ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

01 - 2026

454

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

01 - 2026

454

HÀ NỘI

MỤC LỤC

		Trang
PHẦN I:	Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	7
PHẦN II:	Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam	2530
PHẦN III:	Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	3148
PHẦN IV:	Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	3590
PHẦN V:	Về việc thống nhất áp dụng Bảng phân loại quốc tế các hàng hóa, dịch vụ theo Thỏa ước Nice phiên bản 13-2026	3697
PHỤ LỤC:	Bảng phân loại quốc tế các hàng hóa, dịch vụ theo Thỏa ước Nice phiên bản 13-2026	

CONTENTS

PART I:	Trademark Registrations	7
PART II:	Trademarks of International Registration protected in VietNam	2530
PART III:	Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	3148
PART IV:	Transfer of Industrial Property Rights	3590
PART V:	Announcement on adopting the international classification of goods and services applied for the registration of marks (The Nice Classification, established by the Nice Agreement) version 13-2026	3697
ANNEX:	The Nice Classification version 13-2026	

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HN	Honduras
AF	Afganistan	CO	Colombia	HR	Croatia
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HT	Haiti
AI	Anguilla	CU	Cuba	HU	Hungary
AL	Albania	CV	Cape Verde	ID	Indonesia
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	IE	Ireland
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IL	Israel
AR	Argentina	DE	Germany	IN	India
AT	Austria	DJ	Djibouti	IQ	Iraq
AU	Australia	DK	Denmark	IR	Iran (Islamic Republic of)
AW	Aruba	DM	Dominica	IS	Iceland
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IT	Italy
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	JM	Jamaica
BE	Belgium	EC	Ecuador	JO	Jordan
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JP	Japan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	KE	Kenya
BH	Bahrain	ES	Spain	KH	Cambodia
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KI	Kiribati
BJ	Benin	FI	Finland	KM	Comoros
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KN	Saint Kitts and Nevis
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KP	Democratic People's Republic of Korea
BO	Bolivia	FR	France	KR	Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KW	Kuwait
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KY	Cayman Islands
BT	Bhutan	GD	Grenada	KZ	Kazakhstan
BW	Botswana	GE	Georgia	LA	Laos
BY	Belarus	GH	Ghana	LB	Lebanon
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LC	Saint Lucia
CA	Canada	GM	Gambia	LI	Liechtenstein
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LK	SriLanka
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LR	Liberia
CH	Switzerland	GR	Greece	LS	Lesotho
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LT	Lithuania
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	TC	Turk and Caicos Islands
CM	Cameroon	GY	Guyana	TD	Chad
LU	Luxembourg	PA	Panama	TG	Togo
LV	Latvia	PE	Peru	TH	Thailand
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TN	Tunisia
MA	Morocco	PH	Philippines	TO	Tonga
MC	Monaco	PK	Pakistan	TR	Turkey
MD	Republic of Moldova	PL	Poland		

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(181) Ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(450) Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/Số công báo
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0583402**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40713

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18

(540)

(591) Xanh nước biển, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KIM LOẠI MÀU TRƯỜNG THÀNH (VN)
Số 590 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Oxit kẽm; oxit kẽm nano; oxit kẽm hoạt tính; kẽm oxit dùng trong sản xuất sơn.

Nhóm 02: Oxit kẽm [chất màu, chất nhuộm].

Nhóm 06: Kim loại kẽm; hợp kim trong đó kẽm là chủ yếu; kim loại màu; hợp kim kim loại màu; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: oxit kẽm, oxit kẽm nano, oxit kẽm hoạt tính, kim loại kẽm, hợp kim trong đó kẽm là chủ yếu, kim loại màu, hợp kim kim loại màu, kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm, phế liệu từ kẽm.

Nhóm 40: Dịch vụ tái chế phế liệu từ kẽm, kẽm thỏi, hợp kim nhôm kẽm.

---

(111) **4-0583403**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40831

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.3

(540)

(591) Đen, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NTM (VN)
Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 23, đường Nguyễn Chí Thanh, khóm 5 (cạnh số 16 đường Nguyễn Chí Thanh), phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản, cụ thể là nhà phố thương mại (shophouse); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê văn phòng; dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0583404**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40832
(220) 13/09/2023
(181) 13/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.3
(540)

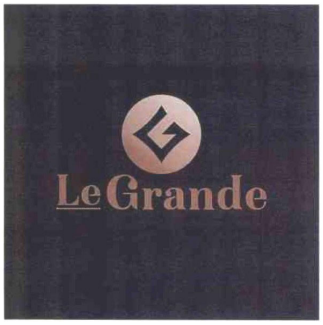

(591) Đen, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NTM (VN)
Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 23, đường Nguyễn Chí Thanh, khóm 5 (cạnh số 16 đường Nguyễn Chí Thanh), phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản, cụ thể là nhà phố thương mại (shophouse); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê văn phòng; dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0583405**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41639
(220) 18/09/2023
(181) 18/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

K-CURE

(731) SUNKO INK CO., LTD. (TW)
No.139, Renmei Rd., Dali dist., Taichung City 41282, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Tác nhân làm cứng [hóa chất công nghiệp]; chất làm cứng [hóa chất công nghiệp]; tác nhân đóng rắn [hóa chất công nghiệp]; phụ gia hóa học cho cao su; hóa chất cường tính cho cao su.

---

(111) **4-0583406**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15702
(220) 12/04/2024
(181) 12/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BIOSABO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIO 3C (VN)
Số 69, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân đạm; phân lân [phân bón]; phân phosphat [phân bón].

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại cho cây trồng, thuốc diệt nấm bệnh cho cây trồng, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0583407**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 267984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15708

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.3; 3.7.24; 9.7.25

(591) Đen, vàng, nâu đen, trắng.

(731) FAN CONG (CN)
No.315, Fan Youche Village, Shihuang Town, Shengzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; gà, không còn sống; món khoai tây xắt sợi chiên; cánh gà; philê ức gà; gà chiên xù giòn [cờ-rốc-kê].

---

(111) **4-0583408**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 267985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15897

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KILIWASAKI

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG MÁY CÔNG TRÌNH KIM LIÊN (VN)
347 Trường Sơn, phường Hoà Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xúc đất; máy ủi đất; máy đào đất; bộ tăng áp động cơ (turbocharger) [bộ phận của máy móc]; phụ tùng của máy xúc đất và máy ủi đất; động cơ và máy thủy lực.

Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; xe máy và phụ tùng xe máy; động cơ của ô tô; động cơ của xe máy; xe đạp và phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán: máy xúc đất, máy ủi đất, máy đào đất, bộ tăng áp động cơ (turbocharger) [bộ phận của máy móc], phụ tùng của máy xúc đất và máy ủi đất, động cơ và máy thủy lực, ô tô và phụ tùng ô tô, xe máy và phụ tùng xe máy, động cơ của ô tô, động cơ của xe máy, xe đạp và phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0583409**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 267986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15899

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Tiệm Bánh
BINROU

(731) CÔNG TY TNHH TASTE DESIGN (VN)
Số 155, đường Lê Hồng Phong, khu 5, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bột; bột để làm bánh; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mỳ; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: bột, bột để làm bánh, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh mỳ, chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; tiệm bánh.

---

(111) **4-0583410**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 267987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15900

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CHARZONE

(731) DONGGUAN BESTON DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Building 3, No. 1, Changda Road, Qingxi Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bóng đèn chớp [nhiếp ánh]; đèn chớp [nhiếp ảnh]; pin điện; thiết bị sạc pin; ắc quy điện có thể nạp lại; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(111) **4-0583411**

(210) 4-2024-15929

(181) 15/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267988/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(531) 7.1.24; 7.3.11; 15.7.1; 26.15.3

(591) Xanh đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH KIM KHÍ BẮC MIỀN TRUNG (VN)
Số 72, đường Nguyễn Du, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán gạch ngói, xi măng, bê tông, sắt thép.

Nhóm 40: Gia công ống thép; gia công kết cấu thép.

---

(111) **4-0583412**

(210) 4-2024-16000

(181) 15/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267989/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(531) 26.4.18

(591) Vàng, xanh dương.

(731) ĐỖ THANH LONG (VN)
Thôn 3, xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu thiết bị vệ sinh và các phụ kiện liên quan đến thiết bị vệ sinh, cụ thể bao gồm: vòi hoa sen, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bệ xí nhà vệ sinh, thiết bị xông hơi, gương soi, thiết bị để làm sạch nước uống, bình đun nước nóng, máy lọc nước, bình lọc nước bằng điện, bơm nhiệt, thiết bị phân phối nước, bình nước nóng dùng cho buồng tắm, bộ thu năng lượng mặt trời, máy điều hoà không khí.

---

(111) **4-0583413**

(210) 4-2024-16043

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267990/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/04/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14

(591) Đỏ, xanh.

(731) NGUYỄN THANH NHÃ (VN)
Số 133/48/85 Quang Trung, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn dầu; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ.

---

(111) **4-0583414**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16048
(220) 16/04/2024
(181) 16/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.3.8; 2.3.16; 6.1.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, cam, xanh, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NGHỆ THUẬT THE ALPHA (VN)
492/96 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục văn hóa nghệ thuật: dạy múa ballet.

---

(111) **4-0583415**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16062
(220) 16/04/2024
(181) 16/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ATCOM®

(591) Xanh cô ban.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP - VIỄN THÔNG QUANG THẮNG (VN)
435/26 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây cáp viễn thông; cáp điện lực; các loại dây dẫn điện; hộp nối dây cáp; ống nhựa để luồn cho dây điện các loại; tủ phân phối [điện].

---

(111) **4-0583416**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16063
(220) 16/04/2024
(181) 16/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.13.1; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6
(591) Đen, xanh lơ, vàng chanh, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAKURA HÀ MINH (VN)
Số nhà 25, ngõ 97 Nguyễn Đổng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm nhôm; tấm nhôm ốp tường; tấm nhôm ốp trần; tấm nhôm nhựa (aluminium composite panel thành phần chính là nhôm); vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm panel xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm nhựa nhôm (aluminium composite panel thành phần chính là nhựa); tấm panel xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: tấm nhôm, tấm nhôm ốp tường, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm nhựa (Aluminium Composite Panel thành phần chính là nhôm), vật liệu xây dựng bằng kim loại, tấm panel xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, tấm nhựa nhôm (Aluminium Composite Panel thành phần chính là nhựa), tấm panel xây dựng không bằng kim loại; dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: tấm nhôm, tấm nhôm ốp tường, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm nhựa (Aluminium Composite Panel thành phần chính là nhôm), vật liệu xây dựng bằng kim loại, tấm panel xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, tấm nhựa nhôm (Aluminium Composite Panel thành phần chính là nhựa), tấm panel xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0583417**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16096

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.12; 1.3.1; 1.3.17; 1.15.3

(591) Vàng, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BIGBANG SOLAR (VN)
Số 119/11 đường Nguyễn Thị Kiểu, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tấm pin năng lượng mặt trời để sản xuất điện; pin lưu trữ Lithium; pin lưu trữ năng lượng mặt trời; thiết bị điều khiển bộ đảo điện được sử dụng trong sản xuất điện mặt trời; bộ lưu trữ năng lượng mặt trời; bộ biến đổi điện từ năng lượng gió.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0583418**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16099

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.3.1; 7.3.2; 14.5.21; 14.5.23; 26.1.2; 26.4.7; 26.7.25

(591) Trắng, đen, xanh nước biển.

(731) BÙI HUY HOÀNG (VN)
Số 42 liền kề 23 khu đô thị Văn Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào (bằng kim loại); cửa sổ (bằng kim loại); khung cửa (bằng kim loại); phụ kiện dùng cho cửa (bằng kim loại); khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); khóa bằng kim loại cho xe cộ (trừ khóa điện); khóa bằng kim loại cho túi xách; cửa nhôm kính; cửa cuốn bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; thanh nhôm định hình.

Nhóm 07: Thiết bị đóng mở cửa tự động dùng điện; thiết bị đóng mở cửa ra vào chạy bằng điện.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển dùng để đóng, mở cửa (sử dụng điện); khóa cửa bằng vân tay; khóa điện; khóa cửa điện từ (khóa điện); chuông cửa điện; chuông báo động (thiết bị báo động).

Nhóm 19: Cửa ra vào (không bằng kim loại); cửa sổ (không bằng kim loại); khung cửa ra vào (không bằng kim loại); khung cửa sổ (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Phụ kiện dùng cho cửa (không làm bằng kim loại); phụ kiện cho đồ nội thất (không làm bằng kim loại)

---

(111) **4-0583419**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37569

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.4

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) ZHANG, HONGYING (CN)
Taoxi Road 14th, Lvtan Town, Wuyi County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; thiết bị máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp; bánh răng truyền động cho máy móc công nghiệp và nông nghiệp; xích cho máy công nghiệp và nông nghiệp.

---

(111) **4-0583420**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37991

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh nước biển, xanh ngọc, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LOCAMOS (VN)
Số 2 Văn Cao, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ

cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc); mua bán các loại đồ uống như: nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

---

(111) **4-0583421**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 267998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37992

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh nước biển, xanh ngọc, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LOCAMOS (VN)
Số 2 Văn Cao, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc); mua bán các loại đồ uống như: nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

---

(111) **4-0583422**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 267999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38157

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHÒNG KHÁM DA LIỄU RILASTIL

(731) CÔNG TY TNHH MTV ANH KHUÊ PHARMA (VN)
Số 22 đường số 2 khu dân cư Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0583423**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38838

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM ĐIỂM VIỆT (VN)
Tầng 10, tòa nhà VPI, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Amoniac; hoá chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; phân bón; hydro; cacbon đioxit dùng cho mục đích công nghiệp;chất thu hút khí [hoạt chất hoá học]; chất khử khí [hoạt chất hoá học].

Nhóm 04: Năng lượng điện; nhiên liệu; nhiên liệu sinh khối; khí đốt; than dùng để hút shisha; xăng dầu.

Nhóm 09: Pin điện; thiết bị điện phân dùng trong phòng thí nghiệm; dây dẫn điện; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; dây điện; chất bán dẫn.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; hệ thống và thiết bị làm lạnh; bóng đèn điện; bóng đèn; đui đèn điện.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; vận tải; hậu cần vận tải; vận chuyển và tích trữ rác; lưu trữ cacbon đioxit đã thu hồi cho người khác.

Nhóm 40: Xử lý rác thải [chuyển hoá]; sản xuất năng lượng; xử lý nước; tái chế rác và phế thải; dịch vụ lọc dầu; cho thuê pin.

---

(111) **4-0583424**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38862

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT UNIQ (VN)
18A Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thế tải về; phần mềm diệt virus, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, tải xuống được; phần mềm máy chủ.

Nhóm 42: Khảo sát địa chất; khảo sát [kỹ thuật]; cung cấp thông tin địa lý; khảo sát, dò tìm và định vị hệ thống công trình ngầm tiện ích; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; thiết kế mạng viễn thông; gia công thiết kế mạng viễn thông; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; số hoá tư liệu [quét]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; gia công phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0583425**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38879

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH OAKLY (VN)
Số 32, đường 18, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0583426**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38966

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.20; 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ WE ARE ONE (VN)
32 Tiền Giang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa bột (không dùng cho em bé); sữa đặc; sữa chua; bột sữa có hương vị để pha chế đồ uống.

Nhóm 30: Trà; cà phê; sô cô la; bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở trà cụ thể là trà sữa; ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sữa, chế phẩm sữa, sữa bột (không dùng cho em bé), sữa đặc, sữa chua, bột sữa có hương vị để pha chế đồ uống, trà, cà phê, ca sao, sô cô la, đồ uống trên cơ sở trà cụ thể là trà sữa, bánh kẹo, máy rang cà phê, máy pha cà phê dùng điện, bình pha cà phê dùng điện, bình pha cà phê không dùng điện, vật dụng lọc cà phê bằng giấy, bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn], cối xay cà phê thao tác bằng tay, lọc cà phê không dùng điện, bình xịt kem, máy tạo bọt cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán giải khát; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0583427**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39273

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHIKO VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm tạo kiểu tóc; chất khử mùi cho vật nuôi; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583428**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39274

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

HUKMEN

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHIKO VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm tạo kiểu tóc; chất khử mùi cho vật nuôi; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583429**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39534

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Aquafina

(731) HỘ KINH DOANH THẨM MỸ THANH THẢO (VN)
90B, Trần Hưng Đạo, khóm 7, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô; tổ yến đã qua sơ chế; yến nguyên liệu (đã qua sơ chế); yến sào chưng đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào.

---

(111) **4-0583430**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39539

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

SKYPARK DARA NHA TRANG

(731) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)
211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); cho thuê và thuê căn hộ; thẩm định bất động sản; dịch vụ đầu tư liên quan đến cổ phiếu; dịch vụ môi giới bất động sản thương mại; cho thuê nhà ở dài hạn; cho thuê tòa nhà; cho thuê căn hộ, nhà ở, mặt bằng thương mại và văn phòng; cho thuê đất; cho thuê bất động sản thương mại; quản lý chung cư; quản lý tòa nhà; quản lý tài chính; quản lý bất động sản của tài sản thương mại; quản lý danh mục tài chính; quản lý danh mục đầu tư; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ mua lại bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; đại lý mua bán bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến tài sản (bất động sản); dịch vụ bất động sản liên quan đến quyền sở hữu chung và mua bán; thu tiền thuê nhà; dịch vụ quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư; tài chính phát triển tài sản; bảo hiểm liên quan đến tài sản; mua bán nhà ở thương mại; quản lý quyền sở hữu bất động sản; gây quỹ từ thiện; dịch vụ thông tin, cố vấn, tư vấn và nghiên cứu liên quan đến tài chính và đầu tư; cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn trong lĩnh vực thẩm định giá tài chính; tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Phát triển dự án bất động sản [dịch vụ xây dựng]; phát triển bất động sản [dịch vụ xây dựng]; xây dựng công trình; giám sát công trình xây dựng; dịch vụ quản lý xây dựng; lắp ghép [xây dựng]; lắp đặt [xây dựng]; bảo dưỡng và sửa chữa các tòa nhà; làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch tòa nhà [bên trong], dịch vụ làm sạch [sàn toà nhà]; quản lý dự án xây dựng [giám sát thi công xây dựng]; quản lý dự án công trường xây dựng; dịch vụ tân trang [toà nhà]; dịch vụ cải tạo [toà nhà]; kỹ thuật xây dựng; dịch vụ tư vấn kỹ thuật xây dựng; dịch vụ chăm sóc [toà nhà]; xây dựng; dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng công trình theo yêu cầu; lắp dựng các cấu kiện và khối nhà tiền chế; lắp dựng giàn giáo xây dựng; lắp đặt hệ thống thiết bị đo đạc cho toà nhà; cải tạo và phục hồi các tòa nhà; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị xây dựng; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị xây dựng; làm sạch toà nhà khách sạn; dịch vụ dọn dẹp; cung cấp thiết bị và dịch vụ giặt là; cho thuê thiết bị giặt là; dịch vụ giặt là.

Nhóm 43: Cung cấp và cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời (thuê chung chia sẻ thời gian); thẩm định/đánh giá chỗ ở khách sạn; sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; sắp xếp chỗ ở tạm thời; nhà trọ; cho thuê phòng; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; khách sạn; dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn khách sạn; dịch vụ đặt phòng khách sạn; nhà nghỉ; đặt phòng (chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho các triển lãm, hội nghị và hộp họp; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phòng chờ cung cấp đồ uống cốc-tai; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ tiệc ăn uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp tư vấn liên quan đến chỗ ở tạm thời; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

(111) **4-0583431**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39540

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23; 26.11.3

(591) Ghi, xanh, xanh lá cây.

(731) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)
211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); cho thuê và thuê căn hộ; thẩm định bất động sản; dịch vụ đầu tư liên quan đến cổ phiếu; dịch vụ môi giới bất động sản thương mại; cho thuê nhà ở dài hạn; cho thuê tòa nhà; cho thuê căn hộ, nhà ở, mặt bằng thương mại và văn phòng; cho thuê đất; cho thuê bất động sản thương mại; quản lý chung cư; quản lý tòa nhà; quản lý tài chính; quản lý bất động sản của tài sản thương mại; quản lý danh mục tài chính; quản lý danh mục đầu tư; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ mua lại bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; đại lý mua bán bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến tài sản (bất động sản); dịch vụ bất động sản liên quan đến quyền sở hữu chung và mua bán; thu tiền thuê nhà; dịch vụ quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư; tài chính phát triển tài sản; bảo hiểm liên quan đến tài sản; mua bán nhà ở thương mại; quản lý quyền sở hữu bất động sản; gây quỹ từ thiện; dịch vụ thông tin, cố vấn, tư vấn và nghiên cứu liên quan đến tài chính và đầu tư; cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn trong lĩnh vực thẩm định giá tài chính; tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Phát triển dự án bất động sản [dịch vụ xây dựng]; phát triển bất động sản [dịch vụ xây dựng]; xây dựng công trình; giám sát công trình xây dựng; dịch vụ quản lý xây dựng; lắp ghép [xây dựng]; lắp đặt [xây dựng]; bảo dưỡng và sửa chữa các tòa nhà; làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch tòa nhà [bên trong], dịch vụ làm sạch [sàn toà nhà]; quản lý dự án xây dựng [giám sát thi công xây dựng]; quản lý dự án công trường xây dựng; dịch vụ tân trang [toà nhà]; dịch vụ cải tạo [toà nhà]; kỹ thuật xây dựng; dịch vụ tư vấn kỹ thuật xây dựng; dịch vụ chăm sóc [toà nhà]; xây dựng; dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng công trình theo yêu cầu; lắp dựng các cấu kiện và khối nhà tiền chế; lắp dựng giàn giáo xây dựng; lắp đặt hệ thống thiết bị đo đạc cho toà nhà; cải tạo và phục hồi các tòa nhà; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị xây dựng; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị xây dựng; làm sạch toà nhà khách sạn; dịch vụ dọn dẹp; cung cấp thiết bị và dịch vụ giặt là; cho thuê thiết bị giặt là; dịch vị giặt là.

Nhóm 43: Cung cấp và cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗi ở tạm thời (thuê chung chia sẻ thời gian); thẩm định/đánh giá chỗ ở khách sạn; sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; sắp xếp chỗ ở tạm thời; nhà trọ; cho thuê phòng; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; khách sạn; dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn khách sạn; dịch vụ đặt phòng khách sạn; nhà nghỉ; đặt phòng (chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho các triển lãm, hội nghị và hộp họp; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phòng chờ cung cấp đồ uống cốc-tai; dịch vụ quán ăn tự

phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ tiệc ăn uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp tư vấn liên quan đến chỗ ở tạm thời; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0583432**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40050

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BIA ANH TEN

(731) CÔNG TY TNHH LAM SƠN F&B (VN)
Số 8, tổ 1, ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại nước uống không có cồn.

---

(111) **4-0583433**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40145

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

FitNest
green food - green life

(531) 3.7.20; 5.3.13; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) ĐỖ MINH VIÊN (VN)
52/7 Tân Chánh Hiệp 16, tổ 12, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: tổ yến (tổ chim ăn được), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, các sản phẩm chế biến từ yến (chè yến, cháo yến, súp yến, nước yến).

---

(111) **4-0583434**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40264

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

MEDWAY
Vì sức khỏe, vì tương lai

(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.11.12

(591) Xanh tím than, trắng, xanh da trời.

(731) ĐẶNG HOÀI NAM (VN)
Số 299 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị rung xoa bóp; thắt lưng cho mục đích y tế; thiết bị chỉnh hình.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thẩm mỹ; sàng lọc y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0583435**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40368

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Ghi, xanh lá cây, trắng.

(731) AVG CAPITAL PARTNERS LIMITED (CY)
Emmanouil Roidou 44, Kirzis Center Block A, 1st Floor, Office A11, Limassol, 3031 Cyprus

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(111) **4-0583436**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40425

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BEENEXT

(731) BEENEXT CAPITAL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
1 George Street, #10-01 One George Street, Singapore 049145

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cấp vốn mạo hiểm; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đầu tư vốn cổ phần tư nhân; dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư ủy thác; dịch vụ môi giới đầu tư vốn; dịch vụ giao dịch chứng khoán; dịch vụ đầu tư liên quan đến chứng khoán; dịch vụ quản lý tài sản.

---

(111) **4-0583437**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40661
(220) 12/09/2023
(181) 12/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 14.5.2; 14.5.15; 26.11.8
(591) Xanh lá, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIÊN PHÚ THÀNH (VN)
10/21 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bộ lau sàn nhà; cây cọ toilet; cây cào nước, đẩy nước; bộ lau - quét trần nhà; khăn lau chùi; khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm chùi chân; thảm tập thể dục (thảm yoga).

---

(111) **4-0583438**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38920
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T&Y SUPERPORT VĨNH PHÚC (VN)
Tầng 05, Tòa nhà Tài Chính Việt Đức, số 8 đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho hàng; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa (dịch vụ vận tải); dịch vụ tư vấn kế hoạch vận chuyển hàng hóa; dịch vụ tư vấn quản lý vận hành kho bãi, cảng hàng hóa.

---

(111) **4-0583439**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39033
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Orignic

(731) ĐẶNG THÀNH LÂM (VN)
AĐ3-21 Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; kem chăm sóc điều trị da dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc da.

---

(111) **4-0583440**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39183

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.8; 18.1.21; 24.1.1; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23

(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
Số 130 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Ắc quy cho xe cộ; ắc quy chì; bình ắc quy lithium; pin điện; pin lithium.

Nhóm 12: Phươmg tiện giao thông chạy điện; xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; bộ điều khiển xe đạp điện; bộ điều khiển xe máy điện; động cơ xe máy điện; động cơ xe đạp điện; linh kiện và phụ tùng xe điện.

---

(111) **4-0583441**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39220

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

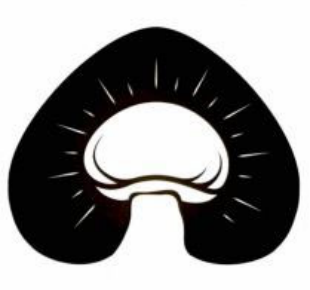

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.11.5; 25.12.1

(591) Nâu, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRÀ BỒNG (VN)
Thôn Trà Lạc, xã Trà Lâm, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nấm các loại đã qua sơ chế, chế biến và bảo quản.

---

(111) **4-0583442**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39558

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.3; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8

(591) Đen, đỏ, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HUY HIỀN (VN)
Số 29A, ngõ 243 phố Lạc Nghiệp, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bảng mạch điện tử; bộ mạch điều khiển đèn led; dây điện; ổ cắm điện; công tắc điện; bộ chuyển đổi nguồn điện.

Nhóm 11: Đèn; đèn led; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); bóng đèn thông minh; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Buôn bán, phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm: bảng mạch điện tử, bộ mạch điều khiển đèn led, dây điện, ổ cắm điện, công tắc điện, bộ chuyển đổi nguồn điện, đèn, đèn led, đèn điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED), bóng đèn thông minh, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(111) **4-0583443**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39673

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PAIHONG

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM PAIHO (VN)
Lô 30-32-34, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Dây thừng; vật liệu làm sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi nhân tạo, có tính chất phản quang dùng để dệt dây giày, dệt các loại vải dùng cho sản xuất giày và may mặc.

Nhóm 24: Vải, vải đai nịt dính, vải đai nịt mềm (dung để phục vụ cho sản xuất giày, dép, quần áo); vải đan; vải thêu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 26: Phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun, đăng ten, dải ruy băng, kim băng, hoa nhân tạo (vật liệu để may quần áo).

Nhóm 28: Đồ chơi làm từ các sản phẩm vải, đai nịt dính, nịt mềm.

Nhóm 35: Mua bán: dây thừng, vật liệu làm sợi dệt dạng thô; mua bán: phụ liệu phản quang bằng các loại sợi nhân tạo (để phục vụ cho sản xuất giày và may mặc); mua bán: vải, vỉa đai nịt dính, vải đai nịt dính, vải đai nịt mềm (dùng để phục vụ cho sản xuất giày dép, quần áo) vải đan, vải thêu; mua bán: quần áo, giày dép; mua bán: phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun, dây giày, đăng ten, dải ruy băng, khuy, kim khâu, kim băng, hoa nhân tạo (vật liệu để may quần áo).

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà xưởng.

---

(111) **4-0583444**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39875

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

OVERall®

(531) 1.15.15; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH OVERALL (VN)
Số 28 đường 3, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0583445**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39984

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HD SPORTY

(531) 18.2.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T & P PHÚC THỊNH (VN)
Số 26, ngõ 127, đường Phạm Văn Đồng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Trò chơi điện tử (đồ chơi); giày trượt pa-tanh.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0583446**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40215

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) NGÔ THANH HOÀI (VN)
P212-C14 phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát; thiết bị rửa; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy chế biến thức ăn dùng điện.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; công cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao; kéo.

Nhóm 11: Bốp từ; bếp điện; bếp nấu; máy hút mùi; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị nướng, dùng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ thuỷ tinh; đồ sứ.

---

(111) **4-0583447**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40449

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VINA VIGOR (VN)
Số 2B, ngách 237, ngõ 211 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; hợp kim của kim loại quý dùng làm đồ trang sức; bạc (đồ trang sức); đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; trang sức giả.

---

(111) **4-0583448**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40452

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LUMIAURA

(731) LÊ NGỌC HẢI (VN)
Phòng 0701 tòa R3B, KĐT Royal City, số 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; tinh dầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả, tinh dầu, gel xoa bóp trừ loại dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

---

(111) **4-0583449**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40595

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bella Hazaha
Kids

(591) Cam.

(731) NGÔ KHẮC DŨNG (VN)
Xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo.

---

(111) **4-0583450**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40596

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YUZZIN KIDS

(591) Xanh lá cây.

(731) NGÔ KHẮC DŨNG (VN)
Xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo.

---

(111) **4-0583451**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41266

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.7.3; 24.1.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHÔNG GIAN (VN)
50 Đào Duy Tùng, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn tập thể dục thể hình (gym); phòng tập thể dục thể hình (gym); huấn luyện viên thể dục thể hình.

---

(111) **4-0583452**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41267

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NÓCKIN

(531) 1.15.15

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG TIÊN TIẾN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)
57/3 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; hoá chất để làm sạch nước; hoá chất để cải tạo đất; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Chế phẩm vi sinh, dùng cho ngành y hoặc thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm vi sinh (không dùng cho ngành y và thú y), chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chế phẩm vi khuẩn (trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y), hoá chất để làm sạch nước, hoá chất để cải tạo đất, hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), chế phẩm vi sinh (dùng cho ngành y hoặc thú y), chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0583453**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41951

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đen, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ H PLUS (VN)
Tầng 7 và tầng 8, Lotte Mall Hà Nội, 272 Võ Chí Công, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Tất cả các dịch vụ sau đây được cung cấp bởi hoặc cho bệnh viện trong các lĩnh vực y học, sức khỏe và nghiên cứu: tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ hoạt động kinh doanh; hỗ trợ các tổ chức đào tạo và trung tâm nghiên cứu về nghiên cứu đối tác kinh doanh; tổ chức và thực hiện các chương trình chuyên nghiệp hoặc triển lãm có mục đích thương mại và quảng cáo liên quan đến nghiên cứu đối tác kinh doanh và thiết lập quan hệ đối tác kinh doanh; kinh doanh (mua bán) thiết bị y tế (gồm: máy gia tộc dùng để chẩn đoán sớm, theo dõi, đánh giá kết quả điều trị và kiểm soát tái phát các bệnh lý về tim mạch và ung thư, máy chụp mạch, máy chụp cắt lớp điện toán, máy chụp cộng hưởng từ, máy chụp cắt lớp y khoa đa năng, máy siêu âm 4 chiều, máy xạ phẫu dùng để điều trị ung thư, thiết bị xét nghiệm định danh vi khuẩn, máy phân tích gen, thiết bị nội soi chẩn đoán chống tiêu hóa, máy bơm đối xung động mạch chủ, máy tán sỏi ngoài cơ thể, máy siêu âm dùng để tán thủy tinh thể, máy laze điều trị quang đông võng mạc, máy điện châm), và các sản phẩm dược phẩm và thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, vải (trang phục), thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị sử dụng trong phân tích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị tia x cho mục đích y tế, chỉ nha khoa, thiết bị và dụng cụ nha khoa.

Nhóm 41: Đào tạo và giảng dạy liên quan đến các dịch vụ về y tế, phẫu thuật, sức khỏe, thiền, yoga; thông tin giáo dục và giải trí trong lĩnh vực y tế, phẫu thuật và sức khỏe; sắp xếp và tổ chức các hội thảo, buổi họp chuyên đề và các phiên họp liên quan đến các dịch vụ y tế, phẫu thuật và sức khỏe; dịch vụ đào tạo sau đại học, tiến sĩ, chuyên khoa cấp 1 và cấp 2; dịch vụ đào tạo và cấp các loại văn bằng theo chức năng của bệnh viện, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; khóa đào tạo từ xa; huấn luyện, giảng dạy; cung cấp các cơ sở chăm sóc nhằm mục đích giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển các cuộc họp, hội thảo và triển lãm vì mục đích văn hóa và giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám và chữa bệnh (y tế); dịch vụ bệnh viện; nhà điều dưỡng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; trung tâm dưỡng lão (nhà dưỡng bệnh); tư vấn về sức khỏe, chế độ ăn; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; vật lý trị liệu; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; sàng lọc y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ spa; tư vấn làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da.

(111) **4-0583454**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41955

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM NGO (VN)
124 đường số 2 KDC Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: mỹ phẩm, nước hoa.

---

(111) **4-0583455**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41972

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HẠT DINH DƯỠNG TÂY NGUYÊN (VN)
2/44 đường số 7, cư xá Đô Thành, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 30: Ngũ cốc granola; bánh kẹo; yến mạch làm thực phẩm cho con người; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh.

Nhóm 31: Yến mạch; hạt [ngũ cốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hạt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp; ngũ cốc granola; bánh kẹo; yến mạch làm thực phẩm cho con người; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; yến mạch; hạt [ngũ cốc].

---

(111) **4-0583456**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42262

(220) 20/06/2022

(641) 4-2022-23820

(181) 20/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.23; 5.13.25; 25.7.25; 26.1.1

(591) Nâu đậm, cam nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HOA THÁI NGUYÊN FLORAL (VN)
Số 750 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị, sự kiện (ngoại trừ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo).

---

(111) **4-0583457**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42596

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YUSTUDIO3158

(731) VŨ HỒNG SƠN (VN)
Tổ 6, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ trùm đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; giày.

---

(111) **4-0583458**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42801

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THECIN DDY

(531) 26.3.2; 26.4.4; 26.11.9; 26.13.25

(731) 1. HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN LONG (VN)
10/5E ấp Đông, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
2. HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HƯỜNG (VN)
10/10 ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0583459**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43281

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Sieuthi10K.vn

(531) 24.15.2; 24.15.21; 26.1.1

(591) Hồng, trắng.

(731) HÀ TUẤN LINH (VN)
Xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả, xà phòng, sữa rửa mặt, sữa tắm, sáp thơm (mỹ phẩm), chất thơm, tinh dầu (dùng để thơm phòng), nước rửa bát, nước giặt, nước xả, nước rửa tay, lăn khử mùi dùng cho cá nhân, chế phẩm tẩy trắng dùng để giặt, nước tẩy toilet, chất khử mùi cho người hoặc động vật, chất tẩy uế, chế phẩm làm sạch không khí, thuốc xịt côn trùng, chế phẩm diệt khuẩn dùng cho mục đích vệ sinh, băng vệ sinh, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy ép trái cây dùng điện, máy ép thực phẩm dùng điện, bàn là điện, dụng cụ thủ công không dùng điện (mài dao cầm tay, búa, kéo, nhíp, kẹp, búa đập đá, dao, nạo, kìm bấm cắt móng, xẻng cầm tay, bơm tay), ổ cắm điện, công tắc điện, dây điện, mũ bảo hiểm, bóng đèn điện, máy sấy tóc, quạt điện, bếp điện, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, ấm siêu tốc, dao rọc giấy, sổ, truyện, vở, túi đựng hồ sơ (văn phòng phẩm), kẹp giấy, văn phòng phẩm, dụng cụ học tập, màu vẽ, giấy ăn, giấy vệ sinh, túi giấy, đồ nội thất, ghế ngồi, tủ đựng quần áo, giá, kệ, gối, đệm, gương soi, thùng nhựa, hộp nhựa, giỏ nhựa đựng hàng siêu thị cầm tay, móc, kẹp phơi quần áo, thìa, muôi, đũa, bát, đĩa, tô, chai lọ, lọ hoa, lợn tiết kiệm (không bằng kim

loại), bình lắc (không dùng điện), ấm đun nước (không dùng điện), nồi (không dùng điện), xoong (không dùng điện), hộp đồ dùng trang điểm, chậu tắm di chuyển được dành cho em bé, rổ rá, ca, cốc, bình nước giữ nhiệt (không dùng điện), vợt muỗi, giầy dép, mũ che nắng, áo chống nắng, áo mưa, tạp dề, mũ tắm, dây áo ngực, thảm nhà tắm, thảm lau chân, thảm tập thể dục, chiếu đan, thiết bị trò chơi và giải trí, dụng cụ thể thao, mô hình đồ chơi, mặt nạ đồ chơi, rô bốt đồ chơi, phao bơi, bể bơi bơm hơi, đồ chơi đất nặn, thiết bị trò chơi và giải trí, dụng cụ thể thao, mô hình đồ chơi, mặt nạ đồ chơi, rô bốt đồ chơi, phao bơi, bể bơi bơm hơi, đồ chơi đất nặn, thực phẩm đã được chế biến từ thực vật và động vật, rau củ quả đã chế biến, cà phê, chè, bánh kẹo, snack (đồ ăn vặt), ngũ cốc, rau củ quả tươi, thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0583460**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43309

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Nâu đậm, be.

(731) TRẦN MINH THỊNH (VN)
Căn 26, thời đại 17, Ocean Parks, Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em.

---

(111) **4-0583461**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43324

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 6.1.2; 6.3.5; 8.1.25; 8.5.3; 26.1.1

(591) Nâu, cam, xanh da trời, tím đậm, tím nhạt, tím, trắng, xanh nước biển, xanh nước biển đậm.

(731) HỢP TÁC XÃ LÀNG PHÚ SƠN (VN)
Thôn Phú Sơn 2, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Chả cá; chả cá viên; xúc xích.

Nhóm 35: Mua bán chả cá, chả cá viên, xúc xích.

---

(111) **4-0583462**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43372

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIZENTE

(731) NGUYỄN VĂN HẠNH (VN)
Tổ 8, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ (trang phục); quần áo.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng (trang phục), khăn choàng cổ (trang phục), quần áo.

---

(111) **4-0583463**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43393

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YONEYA

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 2FURIN (VN)
A10.24, tầng 10, Block A thuộc khu cao ốc văn phòng và Căn hộ chung cư số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm đẹp (spa).

---

(111) **4-0583464**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43573

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ NHẬT THỨC (VN)
Xóm Khuôn 2, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm: chè (trà).

---

(111) **4-0583465**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43767

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.11.12

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN ÁNH DƯƠNG (VN)
Số nhà 957 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 43: Quán cà phê giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0583466**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43768

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BẠCH DƯƠNG COFFEE

(731) NGUYỄN ÁNH DƯƠNG (VN)
Số nhà 957 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 43: Quán cà phê giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0583467**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43781

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HADU

(591) Trắng, cam, nâu.

(731) TỐNG VĂN KHỞI (VN)
Thượng Đồng, Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: ống inox trang trí, ống inox công nghiệp, thang inox, máy hút mùi bằng inox, kệ inox (đồ đạc), giá để đồ đạc inox, giá treo đồ đạc inox, kệ chén bát inox, kệ gia vị inox (đồ đạc).

---

(111) **4-0583468**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43882

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Lacoon

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL GLORY (VN)
Số 19 đường ven hồ Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu thơm.

---

(111) **4-0583469**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44014

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

T-Clean
Green technology - Clean kitchen

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ KỸ THUẬT TECHMAT (VN)
Số 122 đường 19 tháng 5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt khô.

---

(111) **4-0583470**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44038
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

YOUSUM
RAU MÁ

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM XUÂN PHONG (VN)
Số 12 ngõ 225 đường Phương Canh, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược mỹ phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0583471**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44259
(220) 06/09/2022
(181) 06/09/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

CÔ GIÁO THẢO

(731) LÊ ĐÌNH VÂN THẢO (VN)
Phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0583472**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35047
(220) 09/08/2023
(181) 09/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

SOLA
KHỎE ĐẸP LÀ HẠNH PHÚC

(531) 1.15.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng đồng, xanh rêu đậm.
(731) HOÀNG THỊ LAN (VN)
014 Quy Hóa, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ mát xa (massage); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0583473**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35698
(220) 11/08/2023
(181) 11/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.1
(731) BSTARLIT CO., LTD. (KR)
2, 4-6, Geomam-ro 9beon-gil, Seo-gu, Incheon 22705 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm cho mặt và toàn thân; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; móng tay/chân giả; lông mi giả; kem đánh răng; xà phòng làm đẹp; dầu gội đầu; dầu xả tóc; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy làm sạch được làm ẩm trước; khăn lau và khăn giấy được tẩm chất làm sạch da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc; nước hoa; nước sơn móng cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng dạng lỏng; mỹ phẩm cho động vật; nước súc miệng và họng không chứa thuốc; gói mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí.

---

(111) **4-0583474**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35949
(220) 09/08/2021
(181) 09/08/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

KAYOKO

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị cho các sản phẩm: tã lót, bỉm.

---

(111) **4-0583475**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36157
(220) 15/08/2023
(181) 15/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

SAPPOLLO

(731) SHANGHAI HUITIAN NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
No.251, Wenji Road, Songjiang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Gel silica [hóa chất công nghiệp]; polyurethane [hóa chất công nghiệp]; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa polyme, chưa xử lý; neoprene [hóa chất công nghiệp]; chất dính dùng cho gạch ốp tường; mát tít dùng cho lốp xe; chất dính dùng lên các bề mặt nhựa dùng cho mục đích công nghiệp; dầu phanh; chất dính dùng trong công nghiệp xây dựng.

---

(111) **4-0583476**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36284

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.13.25

(591) Nâu (cà phê), xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ MỸ THUẬT THIÊN PHÁT (VN)
354/10 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; sôcôla.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý, siêu thị phân phối các sản phẩm: cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, ca cao, sôcôla.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0583477**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36530

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2; 26.11.12

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT CHÚT ĐÀ LẠT (VN)
Số 2 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; quảng bá du lịch.

Nhóm 39: Điều hành chuyến du lịch quốc tế, nội địa; tổ chức chuyến du lịch, hướng dẫn tham quan du lịch; vận chuyển khách du lịch bằng ô tô theo hợp đồng; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn và nhà nghỉ

---

(111) **4-0583478**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36673
(220) 17/08/2023
(181) 17/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

Icbio

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583479**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36998
(220) 21/08/2023
(181) 21/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

ARENA STONE

(591) Đen, xám.
(731) BÙI ĐỨC ANH (VN)
Phòng 1003, tòa S2, chung cư SkyLake, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường, nẹp, các hình họa tiết và hoa văn trang trí, tất cả làm bằng vật liệu phi kim loại dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0583480**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37065
(220) 21/08/2023
(181) 21/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

LHV CARGO SECURING ABSOLUTE DRY ONE

(531) 26.4.18
(591) Đen, trắng, ghi sáng, ghi xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LÊ HÀ VIỆT (VN)
19/4 Lam Sơn, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 01: Chất chống ẩm; chất hút ẩm (hóa chất).

---

(111) **4-0583481**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35347
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BANKAI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHOCORO (VN)
Tầng 5, tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0583482**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35398
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Velino
TẬN HƯỞNG CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.4; 26.11.9
(591) Xanh, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VELINO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 5, ngách 29/8, tổ 15 ngõ 29 Hưng Phúc, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi; chậu vệ sinh; bồn rửa; bồn cầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hệ thống và thiết bị vệ sinh, vòi, chậu vệ sinh, bồn rửa, bồn cầu.

---

(111) **4-0583483**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35400
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HOA BAN PANAX

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA BAN LAI CHÂU (VN)
Số nhà 25, ngõ 64, đường Trần Phú, tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Củ sâm tươi; hoa sâm tươi; nhân sâm chưa chế biến; hồng sâm chưa chế biến; dược liệu giống; nhân sâm tươi.

---

(111) **4-0583484**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35401

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 25.7.5; 26.1.1

(591) Vàng, cam, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRIỆU PHÚC VƯỢNG (VN)
Số nhà 25A, đường Đặng Thùy Trâm, tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0583485**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35403

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.4; 3.13.24; 6.1.2; 6.19.9; 6.19.11; 26.1.1

(591) Vàng, đen, xanh, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NẬM NHÙN (VN)
Bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0583486**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35853
(220) 01/08/2024
(181) 01/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ruyi

(731) CÔNG TY TNHH YOUGE NETWORK TECHNOLOGY ENTERPRISE (VN)
Số 54/3E, đường An Bình, khu phố Bình Đường A, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; quạt điện; thiết bị lọc không khí; nồi nấu đa năng; nồi chiên không dầu; thiết bị sấy.

---

(111) **4-0583487**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35886
(220) 01/08/2024
(181) 01/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

De YEN

(731) NGUYỄN VĂN LINH (VN)
Tổ 7, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0583488**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35907
(220) 01/08/2024
(181) 01/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Hireforce

(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.10; 26.15.15
(591) Xám, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH FREECRACY VIỆT NAM (VN)
Lầu 6, tòa nhà Bcons Tower II, số 42/1 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(111) **4-0583489**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36259

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Befire

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MITRAN VIỆT NAM (VN)
Số 2 ngách 80/14/24 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0583490**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36304

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HÀ ĐẶNG

(531) 24.17.8; 26.2.7; 26.11.3; 26.11.7

(591) Đỏ đậm.

(731) ĐẶNG THỊ THU HÀ (VN)
Tổ dân phố số 3, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0583491**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36449

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NICOS VIETNAM JSC

(531) 24.15.1; 24.15.7

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NICOS VIỆT NAM (VN)
Nhà số 04-N2 ngõ 1 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; đầu tư vốn; tư vấn đầu tư; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0583492**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36448

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.21; 1.15.23; 24.15.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh cổ vịt, xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NICOS VIỆT NAM (VN)
Nhà số 04-N2 ngõ 1 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch thuật.

---

(111) **4-0583493**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36450

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.12; 7.1.24; 24.15.21; 24.17.20; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÁC DỰ ÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 2 nhà số 04 - N2 ngõ 1 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; đầu tư vốn; tư vấn đầu tư; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0583494**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36496

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Mai Liên
Foods

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) ĐẶNG THÀNH TRUNG (VN)
Thôn Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Nước sốt trộn gỏi, nộm (đồ gia vị); sốt chấm; sốt ướp; đồ gia vị; nước tương; tương ớt.

---

(111) **4-0583495**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36545

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Andonik

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân vô cơ [phân bón].

---

(111) **4-0583496**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37071

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SẢN PHẨM TỪ THIÊN NHIÊN
KHO SỈ BỘT
XÀ BÔNG

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.1

(591) Xanh than, xanh ngọc, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, trắng.

(731) LÊ THỊ THẠCH SA (VN)
Tổ 4, khu phố 6, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy rửa; bột giặt; xà bông.

---

(111) **4-0583497**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37133

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 17.2.13; 26.1.1

(591) Đen, be nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH HẢO HẢO TRẦM HƯƠNG (VN)
50A Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Trầm hương.

---

(111) **4-0583498**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37313

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ DỊCH DƯƠNG (VN)
Tầng 18, tòa nhà Rox Tower, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Táo tàu (quả sấy khô ăn liền); nho khô; ô mai; trái cây sấy khô; mít sấy khô; hoa quả sấy khô.

Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); nước yến; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); nước nho ép chưa lên men; đồ uống không có cồn; nước táo lên men không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán: táo tàu (quả sấy khô ăn liền), trái cây sấy khô; dịch vụ hỗ trợ thương mại như: tuyển dụng nhân sự, đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác, phân tích giá cả thị trường, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0583499**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37318

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4; 26.11.12

(591) Vàng, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 2YOU (VN)
Số 51 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè, (trà); ca cao và các sản phẩm thay thế chúng.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0583500**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37319

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIỆT KHÔI

(731) CÔNG TY TNHH 2YOU (VN)
Số 51 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và các sản phẩm thay thế chúng.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0583501**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37805

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng ánh kim, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TIẾN THÀNH VĨNH PHÚC (VN)
Số 36 đường Phan Chu Chinh, khu dân cư số 2, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp; rau củ lên men; hoa quả sấy.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; bánh quy; bánh ngọt; bánh gạo; kẹo.

Nhóm 31: Trái cây tươi, rau tươi; củ tươi; quả tươi.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn; đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; căng tin; quán ăn; quán cà phê.

---

(111) **4-0583502**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37892

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) ĐẬU TUẤN LINH (VN)
Tổ 38, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; khăn quàng cổ; mũ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu: kính đeo mắt, mắt kính, gọng kính, kính thời trang, bao kính đeo mắt, balo, túi xách, ví, cặp da, vali du lịch, quần, áo, giày, khăn quàng cổ, mũ đội đầu, thắt lưng, tất, găng tay.

---

(111) **4-0583503**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37946
(181) 13/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 13/08/2024

SU XAN

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG SƠN RIVESIDE (VN)
Số 109 đường Nguyễn Văn Cừ, khu 2, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điện tử; xì gà.

---

(111) **4-0583504**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37947
(181) 13/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 13/08/2024

LI YAN

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG SƠN RIVESIDE (VN)
Số 109 đường Nguyễn Văn Cừ, khu 2, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điện tử; xì gà.

---

(111) **4-0583505**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38181
(181) 14/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 14/08/2024

QUICK SPORT

(731) NGUYỄN VŨ TRUNG (VN)
Đội 3, thôn Đoài, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Ván trượt; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; máy để tập luyện thể dục; quả tạ tay; dải băng thể dục nhịp điệu; thiết bị tập luyện thể hình.

---

(111) **4-0583506**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38544

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 2.3.1; 6.19.9; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam và trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP SINH THÁI TRANG TRẠI NỮ HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây đã chế biến; quả sầu riêng được bảo quản; quả sầu riêng đông lạnh; quả sầu riêng đã chế biến.

Nhóm 31: Trái cây tươi; quả sầu riêng tươi, cây giống; cây giống sầu riêng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo các sản phẩm: trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây đã chế biến, quả sầu riêng được bảo quản, quả sầu riêng đông lạnh, quả sầu riêng đã chế, trái cây tươi, quả sầu riêng tươi, cây giống, cây giống sầu riêng.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ làm vườn trang trại nông nghiệp; dịch vụ trồng cây sầu riêng.

---

(111) **4-0583507**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38603

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 5.3.20; 5.7.3; 26.5.1; 26.11.3

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIANA (VN)
Thửa đất số 1569, tờ bản đồ số 20 thôn An Trạch, xã Hòa Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu khai vị; đồ uống được chưng cất; rượu mạnh (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán rượu gạo, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu khai vị, đồ uống được chưng cất, rượu mạnh (đồ uống).

---

(111) **4-0583508**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38639

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CHILLAGEN

(731) DƯƠNG THỊ HẠNH CHI (VN)
Số 32 Ô Cách, tổ 5, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; trà; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; chất thay thế cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0583509**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38686

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh đậm, xanh nhạt.

(731) NINGBO MEIJIN SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 802, Guangrong bulding, NO.858 Tiankang middle road yinzhou district Ningbo China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Máy uốn tóc cầm tay; máy cạo râu, dùng điện.

Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; loa bluetooth.

Nhóm 11: Quạt điện; máy sấy tóc dùng điện.

Nhóm 20: Gương trang điểm.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, chạy điện và không chạy điện; máy tưới nước vệ sinh răng miệng (máy tăm nước); lược ion âm (lược điện); cốc dùng cho bàn ăn.

---

(111) **4-0583510**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38690

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Chella

(731) NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH (VN)
44B ngõ 1 Giảng Võ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Máy móc thiết bị làm đẹp thẩm mỹ, cụ thể là: máy triệt lông, máy giảm béo, máy chăm sóc da, máy massage mặt, máy rửa mặt, máy nâng cơ, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

---

(111) **4-0583511**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38698

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HADERMA

(531) 25.1.9; 25.7.2; 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THANH HÀ (VN)
Thôn 8, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0583512**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38723

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JustKleen

(731) WANG, XUAN (CN)
Building C, Shangde Technology Park, Boluo County, Huizhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước tẩy quần áo; chất làm mềm vải dùng để giặt; xà phòng khử mùi; nước lau kính (chất tẩy rửa); chế phẩm tẩy dầu mỡ (trừ loại dùng trong quy trình sản xuất); chế phẩm để ngâm giặt; nước rửa tay (không chứa thuốc); nước rửa bát.

---

(111) **4-0583513**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06629

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIO 3C (VN)
Số 69, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóc môn để kích thích quả chín; chất bảo quản hạt giống; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0583514**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06750

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.7; 26.4.18; 26.15.15

(731) Y.S.S. (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
8/888 M.9, Thepharak Road, Bangpla, Bangphli, Samutprakarn 10540, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc cho xe máy; phuộc trước cho xe cộ; giảm xóc cho xe ô tô; giảm xóc cho xe cộ; hệ thống treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

---

(111) **4-0583515**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06751

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.7; 26.4.18; 26.15.15

(731) Y.S.S. (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
8/888 M.9, Thepharak Road, Bangpla, Bangphli, Samutprakarn 10540, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc cho xe máy; phuộc trước cho xe cộ; giảm xóc cho xe ô tô; giảm xóc cho xe cộ; hệ thống treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

---

(111) **4-0583516**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06752

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.25

(731) Y.S.S. (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
8/888 M.9, Thepharak Road, Bangpla, Bangphli, Samutprakarn 10540, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc cho xe máy; phuộc trước cho xe cộ; giảm xóc cho xe ô tô; giảm xóc cho xe cộ; hệ thống treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

---

(111) **4-0583517**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06753

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.12; 26.13.25

(731) Y.S.S. (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
8/888 M.9, Thepharak Road, Bangpla, Bangphli, Samutprakarn 10540, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc cho xe máy; phuộc trước cho xe cộ; giảm xóc cho xe ô tô; giảm xóc cho xe cộ; hệ thống treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

---

(111) **4-0583518**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06811

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.5; 1.1.9; 1.1.10; 1.17.11; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh rêu đậm, xanh lá, xám, xám nhạt, trắng.

(731) LÊ THỊ SANG (VN)
48 Trần Chánh Chiếu, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm xoa thúc đẩy mọc tóc (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tẩy tế bào chết; sữa tắm; kem dưỡng thể; sữa dưỡng thể.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu gội, dầu xả tóc, dầu dưỡng tóc, chế phẩm xoa thúc đẩy mọc tóc (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm tẩy tế bào chết, sữa tắm, kem dưỡng thể, sữa dưỡng thể.

---

(111) **4-0583519**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06821

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 14.3.13; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5

(591) Trắng, xám.

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O.Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; miếng đệm tai cho tai nghe; bộ điều khiển để sử dụng với tai nghe; vỏ bọc dùng cho tai nghe; tai nghe cá nhân để sử dụng với hệ thống truyền âm thanh; thiết bị và dụng cụ quang học; thấu kính quang học; kính áp tròng; kính lúp [quang học]; kính bảo hộ; hộp đựng bảo vệ cho điện thoại di động; hộp đựng bảo vệ cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [PDA]; hộp đựng bảo vệ cho máy tính bảng; hộp đựng bảo vệ cho máy nghe nhạc MP3; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt thông minh; kính thể thao; kính 3D; kính chuyên dụng để bảo vệ mắt; kính bảo hộ dùng để chơi thể thao; kính phân cực; kính râm cho thú cưng; kính bảo vệ mắt; gậy tự chụp ảnh [phụ kiện điện thoại thông minh]; hộp đựng kính; hộp đựng kính chuyên dụng; dây đeo giữ kính mắt và kính râm; dây đeo giữ kính mắt và kính râm; dây xích của kính đeo mắt; gọng kính; bao đựng điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh kết hợp bàn phím; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; mạch điều khiển điện tử cho các nhạc cụ điện tử; thiết bị xử lý tín hiệu điện tử dùng cho các nhạc cụ.

Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; đồng hồ đeo tay kỹ thuật số; đồng hồ đeo tay thạch anh; kim loại quý và hợp kim của chúng; đá quý dạng thô hoặc bán thành phẩm (đồ trang sức); dụng cụ đo thời gian; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; bạc dạng thô hoặc dát mỏng; nguyên liệu bán thành phẩm từ kim loại quý để sản xuất đồ trang sức; đồ trang sức; đồ trang sức giả; đồ trang sức cho cơ thể; trang sức làm theo đặt hàng; đồ trang sức thời trang; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; đồ trang trí [đồ trang sức]; trang sức đeo hàng ngày; đồ trang trí bằng kim loại quý đặc khối; tượng hoạt hình trang trí bằng kim loại quý; bùa hộ mệnh [đồ kim hoàn]; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; huy hiệu bằng kim loại quý; vòng đeo tay; dây chuyền [đồ kim hoàn]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; móc dùng cho đồ trang sức; hạt nhỏ trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; khuy măng sét; vòng đeo sát dành cho cổ; vòng đeo sát cổ (vòng choker); chấu giữ đá là một phần của đồ trang sức; đồng hồ đeo tay chạy điện; đồng hồ chạy điện; hoa tai bằng kim loại quý; hoa tai; khuyên tai; đồ trang sức đeo tai; tượng trang trí bằng đá quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; tượng bằng đá quý; thỏi kim loại quý; vỏ hộp đựng các vật dụng trang sức; vỏ hộp đựng các vật dụng đồng hồ; sợi dây bằng vàng [đồ trang sức]; thẻ bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; thùng đựng đồ trang sức; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đá trang sức; dây chuyền đeo cổ dạng xoắn [đồ trang sức]; túi cuộn trang sức; lắc chân [đồ trang sức]; móc khóa [với vòng tách và mặt dây chuyền hoặc móc trang trí]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; nhẫn bằng da [đồ trang sức]; đá thiền; huy chương; huy chương được mạ kim loại quý; vòng cổ [đồ trang sức]; tác phẩm điêu khắc trang trí, làm từ kim loại quý; ghim cài [đồ trang sức]; mặt dây chuyền [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; nhẫn trơn [đồ trang sức]; tác phẩm điêu khắc, làm từ kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; dây đồng hồ đeo tay; cà vạt có xích bằng kim loại quý; ghim cài ca vát; kẹp cài ca vát; cúp giải thưởng bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay trang sức; dây đeo đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay có tính năng chơi trò chơi; đồng hồ tích hợp hệ thống tự động; đồng hồ tích hợp chức năng ghi nhớ; đồng hồ đeo tay; dây kim loại quý [đồ trang sức]; vòng tay [trang sức]; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện và điện tử; nhạc cụ điều khiển bằng máy tính; hộp dùng cho nhạc cụ; hộp nhạc; nhạc cụ cơ khí và phụ kiện của chúng; nhạc cụ gõ; đàn piano cơ; bộ điều chỉnh độ mạnh (cường độ) dùng cho pianô cơ khí; đàn piano; đàn thùng; túi chuyên dụng cho nhạc cụ; nhựa thông dùng cho dụng cụ âm nhạc có dây; trống [nhạc cụ]; dùi trống; bộ tông hợp âm thanh kỹ thuật số; thiết bị điện tử sản xuất âm thanh [nhạc cụ điện tử]; bàn phím dùng cho nhạc cụ; giá để bản nhạc; giá đỡ chuyên dụng để đựng nhạc cụ; công cụ tổng hợp âm thanh điện tử có thể chơi được; kẹp dùng cho nhạc cụ; bàn đạp cho nhạc cụ; lưỡi gà dùng cho nhạc cụ; trống rô bốt; dây dùng cho nhạc cụ; thùng cộng hưởng [bộ phận của nhạc cụ]; nhạc cụ điện tử tổng hợp; âm thoa; khoá lên dây đàn.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm (sản phẩm in); sách hướng dẫn dạng in; sách in hướng dẫn liên quan đến phần mềm đồ họa máy tính; thư tín dạng in; sách mỏng chủ đề dạng in; sách in hướng dẫn sử dụng phần mềm máy tính; sách hướng dẫn sử dụng máy tính; sách hướng dẫn [sổ tay] bán kèm phần mềm máy tính; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí [ấn phẩm in] liên quan đến ngành phát thanh truyền hình; các ấn phẩm in có chứa mô tả chương trình; các ấn phẩm in liên quan đến máy tính; ấn phẩm in liên quan đến giải trí; sổ tay tham khảo phần cứng máy tính; giấy dính [văn phòng phẩm]; vé; vé vào cổng; hộp trưng bày bằng bìa cứng; miếng giấy dính [văn phòng phẩm]; tập giấy ghi chú có keo dán; dụng cụ cấp băng dính dùng cho văn phòng hoặc gia đình; tập bản đồ; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; đồ dùng của nghệ sỹ; bút bi; sách; vật dụng đánh dấu trang sách; vật liệu đóng sách; lịch; phiếu; catalô; catalô liên quan đến nhạc cụ; kẹp cho văn phòng; sách tô màu; com pa để vẽ; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; bìa bọc quyển séc; thùng các tông để đóng gói; sổ séc; tấm lót bàn viết; dụng cụ vẽ; hộp dụng

cụ vẽ; vật liệu vẽ; thước để vẽ; bìa sổ nhật ký; sổ nhật ký; đề can; miếng dán trang trí cho điện thoại di động; hộp đựng tài liệu cho các tập tin [văn phòng phẩm]; cái tẩy; cặp, túi đựng tài liệu có thể nới rộng [văn phòng phẩm]; phong bì [văn phòng phẩm]; bìa cứng đã gập bằng giấy; tượng bằng giấy; bức hình in trên đá đóng khung; bút bi gel; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hộp đựng quà; thiệp chúc mừng; thiếp chúc mừng có nhạc; mực; tài liệu giảng dạy và hướng dẫn (trừ thiết bị giảng dạy và hướng dẫn); tờ rơi; bìa cặp để kẹp tài liệu; bản đồ địa lý, in sẵn; vật dụng kẹp tiền; sổ tay; tập giấy ghi chú; sổ ghi chú; bản tin; báo chí; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; giấy gấp origami; đồ trang trí [tượng] làm bằng giấy; bức tranh vẽ; bìa bọc hộ chiếu; yếm bằng giấy; khăn giấy; khăn trải bàn bằng giấy; kẹp giấy; giấy cho mục đích gia dụng; đế lót ly giấy; dụng cụ dập ghim dùng cho giấy; giấy; giấy dùng để vẽ và viết thư pháp; chổi quét sơn; hộp bút; ống cắm bút chì; ống đựng ruột bút chì; ruột bút chì; gọt bút chì; bút chì; bút [đồ dùng văn phòng]; màng bọc thực phẩm bằng chất dẻo; sách mỏng; tạp chí xuất bản định kỳ; bưu thiếp; áp phích quảng cáo; tấm, màng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; vật liệu đóng gói bằng giấy; giá chụp ảnh; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; bản in khắc; gôm tẩy cao su; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; album ảnh thủ công; sổ phác thảo; bảng đen nhỏ; miếng đệm dùng để đóng dấu; con dấu [đóng dấu]; văn phòng phẩm; bản khắc; con dấu bằng cao su; khăn lau bằng giấy; giấy bao gói; dụng cụ viết; tập giấy ghi chép.

Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý; túi xách; ô; ô che nắng; gậy chống khi đi bộ; ba lô; quần áo cho vật nuôi trong nhà; nơ thắt trên đầu cho thú cưng; mũ cho thú cưng; vali [hành lý]; túi du lịch; túi đựng thú săn [vật dụng đi săn]; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi xách đa năng; dây da đa năng; túi thể thao đa năng; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi làm bằng da giả; túi làm bằng da; túi; hộp bằng sợi lưu hóa; thẻ hành lý; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi đeo hông; túi thể thao; túi mua sắm bằng vải; ví nhỏ cầm tay; túi đựng mỹ phẩm, rỗng; bao đựng thẻ tín dụng; vali đựng tài liệu; bao để móc chìa khóa; bộ yên cương cho động vật; quai đeo quàng dưới cằm bằng da thuộc; tấm choàng cho động vật; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; túi bọc bảo vệ hành lý; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; tay cầm dùng để xách túi khi đi mua sắm; túi xách làm bằng da giả; túi xách làm bằng da; túi xách; dây đai cho bộ yên cương; hộp đựng mũ bằng da thuộc; túi giả da; túi trang sức [túi rỗng]; túi nhỏ bằng da; túi và ví bằng da; hộp da; vali da; dây bện bằng da; dây nịt da cho thú cưng; dây buộc chó săn bằng da thuộc; túi mua sắm bằng da; dây đeo vai bằng da thuộc; dây da; dây đai bằng da thuộc; túi xách đa năng; ví đa năng; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; ví đựng tiền; địu em bé; túi nhỏ; ví; túi mua sắm có thể sử dụng lại được; ba lô cỡ lớn, chuyên dùng đi du lịch (rucksacks); cặp học sinh; shingen-bukuro [túi tiện ích nhật bản]; túi đựng giày dùng cho du lịch; địu trẻ em; vali; túi mua sắm bằng vải; da thuần chay; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi có bánh xe để đi mua hàng; ví tiền.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; gương bỏ túi; gương trang trí; khung ảnh; hộp đựng bằng chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) cho thú cưng; nhà chơi cho thú cưng; trụ cào móng cho mèo; tấm cào móng; khung và ván, không bằng kim loại, dùng cho mèo, cụ thể là khung leo trèo cho mèo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; bảng hiển thị quảng cáo; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em có thể tái sử dụng; tủ phòng tắm; giỏ, không bằng kim loại; gường; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; nệm giường; gối ôm; giường cho động vật; khung giường; thùng, không bằng kim loại; hộp phân phối khăn giấy, không bằng kim loại; bảng (đồ nội thất); giá để máy tính; ghế [ngồi]; ghế [ngồi] cho văn phòng; ghế dành cho bàn làm việc để máy tính; bàn làm việc để máy tính [đồ đạc]; ghế công thái học dùng để xoa bóp khi ngồi; ghế sử dụng cho người gặp khó khăn khi di chuyển; kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi; mắc quần áo; móc treo quần áo, không bằng kim loại; móc treo áo khoác gắn tường, không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại

[để lưu kho, vận chuyển]; khay để bàn phím máy tính; tủ đựng; đệm lót, không dùng cho mục đích y tế; vật dụng trang trí [đồ trang trí] làm bằng chất dẻo; vật dụng trang trí [đồ trang trí] làm bằng gỗ; dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của chó, không bằng kim loại; dụng cụ phân phối vé xếp hàng, không bằng kim loại; cửa chắn cho em bé; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; giá để hoa [đồ đạc]; ghế để chân; gương cầm tay [gương trang điểm]; khung tập đi cho trẻ em; cũi cho vật nuôi trong nhà; nhãn mác bằng chất dẻo; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; gương trang điểm; đồ vật chuyển động [vật trang trí]; cầu thang không bằng kim loại, cơ động dùng cho hành khách; đá bọt tạo sản phẩm trang trí, dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp bao bì bằng chất dẻo; đệm cho vật nuôi trong nhà; khung tranh; gối; bảng hiệu bằng chất dẻo; bảng hiệu bằng gỗ; giá [đồ đạc]; đồ đạc dành cho trẻ em; tác phẩm điêu khắc làm bằng chất dẻo; giá đỡ máy tính [đồ nội thất văn phòng]; hộp lưu trữ [đồ nội thất]; hộp đựng xà phòng, không bằng kim loại; giá sách [đồ đạc]; giá treo quần áo; giá đỡ trên quầy; giá để khăn bông [đồ đạc]; giá để ô; kệ trưng bày triển lãm không bằng kim loại; giá bày hàng; vòng treo chìa khóa tách ra được, không bằng kim loại; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; ghế đẩu; vỏ sò, chưa gia công hoặc bán thành phẩm; bàn; bộ bàn ghế; gối chữ u; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; chuông gió [trang trí]; hổ phách vàng.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải; bàn chải, không kể bút lông; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; găng tay chải lông động vật; dụng cụ khuếch tán dầu thơm, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy, chạy điện và không chạy điện; rổ dùng cho mục đích gia dụng; thìa đục lỗ [dụng cụ nấu ăn]; bọt biển dùng để tắm; hộp cơm bento; đồ dùng uống nước bằng thủy tinh; chai lọ; bộ đồ ăn bằng sứ, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bát [bát to]; hộp bằng thuỷ tinh; hộp đựng kẹo, không bằng kim loại quý; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà, dùng điện hoặc không dùng điện; hộp đựng chuyên dụng dành cho dụng cụ mỹ phẩm; chuồng cho vật nuôi trong nhà; bộ đồ ăn bằng gốm, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; cốc; cây đèn nến [giá đỡ nến]; vòng trang trí nến; chân nến; dụng cụ làm nóng cốc nến, dùng điện và không dùng điện; đũa; bàn chải làm sạch dùng trong gia đình; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; cái kẹp phơi quần áo; giẻ lau để làm sạch; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bàn chải làm sạch cho nhạc cụ; bình lắc hỗn hợp đồ uống; nồi nấu, không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ nấu ăn [nồi và chảo]; dụng cụ mỹ phẩm; phalê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh]; chỉ nha khoa; đĩa; giẻ rửa bát; giá để đĩa [kê cạnh bồn rửa hoặc treo]; giá đỡ bình lọc rượu [dụng cụ pha chế]; bình để uống; giàn phơi đồ giặt; thiết bị nhà bếp gia dụng không dùng điện; tượng nhỏ bằng thủy tinh; tượng nhỏ bằng sứ; tượng nhỏ bằng terra cotta; chậu hoa; bát hình bông hoa; vỉ đập ruồi; tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc săn sóc bàn chân; bộ đồ ăn bằng thủy tinh, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; cốc [đồ đựng]; găng tay làm vườn; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ gia đình; bình cách nhiệt; túi giữ nhiệt; bể cá trong nhà; chuồng nuôi động vật trong nhà [vườn nuôi thú]; hũ đựng; quả bóng giặt [dụng cụ gia đình]; con lăn loại bỏ bụi bẩn, xơ vải; bộ đồ để uống rượu; hộp rải ổ rơm cho vật nuôi trong nhà; hộp đựng kem dưỡng da, rỗng, cho mục đích gia dụng; hộp đựng đồ ăn trưa; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; dụng cụ xay thịt, không dùng điện; thìa trộn [dụng cụ nhà bếp]; cái ca, không bằng kim loại quý; hộp đựng tiền, không bằng kim loại; ấm đun nước, không dùng điện; nồi hấp, không dùng điện; găng tay dùng cho lò nướng; khăn lau lò nướng; thùng; đĩa giấy; bát ăn dùng cho vật nuôi; hộp bằng chất dẻo dùng đựng nước uống cho vật nuôi; hộp đựng thuốc viên [không dùng cho mục đích y tế]; lợn đựng tiền tiết kiệm; bộ đồ ăn bằng nhựa, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ gốm để chứa đựng; nùi bông để thoa phấn; đế lót ly bằng sứ; viên đá lạnh có thể tái sử dụng; khay phục vụ đồ ăn; dụng cụ phục vụ ăn uống; bàn

chải làm sạch da; hộp đựng xà phòng; khay để xà phòng; bọt biển cho mục đích gia dụng; lọ đựng; ống hút; bộ đồ ăn bằng đất nung, trừ dao, nĩa và thìa; đĩa ăn; quả cầu lọc để pha trà; vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí cho bình trà; hộp đựng khăn giấy; bàn chải vệ sinh; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; vật dụng giữ giấy vệ sinh; giá để bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng; hộp đựng tăm; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bình; bông phấn để trang điểm; khay để xà phòng gắn tường; bình tưới; bồn hoa để cửa sổ; tác phẩm nghệ thuật làm bằng thủy tinh.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo ngực dạng dính; tạp dề [trang phục]; đồng phục thể thao; bộ quần áo ngắn liền thân cho em bé; quần áo cho em bé; quần trẻ em [đồ lót]; khăn rằn [khăn quàng cổ]; áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo dùng ở bãi biển; giầy dùng ở bãi biển; thắt lưng [trang phục]; yếm dãi không bằng giấy; quần [trang phục]; giày cao cổ; yếm; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo thể dục; quần áo thể thao; áo choàng ngoài; cổ tay áo; quần áo cho người đi xe đạp; miếng đệm ở nách áo; áo váy; mũ che tai [trang phục]; khăn che mặt [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; giày dành cho thể thao; mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; khăn trùm đầu; miếng đệm gót cho bít tất dài; gót giầy; trang phục dệt kim; tấm lót đồ đi chân; áo khoác [trang phục]; áo khoác thường ngày; áo khoác làm từ lông dê cashmere; áo khoác được đan bằng len; áo phao; quần áo đan; thắt lưng da [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; áo sơ mi dài tay; khăn choàng đầu của phụ nữ; găng tay hở ngón; cà vạt; vải trùm mặt; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; áo khoác ngoài; quần dài; quần áo ngủ; mũi giày [bộ phận của giày dép]; khăn vuông dùng cài túi áo complê; bộ pijama; áo mưa; áo choàng; bộ đồ chạy bộ; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; quần soóc; giày; giày bóng rổ; giày bóng đá; giày tập thể dục; giày chơi gôn; giày đi xe đạp; giày chơi quần vợt; giày đi bộ; giày kiểu đơn giản; giày thích hợp đi chơi; giày chạy bộ; găng tay [trang phục]; mũ tắm; khăn lụa; giày trượt tuyết; găng tay trượt tuyết; bộ đồ trượt tuyết; váy; tấm che mắt khi ngủ; dép đi trong nhà; vớ; đế cho đồ đi chân; giày thể thao; đồ thể thao; tất cao cổ; tấm che nắng [đồ đội đầu]; áo nỉ; áo len dài tay; quần áo bơi; bộ đồ tập; áo thun; quần tây; áo [trang phục]; đồ nội y; quần ngắn của đàn ông; quần áo lót; đồng phục; áo gi lê; mạng che mặt [trang phục]; trang phục chống thấm nước; măng sét áo; thắt lưng [đai nịt bụng cho phụ nữ].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng cho nghề may; nơ để may vá; khuy; móc và khuyên/vòng; ghim đánh dấu; kim; hộp đựng đồ sưu tầm, không bằng kim loại; hoa nhân tạo; chậu cây cảnh nhân tạo; cây nhân tạo, trừ cây Noel; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý; khóa cài thắt lưng [trang phục]; ghim kẹp tóc; băng đeo tay; miếng dán nâng ngực; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; đồ trang trí dùng cho tóc; râu giả; tóc giả; dải băng để buộc tóc; cặp tóc mai; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay; cái kẹp để uốn xoăn tóc; trâm cài tóc; dây buộc tóc; trâm cài mũ, trừ loại làm đồ trang sức; miếng vá nhiệt để sửa chữa đồ vải; chữ số để đánh dấu đồ vải; mẫu tự để đánh dấu đồ vải; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; ruy băng và nơ, không bằng giấy, để gói quà tặng; hộp đựng đồ khâu vá; đồ trang trí giày không bằng kim loại quý; miếng đệm vai dùng cho quần áo; đồ đề thêu trang trí bằng bạc; chỏm tóc giả; vật trang trí dùng cho quần áo; bộ tóc giả.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; trò chơi mạo hiểm trong khu vui chơi; đồ chơi và trò chơi dành cho thú cưng; đồ chơi ảo thuật; đồ chơi được đóng gói ngẫu nhiên trong hộp kín; đồ chơi cho vật nuôi; đồ chơi cho vật nuôi bằng dây thừng; đồ chơi cho vật nuôi làm bằng gỗ; đồ chơi cho mèo, dùng để leo trèo; đĩa ném [đồ chơi]; khóa đĩa bay [đồ chơi]; găng tay ném đĩa chuyên dụng; dụng cụ tập thể dục; dụng cụ thể thao; đồ trang trí cho

cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; nhân vật hành động [đồ chơi hoặc vật chơi]; đồ chơi hành động; bộ đồ chơi; bàn chơi thò lò cờ thỏ cáo; bóng cho trò chơi; bóng bay; trò chơi cờ bàn; đồ chơi bóng nảy; khối xây dựng [đồ chơi]; gạch xây dựng [đồ chơi]; trò chơi xây dựng; bàn chơi cờ đam; bộ cờ dame [trò chơi]; bộ cờ vua; bàn chơi cờ vua; đồ chơi cho trẻ em; đồng hồ đồ chơi làm bằng chất dẻo; đồng hồ đồ chơi làm bằng kim loại; quần áo cho các nhân vật đồ chơi; nhân vật đồ chơi sưu tầm; đồ chơi công trường xây dựng; thẻ tiền hình tròn dẹt dùng cho trò chơi; đồ chơi nhồi bông; búp bê; giường cho búp bê; quần áo cho búp bê; bình bú sữa cho búp bê; nhà của búp bê; phòng cho búp bê; cờ đôminô; trò chơi vẽ tranh; đồ chơi giáo dục; đồ chơi hành động dùng điện; đồ chơi hành động điện tử; đồ chơi điện tử điều khiển từ xa; đồ chơi nhân vật tưởng tượng; đồ chơi người máy chiến đấu; đĩa bay [đồ chơi]; đồ chơi có lông mịn; trò chơi giải trí; máy chơi game cầm tay; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; trò chơi ghép hình; bài mạt chược; bi cho trò chơi; trò chơi tranh gỗ ghép mosaic; đồ chơi người máy hành động; mô hình xe hơi thu nhỏ [đồ chơi hoặc vật chơi]; xe cộ thu nhỏ là đồ chơi; mô hình máy bay [đồ chơi hoặc vật chơi]; mô hình động vật [đồ chơi hoặc vật chơi]; ô tô mô hình [đồ chơi hoặc vật chơi]; nhân vật mô hình [đồ chơi hoặc vật chơi]; đồ chơi mô hình; mô hình được bán theo bộ [đồ chơi]; đồ chơi bằng nhung có động cơ điều khiển; đồ chơi âm nhạc; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; đồ chơi khác thường dùng để chơi trò đánh lừa; mô hình bằng giấy [đồ chơi]; đồ chơi bằng giấy; đồ chơi nhỏ làm quà cảm ơn cho buổi tiệc; đồ chơi bằng nhựa; mô hình nhựa là đồ chơi; mô hình thu nhỏ bằng nhựa [đồ chơi hoặc vật chơi] được bán theo bộ; bài lá; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi phát nhạc; trò chơi kết hợp chức năng viễn thông, có thể mang đi được; đồ chơi có dây kéo xe; đồ chơi lật đật bơm hơi để đấm; đồ chơi xe đẩy tập đi; trò chơi ghép hình; đồ chơi điều khiển bằng sóng vô tuyến; đồ chơi điều khiển từ xa; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; cái lúc lắc [đồ chơi]; đồ chơi bập bênh; đồ chơi bằng cao su; đồ chơi với cát; công trình xây dựng mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; bộ mô hình thu nhỏ của xe cộ; đồ chơi phác thảo; đồ chơi mềm; đồ chơi tạo hình bằng vải; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; đồ chơi con quay; thú nhồi bông; quả cầu pha lê tuyết; đồ chơi giáo dục kích thích xúc giác [vật chơi]; trò chơi giáo dục kích thích xúc giác [vật chơi]; đồ chơi biết nói; gấu bông; trò chơi thẻ bài đồ chơi; máy tính đồ chơi; đồ chơi phù hợp với mục đích giáo dục; pháo hoa đồ chơi; mặt nạ đồ chơi; súng ngắn đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi giải trí; nhạc cụ đồ chơi; máy chơi trò chơi video; đồ chơi với nước; đồ chơi thổi còi; đồ chơi lên dây cót; đồ chơi bằng gỗ.

Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; thịt gia cầm; thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác; thực phẩm ăn nhanh chế biến chủ yếu từ trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở trái cây; quả hạch đã chế biến; xúc xích; chế phẩm để làm xúc xích; patty thịt [trong bánh hamburger]; sản phẩm thịt giăm bông; trứng ướp; đồ uống trên cơ sở sữa có hương vị trà; trà sữa, sữa là chủ yếu; kanten [miếng thạch rau câu dẻo]; nước hải sản nấu đông; các sản phẩm thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây sấy khô; nước canh thịt cô đặc; nước dùng cô đặc; thịt bò nướng kiểu Hàn Quốc (Bulgogi); thịt lợn ướp; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; thịt muối; món tráng miệng được làm hoàn toàn hoặc chủ yếu từ các sản phẩm từ sữa; nấm ăn được đã sấy khô; thịt sấy khô; mỡ có thể ăn được; thạch ăn được làm từ sữa và các sản phẩm từ thực vật; phi-lê cá; cá, đóng hộp; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm dùng để phết lên bánh mì chứa rau là chủ yếu; thực phẩm dùng để phết lên bánh mì chứa sản phẩm từ sữa là chủ yếu; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; rau sấy khô nhiệt độ thấp; sản phẩm sữa trên cơ sở trái cây; mứt trái cây dạng sệt; trái cây nghiền nhuyễn; trái cây được bảo quản; trái cây, đóng hộp; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; tảo bẹ, đã chế biến; thịt đông khô; rau đông khô; thịt, đóng hộp; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; quả hạch đã chế biến; dầu dùng cho thực phẩm; chất béo cho thực phẩm; bơ lạc; khoanh khoai tây rán giòn; viên bao trên cơ sở khoai tây; gia cầm, không còn sống; dưa muối; chế phẩm để làm nước canh thịt; đồ ăn nhẹ chế biến chủ yếu từ rau đã sấy

khô; rong biển ăn được đã chế biến; cá muối; các sản phẩm hải sản đã chế biến; xúp; xúp đóng hộp; chế phẩm để nấu xúp; bơ vừng (Tahini); đậu phụ; cà chua dạng sệt; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; chế phẩm để nấu xúp rau; rau củ quả, đã chế biến; váng đậu.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; kem trái cây [nước đá]; đường; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối ăn; gia vị nêm sẵn; gia vị; thảo mộc đã chế biến [gia vị]; giấm; đồ gia vị; xốt [gia vị]; gạo; mỳ Ý (pasta); mì sợi; bánh bích quy; bánh quy; kẹo; kẹo thạch trái cây; mì ăn liền; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngô; món ăn vặt từ ngô; kẹo cao su; kẹo đường [fudge]; hạt tiêu Giamaica; hương liệu cho thực phẩm; natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; trà đen; bánh sữa nhỏ; bánh mỳ ngọt; kẹo trang trí cho bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở sôcôla; gia vị thập cẩm; tương ớt [gia vị]; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; vỏ kem ốc quế; muối nấu ăn; bánh quy giòn; lát ngũ cốc nướng giòn; bánh khoai tây rán giòn làm từ bột khoai tây; bánh rán vòng; tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kẹo dẻo; kẹo cao su; thanh kem lạnh; kẹo băng; que kem sữa; kem sữa [kem lạnh]; hỗn hợp làm kem ăn liền; trà xanh Nhật Bản; sủi cảo (Jiaozi); tinh bột khoai nưa dùng cho thực phẩm; mù tạt; mỳ ống; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; cơm nắm (onigiri); trà ô long [trà Trung Quốc]; bột nhồi; bánh nướng; ớt [gia vị]; bánh pizza; bỏng ngô; ngũ cốc đã chế biến; hỗn hợp để làm pudding ăn liền; bánh pudding; bánh trứng nướng; bánh nhân thịt; xốt củ quả [gia vị]; cơm chiên giòn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; nước xốt mỳ ống; rong biển [gia vị]; hỗn hợp để làm kem trái cây [đá lạnh]; tương; mì ống; nem cuốn; tinh bột cho thực phẩm; bánh kẹo đường; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; sốt cà chua; mì sợi nhỏ; bột mì.

Nhóm 31: Hạt dạng thô và chưa qua xử lý; ngũ cốc dạng thô và chưa qua xử lý; tảo, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; rong biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; quả tươi; rau tươi; thảo mộc tươi; củ thực vật; cây non để trồng; hạt giống cây trồng; động vật sống; ổ cho mèo; ổ cho động vật; thức ăn cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; lúa mạch; đậu tươi; các loại quả mọng, tươi; tôm nước ngọt [sống]; giường và ổ cho động vật; hoa có thể ăn được, tươi; hoa tự nhiên; hoa khô dùng để trang trí; trứng đã được thụ tinh dùng để ấp; nấm tươi; nấm tuýp tươi; rau cỏ tươi; hạt [ngũ cốc]; ngô; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; sợi nấm để nhân giống; yến mạch; cây trồng; cỏ khô; cây khô để trang trí; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bã từ quá trình xử lý mạch nha dùng làm thức ăn chăn nuôi; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; lúa mì.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ trái cây; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước chanh; đồ uống có ga có hương vị không cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải là chất thay thế sữa; đồ uống có ga có chứa các sản phẩm làm từ đậu nành; đồ uống thể thao; đồ uống tăng lực; đồ uống có ga không cồn; nước ngọt có ga; nước ngọt không có ga; đồ uống không cồn; lúa mạch lên men [bia]; cốc-tai trên cơ sở bia; hèm bia; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; chất cô đặc được sử dụng trong pha chế đồ uống thể thao; chất cô đặc được sử dụng trong pha chế nước tăng lực; nước uống chưng cất; mật hoa quả, không cồn; nước nho ép chưa lên men; nước sinh tố; nước sô đa; nước khoáng có ga; nước uống dùng trong bữa ăn; nước ép cà chua [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu máy tính; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; lập trình máy tính; lưu trữ các trang web máy tính [trang web]; bảo trì trang web; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm dựa trên nền tảng web; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các ứng dụng dựa trên nền tảng web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn bảo mật công nghệ thông tin; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ chống virút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên Internet; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; tư vấn thiết kế trang web; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; nhà cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn theo chủ đề; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ đại lý đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng [catering]; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ câu lạc bộ đồng quê [cung cấp chỗ ở tạm thời]; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; chuẩn bị thức ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tiệm kem; dịch vụ trang trí thực phẩm theo yêu cầu; dịch vụ phòng hút shisha; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ khách sạn thú cưng; dịch vụ đầu bếp cá nhân; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cung cấp chỗ ở tạm thời trong căn hộ dịch vụ; dịch vụ đặt và giữ chỗ trong nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng chức năng để đón tiếp cho tiệc cưới; cho thuê phòng cho các sự kiện xã hội; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp đồ ăn để mang đi; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đại lý du lịch để đặt chỗ khách sạn; cung cấp thông tin liên quan đến khách sạn; cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thực phẩm và đồ uống; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0583520**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06873

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BÀ TUYẾT

(731) NGUYỄN MINH TRƯỜNG (VN)
Xóm Hồ 2, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 29: Thịt đông khô; thịt; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thịt giả trên cơ sở thực vật; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại thực phẩm, đồ ăn vặt và đồ uống, cụ thể là: thịt đông khô, thịt, thịt muối, chiết xuất của thịt, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, thịt giả trên cơ sở thực vật, xúc xích, lạp xưởng, bánh kẹo, bánh kẹo trái cây, bánh quy, bánh gạo, khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, lát khoai tây mỏng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất video quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 41: Sản xuất video có nội dung sáng tạo cho mục đích giải trí và trải nghiệm cuộc sống (trừ video quảng cáo); cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí dưới dạng video (trừ video quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); biên tập băng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0583521**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06874

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CÙNG BÀ TUYẾT ĂN

(731) NGUYỄN MINH TRƯỜNG (VN)
Xóm Hồ 2, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 29: Thịt đông khô; thịt; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thịt giả trên cơ sở thực vật; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại thực phẩm, đồ ăn vặt và đồ uống, cụ thể là: thịt đông khô, thịt, thịt muối, chiết xuất của thịt, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, thịt giả trên cơ sở thực vật, xúc xích, lạp xưởng, bánh kẹo, bánh kẹo trái cây, bánh quy, bánh gạo, khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, lát khoai tây mỏng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất video quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 41: Sản xuất video có nội dung sáng tạo cho mục đích giải trí và trải nghiệm cuộc sống (trừ video quảng cáo); cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí dưới dạng video (trừ video quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); biên tập băng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0583522**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06879

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Geniwa

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc; kem bồi ngoài da có chứa thuốc.

---

(111) **4-0583523**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06884

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Trắng, nâu, đỏ.

(731) ĐINH THỊ MAI PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố số 3, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ uốn; đồ nội thất bằng tre; đồ nội thất trong phòng ngủ; đồ nội thất làm theo yêu cầu.

---

(111) **4-0583524**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06934

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(300) 98388061 02/02/2024 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

RECOVERY STARTS HERE

(731) OOFOS, INC. (US)
350 Granite Street, Braintree, MA 02184, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ đi ở chân và quần áo.

---

(111) **4-0583525**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07008

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.5; 6.19.9; 24.17.17; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM HÀ TRUNG (VN)
Làng Kim Đề, xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Ngô ngọt nguyên hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Ngô kem (bột ngô ngọt).

---

(111) **4-0583526**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07042

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 18.5.1

(591) Xám, đen, trắng.

(731) UNLIMIT ENERGY, INC (US)
671 S Brea Canyon Rd Ste 2, Walnut, CA 91789, United States

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ lái xe; cho thuê xe; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; dịch vụ đi chung xe.

---

(111) **4-0583527**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07043
(220) 27/02/2024
(181) 27/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Cam, vàng, đen, trắng.
(731) UNLIMIT ENERGY, INC (US)
671 S Brea Canyon Rd Ste 2, Walnut, CA 91789, United States
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 39: Vận tải; hậu cần vận tải; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; bao gói hàng hóa; dịch vụ lưu kho, dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; môi giới vận tải [gửi hàng hóa], môi giới vận chuyển hàng hoá; cho thuê bãi đỗ xe; đóng gói hàng hoá.

---

(111) **4-0583528**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07050
(220) 27/02/2024
(181) 27/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

OGEE

(731) NGUYỄN NGỌC THAO (VN)
148/15 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm bôi trơn cho bao cao su; gel bôi trơn (chất bôi trơn cho bộ phận sinh dục); dung dịch vệ sinh (có chứa thuốc).

Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0583529**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07086
(220) 27/02/2024
(181) 27/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MI-PILOT

(731) MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8410 Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ đo (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ thử nghiệm (không dùng cho mục đích y tế); máy và thiết bị truyền dẫn điện; linh kiện bán dẫn (điện tử); cầu dao điện; dây dẫn điện; công tắc điện; các thiết bị an toàn, an ninh, bảo hộ và báo hiệu, cụ thể là: phần mềm/thiết bị sử dụng camera và radar để điều khiển khả năng tăng tốc, phanh và lái nhằm giảm căng thẳng khi lái xe đường dài trên đường cao tốc và khi tắc đường, thiết bị cảnh báo và kiểm soát khoảng cách đối với ô tô, thiết bị và bộ dò giới hạn tốc độ và hiển thị thông tin giao thông, thiết bị bảo vệ cá nhân chống tai nạn, túi khí cho mục đích bảo hộ trong trường hợp rơi ngã; công tắc tắt túi khí ô tô; chìa khoá điện tử cho ô tô; tivi trên ô tô; máy thu thanh trên ô tô; pin ô tô; ăng ten ô tô; điện thoại trên ô tô; thiết bị dẫn đường cho ô tô; thiết bị thu thanh trên ô tô; thiết bị điều khiển lái xe tự đông; hệ thống giải trí nghe nhìn trên ô tô; thiết bị kiểm soát đỗ xe tự động; thiết bị điều khiển để điều hướng video âm thanh; giá đỡ máy tính bảng gắn trên xe ô tô; sàn cát-sét âm thanh cho ô tô; loa âm thanh cho ô tô; bộ dây điện cho xe ô tô; hệ thống cảnh báo nguy hiểm tích hợp điện tử cho ô tô; hệ thống tích hợp điện tử tránh va chạm và nguy hiểm cho xe ô tô; thiết bị cao tần; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; máy đo tốc độ góc; máy điều nhiệt cho xe cộ; máy truyền phát tín hiệu điện tử; phần mềm ứng dụng; chương trình và phần mềm máy tính; thiết bị báo động tự động báo cáo cho người giám sát dựa trên tín hiệu từ các cảm biến khác nhau; bộ dò chuyển động; bộ cảm biến chuyển động; cảm biến phát hiện vật thể chuyển động dùng cho camera giám sát; thiết bị và máy rada; màn hình xác nhận phía sau và camera cho xe cộ; thiết bị giám sát màn hình ô tô; thiết bị điều khiển điện tử cho xe và các bộ phận của xe; thiết bị rada laze cho ô tô; thiết bị cảnh báo rời đất liền cho ô tô bao gồm màn hình điện tử và chuông báo động; máy tính; thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế; thiết bị tạo laze dùng cho ô tô để duy trì tốc độ do người lái xe cài đặt mà không cần nhấn ga; thiết bị tạo laze dùng cho ô tô để bám theo xe phía trước trong khi vẫn giữ nguyên khoảng cách với xe kể cả trong trường hợp dừng khi tắc đường, sau đó tiếp tục bám theo sau nếu xe phía trước bắt đầu di chuyển trở lại trong vòng 30 giây; thiết bị đo laze; máy dò tìm tín hiệu laze cho ô tô; thiết bị tạo laze để đo lường; máy quét lidar (phát hiện ánh sáng và đo khoảng cách/phát hiện và đo khoảng cách hình ảnh bằng laser).

---

(111) **4-0583530**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07169

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.21; 25.5.25; 26.4.4

(591) Trắng, đen, xám.

(731) DƯƠNG THỊ THOA (VN)
Tổ 4, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy rửa.

---

(111) **4-0583531**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07276
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

EROS

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HÒA BÌNH (VN)
37/5A Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; vôi quét tường; sơn lót.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, sơn lót, sơn phủ, sơn nước, vữa, bột trét tường, sơn bóng, vôi quét tường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ làm kín công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0583532**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07332
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT HÀO PHÁT (VN)
421 Lý Văn Lâm, khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gieo hạt; máy cày; máy nông nghiệp; bơm [bộ phận của máy móc]; máy công cụ.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu máy nông nghiệp, máy ngư nghiệp gồm máy kéo lưới dành cho đánh cá, máy cho cá ăn tự động, máy cho tôm ăn tự động, máy tạo bọt khí cung cấp oxi cho thủy sản.

---

(111) **4-0583533**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35457
(220) 29/08/2022
(181) 29/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

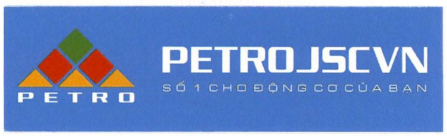

(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.4.3; 26.4.9; 26.7.25
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; sơn véc ni.

Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583534**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55196
(220) 30/11/2023
(181) 30/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

STAR ASIA
星亚冷链物流

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH STAR ASIA LOGISTICS VIỆT NAM (VN)
21K Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ giao nhận hàng hóa.

---

(111) **4-0583535**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55197
(220) 30/11/2023
(181) 30/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.21; 25.5.25; 26.3.1; 26.11.12
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH STAR ASIA LOGISTICS VIỆT NAM (VN)
21K Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ giao nhận hàng hóa.

---

(111) **4-0583536**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55211

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.6; 3.1.24; 3.6.3; 26.1.2; 26.1.6

(591) Hồng, trắng.

(731) ĐẶNG THỊ HẰNG (VN)
Thôn Chàng, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: quần áo cho thú cưng, đồ chơi cho thú cưng, thức ăn cho thú cưng, vòng cổ cho thú cưng, cát vệ sinh, phụ kiện thú cưng (dây đeo cổ, chuồng, bình nước), lồng vận chuyển, túi vận chuyển, balô vận chuyển, chuồng nuôi, nệm ngủ cho thú cưng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho động vật; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho động vật; dịch vụ y tế dành cho động vật.

---

(111) **4-0583537**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55213

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 7.1.4; 7.1.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh than, vàng kim, trắng.

(731) ĐỖ THỊ LOAN (VN)
Số 15/12 đường Cao, TDP Phấn Dũng 1, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Thịt trâu sấy khô; thịt bò sấy khô; thịt lợn sấy khô; nấm đã qua sơ chế bảo quản mát; lạp xưởng.

Nhóm 35: Cửa hàng mua bán các sản phẩm đã qua chế biến: thịt trâu sấy khô, thịt bò sấy khô, thịt lợn sấy khô, nấm đã qua sơ chế bảo quản mát, lạp xưởng, ngũ cốc đã qua xử lý, bánh kẹo, rượu, bia, nước hoa quả; quản lý điều hành nhượng quyền của cửa hàng mua bán các sản phẩm thịt cá đã qua chế biến, ngũ cốc đã qua xử lý, bánh kẹo, rượu, bia, nước hoa quả.

---

(111) **4-0583538**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55214

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15

(591) Đỏ, vàng kim, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VICO (VN)
Số 94, đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); nước lau kính.

---

(111) **4-0583539**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55215

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xám, đỏ, hồng, xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VICO (VN)
Số 94, đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); nước lau kính.

---

(111) **4-0583540**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55573

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIM THIÊN PHÚ (VN)
156 Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Quần áo chống ô nhiễm phóng xạ (không dùng cho mục đích y tế); quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy (không dùng cho mục đích y tế); mặt nạ phòng chống độc, phòng chống khói (không dùng cho mục đích y tế); găng tay bảo hộ chống thương tích (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ cứu hộ; chăn dập lửa.

Nhóm 29: Nấm đã qua chế biến; sữa làm từ hạt; rong biển, được bảo quản; giò chay; bột rau dùng làm thực phẩm; trái cây sấy khô; trái cây được bảo quản đông lạnh; hạt điều đã qua chế biến.

Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn liền trên cơ sở gạo; lương khô (bánh kẹo); muối (gia vị); mì tôm chay ăn liền; cà phê; bột mì; gia vị; hồ tiêu (gia vị); bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; nấm tươi; thảo mộc tươi; quả cà phê (chưa chế biến); ngũ cốc chưa chế biến.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; nước cốt trái cây tươi không chứa cồn (đồ uống); đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tàu thuyền, phương tiện vận tải, vật liệu nổi, viên nén gỗ, nấm đã qua chế biến, sữa làm từ hạt, rong biển, giò chay, bột rau dùng làm thực phẩm, trái cây sấy khô, gạo, cơm ăn liền, cháo ăn liền, thực phẩm ăn liền trên cơ sở gạo, lương khô, muối, mì tôm chay ăn liền, cà phê, nước uống, nước khoáng, đồ uống trên cơ sở gạo, nước cốt trái cây tươi không chứa cồn, đồ uống không cồn, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, xe cộ, điện thoại, máy tính, laptop, thiết bị camera, thiết bị gia dụng dùng pin năng lượng mặt trời (đèn, quạt, máy phát điện, pin, bình nước nóng, thiết bị làm lạnh, điều hòa không khí, thiết bị sấy khô), quần áo chống ô nhiễm phóng xạ, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, mặt nạ chống độc, phòng chống khói, găng tay bảo hộ chống thương tích, dụng cụ cứu hộ, chăn dập lửa, hộp thiết bị sơ cứu y tế, đồ đựng thuốc chuyên dụng; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế, trái cây được bảo quản đông lạnh, bột mì, gia vị, hồ tiêu, bột ngũ cốc, hạt điều, trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, thảo mộc tươi, quả cà phê (chưa chế biến), ngũ cốc chưa chế biến, giấy vệ sinh, giấy viết, giấy vẽ, khăn giấy, giấy bao gói, giấy màu, vải, vải chống cháy, vải chống nhiệt, vải dùng trong ngành dệt, sản phẩm thay thế vải, vải dệt làm từ vật liệu tổng hợp.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn đầu tư; môi giới bất động sản; môi giới tín chỉ các bon; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0583541**

(210) 4-2023-55788

(181) 05/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268122/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/12/2023

(531) 9.7.22; 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25

(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ A PLUS (VN)
Số 15, ngõ 208 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm giáo dục; văn phòng phẩm; sổ tay; lịch; tranh ảnh.

Nhóm 41: Dịch thuật; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0583542**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55789

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 9.7.22; 26.4.3; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.9

(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ A PLUS (VN)
Số 15, ngõ 208 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng thông minh; đĩa com-pắc [nghe nhìn]; đĩa quang; thiết bị lưu trữ (usb); chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

---

(111) **4-0583543**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55797

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SAIGON ACADEMY (VN)
Phòng 205D, nhà A khu công nghệ phần mềm, đường nội bộ ĐHQG-HCM, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); kiểm tra chất lượng.

---

(111) **4-0583544**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56225

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

RIZOLL RAZEST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MLH VIỆT NAM (VN)
Thôn Thanh Thủy, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước tẩy bồn cầu; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa bát.

---

(111) **4-0583545**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56586

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

KATIFA

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HADU (VN)
41/1/4 đường Nguyễn Thị Kiểu, KP 4A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, túi xách, bóp, ví, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0583546**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56877

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 9.9.1; 9.9.11; 26.11.3

(731) TRẦN ĐẠI DƯƠNG (VN)
99/18 tổ 14 - khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0583547**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56920

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

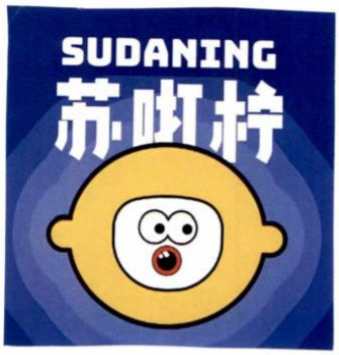

(531) 4.5.15; 4.5.21; 26.1.2; 26.1.5

(591) Xanh nước biển, xanh nhạt, trắng, vàng, đỏ cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ẨM THỰC QUỐC TẾ SUDANING (VN)
Số 31 phố Hàng Khay, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quầy cà phê và trà.

---

(111) **4-0583548**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57047

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

FACETEM

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị y tế; kim tiêm dưới da; ống tiêm y tế; hệ thống tiêm chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm.

---

(111) **4-0583549**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20318

(220) 30/05/2022

(181) 30/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.24; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỒNG PHÚC LAND (VN)
Thửa đất số 912, tờ bản đồ số 59, tổ 8, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê mua bất động sản.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0583550**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29740

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 6.1.2; 26.3.2

(731) LÊ MẠNH TUẤN (VN)
Xóm Đoàn Kết, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 11: Đèn bi led cho ô tô; đèn cho ô tô; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0583551**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30109
(181) 13/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 13/07/2023

(531) 5.3.13; 25.1.6; 26.1.1; 26.4.6
(591) Đỏ, xanh, trắng, nâu.
(731) BEVANDE SINGAPORE PTE LTD (SG)
81 Anson Road M.Hotel 8.32 Singapore 079908
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước ép rau củ.

---

(111) **4-0583552**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30110
(181) 13/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 13/07/2023

(531) 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) BEVANDE SINGAPORE PTE LTD (SG)
81 Anson Road M.Hotel 8.32 Singapore 079908
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước ép rau củ.

---

(111) **4-0583553**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30130
(181) 13/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 13/07/2023

(531) 2.9.10; 24.9.1
(591) Vàng đồng, đen.
(731) LÊ THỊ KIM KHA (VN)
190 Trương Định, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn, khám và chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ thẩm mỹ răng hàm mặt; phục hình răng; phòng khám bệnh da khoa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; dịch vụ tắm hơi mát-xa; gieo trồng cây thuốc; các dịch vụ xét nghiệm y tế.

---

(111) **4-0583554**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30335

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.3.23

(731) KENNEDE ELECTRONICS MFG.CO., LTD. (CN)
NO.21 Jintong Road, Tangxia Town, Pengjiang District, Jiangmen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; máy biến thế [điện]; thiết bị báo động; đèn báo hiệu; thiết bị sạc điện cầm tay.

Nhóm 11: Đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn pin dùng điện.

---

(111) **4-0583555**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30341

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM XANH THUẬN DUYÊN (VN)
Khối Hà Quảng Tây, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Trà hoa ngũ cốc; bột ngũ cốc; thực phẩm sấy trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0583556**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30789
(181) 17/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 17/07/2023

(531) 25.5.25; 26.3.2; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.11

(591) Đỏ, trắng.

PERFECT

(731) CÔNG TY TNHH VẬT DỤNG GIA ĐÌNH MINH TRÍ (VN)
174 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh: máy massage, nồi cơm điện tử, nồi lẩu nướng dùng điện, ấm đun nước siêu tốc dùng diện, nồi áp suất, nồi nấu chậm dùng điện, nồi chiên không dầu, bàn chải điện.

---

(111) **4-0583557**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31086
(181) 18/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 18/07/2023

Le Rustique

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LE RUSTIQUE VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà Thái Dương, 278 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; sữa tắm; dầu gội đầu.

Nhóm 04: Nến; nến làm đèn ngủ; nến thơm.

Nhóm 20: Tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đan lát làm từ cây liễu gai; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ, tre, nứa.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: xà phòng, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, sữa tắm, dầu gội đầu, nến, nến làm đèn ngủ, nến thơm, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ đan lát làm từ cây liễu gai, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ, tre, nứa.

---

(111) **4-0583558**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56780

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đen, xanh ngọc nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÁTTRÀ (VN)
Thôn 5, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; tinh dầu thơm; hương liệu [tinh dầu]; tinh chất bạc hà (tinh dầu).

Nhóm 04: Nến; nến thơm; nến làm đèn ngủ; sáp để thắp sáng; bấc nến; dây nến.

Nhóm 35: Mua bán: tinh dầu, tinh dầu thơm, tinh dầu dùng trong sản xuất chế phẩm mỹ phẩm, hương liệu, tinh chất bạc hà (tinh dầu), nến, nến thơm, nến làm đèn ngủ, sáp để thắp sáng, bấc nến, dây nến, chân nến, giá đỡ nến (cây đèn nến).

---

(111) **4-0583559**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57889

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.1; 3.4.13; 26.1.1

(591) Nâu đỏ, đen.

(731) PHAN THANH PHƯỚC (VN)
Số 33, đường số 16, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0583560**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57927

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, nâu, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SANYA THÁI (VN)
79-81 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê.

---

(111) **4-0583561**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58272

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17

(591) Trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO VIỆT TIỆP (VN)
Thôn Xâm Dương 1, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu; véc ni.

---

(111) **4-0583562**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58745

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.11.2

(591) Vàng, đỏ nâu.

(731) LÊ NGỌC LONG (VN)
MA01, tòa nhà Maldisvel, Đảo Kim Cương, số 1 đường Trần Quý Kiên, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

Nhóm 05: Nhân sâm (dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đỏ (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dược dùng để chăm sóc sức khỏe; thực phẩm chức năng như thực phẩm bổ sung dùng cho người ăn kiêng; vitamin và thực phẩm bổ sung chất khoáng (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm y tế dùng để chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; Nhân sâm đã chế biến (không dùng trong y tế, dạng thực phẩm); hoa quả sấy khô; nhân sâm đỏ đã chế biến (không dùng trong y tế, sử dụng dưới dạng thực phẩm); rau củ được sấy khô; nhân sâm đỏ được bảo quản trong mật ong, dung dịch nhân sâm đỏ được cô đặc, bột hồng sâm (tất cả được dùng làm thực phẩm, không dùng trong y tế).

Nhóm 30: Cà phê; gia vị, thảo mộc đã bảo quản; Bánh kẹo nhân sâm; thạch nhân sâm đỏ (bánh kẹo); mật ong (cho thực phẩm); trà nhân sâm đỏ (không dùng trong y tế); trà nhân sâm (không dùng trong y tế); đồ uống dựa trên cơ sở trà.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; vật nuôi gây giống.

Nhóm 32: Chiết xuất nhân sâm không cồn; chiết xuất hồng sâm không cồn; nước sâm; nước hồng sâm; nước có ga chứa hồng sâm; nước hồng sâm cô đặc không chứa cồn; nước nhân sâm cô đặc không chứa cồn; nước giải khát tăng cường sức khỏe chứa nhân sâm; nước giải khát tăng cường sức khỏe chứa hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống; bột hồng sâm dùng cho đồ uống; nước giải khát không cồn chứa nhân sâm; nước giải khát không cồn chứa hồng sâm.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống không có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm, cụ thể là: rượu (đồ uống có cồn), sâm tươi, nước sâm, sâm đã chế biến, cà phê; gia vị, thảo mộc đã bảo quản, bánh kẹo nhân sâm, mật ong (cho thực phẩm), trà nhân sâm (không dùng trong y tế), đồ uống dựa trên cơ sở trà, chế phẩm dược dùng để chăm sóc sức khỏe, thực phẩm chức năng như thực phẩm bổ sung dùng cho người ăn kiêng, vitamin và thực phẩm bổ sung chất khoáng (dùng cho mục đích y tế), chế phẩm y tế dùng để chăm sóc sức khỏe, mỹ phẩm, dầu gội đầu, xà phòng vệ sinh, kem đánh răng, chất tẩy rửa bát đĩa, nước hoa.

Nhóm 40: Chế biến nhân sâm, chế biến nhân sâm đỏ, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, chế biến nguyên liệu thuốc, chế biến thực phẩm phục vụ cho sức khỏe như các thành phần chính của nhân sâm, chiết xuất từ các chất dược thảo (tất cả là dịch vụ chế biến theo đơn đặt hàng của người khác); dịch vụ chế biến rượu (theo yêu cầu của người khác).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ trồng cây; dịch vụ lâm nghiệp.

---

(111) **4-0583563**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58748

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG WANA FOOD (VN)
298/15 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0583564**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59344
(181) 22/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 22/12/2023

(531) 2.3.4; 2.3.24; 2.7.14; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng, đỏ, đen, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
Thôn Kon Tu 2, Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo ruộng rươi (gạo đặc sản); bột gạo lứt; cốm gạo lứt; trà gạo lứt.

---

(111) **4-0583565**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60670
(181) 29/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

YENMAK
ENGINE PARTS

(220) 29/12/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TM-DV MK (VN)
Số 127 đường D4, ấp 1, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; các bộ phận và phụ tùng máy phát điện.

Nhóm 12: Bộ phận và phụ tùng của tàu thủy và thuyền, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp điện, phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0583566**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60764
(181) 29/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

TRANFA®

(220) 29/12/2023

(531) 1.15.23; 5.5.20; 26.3.3; 26.3.4; 26.5.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRANFA (VN)
Tầng trệt khối căn hộ B, khu phức hợp Sài Gòn Airport Plaza, số 1 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ: thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác như: máy chăm sóc da, máy da liễu thẩm mỹ, máy điều trị sắc tố, máy điều trị sẹo-sẹo mụn, máy điều trị xâm lấn, máy giảm mỡ, máy làm lạnh, máy săn chắc da-tạo đường nét cơ thể, máy tăng cơ, máy trẻ hóa da, máy triệt lông vĩnh viễn, máy xóa xăm, kính bảo vệ mắt.

Nhóm 37: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển ngành thẩm mỹ.

---

(111) **4-0583567**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01071

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CU YI

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25

(591) Đen, trắng.

(731) CUYI (HK) LIMITED (CN)
Unit D 16/F One Capital Place 18 Luard Road Wan Chai Hk

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; chất khử dùng cho nhiếp ảnh; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; keo dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô.

---

(111) **4-0583568**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02510

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ AIKO (VN)
31 ngách 142/7 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; áo choàng bằng lông; khăn choàng lông; áo váy; quần áo có họa tiết thêu.

---

(111) **4-0583569**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03235

(220) 22/01/2024

(181) 22/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, xanh, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIM THẢO VÂN (VN)
Số 14 ngõ 139/64 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén bát; nước lau sàn; nước tẩy rửa bồn cầu; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); nước tẩy rửa đa năng.

---

(111) **4-0583570**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04019

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LIWY

(731) INTA TECHNOLOGY (QUANZHOU) CO., LTD (CN)
Room 1517, Building 2, Tahoe Plaza, No. 339 Baodao Middle Road, Shishi City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân (dầu gội chứa thuốc, xà phòng diệt khuẩn, nước rửa tay); tã lót dùng cho em bé và cho người không tự chủ tiểu tiện; băng vệ sinh; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế (dung dịch vệ sinh).

Nhóm 11: Bóng đèn điện; quạt gió; máy sấy tóc; bếp điện; thiết bị sưởi ấm; ấm đun nước, dùng điện.

Nhóm 25: Quần; áo; đồ đi ở chân; giày thể thao; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình đồ chơi; đồ chơi trẻ em; nhân vật đồ chơi; đồ chơi lắp ghép; đồ chơi ghép hình.

---

(111) **4-0583571**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04337

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 3.9.1; 3.9.24; 24.15.21; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng, xanh, da.

(731) NGUYỄN ANH THƯ (VN)
Căn hộ E4.22.10, chung cư The Emerald, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; gia súc gia cầm đã chế biến; sản phẩm thực phẩm làm từ cá; cá đóng hộp; ruốc cá; cá kho.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi; động vật sống; con giống thủy hải sản; gia cầm còn sống.

Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản đã chế biến, gia súc gia cầm đã chế biến, sản phẩm thực phẩm làm từ cá, cá đóng hộp, ruốc cá, cá kho, thủy hải sản tươi, động vật sống, con giống thủy hải sản, gia cầm còn sống.

Nhóm 44: Dịch vụ trang trại chăn nuôi.

---

(111) **4-0583572**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04357

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 20.5.15; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH MAY MẶC VIỆT HÂN
(VN)
406/65 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0583573**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04358
(181) 29/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 29/01/2024

(531) 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TRƯỜNG AN (VN)
122/27/4 Tôn Đản, phường 10, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0583574**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04535
(181) 30/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 30/01/2024

(531) 15.7.1
(591) Xám, da cam, đỏ cam, đỏ, xám nhạt.
(731) VŨ VĂN CỬ (VN)
Tổ dân phố Bắc Đại 1, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0583575**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04828
(181) 01/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 01/02/2024

(531) 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH AVAN VIỆT NAM (VN)
256/63 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; nồi lẩu điện; bình đun siêu tốc bằng điện; bếp ga; bếp điện từ; máy nước nóng lạnh; bếp nướng điện; nồi chiên không dầu; bếp hồng ngoại; nồi hấp điện; quạt điện.

Nhóm 21: Nồi, xoong, chảo, nồi áp suất (không dùng điện); siêu (ấm) inox (không dùng điện).

---

(111) **4-0583576**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04883

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.7.6; 1.15.11

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Đội 7 Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm; nệm; tấm đệm để ngủ; gối ôm; gối; gối dài.

Nhóm 24: Vỏ gối; chăn; vỏ đệm; khăn trải giường; vải dệt kim; ga trải giường.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; yếm dãi không bằng giấy; áo váy; đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: đệm, nệm, tấm đệm để ngủ, gối ôm, gối, gối dài, vỏ gối, chăn, vỏ đệm, khăn trải giường, vải dệt kim, ga trải giường, quần áo (trang phục), đồ đội đầu, khăn quàng cổ, yếm dãi không bằng giấy, áo váy, đồ đi chân.

---

(111) **4-0583577**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04884

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.7.6; 1.15.11

(591) Tím than, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Đội 7 Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, gối, đệm ngủ, đệm trải giường, chăn dùng để đắp, ga trải giường, gối nằm, ga trải bàn; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet) các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, gối, đệm ngủ, đệm trải giường, chăn dùng để đắp, ga trải giường, gối nằm, ga trải bàn.

---

(111) **4-0583578**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05693

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.5.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FYD (VN)
Số 139 đường Lê Đình Thiệp, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT TÂM AN (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT TÂM AN)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải; dịch vụ môi giới vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ và đặt vé cho các sự kiện giải trí, giáo dục và thể thao; dịch vụ tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao.

---

(111) **4-0583579**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05715

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đen, trắng.

(731) PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Đèn bàn dùng điện; bóng đèn; đèn dùng đi ốt phát quang [led]; đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; bộ phận, linh kiện và phụ kiện của các sản phẩm nói trên.

---

(111) **4-0583580**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05734
(181) 07/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 07/02/2024

(531) 25.3.3
(591) Đen.

WOW! YAKINIKU
ワウ! 焼き肉

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0583581**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05974
(181) 16/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 16/02/2024

Ultra Xecond Skin

(731) SKINNPLUS CO., LTD. (KR)
(HY Buiiding) 4F, 5F, 6F, 11-1 Bongeunsa-ro 78-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06154, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và điều trị da (không dùng cho mục đích y tế); mặt nạ làm se khít lỗ chân lông được sử dụng như mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để bảo vệ da khỏi tia nắng mặt trời; kem dạng lỏng chống nắng; mặt nạ dưỡng da; mặt nạ mỹ phẩm đắp mặt; nước hoa; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0583582**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06080
(181) 19/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 19/02/2024

Diboro

(731) LEUNG CHING LAM (CN)
Rm 803, Yuk Lun Hse, Choi Wan Est, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điếu; bật lửa dùng để hút thuốc lá.

---

(111) **4-0583583**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06304

(220) 21/02/2024

(181) 21/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.21; 2.1.16; 2.1.24; 2.7.14; 5.7.12; 26.3.1

(591) Trắng, đen, xanh da trời, tím, vàng, nâu, xanh lá cây.

(731) FINE JAPAN CO., LTD. (JP)
5-7-8 Shimoshinjo, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, 533-0021 Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Bột làm nước giải khát; bột làm sủi bọt đồ uống; bột dùng để pha chế đồ uống trên cơ sở trái cây; bột dùng để pha chế đồ uống thể thao; bia; đồ uống có ga, không cồn [đồ uống giải khát]; đồ uống từ nước ép trái cây, không cồn; nước ép rau [đồ uống]; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

---

(111) **4-0583584**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06308

(220) 21/02/2024

(181) 21/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2; 26.3.3; 26.3.4; 26.4.11; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) NEELKANTH CABLES MANUFACTURING LLC (AE)
Plot No.5320162, DI No.39011, Dubai Industrial City, Saih Shuaib 3, PO Box 49003 5, Dubai, UAE

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT (DENTONS LUAT VIET)

(511) Nhóm 06: Dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện.

Nhóm 09: Dây cáp điện.

---

(111) **4-0583585**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06842

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRADING & SERVICES

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.9

(591) Xanh lá cây, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HÀ VY (VN)
40 đường 53, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bình để uống; bình cách điện, bình cách nhiệt, phích đựng chất lỏng; đồ gốm cho mục đích gia dụng; nồi nấu, không dùng điện; chảo rán, không dùng điện; miếng cọ rửa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; hộp bằng thuỷ tinh; dụng cụ nhà bếp; găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0583586**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06845

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TAXING

(731) HANGZHOU XINYU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1201, 12th floor, Dongguan Building, No. 618 Jiangnan Avenue, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bọt làm sạch da cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để chăm sóc móng; mỹ phẩm; son môi; sữa tắm; gel tạo kiểu tóc; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc, không chứa thuốc; bọt cạo râu; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

---

(111) **4-0583587**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06890

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GRAVEL ACE

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) COMPOSITEGEAR TAIWAN CO., LTD (TW)
No. 239, Sec. 1, Datong Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221006, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; các bộ phận và linh kiện của xe đạp; ống phuộc phía trước của xe đạp; phuộc trước [bộ phận của xe đạp]; khung xe đạp; xe đạp điện.

---

(111) **4-0583588**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07275

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ZELOS

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HÒA BÌNH (VN)
37/5A Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; vôi quét tường; sơn lót.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, sơn lót, sơn phủ, sơn nước, vữa, bột trét tường, sơn bóng, vôi quét tường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ làm kín công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0583589**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07277

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HODAPAINT HELIOS

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HÒA BÌNH (VN)
37/5A Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; vôi quét tường; sơn lót.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, sơn lót, sơn phủ, sơn nước, vữa, bột trét tường, sơn bóng, vôi quét tường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ làm kín công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0583590**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07286
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PHOENIX INTERNATIONAL

(731) C.H. ROBINSON WORLDWIDE, INC. (US)
14701 Charlson Road, Eden Prairie, MN 55347 United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới hải quan về tài chính.

---

(111) **4-0583591**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07305
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

CHICBLANCO

(731) IMPOTEN CO., LTD. (KR)
2F, 11, Gwangnaru-ro 11-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; sữa rửa mặt; đồ trang điểm cho mắt (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho da; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể.

---

(111) **4-0583592**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07748
(220) 01/03/2024
(181) 01/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

VIA VITAL®
Lubricants & Technology

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18

(591) Vàng đồng, đen, trắng.

(731) ĐÀO VIỆT ANH (VN)
Số 528 tổ 29, ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dầu nhớt, dầu nhờn, dầu nhiên liệu.

---

(111) **4-0583593**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08384

(220) 06/03/2024

(181) 06/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GARNER

(591) Đen, trắng.

(731) SIX CONTINENTS LIMITED (GB)
1 Windsor Dials, Arthur Road, Windsor, Berkshire, England, SL4 1RS

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn cho người khác; dịch vụ nhượng quyền thương mại khách sạn, cụ thể là, cung cấp hỗ trợ việc điều hành kinh doanh trong việc thành lập và điều hành khách sạn; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh liên quan đến quản lý khách sạn, điều hành khách sạn và nhượng quyền thương mại khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu và nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy cốc tai; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp tiện nghi cho hội nghị, họp mặt, triển lãm, và sự kiện phổ biến [cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện].

---

(111) **4-0583594**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08829

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.16; 26.1.1; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, nâu, đen.

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
Thôn Chua, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bát; đũa; thìa phục vụ đồ ăn; cốc; bàn chải đánh răng; khay dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 25: Quần áo; mũ, găng tay [trang phục]; yếm; khẩu trang [trang phục]; khăn choàng.

---

(111) **4-0583595**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08965

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) HONG KONG FY TRADE CO., LIMITED (CN)
Unit 917A, 9/F., Tower A, New Mandarin Plaza, No. 14 Science Museum Road, Tsimshatsui, Kowloon, 999077 Hong Kong

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0583596**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09002

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) HỘ KINH DOANH THUẬN PHONG (VN)
133/8 Lê Hồng Phong, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa đa năng (dùng cho mục đích gia dụng); chế phẩm để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế; nước rửa chén; nước lau chùi toilet; nước lau sàn; nước giặt.

---

(111) **4-0583597**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10427

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NEWTECH (VN)
Số 86 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy xay cà phê, trừ loại vận hành bằng tay; máy hút bụi; máy lau nhà (sàn).

Nhóm 09: Tivi; màn hình tivi; màn hình máy tính; tai nghe; dàn âm thanh (loa, amply).

Nhóm 10: Ghế massage; máy masage cầm tay; máy hút mụn; máy rửa mặt.

Nhóm 11: Máy lạnh; máy điều hòa không khí; lò vi sóng; lò nướng; quạt điện; chảo điện đa năng; máy lọc không khí; tủ lạnh; tủ đông; máy sấy.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán kinh doanh trực tuyến, bán hàng qua các trang thương mại điện tử, siêu thị điện máy, chuỗi cửa hàng mua bán hàng hóa: máy bơm đa năng, máy làm tỏi đen, máy làm sạch bằng sóng siêu âm (dùng cho mục đích gia dụng), máy vệ sinh áp suất hơi nước nhiệt độ cao, máy trộn dùng điện, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy xay sinh tố, máy hút bụi chân không, máy xay thịt, máy cắt rau củ quả dùng điện, máy rửa chén, máy ép trái cây, robot hút bụi (máy hút bụi), máy vắt cam, bàn là (bàn ủi điện), dụng cụ mở nắp bịt chai rượu vang, bộ tua vít bỏ túi, máy cạo râu (tông đơ điện), máy tỉa lông mũi, tông đơ cắt tóc, chuột và bàn phím không dây, camera IP giám sát, củ sạc nhanh, bảng vẽ LCD, loa Bluetooth, microphone mini không dây, thiết bị âm thanh gia đình (loa, amply), ổ điện, cân sức khỏe, máy rửa mặt, máy massage mắt, máy massage vai cổ, máy tăm nước (thiết bị chăm sóc răng miệng, chạy bằng điện), bếp điện từ, bếp hồng ngoại, bếp Gas, tủ lạnh, máy lạnh, bình lọc nước, bình nước siêu tốc, đèn chiếu sáng, đèn pin cầm tay, lò nướng điện, lò vi sóng, máy làm sữa chua, máy pha cà phê, máy phun sương, máy phun tinh dầu (máy khuếch tán tinh dầu), máy làm tóc (sấy, uốn, duỗi), nồi áp suất, nồi cơm điện, nồi chiên không dầu, nồi lẩu điện, nồi ủ, quạt, đồng hồ và phụ kiện đồng hồ, đồ dùng gia dụng dùng trong gia đình (bàn chải cầm tay, bàn chải điện, bình giữ nhiệt, bình nước nhựa, thủy tinh, cà men đựng cơm, cây lau nhà phun nước, bộ dùng bàn ăn bằng sành, sứ, đất nung (ly, chén, bát, nồi đất, bộ bình trà bằng sứ), đũa, nồi niêu, xoong, chảo, dao, kéo, thớt, đĩa, nĩa, hộp đựng thực phẩm, dụng cụ chà gót chân), đồ gỗ trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, kệ, giá đỡ).

(111) **4-0583598**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10750

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NUTRADAY MILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂY NINH (VN)
Số 10, đường Nguyễn Thái Học, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583599**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10751

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NUTRACOMPLEX MILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂY NINH (VN)
Số 10, đường Nguyễn Thái Học, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583600**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10752

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LONGVIMAX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583601**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-37429

(220) 25/09/2019

(181) 25/09/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.4; 26.2.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VINH TOÁN (VN)
Số 4 Hàng Bút, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Cho thuê tàu thuyền; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0583602**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43707

(220) 18/10/2022

(181) 18/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) SAN SOON SENG FOOD INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)
Al 308, Lot 590 & Lot 4196, Jalan Industri U19, Kampung Baru Sungai Buloh, 40160 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trái cây không chứa cồn; xi rô dùng để làm đồ uống; chất cô đặc được sử dụng để pha chế nước giải khát; bột được sử dụng để pha chế nước giải khát; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; xi rô mạch nha dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

(111) **4-0583603**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43705
(181) 18/10/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 18/10/2022

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) SAN SOON SENG FOOD INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)
Al 308, Lot 590 & Lot 4196, Jalan Industri U19, Kampung Baru Sungai Buloh, 40160 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Caramen; xốt caramen; nước xốt làm bóng từ caramen; kẹo caramen dạng viên; bánh caramen; đường gluco cho mục đích nấu ăn; mantoza; mantoza cho thực phẩm; giấm; giấm gạo; giấm mạch nha; giấm được chưng cất; giấm trắng; giấm balsamic (giấm lên men từ nho); giấm táo; giấm trái cây; xốt đậu nành; mật ong; caramen [kẹo]; tinh bột khoai tây cho thực phẩm; tinh bột cho thực phẩm; tinh bột sắn cho thực phẩm; tinh bột ngô; tinh bột gạo; xi rô tinh bột dùng cho mục đích nấu ăn; chất liên kết trên cơ sở tinh bột dùng cho kem lạnh; tinh bột mì; xi rô từ cây phong cho mục đích nấu ăn; xi rô từ ngô dùng cho mục đích nấu ăn; xốt [gia vị]; sốt cà chua; tương ớt; ớt dạng sệt dùng như gia vị; dầu hào; xốt đậu nành; sốt tiêu; gia vị; hỗn hợp gia vị khô cho món hầm; hỗn hợp gia vị cho món hầm; bột ớt; bột cà ri; cà ri dạng sệt; sốt cà ri; xốt may-on-ne; nước xốt cho sa-lát; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; cà phê; đồ uống cà phê; sốt đóng hộp; mì ống sốt cà chua đóng hộp; ngô, đã chế biến; chiết xuất từ nấm men cho thực phẩm; bột gia vị dùng để tẩm ướp thực phẩm; đường; bột mì; đường caramen; đường nghịch chuyển; nước mật đường; caramen cho thức ăn vật nuôi [chất làm ngọt tự nhiên]; protein thủy phân được sử dụng như chất điều vị cho mục đích nấu ăn; protein thủy phân dùng làm gia vị.

---

(111) **4-0583604**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12511
(181) 28/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MÉMO
Ébénisterie

(220) 28/03/2024

(531) 7.1.24; 12.1.1; 12.1.19; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN TRỌNG HIẾU (VN)
200/9 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; tủ bàn trang điểm; tủ trưng bày (đồ đạc); tủ bếp (đồ đạc); bàn ghế; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0583605**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07107
(181) 04/03/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

ATEM

(220) 04/03/2022

(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) VƯƠNG TRẦN SĨ HIỆP (VN)
D46, đường số 4, KDC Nông Thổ Sản, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhớt.

---

(111) **4-0583606**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07408
(181) 08/03/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

DOGECOIN

(220) 08/03/2022

(731) NGUYỄN HỮU TÀI (VN)
170/7 Mặc Vân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; mua bán tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ đổi tiền tệ; dịch vụ trao đổi tiền kỹ thuật số; dịch vụ mua bán tiền điện tử; dịch vụ mua bán tiền tệ thời gian thực trực tuyến; dịch vụ tiền ảo.

---

(111) **4-0583607**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07627
(181) 09/03/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

DECOTA
BATHROOM ACCESSORIES

(220) 09/03/2022

(531) 26.2.7; 26.11.8; 26.15.15
(591) Xanh nước biển, xanh ngọc, xám, trắng, đen.
(731) NGUYỄN NAM THÀNH (VN)
36/9/27 Nguyễn Triệu Luật, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, hệ thống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bồn tắm, thiết bị lọc nước, phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: tủ, kệ, gương soi, kệ kính, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng

kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá để ly, chén bát, giá kệ để chai lọ, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đạc), giá để khăn bông (đồ đạc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp dựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng, giá (kệ) để bàn chải, kem đánh răng, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, bồn rửa mặt, bồn cầu vệ sinh; mua bán khung nhôm, khung inox.

---

(111) **4-0583608**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08110

(220) 14/03/2022

(181) 14/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

X Fold

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0583609**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08256

(220) 14/03/2022

(181) 14/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

SMARTKIT PLUS

(731) CÔNG TY TNHH VUA BẾP (VN)
Số 572 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Tủ bếp; kệ tủ bếp; ngăn kéo tủ bếp; giá kệ để đồ đạc.

Nhóm 21: Thùng đựng rác; thùng đựng gạo trong nhà bếp; ống đựng đũa thìa; giá cắm dao dùng trong nhà bếp; giá để đồ khô nhiều tầng dùng trong nhà bếp; giá để gia vị; giá để xoong nồi.

---

(111) **4-0583610**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08353

(220) 15/03/2022

(181) 15/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

HALAVI

(731) VŨ THỊ HOÀI VÂN (VN)
502/37/15 KP3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm không chứa thuốc; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu thơm.

Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ các vi-ta-min; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ các chất khoáng; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích chăm sóc sức khỏe và ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0583611**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08387

(220) 15/03/2022

(181) 15/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

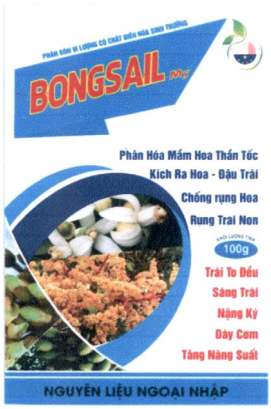

(531) 5.3.15; 5.5.19; 18.3.23; 25.5.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.2.3

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá, đỏ, vàng, cam, đen, hồng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA NÔNG AN GIANG (VN)
Ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0583612**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09884

(220) 24/03/2022

(181) 24/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

BIỂN ĐÔNG

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LPG BIỂN ĐÔNG (VN)
39 đường số 2, khu phố 7, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: vật tư, thiết bị dầu khí, các sản phẩm dầu, khí đốt, sản phẩm lọc hóa dầu và nguyên liệu hóa phẩm dầu khí.

---

(111) **4-0583613**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09886

(220) 24/03/2022

(181) 24/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LPG BIỂN ĐÔNG (VN)
39 đường số 2, khu phố 7, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: vật tư, thiết bị dầu khí, các sản phẩm dầu, khí đốt, sản phẩm lọc hóa dầu và nguyên liệu hóa phẩm dầu khí.

---

(111) **4-0583614**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09887

(220) 24/03/2022

(181) 24/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LPG BIỂN ĐÔNG (VN)
39 đường số 2, khu phố 7, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: vật tư, thiết bị dầu khí, các sản phẩm dầu, khí đốt, sản phẩm lọc hóa dầu và nguyên liệu hóa phẩm dầu khí.

---

(111) **4-0583615**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51965

(220) 27/12/2021

(181) 27/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.2; 26.4.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NHÂN HUẤN (VN)
6 Bà Huyện Thanh Quan, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mật ong; gia vị.

---

(111) **4-0583616**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52112

(220) 28/12/2021

(181) 28/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN HƯNG LONG (VN)
Tầng 8, Tòa nhà Sài Gòn Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống làm từ cà phê; đồ uống làm từ trà; hạt tiêu; hạt tiêu [gia vị].

Nhóm 32: Nước ép hoa quả; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước uống có hương vị cà phê.

---

(111) **4-0583617**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52761

(220) 31/12/2021

(181) 31/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.21; 26.4.1; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô, xe gắn máy, phụ tùng xe ô tô và phụ tùng xe gắn máy; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán thiết bị máy móc công nghiệp; mua bán máy vi tính và thiết bị máy vi tính; mua bán các phương tiện vận tải đường thủy và đường bộ; mua bán rau củ quả, đồ lưu niệm, hàng may mặc và hóa mỹ phẩm; quảng cáo thương mại; quảng cáo bất động sản; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đại lý bất động sản; đại lý đổi ngoại tệ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe; dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ thi công xây dựng; dịch vụ phá dỡ chuẩn bị mặt bằng; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; xây dựng nhà; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; sửa chữa nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; môi giới vận tải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ chuyển phát nhanh (thư tín và hàng hoá); cho thuê kho bãi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy bar; căng tin; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0583618**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52762

(220) 31/12/2021

(181) 31/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.21; 26.4.1; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô, xe gắn máy, phụ tùng xe ô tô và phụ tùng xe gắn máy; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán thiết bị máy móc công nghiệp; mua bán máy vi tính và thiết bị máy vi tính; mua bán các phương tiện vận tải đường thủy và đường bộ; mua bán đồ lưu niệm, hàng may mặc; quảng cáo thương mại; quảng cáo bất động sản; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đại lý bất động sản; đại lý đổi ngoại tệ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe; dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ thi công xây dựng; dịch vụ phá dỡ chuẩn bị mặt bằng; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; xây dựng nhà; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; sửa chữa nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; môi giới vận tải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ chuyển phát nhanh (thư tín và hàng hoá); cho thuê kho bãi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy bar; căng tin; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0583619**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52763

(220) 31/12/2021

(181) 31/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.21; 26.4.1; 26.4.7; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, hồng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô, xe gắn máy, phụ tùng xe ô tô và phụ tùng xe gắn máy; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán thiết bị máy móc công nghiệp; mua bán máy vi tính và thiết bị máy vi tính; mua bán các phương tiện vận tải đường thủy và đường bộ; mua bán đồ lưu niệm, hàng may mặc; quảng cáo thương mại; quảng cáo bất động sản; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đại lý bất động sản; đại lý đổi ngoại tệ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe; dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ thi công xây dựng; dịch vụ phá dỡ chuẩn bị mặt bằng; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; xây dựng nhà; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; sửa chữa nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàn hóa; dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; môi giới vận tải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ chuyển phát nhanh (thư tín và hàng hoá); cho thuê kho bãi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy bar; căng tin; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0583620**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52764

(220) 31/12/2021

(181) 31/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.21; 26.4.1; 26.4.7; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, hồng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô, xe gắn máy, phụ tùng xe ô tô và phụ tùng xe gắn máy; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán thiết bị máy móc công nghiệp; mua bán máy vi tính và thiết bị máy vi tính; mua bán các phương tiện vận tải đường thủy và đường bộ; mua bán rau củ quả, đồ lưu niệm, hàng may mặc và hóa mỹ phẩm; quảng cáo thương mại; quảng cáo bất động sản; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đại lý bất động sản; đại lý đổi ngoại tệ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe; dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ thi công xây dựng; dịch vụ phá dỡ chuẩn bị mặt bằng; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; xây dựng nhà; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; sửa chữa nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; môi giới vận tải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ chuyển phát nhanh (thư tín và hàng hoá); cho thuê kho bãi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy bar; căng tin; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0583621**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00299
(220) 05/01/2022
(181) 05/01/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

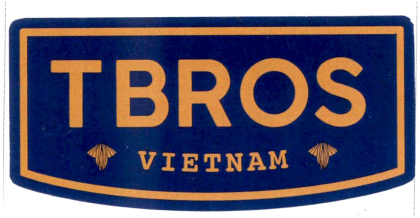

(531) 9.7.1; 10.3.7; 26.4.6; 26.4.18; 26.11.3
(591) Xanh da trời đậm, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ANH EM CA CAO VIỆT NAM (VN)
472 Phạm Hùng, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Ca cao; sô cô la.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0583622**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00609
(220) 07/01/2022
(181) 07/01/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

ANAMORE

(731) DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
473/8/12 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; trang trí tiệc cưới (nghi lễ cưới).

---

(111) **4-0583623**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01160
(220) 07/06/2013
(181) 07/06/2033
(300) 1189238 07/06/2013 TT
(450) 26/01/2026 454
(540)

GRIZZLY

(731) CASSOWARY DEVICES LLC (US)
1209 Orange Street, Wilmington DE 19801, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm hệ điều hành máy vi tính (không dùng cho hệ thống kiểm soát truy cập/ra vào và giám sát báo động).

---

(111) **4-0583624**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01463

(220) 29/11/2019

(641) 4-2019-48652

(181) 29/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

SI'CAFE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT AN AN PHÁT (VN)
66A Lê Đình Lý, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0583625**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01615

(220) 14/01/2022

(181) 14/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Organic fumigation.com
Hun trùng hữu cơ OXYLOW
organicfumigation

(531) 3.13.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Cam, xanh lá cây, nâu, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KỸ THUẬT ANH PHI (VN)
NG2A, KDC Mỹ Phước 3, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: máy móc, thiết bị dùng trong lĩnh vực khử trùng, hun trùng trong nông sản (không dùng thuốc).

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản nông sản sau thu hoạch; dịch vụ chế biến nông sản; dịch vụ gia công nông sản cho người khác.

Nhóm 44: Dịch vụ khử trùng nông sản; dịch vụ hun trùng nông sản không dùng thuốc; dịch vụ khử trùng; dịch vụ khử trùng nông sản sau thu hoạch; dịch vụ diệt trừ động vật gây hại cho nông sản sau thu hoạch

---

(111) **4-0583626**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01901

(220) 17/01/2022

(181) 17/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI GIẤY (VN)
Số 11 Tân Thới Nhất 17, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa vệ sinh: nước giặt; nước rửa chén, bát; nước lau sàn; nước rửa tay; nước hoa xịt phòng; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 21: Bình (lọ); chai lọ; bình nhựa; chai nhựa; hộp đựng giấy vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: chế phẩm tẩy rửa vệ sinh: nước giặt, nước rửa chén, bát, nước lau sàn, nước rửa tay, nước hoa xịt phòng, chế phẩm làm thơm không khí, bình (lọ), chai lọ, bình nhựa, chai nhựa, hộp đựng giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0583627**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02833

(220) 24/01/2022

(181) 24/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TÂY NAM (VN)
79/2C đường 100 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0583628**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02992

(220) 25/01/2022

(181) 25/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

摘要
ZHAI YAO

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu mạnh; rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; rượu mùi.

---

(111) **4-0583629**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02993

(220) 25/01/2022

(181) 25/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

摘要
ZHAI YAO

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối rượu vang, rượu mạnh, rượu gạo, đồ uống có cồn [trừ bia], baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc], rượu mùi.

---

(111) **4-0583630**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03117

(220) 22/05/2018

(641) 4-2018-16175

(181) 22/05/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

Empire

(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.5.5; 26.1.2

(731) TECHTRONIC POWER TOOLS TECHNOLOGY LIMITED (VG)
Trident Chambers, P.O. Box 146 Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Máy là [chỉ dùng cho mục đích xây dựng, và không dùng cho quần áo và mục đích gia dụng]; máy xay [chỉ dùng cho mục đích xây dựng, và không dùng cho đồ ăn và mục đích gia dụng].

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học [không bao gồm kính đeo mắt, kính thuốc, kính áp tròng, kính râm, kính thời trang]; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh [không dùng cho dịch vụ viễn thông hoặc liên quan tới dịch vụ viễn thông]; kính ngắm góc [dụng cụ đo].

---

(111) **4-0583631**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03128

(220) 25/01/2022

(181) 25/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.10; 1.11.8; 9.9.3; 9.9.11; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.5

(591) Xanh dương, vàng.

(731) NGUYỄN QUỐC ĐÔNG (VN)
Số 46, ngách 122/41 đường Láng, tổ 10A, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: giày dép, quần áo, đồ đi chân, giày thể thao, tất (vớ).

---

(111) **4-0583632**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03386

(220) 27/01/2022

(181) 27/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Vua Bếp

(731) NGÔ VĂN PHƯỚC (VN)
2C4 Trường Sa, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Nước mắm (làm từ tôm, cá).

Nhóm 30: Nước mắm (nước chấm) (gia vị).

---

(111) **4-0583633**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03502

(220) 27/01/2022

(181) 27/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

LUMIFY

(731) EYE THERAPIES, LLC (US)
26933 Camino De Estrella, 2nd Fl., Dana Point, CA 92624, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dung dịch và chế phẩm dược dùng cho mắt; thuốc nhỏ mắt.

---

(111) **4-0583634**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03558

(220) 28/01/2022

(181) 28/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

VNG VALUE
Belief creates value

(531) 26.4.3; 26.4.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNGROUP (VN)
Tầng 5, tòa nhà Diamond Flower Tower, Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đánh giá bất động sản/định giá bất động sản; định giá tài chính; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]/định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ tài chính; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; đánh giá đồ trang sức/định giá đồ trang sức; định giá tiền xu cổ/định giá tiền cổ/đánh giá tiền tệ; định giá tem; ước lượng chi phí sửa chữa (định giá tài chính); định giá tài chính gỗ thẳng; định giá tài chính hàng len; đánh giá/định giá tài chính các chi phí phát triển liên quan đến các ngành công nghiệp dầu, khí và khai thác mỏ; định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0583635**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03559

(220) 28/01/2022

(181) 28/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

VNG VALUE
Belief creates value

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Đen, trắng, đỏ cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNGROUP (VN)
Tầng 5, tòa nhà Diamond Flower Tower, Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đánh giá bất động sản/định giá bất động sản; định giá tài chính; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]/định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ tài chính; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; đánh giá đồ trang sức/định giá đồ trang sức; định giá tiền xu cổ/định giá tiền cổ/đánh giá tiền tệ; định giá tem; ước lượng chi phí sửa chữa (định giá tài chính); định giá tài chính gỗ thẳng; định giá tài chính hàng len; đánh giá/định giá tài chính các chi phí phát triển liên quan đến các ngành công nghiệp dầu, khí và khai thác mỏ; định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0583636**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03842

(220) 08/02/2022

(181) 08/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

matsukiyo

(731) MATSUKIYOCOCOKARA & CO. (JP)
9-1, Shinmatsudo-Higashi, Matsudo-Shi, Chiba-Ken, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vải dệt và bộ đồ giường; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn trang phục; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ đi chân, ngoại trừ đồ đi chân chuyên dụng cho thể thao; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi và túi nhỏ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật dụng cá nhân; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn xe hai bánh có động cơ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn xe đạp; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ đạc trong nhà; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn phụ kiện nghề mộc; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chiếu tatami; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ thờ cúng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ắc quy và pin, bàn chải đánh răng dùng điện; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ cầm tay có lưỡi sắc hoặc có mũi nhọn [thao thác bằng tay], dụng cụ cầm tay [thao thác bằng tay] và đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch và dụng cụ giặt rửa; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm dược [phẩm], thú y và vệ sinh và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm đánh răng, xà phòng, chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chất tẩy dùng cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy nông nghiệp, dụng cụ nông nghiệp [trừ loại vận hành bằng tay] và vật tư nông nghiệp; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hoa [tự nhiên] và cây; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ấn phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giấy và văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ thể thao; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị trò chơi; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ âm nhạc và đĩa ghi nhạc; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy và thiết bị nhiếp ảnh và vật tư nhiếp ảnh; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồng hồ, đồng hồ đeo tay và kính [kính đeo mắt và kính bảo hộ]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hóa chất, nhựa thơm canada, nhựa copan, nhựa trắc bách diệp dùng để làm véc ni, sen-lắc [nhựa cây dùng làm véc ni], dầu thông, nhựa dama, chất cố định màu, mát tít, nhựa thông, chất bảo quản gỗ, chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm tẩy nhờn dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm tẩy sạch gỉ kim loại, benzin (ét-xăng) tẩy vết bẩn, chất làm mềm vải dùng để giặt, chất tẩy trắng để giặt, dầu nhờn đặc, nhựa đường và dầu hắc ín, chất liên kết cho kem lạnh, chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình, chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; dịch vụ bán

lẻ hoặc bán buôn hồ dán và chất dính khác [không cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng], chất dính dùng để gắn tóc giả, chất dính để cố định lông mi giả, hồ bột để giặt là, gelatin rong biển dùng để giặt [funori], hồ dán và chất dính khác cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn màu nhuộm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mát tít làm lớp lót, sơn, chế phẩm tẩy sơn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mực in; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn kem đánh giày, xi đen đánh giày [xi đánh giày], mỡ dùng cho giày và giày ống; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm đánh bóng, mỡ và dầu bảo quản da thuộc; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỡ chống gỉ, dầu công nghiệp; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy khâu; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy phân phối băng dính, máy dán tem tự động, thiết bị in phơi, máy đếm tiền, máy đếm hoặc phân loại tiền xu, thiết bị ghi việc, máy sao chụp, dụng cụ toán học, máy dán tem thời gian và ngày tháng, đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian], máy dập thẻ cho văn phòng, máy để bỏ phiếu, thiết bị kiểm tra tem thư, máy in địa chỉ, ruy băng mực, máy gắn tem tự động, dập ghim điện cho văn phòng, máy dán phong bì cho văn phòng, máy xóa tem, dụng cụ vẽ, máy chữ, máy ký séc tự động, máy in rô-nê-ô, máy in chạm nổi, máy huỷ giấy dùng cho văn phòng, máy đóng dấu đã trả cước [lên thư từ], máy in quay; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy phun điện dùng để phun khử trùng, phun thuốc trừ sâu, và phun khử mùi [không dùng cho mục đích nông nghiệp]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị dập lửa, trụ nước cứu hỏa, vòi chữa cháy, hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả, ống vòi rồng, màn chịu lửa bằng amiăng để ngăn đám cháy lây lan; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị báo cháy, thiết bị báo động phòng hơi độc, thiết bị báo hiệu chống trộm, chuông chống trộm dùng cho xe cộ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy xén cỏ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cân, thước dây và máy và dụng cụ đo hoặc kiểm tra khác [không dùng cho mục đích y tế]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nhiệt kế y tế, thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể, thiết bị đo huyết áp và thiết bị và dụng cụ y tế khác; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chỉ cao su và sợi phủ cao su [không dùng cho ngành dệt], chỉ và sợi bằng sợi hóa học [không dùng cho ngành dệt], sợi amiăng, chỉ và sợi; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dây dải và ruy băng [phụ kiện nghề may]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dây và đăng ten bằng cao su, dây và dây thừng bằng amiăng, dây da thuộc, dây tết bằng rơm, dây bện bằng len, dây thừng sanada-himo [dây thừng kiểu nhật], dây thừng được hồ bột, dây thừng được bện xoắn, thừng chão, dải viền để trang trí quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn lưới amiăng, lưới [không bằng kim loại hoặc amiăng] và lưới kẽm và lưới thép; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bàn là [không dùng điện], dụng cụ xâu kim, dụng cụ mài phấn của thợ may, hoa văn trang trí bằng giấy, phấn cho thợ may, khung và đai thêu, tấm ván để là, bình xịt của thợ may, bàn để là [kotedai], bảng đánh dấu vải [hera-dai], que đan, hộp đựng đồ để khâu vá, kéo cắt của thợ may [kéo có phần lưỡi dài, sắc đặt biệt hơn các loại kéo thông thường], cái đê để khâu, nệm cắm kim và kim ghim, hộp đựng kim; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn phụ kiện bồn tắm, cái khuấy nước bồn tắm nóng [yukakibo], ghế đẩu dùng trong nhà tắm, xô dùng cho nhà tắm, rèm tắm, thảm chùi chân để ở nhà tắm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn biển tên và biển tên gắn trên cửa bằng kim loại, biển tên và biển tên gắn trên cửa [không bằng kim loại]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn biểu ngữ bằng giấy, cờ bằng giấy, cán cờ cầm tay, biểu ngữ, cờ [không bằng giấy]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đèn lồng giấy đứng [andon] và đèn lồng giấy xách tay [chochin]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nến; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật dụng tắt nến và giá đỡ nến; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn lồng ấp có cán dài để sưởi [không dùng điện], thiết bị sưởi bỏ túi [không dùng điện], thiết bị sưởi bỏ túi kiểu nhật đã được lấp đầy nhiên liệu, bình nước nóng để chườm ấm chân khi ngủ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giấy bắt ruồi và vỉ đập ruồi; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bẫy chuột và chuột nhắt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cọc bằng kim loại hoặc cọc [không bằng kim loại] dùng cho thực vật hoặc cây trồng, chậu hoa, chậu cây trồng trong nước dùng cho vườn nhà, bình tưới; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dây dắt chó

bằng da thuộc, quần áo cho vật nuôi trong nhà, giường cho vật nuôi trong nhà, cũi chó, hộp làm ổ cho chim nhỏ, máng ăn cho vật nuôi trong nhà, bàn chải cho vật nuôi trong nhà, đồ nhai gặm cho chó nuôi trong nhà, bể cá trong nhà và phụ kiện của chúng, chuồng chim, bể nước cho chim tắm và uống nước, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thang gấp và thang [bằng kim loại hoặc không bằng kim loại]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hộp thư bằng kim loại, hộp thư dạng công trình xây, hộp thư [không bằng kim loại hoặc công trình xây]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bàn chải quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn khăn tay vệ sinh bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn lau tay bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ống đựng nước tiểu cho mục đích y tế, bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân, thiết bị vệ sinh [bồn cầu] có gắn bên trong một vòi xịt nước rửa, thiết bị phân phối chất tẩy uế cho buồng vệ sinh, chậu vệ sinh, bệ ngồi dùng cho bồn cầu vệ sinh kiểu nhật, bô vệ sinh để trong phòng, giá để giấy vệ sinh, vỏ bọc bệ ngồi vệ sinh bằng vải dệt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bể xử lý nước thải cho mục đích gia dụng [bằng kim loại hoặc không bằng kim loại], bể tự hoại cho mục đích gia dụng [bằng kim loại hoặc không bằng kim loại]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giỏ mua sắm để vận chuyển đồ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hộp đựng tiền bằng kim loại và hộp đựng tiền [không bằng kim loại]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thẻ ghi nhãn trên hàng hóa vận chuyển; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn lò đốt rác cho mục đích gia dụng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bể chứa nước bằng kim loại cho mục đích gia dụng, bể chứa nước dạng công trình xây cho mục đích gia dụng và bể chứa nước cho mục đích gia dụng [không bằng kim loại hoặc công trình xây]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi sưởi ấm hoặc làm mát có chứa chất hóa học sẵn sàng sử dụng khi cần thiết; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bảng treo [bảng có móc treo theo phong cách nhật bản sử dụng móc đánh dấu vị trí]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng] và hộp đựng dụng cụ [không bằng kim loại]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị phân phối khăn lau bằng kim loại, bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], thiết bị phân phối khăn lau [không bằng kim loại], hộp bằng kim loại để chia khăn giấy, cái xỏ giày ống, dụng cụ chia xà phòng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn khăn trải bàn bằng giấy, mành che cửa sổ bên trong nhà [mành che nắng] [đồ đạc], mành bằng lau sậy, mây hoặc tre [sudare], tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí, tấm phủ cho ghế bằng vải dệt, tấm trướng treo tường làm bằng vải, khăn trải bàn [không bằng giấy], màn rủ xếp nếp [rèm thả dày], tấm phủ sàn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bình cắm hoa, bát cắm hoa và chùm chuông gió [trang trí]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn màng bằng chất dẻo cho mục đích nông nghiệp, vải bạt [không dùng cho tàu], lều [không dùng để cắm trại], tấm che nắng và bình phong bằng lau sậy kiểu nhật [yoshizu]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ghế dài [đồ đạc]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hồ nhân tạo trong vườn [kết cấu]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nhà kính có thể chuyên chở được bằng kim loại cho mục đích gia dụng và nhà kính có thể chuyên chở được cho mục đích gia dụng [không bằng kim loại]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cỏ nhân tạo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hoa nhân tạo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ của nhà sưu tập côn trùng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn tranh và tác phẩm thư pháp, khung ảnh; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn băng và đĩa từ [đã được ghi], ảnh chụp [được in], giá dựng ảnh chụp; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn diêm; quảng cáo và dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp thông tin y tế; điều chế và cấp phát thuốc; hướng dẫn dinh dưỡng và chế độ ăn kiêng; dịch vụ hộ lý; cho thuê thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện; cung cấp dịch vụ cố vấn và thông tin liên quan đến chăm sóc thẩm mỹ; cho thuê thiết bị chăm sóc sắc đẹp thẩm mỹ.

(111) **4-0583637**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03941

(220) 09/02/2022

(181) 09/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.4.18; 26.5.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) MATSUKIYOCOCOKARA & CO. (JP)
9-1, Shinmatsudo-Higashi, Matsudo-Shi, Chiba-Ken, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa; nước hoa; mỹ phẩm; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; ét-xăng (benzine) để tẩy vết bẩn; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; hồ bột để giặt là; chất tẩy trắng để giặt; gelatine rong biển dùng để giặt là [funori]; chế phẩm đánh bóng; đá bọt nhân tạo; giấy đánh bóng; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; hương thơm để thắp; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; vật liệu dùng cho răng giả; giấy thấm dầu cho mục đích y tế; chất phân phối thuốc dưới dạng viên nhện có thể ăn được để bọc/gói dược phẩm dạng bột; vải gạc để băng bó; bao con nhộng rỗng dùng trong y tế; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng che tai bị thương; quần tã dùng một lần cho người không tự chủ được; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; giấy bắt ruồi; cao dán; băng dùng để băng bó; băng cá nhân dạng xịt bằng chất lỏng; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; miếng đệm chăm sóc ngực; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống có cồn có chứa thuốc; bông tăm dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh.

Nhóm 08: Dao cạo; hộp dao cạo; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; nhíp; dụng cụ uốn lông mi.

Nhóm 09: Ắc quy và pin; nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; kính áp tròng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; gối chứa túi đá lạnh cho mục đích y tế; băng hỗ trợ cho việc băng bó; găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ thính giác]; găng tay cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể người; máy đo huyết áp; thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ

thể; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; khẩu trang y tế cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

Nhóm 11: Thiết bị sưởi bỏ túi; túi cao su/chai [đóng kín] chứa nước nóng để chườm.

Nhóm 16: Giấy hoặc bìa cứng; màng bọc thực phẩm dùng cho mục đích gia đình; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; khăn tay vệ sinh bằng giấy; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; văn phòng phẩm; hồ dán và các chất dính khác dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình.

Nhóm 18: Túi xách; túi nhỏ; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô.

Nhóm 21: Dụng cụ làm sạch và dụng cụ để giặt; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ vệ sinh; chỉ nha khoa; bàn chải; ống hút để uống; lược; bàn chải đánh răng.

Nhóm 22: Dây bện.

Nhóm 25: Áo mưa.

Nhóm 29: Sản phẩm thịt đã chế biến; sản phẩm hải sản đã chế biến; hạt đậu đã được bảo quản; rau đã chế biến; trái cây, đã chế biến; trái cây đông lạnh; rau củ đông lạnh; dầu và mỡ có thể ăn được; món xúp hỗn hợp, món hầm và món cà-ri đã được nấu sẵn; tảo tía khô dạng miếng nhỏ để rắc lên gạo ngâm nước nóng [ochazukenori]; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; cà phê chưa rang; trà (chè); gia vị; đồ gia vị; gia vị (hương vị); chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; gạo; cháo yến mạch lứt; lúa mạch đã bóc vỏ; bột mì; bánh kẹo; bánh ngọt; kẹo ngọt; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; mật ong; mì sợi; muối nấu ăn; xốt đậu nành; furikake (gia vị rắc lên cơm) [cá khô, thịt khô và rau khô hoặc rong biển khô dạng miếng nhỏ].

Nhóm 32: Bia; nước ngọt; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; chiết xuất của cây hoa bia để làm bia.

Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn vị bia mạch nha.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn xà phòng và chất tẩy rửa; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nước hoa; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn móng (tay, chân) giả; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn lông mi giả; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chất dính để cố định lông mi giả; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn kem đánh răng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm tẩy nhờn dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế

phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn benzene tẩy vết bẩn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chất làm mềm vải dùng để giặt giũ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hồ bột để giặt là; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chất tẩy trắng để giặt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn gelatine rong biển dùng để giặt là [funori]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm đánh bóng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đá bọt nhân tạo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giấy đánh bóng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hương thơm để thắp; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm cho động vật; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm làm thơm không khí; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nến; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dược phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dược phẩm dùng cho người; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật liệu dùng cho răng giả; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giấy thấm dầu cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chất phân phối thuốc dưới dạng viên nhện có thể ăn được để bọc/gói dược phẩm dạng bột; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vải gạc để băng bó; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bao con nhộng rỗng dùng trong y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn băng che tai bị thương; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quần tã dùng một lần cho người không tự chủ được; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn miếng đệm lót vệ sinh; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn băng vệ sinh; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bông thấm hút; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giấy bắt ruồi; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cao dán; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn băng dùng để băng bó; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn băng cá nhân dạng xịt bằng chất lỏng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn miếng đệm chăm sóc ngực; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống có cồn có chứa thuốc; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bông tăm dùng cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chất tẩy uế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dung dịch dùng cho kính áp tròng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dao cạo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hộp dao cạo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nhíp; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ uốn lông mi; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ắc quy và pin; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn kính áp tròng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn gối chứa túi đá lạnh cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn băng hỗ trợ cho việc băng bó; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ thính giác]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn găng tay cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ lấy ráy tai; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể người; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy đo huyết áp; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn khẩu trang y tế cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn khẩu trang y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị sưởi bỏ túi; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi cao su/chai [đóng kín] chứa nước nóng để chườm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn

giấy và bìa cứng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn màng bọc thực phẩm dùng cho mục đích gia đình; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn khăn tay vệ sinh bằng giấy; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn khăn trải bàn ăn bằng giấy; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn khăn ăn bằng giấy; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn khăn lau bằng giấy; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn khăn lau tay bằng giấy; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hồ dán và các chất dính khác dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi xách; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi nhỏ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ô; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ làm sạch và dụng cụ để giặt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn găng tay dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ vệ sinh; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chỉ nha khoa; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bàn chải; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ống hút để uống; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn lược; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bàn chải đánh răng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dây bện; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn áo mưa; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn sản phẩm thịt đã chế biến; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn sản phẩm hải sản đã chế biến; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hạt đậu đã được bảo quản; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn rau đã chế biến; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn trái cây đã chế biến; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn trái cây đông lạnh; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn rau củ đông lạnh; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dầu và mỡ có thể ăn được; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn món xúp hỗn hợp, món hầm và món cà-ri đã được nấu sẵn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn tảo tía khô dạng miếng nhỏ để rắc lên gạo ngâm nước nóng [ochazukenori]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn furikake (gia vị rắc lên cơm) [cá khô, thịt khô và rau khô hoặc rong biển khô dạng miếng nhỏ]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quả hạch đã chế biến; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cà phê; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ca cao; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cà phê chưa rang; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn trà (chè); dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn gia vị; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ gia vị; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn gia vị (hương vị); dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn gạo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cháo yến mạch lứt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn lúa mạch đã bóc vỏ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bột mì; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bánh kẹo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bánh ngọt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn kẹo ngọt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống trên cơ sở trà; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn kẹo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mật ong; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mì sợi; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn muối nấu ăn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn xốt đậu nành; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bia; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nước ngọt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nước ép trái cây; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nước ép rau [đồ uống]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chiết xuất của cây hoa bia để làm bia; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống có cồn vị bia mạch nha; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chiết xuất trái cây [có cồn]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống có cồn [trừ bia]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống được chưng cất;

Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp thông tin y tế; điều chế và cấp phát thuốc; hướng dẫn dinh dưỡng và chế độ ăn kiêng; dịch vụ hộ lý; cho thuê thiết bị và dụng cụ y tế; cung cấp dịch vụ

cố vấn và thông tin liên quan đến chăm sóc thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; cho thuê thiết bị chăm sóc sắc đẹp thẩm mỹ.

---

(111) **4-0583638**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04712

(220) 16/02/2022

(181) 16/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP ĐIỆN LỰC HÀ NỘI (VN)
Lô B1 đường Thành Công cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyệnThường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy biến áp [điện]; tủ bảng điện.

---

(111) **4-0583639**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04713

(220) 16/02/2022

(181) 16/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP ĐIỆN LỰC HÀ NỘI (VN)
Lô B1 đường Thành Công cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyệnThường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy biến áp [điện]; tủ bảng điện.

---

(111) **4-0583640**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04714

(220) 16/02/2022

(181) 16/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP ĐIỆN LỰC HÀ NỘI (VN)
Lô B1 đường Thành Công cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyệnThường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy biến áp [điện]; tủ bảng điện.

---

(111) **4-0583641**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05817
(220) 24/02/2022
(181) 24/02/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

KIM YẾN
Jewelry

(531) 17.2.2; 17.2.17; 24.9.1; 26.1.2
(591) Vàng đồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC KIM YẾN (VN)
53B Nguyễn Thái Học, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; đá quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; ngọc trai (đồ trang sức); kim cương.

---

(111) **4-0583642**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06148
(220) 28/02/2022
(181) 28/02/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

Zhenpinbrand

(531) 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng,
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 609 đường Lê Hồng Phong, khu phố 3, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0583643**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06261
(220) 28/02/2022
(181) 28/02/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

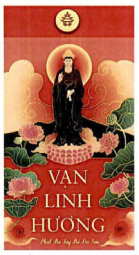

(531) 2.3.22; 7.1.5; 7.1.6; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá, đen, hồng, cam, trắng.
(731) LÊ THỊ NGÂN TÂM (VN)
Số 68, ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); bột hương (làm nhang); tinh dầu; nhang bột; nhang nụ (nhang tháp); nhang vòng.

---

(111) **4-0583644**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49807

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.7

(591) Vàng, nâu, hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT LIFES FOOD (VN)
B412 Bis Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô; tổ yến sơ chế đóng hộp.

Nhóm 30: Sản phẩm thuộc nhóm này: cháo yến (gói cháo ăn liền có thành phần từ yến); bột ngũ cốc; bột yến mạch; bột đậu xanh.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát từ tổ yến (đồ uống không cồn); đồ uống không cồn có bổ sung chiết suất từ đông trùng hạ thảo; đồ uống không cồn có bổ sung chiết suất từ nhân sâm; nước uống có ga; nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0583645**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50978

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xám đen, trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG KIM (VN)
Số nhà 40 đường Phương Canh, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; vali; ba lô; ví bỏ túi; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; cà vạt; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0583646**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52431

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 3.9.1; 3.9.24; 26.4.4; 26.13.1

(591) Trắng, xám, đỏ, cam, vàng, xanh lá, tím, xanh dương đậm, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẤT TÂM (VN)
Số 137, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến.

---

(111) **4-0583647**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53692

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.5

(591) Xanh, vàng.

(731) THÁI VĨ NĂNG (VN)
195/7 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị bồn vệ sinh: vòi hoa sen, bồn vệ sinh, lavabo và bồn tắm.

Nhóm 19: Sàn gỗ (vật liệu xây dựng); vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch men các loại (gạch men lát nền; gạch men ốp lát; gạch thẻ; gạch granite).

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0583648**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53698

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

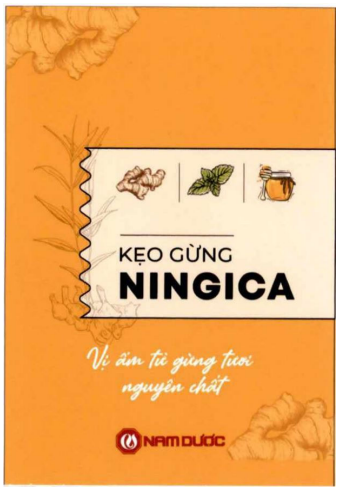

(531) 1.15.5; 1.15.23; 5.3.11; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.12; 5.7.22; 5.9.3; 19.7.24; 26.4.18; 26.5.1; 26.13.25

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng cam, ghi, nâu, nâu nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583649**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54079

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.2.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.1; 26.2.3

(591) Trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH GIA DỤNG MY NHÂN (VN)
Số nhà 54, thôn Rùa Thượng, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giá, kệ đựng đồ trong nhà bếp, trong gia đình [đồ đạc].

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao (gậy bẻ tập cơ tay ngực).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, buôn bán các loại giá, kệ đựng đồ trong nhà bếp, trong gia đình, dụng cụ thể dục thể thao (gậy bẻ tập cơ tay ngực).

---

(111) **4-0583650**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54530
(220) 28/11/2023
(181) 28/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.1.23; 2.3.1; 2.3.16; 2.3.23; 25.5.25; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, nâu, hồng phấn, đỏ, trắng, đen, vàng, da cam, xanh rêu, ghi, xanh dương nhạt, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO MAI (VN)
Số nhà 577, đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583651**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54531
(220) 28/11/2023
(181) 28/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

Vương Bảo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0583652**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54723
(220) 29/11/2023
(181) 29/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

FISHERMAN

(531) 3.9.24; 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, đen.
(731) NGUYỄN THANH HOÀNG (VN)
242 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; găng tay thời trang; bít tất; bộ đồ thể thao; quần áo lót.

---

(111) **4-0583653**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55064

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

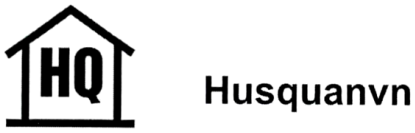

(531) 7.1.11; 7.1.24

(731) NGUYỄN TRUNG XUÂN (VN)
Tổ dân phố Đông Cả, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ; máy cưa; máy nông nghiệp; máy rửa xe cộ; máy bơm; máy phát điện.

---

(111) **4-0583654**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55150

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

SEPLOS

(731) DONGGUAN JIEBIDE ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 7, San Xiang, Bian Xin village, San Yong Nan, Zhongtang town, Dongguan City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; hộp pin; mạch in; mạch tích hợp; pin mặt trời; bảng mạch in.

---

(111) **4-0583655**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55151

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.13.25

(731) CHANGZHOU 3X MOTION TECHNOLOGIES CO.,LTD (CN)
Building 5, No. 218 Fumin Road, Lucheng Street, Wujin District, Changzhou City, China 213000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa]; stato [bộ phận của máy]; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; động cơ cho tàu thuyền; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0583656**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55152
(220) 30/11/2023
(181) 30/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.13.25
(731) CHANGZHOU 3X MOTION TECHNOLOGIES CO.,LTD (CN)
Building 5, No. 218 Fumin Road, Lucheng Street, Wujin District, Changzhou City, China 213000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chừa]; stato [bộ phận của máy]; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; động cơ cho tàu thuyền; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0583657**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55164
(220) 30/11/2023
(181) 30/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

Milona

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0583658**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55247
(220) 01/12/2023
(181) 01/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.5.22; 3.2.9; 3.2.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0583659**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55860

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.5.1; 3.5.20

(591) Nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PONACO (VN)
Số nhà 5, ngõ 12, đường Trâu Quỳ, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tăm bông dùng cho mục đích y tế; quần tã trẻ em; tã lót trẻ em.

Nhóm 21: Bình để uống; cốc để uống.

---

(111) **4-0583660**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10761

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

STEMCELL AAU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583661**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10762

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BUBUKIDS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583662**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10768

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HỒNG LINH CỐT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Số 2A, ngõ 10, phố Huy Du, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại cho hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0583663**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10769

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HỒNG LINH CỐT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Số 2A, ngõ 10, phố Huy Du, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0583664**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10770

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LIỆU TRƯỜNG PHONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Số 2A, ngõ 10, phố Huy Du, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại cho hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0583665**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10771

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LIỆU TRƯỜNG PHONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Số 2A, ngõ 10, phố Huy Du, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0583666**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10812

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24

(591) Nâu.

(731) CHAICO BIOMEDICAL CO., LTD. (TW)
No. 362, Ruiguang Rd., Neihu Dist., Taipei City 114507, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng từ dầu cá; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng có chiết xuất từ thực vật; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng có chiết xuất lợi khuẩn.

---

(111) **4-0583667**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10832

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) RIO HEALTH TECHNOLOGY CO. LTD. (CA)
80 West Beaver Creek Road, Unit 17, Richmond Hill, Ontario, Canada L4B 1H3

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; nước hoa.

---

(111) **4-0583668**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10837

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.9; 3.4.13; 26.1.2; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0583669**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10840

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

B TÔNG

(731) NGUYỄN HỒNG MY (VN)
Số 4 ngách 62/12, phố Nguyễn Viết Xuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0583670**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10842

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ChuMaste

(731) HONSTOR (HONGKONG) INTERNATIONAL INVESTMENT GROUP CO.,LIMITED (CN)
Flat/Rm 1804.18/f Beverly House. 93-107 Lockhart Road.Wan Chai. Hongkong 999077

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu ăn; nồi nấu đa năng; nồi nấu, dùng điện; thiết bị nướng; ấm đun nước, dùng điện; nồi chiên không dầu; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị khử trùng; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện

---

(111) **4-0583671**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10843

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 5.5.19; 25.1.25; 26.4.18

(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) TRỊNH TRẦN BÁCH THUỶ (VN)
19.02, Galaxy 9, số 9 đường Nguyễn Khoái, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước xức tóc; mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm.

---

(111) **4-0583672**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10867

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Nắm giữ tài chính Quốc Thái

(731) CATHAY FINANCIAL HOLDING CO., LTD. (TW)
No. 296, Ren Ai Rd., Sec. 4 Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 36: Cho vay trả góp; tính toán, thống kê rủi ro tài chính và chi phí bảo hiểm [dịch vụ của chuyên viên thống kê bảo hiểm]; môi giới; văn phòng tín dụng; đại lý thu hồi nợ; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; ngân hàng; quyên góp quỹ từ thiện; quỹ tương hỗ đầu tư; đầu tư vốn; bảo lãnh tài chính; đổi tiền; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; cho vay [tài chính]; định giá tài chính; bao thanh toán [xử lý các khoản nợ thương mại hoặc tín dụng thương mại]; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ tín dụng; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ cầm đồ; ngân hàng thế chấp; dịch vụ ngân hàng tiết kiệm; thuê mua tài chính; môi giới chứng khoán; phân tích tài chính; kiểm tra ngân phiếu; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; cung cấp thông tin bảo hiểm; định giá tiền tệ; phát hành phiếu có giá; ký gửi đồ vật có giá; thông tin giá cả thị trường giao dịch chứng khoán; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ trả lương hưu; bảo đảm tài chính; ngân hàng trực tuyến; thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính]; môi giới tín chỉ các-bon; cho vay theo bảo lãnh; quỹ dự trữ hưu bổng; dịch vụ môi giới chứng khoán; tư vấn nợ; cung cấp

thông tin tài chính thông qua một trang web; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; đầu tư quỹ; môi giới chứng khoán và trái phiếu; cấp tiền dưới dạng hoàn trả tại các cơ sở tham gia của người khác thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; đánh giá tài chính trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu [rfps]; nghiên cứu tài chính; chuyển đổi điện tử đối với tài sản mã hóa; định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ; chuẩn bị báo giá cho mục đích dự toán chi phí; gọi vốn từ cộng đồng; thanh toán bằng ví điện tử; giao dịch tài chính đối với tài sản mã hóa; cung cấp dịch vụ chuyển tiền điện tử thông qua công nghệ blockchain; phát hành phiếu quà tặng; ngân hàng di động; quản lý các vấn đề tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế; dịch vụ bất động sản; bảo hiểm sinh mạng; quản lý bất động sản; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; tổ chức quyên góp tiền; cho thuê bất động sản; bảo hiểm tai nạn; bảo hiểm y tế; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; phát hành chứng khoán có giá trị để làm quà tặng cho khách hàng thân thiết; mua lại hoặc trao đổi chứng khoán có giá tri; phát hành chứng khoán có giá trị cho chương trình khách hàng thành viên.

---

(111) **4-0583673**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10899

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT QUE HÀN ĐẠI TÂY DƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Lô CN 07-3, KCN Yên Phong mở rộng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Dây hàn điện.

---

(111) **4-0583674**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10941

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Kafedua

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LE PLATEAU VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Thanh Châu, phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; cà phê bột; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

---

(111) **4-0583675**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10961

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG TRẠI ĐẤT PHÚ (VN)
Số 10 đường Huỳnh Phan Hộ, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 29: Mứt xoài (mứt ướt); xoài sấy dẻo.

Nhóm 30: Bánh xoài; trà xoài.

Nhóm 32: Nước ép xoài tươi.

---

(111) **4-0583676**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11096

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.24; 3.9.16; 3.9.24; 25.1.6

(591) Da cam. xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ (VN)
Khu công nghiệp phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Tôm đông lạnh; tôm sấy khô.

---

(111) **4-0583677**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11097

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.24; 3.9.24; 26.1.2; 26.1.18

(591) Da cam, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ (VN)
Khu công nghiệp phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Tôm đông lạnh; tôm sấy khô.

---

(111) **4-0583678**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11098

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.24; 3.9.16; 3.9.24; 26.1.6

(591) Da cam, xanh dương, xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ (VN)
Khu công nghiệp phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Tôm đông lạnh; tôm sấy khô.

---

(111) **4-0583679**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11099

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.15.15; 3.9.16; 3.9.24; 26.11.8

(591) Da cam, xanh dương, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ (VN)
Khu công nghiệp phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Tôm đông lạnh: tôm sấy khô.

---

(111) **4-0583680**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11100

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.24; 5.5.20; 5.5.21

(591) Da cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ (VN)
Khu công nghiệp phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho thủy sản: thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho tôm.

---

(111) **4-0583681**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11102

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DH VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số nhà 76, thôn 7, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm để quảng cáo sản phẩm; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại; marketing; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; dịch vụ đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ tư vấn tuyển dụng nhân sự; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; thúc đẩy bán hàng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác; sản xuất phim quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; xuất bản tài liệu quảng cáo; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê căn hộ; dịch vụ cho thuê bất động sản; thu tiền thuê nhà; môi giới chứng khoán; tư vấn bảo hiểm bất động sản; môi giới bảo hiểm bất động sản; môi giới tín chỉ các-bon; cầm đồ.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; sắp xếp và tiến hành các hội nghị chuyên đề; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ phiên dịch; xuất bản sách; xuất bản tài liệu (không bao gồm tài liệu quảng cáo).

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; chăm sóc bãi cỏ; dịch vụ diệt cỏ hại; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp; nuôi trồng thủy sản; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong lâm nghiệp.

---

(111) **4-0583682**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11104
(220) 20/03/2024
(181) 20/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.2.1; 26.2.7
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) TOAGOSEI CO., LTD. (JP)
1-14-1, Nishi-Shinbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 16: Chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0583683**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11223
(220) 21/03/2024
(181) 21/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HỒNG PHÁT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTUS ITC (VN)
Số 98, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0583684**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11226
(220) 21/03/2024
(181) 21/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.1.17; 2.3.17; 2.7.15; 2.7.23; 5.3.20
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) HUỲNH THỊ KIỀU TIÊN (VN)
32-34 đường 74, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; dầu gội đầu; dầu tắm (dùng cho người); thuốc nhuộm tóc.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm uống làm đẹp da.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ đào tạo làm đẹp spa (thẩm mỹ); đào tạo nghề liên quan đến thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc, chăm sóc tóc; dịch vụ làm móng, chăm sóc móng.

---

(111) **4-0583685**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11390

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15

(591) Xanh, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG QUẢNG CÁO VÀ IN THÀNH ĐẠT (VN)
Số 2 ngách 155/74/4 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0583686**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20868

(220) 01/06/2022

(181) 01/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Đỏ, vàng.

(731) TRẦN LÊ NHẬT HOÀNG (VN)
801/39/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0583687**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20910

(220) 02/06/2022

(181) 02/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

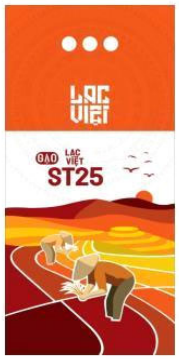

(531) 2.3.12; 2.7.14; 3.7.16; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.6

(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ORGANIC VIỆT NGA (VN)
99/16 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo

---

(111) **4-0583688**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21783

(220) 08/06/2022

(181) 08/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 3.7.4; 3.7.24; 5.5.20

(591) Vàng ánh nâu.

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA (VN)
4B ngách 4 ngõ 77 đường 26/3, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 25: Các loại quần áo phục vụ lễ hội, đám cưới: quần áo (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội.

---

(111) **4-0583689**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21787
(220) 08/06/2022
(181) 08/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 4.5.21; 26.3.1
(591) Xanh lam, trắng, đen, nâu, hồng, hồng nâu, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ EUP (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà 315 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng.

---

(111) **4-0583690**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21815
(220) 08/06/2022
(181) 08/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.4.1; 3.4.24; 3.4.25
(591) Đỏ, hồng, hồng nhạt, nâu, nâu đậm, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHỞ ĐÌNH (VN)
8A/9D2 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0583691**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22490
(220) 10/06/2022
(181) 10/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV APHA GLOBAL VIỆT NAM (VN)
Số 337 Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã chế biến; yến sào tinh chế; tổ yến sào đã sơ chế; tổ yến thô.

Nhóm 32: Nước yến.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: yến sào đã chế biến, yến sào tinh chế, tổ yến sào đã sơ chế, tổ yến thô, nước yến.

---

(111) **4-0583692**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23655

(220) 17/06/2022

(181) 17/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

HOÀNG THĂNG LONG

(531) 4.3.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG THĂNG LONG (VN)
Số 3, ngách 22/163, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0583693**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23818

(220) 20/06/2022

(181) 20/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

LIONSGATE

(731) LIONS GATE ENTERTAINMENT INC. (US)
2700 Colorado Avenue, Suite 200, Santa Monica, California 90404 U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm có thể tải xuống được để truyền trực tiếp nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua mạng internet và mạng truyền thông toàn cầu; phần mềm có thể tải xuống được để truyền trực tiếp nội dung nghe nhìn và đa phương tiện đến các thiết bị điện tử kỹ thuật số di động; phần mềm có thể tải xuống được để tìm kiếm, sắp xếp và đề xuất nội dung kỹ thuật số; các bản ghi âm nghe nhìn về chương trình truyền hình và phim điện ảnh; các bản ghi âm nghe nhìn có thể tải xuống được về chương trình truyền hình và phim điện ảnh; các bản ghi âm nghe nhìn có thể tải xuống được gồm phim điện ảnh và chương trình truyền hình được cung cấp qua dịch vụ thuê bao video theo yêu cầu (svod); các bản ghi âm nghe nhìn có thể tải xuống được gồm phim điện ảnh và chương trình truyền hình được cung cấp qua dịch vụ video theo yêu cầu (vod); các tập dữ liệu điện tử ghi sẵn và có thể tải xuống được gồm hình ảnh, ghi chú sản xuất, danh đề phim, và đoạn video ngắn liên quan đến phim điện ảnh và

chương trình truyền hình; các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được như sách, tạp chí và sách hướng dẫn trong lĩnh vực giải trí; bao đựng điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di động; bộ sử dụng cho điện thoại không dùng tay; miếng đệm lót chuột máy vi tính; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; kính đeo mắt; bao đựng kính đeo mắt; tai nghe; nam châm trang trí; phần mềm có thể tải xuống để hiển thị và lựa chọn màn hình chờ và hình nền màn hình máy vi tính; các tệp âm thanh có thể tải xuống được có nhạc chuông và các tệp âm thanh và video có thể tải xuống được có đồ họa để hiển thị trên màn hình điện thoại di động; trò chơi điện tử có thể tải xuống được qua internet và thiết bị di động; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống được; đĩa trò chơi video; phần mềm trò chơi video có thể tải xuống được; phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là các bộ sưu tập kỹ thuật số, tài sản ảo kỹ thuật số dạng token, tài sản ảo dạng token không thể thay thế (nft) và tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số; tài sản ảo dạng token không thể thay thế (nft) và các tài sản ảo dạng token có nguồn gốc từ các ứng dụng phi tập trung khác (application token); tài sản ảo kỹ thuật số dạng token được dùng với công nghệ chuỗi khối (blockchain); nhân vật, ảnh đại diện và giao diện kỹ thuật số có thể tải xuống được; hàng hóa ảo có thể tải xuống được; phần mềm để giao dịch tại thị trường tiền ảo; phần mềm máy tính để hỗ trợ các giao dịch sử dụng các bộ sưu tập kỹ thuật số, tài sản ảo kỹ thuật số dạng token, tài sản ảo dạng token không thể thay thế (nft), tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số và các tài sản ảo dạng token có nguồn gốc từ các ứng dụng phi tập trung khác (application token); phần mềm để tạo, lưu trữ, xử lý, bảo mật, theo dõi, giao dịch và quản lý danh mục các bộ sưu tập kỹ thuật số, tài sản ảo kỹ thuật số dạng token, tài sản ảo dạng token không thể thay thế (nft), tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số và các tài sản ảo dạng token có nguồn gốc từ các ứng dụng phi tập trung khác (application token); thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin về lĩnh vực giải trí; dịch vụ phát hành và phân phối phim điện ảnh; dịch vụ phát hành và phân phối phim; cung cấp phim, chương trình truyền hình và nội dung đa phương tiện không thể tải xuống được có bản chất là phim điện ảnh và chương trình truyền hình, thông qua dịch vụ thuê bao video theo yêu cầu (svod); cung cấp phim, chương trình truyền hình và nội dung đa phương tiện không thể tải xuống được có bản chất là phim điện ảnh và chương trình truyền hình, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu (vod); dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin giải trí, đánh giá, và đề xuất liên quan đến phim điện ảnh và chương trình truyền hình; cung cấp video không tải xuống được, là video về phim điện ảnh và chương trình truyền hình và nội dung giải trí đa phương tiện thông qua một trang web; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp phim điện ảnh và chương trình truyền hình đang diễn ra; cung cấp thông tin về lĩnh vực giải trí, bao gồm âm thanh, video và nội dung nghe nhìn có sẵn trên internet, trong lĩnh vực giải trí, phim điện ảnh, chương trình truyền hình, video về nhiều chủ đề giải trí và âm nhạc thông qua cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến; cung cấp các video không thể tải xuống được, các bản xem trước của phim điện ảnh và chương trình truyền hình không thể tải xuống được và các đoạn phim ngắn thông qua internet và một trang web; cung cấp thông tin giải trí về phim điện ảnh và chương trình truyền hình thông qua một trang web; dịch vụ giải trí,cụ thể là, cung cấp một chuỗi phim điện ảnh và hình ảnh truyền hình; cung cấp thông tin giải trí không tải xuống được, phim điện ảnh và chương trình truyền hình qua video theo yêu cầu (vod) và thuê bao video theo yêu cầu (svod); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi điện tử không thể tải xuống được; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí có bản chất là công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp tiện nghi giải trí; tiến hành các sự kiện giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là sắp xếp và tổ chức các sự kiện đặc biệt tại một công viên vui chơi giải trí; tiến hành các cuộc

triển lãm giải trí có bản chất là các cuộc thi, trình chiếu các nội dung giải trí được ghi sẵn có tính chất như phim điện ảnh và chương trình truyền hình, và sự xuất hiện cá nhân của các diễn viên; tổ chức triển lãm cho mục đích giải trí; dịch vụ giải trí có bản chất là buổi biểu diễn trực tiếp và buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp; sự kiện sân khấu trực tiếp, cụ thể là, trình diễn các vở kịch, trình diễn các buổi biểu diễn kịch và âm nhạc; dịch vụ giải trí có bản chất là buổi biểu diễn kịch và nhảy múa; dịch vụ giải trí, cụ thể là, các buổi hòa nhạc trực tiếp và các buổi biểu diễn dàn nhạc trực tiếp; trình diễn các vở kịch trực tiếp; trình diễn các buổi biểu diễn nhảy múa và biểu diễn sân khấu trực tiếp; trình diễn các vở nhạc kịch trực tiếp có âm nhạc; cung cấp thông tin liên quan đến các buổi biểu diễn trực tiếp, các sự kiện sân khấu trực tiếp, buổi biểu diễn sân khấu, buổi hòa nhạc trực tiếp, buổi biểu diễn dàn nhạc trực tiếp và sự tham gia của khán giả trong các sự kiện đó; dịch vụ giải trí có bản chất là trực tiếp quay các buổi biểu diễn kịch; tổ chức triển lãm giải trí về phim điện ảnh tại rạp chiếu phim, rạp chiếu phim ngoài trời cho khách ngồi trên ô tô và rạp chiếu phim ngoài trời; câu lạc bộ người hâm mộ [dịch vụ giải trí]; trò chơi thoát hiểm [giải trí].

---

(111) **4-0583694**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23953

(220) 21/06/2022

(181) 21/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 26.11.3

(591) Vàng, cam đất, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YEN ANH GROUP (VN)
Số 266 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0583695**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24046

(220) 21/06/2022

(181) 21/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 19.13.15; 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh ngọc bích, đen, trắng.

(731) NGÔ THỊ THANH HƯƠNG (VN)
E8.10 Lucky Dragon, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán túi sơ cứu mini bao gồm dụng cụ sơ cứu, túi sơ cứu mini (chỉ gồm túi), dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.

Nhóm 41: Quay phim; chụp ảnh; dịch vụ trường quay; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); studio ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế kiểu dáng công nghiệp sản phẩm; thiết kế túi sơ cứu mini.

---

(111) **4-0583696**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26635

(220) 06/07/2022

(181) 06/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Tam Quốc Chí Chiến Lược

(731) KOEI TECMO GAMES CO., LTD. (JP)
4-3-6 Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama, Kanagawa, 220-8503 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 41: Cung cấp trò chơi video và trò chơi máy vi tính trực tuyến; cung cấp các trò chơi video và trò chơi máy vi tính trực tuyến có thể truy cập trên các trang web mạng xã hội; cung cấp trò chơi video trực tuyến và trò chơi máy vi tính cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi video và trò chơi máy vi tính trực tuyến; tất cả là dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0583697**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27179

(220) 08/07/2022

(181) 08/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.3.3; 26.4.18

(591) Vàng ánh hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HANA KIM BÁCH NGUYÊN (VN)
263/6 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy thẩm mỹ cụ thể là: máy laser, máy triệt lông, máy xóa xăm, máy lăn kim, máy trị mụn, máy nâng cơ, máy ánh sáng sinh học, máy làm ốm, máy điện di, máy phân tích da.

---

(111) **4-0583698**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27439

(220) 12/07/2022

(181) 12/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xám.

(731) PHAN QUANG CƯỜNG (VN)
38 T4 C/C 158BIS Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, bếp điện, lò vi sóng, máy lạnh, tủ lạnh, bình siêu tốc, gia vị, bộ nồi nấu không.dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bình đựng đồ uống không dùng điện, thùng rác, bát, đũa, đã ăn, cốc, lược, chổi, bình tưới, quạt máy, đèn điện, máy hút bụi.

---

(111) **4-0583699**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27720

(220) 13/07/2022

(181) 13/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Nâu, trắng.

(731) NGÔ PHẠM TRÚC PHƯƠNG (VN)
27 Trần Quang Long, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; bánh mì; bánh ngọt.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: bánh kẹo, mứt quả ướt (đã qua chế biến), bánh mì, bánh ngọt, cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, ca cao, đồ uống hoa quả và nước hoa quả không có cồn, đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước sinh tố [đồ uống], đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn chứa hoa quả, anizet [rượu], tinh dầu rượu, chiết xuất trái cây (có cồn), đồ uống có cồn được pha trỗn sẵn không trên cơ sở bia.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0583700**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27798

(220) 13/07/2022

(181) 13/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) FAIRTEX EQUIPMENT COMPANY LIMITED (TH)
99/5 Moo 3, Soi Boonthamanusorn, Theparak Road, Bangpleeyai, Bangplee, Samutprakarn 10540, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động muay thái; tổ chức hoạt động võ thuật; tổ chức thi đấu thể thao trong các môn đấm bốc, võ thuật, tự vệ, thể thao đối kháng, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, và võ thuật hỗn hợp; cung cấp tiện nghi cho đấm bốc, muay Thái, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, võ thuật hỗn hợp và giải đấu võ thuật; cung cấp tiện nghi cho đấm bốc, võ thuật, tự vệ, thể thao đối kháng, võ thuật Thái Lan, muay Thái; cung cấp thông tin thông qua trang web trong các lĩnh vực thể dục thể thao, thể dục rèn luyện thân thể, tập tạ, đấm bốc, võ thuật, tự vệ, thể thao đối kháng, võ thuật thái, muay Thái, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, và võ thuật hỗn hợp; cung cấp các khóa đào tạo chứng nhận huấn luyện viên; sắp xếp và tổ chức các lớp học, hội thảo, hội nghị chuyên đề và hội trại trong các lĩnh vực đấm bốc, võ thuật, tự vệ, thể thao đối kháng, võ thuật Thái, muay Thái, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, và võ thuật hỗn hợp; cung cấp các chương trình đào tạo giảm cân thông qua tập đấm bốc, võ thuật, thể thao đối kháng, võ thuật thái, muay thái, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, và võ thuật hỗn hợp.

---

(111) **4-0583701**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11193

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) NGUYỄN HỮU TÀI (VN)
170/7 Mặc Vân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; mua bán tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ đổi tiền tệ; dịch vụ trao đổi tiền kỹ thuật số; dịch vụ mua bán tiền tệ thời gian thực trực tuyến; dịch vụ tiền ảo.

---

(111) **4-0583702**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01155

(220) 11/01/2023

(181) 11/01/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.4; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1

(591) Vàng, trắng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LILY GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 116A ngõ 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN ULTD THỊNH PHÁT (VN)
NO13-LK13-34 khu Dọc Bún 1 - khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính thời trang; bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0583703**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01156

(220) 11/01/2023

(181) 11/01/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LILY GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 116A ngõ 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN ULTD THỊNH PHÁT (VN)
NO13-LK13-34 khu Dọc Bún 1 - khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính thời trang; bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0583704**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06971

(220) 03/03/2023

(181) 03/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.12; 26.13.25

(731) NGUYỄN THANH LIÊM (VN)
73/29 đường 12, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; đồ chơi tình dục;búp bê tình yêu [dùng cho mục đích tình dục]; vú nhân tạo; thiết bị rung xoa bóp; dụng cụ sản khoa.

---

(111) **4-0583705**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35456

(220) 29/08/2022

(181) 29/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

PETROJSCVN

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; sơn véc ni.

Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583706**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35381

(220) 26/08/2022

(181) 26/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

PETROISO

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583707**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35378

(220) 26/08/2022

(181) 26/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

TEXTROL

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; véc ni.

Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583708**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35377

(220) 26/08/2022

(181) 26/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOWTROL

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; véc ni.

Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583709**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35376

(220) 26/08/2022

(181) 26/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

LEXTROL

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; véc ni.

Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583710**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35375

(220) 26/08/2022

(181) 26/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

SGPETRO

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583711**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35373

(220) 26/08/2022

(181) 26/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

LEDTROL

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; véc ni.

Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583712**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35372

(220) 26/08/2022

(181) 26/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

VINATROL

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; véc ni.

Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583713**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35366
(220) 26/08/2022
(181) 26/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

BOSTROL

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; véc ni.

Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583714**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35364
(220) 26/08/2022
(181) 26/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

DAYTROL

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; véc ni.

Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583715**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31862
(220) 08/08/2022
(181) 08/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

SATO
Lan Tỏa Hương Vị Việt

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.11; 26.2.3; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SATO (VN)
123/10 đường TL37, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Mắm ruốc; mắm tôm; mắm tép; dầu điều; chao; mắm nêm.

Nhóm 30: Cơm mẻ; thính gạo [gia vị]; tinh bột nghệ (dùng cho mục đích thực phẩm); dấm; muối ớt chanh; sa tế [gia vị].

---

(111) **4-0583716**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29250
(220) 22/07/2022
(181) 22/07/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.1.1; 25.7.3; 26.11.8
(591) Xanh lam đậm, xanh lam sáng, vàng nhũ.
(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Số 30, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0583717**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23889
(220) 20/06/2022
(181) 20/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.11
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO (VN)
Tầng 1, tòa nhà số 109 - 111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo, mứt.

Nhóm 32: Bia; nước ép, nước trái cây lên men [không chứa cồn].

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0583718**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20807
(220) 01/06/2022
(181) 01/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam.
(731) CAO HOÀI DŨNG (VN)
Số 94, ấp 1, xã Tân Đông, huyện Thạch Hóa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo, bột gạo, bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: lúa, thóc, gạo, bột và chế phẩm từ gạo, giống cây trồng, phân bón, xăng dầu.

---

(111) **4-0583719**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-18366

(220) 19/05/2022

(181) 19/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.15; 11.3.7

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN CHÈ THÚY VÂN (VN)
Số 23A, đường Vũ Xuân, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà xanh; trà thảo mộc; trà hoa vàng; trà dạng túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0583720**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03226

(220) 08/02/2023

(181) 08/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.2.2; 26.3.2; 26.3.5; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRIỂN LÃM VÀ HỘI NGHỊ TOÀN CẦU (VN)
Phòng L2 số 06 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0583721**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02473
(181) 01/02/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 01/02/2023

THATONIK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWGROUP (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: chất diệt nấm; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc trừ sâu; chế phẩm để diệt cây cỏ hại (chất diệt cỏ); chế phẩm để diệt trừ sâu hại; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0583722**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01369
(181) 13/01/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 13/01/2023

SHINEY COFFEE

(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.7.1; 5.7.27; 26.5.4

(591) Nâu, be, trắng.

(731) NGUYỄN MINH NHẬT (VN)
Ấp Tân Điền A, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn, uống; dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0583723**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54403
(181) 21/12/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 21/12/2022

Hagla

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lam sẫm, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HELLO VIỆT NAM (VN)
Đội 5 Thôn Đoài, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy bồn cầu.

---

(111) **4-0583724**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51857

(220) 06/12/2022

(181) 06/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.16; 24.9.1; 26.1.1

(591) Vàng, đen, xanh.

(731) NGUYỄN THỊ HẠ MƠ (VN)
Tổ 50, khu phố 9, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Ram tôm đất; ram thịt; chả bò; chả heo; nem chua; nem nướng.

---

(111) **4-0583725**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51515

(220) 02/12/2022

(181) 02/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Sữa bột dành cho trẻ em; bột dinh dưỡng dành cho trẻ em; bột ngũ cốc dành cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa bột.

---

(111) **4-0583726**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42989

(220) 13/10/2022

(181) 13/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.6; 3.1.16

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) NGÔ HẠ VĂN (VN)
Thôn Đại Độ, xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0583727**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42264

(220) 10/10/2022

(181) 10/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

canxi nano bach mai

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y TẾ BẠCH MAI (VN)
B-TT11-3 khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); sản phẩm sữa; sữa cho người lớn; sữa giàu protein (không dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(111) **4-0583728**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41106

(220) 03/10/2022

(181) 03/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

OneLife

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEEDCOM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ phát hành thẻ trả trước; phát hành phiếu giảm giá có bản chất là mã có giá trị thanh toán; môi giới thanh toán mua hàng; môi giới về số điểm thưởng tích lũy trong lĩnh vực tài chính; dịch vụ tài chính để quản lý thẻ tín dụng trả trước; cung cấp giảm giá tại các cơ sở tham gia của người khác thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; phát hành phiếu thưởng có giá trị thanh toán; môi giới điểm thưởng để thanh toán tiền mua hàng; dịch vụ thanh toán ví điện tử; phát hành thẻ giá trị tích trữ; dịch vụ tài chính; dịch vụ cho vay; cung cấp các thấu chi tín dụng; dịch vụ thanh toán ví ảo; cho vay trả góp; dịch vụ bảo lãnh tài chính.

---

(111) **4-0583729**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08464
(220) 06/03/2024
(181) 06/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Xanh than, đen, trắng, xanh xám, xám, vàng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH MG AUDIO VIỆT NAM (VN)
Số 2 Phúc Liễu, phường Tân Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm 09: Loa; micrô cho loa không dây; bộ trộn âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh.

---

(111) **4-0583730**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-42533
(220) 25/10/2019
(181) 25/10/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

PERMEKILL 50EC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VN)
29 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; chế phẩm chống ký sinh trùng; chất khử trùng trong lĩnh vực y tế và gia dụng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 37: Dịch vụ trừ mối; dịch vụ khử trùng nông sản; dịch vụ diệt côn trùng có hại cho nhà xưởng, nhà ở và tàu bè; dịch vụ khử trùng cho nhà xưởng, nhà ở và tàu bè; dịch vụ vệ sinh làm sạch công trình sau xây dựng; dịch vụ vệ sinh cao ốc văn phòng. (tất cả đều không dùng cho mục đích nông nghiệp/lâm nghiệp)

---

(111) **4-0583731**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53811
(220) 22/12/2020
(181) 22/12/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.9.1; 5.3.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH AIINA (VN)
Số 10 liền kề 353, khu Cống Đồng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0583732**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-29923

(220) 27/09/2016

(181) 27/09/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

NANO HTT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢO TOÀN THÔNG (VN)
544/16 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dính (keo dán) cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy dính (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0583733**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37202

(220) 04/10/2021

(181) 04/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIETTHANG

(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân chuồng và phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, diệt ký sinh trùng và thuốc trừ sâu).

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm phân ủ, phân chuồng và phân bón, hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0583734**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37198
(220) 04/10/2021
(181) 04/10/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

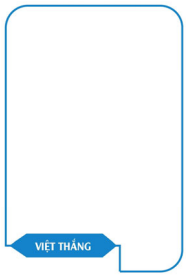

(531) 26.4.2; 26.5.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân chuồng và phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, diệt ký sinh trùng và thuốc trừ sâu).

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0583735**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24728
(220) 04/06/2024
(181) 04/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 7.1.24; 26.4.18; 26.13.25
(591) Đỏ cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ATB GROUP (VN)
17 ngõ 193 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm, bảo vệ đầu cho công nhân dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0583736**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24763
(220) 04/06/2024
(181) 04/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.11.8
(731) CONDOR FOOTWEAR LIMITED (IN)
A-5/10, Road No. 11, Main Gate No. 2, Hojiwala Industrial Estate, Susml, Vanz, Surat- 394 230 (Gujarat) - India
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Mũi giày dép; giày dép; dép xăng đan; giày; dép đi trong nhà; miếng lót bên trong giày; đế cho đồ đi chân; giày thể thao.

---

(111) **4-0583737**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24766

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.1; 26.4.2; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng đồng, vàng nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TM - DV - XNK NGHĨA THẢO (VN)
Số 77, Nguyễn Chí Thanh, tổ 16, khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hóa.

---

(111) **4-0583738**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24803

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.11.12

(731) SOLITE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
2F., No.412, Fushan St., Changhua City, Changhua County 50076, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali; túi du lịch; vali du lịch; vali (hành lý); túi mua sắm có bánh xe; hành lý.

---

(111) **4-0583739**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24827

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FREAMS

(731) GLOBERIDE, INC. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume 203-8511, Tokyo, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; hộp đựng cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; phao câu cá; mồi câu cá [mồi giả]; cán cần câu; chì câu cá; túi chuyên dụng đựng đồ câu cá; hộp chuyên dụng đựng đồ câu cá.

---

(111) **4-0583740**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07221

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ROA SPORT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP VÀ TBYT QUANG THỊNH (VN)
5/19 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; chế phẩm dạng xịt và dạng gel (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; khăn choàng; mũ; quần áo thể thao; đồng phục.

---

(111) **4-0583741**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23722

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HONGTUO

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.7; 26.11.7; 26.11.12

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) LUÂN THÚY MỸ (VN)
202/21 Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: máy ép nhựa, máy băm nhựa, máy hút liệu, máy hút ẩm, phễu sấy nhựa, hệ thống và máy làm lạnh, thiết bị và máy làm lạnh, máy ép thổi nhựa, máy đùn thổi nhựa, máy định hình nhựa, máy tạo hạt, máy cắt sản phẩm nhựa, máy trộn nhựa, máy nghiền nhựa, máy sản xuất ống nhựa, máy sản xuất tấm nhựa, máy sản xuất thanh nhựa, máy cưa cắt nhựa, máy xếp đồ tự' động, băng tải (máy móc), thiết bị phụ trợ ngành nhựa, thiết bị sấy, hệ thống và thiết bị sấy, máy xếp đồ tự động (máy điều khiển), linh kiện dùng cho máy công nghiệp, phụ kiện dành cho máy công nghiệp.

---

(111) **4-0583742**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23294

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BRUSHIE
ALPHA ARBUTIN

(731) LÊ ĐÌNH HẬU (VN)
290/40/21/3, HT17, tổ 23, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước giặt; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sáp thơm (mỹ phẩm, dùng để thơm phòng).

---

(111) **4-0583743**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30330

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

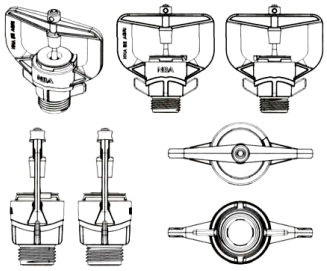

(531) 15.1.17; 26.15.15; 26.15.25

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP NHÀ BÈ (VN)
Số 25 khu dân cư Phú Long, phân khu số 8, đường Nguyễn Hữu Thọ, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi phun nước; hệ thống tưới nước tự động; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; béc tưới cây (bộ phận của hệ thống tưới).

---

(111) **4-0583744**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30329

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

NBA

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP NHÀ BÈ (VN)
Số 25 khu dân cư Phú Long, phân khu số 8, đường Nguyễn Hữu Thọ, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi phun nước; hệ thống tưới nước tự động; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; béc tưới cây (bộ phận của hệ thống tưới); hệ thống ống dẫn nước; dây dẫn nước (bộ phận của hệ thống phun tưới nước dùng trong nông nghiệp).

---

(111) **4-0583745**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30328

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

NHA BE AGRI

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP NHÀ BÈ (VN)
Số 25 khu dân cư Phú Long, phân khu số 8, đường Nguyễn Hữu Thọ, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi phun nước; hệ thống tưới nước tự động; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; béc tưới cây (bộ phận của hệ thống tưới); hệ thống ống dẫn nước; dây dẫn nước (bộ phận của hệ thống phun tưới nước dùng trong nông nghiệp).

---

(111) **4-0583746**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28588

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 4.3.5

(731) CÔNG TY TNHH CÂU LẠC BỘ BENARAS (VN)
Tầng 3, số 19M Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0583747**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26829

(220) 23/06/2023

(181) 23/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XALPHA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 59, ngõ 36 đường An Trường, thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; giày dép thể thao; mũ (nón) thể thao; tất thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: quần áo, quần áo thể thao, kính mắt thể thao, tai nghe không dây, đồng hồ bấm giờ; đồng hồ thể thao, đồng hồ thông minh, túi thể thao, giày dép thể thao, mũ (nón) thể thao, tất thể thao, các dụng cụ thể thao, găng tay, thảm thể thao.

---

(111) **4-0583748**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35458
(220) 29/08/2022
(181) 29/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

TROPIC

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583749**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58455
(220) 19/12/2023
(181) 19/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(591) Đen, trắng.

TAKUMI

(731) CÔNG TY TNHH THÁI HUY LONG (VN)
544/5 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Xích công nghiệp, bánh răng xích.

---

(111) **4-0583750**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52519
(220) 17/11/2023
(181) 17/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

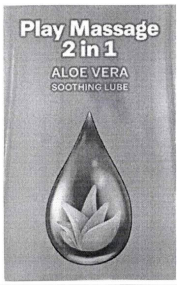

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.11.17

(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; chai xịt trì hoãn (chứa Lidocaine hoặc Benzocaine) có chức năng gây tê dùng để hỗ trợ tình dục; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân (gel bôi trơn); chất bôi trơn khử trùng hợp vệ sinh để sử dụng trong vùng âm đạo, dương vật và hậu môn; gel kích thích tình dục.

---

(111) **4-0583751**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52337

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

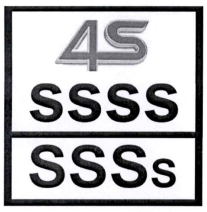

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) HỘ KINH DOANH QUỐC PHÚ (VN)
Ấp 6, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại, mua bán dầu nhớt, xăng.

---

(111) **4-0583752**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43503

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) VŨ HỮU CHIẾN (VN)
Thôn Cốc Liễn 1, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cục đẩy công suất âm thanh, bộ trộn âm thanh, loa, bộ giải mã tín hiệu, máy tăng âm (amply), amply liền mixer, đầu tivi box, loa kéo, đầu điều chỉnh âm thanh, bộ nguồn điện adapter, micro có dây, micro không dây, đầu thu kỹ thuật số, jack cắm, bộ đẩy công suất liền mixer, bàn phím, bàn phím máy vi tính, bàn phím không dây, camera, bộ quản lý nguồn, thiết bị nâng tiếng (thiết bị xử lý âm thanh giúp âm thanh phát ra nhẹ nhàng và trong trẻo).

---

(111) **4-0583753**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34279

(220) 22/08/2022

(181) 22/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.23; 18.1.9; 18.1.23; 24.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; ô tô đua; xe cộ.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo qua truyền hình; quảng cáo qua mạng internet; dán áp phích quảng cáo.

---

(111) **4-0583754**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25242

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.1; 24.9.1; 25.1.6; 25.5.25; 26.4.6

(591) Trắng, đen, xám, ghi, ghi đậm, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÀO PHÁT (VN)
Số 257 đường III, khu dân cư Khang Điền, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy: vành xe máy.

---

(111) **4-0583755**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25240

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÀO PHÁT (VN)
Số 257 đường III, khu dân cư Khang Điền, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng xe máy, ô tô, dầu nhớt.

---

(111) **4-0583756**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25140

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GIÀ LÀNG TÂY NGUYÊN
tuanminhhuynh

(731) HUỲNH TUẤN MINH (VN)
350/14A Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, instagram, tiktok, twitter); làm videos (không phải video quảng cáo); dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0583757**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25139
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

GIÀ LÀNG MÔ TÔ
tuanminhhuynh

(731) HUỲNH TUẤN MINH (VN)
350/14A Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, instagram, tiktok, twitter); làm videos (không phải video quảng cáo); dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0583758**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36438
(220) 05/08/2024
(181) 05/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 19.7.1; 26.3.1; 26.11.8
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV SX NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO & DƯỢC LIỆU QUÝ ĐV (VN)
Số 31 Trần Khánh Dư, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu làm từ sâm ngọc linh.

---

(111) **4-0583759**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35932
(220) 01/08/2024
(181) 01/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.11.12; 26.13.25
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH XỨ PHAN (VN)
Số 772/14, đường 21/8, phu phố 3, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; trái cây đã chế biến; mứt rong sụn (mứt ướt); nước mắm.

---

(111) **4-0583760**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31973

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 24.3.7; 25.1.9; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGON AVATAR (VN)
90-92 Phan Đình Phùng, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; trà (chè).

Nhóm 35: Mua, bán, kinh doanh cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0583761**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31741

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 5.3.20

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xám nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SẢN PHẨM DỪA (VN)
S80 KDC Park Riverside Premium, 101 Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Thảm; thảm đặt trước cửa; thảm ôtô; thảm trải sàn xe; thảm trải sàn.

---

(111) **4-0583762**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31348

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.1.1; 25.5.25; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH
(VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay làm vườn; găng tay để đánh bóng.

---

(111) **4-0583763**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31347

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.1.1; 25.5.25; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CP GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay làm vườn; găng tay để đánh bóng.

---

(111) **4-0583764**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12214

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4; 26.4.18; 26.11.7

(591) Trắng, xanh, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH HEALING FOOD VN (VN)
198 Trịnh Quang Nghị, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; sữa công thức dành cho trẻ em; chất bổ sung vitamin; dược phẩm; thuốc.

Nhóm 30: Mật ong; ngũ cốc dạng bột (thuộc nhóm này); trà; cà phê; gia vị; bánh kẹo.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi, gia súc (còn sống), gia cầm (còn sống), thủy hải sản (còn sống).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước đóng chai [đồ uống]; nước uống có gaz; nước ép trái cây; đồ uống nước ép trái cây không cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán kinh doanh trực tuyến, bán hàng qua các trang thương mại điện tử, siêu thị tiện lợi: thực phẩm chức năng, sữa công thức dành cho trẻ em, chất bổ sung vitamin, dược phẩm, thuốc, mật ong, ngũ cốc dạng bột (thuộc nhóm này), trà, cà phê, gia vị, bánh kẹo, gạo, rau củ quả tươi, gia súc (còn sống), gia cầm (còn sống), thủy hải sản (còn sống), rau củ quả sấy khô, rau củ quả sấy dẻo, hạt đã qua chế biến (hạt điều, mắc ca, hướng dương, hạt dưa, óc chó), thịt đã qua chế biến, bảo quản đông lạnh (thịt heo, bò, gà, vịt), thủy hải sản đã qua chế biến, bảo quản đông lạnh (tôm, cua, cá, mực, ốc), nước đóng chai [đồ uống], nước uống có gaz, nước ép trái cây, đồ uống nước ép trái cây không cồn, xi rô dùng cho đồ uống, bia, rượu.

---

(111) **4-0583765**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13450

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Miaw
ミャウミャウ
Miaw

(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0583766**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16131

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GAS HÒA
An Toàn Cho Mọi Nhà

(531) 5.5.16; 5.5.21

(591) Vàng, hồng đậm, hồng nhạt, xanh, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN CÔNG HÒA (VN)
Tổ dân phố 11, thị trấn EaKnốp, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Đại lý, mua bán: bình gas, thiết bị phụ tùng gas (van an toàn, dây dẫn gas).

---

(111) **4-0583767**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40279

(220) 22/10/2021

(181) 22/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đen, đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN LÂM ĐỨC (VN)
Số nhà 3, ngõ 71, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mỹ phẩm; nước rửa chén; tinh dầu (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy rửa nhà vệ sinh; chất tẩy rửa cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; thiết bị xông hơi dùng cho nhà tắm; thiết bị điều hoà (làm mát hoặc giữ ấm) không khí; bếp ga; tủ lạnh; bình nóng lạnh (chạy điện hoặc năng lượng mặt trời) dùng trong nhà tắm; sen vòi phòng tắm; bồn cầu vệ sinh, chậu rửa gắn cố định; phụ kiện thiết bị vệ sinh; van vòi nước; hệ thống ống dẫn nước (dùng cho thiết bị vệ sinh).

Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; trái cây sấy khô; trái cây đóng hộp, thịt các loại; thủy hải sản đã chế biến; giò chả làm từ thịt.

Nhóm 35: Mua bán dầu gội đầu, mỹ phẩm, nước rửa chén, tinh dầu (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy rửa nhà vệ sinh, chất tẩy rửa cho mục đích gia dụng, máy giặt, máy pha cà phê chạy điện, máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp chạy điện, máy rửa bát, máy nhào bột, camera an ninh giám sát, tivi, máy chiếu, thiết bị ghi hình, thẻ nhớ từ tính, thiết bị thu phát wifi, pin năng lượng mặt trời, thiết bị vệ sinh, thiết bị xông hơi dùng cho nhà tắm, thiết bị điều hoà (làm mát hoặc giữ ấm) không khí, bếp ga, tủ lạnh, bình nóng lanh (chạy điện hoặc năng lượng mặt trời) dùng trong nhà tắm, van vòi nước, hệ thống ống dẫn nước (dùng cho thiết bị vệ sinh), bồn chứa nước bằng kim loại và nhựa, máy sấy hoa quả, máy sấy quần áo, máy khuếch tán tinh dầu, van cấp nước, vòi nước, đường ống nước, sen vòi phòng tắm, bồn cầu vệ sinh, chậu rửa gắn cố định, phụ kiện thiết bị vệ sinh, gương soi và phụ kiện gương soi phòng tắm, bồn tăm, bồn tắm mát-xa xông hơi, gạch xây dựng, gạch trang trí, gạch ốp lát, dụng cụ khuếch tán tinh dầu thơm chạy điện hoặc không chạy điện, khay đựng xà phòng trong nhà vệ sinh, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ nhà bếp, chai lọ đựng đồ hoá mỹ phẩm không chứa đồ bên trong, rau củ quả đã chế biến trái cây sấy khô, trái cây đóng hộp, thịt các loại, thủy hải sản đã chế biến, giò chả làm từ thịt.

(111) **4-0583768**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-19735

(220) 15/06/2018

(181) 15/06/2028

(300) 73971 15/12/2017 JM

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.13; 5.7.23; 26.4.2

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần cứng máy tính; máy tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị truyền thông không dây để truyền tải giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị điện tử kĩ thuật số cầm tay có khả năng truy cập internet và gửi, nhận, và lưu cuộc gọi, thư điện tử, và các dữ liệu kĩ thuật số khác; phần cứng máy tính có thể đeo được; thiết bị điện tử kĩ thuật số có thể đeo được có khả năng truy cập internet và gửi, nhận, và lưu cuộc gọi, mail điện tử, và các dữ liệu kĩ thuật số khác; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính để thiết lập, cấu hình, vận hành và kiểm soát máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, thiết bị có thể đeo được, tai nghe, tai nghe trùm đầu, tv, hộp đầu thu kỹ thuật số, máy phát và máy ghi video và âm thanh, hệ thống rạp hát gia đình, và hệ thống giải trí; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; nội dung đa phương tiện, video và âm thanh được ghi âm trước có thể tải xuống được; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị ngoại vi cho máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể đeo được, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, tai nghe, tai nghe trùm đầu, tv, hộp đầu thu kỹ thuật số và máy phát và máy ghi âm thanh và video; thiết bị ngoại vi có thể đeo được để sử dụng với máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe, tai nghe trùm đầu, tv, hộp đầu thu kỹ thuật số, và máy phát và máy ghi âm thanh và video; thiết bị nhận dạng và xác nhận sinh trắc học; gia tốc kế; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình được gắn đầu và tai nghe để sử dụng với máy tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử đeo được, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, tv, hộp đầu thu kỹ thuật số và đầu phát và đầu ghi video và âm thanh; bộ tai nghe, bộ điều khiển, kính bảo hộ và màn hình thực tế ảo và tăng cường; kính mắt 3d; kính đeo mắt; kính râm; thấu kính đeo mắt; kính quang học; vật dụng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy quay phim; đèn nháy cho máy quay phim; bàn phím, chuột, bàn di chuột, máy in, ổ đĩa, và ổ cứng; thiết bị ghi và tái tạo (sao chép) âm thanh; đầu ghi và đầu phát video và âm thanh kĩ thuật số; loa âm thanh; bộ thu và bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị âm thanh cho xe có động cơ; thiết bị nhận dạng giọng nói và ghi âm giọng nói; tai nghe; tai nghe trùm đầu; micrô; ti-vi; máy thu hình và màn hình; hộp đầu thu kỹ thuật số; máy thu thanh; máy thu và máy phát vô tuyến; giao diện người dùng cho các máy tính trên xe cơ giới và các thiết bị điện tử, cụ thể là bảng điều khiển điện tử, màn hình, màn hình cảm ứng, điều khiển từ xa, trạm kết nối (docking

station), đầu nối, công tắc và điều khiển kích hoạt bằng giọng nói; hệ thống định vị toàn cầu (thiết bị gps); công cụ điều hướng; thiết bị định vị cho xe cộ [máy tính gắn trên xe]; điều khiển từ xa để điều khiển máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử để đeo, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, tai nghe, tai nghe trùm đầu, đầu phát và đầu ghi video và âm thanh, tv, hộp đầu thu kỹ thuật số, loa, bộ khuếch đại (âm-li), hệ thống rạp hát gia đình và hệ thống giải trí; thiết bị đeo được để điều khiển máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, tai nghe, tai nghe trùm đầu, đầu phát video và âm thanh, tv, hộp đầu thu kỹ thuật số, loa, bộ khuếch đại (âm-li), hệ thống rạp hát gia đình và hệ thống giải trí; thiết bị lưu trữ dữ liệu; chip máy tính; pin;sạc pin; bộ ghép nối, dây, cáp, bộ sạc, đế cắm (docks), trạm kết nối (docking station), bộ điều hợp (adapter) và đầu nối điện và điện tử để sử dụng với máy tính, điện thoại di động, máy tính cầm tay, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử đeo được, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, tai nghe, tai nghe trùm đầu, đầu ghi và đầu phát âm thanh và video, tv, và hộp đầu thu kỹ thuật số; màn hình cảm ứng tương tác; giao diện cho máy tính, màn hình máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể đeo được, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, tv, hộp đầu thu kỹ thuật số và đầu phát và đầu ghi âm thanh và video; phim bảo vệ dùng cho màn hình máy tính, màn hình điện thoại di động và màn hình đồng hồ thông minh; các bộ phận và phụ kiện cho máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể đeo được, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, tai nghe, tai nghe trùm đầu, đầu phát và đầu ghi video và âm thanh, tv, và hộp đầu thu kỹ thuật số; vỏ bọc, túi, vỏ, ống bọc ngoài, dây và dây buộc cho máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử đeo được, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, tai nghe, tai nghe trùm đầu, hộp đầu thu kỹ thuật số và đầu phát và đầu ghi âm thanh và video; gậy dùng để tự chụp ảnh; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; vòng cổ điện tử để huấn luyện động vật; chương trình nghị sự điện tử; thiết bị kiểm tra tem dán trên thư từ, bưu phẩm; máy đếm tiền; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đọc để viết chính tả; dụng cụ đánh dấu mép vải, mép gấu váy; máy để bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy lựa chọn giải thưởng; máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; dụng cụ đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; miếng bán dẫn [miếng silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại âm thanh; màn huỳnh quang; điều khiển từ xa; sợi dẫn tia sáng [sợi quang học]; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị thu/chống sét; máy điện phân; thiết bị chữa cháy; thiết bị tia x dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; bộ báo hiệu bằng còi; phim hoạt hình; đèn soi trứng; còi để gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào điện; thiết bị hãm của ô tô điều khiển từ xa cầm tay

Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian và đồng hồ bấm giờ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường/để bàn; dụng cụ đo thời gian; máy ghi thời gian dùng như đồng hồ; dụng cụ bấm giây; dây đồng hồ đeo tay; dây đeo đồng hồ; vỏ đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường/để bàn, và dụng cụ đo thời gian và đồng hồ bấm giờ; bộ phận của đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường/để bàn, và dụng cụ đo thời gian và đồng hồ bấm giờ; trang sức.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi và đồ chơi; thiết bị trò chơi cầm tay điện tử; trò chơi, đồ chơi trẻ con và đồ chơi âm nhạc; thiết bị âm thanh đồ chơi; dụng cụ đồ chơi âm nhạc; trò chơi âm nhạc; đồ chơi vận hành bằng pin; đồ chơi điện tử; trò chơi điện tử trên máy tính, ngoài những trò chơi để sử dụng với máy thu truyền hình; thiết bị giải trí điện và điện tử (tự động, đồng xu/truy cập tự do); thiết bị trò chơi điện tử cầm tay; dụng cụ thể dục và thể thao; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị phục hồi cơ thể; thiết bị tập luyện thể hình; xe đạp đặt cố định để luyện tập; bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên.

(111) **4-0583769**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27799

(220) 13/07/2022

(181) 13/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18

(731) FAIRTEX EQUIPMENT COMPANY LIMITED (TH)
99/5 Moo 3, Soi Boonthamanusorn, Theparak Road, Bangpleeyai, Bangplee, Samutprakarn 10540, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động muay thái; tổ chức hoạt động võ thuật; tổ chức thi đấu thể thao trong các môn đấm bốc, võ thuật, tự vệ, thể thao đối kháng, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, và võ thuật hỗn hợp; cung cấp tiện nghi cho đấm bốc, muay Thái, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, võ thuật hỗn hợp và giải đấu võ thuật; cung cấp tiện nghi cho đấm bốc, võ thuật, tự vệ, thể thao đối kháng, võ thuật Thái Lan, muay Thái; cung cấp thông tin thông qua trang web trong các lĩnh vực thể dục thể thao, thể dục rèn luyện thân thể, tập tạ, đấm bốc, võ thuật, tự vệ, thể thao đối kháng, võ thuật thái, muay Thái, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, và võ thuật hỗn hợp; cung cấp các khóa đào tạo chứng nhận huấn luyện viên; sắp xếp và tổ chức các lớp học, hội thảo, hội nghị chuyên đề và hội trại trong các lĩnh vực đấm bốc, võ thuật, tự vệ, thể thao đối kháng, võ thuật Thái, muay Thái, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, và võ thuật hỗn hợp; cung cấp các chương trình đào tạo giảm cân thông qua tập đấm bốc, võ thuật, thể thao đối kháng, võ thuật thái, muay thái, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, và võ thuật hỗn hợp.

---

(111) **4-0583770**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27835

(220) 13/07/2022

(181) 13/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

FAIRTEX

(731) FAIRTEX EQUIPMENT COMPANY LIMITED (TH)
99/5 Moo 3, Soi Boonthamanusorn, Theparak Road, Bangpleeyai, Bangplee, Samutprakarn 10540, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động muay thái; tổ chức hoạt động võ thuật; tổ chức thi đấu thể thao trong các môn đấm bốc, võ thuật, tự vệ, thể thao đối kháng, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, và võ thuật hỗn hợp; cung cấp tiện nghi cho đấm bốc, muay thái, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, võ thuật hỗn hợp và giải đấu võ thuật; cung cấp tiện nghi cho đấm bốc, võ thuật, tự vệ, thể thao đối kháng, võ thuật thái lan, muay thái; cung cấp thông tin thông qua trang web trong các lĩnh vực thể dục thể thao, thể dục rèn luyện thân thể, tập tạ, đấm bốc, võ thuật, tự vệ, thể thao đối kháng, võ thuật thái, muay thái, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, và võ thuật hỗn hợp; cung cấp các khóa đào tạo chứng nhận huấn luyện viên; sắp xếp và tổ chức các lớp học, hội thảo, hội nghị chuyên đề và hội trại trong các lĩnh vực đấm bốc, võ thuật, tự vệ, thể thao đối

kháng, võ thuật thái, muay thái, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, và võ thuật hỗn hợp; cung cấp các chương trình đào tạo giảm cân thông qua tập đấm bốc, võ thuật, thể thao đối kháng, võ thuật thái, muay thái, nhu thuật (jiu-jitsu), vật lộn, và võ thuật hỗn hợp.

---

(111) **4-0583771**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28419

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN ĐOÀN (VN)
Thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng tăng miễn dịch dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; thực phẩm, bảo vệ sức khỏe (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0583772**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28456

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

PANDER

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Hương trừ muỗi (nhang muỗi); hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc diệt côn trùng, sâu bọ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0583773**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28476

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.2.7

(731) LIBERTY MUTUAL INSURANCE COMPANY (US)
175 Berkeley St., Boston, MA 02116, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử (có thể tải về được) liên quan đến bảo hiểm.

Nhóm 16: Ấn phẩm/xuất bản phẩm dạng in liên quan đến bảo hiểm.

Nhóm 36: Các dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là, thực hiện dịch vụ bảo hiểm cho tất cả các loại hình bảo hiểm, dịch vụ môi giới bảo hiểm, dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực bảo hiểm, dịch vụ quản lý tổn thất và tính toán bồi thường cho tất cả các loại hình bảo hiểm; dịch vụ quản lý khiếu nại bảo hiểm (các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm) và dịch vụ tính toán bồi thường được cung cấp như là một phần của các chương trình được bảo hiểm và tự bảo hiểm; dịch vụ đánh giá, tư vấn, và phân tích cho tất cả các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm; dịch vụ hợp đồng bảo hiểm cho tất cả các loại hình bảo hiểm; dịch vụ hợp đồng tái bảo hiểm; dịch vụ hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin về các vấn đề bảo hiểm; dịch vụ báo giá bảo hiểm; cung cấp một cơ sở dữ liệu để dò tìm, theo dõi, và tạo các báo cáo về các thông tin và thống kê về các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và việc bồi hoàn bảo hiểm (chi trả quyền lợi bảo hiểm khi có tổn thất xảy ra); cung cấp các dịch vụ được liệt kê trên đây trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy tính hay qua mạng internet; dịch vụ tài trợ tài chính cho các sự kiện thể thao và văn hóa.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các hội thảo cho các đại lý và người môi giới liên quan đến các dịch vụ bảo hiểm; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử không thể tải về liên quan đến bảo hiểm.

---

(111) **4-0583774**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28578

(220) 19/07/2022

(181) 19/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

MR CỌP

(731) CÔNG TY TNHH BIA VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ngọt; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(111) **4-0583775**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28579

(220) 19/07/2022

(181) 19/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

MR BÁO

(731) CÔNG TY TNHH BIA VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ngọt; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(111) **4-0583776**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29194

(220) 22/07/2022

(181) 22/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐÔNG TRÌ THỨC ĂN NHANH
东池便当

(731) CHANG, HSIEN-CHENG (TW)
No. 32, Ajguo Village, Xinyi Country, Nantou County, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0583777**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29195

(220) 22/07/2022

(181) 22/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐÔNG TRÌ THỨC ĂN NHANH
东池便当

(731) CHANG, HSIEN-CHENG (TW)
No. 32, Ajguo Village, Xinyi Country, Nantou County, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; bột nhồi; cơm ăn liền; mì sợi; đồ gia vị.

---

(111) **4-0583778**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29196

(220) 22/07/2022

(181) 22/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐÔNG TRÌ THỨC ĂN NHANH
东池便当

(731) CHANG, HSIEN-CHENG (TW)
No. 32, Ajguo Village, Xinyi Country, Nantou County, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê nhà di động.

---

(111) **4-0583779**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29368

(220) 22/07/2022

(181) 22/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

AN THỊNH

(531) 1.15.15; 26.5.1; 26.5.12; 26.11.9

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT AN THỊNH - (TNHH) (VN)
Khu phố Tân Lập, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống tinh khiết); đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xiro và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0583780**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29396

(220) 22/07/2022

(181) 22/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

FERAZA

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG HÀ (VN)
Cụm công nghiệp Kim Sơn, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 19: Đá lát sàn không bằng kim loại; ngói không bằng kim loại; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch vuông ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói cong tráng men; gạch.

---

(111) **4-0583781**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30115

(220) 27/07/2022

(181) 27/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

DC MEDIA

(531) 15.9.11; 24.17.11; 24.17.12; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG DC MEDIA (VN)
Số 48, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ maketting.

---

(111) **4-0583782**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30290
(181) 28/07/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

SMARTKIT

(220) 28/07/2022

(731) CÔNG TY TNHH VUA BẾP (VN)
Số 572 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ khoan; dao kéo; dụng cụ cắt; dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công.

---

(111) **4-0583783**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30636
(181) 29/07/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

1INCH

(220) 29/07/2022

(731) 1INCH LIMITED (VG)
2nd Floor Ellen L. Skelton Building, Fishers Lane, Road Town, Tortola, British Virgin Islands VG 1110

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm để kiểm soát việc truy cập dữ liệu; phần mềm sử dụng cho chuỗi khối (blockchain); phần mềm lưu trữ dữ liệu; phần mềm lưu trữ dữ liệu thông qua chuỗi khối (blockchain); phần mềm cho việc xác thực và chứng nhận dữ liệu; phần mềm cho việc xác thực và chứng nhận dữ liệu thông qua chuỗi khối (blockchain); phần mềm cho các dịch vụ tiền điện tử; phần mềm cung cấp thông tin liên quan đến tiền điện tử; ứng dụng di động; khóa mật mã có thể tải xuống để nhận và chi tiêu tiền điện tử; phần mềm tiện ích, bảo mật và mật mã; phần mềm xác thực; phần cứng và phần mềm sử dụng làm tiền kỹ thuật số, tài sản kỹ thuật số, mã thông báo kỹ thuật số, tiền ảo, mã thông báo tiền điện tử và ví mã thông báo (token) tiện ích; phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng như một ví tiền điện tử; phần mềm mã hóa; phần mềm tương tác với các chuỗi khối (blockchain); phần mềm để tạo chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính để tạo, mua, giao dịch, trao đổi, theo dõi và lưu trữ tiền điện tử (tiền mã hóa), tiền kỹ thuật số và các tài sản kỹ thuật số khác; phần mềm máy tính cho phép phát triển phần mềm trong lĩnh vực tiền điện tử (tiền mã hóa), tiền kỹ thuật số và các ứng dụng phi tập trung; phần mềm để ghi dữ liệu và thông tin tài chính và phi tài chính trên sổ cái mật mã hoặc sổ cái mật mã dùng chung; phần mềm máy tính để ghi và xử lý dữ liệu và thông tin trong sổ cái mật mã hoặc sổ cái mật mã dùng chung; phần cứng và phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; bộ ghi dữ liệu, cụ thể là phần cứng máy tính (phần cứng) và phần mềm để thu thập và duy trì dữ liệu; hệ thống xử lý dữ liệu; cơ sở dữ liệu điện tử được ghi trên phương tiện máy tính; dữ liệu (phần mềm); phần mềm xử lý tệp kỹ thuật số; phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử

dụng trong lĩnh vực tiền điện tử, tiền điện tử (tiền mã hóa) và tiền kỹ thuật số; phần mềm máy tính để dùng với công nghệ truyền dữ liệu giữa phần cứng và phần sụn máy tính được kết nối; phần cứng, phần sụn và phần mềm máy tính để ghi và quản lý dữ liệu và thông tin tài chính trong sổ cái mật mã hoặc sổ cái mật mã dùng chung; phần cứng, phần sụn và phần mềm máy tính cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; khóa mật mã có thể tải xuống để nhận và chi tiêu tiền điện tử; phần mềm có thể tải xuống để lập danh mục và quản lý quyền sở hữu trí tuệ, tài sản và dữ liệu kỹ thuật số, đồng thời khai thác tài sản kỹ thuật số, quyền sở hữu trí tuệ, mã thông báo có thể thay thế và mã thông báo không thế thay thế (NFT); phần mềm có thể tải xuống cho tài chính phi tập trung, phần mềm tài chính dựa trên blockchain; phần mềm có thể tải xuống để thực hiện, quản lý và xác minh các giao dịch tiền điện tử và tài sản kỹ thuật số dùng công nghệ blockchain; phần mềm có thể tải xuống để quản lý hàng tồn kho dựa trên blockchain; phần mềm có thể tải xuống để trao đổi tập trung và phi tập trung cho người mua và người bán tài sản kỹ thuật số và tiền điện tử; phần mềm có thể tải xuống để đúc, tạo, phát hành, quản lý, chuyển và lưu trữ tiền điện tử và mã thông báo kỹ thuật số; phần mềm trò chơi; phần mềm trò chơi có thể tải xuống; phần mềm giải trí tương tác có thể tải xuống cho trò chơi máy tính; mã thông báo bảo mật (thiết bị mã hóa); ấn phẩm điện tử; các ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống) có sẵn từ cơ sở dữ liệu hoặc Internet; phần mềm để sử dụng làm giao diện lập trình ứng dụng; phần mềm lưu trữ, chuyển giao, thu thập, quản lý, trao đổi, sắp xếp, chỉnh sửa, truyền và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm cho các nền tảng dựa trên blockchain và phần mềm cho các ứng dụng phân tán; phần mềm nền tảng sổ cái phân tán; phần mềm chuyển quỹ điện tử; phần mềm để trao đổi, chuyển và giao dịch các mã thông báo không thể thay thế; phần mềm trong lĩnh vực giao thức phần mềm web phi tập trung; phần mềm gửi và nhận tin nhắn; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế tăng cường; phần mềm trò chơi cho các thiết bị không dây; phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi cho thiết bị cầm tay; phần mềm trò chơi video; chương trình trò chơi điện tử; phần mềm giải trí tương tác để chơi trò chơi video, trò chơi máy tính, trò chơi đa phương tiện tương tác, trò chơi thực tế ảo, trò chơi thực tế tăng cường, phim điện ảnh tương tác, video tương tác, truyền hình tương tác và nội dung đa phương tiện kỹ thuật số tương tác; phần mềm được sử dụng để cho phép máy tính, bảng điều khiển trò chơi video, bảng điều khiển trò chơi video cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; mã thông báo không thể thay thế (NFTs); phần mềm có thể tải xuống để sử dụng trong giao dịch điện tử, lưu trữ, gửi, nhận, chấp nhận, mua, bán, truy cập và truyền các bộ sưu tập tiền điện tử, bộ sưu tập kỹ thuật số, mã thông báo không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; phần mềm có thể tải xuống để sử dụng trong giao dịch điện tử, lưu trữ, gửi, nhận, chấp nhận và chuyển tiền kỹ thuật số, tiền ảo và tiền điện tử; phần mềm có thể tải xuống để sử dụng trong quản lý điện tử tiền kỹ thuật số, tiền ảo và các giao dịch thanh toán và trao đổi tiền điện tử; phần mềm có thể tải xuống để xem các bộ sưu tập tiền điện tử, mã thông báo không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; phần mềm có thể tải xuống để xử lý các giao dịch liên quan đến bộ sưu tập tiền điện tử, mã thông báo không thể thay thế và mã thông báo ứng dụng khác; phần mềm có thể tải xuống để cung cấp quyền truy cập vào các bộ sưu tập tiền điện tử, mã thông báo không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; phần mềm có thể tải xuống để tải phần mềm, dữ liệu và tệp hình ảnh từ Internet; phần mềm có thể tải xuống để quản lý tiền kỹ thuật số và tiền ảo; phần mềm có thể tải xuống để quản lý tài sản kỹ thuật số; phần mềm có thể tải xuống để quản lý mã thông báo không thể thay thế (NFT); phần mềm có thể tải xuống để sử dụng làm ví kỹ thuật số; phần mềm có thể tải xuống cho các giao dịch blockchain; phần mềm xử lý thanh toán có thể tải xuống; phần mềm

thương mại điện tử có thể tải xuống để cho phép người dùng thực hiện các giao dịch điện tử; phần mềm có thể tải xuống kết nối với ví điện tử cho phép người dùng bắt đầu, xử lý và thực hiện các giao dịch; phần mềm có thể tải xuống có bản chất là một ứng dụng di động để cung cấp quyền truy cập vào các bộ sưu tập tiền điện tử, mã thông báo ứng dụng và mã thông báo không thể thay thế; phần mềm có thể tải xuống có bản chất là một ứng dụng di động để đúc (tạo ra) và bán mã thông báo không thể thay thế, bộ sưu tập tiền điện tử, bộ sưu tập kỹ thuật số, mã thông báo ứng dụng và tài sản không thể thay thế; phần mềm có thể tải xuống có bản chất là một ứng dụng di động, cụ thể là phần mềm để cung cấp thị trường cho các bộ sưu tập kỹ thuật số và bộ sưu tập hữu hình, bộ sưu tập tiền điện tử và các mã thông báo không thể thay thế; phần mềm có thể tải xuống để cho phép người tiêu dùng và doanh nghiệp quản lý, sử dụng và chuyển tài sản kỹ thuật số, tiền ảo, tiền điện tử, bộ sưu tập tiền điện tử, mã thông báo không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; phần mềm có thể tải xuống cho phép người dùng giữ và lưu trữ tiền điện tử, tiền ảo, tài sản kỹ thuật số, bộ sưu tập tiền điện tử, mã thông báo không thể thay thế và mã thông báo ứng dụng khác thông qua ví điện tử; phần mềm có thể tải xuống để tạo và quản lý ví điện tử; phần mềm có thể tải xuống giúp thực hiện dễ dàng các giao dịch tiền điện tử, tài sản kỹ thuật số, tiền ảo, bộ sưu tập tiền điện tử, mã thông báo không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; bộ sưu tập kỹ thuật số dưới dạng phương tiện tương tác, hình ảnh, video, âm thanh, nghệ thuật ba chiều, nghệ thuật kỹ thuật số, nhiếp ảnh, âm nhạc, dữ liệu, số liệu thống kê, đồ họa hoặc hiệu ứng hình ảnh, được thể hiện bằng các mã thông báo không thế thay thế thông qua mạng blockchain; phương tiện kỹ thuật số có thể tải xuống, các tác phẩm kỹ thuật số và các bộ sưu tập kỹ thuật số được thể hiện bằng các mã thông báo không thể thay thế thông qua mạng blockchain; phương tiện kỹ thuật số có thể tải xuống, cụ thể là, bộ sưu tập kỹ thuật số được thể hiện bằng các mã thông báo không thể thay thế thông qua mạng blockchain có tính chất là máy đọc (máy quay đĩa), trò chơi, cảnh quay, video nổi bật, dữ liệu, số liệu thống kê, bản ghi, hiệu ứng hình ảnh hoặc trải nghiệm ảo được mô tả trong video, âm thanh, đồ họa hoặc nhiếp ảnh; phần mềm máy tính có thể tải xuống thông qua mạng blockchain để tạo, hiển thị, đăng ký, giao dịch, mua, bán hoặc chuyển các bộ sưu tập kỹ thuật số và các tác phẩm kỹ thuật số; phần mềm có thể tải xuống dưới dạng ví web để lưu trữ tiền ảo, mã thông báo, mã thông báo không thể thay thế (NTF), thẻ ảnh và các tệp đa phương tiện sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo mã thông báo không thể thay thế dùng trong thế giới ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo khóa mật mã dùng trong thế giới ảo; phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là các mã thông báo không thể thay thế có nội dung âm thanh, video, văn bản và đồ họa; phần mềm thông tin liên lạc bằng máy tính được ghi sẵn và có thể tải xuống để cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch kinh doanh; các bộ sưu tập kỹ thuật số sử dụng trong các cuộc thi, trò chơi và thử thách trực tuyến; phần mềm máy tính được ghi sẵn dưới dạng ví web để lưu trữ tiền ảo, mã thông báo, mã thông báo không thể thay thế (NTF) và các tệp đa phương tiện sử dụng công nghệ blockchain; các tệp đa phương tiện có thể tải xuống có chứa văn bản, video, âm thanh và hình ảnh được xác thực bởi các mã thông báo không thể thay thế được; các tệp đa phương tiện có thể tải xuống chứa văn bản liên quan đến trò chơi, thể thao, nghệ thuật, giải trí và hàng hóa tiêu dùng nói chung được xác thực bằng mã thông báo không thể thay thế; các tệp đa phương tiện có thể tải xuống chứa video liên quan đến trò chơi, thể thao, nghệ thuật, giải trí và hàng hóa tiêu dùng nói chung được xác thực bằng mã thông báo không thể thay thế; bản ghi âm thanh và video có thể tải xuống có nội dung được xác thực bằng mã thông báo không thể thay thế; bản ghi video; hàng hóa ảo có thể tải xuống, cụ thể là mã thông báo không thể thay thế (NFT); phương tiện kỹ thuật số có thể tải xuống, cụ thể là bộ sưu tập kỹ thuật số, mã thông báo kỹ

thuật số, mã thông báo không thể thay thế (NFT), tiền điện tử và nghệ thuật kỹ thuật số; phần mềm có thể tải xuống để xử lý các tệp kỹ thuật số, nghệ thuật kỹ thuật số, phương tiện truyền thông, video, nhiếp ảnh, âm nhạc, dữ liệu, thống kê, đồ họa hoặc hiệu ứng hình ảnh.

Nhóm 36: Dịch vụ tiền điện tử; cung cấp thông tin tiền điện tử; cung cấp thông tin về các giao dịch phi tập trung; cung cấp thông tin tài chính trong các lĩnh vực tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền điện tử, tài sản kỹ thuật số và tài sản chuỗi khối (blockchain), tài sản số hóa, mã thông báo kỹ thuật số, mã thông báo tiền điện tử và mã thông báo tiện ích; dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; mua bán bất động sản phát hành phiếu có giá; dịch vụ quản lý tài sản tiền kỹ thuật số (tiền điện tử); dịch vụ trao đổi tiền kỹ thuật số (tiền điện tử); dịch vụ giao dịch tiền điện tử; trao đổi tài chính; dịch vụ giao dịch giao sau; cung cấp giao dịch tài chính để giao dịch các loại tiền kỹ thuật số (tiền điện tử); giao dịch tiền tệ trực tuyến thời gian thực; cung cấp sàn thương mại điện tử; cung cấp sàn thương mại điện tử để mua và bán tiền kỹ thuật số để đổi lấy tiền pháp định hoặc các loại tiền kỹ thuật số khác (tiền điện tử); cung cấp thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính về tỷ giá hối đoái; quản lý tài chính; quản lý tài chính tài sản kỹ thuật số và danh mục tài sản kỹ thuật số; dịch vụ tài chính cho các loại tiền kỹ thuật số (tiền điện tử); dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính tiền tệ kỹ thuật số; dịch vụ tài chính liên quan đến vận hành, tư vấn, quản lý và kinh doanh trong lĩnh vực phái sinh tài chính và tiền kỹ thuật số (tiền điện tử); dịch vụ trung tâm thanh toán bù trừ tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán thẻ ghi nợ; xử lý thanh toán thẻ tín dụng; xử lý thanh toán thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ trả trước; môi giới nghiên cứu tài chính; dịch vụ ký thác tài chính; cung cấp thông tin liên quan đến phát hành phiếu có giá dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp dịch vụ chuyển điện tử tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền điện tử, tài sản kỹ thuật số và tài sản chuỗi khối (blockchain), tài sản số hóa, mã thông báo kỹ thuật số, mã thông báo tiền điện tử và mã thông báo tiện ích; dịch vụ lưu ký tài chính, cụ thể là duy trì quyền sở hữu tiền tệ, tiền kỹ thuật số, tiền điện tử, mã thông báo blockchain và các tài sản kỹ thuật số khác, hoặc khóa mật mã hoặc các tài sản tương tự, cho người khác vì mục đích quản lý tài chính; dịch vụ trao đổi giao sau; chuyển tiền ảo điện tử phát hành thẻ giá trị được lưu trữ; phát hành chứng khoán có thể giao dịch; dịch vụ tiền kỹ thuật số; dịch vụ tài chính; quản lý tài sản cho bên thứ ba; dịch vụ giao dịch tiền tệ; giao dịch tài chính điện tử, cụ thể là giao dịch trong lĩnh vực tài sản số hóa; môi giới trực tuyến cho các giao địch và trao đổi liên quan đến tiền tệ và các sản phẩm tài chính khác; giao dịch tài chính tiền ảo; dịch vụ tài chính được máy tính hóa; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp trao đối tài chính để giao dịch tiền ảo, tài sản kỹ thuật số và tài sản chuỗi khối (blockchain), tài sản số hóa, mã thông báo kỹ thuật số, mã thông báo tiền điện tử và mã thông báo tiện ích; trao đổi, chuyển và giao dịch các dịch vụ thanh toán bằng ví điện tử với mã thông báo không thể thay thế; chuyển quỹ điện tử; dịch vụ giao dịch tiền tệ; dịch vụ xác minh (kiểm tra) thanh toán dựa trên blockchain; dịch vụ tài chính, cụ thể là giao dịch mã thông báo không thể thay thế; giao dịch tài sản kỹ thuật số dưới dạng mã thông báo không thể thay thế bao gồm nghệ thuật, đồ cổ, video, âm nhạc, vé, nội dung kỹ thuật số, hiện vật lịch sử, hiện vật văn hóa và các bộ sưu tập khác; dịch vụ môi giới cho nghệ thuật, đồ cổ, video, âm nhạc, vé, nội dung kỹ thuật số, hiện vật lịch sử, hiện vật văn hóa và các bộ sưu tập khác.

Nhóm 41: Thông tin giáo dục; dịch vụ giáo dục; nghiên cứu giáo dục; thông tin (giáo dục); giáo dục nâng cao; học viện (giáo dục); dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi một người chơi, nhiều người chơi và tương tác, được chơi qua internet hoặc mạng truyền thông;

dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi video trực tuyến, trò chơi máy tính, trò chơi điện tử và trò chơi tương tác; cung cấp các trò chơi điện tử trực tuyến, trò chơi máy tính, trò chơi video; cung cấp trò chơi máy tính để người dùng mạng sử dụng trên toàn mạng; cung cấp phần mềm trò chơi trực tuyến không thể tải xuống; dịch vụ trò chơi thực tế ảo; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp qua internet và các mạng truyền thông khác; dịch vụ trò chơi thực tế ảo trong nhà; dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường được cung cấp qua internet và các mạng truyền thông khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp dịch vụ giải trí, nội dung và trải nghiệm thực tế ảo, thực tế tăng cường và tương tác thực tế hỗn hợp; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi thực tế tăng cường, giải trí tương tác và nội dung và trải nghiệm thực tế tăng cường; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi thực tế hỗn hợp, giải trí tương tác và nội dung và trải nghiệm thực tế hỗn hợp; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế ảo trực tuyến, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; sắp xếp và tổ chức các cuộc thi và sự kiện giải trí cho người chơi các trò chơi video, trò chơi máy tính, trò chơi điện tử hoặc trò chơi đa phương tiện tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là sắp xếp và tiến hành các cuộc thi nhằm khuyến khích việc sử dụng và phát triển giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường, điện tử tiêu dùng, phần mềm và phần cứng giải trí trò chơi điện tử; tổ chức triển lãm trong lĩnh vực giải trí tương tác, thực tế ảo, điện tử tiêu dùng và công nghiệp giải trí trò chơi video cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức triển lãm, hội nghị và sự kiện trong lĩnh vực phát triển phần mềm cho mục đích giáo dục; cung cấp và tổ chức các cuộc thi vì mục đích giáo dục và giải trí cho các nhà phát triển phần mềm; dịch vụ giải trí, cụ thể là sắp xếp và tiến hành các cuộc thi nhằm khuyến khích việc sử dụng và phát triển phần cứng và phần mềm giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường, thực tế hỗn hợp, điện tử tiêu dùng, phần mềm và phần cứng giải trí trò chơi video.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ kiểm soát truy cập như một dịch vụ (ACaaS); dịch vụ chuỗi khối (blockchain) như một dịch vụ (nền tảng BaaS); lưu trữ dữ liệu qua chuỗi khối (blockchain); dịch vụ xác thực dữ liệu qua chuỗi khối (blockchain); dịch vụ chứng nhận dữ liệu qua chuỗi khối (blockchain); dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm không thể tải xuống được; dịch vụ xác thực; dịch vụ xác thực cho việc bảo mật máy tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; kiểm tra, xác thực và kiểm soát chất lượng; mã hóa, giải mã và xác thực thông tin, tin nhắn và dữ liệu; cung cấp phần mềm để sử dụng như một ví tiền điện tử; thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm cho tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền điện tử, tài sản kỹ thuật số và tài sản chuỗi khối (blockchain), tài sản số hóa, mã thông báo (token) kỹ thuật số, mã thông báo (token) điện tử và ví tiền mã thông báo (token) tiện ích; cung cấp một sàn giao dịch kỹ thuật số, cụ thể là thiết kế và phát triển một nền tảng giao dịch kỹ thuật số; cung cấp phần mềm cho các giao dịch thanh toán và trao đổi tiền điện tử; cung cấp phần mềm quản lý giao dịch thanh toán và hối đoái; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu; điện toán đám mây; phân tích và thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ lập trình máy tính để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ bảo mật máy tính, đặc biệt là các dịch vụ bảo mật máy tính để bảo vệ chống lại sự truy cập trái phép vào mạng; thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để tạo chuỗi khối và chuyển tiền điện tử (tiền mã hóa) và tiền kỹ thuật số; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho các lĩnh vực blockchain, tiền điện tử (tiền mã hóa) và tài sản kỹ thuật số; thiết kế và phát triển phần mềm cho blockchain, tiền điện tử (tiền mã hóa), tiền kỹ thuật số và tài sản kỹ thuật số và thiết

kế và phát triển phần mềm mã hóa; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính dựa trên và để tương tác với các blockchain và để tạo, mua, giao dịch, trao đổi, theo dõi và lưu trữ tiền điện tử (tiền mã hóa), tiền kỹ thuật số và các tài sản kỹ thuật số khác; thiết kế và phát triển phần mềm cho và dựa trên công nghệ của sổ đăng ký được ghi và đồng bộ đồng thời trên mạng máy tính để truyền dữ liệu giữa các thiết bị máy tính được kết nối và cho phép phát triển phần mềm trong lĩnh vực tiền điện tử (tiền mã hóa), tiền kỹ thuật số và các ứng dụng phi tập trung; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho và dựa trên công nghệ sổ cái phân tán; thiết kế và phát triển phần mềm cho phép phát triển phần mềm trong lĩnh vực tiền điện tử (tiền mã hóa), tiền kỹ thuật số và các ứng dụng phi tập trung; thiết kế và phát triển phần mềm ghi dữ liệu và thông tin tài chính và phi tài chính trên sổ cái mật mã hoặc sổ cái mật mã dùng chung, cho phần mềm máy tính để lưu trữ và xử lý dữ liệu và thông tin trong sổ cái mật mã hoặc sổ cái mật mã dùng chung và phần mềm để quản lý cơ sở dữ liệu và phần mềm thu thập và bảo trì dữ liệu; thiết kế và phát triển phần mềm xử lý tệp tin kỹ thuật số, phần mềm có thể tải xuống để dùng trong lĩnh vực tội phạm về mật mã và tiền điện tử, tiền điện tử (tiền mã hóa) và tiền kỹ thuật số; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để dùng với công nghệ truyền dữ liệu giữa phần cứng và phần sụn máy tính được kết nối; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) và nền tảng máy tính như một dịch vụ (PaaS) cho các lĩnh vực blockchain, tiền điện tử (tiền mã hóa), tiền điện tử và tài sản kỹ thuật số; nghiên cứu khoa học và kỹ thuật; phân tích và nghiên cứu công nghiệp; phân tích và thiết kế hệ thống máy tính dựa trên blockchains và công nghệ của một sổ đăng ký được ghi và đồng bộ đồng thời trên mạng máy tính; nghiên cứu, phân tích khoa học, đánh giá và chuẩn bị các báo cáo liên quan đến nghiên cứu kỹ thuật về giao thức Internet và giao thức phần mềm phi tập trung, phương pháp mật mã, phân cấp và sự ổn định của hệ sinh thái trên mạng máy tính toàn cầu (Internet); dịch vụ máy chủ trang web máy tính (trang web); lưu trữ phần mềm được người khác sử dụng để thanh toán và giải quyết các giao dịch tài chính và tài sản; các dịch vụ khoa học và công nghệ, và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ công nghệ thông tin; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm thực tế ảo; lưu trữ dữ liệu điện tử; nén dữ liệu để lưu trữ điện tử; thiết kế và phát triển các hệ thống nhập, xuất, xử lý, hiển thị và lưu trữ dữ liệu; dịch vụ chuyển dữ liệu; cung cấp phần mềm không thể tải xuống đế trao đổi, chuyển và giao dịch các mã thông báo (token) không thể thay thế; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để lưu trữ, chuyển giao, thu thập, quản lý, trao đổi, sắp xếp, chỉnh sửa, truyền và chia sẻ dữ liệu và thông tin; cung cấp phần mềm không thể tải xuống dùng như một ví điện tử; cung cấp phần mềm không thể tải xuống cho các nền tảng dựa trên blockchain và cung cấp phần mềm cho các ứng dụng phân tán; cung cấp phần mềm nền tảng sổ cái phân tán; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để chuyển tiền điện tử; cung cấp phần mềm trao đổi, chuyển và giao dịch các mã thông báo (token) không thể thay thế; cung cấp phần mềm dùng trong trao đổi tài chính; cung cấp phần mềm dùng giao dịch tài chính; cung cấp phần mềm quản lý giao dịch thanh toán và hối đoái; dịch vụ mã hóa dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để phục vụ cho việc trao đổi với công nghệ blockchain; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để sử dụng làm cơ sở dữ liệu với công nghệ blockchain; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để sử dụng làm giao diện lập trình ứng dụng (API) để phát triển, thử nghiệm và tích hợp các ứng dụng phần mềm blockchain; cung cấp phần mềm trong lĩnh vực giao thức phần mềm web phi tập trung; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; cung cấp phần mềm trò chơi không thể tải xuống; cung cấp phần mềm đám mây không thể tải xuống dùng trong giao dịch điện tử, lưu trữ, gửi, nhận, mua, bán, truy cập, chấp nhận và truyền các bộ sưu tập tiền điện tử, bộ sưu tập kỹ thuật số, mã thông báo

không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; cung cấp phần mềm không thể tải xuống dùng trong giao dịch điện tử, lưu trữ, gửi, nhận, chấp nhận và chuyển tiền kỹ thuật số, tiền ảo và tiền điện tử; cung cấp phần mềm không thể tải xuống dùng trong quản lý điện tử tiền kỹ thuật số, tiền ảo và các giao dịch thanh toán và trao đổi tiền điện tử; cung cấp phần mềm đám mây không thể tải xuống để xem các bộ sưu tập tiền điện tử, bộ sưu tập kỹ thuật số, mã thông báo không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; cung cấp phần mềm đám mây không thể tải xuống để xử lý các giao dịch liên quan đến bộ sưu tập tiền điện tử, bộ sưu tập kỹ thuật số, mã thông báo không thể thay thế và mã thông báo ứng dụng khác; cung cấp phần mềm đám mây không thể tải xuống để cung cấp quyền truy cập vào các bộ sưu tập tiền điện tử, bộ sưu tập kỹ thuật số, mã thông báo không thể thay thế và mã thông báo ứng dụng khác; cung cấp phần mềm đám mây không thể tải xuống để tải phần mềm, dữ liệu và tệp hình ảnh; cung cấp phần mềm đám mây không thể tải xuống để quản lý tiền kỹ thuật số và tiền ảo; cung cấp phần mềm đám mây không thể tải xuống để quản lý tài sản kỹ thuật số; cung cấp phần mềm đám mây không thể tải xuống để quản lý mã thông báo không thể thay thế (NFT); cung cấp phần mềm đám mây không thể tải xuống để dùng như một ví kỹ thuật số; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) bao gồm phần mềm để sử dụng trong giao dịch điện tử, lưu trữ, gửi, nhận, mua, bán, truy cập, chấp nhận và truyền các bộ sưu tập tiền điện tử, bộ sưu tập kỹ thuật số, mã thông báo không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) bao gồm phần mềm để sử dụng trong giao dịch điện tử, lưu trữ, gửi, nhận, chấp nhận và chuyển tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) bao gồm phần mềm để sử dụng trong việc quản lý điện tử tiền điện tử, tiền ảo và các giao dịch thanh toán và trao đổi tiền điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) bao gồm phần mềm để xem các bộ sưu tập tiền điện tử, các bộ sưu tập kỹ thuật số, các mã thông báo không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) bao gồm phần mềm để xử lý các giao dịch liên quan đến bộ sưu tập tiền điện tử, bộ sưu tập kỹ thuật số, mã thông báo không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) bao gồm phần mềm để cung cấp quyền truy cập vào các bộ sưu tập tiền điện tử, bộ sưu tập kỹ thuật số, mã thông báo không thể thay thế và mã thông báo ứng dụng khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có tính năng là phần mềm để tải phần mềm, dữ liệu và tệp hình ảnh; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có tính năng là phần mềm quản lý tiền kỹ thuật số và tiền ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có tính năng là phần mềm để quản lý tài sản kỹ thuật số; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có tính năng là phần mềm để quản lý các mã thông báo không thể thay thế (NFT); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có tính năng là phần mềm được sử dụng như một ví kỹ thuật số; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm để sử dụng trong giao dịch điện tử, lưu trữ, gửi, nhận, mua, bán, truy cập, chấp nhận và truyền các bộ sưu tập tiền điện tử, bộ sưu tập kỹ thuật số, mã thông báo không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm để sử dụng trong giao dịch điện tử, lưu trữ, gửi, nhận, chấp nhận và chuyển tiền kỹ thuật số, tiền ảo và tiền điện tử; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm để sử dụng trong việc quản lý điện tử tiền điện tử, tiền ảo và các giao dịch thanh toán và trao đổi tiền điện tử; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm để xem các bộ sưu tập tiền điện tử, các bộ sưu tập kỹ thuật số, các mã thông báo không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm để xử lý các giao dịch liên quan đến bộ sưu tập tiền điện tử, bộ sưu tập kỹ thuật số, mã thông báo không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm để cung cấp quyền truy cập vào các bộ sưu

tập tiền điện tử, các bộ sưu tập kỹ thuật số, các mã thông báo không thể thay thế và các mã thông báo ứng dụng khác; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm để tải phần mềm, dữ liệu và tệp hình ảnh; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm để quản lý tiền kỹ thuật số và tiền ảo; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm để quản lý tài sản kỹ thuật số; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm để quản lý các mã thông báo không thể thay thế (NFT); nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm để sử dụng như một ví kỹ thuật số; cung cấp ví tiền điện tử không thể tải xuống; cung cấp một trang web có tính năng như một thị trường trực tuyến cho các mã thông báo không thể thay thế (NFT); cung cấp một trang web có tính năng như một thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa kỹ thuật số được xác thực bằng mã thông báo không thể thay thế (NFT); tạo lập các cửa hàng bán lẻ trực tuyến cho người khác có bản chất là dịch vụ dựa trên web cho phép người dùng tạo các cửa hàng lưu trữ mã thông báo không thể thay thế dựa trên blockchain và dựa trên bộ sưu tập tiền điện tử; cung cấp một trang web có công nghệ cho phép người dùng internet tạo, đánh dấu trang, chú thích và chia sẻ công khai dữ liệu; cung cấp trang web chỉ dành cho thành viên có công nghệ cung cấp cho các thành viên khả năng truy cập nhiều cơ sở dữ liệu nhằm mục đích mua các mã thông báo không thể thay thế dựa trên blockchain và dựa trên bộ sưu tập tiền điện tử; dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có phần mềm thương mại điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có tính năng là phần mềm để xử lý thanh toán; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính trực tuyến không thể tải xuống để sử dụng làm ví điện tử; phát triển phần mềm bảo mật công nghệ thông tin; thiết kế và phát triển mạng máy tính; khai thác dữ liệu; phát triển phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; thiết kế hệ thống thông tin liên quan đến tài chính; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống trực tuyến cho phép người dùng tạo, lưu trữ, gửi, nhận, chấp nhận, trao đổi và truyền điện tử tài sản kỹ thuật số và các mã thông báo không thể thay thế dựa trên công nghệ blockchain; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp thông tin công nghệ trong lĩnh vực blockchain, mã thông báo không thể thay thế, tiền kỹ thuật số, tiền điện tử và tài sản kỹ thuật số; thiết kế, phát triển và triển khai các giải pháp phần mềm để bảo mật tiền kỹ thuật số, tài sản kỹ thuật số, mã thông báo không thế thay thế, bộ sưu tập kỹ thuật số, tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số và các giao dịch blockchain và giao dịch tiền điện tử; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để quản lý các bộ sưu tập kỹ thuật số, tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số, bộ sưu tập tiền điện tử và mã thông báo ứng dụng; cung cấp một trang web trong lĩnh vực tạo, đúc (tạo ra), xem, xác thực, mua, bán, niêm yết, đấu giá và giao dịch các mã thông báo không thể thay thế (NFTs); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để đúc (tạo ra), xem, đấu giá, xác thực, thu thập, mua, bán và giao dịch các vật phẩm ảo, bộ sưu tập kỹ thuật số, bộ sưu tập tiền điện tử, mã thông báo kỹ thuật số, mã thông báo không thể thay thê (NFT), tiền điện tử và tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số, và các mặt hàng kỹ thuật số khác; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) có nền tảng phần mềm máy tính cho các cá nhân và tổ chức để tạo, đúc (tạo ra), tải lên và bán tài sản kỹ thuật số và các mã thông báo không thể thay thế; phát triển, thiết kế, vận hành, quản trị, hiển thị và lưu trữ các bộ sưu tập kỹ thuật số, được thể hiện bằng các mã thông báo không thể thay thế thông qua mạng blockchain; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống trực tuyến cho phép người tiêu dùng và doanh nghiệp quản lý, sử dụng và chuyển tài sản kỹ thuật số, tiền ảo, tiền điện tử, bộ sưu tập tiền điện tử, mã thông báo không thể thay thế, mã thông báo ứng dụng và các công nghệ sổ cái khác; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống trực tuyến dùng trong việc truy cập, đọc, theo dõi, quản lý và sử dụng công nghệ blockchain; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có tính năng là phần mềm để quản lý, sử dụng và chuyển tài sản kỹ thuật số, bộ sưu tập tiền điện tử, bộ sưu tập kỹ

thuật số, mã thông báo không thể thay thế và mã thông báo ứng dụng; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không thể tải xuống để tạo, lưu trữ, hiển thị, đăng ký, mua, bán, chuyển nhượng và giao dịch đối với các tác phẩm kỹ thuật số và các bộ sưu tập kỹ thuật số được thể hiện bằng các mã thông báo không thể thay thế thông qua mạng blockchain; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống có chứa các bộ sưu tập kỹ thuật số, báo gồm phương tiện tương tác, hình ảnh, video, âm thanh, nghệ thuật ba chiều, nghệ thuật kỹ thuật số, nhiếp ảnh, âm nhạc, dữ liệu, thống kê, đồ họa hoặc hiệu ứng hình ảnh, được thể hiện bằng mã thông báo mật mã không thể thay thế thông qua một mạng blockchain; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo ra các tác phẩm kỹ thuật số và bộ sưu tập, được thể hiện bằng một mã thông báo không thể thay thế mà được coi là một tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số, bộ sưu tập, sản phẩm truyền thông, tài sản hoặc vật phẩm; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có tính năng là nền tảng phần mềm cho các giao dịch blockchain; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có tính năng là phần mềm để sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu, xử lý văn bản và quản trị mạng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có tính năng là phần mềm để gửi và nhận tin nhắn điện tử, thông báo và cảnh báo và để tạo thuận lợi cho các giao dịch kinh doanh điện tử qua internet và mạng thông tin liên lạc; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có tính năng là nền tảng phần mềm máy tính để dùng trong quản lý cơ sở dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu và quản trị mạng máy tính; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có tính năng là phần mềm máy tính cho phép người dùng thực hiện các giao dịch; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có tính năng là nền tảng phần mềm máy tính để nhắn tin điện tử và truyền tải văn bản, đồ họa và dữ liệu; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có tính năng là phần mềm máy tính để tạo cộng đồng ảo và truyền tải thông tin; cung cấp các dịch vụ bộ sưu tập kỹ thuật số, cụ thể là vận hành một trang web và cơ sở dữ liệu trực tuyến cho việc giao dịch, lưu trữ và các dịch vụ đăng ký sử dụng công nghệ phần mềm dựa trên blockchain và các hợp đồng thông minh cho tài sản kỹ thuật số, bộ sưu tập tiền điện tử, mã thông báo không thể thay thế, mã thông báo ứng dụng, nội dung kỹ thuật số, nghệ thuật, âm nhạc, video và các bộ sưu tập khác; cung cấp nền tảng như một dịch vụ có phần mềm nền tảng tài chính điện tử để tạo điều kiện, quản lý, giám sát, xác thực, xác minh và theo dõi các giao dịch tài chính trong lĩnh vực tiền ảo, tiền điện tử và tiền kỹ thuật số; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để sử dụng làm giao diện lập trình ứng dụng (API) để phát triển, thử nghiệm và tích hợp các ứng dụng phần mềm blockchain; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để sử dụng trong giao dịch tài chính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để sử dụng trong trao đổi tài chính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để tạo điều kiện, truy cập, quản lý, giám sát, xác thực, xác minh, chuyển tài sản và thông tin để sử dụng với công nghệ blockchain; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống dùng làm cơ sở dữ liệu với công nghệ blockchain; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống dùng cho việc trao đổi vật phẩm ảo; cung cấp một trang web và phần mềm máy tính không thể tải xuống để xác thực dữ liệu qua blockchain và để mua, bán, lưu trữ, quản lý, xác thực và chia sẻ các mã thông báo không thể thay thế, đồng thời hiển thị và lưu trữ các tài sản kỹ thuật số và các mã thông báo không thể thay thế; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm không thể tải xuống để khai thác tiền điện tử; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống sử dụng công nghệ sổ cái phân tán dùng để kết nối với các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là cung cấp, lưu trữ, quản lý, phát triển và duy trì các ứng dụng, phần mềm, trang web và cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực công nghệ thông tin, blockchain, tiền ảo, tiền kỹ thuật số, tiền điện tử, mã thông báo không thể thay thế, bộ sưu tập kỹ thuật số và tài sản kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là mã hóa dữ liệu, giải mã dữ liệu,

chuyển đổi dữ liệu, dịch vụ mã hóa dữ liệu có bản chất là lập trình máy tính và các dịch vụ bảo mật dữ liệu có bản chất là thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) có tính năng là nền tảng phần mềm máy tính để cung cấp thiết kế, thử nghiệm, triển khai và quản lý các hệ thống blockchain; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) có tính năng là nền tảng phần mềm máy tính để triển khai, chuyển giao và quản lý tiền pháp định (tiền định danh) và tiền điện tử; thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm cho ví đa chữ ký xác định phân cấp (HDM) và các dịch vụ xác minh bên thứ ba cho các giao dịch blockchain và giao dịch tiền điện tử; cung cấp một trang web có công nghệ cho phép người dùng tham gia vào các dịch vụ khai thác tiền điện tử và xác minh cho tiền điện tử; dịch vụ tư vấn, cụ thể là tư vấn phát triển phần mềm trong lĩnh vực công nghệ blockchain và tiền điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo lập một cộng đồng trực tuyến dành cho những người dam mê để thảo luận và giao dịch các bộ sưu tập kỹ thuật số; cung cấp hàng hóa ảo trực tuyến, không thể tải xuống, cụ thể là các chương trình máy tính trực tuyến không thể tải xuống để tạo và giao dịch bộ sưu tập kỹ thuật số; tạo mã thông báo kỹ thuật số không thể thay thế được xác thực và tạo một bản sao đã xác thực của mã thông báo này; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để phục vụ cho việc trao đổi với công nghệ blockchain; dịch vụ đúc (tạo ra) mã thông báo không thể thay thế (NFT); đúc (tạo ra), tạo, lưu trữ và cung cấp dịch vụ xác thực cho các mã thông báo không thể thay thế và tài sản kỹ thuật số; dịch vụ bảo mật dữ liệu và thông tin.

Nhóm 45: Dịch vụ xác thực (chứng thực) [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ xác minh danh tính; cung cấp dịch vụ xác thực và xác minh người dùng cho các giao dịch thanh toán; cung cấp xác thực thông tin nhận dạng cá nhân (dịch vụ xác minh nhận dạng); tư vấn tuân thủ quy định trong lĩnh vực tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền điện tử, tài sản kỹ thuật số và tài sản blockchain, tài sản số hóa, mã thông báo kỹ thuật số, mã thông báo tiền điện tử và các ứng dụng mã thông báo tiện ích; dịch vụ xác minh danh tính doanh nghiệp; dịch vụ xác minh người dùng [xác minh danh tính].

---

(111) **4-0583784**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30739

(220) 01/08/2022

(181) 01/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

FAMA

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
22 Thẩm Mỹ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; xà phòng; dầu gội dưỡng tóc; hương liệu (tinh dầu).

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc nam; thuốc bổ tăng lực; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc); sữa theo công thức dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tư vấn du lịch; đại lý vé máy bay; dịch vụ vận chuyển.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dạy nghề; tư vấn giáo dục; các khóa dạy trực tuyến từ xa; đào tạo các khóa học ngắn ngày.

---

(111) **4-0583785**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30951

(220) 02/08/2022

(181) 02/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Plan K

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT AN (VN)
83A Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (không còn sống); rau củ quả được bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thịt, cá, gia cầm, rau củ quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; khách sạn.

---

(111) **4-0583786**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31192

(220) 03/08/2022

(181) 03/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

SEVEN DIAMONDS STANDARD

(731) ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH)
Route de France 17, Boncourt 2926, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng.

---

(111) **4-0583787**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31193

(220) 03/08/2022

(181) 03/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

SEVEN DIAMONDS PLUS

(731) ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH)
Route de France 17, Boncourt 2926, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng.

---

(111) **4-0583788**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31195

(220) 03/08/2022

(181) 03/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

SEVEN DIAMONDS CLASSIC

(731) ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH)
Route de France 17, Boncourt 2926, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng.

---

(111) **4-0583789**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31209

(220) 03/08/2022

(181) 03/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

HBC®
FASHION

(731) ĐOÀN THỊ LOAN (VN)
6/2/27 Ngự Bình, khu vực 5, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, trưng bày, giới thiệu sản phẩm cụ thể là: giày, dép, đồ đi ở chân, tất (vớ).

---

(111) **4-0583790**

(151) 01/12/2025

Số Quyết định: 268694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31382

(220) 04/08/2022

(181) 04/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3; 8.7.5; 11.3.18; 15.7.1; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng nâu nhạt, nâu vàng nhạt, xanh lá, xám, nâu, kem, trắng, đen, xanh dương.

(731) ĐẶNG VĂN HẢI (VN)
Thôn Lãnh Vân, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, nước sinh tố, nước tinh khiết đóng chai, nước ngọt có gaz [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cơm niêu.

---

(111) **4-0583791**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32114
(220) 09/08/2022
(181) 09/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.5; 4.3.3; 25.12.1
(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ.
(731) EUROPE & ASIA BEVERAGES COMPANY LIMITED (MM)
No.19, 4 Za, Corner of Baho Road and Nilar Street, Yangon Region, Myanmar
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Nước ngọt; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0583792**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32602
(220) 11/08/2022
(181) 11/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.10
(591) Xanh nước biển, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NTADA (VN)
124 Trương Đình Hội, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Truyện tranh, tiểu thuyết đồ họa, phim hoạt hình điện tử có thể tải xuống; các ứng dụng phần mềm tải về để xem phim hoạt hình điện tử được cung cấp trên Internet cho điện thoại thông minh và máy tính cá nhân máy tính bảng; phần mềm máy tính tải về để xem phim hoạt hình điện tử được cung cấp trên internet; sách và tạp chí điện tử có thể tải xuống trong lĩnh vực phim hoạt hình.

Nhóm 38: Truyền tải tài liệu âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn qua mạng máy tính toàn cầu; truyền dữ liệu, âm thanh, video và các tệp đa phương tiện, bao gồm các tệp có thể tải xuống và các tệp được truyền trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; các dịch vụ phát trực tuyến video và âm thanh, cụ thể là truyền tải các tài liệu âm thanh và video trên internet; truyền hình ảnh và ảnh chụp điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; truyền tải tranh, ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạn, nội dung âm thanh và thông tin qua internet; truyền, phát và thu âm thanh, video, văn bản tĩnh và dữ liệu trong thời gian thực qua các phương tiện viễn thông.

Nhóm 41: Cung cấp truyện tranh trực tuyến không tải xuống được; cung cấp truyện tranh và phim hoạt hình không thể tải xuống trực tuyến; cung cấp các truyện tranh và phim hoạt hình không thể tải xuống trực tuyến trên điện thoại di động và máy tính bảng; xuất bản trực tuyến các truyện tranh và phim hoạt hình điện tử không thể tải xuống; cho thuê ấn phẩm phim hoạt hình điện tử không tải được qua internet; cung cấp xếp hạng phi thương mại, phi kinh doanh

và đánh giá thông tin và cập nhật của chúng theo thể loại bằng cách phân tích số lần nhấp của người dùng đối với các ấn phẩm phim hoạt hình điện tử trực tuyến, cụ thể là sách, tạp chí và tạp chí qua internet; cung cấp phim hoạt hình được cung cấp trực tuyến

---

(111) **4-0583793**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33116

(220) 15/08/2022

(181) 15/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

FIBC
MINH HƯNG

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527-529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bao bì bằng giấy; bao bì bằng màng nhựa pp; bao bì bằng màng nhựa pe; bao bì bằng chất dẻo; bao bì bằng giấy có có phủ chất dẻo dùng đóng gói thực phẩm

Nhóm 22: Bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; bao dệt bằng nhựa pp để bao gói; đai, không bằng kim loại dùng để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; sợi dây để buộc, không bằng kim loại, dùng cho mục đích nông nghiệp; dây buộc, không bằng kim loại; dây chằng giữ, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; vải bạt

---

(111) **4-0583794**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33176

(220) 15/08/2022

(181) 15/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

THẮNG LỢI TÂY NGUYÊN

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9; 26.15.15

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN THẮNG LỢI (VN)
51 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư và phát triển quỹ đất; dịch vụ đầu tư vốn, tài chính để phát triển dự án bất động sản; vận hành, quản lý và khai thác bất động sản; bán buôn (kinh doanh) bất động sản.

---

(111) **4-0583795**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33538

(220) 17/08/2022

(181) 17/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.5.18

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S - HOUSE (VN)
62A-62B Phan Chu Trinh, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng; thông tin về xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất, ngoại thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; khảo sát, đo đạc đất đai; thiết kế xây dựng.

---

(111) **4-0583796**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35116

(220) 25/08/2022

(181) 25/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.13; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH MESCOM VIỆT NAM (VN)
Số 4, đường F6, KDC Bình Nhựt, KV Bình Nhựt, phường Long Hòa, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại di động bao gồm: tai nghe, pin điện thoại, dây cáp sạc điện thoại, củ sạc điện thoại, miếng dán màn hình điện thoại, sạc dự phòng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phụ kiện điện thoại di động bao gồm: tai nghe, pin điện thoại, dây cáp sạc điện thoại, củ sạc điện thoại, miếng dán màn hình điện thoại, sạc dự phòng.

---

(111) **4-0583797**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35365

(220) 26/08/2022

(181) 26/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

AVI OIL

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583798**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35367

(220) 26/08/2022

(181) 26/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

FPI OIL

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583799**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35380

(220) 26/08/2022

(181) 26/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

EPEC OIL

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ISOTEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0583800**

(151) 01/12/2025
Số Quyết định: 268704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35389

(220) 26/08/2022

(181) 26/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) GUANGDONG MINGSHIDA ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Nanpian, Qizhiqu, Tangpu Village, Airport Economic Area, Jieyang, Guangdong Province, People's Republic of China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kẹp là thẳng tóc; dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt lát rau củ, vận hành bằng tay; dao kéo [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ là thẳng tóc.

Nhóm 11: Đèn xoắn; máy sấy tóc dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(111) **4-0583801**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27346
(220) 18/06/2024
(181) 18/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

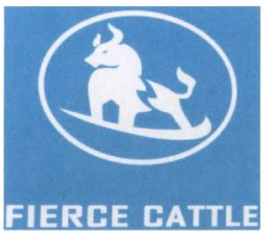

(531) 3.4.4; 3.4.24; 4.5.15; 26.1.2
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ABRASIVES VIỆT NAM (VN)
Số lô IV-16B, đường số 3, nhóm CN IV, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Vải nhám; bột nhám; giấy nhám; vật liệu mài mòn; vật liệu dùng để đánh bóng bề mặt.

---

(111) **4-0583802**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28512
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

momenta

(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy ép trái cây; máy xay thịt; máy xay trái cây; máy hút bụi.

---

(111) **4-0583803**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-40475
(220) 05/12/2017
(181) 05/12/2027
(450) 26/01/2026 454
(540)

G-TECHNOLOGY

(731) HGST NETHERLANDS B.V. (NL)
Herikerbergweg 238, Luna ArenA Amsterdam, Netherlands 1101 CM
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; máy tính và các bộ phận của máy tính; phần cứng mạng máy tính; cáp nguồn (cáp tải dòng điện mạnh); phần mềm máy tính

(ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); chương trình lưu trữ dữ liệu (chương trình máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) cho phép truy lục dữ liệu; phần mềm mã hóa (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); phần mềm nén dữ liệu (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); ứng dụng di động có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phân tích và giám sát từ xa; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) để giám sát hệ thống máy tính; cáp dữ liệu; trạm sạc (thiết bị gắn thêm vào máy tính có các cổng kết nối với các thiết bị ngoại vi (docking stations)); giao diện cho máy tính; mạch tích hợp; thẻ tích hợp điện tử; hộp có thể mang theo người dùng cho thiết bị ngoại vi máy tính; hộp ổ đĩa cứng gắn ngoài; hộp ổ đĩa thể rắn gắn ngoài; hộp ổ đĩa cứng gắn trong; hộp ổ đĩa thể rắn gắn trong; phụ kiện đĩa cứng gắn trong; phụ kiện ổ đĩa thể rắn gắn trong; dụng cụ ghi âm và ghi hình; thiết bị lưu trữ dữ liệu; bộ nhớ máy tính; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi (âm thanh, hình ảnh); bộ nhớ điện tử; thẻ nhớ; ổ USB lưu trữ cực nhanh; bộ nhớ cực nhanh; bộ điều hợp thẻ cực nhanh; đầu đọc thẻ cực nhanh; ổ USB lưu trữ cực nhanh để trống (chưa lưu dữ liệu), thẻ nhớ cực nhanh; thẻ nhớ cực nhanh để trống (chưa lưu dữ liệu); thiết bị nhớ cực nhanh có thể xách tay; thiết bị nhớ bán dẫn; ổ đĩa máy tính; ổ đĩa cứng; ổ đĩa thể rắn; ổ sao lưu dự phòng cho máy tính; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống; bản tin định kỳ điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Giấy [văn phòng phẩm]; giấy dính; giấy sử dụng trong sản xuất túi và bao bì; văn phòng phẩm; ấn phẩm; cẩm nang (sách hướng dẫn) dạng in; tờ quảng cáo (tờ rao hàng) dạng in; ca-ta-lô; nhãn mác bằng giấy; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; hộp bằng giấy; hộp bằng bìa cứng; cẩm nang (sách hướng dẫn) trong lĩnh vực công nghệ máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, lưu trữ dữ liệu, và danh mục sản phẩm máy tính; sách mỏng dạng in, biểu đồ, sách nhỏ, cẩm nang (sách hướng dẫn), sách, cuốn sách nhỏ, tờ rơi, tờ quảng cáo thông tin, tờ thông tin và bản tin (định kỳ); hình dán dính mặt sau, và bộ đồ bao gồm chỉ một hoặc nhiều hơn các vật liệu kể trên trong lĩnh vực công nghệ máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, lưu trữ dữ liệu, và danh mục sản phẩm máy tính; tờ hướng dẫn trong lĩnh vực công nghệ máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, lưu trữ dữ liệu, và danh mục sản phẩm máy tính; đồ dùng giảng dạy dạng in trong công nghệ máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, lưu trữ dữ liệu, và danh mục sản phẩm máy tính; giấy để bao gói và đóng gói; túi bong bóng bằng chất dẻo để bao gói hoặc đóng gói; túi bằng giấy hoặc chất dẻo để bao gói hàng hóa, phong bì, và túi nhỏ bằng giấy hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói; cuộn giấy để bao gói.

Nhóm 41: Cung cấp ấn phẩm điện tử không tải xuống được.

Nhóm 42: Dịch vụ lưu trữ điện tử để lưu trữ cơ sở dữ liệu, hình ảnh và các dữ liệu điện tử khác; tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế, bảo trì (bảo dưỡng), phát triển và cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến công nghệ thông tin; cung cấp thông tin kỹ thuật liên quan đến phần cứng máy tính và phần mềm máy tính (không bao gồm các tư vấn liên quan đến lắp đặt, sửa chữa và bảo trì); xử lý sự cố cho các vấn đề của phần mềm máy tính; dịch vụ di chuyển dữ liệu; sao lưu dự phòng dữ liệu nơi khác (off-site) (dữ liệu được lưu trữ nơi khác, cách xa dữ liệu gốc); khôi phục dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được; cung cấp sử dụng tạm thời chương trình máy tính lưu trữ dữ liệu không tải xuống được; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được cho phép truy lục dữ liệu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm mã hóa không tải xuống được; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm nén dữ liệu không tải xuống được; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để giám sát hệ thống máy tính.

(111) **4-0583804**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-41332

(220) 12/12/2017

(181) 12/12/2027

(300) 304309029 20/10/2017 HK

(450) 26/01/2026 454

(540)

HGC GLOBAL COMMUNICATIONS

(731) HGC GLOBAL COMMUNICATIONS INVESTMENTS LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị, dụng cụ và máy viễn thông; mạng viễn thông; hệ thống, thiết bị và dụng cụ truyền dữ liệu; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển tín hiệu điện từ; cáp, ống dẫn cáp, sợi quang, cáp sợi quang và hệ thống sợi quang; chương trình máy tính, cụ thể là hệ thống phần cứng/phần mềm chạy nền hệ thống, máy, máy tính, cơ sở hạ tầng hoặc hệ thống để đạt được một số nhiệm vụ nhất định bao gồm lưu trữ và biên soạn dữ liệu; phần mềm máy tính và chương trình máy tính; phần mềm máy tính và thiết bị viễn thông (bao gồm cả môđem) cho phép kết nối đến cơ sở dữ liệu và Internet; chương trình hệ điều hành; phần mềm máy tính và phần cứng mạng tạo thuận lợi cho truyền thông đa phương tiện tương tác; phần mềm máy tính sử dụng trong việc tạo, chỉnh sửa và phân phát thông tin nguyên bản và đồ họa thông qua mạng truyền thông máy tính; phần cứng và phần mềm viễn thông không dây kỹ thuật số; phần cứng và phần mềm truyền thông để trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu và đồ họa có thể truy cập qua mạng máy tính, di động, không dây và viễn thông và phần cứng và phần mềm máy tính cho việc định tuyến cuộc gọi điện thoại qua internet, cho các dịch vụ truyền thông truyền giọng nói trên giao thức IP (VOIP) để nghe các tin nhắn di động qua Internet, để đọc các bản ghi lại của các tin nhắn di động qua internet, và để sử dụng trong việc tổ chức, truyền tải, thao tác và xem lại các tệp văn bản, dữ liệu và âm thanh trên thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và có thể mang đi; phần mềm truyền thông và phần mềm máy tính được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ các phương tiện được cung cấp trên Internet và các trang web; công nghệ điện thoại trên cơ sở nhanh và tin nhắn thoại tức thời có bản chất của các bộ định tuyến cuộc gọi điện thoại; hệ thống liên lạc tương thích được thiết kế để cung cấp radio, tạo dòng video, internet không dây và điện thoại VOIP; thiết bị chuyển mạch; bộ phận và phụ kiện cho hàng hoá nói trên.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, cụ thể là tập hợp và trưng bầy các loại hàng hoá khác nhau vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá đó tại cửa hàng bách hóa, siêu thị, cửa hàng bán lẻ đồ điện hoặc từ một trang web chuyên về đồ điện hoặc máy và thiết bị viễn thông và phụ kiện điện thoại di động; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực viễn thông, cụ thể là máy tính, bộ nhớ, phần mềm máy tinh, phần cứng máy tính, thẻ mạng, cáp, ứng dụng phần mềm, điện thoại, băng thông rộng, modem băng thông rộng, điện thoại đường dài trực tiếp quốc tế, thiết bị truy cập truyền cập truyền giọng nói trên giao thức IP; quản lý và điều hành mạng viễn thông và mạng máy tính cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến mạng viễn thông; kiểm tra cơ sở dữ liệu bằng máy tính, quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, sửa chữa, lắp đặt máy tính, mạng viễn thông, máy, thiết bị và hệ thống viễn thông; xây dựng và sửa chữa hệ thống công nghệ thông tin; bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị viễn thông, và các bộ phận và phụ tùng của các thiết bị đó; cài đặt máy tính tại chỗ và dịch vụ lắp đặt và bảo trì máy tính, hệ thống máy tính và thiết bị viễn thông; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa hoặc lắp đặt được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ mạng viễn thông; dịch vụ cung cấp nền trao đổi viễn thông (dịch vụ viễn thông); cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông bằng cáp, ống dẫn cáp, sợi quang, cáp quang, vệ tinh, hệ thống không dây hoặc có dây hoặc các phương tiện viễn thông khác; cung cấp truy cập viễn thông internet; dịch vụ viễn thông liên quan đến internet; dịch vụ cổng thông tin Internet; nhà cung cấp dịch vụ internet (ISPs); truyền và truyền phát dữ liệu; dịch vụ trao đổi dữ liệu và trao đổi dữ liệu bằng điện tử; dịch vụ kết nối ngân hàng dữ liệu; thuê, cho thuê và cho thuê ngắn hạn hộp đổi tín hiệu cáp; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Biên tập các trang web trên internet; tạo và duy trì trang web; cho thuê không gian lưu trữ trang web trên Internet của người khác; cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính; thuê, cho thuê và cho thuê ngắn hạn máy vi tính, chương trình máy tính, thiết bị đầu cuối máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, bộ phận và phụ kiện của chúng; dịch vụ máy tính; dịch vụ máy tính được cung cấp trực tuyến từ internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến công nghiệp máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị viễn thông, bộ phận và phụ kiện của chúng; nghiên cứu và thiết kế trong lĩnh vực viễn thông và truyền thông dữ liệu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin; kho dữ liệu, khôi phục dữ liệu; các dịch vụ phục hồi thảm họa cho các hệ thống truyền thông dữ liệu; chuyển đổi đa nền tảng các nội dung số sang các dạng khác của nội dung số; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0583805**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13305

(220) 09/04/2021

(181) 09/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

TOSY

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)
Số 23 đường Lê Văn Lương, tòa nhà Starcity, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. HỒ VĨNH HOÀNG (VN)
Số 38 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm sạch nước; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y); chất làm mát động cơ, đầu máy xe cộ; keo hồ chất dính dùng trong công nghiệp; hoá chất dùng trong công nghiệp; phân bón trong nông nghiệp

Nhóm 02: Sơn; chế phẩm chống gỉ; phẩm màu cho thực phẩm; mực in; chất nhuộm; chất màu cho đồ gốm

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; thuốc đánh răng; chế phẩm để ngâm giặt; dung dịch cọ rửa; xi đánh giày

Nhóm 04: Khí đốt hóa lỏng (ga); xăng (gasolin); nhiên liệu dùng cho động cơ; chất đốt (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; két sắt đựng tiền an toàn; hộp bằng kim loại thường' kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; khuôn đúc bằng kim loại; lá kim loại dùng bao gói và đóng gói

Nhóm 07: Rô bốt (máy móc); rô bốt công nghiệp và các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo; rô bốt cho các công việc cơ khí bao gồm các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo; cánh tay rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp; máy bán hàng tự động

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ có lưỡi sắc (công cụ cầm tay); dụng cụ nhổ đinh; dụng cụ bào; dụng cụ đánh bóng (công cụ làm bóng láng); bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa)

Nhóm 09: Rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; rô bốt dùng trong phòng thí nghiệm; rô bốt giám sát an ninh; rô bốt dùng trong giảng dạy; rô bốt hiện diện từ xa; pin điện; thiết bị sạc pin.

Nhóm 10: Rô bốt dùng trong phẫu thuật; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật: thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; chân tay giả; thiết bị nha khoa.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; đèn chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị làm sạch nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị làm nóng, lạnh nước dùng cho nhà tắm

Nhóm 12: Xe điện; xe ôtô; xe máy; rô bốt vận tải tự động (dạng phương tiện giao thông); xe đẩy trẻ em; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ

Nhóm 13: Súng thể thao; pháo hoa; pháo sáng báo hiệu; lọ phun xịt cho cá nhân dùng để tự vệ; bao súng; chất nổ.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); đồng hồ điện tử (đồng hồ tích;hợp nhiều chức năng); tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức; đồ trang trí (đồ kim hoàn, đồ trang sức).

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ âm trầm (dụng cụ âm nhạc); trống (nhạc cụ); nhạc cụ điện tử; đàn ghi ta; hộp dùng cho nhạc cụ.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); mối nối ống, không bằng kim loại; cao su thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; băng dính không dùng cho mục đích y tế, văn phòng hoặc gia dụng; sợi thuỷ tinh để cách ly (cách điện, cách nhiệt, cách âm).

Nhóm 18: Túi xách tay; da giả; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; vali; địu trẻ em; cặp học sinh.

Nhóm 19: Gạch; kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; đá lát sàn không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc trường học; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; gương soi; bộ đồ cửa (không bằng kim loại).

Nhóm 21: Pha lê (đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh); bàn chải vệ sinh; bộ vệ sinh để trong phòng; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thuỷ tinh; hộp bằng thuỷ tinh.

Nhóm 22: Mái che bằng vật liệu tổng hợp; bông thô; túi đựng đồ giặt; sợi dệt dạng thô; thang dây; lều trại (mang đi được).

Nhóm 23: Sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi thuỷ tinh dùng trong ngành dệt; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ len.

Nhóm 24: Chăn; đồ bằng vải dùng cho giường; vải sử dụng trong ngành dệt; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; màn chống muỗi; túi ngủ.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang; quần áo cho trẻ em; giày dép (đồ đi chân); mũ (đồ đội đầu); khăn choàng (trang phục)

Nhóm 26: Đồ thêu; khóa kéo; trâm cài tóc; hạt cườm (không dùng để làm đồ trang sức); tóc giả; hoa nhân tạo

Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm tập thể thao; giấy dán tường; tấm phủ sàn; bức trướng treo tường (không bằng sợi dệt); thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (đã qua chế biến); trứng; sữa tươi; dầu ăn

Nhóm 30: Bánh kẹo; đường; trà; gạo; gia vị; kem lạnh

Nhóm 31: Giống cây trồng; con giống; quả tươi; rau tươi; hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước khoáng (đồ uống); bia

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; tinh dầu acolic; chiết xuất trái cây (có cồn); đồ uống có cồn được pha sẵn không trên cơ sở bia.

Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; diêm; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc lá; thuốc lá điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu đồ chơi trẻ em, đồ chơi đĩa bay, đĩa bay thể thao, rô-bốt công nghiệp, rô-bốt đồ chơi; mua bán thiết bị điện dùng cho rô-bốt, điện tử, phần mềm máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ trưng bày giới thiệu sản phẩm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; đại lý quảng cáo.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; môi giới bảo hiểm; cho thuê căn hộ; môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt, bảo hành rô bốt, phần cứng máy tính, thiết bị điện tử tiêu dùng như tivi, thiết bị nghe nhạc; thi công xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp; khai thác khoáng sản; cho thuê rô bốt công nghiệp; dịch vụ làm sạch tọa nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; dịch vụ cung cấp kênh viễn thông cho việc mua hàng từ xa; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy tính; thư điện tử; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ làm visa, hộ chiếu; đại lý vé máy bay.

Nhóm 40: Dịch vụ mài mòn; xử lý phim điện ảnh; sản xuất năng lượng tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ nung đồ gốm; dịch vụ cho thuê thiết bị điều hòa không khí, máy phát điện; gia công cơ khí.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình; xuất bản sách; biên dịch, phiên dịch; tổ chức vào điều khiển hội nghị, hội thảo.

Nhóm 42: Thiết kế và nghiên cứu phát triển phần cứng và phần mềm trên máy tính đặc biệt là liên quan đến rô bốt và hệ thống rô bốt; sửa chữa phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế công nghiệp; nghiên cứu về cơ khí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; bệnh viện; dịch vụ làm vườn; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp; nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 45: Li-xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý); tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ vệ sĩ; dịch vụ li- xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0583806**

(210) 4-2021-14142

(181) 14/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268770/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/04/2021

(531) 5.5.20; 5.7.1; 5.7.6

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG SƠN I (VN)
Ấp 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua sơ chế, chế biến; các loại hạt đã qua sơ chế và chế biến.

Nhóm 31: Trái cây và rau củ tươi sống; trái cây và rau củ chưa chế biến; các loại hạt tươi sống và chưa chế biến.

---

(111) **4-0583807**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-13622

(220) 16/05/2017

(181) 16/05/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

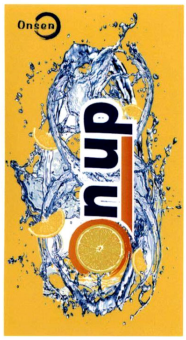

(531) 5.7.12; 5.7.22; 26.1.1; 26.13.1

(591) Vàng, cam, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONSEN (VN)
Tổ 19, thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước tinh khiết; nước ép trái cây [đồ uống].

---

(111) **4-0583808**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-15161

(220) 26/05/2017

(181) 26/05/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ cung cấp suất ăn; dịch vụ quầy bar; khách sạn; dịch vụ phòng khách thương gia.

---

(111) **4-0583809**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-15162
(220) 26/05/2017
(181) 26/05/2027
(450) 26/01/2026 454
(540)

(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂY SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ cung cấp suất ăn; dịch vụ quầy bar; khách sạn; dịch vụ phòng khách thương gia.

---

(111) **4-0583810**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10178
(220) 22/03/2021
(181) 22/03/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

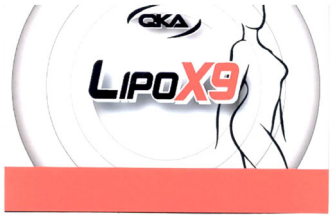

(531) 1.15.23; 2.3.16; 2.3.23; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.5; 26.3.1; 26.11.12
(591) Đen, trắng, hồng, đỏ.
(731) PHẠM NGỌC QUẾ (VN)
53 Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

---

(111) **4-0583811**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12831
(220) 07/04/2021
(181) 07/04/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.1.1; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) HỒ VĂN ĐẠO (VN)
148/9A Nguyễn Lâm, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán hủ tiếu mực; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0583812**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-09374

(220) 12/04/2017

(181) 12/04/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

KIM KARDASHIAN

(531) 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH XNK SOOIN VINA COSMETIC (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm, son môi; sữa tắm có chứa hương thơm; nước hoa chứa hương thơm; dầu thơm dùng chăm sóc thân thể (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0583813**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15351

(220) 22/04/2021

(181) 22/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

AFZAL

(531) 3.1.1; 3.1.22; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6

(731) SOPARIWALA INDIA LLP (IN)
21st Floor, Nirmal Building Nariman Point Mumbai 400021 India.

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; diêm, shisha, gạt tàn dùng cho người hút thuốc và bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0583814**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-30962

(220) 04/08/2020

(181) 04/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

i-ED COIL

(731) KANEKA CORPORATION (JP)
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị thâm nhập điều trị dị dạng mạch máu.

---

(111) **4-0583815**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-36162
(181) 07/09/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 07/09/2020

(531) 1.17.11; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4
(591) Đen, nâu, trắng, xanh đậm.
(731) VIỆN Y HỌC BẢN ĐỊA VIỆT NAM (VN)
Số 166, đường Tích Lương, tổ 1, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; chè (trà) dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm thú y, vật tư y tế, thực phẩm chức năng, thảo dược, dược liệu, thuốc từ dược liệu, cây dược liệu và các bộ phận của chúng, chè (trà) và các sản phẩm từ chè (trà), mỹ phẩm, lương thực, thực phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trường đào tạo về y học.

Nhóm 42: Nghiên cứu về y học, dược học; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ nghiên cứu khoa học.

Nhóm 44: Trồng cây dược liệu, cây gia vị, cây hương liệu; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0583816**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-37477
(181) 14/09/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

Fico-YTL Supreme OPC

(220) 14/09/2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO TÂY NINH (VN)
Số 433 đại lộ 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0583817**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29892
(220) 01/07/2024
(181) 01/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & PHÁT TRIỂN LAH BEAUTY (VN)
341/2E Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; tinh dầu; nước hoa.

---

(111) **4-0583818**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30282
(220) 03/07/2024
(181) 03/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH KOHAN VIỆT NAM (VN)
Số 1A, ngách 93/5, phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm; nệm; gối ôm; tấm đệm lót để ngủ.

Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường; ga trải giường; vỏ gối (áo gối); khăn tắm (trừ quần áo).

---

(111) **4-0583819**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30321
(220) 03/07/2024
(181) 03/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) ĐỖ CÔNG ĐẠI (VN)
Thôn Chè, xã Liên Bão, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Đầu mũi khoan (bộ phận máy móc); lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); máy bắt vít; máy cắt [máy móc]; máy khoan; máy mài; máy cưa; máy đục lỗ mộng.

Nhóm 08: Cờ lê [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện; kéo; bộ lục giác; cái kìm; đá mài; đá cắt (dụng cụ cầm tay); thước góc [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: tua vít cờ lê (vòng miệng), thước (dụng cụ đo), bộ lục giác, lưỡi cắt, đá cắt (dụng cụ cầm tay), cái kìm, kéo, dao rọc giấy (đồ dùng văn phòng), ổ khóa, trừ ổ khóa điện, không bằng kim loại, đầu bắn tôn (bộ phận của máy), máy bắt vít, đầu mũi khoan [bộ phận máy móc], mũi khoan (bộ phận máy), đá cắt (bộ phận của máy móc), lưỡi cắt (bộ phận của máy móc), máy khoan, máy mài, máy cưa, máy cắt, máy đục lỗ mộng, máy cân bằng lazer, keo dán dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0583820**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30419

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

STECO
steadfast companion

(531) 17.3.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STECO CONSULTATION (VN)
NO12-LK12-21, khu đất dịch vụ Dọc Bún 1, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(111) **4-0583821**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30524

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ALYADA
VICTORY

(531) 15.7.1

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xanh dương đậm.

(731) LÊ HOÀNG SINH (VN)
17/19B LK 2-10 Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện; phụ tùng ô tô.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, xúc tiến thương mại: xe máy, phụ tùng xe máy, xe đạp điện, phụ tùng xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe máy điện, phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0583822**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30595
(181) 04/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 04/07/2024

(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, vàng, vàng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH TUYẾT TUÂN (VN)
SN, tổ 5, ấp 4, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu gạo.

---

(111) **4-0583823**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30625
(181) 05/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 05/07/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21
(731) PHẠM VĂN VƯỢNG (VN)
CH B3a07, CC Teccodiamond, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); trà thảo dược; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0583824**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31301
(181) 09/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

FIBERFLEX

(220) 09/07/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NUTIFINE (VN)
Số 08, đường Phạm Thế Hiển, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước rửa tay diệt khuẩn; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được ngâm, tẩm nước thơm dược phẩm; đường ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583825**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31304

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ đô,vàng,trắng, xanh lá

(731) NGUYỄN HẢI HÒA (VN)
126/1/3 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ; trang phục; giày dép, mũ nón, vớ tất.

---

(111) **4-0583826**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31323

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI VÍT VIỆT (VN)
42/8 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cùm treo bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại; ống bằng kim loại; kẹp xà gồ (dùng trong xây dựng); thang chống đa năng bằng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ điện và động cơ; phụ kiện cho động cơ điện và động cơ.

---

(111) **4-0583827**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31373
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 25.1.6; 26.13.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GIAVIKA (VN)
Trầu Hôi, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến; thủy sản đóng hộp; thủy sản đông lạnh (không còn sống).

---

(111) **4-0583828**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31374
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lục.
(731) HỘ KINH DOANH NHAN HÀ (VN)
Ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà măng cầu (trà là chủ yếu).

---

(111) **4-0583829**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31377
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.9.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.3
(591) Vàng, đen, trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lục.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ KIẾN THÀNH (VN)
Ấp 9A2, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo lứt; gạo hữu cơ; gạo an toàn (gạo sạch); gạo dinh dưỡng.

---

(111) **4-0583830**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31439

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ALBPARTNERS

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ALB & PARTNERS (VN)
Số 32 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; dịch vụ hòa giải; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0583831**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31440

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.25; 26.5.1; 26.5.18; 26.13.1

(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRƯỜNG THỊNH PHÁT (VN)
212B/D34 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; viết mã máy tính; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; thiết kế đồ họa máy tính cho trình chiếu hiệu ứng ánh sáng video.

---

(111) **4-0583832**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31441
(181) 10/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 10/07/2024

(531) 24.17.24
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN ĐẠI TÍN (VN)
Số 169/6D Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch.

---

(111) **4-0583833**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31620
(181) 10/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 10/07/2024

(531) 4.1.4; 23.1.1
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Thôn Ngọc, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Bàn bi-a; gậy chơi bi-a; bóng bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; vật đệm bàn bi-a đồ chơi; đồ chơi.

---

(111) **4-0583834**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28727
(181) 25/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 25/06/2024

(531) 24.17.20; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐINH VIỆT (VN)
180 Nguyễn Ảnh Thủ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đinh bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; lưới thép; dây thép; dây thép gai; lưới mắt cáo bằng kim loại.

---

(111) **4-0583835**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28728

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.5; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DALAT HASFARM (VN)
Số 450 đường Nguyên Tử Lực. phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp; rau đã được bảo quản; trái cây sấy; hạt, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; trái cây tươi; cây giống; hạt [ngũ cốc]; hạt giống để trồng; nấm tươi.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: rau củ quả, đã chế biến, rau, củ, đóng hộp, rau đã được bảo quản, trái cây sấy, hạt, đã chế biến, rau củ quả tươi, trái cây tươi, cây giống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, hạt [ngũ cốc], hạt giống, nấm tươi.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; trồng rau; trang trại rau; trang trại cây giống; dịch vụ trồng trọt.

---

(111) **4-0583836**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28729

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.5; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DALAT HASFARM (VN)
Số 450 đường Nguyên Tử Lực, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp; rau đã được bảo quản; trái cây sấy; hạt, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; trái cây tươi; cây giống; hạt [ngũ cốc]; hạt giống để trồng; nấm tươi.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: rau củ quả, đã chế biến, rau, củ, đóng hộp, rau đã được bảo quản, trái cây sấy, hạt, đã chế biến, rau củ quả

tươi, trái cây tươi, cây giống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, hạt [ngũ cốc], hạt giống, nấm tươi.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; trồng rau; trang trại rau; trang trại cây giống; dịch vụ trồng trọt.

---

(111) **4-0583837**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28730

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AN PHONG CT (VN)
Số 21, đường B22, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm vi sinh dùng cho nông nghiệp; chế phẩm vi sinh vật cho đất; chế phẩm vi sinh vật dùng để xử lý môi trường thủy sản, chăn nuôi.

---

(111) **4-0583838**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28736

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.4

(731) CÔNG TY TNHH LNC INTERNATIONAL (VN)
891/39/10 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tẩy trang; kem chống nắng; sữa rửa mặt; nước hoa; tinh dầu làm đẹp.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm dược; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc.

---

(111) **4-0583839**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28737

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

RELAXOLOT

(731) CÔNG TY TNHH LNC INTERNATIONAL (VN)
891/39/10 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tẩy trang; kem chống nắng; sữa rửa mặt; nước hoa; tinh dầu làm đẹp.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm dược; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc.

---

(111) **4-0583840**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28739

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Wepretty

(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) HỘ KINH DOANH THỜI TRANG WEPRETTY (VN)
429/9 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0583841**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28757
(220) 25/06/2024
(181) 25/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Heaven Pink

(731) HUNAN MAGICBOX BRAND MANAGEMENT CO.,LTD. (CN)
Room 1007, building T2, Greenland Center, No. 319, Section 1, Furong Middle Road, Qingshuitang Street, Kaifu District, Changsha city, Hunan Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); bông tẩm chế phẩm tẩy trang; nước hoa; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0583842**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28809
(220) 25/06/2024
(181) 25/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE ĐƯỜNG RUỘT VIỆT NAM (VN)
Số 21 ngách 82/2 đường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa bột; sữa chua; sữa hạt.

Nhóm 30: Tinh bột mì (cho thực phẩm); bột ngũ cốc; bánh kẹo có đường, đồng thời là bánh kẹo ăn kiêng, không dùng cho mục đích y tế; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè).

Nhóm 32: Đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn); nước tinh khiết; nước ion kiềm; nước thảo mộc (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0583843**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28810

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.10; 2.1.23; 2.3.23; 2.9.25

(591) Hồng, hồng đậm, trắng, đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, nâu, xanh lục, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE ĐƯỜNG RUỘT VIỆT NAM (VN)
Số 21 ngách 82/2 đường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng hỗ trợ tiêu hóa; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc; tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (thực phẩm); bánh kẹo.

Nhóm 35: Kinh doanh bán sỉ và lẻ các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng hỗ trợ tiêu hóa, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng, bánh kẹo, ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc, tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (thực phẩm), sữa, sản phẩm từ sữa, sữa chua.

---

(111) **4-0583844**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28830

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Eaton dental

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa: khám và chữa bệnh răng miệng.

---

(111) **4-0583845**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21845

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Khủng Chiến

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0583846**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-41333

(220) 12/12/2017

(181) 12/12/2027

(300) 304309029 20/10/2017 HK

(450) 26/01/2026 454

(540)

HGC
GLOBAL
COMMUNICATIONS

(731) HGC GLOBAL COMMUNICATIONS INVESTMENTS LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị, dụng cụ và máy viễn thông; mạng viễn thông; hệ thống, thiết bị và dụng cụ truyền dữ liệu; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển tín hiệu điện từ; cáp, ống dẫn cáp, sợi quang, cáp sợi quang và hệ thống sợi quang; chương trình máy tính, cụ thể là hệ thống phần cứng/phần mềm chạy nền hệ thống, máy, máy tính, cơ sở hạ tầng hoặc hệ thống để đạt được một số nhiệm vụ nhất định bao gồm lưu trữ và biên soạn dữ liệu; phần mềm máy tính và chương trình máy tính; phần mềm máy tính và thiết bị viễn thông (bao gồm cả môđem) cho phép kết nối đến cơ sở dữ liệu và Internet; chương trình hệ điều hành; phần mềm máy tính và phần cứng mạng tạo thuận lợi cho truyền thông đa phương tiện tương tác; phần mềm máy tính sử dụng trong việc tạo, chỉnh sửa và phân phát thông tin nguyên bản và đồ họa thông qua mạng truyền thông máy tính; phần cứng và phần mềm viễn thông không dây kỹ thuật số; phần cứng và phần mềm truyền thông để trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu và đồ họa có thể truy cập qua mạng máy tính, di động, không dây và viễn thông và phần cứng và phần mềm máy tính cho việc định tuyến cuộc gọi điện thoại qua internet, cho các dịch vụ truyền thông truyền giọng nói trên giao thức IP (VOIP) để nghe các tin nhắn di động qua internet, để đọc các bản ghi lại của các tin nhắn di động qua internet, và để sử dụng trong việc tổ chức, truyền tải, thao tác và xem lại các tệp

văn bản, dữ liệu và âm thanh trên thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và có thể mang đi; phần mềm truyền thông và phần mềm máy tính được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ các phương tiện được cung cấp trên Internet và các trang web; công nghệ điện thoại trên cơ sở nhanh và tin nhắn thoại tức thời có bản chất của các bộ định tuyến cuộc gọi điện thoại; hệ thống liên lạc tương thích được thiết kế để cung cấp radio, tạo dòng video, internet không dây và điện thoại VOIP; thiết bị chuyển mạch; bộ phận và phụ kiện cho hàng hoá nói trên.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, cụ thể là tập hợp và trưng bầy các loại hàng hoá khác nhau vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá đó tại cửa hàng bách hóa, siêu thị, cửa hàng bán lẻ đồ điện hoặc từ một trang web chuyên về đồ điện hoặc máy và thiết bị viễn thông và phụ kiện điện thoại di động; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực viễn thông cụ thể là máy tính, bộ nhớ, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thẻ mạng, cáp ứng dụng phần mềm, điện thoại, băng thông rộng, modem băng thông rộng, điện thoại đường dài trực tiếp quốc tế, thiết bị truy cập truyền cập truyền giọng nói trên giao thức IP; quản lý và điều hành mạng viễn thông và mạng máy tính cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến mạng viễn thông; kiểm tra cơ sở dữ liệu bằng máy tính, quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, sửa chữa, lắp đặt máy tính, mạng viễn thông, máy, thiết bị và hệ thống viễn thông; xây dựng và sửa chữa hệ thống công nghệ thông tin; bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị viễn thông, và các bộ phận và phụ tùng của các thiết bị đó; cài đặt máy tính tại chỗ và dịch vụ lắp đặt và bảo trì máy tính, hệ thống máy tính và thiết bị viễn thông; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa hoặc lắp đặt được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc Internet; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ mạng viễn thông; dịch vụ cung cấp nền trao đổi viễn thông (dịch vụ viễn thông); cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông bằng cáp, ống dẫn cáp, sợi quang, cáp quang, vệ tinh, hệ thống không dây hoặc có dây hoặc các phương tiện viễn thông khác; cung cấp truy cập viễn thông internet; dịch vụ viễn thông liên quan đến internet; dịch vụ cổng thông tin internet; nhà cung cấp dịch vụ internet (ISPs); truyền và truyền phát dữ liệu; dịch vụ trao đổi dữ liệu và trao đổi dữ liệu bằng điện tử; dịch vụ kết nối ngân hàng dữ liệu; thuê, cho thuê và cho thuê ngắn hạn hộp đổi tín hiệu cáp; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Biên tập các trang web trên internet; tạo và duy trì trang web; cho thuê không gian lưu trữ trang web trên internet của người khác; cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính; thuê, cho thuê và cho thuê ngắn hạn máy vi tính, chương trình máy tính, thiết bị đầu cuối máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, bộ phận và phụ kiện của chúng; dịch vụ máy tính; dịch vụ máy tính được cung cấp trực tuyến từ internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến công nghiệp máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị viễn thông, bộ phận và phụ kiện của chúng; nghiên cứu và thiết kế trong lĩnh vực viễn thông và truyền thông dữ liệu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin; kho dữ liệu, khôi phục dữ liệu; các dịch vụ phục hồi thảm họa cho các hệ thống truyền thông dữ liệu; chuyển đổi đa nền tảng các nội dung số sang các dạng khác của nội dung số; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

(111) **4-0583847**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-41375

(220) 12/12/2017

(181) 12/12/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.6

(591) Vàng nhũ, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ SALA (VN)
212, đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; đồ đi ở chân; mũ; quần áo may sẵn; dép; khăn quàng cổ; giày; quần áo lót.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; nghiên cứu thị trường; bán hàng thông qua các phương tiện truyền thông điện tử internet; cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hóa; siêu thị (quần áo, trang phục, đồ đi chân, mũ, quần áo may sẵn, dép, khăn quàng cổ, giày, quần áo lót, sản phẩm khắc trổ, chậm trổ, in đá, in thạch bản, khung tranh, tác phẩm nghệ thuật, điêu khắc, sách báo, tranh ảnh, tượng, đồ thờ cúng, đồ gốm, đồ sành sứ- đất nung, đồ thủy tinh, đồ kim loại, đồ gỗ, đồ da, đồ giả da, đồ trang sức, đồ trang trí).

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; du lịch lữ hành.

Nhóm 40: Khắc trổ, chạm trổ; in đá, in thạch bản; in mẫu vẽ; gia công gỗ; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật; điêu khắc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà đạo.

---

(111) **4-0583848**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-08299

(220) 04/04/2017

(181) 04/04/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

APTAMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM (VN)
Lô E2, đường Hạnh Phúc, cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế, sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0583849**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-37887

(220) 17/09/2020

(181) 17/09/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.8

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GREENMAX (VN)
Số 93, ngõ 354, đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu hồi; tinh dầu thanh yên (họ chanh); tinh chất bạc hà [tinh dầu]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu].

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; kẹo dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; cao dán; chế phẩm làm trong sạch không khí; muối tắm dùng cho mục đích y tế; muối dùng cho nước khoáng để tắm; dầu thơm dùng cho mục đích y tế, nước rửa tay diệt khuẩn; rễ cây thuốc; trà thảo dược; bùn để tắm chữa bệnh.

Nhóm 09: Ắc quy điện dùng cho xe cộ; ắc quy cho thắp sáng; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị báo hiệu chống trộm; dụng cụ đo điện; máy đếm tiền.

Nhóm 10: Đệm khí cho mục đích y tế; gối khí dùng cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; gậy chống cho người bệnh; khung đi bộ cho người tàn tật; thiết bị rung xoa bóp.

---

(111) **4-0583850**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-37967

(220) 17/09/2020

(181) 17/09/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

Kingled

(731) ĐẶNG VŨ LÂM (VN)
Thôn Tân Phong, xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn trang trí nội thất các loại; bóng đèn xe gắn máy và ô tô; đèn led; đèn chiếu sáng; đèn ốp tường.

---

(111) **4-0583851**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39489

(220) 25/09/2020

(181) 25/09/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.9; 25.7.25; 26.2.1; 26.2.3

(591) Vàng, đỏ, đỏ đậm, trắng, vàng đậm.

(731) NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; chương trình máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính; nền tảng phần mềm máy vi tính đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm bao gồm: sách, báo, tạp chí, lịch, văn phòng phẩm, phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng.

---

(111) **4-0583852**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39564

(220) 25/09/2020

(181) 25/09/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.5

(731) CÔNG TY TNHH TÍN PHƯƠNG (VN)
628/3 Hồ Học Lãm, khu phố 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột mì.

---

(111) **4-0583853**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-14020

(220) 17/05/2016

(181) 17/05/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 24.9.1; 25.7.25; 26.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0583854**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-26808

(220) 30/08/2016

(181) 30/08/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

Lotus Gourmet

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Số 52 đường số 10, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; nước xốt; gia vị.

---

(111) **4-0583855**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-06179

(220) 17/03/2017

(181) 17/03/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIETMYTOURIST

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT MỸ (VN)
27 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0583856**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26724

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YẾN SÀO CAO PHÚC

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 7.1.13; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH YẾN NHÀ NINH THUẬN (VN)
Số 280 Lê Duẩn, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang-tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã sơ chế; yến sào đã chế biến; thực phẩm chế biến từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0583857**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21435

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TBTORAZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583858**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21436

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TBLIMYCIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583859**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21440
(220) 16/05/2024
(181) 16/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TABIDOLA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583860**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21608
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

RevoBricks

(731) KARL MICHAEL SCHMID (VN)
2A Nguyễn Sỹ Sách, 301B, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị giảng dạy; giao diện [cho máy tính]; trung tâm điều khiển nhà thông minh.

---

(111) **4-0583861**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21612
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

KWT
KWT

(531) 24.15.7; 26.3.1
(731) HUỲNH TUẤN CƯỜNG (VN)
103/2C Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện.

Nhóm 08: Kìm nhổ đinh [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay]; búa tạ; cái kìm; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; bơm tay; tua vít, không dùng điện; cưa [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa.

---

(111) **4-0583862**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21613
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PROMAN
PROMAN

(531) 26.4.4; 26.13.25
(731) HUỲNH TUẤN CƯỜNG (VN)
103/2C Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện.

Nhóm 08: Kìm nhổ đinh [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay]; búa tạ; cái kìm; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; bơm tay; tua vít, không dùng điện; cưa [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa.

---

(111) **4-0583863**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-11826
(220) 17/04/2018
(181) 17/04/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

ADVANTECH

(531) 26.2.7; 26.3.23; 26.11.9
(591) Xanh tím than, đỏ tươi, trắng.
(731) NGUYỄN TRỌNG NGUYÊN (VN)
Tổ 8 phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chuyển mạch di động [điện].

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thiết bị chuyển mạch di động [điện], phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0583864**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-15557
(220) 17/05/2018
(181) 17/05/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

AFTAMED

(731) BIOPLAX LIMITED (GB)
Endeavour House, 78 Stafford Road, Wallington, Surrey SM6 9AY, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng điều trị và chăm sóc miệng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; thuốc xịt dùng cho miệng; chế phẩm dược dùng cho miệng dưới dạng giọt, viên nang, viên nén; chất tẩy rửa khoang miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng ngăn ngừa và loại bỏ mảng bám trên răng.

---

(111) **4-0583865**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-21551

(220) 29/06/2018

(181) 29/06/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

INOX-TIENDO

(531) 1.5.1; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời.

(731) VŨ THỊ TUYẾT NGA (VN)
107/32/22 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình làm bằng inox như: rổ đựng chén, giá để xà phòng, vỉ nướng (đồ dùng nấu nướng), ống đựng đũa thìa.

---

(111) **4-0583866**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-23392

(220) 16/07/2018

(181) 16/07/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAPICO

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DAPICO (VN)
413/7/6 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống không cồn; sữa lạc [đồ uống không cồn]; nước uống có gaz.

Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(111) **4-0583867**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-26944
(220) 10/08/2018
(181) 10/08/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

SOLINITRINA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0583868**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-28430
(220) 22/08/2018
(181) 22/08/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 9.1.10; 26.5.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) ANHEUSER-BUSCH, LLC (US)
One Busch Place, St. Louis, Missouri 63118, United States of America
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu.

---

(111) **4-0583869**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-31042
(220) 11/09/2018
(181) 11/09/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

MAX GYMSHARK

(731) VŨ ĐÌNH HOAN (VN)
Thôn Hương Triện, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện thể thao; thiết bị tập luyện thể thao; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình.

---

(111) **4-0583870**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21285

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

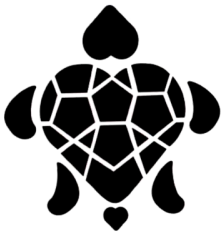

(531) 2.9.1; 3.11.11; 3.11.24

(731) NGÔ QUỐC TUẤN (VN)
2A2 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng, quán cà phê thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang đi (do nhà hàng, quán cà phê thực hiện).

---

(111) **4-0583871**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21261

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VOGTEN

(731) AMPACS CORPORATION (TW)
3F., No.19-3, Sanchong Rd., Nangang Dist, Taipei City 11501, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình [phần cứng máy vi tính]; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị ghi hình kỹ thuật số có kết nối internet (webcams); thiết bị nhận dạng khuôn mặt; khóa sinh trắc học; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; thiết bị ghi hình ảnh; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ghi hình; thiết bị ghi video kỹ thuật số để giám sát an ninh.

---

(111) **4-0583872**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21260

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.3; 24.15.2; 25.5.2; 26.3.1; 26.4.3

(731) AMPACS CORPORATION (TW)
3F., No.19-3, Sanchong Rd., Nangang Dist, Taipei City 11501, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình [phần cứng máy vi tính]: máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị ghi hình kỹ thuật số có kết nối internet (webcams); thiết bị nhận dạng khuôn mặt; khóa sinh trắc học; công cụ

giám sát [chương trình máy tính]; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; thiết bị ghi hình ảnh; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ghi hình; thiết bị ghi video kỹ thuật số để giám sát an ninh.

---

(111) **4-0583873**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21131

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BRC
BARRISCO
LAWFIRM

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Nâu, xanh than.

(731) NGUYỄN NHƯ HOÀNG (VN)
Thôn Thị Tứ, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hòa giải; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch hộ biện hộ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(111) **4-0583874**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21159

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hibena

(531) 26.11.8

(591) Đen, xanh than, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC THẮNG (VN)
Thôn Thanh Câu, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; khăn quàng cổ; mũ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần, áo, giày, dép, khăn quàng cổ, mũ đội đầu.

---

(111) **4-0583875**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21162

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Gã Đầu Bạc

(731) VŨ XUÂN LÀNH (VN)
Khu Thanh Sơn, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc cây; dịch vụ chăn nuôi gia súc; dịch vụ trồng rừng.

---

(111) **4-0583876**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21166

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FEDO

(731) ANHUI FEIDE INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 3-228, Science and Technology Building, No.1151 South Yan 'an Road, Bengbu District, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy trộn; máy đập chạy điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy là; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy băm thịt, dùng điện; máy hút bụi chân không.

Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; micrô; thiết bị sạc điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; thiết bị sạc điện cầm tay; đồng hồ thông minh.

Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; nồi hấp, dùng điện, dùng để nấu nướng; máy pha cà phê, dùng điện; nồi nấu, dùng điện; bếp nấu ăn; quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; thiết bị làm nóng bàn là; đèn dùng cho xe cộ; máy làm sữa đậu nành, chạy diện; bình giữ nhiệt, dùng điện; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; thiết bị làm sạch nước.

Nhóm 21: Cốc vại để uống bia; chai lọ; cúp tượng kỷ niệm bằng sứ; cốc; cốc bằng giấy; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; cốc để uống; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; khuôn làm viên nước đá; vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí dùng cho ca, cốc vại; chén vại; cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung; ca; vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí cho bình trà; bàn chải đánh răng, dùng điện.

---

(111) **4-0583877**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21224

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

G-life

(531) 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh than, xanh dương.

(731) BÙI THỊ DINH (VN)
Nhà C12A, khu Laser Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện.

---

(111) **4-0583878**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21231

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SAMARIN

(731) PARADIGM PHARMA (THAILAND) CO., LTD. (TH)
M Thai Tower, 15th Floor All Seasons Place, 87 Wireless Road Bangkok Thailand 10330

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0583879**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21253

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Jutto

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG SƠN TÂN THÀNH PHƯỚC (VN)
Số 151A12 khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; vecni; chất pha loãng cho sơn.

---

(111) **4-0583880**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32997

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.2; 24.15.7; 24.15.11; 26.13.25

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN TẢNG TÀI SẢN SỐ METADAP (VN)
Tầng 2, tòa nhà VOV số 7 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT]; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; tư vấn nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0583881**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33216
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AZ MAX VIỆT NAM (VN)
Số nhà 61, ngõ 139 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0583882**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33277
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.1.6; 7.5.6; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) HÀ DUYÊN MINH (VN)
Biệt thự Trầm Hương, đường số 9, tổ 19, thôn Đất Lành, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0583883**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33403
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AVAIMPLANT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chuyên nha khoa: khám và chữa bệnh răng, lợi, chỉnh hình răng, niềng răng.

---

(111) **4-0583884**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33404

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AVACOSMETIC

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ điều dưỡng chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0583885**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33410

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 24.17.18; 26.13.25; 26.15.15

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THE CHAD DIGITAL (VN)
466/4 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; thẻ thông tin (không phải thẻ từ).

---

(111) **4-0583886**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33424

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.13.1

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) IGARASHI REIZO CO. LTD. (JP)
2-10-5, Shibaura, Minato-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng xe chở hàng; trung gian vận tải hàng hóa; lưu kho hàng hóa; cung cấp kho bãi.

---

(111) **4-0583887**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33426

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.9.12; 5.9.23; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH YÊU RAU - BUFFET LẨU RAU VÀ NẤM (VN)
126 Huỳnh Văn Cù, KP. Chánh Lộc 1, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0583888**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33438

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH DOANH HƯNG (VN)
50/34 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; bút [đồ dùng văn phòng]; bìa [văn phòng phẩm]; vở viết hoặc vẽ; giấy viết.

---

(111) **4-0583889**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33440

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 13.1.6; 25.12.1; 26.3.1; 26.5.1

(591) Vàng đồng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH AVG CORP (VN)
02 Nguyễn Hoàng, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; bóng đèn; đèn trần; đèn năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng.

---

(111) **4-0583890**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33445

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH L'ENTRECOTE VIỆT NAM (VN)
63/201 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê, giải khát.

---

(111) **4-0583891**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33491

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO 199SIG (VN)
60 đường số 3, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ thông tin du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (website, facebook, instagram, youtube, tiktok, spotify); sản xuất video giải trí.

---

(111) **4-0583892**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33502
(220) 19/07/2024
(181) 19/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Gel chấm nốt ruồi
Bà Ngàn

(591) Đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NGÀN (VN)
42/3, ấp An Điền, xã An Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 03: Gel chấm nốt ruồi (không chứa thuốc); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0583893**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33506
(220) 19/07/2024
(181) 19/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

tinhdausachanh.com

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23
(591) Tím, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH VINA TƯƠI
(VN)
50 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, tinh dầu, hương liệu [tinh dầu], nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0583894**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33528
(220) 19/07/2024
(181) 19/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BANA

(531) 26.3.23
(591) Trắng, đen.
(731) VÕ NGỌC ÁNH (VN)
85/4 Võ Văn Ngân, khu phố 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); xịt thơm miệng (không dùng cho mục đích y tế); dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), thực phẩm chức năng dùng cho mục đích làm đẹp.

---

(111) **4-0583895**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33542

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EHB-UCT

(531) 1.3.1; 5.3.13; 6.19.9; 18.5.10; 25.12.1; 26.4.2; 26.11.3; 26.11.12

(591) Nâu, vàng, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ ECO-HHB (VN)
490/15, tổ 11, ấp An Bình, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; nghiên cứu công nghệ; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0583896**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29829

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NOBLE CRYSTAL
TAYHO

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.3

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN NOBLE (VN)
S-03, Tòa Sunshine Golden River, CT02A, khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ bất động sản như: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 37: Phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; xây dựng nhà để ở; xây dựng công trình đường sắt; xây dựng công trình điện; xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; xây dựng công trình dường bộ; xây dựng công trình cấp, thoát nước; xây dựng công trình công ích khác; xây dựng công trình thủy; xây dựng nhà không để ở; xây dựng công trình khai khoáng; xây dựng công trình chế biến, chế tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; cho thuê xe; dịch vụ bốc dỡ; cung cấp nước; phân phối điện; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cứu hộ; thu gom rác thải và chất thải sinh hoạt và công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: khách sạn biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trữ du lịch homestay; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê đồ đạc văn phòng.

---

(111) **4-0583897**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29830

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.3

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN NOBLE (VN)
S-03, tòa Sunshine Golden River, CT02A, khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ bất động sản như: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản, định giá bất động sản, môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, đại lý bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

Nhóm 37: Phá dỡ công trình; chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; xây dựng nhà để ở; xây dựng công trình đường sắt; xây dựng công trình điện; xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; xây dựng công trình đường bộ; xây dựng công trình cấp, thoát nước; xây dựng công trình công ích khác; xây dựng công trình thủy; xây dựng nhà không để ở; xây dựng công trình khai khoáng; xây dựng công trình chế biến, chế tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; cho thuê xe; dịch vụ bốc dỡ; cung cấp nước; phân phối điện; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cứu hộ; thu gom rác thải và chất thải sinh hoạt và công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ lưu trú ngắn ngày: chi tiết: khách sạn biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trữ du lịch homestay; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê đồ đạc văn phòng.

---

(111) **4-0583898**

(210) 4-2024-29890

(181) 01/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

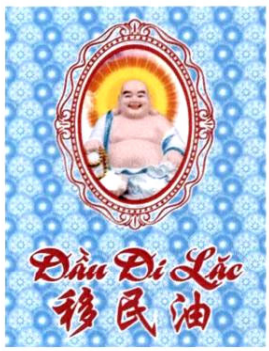

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268865/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/07/2024

(531) 2.1.3; 2.1.22; 2.1.30; 25.1.9; 25.1.10; 25.7.25

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng, cam, nâu, hồng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MEKONG VIỆT NAM (VN)
A20/21B Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị y tế; dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0583899**

(210) 4-2024-29891

(181) 01/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ELiXiR

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268866/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/07/2024

(531) 1.1.3; 1.1.9; 5.5.20; 5.5.21; 19.11.9

(731) CÔNG TY TNHH CELESTIAL RELICS (VN)
i2-i6 Châu Thới, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; tinh dầu; nước hoa.

---

(111) **4-0583900**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-06011

(220) 16/03/2017

(181) 16/03/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

APPLE & ONION

(731) THE CARTOON NETWORK, INC. (US)
1050 Techwood Drive, NW Atlanta, Georgia 30318, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn ghi phim truyện và chương trình giải trí có nội dung chính là hoạt hình chủ yếu dành cho trẻ em và thanh thiếu niên; tập tin nghe nhìn có thể tải xuống được có nội dung chính là hoạt hình chủ yếu dành cho trẻ em và thanh thiếu niên; tất cả các sản phẩm nói trên chỉ liên quan đến chương trình hoạt hình giải trí được lập trình hàng loạt chủ yếu dành cho trẻ em và thanh thiếu niên và nội dung chính là hai nhân vật hư cấu, một trong số đó là nhân vật quả táo hình người và nhân vật còn lại là một loại rau củ hình người.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể, cung cấp chương trình giải trí và nội dung chứa phim hoạt hình chủ yếu dành cho trẻ em và thanh thiếu niên qua ti vi, vệ tinh nhân tạo, qua mạng trực tuyến, mạng không dây và mạng truyền thông điện tử khác; tất cả các sản phẩm nói trên chỉ liên quan đến chương trình hoạt hình giải trí được lập trình hàng loạt chủ yếu dành cho trẻ em và thanh thiếu niên và nội dung chính là hai nhân vật hư cấu, một trong số đó là nhân vật quả táo hình người và nhân vật còn lại là một loại rau củ hình người.

---

(111) **4-0583901**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56755

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

HOÀNG KIM
Rubber Commercial Ltd

(531) 2.9.4; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25

(591) Xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CAO SU HOÀNG KIM (VN)
2 Ngô Quyền, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 17: Nhựa (mủ) cao su; cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; cao su sơ chế; cao su lỏng; cao su hòa tan.

Nhóm 35: Mua bán: cao su tổng hợp, cao su thô, cao su bán thành phẩm

---

(111) **4-0583902**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11078

(220) 26/03/2021

(181) 26/03/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

AVATAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang trí nội thất, trà; xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường; môi giới hàng hóa; đấu giá bất động sản và quyền sử dụng đất

---

(111) **4-0583903**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00222

(220) 04/01/2023

(181) 04/01/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

QUYẾT THẮNG
EST. 2013

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM QUYẾT THẮNG (VN)
19N Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đường; gạo; chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; nước mật đường; men; muối; dấm và nước xốt (gia vị).

---

(111) **4-0583904**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07695

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HONG HUNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG HƯNG
Trung Tâm Da Liễu - Thẩm Mỹ

(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ HÙNG DUY (VN)
Số 250 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ôtô; dịch vụ vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe; kho hàng hoá; dịch vụ vận chuyển bằng xe cấp cứu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê đồ đạc.

---

(111) **4-0583905**

(210) 4-2024-07696

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HONG HUNG
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HỒNG HƯNG
HONG HUNG GENERAL CLINIC

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268926/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/03/2024

(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ HÙNG DUY (VN)
Số 250 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ôtô; dịch vụ vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe; kho hàng hoá; dịch vụ vận chuyển bằng xe cấp cứu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê đồ đạc.

---

(111) **4-0583906**

(210) 4-2024-07697

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HONG HUNG
HONG HUNG GENERAL HOSPITAL
Life Sharing

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268927/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/03/2024

(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ HÙNG DUY (VN)
Số 250 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa,
tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ôtô; dịch vụ vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe; kho hàng hoá; dịch vụ vận chuyển bằng xe cấp cứu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê đồ đạc.

---

(111) **4-0583907**

(210) 4-2024-07694

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HONG HUNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG HƯNG
Chia sẻ cuộc sống

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268928/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/03/2024

(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ HÙNG DUY (VN)
Số 250 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ôtô; dịch vụ vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe; kho hàng hoá; dịch vụ vận chuyển bằng xe cấp cứu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê đồ đạc.

---

(111) **4-0583908**

(210) 4-2024-07693

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HỒNG HƯNG

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268929/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/03/2024

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ HÙNG DUY (VN)
Số 250 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dược phẩm, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chất đồng vị dùng trong ngành y, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, tinh bột biến tính để ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ôtô; dịch vụ vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe; kho hàng hoá; dịch vụ vận chuyển bằng xe cấp cứu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê đồ đạc.

---

(111) **4-0583909**

(210) 4-2024-07692

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HONG HUNG

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268930/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/03/2024

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ HÙNG DUY (VN)
Số 250 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dược phẩm, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chất đồng vị dùng trong ngành y, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, tinh bột biến tính để ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ôtô; dịch vụ vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe; kho hàng hoá; dịch vụ vận chuyển bằng xe cấp cứu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê đồ đạc.

---

(111) **4-0583910**

(210) 4-2024-07704

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

creora aqua-x

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268931/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/03/2024

(731) HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)
119(Gongdeok-dong), Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng bông; hỗn hợp sợi và chỉ bông tổng hợp được gia công vệ sinh; sợi và chỉ bằng len; vải len đan bằng tay; sợi đan bằng tay; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ bán tổng hợp dùng trong ngành dệt; sợi chỉ thủy tinh dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ tái sinh dùng cho ngành dệt; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ hóa học dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ tổng hợp dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ hỗn hợp từ sợi vô cơ (dùng trong ngành dệt); sợi và chỉ hỗn hợp từ sợi hóa học (dùng trong ngành dệt); sợi đàn hồi (dùng trong ngành dệt); sợi ni lông (dùng trong ngành dệt); sợi và chỉ hỗn hợp từ sợi hóa học gốc PET (dùng trong ngành dệt).

Nhóm 24: Vải dệt khổ hẹp; vải không dệt và vải nỉ; vải bông tổng hợp; vải sợi tổng hợp; vải hỗn hợp từ sợi hóa học; vải sợi hóa học; vải sợi; vải cho đồ đi chân; vải dệt để sản xuất quần

áo; khăn trải giường; lụa (vải); vải sợi kim loại; vải dệt kim; vải bông; vải len; vải hỗn hợp từ sợi vô cơ; vải thêu kim tuyến; vải sợi bán tổng hợp; vải không thấm nước; vải giả da động vật; vải co giãn; vải ni lông; vải hỗn hợp từ sợi hóa học gốc PET.

---

(111) **4-0583911**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07703

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Askin

(731) HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)
119(Gongdeok-dong), Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng bông; hỗn hợp sợi và chỉ bông tổng hợp được gia công vệ sinh; sợi và chỉ bằng len; vải len đan bằng tay; sợi đan bằng tay; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ bán tổng hợp dùng trong ngành dệt; sợi chỉ thủy tinh dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ tái sinh dùng cho ngành dệt; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ hóa học dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ tổng hợp dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ hỗn hợp từ sợi vô cơ (dùng trong ngành dệt); sợi và chỉ hỗn hợp từ sợi hóa học (dùng trong ngành dệt); sợi đàn hồi (dùng trong ngành dệt); sợi ni lông (dùng trong ngành dệt); sợi và chỉ hỗn hợp từ sợi hóa học gốc PET (dùng trong ngành dệt).

Nhóm 24: Vải dệt khổ hẹp; vải không dệt và vải nỉ; vải bông tổng hợp; vải sợi tổng hợp; vải hỗn hợp từ sợi hóa học; vải sợi hóa học; vải sợi; vải cho đồ đi chân; vải dệt để sản xuất quần áo; khăn trải giường; lụa (vải); vải sợi kim loại; vải dệt kim; vải bông; vải len; vải hỗn hợp từ sợi vô cơ; vải thêu kim tuyến; vải sợi bán tổng hợp; vải không thấm nước; vải giả da động vật; vải co giãn; vải ni lông; vải hỗn hợp từ sợi hóa học gốc PET.

---

(111) **4-0583912**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14724

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(531) 1.15.11; 3.13.4; 3.13.24; 26.4.2; 26.4.18

(540)

BeeKit

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THÀNH LÂN (VN)
Tổ 8A, ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Cốc; thìa phục vụ đồ ăn; khay dùng cho mục đích gia dụng; bình lắc rượu cốc-tai; dụng cụ khuấy cốc-tai; ống hút dùng để uống.

Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; men sữa cho mục đích nấu ăn; sản phẩm sữa; pho mát; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng.

Nhóm 30: Bánh kẹo; sôcôla; trà; đồ uống trà có sữa; đồ uống la có sữa; hương liệu cho thực phẩm; tinh bột cho thực phẩm; nước mật đường.

---

(111) **4-0583913**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04054

(220) 15/02/2023

(181) 15/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

CARE:NEL
with nature

(531) 24.15.7

(731) ĐẶNG PHẠM HOÀI TÂM (VN)
Số 353, Chợ Ấp 2, xã lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0583914**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38337

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐỨC THÀNH

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
Tổ dân phố Tiền Phong, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Ống inox; ống dẫn nước thải bằng kim loại; van ống bằng kim loại.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị lọc nước; hệ thống và thiết bị xử lý nước (cụ thể là thiết bị lọc phèn, vôi trong nước); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; quạt làm mát không khí.

Nhóm 20: Van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0583915**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14240

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMANDA

(531) 2.9.10

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) BÙI THỊ HỒNG LOAN (VN)
40C An Đà, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ tư vấn, thẩm mỹ răng hàm mặt.

---

(111) **4-0583916**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16613

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) TRẦN THỊ THU HUYỀN (VN)
01-LK1, khu N.Ơ CBCS, TC V-BCA Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ tư vấn kê khai thủ tục hải quan; dịch vụ kê khai hải quan để thông quan hàng hóa, không bao gồm vận chuyển bốc dỡ hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0583917**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47324

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.7.21; 5.7.23

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI QUỐC TẾ GENEX (VN)
123A Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; bỉm cho trẻ em; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; miếng lót thấm sữa.

Nhóm 07: Máy xay thức ăn, chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy xay dùng để chế biến thức ăn dặm cho trẻ em, dùng điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy vắt sữa; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy giặt.

Nhóm 08: Thìa; dao; kéo; dĩa; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dụng cụ chế biến thực phẩm thao tác thủ công.

Nhóm 09: Máy giám sát trẻ em (công cụ giám sát); máy báo trẻ em khóc (thiết bị giám sát trẻ em); thiết bị giám sát; cân cơ học; cân điện tử; dụng cụ đo chiều cao.

Nhóm 10: Bình sữa (cho trẻ em bú); đầu vú giả dùng cho bình sữa (cho trẻ em bú); núm vú giả dùng cho trẻ em: nhiệt kế dùng cho mục đích y tế: bơm dùng để hút sữa mẹ; núm trợ ti mẹ cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Máy tiệt trùng; máy khử trùng; lò để đun nóng bình sữa cho trẻ em (dùng điện); dụng cụ hâm nóng bình sữa hoặc bình đựng thức ăn, dùng điện; máy tạo hơi ẩm; máy lọc không khí.

Nhóm 12: Ghế ngồi ô tô cho trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em ngồi trên ô tô; xe đẩy trẻ em; xe scooter tự cân bằng; màn chống muỗi cho xe đẩy trẻ em.

Nhóm 20: Ghế ngồi; giường trẻ con; cái nôi; ghế cao cho trẻ em; cũi trẻ em (sử dụng điện có thể tự rung và tự ru); nôi trẻ em (sử dụng điện có thể tự rung và tự ru).

Nhóm 21: Bô vệ sinh dùng cho trẻ em đặt ở trong phòng; chậu tắm cho bé có thể mang đi được; bát ăn dặm; thìa phục vụ đồ ăn; bàn chải đánh răng; bình đựng nước để uống; bát; đĩa; cốc; chén; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ cọ rửa làm sạch bình sữa.

Nhóm 25: Mũ nón; giày dép; quần áo; quần áo cho trẻ em; yếm; áo cho trẻ em ăn dặm; quần áo lót.

Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi cho trẻ em như xúc xắc, quả bóng, mặt nạ đồ chơi, con quay, đĩa bay; xe hẩy chân (đồ chơi); xe ba bánh cho trẻ em (đồ chơi); đồ chơi xếp hình.

---

(111) **4-0583918**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17962

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.7.3

(591) Vàng nghệ, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN THỰC PHẨM NAM MEKONG (VN)
C10, tầng 3, tòa nhà Homyland Riverside, số 14 đường số 1 - THM, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến (hạt điều), gừng sấy, mứt gừng, rau củ sấy khô, sấy dẻo.

Nhóm 30: Gạo, bánh tráng, gia vị, cà phê.

Nhóm 31: Rau củ tươi, trái cây tươi: gừng tươi, chanh tươi, thanh long.

---

(111) **4-0583919**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-20603

(220) 10/06/2019

(181) 10/06/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

HARO

(731) VŨ THỊ NGỌC (VN)
Thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cở sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, chuỗi cửa hàng bán lẻ: lương thực, thực phẩm, bánh, bánh pía, kẹo, kẹo mè, kẹo đậu phộng, chè (trà), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống, rượu bia, trái cây sấy khô, các loại sản phẩm chế biến từ dừa như: kẹo dừa, mứt dừa, thạch dừa, nước cốt dừa, nước dừa đóng lon, bột dừa, dầu dừa, máy móc, trái cây tươi, thực phẩm tươi sống, bàn ghế, ly (tách), chén, dĩa, đèn trang trí, kệ; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0583920**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-29552

(220) 05/08/2019

(181) 05/08/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

KI

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) KINGDOM FLOW CONTROL CO., LTD. (TW)
14F-4, No.120, Jhongjheng 1st Rd., Kaohsiung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; đường ống bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van ống nước bằng kim loại.

---

(111) **4-0583921**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-29553
(181) 05/08/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

KI Kingdom

(220) 05/08/2019

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) KINGDOM FLOW CONTROL CO., LTD. (TW)
14F-4, No.120, Jhongjheng 1st Rd., Kaohsiung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; đường ống bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van ống nước bằng kim loại.

---

(111) **4-0583922**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-36275
(181) 18/09/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

IPARK

(220) 18/09/2019

(731) HDC HOLDINGS CO. , LTD. (KR)
520, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; khảo sát (đo đạc) đất đai; dịch vụ kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(111) **4-0583923**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-40586
(181) 15/10/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

NUTRIMART

(220) 15/10/2019

(731) CÔNG TY TNHH ALCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng, gian hàng bán hàng hoá trong siêu thị.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống giải khát.

---

(111) **4-0583924**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-40645

(220) 15/10/2019

(181) 15/10/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VIFACO (VN)
Số 595, đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước súc miệng, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0583925**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47411

(220) 22/11/2019

(181) 22/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

GRAND PARK

(731) PARK HOTEL GROUP MANAGEMENT PTE LTD (SG)
8 Marina Boulevard, #05-02 Marina Bay Financial Centre, Singapore 018981

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing và xúc tiến thương mại; mua bán doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ thư ký kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; giới thiệu sản phẩm vì mục đích quảng bá hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ quần áo, trang sức, đồng hồ, kính đeo mắt, hàng thể thao, nước hoa, túi, đồ đi chân, sản phẩm dưỡng da, sản phẩm mỹ phẩm, thiết bị công nghệ thông tin, đồ chơi, sách, thức ăn và đồ uống; dịch vụ quản lý sự kiện (tổ chức các buổi triển lãm hoặc hội chợ thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo); sắp xếp và thực hiện các buổi triển lãm vì mục đích quảng cáo, kinh doanh hoặc thương mại; sắp xếp và thực hiện hội chợ thương mại; tổ chức các buổi triển lãm vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh và cố vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ

nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành (cho người khác); dịch vụ phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ cho thuê biển quảng cáo; dịch vụ trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng cáo; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên, tất cả đều thuộc nhóm 35; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp theo hình thức trực tuyến thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet.

---

(111) **4-0583926**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47616

(220) 25/11/2019

(181) 25/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.7.1; 5.7.27; 6.3.12; 6.3.20; 6.19.9; 26.1.2; 26.11.3

(591) Trắng, vàng sẫm, vàng nhạt, xanh lá cây, nâu đất, vàng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; phân phối, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm như: hóa mỹ phẩm, cà phê, trà, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê bột, cà phê hòa tan và các sản phẩm cà phê và trà khác, bánh ngọt, bún, thực phẩm, đồ ăn nhẹ, nước ép trái cây, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, máy móc, thiết bị, dụng cụ pha cà phê, máy móc thiết bị về cà phê, công cụ dụng cụ pha chế cà phê; dịch vụ đại lý mua bán ký gửi hàng hóa: mỹ phẩm, cà phê, trà, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê bột, cà phê hòa tan và các sản phẩm cà phê và trà khác, bánh ngọt; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0583927**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47921

(220) 26/11/2019

(181) 26/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 11.3.3; 11.3.4; 26.4.18

(591) Trắng, vàng chanh.

(731) HOÀNG VĂN CHÍNH (VN)
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê uống liền; cà phê bột.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0583928**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-02907

(220) 31/01/2020

(181) 31/01/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

RADIANCE RENEW

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu, sữa, kem và sữa dạng bọt để làm sạch da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để rửa mặt; chế phẩm tẩy trang; nước thơm, sữa, kem và dầu cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm mặt; chế phẩm trang điểm; nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; nước tẩy sơn móng tay, móng chân; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; tinh dầu dùng cho mục đích cá nhân; bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; hương thơm để thắp; dầu thơm; xà phòng, ngoại trừ các loại xà phòng ngăn ngừa vi khuẩn, tẩy uế hoặc chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0583929**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-10559

(220) 26/03/2020

(181) 26/03/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

COATI®

(731) ALEXANDER TUNTOMO (HK)
11/D Waldorf Mansion 2-6 Causeway Road, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: kem chống hăm, kem dưỡng ẩm, kem chống nắng, dầu gội, sữa tắm trẻ em, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, kem dưỡng da, bột giặt, nước rửa tay diệt khuẩn, tinh dầu, nước làm mát không khí.

---

(111) **4-0583930**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-15412

(220) 07/05/2020

(181) 07/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18; 26.7.25

(591) Nâu, xanh dương, trắng.

(731) TRẦN ĐẠT (VN)
183 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0583931**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-17947

(220) 22/05/2020

(181) 22/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Cam, đen.

(731) NGUYỄN TIẾN NĂM (VN)
15/5 Nguyễn Mỹ Ca, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ siêu thị mua bán: ghế nhựa, ghế rung, xe đẩy, muối ớt, dầu hào, bột canh, bột ngọt, đường, nước mắm, tiêu, đường, tương ớt, giấm, gia vị tẩm ướp, giấy cuộn, giỏ đựng quần áo, thau (chậu), rổ, gối, vỏ gối, ruột gối, hũ nhựa đựng gia vị, hủ tiếu khô, phở, bún khô, mì, nui, ngũ cốc, bánh tráng, lạp xưởng, xúc xích, chà bông, cá hộp, thịt hộp, nước trái cây, trà, cà phê, ca cao, sữa, bia, đồ uống có cồn, nước khoáng, nước tăng lực, rượu, sữa chua, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, nước súc miệng, dao cạo râu, băng vệ sinh, tã người lớn, bao cao su, tăm, chỉ nha khoa, mỹ phẩm, bánh kẹo, nguyên liệu chế biến thức ăn (bột rau câu, bột chiên, bột làm bánh), điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, chuột máy tính, dây cáp điện, thiết bị sạc điện, bộ nắn điện, thẻ nhớ, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, máy nghe nhạc, tai nghe bluetooth, thiết bị lưu trữ (USB), camera giám sát, ốp lưng điện thoại, miếng dán máy tính bảng, ổ cắm, phích cắm, đầu đĩa DVD, đầu máy karaoke, máy quay phim, ống nói (micrô), máy ảnh, máy chiếu, máy khuếch đại wifi, bộ phát wifi di động, máy hâm sữa, máy hút sữa và phụ kiện, túi trữ sữa, máy khuếch tán tinh dầu, máy lọc nước, kệ, khăn giấy, đồ dùng gia đình (lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nổ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga,

nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bàn ủi, bóng đèn điện, cây lau nhà, dụng cụ làm giá đỗ, dụng cụ hút mũi, đèn pin, ly (cốc), bình nước, bình giữ nhiệt, đế lót ly, màng bọc thực phẩm, móc dán tường, móc treo quần áo, nệm, nến, nhiệt kế, bông ráy tai, tạp dề, nồi, chảo, ấm đun nước, nôi, võng, núm ty, bình sữa, bình tập ăn uống xà phòng giặt đồ, tivi, tủ lạnh, nước lau nhà, sáp thơm, xịt phòng, nước lau kính, nước rửa chén, bột giặt, nước tẩy rửa ô tô, xe máy, bình xịt tưới cây, thảm chùi chân, chén, dĩa, đũa, muỗng, khung đựng hình, keo, băng keo, dao rọc giấy, máy đóng gáy lò xo, tờ ép nhựa, súng bắn keo, máy tính bỏ túi, bàn cắt giấy, ruy băng, máy ép nhựa, máy hủy tài liệu, máy fax, máy in, máy pho-to-cop-py, sim số, thẻ cào, búa, rìu, kẹp, cờ lê, mỏ lết, kềm, tua vít, cưa, dùi, dũa, vali, ba lô, túi xách, dây chằng, đồ chơi, vòng đeo tay, đồng hồ, tôm sống, cua sống, cá, thịt, rau củ quả, túi xách da, ví bằng da, vòng đeo tay, vòng đeo cổ, vàng, bạc, đá quý, đồ cổ.

---

(111) **4-0583932**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-22171

(220) 15/06/2020

(181) 15/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

BALINO

(591) Đen, trắng, xanh, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH AN VĂN KHÁNH (VN)
Số 20 Đường số 1 (KDC T30), ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm làm từ sữa; sữa chua; thạch trái cây (không phải bánh kẹo).

Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh mì; kẹo; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc (dùng làm thực phẩm cho người); sô cô la; trà.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; các loại đồ uống không cồn; xi rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả (đồ uống).

---

(111) **4-0583933**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-23557

(220) 23/06/2020

(181) 23/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

NEWGROUP

(531) 7.5.10; 26.2.7; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWGROUP (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị gồm: đồ gia dụng (rổ, rá, xô chậu, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, xoong, nồi, bát, đĩa, ấm, chén), mỹ phẩm, các chất tẩy rửa; mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu trung tâm mua sắm (bất động sản); cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0583934**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25608

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, trắng.

(731) PHAN VĂN ĐỨC (VN)
Xã Liên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Bơ; dầu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm

---

(111) **4-0583935**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01648

(220) 16/01/2023

(181) 16/01/2033

(300) 2794315 02/08/2022 MX

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.10; 26.7.25

(731) DELTA ELECTRONICS, INC. (TW)
186 Ruey Kuang Road, Neihu, Taipei 114, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sạc xe điện; cho thuê thiết bị sạc điện cầm tay

---

(111) **4-0583936**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21621
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BIA TƯƠI
LÖWEN

(220) 17/05/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG (VN)
01 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0583937**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39492
(181) 05/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 05/09/2023

(531) 1.5.1; 8.7.5; 11.3.5; 19.7.25; 19.9.1; 24.3.7; 26.4.9

(591) Cam, đỏ, vàng đồng, tím, nâu, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; gia vị.

---

(111) **4-0583938**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39491
(181) 05/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 05/09/2023

(531) 1.5.1; 8.7.5; 11.3.5; 19.7.25; 19.9.1; 24.3.7; 26.4.9

(591) Hồng, đỏ, vàng đồng, xanh lá cây, tím, vàng, đen, trắng.

(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; gia vị.

---

(111) **4-0583939**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39490
(181) 05/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 05/09/2023

(531) 1.5.1; 8.7.5; 11.3.5; 19.7.25; 19.9.1; 24.3.7; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng đồng, vàng, cam, nâu, đen, trắng.
(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; gia vị.

---

(111) **4-0583940**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-33701
(181) 16/10/2027
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 16/10/2017

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG NAM LÊ (VN)
Số 10, đường 7, khu công nghiệp Thạnh Phú, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0583941**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-40043
(181) 01/12/2027
(450) 26/01/2026 454
(540)

TRIVAGO

(220) 01/12/2017

(731) NGUYỄN BỈNH KHIÊM (VN)
246/24 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm có thể tải xuống được, dùng cho điện thoại thông minh

---

(111) **4-0583942**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-41335

(220) 12/12/2017

(181) 12/12/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ, đen.

(731) HGC GLOBAL COMMUNICATIONS INVESTMENTS LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị, dụng cụ và máy viễn thông; mạng viễn thông; hệ thống, thiết bị và dụng cụ truyền dữ liệu; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển tín hiệu điện từ; cáp, ống dẫn cáp, sợi quang, cáp sợi quang và hệ thống sợi quang; chương trình máy tính, cụ thể là hệ thống phần cứng/phần mềm chạy nền hệ thống, máy, máy tính, cơ sở hạ tầng hoặc hệ thống để đạt được một số nhiệm vụ nhất định bao gồm lưu trữ và biên soạn dữ liệu; phần mềm máy tính và chương trình máy tính; phần mềm máy tính và thiết bị viễn thông (bao gồm cả môđem) cho phép kết nối đến cơ sở dữ liệu và Internet; chương trình hệ điều hành; phần mềm máy tính và phần cứng mạng tạo thuận lợi cho truyền thông đa phương tiện tương tác; phần mềm máy tính sử dụng trong việc tạo, chỉnh sửa và phân phát thông tin nguyên bản và đồ họa thông qua mạng truyền thông máy tính; phần cứng và phần mềm viễn thông không dây kỹ thuật số; phần cứng và phần mềm truyền thông để trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu và đồ họa có thể truy cập qua mạng máy tính, di động, không dây và viễn thông và phần cứng và phần mềm máy tính cho việc định tuyến cuộc gọi điện thoại qua internet, cho các dịch vụ truyền thông truyền giọng nói trên giao thức IP (VOIP) để nghe các tin nhắn di động qua Internet, để đọc các bản ghi lại của các tin nhắn di động qua internet, và để sử dụng trong việc tổ chức, truyền tải, thao tác và xem lại các tệp văn bản, dữ liệu và âm thanh trên thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và có thể mang đi; phần mềm truyền thông và phần mềm máy tính được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ các phương tiện được cung cấp trên Internet và các trang web; công nghệ điện thoại trên cơ sở nhanh và tin nhắn thoại tức thời có bản chất của các bộ định tuyến cuộc gọi điện thoại; hệ thống liên lạc tương thích được thiết kế để cung cấp radio, tạo dòng video, internet không dây và điện thoại VOIP; thiết bị chuyển mạch; bộ phận và phụ kiện cho hàng hoá nói trên.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, cụ thể là tập hợp và trưng bầy các loại hàng hoá khác nhau vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá đó tại cửa hàng bách hóa, siêu thị, cửa hàng bán lẻ đồ điện hoặc từ một trang web chuyên về đồ điện hoặc máy và thiết bị viễn thông và phụ kiện điện thoại di động; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực viễn thông; quản lý và điều hành mạng viễn thông và mạng máy tính cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến mạng viễn thông; kiểm tra dữ liệu, quản lý dữ liệu; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, sửa chữa, lắp đặt máy tính, mạng viễn thông, máy, thiết bị và hệ thống viễn thông; xây dựng và sửa chữa hệ thống công nghệ thông tin; bảo dưỡng, sửa

chữa, lắp đặt máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị viễn thông, và các bộ phận và phụ tùng của các thiết bị đó; cài đặt máy tính tại chỗ và dịch vụ lắp đặt và bảo trì máy tính, hệ thống máy tính và thiết bị viễn thông; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa hoặc lắp đặt được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ mạng viễn thông; nền trao đổi viễn thông; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông bằng cáp, ống dẫn cáp, sợi quang, cáp quang, vệ tinh, hệ thống không dây hoặc có dây hoặc các phương tiện viễn thông khác; cung cấp truy cập viễn thông Internet; dịch vụ viễn thông liên quan đến internet; dịch vụ cổng thông tin internet; nhà cung cấp dịch vụ internet (ISPs); truyền và truyền phát dữ liệu; dịch vụ trao đổi dữ liệu và trao đổi dữ liệu bằng điện tử; dịch vụ kết nối ngân hàng dữ liệu; thuê, cho thuê và cho thuê ngắn hạn hộp đổi tín hiệu cáp; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Biên tập các trang web trên internet; tạo và duy trì trang web; cho thuê không gian lưu trữ trang web trên internet của người khác; cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính; thuê, cho thuê và cho thuê ngắn hạn máy vi tính, chương trình máy tính, thiết bị đầu cuối máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, bộ phận và phụ kiện của chúng; dịch vụ máy tính; dịch vụ máy tính được cung cấp trực tuyến từ internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến công nghiệp máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị viễn thông, bộ phận và phụ kiện của chúng; nghiên cứu và thiết kế trong lĩnh vực viễn thông và truyền thông dữ liệu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin; kho dữ liệu, khôi phục dữ liệu; các dịch vụ phục hồi thảm họa cho các hệ thống truyền thông dữ liệu; chuyển đổi đa nền tảng các nội dung số sang các dạng khác của nội dung số; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0583943**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39489

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 8.7.5; 11.3.5; 19.7.25; 19.9.1; 24.3.7; 26.4.9

(591) Vàng, đỏ, vàng đồng, nâu, tím, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; gia vị.

---

(111) **4-0583944**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37490

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

다농원
DANONGWON

(731) DANONGWON CO., LTD. (KR)
47, Yuchon-ro 232beon-gil, Geumwang-eup, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; kombucha [trà nấm thủy sinh]; trà ướp lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0583945**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21412

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PPG ENVIRON

(731) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State Of Ohio 44111, United States Of America

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Sơn và chế phẩm lớp phủ có bản chất là sơn; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chế phẩm lớp phủ có bản chất là sơn và bột (sơn) dùng cho ứng dụng công nghiệp.

---

(111) **4-0583946**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21431

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TBALZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583947**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21432

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TBVALEIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583948**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21433

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TBENTIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583949**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21434

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TBCOCHIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583950**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-18118

(220) 24/05/2019

(181) 24/05/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

HÙNG CƯỜNG
ECO FARM

(531) 5.1.5; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HÙNG CƯỜNG (VN)
Xóm 15, xã Trực Đạo, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Thảo dược

Nhóm 31: Rau củ tươi; các loại quả mọng, tươi; thảo mộc tươi; thủy sản tươi sống.

---

(111) **4-0583951**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19629

(220) 26/05/2022

(181) 26/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIETNAM KING

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; gạo; cà phê các loại; chè (trà); gia vị; nước tương; tương ớt; bột ngũ cốc dinh dưỡng.

---

(111) **4-0583952**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20950

(220) 02/06/2022

(181) 02/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 24.17.5; 26.15.15

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Số 167 phố Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0583953**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21680

(220) 07/06/2022

(181) 07/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 5.7.17; 5.13.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HƯỜNG (VN)
Ấp 5, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bột làm từ gạo nếp.

---

(111) **4-0583954**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22602
(220) 13/06/2022
(181) 13/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

Poseidon

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ ốc.

---

(111) **4-0583955**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22603
(220) 13/06/2022
(181) 13/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

Achilles

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ ốc.

---

(111) **4-0583956**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23287
(220) 16/06/2022
(181) 16/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

WITAPAN

(731) LẠI HỮU PHƯỚC (VN)
Số 67 đường Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt điện thông gió; quạt điện công nghiệp; quạt điện hơi nước; quạt trần chạy điện.

---

(111) **4-0583957**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23410

(220) 17/06/2022

(181) 17/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

MICHI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước yến.

---

(111) **4-0583958**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23493

(220) 17/06/2022

(181) 17/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 25.5.5; 26.1.1; 26.1.5; 26.2.3; 26.4.4

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, da cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÙA BREWING (VN)
62/1 đường 13D, ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn chứa rau quả (đồ uống hoa quả có cồn); đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; rượu sakê.

---

(111) **4-0583959**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24758

(220) 29/06/2020

(181) 29/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.5.18; 26.15.15

(731) CONPROFE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Room 401, Building B, No. 6, Nanyun 2nd Road, Huangpu District, Guangzhou 510663 Guangdong (CN)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bàn quay cho máy công cụ; rô bốt công nghiệp; máy xử lý vật liệu; bệ nâng di động [thiết bị nâng], thiết bị nâng xe di động, cơ cấu rô bốt cho việc nâng; thiết bị tách đinh vít; dụng cụ kẹp để giữ các chi tiết mảnh trong quá trình gia công (bộ phận máy móc); máy hàn siêu âm; thiết bị làm sạch bằng sóng siêu âm cho mục đích sử dụng công nghiệp; máy tra chất bôi trơn; thiết bị phân phối chất bôi trơn được dẫn động bằng động cơ cho máy móc; máy phun (máy móc); dao phay [công cụ máy móc]; trục chính cho máy công cụ; máy và thiết bị xử lý bề mặt; đồ gá để cố định sản phẩm trong suốt quá trình gia công (bộ phận máy móc); máy hàn laze; giá đỡ từ tính cho máy công cụ; giá đỡ dụng cụ cho máy móc (bộ phận máy móc).

Nhóm 09: Bộ điều khiển tự động hóa công nghiệp; phần mềm tự động hóa quy trình bằng rô bốt [RPA]; phần mềm tự động hóa công nghiệp; phần mềm tự động hóa nhà máy; hệ thống điều khiển điện tử cho máy móc, điều khiển từ xa không dây cho các thiết bị điện tử cầm tay và máy tính; bộ điều khiển không dây để giám sát và điều khiển từ xa chức năng và trạng thái của các thiết bị hoặc hệ thống điện, điện tử và cơ khí khác; máy rút tiền tự động; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bộ điều khiển logic lập trình được (khả trình); mặt nạ thở (không dùng cho hô hấp nhân tạo); bộ cấp nguồn điện; bộ cấp nguồn điều chỉnh; bảng mạch in; dụng cụ hàng hải, dụng cụ kiểm tra/ giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị kiểm tra/ giám sát trực quan, trừ loại dùng cho mục đích y tế; phần mềm theo dõi sức khỏe; dụng cụ đo; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu).

---

(111) **4-0583960**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-27258

(220) 13/07/2020

(181) 13/07/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1; 26.13.25

(591) Trắng, xanh dương.

(731) TRƯƠNG VĂN HẠNH (VN)
Thôn Tân Hưng, xã Nam Thắng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Sen vòi; vòi nước; chậu rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bồn rửa (bộ phận của hệ thống vệ sinh); bồn tắm; phòng tắm lắp ghép.

Nhóm 35: Mua bán bình nén khí bằng kim loại, máy cắt nhôm, máy ép góc nhôm, máy khoan, máy mài, máy cắt nhựa hai đầu, máy hàn hai đầu (bốn đầu), máy phay đầu đố nhôm, máy khoan khoá, máy dập khoá, máy cắt nẹp nhựa, máy đột dập ke nhảy, máy đột dập cửa, tủ nhôm, tủ bếp bằng nhôm, chậu rửa, gương và phụ kiện, sen vòi, hệ thống và thiết bị vệ sinh, vòi [van], bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, buồng tắm gương sen [khoang kín], cửa gỗ bằng nhựa và inox, vòi hoa sen, sen vòi dùng cho nhà bếp, bệ xí vệ sinh, chậu vệ sinh; mua bán bàn ghế cafe, bàn ghế nhà hàng, bàn ghế phòng ăn gia đình, bàn ghế văn phòng, ghế hồ bơi, giường tắm nắng, bàn ghế ngoài trời, bàn ghế sân vườn, ghế băng chờ cho công viên -khu vui chơi giải trí, bàn ghế nhôm đúc nghệ thuật, dù che nắng, xích đu sân vườn, nhà bạt di động; mua bán đồ gỗ nội thất, đồ mỹ nghệ bằng gỗ, mây tre đan, sơn mài, gốm sứ gia dụng, gốm sứ, vật liệu xây dựng, vật liệu xây dựng bằng gốm sứ, gạch trang trí, gạch ốp lát, gạch men, gạch viên, đất nung, thuỷ tinh, bộ đồ để uống rượu, vật trang trí bàn ăn; mua bán lụa lơ tằm, vải, tơ nhân tạo, lanh, lụa.

---

(111) **4-0583961**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33903

(220) 21/08/2020

(181) 21/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

CTY TNHH TM - DV QUẢNG CÁO & NỘI THẤT
THẾ GIỚI MỚI

(531) 1.15.23; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Cam, xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG CÁO & NỘI THẤT THẾ GIỚI MỚI (VN)
123/4 đường Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; mua bán: biển hiệu bằng kim loại.

Nhóm 37: Sơn vẽ hoặc sửa chữa biển hiệu; lắp đặt và bảo dưỡng biển quảng cáo; thi công và lắp đặt nội thất.

---

(111) **4-0583962**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-45165

(220) 30/10/2020

(181) 30/10/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

HVTC

(731) HỘ KINH DOANH HỮU VUI (VN)
Ấp Chà Là, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Vỏ xuồng; vỏ ghe; vỏ thuyền, vỏ tàu bằng nhựa composite.

---

(111) **4-0583963**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-49817

(220) 27/11/2020

(181) 27/11/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.13.25

(731) OR YOUNG JOO (KR)
106-2004, 60, Jamwon-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay vệ sinh; chất khử trùng vệ sinh; miếng lót vệ sinh; quần lót vệ sinh (sử dụng qua đêm); băng vệ sinh; tã em bé.

Nhóm 10: Khẩu trang vệ sinh cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; găng tay mát-xa; gối ngủ y tế cho bé; núm vú giả bằng cao su.

Nhóm 11: Vòi hoa sen; bộ lọc vòi hoa sen; bộ lọc nước cho bồn rửa; bộ lọc cho chậu rửa; bộ lọc cho nhà bếp; thiết bị khử trùng bàn chải đánh răng.

Nhóm 21: Cốc đựng bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng; bộ đồ ăn cho trẻ em, trừ dao, nĩa và thìa; chai nước uống; cốc vại; cốc tập uống cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0583964**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06737

(220) 26/02/2021

(181) 26/02/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.1.5

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VINA AGRI (VN)
Số 373, tỉnh lộ 834B, ấp 3, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản tươi (không còn sống); thủy hải sản đã qua sơ chế; thịt; gia súc, gia cầm, côn trùng tươi qua sơ chế bảo quản; chất chiết ra từ thịt; rau củ quả sơ chế.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán thủy sản; xuất khẩu thủy sản; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0583965**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11827

(220) 01/04/2021

(181) 01/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.21; 5.7.22; 15.7.1; 24.3.7; 25.1.6

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, nâu, nâu nhạt, xanh lá cây nhạt, cam, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO (VN)
Tầng 1, tòa nhà số 109 - 111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh bao có nhân, bánh ngọt, kem lạnh, bánh kem chảy, kem que (kem lạnh), bánh putđing.

---

(111) **4-0583966**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12768

(220) 06/04/2021

(181) 06/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Kuulaa

(731) NGUYỄN XUÂN HUY (VN)
Khu 5, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin sạc dự phòng; tai nghe; loa; củ sạc; đồng hồ thông minh.

---

(111) **4-0583967**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12822

(220) 07/04/2021

(181) 07/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

VOVA

(731) NGUYỄN TRỌNG ĐỨC HẠNH (VN)
Số 11 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: quần áo, váy, bộ quần áo, giày, dép, túi xách, vali, ví tiền, thắt lưng [trang phục], mũ, tất, khăn quàng cổ, xe đạp, xe máy điện, xe máy, ô tô, sơn, tranh ảnh, tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, lọc tiếng (bộ lọc), vang liền công suất, đầu màn cảm ứng.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0583968**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17855

(220) 07/05/2021

(181) 07/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) DAIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishima-kamiya-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em (tã lót dạng quần).

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn lau bụi bằng giấy; khăn tay bằng giấy; giấy vệ sinh dùng để lau mông cho trẻ em; khăn giấy ướt dùng cho trẻ em; khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0583969**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21225

(220) 26/05/2021

(181) 26/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) HUỲNH THỊ LỆ HẰNG
(VN)
337/62 Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn nước inox; các phụ kiện kèm theo bồn nước được làm bằng inox.

Nhóm 11: Bình nước nóng năng lượng mặt trời; máy lọc nước.

---

(111) **4-0583970**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24111

(220) 16/06/2021

(181) 16/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.1; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.21

(591) Cam, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG MINH TÂM (VN)
20 đường số 22, KDC Him Lam, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ biên tập, xuất bản, phát hành sách; dịch vụ dàn dựng, biên tập video, băng đĩa hình, dịch vụ phân phối ấn phẩm điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, dịch vụ khách sạn; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0583971**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24817

(220) 21/06/2021

(181) 21/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0583972**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-28582

(220) 12/07/2021

(181) 12/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

ShenFood

(531) 1.17.11; 5.3.13; 5.5.20; 26.1.1

(591) Vàng, vàng đậm, hồng, xanh lá cây.

(731) TRẦN NGỌC HÀ ANH (VN)
Thôn 7, xã Ea Nam, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; trà; cà phê; hạt tiêu [gia vị]; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0583973**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29207

(220) 14/07/2021

(181) 14/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

HAYAT GROUP

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAYAT VIỆT NAM (VN)
10L đường số 1, khu dân cư Miếu Nổi, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa gồm đồ dùng gia đình (giường, tủ, bàn, ghế); bán đấu giá; đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất; lập dự toán công trình xây dựng; lập hồ sơ mời thầu và lập hồ sơ dự thầu các dự án xây dựng; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; quan hệ công chúng và thăm dò dư luận; mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại, vật liệu xây dựng [cát, đá, xi măng, gạch xây dựng, kính xây dựng], gốm sứ, lò nhiệt, nồi hơi, đồ ngũ kim, simili, trang thiết bị bảo hộ lao động [giày, ủng, nón, quần áo, kính, găng tay, khẩu trang], thiết bị và dụng cụ phòng cháy chữa cháy, máy móc thiết bị ngành điện công nghiệp, thực phẩm [gạo, cà phê, bánh kẹo, ca cao, ngũ cốc, đường], đồ uống [nước suối, nước uống có ga, nước ép, rượu, bia], thuốc lá, quà lưu niệm, văn phòng phẩm.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; cho thuê bất động sản, định giá bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.

Nhóm 37: Tư vấn lắp đặt hệ thống các công trình dân dụng và công nghiệp [bao gồm: thủy điện, công trình điện đến 35KV]; xây dựng nhà các loại; xây dựng các công trình thủy lợi; xây dựng các công trình đường bộ và đường giao thông hoàn thiện các công trình xây dựng dịch vụ vệ sinh khu công nghiệp; giám sát các công trình xây dựng.

Nhóm 40: Gia công cơ khí xử lý và tráng phủ kim loại; dịch vụ gia công kim loại, đúc kim loại; dịch vụ in ấn; dịch vụ rang xay và chế biến cà phê theo đơn đặt hàng cho người khác (dạng gia công).

Nhóm 42: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, tư vấn thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp; thẩm định dự án xây dựng; thiết kế phần mềm máy vi tính.

---

(111) **4-0583974**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 268998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29211

(220) 14/07/2021

(181) 14/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH LESCO RESORT (VN)
Tổ 11, khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại; tư vấn quản lý hoạt động tiếp thị, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; môi giới thương mại; bán đấu giá; lập dự toán công trình xây dựng; lập hồ sơ mời thầu; mua bán mặt hàng cụ thể: trang thiết bị bảo hộ lao động (giày, ủng, nón, quần áo, kính, găng tay, khẩu trang), thiết bị và dụng cụ dùng trong phòng cháy chữa cháy, vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại, quà lưu niệm, thực phẩm (gạo, cà phê, bánh kẹo, ca cao, ngũ cốc, đường, sữa), đồ uống (nước suối, nước uống có ga, nước ép, rượu, bia), mỹ phẩm, thuốc lá.

Nhóm 41: Dịch vụ khu du lịch sinh thái và làng du lịch phục vụ cho mục đích vui chơi giải trí; câu lạc bộ giải trí; dịch vụ karaoke; dịch vụ vũ trường; tổ chức hội nghị - hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú ngắn hạn [khách sạn, nhà nghỉ du lịch, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch]; bãi cắm trại du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ xoa bóp [massage], bấm huyệt, tắm hơi, xông hơi; chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

---

(111) **4-0583975**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 268999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29329

(220) 15/07/2021

(181) 15/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.16; 2.1.30; 7.1.6; 26.15.15

(731) LÊ HOÀNG NAM (VN)
CH 04 tầng 34 toà nhà D2, chung cư 6th Element, ô đất ký hiệu 017 - HH1, khu đô thị mới Tây Hồ Tây, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; nhiếp ảnh; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0583976**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 269000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35256

(220) 17/09/2021

(181) 17/09/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.20

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm

---

(111) **4-0583977**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 269001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38684

(220) 13/10/2021

(181) 13/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.15; 24.17.21; 26.4.3

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG DƯỢC PHÚC HƯNG (VN)
Số 96-98 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc thảo dược, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chè, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà rừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, cây giống dược liệu, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, rau tươi.

---

(111) **4-0583978**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 269002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39432

(220) 18/10/2021

(181) 18/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1

(591) Hồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH YCHI (VN)
1788/19/10A tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa (bàn, ghế, tủ, kệ).

---

(111) **4-0583979**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 269003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39441

(220) 18/10/2021

(181) 18/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Estore

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NHẬT THĂNG (VN)
64A Nguyễn Thị Tràng, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Hoạt động mua bán các hàng hóa trong chuỗi cửa hàng, siêu thị mini: mỹ phẩm, sản phẩm tẩy rửa các loại (bột giặt, nước lau kính, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xả vải, nước tẩy quần áo, nước rửa tay), nước xịt phòng, thuốc diệt và đuổi côn trùng, giấy vệ sinh, khăn giấy ướt, giấy cuộn, băng vệ sinh, tã các loại, tăm, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, sáp thơm, dao cạo các loại, lăn khử mùi, đồ uống (bia, nước uống dinh dưỡng, nước khoáng, nước tăng lực, nước trái cây, trà, rượu, sữa, sữa chua uống), sữa bột, bánh kẹo các loại, gia vị (muối, đường, bột ngọt, bơ, mắm các loại, hạt nêm, dầu ăn, dầu giấm, dầu hào, nước tương, tương ớt, tương cà), thực phẩm đã chế biến ăn liền (cá khô, bò khô, lạp xưởng, chà bông, đồ hộp, rong biển, xúc xích), thực phẩm khô các loại (bánh phồng tôm, bánh tráng, bún, phở khô, mì, nui), bột chiên, bột rau câu, trà, cà phê, mật ong, tinh bột nghệ, giỏ xách, túi xách, quần áo, tất (vớ), giỏ đựng quần áo, thau (chậu), rổ, gối, vỏ gối, ruột gối, đồ điện tử (dây cáp điện), ổ cắm, phích cắm, máy khuếch tán tinh dầu, máy lọc nước, lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nổ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga, nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bàn ủi, cây lau nhà, đèn pin, đồ chơi, trò chơi trẻ em, vở (tập) học sinh, thước kẻ, sổ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, bút viết, mực; dịch vụ quảng cáo; cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng các sản phẩm; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng bán lẻ: các sản phẩm mỹ phẩm, sản phẩm tẩy rửa các loại (bột giặt, nước lau kính, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xả vải, nước tẩy quần áo, nước rửa tay), nước xịt phòng, thuốc diệt và đuổi côn trùng, giấy vệ sinh, khăn giấy ướt, giấy cuộn, băng vệ sinh, tã các loại, tăm, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, sáp thơm, dao cạo các loại, lăn khử mùi, đồ uống (bia, nước uống dinh dưỡng, nước khoáng, nước tăng lực, nước trái cây, trà, rượu, sữa, sữa chua uống), sữa bột, bánh kẹo các loại, gia vị (muối, đường, bột ngọt, bơ, mắm các loại, hạt nêm, dầu ăn, dầu giấm, dầu hào, nước tương, tương ớt, tương cà), thực phẩm đã chế biến ăn liền (cá khô, bò khô, lạp xưởng, chà bông, đồ hộp, rong biển, xúc xích), thực phẩm khô các loại (bánh phồng tôm, bánh tráng, bún, phở khô, mì, nui), bột chiên, bột rau câu, trà, cà phê, mật ong, tinh bột nghệ, giỏ xách, túi xách, quần áo, tất (vớ), giỏ đựng quần áo, thau (chậu), rổ, gối, vỏ gối, ruột gối, đồ điện tử (dây cáp điện), ổ cắm, phích cắm, máy khuếch tán tinh dầu, máy lọc nước, lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nổ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga, nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bàn ủi, cây lau nhà, đèn pin, đồ chơi, trò chơi trẻ em, vở (tập) học sinh, thước kẻ, sổ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, bút viết, mực.

(111) **4-0583980**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 269004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39798

(220) 20/10/2021

(181) 20/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 3.9.19; 5.11.1; 25.1.25

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh da trời.

(731) TRẦN THỊ MỸ TIÊN (VN)
Thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm tảo biển và rong biển chưa qua chế biến, tảo và rong biển đã qua chế biến, thạch rau câu, nước rau câu.

---

(111) **4-0583981**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 269005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40031

(220) 21/10/2021

(181) 21/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh lơ sẫm, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc thú y, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, con giống, cây giống, hạt giống, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0583982**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 269006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42945

(220) 05/11/2021

(181) 05/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECOPARK (VN)
Khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh các dịch vụ tại khu đô thị mới, khu dân cư; kinh doanh siêu thị cụ thể như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, mật ong, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh, các loại nông sản (gạo, đỗ, chè, cà phê), hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ trang điểm), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, bút viết, tập vở, sách); buôn bán hàng thủ công mỹ nghệ; buôn bán hàng hóa tại khu trung tâm mua sắm cụ thể như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, mật ong, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh, các loại nông sản (gạo, đỗ, chè, cà phê), hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ trang điểm), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, bút viết, tập vở, sách).

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị mới; xây dựng khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng; xây dựng các công trình công nghiệp; xây dựng các công trình giao thông; xây dựng các công trình thủy lợi.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ vui chơi giải trí trong khu đô thị mới như dịch vụ sân gôn, sân tenis, bể bơi, câu lạc bộ sức khỏe luyện tập thể chất; công viên vui chơi giải trí trong đó có các trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0583983**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 269007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50929

(220) 21/12/2021

(181) 21/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.3.1

(731) CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
No. 215, Meigang Rd., Dacun Township, Changhua County, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp xe; săm lốp cho xe cộ; săm xe cho lốp xe cộ; van cho lốp xe cộ; bơm lốp xe (bơm hơi, phụ kiện của xe cộ); miếng vá để sửa chữa lốp xe (bằng cao su có chất dính); lót lốp bánh xe (lốp bánh xe); ta lông dùng để đắp lại lốp xe; túi bọc lốp xe ô tô dự phòng; bánh xe cộ; bánh xe đạp; bộ đối trọng cho bánh xe cộ; phanh cho xe cộ; phanh xe đạp; thiết bị tăng xích (tăng sên) của xe đạp; yên xe đạp; ghế ngồi xe đạp (là bộ phận của xe đạp); xích xe đạp; giá treo bình nước dùng cho xe đạp (bộ phận của xe đạp); giỏ xe đạp; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; bật lửa điện để châm thuốc cho xe cộ trên mặt đất (thiết bị châm thuốc trên xe ô tô); vỏ bọc cho ghế xe ô tô đã được định hình hoặc đã lắp ráp; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; xe ô tô; xe ô tô điện; xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe địa hình bốn bánh; thuyền; máy bay; xe nâng hàng; xe mô tô nước (xe cộ cho việc đi lại dưới nước); xe điện dùng để di chuyển khi chơi gôn; động cơ mô tô và động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe đẩy trẻ em; đai truyền động dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; gương chiếu hậu cho ô tô; ghế bảo hiểm cho trẻ em và trẻ sơ sinh trong xe cộ; xe đẩy bằng tay; chắn bùn cho ô tô; chắn bùn cho xe máy; chắn bùn cho xe đạp; xe lăn dùng cho người tàn tật; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; tay nắm ghi đông xe đạp (ghi đông xe đạp); trục truyền động cho xe cộ mặt đất; xe đẩy hàng tạp hóa.

---

(111) **4-0583984**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 269008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50930

(220) 21/12/2021

(181) 21/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
No. 215, Meigang Rd., Dacun Township, Changhua County, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp xe; săm lốp cho xe cộ; săm xe cho lốp xe cộ; van cho lốp xe cộ; bơm lốp xe (bơm hơi, phụ kiện của xe cộ); miếng vá để sửa chữa lốp xe (bằng cao su có chất dính); lót lốp bánh xe (lốp bánh xe); ta lông dùng để đắp lại lốp xe; túi bọc lốp xe ô tô dự phòng; bánh xe cộ; bánh xe đạp, bộ đối trọng cho bánh xe cộ; phanh cho xe cộ; phanh xe đạp; thiết bị tăng xích (tăng sên) của xe đạp; yên xe đạp; ghế ngồi xe đạp (là bộ phận của xe đạp); xích xe đạp; giá treo bình nước dùng cho xe đạp (bộ phận của xe đạp); giỏ xe đạp; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; bật lửa điện để châm thuốc cho xe cộ trên mặt đất (thiết bị châm thuốc trên

xe ô tô); vỏ bọc cho ghế xe ô tô đã được định hình hoặc đã lắp ráp; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; xe ô tô; xe ô tô điện; xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe địa hình bốn bánh; thuyền; máy bay; xe nâng hàng; xe mô tô nước (xe cộ cho việc đi lại dưới nước); xe điện dùng để di chuyển khi chơi gôn; động cơ mô tô và động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe đẩy trẻ em; đai truyền động dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; gương chiếu hậu cho ô tô; ghế bảo hiểm cho trẻ em và trẻ sơ sinh trong xe cộ; xe đẩy bằng tay; chắn bùn cho ô tô; chắn bùn cho xe máy; chắn bùn cho xe đạp; xe lăn dùng cho người tàn tật; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; tay nắm ghi đông xe đạp (ghi đông xe đạp); trục truyền động cho xe cộ mặt đất; xe đẩy hàng tạp hóa.

---

(111) **4-0583985**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 269009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51055
(220) 22/12/2021
(181) 22/12/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

tebi

(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH REXPRIDE (VN)
Tầng 9, 186 Bis Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ (nón); đầm (váy).

---

(111) **4-0583986**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 269010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52363
(220) 29/12/2021
(181) 29/12/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

amazon

(531) 2.9.8; 24.15.1; 26.11.12
(591) Đen, vàng.
(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; chế phẩm làm tươi mát [chất khử mùi] và làm sạch không khí; thuốc giảm đau; chất sát trùng; chế phẩm để tắm và muối tắm có chứa thuốc; chế phẩm và dung dịch làm sạch kính áp tròng; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm điều trị vết chai ở chân; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán thai; nước rửa mắt chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho người tàn tật; sữa bột cho trẻ em; sữa công

thức cho trẻ sơ sinh; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót và quần lót dùng cho người không tự chủ được; bỉm dùng cho người lớn, trẻ em và người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng miếng lót và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; thuốc mỡ và chế phẩm trị rộp nắng, cháy nắng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm chống thụ thai; miếng dán chứa chế phẩm dược; thuốc viên hình đạn để nhét vào hậu môn; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; kem chăm sóc da cho mục đích y tế; kem bôi chứa thuốc; chế phẩm vitamin; dung dịch dùng cho kính áp tròng; hoá chất chống thụ thai; chế phẩm dược để cai hút thuốc; thuốc hút không có chất thuốc lá dùng cho mục đích y tế; chất dính dùng cho răng; vòng đeo tay được tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; miếng lót ngực thấm sữa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất mài mòn răng; chất trám răng; quần lót vệ sinh phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh [khăn lau khử khuẩn]; thảo dược để hút dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử trùng/tiệt trùng cho đất; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; thuốc mỡ dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; băng dán y tế [dùng cho cá nhân]; xà phòng diệt khuẩn; chất khử mùi cho ga phủ và đồ nhồi nệm; hộp thuốc cấp cứu; chất khử mùi cho tủ lạnh; chế phẩm vệ sinh (có bản chất là chất tẩy uế, chất diệt khuẩn) để sử dụng trong khu vực cơ quan hoặc khu công nghiệp; khăn lau vệ sinh [khăn lau khử khuẩn]; thuốc giảm dị ứng; si rô ho; thuốc ngủ; kẹo gôm nicotin để trợ giúp cho việc cai hút thuốc; chế phẩm cho mục đích thử nghiệm lâm sàng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; bông tăm dùng cho mục đích y tế; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0583987**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 269011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52372

(220) 29/12/2021

(181) 29/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.8; 24.15.1; 26.11.12

(591) Đen, vàng.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là thóc chưa chế biến, gỗ chưa xử lý, thủy sản sống, thảm cỏ tự nhiên, trứng để ấp đã thụ tinh; ngũ cốc và hạt thô và chưa qua xử lý; trái cây và rau tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha; tảo, chưa chế biến, dùng cho người hoặc động vật; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn gia súc; nấm tươi; yến mạch; thức ăn cho vật nuôi; cây.

---

(111) **4-0583988**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 269012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52522

(220) 30/12/2021

(181) 30/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.23; 2.9.25; 26.1.1

(731) NEBNEX SDN BHD (MY)
Lot No 03-55 3rd Floor Berjaya Times Square No 1 Jalan Imbi 55100 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIệT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm xịt khoang mũi không chứa thuốc (chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm); nước muối sinh lý dùng để xịt mũi (cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc mũi không chứa thuốc, cụ thể là: chế phẩm xịt mũi (chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm); chế phẩm xịt mũi dạng bột (chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm); chế phẩm dạng xịt dùng để hít vào mũi có tác dụng thông mũi (chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm).

---

(111) **4-0583989**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 269013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52864

(220) 31/12/2021

(181) 31/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.2

(591) Cam, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MELY FOOD VIỆT NAM (VN)
Số 870 đường Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa quả sấy, rau củ sấy, cao dược liệu (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0583990**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 269014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29014

(220) 21/07/2022

(181) 21/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS ĐÔNG Á (VN)
Số 28 Lô D, đường số 6, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Môi giới thương mại

Nhóm 36: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.

Nhóm 37: Sửa chữa tàu biển tại cảng.

---

(111) **4-0583991**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 269015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10089

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VIỆT NHẬT (VN)
Số 749, phố Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt cho ô tô; phim chống nắng cho ô tô; phim bảo vệ sơn xe ô tô.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm: đèn chiếu sáng ô tô, đèn led trang trí ô tô, phim cách nhiệt cho ô tô, phim chống nắng cho ô tô, phim bảo vệ sơn xe ô tô

---

(111) **4-0583992**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 269016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-22395

(220) 16/06/2020

(181) 16/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

YAMATO TRANSPORT

(731) YAMATO HOLDINGS CO., LTD. (JP)
2-16-10 Ginza, Chuo-ku, Tokyo JAPAN

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; thiết kế công nghiệp; kiểm soát chất lượng; thiết kế bao bì; thiết kế, tạo lập và bảo trì chương trình máy vi tính và tư vấn liên quan đến chương trình máy vi tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho hậu cần; phát triển phần mềm máy tính dùng cho hậu cần và quản lý chuỗi cung ứng và cổng thương mại điện tử; giám sát từ xa bằng hệ thống máy vi tính đối với việc quản lý tiện ích hậu cần; cung cấp cập nhật thông tin kỹ thuật của phần mềm máy tính điều khiển xử lý công nghiệp thông qua mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là, xử lý thông tin bằng việc sử dụng máy vi tính và tư vấn liên quan đến chúng; tạo lập và bảo trì trang web cho người khác; tư vấn liên quan đến thiết kế trang web; thiết kế hệ thống máy vi tính; nâng cấp phiên bản phần mềm máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu máy vi tính; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực công nghệ về công nghệ máy tính, máy công nghiệp, và vận hành ô tô, cụ thể là, giới thiệu và giải thích về hiệu năng, phương thức vận hành của máy như là máy vi tính điện tử, ô tô, và các ứng dụng khác yêu cầu trình độ cao về kiến thức chuyên môn và công nghệ hoặc kinh nghiệm chuyên sâu để vận hành chính xác; cho thuê không gian bộ nhớ và dịch vụ sao lưu dự phòng để lưu trữ dữ liệu điện tử; cho thuê máy in (gắn với một máy vi tính); cho thuê máy vi tính; cung cấp chương trình máy vi tính, cụ thể là cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để giám sát hậu cần; cung cấp phần mềm máy tính cho hệ thống hậu cần sử dụng mạng liên lạc, cụ thể là, cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để giám sát hậu cần; cung cấp phần mềm máy tính được sử dụng cho phân tích kỹ thuật và khoa học bằng trí thông minh nhân tạo (ai), cụ thể là, cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để giám sát hậu cần sử dụng trí thông minh nhân tạo; cho thuê máy tính chủ; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; điện toán đám mây, cụ thể là, cung cấp hệ thống máy vi tính thực tế ảo và môi trường máy vi tính thực tế ảo thông qua điện toán đám mây; cho thuê mượn phần mềm máy tính, cụ thể là, cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế máy và thiết bị liên quan đến hệ thống hậu cần; phát triển, thiết kế và tạo lập máy và thiết bị liên quan đến hậu cần và tư vấn liên quan đến dịch vụ thiết kế kỹ thuật nói trên; cung cấp tư vấn và thông tin về công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về nghiên cứu và phát triển sản phẩm; phát minh thiết kế, cụ thể là thiết kế công nghiệp; kiểm tra chất lượng, cụ thể là kiểm tra máy vi tính cho mục đích kiểm soát chất lượng; cho thuê và cung cấp tư vấn, hướng dẫn và thông tin về thiết kế phụ trợ cho máy công nghiệp về bản chất là máy và thiết bị hóa học và vật lý; trắc địa về bản chất là dịch vụ đo đạc.

(111) **4-0583993**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 269017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14195

(220) 21/04/2022

(181) 21/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 19.7.16; 19.9.1; 25.1.25

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, be.

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0583994**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 269018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22156

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

UYIKU

(731) HANGZHOU SANSHENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1408, 14th Floor, No.888 Fengqi East Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy bạc; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc bằng chất dẻo; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0583995**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 269019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-28930
(181) 24/08/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 24/08/2018

VINTECH CITY

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Bất động sản; cung cấp không gian làm việc phù hợp cho các công ty khởi nghiệp; dịch vụ đầu tư vốn và dịch vụ tài chính; dịch vụ ươm mầm doanh nghiệp (hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp), cụ thể là, cung cấp hỗ trợ tài chính cho những người hành nghề tự do và doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa, bảo trì thiết bị chuyên ngành: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, điện thoại dùng thẻ; dịch vụ nhắn tin điện thoại; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ tư vấn mạng lưới viễn thông, dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0583996**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 269020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-03676
(181) 30/01/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 30/01/2019

(531) 5.3.14; 5.9.24; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, đỏ, vàng, xanh tím.

(731) CÔNG TY TNHH RAU AN TOÀN PHÚ HIỆP (VN)
69 ấp Trong, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 31: Hoa, quả tươi; ngũ cốc chưa chế biến; hạt (ngũ cốc)

Nhóm 35: Mua bán quả tươi

---

(111) **4-0583997**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 269021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-10263

(220) 02/04/2019

(181) 02/04/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

UMMO

(731) LÃ THỊ HẢI YẾN (VN)
Căn 2826 tòa R5B, Royal City, 72 A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy; đồ dùng dạy học bằng nhựa; bút; vở học sinh, giấy viết.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; chăn ga trải giường bằng vải; khăn trải bàn và trải giường.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; đồ trang hoàng cây thông Noel (trừ thiết bị chiếu sáng và bánh kẹo).

Nhóm 35: Mua bán các loại văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh; dịch vụ siêu thị và cửa hàng tiện ích cung cấp các sản phẩm như văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

---

(111) **4-0583998**

(151) 02/12/2025

Số Quyết định: 269022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14066

(220) 20/04/2022

(181) 20/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

CÔNG TY TNHH MTV TM DV KHÁNH KỲ BT

(531) 1.15.15; 3.1.14; 18.1.12; 18.1.19; 19.3.4; 26.11.3; 26.15.15

(591) Cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG THẾ GIỚI ĐỒ CHƠI (VN)
Số 49C khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 28: Đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: sữa bột cho trẻ em, sữa công thức [cho trẻ sơ sinh], quần tã trẻ em, quần áo trẻ em, xe tập đi cho trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, đồ chơi.

---

(111) **4-0583999**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 269023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15028
(220) 26/04/2022
(181) 26/04/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

KOI D.I.T

(731) NGUYỄN HUY KHÔI (VN)
A2 (T7) C/c Phúc Yên, Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cho thuê máy tính, ổ cứng máy tính, phần mềm máy tính chuyên dụng.

---

(111) **4-0584000**

(151) 02/12/2025
Số Quyết định: 269024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19488
(220) 25/05/2022
(181) 25/05/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

YUZU GRÓUP

(731) SOMPASOOK CO., LTD. (TH)
188/5-7, 17 Charasmuang Rd., Wang Mai Subdistrict, Pathumwan District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ theo yêu cầu của khách hàng do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0584001**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41007
(220) 30/09/2022
(181) 30/09/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

GoFlex

(731) HIRA INDUSTRIES LLC (AE)
P.O. Box: 50673 - Dubai - United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng.

---

(111) **4-0584002**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41165

(220) 03/10/2022

(181) 03/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

GIYO

(731) CO-LUCK ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.195, Shi Hoo Rd., Dali Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn xe đạp; đèn phía trước cho xe đạp; đèn đuôi xe đạp; đèn xi nhan cho xe đạp.

---

(111) **4-0584003**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41239

(220) 03/10/2022

(181) 03/10/2032

(300) 40-2022-0060895 01/04/2022 KR

(450) 26/01/2026 454

(540)

Yellow MUZI and Friends

(731) KAKAO CORP. (KR)
(Yeongpyeong-dong) 242, Cheomdan-ro, Jeju-si, Jeju-do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa để giặt dùng cho mục đích gia dụng; xi đánh giày; khăn mềm được tẩm, thấm ướt chế phẩm làm sạch; giấy nhám mịn; chế phẩm gội đầu; chất tẩy trắng để giặt; hồ bột để giặt; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu]; chất làm thơm phòng; mỹ phẩm cho động vật; xà phòng dùng cho cá nhân; sáp đánh bóng ô tô; chế phẩm đánh răng; chất pha chế dầu thơm; nước hoa; chế phẩm xả dưỡng tóc; nùi bông được tẩm, thấm ướt chế phẩm tẩy trang; khăn mềm được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Hộp thuốc loại xách tay [có chứa sẵn thuốc]; chế phẩm xua đuổi động vật, chim và côn trùng; chế phẩm thú y; chất bổ sung vitamin và khoáng chất dùng cho ăn kiêng; chất diệt nấm; chất bổ sung ăn kiêng dạng thức uống; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; xà phòng chứa dược chất; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé (trừ sữa bột cho trẻ sơ sinh); chế phẩm gội đầu chứa dược chất; chế phẩm vi khuẩn dùng trong y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; tã vải dệt dùng cho trẻ em; thuốc dùng cho mục đích nha khoa; chất bổ sung hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu; chế phẩm khử mùi đa dụng dùng cho mục đích gia dụng, thương mại hoặc công nghiệp; chế phẩm kháng khuẩn; bộ thuốc sơ cứu loại di động [có sẵn thuốc bên trong]; miếng lót dùng một lần bằng giấy hoặc xenlulo để huấn luyện đi vệ sinh cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 08: Kéo; bàn là; dao cạo; nhíp nhổ lông, tóc; kẹp dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng; tua vít, không dùng điện; xẻng [dụng cụ cầm tay]; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dụng cụ khoan; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; đá mài; lưỡi nạo cho ván trượt tuyết; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ bấm móng,

dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện; kẹp là uốn tóc dùng điện [dụng cụ cầm tay]; dao; vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng; dụng cụ cầm tay thao tác thủ công loại đa năng bỏ túi.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học trừ kính và dụng cụ chụp ảnh; phiếu quà tặng điện tử có thể tải xuống; phần mềm trò chơi điện tử cho điện thoại di động; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho điện thoại di động; phim hoạt hình; mũ bảo hiểm; thiết bị và dụng cụ chụp ảnh; kính râm; phương tiện điện tử ghi sẵn nhạc; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; dây cáp điện; dây cáp quang; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn dùng điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; pin điện; ắc quy điện; dụng cụ đo; phương tiện điện tử được ghi sẵn dữ liệu, không chứa nhạc và phần mềm máy tính; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bộ sạc điện loại di động.

Nhóm 11: Thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng usb; thiết bị sưởi chạy điện dạng thảm dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc không khí; thiết bị tích hợp sưởi, thông gió và điều hòa không khí; chậu vệ sinh cho phụ nữ; thiết bị và dụng cụ chiếu sáng không dùng điện; thiết bị khử trùng; quạt điện; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử nước cho chất thải thực phẩm; thiết bị khử trùng dùng trong y tế; buồng tắm kiểu thổ nhĩ kỳ, có thể vận chuyển được; thiết bị tạo ẩm dùng điện; thiết bị làm lạnh dạng hộp, thùng, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy sấy tóc dùng điện; thiết bị chiếu sáng dùng điện; thiết bị gia nhiệt dạng khẩu súng.

Nhóm 14: Đồng hồ tích hợp máy nghe nhạc mp3; đồ trang sức cho giày; hoa tai; cốc lưu niệm bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đá bán quý; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; vòng đeo cổ chân [đồ trang sức]; đồ trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; ghim cài [đồ trang sức]; đồng hồ kèm các bộ phận của nó; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; bạc khối chưa tinh chế; ghim cài để trang sức; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; khuy măng sét; vòng tay [đồ trang sức].

Nhóm 16: Vật liệu để nặn; văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; ảnh được in sẵn; sách; giấy dính [văn phòng phẩm]; bìa bọc hộ chiếu; bưu thiếp; ấn phẩm in sẵn; giấy; vật dụng bằng giấy để trang trí trên bàn; biểu ngữ bằng giấy; mẫu bằng giấy; máy đánh chữ; đồ dùng văn phòng [trừ đồ đạc]; hộp đựng bằng các tông; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; vật liệu dạng màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói, đóng gói; giấy vệ sinh; tranh vẽ.

Nhóm 18: Tấm phủ đồ đạc bằng da; dây bằng da; hộp bằng da hoặc giả da; nhãn mác bằng da; thẻ hành lý; yên cương; ví (rỗng) để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và vật dụng cá nhân khác; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; dây đai giữ trẻ; địu em bé; túi để mang vật nuôi trong nhà; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi mua sắm thân thiên môi trường [túi làm bằng vật liệu có thể tái sử dụng]; ô; vật liệu giả da; ví tiền; ba toong; ô che nắng; gậy chống khi đi bộ; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ngồi câu cá; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đệm hàn quốc (đệm bangsuk); gối; quạt cầm tay, không dùng điện; khoá [trừ khoá điện], không bằng kim loại; gương cầm tay [gương dùng cho trang điểm]; mành che trong nhà [đồ đạc]; đệm cho vật nuôi trong nhà; khung ảnh; mắc quần áo; giá để ô; hộp thư, không bằng kim loại hoặc công trình xây; khung tập đi cho trẻ em; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; đệm dùng đi cắm trại; đệm; tủ bằng nhựa; hòm bằng nhựa.

Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ để sơ chế, chuẩn bị thức ăn và đồ uống cho mục đích gia dụng, trừ loại dùng điện; dụng cụ mở nắp chai; hộp đựng xà phòng; tấm lót đĩa, không bằng giấy hoặc vải; lược; bọt biển; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay (trừ loại dùng điện); dụng cụ lau dọn rửa vận hành bằng tay (trừ loại dùng điện); bàn chải; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ bát đĩa; thùng chứa cách nhiệt; bát đĩa cho vật nuôi trong nhà; bình để uống; dụng cụ đựng tiền tiết kiệm (lợn tiết kiệm); dụng cụ diệt côn trùng dùng điện [thiết bị điện]; dụng cụ loại bỏ xơ vải, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ mỹ phẩm; vật dụng phân phối giấy vệ sinh.

Nhóm 24: Vải lanh gia dụng; màn chống muỗi; chăn; vỏ gối; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; khăn tay bằng vải; vải trang trí nội thất; chăn dùng cho vật nuôi trong gia đình; chăn bông; vỏ chăn; khăn lau bếp bằng vải dệt; vải; khăn tắm bằng vải; vải dệt để trang trí bàn; rèm bằng sợi dệt; túi ngủ; tấm phủ giường [khăn trải giường]; khăn phủ giường; vỏ đệm; rèm bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo chơi gôn; quần áo để câu cá; quần áo lót; quần áo leo núi; đồ đội đầu; quần áo chống thấm nước; trang phục che mặt mùa đông; tấm che mắt khi ngủ; khăn quàng cổ; quần áo thể thao; đồ đi ở chân; tất; quần áo; găng tay [trang phục]; thắt lưng bằng da [trang phục]; quần dài thường phục; quần áo ngủ; quần đùi; quần soóc; quần lót bó sát; trang phục truyền thống hàn quốc (hanbok); găng tay có đầu ngón dẫn điện có thể sử dụng được với thiết bị màn hình cảm ứng điện tử cầm tay [trang phục].

Nhóm 26: Khuy áo; đăng ten; đồ để thêu trang trí; đồ trang trí cho tóc; cặp tóc; kẹp tóc; kim; dụng cụ cuốn tóc không dùng điện, trừ dụng cụ cầm tay; ruy băng và nơ, không làm bằng giấy, dùng để gói quà tặng; miếng dán nhiệt để trang trí quần áo [đồ may vá]; dây buộc cho đồ đi chân; phụ kiện nghề may [vật dụng của thợ may], trừ chỉ; miếng đệm vai dùng cho quần áo; cây nhân tạo được tạo hình, trừ cây noel; dải viền để trang trí quần áo; ruy băng trang trí [nghề may]; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; râu trang trí (râu giả); dụng cụ uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ dụng cụ cầm tay; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; vòng hoa nhân tạo dùng cho giáng sinh; chi tiết trang trí cho điện thoại di động.

Nhóm 27: Thảm bằng vải dệt để trải sàn, sử dụng trong nhà; tấm phủ sàn chống trơn trượt để sử dụng cho bậc cầu thang; thảm làm bằng rơm, cói và /hoặc nhựa vinyl; vải sơn lát sàn nhà; chiếu; giấy dán tường; thảm tấm; vải viền trang trí tường có bản chất là tấm phủ tường; tấm treo tường không bằng vật liệu dệt; tấm treo tường dạng cuộn không bằng vật liệu dệt; thảm tập thể thao; thảm dùng cho vật nuôi ăn; thảm tập yoga; thảm chống trơn trượt cho nhà tắm; thảm cỏ nhân tạo; thảm cho phương tiện giao thông; thảm; thảm chùi chân ở cửa.

Nhóm 28: Lưới bắt bướm; bóng chơi gôn; dụng cụ câu cá; lều để chơi trò chơi; dây đeo dùng cho người leo núi; đồ chơi dưới nước; mồi nhử [mồi giả] dùng để săn cá hoặc câu cá; trò chơi trong nhà; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; trò chơi; vật để chơi; đồ vật làm đồ chơi; thiết bị rèn luyện thể chất, trừ loại dùng cho mục đích y tế; búp bê; đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang trí cho cây thông noel, ngoại trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo.

Nhóm 29: Thịt chế biến sẵn; thực phẩm được chế biến chủ yếu từ trái cây; rau củ đông lạnh; đậu đông lạnh; trứng; đậu chế biến sẵn, cụ thể là thực phẩm trên cơ sở đậu chế biến sẵn (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); đậu phụ; thực phẩm chế biến từ đậu phụ; món ăn kèm được chế biến chủ yếu từ thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau củ; thức ăn được chế biến từ sâu; cá không còn sống; cá không còn sống đông lạnh; cá không còn sống được bảo quản bằng muối; động vật có vỏ cứng không còn sống; động vật có vỏ cứng không còn sống đông lạnh; động

vật có vỏ cứng được bảo quản bằng muối; thực phẩm được chế biến từ cá và động vật có vỏ cứng; sản phẩm bơ sữa đã qua chế biến; sản phẩm sữa; thực phẩm được chế biến từ dầu mỡ; thực phẩm làm từ rau củ đã qua chế biến; pho mát; khoai miếng tẩm bột rán; thịt đóng hộp; cá đóng hộp; rau củ đóng hộp; trái cây đóng hộp; rong biển thành phẩm chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; tương đậu nành [gia vị]; thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở ngũ cốc; bột làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; mật ong; ngũ cốc được đánh bóng; bánh gạo; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; bánh mì; kẹo; muối nấu ăn; xốt [gia vị]; ngũ cốc dùng để ăn sáng; kem lạnh; gia vị; trà; đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla thành phẩm; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống trái cây không cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng có ga; bia; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; chế phẩm để làm đồ uống sủi bọt [không cồn]; bột làm sủi bọt đồ uống; viên tạo gaz cho đồ uống; đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; bia đen (stout); xi rô để pha chế đồ uống; chế phẩm để pha chế đồ uống không cồn; nước uống; nước ngọt; bia nhạt (pale ale); bia đen [bia lên men từ mạch nha được rang ở nhiệt độ cao].

Nhóm 35: So sánh giá cả; tóm lược tin tức; dịch vụ thư ký; hãng thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh hàng hóa cho người khác; tư vấn kế toán liên quan đến thuế; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp dịch vụ đấu giá trên internet; đặt mua hàng hóa và dịch vụ trực tuyến cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); đặt mua ấn phẩm trực tuyến của người khác; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ [cho người khác] thông qua điều hành trung tâm mua sắm toàn diện trên internet; cho thuê máy bán hàng tự động; môi giới kinh doanh liên quan đến đặt mua hàng qua bưu điện bằng liên lạc viễn thông; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; tìm kiếm giới thiệu công việc phù hợp cho người khác; dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ, siêu thị và cửa hàng bán lẻ tiện lợi, tất cả liên quan đến chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, chất tẩy rửa để giặt dùng cho mục đích gia dụng, xi đánh giày, khăn mềm được thấm ướt chế phẩm làm sạch, giấy nhám mịn, chế phẩm gội đầu, chất tẩy trắng để giặt, hồ bột để giặt, hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu], chất làm thơm phòng, mỹ phẩm cho động vật, xà phòng dùng cho cá nhân, sáp đánh bóng ô tô, chế phẩm đánh răng, chất pha chế dầu thơm, nước hoa, chế phẩm xả dưỡng tóc, nùi bông được tẩm, thấm ướt chế phẩm tẩy trang, khăn mềm được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, mỹ phẩm, hộp thuốc loại xách tay [có chứa sẵn thuốc], chế phẩm xua đuổi động vật, chim và côn trùng, chế phẩm thú y, chất bổ sung vitamin và khoáng chất dùng cho ăn kiêng, chất diệt nấm, chất bổ sung ăn kiêng dạng thức uống, miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế, xà phòng chứa dược chất, sữa bột cho trẻ sơ sinh, thực phẩm cho em bé (trừ sữa bột cho trẻ sơ sinh), chế phẩm gội đầu chứa dược chất, chế phẩm vi khuẩn dùng trong y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thuốc dùng cho người, tã vải dệt dùng cho trẻ em, thuốc dùng cho mục đích nha khoa, chất bổ sung hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu, chế phẩm khử mùi đa dụng dùng cho mục đích gia dụng, thương mại hoặc công nghiệp, chế phẩm kháng khuẩn, bộ thuốc sơ cứu loại di động [có sẵn thuốc bên trong], miếng lót dùng một lần bằng giấy hoặc xenlulo để huấn luyện đi vệ sinh cho vật nuôi trong nhà, kéo, bàn là, dao cạo, nhíp nhổ lông tóc, kẹp dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng, tua vít không dùng điện, xẻng [dụng cụ cầm tay], bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ khoan, dụng cụ cầm tay để uốn tóc, đá mài, lưỡi nạo cho ván trượt tuyết, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công], dụng cụ bấm móng dùng điện hoặc không dùng điện, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay dùng điện, kẹp là uốn tóc dùng điện [dụng cụ cầm tay], dao, vũ khí đeo cạnh sườn (trừ súng), dụng cụ cầm tay thao tác thủ công loại đa năng bỏ túi, thiết bị và dụng cụ quang học (trừ kính

và dụng cụ chụp ảnh), phiếu quà tặng điện tử có thể tải xuống, phần mềm trò chơi điện tử cho điện thoại di động, xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng máy vi tính cho điện thoại di động, phim hoạt hình, mũ bảo hiểm, thiết bị và dụng cụ chụp ảnh, kính râm, phương tiện điện tử ghi sẵn nhạc, rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học, dây cáp điện, dây cáp quang, thiết bị và dụng cụ nghe nhìn dùng điện, phích cắm điện, ổ cắm điện, pin điện, ắc quy điện, dụng cụ đo, phương tiện điện tử được ghi sẵn dữ liệu (không chứa nhạc và phần mềm máy tính), phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động, bộ sạc điện loại di động, thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng usb, thiết bị sưởi chạy điện dạng thảm dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị lọc không khí, thiết bị tích hợp sưởi, thông gió và điều hòa không khí, chậu vệ sinh cho phụ nữ, thiết bị và dụng cụ chiếu sáng không dùng điện, thiết bị khử trùng, quạt điện, thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị khử nước cho chất thải thực phẩm, thiết bị khử trùng dùng trong y tế, buồng tắm kiểu thổ nhĩ kỳ có thể vận chuyển được, thiết bị tạo ẩm dùng điện, thiết bị làm lạnh dạng hộp/thùng dùng điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy sấy tóc dùng điện, thiết bị chiếu sáng dùng điện, thiết bị gia nhiệt dạng khẩu súng, đồng hồ tích hợp máy nghe nhạc mp3, đồ trang sức cho giày, hoa tai, cốc lưu niệm bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, hợp kim của kim loại quý, đá quý, đá bán quý, vòng cổ [đồ trang sức], nhẫn [đồ trang sức], vòng đeo cổ chân [đồ trang sức], đồ trang sức, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, hộp đựng đồ trang sức, ghim cài [đồ trang sức], đồng hồ kèm các bộ phận của nó, vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức], bạc khối chưa tinh chế, ghim cài để trang sức, trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền hoặc vòng xuyến, khuy măng sét, vòng tay [đồ trang sức], vật liệu để nặn, văn phòng phẩm, băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, ảnh được in sẵn, sách, giấy dính [văn phòng phẩm], bìa bọc hộ chiếu, bưu thiếp, ấn phẩm in sẵn, giấy, vật dụng bằng giấy để trang trí trên bàn, biểu ngữ bằng giấy, mẫu bằng giấy, máy đánh chữ, đồ dùng văn phòng [trừ đồ đạc], hộp đựng bằng các tông, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói, vật liệu dạng màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói hoặc đóng gói, giấy vệ sinh, tranh vẽ, tấm phủ đồ đạc bằng da, dây bằng da, hộp bằng da hoặc giả da, nhãn mác bằng da, thẻ hành lý, yên cương, ví (rỗng) để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và vật dụng cá nhân khác, da thuộc thô hoặc bán thành phẩm, dây đai giữ trẻ, địu em bé, túi để mang vật nuôi trong nhà, quần áo cho vật nuôi trong nhà, túi mua sắm thân thiên môi trường [túi làm bằng vật liệu có thể tái sử dụng], ô, vật liệu giả da, ví tiền, ba toong, ô che nắng, gậy chống khi đi bộ, túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), ghế ngồi câu cá, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đệm hàn quốc (đệm bangsuk), gối, quạt cầm tay không dùng điện, khoá [trừ khoá điện] không bằng kim loại, gương cầm tay [gương dùng cho trang điểm], mành che trong nhà [đồ đạc], đệm cho vật nuôi trong nhà, khung ảnh, mắc quần áo, giá để ô, hộp thư không bằng kim loại hoặc công trình xây, khung tập đi cho trẻ em, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đệm dùng đi cắm trại, đệm, tủ bằng nhựa, hòm bằng nhựa, găng tay dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ để sơ chế, chuẩn bị thức ăn và đồ uống cho mục đích gia dụng, trừ loại dùng điện [dụng cụ nhà bếp], dụng cụ mở nắp chai, hộp đựng xà phòng, tấm lót đĩa không bằng giấy hoặc vải, lược, bọt biển, dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay (trừ loại dùng điện), dụng cụ lau dọn rửa vận hành bằng tay (trừ loại dùng điện), bàn chải, bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa), bộ bát đĩa, thùng chứa cách nhiệt, bát đĩa cho vật nuôi trong nhà, bình để uống, dụng cụ đựng tiền tiết kiệm (lợn tiết kiệm), dụng cụ diệt côn trùng dùng điện, dụng cụ loại bỏ xơ vải dùng điện hoặc không dùng điện, dụng cụ nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ mỹ phẩm, vật dụng phân phối giấy vệ sinh, vải lanh gia dụng, màn chống muỗi, chăn, vỏ gối, rèm tắm bằng vải hoặc nhựa, khăn tay bằng vải, vải trang trí nội thất, chăn dùng cho vật nuôi trong nhà, chăn bông, vỏ chăn, khăn lau bếp bằng vải dệt, vải, khăn tắm bằng vải, vải dệt để trang trí bàn, rèm bằng sợi dệt, túi ngủ, tấm phủ giường [khăn trải giường], khăn phủ giường, vỏ đệm, rèm bằng chất dẻo, quần áo chơi gôn,

quần áo để câu cá, quần áo lót, quần áo leo núi, đồ đội đầu, quần áo chống thấm nước, trang phục che mặt mùa đông, tấm che mắt khi ngủ, khăn quàng cổ, quần áo thể thao, đồ đi ở chân, tất, quần áo, găng tay [trang phục], thắt lưng bằng da [trang phục], quần dài thường phục, quần áo ngủ, quần đùi, quần soóc, quần lót bó sát, trang phục truyền thống hàn quốc (hanbok), găng tay có đầu ngón dẫn điện có thể sử dụng được với thiết bị màn hình cảm ứng điện tử cầm tay [trang phục], khuy áo, đăng ten, đồ để thêu trang trí, đồ trang trí cho tóc, cặp tóc, kẹp tóc, kim, dụng cụ cuốn tóc không dùng điện, trừ dụng cụ cầm tay, ruy băng và nơ không làm bằng giấy dùng để gói quà tặng, miếng dán nhiệt để trang trí quần áo [đồ may vá], dây buộc cho đồ đi chân, phụ kiện nghề may [vật dụng của thợ may] trừ chỉ, miếng đệm vai dùng cho quần áo, cây nhân tạo được tạo hình (trừ cây noel), dải viền để trang trí quần áo, ruy băng trang trí [nghề may], huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo], râu trang trí (râu giả), dụng cụ uốn tóc, dùng điện và không dùng điện (trừ dụng cụ cầm tay), chi tiết trang trí (trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa), vòng hoa nhân tạo dùng cho giáng sinh, chi tiết trang trí cho điện thoại di động, thảm bằng vải dệt để trải sàn sử dụng trong nhà, tấm phủ sàn chống trơn trượt để sử dụng cho bậc cầu thang, thảm làm bằng rơm, cói và/hoặc nhựa vinyl, vải sơn lát sàn nhà, chiếu, giấy dán tường, thảm tấm, vải viền trang trí tường có bản chất là tấm phủ tường, tấm treo tường không bằng vật liệu dệt, tấm treo tường dạng cuộn không bằng vật liệu dệt, thảm tập thể thao, thảm dùng cho vật nuôi ăn, thảm tập yoga, thảm chống trơn trượt cho nhà tắm, thảm cỏ nhân tạo, thảm cho phương tiện giao thông, thảm, thảm chùi chân ở cửa, lưới bắt bướm, bóng chơi gôn, dụng cụ câu cá, lều để chơi trò chơi, dây đeo dùng cho người leo núi, đồ chơi dưới nước, mồi nhử [mồi giả] dùng để săn cá hoặc câu cá, trò chơi trong nhà, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà, trò chơi, vật để chơi, đồ vật làm đồ chơi, thiết bị rèn luyện thể chất (trừ loại dùng cho mục đích y tế), búp bê, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang trí cho cây thông noel (ngoại trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo), thịt chế biến sẵn, thực phẩm được chế biến chủ yếu từ trái cây, rau củ đông lạnh, đậu đông lạnh, trứng, đậu chế biến sẵn, cụ thể là thực phẩm trên cơ sở đậu chế biến sẵn (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ), đậu phụ, thực phẩm chế biến từ đậu phụ, món ăn kèm được chế biến chủ yếu từ thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau củ, thức ăn được chế biến từ sâu, cá không còn sống, cá không còn sống đông lạnh, cá không còn sống được bảo quản bằng muối, động vật có vỏ cứng không còn sống, động vật có vỏ cứng không còn sống đông lạnh, động vật có vỏ cứng được bảo quản bằng muối, thực phẩm được chế biến từ cá và động vật có vỏ cứng, sản phẩm bơ sữa đã qua chế biến, sản phẩm sữa, thực phẩm được chế biến từ dầu mỡ, thực phẩm làm từ rau củ đã qua chế biến, pho mát, khoai miếng tẩm bột rán, thịt đóng hộp, cá đóng hộp, rau củ đóng hộp, trái cây đóng hộp, rong biển thành phẩm chế biến sẵn, chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng, tương đậu nành, thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở ngũ cốc, bột làm từ ngũ cốc, chế phẩm làm từ ngũ cốc, mật ong, ngũ cốc được đánh bóng, bánh gạo, thảo mộc đã bảo quản [gia vị], bánh mì, kẹo, muối nấu ăn, xốt [gia vị], ngũ cốc dùng để ăn sáng, kem lạnh, gia vị, trà, đồ uống trên cơ sở trà, sôcôla thành phẩm, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trái cây không cồn, nước ép trái cây, nước khoáng, nước khoáng có ga, bia, chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia, chế phẩm để làm đồ uống sủi bọt, bột làm sủi bọt đồ uống, viên tạo gaz cho đồ uống, đồ uống không cồn, nước [đồ uống], bia đen (stout), xi rô để pha chế đồ uống, chế phẩm để pha chế đồ uống không cồn, nước uống, nước ngọt, bia nhạt (pale ale), bia đen [bia lên men từ mạch nha được rang ở nhiệt độ cao].

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu hoặc thông tin trên internet; truyền hình cáp; truyền hình; phát thanh; cấp quyền truy cập vào nền tảng internet dùng cho di động; truyền âm thanh và hình ảnh giữa thiết bị viễn thông di động; cấp quyền truy cập vào cổng internet di động; cấp quyền truy cập vào đường dây nói chuyện, phòng trò chuyện và diễn đàn qua internet di động; phát sóng qua internet không dây; truyền tin nhắn văn bản và video; vận hành tiện nghi phát thanh truyền hình; truyền hình tương tác; thông tin liên lạc tương tác; truyền tải nhạc số; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến hoặc bảng tin điện tử; dịch vụ bảng

thông báo điện tử cho mạng xã hội dựa trên vị trí (sns) [dịch vụ viễn thông]; cấp quyền truy cập vào cộng đồng ảo trực tuyến thông qua internet hoặc điện thoại di động; phát sóng qua internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tin nhắn giữa những người dùng máy tính; phát truyền chương trình truyền hình.

Nhóm 41: Cung cấp ấn phẩm điện tử không thể tải về; dịch vụ phóng viên tin tức liên quan đến thu thập và phổ biến tin tức; cung cấp trò chơi trên điện thoại di động; tổ chức, sắp xếp và tiến hành hội nghị cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức, sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn] cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức, sắp xếp và tiến hành triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch thuật; nhiếp ảnh; đặt chỗ cho các buổi biểu diễn và sự kiện thể thao; sản xuất phim hoạt hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; đặt chỗ trước và đặt vé cho sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp thông tin giải trí tiêu khiển; cung cấp tiện nghi cho phim, buổi biểu diễn, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; cung cấp đào tạo trực tuyến; công viên giải trí; công viên theo chủ đề; cho thuê bản ghi âm và ghi hình; giáo dục đào tạo qua internet; dịch vụ thư viện điện tử; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 42: Thiết kế đồ nội thất; phát triển phần mềm trò chơi; thiết kế sản phẩm công nghiệp; thiết kế đồ họa; lập kế hoạch thiết kế; lưu trữ điện tử cho nhạc số; nghiên cứu về mỹ dung học; thiết kế tác phẩm nghệ thuật; thiết kế tập trung vào trải nghiệm người dùng và khả năng tương tác của sản phẩm đối với người xem (thiết kế trực quan); thiết kế trang web; thiết kế quần áo; thiết kế ấn phẩm in; thiết kế sản phẩm; thiết kế thiết bị chiếu sáng; thiết kế nhân vật; phát triển phần mềm máy vi tính; phát triển chương trình máy vi tính; thiết kế phụ kiện thời trang; thiết kế bao bì; phát triển mỹ phẩm.

Nhóm 43: Cho thuê phòng chức năng; nhà hàng ăn uống; quầy rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà hàng ăn uống được cung cấp bởi nhà hàng nhượng quyền; khách sạn cho động vật nuôi; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; nhà nghỉ dành cho thanh niên; cho thuê nơi tiện nghi để triển lãm [chỗ ở tạm thời]; tiệm bánh; tiệm rượu; tiệm cà phê; nhà hàng phục vụ cà phê; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống nhẹ; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh; quán ăn đường phố; nhà hàng ăn uống phong cách hàn quốc; khách sạn; khách sạn ven đường cho khách có ôtô; khách sạn nghỉ dưỡng; đặt phòng khách sạn; đặt chỗ khách sạn được thực hiện bởi đại lý du lịch; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0584004**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23518

(220) 17/06/2022

(181) 17/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

LOHASUN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH (VN)
Phòng M-1520, tòa nhà TTTM Apec Mandala Hotel & Suites Hải Dương, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ống nước làm bằng nhựa dùng trong xây dựng [ống cứng].

---

(111) **4-0584005**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23519
(220) 17/06/2022
(181) 17/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

ZONE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH (VN)
Phòng M-1520, tòa nhà TTTM Apec Mandala Hotel & Suites Hải Dương, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: ống nước làm bằng nhựa dùng trong xây dựng [ống cứng].

---

(111) **4-0584006**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23957
(220) 21/06/2022
(181) 21/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

ChipPo+

(531) 3.2.9; 3.2.24; 24.13.1; 24.17.5
(731) TRẦN THANH HIỀN (VN)
CH2005 Dimond Flower, Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón và các trang phục may sẵn thông thường khác.

Nhóm 28: Đồ chơi dành cho trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán các loại quần áo, giày dép, mũ nón và các trang phục may sẵn thông thường khác; mua bán các loại đồ chơi, đồ dùng trẻ em.

---

(111) **4-0584007**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24395
(220) 22/06/2022
(181) 22/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

Vương Quốc Bắn Bong Bóng

(731) HANGZHOU MENGKU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 721, 7th Floor, Building 2, Huajiang Paradise Walk Business Center, No. 1001, Yuhangtang Road, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng trên điện thoại di động, tải xuống được; phần mềm trò chơi điện tử dành cho thiết bị không dây, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng dùng cho thiết bị di động, tải xuống được; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình trò chơi có thể tài xuống được cho điện thoại di động

---

(111) **4-0584008**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25671

(220) 30/06/2022

(181) 30/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

CELEBRATING LOCAL PRIDE

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC THỜI TRANG STYLE REPUBLIK (VN)
292/15 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ đánh giá kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

---

(111) **4-0584009**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26859

(220) 07/07/2022

(181) 07/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN PHÚ NHUẬN (VN)
133 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thảo dược, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, đông trùng hạ thảo dùng trong mục đích y tế, tỏi đen dùng trong mục đích y tế, nhụy hoa nghệ tây (saffron) dùng làm thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo sấy khô (dùng làm thực phẩm), tỏi đen đã chế biến và chất chiết xuất từ tỏi được dùng như thực phẩm thông thường.

Nhóm 30: Bánh trung thu, bánh kẹo, chè (trà), bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, nhụy hoa nghệ tây (saffron) (thực phẩm dùng như gia vị hoặc để pha nước uống).

Nhóm 35: Mua bán thảo dược, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế, tỏi đen dùng cho mục đích y tế, nhụy hoa nghệ tây (saffron) dùng làm thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, đông trùng hạ thảo sấy khô, tỏi đen đã chế biến và chất chiết xuất từ tỏi được dùng như thực phẩm thông thường, nhụy

hoa nghệ tây đã qua chế biến (saffron) (dùng làm thực phẩm), các loại hạt & trái cây sấy (hạnh nhân, hạt sen, mắc ca, hạt điều, táo đỏ, kỳ tử, nho khô), bánh trung thu, bánh kẹo, chè, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, nhụy hoa nghệ tây (saffron) (gia vị).

---

(111) **4-0584010**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26996

(220) 07/07/2022

(181) 07/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH (VN)
Tầng 16, toà nhà GELEXIMCO, số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn về tài chính và quỹ đầu tư; tư vấn đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán, cổ phiếu và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán; dịch vụ phân tích tài chính; ủy thác quản lý tài chính; cung cấp thông tin tài chính; hoạt động tín dụng; kinh doanh chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ môi giới tài chính; phát hành phiếu có giá; dịch vụ quỹ đầu tư; lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; mua bán cổ phiếu; đầu tư cổ phiếu; thông tin giá cả thị trường chứng khoán, niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; đại lý phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; cung cấp thông tin về bảo hiểm; mua bán bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ ngân hàng; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

---

(111) **4-0584011**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28060

(220) 14/07/2022

(181) 14/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 24.15.7; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG HANA (VN)
16 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc và thiết bị xử lý môi trường như: máy xử lý nước thải và khí thải, máy khử trùng không khí và làm sạch không khí, máy thổi khí, máy tạo ozone, máy ép bùn, lò đốt rác, lò đốt chất thải, thiết bị xử lý nước thải, hóa chất xử lý môi trường.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý môi trường bao gồm: xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp, xử lý rác và nước thải, xử lý ô nhiễm, xử lý cải tạo phục hồi môi trường.

---

(111) **4-0584012**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28400

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh lá cây đậm, nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGƯ XANH (VN)
Thôn 1 - xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản thực phẩm

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); chất thay thế cà phê.

Nhóm 31: Rau và quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học, công nghệ và nghiên cứu; thiết kế liên quan.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn.

---

(111) **4-0584013**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28494

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAHA STRONG

(731) HUANG JIN (CN)
Group 11, Tongxin village, Gaoming Township, Dazhu County, Sichuan Province, CHINA.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm dầu cho ô tô; máy bơm nước dùng cho ô tô; máy bơm dầu nhờn cho động cơ ô tô; máy bơm dầu cho động cơ ô tô.

---

(111) **4-0584014**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28808
(181) 20/07/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 20/07/2022

(531) 9.7.1; 24.15.3; 24.15.21
(591) Trắng, xanh đậm.
(731) HOÀNG BẢO TRÂM (VN)
34 Lê Văn Sỹ, thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Mắm ruốc; rong biển; nông sản sấy khô (rau củ quả, trái cây); thịt gia cầm sấy khô; thủy hải sản đóng hộp [tất cả đã qua chế biến].

Nhóm 30: Bánh tráng; gạo lứt; bánh kẹo; mứt (dạng bánh kẹo); nước xốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 35: Mua bán: bánh tráng, trái cây tươi, trái cây sấy, cà phê, chè (trà), sữa và các sản phẩm sữa, nước ép trái cây [đồ uống], đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, sinh tố [đồ uống], chả giò, chả heo, chả bò, cá khô, tôm khô, gạo lức, rong biển sấy, khô gà, khô bò, da cá sấy, bánh kẹo mứt, hành tỏi sấy, cá viên, bò viên, tôm viên, mắm ruốc, rong biển, nông sản sấy khô, thịt gia cầm sấy khô [tất cả đã qua chế biến], gạo lứt, bánh kẹo, mứt (dạng bánh kẹo), mứt quả ướt đã qua chế biến, thủy hải sản tươi sống, thủy hải sản đã qua sơ chế và chế biến, thịt và các sản phẩm từ thịt (gà, heo, vịt), rau củ tươi, rau củ đã qua chế biến và đóng hộp, hạt [ngũ cốc], hạt dẻ, hạt chia, hạt măc ca (macca), hạt hạnh nhân, quả óc chó, phô mai, gia vị, nước xốt (gia vị), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, ngũ cốc, thịt, cá, rau củ và trái cây; nhượng quyền thương mại, cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại trong việc thành lập và vận hành nhà hàng, quán cà phê, quán ăn uống và quầy ăn nhanh.

---

(111) **4-0584015**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28937
(181) 20/07/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

Joins Expert Care

(220) 20/07/2022

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng dạng bánh; chế phẩm (mỹ phẩm) dưỡng da; mỹ phẩm tẩy da chết; sữa rửa mặt; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mát hơi thở không

dành cho mục đích y tế; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm cạo râu.

---

(111) **4-0584016**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28938

(220) 20/07/2022

(181) 20/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; hoành thánh; há cảo; bột ngũ cốc; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh pizza; bánh ăn liền (snack); nước tương; tương ớt; nước xốt; gia vị; bột nêm; sa tế (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); giấm gạo (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); tương cà; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); mù tạt.

---

(111) **4-0584017**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30109

(220) 27/07/2022

(181) 27/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) SHENZHEN JANEZ TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1405, HanKing Financial Centre, No. 9968 Shennan Road, Maling Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Bộ da lông thú; ba lô; vali [hành lý]; túi cho người cắm trại; túi xách lớn có dây xách song song nhau (túi tote) dùng khi leo núi; ví đựng tiền; túi mua sắm bằng vật liệu dệt; bao để móc chìa khóa; túi thể thao, không bao gồm túi được sửa đổi (đúc) để đựng các dụng cụ thể thao cụ thể; túi tote đa năng (túi xách lớn có dây xách song song nhau); tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; dây đai giữ trẻ; ô; vỏ ô; tay cầm của ô; gọng ô hoặc dù che nắng; ô che nắng; vòng của ô; dây chống khi đi bộ, vòng cổ dùng cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0584018**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31803

(220) 05/08/2022

(181) 05/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

KINH BẮC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ KINH BẮC (VN)
TT19-09, khu 31ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0584019**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32184

(220) 09/08/2022

(181) 09/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

SWAT
SWAT.COM.VN

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(731) NGUYỄN GIA HUY (VN)
Xóm Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 18: Da động vật; yên ngựa; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; da thuộc.

Nhóm 28: Đai tập dán bụng, dùng điện, để kích thích cơ; quả tạ; dụng cụ rèn luyện hình thể; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; máy để tập luyện thể dục; cây Noel bằng vật liệu tổng hợp.

Nhóm 35: Hoạt động thương mại điện tử cụ thể là cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa dịch vụ; dịch vụ quảng cáo internet bao gồm cả dịch vụ quảng cáo trực tuyến; mua bán các sản phẩm cụ thể là: đai an toàn, ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ], da động vật, yên ngựa, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc, da thuộc, dây da thuộc để treo bàn đạp ngựa, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, da giả, miếng đệm dùng cho yên ngựa, vali, dây kéo ngựa [bộ yên cương], ô, roi da, dây đeo mõm dùng cho động vật, tấm để che mắt ngựa, roi da tết, gọng ô, dù hoặc lọng, dây đeo cổ súc vật (để dắt), bộ yên cương cho động vật, gậy chống khi đi bộ, bao để móc chìa khóa, túi đựng thức ăn treo ở cổ [túi thức ăn gia súc], gọng ô hoặc dù che nắng, gậy leo núi, lưới, vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông, lều dạng túi dùng để trú an ngoài trời, vụn bông [bông phế phẩm] dùng để đệm lót hoặc nhồi độn, dây đeo, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng, dây đeo, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn, túi đựng thư từ, rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt, bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, buồm, tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ], đai tập dán bụng, dùng điện, để kích thích cơ, quả tạ, dụng cụ rèn luyện hình thể, dụng cụ tập luyện [dây chun kéo], máy để tập luyện thể dục, cây Noel bằng vật liệu tổng hợp, mồi nhân tạo đồ câu cá, bóng cho trò chơi, găng tay chơi bóng chày, gậy cho trò chơi, găng bắt bóng cho người chơi bóng chày [phụ kiện cho trò chơi], gậy chơi bi-a, vật đệm bàn bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá], ván lướt sóng (tư thế nằm), thiết bị tập luyện thể hình, bóng bowling, máy móc và thiết bị chơi ném bóng gỗ, máy móc và thiết bị chơi bow-ling, cái cung để bắn tên, găng đánh quyền Anh, tấm chắn

ngụy trang [dụng cụ thể thao], giá giữ nến cho cây thông Noel, trò chơi thẻ bài, dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục], gậy đánh gôn, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi, quả tạ tay, vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], bộ đồ liền thân kích thích cơ bằng điện dùng cho thể thao, bao tay bằng sắt để đấu kiếm, lưỡi câu, dây câu cá, phao câu, đồ chơi có thể bơm phồng dùng cho bể bơi, giầy trượt pa-tanh, vợt, dây căng vợt, thiết bị phục hồi cơ thể, giầy trượt băng, đai cho ván lướt sóng, áo phao, dây tập trên không dùng để tập yoga, đai lưng dùng trong môn cử tạ [phụ kiện dùng trong thể thao].

---

(111) **4-0584020**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32481

(220) 10/08/2022

(181) 10/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6; 26.4.2

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LUKAS TOÀN CẦU (VN)
Tầng 7 tòa nhà Nam Hải Lakeview, lô 1-9A khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: sơn dầu, sơn nước, chế phẩm dùng làm sơn lót, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa, bột bả tường, thạch cao, vôi, vữa dùng cho xây dựng, hạt thủy tinh để đánh dấu đường đi, gạch ngói nung, đá ốp lát, ván sàn.

---

(111) **4-0584021**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32482

(220) 10/08/2022

(181) 10/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6; 26.4.2

(591) Đỏ, xanh dương, đỏ tươi, hồng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LUKAS TOÀN CẦU (VN)
Tầng 7 tòa nhà Nam Hải Lakeview, lô 1-9A khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: sơn dầu, sơn nước, chế phẩm dùng làm sơn lót, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa, bột bả tường, thạch cao, vôi, vữa dùng cho xây dựng, hạt thủy tinh để đánh dấu đường đi, gạch ngói nung, đá ốp lát, ván sàn.

---

(111) **4-0584022**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01638

(220) 14/01/2022

(181) 14/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OZ LEATHER (VN)
20 đường số 5, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Thảm ô tô; lớp lót dưới thảm; thảm dùng cho ô tô; tấm phủ sàn; thảm.

---

(111) **4-0584023**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02282

(220) 19/01/2022

(181) 19/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMAZON

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; chế phẩm làm tươi mát [chất khử mùi] và làm sạch không khí; thuốc giảm đau; chất sát trùng; chế phẩm để tắm và muối tắm có chứa thuốc; chế phẩm và dung dịch làm sạch kính áp tròng; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm điều trị vết chai ở chân; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán thai; nước rửa mắt chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho người tàn tật; sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót và quần lót dùng cho người không tự chủ được; bỉm dùng cho người lớn, trẻ em và người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng miếng lót và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; thuốc mỡ và chế phẩm trị rộp nắng, cháy nắng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm chống thụ thai; miếng dán chứa chế phẩm dược; thuốc viên hình đạn để nhét vào hậu môn; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc

diệt sâu bọ, côn trùng]; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; kem chăm sóc da cho mục đích y tế; kem bôi chứa thuốc; chế phẩm vitamin; dung dịch dùng cho kính áp tròng; hóa chất chống thụ thai; chế phẩm dược để cai hút thuốc; thuốc hút không có chất thuốc lá dùng cho mục đích y tế; chất dính dùng cho răng; vòng đeo tay được tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; miếng lót ngực thấm sữa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất mài mòn răng; chất trám răng; quần lót vệ sinh phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh [khăn lau khử khuẩn]; thảo dược để hút dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử trùng/tiệt trùng cho đất; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; thuốc mỡ dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; băng dán y tế [dùng cho cá nhân]; xà phòng diệt khuẩn; chất khử mùi cho ga phủ và đồ nhồi nệm; hộp thuốc cấp cứu; chất khử mùi cho tủ lạnh; chế phẩm vệ sinh (có bản chất là chất tẩy uế, chất diệt khuẩn] để sử dụng trong khu vực cơ quan hoặc khu công nghiệp; khăn lau vệ sinh [khăn lau khử khuẩn]; thuốc giảm dị ứng; si rô ho; thuốc ngủ; kẹo gôm nicotin để trợ giúp cho việc cai hút thuốc; chế phẩm cho mục đích thử nghiệm lâm sàng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; bông tăm dùng cho mục đích y tế; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0584024**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02288

(220) 19/01/2022

(181) 19/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMAZON

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là thóc chưa chế biến, gỗ chưa xử lý, thủy sản sống, thảm cỏ tự nhiên, trứng để ấp đã thụ tinh; ngũ cốc và hạt thô và chưa xử lý; trái cây và rau tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha; tảo, chưa chế biến, dùng cho người hoặc động vật; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn gia súc; nấm tươi; yến mạch; thức ăn cho vật nuôi; cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn để làm đồ uống; đồ uống có cồn pha sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống trái cây có cồn; đồ uống chưng cất; chiết xuất rượu (alcolic); tinh chất rượu (alcolic).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc; dịch vụ thông tin viễn thông cho chương trình máy tính và các dữ liệu khác; dịch vụ thư điện tử; cung cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp quyền truy cập đa người dùng vào các mạng máy tính và mạng viễn thông để truyền nhiều dữ liệu, thông tin liên lạc, tài liệu và thông tin cá nhân và thông tin nghề nghiệp bằng phương thức điện tử; dịch vụ gửi tin nhắn; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp phòng nói chuyện trên mạng internet và diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ phát sóng và truyền phát và truyền có dây hoặc không dây, theo thuê bao hoặc không theo thuê bao, các chương trình radio, giọng nói, video, phim, âm thanh, âm

nhạc, hình ảnh, đồ họa, vô tuyến truyền hình, dữ liệu, văn bản, tin tức, trò chơi, tin nhắn, nội dung nghe nhìn và các nội dung đa phương tiện và nội dung kỹ thuật số khác; dịch vụ hội nghị truyền hình và hiện diện từ xa; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ truyền hình trực tuyến qua internet; dịch vụ podcasting [tạo bản ghi âm kỹ thuật số của các chương trình radio có thể tải xuống từ internet]; truyền chương trình rađio, video, phim, âm thanh, âm nhạc, hình ảnh, vô tuyến truyền hình, dữ liệu, văn bản, tin tức, trò chơi, tin nhắn, nội dung nghe nhìn và các nội dung đa phương tiện và nội dung kỹ thuật số khác qua mạng internet hoặc các mạng máy tính hoặc mạng truyền thông khác; cung cấp quyền truy cập vào danh bạ, cơ sở dữ liệu, trang web thời sự và nhật ký trực tuyến và các tài nguyên dùng để tham khảo trực tuyến; dịch vụ viễn thông mạng kỹ thuật số; dịch vụ truyền phát thông tin băng thông rộng không dây; dịch vụ cung cấp truy cập internet thông qua mạng không dây hoặc mạng cáp quang băng thông rộng; cung cấp cho người dùng bên thứ ba quyền truy cập vào cơ sở hạ tầng viễn thông; cho thuê hệ thống và thiết bị viễn thông; dịch vụ băng thông rộng; dịch vụ thông tin liên lạc để truy cập cơ sở dữ liệu, cho thuê thời gian truy cập vào một mạng dữ liệu và cơ sở dữ liệu; dịch vụ viễn thông cố định; dịch vụ truy cập thông tin, và quản lý dữ liệu từ xa để truyền phát không dây nội dung tới máy tính, điện thoại di động và các thiết bị điện tử di động khác; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng internet; dịch vụ cổng viễn thông; dịch vụ mạng viễn thông di động; dịch vụ vận hành một mạng viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng viễn thông và thông tin liên lạc; truyền qua vệ tinh; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền dữ liệu và thông tin bằng các phương tiện điện tử có bản chất là máy tính, dây cáp, sóng radio, điện thoại, điện thoại di động, thư điện tử, vi sóng, tia laser, vệ tinh truyền thông hoặc các phương tiện truyền thông điện tử khác; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua các thiết bị điện tử không dây; truyền tin nhắn, dữ liệu và hình ảnh có sự trợ giúp của máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ truyền thông tin và các bình luận giải trí bằng phương thức điện tử thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông; dịch vụ thông tin liên lạc bằng fax; dịch vụ điện thoại; dịch vụ truyền phiếu giảm giá điện tử qua thiết bị di động và mạng internet hoặc mạng máy tính; dịch vụ truyền thiếp chúc mừng điện tử; truyền điện báo; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ thông tin liên lạc để truyền, sao lưu vào bộ nhớ đệm, truy cập, nhận, tải xuống, truyền phát trực tiếp, phát sóng, chia sẻ, hiển thị, định dạng, phản chiếu và chuyển văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và dữ liệu thông qua mạng viễn thông, mạng truyền thông không dây và mạng Internet; cung cấp quyền truy cập truyền hình qua giao thức internet; cung cấp quyền truy cập vào một cơ sở dữ liệu tương tác để truyền tin nhắn giữa những người dùng máy tính và người đăng ký thuê bao liên quan tới âm nhạc, sách, phim, phim điện ảnh, chương trình truyền hình, trò chơi, đồ chơi, đồ thể thao, đồ điện tử, nội dung trình chiếu đa phương tiện, video và DVD, các đồ tiêu dùng và đồ gia dụng khác, các thông tin mua sắm và đánh giá sản phẩm trên mạng internet; cung cấp quyền truy cập vào các thiết bị phụ trợ hoặc thiết bị điện tử có bản chất là việc cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông để truyền ảnh, tin nhắn, âm thanh, hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn và đa phương tiện giữa các thiết bị đọc điện tử, điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử cầm tay, thiết bị kỹ thuật số cầm tay, máy tính bảng hoặc máy tính; cung cấp dịch vụ mạng trực tuyến cho phép người dùng chia sẻ nội dung, ảnh chụp, video, văn bản, dữ liệu, hình ảnh và các tác phẩm điện tử khác liên quan tới giải trí, bao gồm phim, truyền hình, tác phẩm nghe nhìn, âm nhạc, tác phẩm âm thanh, sách, tác phẩm sân khấu, tác phẩm văn học, sự kiện thể thao, hoạt động giải trí, hoạt động thư giãn, giải đấu, nghệ thuật, vũ đạo, nhạc kịch và triển lãm, hướng dẫn chơi thể thao, câu lạc bộ, radio, hài kịch, cuộc thi, tác phẩm mỹ thuật, trò chơi, việc chơi trò chơi, lễ hội, bảo tàng, công viên, sự kiện văn hóa, buổi hòa nhạc, việc xuất bản, phim hoạt hình, thời sự, thời trang, nội dung trình chiếu đa phương tiện, lịch sử, ngôn ngữ, giáo dục đại cương, toán học, kinh doanh, khoa học, công nghệ, sở thích, văn hóa, thể thao, nghệ thuật, tâm lý, và triết học; cho thuê máv fax, thiết bị gửi tin nhắn, modem, điện thoại di động; dịch vụ truyền thông tin y tế và dữ liệu bệnh nhân trong cơ sở chăm sóc sức khỏe bằng phương

thức điện tử, sử dụng giao diện chương trình ứng dụng (API), hệ thống tài nguyên tương tác chăm sóc sức khỏe nhanh (FHIR) và hồ sơ lâm sàng hợp nhất (CCDA) không theo chuẩn FHIR, và các ứng dụng; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng và cổng để truyền điện tử dữ liệu y tế giữa các cơ sở chăm sóc sức khỏe và bệnh nhân; trao đổi hồ sơ và hóa đơn y tế bằng phương thức điện tử trong mạng thông tin sức khỏe; truyền dữ liệu điện tử; trao đổi dữ liệu điện tử và chuyển giao thông tin và dịch vụ cho các ngành y, dược và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ viễn thông cho phép kết nối viễn thông giữa bệnh nhân và cơ sở chăm sóc y tế thông qua mạng máy tính cục bộ và toàn cầu liên quan tới dịch vụ sức khỏe từ xa, khám từ xa, chăm sóc từ xa, và dịch vụ chăm sóc sức khỏe ảo; cung cấp dịch vụ mạng riêng ảo (VPN) cho người khác; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua các thiết bị điện tử cầm tay, máy nghe nhạc cầm tay, thiết bị kỹ thuật số cầm tay, loa, loa thông minh, loa âm thanh, loa đài, bộ khuếch đại âm thanh, để truyền, truy cập, nhận, tải lên, tải xuống, mã hóa, giải mã, truyền phát trực tiếp, hiển thị, lưu trữ, sao lưu vào bộ nhớ phụ, và chuyển giao giọng nói, âm thanh, hình ảnh, dữ liệu, sách, ảnh, video, văn bản, nội dung, tác phẩm nghe nhìn, tác phẩm đa phương tiện, tác phẩm văn học, tệp dữ liệu, và các tác phẩm điện tử khác; dịch vụ viễn thông để cung cấp việc truyền phát viđeo thời gian thực và tương tác với nhà cung cấp dịch vụ và người dùng khác trong các trải nghiệm di chuyển, du lịch, giải trí, giáo dục, văn hóa, mua sắm và các trải nghiệm được thiết kế riêng; truyền phát điện tử nội dung tương tác và nội dung thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; cung cấp diễn đàn trực tuyến trong các trải nghiệm di chuyển, du lịch, giáo dục, giải trí, văn hóa, mua sắm và các trải nghiệm được thiết kế riêng; cung cấp quyền truy cập vào hệ điều hành máy chủ và các ứng dụng máy tính thông qua mạng internet; cung cấp quyền truy cập vào một mạng điện toán đám mây và internet vạn vật (IoT); dịch vụ trò chuyện bằng âm thanh; dịch vụ ghi âm ghi hình cuộc gọi và cuộc gọi hội nghị; dịch vụ viễn thông có bản chất là định tuyến cuộc gọi tới và cho đại lý hỗ trợ khách hàng và dịch vụ khách hàng; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan tới các dịch vụ trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, nghiên cứu công nghiệp và thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế, cài đặt, cập nhật, duy trì, phát triển và cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích và thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn phần cứng (không liên quan đến bảo trì, cài đặt hoặc sửa chữa), phần mềm, ứng dụng và mạng máy tính được cung cấp qua mạng internet; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phần cứng (không liên quan đến bảo trì, cài đặt hoặc sửa chữa) và phần mềm máy tính thông qua mạng internet toàn cầu; dịch vụ chống vi rút cho máy tính; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được; xử lý dữ liệu máy tính; xây dựng và lập kế hoạch trang web cho người khác; duy trì trang web cho người khác; dịch vụ lưu trữ trên máy tính lớn; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ lưu trữ trang web kỹ thuật số trên mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây và mạng thông tin liên lạc điện tử; cung cấp công cụ tìm kiếm trên mạng; dịch vụ xác thực mạng máy tính; dịch vụ quản lý an ninh mạng máy tính; tư vấn an ninh máy tính; dịch vụ điều khiển từ xa hệ thống máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ sao lưu dữ liệu điện tử; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng [ASP]; dịch vụ cân xe có động cơ; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ, quản lý, thiết lập cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (provisioning), mở rộng quy mô, quản trị, duy trì, giám sát, bảo mật, mã hóa, giải mã, sao chép và sao lưu cơ sở dữ liệu cho người khác; dịch vụ phân giải tên miền [DNS] cho người khác; tư vấn và cung cấp thông tin trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện toán đám mây, nhận dạng hình ảnh ký tự quang học, dịch vụ web, phần mềm, phần mềm như một dịch vụ [SaaS], phát triển phần mềm, chuỗi khối, cơ sở dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, kho dữ liệu, sao lưu dữ liệu, bảo mật dữ liệu và thông tin, mạng, điện toán di động và internet vạn vật (IoT),

phát triển mã nguồn và phần mềm ứng dụng, triển khai mã nguồn và phần mềm ứng dụng, bảo trì mã nguồn và phần mềm ứng dụng, sửa chữa mã nguồn và phần mềm ứng dụng, phân tích mã nguồn và phần mềm ứng dụng, bảo mật mã nguồn và phần mềm ứng dụng, lập hồ sơ và tối ưu hóa mã nguồn và phần mềm ứng dụng, sử dụng hệ thống phần mềm máy tính cho người khác, trí tuệ nhân tạo và máy học, đo lường, phân tích và kiểm soát công nghệ; thử nghiệm, phân tích và đánh giá phần mềm; dịch vụ thiết kế, nghiên cứu, tư vấn, phát triển, cập nhật trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; nền tảng như là dịch vụ [Paas] có chứa phần mềm để truyền tải, lưu trữ, xử lý, tái tạo, sao lưu, lưu trữ tạm thời và là kho chứa dữ liệu; nền tảng như là dịch vụ [Paas] có chứa phần mềm truy cập, truy vấn, quản lý, truyền phát, phân tích, theo dõi, thu thập, chỉnh sửa, sửa đổi, tổ chức, đồng bộ hóa, tích hợp, lưu trữ và truy xuất dữ liệu; nền tảng như là dịch vụ [PaaS] có chứa phần mềm để tạo lập, tải xuống, truyền tải, chia sẻ, nhận, chỉnh sửa, trích xuất, mã hóa, giải mã, hiển thị, thao tác và chuyển nội dung, văn bản, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm âm thanh, tác phẩm nghe nhìn, dữ liệu, tệp tin, tài liệu và tác phẩm điện tử, đồ họa, hình ảnh; nền tảng như là dịch vụ [PaaS] có chứa phần mềm truyền tải, chia sẻ, nhận, tải xuống, truyền phát, hiển thị và chuyển nội dung, văn bản, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm âm thanh, tác phẩm nghe nhìn, dữ liệu, tệp tin và tác phẩm điện tử thông qua các thiết bị điện tử cầm tay và máy tính và mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu; cung cấp nền tảng như là dịch vụ [PaaS], cung cấp cơ sở hạ tầng như một dịch vụ [Iaas] và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có chứa phần mềm máy tính để phân tích và quản lý ứng dụng phần mềm được chứa đựng (containerized software applications), dữ liệu hoặc công-ten-nơ (container trong công nghệ container) chứa dữ liệu trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có chứa phần mềm để tạo, truy cập, quản lý, chia sẻ, và sử dụng ứng dụng phần mềm được chứa đựng (containerized software applications) và công-ten-nơ dữ liệu (data eontainer trong công nghệ container), phần mềm điện toán đám mây, phần mềm để phát triển chương trình và ứng dụng trên đám mây (trong công nghệ điện toán đám mây), phần mềm để quản lý sử dụng và công suất của máy chủ, phần mềm để quản lý các cụm thông tin và không gian máy chủ, phần mềm để quản lý dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có chứa phần mềm lưu trữ, sao lưu, sao chép, chuyển đổi dự phòng, khôi phục sau sự cố và quản lý cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có chứa công cụ để phát triển phần mềm và dịch vụ web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có chứa phần mềm để vận hành, lưu trữ, giám sát, triển khai, phát triển, quản lý, thiết lập cấu hình, thiết lập cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (provisioning) và quản trị cơ sở dữ liệu đám mây (trong công nghệ điện toán đám mây); cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có chứa phần mềm máy tính để chia sẻ và mở rộng công suất điện toán của cơ sở dữ liệu; cung cấp nền tảng như là dịch vụ [PaaS] và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có chứa nền tảng phần mềm để tạo hoạt hình kỹ thuật số, cho phép người dùng cộng tác để tạo hoạt hình kỹ thuật số, quản lý dự án trong lĩnh vực hoạt hình kỹ thuật số, tạo chỉ mục và thư viện hoạt hình kỹ thuật số, triển khai và xuất bản ứng dụng hoạt hình kỹ thuật số trên nhiều nền tảng; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp trang web và cổng trực tuyến để người dùng tham gia các trải nghiệm du lịch tương tác, tham quan, giáo dục, giải trí, văn hóa, mua sắm và trải nghiệm được thiết kế riêng; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp môi trường ảo trong đó người dùng có thể tương tác cho các mục đích giáo dục, giải trí, tiêu khiển và thư giãn.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, bao gồm: dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, li-xăng phần mềm máy tính, đăng ký tên miền, li-xăng trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn và quản lý sở hữu trí tuệ và quyền tác giả; li-xăng sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho các mục đích tư vấn pháp lý; quản lý pháp lý việc li-xăng; dịch vụ biện hộ pháp lý; tư vấn pháp lý liên quan đến lập bản đồ sáng chế; kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; dịch vụ soạn thảo hồ sơ pháp lý; nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ gặp gỡ hẹn hò và dịch vụ gặp gỡ hẹn hò trực tuyến; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; giám

sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ an ninh để bảo vệ tài sản hữu hình và cá nhân; cung cấp các dịch vụ trợ giúp khách hàng cá nhân.

---

(111) **4-0584025**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03067

(220) 25/01/2022

(181) 25/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Samogo

(731) LƯƠNG HÙNG SỬ (VN)
K226/2 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán (kinh doanh) hàng hóa qua mạng internet bao gồm: thực phẩm tươi sống (thịt, cá, thủy hải sản, gia cầm, rau củ tươi, trái cây tươi), thực phẩm khô đã qua chế biến, rau củ đã qua chế biến, trái cây sấy, mứt hoa quả, trứng, sữa, gạo, mì ăn liền, bún khô, cà phê, gia vị, đồ gia vị, bánh kẹo, đồ uống có ga, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn

---

(111) **4-0584026**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03689

(220) 28/01/2022

(181) 28/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

CIMETIDIN BOSTON

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0584027**

(210) 4-2022-04432
(181) 14/02/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

PINNARA

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269555/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/02/2022

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.7
(591) Nâu, trắng, vàng.
(731) NARA TREE COMPANY LIMITED (TH)
No. 69/241, Baan Pruksa 103 Samrong-Poojao, Mu 13, Pu Chao Saming Phrai Road, Bang Hua Suea Sub-district, Phra Pradaeng District, Samut Prakan Province, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

---

(111) **4-0584028**

(210) 4-2022-04535
(181) 15/02/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

QUANG NHẬT
KIẾN TẠO KHÔNG GIAN VỮNG BỀN

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269556/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/02/2022

(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương, xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VLXD QUANG NHẬT (VN)
62E Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp: hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất công nghiệp, phụ gia hóa học, chế phẩm hóa học để sản xuất sơn, bột giấy.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], dụng cụ khoan, dụng cụ cắt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: đá nhân tạo, xi măng amiăng, gạch, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc: giường, tủ đựng, ghế, bàn, gương, khung ảnh.

Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm, tấm thảm, tấm phủ sàn, thảm, thảm dầy trải sàn.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): tôn lợp, sắt thép hình, phụ kiện ngành sắt.

Nhóm 36: Bất động sản: cho thuê bất động sản, đại lý bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Thi công: công trình dân dụng, nhà xưởng; lắp đặt: cửa cuốn, cửa kéo.

Nhóm 39: Đóng gói và lưu giữ hàng hóa: vận chuyển đồ đạc, dịch vụ giao hàng, kho hàng hóa, chuyển phát thư tín, đóng gói hàng hóa, dịch vụ chuyển phát hàng hóa.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu: đúc kim loại, mạ kim loại, cán kim loại, xử lý kim loại.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo

---

(111) **4-0584029**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04563

(220) 15/02/2022

(181) 15/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

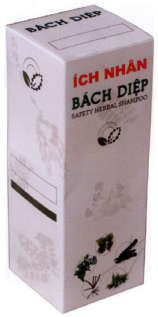

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 19.3.4; 25.7.25

(591) Xanh cốm, xanh lá, đỏ, xám, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584030**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05687

(220) 23/02/2022

(181) 23/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Jmoon

(731) HANGZHOU SHISHI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 403, 4th Floor, Building 4, No. 735 Jianghong Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước cân bằng da (toner); gel lô hội cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch dạng sữa; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dưỡng tóc; chế phẩm làm thơm không khí; sữa dưỡng thể; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; lông mi giả; nước sơn móng.

Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; máy chủ mạng máy tính; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, tải xuống được; dây cáp USB; máy quét cầm tay [thiết bị xử lý dữ liệu]; tai nghe; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính, tải xuống được; máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ nắn điện; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc pin cho điện thoại đi động; thiết bị sạc pin cho máy tính bảng; cân; cân ô tô; loa; thiết bị và dụng cụ để cân; kính đeo mắt; kính râm.

---

(111) **4-0584031**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05688

(220) 23/02/2022

(181) 23/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ.

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)
870-13, Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; dịch vụ truyền phát video; cấp quyền truy cập thông tin qua website; phát sóng truyền thanh, truyền hình qua internet; phát sóng chương trình truyền hình cáp; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền dữ liệu, âm thanh, video, nội dung trò chơi và nội dung đa phương tiện theo yêu cầu; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ truyền tải chương trình truyền hình; truyền tải nội dung đa phương tiện qua mạng truyền thông; truyền phát nội dung phương tiện kỹ thuật số cho người khác; truyền tải nội dung trực quan qua internet; phát sóng chương trình truyền thanh, truyền hình qua internet.

---

(111) **4-0584032**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06774

(220) 03/03/2022

(181) 03/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.3.1; 26.11.8; 26.15.15

(591) Đỏ cam, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG (VN)
328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản.

---

(111) **4-0584033**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06917

(220) 04/03/2022

(181) 04/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Nâu, vàng đậm, vàng nhạt, đen.

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN STAR HẰNG LÊ (VN)
283/109 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
2. CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HẰNG LÊ (VN)
81 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm, dụng cụ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, kem mỹ phẩm, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, thực phẩm chức năng, dụng cụ làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ spa, chăm sóc sức khỏe, tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế, dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ mát xa.

---

(111) **4-0584034**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07284

(220) 07/03/2022

(181) 07/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ CIG (VN)
Tầng 8, tòa nhà CEO TOWER, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản

---

(111) **4-0584035**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09758

(220) 23/03/2022

(181) 23/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 11.3.3; 11.3.7

(731) CÔNG TY TNHH TZU YUAN (VN)
142 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trà với sữa; cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 32: Nước ép trái cây.

---

(111) **4-0584036**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11315

(220) 01/04/2022

(181) 01/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.21; 25.5.3; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU GRASSO (VN)
Số nhà 7B, đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp từ; bếp ga; bếp điện hồng ngoại; máy hút mùi dùng cho nhà bếp (dùng điện); bếp nướng dùng điện; lò vi sóng.

---

(111) **4-0584037**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11651

(220) 05/04/2022

(181) 05/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.2.7; 26.4.9; 26.11.8

(591) Cam, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI GIA PHÚC THỊNH (VN)
2 đường 31 Trần Não, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm chả làm từ cá, chả làm từ thịt, thủy hải sản đông lạnh, trái cây đông lạnh, rau củ đã qua chế biến, thịt và cá đã sơ chế, chế biến và đóng hộp, rau củ quả tươi, thịt và cá tươi sống, nem cuốn (chả giò), mắm làm từ cá, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước sinh tố, đồ uống được chưng cất

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0584038**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12125

(220) 07/04/2022

(181) 07/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

KOIZUMI

(731) KOIZUMI SANGYO CORP. (JP)
3-11, Bingo-Machi 3-Chome, Chuo-Ku, Osaka-Shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị trục quay chạy điện dùng cho gia dụng, cụ thể là: máy trộn thực phẩm dùng điện cho mục đích gia dụng, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy chế biến thực phẩm dùng điện và máy trộn súp dùng điện cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Đèn điện và các thiết bị chiếu sáng khác; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); thiết bị nhiệt điện gia dụng cho mục đích thẩm mỹ hoặc vệ sinh; máy sấy tóc dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị điều hòa không khí dùng điện; thiết bị nhiệt điện gia dụng, cụ thể là: lò nướng bánh mì, bếp điện từ dùng cho mục đích gia dụng, lò nướng dùng điện, nồi hấp dùng điện, nồi nấu súp dùng điện; lồng ấp có cán dài để sưởi, không dùng điện; thiết bị nhiệt điện gia dụng, không dùng cho mục đích thẩm mỹ hoặc vệ sinh; quạt sưởi có chức năng quạt gió; thiết bị sưởi dùng điện; máy sưởi gốm; tấm trải để sưởi ấm bằng điện (không dùng cho mục đích y tế); chăn điện dùng cho mục đích gia dụng (không dùng cho mục đích y tế); thảm sưởi để ngủ bằng điện không dùng cho mục đích y tế; chăn sưởi ấm chân dùng điện dùng cho mục đích gia dụng (không dùng cho mục đích y tế); dép đi trong nhà sưởi ấm bằng điện (thiết bị sưởi ấm); tấm lót sưởi ấm bằng điện (thiết bị sưởi ấm); lồng ấp đựng than để làm ấm; thảm sưởi bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị sưởi ấm chân bằng điện kiểu Nhật Bản dùng cho mục đích gia dụng (Kotatsu bằng điện); thiết bị sấy khô đệm bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị giữ ấm dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị điều hòa không khí; quạt điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị luân chuyển không khí (thiết bị điều hòa không khí); máy pha cà phê dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); bếp có lò nướng; lò nướng bánh mì đối lưu khói; lò nướng bánh bằng điện; nồi hấp dùng điện; nồi cơm điện; vỉ nướng dùng điện, dùng hai nguồn nhiệt (thiết bị nấu nướng); vỉ nướng dùng điện (thiết bị nấu nướng); nồi nấu dùng điện; nồi nấu gia nhiệt cảm ứng; bếp nấu gia nhiệt cảm ứng di động; lò nướng cá; máy pha cà phê dùng điện tự động; máy sấy bát đĩa; máy làm bánh xăng-đúych nóng; máy sấy khử trùng và khử mùi giày.

Nhóm 20: Gương soi được tăng cường bằng đèn điện; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn viết; giường ngủ; bàn ăn; ghế ngồi; giá sách (đồ đạc); hòm đựng sắp xếp đồ đạc, không bằng kim loại; tủ treo quần áo; tủ đựng; gối; giá bày hàng; giá treo và móc treo mũ và mũ lưỡi trai; ghế trường kỷ cỡ nhỏ.

---

(111) **4-0584039**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13100

(220) 14/04/2022

(181) 14/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.5.1; 26.5.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Toà nhà DOJI TOWER - số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại.

---

(111) **4-0584040**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13101

(220) 14/04/2022

(181) 14/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.5.1; 26.5.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Toà nhà DOJI TOWER - số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

---

(111) **4-0584041**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13102

(220) 14/04/2022

(181) 14/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.5.1; 26.5.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Toà nhà DOJI TOWER - số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0584042**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13105

(220) 14/04/2022

(181) 14/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7

(591) Vàng, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Toà nhà DOJI TOWER - số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

---

(111) **4-0584043**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13619

(220) 18/04/2022

(181) 18/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.13; 18.3.21; 26.3.6

(731) CÔNG TY TNHH LUXURY PLAZA (VN)
Số 200 Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng: cafe có rượu và nhạc.

---

(111) **4-0584044**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13776

(220) 19/04/2022

(181) 19/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

AQUILA

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, chè (trà), hạt tiêu, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ lưu niệm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; giới thiệu và môi giới lao động việc làm.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0584045**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31800

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Trâm Crown

Trâm Crown

(531) 24.9.1

(731) NGUYỄN NGỌC BÍCH TRÂM (VN)
Ấp Trang Trí, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón); tất (vớ).

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục; dạy may vá; dạy nấu ăn và pha chế thức uống; dạy ca hát; giảng dạy yoga; đào tạo giảng viên yoga; đào tạo về giới tính và sức khỏe.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ ăn uống; quán cà phê, giải khát.

---

(111) **4-0584046**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31801

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BBD

(731) PHẠM BẢO QUỐC (VN)
Thôn Vĩnh Thái, xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Khô bò; khô gà; khô heo; thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 30: Trà; cà phê; bột sắn; bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; gia cầm sống; động vật sống.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), khăn, khô bò, khô gà, khô heo, thủy hải sản đã qua chế biến, trà, cà phê, bột sắn, bột ngũ cốc, trái cây tươi, rau củ quả tươi, gia cầm sống, động vật sống, đồ chơi trẻ em, bánh kẹo, sữa.

---

(111) **4-0584047**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31843

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24

(591) Xanh lá, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRIỆU HỔ (VN)
851 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách điện, cách nhiệt; bông khoáng [cách ly]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; bông thuỷ tinh [vật liệu cách nhiệt, cách điện, cách âm].

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; kính chống cháy dùng trong xây dựng; thạch cao chống cháy dùng trong xây dựng; vữa chống cháy dùng trong xây dựng; kính cách nhiệt dùng trong xây dựng; gạch cách nhiệt dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0584048**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31844

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24

(591) Xanh lá, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRIỆU HỔ (VN)
851 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách điện, cách nhiệt; bông khoáng [cách ly]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; bông thuỷ tinh [vật liệu cách nhiệt, cách điện, cách âm].

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; kính chống cháy dùng trong xây dựng; thạch cao chống cháy dùng trong xây dựng; vữa chống cháy dùng trong xây dựng; kính cách nhiệt dùng trong xây dựng; gạch cách nhiệt dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0584049**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31856

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LuckyJQR

(731) ĐỖ THỊ MINH HIỀN (VN)
15 ngách 603/54B Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: đồ chơi, bộ bài, búp bê, lều, đất nặn, đai đi xe cho bé, bịt góc bàn, đồ dùng bảo vệ bé, boardgame, xếp hình, thiết bị âm thanh, phụ kiện âm thanh, tai nghe, loa, micro, máy radio, đài, micro, phụ kiện thiết bị đeo thông minh, vòng deo tay, miêng dán màn hình, đeo thay thê, cáp sạc, phụ kiện điện thoại và máy tính bảng, thẻ nhớ, pin sạc, dây cáp sạc, củ sạc, giá đỡ, móc dán, túi bảo vệ, hộp đựng phụ kiện, vòng đeo, dây đeo trang trí, bút cảm ứng, phụ kiện chụp hình, phụ kiện di động, phụ kiện máy tính và laptop, webcam, dụng cụ vệ sinh, bàn di chuột, chuột, tai nghe, cáp chuyển đổi, đế tản nhiệt, miếng phủ bàn phím, kê tay bàn phím, đô dùng nhà bếp, máy làm kem, đế hâm nóng đồ uống, quạt sưởi, đèn sưởi, thiết bị sưởi ấm, thiết bị chăm sóc cá nhân, tông dơ, máy cạo râu, dụng cụ tỉa lông mũi, dao cạo râu, dụng cụ trang điểm, gương, nhíp, cọ mút trang điểm, bấm mi, dụng cụ tẩy lông, đèn xông tinh dầu, nến, dụng cụ làm đẹp. kéo cắt tóc. đai làm đẹp, dụng cụ làm móng, lược, máy chà gót chân, máy xông mặt, dụng cụ lấy ráy tai, lưới bọc quạt, mũ tắm, khẩu trang, túi chườm, vớ tất, phụ kiện chăm sóc xe máy xe đạp ô tô, khóa xe, bạt trùm xe, taplo, đánh bóng xe, băng keo chuyên dụng, thời trang nam nữ, quần áo, áo chống nắng, đồ lót, áo gió, khẩu trang chống nắng, khăn, linh kiện và phụ kiện máy tính, giấy in, mực in, usb, thiết bị mạng, thiết bị phát sóng wifi, bộ kích sóng wifi, phụ kiện thiết bị mạng, dây mạng, bộ chuyển đổi, nguồn, sound card âm thanh, keo tản nhiệt, sạc, dán bàn phím, thể thao dã ngoại, bóng đá, bóng rổ, cầu lông, phụ kiện thể thao, bóng tập tay, đồ dùng dã ngoại, khăn thể thao, kính bơi, trang phục thể thao, giày dép nam nữ, phụ kiện giày nam nữ, dụng cụ chăm sóc làm sạch giày, lót giày, khử mùi giày, dây dày, túi đựng giày, đón gót giày, keo dán giày, quai giày, điện tử điện lạnh, phụ kiện ti vi, phụ kiện, linh kiện tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, phụ kiện, linh kiện điện lạnh, phụ kiện máy ảnh, máy quay, camera, balo, túi đựng, bao da, pin sạc, dụng cụ vệ sinh, thẻ nhớ, chân máy ảnh, phụ kiện thời trang nam nữ, phụ kiện kính, dây kính, nước lau kính, hộp kính, khăn lau kính, nón mũ, khăn, tất, vớ, phụ kiện tóc, thắt lưng, cài áo, ô dù, phụ kiện cưới, dán ngực, băng đô, lược, cặp tóc, găng tay, khẩu trang chống nắng, phụ kiện đồng hồ, dây, hộp đựng, dụng cụ sửa chữa, pin, balo, cặp, túi chống sốc laptop, phụ kiện du lịch, phụ kiện vali, túi du dịch, gôi du lịch, túi đựng mỹ phẩm, túi thời trang nam nữ, túi tote, ví, phụ kiện túi, dây đeo túi, phụ kiện cài túi, túi đeo chéo, dụng cụ chăm sóc nhà cửa, dụng cụ vệ sinh nhà tắm, bột thông cống, vệ sinh lồng giặt, giấy thơm quần áo, túi hút ẩm.

(111) **4-0584050**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31869

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.16; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.3.20; 5.5.20; 24.9.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng đậm, đỏ, đỏ đậm, trắng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH MỸ (VN)
Khu 6, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 41: Trung tâm thể dục thể thao; dịch vụ phòng gym; dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ huấn luyện thể hình; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; dịch vụ huấn luyện yoga.

---

(111) **4-0584051**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32326

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CONNECT AND INSPIRE YOGA (VN)
170 Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(111) **4-0584052**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32700

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.4; 3.13.5; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6; 26.5.4

(591) Vàng, cam, xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MẬT ONG HOA NHÃN ANH MINH (VN)
DT 931B, ấp Nhơn Thuận 1A, xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0584053**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32703

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1

(591) Trắng, nâu, đỏ, đen, xám, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lục, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG LỘC (VN)
Ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Giống cây sầu riêng; quả sầu riêng tươi; sầu riêng (chưa chế biến); cơm sầu riêng tươi chưa qua chế biến.

---

(111) **4-0584054**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32853

(220) 19/07/2022

(641) 4-2022-28693

(181) 19/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.7.25; 26.11.8

(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng.

(731) TRƯƠNG QUANG ĐẠI (VN)
Tổ 52, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0584055**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32871

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.17; 2.3.23; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐÀM THỊ THUÝ 2002 (VN)
Thôn Ngọ Xá, xã Hoài Thượng, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Màn chống muỗi; vải tuyn.

---

(111) **4-0584056**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32897

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Cam, cam đậm, đỏ, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TÀI DUNG (VN)
Thôn Đình Xây, xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0584057**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33158

(220) 15/08/2022

(181) 15/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9; 26.15.15

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN THẮNG LỢI (VN)
51 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Các sản phẩm công nghệ cụ thể: phần mềm, ứng dụng cho điện thoại, máy tính, công nghệ phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI).

Nhóm 36: Đầu tư và phát triển quỹ đất; quản lý dự án bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn, tài chính để phát triển dự án bất động sản; vận hành và khai thác bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục; trường đào tạo (giáo dục); khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ chứng nhận giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu, tư vấn và phát triển công nghệ xây dựng phần mềm, ứng dụng cho điện thoại, cho máy tính, cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0584058**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33440

(220) 16/08/2022

(181) 16/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.3.3; 26.1.2; 26.4.18; 26.7.5

(591) Đỏ, vàng đồng, xanh lá, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Số 27, đường 3A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm glutathione dùng cho mục đích mỹ phẩm (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm chứa chiết xuất đông trùng hạ thảo (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; trà dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe chứa đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa tinh chất collagen (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa tinh chất glutathione (dùng cho mục đích y tế); sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị vật lý trị liệu; bao cao su; khẩu trang y tế; quần áo y tế.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa bột chứa yến sào (không dùng cho mục đích y tế); sữa và các sản phẩm sữa; đông trùng hạ thảo đã qua sơ chế, chế biến và bảo quản (không dùng cho mục đích y tế); yến sào đã qua sơ chế, chế biến và bảo quản.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mật ong; sữa ong chúa; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống tăng lực; đồ uống có ga; đồ uống chứa tinh chất collagen (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống chứa tinh chất glutathione (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước uống từ yến sào (đồ uống không có cồn); nước uống từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không có cồn); đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn.

---

(111) **4-0584059**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33887

(220) 18/08/2022

(181) 18/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.7.12; 21.1.17; 25.3.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh da trời, tím, vàng, tím hồng, xanh nước biển, vàng da, ghi, xám, nâu nhạt, nâu, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584060**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33888
(220) 18/08/2022
(181) 18/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.13.1; 1.13.15; 2.1.1; 2.9.23; 2.9.25; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.2

(591) Trắng, xám, vàng cam, đỏ, vàng, xanh lơ, xanh lơ sẫm, trắng đục, ghi, vàng da, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584061**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33889
(220) 18/08/2022
(181) 18/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

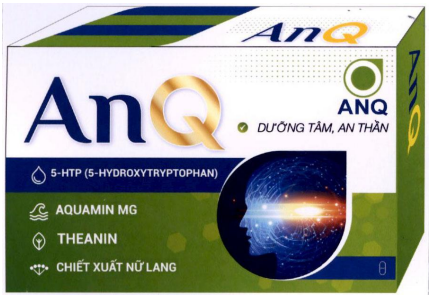

(531) 1.13.1; 1.15.15; 2.1.1; 2.1.23; 2.1.25; 19.3.4

(591) Xanh lá cây, xanh dương, ghi, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng nhạt, vàng, vàng nâu, đen, vàng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584062**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33890

(220) 18/08/2022

(181) 18/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.15.15; 2.1.1; 2.1.23; 2.1.25; 19.3.4

(591) Vàng cam, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng nâu, vàng nhạt, xám nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584063**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34144

(220) 19/08/2022

(181) 19/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Kazumi

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH DƯỢC KAZUO VIỆT NAM (VN)
Lô 11, 12 ngõ 130 đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm.

---

(111) **4-0584064**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34706

(220) 24/08/2022

(181) 24/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 1.3.17; 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.8

(591) Vàng, đỏ, cam vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NHƯ Ý LAW FIRM (VN)
281 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(111) **4-0584065**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34818

(220) 24/08/2022

(181) 24/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÉP CHẾ TẠO VÀ MÁY CÔNG NGHIỆP VIỆT NHẬT (VN)
Số nhà 14 ngõ 193/22 phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm pistong; máy bơm hoá chất; máy bơm định lượng; máy bơm chìm hút nước thải; máy bơm nước; máy rửa xe.

---

(111) **4-0584066**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34839

(220) 24/08/2022

(181) 24/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.23; 2.9.14; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.19; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá, trắng,vàng, xanh dương nâu, đen, cam, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH TCL DONA SÀI GÒN (VN)
Lô F khu công nghiệp Đức Hòa III - Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0584067**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35629

(220) 29/08/2022

(181) 29/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAIKA (VN)
289 Đường Liên Phường, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch ốp lát, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; bảo dưỡng các công trình xây dựng; sửa chữa các công trình xây dựng; trang trí nội thất, ngoại thất các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0584068**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35856

(220) 30/08/2022

(181) 30/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHIL

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc thảo dược, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0584069**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36400

(220) 05/09/2022

(181) 05/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.5.21; 18.3.2; 18.3.23

(591) Xanh da trời, trắng, cam.

(731) ĐÀM THU TRANG (VN)
236 Phạm Thái Bường, khu phố Mỹ Phước, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); khăn choàng cổ; yếm; giày dép.

---

(111) **4-0584070**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37161

(220) 08/09/2022

(181) 08/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

STAVIAN

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH STAVIAN VIỆT NAM HOLDINGS (VN)
Tầng 5, khu văn phòng, toà nhà Century Tower, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi, hệ thống điện, điều hoà không khí, thang cuốn, thang máy, cửa cuốn, cửa tự động, dây dẫn chống sét, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống cách âm, hệ thống cách nhiệt, chống rung, hệ thống bảo vệ, camera quan sát, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động; hoàn thiện công trình xây dựng; thi công xây dựng nền móng công trình; chống ẩm và chống thấm nước cho tòa nhà, khoan giếng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; giám sát lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng; dịch vụ vệ sinh chung nhà cửa và các công trình khác; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; khai thác nước; xây dựng chung cư cao tầng, biệt thự, nhà liên kề, nhà ở riêng lẻ, nhà không để ở, công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp thoát nước, công trình viễn thông và thông tin liên lạc, công trình xử lý bùn, công trình thủy lợi, công trình khai khoáng, công trình chế biến, chế tạo, công trình thể thao ngoài trời, công trình dân dụng - công nghiệp, công trình kỹ thuật công nghiệp, khu cư dân, khu thương mại, siêu thị; phá dỡ công trình xây dựng; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước thải, dịch vụ xử lý nước; cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.

Nhóm 41: Dịch vụ kinh doanh sân gôn [dịch vụ giải trí]; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi câu cá thể thao; nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; khảo sát xây dựng; tư vấn và lập quy hoạch xây dựng; thiết kế và thẩm tra thiết kế xây dựng; dịch vụ kiểm định xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng; thiết kế cơ- điện công trình; thiết kế cấp thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật; thăm dò địa chất, nguồn nước; tư vấn kiến trúc; tư vấn kỹ thuật dân dụng; tư vấn thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình dân dụng và công nghiệp; đo đạc; dịch vụ bản đồ; kiểm tra và phân tích kỹ thuật cụ thể là: kiểm tra âm thanh và chấn động, kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất, kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu (như độ chịu lực, độ bền, độ dày), kiểm tra chất lượng và độ tin cậy, kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường (ô nhiễm không khí, nước).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111) **4-0584071**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37162

(220) 08/09/2022

(181) 08/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 26.4.3

(591) Xanh mòng két, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH STAVIAN VIỆT NAM HOLDINGS (VN)
Tầng 5, khu văn phòng, toà nhà Century Tower, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi, hệ thống điện, điều hoà không khí, thang cuốn, thang máy, cửa cuốn, cửa tự động, dây dẫn chống sét, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống cách âm, hệ thống cách nhiệt, chống rung, hệ thống bảo vệ, camera quan sát, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động; hoàn thiện công trình xây dựng; thi công xây dựng nền móng công trình; chống ẩm và chống thấm nước cho tòa nhà, khoan giếng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; giám sát lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng; dịch vụ vệ sinh chung nhà cửa và các công trình khác; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; khai thác nước; xây dựng chung cư cao tầng, biệt thự, nhà liên kề, nhà ở riêng lẻ, nhà không để ở, công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp thoát nước, công trình viễn thông và thông tin liên lạc, công trình xử lý bùn, công trình thủy lợi, công trình khai khoáng, công trình chế biến, chế tạo, công trình thể thao ngoài trời, công trình dân dụng - công nghiệp, công trình kỹ thuật công nghiệp, khu cư dân, khu thương mại, siêu thị; phá dỡ công trình xây dựng; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước thải, dịch vụ xử lý nước; cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.

Nhóm 41: Dịch vụ kinh doanh sân gôn; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi câu cá thể thao; nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; khảo sát xây dựng; tư vấn và lập quy hoạch xây dựng; thiết kế và thẩm tra thiết kế xây dựng; dịch vụ kiểm định xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng; thiết kế cơ- điện công trình; thiết kế cấp thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật; thăm dò địa chất, nguồn nước; tư vấn kiến trúc; tư vấn kỹ thuật dân dụng; tư vấn thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình dân dụng và công nghiệp; đo đạc; dịch vụ bản đồ; kiểm tra và phân tích kỹ thuật cụ thể là: kiểm tra âm thanh và chấn động, kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất, kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu (như độ chịu lực, độ bền, độ dày), kiểm tra chất lượng và độ tin cậy, kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường (ô nhiễm không khí, nước).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111) **4-0584072**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37692

(220) 13/09/2022

(181) 13/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

CTALIN-K

(531) 26.11.12

(591) Tím, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ZENCA PHARM (VN)
Số 25/5 A1, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0584073**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38028

(220) 14/09/2022

(181) 14/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

THẨM MỸ VIỆN
Seulspa.vn
THĂNG HOA NHAN SẮC VIỆT

(531) 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.18

(591) Hồng, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DNG (VN)
120 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; cập nhật tư liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dán áp phích quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp; phòng khám chuyên khoa da liễu; dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0584074**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38641

(220) 19/09/2022

(181) 19/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Pax2Sell

(731) NGUYỄN VĂN HOÀN (VN)
11-28, lô A, chung cư Khang Gia, Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ đánh giá kinh doanh, thông tin về thương mại, khảo sát kinh doanh thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; đại lý thông tin thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ trung gian thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; biên tập các thư mục cho việc công bố trên internet; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; quản lý hàng hóa trong kho trên máy vi tính; phân tích giá thành; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ lập hóa đơn; dịch vụ hậu cần (quản lý kinh doanh và tổ chức cơ sở vật chất và nguồn lực); nghiên cứu thị trường; dịch vụ marketing; bán đấu giá trực tuyến; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ giao hàng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, dịch vụ cung cấp vì lợi ích của người khác các loại sản phẩm khác nhau (không bao gồm vận chuyển các sản phẩm này), cho phép khách hàng xem xét và mua những hàng hóa này một cách thuận tiện từ những web mua bán trên mạng viễn thông toàn cầu (mạng, internet); cập nhật vậ duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tiền tệ thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thanh toán và cân đối các giao dịch tài chính điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ quản trị thanh toán qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính với việc xác nhận người sử dụng điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính bằng việc cung cấp xác nhận người sử dụng điện tử cho việc chuyển tiền điện tử không dây, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và các giao dịch séc điện từ thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trung gian tài chính; cung cấp dịch vụ thanh toán bằng thẻ trả trước thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ thanh toán bằng thẻ trả trước tại quầy thu tiền; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện từ.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); thư điện tử, thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc bằng internet, cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyên trên internet; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

(111) **4-0584075**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40213
(220) 27/09/2022
(181) 27/09/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

BIGFO GROW

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584076**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40215
(220) 27/09/2022
(181) 27/09/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

BIGFO WEIGHT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584077**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29352
(220) 26/11/2021
(181) 26/11/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(731) NHS, INC. (US)
104 Bronson St.Ste.9, Santa Cruz, Ca 95062, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Ván trượt, mặt ván trượt, trục ván trượt; phụ kiện ván trượt, cụ thể là, đệm nâng, vòng bi, ốc gắn lắp, mặt nhám ván trượt, bánh xe ván trượt.

---

(111) **4-0584078**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20660

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TONMAT (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép định hình để làm khung; cấu kiện nhà thép tiền chế; tấm lợp bằng kim loại; tấm lợp bằng kim loại cách nhiệt; tấm lợp kim loại cách âm.

---

(111) **4-0584079**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20661

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương, xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TONMAT (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép định hình để làm khung; cấu kiện nhà thép tiền chế; tấm lợp bằng kim loại; tấm lợp bằng kim loại cách nhiệt; tấm lợp kim loại cách âm.

---

(111) **4-0584080**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20697

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.3

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH INTERSHOP (VN)
272/6 Nguyễn Tiểu La, phường 08, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi da chân (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh cá nhân, không chúa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm dược để chăm sóc da; dầu gội có chứa thuốc; kem đánh răng có chứa thuốc; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; gel kích thích tình dục; băng dính dùng cho y tế; đường dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584081**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20717

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

WEBPX

(731) BÙI THÀNH CÔNG (VN)
12 ngách 33 ngõ Tân Lạc, phố Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 35: Dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn bán lẻ, xuất nhập khẩu và phân phối phần mềm máy tính ghi sẵn, phần mềm trò chơi máy vi tính ghi sẵn, ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về, nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về, phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo, máy tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thống tin; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; kiểm tra chất lượng phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

(111) **4-0584082**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20718
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Red-Seawall 春德海遲

(731) BAIQIDA INTELLIGENT TECHNOLOGY (NINGBO) CO., LTD. (CN)
No.108, Xinghai Road Binhai New District Fenghua Economic Development Zone, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền đập; máy gia công kim loại; máy dập nổi; xi lanh dùng cho máy móc; người máy công nghiệp; máy nghiền dùng trong công nghiệp.

(111) **4-0584083**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26663
(220) 13/06/2024
(181) 13/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

DPR

(591) Xanh dương, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DPR VINA (VN)
Lầu 2, 52 Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; máy bơm; đinamô; máy phát điện khẩn cấp; máy tẩy rửa công nghiệp.

(111) **4-0584084**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25910
(220) 10/06/2024
(181) 10/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

飞的更高
FEIDEGENGGAO

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) HEFEI GUANGHUI FOOD CO., LTD (CN)
Xincheng Development Zone, Feidong County, Hefei City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt, đóng hộp; rau đã được bảo quản.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột nhồi; bánh mỳ; bánh nướng; chế phẩm ngũ cốc; bánh quy.

---

(111) **4-0584085**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25911

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

kisana
Hương vị kết nối cảm xúc

(531) 1.15.15

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG NA AN (VN)
Tầng 2, số 92 phố Hạ Yên Quyết, tổ 17, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thủy hải sản đã chế biến; thịt đã qua chế biến; chả cá; cá viên; tôm viên; bò viên; mực viên; nước cốt lẩu.

Nhóm 30: Gia vị; tương ớt [gia vị]; xốt [gia vị]; xốt củ quả [gia vị]; nước xốt cho sa-lát; nước xốt thịt; nước sốt mỳ ống; nước xốt cà chua nấm [xốt]; giấm; muối nấu ăn; hạt nêm; tương cà; sa tế (gia vị).

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh siêu thị, cửa hàng tiện ích kinh doanh các sản phẩm, cụ thể là: nước mắm, thủy hải sản đã chế biến, thịt đã qua chế biến, chả cá, cá viên, tôm viên, bò viên, mực viên, nước cốt lẩu, gia vị, tương ớt [gia vị], xốt [gia vị], xốt củ quả [gia vị], nước xốt cho sa-lát, nước xốt thịt, nước sốt mỳ ống, nước xốt cà chua nấm [xốt], giấm, muối nấu ăn, mù tạc, hạt nêm, tương cà, sa tế (gia vị).

---

(111) **4-0584086**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25912

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

INMIN
MINUTE MADE, GOURMET TASTE

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG NA AN (VN)
Tầng 2, số 92 phố Hạ Yên Quyết, tổ 17, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản khô; thịt đã qua chế biến; nước cốt lẩu.

Nhóm 30: Bánh pizza; mỳ ăn liền; cơm ăn liền; cháo ăn liền; phở ăn liền; bún; miến.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh siêu thị, cửa hàng tiện ích kinh doanh các sản phẩm, cụ thể là: trái cây đã chế biến, rau củ quả đã chế biến, thịt lợn đã chế biến, thịt bò đã chế biến, thịt gà đã chế biến, xúc xích, cá đã chế biến, tôm đã chế biến, mực đã chế biến, bạch tuộc đã chế biến, thủy hải sản khô, nước cốt lẩu, bánh pizza, mỳ ăn liền, cơm ăn liền, cháo ăn liền, phở ăn liền, bún, miến.

---

(111) **4-0584087**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26247

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Vàng.

(731) NGUYỄN QUANG THỂ (VN)
Tổ 5, Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Móc áo bằng inox; móc treo bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: bồn rửa mặt; bồn cầu (thiết bị vệ sinh); vòi nước (thiết bị vệ sinh); vòi tắm hoa sen; sen bồn; sen cây; vòi bếp (thiết bị vệ sinh); bồn tắm; bình nóng lạnh; bếp từ; máy sấy tay; máy hút mùi; van khóa nước (thiết bị vệ sinh); dây cấp nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 20: Gương soi; giá để khăn bông (đồ đạc); bàn rửa mặt (đồ đạc).

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ dùng trong phòng tắm: giá treo khăn tắm, thanh vắt/khăn mặt, khay/kệ đựng xà phòng, giá đựng giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0584088**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26254

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.7

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERITAGE HỒ TRÀM (VN)
177 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0584089**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26256

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.9.18; 18.2.1; 26.1.1; 26.4.9; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SGOLF (VN)
Số 118, ngõ 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo; máy tính bảng.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thống tin; dịch vụ thiết kế, phát triển các ứng dụng/app trong lĩnh vực công nghệ thống tin; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thống tin; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0584090**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26258

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.7

(591) Nâu, cam, xanh lá, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ LOAN (VN)
Tổ dân phố 31, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bún cá; bánh đa cua; miến; mì sợi; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0584091**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26262

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18

(731) LÊ XUÂN XINH (VN)
Tổ 7, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ phòng khám bệnh chuyên khoa; phòng khám y học cổ truyền.

---

(111) **4-0584092**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26263

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐỒ GỖ THẮNG TÀI LỘC

(731) ĐỖ TOÀN THẮNG (VN)
Thôn Châu Phong, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok); dịch vụ dàn dựng các video youtube; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống; dịch vụ tổ chức các sự kiện.

---

(111) **4-0584093**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26264

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BÁC SỸ TIẾNG ANH

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Tổ 37, phố Thi Đua, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0584094**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26266

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CUONG PRO
HAIRSALON

(531) 26.5.1; 26.5.2

(731) ĐOÀN VIỆT CƯỜNG (VN)
Xóm Hợp Thành, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ mát-xa, xoa bóp; dịch vụ tẩy lông; dịch vụ ảnh viện áo cưới.

---

(111) **4-0584095**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26272

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

IQTEK

(531) 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VIỆT TRUNG (VN)
R5.9 khu đô thị Eden Rose, ngõ 908 đường Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị và máy âm thanh; máy thu thanh và thu hình; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi hình; bộ thu phát sóng; cáp quang trong nhà và ngoài trời.

---

(111) **4-0584096**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26273

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.2.7; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8; 26.11.12; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) HÀ ANH TUẤN (VN)
Thôn Tây Hóa, xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 25: Giầy để chơi đá bóng; giày; đinh dùng cho để giày đá bóng; quần áo thể dục; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0584097**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26274

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ASTAPRESON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584098**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26275

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ASTESOLON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584099**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26276

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ASMETIREX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô Dl, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584100**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26277

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ASTAMEDRIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584101**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05964

(220) 16/02/2024

(181) 16/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.10; 1.15.11; 1.15.21; 26.4.9; 26.13.1

(731) PPI WORLDWIDE GROUP S.A. (PA)
Ave. Samuel Lewis y Calle 58, Obarrio PH Torre ADR, Six Floor, Office 6C, Panamá, Republic of Panamá

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 16: Giấy dính [văn phòng phẩm]; thẻ; bưu thiếp; tập album hình dán; tập album sưu tập tem; giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; sách; bút bi; quản bút và khay đựng bút.

Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình nhân vật; đồ chơi nhân vật sưu tập; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi vận động điện tử; con rối; đồ chơi bóp tay; khối lắp ghép [đồ chơi]; trò chơi; trò chơi có đồ chơi nhân vật hành động; trò chơi trên bàn; trò chơi thẻ sưu tập; quả bóng đá; bi cho trò chơi; bóng khúc côn cầu trên băng; bài lá.

---

(111) **4-0584102**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28623
(220) 30/07/2019
(181) 30/07/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

Vedana Resort
Nơi đất mẹ khai nguyên - Nguyên cơ mà đẳng cấp

(531) 1.15.11; 3.13.1; 3.13.24
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH CÚC PHƯƠNG (VN)
Thôn Đồng Tâm, xã Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn.

---

(111) **4-0584103**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-47609
(220) 16/11/2020
(181) 16/11/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

LEACH GRAIN & MILLING
Royal Feeds
QUALITY FEEDS SINCE 1934

(531) 24.9.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, tím.
(731) LEACH GRAIN & MILLING CO., INC. (US)
8131 Pivot Street, Downey, California 90241-4853, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0584104**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04412
(220) 02/02/2021
(181) 02/02/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

4MAXTRIG

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0584105**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04413

(220) 02/02/2021

(181) 02/02/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10; 25.3.3; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0584106**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04414

(220) 02/02/2021

(181) 02/02/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

4DUROSINO

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0584107**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06689

(220) 26/02/2021

(181) 26/02/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VITACO (VN)
244/29 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm nông sản và thủy sản (rau, củ, quả, thịt, trứng, cá).

---

(111) **4-0584108**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07519

(220) 04/03/2021

(181) 04/03/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA NHẬT BẢN (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch III - Giai đoạn 2, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà xưởng xây sẵn.

---

(111) **4-0584109**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08579

(220) 12/03/2021

(181) 12/03/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) PHẠM MINH HOÀNG (VN)
516 Đoàn Văn Bơ, phường Khánh Hội, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép bằng da và giả da; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0584110**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11415

(220) 30/03/2021

(181) 30/03/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

NƯỚC TĂNG LỰC SƯ TỬ

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không chứa cồn, bao gồm đồ uống có ga và đồ uống không có ga, nước ngọt, và đồ uống tăng lực; xi rô, sản phẩm cô đặc, bột và các chế phẩm để pha chế đồ uống; bia không cồn.

---

(111) **4-0584111**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16104

(220) 27/04/2021

(181) 27/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIETTRAHERB

(731) CÔNG TY TNHH DƯỠNG TÂM LINH CHI (VN)
185/39 Trần Hưng Đạo, khu phố tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0584112**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40238

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KH
KIM HOÀNG

(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.15.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.2

(591) Nâu, vàng và trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯƠNG LỘC TIẾN (VN)
Ấp 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0584113**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40239

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BA CHƯ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯƠNG LỘC TIẾN (VN)
Ấp 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô; dầu ăn chiết xuất từ cá; chả cá; thủy hải sản sơ chế và bảo quản.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy hải sản; bột cá làm thức ăn cho động vật; dầu cá làm thức ăn cho động vật; nước cá cô đặc (dịch cá) làm thức ăn cho động vật; con giống thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: thủy hải sản đã chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đóng hộp, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thủy hải sản khô, dầu ăn chiết xuất từ cá, thủy hải sản sơ chế và bảo quản, thủy hải sản tươi sống, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho thủy hải sản, bột cá làm thức ăn cho động vật, dầu cá làm thức ăn cho động vật, nước cá cô đặc (dịch cá) làm thức ăn cho động vật, con giống thủy hải sản, tôm tươi sống, tôm khô, tôm đông lạnh, cá tươi sống, cá khô, cá đông lạnh, chả cá, cua tươi sống, mực tươi sống, mực khô, mực đông lạnh, chả mực.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực nuôi trồng, sản xuất, chế biến, bảo quản thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng con giống thủy hải sản; dịch vụ khai thác thủy hải sản.

---

(111) **4-0584114**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40240

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DƯƠNG LỘC TIẾN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯƠNG LỘC TIẾN (VN)
Ấp 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô; dầu ăn chiết xuất từ cá; chả cá; thủy hải sản sơ chế và bảo quản.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy hải sản; bột cá làm thức ăn cho động vật; dầu cá làm thức ăn cho động vật; nước cá cô đặc (dịch cá) làm thức ăn cho động vật; con giống thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: thủy hải sản đã chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đóng hộp, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thủy hải sản khô, dầu ăn chiết xuất từ cá, thủy hải sản sơ chế và bảo quản, thủy hải sản tươi sống, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho thủy hải sản, bột cá làm thức ăn cho động vật, dầu cá làm thức ăn cho động vật, nước cá cô đặc (dịch cá) làm thức ăn cho động vật, con giống thủy hải sản, tôm tươi sống, tôm khô, tôm đông lạnh, cá tươi sống, cá khô, cá đông lạnh, chả cá, cua tươi sống, mực tươi sống, mực khô, mực đông lạnh, chả mực.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực nuôi trồng, sản xuất, chế biến, bảo quản thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng con giống thủy hải sản; dịch vụ khai thác thủy hải sản.

---

(111) **4-0584115**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40241

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.15.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.2

(591) Nâu, vàng và trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯƠNG LỘC TIẾN (VN)
Ấp 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô; dầu ăn chiết xuất từ cá; chả cá; thủy hải sản sơ chế và bảo quản.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy hải sản; bột cá làm thức ăn cho động vật; dầu cá làm thức ăn cho động vật; nước cá cô đặc (dịch cá) làm thức ăn cho động vật; con giống thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: thủy hải sản đã chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đóng hộp, thực phẩm chế biến từ

thủy hải sản, thủy hải sản khô, dầu ăn chiết xuất từ cá, thủy hải sản sơ chế và bảo quản, thủy hải sản tươi sống, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho thủy hải sản, bột cá làm thức ăn cho động vật, dầu cá làm thức ăn cho động vật, nước cá cô đặc (dịch cá) làm thức ăn cho động vật, con giống thủy hải sản, tôm tươi sống, tôm khô, tôm đông lạnh, cá tươi sống, cá khô, cá đông lạnh, chả cá, cua tươi sống, mực tươi sống, mực khô, mực đông lạnh, chả mực.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực nuôi trồng, sản xuất, chế biến, bảo quản thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng con giống thủy hải sản; dịch vụ khai thác thủy hải sản.

---

(111) **4-0584116**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40242

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.15.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.2

(591) Nâu, vàng và trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯƠNG LỘC TIẾN (VN)
Ấp 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô; dầu ăn chiết xuất từ cá; chả cá; thủy hải sản sơ chế và bảo quản.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy hải sản; bột cá làm thức ăn cho động vật; dầu cá làm thức ăn cho động vật; nước cá cô đặc (dịch cá) làm thức ăn cho động vật; con giống thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: thủy hải sản đã chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đóng hộp, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thủy hải sản khô, dầu ăn chiết xuất từ cá, thủy hải sản sơ chế và bảo quản, thủy hải sản tươi sống, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho thủy hải sản, bột cá làm thức ăn cho động vật, dầu cá làm thức ăn cho động vật, nước cá cô đặc (dịch cá) làm thức ăn cho động vật, con giống thủy hải sản, tôm tươi sống, tôm khô, tôm đông lạnh, cá tươi sống, cá khô, cá đông lạnh, chả cá, cua tươi sống, mực tươi sống, mực khô, mực đông lạnh, chả mực.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực nuôi trồng, sản xuất, chế biến, bảo quản thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng con giống thủy hải sản; dịch vụ khai thác thủy hải sản.

---

(111) **4-0584117**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40243

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.15.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.2

(591) Nâu, vàng và trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯƠNG LỘC TIẾN (VN)
Ấp 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô; dầu ăn chiết xuất từ cá; chả cá; thủy hải sản sơ chế và bảo quản.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy hải sản; bột cá làm thức ăn cho động vật; dầu cá làm thức ăn cho động vật; nước cá cô đặc (dịch cá) làm thức ăn cho động vật; con giống thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: thủy hải sản đã chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đóng hộp, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thủy hải sản khô, dầu ăn chiết xuất từ cá, thủy hải sản sơ chế và bảo quản, thủy hải sản tươi sống, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho thủy hải sản, bột cá làm thức ăn cho động vật, dầu cá làm thức ăn cho động vật, nước cá cô đặc (dịch cá) làm thức ăn cho động vật, con giống thủy hải sản, tôm tươi sống, tôm khô, tôm đông lạnh, cá tươi sống, cá khô, cá đông lạnh, chả cá, cua tươi sống, mực tươi sống, mực khô, mực đông lạnh, chả mực.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực nuôi trồng, sản xuất, chế biến, bảo quản thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng con giống thủy hải sản; dịch vụ khai thác thủy hải sản.

---

(111) **4-0584118**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48176

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24

(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt và trắng

(731) VŨ PHAN TRỌNG KHẢI (VN)
Khu phố Hiệp An, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào.

Nhóm 30: Trà thảo mộc; mật ong; mật ong ngâm trà thảo mộc; chè (trà); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0584119**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54445

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(591) Đỏ, vàng, xám, trắng.

(731) NGUYỄN MẬU HƯNG (VN)
Thôn Tú Sơn, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0584120**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23908

(220) 15/06/2021

(181) 15/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

XSBD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG VIETNAMNET 997 (VN)
Tầng 17 Tòa nhà C'Land, số 156 Xã Đàn II, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin xổ số; tổ chức xổ số; điều hành hoạt động xổ số; đại lý xổ số; dịch vụ quay xổ số; dịch vụ xổ số kiến thiết.

---

(111) **4-0584121**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25302

(220) 23/06/2021

(181) 23/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.11; 5.1.5; 26.1.6

(591) Xanh lá, đỏ, trắng, xanh dương, vàng, nâu, da.

(731) CÔNG TY TNHH BIVIKO (VN)
25/67 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0584122**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55923

(220) 30/12/2022

(181) 30/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số T151, lô đất H4, khu đấu giá 31ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Tầu cá; phương tiện giao thông đường thuỷ; phương tiện tự động dưới nước để thăm dò đáy biển; thiết bị hạ thuỷ cho tàu thuyền; ô tô; xe máy.

Nhóm 17: Phụ kiện ống nhựa (tê, cút, đầu nối, chếch hàn, măng xông, đầu bít, khớp nối ống).

Nhóm 19: Ống nhựa cứng hdpe; phụ kiện ống nhựa cứng (đai khởi thủy, nút bịt ren).

Nhóm 22: Lồng nuôi tôm; lồng nuôi thủy sản; phao nổi (không bằng kim loại dùng cho lồng nuôi thủy sản); thiết bị liên kết/kết nối cho lồng nuôi thủy sản(không bằng kim loại); phụ kiện cho lồng nuôi thủy hải sản (không bằng kim loại); lưới.

Nhóm 27: Tấm phủ sàn; tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; thảm chống trượt; thảm chùi chân ở cửa; thảm tập thể dục dụng cụ.

Nhóm 29: Thủy hải sản đã bảo quản; cá (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, đại lý ký gửi và giới thiệu các sản phẩm: tầu cá, phương tiện giao thông đường thuỷ, phụ kiện ống nhựa (tê, cút, đầu nối, chếch hàn), ống nhựa cứng hdpe, phụ kiện ống nhựa cứng (măng xông, đầu bít, đai khởi thủy, nút bịt ren), lồng nuôi tôm, lồng nuôi thủy sản, phao nổi (không bằng kim loại dùng cho lồng nuôi thủy sản), thiết bị liên kết/kết nối cho lồng nuôi thủy sản (không bằng kim loại), phụ kiện cho lồng nuôi thủy hải sản (không bằng kim loại), tấm phủ sàn, thủy hải sản đã bảo quản, cá (không còn sống), thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm trên cơ sở thủy hải sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán; đầu tư vốn; đánh giá bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; du lịch; môi giới vận tải; cho thuê xe; kho hàng hoá.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); phát triển nền tảng máy vi tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống cho nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí.

---

(111) **4-0584123**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00377

(220) 05/01/2023

(181) 05/01/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ANCHOR

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; xi măng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng; lớp phủ (vật liệu xây dựng).

---

(111) **4-0584124**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20719

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 24.15.1; 26.11.12

(731) BAIQIDA INTELLIGENT TECHNOLOGY (NINGBO) CO., LTD. (CN)
No.108, Xinghai Road Binhai New District Fenghua Economic Development Zone, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền đập; máy gia công kim loại; máy dập nổi; xi lanh dùng cho máy móc; người máy công nghiệp; máy nghiền dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0584125**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20739

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18; 26.7.5

(731) GUANGZHOU RUNXTEEL AUTO TECH CO., LTD. (CN)
Room 301, No. 1913, Liangsha Road, Guangming, Baiyun District, Guangzhou China 510545

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Thanh chắn va đập của ô tô; xe moóc dùng làm nơi ở lưu động; giá để hành lý cho xe cộ; xe đẩy hai bánh; thanh chắn va đập của xe cộ; bậc lên xuống của xe cộ.

---

(111) **4-0584126**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20740

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18; 26.7.5

(731) GUANGZHOU RUNXTEEL AUTO TECH CO., LTD. (CN)
Room 301, No. 1913, Liangsha Road, Guangming, Baiyun District, Guangzhou China 510545

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Thanh chắn va đập của ô tô; xe moóc dùng làm nơi ở lưu động; giá để hành lý cho xe cộ; xe đẩy hai bánh; thanh chắn va đập của xe cộ; bậc lên xuống của xe cộ.

---

(111) **4-0584127**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20741

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BOMGE

(731) SHENZHEN ENGETE ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
E207, Hedong Building, Haoyunlai Plaza, Baoan 80 District, Hedong Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; micrô; bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; giao diện âm thanh.

---

(111) **4-0584128**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20742

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TANZU

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) LUO MINGMING (CN)
No. 15, Xincheng Road, Xinyi City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Cưa xích; khoan cầm tay chạy điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy gặt hái; máy giặt áp lực cao; búa máy.

---

(111) **4-0584129**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20745

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MUN

(531) 1.15.23; 5.9.14; 5.9.21; 11.3.7

(591) Đỏ, vàng cam, trắng.

(731) NGUYỄN TRỌNG TRÍ (VN)
22/37/11 đường số 01, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; bột sắn; bột; muối; gia vị; mật ong.

---

(111) **4-0584130**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20749

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MolicSYN

(731) JIANGXI BINGDOU BICYCLE CO., LTD (CN)
A16-101, Xiaowei Venture Park, No. 88, Dongyang Avenue, Anyi County, Nanchang, Jiangxi, CHINA 330000.

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích làm sạch; khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi; sáp đánh bóng.

Nhóm 04: Sáp cácnauba; mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn; dầu động cơ; dầu hộp số sàn; dầu mỏ, dạng thô.

---

(111) **4-0584131**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20752

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Larastyle

(731) SHENZHEN CHRISELINA TRADING CO., LTD (CN)
B1813-1, Building B, C, Chengying Business Center, south of the intersection of Yueliang Bay Road and Mianshan Road, Yueliang Bay Community, Nanshan Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất làm bóng môi; son môi; bộ mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 10: Thiết bị siêu âm sử dụng trong y tế; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; bao cao su; đồ chơi tình dục; dụng cụ cấy tóc giả.

---

(111) **4-0584132**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20754

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LOST MARY

(731) DASHING JOYS LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza No.3 Tai Yau Street San Po Kong, Kowloon Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống thể thao; đồ uống tăng lực; nước uống có ga; nước sô đa; nước [đồ uống]; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0584133**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37197

(220) 04/10/2021

(181) 04/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

HÓA SINH VIỆT THẮNG

(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân chuồng và phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, diệt ký sinh trùng và thuốc trừ sâu).

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm phân ủ, phân chuồng và phân bón, hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0584134**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27501

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

XỨ PHAN

(731) HTX DỊCH VỤ TỔNG HỢP NÔNG NGHIỆP LONGA (VN)
Đường Đồng Dậu, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt; dầu thực vật; mỡ động vật.

---

(111) **4-0584135**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28130

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Việt Nhã
越雅

(731) TRẦN THỊ KIM HOÀNG (VN)
67/4/27/22/4 Nguyễn Quý Yêm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 18: Vali; túi xách tay; túi du lịch; vali có bánh xe; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

---

(111) **4-0584136**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29323

(220) 26/11/2021

(181) 26/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.18

(731) NHS, INC. (US)
104 Bronson St.Ste.9, Santa Cruz, Ca 95062, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo nỉ; quần nỉ; áo vét; áo gilê; quần đùi; thắt lưng [trang phục]; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai và mũ len tròn; tất ngắn cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0584137**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31730

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 3.4.4; 3.4.11; 4.3.20; 6.19.9; 24.17.4; 25.5.25; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, cam, vàng, xanh dương, xanh lá, đen, nâu.

(731) VŨ ĐÌNH NHẬN (VN)
Tổ 5, ấp 9, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584138**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31731

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.11.10; 3.13.21; 3.13.23; 25.5.25; 26.5.4

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen, cam, đỏ, vàng, xanh lá, nâu.

(731) VŨ ĐÌNH NHẬN (VN)
Tổ 5, ấp 9, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584139**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31754

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 3.1.14; 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, hồng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO LINH (VN)
168/53 đường Bình Trị Đông, KP7, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai; bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; lược.

---

(111) **4-0584140**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31773

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.25; 9.3.14; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) DƯƠNG NGỌC YẾN (VN)
156/3C1 Nam Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo; quần lót; quần áo lót thấm mồ hôi.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo lót phụ nữ [đồ vải], quần áo, quần lót, quần áo lót thấm mồ hôi.

---

(111) **4-0584141**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31777

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.17; 24.1.1; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) TRƯƠNG THỊ THỜI (VN)
Thôn Đồng Thành, xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, nước giải khát; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0584142**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31780

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.8; 24.15.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG VIỆT (VN)
119C/25/4 Đặng Chất, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0584143**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26335

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BONITAIRE

(531) 24.15.7

(731) FOSHAN SHUNDE ORIENTAL ELECTRICAL CO., LTD. (CN)
Unit 2, No.6-2,6-3, Leliu Port Development Zone, Fulu Leliu Shunde Foshan Guangdong China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; bộ pin ganvanic; pin điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; ắc quy điện.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị giữ ẩm.

---

(111) **4-0584144**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26337

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Z - AUDIO

(531) 25.5.3; 25.5.25; 26.4.1; 26.4.18

(591) Cam, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ÂM THANH BÁCH NHẬT (VN)
CS5 số 22/14 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; loa phóng thanh; micro; bộ trộn âm thanh.

---

(111) **4-0584145**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26339

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 19.1.1; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TÝ BUỒN (VN)
Tổ 15, ấp 10, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước uống tinh khiết; nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0584146**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26340

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 5.1.16; 7.1.11; 7.1.24; 18.1.9; 25.5.25; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, trắng, đen, xám.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ THẢO (VN)
Chợ Giang Đình, thị trấn Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông dược; dược phẩm; thuốc y học cổ truyền; thuốc đông y; thảo dược (dùng cho mục đích y tế); thuốc nam dược.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thuốc đông dược, dược phẩm, thuốc y học cổ truyền, thuốc đông y, thảo dược (dùng cho mục đích y tế), thuốc nam dược.

---

(111) **4-0584147**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26341

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.1.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DKRA GROUP (VN)
63-67 An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn điều hành, quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; bán đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới bất động sản; môi giới tùy chỉnh về tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá/đánh giá bất động sản; đánh giá/định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); quản lý bất động sản; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; sàn giao dịch bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0584148**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26342

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.1.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DKRA GROUP (VN)
63-67 An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn điều hành, quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; bán đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới bất động sản; môi giới tùy chỉnh về tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá/đánh giá bất động sản; đánh giá/định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); quản lý bất động sản; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; sàn giao dịch bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0584149**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26343

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.1.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.5.1

(591) Xám đậm, trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DKRA GROUP (VN)
63-67 An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn điều hành, quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; bán đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới bất động sản; môi giới tùy chỉnh về tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá/đánh giá bất động sản; đánh giá/định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); quản lý bất động sản; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; sàn giao dịch bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0584150**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26344

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.1.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.5.1

(591) Đỏ rượu vang, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DKRA GROUP (VN)
63-67 An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn điều hành, quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; bán đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới bất động sản; môi giới tùy chỉnh về tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá/đánh giá bất động sản; đánh giá/định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); quản lý bất động sản; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; sàn giao dịch bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0584151**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26228

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.3.2; 24.15.1; 24.15.7

(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Silicone; keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

---

(111) **4-0584152**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26232

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.6; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THỊ THỰC 24H VIETNAM VISA (VN)
8A/11D1 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ du lịch và vận chuyển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ tổ chức các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0584153**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26234
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 25.5.25; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Silicone; keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

---

(111) **4-0584154**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26235
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.18
(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Silicone; keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

---

(111) **4-0584155**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26236
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.5; 24.1.1; 25.5.25; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo bọt trương nở dùng cho xây dựng; chất dính polyurethane dùng cho mục đích công nghiệp; keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0584156**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26237

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 24.1.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, be, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo bọt trương nở dùng cho xây dựng; chất dính polyurethane dùng cho mục đích công nghiệp; keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0584157**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26238

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.6; 25.1.9

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) PHẠM QUANG ANH (VN)
Tổ dân phố số 11, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống hoa quả có cồn; rượu cốc-tai; rượu vôtca; rượu vang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0584158**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26239

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TEROS

(731) G & W ELECTRIC COMPANY (US)
305 W. Crossroads Parkway, Bolingbrook, IL 60440, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đóng cắt mạch điện tự động.

---

(111) **4-0584159**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26296

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LA SAN

(531) 26.11.3

(591) Trắng, đỏ.

(731) VŨ NGỌC SƠN (VN)
30 Lý Thường Kiệt, Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thạch yến; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (yến chưng).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát làm từ yến [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thạch yến, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (yến chưng), đồ uống không cồn, nước giải khát làm từ yến [đồ uống].

---

(111) **4-0584160**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26297

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Sume
Chuyên gia sức khỏe

(531) 26.11.8

(591) Vàng cam, xanh dương, xanh lá cây.

(731) TRẦN VĂN QUYẾT (VN)
Thôn Đức Lân, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa bột.

---

(111) **4-0584161**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26302

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LCP

(731) RIOT GAMES, INC. (US)
12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo nỉ; áo sơ mi; quần dài; áo khoác [trang phục]; quần đùi; bít tất ngắn cổ; áo len dài tay; áo thun; đồ đội đầu; giày.

Nhóm 38: Phát sóng và phát trực tuyến các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video qua các mạng truyền thông toàn cầu, mạng internet và mạng không dây; truyền dữ liệu, hình ảnh và thông tin theo phương thức điện tử không dây.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, sắp xếp, tổ chức và tiến hành các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video; cung cấp các buổi trình diễn dưới dạng âm thanh và video không tải xuống được trong lĩnh vực cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video thông qua một trang web; cung cấp thông tin giải trí không tải xuống được về các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video thông qua một trang web.

---

(111) **4-0584162**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26303

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LEAGUE OF LEGENDS PACIFIC SERIES

(731) RIOT GAMES, INC. (US)
12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo nỉ; áo sơ mi; quần dài; áo khoác [trang phục]; quần đùi; bít tất ngắn cổ; áo len dài tay; áo thun; đồ đội đầu; giày.

Nhóm 38: Phát sóng và phát trực tuyến các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video qua các mạng truyền thông toàn cầu, mạng internet và mạng không dây; truyền dữ liệu, hình ảnh và thông tin theo phương thức điện tử không dây.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, sắp xếp, tổ chức và tiến hành các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video; cung cấp các buổi trình diễn dưới dạng âm thanh và video không tải xuống được trong lĩnh vực cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video thông qua một trang web; cung cấp thông tin giải trí không tải xuống được về các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video thông qua một trang web.

---

(111) **4-0584163**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26304

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LPS

(731) RIOT GAMES, INC. (US)
12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo nỉ; áo sơ mi; quần dài; áo khoác [trang phục]; quần đùi; bít tất ngắn cổ; áo len dài tay; áo thun; đồ đội đầu; giày.

Nhóm 38: Phát sóng và phát trực tuyến các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video qua các mạng truyền thông toàn cầu, mạng internet và mạng không dây; truyền dữ liệu, hình ảnh và thông tin theo phương thức điện tử không dây.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, sắp xếp, tổ chức và tiến hành các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video; cung cấp các buổi trình diễn dưới dạng âm thanh và video không tải xuống được trong lĩnh vực cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video thông qua một trang web; cung cấp thông tin giải trí không tải xuống được về các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video thông qua một trang web.

---

(111) **4-0584164**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26323

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.3.3

(731) MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH (CH)
Via Cantonale 18, 6928 Manno, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức/kim hoàn trong này bao gồm đồ trang sức/kim hoàn làm bằng kim loại quý và kim loại không quý; đồng hồ đeo tay/đồng hồ bỏ túi, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0584165**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26325

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.3.3

(731) MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH (CH)
Via Cantonale 18, 6928 Manno, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0584166**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26327

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.17; 26.11.9

(731) MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH (CH)
Via Cantonale 18, 6928 Manno, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0584167**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26329

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

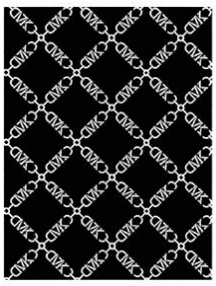

(531) 25.7.2; 25.7.17; 26.4.3

(731) MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH (CH)
Via Cantonale 18, 6928 Manno, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu; thắst lưng [trang phục].

---

(111) **4-0584168**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26331

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LYD WOLF ON

(731) CÔNG TY TNHH LOLI & THE WOLF (VN)
698 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh nam, nữ [không chứa thuốc]; xịt thơm miệng; bọt cạo lông vùng kín; kem bôi toàn thân giảm thâm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0584169**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26332

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SIXMEN
THE AUTHENTIC Luxury

(531) 18.3.2; 18.3.23

(731) LÊ TRỌNG KHANG (VN)
Số 69A Trần Phú, khối 4, thị trấn Ekar, huyện Eakar, tỉnh Daklak

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; ca vát; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, ca vát, khăn quàng cổ, ví da, thắt lưng.

---

(111) **4-0584170**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26333

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(531) 18.5.1; 18.5.3; 26.4.7; 26.11.12

(540)

LBTK

(731) XINGTAI XUZHEN RUBBER PRODUCTS CO., LTD. (CN)
727 Xiwang Village, Luozhuang Township, Renze District, Xingtai City, Hebei Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ trục [bộ phận của xe cộ]; xích xe máy; giảm xóc treo cho xe cộ; động cơ cho xe đạp; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất.

---

(111) **4-0584171**

(210) 4-2024-26334

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TAFUCO LIVING

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269716/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/06/2024

(531) 7.1.11; 7.1.24

(731) SHANGHAI TRANLIN COMMODITY CO., LTD. (CN)
Room 701, Building 2, Lane 908, Xiuwen Road, Minhang District, Shanghai China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; phụ kiện bồn tắm; thiết bị lọc nước; hệ thống xả nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị làm sạch nước.

---

(111) **4-0584172**

(210) 4-2023-13480

(181) 10/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

OLiC

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269717/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/04/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH AN PHÚ (VN)
1B17/14, lô 3, tổ 11, ấp 1, đường Vĩnh Lộc, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; nồi chiên không dầu; nồi áp suất (dùng điện); lò nướng; bình đun nước siêu tốc (dùng điện); máy sấy tóc; quạt.

Nhóm 21: Chảo chống dính (không dùng điện); nồi - bộ nồi nấu không dùng điện; chổi lau nhà đa năng; cây lau nhà; nồi áp suất gas; bình nước nhựa; ly nhựa; chậu; rổ; thùng rác; hộp đựng thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: nồi cơm điện, nồi chiên không dầu, nồi áp suất, lò nướng, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, quạt, chảo chống dính, nồi - bộ nồi nấu không dùng điện, chổi lau nhà đa năng, cây lau nhà, nồi áp suất gas, bình nước nhựa, ly nhựa, chậu, rổ, thùng rác, hộp đựng thực phẩm.

---

(111) **4-0584173**

(210) 4-2023-15732

(181) 21/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Nubeauty

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269718/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/04/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, hồng, xám đen.

(731) CÔNG TY TNHH NU HAPPY (VN)
14/4/8 đường 30, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ đại lý phân phối, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ trưng bày hàng hóa thông qua phương tiện truyền thông điện tử (website), dịch vụ tổ chức triển lãm thương mại và dịch vụ quảng cáo sản phẩm: thực phẩm chức năng

---

(111) **4-0584174**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12482

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SANVIC

(731) PHAN QUỐC NGUYÊN (VN)
Số 78 phố Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; hoạt động hậu kỳ (mục đích giải trí); hoạt động ghi âm và sản xuất âm nhạc; giáo dục nghề nghiệp và dạy ngoại ngữ; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức biểu diễn nghệ thuật và biểu diễn thời trang; sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim điện ảnh, video).

Nhóm 42: Dịch vụ giám định, kiểm định, chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm hàng hóa, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; tư vấn chuyển giao công nghệ; môi giới chuyển giao công nghệ và đánh giá tư vấn.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ ăn uống lưu động.

Nhóm 45: Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; đại diện cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan tiến hành thủ tục nộp đơn đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan theo ủy quyền.

---

(111) **4-0584175**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24096

(220) 08/06/2023

(181) 08/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Taiga

(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, đỏ.

(731) TRẦN THỊ HUỆ (VN)
Số 76/34B, KP 5, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê các công cụ, máy móc và thiết bị xây dựng

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng sống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát - xa; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ làm móng.

---

(111) **4-0584176**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24798

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.4

(591) Xanh lục, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ BÁCH KHOA (VN)
Đường 72, thôn An Hạ, xã An Khánh, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy cụ thể: vòi chữa cháy, bình chữa cháy, đầu phun chữa cháy, đầu báo cháy và báo khói, bơm chữa cháy, van dập lửa, ống gió EI (loại ống gió có khả năng chống cháy dùng trong hệ thống phòng cháy chữa cháy), tủ điện chữa cháy, tủ trung tâm báo cháy.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; đúc kim loại; xử lý kim loại; mạ kim loại; tôi kim loại; cán kim loại.

---

(111) **4-0584177**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24927

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.24; 26.13.25

(591) Vàng ánh kim (gold), đen.

(731) CÔNG TY TNHH ECOLIFE (VN)
Số 7 đường số 2, Gia Hòa, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng; nến, bấc dùng để thắp sáng.

---

(111) **4-0584178**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36443

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

TOXIYO
TAOXIAOYAO

(531) 1.15.11

(731) GUANGZHOU SIYU NONWOVEN PRODUCTS CO., LTD. (CN)
One of Bldg B, No.12, Ouhua 1st St, European Industrial P, Shiling T, Huadu Dist, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải không dệt; khăn tắm, trừ quần áo; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn tắm bằng vải; vải thêu kim tuyến; khăn mặt bằng vải.

---

(111) **4-0584179**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38234

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

UFORU

(731) LÊ HỒNG QUÂN (VN)
Tổ dân phố số 5, Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0584180**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38277

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHÚC AN

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, nâu.

(731) NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG (VN)
Số 483 Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng sinh thái; cung cấp tiện nghi cho các hội nghị và triển lãm.

---

(111) **4-0584181**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39737
(181) 06/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 06/09/2023

(531) 5.3.20; 5.7.21; 26.11.12
(591) Xanh lá, đà, xám, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MINH TÙNG (VN)
Ấp Chợ Mới, xã Thạnh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Kẹo me.

---

(111) **4-0584182**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40201
(181) 08/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 08/09/2023

(531) 2.3.1; 2.3.2; 24.9.1
(591) Đen, trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THỊNH VƯỢNG DEVELOP (VN)
Số 08/605 đường Trường Chinh, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy rút.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; tăm; tăm bông ngoáy tai; lược.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải.

---

(111) **4-0584183**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40380
(181) 11/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 11/09/2023

(531) 1.15.15; 26.3.23
(731) NGUYỄN PHƯƠNG CẨM TÚ (VN)
Tổ 1, ấp Bàu Tre 1, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính đeo mắt; hộp đựng kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0584184**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46288
(220) 13/10/2023
(181) 13/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

EXCEL

(731) CARGILL MEAT SOLUTIONS CORPORATION (US)
825 E. Douglas Avenue, Wichita, Kansas 67202-1413, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến các sản phẩm thịt và hải sản; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ sản phẩm thịt và hải sản; xuất khẩu và nhập khẩu sản phẩm thịt và hải sản.

---

(111) **4-0584185**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26294
(220) 12/06/2024
(181) 12/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

StartUP
Khơi nguồn sáng tạo

(531) 5.7.27
(591) Đỏ, đỏ đô, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) TRẦN VĂN QUYẾT (VN)
Thôn Đức Lân, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0584186**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26295
(220) 12/06/2024
(181) 12/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

GLK

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ khoan (công cụ cầm tay), khoan cầm tay, vận hành bằng tay, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ vặn ốc vít (công cụ cầm tay), máy cân băng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(111) **4-0584187**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53805

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.10; 1.15.23; 26.1.2; 26.1.6

(591) Trắng, xanh lam, xanh dương, chàm.

(731) HÀ LAN HƯƠNG (VN)
Khu 18, xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ; mũ nón.

---

(111) **4-0584188**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07579

(220) 08/03/2023

(181) 08/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2

(591) Đỏ tươi, xanh lá, trắng, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 phố Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; gạo; trà; miến.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến; hạt (ngũ cốc); hạt giống thực vật; cây trồng; quả tươi; nấm tươi.

---

(111) **4-0584189**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07580

(220) 08/03/2023

(181) 08/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2

(591) Đỏ, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 phố Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; gạo; trà; miến.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến; hạt (ngũ cốc); hạt giống thực vật; cây trồng; quả tươi; nấm tươi.

---

(111) **4-0584190**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07608

(220) 08/03/2023

(181) 08/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

KANI FOOD

(731) PHAN QUANG CƯỜNG (VN)
38 T4 C/C 158BIS Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Nước xốt; gia vị; gạo; cà phê; trà; sushi (cơm cuộn kiểu Nhật Bản).
Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: cà phê, ca cao, trà, hạt tiêu, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, gia vị, nước sốt, mật ong, yến sào, bánh kẹo, bánh bao, bánh mì, sô cô la, trái cây tươi, trái cây sấy khô, gạo, cháo, mì ăn liền, bún, phở, hủ tiếu, trứng, sữa, kem lạnh, bánh kem, rượu, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, hạt đã qua chế biến (hạt dưa, hạt bí, hạt điều, hạt dẻ, hạt đậu nành, hạt hướng dương, macca), rau củ quả tươi, bột đông trùng hạ thảo, nhụy hoa nghệ tây (thực phẩm dùng để ăn hoặc pha nước uống), tinh bột nghệ (dùng trong thực phẩm), đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước [đồ uống], nước uống có ga, bia, xi rô dùng cho đồ uống, giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, hàng thủ công mỹ nghệ, bếp điện, lò vi sóng, máy lạnh, tủ lạnh, bình siêu tốc, bình đựng đồ uống không dùng điện, thùng rác, tô, đũa, muỗng, nĩa, chén, dĩa, ly (cốc), ca, muôi (vá), xẻng (sạn) (dụng cụ nhà bếp), vợt (dụng cụ nhà bếp), mâm, chậu (thau), rổ, cối giã, chày giã, lồng bàn, ống đựng đũa, bình cắm hoa, lược, chổi, bình tưới, quạt máy, đèn điện, máy hút bụi, thớt, bình giữ nhiệt, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, nồi áp suất (không sử dụng điện), bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện), chảo để rán (không sử dụng điện), bình thủy (phích), tạp dề, nón (mũ), máy xay đa năng (không dùng điện), máy xay sinh tố (dùng điện), quần áo, túi xách, văn phòng phẩm (bút viết, sổ ghi chép), áp phích, lịch, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

---

(111) **4-0584191**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07931

(220) 10/03/2023

(181) 10/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1

(591) Xanh ôliu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN SUN (VN)
Số 25, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 37: Khai thác khoáng sản; xây dựng công nghiệp, dân dụng; sửa chữa nhà và trang trí nội thất.

Nhóm 40: Chế biến khoáng sản.

Nhóm 41: Sân gôn; cung cấp các tiện nghi cho sân gôn.

Nhóm 42: Thăm dò khoáng sản; thăm dò địa chất; dịch vụ quy hoạch kiến trúc và đô thị; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0584192**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07968

(220) 10/03/2023

(181) 10/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.

(731) HỒ QUỐC TẶNG (VN)
15/4F khu phố Long Thới, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc; bột ngũ cốc; ngũ cốc đã chế biến.

---

(111) **4-0584193**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09175

(220) 17/03/2023

(181) 17/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.8

(591) Xanh, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AROMA VIỆT NAM (VN)
Số 64 Khu tập thể Cục An Ninh Quân Đội, tổ 32, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bao gồm: vòi sen tắm nóng lạnh; vòi lavabo; vòi chậu rửa bát; vòi sen bộ tắm đứng; tay dây sen và phụ kiện dây sen; lavabo sứ; bồn cầu sứ buồng tắm gương sen đứng (có vách ngăn kín); chậu rửa bát bằng inox, gắn cố định; thiết bị điều hòa không khí

Nhóm 20: Kệ bếp (kệ đựng đồ trong bếp); tủ bếp; gương soi trong phòng tắm (phụ kiện phòng tắm); giá treo quần áo; van chất dẻo dùng cho ống nước.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa sau: máy xịt phòng tự động, máy khuếch tán tinh dầu, hộp đựng giấy, văn phòng phẩm, máy sấy tay, máy sấy tóc, máy xịt cồn cảm ứng, hộp đựng nước rửa tay, thùng rác

---

(111) **4-0584194**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11454

(220) 29/03/2023

(181) 29/03/2033

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.9.1; 3.9.15; 3.9.24; 26.4.18

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) PHAN QUANG CƯỜNG (VN)
38 T4 C/C 158BIS Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Nước xốt; gia vị; gạo; cà phê; trà; sushi (cơm cuộn kiểu Nhật Bản).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: cà phê, ca cao, trà, hạt tiêu, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, gia vị, nước sốt, mật ong, yến sào, bánh kẹo, bánh bao, bánh mì, sô cô la, trái cây tươi, trái cây sấy khô, gạo, cháo, mì ăn liền, bún, phở, hủ tiếu, trứng, sữa, kem lạnh, bánh kem, rượu, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, hạt đã qua chế biến (hạt dưa, hạt bí, hạt điều, hạt dẻ, hạt đậu nành, hạt hướng dương, macca), rau củ quả tươi, bột đông trùng hạ thảo, nhụy hoa nghệ tây (thực phẩm dùng để ăn hoặc pha nước uống), tinh bột nghệ (dùng trong thực phẩm), đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước [đồ uống], nước uống có ga, bia, xi rô dùng cho đồ uống, giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, hàng thủ công mỹ nghệ, bếp điện, lò vi sóng, máy lạnh, tủ lạnh, bình siêu tốc, bình đựng đồ uống không dùng điện, thùng rác, tô, đũa, muỗng, nĩa, chén, dĩa, ly (cốc), ca, muôi (vá), xẻng (sạn) (dụng cụ nhà bếp), vợt (dụng cụ nhà bếp), mâm, chậu (thau), rổ, cối giã, chày giã, lồng bàn, ống đựng đũa, bình cắm hoa, lược, chổi, bình tưới, quạt máy, đèn điện, máy hút bụi, thớt, bình giữ nhiệt, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, nồi áp suất (không sử dụng điện), bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện), chảo để rán (không sử dụng điện), bình thủy (phích), tạp dề, nón (mũ), máy xay đa năng (không dùng điện), máy xay sinh tố (dùng điện), quần áo, túi xách, văn phòng phẩm (bút viết, sổ ghi chép), áp phích, lịch, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

---

(111) **4-0584195**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13103

(220) 07/04/2023

(181) 07/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHƯỢNG HOÀNG

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) 1. NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
Căn 26E, tòa nhà Bình Vượng 200 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. LÊ ĐÌNH AN (VN)
Thôn Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); thiết bị tập thể dục; thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0584196**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16681

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VU DIGITAL LAB

(531) 3.7.17; 5.3.13; 26.15.15

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VU DIGITAL LAB (VN)
07 Tôn Thất Đạm, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; răng giả; răng sứ.

---

(111) **4-0584197**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18110

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.15.22; 18.1.21; 25.1.25; 25.7.25

(591) Trắng, xanh cổ vịt, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÂU LẠC BỘ BENARAS (VN)
Tầng 3, số 19M Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0584198**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21701

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 26.4.4; 26.4.9

(591) Trắng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, xe đạp hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp, tất cả các loại xe địa hình, xe máy điện, xe máy có bàn đạp, các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0584199**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 269744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55172

(220) 30/12/2020

(181) 30/12/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10

(731) ITB TV LTD (BG)
Tzar Boris III, blvd no.152, 1618 Sofia, Bulgaria

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng chương trình truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình.

---

(111) **4-0584200**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 269745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-02204

(220) 18/01/2021

(181) 18/01/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

SETRIA

(731) KYOWA HAKKO BIO CO., LTD. (JP)
1-6-1 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung cho chế độ ăn uống để bảo vệ sức khỏe có chứa glutathion; chế phẩm bổ sung cho chế độ ăn uống để bảo vệ sức khỏe cho người và động vật; chế phẩm bổ sung cho chế độ ăn uống để bảo vệ sức khỏe có chứa L-glutathion; chế phẩm bổ sung cho chế độ ăn uống để bảo vệ sức khỏe có chứa chất chống ô xi hóa.

---

(111) **4-0584201**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 270743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30932

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THẠCH CAO NHÂN TẠO
TRƯỜNG AN HẢI PHÒNG

(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.5

(591) Xanh lá cây, cam đất, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRƯỜNG AN HẢI PHÒNG (VN)
Lô CN119-13, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 01: Phụ gia cho sản xuất phân bón, phân bón (phân bón).

Nhóm 19: Thạch cao phospho, tấm thạch cao (dùng cho xây dựng).

---

(111) **4-0584202**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 270744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21350

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.21; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tầng 17 và tầng 18, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, cụ thể là dịch vụ thanh toán bằng thẻ thông qua việc kết nối hệ thống thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán bù trừ đối với các giao dịch thanh toán thẻ với ngân hàng giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với ngân hàng và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử.

---

(111) **4-0584203**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 270745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39126

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.3.11; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.2

(731) DƯƠNG PHÚC TOÀN (VN)
Số nhà 62, ngõ 25 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 32: Siro dùng cho đồ uống; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước uống có gaz; cốc-tai trên cơ sở bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng giải khát; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0584204**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 270746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51713

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.3.1; 24.15.7

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DỆT MAY GIA LONG (VN)
6/27 Phạm Quý Thích, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(111) **4-0584205**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 270747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31897

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VENUSGITI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG TIÊN MƯỜNG ĐỘNG (VN)
Xóm Cốc, xã Vĩnh Đồng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng bá du lịch.

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; cung cấp tour du lịch; tổ chức tour du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời; khách sạn; nhà nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bar.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát xa.

---

(111) **4-0584206**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 270748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27079
(181) 17/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SAVALOTUS

(220) 17/06/2024

(731) BÙI CAO NGUYÊN (VN)
Thôn Thanh Uy, xã Gia Vân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen, vòi, chậu rửa mặt (gắn cố định), bồn cầu, chậu rửa bát (gắn cố định).

---

(111) **4-0584207**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 270749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28854
(181) 25/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 25/06/2024

(531) 4.3.3; 6.19.9; 26.4.18

(591) Đỏ, cam, vàng, trắng, đen, xanh lá cây, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584208**

(151) 03/12/2025
Số Quyết định: 270750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28855
(181) 25/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

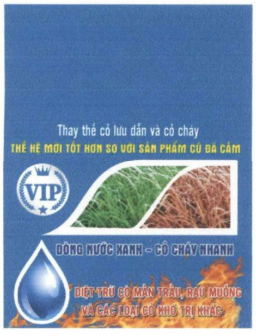

(220) 25/06/2024

(531) 1.1.10; 1.15.5; 1.15.15; 5.7.3; 6.19.9; 24.9.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, vàng, xanh lá cây, nâu, đỏ, cam, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584209**

(151) 03/12/2025

Số Quyết định: 270751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44237

(220) 21/10/2022

(181) 21/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.10; 1.15.5; 1.15.15; 5.7.3; 5.11.11; 5.13.4; 24.9.1; 26.1.1; 26.4.18

(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây, nâu, xanh dương, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584210**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-19104

(220) 26/06/2017

(181) 26/06/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

LISAPLEX

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; nước sơn móng; dầu làm bóng móng.

---

(111) **4-0584211**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-23527

(220) 28/07/2017

(181) 28/07/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO BIOWAY ORGANIC (VN)
Số 18, đường số 30, khu phố 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm sạch nước; hóa chất để cải tạo đất; than bùn (phân bón); phân bón dùng cho nông nghiệp; chế phẩm vi sinh vật (không dùng trong ngành y và thú y); chế phẩm vi khuẩn (không dùng trong ngành y và thú y); chế phẩm để điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán: hóa chất để làm sạch nước, hóa chất để cải tạo đất, than bùn (phân bón), phân bón dùng cho nông nghiệp, chế phẩm vi sinh vật (không dùng trong ngành y và thú y), chế phẩm vi khuẩn (không dùng trong ngành y và thú y), chế phẩm để điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng, men vi sinh trong ngành phân bón.

---

(111) **4-0584212**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20306

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Nâu, hồng.

(731) VŨ TUẤN ANH (VN)
P1611 nhà A2 khu đô thị Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường hơi/đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; bộ đồ giường như: đệm; dát giường; gối.

Nhóm 24: Khăn trải giường; vỏ gối; khăn lau bằng vải; vỏ nệm; chăn vải; vỏ chăn.

---

(111) **4-0584213**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18863

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.2.2; 24.9.1; 24.15.7; 26.4.9; 26.5.1

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN VƯƠNG GROUP (VN)
39/54 đường Thạnh Lộc 37, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in ốp sét; dịch vụ cắt, khắc laser; gia công các loại: bảng hiệu trong nhà và ngoài trời, pano hộp đèn.

---

(111) **4-0584214**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18862

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.4

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUẢNG CÁO HOÀNG KIM (VN)
895/8/5 Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in ốp sét; dịch vụ cắt, khắc laser; gia công các loại: bảng hiệu trong nhà và ngoài trời, pano hộp đèn.

---

(111) **4-0584215**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18145

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

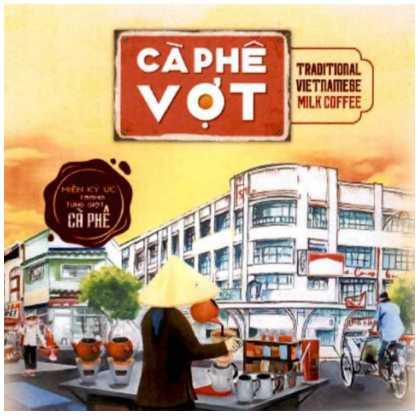

(531) 2.7.19; 2.7.25; 6.7.1; 7.1.12; 7.1.26; 7.3.13; 15.7.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, cam, đỏ, đỏ sẫm, xanh lá, xanh lá đậm, xanh dương, xanh ngọc, đen, nâu, xám ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN PHÚC AN (VN)
71 đường số 2, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê đóng chai; cà phê sữa đóng chai; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0584216**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16753

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 11.3.3; 25.1.9; 25.1.15

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) NGUYỄN HẢI ĐĂNG (VN)
Số 99 Ngõ 678 Đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), thương mại : bia, bia hơi, bia tươi, bia đóng chai, bia đóng lon.

---

(111) **4-0584217**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39493

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 8.7.5; 11.3.5; 19.7.25; 19.9.1; 24.3.7; 26.4.9

(591) Hồng, đỏ, vàng đồng, cam, tím, nâu, xanh lá cây, vàng, đen, trắng.

(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; gia vị.

---

(111) **4-0584218**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15106

(220) 20/04/2021

(181) 20/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

aikon

(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.17; 2.9.19; 15.1.13; 21.1.17; 24.1.1; 26.1.1; 26.11.3

(591) Đen, xanh dương, xám, trắng.

(731) VƯU TRÍ TUẤN (VN)
276/26A Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy phát điện; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy hàn; máy xay bột; cối xay dùng trong gia đình [không phải loại thao tác bằng tay].

Nhóm 35: Mua bán: máy bơm nước, động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất, máy hàn, máy xay bột, cối xay dùng trong gia đình [không phải loại thao tác bằng tay], máy biến tần, máy nén khí, máy phun thuốc trừ sâu, vòng bi (bạc đạn), phụ tùng máy bơm nước, motor dùng điện một pha và ba pha.

(111) **4-0584219**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15232
(181) 20/04/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

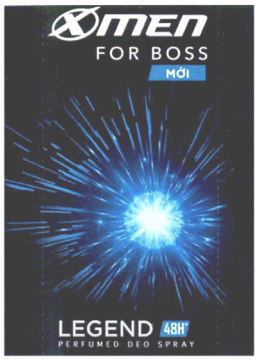

(220) 20/04/2021

(531) 1.15.9; 17.2.2; 25.12.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.13.1
(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; lăn khử mùi cơ thể; chế phẩm khử mùi dạng xịt dùng cho người; nước hoa; gel vuốt tóc; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0584220**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15316
(181) 22/04/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

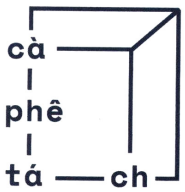

(220) 22/04/2021

(531) 26.4.2; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH TÁCH.SPACE (VN)
Số 43, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê, chè, cà phê uống liền, hạt cà phê, cà phê đã qua chế biến.

---

(111) **4-0584221**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41724
(181) 09/10/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

THIENHA

(220) 09/10/2020

(731) CÔNG TY TNHH PLV LINK (VN)
224 - 226 Nguyễn Phúc Nguyên, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; sô cô la.

---

(111) **4-0584222**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41954
(220) 12/10/2020
(181) 12/10/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

EDEN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0584223**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-43740
(220) 22/10/2020
(181) 22/10/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

Hella beauty

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT MY (VN)
101/35 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584224**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44953
(220) 29/10/2020
(181) 29/10/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

CHARLE

(531) 2.9.1; 25.1.25
(731) CHARLE CO., LTD. (JP)
7-1, Minatojima Naka-machi 7-chome, Chuo-Ku, Kobe-Shi, Hyogo-ken, Japan
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng

---

(111) **4-0584225**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50330
(181) 01/12/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 01/12/2020

(531) 8.5.3; 11.1.4; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) LEE JAE IL (KR)
202/1704, Wonil Gadaeragok Apt, Inchang-dong, Guri-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Cá tẩm bột rán; chả cá; gà chiên; tôm chiên; thịt lợn chiên.

Nhóm 30: Bánh làm từ gạo; gia vị, nước chấm, nước sốt (gia vị), nước tương.

---

(111) **4-0584226**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-51678
(181) 09/12/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

SFA

(220) 09/12/2020

(731) SOCIETE FRANCAISE D'ASSAINISSEMENT-SFA (FR)
41 bis avenue Bosquet 75007, Paris, France
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); thiết bị và hệ thống nấu nướng; thiết bị sứ vệ sinh.

---

(111) **4-0584227**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52839
(181) 16/12/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

ГЕЙЗЕР

(220) 16/12/2020

(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6
(731) AKVATORYA LTD. (RU)
Shosse Revolutsii, 69, building 6, lit. A, Saint Petersburg 195279, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0584228**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24193

(220) 09/06/2023

(181) 09/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

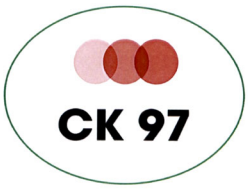

(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.7; 26.1.18

(591) Xanh, trắng, hồng nhạt, đỏ, đen.

(731) HOÀNG THẾ ANH (VN)
Thôn Hoan Ái, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; nghiên cứu về thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; cho vay [tài chính].

---

(111) **4-0584229**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24353

(220) 09/06/2023

(181) 09/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 18.1.21; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị lưu trữ dữ liệu; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; ví điện tử tải xuống được; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quản lý quá trình đặt hàng; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ thanh toán được cung cấp qua các thiết bị và máy viễn thông không dây; giao dịch tài chính đối với tiền ảo; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; chuẩn bị báo giá dùng cho mục đích dự toán chi phí; giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán trên máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển; cho thuê xe cộ; bao gói hàng hoá; môi giới vận tải; dịch vụ lưu kho; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cung cấp thông tin vận tải; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0584230**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24633

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

SUNDRAY

(731) SHENZHEN SUNDRAY TECHNOLOGIES COMPANY LIMITED (CN)
Floor 5, Block A4, Nanshan iPark, No.1001 Xueyuan Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị mạng; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; máy ảnh; màn hình; thiết bị lưu trữ máy tính; máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy chấm công.

---

(111) **4-0584231**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24693

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 14.3.11; 26.11.12

(591) Trắng, vàng đồng, nâu.

(731) TỔNG CÔNG TY BẾN THÀNH - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (VN)
27 Nguyễn Trung Trực, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai; nước ngọt; nước ép hoa quả; bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu.

Nhóm 35: Mua bán đồ uống không cồn, nước khoáng, nước uống đóng chai, nước ngọt, nước ép hoa quả, bia, đồ uống có cồn, rượu, quần áo, giày dép, khăn, bóp (ví), cặp sách, túi xách, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, đồ lưu niệm, khăn giấy; quảng cáo; môi giới thương mại; tiếp thị để bán hàng; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành (trong và ngoài nước); vận chuyển khách; vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe cộ; đại lý bán vé (máy bay, tàu hỏa, tàu thủy); đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn hạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng; quán ăn nhanh.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cắt tóc, gội đầu; dịch vụ y tế.

(111) **4-0584232**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24705

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lá chuối, xám.

(731) NGUYỄN THỊ ÁNH VÂN (VN)
409/16 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; xe đạp; phụ tùng xe máy; miếng che ống xả khói (pô) bên hông; miếng che chụp ống xả khói (pô) phía sau.

---

(111) **4-0584233**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24833

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.8; 3.1.16; 26.1.1; 26.3.1

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ODIN GAME STATION (VN)
307C Lê Văn Lương, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ giải trí; dịch vụ trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0584234**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24991

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BÀ TUYẾT DIAMOND

(731) TẠ TƯƠNG THỨC (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bánh ngọt, bánh kẹo, lớp phủ bánh ngọt, kẹo, bánh mì.

---

(111) **4-0584235**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25131

(220) 15/06/2023

(181) 15/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, hồng.

(731) VITALITY GROUP INTERNATIONAL, INC. (US)
120 South Riverside Plaza, Suite 400, Chicago, Illinois 60606, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm và phần cứng máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; điện thoại di động; máy tính xách tay; máy tính bảng; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; phần mềm có thể tải xuống từ internet; phần mềm dành cho thiết bị di động và máy tính cầm tay; phần mềm ứng dụng dùng cho thiết bị di động; phần mềm phát triển ứng dụng dành cho thiết bị di động; phụ kiện chuyên dụng dành cho thiết bị di động cụ thể là pin, thiết bị sạc, vỏ bọc và bao đựng; thẻ thông minh (thẻ tích hợp); thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ thông minh và phần mềm để thực hiện việc truy cập và lưu trữ dữ liệu cho chương trình ưu đãi và chương trình phúc lợi của các thành viên của chương trình; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; nhạc chuông có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống được; nội dung và tệp tin kỹ thuật số; vật phẩm ảo có thể tải xuống được; chứng chỉ kỹ thuật số độc nhất và thẻ không thể thay thế được đăng ký dưới dạng các vật phẩm ảo xác thực bằng công nghệ blockchain; thiết bị điện tử có thể đeo được và phần mềm sử dụng kèm theo; thiết bị điện tử có thể đeo được để theo dõi hoạt động; phần mềm theo dõi, thu thập và truyền dữ liệu về các dấu hiệu sức khỏe cá nhân, vận động cơ thể, tập thể dục và thể hình; thiết bị có thể đeo được để tiến hành và theo dõi các chương trình sức khỏe và thể lực và thúc đẩy người dùng; thiết bị đếm bước chân; phần mềm dùng để ghi lại và giảng dạy sử dụng trong quá trình tập luyện thể dục và thể thao; thiết bị và phần mềm theo dõi, giám sát dùng để thu thập dữ liệu về chuyển động của xe cộ; phần mềm và phần cứng dùng để theo dõi hành vi lái xe; thiết bị đo tốc độ dành cho xe cộ; thiết bị và dụng cụ điều hướng; quần áo bảo hộ; quần áo chống cháy; quần áo và đồ đội đầu dùng để bảo vệ chống chấn thương; máy phát tín hiệu khẩn cấp; thiết bị báo hiệu và kiểm tra (giám sát); thiết bị nghe nhìn dùng để giảng dạy; phương tiện truyền thông, được ghi.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại và tài trợ; nghiên cứu và điều tra kinh doanh; nghiên cứu thị trường và khảo sát dư luận; xử lý kết quả điều tra kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; tổ chức trao thưởng cho doanh nghiệp; tổ chức, điều hành và thực hiện các chương trình khuyến mại, phát thưởng hoặc chương trình dành cho khách hàng thân thiết và các kế hoạch quảng cáo khác; quản lý việc tổ chức và thực hiện các chương trình giảm giá cho thành viên hoặc khách hàng; phát triển, cung cấp và quản lý các chương trình ưu đãi là phần thưởng khích lệ dành cho doanh nghiệp và nhân viên của họ bao gồm chương trình chăm sóc sức khỏe và thể chất; sắp xếp và thực hiện các chương trình khuyến mại, phát thưởng hoặc chương trình dành cho khách hàng thân thiết để khuyến khích các thành viên hoặc người tham gia đưa ra lựa chọn cuộc sống có trách nhiệm; chương trình khuyến mại, phát thưởng hoặc chương trình dành cho khách hàng thân thiết để quảng bá việc lái xe an toàn; dịch vụ quản trị kinh doanh liên

quan đến các chương trình bảo hiểm, đòi bồi thường bảo hiểm và các chi phí; thúc đẩy việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách thưởng điểm hoặc trao giải thưởng cho việc mua hàng, trở thành thành viên hoặc tham gia chương trình; quảng bá thông qua việc tài trợ cuộc thi đấu thể thao và hoạt động văn hóa của người khác; sắp xếp việc li-xăng; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến quảng bá chương trình khuyến mại, phát thưởng hoặc chương trình dành cho khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng và đầu tư; bảo hiểm; bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm cho các chi phí phi y tế liên quan đến bảo hiểm sức khỏe hoặc khuyết tật và bảo hiểm để bảo vệ thu nhập; bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm xe cơ giới; điều hành và quản lý tài chính các chương trình bảo hiểm; điều hành và quản lý tài chính các chi phí y tế và các tài khoản tiết kiệm y tế; điều hành và quản lý tài chính các chương trình sức khỏe và phúc lợi cũng như các chương trình phúc lợi được cung cấp cùng với bảo hiểm y tế hoặc bảo hiểm nhân thọ; phát hành thẻ có giá trị hoặc phiếu thưởng như một phần của các chương trình khuyến mại, phát thưởng hoặc chương trình dành cho khách hàng thân thiết và các chương trình khuyến mại khác; tài trợ tài chính các sự kiện thể thao và giải trí, các cuộc thi đấu và giải thưởng nhân vật thể thao.

---

(111) **4-0584236**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25243

(220) 15/06/2023

(181) 15/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUANG TIẾN (VN)
A1/32 ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để giặt; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(111) **4-0584237**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58397

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH KOREA HAATZ VIỆT NAM (VN)
Số nhà 20, liền kề 3 KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; sưởi nóng; sinh hơi nước; nấu nướng; làm lạnh; sấy khô; thông gió; cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay dùng để băm, thái, xay, ép hoặc nghiền; giá (đế, khay) để đĩa và để bình; đồ dùng trang điểm và vệ sinh; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung.

---

(111) **4-0584238**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58398

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Haatz

(731) CÔNG TY TNHH KOREA HAATZ VIỆT NAM (VN)
Số nhà 20, liền kề 3 KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay dùng để băm, thái, xay, ép hoặc nghiền; giá (đế, khay) để đĩa và để bình; đồ dùng trang điểm và vệ sinh; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung.

---

(111) **4-0584239**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58813

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLCH

(731) BLCH PNEUMATIC SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 387, Jingba Road, Yueqing Economic Development Zone, Yueqing, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy tải sử dụng đường ống, vận hành bằng khí nén; xi lanh dùng cho máy; van [bộ phận của máy]; bộ điều khiển vận hành bằng khí nén dùng cho máy, động cơ và đầu máy; băng tải vận hành bằng khí nén; khớp nối [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0584240**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58828

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.1.1; 24.15.21; 26.3.23; 26.5.1; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM CHẤN HÙNG (VN)
Thửa đất 1077+1078+1958 tờ bản đồ số 4, ấp 7, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Phụ kiện béc tưới cây (co, tê, nối); dây ống dẫn nước dùng cho béc tưới cây.

---

(111) **4-0584241**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58829

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.9.1; 3.9.13; 3.9.15; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) PHAN QUANG CƯỜNG (VN)
38 T4 C/C 158BIS Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán bar; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0584242**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59124

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.8

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VDS VIỆT NAM (VN)
Tầng 12B, số 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm; keo dán gạch; keo chà ron.

Nhóm 19: Vữa; vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0584243**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59130

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 11.1.9; 16.1.13; 16.1.14; 26.1.2; 26.2.7

(731) NGUYỄN HỒNG VÂN (VN)
Căn 0715 tòa R4B Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0584244**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59134

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

TICO

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HƯƠNG (VN)
Phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng không dùng điện; lược; chỉ nha khoa.

---

(111) **4-0584245**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59135

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Sumely

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT ỐC ĐẢO XANH (VN)
Lô 101/2-1, đường 3B, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0584246**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59136

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) LÝ HOÀNG TRANG (VN)
Tổ 2, Phú Trung, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Cửa cho đồ đạc; ngăn kéo cho đồ đạc; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá đồ đạc; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; giá để máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0584247**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59137

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.1; 5.1.7; 5.1.16

(591) Xanh lá cây đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CRAFTSMAN KITCHEN COMPONENTS VIỆT NAM (VN)
Lô số 3, đường số 5A, KCN Nhơn Trạch 2, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch,tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn đẩy dọn đồ ăn [đồ đạc]; tủ bếp [đồ đạc]; khung tranh ảnh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu gỗ, ván, đồ gồ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại, khung tranh ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế nguyên mẫu; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0584248**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59138
(220) 22/12/2023
(181) 22/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.4.1; 3.4.24; 4.5.15
(591) Cam đất, hồng đất, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX - TM 3T (VN)
90A đường Cầu Xây 2, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0584249**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29017
(220) 26/06/2024
(181) 26/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.20; 25.7.17; 25.7.25; 26.4.7
(591) Đen, xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU PHA CHẾ SÀI GÒN (VN)
299/23N Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; nước quả nấu đông; mứt ướt; trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; sữa.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; bánh putđing; bột, thuộc nhóm này; bánh kẹo.

Nhóm 32: Xi rô dùng cho đồ uống; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); bột làm nước giải khát; đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0584250**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29115
(220) 26/06/2024
(181) 26/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MID DENTAL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa: khám và chữa bệnh răng nứu.

---

(111) **4-0584251**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29116

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HANODENT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và dạy nghề trong nha khoa như: dạy điều trị bệnh răng lợi, dạy cấy ghép implant, dạy cách niềng răng.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa: khám và chữa bệnh răng nứu.

---

(111) **4-0584252**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29123

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1

(591) Xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DEFOCOM (VN)
Số 79b/2/10 khu phố Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè [trà], ca cao và các sản phẩm thay thế chúng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0584253**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29126

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LGH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG (VN)
Số 2 đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy bơm; bơm chân không [máy móc]; van [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0584254**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29127

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LGT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG (VN)
Số 2 đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy bơm; bơm chân không [máy móc]; van [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0584255**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29128

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LVH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG (VN)
Số 2 đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy bơm; bơm chân không [máy móc]; van [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0584256**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29129

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LTO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG (VN)
Số 2 đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy bơm; bơm chân không [máy móc]; van [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0584257**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26073

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

RCV

(731) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0584258**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26083

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TVN
Trở về với sự tự nhiên và hồn nhiên

(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Tím hồng, xanh lá mạ.

(731) LÊ THỊ THÚY LOAN (VN)
210 tổ 25, ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 03: Sản phẩm vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc như: nước thơm, chất khử mùi dùng cho cá nhân (xà phòng vệ sinh); nước hoa; tinh dầu; dầu gội; sữa tắm.

---

(111) **4-0584259**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26084

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.21; 23.1.1; 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25; 26.13.25

(591) Đen, xám đậm, xám nhạt.

(731) PHẠM VĂN THÀNH (VN)
154/4/47 đường Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví tiền; túi du lịch; túi xách tay; vali.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày dép; đồ đi ở chân (trang phục); mũ; đồ đội đầu (trang phục).

---

(111) **4-0584260**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26085

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.5.1

(731) NGUYỄN VŨ KỲ DUYÊN (VN)
213 Nguyễn Thị Đặng, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví tiền; túi du lịch; túi xách tay; vali.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày dép; đồ đi ở chân (trang phục); mũ; đồ đội đầu (trang phục).

---

(111) **4-0584261**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26086

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHỞ DU BẮC

(731) PHẠM THỊ THANH HƯƠNG (VN)
14 dãy D, tập thể K95, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Phở; bánh phở tươi; phở khô; phở ăn liền; gia vị phở chế biến sẵn; nước sốt phở (gia vị); mì sợi; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; miến.

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm từ phở, mì: như bánh phở tươi, phở khô, phở ăn liền, phở chua, phở trộn, gia vị phở chế biến sẵn, nước sốt phở (gia vị), mì sợi, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, miến.

Nhóm 43: Dịch vụ quán phở; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0584262**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26087

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 3.7.19; 20.7.1; 26.1.1

(591) Xanh ngọc đậm, xanh da trời.

(731) PHAN VĂN CƯỜNG (VN)
Tổ dân phố Chính Trung, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ viết chữ đẹp; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp [giáo dục]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0584263**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26088

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 2.5.8; 2.5.24; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh da trời đậm, xanh lá cây, tím, đỏ, cam, trắng, đen, vàng.

(731) PHAN VĂN CƯỜNG (VN)
Tổ dân phố Chính Trung, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ viết chữ đẹp; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp [giáo dục]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0584264**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26091

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) ĐINH ĐĂNG LƯU (VN)
Số 4 ngách 99/2 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau, củ, hoa quả, gia súc, gia cầm, vật nuôi và các sản phẩm từ rau, củ, hoa quả, gia súc, gia cầm, vật nuôi.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện (thể thao, văn hóa, giáo dục); dịch vụ vui chơi giải trí mặt nước; dịch vụ camping; tổ chức tham quan; thực hiện các chuyến tham quan có hướng dẫn; dịch vụ giải trí tổ chức tại nơi lưu trú tạm thời.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú farmstay; dịch vụ lưu trú homestay; dịch vụ cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(111) **4-0584265**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26118

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15

(591) Xám, xám đậm, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH OPBA (VN)
27 lô B, đường số 1, khu dân cư Công Ty ĐTXD Tân Thuận, khu phố 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; ví đựng tiền; túi du lịch; vali; cặp da.

---

(111) **4-0584266**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26206

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Trắng, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN ÁI (VN)
Thôn Trung Đoài, xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thịt gia cầm; thịt gà các loại đã được bảo quản; thịt gà đóng hộp; thịt gà đã chế biến hoặc sơ chế và các sản phẩm được chế biến từ thịt gà [thực phẩm được chế biến trên cơ sở thịt gà].

---

(111) **4-0584267**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26207

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 19.1.12; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, nâu nhạt,trắng ngà.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LAU BÓNG GẠO BẾN ĐÁ 2 (VN)
Ấp An Thạnh, xã Đông Hiệp Hòa, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán lúa gạo.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến, xay xát lúa gạo.

---

(111) **4-0584268**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26208

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.23; 3.9.1; 3.9.24; 24.17.21

(591) Đỏ, nâu. trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRẦN LÊ PHÚ (VN)
324/10 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0584269**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26214

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 24.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)
Ngách 299/66 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy; thiết bị báo cháy; thiết bị cảm biến khói; máy bơm cứu hỏa; thiết bị dập lửa; quần áo bảo hộ để chống lửa.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa xe chữa cháy, phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét, báo cháy, chống trộm; lắp đặt hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy tự động; dịch vụ bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy; thi công và lắp đặt hệ thống cơ điện; thi công và lắp đặt hệ thống cấp thoát nước.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất; thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy; dịch vụ nghiên cứu, phát triển hệ thống phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0584270**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45802

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ICS PART
GENUINE PARTS, GLOBAL REACH

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, trắng.

(731) HOÀNG VĂN VINH (VN)
Tổ 3, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe cộ; khung gầm xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; săm cho lốp xe cộ.

---

(111) **4-0584271**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45801

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ICS GROUP
YOU DREAM, WE CREATE

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, trắng.

(731) HOÀNG VĂN VINH (VN)
Tổ 3, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt ô tô; dầu nhớt xe máy; dầu nhớt tàu thuyền; dầu nhớt công nghiệp; mỡ bôi trơn; dầu nhờn.

Nhóm 12: Phụ tùng xe cộ; khung gầm xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; săm cho lốp xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; quảng cáo; dịch vụ cung ứng nguồn lao động trong và ngoài nước; dịch vụ quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn bán lẻ: dầu nhớt ô tô, dầu nhớt xe máy, dầu nhớt tàu thuyền, dầu nhớt công nghiệp, mỡ bôi trơn, dầu nhờn, phụ tùng xe cộ, khung gầm xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, lò xo giảm xóc cho xe cộ, má phanh dùng cho xe cộ, săm cho lốp xe cộ.

Nhóm 37: Làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; tra dầu mỡ cho xe cộ; đánh bóng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; chống gỉ cho xe cộ.

---

(111) **4-0584272**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26218

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Careline

(731) LÊ THỊ VÂN (VN)
Thôn Chợ Rủn, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(111) **4-0584273**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26219

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NANAVET

(731) ĐINH VĂN CHIỀN (VN)
Số 11 hẻm 6/30/2, phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ thức ăn cho động vật, thuốc thú y, đồ chơi và các sản phẩm chăm sóc vật nuôi, bao gồm: dầu tắm cho vật nuôi, cát vệ sinh cho vật nuôi, kéo cắt móng cho vật nuôi, tông đơ cắt lông cho vật nuôi, nệm, ổ cho vật nuôi, lồng vận chuyển, sàn nhựa lót chuồng, tấm lót sàn, yếm cho vật nuôi, bình sữa cho vật nuôi, chuông đeo cổ cho vật nuôi, dây dắt cho vật nuôi, vòng cổ cho vật nuôi, dụng cụ dọn phân cho vật nuôi, nước hoa cho vật nuôi, khăn cho vật nuôi, khay đựng cát vệ sinh cho vật nuôi, bát ăn cho vật nuôi, xương giả cho vật nuôi, quần áo cho vật nuôi; đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sức khỏe cho động vật; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0584274**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26227
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 11/06/2024

(531) 24.15.21
(731) THE BANK OF NEW YORK MELLON (US)
240 Greenwich Street, New York, New York 10286, USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán, đối chiếu và báo cáo danh mục đầu tư của quỹ; dịch vụ quản lý và điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và ngân hàng; dịch vụ tư vấn và quản lý đầu tư; dịch vụ ủy thác công ty; dịch vụ ủy thác và quản lý bất động sản; dịch vụ lưu ký, xử lý, cho vay, thanh toán bù trừ và thực hiện giao dịch liên quan đến chứng khoán; dịch vụ chứng chỉ lưu ký.

---

(111) **4-0584275**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27229
(181) 18/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 18/06/2024

(531) 2.1.1; 19.11.13
(591) Xanh lá cây, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG HỌC TIÊN TIẾN (VN)
57/3 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0584276**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30151
(181) 02/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 02/07/2024

(531) 1.15.15; 15.7.1; 26.1.2
(591) Vàng, cam, cam nhạt, nâu, nâu đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGHĨA HƯNG PHÁT (VN)
Số 885/D, tổ 2, ấp Thống Nhất, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; dầu nhớt; mỡ bôi trơn; dầu diesel.

---

(111) **4-0584277**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30847

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MINEOKI

(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 2FURIN (VN)
A10.24, tầng 10, Block A thuộc khu cao ốc văn phòng và căn hộ chung cư số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm đẹp (spa).

---

(111) **4-0584278**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31721

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

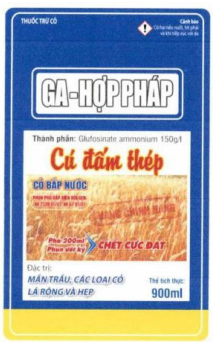

(531) 6.19.9; 24.15.21; 24.17.4; 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh dương, vàng, cam.

(731) VŨ ĐÌNH NHẬN (VN)
Tổ 5, ấp 9, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584279**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31722

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 24.1.1; 24.17.4; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.3

(591) Đỏ, trắng, vàng, đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xám, xanh dương, nâu.

(731) VŨ ĐÌNH NHẬN (VN)
Tổ 5, ấp 9, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584280**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31723

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.19.9; 24.15.1; 25.5.25; 26.3.5

(591) Đỏ, cam, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh dương neon, trắng, đen.

(731) VŨ ĐÌNH NHẬN (VN)
Tổ 5, ấp 9, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584281**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31724

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 6.19.9; 25.5.25; 26.1.6

(591) Đỏ, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen, xanh lá, xám.

(731) VŨ ĐÌNH NHẬN (VN)
Tổ 5, ấp 9, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584282**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31725

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.2.1; 24.15.1; 24.17.4; 25.5.25; 26.3.5; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đỏ, cam, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, xám.

(731) VŨ ĐÌNH NHẬN (VN)
Tổ 5, ấp 9, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584283**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31726

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.19.9; 24.15.1; 24.17.4; 25.5.25; 26.3.5; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đỏ cam, đỏ, cam, vàng, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, xám.

(731) VŨ ĐÌNH NHẬN (VN)
Tổ 5, ấp 9, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584284**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31727

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TẮC KÈ

(591) Đỏ, trắng.

(731) VŨ ĐÌNH NHẬN (VN)
Tổ 5, ấp 9, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584285**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31729

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Lửng Mật

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) VŨ ĐÌNH NHẬN (VN)
Tổ 5, ấp 9, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584286**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29232

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Sushi time 寿司タイム

(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 26.4.1; 26.4.5

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ẨM THỰC NHẬT BẢN - SUSHI TIME (VN)
Số 768 Tôn Đức Thắng (TĐS: 44, TBĐ: 166), phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0584287**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28684

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ucha

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2 khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0584288**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28685

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Yoyogi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2 khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0584289**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28703

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHILE (VN)
25 Lê Bá Trinh, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 41: Sắp xếp và tổ chức các diễn đàn gặp mặt trực tiếp; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; gia sư; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ phát triển phần mềm.

---

(111) **4-0584290**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28708
(181) 25/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 25/06/2024

(531) 1.1.4; 1.1.10; 26.3.23; 26.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BAO BÌ TÂN THUẬN THIÊN (VN)
302/15 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: giấy, các tông, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, tờ, túi và bao bằng chất dẻo để bao bọc và đóng gói, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, màng mỏng dính bằng chất dẻo, có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(111) **4-0584291**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20413
(181) 10/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 10/05/2024

(531) 1.3.1; 1.15.24; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PHÙNG THU HẰNG (VN)
Lô 7 ô DI-A-9 KĐT An Viên, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày; mũ (nón); tất (vớ).

---

(111) **4-0584292**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20426
(181) 10/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

H P
AQUA

(220) 10/05/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT TABACCO (VN)
Số 322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(111) **4-0584293**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20429

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.3.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.7.25

(731) FASTONDA COMPANY LTD. (TW)
No. 172, Zhongzheng Rd., Longtan Dist., Taoyuan City 325, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy giặt [xưởng giặt]; máy giặt vận hành bằng đồng xu; máy vắt cho đồ giặt; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt; máy vắt khô kiểu quay [không gia nhiệt].

---

(111) **4-0584294**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 270964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20459

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.5.1; 26.5.4

(591) Xanh dương đậm, đỏ, xanh lá, trắng,xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CRISTOBALITE (VN)
Khu kinh tế Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Silicat; bột nano dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; silic (thạch anh); cát, trừ loại dùng cho lò đúc; cát mịn đã qua xử lý; cristobalit (biến thể của thạch anh ở nhiệt độ cao).

---

(111) **4-0584295**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20462

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 21.1.17

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PLASTICOLORS VIETNAM (VN)
Số 28 VSIP II-A, đường số 24, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa tổng hợp chưa xử lý; nhựa nhân tạo, dạng thô; nhựa nhân tạo chưa xử lý.

---

(111) **4-0584296**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20481

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XA LỘ 4 (VN)
Lô 1B, khu công nghiệp Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có chứa cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0584297**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20557

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) KIM, TAE GYU (KR)
Prugio Xi 133-dong 605-ho, Suwon-si, Gyeonggi-do, South Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm mát không khí [chất thơm]; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu gội đầu (không chứa thuốc); xà phòng làm đẹp; mỹ phẩm; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0584298**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20568

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ZENDI

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA INNOVATION (VN)
Số nhà A8, lô 18, KĐTM Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm và chất chống thụ thai; gel bôi trơn (dùng cho cá nhân); gel kích thích tình dục.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; bao cao su; thiết bị xoa bóp; dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục; dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất).

---

(111) **4-0584299**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20610

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng đồng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ KIỀU OANH (VN)
136/1, khu phố 1, phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm pha sẵn gia vị.

Nhóm 30: Nước sốt (pesto); xốt [gia vị].

---

(111) **4-0584300**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 270970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20611

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YOBË Signature

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YOBE 365 (VN)
1242 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc tóc; nước hoa; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0584301**

(210) 4-2024-16166

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271102/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/04/2024

(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0584302**

(210) 4-2024-16307

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VEDA

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271103/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/04/2024

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRỰC TUYẾN CYPRESSCOM (VN)
Căn OT số 2210, tầng 22, tòa W1, lô đất HH đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi hình; thiết bị truyền phát [viễn thông]; điện thoại; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; máy vi tính.

---

(111) **4-0584303**

(210) 4-2024-16334

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271104/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/04/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.1; 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1

(591) Da cam, vàng, đỏ, trắng, đen, đỏ cam, vàng cam.

(731) HÀ THỊ NGỌC YẾN (VN)
Ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: thịt đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, hải sản đã qua chế biến, hạt đã qua chế biến, rau củ quả tươi, trái cây tươi, bánh sủi cảo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống được thực hiện bởi nhà hàng.

---

(111) **4-0584304**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16335

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(531) 3.1.6; 26.1.1; 26.4.18

(540)

(591) Da cam, vàng, vàng cam, đỏ, đỏ đô, trắng, nâu đậm, đỏ cam, tím hồng, tím.

(731) HÀ THỊ NGỌC YẾN (VN)
Ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: thịt đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, hải sản đã qua chế biến, hạt đã qua chế biến, rau củ quả tươi, trái cây tươi, bánh sủi cảo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống được thực hiện bởi nhà hàng.

---

(111) **4-0584305**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16336

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(531) 1.1.5; 1.1.9; 2.3.11; 2.5.3

(540)

(591) Đỏ, cam, vàng, hồng, be, nâu, nâu đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT MUỐI TÔM NHƯ Ý PHÁT TÀI (VN)
Số 515, ấp Tân Phú, xã Tân Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: cơm cháy, chà bông, bánh kẹo các loại, các loại hạt khô, các loại trái cây khô, các loại cá khô, khô gà, khô heo.

---

(111) **4-0584306**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-15549

(220) 16/07/2013

(181) 16/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(531) 5.7.3; 7.1.24; 26.1.1; 26.11.12

(540)

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, vàng, xanh da trời, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG (VN)
48 đường 3/4, phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

Nhóm 31: Thủy sản giống.

Nhóm 35: Mua bán đồ điện gia dụng [máy ép trái cây, quạt, bàn ủi, máy sấy tóc, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng, bình (ấm) siêu tốc, máy hút bụi, máy hút khói, máy sấy, máy xay sinh tố đa năng, ổ cắm điện, đèn ngủ, công tắc điện, dây dẫn điện, vô tuyến truyền hình (tivi), bộ khuyếch đại âm thanh, máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy nước nóng, máy lọc không khí, máy lọc nước], vật tư, thiết bị cấp thoát nước, vật tư, dụng cụ nuôi trồng thủy sản, sơn, khí đốt hóa lỏng (ga), thức ăn thủy sản, thuốc thú y thủy sản, thủy sản giống.

---

(111) **4-0584307**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-20933

(220) 12/09/2013

(181) 12/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

CHIYODA

(731) CHIYODA CORPORATION (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ công trình xây dựng; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt và bảo dưỡng thang máy; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt và bảo dưỡng bộ báo động cháy; lắp đặt đường ống; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện cho công trình; dịch vụ hàn; điều khiển, kiểm tra hoặc bảo trì công trình; giám sát xây dựng và dự án công trình xây dựng; xây dựng nhà máy công nghiệp; bảo trì và sửa chữa nhà máy công nghiệp; bảo dưỡng, lắp đặt và sửa chữa thiết bị và dụng cụ công nghiệp; cho thuê dụng cụ, thiết bị và máy móc dùng cho xây dựng hoặc công trình xây dựng; cho thuê thiết bị sử dụng trong việc sửa chữa hoặc bảo đưỡng công trình xây dựng và công trình kiến trúc; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ nêu trên, bao gồm cả cung cấp thông tin qua mạng máy tính; dịch vụ tư vấn và cố vấn cho các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ phân tích và nghiên cứu hóa học, nghiên cứu về cơ khí, dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ phân tích thử nghiệm hoặc nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ phân tích, thử nghiệm, hoặc nghiên cứu công nghệ; dịch vụ kỹ sư; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học công nghệ vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành nhà máy công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học công nghệ vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành thiết bị và dụng cụ công nghiệp; dịch vụ thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế và triển khai nhà máy công nghiệp; dịch vụ thiết kế và triển khai thiết bị và dụng cụ công nghiệp; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ vận hành (thử nghiệm và kiểm tra); dịch vụ chứng nhận; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ khảo sát; dịch vụ khảo sát hoặc nghiên cứu địa chất; dịch vụ khảo sát môi trường; dịch vụ tính bền vững (có thể chống đỡ được trong thời gian dài) với tác động của môi trường; dịch vụ đánh giá môi trường; dịch vụ thử nghiệm, nghiên cứu, kiểm tra, đánh giá hoặc phân tích về tiết kiệm năng lượng; dịch vụ xử lý thông tin sử dụng máy tính; cung cấp chương trình máy tính trực tuyến (không tải xuống được); lập trình máy tính; dịch vụ mạng. máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ nêu trên, bao gồm cả cung cấp thông tin qua mạng máy tính; dịch vụ tư vấn và cố vấn cho các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0584308**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43325

(220) 14/10/2022

(181) 14/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

UNO WET EFFECTOR

(731) FINETODAY CO., LTD. (JP)
2-16-3 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; nước hoa, chất thơm và hương thơm để thắp; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; xà phòng chống đổ mồ hôi; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chất khử mùi dạng xịt dùng cho người; chất khử mùi dùng cho người; xà phòng khử mùi; chế phẩm tạo mùi thơm có chất khử mùi dùng cho người.

---

(111) **4-0584309**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-09306

(220) 06/04/2016

(181) 06/04/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

PEDIGREE. FEED THE GOOD

(731) MARS, INCORPORATED (US)
6885 Elm Street, McLean, Virginia, 22101, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt (ngũ cốc) và hạt giống; động vật sống, chim và cá còn sống; mai cá mực (thức ăn cho động vật); xương để nhai (ăn được) cho chó; đồ nhai ăn được dành cho động vật; sản phẩm lót ổ dùng để hút chất thải (phân và nước tiểu) cửa động vật; rau quả tươi cho động vật; thức ăn và đồ uống cho động vật, chim và cá.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin về chăm sóc sức khỏe vật nuôi và dinh dưỡng cho vật nuôi.

---

(111) **4-0584310**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00051

(220) 02/01/2024

(181) 02/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

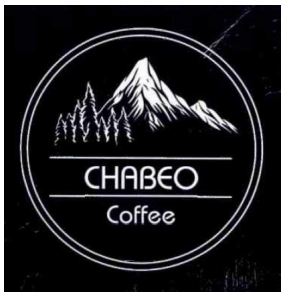

(531) 5.1.1; 5.1.16; 6.1.2; 6.19.5; 26.1.1

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) NGUYỄN THIỆN ÂN (VN)
Tầng 5 tòa nhà Diamond số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0584311**

(210) 4-2023-39494

(181) 05/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; gia vị.

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271112/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/09/2023

(531) 1.5.1; 8.7.5; 11.3.5; 19.7.25; 19.9.1; 24.3.7; 26.4.9

(591) Vàng, đỏ, vàng đồng, cam, nâu, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

---

(111) **4-0584312**

(210) 4-2024-29174

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

METO

(511) Nhóm 07: Cốc lọc dầu dùng cho xe ô tô và xe cộ.

Nhóm 11: Màng lọc không khí dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Gạt mưa dùng cho xe ô tô; còi dùng cho xe cộ, má phanh dùng cho xe cộ.

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271113/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/06/2024

(531) 26.4.18

(591) Xanh cô ban, trắng.

(731) NGÔ VĂN HIỆN (VN)
Số 2, ngõ 76, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0584313**

(210) 4-2021-47497

(181) 01/12/2031

(300) 90/786,128 21/06/2021 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

WAYRILZ

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271114/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/12/2021

(731) PRINCIPIA BIOPHARMA INC. (US)
55 Corporate Drive, Bridgewater, New Jersey 08807, USA

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để phòng ngừa và điều trị các bệnh và rối loạn miễn dịch qua trung gian, tự miễn dịch, viêm, hô hấp, và các bệnh hiếm gặp; chế phẩm dược để phòng ngừa và điều trị các bệnh và rối loạn về da và máu; chế phẩm dược để phòng ngừa và điều trị các tổn thương và khối u.

---

(111) **4-0584314**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45891

(220) 23/11/2021

(181) 23/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hoshi Phan

(731) PHAN QUANG CƯỜNG (VN)
38 T4 C/C 158BIS Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dàn dựng các video thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok) (không phải video quảng cáo).

---

(111) **4-0584315**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42655

(220) 04/11/2021

(181) 04/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLUEQE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUỲNH ANH COSMETICS (VN)
Thôn Động Giã, xã Đỗ Động, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; xà phòng; viên giặt đa năng; nước giặt đa năng; nước xả vải; chế phẩm tẩy trắng quần áo.

---

(111) **4-0584316**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42279

(220) 02/11/2021

(181) 02/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

mai khang

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MAI KHANG (VN)
67A Hậu Giang, phường 05, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, mỹ phẩm, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; cố vấn về lĩnh vực dược học.

---

(111) **4-0584317**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40265

(220) 22/10/2021

(181) 22/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.7.14; 2.7.23; 3.7.7; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5

(591) Xanh dương, trắng,.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỐNG ĐỒNG LEGEND (VN)
D6, đường trục chính, khu kinh tế cửa khẩu Tân Thanh, xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Gia vị.

---

(111) **4-0584318**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40200

(220) 22/10/2021

(181) 22/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Mira Ion Sweet

(731) CÔNG TY TNHH MIRA TAV (VN)
Thôn Đạm Thủy, xã Thủy An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 05: Nước dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế.

Nhóm 32: Nước tinh lọc [đồ uống]; nước khoáng có ga; nước khoáng không ga; nước đóng chai [đồ uống]; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0584319**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24402

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

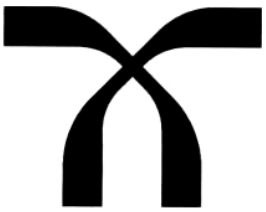

(531) 25.1.6; 26.11.12; 26.13.25

(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)
P307 I7, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví cầm tay; vali; balo; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; bìa giả da.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn choàng.

---

(111) **4-0584320**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24406

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DOANH CHÂU (VN)
313/4 Nguyễn Duy Dương, phường 04, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê, đồ uống dựa trên cơ sở trà, đồ uống dựa trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0584321**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24409

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.9

(731) CÔNG TY CP NGỌC HỘI AN (VN)
Khối Xuyên Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0584322**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24413

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) ZHANG JIE (VN)
D25, khu biệt thự Green Bay, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe đạp điện, xe máy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh: xe đạp, xe đạp điện, xe máy, phương tiện giao thông trên bộ, linh kiện và phụ tùng của các loại phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0584323**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24414

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.3

(591) Đen, vàng cam, trắng.

(731) ĐỖ QUANG NGỌC (VN)
Số 4 nhà D3, tập thể Nguyễn Công Trứ, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện; tấm sạc năng lượng mặt trời; củ sạc; bộ tích điện; bình ắc quy.

---

(111) **4-0584324**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24443

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TUNG HO FAN

(531) 15.9.18; 21.1.17; 26.4.9; 26.5.1

(591) Đen, trắng, xanh lá, xanh dương, hồng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP ĐÔNG HÒA (VN)
Lô B25/II, đường số 2A, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí].

---

(111) **4-0584325**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24444

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Đen, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN TÚ (VN)
755 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí].

---

(111) **4-0584326**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24498

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FUN'd FEST

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG XANH (VN)
Số 24 Phan Bá Phiến, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ trường học các cấp; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo, đại hội; tổ chức các cuộc thi giáo dục, giải trí, thể dục thể thao; tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hoá, giáo dục; dịch vụ thông tin về giáo dục, giải trí.

---

(111) **4-0584327**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16100

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

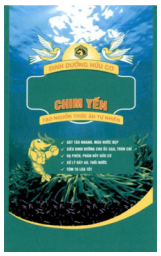

(531) 3.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 3.9.16; 3.9.24; 5.11.2; 25.1.6; 25.1.9

(591) Xanh lục, trắng, vàng, nâu, cam.

(731) CÔNG TY TNHH HẠNH NGUYÊN VINA (VN)
Khu phố Phú Hiệp 2, phường Hiệp Hòa Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thuỷ sản.

---

(111) **4-0584328**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20347

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 9.7.19; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FUTURE MEDIA (VN)
Tầng 4, tòa nhà V3 The Văn Phú Victoria, CT9, Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông; quảng cáo; marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; ghi băng video, thu băng video, ghi băng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0584329**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20361

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.1.8; 18.1.11; 18.1.23; 26.4.9; 26.7.25

(591) Hồng nhạt, đen, ghi, xanh lục, cam, đỏ, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TUGI VIỆT NAM (VN)
Số 221 Nguyễn Chế Nghĩa, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm, đồng hồ, tăm bông, tăm chỉ, kem đánh răng, nước súc miệng, bàn chải, gương, lược, kẹp tóc, dây buộc tóc, bờm tóc, dây nơ, phụ kiện cho mí mắt, dụng cụ may vá, mỹ phẩm, dụng cụ đắp mặt, dụng cụ chăm sóc móng tay chân, dụng cụ chăm sóc da, dao cạo, dụng cụ đấm lưng gãi lưng, túi chườm, gối, đồ chơi cho trẻ em, dụng cụ trang điểm, các phụ kiện thời trang như dây chuyền, vòng đeo tay, nhẫn, bông tai, tất, mũ, móc đeo chìa khóa, khăn giấy ướt, bỉm, tã giấy, giấy vệ sinh, giấy ăn, đèn trang trí, giấy dán tường, cây lăn bụi tĩnh điện, gạt tàn, đồ gia dụng cho nhà bếp (rổ, khay, chậu, đồ chứa đựng, hộp lưu trữ, lọ đựng gia vị, bát, đũa, đĩa, vật trang trí bàn ăn, bọc thực phẩm, cốc, tách, chén, bình xịt, bình chiết, bình giữ nhiệt, nồi, chảo, dao, thìa, nạo hoa quả, cọ nồi, cọ cốc, găng tay, móc dán tường) đồ gia dụng cho nhà tắm, nhà vệ sinh (khăn tắm, bông tắm, cọ sắt, cọ đa năng, hộp xà phòng, viên thả bồn cầu, kẹp phơi, dây phơi, sáp thơm), dụng cụ làm vườn.

---

(111) **4-0584330**

(210) 4-2024-20364

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271131/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/05/2024

(531) 3.4.4; 5.11.11

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TẤN ĐẠT (VN)
Số 1017, cụm công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ.

---

(111) **4-0584331**

(210) 4-2024-20369

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

groundplan

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271132/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/05/2024

(731) KIM YUN KYUNG (KR)
(Sinsa-Dong) 201Ho, 30, 160Gil Gangnamdaero, Gangnam-go, Seoul, 135-888 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng bánh; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; kem đánh răng; hương thơm để thắp; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược, thú y, vệ sinh và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0584332**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20370

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

伊诺滋
Erozza

(531) 5.3.13; 26.4.18

(731) ANHUI JINNUO FOOD CO., LTD. (CN)
Shengli East Road, Jieshou City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; kẹo; bột nhồi; bánh pudding; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh ngọt.

---

(111) **4-0584333**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20382

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KingStucco

(531) 24.15.2; 24.15.11; 26.1.1

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BACHS DECOR (VN)
61/7F ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; vữa khô trộn sẵn (vật liệu xây dựng phi kim loại); vữa (vật liệu xây đựng phi kim loại); vật liệu chống thấm hệ xi măng (vật liệu xây dựng phi kim loại); bột bả tường.

---

(111) **4-0584334**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20402
(220) 10/05/2024
(181) 10/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

CNGAFE

(731) YUEQING CITY GAOFEN ELECTRIC CO., LTD. (CN)
Wanming Village, North Baixiang Town, Yueqing City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; máy biến thế [điện]; bộ ngắt mạch điện; thiết bị điều khiển từ xa; khóa điện; thiết bị nạp ắc quy.

---

(111) **4-0584335**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20411
(220) 10/05/2024
(181) 10/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PinkBubbles

(591) Đen, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PBDC VIỆT NAM (VN)
52/17A Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ quần áo lặn; găng tay dùng cho thợ lặn; mũ bảo vệ đầu dùng trong thể thao.

Nhóm 25: Quần áo dùng cho thể thao; đồ đi chân dùng cho thể thao; quần áo dùng cho hoạt động thường ngày; đồ đi chân dùng cho hoạt động thường ngày; đồ đội đầu dùng cho hoạt động thường ngày, không bao gồm mũ bảo hiểm; khăn gập cài túi áo ngực/complê.

---

(111) **4-0584336**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20655
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

KPL

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ PHỤ TÙNG MINH ĐỨC (VN)
Số 33, phố Hàng Lược, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ khởi động cho động cơ và máy nổ.

---

(111) **4-0584337**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20656

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NATIZYL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584338**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20657

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FONLACTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LA FON VIỆT NAM (VN)
Số 21A, lô 1, khu đô thị Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0584339**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16165

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0584340**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28871

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH KHĂN VIỆT (VN)
Số 4 ngõ 101 phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0584341**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28872

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH KHĂN VIỆT (VN)
Số 4 ngõ 101 phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0584342**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28928

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VCU (VN)
Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê nhân tạo; viên nén cà phê (được nạp đầy).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, cà phê nhân tạo, cây cà phê giống; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

---

(111) **4-0584343**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28977

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHONG NHÂN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHONG NHÂN (VN)
Số 5A Tống Hữu Định, khu phố 2, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống chuyên các món ăn Việt Nam; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0584344**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20208

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Gaia®

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.3; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH LỐI SỐNG XANH SKTD (VN)
Số 35, ngõ 28 Dương Khuê, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy ép chậm; máy xay sinh tố; máy xay cầm tay chạy điện; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện.

---

(111) **4-0584345**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20222
(181) 10/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 10/05/2024

(531) 3.1.14; 3.1.15; 5.11.13
(591) Đen, trắng, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT GIẤY THÀNH CÔNG (VN)
66/66 đường XTT 7-3, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy, giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0584346**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20294
(181) 10/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HNBTN

(220) 10/05/2024

(731) BÙI THANH HÀ (VN)
Phòng 305 Khu B, chung cư M3M4, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ di chân; ca vát; tất; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0584347**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20309
(181) 10/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

THANHLONGFARM

(220) 10/05/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH LONG (VN)
Số 37, ngõ 67, phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0584348**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20310

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MEZORIM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0584349**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20311

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

POPUP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản,

lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0584350**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20312

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

INCISUPER

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0584351**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20313

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BENEPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc,

xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0584352**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20314

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BENEGOLDZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0584353**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20315

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FUJITON STD GOLD

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, vàng nâu, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ MÀU FUJITON (VN)
Đường TS19/TS21, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép định hình để làm khung; cấu kiện nhà thép tiền chế; tấm lợp bằng kim loại; tấm lợp kim loại cách nhiệt; tấm lợp kim loại cách âm.

---

(111) **4-0584354**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20316

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ MÀU FUJITON (VN)
Đường TS19/TS21, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép định hình để làm khung; cấu kiện nhà thép tiền chế; tấm lợp bằng kim loại; tấm lợp kim loại cách nhiệt; tấm lợp kim loại cách âm.

---

(111) **4-0584355**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20317

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ MÀU FUJITON (VN)
Đường TS19/TS21, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép định hình để làm khung; cấu kiện nhà thép tiền chế; tấm lợp bằng kim loại; tấm lợp kim loại cách nhiệt; tấm lợp kim loại cách âm.

---

(111) **4-0584356**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20318

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, vàng nâu, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ MÀU FUJITON (VN)
Đường TS19/TS21, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép định hình để làm khung; cấu kiện nhà thép tiền chế; tấm lợp bằng kim loại; tấm lợp kim loại cách nhiệt; tấm lợp kim loại cách âm.

---

(111) **4-0584357**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20319

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ MÀU FUJITON (VN)
Đường TS19/TS21, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép định hình để làm khung; cấu kiện nhà thép tiền chế; tấm lợp bằng kim loại; tấm lợp kim loại cách nhiệt; tấm lợp kim loại cách âm.

(111) **4-0584358**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20320

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ MÀU FUJITON (VN)
Đường TS19/TS21, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép định hình để làm khung; cấu kiện nhà thép tiền chế; tấm lợp bằng kim loại; tấm lợp kim loại cách nhiệt; tấm lợp kim loại cách âm.

---

(111) **4-0584359**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20321

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng, tím, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lơ, tím xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ MÀU FUJITON (VN)
Đường TS19/TS21, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép định hình để làm khung; cấu kiện nhà thép tiền chế; tấm lợp bằng kim loại; tấm lợp kim loại cách nhiệt; tấm lợp kim loại cách âm.

---

(111) **4-0584360**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20330
(181) 10/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 10/05/2024

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.11.17
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÁN THUÝ FOOD (VN)
Thôn Muội Sảng, xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Long nhãn đã qua chế biến; long nhãn sấy; hạt sen đã qua chế biến; hạt sen sấy; long nhãn ôm sen; long nhãn ôm sen đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: long nhãn, long nhãn sấy, hạt sen sấy, trà long nhãn, long nhãn ôm sen.

---

(111) **4-0584361**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20345
(181) 10/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ROVADA

(220) 10/05/2024

(731) NGUYỄN QUỐC ĐẠT (VN)
Thôn Nam Cầu, xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn rửa mặt; bồn cầu (thiết bị vệ sinh); vòi nước (thiết bị sinh); vòi tắm hoa sen; bồn tắm.

---

(111) **4-0584362**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21066
(181) 15/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 15/05/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.8; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh thẫm, vàng đồng, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GOLDSTAR (VN)
Số 15 liền kề 41 - khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo silicone; keo dán gỗ; keo dán gạch; keo đa năng dùng trong sản xuất và xây dựng; ma tit - chất gắn kết có dầu và các loại chất dẻo bít kín khe hở khác; hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0584363**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21068

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MALABAR
GOLD & DIAMONDS

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) MALABAR GOLD LIMITED (IN)
16/501 M, Montana Estate, Paingottupuram, Peringolam Post, Calicut - 673571, Kerala, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; dây chuyền [đồ kim hoàn]; dụng cụ đo thời gian; vòng cổ [đồ kim hoàn]; kim cương; đồ trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý; hộp đựng đồ trang sức; hợp kim của kim loại quý dùng cho mục đích nha khoa.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo qua thư; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0584364**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21078

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.3; 1.15.5; 2.1.1; 2.1.22; 5.3.20; 23.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng, xanh dương, da cam, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMITOMO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh.

---

(111) **4-0584365**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21080

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 10.5.11; 14.7.16; 14.9.11

(591) Xám đậm, xám nhạt, đen, đỏ, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMITOMO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh.

---

(111) **4-0584366**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21081

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.11.10

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, vàng, da cam, xanh nước biển, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMITOMO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh.

---

(111) **4-0584367**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21084

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

XIAODAO

(731) ZHANG JIE (VN)
D25 - khu biệt thự Green Bay, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh: xe đạp, xe đạp điện, xe máy, phương tiện giao thông trên bộ, linh kiện và phụ tùng của các loại phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0584368**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21090

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bánh Hạt MiXxie

(531) 26.15.15

(591) Trắng, đỏ đô, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TM SX TÂN PHÚ NHUẬN (VN)
133 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh quy; bánh gừng; bánh mỳ; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh hạnh nhân.

---

(111) **4-0584369**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21076

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BẮC THIÊN AN TRƯỜNG

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, vàng nâu.

(731) HỘ KINH DOANH Y VIỆN THIÊN AN TRƯỜNG (VN)
Thôn Huề Đông, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0584370**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21291

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

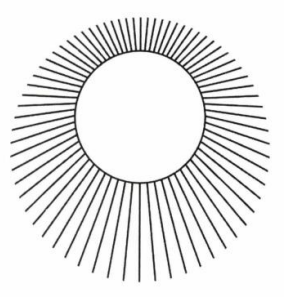

(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE-COURSE CARE GROUP (VN)
Số 2 Trần Thánh Tông, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ nhà thuốc (chủ yếu là kê đơn thuốc).

---

(111) **4-0584371**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21292

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Libelible

(731) THE DREAM H&B CO., LTD. (KR)
B-1007, 401, Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi giúp tạo màu tự nhiên và bền màu (son tint); son môi giúp tạo độ bóng và sáng; son môi; chế phẩm trang điểm; xà phòng mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng chăm sóc và phục hồi da; mỹ phẩm tạo màu sắc và điểm nhấn; chế phẩm vệ sinh thân thể; tinh dầu.

---

(111) **4-0584372**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21299

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

A NEW PERSPECTIVE

(731) VUORI, INC. (US)
5600 Avenida Encinas, Carlsbad, CA 92008, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo và trang phục, cụ thể là: áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo thun polo, áo sơ mi có khuy cài ở cổ áo, áo sơ mi có cổ, áo sơ mi được thiết kế phù hợp với cà vạt (mặc trong các sự kiện trang trọng), áo thun henley (loại áo chui đầu, cổ tròn, có cúc cài), áo dệt, áo sơ mi vải flannel, áo sơ mi hở cổ, áo thể thao hút ẩm, áo phông tập yoga, áo phông đồ họa, áo

thể thao, áo sơ mi rộng khoác ngoài, áo thun dài tay, áo len chui đầu dài tay, áo ba lỗ, áo cổ tròn, áo len cổ tròn, áo len thể thao, áo khoác (trang phục), áo mưa, áo khoác chắn gió, áo tay dài có mũ, áo nỉ có mũ trùm đầu, áo nỉ, áo len dài tay, trang phục khoác ngoài, áo khoác ngoài, áo khoác nhẹ, áo pông-sô, áo ngoài mặc chui đầu, áo len chui đầu, trang phục chạy bộ, quần đùi, quần đùi mặc khi bơi hoặc lướt sóng, quần đùi bó cơ, quần soóc đi bộ, quần soóc thấm mồ hôi, quần soóc thể thao, quần dài, quần chạy bộ, quần thể thao, quần thể dục, quần hút ẩm, quần dài co giãn, quần dài mặc ở nhà, quần chắn gió, quần bo gấu, quần lửng, quần tập yoga, váy liền thân, chân váy, quần ống bó, đồ giữ ấm chân, quần áo bó, quần áo thể thao bó, áo ngực, áo ngực thể thao, áo thể thao nữ tích hợp áo ngực, áo ngực thể thao thấm mồ hôi, đồ bơi, bộ quần áo tắm, bộ quần áo bơi, quần bơi, đồ đội đầu, mũ, mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu, mũ chỏm cao; quần áo và trang phục, cụ thể là: mũ len trùm đầu, mũ trùm đầu khi tắm, mũ chỏm, tấm che nắng làm đồ đội đầu, dải băng buộc đầu (trang phục), tấm che mắt khi ngủ, mặt nạ trượt tuyết, mặt nạ dệt kim, quần áo lót, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ, áo nịt ngực (áo lót), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, mũ che tai (trang phục), khăn quàng cổ, quần áo ngủ, áo choàng mặc sau khi tắm, thắt lưng, áo choàng bảo hộ, dây đeo quần, quần áo da, ca vát, cà vạt lớn buộc dưới cằm, đồng phục, áo nịt len, áo gi lê, tạp dề, bộ quần áo, bít tất ngắn cổ, đồ đi ở chân, giày (trang phục), giày điền kinh, giày tập, giày chạy bộ, giày thể thao, giày dùng ở bãi biển, dép, dép tắm, dép đi trong nhà, giày cao cổ, gót giày, miếng lót bên trong giày, giày ống cao cổ, giày ống trượt tuyết, ủng đi mưa, giày ống thể dục.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên quần áo và trang phục, cụ thể là: áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo thun polo, áo sơ mi có khuy cài ở cổ áo, áo sơ mi có cổ, áo sơ mi được thiết kế phù hợp với cà vạt (mặc trong các sự kiện trang trọng), áo thun henley (loại áo chui đầu, cổ tròn, có cúc cài), áo dệt, áo sơ mi vải flannel, áo sơ mi hở cổ, áo thể thao hút ẩm, áo phông tập yoga, áo phông đồ họa, áo thể thao, áo sơ mi, áo sơ mi rộng khoác ngoài, áo thun dài tay, áo len chui đầu dài tay, áo ba lỗ, áo cổ tròn, áo len cổ tròn, áo len thể thao, áo khoác, áo mưa, áo khoác chắn gió, áo tay dài có mũ, áo nỉ có mũ trùm đầu, áo nỉ, áo len dài tay, trang phục khoác ngoài, áo khoác ngoài, áo khoác nhẹ, áo pông-sô, áo ngoài mặc chui đầu, áo len chui đầu, trang phục chạy bộ, quần đùi, quần đùi mặc khi bơi hoặc lướt sóng, quần đùi bó cơ, quần soóc đi bộ, quần soóc thấm mồ hôi, quần soóc thể thao, quần dài, quần chạy bộ, quần thể thao, quần thể dục, quần hút ẩm, quần dài co giãn, quần dài mặc ở nhà, quần chắn gió, quần bo gấu, quần lửng, quần tập yoga, váy liền thân, chân váy, quần ống bó, đồ giữ ấm chân, quần áo bó, quần áo thể thao bó, áo ngực, áo ngực thể thao, áo thể thao nữa tích hợp áo ngực, áo ngực thể thao thấm mồ hôi, đồ bơi, bộ quần áo tắm, bộ quần áo tắm, quần bơi, đồ đội đầu, mũ, mũ lưỡi trai, mũ chỏm cao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên: quần áo và trang phục, mũ len trùm đầu, mũ trùm đầu khi tắm, mũ chỏm, tấm che nắng, dải băng buộc đầu, tấm che mắt khi ngủ, mặt nạ trượt tuyết, mặt nạ dệt kim, quần áo lót, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ, áo nịt ngực, găng tay, găng tay hở ngón, mũ che tai, khăn quàng cổ, quần áo ngủ, áo choàng mặc sau khi tắm, thắt lưng, áo choàng bảo hộ, dây đeo quần, quần áo da, ca vát, cà vạt lớn buộc dưới cằm, đồng phục, áo nịt len, áo gi lê, tạp dề, bộ quần áo, bít tất ngắn cổ, đồ đi ở chân, giày (trang phục), giày điền kinh, giày tập, giày chạy bộ, giày thể thao, giày dùng ở bãi biển, dép, dép tắm, dép đi trong nhà, giày cao cổ, gót giày, miếng lót bên trong giày, giày ống cao cổ, giày ống trượt tuyết, ủng đi mưa, giày ống thể dục.

(111) **4-0584373**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-25642

(220) 18/09/2015

(181) 18/09/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.3

(591) Nâu đỏ, đen, trắng, vàng.

(731) ABSOLUTE HOTEL SERVICES COMPANY LIMITED (TH)
1091/343, 4th Floor, New Petchburi Road, Makkasan Sub District, Rajthevee District, Bangkok 10400, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong nhóm khác).

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; bít tất; mũ nón.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0584374**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-33195

(220) 25/04/2014

(641) 4-2014-09114

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VMALL

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán hàng trực tuyến sản phẩm thiết bị viễn thông; quảng cáo trực tuyến về viễn thông; trưng bày trực tuyến thiết bị viễn thông; quảng cáo.

(111) **4-0584375**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34975

(220) 14/09/2021

(181) 14/09/2031

(300)
US 90/837701 20/07/2021 US
US 90/837705 20/07/2021 US
US 90/837707 20/07/2021 US
US 90/837713 20/07/2021 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

AVOCADO

(731) AVOCADO MATTRESS L.L.C. (US)
12 Hudson Place, Suite 100, Hoboken, New Jersey 07030, USA

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 20: Giường (làm nền/bệ đặt nệm); kết cấu đỡ/đặt nệm; tấm lót nệm; nệm/đệm; nệm cũi; gối; gối trẻ em; gối cho trẻ tuổi chập chững; gối thiền; giường; khung giường; khung giường bằng gỗ; khung giường có thể điều chỉnh; chân đế khung giường; khung giường bằng kim loại; đệm cho thú cưng; đồ nội thất; đồ nội thất cơ bản bằng kim loại, cụ thể là khung giường; đồ đạc cơ bản bằng gỗ; đồ nội thất, cụ thể là giường, kệ, giá để đồ, tủ sách, đầu giường, bàn trang điểm, bàn thấp (đôn), bàn và tủ đầu giường.

Nhóm 24: Tấm lót nệm; vỏ bao nệm; vỏ bao và bảo vệ tấm lót nệm; vỏ bao và bảo vệ nệm cũi; vỏ bao và bảo vệ chống thấm cho nệm; chăn lông vũ; vỏ chăn; ruột chăn; khăn choàng vắt phủ sô pha; chăn mỏng choàng phủ; chăn phụ mỏng; chăn ngủ; ga trải giường; bộ khăn trải giường; ga trải cũi; ga trải giường trẻ em; đồ trải giường bằng vải lanh; bộ ga giường trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; vỏ gối; vỏ gối trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chủ yếu hàng hoá gia đình, đồ gia dụng (cụ thể là tấm lót nệm, vỏ bao đệm, vỏ bao và bảo vệ tấm lót nệm, vỏ bao và bảo vệ nệm cũi, vỏ bao và bảo vệ chống thấm cho nệm, chăn lông vũ, vỏ chăn, ruột chăn, chăn choàng vắt phủ sô pha, chăn mỏng choàng phủ, chăn phụ mỏng, chăn ngủ, ga trải giường, bộ khăn trải giường, ga trải cũi, ga trải giường trẻ em, đồ trải giường bằng vải lanh, bộ ga giường trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, vỏ gối, vỏ gối trẻ em, giường (làm nền/bệ đặt đệm), kết cấu đỡ/đặt nệm, tấm lót nệm, nệm/đệm, nệm cũi, gối, gối trẻ em, gối cho trẻ tuổi chập chững, gối thiền, giường, khung giường, khung giường bằng gỗ, khung giường có thể điều chỉnh, chân đế khung giường, khung giường bằng kim loại, đệm cho thú cưng, đồ nội thất, đồ nội thất cơ bản bằng kim loại, cụ thể là khung giường, đồ đạc cơ bản bằng gỗ, đồ nội thất, cụ thể là giường, kệ, giá để đồ, tủ sách đầu giường, bàn trang điểm, bàn thấp (đôn), bàn và tủ đầu giường), đồ nội thất, nệm và giường; dịch vụ bán lẻ trực tuyến chủ yếu hàng hoá gia đình, đồ gia dụng (cụ thể là tấm lót nệm, vỏ bao đệm, vỏ bao và bảo vệ tấm lót nệm, vỏ bao và bảo vệ nệm cũi, vỏ bao và bảo vệ chống thấm cho nệm, chăn lông vũ, vỏ chăn, ruột chăn, chăn choàng vắt phủ sô pha, chăn mỏng choàng phủ, chăn phụ mỏng, chăn ngủ, ga trải giường, bộ khăn trải giường, ga trải cũi, ga trải giường trẻ em, đồ trải giường bằng vải lanh, bộ ga giường trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, vỏ gối, vỏ gối trẻ em, giường (làm nền/bệ đặt đệm), kết cấu đỡ/đặt nệm, tấm lót nệm, nệm/đệm, nệm cũi, gối, gối trẻ em, gối cho trẻ tuổi chập chững, gối thiền, giường, khung giường, khung giường bằng gỗ, khung giường có thể điều chỉnh, chân đế khung giường, khung giường bằng kim loại, đệm cho thú cưng, đồ nội thất, đồ nội thất cơ bản bằng kim loại, cụ thể là khung

giường, đồ đạc cơ bản bằng gỗ, đồ nội thất, cụ thể là giường, kệ, giá để đồ, tủ sách đầu giường, bàn trang điểm, bàn thấp (đôn), bàn và tủ đầu giường), đồ nội thất, nệm và giường.

---

(111) **4-0584376**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-00700

(220) 08/01/2018

(181) 08/01/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.11.12; 26.13.25

(731) GEAR UP INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickham's Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; kính mắt; kính râm; hộp đựng kính mắt; túi đựng kính mắt; dây đeo kín mắt dưới dạng sợi liền; đây đeo kính mắt dạng mắt xích; gọng kính mắt; mắt kính; kính bảo hộ cho thể thao; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính lúp (quang học); ống nhòm; kính viễn vọng; đài nghe phone; tai nghe; loa; mũ bảo hiểm; sạc pin di động.

Nhóm 18: Đồ trang trí làm bằng da và giả da; bộ đồ du lịch chất liệu da và giả da; da và da thuộc động vật; rương hòm làm bằng da hoặc giả da; va li; túi du lịch, ô; dù; lọng; gậy đi bộ; roi da; bộ yên cương bằng da; ví đựng thẻ tín dụng (ví); túi xách tay nhãn mác bằng da; túi mua hàng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0584377**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-02824

(220) 24/01/2018

(181) 24/01/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 5.7.1; 11.3.4; 24.15.1; 26.3.1; 26.4.7; 26.7.25; 26.13.1

(591) Nâu, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, ghi đen, vàng, trắng, vàng nhạt, xanh tím than.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỨC HẠNH (VN)
1028/2/4 Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 14, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0584378**

(210) 4-2018-02825
(181) 24/01/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271179/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/01/2018

(531) 5.7.1; 7.1.9; 11.3.4; 26.3.1
(591) Nâu, đỏ, đen, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỨC HẠNH (VN)
1028/2/4 Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 14, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0584379**

(210) 4-2018-02826
(181) 24/01/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271180/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/01/2018

(531) 6.1.2; 24.15.1; 26.2.7; 26.3.1
(591) Nâu, đỏ, đen, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỨC HẠNH (VN)
1028/2/4 Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 14, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0584380**

(210) 4-2018-04235
(181) 05/02/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271181/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/02/2018

(531) 8.1.19; 24.9.1; 26.1.2
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng đậm, vàng nhạt, xanh nước biển, da cam, trắng, trắng đục.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (MONDELEZ KINH DO VIETNAM JOINT STOCK COMPANY) (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bột nhão và bánh kẹo; bánh quy; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạc; giấm, xốt (gia vị); gia vị; nước đá.

---

(111) **4-0584381**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-07557
(220) 15/03/2018
(181) 15/03/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.15.11; 26.15.15
(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, hình
(731) HỘ KINH DOANH KHẢI THÀNH (VN)
11 Bửu Đình, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bánh mài [bộ phận của máy móc], đĩa nỉ đánh bóng [bộ phận của máy móc]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; đá mài [bộ phận của máy móc]; đá cắt [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0584382**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-07843
(220) 19/03/2018
(181) 19/03/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

ĐỊNH LAN

(731) NGUYỄN VĂN VỮNG (VN)
Đội 2, Tống Xá, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; hương thơm để thắp.

---

(111) **4-0584383**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20962
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(591) Nâu, đen, hồng.
(731) CAO THỊ PHƯƠNG THANH (VN)
373/53/18 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ gội đầu; dịch vụ làm móng.

---

(111) **4-0584384**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20969

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BERPU

(731) BERPU MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 14, Xingji Road, Yongxing Street, Longwan District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Kim cho mục đích y tế; kim khâu vết thương; ống tiêm dưới da; ống tiêm; dụng cụ bơm cho mục đích y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; kim châm cứu; thiết bị đo độ ngọt; thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ nhãn khoa; dùi chọc (dụng cụ y tế).

---

(111) **4-0584385**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20970

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(300) 018951279 15/11/2023 EM

(450) 26/01/2026 454

(540)

KIDSTAR BIOFE

(731) 1180056 B.C. LTD. (CA)
1822 Franklin Street, Vancouver BC, V5L 1P8, CANADA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và bổ sung dinh dưỡng để hỗ trợ lượng sắt và điều trị bệnh thiếu máu do thiếu sắt; vitamin và chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; chế phẩm vitamin dùng cho người lớn; chế phẩm vitamin dùng cho trẻ em; tất các sản phẩm trên chỉ dành riêng cho người và không dùng cho động vật.

---

(111) **4-0584386**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21014

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, vàng, xám

(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 36, ngõ 145, tổ dân phố Đại Cát 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0584387**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21020

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ADEMAR

(731) CÔNG TY TNHH ADEMAR (VN)
Số 194 Ba Cu, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách da; túi xách giả da; ví; cặp; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón); đồ đi chân.

---

(111) **4-0584388**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21059

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.24

(731) PHẠM MINH ĐỨC (VN)
Xóm 2, xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0584389**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21060
(220) 15/05/2024
(181) 15/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HERAGLUTA C DR

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0584390**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20046
(220) 09/05/2024
(181) 09/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SUNHOHI

(731) CÔNG TY TNHH NHÔM VĨNH HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô 129, 130, 131A khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện cửa nhôm; phụ kiện cửa kim loại.

---

(111) **4-0584391**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20047
(220) 09/05/2024
(181) 09/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

CRIG

(731) CÔNG TY TNHH NHÔM VĨNH HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô 129, 130, 131A khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện cửa nhôm; phụ kiện cửa kim loại.

---

(111) **4-0584392**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20057

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀNG HARUKO (VN)
Số 20, ngõ 176 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Ghế massage.

---

(111) **4-0584393**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20106

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KERES

(731) SHANDONG KERES ANIMAL NUTRITION CO., LTD. (CN)
Room 2001. Building A7-1, Hanyu Jingu, No.7000, Jingshi Road, Jinan Area of Shandong Pilot Free Trade Zone, Jinan, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho động vật: thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho chó; thức ăn cho mèo; ổ cho mèo; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0584394**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20111

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

COGIBRIGHT

(731) SHANGHAI NEW COGI COSMETIC CO. LTD (CN)
F1501. 20 Building No. 487 Tianlin Road, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0584395**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20149

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 24.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lá, vàng gỗ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH (VN)
Đường ĐT 747, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Tấm chống cháy (không làm bằng kim loại), dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; tủ bàn trang điểm; tủ trưng bày (đồ đạc); tủ bếp (đồ đạc); bàn ghế; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0584396**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20150

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.24

(591) Đen, vàng, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH (VN)
Đường ĐT 747, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; tủ bàn trang điểm; tủ trưng bày (đồ đạc); tủ bếp (đồ đạc); bàn ghế; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0584397**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21457

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24

(591) Cam

(731) CÔNG TY TNHH SONG NAM MỘC (VN)
126/20 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu lọc sử dụng cho hồ cá (tấm Jmat lọc nước, chổi lọc nước, mút lọc, sứ lọc nước, túi lọc), phụ kiện cho hồ cá (cục sủi oxy, van chia oxy, ống nước, phụ kiện ống nước), phụ kiện trang trí cho hồ cá (cây nhựa trang trí, mô hình decor), máy bơm nước, máy bơm sủi oxy, thiết bị lọc nước, máy bơm tạo luồng/tạo sóng, máy tạo khói, đèn chiếu sáng dùng cho hồ cá (đèn tròn, đèn dẹp, đèn máng, đèn trụ, đèn kẹp, đèn rọi), các loại cá cảnh (cá chép koi, cá chép đỏ, cá chép panda, cá chép sư tử, cá la hán, cá tiger đỏ, cá két, cá tai tượng).

---

(111) **4-0584398**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21458

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi (làm sạch); máy giặt.

---

(111) **4-0584399**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21459

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Neutriex

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; lò nướng (dùng điện); nồi cơm điện (dùng điện); bếp từ (dùng điện).

---

(111) **4-0584400**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21460

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Lonique

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Bình (thiết bị) lọc nước (chạy điện); quạt điện; điều hòa (thiết bị điều hòa không khí); tủ lạnh.

---

(111) **4-0584401**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24929

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ENCS
恩能康見 EnerCom Seeing

(731) CHANG CHUN TENG BIOTECHNOLOGY CORPORATION LTD. (TW)
18F., No.186, Fuxing Rd., Taoyuan Dist, Taoyuan City 330, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đắp lên chỗ viêm tấy; chế phẩm vitamin; thuốc khử độc; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm thú y; thực phẩm cho em bé; thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0584402**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24937

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.15; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, trắng, đỏ, đen.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN DUY PHONG (HOA LAN DUY PHONG) (VN)
Số 44 Tân Điền, đường ĐT 14, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Hoa lan tươi; hoa tươi; cây giống; cây cảnh.

---

(111) **4-0584403**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24939

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.3.23; 26.13.25

(591) Hồng.

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LÂM THÀNH HƯNG (VN)
121/19B, Lý Thường Kiệt, khóm 3, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 20: Quan tài; áo quan; phụ kiện lắp ráp quan tài, không bằng kim loại; khung ảnh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: quan tài, áo quan, phụ kiện lắp ráp quan tài, không bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp quan tài, bằng kim loại, khung ảnh, bia mộ khắc, không bằng kim loại, vàng mã, vải liệm, vòng hoa tươi.

Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ; dịch vụ mai táng; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang.

---

(111) **4-0584404**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24951

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.13.25; 7.1.1; 7.1.11; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) MASTER BEANS INTER GROUP CO., LTD. (TH)
41/2 Mu 4 Tha Sao Sub-District, Krathum Baen District, Samut Sakhon 74110

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nguyên hạt rang sẵn; ca cao; bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở trà; trà; sô cô la; bánh mì.

---

(111) **4-0584405**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24952

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.13.25; 7.1.1; 7.1.11; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) MASTER BEANS INTER GROUP CO., LTD. (TH)
41/2 Mu 4 Tha Sao Sub-District, Krathum Baen District, Samut Sakhon 74110

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây; nước ép trái cây; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0584406**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24953

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

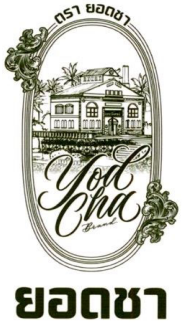

(531) 5.13.25; 7.1.1; 7.1.11; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) MASTER BEANS INTER GROUP CO., LTD. (TH)
41/2 Mu 4 Tha Sao Sub-District, Krathum Baen District, Samut Sakhon 74110

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quản lý hành chính quá trình đặt hàng; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0584407**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24954

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

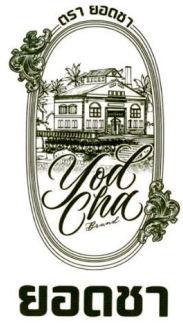

(531) 5.13.25; 7.1.1; 7.1.11; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) MASTER BEANS INTER GROUP CO., LTD (TH)
41/2 Mu 4 Tha Sao Sub-District, Krathum Baen District, Samut Sakhon 74110 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0584408**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25065
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(591) Đen, xám.
(731) HÀ QUANG HUY (VN)
359/14, Kp4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0584409**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25067
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

EAGLE CLAMP

(731) EAGLE CLAMP CO., LTD. (JP)
1570 Kitatahara-cho, Ikoma-shi, Nara 630-0142 Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; máy và công cụ nâng, trừ loại thao tác thủ công; cần trục khí nén và điện; xích cho máy nâng; kẹp nâng để kẹp và nâng vật nặng [bộ phận của máy nâng].

Nhóm 09: Cân cho cần cẩu; cân đứng [cân đòn bẩy]; đai an toàn; lưới bảo hiểm; dây đai an toàn để bảo vệ khi rơi từ trên cao (không dùng cho thiết bị thể thao và không dùng cho xe cộ) [thiết bị bảo hộ]; dây bảo hiểm cho mục đích an toàn để bảo vệ khi rơi từ trên cao [thiết bị bảo hộ]; dây an toàn để bảo vệ khi rơi từ trên cao [thiết bị bảo hộ].

---

(111) **4-0584410**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24579
(220) 03/06/2024
(181) 03/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MEDKONAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0584411**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24580

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DEMAVAGI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0584412**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24581

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CANGINAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0584413**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24582

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LEVAGINOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0584414**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24592

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NEOGIZOLE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0584415**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24647

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

pharmasight

(731) CHANG CHUN TENG BIOTECHNOLOGY CORPORATION LTD. (TW)
18F., No.186, Fuxing Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đắp lên chỗ viêm tấy; chế phẩm vitamin; thuốc khử độc; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm thú y; thực phẩm cho em bé; thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0584416**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24648

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

medicore

(731) CHANG CHUN TENG BIOTECHNOLOGY CORPORATION LTD. (TW)
18F., No.186, Fuxing Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đắp lên chỗ viêm tấy; chế phẩm vitamin; thuốc khử độc; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm thú y; thực phẩm cho em bé; thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0584417**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24652

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.18

(731) SHENZHEN JIANYUAN INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 99, Second Industrial Zone, Lisonglang Community, Gongming Street, Guangming District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; lưỡi dao là bộ phận của máy móc; nắp capô [bộ phận của máy móc]; máy phay; máy tiện [máy công cụ]; bộ cấp liệu [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0584418**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24720

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NHÂN ĐỊNH
TRAO NIỀM TIN, VỮNG BƯỚC TIẾN

(531) 3.7.17; 5.5.20; 20.7.1

(731) CÔNG TY TNHH NHÂN ĐỊNH (VN)
Thửa đất số 3369, tờ bản đồ số 11 TDH, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy in (các loại); giấy nhắc việc; bìa (văn phòng phẩm); tập giấy viết; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0584419**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24724

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ELETTO MODA

(531) 26.4.18; 26.11.7

(731) HOÀNG MỸ LAM ANH (VN)
15 ngõ 42 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví (bóp); ví xách tay; túi xách; vali

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; váy.

---

(111) **4-0584420**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24269

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TDC®
AGRICULTURE CHEMICAL CO., LTD
DẪN LỐI TIÊN PHONG

(531) 26.3.23; 26.11.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BVTV TDC (VN)
151/34/33 đường lk 4-5, tổ 96, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân chuồng và phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, diệt ký sinh trùng và thuốc trừ sâu).

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: phân ủ, phân chuồng và phân bón, hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0584421**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24270

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FULVIC TOP

(731) CÔNG TY TNHH BVTV TDC (VN)
151/34/33 đường lk 4-5, tổ 96, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân chuồng và phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, diệt ký sinh trùng và thuốc trừ sâu).

---

(111) **4-0584422**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24273

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMBI MY

(731) CÔNG TY TNHH BVTV TDC (VN)
151/34/33 đường lk 4-5, tổ 96, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân chuồng và phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, diệt ký sinh trùng và thuốc trừ sâu).

---

(111) **4-0584423**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24282

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SUGARSM

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HUY HOÀNG GROUP (VN)
43 Lý Phục Man, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch vệ sinh (không chứa thuốc); sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích trang điểm).

---

(111) **4-0584424**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24319

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

謝太公

TSE TAI KUNG

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) LUNG FUNG PHARMACEUTICAL (GROUP) LIMITED (CN)
1/F & 5/F, Lung Fung Group Centre, 23 Yip Cheong Street, Fanling, Nt, Hong Kong

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0584425**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24345

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NO MORE RULES.

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; thiết bị trò chơi cầm tay; máy trò chơi điện tử gia đình; trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; trò chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi; búp bê; trò chơi cờ vây; trò chơi cờ của Nhật Bản [trò chơi shogi]; bài lá truyền thống của Nhật Bản [utagaruta]; xúc xắc [trò chơi]; trò chơi xúc xắc Nhật Bản [sugoroku]; cốc chơi xúc xắc; cờ đam Trung Quốc [trò chơi]; bộ chơi cờ; cờ đam [bộ cờ đam]; thiết bị để làm ảo thuật; cờ đôminô; bài lá; bài lá Nhật Bản [Hanafuda]; bài mạt chược; thiết bị thể thao.

---

(111) **4-0584426**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24357

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TinfoAZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584427**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24528

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐÔNG QUÂN
Tinh Dầu Nguyên Chất

(531) 1.15.15; 5.3.13

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM SÀI GÒN (VN)
847/27 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); nước xịt phòng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, mặt nạ dưỡng da, dầu gội đầu, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), máy xông tinh dầu, máy xông hơi, máy tạo độ ẩm không khí, máy lọc không khí, máy phun sương cầm tay.

---

(111) **4-0584428**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24529

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM SÀI GÒN (VN)
847/27 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước xịt phòng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: tinh dầu, máy xông tinh dầu, máy xông hơi, máy tạo độ ẩm không khí, máy lọc không khí, máy phun sương cầm tay.

---

(111) **4-0584429**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25069

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24

(731) EAGLE CLAMP CO., LTD. (JP)
1570 Kitatahara-cho, Ikoma-shi, Nara 630-0142 Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; máy và công cụ nâng, trừ loại thao tác thủ công; cần trục khí nén và điện; xích cho máy nâng; kẹp nâng để kẹp và nâng vật nặng [bộ phận của máy nâng].

Nhóm 09: Cân cho cần cẩu; cân đứng [cân đòn bẩy]; đai an toàn; lưới bảo hiểm; dây đai an toàn để bảo vệ khi rơi từ trên cao (không dùng cho thiết bị thể thao và không dùng cho xe cộ) [thiết bị bảo hộ]; dây bảo hiểm cho mục đích an toàn để bảo vệ khi rơi từ trên cao [thiết bị bảo hộ]; dây an toàn để bảo vệ khi rơi từ trên cao [thiết bị bảo hộ].

---

(111) **4-0584430**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25075
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HIRDARAMANI MEMORIAL TRUST

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH FASHION GARMENTS 2 (VN)
Lô số 4, đường 13A, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 40: Xử lý vải; thêu thùa; gia công quần áo; gia công da; nhuộm vải sợi; may quần áo.

---

(111) **4-0584431**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25078
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ROSA HỒNG ÂN

(731) ĐINH TRƯỜNG LONG (VN)
Xóm Bắc, xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); quần áo may sẵn; váy; đồ đội đầu (mũ nón).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, trưng bày quần áo, sản phẩm thời trang gồm: quần áo (thời trang), quần áo may sẵn, váy, đồ đội đầu (mũ nón).

---

(111) **4-0584432**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25091
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.9.19; 26.1.1
(591) Màu xanh lá cây, màu trắng.
(731) NGUYỄN THẾ ANH (VN)
Xóm Bắc, thôn Nông Xá, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản, rau, củ, quả tươi, rau, củ quả đã qua sơ chế bảo quản, gạo, cà phê, các loại hạt, đỗ xanh, đỗ tương, trà (chè).

---

(111) **4-0584433**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25093

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

OCEAN SHIELD

(531) 24.1.1; 26.11.3

(731) SHANDONG LONGAO RUBBER CO., LTD. (CN)
South of Bohai Avenue And East of Yanglin Road, High-tech Industrial Park, Yangkou Town, Shouguang City, Shandong Province, 261000, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy trên đệm khí; đệm chống va đập cho tàu thủy; chắn bùn; lốp xe bơm khí; thuỷ phi cơ; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ.

---

(111) **4-0584434**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25565

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LGWIN

(531) 15.7.1

(591) Đen, trắng, tím.

(731) NGUYỄN NGỌC HÌNH (VN)
Phòng 506, đường 6, Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy cắt; máy mài; máy khoan; máy đục; máy nén khí.

---

(111) **4-0584435**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25688

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AN VY

(731) HỘ KINH DOANH DẦU LẠC THẮNG NHUNG (VN)
Thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

---

(111) **4-0584436**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25720

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THANH•NGUYEN•DUC

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH NGUYÊN ĐỨC (VN)
Số 30 Phan Châu Trinh, khu phố Ngọc Hà, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(111) **4-0584437**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25906

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

OSLOBRIDGE

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2

(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
Thôn Mỹ Bình, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính áp tròng; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính.

---

(111) **4-0584438**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25908

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YAMYAM KIDS

(531) 5.5.20; 8.7.11; 26.4.18; 26.13.1

(591) Vàng, trắng, xám.

(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
Thôn Mỹ Bình, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính áp tròng; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính.

---

(111) **4-0584439**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24358

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Aztinfo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584440**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24360

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ofovix

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584441**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24361

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ADLECHEW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584442**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24362

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

COMBCORT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584443**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24363

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

APECOUGH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584444**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24365

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SPAS-PLUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584445**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24366

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TROMPRYL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584446**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24367

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BRONTUSS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tinh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584447**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24368

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

COUGHIFREE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584448**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24377

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA (VN)
Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Nước màu dừa (dùng để tạo màu trong nấu nướng như kho cá, thịt); phẩm màu cho thực phẩm; chất tạo màu cho đồ uống; phẩm màu cho thực phẩm; chất nhuộm màu thực phẩm; phẩm màu mạch nha.

Nhóm 29: Dừa sấy khô; chất béo từ dừa; dầu dừa dùng cho thực phẩm; sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; thạch dừa; rau câu dừa.

Nhóm 30: Gia vị; nước xốt dừa (gia vị); chất làm ngọt tự nhiên; bánh kẹo; mật mía; hương liệu cho bánh kẹo (trừ tinh dầu) chiết xuất từ dừa; mứt dừa (mứt khô); kem lạnh.

Nhóm 31: Cây giống; hoa tự nhiên; hạt giống cây trồng; quả tươi; rau tươi; cây mía tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước mía (đồ uống giải khát không chứa cồn); đồ uống trên cơ sở nước mía (đồ uống giải khát không chứa cồn); nước dừa (đồ uống giải khát không chứa cồn); đồ uống trên cơ sở nước dừa (đồ uống giải khát không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống; nước uống có ga; chiết xuất từ trái cây không có cồn.

---

(111) **4-0584449**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24392
(220) 31/05/2024
(181) 31/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 25.1.5; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, xám, trắng
(731) TRIỆU VĂN MỸ (VN)
Xóm Trung, xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; mứt (kẹo); kẹo sìu châu; kẹo lạc; kẹo dồi lạc; kẹo vừng.

---

(111) **4-0584450**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24399
(220) 31/05/2024
(181) 31/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

YKK

(731) YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Cái kìm; bộ phận kim loại của cái kìm; dụng cụ điều chỉnh [dụng cụ cầm tay, vận hành bằng tay] để sửa chữa khóa kéo/khóa trượt và gắn cố định các bộ phận của khóa kéo/khóa trượt vào đúng vị trí.

---

(111) **4-0584451**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-22870
(220) 25/09/2014
(181) 25/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MYCHOICE

(731) RE-X PRODUCTS CO., LTD. (TH)
2 Soi Nonthaburi 20 Sec. 1, Bangkrasor, Meung Nonthaburi 11000, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dùng cho thân thể; kem mỹ phẩm dùng cho mặt và thân thể; nước xức tóc; gel tạo kiểu tóc; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc; kem mỹ phẩm dưỡng và bảo vệ tóc; mỹ phẩm chăm sóc tay dạng nhũ tương; mỹ phẩm chăm sóc thân thể dạng nhũ tương; muối tắm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0584452**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2003-05634
(181) 04/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 04/07/2003

(531) 3.7.3; 3.7.24; 3.13.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu và thuốc diệt nấm dùng cho nông nghiệp.

---

(111) **4-0584453**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2007-00959
(181) 12/01/2027
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 12/01/2007

(531) 26.5.1
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU (VN)
Số 14, phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng bạc.

Nhóm 36: Dịch vụ tín dụng; dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 40: Gia công, chế tác vàng bạc.

---

(111) **4-0584454**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2007-17915
(181) 10/09/2027
(450) 26/01/2026 454
(540)

PHÚ LỘC

(220) 10/09/2007

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP PHÚ LỘC (VN)
Trung tâm nhà văn hóa thôn Phú Lộc, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0584455**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2008-27598

(220) 30/12/2008

(181) 30/12/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 17.5.21; 26.1.1

(731) FIORINO CORP. (US)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205, Cayman Islands.

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Ủng (trang phục); giày (trang phục); dép; quần áo may sẵn; thắt lưng (trang phục); mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; quần áo lót; mũ; găng tay (trang phục); bít tất; bộ quần áo; áo vét; áo khoác; quần đùi.

---

(111) **4-0584456**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2011-06541

(220) 08/04/2011

(181) 08/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Eidai Vietnam

(731) EIDAI CO., LTD (JP)
2-10-60, Hirabayashi Minami, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Hệ thống tủ bếp bao gồm các thiết bị nấu nướng và bồn rửa; bồn rửa trong bếp.

Nhóm 19: Gỗ xây dựng; tấm ván xây dựng: gỗ dán, tấm vàn nhỏ, tấm ván bằng sợi gỗ, tấm gỗ dát mỏng được trang trí trên bề mặt với hoa văn in, các họa tiết bằng nhựa thông hoặc được trang trí bằng các tấm/miếng nhựa hoặc giấy; vật liệu xây dựng bằng gỗ gồm: ván dọc của khung cửa, ván lát sàn, cầu thang, lan can (ở cầu thang), ván lát tường, bức vách ngăn, trần nhà; vật liệu cho thợ mộc làm bằng gỗ dùng trong xây dựng gồm: ván ốp chân tường dùng trong xây dựng, gờ ốp trần nhà, vật liệu làm các cạnh/gờ cho trần nhà khi hoàn thiện; cửa gỗ, cửa trượt bằng gỗ, cửa treo (cửa nhô ra ngoài) làm bằng gỗ, cửa gấp/kéo được bằng gỗ và khung cửa gỗ; chốt dùng để lắp ráp đồ gỗ (không làm bằng kim loại).

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà gồm: tủ đựng chén bát, tủ treo đựng chén bát, bàn để đồ trang điểm trong nhà tắm, tủ để giày, giá sách, giá/kệ để bày các đồ vật; kệ đặt trên bồn rửa trong bếp; tấm giá treo (tấm treo có móc kiểu Nhật Bản có sẵn các móc treo), móc treo mũ (không bằng kim loại); ghế dài; tấm nâng/đỡ hàng (không làm bằng kim loại); bậc thang không làm bằng kim loại) và thang bằng gỗ hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0584457**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2011-25365

(220) 28/11/2011

(181) 28/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.14; 1.15.15; 26.13.1

(731) MRS. AROONRUT SOPHACHITVATANA (TH)
15/2 Soi Roundlada, Aroonamarine Road, Aroonamarine, Bangkoknoi, Bangkok 10700, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo, không dùng cho mục đích y tế; thức ăn nhanh (trên cơ sở ngũ cốc và trên cơ sở gạo); kẹo que; thạch (bánh kẹo); kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế và bánh quy.

---

(111) **4-0584458**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-04725

(220) 04/03/2015

(181) 04/03/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

J-SEAL

(731) CORKJOINT (MALAYSIA) SDN BHD (MY)
51, Jalan BRP 8/2, Bukit Rahman Putra Industrial Park, 47000 Sungai Buloh, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 17: Vật liệu để bao gói, bịt kín, gắn và cách ly (bằng cao su hoặc chất dẻo); vật liệu để bịt kín và bao gói dùng trong việc đổ bê tông (bằng cao su hoặc chất dẻo); tấm đệm giảm rung và giảm xóc bằng cao su; vật liệu đệm lót giảm rung và giảm xóc bằng cao su; vật liệu cách ly để giảm rung và giảm xóc bằng cao su; chất dẻo dưới dạng tấm, khối, thanh, ống, đường ống và các dạng định hình khác.

---

(111) **4-0584459**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-09259

(220) 17/04/2015

(181) 17/04/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25; 26.4.2

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây đậm, nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÀI GÒN - KYMDAN (VN)
28 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Nệm; bàn; ghế; bộ bàn ghế sa lông; gối bằng cao su (mouse).

---

(111) **4-0584460**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-12889

(220) 22/05/2015

(181) 22/05/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao; các loại cờ và bàn cờ; cầu đá; cầu lông; vợt dùng để chơi cầu lông và bóng bàn.

---

(111) **4-0584461**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17867

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) NGUYỄN CHÁNH ĐẠI (VN)
Kv Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; thiết kế danh thiếp; dịch vụ thiết kế logo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(111) **4-0584462**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-10566

(220) 15/04/2016

(181) 15/04/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

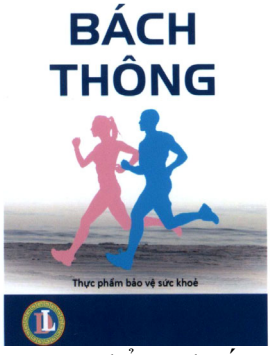

(531) 6.3.5; 25.1.5; 25.1.25; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, hồng, xám, đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC DÂN LỢI (VN)
39 Đại lộ Hùng Vương, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông dược; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0584463**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-34133

(220) 28/10/2016

(181) 28/10/2026

(450) 26/01/2026 454

(531) 3.9.16; 5.7.3; 25.5.2; 26.1.1

(540)

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, xanh da trời, xám, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TOÀN THẮNG (VN)
48 đường 3/4, tổ dân phố Phú Bình, phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(111) **4-0584464**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-02213

(220) 07/02/2017

(181) 07/02/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

MIAN FARM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH ANH (VN)
Tầng 11, toà nhà Veam Tây Hồ, ngõ 689 đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; giống rau, giống hoa, giống quả, cây cảnh; rau tươi, hoa tươi, quả tươi; thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ ngũ kim (cụ thể là dụng cụ và thiết bị để khoan, doa, phay, bào, đào, xới, đục, cắt, cưa, tách, cán, vặn, gá, kẹp, móc, nâng, ghép, giữ, lạng, chà, dán, mài, nén và lắp ráp; búa, tuốc nơ vít, tay cầm, núm cửa, bản lề, khóa, then cài và móc, đinh, đinh vít, đai ốc và bulông, các phụ kiện và khung bằng kim loại để viền cửa ra vào, cửa sổ, giá đỡ), dây cáp không dẫn điện, khóa, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng, xi măng, sắt, thép, gỗ cây, tre, nứa, véc ni, cát, sỏi, giấy dán tường và phủ sàn, kính phẳng, ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác, bình đun nước nóng, thiết bị vệ sinh, bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh, thiết bị lắp đặt vệ sinh, dụng cụ cầm tay, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, nông, lâm sản (như gỗ và sản phẩm từ gỗ, song, mây, tre, nứa, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, máy móc (như máy móc nông nghiệp, công nghiệp, thực phẩm, xây dựng), thiết bị vật tư nông nghiệp, công nghiệp (cụ thể là bơm các loại: bơm áp suất, bơm cao áp, bơm ly tâm, bơm thùng phuy, bơm định lượng, máy bơm bể bơi, máy bơm xăng dầu, bơm bánh răng, bơm dẫn động từ, bơm màng, bơm thủy lực, cò bơm xăng dầu, máy bơm hóa chất, máy bơm nước công nghiệp, bơm cánh gạt, bơm hỏa tiễn, bơm quay tay, bơm trục vít, máy bơm bán chân không, máy bơm nước, phụ kiện máy bơm, băng tải, buồng hút son, cẩu khung, cẩu trục chuyên dụng, dụng cụ niêm phong hàng hóa, hệ thống sơn phun, máy nâng từ nồi hơi, tháp giải nhiệt, thiết bị phun sơn tĩnh điện, trụ bơm xăng dầu, xe nâng chụp container, bộ chuyển đổi tín hiệu, cần cẩu, cẩu quay, cổng trục, gầu tải, lờ hơi, máy nghiền đá, thiết bị chống cáu cặn, tời kéo, vít tải, xe nâng tay, bộ điều khiển máy móc, cán dao phay, cẩu trục, dây chuyền sản xuất, hệ thống quản lý tòa nhà, lò nung, máy phun, thang nâng, thiết bị giảm chấn, tời nâng, xe nâng, bánh xe đẩy, bút đánh dấu bề mặt, chổi than, kìm

hãn, phụ kiện băng tải, phụ kiện máy nén khí, tấm đệm hàn, van công nghiệp, xe đẩy tay, bộ nguồn thủy lực, cầu trục bốc xếp, dụng cụ gá cặp, mô tơ máy bơm, phụ kiện cầu dao tự động, phụ kiện máy cắt dây, phụ kiện trụ bơm xăng dầu, thiết bị nâng phụ trợ, van khí nén, xi lanh thủy lực, bộ điều khiển van khí nén, cấu kiện. ống dẫn, giá đỡ chổi than, ống dẫn công nghiệp, phụ kiện cầu trục, phụ kiện máy hàn, phụ tùng xe nâng, vải lọc, vỏ máy phát điện, đồ gá gia công), vật liệu và thiết bị lắp đặt trong xây dựng, trang thiết bị nội ngoại thất, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan; quảng cáo; hoạt động kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; tổ chức hội chợ, triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0584465**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-06136

(220) 17/03/2017

(181) 17/03/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRUMPSAFE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÉT SẮT VIỆT TIỆP VÀ AN TOÀN KHO QUỸ (VN)
Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn.

---

(111) **4-0584466**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-12669

(220) 13/06/2012

(181) 13/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Evafresh

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHANG DUY (VN)
312 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem thoa mặt (thuộc về mỹ phẩm); kem dưỡng da (thuộc về mỹ phẩm).

---

(111) **4-0584467**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-33810

(220) 01/10/2018

(181) 01/10/2028

(450) 26/01/2026 454

(531) 1.15.23; 22.1.7; 26.1.1

(540)

(731) MAESTRO TEQUILERO, S.A. DE C.V. (MX)
Calle Guillermo González Camarena No. 800- Piso 4 Colonia Santa Fe, Delegación Alvaro Obregón Ciudad De México, C.P. 01210

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, cụ thể là, rượu tequila (rượu mạnh cất từ một thứ trái cây nhiệt đới, chủ yếu ở Mehicô).

---

(111) **4-0584468**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-21945

(220) 24/09/2013

(181) 24/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

URBAN OUTFITTERS

(731) URBAN OUTFITTERS, INC. (US)
5000 South Broad Street Philadelphia, PA 19112 ESTADOS UNIDOS, United States.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 04: Nến; nến làm đèn ngủ.

Nhóm 09: Kính râm; đĩa ghi âm bằng nhựa; mâm đĩa nhựa xoay hai chiều (bộ phận của máy ghi âm); tai nghe; kèn dùng cho loa phóng thanh; các phụ kiện của điện thoại cụ thể là tai nghe liền, tai nghe rời, vỏ điện thoại; các phụ kiện công nghệ, cụ thể là các phụ kiện dành cho máy điện thoại, máy quay phim, máy ghi âm; máy quay phim; thiết bị dùng để biên tập lại phim đã quay.

Nhóm 11: Đèn điện; đèn lồng chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 14: Trang sức.

Nhóm 16: Lịch; sách; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo vai; ví; túi thể thao.

Nhóm 20: Gối; đệm; đệm lò xo; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường; phụ kiện lắp ráp giường (không bằng kim loại); giá sách [đồ đạc]; mành che cửa sổ bên trong nhà; vật dụng giữ rèm không bằng vật liệu dệt; móc rèm; thanh ray cho rèm; vòng treo rèm; thanh treo rèm; con lăn cho rèm; cái nệm lót; ghế trường kỷ; đồ đạc trong nhà.

Nhóm 21: Bát [bát to]; bát thuỷ tinh; bát đĩa bằng sành; bộ bát đĩa; bát đựng xúp; chén; cốc để giữ trứng khi ăn; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; cốc để uống; cốc tráng men; cốc đựng trái cây để ăn; cốc nhỏ có chân; lược.

Nhóm 24: Chăn; mền bông; vỏ nệm; dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt; rèm cửa ra vào; rèm cửa dạng lưới; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; rèm mắt cáo [bằng vải].

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; mũ; áo nịt len thể thao; giày cao cổ dùng cho thể thao; giày thể thao.

Nhóm 26: Băng buộc tóe; khoá cài của thắt lưng; khuy móc cho áo cánh phụ nữ [phụ kiện của trang phục]; dải viền để trang trí quần áo; băng đeo tay; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; khoá cài [phụ kiện của trang phục]; dây viền [đồ ren tua kim tuyến]; viền dùng cho quần áo; khuy lỗ cho quần áo; khuy bấm cho quần áo; miếng đệm vải dùng cho quần áo; vật dụng đỡ cổ áo; dây thừng nhỏ dùng cho quần áo; dây dải để viền mép cho trang phục; khuy móc cho thân áo váy; móc cài áo váy; dải ren để viền; dải ruy băng đàn hồi; vòng để nâng giữ tay áo; hàng thêu thùa để trang trí; tua viền; nơ cài tóc; cặp tóc [kẹp tóc mái]; lưới bao tóc; đồ

trang trí tóc [không bằng kim loại quý]; đồ ren tua kim tuyến; rua [đăng ten]; bím tóc; nơ hoa hồng [đồ may vá]; móc dùng cho mền, dùng cho chăn, dùng cho thảm; đồ trang trí cho giày [không bằng kim loại quí].

Nhóm 27: Lớp lót dưới thảm; tấm thảm; tấm phủ sàn; thảm chùi chân ở cửa; chiếu; thảm chống trơn; chiếu đan từ lau sậy; thảm dầy trải sàn; thảm thêu [treo tường] không bằng vải; giấy dán tường bằng vải; giấy dán tường.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, phụ kiện, trang sức, đồ gia dụng, cụ thể là giường, tủ; đồ trang bị trong phòng vệ sinh (cụ thể là: giỏ dùng trong gia đình, xô, chậu [đồ chứa đựng], đĩa đựng xà phòng, giá giữ xà phòng, dụng cụ chia xà phòng, hộp bằng kim loại để chia khăn giấy, giá mắc quần áo, mắc áo, vật dụng che phủ quần áo [để cất giữ, lưu kho]), giá đựng đồ đạc, kính tráng bạc [gương], túi để khăn bông tắm [đồ đạc], thiết bị phân phối khăn lau tay [gắn cố định], bàn rửa mặt [đồ đạc], vật dụng để chải, hộp đựng lược, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng phân phát giấy vệ sinh, giá để giấy vệ sinh, đồ chứa và dụng cụ dùng trong gia đình), các đồ sành sứ (đồ chứa đựng, dùng trong gia đình), đồ đạc trong nhà, cụ thể là giường, tủ, bàn ghế, đèn trang trí, rèm và chăn đệm, sách, báo, tạp chí, đồ dùng văn phòng phẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ may quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0584469**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-27283
(220) 18/11/2013
(181) 18/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

The 1 card
Every purchase gets rewards

(731) CENTRAL RETAIL INTERNATIONAL LTD. (US)
520 S.7th Street, Suite C, Las Vegas, Nevada 89101 USA
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hoá; thẻ thông minh (thẻ tích hợp); thẻ điện tử.

---

(111) **4-0584470**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-14843
(220) 30/06/2014
(181) 30/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

IVYCATION

(731) CÔNG TY TNHH IVYCATION TƯ VẤN GIÁO DỤC QUỐC TẾ (VN)
Số 27 Trúc Bạch, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn du học, dịch vụ sắp xếp và tổ chức sự kiện với mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0584471**

(210) 4-2014-20441

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ALMA CAM RANH

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271317/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/08/2014

(731) CÔNG TY TNHH KHU DU LỊCH VỊNH THIÊN ĐƯỜNG (VN)
22 Hát Giang, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.
Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng [resort].

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện (chăm sóc sắc đẹp cho người).

---

(111) **4-0584472**

(210) 4-2024-21924

(181) 20/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

3CE FITTING MESH CUSHION

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271321/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/05/2024

(731) L'ORÉAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0584473**

(210) 4-2024-21952

(181) 20/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAVIS

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271322/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/05/2024

(531) 24.15.3; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.4

(591) Nâu, vàng, cam, đen.

(731) LÊ TRUNG ANH (VN)
Ninh Xá 5, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy vắt cam (dùng điện); máy dập nắp cốc tự động, dùng điện; máy định lượng đường, dùng điện.

Nhóm 11: Cây nước nóng lạnh; bình đun nước nóng và làm lạnh tức thời bằng điện; nồi đa năng, dùng điện; nồi nấu chân trâu tự động dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: máy xay sinh tố, máy vắt cam (dùng điện), máy dập nắp cốc tự động, dùng điện, máy định lượng đường, dùng điện, cây nước nóng lạnh, bình đun nước nóng và làm lạnh tức thời bằng điện, nồi đa năng, dùng điện, nồi nấu chân trâu tự động dùng điện; nhượng quyền kinh doanh, cụ thể là hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh (quán trà sữa, quán ăn).

---

(111) **4-0584474**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22034

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

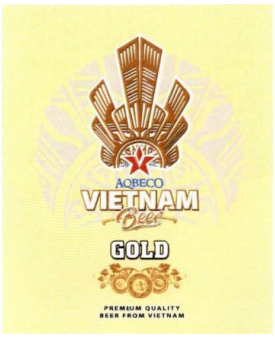

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.20; 5.11.15; 9.7.25; 11.3.3; 24.9.1; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.6

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng, nâu, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI BIA SÀI GÒN VIỆT NAM (VN)
Thôn 6, xã Kiến Thành, huyện ĐắkR'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 32: Bia, lúa mạch lên men (bia); chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; bia mạch nha; đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0584475**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45984

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 10.3.10; 10.3.11; 15.9.11; 26.3.1

(591) Xanh dương, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NEXT CART (VN)
Phòng 305, tầng 3, tòa nhà 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ di chuyển dữ liệu từ trang web này sang trang web khác bằng cách cung cấp một trang web có tính năng sử dụng tạm thời phần mềm (không thể tải xuống) để tự động di chuyển dữ liệu trực tuyến; dịch vụ đồng bộ dữ liệu đầu vào của trang web với nền tảng tìm kiếm thông tin và nền tảng mạng xã hội; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0584476**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45992

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.5.6; 2.5.23; 24.9.1

(591) Vàng, nâu, da người, trắng, tím, hồng, đen

(731) INTA TECHNOLOGY (QUANZHOU) CO., LTD (CN)
Room 1517, Building 2, Tahoe Plaza, No. 339 Baodao Middle Road, Shishi City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu: đồ nội thất dùng cho em bé (bao gồm: tủ, giường, bàn, ghế, drap trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt khí cho trẻ, gối cho bà bầu), đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh cho em bé và mẹ sau sinh (bao gồm: tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực), đồ dùng cho em bé và mẹ sau sinh (bao gồm: máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, máy báo khóc, tai nghe cho phụ nữ mang thai, bình sữa, dụng cụ điều chỉnh đầu ngực cho mẹ, đai tập đi, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, thiết bị và máy tập thể dục), các thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm, sữa, thực phẩm ăn dặm, thực phẩm bổ sung dành cho bé và mẹ, đồ chơi cho bé, khăn giấy, khăn tắm cho mẹ và bé, khăn sữa, mỹ phẩm các loại.

---

(111) **4-0584477**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46975

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

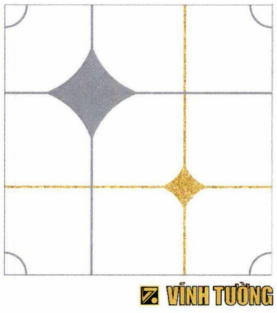

(531) 25.7.3; 25.7.4; 26.4.1; 26.4.3; 26.4.10; 26.4.11; 26.7.25

(591) Trắng, xám, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0584478**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47090

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 26.11.12

(591) Tím, tím nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tê; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0584479**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47091

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 26.11.12

(591) Tím, tím nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0584480**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47322

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.2.7

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MCARE PLUS (VN)
Tầng 3, phòng 301, tòa nhà WMC, số 102 A-B-C Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, dụng cụ trang điểm và làm sạch, các thiết bị điện dùng trong gia đình, lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ, hàng nông lâm thủy hải sản, dược phẩm, thuốc, thực phẩm chức năng, quần áo và đồ đi chân, túi xách; quảng cáo; dịch vụ xúc tiến bán hàng mỹ phẩm cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ hãng quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hoá; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng xe ô tô, bằng xe tải hoặc bằng xe tải nhỏ; cung cấp thông tin vận tải.

---

(111) **4-0584481**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47544

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, vàng, đỏ, xanh dương nhạt, xanh lá, xám nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ THẢO NHI (VN)
64 Bà Huyện Thanh Quan, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế nghệ thuật đồ họa; dịch vụ thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0584482**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47579

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) LÊ THỊ HỶ (VN)
1300 đường 2 tháng 4, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào thô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do chính nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0584483**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47927

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12

(591) Cam, vàng, đen, trắng.

(731) UNLIMIT ENERGY, INC (US)
671 S Brea Canyon Rd Ste 2, Walnut, CA 91789, United States

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Tư vấn, quản lý, lập kế hoạch và giám sát kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quản lý các chương trình trao đổi văn hóa và giáo dục; dịch vụ giới thiệu luật sư; quản lý bán hàng bất động sản; dịch vụ kế toán - thuế.

---

(111) **4-0584484**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48029

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.4; 3.1.16; 26.1.1

(591) Đỏ, nâu, vàng, da cam, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH KHAN (VN)
262 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình nghệ thuật.

---

(111) **4-0584485**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48506

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.17; 26.11.12; 26.11.13

(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển

(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)
Tổ 33, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản).

Nhóm 37: Xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng nhà ở; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; lắp đặt tiện ích trong công trường xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0584486**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49187
(220) 30/10/2023
(181) 30/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(591) Trắng, đen, nâu.
(731) TRẦN VĂN LIÊNG (VN)
Số 4 Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Đồ uống làm từ cacao; đồ uống làm từ cà phê; đồ uống làm từ sô cô la.

Nhóm 35: Siêu thị, cửa hàng bán lẻ: bánh, kẹo, cacao, sữa, nước uống, đồ uống làm từ cacao, đồ uống làm từ sô cô la, đồ uống làm từ sữa, sô cô la các loại (bao gồm: sô cô la dạng thanh, sô cô la dạng mềm (truffle) viên tròn và vuông, có phủ hạt hoặc không phủ hạt, sô cô la nhân rượu các loại, sô cô la phủ ngoài bằng gia vị, sô cô la trộn trái cây, sô cô la sữa chua, sô cô la cốm gạo, sô cô la đậu phụng muối mè, sô cô la hạnh nhân, sô cô la hạt điều, đồ ăn từ sô cô la, bánh có dùng sô cô la, sô cô la tươi hạn sử dụng ngắn

---

(111) **4-0584487**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49401
(220) 31/10/2023
(181) 31/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐỖ DUY HOÀN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm.

Nhóm 24: Ga trải giường; drap giường; chăn; vỏ đệm; vỏ nệm.

---

(111) **4-0584488**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21388
(220) 16/05/2024
(181) 16/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

VINCHAEWON

(731) HỘ KINH DOANH MA THỊ HÀ (VN)
Số nhà 72, phố Quyết Thắng, phường Bến Tắm, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: chăn, ga, gối, đệm, rèm, mành.

---

(111) **4-0584489**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21389

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.1.14

(591) Vàng đồng, nâu, đen.

(731) HỒ NGỌC LƯỢNG (VN)
144 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị xử lý âm thanh; thiết bị hòa âm.

---

(111) **4-0584490**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21390

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JOCOSI

(731) ĐÀO THANH HUỲNH (VN)
422/6 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ ngủ; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo váy.

---

(111) **4-0584491**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21399

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SHIQUYMARU

(531) 2.1.7; 2.5.2; 4.5.4; 20.1.9

(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, hồng, nâu, be đậm, be nhạt, ghi đậm, ghi nhạt, xanh lá cây, tím.

(731) KANSAI PAINT CO., LTD. (JP)
33-1, Kanzaki-cho, Amagasaki, Hyogo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; mực in; mực in rô-nê-ô; chất màu dùng vẽ tranh; màu nhuộm; chất màu.

Nhóm 19: Vừa dùng cho mục đích xây dựng; vật liệu xây dựng bằng gốm, gạch và sản phẩm vật liệu xây dựng chịu lửa; vật liệu xây dựng làm bằng linoleum; vật liệu xây dựng bằng chất dẻo; vật liệu xây dựng tổng hợp; asphan; vật liệu công trình hoặc xây dựng bằng asphan; vật liệu công trình hoặc xây dựng bằng cao su; vật liệu công trình và xây dựng bằng vôi; vật liệu công trình hoặc xây dựng bằng vữa; xi măng và sản phẩm xi măng; gỗ xây dựng; đá xây dựng; kính xây dựng; buồng nhỏ để phun sơn, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0584492**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21411

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh than, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CHIMPPRO (VN)
Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 01, thôn Thọ Khê, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu: máy bơm, thiết bị chân không, động cơ, máy thổi khí, quạt, máy phát điện, động cơ diesel, động cơ xăng, máy hàn, máy rửa áp lực cao, máy phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), bình phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), dụng cụ cầm tay, máy nén khí, bộ phận và linh kiện cơ khí, dây cáp điện, các loại đèn bảo hộ lao động, bình phun sơn, máy cắt sắt, máy mài, máy phun áp lực dùng điện, máy rửa xe.

---

(111) **4-0584493**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21453

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHILA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHILA (VN)
47/2/32A Bùi Đình Tuý, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón hóa học; phân bón hữu cơ.

---

(111) **4-0584494**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21455

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.5.2

(731) HAINING JINCHAO INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 13, Jinchang Road, Haining Economic Development Zone, Haining City, Jiaxing City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 22: Tấm phủ xe [không phải trang bị của xe cộ]; vải bạt; tấm phủ đồ để tránh bụi, bẩn; mái che bằng vải dệt; lều; lồng nuôi cá; mái che bằng vật liệu tổng hợp; rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt; lều dạng túi dùng để trú ẩn ngoài trời; lều để cắm trại.

---

(111) **4-0584495**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21456

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.8

(591) Trắng, đen, xanh da trời, đỏ.

(731) CAO XUÂN NGHĨA (VN)
Tổ Tân Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), trưng bày, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm thiết bị âm thanh (như loa, đài cát sét, radio, micro, amly (bộ khuếch đại âm thanh), máy thu băng, băng ghi hình, dải băng ghi âm thanh, đĩa ghi âm thanh, đĩa từ, tai nghe, máy đọc đĩa DVD, màn hình karaoke, màn hình), thiết bị bàn trộn âm thanh (vang số, vang cơ, mixer, crossover).

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị âm thanh, dàn nghe nhạc, dàn karaoke.

---

(111) **4-0584496**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21832
(181) 20/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 20/05/2024

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẤT TỶ (VN)
198 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà các loại; thi công và lắp đặt nội thất.

---

(111) **4-0584497**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21840
(181) 20/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

XELLANO

(220) 20/05/2024

(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp; chế phẩm hóa học để xử lý hạt giống; chất điều hòa sinh trưởng thực vật dùng cho nông nghiệp; phân bón.

---

(111) **4-0584498**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21843
(181) 20/05/2034
(300) 98/541,711 09/05/2024 US
(450) 26/01/2026 454
(540)

PLA PROMADE 2.0

(220) 20/05/2024

(731) PLA BEAUTY, INC. (US)
1285 Financial Blvd., Reno, Nevada, United States 89502
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Phần mi nối thêm; chất dính để cố định lông mi giả; lông mi nhân tạo; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; lông mi giả.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các khóa đào tạo trực tuyến trong lĩnh vực kỹ thuật nối lông mi; dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các khóa đào tạo trong lĩnh vực kỹ thuật nối lông mi.

Nhóm 44: Dịch vụ nối lông mi; dịch vụ làm đẹp đặc biệt là cho lông mi.

---

(111) **4-0584499**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21844

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.1; 3.13.24

(591) Tím đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỆT MAY XUẤT KHẨU THANH VÂN (VN)
Nhà ông Lê Văn Đức, khu Tiền Phong, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 24: Khăn bông; ga trải giường; rèm cửa bằng vải; áo gối.

---

(111) **4-0584500**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21846

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584501**

(151) 04/12/2025

Số Quyết định: 271632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15347

(220) 11/04/2025

(181) 11/04/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, cam, vàng, hồng, tím, đỏ tươi.

(731) NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN (VN)
Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động có thể tải về dùng cho lĩnh vực đầu tư, tài chính; ứng dụng di động có thể tải về dùng cho lĩnh vực quản lý tài sản; ứng dụng di động có thể tải về để quản lý các giao dịch và thanh toán bằng thẻ thanh toán; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách hướng dẫn sử dụng dạng bản in.

Nhóm 35: Tư vấn marketing; dịch vụ tiếp thị quảng cáo; lập kế hoạch chiến lược marketing; marketing trực tuyến; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm bao gồm: bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm sinh mạng, bảo hiểm hàng hải, môi giới bảo hiểm, tư vấn bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm, bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ tài chính bao gồm: tư vấn tài chính, thông tin về tài chính, quản lý tài chính, bảo đảm tài chính, dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính, dịch vụ tài chính, cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý liên quan đến đầu tư hoặc tài sản.

(111) **4-0584502**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15348

(220) 11/04/2025

(181) 11/04/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, cam, vàng, hồng, tím, đỏ tươi.

(731) NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN (VN)
Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động có thể tải về dùng cho lĩnh vực đầu tư, tài chính; ứng dụng di động có thể tải về dùng cho lĩnh vực quản lý tài sản; ứng dụng di động có thể tải về để quản lý các giao dịch và thanh toán bằng thẻ thanh toán; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách hướng dẫn sử dụng dạng bản in.

Nhóm 35: Tư vấn marketing; dịch vụ tiếp thị quảng cáo; lập kế hoạch chiến lược marketing; marketing trực tuyến; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm bao gồm: bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm sinh mạng, bảo hiểm hàng hải, môi giới bảo hiểm, tư vấn bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm, bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ tài chính bao gồm: tư vấn tài chính, thông tin về tài chính, quản lý tài chính, bảo đảm tài chính, dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính, dịch vụ tài chính, cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý liên quan đến đầu tư hoặc tài sản.

(111) **4-0584503**

(151) 04/12/2025
Số Quyết định: 271634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15349
(220) 11/04/2025
(181) 11/04/2035
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, trắng, cam, vàng, hồng, tím, đỏ tươi.
(731) NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN (VN)
Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động có thể tải về dùng cho lĩnh vực đầu tư, tài chính; ứng dụng di động có thể tải về dùng cho lĩnh vực quản lý tài sản; ứng dụng di động có thể tải về để quản lý các giao dịch và thanh toán bằng thẻ thanh toán; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách hướng dẫn sử dụng dạng bản in.

Nhóm 35: Tư vấn marketing; dịch vụ tiếp thị quảng cáo; lập kế hoạch chiến lược marketing; marketing trực tuyến; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm bao gồm: bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm sinh mạng, bảo hiểm hàng hải, môi giới bảo hiểm, tư vấn bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm, bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ tài chính bao gồm: tư vấn tài chính, thông tin về tài chính, quản lý tài chính, bảo đảm tài chính, dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính, dịch vụ tài chính, cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý liên quan đến đầu tư hoặc tài sản.

---

(111) **4-0584504**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21847
(220) 20/05/2024
(181) 20/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HISARA

(731) PHAN THANH TOÀN (VN)
Thôn Trung, xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; váy; mũ; dép.

---

(111) **4-0584505**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21848

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.2; 26.7.5

(591) Vàng đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỜI TRANG POTEDOMA (VN)
Số 88, lô TT2, khu X5, đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; túi xách tay; ví; ba lô; túi mua hàng; cặp học sinh; bao để móc chìa khóa.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay (trang phục); khăn quàng; áo mưa; thắt lưng (trang phục); váy.

---

(111) **4-0584506**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21849

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC NGUYÊN LÚA BA (VN)
Khối 4, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; đá quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0584507**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49461
(181) 31/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 31/10/2023

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng, vàng, hồng, xanh da trời

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG CHAY VĨNH NGHIÊM (VN)
Số 339 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn chay do nhà hàng thực hiện; nhà hàng chay; quán ăn chay; dịch vụ chế biến thực phẩm chay do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0584508**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49655
(181) 01/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 01/11/2023

(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.1.6

(591) Vàng, vàng nhạt, cam, đỏ, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM 279 (VN)
Đội 2, thôn Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Kim Mã (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0584509**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49656
(181) 01/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 01/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) DOANH NGHIỆP TN TRƯỜNG LỘC (VN)
Ấp Mỹ Hòa A, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Muối tiêu; muối ớt; muối iốt (dùng cho thực phẩm).

---

(111) **4-0584510**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21747

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) HỘ KINH DOANH TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG, SỰ KIỆN BẮC NINH MEDIA (VN)
Số 1, khu 4, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, tiktok, youtube, instagram); Tổ chức sự kiện; Sản xuất video trừ video quảng cáo; Dịch vụ quay phim.

---

(111) **4-0584511**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21755

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BCS (VN)
400/18 Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; trang trí và lắp đặt nội, ngoại thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa; thiết lập các bản vẽ công nghiệp; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0584512**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21763

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

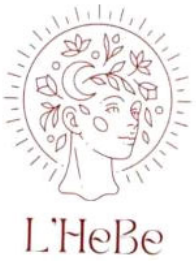

(531) 1.3.1; 1.7.6; 2.3.1; 4.5.1; 5.13.25; 25.7.25

(591) Trắng, nâu, đỏ.

(731) NGUYỄN TRÂM ANH (VN)
45/7/2B Nguyễn Văn Lạc, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0584513**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21764

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, nâu nhạt.

(731) LÊ QUANG HUY (VN)
156/1E Tuy Lý Vương, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn tình dục cá nhân; thuốc dạng lỏng; chất khử trùng; chất khử trùng cho mục đích vệ sinh; làm sạch thuốc diệt khuẩn; thuốc chống nấm; thuốc kháng độc tố; dung dịch dầu dược liệu; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; xà phòng khử trùng; thuốc tránh thai không chứa hóa chất.

Nhóm 10: Đầu dò niệu đạo; đồ chơi tình dục; thiết bị rung động; ống tiêm âm đạo; thiết bị mát xa; thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị vật lý trị liệu; búp bê tình yêu [búp bê tình dục].

---

(111) **4-0584514**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21765

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.10; 3.7.17; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, nâu, vàng, vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN NHA KHOA ĐÔNG Á (VN)
Số 182 đường Thuỵ Phương, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0584515**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21766

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLUELATEX

(731) VŨ NGỌC TUẤN (VN)
Ấp 3, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Nệm; gối.

---

(111) **4-0584516**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21767

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GẠO ĐẤT TIÊN

Miền đất sáng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỨC HIỆP THÀNH (VN)
Đường 212 (nhà ông Phan Văn Mão), thôn Lộ Đông, xã Tiên Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; các loại sợi làm từ gạo; miến gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; bánh đa nem làm từ gạo.

---

(111) **4-0584517**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21770

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIETMENPOWER

(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)
Khu Đá Cóc, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; tất dài; giày cao cổ; khăn choàng.

---

(111) **4-0584518**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21773

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Timgo Chicken

(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng nhạt, vàng, đỏ, trắng.

(731) ĐÀM TRỌNG TỚI (VN)
Xóm 10, Thôn Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm được chế biến làm từ thịt; rau quả được chế biến; trứng; các sản phẩm làm từ sữa; thức ăn được chế biến và thức ăn trữ đông lạnh (tất cả đều được chế biến làm từ thịt gia cầm).

Nhóm 30: Trà; cà phê; gia vị dùng cho thực phẩm; bánh ngọt; kẹo; phụ gia thực phẩm; hương liệu dùng cho thực phẩm; sản phẩm có tinh bột dùng làm thực phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; cửa hàng bán thức ăn nhanh; dịch vụ liên quan phân phối (cung cấp) thực phẩm, các món ăn nhẹ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.

(111) **4-0584519**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21775

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.9.1; 26.1.1

(591) Xanh lá, cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KH-CN VIỆT ĐỨC NHẬT (VN)
356A đường Trần Văn Mười, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 01: Chất ổn định (giữ ổn định, không bị nhão, vữa khi thực phẩm ở các điều kiện khác nhau như: nhiệt độ); chất bảo quản thực phẩm (chống vi khuẩn xâm nhập, phân huỷ); chất nhũ hoá nhân tạo dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm); chất làm giòn dai dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm); chất làm dày dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm); chất tạo gel dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm).

Nhóm 29: Thực phẩm chế biến sẵn: lạp xưởng; chả lụa; chả bò; pate; xúc xích; chả cá.

Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; xốt [gia vị]; muối gia vị; tương ớt (gia vị); hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: chất ổn định (giữ ổn định, không bị nhão, vữa khi thực phẩm ở các điều kiện khác nhau như: nhiệt độ), chất bảo quản thực phẩm (chống vi khuẩn xâm nhập, phân huỷ), chất nhũ hoá nhân tạo dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm), chất làm giòn dai dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm), chất làm dày dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm), chất tạo gel dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm), lạp xưởng, chả lụa, chả bò, pate, xúc xích, chả cá, gia vị, đồ gia vị, xốt [gia vị], muối gia vị, tương ớt (gia vị), hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

---

(111) **4-0584520**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21777

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.1; 26.13.25; 26.15.1; 26.15.15

(591) Trắng, cam, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM PHƯƠNG (VN)
12/2 ấp 2, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; bao bì giấy; bao bì các tông (thùng các tông); bìa nhăn; giấy nhăn; các loại bao bì bằng chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu; trưng bày tất cả các sản phẩm: giấy, bao bì giấy, bao bì các tông (thùng các tông), bìa nhăn, giấy nhăn, các loại bao bì bằng chất dẻo, cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ chơi, mô hình đồ chơi, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 40: In ốp sét; in mẫu vẽ; in ảnh chụp; nghề in [dịch vụ in]; in giấy nến; in bao bì.

---

(111) **4-0584521**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21783

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 14.1.13; 14.1.15; 18.1.21

(731) NGUYỄN VĂN BA (VN)
Thôn Hà Tràng, xã Thăng Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe đạp và các phụ tùng cua xe điện, xe đạp; phương tiện giao thông trên bộ (xe máy, ô tô).

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: xe điện; xe đạp và các phụ tùng cua xe điện, xe đạp; phương tiện giao thông trên bộ (xe máy, ô tô).

---

(111) **4-0584522**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21785

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VDIMOT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
Số A4X1 đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584523**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21826
(220) 20/05/2024
(181) 20/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Naltherm
Solutions for doors and hardware

(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ARTVINA (VN)
16 LK21 khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm bằng kim loại; cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0584524**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21831
(220) 20/05/2024
(181) 20/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

LDHD
FORKLIFT BATTERY

(531) 1.5.1; 15.1.22; 18.1.15
(591) Đỏ, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LẬP ĐỨC (VN)
479/42 Tân Hòa Đông, khu phố 8, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ; bình ắc quy; hộp pin; hộp ắc quy; pin điện; ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc pin.

Nhóm 40: Cho thuê pin.

---

(111) **4-0584525**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22093
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MCM

(531) 6.1.2; 24.15.1; 26.11.12
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) MECOM INDUSTRIES CORP. (TW)
No. 4, Gong 3rd Rd., Dayuan Dist., Taoyuan City 337012, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dung dịch để cắt; dầu để cắt cho việc gia công kim loại công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu động cơ; dầu hộp số sàn.

---

(111) **4-0584526**

(210) 4-2024-22099
(181) 21/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 35: Mua bán: pít tông, sắt thép.

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272208/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/05/2024

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ, cam.
(731) NGUYỄN MINH PHONG (VN)
192/3 KP6 phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

---

(111) **4-0584527**

(210) 4-2024-22101
(181) 21/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

CHOLAURA

(511) Nhóm 10: Vật tư y tế; dụng cụ y tế; thiết bị y tế.

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272209/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/05/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOPHAR VIỆT NAM (VN)
133/38/21 Trần Thị Trọng, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0584528**

(210) 4-2024-22102
(181) 21/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

LYNHPREMIUM

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp (spa); thẩm mỹ viện.

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272210/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/05/2024

(731) CÔNG TY TNHH LYNH PREMIUM (VN)
254B Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0584529**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22112

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRIFORCE
find your spark

(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.17.24; 26.3.1

(731) TRIFORCE BIOMEDICINE INC (TW)
3F-5, No. 213, Chaofu Road, Xitun District, Taichung City, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; sữa tắm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, đồ trang điểm (mỹ phẩm), nước hoa, sữa tắm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(111) **4-0584530**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22154

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

UYIKU

(731) HANGZHOU SANSHENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1408, 14th Floor, No.888 Fengqi East Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; kem dùng cho đồ da thuộc; vật liệu mài mòn; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0584531**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22155

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

UYIKU

(731) HANGZHOU SANSHENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1408, 14th Floor, No.888 Fengqi East Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Glyxerin dùng cho mục đích y tế; vòng đeo tay được tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm diệt động vật gây hại; thuốc trừ sâu; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

---

(111) **4-0584532**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22157

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

UYIKU

(731) HANGZHOU SANSHENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1408, 14th Floor, No.888 Fengqi East Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; bình thót cổ bằng thuỷ tinh [đồ chứa đựng]; giàn phơi đồ giặt; bàn chải; bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa.

---

(111) **4-0584533**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22158

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

UYIKU

(731) HANGZHOU SANSHENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1408, 14th Floor, No.888 Fengqi East Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải không dệt; khăn tắm [trừ quần áo]; vải lanh dùng trong nhà; vỏ đệm; chăn du lịch [chăn cuộn]; tấm phủ rộng cho đồ nội thất.

---

(111) **4-0584534**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17173

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ROOTS RESTAURANT by Patina

(731) CAPELLA HOTEL GROUP PTE. LTD. (SG)
3 Temasek Avenue, #23-02 Centennial Tower, Singapore 039190

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh liên quan đến quản lý nhà hàng và quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm cho người khác; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và vận hành nhà hàng; quản lý kinh doanh của nhà hàng; quản lý kinh doanh nhà hàng cho người khác; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập nhà hàng; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến quản lý nhà hàng và quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm cho người khác; dịch vụ marketing trong lĩnh vực nhà hàng; dịch vụ thu mua và mua sắm, cụ thể là, dịch vụ thu mua mua sắm vật tư nhà hàng cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu và phòng rượu cốc-tai; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do quán/nhà hàng thực hiện; cơ sở vật chất ăn uống, cụ thể là quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, căng tin, nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tốt cho sức khỏe; cung cấp dịch vụ bàn tiệc [cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện]; cung cấp thực phẩm và đồ uống (bởi nhà hàng); cung cấp các tiện nghi chung (cho thuê phòng, thiết bị nấu ăn, ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh, chuẩn bị thực phẩm và đồ uống để tiêu thụ ngay) cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và triển lãm; dịch vụ phòng trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng khách sạn (hospitality) (cung cấp thực phẩm và đồ uống); dịch vụ quầy rượu vang; quán phục vụ đồ ăn nhẹ; dịch vụ quầy sa-lát; dịch vụ quầy nước trái cây; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống cho doanh nghiệp do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ cho dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng.

---

(111) **4-0584535**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17194

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

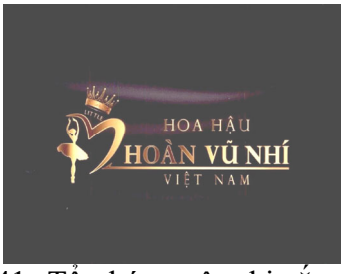

(531) 2.3.8; 2.3.16; 2.9.1; 24.9.1; 26.13.1

(591) Đen, vàng gold.

(731) ĐẶNG TIẾN THUẬN (VN)
41/42 An Đà Nội, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức các sự kiện giải trí.

---

(111) **4-0584536**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17287

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bếp Ngon Nhất Tín

(731) ĐỖ HOÀI NAM (VN)
TDP Xuân Lộc 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát.

---

(111) **4-0584537**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17311

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Chikchoi Pau's

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ICOS STORY (VN)
Khu kiot Cống Đặng, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; mua bán và xuất nhập khẩu các mặt hàng sau đây: mỹ phẩm, chiết xuất của hoa (nước hoa), chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm, phấn trang điểm, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng cho lông mày, son môi, hộp son môi, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0584538**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20805

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 24.15.7; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18; 26.3.1

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN THUẾ ACO (VN)
272/42 đường 26 tháng 3, khu phố 9, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; lập các báo cáo thống kê kế toán; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; xử lý văn bản; dịch vụ khai thuế.

---

(111) **4-0584539**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20811
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

DuoTori Staycation

(731) DƯƠNG THANH PHÚC (VN)
19/23/12A Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); cho thuê văn phòng (bất động sản).

---

(111) **4-0584540**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20812
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

QUÝ SƠN HÀ VN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUÝ SƠN HÀ (VN)
Số 10, ấp 1, đường 25B, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thiết bị lọc nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, máy nước nóng năng lượng mặt trời, bồn nước inox, bồn nhựa đựng nước, bồn nước nhựa tròn.

---

(111) **4-0584541**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20815
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MISS FRIENDSHIP
VIETNAM

(531) 2.3.7; 2.3.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 20.7.1

(591) Cam, vàng (đậm, nhạt).

(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ VINH QUANG ENTERTAINMENT (VN)
Số 8 Nguyễn Công Hoan, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện.

---

(111) **4-0584542**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20816

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SOKIMI

(531) 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH QUỐC TẾ KIM SƠN (VN)
15/2/15 Cầu Xéo, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ điện, đồ điện tử, đồ ngũ kim: đuôi đèn cảm ứng hồng ngoại, công tắc cảm ứng hồng ngoại, công tắc hẹn giờ, chuông cửa, thiết bị điện thông minh, đồ điện gia dụng (cụ thể là: máy sấy tóc, máy sấy tai).

---

(111) **4-0584543**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20824

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DONG BAO

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.11.8

(731) PUYANG DONGBAO TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
North side of Hongyu Road, Industry Gathered Park of Nanle County, Puyang City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; cửa ra vào, không bằng kim loại; đường gờ (phào chỉ), không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm panen xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0584544**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20831
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

CANOPY BY HILTON

(731) HILTON WORLDWIDE MANAGE LIMITED (GB)
Maple Court Central Park, Reeds Crescent, Watford, WD24 4QQ, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ/giữ chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại các sự kiện (catering); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê phòng tổ chức sự kiện và các cuộc họp.

---

(111) **4-0584545**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20838
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BNA

(531) 15.9.18; 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh lá, cam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN MINH QUỐC TẾ BNA (VN)
Phòng 1.01 - tầng 2, 108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ kiểm tra tuân thủ pháp luật; dịch vụ chuyển nhượng tài sản [dịch vụ pháp lý].

---

(111) **4-0584546**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43699
(220) 29/09/2023
(181) 29/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

Mộc Xuân

(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHIKO VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm tạo kiểu tóc; chất khử mùi cho vật nuôi; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584547**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43775

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BENTHANHPRINCESS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN VIET PRINCESS (VN)
48B Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch.

---

(111) **4-0584548**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43968

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.9; 26.11.9

(591) Nâu, xanh da trời, xanh lá cây đậm, cam, đỏ.

(731) METAL POWER ANALYTICAL PRIVATE LIMITED (IN)
Metal Power House, Unit No. 87, Plot No. 14, Marol Co-Op Industrial Estate, Andheri (East), Mumbai 400059, India

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy đo quang phổ phát xạ; thiết bị khoa học, cụ thể là máy đo quang phổ và thiết bị mô phỏng và các phụ kiện đi kèm máy đo quang phổ và thiết bị mô phỏng; máy đo quang phổ phát xạ nguyên tử; thiết bị hiệu chuẩn dùng để hiệu chuẩn máy đo quang phổ phát xạ; thiết bị mô phỏng; thiết bị và dụng cụ khoa học, đo lường, kiểm tra, phân tích; phần mềm hệ điều hành máy đo quang phổ, có thể tải xuống.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì, phục chế, thiết lập cấu hình và sửa chữa máy đo quang phổ, máy đo quang phổ phát xạ, máy đo quang phổ phát xạ nguyên tử và thiết bị mô phỏng; dịch vụ thông tin và tư vấn về lắp đặt, bảo trì, phục chế, thiết lập cấu hình và sửa chữa máy đo quang phổ.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến thiết bị điện và điện tử bao gồm máy đo quang phổ; lập kế hoạch thiết kế kỹ thuật trong lĩnh vực lắp đặt thiết bị cho máy đo quang phổ, máy đo quang phổ phát xạ và thiết bị mô phỏng; nghiên cứu và kiểm tra kỹ thuật; cài đặt, cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0584549**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44153

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

NARACO

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NARACO (VN)
Biệt thự số 17, khu nhà ở Vĩnh Hoàng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cuộn kháng điện; tụ bù; bộ điều khiển tụ bù; thiết bị đo lường và kiểm soát; thiết bị đo điện; thiết bị đếm điện.

---

(111) **4-0584550**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44154

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

NARACO

(531) 14.7.6; 24.15.7

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NARACO (VN)
Biệt thự số 17, khu nhà ở Vĩnh Hoàng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cuộn kháng điện; tụ bù; bộ điều khiển tụ bù; thiết bị đo lường và kiểm soát; thiết bị đo điện; thiết bị đếm điện.

---

(111) **4-0584551**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44634

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐỒNG TIẾN

(531) 5.1.5; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.2.7; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25

(591) Xanh lá, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NÔNG NGHIỆP TIẾN NÔNG (VN)
274B đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0584552**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44782

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 3.7.17; 19.7.1; 25.7.25; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Hồng, đỏ, đỏ đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHARME PERFUME (VN)
311 đường Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

---

(111) **4-0584553**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22091

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GETA

(731) LÊ XUÂN TOẠI (VN)
78 Nguyễn Khoái, phường 02, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì sợi; trà (chè); cà phê; nước xốt (gia vị); bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mì ăn liền, mì sợi, trà (chè), cà phê, nước xốt (gia vị), bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0584554**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20412

(220) 19/05/2023

(181) 19/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 10.3.10; 10.3.11

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TỔNG HỢP HÒA LẠC MALL (VN)
Thôn 2, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), trưng bày, xuất nhập khẩu, dịch vụ cửa hàng bán buôn, dịch vụ cửa hàng bán lẻ các loại ô tô, ô tô dưới 9 chỗ ngồi, hàng hóa tiêu dùng (cụ thể như: các loại thịt, rau, củ, quả để chế biến món ăn, các loại đồ ăn nhanh như xúc xích, bánh kẹo, mì tôm, đồ hộp, sữa, nước lọc, trứng, gia vị, gạo, các loại nước giải khát như nước khoáng, nước ngọt, các mặt hàng hóa mỹ phẩm như dầu gội, dầu xả, nước rửa chén, bột giặt, các loại đồ dùng nhà bếp như bếp hồng ngoại, chảo rán, nồi cơm điện, bếp từ, lò vi sóng, máy hút mùi, các loại đồ dùng bàn ăn như dao, chén, bộ đồ ăn, đĩa, thìa, nĩa, các loại khác như đồ chơi trẻ em, băng vệ sinh, khăn giấy, tã bỉm, giấy vệ sinh); quảng cáo; trung tâm mua sắm; tổ chức giới thiệu.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê mặt bằng kinh doanh.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (trung tâm tiệc cưới); dịch vụ lập kế hoạch cho nghi lễ cưới.

---

(111) **4-0584555**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17380

(220) 04/05/2023

(181) 04/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIANRIVER

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH MINH VĨNH PHÚC (VN)
Đường Hà Nhậm Đại, thôn Mậu Lâm, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống làm lạnh không khí; hệ thống điều hoà không khí; máy điều hòa không khí; tủ lạnh.

---

(111) **4-0584556**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17381

(220) 04/05/2023

(181) 04/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

AUTO BÌNH NHUNG

(531) 18.1.23; 18.3.2; 18.3.23; 24.15.7; 26.11.12

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH MINH VĨNH PHÚC (VN)
Đường Hà Nhậm Đại, thôn Mậu Lâm, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: xe ô tô, xe tải, thảm, thảm dùng trên xe cộ, thảm trải sàn xe cộ, lớp lót dưới thảm, thảm chùi chân ở cửa, vô lăng, màn hình dvd (hoặc

cd), tay vịn cửa, dàn âm thanh xe cộ, sàn xe phim cách nhiệt, da ghế xe cộ, camera hành trình, màn hình ô tô, gương xe, lốp xe, bơm hơi, còi xe, săm xe, tấm chắn nắng, dung dịch dưỡng da cho xe cộ, bộ ghế nệm cho xe cộ, lò xo giảm xóc cho xe cộ, má phanh cho xe cộ, khung gầm cho xe cộ, cần gạt nước kính chắn gió cho xe cộ, thẻ nhớ dùng cho camera hành trình và màn hình.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt, thi công nội, ngoại thất cho xe cộ; làm sạch xe cộ; đánh bóng xe.

---

(111) **4-0584557**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17631

(220) 05/05/2023

(181) 05/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Yến Sào Trường An

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI UP1 (VN)
Tầng 11, số 42 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất đóng hộp.

---

(111) **4-0584558**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17706

(220) 05/05/2023

(181) 05/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH LONG VÂN FARM (VN)
Số 154, Đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Đất hữu cơ dùng để trồng cây; đất dạng viên nén dùng để trồng cây; giá thể (đất hữu cơ được làm tơi, xốp) để trồng cây; phân trùn; phân động vật; vỏ thông làm giá thể (dùng để thay thế đất trồng cây).

---

(111) **4-0584559**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18134

(220) 09/05/2023

(181) 09/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.2.1; 3.2.24

(591) Xám, trắng, hồng, đỏ đun, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SUNWOLF ANIMATION (VN)
180/16 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; xuất bản sách và truyện tranh; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giải trí.

---

(111) **4-0584560**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18428

(220) 10/05/2023

(181) 10/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

AOV
HƯƠNG VỊ THIÊN NHIÊN

(531) 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALL ORIGIN VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 52 Giang Văn Minh, phường Đội cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa chua.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia; bia không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

---

(111) **4-0584561**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18489

(220) 10/05/2023

(181) 10/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

CELAB COSMETICS

(731) CÔNG TY TNHH CELAB COSMETICS (VN)
Tầng 12, toà nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm trang điểm, mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0584562**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18679

(220) 11/05/2023

(181) 11/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24

(591) Xám đậm, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN KHÁNH (VN)
Thôn Phúc Thị, xã Việt Dân, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 20: Kệ bếp, tủ kệ bằng inox.

---

(111) **4-0584563**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18806

(220) 11/05/2023

(181) 11/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 1.3.7; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ MINH PHÁT (VN)
2961 quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Tấm lợp nhựa polycarbonate.

---

(111) **4-0584564**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18840

(220) 11/05/2023

(181) 11/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ XUÂN HƯƠNG (VN)
Số 22, phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán mỹ phẩm.

Nhóm 41: Dạy nghề thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp SPA (thẩm mỹ viện).

---

(111) **4-0584565**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18999

(220) 12/05/2023

(181) 12/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

NJOY

(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
1866 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền kinh doanh sản phẩm: đồng hồ thời trang; kính mắt thời trang.

---

(111) **4-0584566**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19239

(220) 15/05/2023

(181) 15/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

NATIONAL GEOGRAPHIC

(531) 26.4.2; 26.4.5

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) NATIONAL GEOGRAPHIC SOCIETY (US)
1145 17th Street, N.W., Washington, DC 20036, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống đi bộ; roi ngựa, dây đai cho bộ yên cương và yên cương; vòng cổ, dây buộc và quần áo cho động vật.

---

(111) **4-0584567**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19726

(220) 17/05/2023

(181) 17/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

UPL
ALL ROUNDER

(591) Trắng, đen, xám, vàng, cam, hồng.

(731) UPL MAURITIUS LIMITED (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm dùng để chống mờ hoặc gỉ bề mặt kim loại; hóa chất chống cặn; chất làm sạch công nghiệp; hóa chất công nghiệp.

Nhóm 02: Vật liệu hóa học dùng để chống gỉ và ăn mòn.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; hợp chất để loại bỏ các vết xoáy và vết trầy xước trên lớp hoàn thiện sơn ô tô; chất lỏng và chế phẩm để làm sạch, chà nhám, đánh bóng, sơn lại/hoàn thiện lại, mài bóng, làm bóng láng, bọc sáp, phục chế hoặc bảo quản các bề mặt đã hoàn thiện của xe cộ, nước rửa xe cộ và chất tẩy rửa cho xe cộ.

Nhóm 04: Kem để bôi trơn và dầu bôi trơn thông thường.

---

(111) **4-0584568**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19803

(220) 17/05/2023

(181) 17/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, đen, xanh lam, hồng tím, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM AN LỘC (VN)
75/11 Cống Lỡ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584569**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22049

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP UYÊN ĐIỆP KRÔNG PẮC (VN)
Số nhà 04, thôn 19/5, xã Ea Yông, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu: trái cây tươi, hoa quả sấy khô hoặc đã được bảo quản, nông sản (cà phê, hạt điều, hạt mác ca, tiêu).

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công hàng nông sản theo đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ sấy khô nông sản; dịch vụ sấy khô hoa quả; dịch vụ cấp đông hoa quả; dịch vụ rang xay cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ nhân giống cây trồng; dịch vụ cho thuê thiết bị trồng trọt; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ trồng cây, tỉa cây.

---

(111) **4-0584570**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22059

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Posay Plus

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584571**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22060

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VERY - HP

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân bón lá; phân bón; phân vi lượng.

---

(111) **4-0584572**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22061

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Sambo

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584573**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22062

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hổ Chiến

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584574**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22063

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Sư Tử Chiến

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584575**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22064

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Lốc Lửa

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0584576**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22066

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 26.2.7; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xám, cam, vàng, trắng, đen.

DUC TRONG
ALUMINUM - PLASTIC - GLASS

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC TRỌNG (VN)
Thôn 8, xã Thọ Thế, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa và phụ kiện cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; ke góc bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; khóa cửa không dùng điện (tất cả bằng kim loại và dùng trong xây dựng).

Nhóm 19: Kính xây dựng; cửa kính; khung cửa không bằng kim loại; vách ngăn không bằng loại; tấm ốp phi kim loại; vật liệu xây dựng phi kim loại (tất cả dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0584577**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22075

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LABUBU

(731) LÊ QUANG TÙNG (VN)
Thôn Tân An, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0584578**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22076

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.9; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xám xanh dương, đen, xám trắng, nâu, cam, vàng, xanh dương, đỏ, trắng, vàng cam.

(731) ĐINH MINH QUYỀN (VN)
26/11A, KP 8, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo: sách; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại trung tâm đào tạo tiếng Anh; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến thành lập và điều hành các cơ sở kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0584579**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22078

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DR.FOOTLABS

(531) 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) TRẦN THỊ THANH HOA (VN)
TT X275, tổ 15 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Vật dụng chỉnh hình cho bàn chân dùng cho mục đích y tế; tấm lót giầy dùng cho mục đích chỉnh hình trong y tế; đồ đi chân chỉnh hình; giày dép chỉnh hình sử dụng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Giầy dép; đồ đi chân; miếng lót bên trong giầy dép.

Nhóm 44: Phòng khám và điều trị chỉnh hình dị tật bàn chân; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực điều trị dị tật bàn chân.

---

(111) **4-0584580**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22081

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, xanh dương và đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)
Lầu 3, phòng 26, tòa nhà Garden Gate, số 08 đường Hoàng Minh Giám, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cá, không còn sống; cá, được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; cá khô.

---

(111) **4-0584581**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22085

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLOC KING

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TCL DONA SÀI GÒN (VN)
Lô F, khu công nghiệp Đức Hòa III - Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân ủ; phân chuồng; phân bón.

---

(111) **4-0584582**

(210) 4-2024-22086

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272268/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/05/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH TCL DONA SÀI GÒN (VN)
Lô F, khu công nghiệp Đức Hòa III - Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân ủ; phân chuồng; phân bón.

---

(111) **4-0584583**

(210) 4-2024-22087

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272269/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/05/2024

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TCL DONA SÀI GÒN (VN)
Lô F, khu công nghiệp Đức Hòa III - Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân ủ; phân chuồng; phân bón.

---

(111) **4-0584584**

(210) 4-2024-22088

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272270/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/05/2024

(731) CÔNG TY TNHH TCL DONA SÀI GÒN (VN)
Lô F, khu công nghiệp Đức Hòa III - Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân ủ; phân chuồng; phân bón.

---

(111) **4-0584585**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-23797

(220) 24/06/2020

(181) 24/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.1; 5.1.5; 5.1.16; 6.1.2; 18.5.7; 26.11.13

(591) Cam, xanh dương, xanh lục, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VITAMIN TOURS (VN)
36A Lê Văn Huân, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0584586**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-25611

(220) 03/07/2020

(181) 03/07/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

TFBIO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC TIÊN PHONG (VN)
Lô 23, đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho động vật; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn tăng trọng dùng cho động vật; giống nuôi thủy sản (tôm giống, cá giống).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: chế phẩm thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y thuỷ sản, thuốc thú y, thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0584587**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40863

(220) 26/10/2021

(181) 26/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 9.7.19; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) LƯU NGỌC THẠCH (VN)
119C/25/7A Phạm Thế Hiển, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả mua bán trên mạng internet): thức ăn (đã làm chín đóng gói sẵn), thực phẩm đã chế biến bao gồm (thịt gia cầm, thủy hải sản), thực phẩm sơ chế được cấp đông bao gồm (thịt, gia cầm, thủy hải sản), bánh ngọt, bánh mặn, bánh mì, cơm, phở, cháo, hủ tiếu, bún, các loại bánh làm từ gạo, các loại bánh làm từ bột ngũ cốc, mì ăn liền, cháo ăn liền, bún ăn liền, xôi, chè; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

---

(111) **4-0584588**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39907

(220) 20/10/2021

(181) 20/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

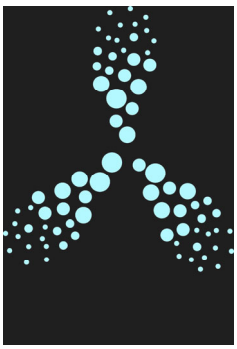

(531) 1.15.21; 15.1.13; 21.1.17; 25.7.6; 25.7.7

(591) Xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC DINH DƯỠNG HÀ VIÊN (VN)
D102A đường Châu Văn Tiếp, khu phố Bình Đức, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0584589**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09648

(220) 23/03/2022

(181) 23/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

SAPPHIRE

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG (VN)
Số 130, đường Lê Lợi, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Legos (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0584590**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20598

(220) 21/05/2021

(181) 21/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.23; 1.15.24; 5.1.12; 5.1.16; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lam, xanh lá cây, vàng, cam, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)
Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cung cấp nơi nghỉ ngơi tạm thời tại phòng chờ sân bay; cung cấp thức ăn, đồ uống tại phòng chờ sân bay; nhà hàng ăn uống; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0584591**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19930

(220) 17/05/2023

(181) 17/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.5; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) PHAN THỊ MỸ HẠNH (VN)
9 lô G, Bùi Hữu Diên, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0584592**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20108
(220) 18/05/2023
(181) 18/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.5.3; 1.15.15; 18.1.21; 25.3.3; 26.13.25
(591) Vàng, cam, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN TÙNG INVEST (VN)
Số 93A đường Ngô Quyền, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu động cơ; chất bôi trơn; dầu nhờn; dầu nhớt.

---

(111) **4-0584593**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50294
(220) 06/11/2023
(181) 06/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIN HỌC LÊ NGUYỄN (VN)
82/17 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Hộp chứa mực in ăn được, đã có mực, dùng cho máy in; mực in; mực in cho máy sao chụp, mực in [mực] dùng cho máy sao chụp; hộp mực đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp, hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp, hộp mực in, đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp, hộp mực, đã có mực dùng cho máy in và sao chụp; mực in dạng nhão [mực in].

---

(111) **4-0584594**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50304
(220) 06/11/2023
(181) 06/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.9.25; 5.7.6; 11.3.7; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh lá đậm, xanh lá, xanh lá nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HOÀNG TRƯỜNG (VN)
Số 47/15 Nguyễn Chích, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; hạt macca, đã chế biến; hạt điều, đã chế biến; nho khô

---

(111) **4-0584595**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50328

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

CIBICI

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMYRA (VN)
Số 6 Tôn Thất Tùng, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; nước hoa; chất tẩy rửa dùng trong gia đình.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; thực phẩm làm đẹp da (thực phẩm chức năng); thực phẩm giảm cân (thực phẩm chức năng); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp và chăm sóc da mặt; dịch vụ làm đẹp và chăm sóc móng tay, móng chân; dịch vụ chăm sóc thẩm mỹ; dịch vụ làm đẹp và chăm sóc tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện

---

(111) **4-0584596**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50616

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

CM FOODS

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH CMFOOD (VN)
Số 13 đường Thanh Loan, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây, đã chế biến; thịt đã được bảo quản; hạt, đã chế biến; chân gà ủ gia vị; chân vịt ủ gia vị; thịt.

---

(111) **4-0584597**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50645

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.9; 3.13.10

(591) Xanh lá, đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MTV BÁC NÔNG DÂN (VN)
Số 6 phố Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rau củ quả, đã chế biến, trà, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, kombucha, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đồ gia vị, rau tươi, củ tươi, quả tươi, hoa tươi.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; dịch vụ chuyển giao kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp.

---

(111) **4-0584598**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50723

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

PARMENOL

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos Str., 3011 Limassol, Cyprus

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0584599**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50862

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1

(591) Xanh than, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đỏ và xám.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM ĐIỂM VIỆT (VN)
Tầng 10, tòa nhà VPI, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện; nhiên liệu; nhiên liệu sinh khối; khí đốt; than dùng để hút shisha; xăng dầu.

Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; trái cây đã chế biến; hạt đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; dầu dùng cho thực phẩm; thịt.

Nhóm 31: Động vật giáp xác [sống]; hạt [ngũ cốc]; gỗ cây chưa xử lý; cá còn sống; động vật thân mềm, còn sống; quả cà phê, chưa chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

Nhóm 36: Môi giới; quản lý các vấn đề tài chính; môi giới tín chỉ các-bon; đầu tư quỹ; dịch vụ bất động sản; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

Nhóm 39: Cho thuê xe; dịch vụ khuân vác; dịch vụ kho hàng hoá; vận tải; phân phối năng lượng; vận chuyển và tích trữ rác.

Nhóm 40: Xử lý nước; xử lý nước thải (chuyển hóa); sản xuất năng lượng; dịch vụ lọc dầu; cho thuê pin; dịch vụ in.

(111) **4-0584600**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51122
(220) 09/11/2023
(181) 09/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.11; 2.1.1; 2.1.4; 2.1.30; 11.3.7; 25.1.6; 26.1.1
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đen, trắng, hồng, nâu, đỏ.
(731) CHUNG THỦY TIÊN (VN)
Tổ 2, khóm 1, thị trấn Chi Lăng, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán chè; quán ăn vặt.

---

(111) **4-0584601**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51773
(220) 13/11/2023
(181) 13/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.23; 5.3.14; 5.9.14
(731) TRẦN THỊ QUỲNH ANH (VN)
Tổ 4, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0584602**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52195
(220) 15/11/2023
(181) 15/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SÁNG TÂM (VN)
32-34 đường 74, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm từ da và giả da như: túi, va li, ví, ba lô, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi xách.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; quản lý và quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh, thương mại hoặc quảng cáo của tổ hợp cửa hàng; quản lý kinh doanh, thương mại hoặc quảng cáo của cửa hàng bách hoá, cửa hàng thuận tiện cho người mua và điểm bán lẻ; nhượng quyền thương mại liên quan đến lĩnh vực kinh doanh; phân phối bán buôn và cửa hàng bán buôn và các dịch vụ đặt mua hàng bán buôn, tất cả đều trong lĩnh vực: cà phê, trà, cacao, các sản phẩm nông, lâm, thủy hải sản tươi sống, đông lạnh và đã qua chế biến đóng hộp, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình gồm bếp từ, bếp ga, bếp hồng ngoại, máy hút mùi, máy khử mùi dùng trong nhà bếp, lò nướng (dùng điện), lò vi sóng, lò nướng (không dùng điện), máy sấy bát đĩa, máy rửa bát, nồi cơm điện, nồi áp suất dùng điện, máy ép thực phẩm chạy điện, máy nghiền dùng cho nhà bếp (chạy bằng điện và không chạy bằng điện), giá để bát đĩa, giá để xoong nồi lắp cho tủ bếp, giá dùng cho nội thất bằng gỗ, bằng thép không gỉ, bằng hợp kim, bằng nhựa, giá để quần áo và cà vạt, tủ bếp, tủ nội thất và ngoại thất, tủ giày dép, khung giá tủ để đồ bằng gỗ (dùng trong nội thất, ngoại thất), bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ bằng gỗ, giá để đồ bằng thép inox, giá để đồ bằng hợp kim, giá để đồ bằng nhựa, tranh treo tường bằng gỗ, giá để gia vị, dao thớt, thùng đựng gạo, xoong, nồi, bát đĩa, cốc, chén, bộ ấm chén uống trà, bộ đồ đựng gia vị, nồi chiên không dầu, chảo rán dùng điện, chảo rán không dùng điện, dao, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, đồ dùng nấu bếp, nữ trang, ví, bóp, túi xách, túi xách tay phụ nữ, cái cặp, túi đựng sách, va li (túi du lịch) và ô (dù) (tất cả đều làm bằng vải, nhựa hoặc da), dây chìa khóa bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí giáng sinh.

---

(111) **4-0584603**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52196

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Holdall

(531) 10.3.11; 10.3.13; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đen, xanh.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SÁNG TÂM (VN)
32-34 đường 74, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm từ da và giả da như: túi, va li, ví, ba lô, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi xách.

Nhóm 25: Các sản phẩm thời trang như: quần, áo thời trang, giày, dép, nón, tất (vớ).

---

(111) **4-0584604**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52216

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

MEGADUO

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RV GROUP VIỆT NAM (VN)
số 94-96, đường Nguyễn Văn Kỉnh, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng; nước hoa; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0584605**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52310

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.9.1; 26.7.25

(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÂN HÀ (VN)
Số 293A Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; da giả; da thuộc; vải da; vải giả da (vật liệu giả da); nhựa giả da (vật liệu giả da).

---

(111) **4-0584606**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52311

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Van Ha Tradico

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÂN HÀ (VN)
Số 293A Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; da giả; da thuộc; vải da; vải giả da (vật liệu giả da); nhựa giả da (vật liệu giả da).

---

(111) **4-0584607**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52312

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 1.15.24; 7.1.6; 7.1.16; 26.1.1

(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÂN HÀ (VN)
Số 293A Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; da giả; da thuộc; vải da; vải giả da (vật liệu giả da); nhựa giả da (vật liệu giả da).

---

(111) **4-0584608**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52313

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.19; 3.7.24; 24.1.1

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÂN HÀ (VN)
Số 293A Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; da giả; da thuộc; vải da; vải giả da (vật liệu giả da); nhựa giả da (vật liệu giả da).

---

(111) **4-0584609**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52324

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.23; 26.1.1

(731) SOMPASOOK CO., LTD. (TH)
188/5-7, 17 Charasmuang Rd., Wang Mai Subdistrict, Pathumwan District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ theo yêu cầu của khách hàng do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0584610**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52325

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16; 5.3.11; 5.3.13; 5.3.20

(731) ANJU JAPAN CO., LTD. (JP)
LaVista Shibuya 7F, 1-10-5 Jinnan, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; nước hoa; son môi; tinh dầu; xà phòng vệ sinh dạng bánh; dung dịch cọ rửa; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0584611**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52335

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.9.18; 18.2.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ EGA (VN)
Tầng 11, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về

---

(111) **4-0584612**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52338
(181) 16/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 16/11/2023

(531) 26.11.8
(591) Tím, xanh da trời, xanh dương đậm, xanh tím than, tím hồng, hồng đậm, hồng, hồng đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & ĐÀO TẠO ISEE (VN)
Số 9-11, Lương Văn Cù, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; xuất bản sách; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ đào tạo kỹ năng sống.

---

(111) **4-0584613**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20163
(181) 18/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 18/05/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMERI COSMETIC (VN)
P.1201-2 tầng 12 Keangnam Hanoi Landmark 72, khu E6, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0584614**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20382
(181) 19/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 19/05/2023

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) LIU BIN BIN (CN)
Heyetang industrial park, Yiwu city, Zhejiang province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; xà phòng; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Nhang trừ muỗi; vòng đeo tay xua đuổi côn trùng; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt ruồi; chế phẩm làm sạch không khí.

---

(111) **4-0584615**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20383

(220) 19/05/2023

(181) 19/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.3; 24.1.1

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lam, xanh dương, ghi.

(731) LIU BIN BIN (CN)
Heyetang industrial park, Yiwu city, Zhejiang province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Nhang trừ muỗi; vòng đeo tay xua đuổi côn trùng; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt ruồi; chế phẩm làm sạch không khí.

---

(111) **4-0584616**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-33496

(220) 29/08/2019

(181) 29/08/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

URBAN OUTFITTERS

(731) URBAN OUTFITTERS, INC. (US)
5000 South Broad Street Philadelphia, PA 19112 Estados Unidos, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo vai; ví; túi thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; mũ; áo nịt len thể thao; giày cao cổ dùng cho thể thao; giày thể thao.

Nhóm 26: Băng buộc tóc; khoá cài của thắt lưng; khuy móc cho áo cánh phụ nữ [phụ kiện của trang phục]; dải viền để trang trí quần áo; băng đeo tay; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; khoá cài [phụ kiện của trang phục]; dây viền [đồ ren tua kim tuyến]; viền dùng cho quần áo; khuy lỗ cho quần áo; khuy bấm cho quần áo; miếng đệm vai dùng cho quần áo; vật dụng đỡ cổ áo; dây thừng nhỏ dùng cho quần áo; dây dải để viền mép cho trang phục; khuy móc cho thân áo váy; móc cài áo váy; dải ren để viền; dải ruy băng đàn hồi; vòng để nâng giữ tay áo; hàng thêu thùa để trang trí; tua viền; nơ cài tóc; cặp tóc [kẹp tóc mái]; lưới bao tóc; đồ trang trí tóc [không bằng kim loại quý]; đồ ren tua kim tuyến; rua [đăng ten]; bím tóc; nơ hoa hồng [đồ may vá]; móc dùng cho mền, dùng cho chăn, dùng cho thảm; đồ trang trí cho giày [không băng kim loại quí].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo và phụ kiện, giá treo quần áo, móc treo quần áo, đồ bọc quần áo [để cất giữ, lưu kho].

Nhóm 40: Dịch vụ may quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0584617**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-33976

(220) 03/09/2019

(181) 03/09/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 4.3.20; 20.5.16

(591) Vàng cam, vàng, đỏ cam, đen, ghi, vàng nhạt.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ ghi nợ (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ tín dụng (được mã hóa hoặc từ tính); phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

---

(111) **4-0584618**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-37479

(220) 25/09/2019

(181) 25/09/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 5.3.13; 26.1.1

(591) Đen, xám, đỏ.

(731) TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI 34-04D - CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VLXD THÀNH CÔNG (VN)
Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Đăng kiểm xe cơ giới; đăng kiểm tàu thuyền; đăng kiểm máy móc, thiết bị.

---

(111) **4-0584619**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-39265

(220) 07/10/2019

(181) 07/10/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

HẢI VƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TRƯỜNG TỒN (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tép; mắm tôm; mắm cá.

---

(111) **4-0584620**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-39969

(220) 10/10/2019

(181) 10/10/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.4; 3.13.24; 26.4.7

(591) Nâu không đều, vàng không đều, đen, xanh dương, trắng, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIMES VIỆT (VN)
Xóm 7B, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng).

Nhóm 35: Mua bán: bỉm, quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn, máy phát điện năng lượng mặt trời, pin mặt trời, tấm pin năng lượng mặt trời, đèn năng lượng mặt trời, thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), máy khoan, máy cắt, máy mài, máy nén khí, máy bơm, máy hút bụi, phích cắm điện, công tắc điện, bộ ngắt mạch điện, bút điện tử (thiết bị hiển thị), máy ổn áp, khóa cửa từ, thiết bị điều hòa không khí, quạt điện, thiết bị lọc nước uống, thiết bị lọc không khí, thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm, ấm đun nước dùng điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn điện, thiết bị sinh hơi nước, nội cơm điện, bếp điện, phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện, xe đạp điện, chảo rán không dùng điện, nồi nấu không dùng điện, vợt muỗi chạy điện, vợt muỗi dùng pin, thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng.

---

(111) **4-0584621**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-41958
(181) 23/10/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 23/10/2019

Selfoam

(731) PHẠM THỊ PHƯỢNG (VN)
67/14 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; chất kết dính công nghiệp.

---

(111) **4-0584622**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-43960
(181) 04/11/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 04/11/2019

SEPTWOLVES

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0584623**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-45612
(181) 13/11/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 13/11/2019

BM CONTEC
HITEC FOR DURABILITY

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh than, da cam, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ GIANG (VN)
Căn hộ chung cư số 0517 - tòa B, khu nhà ở cao cấp Viglacera - Thăng Long N01, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình; sửa chữa và bảo trì công trình dân dụng và công nghiệp; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ chống thấm trong xây dựng; thi công xây dựng công trình sàn (nền); dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về công nghệ kỹ thuật liên quan đến xây dựng; kiểm tra phân tích kỹ thuật; dịch vụ chuyển giao công nghệ; hoạt động kiến trúc xây dựng và tư vấn kỹ thuật có liên quan; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng.

---

(111) **4-0584624**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47732

(220) 25/11/2019

(181) 25/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

QUANTUMLIMS

(531) 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh dương.

(731) HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cho lĩnh vực công nghệ sinh học; phần mềm; phần mềm cho ti vi thông minh (ứng dụng); phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm cho kiểm tra thực phẩm; phần mềm cho phân tích thực phẩm; thiết bị chuẩn đoán cho kiểm tra thực phẩm; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cho thực phẩm; phần mềm máy tính cho biểu đồ điện tử cho mục đích y tế; phần mềm y tế; phần mềm máy tính chuẩn đoán bệnh cho mục đích y tế; phần mềm máy tính cho thiết bị quản lý trang phục; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cho trang phục; phần mềm máy tính để tạo lập cơ sở dữ liệu tìm kiếm thông tin và dữ liệu; phần mềm cho việc tìm và truy hồi thông tin qua mạng máy tính; chương trình máy tính đặc biệt để điều khiển cấp thấp nhiều thiết bị điện tử (firmware); phần mềm kiểm soát chất lượng.

---

(111) **4-0584625**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-52192

(220) 23/12/2019

(181) 23/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

GENIUS NATURE

(531) 1.15.15; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA THIÊN NHIÊN (VN)
77 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo chứa thuốc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; kẹo bạc hà; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; tinh dầu dùng cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu]; hương liệu cho thực phẩm.

(111) **4-0584626**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-53456

(220) 30/12/2019

(181) 30/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

BIOLINE

(731) ABBOTT RAPID DIAGNOSTICS INTERNATIONAL UNLIMITED COMPANY (MT)
Office 32, Verdala Business Center Level 2, LM Complex, Brewery Street, Zone 3, Central Business District, Birkirkara, CBD 3040, Malta

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm đối chứng dùng trong phân tích, xác nhận, sàng lọc và xét nghiệm chẩn đoán trong ống nghiệm, dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; chất thử chẩn đoán và chất thử hóa học, dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; dung dịch sử dụng trong các bộ xét nghiệm chẩn đoán, dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; que thử, không dùng cho mục đích y tế; bộ xét nghiệm gồm có chất thử và mẫu thử để phân tích tìm kháng nguyên trong máu, huyết thanh người, huyết tương, nước tiểu, các dịch sinh học khác, và các mô, dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; bộ xét nghiệm chẩn đoán gồm có chất thử và mẫu thử dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; chế phẩm chẩn đoán dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; chế phẩm xét nghiệm miễn dịch sắc ký dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; chế phẩm xét nghiệm miễn dịch sắc ký trong ống nghiệm dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; chế phẩm xét nghiệm chẩn doán trong ống nghiệm dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; bộ xét nghiệm dùng trong phòng thí nghiệm gồm có mẫu thử và chất thử để phân tích tìm kháng nguyên trong máu, huyết thanh người, huyết tương, nước tiểu, các dịch sinh học khác, và các mô; bộ kiểm tra gồm có mẫu thử và chất thử để phát hiện chất cồn và chất ma túy (không dùng cho mục đích y tế); bộ kiểm tra chất cồn và chất ma túy gồm cốc, que thử và tấm thử nhiều chân (để thực hiện đồng thời nhiều phép thử), đều có chứa chất thử và mẫu thử (không dùng cho mục đích y tế); que thử để phát hiện chất cồn và chất ma túy (không dùng cho mục đích y tế); cốc kiểm tra chất cồn và chất ma túy có chứa chất thử và mẫu thử (không dùng cho mục đích y tế); tấm thử nhiều chân (để thực hiện đồng thời nhiều phép thử), có chứa chất thử mẫu thử, để kiểm tra chất cồn và chất ma túy (không dùng cho mục đích y tế). (tất cả đều không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y).

(111) **4-0584627**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-53663

(220) 31/12/2019

(181) 31/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

TOPWIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho em bé gồm sữa công thức, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, cháo dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm cho trẻ em gồm sữa công thức, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, cháo dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa hạnh nhân, sữa đậu nành, sữa dừa, ngũ cốc (đã qua chế biến), chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0584628**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-05121

(220) 20/02/2020

(181) 20/02/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

Fraser
Euro kitchen appliances

(531) 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh da trời, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ FRASER (VN)
T73, cụm sản xuất làng nghề tập trung, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0584629**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-05587
(181) 24/02/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 24/02/2020

Pizzeria LOGIC

(731) NGUYỄN XUÂN HUY (VN)
Khu 5, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0584630**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-05867
(181) 26/02/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 26/02/2020

WELLSYS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SẢN XUẤT ĐIỆN GIA DỤNG WELLSYS (VN)
Thôn Cổ Điển B, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Dây kim loại thường; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; két an toàn; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rỗng).

Nhóm 07: Máy phát điện; máy hút bụi; máy xay sinh tố; máy vắt hoa quả chạy bằng điện; máy xay sữa đậu nành chạy bằng điện; van áp lực (bộ phận của máy); bộ làm nóng nước (bộ phận của máy); máy phát điện dùng trong công nghiệp và nông nghiệp; đầu phát điện (dùng trong công nghiệp và nông nghiệp); máy đóng gói; máy giặt; máy vắt khô quần áo; máy xay thịt; máy ép trái cây; máy nghiền gia dụng chạy bằng điện; máy xay bột mỳ; máy rửa bát đĩa; máy xay đa năng chạy bằng điện; máy trộn chạy bằng điện dùng cho gia đình; bộ tích hơi trong bình áp lực của máy bơm nước; máy đánh trứng (chạy điện); máy bơm nước (dùng trong công nghiệp và nông nghiệp); máy làm đồ uống có ga; máy thổi gió; máy súc rửa chai; máy làm bia; máy làm bơ; máy cắt bánh mỳ; thiết bị hút bụi để làm sạch; máy nhào bột; máy đánh xi sàn ván; máy xay hạt tiêu dùng điện; máy làm xúc xích; máy khâu; máy cắt cỏ.

Nhóm 08: Bàn là; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dao dùng để cắt (dụng cụ cho nhà bếp); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công (ngoại trừ bình phun thuốc trừ sâu); bơm tay; kéo; bàn là điện.

Nhóm 09: Thiết bị báo chống trộm; máy tính; thiết bị quay phim; máy thu thanh; máy nghe nhạc; ti vi; đầu đĩa; loa; âm li; ổn áp; máy ảnh; dàn âm thanh; camera; máy quay đĩa; điện

thoại; thiết bị chơi trò chơi dùng với màn hình và màn chiếu ngoài; vành loa dùng cho máy tăng âm; máy tự động đổi đĩa cho máy tính; máy hát tự động; đèn dùng cho phòng tối (nhiếp ảnh); màn hình máy tính; con chuột máy tính; bàn phím máy tính; máy ozon; đèn quang học; máy sao chụp tài liệu; máy fax; máy quét ảnh; máy ghi âm; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị định vị; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền âm thanh; máy điện báo; máy thu ngân được tự động hóa; máy điều nhiệt; máy bán hàng tự động.

Nhóm 11: Thiết bị điều hoà không khí; thiết bị sấy khô không khí; thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc không khí; nồi áp suất sử dung điện; lò nướng; lò vi sóng; thiết bị tắm hơi; bếp ga; bếp điện; bếp từ; thiết bị khử mùi nhà bếp; bếp nấu ăn chạy điện; dụng cụ và thiết bị nấu nướng chạy điện; quạt gió; quạt điện; quạt sưởi; bình đun nước nóng bằng điện; bình đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời; nồi cơm điện; nồi đa năng dùng điện; chảo rán dùng điện; nồi lẩu dùng điện; bồn rửa bát; máy khử mùi; máy ozon (thiết bị khử trùng không khí); lò sưởi; lò quay; máy đun nước nóng, lạnh dùng cho nhà tắm (dùng điện hoặc ga); máy sấy quần áo; máy pha cà phê dùng điện; máy sấy tóc; đèn điện; quạt thông gió; máy hâm nóng sữa cho trẻ em dùng điện; thiết bị hong khô tay; chậu rửa nhà bếp bằng inox; vòi nước; bồn tắm; ấm đun nước siêu tốc; đèn sạc; ấm sắc thuốc; phích điện (phích đun/đựng nước sử dụng điện); tủ đông lạnh; dụng cụ điều chỉnh bồn tắm; thiết bị tắm hơi; máy lọc cà phê; máy rang cà phê; thiết bị để tẩy uế; bình lọc nước uống; máy sưởi ấm; máy làm sạch và khử độc thực phẩm rau quả; máy làm lạnh không khí; máy đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời dùng cho nhà tắm; tủ lạnh; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; máy sấy bát đĩa; máy làm đá; máy làm kem ăn.

Nhóm 21: Xoong nồi không dùng điện; chảo rán không dùng điện; bộ xoong nồi nấu ăn không dùng điện; đồ dùng gia đình bằng inox; hộp đựng thức ăn, khay đựng thức ăn; chậu (có thể di chuyển được); cặp lồng; nồi áp suất không dùng điện; máy nghiền gia dụng không dùng điện; dụng cụ ép trái cây không dùng điện; thùng rác; cầu là; dụng cụ mở nút chai; đồ gốm gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; cối xay cà phê; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng; máy nghiền gia dụng (loại vận hành thủ công và không sử dụng điện); dụng cụ bắt muỗi; dụng cụ ép trái cây; dụng cụ ép tỏi; dụng cụ nhà bếp; đồ sứ; đồ gốm; bộ bát đĩa; bộ đồ trà; đèn bắt muỗi.

Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thông tin về thương mại và tư vấn tiêu dùng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: dây kim loại thường, kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại, két an toàn, tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rỗng), máy công cụ, công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công, máy phát điện, máy đóng chai kiêm súc rửa chai, máy đóng gói hàng, van áp lực [bộ phận của máy móc], bộ làm nóng nước (bộ phận của máy), máy bơm, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, máy chế biến đồ uống có ga, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy vắt trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, lò ấp trứng, máy giặt, máy hút bụi chân không, máy rửa bát đĩa, máy trộn chạy bằng điện dùng cho gia đình, máy đánh trứng chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy cắt bánh mỳ, máy làm bánh mỳ, máy làm xúc xích, máy làm kem ăn, bàn là, dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], dao dùng để cắt (dụng cụ cho nhà bếp), dụng cụ cầm tay thao tác thủ công (ngoại trừ bình phun thuốc trừ sâu), bơm tay, kéo, máy biến áp [điện], điện thoại, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy sinh khí ozon [thiết bị tạo ozon],

thiết bị để xử lý dữ liệu, thiết bị báo động bằng âm thanh, thiết bị định vị toàn cầu, máy đếm và phân loại tiền, thiết bị điều chỉnh nhiệt, thiết bị đo, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng bằng điện và năng lượng tái tạo, thiết bị sưởi ấm, thiết bị sinh hơi nước, hệ thông và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và thiết bị sấy, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí], thiết bị phân phối nước, thiết bị làm sạch nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hoà không khí, thiết bị lọc không khí thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân, thiết bị khử trùng, thiết bị làm nóng, lạnh nước dùng cho nhà tắm, quạt điện, bình đun nước nóng và làm lạnh tức thời để uống, chạy điện, thiết bị hâm nóng bình sữa chạy điện, ấm đun nước, dùng điện, ấm sắc thuốc, dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy rang cà phê, máy làm sạch và khử độc thực phẩm rau quả, chạy điện, hệ thống và thiết bị làm đông lạnh sản phẩm, công trình xây dựng có thể chuyên chở được, không bằng kim loại, đồ đạc trong nhà, đồ đạc dùng trong trường học, đồ đạc dùng trong văn phòng, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại, bộ đồ cửa (không bằng kim loại); kinh doanh (mua bán) điều hòa, tủ đông, tủ mát, thiết bị làm lạnh, thiết bị sưởi ấm.

Nhóm 37: Lắp đặt các hệ thống nước tinh khiết, nước khoáng đóng chai và đóng bình; thi công xây dựng giếng khoan gia đình và công nghiệp; thi công xây dựng các công trình xử lý nước và trạm cấp nước công nghiệp; thi công xây dụng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, trạm biến áp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; trang trí nội ngoại thất.

---

(111) **4-0584631**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-06755

(220) 03/03/2020

(181) 03/03/2030

(300) 88/624,365 20/09/2019 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.15; 26.1.1; 26.11.12

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; sản phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen dùng cho các bệnh về di truyền, các rối loạn và hội chứng của bệnh này; sản phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen dùng cho các bệnh thần kinh, các rối loạn và hội chứng của bệnh này; sản phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen dùng cho các bệnh tế bào thần kinh vận động, các rối loạn và hội chứng của bệnh này; sản phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen dùng cho các bệnh thần kinh cơ, các rối loạn và hội chứng của bệnh này; chế phẩm được dùng để điều trị bệnh teo cơ tủy sống, tổn thương tế bào thần kinh vận động, thoái hóa cơ, suy cơ và tê liệt; và sản phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen có bản chất là chế phẩm sinh học chứa các vật liệu di truyền dùng để điều trị bệnh teo cơ tủy sống, tổn thương tế bào thần kinh vận động, thoái hóa cơ, suy cơ và tê liệt; chế phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen có bản chất là chế phẩm sinh học chứa các vật liệu di truyền dùng để biểu thị protein thần kinh vận động tồn tại bền vững.

---

(111) **4-0584632**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-07164

(220) 06/03/2020

(181) 06/03/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước làm bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; dây kim loại thường; rầm nhà làm bằng kim loại.

---

(111) **4-0584633**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-07172

(220) 06/03/2020

(181) 06/03/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25

(591) Trắng, đỏ.

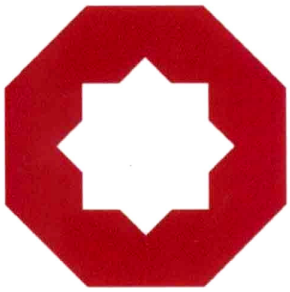

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước làm bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; dây kim loại thường; rầm nhà làm bằng kim loại.

---

(111) **4-0584634**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-07173

(220) 06/03/2020

(181) 06/03/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

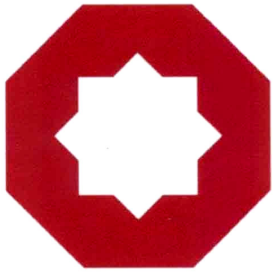

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25

(591) Trắng, đỏ.

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ/gỗ xẻ dùng trong xây dựng; thạch cao (vật liệu xây dựng); vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng tòa nhà, không làm bằng kim loại/vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vữa dùng trong xây dựng/vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; tấm gỗ ép dùng trong xây dựng; xi măng; tấm xi măng.

---

(111) **4-0584635**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-07174

(220) 06/03/2020

(181) 06/03/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

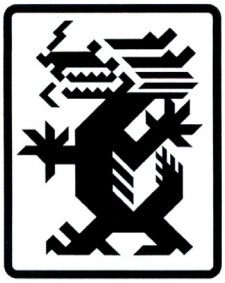

(531) 4.3.3; 4.5.15

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước làm bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; dây kim loại thường; rầm nhà làm bằng kim loại.

---

(111) **4-0584636**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09417

(220) 19/03/2020

(181) 19/03/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

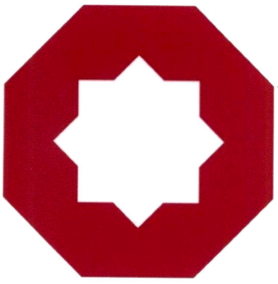

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.5.1; 26.5.11; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu (hợp chất) cách điện/cách nhiệt cho các tòa nhà chống ẩm; vật liệu cách âm; vật liệu không dẫn điện dùng để giữ nhiệt; sợi khoáng vật (vật liệu cách điện, cách nhiệt); vật liệu (chất) cách điện, cách nhiệt; sợi thủy tinh dùng để cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0584637**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11401

(220) 07/04/2020

(181) 07/04/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

Legoo Kids Immu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Số 21, ngõ 71, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em; sữa công thức; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0584638**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-13076

(220) 24/04/2020

(181) 24/04/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CFAS (VN)
Số 74 khu Bắc Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy cắt [máy móc]; máy viền; máy là; máy cán là vải; máy đóng gói hàng; máy dán tem; máy gia công kim loại; súng phun keo dính, dùng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; súng phun [dụng cụ cầm tay]; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; dao cắt, xén gọt; kìm; tua vít không dùng điện; dụng cụ mài sắc; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay]; dụng cụ để bắt, chỉnh đinh ốc [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Cân; thiết bị và dụng cụ cân; máy cân; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; van điện từ [công tắc điện từ]; dụng cụ đo.

---

(111) **4-0584639**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-16573

(220) 14/05/2020

(181) 14/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.8

(731) ZHEJIANG DESHUO ELECTRIC APPLIANCE CO.,LTD (CN)
NO.111, Jingui South Road, Chengxi New Area, Yongkang, Jinhua, Zhejiang China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị khử trùng; bộ tản nhiệt, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện.

---

(111) **4-0584640**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-16574

(220) 14/05/2020

(181) 14/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

Berserker

(531) 26.11.8

(731) ZHEJIANG DESHUO ELECTRIC APPLIANCE CO.,LTD (CN)
NO.111, Jingui South Road, Chengxi New Area, Yongkang, Jinhua, Zhejiang China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Đá mài [dụng cụ cầm tay]; búa chèn; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; kéo; tua vít, không dùng điện.

---

(111) **4-0584641**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-19635

(220) 01/06/2020

(181) 01/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.4; 26.1.1

(591) Cam, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PANDA (VN)
150 Bis Lê Thị Hồng Gấm, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; địch vụ tổ chức các chuyến du lịch (tour du lịch); dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cho thuê căn hộ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0584642**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-20428

(220) 10/03/2017

(641) 4-2017-05203

(181) 10/03/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

TTC ENERGY

(531) 1.3.1; 6.1.2; 7.1.13; 25.12.1; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ máy móc, thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời (cụ thể máy nước nóng, bộ chuyển đổi điện, thiết bị lọc nước, máy dự trữ năng lượng, đèn năng lượng mặt trời, bình ắc quy); bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (cụ thể cầu dao, công tắc, cầu chì, phích cắm, ổ cắm, tụ điện, dây điện, cáp điện, bộ chuyển mạch, đầu nối cho dây điện, bảng phân phối điện, tủ phân phối điện, bộ chỉnh lưu dòng điện, dụng cụ đo điện, cuộn cảm, bộ đảo điện, hộp đấu nối điện, bóng điện, động cơ điện, mạch điện); tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình; tư vấn lập dự án đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống).

---

(111) **4-0584643**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-19870

(220) 04/06/2019

(181) 04/06/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

CEREBROZA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEPHARCO (VN)
Ô số 6 tầng 5, tòa nhà D2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y không bao gồm thuốc thần kinh và các chế phẩm để điều trị thần kinh; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc có lợi cho sức khỏe; đồ thay thế bữa ăn và đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0584644**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21030
(181) 12/06/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 12/06/2019

(531) 1.15.14; 1.15.21; 6.1.2; 6.19.1; 7.1.6; 26.1.2; 26.13.1

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng nâu, ghi, xám, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC LỢI DOANH NGHIỆP NGHỆ AN (VN)
Số 8, ngõ 3, đường Nguyễn Trương Khoát, khối Yên Hòa, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết đóng chai; nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0584645**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-24762
(181) 04/07/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 04/07/2019

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET (VN)
302/3 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận chuyển hành khách; vận tải hàng không; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; cho thuê máy bay; dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê kho hàng; đại lý vé máy bay.

---

(111) **4-0584646**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-25741
(181) 11/07/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 11/07/2019

(531) 7.1.6; 25.7.21; 25.12.1; 26.11.9

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AFENG (VN)
4465/18/6 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; vòi nước; bồn tắm; bồn rửa mặt; bồn vệ sinh.

Nhóm 19: Tấm ván sàn bằng gỗ; tấm gỗ dùng để lát sàn; vật liệu xây dựng phi kim loại; ống nước làm bằng nhựa cứng.

Nhóm 20: Kệ bếp; tủ bếp; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 21: Miệng vòi dùng cho bình tưới (dạng tia); miệng vòi/vòi phun cho ống mềm tưới nước; bình tưới; dụng cụ để tưới.

Nhóm 27: Giấy dán tường; vải sơn lát sàn nhà; thảm trải sàn.

Nhóm 35: Mua bán: bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim Ioại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, thiết bị vệ sinh, vòi hoa sen, vòi nước, bồn tắm, bồn rửa mặt, bồn vệ sinh, tấm ván sàn gỗ, tấm gỗ lát sàn, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống nước làm bằng nhựa, kệ bếp, tủ bếp, đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ), miệng vòi dùng cho bình tưới (dạng tia), miệng vòi/vòi phun cho ống mềm tưới nước, bình tưới, dụng cụ để tưới, giấy dán tường, vải sơn lát sàn nhà, thảm trải sàn.

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất; dịch vụ thi công công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0584647**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-26484

(220) 17/07/2019

(181) 17/07/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.9.10; 15.9.12; 24.1.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) ƯNG TÙNG HẢI (VN)
72 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn điện; mua bán phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; mua bán bộ ngắt mạch điện; mua bán dây đeo [giữ] dụng cụ; mua bán dây bằng cao su; mua bán dây điện.

---

(111) **4-0584648**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-26995

(220) 19/07/2019

(181) 19/07/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DONG TAY PROMOTION (VN)
222 Pasteur, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Vật mang dữ liệu chứa nội dung là các chương trình âm nhạc, chương trình truyền hình, phim điện ảnh, phim truyền hình, phim hoạt hình; vật mang dữ liệu [từ tính,quang học]; tệp tin hình ảnh, âm nhạc có thể tải về được; phần mềm trò chơi vi-đê-ô (được ghi sẵn hay có thể tải xuống được); chương trình trò chơi trên máy tính (được ghi sẵn hay có thể tải xuống được); đĩa ghi trò chơi trên máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp âm nhạc, video, chương trình truyền hình, phim ảnh trực tuyến, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu, cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

---

(111) **4-0584649**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-27717

(220) 25/07/2019

(181) 25/07/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.13.25; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sơn móng tay; kem bôi mặt; sữa tắm; son môi.

---

(111) **4-0584650**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28301

(220) 29/07/2019

(181) 29/07/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

housemap

(531) 1.17.14; 1.17.25; 3.9.2; 3.9.24; 15.9.18; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.7

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOUZE GROUP (VN)
114 Ngô Quyền, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản; tư vấn về bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0584651**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-29575

(220) 05/08/2019

(181) 05/08/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

MicroGrader

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CDE ASIA LIMITED (IN)
EcoSpace Business Park, Block 4A, Floor 6, Action Area II, New Town, Rajarhat, Kolkata-700156, State of West Bengal, India

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy để giặt, làm sạch, phân loại, phân tách, xếp loại, khử bụi, lọc, quản lý và tái chế chất thải bằng cách sử dụng không khí, chất lỏng hoặc bằng cách cơ học cho tất cả các loại cát, cốt liệu, khoáng chất, kim loại và chất thải.

---

(111) **4-0584652**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03299

(220) 25/01/2021

(181) 25/01/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 11.3.5; 11.3.18; 19.9.1; 25.5.25; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, vàng, da cam, xanh lá cây, xanh nước biển, đen.

(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L- 1118 Luxembourg

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Các loại mì, bột gia vị (bột canh).

---

(111) **4-0584653**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-42925

(220) 05/12/2018

(181) 05/12/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

SKINOLOGY

(731) NGUYỄN PHAN ANH (VN)
Số 40 ngõ 16 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất cho người khác: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0584654**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-45103

(220) 20/12/2018

(181) 20/12/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

DÂN TRÍ

(591) Xanh lá cây và trắng.

(731) BÁO ĐIỆN TỬ DÂN TRÍ (VN)
Số 2/48 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; phần mềm ứng dụng trên điện thoại, có thể tải về.

Nhóm 16: Báo chí; tạp chí [định kỳ]; tập san chuyên ngành; sách; bản tin; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ điểm tin; thăm dò dư luận; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 40: Dịch vụ in; xử lý phim điện ảnh; đóng sách; tráng rửa phim ảnh.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; phân tích hệ thống máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0584655**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-45898

(220) 26/12/2018

(181) 26/12/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 24.15.7; 26.3.4; 26.11.3; 26.11.8

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
F1/63 ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

---

(111) **4-0584656**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-00987

(220) 08/01/2019

(181) 08/01/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

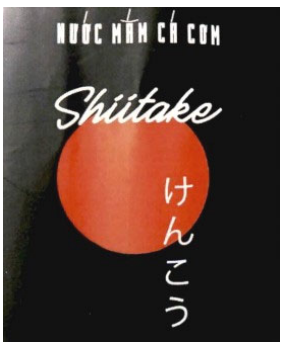

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SEAGULL (VN)
Số 8 Nguyễn Trãi, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; cá, được bảo quản; trai, sò, ngao, không còn sống; tôm, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; cá muối.

---

(111) **4-0584657**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-06018

(220) 01/03/2019

(181) 01/03/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 24.17.20; 26.3.2

(731) PHẠM HỒNG NGUYÊN (VN)
Số 10 ngõ 49 phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp như: máy cẩu; máy nâng; máy xúc; máy trộn bê tông; thiết bị (trạm) trộn bê tông thương phẩm.

Nhóm 09: Khóa từ thông minh; thiết bị điều khiển nhà thông minh; cầu dao điện; thiết bị truyền dẫn mạng; bộ phát và điều khiển wifi.

Nhóm 11: Quạt công nghiệp; hệ thống thông gió; hệ thống lọc nước; nồi chạy điện, chảo chạy điện; đèn chiếu sáng.

Nhóm 12: Xe đạp điện; ô tô chạy điện; ô tô; xe bồn trộn bê tông.

---

(111) **4-0584658**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-06258

(220) 04/03/2019

(181) 04/03/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 24.1.1; 25.1.6; 25.7.21

(591) Vàng, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia đực làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (đực làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn), nước ép từ rau củ quả, nước trái cây lên men (có

chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

---

(111) **4-0584659**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-06259

(220) 04/03/2019

(181) 04/03/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.8; 5.3.13; 24.1.1; 25.1.6; 26.11.7

(591) Vàng, trắng, đỏ, đỏ nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia đực làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (đươc làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn), nước ép từ rau củ quả, nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chúa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

---

(111) **4-0584660**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-06262

(220) 04/03/2019

(181) 04/03/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.10; 3.4.4; 3.4.13; 3.4.24; 5.7.3; 24.1.1; 25.1.6

(591) Trắng, nâu, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia đực làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (đươc làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn), nước ép từ rau củ quả, nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

---

(111) **4-0584661**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-06761

(220) 08/03/2019

(181) 08/03/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

EVISU

(731) GEAR UP INTERNATIONAL LIMITED (GB)
Vistra Corporate Services Centre, Wickham's Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 18: Cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi để đi du lịch; túi; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; ví đựng thẻ tín dụng; túi xách tay; nhãn mác bằng da; thẻ hành lý; môletkin [giả da]; túi mua hàng; vali; ô; ví phụ nữ; dây đeo vai, dây đai bằng da thuộc; ví bỏ túi.

Nhóm 28: Cốc chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; búp bê; quần áo cho búp bê; găng tay dùng cho trò chơi; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay đánh gôn; bài mạt chược; xe đẩy chân (đồ chơi); ván trượt tuyết; ván trượt; ván lướt sóng; gấu bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi.

---

(111) **4-0584662**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-06762

(220) 08/03/2019

(181) 08/03/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 6.1.2; 26.11.12; 26.13.25

(731) GEAR UP INTERNATIONAL LIMITED (GB)
Vistra Corporate Services Centre, Wickham's Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch và tẩy trắng răng; sáp dùng cho đồ da thuộc; kem dùng cho đồ da thuộc; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; đồ trang điểm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 14: Vòng cổ; hoa tai; nhẫn; vòng đeo tay (đồ trang sức); trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa; trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức cho mũ; đồ trang sức; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(111) **4-0584663**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-06763

(220) 08/03/2019

(181) 08/03/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 6.1.2; 26.11.12; 26.13.25

(731) GEAR UP INTERNATIONAL LIMITED (GB)
Vistra Corporate Services Centre, Wickham's Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 24: Chăn; vải; ga trải giường; khăn trang trí trên bàn làm bằng vải dệt; rèm làm bằng vải dệt hoặc chất dẻo; vỏ gối; vải bông; khăn mặt bằng vải; khăn phủ giường; vỏ đệm, nệm; nhãn mác bằng vải; màn chống muỗi; tấm trải dùng cho dã ngoại.

Nhóm 28: Cốc chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; búp bê; quần áo cho búp bê; găng tay dùng cho trò chơi; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, găng tay đánh gôn; bài mạt chược; xe đẩy chân (đồ chơi); ván trượt tuyết; ván trượt; ván lướt sóng; gấu bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho các tổ chức khởi nghiệp và tổ chức kinh doanh; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm chế phẩm làm sạch và tẩy trắng răng, sáp dùng cho đồ da thuộc, kem dùng cho đồ da thuộc, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, đồ trang điểm, nước hoa, xà phòng, dầu gội đầu, mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm), kính mắt, kính đeo mắt, gọng kính mắt, vòng cổ, hoa tai, nhẫn, vòng đeo tay (đồ trang sức), trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa, trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức cho mũ, đồ trang sức, hộp trưng bày đồng hồ, da, giả da, sản phẩm làm bằng da và giả da (cặp, túi, ví, vali, giày dép, xăng đan, đồ trang trí cho đồ vật trong nhà), da động vật và da sống, hành lý, túi xách, ô, ô che nắng, gậy đi bộ, roi da, yên cương, phụ kiện cho bộ yên cương, thú săn, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi để đi du lịch, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, ví đựng thẻ tín dụng, túi xách tay, nhãn mác bằng da, thẻ hành lý, môletkin giả da, túi mua hàng, vali, ví phụ nữ, dây đeo vai, dây đai bằng da thuộc, ví bỏ túi, chăn, vải, ga trải giường, khăn trang trí trên bàn làm bằng vải dệt, rèm làm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, vỏ gối, vải bông, khăn mặt bằng vải, khăn phủ giường, vỏ đệm, nệm, nhãn mác bằng vải, màn chống muỗi, tấm trải dùng cho dã ngoại, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, găng tay (trang phục), phụ kiện quần áo, đồ chơi và đồ vật tiêu khiển khác, đồ dùng và thiết bị thể thao, túi xách dùng để vận chuyển các đồ dùng thể thao, đồ trang trí cho cây thông Noel, cốc chơi xúc xắc, phi tiêu, xúc xắc, búp bê, quần áo cho búp bê, găng tay dùng cho trò chơi, túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, găng tay đánh gôn, bài mạt chược, xe đẩy chân (đồ chơi), ván trượt tuyết, ván trượt, ván lướt sóng, gấu bông, mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trực tiếp bằng thư; quảng cáo ngoài trời; cho thuê thời gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; marketing; dịch vụ tìm kiếm, quảng bá sản phẩm để tiếp cận

khách hàng tiềm năng; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ thông qua hoạt động tài trợ cho các sự kiện thể thao; dịch vụ quan hệ công chúng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; trang trí quầy hàng; tổ chức các buổi trình diễn thời trang cho mục đích quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại và quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ lập hoá đơn; chuẩn bị bảng tiền lương; tư vấn kinh doanh và tư vấn liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ hỗ trợ quản lý hoạt động nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thiết lập và tổ chức hoạt động nhượng quyền thương mại; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh trong khuôn khổ của một hợp đồng nhượng quyền thương mại; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm chế phẩm làm sạch và tẩy trắng răng, sáp dùng cho đồ da thuộc, kem dùng cho đồ da thuộc, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, đồ trang điểm, nước hoa, xà phòng, dầu gội đầu, mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm), kính mắt, kính đeo mắt, gọng kính mắt, vòng cổ, hoa tai, nhẫn, vòng đeo tay (đồ trang sức), trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa, trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức cho mũ, đồ trang sức, hộp trưng bày đồng hồ, da, giả da, sản phẩm làm bằng da và giả da như cặp, túi, ví, vali, giày dép, xăng đan, đồ trang trí cho đồ vật trong nhà, da động vật và da sống, hành lý, túi xách, ô, ô che nắng, gậy đi bộ, roi da, yên cương, phụ kiện cho bộ yên cương, thú săn, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi để đi du lịch, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, ví đựng thẻ tín dụng, túi xách tay, nhãn mác bằng da, thẻ hành lý, môletkin giả da, túi mua hàng, vali, ví phụ nữ, dây đeo vai, dây đai bằng da thuộc, ví bỏ túi, chăn, vải, ga trải giường, khăn trang trí trên bàn làm bằng vải dệt, rèm làm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, vỏ gối, vải bông, khăn mặt bằng vải, khăn phủ giường, vỏ đệm, nệm, nhãn mác bằng vải, màn chống muỗi, tấm trải dùng cho dã ngoại, mũ áo, giày dép, mũ, phụ kiện quần áo, đồ chơi và đồ vật tiêu khiển khác, đồ dùng và thiết bị thể thao, túi xách dùng để vận chuyển các đồ dùng thể thao, đồ trang trí cho cây thông Noel, cốc chơi xúc xắc, phi tiêu, xúc xắc, búp bê, quần áo cho búp bê, găng tay dùng cho trò chơi, túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, găng tay đánh gôn, bài mạt chược, xe đẩy chân (đồ chơi), ván trượt tuyết, ván trượt, ván lướt sóng, gấu bông, mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi.

(111) **4-0584664**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-08866

(220) 22/03/2019

(181) 22/03/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

SKS HYDRAULICS

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ tươi, đỏ cam, vàng tươi, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNH VŨ (VN)
71 đường An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Xy lanh dùng cho máy móc; xy lanh thủy lực; xy lanh dùng trong các máy công trình.

(111) **4-0584665**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-10747

(220) 04/04/2019

(181) 04/04/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 24.13.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC MỸ PHẨM DOVA (VN)
Tầng 5, số 47+49 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; thực phẩm chức năng; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá dược; xà phòng khử trùng.

---

(111) **4-0584666**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-10748

(220) 04/04/2019

(181) 04/04/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.15.15

(591) Xanh da trời nhạt, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC MỸ PHẨM DOVA (VN)
Tầng 5, số 47+49 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0584667**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-10845

(220) 04/04/2019

(181) 04/04/2029

(300) 40-2018-0137225 05/10/2018 KR

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.6

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát, ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh, dữ liệu và hình ảnh; đĩa cd; đĩa dvd; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống được; kính râm; kinh mắt; đĩa ghi trắng; thiết bị và dụng cụ điện tử dùng để ghi và/hoặc tái tạo âm nhạc; tai nghe; tai nghe choàng đầu; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, chương trình và phần mềm máy tính, đã được ghi; chương trình trò chơi có thể tải xuống được, được cung cấp trực tuyến; ứng dụng (phần mềm) dùng cho điện thoại thông minh có thể tải xuống được; phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; băng và đầu chơi trò chơi có hình ảnh; mũ bảo hiểm; máy quay đĩa; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; đĩa dvd có nội dung âm nhạc và buổi biểu diễn âm nhạc; bản ghi hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được; phim hoạt hình; ấn phẩm điện tử, có thể tải xuống được.

---

(111) **4-0584668**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-14722

(220) 03/05/2019

(181) 03/05/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

KIDBOSS

(531) 4.5.3; 9.3.13; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SIÊU THÀNH (VN)
Lô số 48, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; chai sữa cho trẻ em bú; bình uống nước cho em bé; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú, bơm dùng để hút sữa mẹ.

---

(111) **4-0584669**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-15864

(220) 10/05/2019

(181) 10/05/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

MACHIKO

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế, sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, nước tương, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(111) **4-0584670**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-16567

(220) 15/05/2019

(181) 15/05/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY TIẾN PHÁT (VN)
C1/3HK1, Phạm Hùng, ấp 4, tổ 172, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; giày nữ công sở.

---

(111) **4-0584671**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-18940

(220) 29/05/2019

(181) 29/05/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.9; 25.7.6; 25.7.7; 26.4.3

(731) MIRACLE LABORATORIES S.A. (CH)
C/o Centralis Switzerland GmbH, Bahnhofstrasse 10, 6300 Zug, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp và chăm sóc da; mỹ phẩm cho trang điểm; mặt nạ mỹ phẩm làm đẹp; chế phẩm chăm sóc cá nhân cho da, mặt, cơ thể, tay, chân và móng, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc, không chứa thuốc; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm chăm sóc da, nước hoa và mỹ phẩm; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ thông tin thương mại và quảng cáo trên mạng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị (marketing).

---

(111) **4-0584672**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-19469
(181) 31/05/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 31/05/2019

(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.4
(591) Xanh bích đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XINDA VIỆT NAM (VN)
355 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(511) Nhóm 35: Buôn bán, phân phối gương soi, thiết bị phát sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led).

---

(111) **4-0584673**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17321
(181) 23/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

songseng

(220) 23/04/2024

(731) SHENZHEN TUO XIANG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
5G, Building C, No. 164 Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)
(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; máy tính xách tay; máy tính bảng.

---

(111) **4-0584674**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48910
(181) 11/10/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 11/10/2024

(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Xã Yên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(511) Nhóm 11: Máy sấy quần áo; quạt điện; máy sấy tóc dùng điện; thiết bị sưởi ấm không gian dùng điện cho mục đích gia dụng; bếp từ điện; đèn chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán máy sấy quần áo, quạt điện, máy sấy tóc dùng điện, thiết bị sưởi ấm không gian dùng điện cho mục đích gia dụng, bếp từ điện, đèn chiếu sáng; quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0584675**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49077

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.7.3; 8.7.5; 26.1.1; 26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu, đỏ nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH GIA QUỲNH PHÁT (VN)
Tầng 4 toà nhà Vimeco lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì tôm; mì tôm vị chua cay.

---

(111) **4-0584676**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49180

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 5.5.21; 7.1.5; 7.1.24; 10.3.7; 25.12.1

(591) Đỏ đô, đỏ cam, cam, trắng.

(731) BAN QUẢN LÝ DI TÍCH ĐỀN LONG ĐỘNG (VN)
xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPRET (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPRET)

(511) Nhóm 41: Giáo dục tôn giáo; đào tạo về phật pháp; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và tiến hành hội nghị chuyên đề; tổ chức và tiến hành hội thảo; xuất bản ấn phẩm dạng in, gồm sách, tài liệu, tạp chí và các vật, ấn phẩm mang dữ liệu điện tử không tải xuống được (không bao gồm những bài quảng cáo); giải trí qua việc đăng trên các trang mạng xã hội; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến không tải xuống được.

Nhóm 45: Tiến hành các nghi lễ tôn giáo; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; tư vấn tâm linh.

---

(111) **4-0584677**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49193

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

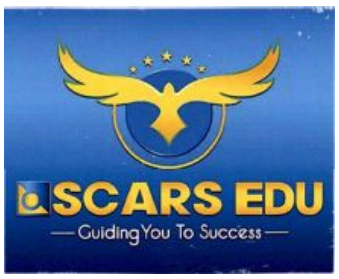

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.16; 3.7.24; 25.5.3; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10; 26.7.25

(591) Xanh dương đậm, xanh cô ban, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSCAR EDU (VN)
Số 234 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; dịch vụ dạy ngoại ngữ; dịch vụ dạy tin học.

---

(111) **4-0584678**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49194

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẠT ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Ba Hàng, phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Quạt điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quạt điện.

---

(111) **4-0584679**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49724

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 5.11.5; 26.11.12

(591) Vàng, nâu cam.

(731) HỘ KINH DOANH QUỲNH TÂM (VN)
Thửa đất số 470, tờ bản đồ số 63, kiệt 2 thôn cẩm Toại Đông, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nấm sấy khô; nấm đông trùng hạ thảo; nấm linh chi; nấm bào ngư; nấm rơm; nấm đã được bảo quản; nấm đã qua sơ chế, chế biến và bảo quản (không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo sấy khô (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán nấm sấy khô, nấm đông trùng hạ thảo, nấm linh chi, nấm bào ngư, nấm rơm, nấm đã được bảo quản, nấm đã qua sơ chế, chế biến và bảo quản (không dùng cho mục đích y tế), đông trùng hạ thảo sấy khô (không dùng cho mục đích y tế) và đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0584680**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49908

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 5.1.16; 5.3.20; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM MVP (VN)
Số nhà 10, ngõ 260 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu (mỹ phẩm); sữa tắm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0584681**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50412

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 21.3.15; 26.1.2; 26.11.12; 26.13.25

(731) BÙI THỊ MỸ PHƯƠNG (VN)
Ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, nón, túi, dây kéo khoá, nút, thắt lưng, túi xách tay, balô, ví, ô, đồ đội đầu, đồ đi chân, giày dép, mũ nón, khuy bấm, chốt thắt lưng.

---

(111) **4-0584682**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50461

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 10.5.13

(591) Đen, vàng.

(731) ĐINH TÂN TÌNH (VN)
Làng Jro Dơng, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0584683**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50544

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MULSANNE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTUS ITC (VN)
Số 98, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0584684**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50603

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TISOD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A, khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ kiện xe đạp; xe đạp điện; xe máy; phụ kiện xe máy.

---

(111) **4-0584685**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51176

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2; 18.1.11; 18.1.12; 25.5.25; 26.4.1

(591) Nâu, đỏ, be, nâu nhạt, xanh cổ vịt.

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM NƯỚNG & CHILL XÓM LÈO (VN)
Số 113 Huỳnh Tấn Phát, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn]; cho thuê đồ đạc; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(111) **4-0584686**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51452

(220) 28/12/2022

(181) 28/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 24.9.1; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, vàng đồng, nâu.

(731) KIM THỊ HOA (VN)
Tổ dân phố 7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ spa (chăm sóc sắc đẹp); dịch vụ trang điểm; dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(111) **4-0584687**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52346

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh nước biển, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, khí công nghiệp, amoniac, hoá chất, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, nhiên liệu làm từ khoáng chất, thuốc bảo vệ thực vật, dược phẩm, thuốc thú y.

---

(111) **4-0584688**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52347

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, đỏ, cam, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, khí công nghiệp, amoniac, hoá chất, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, nhiên liệu làm từ khoáng chất, thuốc bảo vệ thực vật, dược phẩm, thuốc thú y.

---

(111) **4-0584689**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52348

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, đỏ, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, khí công nghiệp, amoniac, hoá chất, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, nhiên liệu làm từ khoáng chất, thuốc bảo vệ thực vật, dược phẩm, thuốc thú y.

---

(111) **4-0584690**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52349

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, tím, đỏ, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, khí công nghiệp, amoniac, hoá chất, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, nhiên liệu làm từ khoáng chất, thuốc bảo vệ thực vật, dược phẩm, thuốc thú y

---

(111) **4-0584691**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52532

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.7; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.9

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) TRẦN VĂN TÂM (VN)
537/30R Nguyễn Oanh, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm dùng đi picnic, cắm trại.

---

(111) **4-0584692**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52784

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN VIỆT (VN)
Phòng 168 tầng 3. tòa nhà MHDI, số 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: giày bảo hộ, ủng bảo hộ, mặt nạ phòng độc, găng tay bảo hộ, mũ bảo hộ lao động, đồng phục bảo hộ (dùng cho mục đích phòng chống tai nạn), kính bảo hộ, khẩu trang bảo hộ (không dùng trong y tế), dụng cụ bịt tai chống ồn, thiết bị bảo hộ an toàn và chống rơi ngã cho cá nhân không dùng cho thể thao, biển cảnh báo giao thông, thiết bị an toàn giao thông, thang thoát hiểm, phao cứu hộ, thang dây, đồng phục bảo hộ (không dùng cho mục đích phòng chống tai nạn), đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo.

---

(111) **4-0584693**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52788

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.9.16; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xanh, đỏ, cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THANH THANH (VN)
Tổ 15, ấp Cái Nứa, xã Bình Minh, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản khô đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0584694**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53246

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 16.3.13

(591) Xanh dương, xanh nước biển, xám, đỏ, trắng.

(731) MAI THỊ LAN ANH (VN)
Thôn Piềng Láo, xã Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(111) **4-0584695**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53448

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VIỆT QUỐC TẾ (VN)
Phòng 102 số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước dùng cô đặc; xúc xích; thịt; cá, gia cầm (không còn sống); chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Nước tương; hạt nêm; bột canh; muối; tương ớt; tương cà; gia vị; nước sốt salad; sốt mayonaise; mì; phở; cháo; mù tạt; dầu hào.

---

(111) **4-0584696**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53521

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.14

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VIỆT QUỐC TẾ (VN)
Phòng 102 số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước dùng cô đặc; xúc xích; thịt; cá, gia cầm (không còn sống); chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Nước tương; hạt nêm; bột canh; muối; tương ớt; tương cà; gia vị; nước sốt salad; sốt Mayonaise; mì; phở; cháo; mù tạt; dầu hào.

---

(111) **4-0584697**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53530

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.5; 7.1.24; 26.4.18

(591) Vàng, trắng.

(731) MAI XUÂN HƯNG (VN)
Khu 3 phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: thực phẩm chức năng, bỉm, tã giấy, tã lót, sữa công thức dành cho trẻ em, sữa bột, sản phẩm thay thế sữa, khăn khô, khăn ướt, giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0584698**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53671
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.9
(591) Xanh xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI HTQ (VN)
47/22 đường số 19, phường 8, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu diezel.

Nhóm 11: Đèn; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn led năng lượng mặt trời; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED]; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; bóng đèn thông minh.

---

(111) **4-0584699**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53835
(220) 07/11/2024
(181) 07/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 7.1.5; 7.1.11; 7.5.10; 10.3.7; 25.1.5; 25.1.9; 25.12.1; 26.1.1; 26.2.7
(591) Đỏ đô, cam đậm, trắng.
(731) BAN QUẢN LÝ DI TÍCH CHÙA TRĂM GIAN (VN)
Xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPRET (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPRET)

(511) Nhóm 41: Giáo dục tôn giáo; đào tạo về phật pháp; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và tiến hành hội nghị chuyên đề; tổ chức và tiến hành hội thảo; xuất bản ấn phẩm dạng in, gồm sách, tài liệu, tạp chí và các vật, ấn phẩm mang dữ liệu điện tử không tải xuống được (không bao gồm những bài quảng cáo); giải trí qua việc đăng trên các trang mạng xã hội; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến không tải xuống được.

Nhóm 45: Tiến hành các nghi lễ tôn giáo; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; tư vấn tâm linh.

---

(111) **4-0584700**

(210) 4-2024-54189
(181) 08/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TAI UONG

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi.

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272422/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH RARE REVERSEE (VN)
215 Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

---

(111) **4-0584701**

(210) 4-2023-41740
(181) 19/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

Mejuri

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272490/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

---

(111) **4-0584702**

(210) 4-2023-41852
(181) 19/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272491/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/09/2023

(531) 3.5.1; 3.5.24; 4.5.14; 26.1.1
(591) Hồng, xanh lá cây, xanh nước biển, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH DOANH THƯƠNG MINH PHÚ (VN)
Số 7 ngõ 88 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm; nùi bông (bông phấn) để trang điểm; miếng xốp để trang điểm; chổi lông trang điểm; bông dùng để làm sạch, không dùng cho mục đích mỹ phẩm và không chứa chế phẩm tẩy trang; tăm bông ngoáy tai (không dùng cho mục đích y tế và mỹ phẩm).

---

(111) **4-0584703**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42452

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.4; 2.3.16; 6.1.2; 26.2.7; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Trắng, cam, xanh lá cây, đỏ, đen, nâu, vàng, xám.

(731) THE VINACAPITAL FOUNDATION (US)
16 Holly Tree Lane, Highlands, NC 28741, USA

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ gây quỹ từ thiện, cụ thể là gây quỹ để thực hiện chương trình phẫu thuật tim dành cho trẻ em nghèo bị bệnh tim bẩm sinh và những khiếm khuyết về tim; gây quỹ để thực hiện các hoạt động từ thiện với mục đích giúp trẻ em trong lĩnh vực giáo dục, chăm sóc y tế, dinh dưỡng, gây quỹ để hỗ trợ trang thiết bị y tế cho các bệnh viện; gây quỹ để tổ chức các khóa đào tạo y tế từ xa; gây quỹ để hỗ trợ các chương trình xây dựng kiến thức doanh nghiệp và khả năng lãnh đạo doanh nghiệp trên toàn lãnh thổ để tạo thêm cơ hội đầu tư và duy trì phát triển kinh tế tại Việt Nam.

---

(111) **4-0584704**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42730

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

CHING WAN HUNG

(731) TIANJIN PHARMACEUTICAL DA REN TANG GROUP CORPORATION LTD. (CN)
No. 17 Bai Di Road, Nankai District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thuốc thú y; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm vệ sinh; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dược phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm dược; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm thú y; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0584705**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42731

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

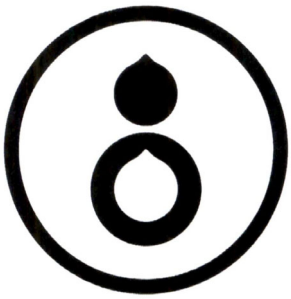

(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1; 26.1.6

(731) TIANJIN PHARMACEUTICAL DA REN TANG GROUP CORPORATION LTD. (CN)
No. 17 Bai Di Road, Nankai District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thuốc thú y; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm vệ sinh; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dược phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm dược; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm thú y; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0584706**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43076

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.25; 26.3.1; 26.3.4; 26.4.1; 26.4.18

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, xã lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; bật lửa dành cho người hút thuốc; gạt tàn dành cho người hút thuốc; hộp diêm.

---

(111) **4-0584707**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43090
(181) 26/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

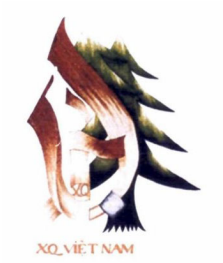

(220) 26/09/2023

(531) 5.1.1; 5.1.16; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XQ ĐÀ LẠT (VN)
80A Mai Anh Đào, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 26: Tranh thêu lụa bằng tay.

---

(111) **4-0584708**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43091
(181) 26/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

LEVITRUE BEAUTY

(220) 26/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LEVITRUE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 27, ngách 17/25 ngõ 322 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa tắm; huyết thanh (serum) dùng cho mục đích chăm sóc tóc; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 05: Huyết thanh (serum) kích thích mọc tóc (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0584709**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16345
(181) 16/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

CHACUIBA

(220) 16/04/2024

(531) 3.1.6; 3.1.24
(731) DONGGUAN CHACUIBA CATERING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 301, No. 111 Yincheng Second Road, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống chứa axit lactic; sữa chua; sản phẩm sữa; dầu dùng cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0584710**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16575

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

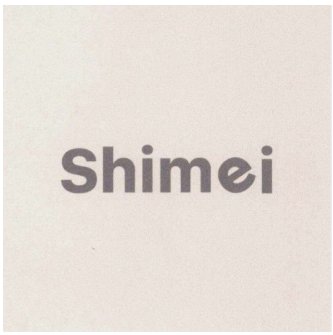

(591) Nâu, be.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU SAO MAI GROUP (VN)
52/28 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: kệ để giày, kệ để sách, giá để giày dép, giá để quần áo, bát, đĩa, chén, đũa, xoong, nồi, chảo, ghế, thùng rác, bộ drap, chăn, mền, gối, ruột gối, vỏ gối, khăn giấy ướt, khăn giấy khô, bình giữ nhiệt, hộp đựng thực phẩm, kệ nhựa phòng tắm.

---

(111) **4-0584711**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16576

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm cụ thể như sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán trong bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ hộ sinh; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người dưỡng bệnh; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0584712**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16577

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm cụ thể như sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán trong bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ hộ sinh; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người dưỡng bệnh; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0584713**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16578

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm cụ thể như sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán trong bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ hộ sinh; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người dưỡng bệnh; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0584714**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16579

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm cụ thể như sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán trong bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ hộ sinh; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người dưỡng bệnh; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0584715**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16580

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.6; 26.4.18; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOẰNG THỊNH (VN)
Tổ 2, ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến và bảo quản; mực xé sợi; cá tẩm gia vị; cá sấy khô; mực khô.

---

(111) **4-0584716**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16581

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.6; 26.4.18

(591) Trắng, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOÀNG THỊNH (VN)
Tổ 2, ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến và bảo quản; mực xé sợi; cá tẩm gia vị; cá sấy khô; mực khô.

---

(111) **4-0584717**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16586

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG DƯỢC VĨNH XUÂN (VN)
Số T4/24, ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước ngọt; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(111) **4-0584718**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16589

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH PHÁT (VN)
Số 410B, ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, đại lý, thương mại điện tử các sản phẩm: băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, băng dính (không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng), dải băng dính dán, băng keo, băng dính cách điện, băng dính chống thấm.

---

(111) **4-0584719**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16590

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xám, xám đậm.

(731) GIFTED AND TALENTED EDUCATION PTE. LTD. (SG)
205 Balestier Road, #02-10 The Mezzo, Singapore 329682

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy.

---

(111) **4-0584720**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16591

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1

(731) LỮ PHỐI HUY (VN)
417 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Keo xịt tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; nước xức tóc; tinh dầu bưởi; chế phẩm làm phồng tóc.

---

(111) **4-0584721**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16666

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.1.18; 26.4.9

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, đỏ, đỏ nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG CẨM TÚ (VN)
TĐ 1450, TBĐ số 2, ấp Tiếp Nhựt, xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, kim loại và quặng kim loại, xăng dầu, dầu bôi trơn, dầu mỡ nhờn, sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy, đồ ngũ kim.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình đường bộ; dịch vụ xây dựng công trình điện, cấp, thoát nước, viễn thông, thông tin liên lạc, thủy lợi; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện; xây dựng và sửa chữa nhà; dịch vụ phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa bằng đường thủy; cho thuê kho bãi; dịch vụ lưu giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0584722**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16669

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.6; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng đồng, trắng xám.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẠNH PHÚC (VN)
232 Bis Tôn Thất Thuyết, phường 03, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Chiết xuất cá (thực phẩm chế biến từ cá).

Nhóm 30: Nước mắm (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: nước mắm (gia vị), chiết xuất cá (thực phẩm chế biến từ cá).

---

(111) **4-0584723**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16670

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.15.23; 5.5.20; 25.7.5; 26.1.6; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẠNH HÀ (VN)
82 Lê Lợi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thuốc, dược liệu.

---

(111) **4-0584724**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16671

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.15.23; 5.5.20; 26.1.6; 26.4.18; 26.11.9

(591) Đỏ, nâu, cam, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẠNH HÀ (VN)
82 Lê Lợi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thuốc, dược liệu.

---

(111) **4-0584725**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16672

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

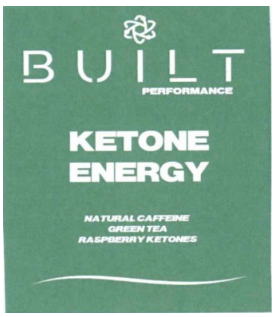

(531) 1.13.1; 1.15.23; 5.5.20; 26.1.6; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẠNH HÀ (VN)
82 Lê Lợi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thuốc, dược liệu.

---

(111) **4-0584726**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16673

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.15.3; 1.15.23; 5.5.20; 21.3.21; 24.15.21; 25.7.5; 26.1.6; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám, xanh lá, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẠNH HÀ (VN)
82 Lê Lợi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thuốc, dược liệu.

---

(111) **4-0584727**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16674

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

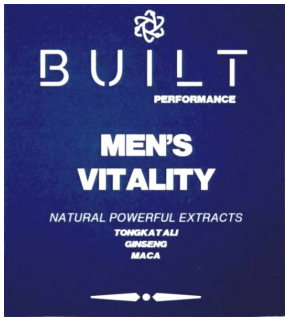

(531) 1.13.1; 1.15.23; 5.5.20; 26.1.6; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẠNH HÀ (VN)
82 Lê Lợi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thuốc, dược liệu.

---

(111) **4-0584728**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16686
(220) 19/04/2024
(181) 19/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PDQTUN

(731) PHAN ĐÌNH QUY (VN)
Thôn Tảo 3, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(111) **4-0584729**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16688
(220) 19/04/2024
(181) 19/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH LỤA BÁCH HÒA (VN)
Số 41/172 Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Lụa (vải); vải đũi; chăn lụa tơ tằm; vỏ gối bằng lụa tơ tằm; khăn tắm (trừ quần áo); khăn mặt bằng lụa tơ tằm.

Nhóm 25: Quần áo; váy; áo váy; khăn quàng cổ; khăn quàng cổ bằng vải thổ cẩm; khăn quàng cổ bằng vải đũi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: lụa (vải), vải đũi, chăn lụa tơ tằm, vỏ gối bằng lụa tơ tằm, khăn tắm (trừ quần áo), khăn mặt bằng lụa tơ tằm, quần áo, váy, áo váy, khăn quàng cổ, khăn quàng cổ bằng vải thổ cẩm, khăn quàng cổ bằng vải đũi; dịch vụ trưng bày sản phẩm; dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0584730**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16692
(220) 19/04/2024
(181) 19/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 12.1.3; 12.1.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HAVI HOME (VN)
29/6 Đường 15, Khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: thảm, đệm, chăn, ga, gối, nệm, màn, rèm, lương thực, thực phẩm; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: thảm, đệm, chăn, ga, gối, nệm, màn, rèm, lương thực, thực phẩm; quảng cáo các sản phẩm: thảm, đệm, chăn, ga, gối, nệm, màn, rèm, lương thực, thực phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là các sản phẩm: thảm, đệm, chăn, ga, gối, nệm, màn, rèm, lương thực, thực phẩm; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ về thảm, đệm, chăn, ga, gối, nệm, màn, rèm, lương thực, thực phẩm.

---

(111) **4-0584731**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16695

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Cabasse

(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.11.7; 26.11.22

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ÂM THANH ĐẠI DƯƠNG (VN)
Thôn Tháp Phan, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu hàng hóa bao gồm: bộ khuếch đại âm thanh, bộ trộn âm thanh (mixer), bộ lọc âm thanh, bộ hòa âm, bộ điều chỉnh âm thanh, bộ chuyển đổi âm thanh, thiết bị xử lý âm thanh, thiết bị tạo hiệu quả âm thanh, đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số, máy tăng âm (ampli), loa, loa trầm, loa hát karaoke, loa kéo, loa phóng thanh, thùng loa, củ loa, microphone có dây, microphone không dây, đèn trang trí, đèn chiếu sáng, điều hòa không khí, máy hút ẩm, máy làm mát không khí, máy vi tính, máy phát hình (ti vi), máy thu hình, máy quay phim (camera), đầu đọc kỹ thuật số, dàn âm thanh, máy cattset, đầu máy hát karaoke, màn hình cảm ứng, tăng phô (ba lát), đàn piano, đàn organ, dây truyền tín hiệu âm thanh, bộ ổn định điện áp, bộ kích điện.

---

(111) **4-0584732**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16697

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Viên Thành

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(111) **4-0584733**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16698

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.11.1; 20.1.3; 24.9.1; 25.1.25

(591) Đen, vàng, nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THU NGÂN (VN)
B906 Tứ Hiệp Plaza Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; khóa đào tạo ngoại ngữ từ xa, luyện thi ngoại ngữ; tư vấn du học.

---

(111) **4-0584734**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17089

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

smooth

(731) CÔNG TY TNHH GÀ CON THÀNH PHỐ (VN)
37 Ngô Huy Diễn, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm theo dõi, chẩn đoán chu kỳ kinh nguyệt; phần mềm theo dõi, chẩn đoán khả năng thụ thai; phần mềm theo dõi, chẩn đoán khả năng rụng trứng; phần mềm hỗ trợ phòng ngừa thai.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị y tế đặt vào trong âm đạo trong kỳ kinh nguyệt để chứa chất lỏng kinh nguyệt (thiết bị y tế); cốc nguyệt san; đĩa nguyệt san; thiết bị theo dõi, chẩn đoán chu kỳ kinh nguyệt (thiết bị y tế); thiết bị theo dõi, chẩn đoán rụng trứng và khả năng thụ thai (thiết bị y tế); thiết bị hỗ trợ phòng ngừa thai (thiết bị y tế).

(111) **4-0584735**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54267

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.9; 5.7.1; 5.7.3; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh, vàng, nâu nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐƯỜNG GỖ LỘ (VN)
Số 39, ấp Đường Gỗ Lộ, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0584736**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54316

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BAFiT

(531) 19.3.4

(591) Xanh tím than, ghi xám.

(731) HỘ KINH DOANH BAFIT (VN)
Số nhà 58E, ngách 2 ngõ 12, cụm 4 tổ 7, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; hộp nhựa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không làm bằng kim loại); dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; khay dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập luyện thể thao; dụng cụ tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0584737**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-20832

(220) 13/05/2020

(641) 4-2020-16301

(181) 13/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

iEnglish

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Đen, ghi.

(731) TOP LEARNING (BEIJING) EDUCATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 136, 1/F, Bldg. No. 23, East Zone, Yard No. 10, Xibeiwang Rd. East, Haidian Dist., Beijing, China

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức triển lãm cho các mục đích giáo dục hoặc văn hoá; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch thuật; dịch vụ thư viện.

---

(111) **4-0584738**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-20833

(220) 13/05/2020

(641) 4-2020-16302

(181) 13/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.21; 3.7.24; 16.1.14; 20.7.2

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) TOP LEARNING (BEIJING) EDUCATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 136, 1/F, Bldg. No. 23, East Zone, Yard No. 10, Xibeiwang Rd. East, Haidian Dist., Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức triển lãm cho các mục đích giáo dục hoặc văn hoá; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch thuật; dịch vụ thư viện.

---

(111) **4-0584739**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-22178

(220) 27/10/2021

(641) 4-2021-41025

(181) 27/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.2.1; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 21: Xô nhựa; chậu nhựa; rổ rá nhựa dùng cho mục đích gia dụng; bát đĩa; chổi xẻng; thùng đựng đá lạnh; khuôn làm đá viên; chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được); bô nhựa trẻ em; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại (bao gồm cả bát đĩa); bình tưới nước cho hoa và cây trồng; thùng rác các loại.

---

(111) **4-0584740**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44744

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.7.23; 2.9.14; 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ trắng.

(731) TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÒA NHẬP MINH TÂM (VN)
Số nhà 137, đường Điện Biên, tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0584741**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45617

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.2.7; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XÂY DỰNG DŨNG TIẾN DOORS (VN)
Số 75 đường N5, (dự án nhà ở thấp tầng Ba Son), khu phố Phước Lai, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa sắt an toàn; cửa sắt ngăn cháy; cửa cuốn (làm bằng kim loại); vách ngăn cháy lan (vật liệu xây dựng bằng kim loại).

Nhóm 17: Rèm chống cháy.

Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa nhựa composit; cửa gỗ chống cháy; vách ngăn cháy lan (vật liệu xây dựng phi kim loại); kính ngăn cháy lan (dùng trong xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán: cửa sắt an toàn, cửa sắt ngăn cháy, cửa cuốn (làm bằng kim loại), vách ngăn cháy lan (vật liệu xây dựng bằng kim loại), rèm chống cháy, cửa gỗ, cửa nhựa composit, cửa gỗ chống cháy, vách ngăn cháy lan (vật liệu xây dựng phi kim loại), kính ngăn cháy lan (dùng trong xây dựng).

Nhóm 37: Thi công và lắp đặt: cửa sắt an toàn, cửa sắt ngăn cháy, cửa cuốn (làm bằng kim loại), vách ngăn cháy lan (vật liệu xây dựng bằng kim loại), rèm chống cháy, cửa gỗ, cửa nhựa composit, cửa gỗ chống cháy, vách ngăn cháy lan (vật liệu xây dựng phi kim loại), kính ngăn cháy lan (dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0584742**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45688

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO MINH SÀI GÒN (VN)
193/13 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo các loại.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo.

---

(111) **4-0584743**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45708

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NESTY

(591) Cam.

(731) TẠ VĂN THÀNH (VN)
05 đường N5, khu 3, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa.

---

(111) **4-0584744**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45709

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NESTY®
Premium Brand

(531) 1.15.3; 3.7.1; 3.7.16; 26.3.1; 26.3.5

(591) Cam, trắng.

(731) TẠ VĂN THÀNH (VN)
Lô A10 và A11, đường N5, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa.

---

(111) **4-0584745**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46079

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

uli
artisans

(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH GRENOBIL VIỆT NAM (VN)
Số 53 Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; bông tẩy trang; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt; nước tẩy toilet.

---

(111) **4-0584746**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46186

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Sermeng

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SANMENG (VN)
85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem tẩy tế bào chết (mỹ phẩm); chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; dầu dưỡng tóc; sữa tắm; kem dưỡng da; mỹ phẩm (không dùng cho động vật).

---

(111) **4-0584747**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46236

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JOYTOFU
香香嘴

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6

(591) Đỏ, trắng.

(731) CHENGDU XIANGXIANGZUI FOOD CO., LTD. (CN)
No. B7-501, 5th Floor, No. 199 Middle Section of Shuangnan Avenue, Dongsheng
Street, Shuangliu District, Chengdu City, Sichuan Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm, không sống; rau đã được bảo quản; đậu phụ; lòng trắng trứng; quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; thịt giả trên cơ sở thực vật; đậu phụ sấy khô; sản phẩm từ đậu nành giàu protein.

---

(111) **4-0584748**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46269

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.11; 3.4.24; 11.3.3; 26.1.1

(591) Đen, nâu đậm, nâu nhạt, hồng, đỏ, xanh, xám.

(731) NGUYỄN ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 957 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh; kẹo; mứt (dạng bánh kẹo).

---

(111) **4-0584749**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46297

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

dewyhour

(731) ZHENNING INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat A516, 5/F, Efficiency House, 35 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); kem dưỡng ban ngày; kem dưỡng ban đêm; kem dưỡng ẩm; nước hoa hồng; tẩy tế bào chết dùng trong mỹ phẩm.

---

(111) **4-0584750**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46336

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 12.1.9

(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Xóm Đông Lĩnh, xã Yên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 10: Máy massage cho mục đích y tế; máy matxa mặt; máy matxa toàn thân cho mục đích y tế; máy đo huyết áp.

Nhóm 11: Máy sấy quần áo; quạt điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; máy sấy tóc; thiết bị sưởi ấm.

Nhóm 21: Bàn chải điện; máy tăm nước chạy bằng điện; bình giữ nhiệt không dùng điện; hộp đựng cơm, không dùng điện; bàn chải vệ sinh; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

---

(111) **4-0584751**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46673

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.4.4

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, cam, vàng, xám nhạt.

(731) TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)
Số 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia làm sạch cho xăng, dầu và nhiên liệu; hoá chất công nghiệp; dầu phanh; dầu hộp số; sản phẩm hóa chất sử dụng công nghiệp dầu khí; phụ gia hóa học cho dầu bôi trơn; dầu thủy lực; dụng dịch súc rửa là chế phẩm để khử cặn, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng; dầu truyền động dành cho xe điện; dầu tản nhiệt dành cho xe điện (chất làm mát động cơ); chất làm mát động cơ xe cộ.

Nhóm 02: Sơn cho xe cộ; sơn lót cho khung gầm xe cộ; chế phẩm chống gỉ có bản chất là lớp phủ sử dụng cho xe cộ; chế phẩm chống ăn mòn cho xe cộ; lớp phủ bảo vệ không màu cho xe cộ [sơn].

Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; dầu gia công kim loại; dầu nhờn hàng hải; dầu nhớt xe cơ giới; dầu nhiên liệu; dầu khoáng; mỡ để bôi trơn; mỡ công nghiệp; mỡ dùng cho máy móc; mỡ bôi trơn cho xe cộ; mỡ đa dụng; mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; mỡ phi khoáng cho mục đích công nghiệp; chất bôi trơn cho máy móc công nghiệp; nhiên liệu; xăng dầu; sản phẩm dầu mỏ có nguồn gốc từ dầu thô; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; phụ gia, không hóa chất, dùng cho dầu mỡ; dầu chống rỉ đa năng; dầu khoáng và mỡ khoáng dùng cho mục đích công nghiệp [không phải nhiên liệu]; mỡ bôi trơn dành cho xe điện; nhiên liệu sinh học; khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu; nhiên liệu hydrocarbon.

Nhóm 06: Biểu tượng bằng kim loại cho xe cộ; khoá bằng kim loại cho xe cộ; khối tạo dốc bằng kim loại dùng với phương tiện giao thông; van bằng kim loại để kiểm soát dòng khí trong đường ống [không phải là bộ phận của máy]; thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén; bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 07: Hệ thống rửa xe cộ; cơ cấu đóng mở cửa sổ xe cộ, chạy điện; cổ góp hút gió là ống thở cho xe cộ; bugi cho động cơ đốt trong của xe cộ; hệ thống xả cho xe cộ; hệ thống và linh kiện dẫn khí nạp cho xe cộ; bơm làm mát pin nhiên liệu sử dụng cho xe cộ; động cơ khởi động cho xe cộ; thiết bị truyền động điện khí nén để mở và đóng cửa xe cộ; thiết bị truyền động điện cơ để mở và đóng cửa xe cộ; bộ phận phân phối cho động cơ xe cộ; gioăng làm kín, không bằng kim loại, cho động cơ xe cộ; bộ chuyển đổi xúc tác cho ống xả xe cộ; động cơ xi-lanh cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ giảm thanh như là một phần của hệ thống xả của xe cộ; pít-tông cho động cơ xe cộ; ống phun của hệ thống xả xe cộ; bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ; máy nén khí cho xe cộ; máy bơm; máy nén; vòi [máy công cụ]; vòi

phun nhiên liệu [bộ phận máy móc]; van là bộ phận của máy móc; bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh.

Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; radio dùng cho xe cộ; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; bộ O áp dùng cho xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; công tắc điện cho cửa sổ xe cộ; pin điện; ắc quy; pin nhiên liệu.

Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị sưởi dùng cho xe cộ; vật phản quang cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; hệ thống thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn].

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ biến đổi mô men cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu nâng thành sau [bộ phậnlcủa phương tiện-giao thông trên bộ]; săm cho lốp xe bơm hơi; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; giảm xóc treo cho xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; xích chống trượt cho xe cộ; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; móc nối toa xe cho xe cộ; khung gầm ô tô; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; van cho lốp xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; thùng lật của ô tô tải; mui [mái xếp] cho xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; hệ thống thủy lực cho xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; trục của xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; phanh cho xe cộ; bậc lên xuống của xe cộ; cửa cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ; vành bánh xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; tua bin cho xe cộ mặt đất; bộ ghế nệm cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; thân xe ô tô; còi cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; tay lái cho xe cộ; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; vòng găng phanh cho xe cộ; đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; tấm lệch dòng khí động lực dùng cho xe cộ; cần gạt nước đèn pha xe ô tô; thiết bị châm thuốc trên xe ô tô; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; cần điều khiển xe cộ; chốt nắp capô xe cộ; thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực cho các phương tiện giao thông đường bộ; ổ trục [bộ phận của xe cộ].

Nhóm 17: Dầu cách điện; ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ.

Nhóm 20: Khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, phân phối chất phụ gia làm sạch cho xăng, dầu và nhiên liệu, hoá chất công nghiệp, dầu phanh, dầu hộp số, sản phẩm hóa chất sử dụng công nghiệp dầu khí, phụ gia hóa học cho dầu bôi trơn, dầu thủy lực, dung dịch súc rửa là chế phẩm để khử cặn, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng, dầu truyền động dành cho xe điện, dầu tản nhiệt dành cho xe điện (chất làm mát động cơ), chất làm mát động cơ xe cộ, sơn cho xe cộ, sơn lót cho khung gầm xe cộ, chế phẩm chống gỉ có bản chất là lớp phủ sử dụng cho xe cộ, chế phẩm chống ăn mòn cho xe cộ, lớp phủ bảo vệ không màu cho xe cộ [sơn], dầu nhờn, dầu công nghiệp, dầu động cơ, dầu gia công kim loại, dầu nhờn hàng hải, dầu nhớt xe cơ giới, dầu nhiên liệu, dầu khoáng, mỡ để bôi trơn, mỡ công nghiệp, mỡ dùng cho máy móc, mỡ bôi trơn cho xe cộ, mỡ đa dụng, mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp, mỡ phi khoáng cho mục đích công nghiệp, chất bôi trơn cho máy móc công nghiệp, nhiên liệu, xăng dầu, sản phẩm dầu mỏ có nguồn gốc từ dầu thô, chất phụ gia, không phải

hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ, phụ gia, không hóa chất, dùng cho dầu mỡ, dầu chống rỉ đa năng, dầu khoáng và mỡ khoáng dùng cho mục đích công nghiệp [không phải nhiên liệu], mỡ bôi trơn dành cho xe điện, biểu tượng bằng kim loại cho xe cộ, khoá bằng kim loại cho xe cộ, khối tạo dốc bằng kim loại dùng với phương tiện giao thông, hệ thống rửa xe cộ, cơ cấu đóng mở cửa sổ xe cộ, chạy điện, cổ góp hút gió là ống thở cho xe cộ, bugi cho động cơ đốt trong của xe cộ, hệ thống xả cho xe cộ, hệ thống và linh kiện dẫn khí nạp cho xe cộ, bơm làm mát pin nhiên liệu sử dụng cho xe cộ, động cơ khởi động cho xe cộ, thiết bị truyền động điện khí nén để mở và đóng cửa xe cộ, thiết bị truyền động điện cơ để mở và đóng cửa xe cộ, bộ phận phân phối cho động cơ xe cộ, gioăng làm kín, không bằng kim loại, cho động cơ xe cộ, bộ chuyển đổi xúc tác cho ống xả xe cộ, động cơ xi-lanh cho phương tiện giao thông đường bộ, bộ giảm thanh như là một phần của hệ thống xả của xe cộ, pít-tông cho động cơ xe cộ, ống phun của hệ thống xả xe cộ, bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ, máy nén khí cho xe cộ, máy bơm, máy nén, vòi [máy công cụ], vòi phun nhiên liệu [bộ phận máy móc], van là bộ phận của máy móc, bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa, bơm nhiên liệu tự điều chỉnh, ắc quy điện cho xe cộ, thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ, thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ, đồng hồ ghi cây số cho xe cộ, thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ, radio dùng cho xe cộ, máy điều nhiệt dùng cho xe cộ, bộ ổn áp dùng cho xe cộ, thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện, camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ, cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ, thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ, công tắc điện cho cửa sổ xe cộ, đèn dùng cho xe cộ, bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ, máy điều hoà không khí cho xe cộ, thiết bị sưởi dùng cho xe cộ, vật phản quang cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, hệ thống thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ, thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn], xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ, bộ biến đổi mô men cho phương tiện giao thông trên bộ, cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ], săm cho lốp xe bơm hơi, bơm hơi [phụ kiện xe cộ], giảm xóc treo cho xe cộ, cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ, xích chống trượt cho xe cộ, cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ, móc nối toa xe cho xe cộ, khung gầm ô tô, đèn hiệu báo lùi cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, van cho lốp xe cộ, thanh xoắn cho xe cộ, thùng lật của ô tô tải, mui [mái xếp] cho xe cộ, thanh chắn va đập của xe cộ, hệ thống thủy lực cho xe cộ, giường nằm sử dụng trên xe cộ, trục của xe cộ, cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ, phanh cho xe cộ, bậc lên xuống của xe cộ, cửa cho xe cộ, lò xo treo cho xe cộ, vành bánh xe cộ, ghế ngồi của xe cộ, tua bin cho xe cộ mặt đất, bộ ghế nệm cho xe cộ, cửa kính cho xe cộ, thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ, thân xe ô tô, còi cho xe cộ, chuông chống trộm dùng cho xe cộ, lót phanh cho xe cộ, xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ, tay lái cho xe cộ, cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất, vòng găng phanh cho xe cộ, đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ, màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô, vỏ bọc cho bánh lái xe cộ, tấm lệch dòng khí động lực dùng cho xe cộ, cần gạt nước đèn pha xe ô tô, thiết bị châm thuốc trên xe ô tô, giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ, gương nhìn bên dùng cho xe cộ, cần điều khiển xe cộ, chốt nắp capô xe cộ, thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực cho các phương tiện giao thông đường bộ, ổ trục [bộ phận của xe cộ], dầu cách điện, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ, khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ, nhiên liệu sinh học, khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu, nhiên liệu hydrocarbon, thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén, bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, pin điện, ắc quy, pin nhiên liệu, dụng cụ đo thời gian, mỹ phẩm, đồ trang điểm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm để giặt, chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế], chế phẩm đánh bóng, chế phẩm làm sạch, dung dịch cọ rửa, vật liệu mài mòn, chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế, thực phẩm cho em bé, thực phẩm chức năng, chất diệt động vật có hại, diệt nấm hoặc diệt cỏ, máy ép hoặc nghiền dùng

cho nhà bếp, chạy điện, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], thiết bị và máy âm thanh, đồng hồ thông minh, điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, kính đeo mắt, máy ảnh [chụp ảnh], thiết bị nấu nướng, chiếu sáng, sưởi ấm, làm lạnh, sinh hơi nước, vệ sinh, sấy khô hoặc thông gió, đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đá quý, nhạc cụ, văn phòng phẩm, tranh ảnh, giấy vệ sinh, vai, túi xách tay, ô che nắng, ví tiền, gương soi, đệm, gối, khung tranh ảnh, đồ thủ công mỹ nghệ bằng mây, tre đan, gỗ, sừng, gốm sứ, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, gang tay, tất, hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng, thảm, chiếu, đồ chơi, thịt, cá, hải sản, gia cầm, đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau củ, trái cây tươi hoặc đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu và mỡ ăn được, cà phê, chè, cacao, sô cô la và các đồ uống trên cơ sở cà phê, chè, cacao và sô cô la, kem lạnh, mật ong, mì sợi, gạo, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, gia vị, bánh kẹo, nước uống đóng chai, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, thuốc lá, thuốc lào, xì gà, diêm, gạt tàn, thuốc lá điện tử; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn và môi giới liên quan đến bảo hiểm xe cộ; thẩm định bảo hiểm xe cộ; cấp vốn cho xe cộ; dịch vụ bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê mặt bằng kinh doanh; dịch vụ đại lý bảo hiểm và môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe cộ; tra dầu mỡ cho xe cộ; đánh bóng xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; làm sạch xe cộ; sạc ắc quy cho xe cộ; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh]; dịch vụ rửa xe; đắp lại lốp xe; lưu hoá lốp xe [sửa chữa]; cân chỉnh lốp xe; điều chỉnh thân xe ô tô; cung cấp nhiên liệu khí hydro cho xe cộ; sơn xe cộ theo yêu cầu; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; lai dắt xe cộ; kiểm định xe cộ khi vận chuyển; cho thuê chỗ và ga-ra đậu xe cho xe cộ; cho thuê phương tiện vận tải nhiên liệu; dịch vụ vận tải đường bộ; cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Phủ bóng acrylic cho xe cộ; lắp ráp xe cộ theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ và nhà trọ.

---

(111) **4-0584752**

(210) 4-2024-46674

(181) 30/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272552/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/09/2024

(531) 1.15.15; 26.4.4

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, cam, vàng, xám nhạt.

(731) TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)
Số 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia làm sạch cho xăng, dầu và nhiên liệu; hoá chất công nghiệp; dầu phanh; dầu hộp số; sản phẩm hóa chất sử dụng công nghiệp dầu khí; phụ gia hóa học cho dầu bôi trơn; dầu thủy lực; dụng dịch súc rửa là chế phẩm để khử cặn, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng; dầu truyền động dành cho xe điện; dầu tản nhiệt dành cho xe điện (chất làm mát động cơ); chất làm mát động cơ xe cộ.

Nhóm 02: Sơn cho xe cộ; sơn lót cho khung gầm xe cộ; chế phẩm chống gỉ có bản chất là lớp phủ sử dụng cho xe cộ; chế phẩm chống ăn mòn cho xe cộ; lớp phủ bảo vệ không màu cho xe cộ [sơn].

Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; dầu gia công kim loại; dầu nhờn hàng hải; dầu nhớt xe cơ giới; dầu nhiên liệu; dầu khoáng; mỡ để bôi trơn; mỡ công nghiệp; mỡ dùng cho máy móc; mỡ bôi trơn cho xe cộ; mỡ đa dụng; mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; mỡ phi khoáng cho mục đích công nghiệp; chất bôi trơn cho máy móc công nghiệp; nhiên liệu; xăng dầu; sản phẩm dầu mỏ có nguồn gốc từ dầu thô; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; phụ gia, không hóa chất, dùng cho dầu mỡ; dầu chống rỉ đa năng; dầu khoáng và mỡ khoáng dùng cho mục đích công nghiệp [không phải nhiên liệu]; mỡ bôi trơn dành cho xe điện; nhiên liệu sinh học; khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu; nhiên liệu hydrocarbon.

Nhóm 06: Biểu tượng bằng kim loại cho xe cộ; khoá bằng kim loại cho xe cộ; khối tạo dốc bằng kim loại dùng với phương tiện giao thông; van bằng kim loại để kiểm soát dòng khí trong đường ống [không phải là bộ phận của máy]; thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén; bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 07: Hệ thống rửa xe cộ; cơ cấu đóng mở cửa sổ xe cộ, chạy điện; cổ góp hút gió là ống thở cho xe cộ; bugi cho động cơ đốt trong của xe cộ; hệ thống xả cho xe cộ; hệ thống và linh kiện dẫn khí nạp cho xe cộ; bơm làm mát pin nhiên liệu sử dụng cho xe cộ; động cơ khởi động cho xe cộ; thiết bị truyền động điện khí nén để mở và đóng cửa xe cộ; thiết bị truyền động điện cơ để mở và đóng cửa xe cộ; bộ phận phân phối cho động cơ xe cộ; gioăng làm kín, không bằng kim loại, cho động cơ xe cộ; bộ chuyển đổi xúc tác cho ống xả xe cộ; động cơ xi-lanh cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ giảm thanh như là một phần của hệ thống xả của xe cộ; pít-tông cho động cơ xe cộ; ống phun của hệ thống xả xe cộ; bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ; máy nén khí cho xe cộ; máy bơm; máy nén; vòi [máy công cụ]; vòi phun nhiên liệu [bộ phận máy móc]; van là bộ phận của máy móc; bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh.

Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; radio dùng cho xe cộ; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; bộ O áp dùng cho xe cộ; thiết bị

dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; công tắc điện cho cửa sổ xe cộ; pin điện; ắc quy; pin nhiên liệu.

Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị sưởi dùng cho xe cộ; vật phản quang cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; hệ thống thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn].

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ biến đổi mô men cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu nâng thành sau [bộ phậnlcủa phương tiện-giao thông trên bộ]; săm cho lốp xe bơm hơi; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; giảm xóc treo cho xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; xích chống trượt cho xe cộ; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; móc nối toa xe cho xe cộ; khung gầm ô tô; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; van cho lốp xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; thùng lật của ô tô tải; mui [mái xếp] cho xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; hệ thống thủy lực cho xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; trục của xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; phanh cho xe cộ; bậc lên xuống của xe cộ; cửa cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ; vành bánh xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; tua bin cho xe cộ mặt đất; bộ ghế nệm cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; thân xe ô tô; còi cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; tay lái cho xe cộ; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; vòng găng phanh cho xe cộ; đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; tấm lệch dòng khí động lực dùng cho xe cộ; cần gạt nước đèn pha xe ô tô; thiết bị châm thuốc trên xe ô tô; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; cần điều khiển xe cộ; chốt nắp capô xe cộ; thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực cho các phương tiện giao thông đường bộ; ổ trục [bộ phận của xe cộ].

Nhóm 17: Dầu cách điện; ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ.

Nhóm 20: Khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, phân phối chất phụ gia làm sạch cho xăng, dầu và nhiên liệu, hoá chất công nghiệp, dầu phanh, dầu hộp số, sản phẩm hóa chất sử dụng công nghiệp dầu khí, phụ gia hóa học cho dầu bôi trơn, dầu thủy lực, dung dịch súc rửa là chế phẩm đề khử cặn, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng, dầu truyền động dành cho xe điện, dầu tản nhiệt dành cho xe điện (chất làm mát động cơ), chất làm mát động cơ xe cộ, sơn cho xe cộ, sơn lót cho khung gầm xe cộ, chế phẩm chống gỉ có bản chất là lớp phủ sử dụng cho xe cộ, chế phẩm chống ăn mòn cho xe cộ, lớp phủ bảo vệ không màu cho xe cộ [sơn], dầu nhờn, dầu công nghiệp, dầu động cơ, dầu gia công kim loại, dầu nhờn hàng hải, dầu nhớt xe cơ giới, dầu nhiên liệu, dầu khoáng, mỡ để bôi trơn, mỡ công nghiệp, mỡ dùng cho máy móc,

mỡ bôi trơn cho xe cộ, mỡ đa dụng, mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp, mỡ phi khoáng cho mục đích công nghiệp, chất bôi trơn cho máy móc công nghiệp, nhiên liệu, xăng dầu, sản phẩm dầu mỏ có nguồn gốc từ dầu thô, chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ, phụ gia, không hóa chất, dùng cho dầu mỡ, dầu chống rỉ đa năng, dầu khoáng và mỡ khoáng dùng cho mục đích công nghiệp [không phải nhiên liệu], mỡ bôi trơn dành cho xe điện, biểu tượng bằng kim loại cho xe cộ, khoá bằng kim loại cho xe cộ, khối tạo dốc bằng kim loại dùng với phương tiện giao thông, hệ thống rửa xe cộ, cơ cấu đóng mở cửa sổ xe cộ, chạy điện, cổ góp hút gió là ống thở cho xe cộ, bugi cho động cơ đốt trong của xe cộ, hệ thống xả cho xe cộ, hệ thống và linh kiện dẫn khí nạp cho xe cộ, bơm làm mát pin nhiên liệu sử dụng cho xe cộ, động cơ khởi động cho xe cộ, thiết bị truyền động điện khí nén để mở và đóng cửa xe cộ, thiết bị truyền động điện cơ để mở và đóng cửa xe cộ, bộ phận phân phối cho động cơ xe cộ, gioăng làm kín, không bằng kim loại, cho động cơ xe cộ, bộ chuyển đổi xúc tác cho ống xả xe cộ, động cơ xi-lanh cho phương tiện giao thông đường bộ, bộ giảm thanh như là một phần của hệ thống xả của xe cộ, pít-tông cho động cơ xe cộ, ống phun của hệ thống xả xe cộ, bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ, máy nén khí cho xe cộ, máy bơm, máy nén, vòi [máy công cụ], vòi phun nhiên liệu [bộ phận máy móc], van là bộ phận của máy móc, bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa, bơm nhiên liệu tự điều chỉnh, ắc quy điện cho xe cộ, thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ, thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ, đồng hồ ghi cây số cho xe cộ, thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ, radio dùng cho xe cộ, máy điều nhiệt dùng cho xe cộ, bộ ổn áp dùng cho xe cộ, thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện, camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ, cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ, thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ, công tắc điện cho cửa sổ xe cộ, đèn dùng cho xe cộ, bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ, máy điều hoà không khí cho xe cộ, thiết bị sưởi dùng cho xe cộ, vật phản quang cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, hệ thống thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ, thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn], xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ, bộ biến đổi mô men cho phương tiện giao thông trên bộ, cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ], săm cho lốp xe bơm hơi, bơm hơi [phụ kiện xe cộ], giảm xóc treo cho xe cộ, cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ, xích chống trượt cho xe cộ, cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ, móc nối toa xe cho xe cộ, khung gầm ô tô, đèn hiệu báo lùi cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, van cho lốp xe cộ, thanh xoắn cho xe cộ, thùng lật của ô tô tải, mui [mái xếp] cho xe cộ, thanh chắn va đập của xe cộ, hệ thống thủy lực cho xe cộ, giường nằm sử dụng trên xe cộ, trục của xe cộ, cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ, phanh cho xe cộ, bậc lên xuống của xe cộ, cửa cho xe cộ, lò xo treo cho xe cộ, vành bánh xe cộ, ghế ngồi của xe cộ, tua bin cho xe cộ mặt đất, bộ ghế nệm cho xe cộ, cửa kính cho xe cộ, thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ, thân xe ô tô, còi cho xe cộ, chuông chống trộm dùng cho xe cộ, lót phanh cho xe cộ, xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ, tay lái cho xe cộ, cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất, vòng găng phanh cho xe cộ, đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ, màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô, vỏ bọc cho bánh lái xe cộ, tấm lệch dòng khí động lực dùng cho xe cộ, cần gạt nước đèn pha xe ô tô, thiết bị châm thuốc trên xe ô tô, giá đỡ động cơ cho xe cộ

đường bộ, gương nhìn bên dùng cho xe cộ, cần điều khiển xe cộ, chốt nắp capô xe cộ, thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực cho các phương tiện giao thông đường bộ, ổ trục [bộ phận của xe cộ], dầu cách điện, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ, khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ, nhiên liệu sinh học, khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu, nhiên liệu hydrocarbon, thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén, bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, pin điện, ắc quy, pin nhiên liệu, dụng cụ đo thời gian, mỹ phẩm, đồ trang điểm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm để giặt, chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế], chế phẩm đánh bóng, chế phẩm làm sạch, dung dịch cọ rửa, vật liệu mài mòn, chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế, thực phẩm cho em bé, thực phẩm chức năng, chất diệt động vật có hại, diệt nấm hoặc diệt cỏ, máy ép hoặc nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], thiết bị và máy âm thanh, đồng hồ thông minh, điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, kính đeo mắt, máy ảnh [chụp ảnh], thiết bị nấu nướng, chiếu sáng, sưởi ấm, làm lạnh, sinh hơi nước, vệ sinh, sấy khô hoặc thông gió, đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đá quý, nhạc cụ, văn phòng phẩm, tranh ảnh, giấy vệ sinh, vai, túi xách tay, ô che nắng, ví tiền, gương soi, đệm, gối, khung tranh ảnh, đồ thủ công mỹ nghệ bằng mây, tre đan, gỗ, sừng, gốm sứ, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, gang tay, tất, hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng, thảm, chiếu, đồ chơi, thịt, cá, hải sản, gia cầm, đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau củ, trái cây tươi hoặc đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu và mỡ ăn được, cà phê, chè, cacao, sô cô la và các đồ uống trên cơ sở cà phê, chè, cacao và sô cô la, kem lạnh, mật ong, mì sợi, gạo, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, gia vị, bánh kẹo, nước uống đóng chai, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, thuốc lá, thuốc lào, xì gà, diêm, gạt tàn, thuốc lá điện tử; dịch vụ quảng cáo.
Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn và môi giới liên quan đến bảo hiểm xe cộ; thẩm định bảo hiểm xe cộ; cấp vốn cho xe cộ; dịch vụ bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê mặt bằng kinh doanh; dịch vụ đại lý bảo hiểm và môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe cộ; tra dầu mỡ cho xe cộ; đánh bóng xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; làm sạch xe cộ; sạc ắc quy cho xe cộ; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh]; dịch vụ rửa xe; đắp lại lốp xe; lưu hoá lốp xe [sửa chữa]; cân chỉnh lốp xe; điều chỉnh thân xe ô tô; cung cấp nhiên liệu khí hydro cho xe cộ; sơn xe cộ theo yêu cầu; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; lai dắt xe cộ; kiểm định xe cộ khi vận chuyển; cho thuê chỗ và ga-ra đậu xe cho xe cộ; cho thuê phương tiện vận tải nhiên liệu; dịch vụ vận tải đường bộ; cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Phủ bóng acrylic cho xe cộ; lắp ráp xe cộ theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ và nhà trọ.

---

(111) **4-0584753**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18898

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 3.4.20; 3.7.4; 3.7.16; 4.3.20; 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) ĐINH THỊ NGA (VN)
Thôn Làng Già, xã Yên Thắng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; dầu dưỡng tóc; nước hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0584754**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21079

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.18; 14.7.20; 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMITOMO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh.

---

(111) **4-0584755**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21108

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.16; 18.1.9; 18.1.23

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CHỮ TÍN (VN)
Thôn Tân Ninh, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

Nhóm 37: Mua bán: ô tô, phụ tùng xe ô tô, linh kiện xe ô tô.

---

(111) **4-0584756**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21132

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.9

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DON VINO (VN)
Nhà 5, dãy C, 343 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước uống có ga.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy, hướng dẫn nghề nghiệp, huấn luyện đào tạo, chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0584757**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21189

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.3.2; 26.11.12; 26.13.25

(731) HỘ KINH DOANH MIA LABEL (VN)
155-157 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Sợi.

Nhóm 24: Vải.

Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0584758**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21191

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

COPYHAN

(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
8/Đ30 Phan Chu Trinh, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); đệm (nệm) lò xo; đệm (nệm) bông gòn ép; đệm (nệm) cao su; đệm (nệm) mút ép.

Nhóm 24: Vỏ bọc nệm giường; áo gối; chăn; rèm treo tường bằng vải; vải bọc nệm.

---

(111) **4-0584759**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21222

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SANGTHANHVY

(531) 1.5.3

(731) HỘ KINH DOANH SÁNG THANH VY (VN)
D6/37D Kinh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Cây lau; chổi; chổi quét thảm; giẻ để làm sạch; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(111) **4-0584760**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21282

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, da cam, đỏ cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC HÂN (VN)
Số nhà 33, ngõ 18, đường Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; khoai tây chiên đông lạnh; cá viên chiên; thực phẩm chế biến từ thịt, cá.

Nhóm 30: Há cảo (thịt lợn xay được bọc bột lọc bên ngoài).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xúc xích, khoai tây chiên đông lạnh, cá viên chiên, thực phẩm chế biến từ thịt và cá, há cảo (thịt lợn xay được bọc bột lọc bên ngoài).

---

(111) **4-0584761**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21308

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.16; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) TRUNG TÂM BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC NƯỚC VIỆT XANH (VN)
60 Thành Vinh 2, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ liên quan đến: nghiên cứu đa dạng sinh học; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0584762**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19773

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

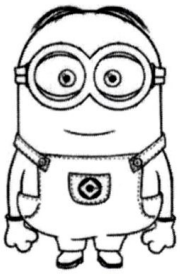

(531) 4.5.4; 4.5.15

(731) UNIVERSAL CITY STUDIOS LLC (US)
100 Universal City Plaza, Universal City, California 91608, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; các chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; thuốc làm thơm mát hơi thở cho các mục đích y tế; xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; bao con nhộng dùng trong y tế; chất tẩy uế; nước rửa mắt chứa thuốc; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; thuốc dùng cho người; thực phẩm bổ sung protein cho con người [thực phẩm chức năng]; chế phẩm bổ sung cho chế độ ăn uống có liên quan đến thanh protein ăn liền cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quảng cáo qua mạng điện thoại di động; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế, băng dính dùng cho mục đích y tế, thuốc làm thơm mát hơi thở cho các mục đích y tế, xà phòng diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, bao con nhộng dùng trong y tế, chất tẩy uế, nước rửa mắt chứa thuốc, nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, sữa bột cho trẻ em, thuốc dùng cho người, thực phẩm bổ sung protein cho con người [thực phẩm chức năng], chế phẩm bổ sung cho chế độ ăn uống có liên quan đến thanh protein ăn liền cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chế phẩm ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nến sáp xoa bóp dùng cho mục đích trị liệu, sáp bôi chống cước chân tay do rét lạnh dùng cho mục đích dược phẩm, xi rô dùng cho mục đích dược phẩm, cháo yến mạch lứt, bột yến mạch, thuốc đánh răng.

---

(111) **4-0584763**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19819

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh dương, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NHÂN TÂM (VN)
Thôn Tây Hải, xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm tôm chua; cá chế biến; chất chiết xuất từ cá.

Nhóm 35: Mua bán: nước mắm, mắm tôm, mắm tôm chua, cá chế biến, chất chiết xuất từ cá.

---

(111) **4-0584764**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17464

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FASLOOK

(731) NGUYỄN HỮU TRỌNG (VN)
74/9/28 đường số 9, phường 16, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0584765**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17468

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AuOii

(531) 2.7.9; 2.9.1; 26.1.1

(591) Đỏ nâu thẫm, be nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SANAM (VN)
Căn 02-N11, khu dân cư Phúc An, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa; son môi; chế phẩm hoá trang; hương liệu [tinh dầu].

---

(111) **4-0584766**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17470

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Aovo

(731) HUNAN YANKER SHOP HOLDING CO., LTD. (CN)
Room 602, Building 11, Jinxiujiayuan Community, No.30, Lvzhiyun Road, Liuyang Economic and Technical Development Zone, Liuyang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; sản phẩm thịt đã nấu chín; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; quả hạch đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Thạch hoa quả (bánh kẹo); bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đường.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước sô đa; nước khoáng xenxe; nước dừa (nước giải khát); nước dừa tươi (đồ uống).

---

(111) **4-0584767**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17471

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Auqii

(731) HUNAN YANKER SHOP HOLDING CO., LTD. (CN)
Room 602, Building 11, Jinxiujiayuan Community, No.30, Lvzhiyun Road, Liuyang Economic and Technical Development Zone, Liuyang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; xoài sấy khô; trái cây dầm đường; trái cây lát mỏng; quả hạch đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; sầu riêng sấy khô.

Nhóm 31: Quả sầu riêng tươi; trái dừa tươi; quả hạch, chưa chế biến; rau tươi; quả dừa; quả tươi.

---

(111) **4-0584768**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17472

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Cokin

(731) HUNAN YANKER SHOP HOLDING CO., LTD. (CN)
Room 602, Building 11, Jinxiujiayuan Community, No.30, Lvzhiyun Road, Liuyang Economic and Technical Development Zone, Liuyang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước dừa tươi (đồ uống); nước dừa (nước giải khát); đồ uống trên cơ sở dừa (không phải sản phẩm thay thế sữa); bia; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

---

(111) **4-0584769**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17473

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

H'ROSA

U Yêu Mà Tà

(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ QUÀ TẶNG HIỀN ANH (VN)
Số 35 ngách 606/137 đường Ngọc Thụy, tổ 28, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước làm sạch da; dầu làm sạch da; nước hoa hồng (toner); sữa nước bôi da; kem dưỡng da; phấn thoa mặt; nước thơm xức lên da; phấn trang điểm dạng nén; dầu gội đầu; xà phòng thơm và mỹ phẩm trang điểm.

Nhóm 30: Trà (chè) các loại; đồ uống từ trà (chè) có ướp hương; sản phẩm chiết xuất từ trà và chế phẩm trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0584770**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17477

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BIBIBERRY

(731) TIÊU VĂN QUANG (VN)
Đội 11, thôn Nhân Lư, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống hình ảnh có thể tải về được.

---

(111) **4-0584771**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17480

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, vàng ánh kim.

(731) LÊ QUỐC DŨNG (VN)
Thôn Phú Tân 2, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh gồm: loa; amply (bộ khuếch đại âm thanh); thiết bị trộn âm thanh (mixer); microphone (micro).

---

(111) **4-0584772**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17739

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15

(591) Vàng, xanh mint, xanh cô ban.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH DI CHUYỂN XANH TÂY BẮC (VN)
Đường Điện Biên, tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải taxi.

---

(111) **4-0584773**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17781

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.1.1

(591) Đỏ hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SHANGAO (VN)
Thôn 1, xã Ea Ral, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0584774**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17826

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.7.6; 1.7.20; 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.17

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MOONA VIỆT NAM (VN)
Số 21X3, khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo dành cho trẻ em; giày dép dành cho trẻ em; quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0584775**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17827

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.7.6; 1.7.20; 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.17

(591) Ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MOONA VIỆT NAM (VN)
Số 21X3, khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo dành cho trẻ em; giày dép dành cho trẻ em; quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0584776**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17975

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Vàng, cam đậm, nâu.

(731) CLEAN CARE CONCEPT MANUFACTURING CO., LTD. (TH)
29/3 Village no10. Bueng Kham phroi, Lamlukka, Pathum Thani 12150, Thailand

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ nước giặt, nước xả vải, xà phòng, chất tẩy rửa, nước lau sàn, nước rửa bát.

---

(111) **4-0584777**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17977

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.9.11

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CLEAN CARE CONCEPT MANUFACTURING CO., LTD. (TH)
29/3 Village no10. Bueng Kham phroi, Lamlukka, Pathum Thani 12150, Thailand

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ nước giặt, nước xả vải, xà phòng, chất tẩy rửa, nước lau sàn, nước rửa bát.

---

(111) **4-0584778**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18276

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PLAAZAA

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC WINWIN (VN)
Ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0584779**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18278

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh da trời, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ MỸ NƯƠNG (VN)
Ấp Bến Có, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0584780**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18283

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.3.23; 26.4.3

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM CHẤN HÙNG (VN)
Thửa đất 1077+1078+1958 tờ bản đồ số 4, ấp 7, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Béc tưới cây; phụ kiện béc tưới cây (co, tê, nối); dây ống dẫn nước dùng cho béc tưới cây.

---

(111) **4-0584781**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18284

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

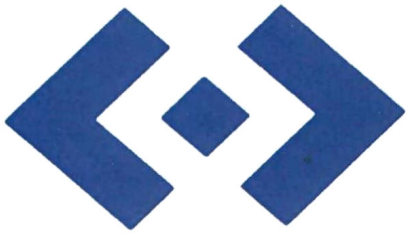

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM CHẤN HÙNG (VN)
Thửa đất 1077+1078+1958 tờ bản đồ số 4, ấp 7, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Béc tưới cây; phụ kiện béc tưới cây (co, tê, nối); dây ống dẫn nước dùng cho béc tưới cây.

---

(111) **4-0584782**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18285

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM CHẤN HÙNG (VN)
Thửa đất 1077+1078+1958 tờ bản đồ số 4, ấp 7, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Béc tưới cây; phụ kiện béc tưới cây (co, tê, nối); dây ống dẫn nước dùng cho béc tưới cây.

---

(111) **4-0584783**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18286

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM CHẤN HÙNG (VN)
Thửa đất 1077+1078+1958 tờ bản đồ số 4, ấp 7, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Béc tưới cây; phụ kiện béc tưới cây (co, tê, nối); dây ống dẫn nước dùng cho béc tưới cây.

---

(111) **4-0584784**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18299

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam đậm, cam nhạt, xanh lá cây, xanh dương nhạt, be, xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬN TẢI MINH HẰNG (VN)
Xóm Quang Minh, xã Quang Trung, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ngọt.

---

(111) **4-0584785**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18407

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.6; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen, vàng.

(731) NGUYEN BEN (NGUYỄN QUANG LIÊM) (US)
15300 Magnolia Street, spc #3 Westminster, CA 92683 (USA)

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bồn cầu; bồn tiêu; sen vòi; vòi rửa; bồn rửa (chậu rửa gắn cố định).

Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe hơi; tàu; bè.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví cầm tay.

Nhóm 24: Chăn; vỏ gối; ga trải giường; khăn tắm bằng vải; khăn lau bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình đồ chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất phim; dịch vụ giải trí; dịch vụ sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(111) **4-0584786**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18408

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.23; 2.3.30; 2.5.1; 2.5.3; 2.5.30; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, trắng, be hồng, hồng, đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) LIU JIAN PENG (CN)
No. 6, Ziminggang Road, Zhongchi Village, Zhongchi Township, Wuping County, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; lạp xưởng; chân gà đóng gói ăn liền; trứng; thực phẩm trên cơ sở cá, đóng hộp.

---

(111) **4-0584787**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18409

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.3; 3.7.24; 11.1.6

(591) Đen, trắng, xám, vàng.

(731) LIU JIAN PENG (CN)
No. 6, Ziminggang Road, Zhongchi Village, Zhongchi Township, Wuping County, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; lạp xưởng; chân gà đóng gói ăn liền; trứng; thực phẩm trên cơ sở cá, đóng hộp.

---

(111) **4-0584788**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18411

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.7.11; 25.7.22; 26.1.2; 26.1.6; 26.11.13

(591) Xanh ngọc bích, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV BIÊN UYÊN BẢO (VN)
12/1 đường 3/4, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trứng các loại.

---

(111) **4-0584789**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18412

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Sprout Kids D3

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUNWAY (VN)
Thôn Như Lân, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0584790**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18413

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

D3 Sprout Kids

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUNWAY (VN)
Thôn Như Lân, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0584791**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18414

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MIJURA

(731) CÔNG TY TNHH GLA VIỆT NAM (VN)
183 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Chất làm đầy cho da có thể tiêm được; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế; chỉ thẩm mỹ dùng trong phẫu thuật; thiết bị để tiêm chất làm đầy dùng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chất làm đầy cho da có thể tiêm được, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dụng cụ và thiết bị y tế, chỉ thẩm mỹ dùng trong phẫu thuật, thiết bị để tiêm chất làm đầy dùng trong y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phòng khám thẩm mỹ.

---

(111) **4-0584792**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18445

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

UMBALA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP
(VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(111) **4-0584793**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18446

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HỮU CẢNH

(731) ĐỖ MINH CẢNH (VN)
Ấp Phú Cường B, xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; trà búp sấy khô; lá trà xanh sấy khô; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584794**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18447

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THỐNG ĐẠT

(731) LÂM PHÚC HẬU (VN)
Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống có thành phần chính là trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà thảo mộc; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê lưu động.

---

(111) **4-0584795**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19149

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FESSLE

(731) HANGZHOU DINGFENG IMPORT AND EXPORT CO.,LTD (CN)
Room 3-665, Linjiang E-commerce Innocation Park, Linjiang Street, Qiantang New District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310020 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 08: Dao; dao phay [dao rựa/dao bổ củi]; dao thái rau, củ, quả; dao cắt, xén gọt; dụng cụ cắt lát, thái sợi, cắt nhỏ rau củ quả, vận hành bằng tay; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa].

Nhóm 21: Muôi cán dài (muỗng để múc) dùng cho gia đình; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; xoong hầm thịt; bộ nồi nấu (không dùng điện).

---

(111) **4-0584796**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-39602

(220) 09/10/2019

(181) 09/10/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HACO247 (VN)
Số 18, ngõ 131 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): đồng hồ thông minh, điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính, bảng điện tử, phần mềm máy tính (ghi sẵn), thiết bị cảm ứng dùng để kết nối, điều khiển cho hệ thống mành rèm tự động, thiết bị dùng để kết nối, điều khiển cho hệ thống dây phơi, thiết bị cảm ứng dùng để kết nối, điều khiển cho hệ thống cửa tự động, khóa cửa điện tử, thiết bị hẹn giờ và nhắc việc bằng giọng nói, thẻ điện từ RFID (dùng cho mục đích nhận dạng đối tượng bằng sóng vô tuyến), cổng tự động (sử dụng điện năng), thiết bị điện tử điều khiển không gian, hàng rào điện tử, thiết bị cảm biến dùng để kiểm soát điều kiện sống (kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, độ sạch của không khí), thiết bị điện tử điều khiển việc cho cá ăn tự động và cung cấp oxy tự động cho cá, thiết bị điện tử điều khiển việc cung cấp thức ăn tự động cho vật nuôi trong nhà, hệ thống pin dùng năng lượng mặt trời, thiết bị dùng để kết nối, điều khiển cho hệ thống âm thanh, màn hình, thiết bị dùng để kết nối, điều khiển cho hệ thống loa, thiết bị ti vi thông minh, thiết bị giải mã tín hiệu ti vi, thiết bị cảnh báo rò ga và khóa ga tự động, thiết bị bật tắt đèn cảm ứng điều khiển từ xa, thiết bị truyền phát tín hiệu không dây, thiết bị công tắc điều khiển từ xa, ổ cắm hẹn giờ, thiết bị quản lý năng lượng, bảng điều khiển cảm ứng, công tắc cảm ứng, thiết bị cảm biến khí Co2, cảm biến môi trường (nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng), thiết bị mở rộng mạng hệ thống SmartHome, thiết bị kết nối trung tâm hệ thống SmartHome, bộ điều khiển rèm mành cảm ứng, thiết bị điều khiển hồng ngoại, thiết bị cảm biến khí ga, thiết bị báo khói, thiết bị cảnh báo an ninh, ổ cắm có điều khiển, thiết bị cảm biến kính vỡ, thiết bị cảm biến mở cửa, thiết bị kiểm soát ra vào ACS, thiết bị điều khiển đóng mở tự động chạy bằng điện, thiết bị cảm biến đột nhập, thiết bị cảm biến mưa, chất lỏng, thiết bị cảm ứng dùng để kết nối, điều khiển hệ thống phân phối giấy vệ sinh tự động, thiết bị cảm ứng dùng để kết nối, điều khiển hệ thống cung cấp xà phòng tự động, thiết bị dùng để kết nối, điều khiển hệ thống xịt phòng tự động, thiết bị cảm ứng dùng để kết nối, điều khiển hệ thống nhả kem đánh răng tự động, thiết bị xả nước cảm ứng bồn tiểu, vòi xả nước cảm ứng, máy sấy tay dùng trong nhà vệ sinh, quạt thông gió, đèn điện cảm ứng, nắp bồn cầu tự động, thiết bị nhả kem đánh răng tự động, đèn ốp trần cảm ứng, đèn ngủ cảm ứng, hệ thống tưới nước tự động, thùng rác (có mắt thần cảm ứng tự động đóng mở nắp).

(111) **4-0584797**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-39609
(181) 09/10/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 09/10/2019

(531) 1.13.15; 5.3.13; 5.3.14
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ HÀNG HOÀNG YẾN (VN)
148 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0584798**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-39760
(181) 09/10/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 09/10/2019

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) 1. HYUNDAE YONG-O-SA CO., LTD. (KR)
207, Gangdong-daero, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
2. MOON JA LEE (KR)
14-30, Sieogol-gil 178beon-gil Docheok-myeon, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ sách điện tử có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ tạp chí điện tử có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; dịch vụ marketing; thông tin hoặc tư vấn về kinh doanh và marketing; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; điều hành kinh doanh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ phần mềm giáo dục; dịch vụ môi giới kinh doanh phần mềm giáo dục; dịch vụ môi giới kinh doanh đồ dùng giảng dạy [ngoại trừ thiết bị giảng dạy]; dịch vụ môi giới kinh doanh sách; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ dùng giảng dạy [ngoại trừ thiết bị giảng dạy]; dịch vụ sắp xếp bán hàng sách hoặc báo, tạp chí nghiên cứu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 41: Quản lý giảng dạy liên quan đến nhượng quyền trường đào tạo tiếng Anh; tổ chức tư vấn liên quan đến nhượng quyền trường đào tạo tiếng anh.

---

(111) **4-0584799**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-39892

(220) 10/10/2019

(181) 10/10/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

ANGEL EYES
CONTACT LENS

(531) 3.7.17

(731) BÙI THANH LONG (VN)
59 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; hộp kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

---

(111) **4-0584800**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-42173

(220) 24/10/2019

(181) 24/10/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

Culao

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN QUYỀN (VN)
93/9/35 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây chế biến; đồ uống trên cơ sở dừa; dừa sấy khô; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; sữa dừa.

Nhóm 30: Trà; gạo.

---

(111) **4-0584801**

(151) 05/12/2025
Số Quyết định: 272762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35430

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

RED CHAMBER

(731) RED CHAMBER (SHANGHAI) BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 23289, Building 2, No. 1 Haikun Road, Fengxian District, Shanghai, China

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; phấn trang điểm; chế phẩm chuốt lông mi (mascara); son bóng.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; nùi bông để thoa phấn; cọ dùng cho lông mày; đồ dùng tẩy trang; bông phấn để trang điểm; cọ trang điểm.

---

(111) **4-0584802**

(151) 05/12/2025

Số Quyết định: 272763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07775

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

COPCOP

(531) 26.1.1

(731) PHẠM VĂN TÙNG (VN)
Thôn Ái Quốc, xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Bình giữ nhiệt, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy sấy tóc; máy rang cà phê; thiết bị làm nóng bàn là.

Nhóm 21: Cốc để uống; hộp đựng bữa ăn trưa; đồ pha trà; ấm đun nước, không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; túi giữ nhiệt.

---

(111) **4-0584803**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26912

(220) 26/06/2023

(181) 26/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Soraipharma

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh ngọc, xanh cổ vịt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ SORAICINE (VN)
Thửa 69-1, ngõ 188 đường Quyết Thắng, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), giới thiệu, quảng cáo, xuất nhập khẩu các loại dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584804**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26957

(220) 26/06/2023

(181) 26/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.4; 3.15.0; 4.5.15; 24.17.11; 24.17.12; 26.1.1; 26.11.12; 26.11.22

(591) Đỏ, xanh, đen, trắng.

(731) NGÔ THỊ NHUNG (VN)
Khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế và trong quá trình sản xuất); chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; quần tã (bỉm) cho trẻ em và người lớn.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

Nhóm 35: Mua bán: dầu gội, dầu xả, nước hoa, nước rửa chén, nước rửa tay, xà phòng, nước lau sàn, nước giặt, hạt giặt, nước thơm, hạt thơm giữ mùi cho quần áo, băng vệ sinh phụ nữ, quần tã (bỉm) cho trẻ em và người lớn, khăn giấy.

---

(111) **4-0584805**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27100

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HỢP NHẤT (VN)
Số nhà 17A, hẻm 16, ngách 41, ngõ 184 phố Hoa Bằng, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chất tẩy trắng để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt.

---

(111) **4-0584806**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27320

(220) 28/06/2023

(181) 28/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ETIHAD
TIMELESS CREATIVITY

(531) 26.3.1; 26.4.4

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC PHÚ THÀNH (VN)
142/12 đường TCH 13, khu Phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và phụ kiện xây dựng bằng kim loại như: phụ kiện cửa, tay nắm, khóa cửa, dụng cụ nối ghép kính, lan can cầu thang, vật liệu xây dựng bằng kim loại: sắt, thép, ống thép, tôn.

---

(111) **4-0584807**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27380

(220) 28/06/2023

(181) 28/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

EDEN SEAFOOD CAPITOL ™

(531) 3.9.12; 3.9.15; 3.9.16; 3.9.21; 3.9.24; 25.1.25; 26.4.3; 26.5.1; 26.7.25

(591) Xanh da trời, vàng, đen, trắng, tím, cam đất, hồng nhạt, vàng nhạt, vàng đậm.

(731) EDEN CAPITOL SEAFOOD PTE. LTD (SG)
1007 Lower Delta Road, #14-01, Teresa Ville, Singapore (099310)

(740) Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Cá [không còn sống]; con sò [không còn sống]; con hàu [không còn sống]; tôm panđan, không còn sống; thịt; trứng.

Nhóm 31: Động vật sống; vật nuôi gây giống, vật nuôi để cung cấp giống.

Nhóm 35: Buôn bán: cá [không còn sống], con sò [không còn sống], con hàu [không còn sống], tôm panđan, không còn sống, thịt, trứng, động vật sống, vật nuôi gây giống, vật nuôi để cung cấp giống.

---

(111) **4-0584808**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27557
(181) 29/06/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 29/06/2023

(531) 1.13.15; 1.15.9; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PVTECH LIGHTING (VIỆT NAM) (VN)
Lô 16, đường số 10, khu công nghiệp Cẩm Điền - Long Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; đèn led.

Nhóm 35: Bán buôn: hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, bóng đèn, đèn led.

---

(111) **4-0584809**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28207
(181) 04/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 04/07/2023

(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH PETLAND VIỆT NAM (VN)
Lô 6, C13, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

---

(111) **4-0584810**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28246
(181) 04/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 04/07/2023

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) VŨ THỊ THẢO (VN)
A1 101 số 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực phun xăm thẩm mỹ.

---

(111) **4-0584811**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10007
(220) 15/03/2024
(181) 15/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PALIM

(731) ĐÀM THỊ PHƯƠNG (VN)
19/40 Nguyễn Hữu Tuệ, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; váy; mũ.

---

(111) **4-0584812**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10008
(220) 15/03/2024
(181) 15/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.13.4; 25.3.3
(591) Xanh lá cây, đen, vàng, trăng.
(731) HỘ KINH DOANH GIÀNG MÍ GIÀ (VN)
Thôn Sà Tủng Chứ, xã Tả Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong bạc hà.

---

(111) **4-0584813**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10009
(220) 15/03/2024
(181) 15/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 20.5.16; 25.1.9; 25.1.10; 26.4.18
(591) Đỏ, nâu be, vàng đất, xanh rêu, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ OCOP BẢO YÊN (VN)
Thôn Khe Pịa, xã Lương Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0584814**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10010
(181) 15/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 15/03/2024

(531) 7.15.8; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Nâu đậm, vân gỗ, vàng kim.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HÃNG SƠN GOLD VIỆT NAM (VN)
Số 208. tổ 29, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; sàn nhựa giả gỗ; cửa nhựa; cửa gỗ.

---

(111) **4-0584815**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10011
(181) 15/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 15/03/2024

(531) 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng kim, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HÃNG SƠN GOLD VIỆT NAM (VN)
Số 208, tổ 29, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Máy hút mùi; bếp ga; bếp điện; bếp từ; bếp hồng ngoại; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; chậu rửa bát bằng inox (gắn cố định); hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn rửa; chậu vệ sinh.

---

(111) **4-0584816**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10013
(181) 15/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 15/03/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.4.18; 26.11.3
(591) Xanh lam, đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA CHẤT 21 (VN)
Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 13: Pháo sáng báo hiệu; pháo hiệu cứu hộ, dạng chất nổ hoặc pháo hoa; súng hiệu; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

---

(111) **4-0584817**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10014

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Astafenac

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0584818**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10015

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AstaPalene Gel

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0584819**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10016

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AstaOralica

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0584820**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10499

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI O.B.M (VN)
471/25/13 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Thiết bị xử lý nước; máy khử trùng bằng ozon.

---

(111) **4-0584821**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10500

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 20.7.1; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.23

(591) Nâu đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC HỒ THÀNH (VN)
618/13/15A đường Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ dạy học; trung tâm giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0584822**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10529

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EIMI

(731) NGUYỄN QUANG HƯNG (VN)
Tổ dân phố 9, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0584823**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10564

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

美洋 MEIYANG

(731) XIAMEN MEIYANG CLOTHING CO., LTD. (CN)
Room 3101-3, No. 535, Gaolin Zhong Road, Huli District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đá mã não; vòng cổ [đồ kim hoàn]; đồ trang sức bạc 925; đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0584824**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10566

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MEIYANG

(731) XIAMEN MEIYANG CLOTHING CO., LTD. (CN)
Room 3101-3, No. 535, Gaolin Zhong Road, Huli District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; tinh dầu; sữa rửa mặt; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0584825**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10567

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MEIYANG

(731) XIAMEN MEIYANG CLOTHING CO., LTD. (CN)
Room 3101-3, No. 535, Gaolin Zhong Road, Huli District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đá mã não; vòng cổ [đồ kim hoàn]; đồ trang sức bạc 925; đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0584826**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10583

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MEIYANG

(731) XIAMEN MEIYANG CLOTHING CO., LTD. (CN)
Room 3101-3, No. 535, Gaolin Zhong Road, Huli District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; ví đựng tiền; túi xách; vali [hành lý]; ô; dây da thuộc.

---

(111) **4-0584827**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10822

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Lukfook Joaillerie
六福精品廊

(731) LUK FOOK HOLDINGS COMPANY LIMITED (CN)
Floor 15, 20, 25 & 27, Metropole Square, No.2 On Yiu Street, Shatin, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; trâm cài [đồ kim hoàn]; dây chuyền [đồ kim hoàn]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ chạy điện; đồng tiền xu; đồ trang sức cho y phục (kim cương); khuy măng sét; kim cương; hoa tai; vàng thỏi; sợi dây bằng vàng [đồ kim hoàn]; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; vàng nhân tạo; đồ trang sức bằng ngà voi; đồ kim hoàn; hộp đựng trang sức (hộp tráp nhỏ đựng tư trang); hộp đựng trang sức bằng kim loại quý; đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng; vòng đeo chìa khóa (đồ trang trí hoặc đồ trang sức); huy chương [đồ kim hoàn]; vòng cổ [đồ kim hoàn]; ghim cài để trang sức; đồ trang trí (mũ) bằng kim loại quý; đồ trang trí [đồ kim hoàn]; paladi [kim loại quý]; ngọc trai [đồ kim hoàn]; ghim cài [đồ kim hoàn]; platin (bạch kim) [kim loại]; kim loại quý và các hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được bọc bởi kim loại này, không được xếp vào các nhóm khác; đá quý; nhẫn [đồ kim hoàn]; đá bán quý; đồ trang trí bằng bạc; sợi dây bằng bạc [đồ kim hoàn]; bạc dạng thô hoặc bán thành phẩm; tượng bằng kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; kẹp cài ca vát; ghim cài ca vát; vỏ đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 35: Quảng cáo; bán đấu giá; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; quản lý (dịch vụ cố vấn kinh doanh); nghiên cứu tiếp thị; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quan hệ công chúng; quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ bán lẻ liên quan đến kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, thỏi vàng, bút, vòng đeo tay, trâm cài, dây chuyền, đồng hồ bấm giây, kim cương, hoa tai, vòng đeo chìa khóa, huy chương, vòng cổ, ghim cài, ghim cài cà vạt, nhẫn, đồng hồ bỏ túi và đồng hồ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo sản phẩm/dịch vụ mang tính thương mại hóa thông qua phương tiện truyền hình.

---

(111) **4-0584828**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10891

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.18

(591) Vàng, tím, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; hạt (để ăn) đã qua chế biến; yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); ca cao; cà phê; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước tinh khiết (dùng để uống); nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0584829**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10892

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 26.1.1; 26.3.1; 26.7.25

(591) Vàng, tím, trắng, xám, xanh da trời, tím nhạt, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; hạt (để ăn) đã qua chế biến; yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); ca cao; cà phê; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước tinh khiết (dùng để uống); nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0584830**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11011

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

4B:face

(731) LNC INTERNATIONAL CO.,LTD (KR)
15, Saemunan-ro 3-giI, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem nền (mỹ phẩm); phấn nước (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; kem làm sáng da; sữa rửa mặt; dầu tẩy trang; nước tẩy trang; son môi; kem chống nắng; bông tẩy trang.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: kem nền, phấn nước, kem che khuyết điểm, kem làm sáng da, sữa rửa mặt, dầu tẩy trang, nước tẩy trang, son môi, kem chống nắng, bông tẩy trang

---

(111) **4-0584831**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11012
(220) 20/03/2024
(181) 20/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

smize

(731) LNC INTERNATIONAL CO.,LTD (KR)
15, Saemunan-ro 3-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; giá đỡ bàn chải đánh răng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: kem đánh răng, bàn chải đánh răng, giá đỡ bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0584832**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11120
(220) 21/03/2024
(181) 21/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HYALVITAL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10-12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm mỹ phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0584833**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07372
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.3.1; 26.3.23; 26.11.12
(591) Đen, cam.
(731) LIU, LIQUN (CN)
No.86 Jin Jie, Zhang Bian Village, GuanYang District, Fuding City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Phụ kiện máy nông nghiệp; máy nông nghiệp; thiết bị máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy; phụ tùng xe cơ giới.

---

(111) **4-0584834**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07373
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 24.15.2; 24.15.11; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Xanh dương, xanh lá, đen.
(731) LIU, LIQUN (CN)
No.86 Jin Jie, Zhang Bian Village, GuanYang District, Fuding City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy; phụ tùng xe cơ giới.

---

(111) **4-0584835**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07382
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xám đen, trắng hạnh nhân.
(731) NGÔ THỊ NGỌC AN (VN)
Thôn 8, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TUỆ THÀNH (CÔNG TY LUẬT TNHH TUỆ THÀNH)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; gia vị; xốt; gia vị thập cẩm.

---

(111) **4-0584836**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07428
(220) 29/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(731) DILOUDIS GEORGIOS - APOS EVOO (GR)
Maroneia 69400, Rodopis, Greece
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ô liu (dùng cho thực phẩm).

---

(111) **4-0584837**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07454

(220) 22/05/2018

(641) 4-2018-16250

(181) 22/05/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

Little Caesars
Hot-N-Ready

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) LITTLE CAESAR ENTERPRISES, INC. (US)
2211 Woodward Avenue Detroit, Michigan 48201-3400 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; chuẩn bị thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) để khách mang đi.

---

(111) **4-0584838**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07756

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

K-PROBIOTIC

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0584839**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07780

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CONFIDENCIAAL
BY ERIC PIRAS

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.9; 25.7.7; 26.11.8

(731) CIGRAAL LIMITED (CN)
13/F, Union Park Tower, 168 Electric Road, Fortress Hill, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn trừ bia; chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

Nhóm 34: Thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh, quản trị kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quảng bá; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối xì gà, thuốc lá và các hàng hóa liên quan, cụ thể là gạt tàn dùng cho người hút thuốc, bật lửa cho người hút thuốc, diêm, giá để diêm, hộp đựng xì gà và thuốc lá điếu, đót xì gà, dụng cụ cắt đầu xì gà, xì gà punch, hộp giữ độ ẩm cho xì gà, thuốc lá điếu, đầu lọc cho thuốc lá điếu, giấy cuốn thuốc lá, thuốc lá điện tử, hương liệu dùng cho thuốc lá điện tử, dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, hương liệu cho thuốc lá, bình đựng thuốc lá, túi đựng thuốc lá.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0584840**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07788

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.7.6; 1.7.19; 1.15.23; 26.1.1

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHĂN VIỆT (VN)
51/1E ấp Trung Mỹ Tây, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước tẩy; nước xả; nước giặt; nước rửa chén.

Nhóm 20: Gối; nệm; ruột gối; gối dài; đệm nước, không dùng cho mục đích y tế; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường.

---

(111) **4-0584841**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07807

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.9.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN MẮT HÀ NỘI CƠ SỞ 2 (VN)
Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) xuất nhập khẩu các sản phẩm: kính đeo mắt, mắt kính, kính áp tròng, dung dịch dùng cho kính áp tròng, thấu kính quang học, gọng kính, thuốc, dược phẩm, dược thảo, thuốc nhỏ mắt, vật tư y tế, thực phẩm chức năng dùng cho nhãn khoa.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm lâm sàng.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ chuyên gia nhãn khoa; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ ngân hàng mô người.

---

(111) **4-0584842**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08124

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.9.18; 26.1.1; 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC KẾT NỐI VIỆT NAM (VN)
Phòng 705-706, tầng 7, tòa nhà PetroVietnam Tower, 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Thang máy chuyên dụng cho hoạt động điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng; máy điện tử, thiết bị và các bộ phận của chúng; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 10: Robot điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 12: Xe lăn điều dưỡng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tạp chí thời sự; tạp chí định kỳ; sổ tay; ấn phẩm dạng in.

Nhóm 35: Tổ chức hoặc quản lý hội chợ thương mại nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh về cơ sở chăm sóc, phúc lợi; phân tích quản lý doanh nghiệp và tư vấn kinh doanh về kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; tư vấn kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh; phân tích dữ liệu liên quan đến kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến việc mua bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; cung cấp thông tin liên quan đến việc bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; tư vấn tuyển dụng và quản lý nhân sự; dịch vụ môi giới việc làm; các chức năng văn phòng, cụ thể là nộp hồ sơ, đặc biệt là các tài liệu hoặc băng từ; dịch vụ đặt lịch hẹn [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu tin học về thông tin sức khỏe của người sử dụng [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu trên máy vi tính về lịch sử tập luyện của người dùng [chức năng văn phòng]; dịch vụ đại lý nhập dữ liệu liên quan đến chăm sóc sức khỏe [chức năng văn phòng]; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu như máy tính, máy đánh chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác; dịch vụ lễ tân cho khách đến thăm tòa nhà [chức năng văn phòng]; cho thuê tài liệu tuyên truyền; cho thuê máy đánh chữ, máy photocopy, máy xử lý văn bản; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm, dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến sức khỏe; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến dinh dưỡng và chế độ ăn uống; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức tổng quát; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, cuộc họp nghiên cứu về chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, hội nghị nghiên cứu về y tế; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học và các cuộc họp nghiên cứu về dinh dưỡng và chế độ ăn uống; sắp xếp, điều hành và tổ chức các hội thảo; cung cấp ấn phẩm điện tử không tải xuống được; dịch vụ thư viện tham khảo tài liệu văn học và tài liệu; thuê sách; xuất bản sách; cung cấp video từ internet, không thể tải xuống; thuyết trình rạp chiếu phim hoặc sản xuất và phân phối phim điện ảnh; cung cấp video, hình ảnh, âm thanh, nhạc số từ internet, không tải xuống được; cung cấp nhạc số từ internet, không thể tải xuống; trình bày các buổi biểu diễn trực tiếp; chỉ đạo hoặc trình bày vở kịch; trình bày các tiết mục âm nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí, thể thao [không dùng cho phim, chương trình truyền hình và không dùng để quảng cáo, tuyên truyền]; tổ chức các sự kiện giải trí không bao gồm phim ảnh, chương trình, kịch, biểu diễn ca nhạc, thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền, đua ô tô; cung cấp cơ sở vật chất cho phim, chương trình, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, lựa chọn, điều chỉnh và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ

phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng hoặc bảo trì phần mềm ứng dụng; tư vấn thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng, bảo trì phần mềm ứng dụng; thu thập, giải thích, phân tích hoặc lưu trữ dữ liệu lớn; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và phương thức vận hành của chương trình máy tính; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và cách thức hoạt động của phần mềm ứng dụng; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp; cho thuê thiết bị đo; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; thuê máy tính.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ nhà ở hưu trí; dịch vụ nhà ở hưu trí.

Nhóm 44: Giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế; cung cấp thông tin y tế; kiểm tra thể chất; tư vấn khám thực thể; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi; chăm sóc điều dưỡng cho người già; tạo, lưu trữ và cung cấp hồ sơ dữ liệu thông tin sức khỏe cá nhân như cân nặng, lượng mỡ trong cơ thể, nhiệt độ cơ thể, số bước, thời gian ngủ và huyết áp; cung cấp thông tin về sức khỏe; tư vấn sức khỏe; tư vấn về sức khỏe; cung cấp thông tin về dinh dưỡng; hướng dẫn dinh dưỡng; tư vấn hướng dẫn dinh dưỡng; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi; chăm sóc điều dưỡng cho người già; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc điều dưỡng; tư vấn về chăm sóc điều dưỡng.

---

(111) **4-0584843**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08302

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN AN THÁI (VN)
263 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê bột, cà phê sữa, chè (trà), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các hàng hóa bao gồm: cà phê, cà phê bột, cà phê sữa, chè (trà), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở chè (trà), công cụ và dụng cụ pha chế cà phê như máy pha cà phê, ly, phin, cốc, tách; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0584844**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08314

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.3.1; 3.3.15

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH XUÂN THANH (VN)
Tổ 21, ấp Phú Mỹ Hạ, xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu; dầu mỏ; dầu diezel; nhiên liệu.

---

(111) **4-0584845**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08458

(220) 06/03/2024

(181) 06/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.9.18; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC KẾT NỐI VIỆT NAM (VN)
Phòng 705-706, tầng 7, tòa nhà PetroVietnam Tower, 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Thang máy chuyên dụng cho hoạt động điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng; máy điện tử, thiết bị và các bộ phận của chúng; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 10: Robot điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 12: Xe lăn điều dưỡng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tạp chí thời sự; tạp chí định kỳ; sổ tay; ấn phẩm dạng in.

Nhóm 35: Tổ chức hoặc quản lý hội chợ thương mại nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh về cơ sở chăm sóc, phúc lợi; phân tích quản lý doanh nghiệp và tư vấn kinh doanh về kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; tư vấn kinh doanh dịch vụ chăm sóc diều dưỡng; quản lý kinh doanh; phân tích dữ liệu liên quan đến kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến việc mua bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; cung cấp thông tin liên quan đến việc bán thiết bị chăm sóc diều dưỡng; tư vấn tuyển dụng và quản lý nhân sự; dịch vụ môi giới việc làm; các chức năng văn phòng, cụ thể là nộp hồ sơ, đặc biệt là các tài liệu hoặc băng từ; dịch vụ đặt lịch hẹn [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu tin học về thông tin sức khỏe của người sử dụng [chức năng vãn phòng]; quản lý dữ liệu trên máy vi tính về lịch sử tập luyện của người dùng [chức năng văn phòng]; dịch vụ đại lý nhập dữ liệu liên quan đến chăm sóc sức khỏe [chức năng văn phòng]; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu như máy tính, máy đánh chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác; dịch vụ lễ tân cho khách đến thăm tòa nhà [chức năng văn phòng]; cho thuê tài liệu tuyên truyền liên quan đến hoạt động hỗ trợ kinh doanh; cho thuê máy đánh chữ, máy photocopy, máy xử lý văn bản; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm, dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến sức khỏe; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến dinh dưỡng và chế độ ăn uống; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức tổng quát; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, cuộc họp nghiên cứu về chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, hội nghị nghiên cứu về y tế; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học và các cuộc họp nghiên cứu về dinh dưỡng và chế độ ăn uống; sắp xếp, điều hành và tổ chức các hội thảo; cung cấp ấn phẩm điện tử; dịch vụ thư viện tham khảo tài liệu văn học và tài liệu; thuê sách; xuất bản sách; cung cấp video từ internet, không thể tải xuống; thuyết trình rạp chiếu phim hoặc sản xuất và phân phối phim điện ảnh; cung cấp video, hình ảnh, âm thanh, nhạc số từ internet, không tải xuống được; cung cấp nhạc số từ internet, không thể tải xuống; trình bày các buổi biểu diễn trực tiếp; chỉ đạo hoặc trình bày vở kịch; trình bày các tiết mục âm nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí, thể thao [không dùng cho phim, chương trình truyền hình và không dùng để quảng cáo, tuyên truyền]; tổ chức các sự kiện giải trí không bao gồm phim ảnh, chương trình, kịch, biểu diễn ca nhạc, thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền, đua ô tô; cung cấp cơ sở vật chất cho phim, chương trinh, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, lựa chọn, điều chỉnh và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng hoặc bảo trì phần mềm ứng dụng; tư vấn thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng, bảo trì phần mềm ứng dụng; thu thập, giải thích, phân tích hoặc lưu trữ dữ liệu lớn; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và phương thức vận hành

của chương trình máy tính; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và cách thức hoạt động của phần mềm ứng dụng; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp; cho thuê thiết bị đo; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; thuê máy tính.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ nhà ở hưu trí; dịch vụ nhà ở hưu trí.

Nhóm 44: Giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế; cung cấp thông tin y tế; kiểm tra thể chất; tư vấn khám thực thể; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi; chăm sóc điều dưỡng cho người già; tạo, lưu trữ và cung cấp hồ sơ dữ liệu thông tin sức khỏe cá nhân như cân nặng, lượng mỡ trong cơ thể, nhiệt độ cơ thể, số bước, thời gian ngủ và huyết áp; cung cấp thông tin về sức khỏe; tư vấn sức khỏe; tư vấn về sức khỏe; cung cấp thông tin về dinh dưỡng; hướng dẫn dinh dưỡng; tư vấn hướng dẫn dinh dưỡng; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi; chăm sóc điều dưỡng cho người già; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc điều dưỡng; tư vấn về chăm sóc điều dưỡng.

---

(111) **4-0584846**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08697

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

3CE DROP GLOW GEL

(731) L'ORÉAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất làm bóng môi (son bóng); son dưỡng môi; son môi.

---

(111) **4-0584847**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08792

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.8

(731) GUO ZITONG (CN)
No. 080, Guo Zhaozhuang Village, Xingcun Town, Hejian City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh bao có nhân; sủi cảo; bánh bao làm từ bột mỳ; bánh ngọt; mì sợi nhỏ; bánh mỳ nướng hoặc rán.

---

(111) **4-0584848**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08856
(220) 08/03/2024
(181) 08/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HUSTASTO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy cưa; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; máy phát điện; động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: máy cưa, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện, động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(111) **4-0584849**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08878
(220) 08/03/2024
(181) 08/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Fx509VN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy tính bỏ túi; máy tính xách tay; pin; thiết bị sạc pin; dụng cụ toán học.

---

(111) **4-0584850**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09241
(220) 11/03/2024
(181) 11/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Molot

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0584851**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09735

(220) 13/03/2024

(181) 13/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.9

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ CUNG CẤP GIẢI PHÁP ÁNH SÁNG IDA LIGHTING (VN)
Số 153, đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gồm: thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng tự động thông minh, hệ thống chiếu sáng, đèn chiếu sáng, đèn chiếu sáng tự động thông minh, đèn điện cảm ứng, phần mềm máy tính, phần mềm máy tính cho thiết bị chiếu sáng tự động thông minh, thiết bị điều khiển hệ thống điện, công tắc điện điều khiển thông minh, ổ cắm điện điều khiển thông minh, phần mềm tư vấn chiếu sáng.

---

(111) **4-0584852**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09876

(220) 14/03/2024

(181) 14/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) TRẦN NGỌC ĐƯỢM (VN)
E11, đường D3, khu dân cư Hiệp Thành, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy cưa, máy cắt cỏ, lam cưa, xích (sên cưa xích), bình phun bột, bình phun xịt, giũa cưa máy.

---

(111) **4-0584853**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59141

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

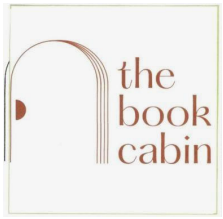

(531) 7.3.1; 7.5.10; 26.2.7

(591) Trắng, nâu

(731) TRẦN CÔNG THÀNH (VN)
Số 156 Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh ngọt.

---

(111) **4-0584854**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59145

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMIKA

(731) MYFISH CO. (TW)
1F, No.3, Lane 76, Kangle Street, Neihu District, Taipei, Taiwan

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi nhử dùng cho săn bắt hoặc đánh bắt cá (mồi giả); phao để câu; cần câu cá; lưỡi câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dây câu cá.

---

(111) **4-0584855**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59146

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BAMLET

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng điều trị ung thư và tăng cường miễn dịch kháng thể.

---

(111) **4-0584856**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25895

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.9; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HIỆU QUẢ TÍCH KIỆM CAO HSEC (VN)
Thửa đất số 154, 155 tờ bản đồ số 3, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Phụ kiện kim loại cho các loại cửa (cửa kính, cửa gỗ, cửa kim loại)

Nhóm 07: Động cơ điện dùng cho cửa cuốn.

Nhóm 09: Lưu điện dùng cho cửa cuốn.

---

(111) **4-0584857**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26024

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10

(731) HEALTH AND HAPPINESS (H&H) HONG KONG LIMITED (CN)
Suites 4007-09, 40/F, One Island East Taikoo Place, 18 Westlands Road, Quarry Bay, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm vitamin; chất bổ sung ăn kiêng chứa khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung ăn kiêng chủ yếu chứa sắt; chất bổ sung dinh dưỡng chủ yếu chứa sắt; thực phẩm cho em bé; sữa bột dùng cho em bé; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; sữa công thức cho trẻ em; bỉm quần dùng cho em bé; khăn ướt sát khuẩn; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho vật nuôi; tã lót dùng cho vật nuôi.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa dạng bột; sữa dê; sữa dê dạng bột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0584858**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26388

(220) 21/06/2023

(181) 21/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.3.1

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN PARAGON SÀI GÒN (VN)
22-24 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 39: Tổ chức chuyến du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận chuyển khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa.

---

(111) **4-0584859**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26677

(220) 23/06/2023

(181) 23/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BIZBRAND (VN)
756A đường Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa, thiết kế logo; thiết kế bao bì; thiết kế ấn phẩm và pa nô quảng cáo; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế trang website.

---

(111) **4-0584860**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26861
(220) 23/06/2023
(181) 23/06/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.11; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3
(591) Nâu, nâu cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN CÀ PHÊ SƠN LA (VN)
Bản Thống Nhất, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê bột; cà phê hòa toan; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0584861**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54383
(220) 27/11/2023
(181) 27/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.4.18; 26.11.8
(731) LƯU ĐÌNH TOÀN (VN)
C10.04 chung cư Tân Mỹ, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 09: Loa; amply (bộ khuếch đại âm thanh); ống nói; bộ trộn âm thanh; đầu máy karaoke.

---

(111) **4-0584862**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54397
(220) 27/11/2023
(181) 27/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Be, đen.
(731) ĐỖ VĂN SÁU (VN)
Thôn Hoàng Xá, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)
(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa/chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thiết bị vệ sinh gồm: bồn tắm, bệ vệ sinh, vòi hoa sen, bồn rửa, chậu rửa gắn cố định, chậu vệ sinh.

---

(111) **4-0584863**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54811

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(300) 98/042812 14/06/2023 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

CREATE YOUR POSSIBLE

(731) SWIMC LLC (US)
101 W. Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 02: Sơn chống ăn mòn; lớp phủ cho gỗ (sơn); sơn nội thất và ngoại thất; sơn lót.

Nhóm 35: Tuyển dụng nhân tài và tuyển dụng nhân sự cho công ty kinh doanh sơn và lớp phủ.

---

(111) **4-0584864**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55188

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng đậm, da cam, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRƯỜNG VINH (VN)
NT06-246, đường Ngọc Trai, khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0584865**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23556

(220) 06/06/2023

(181) 06/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MK (VN)
Số 37 đường Trần Phú, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 36: Tư vấn, môi giới bất động sản; hoạt động tư vấn quản lý bất động sản, lập dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ môi giới và kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, đường sắt, đường bộ, đường thủy, công trình khai khoáng, chế biến, chế tạo; dịch vụ phá dỡ, san lấp mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; hoàn thiện công trình xây dựng.

---

(111) **4-0584866**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23735

(220) 07/06/2023

(181) 07/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

GUKD

(591) Đen, trắng.

(731) CHEN JIONGHUI (CN)
No.28, Tongji South Rd., Lianjiang, Zhanjiang, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị nấu nướng; nồi chiên không dầu; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm sạch nước; thiết bị khử trùng; đài phun nước uống; thiết bị sưởi bỏ túi; hệ thống điều hòa không khí.

---

(111) **4-0584867**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23906

(220) 08/06/2023

(181) 08/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA ĐẠT HÒA (VN)
Lô C-1-CN, đường NA4, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp (dạng thô); nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý; chất gắn/chất kết dính có dầu [mát tít/nhựa gắn]; nhựa dẫn điện, dạng thô/chưa xử lý; nhựa epoxy, dạng thô /chưa xử lý; nhựa acrylic, dạng thô/chưa xử lý; nhựa polyme, chưa xử lý.

Nhóm 06: Khung bằng kim loại dùng cho xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cấu kiện ngăn cách cho giá bằng kim loại [không phải bộ phận của đồ đạc]; vật liệu xây dựng bằng kim loại; que hàn kim loại; tấm thép; ống dẫn bằng thép; tấm ván xây dựng bằng kim loại; đai chặn bằng kim loại; tấm chắn hay chốt bằng kim loại; bản lề hình cánh bướm bằng kim loại; rầm chia bằng kim loại cho xây dựng; khung kim loại cho xây dựng; vật liệu gia cố bằng kim loại cho xây dựng; linh kiện nhỏ bằng kim loại cho xây dựng; rầm nhà bằng kim loại; tấm lót sàn bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; cột bằng kim loại cho xây dựng; cọc bằng kim loại; cột chống bằng kim loại; giàn mắt cáo bằng kim loại; ống bằng kim loại; khuôn để đúc bằng kim loại; khuôn mẫu kim loại; khuôn ép nhựa bằng kim loại; đồ chứa đựng dụng cụ, bằng kim loại, rỗng; thùng đóng hàng công nghiệp, bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu kho và vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 08: Dao ăn, dĩa và thìa bằng chất dẻo.

Nhóm 16: Bao bì nhựa (để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo (plastic films) dùng để bao gói; túi zip đựng thực phẩm; văn phòng phẩm; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; chất dẻo để nặn.

Nhóm 17: Nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa pec-ca; cao su tự nhiên hoặc nhân tạo; chất dẻo ở dạng đúc hoặc dạng khuôn mẫu sử dụng cho việc sản xuất tiếp theo, đóng gói, bịt, bảo vệ chống rung hay va đập cơ học; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; sợi chất dẻo dùng để in 3D; chất dẻo bán thành phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; dây bằng chất dẻo dùng để hàn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống nước cứng phi kim loại (vật liệu xây dựng); vật liệu xây dựng bằng nhựa ở dạng tấm mỏng, khối, pannel, tấm chắn để sử dụng như vật liệu cách điện; đường gờ bao bằng chất dẻo dùng trồng hoa hoặc tiểu cảnh.

Nhóm 20: Khuôn mẫu nhựa; khuôn mẫu phi kim loại; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; nắp bịt kín không bằng kim loại; kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi; hộp bao bì bằng chất dẻo; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; cửa sập ống tiêu nước [van], bằng chất dẻo; nhãn mác bằng chất dẻo; thang bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; chìa khóa bằng chất dẻo; áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo; thẻ khóa bằng nhựa, không mã hóa và không từ tính; ròng rọc bằng chất dẻo cho mành che; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), giới thiệu, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán ký gửi hàng hoá các loại nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm trang điểm, hóa chất công nghiệp, chất dẻo dạng nguyên sinh, khung bằng kim loại dùng cho xây dựng, cấu kiện xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cấu kiện ngăn cách cho giá bằng kim loại [không phải bộ phận của đồ đạc], vật liệu xây dựng bằng kim loại, que hàn kim loại, tấm thép, ống dẫn bằng thép, tấm ván xây dựng bằng kim loại, đai chặn bằng kim loại, tấm chắn hay chốt bằng kim loại, bản lề hình cánh bướm bằng kim loại, rầm chia bằng kim loại cho xây dựng, khung kim loại cho xây dựng, vật liệu gia cố bằng kim loại cho xây dựng, linh kiện nhỏ bằng kim loại cho xây dựng, rầm nhà bằng kim loại, tấm lót sàn bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, cột bằng kim loại cho xây dựng, cọc bằng kim loại, cột chống bằng kim loại, giàn mắt cáo bằng kim loại, ống bằng kim loại, khuôn đế đúc bằng kim loại, khuôn mẫu kim loại, khuôn ép nhựa bằng kim loại, đồ chứa đựng dụng cụ, bằng kim loại, rỗng, thùng đóng hàng công nghiệp, bằng kim loại, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu kho và vận chuyển hàng hóa, bao bì nhựa, màng mỏng bằng chất dẻo (plastic films), túi zip đựng thực phẩm, văn phòng phẩm, nhựa plastic bán thành phẩm, nhựa pec-ca, cao su tự nhiên hoặc nhân tạo, chất dẻo ở dạng đúc hoặc dạng khuôn mẫu sử dụng cho việc sản xuất tiếp theo, đóng gói, bịt, bảo vệ chống rung hay va đập cơ học, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống nước cứng phi kim loại (vật liệu xây dựng), vật liệu xây dựng bằng nhựa ở dạng tấm mỏng, khối, pannel, tấm chắn để sử dụng như vật liệu cách điện, khuôn mẫu nhựa, khuôn mẫu phi kim loại, nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng, nắp bịt kín không bằng kim loại; môi giới thương mại (cụ thể môi giới bán hàng, xuất nhập khẩu hàng hoá).

Nhóm 37: Thi công xây dựng hệ thống cấp thoát nước, hệ thống quản lý chất thải; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống quản lý chất thải; duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp thoát nước; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống sưởi ấm; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; cung cấp thông tin vận tải; môi giới vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa; cho thuê xe; dịch vụ giao hàng; cho thuê kho chứa hàng; đại lý vận tải hàng hóa; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 40: Xử lý kim loại; tráng phủ kim loại; dịch vụ gia công cơ khí; xử lý bề mặt kim loại; gia công các cấu kiện kim loại; đúc kim loại; dịch vụ cho thuê máy và dụng cụ gia công kim loại; dịch vụ in trên bao bì nhựa; dịch vụ in ấn; in kỹ thuật không gian ba chiều để in trên vật liệu là các loại nhựa tổng hợp; cho thuê máy in và dụng cụ in.

(111) **4-0584868**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24060

(220) 08/06/2023

(181) 08/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

GaMi Home

• Handmade with Love•

(591) Xanh lá.

(731) HỘ KINH DOANH GAMI HOME (VN)
548/58D Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo thời trang em bé cụ thể: giày (dép), tất (vớ), mũ (nón), chăn ga gối, khăn yếm, dụng cụ vệ sinh và tắm cho bé, tất vớ, đồ chơi, sách truyện, khăn choàng, khăn đa năng, khăn yếm, bờm tóc, mũ len, kẹp nơ, khăn tắm, đồ dùng cho bé như: xe đẩy, nôi cũi, giường tủ cho bé, xe tập đi, đồ chơi cho bé, ghế ăn, chậu tắm, dịu, bím, thực phẩm cho trẻ (sữa, đồ ăn dặm, thực phẩm chức năng cho bé).

---

(111) **4-0584869**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24097

(220) 08/06/2023

(181) 08/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

AKA ACADEMY

TIM SU[illegible]NG BAN

(531) 5.11.2; 24.9.1; 24.15.21; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng, nâu.

(731) TRẦN THỊ GIANG (VN)
Khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ dào tạo kỹ năng sống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát - xa; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ làm móng.

---

(111) **4-0584870**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59150

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI VĂN PHÒNG PHẨM TRẦN VĨNH PHÁT (VN)
221/3 G Phan Văn Khỏe, phường 05, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc.

---

(111) **4-0584871**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59151

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI VĂN PHÒNG PHẨM TRẦN VĨNH PHÁT (VN)
221/3 G Phan Văn Khỏe, phường 05, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc.

---

(111) **4-0584872**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59155

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1

(591) Xanh dương

(731) ĐẶNG MINH SƠN (VN)
Số nhà 69, tập thể viện Khoa học Nông nghiệp, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Các thiết bị trợ giúp và trị liệu dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị massage trị liệu; thiết bị hỗ trợ sức khỏe.

---

(111) **4-0584873**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59156

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

MISUKO

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ

(731) ĐẶNG MINH SƠN (VN)
Số nhà 69, tập thể viện Khoa học Nông nghiệp, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Các thiết bị trợ giúp và trị liệu dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị massage trị liệu; thiết bị hỗ trợ sức khỏe.

---

(111) **4-0584874**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59157

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

HQ

(531) 1.15.21; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh da trời

(731) PATHWAY IP II GMBH (CH)
Baarerstrasse 52, 6300 Zug, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ quản lý văn phòng; cung cấp và quản lý các văn phòng dịch vụ và văn phòng được quản lý; dịch vụ quản trị văn phòng; quản trị kinh doanh cho văn phòng được quản lý; dịch vụ thư ký; dịch vụ sao chụp, trả lời điện thoại, đánh máy, xử lý văn bản và dịch vụ thư ký tốc kí; dịch vụ văn thư; dịch vụ sao chép tài liệu; dịch vụ tuyển dụng và thay thế nhân sự; cho thuê đồ đạc văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý, môi giới, cho thuê và định giá bất động sản; dịch vụ bất động sản; cho thuê ngắn hạn, môi giới, cho thuê dài hạn và quản lý bất động sản thương mại, văn phòng và không gian văn phòng; cho thuê bất động sản; thu xếp hợp đồng cho thuê bất động sản; cung cấp cấp tài chính cho phát triển bất động sản.

Nhóm 43: Cung cấp tiện nghi cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và triển lãm; cho thuê chỗ lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0584875**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59163
(220) 22/12/2023
(181) 22/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh, đỏ
(731) NGÔ ĐÌNH TUẤN (VN)
Khu phố Yên Lã, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Giò; chả; nem chua; xúc xích.

---

(111) **4-0584876**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59166
(220) 22/12/2023
(181) 22/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

RITMO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0584877**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59167
(220) 22/12/2023
(181) 22/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

CLIMAN

(731) CÔNG TY TNHH CHÂU Á LINH (VN)
Số 378, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổn áp; biến thế; thiết bị bảo vệ đồ điện; bảng điện; ổ điện công tắc; au-to-mat; dây điện; cáp điện; chấn lưu điện.

Nhóm 11: Đèn điện; máng đèn.

---

(111) **4-0584878**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59169

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.4.18

(591) Cam, xanh, trắng

(731) NGUYỄN VIẾT QUÂN (VN)
Số 25 ngõ 26 đường Thanh Niên, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0584879**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59170

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Delfinus

(731) NGUYỄN ANH HIỆP (VN)
85/5 Tân Chánh Hiệp, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ, giày dép, vớ tất, mũ nón.

---

(111) **4-0584880**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59171

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15

(591) Đen, vàng, vàng cam, trắng, đỏ, be.

(731) TRẦN NGỌC BẢO HƯNG (VN)
Đậu hũ Kim Bích, khu phố 2, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Đậu phụ (đậu hũ/đậu khuôn); tàu hũ (làm từ đậu nành); sữa đậu nành.

---

(111) **4-0584881**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59174
(181) 22/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 22/12/2023

(531) 1.15.23; 2.9.14; 26.5.1; 26.5.2; 26.15.15
(591) Xanh lá, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ NỘI THẤT QUANG HƯNG (VN)
Số 291 quốc lộ 9, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch; gạch ốp lát; gạch men; gạch granite.

---

(111) **4-0584882**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59184
(181) 22/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 22/12/2023

(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.4.2
(591) Xanh, đỏ, đen, trắng
(731) NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG (VN)
Xóm 12, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính; khung nhôm kính; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; cửa chống cháy bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm cửa nhôm kính, khung nhôm kính, cửa ra vào bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, cửa cuốn bằng kim loại, cửa chống cháy bằng kim loại.

---

(111) **4-0584883**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59190
(181) 22/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 22/12/2023

(531) 1.15.23; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.5; 25.1.9; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3
(591) Trắng, đen, vàng, vàng đồng, nâu đất, xám nhạt.
(731) NGUYỄN HÀ THẮNG CẢNH (VN)
658J, Phạm Văn Chí, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang; xà phòng; sữa tắm; nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, trà, xà phòng, sữa tắm, mỹ phẩm, trà thảo dược, nhang.

---

(111) **4-0584884**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59193

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ COBI (VN)
Phòng 1602, tầng 16, tòa nhà Cobi Tower II, số 2-4 đường số 8, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Muôi (muỗng) múc; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc để uống; bát đĩa bằng sành; đĩa ăn; chảo rán; nồi nấu, không dùng điện.

---

(111) **4-0584885**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59195

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ COBI (VN)
Phòng 1602, tầng 16, tòa nhà Cobi Tower II, số 2-4 đường số 8, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay.

Nhóm 11: Máy pha cà phê dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện.

Nhóm 21: Cối xay cà phê thao tác bằng tay; lọc cà phê, không dùng điện; bình pha cà phê, không dùng điện; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn].

---

(111) **4-0584886**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59199

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

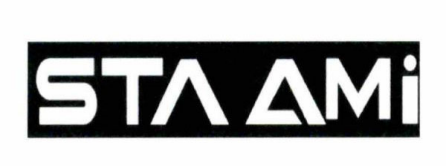

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ COBI (VN)
Phòng 1602, tầng 16, tòa nhà Cobi Tower II, số 2-4 đường số 8, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giá để bát đĩa [đồ đạc].

Nhóm 21: Dụng cụ lọc dạng lưới dùng cho mục đích gia dụng; cái sàng [dụng cụ gia đình]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0584887**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59208

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ COBI (VN)
Phòng 1602, tầng 16, tòa nhà Cobi Tower II, số 2-4 đường số 8, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Muôi (muỗng) múc; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc để uống; bát đĩa bằng sành; đĩa ăn.

---

(111) **4-0584888**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59209

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ COBI (VN)
Phòng 1602, tầng 16, tòa nhà Cobi Tower II, số 2-4 đường số 8, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Muôi (muỗng) múc; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc đế uống; bát đĩa bằng sành; đĩa ăn.

---

(111) **4-0584889**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25493

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ARCADIA TRAIL

(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Ghế bảo hiểm cho thú cưng dùng trong xe cộ; vỏ bọc ghế dùng cho xe cộ; ghế nâng cho thú cưng dùng trong xe cộ; bộ dây đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; bè làm phương tiện di chuyển dưới nước (trừ loại bè cứu sinh); toa xe kéo; đai an toàn cho ghế ngồi dùng trong xe cộ.

---

(111) **4-0584890**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20792

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 4.3.3; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe đạp địa hình; xe đạp thể thao; xe ôtô điện; xe đạp trẻ em.

---

(111) **4-0584891**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20793

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.8; 2.1.16; 6.1.2; 18.1.5; 25.1.6

(591) Đỏ, vàng, xanh trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe đạp địa hình; xe đạp thể thao; xe ôtô điện; xe đạp trẻ em.

---

(111) **4-0584892**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20797

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Trắng, cam đậm, cam nhạt, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HOA (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Dép tắm; đồ đi ở chân; giày tập thể dục; giày ống ngắn; ủng lửng; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; vật giữ ấm chân; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; giày; dép đi trong nhà; ủng thể thao; giày ống thể thao.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn hàng; quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ bán buôn chế phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(111) **4-0584893**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20798

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ICHIBAN VIỆT NAM (VN)
Số 62, khu phố 4, đường Tân Thới Nhất 17, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ: rong biển đã qua chế biến, kẹo các loại, bánh các loại, gia vị các loại, nước giải khát các loại, thạch rau câu các loại, rau củ quả đã qua chế biến, mì ăn liền các loại, bún ăn liền các loại, phô mai các loại, sữa bột các loại, dầu ăn các loại, nước ép hoa quả các loại, chè các loại, cà phê các loại, xúc xích các loại, thịt đã được chế biến và các sản phẩm thịt, cháo các loại, cá và các sản phẩm cá đã qua chế biến các loại, snack các loại, ngũ cốc đã qua chế biến các loại, dầu gội và dầu xả các loại, chất tẩy rửa các loại, bàn chải đánh răng các loại, khẩu trang các loại, nước rửa chén các loại, kem đánh răng các loại, viên giặt và nước giặt xả các loại, dung dịch thông cống các loại, giấy thấm dầu các loại, bông tẩy trang các loại, băng vệ sinh các loại, khăn giấy các loại, bao bì bằng giấy dùng chứa đựng và bao gói thực phẩm, bao bì bằng màng nhựa dùng chứa đựng và bao gói thực phẩm; thùng giấy carton.

---

(111) **4-0584894**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20799

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MEDIDIHA (VN)
71 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ khai thuế; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; marketing; quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Điều trị các vấn đề về tâm lý, cảm xúc, nội tâm và hành vi; dịch vụ tư vấn tâm lý; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ trị liệu.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; tư vấn về bản quyền tác giả; tư vấn pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; tư vấn tâm linh.

---

(111) **4-0584895**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20802

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.3.3; 4.3.7; 26.1.1

(591) Xanh lục thẫm, vàng kim.

(731) NGUYỄN NGỌC HÙNG (VN)
112 đường Đê Vạn Thành, xã Vạn Điểm, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc bằng gỗ; đồ trang trí bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đồ đạc bằng gỗ, đồ trang trí bằng gỗ, đồ gỗ mỹ thuật.

---

(111) **4-0584896**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21332

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Crisis Management Consulting

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH KRISMA (VN)
Số 21B/6-21B/7 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0584897**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21335

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Qwluxs

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MLH VIỆT NAM (VN)
Thôn Thanh Thủy, xã Đồng Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy nhà vệ sinh; nước xả vải.

---

(111) **4-0584898**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21336

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.17.0; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH TERRY CAT VIỆT NAM (VN)
Số 26 đường Lâm Thị Hố, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Ổ cho động vật (cụ thể: cát thơm); thức ăn cho động vật; hạt cho thức ăn động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn :chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0584899**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21339

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

OMESEVEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EYE (VN)
Số 28, ngõ 120, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son; bọt cạo râu; kem dưỡng ẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích về sinh cá nhân (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0584900**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21340

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

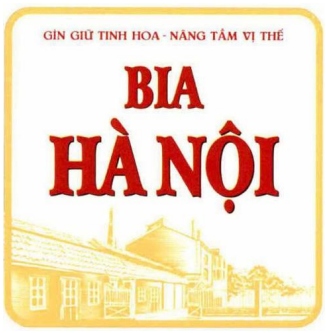

(531) 6.7.8; 7.1.11; 25.7.20; 26.4.1; 26.4.4

(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng đậm, trắng, đen.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0584901**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21341

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng đậm.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0584902**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21342

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 25.1.6; 26.4.6

(591) Đỏ, vàng đậm.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0584903**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21359

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.24; 7.3.11; 19.11.1; 25.1.9; 25.1.10

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HẬU (VN)
Ấp Tân Đức, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Gia vị; muối chấm (gia vị); sốt chấm (gia vị); sốt ướp (gia vị); nước xốt.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, quảng cáo: gia vị, muối chấm, sốt chấm, sốt ướp.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0584904**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21378

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xám, vàng kim, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀO HOA (VN)
156 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh ngọt; bánh kẹo; cà phê; chè (trà).

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về giáo dục; tổ chức sự kiện về giải trí; tổ chức sự kiện về văn hóa; tổ chức hội nghị hội thảo; dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ quay phim.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; khách sạn.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới; dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghi lễ cưới); trang trí tiệc cưới, đám tiệc, sinh nhật và liên hoan (dịch vụ nghi lễ).

---

(111) **4-0584905**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21379

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xám, vàng kim, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀO HOA (VN)
156 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh ngọt; bánh kẹo; cà phê; chè (trà).

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về giáo dục; tổ chức sự kiện về giải trí; tổ chức sự kiện về văn hóa; tổ chức hội nghị hội thảo; dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ quay phim.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; khách sạn.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới; dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghi lễ cưới); trang trí tiệc cưới, đám tiệc, sinh nhật và liên hoan (dịch vụ nghi lễ).

---

(111) **4-0584906**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21381

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

METAVN.VN

(731) CÔNG TY TNHH HM ROYAL (VN)
Thôn Đề Trụ, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; băng vệ sinh; tã lót cho trẻ em; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; xà phòng diệt khuẩn.

Nhóm 21: Khăn lau chùi bằng vải; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bàn chải đánh răng; tăm bông ngoáy tai; đồ gốm cho mục đích gia dụng; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh.

Nhóm 31: Nấm tươi; sợi nấm để nhân giống; thức ăn cho động vật; nấm đông trùng hạ thảo tươi; đông trùng hạ thảo để làm giống.

---

(111) **4-0584907**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21382
(220) 16/05/2024
(181) 16/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ROYALHM.VN

(731) CÔNG TY TNHH HM ROYAL (VN)
Thôn Đề Trụ, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Khăn lau chùi bằng vải; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bàn chải đánh răng; tăm bông ngoáy tai; đồ gốm cho mục đích gia dụng; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh.

---

(111) **4-0584908**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21386
(220) 16/05/2024
(181) 16/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

DEGAPPE

(531) 26.2.7
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG HIGHFIELDS (VN)
Số 10 Thiền Hiền, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày; dép; mũ; tất.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo (trang phục), giày, dép, mũ, tất.

---

(111) **4-0584909**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44978
(220) 06/10/2023
(181) 06/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

I'WHITE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN IWHITE (VN)
V7-B01 The Terra An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0584910**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45023
(220) 06/10/2023
(181) 06/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.15.15
(731) DOÃN HÀ THẮNG (VN)
P2602A1, tòa nhà Hòa Bình Green city 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Than đá; than cốc; nhiên liệu khoáng; nhiên liệu sinh khối; năng lượng điện; chất đốt.

Nhóm 06: Kim loại; kim loại trang; hợp kim thép; mangan; kim loại dạng bột; quặng kim loại.

Nhóm 11: Hệ thống cung cấp nhiệt (hệ thống tạo ra năng lượng nhiệt); lò phản ứng hạt nhân; lò đốt rác; thiết bị thu hồi nhiệt.

---

(111) **4-0584911**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45045
(220) 06/10/2023
(181) 06/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3; 11.3.4
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen.
(731) TẠ VIẾT TÀI (VN)
Thôn Nam Hùng, xã Trung Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0584912**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45104
(220) 09/10/2023
(181) 09/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

FLOWER KNOWS

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt khô; xà phòng giặt cọ; tinh dầu.

Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0584913**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21310

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

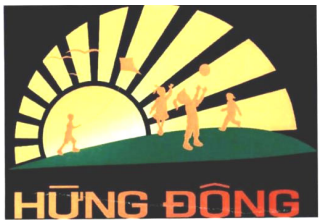

(531) 1.3.1; 2.5.8; 2.5.24; 5.5.20; 25.12.1

(591) Vàng, da cam, xanh lá cây, đen, đỏ.

(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC TÂM LÝ - GIÁO DỤC HỪNG ĐÔNG (VN)
Nhà C9, ngõ 33 Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn tâm lý cho trẻ đặc biệt như trẻ tự kỷ, trẻ tăng động giảm chú ý, trẻ chậm phát triển trí tuệ; dịch vụ giáo dục hòa nhập; dịch vụ thực hành đào tạo can thiệp sớm cho trẻ đặc biệt; dịch vụ hướng nghiệp, dạy nghề cho trẻ đặc biệt.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng khoa học tâm lý, khoa học giáo dục trong lĩnh vực can thiệp, hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt và trẻ có khó khăn về tâm lý.

---

(111) **4-0584914**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21313

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hà Clothes by PeoNy

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG HÀ (VN)
Ấp 6, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo có họa tiết thêu; áo khoác ngoài; áo sơ mi; quần áo may sẵn; trang phục.

---

(111) **4-0584915**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21320

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.1.5; 18.1.23; 26.3.1; 26.3.23

(591) Đen, đỏ.

(731) PHAN VĂN PHÁP (VN)
730/1/2/48 Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe máy điện.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe đạp điện, phụ tùng xe máy điện.

---

(111) **4-0584916**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21321

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 9.7.21; 23.5.5; 24.1.1

(591) Vàng, xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO AN TOÀN (VN)
26/5 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo và hướng dẫn các chương trình về: an toàn chuyên nghiệp, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường qua hình thức đánh giá kiến thức, qua giảng dạy trên lớp học, qua các buổi hội thảo trực tiếp và đào tạo trực tuyến để xác nhận trình độ chuyên nghiệp; cung cấp nội dung các khóa học trực tiếp trên lớp và trực tuyến về an toàn chuyên nghiệp, tài liệu giáo dục chuyên ngành trong lĩnh vực an toàn chuyên nghiệp cho kỹ sư, giám sát, giám đốc và người huấn luyện; hướng dẫn nghề nghiệp và khảo thí giáo dục trong lĩnh vực an toàn lao động.

---

(111) **4-0584917**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21322

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 9.7.21; 23.5.5; 24.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO AN TOÀN (VN)
26/5 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo và hướng dẫn các chương trình về: an toàn chuyên nghiệp, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường qua hình thức đánh giá kiến thức, qua giảng dạy trên lớp học, qua các buổi hội thảo trực tiếp và đào tạo trực tuyến để xác nhận trình độ chuyên nghiệp; cung cấp nội dung các khóa học trực tiếp trên lớp và trực tuyến về an toàn chuyên nghiệp, tài liệu giáo dục chuyên ngành trong lĩnh vực an toàn chuyên nghiệp cho kỹ sư, giám sát, giám đốc và người huấn luyện; hướng dẫn nghề nghiệp và khảo thí giáo dục trong lĩnh vực an toàn lao động.

---

(111) **4-0584918**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21323

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 1.5.15; 26.2.3; 26.2.7

(591) Vàng, xanh ngọc, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO AN TOÀN (VN)
26/5 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo và hướng dẫn các chương trình về: an toàn chuyên nghiệp, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường qua hình thức đánh giá kiến thức, qua giảng dạy trên lớp học, qua các buổi hội thảo trực tiếp và đào tạo trực tuyến để xác nhận trình độ chuyên nghiệp; cung cấp nội dung các khóa học trực tiếp trên lớp và trực tuyến về an toàn chuyên nghiệp, tài liệu giáo dục chuyên ngành trong lĩnh vực an toàn chuyên nghiệp cho kỹ sư, giám sát, giám đốc và người huấn luyện; hướng dẫn nghề nghiệp và khảo thí giáo dục trong lĩnh vực an toàn lao động.

---

(111) **4-0584919**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21325

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

John Hyelee

(731) JH SCIENCE CO., LTD. (KR)
7F, 2126, Dalgubeol-daero, Jung-gu, Korea

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho động vật; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch lớp biểu bì; tinh dầu; chế phẩm làm sạch tóc; miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da.

---

(111) **4-0584920**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21326

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Lab Seoul

(731) JH SCIENCE CO., LTD. (KR)
7F, 2126, Dalgubeol-daero, Jung-gu, Korea

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho động vật; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch lớp biểu bì; tinh dầu; chế phẩm làm sạch tóc; miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da.

---

(111) **4-0584921**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45896

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DSQMILAN

(731) ĐẶNG VĂN NGỌC (VN)
Thôn Thanh Am, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0584922**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20938

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) LEE SEUNG HO (KR)
Room 3003, Building 103, (Sangye-dong, Foreana Nowon Urban Area), No. 76, Nowon-ro 38-gil, Nowon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc bổ (dược phẩm); thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng để hỗ trợ làm đẹp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh, bán buôn, bán lẻ, giới thiệu các sản phẩm: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, nước hoa, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dược phẩm, thuốc bổ (dược phẩm), thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng để hỗ trợ làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc da và tóc (spa).

---

(111) **4-0584923**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45395
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

HYDRAMED

(731) NGUYỄN LÊ TRUNG (VN)
Phòng 504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0584924**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45396
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

HY-LIGHT

(731) NGUYỄN LÊ TRUNG (VN)
Phòng 504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0584925**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45787
(220) 11/10/2023
(181) 11/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

ASIM
— GROUP

(531) 25.7.20
(591) Đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASIM GROUP (VN)
Tầng 8, tòa nhà số 5 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được

tương tác với ứng dụng dành cho điện thoại thông minh, máy tính bảng và thiết bị di động; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; phần mềm máy tính để thực hiện các dịch vụ thanh toán điện tử; thẻ từ được mã hóa; thẻ ghi dữ liệu từ tính; sim điện thoại; thẻ điện thoại.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ thanh toán trên môi trường internet thông qua ứng dụng điện tử; dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ nạp tiền điện thoại; dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; dịch vụ thu hộ các khoản thanh toán trực tuyến giữa nhà cung cấp và người mua qua internet; dịch vụ thanh toán bù trừ qua mạng máy tính; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0584926**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45861

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.30

(591) Cam, xám đen, vàng, đen, trắng, hồng cam, xanh lá cây, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI SẮC ĐẸP (VN)
42E Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ massage.

---

(111) **4-0584927**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21328

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

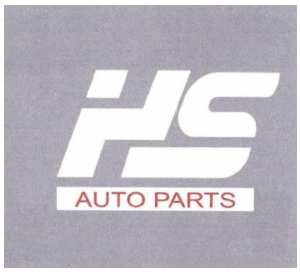

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CARINA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 55, xóm Hồng Thanh, làng Hoàng Xá, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Má phanh dùng cho xe ô tô; má phanh cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ.

---

(111) **4-0584928**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19197

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) HALEON CH SARL (CH)
Route de I'Etraz, 1197 Prangins, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược điều trị các triệu chứng cảm cúm, sung huyết, dị ứng, cảm lạnh, ho.

---

(111) **4-0584929**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19280

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Phân bón hữu cơ MIO

(731) CÔNG TY TNHH BIG CROP (VN)
90/3D Bùi Cẩm Hổ, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0584930**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19346

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 19.7.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.5.1; 26.7.25

(731) PHẠM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; nước lau sàn; xịt thơm phòng; nước tẩy rửa.

Nhóm 05: Viên uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng); viên uống tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng); bột uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng); bột uống tăng cường sức khoẻ (thực phẩm chức năng); nước uống làm đẹp da (dùng cho mục đích y tế); nước uống tăng cường sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0584931**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19347

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

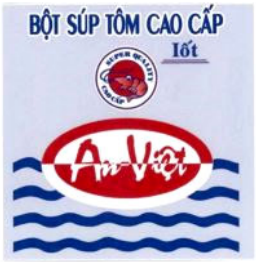

(531) 3.9.16; 25.7.22; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3

(591) Xanh dương, xám, trắng, đỏ, đỏ nhạt, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG (VN)
Số 73, đường Phan Đình Phùng, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Bột súp tôm Iốt (dùng cho nấu ăn) [gia vị].

---

(111) **4-0584932**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19479

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BÁNH CANH KHÔ
KHÁNG ĐƯỜNG THeal

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN KHANG (VN)
Số 212/92 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe.

Nhóm 30: Mì sợi và mì ống.

---

(111) **4-0584933**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19480

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

T-Heal

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN KHANG (VN)
Số 212/92 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe.

Nhóm 30: Thực phẩm (mì sợi, mì ống, bánh mì, bánh ngọt).

---

(111) **4-0584934**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19481

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MÌ RAU CỦ KHÁNG
ĐƯỜNG T-Heal

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN KHANG (VN)
Số 212/92 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe.

Nhóm 30: Mì sợi và mì ống.

---

(111) **4-0584935**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19482

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MÌ TRỨNG CUỘN
KHÁNG ĐƯỜNG THeal

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN KHANG (VN)
Số 212/92 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe.

Nhóm 30: Mì sợi và mì ống.

---

(111) **4-0584936**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19491

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AK
SCENTED CANDLES
ANK

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.11.9

(591) Đen, xanh da trời, ghi.

(731) NGUYỄN THỊ THU HÀ (VN)
X2A, tổ 16, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Nến (thắp sáng); nến thơm; dây tẩm sáp mồi lửa trong nến; sáp (nguyên liệu thô); sáp để thắp sáng; bấc nến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý các sản phẩm: nến (thắp sáng), nến thơm, dây tẩm sáp mồi lửa trong nến, sáp (nguyên liệu thô), sáp để thắp sáng, bấc nến.

---

(111) **4-0584937**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19696

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, đỏ, xanh dương nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế); đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0584938**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19726

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VAS GROUP (VN)
Lô 11, ô 01, khu đất dịch vụ, KĐC mới Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước sạch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0584939**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18521
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15
(591) Vàng cam, đen, trắng.
(731) SHUI PENG (CN)
Dashuizhuang Group, Wulaozhuang Village Committee, Yangzhuanghu Township, Xincai County, Henan Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; bánh quế; bánh nướng; bánh ngọt đông lạnh; bánh nướng đông lạnh.

Nhóm 35: Quảng cáo, thiếp thị, mua bán các sản phẩm: bánh mỳ, bánh ngọt, bánh quế, bánh nướng, bánh ngọt đông lạnh, bánh nướng đông lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; tạo hình trang trí trên thực phẩm food sculpting; trang trí bánh; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0584940**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18557
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Pink Horse

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH
(VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; tinh dầu; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; dầu thơm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; hạt giống thực vật; thực phẩm cho động vật; đông trùng hạ thảo tươi; đông trùng hạ thảo để làm giống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn có chứa sâm; đồ uống không cồn được làm từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, chế phẩm vệ sinh cá nhân, nước súc miệng, nước hoa, tinh dầu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm hóa dược, cao dán, băng vệ sinh, quần lót vệ sinh, tã lót trẻ em, sữa bột cho trẻ em, thuốc thú y, thiết bị và dụng cụ y tế, bao cao su, vòng tránh thai, bình sữa cho trẻ em bú, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, chân giả, tay giả, mắt giả, vú giả, thực phẩm đồ uống, sữa, gia vị, cà phê, kem, sô cô la, trà, bia, rượu, quả tươi, rau tươi, động vật sống, thực phẩm và đồ uống cho động vật.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ trồng cây dược liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0584941**

(210) 4-2024-18823

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272947/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/05/2024

(531) 1.15.23; 9.1.0; 26.11.9; 26.15.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH LY (VN)
262/22 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế quần áo; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế nội thất; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0584942**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18827

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.5.2; 2.5.8

(591) Đỏ, trắng, xanh, đen.

(731) TIÊU VĂN QUANG (VN)
Đội 11, Nhân Lư, xã Cẩm Quế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm có thể tải về để xem phim hoạt hình điện tử được cung cấp trên internet cho điện thoại thông minh và máy tính cá nhân máy tính bảng; phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự, chưa chứa dữ liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; búp bê; diều; đồ trang trí: bộ mô hình thu nhỏ dùng để trang trí (đồ chơi); bể bơi [đồ chơi].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ; mua bán đồ chơi, trò chơi; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình; phát hành phim hoạt hình; sản xuất chương trình giải trí; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); xuất bản trực tuyến chương trình giải trí truyền thông đa phương tiện; dịch vụ trung tâm giải trí.

---

(111) **4-0584943**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18882

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

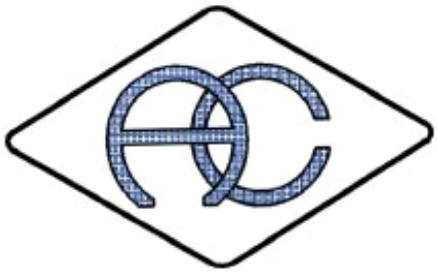

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.3; 26.4.10

(591) Đen, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ Á CHÂU (VN)
Nhà ông Mai Ngọc Tinh, thôn cổ Dũng 1, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Đai truyền cho băng tải; băng tải; băng tải vận hành bằng khí nén; băng tải [máy móc].

---

(111) **4-0584944**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18883
(181) 03/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 03/05/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ Á CHÂU (VN)
Nhà ông Mai Ngọc Tinh, thôn Cổ Dũng 1, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Đai truyền cho băng tải; băng tải; băng tải vận hành bằng khí nén; băng tải [máy móc].

---

(111) **4-0584945**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21461
(181) 16/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HQRA

(220) 16/05/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HQRA (VN)
Số 10 ngách 180/3/26 đường Ỷ La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch ốp lát; ngói (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0584946**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21464
(181) 16/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 16/05/2024

(531) 26.3.23; 26.5.1
(731) SHENZHEN GEEKVAPE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
605, Building 1, Qianhai Kexing Science Park, Labor Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; đầu lọc của điếu thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử sử dựng thay thế cho thuốc lá truyền thống; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thiết bị làm nóng thuốc lá dùng để hít.

---

(111) **4-0584947**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21465

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

qqdq

(731) YUEQING ZHAOYI ELECTRICAL FACTORY (CN)
Shuitangyang Village, Beibaixiang Town, Yueqing City, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; máy biến áp [điện]; bộ ngắt mạch điện; thiết bị điều khiển từ xa; khoá điện; thiết bị nạp ắc quy.

---

(111) **4-0584948**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21468

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DV Autotech

(531) 15.7.1; 15.7.2; 26.3.1; 26.3.5; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG Ô TÔ VINPARTS (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; động cơ ô tô; khung gầm ô tô; săm lốp ô tô; thân xe ô tô; mui xe ô tô.

---

(111) **4-0584949**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21469

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.1.1

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ 3S GROUP (VN)
Số 5A, ngõ 127/56 phố Hào Nam. phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo.

---

(111) **4-0584950**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21602

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.4; 3.13.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QT BEEONE
(VN)
Số nhà 30 ngõ 2, xóm Điếm, thôn Hữu Từ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng; thảo dược; dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0584951**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21603
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Michael Kermit

(731) LIJUN MO (CN)
B-1113, Building B, Jindu Xinchao Shidai, No.2, Xinyang North 1st Road, Xixiangtang Dist., Nanning, Guangxi Zhuang Autonomous Regio, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Cặp học sinh; vali du lịch; ví bỏ túi; túi xách tay; túi du lịch; túi; dây da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ô; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; yếm; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; giày; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(111) **4-0584952**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21605
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

POMAAC

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0584953**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21606
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SAFETYEN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0584954**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21607

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YAIG

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0584955**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21614

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SANNEX
SANNEX

(531) 24.17.5; 24.17.20

(731) HUỲNH TUẤN CƯỜNG (VN)
103/2C Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện.

Nhóm 08: Búa [dụng cụ cầm tay]; búa tạ; cái kìm; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện; cưa [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa.

---

(111) **4-0584956**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21615

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LALLIPOP

(731) NGUYỄN BÁ QUỐC HIỆU (VN)
100 Bích Khê, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội lên đầu dành cho người.

---

(111) **4-0584957**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21629

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Shoptique

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMĐV số 19, toà nhà Masteri An Phú, 179 Xa Lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang trí nội thất, vật liệu xây dựng, quần áo, giày dép, túi xách, va li, ví (bóp), mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, bột giặt, nước giặt quần áo, nước lau sàn nhà, xà bông, nước rửa chén, bánh kẹo, nước uống đóng chai, bia, rượu, nước giải khát, thực phẩm chế biến (bao gồm: thịt, gia cầm, thuỷ hải sản), gia vị thực phẩm, nước mắm, nước tương, tương ớt, tương cà chua, trà, cà phê, ca cao, socola; xúc tiến thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; bán đấu giá bất động sản; môi giới hàng hoá.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quĩ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiêm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong toà nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hoá).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

(111) **4-0584958**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21630

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SHOPTIQUE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, toà nhà Masteri An Phú, 179 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang trí nội thất, vật liệu xây dựng, quần áo, giày dép, túi xách, va li, ví (bóp), mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, bột giặt, nước giặt quần áo, nước lau sàn nhà, xà bông, nước rửa chén, bánh kẹo, nước uống đóng chai, bia, rượu, nước giải khát, thực phẩm chế biến (bao gồm: thịt, gia cầm, thuỷ hải sản), gia vị thực phẩm, nước mắm, nước tương, tương ớt, tương cà chua, trà, cà phê, ca cao, socola; xúc tiến thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; bán đấu giá bất động sản; môi giới hàng hoá.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quĩ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư van tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về báo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong toà nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cam trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hoá).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

(111) **4-0584959**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21655
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

God- Nest

(731) TRƯƠNG ĐỨC VIỆT (VN)
Xóm 3, thôn Phú Thịnh, xã Phú Cường, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến; tổ yến thô; tổ yến tinh chế.

Nhóm 30: Cháo yến (cháo ăn liền được đóng gói có thành phần từ yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không chứa cồn); đồ uống không cồn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0584960**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21674
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

3CE MY RING EYE LINER

(731) L'ORÉAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Bút kẻ mắt; bút chì kẻ mắt.

---

(111) **4-0584961**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21698
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TIME ENERGY BRIGHT

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất

dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiêu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0584962**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19923

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EVERY PM
For every taste, every mood

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HỒ THỊ VÂN (VN)
Lô D017, khu liền kề Golden City 5, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0584963**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19933

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.3.11; 26.1.1; 26.1.10

(731) SHENYANG SANYO ELEVATOR CO., LTD (CN)
No.152 ShenBei Road, Dadong District, Shenyang, Liaoning, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Thang máy chở người; thang máy [máy móc]; thiết bị vận hành thang máy chở khách; thang máy cuốn [thang cuốn]; kho lưu trữ lương thực có cơ cấu nâng hạ; băng tải.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tiếp thị; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại cho người khác; tìm kiếm tài trợ.

---

(111) **4-0584964**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20137

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2

(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐIỆN CHÍNH THÁI (VN)
268B An Dương Vương, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; đèn chiếu sáng; đèn led.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng dùng trong xây dựng; tấm lợp bằng nhựa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống thoát nước không bằng kim loại; nắp thoát nước (van) không bằng kim loại hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0584965**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 272993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20653

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.3; 24.15.21

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VMT GLOBAL (VN)
Tầng 9, tòa nhà Sky City Tower A, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; vận tải; vận tải đường biển; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0584966**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20712

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LUCCIS

(731) NGUYỄN THÙY LINH (VN)
Xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày giới thiệu, bán hàng online, siêu thị: mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, son môi, son dưỡng môi, kem làm hồng tibi (nhũ hoa), chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, bọt vệ sinh vùng kín (không chứa thuốc), xịt thơm vùng kín (không chứa thuốc), kem tẩy tế bào chết (mỹ phẩm), xà phòng, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, dung dịch cọ rửa, chế phẩm đánh răng, tinh dầu, chế phẩm làm sạch, dầu gội đầu, dầu xả tóc, nước hoa; đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

---

(111) **4-0584967**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20777

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIFANA

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ ĐẠI LIÊN THANH (VN)
Lô C02, CCN Đức Thuận, KCN Đức Hòa 3, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Máy khuyếch đại âm thanh; đầu máy karaoke; ống nói (micro); bộ phối trộn âm thanh; loa.

---

(111) **4-0584968**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20781

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NA Cell'in
INNER BEAUTY SALON

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) ĐOÀN THỊ HẠNH (VN)
Số 67 Lam Sơn, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; bột giặt; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

---

(111) **4-0584969**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20782

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.18; 26.11.12

(591) Cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG SMIV (VN)
222 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0584970**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20783

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.2

(591) Đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG SMIV (VN)
222 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa các ấn phẩm truyền thông.

---

(111) **4-0584971**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 272999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20784

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

eChill

(731) NGUYỄN MẠNH LUẬT (VN)
Thôn Tam Đa, xã Lăng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mũ, giày, túi xách, vali, rương, hòm, túi du lịch, ghế dài [đồ đạc], ghế [ngồi], đồ đạc có thể bơm phồng, đệm, nồi hấp không dùng điện dùng để nấu nướng, bát[bát to], chậu [đồ chứa đựng], đồ gốm cho mục đích gia dụng, đũa, bộ nồi nấu nướng không dùng điện.

---

(111) **4-0584972**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20786
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Vạn Hỷ
Trà

(731) CÔNG TY TNHH TRAF VINA (VN)
Số nhà 15, ngõ 19, đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(111) **4-0584973**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20787
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Vạn Lộc
Trà

(731) CÔNG TY TNHH TRAF VINA (VN)
Số nhà 15, ngõ 19, đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(111) **4-0584974**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20788
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Vạn Thọ
Trà

(731) CÔNG TY TNHH TRAF VINA (VN)
Số nhà 15, ngõ 19, đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(111) **4-0584975**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20790
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Vạn Thịnh
Trà

(731) CÔNG TY TNHH TRAF VINA (VN)
Số nhà 15, ngõ 19, đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(111) **4-0584976**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20791
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.23; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe đạp địa hình; xe đạp thể thao; xe ôtô điện; xe đạp trẻ em.

---

(111) **4-0584977**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29720
(220) 11/07/2023
(181) 11/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.11.8; 8.7.5; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lục, vàng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ THỊ MINH PHƯỢNG (VN)
Số 45, đường 3/2, tổ 8 phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm làm từ thịt(thịt lợn khô; thịt trâu khô; thịt bò khô).

---

(111) **4-0584978**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28542

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, vàng cam, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LIKE NEST (VN)
A63 KDC Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: tổ yến (yến sào) đã qua chế biến, tổ yến (yến sào) đã qua sơ chế, tổ yến (yến sào) thô, nước yến (đồ uống không cồn), thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, súp yến, cháo yến, yến chưng đường phèn, yến chưng đường ăn kiêng, yến chưng saffron và collagen, yến chưng hạt sen, yến chưng hạt chia, yến chưng tứ vị, yến chưng đông trùng hạ thảo, yến chưng nhân sâm, yến chưng táo đỏ, yến chưng dành cho trẻ em vị vani, vị dâu.

---

(111) **4-0584979**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29089

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh tím, hồng tím.

(731) CÔNG TY TNHH WELLNESS LIFESTYLE (VN)
Tầng 2, CT2, khu trung tâm hành chính mới Hà Đông, phường Hà cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi ích cho sức khỏe; đồ thay thế bữa ăn và đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0584980**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29108

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.10; 5.3.20; 5.7.21; 6.1.2; 26.1.2

(591) Trắng, vàng, xanh, đen, xám, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT CÀ PHÊ HOÀNG TRUNG (VN)
1042/4 tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê hoà tan; chè (trà); bánh ngọt; kem lạnh.

---

(111) **4-0584981**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29117

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 26.3.23; 26.4.4

(591) Vàng đồng,trắng,đen.

(731) CÔNG TY TNHH TODAY & FUTURE (VN)
954 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0584982**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29153

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN THUẬN TIẾN (VN)
109 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua sơ chế; tổ yến đã qua chế biến và bảo quản; các thực phẩm làm từ yến như: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(111) **4-0584983**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02431

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HASALI

(731) CÔNG TY TNHH HASALI VIỆT NAM (VN)
Xóm 2, thôn Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thiết kế (trang phục thiết kế); đồ đội đầu; giày dép; phụ kiện thời trang (cà vạt, thắt lưng).

---

(111) **4-0584984**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02442

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĂN VẶT CÙNG BÀ TUYẾT

(731) NGUYỄN MINH TRƯỜNG (VN)
Xóm Hồ 2, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 29: Thịt đông khô; thịt; thịt muối; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại thực phẩm, đồ ăn vặt và đồ uống, cụ thể là: thịt đông khô, thịt, thịt muối, chiết xuất của thịt, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, xúc xích, lạp xưởng, bánh kẹo, bánh kẹo trái cây, bánh quy, bánh gạo, khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô cô-la; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất video quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 41: Sản xuất video có nội dung sáng tạo cho mục đích giải trí và trải nghiệm cuộc sống (trừ video quảng cáo); cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí dưới dạng video (trừ video quảng cáo); sản xuất các chương

trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); biên tập băng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0584985**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02444

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐỒ ĂN BÀ TUYẾT

(731) NGUYỄN MINH TRƯỜNG (VN)
Xóm Hồ 2, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 29: Thịt đông khô; thịt; thịt muối; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la; lát ngũ cốc mong được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại thực phẩm, đồ ăn vặt và đồ uống, cụ thể là: thịt đông khô, thịt, thịt muối, chiết xuất của thịt, thịt đã được bao quản, thịt đóng hộp, xúc xích, lạp xưởng, bánh kẹo, bánh kẹo trái cây, bánh quy, bánh gạo, khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất video quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 41: Sản xuất video có nội dung sáng tạo cho mục đích giải trí và trải nghiệm cuộc sống (trừ video quảng cáo); cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí dưới dạng video (trừ video quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); biên tập băng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0584986**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02445

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĂN VẶT BÀ TUYẾT

(731) NGUYỄN MINH TRƯỜNG (VN)
Xóm Hồ 2, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 29: Thịt đông khô; thịt; thịt muối; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la; lát ngũ cốc mong được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại thực phẩm, đồ ăn vặt và đồ uống, cụ thể là: thịt đông khô, thịt, thịt muối, chiết xuất của thịt, thịt đã được bao quản, thịt đóng hộp, xúc xích, lạp xưởng, bánh kẹo, bánh kẹo trái cây, bánh quy, bánh gạo, khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất video quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 41: Sản xuất video có nội dung sáng tạo cho mục đích giải trí và trải nghiệm cuộc sống (trừ video quảng cáo); cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí dưới dạng video (trừ video quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); biên tập băng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0584987**

(210) 4-2024-02446

(181) 16/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

QUÀ VẶT BÀ TUYẾT

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273015/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/01/2024

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN MINH TRƯỜNG (VN)
Xóm Hồ 2, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 29: Thịt đông khô; thịt; thịt muối; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; khoai tây lát rán giòn phù sô-cô-la; lát ngũ cốc mòng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại thực phẩm, đồ ăn vặt và đồ uống, cụ thể là: thịt đông khô, thịt, thịt muối, chiết xuất cùa thịt, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, xúc xích, lạp xưởng, bánh kẹo, bánh kẹo trái cây, bánh quy, bánh gạo, khoai tây lát rán giòn phũ sô-cô-la, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sớ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sớ rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất video quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 41: Sản xuất video có nội dung sáng tạo cho mục đích giải trí và trải nghiệm cuộc sống (trừ video quảng cáo); cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí dưới dạng video (trừ video quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); biên tập băng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0584988**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03089

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.2.9; 5.7.10; 21.3.1; 26.4.18; 26.5.4; 26.13.1

(591) Trắng, tím, xanh dương đậm, vàng, da cam, hồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, cháo dinh dưỡng.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

---

(111) **4-0584989**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03618

(220) 24/01/2024

(181) 24/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

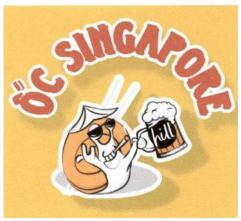

(531) 3.11.7; 3.11.24; 4.5.2; 4.5.3; 11.3.3

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, xám, cam.

(731) DƯƠNG HỒNG ĐẬU (VN)
KP Đông Tiến, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0584990**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03821

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ychoice Calcium Effer

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0584991**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03947

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LOGO PHÚC AN

(531) 7.1.12; 7.1.24; 17.2.2; 26.4.3

(591) Cam ánh vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BAO BÌ PHÚC AN (VN)
Thôn 4 (nhà ông Đồ Danh Tiến), xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thuỵ, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói; bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu đệm lót bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: giấy, bia cứng, khăn ăn băng giây, giấy làm từ bột gỗ, hộp bằng giấy hoặc bia cứng, vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói, bao bì chai bằng giấy hoặc bia cứng, vật liệu đệm lót bằng giấy hoặc bìa cứng; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thế thay thế.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

---

(111) **4-0584992**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04292

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xanh lá.

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)
199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

(111) **4-0584993**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04294

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CO.OPBAKERY

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)
199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

(111) **4-0584994**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04296

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

COOPBAKERY

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)
199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

(111) **4-0584995**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04297

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 5.3.13; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xanh lá.

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)
199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

(111) **4-0584996**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04299

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CO.OPORGANIC

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)
199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); Mua bán các loại hỏa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); Mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và tủi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; Mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

(111) **4-0584997**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04301

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

COOPORGANIC

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)
199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

---

(111) **4-0584998**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04465

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KRAZE

(731) ZHEJIANG ANNMA S&T CO., LTD. (CN)
No. 1, Guishan Road, Xinchang County, Shaoxing, China (312500)

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp (dùng cho mục đích y tế); thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; thiết bị xoa bóp dùng điện dùng cho gia đình; thiết bị xoa bóp cơ thể; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát-xa dùng cho mục đích y tế; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; giường mát-xa dùng cho mục đích y tế; máy xoa bóp đặt trên giường.

---

(111) **4-0584999**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04548

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Zypem

(731) ZYDUS LIFESCIENCES LIMITED (IN)
Zydus Corporate Park, Scheme No. 63, Survey No. 536 Khoraj (Gandhinagar), Nr. Vaishnodevi Circle, Ahmedabad Gandhinagar GJ 382481, India

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung cho mục đích sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0585000**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04594

(220) 31/01/2024

(181) 31/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LEAR

(531) 1.1.2; 1.1.12; 24.11.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, đen, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HQ VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 148, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả; bột trét; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng; keo dán gạch (dạng vữa); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn phủ, chất làm đặc sơn, chất pha loãng sơn, sơn lót, bột bả, bột trét, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, xi măng, keo dán gạch (dạng vữa), chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ.

---

(111) **4-0585001**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04702

(220) 31/01/2024

(181) 31/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.5.1

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) LÊ HỮU THỌ (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược; bàn chải đánh răng; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn.

---

(111) **4-0585002**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04930

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(300) 40-2023-0154616 25/08/2023 KR
40-2023-0154617 25/08/2023 KR

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.1

(731) HANMI NATURAL NUTRITION INC. (KR)
44-20, Tongil-ro 1888beon-gil, Munsan-eup, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc sức khỏe; chế phẩm dược để điều trị đau đầu; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung chất khoáng dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; thuốc thô [thuốc thực vật hoặc động vật ở trạng thái tươi hoặc khô, nguyên hạt hoặc đã được cắt/nghiền]; dược phẩm dinh dưỡng chữa chứng nôn nao; dược phẩm dinh dưỡng để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; viên nang dùng cho mục đích dược phẩm; men dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung cho thực phẩm để chữa chứng nôn nao bằng thuốc và phòng ngừa nôn nao; enzym dùng cho mục đích y tế; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; thuốc dùng cho người; chế phẩm vitamin tổng hợp; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về các chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về các sản phẩm rau đã chế biến; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về các loại thực phẩm được chế biến từ đậu phụ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về rau quả đã chế biến, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ rau; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu từ trái cây; dịch vụ

cửa hàng bán buôn chuyên về các sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về trà; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về bánh kẹo; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về trái cây và rau quả tươi; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về sản phẩm bổ sung dinh dưỡng; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ nhân sâm đỏ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ nhân sâm; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ ngũ cốc; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thuốc dùng cho người; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành một trung tâm mua sắm toàn diện trực tuyến; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ quảng bá; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0585003**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05032

(220) 02/02/2024

(181) 02/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.21; 13.3.23; 25.5.25; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.10

(591) Trắng, xanh dương.

(731) LÊ QUANG VINH (VN)
2465 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; bảo dưỡng và sửa chữa giày; bảo dưỡng, làm sạch và sữa chữa da lông thú; là hơi quần áo; giặt khô; dịch vụ dọn phòng [dịch vụ làm sạch].

---

(111) **4-0585004**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05148

(220) 02/02/2024

(181) 02/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Vàng nhũ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ANH KHUÊ PHARMA (VN)
Số 22 đường số 2 khu dân cư Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0585005**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05352
(181) 05/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 05/02/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 10.5.15
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ TRÀ ORGANIC TÂY NGUYÊN (VN)
Thôn 13, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi.

Nhóm 30: Trà tía tô; trà mãng cầu; trà.

---

(111) **4-0585006**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46675
(181) 30/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 30/09/2024

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 18.1.9; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, cam, vàng, xám nhạt, xanh ngọc, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)
Số 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia làm sạch cho xăng, dầu và nhiên liệu; hoá chất công nghiệp; dầu phanh; dầu hộp số; sản phẩm hóa chất sử dụng công nghiệp dầu khí; phụ gia hóa học cho dầu bôi trơn; dầu thủy lực; dụng dịch súc rửa là chế phẩm để khử cặn, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng; dầu truyền động dành cho xe điện; dầu tản nhiệt dành cho xe điện (chất làm mát động cơ); chất làm mát động cơ xe cộ.

Nhóm 02: Sơn cho xe cộ; sơn lót cho khung gầm xe cộ; chế phẩm chống gỉ có bản chất là lớp phủ sử dụng cho xe cộ; chế phẩm chống ăn mòn cho xe cộ; lớp phủ bảo vệ không màu cho xe cộ [sơn].

Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; dầu gia công kim loại; dầu nhờn hàng hải; dầu nhớt xe cơ giới; dầu nhiên liệu; dầu khoáng; mỡ để bôi trơn; mỡ công nghiệp; mỡ dùng cho máy móc; mỡ bôi trơn cho xe cộ; mỡ đa dụng; mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng

cho mục đích công nghiệp; mỡ phi khoáng cho mục đích công nghiệp; chất bôi trơn cho máy móc công nghiệp; nhiên liệu; xăng dầu; sản phẩm dầu mỏ có nguồn gốc từ dầu thô; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; phụ gia, không hóa chất, dùng cho dầu mỡ; dầu chống rỉ đa năng; dầu khoáng và mỡ khoáng dùng cho mục đích công nghiệp [không phải nhiên liệu]; mỡ bôi trơn dành cho xe điện; nhiên liệu sinh học; khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu; nhiên liệu hydrocarbon.

Nhóm 06: Biểu tượng bằng kim loại cho xe cộ; khoá bằng kim loại cho xe cộ; khối tạo dốc bằng kim loại dùng với phương tiện giao thông; van bằng kim loại để kiểm soát dòng khí trong đường ống [không phải là bộ phận của máy]; thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén; bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 07: Hệ thống rửa xe cộ; cơ cấu đóng mở cửa sổ xe cộ, chạy điện; cổ góp hút gió là ống thở cho xe cộ; bugi cho động cơ đốt trong của xe cộ; hệ thống xả cho xe cộ; hệ thống và linh kiện dẫn khí nạp cho xe cộ; bơm làm mát pin nhiên liệu sử dụng cho xe cộ; động cơ khởi động cho xe cộ; thiết bị truyền động điện khí nén để mở và đóng cửa xe cộ; thiết bị truyền động điện cơ để mở và đóng cửa xe cộ; bộ phận phân phối cho động cơ xe cộ; gioăng làm kín, không bằng kim loại, cho động cơ xe cộ; bộ chuyển đổi xúc tác cho ống xả xe cộ; động cơ xi-lanh cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ giảm thanh như là một phần của hệ thống xả của xe cộ; pít-tông cho động cơ xe cộ; ống phun của hệ thống xả xe cộ; bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ; máy nén khí cho xe cộ; máy bơm; máy nén; vòi [máy công cụ]; vòi phun nhiên liệu [bộ phận máy móc]; van là bộ phận của máy móc; bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh.

Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; radio dùng cho xe cộ; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; bộ O áp dùng cho xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; công tắc điện cho cửa sổ xe cộ; pin điện; ắc quy; pin nhiên liệu.

Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị sưởi dùng cho xe cộ; vật phản quang cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; hệ thống thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn].

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ biến đổi mô men cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu nâng thành sau [bộ phậnlcủa phương tiện-gỉao thông trên bộ]; săm cho lốp xe bơm hơi; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; giảm xóc treo cho xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; xích chống trượt cho xe cộ; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; móc nối toa xe cho xe cộ; khung gầm ô tô; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; van cho lốp xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; thùng lật của ô tô tải; mui [mái xếp] cho xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; hệ thống thủy lực cho xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; trục của xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; phanh cho xe cộ; bậc lên xuống của xe cộ; cửa cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ; vành bánh xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; tua bin cho xe cộ mặt đất; bộ ghế nệm cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; thân xe ô tô; còi cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; tay lái cho xe cộ; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; vòng găng phanh cho xe cộ; đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe

cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; tấm lệch dòng khí động lực dùng cho xe cộ; cần gạt nước đèn pha xe ô tô; thiết bị châm thuốc trên xe ô tô; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; cần điều khiển xe cộ; chốt nắp capô xe cộ; thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực cho các phương tiện giao thông đường bộ; ổ trục [bộ phận của xe cộ].

Nhóm 17: Dầu cách điện; ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ.

Nhóm 20: Khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, phân phối chất phụ gia làm sạch cho xăng, dầu và nhiên liệu, hoá chất công nghiệp, dầu phanh, dầu hộp số, sản phẩm hóa chất sử dụng công nghiệp dầu khí, phụ gia hóa học cho dầu bôi trơn, dầu thủy lực, dung dịch súc rửa là chế phẩm để khử cặn, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng, dầu truyền động dành cho xe điện, dầu tản nhiệt dành cho xe điện (chất làm mát động cơ), chất làm mát động cơ xe cộ, sơn cho xe cộ, sơn lót cho khung gầm xe cộ, chế phẩm chống gỉ có bản chất là lớp phủ sử dụng cho xe cộ, chế phẩm chống ăn mòn cho xe cộ, lớp phủ bảo vệ không màu cho xe cộ [sơn], dầu nhờn, dầu công nghiệp, dầu động cơ, dầu gia công kim loại, dầu nhờn hàng hải, dầu nhớt xe cơ giới, dầu nhiên liệu, dầu khoáng, mỡ để bôi trơn, mỡ công nghiệp, mỡ dùng cho máy móc, mỡ bôi trơn cho xe cộ, mỡ đa dụng, mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp, mỡ phi khoáng cho mục đích công nghiệp, chất bôi trơn cho máy móc công nghiệp, nhiên liệu, xăng dầu, sản phẩm dầu mỏ có nguồn gốc từ dầu thô, chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ, phụ gia, không hóa chất, dùng cho dầu mỡ, dầu chống rỉ đa năng, dầu khoáng và mỡ khoáng dùng cho mục đích công nghiệp [không phải nhiên liệu], mỡ bôi trơn dành cho xe điện, biểu tượng bằng kim loại cho xe cộ, khoá bằng kim loại cho xe cộ, khối tạo dốc bằng kim loại dùng với phương tiện giao thông, hệ thống rửa xe cộ, cơ cấu đóng mở cửa sổ xe cộ, chạy điện, cổ góp hút gió là ống thở cho xe cộ, bugi cho động cơ đốt trong của xe cộ, hệ thống xả cho xe cộ, hệ thống và linh kiện dẫn khí nạp cho xe cộ, bơm làm mát pin nhiên liệu sử dụng cho xe cộ, động cơ khởi động cho xe cộ, thiết bị truyền động điện khí nén để mở và đóng cửa xe cộ, thiết bị truyền động điện cơ để mở và đóng cửa xe cộ, bộ phận phân phối cho động cơ xe cộ, gioăng làm kín, không bằng kim loại, cho động cơ xe cộ, bộ chuyển đổi xúc tác cho ống xả xe cộ, động cơ xi-lanh cho phương tiện giao thông đường bộ, bộ giảm thanh như là một phần của hệ thống xả của xe cộ, pít-tông cho động cơ xe cộ, ống phun của hệ thống xả xe cộ, bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ, máy nén khí cho xe cộ, máy bơm, máy nén, vòi [máy công cụ], vòi phun nhiên liệu [bộ phận máy móc], van là bộ phận của máy móc, bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa, bơm nhiên liệu tự điều chỉnh, ắc quy điện cho xe cộ, thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ, thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ, đồng hồ ghi cây số cho xe cộ, thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ, radio dùng cho xe cộ, máy điều nhiệt dùng cho xe cộ, bộ ổn áp dùng cho xe cộ, thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện, camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ, cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ, thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ, công tắc điện cho cửa sổ xe cộ, đèn dùng cho xe cộ, bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ, máy điều hoà không khí cho xe cộ, thiết bị sưởi dùng cho xe cộ, vật phản quang cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, hệ thống thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ, thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn], xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ, bộ biến đổi mô men cho phương tiện giao thông trên bộ, cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ], săm cho lốp xe bơm hơi, bơm hơi [phụ kiện xe cộ], giảm xóc treo cho xe cộ, cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ, xích chống trượt cho xe cộ, cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ, móc nối toa xe cho xe cộ, khung gầm ô tô, đèn hiệu báo lùi cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ,

van cho lốp xe cộ, thanh xoắn cho xe cộ, thùng lật của ô tô tải, mui [mái xếp] cho xe cộ, thanh chắn va đập của xe cộ, hệ thống thủy lực cho xe cộ, giường nằm sử dụng trên xe cộ, trục của xe cộ, cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ, phanh cho xe cộ, bậc lên xuống của xe cộ, cửa cho xe cộ, lò xo treo cho xe cộ, vành bánh xe cộ, ghế ngồi của xe cộ, tua bin cho xe cộ mặt đất, bộ ghế nệm cho xe cộ, cửa kính cho xe cộ, thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ, thân xe ô tô, còi cho xe cộ, chuông chống trộm dùng cho xe cộ, lót phanh cho xe cộ, xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ, tay lái cho xe cộ, cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất, vòng găng phanh cho xe cộ, đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ, màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô, vỏ bọc cho bánh lái xe cộ, tấm lệch dòng khí động lực dùng cho xe cộ, cần gạt nước đèn pha xe ô tô, thiết bị châm thuốc trên xe ô tô, giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ, gương nhìn bên dùng cho xe cộ, cần điều khiển xe cộ, chốt nắp capô xe cộ, thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực cho các phương tiện giao thông đường bộ, ổ trục [bộ phận của xe cộ], dầu cách điện, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ, khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ, nhiên liệu sinh học, khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu, nhiên liệu hydrocarbon, thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén, bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, pin điện, ắc quy, pin nhiên liệu, dụng cụ đo thời gian, mỹ phẩm, đồ trang điểm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm để giặt, chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế], chế phẩm đánh bóng, chế phẩm làm sạch, dung dịch cọ rửa, vật liệu mài mòn, chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế, thực phẩm cho em bé, thực phẩm chức năng, chất diệt động vật có hại, diệt nấm hoặc diệt cỏ, máy ép hoặc nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], thiết bị và máy âm thanh, đồng hồ thông minh, điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, kính đeo mắt, máy ảnh [chụp ảnh], thiết bị nấu nướng, chiếu sáng, sưởi ấm, làm lạnh, sinh hơi nước, vệ sinh, sấy khô hoặc thông gió, đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đá quý, nhạc cụ, văn phòng phẩm, tranh ảnh, giấy vệ sinh, vai, túi xách tay, ô che nắng, ví tiền, gương soi, đệm, gối, khung tranh ảnh, đồ thủ công mỹ nghệ bằng mây, tre đan, gỗ, sừng, gốm sứ, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, gang tay, tất, hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng, thảm, chiếu, đồ chơi, thịt, cá, hải sản, gia cầm, đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau củ, trái cây tươi hoặc đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu và mỡ ăn được, cà phê, chè, cacao, sô cô la và các đồ uống trên cơ sở cà phê, chè, cacao và sô cô la, kem lạnh, mật ong, mì sợi, gạo, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, gia vị, bánh kẹo, nước uống đóng chai, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, thuốc lá, thuốc lào, xì gà, diêm, gạt tàn, thuốc lá điện tử; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn và môi giới liên quan đến bảo hiểm xe cộ; thẩm định bảo hiểm xe cộ; cấp vốn cho xe cộ; dịch vụ bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê mặt bằng kinh doanh; dịch vụ đại lý bảo hiểm và môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe cộ; tra dầu mỡ cho xe cộ; đánh bóng xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; làm sạch xe cộ; sạc ắc quy cho xe cộ; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh]; dịch vụ rửa xe; đắp lại lốp xe; lưu hoá lốp xe [sửa chữa]; cân chỉnh lốp xe; điều chỉnh thân xe ô tô; cung cấp nhiên liệu khí hydro cho xe cộ; sơn xe cộ theo yêu cầu; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; lai dắt xe cộ; kiểm định xe cộ khi vận chuyển; cho thuê chỗ và ga-ra đậu xe cho xe cộ; cho thuê phương tiện vận tải nhiên liệu; dịch vụ vận tải đường bộ; cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Phủ bóng acrylic cho xe cộ; lắp ráp xe cộ theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ và nhà trọ.

---

(111) **4-0585007**

(210) 4-2024-46676

(181) 30/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273063/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/09/2024

(531) 1.15.15; 26.4.4; 26.11.12

(591) Trắng, cam, vàng, xanh nước biển, xanh lá cây,trắng.

(731) TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)
Số 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia làm sạch cho xăng, dầu và nhiên liệu; hoá chất công nghiệp; dầu phanh; dầu hộp số; sản phẩm hóa chất sử dụng công nghiệp dầu khí; phụ gia hóa học cho dầu bôi trơn; dầu thủy lực; dụng dịch súc rửa là chế phẩm để khử cặn, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng; dầu truyền động dành cho xe điện; dầu tản nhiệt dành cho xe điện (chất làm mát động cơ); chất làm mát động cơ xe cộ.

Nhóm 02: Sơn cho xe cộ; sơn lót cho khung gầm xe cộ; chế phẩm chống gỉ có bản chất là lớp phủ sử dụng cho xe cộ; chế phẩm chống ăn mòn cho xe cộ; lớp phủ bảo vệ không màu cho xe cộ [sơn].

Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; dầu gia công kim loại; dầu nhờn hàng hải; dầu nhớt xe cơ giới; dầu nhiên liệu; dầu khoáng; mỡ để bôi trơn; mỡ công nghiệp; mỡ dùng cho máy móc; mỡ bôi trơn cho xe cộ; mỡ đa dụng; mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; mỡ phi khoáng cho mục đích công nghiệp; chất bôi trơn cho máy móc công nghiệp; nhiên liệu; xăng dầu; sản phẩm dầu mỏ có nguồn gốc từ dầu thô; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; phụ gia, không hóa chất, dùng cho dầu mỡ; dầu chống rỉ đa năng; dầu khoáng và mỡ khoáng dùng cho mục đích công nghiệp [không phải nhiên liệu]; mỡ bôi trơn dành cho xe điện; nhiên liệu sinh học; khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu; nhiên liệu hydrocarbon.

Nhóm 06: Biểu tượng bằng kim loại cho xe cộ; khoá bằng kim loại cho xe cộ; khối tạo dốc bằng kim loại dùng với phương tiện giao thông; van bằng kim loại để kiểm soát dòng khí trong đường ống [không phải là bộ phận của máy]; thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén; bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 07: Hệ thống rửa xe cộ; cơ cấu đóng mở cửa sổ xe cộ, chạy điện; cổ góp hút gió là ống thở cho xe cộ; bugi cho động cơ đốt trong của xe cộ; hệ thống xả cho xe cộ; hệ thống và linh

kiện dẫn khí nạp cho xe cộ; bơm làm mát pin nhiên liệu sử dụng cho xe cộ; động cơ khởi động cho xe cộ; thiết bị truyền động điện khí nén để mở và đóng cửa xe cộ; thiết bị truyền động điện cơ để mở và đóng cửa xe cộ; bộ phận phân phối cho động cơ xe cộ; gioăng làm kín, không bằng kim loại, cho động cơ xe cộ; bộ chuyển đổi xúc tác cho ống xả xe cộ; động cơ xi-lanh cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ giảm thanh như là một phần của hệ thống xả của xe cộ; pít-tông cho động cơ xe cộ; ống phun của hệ thống xả xe cộ; bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ; máy nén khí cho xe cộ; máy bơm; máy nén; vòi [máy công cụ]; vòi phun nhiên liệu [bộ phận máy móc]; van là bộ phận của máy móc; bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh.

Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; radio dùng cho xe cộ; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; bộ O áp dùng cho xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; công tắc điện cho cửa sổ xe cộ; pin điện; ắc quy; pin nhiên liệu.

Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị sưởi dùng cho xe cộ; vật phản quang cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; hệ thống thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn].

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ biến đổi mô men cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu nâng thành sau [bộ phậnlcủa phương tiện-giao thông trên bộ]; săm cho lốp xe bơm hơi; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; giảm xóc treo cho xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; xích chống trượt cho xe cộ; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; móc nối toa xe cho xe cộ; khung gầm ô tô; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; van cho lốp xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; thùng lật của ô tô tải; mui [mái xếp] cho xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; hệ thống thủy lực cho xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; trục của xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; phanh cho xe cộ; bậc lên xuống của xe cộ; cửa cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ; vành bánh xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; tua bin cho xe cộ mặt đất; bộ ghế nệm cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; thân xe ô tô; còi cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; tay lái cho xe cộ; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; vòng găng phanh cho xe cộ; đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; tấm lệch dòng khí động lực dùng cho xe cộ; cần gạt nước đèn pha xe ô tô; thiết bị châm thuốc trên xe ô tô; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; cần điều khiển xe cộ; chốt nắp capô xe cộ; thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực cho các phương tiện giao thông đường bộ; ổ trục [bộ phận của xe cộ].

Nhóm 17: Dầu cách điện; ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ.

Nhóm 20: Khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, phân phối chất phụ gia làm sạch cho xăng, dầu và nhiên liệu, hoá chất công nghiệp, dầu phanh, dầu hộp số, sản phẩm hóa chất sử dụng công nghiệp dầu khí, phụ gia hóa học cho dầu bôi trơn, dầu thủy lực, dung dịch súc rửa là chế phẩm để khử cặn, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng, dầu truyền động dành cho xe điện, dầu tản nhiệt dành cho xe điện (chất làm mát động cơ), chất làm mát động cơ xe cộ, sơn cho xe cộ, sơn lót cho khung gầm xe cộ, chế phẩm chống gỉ có bản chất là lớp phủ sử dụng cho xe cộ, chế phẩm chống ăn mòn cho xe cộ, lớp phủ bảo vệ không màu cho xe cộ [sơn], dầu nhờn, dầu công nghiệp, dầu động cơ, dầu gia công kim loại, dầu nhờn hàng hải, dầu nhớt xe cơ giới, dầu nhiên liệu, dầu khoáng, mỡ để bôi trơn, mỡ công nghiệp, mỡ dùng cho máy móc, mỡ bôi trơn cho xe cộ, mỡ đa dụng, mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp, mỡ phi khoáng cho mục đích công nghiệp, chất bôi trơn cho máy móc công nghiệp, nhiên liệu, xăng dầu, sản phẩm dầu mỏ có nguồn gốc từ dầu thô, chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ, phụ gia, không hóa chất, dùng cho dầu mỡ, dầu chống rỉ đa năng, dầu khoáng và mỡ khoáng dùng cho mục đích công nghiệp [không phải nhiên liệu], mỡ bôi trơn dành cho xe điện, biểu tượng bằng kim loại cho xe cộ, khoá bằng kim loại cho xe cộ, khối tạo dốc bằng kim loại dùng với phương tiện giao thông, hệ thống rửa xe cộ, cơ cấu đóng mở cửa sổ xe cộ, chạy điện, cổ góp hút gió là ống thở cho xe cộ, bugi cho động cơ đốt trong của xe cộ, hệ thống xả cho xe cộ, hệ thống và linh kiện dẫn khí nạp cho xe cộ, bơm làm mát pin nhiên liệu sử dụng cho xe cộ, động cơ khởi động cho xe cộ, thiết bị truyền động điện khí nén để mở và đóng cửa xe cộ, thiết bị truyền động điện cơ để mở và đóng cửa xe cộ, bộ phận phân phối cho động cơ xe cộ, gioăng làm kín, không bằng kim loại, cho động cơ xe cộ, bộ chuyển đổi xúc tác cho ống xả xe cộ, động cơ xi-lanh cho phương tiện giao thông đường bộ, bộ giảm thanh như là một phần của hệ thống xả của xe cộ, pít-tông cho động cơ xe cộ, ống phun của hệ thống xả xe cộ, bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ, máy nén khí cho xe cộ, máy bơm, máy nén, vòi [máy công cụ], vòi phun nhiên liệu [bộ phận máy móc], van là bộ phận của máy móc, bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa, bơm nhiên liệu tự điều chỉnh, ắc quy điện cho xe cộ, thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ, thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ, đồng hồ ghi cây số cho xe cộ, thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ, radio dùng cho xe cộ, máy điều nhiệt dùng cho xe cộ, bộ ổn áp dùng cho xe cộ, thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện, camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ, cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ, thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ, công tắc điện cho cửa sổ xe cộ, đèn dùng cho xe cộ, bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ, máy điều hoà không khí cho xe cộ, thiết bị sưởi dùng cho xe cộ, vật phản quang cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, hệ thống thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ, thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn], xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ, bộ biến đổi mô men cho phương tiện giao thông trên bộ, cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ], săm cho lốp xe bơm hơi, bơm hơi [phụ kiện xe cộ], giảm xóc treo cho xe cộ, cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ, xích chống trượt cho xe cộ, cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ, móc nối toa xe cho xe cộ, khung gầm ô tô, đèn hiệu báo lùi cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, van cho lốp xe cộ, thanh xoắn cho xe cộ, thùng lật của ô tô tải, mui [mái xếp] cho xe cộ, thanh chắn va đập của xe cộ, hệ thống thủy lực cho xe cộ, giường nằm sử dụng trên xe cộ, trục của xe cộ, cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ, phanh cho xe cộ, bậc lên xuống của xe cộ, cửa cho xe cộ, lò xo treo cho xe cộ, vành bánh xe cộ, ghế ngồi của xe cộ, tua bin cho xe cộ mặt đất, bộ ghế nệm cho xe cộ, cửa kính cho xe cộ, thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ, thân xe ô tô, còi cho xe cộ, chuông chống trộm dùng cho xe cộ, lót phanh cho xe cộ, xích truyền

động cho phương tiện giao thông đường bộ, tay lái cho xe cộ, cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất, vòng găng phanh cho xe cộ, đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ, màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô, vỏ bọc cho bánh lái xe cộ, tấm lệch dòng khí động lực dùng cho xe cộ, cần gạt nước đèn pha xe ô tô, thiết bị châm thuốc trên xe ô tô, giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ, gương nhìn bên dùng cho xe cộ, cần điều khiển xe cộ, chốt nắp capô xe cộ, thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực cho các phương tiện giao thông đường bộ, ổ trục [bộ phận của xe cộ], dầu cách điện, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ, khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ, nhiên liệu sinh học, khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu, nhiên liệu hydrocarbon, thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén, bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, pin điện, ắc quy, pin nhiên liệu, dụng cụ đo thời gian, mỹ phẩm, đồ trang điểm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm để giặt, chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế], chế phẩm đánh bóng, chế phẩm làm sạch, dung dịch cọ rửa, vật liệu mài mòn, chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế, thực phẩm cho em bé, thực phẩm chức năng, chất diệt động vật có hại, diệt nấm hoặc diệt cỏ, máy ép hoặc nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], thiết bị và máy âm thanh, đồng hồ thông minh, điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, kính đeo mắt, máy ảnh [chụp ảnh], thiết bị nấu nướng, chiếu sáng, sưởi ấm, làm lạnh, sinh hơi nước, vệ sinh, sấy khô hoặc thông gió, đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đá quý, nhạc cụ, văn phòng phẩm, tranh ảnh, giấy vệ sinh, vai, túi xách tay, ô che nắng, ví tiền, gương soi, đệm, gối, khung tranh ảnh, đồ thủ công mỹ nghệ bằng mây, tre đan, gỗ, sừng, gốm sứ, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, gang tay, tất, hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng, thảm, chiếu, đồ chơi, thịt, cá, hải sản, gia cầm, đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau củ, trái cây tươi hoặc đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu và mỡ ăn được, cà phê, chè, cacao, sô cô la và các đồ uống trên cơ sở cà phê, chè, cacao và sô cô la, kem lạnh, mật ong, mì sợi, gạo, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, gia vị, bánh kẹo, nước uống đóng chai, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, thuốc lá, thuốc lào, xì gà, diêm, gạt tàn, thuốc lá điện tử; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn và môi giới liên quan đến bảo hiểm xe cộ; thẩm định bảo hiểm xe cộ; cấp vốn cho xe cộ; dịch vụ bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê mặt bằng kinh doanh; dịch vụ đại lý bảo hiểm và môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe cộ; tra dầu mỡ cho xe cộ; đánh bóng xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; làm sạch xe cộ; sạc ắc quy cho xe cộ; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh]; dịch vụ rửa xe; đắp lại lốp xe; lưu hoá lốp xe [sửa chữa]; cân chỉnh lốp xe; điều chỉnh thân xe ô tô; cung cấp nhiên liệu khí hydro cho xe cộ; sơn xe cộ theo yêu cầu; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; lai dắt xe cộ; kiểm định xe cộ khi vận chuyển; cho thuê chỗ và ga-ra đậu xe cho xe cộ; cho thuê phương tiện vận tải nhiên liệu; dịch vụ vận tải đường bộ; cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Phủ bóng acrylic cho xe cộ; lắp ráp xe cộ theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ và nhà trọ.

---

(111) **4-0585008**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46677

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 7.1.15; 26.4.4

(591) Trắng, cam, vàng, xanh nước biển, xanh lá cây, đen, xám, xanh dương nhạt.

(731) TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)
Số 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia làm sạch cho xăng, dầu và nhiên liệu; hoá chất công nghiệp; dầu phanh; dầu hộp số; sản phẩm hóa chất sử dụng công nghiệp dầu khí; phụ gia hóa học cho dầu bôi trơn; dầu thủy lực; dụng dịch súc rửa là chế phẩm để khử cặn, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng; dầu truyền động dành cho xe điện; dầu tản nhiệt dành cho xe điện (chất làm mát động cơ); chất làm mát động cơ xe cộ.

Nhóm 02: Sơn cho xe cộ; sơn lót cho khung gầm xe cộ; chế phẩm chống gỉ có bản chất là lớp phủ sử dụng cho xe cộ; chế phẩm chống ăn mòn cho xe cộ; lớp phủ bảo vệ không màu cho xe cộ [sơn].

Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; dầu gia công kim loại; dầu nhờn hàng hải; dầu nhớt xe cơ giới; dầu nhiên liệu; dầu khoáng; mỡ để bôi trơn; mỡ công nghiệp; mỡ dùng cho máy móc; mỡ bôi trơn cho xe cộ; mỡ đa dụng; mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; mỡ phi khoáng cho mục đích công nghiệp; chất bôi trơn cho máy móc công nghiệp; nhiên liệu; xăng dầu; sản phẩm dầu mỏ có nguồn gốc từ dầu thô; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; phụ gia, không hóa chất, dùng cho dầu mỡ; dầu chống rỉ đa năng; dầu khoáng và mỡ khoáng dùng cho mục đích công nghiệp [không phải nhiên liệu]; mỡ bôi trơn dành cho xe điện; nhiên liệu sinh học; khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu; nhiên liệu hydrocarbon.

Nhóm 06: Biểu tượng bằng kim loại cho xe cộ; khoá bằng kim loại cho xe cộ; khối tạo dốc bằng kim loại dùng với phương tiện giao thông; van bằng kim loại để kiểm soát dòng khí trong đường ống [không phải là bộ phận của máy]; thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén; bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 07: Hệ thống rửa xe cộ; cơ cấu đóng mở cửa sổ xe cộ, chạy điện; cổ góp hút gió là ống thở cho xe cộ; bugi cho động cơ đốt trong của xe cộ; hệ thống xả cho xe cộ; hệ thống và linh kiện dẫn khí nạp cho xe cộ; bơm làm mát pin nhiên liệu sử dụng cho xe cộ; động cơ khởi động cho xe cộ; thiết bị truyền động điện khí nén để mở và đóng cửa xe cộ; thiết bị truyền động điện cơ để mở và đóng cửa xe cộ; bộ phận phân phối cho động cơ xe cộ; gioăng làm kín, không bằng kim loại, cho động cơ xe cộ; bộ chuyển đổi xúc tác cho ống xả xe cộ; động cơ xi-lanh cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ giảm thanh như là một phần của hệ thống xả của xe cộ; pít-tông cho động cơ xe cộ; ống phun của hệ thống xả xe cộ; bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ; máy nén khí cho xe cộ; máy bơm; máy nén; vòi [máy công cụ]; vòi phun nhiên liệu [bộ phận máy móc]; van là bộ phận của máy móc; bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh.

Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; radio dùng cho xe cộ; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; bộ O áp dùng cho xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; công tắc điện cho cửa sổ xe cộ; pin điện; ắc quy; pin nhiên liệu.

Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị sưởi dùng cho xe cộ; vật phản quang cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; hệ thống thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn].

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ biến đổi mô men cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu nâng thành sau [bộ phậnlcủa phương tiện-giao thông trên bộ]; săm cho lốp xe bơm hơi; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; giảm xóc treo cho xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; xích chống trượt cho xe cộ; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; móc nối toa xe cho xe cộ; khung gầm ô tô; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; van cho lốp xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; thùng lật của ô tô tải; mui [mái xếp] cho xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; hệ thống thủy lực cho xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; trục của xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; phanh cho xe cộ; bậc lên xuống của xe cộ; cửa cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ; vành bánh xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; tua bin cho xe cộ mặt đất; bộ ghế nệm cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; thân xe ô tô; còi cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; tay lái cho xe cộ; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; vòng găng phanh cho xe cộ; đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; tấm lệch dòng khí động lực dùng cho xe cộ; cần gạt nước đèn pha xe ô tô; thiết bị châm thuốc trên xe ô tô; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; cần điều khiển xe cộ; chốt nắp capô xe cộ; thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực cho các phương tiện giao thông đường bộ; ổ trục [bộ phận của xe cộ].

Nhóm 17: Dầu cách điện; ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ.

Nhóm 20: Khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, phân phối chất phụ gia làm sạch cho xăng, dầu và nhiên liệu, hoá chất công nghiệp, dầu phanh, dầu hộp số, sản phẩm hóa chất sử dụng công nghiệp dầu khí, phụ gia hóa học cho dầu bôi trơn, dầu thủy lực, dung dịch súc rửa là chế phẩm để khử cặn, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng, dầu truyền động dành cho xe điện, dầu tản nhiệt dành cho xe điện (chất làm mát động cơ), chất làm mát động cơ xe cộ, sơn cho xe cộ, sơn lót cho khung gầm xe cộ, chế phẩm chống gỉ có bản chất là lớp phủ sử dụng cho xe cộ, chế phẩm chống ăn mòn cho xe cộ, lớp phủ bảo vệ không màu cho xe cộ [sơn], dầu nhờn, dầu công nghiệp, dầu động cơ, dầu gia công kim loại, dầu nhờn hàng hải, dầu nhớt xe cơ giới, dầu nhiên liệu, dầu khoáng, mỡ để bôi trơn, mỡ công nghiệp, mỡ dùng cho máy móc, mỡ bôi trơn cho xe cộ, mỡ đa dụng, mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp, mỡ phi khoáng cho mục đích công nghiệp, chất bôi trơn cho máy móc công nghiệp, nhiên liệu, xăng dầu, sản phẩm dầu mỏ có nguồn gốc từ dầu thô, chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ, phụ gia, không hóa chất, dùng cho dầu mỡ, dầu chống rỉ đa năng, dầu khoáng và mỡ khoáng dùng cho mục đích công nghiệp [không phải nhiên liệu], mỡ bôi trơn dành cho xe điện, biểu tượng bằng kim loại cho xe cộ, khoá bằng kim loại cho xe cộ, khối tạo dốc bằng kim loại dùng với phương tiện giao thông, hệ thống rửa xe cộ, cơ cấu đóng mở cửa sổ xe cộ, chạy điện, cổ góp hút gió là ống thở cho xe cộ, bugi cho động cơ đốt trong của xe cộ, hệ thống xả cho xe cộ, hệ thống và linh kiện dẫn khí nạp cho xe cộ, bơm làm mát pin nhiên liệu sử dụng cho xe cộ, động cơ khởi động cho xe cộ, thiết bị truyền động điện khí nén để mở và đóng cửa xe cộ, thiết bị truyền động điện cơ để mở và đóng cửa xe cộ, bộ phận phân phối cho động cơ xe cộ, gioăng làm kín, không bằng kim loại, cho động cơ xe cộ, bộ chuyển đổi xúc tác cho ống xả xe cộ, động cơ xi-lanh cho phương tiện giao thông đường bộ, bộ giảm thanh như là một phần của hệ thống xả của xe cộ, pít-tông cho động cơ xe cộ, ống phun của hệ thống xả xe cộ, bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ, máy nén khí cho xe cộ, máy bơm, máy nén, vòi [máy công cụ], vòi phun nhiên liệu [bộ phận máy móc], van là bộ phận của máy móc, bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa, bơm nhiên liệu tự điều chỉnh, ắc quy điện cho xe cộ, thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ, thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ, đồng hồ ghi cây số cho xe cộ, thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ, radio dùng cho xe cộ, máy điều nhiệt dùng cho xe cộ, bộ ổn áp dùng cho xe cộ, thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện, camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ, cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ, thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ, công tắc điện cho cửa sổ xe cộ, đèn dùng cho xe cộ, bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ, máy điều hoà không khí cho xe cộ, thiết bị sưởi dùng cho xe cộ, vật phản quang cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, hệ thống thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ, thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn], xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ, bộ biến đổi mô men cho phương tiện giao thông trên bộ, cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ], săm cho lốp xe bơm hơi, bơm hơi [phụ kiện xe cộ], giảm xóc treo cho xe cộ, cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ, xích chống trượt cho xe cộ, cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ, móc nối toa xe cho xe cộ, khung gầm ô tô, đèn hiệu báo lùi cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, van cho lốp xe cộ, thanh xoắn cho xe cộ, thùng lật của ô tô tải, mui [mái xếp] cho xe cộ, thanh chắn va đập của xe cộ, hệ thống thủy lực cho xe cộ, giường nằm sử dụng trên xe cộ, trục của xe cộ, cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ, phanh cho xe cộ, bậc lên xuống của xe cộ, cửa cho xe cộ, lò xo treo cho xe cộ, vành bánh xe cộ, ghế ngồi của xe cộ, tua bin cho xe cộ mặt đất, bộ ghế nệm cho xe cộ, cửa kính cho xe cộ, thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ, thân xe ô tô, còi cho xe cộ, chuông chống trộm dùng cho xe cộ, lót phanh cho xe cộ, xích truyền

động cho phương tiện giao thông đường bộ, tay lái cho xe cộ, cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất, vòng găng phanh cho xe cộ, đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ, màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô, vỏ bọc cho bánh lái xe cộ, tấm lệch dòng khí động lực dùng cho xe cộ, cần gạt nước đèn pha xe ô tô, thiết bị châm thuốc trên xe ô tô, giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ, gương nhìn bên dùng cho xe cộ, cần điều khiển xe cộ, chốt nắp capô xe cộ, thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực cho các phương tiện giao thông đường bộ, ổ trục [bộ phận của xe cộ], dầu cách điện, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ, khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ, nhiên liệu sinh học, khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu, nhiên liệu hydrocarbon, thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén, bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, pin điện, ắc quy, pin nhiên liệu, dụng cụ đo thời gian, mỹ phẩm, đồ trang điểm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm để giặt, chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế], chế phẩm đánh bóng, chế phẩm làm sạch, dung dịch cọ rửa, vật liệu mài mòn, chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế, thực phẩm cho em bé, thực phẩm chức năng, chất diệt động vật có hại, diệt nấm hoặc diệt cỏ, máy ép hoặc nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa], thiết bị và máy âm thanh, đồng hồ thông minh, điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, kính đeo mắt, máy ảnh [chụp ảnh], thiết bị nấu nướng, chiếu sáng, sưởi ấm, làm lạnh, sinh hơi nước, vệ sinh, sấy khô hoặc thông gió, đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đá quý, nhạc cụ, văn phòng phẩm, tranh ảnh, giấy vệ sinh, vai, túi xách tay, ô che nắng, ví tiền, gương soi, đệm, gối, khung tranh ảnh, đồ thủ công mỹ nghệ bằng mây, tre đan, gỗ, sừng, gốm sứ, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, gang tay, tất, hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng, thảm, chiếu, đồ chơi, thịt, cá, hải sản, gia cầm, đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau củ, trái cây tươi hoặc đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu và mỡ ăn được, cà phê, chè, cacao, sô cô la và các đồ uống trên cơ sở cà phê, chè, cacao và sô cô la, kem lạnh, mật ong, mì sợi, gạo, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, gia vị, bánh kẹo, nước uống đóng chai, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, thuốc lá, thuốc lào, xì gà, diêm, gạt tàn, thuốc lá điện tử; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn và môi giới liên quan đến bảo hiểm xe cộ; thẩm định bảo hiểm xe cộ; cấp vốn cho xe cộ; dịch vụ bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê mặt bằng kinh doanh; dịch vụ đại lý bảo hiểm và môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe cộ; tra dầu mỡ cho xe cộ; đánh bóng xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; làm sạch xe cộ; sạc ắc quy cho xe cộ; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh]; dịch vụ rửa xe; đắp lại lốp xe; lưu hoá lốp xe [sửa chữa]; cân chỉnh lốp xe; điều chỉnh thân xe ô tô; cung cấp nhiên liệu khí hydro cho xe cộ; sơn xe cộ theo yêu cầu; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; lai dắt xe cộ; kiểm định xe cộ khi vận chuyển; cho thuê chỗ và ga-ra đậu xe cho xe cộ; cho thuê phương tiện vận tải nhiên liệu; dịch vụ vận tải đường bộ; cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Phủ bóng acrylic cho xe cộ; lắp ráp xe cộ theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ và nhà trọ.

---

(111) **4-0585009**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46687

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.4.4

(591) Xanh nước biển, cam.

(731) TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)
Số 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hydro; amoniac [chất kiềm dễ bay hơi] dùng trong công nghiệp.

Nhóm 04: Nhiên liệu sinh học; khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu; nhiên liệu hydrocarbon; nhiên liệu sinh học dùng trong hàng không.

Nhóm 06: Van bằng kim loại để kiểm soát dòng khí trong đường ống [không phải là bộ phận của máy]; thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén; bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 07: Máy bơm; máy nén; vòi [máy công cụ]; vòi phun nhiên liệu [bộ phận máy móc]; van là bộ phận của máy móc; bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh.

Nhóm 09: Pin điện; ắc quy; pin nhiên liệu.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ hydro, amoniac [chất kiềm dễ bay hơi] dùng trong công nghiệp, nhiên liệu sinh học, khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu, nhiên liệu hydrocarbon, nhiên liệu sinh học dùng trong hàng không, van bằng kim loại để kiểm soát dòng khí trong đường ống [không phải là bộ phận của máy], thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén, bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, máy bơm, máy nén, vòi [máy công cụ], vòi phun nhiên liệu [bộ phận máy móc], van là bộ phận của máy móc, bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa, bơm nhiên liệu tự điều chỉnh, pin điện, ắc quy, pin nhiên liệu, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; xây dựng các công trình để lưu trữ khí đốt tự nhiên; xây dựng các công trình để lưu trữ dầu thô; xây dựng các kết cấu để vận chuyển khí đốt tự nhiên; xây dựng các công trình để sản xuất khí đốt tự nhiên; xây dựng đường ống dẫn dầu; xây dựng phòng thí nghiệm.

Nhóm 39: Phân phối và truyền tải điện; vận tải đường ống; cho thuê kho bãi; dịch vụ phân phối nhiên liệu.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất điện từ sóng, gió và năng lượng mặt trời; sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo; sản xuất khí đốt; dịch vụ tư vấn liên quan đến sản xuất năng lượng điện; xử lý chất thải và các chất có hại; tái chế chất thải; tiêu hủy chất thải.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực năng lượng; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực năng lượng tái tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật liên quan đến việc sử dụng năng lượng tự nhiên.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0585010**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46688

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.4.4

(591) Xanh nước biển, cam, vàng.

(731) TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)
Số 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hydro; amoniac [chất kiềm dễ bay hơi] dùng trong công nghiệp.

Nhóm 04: Nhiên liệu sinh học; khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu; nhiên liệu hydrocarbon; nhiên liệu sinh học dùng trong hàng không.

Nhóm 06: Van bằng kim loại để kiểm soát dòng khí trong đường ống [không phải là bộ phận của máy]; thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng; bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén; bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 07: Máy bơm; máy nén; vòi [máy công cụ]; vòi phun nhiên liệu [bộ phận máy móc]; van là bộ phận của máy móc; bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh.

Nhóm 09: Pin điện; ắc quy; pin nhiên liệu.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ hydro, amoniac [chất kiềm dễ bay hơi] dùng trong công nghiệp, nhiên liệu sinh học, khí hydrocarbon hóa lỏng [LHG] để sử dụng làm nhiên liệu, nhiên liệu

hydrocarbon, nhiên liệu sinh học dùng trong hàng không, van bằng kim loại để kiểm soát dòng khí trong đường ống [không phải là bộ phận của máy], thùng chứa bằng kim loại dùng trong việc lưu trữ khí ga, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí hóa lỏng, bể chứa bằng kim loại để lưu trữ khí nén, bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, máy bơm, máy nén, vòi [máy công cụ], vòi phun nhiên liệu [bộ phận máy móc], van là bộ phận của máy móc, bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa, bơm nhiên liệu tự điều chỉnh, pin điện, ắc quy, pin nhiên liệu, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; xây dựng các công trình đe lưu trữ khí đốt tự nhiên; xây dựng các công trình để lưu trữ dầu thô; xây dựng các kết cấu để vận chuyển khí đốt tự nhiên; xây dựng các công trình để sản xuất khí đốt tự nhiên; xây dựng đường ống dẫn dầu; xây dựng phòng thí nghiệm.

Nhóm 39: Phân phối và truyền tải điện; vận tải đường ống; cho thuê kho bãi; dịch vụ phân phối nhiên liệu.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất điện từ sóng, gió và năng lượng mặt trời; sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo; sản xuất khí đốt; dịch vụ tư vấn liên quan đến sản xuất năng lượng điện; xử lý chất thải và các chất có hại; tái chế chất thải; tiêu hủy chất thải.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực năng lượng; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực năng lượng tái tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật liên quan đến việc sử dụng năng lượng tự nhiên.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0585011**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46695

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TTANGEL

(531) 3.7.17; 9.9.5; 24.15.7; 26.2.7

(731) NGUYỄN ĐÌNH TÚ (VN)
Thôn Rích Gạo, xã Phù Chuẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0585012**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46852
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(591) Đen, trắng, cam, vàng, nâu, xanh lá, xanh dương, xanh ngọc, hồng.
(731) TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ NÔNG NGHIỆP (VN)
Số 2 phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; khoai tây tươi; rau tươi; hoa tươi.

---

(111) **4-0585013**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47203
(220) 03/10/2024
(181) 03/10/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MANOMAX

(731) CÔNG TY TNHH HÀ XUÂN PHÚC (VN)
Số 278 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo; áo vét [trang phục]; giày; khăn gập cài túi áo ngực; quần dài.

---

(111) **4-0585014**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47247
(220) 03/10/2024
(181) 03/10/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VỊ GIA (VN)
Số 24, ngõ 12 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Gia vị; xốt [gia vị]; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; tương ớt [gia vị]; bột chiên giòn; nước sốt (pesto).

---

(111) **4-0585015**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47528

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HH
HAGOO

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) NGUYỄN QUANG SẮC (VN)
22A, Nơ 10 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; bộ quần áo; mũ; thắt lưng (trang phục); váy.

---

(111) **4-0585016**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47820

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DFS

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) HÀ DUYÊN MINH (VN)
Biệt thự Trầm Hương, đường số 9, tổ 19, thôn Đất Lành, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0585017**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48129

(220) 24/11/2021

(181) 24/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

KANEKA

(731) KANEKA CORPORATION (JP)
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử sinh học và thuốc thử hóa học cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử sử dụng trong kiểm tra/xét nghiệm di truyền y học; thuốc thử sử dụng trong kiểm tra/xét nghiệm di truyền thú y.

---

(111) **4-0585018**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15103
(220) 10/04/2024
(181) 10/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

NatureCare

(531) 2.9.14; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH DRLIFE LABORATORY (VN)
157 đường số 16, khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0585019**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48665
(220) 10/10/2024
(181) 10/10/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Tinkara

(531) 2.9.1; 3.9.4; 3.9.24; 19.13.22; 26.1.1
(731) 1. ĐỖ THỊ THANH XUÂN (VN)
T1 Thăng Long Victory An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY TNHH DƯỢC VTYT TAKARA (VN)
Lô 24 No11 MBQH 2125, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia dùng trong sản xuất mỹ phẩm và dược phẩm (cụ thể: vitamin, chất bảo quản và chất chống oxi hóa); chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm hoặc vệ sinh thân thể; chế phẩm làm thơm phòng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm; tã lót dùng cho em bé và cho người không tự chủ tiểu tiện; dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe; đồ thay thế bữa ăn và đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế hoặc thú y.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh; băng hỗ trợ, băng chỉnh hình; quần áo đặc biệt dùng cho mục đích y tế (cụ thể: quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt, tất chân/băng chân cho người bị giãn

tĩnh mạch, áo bó (dùng cho người không kiểm soát được hành vi có hai ống tay dài để buộc tay lại)), đồ đi chân chỉnh hình; thiết bị, dụng cụ và vật dụng dùng cho kinh nguyệt, tránh thai và sinh đẻ (cốc nguyệt san, vòng petxe, bao cao su, nệm cho việc sinh nở, kẹp foóc-xép dùng trong sản khoa).

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trị liệu; tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; tư vấn chế độ ăn kiêng và dinh dưỡng; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0585020**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48826
(220) 11/10/2024
(181) 11/10/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LAN THANH (VN)
665A Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi sen; bồn tắm.

Nhóm 17: Khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống; khớp nối ống không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước.

Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; rãnh nước đường phố, không băng kim loại; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp,

---

(111) **4-0585021**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14960
(220) 10/04/2024
(181) 10/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

tochi

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN TOMONACHI (VN)
Số 69 ngõ 6 đường Quyết Tiến 1, thôn Quyết Tiến, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Xúc xích; gà rán; cá viên; bò viên; tôm viên; thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

Nhóm 30: Trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà); đồ uống trà có sữa.

Nhóm 43: Cửa hàng ăn nhanh; quán trà sữa.

---

(111) **4-0585022**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15118

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.6

(731) QINGDAO MAGIC PET PRODUCTS CO.,LTD (CN)
(Huanhai Economic Development Zone) No.11 Huanhai Road, Liuting Subdistrict, Qingdao, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; chất khử mùi cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm tắm gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; kem đánh răng.

Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; than bùn trộn rơm rác độn chuồng; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật.

---

(111) **4-0585023**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15198

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.8; 2.3.16; 4.5.1; 4.5.2; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ.

(731) LÊ THỊ BÍCH HUỆ (VN)
189/2 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; dụng cụ tập luyện.

---

(111) **4-0585024**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15292

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.2

(591) Trắng, xanh, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT CÀ PHÊ CAO PHONG (VN)
177/6, đường huyện 93, tổ 3, ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0585025**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15326

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ZIMAX

(731) CÔNG TY TNHH VIVADENT (VN)
66/22 Trần Văn Quang, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 10: Răng giả; hàm răng giả; chốt cho răng giả; đinh ghim cho răng giả; kẹp cho răng giả.

---

(111) **4-0585026**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15477

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.9; 26.5.1

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NGŨ KIM ZHI JIA VIỆT NAM (VN)
Lô K6, đường D3, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0585027**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15545

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.10; 3.5.5; 5.7.1; 24.1.1; 26.1.1; 26.4.6

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) LIN GUO DENG (CN)
No. 11 Jinguan East Road, Dongxing Town, Dongxing City, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; gia vị thập cẩm.

---

(111) **4-0585028**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15687

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.1.1; 26.4.4; 26.5.1; 26.15.15

(591) Đen, xám, xanh dương, trắng.

(731) ZHEJIANG GEELY HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
1760 Jiangling Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô chạy điện; phương tiện giao thông chạy điện; xe điện tự cân bằng; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất; xe cộ cho việc đi lại trên không; xe cộ cho việc đi lại dưới nước; xe cộ cho việc đi lại bằng đường ray; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô; khung gầm ô tô; lốp cho bánh xe cộ; phanh cho xe cộ.

Nhóm 37: Cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; khử nhiễu cho các thiết bị điện; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ bảo dưỡng; dịch vụ thay ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sửa chữa lốp cao su; đắp lại lốp xe.

---

(111) **4-0585029**

(210) 4-2023-34583
(181) 07/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273085/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/08/2023

(531) 1.15.24; 25.7.20; 25.7.22; 26.3.23; 26.11.9; 26.15.15
(591) Vàng, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0585030**

(210) 4-2023-34870
(181) 08/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273086/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/08/2023

(531) 5.13.25; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, vàng đồng, đen.
(731) TRẦN NGỌC KHÁNH (VN)
285/142B Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

---

(111) **4-0585031**

(210) 4-2023-34996
(181) 08/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273087/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/08/2023

(531) 2.3.1; 2.3.11; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu đậm, cam, be, nâu nhạt, hồng.
(731) NGUYỄN KIM PHỤNG (VN)
Khu phố Xà Ngách, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0585032**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14141

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLACK HORSE

(731) NGÔ GIAO HẢI (VN)
A3, KNỞTT, DATH, Cthh Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0585033**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14209

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NGÔ TỚI

(591) Xanh dương, đen.

(731) NGÔ TẤN TỚI (VN)
259 khu phố Bình Hòa, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: mỹ phẩm, sản phẩm tẩy rửa các loại (bột giặt, nước lau kính, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xả vải, nước tẩy quần áo, nước rửa tay), nước xịt phòng, thuốc diệt và đuổi côn trùng, giấy vệ sinh, khăn giấy ướt, giấy cuộn, băng vệ sinh, tã các loại, tăm, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, sáp thơm, dao cạo các loại, lăn khử mùi, đồ uống (bia, nước uống dinh dưỡng, nước khoáng, nước tăng lực, nước trái cây, trà, rượu, sữa, sữa chua uống), sữa bột, bánh kẹo các loại, gia vị (muối, đường, bột ngọt, bơ, mắm các loại, hạt nêm, dầu ăn, dầu giấm, dầu hào, nước tương, tương ớt, tương cà), thực phẩm đã chế biến ăn liền (cá khô, bò khô, lạp xưởng, chà bông, đồ hộp, rong biển, xúc xích), thực phẩm khô các loại (bánh phồng tôm, bánh tráng, bún, phở khô, mì, nui), bột chiên, bột rau câu, trà, cà phê, mật ong, tinh bột nghệ, đậu hũ, rau câu (dạng thạch).

---

(111) **4-0585034**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14213
(220) 05/04/2024
(181) 05/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh ngọc.
(731) NGUYỄN THIỆN LONG (VN)
136 Võ Thị Sáu, khu phố 5, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; sáp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi.

---

(111) **4-0585035**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14214
(220) 05/04/2024
(181) 05/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.9.4; 3.9.24; 24.15.7; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, xám, đen.
(731) JACKSON MEDICAL DEVICES CO., LTD (US)
350 Northern BLVD Ste 324-1331, Ste 324-1331, Albany, NY 12204, United States
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt; móc treo túi bằng kim loại; đường ống bằng kim loại; thanh tà vẹt đường sắt bằng kim loại; cái chặn cửa bằng kim loại; sợi dây để hàn bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; vòi, van khóa [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ]; máy khí nén; máy thổi; máy phát điện; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 11: Buồng vệ sinh; vòi hoa sen; bể phun; chậu vệ sinh; hệ thống xả nước, thiết bị phun nước; buồng tắm đứng có vòi sen; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED]; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ sao chụp; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

---

(111) **4-0585036**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14357

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

The Division

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn].

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(111) **4-0585037**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14563

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ENERGY

(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 25.7.21; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH ANH (VN)
Số 306, ngõ Văn Chương, phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ chuyển nguồn đèn LED; bộ đổi điện.

---

(111) **4-0585038**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14573

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Yub

(731) CÔNG TY TNHH DANNY VIỆT NAM (VN)
126 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; phô-mai; váng sữa; sữa làm từ các loại hạt.

Nhóm 35: Mua bán: sữa, sữa chua, sữa đậu nành, phô-mai, váng sữa, sữa làm từ các loại hạt; quảng cáo, tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0585039**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14778

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ao farm
Bảo tồn giống bản địa

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, đen, xanh lá, xanh cốm, vàng, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP BẢO TỒN GIỐNG BẢN ĐỊA (VN)
Xóm Rặc Rậy, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 31: Đậu tương, lạc đỏ, ngô, hạt bí.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý, xuất nhập khẩu: thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, dầu thực vật, mỡ ăn, đậu tương, lạc đỏ, ngô, hạt bí (hạt, củ tươi), hạt giống, động vật sống

---

(111) **4-0585040**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14781

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 24.9.1; 26.13.25

(731) ANHUI HUANGGUANG INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 8 Hebei road, Baohe economic Development Zone, Hefei City, Anhui province, China.

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn công nghiệp: đèn điện; đèn led.

---

(111) **4-0585041**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14790

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ATOKI

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm tắm cho gia súc [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; xà phòng diệt khuẩn; chất diệt nấm; chế phẩm diệt ruồi.

---

(111) **4-0585042**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14791

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TOPSPACE

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe ô tô; xe ôtô con; giảm xóc cho ô tô; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; thân xe ô tô, tất cả các sản phẩm trên không liên quan đến xe đạp, xe đạp điện, xe máy hoặc xe máy điện.

---

(111) **4-0585043**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14797

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15

(591) Nâu, vàng, đen.

(731) LÊ THANH HÀ (VN)
37 Trần Tấn, xóm 12, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy dùng để vẽ và viết thư pháp; giấy làm từ cành dừa; tranh ảnh; tranh giấy dừa; tranh sáng tác trên giấy làm từ cành dừa.

---

(111) **4-0585044**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14799

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.9.1

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng.

(731) JI XIAOFAN (DONGGUAN) CATERING CO., LTD (CN)
Room 804, no. 44, Chang'an section, Tai'an road, Chang'an town, Dongguan city, Guangdong province

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0585045**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12521

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đen, ngọc lam.

(731) BIO HEALTH SOLUTIONS, LLC (US)
1 East Liberty, 6th Floor, Reno NV 89501 (US)

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng; chất hỗ trợ dinh dưỡng dùng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi; chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng để nâng cao chức năng thận khỏe mạnh.

---

(111) **4-0585046**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12607

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NỘI DUNG SỐ VIC (VN)
Tầng 2, số 156 ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ truyền thông nhằm mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ truyền thông tổ chức sự kiện giải trí, thể thao; sản xuất phim truyền hình.

---

(111) **4-0585047**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12610

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KHUÔN CHÍNH XÁC TÂN HIỆP THÀNH (VN)
16/24 đường số 9, KP. 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Khuôn cho máy ép nhựa; khuôn cho máy thổi chai.

Nhóm 17: Nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

Nhóm 40: Gia công cơ khí.

Nhóm 41: Đào tạo thiết kế khuôn ép; đào tạo thiết kế khuôn thổi; đào tạo lập trình cho máy gia công cơ khí.

---

(111) **4-0585048**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12611

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.9.18

(591) Đen, trắng.

(731) CHAN CHAO INTERNATIONAL CO., LTD (TW)
3F, No. 185, Kangchien Road, Nei-Hu Dist., Taipei, Taiwan.

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; cho thuê thiết bị âm thanh.

---

(111) **4-0585049**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12629

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.4; 3.4.13; 24.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) ĐÀO ĐÌNH MẠNH (VN)
Tổ 2, ngách 61/73 Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo trám (chất trám silicone) dùng trong công nghiệp sử dụng cho kính hộp, kính cửa và kính công trình; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo trám bít cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: keo dán, keo trám (chất trám silicone) sử dụng cho kính hộp, kính cửa và kính công trình, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, keo trám bít cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0585050**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12796
(220) 29/03/2024
(181) 29/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.1.16; 25.1.25; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HG (VN)
Tầng 9, số nhà 47, đường Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, dược phẩm, dược thảo, thực phẩm chức năng, thảo dược, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, set quà tặng (quà lưu niệm); tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại, truyền thông cho doanh nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ quản lý du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ du lịch và lữ hành; vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hóa, thể thao và du lịch (sự kiện văn hóa); giáo dục, đào tạo và dạy nghề; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc cơ thể (spa); dịch vụ chăm sóc da; thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0585051**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12881
(220) 29/03/2024
(181) 29/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

OH!SOME

(731) BLUE ORIGIN MANAGEMENT CONSULTANT PTE. LTD. (SG)
73 Upper Paya Lebar Road, #07-02J Centro Bianco, Singapore 534818
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ bán lẻ trực tuyến, cụ thể: dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế, quần áo, mỹ phẩm, quà tặng, túi xách, đồ kim hoàn, đồ chơi, vali (hành

lý), sản phẩm dùng cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ làm đẹp, văn phòng phẩm, thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0585052**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12889

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.14; 19.1.1; 19.1.4

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH CÁI XÔ TRẢI NGHIỆM (VN)
3/4A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 18: Phụ kiện thời trang bằng da hoặc vải, cụ thể: túi, ví, cặp, ba lô, vali; bộ đồ du lịch [đồ da].

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo may sẵn; khăn choàng; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, dịch vụ cửa hàng kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: túi, ví, cặp, ba lô, vali, bộ đồ du lịch [đồ da], quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo may sẵn, khăn choàng, thắt lưng [trang phục].

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; giữ chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

---

(111) **4-0585053**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12891

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIMETOME

(731) JIANGXI YUESHAN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1208, 12th floor, Building A, Yunzhong City, No. 3399 Ziyang Avenue, High-Tech Industrial Development Zone in Nanchang City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; tranh ảnh; đồ dùng giảng dạy, trừ thiết bị giảng dạy; sách; mẫu chữ viết tay để sao chép.

Nhóm 28: Đồ chơi; bài lá; thiết bị trò chơi; thiết bị thể dục; bóng cho trò chơi; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0585054**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12893

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Vixplorn

(731) WUHAN HUANQIU YUNLIAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 402-258, 4th Floor, Tower A, No. 777, Guanggu 3rd Road, Donghu New Technology Development Zone, Wuhan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; hộp bao bì bằng chất dẻo; vật dụng cất giữ quần áo [tủ đựng quần áo]; ghế xếp; khung tập đi cho trẻ em; cũi trẻ em.

---

(111) **4-0585055**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12895

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

aoduoyaya

(731) WUHAN HUANQIU YUNLIAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 402-258, 4th Floor, Tower A, No. 777, Guanggu 3rd Road, Donghu New Technology Development Zone, Wuhan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em; tã lót thú cưng; dầu gội diệt côn trùng ký sinh dùng cho động vật.

---

(111) **4-0585056**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-33400

(220) 27/09/2018

(181) 27/09/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 5.9.24; 15.1.13; 26.5.1

(591) Vàng, vàng cam, đỏ, xanh nhạt, xanh lá cây, đen, xám, trắng, xanh lá cây sẫm, đỏ sẫm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; hóa chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(111) **4-0585057**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-29144

(220) 12/09/2017

(181) 12/09/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bảo hiểm Cathay

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CATHAY CENTURY INSURANCE CO., LTD (TW)
No. 296, Sec. 4, Ren'ai Rd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, bao gồm dịch vụ ngân hàng, ủy thác, bảo hiểm, chứng khoán, giao dịch kỳ hạn, mua bán bất động sản; thu xếp hợp đồng cho thuê và thuê bất động sản; dịch vụ thuê và cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản, đầu tư vốn, định giá đồ cổ, định giá đồ trang sức quý, định giá ngọc, quyên góp quỹ từ thiện, dịch vụ tư vấn cho đánh giá tài chính, định giá đầu tư, dịch vụ tín dụng và dịch vụ thông tin tín dụng; dịch vụ cho vay; tất cả các dịch vụ nói trên được cung cấp qua điện thoại thông minh, máy tính bảng xách tay, máy tính xách tay, MP4, internet, cung cấp trực tuyến và qua các phương tiện điện tử khác; thanh toán cho bên thứ ba; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử, quản lý tài chính các khoản thanh toán hoàn lại cho người khác; cung cấp thông tin tài chính qua trang web.

---

(111) **4-0585058**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-34950

(220) 25/10/2017

(181) 25/10/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

Finesta

(531) 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH FINESTA (VN)
Số 28, đường 47, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả; trứng; sữa.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 43: Nhà hàng; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0585059**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-36891

(220) 08/11/2017

(181) 08/11/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

SEMTEX™

(531) 24.15.21; 25.3.3; 26.4.6

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)
Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ chạy điện: máy khoan; máy đục bê tông; máy mài; máy cắt sắt; máy cưa gỗ; máy bào gỗ; máy hàn điện các loại; máy nén khí; dụng cụ khí nén [máy bắt vít]; máy phát điện; máy bơm nước; máy rửa xe; máy cắt cỏ; máy cưa xích; máy phun thuốc trừ sâu; động cơ nổ chạy xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(111) **4-0585060**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-40719
(181) 06/12/2027
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 06/12/2017

TAKA-HT.JP

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HƯƠNG TRÍ (VN)
Số 282, đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Gạch không nung.

---

(111) **4-0585061**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-42224
(181) 18/12/2027
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 18/12/2017

(531) 24.15.1; 24.15.11; 25.7.5; 25.7.8; 26.5.1

(591) Đỏ, xám, xanh dương.

(731) DYMATIZE ENTERPRISES, LLC (US)
1222 67th Street, Emeryville CA 94608 (US)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa là thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung vi chất, thực phẩm chức năng; dịch vụ giới thiệu, trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0585062**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-00996
(181) 10/01/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 10/01/2018

VIETHUONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch lát (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại); vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng như: xi măng, gạch men, gạch xây.

---

(111) **4-0585063**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-07716

(220) 16/03/2018

(181) 16/03/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

Delkor

(731) LÊ THỊ THÚY HẰNG (VN)
Thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bao gồm: vòi hoa sen; chậu rửa (lavabo); van xả nước; ống dẫn nước dùng cho thiết bị vệ sinh; bồn cầu; chậu rửa bát bằng inox.

---

(111) **4-0585064**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12896

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Yogaration

(731) CHONGQING QING ER TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
No. 3, 4/F, Dist. 2, Muxing Sci. & Tech Development Center, High-tech Park, Liangjiang, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo bra thể thao [áo ngực thể thao]; đồng phục thể thao; trang phục dệt kim; tất tập yoga; quần tập yoga; quần dài.

---

(111) **4-0585065**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12898

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NONFIR

(731) CA-FIRE PROTECTION CO., LTD (CN)
No. 8, Yuanfeng Road, Meiyuan Village, Kangmei Town, Nan'an City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Vòi cứu hỏa; bơm chữa cháy; vòi chữa cháy; thiết bị dập lửa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị dập lửa.

---

(111) **4-0585066**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12899

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.15; 25.7.4; 26.4.9

(731) NINGBO HANGZHOU BAY NEW ZONE JINGRUI TRADING LIMITED COMPANY (CN)
Room 2, The 6th Floor, Century City Lan Yue Yuan Building 12, Ningbo Hangzhou Bay New Zone, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bài lá; trò chơi thẻ bài; trò chơi ghép hình; đồ chơi; bàn trò chơi bi lắc; mô hình đồ chơi.

---

(111) **4-0585067**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13040

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BÀ ĐẤT

(731) HỘ KINH DOANH BÀ ĐẤT (VN)
Số nhà 287, đường Nguyễn Lương Bằng, tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 30: Bánh cuốn; bánh ngọt; bánh rán; bánh gạo; bánh kẹo; đồ gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn phục vụ bánh cuốn, bánh ngọt; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0585068**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13298

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.25; 26.11.9

(591) Nâu.

(731) TRẦN THỊ QUỲNH (VN)
Thôn Hữu Hương, xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0585069**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13303

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 26.3.1

(591) Xanh, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ TM DV MÔ HÌNH VIỆT (VN)
Số 14 ngách 139 ngõ 56, phố Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Ca cao; cà phê; trà.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ca cao, cà phê, trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0585070**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13531

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Thiên Sơn Hoàng Cổ Trà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ CỔ THỤ VIỆT NAM (VN)
92N Ô Chợ Dừa, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm chức năng (được bào chế từ thảo dược).

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống chủ yếu từ trà; trà hoà tan; trà thảo mộc; trà ướp hương chế biến.

---

(111) **4-0585071**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13600

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.16; 2.3.28; 19.3.4; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh dương, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ DỊCH VỤ Y TẾ HOÀNG LONG (VN)
L17-11 tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược phẩm dành cho phụ nữ đang mang thai; thực phẩm chức năng dành cho phụ nữ đang mang thai.

---

(111) **4-0585072**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13601

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.5.6; 19.3.4; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.18

(591) Hồng tím, tím đậm, tím, trắng, trắng đục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ DỊCH VỤ Y TẾ HOÀNG LONG (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược phẩm dạng viên dành cho phụ nữ đang mang thai và cho con bú; thực phẩm chức năng dạng viên dành cho phụ nữ đang mang thai và cho con bú; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dành cho trẻ em (thực phẩm chức năng); dược phẩm dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0585073**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13631

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.7.23; 4.5.1; 4.5.2; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Trắng, đen, xám, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, nâu cam đất, đỏ.

(731) LÊ BÁ LINH (VN)
86 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế ICT (ICT LAW INTERNATIONAL CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; dừa sấy khô; trái cây đông lạnh; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm.

---

(111) **4-0585074**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13794

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.13.25; 26.15.15

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TOÀN CẦU ĐÔNG NAM (VN)
Số 12 ngõ 40 Nguyễn Chính, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, máy móc và thiết bị làm đẹp; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; quảng cáo và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0585075**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13808

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xám.

(731) DW CONSULTANTS PTE. LTD (SG)
107 Aljunied Crescent, #11-08 Singapore (380107)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt, bảo trì và bảo dưỡng: thiết bị lưu trữ điện, pin lưu trữ, pin điện, pin năng lượng mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, bộ biến tần [điện] và các thiết bị khác sử dụng để biến đổi năng lượng mặt trời thành điện; thi công hệ thống năng lượng mặt trời; lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời; tư vấn liên quan đến lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời.

Nhóm 40: Sản xuất điện; phát điện; sản xuất điện năng từ năng lượng gió, năng lượng mặt trời và năng lượng tái tạo; sản xuất năng lượng từ gió, mặt trời và năng lượng tái tạo; dịch vụ cung cấp thông tin, tham vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nên trên.

---

(111) **4-0585076**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13841

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KHÔI TUẤN MOBILE (VN)
452 Hùng Vương, khu phố Phước Lai, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay, máy tính, linh kiện cho điện thoại và máy tính.

---

(111) **4-0585077**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14136

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BROWN DEVIL

(731) NGÔ GIAO HẢI (VN)
A3, KNỞTT, DATH, Cthh Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0585078**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05413

(220) 05/02/2024

(181) 05/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GUIHUA

(731) HOÀNG VIỆT TRINH (VN)
Thôn Đức Nghĩa, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: máy phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), bình phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), động cơ xăng, động cơ diesel, ống nhựa PVC, máy cưa, máy cắt cỏ, máy xới đất, máy khoan đất, máy nén khí, máy hàn, máy cắt sắt, máy mài, máy thu hoạch nông sản, máy gieo hạt, máy phun rắc rải phân, kéo cắt tỉa cành, máy cắt tỉa cành trên cao, máy phun chạy điện dạng cầm tay, máy phun áp lực dùng điện, máy rửa xe, dụng cụ cầm tay, dụng cụ cơ khí, dụng cụ cắt gọt kim loại, dụng cụ điện cầm tay, dụng cụ dùng hơi nén, bình phun sơn, thiết bị hàn, dụng cụ đo, ốc vít, đinh, mỏ lết, máy cày, hộp số máy cày, hộp số máy kéo cầm tay, máy kéo cầm tay.

---

(111) **4-0585079**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05414

(220) 05/02/2024

(181) 05/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GUITUA KING

(531) 24.1.1; 24.9.1; 26.3.5; 26.3.23

(731) HOÀNG VIỆT TRINH (VN)
Thôn Đức Nghĩa, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: máy phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), bình phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), động cơ

xăng, động cơ diesel, ống nhựa PVC, máy cưa, máy cắt cỏ, máy xới đất, máy khoan đất, máy nén khí, máy hàn, máy cắt sắt, máy mài, máy thu hoạch nông sản, máy gieo hạt, máy phun rắc rải phân, kéo cắt tỉa cành, máy cắt tỉa cành trên cao, máy phun chạy điện dạng cầm tay, máy phun áp lực dùng điện, máy rửa xe, dụng cụ cầm tay, dụng cụ cơ khí, dụng cụ cắt gọt kim loại, dụng cụ điện cầm tay, dụng cụ dùng hơi nén, bình phun sơn, thiết bị hàn, dụng cụ đo, ốc vít, đinh, mỏ lết, máy cày, hộp số máy cày, hộp số máy kéo cầm tay, máy kéo cầm tay.

---

(111) **4-0585080**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05415

(220) 05/02/2024

(181) 05/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.1.1; 24.9.1; 26.3.5; 26.3.23

(731) HOÀNG VIỆT TRINH (VN)
Thôn Đức Nghĩa, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: máy phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), bình phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), động cơ xăng, động cơ diesel, ống nhựa PVC, máy cưa, máy cắt cỏ, máy xới đất, máy khoan đất, máy nén khí, máy hàn, máy cắt sắt, máy mài, máy thu hoạch nông sản, máy gieo hạt, máy phun rắc rải phân, kéo cắt tỉa cành, máy cắt tỉa cành trên cao, máy phun chạy điện dạng cầm tay, máy phun áp lực dùng điện, máy rửa xe, dụng cụ cầm tay, dụng cụ cơ khí, dụng cụ cắt gọt kim loại, dụng cụ điện cầm tay, dụng cụ dùng hơi nén, bình phun sơn, thiết bị hàn, dụng cụ đo, ốc vít, đinh, mỏ lết, máy cày, hộp số máy cày, hộp số máy kéo cầm tay, máy kéo cầm tay.

---

(111) **4-0585081**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05758

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.8; 24.15.1

(591) Đen, trắng.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 07: Mũi của tua vít điện [bộ phận của máy móc]; mũi của khoan điện; lưỡi cưa máy; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy ép trái cây chạy điện; máy xay chạy bằng điện dùng cho nhà bếp; máy móc và thiết bị để đánh bóng [chạy điện]; máy nhào trộn; bộ phận của máy nén khí, cụ thể là vòi, ống, van khớp nối, phụ kiện, và kim; máy mài dụng cụ; dụng cụ mở hộp chạy bằng điện; máy móc dùng cho nhà bếp, cụ thể là máy trộn đứng; máy hút bụi; máy đóng gói hút chân không.

---

(111) **4-0585082**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29385

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

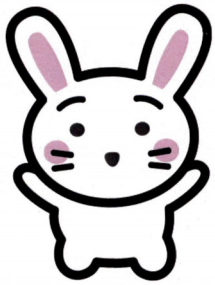

(531) 3.5.1; 3.5.24

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) MORINAGA & CO., LTD. (JP)
1-13-16 Shibaura, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chiết xuất sữa ong chúa cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất; thực phẩm cho em bé; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; bánh bích qui cho em bé; kẹo, có chứa thuốc; kẹo cao su cho mục đích y tế; radi dùng cho mục đích y tế; khí gaz dùng cho mục đích y tế; chất dẫn hoá học dùng làm điện cực để ghi điện tim; tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo; chất tẩy uế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm diệt động vật có hại; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; băng dính dùng cho y tế; chất mài mòn dùng trong nha khoa; tã lót cho thú cưng; trà giảm cân cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585083**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29386

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.1.25

(591) Vàng.

(731) MORINAGA & CO., LTD. (JP)
1-13-16 Shibaura, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chiết xuất sữa ong chúa cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất; thực phẩm cho em bé; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; bánh bích qui cho em bé; kẹo, có chứa thuốc; kẹo cao su cho mục đích y tế; radi dùng cho mục đích y tế; khí gaz dùng cho mục đích y tế; chất

dẫn hoá học dùng làm điện cực để ghi điện tim; tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo; chất tẩy uế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm diệt động vật có hại; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; băng dính dùng cho y tế; chất mài mòn dùng trong nha khoa; tã lót cho thú cưng; trà giảm cân cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585084**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29462

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

TEMELIN

(591) Đen, trắng.

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos str., 3011 Limassol, Cyprus

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0585085**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-18023

(220) 04/06/2018

(181) 04/06/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

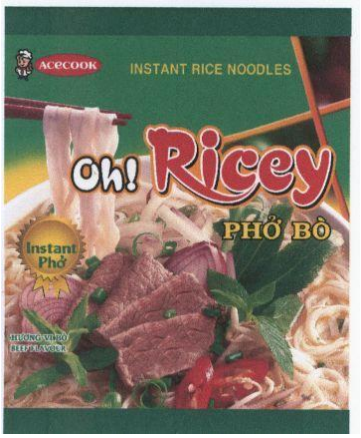

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, trắng, đen, cam, đỏ, vàng, tím, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585086**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-18024

(220) 04/06/2018

(181) 04/06/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

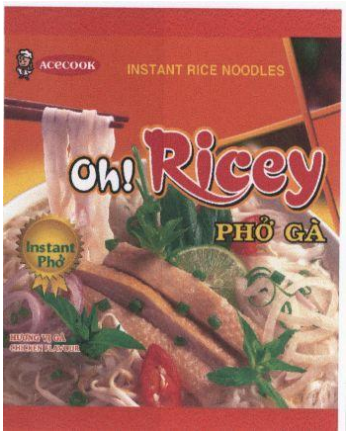

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 26.1.2; 26.1.18

(591) Cam, cam đậm, trắng, đen, đỏ, vàng, tím, nâu, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585087**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-18025

(220) 04/06/2018

(181) 04/06/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

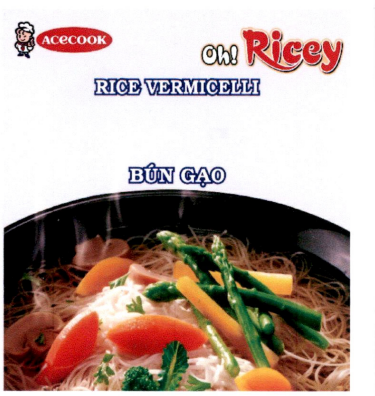

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 26.1.2

(591) Xám, trắng, đen, đỏ, vàng, xanh dương đậm, cam, xanh lá, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585088**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-18026

(220) 04/06/2018

(181) 04/06/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

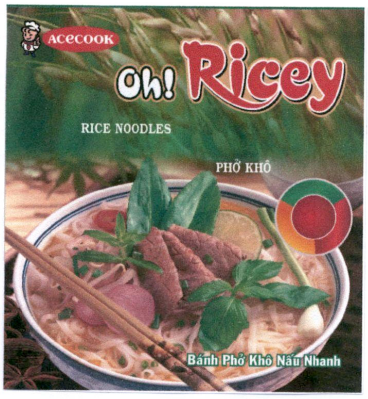

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 26.1.1; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, nâu, đen, trắng, xám, xanh lá đậm, nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585089**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-22515

(220) 09/07/2018

(181) 09/07/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.10; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh đậm, đỏ, vàng, trắng, đà.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LOHA (VN)
363/38/26D Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi]; sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0585090**

(210) 4-2018-25166
(181) 27/07/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc.

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273153/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/07/2018

(531) 1.15.21; 25.7.6; 25.7.7
(591) Đen, đỏ tươi, da cam, xanh da trời, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NANOLAB (VN)
Số 353/38/24 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

---

(111) **4-0585091**

(210) 4-2018-25226
(181) 30/07/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 09: Trang thiết bị âm thanh: loa, amly.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ trang thiết bị âm thanh: loa, amly.

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273154/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/07/2018

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN NGỰ (VN)
Ấp Hòa Đức, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

---

(111) **4-0585092**

(210) 4-2018-26738
(181) 09/08/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

TIKI

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273155/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/08/2018

(731) CÔNG TY TNHH TI KI (VN)
52 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; bút viết; sách; vở (tập); lịch; bìa đỡ và kẹp tài liệu; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; thiết bị sao chép; tranh ảnh.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, cặp, túi, ví, đồ da và giả gia, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, (ra, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại, thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết, biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý và môi giới bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; quyên góp quĩ từ thiện; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị gia dụng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thông tin về sửa chữa; xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hãng tin tức; truyền thiếp chúc mừng trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền hình; phát thanh; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng khách; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí], khoá đào tạo từ xa; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; biên tập băng hình; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ, xuất bản sách và báo điện từ trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện từ trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0585093**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-26739

(220) 09/08/2018

(181) 09/08/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIKI

(531) 4.5.3; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH TI KI (VN)
52 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; bút viết; sách; vở (tập); lịch; bìa đỡ và kẹp tài liệu; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; thiết bị sao chép; tranh ảnh.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, cặp, túi, ví, đồ da và giả gia, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, (ra, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý

nhân sự; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại, thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết, biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý và môi giới bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; quyên góp quĩ từ thiện; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị gia dụng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thông tin về sửa chữa; xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hãng tin tức; truyền thiếp chúc mừng trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền hình; phát thanh; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng khách; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí], khoá đào tạo từ xa; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; biên tập băng hình; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ, xuất bản sách và báo điện từ trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện từ trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0585094**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-26741

(220) 09/08/2018

(181) 09/08/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIKI.VN

(531) 4.5.3; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH TI KI (VN)
52 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; bút viết; sách; vở (tập); lịch; bìa đỡ và kẹp tài liệu; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; thiết bị sao chép; tranh ảnh.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, cặp, túi, ví, đồ da và giả gia, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, (ra, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại, thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết, biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý và môi giới bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; quyên góp quĩ từ thiện; cung cấp thông tin tài chính thông

qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị gia dụng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thông tin về sửa chữa; xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hãng tin tức; truyền thiếp chúc mừng trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền hình; phát thanh; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng khách; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí], khoá đào tạo từ xa; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; biên tập băng hình; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ, xuất bản sách và báo điện từ trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện từ trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0585095**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-26939

(220) 10/08/2018

(181) 10/08/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

BROMINAV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0585096**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-26940
(220) 10/08/2018
(181) 10/08/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

VENTUD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0585097**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-26943
(220) 10/08/2018
(181) 10/08/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

DEXTAFEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0585098**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-28137
(220) 20/08/2018
(181) 20/08/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

Live Happy. Live Healthy. Live NOW.

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1; 25.5.2

(731) PHÙNG THỊ HƯƠNG (VN)
Số nhà 21, ngõ 604/35/4, đường Ngọc Thụy, tổ 22, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu dầu ăn thực vật, thức ăn làm từ cá, thịt, sữa, chất chiết ra từ thịt, bơ thực vật, quả (trái cây) đã qua chế biến, rau đã qua chế biến, quả (trái cây) đóng hộp, gia cầm, chế phẩm được làm từ ngũ cốc, bánh kẹo, đường, gia vị, gạo, cà phê, ca cao, kem lạnh, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở trà (chè), bánh ngọt, sô cô la, gia vị, nước tương, mì ống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, nước xốt cà chua, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, pa-tê, xúc xích, bột, rau củ quả tươi, hoa tươi, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, nước uống tinh khiết, bia, nước khoáng, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây, xi-rô dùng cho đồ uống, rượu, đồ uống có cồn, lương thực, thực phẩm, đồ uống

---

(111) **4-0585099**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29701
(181) 11/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 11/07/2023

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.11.7
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK LAN QUÂN (VN)
Thôn 1, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu nướng dùng điện; thiết bị chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; bếp từ; quạt hơi nước; máy lọc nước.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; đồ đựng giữ nhiệt dùng cho thực phẩm; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không dùng điện).

---

(111) **4-0585100**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11189
(181) 21/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

CoinGecko

(220) 21/03/2024

(731) GECKO LABS PTE. LTD. (SG)
101 Upper Cross Street, #05-16 People's Park Centre, Singapore 058357
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; mua bán tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ đổi tiền tệ; dịch vụ trao đổi tiền kỹ thuật số; dịch vụ mua bán tiền tệ thời gian thực trực tuyến; dịch vụ tiền ảo.

---

(111) **4-0585101**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55193
(181) 30/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

SMBA

(220) 30/11/2023

(591) Xanh cửu long, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN SIMBA (VN)
Thôn An Cường, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo dán kính; keo dán roăng mặt máy; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0585102**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-29222

(220) 27/08/2018

(181) 27/08/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

ANT

(731) ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng Internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng Internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng Internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng Internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính; pin, bộ nạp pin; thiết bị dập lửa; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng Internet); tấm lót chuột (máy tính); phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; phần mềm và chương trình trò chơi viđêo điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm 9.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua Internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và xử lý hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụđại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ thống kê bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng Internet; dịch vụ gửi két an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và ga; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; cung cấp thông tin về thanh toán thuế (thông tin tài chính); huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tựđộng; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; sắp xếp tài chính cho các dự án xây dựng; xử lý thanh toán thuế hải quan; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc Nhóm 36.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng;

dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính cho việc hỗ trợ chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính;cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; tạo và biên soạn một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm 42.

---

(111) **4-0585103**

(210) 4-2018-31494

(181) 13/09/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273179/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/09/2018

(531) 20.7.5; 26.4.4; 26.4.9

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HRD GLOBAL (VN)
Tầng 6, Ct2, tòa nhà bắc Hà C14, phố Tố Hữu, phường trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

---

(111) **4-0585104**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-31560
(220) 13/09/2018
(181) 13/09/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.5.20; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)
Lô đất CN5.1B, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 04: Ga, nhiên liệu, khí đốt.

---

(111) **4-0585105**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-33867
(220) 01/10/2018
(181) 01/10/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

JENSEN

(731) ELECTRONICS TRADEMARK HOLDING COMPANY LLC (US)
180 Marcus Blvd., Hauppauge, NY 11788, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị audio, video và điện tử dùng trong nhà và di động và phụ kiện của chúng.

---

(111) **4-0585106**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47131
(220) 21/11/2019
(181) 21/11/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.7.3; 8.1.10; 8.3.1; 24.9.1; 25.5.25; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, vàng nhạt, vàng, đậm, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc, sô cô la, bánh kẹo sô cô la, bánh trung thu, bánh quy, bánh quy dạng mỏng dẹt, bánh quy giòn; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; kem lạnh; bột mỳ và chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ, các sản phẩm bánh nướng và bánh ngọt.

---

(111) **4-0585107**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47136

(220) 21/11/2019

(181) 21/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 24.9.1; 25.5.25; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng, vàng đậm, trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, màu xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc, sô cô la, bánh kẹo sô cô la, bánh trung thu, bánh quy, bánh quy dạng mỏng dẹt, bánh quy giòn; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; kem lạnh; bột mỳ và chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ, các sản phẩm bánh nướng và bánh ngọt.

---

(111) **4-0585108**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47176

(220) 21/11/2019

(181) 21/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

XINGFA 興發

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.4; 26.15.15

(731) HAOQIANG XLAO (CN)
One of No.22, Lunjiao International Woodworking Machinery City, Lunjiao li Village, Shunde District, Foshan City, China

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 07: Máy gia công gỗ; bàn máy cưa [bộ phận của máy]; máy gọt; máy nghiền mùn cưa; máy khoan; cưa [máy].

---

(111) **4-0585109**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47571

(220) 25/11/2019

(181) 25/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

DƯỠNG SINH TUỆ HẢI

(731) ĐINH KIM NGA (VN)
Ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Đĩa compắc [nghe-nhìn]; đĩa quang; đĩa ghi âm thanh; băng viđêô; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); thẻ từ được mã hoá.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giáo dục tôn giáo; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ y học không tập quán; xoa bóp; khám chữa bệnh cho người; vật lý trị liệu; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ viện điều dưỡng.

---

(111) **4-0585110**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-48195
(220) 27/11/2019
(181) 27/11/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

DERIVA

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; nước thơm mỹ phẩm dùng cho da; mỹ phẩm dưỡng da dạng gel và sữa rửa mặt.

Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng để điều trị các triệu chứng bệnh ngoài da như mụn trứng cá, mụn nhọt, viêm da, da bị tróc vảy hoặc triệu chứng gia tăng quá mức của các tế bào da như bệnh vẩy nến, bệnh vẩy cá, gàu, bệnh mắt cá chân, chai chân, mụn cóc và các bệnh lý khác về da.

---

(111) **4-0585111**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00091
(220) 02/01/2020
(181) 02/01/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

MR.P&P

(531) 3.7.19; 9.7.1; 9.7.25
(731) TRẦN NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG (VN)
Ấp Mũi Lớn 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chận; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0585112**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00469
(220) 06/01/2020
(181) 06/01/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

wecare

(731) HUNAN ZHIMING BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
101, Block 14-D, Zhongnan Headquarters, Muyun Subdistrict, Tianxin District, Changsha, Hunan 410000, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ sạc điện cho pin; mặt nạ dùng cho thợ lặn; kính dùng cho thợ lặn; tai nghe dùng cho điện thoại; mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô; phao cứu sinh; thiết bị âm thanh ví dụ như loa, tai nghe, micrô và đầu phát đĩa CD; kính râm; điện thoại vô tuyến; đồng hồ thông minh.

---

(111) **4-0585113**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-37472

(220) 29/10/2018

(181) 29/10/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 2.1.4; 2.1.16; 2.1.30

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) BÙI THÀNH LONG (VN)
30 Tạ Quang Bửu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0585114**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-45393

(220) 21/12/2018

(181) 21/12/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAXKLEEN 9 SOFTERGENT

(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; chất chống vết ố cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng dùng trong gia đình; chất tẩy trắng để sử dụng trong làm sạch; chất tẩy trắng sử dụng cho mục đích làm sạch trong gia đình; chất làm sạch kiềm tính; chế phẩm làm sạch để sử dụng trong hộ gia đình; chất làm sạch dùng cho gia đình; hóa chất làm sáng màu cho mục đích gia đình [giặt ủi]; chất làm mất màu; chất tăng cường chất tẩy rửa; chất tẩy rửa dùng cho gia đình; chất tẩy rửa dùng cho giặt ủi; chất tẩy rửa có đặc tính chống vi khuẩn, trừ loại sử dụng trong y tế hoặc để sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa có đặc tính khử mùi, trừ loại dùng trong y tế hoặc sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa, trừ loại sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc để sử dụng trong y tế; tác nhân tẩy rửa bát đĩa; chất tẩy rửa bát đĩa; dung dịch rửa bát; chế phẩm rửa bát đĩa; chế phẩm làm trắng vải; chế phẩm xả vải; chất làm mềm sợi vải; chế phẩm dùng để lau chùi trong gia đình (dùng cho mục đích làm sạch); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất làm trắng bề mặt vải; chất tẩy giặt lỏng; chế phẩm làm

sạch gia đình đa năng; bột cho các mục đích giặt là; bột giặt quần áo; chất tẩy rửa bột giặt; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm để làm sạch nhà vệ sinh; chế phẩm cho mục đích làm sạch; chế phẩm làm sạch bề mặt; chế phẩm để làm sạch các bồn rửa; chế phẩm dùng cho giặt ủi; chế phẩm để tẩy mỡ dùng trong gia đình; chế phẩm để tẩy dầu dùng trong gia đình; chế phẩm để loại bỏ các chất cặn bã dùng trong gia đình; chất lỏng dùng để cọ rửa; bột cọ rửa; các chế phẩm cọ rửa; dung dịch cọ rủa; bột xà phòng; xà phòng dùng trong gia đình; xà phòng dùng để giặt là; xà phòng ở dạng lỏng; chất làm mềm cho các mục đích giặt là; chất tẩy các vết đốm [các chế phẩm]; chất tẩy vết bẩn; chất dùng để giặt ủi; chất tẩy rửa; chất tẩy rửa tổng hợp cho quần áo; chất vệ sinh bồn cầu; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; và chất giặt tẩy.

---

(111) **4-0585115**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-00789

(220) 07/01/2019

(181) 07/01/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

JET GALA

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, chiết xuất cà phê, hương liệu cà phê, cà phê hòa tan, hỗn hợp cà phê, cà phê chưa rang, ca cao, sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, trà, đồ uống trên cơ sở trà, bánh bích quy, bánh mỳ, kẹo, bánh quy, bánh quy giòn, kem lạnh, bột làm kem lạnh, thạch hoa quả (bánh kẹo), chế phẩm ngũ cốc, ngũ cốc, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, đồ gia vị, kem trái cây (đá lạnh).

---

(111) **4-0585116**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-00790

(220) 07/01/2019

(181) 07/01/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

JET GALA

(731) PT SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước uống, nước ép trái cây, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống dạng thạch, xi rô dùng cho đồ uống, chất chiết từ quả, nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống), nước uống không có cồn.

---

(111) **4-0585117**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-04695
(181) 18/02/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

BỨC TƯỜNG

(220) 18/02/2019

(731) TRẦN TUẤN HÙNG (VN)
Số 1, ngách 17, ngõ 20 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; câu lạc bộ nhằm mục đích giải trí; dịch vụ săng tác nhạcdịch vụ viết bản phối khí âm nhạc; dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình biểu diễn); dịch vụ thu âm; dịch vụ phát hành các sản phẩm âm nhạc.

---

(111) **4-0585118**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-05985
(181) 01/03/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

MICHI

(220) 01/03/2019

(731) ASIA POWER INC LIMITED (HK)
Room 1903, 19/F, Dominion Centre, 43-59 Queen's Rd East, Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; máy thu thanh và thu hình; máy đọc đĩa compắc; máy quay đĩa; loa.

---

(111) **4-0585119**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00470
(181) 06/01/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

wecare

(220) 06/01/2020

(731) HUNAN ZHIMING BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
101, Block 14-D, Zhongnan Headquarters, Muyun Subdistrict, Tianxin District, Changsha, Hunan 410000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Đệm ghế dùng cho xe cộ; vỏ bọc bảo vệ ghế xe cộ; phương tiện bay không người lái; đệm dùng cho xe lăn; vỏ bọc cho phần tay lái xe; xe được gắn động cơ; xe đạp leo núi; mui che dùng cho xe đẩy trẻ em; xe đạp điện có thể gập lại; tấm phủ xe cộ (đã tạo hình).

---

(111) **4-0585120**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00682

(220) 07/01/2020

(181) 07/01/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.13.25

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp xách học sinh; va-li; ví (bóp); phụ kiện của túi xách: khung của túi xách tay, tay nắm của vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0585121**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01065

(220) 10/01/2020

(181) 10/01/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng, vàng, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SƠN Á CHÂU (VN)
Lô 29, đường số 19, công viên Phần Mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(111) **4-0585122**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01577

(220) 13/01/2020

(181) 13/01/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.12

(731) PROJECT ORBIS INTERNATIONAL, INC. (US)
52 Vanderbilt Avenue, 8th Floor New York, NY 10017, United States of America.

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm in; các bản tin về thông tin dịch vụ y tế liên quan đến việc phòng tránh và chữa trị bệnh mù lòa.

Nhóm 41: Phát hành ấn phẩm điện tử (trực tuyến), không tải xuống được.

---

(111) **4-0585123**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03001

(220) 03/02/2020

(181) 03/02/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 1.15.15; 3.7.16; 3.7.21; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ NỘI THẤT TAKA (VN)
Đội 6, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế xây dựng; tư vấn thiết kế xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.

---

(111) **4-0585124**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03780

(220) 11/02/2020

(181) 11/02/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

优酷
YOUKU

(731) YOUKU INTERNET TECHNOLOGY (BEIJINGG) CO., LTD. (CN)
Room A707, 7th Floor, Block A, Building B-6, North Territory of Dongsheng Science Park, Zhongguancun, 66 Xixiaokou Road, Haidian District, BeiJing, China

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng Internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng Internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng Internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng Internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; chất bán dẫn; mạch tích hợp bán dẫn; chip nhớ bán dẫn; bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn; mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn; chip xử lý bán dẫn; bộ xử lý bán dẫn; bộ vi điều khiển; thiết bị vi điều khiển; bộ vi điều khiển công suất thấp; vi mạch; vi mạch máy vi tính; bộ xử lý trung tâm (cpu); risc-v vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm; vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (ISA); máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ

ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây và thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng Internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; thiết bị thu hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm và chương trình trò chơi viđêo điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tỉnh bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; ứng dụng máy tính để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; phần mềm tải xuống được để truyền phát âm thanh, video và nội dung đa phương tiện trên điện thoại, máy tính bảng, thiết bị di động, máy vi tính và ti vi; phần mềm ứng dụng để truyền phát âm thanh, video và nội dung đa phương tiện trên điện thoại, máy tính bảng, thiết bị di động, máy vi tính và ti vi; phần mềm để truyền phát nội dung đa phương tiện và nội dung nghe-nhìn qua Internet và mạng lưới truyền thông toàn cầu; phần mềm để tìm kiếm, sắp xếp và giới thiệu nội dung đa phương tiện; hình ảnh động và chương trình truyền hình tải xuống được, được cung cấp qua dịch vụ video theo yêu cầu; hình ảnh động và chương trình truyền hình tải xuống được; phim và phim hoạt hình; thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu; thiết bị và dụng cụ thông tin dữ liệu, thông tin vệ tinh và viễn thông; thiết bị và phần mềm để liên lạc với hệ thống máy tính và trang web toàn cầu; màn hình hiển thị; phần cứng máy vi tính để sử dụng trong việc truyền, nhận, hiển thị và thao tác với chữ, video và dữ liệu video, âm thanh và dữ liệu âm thanh, hình ảnh và nội dung đa phương tiện khác; máy nghe nhạc kỹ thuật số; thiết bị chiếu hình; thiết bị truyền thông kỹ thuật số; tất cả thuộc nhóm 9.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng Internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và rađiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; dịch vụ xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị;dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và cục bộ bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và

dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cục bộ; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cục bộ; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ/ giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, dĩa phục phụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phong, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng

điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cục bộ; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng Internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ quảng cáo qua thư; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng Internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đăng ký thuê bao dịch vụ tải, truyền

phát và truyền nhạc, video, nội dung nghe-nhìn và nội dung đa phương tiện; đăng ký thuê bao dịch vụ tải, truyền phát và truyền nhạc, video, nội dung nghe-nhìn và nội dung đa phương tiện cho người khác; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán tổng hợp; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 35.

Nhóm 38: Liên lạc viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng Internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẽ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp cở sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại/ phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng Internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng Internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn nhanh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp dịnh vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận nội dung điện tử, nội dung đa phương tiện, video, phim, ảnh, hình ảnh, chữ, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo, nội dung âm thanh, và thông tin ở dạng nén hoặc chưa nén trong thời gian thực hoặc thời gian trễ; dịch vụ viễn thông, bao gồm truyền bằng điện tử các tập tin âm thanh, video và đa phương tiện đã được phát qua truyền hình, cáp, Internet và mạng lưới

truyền thông không dây toàn cầu; truyền và truyền phát bằng điện tử âm thanh, video và đa phương tiện có thể tải xuống được qua mạng lưới máy tính và truyền thông; dịch vụ phát âm thanh, video, phim và nội dung đa phương tiện bằng điện tử trên cơ sở thuê bao đăng ký; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử (dịch vụ viễn thông) cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình kiểu trả tiền cho mỗi lần xem; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử (dịch vụ viễn thông) cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cục bộ; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/ hoặc video từ xa (dịch vụ hội thảo từ xa); cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: cung cấp dịch vụ kết nối trực tuyến trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi dữ liệu; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; truyền, phát sóng và truyền phát âm thanh và hình ảnh qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; truyền phát dữ liệu; truyền phát nội dung âm thanh trên Internet; truyền phát nội dung video trên Internet; dịch vụ truyền phát video, âm thanh và truyền hình; cung cấp khả năng truyền phát dữ liệu cho người khác, cụ thể là cho phép người khác truy cập từ xa phần mềm và dữ liệu được lưu trữ; tất cả thuộc nhóm 38.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịnh vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện Internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng Internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng Internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi MP3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng Internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh/ truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ dàn dựng chương trình truyền hình trả phí và dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển, sáng tạo, sản xuất, phân phối và hậu kỳ các phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình thực thế, sự kiện đặc biệt và nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí có bản chất là biểu diễn trực tiếp hài kịch, nhạc kịch và sân khấu; cung cấp thông tin giải trí, nội dung giải trí đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ giải trí, câu lạc bộ khiêu vũ và câu lạc bộ ban đêm (giải trí); cung cấp dịch vụ biểu diễn thời trang [cho mục đích giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; cung cấp chương trình truyền hình và phim không tải xuống được thông qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ giải trí qua mạng lưới truyền thông toàn cầu có bản chất là một trang web chứa nhiều nội dung thông tin giải trí được quan tâm liên quan đến phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình thực tế, truyện tranh, video ca nhạc, đoạn video ngắn liên quan đến phim, ảnh và nội dung đa phương tiện khác; cung cấp trực tuyến các đoạn video ngắn và nội dung đa phương tiện kỹ thuật số khác chứa âm thanh, hình ảnh, tác phẩm nghệ thuật, và/hoặc chữa từ hoặc liên quan đến loạt phim truyền hình đang chiếu; cung cấp thông tin, đánh giá và gợi ý liên quan đến phim và chương trình truyền hình thông qua trang web và dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực giải trí; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), chương trình biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí),

chương trình giáo dục, chương trình văn hóa và biểu diễn văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/ truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/ truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/ phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/ sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi viđêo, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đạo tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp trực tuyến các xuất bản phẩm điện tử truyền phát từ Internet hoặc qua mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính; tất cả thuộc Nhóm 41.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; nghiên cứu và phát triển liên quan đến chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (cpu), risc-v vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (ISA); thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng;dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng Internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy

tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính hỗ trợ chuẩn bị báo cáo về việc xác nhận giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tạo và biên tập một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp trực tuyến phần mềm và ứng dụng máy vi tính để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; tất cả thuộc nhóm 42.

---

(111) **4-0585125**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03796

(220) 11/02/2020

(181) 11/02/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

LivStrong

(731) NUTRITEC-ENJOY CORPORATION (TW)
9F., No. 281, Sec. 4, Chengde Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm vitamin; sợi dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa giàu protein; sản phẩm thay thế sữa; sữa bột; sữa đậu nành; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước sữa.

---

(111) **4-0585126**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-04740

(220) 18/02/2020

(181) 18/02/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

HYGIENIX

(731) SPLASH CORPORATION (PH)
5F W Building, 11th Avenue corner 28th Street, Bonifacio Global City, Taguig City, Metro Manila, The Philippines

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng sử dụng cho mục đích vệ sinh và chăm sóc da (không chứa thuốc, không dùng cho mục đích y tế); xà phòng dạng lỏng; kem dưỡng, sữa dưỡng và nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm và sữa dưỡng (lotion) làm rụng lông, dầu gội đầu và nước xức tóc.

---

(111) **4-0585127**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-06520

(220) 02/03/2020

(181) 02/03/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIFFANY

(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh.

(731) VŨ XUÂN TIỆP (VN)
Thôn Vĩnh Thượng, xã Sơn Công, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi, hoa cưới, hoa xe cưới, hoa cảnh, cây cảnh, hoa khô để trang trí, hoa trồng trong châu, hoa tự nhiên; phụ liệu để trang trí và bảo quản hoa; hoa tươi các loại, các loại lá cây tươi để trang trí.

Nhóm 45: Thiết kế và lập kế hoạch tổ chức sự kiện cưới; trang trí tiệc cưới (nghi lễ cưới); dịch vụ hôn lễ, dịch vụ tổ chức sự kiện cưới hỏi, sinh nhật, liên hoan (không bao gồm việc cung cấp dịch vụ ăn uống)(nghi lễ).

---

(111) **4-0585128**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-07821
(181) 10/03/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 10/03/2020

(531) 5.1.5; 5.11.13; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) ĐÀO THANH CẢNH (VN)
Tổ 19 Bắc Lãm 8, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0585129**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-10457
(181) 26/03/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 26/03/2020

TRUDO

(731) CÔNG TY TNHH SAO VÀNG MEKONG (VN)
124 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0585130**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-30441
(181) 09/08/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 09/08/2019

(531) 1.15.21; 26.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIE CHANNEL (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động

thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Intemet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim, phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

---

(111) **4-0585131**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-31045

(220) 14/08/2019

(181) 14/08/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

MÖVENPICK

(731) MOVENPICK HOLDING AG (CH)
Oberneuhofstrasse 12, 6340 Baar, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; quản trị bất động sản; quản lý căn hộ hoặc biệt thự; dịch vụ quản lý căn hộ, tòa nhà và tài sản nhà ở; quản lý tòa nhà [dịch vụ bất động sản]; quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý tài chính và bất động sản của căn hộ và chỗ ở, như khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô, tổ hợp khách sạn, căn hộ, khách sạn cho lưu trú dài hạn, nhà ở có phòng cho du khách thuê và các loại công trình nhà ở khác

dùng làm nhà nghỉ dưỡng và trại nghỉ dưỡng; bán và cho thuê chỗ ở, căn hộ, studio (trường quay), phòng bên trong cơ sở khách sạn, tổ hợp khách sạn, khách sạn cho lưu trú dài hạn và các loại công trình nhà ở khác dùng làm nhà nghỉ dưỡng và trại nghỉ dưỡng; cho thuê và quản lý chỗ ở cho người khác; cho thuê bất động sản trên cơ sở được sở hữu bởi nhiều người trong một khoảng thời gian nhất định (timeshare); dịch vụ quản lý và cho thuê bất động sản được sở hữu bởi nhiều người trong một khoảng thời gian nhất định (time-sharing); dịch vụ hỗ trợ và tư vấn trong lĩnh vực bất động sản; quản lý và vận hành chỗ ở cao cấp có thương hiệu (dịch vụ bất động sản); quản lý và vận hành nơi lưu trú dài hạn, căn hộ và biệt thự dịch vụ; cho thuê căn hộ; cho thuê và cung cấp văn phòng, không gian văn phòng và khu vực làm việc cho tập thể hoặc cá nhân sử dụng; cho thuê và cung cấp khu vực làm việc chung hoặc khu vực làm việc tập thể; cho thuê văn phòng đã được trang bị các tiện nghi; dịch vụ tài chính doanh nghiệp và tài chính dự án.

---

(111) **4-0585132**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-31595

(220) 19/08/2019

(181) 19/08/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) ALDI GMBH & CO. KG (DE)
Burgstr. 37, D-45476 Mulheim an der Ruhr, Germany

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong: công nghiệp, khoa học [không dùng trong y tế hoặc thú y] và nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo chưa qua chế biến, chất dẻo chưa qua chế biến; hợp chất dập lửa và phòng cháy; chế phẩm để tôi và hàn kim loại; chất để thuộc da động vật và da sống; chất dính để sử dụng trong công nghiệp; ma-tít và các chất trám/bả dạng bột nhão khác; phân ủ (còn được gọi là phân trộn), phân chuồng (còn được gọi là phân động vật), phân bón; chế phẩm sinh học sử dụng trong công nghiệp và khoa học (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); nhựa tổng hợp dạng thô sử dụng trong việc sửa chữa các vết nứt trên bề mặt; ma tít, và chất trám và bột nhão sử dụng trong công nghiệp.

Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc và các chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng không dùng thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt giũ thuộc nhóm 03; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn (không dùng cho mục đích y tế); nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn lau được tẩm với chất làm sạch da; giấy nhám (giấy ráp).

Nhóm 04: Dầu công nghiệp và mỡ công nghiệp, sáp công nghiệp; chất bôi trơn (còn được gọi là dầu nhờn); hợp chất hấp thụ, làm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; nến và bấc để thắp sáng; dầu nhờn công nghiệp, mỡ công nghiệp, sáp công nghiệp và chất lỏng công nghiệp (không phải hóa chất).

Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim, quặng của kim loại thường; vật liệu kim loại dùng để xây dựng và dùng cho công trình xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở (vận chuyển) được; dây cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; vật liệu nhỏ bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho hoặc vận chuyển]; két sắt; thang và giàn giáo, bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho xây dựng hoặc cho đồ đạc; thép góc bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; bảng pegboard (một loại bằng được đục lỗ để treo dụng cụ) bằng kim loại; móc bằng kim loại; dây chão bằng kim loại; trống (còn được gọi là trục) dùng để cuộn dây cáp (không phải bộ phận của máy và không vận hành cơ giới) bằng kim loại; xích, dây và cáp bằng kim loại; thang dạng ghế bằng kim loại; bản lề kim loại; chốt cửa (còn được gọi là then cửa) bằng kim loại; giá đỡ gắn trần nhà bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; thanh ray bằng kim loại; thanh chèn cửa (còn được gọi là cái chêm cửa) bằng kim loại; chốt cửa (còn được gọi là then cửa) cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy gia công gỗ; máy công cụ; dụng cụ vận hành bằng điện cụ thể là dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; động cơ và máy trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động của máy móc trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; công cụ nông nghiệp, trừ dụng cụ thao tác thủ công; lò ấp trứng; máy bán hàng tự động; máy công cụ dùng trong lĩnh vực cơ khí; máy mài dụng cụ; dụng cụ vận hành bằng điện; máy cắt dụng cụ; động cơ dùng để điều khiển dụng cụ; dụng cụ điện thủy lực không vận hành bằng tay; dụng cụ đánh bóng (dùng điện -); máy công cụ để gia công kim loại; dụng cụ khí nén mang đi được trừ loại vận hành bằng tay; công cụ vận hàng bằng khí nén; máy khoan [dụng cụ dùng điện]; dụng cụ cầm tay dùng điện; máy công cụ để cắt; mũi khoan vòng (còn được gọi là mũi khoan lõi) [bộ phận máy công cụ]; dụng cụ mài có thể xoay hình đĩa [máy móc]; máy công cụ để mài; máy công cụ để khoan lỗ; máy công cụ để khoan; đầu đục [bộ phận của máy công cụ]; tấm giấy nhám (còn được gọi là giấy ráp) là bộ phận của máy móc hoặc bộ phận của dụng cụ dùng điện; đầu (còn được gọi là mũi) của dụng cụ dùng cho các công cụ cầm tay dùng điện; ròng rọc (bộ phận của máy móc); bộ puli (còn được gọi là bệ của ròng rọc) chạy điện (bộ phận của máy móc); máy mài nhẵn (còn được gọi là máy chà nhám); đĩa mài (bộ phận của máy móc); cưa máy dùng điện; máy mài dùng điện; máy chải [quét]; dụng cụ thông tắc có thể uốn lượn vận hành bằng điện; tời kéo dùng điện; cờ lê bánh cóc (còn được gọi là cờ lê bánh răng) lực khí nén không vận hành bằng tay; cờ lê bánh cóc (còn được gọi là cơ lê bánh răng) vận hành bằng điện; máy quét dọn dùng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ và công cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao kéo (không dùng cho mục đích y tế); vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng; dao cạo râu dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ và công cụ vận hành bằng tay để xử lý vật liệu, và để xây dựng, sửa chữa và bảo trì; công cụ cầm tay dùng để cắt, khoan, nghiền, mài và xử lí bề mặt; mũi khoan cho khoan tay; kìm (còn được gọi là cần) siết hai chiều [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ mài, chà vận hành bằng tay; cờ lê lực (còn được gọi là cần siết lực); mỏ lết răng (còn được gọi mỏ lết mở ống); dụng cụ cắt bu lông [dụng cụ vận hành bằng tay]; dụng cụ cắt ren đai ốc[vận hành bằng tay]; giũa [công cụ]; đục; cờ lê vòng; dụng cụ cắt ren [công cụ vận hành bằng tay]; vam (dụng cụ tháo) cỡ lớn vận hành bằng tay; dao (không dùng cho mục đích y tế); cưa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ vặn ốc, vít [công cụ cầm tay]; rìu; cái kìm; xẻng xúc tuyết; tuốc nơ vít chính xác, không dùng điện; êtô (còn được gọi là mỏ cặp); bộ cờ lê ổ; dụng cụ vặn đai ốc,bu lông (còn được gọi là cần siết nụ) [dụng cụ cầm tay]; dây đeo giữ dụng cụ; búa, vồ (còn được gọi là búa cày) và búa tạ (dụng cụ cầm tay); túi chuyên dụng có chứa dụng cụ thao tác thủ công bên trong; bàn xẻng [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ thông tắc có thể uốn lượn vận hành bằng tay.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, điều hướng, khảo sát, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, kiểm tra, kiểm soát, cứu hộ và giảng

dạy; thiết bị và dụng cụ để điều khiển, chuyển mạch điện, chuyển đổi, tích trữ, điều tiết hoặc kiểm soát việc phân phối hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; tệp tin truyền thông được ghi sẵn và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, phương tiện lưu trữ và ghi âm kỹ thuật số hoặc analogue còn trống; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, thiết bị tính toán; máy tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho người bơi và thợ lặn, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa; găng tay bảo vệ chống chấn thương; găng tay bảo vệ chống tai nạn; thước dây (còn được gọi là băng đo); com pa đo ngoài (còn được gọi là thước cặp); thước ni vô đo mức thăng bằng; hệ thống đo lường bằng laze; ống thủy (để đánh thăng bằng); kính bảo vệ; thiết bị đo lường; thiết bị (còn được gọi là máy) đo độ ẩm; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; ổ cắm điện; chóp nón an toàn giao thông; bảng (thiết bị) ngăn ngừa sự tăng vọt của điện áp; máy dò tìm kim loại dùng cho mục đích công nghiệp hoặc quân sự; ổ cắm có dây nối kéo dài; nam châm, từ hóa và bộ khử từ.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị dùng cho các phương tiện trên bộ, trên không hoặc đường thủy; xe đẩy dụng cụ (không đùng cho mục đích y tế); xe đẩy hàng có lồng chắn; xe đẩy hàng có bệ (khung) giữ; xe đẩy bằng tay.

Nhóm 16: Giấy và các tông; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và các đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu vẽ và vật liệu cho các nghệ sĩ; chổi quét sơn; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị hướng dẫn và giảng dạy]; tấm bằng chất dẻo, màng mỏng bằng chất dẻo và túi bằng chất dẻo để bọc và đóng gói; chữ in và bản kẽm để in; bút chì có thể co rút vào được; bút chì; túi đựng rác bằng giấy hoặc bằng chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo để đóng gói; khăn lau bằng giấy.

Nhóm 17: Cao su chưa chế biến và bán thành phẩm, nhựa pec-ca, gôm dạng thô hoặc bán thành phẩm, amiăng, mica thô hoặc bán thành phẩm và các chất thay thế cho tất cả các vật liệu này; chão dẻo và nhựa ở dạng ép theo khuôn để sử dụng trong sản xuất; vật liệu bằng cao su hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói, chặn (chắn) và cách điện, cách nhiệt; ống dẫn mềm, ống mềm và đường ống mềm, không bằng kim loại; chất bịt kín chống thấm dùng trong ngành xây dựng; băng keo; băng dính, mảnh băng dính, dải băng dính và màng dính không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; lá kim loại dùng để cách ly;vòng chống rò rỉ nước; dây bằng cao su.

Nhóm 18: Da và da giả; da động vật và da sống; hành lý, cụ thể là túi đựng hành lý xách tay, và túi đựng đồ cá nhân; ô và ô che nắng; gậy chống khi đi bộ (không dùng cho mục đích y tế); roi da, bộ yên cương và yên cương; vòng cổ, dây buộc và quần áo, trang phục cho động vật; túi tote (một loại túi có thân túi rộng).

Nhóm 19: Vật liệu, không phải bằng kim loại, dùng để xây dựng và dùng cho công trình xây dựng; ống cứng, không bằng kim loại, cho xây dựng; asphalt, hắc ín, nhựa đường (còn gọi là nhựa hắc ín) và bitum (còn được gọi là nhựa rải đường); công trình xây dựng có thể chuyên chở (vận chuyển) được, không bằng kim loại; đài kỷ niệm không bằng kim loại; tấm lát sàn, không bằng kim loại; tấm dát mỏng (còn được gọi là tấm lát mỏng) bằng vật liệu phi kim loại sử dụng trong xây dựng

Nhóm 20: Đồ đạc cụ thể là giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, gương, khung ảnh; đồ chứa đựng, không bằng kim loại, để lưu kho hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng hoặc xà cừ dạng

thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng [mai] của: động vật, hạt, quả, trứng gia cầm; đá bọt; hổ phách vàng; thang và bực thang có thể dịch chuyển, phi kim loại; chốt có lò xo (còn được gọi là chốt có đàn hồi) bằng nhựa; móc phi kim loại; trống (còn được gọi là ống) dùng để cuộn dây cáp (không vận hành cơ giới), không bằng vật liệu kim loại; tấm lót nỉ cho chân đồ đạc; giá kệ; giá kệ để đồ đạc; giá để dụng cụ treo trên tường; giá để dụng cụ bằng nhựa; hộp đựng công cụ (phi kim loại) [rỗng]; bàn làm việc; giá đỡ [đồ đạc]; tủ; bản lề không bằng kim loại để buộc chặt dây cáp điện; bàn (đồ nội thất); hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; tủ đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; bảng pegboard (một loại bảng được đục lỗ để treo dụng cụ) không bằng kim loại.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng và dụng cụ dùng cho nhà bếp hoặc gia dụng; bộ nồi xoong chảo (dụng cụ nấu nướng, không dùng điện) và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải (không phải bộ phận của máy móc), trừ bút lông để vẽ; vật liệu làm bàn chải; vật dụng dùng cho mục đích làm sạch, cụ thể là: xơ rối để làm sạch, bông vụn dùng để làm sạch, vật dụng làm sạch dạng tấm/miếng; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, bằng sứ và bằng đất nung không thuộc các nhóm khác; bàn chải để làm sạch ô tô; dụng cụ hót rác; giẻ lau để làm sạch.

Nhóm 22: Dây thừng và dây bện không bằng kim loại; lưới; lều (còn được gọi là trại) và vải dầu (còn được gọi là vải bạt); mái che bằng vật liệu dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp; buồm; bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời; vật liệu lót, đệm và nhồi, trừ loại bằng giấy, các tông, cao su hoặc nhựa; nguyên liệu sợi dệt dạng thô và sản phẩm thay thế nguyên liệu này; dây đai (còn đươc gọi là dây buộc) (phi kim loại) để bốc dỡ hàng hóa có tải trọng lớn.

Nhóm 24: Vải và sản phẩm thay thế vải; vải lanh gia dụng; rèm cửa bằng vải hoặc nhựa; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 27: Tấm thảm, thảm dầy, thảm chùi chân, chiếu và các vật liệu khác để phủ sàn cụ thể là: tấm phủ sàn, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, lớp lót dưới thảm; thảm treo tường (không phải hàng dệt).

---

(111) **4-0585133**

(210) 4-2019-32037

(181) 21/08/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

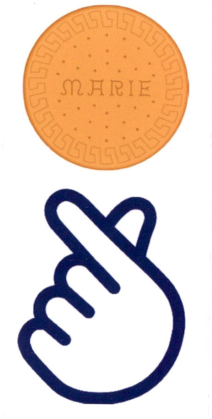

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273209/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/08/2019

(531) 2.9.14; 2.9.15; 25.1.5; 25.1.25; 25.7.7; 26.1.1

(591) Vàng nâu, vàng nâu đậm, xanh nước biển đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc; sô cô la; bánh kẹo sô cô la; bánh trung thu; bánh quy; các sản phẩm bánh nướng.

---

(111) **4-0585134**

(210) 4-2019-32424

(181) 23/08/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273210/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/08/2019

(531) 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢN QUYỀN QUỐC TẾ (VN)
179 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Sao chụp tài liệu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim, chương trình truyền hình, các sự kiện thể thao, các sản phẩm âm nhạc, và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; cung cấp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; bán lẻ dvd chuyên về nhạc và các buổi biểu diễn âm nhạe; bán lẻ bản ghi vi-đi-ô số có thể tải về; bán lẻ tệp tin hoạt hình có thể tải về; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc chuông cho điện thoại di động có thể tải xuống; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; dịch vụ văn hóa hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ lồng tiếng, dịch vụ lồng nhạc; biên tập băng hình, dàn dựng băng hình; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử, tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; dịch vụ trường quay; giới thiệu phim trình chiếu; dịch vụ sáng tác nhạc, dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp truyện tranh và truyện cười trực tuyến không thể tải xuống được; xuất bản sách; xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; giải trí qua truyền thanh, giải trí qua đài phát thanh; viết kịch bản không vì mục đích quảng cáo; thu âm trên đĩa CD; sản xuất bản ghi âm; phát hành bản ghi âm, không phải là vận chuyển; cho thuê bản ghi âm trực tuyến qua internet.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; đại diện về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; siám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

---

(111) **4-0585135**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-32589

(220) 23/08/2019

(181) 23/08/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

TikTok

(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: gạo lứt; chế phẩm ngũ cốc; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì; bánh kẹo; bánh mì và bánh bao nhỏ; bánh mì kẹp nhân; bánh bao hấp nhân thịt xay; bánh hamburger [bánh xăng-đuých]; bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích; bánh nướng thịt; sô cô la; kem lạnh, kem trái cây đá lạnh và đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; gia vị nêm; gia vị; thảo mộc đã được bảo quản (gia vị); giấm; xốt [gia vị].

---

(111) **4-0585136**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-35045

(220) 11/09/2019

(181) 11/09/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.15; 19.1.6

(591) Xanh lá cây, xám, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HABIKEN VIỆT NAM (VN)
1B Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát không cồn.

---

(111) **4-0585137**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-36949

(220) 23/09/2019

(181) 23/09/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 5.7.22

(591) Nâu đậm, nâu vừa, nâu nhạt, nâu.

(731) VŨ THỊ THÁI HÀ (VN)
Số 2, ngõ 41, đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; phân bón; hợp chất chữa cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng; nến, bấc dùng để thắp sáng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim, quặng của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển; két sắt an toàn.

Nhóm 07: Máy công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); nông cụ (không thao tác thủ công); máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa; vũ khí lạnh; dao cạo.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ

dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay giả; mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 13: Vũ khí cháy nổ; đạn dược và đầu đạn; chất nổ; pháo hoa.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, trừ thiết bị giảng dạy; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc (clisê).

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm và các chất thay thế cho những vật liệu này; bán thành phẩm chất dẻo và nhựa sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống; roi ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; Asphan, hắc ín, bitum; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm phi kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc, gương, khung ảnh; thùng chứa không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển; sừng, xương, râu cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, đá bọt.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; lược và bọt biển; bàn chải, không kể bút lông; vật liệu dùng làm bàn chải; đồ lau dọn; thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thuỷ tinh, sành, sứ.

Nhóm 22: Dây và dây thừng; lưới; lều (trại) và vải nhựa (vải dầu); vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp; buồm; bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất đống; vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng.

Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh để phủ dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải; khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng; hoa nhân tạo; đồ trang trí cho tóc; tóc giả.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo.

Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống và thú săn, không còn sống; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; đường, mật ong, mật đường; nấm men; bột nở; muối ăn; tương hạt cải; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; nước đá.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến; rau và quả tươi; thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên, bao gồm: cây dâm bụt, cây bạch thiên hương, cây cơm nếp, cây hạt cườm, cây ý dĩ, cây mơ; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 34: Thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình.

---

(111) **4-0585138**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-38555

(220) 02/10/2019

(181) 02/10/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHONGVU

Fashion for all

(531) 1.15.15; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, đen, xám, trắng, đồng.

(731) LÊ PHONG VŨ (VN)
Đường Nguyễn Chí Thanh, KV Thới Bình, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; va li; túi du lịch; ba lô; ví bỏ túi; bóp ví cầm tay.

Nhóm 35: Mua bán túi xách, va li, túi du lịch, ba lô, ví bỏ túi, bóp ví cầm tay

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ gia công hàng may mặc như quần áo, giày dép, mũ nón; dịch vụ gia công quần áo thời trang.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế thời trang; tạo mẫu.

---

(111) **4-0585139**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-49630

(220) 05/12/2019

(181) 05/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

BABY SHARK

(731) CÔNG TY TNHH MTV MỸ PHẨM ONE FLOWER (VN)
Km 09 quốc lộ 1B, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế), bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0585140**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50033

(220) 09/12/2019

(181) 09/12/2029

(300) 4-2019-014524 16/08/2019 PH

(450) 26/01/2026 454

(540)

SAN MIGUEL DEL MAR

(731) SAN MIGUEL FOOD AND BEVERAGE, INC. (PH)
100 E. Rodriguez Jr. Avenue (C-5 Road), Barangay Ugong, Pasig City 1604, Philippines

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Hải sản đã chế biến, bao gồm hải sản đóng hộp và đóng túi.

---

(111) **4-0585141**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50034

(220) 09/12/2019

(181) 09/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, xanh nước biển đậm, cam, xanh lá cây, xanh da trời, xanh đen.

San Miguel
DEL MAR

(731) SAN MIGUEL FOOD AND BEVERAGE, INC. (PH)
100 E. Rodriguez Jr. Avenue (C-5 Road), Barangay Ugong, Pasig City 1604, Philippines

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Hải sản đã chế biến, bao gồm hải sản đóng hộp và đóng túi.

---

(111) **4-0585142**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50712

(220) 12/12/2019

(181) 12/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

MODERN HORIZON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MODERN HORIZON (VN)
Số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Sữa; kem ăn (kem lạnh); sữa chua; pho mai; sữa đậu nành; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh mì; bánh gạo; bánh hấp; bánh bao.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; xúc tiến thương mại; tổ chức trưng bày triển lãm cho mục đích thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; phân tích giá cả thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; mua bán: bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát (áo len, khăn len), hàng thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh, tác phẩm nghệ thuật, sách, báo, truyện, tạp chí, băng đĩa âm thanh, băng đĩa hình ảnh, băng đĩa trắng để ghi âm và ghi hình, vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức bằng vàng, đồng hồ, kính mắt, vải, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn, rèm cửa, ga trải giường, gối, quần áo, giày, dép, bóp (ví), ba lô, túi xách, đèn điện, bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế, đồ dùng gia đình bằng gốm sứ và thủy tinh gồm (bát, đĩa, thố, bình hoa, thìa, bình trà, bộ ấm trà, tách uống trà), thực phẩm đã chế biến (từ thịt, cá, gia cầm, thủy hải sản), ti vi, tủ lạnh, nồi cơm điện, quạt điện, máy giặt, mỹ phẩm, xà phòng, nước giặt quần áo, nước xả quần áo, nước rửa chén bát, nước lau sàn nhà, dầu gội đầu, nước hoa, rượu, bia, nước giải khát, bánh, kẹo, nước uống đóng chai, sữa, sữa chua, pho mai, trà, cà phê, ca cao, thịt, gia cầm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến (chả giò, xúc xích, há cảo, xíu mại, giò, chả).

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; quản lý các căn hộ cho thuê; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình công cộng); sửa chữa nhà ở; sửa chữa máy móc, thiết bị trong nhà; bảo trì xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; điều hành chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đóng gói hàng hóa; gói quà; bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; tổ chức sự kiện (văn hóa, giáo dục, nghệ thuật); tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức sự kiện giải trí (các buổi biểu diễn ca nhạc, giới thiệu phim ảnh, biểu diễn thời trang).

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế trang trí ngoại thất; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà trọ; nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán cà phê; quán rượu (quán bar); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0585143**

(210) 4-2019-50714

(181) 12/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLUE HORIZON

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273219/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BLUE HORIZON (VN)
Số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Sữa; kem ăn (kem lạnh); sữa chua; pho mai; sữa đậu nành; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh mì; bánh gạo; bánh hấp; bánh bao.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; xúc tiến thương mại; tổ chức trưng bày triển lãm cho mục đích thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; phân tích giá cả thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; mua bán: bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát (áo len, khăn len), hàng thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh, tác phẩm nghệ thuật, sách, báo, truyện, tạp chí, băng đĩa âm thanh, băng đĩa hình ảnh, băng đĩa trắng để ghi âm và ghi hình, vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức bằng vàng, đồng hồ, kính mắt, vải, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn, rèm cửa, ga trải giường, gối, quần áo, giày, dép, bóp (ví),ba lô, túi xách, đèn điện, bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế, đồ dùng gia đình bằng gốm sứ và thủy tinh gồm (bát, đĩa, thố, bình hoa, thìa, bình trà, bộ ấm trà, tách uống trà), thực phẩm đã chế biến (từ thịt, cá, gia cầm, thủy hải sản), ti vi, tủ lạnh, nồi cơm điện, quạt điện, máy giặt, mỹ phẩm, xà phòng, nước giặt quần áo, nước xả quần áo, nước rửa chén bát, nước lau sàn nhà, dầu gội đầu, nước hoa, rượu, bia, nước giải khát, bánh, kẹo, nước uống đóng chai, sữa, sữa chua, pho mai, trà, cà phê, ca cao, thịt, gia cầm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến (chả giò, xúc xích, há cảo, xíu mại, giò, chả).

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; quản lý các căn hộ cho thuê; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình công cộng); sửa chữa nhà ở; sửa chữa máy móc, thiết bị trong nhà; bảo trì xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; điều hành chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đóng gói hàng hóa; gói quà; bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; tổ chức sự kiện (văn hóa, giáo dục, nghệ thuật); tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức sự kiện giải trí (các buổi biểu diễn ca nhạc, giới thiệu phim ảnh, biểu diễn thời trang).

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế trang trí ngoại thất; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà trọ; nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán cà phê; quán rượu (quán bar); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0585144**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50895
(181) 13/12/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 13/12/2019

UC2 PLATINUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DINH DƯỠNG DƯỢC LOHA (VN)
363/38/26D Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa.

Nhóm 30: Sôcôla; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở sôcôla; bánh sữa nhỏ; chế phẩm ngũ cốc; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 32: Nước [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm dược, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa, các sản phẩm sữa, nước [đồ uống], sôcôla, kem lạnh, đồ uống trên cơ sở sôcôla, bánh sữa nhỏ, chế phẩm ngũ cốc, sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

---

(111) **4-0585145**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-53206
(181) 27/12/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 27/12/2019

优里 YOULI

(531) 1.3.1; 1.15.23; 26.4.18

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) WAN DENAN (CN)
No.26, Sanjiang Hamlet, Nanchang District, Nanchang City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; miếng lót của quần lót [vệ sinh].

---

(111) **4-0585146**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26071
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24
(591) Vàng, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MASAKA (VN)
Xóm Sướn, xã Thanh Đức, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(111) **4-0585147**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-06211
(220) 04/03/2019
(181) 04/03/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

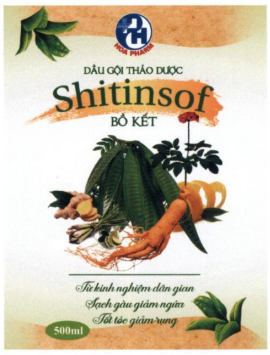

(531) 5.3.11; 5.3.15; 5.3.20; 5.11.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh lam, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)
Lô BT1-D3, khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước xịt dưỡng tóc.

---

(111) **4-0585148**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-07987
(220) 18/03/2019
(181) 18/03/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.4; 26.1.1
(591) Nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ASCENT BÌNH DƯƠNG (VN)
Lô số A-2C, đường Pasteur, khu công nghiệp quốc tế Protrade, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hoà tan; tinh chế của cà phê; chất chiết xuất từ cà phê; hỗn hợp cà phê gồm đường sữa và kem béo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quán giải khát.

---

(111) **4-0585149**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-09883

(220) 29/03/2019

(181) 29/03/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

VILTED

(731) CÔNG TY PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT VĨNH LONG (TNHH)
(VN)
Số 69/21 đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 01: Phân bón lá.

---

(111) **4-0585150**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-10265

(220) 02/04/2019

(181) 02/04/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.21; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18; 26.11.7

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, cam, đen, vàng.

(731) NGUYỄN THANH TÚ (VN)
Số 20 Lê Thánh Tôn, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0585151**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-16345

(220) 14/05/2019

(181) 14/05/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) INTERNATIONAL CURRENCY TECHNOLOGIES CORPORATION (TW)
No. 28, Lane 15, Section 6, Minquan East Road, Neihu District, Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động.

Nhóm 28: Đồ chơi máy móc chạy điện cho trẻ em; thiết bị chơi trò chơi thích hợp sử dụng với máy thu hình; máy chơi trò chơi điện tử vận hành bằng đồng xu.

---

(111) **4-0585152**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25917

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VEMIE MEE

(731) LING ZHANG (CN)
27I, Building 1, Nanshan Yipin, No. 4076 Dongbin Road, Nanshan District, Shenzhen City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Dao điện; thiết bị phun mù; máy đóng gói hàng; máy hút bụi chân không; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy lau nhà bằng hơi nước

Nhóm 21: Xô; lược điện; cốc; bàn chải đánh răng, dùng điện; đồ dùng tẩy trang; dụng cụ khuếch tán dầu thơm, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy, chạy điện và không chạy điện.

Nhóm 26: Cái kẹp để uốn xoăn tóc; phụ kiện nghề may [vật dụng của thợ may], trừ chỉ; chỏm tóc giả; mũ trùm đầu khi nhuộm tóc; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay; cây nhân tạo, trừ cây Noel.

---

(111) **4-0585153**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25919

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MOBIL

(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)
22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc dầu; bộ lọc khí là bộ phận của máy móc hoặc động cơ.

---

(111) **4-0585154**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25920

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MOBIL 1

(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)
22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc dầu; bộ lọc khí là bộ phận của máy móc hoặc động cơ.

---

(111) **4-0585155**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25921

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.3.5

(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)
22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc dầu; bộ lọc khí là bộ phận của máy móc hoặc động cơ.

---

(111) **4-0585156**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25927

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PDC
高端产品

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(111) **4-0585157**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25933

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ISA

(731) CANTEL MEDICAL (ITALY) S.R.L. (IT)
Via Laurentina 169, Pomezia (RM), 00040, Italy

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế, cụ thể là, thiết bị tái xử lý tự động được thiết kế chuyên dụng và tương thích với hệ thống nội soi y tế nhằm khử trùng mức độ cao cho thiết bị nội soi và thiết bị chỉ ngâm.

---

(111) **4-0585158**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25934

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PrinoMox

(731) ZHEJIANG HISUN ANIMAL HEALTHCARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 208 Golf Road, Dongzhou Street, Fuyang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược điều trị giun sán cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm thú y; thuốc dùng cho mục đích thú y; thuốc trừ rệp cho chó; chế phẩm tắm diệt côn trùng dùng trong thú y; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; thuốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt côn trùng]; thuốc trừ rệp, bọ cho động vật.

---

(111) **4-0585159**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25935

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BEAUTANDARD

(731) MADSQUARE INC. (KR)
#1001, C-dong, 253, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (13486)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; mặt nạ dưỡng da dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da mặt; khăn được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0585160**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25936

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CLUTCH

(731) MADSQUARE INC. (KR)
#1001, C-dong, 253, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (13486)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Trung gian thương mại liên quan đến đặt hàng qua bưu điện bằng phương tiện viễn thông; quảng cáo liên quan đến bán hàng; xúc tiến bán hàng; cung cấp thông tin liên quan đến kinh doanh thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin về mua bán hàng hóa cho người khác.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào các trang cộng đồng trực tuyến thông qua ứng dụng điện thoại thông minh; cấp quyền truy cập vào các trang cộng đồng trên internet; cung cấp dịch vụ trò chuyện di động qua ứng dụng điện thoại thông minh; cung cấp dịch vụ trò chuyện thông qua liên lạc di động không dây và có dây; cung cấp dịch vụ trò chuyện trực tuyến; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến; cung cấp dịch vụ bảng thông báo trực tuyến có bản chất là dịch vụ viễn thông.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như là một dịch vụ [SaaS].

---

(111) **4-0585161**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25937

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PARADISE LEGACY
HALONG BAY • VIETNAM

(531) 1.15.24; 26.11.3; 26.11.12

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN NĂM SAO TUẦN CHÂU (VN)
Phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận tải bằng du thuyền; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 41: Thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí; dịch vụ karaoke; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0585162**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25939

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

iZ vietnam
Cổng thông tin Khu công nghiệp Việt Nam

(531) 5.5.20; 24.13.1; 24.15.11; 24.15.21; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỔNG THÔNG TIN KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 90 phố Mạc Xá, tổ dân phố Hoàng Liên 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ vận động hành lang thương mại; tìm kiếm đối tác kinh doanh.

---

(111) **4-0585163**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25941

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

INFORD

(731) ZHONGSHAN INFORD CASTER LIMITED (CN)
No.2, Shangyi Road, Nantou, Zhongshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bánh xe bằng kim loại dùng cho đồ đạc; bánh xe nhỏ ở chân giường bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; giàn giáo bằng kim loại; bộ phận bằng sắt cho cửa; cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; then chốt cửa bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; móc [vật liệu bằng sắt].

---

(111) **4-0585164**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25943

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JeuDérm

(731) JEON TATYANA (KR)
105-202, 63, Deongmyeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34155, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; gói mặt nạ dùng cho mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0585165**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25944

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JeuDérm

(731) JEON TATYANA (KR)
105-202, 63, Deongmyeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34155, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn nghệ thuật làm đẹp; giáo dục về làm đẹp; giáo dục về thẩm mỹ; dịch vụ giảng dạy về các kỹ năng làm đẹp; dịch vụ hướng dẫn làm đẹp bằng mỹ phẩm.

---

(111) **4-0585166**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25947

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KRESOTIN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0585167**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25948

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AZOMAN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0585168**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25949

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HEXAVA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0585169**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25951

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRITEBU

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0585170**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25952

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ETHIPY

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0585171**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25953

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

IMISPI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0585172**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25954
(181) 10/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 10/06/2024

(531) 5.3.20; 5.7.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ HỒ TIÊU SUỐI CAO (VN)
Ấp Chà Rang, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu; hạt tiêu (gia vị).

---

(111) **4-0585173**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25961
(181) 10/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BÁCH KHOA - BKTECH

(220) 10/06/2024

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP BKTECH (VN)
Xóm Sen, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nén khí.

---

(111) **4-0585174**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25962
(181) 10/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

RICH CHOICE

(220) 10/06/2024

(531) 17.2.2; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ RICH CHOICE VIỆT NAM (VN)
Số 90/17 đường số 2, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước [đồ uống]; nước ngọt; nước uống có ga; bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống được chưng cất; rượu (đồ uống có cồn); rượu vang; đồ uống trên cơ sở rượu vang; tinh dầu rượu.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm: đồ uống không có cồn, nước [đồ uống], nước ngọt, nước uống có ga, bia, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống có cồn, trừ bia, đồ uống được chưng cất, rượu (đồ uống có cồn), rượu vang, đồ uống trên cơ sở rượu vang, tinh dầu rượu, thực phẩm, bánh kẹo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0585175**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25972

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

★★★ GENFLEX

(531) 1.1.5; 1.1.10

(731) VƯƠNG HỒNG HÀ (VN)
193 Tạ Uyên, phường 04, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 17: Co nối ống dẫn khí bằng nhựa cứng dùng cho hệ thống khí; ống vòi nước làm bằng cao su; ống vòi tưới nước làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (PVC); ống dẫn hơi làm bằng cao su; ống dẫn hơi làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clorua (PVC); ống dẫn hơi làm bằng nhựa polyurethan (nhựa PU).

---

(111) **4-0585176**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25974

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JSN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NINOL (VN)
193 Tạ Uyên, phường 04, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc khí, van khí nén, xi lanh khí nén (tất cả là bộ phận dùng cho máy công nghiệp).

Nhóm 17: Co nối ống dẫn khí bằng nhựa cứng dùng cho hệ thống khí; ống vòi nước làm bằng cao su; ống vòi tưới nước làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (PVC); ống dẫn hơi làm bằng cao su; ống dẫn hơi làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clorua (PVC); ống dẫn hơi làm bằng nhựa polyurethan (nhựa PU).

Nhóm 19: Ống dẫn khí bằng nhựa cứng dùng cho hệ thống khí.

Nhóm 35: Mua bán các thiết bị cơ khí, dụng cụ đo áp lực, máy móc cơ khí, ống cao su, ống chịu lực cao bằng chất dẻo; mua bán cút nối nhanh, đầu nối ống dẫn khí, tất cả bằng nhựa

dùng cho hệ thống dẫn khí và thiết bị công nghiệp, thiết bị khí nén, ống dẫn khí, ống hơi bằng nhựa dùng cho hệ thống dẫn khí, máy và máy công cụ, các bộ phận ghép nối và truyền động, máy nén khí, xi lanh khí nén, lọc khí nén, van khí nén, máy lọc bụi, máy phun sương, ống hơi bằng nhựa dùng cho thiết bị công nghiệp, thiết bị khí nén, xi lanh khí nén dùng cho máy công nghiệp, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, cút nối nhanh (đầu ren làm bằng kim loại).

---

(111) **4-0585177**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25979

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MITSUMARU

(731) PHẠM VĂN CHÍ (VN)
P2805A HH03 Ecolake View, 32 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe thể thao; xe địa hình; xe máy.

---

(111) **4-0585178**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25984

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Yummy deli

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 9.7.19

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEDI (VN)
134/1 Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0585179**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25985

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MÈM FURNITURE

(531) 7.3.1; 15.9.18; 26.4.18

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LỢI ĐÔNG (VN)
Số 38A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; giường; mành che cửa sổ bên trong nhà [đồ đạc]; tủ bếp.

---

(111) **4-0585180**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25993

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

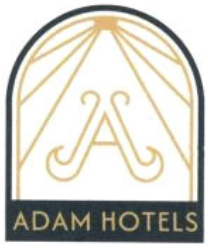

(531) 1.3.1; 7.3.2; 26.11.3; 26.11.9

(591) Trắng, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG TOÀN THẮNG (VN)
Khu Hành Chính 11, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0585181**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25997

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.18; 26.3.1

(591) Xanh lam, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TÂM ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 01A, đường TC2, khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; dịch vụ giảng dạy tâm lý học; dịch vụ giáo dục hòa nhập; dịch vụ thực hành đào tạo can thiệp sớm cho trẻ đặc biệt; dịch vụ hướng nghiệp; dạy nghề cho trẻ đặc biệt.

---

(111) **4-0585182**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26000

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GODAGYL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0585183**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-16782

(220) 16/05/2019

(181) 16/05/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

RANBEM
Entry lux for the young
瑞本

(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.4.1; 26.4.9; 26.11.7

(591) Trắng, đỏ, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY GIA DỤNG RANBEM (VN)
Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay đa năng chạy bằng điện; máy xay sinh tố; máy ép trái cây và vắt hoa quả; máy xay thịt các loại dùng cho gia đình và công nghiệp, tất cả đều dùng điện; máy xay bột; máy xay thực phẩm chạy điện.

Nhóm 35: Mua bán máy xay đa năng chạy bằng điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây và vắt hoa quả, máy xay thịt các loại dùng cho gia đình và công nghiệp, tất cả đều dùng điện, máy xay bột, máy xay thực phẩm chạy điện.

---

(111) **4-0585184**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-17150

(220) 20/05/2019

(181) 20/05/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

G M THE COFFEE TOWN
PREMIUM QUALITY

(531) 24.15.7; 24.15.8; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA MINH (VN)
Số 501 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; chế phẩm ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); đồ uống socola có sữa; ca cao; đồ uống ca cao có sữa; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; trà; đồ uống trên cơ sở socola; socola; hương liệu cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0585185**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-20627

(220) 10/06/2019

(181) 10/06/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

ADELAIT

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, cụ thể: bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em bú bình; van của bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống, cá còn sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; mua bán sữa, sữa đậu nành và các sản phẩm từ sữa, nước quả và đồ uống, nguyên liệu, hương liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh ngành sữa; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

---

(111) **4-0585186**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-20629

(220) 10/06/2019

(181) 10/06/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

ADELAI

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, cụ thể: bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em bú bình; van của bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống, cá còn sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; mua bán: sữa, sữa đậu nành và các sản phẩm từ sữa, nước quả và đồ uống, nguyên liệu, hương liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh ngành sữa; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

---

(111) **4-0585187**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-24926

(220) 05/07/2019

(181) 05/07/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

CORTECO

(731) JIANG BAOFU (CN)
No. 282, Chao Tao Village, Jiang Lou Town, Dong A District, Shan Dong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Gioăng cao su (bộ phận của động cơ máy, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước); phớt cao su (bộ phận của động cơ máy, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước); xi (để gắn, đóng dấu, không bằng kim loại, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước); xi dầu (không bằng kim loại, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước); đệm lót (không bằng kim loại, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước); vòng để bịt kín (không bằng kim loại, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước).

---

(111) **4-0585188**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-25037

(220) 08/07/2019

(181) 08/07/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

MI YOUNG COSMETIC
SINCE 2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MIYOUNG COSMETIC (VN)
K15, khu B, đường CN5, khu xưởng Kizuna 3, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Buôn bán: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0585189**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-26049

(220) 12/07/2019

(181) 12/07/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.15.11; 26.4.3; 26.4.7

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OPTIMAX (VN)
Tầng 5, số 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; nước dưỡng trắng da; kem dưỡng trắng da; kem dưỡng ẩm; dung dịch dưỡng ẩm.

Nhóm 05: Trà giảm cân dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem chống nắng, son môi, nước dưỡng trắng da, kem dưỡng trắng da, kem dưỡng ẩm, dung dịch dưỡng ẩm, kem tẩy tế bào chết, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích làm đẹp, chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0585190**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-26413

(220) 16/07/2019

(181) 16/07/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.5.1

(591) Vàng đồng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng nhà máy xí nghiệp; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát xây dựng công trình; phá vỡ công trình xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0585191**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-27990
(181) 26/07/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 26/07/2019

(531) 15.7.1; 15.9.18; 26.4.1; 26.4.5; 26.11.8
(591) Xanh nước biển, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ÂU LẠC (VN)
B26-BT4, phố Bùi Xuân Phái, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị phân tích chất thải môi trường; bảng điều khiển phân phối (điện); thiết bị điều khiển phân phối (điện); thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị kiểm tra/ giám sát trừ loại dùng cho mục đích y tế; bộ điều khiển cân cấp liệu; bộ điều khiển cân băng tải; bộ điều khiển cân đóng bao tự động; bộ điều khiển cân kiểm tra; vi mạch tích hợp; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp.

Nhóm 35: Buôn bán: sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn chống gỉ, sơn phủ, chất pha loãng dùng cho sơn, sơn diệt khuẩn, sơn lót, chất làm khô dùng cho sơn, chất làm đặc sơn, sơn lót cho khung gầm xe cộ, giẻ lau để làm sạch, túi lọc hóa chất bằng vải.

Nhóm 37: Tư vấn và lắp đặt: hệ thống cân đóng bao, cân kiểm tra, cân cấp liệu, cân băng tải, máy đóng bao, máy tự động bốc xếp, hệ thống quan trắc, giám sát chất thải môi trường; sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống tự động hóa trong nhà máy, xí nghiệp công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp: hệ thống tự động, hệ thống cân đóng bao, cân kiểm tra, cân cấp liệu, cân băng tải, máy đóng bao, máy tự động bốc xếp.

---

(111) **4-0585192**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26001
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 11/06/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0585193**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26002

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DERATALIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0585194**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26007

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LAMORZYL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0585195**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26008

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23; 26.11.8

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TRÒN CHAN (VN)
36/24/19 đường số 4, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 20: Khay bằng gỗ không dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0585196**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26009

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

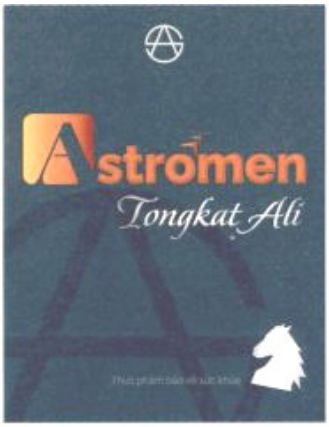

(531) 3.3.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.4.1

(591) Cam, bạc, xanh mòng két, xanh mòng két đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585197**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26010

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.3.4; 26.3.5; 26.5.1; 26.7.25; 26.13.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SAIGON SPORT CLUB (VN)
514B Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balo; túi thể thao.

Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy tập thể dục; bộ đồng phục võ thuật đấu vật.

Nhóm 28: Găng đánh quyền anh; găng tay đấm bốc; vật dụng bảo vệ đầu [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ mắt cá chân [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ cùi chỏ [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ hạ bộ [dụng cụ thể thao]; băng đa năng quấn tay [vật dụng bảo vệ khi dùng chơi thể thao].

---

(111) **4-0585198**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26013

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Aliorder

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SUNSHINE (VN)
Số nhà 32 ngõ 189/15 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

---

(111) **4-0585199**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28186

(220) 29/07/2019

(181) 29/07/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 9.1.10; 25.3.3; 25.5.25; 26.5.1

(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng đồng.

(731) MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
2400 West Lloyd Expressway, Evansville, Indiana 47721-0001, United States of America

(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh; các chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung điện giải; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; rau quả được bảo quản, sấy khô và nấu chín; thạch; mứt ướt; trứng; sữa; các sản phẩm từ sữa; chế phẩm bột dùng để làm đồ uống có chứa sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa; sản phẩm thay thế sữa; dầu ăn; chất béo.

---

(111) **4-0585200**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50050
(181) 09/12/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

fapim®
Life in evolution

(220) 09/12/2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GREEN BUILDING HÀ NỘI (VN)
Tầng 4, nhà A26 khu đấu giá Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cửa nhôm kính, nhôm, lá nhôm, thanh nhôm dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0585201**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25837
(181) 10/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BARCA

(220) 10/06/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(111) **4-0585202**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25838
(181) 10/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Eclate

(220) 10/06/2024

(531) 24.9.1; 26.3.4; 26.4.9

(591) Đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CAMERA CỬU LONG (VN)
Số 17 - G2, phố Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Gậy dùng để tự chụp ảnh; giá ba chân dùng cho máy ảnh; kính lọc [dùng trong nhiếp ảnh]; thiết bị sạc cho pin điện; vỏ bọc cho điện thoại di động và các thiết bị nhiếp ảnh.

---

(111) **4-0585203**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25839

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BUMBO (VN)
Số 116 đường bờ sông, thôn Thượng, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Da heo chiên giòn; tóp mỡ chiên giòn; ba chỉ chiên giòn; thịt trâu sấy; thịt heo sấy cháy tỏi; thịt bò khô.

---

(111) **4-0585204**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25840

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) ĐOÀN THỊ NGỌC HIẾU (VN)
63/35 đường 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ; váy; bộ pijama; đồng phục (trang phục); giày.

---

(111) **4-0585205**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25841

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 6.7.5; 6.19.9; 18.1.8; 18.3.2; 18.5.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh dương, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU ECO FLOFO (VN)
Tầng trệt, tòa nhà Vạn Lợi Building, số 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu: nông sản, lương thực, thực phẩm, sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến, sữa, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, cà phê, ca cao, gạo, ngũ cốc, bánh kẹo, bánh snack, trái cây đã chế biến, trái cây được bảo quản, hồ tiêu, cà phê, hạt điều, trà, rau củ quả, thịt, cá, gà tôm, cua, nấm tươi, dầu ăn, gia vị, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dầu gội, kem đánh răng, nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế), khẩu trang y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, dung dịch vệ sinh, nước rửa tay, bột giặt, nước lau sàn, chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế), dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng, đồ dùng gia đình cụ thể là ấm đun siêu tốc, nồi cơm điện, ổ cắm điện, máy xay, máy rửa chén, rèm cửa, chăn, đèn ngủ, đèn điện, quạt.

---

(111) **4-0585206**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25847

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Gushine

(531) 26.11.12

(731) ZHUHAI GUSHINE ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 7, No. 199, Weikang Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin lithium thứ cấp; bộ nguồn pin; pin điện; điện cực âm (catot); điện cực dương (anot); hộp pin; nguồn điện di động (pin sạc); bình ắc quy; pin mặt trời; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0585207**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25851

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HABITUDE

(531) 26.2.3; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xám kem, đen.

(731) LÊ THỊ TRÚC GIANG (VN)
Ấp 4, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; giày; dép; áo váy; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): quần áo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế tạo mẫu; dịch vụ tạo mốt thời trang; thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0585208**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25855

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh da trời, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLF TRƯỜNG AN LỤC NAM (VN)
Thôn An Phú, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0585209**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25856

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh da trời, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLF TRƯỜNG AN LỤC NAM (VN)
Thôn An Phú, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0585210**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25860

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, trắng, xám.

(731) BÙI THỊ NHƯ QUỲNH (VN)
66 ngõ 46 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ dịch thuật; xuất bản sách; dịch vụ thư viện (cho thuê, mượn sách).

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn và đại diện pháp lý trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật.

---

(111) **4-0585211**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25862

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.1.16; 26.13.1

(591) Nâu, cam, kem.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE JOY (VN)
30 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy; bánh kẹo.

---

(111) **4-0585212**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25864

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.7; 5.1.16; 5.5.20; 5.5.22; 26.5.1

(731) JIZAN PERFUMES L.L.C (AE)
Al Buteen, Deira, P.O.Box 34659, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

---

(111) **4-0585213**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25865

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 17.2.2; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, đen, vàng, xanh lá cây, xám, da cam, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG ĐẮC HIẾU (VN)
Số 24 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0585214**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25866

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.3.3; 4.3.19; 26.4.4

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG RỒNG VÀNG (VN)
Lô số 34K, nhà A, chợ Đông Ba, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0585215**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25867

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

N.HOA

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG NGỌC HOA (VN)
07 Korh Hư, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0585216**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25868

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TÙNG MY

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG TÙNG MY (VN)
Lô 418 ki ốt mặt tiền nhà A chợ Đông Ba, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0585217**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25869

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NgHien999

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG VÀNG NGỌC HIỀN (VN)
Lô 11, khu vực A chợ Tây Lộc, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0585218**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25870

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Da cam, vàng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG HOA KIM NGUYÊN (VN)
Chợ An Lỗ, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0585219**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25871

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KIM HOA QUY

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG KIM HOA QUY (VN)
Chợ Lộc An, xã Lộc An, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0585220**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25872

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHƯỚC
NGUYỄN THANH LỘC
LỘC

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG PHƯỚC LỘC (VN)
75 Mai Thúc Loan, phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0585221**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25873

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.2.2; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÀNG VÀNG NGỌC PHÚ (VN)
177 Trần Hưng Đạo, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0585222**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25876

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI P.P (VN)
Số 101A Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); giấy viết; vở viết hoặc vẽ; sổ tay văn phòng phẩm; dụng cụ viết; bút màu (bút sáp).

---

(111) **4-0585223**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25878

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12

(591) Xanh nước biển nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ALKAVIVA VIỆT NAM (VN)
175B Cao Thắng (nd), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước tinh khiết; thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu: máy lọc nước, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0585224**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25889

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.5.6; 2.5.23; 26.4.18

(591) Xanh, trắng, cam, đen, da.

(731) CÔNG TY TNHH BF INTERNATIONAL (VN)
Tầng 15, khối B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sổ tay; giấy dính (văn phòng phẩm); đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

---

(111) **4-0585225**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25890

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 21.1.14; 21.1.15; 26.4.4

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NỐI GROUP (VN)
Văn phòng 02, tầng 08, toà nhà PearlPlaza, số 561A, Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ sắp xếp các cuộc hẹn hò; dịch vụ mai mối; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các cuộc hẹn gặp; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến

---

(111) **4-0585226**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25892

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SHENGWEI

(731) SHENZHEN INNOVATION SHENGWEI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 202, 2nd Floor, Shangmei Center Building, Qinghu Road, Qinghua Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; vỏ hộp loa; thiết bị dùng để biên tập lại phim đã quay; cáp sợi quang; ổ cắm điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; màn hình video; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; pin điện.

---

(111) **4-0585227**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25893

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Fannas

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) SHENZHEN FUMOT TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
A2907, Block A, Longguang Jiuzuan Business Center, Tenglong Road, Daling Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen City, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Nitơ; oxit nitơ; amoniac; băng khô [cacbon đioxit]; hydro; khí bảo vệ dùng để hàn.

---

(111) **4-0585228**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25899

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SANTARI

(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.16; 5.5.21; 26.11.12

(591) Hồng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SATAKA VIỆT NAM (VN)
Số 246 Nguyễn Kim Cương, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm chống ký sinh trùng.

---

(111) **4-0585229**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25683

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MOBIL

(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)
22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin về sản phẩm cho khách hàng thông qua bộ công cụ lựa chọn trực tuyến với mục đích lựa chọn dầu nhớt đáp ứng thông số kỹ thuật của khách hàng.

Nhóm 42: Kiểm tra các thiết bị công nghiệp nhằm mục đích bảo trì và ngăn ngừa sự hư hỏng thiết bị; dịch vụ phân tích sự hư hỏng của sản phẩm; thử nghiệm, phân tích và đánh giá hiệu suất của các loại dầu nhớt hàng hải, thương mại và công nghiệp dựa trên các điều kiện khác nhau, bao gồm sự ô nhiễm, môi trường vận hành và độ xuống cấp của dầu nhớt; dịch vụ lập biểu đồ các yêu cầu về dầu nhớt cho thiết bị nhà máy công nghiệp, cụ thể là phân tích yêu cầu và hiệu suất về dầu nhớt hiện tại cũng như các khuyến nghị về dầu nhớt, bao gồm tần suất thay thế, khoảng thời gian phục vụ và phương pháp áp dụng, nhằm cải thiện hiệu suất của dầu nhớt; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực dầu nhớt, bao gồm lưu trữ, xử lý và sử dụng dầu nhớt, nghiên cứu hiệu suất của máy móc thiết bị liên quan đến việc sử dụng dầu nhớt, hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến việc lựa chọn và sử dụng dầu nhớt, và bảo trì và chuẩn bị thiết bị liên quan đến dầu nhớt.

---

(111) **4-0585230**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25684

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

9KSAFETY JB

(531) 26.13.1; 26.13.25

(731) WANG, XIAOLING (CN)
No. 2099, Dalv Village, Baicheng Town, Gaomi City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày cho nam; giày cao cổ dùng khi làm việc [không phải giày bảo hộ]; giày leo núi; giày dùng khi làm việc [không phải giày bảo hộ]; giày cao cổ; giày.

---

(111) **4-0585231**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25685

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Josimoon

(731) WANG JIANFENG (CN)
No. 31, Group 19, Xingbai Village, Zhengyu Town, Haimen City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước thơm; tinh dầu; tinh chất ete; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm làm thơm không khí; thanh sậy khuyếch tán chất làm thơm không khí.

Nhóm 05: Chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chất diệt loài gây hại; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; thuốc thải độc tố.

---

(111) **4-0585232**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25695

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.3.1; 5.7.3; 26.11.12

(591) Vàng, cam, đỏ, xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AB CHEMICAL (VN)
Lô A124-7, ĐT 823B, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt và ngăn chặn tảo, thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0585233**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25696

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Tư vấn và Hỗ trợ Giáo dục đặc biệt
Măng Non - MN SPED

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ HỖ TRỢ GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT MĂNG NON (VN)
Số 339 Nguyễn Văn Nhâm, ấp Phước Tú, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0585234**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25697

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6

(591) Đen, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH WESTERNVISA (VN)
L17-11, tầng 17, toà nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tư vấn visa.

---

(111) **4-0585235**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25708

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10

(591) Trắng, đỏ.

(731) LÊ MINH QUÂN (VN)
Tổ 9, khu 14, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ xây dựng cầm tay: bàn chải, sủi, dao trét, bay, súng, eke.

---

(111) **4-0585236**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25717

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ khoan (công cụ cầm tay), khoan cầm tay, vận hành bằng tay, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay), máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(111) **4-0585237**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25722

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH DỐC ĐÁ - PHÚ HÀI (VN)
Khu phố 5, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; điều hành kinh doanh khách sạn; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

---

(111) **4-0585238**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25723

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.9.16; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(591) Vàng, nâu, đen.

(731) CAO BÁ LÂM (VN)
Xóm 2A, xã Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu và khảo sát thị trường; quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin cho khách hàng thông qua website [cung cấp thông tin kinh doanh]; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(111) **4-0585239**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25727

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ YELLOW LOOM (VN)
Lô 3 tầng trệt tòa nhà VCN Vĩnh Điềm Trung, khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 24: Khăn tắm trẻ em; vải; khăn mặt bằng vải; túi ngủ cho trẻ em; khăn sữa cho trẻ em bằng vải; khăn quấn bế trẻ em bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: khăn tắm, khăn mặt, khăn sữa trẻ em, khăn quấn trẻ em.

---

(111) **4-0585240**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25729

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 2.3.9; 18.3.2; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, xanh dương, da cam, vàng, nâu, trắng.

(731) LITTLE SAIGON HOLDINGS LTD. (CA)
33766 Essendene Ave Abbotsford British Columbia V2S2H2, Canada

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Nước tương đen [gia vị]; xốt [gia vị]; tương ớt [gia vị]; nước xốt thịt; nước mắm [gia vị]; nước sốt làm từ đậu phộng [gia vị].

---

(111) **4-0585241**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25733

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ TN (VN)
40/1 Trần Não, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; lập các báo cáo thống kê kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ khai thuế; tư vấn thuế [tư vấn kế toán].

---

(111) **4-0585242**

(210) 4-2024-25735
(181) 10/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TIMESBIZ

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách.

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273324/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/06/2024

(531) 20.7.1; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.3; 26.11.9
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC THỜI ĐẠI (VN)
Số 18, ngách 37/8 đường Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

---

(111) **4-0585243**

(210) 4-2024-25736
(181) 10/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TIMES

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách.

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273325/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/06/2024

(531) 20.7.1; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC THỜI ĐẠI (VN)
Số 18, ngách 37/8 đường Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

---

(111) **4-0585244**

(210) 4-2024-25744
(181) 10/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HiBIDO

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273326/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/06/2024

(531) 5.9.14
(591) Đen, trắng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH BÍ ĐỎ FOOD (VN)
247/24B Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 30: Gia vị; chế phẩm ngũ cốc; nước mật đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0585245**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25745

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.12

(591) Đỏ đô, trắng ngà.

(731) HOÀNG KIM TIẾN (VN)
31/9 Trần Quý Cáp, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0585246**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25748

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.9; 5.3.14

(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN TUẤN LINH (VN)
P810 CCPVV Vinapharm, 60B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0585247**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25752

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TAMY PHARMA (VN)
Phòng 1, số 624/23 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 4, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0585248**

(210) 4-2024-25753
(181) 10/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273330/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/06/2024

(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.17.5; 24.17.8; 26.4.18
(591) Xanh lam, vàng kim.
(731) LÊ THỊ MINH NGÂN (VN)
P902 sảnh A chung cư Lacasta Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0585249**

(210) 4-2024-25758
(181) 10/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

KAND

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273331/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/06/2024

(731) LÝ QUỐC HÙNG (VN)
273/18/38/4 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0585250**

(210) 4-2024-25763
(181) 10/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Everyday Health

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273332/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/06/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE HÀNG ĐẦU (VN)
TT6-12, đô thị mới Văn Phú, đường Phú La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0585251**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25765

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CHEFUN

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Chất béo ăn được; dầu thực vật (cho thực phẩm).

Nhóm 30: Gia vị; bột mì; đường; mì sợi; gạo; xốt (gia vị).

---

(111) **4-0585252**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25766

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐỈNH VÀNG

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Mắm cá lên men; đậu phụ lên men; nước mắm; mắm tôm.

Nhóm 30: Xốt (gia vị); gia vị.

---

(111) **4-0585253**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25767

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MIKAKU

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; gia vị.

---

(111) **4-0585254**

(210) 4-2024-25768

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ICE DREAM PREMIUM

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273347/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/06/2024

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

---

(111) **4-0585255**

(210) 4-2024-25769

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273348/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/06/2024

(531) 2.7.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.4.2

(591) Trắng, đỏ.

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

---

(111) **4-0585256**

(210) 4-2024-25770

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HIHILL

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bột ngũ cốc.

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273349/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/06/2024

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

---

(111) **4-0585257**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25777

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18

(731) MCCAIN FOODS LIMITED (CA)
8800 Main Street, Florenceville-Bristol, New Brunswick, E7l 1b2, Canada

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Rau củ đã sấy khô; rau củ đã nấu chín; rau củ đã được bảo quản; rau củ được sấy khô ở nhiệt độ thấp; rau củ đã chế biến.

---

(111) **4-0585258**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25781

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.16; 2.3.30; 19.1.12; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18

(591) Hồng, cam, vàng, đen, nâu.

(731) VÕ THỊ THU NGA (VN)
442 Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn uống tại chỗ.

---

(111) **4-0585259**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25792

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.5; 26.13.1; 26.13.25

(731) GUANGDONG ZHONGYOU INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Building 7, No.3, Shuixian Street, Leping Town, Sanshui District, Foshan, Guangdong 528138, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy in để in trên bề mặt giầy và quần áo; máy in nén; máy dệt giầy và quần áo dùng trong ngành công nghiệp dệt; thiết bị in lên giầy dép và quần áo (bộ phận của máy móc); máy dập nổi tự động dùng cho giầy dép và quần áo; máy dập nổi cho giầy dép và quần áo.

---

(111) **4-0585260**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25798

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LALUZ PARFUMS

(531) 19.7.1; 26.4.2; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH LALUZ (VN)
144 phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu [tinh dầu]; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu [tinh dầu], nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm), dược phẩm, dược thảo, thực phẩm chức năng, thảo dược, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0585261**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25799

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LALUZPARFUMS

(731) CÔNG TY TNHH LALUZ (VN)
144 phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu [tinh dầu]; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu [tinh dầu], nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm), dược phẩm, dược thảo, thực phẩm chức năng, thảo dược, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0585262**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26033
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán bar; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0585263**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26040
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.1.22; 2.3.22; 3.13.8; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.5.1
(591) Đỏ, cam, đen.
(731) HOÀNG HUY ANH (VN)
Số 19 ngách 1/97 ngõ 1, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn tâm linh; tư vấn phong thủy.

---

(111) **4-0585264**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26052
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MEILILONG (VN)
Lầu 2, số 3 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, khử mùi (không chứa thuốc); bông tẩy trang (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 05: Băng vệ sinh; bông thấm hút; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; khăn vệ sinh [khăn lau khử trùng]; quần tã trẻ em.

---

(111) **4-0585265**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26054

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.7.4; 7.1.11; 7.1.14; 26.4.18

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0585266**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26055

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 25.1.6; 26.4.6; 26.11.3; 26.11.12

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0585267**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26056

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.2; 25.7.7; 25.7.8; 26.11.8

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0585268**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26057

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

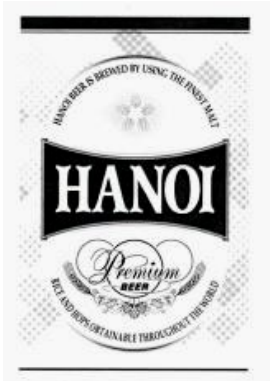

(531) 5.5.20; 5.11.15; 25.1.6; 25.7.2; 25.7.7; 25.7.8; 26.1.2; 26.1.6

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0585269**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26058

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.7.5; 7.1.14; 25.7.7; 26.11.3; 26.11.12

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0585270**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26059

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.11.15; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0585271**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26061

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TUỆ ANH GROUP (VN)
Số 93, ngõ 77, phố Cầu Mới, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng khử mùi; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

---

(111) **4-0585272**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26063

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.6; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TUỆ ANH GROUP (VN)
Số 93, ngõ 77, phố Cầu Mới, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng khử mùi; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

---

(111) **4-0585273**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26066

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

百通

bitoon

(531) 2.9.8

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MTB (VN)
Liền kề 14-TT1 số 89 Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; thước vẽ; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; thiết bị trang trí hoạ tiết; con dấu [đóng dấu].

---

(111) **4-0585274**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26069

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NHÀ HÀNG ỚT ĐỎ
AUTHENTIC VIETNAMESE CUISINE

(531) 4.5.1; 5.9.21; 25.3.3

(591) Xanh, trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG ỚT ĐỎ (VN)
13 Nguyễn Quang Bích, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ ăn uống.

---

(111) **4-0585275**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25802

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

S-CUP

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga [đồ uống]; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; nước ngọt; đồ uống tăng lực; đồ uống dùng trong thể thao (không có cồn); chất cô đặc sử dụng để pha chế đồ uống tăng lực (đồ uống tăng lực); chất cô đặc sử dụng để pha chế đồ uống dùng trong thể thao (đồ uống không cồn); chất cô đặc sử dụng để pha chế nước ngọt; đồ uống không cồn tăng cường vitamin (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0585276**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25805

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.7

(591) Xanh da trời, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LONG NGUYÊN (VN)
Số 9, ngách 44/58/37 Đức Giang, tổ 20, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; dụng cụ viết; mực viết; giấy dùng trong văn phòng và học tập; keo dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: văn phòng phẩm, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói, dụng cụ viết, mực viết, giấy dùng trong văn phòng và học tập, keo dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0585277**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25813

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 16.3.17; 24.17.24; 26.4.4; 26.4.10

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RYO VIỆT NAM (VN)
Lô 51 dãy CH2A đường Nguyễn Công Trứ, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến cho người khác; dịch vụ môi giới vận chuyển.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0585278**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25819

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 20.1.3

(591) Xanh, trắng.

(731) ZHANG WEI (CN)
No. 74, Group 2, Luoshan Town, Zhongyuan Village, Honghu City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép (máy dùng cho mục đích công nghiệp); máy in; máy in để in trên tấm kim loại; khuôn in, bản khắc kẽm dùng để in; máy in nén; máy in 3D; bút in 3D; máy đính ngọc trai; máy cắt khắc laze; máy in kỹ thuật số (cho mục đích công nghiệp); máy thêu vi tính.

---

(111) **4-0585279**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25832

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.3; 26.11.9; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ST QUỐC TẾ (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(111) **4-0585280**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25833

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.3

(591) Đỏ, vàng, xanh cô ban.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ST TOÀN CẦU (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(111) **4-0585281**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-42521

(220) 25/10/2019

(181) 25/10/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

CENTARA The1

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(731) CENTARA INTERNATIONAL MANAGEMENT CO., LTD. (TH)
999/99, Rama 1 Road, Pathumwan, Bangkok 10330, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ phòng ở khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cho thuê phòng làm chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị về thể thao, buổi hòa nhạc, buổi tiệc, các sự kiện xã hội, hội nghị, hội chợ thương mại và các buổi triển lãm; dịch vụ tổ chức tiệc; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ quán ăn tự phục vụ, quầy phục vụ đồ uống và cửa hàng cà phê; dịch vụ cửa hàng cung cấp bữa ăn nhẹ; cung cấp tiện nghi cho các hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ ở trên.

Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi cho sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); cung cấp nhà tắm; dịch vụ chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; phương pháp trị liệu của trung quốc dùng thuốc ngải để đốt ở vùng huyệt đạo (moxibustion); điều trị trật khớp, bong gân, gãy xương hoặc các tình trạng tương tự về khớp, cơ, xương; châm cứu.

---

(111) **4-0585282**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-42905

(220) 28/10/2019

(181) 28/10/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIET TRUNG

(531) 2.1.1; 2.1.23; 5.3.13; 26.4.3

(591) Nâu nhạt, nâu đậm, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN CÀ PHÊ VIỆT TRUNG (VN)
Số nhà 17, đường Phù Đổng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Daklak

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(111) **4-0585283**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-45464

(220) 12/11/2019

(181) 12/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0585284**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-46128

(220) 15/11/2019

(181) 15/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.9

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA C.H.A (VN)
Lô F4, đường số 4, khu công nghiệp Thịnh Phát, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh]; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong nhà vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn rửa tay.

---

(111) **4-0585285**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25542

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.8; 26.1.10; 26.3.2; 26.3.5; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN ĐÀO TẠO TÂM LÝ WISDOM VIỆT (VN)
Số 25 phố Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy về tâm lý; khóa đào tạo từ xa về tâm lý; huấn luyện (đào tạo); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử).

Nhóm 44: Dịch vụ nhà tâm lý học; dịch vụ chuyên gia tâm lý.

---

(111) **4-0585286**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25554

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MARTELLO

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0585287**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25555

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BESTRUNTech

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0585288**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25557

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.5.19; 5.5.21

(591) Tím sẫm, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH LINH PHI (VN)
87 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

---

(111) **4-0585289**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25558

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Enermilk

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn có chứa sâm; đồ uống không cồn được làm từ đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0585290**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25564

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.7.1

(591) Đen, trắng, tím.

(731) NGUYỄN NGỌC HÌNH (VN)
Phòng 506, đường 6, Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy cắt; máy mài; máy khoan; máy đục; máy nén khí.

---

(111) **4-0585291**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25566

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Xanh lá cây, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM ĐIỂM VIỆT (VN)
Tầng 10, tòa nhà VPI, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; mặt nạ đèn led dùng cho mục đích trị liệu; mặt nạ trị liệu; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị mụn trứng cá.

Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô; dưa muối; kim chi; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Gia vị; bibimbap [cơm trộn với rau và thịt bò]; cơm cuộn rong biển; tương ớt (gochujang); nước sốt (pesto); đồ gia vị.

Nhóm 31: Sâm tươi; thảo mộc tươi; hoa có thể ăn được, tươi; hạt [ngũ cốc].

---

(111) **4-0585292**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25574

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Trắng, đen.

(731) EE LIMITED (UK)
1 Braham Street, London, E1 8EE, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm để sử dụng cho các thiết bị điện tử đeo được; phần mềm xác thực; bộ định

tuyến; thiết bị xem truyền hình qua mạng máy tính (TV box); thiết bị viễn thông di động; bộ chuyển đổi giao thức kết nối internet vạn vật [IOT gateway]; cảm biến internet vạn vật [IOT]; bộ mở rộng phạm vi kết nối internet vạn vận [IOT] [ăng-ten]; mô-đun phần cứng máy tính để sử dụng với internet vạn vật [IOT]; phần mềm ứng dụng máy tính để sử dụng trong việc triển khai internet vạn vật [IOT]; mô-đun phần cứng máy tính sử dụng trong các thiết bị điện tử dùng internet vạn vật [IOT]; phần mềm; phần mềm ứng dụng; phần mềm truyền thông, mạng và mạng xã hội; phần mềm quản lý dữ liệu, tập tin và cơ sở dữ liệu; phần mềm truyền thông và xuất bản; phần mềm trí tuệ nhân tạo và máy học; phần mềm quản lý nội dung; phần mềm thương mại điện tử và thanh toán điện tử; cơ sở dữ liệu (điện tử); cơ sở dữ liệu tương tác; trang thiết bị truyền thông; thiết bị ngoại vi được làm thích ứng để sử dụng với máy tính và thiết bị thông minh; máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị đầu cuối thanh toán; thiết bị truyền hình; thẻ thông minh (smart stick) cho tivi (dùng chuyển đổi tivi thường thành tivi thông minh); đầu thu phát tín hiệu thông minh (smart box) cho tivi; thiết bị truyền phát trực tiếp (streaming) video; thiết bị thông minh có thể đeo được; thiết bị kết nối trung tâm nhà thông minh; hàng hóa ảo có thể tải xuống để sử dụng trong thế giới ảo; người máy (robot) có trí tuệ nhân tạo; phần mềm ứng dụng cho người máy (robot); thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; phương tiện ghi lại; thẻ dữ liệu; thẻ nhớ; thẻ thông minh; thẻ sim; thẻ mạch tích hợp; thẻ điện thoại; thẻ từ được mã hóa; phần cứng cùng phần vi điều khiển máy tính; chương trình máy tính; phần mềm cho phép tải lên, đăng, trình diễn, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện điện tử qua Internet hoặc các mạng truyền thông khác; phần mềm hỗ trợ chơi trò chơi trên thiết bị viễn thông; phần mềm hỗ trợ chơi trò chơi qua Internet hoặc các mạng truyền thông khác; phần mềm chạy trên Internet, trên máy tính, trên điện thoại di động hoặc các thiết bị điện tử khác; phần mềm máy tính để chuyển hướng tin nhắn, thư điện tử Internet và/hoặc dữ liệu khác tới một hoặc nhiều thiết bị điện tử cầm tay từ kho lưu trữ dữ liệu trên hoặc được liên kết với máy tính cá nhân hoặc máy chủ; phần mềm máy tính để đồng bộ hóa dữ liệu giữa trạm hoặc thiết bị từ xa và thẻ SD cố định; thiết bị chơi nhạc; máy tính bảng; thẻ mô-đun nhận dạng thuê bao để sử dụng trong thiết bị viễn thông hoặc thiết bị khác; máy móc và thiết bị viễn thông di động; thiết bị và hệ thống viễn thông; thiết bị mạng viễn thông; phần mềm điều khiển cho mạng và thiết bị viễn thông; thiết bị điện tử di động kỹ thuật số; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); bộ sạc pin cho điện thoại; phụ kiện điện thoại di động và điện thoại thông minh; túi chuyên dụng/bao chuyên dụng để đựng hoặc mang theo điện thoại di động cùng thiết bị điện thoại và phụ kiện điện thoại.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền thông; phát thanh âm nhạc; cung cấp nhạc số qua liên lạc viễn thông; cho thuê điện thoại thông minh; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết bị truyền thông; dịch vụ tư vấn liên quan đến viễn thông; dịch vụ truyền thông nghe - nhìn; dịch vụ truyền dữ liệu; truyền phát trực tuyến các sự kiện thể thao điện tử; truyền phát trực tuyến các sự kiện thể thao; dịch vụ phát sóng liên quan đến các sự kiện thể thao; phát sóng các chương trình truyền hình; truyền dẫn các chương trình phát thanh, truyền hình; cung cấp quyền truy cập viễn thông vào các chương trình truyền hình và phim được cung cấp thông qua dịch vụ truyền hình trả tiền theo lượt xem; dịch vụ viễn thông di động; dịch vụ mạng viễn thông di động; dịch vụ viễn thông cô định; cung cấp không gian trò chuyện (dịch vụ phòng trò chuyện); dịch vụ cổng thông tin; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ gửi tin nhắn điện tử; cung cấp cho người dùng quyền truy cập Internet (cung cấp dịch vụ Internet); phát sóng và phân phối nội dung đa phương tiện qua mạng truyền thông điện tử; dịch vụ phát sóng, cụ thể là tải lên, đăng, trình diễn, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện điện tử hoặc thông tin điện tử qua Internet hoặc các mạng truyền thông khác; cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào phần mềm để có thể chơi trò chơi trên thiết bị viễn thông; cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào phần mềm để cho phép chơi trò chơi qua Internet hoặc các mạng truyền thông khác; cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào phần mềm chạy

trên internet, trên máy tính, trên điện thoại di động hoặc các thiết bị điện tử khác; dịch vụ băng thông rộng; dịch vụ truy cập Internet; dịch vụ thư điện tử (email) và tin nhắn văn bản; dịch vụ thông tin được cung cấp bởi thiết bị trong mạng viễn thông liên quan đến liên lạc viễn thông; dịch vụ của nhà cung cấp mạng, cụ thể là cho thuê và xử lý thời gian truy cập vào mạng dữ liệu và cơ sở dữ liệu, đặc biệt là internet; dịch vụ truyền thông để truy cập cơ sở dữ liệu; vận hành mạng, là dịch vụ viễn thông; cung cấp dịch vụ viễn thông không dây qua mạng truyền thông điện tử; cung cấp quyền truy cập vào các trang web âm nhạc kỹ thuật số; cung cấp nhạc số bằng liên lạc viễn thông; dịch vụ truy cập viễn thông; dịch vụ truyền thông, cụ thể là kết nối người dùng để truyền nhạc, hình ảnh và âm thanh qua mạng truyền thông; cung cấp các bảng thông báo trực tuyến để truyền tải thông điệp giữa những người sử dụng máy tính về giải trí, âm nhạc, buổi hòa nhạc, video, phát thanh, truyền hình, phim ảnh, tin tức, thể thao, trò chơi và các sự kiện văn hóa; thuê và cho thuê thiết bị thông tin liên lạc, hộp thư điện tử; truyền tải tin tức điện tử; dịch vụ truyền dẫn và phát thanh, truyền hình; thuê, cho thuê hoặc đi thuê thiết bị, dụng cụ, bộ phận hoặc linh kiện để sử dụng trong việc cung cấp các dịch vụ viễn thông; dịch vụ thông tin, đưa ra lời khuyên và tư vấn tất cả liên quan đến lĩnh vực viễn thông.

---

(111) **4-0585293**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25575

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2

(591) Xanh nước biển, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NGỌC HÀ (VN)
Số 12, ngõ 176 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc (dùng cho người); dược phẩm; dược chất.

---

(111) **4-0585294**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25589

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.9; 26.5.1

(591) Đen, trắng.

(731) SUPREME ELECTRIC MANUFACTURE CO., LTD (CN)
(Formerly the Beitou Primary School), Yongning Road, Yongning Street, Zengcheng District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay dùng trong gia đình, chạy điện; máy xay hạt tiêu, dùng điện; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy xay cầm tay, vận hành bằng điện; vòng bơm mỡ [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0585295**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25597

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY KITA VIỆT NAM (VN)
Đội 1 thôn Thị Trung, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Thang máy chuyên chở người; thang máy chuyên chở hàng hóa; thang máy cuốn (cho người đi bộ).

Nhóm 37: Lắp đặt thang máy; bảo trì thang máy, sửa chữa thang máy.

---

(111) **4-0585296**

(151) 08/12/2025

Số Quyết định: 273391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25598

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1; 24.15.7; 26.3.5; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY KITA VIỆT NAM (VN)
Đội 1 thôn Thị Trung, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Thang máy chuyên chở người; thang máy chuyên chở hàng hóa; thang máy cuốn (cho người đi bộ).

Nhóm 37: Lắp đặt thang máy; bảo trì thang máy, sửa chữa thang máy.

---

(111) **4-0585297**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25599
(181) 07/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 07/06/2024

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN NIJO VIỆT NAM (VN)
Lô 05, đường Chiến Lược, khu công nghiệp Thăng Long II, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

Nhóm 19: Bả ma tít; bột trát tường; thạch cao; vữa xây dựng (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(111) **4-0585298**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25602
(181) 07/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AQCR GOLD

(220) 07/06/2024

(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN BIO DANANG (VN)
31 An Nhơn 8, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thảo dược; dược phẩm.

---

(111) **4-0585299**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25604
(181) 07/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 07/06/2024

(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, vàng nhạt, cam, đỏ.
(731) TRẦN THANH TUYỀN (VN)
Thôn Đức Sơn, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: cà phê, cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê chưa rang, cà phê hạt rang.

---

(111) **4-0585300**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50005
(220) 03/11/2023
(181) 03/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

TOTOGREENE

(731) ĐÀO VĂN DŨNG (VN)
Thôn Phúc Lâm, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0585301**

(151) 08/12/2025
Số Quyết định: 273448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54069
(220) 08/11/2024
(181) 08/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT DIỆU PHÚC (VN)
350-352 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại, linh kiện điện thoại, phụ kiện điện thoại, thiết bị điện tử như máy tính bảng (tablet), chuột, bàn phím, màn hình, webcam, giá đỡ, cáp, sạc, camera, thiết bị phát sóng wifi, bộ phát wifi di động, bộ kích sóng wifi, tai nghe, loa, thẻ nhớ, USB, ổ cứng, bộ vi xử lý (CPU), ram, bo mạch chủ (main), nguồn, tản nhiệt, cạc đồ họa (VGA), vỏ máy tính (case); máy vi tính, thiết bị văn phòng, đồng hồ thông minh, vỏ bảo vệ cho điện thoại, túi và cặp đựng máy tính xách tay, đồ gia dụng như tivi, tủ lạnh, đèn điện, nồi, chảo, lò vi sóng, máy rửa bát, máy ép, máy xay sinh tố, máy làm sữa hạt, ấm siêu tốc, bếp điện, robot hút bụi, máy hút bụi, quạt, máy lọc không khí, máy sấy tóc, máy cạo râu, máy massage, cân sức khỏe, bàn chải điện, tông đơ cắt tóc, máy cạo râu, máy chiếu, bàn ủi.

---

(111) **4-0585302**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43466
(220) 09/11/2021
(181) 09/11/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

CURMILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC KHOA (VN)
Số 31 LK3, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0585303**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43589

(220) 09/11/2021

(181) 09/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.13.4; 9.3.10; 9.3.13; 26.4.18

(591) Xanh đen, vàng.

(731) NGUYỄN VĂN HƯNG (VN)
Khu 4, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép; quần áo thể thao.

---

(111) **4-0585304**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52634

(220) 15/12/2020

(181) 15/12/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

베베푸드코리아
bebefood

(591) Vàng cam.

(731) BEBEFOOD KOREA CO., LTD. (KR)
#806, 25, Sagimakgol-ro 105beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu vừng dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Senbei [bánh gạo]; xốt [gia vị]; bột đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 35: Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, phân phối (đồ uống không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, dầu vừng dùng cho thực phẩm, senbei [bánh gạo], xốt [gia vị], bột đậu nành).

---

(111) **4-0585305**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53091

(220) 17/12/2020

(181) 17/12/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÁI BÌNH (VN)
Số 5A Xa Lộ Xuyên á, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ (tại cửa hàng, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện) các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, vali, cặp túi, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài, máy vi tính, điện thoại, máy ảnh), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo, bát, đĩa, đũa, thìa, dao), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn, ghế, chăn, ga, gối, đệm), sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, thực phẩm (như bánh ngọt, mứt, kẹo, sữa, sữa chua, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn, hoa quả, thịt đã bảo quản, thịt đã chế biến, các loại hạt ngũ cốc), hàng gốm, sứ, thủy tinh, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, dụng cụ thể dục, thể thao; quảng cáo bán hàng hóa; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

---

(111) **4-0585306**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53092

(220) 17/12/2020

(181) 17/12/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÁI BÌNH (VN)
Số 5A xa Lộ Xuyên á, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; bán đấu giá.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản; tân trang, xây dựng nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; phá dỡ

các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0585307**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53129

(220) 18/12/2020

(181) 18/12/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

ONE KEY

(531) 14.5.21; 14.5.23; 16.1.5; 26.11.22

(731) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson SC 29621, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy công cụ; khớp nối và đầu nối dùng với máy móc; máy móc công cụ; công cụ vận hành bằng điện; máy và thiết bị dùng điện để làm sạch; động cơ điện và động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận truyền động và ghép nối máy, trừ loại cho phương tiện giao thông trên bộ; máy khoan khí nén; máy bơm khí nén; kéo cắt khí nén; kích khí nén; máy hút không khí; đai truyền cho máy móc; máy thổi; chổi vận hành bằng điện (bộ phận của máy móc); chổi (bộ phận của máy móc); máy khí nén; máy nghiền đập; máy cày xới (máy móc); máy sản xuất điện; máy phát điện; máy cắt vận hành bằng điện; máy cắt; thiết bị mở cửa dùng khí nén; thiết bị mở cửa bằng điện; thiết bị mở cửa dùng thủy lực; thiết bị mở cửa gara (nhà để xe) bằng điện; máy khoan (dụng cụ điện); máy khoan; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; mũi khoan, mâm cặp mũi khoan và đầu mũi khoan dùng cho máy và dụng cụ điện (bộ phận của máy móc); mâm kẹp mũi khoan (bộ phận của máy móc); đầu giảm áp (bộ phận của máy móc); búa vận hành bằng điện; búa khí nén; thiết bị hàn vận hành bằng điện; búa đóng ghim và súng bắn ghim bằng điện; súng bắn keo vận hành bằng điện; máy xay; máy phun khí nén (máy móc); súng phun sơn; máy sơn; máy và thiết bị đánh bóng (dùng điện); máy bơm; người máy công nghiệp (máy móc); kéo điện; chìa vặn nén ép (máy công cụ); khoan điện kiểu va đập; máy mài dùng khí nén và điện; tua vít vận hành bằng điện; súng phun mỡ (công cụ vận hành bằng điện); cờ lê vặn êcu kiểu đập (máy công cụ); máy cắt đột vận hành bằng điện; máy hút bụi (bộ phận của máy); súng để bít trét có nòng trống vận hành bằng điện; dụng cụ quay (máy công cụ); dụng cụ dao động (máy công cụ); máy khoan lấy lõi; máy đóng đinh; dụng cụ cắt vận hành bằng điện; khoan ép [máy móc]; máy mài bằng dây đai (dụng cụ điện); đế/giá đứng để giữ khoan lõi (bộ phận của máy móc); cần tời nâng (bộ phận của máy móc); thiết bị nâng bằng xích/palăng xích (bộ phận của máy móc); bào xoi vận hành bằng điện; máy phun cát chạy điện; khoan thoát nước [máy móc]; súng bắn đinh tán vận hành bằng điện; máy bào vận hành bằng điện; súng phun cát vận hành bằng điện; máy trộn bê tông; máy đào đất (máy móc); thiết bị vặn ốc vận hành bằng điện; máy bơm tăng áp vận hành bằng điện; máy bơm giảm áp vận hành bằng điện; dụng cụ nông nghiệp/nông cụ (trừ loại thao tác thủ công); dụng cụ làm vườn và cỏ [dùng điện]; máy công cụ làm vườn và cỏ ngoài trời; cưa vận hành bằng điện; cưa xích; lưỡi cưa (bộ phận của máy móc); máy tỉa (xén) cỏ; máy tỉa hàng rào; máy cắt hàng rào; máy thổi chân không (máy móc); máy cắt cỏ (máy móc); máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy tách/cắt gỗ; máy dọn (cào,

gạt) tuyết; máy giặt áp suất cao; máy bào cạnh; thiết bị làm sạch bể bơi; máy làm sạch dạng rô bốt; máy làm sạch bể bơi dạng rô bốt; máy hút bụi; máy hút bụi khô/ướt; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị và máy để giặt thảm dùng điện; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; máy quét dọn dùng điện; máy giặt dùng điện; túi của máy hút bụi; ống vòi của máy hút bụi; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; cuộn ống dẫn nước cơ khí; máy vắt khô (không sấy); cơ cấu dẫn hướng cho máy móc; máy cho vật nuôi ăn được cơ giới hóa; máy là; mỏ hàn, dùng điện; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 08: Dụng cụ và công cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao kéo; dao cạo; dao cạo (điện, pin); dụng cụ thủ công, thao tác bằng tay; dụng cụ mài mòn thao tác bằng tay; dụng cụ cầm tay dùng để đóng đinh và ghim; dụng cụ cầm tay được sử dụng trong nghề mộc và nghề làm đồ gỗ; dụng cụ cầm tay được sử dụng để trang trí; dụng cụ cầm tay được sử dụng để làm vườn; dụng cụ làm vườn cầm tay có tay cầm có thể kéo dài và các bộ phận thay thế đi kèm, bao gồm kéo cắt tỉa, dụng cụ xén tỉa, kéo lớn để tỉa cây, xẻng, cào, cưa cắt tỉa và cuốc; cưa (dụng cụ cầm tay); cán cưa; dao; dụng cụ cắt; dao cắt dạng bánh xe (dụng cụ cầm tay); kéo; búa (dụng cụ cầm tay); dụng cụ mở hộp không dùng điện; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; dụng cụ đỡ, giữ mũi khoan (công cụ cầm tay); dụng cụ khoan xoắn ốc của thợ mộc; bàn là; đồ dùng (dụng cụ) bằng sắt dùng để xảm, trét tàu, thuyền; dụng cụ đột lỗ (công cụ cầm tay); dụng cụ khắc, chạm trổ (công cụ cầm tay); giũa (dụng cụ); bơm tay; kéo cắt (lưỡi cắt/ dao cắt) dùng trong gia dụng; xẻng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ căng dây (dụng cụ cầm tay); kìm tuốt dây (dụng cụ cầm tay); và dụng cụ để cạo bỏ sơn trên sàn nhà (dụng cụ cầm tay); cờ lê (dụng cụ cầm tay); mỏ lết (dụng cụ cầm tay); chìa vặn ốc (dụng cụ cầm tay); cái kìm (cái kẹp/ cái cặp); tua vít (chìa vặn vít) không dùng điện; dụng cụ để đóng, dụng cụ cầm tay, không chạy điện; kéo cắt tôn; mũi khoan thay thế (bộ phận của dụng cụ cầm tay); súng để bít/ trét (dụng cụ cầm tay); và súng phun chất dính (dụng cụ cầm tay); khoan tay kiểu bánh cóc (dụng cụ cầm tay); kìm siết hai chiều (dụng cụ cầm tay); dụng cụ xén tỉa; lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay); cái bơm (dụng cụ cầm tay); dụng cụ tháo hơi (dụng cụ cầm tay); dụng cụ bào (dụng cụ cầm tay); dụng cụ vặn ốc, vít (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đánh bóng (dụng cụ cầm tay); bút khoan lỗ; mũi đục nhọn (dụng cụ cầm tay); kẹp (bàn kẹp) dùng với dụng cụ cầm tay; dây đeo (dây đai) giữ dụng cụ; kẹp (bàn kẹp), dây đeo (dây đai) giữ dụng cụ và túi nhỏ đựng dụng cụ đi kèm với dây đai (dây đeo) giữ dụng cụ; túi chuyên dùng để mang dụng cụ cầm tay; túi đựng dụng cụ đi kèm với dây đai giữ dụng cụ; dụng cụ kẹp (hàm ê tô); cái đục; dụng cụ nạo sơn (công cụ cầm tay); đầu tuýt (ống nối thân dài); khớp nối và đầu nối dùng với dụng cụ cầm tay; dụng cụ mài sắc; kích nâng, vận hành bằng tay; bay xoa, trát vữa; xẻng đánh cây; cái bay; cái đầm đất (dụng cụ cầm tay); cưa tròn (dụng cụ cầm tay); mai (xẻng đào đất) (dụng cụ cầm tay); giá đỡ dụng cụ cầm tay; cái rìu; búa tạ; dụng cụ đục lỗ (dụng cụ cầm tay); búa cày/vồ (dụng cụ cầm tay); thanh bẩy; thanh cắt (dụng cụ cầm tay); đòn bẩy; xà beng; thanh bậy nẹp ván; cuốc chuyên dụng (dụng cụ cầm tay); cuốc chim; cào (dụng cụ cầm tay); dụng cụ rắc (dụng cụ rải) [thao tác thủ công]; dụng cụ có lưỡi sắc (công cụ cầm tay); dụng cụ nhổ cỏ dại (dụng cụ cầm tay); dụng cụ tỉa cây; rìu nhỏ; dụng cụ cắt hình khối (không phải máy móc); dụng cụ nhổ đinh, vận hành bằng tay; dụng cụ để sàng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ xoa phẳng bề mặt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ lát gạch hoặc lợp ngói; cái giũa (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đóng ghim (dụng cụ cầm tay); súng dập ghim và búa đóng ghim thao tác bằng tay; mỏ cặp (mâm cặp, ê tô); bộ chìa vặn lỗ sáu cạnh; thước góc (ê ke) (dụng cụ cầm tay); dụng cụ khâu đột; dụng cụ uốn cốt thép (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đánh dấu dạng cuộn (dụng cụ cầm tay); xẻng xúc phân bón (dụng cụ cầm tay); dụng cụ thợ nề [thao tác thủ công]; dụng cụ sử dụng cho thảm [thao tác thủ công]; dụng cụ làm sạch thảm (công cụ cầm tay); thiết bị gấp nếp thảm (dụng cụ cầm tay) dùng để lắp thảm; con lăn có các rãnh hở (dụng cụ cầm tay) dùng để lắp thảm; con lăn sàn có thể kéo dài tay cầm (dụng cụ cầm tay) dùng để lắp sàn;

công cụ tháo khuôn đúc đế (dụng cụ cầm tay); tay cầm cho dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; tay nắm (bộ phận của dụng cụ cầm tay); dụng cụ xén (dụng cụ cầm tay); kéo xén (tông đơ) cắt tóc; kéo xén cỏ (dụng cụ cầm tay); bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đào xới (dụng cụ cầm tay); cuốc (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đánh ráp (đánh nhám) bề mặt (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa (khảo sát), nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển điện; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa compắc; đĩa DVD; và các phương tiện ghi âm kỹ thuật số khác; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính;bút cảm ứng máy tính; thiết bị dập lửa; USB; pin (ắc quy) điện; pin năng lượng mặt trời; thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); thiết bị sạc pin năng lượng mặt trời; nguồn điện di động; thiết bị sạc điện xoay chiều AC; phích cắm phối hợp điện một chiều DC; cáp điện kéo dài; bộ nắn điện; bộ đảo điện; máy thu thanh; loa; thiết bị theo dõi; thiết bị định vị toàn cầu (GPS); thước dây; thiết bị đo thủy chuẩn; và lọ đo thủy chuẩn; thiết bị đo thủy chuẩn bằng tia laze; thước (dụng cụ đo); thước thẳng dùng để đo; thước gập (dụng cụ đo); thước vuông để đo đạc; thước đẩy bánh xe (thước lăn để đo); dụng cụ và thiết bị kiểm tra và đo lường điện tử, không dùng cho mục đích y tế; thước vạch dấu (nghề mộc); dụng cụ kiểm tra điện tử không dùng cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị đo khoảng cách bằng tia laze; thiết bị ghi khoảng cách; kẹp và chạc đo điện áp; kẹp và chạc đo dòng diện; bộ thử điện; dụng cụ dò tìm, không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ quét, không dùng cho mục đích y tế; máy dò tìm kim loại dùng cho mục đích công nghiệp hoặc thương mại; máy dò tìm đinh tán; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; máy ảnh (máy quay phim) đa phương tiện; máy ảnh (máy camera) kiểm tra kỹ thuật số đa phương tiện dùng trong công nghiệp; nhiệt kế hồng ngoại, không dùng cho mục đích y tế; cáp thay thế điện; nam châm; quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mũ bảo hiểm, găng tay, thắt lưng, kính bảo hộ, kính, miếng đệm, tất cả đều dùng để bảo hộ, phòng chống tai nạn; dây an toàn, không dùng cho ghế ngồi xe cộ và thiết bị thể thao; thiết bị báo động; thiết bị báo cháy; tai nghe; điều khiển từ xa; thiết bị bảo hộ và thiết bị an toàn, không dùng cho xe cộ; thiết bị an toàn để phòng ngừa tai nạn hoặc thương tích, không dùng cho xe cộ; dây, ruy băng, cờ, chóp nón, biểu ngữ, biển tam giác để cảnh báo an toàn; thiết bị cảnh báo an toàn; thiết bị cảnh báo (không dùng cho xe cộ); biển báo an toàn phản quang; thiết bị quét từ tính; thiết bị lặn có bình khí nén; thiết bị tạo laze chiếu thẳng chạy bằng điện (không dùng cho mục đích y tế); khóa điện.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh; đèn pha dùng điện; đèn; đèn pin dùng điện; đèn pin đội đầu (đèn pha có thể mang đi được); đèn năng lượng mặt trời; đèn xe đạp; bóng đèn; đèn điện dùng cho cây Noel; thiết bị và máy lọc không khí; hệ thống và thiết bị làm mát; hộp, thùng làm lạnh (thiết bị làm lạnh, dùng điện); thiết bị điều hòa không khí; quạt gió (điều hòa không khí); quạt gió vận hành bằng điện hoặc pin dùng cho cá nhân; quạt phun sương dùng điện để làm mát; quạt phun sương chạy bằng pin để làm mát; thiết bị làm lạnh không khí bằng bay hơi chạy điện, có thể mang đi được; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị làm khô không khí (thiết bị sấy); hệ thống lọc không khí; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; thiết bị chưng cất; máy sấy tóc; bộ lọc nước uống (bình lọc nước uống); bộ lọc cho điều hòa không khí; thiết bị sưởi/làm nóng; thiết bị giữ ẩm; thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; hệ thống cung cấp nước; thiết bị sưởi ấm tay được làm nóng bằng điện (dùng cho cá nhân); quần áo sưởi ấm bằng điện; tấm sưởi, đệm sưởi và chăn sưởi bằng điện (không dùng cho mục đích y tế); giày sưởi bằng điện; thiết bị sưởi ấm chỗ ngồi bằng điện; túi ngủ sưởi ấm bằng điện; thiết bị tẩy uế (khử trùng); máy tạo khói; thiết bị khử trùng; máy tưới

nước cho mục đích nông nghiệp; khoang và thùng chứa làm lạnh; máy ướp lạnh (máy làm kem lạnh); tủ rượu/hầm rượu dùng điện; thiết bị làm mát rượu; hệ thống (thiết bị) làm lạnh chất lỏng; thiết bị làm lạnh đồ uống; hộp (thùng, thiết bị) làm mát dùng điện; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị sấy thông hơi; thiết bị sấy khô đồ giặt là dùng điện; nồi hơi của xưởng giặt là; thiết bị sấy khô tay; thiết bị khử trùng bát đĩa; thiết bị nấu bếp (lò) và lò vi sóng; bếp để nấu nướng có bề mặt phẳng; bếp nấu ăn; nồi áp suất dùng điện; lò đun nấu bằng hơi nước; lò đun nấu bằng khí nóng; nồi hơi, không là bộ phận máy móc; cái chụp thông gió; lò rang (lò nung, lò nướng); vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); vỉ nướng ngoài trời (barbecues); thiết bị khử nước cho thực phẩm dùng điện; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị khử trùng nước; ấm đun nước bằng điện; lò nướng bánh bằng điện; máy pha cà phê bằng điện; bình pha cà phê bằng điện; máy rang cà phê; chụp hút khói cà phê dùng cho nhà bếp; viên nén rỗng dùng cho máy pha cà phê bằng điện; bộ ngưng tụ khí đốt, không phải bộ phận của máy; thiết bị thổi hơi nóng dạng khẩu súng (thiết bị gia nhiệt dạng khẩu súng); hệ thống sinh hơi nước.

Nhóm 21: Máy phân phối thức ăn tự động cho thú nuôi; đèn ống là bộ phận của thiết bị diệt trừ côn trùng.

Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ ký gửi các thiết bị và dụng cụ điện tử và điện, máy móc và thiết bị, máy công cụ gia công kim loại, máy gia công kim loại, máy công cụ gia công gỗ, máy gia công gỗ, dụng cụ cầm tay trừ loại thao tác thủ công, máy làm sạch, đánh bóng và đánh si, máy làm sạch thảm, sàn và tường, dụng cụ làm cỏ và làm vườn thao tác thủ công, nông cụ trừ loại thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy bắn đinh vận hành bằng điện, búa vận hành bằng điện, máy vặn đai ốc vận hành bằng điện, chìa vặn vít vận hành bằng điện, máy khoan vận hành bằng điện, thiết bị chiếu sáng, công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay), búa (dụng cụ cầm tay), khoan cầm tay (dụng cụ cầm tay), động cơ, đầu máy, thiết bị và dụng cụ nhà bếp, pin, ắc quy, thiết bị sạc, camera, máy ảnh, tai nghe, thiết bị đo bằng điện, máy và thiết bị làm sạch không khí, rađiô, loa, ba lô, túi đựng dụng cụ, hộp đựng dụng cụ, đồ chứa đựng, và các bộ phận của các sản phẩm nói trên; dịch vụ phân phối các thiết bị và dụng cụ điện tử và điện, máy móc và thiết bị, máy công cụ gia công kim loại, máy gia công kim loại, máy công cụ gia công gỗ, máy gia công gỗ, dụng cụ cầm tay trừ loại thao tác thủ công, máy làm sạch, đánh bóng và đánh si, máy làm sạch thảm, sàn và tường, dụng cụ làm cỏ và làm vườn thao tác thủ công, nông cụ trừ loại thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy bắn đinh vận hành bằng điện, búa vận hành bằng điện, máy vặn đai ốc vận hành bằng điện, chìa vặn vít vận hành bằng điện, máy khoan vận hành bằng điện, thiết bị chiếu sáng, công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay), búa (dụng cụ cầm tay), khoan cầm tay (dụng cụ cầm tay), động cơ, đầu máy, thiết bị và dụng cụ nhà bếp, pin, ắc quy, thiết bị sạc, camera, máy ảnh, tai nghe, thiết bị đo bằng điện, máy và thiết bị làm sạch không khí, rađiô, loa, ba lô, túi đựng dụng cụ, hộp đựng dụng cụ, đồ chứa đựng, và các bộ phận của các sản phẩm nói trên; dịch vụ bán lẻ qua thư đặt hàng được cung cấp qua truyền hình, internet và đa phương tiện khác trong lĩnh vực các thiết bị và dụng cụ điện tử và điện, máy móc và thiết bị, máy công cụ gia công kim loại, máy gia công kim loại, máy công cụ gia công gỗ, máy gia công gỗ, dụng cụ cầm tay trừ loại thao tác thủ công, máy làm sạch, đánh bóng và đánh si, máy làm sạch thảm, sàn và tường, dụng cụ làm cỏ và làm vườn thao tác thủ công, nông cụ trừ loại thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy bắn đinh vận hành bằng điện, búa vận hành bằng điện, máy vặn đai ốc vận hành bằng điện, chìa vặn vít vận hành bằng điện, máy khoan vận hành bằng điện, thiết bị chiếu sáng, công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay), búa (dụng cụ cầm tay), khoan cầm tay (dụng cụ cầm tay), động cơ, đầu máy, thiết bị và dụng cụ nhà bếp, pin, ắc quy, thiết bị sạc, camera, máy ảnh, tai nghe, thiết bị

đo bằng điện, máy và thiết bị làm sạch không khí, rađiô, loa, ba lô, túi đựng dụng cụ, hộp đựng dụng cụ, đồ chứa đựng, và các bộ phận của các sản phẩm nói trên; dịch vụ bán lẻ, bán buôn, bán lẻ trực tuyến, và bán buôn trực tuyến các thiết bị và dụng cụ điện tử và điện, máy móc và thiết bị, máy công cụ gia công kim loại, máy gia công kim loại, máy công cụ gia công gỗ, máy gia công gỗ, dụng cụ cầm tay trừ loại thao tác thủ công, máy làm sạch, đánh bóng và đánh si, máy làm sạch thảm, sàn và tường, dụng cụ làm cỏ và làm vườn thao tác thủ công, nông cụ trừ loại thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy bắn đinh vận hành bằng điện, búa vận hành bằng điện, máy vặn đai ốc vận hành bằng điện, chìa vặn vít vận hành bằng điện, máy khoan vận hành bằng điện, thiết bị chiếu sáng, công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay), búa (dụng cụ cầm tay), khoan cầm tay (dụng cụ cầm tay), động cơ, đầu máy, thiết bị và dụng cụ nhà bếp, pin, ắc quy, thiết bị sạc, camera, máy ảnh, tai nghe, thiết bị đo bằng điện, máy và thiết bị làm sạch không khí, rađiô, loa, ba lô, túi đựng dụng cụ, hộp đựng dụng cụ, đồ chứa đựng, và các bộ phận của các sản phẩm nói trên.

---

(111) **4-0585308**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-54373

(220) 25/12/2020

(181) 25/12/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

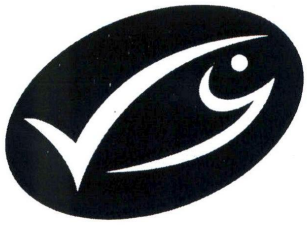

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.18

(731) MARINE STEWARDSHIP COUNCIL (GB)
1 Snow Hill, London EC1A 2DH, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá (không còn sống); hải sản (không còn sống); thực phẩm chế biến từ cá và/hoặc hải sản; cá muối; phi-lê cá; cá được bảo quản; cá đóng hộp; bột cá thức ăn dùng cho người; chất chiết ra từ cá; chất phết [lên đồ ăn] làm từ cá và hải sản; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở cá và/hoặc hải sản; dầu thực vật và mỡ ăn; thực phẩm ăn nhanh chế biến từ cá và/hoặc hải sản; thực phẩm đông lạnh chế biến từ cá và/hoặc hải sản; tôm (không còn sống); tôm panđan (không còn sống); động vật có vỏ cứng [không còn sống]; động vật giáp xác [không còn sống]; cá ngâm (không còn sống); cá hộp; cá nuôi (không còn sống); tảo biển/rong biển đã xử lý dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0585309**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00529

(220) 07/01/2021

(181) 07/01/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.3; 25.7.4; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9

(591) Đỏ, đen.

(731) CHU THANH SƠN (VN)
99 Hùng Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng, sữa chữa xe.

---

(111) **4-0585310**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01269

(220) 12/01/2021

(181) 12/01/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MYWIND

(731) ĐÀO VĂN DŨNG (VN)
Thôn Phúc Lâm, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0585311**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01317

(220) 12/01/2021

(181) 12/01/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

RIKO

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.12

(591) Cam, đen, trắng.

(731) TRẦN KHẮC TÌNH (VN)
Khu phố 4A, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu pallet gỗ, pallet nhựa, ván gỗ, gỗ nguyên liệu.

---

(111) **4-0585312**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01391

(220) 13/01/2021

(181) 13/01/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

BBFEED
Giá trị đích thực

(531) 1.15.24; 3.7.7; 3.7.24; 5.7.3; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG BBFEED VIỆT NAM (VN)
Thôn Thái An, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho thủy sản; cám trộn làm thức ăn cho động vật; chế phẩm vỗ béo động vật, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585313**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04230
(181) 01/02/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

ROTICA

(220) 01/02/2021

(731) NGÔ DOÃN CHÍNH (VN)
D4/4a đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách; móc đeo chìa khóa làm bằng da.

Nhóm 25: Giày, dép, quần, áo.

---

(111) **4-0585314**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04475
(181) 02/02/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

APEX GLOBAL

(220) 02/02/2021

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.3.23; 26.4.3; 26.7.25

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APEX GLOBAL (VN)
Lầu 4, 132 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; tư vấn đào tạo.

---

(111) **4-0585315**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04570
(181) 02/02/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

T&D ALUMINIUM
TDA

(220) 02/02/2021

(531) 26.1.5; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.12; 26.7.25; 26.11.7

(591) Xám, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT (VN)
51/2 đường Bế Văn Đàn, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm định hình; lá nhôm; thanh ray bằng nhôm; hợp kim nhôm.

---

(111) **4-0585316**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04754

(220) 03/02/2021

(181) 03/02/2031

(300) 90492207 27/01/2021 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

BETTER INSPIRES BETTER

(731) EDGEVERVE SYSTEMS LIMITED (IN)
Electronics City, Hosur Road, Bangalore, Karnataka 560 100, India

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính; cài đặt, bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính, bảo trì phòng ngừa và khắc phục phần mềm máy tính để giúp các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác quản lý cơ sở hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin toàn doanh nghiệp; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ xác thực phần mềm, dịch vụ tự động hóa thử nghiệm phần mềm; dịch vụ dịch chuyển dữ liệu; đích vụ quản lý sự cố phần mềm; dịch vụ phát triển và bảo trì ứng dụng phần mềm; dịch vụ quản lý ứng dụng phần mềm; tích hợp hệ thống và mạng lưới máy tính, dịch vụ kỹ thuật hiệu suất phần mềm, dịch vụ tối ưu hóa hiệu suất phần mềm, dịch vụ cấu hình phần mềm; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính trong lĩnh vực ngân hàng, kế toán, đầu tư và tài chính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm ngân hàng; cho thuê phần mềm quản lý tài chính; phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, lưu trữ phần mềm cho người khác sử dụng để thực hiện, xử lý và quản lý các giao dịch ngân hàng và tài chính; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) đặc biệt là nền tảng phần mềm máy tính để thực hiện, xử lý và quản lý các giao dịch ngân hàng và tài chính; dịch vụ phân tích trong lĩnh vực phần mềm cho các tổ chức ngân hàng và tài chính, thiết kế, phát triển, thử nghiệm, cài đặt, bảo trì, sửa chữa, cấu hình, cho thuê và cập nhật phần mềm; phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm, cụ thể là phát triển phần mềm tùy chỉnh cho người khác; cung cấp tạm thời phần mềm không thể tải xuống đặc biệt là phần mềm để thực hiện, xử lý và quản lý các giao dịch ngân hàng và tài chính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm, cụ thể là, khắc phục sự cố phần mềm máy tính; giám sát các chức năng kỹ thuật của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn công nghệ cho các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác.

---

(111) **4-0585317**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05077

(220) 05/02/2021

(181) 05/02/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

ALAX

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ SỐ BTH (VN)
Khu 2, tổ dân phố Bình Sơn, thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Bộ trộn âm thanh; loa; micro; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh.

---

(111) **4-0585318**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05561

(220) 09/02/2021

(181) 09/02/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Aescuven

(731) CESRA ARZNEIMITTEL GMBH & CO. KG (DE)
Braunmattstr. 20, 76532 Baden-Baden, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc, sản phẩm hóa chất dùng cho mục đích y tế và vệ sinh, dược phẩm, chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại và thực vật gây hại.

---

(111) **4-0585319**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05782

(220) 19/02/2021

(181) 19/02/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

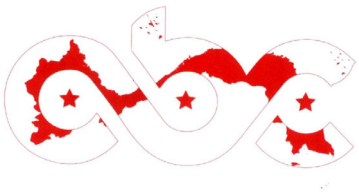

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.17.11; 14.1.13; 14.1.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ABC VIỆT NAM (VN)
Số 79 Nguyễn Thành Thiện, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ cắt, khắc laser.

---

(111) **4-0585320**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05799

(220) 19/02/2021

(181) 19/02/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

CRAMER

(731) GLOBE (JIANGSU) CO. LTD. (CN)
No.65-1, Xinggang Road, Zhonglou Zone, Changzhou, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin; thiết bị sạc pin; bộ đảo điện, bộ điều khiển để điều khiển điện đầu ra của pin; các ứng dụng trên điện thoại di động cho các công cụ điện, máy rửa áp lực, máy phát điện,

pin, bộ sạc pin, thiết bị tưới nước, máy tưới nước cho sân cỏ và các thiết bị điện ngoài trời bao gồm máy cắt cỏ, máy robốt cắt cỏ, máy cắt cỏ dạng chổi quét chạy điện, máy cắt cỏ xén chuỗi, máy tỉa hàng rào cỏ, cưa xích, máy thổi lá, máy hút bụi (sử dụng ngoài trời), máy xới và máy nghiền; quần áo bảo hộ lao động [để bảo vệ chống lại tai nạn hoặc thương tích]; kính bảo vệ mắt; găng tay bảo hộ phòng chống thương tích hoặc tai nạn; mũ bảo hộ; giày bảo hộ để phòng ngừa tai nạn hoặc thương tích; bình ắc quy, ắc quy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; máy vi tính, thiết bị để xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính, tải xuống được; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính, rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; điện thoại; tai nghe; thiết bị truyền phát âm thanh; màn hiển thị video có thể đeo; máy ảnh [chụp ảnh]; thấu kính quang học; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; màn hình video; bộ nắn điện; bộ cảm biến điện; thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 11: Máy lọc không khí, cụ thể là máy làm sạch không khí chạy điện và thiết bị làm sạch không khí trong nhà dùng điện; đèn pin; bóng đèn LED; thiết bị chiếu sáng; nồi cơm điện; nồi hấp dùng điện để nấu nướng; bếp từ; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; tủ lạnh; máy ướp lạnh; máy sấy tóc; máy lọc không khí; quạt điện dùng cho mục đích cá nhân; thiết bị giữ ẩm; bộ lọc cho điều hòa không khí; máy lọc nước điện dùng cho mục đích gia đình.

---

(111) **4-0585321**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05800

(220) 19/02/2021

(181) 19/02/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

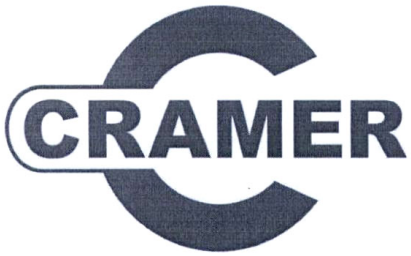

(531) 25.3.3; 26.1.1

(731) GLOBE (JIANGSU) CO. LTD. (CN)
No.65-1, Xinggang Road, Zhonglou Zone, Changzhou, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin; thiết bị sạc pin; bộ đảo điện; bộ điều khiển để diều khiển điện đầu ra của pin; các ứng dụng trên điện thoại di động cho các công cụ điện, máy rửa áp lực, máy phát điện, pin, bộ sạc pin, thiết bị tưới nước, máy tưới nước cho sân cỏ và các thiết bị điện ngoài trời bao gồm máy cắt cỏ, máy robốt cắt cỏ, máy cắt cỏ dạng chổi quét chạy điện, máy cắt cỏ xén chuỗi, máy tỉa hàng rào cỏ, cưa xích, máy thổi lá, máy hút bụi (sử dụng ngoài trời), máy xới và máy nghiền; quần áo bảo hộ lao động [để bảo vệ chống lại tai nạn hoặc thương tích]; kính bảo vệ mắt; găng tay bảo hộ phòng chống thương tích hoặc tai nạn; mũ bảo hộ; giày bảo hộ để phòng ngừa tai nạn hoặc thương tích; bình ắc quy; ắc quy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính, tải xuống được; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; điện thoại; tai nghe; thiết bị truyền phát âm thanh; màn hiển thị video có thể đeo; máy ảnh [chụp ảnh]; thấu kính quang học; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; màn hình video; bộ nắn điện; bộ cảm biến điện; thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 11: Máy lọc không khí, cụ thể là máy làm sạch không khí chạy điện và thiết bị làm sạch không khí trong nhà dùng điện; đèn pin; bóng đèn LED; thiết bị chiếu sáng; nồi cơm điện; nồi hấp dùng điện để nấu nướng; bếp từ; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; tủ lạnh; máy

ướp lạnh; máy sấy tóc; máy lọc không khí; quạt điện dùng cho mục đích cá nhân; thiết bị giữ ẩm; bộ lọc cho điều hòa không khí; máy lọc nước điện dùng cho mục đích gia đình.

---

(111) **4-0585322**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06701

(220) 26/02/2021

(181) 26/02/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.21; 26.4.2; 26.11.7

(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LILY GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 116A ngõ 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN ULTD THỊNH PHÁT (VN)
NO13-LK13-34 khu Dọc Bún 1 - khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính thời trang; bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0585323**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08511

(220) 11/03/2021

(181) 11/03/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) PIONEER CORPORATION (JP)
28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, TOKYO, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dùng để ghi, truyền, xử lý và tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; máy đọc và ghi đĩa video; máy nghe nhạc cầm tay; máy nghe nhạc kỹ thuật số; máy quay đĩa (máy hát); thiết bị kiểm tra lỗi đĩa quang; máy đổi đĩa quang và ổ đĩa quang tự động; máy đọc và ghi đĩa quang dùng để đọc và ghi âm thanh, video và dữ liệu máy tính; đĩa ghi âm thanh; đĩa ghi video; đĩa quang và đĩa từ; đĩa dvd/cd; máy đọc đĩa dvd; máy ghi đĩa dvd; máy đọc đĩa cd; máy đổi đĩa cd-rom và ổ đĩa cd-rom tự động; radio và bộ phận dò sóng (tuner); thiết bị thu hình; màn hình thiết bị thu hình; loa dùng cho điện thoại di động; hệ thống loa; tai nghe; micrô và bộ trộn âm thanh micrô; bộ trộn âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; máy quay đĩa; ăng ten; điện thoại; điện thoại thông minh; giá đỡ được thiết kế chuyên để giữ điện thoại di động và thiết bị kỹ thuật số cầm tay và di động; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; phần mềm máy vi tính; chương trình trò chơi máy vi tính; mạch tích hợp; chất bán dẫn; đầu nối dây (điện); dây cáp điện; ắc quy; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị dẫn đường, định vị; màng chắn (âm thanh); thiết bị ghi ổ đĩa cứng; thiết bị điện

và/hoặc điện tử để dj (người chọn phát các đĩa nhạc trong một buổi tiệc, sàn nhảy) sử dụng để chơi nhạc; thiết bị tạo hiệu ứng âm thanh và/hoặc hình ảnh; thiết bị điện tử dùng để chuyển tín hiệu âm thanh và hình ảnh; hệ thống âm thanh ô tô; hệ thống video ô tô; camera dùng trong xe ô tô; camera ghi hình; camera kỹ thuật số; thiết bị truyền thông nghe nhìn để sử dụng trong hội thảo qua video; thiết bị đo laze (thiết bị đo phát hiện và xác định vật thể bằng cách sử dụng ánh sáng từ bộ phận tạo laze); cảm biến vị trí quang học; bộ nhận quang học; cáp truyền tín hiệu quang học; cảm biến quang học; hệ thống định vị xe cộ chủ yếu bao gồm màn hình hiển thị, máy vi tính, cảm biến hình ảnh và video ghi hình; cảm biến chuyển động; cảm biến hồng ngoại; cảm biến dùng để xác định vị trí, vận tốc, gia tốc và nhiệt độ; cảm biến dùng để xác định nhiệt độ, vị trí và khoảng cách; dụng cụ đo chiều cao; thiết bị đo, cụ thể là dụng cụ đo khoảng cách bằng tia laze; thiết bị đo khoảng cách; hệ thống đo sử dụng tia laze; thiết bị định vị toàn cầu (gps); cảm biến cho xe cộ, cụ thể là, cảm biến hỗ trợ đậu xe và cảm biến phát hiện va chạm cho xe cộ.

Nhóm 42: Cung cấp thông tin khí tượng; trắc địa; khảo sát hoặc nghiên cứu địa chất; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ (bao gồm các bộ phận của chúng) hoặc hệ thống bao gồm các máy móc, thiết bị, dụng cụ đó; dịch vụ thiết kế công nghiệp; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ liên quan tới máy tính, ô tô và máy công nghiệp; thử nghiệm hoặc nghiên cứu phòng chống ô nhiễm; thử nghiệm hoặc nghiên cứu điện; thử nghiệm hoặc nghiên cứu máy móc, thiết bị và dụng cụ; cho thuê thiết bị đo; cho thuê máy tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; cho thuê thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm; cho thuê dụng cụ vẽ kỹ thuật; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; điện toán đám mây; dịch vụ điện toán đám mây, cụ thể là dịch lưu trữ các tập tin điện tử trên đám mây; dịch vụ điện toán đám mây, cụ thể là dịch lưu trữ các dữ liệu điện tử trên đám mây.

---

(111) **4-0585324**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44630

(220) 16/11/2021

(181) 16/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) PT. KALDU SARI NABATI INDONESIA (ID)
Jalan Raya Cicalengka - Majalaya Km 1,6 Rt 01 Rw. 03, Kel. Cikuya, Kec. Cicalengka, Kab. Bandung, Jawa Barat, Indonesia

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ sữa; pho mát; pho mát, đã chế biến; pho mát dạng que; pho mát dạng miếng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; lát khoai tây mỏng; khoai tây lát gián ròn ít béo; khoai tây lát gián ròn; khoai tây gián ròn; thực phẩm chứa thành phần chủ yếu là thịt; trái cây đã sấy khô; rau đã sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch (hoa quả); pho mát ở dạng nước chấm.

Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy có hương vị pho mát; bánh quy chứa thành phần có hương vị sô cô la; bánh quy sô cô la; bánh quy xốp; bánh quy xốp có phủ sô cô la; bánh quy xốp có

caramen, sô cô la (bánh kẹo); bánh kẹo; bánh kẹo làm từ sô cô la; bánh kẹo hương vị sô cô la; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mảnh ngô dẹt mỏng; bánh xốp sô cô la (bánh kẹo); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc có hương vị pho mát; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thanh kẹo; kẹo không dùng cho mục đích y tế; hạt sô cô la (bánh kẹo); bán quy giòn; bánh quy giòn có chứa phô mai; bánh quy; bánh ngọt; bánh ngọt sô cô la; bánh ngọt chứa pho mai); bánh bông lan.

---

(111) **4-0585325**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44758

(220) 16/11/2021

(181) 16/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SEN ĐỎ (VN)
Tầng 5, toà nhà A, Vườn Ươm Doanh Nghiệp, lô D.01, đường Tân Thuận, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, tiếp thị, thương mại điện tử, xúc tiến thương mại, sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ) cho tất cả các sản phẩm sau: sơn, đồ dùng gia dụng (cụ thể như: bếp điện, bếp gas, bếp hồng ngoại, ấm đun nước, nồi cơm điện, máy lọc không khí, máy điều hòa không khí, máy lạnh, đèn sưởi, máy sưởi, đèn), tinh dầu, dầu gội đầu, ngũ cốc và các loại hạt, cà phê, ca cao, bánh kẹo.

---

(111) **4-0585326**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44840

(220) 16/11/2021

(181) 16/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.1

(591) Xanh lam, trắng, xanh ngọc.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: ứng dụng có thể tải xuống được dùng cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm dùng trên web; thiết bị viễn thông, cụ thể là thiết bị đầu cuối giao dịch tại điểm bán hàng điện tử và phần mềm máy tính để truyền, hiển thị và lưu trữ các thông tin về giao dịch, nhận dạng và tài chính để sử dụng trong các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng và viễn thông; thiết bị

xác minh điện tử, cụ thể là phần cứng và phần mềm máy tính để xác thực thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; phần mềm có thể tải xuống được để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch thương mại nhờ các phương tiện điện tử thông qua mạng không dây, mạng máy tính toàn cầu và thiết bị truyền thông di động.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng điện tử); dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thanh toán; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ ngoại hối; dịch vụ đổi tiền; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ tín dụng; dịch vụ bảo lãnh ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá; dịch vụ phát hành chứng chỉ tiền gửi; dịch vụ thanh toán điện tử, cụ thể là cho phép xử lý và chuyển điện tử các khoản chuyển tiền điện tử và thanh toán qua hệ thống thanh toán tự động (ach), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, ví không dây, ví di động, ví điện tử, séc điện tử và thanh toán điện tử, di động và trực tuyến; dịch vụ thanh toán qua internet, điện thoại và các kênh giao dịch điện tử khác; dịch vụ thanh toán hoá đơn trên các phương tiện điện tử.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; phát thông tin tài chính bằng vệ tinh; cung cấp e-mail thông báo cảnh báo về những thay đổi xếp hạng ảnh hưởng đến danh mục tài chính; cung cấp đường truyền điện tử dữ liệu giao dịch thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng thông tin, liên lạc và giao dịch điện tử trên internet; gửi tin nhắn.

---

(111) **4-0585327**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44841

(220) 16/11/2021

(181) 16/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

ACB ONE

(531) 24.15.7; 26.1.1

(591) Xanh lam, xanh ngọc, xanh da trời.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: ứng dụng có thể tải xuống được dùng cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm dùng trên web; thiết bị viễn thông, cụ thể là thiết bị đầu cuối giao dịch tại điểm bán hàng điện tử và phần mềm máy tính để truyền, hiển thị và lưu trữ các thông tin về giao dịch, nhận dạng và tài chính để sử dụng trong các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng và viễn thông; thiết bị xác minh điện tử, cụ thể là phần cứng và phần mềm máy tính để xác thực thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; phần mềm có thể tải xuống được để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch thương mại nhờ các phương tiện điện tử thông qua mạng không dây, mạng máy tính toàn cầu và thiết bị truyền thông di động.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng điện tử); dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thanh toán; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ ngoại hối; dịch vụ đổi tiền; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ tín dụng; dịch vụ bảo lãnh ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; mua bán trái phiếu và các giấy

tờ có giá; dịch vụ phát hành chứng chỉ tiền gửi; dịch vụ thanh toán điện tử, cụ thể là cho phép xử lý và chuyển điện tử các khoản chuyển tiền điện tử và thanh toán qua hệ thống thanh toán tự động (ach), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, ví không dây, ví di động, ví điện tử, séc điện tử và thanh toán điện tử, di động và trực tuyến; dịch vụ thanh toán qua internet, điện thoại và các kênh giao dịch điện tử khác; dịch vụ thanh toán hoá đơn trên các phương tiện điện tử.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; phát thông tin tài chính bằng vệ tinh; cung cấp e-mail thông báo cảnh báo về những thay đổi xếp hạng ảnh hưởng đến danh mục tài chính; cung cấp đường truyền điện tử dữ liệu giao dịch thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng thông tin, liên lạc và giao dịch điện tử trên internet; gửi tin nhắn.

---

(111) **4-0585328**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45664

(220) 22/11/2021

(181) 22/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

THỰC PHẨM NĂNG LƯỢNG VŨ TRỤ
KIỀM EZ PLASMA

(731) NGUYỄN THỊ CHUNG (VN)
Số 459 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (VIETNAM PATENT AND TRADEMARK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; men dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước rửa tay diệt khuẩn; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

Nhóm 30: Men làm bánh (leaven); men dùng bột nhão (ferments for pastes); chất phụ gia dùng cho thực phẩm; gia vị; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; chất phụ gia Gluten cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; chất bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng trong ngành y).

Nhóm 32: Nước uống [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm nước uống có ga.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: dược phẩm, men dùng cho mục đích dược phẩm, thực phẩm chức năng, nước rửa tay diệt khuẩn, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế, men làm bánh (leaven), men dùng bột nhão (ferments for pastes), chất phụ gia dùng cho thực phẩm, gia vị, chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng, chất phụ gia Gluten cho mục đích nấu ăn, thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung cho chăn nuôi, nước uống, nước uống có ga, đồ uống không cồn, chế phẩm để làm nước uống có ga; quảng cáo.

---

(111) **4-0585329**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45933

(220) 23/11/2021

(181) 23/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

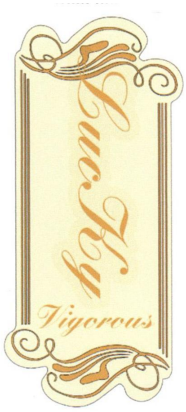

(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.11.7; 26.11.12

(591) Vàng đồng, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THU NGA (VN)
97/19 Trần Văn Đang, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0585330**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46240

(220) 24/11/2021

(181) 24/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18; 26.11.3; 26.11.9

(591) Xanh nước biển đậm, trắng.

(731) HOÀNG LAN PHƯƠNG (VN)
Số 9 - P11 tập thể Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính; chip (mạch tích hợp).

Nhóm 35: Mua bán: phần cứng, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính.

---

(111) **4-0585331**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-40225

(220) 30/09/2020

(181) 30/09/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.4.9; 26.11.7

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM K.I.S 22 (VN)
Số 22 đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; dược liệu; dược thảo; thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp.

Nhóm 10: Thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; máy mát xa mặt; máy chăm sóc da; máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp); thiết bị thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 18: Cặp xách; va li; ví (bóp); ba lô; túi đeo; túi xách thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động spa, thẩm mỹ viện; quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, máy mát xa mặt, máy chăm sóc da, máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp), thiết bị thẩm mỹ, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục, dụng cụ rèn luyện thể hình, quả tạ tập thể dục, xe đạp đặt cố định để luyện tập thể dục, thiết bị tập luyện thể hình, thực phẩm chức năng, gel bôi trơn (dùng cho mục đích y tế), viên uống có nguồn gốc thiên nhiên giúp trị bệnh phụ khoa, viên uống có nguồn gốc thực vật giúp tăng cường sinh lực cho nam giới.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, cụ thể là đào tạo kỹ năng bán hàng và marketing; dịch vụ hướng dẫn tập yoga; dịch vụ câu lạc bộ thể dục, thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khoẻ; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; đào tạo dạy nghề thẩm mỹ; hướng dẫn nghề nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nha khoa.

(111) **4-0585332**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-37873
(181) 17/09/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

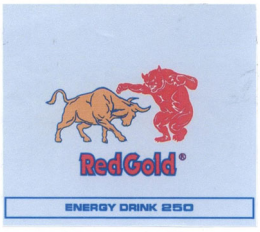

(220) 17/09/2020

(531) 3.4.1; 3.4.4; 4.1.4; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh, đỏ.
(731) HỮU THỊ HƯỜNG (VN)
Xóm Chàng Chợ, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn (nước giải khát); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0585333**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-37988
(181) 17/09/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

TIPHACAPS

(220) 17/09/2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585334**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-38185
(181) 18/09/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

AQUA MAX

(220) 18/09/2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH QUỐC TẾ AQUA COLOR VIỆT NAM (VN)
Số 631, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn phủ bóng; sơn trang trí; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(111) **4-0585335**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27548

(220) 12/07/2022

(181) 12/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1; 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM GIA LINH (VN)
12 ấp 4, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0585336**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28331

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.3.3; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 08 đường TS15 khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (cá, tôm, tép); mắm (cá, tôm, tép); nước xuýt; súp; các chế phẩm để nấu súp hay nước dùng; nước canh thịt; chế phẩm để làm nước dùng hay nước canh thịt; chất chiết xuất ra từ thịt; dầu; bơ; nước thịt đông.

Nhóm 30: Mì; bún; miến; cháo; phở; bánh đa; hủ tiếu; snack (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc); nước xốt cho thức ăn; nước chấm (đồ gia vị); gia vị; đồ gia vị; nước tương; tương ớt; mù tạt; kem lạnh; xốt may-on-ne; giấm.

---

(111) **4-0585337**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28512
(181) 19/07/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 19/07/2022

(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠT TƯỜNG (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy sinh tố (chạy điện); máy ép hoa quả (chạy điện).

Nhóm 08: Dao kéo; thìa; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; kẹp; nhíp; dụng cụ gọt vỏ rau/ củ [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; nồi hấp dùng điện [thiết bị nấu nướng]; nồi cơm điện; chảo rán dùng điện [thiết bị nấu nướng]; ấm siêu tốc; nồi nấu chậm.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; nồi inox; dụng cụ nhà bếp; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Quảng cáo hệ thống và thiết bị nấu nướng; mua bán hệ thống và thiết bị nấu nướng; xuất nhập khẩu hệ thống và thiết bị nấu nướng; mua bán dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; xuất nhập khẩu bộ nồi không dùng điện; xuất nhập khẩu ấm siêu tốc.

---

(111) **4-0585338**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22570
(181) 13/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 13/06/2022

(731) GLOBAL MIND AGRICULTURE PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road, #10-52, Paya Lebar Square, Singapore (409051)
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh; tinh dầu dùng cho thực phẩm; hương liệu cho thực phẩm; giấm; thạch hoa quả [bánh kẹo].

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; sinh tố trái cây; mật trái cây, không có cồn (dùng cho đồ uống); nước giải khát làm từ trái cây; chiết xuất trái cây không chứa cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); chiết xuất trái cây (có cồn); rượu trái cây.

---

(111) **4-0585339**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22788

(220) 14/06/2022

(181) 14/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

GRAPIVIET

(731) CÔNG TY TNHH GRAPIVIET MEDIA (VN)
Số 42 Tố Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ lồng tiếng/dịch vụ lồng nhạc; biên tập băng hình/dàn dựng băng hình; dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; nhiếp ảnh; sản xuất chương trình biểu diễn/dàn dựng chương trình biểu diễn; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; dàn dựng băng hình/dàn dựng băng video; ghi băng video/thu băng video/ghi băng hình.

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0585340**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23399

(220) 17/06/2022

(181) 17/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

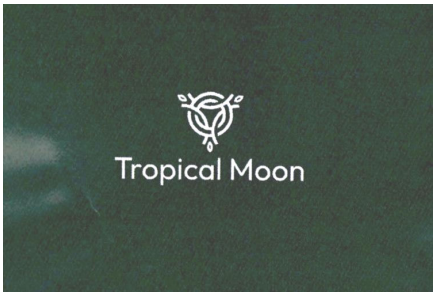

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.13.25; 25.1.25; 26.1.1

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DU LỊCH DỊCH VỤ TRĂNG NHIỆT ĐỚI (VN)
C6/6 đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0585341**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23405

(220) 17/06/2022

(181) 17/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 5.11.2; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TGG (VN)
Số 12 đường số 7 Cư xã Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nhân sâm đã chế biến (không dùng cho mục đích y tế); nhân sâm được chế biến thành các sản phẩm thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); nấm đã được chế biến (không đùng cho mục đích y tế); nấm đông trùng hạ thảo sấy khô (không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo đã được bảo quản (không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0585342**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23820

(220) 20/06/2022

(181) 20/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 5.5.19; 26.1.1

(591) Nâu đậm, cam nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HOA THÁI NGUYÊN FLORAL (VN)
Số 750, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; cây cảnh; hoa khô dùng để trang trí; vòng hoa tươi; lá cây tươi dùng để trang trí; cây khô để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi, hoa giả, hoa khô, cây cảnh, vòng hoa, lá cây tươi, hoa bó, mâm, tráp các sản phẩm liên quan đến hoa.

Nhóm 39: Dịch vụ điện hoa; vận chuyển hoa và các sản phẩm liên quan đến hoa; chuyển phát hoa; gói quà.

Nhóm 44: Dịch vụ cắm hoa; dịch vụ làm vòng hoa; thiết kế trang trí hoa; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn; dịch vụ trồng cây.

---

(111) **4-0585343**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24301
(220) 22/06/2022
(181) 22/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

SMARTKIT

(731) CÔNG TY TNHH VUA BẾP (VN)
Số 572 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bếp điện từ; máy hút mùi; lò nướng; lò vi sóng; vòi rửa bát; chậu rửa bát (gắn cố định).

---

(111) **4-0585344**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39051
(220) 20/09/2022
(181) 20/09/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) TRẦN THỊ NGỌC DIỆP (VN)
09 Nguyễn Tất Thành, thị trấn M'Đrắk, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm tinh dầu, sáp thơm, nến thơm, chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0585345**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39577
(220) 23/09/2022
(181) 23/09/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh lá, xanh dương, tím than, cam, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585346**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39578

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 5.3.20; 8.7.5; 11.1.4; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh lá, xanh dương, tím than, cam, hồng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585347**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 273644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38425

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Tech MyRewards

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0585348**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38426

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0585349**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38435

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.3.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1

(591) Xanh dương đậm, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT 7S (VN)
Số 60 ngõ 18 đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn quản trị doanh nghiệp; dịch vụ khai thuế; kiểm toán doanh nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp lý ngoài tố tụng; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; tư vấn pháp lý về đầu tư; tư vấn pháp lý về đăng ký và cấp giấy phép doanh nghiệp.

---

(111) **4-0585350**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38896
(220) 30/08/2023
(181) 30/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

ONIKUMA GAMING

(731) SHENZHEN OUNI TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
905, Building 8, Evergrande Fashion Huigu Building, Henglang Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; bàn phím máy vi tính; chuột máy tính; tai nghe trong; tai nghe; vỏ hộp loa.

---

(111) **4-0585351**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 273648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39094
(220) 31/08/2023
(181) 31/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.1.1; 3.1.4; 3.1.16; 5.5.20; 5.5.22; 25.1.25

(731) JINHUAN WANG (CN)
No.53 Luobidong Road, Jiyang District, Sanya City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; áo kimono; quần áo đồng phục võ thuật; mũ thể thao; áo phông; bộ quần áo võ thuật tổng hợp.

---

(111) **4-0585352**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39270
(220) 31/08/2023
(181) 31/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

MELODISA

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHIKO VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm tạo kiểu tóc; chất khử mùi cho vật nuôi; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585353**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39271

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xám, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHIKO VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm tạo kiểu tóc; chất khử mùi cho vật nuôi; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585354**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39272

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHIKO VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm tạo kiểu tóc; chất khử mùi cho vật nuôi; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585355**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39288

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.4; 7.1.24; 7.3.11

(591) Xanh navy, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TTS VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 10, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc văn phòng; đồ đạc trường học; quầy hàng; đồ đạc bằng kim loại.

---

(111) **4-0585356**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39809

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGHỀ MINH NGUYÊN (VN)
34 đường 2G, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; kem hấp dầu tóc (mỹ phẩm); chế phẩm phục hồi tóc; thuốc duỗi tóc; thuốc uốn tóc; xịt dưỡng tóc; dầu dưỡng tóc; bột tẩy tóc; oxy dưỡng tóc; gel sơn móng; nước sơn móng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ giũa móng, dùng điện; máy uốn tóc; máy duỗi tóc.

Nhóm 10: Máy chăm sóc da; máy mát xa mặt.

Nhóm 11: Máy kích nhiệt cho tóc; máy hấp dầu cho tóc; máy sấy tóc; máy xông hơi (không dùng cho mục đích y tế); máy sấy khô móng (tay, chân) dùng cho thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0585357**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03704

(220) 24/01/2024

(181) 24/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.9.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ (VN)
Cụm công nghiệp Đông Phong, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 22: Dây bện; dây neo (dây thừng); dây thừng; dây thừng bện bằng rơm; dây thừng bằng polyethylene.

---

(111) **4-0585358**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03806

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ychoice liver

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0585359**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03807

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ychoice Gastro

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0585360**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46721

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

FIORENZATO

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê chạy điện; máy xay định lượng điện; máy rửa bát đĩa, ly và cốc; máy vắt nước trái cây bằng điện.

Nhóm 11: Máy pha cà phê điện; bộ lọc cà phê điện; máy rang cà phê; nồi áp suất điện; nồi chiên sâu điện; ấm đun nước điện.

Nhóm 21: Máy pha cà phê không dùng điện; phin cà phê không dùng điện; bình pha cà phê không dùng điện; ly pha cà phê; máy khuấy cà phê; bộ pha cà phê; cốc cà phê.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; ca cao; chè (trà).

---

(111) **4-0585361**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47016

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.9; 3.13.10; 3.13.24; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22

(591) Vàng, vàng nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh da trời, nâu, cam, cam đậm, xanh lá cây, hồng, trắng, đỏ, tím, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút chì màu; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; dụng cụ viết; dụng cụ học sinh.

---

(111) **4-0585362**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47629

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIFA EXPO
VIFA EXPO
HỘI CHỢ QUỐC TẾ ĐỒ GỖ & MỸ NGHỆ XUẤT KHẨU VIỆT NAM

(531) 2.9.14; 2.9.16; 24.15.7; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, nâu, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦ CÔNG MỸ NGHỆ GỖ LIÊN MINH (VN)
2/13 Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0585363**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47643

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bát Bửu

(531) 26.4.18

(591) Đỏ và vàng.

(731) HỘ KINH DOANH MAI HOÀNG LÝ (VN)
Ấp Trà Cuôn, xã Kim Hòa, huyện cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh tét.

---

(111) **4-0585364**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47682

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Agripure VN

(531) 15.7.1

(591) Màu trắng, màu xanh.

(731) CÔNG TY TNHH AGRIPURE VIỆT NAM (VN)
Số 28/4, đường Ngô Quyền, tổ 1, khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm.

---

(111) **4-0585365**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49087

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.2.1; 18.5.1; 24.15.1; 24.15.7; 26.4.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH EVERGLORY LOGISTICS VIỆT NAM (VN)
OPP-03, tầng 3, khu thương mại dịch vụ, số 130-132, đường Hồng Hà, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ môi giới thương mại; mua bán: dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, rau củ quả, thực phẩm chiết xuất từ thịt, cá, thực phẩm làm từ ngũ cốc, bánh, kẹo, sản phẩm từ bột, thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và dung dịch vệ sinh.

Nhóm 36: Dịch vụ khai thuê hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ môi giới hàng hải; đại lý cho thuê tàu biển; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, hàng không, đường biển; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

---

(111) **4-0585366**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49119

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.2; 26.3.4; 26.3.23; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP PHÚC MỸ TIỆP VIỆT NAM (VN)
Thôn Đình Vàn (tại nhà Ông Nguyễn Ngọc Hưng), xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; gót giầy.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: giày dép, phụ kiện giày dép (như dây giày, đế lót giày, gót giày, móc giày, khoá móc cho giày, lỗ xỏ dây giày, khoá cai giày), các loại hoá chất gồm: titanium dioxide, cacbon trắng (silic kết tủa), oxit kèm, chất chống mài

mòn, chất chống oxy hoá, cyclohexanone (chất dung môi), hạt màu, bột màu sử dụng cho công nghiệp nhựa và nhuộm, dầu và mỡ công nghiệp, chất chống dính khuôn, chất tách khuôn, chất chống dính, keo kết dính cho mục đích công nghiệp, văn phòng và gia dụng, keo dán kính, chất cao su, cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0585367**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49263

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.9.19; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, nâu

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PURE NUTS (VN)
Số 140 Tân Lập, xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến, sấy khô và bảo quản; hạt điều sấy khô và rang muối; hạt hạnh nhân đã chế biến và sấy khô; hạt mắc ca đã chế biến, sấy khô và bảo quản; hỗn hợp các loại hạt đã chế biến

Nhóm 30: Ngũ cốc dinh dưỡng 24 loại hạt; ngũ cốc dinh dưỡng 17 loại hạt; ngũ cốc nguyên hạt; bột mầm đậu nành; bột gạo lứt mè đen; bột đậu nành

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) và xuất nhập khẩu các sản phẩm: Hạt điều, hạt hạnh nhân nguyên vị, hạt hạnh nhân cắt lát, hạt hạnh nhân rang bơ, hạt mắc ca, hạt bí, quả óc chó vàng, quả óc chó đỏ, nhân óc chó vàng, nhân óc chó đỏ, khô gà lá chanh, khô bò, mực cán tẩm vị, nho Chi lê 3 màu, nho vàng, nho nâu, nho đen, nho đỏ, quả chà là, hạt dưa, hạt hướng dương, hạt dẻ cười, dâu tây sấy dẻo, mơ sấy dẻo, Kiwi sấy dẻo, đào hổng sấy dẻo, xoài sấy dẻo, dừa khô sấy giòn, tinh bột nghệ, mật ong, trái cây sấy hỗn hợp, mít sấy, khoai sấy, bột ca cao, trà hoa ngũ cốc, trà lá nếp táo đỏ, gạo lứt rong biển, táo đỏ sấy, việt quất sấy, đậu gà, đậu hà lan, đậu lăng, muối hồng, diêm mạch, kiều mạch, đậu hỗn hợp mix 24 vị, sữa hạt, thanh gạo lứt mix hạt, thanh đế thuyền mix hạt, thanh rong biển kẹp hạt, kẹo đồng tiền mix hạt, thanh ngói hạnh nhân, thanh Biscoti mix hạt, hạt sen sấy, khổ qua rừng sấy, bột trà gừng hòa tan.

---

(111) **4-0585368**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49307

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

YANGDONG-VIP

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ QUANG PHÁT (VN)
57 Nguyễn Quý Đức, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 07: Máy nổ.

---

(111) **4-0585369**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51165

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

GARDEN FARM

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GARDEN FARM (VN)
220/8 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt sấy khô; thịt, cá, thủy hải sản đã qua chế biến; rau quả sấy khô.

Nhóm 30: Bánh kẹo; trà; cà phê; gạo; bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: hạt sấy khô, hạt dinh dưỡng, thịt, cá, thủy hải sản đã qua chế biến, rau quả sấy khô, bánh kẹo, trà, cà phê, gạo, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0585370**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51385

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.5.1; 2.5.2; 5.5.20; 9.3.1; 13.3.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Hồng, trắng, xanh lam, vàng, đen, đỏ, tím, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0585371**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51386

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 9.3.1; 13.3.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh da trời, trắng, đỏ, xanh lam, xám, tím, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0585372**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51387

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 9.3.1; 13.3.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Tím, trắng, xanh lam, đo, xám, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0585373**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51543

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Oxy-Grindeks

(731) GRINDEKS, JOINT STOCK COMPANY (LV)
53, Krustpils Street, Riga, LV-1057, Latvia

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm.

---

(111) **4-0585374**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16583

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CycleOil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCYCLE (VN)
Phòng 805, tầng 8, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển và tích trữ rác; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; vận tải; chuyên trở hàng hóa; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; đúc kim loại; xử lý rác thải [chuyển hóa]; tiêu hủy rác và chất thải; tái chế [tái chế chất thải]; dịch vụ tái chế phế liệu.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ về nghiệp vụ thu gom, vận chuyển, tái chế phế liệu; tư vấn chuyển giao công nghệ; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit.

---

(111) **4-0585375**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16085

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PLACISS

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0585376**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16231

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

H'MONG VILLAGE

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.7

(591) Nâu đất, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH H'MONG VILLAGE (VN)
Khu Tráng Kìm, xã Lùng Tám, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH nghiên cứu và đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán phở ngô; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0585377**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17415

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VN MOTOR

(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng.

(731) VÕ TẤN NGỮ (VN)
Khu phố số 8, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(111) **4-0585378**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17416

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MILILA

(731) GUANGZHOU JIEPO BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
A202, Jinmai Garden, No.1, East 3rd Lane, NanyeBaheng Rd, Nanling, Longgui St, Baiyun, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; bộ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0585379**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17417

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PIBAMY

(731) GUANGZHOU JIEPO BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
A202, Jinmai Garden, No.1, East 3rd Lane, NanyeBaheng Rd, Nanling, Longgui St, Baiyun, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vê sinh thân thể, mục đích trang điểm); mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; bộ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0585380**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17421

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ASUMI

(531) 24.9.1

(731) THÂN VĂN ĐỨC (VN)
43 ngách 19 ngõ 89 Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây noel (trừ đèn, nến, bánh kẹo).

---

(111) **4-0585381**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17433

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MUSIC ROSE

(731) HANGZHOU XINHE CULTURE MEDIA CO., LTD. (CN)
Room 432, Building 5, No. 178 Qiutao Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; đồ trang điểm [mỹ phẩm]; phấn trang điểm; son bóng; bảng trang điểm có chứa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0585382**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17434

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.6.6; 4.5.21; 24.1.1; 26.3.23

ZEIMUO
佐魔

(731) SHENZHEN FAR AHEAD ELECTRONIC INDUSTRY CO., LTD (CN)
203, Building A, No. 5, Qiushuiling Industrial Zone, Egongling Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu [USB]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; tai nghe; thiết bị âm thanh; dây điện; màn hình video; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(111) **4-0585383**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17437

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.11; 26.4.7

(731) CHENGDU ACECOOL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1606, 16th Floor, unit 1, Building 1, No. 7, East Second Section, Second Ring Road, Chenghua District, Chengdu City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất nitơ và oxy; thiết bị tách khí gaz; máy phân tách khí hiếm; dụng cụ cầm tay bằng điện, không vận hành thủ công; người máy công nghiệp; thiết bị xử lý chất thải.

---

(111) **4-0585384**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17438

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.11; 26.4.7

(731) CHENGDU ACECOOL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1606, 16th Floor, Unit 1, Building 1, No. 7, East Second Section, Second Ring Road, Chenghua District, Chengdu City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Buồng oxy cao áp, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị để sang bình ôxy/thiết bị để nạp ôxy vào bình; mặt nạ dưỡng khí; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; cân sức khỏe/cân dùng trong phòng tắm; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585385**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17439

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.11; 26.4.7

(731) CHENGDU ACECOOL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1606, 16th Floor, Unit 1, Building 1, No. 7, East Second Section, Second Ring Road, Chenghua District, Chengdu City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị làm đậm đặc oxy dùng cho mục đích y tế; máy đo oxy xung cho mục đích y tế; buồng oxy hyperbaric cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi lượng ô xi trong máu; túi dự trữ oxy; thiết bị rung xoa bóp.

---

(111) **4-0585386**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17440

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.11; 26.4.7

(731) CHENGDU ACECOOL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1606, 16th Floor, unit 1, Building 1, No. 7, East Second Section, Second Ring Road, Chenghua District, Chengdu City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị phục hồi cơ thể; đai cố định thắt lưng dùng trong tập luyện; máy để tập luyện thể dục; đồ chơi.

---

(111) **4-0585387**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14802
(181) 09/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Femigel

(220) 09/04/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
Số 299/22 Lý Thường Kiệt, phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0585388**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15019
(181) 10/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

THÁI THÀNH Foods

(220) 10/04/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4; 26.3.23

(591) Vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÁI THÀNH FOODS (VN)
Số 22D/22 đường Bình Chuẩn 34, khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Hạt đậu, hạt điều rang và tẩm gia vị; khô gà; khô bò; khô nai; thịt đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: hạt đậu, hạt điều rang và tẩm gia vị, khô gà, khô bò, khô nai, thịt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0585389**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02038
(181) 15/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HF.TECH
CONNECT YOUR TRUST

(220) 15/01/2024

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.11.8; 26.11.9

(591) Đen, trắng, cam.

(731) NGUYỄN TUẤN ĐẠT (VN)
Số nhà 12, ngõ 98, đường 19/5, tổ dân phố 9, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị viễn thông; thiết bị liên lạc; thiết bị mạng; hộp chứa thiết bị mạng (tủ mạng); thiết bị điện tử; cáp sợi quang.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu thiết bị viễn thông, thiết bị liên lạc, thiết bị mạng, hộp chứa thiết bị mạng, thiết bị điện tử, cáp sợi quang, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0585390**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02072

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.6; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ TOÀN VIỆT (VN)
P.512 số 155-157 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện.

---

(111) **4-0585391**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02073

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh nõn chuối, trắng.

(731) LẠC THIÊN KIM (VN)
Ấp 1, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế thiệp cưới, thiệp mời, thiệp chúc mừng.

---

(111) **4-0585392**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02102
(220) 15/01/2024
(181) 15/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ACNE CEUTICS
Acne Clearing Cosmeceuticals

(531) 1.13.15
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SĨ TIẾN (VN)
116, lầu 3, đường Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; phẫu thuật tạo hình; nha khoa thẩm mỹ; phòng khám.

---

(111) **4-0585393**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02146
(220) 15/01/2024
(181) 15/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

KOMATO

(731) NGUYỄN TRUNG XUÂN (VN)
Tổ dân phố Đông Cả, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ; máy cưa; máy nông nghiệp; máy rửa xe cộ; máy bơm; máy phát điện.

---

(111) **4-0585394**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02306
(220) 16/01/2024
(181) 16/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MÃNH HỔ

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước uống có ga.

---

(111) **4-0585395**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02500

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Zyvodart

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM (VN)
Phòng 1216, toà nhà CT 4C - X2, Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0585396**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02611

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

555 STATE EXPRESS PREMIER

(731) CTBAT INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
29th Floor, Oxford House, Taikoo Place, 979 King's Road, Island East, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(111) **4-0585397**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02662

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 16.3.13; 24.9.1; 26.3.23

(591) Đen, vàng, xám.

(731) NGUYỄN VĂN LINH (VN)
Số 416 phố Tây Sơn, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; phụ kiện cho kính đeo mắt gồm gọng kính, dây đeo, túi và hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

---

(111) **4-0585398**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02721

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.4; 26.1.2; 26.11.12

(591) Xanh cô ban, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU MỚI ZKL VIỆT NAM (VN)
Lô CNSG-04 (Thuê nhà xưởng của Cty TNHH sản xuất và dịch vụ Song Thịnh), phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 07: Khuôn đúc (bộ phận của máy).

Nhóm 09: Phụ kiện chuyên dùng cho máy tính; thiết bị điện tử; hộp đựng loa; giá đỡ camera.

Nhóm 14: Dây đồng hồ.

Nhóm 16: Giấy; bìa; thùng giấy; hộp giấy; khay giấy; sách; màng bọc thực phẩm.

Nhóm 21: Bát; chậu; cốc bằng giấy.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; gia công cơ khí cho người khác; gia công linh kiện điện, điện tử.

---

(111) **4-0585399**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02723
(220) 18/01/2024
(181) 18/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Sanmig

(731) BÙI XUÂN MẠNH (VN)
42 Đặng Đoàn Bằng, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy làm xúc xích; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 11: Thiết bị tủ lạnh công nghiệp; bếp nấu công nghiệp; bếp nấu; lò nướng công nghiệp; thiết bị làm bánh (bằng điện); máy làm bánh (dùng điện).

---

(111) **4-0585400**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02902
(220) 19/01/2024
(181) 19/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MONAVIT

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0585401**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26904
(220) 07/07/2022
(181) 07/07/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.21; 24.15.1

(591) Xám nhạt, da cam, vàng, đen, trắng.

(731) VIETSEA COMPANY SA (CH)
Rue d'Italie 11. 1204 Genève, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

---

(111) **4-0585402**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31868

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

GRAPIVIET

(731) CÔNG TY TNHH GRAPIVIET MEDIA (VN)
Số 42 Tố Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe chở khách; ô tô không người lái [ô tô tự lái]; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe tải chở hàng; xe ô tô con; ô tô tự lái.

Nhóm 39: Sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; vận tải bằng ô tô; dịch vụ đi chung xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ giao hàng; vận chuyển đồ đạc; đóng gói hàng hoá; vận chuyển hành khách; vận tải bằng tắc xi; vận tải; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ dỡ hàng; cho thuê xe cộ; bao gói hàng hoá.

---

(111) **4-0585403**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32526

(220) 10/08/2022

(181) 10/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Baleno

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) BIGPOINT LIMITED (VG)
2/F, Palm Grove House, PO Box 3340 Road Town, Tortola, British Virgin Islands, VGl 110

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo thể thao; quần áo bò; quần áo bơi; khăn quàng cổ; găng tay; thắt lưng (quần áo).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; bán buôn, phân phối, nhượng quyền thương mại, dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ bơi, khăn quàng cổ, găng tay, thắt lưng, quần áo thể thao và quần bò, quần áo trẻ em và giày trẻ em, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt ủi, làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, kem đáng răng, kính đeo mắt, gọng kính, kính râm, kính bảo vệ, kính đeo mắt thể thao, thấu kính, các bộ phận và phụ kiện của chúng, đồng hồ, đồng hồ đeo tay và dụng cụ đo thời gian và các bộ phận của chúng, kim loại quý, hợp kim và sản phẩm làm bằng kim loại quý hoặc được tráng phủ bằng kim loại này (trừ dao kéo, nĩa và thìa), đồ trang sức, đá quý, vật liệu dẻo để đóng gói, bài lá, bút, tạp chí và sách, giấy và các sản phẩm bằng giấy, bìa

cứng và vật bìa cứng, ấn phẩm in, báo và tạp chí định kỳ, sách, vật liệu đóng sách, ảnh, văn phòng phẩm, vật liệu kết dính (văn phòng phẩm), vật liệu của nghệ sĩ, bút vẽ, máy đánh chữ và các thiết bị văn phòng (trừ đồ nội thất), tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị), kiểu và bản in đúc (máy in bằng bản in đúc), da và đồ giả da và sản phẩm làm bằng nhĩmg vật liệu này, ví, túi xách, da động vật, da thú, hòm và túi du lịch, ô, dù che nắng và gậy chống, roi, dây nịt và yên ngựa, đồ da và túi xách, đồ dùng gia đình nhỏ và hộp đựng (không phải bằng kim loại quý hoặc không phủ bên ngoài), bàn chải (trừ chổi quét sơn), vật liệu làm bàn chải, dụng cụ và vật liệu để làm sạch, sợi thép, đồ thủy tinh, sành sứ và đất nung, đồ dùng gia đình và hộp đựng, lược và bọt biển, bàn chải (bút lông để vẽ), khăn tay, khăn tắm, hàng dệt may, khăn trải giường và khăn trải bàn, mảnh vải nhỏ và khăn tăm, khăn giấy vải nhỏ), khăn trải bàn và trải giường, đồ dệt, ren, hàng thêu ruy băng, bím tóc, nút, ghim, móc, mắc, ốc vít, trò chơi và đồ chơi (nhưng không bao gồm trò chơi và đồ chơi dưới đạng hoặc liên quan đến cá voi), búp bê, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi, đồ thể dục và thể thao, và các bộ phận của chúng, thuốc lá, vật dụng hút thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm

---

(111) **4-0585404**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32603

(220) 11/08/2022

(181) 11/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.17.25

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng.

(731) PHẠM ANH TUẤN (VN)
Biệt thự Hoa Sữa 2-30, đường Hoa Sữa 2, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; cây.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dự báo kinh tế; quan hệ công chúng.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cung cấp thông tin xây dựng; dịch vụ làm tuyết nhân tạo.

Nhóm 39: Cho thuê máy bay, thiết bị bay; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; phân phối năng lượng; môi giới vận tải; môi giới hàng hải.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; trường đào tạo [giáo dục]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; dịch vụ thư viện đa phương tiện.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ viện điều đưỡng; tư vấn sức khỏe.

Nhóm 45: Dịch vụ trọng tải phân xử; tư vấn về sở hữu trí tuệ; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ chuyển nhượng tài sản [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định.

---

(111) **4-0585405**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32769

(220) 11/08/2022

(181) 11/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 9.7.1; 9.7.25

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, nâu nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SÁU RI (VN)
Số 50/4, ấp Phước Định 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc chế biến.

Nhóm 30: Các loại kem (kem lạnh).

Nhóm 31: Rau, quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc chế biến.

---

(111) **4-0585406**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33856

(220) 18/08/2022

(181) 18/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.23; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH CA (VN)
129 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ép trái cây, nước quả ép; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0585407**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34417

(220) 22/08/2022

(181) 22/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

DIEGO

(531) 1.15.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN RENEW VIỆT NAM (VN)
Số nhà 268, ngõ 208 Phan Đình Phùng, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0585408**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34760

(220) 24/08/2022

(181) 24/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hang oi

(731) PHẠM ĐĂNG KHOA (VN)
Số 668/4/3 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví đựng danh thiếp; túi xách tay; ví đựng tiền.

Nhóm 44: Dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(111) **4-0585409**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34826

(220) 24/08/2022

(181) 24/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

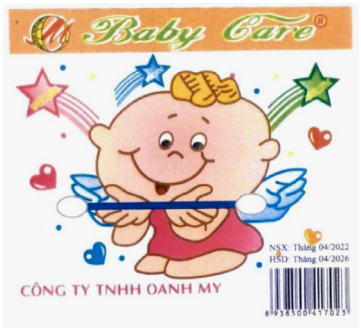

(531) 1.1.4; 1.1.10; 2.9.1; 4.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, hồng, vàng, da cam, đen, trắng, nâu, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH OANH MY (VN)
53 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Tăm bông (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0585410**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35570

(220) 29/08/2022

(181) 29/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.7.1; 15.7.2; 26.1.1

(731) SHENZHEN WELLDON ABRASIVES CO., LTD. (CN)
A3021a, Xinmao Apartment Office Building, Meilong Road And Minfeng Road Interchange, Minzhi Street, Longhua New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh bóng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; giấy đánh bóng; giấy nhám; vải đánh bóng/vải chà nhẵn; vật liệu mài mòn; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; silic cacbua [chất mài mòn]; bột nhão dùng để mài mòn; corundum [chất mài].

Nhóm 08: Lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; đá mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để mài (vận hành bằng tay), đá mài; đã mài bằng đá nhám; dụng cụ mài dao; dụng cụ đánh bóng móng tay (dùng điện hoặc không dùng điện); mũi khoan dùng cho khoan cầm tay; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ làm vườn bằng tay.

---

(111) **4-0585411**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35662

(220) 21/05/2020

(641) 4-2020-17628

(181) 21/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12

(591) Cam trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DAVIS (VN)
Số 29 Phan Chu Trinh, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Các sản phẩm thuộc nhóm này cụ thể là: bao da điện thoại; bao da máy tính bảng; bao da laptop; miếng dán điện thoại; miếng dán máy tính bảng; lớp bọc bằng da dùng cho điện thoại và máy tính xách tay.

---

(111) **4-0585412**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35790

(220) 30/08/2022

(181) 30/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOSY

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đen, xanh dương nhạt.

(731) LÊ VĂN THƯỞNG (VN)
Khu phố Phương Quan, phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; phòng khám răng; phòng khám đa khoa; thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện chăm sóc da; dịch vụ spa.

---

(111) **4-0585413**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36116

(220) 31/08/2022

(181) 31/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

VINA ELECTRIC CORP

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh dương, da cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA ELECTRIC (VN)
Số nhà 33, lô N16B, khu tái định cư X2A, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; cơ cấu căng dây kim loại (má kẹp kéo căng); bộ siết dây cáp bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; dây bằng hợp kim kim loại thường [trừ dây cầu chì].

Nhóm 17: Vật liệu cách điện; sứ cách điện; chất cách điện cho dây cáp; chất cách điện, cách nhiệt; xà đỡ cách điện (bằng sứ); kẹp cách điện (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm cụ thể là: kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại, dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện, cơ cấu căng dây kim loại (má kẹp kéo căng), bộ siết dây cáp bằng kim loại, khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim], dây bằng hợp kim kim loại thường [trừ dây cầu chì], vật liệu cách điện, sứ cách điện, chất cách điện cho dây cáp, chất cách điện, cách nhiệt, xà đỡ cách điện (bằng sứ), kẹp cách điện (không bằng kim loại).

Nhóm 37: Dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ lắp đặt thiết bị điện; dịch vụ sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ bảo dưỡng thiết bị dẫn diện; dịch vụ tư vấn lắp đặt thiết bị điện.

---

(111) **4-0585414**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24550

(220) 23/06/2022

(181) 23/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.6; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, đen.

(731) CHÂU HÀNG THÔNG (VN)
343/19 Hàn Hải Ngnyên, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

---

(111) **4-0585415**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24687

(220) 24/06/2022

(181) 24/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Dream City

(731) ZHENG LIN (CN)
Room 2101, Building 4, Yishui Garden, Jinyuan Community, Taiping Street, Wenling City, Zhejiang, CHINA 317500

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Hoa tai; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; vòng cổ [đồ trang sức].

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; túi cho thể thao; bao/túi/bị/xắc; vali du lịch; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; ca vát; thắt lưng da [trang phục]; giầy đá bóng.

---

(111) **4-0585416**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24956

(220) 27/06/2022

(181) 27/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NATURE GROUP (VN)
1260 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0585417**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25307

(220) 28/06/2022

(181) 28/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Trắng, vàng, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM- CTCP (VN)
Số 200, phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Sàn thương mại điện tử chuyên cung cấp hàng hóa bằng các phương tiện truyền thông, điện tử; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; tổ chức bán hàng hoá thông qua các chương trình mua sắm từ xa; sàn giao dịch du lịch trực tuyến chuyên mua bán các chuyến đi du lịch (tour du lịch), các combo du lịch (là các phiếu giảm giá kết hợp dịch vụ bán vé máy bay, vé tàu, vé xe với dịch vụ nhà hàng, khách sạn).

---

(111) **4-0585418**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25309

(220) 28/06/2022

(181) 28/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

VNAMALL

(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Trắng, vàng, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP (VN)
Số 200, phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Sàn thương mại điện tử chuyên cung cấp hàng hóa bằng các phương tiện truyền thông, điện tử; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; tổ chức bán hàng hoá thông qua các chương trình mua sắm từ xa; sàn giao dịch du lịch trực tuyến chuyên mua bán các chuyến đi du lịch (tour du lịch), các combo du lịch (là các phiếu giảm giá kết hợp dịch vụ bán vé máy bay, vé tàu, vé xe với dịch vụ nhà hàng, khách sạn).

---

(111) **4-0585419**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40535

(220) 28/09/2022

(181) 28/09/2032

(300) 40-2022-0061012 01/04/2022 KR

(450) 26/01/2026 454

(540)

Openlink

(731) KAKAO CORP. (KR)
(Yeongpyeong-dong) 242, Cheomdan-ro, Jeju-si, Jeju-do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính giúp kết nối thực tế ảo 3d; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thanh toán và giao dịch tiền ảo; phần mềm máy vi tính để cấp quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính toàn cầu cho nhiều người dùng; phần mềm máy vi tính giúp truy cập thư mục thông tin mà có thể tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; chương trình [phần mềm] cho tin nhắn được ghi sẵn; phần mềm có thể tải về cho tiền ảo; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; phim hoạt hình có thể tải về; tệp tin nhạc có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về; phần mềm máy vi tính dùng trong việc tạo và chia sẻ đường dẫn giúp kết nối nội dung đa phương tiện giữa nhiều người dùng; phần mềm nền tảng mạng internet dựa trên công nghệ vũ trụ ảo (metaverse) và công nghệ chuỗi khối; phần mềm để vận hành nội dung vũ trụ ảo (metaverse); phần mềm trò chơi cho vũ trụ ảo (metaverse); phần mềm thực tế ảo tăng cường sử dụng cho thiết bị di động; phần mềm máy vi tính có thể tải về để quản lý giao dịch tiền mã hóa bằng công nghệ chuỗi khối; phần mềm máy vi tính để trò chuyện trực tuyến giữa những người lạ; phần mềm nhắn tin trực tuyến; phần mềm trò chuyện trực tuyến; phần mềm máy vi tính giúp chia sẻ đường dẫn để kết nối tới nội dung đa phương tiện trên mạng internet; phần mềm máy vi tính để xuất bản hoặc giám sát nội dung trên mạng internet; phần mềm thực tế ảo tăng cường sử dụng cho thiết bị di động để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực.

Nhóm 35: Cho thuê không gian và tài liệu quảng cáo; quảng cáo; cung cấp không gian quảng cáo trên mạng máy vi tính toàn cầu; biên soạn và hệ thống hóa thông tin vào ngân hàng dữ liệu; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại và xúc tiến bán hàng; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; phổ biến quảng cáo cho người khác qua mạng truyền thông điện tử trực tuyến; phân phối tài liệu quảng cáo có bản chất là đường dẫn trên mạng truyền thông trực tuyến; marketing qua đường dẫn trên mạng truyền thông trực tuyến; cung cấp thông tin về các sự kiện cho mục đích thương mại, xúc tiến và quảng cáo qua đường dẫn trên mạng truyền thông trực tuyến; quảng cáo và xúc tiến bán hàng liên quan đến hàng hóa và dịch vụ có thể truy cập được qua đường dẫn trên mạng truyền thông trực tuyến; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách sử dụng phiếu giảm giá được cung cấp qua đường dẫn trên mạng truyền thông trực tuyến; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên mạng internet; truy xuất dữ liệu mạng internet; cung cấp không gian quảng cáo trên các phương tiện điện tử; biên soạn và hệ thống hóa thông tin được sử dụng trong truyền phát điện tử; quảng cáo bằng cách truyền phát bài quảng cáo trực tuyến cho bên thứ ba thông qua mạng truyền thông điện tử; quảng cáo và xúc tiến bán hàng liên quan đến hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy vi tính; quảng bá sản phẩm dịch vụ.

Nhóm 38: Truyền phát chương trình phát thanh truyền hình số qua mạng máy vi tính toàn cầu có bản chất là đường dẫn trên mạng; truyền phát và phân phối dữ liệu thông qua mạng máy vi tính toàn cầu có bản chất là đường dẫn trên mạng; truyền phát dữ liệu, âm thanh, video và các tệp tin đa phương tiện; truyền phát thông tin qua mạng liên lạc điện tử; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến cho mạng xã hội; truyền phát điện tử phim, nhạc, video, trò chơi và nội dung đa phương tiện; cấp quyền truy cập vào phòng trò chuyện trực tuyến và bảng thông báo điện tử thông qua đường dẫn trên mạng máy vi tính trực tuyến và toàn cầu; cung cấp đường dẫn thông tin liên lạc trực tuyến để chuyển người dùng trang web đến các trang web địa phương và toàn cầu; cung cấp thông tin liên lạc trực tuyến dưới dạng các đường dẫn cho phép chuyển người dùng trang web đến các trang web địa phương và toàn cầu; truyền phát dữ liệu, âm thanh và hình ảnh dưới dạng đường dẫn qua mạng cho dịch vụ mạng xã hội dựa trên vị trí (sns); cung cấp thông tin phát sóng thông qua đường dẫn trên mạng internet; phát âm thanh, video và nội dung đa phương tiện có thể truy cập được thông qua đường dẫn trên mạng internet; cấp quyền cho người dùng truy cập vào thông tin và các dịch vụ thông tin có sẵn trên mạng internet và trên các mạng máy vi tính khác dưới dạng các đường dẫn; phát âm thanh, video và nội dung đa phương tiện sử dụng đường dẫn trên mạng internet và các mạng truyền thông khác; cấp quyền truy cập vào các nền tảng trên mạng internet cũng như trên mạng internet di động; cấp quyền truy cập cho người dùng mạng internet bằng cách liên kết các trang mạng internet cho người khác; cấp quyền truy cập vào các nền tảng thương mại điện tử trên mạng internet; cấp quyền truy cập vào các nền tảng thông tin, liên lạc và giao dịch điện tử trên mạng internet; phát nội dung đa phương tiện qua mạng internet; cung cấp đường dẫn dữ liệu điện tử; gửi và nhận tin nhắn điện tử; cung cấp đường dẫn thông tin liên lạc điện tử; truyền phát thông tin qua mạng thông tin liên lạc điện tử; cấp quyền truy cập vào phòng trò chuyện.

Nhóm 41: Dịch vụ cá cược; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; sắp xếp, tổ chức, điều khiển và tiến hành sự kiện và cuộc thi nhằm mục đích giáo dục; cung cấp truyện tranh và tiểu thuyết đồ họa trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin liên quan đến xuất bản điện tử (không tải xuống được); cung cấp phim và chương trình truyền hình không tải xuống được thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; phân phối phim hoạt hình; trình chiếu video ca nhạc qua thiết bị di động trực tuyến; cung cấp thông tin về triển lãm nhằm mục đích văn hóa; cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, âm nhạc, buổi biểu diễn trực tiếp và sự kiện giải trí; cung cấp thông tin về phim

chiếu rạp; sản xuất trình chiếu các bản ghi âm, ghi hình, ảnh tĩnh và động; cung cấp thông tin thể thao qua một trang web; xuất bản đa phương tiện ấn phẩm in, sách, tạp chí, báo chí, báo, bản tin, hướng dẫn, bản đồ, đồ họa, ảnh, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; cung cấp trò chơi qua các đường dẫn trên mạng internet; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục thông qua các đường dẫn trên mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức, điều khiển, tiến hành các sự kiện và cuộc thi nhằm mục đích giáo dục thông qua các đường dẫn trên mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến xuất bản điện tử (không tải xuống được) qua đường dẫn trên mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giải trí qua đường dẫn trên mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến triển lãm nhằm mục đích văn hóa; cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, âm nhạc, biểu diễn trực tiếp và các sự kiện giải trí qua đường dẫn trên mạng internet; cung cấp thông tin về phim chiếu rạp qua đường dẫn trên mạng internet; cung cấp thông tin thể thao từ trang web qua đường dẫn trên mạng internet; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí trò chơi máy tính qua đường dẫn trên mạng internet; cung cấp nhạc số không tải xuống được từ internet; cung cấp thông tin trong lĩnh vực trò chơi giải trí trên máy vi tính.

Nhóm 42: Thiết kế phát triển phần mềm thực tế ảo; phát triển phần mềm trò chơi; phát triển phần mềm để tạo đường dẫn chia sẻ nội dung trực tuyến giữa những người dùng trong cùng lĩnh vực quan tâm; phát triển phần mềm chuyển đổi dữ liệu và nội dung đa phương tiện từ và sang các giao thức khác nhau; thiết kế phát triển phần mềm tạo đường dẫn đa kết nối người dùng trên các nền tảng khác nhau; chuyển đổi đa nền tảng nội dung số thành các dạng nội dung số khác; mã hóa và giải mã dữ liệu; phát triển phần mềm ứng dụng để cung cấp nội dung đa phương tiện; thiết kế phần mềm để tạo lập và chia sẻ đường dẫn cho việc truy cập nội dung trên vũ trụ ảo (metaverse); thiết kế phát triển phần mềm ứng dụng cho vũ trụ ảo (metaverse); giám sát hệ thống máy vi tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; xác thực người dùng sử dụng công nghệ chuỗi khối; dịch vụ nền tảng [paas]; thiết kế phát triển phần mềm tạo đường dẫn cho việc truy cập nội dung đa phương tiện trực tuyến; lưu trữ tiện nghi web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; lưu trữ nền tảng trên mạng internet để phân phối nội dung đa phương tiện; cấp quyền truy cập vào các nền tảng mạng internet để giám sát nội dung trực tuyến; phát triển giải pháp phần mềm cho các nhà cung cấp mạng internet và người dùng mạng internet; lưu trữ nội dung số trên mạng internet; lưu trữ phần mềm tạo cơ sở dữ liệu thông tin và dữ liệu có thể tìm kiếm được.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể chia sẻ và truy cập được bằng đường dẫn trên mạng internet.

---

(111) **4-0585420**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41380

(220) 04/10/2022

(181) 04/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 9.9.5

(731) LÊ VĂN THÀNH (VN)
Số 18 ngõ 176 Thống Nhất, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân.

---

(111) **4-0585421**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34472

(220) 04/08/2023

(181) 04/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Nasatoin

(731) CÔNG TY TNHH SINMED VIỆT NAM (VN)
Số 2 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585422**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34522

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.21; 25.7.5; 26.3.4

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

KLC GROUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN KLC (VN)
TM11, Block B, chung cư Dragon Hill Residence & Suites 1, phân khu 15A1, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 31: Cây giống và hạt giống để trồng; con giống.

Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy các loại; mua bán cây xanh; bán đấu giá; truyền thông quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết kế xây dựng; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế cảnh quan; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ lâm nghiệp trồng cây.

---

(111) **4-0585423**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34728

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

RACLIMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585424**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34860

(220) 08/08/2023

(181) 08/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIKI

Gì cũng Tốt, Gì cũng Nhanh

(731) CÔNG TY TNHH TI KI (VN)
52 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đục lỗ [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ bào.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; bút viết; sách; vở (tập); lịch; bìa đỡ và kẹp tài liệu; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; thiết bị sao chép; tranh ảnh.

Nhóm 20: Rổ/giỏ/sọt (không bằng kim loại); hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; móc treo quần áo, không bằng kim loại; gương soi; đồ đạc (giường, tủ.,bàn, ghế, giá, kệ); thiết bị phân phối khăn lau tay, không bằng kim loại, gắn cố định.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giẻ lau để làm sạch; dụng cụ dùng để vệ sinh; túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; bộ phân phối xà phòng; thùng rác; đồ đựng cách nhiệt dùng cho thực phẩm và đồ uống; vật dụng giữ giấy vệ sinh; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện; vật dụng giữ lạnh/ướp lạnh mang đi được, không dùng điện; tấm bọc thực phẩm bằng silicon có thể tái sử dụng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm [trừ quần áo]; giẻ lau kính [khăn lau]; khăn lau cốc [khăn bông]; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn, không làm bằng giấy.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả gia, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé, công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], dụng cụ đục lỗ [dụng cụ cầm tay], dụng cụ bào, ấn phẩm, bút viết, sách, vở (tập), lịch, bìa đỡ và kẹp tài liệu, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], thiết bị sao chép, tranh ảnh, rổ/giỏ/sọt (không bằng kim loại), hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo, móc treo quần áo, không bằng kim loại, gương soi, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), thiết bị phân phối khăn lau tay, không bằng kim loại, gắn cố định, dụng cụ cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, giẻ lau để làm sạch, dụng cụ dùng để vệ sinh, túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, thùng rác, đồ đựng cách nhiệt dùng cho thực phẩm và đồ uống, vật dụng giữ giấy vệ sinh, thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện, dụng cụ nhà bếp, thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện, vật dụng giữ lạnh/ướp lạnh mang đi được, không dùng điện, tấm bọc thực phẩm bằng silicon có thể tái sử dụng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, khăn mặt bằng vải, khăn tắm [trừ quần áo], giẻ lau kính [khăn lau], khăn lau cốc [khăn bông], khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn, không làm bằng giấy; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất dộng sản; đại lý và môi giới bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; quyên góp quĩ từ thiện; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị gia dụng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thông tin về sửa chữa; xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hãng tin tức; truyền thiếp chúc mừng trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền hình; phát thanh; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng khách; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; biên tập băng hình; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính (dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính); cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0585425**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34861

(220) 08/08/2023

(181) 08/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIKI
Tốt & Nhanh

(731) CÔNG TY TNHH TI KI (VN)
52 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đục lỗ [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ bào.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; bút viết; sách; vở (tập); lịch; bìa đỡ và kẹp tài liệu; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; thiết bị sao chép; tranh ảnh.

Nhóm 20: Rổ/giỏ/sọt (không bằng kim loại); hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; móc treo quần áo, không bằng kim loại; gương soi; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); thiết bị phân phối khăn lau tay, không bằng kim loại, gắn cố định.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giẻ lau để làm sạch; dụng cụ dùng để vệ sinh; túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; bộ phân phối xà phòng; thùng rác; đồ đựng cách nhiệt dùng cho thực phẩm và đồ uống; vật dụng giữ giấy vệ sinh; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện; vật dụng giữ lạnh/ướp lạnh mang đi được, không dùng điện; tấm bọc thực phẩm bằng silicon có thể tái sử dụng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm [trừ quần áo]; giẻ lau kính [khăn lau]; khăn lau cốc [khăn bông]; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn, không làm bằng giấy.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả gia, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé, công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], dụng cụ đục lỗ [dụng cụ cầm tay], dụng cụ bào, ấn phẩm, bút viết, sách, vở (tập), lịch, bìa đỡ và kẹp tài liệu, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], thiết bị sao chép, tranh ảnh, rổ/giỏ/sọt (không bằng kim loại), hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo, móc treo quần áo, không bằng kim loại, gương soi, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), thiết bị phân phối khăn lau tay, không bằng kim loại, gắn cố định, dụng cụ cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, giẻ lau để làm sạch, dụng cụ dùng để vệ sinh, túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, thùng rác, đồ đựng cách nhiệt dùng cho thực phẩm và đồ uống, vật dụng giữ giấy vệ sinh, thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện, dụng cụ nhà bếp, thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện, vật dụng giữ lạnh/ướp lạnh mang đi được, không dùng điện, tấm bọc thực phẩm bằng silicon có thể tái sử dụng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và

thìa, khăn mặt bằng vải, khăn tắm [trừ quần áo], giẻ lau kính [khăn lau], khăn lau cốc [khăn bông], khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn, không làm bằng giấy; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất dộng sản; đại lý và môi giới bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; quyên góp quĩ từ thiện; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị gia dụng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thông tin về sửa chữa; xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hãng tin tức; truyền thiếp chúc mừng trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền hình; phát thanh; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng khách; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; biên tập băng hình; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính (dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính); cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0585426**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35062

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DIVIC
SUSTAINABLE FUTURE

(531) 17.2.2; 26.3.4; 26.3.23; 26.4.3

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CHIẾN THẮNG TRADING VIỆT NAM (VN)
Số 402-404 đường Nguyễn Trãi, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; nhôm; thanh nhôm định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại: phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc.

---

(111) **4-0585427**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35069

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Olé

(591) Nâu, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ GOLD MONKEY VIỆT NAM (VN)
862/116/6N Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà (chè), cà phê, ca cao, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia

đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em.

---

(111) **4-0585428**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36172

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

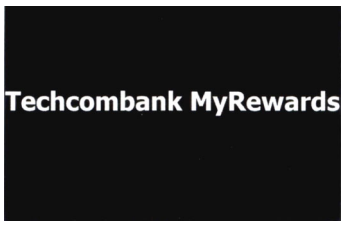

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0585429**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36306

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

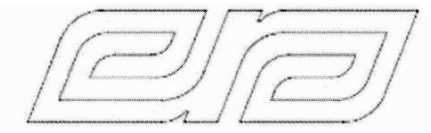

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THANH PHÚC (VN)
317 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho cửa sổ, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; ổ khóa cửa bằng kim loại (không phải khóa điện).

Nhóm 09: Khóa điện tử; phần mềm máy tính; máy tính; camera; tivi; điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán: thanh nhôm định hình, cửa nhôm, khung cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại như: nhôm, sắt, đồng, inox, gang, kẽm; mua

bán các loại hóa chất, chất lỏng công nghiệp; mua bán các loại sơn, phụ liệu ngành sơn, bột trét tường, vôi nước, màu các loại; mua bán các linh kiện điện tử: dây điện, cáp điện tử, chip điện tử; mua bán vật liệu xây dựng nhà ở: tấm lợp ngói, ngói, gạch men; mua bán các sản phẩm sau: khóa cửa, khóa tay gạt, khóa điện tử vân tay, chuông cửa điện, chuông điện báo cháy, chuông báo động, bản lề, bản lề lá, bản lề cửa gỗ, bản lề cửa kính, bản lề nhôm, ray trượt, cửa tủ, tay nắm cửa, núm nắm cửa thẻ từ được mã hóa, camera.

---

(111) **4-0585430**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36465

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

MS.VIET

(731) NGUYỄN THỊ HOÀI TRINH (VN)
57 Lý Thái Tổ, phường Tân Lợi, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, gạo.

---

(111) **4-0585431**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36593

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

iSDG

(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh la cây đậm, xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ISHOKUDOGEN HONGKONG (VN)
Số 655, đường Võ Văn Kiệt, khu phố 7, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; chế phẩm làm lạnh; chất trao đổi ion (hóa chất).

Nhóm 03: Nước súc miệng không dùng cho y tế; mỹ phẩm; nước thơm; xạ hương (nước hoa); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính chống lóa mắt; kính đeo mắt; mắt kính.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị y tế làm mát dùng trong liệu pháp hạ thân nhiệt; mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Thớt để cắt dùng cho nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: khẩu trang y tế, nước súc miệng không dùng cho y tế, mỹ phẩm, dụng cụ nấu ăn, kính áp tròng, hóa chất.

---

(111) **4-0585432**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36657

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(300) 2023-411 22/05/2023 LI

(450) 26/01/2026 454

(540)

Vision Pro

(531) 5.7.13; 5.7.23

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường hoặc để bàn; đồng hồ; máy ghi thời gian được sử dụng như đồng hồ; đồng hồ bấm giây; dây đeo đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp dùng cho đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường hoặc để bàn, và dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; các bộ phận của đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường hoặc để bàn, và dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; đồ trang sức.

Nhóm 35: Dịch vụ lập kế hoạch, bố trí/sắp xếp và thông tin về nghề nghiệp; cung cấp chức năng văn phòng; tiến hành nghiên cứu thị trường; phân tích sự phản hồi đối với việc quảng cáo và phân tích nghiên cứu thị trường; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quản lý cơ sở dữ liệu và hồ sơ bằng máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo cho người khác; cung cấp, tìm kiếm, trình duyệt và truy lục thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; tổ chức nội dung thông tin được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác theo sở thích của người sử dụng; cung cấp thông tin kinh doanh, thông tin người tiêu dùng, và thông tin thương mại qua mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ thương mại cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến việc mua và bán nhiều loại sản phẩm và dịch vụ của người khác; biên soạn danh bạ trang web để công bố trên mạng Internet và các mạng điện tử, mạng máy tính và các mạng truyền thông khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua mạng Internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng truyền thông khác trong lĩnh vực sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua mạng Internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng truyền thông khác trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim, chương trình truyền hình, các sự kiện thể thao, các sản phẩm âm nhạc, và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua mạng Internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng truyền thông khác liên quan đến máy vi tính, sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm này; giới thiệu/trưng bày sản phẩm được cung cấp tại cửa hàng và qua các mạng truyền thông toàn cầu và các mạng điện tử và mạng truyền thông khác; dịch vụ đăng ký thuê bao, cụ thể là cung cấp dịch vụ đăng ký thuê bao văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, viđêô,

và các nội dung đa phương tiện, được cung cấp qua mạng Internet và các mạng điện tử và mạng truyền thông khác; cung cấp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống có trả phí hoặc thuê bao trả trước, qua mạng Internet và các mạng điện tử và truyền thông khác; sắp xếp và tiến hành các cuộc hội thảo, buổi trưng bày, và triển lãm về thương mại, trao đổi mậu dịch và kinh doanh; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0585433**

(210) 4-2023-36952

(181) 18/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274332/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/08/2023

(531) 15.9.11; 24.17.12; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG DC MEDIA (VN)
Số 48, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư tài chính.

Nhóm 41: Phát hành ấn phẩm điện tử (trực tuyến), không tải xuống được; dịch vụ viết sách; xây dựng các giáo trình học; tổ chức các khóa học ngắn hạn cho người học; dịch vụ truyền thông tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp các giải pháp chuyển giao công nghệ; môi giới chuyển giao công nghệ; tư vấn chuyển giao công nghệ (tất cả trong lĩnh vực công nghệ cao cụ thể là: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa).

---

(111) **4-0585434**

(210) 4-2023-36960

(181) 18/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274333/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/08/2023

(531) 2.3.7; 2.3.16; 5.5.20

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FCF (VN)
322 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục giải trí; tổ chức các cuộc thi hoa hậu; dịch vụ giải trí; tổ chức các sự kiện giải trí.

---

(111) **4-0585435**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36964

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, trắng.

(731) JIANGXI KANGMEI MEDICAL & HEALTH-CARES CO., LTD. (CN)
No.6 Gexuan Road, Zhangshu City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [chế phẩm vệ sinh cá nhân]; khăn mềm được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch da; chế phẩm để giặt; khăn mềm được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy vết bẩn, vết màu, vết ố.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; gel kích thích tình dục; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chế phẩm thụt rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế chất tẩy uế; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; khăn mềm được tẩm nước thơm dược phẩm; khăn được tẩm sẵn chế chẩm diệt trùng miếng đệm lót vệ sinh; bộ dụng cụ sơ cứu, có chứa thuốc, được sử dụng cho lý liệu, chăm sóc sức khỏe hoặc trị liệu, và chăm sóc thai sản; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị rung xoa bóp; bom tiêm âm đạo; răng giả; thiết bị vật lý trị liệu; khẩu trang y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; nệm cho việc sinh nở; bao cao su; đồ chơi tình dục; chân tay giả; dụng cụ chỉnh hình; đệm lót cho mục đích y tế; vật liệu dùng để khâu vết thương.

Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; xuất bản phẩm in sẵn; sách cho trẻ em kết hợp âm thanh; ấn phẩm định kỳ [tạp chí]; tờ in thạch bản; văn phòng phẩm; bút [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng gập bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; quần lót; quần áo lót; áo nịt ngực [áo lót]; áo nịt ngoài; áo choàng mặc sau khi tắm; đai nịt bụng cho phụ nữ; miếng lót đệm và định hình ngực [lót ngực, đệm ngực]; áo lót dạng yếm; quần áo chống thấm nước; bộ quần áo tắm; giày; mũ đội đầu; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; trang phục nâng đỡ phần dưới cơ thể; khăn choàng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ; mũ đội đầu khi tắm.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; bán buôn chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; bán lẻ dược phẩm; bán buôn dược phẩm.

---

(111) **4-0585436**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37040

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

KẾT QUẢ ĐÂY

Số xổ từng giây

(531) 21.3.1; 26.1.1

(591) Xanh cổ vịt, đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG CTC (VN)
Số 19, Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin xổ số; tổ chức xổ số; điều hành hoạt động xổ số; đại lý xổ số; dịch vụ quay xổ số; dịch vụ xổ số kiến thiết.

---

(111) **4-0585437**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37041

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

XOSO.com.vn

Nhanh & Chính xác

(531) 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG CTC (VN)
Số 19, Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin xổ số; tổ chức xổ số; điều hành hoạt động xổ số; đại lý xổ số; dịch vụ quay xổ số; dịch vụ xổ số kiến thiết.

---

(111) **4-0585438**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37043
(181) 21/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 21/08/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.17.18; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG CTC (VN)
Số 19, Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin xổ số; tổ chức xổ số; điều hành hoạt động xổ số; đại lý xổ số; dịch vụ quay xổ số; dịch vụ xổ số kiến thiết.

---

(111) **4-0585439**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37158
(181) 21/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

Cà phê
TỪ TÂM

(220) 21/08/2023

(731) NGUYỄN ĐỨC HIỆU (VN)
Làng Plei Trớ, xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)
(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống làm từ cà phê; đồ uống làm từ trà; đồ uống cà phê; hạt cà phê rang.

Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ nhà hàng du lịch; dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống và quán cà phê; dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn và nhà nghỉ.

---

(111) **4-0585440**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39825
(181) 29/09/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 29/09/2020

(531) 3.3.1; 3.3.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÚ GIA (VN)
Số nhà 17, ngõ 180, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi các sản phẩm: bia, rượu, bánh kẹo, nước hoa quả, thịt, thực phẩm, rượu vang, cà phê, cacao, hoa bia, dụng cụ mở rượu, ly, hộp, bình chiết rượu vang, dụng cụ rót rượu, ô liu xanh, ô liu đen, ô liu đỏ, phô mai dây, xúc xích khô, rau trộn, khoai chiên, phô mai mềm của Pháp, phô mai Ca-mem-bớt, phô mai Com-tê, pho mát Gâu-đa, pho mát dê, pho mát xanh, phô mát Chét-đơ, pho mát Edam, pho mát Trufle, phô mai ngọt, xúc xích khô Aoste, xúc xích tươi, lạp sườn Tây Bắc, thịt nguội, bò hầm vang, gà muối, gỏi cá hồi, cá hồi bỏ lò, cá mòi, cá mú hấp xì dầu, mơ khô, hạt mắc-ca, hạt điều, bánh mỳ, bơ Pháp, pa tê, cánh ngỗng hun khói, lườn ngỗng, bò bít tết, bò ngâm mắm, gân bò, bánh cá ngừ bỏ lò, chả mực, gà hầm, bò tơ một nắng; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0585441**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39826

(220) 29/09/2020

(181) 29/09/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

CABALLO

(531) 7.1.6; 7.5.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÚ GIA (VN)
Số nhà 17, ngõ 180, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi các sản phẩm: bia, rượu, bánh kẹo, nước hoa quả, thịt, thực phẩm, rượu vang, cà phê, cacao, hoa bia, dụng cụ mở rượu, ly, hộp, bình chiết rượu vang, dụng cụ rót rượu, ô liu xanh, ô liu đen, ô liu đỏ, phô mai dây, xúc xích khô, rau trộn, khoai chiên, phô mai mềm của Pháp, phô mai Ca-mem-bớt, phô mai Com-tê, pho mát Gâu-đa, pho mát dê, pho mát xanh, phô mát Chét-đơ, pho mát Edam, pho mát Trufle, phô mai ngọt, xúc xích khô Aoste, xúc xích tươi, lạp sườn Tây Bắc, thịt nguội, bò hầm vang, gà muối, gỏi cá hồi, cá hồi bỏ lò, cá mòi, cá mú hấp xì dầu, mơ khô, hạt mắc-ca, hạt điều, bánh mỳ, bơ Pháp, pa tê, cánh ngỗng hun khói, lườn ngỗng, bò bít tết, bò ngâm mắm, gân bò, bánh cá ngừ bỏ lò, chả mực, gà hầm, bò tơ một nắng; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0585442**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-40075

(220) 30/09/2020

(181) 30/09/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

HEROMAMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em; thực phẩm bổ sung (dạng bột hoặc lỏng, nhằm bổ sung dinh dưỡng, dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu, không chứa cồn).

Nhóm 30: Ngũ cốc (đã chế biến); chế phẩm ngũ cốc; bột ăn dặm; cháo dinh dưỡng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa công thức cho trẻ em, sữa công thức cho người lớn (dạng bột hoặc lỏng, nhằm bổ sung dinh dưỡng, dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu, không chứa cồn), ngũ cốc (đã chế biến), chế phẩm ngũ cốc, bột ăn dặm, cháo dinh dưỡng.

---

(111) **4-0585443**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13339

(220) 09/04/2021

(181) 09/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

HỒNG ÂN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦM HƯƠNG HỒNG ÂN (VN)
B2/28 quốc lộ 1A, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc; rượu bổ; nước uống thảo mộc (dùng cho mục đích y tế); trà thảo dược; trà thảo mộc (dùng cho mục đích y tế); đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống khai vị không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; bia.

Nhóm 33: Rượu các loại (trừ rượu thuốc, rượu bổ); đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn được chưng cất; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa.

Nhóm 35: Mua bán: rượu, bia, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn

---

(111) **4-0585444**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-14109

(220) 14/04/2021

(181) 14/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.8; 26.3.2; 26.3.4; 26.15.15

(591) Xanh tím than, trắng, đỏ, xám.

(731) RETAIL TECHNOLOGY ASIA LIMITED (HK)
5/F, Devon House, Taikoo Place, 979 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe-nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, kiểm tra, kiểm soát và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền dẫn, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; vật mang dữ liệu được ghi sẵn và có thể tải xuống được; vật mang dữ liệu trống kỹ thuật số hoặc vật mang dữ liệu tương tự và lưu trữ; phần mềm máy tính; máy tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; nền tảng phần mềm máy vi tính; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api); và bộ sử dụng phát triển phần mềm (sdks) dùng trong xây dựng ứng dụng phần mềm; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính; thẻ điện tử (e-cards); phần mềm ứng dụng (apps) cho điện thoại di động và thiết bị không dây và máy tính; xuất bản phẩm điện tử và kỹ thuật số có thể tải xuống được; thiết bị và dụng cụ định vị toàn cầu (gps); phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng điện thoại di động dùng cho chương trình khách hàng thân thiết, chương trình khuyến khích và phần thưởng; phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho quảng cáo và marketing.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý cơ sở dữ liệu và tệp tin bằng máy tính; kiểm soát và chuẩn bị hàng tồn kho bằng máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến (thương mại điện tử); bán lẻ thiết bị điện tử và phần mềm máy vi tính; dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua điện thoại, mạng internet, máy tính; quảng cáo trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ khuyến mại cho phần cứng và phần mềm máy vi tính; xử lý dữ liệu; quản trị dữ liệu; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới vận hành sàn giao dịch điện tử cho người mua và người bán sản phẩm và/hoặc dịch vụ trên mạng vi tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan tới thuận lợi hóa giao dịch kinh doanh thông qua mạng vi tính nội bộ và toàn cầu; dịch vụ quản lý kinh doanh cho việc xử lý bán hàng thực hiện trên internet; dịch vụ quản trị kinh doanh liên quan tới thương mại điện tử; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thu thập dữ liệu điểm bán hàng bằng máy tính; dịch vụ cố vấn, tư vấn và thông tin liên quan tới các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi-rút; phát triển nền tảng máy tính; tư vấn

trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; điện toán đám mây; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang tin điện tử cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập, duy trì trang tin điện tử cho người khác; dịch vụ mã hóa dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn công nghệ thông tin [it]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lắp đặt, bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; dịch vụ nền tảng [paas]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; tư vấn thiết kế trang tin điện tử; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử; thiết kế và tích hợp hệ thống máy tính và thương mại điện tử; mạng máy tính cho thương mại điện tử; cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là, cung cấp, lưu trữ, quản lý, phát triển và bảo trì ứng dụng, phần mềm, trang tin điện tử và cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, dịch vụ xếp hàng đặt hàng, thiết kế trang tin điện tử, lưu trữ dữ liệu và tin nhắn; tư vấn và thiết kế phần mềm và phần cứng máy tính di động và thiết bị truyền thông di động; thiết kế phần mềm máy tính di động và thiết bị truyền thông di động cho người khác; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến công nghệ máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến hệ thống quản lý bán lẻ; dịch vụ máy tính liên quan đến các trang tin điện tử và dịch vụ internet; dịch vụ máy tính liên quan đến sản xuất các sản phẩm đa phương tiện và /hoặc tương tác; dịch vụ máy tính liên quan đến cập nhật, đánh giá và bảo trì phần mềm; dịch vụ máy tính trực tuyến; dịch vụ thiết kế, tạo lập, bảo trì và lưu trữ trang tin điện tử; dịch vụ cố vấn, tư vấn và thông tin liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0585445**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-14534

(220) 16/04/2021

(181) 16/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.17.11

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN THUẾ VIỆT (VN)
Nhà E101, khu Vinaconex 2, ngõ 67 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kế toán, tư vấn các giải pháp về thuế, lao động tiền lương; dịch vụ cung cấp các giải pháp tư vấn thuế - kế toán - lao động tiền lương.

---

(111) **4-0585446**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15022

(220) 20/04/2021

(181) 20/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.8

(731) MCDERMOTT, INC. (US)
915 North Eldridge Parkway Houston TX 77079-4526

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng kim loại được đúc sẵn theo mô đun có thể chuyên chở được; kết cấu bằng kim loại, cụ thể là kết cấu nổi bằng kim loại được đúc sẵn theo mô đun có thể di chuyển được dùng cho công nghiệp dầu và khí, ụ nổi bằng kim loại, phà kim loại và các kết cấu đỡ đi kèm, can bằng kim loại nổi được sử dụng để đỡ kết cấu sàn và kết cấu nổi, mỏ neo, bồn chứa bằng kim loại, công-te-nơ chứa bằng kim loại cho mục đích chung, kết cấu đĩa thép lớn dùng để lưu trữ, vận chuyển và chế biến chất lỏng và khí, cột trụ bằng kim loại cho xây dựng, và vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng; khung kim loại dùng cho xây dựng; nền đúc sẵn bằng kim loại; ụ nổi bằng kim loại để neo tàu thuyền; ống thép và ống dẫn bằng thép; ống chia nhánh và bộ phận lắp ráp đầu cuối, ống nhánh, đường ống cứng và mềm, ống đứng, và ống cuộn kết nối, tất cả đều bằng kim loại để dùng với đường ống dẫn; tấm thép đúc; vật liệu gia cường bằng kim loại cho ống dẫn; bồn chứa bằng kim loại; bồn chứa chất lỏng bằng kim loại; bồn chứa khí hoá lỏng bằng kim loại; bồn chứa bằng kim loại có mái nổi; bồn chứa hoá hơi bằng kim loại để chuyển đổi chất lỏng thành dạng hơi, chi tiết bằng kim loại cho xây dựng, cụ thể là nắp nổi bên trong bằng kim loại để dùng với bể chứa khí hoặc khí hoá lỏng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; tấm thép; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; cọc neo tàu bằng kim loại; hợp phần được đúc sẵn bằng kim loại cho xây dựng; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; các bộ phận của thiết bị và các chi tiết bên trong của thiết bị xử lý dùng cho hoạt động thăm dò, sản xuất, lọc, lưu trữ, vận chuyển, phân phối và xử lý tài nguyên thiên nhiên, chất lỏng, và khí, cụ thể là ống dẫn bằng kim loại để vận chuyển chất lỏng và khí, chi tiết ống dẫn bằng kim loại, đường ống áp lực và ống dẫn chịu áp lực bằng kim loại, thùng chứa bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng, bồn chứa bằng kim loại, tấm lưới với thành phần đa sợi bằng kim loại, kết cấu kim loại mở rộng đan xen với lưới đa sợi, bể lắng nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Xi lanh bằng kim loại cho khí nén hoặc chất lỏng, hàn rỗng.

Nhóm 11: Cột chưng cất bằng kim loại, cột bọc cho cột chưng cất phản ứng làm bằng kim loại xúc tác hoặc hỗn hợp tương ứng để sản xuất hydrocacbon và sản phẩm từ hydrocacbon.

---

(111) **4-0585447**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15023

(220) 20/04/2021

(181) 20/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MCDERMOTT

(531) 26.11.8

(731) MCDERMOTT, INC. (US)
915 North Eldridge Parkway Houston TX 77079-4526

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy móc lọc và hoá dầu, cụ thể là lò phản ứng hoá học công nghiệp [bộ phận của máy lọc dầu], chi tiết bên trong của lò phản ứng là bộ phận của lò phản ứng hoá học công nghiệp, vòi phun là bộ phận của lò phản ứng hoá học công nghiệp, lò phản ứng lọc hoá dầu công nghiệp [bộ phận của máy lọc dầu], hợp phần lò phản ứng lọc công nghiệp [bộ phận của máy lọc dầu], cụ thể là bình chứa của lò phản ứng lọc dầu và hệ thống phụ của bình chứa của lò phản ứng lọc dầu, máy móc nhà máy hoá dầu dùng trong công nghiệp hoá chất, hoá dầu, dầu mỏ và dầu, máy lọc dầu dùng cho hoạt động lọc dầu mỏ là dầu, khí tự nhiên và dùng cho hoạt động sản xuất dầu mỏ và than cốc dầu mỏ cho phế phẩm nhiên liệu dầu và dùng cho

hoạt động xử lý và lọc các sản phẩm hoá chất và hoá dầu, hợp phần lò phản ứng lọc hoá chất, sinh hoá và hoá dầu [bộ phận của máy lọc dầu], cụ thể là chi tiết bên trong lò phản ứng, tất cả được dùng cho mục đích công nghiệp và là máy tách và lọc để xử lý hoá chất, bộ trao đổi nhiệt là bộ phận của máy móc, bộ ngưng tụ khí là bộ phận của máy móc, bộ sinh hơi nước là bộ phận của máy móc, cột chưng cất là bộ phận của máy tách dùng để xử lý hoá chất, máy bơm phụt hơi nước, thiết bị luyện cốc là máy lọc hoá dầu, cơ cấu ghép nối, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, và tất cả các bộ phận của tất cả các sản phẩm trên; máy khai thác và lọc dầu; máy móc và thiết bị để khai thác và lọc dầu, cụ thể là máy bơm giếng dầu dùng cho các hoạt động bơm dầu và khí nén, tất cả được dùng trong công nghiệp sản xuất hoá dầu, máy tách dùng cho hoạt động xử lý hoá chất, và máy vận chuyển ống dẫn ngoài khơi có bản chất là máy móc để vận chuyển ống dẫn hình ống lên boong tàu của tàu hoạt động ngoài khơi.

---

(111) **4-0585448**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15024

(220) 20/04/2021

(181) 20/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MCDERMOTT

(531) 26.11.8

(731) MCDERMOTT, INC. (US)
915 North Eldridge Parkway Houston TX 77079-4526

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị xử lý và các chi tiết bên trong dùng cho hoạt động thăm dò, sản xuất, lọc, lưu trữ, vận chuyển, phân phối và chế biến tài nguyên thiên nhiên, chất lỏng, và khí, cụ thể là tháp chưng cất bằng kim loại; máy móc và thiết bị lọc và hoá dầu, cụ thể là thiết bị chưng cất dùng cho công nghiệp hoá chất, hoá dầu, dầu mỏ và dầu; thiết bị và hệ thống dùng cho hoạt động chưng cất dầu mỏ là dầu, khí tự nhiên; thiết bị và hệ thống dùng cho hoạt động chưng cất sản phẩm hoá chất và hoá dầu.

---

(111) **4-0585449**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15025

(220) 20/04/2021

(181) 20/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MCDERMOTT

(531) 26.11.8

(731) MCDERMOTT, INC. (US)
915 North Eldridge Parkway Houston TX 77079-4526

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, cụ thể là thay mặt người khác tìm kiếm nhân sự có trình độ, thiết bị và vật liệu và dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, lắp đặt và sửa chữa công-te-nơ, bồn chứa, kho và bồn xử lý công nghiệp có dạng hình cầu, thiết bị đầu cuối, tháp và bồn chứa, bình chứa và bình chịu áp lực, giàn khoan trên biển, giàn khoan ngoài khơi, thiết bị phát điện, thiết bị lọc dầu, thiết bị chế biến khí tự nhiên hoá lỏng [LNG], thiết bị

hoá dầu, thiết bị công nghiệp, đường ống dẫn, hệ thống tiêu nước, hệ thống nạo vét, hệ thống neo; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là thay mặt người khác tìm kiếm nhân sự có trình độ, thiết bị và vật liệu và dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị thăm dò, sản xuất, lưu trữ, vận chuyển và phân phối dầu mỏ, hoá dầu và khí tự nhiên, hệ thống thiết bị đo đạc, thiết bị đo lường, thiết bị chiếu sáng và nạo vét; mua sắm, để sửa chữa hoặc thay thế, các hợp phần dùng cho những hạng mục nêu trên.

---

(111) **4-0585450**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15026

(220) 20/04/2021

(181) 20/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MCDERMOTT

(531) 26.11.8

(731) MCDERMOTT, INC. (US)
915 North Eldridge Parkway Houston TX 77079-4526

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, lắp đặt và sửa chữa thùng chứa, cụ thể là công-te-nơ, kho và bồn xử lý công nghiệp có dạng hình cầu, thiết bị đầu cuối, tháp và bồn chứa, bình chứa và bình chịu áp lực, giàn khoan trên biển, giàn khoan ngoài khơi, bồn chứa, nhà máy điện, thiết bị lọc dầu, thiết bị chế biến khí tự nhiên hoá lỏng [LNG], thiết bị hoá dầu, thiết bị công nghiệp, đường ống dẫn, hệ thống tiêu nước, hệ thống nạo vét, hệ thống neo; xây dựng, lắp đặt và sửa chữa thiết bị thăm dò, sản xuất, chế biến, lưu trữ, vận chuyển và phân phối sản phẩm dầu mỏ, hoá dầu và khí tự nhiên, hệ thống thiết bị đo đạc và thiết bị đo lường, thiết bị chiếu sáng và bất kỳ thiết bị nào được xây dựng hoặc lắp đặt nêu trên; sửa chữa các hợp phần bằng kim loại được sử dụng trong các dịch vụ xây dựng, lắp đặt và sửa chữa nêu trên.

---

(111) **4-0585451**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15027

(220) 20/04/2021

(181) 20/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MCDERMOTT

(531) 26.11.8

(731) MCDERMOTT, INC. (US)
915 North Eldridge Parkway Houston TX 77079-4526

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Chế tạo theo đơn đặt hàng các hợp phần kim loại được sử dụng trong thùng chứa, cụ thể là công-te-nơ, bồn chứa, kho và bồn xử lý công nghiệp có dạng hình cầu, thiết bị đầu cuối, tháp và bồn chứa, bình chứa và bình chịu áp lực, giàn khoan trên biển, giàn khoan ngoài khơi, nhà máy điện, thiết bị công nghiệp, đường ống dẫn, hệ thống tiêu nước, hệ thống nạo vét, hệ thống neo, sản xuất dầu mỏ và khí, sản xuất và chế biến dầu mỏ, hệ thống thiết bị đo đạc và thiết bị đo lường, và thiết bị chiếu sáng; chế tạo theo đơn đặt hàng thiết bị cho việc thăm dò, sản xuất, chế biến, lưu trữ, vận chuyển và phân phối các sản phẩm dầu mỏ, hoá dầu

và khí tự nhiên, hệ thống thiết bị đo đạc và thiết bị đo lường, thiết bị chiếu sáng và bất cứ thiết bị nào được xây dựng hoặc lắp đặt nêu trên; chế tạo theo đơn đặt hàng các hợp phần bằng kim loại được sử dụng trong các dịch vụ chế tạo, xây dựng, lắp đặt và sửa chữa thiết bị cho việc thăm dò, sản xuất, chế biến, lưu trữ, vận chuyển và phân phối các sản phẩm dầu mỏ, hoá dầu và khí tự nhiên, hệ thống thiết đo đạc và thiết bị đo lường, thiết bị chiếu sáng nêu trên.

---

(111) **4-0585452**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15028

(220) 20/04/2021

(181) 20/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MCDERMOTT

(531) 26.11.8

(731) MCDERMOTT, INC. (US)
915 North Eldridge Parkway Houston TX 77079-4526

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, ứng dụng khoa học kỹ thuật, thanh tra và thử nghiệm cho người khác trong lĩnh vực thùng chứa, cụ thể là công-te-nơ, kho và bồn xử lý công nghiệp có dạng hình cầu, thiết bị đầu cuối, tháp và bồn chứa, bình chứa và bình chịu áp lực, giàn khoan trên biển, giàn khoan ngoài khơi, giàn sản xuất lưu huỳnh, bồn chứa, nhà máy điện, thiết bị lọc dầu, nhà máy và thiết bị xử lý khí tự nhiên hoá lỏng [LNG], nhà máy và thiết bị hoá dầu, nhà máy công nghiệp, đường ống dẫn, hệ thống tiêu nước, hệ thống nạo vét, hệ thống neo, hệ thống thăm dò và sản xuất dầu và khí, cơ sở chế biến dầu mỏ, hệ thống thiết bị đo đạc, hệ thống chiếu sáng.

---

(111) **4-0585453**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15590

(220) 23/04/2021

(181) 23/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Zaloyama

(731) CÔNG TY TNHH HUY NGHỊ HỒNG PHÁT (VN)
Tầng 14, toà nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy móc; phụ tùng máy móc nông nghiệp (như bộ hơi, bình xăng, máy nổ).

---

(111) **4-0585454**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15782

(220) 26/04/2021

(181) 26/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV XUẤT NHẬP KHẨU AN THỊNH PHÁT (VN)
Số 5, hẻm 332/54/1 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh.

---

(111) **4-0585455**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15783

(220) 26/04/2021

(181) 26/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV XUẤT NHẬP KHẨU AN THỊNH PHÁT (VN)
Số 5, hẻm 332/54/1 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh.

---

(111) **4-0585456**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46268

(220) 24/11/2021

(181) 24/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

KANEKA

(731) KANEKA CORPORATION (JP)
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chất thử chẩn đoán dùng cho mục đích khoa học hoặc nghiên cứu; chất thử chẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất thử dùng cho mục đích khoa học sử dụng trong phân lập và tinh chế axit nucleic.

---

(111) **4-0585457**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48311

(220) 06/12/2021

(181) 06/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.8

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, đỏ.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT NGA (VN)
Số 304, quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng.

---

(111) **4-0585458**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45927

(220) 01/11/2022

(181) 01/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Meta Elic

(731) NGUYỄN THẾ QUYẾT (VN)
Thôn Nghi Khúc, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ nấm bệnh; thuốc trừ cỏ; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho thủy sản; phụ gia thực phẩm (chứa thuốc) cho thủy sản; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ sâu bệnh, côn trùng có hại).

---

(111) **4-0585459**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45938

(220) 01/11/2022

(181) 01/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.3; 1.17.11; 5.7.3

(591) Đỏ, vàng, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Quốc Oai, Km 18 đường Láng - Hòa Lạc, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia (bia hơi, bia tươi, bia đóng chai, bia đóng lon); hèm bia; đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0585460**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-40076

(220) 30/09/2020

(181) 30/09/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

HEROLOVE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em; thực phẩm bổ sung (dạng bột hoặc lỏng, nhằm bổ sung dinh dưỡng, dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu, không chứa cồn).

Nhóm 30: Ngũ cốc (đã chế biến); chế phẩm ngũ cốc; bột ăn dặm; cháo dinh dưỡng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa công thức cho trẻ em, sữa công thức cho người lớn (dạng bột hoặc lỏng, nhằm bổ sung dinh dưỡng, dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu, không chứa cồn), ngũ cốc (đã chế biến), chế phẩm ngũ cốc, bột ăn dặm, cháo dinh dưỡng.

---

(111) **4-0585461**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05994

(220) 27/02/2023

(181) 27/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMITED

(731) TRẦN HOÀN (VN)
Thôn 1, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán (mỹ phẩm, nước hoa).

---

(111) **4-0585462**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47314

(220) 09/11/2022

(181) 09/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

FLAMINGO OTG

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAMINGO HOLDING GROUP (VN)
Số 24 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; quản lý kinh doanh của khách sạn; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; tiến hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ và dịch vụ giữ chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng và nhà nghỉ; dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng (resort); cung cấp dịch vụ thông tin lưu trú du lịch và dịch vụ đại lý đặt phòng du lịch cho khách du lịch; dịch vụ quầy rượu; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0585463**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47457

(220) 10/11/2022

(181) 10/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

VANLANG
UNIVERSITY

(591) Trắng, đỏ.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví (bóp); cặp để tài liệu; cặp xách; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (quần áo).

Nhóm 28: Đồ chơi (nhằm mục đích giáo dục cho học sinh); dụng cụ rèn luyện hình thể (đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh); thiết bị tập thể thao (đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh); nhân vật đồ chơi; mô hình đồ chơi (nhằm mục đích giáo dục cho học sinh); trò chơi (nhằm mục đích giáo dục cho học sinh).

Nhóm 35: Mua bán (bán buôn và bán lẻ): băng đĩa (kể cả băng, đĩa trắng), đồ lưu niệm, dụng cụ thể thao, quần áo, giày dép, mũ nón, dây thắt lưng, túi xách, ba lô, ví (bóp), cặp để tài liệu, cặp xách, vali, đồ chơi (nhằm mục đích giáo dục cho học sinh), dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập thể thao, nhân vật đồ chơi, mô hình đồ chơi, trò chơi; dịch vụ tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu (dụng cụ thể thao, quần áo, giày dép); dịch vụ tư vấn quản trị chiến lược và phát triển doanh nghiệp; dịch vụ ươm mầm, hỗ trợ khởi nghiệp (cụ thể là tư vấn kinh doanh; lập kế hoạch thương mại hóa và chiến lược marketing cho các doanh nghiệp khởi nghiệp); quảng cáo.

Nhóm 42: Nghiên cứu, đánh giá chương trình giáo dục đào tạo của các giáo sư và giáo viên; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu lĩnh vực hóa học; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0585464**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03040

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ala mẹ
ĂN LÀ MÊ

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Nâu cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OPEX SOLUTIONS (VN)
L17-11, Tầng 17, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước dừa đóng lon và đóng hộp giấy dùng để uống (nước uống không chứa cồn); đồ uống trên cơ sở dừa, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở nước cốt dừa.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên ứng dụng di động; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu và trung gian thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: sữa dừa, bột sữa dừa (làm bằng nước cốt cô đặc dùng làm thực phẩm), mứt dừa (mứt ướt), cơm dừa nạo sấy, bột nước cốt dừa, dầu dừa nguyên chất (dùng làm thực phẩm), nước dừa đóng lon và đóng hộp giấy dùng để uống (nước uống không chứa cồn), đồ uống trên cơ sở dừa, không phải chất thay thế sữa, đồ uống trên cơ sở nước cốt dừa.

---

(111) **4-0585465**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03041

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH OPEX SOLUTIONS (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước dừa đóng lon và đóng hộp giấy dùng để uống (nước uống không chứa cồn); đồ uống trên cơ sở dừa, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở nước cốt dừa.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên ứng dụng di động; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu và trung gian thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: sữa dừa, bột sữa dừa (làm bằng nước cốt cô đặc dùng làm thực phẩm), mứt dừa (mứt ướt), cơm dừa nạo sấy, bột nước cốt dừa, dầu dừa nguyên chất (dùng làm thực phẩm), nước dừa đóng lon và đóng hộp giấy dùng để uống (nước uống không chứa cồn), đồ uống trên cơ sở dừa, không phải chất thay thế sữa, đồ uống trên cơ sở nước cốt dừa.

---

(111) **4-0585466**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03352

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MILANO VIỆT NAM (VN)
590/2 Phan Văn Trị, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Phanlaw Vietnam (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê đã rang xay; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê phin giấy; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cacao; bánh ngọt; bánh mặn; bánh mì; bánh sandwich; bánh hamburger.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, cung cấp trên sàn thương mại điện tử các sản phẩm: cà phê, cà phê đã rang xay, cà phê chưa rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê phin giấy, đồ uống trên cơ sở trà, bánh ngọt, bánh mặn, bánh mì, bánh sandwich, bánh hamburger.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0585467**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03354

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 3.7.16; 3.7.24; 6.1.2

(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); rượu bổ chứa yến sào (thực phẩm chức năng); hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc).

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Bánh kẹo; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm); thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước ép trái cây (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu chứa yến (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến,

yến chưng đường phèn, súp yến), mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), rượu bổ chứa yến sào (thực phẩm chức năng), hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), bánh kẹo, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống không cồn, nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), đồ uống có cồn, rượu, rượu yến (đồ uống có cồn), hàng nông sản, thủy sản, thức ăn thủy sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống, vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hóa chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến, vật tư, thiết bị phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác thủy hải sản.

---

(111) **4-0585468**

(210) 4-2024-03582

(181) 24/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YeahPay

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274378/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/01/2024

(591) Xanh dương.

(731) SHENZHEN YEAHKA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1901, Building A4, Kexing Science Park, No. 15 Keyuan Road, Science Park Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm có thể tải xuống cho điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; máy in vé; chương trình máy tính dùng cho hệ thống máy tính tiền điện tử; ví điện tử tải xuống được; thiết bị đầu cuối tự thanh toán; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [POS]; máy tính tiền; thiết bị đầu cuối thanh toán, phân phối và phân loại tiền; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

Nhóm 36: Dịch vụ ngoại hối; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ đổi tiền; kinh doanh tiền tệ; dịch vụ xử lý giao dịch thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ chuyển quỹ điện tử được cung cấp thông qua công nghệ blockchain; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ.

---

(111) **4-0585469**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19025

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.9

(731) ASTRO TECH CO., LTD. (TW)
No. 26-9, Yide S. Rd., Changhua City, Changhua County 500039, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe đạp điện có động cơ điện hỗ trợ; khung xe đạp; bánh răng truyền động cho xe đạp; vành bánh xe đạp.

---

(111) **4-0585470**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19026

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ASTRO

(731) ASTRO TECH CO., LTD. (TW)
No. 26-9, Yide S. Rd., Changhua City, Changhua County 500039, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 40: Gia công kim loại; gia công xe đạp theo yêu cầu; gia công linh kiện phụ tùng xe đạp theo yêu cầu.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu và phát triển linh kiện phụ tùng xe đạp; thiết kế linh kiện phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0585471**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19027

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.3; 24.15.11

(731) ASTRO TECH CO., LTD. (TW)
No. 26-9, Yide S. Rd., Changhua City, Changhua County 500039, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 40: Gia công kim loại; gia công xe đạp theo yêu cầu; gia công linh kiện phụ tùng xe đạp theo yêu cầu.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu và phát triển linh kiện phụ tùng xe đạp; thiết kế linh kiện phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0585472**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19028

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hi-High

(731) DAESANG WELLIFE CORPORATION (KR)
8F, 120, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống dinh dưỡng, dùng cho mục đích ăn kiêng và y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585473**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19029

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hi-High

(731) DAESANG WELLIFE CORPORATION (KR)
8F, 120, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống dinh dưỡng, không dùng cho mục đích ăn kiêng và y tế; nước ép rau củ dùng làm đồ uống; đồ uống cung cấp dinh dưỡng cho sức khỏe có thành phần chủ yếu là ngũ cốc và bổ sung thêm vitamin, khoáng, protein, canxi, chất sơ, không phải là sản phẩm thay thế sữa và không dùng cho mục đích y tế; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0585474**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19036
(220) 03/05/2024
(181) 03/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AKANIX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHÚ MINH KHANG (VN)
Số nhà 26 lô tt6.1 Khu đô thị Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0585475**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19037
(220) 03/05/2024
(181) 03/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.2; 26.7.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) MAI THỊ TRANG (VN)
Thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh.

---

(111) **4-0585476**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19041
(220) 03/05/2024
(181) 03/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

WOJIABO

沃嘉伯

(731) ĐẬU MINH CÔNG (VN)
Số nhà 040, đường N4, tổ 21, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0585477**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19043

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMINCHA

(531) 24.15.7; 24.15.21

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT AMINCHA (VN)
Căn 29, khu BH9A (Biển hồ 9A) Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: thiếc, thiếc hàn, lá thiếc, thiếc thỏi, máy xay nghiền chạy điện cho mục đích gia dụng, máy ép dùng cho mục đích gia dụng, quạt điện, nệm (đệm), gối, chăn, ga trải giường, nồi inox (xoong) (dụng cụ nhà bếp không dùng điện), ly (cốc), quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0585478**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19044

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

XIANDI

闲迪

(731) ĐẬU MINH CÔNG (VN)
Số nhà 040, đường N4, tổ 21, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0585479**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19045

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, vàng, vàng nâu.

(731) THỊNH CUNG (VN)
Làng Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cà phê rang xay; cà phê hạt; bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Ngũ cốc và hạt dạng thô (chưa chế biến).

---

(111) **4-0585480**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19046

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HM (VN)
Số 87, đường Đa Lộc, thôn Đa, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm.

---

(111) **4-0585481**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19050

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ WSK (VN)
Số 258, tổ dân phố 2, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe gắn máy như nhông xích, săm, lốp, vành, bánh, má phanh, má đĩa, bộ giảm sóc.

---

(111) **4-0585482**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19051

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ WSK (VN)
Số 258, tổ dân phố 2, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe gắn máy như nhông xích, săm, lốp, vành, bánh, má phanh, má đĩa, bộ giảm sóc.

---

(111) **4-0585483**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19108

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.24; 26.4.4; 26.4.7; 26.5.2; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP - XÂY DỰNG HOÀI NHƠN (VN)
Khu phố An Dinh 2, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 19: Vật liệu dùng trong xây dựng: bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình cầu đường; cho thuê thiết bị xây dựng; cho thuê máy đào, máy xúc; dịch vụ tư vấn giám sát việc xây dựng công trình.

---

(111) **4-0585484**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19157

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TÂM (VN)
Lô A1, cụm công nghiệp Dương Liễu, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; xe ô tô.

---

(111) **4-0585485**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19337

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 24.13.1; 24.17.5; 26.5.1

(591) Tím, vàng.

(731) SUPPLYX GMBH (DE)
Werner-Otto-StraBe 1-7, 22179 Hamburg, Germany

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận chuyển.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói, phân loại (dịch vụ lưu kho), cất giữ, vận chuyển và giao hàng hóa; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ liên quan đến dịch vụ vận tải; quản lý vận tải.

---

(111) **4-0585486**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19339

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÁCH LỘC (VN)
Số 23, tổ 58, xóm Mới, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm lát (không bằng kim loại, dùng trong xây dựng); đường gờ (không bằng kim loại, dùng trong xây dựng); cột và tấm panen (không bằng kim loại) dùng cho xây dựng; các sản phẩm từ gỗ (dùng trong xây dựng) thuộc nhóm này bao gồm: gỗ thành phẩm, gỗ ép, gỗ dán, ván dăm, tấm ván, ván gỗ, ván sàn gỗ; vật liệu lát sàn bằng gỗ tự nhiên, gỗ công nghiệp; sàn nhựa.

Nhóm 35: Mua bán: sàn gỗ công nghiệp, sàn gỗ tự nhiên, thảm, cửa ra vào, cửa cuốn và các đồ nội thất khác, sàn nhựa.

---

(111) **4-0585487**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19340

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.1.5; 26.2.7; 26.11.3

(591) Tím, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HCF (VN)
Đường Lại Thế, TDP Lại Thế 1, phường Phú Thượng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Mắm vả; vả cuộn tôm thịt; vả luộc; vả trộn tôm thịt, vả sấy thăng hoa.

---

(111) **4-0585488**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19342

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

RENSOU

(731) ZHOU RONG (CN)
Room 701, Unit 183, Building No. 55, Zhonghai Yongcheng Shijia Area, Shounan Street, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải; bàn chải đánh răng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; lọ đựng gia vị; đồ gốm cho mục đích gia dụng; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; nồi nấu, không dùng điện; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chảo rán, không dùng điện; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng].

---

(111) **4-0585489**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19343

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 11.3.7; 25.1.25

(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN TẤN ĐẠT (VN)
Số 9 ngõ 699 Truong Định, phường Trương Định, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống có trà sữa [đồ uống trên cơ sở trà]; nước mật đường; đồ uống trên cơ sở ca cao; kem lạnh.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước uống có ga; bia.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0585490**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19349

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.12; 1.15.24; 25.5.25; 26.1.2; 26.11.8; 26.11.13

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng,hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG (VN)
Số 73, đường Phan Đình Phùng, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Muối tinh Iốt (dùng cho nấu ăn).

---

(111) **4-0585491**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19572

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ecomed
by medisana

(731) MEDISANA GMBH (DE)
Carl-Schurz-Strasse 2, 41460 Neuss, Germany

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; ẩm kế; cân; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

Nhóm 10: Thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; thiết bị thử máu; thiết bị xoa bóp; máy đo nhịp tim; nhiệt kế cho mục đích y tế; bình phun hơi cho mục đích y tế; ghế xoa bóp; máy khí dung lưới dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; hệ thống lọc khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ khử trùng không khí; chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Ghế bành; đệm; nệm; ghế tựa [ngồi]; ghế; ghế trường kỷ.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [PaaS]; điện toán đám mây.

---

(111) **4-0585492**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19697

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 3.9.16; 5.3.20; 5.7.3; 25.5.25; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh da ười, ghi đậm.

(731) NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Thôn Nghĩa Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0585493**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19794

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Şamdan

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ HỒ GƯƠM (VN)
Số 42 ngõ 6, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lò vi sóng; lò nướng; bếp từ; nồi chiên (dùng điện).

Nhóm 21: Xoong nồi; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không dùng điện).

---

(111) **4-0585494**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20058

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

RoboSquad

(731) TIÊU VĂN QUANG (VN)
Đội 11, Nhân Lưu, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm có thể tải về để xem phim hoạt hình điện tử được cung cấp trên internet cho điện thoại thông minh và máy tính cá nhân máy tính bảng; phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự, chưa chứa dữ liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; búp bê; diều; đồ trang trí; bể bơi [đồ chơi].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ; mua bán đồ chơi, trò chơi; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình; phát hành phim hoạt hình; sản xuất chương trình giải trí; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; xuất bản trực tuyến chương trình giải trí truyền thông đa phương tiện; dịch vụ trung tâm giải trí.

---

(111) **4-0585495**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20059

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.5.3; 2.5.30

(591) Hồng, trắng, đen, xanh nước biển, xanh lá cây, nâu.

(731) TIÊU VĂN QUANG (VN)
Đội 11, Nhân Lưu, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm có thể tải về để xem phim hoạt hình điện tử được cung cấp trên internet cho điện thoại thông minh và máy tính cá nhân máy tính bảng; phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự, chưa chứa dữ liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; búp bê; diều; đồ trang trí; bể bơi [đồ chơi].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ; mua bán đồ chơi, trò chơi; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình; phát hành phim hoạt hình; sản xuất chương trình giải trí; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; xuất bản trực tuyến chương trình giải trí truyền thông đa phương tiện; dịch vụ trung tâm giải trí.

---

(111) **4-0585496**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16593

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MIYA

(731) HANGZHOU MIA HIMI CULTURE CO.,LTD (CN)
Room 101, Building 76, No.313, Creative Road, Zhuantang Street, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang, 310000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; chế phẩm kết dính dùng cho sơn; thuốc nhuộm; kim loại dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

---

(111) **4-0585497**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16594

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LESS IS MORE
LILANZ

(731) LILANG (CHINA) CO., LTD (CN)
Science and Technology Industrial Park, Jinjiang City, Quangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; thắt lưng [trang phục]; trang phục dệt kim; ca vát; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0585498**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16595

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LILANZ

(731) LILANG (CHINA) CO., LTD (CN)
Science and Technology Industrial Park, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; thắt lưng [trang phục]; trang phục dệt kim; ca vát; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0585499**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16596

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SHX LED 顺祥

(531) 1.3.1

(731) DONGGUAN SHUN XIANG OPTOELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 501, No. 62, Xihu West Road, Shilong Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn đi-ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn; đèn dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí; bộ gia nhiệt chìm.

---

(111) **4-0585500**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16597

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.1

(731) GOLE GROUP CO., LTD. (CN)
No. 901, 9th Floor, Block A, Central China E-commerce Port, 99 South University Road, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng thép; ngói bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; ghế đầu kiểu bậc thang bằng kim loại; cổng vòm [kết cấu] bằng kim loại; hợp kim thép.

---

(111) **4-0585501**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16651

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15

(731) KIM, JI HUN (KR)
806-1105, 180 Byeoryang-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Cốc vại; cốc; chai đựng nước, rỗng; chai lọ dùng cho đồ uống; ống hút dùng để uống; bình giữ nhiệt.

---

(111) **4-0585502**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16661

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1

(591) Xám đậm, xanh nõn chuối.

(731) LƯƠNG VŨ LÂM (VN)
380 Quốc lộ 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bàn bi-a.

---

(111) **4-0585503**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17036

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 16.1.11; 26.4.2

(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
2823 T08 V.T.City 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Màn bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màn hình điện thoại di động; màn hình cảm ứng; màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm màn bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại di động, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, màn hình điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màn hình tinh thể lỏng.

---

(111) **4-0585504**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17238

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.15; 5.3.20

(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT CÂY GIỐNG - CÂY CẤY MÔ 5Q (VN)
Thửa đất 218, tờ BĐ số 25, ấp Bình Thọ Trung, xã Bình Phan, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 31: Mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học, hạt giống thực vật; hạt giống để trồng, hạt giống cây trồng, cây giống, cây cấy mô.

---

(111) **4-0585505**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17414

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.10; 1.11.8; 25.1.6; 25.7.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng cam, vàng đồng, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG VĂN SỸ (VN)
Thôn 7, xã Nga Thái, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(111) **4-0585506**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41585

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LADYCOCO

(731) TRẦN THỊ HỒNG (VN)
Thôn Phú Cốc, xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tuyển dụng nhân sự.

---

(111) **4-0585507**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20060

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.5.2; 2.5.30

(591) Xanh nước biển, đen, vàng, trắng, xanh nước biển nhạt, đỏ, nâu, xanh bạc hà.

(731) TIÊU VĂN QUANG (VN)
Đội 11, Nhân Lưu, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm có thể tải về để xem phim hoạt hình điện tử được cung cấp trên internet cho điện thoại thông minh và máy tính cá nhân máy tính bảng; phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự, chưa chứa dữ liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; búp bê; diều; đồ trang trí; bể bơi [đồ chơi].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ; mua bán đồ chơi, trò chơi; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình; phát hành phim hoạt hình; sản xuất chương trình giải trí; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; xuất bản trực tuyến chương trình giải trí truyền thông đa phương tiện; dịch vụ trung tâm giải trí.

---

(111) **4-0585508**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20088

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1

(591) Da cam.

(731) PHÍ THỊ OANH (VN)
Thôn 2, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; chậu vệ sinh; vòi hoa sen.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng; chậu (đồ chứa đựng); bàn chải vệ sinh; giá đỡ dùng cho nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0585509**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20162

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 26.4.4; 26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC VINA SEIKI (VN)
Nhà số 58 - TT4, khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện.

Nhóm 07: Tay co thủy lực [thiết bị đóng cửa ra vào, dùng thủy lực]; thiết bị mở cửa ra vào, dùng thủy lực; thiết bị mở cửa sổ, dùng thủy lực; thiết bị đóng cửa sổ, dùng thủy lực; thiết bị đóng cửa ra vào, dùng điện; thiết bị mở cửa ra vào, dùng điện.

---

(111) **4-0585510**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20354

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, hồng nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH TAM CHÚC (VN)
Khu du lịch Tam Chúc, thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; marketing.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; vận chuyển khách lữ hành; vận tải bằng du thuyền; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; trình diễn sân khấu; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; phiên dịch ngôn ngữ; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(111) **4-0585511**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20430

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.3; 3.9.4; 3.9.24

(731) FASTONDA COMPANY LTD. (TW)
No. 172, Zhongzheng Rd., Longtan Dist., Taoyuan City 325, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; làm sạch quần áo; giặt khô; giặt đồ vải; là hơi quần áo; cho thuê máy giặt là.

---

(111) **4-0585512**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20471

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.11.9

(731) TRẦN VIẾT TRINH (VN)
Số 7M3, ngõ 56 đường Nguyễn An Ninh, tổ 21, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK
(CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK)

(511) Nhóm 07: Máy ép (máy dùng cho mục đích công nghiệp); máy gia công kính; máy hàn điện; máy khắc laze; máy cắt (máy móc); máy gọt.

---

(111) **4-0585513**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20473

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.25; 26.3.1; 26.3.5; 26.4.18; 26.7.25

(731) TRẦN VIẾT TRINH (VN)
Số 7M3, ngõ 56 đường Nguyễn An Ninh, tổ 21, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK
(CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK)

(511) Nhóm 07: Máy ép (máy dùng cho mục đích công nghiệp); máy gia công kính; máy hàn điện; máy khắc laze; máy cắt (máy móc); máy gọt.

---

(111) **4-0585514**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20502

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ THANH TRÂM (VN)
Số 59/14 Hồ Thị Dẹp, ấp Phú Trung, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kế toán; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật về: dân sự, hình sự, kinh tế, đất đai, lao động và thương mại; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(111) **4-0585515**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20678

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 4.5.1; 4.5.2; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Thôn Đông Hợp, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây trồng; cây giống; cây cảnh.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý vé du lịch; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe du lịch; dịch vụ vận chuyển khách du lịch.

---

(111) **4-0585516**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21071

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.4; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NÔTRẦN S.GROUP (VN)
40/12 Bình Thái 3, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0585517**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21364

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 25.3.1

(591) Xanh đen, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)
Thôn Tăng Long, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước tẩy bồn cầu; nước lau sàn nhà.

---

(111) **4-0585518**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21835

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.9; 2.3.16; 2.3.23; 9.7.1; 24.9.1

(591) Vàng nhạt, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TÔN VINH TINH HOA VIỆT (VN)
Số 506/15/3 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

---

(111) **4-0585519**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22050

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.20

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP UYÊN ĐIỆP KRÔNG PẮC (VN)
Số nhà 04, thôn 19/5, xã Ea Yông, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu: trái cây tươi, hoa quả sấy khô hoặc đã được bảo quản, nông sản (cà phê, hạt điều, hạt mác ca, tiêu).

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công hàng nông sản theo đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ sấy khô nông sản; dịch vụ sấy khô hoa quả; dịch vụ cấp đông hoa quả; dịch vụ rang xay cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ nhân giống cây trồng; dịch vụ cho thuê thiết bị trồng trọt; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ trồng cây, tỉa cây.

---

(111) **4-0585520**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25039

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, nâu đất.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẠI ĐỨC VIỆT (VN)
Phòng 301, toà nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo nam; quần áo nữ; váy nữ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0585521**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25079

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Celestine

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG NỘI THẤT CELESTINE (VN)
Số 144 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) (đồ đạc).

Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0585522**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26267

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.15.21; 26.4.4; 26.4.18

(591) Vàng nâu, vàng, vàng rêu, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MTV XNK TÂN ĐẠI PHÁT (VN)
Tổ dân phố Thanh Hưng, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: loa, hệ thống và thiết bị âm thanh, thiết bị báo động chống trộm, máy lọc nước, thiết bị điện gia dụng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị nhà bếp, dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, thiết bị nhà bếp, không dùng điện.

---

(111) **4-0585523**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26567

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.12; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.24; 6.19.9; 16.1.11; 26.1.1; 26.3.5; 26.11.3

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ, trắng, đen, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH VIDAN (VN)
Lô C5b đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0585524**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28760

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải về); nền tảng phần mềm máy vi tính (chương trình máy tính, đã được ghi hoặc tải về); phần mềm gắn trên điện thoại di động; thẻ từ được mã hóa; thẻ bị mã hóa từ tính; thẻ chip điện tử; thẻ thanh toán điện tử.

Nhóm 16: Thẻ bằng nhựa (không bao gồm các loại thẻ đã mã hóa hoặc được hay từ tính).

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng.

---

(111) **4-0585525**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29200
(220) 27/06/2024
(181) 27/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.5.20
(591) Xanh, xanh lá non.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THẮNG ANH (VN)
88 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; trái cây sấy; trái cây đông lạnh; trái cây được bảo quản.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; hoa tươi; cây giống.

---

(111) **4-0585526**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36794
(220) 07/08/2024
(181) 07/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.24; 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM THỰC PHẨM AN CHI (VN)
Thôn Văn Châu, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh đa nem; bột mì; bột; mì sợi; gạo; bánh kẹo.

---

(111) **4-0585527**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18860
(220) 03/05/2024
(181) 03/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.1.22; 2.3.22; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, trắng, cam.
(731) NGUYỄN QUỐC THÀNH (VN)
Lâm Trúc 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 16: Tranh in dầu; tranh màu nước; tranh tô màu; tranh khắc; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tranh ảnh.

---

(111) **4-0585528**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18861

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1

(591) Cam, nâu.

(731) NGUYỄN QUỐC THÀNH (VN)
Lâm Trúc 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 16: Tranh in dầu; tranh màu nước; tranh tô màu; tranh khắc; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tranh ảnh.

---

(111) **4-0585529**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19000

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Tím, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO NAM HOÀNG GIA (VN)
Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh, quảng cáo các loại hoa tươi.

---

(111) **4-0585530**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19001

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.6.3; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.2

(591) Xám, đen, xanh dương, vàng.

(731) ĐỖ HỒNG NHẬT ANH (VN)
180/114 Mạc Thị Bưởi, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất video giải trí liên quan đến thú cưng (không phải video quảng cáo); sản xuất phim hoạt hình về thú cưng (trừ phim quảng cáo); dàn dựng băng video giải trí liên quan đến thú cưng; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được có nội dung giải trí liên quan đến thú cưng.

---

(111) **4-0585531**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19019

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Topbuild

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOPBUILD VIỆT NAM (VN)
Số nhà 33 ngõ An Trạch 2, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện; đèn điện; thiết bị khuếch tán ánh sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; tủ trưng bày [đồ đạc].

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm, cụ thể là: hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, bóng đèn điện, đèn điện, đèn chùm, đèn trần, thiết bị khuếch tán ánh sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], đồ đạc dùng trong trường học, đồ đạc trong nhà bằng kim loại, tủ trưng bày [đồ đạc], giá để treo quần áo.

---

(111) **4-0585532**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28546

(220) 19/07/2022

(181) 19/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.4; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN UNISEED (VN)
111 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0585533**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30624

(220) 29/07/2022

(181) 29/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

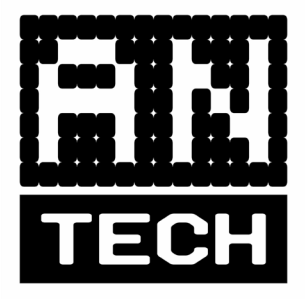

(531) 1.1.5; 1.1.9; 25.5.2; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ONESTOP VIỆT NAM (VN)
Số 1 ngách 42/197 Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy khoan; máy mài; máy cắt; chìa vặn vít, chạy điện; máy bơm.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bình đựng đồ uống, dùng điện; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị khử trùng không khí.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử; hoạt động họp chợ điện tử cho người mua và người bán hàng hoá và/hoặc dịch vụ trên mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: đèn chùm, bóng đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị điều hòa không khí, đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, bình đựng đồ uống, dùng điện, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], thiết bị khử trùng không khí, máy nén khí, máy khoan, máy mài, máy cắt, chìa vặn vít, chạy điện, máy bơm.

---

(111) **4-0585534**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30733

(220) 01/08/2022

(181) 01/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

GLOTALPHA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ABBOTT HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0585535**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31204

(220) 03/08/2022

(181) 03/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PETMART VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, Tòa nhà HUD3 Tower, Số 121 - 123, đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thức ăn cho động vật, thuốc thú y, đồ chơi cho vật nuôi, quần áo cho vật nuôi và các sản phẩm chăm sóc vật nuôi bao gồm: cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà, túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà, kéo cắt móng cho vật nuôi, dụng cụ xén lông [tông đơ] cho vật nuôi trong nhà, nệm, ổ cho vật nuôi, khay rải ổ [cho vật nuôi trong nhà], lồng vận chuyển, chuồng cho vật nuôi trong nhà, sàn nhựa lót chuồng, bình sữa cho vật nuôi, chuông đeo cổ cho vật nuôi, dây dắt cho vật nuôi, vòng cổ cho vật nuôi, dụng cụ dọn phân cho vật nuôi, khay đựng cát vệ sinh cho vật nuôi, bát ăn cho vật nuôi, xương giả cho vật nuôi, mỹ phẩm cho vật nuôi cảnh (như chế phẩm nhuộm lông, nước xịt lông, nước hoa cho vật nuôi, chế phẩm tô màu móng, dầu gội đầu cho vật nuôi cảnh).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp nơi nhốt giữ động vật và động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ chỗ ở tạm thời cho động vật và động vật nuôi làm cảnh; cho thuê chỗ ở tạm thời (cho động vật và động vật nuôi làm cảnh).

Nhóm 44: Dịch vụ chải lông cho thú nuôi trong nhà; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho vật nuôi cảnh; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sức khỏe cho động vật; dịch vụ khám chữa bệnh cho thú y; dịch vụ chăm sóc vật nuôi; dịch vụ gây giống động vật.

---

(111) **4-0585536**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31497

(220) 04/08/2022

(181) 04/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) SOMPASOOK CO., LTD. (TH)
188/5-7, 17 Charasmuang Rd., Wang Mai Subdistrict, Pathumwan District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ theo yêu cầu của khách hàng do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0585537**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47592

(220) 10/11/2022

(181) 10/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

VANLANG
UNIVERSITY

(531) 3.7.7; 3.7.24; 24.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví (bóp); cặp để tài liệu; cặp xách; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (quần áo).

Nhóm 28: Đồ chơi (nhằm mục đích giáo dục cho học sinh); dụng cụ rèn luyện hình thể (đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh); thiết bị tập thể thao (đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh); nhân vật đồ chơi; mô hình đồ chơi (nhằm mục đích giáo dục cho học sinh); trò chơi (nhằm mục đích giáo dục cho học sinh).

Nhóm 35: Mua bán (bán buôn và bán lẻ): băng đĩa (kể cả băng, đĩa trắng), đồ lưu niệm, dụng cụ thể thao, quần áo, giày dép, mũ nón, dây thắt lưng, túi xách, ba lô, ví (bóp), cặp để tài liệu, cặp xách, vali, đồ chơi (nhằm mục đích giáo dục cho học sinh), dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập thể thao, nhân vật đồ chơi, mô hình đồ chơi, trò chơi; dịch vụ tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu (dụng cụ thể thao, quần áo, giày dép); dịch vụ tư vấn quản trị chiến lược và phát triển doanh nghiệp; dịch vụ ươm mầm, hỗ trợ khởi nghiệp (cụ thể là tư vấn kinh doanh; lập kế hoạch thương mại hóa và chiến lược marketing cho các doanh nghiệp khởi nghiệp); quảng cáo.

Nhóm 42: Nghiên cứu, đánh giá chương trình giáo dục đào tạo của các giáo sư và giáo viên; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu lĩnh vực hóa học; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0585538**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47605

(220) 10/11/2022

(181) 10/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

VANLANG
UNIVERSITY

(531) 3.7.7; 3.7.24; 24.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví (bóp); cặp để tài liệu; cặp xách; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (quần áo).

Nhóm 28: Đồ chơi (nhằm mục đích giáo dục cho học sinh); dụng cụ rèn luyện hình thể (đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh); thiết bị tập thể thao (đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh); nhân vật đồ chơi; mô hình đồ chơi (nhằm mục đích giáo dục cho học sinh); trò chơi (nhằm mục đích giáo dục cho học sinh).

Nhóm 35: Mua bán (bán buôn và bán lẻ): băng đĩa (kể cả băng, đĩa trắng), đồ lưu niệm, dụng cụ thể thao, quần áo, giày dép, mũ nón, dây thắt lưng, túi xách, ba lô, ví (bóp), cặp để tài liệu, cặp xách, vali, đồ chơi (nhằm mục đích giáo dục cho học sinh), dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập thể thao, nhân vật đồ chơi, mô hình đồ chơi, trò chơi; dịch vụ tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu (dụng cụ thể thao, quần áo, giày dép); dịch vụ tư vấn quản trị chiến lược và phát triển doanh nghiệp; dịch vụ ươm mầm, hỗ trợ khởi nghiệp (cụ thể là tư vấn kinh doanh; lập kế hoạch thương mại hóa và chiến lược marketing cho các doanh nghiệp khởi nghiệp); quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu lĩnh vực hóa học; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0585539**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48038

(220) 14/11/2022

(181) 14/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.16; 3.13.24; 9.7.19

(591) Vàng, vàng nâu, nâu, đen, xám, đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu thực vật (dầu ăn); dầu đậu nành (dầu ăn); dầu xương dùng cho thực phẩm; chế phẩm để làm nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc.

---

(111) **4-0585540**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49700

(220) 23/11/2022

(181) 23/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.3.2; 24.11.7; 25.1.5; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,vàng đậm, vàng nhạt, vàng nâu, đen, trắng, xám đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà văn phòng VRG, 177 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 22: Lưới đánh cá; dây thừng bện dùng cho tàu thuyền; dây bện để đan lưới; dây thừng.

Nhóm 23: Sợi và chỉ đã xe; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi.

---

(111) **4-0585541**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49949

(220) 24/11/2022

(181) 24/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1

(591) Cam, xanh da trời, xanh lơ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÁ VIỆT (VN)
Tầng 3, tòa B trung tâm đào tạo Bóng Đá Trẻ Việt Nam, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giải đấu) bóng đá; tổ chức các sự kiện thể thao cho mục đích giải trí, cụ thể là tổ chức các sự kiện bóng đá; dịch vụ câu lạc bộ bóng đá; ghi băng hình các sự kiện thể thao

---

(111) **4-0585542**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50258

(220) 25/11/2022

(181) 25/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng, xám.

(731) PHÙNG ĐĂNG HUẤN (VN)
Tổ 11A Tứ Kỳ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy võ thuật và khí công dưỡng khí; đào tạo huấn luyện viên võ thuật; tổ chức thi đấu võ thuật; tổ chức biểu diễn võ thuật; cung cấp thông tin giáo dục liên quan đến võ thuật; hoạt động câu lạc bộ võ thuật liên quan đến nhóm này.

---

(111) **4-0585543**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50847

(220) 30/11/2022

(181) 30/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.7; 5.3.13; 5.3.20; 26.1.1

(591) Đen, xám.

(731) LÊ THỊ THANH TUYỀN (VN)
Số 26, đường Giồng Dứa, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thịt tươi sống, thịt đông lạnh, thịt xiên nướng và đồ uống.

---

(111) **4-0585544**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51064

(220) 01/12/2022

(181) 01/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

By Wishtrend

(731) PARK SOUNGHO (KR)
301-2605, Samseongdong Central Ipark Apt. 629, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dưỡng da em bé (chế phẩm vệ sinh); dầu gội đầu (mỹ phẩm); nước hoa; nước thơm để xức sau khi tắm; gel vuốt tóc; keo bọt vuốt tóc; kem dưỡng tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng mỹ phẩm; kem chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất lỏng làm rụng lông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày.

Nhóm 35: Bán mỹ phẩm thông qua trang mạng trực tuyến; bán chế phẩm mỹ phẩm thông qua trang mạng trực tuyến; bán xà phòng mỹ phẩm thông qua trang mạng trực tuyến; dịch vụ quảng cáo trực tuyến qua mạng máy tính.

---

(111) **4-0585545**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52588

(220) 09/12/2022

(181) 09/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1

(591) Xanh ngọc, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÌNH YÊU SÀI GÒN (VN)
238-240 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cơm dừa sấy khô (cùi quả dừa được bào mỏng và sấy khô); hạt điều đã bóc vỏ.

Nhóm 30: Hạt tiêu; cà phê; trà (chè); nghệ vàng (gia vị); ớt khô (gia vị); cây quế (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm, đồ ăn thức uống các loại, mua bán máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, vật liệu điện, hàng kim khí điện máy như: máy thu hình (tivi), đầu máy kỹ thuật số, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy xay sinh tố, máy sấy tóc, bàn ủi, quạt điện, mua bán thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, trang thiết bị sân khấu, mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị trường học như: máy in, máy fax, máy cắt giấy, máy tính, giấy, bút, sổ sách, tập vở, keo dán, thước kẻ, băng đĩa, sách báo, mua bán phần mềm tin học, điện thoại di động, tổng đài điện thoại đến 32 số, mua bán phương tiện vận tải, đồ chơi trẻ em, hàng thủ công mỹ nghệ, mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, mua bán hàng nông sản, hàng may mặc, vải sợi, nguyên phụ liệu ngành may, giày dép, nón mũ, tất vớ, hàng da và giả da, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội ngoại thất, mua bán hóa chất, mua bán vật tư thiết bị ngành ảnh, mua bán dụng cụ thể dục thể thao; quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, nhà cửa, ki ốt; kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 39: Giao nhận hàng hóa; vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường hàng không, thủy và bộ; cho thuê phương tiện vận tải; đóng gói hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ kiểm đếm hàng hóa.

Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0585546**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25307

(220) 15/06/2023

(181) 15/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

POWER SHEETS

(731) CHURCH & DWIGHT CO., INC. (US)
500 Charles Ewing Boulevard, Ewing, New Jersey 08628, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Miếng/tấm có tẩm chất tẩy rửa dùng trong giặt là.

---

(111) **4-0585547**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25322

(220) 15/06/2023

(181) 15/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.3

(731) NGHIÊM BÁ DUY (VN)
Thôn Ninh Đạo, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; phụ kiện nhà tắm (thiết bị dùng cho bồn tắm).

---

(111) **4-0585548**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25579

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Ray ngăn kéo (bằng kim loại); tay nâng (bằng kim loại); bản lề (bằng kim loại; tay nâng móc áo (bằng kin loại); móc treo quần áo (bằng kim loại); két sắt.

Nhóm 07: Pitông.

Nhóm 11: Quạt trần; đèn dùng trong nhà; đèn sưởi; chậu lavabo; bồn cầu - tiểu nam; bồn tắm; vòi lavabo; vòi xịt; sen tắm; vòi bồn tắm; thoát sàn (phễu thoát sàn, hệ thống vệ sinh); chậu rửa (chậu rửa tay, bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 20: Đồ nội thất trong nhà cụ thể là: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ; tủ trong nhà tắm; phụ kiện tủ bếp: giá treo đồ; mâm xoay góc (bằng inox) [đồ đạc]; phụ kiện của tủ áo: giá treo, khay đựng, kệ, đồ mỹ nghệ (bằng gỗ); vách ngăn, ốp để trang trí trong nhà [đồ đạc].

Nhóm 21: Thùng rác; thùng gạo dùng cho gia dụng; bàn ủi là (bàn dùng để đặt quần áo lên đó để là).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: ray ngăn kéo (bằng kim loại), tay nâng (bằng kim loại, bản lề (bằng kim loại, tay nâng móc áo (bằng kim loại), móc treo quần áo (bằng kim loại), két sắt, pitông, quạt trần, đèn dùng trong nhà (đèn chùm, đèn treo - thả, đèn tường, đèn downlight, đèn bàn, đèn sàn, đèn ray), đèn sưởi, chậu lavabo, bồn cầu - tiểu nam, bồn tắm, vòi lavabo, vòi xịt, sen tắm, vòi bồn tắm, thoát sàn (phễu thoát sàn, hệ thống vệ sinh), chậu rửa (chậu rửa tay, bộ phận của thiết bị vệ sinh), đồ nội thất trong nhà cụ thể là: các loại giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ (ghế sofa, bàn nước, ghế armchair, tủ/kệ tivi, tủ giày, đôn kệ trưng bày, bàn trà, tủ bếp (tủ trên, tủ bếp dưới), đảo bếp, ghế bar, bàn ăn, ghế ăn, tủ thấp, tủ kệ ly, rượu, tủ rượu vang, giường ngủ, tủ/táp đầu giường, tủ quần áo, bàn trang điểm, ghế đôn ngồi trang điểm, ghế cuối giường, bàn & ghế làm việc, tủ đảo phụ kiện, ghế amchair, bàn trà, giá sách/tủ trang trí, bàn thờ, tủ thờ, bàn sắp lễ, bàn thờ thần tài, sập thờ), tủ trong nhà tắm (lavabo/bàn/tủ bàn lavabo, tủ treo nhà tắm, tủ gương), phụ kiện tủ bếp: giá treo đồ (cụ thể giá bát nâng hạ, giá xoong nồi, giá bát đĩa, giá dao thớt, giá gia vị, giá để thìa dĩa, giá góc liên hoàn), mâm xoay góc (bằng inox), phụ kiện của tủ áo: giá treo, khay đựng, kệ (khay đựng trang sức, rổ kéo để đồ tủ áo, kệ để giầy (phụ kiện tủ áo), khay kéo chia ô để đồ lót, bàn ủi là (phụ kiện tủ áo, bàn dùng để đặt quần áo lên đó để là), suốt - giá treo áo quần), đồ mỹ nghệ bằng gỗ, vách ngăn, ốp để trang trí trong nhà, vách ốp bàn thờ (vách cnc, câu đối, cuốn thư, cửa võng); mua bán đồ mỹ nghệ (lục bình, tranh ảnh, đồng hồ, tượng gỗ, chậu cây cảnh), thùng rác, thùng gạo.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt nội thất; thi công cảnh quan; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và công ích; phá dỡ (công trình); chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí; hoàn thiện công trình xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; lắp đặt hệ thống xây dựng khác (thang máy, cửa cuốn, hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống sét); dịch vụ lắp đặt, sửa chữa công trình xây dựng.

---

(111) **4-0585549**

(210) 4-2023-25580

(181) 16/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274479/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/06/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Ray ngăn kéo (bằng kim loại); tay nâng (bằng kim loại); bản lề (bằng kim loại; tay nâng móc áo (bằng kim loại); móc treo quần áo (bằng kim loại); két sắt.

Nhóm 07: Pitông.

Nhóm 11: Quạt trần; đèn dùng trong nhà; đèn sưởi; chậu lavabo; bồn cầu - tiểu nam; bồn tắm; vòi Lavabo; vòi xịt; sen tắm; vòi bồn tắm; thoát sàn (phễu thoát sàn, hệ thống vệ sinh); chậu rửa (chậu rửa tay, bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 20: Đồ nội thất trong nhà cụ thể là: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ; tủ trong nhà tắm; phụ kiện tủ bếp: giá treo đô; mâm xoay góc (bằng inox) [đồ đạc]; phụ kiện của tủ áo: giá treo, khay đựng, kệ, đồ mỹ nghệ (bằng gỗ); vách ngăn, ốp để trang trí trong nhà [đồ đạc].

Nhóm 21: Thùng rác; thùng gạo, dùng cho gia dụng; bàn ủi là (bàn dùng để đặt quần áo lên đó để là).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: ray ngăn kéo (bằng kim loại), tay nâng (bằng kim loại, bản lề (bằng kim loại, tay nâng móc áo (bằng kin loại), móc treo quần áo (bằng kim loại), két sắt, pitông, quạt trần, đèn dùng trong nhà (đèn chùm, đèn treo - thả, đèn tường, đèn downlight, đèn bàn, đèn sàn, đèn ray), đèn sưởi, chậu lavabo, bồn cầu - tiểu nam, bồn tắm, vòi lavabo, vòi xịt, sen tắm, vòi bồn tắm, thoát sàn (phễu thoát sàn, hệ thống vệ sinh), chậu rửa (chậu rửa tay, bộ phận của thiết bị vệ sinh), đồ nội thất trong nhà cụ thể là: các loại giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ (ghế sofa, bàn nước, ghế armchair, tủ/kệ tivi, tủ giày, đôn kệ trưng bày, bàn trà, tủ bếp (tủ trên, tủ bếp dưới), đảo bếp, ghế bar, bàn ăn, ghế ăn, tủ thấp, tủ kệ ly, rượu, tủ rượu vang, giường ngủ, tủ/táp đầu giường, tủ quần áo, bàn trang điểm, ghế đôn ngồi trang điểm, ghế cuối giường, bàn & ghế làm việc, tủ đảo phụ kiện, ghế amchair, bàn trà, giá sách/tủ trang trí, bàn thờ, tủ thờ, bàn sắp lễ, bàn thờ thần tài, sập thờ), tủ trong nhà tắm (lavabo/bàn/tủ bận lavabo, tủ treo nhà tắm, tủ gương), phụ kiện tủ bếp: giá treo đồ (cụ thể giá bát nâng hạ, giá xoong nôi, giá bát đĩa, giá dao thớt, giá gia vị, giá để thìa dĩa, giá góc liên hoàn), mâm xoay góc (bằng inox), phụ kiện của tủ áo: giá treo, khay đựng, kệ (khay đựng trang sức, rổ kéo để đồ tủ áo, kệ để giầy (phụ kiện tủ áo), khay kéo chia ô để đồ lót, bàn ủi là (phụ kiện tủ áo, bàn dùng để đặt quần áo lên đó để là), suốt - giá treo áo quần), đồ mỹ nghệ bằng gỗ, vách ngăn, ốp để trang trí trong nhà, vách ốp bàn thờ (vách cnc, câu đối, cuốn thư, cửa võng); mua bán đồ mỹ nghệ (lục bình, tranh ảnh, đồng hồ, tượng gỗ, chậu cây cảnh), thùng rác, thùng gạo.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt nội thất; thi công cảnh quan; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và công ích; phá dỡ (công trình); chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí; hoàn thiện công trình xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; lắp đặt hệ thống xây dựng khác (thang máy, cửa cuốn, hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống sét); dịch vụ lắp đặt, sửa chữa công trình xây dựng.

(111) **4-0585550**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25581

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.9

(591) Đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Két sắt.

Nhóm 07: Máy hút bụi; máy đánh bóng sàn; máy rửa bát; máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy trộn thực phẩm, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy xay cắt thực phẩm, tất cả dùng điện; máy giặt sấy; máy khâu mini; máy hút chân không; thang máy.

Nhóm 08: Bàn ủi (bàn là); máy khoan cầm tay [vận hành bằng tay]; máy tạo kiểu tóc (dụng cụ cầm tay); máy cạo râu (dùng điện); tông đơ.

Nhóm 09: Cân; nhiệt kế kỹ thuật số; tivi; loa âm thanh; camera; máy tính; chuột máy tính; bàn phím máy tính; màn hình máy tính; tai nghe; ổ cứng; thẻ nhớ; bộ điều khiển nhà thông minh; công tắc thông minh; ổ cắm thông minh; thiết bị cảm biến thông minh; thiết bị điều khiển hồng ngoại; khóa thông minh.

Nhóm 10: Ghế massage; máy rửa mặt; máy xông mặt hơi nước; máy massage.

Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ ướp rượu; bình nóng lạnh; máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; đèn chiếu sáng; máy hút mùi; bếp đun (bếp điện); lò nấu (lò nấu ăn dùng điện cho mục đích gia dụng); máy làm bánh mỳ; nồi chiên không dầu; bếp nướng, dùng điện; ấm điện; nồi cơm điện; nồi nấu điện tử; máy vệ sinh thực phẩm; máy chế biến cà phê (máy pha cà phê, dùng điện); máy lọc không khí; điều hòa; quạt làm mát; máy hút ẩm; máy tạo ẩm; máy sưởi; máy sấy tóc; máy xông tinh dầu (chạy điện) (thiết bị xông hơi); máy làm nóng nước; máy ngâm chân thông minh (bồn ngâm chân dùng điện thông minh); máy làm đá thông minh; bóng đèn dùng pin năng lượng mặt trời; nồi nấu chậm (dùng điện); máy hấp thức ăn (nồi hấp thức ăn), dùng điện; máy làm sữa hạt (chạy điện).

Nhóm 20: Chạn bát thông minh.

Nhóm 21: Bàn chải điện; tăm nước (chạy bằng điện); thùng gạo thông minh, dùng cho gia dụng; thùng rác thông minh; cọ thông minh chạy bằng điện (chổi cọ, máy cọ nhà vệ sinh thông minh dùng điện); giá để đũa thông minh; chổi lau nhà phun sương; vợt muỗi chạy bằng điện; bộ nồi dùng trên bếp từ (không dùng điện).

Nhóm 24: Rèm thông minh (rèm cửa thông minh).

Nhóm 28: Máy chạy bộ; xe đạp thể dục.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm cụ thể là: két sắt, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, máy rửa bát, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy trộn thực phẩm, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy xay cắt thực phẩm, máy giặt sấy, máy khâu mini, máy hút chân không, bàn ủi, máy khoan cầm tay, máy tạo kiểu tóc (dụng cụ cầm tay), máy cạo râu (dùng điện), tông dơ, cân, nhiệt kế kỹ thuật số, tivi, loa âm thanh, camera, máy tính, chuột máy tính, bàn phím máy tính, màn hình máy tính, tai nghe, ổ cứng, thẻ nhớ, bộ điều khiển nhà thông minh, công tắc thông minh, 0 cắm thông minh, thiết bị cảm biến thông minh, thiết bị điều khiển hồng ngoại, khóa thông minh, ghế massage, máy rửa mặt, máy xông mặt hơi nước, tủ lạnh, tủ ướp rượu, bình nóng lạnh, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, đèn chiếu sáng, máy hút mùi, bếp đun (bếp điện), lò nấu (lò nấu ăn dùng điện cho mục đích gia dụng), máy làm bánh mỳ, nồi chiên không dầu, bếp nướng, ấm điện, nồi cơm điện, nồi nấu điện tử, máy vệ sinh thực phẩm, máy chế biến cà phê (mảy pha cà phê, dùng điện), máy lọc không khí, điều hòa, quạt làm mát, máy hút ẩm, máy tạo ẩm, máy sưởi, máy sấy tóc, máy phun tinh dầu, máy làm nóng nước, máy ngâm chân thông minh (bồn ngâm chân dùng điện thông minh), máy làm đá thông minh, bóng đèn dùng pin năng lượng mặt trời, nồi nấu chậm (dùng điện), máy hấp thức ăn (nồi hấp thức ăn), máy làm sữa hạt chạy điện, chạn bát thông minh, bàn chải điện, tăm nước (chạy bằng điện), thùng gạo thông minh, thùng rác thông minh, cọ thông minh chạy bằng điện (chổi cọ, máy cọ nhà vệ sinh thông minh dùng điện), giá để đũa thông minh, chổi lau nhà phun sương, vợt muỗi chạy bằng điện, bộ nồi dùng trên bếp từ (không dùng điện), rèm thông minh (rèm cửa thông minh), máy chạy bộ, xe đạp thể dục, thang máy, máy massage.

---

(111) **4-0585551**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25582

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Két sắt.

Nhóm 07: Máy hút bụi; máy đánh bóng sàn; máy rửa bát; máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy trộn thực phẩm, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy xay cắt thực phẩm, tất cả dùng điện; máy giặt sấy; máy khâu mini; máy hút chân không; thang máy.

Nhóm 08: Bàn ủi (bàn là); máy khoan cầm tay [vận hành bằng tay]; máy tạo kiểu tóc (dụng cụ cầm tay); máy cạo râu (dùng điện); tông đơ.

Nhóm 09: Cân; nhiệt kế kỹ thuật số; tivi; loa âm thanh; camera; máy tính; chuột máy tính; bàn phím máy tính; màn hình máy tính; tai nghe; ổ cứng; thẻ nhớ; bộ điều khiển nhà thông minh; công tắc thông minh; ổ cắm thông minh; thiết bị cảm biến thông minh; thiết bị điều khiển hồng ngoại; khóa thông minh.

Nhóm 10: Ghế massage; máy rửa mặt; máy xông mặt hơi nước, máy massage.

Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ ướp rượu; bình nóng lạnh; máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; đèn chiếu sáng; máy hút mùi; bếp đun (bếp điện); lò nấu (lò nấu ăn dùng điện cho mục đích gia dụng); máy làm bánh mỳ; nồi chiên không dầu; bếp nướng, dùng điện; ấm điện; nồi cơm điện; nồi nấu điện tử; máy vệ sinh thực phẩm; máy chế biến cà phê (máy pha cà phê, dùng điện); máy lọc không khí; điều hòa; quạt làm mát; máy hút ẩm; máy tạo ẩm; máy sưởi; máy sấy tóc; máy xông tinh dầu (chạy điện) (thiết bị xông hơi); máy làm nóng nước; máy ngâm chân thông minh (bồn ngâm chân dùng điện thông minh); máy làm đá thông minh; bóng đèn dùng pin năng lượng mặt trời; nồi nấu chậm (dùng điện); máy hấp thức ăn (nồi hấp thức ăn), dùng điện; máy làm sữa hạt (chạy điện).

Nhóm 20: Chạn bát thông minh.

Nhóm 21: Bàn chải điện; tăm nước (chạy bằng điện); thùng gạo thông minh; thùng rác thông minh; cọ thông minh chạy bằng điện (chổi cọ, máy cọ nhà vệ sinh thông minh dùng điện); giá để đũa thông minh; chổi lau nhà phun sương; vợt muỗi chạy bằng điện; bộ nồi dùng trên bếp từ (không dùng điện).

Nhóm 24: Rèm thông minh (rèm cửa thông minh).

Nhóm 28: Máy chạy bộ; xe đạp thể dục.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm cụ thể là: két sắt, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, máy rửa bát, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy trộn thực phẩm, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy xay cắt thực phẩm, máy giặt sấy, máy khâu mini, máy hút chân không, bàn ủi, máy khoan cầm tay, máy tạo kiểu tóc (dụng cụ cầm tay), máy cạo râu (dùng điện), tông dơ, cân, nhiệt kế kỹ thuật số, tivi, loa âm thanh, camera, máy tính, chuột máy tính, bàn phím máy tính, màn hình máy tính, tai nghe, ổ cứng, thẻ nhớ, bộ điều khiển nhà thông minh, công tắc thông minh, 0 cắm thông minh, thiết bị cảm biến thông minh, thiết bị điều khiển hồng ngoại, khóa thông minh, ghế massage, máy rửa mặt, máy xông mặt hơi nước, tủ lạnh, tủ ướp rượu, bình nóng lạnh, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, đèn chiếu sáng, máy hút mùi, bếp đun (bếp điện), lò nấu (lò nấu ăn dùng điện cho mục đích gia dụng), máy làm bánh mỳ, nồi chiên không dầu, bếp nướng, ấm điện, nồi cơm điện, nồi nấu điện tử, máy vệ sinh thực phẩm, máy chế biến cà phê (mảy pha cà phê, dùng điện), máy lọc không khí, điều hòa, quạt làm mát, máy hút ẩm, máy tạo ẩm, máy sưởi, máy sấy tóc, máy phun tinh dầu, máy làm nóng nước, máy ngâm chân thông minh (bồn ngâm chân dùng điện thông minh), máy làm đá thông minh, bóng đèn dùng pin năng lượng mặt trời, nồi nấu chậm (dùng điện), máy hấp thức ăn (nồi hấp thức ăn), máy làm sữa hạt chạy điện, chạn bát thông minh, bàn chải điện, tăm nước (chạy bằng điện), thùng gạo thông minh, thùng rác thông minh, cọ thông minh chạy bằng điện (chổi cọ, máy cọ nhà vệ sinh thông minh dùng điện), giá để đũa thông minh, chổi lau nhà phun sương, vợt muỗi chạy bằng điện, bộ nồi dùng trên bếp từ (không dùng điện), rèm thông minh (rèm cửa thông minh), máy chạy bộ, xe đạp thể dục, thang máy, máy massage.

(111) **4-0585552**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25583

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quân Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình, internet; lắp đặt, bảo dưỡng, vệ sinh hệ thống điện năng lượng mặt trời, điện gió; lắp đặt, sửa chữa hệ thống điện nước gia đình, tòa nhà; lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống, thiết bị cơ điện, điện lạnh, điện gia dụng; lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống ICT (hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông), thiết bị điện tử trong tòa nhà & hộ gia đình.

---

(111) **4-0585553**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25584

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình, internet; lắp đặt, bảo dưỡng, vệ sinh hệ thống điện năng lượng mặt trời, điện gió; lắp đặt, sửa chữa hệ thống điện nước gia đình, tòa nhà; lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống, thiết bị cơ điện, điện lạnh, điện gia dụng; lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống ICT (hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông), thiết bị điện tử trong tòa nhà & hộ gia đình.

---

(111) **4-0585554**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26048

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

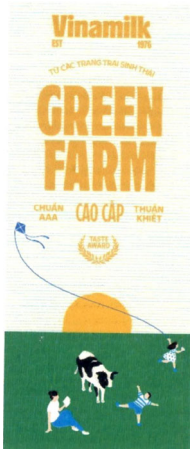

(531) 2.5.8; 2.5.24; 3.4.2; 5.7.3; 5.13.4; 18.5.7; 25.5.2; 25.7.21; 26.2.7

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lam, đen, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa nước; sữa giàu protein; sữa tươi; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa lên men (kefir); sản phẩm thay thế sữa; váng sữa (smetana); phô mai; kem (sản phẩm sữa); kem trên cơ sở thực vật; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa gạo.

---

(111) **4-0585555**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26052

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

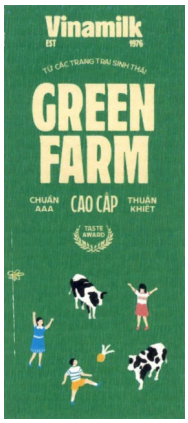

(531) 2.5.8; 2.5.24; 3.4.2; 5.7.3; 5.13.4; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, đen, đỏ, xanh lam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa nước; sữa giàu protein; sữa tươi; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa lên men (kefir); sản phẩm thay thế sữa; váng sữa (smetana); phô mai; kem (sản phẩm sữa); kem trên cơ sở thực vật; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa gạo.

---

(111) **4-0585556**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26053

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

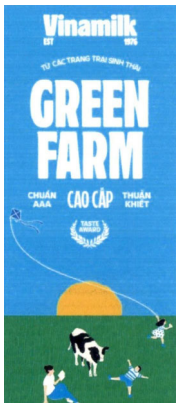

(531) 2.5.8; 2.5.24; 3.4.2; 5.7.3; 5.13.4; 18.5.7; 25.5.2; 26.2.7; 26.4.2

(591) Xanh lam, xanh lá cây, trắng, vàng, đen, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa nước; sữa giàu protein; sữa tươi; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa lên men (kefir); sản phẩm thay thế sữa; váng sữa (smetana); phô mai; kem (sản phẩm sữa); kem trên cơ sở thực vật; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa gạo.

---

(111) **4-0585557**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29244

(220) 24/07/2020

(181) 24/07/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

KINDO FIL
GENUINE FILTER

(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI Ô TÔ VIỆT HƯNG (VN)
Số 13 Nghĩa Thục, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 07: Thiết bị lọc gió cho động cơ; thiết bị lọc gió (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ); thiết bị lọc khí xả (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ); thiết bị lọc dầu; thiết bị lọc nhớt (dùng cho động cơ).

Nhóm 35: Mua bán: ô tô, phụ tùng ô tô, thiết bị lọc gió cho động cơ, thiết bị lọc gió (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ), thiết bị lọc khí xả (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ), thiết bị lọc dầu, thiết bị lọc nhớt (dùng cho động cơ).

---

(111) **4-0585558**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29375

(220) 24/07/2020

(181) 24/07/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 25.1.6

(591) Xanh dương, vàng, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUNRISE (VN)
Lô F6 đường số 3, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Yến mạch làm thực phẩm cho con người; bánh làm từ yến mạch; bánh kẹo các loại; bánh làm từ ngũ cốc; bột yến mạch; ngũ cốc (đã chế biến).

---

(111) **4-0585559**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33410

(220) 19/08/2020

(181) 19/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương, xám.

(731) TRƯƠNG NGỌC HUY (VN)
Ấp Hòa Phú 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; bộ mỹ phẩm trang điểm; bộ mỹ phẩm dưỡng da; xịt khoáng (mỹ phẩm).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát - xa; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0585560**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33758

(220) 21/08/2020

(181) 21/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ALL JET (VIỆT NAM) (VN)
Khu 3E, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy bơm nước, máy bơm thuỷ lực, mô tơ, cửa cuốn, vật liệu đóng gói, dụng cụ đóng đinh, silicone công nghiệp.

---

(111) **4-0585561**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-34623

(220) 26/08/2020

(181) 26/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

VITAFLOR

(731) NGÔ THỊ MINH THỦY (VN)
C5, tổ 26, cụm 5, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng.

Nhóm 30: Mật ong; bánh mỳ; cà phê; keo ong; kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất, nhập khẩu: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0585562**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-34629

(220) 26/08/2020

(181) 26/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 2.7.2; 2.7.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 7.1.11; 18.1.9; 24.15.1; 24.17.15; 24.17.21; 24.17.25; 25.1.9; 25.1.10; 26.1.1; 26.1.10; 26.2.1; 26.2.3; 26.5.1; 26.11.7

(591) Vàng, đỏ, đỏ đậm, trắng, vàng đậm.

(731) NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Hạt dùng làm đồ trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); tượng bằng kim loại quý; vòng cổ (đồ trang sức); đá quý; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại quý, hợp kim của kim loại quý, đá quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý được đánh bóng; đá quý nhân tạo, vật dụng bán tinh chế từ đá quý được dùng để sản xuất đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, đồ trang sức giả, đồ trang sức cho y phục, y phục phật giáo, sách, báo, tạp chí, lịch, nhẫn, vòng đeo tay, hoa tai, vòng cổ, huy hiệu (đồ trang sức); vòng đeo chìa khóa; đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đồ trang sức làm bằng đá quý, tượng nhỏ làm bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng đá quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng đá quý, đồ chứa đựng làm từ kim loại quý đồ gỗ mỹ nghệ, bàn, ghế, tủ, ghế sô pha, đồ gỗ nội

ngoại thất, kệ tivi, giường, võng xếp, tủ quần áo, thảm, gối, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, gỗ dán, gỗ xây dựng, bình phong, phần mềm máy tính; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; tiếp thị hàng hóa của người khác thông qua các phương tiện truyền thông trực tuyến; marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phong thủy; giảng dạy về phong thủy; xuất bản sách; xuất bản văn bản; giáo dục tôn giáo. Dịch vụ tư vấn phong thủy, tư vấn tâm linh; tiến hành các nghi lễ tôn giáo; lập số tư vi; tổ chức các buổi lễ tôn giáo.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy, tư vấn tâm linh; tiến hành cá nghi lễ tôn giáo, lập số tử vi; tổ chức các buổi lễ tôn giáo.

---

(111) **4-0585563**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-34630

(220) 26/08/2020

(181) 26/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.9; 2.1.22; 17.2.13; 22.5.10; 24.9.1; 25.7.25; 26.1.6; 26.15.1

(591) Vàng, đỏ, đổ đậm, vàng đậm.

(731) NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Hạt dùng làm đồ trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); tượng bằng kim loại quý; vòng cổ (đồ trang sức); đá quý; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại quý, hợp kim của kim loại quý, đá quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý được đánh bóng, đá quý nhân tạo, vật dụng bán tinh chế từ đá quý được dùng để sản xuất đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, đồ trang sức giả, đồ trang sức cho y phục, y phục phật giáo, sách, báo, tạp chí, lịch, nhẫn, vòng đeo tay, hoa tai, vòng cổ, huy hiệu (đồ trang sức), vòng đeo chìa khóa, đồ trang sức làm bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng đá quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng đá quý, đồ chứa đựng làm từ kim loại quý, đồ gỗ mỹ nghệ, bàn, ghế, tủ, ghế sô pha, đồ gỗ nội ngoại thất, kệ ti vi, giường, võng xếp, tủ quần áo, thảm, gối, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, gỗ dán, gỗ xây dựng, bình phong, phần mềm máy tính; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; tiếp thị hàng hóa của người khác thông qua các phương tiện truyền thông trực tuyến; marketing

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phong thủy; giảng dạy về phong thủy; xuất bản sách; xuất bản văn bản; giáo dục tôn giáo.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy, tư vấn tâm linh; tiến hành các nghi lễ tôn giáo; lập số tử vi; tổ chức các buổi lễ tôn giáo.

---

(111) **4-0585564**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-34631

(220) 26/08/2020

(181) 26/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.9; 4.3.7; 4.3.9; 17.2.13; 25.7.6; 26.1.6; 26.13.1; 26.15.1; 26.15.15

(591) Vàng, đỏ, đỏ đậm, trắng, vàng đậm.

(731) NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Hạt dùng làm đồ trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); tượng bằng kim loại quý; vòng cổ (đồ trang sức); đá quý; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại quý, hợp kim của kim loại quý, đá quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý được đánh bóng; đá quý nhân tạo, vật dụng bán tinh chế từ đá quý được dùng để sản xuất đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, đồ trang sức giả, đồ trang sức cho y phục, y phục phật giáo, sách, báo, tạp chí, lịch, nhẫn, vòng đeo tay, hoa tai, vòng cổ, huy hiệu (đồ trang sức); vòng đeo chìa khóa; đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đồ trang sức làm bằng đá quý, tượng nhỏ làm bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng đá quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng đá quý, đồ chứa đựng làm từ kim loại quý, đồ gỗ mỹ nghệ, bàn, ghế, tủ, ghế sô pha, đồ gỗ nội ngoại thất, kệ tivi, giường, võng xếp, tủ quần áo, thảm, gối, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, gỗ dán, gỗ xây dựng, bình phong, phần mềm máy tính; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; tiếp thị hàng hóa của người khác thông qua các phương tiện truyền thông trực tuyến; marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phong thủy; giảng dạy về phong thủy; xuất bản sách; xuất bản văn bản; giáo dục tôn giáo.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy, tư vấn tâm linh; tiến hành các nghi lễ tôn giáo; lập số tử vi; tổ chức các buổi lễ tôn giáo.

---

(111) **4-0585565**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-34734

(220) 26/08/2020

(181) 26/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

KIMĐỨC

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.8

(591) Xanh than, xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM ĐỨC (VN)
9B Tú Xương, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; áo choàng y tế; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 18: Túi xách; túi mua hàng; túi để danh thiếp; hộp làm bằng da; túi dùng khi đi du lịch; vali dùng đi du lịch.

Nhóm 35: Mua bán, dịch vụ xuất nhập khẩu: túi xách, túi mua hàng, túi để danh thiếp, hộp làm bằng da, túi dùng khi đi du lịch, vali dùng đi du lịch, quần, áo, nón, khẩu trang y tế, áo choàng y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ logistic.

---

(111) **4-0585566**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-35260

(220) 28/08/2020

(181) 28/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

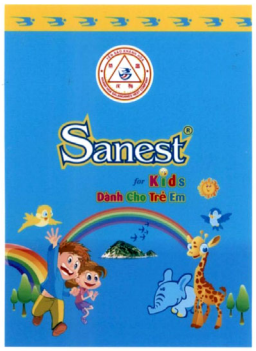

(531) 3.7.10; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1

(591) Xanh dương, vàng, đỏ, xanh lá cây, cam, tím, nâu, xanh da trời, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được), yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; bánh kẹo; thạch trái cây (dạng kẹo bánh).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống không cồn); nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung collagen (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung dưỡng chất; nước ép trái cây; nước giải khát từ trái cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hoá gồm: yến sào (tổ chim ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc, kem lạnh, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô cô la, bánh kẹo, thạch trái cây (dạng kẹo bánh),

đồ uống không cồn, nước khoáng (đồ uống không cồn), nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung collagen (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung dưỡng chất, nước ép trái cây, nước giải khát từ trái cây.

---

(111) **4-0585567**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-35667

(220) 01/09/2020

(181) 01/09/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.12

(591) Đen, trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KLB (VN)
Tầng 14 tòa nhà Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch.

Nhóm 40: Thu gom rác thải không độc hại; cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ; thu gom rác thải độc hại; tái chế phế liệu.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhóm 44: Trồng rừng và chăm sóc rừng.

---

(111) **4-0585568**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18656

(220) 12/05/2021

(181) 12/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.15.1

(591) Đỏ, cam.

(731) TÔ TUẤN KIỆT (VN)
Ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 19: Gạch [vật liệu chịu lửa]; tấm lát, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm ốp tường, không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá lát sàn; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0585569**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18671
(181) 12/05/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 12/05/2021

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh nước biển, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ TEKCOM (VN)
Thôn 8, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 40: Xử lý nước.

---

(111) **4-0585570**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-20414
(181) 04/06/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

TOCOMAX

(220) 04/06/2020

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585571**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-21258
(181) 09/06/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

Việt Phố

(220) 09/06/2020

(531) 5.11.13; 26.1.1; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG VIỆT PHỐ (VN)
506-508 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 02, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0585572**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22377

(220) 03/06/2021

(181) 03/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.2; 4.5.4; 4.5.5; 15.7.1

(591) Vàng, đen.

(731) VƯƠNG BÍCH THUẦN (VN)
196/21C Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm: mũ bảo hiểm, mũ bảo hộ, dụng cụ và đồ đạc phục vụ cho việc đi du lịch, đi phượt.

---

(111) **4-0585573**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22503

(220) 04/06/2021

(181) 04/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 19.1.11; 19.3.5; 24.17.18; 26.1.6

(591) Xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ DMT (VN)
Tầng 4, số 48 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 42: Bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; điện toán đám mây; dịch vụ mã hóa dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu.

---

(111) **4-0585574**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23167
(220) 10/06/2021
(181) 10/06/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

RedRiverTour

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH THƯƠNG MẠI D VÀ M PHÚ QUỐC (VN)
Tổ 1, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ làm đại lý giữ chỗ cho du lịch; tổ chức các chuyến đi và các chuyến du lịch trên đất liền, trên biển và trên không; đặt chỗ trước cho các chuyến đi và các chuyến du lịch trên đất liền, trên biển và trên không; thuê máy bay; cung cấp thông tin về du lịch; dịch vụ làm đại lý cho thuê xe cộ.

---

(111) **4-0585575**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24061
(220) 15/06/2021
(181) 15/06/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

NGS DIGITAL
empower success

(531) 1.15.23; 26.1.2
(591) Đen, xám, tím, xanh dương, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ TRUYỀN THÔNG NGS (VN)
Số 8 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng; dịch vụ cung ứng lao động tạm thời; dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động; dịch vụ nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

---

(111) **4-0585576**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24103
(220) 16/06/2021
(181) 16/06/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

WEGO

(731) TRƯƠNG THANH QUÂN (VN)
Thôn Gia Trị, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Chè (trà); bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem lạnh; bánh kẹo.

---

(111) **4-0585577**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24116

(220) 16/06/2021

(181) 16/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

ELITWIN

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ELITE (VN)
255 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; sổ tay hướng dẫn; ấn phẩm; tờ quảng cáo; vở viết hoặc vẽ; văn phòng phẩm

Nhóm 35: Quảng cáo: sách, sổ tay hướng dẫn, ấn phẩm, tờ quảng cáo, vở viết hoặc vẽ, văn phòng phẩm, tạp chí xuất bản định kỳ; mua bán: sách, sổ tay hướng dẫn, ấn phẩm, tờ quảng cáo, vở viết hoặc vẽ, văn phòng phẩm, tạp chí xuất bản định kỳ; xuất nhập khẩu: sách, sổ tay hướng dẫn, ấn phẩm, tờ quảng cáo, vở viết hoặc vẽ, văn phòng phẩm, tạp chí xuất bản định kỳ; quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn về bảo hiểm; mua bán bất động sản

Nhóm 41: Sản xuất video ca nhạc, văn hóa, du lịch và ẩm thực (trừ phim quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; biên tập băng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu trí tuệ trong việc đăng ký bảo hộ và thực thi quyền sở hữu công nghiệp, bản quyền, quyền liên quan, tên miền và tư vấn pháp lý về chuyển giao công nghệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ; dịch vụ quản lý bản quyền; dịch vụ điều tra sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng

---

(111) **4-0585578**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25671

(220) 24/06/2021

(181) 24/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.10; 26.5.1; 26.5.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TÚ PHƯƠNG (VN)
71 Triệu Nữ Vương, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; bu lông, bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; máy công cụ; dụng cụ (bộ phận của máy); ổ bi; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy mài.

---

(111) **4-0585579**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33837

(220) 30/08/2021

(181) 30/08/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.2.7

(731) WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG)
28 Biopolis Road, Singapore 138568

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Món ăn ướp lạnh được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm bơ sữa; món ăn đã nấu chín được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc bơ sữa; cà ri (món ăn chế biến sẵn chủ yếu từ thịt); sản phẩm sữa; món tráng miệng được làm từ sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu và mỡ ăn được; trứng; trứng nghiền thành bột; chất chiết xuất từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú săn, thịt gia cầm, rau, trái cây, chất thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa; các chế phẩm thực phẩm được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa; các món ăn đông lạnh được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc sản phẩm từ bơ sữa; rau củ quả đông lạnh; rau củ quả đã được bảo quản; rau củ quả đã được chế biến; rau củ quả đã được sấy khô; rau củ quả đã được nấu chín; sản phẩm thay thế thịt; các sản phẩm thay thế thịt được chế biến từ rau, ngũ cốc hoặc thực vật; thịt; cá [không còn sống]; thịt gia cầm; thịt thú săn; sữa; món nhão nghiền nhừ được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc sữa; món ăn nhẹ chế biến sẵn, được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thú săn, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc bơ sữa; rau đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhẹ được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt, thịt gia cầm, rau, trái cây, chất thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa; súp; sữa đậu nành; chất phết lên bánh trên cơ

sở dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú săn, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa; đậu hũ; thực phẩm chế biến từ rau củ quả.

Nhóm 30: Bánh; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; các chế phẩm từ ngũ cốc; thức ăn dặm làm từ ngũ cốc; sô cô la; cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gia vị; cà ri [gia vị]; gia vị cho thức ăn; hương liệu (trừ các loại tinh dầu) dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống; bột mì; các sản phẩm thực phẩm làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc; món ăn đông lạnh làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì hoặc ngũ cốc; kem lạnh; kem sorbet (món tráng miệng đông lạnh được làm từ nước ngọt có hương liệu); đá ăn; mì sợi; mì ống; món ăn nấu sẵn hoặc ăn liền làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc; ngũ cốc đã qua chế biến; gạo; nước sốt [gia vị]; thực phẩm ăn nhẹ làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc; đường; giấm; cơm cà ri.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bán hàng, tiếp thị và khuyến mãi; dịch vụ quảng cáo, bán hàng, tiếp thị và khuyến mại liên quan đến thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh); dịch vụ hỗ trợ quản trị kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu khách hàng; xuất bản và phân phối tài liệu quảng cáo; tiếp thị và quảng bá các thông báo quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quản lý hàng tồn kho; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ bán hàng trực tuyến: món ăn ướp lạnh (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm bơ sữa), món ăn đã nấu chín (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc bơ sữa), cà ri (món ăn chế biến sẵn chủ yếu từ thịt), sản phẩm sữa, món tráng miệng (được làm từ sữa và các sản phẩm sữa), đồ uống làm từ sữa, (sữa là chủ yếu), dầu và mỡ ăn được, trứng, trứng nghiền thành bột, chất chiết xuất (từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú săn, thịt gia cầm, rau, trái cây, chất thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa), các chế phẩm thực phẩm (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa), các món ăn đông lạnh (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc sản phẩm từ bơ sữa), rau củ quả đông lạnh, rau củ quả đã được bảo quản, rau củ quả đã được chế biến, rau củ quả đã được sấy khô, rau củ quả đã được nấu chín, sản phẩm thay thế thịt, các sản phẩm thay thế thịt (được chế biến từ rau, ngũ cốc hoặc thực vật, thịt, cá, thịt gia cầm, thịt thú săn, sữa, món nhão nghiền như được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc sữa), món ăn nhẹ chế biến sẵn, (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thú săn, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc bơ sữa), rau đã qua chế biến, thực phẩm ăn nhẹ (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt, thịt gia cầm, rau, trái cây, chất thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa), súp, sữa đậu nành, chất phết lên bánh (trên cơ sở dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú săn, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa), đậu hũ, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, bánh, đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, các chế phẩm từ ngũ cốc, thức ăn dặm làm từ ngũ cốc, sô cô la, cà phê, trà, ca cao, cà phê nhân tạo, gia vị, cà ri [gia vị], gia vị cho thức ăn, hương liệu (trừ các loại tinh dầu) dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống, bột mì, các sản phẩm thực phẩm (làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc), món ăn đông lạnh (làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì hoặc ngũ cốc), kem lạnh, kem sorbet (món tráng miệng đông lạnh được làm từ nước ngọt có hương liệu), đá ăn, mì sợi, mì ống, món ăn nấu sẵn hoặc ăn liền (làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc), ngũ cốc đã qua chế biến, gạo, nước sốt [gia vị], thực phẩm ăn nhẹ (làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc

ngũ cốc), đường, giấm, cơm cà ri; tư vấn sản phẩm tiêu dùng; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc món ăn đông lạnh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh; dịch vụ xúc tiến bán hàng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh (không bao gồm việc vận chuyển); dịch vụ bán buôn liên quan đến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh; dịch vụ cửa hàng bán buôn liên quan đến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh.

(111) **4-0585580**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34751

(220) 10/09/2021

(181) 10/09/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAXKLEEN FLOOR CLEANER
FRESH SUNRISE

(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; chất chống vết ố cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng dùng trong gia đình; chất tẩy trắng để sử dụng cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng sử dụng cho mục đích tẩy rửa gia dụng; chất làm sạch kiềm tính; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; chất làm sạch dùng trong gia đình; hóa chất làm sáng màu dùng trong gia đình [giặt ủi]; chất làm mất màu; chất tăng cường chất tẩy rửa; chất tẩy rửa dùng trong gia đình; chất tẩy rửa dùng cho giặt ủi; chất tẩy rửa có đặc tính chống vi khuẩn, trừ loại sử dụng trong y tế hoặc để sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa có đặc tính khử mùi, trừ loại dùng trong y tế hoặc sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa, trừ loại sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc để sử dụng trong y tế; tác nhân tẩy rửa bát đĩa; chất tẩy rửa bát đĩa; dung dịch rửa bát; chế phẩm rửa bát đĩa; chế phẩm làm trắng vải; chế phẩm xả vải; chất làm mềm sợi vải; chế phẩm dùng để lau chùi trong gia đình (dùng cho mục đích làm sạch); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất làm trắng bề mặt vải; chất tẩy giặt lỏng; chế phẩm làm sạch gia đình đa năng; bột cho mục đích giặt là; bột giặt quần áo; chất tẩy rửa cho mục đích giặt là dưới dạng bột; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm để làm sạch nhà vệ sinh; chế phẩm cho mục đích làm sạch; chế phẩm làm sạch bề mặt; chế phẩm để làm sạch bồn rửa; chế phẩm dùng cho giặt ủi; chế phẩm để tẩy mỡ dùng trong gia đình; chế phẩm để tẩy dầu dùng trong gia đình; chế phẩm để loại bỏ các chất cặn bã dùng trong gia đình; chất lỏng dùng để cọ rửa; bột cọ rửa; chế phẩm cọ rửa; dung dịch cọ rửa; bột xà phòng; xà phòng dùng trong gia đình; xà phòng dùng để giặt là; xà phòng ở dạng lỏng; chất làm mềm cho các mục đích giặt là; chất tẩy các vết đốm [chế phẩm]; chất tẩy vết bẩn; chất dùng để giặt ủi; chất tẩy rửa; chất tẩy rửa tổng hợp cho quần áo; chất vệ sinh bồn cầu; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chất giặt tẩy.

(111) **4-0585581**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34758

(220) 10/09/2021

(181) 10/09/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

NƯỚC LAU SÀN MAXKLEEN BAN MAI THANH MÁT

(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; chất chống vết ố cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng dùng trong gia đình; chất tẩy trắng để sử dụng cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng sử dụng cho mục đích tẩy rửa gia dụng; chất làm sạch kiềm tính; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; chất làm sạch dùng trong gia đình; hóa chất làm sáng màu dùng trong gia đình [giặt ủi]; chất làm mất màu; chất tăng cường chất tẩy rửa; chất tẩy rửa dùng trong gia đình; chất tẩy rửa dùng cho giặt ủi; chất tẩy rửa có đặc tính chống vi khuẩn, trừ loại sử dụng trong y tế hoặc để sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa có đặc tính khử mùi, trừ loại dùng trong y tế hoặc sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa, trừ loại sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc để sử dụng trong y tế; tác nhân tẩy rửa bát đĩa; chất tẩy rửa bát đĩa; dung dịch rửa bát; chế phẩm rửa bát đĩa; chế phẩm làm trắng vải; chế phẩm xả vải; chất làm mềm sợi vải; chế phẩm dùng để lau chùi trong gia đình (dùng cho mục đích làm sạch); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất làm trắng bề mặt vải; chất tẩy giặt lỏng; chế phẩm làm sạch gia đình đa năng; bột cho mục đích giặt là; bột giặt quần áo; chất tẩy rửa cho mục đích giặt là dưới dạng bột; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm để làm sạch nhà vệ sinh; chế phẩm cho mục đích làm sạch; chế phẩm làm sạch bề mặt; chế phẩm để làm sạch bồn rửa; chế phẩm dùng cho giặt ủi; chế phẩm để tẩy mỡ dùng trong gia đình; chế phẩm để tẩy dầu dùng trong gia đình; chế phẩm để loại bỏ các chất cặn bã dùng trong gia đình; chất lỏng dùng để cọ rửa; bột cọ rửa; chế phẩm cọ rửa; dung dịch cọ rửa; bột xà phòng; xà phòng dùng trong gia đình; xà phòng dùng để giặt là; xà phòng ở dạng lỏng; chất làm mềm cho các mục đích giặt là; chất tẩy các vết đốm [chế phẩm]; chất tẩy vết bẩn; chất dùng để giặt ủi; chất tẩy rửa; chất tẩy rửa tổng hợp cho quần áo; chất vệ sinh bồn cầu; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chất giặt tẩy.

---

(111) **4-0585582**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34761

(220) 10/09/2021

(181) 10/09/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

NƯỚC GIẶT XẢ MAXKLEEN VƯỜN HOA THANH KHIẾT

(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; chất chống vết ố cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng dùng trong gia đình; chất tẩy trắng để sử dụng cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng sử dụng cho mục đích tẩy rửa gia dụng; chất làm sạch kiềm tính; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; chất làm sạch dùng trong gia đình; hóa chất làm sáng màu dùng trong gia đình [giặt ủi]; chất làm mất màu; chất tăng cường chất tẩy rửa; chất tẩy rửa dùng trong gia đình; chất tẩy rửa dùng cho giặt ủi; chất tẩy rửa có đặc tính chống vi khuẩn, trừ loại sử dụng trong y tế hoặc để sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa có đặc tính khử mùi, trừ loại dùng trong y tế hoặc sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa, trừ loại sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc để sử dụng trong y tế; tác nhân tẩy rửa bát đĩa; chất tẩy rửa bát đĩa; dung dịch rửa bát; chế phẩm rửa bát đĩa; chế phẩm làm trắng vải; chế phẩm xả vải; chất làm mềm sợi vải; chế phẩm dùng để lau chùi trong gia đình (dùng cho mục đích làm sạch); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất làm trắng bề mặt vải; chất tẩy giặt lỏng; chế phẩm làm sạch gia đình đa năng; bột cho mục đích giặt là; bột giặt quần áo; chất tẩy rửa cho mục đích giặt là dưới dạng bột; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm để làm sạch nhà vệ sinh; chế phẩm cho mục đích làm sạch; chế phẩm làm sạch bề mặt; chế phẩm để làm sạch bồn rửa; chế phẩm dùng cho giặt ủi; chế phẩm để tẩy mỡ dùng trong gia đình; chế phẩm để tẩy dầu dùng trong gia đình; chế phẩm để loại bỏ các chất cặn bã dùng trong gia đình; chất lỏng dùng để cọ rửa; bột cọ rửa; chế phẩm cọ rửa; dung dịch cọ rửa; bột xà phòng; xà phòng dùng trong gia đình; xà phòng dùng để giặt là; xà phòng ở dạng lỏng; chất làm mềm cho các mục đích giặt là; chất tẩy các vết đốm [chế phẩm]; chất tẩy vết bẩn; chất dùng để giặt ủi; chất tẩy rửa; chất tẩy rửa tổng hợp cho quần áo; chất vệ sinh bồn cầu; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chất giặt tẩy.

---

(111) **4-0585583**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35419

(220) 20/09/2021

(181) 20/09/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN THANH LOAN (VN)
Số 30 Hàng Nón, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ ốp điện thoại.

Nhóm 14: Dây đeo đồng hồ.

---

(111) **4-0585584**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19535

(220) 26/05/2022

(181) 26/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đen, tím, xanh da trời, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH T-GOLDKEY (VN)
Tầng 1, tòa nhà Đông á, số 01 Nguyễn Hiệu, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); quán ăn uống.

---

(111) **4-0585585**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21895

(220) 08/06/2022

(181) 08/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5

(731) OSAKI MEDICAL CORPORATION (JP)
203, Tamaike-Cho, Nishi-Ku, Nagoya City, Aichi 452-0812, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội khô; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; xà phòng và chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; kem, nước thơm và gel dưỡng ẩm môi, cho mục đích mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người; mỹ phẩm; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Bông tẩm chế phẩm khử trùng; bông tẩm ướt sẵn dùng trong y tế; giấy thấm dầu cho mục đích y tế; tác nhân phân phối thuốc dưới dạng bánh xốp ăn được để gói bọc dược phẩm dạng bột; vải gạc để băng bó; bao con nhộng rỗng cho dược phẩm; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng tai; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; băng chất lỏng dùng để băng bó; quần có thể thấm hút dùng cho người không tự chủ được; tã lót dùng một lần; bao tã lót; bông gạc dùng cho mục đích y tế; khăn lau khử trùng.

Nhóm 10: Gối túi đá cho mục đích y tế; băng tam giác (băng bó hỗ trợ); băng hỗ trợ cho việc băng bó; chỉ ruột mèo để khâu vết mổ; cốc cho ăn dùng cho mục đích y tế; ống nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; giá đỡ túi đá chườm cho mục đích y tế; găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; đai hỗ trợ giảm cơn đau lưng; bộ hỗ trợ điều chỉnh vị trí dùng khi chăm sóc người bệnh; dụng cụ hỗ trợ đầu gối cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; găng tay dùng cho mục đích y tế; ống đựng nước tiểu để xét nghiệm; lọ đựng nước tiểu cho mục đích y tế; bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; khẩu trang vệ sinh cho mục đích y tế; gậy chống khi đi bộ dùng cho mục đích y tế; khăn kéo cho giường bệnh; thìa cho bệnh nhân bị run tay; găng tay hở ngón cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Khăn lau vệ sinh bằng giấy hoặc vật liệu không dệt (khăn giấy vệ sinh); khăn ướt bằng giấy hoặc vật liệu không dệt để chăm sóc răng miệng (khăn giấy ướt để chăm sóc răng miệng, không dùng cho mục đích y tế); tấm lau người bằng giấy hoặc vật liệu không dệt (tấm lau người bằng giấy); khăn tay vệ sinh bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn lau bằng giấy để lau chùi.

Nhóm 18: Gậy chống và các bộ phận và phụ kiện kèm theo.

Nhóm 20: Đệm tròn; đệm; gối; nệm.

Nhóm 21: Miếng bọt biển chăm sóc răng miệng (không dùng cho mục đích nha khoa); dụng cụ mỹ phẩm; găng tay để thay tã; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; cốc có ống hút và bộ phận kèm theo; bộ đồ ăn, trừ dao, nĩa và thìa.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải dệt để lau cơ thể, không tẩm với bất kỳ chế phẩm và chất nào; khăn phủ giường chống thấm; khăn phủ giường; màn chống muỗi; chăn futon (một loại chăn của người Nhật Bản); vỏ chăn futon (một loại chăn của người Nhật Bản); vải bọc chăn futon (chăn futon không nhồi); vỏ gối; chăn.

Nhóm 25: Quần áo; quần có chất liệu đệm chống va đập khi rơi [quần áo]; đồ lót; đồ ngủ; mặt nạ ngủ [trang phục]; bao tay [trang phục]; tạp dề ăn uống [trang phục]; tạp dề để hỗ trợ tắm [trang phục]; tạp dề [trang phục]; khăn quàng cổ; tất ngắn cổ; ghệt; khăn choàng bằng lông thú; khăn choàng; khăn cổ; bít tất kiểu Nhật (tất tabi); vỏ bọc bít tất kiểu Nhật (vỏ bọc tất tabi); găng tay (trang phục); ca vát; khăn choàng cổ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; đai hỗ trợ đầu gối để giữ nhiệt bằng vật liệu đệm chống va đập khi ngã, là bộ phận của trang phục, không dùng cho mục đích bảo vệ hoặc y tế; đồ giữ nhiệt (trang phục); khăn quàng cổ có thể che được cả mũi và miệng (trang phục); mũ che tai [trang phục]; giày có chức năng chống ngã [đồ đi chân]; đồ đi chân.

---

(111) **4-0585586**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22137

(220) 09/06/2022

(181) 09/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

ГЕЛЬТЕК

(531) 25.7.21; 26.1.2; 26.5.1; 26.11.9

(731) GELTEK-MEDICA LTD. (RU)
Russian Federation, 115201, Moscow, 1-st Varshavsky proezd, 2, building 8

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm mỹ phẩm cho da; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm cho mặt và cơ thể; mỹ phẩm chống cháy nắng; nước dưỡng cân bằng da cho mặt, cơ thể và tay.

---

(111) **4-0585587**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22160

(220) 09/06/2022

(181) 09/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Chela Ferr

(731) OLIMP LABORATORIES SP. Z O.O. (PL)
Pustynia 84F, 39-200 Debica, Poland

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; thuốc thảo dược; chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích y tế dùng cho người có chế độ ăn uống đặc biệt; chất bổ sung từ thảo dược; vitamin và chế phẩm vitamin; chế phẩm chứa vitamin và khoáng

chất (dùng cho mục đích y tế); thức uống tổng hợp bổ sung ăn kiêng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho người có chế độ ăn kiêng nghiêm ngặt bị hạn chế về mặt y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thức uống bổ sung vitamin (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0585588**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22161

(220) 09/06/2022

(181) 09/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Chela Calcium

(731) OLIMP LABORATORIES SP. Z O.O. (PL)
Pustynia 84F, 39-200 Debica, Poland

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; thuốc thảo dược; chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích y tế dùng cho người có chế độ ăn uống đặc biệt; chất bổ sung từ thảo dược; vitamin và chế phẩm vitamin; chế phẩm chứa vitamin và khoáng chất (dùng cho mục đích y tế); thức uống tổng hợp bổ sung ăn kiêng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho người có chế độ ăn kiêng nghiêm ngặt bị hạn chế về mặt y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thức uống bổ sung vitamin (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0585589**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22199

(220) 09/06/2022

(181) 09/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Spice4Life
Thân Tâm Rạng Rỡ

(531) 1.15.5; 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20

(591) Trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SATIVUS (VN)
118/12/12 Vĩnh Hội, phường 04, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Nhân sâm đã qua chế biến để sử dụng như rau củ thông thường; nấm đã được sơ chế; nấm đã qua chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế); dịch chiết nhân sâm (đã chế biến dùng làm thực phẩm); trái cây sấy khô.

Nhóm 32: Đồ uống thảo mộc không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: tinh dầu, thực phẩm chức năng, viên uống dinh dưỡng từ tảo biển (dùng cho mục đích y tế), bột dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), viên nghệ dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thảo mộc dùng cho mục đích y tế, chất chiết xuất thảo mộc (dùng cho mục đích y tế), đồ uống thảo mộc dùng cho mục đích y tế, nhân sâm đã qua chế biến để sử dụng như rau củ thông thường, nấm đã được sơ chế, nấm đã qua chế biến, đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế), dịch chiết nhân sâm (đã chế biến dùng làm thực phẩm), trái cây sấy khô, đồ uống thảo mộc không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585590**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22226

(220) 10/06/2022

(181) 10/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

SQV2 - GNSS

(731) NGÔ THỊ LIÊN (VN)
Thôn Đông Lai, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ khảo sát; thiết bị và dụng cụ đo đạc; máy dò tín hiệu vệ tinh; máy đo dò tìm tín hiệu vệ tinh.

---

(111) **4-0585591**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22512

(220) 13/06/2022

(181) 13/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

MUỐI NGỰ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN ĐẠI YÊN (VN)
Tổ 3, khu Yên Cư, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Muối cần tây (hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm); muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm.

---

(111) **4-0585592**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35586

(220) 21/09/2021

(181) 21/09/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) BIG C SUPERCENTER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
6th Floor, No.97/11, Rajdamri Road, Lumpini, Pathumwan, Bangkok 10330, Thailand

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 07: Máy xay; súng phun keo dính, dùng điện; máy nghiền; máy lọc ép; máy khoan; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình.

Nhóm 08: Hộp dao cạo; lưỡi dao cạo; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao kéo.

Nhóm 09: Cân; pin cho thắp sáng; mũ bảo hiểm; tai nghe; kính đeo mắt; đĩa compắc [nghe-nhìn].

Nhóm 11: Hộp, thùng làm lạnh/thiết bị làm lạnh, dùng điện; bình đun nước nóng, dùng điện; bếp nấu; đèn pin dùng điện; máy sấy tóc; ấm đun nước, dùng điện.

Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; văn phòng phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; vật liệu vẽ; bìa đỡ và kẹp tài liệu; biểu đồ; bìa cứng; băng dính cho mục đính văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 18: Ô; vali [hành lý]; ví đựng tiền; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách.

Nhóm 20: Gối; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế xếp; đệm; hộp bao bì bằng chất dẻo; mắc quần áo.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; vải lanh; vải sử dụng trong ngành dệt.

Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị tập thể dục; trò chơi; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

(111) **4-0585593**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36132
(181) 24/09/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 24/09/2021

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH T&D THÀNH DUẪN (VN)
Thôn Yên Nghĩa, xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 29: Giò; chả; thực phẩm đã qua chế biến có nguồn gốc từ: thịt, hải sản, thủy sản.

---

(111) **4-0585594**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36272
(181) 27/09/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

OneIP

(220) 27/09/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN)
Lô số 33, khu công nghiệp Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo bất động sản; dịch vụ nghiên cứu thị trường bất động sản; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ mua bán (kinh doanh) bất động sản; tư vấn nghiệp vụ liên quan đến bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0585595**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36678
(181) 29/09/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

MASUKA

(220) 29/09/2021

(731) CÔNG TY TNHH VẠN ĐẠT (VN)
Phòng C53716 đến C53720, tòa C5 D' Capitale, số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Mỏ hàn cắt, vận hành bằng gaz; thiết bị cắt bằng hồ quang điện thuộc phạm vi nhóm này.

Nhóm 11: Đồng hồ đo khí; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị gaz hoặc ống dẫn gaz thuộc phạm vi nhóm này.

---

(111) **4-0585596**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36688

(220) 29/09/2021

(181) 29/09/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.19; 11.3.3

(591) Xanh rêu, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AMI&M VIỆT NAM (VN)
Số 14, phố Đỗ Hành, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh cà phê, chè (trà), bánh kẹo, dụng cụ pha cà phê, bình đựng cà phê, quần áo, túi xách.

Nhóm 40: Dịch vụ rang, xay cà phê.

---

(111) **4-0585597**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 274536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38522

(220) 12/10/2021

(181) 12/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.5.1; 24.15.7; 26.1.11; 26.4.3; 26.7.25

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT HOA (VN)
Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy và thiết bị làm sạch bể bơi (dùng điện); máy phát điện

Nhóm 11: Bồn tắm; thiết bị xông hơi khô và ướt (bằng sức nóng của nhiệt, không dùng cho mục đích y tế); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy bơm nước, máy và thiết bị làm sạch bể bơi (dùng điện), máy phát điện, bồn tắm, thiết bị xông hơi khô và ướt (bằng sức nóng của nhiệt, không dùng cho mục đích y tế), thiết bị tắm hơi, máy đun nước tắm.

---

(111) **4-0585598**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41042
(181) 27/10/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 27/10/2021

(531) 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2
(591) Xanh, trắng, đỏ, xám, đen, nâu, tím, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0585599**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41529
(181) 28/10/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

KOOK

(220) 28/10/2021

(531) 1.15.3; 26.11.7
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KỸ NGHỆ Á ĐÔNG (VN)
B26+27, khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phụ kiện điện thoại: cáp sạc, tai nghe, sạc dự phòng, loa.

---

(111) **4-0585600**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41728
(181) 29/10/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

TiTAN
TECHNOLOGY

(220) 29/10/2021

(531) 26.3.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TITAN (VN)
40 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế hệ thống máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; bảo dưỡng phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; kiểm tra chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(111) **4-0585601**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 274541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04380

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.4; 5.5.19; 26.1.1; 26.11.12

(591) Nâu, vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIM ĐÔNG (VN)
Xóm 5, xã Kim Đông, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Mua bán mật ong.

---

(111) **4-0585602**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 275054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53338

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
101 tổ 66 Đê La Thành, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm lò xo, đệm mút, gối, gối tựa, đệm không khí không dùng trong ngành y.

Nhóm 24: Chăn, vỏ đệm, áo gối, màn, khăn trải bàn không bằng giấy, ga phủ.

---

(111) **4-0585603**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 275055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23958
(220) 30/05/2024
(181) 30/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Màu xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Xóm 6, xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm dùng cho người; thuốc dạng kem menthol; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân.

---

(111) **4-0585604**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 275056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41814
(220) 05/09/2024
(181) 05/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.1
(591) Trắng, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN CHƯƠNG (VN)
Nhà Thành Mây, xóm Đồng Xuân, xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thể thao, thiết bị thể dục thể thao, máy tập gym, giầy dép thể thao, dụng cụ thể dục thể thao, mũ dùng trong thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0585605**

(151) 09/12/2025
Số Quyết định: 275057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25531
(220) 29/06/2022
(181) 29/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 25.1.9; 25.1.10; 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOMO GOLD (VN)
160/22 Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0585606**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 275058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31896

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.14; 1.15.15; 26.1.2; 26.1.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẾNG TIÊN MƯỜNG ĐỘNG (VN)
Xóm Cốc, xã Vĩnh Đồng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng bá du lịch.

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; cung cấp tour du lịch; tổ chức tour du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời; khách sạn; nhà nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bar.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát xa.

---

(111) **4-0585607**

(151) 09/12/2025

Số Quyết định: 275059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36726

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.17.5; 25.7.21; 26.4.4

(591) Xanh lam đậm, xanh lam sáng, trắng, vàng.

(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Số 30, phố Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0585608**

(151) 10/12/2025
Số Quyết định: 275304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44566

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.5; 4.5.15; 4.5.21; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xám, vàng.

(731) CAO MẠNH TUẤN (VN)
Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 28: Đồ chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi xây dựng; rô-bốt đồ chơi; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], văn phòng phẩm, sách, bút, vở, đồ chơi, nhân vật đồ chơi, đồ chơi xây dựng, rô bốt đồ chơi, xe cộ đồ chơi, mô hình đồ chơi.

---

(111) **4-0585609**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14404

(220) 14/04/2023

(181) 14/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.8; 2.1.16; 2.3.5; 2.3.16; 5.5.19; 5.11.2; 25.5.25; 26.4.2

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, vàng, xanh dương.

(731) HELLA 365 CO., LTD. (KR)
2-2127, MIDDLE, 249, Sunhwagung-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nhân sâm đã chế biến để sử dụng như một loại rau; nhân sâm đỏ (hồng sâm) đã chế biến để sử dụng như một loại rau; nhân sâm đã qua chế biến lên men (dùng làm thực phẩm, không dùng cho y tế); nhân sâm đỏ (hồng sâm) đã qua chế biến lên men (dùng làm thực phẩm, không dùng cho y tế); nhân sâm đã chế biến (dùng làm thực phẩm, không dùng cho y tế); nhân sâm đỏ (hồng sâm) đã chế biến (dùng làm thực phẩm, không dùng cho y tế);

nhân sâm đỏ (hồng sâm) cô đặc dùng để nấu ăn; thực phẩm trên cơ sở chính từ nhân sâm đã chế biến để bổ sung sức khỏe (không dùng cho y tế); nhân sâm thái lát (dùng làm thực phẩm); sản phẩm nhân sâm đỏ (hồng sâm) đã chế biến (dùng làm thực phẩm, không dùng cho y tế); thực phẩm trên cơ sở chính từ nhân sâm đỏ (hồng sâm) đã chế biến để bổ sung sức khỏe (không dùng cho y tế); nhân sâm đỏ thái lát (dùng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0585610**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03100

(220) 08/02/2023

(181) 08/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 15.1.13; 21.1.17; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá, xanh đen.

(731) HỘ KINH DOANH HƯƠNG THỊNH (VN)
Tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các trang thiết bị diện chẩn, thiết bị massage, các sản phẩm từ sừng.

---

(111) **4-0585611**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05716

(220) 24/02/2023

(181) 24/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18; 26.11.8

(591) Đen, đỏ, vàng, xám, nâu nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VD-GROUP (VN)
Số nhà 50 ngõ 210 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; amply; cục đẩy công suất âm thanh; vang số (bộ trộn kỹ thuật số); mixer (bộ trộn âm thanh); phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0585612**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06415

(220) 01/03/2023

(181) 01/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Clever Sports

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER WORLD (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; nước khoáng dùng cho mục đích y tể; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 09: Kính bảo hộ dùng cho thể thao; dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao; mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao; còi dùng trong thể thao; thiết bị phân tích thực phẩm; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; túi xách đựng đồ thể thao; ví; cặp học sinh; ô (dù).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (trang phục); quần áo thể thao; giày thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao; thiết bị phục hồi cơ thể; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; đồ chơi.

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước giải khát; nước khoáng (nước giải khát); đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, nước khoáng dùng cho mục đích y tế, gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế, kính bảo hộ dùng cho thể thao, dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao, mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao, còi dùng trong thể thao, thiết bị phân tích thực phẩm, vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động, túi xách, ba lô, túi xách đựng đồ thể thao, ví, cặp học sinh, ô (dù), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng (trang phục), quần áo thể thao, giày thể thao, dụng cụ thể dục thể thao, thiết bị tập luyện thể hình, dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao, thiết bị phục hồi cơ thể, vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao], đồ chơi, đồ uống tăng lực, nước giải khát, nước khoáng (nước giải khát), đồ uống không cồn, nước ép trái cây, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; dịch vụ nhượng quyền thương mại về kinh doanh; cung cấp tin kinh doanh thông qua trang web; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ; tổ chức hội chợ, triển lãm cho mục đích thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trung tâm thể dục thể thao; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động.

(111) **4-0585613**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49997
(181) 24/11/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 24/11/2022

ISHASEI

(731) CÔNG TY TNHH HEALTHCARE MINH ĐẠT (VN)
157 đường số 16, khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0585614**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14401
(181) 14/04/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 14/04/2023

SOLAX

(731) SOLAX POWER NETWORK TECHNOLOGY (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
No. 278, Shizhu Road, Chengnan Street, Tonglu County, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ đảo điện; máy biến áp [điện]; mạch tích hợp; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; pin điện; ắc quy điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc pin; cọc sạc ô tô điện; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; pin mặt trời; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu.

---

(111) **4-0585615**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41243
(181) 03/10/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 03/10/2022

BALDER

(531) 6.1.2; 26.15.15
(591) Đen, trắng, vàng đồng.
(731) PHAN XUÂN HƯỚNG (VN)
Khối Mỹ Thắng, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch chịu lửa; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch xây dựng; gạch lát sàn; gạch ốp tường.

---

(111) **4-0585616**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55751

(220) 29/12/2022

(181) 29/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.12; 26.11.12

(591) Xám, trắng, xanh dương nhạt, tím.

(731) KAO SIÊU LỰC (VN)
545 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ cá; thực phẩm chế biến được làm từ gia cầm; thực phẩm chế biến được làm từ rau; thực phẩm chế biến được làm từ quả; thực phẩm chế biến được làm từ sữa; thực phẩm chế biến được làm từ trứng.

Nhóm 30: Thực phẩm chế biến được làm từ sôcôla; thực phẩm chế biến được làm từ cà phê; kem lạnh; bánh pizza; thực phẩm chế biến được làm từ trà; bánh nướng; bánh mì kẹp nhân.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; thảo mộc tươi; ngũ cốc; các loại quả mọng, tươi.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước; nước quả ép; nước khoáng; nước uống có gaz.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, uống tại chỗ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0585617**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38939

(220) 20/09/2022

(181) 20/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá, trắng, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BANZAI TÂY NGUYÊN (VN)
Thôn Ea Ruế, xã Đliê Ya, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến: lạc (đậu phộng) đã chế biến, hạnh nhân đã chế biến, hạt điều đã chế biến, hạt mắc-ca (macadamia) đã chế biến; rau củ đã sấy khô.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; mật ong.

Nhóm 31: Trái cây tươi; quả sầu riêng tươi.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ: hạt đã chế biến [gồm lạc (đậu phộng) đã chế biến, hạnh nhân đã chế biến, hạt điều đã chế biến, hạt mắc-ca (macadamia) đã chế biến], rau củ đã sấy khô, cà phê, cà phê chưa rang, hương liệu cà phê, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, mật ong, sầu riêng, trái cây tươi; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động quán cà phê (không phải dịch vụ pháp lý); hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0585618**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40661

(220) 29/09/2022

(181) 29/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

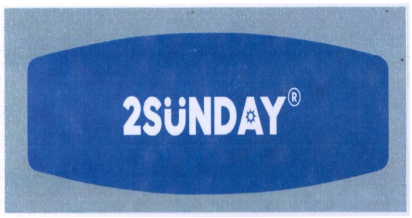

(531) 1.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH GIÀY DÉP THỜI TRANG THẮNG SUNDAY (VN)
Thôn Bắc Giã, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0585619**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36030

(220) 31/08/2022

(181) 31/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH INTERCHINA MANAGEMENT (VIỆT NAM) (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Bình Đường, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt may không nằm trong nhóm khác; phụ kiện may mặc.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0585620**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37768

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH WISDOM HÀ NỘI (VN)
Số 244, phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khung nhôm kính; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại; khoá cửa bằng kim loại trừ khóa điện;

---

(111) **4-0585621**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30107

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.7.6; 19.9.1

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) LÊ THỊ KIM PHỤNG (VN)
78/1 Bạch Đằng, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 41: Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động nhiếp ảnh; hoạt động hậu kỳ phim.

---

(111) **4-0585622**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02122

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

IFOM

(731) NGUYỄN THỊ THANH THẢO (VN)
Khu 1, xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; quần áo may sẵn; trang phục dệt kim; áo sơ mi.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0585623**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07486

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP MIX CONSULTANTS (VN)
L10-06, tầng 10, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0585624**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07487

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP MIX CONSULTANTS (VN)
L10-06, tầng 10, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0585625**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07488

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9; 26.11.7

(591) Đỏ, xám đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAPITAL CENTURY GROUP (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0585626**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07489

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9; 26.11.7

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAPITAL CENTURY GROUP (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0585627**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52416

(220) 29/12/2021

(181) 29/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.2; 24.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) PHÙNG THỊ THU HẰNG (VN)
Ngõ 68, tổ 10, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ thể thao; dịch vụ câu lạc bộ giải trí.

---

(111) **4-0585628**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05152

(220) 18/02/2022

(181) 18/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.15; 24.13.1; 24.17.5

(591) Cà phê, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DERMAPURE VIETNAM (VN)
43 đường số 2, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thảo dược; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: dược phẩm, thảo dược, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng), thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm dinh dưỡng.

---

(111) **4-0585629**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45357

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.5.1; 2.3.16; 2.3.30; 25.7.20; 26.1.1; 26.11.3

(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)
Thôn Áng Ngũ, xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 28: Đai tập bụng; dụng cụ tập thể dục; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị thể thao; thiết bị tập thể dục.

---

(111) **4-0585630**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31802

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.1.2; 26.1.18

(591) Nâu, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH N.T NATURAL COSMETIC (VN)
Phòng 1206, tầng 12 tòa nhà CitiLight Tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0585631**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14786
(220) 09/04/2024
(181) 09/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU Ỷ THIÊN (VN)
76/31 đường Số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp ga.

---

(111) **4-0585632**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32909
(220) 12/08/2022
(181) 12/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.15.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh da trời, nâu đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ OJIGI (VN)
Khu công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty luật TNHH quốc tế Nguyễn và cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước tinh khiết [đồ uống]; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(111) **4-0585633**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19740
(220) 17/05/2023
(181) 17/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHIKO VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm tạo kiểu tóc; mỹ phẩm cho động vật; dầu gội cho động vật (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0585634**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26072

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KAIXIANG

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHÚ THÁI (VN)
Số 08 (lô R1) thuộc tòa nhà Vạn Đạt tại lô II-1, đường số 8, nhóm CN2, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ bơi (đồ chơi cho trẻ em); bể bơi phao có thể mang theo và bể bơi cho bé để nô đùa; áo phao dùng để tập bơi cho bé.

---

(111) **4-0585635**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47639

(220) 02/12/2021

(181) 02/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Captain Jack's

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

---

(111) **4-0585636**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-28574
(220) 15/10/2015
(181) 15/10/2035
(450) 26/01/2026 454
(540)

MENPRO VODKA

NSV VODKA

(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.11.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NĂM SAO (VN)
105D Ngô Quyền, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca, rượu uýtky, rượu branđi, rượu gạo, rượu vang, rượu hoa quả.

---

(111) **4-0585637**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42076
(220) 20/09/2023
(181) 20/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.3.1; 3.11.7; 3.11.24; 6.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) JINHUAN WANG (CN)
No.53 Luobidong Road, Jiyang District, Sanya City, Hainan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; áo kimono; quần áo đồng phục võ thuật; mũ thể thao; áo phông; bộ quần áo võ thuật tổng hợp.

---

(111) **4-0585638**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43256
(220) 27/09/2023
(181) 27/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

Benetic Imperial.
beyond impossible

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT MY (VN)
33A Nguyễn Háo Vĩnh, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trứng; sữa; thực phẩm làm từ cá; rau, củ, quả chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; tinh bột (cho thực phẩm); gia vị; trà; cà phê; socola; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; rau, củ, quả tươi; động vật sống.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng; nước quả ép; đồ uống có ga.

Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi động vật; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ làm vườn.

---

(111) **4-0585639**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43258

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

B2C
BEST TO CONSUMER

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT MY (VN)
33A Nguyễn Háo Vĩnh, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585640**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29016

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

THU HOÀNG

(531) 1.3.1; 5.3.15; 6.19.9; 15.7.1; 26.3.4; 26.5.1; 26.11.3

(731) NGUYỄN THỊ THU (VN)
31/165 đường Trần Thánh Tông, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Bột; bột chiên giòn; gia vị; gia vị thập cẩm; xốt [gia vị]; thực phẩm chế biến trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0585641**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-09427

(220) 30/03/2018

(181) 30/03/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

VFI GROUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VIỆT NAM (VN)
Sàn 5B, tầng 5, tòa nhà 25T2, đường Nguyễn Thị Thập, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; cồn; rượu; bột giấy; muối; than hoạt tính.

Nhóm 02: Sơn; mực in; phẩm màu; véc ni; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ.

Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu); mỹ phẩm, tinh dầu; xà phòng; nước hoa; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 04: Cồn (nhiên liệu); chất đốt; nhiên liệu; xăng dầu; chất bôi trơn; khí đốt.

Nhóm 05: Dược phẩm; trà thảo dược, nước khoáng dùng cho mục đích y tế; khăn vệ sinh; bùn y tế; thảo dược.

Nhóm 06: Nhôm; thép góc; phôi thép; thép đúc; khung cửa bằng kim loại; quặng kim loại.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy phát điện; máy in; máy bán hàng tự động; máy bơm; máy gặt.

Nhóm 08: Dụng cụ cắt; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa), dụng cụ có lưỡi sắc (công cụ cầm tay); dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay); dụng cụ đúc khuôn (công cụ cầm tay).

Nhóm 09: Điện thoại; cuộn dây điện; máy vi tính; chương trình máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị báo cháy.

Nhóm 10: Đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị điều hoà không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; đèn; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống phân phối nước.

Nhóm 12: du thuyền; động cơ máy kéo; xe đẩy trẻ em.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đá quý; kim cương; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 15: Nhạc cụ, nhạc cụ điện tử; da trống; hộp dùng cho nhạc cụ; giá để bản nhạc, giá giữ nhạc cụ.

Nhóm 16: Sách; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; giấy; tranh ảnh; xuất bản phẩm dạng in; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm).

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); cao su tổng hợp; vật liệu cách âm; sợi amiăng.

Nhóm 18: Ô; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, vali (hành lý), vật liệu giả da; túi thể thao.

Nhóm 19: Gạch; gỗ xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; xi măng; cửa không bằng kim loại.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc trong nhà; tủ nhiều ngăn, giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ mỹ phẩm; phalê (đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh); vật trang trí bàn ăn; bộ bát đĩa.

Nhóm 22: Túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; mái che bằng vật liệu tổng hợp; len lông cừu; lưới; lanh thô; bông, len dùng để đệm lót và nhồi độn đồ đạc.

Nhóm 23: Chỉ; sợi; sợi và chỉ để khâu, sợi và chỉ đã xe; sợi len; sợi và chỉ thêu.

Nhóm 24: Vải; vải không dệt; rèm cửa; chăn; lụa; khăn bằng vải.

Nhóm 25: Trang phục; cà vạt; mũ; đồng phục; bộ quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đồ trang trí cho quần áo; đồ trang trí cho mũ; đồ trang trí cho giày; hoa giả; cây giả; tóc giả.

Nhóm 27: Thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường; chiếu; thảm tập thể thao; thảm ô tô.

Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu, bàn cờ trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình, trò chơi; máy để tập luyện thể dục; đồ chơi.

Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; thịt; sữa; hạt đã chế biến; rau đã được bảo quản; thực phẩm làm từ cá.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; cà phê, đồ gia vị; trà.

Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi; động vật sống; thức ăn gia súc; cây trồng; gia cầm sống.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; đồ uống không có cồn, nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu vang; rượu uýt ki; rượu vốtca; rượu gạo; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử; bật lửa dành cho người hút thuốc; túi đựng thuốc lá; hộp đựng xì gà.

Nhóm 35: Kế toán, quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; quỹ đầu tư; đầu tư vốn; môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn trong xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; khai thác mỏ; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; trang trí nội thất.

Nhóm 38: Truyền hình; phát thanh, hãng thông tấn; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách, dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe cộ; hướng dẫn viên du lịch; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; xử lý nước, sản xuất năng lượng; xử lý rác thải; giết mổ động vật; dịch vụ làm sạch không khí.

Nhóm 41: Dịch vụ trường học (giáo dục); dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; trường mẫu giáo.

Nhóm 42: Kiến trúc; kiểm định (đo lường) trong lĩnh vực xây dựng; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu khoa học; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà trọ; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ ở khách sạn.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; bệnh viện; vật lý trị liệu, viện điều dưỡng; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ hỏa táng; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; câu lạc bộ gặp gỡ.

---

(111) **4-0585642**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-09428

(220) 30/03/2018

(181) 30/03/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

VFI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VIỆT NAM (VN)
Sàn 5B, tầng 5, tòa nhà 25T2, đường Nguyễn Thị Thập, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; cồn; rượu; bột giấy; muối; than hoạt tính.

Nhóm 02: Sơn; mực in; phẩm màu; véc ni; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ.

Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu); mỹ phẩm, tinh dầu; xà phòng; nước hoa; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 04: Cồn (nhiên liệu); chất đốt; nhiên liệu; xăng dầu; chất bôi trơn; khí đốt.

Nhóm 05: Dược phẩm; trà thảo dược, nước khoáng dùng cho mục đích y tế; khăn vệ sinh; bùn y tế; thảo dược.

Nhóm 06: Nhôm; thép góc; phôi thép; thép đúc; khung cửa bằng kim loại; quặng kim loại.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy phát điện; máy in; máy bán hàng tự động; máy bơm; máy gặt.

Nhóm 08: Dụng cụ cắt; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa), dụng cụ có lưỡi sắc (công cụ cầm tay); dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay); dụng cụ đúc khuôn (công cụ cầm tay).

Nhóm 09: Điện thoại; cuộn dây điện; máy vi tính; chương trình máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị báo cháy.

Nhóm 10: Đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị điều hoà không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; đèn; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống phân phối nước.

Nhóm 12: du thuyền; động cơ máy kéo; xe đẩy trẻ em.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đá quý; kim cương; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; tác phẩm nghệ thuật bằng kim Ioại quý.

Nhóm 15: Nhạc cụ, nhạc cụ điện tử; da trống; hộp dùng cho nhạc cụ; giá để bản nhạc, giá giữ nhạc cụ.

Nhóm 16: Sách; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; giấy; tranh ảnh; xuất bản phẩm dạng in; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm).

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); cao su tổng hợp; vật liệu cách âm; sợi amiăng.

Nhóm 18: Ô; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, vali (hành lý), vật liệu giả da; túi thể thao.

Nhóm 19: Gạch; gỗ xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; xi măng; cửa không bằng kim loại.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc trong nhà; tủ nhiều ngăn, giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ mỹ phẩm; phalê (đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh); vật trang trí bàn ăn; bộ bát đĩa.

Nhóm 22: Túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; mái che bằng vật liệu tổng hợp; len lông cừu; lưới; lanh thô; bông, len dùng để đệm lót và nhồi độn đồ đạc.

Nhóm 23: Chỉ; sợi; sợi và chỉ để khâu, sợi và chỉ đã xe; sợi len; sợi và chỉ thêu.

Nhóm 24: Vải; vải không dệt; rèm cửa; chăn; lụa; khăn bằng vải.

Nhóm 25: Trang phục; cà vạt; mũ; đồng phục; bộ quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đồ trang trí cho quần áo; đồ trang trí cho mũ; đồ trang trí cho giày; hoa giả; cây giả; tóc giả.

Nhóm 27: Thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường; chiếu; thảm tập thể thao; thảm ô tô.

Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu, bàn cờ trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình, trò chơi; máy để tập luyện thể dục; đồ chơi.

Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; thịt; sữa; hạt đã chế biến; rau đã được bảo quản; thực phẩm làm từ cá.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; cà phê, đồ gia vị; trà.

Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi; động vật sống; thức ăn gia súc; cây trồng; gia cầm sống.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; đồ uống không có cồn, nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu vang; rượu uýt ki; rượu vốtca; rượu gạo; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử; bật lửa dành cho người hút thuốc; túi đựng thuốc lá; hộp đựng xì gà.

Nhóm 35: Kế toán, quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; quỹ đầu tư; đầu tư vốn; môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn trong xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; khai thác mỏ; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; trang trí nội thất.

Nhóm 38: Truyền hình; phát thanh, hãng thông tấn; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách, dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe cộ; hướng dẫn viên du lịch; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; xử lý nước, sản xuất năng lượng; xử lý rác thải; giết mổ động vật; dịch vụ làm sạch không khí.

Nhóm 41: Dịch vụ trường học (giáo dục); dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; trường mẫu giáo.

Nhóm 42: Kiến trúc; kiểm định (đo lường) trong lĩnh vực xây dựng; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu khoa học; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà trọ; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ ở khách sạn.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; bệnh viện; vật lý trị liệu, viện điều dưỡng; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ hỏa táng; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; câu lạc bộ gặp gỡ.

---

(111) **4-0585643**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-36541

(220) 22/10/2018

(181) 22/10/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

COMME ÇA COMMUNE

(531) 26.3.1

(731) KABUSHIKI KAISHA FIVE FOXES (ALSO TRADING AS FIVE FOXES CO., LTD.) (JP)
60-7, Sendagaya 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót, quần áo bơi; tạp dề (trang phục); tất ngắn cổ và tất cao cổ; khăn choàng vai dành cho phụ nữ; khăn choàng; khăn quàng cổ; găng tay và găng tay hở ngón (trang phục); khăn choàng cổ (khăn quàng cổ); mũ che tai (trang phục), đồ đội đầu; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần, dây thắt lưng (trang phục); thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0585644**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00511

(220) 06/01/2020

(181) 06/01/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

AICARE

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
22 Thẩm Mỹ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Sữa theo công thức giành cho bà bầu (mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng).

Nhóm 29: Sữa; sữa cho bà bầu (không dùng trong mục đích y tế); đồ uống làm từ sữa có sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa chua.

---

(111) **4-0585645**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28567

(220) 30/07/2019

(181) 30/07/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT PHÁT (VN)
19/6 đường liên khu 2-10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Võng xếp.

---

(111) **4-0585646**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-36415

(220) 19/09/2019

(181) 19/09/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.5.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.2.7

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ COSMOS (VN)
15/49/5 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; váy; đầm.

---

(111) **4-0585647**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-26018
(220) 12/07/2019
(181) 12/07/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

ROTO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI GIẤY (VN)
Số 11 Tân Thới Nhất 17, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa; khăn giấy bỏ túi.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy đa năng, giấy lụa, khăn giấy bỏ túi.

---

(111) **4-0585648**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50067
(220) 03/11/2023
(181) 03/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

EPICSPORT

(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.9
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH COUPLE TX (VN)
Lô III-25, đường số 1, nhóm công nghiệp III, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; ô và dù; gậy chống đi bộ; roi ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

---

(111) **4-0585649**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36453
(220) 16/08/2023
(181) 16/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

DUONGSPORT

(731) HOÀNG THƯƠNG DƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện thể thao; thiết bị tập luyện thể thao; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện hình thể.

---

(111) **4-0585650**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46930

(220) 29/11/2021

(181) 29/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.21; 4.5.3; 18.2.1; 26.1.1; 26.4.7

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOÀN CẦU HASU (VN)
Lô J3-1, khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: bánh kẹo, thạch, trái cây sấy, hạt nêm, bột canh, nước mắm, dầu ăn, gia vị nấu ăn, sữa, các sản phẩm từ sữa, đồ ăn dặm cho bé, mỳ, cháo, phở, rau củ quả, đồ chơi, trò chơi, bia, rượu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm thương mại với mục đích quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thu mua hàng hoá cho người khác (mua bán hàng hoá và dịch vụ cho mục đích kinh doanh của người khác); thương mại truyền hình; tư vấn quản lý nhân sự, chỉ dẫn về thương mại; điều hành kinh doanh cho khách sạn.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, vận tải hàng hoá; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hoá; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; dịch vụ lưu trữ thông tin và cung cấp thông tin về vận tải và kho bãi.

Nhóm 41: Đào tạo; giáo dục; trung tâm văn hóa thể thao.

---

(111) **4-0585651**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-20681

(220) 05/06/2020

(181) 05/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.7; 3.7.16; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA NÔNG AN GIANG (VN)
Ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước [đồ uống], chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, hóa chất công nghiệp.

---

(111) **4-0585652**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-20682

(220) 05/06/2020

(181) 05/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4

(591) Xanh lá cây, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA NÔNG AN GIANG (VN)
Ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước [đồ uống], chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, hóa chất công nghiệp.

---

(111) **4-0585653**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-18815

(220) 20/05/2022

(181) 20/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

TaLi Beauty

(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm dinh dưỡng ăn kiêng [dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông và các ứng dụng như youtube cho mục đích thương mại; cung cấp thông tin, tư vấn cho khách hàng trong việc lựa chọn sản phẩm phù hợp thông qua các kênh truyền thông và ứng dụng như youtube; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp; vật lý trị liệu spa.

---

(111) **4-0585654**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41837

(220) 29/10/2021

(181) 29/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1

(591) Đỏ đậm, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TUYÊN (VN)
Khu phố Tư Thế, phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bồn tắm khoáng; thiết bị xông hơi để khử trùng, tẩy uế không dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị lọc nước cho bể bơi; thiết bị lọc nước cho bể sục spa.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị vệ sinh, bồn tắm, bồn tắm khoáng, thiết bị xông hơi để khử trùng, tẩy uế không dùng cho mục đích y tế, thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị lọc nước cho bể bơi, thiết bị lọc nước cho bể sục spa.

---

(111) **4-0585655**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42294

(220) 02/11/2021

(181) 02/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 3.9.16

(591) Trắng, đen, xanh, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT ÚC (VN)
Km 1595 quốc lộ 1A, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Các loại sản phẩm thủy hải sản đông lạnh, đã qua chế biến và đóng hộp như: tôm, cá, mực, ghẹ, nghêu, cua.

Nhóm 31: Các loại thủy hải sản tươi sống, bao gồm: tôm, cá, mực, ghẹ, nghêu, cua.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý ký gửi hàng hóa các loại sản phẩm thủy hải sản đông lạnh, đã qua chế biến và đóng hộp, thủy hải sản tươi sống gồm: tôm, cá, mực, ghẹ, nghêu, cua, sò, ốc.

---

(111) **4-0585656**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02251

(220) 19/01/2022

(181) 19/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Metis

(591) Xanh cổ vịt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ METIS VIỆT (VN)
LK11A-T17, khu nhà ở liền kề LK11A, LK11B, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Vali; cặp; túi; ví; đồ da; đồ giả da.

Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ mây, tre, cói, sừng, khảm trai (đồ gỗ chạm khảm) và sơn mài (đồ sơn mài mỹ nghệ bằng gỗ).

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gốm, sứ, thuỷ tinh; đồ khảm thuỷ tinh không dùng trong xây dựng.

Nhóm 24: Vải.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu và xúc tiến thương mại các sản phẩm: vali, cặp, túi, ví, đồ da, đồ giả da, vải, len, sợi, chỉ khâu, hàng dệt, hàng thủ công mỹ nghệ làm từ mây, tre, cói, sừng, khảm trai (đồ gỗ chạm khảm), sơn mài (đồ sơn mài mỹ nghệ bằng gỗ), gốm, sứ, thủy tinh, đồ khảm thuỷ tinh không dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0585657**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03322

(220) 26/01/2022

(181) 26/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

S'TA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0585658**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03875
(220) 08/02/2022
(181) 08/02/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

ACTIVECARE

(731) VOLVO CONSTRUCTION EQUIPMENT AB (SE)
631 85 Eskilstuna, Sweden
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông cho các phương tiện vận tải thương mại, cụ thể là truyền thông tin viễn thông; truyền điện tử dữ liệu từ xa; tất cả các dịch vụ kể trên đều liên quan đến máy xây dựng.

Nhóm 42: Giám sát từ xa hoạt động vận hành và sử dụng máy xây dựng.

---

(111) **4-0585659**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38430
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(591) Đen, vàng.
(731) VƯƠNG TRỌNG ĐỨC (VN)
Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

Nhóm 28: Vợt pickleball (vợt dùng để chơi thể thao); dây căng cho vợt; lưới cho thể thao; bóng cho trò chơi; thiết bị tập thể dục; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao].

---

(111) **4-0585660**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03893
(220) 09/02/2022
(181) 09/02/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

ITERO

(731) ALIGN TECHNOLOGY, INC. (US)
2820 Orchard Parkway, San Jose, CA 95134, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Máy tính trạm để xử lý và hiển thị hình ảnh y tế thu được để sử dụng trong thiết kế các thiết bị nha khoa và bộ phận giả nha khoa và theo dõi quá trình điều trị của bệnh nhân; máy tính trạm để sử dụng trong lập mô hình có sự hỗ trợ của máy vi tính cho các mục đích y sinh và nha khoa; máy vi tính, phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được và thiết bị xử lý kỹ thuật số tất cả liên quan đến lĩnh vực y tế; máy tính trạm để xử lý và hiển thị các hình ảnh y tế thu được cho các mục đích thiết kế các thiết bị nha khoa và bộ phận giả nha khoa và theo dõi quá trình điều trị của bệnh nhân.

---

(111) **4-0585661**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03896

(220) 09/02/2022

(181) 09/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

ITERO

(731) ALIGN TECHNOLOGY, INC. (US)
2820 Orchard Parkway, San Jose, CA 95134, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 42: Nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) phần mềm để sử dụng trong việc cung cấp các dịch vụ chỉnh nha và điều trị nha khoa; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được trực tuyến để cung cấp các dịch vụ chỉnh nha và điều trị nha khoa; phần mềm không tải xuống được để lập mô hình có sự hỗ trợ của máy vi tính được sử dụng trong nha khoa và chỉnh nha để tạo ra ảnh ba chiều biểu diễn trên máy vi tính về răng của bệnh nhân, hình ảnh mô hình nha khoa để in dấu răng và khuôn mẫu răng.

---

(111) **4-0585662**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04079

(220) 10/02/2022

(181) 10/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

BIA HƠI SAIGON

(591) Trắng, đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Bia; bia hơi; bia tươi.

---

(111) **4-0585663**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04266

(220) 11/02/2022

(181) 11/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

FORTUNE

(731) PMFTC INC. (PH)
Plants C & D, Champaca St. Brgy. Metro Manila, Fortune, Marikina City, Philippines

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tụ cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc, diêm.

---

(111) **4-0585664**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04743

(220) 16/02/2022

(181) 16/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

RAFFLES
HOTELS & RESORTS

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 25.1.25

(731) RAFFLES INTERNATIONAL LIMITED (SG)
1 Wallich Street #17-01 Guoco Tower, Singapore 078881

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và hàng hóa làm từ các vật liệu này, không thuộc các nhóm khác; tấm lót cốc bằng giấy và bìa cứng; ảnh chụp; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng cho nghệ sỹ; bút lông để vẽ; máy chữ và các đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không thuộc các nhóm khác); số in và chữ in của máy in; bản kẽm để in; ấn phẩm, các ấn phẩm, sách, cuốn sách nhỏ, tập sách nhỏ và tạp chí định kỳ; vật dụng đánh dấu trang sách; bộ dụng cụ văn phòng phẩm; văn phòng phẩm và dụng cụ viết; áp phích quảng cáo, thiệp chúc mừng và tờ rơi quảng cáo; túi đựng hàng hóa bằng giấy hoặc chất dẻo và giấy bao gói; tất cả đều thuộc Nhóm 16.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý và điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh khách sạn, spa, căn hộ dịch vụ, cửa hàng đồ ăn, cửa hàng đồ uống, văn phòng, trung tâm thương mại, cửa hàng bách hóa, trung tâm mua sắm, cửa hàng bán buôn và bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh, tư vấn quản lý khách sạn, tư vấn quản lý spa, tư vấn quản lý kinh doanh

liên quan đến thực phẩm và đồ uống; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; tổ chức hội nghị và triển lãm cho mục đích kinh doanh và thương mại; dịch vụ bán hàng liên quan đến xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, kem dưỡng da, chế phẩm làm rụng lông, chế phẩm xịt thơm phòng, chất khử mùi cho cá nhân, chế phẩm chống tiết mồ hôi cho cá nhân, sản phẩm làm thơm, kem đánh răng, chế phẩm làm sạch, sản phẩm vệ sinh cá nhân, nến, máy bán hàng tự động, bản ghi âm và bản ghi âm, ghi hình, máy ảnh, điện thoại thông minh, máy tính, pin/ắc quy, trò chơi điện tử và máy tính, phần mềm truyền thông, phần mềm máy tính, phần mềm có thể tải xuống, ứng dụng di động, màn hình tivi, công cụ phát triển phần mềm máy tính, phương tiện ghi âm kỹ thuật số, sách điện tử, tạp chí điện tử, sách nói, thẻ quà tặng điện tử, thẻ khách hàng thân thiết từ tính, cáp sạc và bộ điều hợp, kính râm, kính đeo mắt, các sản phẩm bằng giấy, tấm lót cốc, ảnh chụp, chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu dùng cho nghệ sỹ, máy chữ và các đồ dùng văn phòng, đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, số in và chữ in của máy in, bản kẽm để in, ấn phẩm định kì, sách, cuốn sách nhỏ, tập sách nhỏ, tạp chí, vật dụng đánh dấu trang sách, bộ dụng cụ văn phòng phẩm, văn phòng phẩm và dụng cụ viết, áp phích quảng cáo, thiệp chúc mừng, túi đựng hàng hóa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, dụng cụ đo thời gian và đồng hồ, túi xách, túi đựng mỹ phẩm, túi đựng quần áo, túi vải dáng trụ (túi duffle), túi đeo chéo, túi đựng giày, túi có hai quai dài để đeo vai hoặc xách tay (túi tote), túi đi biển, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi mua sắm, cặp đi học, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, túi đựng hành lý, ví, thắt lưng da, ba lô cỡ lớn, túi trò chơi [phụ kiện đi săn], hộp đựng chìa khóa, hộp đựng đồ trang điểm [không chứa đồ bên trong], vải da, hộp đựng mũ bằng da, sổ da, cặp đựng hồ sơ bằng da, sổ nhật ký bằng da, vật dụng để giữ và hộp đựng danh thiếp bằng da, vòng cổ bằng da cho vật nuôi, dây buộc bằng da, dây dắt chó bằng da, hộp da, bao da, tấm phủ đồ đạc bằng da, dây da, hộp đựng đồ đi du lịch bằng da, da động vật, da sống, vali và túi du lịch, ô, dù, gậy chống khi đi bộ, roi da, dây đai, yên ngựa, vật liệu xây dựng, đồ nội thất, phụ kiện đồ nội thất, gối, giường, đệm, gương, khung tranh, hộp trang trí, thùng chứa, thùng chứa để vận chuyển, tác phẩm nghệ thuật, tượng và tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, xương, sừng, xương cá voi, xà cừ, vỏ sò, nút bần, mây, tre, đất sét trắng hoặc hổ phách vàng, đồ trang hoàng và đồ trang trí bằng gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, xương, sừng, xương cá voi, xà cừ, vỏ sò, nút bần, mây, tre, đất sét trắng hoặc hổ phách vàng, đồ dùng và đồ chứa đựng cho gia dụng hoặc nhà bếp, dụng cụ nấu ăn, cốc chén, đĩa, cốc uống nước, bộ đồ ăn, lược, bàn chải, đồ dùng cho mục đích làm sạch, thủy tinh dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ đất nung, khăn tắm, đồ vải lanh, túi ngủ, rèm cửa, hàng dệt may, vật liệu thay thế hàng dệt, sản phẩm làm từ vật liệu thay thế hàng dệt, khăn trải giường, khăn trải bàn, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, các mặt hàng quần áo thể thao, đồ ngủ, quần áo ngủ, váy ngủ, áo choàng, dép đi trong nhà, đồ bơi, ren, đồ thêu, dải ruy băng, dải viền để trang trí quần áo, khuy áo, móc và khuyên, đinh ghim và kim, hoa giả, đồ trang trí cho tóc, trò chơi, đồ chơi, vật để chơi, thiết bị trò chơi video, thiết bị thể thao, đồ thể dục và thể thao, đồ trang trí cho cây thông Noel, đồ thực phẩm, đồ uống, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hương liệu cà phê, đồ uống không cồn hương vị cà phê, cà phê chưa rang, trà, đồ uống trên cơ sở trà, túi trà, các sản phẩm từ ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, chế phẩm để làm đồ uống trên cơ sở sô cô la hoặc ca cao, sô cô la nóng, cà phê nhân tạo, cà phê espresso và đồ uống trên cơ sở cà phê espresso, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, bột mì, chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bột nhồi, bánh kẹo, bánh mì sandwich, trái cây ăn liền nóng và lạnh và ngũ cốc ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc nguyên cám, chế phẩm ngũ cốc, kẹo cao su, kẹo, đồ ngọt [kẹo], sô cô la, đá lanh có thể ăn được, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, mù tạt, giấm, nước sốt (gia vị), gia vị, đá (nước đông lạnh); dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ thực

phẩm, đồ uống, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hương liệu cà phê, đồ uống không cồn hương vị cà phê, cà phê chưa rang, trà, đồ uống trên cơ sở trà, túi trà, các sản phẩm từ ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, chế phẩm để làm đồ uống trên cơ sở sô cô la hoặc ca cao, sô cô la nóng, cà phê nhân tạo, cà phê espresso và đồ uống trên cơ sở cà phê espresso, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, bột mì, chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bột nhồi, bánh kẹo, bánh mì sandwich, trái cây ăn liền nóng và lạnh và ngũ cốc ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc nguyên cám, chế phẩm ngũ cốc, kẹo cao su, kẹo, đồ ngọt [kẹo], sô cô la, đá lạnh có thể ăn được, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, mù tạt, giấm, nước sốt (gia vị), gia vị, đá (nước đông lạnh), đồ lưu niệm, cụ thể là giỏ quà trái cây tươi, nam châm, giấy dính (sticker), trò chơi giải đố, vật dụng kẹp tiền, miếng đệm lót chuột máy vi tính, quả bóng gôn, vật dụng nâng đỡ quả bóng gôn, tạp dề, dụng cụ mở rượu và dụng cụ mở nắp chai và các mặt hàng trang trí; dịch vụ bán lẻ liên quan đến xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, kem dưỡng da, chế phẩm làm rụng lông, chế phẩm xịt thơm phòng, chất khử mùi cho cá nhân, chế phẩm chống tiết mồ hôi cho cá nhân, sản phẩm làm thơm, kem đánh răng, chế phẩm làm sạch, sản phẩm vệ sinh cá nhân, nến, máy bán hàng tự động, bản ghi âm và bản ghi âm, ghi hình, máy ảnh, điện thoại thông minh, máy tính, pin/ắc quy, trò chơi điện tử và máy tính, phần mềm truyền thông, phần mềm máy tính, phần mềm có thể tải xuống, ứng dụng di động, màn hình tivi, công cụ phát triển phần mềm máy tính, phương tiện ghi âm kỹ thuật số, sách điện tử, tạp chí điện tử, sách nói, thẻ quà tặng điện tử, thẻ khách hàng thân thiết từ tính, cáp sạc và bộ điều hợp, kính râm, kính đeo mắt, các sản phẩm bằng giấy, tấm lót cốc, ảnh chụp, chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu dùng cho nghệ sỹ, máy chữ và các đồ dùng văn phòng, đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, số in và chữ in của máy in, bản kẽm để in, ấn phẩm định kì, sách, cuốn sách nhỏ, tập sách nhỏ, tạp chí, vật dụng đánh dấu trang sách, bộ dụng cụ văn phòng phẩm, văn phòng phẩm và dụng cụ viết, áp phích quảng cáo, thiệp chúc mừng, túi đựng hàng hóa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, dụng cụ đo thời gian và đồng hồ, túi xách, túi đựng mỹ phẩm, túi đựng quần áo, túi vải dáng trụ (túi duffle), túi đeo chéo, túi đựng giày, túi có hai quai dài để đeo vai hoặc xách tay (túi tote), túi đi biển, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi mua sắm, cặp đi học, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, túi đựng hành lý, ví, thắt lưng da, ba lô cỡ lớn, túi trò chơi [phụ kiện đi săn], hộp đựng chìa khóa, hộp đựng đồ trang điểm [không chứa đồ bên trong], vải da, hộp đựng mũ bằng da, sổ da, cặp đựng hồ sơ bằng da, sổ nhật ký bằng da, vật dụng để giữ và hộp đựng danh thiếp bằng da, vòng cổ bằng da cho vật nuôi, dây buộc bằng da, dây dắt chó bằng da, hộp da, bao da, tấm phủ đồ đạc bằng da, dây da, hộp đựng đồ đi du lịch bằng da, da động vật, da sống, vali và túi du lịch, ô, dù, gậy chống khi đi bộ, roi da, dây đai, yên ngựa, vật liệu xây dựng, đồ nội thất, phụ kiện đồ nội thất, gối, giường, đệm, gương, khung tranh, hộp trang trí, thùng chứa, thùng chứa để vận chuyển, tác phẩm nghệ thuật, tượng và tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, xương, sừng, xương cá voi, xà cừ, vỏ sò, nút bần, mây, tre, đất sét trắng hoặc hổ phách vàng, đồ trang hoàng và đồ trang trí bằng gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, xương, sừng, xương cá voi, xà cừ, vỏ sò, nút bần, mây, tre, đất sét trắng hoặc hổ phách vàng, đồ dùng và đồ chứa đựng cho gia dụng hoặc nhà bếp, dụng cụ nấu ăn, cốc chén, đĩa, cốc uống nước, bộ đồ ăn, lược, bàn chải, đồ dùng cho mục đích làm sạch, thủy tinh dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ đất nung, khăn tắm, đồ vải lanh, túi ngủ, rèm cửa, hàng dệt may, vật liệu thay thế hàng dệt, sản phẩm làm từ vật liệu thay thế hàng dệt, khăn trải giường, khăn trải bàn, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, các mặt hàng quần áo thể thao, đồ ngủ, quần áo ngủ, váy ngủ, áo choàng, dép đi trong nhà, đồ bơi, ren, đồ thêu, dải ruy băng, dải viền để trang trí quần áo, khuya áo, móc và khuyên, đinh ghim và kim, hoa giả, đồ trang trí cho tóc, trò chơi, đồ chơi, vật để chơi, thiết bị trò chơi video, thiết bị thể thao, đồ thể dục và thể thao, đồ trang trí cho cây thông Noel, đồ

thực phẩm, đồ uống, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hương liệu cà phê, đồ uống không cồn hương vị cà phê, cà phê chưa rang, trà, đồ uống trên cơ sở trà, túi trà, các sản phẩm từ ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, chế phẩm để làm đồ uống trên cơ sở sô cô la hoặc ca cao, sô cô la nóng, cà phê nhân tạo, cà phê espresso và đồ uống trên cơ sở cà phê espresso, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, bột mì, chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bột nhồi, bánh kẹo, bánh mì sandwich, trái cây ăn liền nóng và lạnh và ngũ cốc ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc nguyên cám, chế phẩm ngũ cốc, kẹo cao su, kẹo, đồ ngọt [kẹo], sô cô la, đá lanh có thể ăn được, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, mù tạt, giấm, nước sốt (gia vị), gia vị, đá (nước đông lạnh); dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ thực phẩm, đồ uống, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hương liệu cà phê, đồ uống không cồn hương vị cà phê, cà phê chưa rang, trà, đồ uống trên cơ sở trà, túi trà, các sản phẩm từ ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, chế phẩm để làm đồ uống trên cơ sở sô cô la hoặc ca cao, sô cô la nóng, cà phê nhân tạo, cà phê espresso và đồ uống trên cơ sở cà phê espresso, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, bột mì, chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bột nhồi, bánh kẹo, bánh mì sandwich, trái cây ăn liền nóng và lạnh và ngũ cốc ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc nguyên cám, chế phẩm ngũ cốc, kẹo cao su, kẹo, đồ ngọt [kẹo], sô cô la, đá lạnh có thể ăn được, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, mù tạt, giấm, nước sốt (gia vị), gia vị, đá (nước đông lạnh), đồ lưu niệm, cụ thể là giỏ quà trái cây tươi, nam châm, giấy dính (sticker), trò chơi giải đố, vật dụng kẹp tiền, miếng đệm lót chuột máy vi tính, quả bóng gôn, vật dụng nâng đỡ quả bóng gôn, tạp dề, dụng cụ mở rượu và dụng cụ mở nắp chai và các mặt hàng trang trí; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, kem dưỡng da, chế phẩm làm rụng lông, chế phẩm xịt thơm phòng, chất khử mùi cho cá nhân, chế phẩm chống tiết mồ hôi cho cá nhân, sản phẩm làm thơm, kem đánh răng, chế phẩm làm sạch, sản phẩm vệ sinh cá nhân, nến, máy bán hàng tự động, bản ghi âm và bản ghi âm, ghi hình, máy ảnh, điện thoại thông minh, máy tính, pin/ắc quy, trò chơi điện tử và máy tính, phần mềm truyền thông, phần mềm máy tính, phần mềm có thể tải xuống, ứng dụng di động, màn hình tivi, công cụ phát triển phần mềm máy tính, phương tiện ghi âm kỹ thuật số, sách điện tử, tạp chí điện tử, sách nói, thẻ quà tặng điện tử, thẻ khách hàng thân thiết từ tính, cáp sạc và bộ điều hợp, kính râm, kính đeo mắt, các sản phẩm bằng giấy, tấm lót cốc, ảnh chụp, chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu dùng cho nghệ sỹ, máy chữ và các đồ dùng văn phòng, đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, sổ in và chữ in của máy in, bản kẽm để in, ấn phẩm định kì, sách, cuốn sách nhỏ, tập sách nhỏ, tạp chí, vật dụng đánh dấu trang sách, bộ dụng cụ văn phòng phẩm, văn phòng phẩm và dụng cụ viết, áp phích quảng cáo, thiệp chúc mừng, túi đựng hàng hóa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, dụng cụ đo thời gian và đồng hồ, túi xách, túi đựng mỹ phẩm, túi đựng quần áo, túi vải dáng trụ (túi duffle), túi đeo chéo, túi đựng giày, túi có hai quai dài để đeo vai hoặc xách tay (túi tote), túi đi biển, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi mua sắm, cặp đi học, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, túi đựng hành lý, ví, thắt lưng da, ba lô cỡ lớn, túi trò chơi [phụ kiện đi săn], hộp đựng chìa khóa, hộp đựng đồ trang điểm [không chứa đồ bên trong], vải da, hộp đựng mũ bằng da, sổ da, cặp đựng hồ sơ bằng da, sổ nhật ký bằng da, vật dụng để giữ và hộp đựng danh thiếp bằng da, vòng cổ bằng da cho vật nuôi, dây buộc bằng da, dây dắt chó bằng da, hộp da, bao da, tấm phủ đồ đạc bằng da, dây da, hộp đựng đồ đi du lịch bằng da, da động vật, da sống, vali và túi du lịch, ô, dù, gậy chống khi đi bộ, roi da, dây đai, yên ngựa, vật liệu xây dựng, đồ nội thất, phụ kiện đồ nội thất, gối, giường, đệm, gương, khung tranh, hộp trang trí, thùng chứa, thùng chứa để vận chuyển, tác phẩm nghệ thuật, tượng và tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, xương, sừng, xương cá voi, xà cừ, vỏ sò, nút bần, mây, tre, đất sét trắng hoặc hổ phách vàng, đồ trang hoàng và đồ trang trí bằng gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, xương, sừng, xương cá voi, xà cừ, vỏ sò, nút bần, mây, tre,

đất sét trắng hoặc hổ phách vàng, đồ dùng và đồ chứa đựng cho gia dụng hoặc nhà bếp, dụng cụ nấu ăn, cốc chén, đĩa, cốc uống nước, bộ đồ ăn, lược, bàn chải, đồ dùng cho mục đích làm sạch, thủy tinh dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ đất nung, khăn tắm, đồ vải lanh, túi ngủ, rèm cửa, hàng dệt may, vật liệu thay thế hàng dệt, sản phẩm làm từ vật liệu thay thế hàng dệt, khăn trải giường, khăn trải bàn, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, các mặt hàng quần áo thể thao, đồ ngủ, quần áo ngủ, váy ngủ, áo choàng, dép đi trong nhà, đồ bơi, ren, đồ thêu, dải ruy băng, dải viền để trang trí quần áo, khuya áo, móc và khuyên, đinh ghim và kim, hoa giả, đồ trang trí cho tóc, trò chơi, đồ chơi, vật để chơi, thiết bị trò chơi video, thiết bị thể thao, đồ thể dục và thể thao, đồ trang trí cho cây thông Noel, đồ thực phẩm, đồ uống, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hương liệu cà phê, đồ uống không cồn hương vị cà phê, cà phê chưa rang, trà, đồ uống trên cơ sở trà, túi trà, các sản phẩm từ ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, chế phẩm để làm đồ uống trên cơ sở sô cô la hoặc ca cao, sô cô la nóng, cà phê nhân tạo, cà phê espresso và đồ uống trên cơ sở cà phê espresso, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, bột mì, chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bột nhồi, bánh kẹo, bánh mì sandwich, trái cây ăn liền nóng và lạnh và ngũ cốc ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc nguyên cám, chế phẩm ngũ cốc, kẹo cao su, kẹo, đồ ngọt [kẹo], sô cô la, đá lanh có thể ăn được, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, mù tạt, giấm, nước sốt (gia vị), gia vị, đá (nước đông lạnh); dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ thực phẩm, đồ uống, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hương liệu cà phê, đồ uống không cồn hương vị cà phê, cà phê chưa rang, trà, đồ uống trên cơ sở trà, túi trà, các sản phẩm từ ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, chế phẩm để làm đồ uống trên cơ sở sô cô la hoặc ca cao, sô cô la nóng, cà phê nhân tạo, cà phê espresso và đồ uống trên cơ sở cà phê espresso, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, bột mì, chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bột nhồi, bánh kẹo, bánh mì sandwich, trái cây ăn liền nóng và lạnh và ngũ cốc ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc nguyên cám, chế phẩm ngũ cốc, kẹo cao su, kẹo, đồ ngọt [kẹo], sô cô la, đá lạnh có thể ăn được, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, mù tạt, giấm, nước sốt (gia vị), gia vị, đá (nước đông lạnh), đồ lưu niệm, cụ thể là giỏ quà trái cây tươi, nam châm, giấy dính (sticker), trò chơi giải đố, vật dụng kẹp tiền, miếng đệm lót chuột máy vi tính, quả bóng gôn, vật dụng nâng đỡ quả bóng gôn, tạp dề, dụng cụ mở rượu và dụng cụ mở nắp chai và các mặt hàng trang trí; dịch vụ thư đặt hàng; dịch vụ bán hàng qua Internet liên quan đến xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, kem dưỡng da, chế phẩm làm rụng lông, chế phẩm xịt thơm phòng, chất khử mùi cho cá nhân, chế phẩm chống tiết mồ hôi cho cá nhân, sản phẩm làm thơm, kem đánh răng, chế phẩm làm sạch, sản phẩm vệ sinh cá nhân, nến, máy bán hàng tự động, bản ghi âm và bản ghi âm, ghi hình, máy ảnh, điện thoại thông minh, máy tính, pin/ắc quy, trò chơi điện tử và máy tính, phần mềm truyền thông, phần mềm máy tính, phần mềm có thể tải xuống, ứng dụng di động, màn hình tivi, công cụ phát triển phần mềm máy tính, phương tiện ghi âm kỹ thuật số, sách điện tử, tạp chí điện tử, sách nói, thẻ quà tặng điện tử, thẻ khách hàng thân thiết từ tính, cáp sạc và bộ điều hợp, kính râm, kính đeo mắt, các sản phẩm bằng giấy, tấm lót cốc, ảnh chụp, chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu dùng cho nghệ sỹ, máy chữ và các đồ dùng văn phòng, đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, số in và chữ in của máy in, bản kẽm để in, ấn phẩm định kì, sách, cuốn sách nhỏ, tập sách nhỏ, tạp chí, vật dụng đánh dấu trang sách, bộ dụng cụ văn phòng phẩm, văn phòng phẩm và dụng cụ viết, áp phích quảng cáo, thiệp chúc mừng, túi đựng hàng hóa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, dụng cụ đo thời gian và đồng hồ, túi xách, túi đựng mỹ phẩm, túi đựng quần áo, túi vải dáng trụ (túi duffle), túi đeo chéo, túi đựng giày, túi có hai quai dài để đeo vai hoặc xách tay (túi tote), túi đi biển, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi mua sắm, cặp đi học, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, túi đựng hành lý, ví, thắt lưng da, ba lô cỡ lớn, túi trò chơi [phụ kiện đi săn], hộp đựng chìa khóa, hộp đựng đồ trang điểm [không chứa đồ

bên trong], vải da, hộp đựng mũ bằng da, sổ da, cặp đựng hồ sơ bằng da, sổ nhật ký bằng da, vật dụng để giữ và hộp đựng danh thiếp bằng da, vòng cổ bằng da cho vật nuôi, dây buộc bằng da, dây dắt chó bằng da, hộp da, bao da, tấm phủ đồ đạc bằng da, dây da, hộp đựng đồ đi du lịch bằng da, da động vật, da sống, vali và túi du lịch, ô, dù, gậy chống khi đi bộ, roi da, dây đai, yên ngựa, vật liệu xây dựng, đồ nội thất, phụ kiện đồ nội thất, gối, giường, đệm, gương, khung tranh, hộp trang trí, thùng chứa, thùng chứa để vận chuyển, tác phẩm nghệ thuật, tượng và tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, xương, sừng, xương cá voi, xà cừ, vỏ sò, nút bần, mây, tre, đất sét trắng hoặc hổ phách vàng, đồ trang hoàng và đồ trang trí bằng gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, xương, sừng, xương cá voi, xà cừ, vỏ sò, nút bần, mây, tre, đất sét trắng hoặc hổ phách vàng, đồ dùng và đồ chứa đựng cho gia dụng hoặc nhà bếp, dụng cụ nấu ăn, cốc chén, đĩa, cốc uống nước, bộ đồ ăn, lược, bàn chải, đồ dùng cho mục đích làm sạch, thủy tinh dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ đất nung, khăn tắm, đồ vải lanh, túi ngủ, rèm cửa, hàng dệt may, vật liệu thay thế hàng dệt, sản phẩm làm từ vật liệu thay thế hàng dệt, khăn trải giường, khăn trải bàn, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, các mặt hàng quần áo thể thao, đồ ngủ, quần áo ngủ, váy ngủ, áo choàng, dép đi trong nhà, đồ bơi, ren, đồ thêu, dải ruy băng, dải viền để trang trí quần áo, khuya áo, móc và khuyên, đinh ghim và kim, hoa giả, đồ trang trí cho tóc, trò chơi, đồ chơi, vật để chơi, thiết bị trò chơi video, thiết bị thể thao, đồ thể dục và thể thao, đồ trang trí cho cây thông Noel, đồ thực phẩm, đồ uống, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hương liệu cà phê, đồ uống không cồn hương vị cà phê, cà phê chưa rang, trà, đồ uống trên cơ sở trà, túi trà, các sản phẩm từ ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, chế phẩm để làm đồ uống trên cơ sở sô cô la hoặc ca cao, sô cô la nóng, cà phê nhân tạo, cà phê espresso và đồ uống trên cơ sở cà phê espresso, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, bột mì, chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bột nhồi, bánh kẹo, bánh mì sandwich, trái cây ăn liền nóng và lạnh và ngũ cốc ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc nguyên cám, chế phẩm ngũ cốc, kẹo cao su, kẹo, đồ ngọt [kẹo], sô cô la, đá lanh có thể ăn được, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, mù tạt, giấm, nước sốt (gia vị), gia vị, đá (nước đông lạnh); dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ thực phẩm, đồ uống, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hương liệu cà phê, đồ uống không cồn hương vị cà phê, cà phê chưa rang, trà, đồ uống trên cơ sở trà, túi trà, các sản phẩm từ ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, chế phẩm để làm đồ uống trên cơ sở sô cô la hoặc ca cao, sô cô la nóng, cà phê nhân tạo, cà phê espresso và đồ uống trên cơ sở cà phê espresso, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, bột mì, chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bột nhồi, bánh kẹo, bánh mì sandwich, trái cây ăn liền nóng và lạnh và ngũ cốc ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc nguyên cám, chế phẩm ngũ cốc, kẹo cao su, kẹo, đồ ngọt [kẹo], sô cô la, đá lạnh có thể ăn được, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, mù tạt, giấm, nước sốt (gia vị), gia vị, đá (nước đông lạnh), đồ lưu niệm, cụ thể là giỏ quà trái cây tươi, nam châm, giấy dính (sticker), trò chơi giải đố, vật dụng kẹp tiền, miếng đệm lót chuột máy vi tính, quả bóng gôn, vật dụng nâng đỡ quả bóng gôn, tạp dề, dụng cụ mở rượu và dụng cụ mở nắp chai và các mặt hàng trang trí; dịch vụ tập hợp nhiều loại hàng hóa lại với nhau, vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng thuận tiện trong việc xem và mua hàng hóa đó trong khách sạn, cửa hàng ăn uống, tháp văn phòng, trung tâm hội nghị, cửa hàng bách hóa hoặc cửa hàng bán buôn, từ một danh mục hàng hóa tổng hợp theo đơn đặt hàng qua thư hoặc bằng phương tiện viễn thông, hoặc từ một trang web mạng lưới truyền thông toàn cầu về hàng hóa tổng hợp; biên tập danh sách gửi thư; dịch vụ đặt hàng qua thư, điện thoại và bằng phương tiện thông tin liên lạc và viễn thông khác; quảng cáo thư trực tiếp; dịch vụ tư vấn kinh doanh và quản lý kinh doanh; dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ quảng bá; dịch vụ tiếp thị và khuyến mại, phân tích và nghiên cứu thị trường; các chương trình giải thưởng ưu đãi cho khách lưu trú tại khách sạn và khu nghỉ dưỡng; các chương trình giải thưởng ưu đãi cho khách hàng tại spa; các chương trình giải thưởng ưu đãi cho người dùng thẻ tín dụng; vận

hành các chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ câu lạc bộ cư dân riêng tư bao gồm việc cung cấp các tiện nghi văn phòng cho các thành viên và cư dân sử dụng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua sắm và mua hàng hóa thay mặt cho một doanh nghiệp; trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên; tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp dưới dạng điện tử hoặc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua Internet; tất cả đều thuộc nhóm 35.

Nhóm 41: Giáo dục, không được cung cấp từ một cơ sở đào tạo; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, không được cung cấp từ một cơ sở đào tạo; cung cấp đào tạo và các khóa học; cung cấp đào tạo và các khóa học trong ngành khách sạn và spa; giải trí; các hoạt động văn hóa thể thao; cung cấp các lớp học xoa bóp và tập thể dục; tổ chức các buổi hội thảo về thể dục thể hình và sức khỏe, hội thảo về nhảy thể dục nhịp điệu (aerobic); cung cấp câu lạc bộ sức khỏe, câu lạc bộ thể dục thể hình, phòng tập thể dục, chơi gôn và tiện nghi và dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ sòng bạc và chơi trò chơi; dịch vụ hướng dẫn và giáo dục chỉ liên quan đến dinh dưỡng, sức khỏe và thể dục thể hình; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; nhiếp ảnh; sản xuất chương trình biểu diễn; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi [thể thao, giáo dục hoặc giải trí]; trại huấn luyện thể thao; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ xuất bản, không bao gồm các tài liệu quảng cáo; dịch vụ chế bản, không bao gồm các tài liệu quảng cáo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ nhà hát; cung cấp các tiện nghi cho rạp chiếu phim; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ vườn thú; cung cấp tạp chí trực tuyến trong lĩnh vực du lịch, ẩm thực, thời trang, nghệ thuật và văn học, không tải xuống được; cung cấp các bức ảnh không tải xuống được trong lĩnh vực du lịch; sắp xếp và tiến hành các chuyến đi có hướng dẫn trên du thuyền; dịch vụ giải trí du thuyền; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên; tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp dưới dạng điện tử hoặc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua Internet; tổ chức hội nghị cho mục đích kinh doanh và thương mại; tất cả đều thuộc nhóm 41.

---

(111) **4-0585665**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44213

(220) 12/11/2021

(181) 12/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

HOOLA BENEFIT

(731) BENEFIT COSMETICS LLC (US)
595 Market Street, FL 30, San Francisco, California 94105, United States of America

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ROUSE VIỆT NAM (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm má; phấn màu trang điểm tạo khối cho da; mỹ phẩm trang điểm làm sáng để tạo khối khuôn mặt; phấn phủ (mỹ phẩm); mỹ phẩm tạo màu cho má; mỹ phẩm tạo lớp nền trang điểm; mỹ phẩm dưỡng ẩm da mặt; kem dưỡng thể; phấn mắt; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); son môi; chất làm bóng môi; phấn má [phấn hồng]; nước sơn móng.

---

(111) **4-0585666**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44580
(181) 15/11/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

GENTO
PREMIUM LEATHER

(220) 15/11/2021

(531) 1.15.23; 26.4.1; 26.11.3
(731) BÙI TRỌNG TÀI (VN)
Thôn Cam Đông, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách, cặp da, ba lô, ví da, túi cầm tay, vali.

---

(111) **4-0585667**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05061
(181) 18/02/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

TNJ
TÍN NGỌC JEWELRY

(220) 18/02/2022

(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRANG SỨC CAO CẤP TÍN NGỌC JEWELRY (VN)
839/10B Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; đồ trang sức; đá quý.

---

(111) **4-0585668**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05209
(181) 21/02/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

ONEPORTAL

(220) 21/02/2022

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NEKO (VN)
Số nhà 14, hẻm 25/106/10 đường Phú Minh, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy tính; đĩa ghi giữ liệu dùng cho máy tính; máy vi tính.

---

(111) **4-0585669**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06985

(220) 04/03/2022

(181) 04/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

HIPHI

(731) THÁI THỊ QUỲNH HOA (VN)
CH A1106 tầng 11, CC 109 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; và các bộ phận và phụ tùng cho các phương tiện trên thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0585670**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08243

(220) 14/03/2022

(181) 14/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS (VN)
Tầng 9, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán (mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình); môi giới chứng khoán phái sinh; tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh; tự doanh chứng khoán phái sinh; quản lý quỹ; tư vấn tài chính; hoạt động ngân hàng; ủy thác đầu tư.

---

(111) **4-0585671**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08245

(220) 14/03/2022

(181) 14/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

SKIN CUSHION

(731) THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dao cạo; và lưỡi dao cạo; hộp phân phối lưỡi dao cạo, hộp chứa lưỡi dao cạo, vật dụng để giữ và đỡ lưỡi dao cạo, và đầu dao cạo có thể thay thế, tất cả đều được thiết kế đặc biệt cho và có chứa lưỡi dao cạo.

---

(111) **4-0585672**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09592

(220) 23/03/2022

(181) 23/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.4; 1.1.10; 1.15.15; 5.7.3; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) LÊ QUANG TÙNG (VN)
Số 12 ngách 56, ngõ Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0585673**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09716

(220) 23/03/2022

(181) 23/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

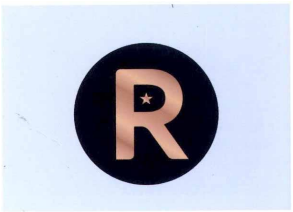

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, vàng đồng nhạt, nâu đất, ghi xám.

(731) LÊ THỊ NGỌC THỦY (VN)
11 lô 06, chung cư khu B, trường đua Phú Thọ, đường Nguyễn Thị Nhỏ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán cà phê, chất thay thế cà phê, trà (chè), ca cao, đồ uống chiết xuất từ trà xanh (tinh bột chè xanh, matcha chè xanh), đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ hoa quả (đồ uống chiết xuất từ hoa quả), nước tinh khiết đóng chai; dịch vụ quản lý kinh doanh (quản lý kinh doanh siêu thị, điểm kinh doanh hoặc chuỗi bán hàng); dịch vụ nhượng quyền thương mại cụ thể là hoạt động quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống tự phục vụ; cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán giải khát, quán cà phê; quán cà phê giải khát tự phục vụ.

---

(111) **4-0585674**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09833

(220) 24/03/2022

(181) 24/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

POSTINOR M

(731) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
1103 Budapest, Gyomroi út 19-21, Hungary

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0585675**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11233

(220) 01/04/2022

(181) 01/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

MONCHA

(731) TRẦN THỊ THU THẢO (VN)
Ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà thực hiện.

---

(111) **4-0585676**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11292

(220) 01/04/2022

(181) 01/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

RB
RAMBO

(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, đỏ, xanh.

(731) MAI MINH ĐỨC (VN)
113/6 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót nam nữ; quần áo thời trang.

---

(111) **4-0585677**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11361

(220) 01/04/2022

(181) 01/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 26.4.3; 26.4.10

(591) Đỏ, đỏ sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI DŨNG (VN)
Lô số 38, khu C, đường D1, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phụ gia hóa chất cho dầu; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ; muối (dạng thô).

Nhóm 04: Năng lượng điện; nhiên liệu; khí hóa rắn (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); than đá; than bùn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; ván sàn gỗ dùng cho xây dựng; tấm panen không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gỗ xây dựng; đá xây dựng; đá lát nền.

Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng; mua bán máy móc thiết bị ngành khai thác mỏ; mua bán phân bón, quặng, hóa chất; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các công trình xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà xưởng; đầu tư vốn các công trình hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; thu xếp tài chính cho các công trình xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng và giao thông; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát thi công công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; lắp đặt máy móc, thiết bị cho các công trình xây dựng; lắp đặt biển báo, đường chắn cho các công trình giao thông; dịch vụ khai thác mỏ; khoan giếng dầu hoặc khí tần sâu.

Nhóm 39: Cho thuê kho, bãi chứa hàng; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; truyền tải và phân phối điện; dịch vụ cung cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ mạ kim loại; sản xuất năng lượng; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công trình xây dựng, công trình công nghiệp, công trình dân dụng; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc; thăm dò dầu mỏ; phân tích cho lĩnh vực khai thác mỏ dầu; thăm dò địa chất; thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ khôi phục đất rừng; dịch vụ trồng cây, gieo hạt trên đất để gây rừng; dịch vụ chăm sóc cây rừng; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(111) **4-0585678**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11418

(220) 04/04/2022

(181) 04/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

KHANH AN PHAT
LAW FIRM

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.7.3; 5.13.4; 17.3.2

(591) Nâu, xám.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (VN)
602/51E Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp lý doanh nghiệp; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0585679**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11449

(220) 04/04/2022

(181) 04/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

EMTAM

(531) 3.7.13; 3.7.21; 15.3.3

(731) HỘ KINH DOANH EM TẤM (VN)
số 264B Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0585680**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49281

(220) 13/12/2021

(181) 13/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MERRY GO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet): đồ trang trí nội thất, vật liệu xây dựng, quần áo (bao gồm cả quần áo cho mẹ và bé), quần áo thể thao, giày dép túi xách, va li, ví (bóp), mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, nữ trang, bột giặt, nước giặt quần áo, nước

lau sàn nhà, xà bông, nước rửa chén, bánh kẹo, nước uống đóng chai, bia, rượu, nước giải khát, thực phẩm chế biến (bao gồm thịt, gia cầm, thủy hải sản), trà, cà phê, ca cao, socola, máy tính và thiết bị ngoại vi, phần mềm máy tính, thiết bị và linh kiện điện tử, thiết bị và linh kiện viễn thông, thiết bị nghe nhìn, bàn, ghế, tủ, kệ sách, kệ bếp, kệ đựng đồ đạc, đồ chơi trẻ em, bóng đèn, phích cắm điện, dây điện, ổ điện, dụng cụ thể thao, hoa tươi, sách báo, tạp chí, phụ kiện cho thú cưng, thức ăn cho thú cưng; xúc tiến thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; môi giới hàng hóa; tiếp thị để bán hàng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán trà; quán ăn nhanh; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; tiệm bánh ngọt (có bán ăn tại chỗ và mang đi).

---

(111) **4-0585681**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49316

(220) 13/12/2021

(181) 13/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.11.12

(591) Trắng, xanh đen, xanh lam, xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ MÁY LỌC NƯỚC HYDROGEN (VN)
Ô 35 - số 13 - tổ 78, Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

---

(111) **4-0585682**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49427

(220) 13/12/2021

(181) 13/12/2031

(300) 40-2021-0120723 11/06/2021 KR

(450) 26/01/2026 454

(540)

CLO-SET

(731) CLO VIRTUAL FASHION INC. (KR)
17-4, Dosan-daero 8-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm có thể tải xuống được để thiết kế và tạo ra các sản phẩm 3d và kết xuất đồ họa (renderings) các sản phẩm 3d; phần mềm có thể tải xuống được để mô phỏng và sửa đổi thiết kế sản phẩm; phần mềm có thể tải xuống để tạo cấu hình sản phẩm; phần mềm có thể tải xuống để thiết kế sản phẩm tiêu dùng; phần mềm có thể tải xuống để thiết kế công nghiệp; phần mềm có thể tải xuống để thiết kế sản phẩm ảo; phần mềm có thể tải xuống để quản lý dự án và hợp tác trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm, kiểm soát chất lượng và hậu cần chuỗi cung ứng (supply chain logistics); phần mềm có thể tải xuống để

tạo ra và thao tác (manipulating) ảo đối với hàng dệt và vải vóc; phần mềm có thể tải xuống để chuyển đổi các thiết kế sản phẩm 3d thành các đường may/mẫu may 2d; phần mềm có thể tải xuống để chuyển đổi các đường may/mẫu may 2d thành các thiết kế 3d; phần mềm có thể tải xuống để thiết kế đồ họa; phần mềm có thể tải xuống để thiết kế và chế tác hình đại diện (avatar); phần mềm có thể tải xuống để diễn hoạt 3d (3d animation), trực quan hóa 3d và mô hình hóa 3d; phần mềm có thể tải xuống để tạo mô hình trực quan; phần mềm có thể tải xuống để kết xuất đồ họa hình ảnh, mô hình hóa hình ảnh, và chế tác và xử lý hình ảnh; phần mềm có thể tải xuống để dự đoán chuyển động của sản phẩm và hiệu suất vật lý trong điều kiện thế giới thực; phần mềm có thể tải xuống để trực quan hóa phản ứng vật lý của sản phẩm; phần mềm có thể tải xuống để phân tích dữ liệu; phần mềm có thể tải xuống để dự đoán xu hướng của các sản phẩm tiêu dùng; phần mềm có thể tải xuống để chỉnh sửa và truyền tải các hình ảnh, nội dung video và dữ liệu; phần mềm có thể tải xuống để quản lý việc thiết kế và phát triển sản phẩm; phần mềm có thể tải xuống để hợp tác thiết kế và phát triển sản phẩm; phần mềm có thể tải xuống để quản lý dự án; đồ họa máy tính có thể tải xuống được; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) có thể tải xuống được; phần mềm có thể tải xuống được để phát triển và chia sẻ danh mục thiết kế sản phẩm; bộ đo lường, phân tích, và cân đặc tính vật lý của vải bao gồm cân, máy đo, và các thiết bị căng và uốn vải; bộ dụng cụ để đo và phân tích đặc tính vật lý của vải; thiết bị phân tích hình dạng và đặc tính vật lý của vải.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các kết xuất đồ họa 3d (3d renderings), hoạt hình 3d, hình đại diện (avatars), đồ họa máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các hàng hóa ảo, cụ thể là, quần áo, hình đại diện (avatar), ma-nơ-canh, hàng dệt, nút/khuy áo, khóa kéo, khóa bấm và đồ trang trí; vận hành sàn giao dịch trực tuyến các kết xuất đồ họa 3d (3d renderings), hoạt hình 3d, hình đại diện (avatar), đồ họa máy tính; vận hành sàn giao dịch trực tuyến các hàng hóa ảo, cụ thể là, hàng may mặc, hình đại diện (avatar), ma-nơ-canh, hàng dệt, nút/khuy áo, khóa kéo, khóa bấm và đồ trang trí; dịch vụ mạng lưới kinh doanh chuyên nghiệp và trực tuyến.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được; thiết kế và phát triển sản phẩm; thiết kế sản phẩm công nghiệp; thiết kế sản phẩm trong lĩnh vực hàng tiêu dùng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục các vấn đề của phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ máy tính, cụ thể là dịch vụ cung cấp thông tin hỗ trợ cho người dùng máy tính (help desk); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thiết kế, thực hiện và sử dụng phần mềm máy tính cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để quản lý dự án và hợp tác trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm, kiểm soát chất lượng và hậu cần chuỗi cung ứng (supply chain logistics); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để thiết kế và tạo ra các sản phẩm 3d và kết xuất đồ họa (renderings) cho các sản phẩm 3d; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để mô phỏng thiết kế sản phẩm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để tạo cấu hình sản phẩm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để thiết kế sản phẩm tiêu dùng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để thiết kế công nghiệp; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để thiết kể sản phẩm ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để tạo ra và thao tác ảo trên hàng dệt và vải; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để chuyển đổi các thiết kế sản phẩm 3d thành các đường may/mẫu may 2d; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để chuyển đổi các đường may/mẫu may 2d thành các thiết kế 3d; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để thiết kế đồ họa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để thiết kế và chế tác hình đại diện (avatar); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để diễn hoạt 3d (3d

animation), trực quan hóa 3d và mô hình hóa 3d; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để tạo mô hình hóa trực quan; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để kết xuất hình ảnh, mô hình hóa hình ảnh, và thao tác và xử lý hình ảnh; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để dự đoán chuyển động sản phẩm và hiệu suất vật lý trong các điều kiện thế giới thực; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để hiển thị các phản ứng vật lý của sản phẩm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để phân tích dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để dự đoán xu hướng của các sản phẩm tiêu dùng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để chỉnh sửa và truyền tải các hình ảnh, nội dung video và dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để quản lý việc thiết kế và phát triển sản phẩm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần để mềm hợp tác thiết kế và phát triển sản phẩm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để quản lý dự án; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để phát triển và chia sẻ danh mục thiết kế sản phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để quản lý dự án và hợp tác trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm, kiểm soát chất lượng và hậu cần chuỗi cung ứng (supply chain logistics); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thiết kế và tạo các sản phẩm 3d và kết xuất đồ họa (renderings) cho các sản phẩm 3d; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để mô phỏng thiết kế sản phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo cấu hình sản phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thiết kế sản phẩm tiêu dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thiết kế công nghiệp; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thiết kế sản phẩm ảo; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo ra và thao tác ảo trên hàng dệt và vải; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chuyển đổi các thiết kế sản phẩm 3d thành các đường may/mẫu may 2d; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chuyển đổi các đường may/mẫu may 2d thành các thiết kế 3d; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thiết kế đồ họa; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thiết kế và chế tác hình đại diện (avatar); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để diễn hoạt 3d (3d animation), trực quan hóa 3d và mô hình hóa 3d; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo mô hình trực quan; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để kết xuất hình ảnh, mô hình hóa hình ảnh, và thao tác và xử lý hình ảnh; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để dự đoán chuyển động của sản phẩm và hiệu suất vật lý trong các điều kiện thế giới thực; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để trực quan hóa phản ứng vật lý của sản phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để phân tích dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để dự đoán xu hướng của các sản phẩm tiêu dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chỉnh sửa và truyền tải các hình ảnh, nội dung video và dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để quản lý việc thiết kế và phát triển sản phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để hợp tác thiết kế và phát triển sản phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để quản lý dự án; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để phát triển và chia sẻ các danh mục thiết kế sản phẩm; dịch vụ thông tin, nghiên cứu, tham vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên; dịch vụ số hóa điện tử của sản phẩm vải vóc; dịch vụ kiểm tra và phân tích vải, cụ thể, đo và cân vải, và đánh giá chất lượng vải; dịch vụ tạo ra hàng dệt và vải ảo có thể được thao tác trong phần mềm dựa trên các đặc tính và đặc điểm vật lý của vải ở thế giới thực.

(111) **4-0585683**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49430

(220) 13/12/2021

(181) 13/12/2031

(300) 40-2021-0120722 11/06/2021 KR

(450) 26/01/2026 454

(540)

CLO

(731) CLO VIRTUAL FASHION INC. (KR)
17-4, Dosan-daero 8-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm có thể tải xuống được để thiết kế và tạo ra các sản phẩm 3d và kết xuất đồ họa (renderings) các sản phẩm 3d; phần mềm có thể tải xuống được để mô phỏng và sửa đổi thiết kế sản phẩm; phần mềm có thể tải xuống để tạo cấu hình sản phẩm; phần mềm có thể tải xuống để thiết kế sản phẩm tiêu dùng; phần mềm có thể tải xuống để thiết kế công nghiệp; phần mềm có thể tải xuống để thiết kế sản phẩm ảo; phần mềm có thể tải xuống để quản lý dự án và hợp tác trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm, kiểm soát chất lượng và hậu cần chuỗi cung ứng (supply chain logistics); phần mềm có thể tải xuống để tạo ra và thao tác (manipulating) ảo đối với hàng dệt và vải vóc; phần mềm có thể tải xuống để chuyển đổi các thiết kế sản phẩm 3d thành các đường may/mẫu may 2d; phần mềm có thể tải xuống để chuyển đổi các đường may/mẫu may 2d thành các thiết kế 3d; phần mềm có thể tải xuống để thiết kế đồ họa; phần mềm có thể tải xuống để thiết kế và chế tác hình đại diện (avatar); phần mềm có thể tải xuống để diễn hoạt 3d (3d animation), trực quan hóa 3d và mô hình hóa 3d; phần mềm có thể tải xuống để tạo mô hình trực quan; phần mềm có thể tải xuống để kết xuất đồ họa hình ảnh, mô hình hóa hình ảnh, và chế tác và xử lý hình ảnh; phần mềm có thể tải xuống để dự đoán chuyển động của sản phẩm và hiệu suất vật lý trong điều kiện thế giới thực; phần mềm có thể tải xuống để trực quan hóa phản ứng vật lý của sản phẩm; phần mềm có thể tải xuống để phân tích dữ liệu; phần mềm có thể tải xuống để dự đoán xu hướng của các sản phẩm tiêu dùng; phần mềm có thể tải xuống để chỉnh sửa và truyền tải các hình ảnh, nội dung video và dữ liệu; phần mềm có thể tải xuống để quản lý việc thiết kế và phát triển sản phẩm; phần mềm có thể tải xuống để hợp tác thiết kế và phát triển sản phẩm; phần mềm có thể tải xuống để quản lý dự án; đồ họa máy tính có thể tải xuống được; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) có thể tải xuống được; phần mềm có thể tải xuống được để phát triển và chia sẻ danh mục thiết kế sản phẩm; bộ đo lường, phân tích, và cân đặc tính vật lý của vải bao gồm cân, máy đo, và các thiết bị căng và uốn vải; bộ dụng cụ để đo và phân tích đặc tính vật lý của vải; thiết bị phân tích hình dạng và đặc tính vật lý của vải.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các kết xuất đồ họa 3d (3d renderings), hoạt hình 3d, hình đại diện (avatars), đồ họa máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các hàng hóa ảo, cụ thể là, quần áo, hình đại diện (avatar), ma-nơ-canh, hàng dệt, nút/khuy áo, khóa kéo, khóa bấm và đồ trang trí; vận hành sàn giao dịch trực tuyến các kết xuất đồ họa 3d (3d renderings), hoạt hình 3d, hình đại diện (avatar), đồ họa máy tính; vận hành sàn giao dịch trực tuyến các hàng hóa ảo, cụ thể là, hàng may mặc, hình đại diện (avatar), ma-nơ-canh, hàng dệt, nút/khuy áo, khóa kéo, khóa bấm và đồ trang trí; dịch vụ mạng lưới kinh doanh chuyên nghiệp và trực tuyến.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được; thiết kế và phát triển sản phẩm; thiết kế sản phẩm công nghiệp;

thiết kế sản phẩm trong lĩnh vực hàng tiêu dùng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục các vấn đề của phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ máy tính, cụ thể là dịch vụ cung cấp thông tin hỗ trợ cho người dùng máy tính (help desk); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thiết kế, thực hiện và sử dụng phần mềm máy tính cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để quản lý dự án và hợp tác trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm, kiểm soát chất lượng và hậu cần chuỗi cung ứng (supply chain logistics); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để thiết kế và tạo ra các sản phẩm 3d và kết xuất đồ họa (renderings) cho các sản phẩm 3d; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để mô phỏng thiết kế sản phẩm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để tạo cấu hình sản phẩm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để thiết kế sản phẩm tiêu dùng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để thiết kế công nghiệp; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để thiết kế sản phẩm ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để tạo ra và thao tác ảo trên hàng dệt và vải; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để chuyển đổi các thiết kế sản phẩm 3d thành các đường may/mẫu may 2d; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để chuyển đổi các đường may/mẫu may 2d thành các thiết kế 3d; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để thiết kế đồ họa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để thiết kế và chế tác hình đại diện (avatar); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để diễn hoạt 3d (3d animation), trực quan hóa 3d và mô hình hóa 3d; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để tạo mô hình hóa trực quan; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để kết xuất hình ảnh, mô hình hóa hình ảnh, và thao tác và xử lý hình ảnh; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để dự đoán chuyển động sản phẩm và hiệu suất vật lý trong các điều kiện thế giới thực; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để hiển thị các phản ứng vật lý của sản phẩm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để phân tích dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để dự đoán xu hướng của các sản phẩm tiêu dùng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để chỉnh sửa và truyền tải các hình ảnh, nội dung video và dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để quản lý việc thiết kế và phát triển sản phẩm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần để mềm hợp tác thiết kế và phát triển sản phẩm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để quản lý dự án; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để phát triển và chia sẻ danh mục thiết kế sản phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để quản lý dự án và hợp tác trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm, kiểm soát chất lượng và hậu cần chuỗi cung ứng (supply chain logistics); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thiết kế và tạo các sản phẩm 3d và kết xuất đồ họa (renderings) cho các sản phẩm 3d; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để mô phỏng thiết kế sản phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo cấu hình sản phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thiết kế sản phẩm tiêu dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thiết kế công nghiệp; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thiết kế sản phẩm ảo; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo ra và thao tác ảo trên hàng dệt và vải; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chuyển đổi các thiết kế sản phẩm 3d thành các đường may/mẫu may 2d; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chuyển đổi các đường may/mẫu may 2d thành các thiết kế 3d; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thiết kế đồ họa; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thiết kế và chế tác hình đại diện (avatar); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để diễn hoạt 3d (3d animation), trực quan hóa 3d và mô hình hóa 3d; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo mô hình trực quan; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để kết xuất hình ảnh, mô

hình hóa hình ảnh, và thao tác và xử lý hình ảnh; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để dự đoán chuyển động của sản phẩm và hiệu suất vật lý trong các điều kiện thế giới thực; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để trực quan hóa phản ứng vật lý của sản phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để phân tích dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để dự đoán xu hướng của các sản phẩm tiêu dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chỉnh sửa và truyền tải các hình ảnh, nội dung video và dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để quản lý việc thiết kế và phát triển sản phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để hợp tác thiết kế và phát triển sản phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để quản lý dự án; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để phát triển và chia sẻ các danh mục thiết kế sản phẩm; dịch vụ thông tin, nghiên cứu, tham vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên; dịch vụ số hóa điện tử của sản phẩm vải vóc; dịch vụ kiểm tra và phân tích vải, cụ thể, đo và cân vải, và đánh giá chất lượng vải; dịch vụ tạo ra hàng dệt và vải ảo có thể được thao tác trong phần mềm dựa trên các đặc tính và đặc điểm vật lý của vải ở thế giới thực.

---

(111) **4-0585684**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49751

(220) 15/12/2021

(181) 15/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAIA
a fusion resort

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, xanh, đen, xám.

(731) VAILEN INVESTMENTS PTE. LTD (SG)
108 Amoy Street #04-01, Singapore 069928

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; mua bán căn hộ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ ăn uống do nhà hàng cung cấp; dịch vụ nghỉ dưỡng (spa- resort) [lưu trú tạm thời]; dịch vụ cho thuê phòng họp hội nghị, triển lãm.

---

(111) **4-0585685**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49971

(220) 15/12/2021

(181) 15/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MIDAS
RED ZOMBIES

(531) 2.9.14; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Vàng, nâu, đỏ, ghi xám, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THIÊN ĐỊNH (VN)
7 Bùi Văn Thêm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn nuôi cá cảnh.

---

(111) **4-0585686**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51735

(220) 24/12/2021

(181) 24/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.2.7; 26.11.11

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DLF VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngách 51, Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; màn hình video; máy quay phim; màn hình điện tử hiển thị chữ số; loa.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn dùng cho xe cộ; đèn điện.

---

(111) **4-0585687**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00751

(220) 07/01/2022

(181) 07/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12; 26.15.15

(591) Đen, xám, tím, xanh dương, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ TRUYỀN THÔNG NGS (VN)
Số 8 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm vận hành mạng diện rộng (mạng wan); phần mềm máy tính dùng cho ứng dụng và tích hợp cơ sở dữ liệu; chương trình máy vi tính dùng để quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng; dịch vụ cung ứng lao động tạm thời; dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động; dịch vụ nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

---

(111) **4-0585688**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01563

(220) 14/01/2022

(181) 14/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

KIDDE

(731) KIDDE IP HOLDINGS LIMITED (GB)
1st Floor Ash House, Littleton Road, Ashford, Middlesex, TW15 1TZ, England, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Bảng điều khiển thiết bị báo động hỏa hoạn, phần mềm máy tính được sử dụng cho thiết bị báo động hỏa hoạn và phương tiện truyền thông đại chúng, bộ dò khói và các-bon mô-nô-xít, thiết bị báo khói, thiết bị báo nhiệt, thiết bị phát tín hiệu âm thanh, cụ thể là loa, chuông, còi báo, còi hú, chuông báo và còi báo động, thiết bị phát tín hiệu hình ảnh, cụ thể là, màn hình điện tử, đèn chớp, máy chỉ báo từ xa, nút tín hiệu và hộp nút ấn tay thủ công/nút ấn báo cháy, các bộ phận cấu thành và phụ kiện của các sản phẩm nói trên, thuộc nhóm 09.

---

(111) **4-0585689**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18788

(220) 13/05/2021

(181) 13/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.5; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh nước biển.

A Berkshire Hathaway Company

(731) TTI ELECTRONICS ASIA PTE LTD (SG)
3 Changi North Street 2, #04-01, Logistech, Singapore (498827)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ đổi điện; tụ điện; dây cầu chì; điện trở; ổ cắm điện; công tắc điện

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý phân phối phần mềm và thiết bị điện tử.

---

(111) **4-0585690**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19314

(220) 17/05/2021

(181) 17/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.14; 3.9.24

(731) ĐÀO THỊ BĂNG SA (VN)
Số 22 ngách 108/22 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép (trang phục); phụ kiện thời trang bao gồm thắt lưng [trang phục], cà vạt, mũ (nón), khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0585691**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19954

(220) 19/05/2021

(181) 19/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

GOPRO HERO

(731) GOPRO, INC. (US)
3025 Clearview Way, San Mateo, California, USA 94402

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chụp hình, cụ thể là máy ảnh, máy ảnh kỹ thuật số, máy quay phim; thiết bị điện tử di động cầm tay hỗ trợ cho việc quay phim, lưu trữ, truyền hoặc sao chép nội dung hình ảnh, video và đa phương tiện; hộp, vỏ máy và phụ kiện cho máy ảnh, cụ thể là pin, ống kính, màn hình xem ảnh kỹ thuật số, thiết bị tiếp hợp mạng không dây, thiết bị tiếp hợp điện, thiết bị gắn nối các thiết bị khác vào máy ánh, thiết bị điều khiển từ xa, micrô, thẻ SD, đèn flash chụp ảnh, thiết bị khung để dụng cụ chụp ảnh, giá ba chân cho máy ảnh và dây đeo qua vai dùng cho máy ảnh; bao (túi) dạng hộp và túi đựng cho thiết bị nhiếp ảnh; phần mềm máy tính dùng trong kết nối với thiết bị chụp hình, quay phim và camera, cụ thể là phần mềm cho việc chụp, ghi lại khoảnh khắc, quản lý, xử lý, vận hành, xem, lưu trữ, chỉnh sửa, sắp xếp, kết hợp, chia sẻ, thao tác, thay đổi, nhận xét trên đó, truyền và hiển thị dữ liệu, hình ảnh, video, tệp đa phương tiện và các dữ liệu kỹ thuật số khác; phần mềm chỉnh sửa hình ảnh và video trên máy tính và điện thoại; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng máy vi tính sử dụng để tải lên, tải xuống, chỉnh sửa, lưu trữ, phân loại và chia sẻ nội dung hình ảnh và video thông qua mạng máy tính nội bộ và toàn cầu và thông qua thiết bị di động; các tệp đa phương tiện có thể tải xuống chứa âm thanh kỹ thuật số và tệp video gồm hình ảnh, video, tệp đa phương tiện và các dữ liệu kỹ thuật số khác phát ra từ người dùng; phụ kiện camera như giá đỡ, giá đỡ thông minh, dây đeo chéo, giàn giá đỡ máy đặt được lên vai, chân đế giữ, dây đai lưng, giá móc và các thiết bị liên quan để giữ, treo, cố định vị trí và chuyển động camera; camera chụp hình và quay video có dạng hình cầu; camera góc nhìn 360 độ; camera toàn cảnh; bảng mạch trung tâm và phần cứng, phần mềm liên quan đến camera chụp hình và quay video có dạng hình cầu; công cụ phần mềm và ứng dụng hỗ trợ nội dung video có góc hình cầu; phần mềm máy tính cho việc chụp hình, ghi lại khoảnh khắc, quản lý, xử lý, vận hành, xem, lưu trữ, chỉnh sửa, sắp xếp, kết hợp, chia sẻ, thao tác, thay đổi, nhận xét trên đó,

truyền và hiển thị dữ liệu, hình ảnh, video có hình cầu và có tính chất toàn cảnh; giải pháp năng lượng camera chụp hình và quay video có dạng hình cầu, bao gồm pin, thiết bị tiếp nhận mạng không dây, thiết bị tiếp nhận điện và thiết bị sạc pin; phần cứng có thể tùy chỉnh cho camera; nền tảng tích hợp có thể tùy chỉnh; gậy dùng để tự chụp ảnh, cụ thể là gậy cầm tay; các dây đai đeo để cố định camera, cụ thể là dây đeo qua đầu, dây đeo chéo, dây đeo qua hai vai và dây đeo trước ngực; bệ đỡ máy ảnh; đế máy ảnh; giá để máy ảnh dạng kẹp; phao gắn cho camera; gậy phao cầm tay gắn camera; túi đựng máy ảnh chống trầy xước; túi dạng hộp không thấm nước và thấm nước để bảo vệ máy ảnh; nắp bảo vệ ống kính cho máy ảnh; màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình camera; kính chắn gió bằng nhựa cho máy ảnh; màng lọc cho thiết bị chụp ảnh; dây và dây cáp cho mạch điện chính của camera; sạc cắm tường; bộ sạc được gắn trên xe hơi.

---

(111) **4-0585692**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20232

(220) 20/05/2021

(181) 20/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

AVIATE

(731) SINOCHEM AGRO CO., LTD. (CN)
17F-19F, No. 33, South Henan Road, Huangpu District Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất diệt khuẩn cho mục đích nông nghiệp; chất diệt khuẩn; chất diệt nấm; chất diệt loài gây hại; chế phẩm diệt khuẩn cho đất; bioxit; chất diệt cỏ dại; thuốc trừ ve bét; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm hoá học để trị bệnh tàn rụi ở lúa mì (bệnh nấm); chế phẩm diệt chuột; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm chống nhậy cắn; chế phẩm khử trùng; chất sát trùng; chế phẩm diệt nấm khô mục; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0585693**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20356

(220) 20/05/2021

(181) 20/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

LMP
Life Management Program
QUẢN TRỊ CUỘC ĐỜI

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PACE (VN)
341 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức và điều hành hội thảo; tổ chức và diều hành hội nghị; xuất bản sách và tài liệu phục vụ đào tạo; thông tin về giáo dục.

---

(111) **4-0585694**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20414

(220) 21/05/2021

(181) 21/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.10; 9.7.22

(591) Cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NHA PHÚC ĐĂNG (VN)
19/2 Nguyễn Văn Đậu, phường 05, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo y tế; dịch vụ đào tạo nha khoa; dịch vụ đào tạo thẩm mỹ nha khoa; dịch vụ đào tạo kỹ năng phục hình răng trong nha khoa.

---

(111) **4-0585695**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20460

(220) 21/05/2021

(181) 21/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH TỔNG HỢP TÍN PHÁT (VN)
Số 14 Điện Biên, khu 1, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn dùng cho ô tô hoặc phương tiện giao thông trên bộ; sơn chống gỉ dùng cho ô tô hoặc phương tiện giao thông trên bộ; sơn lót dùng cho ô tô hoặc phương tiện giao thông trên bộ; sơn màu dùng cho ô tô hoặc phương tiện giao thông trên bộ; sơn bóng dùng cho ô tô hoặc phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm sau: sơn dùng cho ô tô hoặc phương tiện giao thông trên bộ, sơn chống gỉ dùng cho ô tô hoặc phương tiện giao thông trên bộ, sơn lót dùng cho ô tô hoặc phương tiện giao thông trên bộ, sơn màu dùng cho ô tô hoặc phương tiện giao thông trên bộ, sơn bóng dùng cho ô tô hoặc phương tiện giao thông trên bộ, chế phẩm dùng để đánh bóng bề mặt, máy sơn, dụng cụ phun sơn bằng khí nén, súng (thao tác thủ công) dùng để phun, ép matit, dụng cụ đánh bóng, máy hút bụi (dùng điện), thiết bị và máy đánh bóng (dùng điện, dùng khí nén), máy chà nhám (dùng điện, dùng khí nén) để chà phẳng và làm bóng ô tô trước khi sơn, bộ lọc khí nén, súng phun sơn, đế máy chà nhám (bộ phận của máy chà nhám dùng điện, dùng khí nén), để phớt mút (dùng cho máy đánh bóng dùng điện, dùng khí nén), phớt mút (dụng cụ đánh bóng), phớt lông cừu (dụng cụ đánh bóng), động cơ khí nén, súng khí nén để đẩy mát tít, bơm khí nén, búa khí nén, máy hút dầu thải vận hành bằng khí nén, dao bát sắt, kẹp xả nhám, dao bả cao su (dụng cụ

cầm tay), thanh chà nhám (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công), mặt nạ bảo hộ dùng để phòng độc khi phun sơn, phin lọc hơi hữu cơ hoặc hơi độc (dùng cho mặt nạ phòng độc), phễu lọc sơn bằng giấy, băng keo giấy, băng keo nylon che khi phun sơn và chống bụi bẩn (không dùng cho mục đích văn phòng phẩm, y tế và gia dụng), băng keo hai mặt, bột bả ma tít bề mặt, khăn dính bằng vải lau bụi sơn, đế đệm trung gian dùng cho máy chà nhám dùng điện, dùng khí nén, cốc pha sơn bằng nhựa.

---

(111) **4-0585696**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20501

(220) 21/05/2021

(181) 21/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MERALYS

(731) JADRAN - GALENSKI LABORATORIJ D.D. (HR)
Svilno 20, 51000 Rijeka, Croatia

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; sản phẩm ăn kiêng, chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dược; sản phẩm thuốc; chế phẩm thuốc; chế phẩm dược; sản phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thuốc diệt nấm.

---

(111) **4-0585697**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26400

(220) 21/06/2023

(181) 21/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám nhạt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NHIÊN TÂM (VN)
84 Nguyễn Hữu Dật, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; rau củ sấy; hạt đã qua chế biến; mứt hoa quả (mứt ướt); bột thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Bột ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế); bột đậu; chế phẩm ngũ cốc).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trái cây sấy, rau củ sấy, hạt đã qua chế biến, mứt hoa quả (mứt ướt), bột thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế), bột ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế), bột đậu, chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0585698**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26865

(220) 23/06/2023

(181) 23/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

dance

(731) I.P. ONE CO., LTD. (TH)
65 Ramkhamhaeng Road, Saphansung Sub-District, Saphansung District, Bangkok 10240, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Nước thơm cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem cơ thể sử dụng cho mục đích mỹ phẩm; gel mặt sử dụng cho mục đích mỹ phẩm; gel mỹ phẩm dùng cho cơ thể; phấn mỹ phẩm dùng cho mặt; phấn mỹ phẩm dùng cho cơ thể; sữa bọt rửa mặt; gel tắm; chế phẩm tẩy và làm sạch da mặt; chế phẩm tẩy và làm sạch da cơ thể; chế phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm làm sạch da cơ thể; kem tắm; mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối tắm không dùng cho mục đích y tế; xà phòng; chế phẩm vệ sinh và làm đẹp thân thể; mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm dùng cho tay; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng lỏng làm sạch và se lỗ chân lông da mặt [mỹ phẩm] [facial toners]; chế phẩm dạng lỏng làm sạch và se lỗ chân lông da cơ thể [mỹ phẩm] [body toners]; dầu thơm cho tay, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội; dầu xả tóc; chế phẩm chăm sóc tóc không dùng cho mục đích y tế; keo xịt tóc; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; tinh dầu; son dưỡng môi; son môi; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dạng tấm mỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng khử mùi; chế phẩm khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước thơm cô-lô-nhơ; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng chống đổ mồ hôi; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0585699**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26176

(220) 21/06/2023

(181) 21/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

KPM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MCT PHÚC LONG (VN)
Số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị làm đất, cụ thể: máy ủi đất, máy húc có bánh, máy xúc - bốc, máy xới, máy húc cào; máy móc và thiết bị vận chuyển đất, cụ thể: máy chất tải kiểu gầu, máy so, khoang hút của máy chất tải; máy xúc đào; máy khoan đường hầm; máy móc và thiết bị xây dựng, cụ thể: búa đập (dùng điện), xe lu có bánh, máy gia công nhựa đường (alphal), máy đặt đường ống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị, phụ tùng máy làm đất, cụ thể là: máy ủi đất, máy húc có bánh, máy xúc - bốc, máy xới, máy húc cào, máy móc và thiết bị vận chuyển đất, cụ thể: máy chất tải kiêu gầu, máy so, khoang hút của máy chất tải, máy xúc đào, máy khoan đường hầm, máy móc và thiết bị xây dựng, cụ thể: búa đập (bằng điện), xe lu có bánh, máy gia công nhựa đường (alphal), máy đặt đường ống.

---

(111) **4-0585700**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43652

(220) 10/11/2021

(181) 10/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

beautyblender

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt khô; xà phòng giặt cọ; tinh dầu.

Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0585701**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25607

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

REVVOUR

(531) 3.5.1; 3.5.20

(591) Đen trắng.

(731) HỘ KINH DOANH REVVOUR (VN)
LK B27-12 KĐT Geleximco B, Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0585702**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25610

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HQL (VN)
Lầu 5, 43 Tản Đà, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ nội y; thắt lưng (trang phục); đồ di chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0585703**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25613

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.2.2; 26.3.4; 26.15.15

(591) Xanh, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM VŨ THIÊN (VN)
Số 01 đường A Khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): bánh pizza, bánh pizza nhồi, bánh mì kẹp nhân (bánh sandwich), bánh mì, mì ống (mì sợi), nước xốt để chấm (gia vị), giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm, dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0585704**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25627

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.5; 26.5.3; 26.5.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ AN PHÚ (VN)
P404, nhà BI2, khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm dùng để chẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; nhựa tổng hợp chưa xử lý; nhựa nhân tạo chưa xử lý; nhựa acrylic, chưa xử lý; vật liệu lọc bằng nhựa chưa xử lý; nhựa polyme, chưa xử lý; nước kiềm dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm chẩn đoán dùng trong phòng thí nghiệm nghiên cứu.

Nhóm 04: Chế phẩm để khử bụi; hợp phần làm lắng bụi; hợp chất hấp thụ bụi; nhiên liệu; khí đốt; chất đốt; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; bấc đèn.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá dược; chế phẩm dược; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chất sát khuẩn; bông dùng cho mục đích y tế; canh thang để nuôi cấy vi khuẩn dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; môi trường nuôi cấy vi khuẩn dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; bao con nhộng dùng trong y tế; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế; bơm tiêm đã được nạp thuốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; miếng dán nicotin để trợ giúp để cai hút thuốc; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 06: Kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển; két sắt.

Nhóm 07: Máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; kéo, thìa và dĩa; vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hoá học; thiết bị và dụng cụ vật lý; đồ đạc đặc chủng cho phòng thí nghiệm; thiết bị và hệ thống máy móc phát tia x, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị bảo hộ phòng chống tia x, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị tia x không dùng cho mục đích y tế; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; máy chụp tia x, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho phòng thí nghiệm nghiên cứu; ống pitot; ống nhỏ giọt để đo lường, trừ loại dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng.

Nhóm 10: Chỉ cat-gut để khâu vết mổ; băng giữ, dùng cho người bị chứng thoát vị; băng để băng bó chữa chứng sa ruột; băng đầu gối, dùng trong chỉnh hình; miếng đệm hình vòm dùng cho đồ đi chân; găng tay cho mục đích y tế; thắt lưng cho mục đích y tế; đai lưng chỉnh hình; đệm lót cho mục đích y tế; đồ đi chân chỉnh hình; thìa dùng để uống thuốc; túi nước cho mục đích y tế; chai có ống nhỏ giọt cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; đồ đựng thuốc chuyên dụng; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; băng rốn; bao cao su; vật liệu dùng để khâu vết thương; đệm khí cho mục đích y tế; cốc nguyệt san; dụng cụ đi tiểu cầm tay.

Nhóm 16: Ấn phẩm; ảnh chụp; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc.

Nhóm 17: Nhựa acrylic, bán thành phẩm; khớp nối ống, không bằng kim loại; đầu nối ống, không bằng kim loại; mối nối ống, không bằng kim loại; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy [trừ ống ruột gà]; mica thô hoặc bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm.

Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng; asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum; công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại; đài kỷ niệm, phi kim loại.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải, không kể bút lông; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung.

Nhóm 23: Sợi; chỉ; len đã xe thành sợi; to đã xe; kim tuyến để thêu thùa.

Nhóm 24: Vải; Khăn tắm [trừ quần áo]; rèm mắt cáo [bằng vải]; chăn; ga trải giường; túi ngủ.

Nhóm 27: Thảm; chiếu; giấy dán tường; tấm thảm; tấm treo tường, không bằng vật liệu dệt; tấm phủ sàn bằng vải sơn; lớp lót dưới thảm; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; tấm phủ tường bằng vải dệt.

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; khử trùng dụng cụ y tế; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất.

Nhóm 43: Cho thuê đồ đạc; cho thuê đồ đạc văn phòng; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ uống; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nha khoa; dịch vụ hộ sinh; chăm sóc y tế; dịch vụ trị liệu; cho thuê thiết bị y tế; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế.

(111) **4-0585705**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25640

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 11.3.18; 25.1.9; 25.1.10; 26.13.1

(591) Nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀ THANH SMILE (VN)
Số 9, ngõ 1, thôn cổ Điển B, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu.

---

(111) **4-0585706**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25641

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Cù Thơm 68

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; mì gạo.

Nhóm 31: Hạt lúa giống; cây lúa giống; cây giống; củ giống; hạt giống.

---

(111) **4-0585707**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25647

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) DN AUTOMOTIVE CORPORATION (KR)
103, Sanmakgongdanbuk 11-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic ofKorea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Polyamit; vật liệu tổng hợp polyme công nghiệp; nhựa polyamit, tất cả ở dạng nhựa thô; nhựa polyamit thô; nhựa polyme thô; nhựa tổng hợp thô công nghiệp; nhựa thô công nghiệp; hợp chất nhựa tổng hợp thô ở dạng polyme axit amin để sử dụng trong các vật liệu khác nhau; nhựa nhiệt dẻo chưa qua xử lý; nhựa thô; nhựa tổng hợp dạng thô; nhựa thô dưới dạng bột hoặc hạt; nhựa tổng hợp thô dưới dạng bột/dạng lỏng hoặc dạng nhão; nguyên liệu nhựa thô dưới dạng bột/dạng lỏng hoặc dạng nhão; nhựa chưa qua xử lý dưới dạng bột/dạng lỏng hoặc dạng nhão; nhựa polyme; nhựa tổng hợp thô để sản xuất hợp chất nhựa dùng để đúc.

---

(111) **4-0585708**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25648

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) DN AUTOMOTIVE CORPORATION (KR)
103, Sanmakgongdanbuk 11-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy gia công kim loại; máy tiện (máy công cụ); máy gia công trung tâm; máy xoáy (doa) xy lanh; máy phay; máy gia công laze; máy gia công bằng tia lửa điện.

---

(111) **4-0585709**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25649

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) DN AUTOMOTIVE CORPORATION (KR)
103, Sanmakgongdanbuk 11-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin/ắc quy cho ô tô; thiết bị sạc pin/ắc quy cho xe máy; pin/ắc quy cho xe điện; pin điện thoại di động cho máy móc vận chuyển; ắc quy cho máy móc vận chuyển; pin/ắc quy điện; pin/ắc quy; bộ nguồn pin/ắc quy; tấm ngăn trong bình điện; bộ khởi động pin; bộ chuyển đổi điện áp pin; vỏ pin/ắc quy; pin niken cadmium (pin Ni-Cd); pin lithium ion (pin Li-ion); mô-đun pin lithium thứ cấp; pin nhiên liệu; pin thứ cấp; thiết bị điều khiển số; thiết bị điều khiển số bằng máy tính dùng cho máy công cụ; phần mềm tự động hóa nhà máy; thiết bị điều khiển từ xa cho hệ thống tự động hóa nhà máy; thiết bị điều khiển số bằng máy tính

dùng cho máy móc công nghiệp; thiết bị ngoại vi điều khiển số bằng máy tính; bộ điều khiển logic lập trình; phần mềm ứng dụng cơ sở dữ liệu; chương trình điều hành máy vi tính.

---

(111) **4-0585710**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25650

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) DN AUTOMOTIVE CORPORATION (KR)
103, Sanmakgongdanbuk 11-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Giá đỡ động cơ cho ô tô; hệ thống treo cho ô tô; cao su chống rung cho ô tô; giá đỡ truyền động cho ô tô; ống lót cho máy móc vận chuyển; lò xo khí nén cho máy móc vận chuyển; thanh chắn va đập cho máy móc vận chuyển; thanh chắn va đập cho ô tô; bộ giảm chấn (giảm xóc) cho ô tô; khung gầm cho ô tô; bộ giá đỡ động cơ lắp ráp cho ô tô; ống lót cho ô tô; giá đỡ hệ thống treo cho ô tô; tấm che nắng cho ô tô; thanh giằng cho ô tô.

---

(111) **4-0585711**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25651

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) DN AUTOMOTIVE CORPORATION (KR)
103, Sanmakgongdanbuk 11-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Cao su cứng; cao su tổng hợp; ống cao su để bảo vệ các bộ phận máy; vật liệu đệm lót cao su hoặc nhựa; tấm đệm bằng cao su; vòng bằng cao su; vật liệu độn bằng cao su; van bằng cao su; cao su chưa qua xử lý hoặc bán thành phẩm; cao su silicon; cao su acrylic; cao su dạng lỏng; cao su etylen vinyl axetat; cao su etylen propylen; cao su epichlorohydrin; cao su thủ công mNA; cao su axit hydrochloric; cao su tái chế.

---

(111) **4-0585712**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25652

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) DN AUTOMOTIVE CORPORATION (KR)
103, Sanmakgongdanbuk 11-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt/quản lý/sửa chữa/phục chế máy móc công nghiệp; sửa chữa máy móc gia công kim loại; sửa chữa và quản lý máy móc gia công kim loại, máy móc gia công và máy công cụ; lắp đặt liên quan đến hiện đại hóa máy móc/máy công cụ/hệ thống tự động hóa gia công kim loại và gia công; lắp ráp liên quan đến lắp đặt máy móc/máy công cụ/hệ thống tự động hóa gia công kim loại và gia công; sửa đổi và chuyển đổi máy móc; cung cấp thông tin liên quan đến lắp đặt máy móc; quản lý và sửa chữa máy móc; lắp đặt/bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt máy móc.

---

(111) **4-0585713**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25653

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) DN AUTOMOTIVE CORPORATION (KR)
103, Sanmakgongdanbuk 11-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin/ắc quy cho ô tô; thiết bị sạc pin/ắc quy cho xe máy; pin/ắc quy cho xe điện; pin điện thoại di động cho máy móc vận chuyển; ắc quy cho máy móc vận chuyển; pin/ắc quy điện; pin/ắc quy; bộ nguồn pin/ắc quy; tấm ngăn trong bình điện; bộ khởi động pin; bộ chuyển đổi điện áp pin; vỏ pin/ắc quy; pin niken cadmium (pin Ni-Cd); pin lithium ion (pin Li-ion); mô-đun pin lithium thứ cấp; pin nhiên liệu; pin thứ cấp.

---

(111) **4-0585714**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25654

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) DN AUTOMOTIVE CORPORATION (KR)
103, Sanmakgongdanbuk 11-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Giá đỡ động cơ cho ô tô; hệ thống treo cho ô tô; cao su chống rung cho ô tô; giá đỡ truyền động cho ô tô; ống lót cho máy móc vận chuyển; lò xo khí nén cho máy móc vận chuyển; thanh chắn va đập cho máy móc vận chuyển; thanh chắn va đập cho ô tô; bộ giảm chấn (giảm xóc) cho ô tô; khung gầm cho ô tô; bộ giá đỡ động cơ lắp ráp cho ô tô; ống lót cho ô tô; giá đỡ hệ thống treo cho ô tô; tấm che nắng cho ô tô; thanh giằng cho ôtô.

---

(111) **4-0585715**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25655

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) DN AUTOMOTIVE CORPORATION (KR)
103, Sanmakgongdanbuk 11-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Cao su cứng; cao su tổng hợp; ống cao su để bảo vệ các bộ phận máy; vật liệu đệm lót cao su hoặc nhựa; tấm đệm bằng cao su; vòng bằng cao su; vật liệu độn bằng cao su; van bằng cao su; cao su chưa qua xử lý hoặc bán thành phẩm; cao su silicon; cao su acrylic; cao su dạng lỏng; cao su etylen vinyl axetat; cao su etylen propylen; cao su epichlorohydrin; cao su thủ công mNA; cao su axit hydrochloric; cao su tái chế.

---

(111) **4-0585716**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25656

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) DN AUTOMOTIVE CORPORATION (KR)
103, Sanmakgongdanbuk 11-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy gia công kim loại; máy tiện (máy công cụ); máy gia công trung tâm; máy xoáy (doa) xy lanh; máy phay; máy gia công laze; máy gia công bằng tia lửa điện.

---

(111) **4-0585717**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25657

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) DN AUTOMOTIVE CORPORATION (KR)
103, Sanmakgongdanbuk 11-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển số; thiết bị điều khiển số bằng máy tính dùng cho máy công cụ; phần mềm tự động hóa nhà máy; thiết bị điều khiển từ xa cho hệ thống tự động hóa nhà máy; thiết bị điều khiển số bằng máy tính dùng cho máy móc công nghiệp; thiết bị ngoại vi điều khiển số bằng máy tính; bộ điều khiển logic lập trình; phần mềm ứng dụng cơ sở dữ liệu; chương trình điều hành máy vi tính.

---

(111) **4-0585718**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25658
(220) 07/06/2024
(181) 07/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.4; 1.1.10; 26.2.7; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, tím, đỏ, vàng, xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHIẾU SÁNG QUỐC ĐĂNG (VN)
91 Phước Lý 14, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; máy chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chùm; đèn lồng chiếu sáng; bóng đèn điện.

---

(111) **4-0585719**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25660
(220) 07/06/2024
(181) 07/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.15; 1.15.24; 3.9.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)
Thôn Hội Tiến, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(511) Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0585720**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25662
(220) 07/06/2024
(181) 07/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.7.2; 10.3.7
(591) Đỏ, vàng.
(731) 1. NGUYỄN PHÚC THỊNH (VN)
135 Điện Biên Phủ, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Daklak
2. NHÌN YẾN PHƯƠNG (VN)
180/7F Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa.

Nhóm 30: Sủi cảo; hoành thánh; há cảo; mì sợi.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ thực phẩm: thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt, bánh, rau, trứng, sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, quán ăn; dịch vụ đồ uống giải khát (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0585721**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25663

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DN SOLUTIONS

(591) Xanh dương.

(731) DN AUTOMOTIVE CORPORATION (KR)
103, Sanmakgongdanbuk 11-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt/quản lý/sửa chữa/phục chế máy móc công nghiệp; sửa chữa máy móc gia công kim loại; sửa chữa và quản lý máy móc gia công kim loại, máy móc gia công và máy công cụ; lắp đặt liên quan đến hiện đại hóa máy móc/máy công cụ/hệ thống tự động hóa gia công kim loại và gia công; lắp ráp liên quan đến lắp đặt máy móc/máy công cụ/hệ thống tự động hóa gia công kim loại và gia công; sửa đổi và chuyển đổi máy móc; cung cấp thông tin liên quan đến lắp đặt máy móc; quản lý và sửa chữa máy móc; lắp đặt/bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt máy móc.

---

(111) **4-0585722**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25664

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Baisc

(731) BÙI TRỌNG LỊCH (VN)
Số 94, ngõ chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Túi chuyên dụng đeo sau yên xe đạp; săm cho lốp xe bơm hơi; giá để hàng cho xe đạp; lốp cho bánh xe đạp; van cho lốp xe đạp; chân chống xe đạp.

Nhóm 25: Quần áo cho người đi xe đạp; găng tay đi xe đạp; tất thấm mồ hôi; giầy thể thao; quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0585723**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25673

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1

(591) Trắng, đỏ, vàng

(731) CÔNG TY TNHH RISEN FOOD VIỆT NAM (VN)
Nhà số 06, ngách 38/12, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh quy, bánh xốp.

Nhóm 35: Mua bán: Bánh kẹo, bánh quy, bánh xốp, bánh ngọt, hoa quả sấy khô, hạt sấy khô.

---

(111) **4-0585724**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25675

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.8; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH RISEN FOOD VIỆT NAM (VN)
Nhà số 06, ngách 38/12, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu.

Nhóm 30: Bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người (yến mạch dạng mảnh, ngô dạng lát mỏng, lúa mạch đã xát vỏ, món Bulgur (thực phẩm làm từ lứa mì), món điểm tâm từ các loại quả, hạt khô).

Nhóm 35: Mua bán: bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người (yến mạch dạng mảnh, ngô dạng lát mỏng, lúa mạch đã xát vỏ, món Bulgur (thực phẩm làm từ lúa mì), món điểm tâm từ các loại quả, hạt khô).

---

(111) **4-0585725**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25678

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

千焙屋 QIAN BAKER

• 美 味 不 止 千 倍 •

(531) 7.1.24; 7.1.26

(591) Xanh than, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH RISEN FOOD VIỆT NAM (VN)
Nhà số 06, ngách 38/12, phố Tư Đinh, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh quy, bánh xốp; nước xốt (gia vị, nước tương, xì dầu).

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, bánh quy, bánh xốp, bánh ngọt, hoa quả sấy khô, hạt sấy khô.

---

(111) **4-0585726**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25261

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PARENT'S CHOICE
For the perfect life

Caratmil

(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.11.12

(591) Nâu, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV PARENT'S CHOICE (VN)
Căn liền kề 11 lô số 18 dự án khu nhà ở cho CBCS B42, B57 tổng cục 5 Bộ công an, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đặc; sữa bột; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0585727**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25263

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.11.12

(591) Nâu, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV PARENT'S CHOICE (VN)
Căn liền kề 11 lô số 18 dự án khu nhà ở cho CBCS B42, B57 tổng cục 5 Bộ công an, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đặc; sữa bột; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0585728**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25264

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 2.9.1; 6.1.2; 26.11.12

(591) Nâu, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV PARENT'S CHOICE (VN)
Căn liền kề 11 lô số 18 dự án khu nhà ở cho CBCS B42, B57 tổng cục 5 Bộ công an, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đặc; sữa bột; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0585729**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25265

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.11.12

(591) Nâu, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV PARENT'S CHOICE (VN)
Căn liền kề 11 lô số 18 dự án khu nhà ở cho CBCS B42, B57 tổng cục 5 Bộ công an, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đặc; sữa bột; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0585730**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25266

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.11.12

(591) Nâu, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV PARENT'S CHOICE (VN)
Căn liền kề 11 lô số 18 dự án khu nhà ở cho CBCS B42, B57 tổng cục 5 Bộ công an, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đặc; sữa bột; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0585731**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25271

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PREXPY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LỘC TRƯỜNG PHÁT (VN)
Văn phòng số 22, tầng 6, khối tháp A, tòa nhà Millennium Masteri, số 132, bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585732**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25272

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

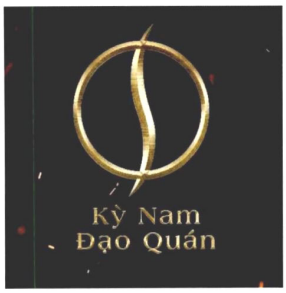

(531) 26.1.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Vàng đồng, đen, cam.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG HÀ ĐÔNG 1992 (VN)
Số 10 phố Bà Triệu, tổ dân phố số 4, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): tranh ảnh, đồ trang sức, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ.

---

(111) **4-0585733**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25273

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lục, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC NONI GOLD (VN)
Ô số 26-LK30, khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép hoa quả; nước ép trái nhàu; nước cốt trái nhàu; nước uống đóng chai từ trái nhàu.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép hoa quả, nước ép trái nhàu, nước cốt trái nhàu, nước uống đóng chai từ trái nhàu.

---

(111) **4-0585734**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25283
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AIRKAOL

(731) CÔNG TY TNHH VISKAI JAPAN (VN)
Số 5 ngõ 218 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm (trừ quần áo).

---

(111) **4-0585735**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25284
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AirKaol

(531) 2.3.1; 5.5.20; 25.1.6
(591) Đen, xanh lá cây, da cam, đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH VISKAI JAPAN (VN)
Số 5 ngõ 218 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm (trừ quần áo).

---

(111) **4-0585736**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25285
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

FORTNA

(731) FORTNA INC. (US)
1349 w. Peachtree st. Nw, atlanta, ga 30309, united states
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Thiết bị xử lý vật liệu, cụ thể là máy vận chuyển, máy chất và bốc dỡ bưu kiện, kiện hàng, hàng tồn kho và hàng hóa; thiết bị xử lý vật liệu, cụ thể là máy phân loại bưu kiện, kiện hàng, hàng tồn kho và hàng hóa; băng tải; băng tải con lăn [máy móc]; băng tải phân loại bằng dây đai chéo có tính chất là máy phân loại bưu kiện, kiện hàng; hệ thống lưu trữ và

truy xuất tự động, cụ thể là máy lưu trữ bưu kiện, kiện hàng và hàng hóa hoặc truy xuất bưu kiện, kiện hàng và hàng hóa; máy vận chuyển, phân loại thùng đựng hàng cho bưu kiện, kiện hàng; rô bốt công nghiệp để di chuyển bưu kiện, kiện hàng và hàng hóa.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy vận chuyển, phân loại bưu kiện và kiện hàng, và máy xử lý vật liệu; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các máy lưu trữ và truy xuất tự động bưu kiện và kiện hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ kỹ thuật và thiết kế các hệ thống vận chuyển, phân loại và xử lý vật liệu cho người khác; dịch vụ kỹ thuật và thiết kế cho các trung tâm phân phối, trung tâm thực hiện đơn hàng và kho chứa hàng cho người khác; dịch vụ kỹ thuật và thiết kế các hệ thống điều khiển điện tử cho các trung tâm phân phối, trung tâm thực hiện đơn hàng và kho chứa hàng cho người khác; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm giám sát và báo cáo về trạng thái vận hành và bảo trì của các bộ phận của hệ thống vận chuyển, phân loại và xử lý vật liệu; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm giám sát và báo cáo về trạng thái vận hành và bảo trì của các bộ phận của các trung tâm phân phối, trung tâm thực hiện đơn hàng và kho chứa hàng.

---

(111) **4-0585737**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25295

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM DƯƠNG (VN)
Tổ 18, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ pháp lý khác.

---

(111) **4-0585738**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25316

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.22; 5.13.9; 5.13.25

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MINH THU (VN)
Số 09, đường Phan Đình Phùng, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắm và trang trí hoa tươi.

---

(111) **4-0585739**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49271
(220) 13/12/2021
(181) 13/12/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

SUPERMAN

(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOLITI VIỆT NAM (VN)
Thôn Hồng Sơn, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, chất dính dùng cho gạch ốp tường, chất kết dính cho bê tông.

---

(111) **4-0585740**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-27432
(220) 14/07/2020
(181) 14/07/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

CHINA TANG

(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 25.12.1; 26.5.1; 26.7.25
(591) Vàng đồng, vàng, trắng.
(731) GNAT AND COMPANY LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê và dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quầy bán đồ uống hỗn hợp; cung cấp dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; chuẩn bị thức ăn và bữa ăn để mang đi.

---

(111) **4-0585741**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25317
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ái Ngọc

(531) 3.7.19; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, đỏ, cam.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN ÁI (VN)
Thôn Trung Đoài, xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thịt gia cầm; thịt gà các loại đã được bảo quản; thịt gà đóng hộp; thịt gà đã chế biến hoặc sơ chế và các sản phẩm được chế biến từ thịt gà [thực phẩm được chế biến trên cơ sở thịt gà].

---

(111) **4-0585742**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25500

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BIOESSEN
Natural Products

(531) 26.11.8

(591) Trắng, xanh lá nhạt, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ BIOESSEN (VN)
Số 20 đường DB7B, tổ 9, khu 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; đồ uống ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và cà phê và các sản phẩm thay thế chúng.

---

(111) **4-0585743**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25504

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LONG PHAN PRODUCE - TRADING - SERVICES CO.,LTD

(531) 4.3.3; 26.1.2

(591) Xanh dương nhạt, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ LONG PHAN (VN)
207C Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: túi mềm dùng để vận chuyển chất lỏng (flexitank), vải, hàng may sẵn, thảm, đệm, chăn màn, rèm, ga trải giường, gối, hàng dệt may: tơ, xơ, len, sợi, chỉ khâu, nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa), thủy sản, gốm sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng như: ti vi, quạt điện, đèn và bộ đèn điện, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp: máy cày, máy ủi, máy bom, máy móc thiết bị điện, vật liệu điện: máy phát điện, động cơ điện, thiết bị dùng trong mạch điện.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, vận tải hàng hóa bằng ô tô.

---

(111) **4-0585744**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25521

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

triSurethalass

(531) 1.15.15

(591) Xanh nước biển nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP GENE (VN)
186 - 188 Nguyễn Duy Dương, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế; thiết bị phân tích ADN và ARN dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu, phân tích sinh học và bộ gen di truyền; dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sinh học và di truyền học; dịch vụ kiểm tra gen di truyền cho mục đích nghiên cứu; dịch vụ nghiên cứu khoa học liên quan đến sinh học di truyền, bệnh di truyền, gen, dược phẩm hoặc các phương pháp chẩn đoán từ tế bào gốc, mô tế bào gốc hoặc khung tế bào gốc hoặc kế hợp các đối tượng trên; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ thử nghiệm lâm sàng; dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực: khoa học kỳ thuật và công nghệ, khoa học y dược; dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về gen; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ kiểm tra gen cho mục đích y tế; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ phòng khám chuyên khoa dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0585745**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25522

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

gencare PREMIUM

(531) 15.9.10; 25.3.3; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh nước biển, xanh mước biển nhạt,vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP GENE (VN)
186- 188 Nguyễn Duy Dương, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế; thiết bị phân tích ADN và ARN dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu, phân tích sinh học và bộ gen di truyền; dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sinh học và di truyền học; dịch vụ kiểm tra gen di truyền cho mục đích nghiên cứu; dịch vụ nghiên cứu khoa học liên quan đên sinh học di truyên, bện di truyên, gen, dược phẩm hoặc các phương pháp chẩn đoán từ tế bào gốc, mô tế bào gốc hoặc khung tế bào gốc hoặc kê hợp các đôi tượng trên; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ thử nghiệm lâm sàng; dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực: khoa học kỳ thuật và công nghệ, khoa học y dược; dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về gen; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ kiểm tra gen cho mục đích y tế; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ phòng khám chuyên khoa dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0585746**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25527

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hopefairs

(591) Đen, trắng.

(731) HỘI MỸ NGHỆ VÀ CHẾ BIẾN GỖ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
41-45 đường số 7, KDC Vạn Phúc, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà bằng gỗ; đồ đạc trong nhà kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; xuất bản sách.

---

(111) **4-0585747**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25529

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Nguồn Sữa a2

(591) Đen, trắng.

(731) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)
Level 10, 51 Shortland Street, Auckland 1010, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thức ăn cho trẻ sơ sinh; sữa và sữa bột cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột; thức uống bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; bột protein (chất bổ sung ăn kiêng).

Nhóm 29: Sữa bột; sữa; bơ; phô mai; kem sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống giàu protein làm từ sữa; sữa giàu vitamin; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); nước sữa (whey) đã sấy khô; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0585748**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25530

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

STARTOOL

(591) Đen, trắng.

(731) STARTOOL, INC. (US)
5215 W Crystal Lane, Santa Ana, California 92704, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 08: Bộ phận của dụng cụ chà bóng móng dùng điện, cụ thể là mũi khoan dùng cho móng; đầu dũa móng dùng cho dụng cụ giũa móng dùng điện; bộ phận của dụng cụ giũa móng dùng điện, cụ thể là đầu nóng dụng cụ giũa móng; dụng cụ dùng cho móng có tính chất là dụng cụ cắt, sửa móng tay chân, cụ thể là dụng cụ bấm móng, dụng cụ nạo biểu bì, kìm bấm, tỉa, cắt biểu bì, dụng cụ làm sạch móng, kìm bấm, tỉa, cắt móng; dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân và dụng cụ để chăm sóc bàn chân, cụ thể là dụng cụ bấm móng, dụng cụ nạo biểu bì, kìm bấm, tỉa, cắt biểu bì, dụng cụ làm sạch móng, kìm bấm, tỉa, cắt móng; dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân, dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ chăm sóc da mặt và da, cụ thể là kìm bấm, tỉa, cắt biểu bì và kìm bấm, tỉa, cắt chỗ xước mang rỗ (ở cạnh móng tay), dụng cụ bấm móng, dụng cụ cắt chỗ xước mang rỗ (ở cạnh móng tay); kìm cắt và tuốt bàn chải móng tay, chân; dụng cụ chải móng tay, chân; dụng cụ làm sắc kìm bấm, tỉa, cắt móng; hộp đựng bàn chải móng tay, chân; đồ chứa đựng mũi khoan dùng cho móng; đồ chứa đựng để bảo quản hợp vệ sinh mũi khoan dùng cho móng; đồ chứa đựng để lưu trữ ngăn nắp mũi khoan dùng cho móng; đồ chứa đựng để lưu trữ, vệ sinh, khử trùng và làm sạch mũi khoan dùng cho móng; dụng cụ giũa móng, dùng điện.

---

(111) **4-0585749**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25534

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 11.1.5; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng đậm, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CẬU BA TRÍ (VN)
Số 37 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (quán cơm tấm); dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0585750**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25535

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.2; 26.3.23

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP WELDCOM (VN)
Số 285A Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0585751**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25537

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HP VIỆT NAM (VN)
Ô số 88-TT2, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0585752**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25539

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 23.5.5; 24.15.7

(591) Đen, trắng.

(731) TRẦN TRỌNG (VN)
42/4/2 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; ca vát; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, ca vát, khăn quàng cổ, ví da, thắt lưng.

---

(111) **4-0585753**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25174

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.3.3; 25.1.5; 26.1.1

(591) Xanh lam đậm, trắng.

(731) AMNAJ MUNGKORNBIN COFFEE CO., LTD. (TH)
41/2 Mu 4 Tha Sao Sub-District, Krathum Baen District, Samut Sakhon 74110 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không chứa cồn; nước ép trái cây; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0585754**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25175

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.3.3; 25.1.5; 26.1.1

(591) Xanh lam đậm, trắng.

(731) AMNAJ MUNGKORNBIN COFFEE CO., LTD. (TH)
41/2 Mu 4 Tha Sao Sub-District, Krathum Baen District, Samut Sakhon 74110 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quản lý hành chính quá trình đặt hàng: quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0585755**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25176

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.3.3; 25.1.5; 26.1.1

(591) Xanh lam đậm, trắng.

(731) AMNAJ MUNGKORNBIN COFFEE CO., LTD. (TH)
41/2 Mu 4 Tha Sao Sub-District, Krathum Baen District, Samut Sakhon 74110 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0585756**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25178

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.7.1; 26.4.2; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HƯNG CHÍ (VN)
44/16 đường số 18B, tổ 190, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy móc thiết bị: máy thổi màng, máy đùn nhựa, máy cán màng, máy in màng, máy chia cuộn, máy ghép màng, máy định hình, đột cốc, phụ kiện máy móc gồm: đầu xoay, đầu khuôn, mâm gió, dao đục lỗ hột xoài, hộp số.

---

(111) **4-0585757**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25180

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

IMIMAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0585758**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25181

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THIAFURAN

(731) CÔNG TY TNHH AGRITECH SÀI GÒN (VN)
Lô B121B đường B KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0585759**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25182

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Siwer

(731) FUJIAN YIQING TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
Room 102, Building 1, Zhongkezhigu Industrial Park, No.1 Yiqing Road, Jiaomei Town, Taiwan Investment Zone, Zhangzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính xách tay; máy vi tính bảng; radio; điện thoại di động; điện thoại cầm tay; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại di động; điện thoại thông minh; màn hình chiếu; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; điện thoại có hình; thiết bị thu hình; thiết bị hiển thị video; màn hình cảm ứng; mạch tích hợp; bộ lưu và cấp điện nguồn liên tục; pin thứ cấp lithium; ắc quy điện; điện cực lưới cho pin; tổng đài điện thoại; máy chủ mạng Internet; thiết bị xử lý dữ liệu; máy chủ mạng; máy chủ máy vi tính; bo mạch nhớ; bộ định tuyến mạng; bộ định tuyến không dây; ắc quy điện cho xe cộ; hộp ắc quy; pin điện; bộ cấp nguồn điện di động [pin có thể sạc lại]; pin điện hóa (pin nhiên liệu); pin dùng cho điện thoại di động; bộ thu phát sóng; dây treo trang trí cho điện thoại di động; thiết bị điều hướng sử dụng vệ tinh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho thấu kính máy ảnh của điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình tinh thể lỏng; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; thiết bị sạc cho điện thoại di động; cáp sạc điện; bao đựng chuyên dụng cho điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; tai nghe; thiết bị sạc USB; cáp USB cho điện thoại di động; đồng hồ thông minh; tai nghe không dây loại nhét trong ống tai; thiết bị lưu trữ dữ liệu sử dụng cổng USB; màn hình hiển thị tinh thể lỏng [LCD]; bộ nhớ điện tử; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống cho điện thoại di động; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

---

(111) **4-0585760**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30595

(220) 23/07/2021

(181) 23/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

g&h
GOODNESS & HEALTH

(731) ALTICOR INC (US)
7575 Fulton Street East Ada, Michigan 49355-0001 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu xả tóc; kem ủ phục hồi tóc (không chứa thuốc); chế phẩm dưỡng tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu tinh dầu; nước thơm xức tóc (không chứa thuốc); dầu gội đâu 2 trong 1 (gội và xả); dầu gội khô (không chứa thuốc); thuốc nhuộm

tóc; gel tạo nếp tóc (mỹ phẩm); kem dưỡng tóc (mỹ phẩm); keo xịt tóc; nước thơm toàn thân (mỹ phẩm); chế phẩm tắm toàn thân (mỹ phẩm); xà phòng rửa tay (không chứa thuốc); chế phẩm rửa tay vệ sinh (cho mục đích vệ sinh thân thể, không chứa thuốc); kem dưỡng da tay (mỹ phẩm); kem dưỡng da chân (mỹ phẩm); sữa tắm toàn thân (mỹ phẩm); lăn khử mùi chống tiết mồ hôi (cho mục đích vệ sinh thân thể); chế phẩm khử mùi chống tiết mồ hôi dạng xịt (cho mục đích vệ sinh thân thể); chế phẩm chống nắng; chế phẩm tắm cho em bé (mỹ phẩm) và dầu gội cho em bé (không chứa thuốc); nước thơm cho em bé (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0585761**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25183

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KTHP

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG BẠC KIM THANH (VN)
43 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý; đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0585762**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25185

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.11; 4.3.3; 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1

(591) Vàng, đỏ, trắng, đen, nâu đậm, nâu lợt, cam.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ VÀ VỆ SĨ ĐẠI LONG THÀNH (VN)
23/12 Đặng Thúc Vịnh, ấp Thới Tứ 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(111) **4-0585763**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25186

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4

(731) PHẠM THỊ GIANG (VN)
730 Ngô Gia Tự, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Thiết bị chuyển đổi âm thanh; máy tăng âm điện; bộ trộn âm thanh; loa thùng; loa không dây; micrô.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị âm thanh như: loa, bộ khuếch đại âm thanh, đầu đọc đĩa.

---

(111) **4-0585764**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25187

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

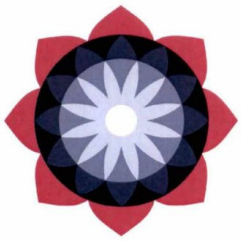

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25; 26.1.1

(591) Đen, xám đậm, xám nhạt, hồng, trắng.

(731) NGÔ THUẦN OANH (VN)
Đường Hoàng Quốc Việt 1, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; quỹ từ thiện (gây quỹ và trao tặng quà từ thiện); tổ chức thu/quyên góp tiền.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ năng phát triển bản thân, kỹ năng mềm; khóa đào tạo từ xa; câu lạc bộ thể dục thể thao (yoga, thiền, khí công); đào tạo liên quan đến spa, yoga, thiền, khí công; huấn luyện, giảng dạy; cung cấp các cơ sở chăm sóc nhằm mục đích giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển các cuộc họp, hội thảo và triển lãm vì mục đích văn hóa và giáo dục.

Nhóm 44: Trung tâm dưỡng lão (nhà dưỡng bệnh); dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện, phòng khám đa khoa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn về sức khỏe, chế độ ăn; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; vật lý trị liệu; dịch vụ của

chuyên gia tâm lý; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; sàng lọc y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn làm đẹp.

---

(111) **4-0585765**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25188
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN QUANG SƠN (VN)
Số 19, phố Đồng Lợi, tổ 6, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0585766**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25194
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.14; 8.5.3; 19.11.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Chợ Hoàn Lão, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; các loại nem chả.

---

(111) **4-0585767**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25195
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 24.15.1; 24.15.13; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH UY KIỆT (VN)
Thửa đất 12, 340, TBĐ 16, đường ĐH 409, tổ 4, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 21: Khay bằng giấy hoặc bằng nhựa, dùng cho mục đích gia dụng; cốc (ly) bằng giấy hoặc bằng nhựa; đĩa giấy; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bát (chén) bằng giấy; tô bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán: khay bằng giấy dùng cho mục đích gia dụng, cốc (ly) bằng giấy hoặc bằng nhựa, đĩa giấy, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bát (chén) bằng giấy, tô bằng giấy, hộp nhựa, ly nhựa, nắp đậy ly, nắp đậy hộp, thìa nhựa, dĩa (nĩa) nhựa, dao nhựa, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa].

---

(111) **4-0585768**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25196

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

UY KIỆT

(731) CÔNG TY TNHH UY KIỆT (VN)
Thửa đất 12, 340, TBĐ 16, đường ĐH 409, tổ 4, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 21: Khay bằng giấy hoặc bằng nhựa, dùng cho mục đích gia dụng; cốc (ly) bằng giấy hoặc bằng nhựa; đĩa giấy; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bát (chén) bằng giấy; tô bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán: khay bằng giấy dùng cho mục đích gia dụng, cốc (ly) bằng giấy hoặc bằng nhựa, đĩa giấy, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bát (chén) bằng giấy, tô bằng giấy, hộp nhựa, ly nhựa, nắp đậy ly, nắp dậy hộp, thìa nhựa, dĩa (nĩa) nhựa, dao nhựa, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], kéo.

---

(111) **4-0585769**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25199

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIẾN TUYẾT
PHARMACY

(531) 1.1.9; 19.13.21; 26.1.6; 26.1.7; 26.15.15

(591) Xanh coban, xanh dương nhạt, trắng.

(731) LÊ VĂN TIẾN (VN)
Thôn 1, xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người (dược phẩm dùng cho người); thuốc dùng cho nha khoa (dược phẩm dùng cho nha khoa); chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin; thảo dược; trà thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyên thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

---

(111) **4-0585770**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25200

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.3.1; 3.3.24

(731) LÝ NGHĨA DŨNG (VN)
204D L4 đường Lương Nhữ Học, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thư ký; dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh].

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; cho thuê văn phòng; tư vấn quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; cung cấp thông tin về pháp luật; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật.

---

(111) **4-0585771**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25201

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM MINH QUÂN (VN)
168/33 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu đối với: nhân sâm đã chế biến [dùng làm thực phẩm], nhân sâm khô [dùng làm thực phẩm], rễ nhân sâm đã qua chế biến [dùng làm thực phẩm], nhân sâm đỏ thái lát đã qua chế biến [dùng làm thực phẩm], dịch chiết xuất từ nhân sâm đỏ đã chế biến [dùng làm thực phẩm], trà nhân sâm, nhân sâm đỏ tẩm mật ong [dùng làm thực phẩm], nhân sâm đỏ thái lát [dùng làm thực phẩm], kẹo nhân sâm, nhân sâm đỏ khô

tẩm mật ong [dùng làm bánh kẹo], nhân sâm tươi, nước uống nhân sâm đỏ [dùng làm đồ uống], dịch chiết xuất từ nhân sâm đỏ [dùng làm đồ uống], gói nước nhân sâm đỏ [dùng làm đồ uống], nước nhân sâm đỏ [dùng làm đồ uống], nấm linh chi [dùng làm thực phẩm], đông trùng hạ thảo [dùng làm thực phẩm], yến sào [dùng làm thực phẩm], tinh dầu thông [dùng làm thực phẩm chức năng], an cung ngưu hoàn [dùng làm thực phẩm chức năng], mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

---

(111) **4-0585772**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25210

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VISTAGE

(731) VISTAGE WORLDWIDE, INC. (US)
4840 Eastgate Mall, San Diego, California 92121, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng máy tính tải xuống được sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu, để sử dụng làm bảng tính, để xử lý văn bản, sử dụng trong lưu trữ dữ liệu điện tử, sử dụng làm thiết bị đọc điện tử, và sử dụng làm lời nhắc lịch biểu và lời nhắc cuộc hẹn trong các lĩnh vực quản lý kinh doanh, tư vấn kinh doanh, tư vấn đồng đẳng, đào tạo và quản lý điều hành; phần mềm quản lý kinh doanh và phần mềm ứng dụng quản lý kinh doanh tải xuống được sử dụng trong việc phân bổ và phân công nhiệm vụ lãnh đạo, đánh dấu lịch và lập lịch biểu, chia sẻ và truy cập dữ liệu, tài liệu và thông tin, kết nối kinh doanh, phát triển nghiệp vụ, tư vấn đồng đẳng, đào tạo và quản lý điều hành, và huấn luyện kinh doanh; ứng dụng di động tải xuống được trong lĩnh vực tư vấn kinh doanh và đào tạo điều hành để yêu cầu diễn giả cho các cuộc họp, quản lý kênh thông tin của các ứng viên thành viên, gửi và theo dõi các chiến dịch tiếp thị qua email tùy chỉnh tới các ứng viên thành viên, xây dựng sự hiện diện tiếp thị trực tuyến, cho phép truy cập thông tin cuộc họp, lập lịch biểu, tài nguyên và thông tin đào tạo cấp điều hành, để sử dụng trong việc sắp xếp và tiến hành các cuộc họp và tham vấn, để sử dụng trong việc phân bổ và phân công nhiệm vụ lãnh đạo, đánh dấu lịch và lập lịch biểu các cuộc hẹn và trình nhắc/lời nhắc hẹn, chia sẻ và truy cập dữ liệu, tài liệu, và thông tin, kết nối kinh doanh, phát triển nghiệp vụ, huấn luyện kinh doanh, tư vấn đồng đẳng, tư vấn kinh doanh, sắp xếp các cuộc họp nhóm thảo luận đồng đẳng, và tham dự các khóa đào tạo về tư vấn kinh doanh và điều hành; xuất bản phẩm điện tử tải xuống được có bản chất là sách nhỏ quảng cáo, tờ rơi, tờ thông tin, tờ giấy lót, tờ dữ liệu, ghi chú ứng dụng, sách trắng, sổ tay hướng dẫn, tờ quảng cáo rời, tạp chí và hướng dẫn trong lĩnh vực tư vấn kinh doanh, quản lý và lãnh đạo kinh doanh, và đào tạo điều hành; danh bạ điện tử tải xuống được bao gồm hồ sơ công ty; báo cáo điện tử tải xuống được bao gồm thông tin tài chính của công ty; phần mềm máy tính tải xuống được cho mạng xã hội; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại di động và máy tính bảng; phần mềm tải xuống được qua internet và các thiết bị không dây; phần mềm tải xuống được có bản chất là ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm để truy cập thông tin trên mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là sách nhỏ quảng cáo, sách trắng, tờ rơi, tờ thông tin, tờ giấy lót, tờ dữ liệu, ghi chú ứng dụng, sổ tay hướng dẫn, tờ quảng cáo rời, tạp chí, và hướng dẫn, tất cả trong lĩnh vực tư vấn kinh doanh, quản lý và lãnh đạo kinh doanh, và đào tạo điều hành; danh bạ in sẵn có hồ sơ công ty; báo cáo in sẵn có thông tin tài chính của công ty; giấy và bìa

cứng; ấn phẩm; tài liệu để hướng dẫn và giảng dạy; tài liệu hướng dẫn, giáo dục và giảng dạy in sẵn; văn phòng phẩm, cụ thể là giấy, phong bì, tập giấy viết, danh thiếp, chữ để in, bút và bút chì; xuất bản phẩm dạng in như tạp chí, bản tin và báo; sách và cuốn sách nhỏ.

Nhóm 35: Sắp xếp và điều hành triển lãm và hội nghị thương mại trong lĩnh vực tư vấn, chiến lược, quản lý, kết nối và đào tạo kinh doanh; sắp xếp các cuộc họp nhóm thảo luận đồng đẳng trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và kết nối mạng lưới cho mục đích kinh doanh; tư vấn và kết nối kinh doanh, cụ thể là tư vấn đồng đẳng trong lĩnh vực kinh doanh, quản lý kinh doanh, và chiến lược kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức các cuộc họp nhóm thảo luận đồng đẳng trong lĩnh vực kinh doanh vì mục đích kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về điều hành kinh doanh; tổ chức các cuộc họp nhóm thảo luận đồng đẳng về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực kinh doanh; dịch vụ huấn luyện cá nhân trong lĩnh vực tư vấn kinh doanh và đào tạo điều hành; sắp xếp và điều hành các triển lãm về giáo dục, hội thảo chuyên đề, hội thảo và hội nghị trong lĩnh vực tư vấn kinh doanh và đào tạo điều hành; sắp xếp và tổ chức các sự kiện, hội thảo chuyên đề và hội nghị đào tạo, thể thao và văn hóa; sắp xếp và tổ chức triển lãm cho mục đích đào tạo, giáo dục và giải trí; sắp xếp và tổ chức đào tạo, hội thảo chuyên đề và hội nghị ảo; dịch vụ giáo dục; cung cấp các chương trình đào tạo, cố vấn, thực tập, học nghề, và tư vấn nghề nghiệp trong các lĩnh vực quảng cáo, tiếp thị, truyền thông, và thiết kế; sắp xếp, tổ chức, điều hành và trình bày các hội thảo chuyên đề, hội thảo, lớp học, hội thảo trực tuyến diễn ra trên nền tảng web, hội nghị, hướng dẫn trực tuyến, và các chương trình đào tạo từ xa.

Nhóm 42: Dịch vụ lưu trữ một cổng thông tin trang web trực tuyến có phần mềm quản lý kinh doanh không tải xuống được để sử dụng với việc phân bổ và phân công nhiệm vụ lãnh đạo, đánh dấu lịch và lập lịch biểu các cuộc hẹn và trình nhắc, chia sẻ và truy cập dữ liệu, tài liệu, và thông tin, kết nối kinh doanh, phát triển nghiệp vụ, huấn luyện kinh doanh, tư vấn đồng đẳng, tư vấn kinh doanh, sắp xếp các cuộc họp nhóm thảo luận đồng đẳng, và truy cập các xuất bản phẩm điện tử có bản chất là sách nhỏ quảng cáo, tờ rơi, tờ thông tin, tờ giấy lót, tờ dữ liệu, ghi chú ứng dụng, sách trắng, sổ tay hướng dẫn, tờ quảng cáo rời, tạp chí và hướng dẫn trong lĩnh vực tư vấn kinh doanh, quản lý và lãnh đạo kinh doanh, và đào tạo điều hành.

---

(111) **4-0585773**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25211

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GLOBAL-REPAIR

(731) LABORATOIRES FILORGA COSMETIQUES (FR)
2-4 rue de Lisbonne, 75008 Paris, France

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; các sản phẩm chăm sóc da mặt, cụ thể là sữa rửa mặt, chế phẩm làm ẩm da mặt và mặt nạ chăm sóc da; kem dưỡng da vùng mắt; mặt nạ mỹ phẩm; kem, nước thơm, gel và huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc môi; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa da.

---

(111) **4-0585774**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25212
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HYDRA-AOX

(731) LABORATOIRES FILORGA COSMETIQUES (FR)
2-4 rue de Lisbonne, 75008 Paris, France
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; các sản phẩm chăm sóc da mặt, cụ thể là sữa rửa mặt, chế phẩm làm ẩm da mặt và mặt nạ chăm sóc da; kem dưỡng da vùng mắt; mặt nạ mỹ phẩm; kem, nước thơm, gel và huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc môi; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa da.

---

(111) **4-0585775**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25213
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HYDRA-HYAL

(731) LABORATOIRES FILORGA COSMETIQUES (FR)
2-4 rue de Lisbonne, 75008 Paris, France
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; các sản phẩm chăm sóc da mặt, cụ thể là sữa rửa mặt, chế phẩm làm ẩm da mặt và mặt nạ chăm sóc da; kem dưỡng da vùng mắt; mặt nạ mỹ phẩm; kem, nước thơm, gel và huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc môi; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa da.

---

(111) **4-0585776**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25214
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

NEOCICA

(731) LABORATOIRES FILORGA COSMETIQUES (FR)
2-4 rue de Lisbonne, 75008 Paris, France
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; các sản phẩm chăm sóc da mặt, cụ thể là sữa rửa mặt, chế phẩm làm ẩm da mặt và mặt nạ chăm sóc da; kem dưỡng da vùng mắt; mặt nạ mỹ phẩm; kem, nước thơm, gel và huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc môi; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa da.

---

(111) **4-0585777**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25215

(220) 11/11/2019

(181) 11/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 1.15.23; 3.7.17; 5.5.20

(731) MYLAN INC. (US)
1000 Mylan Boulevard Canonsburg, PA 15317, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng để điều trị các bệnh về tim mạch, tiêu hóa, thần kinh, hô hấp, tâm thần, dị ứng, da liễu, phổi, chuyển hóa, cơ bắp, rối loạn cương dương, các tình trạng nhiễm trùng và viêm, ung thư, tiểu đường, bệnh đa xơ cứng; thuốc tránh thai dùng theo đường uống và đường qua da.

Nhóm 10: Dụng cụ tiêm chất lỏng y tế.

---

(111) **4-0585778**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25219

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Tailor made

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Số nhà B5- LK29, KĐTM Geleximco Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0585779**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48842

(220) 09/12/2021

(181) 09/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIÊN CHÂU PHỐ HIẾN

(531) 26.11.12

(591) Hồng, tím, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ TIÊN CHÂU PHỐ HIẾN (VN)
Thôn Lê Như Hổ, xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Long nhãn sấy khô; hạt sen khô.

Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 31: Nhãn quả tươi; hạt sen tươi.

---

(111) **4-0585780**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32292

(220) 12/08/2021

(181) 12/08/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) BÙI QUANG ANH (VN)
12A12 C/C số 141 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ; máy cưa; bộ phận nạp liệu cho bộ chế hoà khí; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy xén cỏ, máy cưa, bộ phận nạp liệu cho bộ chế hoà khí, thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong, bơm nhiên liệu tự điều chỉnh, bộ điều chỉnh [bộ phận của máy], động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất, bộ điều chỉnh áp suất [bộ phận cửa máy], động cơ xăng, không dùng cho xe cộ mặt đất, bộ chế hoà khí.

---

(111) **4-0585781**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25237

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.3; 26.5.4; 26.5.18

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG NGUYÊN (VN)
103/22 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0585782**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25239

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 6.1.2; 7.1.24; 7.3.11; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh dương, trắng, màu cam.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV HABELA HOME (VN)
24/11, tổ 15, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các chế phẩm làm sạch; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0585783**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25245

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.20; 26.11.12; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh rêu, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH (VN)
Đường ĐT 747, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; tủ bàn trang điểm; tủ trưng bày (đồ đạc); tủ bếp (đồ đạc); bàn ghế; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm nội thất: bàn, ghế, giường, tủ.

---

(111) **4-0585784**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25246

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.1.9; 26.13.25

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NANUPHAR (VN)
38/3/8 Trần Thánh Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dành cho người; dược phẩm dùng cho người.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0585785**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25253

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.19

(591) Trắng, hồng đậm, hồng nhạt.

(731) LÊ HỮU TÙNG (VN)
Ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: đồ nội thất dùng cho em bé (bao gồm: tủ, giường, bàn, ghế, drap trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt khí cho trẻ, gối cho bà bầu), đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cho em bé và mẹ sau sinh (bao gồm: tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực), đồ dùng cho em bé và mẹ sau sinh (bao gồm: máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, máy báo khóc, tai nghe cho phụ nữ mang thai, bình sữa, dụng cụ điều chỉnh đầu ngực cho mẹ, đai tập đi, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, thiết bị và máy tập thể dục), các thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm, sữa, thực phẩm ăn dặm, thực phẩm bổ sung dành cho bé và mẹ, đồ chơi cho bé, khăn giấy, khăn tắm cho mẹ và bé, khăn sữa, mỹ phẩm các loại

---

(111) **4-0585786**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31675

(220) 04/08/2021

(181) 04/08/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.5.1

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IBOX VIỆT NAM (VN)
71B Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị văn phòng; sửa chữa máy chụp ảnh; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cung cấp cho người sử dụng truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ điện thoại voice ip; truyền hình cáp; liên lạc qua thiết bị đầu cuối; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa và hành khách; lưu kho; lưu bãi; chuyển phát thư tín; môi giới vận chuyển; môi giới vận tải.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế chương trình máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; cho thuê máy tính.

---

(111) **4-0585787**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31727

(220) 04/08/2021

(181) 04/08/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.5; 26.1.1; 26.2.3

(591) Xanh lá cây, đen, xám.

(731) HOÀNG LAN PHƯƠNG (VN)
Số 9 - P11 tập thể Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế (cụ thể là máy đo nồng độ oxi trong máu).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế (cụ thể là máy đo nồng độ oxi trong máu).

---

(111) **4-0585788**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33245

(220) 23/08/2021

(181) 23/08/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DANH KHÔI HOLDINGS (VN)
số 3 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt công trình xây dựng.

---

(111) **4-0585789**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11614

(220) 05/04/2022

(181) 05/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Reimagining Sustainability

(731) UPL CORPORATION LTD (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 44: Các dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0585790**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11615

(220) 05/04/2022

(181) 05/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Reimagining Sustainability

(731) UPL CORPORATION LTD (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng.

---

(111) **4-0585791**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11848

(220) 06/04/2022

(181) 06/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.3.13; 5.3.15; 9.7.19; 11.1.6

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRỌNG THANH XUÂN (VN)
Số 43, đường số 4, phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0585792**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12680

(220) 12/04/2022

(181) 12/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RENAI VIỆT NAM (VN)
Văn phòng 5 nhà nối 18T1-18T2 KĐT Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hoà không khí; thiết bị xử lý không khí; hệ thống thiết bị cho điều hòa không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị quạt kèm lọc bụi.

---

(111) **4-0585793**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12729

(220) 13/04/2022

(181) 13/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25

(731) DBI BRANDS MANAGEMENT LLC (US)
810 DSW Drive, Columbus, Ohio 43219, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0585794**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12783

(220) 13/04/2022

(181) 13/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.24; 5.7.17

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU KHẢI HOÀN NAM (VN)
62/20/34 Huỳnh Khương An, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Nước mắm chay có nguồn gốc thực vật (gia vị).

---

(111) **4-0585795**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13236

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.6; 7.1.11; 7.1.24

(591) Nâu, trắng.

(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
850 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Ca cao, cà phê, bánh kẹo, gia vị, bột mì, mật ong, bánh mì cuộn, gạo, đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0585796**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13837

(220) 19/04/2022

(181) 19/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.7.25; 26.11.3; 26.11.9

(591) Xanh đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH CÂY HƯƠNG THẢO SÀI GÒN (VN)
Số 4 đường Phú Mỹ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì nướng; bánh bao; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mì kẹp nhân; bánh patê thịt.

---

(111) **4-0585797**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14165

(220) 21/04/2022

(181) 21/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

USACOLORNANO

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1

(591) Vàng, xanh dương, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Đội 4, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại bao gồm các loại vữa xây dựng; keo miết mạch gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); đá ốp lát dùng trong xây dựng; vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0585798**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14696

(220) 25/04/2022

(181) 25/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

HONG NGOC
Hospital
HỒNG NGỌC - PHÚC TRƯỜNG MINH
Nơi gửi trọn niềm tin

(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN AN SINH PHÚC TRƯỜNG MINH (VN)
Số 8 đường Châu Văn Liêm, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; bảo hiểm bệnh tật; bảo hiểm y tế; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm.

---

(111) **4-0585799**

(151) 11/12/2025
Số Quyết định: 277617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16385

(220) 06/05/2022

(181) 06/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

SIHOO

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ PHÚC HƯNG (VN)
Thôn Đông Hạ, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); ghế văn phòng; bàn làm việc.

---

(111) **4-0585800**

(151) 11/12/2025

Số Quyết định: 277618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16416

(220) 06/05/2022

(181) 06/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.5.20; 15.7.1; 16.1.5; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.22

(591) Vàng cam, xanh da trời, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
Chung cư The Golden An Khánh, tổ dân phố số 3, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Hoạt động quảng cáo; quản lý hoạt động kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh trực tuyến; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0585801**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11036

(220) 28/03/2023

(181) 28/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 11.3.18; 19.3.24; 26.1.2; 26.1.18

(591) Nâu nhạt, tím, đỏ, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585802**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11389

(220) 29/03/2023

(181) 29/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.5.1; 2.5.27; 2.9.25; 3.5.1; 5.3.13; 5.3.14; 24.1.1; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh lá mạ, vàng chanh, xanh dương, xanh da trời, vàng, trắng, hồng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NATUMIL (VN)
Phòng 1508, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; sữa đậu nành; yến sào đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

---

(111) **4-0585803**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11392

(220) 29/03/2023

(181) 29/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

NATUMIL

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh nước biển, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NATUMIL (VN)
Phòng 1508, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; sữa đậu nành; yến sào đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

---

(111) **4-0585804**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11636

(220) 30/03/2023

(181) 30/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

GLUDIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DR.NANE (VN)
Số 82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã chưng cất và đóng hộp; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa.

---

(111) **4-0585805**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11825

(220) 31/03/2023

(181) 31/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

La Mer resort

(531) 1.15.23; 3.11.7

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HƯNG PHÚ QUỐC (VN)
118/2/6 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng - chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0585806**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11983

(220) 31/03/2023

(181) 31/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

OFV

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo, mì sợi và mì ống; bột sắn và bột cọ; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh mì ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường, mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối nấu ăn, gia vị, thảo mộc đã bảo quản; dấm, nước xốt và đồ gia vị; kem (nước đông lạnh); bỏng ngô; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh quy giòn; bánh trứng; bánh quy; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; trà ướp lạnh; bánh kẹp; bánh pizza.

---

(111) **4-0585807**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12546

(220) 04/04/2023

(181) 04/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

TOMATO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIKO ÁNH DƯƠNG (VN)
LK34 khu đô thị Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố chạy bằng điện; máy xay thịt chạy bằng điện; máy ép trái cây chạy bằng điện; máy hút bụi; máy xay đa năng chạy bằng điện.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt điện; nồi cơm điện; nồi nấu dùng điện.

---

(111) **4-0585808**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12829

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

NUTRICARE SMARTA GROW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, cháo dinh dưỡng [tất cả dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ ngũ cốc; các đồ ăn nhẹ và đồ ăn dạng thanh giòn đã được bổ sung dinh dưỡng làm chủ yếu từ ngũ cốc, bột yến mạch; mì ăn liền, cháo ăn liền; ca cao.

---

(111) **4-0585809**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12830

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

SMARTA IQ GROW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, cháo dinh dưỡng [tất cả dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ ngũ cốc; các đồ ăn nhẹ và đồ ăn dạng thanh giòn đã được bổ sung dinh dưỡng làm chủ yếu từ ngũ cốc, bột yến mạch; mì ăn liền, cháo ăn liền; ca cao.

---

(111) **4-0585810**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12831

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

SMARTA GROW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, cháo dinh dưỡng [tất cả dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ ngũ cốc; các đồ ăn nhẹ và đồ ăn dạng thanh giòn đã được bổ sung dinh dưỡng làm chủ yếu từ ngũ cốc, bột yến mạch; mì ăn liền, cháo ăn liền; ca cao.

---

(111) **4-0585811**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13013

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ĐẠI GIA PHÚ (VN)
Số 2 Bùi Thị Trường, khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Bán hàng online, bán buôn, bán lẻ, chuỗi cửa hàng bán hàng nông sản địa phương bao gồm: thực phẩm, đồ uống, rau, củ, quả, hạt tươi, sấy khô, nấu chín hoặc chế biến, thịt, thủy hải sản, trứng, sữa tươi và sữa chua, gạo, ngũ cốc, hạt sơ chế khác, mật ong, mật khác và nông sản thực phẩm khác, đồ ăn nhanh, đồ ăn chế biến từ gạo, ngũ cốc, rau, củ, quả và từ hạt, sản phẩm chế biến từ thịt, thủy sản, trứng, sữa, mật ong, mật khác và từ nông sản thực phẩm khác, tương, nước mắm, gia vị dạng lỏng khác, gia vị (muối, hành, tỏi, tiêu), chè tươi, chè đã chế biến, sản phẩm trà từ thực vật khác, cà phê, cao cao, rượu trắng, đồ uống có cồn khác, nước khoáng thiên nhiên, nước uống tinh khiết, đồ uống không có cồn khác, thực phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và thảo dược khác, đồ thủ công mỹ nghệ, vải, đồ may mặc, hoa, cây cảnh, động vật cảnh.

---

(111) **4-0585812**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13014

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, vàng, nâu, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ĐẠI GIA PHÚ (VN)
Số 2 Bùi Thị Trường, khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Bán hàng online, bán buôn, bán lẻ, chuỗi cửa hàng bán hàng nông sản địa phương bao gồm: thực phẩm, đồ uống, rau, củ, quả, hạt tươi, sấy khô, nấu chín hoặc chế biến, thịt, thủy hải sản, trứng, sữa tươi và sữa chua, gạo, ngũ cốc, hạt sơ chế khác, mật ong, mật khác và nông sản thực phẩm khác, đồ ăn nhanh, đồ ăn chế biến từ gạo, ngũ cốc, rau, củ, quả và từ hạt, sản phẩm chế biến từ thịt, thủy sản, trứng, sữa, mật ong, mật khác và từ nông sản thực phẩm khác, tương, nước mắm, gia vị dạng lỏng khác, gia vị (muối, hành, tỏi, tiêu), chè tươi, chè đã chế biến, sản phẩm trà từ thực vật khác, cà phê, cao cao, rượu trắng, đồ uống có cồn khác, nước khoáng thiên nhiên, nước uống tinh khiết, đồ uống không có cồn khác, thực phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và thảo dược khác, đồ thủ công mỹ nghệ, vải, đồ may mặc, hoa, cây cảnh, động vật cảnh.

---

(111) **4-0585813**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13055

(220) 07/04/2023

(181) 07/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

NAKED FLAVORS

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GREENIE SCOOP (VN)
Số 888 đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em bằng giấy hoặc bằng xenlulo dùng một lần.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay); bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa).

Nhóm 09: Ắc quy điện; thiết bị ghi thời gian; phần mềm máy tính ghi sẵn; máy vi tính; dây dẫn điện; thiết bị để xử lý dữ liệu; dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị điện báo truyền ảnh; dụng cụ đo khoảng cách; máy thu thanh và thu hình, thiết bị và dụng cụ trắc địa.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị để nấu nướng; hệ thống và thiết bị để làm lạnh; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sinh hơi nước, thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); thiết bị cung cấp nước.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại đá quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; giấy; xuất bản dạng in; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 17: Vật liệu bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; chế phẩm dùng để bịt lỗ rò rỉ; chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu bao gói bằng cao su hoặc chất dẻo; cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu cách âm; ống mềm không bằng kim loại.

Nhóm 18: Giả da (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm, yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); cửa, không bằng kim loại; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); lều (trại); lưới.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ các loại làm bằng hàng dệt); bức trướng treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đồ trang hoàng cây noel (ngoại trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt); thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); trứng; rau (đã nấu chín); quả đã nấu chín; nước quả nấu đông; trái cây đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; dầu có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bột ngũ cốc, chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh, kem trái cây (đá lạnh); đường; gia vị; hương liệu (trừ tinh dầu).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống), nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu rượu.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng, dịch vụ lựa chọn hàng hóa cho người khác để mua và nơi cung cấp dịch vụ cho mục đích kinh doanh, kế toán; mua bán các sản phẩm: kem, trái cây, trà, cà phê, đồ uống có cồn, nước ép trái cây; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn

điều hành kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê máy và thiết bị văn phòng (ngoại trừ máy điện thoại, máy fax và máy vi tính).

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại bất động sản; vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải, sắp xếp các chuyến du lịch; cất giữ hàng hóa; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 40: Xử lý vải; xử lý kim loại; dịch vụ in; dịch vụ sản xuất năng lượng; dịch vụ xử lý rác thải; dịch vụ tráng rửa phim; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác).

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho hoạt động văn hóa giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và nông nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ cho thuê quần áo dạ hội; dịch vụ môi giới hôn nhân.

---

(111) **4-0585814**

(210) 4-2023-13302

(181) 07/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278117/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/04/2023

(531) 1.1.10; 1.1.12; 1.1.14; 26.4.18

(591) Xanh đen, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHÔM CÔNG NGHIỆP C & T (VN)
Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 8, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; cửa cuốn bằng nhôm; thanh nhôm định hình; khung nhôm định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0585815**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13379

(220) 10/04/2023

(181) 10/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ANHOAPHAT

(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.3.2; 26.11.8

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ AN HÒA PHÁT (VN)
39 đường N22, KDC DV Tân Bình, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại: dây nhựa, dây bện để đan lưới, dây thừng.

---

(111) **4-0585816**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13459

(220) 10/04/2023

(181) 10/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BOHEXIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA (VN)
Số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; xà phòng; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 05: Chất diệt ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0585817**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13976

(220) 12/04/2023

(181) 12/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

WNG GLOBAL

(731) NGUYỄN THỊ TÌNH (VN)
Số 128, đường GS3, khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; dầu xả tóc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

Nhóm 05: Trà thảo dược; thuốc dùng để trị chứng táo bón; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; chế phẩm chữa bệnh trĩ; thảo dược; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); thuốc xổ, thuốc nhuận tràng; thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà tảo bẹ; trà.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ trị liệu; vật lí trị liệu.

---

(111) **4-0585818**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13977

(220) 12/04/2023

(181) 12/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

WNG GLOBAL

(731) NGUYỄN THỊ TÌNH (VN)
Số 128, đường GS3, khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện; khóa đào tạo từ xa; đào tạo thực hành; tổ chức và điều khiển hội thảo; hướng dẫn nghề nghiệp; huấn luyện.

---

(111) **4-0585819**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14259

(220) 13/04/2023

(181) 13/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

omuda
欧美达

(731) GUANGDONG JINDA HARDWARE PRODUCTS CO., LTD (CN)
(F1, F4) No. 78, Sanshui Avenue South, Southwest St., Sanshui Dist., Foshan, 528132, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; móc chìa khóa bằng kim loại, không phải là đồ trang sức và trang trí; móc [đồ ngũ kim]; biển hiệu bằng kim loại; khoá bằng kim loại, trừ khóa điện; vòng bằng kim loại.

Nhóm 08: Dụng cụ cắt móng tay chân, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo; tông đơ để cạo râu; dao cắt, xén gọt; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao phay; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; nồi nấu, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; muôi cán dài dùng cho gia đình; dụng cụ mỹ phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo trực tuyến qua mạng máy vi tính và trang web; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0585820**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15518

(220) 20/04/2023

(181) 20/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Morax

(531) 26.4.3; 26.4.5; 26.11.9

(591) Cam.

(731) HÀ ĐỨC LỘC (VN)
Tổ 4, ấp Phước Tân 2, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại: mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang) đồng hồ.

---

(111) **4-0585821**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15573

(220) 20/04/2023

(181) 20/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

TôTô

(531) 3.6.3; 3.17.0; 26.4.1

(591) Da cam, trắng.

(731) ĐOÀN NGUYỄN MY PHA (VN)
K17 ấp Thống Nhất 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Phòng khám thú y; phòng khám cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0585822**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22885

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.21; 5.7.27; 11.3.4; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xám, xanh lá cây, trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, hồng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ TUẤN KIỆT (VN)
381 Trần Văn Giàu, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0585823**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22886

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.21; 5.7.27; 11.3.4; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ TUẤN KIỆT (VN)
381 Trần Văn Giàu, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0585824**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22887
(181) 01/06/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 01/06/2023

(531) 5.7.1; 5.7.21; 5.7.27; 11.3.4; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ TUẤN KIỆT (VN)
381 Trần Văn Giàu, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0585825**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21469
(181) 25/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

FPT
Smart Home

(220) 25/05/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FPT (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo chống trộm; bộ điều chỉnh ánh sáng [điện]; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điều khiển từ xa; máy truyền phát tín hiệu; thiết bị truyền phát tín hiệu; thiết bị xử lý dữ liệu; hệ thống báo cháy; hệ thống cảm biến.

Nhóm 11: Hệ thống, thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị điều hòa không khí; thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Buôn bán các thiết bị: điều khiển nhà thông minh, thiết bị chiếu sáng, thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa, lắp đặt, thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ áp dụng trong lĩnh vực nhà ở; cung cấp giải pháp tự động hóa cho công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nhà thông minh; tư vấn giải pháp nhà ở thông minh cho các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế

trang trí nội thất; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0585826**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21567
(181) 26/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 26/05/2023

(531) 10.3.7
(591) Đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN (VN)
Phòng 1101 ĐNB, toà nhà Licogi13, KDT, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 33: Rượu sakê; rượu gạo; rượu rum; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0585827**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22363
(181) 30/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 30/05/2023

(531) 2.9.1
(591) Hồng, xanh dương, xanh tím.
(731) NGUYỄN THỊ NHÂN HẬU (VN)
Lô C, 8.01 chung cư Thủ Thiêm Star, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách; danh thiếp; ấn phẩm quảng cáo; ấn phẩm bằng giấy.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ khai vấn; dịch vụ tổ chức các chuyên đề và hội thảo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ dịch thuật;.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0585828**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22629

(220) 31/05/2023

(181) 31/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Wone Doctors

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
17 đường 7A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0585829**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22697

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

HB NEW CO., LTD

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7

(731) NGUYỄN TUẤN HẢI (VN)
36 phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; hương thơm để thắp, hương trầm dùng để cúng tế

Nhóm 21: Cốc; bình, hũ; đồ gốm, đồ sành; đồ sứ để chứa đựng; bộ bát đĩa; tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thuỷ tinh; bát thuỷ tinh; thùng ướp lạnh [xô đựng đá]; khay đựng thức ăn rơi vãi; bình để uống; thùng rác; thùng chứa cách nhiệt; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; chậu giặt; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; chậu hoa; bình đựng nước cho người đi du lịch; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; xô, gầu, thùng; hộp đựng kẹo

---

(111) **4-0585830**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22883

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.21; 5.7.27; 11.3.4; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ nâu, đỏ, xanh lá cây, trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, xám, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ TUẤN KIỆT (VN)
381 Trần Văn Giàu, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0585831**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22884

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.21; 5.7.27; 11.3.4; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, xám, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ TUẤN KIỆT (VN)
381 Trần Văn Giàu, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0585832**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21005

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOMEGA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0585833**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21006

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOCORLIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0585834**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21007

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOROGAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0585835**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21008

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOLİVMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé; chế phẩm diệt khuẩn tay; chế phẩm khử trùng, diệt khuẩn dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0585836**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21009

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOMEDOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé; chế phẩm diệt khuẩn tay; chế phẩm khử trùng, diệt khuẩn dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0585837**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21010

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOLIV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé; chế phẩm diệt khuẩn tay; chế phẩm khử trùng, diệt khuẩn dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0585838**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21011

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOSAKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0585839**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21012

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOVIT-C

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0585840**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21013
(220) 23/05/2023
(181) 23/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

DOTOUX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0585841**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21468
(220) 25/05/2023
(181) 25/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

FPT Smart Home

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FPT (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo chống trộm; bộ điều chỉnh ánh sáng [điện]; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điều khiển từ xa; máy truyền phát tín hiệu; thiết bị truyền phát tín hiệu; thiết bị xử lý dữ liệu; hệ thống báo cháy; hệ thống cảm biến.

Nhóm 11: Hệ thống, thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị điều hòa không khí; thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Buôn bán các thiết bị: điều khiển nhà thông minh, thiết bị chiếu sáng, thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa, lắp đặt, thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ áp dụng trong lĩnh vực nhà ở; cung cấp giải pháp tự động hóa cho công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nhà thông minh; tư vấn giải pháp nhà ở thông minh cho các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế

trang trí nội thất; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0585842**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15959
(181) 24/04/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 24/04/2023

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.15.1
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI PHÁT VIỆT (VN)
Số 441 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0585843**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14620
(181) 14/04/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

yukata cosmetics

(220) 14/04/2023

(731) NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG (VN)
Số nhà 66/LB, ấp Long Bình, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

---

(111) **4-0585844**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14889
(181) 17/04/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 17/04/2023

(531) 3.1.14; 3.1.24
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GREENIE SCOOP (VN)
Số 888 đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất để thuộc da (trừ dầu); chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất nông nghiệp (ngoại trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học dùng để bảo quản thực phẩm; hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; phân bón; nhựa nhân tạo, dạng thô (chưa xử lý).

Nhóm 02: Chế phẩm chống gỉ (để bảo quản); phẩm màu, màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sỹ; sơn (không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in; sản phẩm dùng để bảo quản gỗ.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị để nấu nướng; hệ thống và thiết bị để làm lạnh; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sinh hơi nước, thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); thiết bị cung cấp nước (dùng điện).

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đồ trang hoàng cây noel (ngoại trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt, bánh kẹo); thiết bị rèn luyện cơ thể [thiết bị thể dục, thể thao].

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bột ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh; kem trái cây; đường; gia vị; hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ lựa chọn hàng hóa cho người khác để mua và nơi cung cấp dịch vụ cho mục đích kinh doanh, kế toán; mua bán các sản phẩm kem, trái cây, trà, cà phê, đồ uống có cồn, nước ép trái cây; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê máy và thiết bị văn phòng (ngoại trừ máy điện thoại, máy fax và máy vi tính.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0585845**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14987
(220) 18/04/2023
(181) 18/04/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO HALI (VN)
544A, Lê Văn Việt, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dụng cụ thể thao, phụ kiện thể thao, mắt kính thể thao, lều (trại) và phụ kiện dã ngoại.

---

(111) **4-0585846**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15359
(220) 19/04/2023
(181) 19/04/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 18.2.1; 25.3.3
(731) SHENZHEN LINGDU AUTO ELECTRONICS CO., LTD (CN)
Room 2901, Unit 1, Building 1, Lechuanghui Building, No.1211, Guanguang Road, Guihua Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen 523660 Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy và thiết bị để giặt thảm, chạy điện; máy hút bụi chân không; máy quét dọn không dây chạy điện; máy quét dọn có thể sạc lại; máy ép nước trái cây, rau củ hoặc thực phẩm, chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy xay dùng trong gia đình, trừ loại thao tác thủ công; máy nhào; máy giặt; dao điện; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; kéo điện; máy đập chạy điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ghi hình cho ô tô; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; thấu kính quang học; thiết bị hàng hải; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; thiết bị sạc USB; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho ô tô; thiết bị thu hình cho ô tô; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị sạc pin; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; thiết bị ghi hình số được kết nối với máy vi tính để truyền trực tiếp hình ảnh ghi được lên một website hoặc đến máy tính khác (webcam); khóa cửa kỹ thuật số; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị giám sát điện tử; thiết bị giám sát video điện và

điện tử; ứng dụng [phần mềm] có thể tải xuống để sử dụng với thiết bị di động; bộ định tuyến mạng; thiết bị nhận diện khuôn mặt; loa thông minh; máy chiếu video; ổ cắm dạng dài gồm nhiều lỗ cắm có thể di chuyển được; bộ nắn điện; bộ chuyển đổi cho phích cắm điện; pin điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; thiết bị thu hình mạch kín; thẻ ghi dữ liệu sử dụng cổng USB; thẻ nhớ để lưu trữ dữ liệu; camera gắn trên mũ bảo hiểm; khóa điện tử dùng cho ô tô; thiết bị giải trí đa phương tiện loại di động; camera ghi lại hành trình; cân sức khỏe.

---

(111) **4-0585847**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-21685

(220) 02/07/2018

(181) 02/07/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

Kodi

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THẢO NGUYÊN HƯNG YÊN (VN)
Thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm tẩy, sáp đánh bóng sàn nhà nền nhà; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm thông tắc đường ống nước thải; chế phẩm để giặt, tẩy rửa.

---

(111) **4-0585848**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15860

(220) 26/04/2021

(181) 26/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

NATUMILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NATUMIL (VN)
Phòng 1508, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; chất thay thế sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; sữa dừa; đồ uống làm từ yến mạch; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống có hương vị sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chính); sữa giàu vitamin.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh, chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em, bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sản phẩm thay thế

cho sữa mẹ, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa, chế phẩm sữa, chất thay thế sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, sữa đậu nành, sữa gạo, sữa dừa, đồ uống làm từ yến mạch, đồ uống làm từ sữa đậu phộng (lạc), đồ uống trên cơ sở sữa, đồ uống có hương vị sữa, đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây, sữa tươi, sữa bột, sữa đặc, sữa chua, món tráng miệng làm từ các sản phẩm sữa, sữa giàu vitamin, chế phẩm ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, đồ uống không chứa cồn, đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa), đồ uống tăng lực, nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây.

---

(111) **4-0585849**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16510

(220) 28/04/2021

(181) 28/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

TC ELECTRONIC

(731) MUSIC TRIBE INNOVATION DK A/S (DK)
Ib Spang Olsens Gade 17 Lisbjerg, 8200 Aarhus N, Denmark

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị xử lý âm thanh; thiết bị hòa âm; thiết bị ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; bộ xử lý âm thanh kỹ thuật số; bộ chuyển đổi âm thanh tín hiệu tương tự; giao diện âm thanh; máy thu thanh và thu hình; thiết bị hiệu chỉnh âm thanh; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ thu phát sóng; loa phóng thanh; loa; thiết bị và dụng cụ kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tai nghe; bộ khuếch đại âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh dùng cho nhạc cụ; bộ trộn âm thanh; bảng điều khiển để trộn âm thanh; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; micrô; bộ ghép nối âm thanh.

---

(111) **4-0585850**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16935

(220) 29/04/2021

(181) 29/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Zapax

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NATURA (VN)
02 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0585851**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16936
(220) 29/04/2021
(181) 29/04/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

Xapine

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NATURA (VN)
02 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0585852**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18362
(220) 11/05/2021
(181) 11/05/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

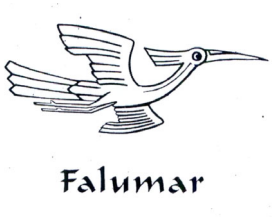

(531) 3.7.7; 3.7.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY XUẤT KHẨU FALUMAR (VN)
Số 2 An Lạc, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giầy; dép, mũ (nón).

---

(111) **4-0585853**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18651
(220) 12/05/2021
(181) 12/05/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN DŨNG (VN)
ấp 1, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Mắm cá.

---

(111) **4-0585854**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11283
(181) 06/04/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 06/04/2020

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, ghi.
(731) NGUYỄN HẢI NAM (VN)
Số 32 ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, cửa nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(111) **4-0585855**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-12712
(181) 21/04/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 21/04/2020

(531) 17.2.2; 26.5.1
(591) Trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ B.Y.F.A.S (VN)
74C Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em và người lớn; mát tít dùng trong nha khoa (sáp nha khoa); cao dán; băng dính dùng cho ngành y.

---

(111) **4-0585856**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-13773
(181) 27/04/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 27/04/2020

(731) ĐẶNG QUỐC SANG (VN)
Thôn Trại Tiểu, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Cặp xách; va li; ví (bóp); ba lô; túi đeo; túi xách thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối (không bao gồm vận chuyển), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: đồ đi ở chân, balô, túi xách, ví, đồ đội đầu, đồ chơi, kính mắt, phụ kiện thời trang, bông tai (trang sức), quần áo, khăn quàng cổ, mũ (nón), giày dép.

Nhóm 40: Gia công giày dép; may quần áo.

---

(111) **4-0585857**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-14862

(220) 05/05/2020

(181) 05/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.13.1; 1.13.10

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SƠN APG (VN)
15BT7, khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0585858**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-16301

(220) 13/05/2020

(181) 13/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Đen, ghi.

(731) TOP LEARNING (BEIJING) EDUCATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 136, 1/F, Bldg. No. 23, East Zone, Yard No. 10, Xibeiwang Rd. East, Haidian Dist., Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính bảng; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải xuống; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị giảng dạy.

---

(111) **4-0585859**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-16302

(220) 13/05/2020

(181) 13/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.21; 3.7.24; 16.1.14; 20.7.2

(591) Đen, ghi.

(731) TOP LEARNING (BEIJING) EDUCATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 136, 1/F, Bldg. No. 23, East Zone, Yard No. 10, Xibeiwang Rd. East, Haidian Dist., Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính bảng; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải xuống; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị giảng dạy.

---

(111) **4-0585860**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-17363

(220) 19/05/2020

(181) 19/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

红河 HONGHE

(731) HONGYUNHONGHE TOBACCO (GROUP) CO., LTD. (CN)
No.367 Hongjin Road, Wuhua District, Kunming City, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; xì gà; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; bật lửa cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0585861**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10843
(181) 25/03/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 25/03/2021

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ Á ÂU (VN)
Số nhà 423 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; sơn lót

---

(111) **4-0585862**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12517
(181) 05/04/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 05/04/2021

(531) 26.3.2; 26.3.4; 26.3.23
(591) Đen, vàng nâu đậm, vàng nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG PHAN ACADEMY (VN)
2/31 đường Đông Tây 1, khu nhà ở 4,8 ha, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Mực xăm; mực phun xăm thẩm mỹ; mực xăm thẩm mỹ.

Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chất dính để cố định lông mi giả; son môi.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp; máy xăm thẩm mỹ; máy xóa xăm thẩm mỹ; dụng cụ chỉnh hình; mặt nạ trị liệu.

Nhóm 16: Sách; ấn phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo choàng; đồng phục; áo sơ mi; mũ.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xoa bóp, sách, ấn phẩm, quần áo, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm, áo

choàng, đồng phục, áo sơ mi, mũ, mực xăm, mực phun xăm thẩm mỹ, mực xăm thẩm mỹ, mặt nạ làm đẹp, mỹ phẩm, kem làm trắng da, mỹ phẩm dùng cho lông mày, chất dính để cố định lông mi giả, son môi, máy xăm thẩm mỹ, máy xóa xăm thẩm mỹ, dụng cụ chỉnh hình, mặt nạ trị liệu.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; xuất bản sách; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo nghề về thẩm mỹ.

---

(111) **4-0585863**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12789

(220) 06/04/2021

(181) 06/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI THỜI TRANG (VN)
176 đường Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Quần áo phòng, chống dịch [dùng cho mục đích y tế]; khẩu trang y tế; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; găng tay cho mục đích y tế; giày ống cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo; cavat; mũ nón, áo choàng ngoài; găng tay.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, cavat, mũ nón, ba lô, túi xách, khẩu trang y tế, găng tay.

---

(111) **4-0585864**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44151

(220) 26/10/2020

(181) 26/10/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.13.1

(591) Hồng cánh sen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SPACESPEAKERS GROUP (VN)
Số 7 đường số 14, khu đô thị mới Him Lan, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán: băng đĩa, hàng may mặc, giày dép, quần áo, mũ nón, bình nước, sổ tay, áp phích.

---

(111) **4-0585865**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44500

(220) 27/10/2020

(181) 27/10/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

PETAL MAPS

(731) NGUYỄN XUÂN HUY (VN)
Khu 5, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm giáo dục; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

---

(111) **4-0585866**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44907

(220) 29/10/2020

(181) 29/10/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

FORESTLIKES
Foresting The City
Foresting The Hospital
Foresting The School
Foresting Your Office
Foresting Your Home
Foresting Your Space

(731) CÔNG TY TNHH VIEBA (VN)
Số 312 đường Nguyễn Văn Linh, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây trồng; cây giống; hạt giống thực vật; gỗ cây chưa xử lý; thảm cỏ tự nhiên.

Nhóm 40: Dịch vụ tái chế (tái chế chất thải), xử lý rác thải; tiêu hủy rác và chất thải.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit.

Nhóm 44: Dịch vụ thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ tái trồng rừng; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0585867**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46525

(220) 09/11/2020

(181) 09/11/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

HẠ LONG
SPECIAL

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG (VN)
Số 130, đường Lê Lợi, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Legos (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0585868**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-47004

(220) 11/11/2020

(181) 11/11/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

EuroKara

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU NỘI THẤT THU ANH (VN)
Số 4, ngõ 18, phố Võ Văn Dũng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 06: Đường rãnh trượt cho cửa bằng kim loại; bản lề giảm chấn bằng kim loại; bản lề bằng thủy lực kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo; giá bằng kim loại kiểu mâm xoay; khóa cửa bằng kim loại (không dùng điện).

Nhóm 11: Bồn tắm; thiết bị vệ sinh; sen vòi; vòi rửa; chậu rửa; bếp điện.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; xuất nhập khẩu; marketing; mua bán các sản phẩm sau: chậu rửa bát, vòi chậu rửa tay, bình nước nóng, đèn sưởi nhà tắm, quạt hút mùi, gương tắm, phụ kiện nhà tắm, bệt xí, chậu rửa, sen vòi, tủ chậu, bồn tắm, bồn xông hơi, xịt vệ sinh, máy sấy tay, tủ bếp, máy rửa bát, bếp từ, bếp ga, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, lò nước, máy hút mùi nhà bếp, khóa, phụ kiện dùng cho hệ thống cửa điện tử, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống đèn, bản lề và phụ kiện kim loại (dùng cho giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), thiết bị điện tử gia đình (cụ thể như thiết bị và dụng cụ nấu nướng dùng điện), đồ trang trí nội ngoại thất (như rèm, mành, khung tranh ảnh, đèn trang trí, thảm trang trí).

---

(111) **4-0585869**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-48086

(220) 18/11/2020

(181) 18/11/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

GRAND DIAMOND CITY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC NHÀ QUỐC GIA (VN)
Tầng 19, khu văn phòng, tòa nhà Indochina Park Tower, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

---

(111) **4-0585870**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50636

(220) 09/08/2018

(641) 4-2018-26739

(181) 09/08/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIKI

(531) 4.5.3; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH TI KI (VN)
52 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ hàng may mặc, giày dép.

---

(111) **4-0585871**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50637

(220) 09/08/2018

(641) 4-2018-26738

(181) 09/08/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIKI

(731) CÔNG TY TNHH TI KI (VN)
52 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ hàng may mặc, giày dép.

---

(111) **4-0585872**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50638

(220) 09/08/2018

(641) 4-2018-26741

(181) 09/08/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIKI.VN

(531) 4.5.3; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH TI KI (VN)
52 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ hàng may mặc, giày dép.

---

(111) **4-0585873**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50906

(220) 04/12/2020

(181) 04/12/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ẩm thực Hàn Quốc
NAGA VIPER

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 4.5.1; 5.9.15; 5.9.21; 9.7.19; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, hồng.

(731) VÕ VĂN NHẪN (VN)
Xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0585874**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52139

(220) 11/12/2020

(181) 11/12/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

NARWAL

(731) YUNJING INTELLIGENCE INNOVATION (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room A2901, Yunzhongcheng, Building 1, Vanke Yuncheng VI, Dashi 2nd Road, Xili Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát, đĩa; máy hút bụi; rô bốt hút bụi; túi của máy hút bụi chân không; bộ phận của máy hút bụi.

---

(111) **4-0585875**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-42229

(220) 13/10/2020

(181) 13/10/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; mỹ phẩm chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm; mỹ phẩm chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; mỹ phẩm chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược; mỹ phẩm chứa collagen; mỹ phẩm bổ sung dưỡng chất; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; serum (huyết thanh) dùng cho mục đích mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa collagen (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dược để chăm sóc da; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hoá gồm: mỹ phẩm, mỹ phẩm chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, mỹ phẩm chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm, mỹ phẩm chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; mỹ phẩm chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược, mỹ phẩm chứa collagen, mỹ phẩm bổ sung dưỡng chất, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, serum (huyết thanh) dùng cho mục đích mỹ phẩm không chứa thuốc, chế phẩm trang điểm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa collagen (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế), chế phẩm dược để chăm sóc da, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, yến sào (tổ chim ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; spa; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0585876**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-42230

(220) 13/10/2020

(181) 13/10/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

SANEST
YẾN SÀO KHÁNH HÒA
"Tinh hoa sắc đẹp diệu kỳ"

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; mỹ phẩm chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm; mỹ phẩm chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; mỹ phẩm chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược; mỹ phẩm chứa collagen; mỹ phẩm bổ sung dưỡng chất; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; serum (huyết thanh) dùng cho mục đích mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa collagen (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dược để chăm sóc da; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hoá gồm: mỹ phẩm, mỹ phẩm chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, mỹ phẩm chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm, mỹ phẩm chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; mỹ phẩm chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược, mỹ phẩm chứa collagen, mỹ phẩm bổ sung dưỡng chất, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, serum (huyết thanh) dùng cho mục đích mỹ phẩm không chứa thuốc, chế phẩm trang điểm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa collagen (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế), chế phẩm dược để chăm sóc da, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, yến sào (tổ chim ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; spa; dịch vụ trang điểm.

(111) **4-0585877**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-42996
(181) 19/10/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 19/10/2020

(531) 2.3.9; 2.3.16
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HẢI YẾN (VN)
132/74 Nguyễn Lương Bằng, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) quần áo thời trang, mũ nón và phụ kiện của chúng.

---

(111) **4-0585878**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-43755
(181) 22/10/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 22/10/2020

(531) 26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, đen, vàng.
(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)
22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất hấp thu, làm ẩm và kết dính bụi; nhiên liệu và chất phát quang; nến và bấc để thắp sáng; dầu động cơ.

---

(111) **4-0585879**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43188
(181) 08/11/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

BABY BRIGHT

(220) 08/11/2021

(731) CÔNG TY TNHH KARMARTS VIỆT NAM (VN)
Bluesky Tower, tầng 04, số 01, đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0585880**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43459

(220) 09/11/2021

(181) 09/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ETON (VN)
11 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là mua bán các loại hàng hóa thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử hoặc ứng dụng bán hàng các sản phẩm: thực phẩm, thức ăn cho người và động vật (như thực phẩm đóng gói, thực phẩm tươi, thực phẩm chế biến sẵn), gạo, trứng, bánh, kẹo, sữa, sản phẩm từ sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas, nước khoáng, nước tinh khiết, sách, báo, tạp chí, catalogue giới thiệu sản phẩm, ấn phẩm in, áp phích, tờ rơi quảng cáo, kính đeo mắt và kính râm, mũ bảo hiểm, thiết bị, dụng cụ thể thao, đồ điện gia dụng (như nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa, máy quạt nước, máy hút ẩm, máy xông hơi, máy hút bụi, đèn, quạt), đồ bếp, thiết bị nấu nướng, dụng cụ ăn uống, chén, bát, đĩa, ly, đũa, thìa, đồ nội thất văn phòng và gia đình, giường, chiếu, tủ, kệ, giá đỡ, bàn, ghế, rèm, khăn trải bàn, đèn, công cụ và máy (như máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy uốn tóc, máy sấy tóc, máy duỗi tóc, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy nén khí, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, may dệt kim, máy là, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, thiết bị, dụng cụ cầm tay (như dao, kéo, dụng cụ bấm vở), đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện, linh kiện điện thoại di động, máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, trò chơi điện tử, đĩa mềm, điện thoại bàn, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị chơi game, ổ đĩa cứng, bàn phím, máy tính xách tay, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thú cưng, phụ kiện, đồ dùng cho thú cưng, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, đồ chơi, dụng cụ y tế, dụng cụ làm vườn (như mai, cuốc, xẻng, xe đẩy), đồ dùng nhà tắm và phòng giặt, móc treo đồ, thiết bị, phụ kiện chăm sóc trẻ em (như xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa), thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm (như mực in, bút, giấy, vở, bảng), thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ nội thất văn phòng và gia đình (giường, tủ, bàn ăn), tấm ván để là, vật dụng mở nút chai, hộp đựng giấy, chăn, ga, gối, đệm, cây lau nhà, chổi quét nhà, hót rác, bàn chải, giá đỡ nến, rổ, thau, giỏ, bô vệ sinh, chậu, giá treo quần áo, giá giữ bàn là, thùng chứa rác, bịch nhựa, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, bàn chải, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, đồ bật lửa, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn giấy, dụng cụ, thiết bị và vật liệu xây dựng, xi măng, cốt thép, quần áo, hàng may mặc thời trang, vải, da, kim, chỉ để may quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang (như dây nịt, ví, khăn choàng, đồ ren, cúc áo), thiết bị

điện tử, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, hàng điện tử, máy quét, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số, máy đọc đĩa DVD, bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị sạc điện, cần điều khiển, thiết bị phát Wi-fi, thẻ nhớ, máy thu phát âm thanh nổi, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, máy ghi âm, ghi hình, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, xe cộ, xà phòng, dầu gội, sữa tắm, nước hoa, kem đánh răng, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ hỗ trợ bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0585881**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-21449

(220) 10/06/2020

(181) 10/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

TICKLOCK®

(531) 26.3.23; 26.11.9

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SEALINK VIỆT NAM (VN)
Số 6 Đường 15, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Các chương trình phần mềm dùng cho điện thoại di động; chương trình phần mềm sử dụng cho khóa thông minh; khóa điện tử; khóa vân tay; khóa từ.

Nhóm 37: Lắp đặt khóa; lắp đặt khóa bảo vệ; hoàn thiện công trình xây dựng.

---

(111) **4-0585882**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-21576

(220) 11/06/2020

(181) 11/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

Sapo

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAPO (VN)
Tầng 6, tòa nhà Ladeco, số 266 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Legos (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (có thể tải về được) cụ thể là các phần mềm giải pháp công nghệ thông tin cho việc quản lý hàng hóa, dịch vụ; phần mềm giải pháp công nghệ thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử; phần mềm kết nối phương tiện vận tải, thiết bị thanh toán, phần mềm giải pháp tài chính, phần mềm kết nối cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, phần mềm kết nối các cơ sở du lịch, khách sạn (có thể tải về được); phần mềm ứng dụng

cho điện thoại di động dùng trong lĩnh vực giải pháp quản lý bán hàng; chương trình máy tính để quản lý bán hàng; chương trình phần mềm máy tính trong lĩnh vực thương mại điện tử; thiết bị liên quan đến bán hàng, cụ thể là máy bán hàng, máy bán hàng cầm tay, máy quét, máy đếm tiền, ngăn kéo đựng tiền (bộ phận của máy tính tiền, không phải đồ đạc); thiết bị bán hàng có quẹt thẻ thanh toán.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin về tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế website; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); cung cấp phần mềm các giải pháp quản lý bán hàng hóa; dịch vụ hỗ trợ về kỹ thuật cho khách hàng cụ thể là giải đáp thắc mắc mới hay giải quyết sự cố liên quan đến quản lý bán hàng online và offline; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính theo yêu cầu của khách hàng.

---

(111) **4-0585883**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-21643

(220) 11/06/2020

(181) 11/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAC MAN

(731) BMJ INDUSTRIES FZE (AE)
Al Hamra Industrial Zone-FZ, RAK, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu thành phẩm.

---

(111) **4-0585884**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24002

(220) 24/06/2020

(181) 24/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

Wahson

(731) GUANGZHOU ZHONGPAI ELECTRICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.9 Yongyi 6 Road, Yongxing Industrial Zone, Henglan Town, Zhongshan,China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hoà không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(111) **4-0585885**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24759
(220) 29/06/2020
(181) 29/06/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.9.1; 21.3.15
(731) "AJA GROUP" (HOLDING) SAL (LB)
Lebanon Antelias Centre Saint Elie Bloc C
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Cá, được bảo quản; cá muối; cá, đóng hộp; thực phẩm trên cơ sở cá; cá, không còn sống; bột cá dùng làm thức ăn cho người.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; phân phát hàng mẫu; phổ biến các thông báo quảng cáo.

---

(111) **4-0585886**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-26739
(220) 09/07/2020
(181) 09/07/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

HIKARI

(731) HIKARI (SHANGHAI) PRECISE MACHINERY SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.800 Zhongda Road, Zhujing, Jinshan District, 201500 Shanghai, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy may.

---

(111) **4-0585887**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-26788
(220) 09/07/2020
(181) 09/07/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

BURTON

(731) THE BURTON CORPORATION (US)
180 Queen City Park Rd., Burlington, VT 05401, United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo vét; áo choàng; áo bluzông; áo len chui đầu; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón [trang phục]; găng tay hai phần để bao riêng ngón tay cái và bao các ngón còn lại [trang phục]; quần dài; quần soóc; quần ống bó; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội

đầu]; mũ nồi (mũ bê rê); mũ len; dải băng quấn đầu [trang phục]; dải băng quấn tai [trang phục]; áo gilê; áo len dài tay; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; áo nỉ; quần nỉ; quần áo lót; quần áo mặc trong; quần lót nam; giày ống; trang phục che mặt dùng cho thể thao và hoạt động ngoài trời; bít tất; giày trượt tuyết; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; quần áo dệt kim; quần áo trượt tuyết; mũ trùm kín đầu, chỉ hở mặt [trang phục]; khăn ống choàng cổ; khăn giữ ấm cổ; quần yếm; trang phục chuyên dụng cho các môn thể thao mùa đông, kể cả môn xki và môn trượt ván trên tuyết; quần giữ ấm và không thấm nước mặc khi đi tuyết.

---

(111) **4-0585888**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26409

(220) 29/06/2021

(181) 29/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

VITALBOOST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0585889**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26416

(220) 29/06/2021

(181) 29/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

TAI PHAT GROUP

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014- CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Ghế massage (ghế mát xa); thiết bị xoa bóp.

Nhóm 28: Máy tập luyện thể dục; dụng cụ tập luyện thể dục.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán ghế massage (ghế mát xa), thiết bị xoa bóp; dịch vụ mua bán máy tập thể dục, dụng cụ tập thể dục.

---

(111) **4-0585890**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26789

(220) 07/07/2017

(641) 4-2017-20589

(181) 07/07/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

ROVIGO

(531) 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
Số 124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm bao gồm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước không bằng kim loại, khung cửa không bằng kim loại, tấm cửa không bằng kim loại, khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng, bồn chứa nước bằng nhựa, van ống dẫn nước bằng chất dẻo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước không bằng kim loại, khung cửa không bằng kim loại, tấm cửa không bằng kim loại, khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng, bồn chứa nước bằng nhựa, van ống dẫn nước bằng chất dẻo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

(111) **4-0585891**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27984
(220) 07/07/2021
(181) 07/07/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

Toby

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0585892**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-28005
(220) 07/07/2021
(181) 07/07/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ORGANIC VIỆT NGA (VN)
99/16 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0585893**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-28114
(220) 08/07/2021
(181) 08/07/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.2
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; sản phẩm về sức khỏe như: thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, sản phẩm về sức khỏe như: thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0585894**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29545

(220) 16/07/2021

(181) 16/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) HỘI NHỮNG NHÀ SẢN XUẤT NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH PHỤC VỤ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Tầng 4- Nhà Điều hành công ty cổ phần nhôm Việt Pháp - Nhà máy nhôm Việt Pháp, Lô A2, đường CN8, cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; hợp kim của kim loại thường; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin về thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại, quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0585895**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30583

(220) 23/07/2021

(181) 23/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

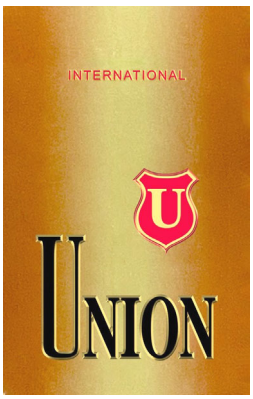

(531) 24.1.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, đỏ, vàng, vàng ánh hồng, đỏ, đỏ ánh hồng, cam.

(731) PT SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, lá thuốc lá, các sản phẩm liên quan tới thuốc lá, gạt tàn, diêm, bật lửa dùng cho người hút thuốc, vật dụng hút thuốc.

---

(111) **4-0585896**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20691

(220) 24/05/2021

(181) 24/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

VuMedia

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VŨ MEDIA (VN)
Số 10A1, ngõ 376, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bảng thông báo điện tử; màn hình điện tử hiển thị số; nhãn điện tử cho hàng hóa; màn hình chiếu.

Nhóm 41: Trại huấn luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao; sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0585897**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21520

(220) 27/05/2021

(181) 27/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

YUN

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0585898**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22090

(220) 01/06/2021

(181) 01/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

VANLUSTONE

(591) Đen, đỏ.

(731) HUBEI AULICE TYRE CO., LTD. (CN)
East New District, Yangxin Industrial Zone, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp xe bơm khí; lốp ô tô; bánh xe cộ; lốp đặc cho bánh xe cộ.

---

(111) **4-0585899**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18482
(220) 26/05/2020
(181) 26/05/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

TICKLOCK

(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SEALINK VIỆT NAM (VN)
Số 6 Đường 15, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa vân tay; khóa từ.

---

(111) **4-0585900**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55392
(220) 28/12/2022
(181) 28/12/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.15; 25.12.1; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng, đỏ, vàng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống tinh khiết đóng bình; nước uống tinh khiết đóng chai.

---

(111) **4-0585901**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-18088
(220) 17/05/2022
(181) 17/05/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

flexTok

(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 26.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; dụng cụ học sinh; tập (vở); dụng cụ vẽ; vật phẩm tẩy xóa.

---

(111) **4-0585902**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55476

(220) 28/12/2022

(181) 28/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

SINGO
NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU

(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SINGO (VN)
125/48/13 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mang internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ marketing; dịch vụ truyền thông qua mạng internet.

---

(111) **4-0585903**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00035

(220) 03/01/2023

(181) 03/01/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

rakuten

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0585904**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00140

(220) 03/01/2023

(181) 03/01/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

KINGDOM COFFEE

(731) ĐẶNG KIM HOÀN (VN)
2117/69/7 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hoà tan; cà phê rang xay; chất chiết xuất từ cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, cà phê hòa tan, cà phê rang xay, chất chiết xuất từ cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại.

---

(111) **4-0585905**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00142

(220) 03/01/2023

(181) 03/01/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

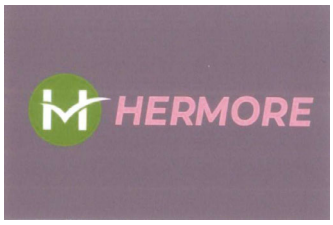

(531) 3.7.17; 24.17.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, xám, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM HERMORE (VN)
Tầng 11, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng: thuốc lá, thịt, rau,quả, đường, sữa, bánh kẹo, mứt, nước giải khát,bia, rượu,giấy, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ,hàng may mặc, quần áo, giày, dép, cặp, túi, ví, đồng hồ, mỹ phẩm, nước hoa, son phấn, đồ trang điểm, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, dụng cụ y tế; mua, bán, xuất nhập khẩu: thuốc lá, thịt, rau, quả, đường, sữa, bánh kẹo, mứt, nước giải khát, bia, rượu, giấy, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, quần áo, giày, dép, cặp, túi, ví, đồng hồ, mỹ phẩm, nước hoa, son phấn, đồ dùng trang điểm, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, dụng cụ y tế; quảng cáo; dịch vụ tiếp thị.

---

(111) **4-0585906**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01107

(220) 11/01/2023

(181) 11/01/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.9; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, đen, vàng.

(731) BÙI NHƯ HÀ (VN)
491/24/22A Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cơm cháy (cơm cháy được chế biến và đóng gói sẵn); cơm cháy chà bông.

---

(111) **4-0585907**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01887
(181) 17/01/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 17/01/2023

(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.4

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) INC. (US)
251 Little Falls Drive, Suite 100, Wilmington DE 19808-1674, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC) (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng.

---

(111) **4-0585908**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52661
(181) 09/12/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 09/12/2022

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 18.5.3

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, Fort Worth TEXAS 76155, U.S.A

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh, cụ thể là, hỗ trợ quản lý kinh doanh, điều tra thương mại, thông tin về thương mại; chức năng văn phòng; quản lý chương trình khách hàng bay thường xuyên; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến bán hàng; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn xúc tiến bán hàng và marketing, quảng cáo; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu và quảng bá hàng hóa dịch vụ; dịch vụ thẻ khuyến mại và chiết khấu, thưởng khuyến khích và cho khách hàng thân thiết; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình thưởng, chiết khấu, khuyến mại và tích điểm thưởng, cho khách hàng thân thiết; dịch vụ hỗ trợ, điều hành và quản trị kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại hàng hóa và dịch vụ thông qua hình thức chương

trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình thưởng khích lệ qua đó cho phép các thành viên tích lũy hoặc được thưởng điểm khi mua hàng hóa, dịch vụ và sau đó được đổi điểm lấy hàng hóa, dịch vụ và chuyến đi; dịch vụ khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức cửa hàng mua sắm trực tuyến có liên kết với các trang web bán lẻ của người khác trong các lĩnh vực sách, máy tính, phần mềm, vật tư văn phòng, âm nhạc, thiết bị thể thao và giải trí, quà tặng, thẻ quà tặng, vật dụng du lịch, đồ may mặc, đồ trang sức, sức khỏe và làm đẹp, đồ chơi; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình thưởng khích lệ qua đó tích lũy hoặc thưởng điểm cho người mua hàng qua thẻ tín dụng và điểm thưởng có thể đổi lấy hàng hóa, dịch vụ và chuyến đi; quản lý và theo dõi việc chuyển và đổi điểm mà người mua hàng tích lũy hoặc được thưởng; dịch vụ chương trình thưởng khích lệ, chiết khấu, và khách hàng thân thiết có bao gồm cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt dành cho người mua hàng là thành viên; quảng cáo cho các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; cất giữ hàng hóa; sắp xếp quản lý các chuyến du lịch; sắp xếp các chuyến đi; thông tin vận tải; cho thuê xe cộ; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch vào các kỳ nghỉ; dịch vụ đại lý vận tải du lịch, cụ thể là, đặt chỗ và giữ chỗ cho vận tải bằng đường hàng không, đặt chỗ và giữ chỗ cho vận tải bằng xe cộ, đặt chỗ và giữ chỗ cho các chuyến đi trên biển, và đặt chỗ và giữ chỗ cho các kỳ nghỉ, cụ thể là, đặt chỗ và giữ chỗ phương tiện vận chuyển cho các kỳ nghỉ; dịch vụ thông tin về vận tải và chuyến đi; quản lý hành trình chuyến đi; vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ thông tin liên quan đến đi lại; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ mặt đất hỗ trợ vận chuyển hành khách; dịch vụ mặt đất hỗ trợ vận chuyển hàng hóa được cung cấp ở sân bay; dịch vụ dỡ hàng hóa; dịch vụ dỡ hàng hóa và đóng gói lại; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến dỡ hàng hóa; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là cung cấp dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi cho người khác, dịch vụ đặt chỗ vận tải bằng đường hàng không cho người khác, dịch vụ đặt chỗ xe cộ cho người khác, dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi trên biển cho người khác, dịch vụ dành cho kỳ nghỉ, cụ thể là sắp xếp phương tiện vận chuyển cho chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển cho chuyến tham quan và sắp xếp chuyến du lịch trên biển; cung cấp thông tin trong lĩnh vực du lịch; dịch vụ vận chuyển và quá cảnh hành lý của hành khách; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách để quá cảnh và chuyển phát; dịch vụ bán vé và làm thủ tục lên tàu bay cho hành khách di chuyển bằng đường hàng không; dịch vụ vận tải cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay cụ thể là cung cấp tiện nghi sảnh chờ quá cảnh cho hành khách (không bao gồm cung cấp chỗ lưu trú, đồ ăn, đồ uống hay tiện nghi giải trí); đặt chỗ và cung cấp các dịch vụ vận tải đi kèm, cụ thể là chọn chỗ ngồi, phân loại hành lý được phép vận chuyển vào khoang hàng hóa, phân loại hành lý xách tay, ưu tiên lên tàu bay, nâng hạng vé máy bay, quyền vào sảnh chờ bay.

---

(111) **4-0585909**

(210) 4-2022-52754

(181) 09/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

babyup

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278220/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/12/2022

(591) Hồng tím, trắng.

(731) NGUYỄN THANH NHỰT (VN)
874/52/19 Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Đệm em bé; ba lô; túi xách tay; cặp học sinh; dây đai giữ em bé; vali.

---

(111) **4-0585910**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52781

(220) 12/12/2022

(181) 12/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

DNP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 21: Các sản phẩm nhựa gia dụng: cốc nhựa, muỗng nhựa (đồ dùng nhà bếp), rổ nhựa, giỏ nhựa.

Nhóm 39: Cung cấp nước; dẫn nước; cung cấp nước bằng đường ống.

---

(111) **4-0585911**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53343

(220) 14/12/2022

(181) 14/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

ECOTEK CANADA
ECO TEK
Ultimate Power for Changes

(531) 1.1.10; 2.9.1; 5.3.4; 5.3.13; 5.3.14; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, đen, nâu, vàng.

(731) ECOTEK CANADA PROMOTION TRADE CORPORATION (CA)
1480 Howe Street, Unit 5006, Vancouver, British Columbia, Canada, V6Z 0G5

(740) Công Ty TNHH Trường Xuân (Ageless) (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống thiết bị làm lạnh chất lỏng; hệ thống thiết bị làm lạnh nước; thiết bị làm lạnh đồ uống; thùng chứa làm lạnh; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; buồng làm lạnh; vòi nóng lạnh cho ống nước; hộp, thùng làm lạnh/thiết bị làm lạnh, dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm, cụ thể là: hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và máy làm lạnh, thiết bị làm lạnh không khí, hệ thống điều hoà không khí, hệ thống thiết bị làm lạnh chất lỏng, hệ thống thiết bị làm lạnh nước, thiết bị làm lạnh đồ uống, thùng chứa làm lạnh, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống làm tan

băng dùng cho xe cộ, buồng làm lạnh, vòi nóng lạnh cho ống nước, hộp, thùng làm lạnh/thiết bị làm lạnh, dùng điện, hệ thống và thiết bị thông gió [điều hòa không khí].

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; bảo dưỡng và làm sạch các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa hệ thống và thiết bị thông gió [điều hòa không khí].

Nhóm 40: Cho thuê thiết bị điều hòa không khí; cho thuê hệ thống và thiết bị thông gió [điều hòa không khí]; dịch vụ lắp ráp vật liệu trong lĩnh vực làm lạnh theo đơn đặt hàng [cho người khác].

---

(111) **4-0585912**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53546

(220) 15/12/2022

(181) 15/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

HDD
COFFEE

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ HDD (VN)
496/63/29 Đường Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp,thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê bột; cà phê hạt sạch.

---

(111) **4-0585913**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53582

(220) 15/12/2022

(181) 15/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NỆM THẮNG LỢI (VN)
83/5 Tổ 17, ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm; rèm cửa bằng vải; màn chống muỗi.

---

(111) **4-0585914**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53630
(181) 16/12/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 16/12/2022

(531) 3.2.1; 3.5.7; 4.5.15
(591) Xanh, đỏ, trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH GECKO VIỆT NAM (VN)
Số 102 Tứ Hiệp, thôn Cương Ngô, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục và đào tạo; đào tạo tiếng Anh.

---

(111) **4-0585915**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53862
(181) 16/12/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 16/12/2022

(531) 3.17.0; 26.1.1; 26.11.8
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ BÁ (VN)
Khối 6, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc thú y, thức ăn gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0585916**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54017
(181) 19/12/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

Làng trẻ em SOS

(220) 19/12/2022

(731) SOS-KINDERDORF (AT)
Stafflerstraße 10a, 6020 Innsbruck, AUSTRIA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Quyên góp, bao gồm quyên góp bằng hiện vật và quyên góp bằng tiền; gây quỹ và tài trợ tài chính; tổ chức quyên góp từ thiện [cho người khác]; quản lý quỹ thu được; các giao dịch tài chính, cụ thể là tài trợ tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức và quay xổ số; dịch vụ giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; giáo dục, cung cấp đào tạo và giảng dạy, cụ thể là cho trẻ em và thanh niên; cung cấp dịch vụ giáo dục và giải trí cho trẻ em tại các trung tâm sau giờ học; cung cấp các cơ sở chăm sóc trẻ em và thanh thiếu niên nhằm mục đích giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao và văn hóa; điều hành các cơ sở lưu trú kiểu gia đình vì mục đích giáo dục; giáo dục và đào tạo mẹ nuôi và cha nuôi liên quan đến việc điều hành và giám sát cơ sở lưu trú công cộng; tổ chức các cuộc họp cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức và điều khiển các cuộc họp, hội thảo và triển lãm vì mục đích văn hóa và giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện và chỗ ở tạm thời; vận hành các cơ sở lưu trú kiểu gia đình dưới dạng nhà ở cho trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn, nhà ở tập thể và nhà ở nhiều thế hệ.

Nhóm 44: Tư vấn hỗ trợ y tế do bác sĩ và nhân viên y tế có chuyên môn khác thực hiện; dịch vụ của nhà tâm lý học và nhà trị liệu, cụ thể là vật lý trị liệu và trị liệu ngôn ngữ; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tư vấn y tế, tâm lý và trị liệu.

---

(111) **4-0585917**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54051
(220) 19/12/2022

(181) 19/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Digére

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSPHARM (VN)
Phòng 802B, tầng 8, tòa nhà Đại Minh Convention, 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0585918**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54292
(220) 20/12/2022

(181) 20/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

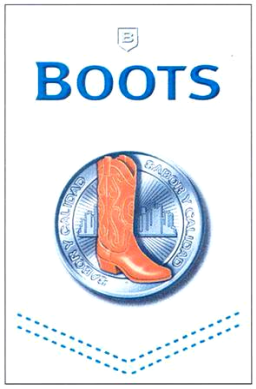

(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 9.9.7; 24.1.1; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.10

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, da cam, trắng, đen.

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng.

---

(111) **4-0585919**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39579

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh lá, xanh da trời, tím than, cam, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585920**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39580

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 5.3.20; 8.7.5; 11.1.4; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh lá, xanh da trời, tím than, cam, hồng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585921**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39581

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh lá, tím than, cam, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585922**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39582

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 5.3.20; 8.7.5; 11.1.4; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh lá, tím than, cam, hồng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585923**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39583

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh lá, tím, tím than, cam, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585924**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39584

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 5.3.20; 8.7.5; 11.1.4; 11.3.7; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh lá, tím, tím than, cam, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585925**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39806

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Apel

(731) LÂM THỊ THÙY TRANG (VN)
B57 khu phố 3A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; sản phẩm làm từ nhựa, cụ thể là: vật liệu cách điện và cách nhiệt, vật liệu trám khớp nối giãn nở; vật liệu để bít kín cụ thể là chế phẩm bít kín dùng cho mối nối vật liệu bọc ống bằng nhựa và cao su; ống bằng vật liệu dệt; mối nối, không bằng kim loại, dùng cho ống.

---

(111) **4-0585926**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39869

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

MỘC LAM

(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, xanh lá, xanh cốm.

(731) VŨ THỊ PHÚC (VN)
TDP số 2, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chả cốm; xúc xích cốm.

Nhóm 30: Cốm; xôi cốm; bánh cốm; bỗng rượu (làm gia vị món ăn).

Nhóm 33: Rượu cốm.

---

(111) **4-0585927**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39907

(220) 26/09/2022

(181) 26/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

LEKTRONIX

(731) ROCKWELL AUTOMATION LIMITED (GB)
Pitfield, Kiln Farm, Milton Keyes, Buckinghamshire MK11 3DR, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa và bảo trì các thiết bị, dụng cụ và hệ thống điện tử, điện cơ và cơ khí sử dụng trong lĩnh vực tự động hóa công nghiệp và bảo trì tòa nhà.

---

(111) **4-0585928**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40072

(220) 27/09/2022

(181) 27/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VM HỒNG PHONG (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dung dịch cọ rửa; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 20: Gối; nệm; đồ đạc văn phòng; đồ đạc trường học.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

Nhóm 28: Trò chơi; bộ điều khiển đồ chơi; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; đồ chơi xây dựng; thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0585929**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16335

(220) 25/04/2023

(181) 25/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM) (VN)
Tòa nhà Le Meridien, tầng 7, 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ thông tin giá cả thị trường chứng khoán; dịch vụ tư vấn chứng khoán; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0585930**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16485

(220) 26/04/2023

(181) 26/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 7.3.2; 7.3.11

(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, vàng hổ phách.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC HẢI ĐĂNG (VN)
Tầng 6, tòa nhà Kinh Đô, số 292 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh mỳ kẹp.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh và dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0585931**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17245

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐẠI DŨNG

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI DŨNG (VN)
Lô số 38, khu C, đường D1, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phụ gia hóa chất cho dầu, hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ; muối (dạng thô).

Nhóm 04: Năng lượng điện; nhiên liệu; khí hóa rắn (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); than đá; than bùn

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; ván sàn gỗ dùng cho xây dựng; tấm panel không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gỗ xây dựng; đá xây dựng; đá lát nền.

Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng; mua bán máy móc thiết bị ngành khai thác mỏ; mua bán phân bón, quặng, hóa chất; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các công trình xây dựng

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà xưởng; đầu tư vốn các công trình hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; thu xếp tài chính cho các công trình xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng và giao thông; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát thi công công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; lắp đặt máy móc, thiết bị cho các công trình xây dựng; lắp đặt biển báo, đường chắn cho các công trình giao thông; dịch vụ khai thác mỏ; khoan giếng dầu hoặc khí tầng sâu.

Nhóm 39: Cho thuê kho, bãi chứa hàng; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; truyền tải và phân phối điện; dịch vụ cung cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ mạ kim loại; sản xuất năng lượng; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng của người khác

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công trình xây dựng, công trình công nghiệp, công trình dân dụng; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc; thăm dò dầu mỏ; phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; thăm dò địa chất; thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ khôi phục đất rừng; dịch vụ trồng cây, gieo hạt trên đất để gây rừng; dịch vụ chăm sóc cây rừng; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(111) **4-0585932**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17387

(220) 04/05/2023

(181) 04/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

SWISS NUTRACARE

(591) Đen, trắng.

(731) NAIE NATURAL ALTERNATIVES INTERNATIONAL EUROPE SA (CH)
Centro Galleria 1, Via Cantonale, 6928 Manno, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung cho thức ăn/cho ăn kiêng/cho sức khỏe/chế phẩm bổ sung dinh dưỡng cho người và/hoặc động vật chứa hỗn hợp của hoặc từng loại vitamin, khoáng chất, protein, chất béo, hyđrat-cacbon, colagen, axit amin, men vi sinh (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotic), thảo mộc/thực vật, axit béo thiết yếu và/hoặc các chất dinh dưỡng khác để hỗ trợ cấu trúc/chức năng của hệ thống cơ quan nói chung và hệ thống cơ quan chuyên biệt, thực phẩm hoặc chất bổ sung ăn kiêng ở dạng liều uống bao gồm nhưng không giới hạn ở dạng viên nang, viên nén, dạng bột, dạng gel mềm, dạng kẹo dẻo, dạng nhai mềm và/hoặc dạng chất lỏng.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao và chất thay thế cà phê; gạo; bột mì và các chế phẩm được làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bột nhồi và bánh kẹo; kem lạnh; đường; mật ong.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga và nước ngọt; đồ uống trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn; đồ uống giải khát ở dạng lỏng, dạng bột và dạng cô đặc; đồ uống có hương vị trái cây (không cồn) và bột để làm các loại đồ uống này; đồ uống hương vị hoa quả không cồn và bột để làm các loại đồ uống này; đồ uống giải khát; hỗn hợp đồ uống không cồn; các chế phẩm để làm nước ngọt; đồ uống có hương vị trái cây tươi (không cồn) và bột để làm các loại đồ uống này; nước giải khát trên cơ sở nước ép trái cây và bột để làm các loại đồ uống này.

---

(111) **4-0585933**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18013

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Trà thải độc – thanh nhiệt HEFA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEFA (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585934**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18710

(220) 11/05/2023

(181) 11/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

JBlend

(731) TANG YIN VEE (MY)
No 4, Jalan Machap Jaya 3, 86200 Simpang Renggam, Johor, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc

---

(111) **4-0585935**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19038

(220) 12/05/2023

(181) 12/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 2.7.9; 2.7.25; 8.7.5; 11.3.18; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.4

(591) Nâu, đen, đỏ, tím than, cam, trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585936**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19039

(220) 12/05/2023

(181) 12/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.4; 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18

(591) Nâu, đỏ, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585937**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20111

(220) 18/05/2023

(181) 18/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.2

(591) Nâu, vàng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN VÂN SƠN (VN)
TDP số 1 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0585938**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20622

(220) 22/05/2023

(181) 22/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Tippi

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Gel làm móng; chế phẩm bột móng acrylic để tạo hình hoặc điêu khắc móng; nước sơn móng.

---

(111) **4-0585939**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21001

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOGARLIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa

---

(111) **4-0585940**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21002

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0585941**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21003

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0585942**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21004

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOKYO

(531) 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0585943**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27101

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

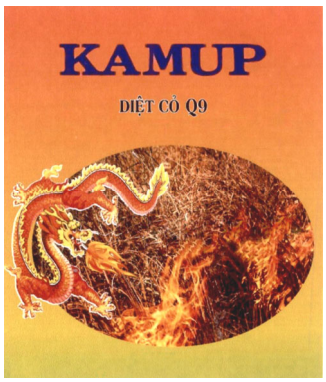

(531) 1.15.5; 4.3.3; 5.1.5; 26.1.2

(591) Vàng, da cam, xanh lam, nâu, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0585944**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27536
(220) 29/06/2023
(181) 29/06/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

FINWORLD

(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đen, cam, vàng cam, đỏ, tím, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH FINWORLD (VN)
64 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ cho vay (tiền mặt và thẻ tín dụng); dịch vụ cho vay cá nhân và công ty nhỏ; các khoản vay vi mô; dịch vụ tiền gửi ngân hàng; dịch vụ thanh toán tài chính; dịch vụ cầm đồ.

---

(111) **4-0585945**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27920
(220) 30/06/2023
(181) 30/06/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.13.6; 7.3.11; 26.3.23
(591) Vàng, nâu.
(731) ĐỖ QUANG TÍN (VN)
89 Hoàng Hoa Thám, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; quán cà phê; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán ăn lưu động.

---

(111) **4-0585946**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27998
(220) 03/07/2023
(181) 03/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

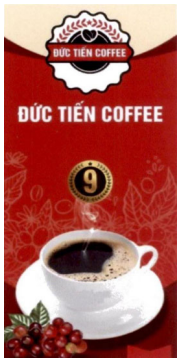

(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.7.21; 11.3.4; 15.7.1; 25.7.25; 26.2.3; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh lá cây, nâu, vàng, trắng, đen.
(731) PHẠM VĂN TÀI (VN)
92/3 đường số 4, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0585947**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28150

(220) 03/07/2023

(181) 03/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Vàng nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÔ NGA DŨNG (VN)
Số 224/10/6 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

---

(111) **4-0585948**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28479

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) ALTUNIS - TRADING, GESTÃO E SERVIÇOS, SOCIEDADE UNIPESSOAL, LDA. (PT)
Avenida Arriaga, No. 73, 1 andar, sala 113, 9000-060, Funchal, Madeira, Portugal

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 35: Bán hàng tại cửa hàng và bán hàng trực tuyến các sản phẩm sau: mỹ phẩm, nước hoa, kính râm, đồ trang sức, văn phòng phẩm, túi da, ví, mũ da, túi du lịch, túi xách, va li đựng hành lý, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ gia dụng, cụ thể là dao, dĩa, thìa, dao kéo, bộ đồ ăn, dụng cụ nhà bếp, thực phẩm và đồ uống, quần áo, đồ đi chân và mũ, hàng dệt gia dụng, khăn trải giường (dệt may), khăn tắm, chăn và mền.

---

(111) **4-0585949**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29224
(181) 07/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 07/07/2023

(531) 4.3.3; 5.7.3; 22.1.1; 25.1.9; 25.1.10; 25.7.25; 26.15.1
(591) Vàng, đỏ, vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN HƯNG YÊN (VN)
Số 141, đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 32: Bia, đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0585950**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30825
(181) 17/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 17/07/2023

(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÒNG XANH (VN)
100 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp thể thao; phụ kiện xe đạp (xích, nhông, phanh, đĩa).

---

(111) **4-0585951**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32048
(181) 24/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

Một lần chạm là một đời gắn kết

(220) 24/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Silicone; keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

---

(111) **4-0585952**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32049

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Something lasts forever

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Silicone; keo dán công nghiệp; hoá chất dùng trong công nghiệp; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

---

(111) **4-0585953**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32295

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

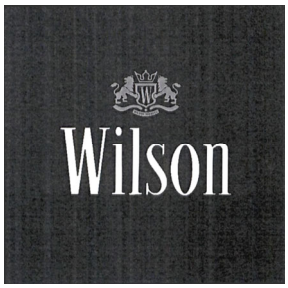

(531) 3.1.1; 3.1.22; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xám.

(731) PT SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm.

---

(111) **4-0585954**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32328

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

SIÊU GIỎI THÀNH ĐẠT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 202/59, KP 4A, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(111) **4-0585955**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32343

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.5.22; 19.3.5; 25.1.6; 25.7.25; 26.11.12

(591) Hồng nhạt, hồng cam nhạt, hồng tím, hồng tím nhạt, hồng đậm, xanh tím than, xanh dương đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0585956**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32344

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 9.3.1; 13.3.23; 19.3.5; 25.1.6; 26.11.12

(591) Xanh tím than, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng,.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0585957**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32467

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Neo-Helios

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ICDI VIỆT NAM (VN)
A16 ngõ 2 phố Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển đèn.

Nhóm 11: Đèn led; đèn tuýp; giá treo đèn; máng đèn.

---

(111) **4-0585958**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32553

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BYTREE'S

(731) DAMEIREN (SHENZHEN) INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
Room 201, Building A, No. 1, Qianwan 1st Road, Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Qianhai, Shenzhen 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nến/nến sáp xoa bóp cho mục đích làm đẹp; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; tinh dầu; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; nước hoa; sữa rửa mặt; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước sơn móng; chất làm bóng môi; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quảng cáo; tuyển dụng lao động; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ thư ký; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; kế toán; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; sản xuất phim quảng cáo.

---

(111) **4-0585959**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32555

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DearIrean

(731) DAMEIREN (SHENZHEN) INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
Room 30A, Building 1, Qiaocheng Fang, No. 4080 Qiaoxiang Road, Gaofa Community, Shahe Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nến/nến sáp xoa bóp cho mục đích làm đẹp; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; tinh dầu; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; nước hoa; sữa rửa mặt; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước sơn móng; chất làm bóng môi; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 04: Nến thơm; mỡ dùng cho đồ đi chân; cồn đã metyl hóa; củi đốt; sáp ong dùng trong sản xuất mỹ phẩm; chế phẩm để khử bụi; năng lượng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quảng cáo; tuyển dụng lao động; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ thư ký; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; kế toán; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; sản xuất phim quảng cáo.

---

(111) **4-0585960**

(210) 4-2023-33389

(181) 31/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

LENIREF

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278280/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/07/2023

(591) Đen, trắng.

(731) PHARMA LINE S.R.L. (IT)
Via Agostino Bertani 2, I-20154 Milano, Italy

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585961**

(210) 4-2023-33390

(181) 31/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

VISCOFLU

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278281/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/07/2023

(591) Đen, trắng.

(731) PHARMA LINE S.R.L. (IT)
Via Agostino Bertani 2, I-20154 Milano, Italy

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585962**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33412

(220) 31/07/2023

(181) 31/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ENNOVI

(731) INTERPLEX HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
298 Tiong Bahru Road, #17-01 Central Plaza, Singapore 168730

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Bộ nối điện và công tắc điện; tấm chắn bức xạ cho sản phẩm điện tử; cụm lắp ráp [cụm chi tiết] bảng mạch; bộ nối điện chèn khuôn; sản phẩm điện tử ô tô, cụ thể là cảm biến để xác định áp suất lốp ô tô, sự cố điện, cài dây an toàn về trọng lượng hành khách; cụm lắp ráp phụ [cụm chi tiết] cho tất cả hành hoá nói trên.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất cho người khác trong lĩnh vực ô tô, điện tử tiêu dùng và sản phẩm thiết bị y tế.

Nhóm 42: Thiết kế sản phẩm mới cho người khác trong lĩnh vực ô tô, điện tử tiêu dùng, thiết bị y tế, và thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0585963**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33476

(220) 31/07/2023

(181) 31/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Vua Rữa Bông

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0585964**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33927

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(300) 98106455 28/07/2023 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

RAB

(731) RAB LIGHTING INC. (US)
408 W 14th St, 3rd Floor, New York, NY 10014, USA

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc pin/nạp ắc quy dùng cho xe cộ chạy điện; phần mềm máy tính có thể tải xuống trong lĩnh vực sạc điện/nạp ắc quy cho xe cộ chạy điện; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho việc sạc điện/nạp ắc quy cho xe cộ chạy điện; phần mềm máy tính có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng điện thoại di động dùng cho việc sạc điện /nạp ắc quy cho xe cộ chạy điện.

---

(111) **4-0585965**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33928

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(300) 98106488 28/07/2023 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

RAB

(731) RAB Lighting Inc. (US)
408 W 14th St, 3rd Floor, New York, NY 10014, USA

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc pin/nạp ắc quy dùng cho xe cộ chạy điện; phần mềm máy tính có thể tải xuống trong lĩnh vực sạc điện/nạp ắc quy cho xe cộ chạy điện; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho việc sạc điện/nạp ắc quy cho xe cộ chạy điện; phần mềm máy tính có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng điện thoại di động dùng cho việc sạc điện /nạp ắc quy cho xe cộ chạy điện.

---

(111) **4-0585966**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36330

(220) 05/09/2022

(181) 05/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

SCIENCE YOU CAN WEAR ALL DAY

(731) THE MARENA GROUP, LLC (US)
1045 Progress Circle, Lawrenceville, Georgia 30043, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là: áo sơ mi dài tay, áo sơ mi ngắn tay, áo thun, áo sơ mi không tay, áo, áo ba lỗ, áo hai dây, áo gilê/áo lót, áo may ô, áo khoác, bộ đồ thể thao, quần dài, quần áo bó, quần ống bó, quần bó sát của phụ nữ, quần đùi, bộ áo liền quần, quần đùi nịt bụng, áo ngực, áo ngực thể thao, áo nịt ngực, quần lót, quần lót đùi, quần đùi ống rộng, quần áo ngủ, vật giữ ấm chân, vật giữ ấm cánh tay, tất ngắn cổ và găng tay (y tế); trang phục có tác dụng ép chặt, nén chặt dùng cho y tế sau phẫu thuật, cụ thể: khẩu trang, quai đeo quàng dưới cằm, áo sơ mi, áo khoác, áo hai dây, áo ba lỗ, áo gilê/áo lót, bó ống bảo vệ và ép chặt cánh tay, chân, mắt cá chân, bàn chân, bàn tay và khớp có bản chất là quần áo hỗ trợ định hình được dùng để giảm sưng và khó chịu sau phẫu thuật hoặc sau khi mang thai và hỗ trợ phục hồi; quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt dùng cho y tế sau phẫu thuật, cụ thể là: bộ áo liền quần, quần ống bó, quần bó sát của phụ nữ, quần dài, quần yoga, quần áo bó, quần đùi, quần áo lót, quần lót đùi, quần đùi ống rộng, quần lót, áo ngực, quần nịt bụng và lưng, tất ngắn cổ, găng tay, trang phục để buộc và quấn cho cổ tay, mắt cá chân, bàn tay, đầu, cổ, mặt, bụng và lưng có bản chất là quần áo hỗ trợ định hình dược dùng để giảm sưng và khó chịu sau phẫu thuật hoặc sau khi mang thai và hỗ trợ phục hồi.

Nhóm 25: Quần áo thể thao; quần áo định hình và quần áo tập của nam và nữ, cụ thể là: áo sơ mi dài tay, áo sơ mi ngắn tay, áo thun, áo sơ mi không tay, áo, áo ba lỗ, áo hai dây, áo gilê/áo lót, áo may ô, áo khoác, bộ đồ thể thao, quần dài, quần áo bó, quần ống bó, quần bó sát của phụ nữ, quần đùi, bộ áo liền quần, quần nịt bụng và lưng, áo ngực, áo ngực thể thao, áo nịt ngực, quần lót, quần lót đùi, quần đùi ống rộng, quần áo ngủ, vật giữ ấm chân, vật giữ ấm cánh tay, tất ngắn cổ và găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0585967**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36985

(220) 08/09/2022

(181) 08/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.6; 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)
Lầu 4, 199C Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên.

---

(111) **4-0585968**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37393

(220) 09/09/2022

(181) 09/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

AH PERFUMES

(531) 26.3.1

(591) Vàng, xanh lơ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AN HẢI VN (VN)
P 3.02, lầu 3, Satra Đồng Khởi Building, 58 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm nước hoa.

---

(111) **4-0585969**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37503

(220) 12/09/2022

(181) 12/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

BingGo Leaders

(531) 4.1.4; 4.5.15; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng, đen, nâu, cam, hồng.

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí và giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0585970**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38035

(220) 14/09/2022

(181) 14/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

FS AUDIO

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔ CHỨC SỰ KIỆN NGỌC QUÍ (VN)
Số 137, tổ 1, ấp Hòa Phú 3, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 15: Hộp nhạc; các nhạc cụ điện và điện tử.

Nhóm 35: Mua bán sỉ lẻ: máy thu thanh, loa, hộp nhạc, thiết bị thu phát âm thanh.

---

(111) **4-0585971**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38299

(220) 15/09/2022

(181) 15/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

LÁ MORI
Tự nhiên là bình yên

(531) 5.3.13; 5.7.1; 5.9.19

(591) Xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ NGÂN (VN)
Xóm 8, thôn Văn Quang, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0585972**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38582

(220) 16/09/2022

(181) 16/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.3.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng, đen, xanh lá cây, đỏ, vàng, cam, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT VIỆT ALKARI (VN)
Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); đồ uống hoa quả; nước uống giải khát có ga và không có ga; nước khoáng có bổ sung vi chất không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585973**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38583

(220) 16/09/2022

(181) 16/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

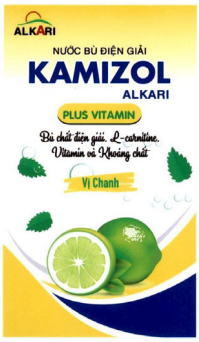

(531) 5.7.12; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng, đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT VIỆT ALKARI (VN)
Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); đồ uống hoa quả; nước uống giải khát có ga và không có ga; nước khoáng có bổ sung vi chất không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585974**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38584

(220) 16/09/2022

(181) 16/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.8; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng, đen, xanh lá cây, đỏ, vàng, hồng nhạt, hồng, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT VIỆT ALKARI (VN)
Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); đồ uống hoa quả; nước uống giải khát có ga và không có ga; nước khoáng có bổ sung vi chất không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0585975**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38586

(220) 16/09/2022

(181) 16/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

LAVILLA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SIAM CITY CEMENT (VIỆT NAM) (VN)
Số 11 đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bê tông trộn sẵn; bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch); vữa dùng cho xây dựng; gạch.

---

(111) **4-0585976**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38587

(220) 16/09/2022

(181) 16/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.15.1; 14.1.22; 14.7.23; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SIAM CITY CEMENT (VIỆT NAM) (VN)
Số 11 đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bê tông trộn sẵn; bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch); vữa dùng cho xây dựng; gạch.

---

(111) **4-0585977**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02104

(220) 27/01/2023

(181) 27/01/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

YRM

(591) Đen, trắng.

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất chất bán dẫn; máy hàn gắn bề mặt để gắn linh kiện điện tử lên bảng mạch in và các bộ phận của chúng; bộ phân phối (máy móc) để gắn chất kết dính cho bảng mạch in và các bộ phận của chúng; máy in, máy hàn, máy dán tự động để in, hàn, dán trên bảng mạch in và các bộ phận của chúng; máy kiểm tra bảng mạch in và các bộ phận của chúng.

---

(111) **4-0585978**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03243
(181) 08/02/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 08/02/2023

YARD HOUSE

(731) YARD HOUSE USA, INC. (US)
1000 Darden Center Drive, Orlando, Florida 32837, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC) (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng bán đồ ăn mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn; đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng cung cấp không gian dùng bữa riêng.

---

(111) **4-0585979**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06508
(181) 02/03/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 02/03/2023

SWANSON

(731) SWANSON HEALTH PRODUCTS, INCORPORATED (US)
4075 40th Ave, sw, Fargo, North Dakota 58104, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng.

---

(111) **4-0585980**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06510
(181) 02/03/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 02/03/2023

SWANSON

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25

(731) SWANSON HEALTH PRODUCTS, INCORPORATED (US)
4075 40th Ave. sw, Fargo, North Dakota 58104, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng.

---

(111) **4-0585981**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07318

(220) 07/03/2023

(181) 07/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIGRE ROUGE

(731) NHÂM THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)
Số 110 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống tinh khiết; xi-rô để làm đồ uống; các chế phẩm không cồn dùng để làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0585982**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07652

(220) 08/03/2023

(181) 08/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

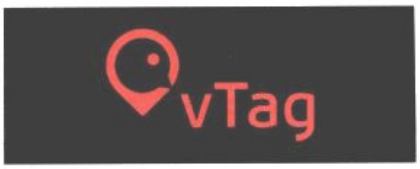

(531) 1.15.15; 1.15.21; 24.17.24

(591) Đỏ, đen.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; thiết bị định vị toàn cầu (GPS); hệ thống thông tin địa lý (GIS); phần mềm máy tính để hỗ trợ điều hướng, cho phép truyền dẫn thông tin về bản đồ, dẫn hướng, giao thông, thời tiết và thông tin về địa điểm được quan tâm tới các mạng viễn thông, điện thoại di động có khả năng định vị toàn cầu; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về trên điện thoại di động liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải (phục vụ hành khách, chủ phương tiện, lái xe, người tham gia giao thông); thiết bị giám sát hành trình phương tiện giao thông vận tải sử dụng công nghệ vệ tinh toàn cầu và công nghệ truyền số liệu (Data) GPRS của hệ thống điện thoại di động GSM hoặc CDMA; thiết bị điện tử tự động nhận dạng phương tiện giao thông (nhận dạng biển số xe, vị trí và thời gian di chuyển của phương tiện giao thông); thiết bị điện tử dùng để phát thông tin cảnh báo với cá nhân hoặc đồ vật bằng hệ thống định vị toàn cầu hoặc mạng thông tin di động; thiết bị thu thập và truyền thông tin qua mạng thông tin di động GSM/GPRS/SMS; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu].

Nhóm 35: Dịch vụ biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); dịch vụ truy vấn thông tin trên internet bằng chương trình trí tuệ nhân tạo cho người khác; cập nhật dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ điều hành kinh doanh; dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: chương trình máy tính, thiết bị định vị toàn cầu (GPS), phần mềm có chứa nội dung điều hướng, tìm đường hệ thống thông tin địa lý (GIS), phần mềm máy tính đế hỗ trợ điều hướng, cho phép truyền dẫn thông tin về bản đồ, dẫn hướng, giao thông, thời tiết và thông tin về địa diem được quan tâm tới các mạng viễn thông,

điện thoại di động có khả năng định vị toàn cầu và thiết bị dẫn hướng, phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về trên điện thoại di động liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải (phục vụ hành khách, chủ phương tiện, lái xe, người tham gia giao thông), thiết bị giám sát hành trình phương tiện giao thông vận tải sử dụng công nghệ vệ tinh toàn cầu và công nghệ truyền số liệu (Data) GPRS của hệ thống điện thoại di động GSM hoặc CDMA, thiết bị điện tử tự động nhận dạng phương tiện giao thông (nhận dạng biển số xe, vị trí và thời gian di chuyển của phương tiện giao thông), thiết bị điện tử dùng để định vị, phát thông tin cảnh báo với cá nhân, hoặc đồ vật bằng hệ thống định vị toàn cầu hoặc mạng thông tin di động, thiết bị thu thập và truyền thông tin qua mạng thông tin di dộng GSM/GPRS/SMS, hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu].

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh, truyền hình và internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, truyền hình và internet; cung cấp quyền truy cập vào các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, thư mục, âm nhạc và các chương trình nội dung âm thanh và video trên internet bang mạng viễn thông; cung cấp truy cập vào mạng thông tin liên lạc để cung cấp thông tin về vị trí, bản đồ, dẫn đường; dịch vụ truyền thông tin, dữ liệu điện tử, các nội dung đa phương tiện, băng hình, phim, tranh vẽ, ảnh chụp, các hình ảnh, văn bản trò chơi, thông tin chung, các băng âm thanh và các thông tin khác qua hệ thống mạng viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc bằng diện thoại hoặc mạng internet; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ định vị toàn cầu GPS; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kế trên.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập bản đồ kỹ thuật số; dịch vụ cung cấp thông tin bản đồ kỹ thuật số; dịch vụ cung cấp thông tin định vị toàn cầu dựa trên bản đồ kỹ thuật số; dịch vụ tìm kiếm dựa trên bản đồ số; nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến lập bản đồ số; nghiên cứu khoa học công nghệ định vị toàn cầu; phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(111) **4-0585983**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07653

(220) 08/03/2023

(181) 08/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

viettel MyCC

(531) 16.1.13

(591) Đỏ, đen.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; tổng đài điện thoại trên nền tảng đám mây; thiết bị viễn thông; thiết bị liên lạc; thiết bị ngoại vi máy vi tính; điện thoại.

Nhóm 35: Dịch vụ chăm sóc khách hàng; dịch vụ tổng đài điện thoại (hoạt động văn phòng); dịch vụ trả lời điện thoại [cho chủ thuê bao vắng mặt]; biên tập dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở

dữ liệu máy tính; dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: Phần mềm máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị liên lạc, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại hoặc mạng internet; dịch vụ truyền giọng nói qua giao thức internet (voip); dịch vụ hội nghị trên web; dịch vụ định tuyến cuộc gọi; cung cấp dịch vụ trò chuyện thoại; truyền tin nhắn; dịch vụ ghi âm cuộc gọi; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; hỗ trợ kỹ thuật; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế phần cứng máy tính; số hóa dữ liệu; lưu trữ giữ liệu.

---

(111) **4-0585984**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07667

(220) 08/03/2023

(181) 08/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.3; 25.7.8; 26.3.23; 26.4.9; 26.13.1

(591) Đỏ, đen.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI); phần mềm internet vạn vật (loT); phần mềm quét mã vạch, mã QR, hình ảnh mã hóa để truy xuất thông tin sản phẩm; mã QR; hình ảnh mã hóa dùng để tra cứu thông tin doanh nghiệp trên điện thoại thông minh; tập tin dữ liệu đa phương tiện có thể tải xuống được; thiết bị viễn thông; thiết bị điện tử dùng để truy xuất nguồn gốc hàng hóa.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quản lý chương trình tri ân khách hàng; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ chăm sóc khách hàng; dịch vụ sàn thương mại điện tử (dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua thực hiện việc mua bán hàng hóa và dịch vụ); dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: phần mềm máy vi tính, ứng dụng cho thiết bị di động, phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI), phần mềm internet vạn vật (IoT), phần mềm quét mã vạch/mã QR/hình ảnh mã hóa để truy xuất nguồn gốc thông tin sản phẩm, mã QR/hình ảnh mã hóa dùng đế tra cứu thông tin doanh nghiệp trên điện thoại thông minh, tập tin dữ liệu đa phương tiện có thể tải xuống được, thiết bị và dụng cụ viễn thông, thiết bị điện tử dùng để ghi/truyền/nhận/sao lưu/hiện hình và lưu tin/gửi thư/thông tin và dữ liệu (trừ thiết bị điện tử đeo tay); dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Lập trình phần mềm; dịch vụ cung cấp công nghệ QR Code; thiết kế phần mềm quét tem chống hàng giả, tem truy xuất nguồn gốc, mã vạch, mã QR, hình ảnh mã hóa; thiết kế phần mềm tra cứu thông tin hàng hóa, thông tin doanh nghiệp trên điện thoại thông minh và máy vi tính; thiết kế phần mềm máy tính và điện thoại di động; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin; phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; nghiên cứu dự án kỹ thuật; chuyển giao công nghệ.

---

(111) **4-0585985**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09196

(220) 17/03/2023

(181) 17/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.4; 25.1.25; 26.1.2; 26.5.1

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NATURE VIỆT NAM (VN)
19 đường 18, khu phố 3, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dầu gió.

---

(111) **4-0585986**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09374

(220) 17/03/2023

(181) 17/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, nâu, vàng cam, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN CẢNH (VN)
Số nhà 130 tổ 13 phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng bánh đa cá rô; chế biến thực phẩm và đồ uống tại nhà hàng; nhà hàng bán thực phẩm và đồ uống mang về (thực phẩm và đồ uống do nhà hàng chế biến).

---

(111) **4-0585987**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10651

(220) 24/03/2023

(181) 24/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.25; 26.4.2; 26.4.9; 26.11.8

(731) ĐỖ THU HÀ (VN)
97 đường Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay chế biến từ rau, củ, quả: giò chay, cá chay, thịt chay.

---

(111) **4-0585988**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10918

(220) 27/03/2023

(181) 27/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BICARVID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0585989**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11029

(220) 28/03/2023

(181) 28/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.7.5; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, xanh ngọc, hồng, cam, xám, trắng, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM TÀU HŨ PHỚ (VN)
3/6 La Sơn Phu Tử, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Tàu hủ; tàu hủ Singapore; sữa đậu nành.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử: tàu hủ, tàu hủ Singapore, sữa đậu nành.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán ăn uống.

---

(111) **4-0585990**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11033

(220) 28/03/2023

(181) 28/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 3.9.16; 8.7.3; 11.3.18; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh cổ vịt, đỏ, trắng, vàng, đen, nâu, xanh lá, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585991**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11034

(220) 28/03/2023

(181) 28/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

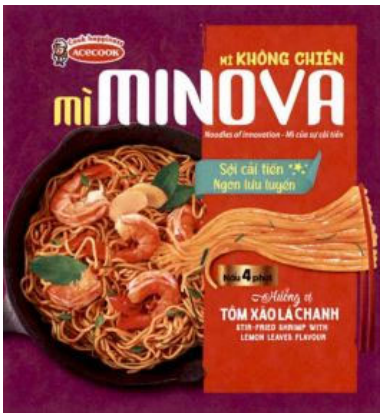

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.3; 8.7.5; 11.3.18; 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18

(591) Tím, đỏ, trắng, vàng, đen, nâu, xanh lá,xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận
Tân Phủ, thành phố Hồ Chí Minh.

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585992**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11035

(220) 28/03/2023

(181) 28/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Nâu nhạt, xanh ngọc, đỏ, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0585993**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42365

(220) 10/10/2022

(181) 10/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

OREO Xoay Bánh, Nếm Kem, Chấm Sữa

(731) INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover, New Jersey 07936, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc; sô cô la; bánh kẹo sô cô la; bánh trung thu; bánh quy; bánh quy dạng mỏng dẹt; bánh quy giòn; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; kem lạnh; bột mỳ và chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ, các sản phẩm bánh nướng và bánh ngọt.

---

(111) **4-0585994**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42412

(220) 10/10/2022

(181) 10/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

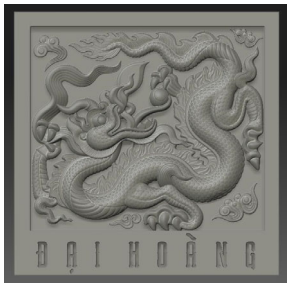

(531) 4.3.3; 22.5.25

(591) Xám đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI HOÀNG CAO BẰNG (VN)
Thôn Hạnh Phúc, xã Hoàng Tung, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu ngô; rượu gạo; rượu vang; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất.

---

(111) **4-0585995**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43678

(220) 18/10/2022

(181) 18/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 16.1.5; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.22

(591) Nâu, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) TRẦN HỮU ĐOÀI (VN)
Số 5 đường Phước Lý 2, tổ 267, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Loa; bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị thu hình; thiết bị ngoại vi máy vi tính; micrô.

---

(111) **4-0585996**

(151) 12/12/2025

Số Quyết định: 278316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43784

(220) 19/10/2022

(181) 19/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 11.1.6; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1

(591) Đen, vàng.

(731) VÕ XUÂN TRANG (VN)
262/39 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; mua bán: thực phẩm tươi sống (rau, củ, thịt, cá, trái cây), thực phẩm khô (gia vị, nước chấm, nước sốt, bánh kẹo, bánh snack, mứt, phô mai, sô cô la, ngũ cốc, bột ăn dặm, sữa chua, sữa bột, sữa đặc, sữa nước), thực phẩm đông lạnh (xúc xích, jambon, salami, phô mai, bơ, lạp xưởng, giò chả, giò thủ), đồ uống (nước khoáng, bia, rượu, nước ngọt), đồ chơi trẻ em, thú nhồi bông, văn phòng phẩm, dụng cụ học tập, trang sức, phụ kiện thời trang (túi xách, kẹp tóc), quần áo, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nhà tắm, dụng cụ làm vườn (cuốc, xẻng), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, đèn), nôi, cũi, tủ trang điểm, tủ bếp, tivi, tủ lạnh, tủ đông, máy hút khói, lò vi sóng, máy rửa chén, máy giặt, máy lạnh.

---

(111) **4-0585997**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44336
(181) 21/10/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 21/10/2022

(531) 15.9.11; 26.13.1
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) PHẠM NGỌC THANH (VN)
Thôn 1, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy tập thể dục; thiết bị để luyện tập thể hình; dụng cụ thể thao; tạ tập luyện; găng tay đấm bốc.

---

(111) **4-0585998**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45757
(181) 31/10/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 31/10/2022

(531) 26.3.1
(591) Xanh lá cây, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC CÁT TƯỜNG (VN)
Số 789, ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước thải; dịch vụ xử lý nước.

---

(111) **4-0585999**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25036
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 05/06/2024

(531) 26.3.2; 26.7.25; 26.11.8
(591) Xanh lam, đỏ, xanh lục, xanh lam nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI ANA (VN)
27 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ gia công phần mềm.

---

(111) **4-0586000**

(151) 12/12/2025
Số Quyết định: 278321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31284

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ALASKA

(531) 24.9.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VÂN ĐẠI LONG (VN)
Số 23 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; phụ kiện cửa nhôm; cửa cuốn (bằng kim loại); phụ kiện cửa cuốn (bằng kim loại).

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị vệ sinh (bồn cầu) được trang bị vòi xịt vệ sinh; bệ xí vệ sinh; chậu vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa mặt lavabo.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại: gạch xây dựng; đá xây dựng; gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp, gạch trang trí.

---

(111) **4-0586001**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27692

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.27; 6.1.2; 25.5.2; 26.1.1

(591) Đen, xám đen, nâu, trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - DƯỢC LIỆU - DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THỊNH PHÁT (VN)
Thôn 1B, xã Quảng Sơn, huyện Đăk G'long, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm hồ tiêu bao gồm: tiêu đen, tiêu sọ, tiêu đỏ; các sản phẩm cà phê bao gồm: cà phê nhân, cà phê bột, cà phê hòa tan; các loại hạt, trái cây ăn quả và sản phẩm làm từ hạt, bao gồm: quả bơ tươi, quả sầu riêng, hạt mắc ca, quả mít, quả xoài; các loại rau, gồm: rau cải thảo, bắp cải, củ cải trắng, củ khoai lang, ớt, cà rốt, xà lách và các sản phẩm dược liệu, gồm: sâm đương quy, sâm bố chính, đinh lăng, an xoa, nghệ bò cạp, nghệ đỏ, gừng, dây gắm, máu chó, xuyến chi, lá lốt, ngải cứu, ba kích, câu đằng, cúc hoa vàng, địa hoàng, hà thủ ô, hoài sơn, kim ngân, lá khôi, mạch môn, sa nhân tím, sâm cau, chè dây, chè vằng, cối xay, cốt khí củ.

---

(111) **4-0586002**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07173
(220) 26/02/2025
(181) 26/02/2035
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.3.1; 1.15.15; 3.9.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng, xanh, nâu, vàng nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ, CHẾ BIẾN THUỶ SẢN LONG TÁM (VN)
Thôn Đồng Dương, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 29: Nước mắm; tôm khô; mắm ruốc; cá khô; mực khô; mực một nắng; ruốc khô; mực khô đã qua chế biến; cá khô đã qua chế biến; ruốc khô đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm, tôm khô, mắm ruốc, cá khô, mực khô, mực một nắng ruốc khô, các loại thủy hải sản tươi sống, các loại thủy hải sản đã qua bảo quản, chế biến.

---

(111) **4-0586003**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26318
(220) 21/06/2023
(181) 21/06/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.5.1; 26.5.2
(591) Xanh tím than, cam, trắng.
(731) HOÀNG THỊ THÚY HẠNH (VN)
Số 133 tổ 11 phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ block chain.

Nhóm 32: Xi - rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn

Nhóm 35: Quản lý tổ chức và quản trị kinh doanh; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0586004**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56483
(220) 07/12/2023
(181) 07/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lam, xanh lá cây, vàng, cam, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ COLORCITY (VN)
L4-03C, khu biệt thự kinh doanh An Khánh, phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn bóng; sơn chống thấm; sơn nước; sơn công nghiệp.

---

(111) **4-0586005**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14983
(220) 26/04/2022
(181) 26/04/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.7
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HBM GREEN VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đầm Hồng, tổ 14, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ lạng; gỗ ván ép; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ bán thành phẩm.

---

(111) **4-0586006**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55607
(220) 29/12/2022
(181) 29/12/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 18.3.2; 18.3.23
(591) Trắng, nâu, cam.
(731) CÔNG TY TNHH HONGAI 1949 VIỆT NAM (VN)
Số 390, ấp Thới Bình, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; tư vấn bất động sản.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà trọ; dịch vụ quán cà phê; quán rượu nhỏ; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0586007**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00537
(181) 06/01/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

DND

(220) 06/01/2023

(591) Đen, trắng.
(731) DAISY NAIL PRODUCTS, INC. (US)
3335 E, La Palma Ave., Anaheim CA 92806, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ giũa móng, dùng điện.

Nhóm 11: Đèn làm móng gel; đèn bàn.

Nhóm 21: Bàn chải cho móng tay chân.

---

(111) **4-0586008**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44923
(181) 26/10/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 26/10/2022

(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.1.16
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VŨ LÂM (VN)
N06D-LK33, N06D-LK34, khu dân cư mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; men, bột nở.

---

(111) **4-0586009**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45869
(181) 01/11/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 01/11/2022

(531) 5.3.20; 26.4.18
(591) Đen, vàng nhạt, vàng ánh kim, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KOMOMO NHẬT BẢN (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Mua bán: rượu, đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0586010**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45870

(220) 01/11/2022

(181) 01/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18

(591) Vàng nhạt, vàng ánh kim, đỏ nhạt, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH KOMOMO NHẬT BẢN (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Mua bán: rượu, đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0586011**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45871

(220) 01/11/2022

(181) 01/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18

(591) Vàng nhạt, vàng ánh kim, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KOMOMO NHẬT BẢN (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Mua bán: rượu, đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0586012**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-18813

(220) 20/05/2022

(181) 20/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

TaLi

(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm dinh dưỡng ăn kiêng [dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông và các ứng dụng như youtube cho mục đích thương mại; cung cấp thông tin, tư vấn cho khách hàng trong việc lựa chọn sản phẩm phù hợp thông qua các kênh truyền thông và ứng dụng như youtube; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị hội thảo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp; vật lý trị liệu spa.

---

(111) **4-0586013**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12591

(220) 06/04/2021

(181) 06/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

ADELTECH

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TKP VIỆT NAM (VN)
304G Lý Thường Kiệt, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Két sắt; bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; thanh trượt cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0586014**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12485

(220) 05/04/2021

(181) 05/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Felser

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GRIMMA ELECTRIC (VN)
Số 93 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, thương mại điện tử: phụ kiện đèn điện, đèn huỳnh quang, phụ kiện chiếu sáng đèn LED, thiết bị chiếu sáng khẩn cấp, thiết bị chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng dùng điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED), đèn điện.

---

(111) **4-0586015**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10851

(220) 25/03/2021

(181) 25/03/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NAM KHÁNH PHONG (VN)
Thửa đất số 89, tờ bản đồ số 74, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0586016**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12838

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HỒNG KIM (VN)
66/120 đường Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bệ máy; thiết bị dệt kim [máy móc]; máy cắt [máy móc]; máy may; thiết bị dệt [máy móc].

---

(111) **4-0586017**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11635

(220) 30/03/2023

(181) 30/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

STARKIDS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DR.NANE (VN)
Số 82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa

---

(111) **4-0586018**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25676
(220) 07/06/2024
(181) 07/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH RISEN FOOD VIỆT NAM (VN)
Nhà số 06, ngách 38/12, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh quy, bánh xốp.

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, bánh quy, bánh xốp, bánh ngọt, hoa quả sấy khô, hạt sấy khô.

---

(111) **4-0586019**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52010
(220) 28/12/2021
(181) 28/12/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.15; 2.9.14; 3.7.19; 3.7.24; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN TT FOODS (VN)
Khu phố Lũng Khê, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Xốt vị bò kho [gia vị]; tương ớt; tương cà; dầu hào (gia vị); nước tương; tương nếp sạch; sa tế tôm; dấm gạo; dấm táo hoa quả.

---

(111) **4-0586020**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25042
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.1.1; 4.3.1; 4.3.3; 4.3.9; 15.9.18; 26.4.18; 26.13.25
(731) ĐỖ VĂN QUỲNH (VN)
11 Võ Duy Ninh, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, có thể tải xuống được; phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng đi động; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; ví điện từ, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; cung cấp thông tin kinh doanh, thương mại thông qua một cổng thông tin điện tử; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, có thể tải về, phần mềm ứng dụng đi động, chương trình máy vi tính ghi sẵn, ví điện tử có thể tải về, thẻ cào điện thoại, sim điện thoại.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ thanh toán qua ví điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính qua một trang web; dịch vụ cổng thanh toán điện tử; dịch vụ thu hộ, chi hộ.

Nhóm 41: Hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí; dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ chơi trò chơi trực tuyến theo đội nhóm; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cho thuê máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(111) **4-0586021**

(210) 4-2024-25044

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280697/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/06/2024

(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SỨ MỆNH VIỆT (VN)
25 Tân Canh, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các sự kiện (thể thao, văn hóa, nghệ thuật, giải trí); tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0586022**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25046

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HÙNG ANH (VN)
293 Tôn Thất Dương Kỵ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ô (dù); vỏ ô; ô che nắng; tay cầm của ô; gọng ô, dù hoặc lọng.

Nhóm 22: Vải bạt; lều; vải bạt dùng để làm lều; lều dùng để cắm trại; mái che làm bằng vật liệu tổng hợp.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: ô (dù), vỏ ô, ô che nắng, tay cầm của ô, gọng ô, dù hoặc lọng, vải bạt, lều, vải bạt dùng để làm lều, lều dùng để cắm trại, mái che làm bằng vật liệu tổng hợp.

---

(111) **4-0586023**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25047

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2; 26.3.3; 26.3.4

(591) Xanh lá cây, màu đỏ, màu đen, màu xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KHANG PHÁT LỘC (VN)
33A, tổ 10, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn đóng bánh cho gia súc; cám trộn làm thức ăn cho động vật; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; thức ăn cho gia súc; hạt cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0586024**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25048

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THEPHOENIX
DESIGN

(531) 1.15.23; 3.7.24; 4.3.20

(591) Đen, đỏ, vàng, xám.

(731) PHONG THÀNH NAM (VN)
Đội 3, thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo và thiết kế bộ nhận diện thương hiệu; thiết kế bao bì; thiết kế danh thiếp; tư vấn thiết kế trang web; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

---

(111) **4-0586025**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25049

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CITYFA

(731) TRẦN TIẾN ANH (VN)
Thôn 8, xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0586026**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25050

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

City-Link

(731) TRẦN TIẾN ANH (VN)
Thôn 8, xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0586027**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25051

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAYXANH

(731) TRẦN TIẾN ANH (VN)
Thôn 8, xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0586028**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25052

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

WELINK

(731) TRẦN TIẾN ANH (VN)
Thôn 8, xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ nghỉ dưỡng (cho kỳ nghỉ) [dịch vụ lưu trú]; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0586029**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25053

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

givin

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỦY TIÊN (VN)
Số 70/1A Lê Đức Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước ép trái nhàu; nước cốt từ quả nhàu (đồ uống); đồ uống không cồn từ trái nhàu.

---

(111) **4-0586030**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25054

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Trắng, vàng kim đậm, vàng kim.

(731) TRẦN VĂN CƯỜNG (VN)
Xóm 10, xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0586031**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25110

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) NUOWANT BIOMEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD (TW)
No.1, Taiji Rd, Xiaogang Dist., Kaohsiung City 81246, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm cho lông mi; mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0586032**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25111

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) NUOWANT BIOMEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD (TW)
No.1, Taiji Rd, Xiaogang Dist., Kaohsiung City 81246, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất xơ bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung chất đạm [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung có tác dụng thẩm mỹ [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung enzym [thực phẩm chức năng]; nước rửa tay kháng khuẩn.

---

(111) **4-0586033**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25112

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xám, đỏ, da, cam.

(731) VAILEN INVESTMENTS PTE.LTD. (SG)
108 Amoy Street #04-01 Singapore 069928

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; mua bán và cho thuê căn hộ.

Nhóm 42: Thiết kế bản vẽ công trình xây dựng dân dụng công nghiệp và công cộng; thiết kế nội ngoại thất công trình; tư vấn kiến trúc; thiết kế bản vẽ kiểu dáng công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (spa-resort); dịch vụ cho thuê phòng họp hội nghị, triển lãm.

---

(111) **4-0586034**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25113

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.21; 4.5.21; 26.1.1; 26.1.6

(731) TIKTOK LTD. (UK)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình và phần mềm máy tính, có thể tải về, để sản xuất văn bản và giọng nói con người bằng trí tuệ nhân tạo; chương trình và phần mềm máy tính, có thể tải về, để học máy; phần mềm máy tính chatbot (chương trình sử dụng trí tuệ nhân tạo và xử lý ngôn ngữ tự nhiên để hiểu các câu hỏi của khách hàng và tự động trả lời), có thể tải về, để mô phỏng các cuộc hội thoại; chương trình và phần mềm máy tính, có thể tải về, để thiết lập và tạo văn bản; phần mềm, có thể tải về, để tạo chỉ mục thông tin, chỉ mục của các trang web và chỉ mục của các nguồn thông tin khác; phần mềm, có thể tải về, cho điện thoại di động và thiết bị di động cho phép người dùng tìm kiếm trên internet những thông tin được quan tâm chung; phần mềm máy tính để tìm kiếm, biên soạn, lập chỉ

mục và tổ chức thông tin trên mạng máy tính; phần mềm máy tính để tìm kiếm, biên soạn, lập chỉ mục và tổ chức thông tin trong các máy trạm cá nhân và máy tính cá nhân.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu, thiết kế và phát triển các chương trình và phần mềm máy tính; tư vấn trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] để trích xuất, truy xuất thông tin và khai thác dữ liệu bằng mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo lập chỉ mục thông tin, chỉ mục trang web và chỉ mục các nguồn thông tin khác trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] để cung cấp thông tin từ các chỉ mục có thể tìm kiếm và cơ sở dữ liệu thông tin, bao gồm văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, thông tin đồ họa và âm thanh hình ảnh, bằng mạng thông tin máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0586035**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25115

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BM-EMSE PF

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER VIỆT NAM (VN)
Số 36, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phụ gia hóa học để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm, cụ thể là chất nhũ hóa.

---

(111) **4-0586036**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25116

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BM-Polypack DP

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER VIỆT NAM (VN)
Số 36, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phụ gia hóa học để sử dụng trong sản xuất nước giặt, cụ thể là chất chống lem màu.

---

(111) **4-0586037**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25128

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SUNDESS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI CÁT TƯỜNG GROUP (VN)
Thôn An Lộc, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm; tã lót; băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

---

(111) **4-0586038**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25129

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.12

(591) Hồng.

KARJOS®

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI CÁT TƯỜNG GROUP (VN)
Thôn An Lộc, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm; tã lót; băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

---

(111) **4-0586039**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25131

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Cellerator

(731) GENSEI BIOLOGICAL INDUSTRIES CO., LTD (JP)
162 Yamashita-cho, Naka-ku, Yokohama, Kanagawa Prefecture, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chất chiết xuất thực vật, dùng cho ngành dược.

---

(111) **4-0586040**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25133

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

J.M.C.Y

(731) XIMING HU (CN)
No.33, Qingquan Road, Hourenhu Village, Lanjiang Street, Lanxi City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; cái kìm càng cua; kéo xén (tông đơ) để cạo râu.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0586041**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25134

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YQA

(731) SHENZHEN LIPENG DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 303, No. 101 Industrial Avenue, Fuchengao Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu [USB]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị giám sát điện tử; ứng dụng cho điện thoại di động, tải xuống được; đồng hồ thông minh [thiết bị xử lý dữ liệu]; điện thoại di động; màn hình tinh thể lỏng bán dẫn dạng phim mỏng; lớp bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại di động; bộ nối [điện].

---

(111) **4-0586042**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25135

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YQA-LP

(731) SHENZHEN LIPENG DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 303, No. 101 Industrial Avenue, Fuchengao Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu [USB]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị giám sát điện tử; ứng dụng cho điện thoại di động, tải xuống được; đồng hồ thông minh [thiết bị xử lý dữ liệu]; điện thoại di động; màn hình tinh thể lỏng bán dẫn dạng phim mỏng; lớp bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại di động; bộ nối [điện].

---

(111) **4-0586043**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25136

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

WSMM

(731) GUANGZHOU DINGSONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1906, Floor 19, Building 2, Greenland Huichuang Plaza, No. 6 Kexing Road, Guangzhou Private Science and Technology Park, No. 1633 Beitai Road, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; nước sơn móng; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bánh xà phòng; tinh dầu.

---

(111) **4-0586044**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25137

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Sobeke

(731) GUANGZHOU DITUO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room B629, 201, Second Floor, Block B, No.61 Dongpu Second Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; vỏ thùng loa; tai nghe; dây cáp điện; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(111) **4-0586045**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25138

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Airpet

(731) HAIYI INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (CN)
219, Building A, Dormitory Building, Xianyuxing Industrial Park, Yuhe Road Fourth Industrial Zone, Gonghe Community, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Micrô; tai nghe; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; miếng đệm tai cho tai nghe; tai nghe để liên lạc từ xa; micrô cho loa không dây.

---

(111) **4-0586046**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25142

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM KIMNIE COS (VN)
25B đường số 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0586047**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25166

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.2; 26.7.5; 26.7.25

(591) Trắng, vàng, nâu, ghi xám, đỏ cam.

(731) NGUYỄN THỊ THẢN (VN)
609/8/1 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0586048**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25167

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.5.15

(731) CÔNG TY TNHH DỆT KIM TÍN THÀNH (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Gia, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 24: Vải.

Nhóm 25: Quần áo; cái bảo vệ cổ áo (miếng dán lót cổ áo).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, sợi, vải, chỉ ren, dây cổ áo, máy dệt vải, máy dệt cổ, máy kiểm vải, máy may, máy cắt, lò hơi, bàn ủi hơi.

---

(111) **4-0586049**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25170

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) QINGDAO VIP PET ANIMAL HEALTHY PRODUCTS CO., LTD. (CN)
NO. 17, Madian 1st Road, Jiaozhou City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; chất khử mùi cho vật nuôi trong nhà; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; than bùn trộn rơm rác độn chuồng; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật.

---

(111) **4-0586050**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25171

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

moorgen

(731) ZHEJIANG MOORGEN GROUP CO., LTD. (CN)
No.181 Changluo Road, Luotuo Street, Zhenhai District, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị để làm sạch nước; thiết bị giữ ẩm; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị và máy làm đá lạnh.

---

(111) **4-0586051**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25172

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ATKGEAR

(731) SHENZHEN YIZHITA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit 4219, 4th Floor, Phase 1, Huiheng Building, No. 138, 7th High-Tech South Road, High-tech Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen City, Guangdong province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Màn hình video; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tai nghe; tai nghe có micrô.

---

(111) **4-0586052**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25173

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.3.3; 25.1.5; 26.1.1

(591) Xanh lam đậm, trắng.

(731) AMNAJ MUNGKORNBIN COFFEE CO., LTD. (TH)
41/2 Mu 4 Tha Sao Sub-District, Krathum Baen District, Samut Sakhon 74110 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nguyên hạt rang sẵn; ca cao; bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở trà; trà; sô cô la; bánh mì.

---

(111) **4-0586053**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29187

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH TM DV MOC BEAUTY (VN)
79 Hà Thanh, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, nước hoa, phấn trang điểm, son môi.

---

(111) **4-0586054**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24853

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAYDI

(731) DƯƠNG NAM ANH (VN)
2 lô C ngõ 3 phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(111) **4-0586055**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24854

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐÂY ĐI

(731) DƯƠNG NAM ANH (VN)
2 lô C ngõ 3 phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(111) **4-0586056**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24855

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAXTEL

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAXTEL VIỆT NAM (VN)
Xóm Thượng, xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp viễn thông (dây nhảy quang; dây nối quang); hộp đấu nối viễn thông; ống luồn dây điện; hộp phân phối quang trong nhà, ngoài trời.

---

(111) **4-0586057**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24868

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Mama Oi

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza; tấm lót dùng một lần cho người không tự chủ dược.

---

(111) **4-0586058**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24875

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AWT

(731) WENLING AWT MACHINERY CO., LTD (CN)
East of Xincheng Avenue, Qiaowu Village, Zeguo Town, Wenling, Taizhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; búa điện; thiết bị hàn điện; tua bia thủy lực; rô bốt công nghiệp; kích đỡ [máy móc]; máy cắt cỏ [máy móc]; máy bơm [máy móc]; máy nghiền [máy móc] dùng trong công nghiệp; máy gia công đá.

Nhóm 08: Dụng cụ khoan xoắn ốc [dụng cụ cầm tay]; đục; dụng cụ làm vườn vận hành bằng tay; kích nâng hạ vận hành bằng tay; dao xếp bỏ túi; kìm; tua vít, không dùng điện; xẻng [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ xén tỉa cây; cờ lê [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0586059**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24921

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.7.25

(591) Đỏ, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP ASP (VN)
Tầng 2 số 69 ngõ 2 đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kế toán; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ kế toán; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0586060**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24949

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 1.15.15

(591) Đỏ, cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH HỨA KÍA (VN)
Số 182+184 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Châu Á (ASIA SERVICE IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm làm mát động cơ; chất kết dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 04: Mỡ bò dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay (không dùng điện), cụ thể: kìm, búa, tua vít, cưa.

---

(111) **4-0586061**

(210) 4-2024-24968

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280737/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/06/2024

(531) 1.5.1; 5.7.3; 15.7.1; 15.9.18; 20.7.1; 20.7.2; 24.7.1; 25.1.6

(591) Trắng, xanh nước biển đậm, đỏ, vàng, hồng nhạt, cam, cam nhạt.

(731) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HỒNG QUANG (VN)
Số 1, đường Chương Dương, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo giáo dục.

---

(111) **4-0586062**

(210) 4-2024-24970

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

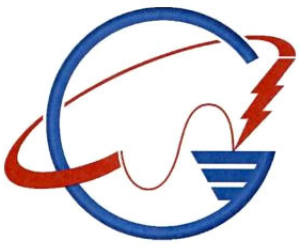

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280738/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/06/2024

(531) 1.13.1; 1.15.3; 3.7.17; 20.5.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.9; 26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU (VN)
Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị chống sét; thiết bị đóng ngắt điện; kẹp quai (thiết bị chuyên dùng để kẹp vào dây dẫn nhôm trên không của lưới điện trung thế); kẹp dây nóng thiết bị có tác dụng kết nối rẽ nhánh trên mạng điện); kẹp xiết dây điện (thiết bị điện có tác dụng kẹp dây cáp điện từ cột điện này sang cột điện khác); móc treo cáp (phụ kiện dây điện cáp điện).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: thiết bị chống sét, thiết bị đóng ngắt điện, kẹp quai (thiết bị chuyên dùng để kẹp vào dây dẫn nhôm trên không của lưới điện trung thế), kẹp dây nóng (thiết bị có tác dụng kết nối rẽ nhánh trên mạng điện), kẹp xiết dây điện (thiết bị điện có tác dụng kẹp dây cáp điện từ cột điện này sang cột điện khác), móc treo cáp (phụ kiện dây điện cáp điện).

---

(111) **4-0586063**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24971

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FLEXCOOL

(531) 26.1.4

(591) Xanh.

(731) LÊ THANH CƯỜNG (VN)
Căn Hộ 602A, chung cư 283 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

Nhóm 05: Gel kích thích tình dục; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân.

Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0586064**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24972

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ISHIBA

(591) Xanh navy.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT HƯNG DŨNG (VN)
Số nhà 22, hẻm 1/62/23 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm tẩy trang, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thế, mục đích trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem đánh răng, thuốc đánh răng, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm cho em bé, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586065**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24974
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TTR PRO R-H

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & TƯ VẤN KIẾN TRÚC TÂN TRÍ (VN)
18 Hòa An 10, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 17: Ống cao su.

---

(111) **4-0586066**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24976
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

NEXGEN

(531) 24.15.7; 24.15.21; 25.7.7
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THANG MÁY NEXGEN (VN)
02 Trần Lựu, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Thi công lắp đặt thang máy, thang cuốn.

---

(111) **4-0586067**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24982
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Livora

(731) HANGZHOU FANGPIN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 11846, No. 260 Jiangshu Road, Xixing Street, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế xôfa; gối; giường.

---

(111) **4-0586068**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24983

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HUHU

(731) HANGZHOU FANGPIN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 11846, No. 260 Jiangshu Road, Xixing Street, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế xôfa; gối; giường.

---

(111) **4-0586069**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24984

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CHỌN CHẤT LƯỢNG - CHỌN VILLACON
VILLACON

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG BIỆT THỰ VILLACON (VN)
340/42/14 đường Long Phước, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ thi công nội thất; lắp ráp nhà tiền chế; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình, giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường].

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất.

---

(111) **4-0586070**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24987

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Hồng, đen, trắng.

(731) TRẦN QUANG HOÀN (VN)
P1703 tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lượng, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thiết bị y tế, dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0586071**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24988

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 2.9.14; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG SÁNG TẠO KHÔI NGUYÊN (VN)
Số 11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tổ chức và thực hiện các chương trình quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các sự kiện liên quan đến giải trí; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc và các nội dung khác có tính chất giải trí; hoạt động sáng tác nghệ thuật giải trí; dịch vụ sản xuất video để phát trên mạng internet qua các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (Youtube, TikTok, Facebook, Instagram, Linkedln, Thread, X (Twitter)).

---

(111) **4-0586072**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24994

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.1.2

(731) HỢP TÁC XÃ KINH TẾ XANH SÀI GÒN (VN)
158/11 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan; đồ uống có thành phần chính là cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm: cà phê, cà phê bột, cà phê hòa tan, đồ uống có thành phần chính là cà phê, cà phê nhân tạo.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0586073**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24995

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Kohsoom

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ SOLIFE (VN)
Số 18 LK 37, khu đô thị Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0586074**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24996

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKL GROUP (VN)
Tầng 1, số 168 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm; vòi nước; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh (cố định); bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bếp nấu; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 21: Vật dụng giữ giấy vệ sinh; vòng và thanh treo cho khăn tắm; hộp đựng xà phòng; dụng cụ nhà bếp; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0586075**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24999

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HÓA CHẤT SH (VN)
Thôn 11, xóm Trịnh Thủy, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; véc ni; dầu bóng; chất pha loãng sơn.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất, nhập khẩu, đại lý các sản phẩm sơn, sơn lót, véc ni, dầu bóng, pha loãng sơn, máy mài, máy khoan, máy chà nhám điện và hơi các loại, máy cắt, máy đánh bóng, băng dính dùng trong ngành công nghiệp ô tô, băng dính dùng trong ngành công ng trang trí và/hoặc sơn, băng dán che phủ (thường dùng trong khi sơn để che những phần không sơn) băng dính xốp, băng dính hai mặt, tất cả đều được dùng cho mục đích công nghiệp, (phớt) đánh bóng làm bằng lông cừu, tấm (phớt) đánh bóng làm bằng bọt biển sử dụng cho đánh bóng xe cộ có động cơ, vải nhám (vải ráp), giấy nhám (giấy ráp), tấm (phớt) đánh bóng làm bằng lông cừu, tấm (phớt) đánh bóng làm bằng bọt biển sử dụng cho việc đánh bóng xe cộ có động cơ.

---

(111) **4-0586076**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25001
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.13.1; 26.3.23; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, cam.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT THỊNH PHÚC (VN)
Nhà số 9, ngách 2, ngõ 82, đường Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất, nhập khẩu, đại lý các sản phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp, phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0586077**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25002
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh dương nhạt, xanh lá nhạt, đen.
(731) NGUYỄN HƯNG ANH TUẤN (VN)
Tòa V1, chung cư Victoria, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Rô bốt tự lái dùng để giao hàng; xe scooter tự cân bằng; xe đẩy trẻ em; xe điện một bánh tự cân bằng; xe máy; xe đạp.

---

(111) **4-0586078**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25003
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.11.11; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG A (VN)
Số 8 Tôn Đức Thắng, thị trấn Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0586079**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25019

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.8

(731) YOKKAICHI BEAUTY LTD. (MH) (MH)
Trust Company Complex, Ajeltake Road, Ajeltake Island, Majuro, Republic of the Marshall Islands MH 96960

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể.

---

(111) **4-0586080**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25020

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.11.3; 5.3.13; 5.3.20; 7.1.5; 7.1.12; 24.13.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, cam, xám.

(731) VIỆN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (VN)
Số 7, ngách 49, ngõ Thịnh Hào 1, đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0586081**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25023
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Cacicorcodine

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÒA PHÁT (VN)
Số 35, ngõ 90 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0586082**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25024
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 15.7.1; 26.3.2; 26.7.25
(591) Trắng, đen, xanh, hồng đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN MINH (VN)
Thôn Đâu Bình, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(111) **4-0586083**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25028
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PLUMP LINE

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, TOKYO, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; sữa tắm; chế phẩm làm sạch cho sử dụng cá nhân; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; kem lót trang điểm; kem nền trang điểm; nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc móng; dầu, gel, sữa, kem hoặc bọt dùng để rửa mặt; sữa rửa mặt; chế phẩm tẩy trang; nước thơm, sữa, kem hoặc dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh làm đẹp; serum dưỡng da không chứa thuốc;

kem hoặc dầu mỹ phẩm để xoa bóp (mát-xa); kem bôi tay; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; mặt nạ làm đẹp; khăn lau, vải hoặc khăn giấy có tẩm chế phẩm làm sạch da; khăn lau, vải hoặc khăn giấy có tẩm tinh chất dạng lỏng đậm đặc (serum) làm đẹp; khăn lau, vải hoặc khăn giấy có tẩm nước thơm dưỡng da; chế phẩm trị mụn không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc; dầu gội đầu; chế phẩm dùng cho việc xử lý tóc (làm tóc) không chứa thuốc; tinh dầu để sử dụng cho cá nhân; tinh dầu; bông và tăm bông cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa đậm đặc; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; chế phẩm làm thơm không khí; giấy nhám (còn gọi là giấy ráp); vải nhám (vải ráp); vật liệu mài mòn ở dạng hạt nhỏ (còn gọi là cát nhám); đá bọt nhân tạo; giấy đánh bóng; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; hình xăm tạm thời để dán lên da, dùng như mỹ phẩm; nhũ trang điểm khuôn mặt và cơ thể; hình dán nghệ thuật cho móng chân, móng tay và cơ thể.

---

(111) **4-0586084**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25029

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PLUMP BRIGHT LINE

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, TOKYO, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; sữa tắm; chế phẩm làm sạch cho sử dụng cá nhân; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; kem lót trang điểm; kem nền trang điểm; nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc móng; dầu, gel, sữa, kem hoặc bọt dùng để rửa mặt; sữa rửa mặt; chế phẩm tẩy trang; nước thơm, sữa, kem hoặc dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh làm đẹp; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem hoặc dầu mỹ phẩm để xoa bóp (mát-xa); kem bôi tay; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; mặt nạ làm đẹp; khăn lau, vải hoặc khăn giấy có tẩm chế phẩm làm sạch da; khăn lau, vải hoặc khăn giấy có tâm tính chất dạng lỏng đậm đặc (serum) làm đẹp; khăn lau, vải hoặc khăn giấy có tâm nước thơm dưỡng da; chế phẩm trị mụn không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc; dầu gội đầu; chế phẩm dùng cho việc xử lý tóc (làm tóc) không chứa thuốc; tinh dầu để sử dụng cho cá nhân; tinh dầu; bông và tăm bông cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa đậm đặc; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; chế phẩm làm thơm không khí; giấy nhám (còn gọi là giấy ráp); vải nhám (vải ráp); vật liệu mài mòn ở dạng hạt nhỏ (còn gọi là cát nhám); đá bọt nhân tạo; giấy đánh bóng; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; hình xăm tạm thời để dán lên da, dùng như mỹ phẩm; nhũ trang điểm khuôn mặt và cơ thể; hình dán nghệ thuật cho móng chân, móng tay và cơ thể.

---

(111) **4-0586085**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25035
(220) 05/06/2024
(181) 05/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Nâu, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASTER LEAF (VN)
230/8/30A đường Lò Lu, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0586086**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24200
(220) 30/05/2024
(181) 30/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.3.1
(731) CHI LIANKE (CN)
Zhongguo zhejiangsheng wenzhoushi luchengqu tengqiaozhen xiaancun zhonglu 68 hao, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 06: Cột chống bằng kim loại; van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; cổng bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; biển báo giao thông bằng kim loại, không phản quang và không vận hành cơ giới; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; hộp tiền [kim loại hoặc phi kim loại]; hợp kim để hàn bạc.

---

(111) **4-0586087**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24203
(220) 30/05/2024
(181) 30/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, đỏ đậm, xanh lá cây, cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN AN THÁI (VN)
263 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê sữa; chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các hàng hóa bao gồm: cà phê, cà phê bột, cà phê sữa, chè (trà), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở chè (trà), công cụ và dụng cụ pha chế cà phê như máy pha cà phê, ly, phin, cốc, tách; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0586088**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24211

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.6

(591) Nâu, xanh cổ vịt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHEZ NOUS (VN)
5D/104 Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0586089**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24213

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.2.2

(591) Trắng, vàng, nâu.

(731) NGUYỄN THẾ TÂN (VN)
Ấp 5, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý như: vàng bạc; đá quý; kim cương; đồng hồ; đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán: vàng bạc, đá quý, kim cương, đồng hồ, đồ trang sức, đồ kim hoàn, kim loại quý, vật phẩm phong thủy (được làm bằng kim loại quý), tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0586090**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24214

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ZUSTARS

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG ĐẠI PHÁT (VN)
9 lô T cư xá Phú Lâm D, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa xịt phòng; hóa mỹ phẩm như: chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế); nước rửa kính; nước tẩy rửa móng tay và móng chân.

---

(111) **4-0586091**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24381

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

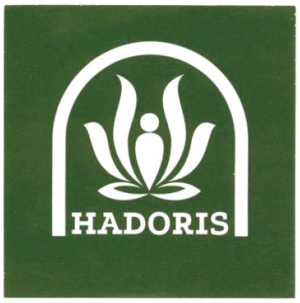

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 7.3.2; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HADORIS (VN)
Số 05, ngõ 45, khối phố Hòa Bình, đường Lê Khôi, phường Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dược phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng], thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, mỹ phẩm, thuốc tân dược, dược liệu, dược phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu: thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng], thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, mỹ phẩm, thuốc tân dược, dược liệu, dược phẩm.

---

(111) **4-0586092**

(210) 4-2024-24395
(181) 31/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280768/QĐ-SHTT.IP
(220) 31/05/2024

(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI IAP (VN)
Ô số 16, phố Nguyễn Cảnh Dị, khu A khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, Phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0586093**

(210) 4-2024-24425
(181) 23/02/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280769/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/02/2021

(531) 24.9.1; 26.4.4
(591) Vàng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ TIẾNG HÁT VIỆT (VN)
AA14 Thất Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Trang phục: quần áo; giày; dép; mũ.

Nhóm 35: Mua bán và nhập khẩu: vải, quần áo, giày, dép.

---

(111) **4-0586094**

(210) 4-2024-24560
(181) 03/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280770/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/06/2024

(531) 16.3.17; 26.1.4; 26.4.7
(591) Hồng, tím, trắng.
(731) PHẠM MẠNH THẮNG (VN)
Khu 4, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc.

---

(111) **4-0586095**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24570

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ROKFORM

(731) HUỲNH THỊ BÍCH HẢI (VN)
Số 199 Hai Bà Trưng, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Ốp lưng điện thoại thông minh; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; kít bắt ốp điện thoại.

---

(111) **4-0586096**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24753

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JAKESWIFTER

(531) 4.5.4; 4.5.14

(591) Xám, đen, vàng, trắng, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương.

(731) TIÊU VĂN QUANG (VN)
Đội 11, thôn Nhân Lư, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm có thể tải về để xem phim hoạt hình điện tử được cung cấp trên internet cho điện thoại thông minh và máy tính cá nhân máy tính bảng; phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự, chưa chứa dữ liệu.

Nhóm 16: Sách tô màu; truyện tranh; văn phòng phẩm; hộp bút; xuất bản phẩm dạng in; tranh ảnh.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi; mô hình đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; gấu bông; rô bốt đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán: phim hoạt hình, đồ chơi, trò chơi, quần áo, văn phòng phẩm, truyện tranh; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình; phát hành phim hoạt hình; sản xuất chương trình giải trí; sản xuất phim; xuất bản trực tuyến chương trình giải trí truyền thông đa phương tiện; dịch vụ trung tâm giải trí.

---

(111) **4-0586097**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24754

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JAKESWIFTER

(531) 4.5.4; 4.5.14; 18.1.9; 18.1.23

(591) Xám, đen, vàng, trắng, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương

(731) TIÊU VĂN QUANG (VN)
Đội 11, thôn Nhân Lư, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm có thể tải về để xem phim hoạt hình điện tử được cung cấp trên internet cho điện thoại thông minh và máy tính cá nhân máy tính bảng; phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự, chưa chứa dữ liệu.

Nhóm 16: Sách tô màu; truyện tranh; văn phòng phẩm; hộp bút; xuất bản phẩm dạng in; tranh ảnh.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi; mô hình đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; gấu bông; rô bốt đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán: phim hoạt hình, đồ chơi, trò chơi, quần áo, văn phòng phẩm, truyện tranh; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình; phát hành phim hoạt hình; sản xuất chương trình giải trí; sản xuất phim; xuất bản trực tuyến chương trình giải trí truyền thông đa phương tiện; dịch vụ trung tâm giải trí.

---

(111) **4-0586098**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24755

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CAREROSE

(531) 4.5.14; 18.1.8; 18.1.23

(591) Tím, tím đậm, đen, vàng, vàng nâu, cam, trắng, hồng, hồng nhạt, đỏ.

(731) TIÊU VĂN QUANG (VN)
Đội 11, thôn Nhân Lư, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm có thể tải về để xem phim hoạt hình điện tử được cung cấp trên internet cho điện thoại thông minh và máy tính cá nhân máy tính bảng; phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự, chưa chứa dữ liệu.

Nhóm 16: Sách tô màu; truyện tranh; văn phòng phẩm; hộp bút; xuất bản phẩm dạng in; tranh ảnh.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi; mô hình đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; gấu bông; rô bốt đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán: phim hoạt hình, đồ chơi, trò chơi, quần áo, văn phòng phẩm, truyện tranh; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình; phát hành phim hoạt hình; sản xuất chương trình giải trí; sản xuất phim; xuất bản trực tuyến chương trình giải trí truyền thông đa phương tiện; dịch vụ trung tâm giải trí.

---

(111) **4-0586099**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24756

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CAREROSE

(531) 4.5.3; 4.5.4; 4.5.14; 18.1.23

(591) Tím, tím đậm, đen, vàng, vàng nâu, cam, trắng, hồng, hồng nhạt, đỏ.

(731) TIÊU VĂN QUANG (VN)
Đội 11, Nhân Lư, Cẩm Chế, Thanh Hà, Hải Dương

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm có thể tải về để xem phim hoạt hình điện tử được cung cấp trên internet cho điện thoại thông minh và máy tính cá nhân máy tính bảng; phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự, chưa chứa dữ liệu.

Nhóm 16: Sách tô màu; truyện tranh; văn phòng phẩm; hộp bút; xuất bản phẩm dạng in; tranh ảnh.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi; mô hình đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; gấu bông; rô bốt đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán: phim hoạt hình, đồ chơi, trò chơi, quần áo, văn phòng phẩm, truyện tranh; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình; phát hành phim hoạt hình; sản xuất chương trình giải trí; sản xuất phim; xuất bản trực tuyến chương trình giải trí truyền thông đa phương tiện; dịch vụ trung tâm giải trí.

---

(111) **4-0586100**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24757

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ELVIN

(531) 4.5.3; 4.5.4; 18.1.9; 18.1.23

(591) Đỏ, đen, vàng, trắng, xanh dương, xanh da trời, cam, xám đậm.

(731) TIÊU VĂN QUANG (VN)
Đội 11, Nhân Lư, Cẩm Chế, Thanh Hà, Hải Dương

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm có thể tải về để xem phim hoạt hình điện tử được cung cấp trên internet cho điện thoại thông minh và máy tính cá nhân máy tính bảng; phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự, chưa chứa dữ liệu.

Nhóm 16: Sách tô màu; truyện tranh; văn phòng phẩm; hộp bút; xuất bản phẩm dạng in; tranh ảnh.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi; mô hình đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; gấu bông; rô bốt đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán: phim hoạt hình, đồ chơi, trò chơi, quần áo, văn phòng phẩm, truyện tranh; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình; phát hành phim hoạt hình; sản xuất chương trình giải trí; sản xuất phim; xuất bản trực tuyến chương trình giải trí truyền thông đa phương tiện; dịch vụ trung tâm giải trí.

---

(111) **4-0586101**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24054

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HM ROYAL (VN)
Thôn Đề Trụ, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo (thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo đã sấy khô (không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo đã chế biến (không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo đã được bảo quản (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0586102**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24061

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 21.3.1; 21.3.5; 24.1.1; 25.1.6

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) TRẦN THỊ THU HOA (VN)
133 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ tennis; hướng dẫn và đào tạo tennis; tổ chức sự kiện và diễn đàn về tennis; tổ chức cuộc thi tennis.

---

(111) **4-0586103**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24064

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27

(731) LÝ QUANG DŨNG (VN)
Thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0586104**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24077

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC ĐÌNH ĐỨC (VN)
Chợ An Lỗ, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0586105**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24078

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Da cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH KIM NHẬT TIẾN (VN)
Chợ Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0586106**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24081

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VERSAFLEX

(731) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State of Ohio 44111, United States of America

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Lớp phủ polyme bao gồm polyurea cho bề mặt đường và công trình xây dựng [sơn]; lớp phủ bảo vệ bề mặt bên ngoài bao gồm polyurea dùng cho mái nhà, tường và vỉa hè; lớp phủ bảo vệ bao gồm polyurea dùng cho bề mặt ngoài trời và trong nhà trên nhiều loại bề mặt khác nhau; lớp phủ bảo vệ bề mặt kiến trúc bên trong và bên ngoài; lớp phủ bảo quản cho các vật liệu bằng khối xây nề, gỗ, bề mặt vật liệu xây dựng và công trình; chất ức chế ăn mòn có bản chất là lớp phủ; lớp phủ polyurea để bảo vệ bề mặt khỏi các chất ăn mòn; lớp phủ đàn hồi polyurea để sửa chữa nhanh và bảo vệ bề mặt bê tông và kim loại; sơn phun nhanh polyurea được áp dụng làm lớp phủ bảo vệ bề mặt bên trong và bên ngoài; lớp phủ bảo vệ cho bề mặt kim loại; lớp phủ phun polyurea để sử dụng trên bề mặt bên trong và bên ngoài như một lớp phủ bảo vệ; lớp phủ phun polyurea để bảo vệ chống ăn mòn và mài mòn; lớp phủ phun trang trí và bảo vệ có tính chất của polyurea phun hương liệu; chất kết dính gỗ có tính chất của lớp phủ bảo quản cho bề mặt gỗ; chất kết dính cho bê tông có tính chất của một lớp phủ; lớp phủ polymer polyurea cho bê tông; lớp phủ cho bê tông, cụ thể là lớp phủ bảo vệ cho bê tông; lớp phủ chống thấm dùng cho gỗ và bê tông; lớp phủ có tính chất của chất kết dính công nghiệp để chống thấm nước và làm cứng bề mặt; lớp phủ chống ẩm cho bề mặt bê tông; lớp phủ bảo vệ aliphat cho bề mặt kiến trúc bên trong và bên ngoài; lớp phủ bảo vệ không màu aliphatic cho bề mặt kiến trúc bên trong và bên ngoài; lớp phủ phun bảo vệ

aliphatic cho bề mặt kiến trúc bên trong và bên ngoài; lớp phủ bảo vệ polyurea tự đông khô ở điều kiện môi trường được áp dụng bằng cách phun lên bề mặt kiến trúc bên trong và bên ngoài; lớp phủ bảo vệ aliphat có độ bền màu cho bề mặt kiến trúc bên trong và bên ngoài; dung dịch chống ăn mòn dưới dạng lớp phủ; lớp phủ gốc nhựa dùng cho mái nhà, tường và vỉa hè; chất chống gỉ có bản chất là lớp phủ; lớp phủ chống gỉ; lớp phủ chống ăn mòn; lớp phủ bảo vệ bên trong và bên ngoài để chống tiếp xúc với hóa chất cực đoan; lớp phủ bảo vệ epoxy để sử dụng trong phục hồi và sửa chữa bê tông; lớp phủ phun chậm bắt cháy làm từ polyuria; lớp phủ trong bản chất của lớp phủ polyurea để bảo vệ bề mặt khỏi tác động mài mòn; các chế phẩm phủ chống mài mòn để áp dụng và bảo vệ các bề mặt khác nhau; lớp phủ trong bản chất của lớp phủ bảo vệ bề mặt bên ngoài polyurea polyaspartic chống chịu thời tiết và mài mòn; lớp phủ trong bản chất của lớp phủ bảo vệ bề mặt bên trong và bên ngoài polyurea polyaspartic chống chịu mài mòn; lớp phủ phun polyurea chống mài mòn để áp dụng lên nhiều loại bề mặt khác nhau; lớp phủ bảo vệ dưới dạng lớp phủ phun đàn hồi polyurea để áp dụng cho bề mặt của công trình và xây dựng khác; lớp phủ bảo vệ bề mặt bên trong và bên ngoài làm từ polyaspartic polyuria; lớp phủ bảo vệ dựa trên epoxy kháng hóa chất để sử dụng trên nhiều bề mặt khác nhau; lớp phủ bảo vệ hệ thống vệ sinh để bịt kín các bề mặt hệ thống vệ sinh; lớp phủ bảo vệ từ polyme polyurea cho bê tông, gỗ, thép, pvc hoặc sợi thủy tinh; lớp phủ gốc đàn hồi polyurea cho bê tông, gỗ, thép, pvc hoặc sợi thủy tinh; lớp phủ trong bản chất của lớp phủ polyurea để bảo vệ chất nền khỏi sự tấn công từ các vật liệu chứa bên trong; lớp phủ phun gốc đàn hồi polyurea để tạo thành bề mặt chống trơn trượt; lớp phủ gốc đàn hồi polyurea áp dụng cho nhiều loại chất nền để tạo thành bề mặt chống trơn trượt.

Nhóm 17: Chất bịt kín polyurea được sử dụng trong ngành công nghiệp xây dựng, cụ thể là chất bịt kín cho các tòa nhà; chất bịt kín không thấm nước; chất bịt kín cho các mối nối vỉa hè; hợp chất bịt kín cho các khớp nối; chất bịt khe giãn nở; hợp chất dính để bịt kín và trám; chất bịt kín đàn hồi polyurea để sửa chữa và bảo vệ nhanh chóng bề mặt bê tông và kim loại; chất bịt kín chống thấm tự san phẳng; chất bịt kín chống bụi; chất bịt kín trên cơ sở nhựa để sử dụng trên mái nhà, tường và vỉa hè; chất bịt kín urethane dạng nước; chất bịt kín chống gỉ.

---

(111) **4-0586107**

(210) 4-2024-24083

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280794/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/05/2024

(531) 3.7.17; 3.13.6; 24.15.7; 25.1.25; 26.13.25

(731) TRƯƠNG HỒNG NGỌC (VN)
46 Dương Quang Đông, phường 05, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; cà vạt; khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0586108**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24087

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.7.25

(591) Trắng, xám, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ENT INTERNATIONAL VINA (VN)
Tầng 6 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0586109**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24095

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25

(731) CÔNG TY TNHH PEARL HÀ (VN)
Số 38 phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0586110**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24096

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VŨ NGHI (VN)
100/3/11 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0586111**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24098
(181) 30/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 30/05/2024

BOBBI CHOPPER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU THỰC PHẨM FANSIPAN (VN)
Thôn Đồng Cừ, xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bỏng ngô.

---

(111) **4-0586112**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24100
(181) 30/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 30/05/2024

越学乐
YUEXUELE

(731) SONG YUHONG (CN)
No. 26, South Wujing Street, Heping District, Shenyang City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 16: Sổ tay; sách; tạp chí [định kỳ]; tranh ảnh; vải để đóng sách; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm].

Nhóm 41: Dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0586113**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24101
(181) 30/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 30/05/2024

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.5.20; 24.13.1

(591) Xanh, đen, trắng

Geluzak

(731) KADENG (GUANGZHOU) HANDBAG CO.,LTD. (CN)
2/F, 3/F, No.88, Lingnan Commercial Third Street, Shiling Town, Huadu Dist. Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 18: Ba lô cho thú nuôi; túi đeo thân chéo; túi xách thông thường; ba lô; da giả; dây buộc thú nuôi.

---

(111) **4-0586114**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24102

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1

(731) HCK REFRIGERATION TECH. CO.,LTD. (CN)
1 Ying An Three Road, Jun An, Shunde, Foshan, Guangdong, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Lò nướng; ấm đun nước dùng điện; tủ lạnh; quạt gió [điều hòa không khí]; nồi chiên không dầu; thiết bị làm sạch nước.

---

(111) **4-0586115**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24131

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Koala photo

(731) NGUYỄN THỊ HOA LÊ (VN)
CH1007 Tn HHVP D32 KĐTM CG, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ chụp ảnh nghệ thuật; ảnh viện (studio).

---

(111) **4-0586116**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24133

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VRE7

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
Số 90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0586117**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24135

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AGLESS-VITALIZ BEAUTY

(731) HEALTH AND HAPPINESS (H&H) HONG KONG LIMITED (CN)
Suites 4007-09,40/F, One Island East Taikoo Place, 18 Westlands Road, Quarry Bay, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ thảo mộc dùng cho người; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung cho thực phẩm chứa thuốc dùng cho người; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho người; phụ gia ăn kiêng cho thực phẩm dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất dùng cho người; chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất dùng cho người; chất bổ sung protein dùng cho người; chất bổ sung lợi khuẩn dùng cho người; vitamin dùng cho người; chất bổ sung vitamin dùng cho người; chế phẩm vitamin dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho động vật; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho động vật.

---

(111) **4-0586118**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24138

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

潮鮮
CHAO XIAN
Lẩu Bò Triều Châu

(531) 26.4.18

(591) Cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BBB THĂNG LONG (VN)
LK 21,22,23,24 lô 2 khu nhà ở Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0586119**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24140

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TPTRAN-FUCADI

(731) ĐINH CHÍ PHÚ (VN)
Thôn Yên Lại, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây cáp điện.

---

(111) **4-0586120**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24142

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LOUIS·CARDY

(731) YAN XIUMIN (CN)
No.17, 4th Lane, Tangxia West Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; son môi; mỹ phẩm; dầu xả.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; tai nghe; hộp đựng kính đeo mắt; khăn lau kính đeo mắt [phụ kiện của kính đeo mắt].

Nhóm 14: Đồng hồ; hoa tai; dây chuyền [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hộp đựng đồ trang sức; đá quý.

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví tiền; túi du lịch; túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Áo sơ mi; khăn quàng cổ; quần dài; áo thun ngắn tay; quần áo; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0586121**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23262

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SELA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SELA TÍM (VN)
Số 64H3 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; túi (bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

---

(111) **4-0586122**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23266

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MOTO
SPARE PARTS

(531) 26.5.1

(731) HAWKSBILL TRADING LIMITED (CN)
Unit 1603, 16th Floor, The L. Plaza 367 - 375 Queen's Road Central Sheung Wan, Hong Kong

(740) Chi nhánh Công ty Luật TNHH DENTONS LUẬT VIỆT tại Hà Nội (DENTONS LUAT VIET)

(511) Nhóm 12: Ổ trục [bộ phận của xe cộ]; thân xe cộ; trục của xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; khung gầm ô tô; giảm xóc treo cho xe cộ; thanh chắn va đập của ô tô; má phanh dùng cho xe ô tô; xe ô tô; phanh cho xe cộ; bánh lái cho xe cộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; cánh hướng gió dùng cho xe cộ; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; thiết bị phát tín hiệu chuyển hướng hoặc điều chỉnh tốc độ [hình cánh tay] dùng cho xe cộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; cửa cho xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; lốp ô tô.

---

(111) **4-0586123**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23271

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LITUCO (VN)
65 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; cho thuê nhà, xưởng; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 40: Dịch vụ tái chế phế liệu.

---

(111) **4-0586124**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23272

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; cho thuê nhà, xưởng; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0586125**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23273

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; cho thuê nhà, xưởng; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0586126**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23274

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 5.7.21; 5.7.22; 6.19.9; 15.7.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng, nâu, cam.

(731) HỘ KINH DOANH SẦU RIÊNG THANH PHÚ (VN)
Tổ 8, ấp Phú Lạc, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể: hoa và cây, nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa).

---

(111) **4-0586127**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23276

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) YE, YAZHI (CN)
No.36 Xiweishan, Yaoshi Village, Lianhua Town, Tong'an District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bóng bi-a; bàn bi-a; cái cung để bắn tên; ván lướt sóng (tư thế đứng); găng tay bi-a; cần câu cá.

---

(111) **4-0586128**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23279

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NGÂN NGÂN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGÂN NGÂN (VN)
109 đường 21, khu dân cư An Lạc-Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Dấm ăn; dấm làm từ hoa quả dùng cho mục đích thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: dấm ăn, dấm làm từ hoa quả dùng cho mục đích thực phẩm.

---

(111) **4-0586129**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23164

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BODY HITT

(531) 2.9.1

(731) HỘ KINH DOANH - HỒNG THANH (VN)
02 Nguyễn Thanh Sơn, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); nước thơm làm ẩm da; xịt khử mùi cơ thể; nước hoa.

---

(111) **4-0586130**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23166

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MIN CLUB

(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.9.4

(731) BÙI ĐÌNH MINH (VN)
102A+104 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán) thời trang và phụ kiện thời trang, cụ thể là: quần áo, váy, đồng phục, mũ nón, giày dép, khăn quàng, găng tay, cà vạt, bít tất, túi xách, ví tiền, thắt lưng.

---

(111) **4-0586131**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23167

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.15; 5.3.20

(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ VIỆT XANH (VN)
Số 52 đường Vành Đai, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: đồ uống từ nước quả ép không có cồn, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), nước ép rau [đồ uống], nước ngọt, đồ uống tăng lực, nước uống có ga, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng), thực phẩm uống giảm cân (thực phẩm chức năng), thực phẩm uống giải độc cơ thể (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586132**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23191

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.1.19; 11.3.7; 26.1.2

(591) Trắng, xanh lá, cam, xanh lá đậm.

(731) ĐẶNG THANH THỦY (VN)
Căn AD 1-1-7, lốc A, Garden Plaza 1, Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; đường; bánh kẹo.

Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ đồ ăn, thức uống mang đi.

---

(111) **4-0586133**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23192

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.7.6; 1.7.20; 2.3.1

(731) NGUYỄN THỊ THẢO (VN)
79/3 quốc lộ 13, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp.

---

(111) **4-0586134**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23193

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.11.13; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP HT BAMBOO (VN)
205 phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn chiến lược kinh doanh; tư vấn kinh doanh; tư vấn kinh doanh cho các trung tâm thể thao.

---

(111) **4-0586135**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23194

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.8

(591) Đen, xanh đen.

(731) TRƯƠNG CÔNG LƯỠNG (VN)
Thôn Đò Neo, xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng.

---

(111) **4-0586136**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23196

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1

(591) Xanh dương.

(731) ĐẶNG THỊ TIẾN (VN)
Số 38 Nguyễn Phước Tần, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0586137**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23198

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Malento

(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn Liễu Viên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xịt rửa xe.

Nhóm 35: Mua bán máy xịt rửa xe.

---

(111) **4-0586138**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23207

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.5; 26.11.8

(591) Đen, đỏ, xanh da trời, xám, trắng.

(731) QUÁCH ANH TOÀN (VN)
Ấp An Thạnh, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc (mỹ phẩm); chất nhuộm màu (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0586139**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23209

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRANG KIM YẾN

(531) 1.15.11; 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1

(731) ĐOÀN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
B1908-HH2B-KĐTM Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Tổ chim yến ăn được (tổ yến); tổ yến sơ chế, tinh chế; tổ yến chưng cất và đóng hộp; tổ yến đã qua chế biến; các món ăn từ tổ yến (yến hấp đường phèn, yến sào).

---

(111) **4-0586140**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23210

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NGOC LAN CABLE

(531) 26.4.4

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NGỌC LAN (VN)
261/4 Lê Văn Khương, khu phố 3, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cuộn dây điện; dây dẫn điện; dây cáp điện; dây điện; dây đồng, được cách điện.

---

(111) **4-0586141**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23211

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ideas

(531) 1.15.15; 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.5; 26.3.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh cốm, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
Chung cư Sơn Kỳ 1, (A1-06) Block A, đường DC8, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất trong lĩnh vực xây dựng; thiết kế đồ họa; thiết kế logo.

---

(111) **4-0586142**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23212

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.1.9; 18.1.23; 18.5.1

(591) Đỏ, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ CHUYỂN PHÁT QUANG HUY (VN)
Số 15 ngách 31/2, ngõ 71, đường Long Biên - Xuân Quan, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ôtô; chuyên chở bằng xe tải; vận chuyển đồ đạc; vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển khách lữ hành.

---

(111) **4-0586143**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23224

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TUN VIỆT NAM (VN)
Số 118, ngõ 553 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; phụ tùng xe ô tô; xe máy; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0586144**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23225

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.9

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TUN VIỆT NAM (VN)
Số 118, ngõ 553 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; phụ tùng xe ô tô; xe máy; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0586145**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23226
(220) 27/05/2024
(181) 27/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

LUREE's

(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20, ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xa vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0586146**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23227
(220) 27/05/2024
(181) 27/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

CLASSYMAX

(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20, ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0586147**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23228
(220) 27/05/2024
(181) 27/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

KLASSY MAX

(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20, ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0586148**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23238

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.6.3; 3.17.0; 24.13.1

(591) Ghi, ghi đậm, xanh lá cây.

(731) PHẠM HỮU TRỌNG (VN)
286B Tô Ngọc Vân, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo cho vật nuôi trong nhà, cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho thú nuôi; dịch vụ thú y; bệnh viện thú y; dịch vụ làm đẹp cho thú cưng.

---

(111) **4-0586149**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23244

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) PHẠM MINH (VN)
56/2 ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp ba bánh; xe máy điện; xe đạp điện; động cơ của xe máy điện; động cơ của xe đạp điện; xe máy.

---

(111) **4-0586150**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23245

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU YUEJIN (VN)
34 đường số 12, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0586151**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23253

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.2; 26.4.4; 26.13.25

(591) Trắng, xanh đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & QUẢNG CÁO GO ON (VN)
108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tổ chức sự kiện nhằm mục đích bán hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; chụp ảnh nghệ thuật; dịch vụ quay phim.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính.

---

(111) **4-0586152**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23254

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.6; 7.5.10; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh lục.

(731) HỘ KINH DOANH BÁNH TRÁNG ĐA NEM THIÊN THU (VN)
Thửa đất số 1518/24, số nhà 2/12B, đường 27, tổ 34, ấp Tân Bình, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng (bánh đa nem).

---

(111) **4-0586153**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23258
(181) 27/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 27/05/2024

(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀNG BẠC VINH QUANG (VN)
Số nhà 333, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm sau: vàng bạc, đá quý, kim cương, đồ kim hoàn, đồ trang sức, ngọc trai.

---

(111) **4-0586154**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23260
(181) 27/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SỌ DỪA

(220) 27/05/2024

(731) CÔNG TY TNHH DNG (VN)
41 Phan Triêm, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0586155**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23504
(181) 28/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 28/05/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4

(591) Xanh lục đậm, xanh lục nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ÂU TRƯỜNG THÀNH (VN)
Xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế, xe lăn, thảm chùi chân, giấy vệ sinh, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi.

Nhóm 40: Chế biến dược liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh và dịch vụ chăm sóc người cao tuổi/ người dưỡng bệnh; phòng khám đa khoa cho người cao tuổi; cho thuê thiết bị y tế và chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0586156**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23508

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NAT ACT D3

(731) FATAGO ASIA PTE LDT (SG)
5 Simei Street 3 Eastpoint Green Tower 3B Singapore, 529892

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho động vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; bột cho động vật; vật nuôi gây giống; cám trộn làm thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0586157**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23509

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Turbobio

(731) VŨ QUANG DŨNG (VN)
Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0586158**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23510

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TUMIRAMIN

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LONG (VN)
Số 2 đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thuốc đông y; thuốc cổ truyền.

---

(111) **4-0586159**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23511

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BELLISSIMA

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LONG (VN)
Số 2 đường 430, Ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thuốc đông y; thuốc cổ truyền.

---

(111) **4-0586160**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23512

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MENTERI

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LONG (VN)
Số 2 đường 430, Ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thuốc đông y; thuốc cổ truyền.

---

(111) **4-0586161**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23513

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Phở Kê

(531) 3.7.3; 3.7.24; 8.7.3; 11.1.6

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) LÊ HẢI LINH (VN)
2 Nguyễn Biểu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán phở gà; quán phở; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0586162**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23515
(181) 28/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

大虎老火锅
DaHú HOTPOT

(220) 28/05/2024

(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH DAHU VIỆT NAM (VN)
Lô L4-09 tầng L4 trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Grand Park, số 88 đường Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán lẩu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0586163**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23626
(181) 28/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AMACHI
HOSHISORA

(220) 28/05/2024

(731) KONDO PHARMACY CO., LTD (JP)
8-21 Yoshiwara 2-chome, Fuji-shi, Shizuoka 417-0051 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu sakê.

---

(111) **4-0586164**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23651
(181) 28/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

YCME
ĐÀO TẠO QUẢN LÝ Y TẾ YCME

(220) 28/05/2024

(531) 9.7.22; 19.13.22; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) VIỆN KHOA HỌC QUẢN LÝ Y TẾ (VN)
Số 2, ngõ 1 Trần Quốc Hoàn, tổ 11, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo y tế; dịch vụ giáo dục giảng dạy về y tế; đào tạo thực hành về y tế [hướng dẫn thao tác thử]; tư vấn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo y tế; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0586165**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23711

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.3; 26.4.10

(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NAM DƯƠNG LÂM (VN)
Thôn Mỹ Hảo, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bột thực phẩm, lương thực, thực phẩm, đồ uống có cồn và không cồn.

---

(111) **4-0586166**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23752

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CREVENCE ĐỨC THỌ (VN)
Số 04, ngõ 80, đường Trần Dục, thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy may công nghiệp, máy thêu, máy dệt, thiết bị phụ tùng máy móc ngành may, sản phẩm may mặc, vật tư ngành may mặc.

Nhóm 40: Gia công hàng may mặc; cho thuê máy may công nghiệp.

---

(111) **4-0586167**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23770

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.6

(731) HỘ KINH DOANH PHAN CÔNG HOÀI (VN)
151/67/16/8 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0586168**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23773

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9

(591) Nâu vàng, trắng.

(731) SORACHA MOKAVES (TH)
32/7 Soi Promsri, Khlong Tan Nuea Subdistrict, Watthana District, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0586169**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23784

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) GENKI GLOBAL DINING CONCEPTS CORPORATION (JP)
3-24-6, Ueno, Taito-ku, Tokyo, 110-0005 JAPAN

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cơm cuốn kiểu Nhật Bản; chất liên kết cho kem lạnh; chất làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, trừ tinh dầu; cà phê đã được chế biến và đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao đã được chế biến và đồ uống trên cơ sở ca cao; đá lạnh (ăn được); hạt cà phê chưa rang; bánh bao nhồi

kiểu Trung Quốc (gyoza, đã nấu chín); bánh xăng đuých; bánh bao hấp kiểu Trung Quốc (shumai, đã nấu chín); viên bột chiên trộn với miếng bạch tuộc nhỏ (takoyaki); bánh bao nhỏ hấp với thịt băm (niku manjuh); bánh mỳ kẹp thịt (bánh xăng đuých); bánh pizza; hộp cơm trưa có chứa thịt, cá hoặc rau (bữa trưa đóng hộp bao gồm chủ yếu là cơm); bánh mỳ kẹp xúc xích (bánh xăng đuých); bánh nướng thịt; bánh nhân thịt; bột nấm men; gạo mạch nha lên men (koji); nấm men; bột nở; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; phụ phẩm của gạo cho thực phẩm (sake lees).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê thiết bị nấu ăn phục vụ mục đích công nghiệp; cho thuê bếp nấu không dùng điện; cho thuê bàn bếp có bồn rửa tích hợp để sử dụng cho mục đích thương mại.

---

(111) **4-0586170**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23850

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Monk Fruit Sweet

(531) 1.15.23; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23

(731) GUILIN HENGLIYUAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.3, Standard Factory Building, Yangtang Industral Park, Lingui Country, Guilin City, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chất thay thế đường dùng cho mục đích nấu ăn; đường fructose (cho mục đích nấu ăn); đường; chất làm ngọt tự nhiên.

---

(111) **4-0586171**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23923

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

2ªN

(731) IANFNC CO., LTD. (KR)
#1701, 17F, 49, Achasan-ro 17-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dưỡng da dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; chất tạo mùi thơm [mỹ phẩm]; nước hoa; chế phẩm gội đầu; chế phẩm làm sạch da mặt; khăn được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích làm đẹp.

---

(111) **4-0586172**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24799
(220) 04/06/2024
(181) 04/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

sycovir

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0586173**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24838
(220) 04/06/2024
(181) 04/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Kingmaster International

(531) 2.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA TÍN (VN)
Cụm CN Kim Bình, xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0586174**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24839
(220) 04/06/2024
(181) 04/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

LINH ANH
THẨM MỸ VIỆN

(531) 2.9.4; 24.9.1; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1
(731) LÊ QUANG SƠN (VN)
P3-12.02 Vinhomes Central Park, số 720A đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; xoa bóp; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(111) **4-0586175**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24841

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LUMITA

(731) NGUYỄN KHÁNH DUY (VN)
25 tổ 26A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc.

Nhóm 21: Vợt muỗi dùng điện; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi.

---

(111) **4-0586176**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24842

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.4; 26.7.5

(731) HỘ KINH DOANH HANOI NEIGHBORS (VN)
Số 114 phố Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0586177**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24843

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LALABEBE

(731) MOTHER-K CO. LTD. (KR)
901-Ho, B-Dong, 253 Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13486 Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm làm sạch bình sữa trẻ em; chế phẩm để giặt; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch (khăn ướt); kem dưỡng thể; dầu gội đầu; mỹ phẩm; sữa tắm.

---

(111) **4-0586178**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24844

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 16.1.14; 24.15.7; 26.3.5; 26.3.23

(591) Xanh than, xanh dương, đỏ hồng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRINITI (VN)
72A/2 đường Nguyễn Hữu Cảnh, khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Sạc dự phòng; tai nghe; phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0586179**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24846

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2; 16.1.5; 26.1.5; 26.1.6; 26.3.23

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) 1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG LÊ MINH (VN)
864/6 khu phố 4 quốc lộ 1A, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CƠ KHÍ LÊ MINH (VN)
Thửa đất 5263, tờ bản đồ số 01, KP Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(111) **4-0586180**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24849

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

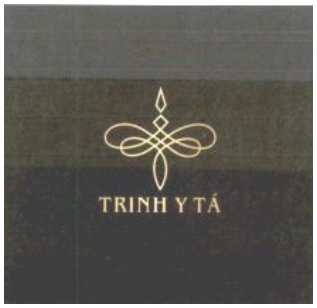

(531) 25.1.25

(591) Xám, đen, vàng đồng.

(731) HUỲNH QUẾ TRINH (VN)
154 đường số 1 phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; triệt lông bằng sáp; dịch vụ làm nail (làm móng).

---

(111) **4-0586181**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24850

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.11; 3.4.24

(591) Xanh lá mạ, xanh lá, be đậm, be nhạt.

(731) LÊ THỊ HÀ (VN)
Thôn Chiếu Thượng, xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, quà lưu niệm, quần áo, váy, đồ chơi, kẹp tóc, nơ cài tóc, dây buộc tóc, bờm tóc, chũn, khăn, chăn, yếm, gối, túi đựng bút, túi xách, bao đựng kính.

---

(111) **4-0586182**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24851

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.15; 11.1.5; 11.3.7; 26.1.1

(591) Xanh, trắng, nâu.

(731) HUỲNH THỊ KIM NGỌC (VN)
Ấp Vĩnh Hòa B, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0586183**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24852
(220) 04/06/2024
(181) 04/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRẢI NGHIỆM TOÀN CẦU VIỆT NAM (VN)
Số 24, đường C3, khu phố 3, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0586184**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23280
(220) 27/05/2024
(181) 27/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MYFiPN

(731) FIPN COMPANY CO., LTD (KR)
46, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, 04631, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thấu kính áp tròng; mắt kính; mắt kính râm dạng bán thành phẩm; mắt kính đeo mắt dạng bán thành phẩm; thấu kính chống phản quang; kính hiệu chỉnh; kính giãn tròng; mắt kính râm; thấu kính quang học dùng cho kính râm; thấu kính dùng cho kính râm; kính đeo mắt dùng cho thể thao; kính đeo mắt dùng khi trượt tuyết; mắt kính hiệu chỉnh thị lực; mắt kính để điều chỉnh tầm nhìn; thấu kính đeo mắt; mắt kính thuốc; mắt kính thuốc làm bằng thủy tinh; thấu kính đeo mắt có lớp tráng phủ; kính áp tròng; kính phân cực.

---

(111) **4-0586185**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23284
(220) 27/05/2024
(181) 27/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.1; 26.4.18
(731) NGUYỄN ĐẠO QUỲNH (VN)
Thôn 3, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo.

---

(111) **4-0586186**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23289

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22

(591) Cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG QUỐC SƠN (VN)
Ki ốt số 15A, dự án chợ Thạch Hà, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắm và trang trí hoa tươi.

---

(111) **4-0586187**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23290

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.24; 26.11.3; 26.11.7

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP LMC (VN)
Thôn La Xá, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: nước uống tinh khiết, nước uống tinh khiết đóng chai, nước uống tinh khiết đóng bình.

---

(111) **4-0586188**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23295

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

COOLHOME

(731) NGUYỄN VĂN GIÁP (VN)
Tổ 1, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 06: Nhà lắp ghép, nhà di động có khung bằng kim loại.

Nhóm 19: Nhà lắp ghép, nhà di động không bằng kim loại.

---

(111) **4-0586189**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23299

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) VÕ PHI MINH (VN)
Xóm Phong Sơn, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Nhôm; nhôm định hình; thanh nhôm định hình; khung nhôm dùng trong xây dựng hoặc trang trí nội thất; hợp kim nhôm.

---

(111) **4-0586190**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23334

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DILSTOMACHHP

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DIL PHARMA (VN)
Ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ em.

---

(111) **4-0586191**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23349

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.23

(591) Vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH JERA VIỆT NAM (VN)
LK9-19 khu đô thị An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 26: Râu giả; tóc giả; lọn tóc; bộ tóc giả; chỏm tóc giả.

---

(111) **4-0586192**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23350

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KIM TUONG
BEST PRICE

(531) 3.2.1; 3.2.24; 4.5.15; 24.15.7; 26.3.1

(591) Xám, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT QUẢNG CÁO VÀ THƯƠNG MẠI KIM TƯỞNG (VN)
64/16 đường ĐHT 21, khu phố 1, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; máy uốn chân chữ; máy cắt; máy cắt khắc cnc; máy cắt khắc laser; máy cắt fiber.

Nhóm 17: Mica tấm; mica thô hoặc bán thành phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói.

Nhóm 19: Biển hiệu, không phản quang và không cơ giới, không bằng kim loại; tấm lát mỏng, không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; tấm vách bằng vinyl; tấm nhựa ốp dẻo dùng cho xây dựng; tấm nhựa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0586193**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23351

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

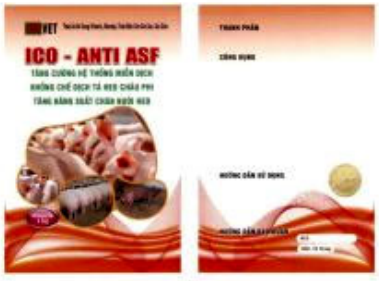

(531) 1.13.1; 3.4.18; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Đỏ, cam, hồng, vàng, trắng, tím, đen, nâu, vàng nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC ICOVET (VN)
Thị tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho gia súc; men cho thức ăn động vật; cám tăng trọng vật nuôi.

---

(111) **4-0586194**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23358

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.4; 3.13.24; 4.5.15; 9.7.25; 26.1.2

(591) Nâu, cam đậm, cam nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GOLD MARS (VN)
Số 29 ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước (đồ uống); đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước sinh tố; bia.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán trà sữa.

---

(111) **4-0586195**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23359

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh than.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DỆT MAY HIẾU PHÚC (VN)
Thôn 2, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ lao động phòng chống tai nạn hoặc chấn thương; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; pin; sạc dự phòng.

---

(111) **4-0586196**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23360

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN HẢI BÌNH (VN)
Thôn Kéo Lày, xã Đề Thám, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống): nước khoáng (đồ uống); đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(111) **4-0586197**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23400

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DIỆU ÂN

(731) CHU NGỌC HÙNG (VN)
Phòng 121, C3, tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0586198**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23403

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.25; 26.4.3; 26.4.7

(591) Trắng, vàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI DIAMOND VIỆT NAM (VN)
Thôn Đông Lĩnh, xã Nghĩa Đạo, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hoà không khí]; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; Thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; Hệ thống điều hòa không khí

---

(111) **4-0586199**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23407

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.24; 5.7.3; 5.13.4; 11.3.18; 19.1.1; 26.1.2; 26.5.1

(591) Vàng, trắng, đen, đỏ.

(731) HỢPTÁC XÃ LÀNG NGHỀ DŨNG LUẬT (VN)
Đội 3 Thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thuỷ, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0586200**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23417

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xám, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT (VN)
Quốc lộ 1A - thôn Bình Đẳng, xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): xi măng.

---

(111) **4-0586201**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23418

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xám, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT (VN)
Quốc lộ 1A - thôn Bình Đẳng, xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): xi măng.

---

(111) **4-0586202**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23419

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT (VN)
Quốc lộ 1A - thôn Bình Đẳng, xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): xi măng.

---

(111) **4-0586203**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23446

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 19.9.1; 19.9.3; 26.4.18

(591) Nâu, vàng.

(731) TRẦN THIÊN PHƯỚC (VN)
Thôn 1 LCBT, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung; đồ gốm sứ dùng trong thờ cúng cụ thể là bình gốm, lư hương, lọ hoa; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: đồ gốm, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ gốm để chứa đựng, đồ trang trí bang sứ, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, đồ sứ để chứa đựng.

---

(111) **4-0586204**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23495

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO PHARMALIFE GLOBAL (VN)
Số nhà 6, ngách b3, ngõ 7, tổ dân phố 14, đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0586205**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23496

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.1.19; 18.1.23; 26.1.1

(591) Vàng, da cam, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN NHẤT HÀO (VN)
Số 1 đường Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; sữa tắm; mi giả; móng giả.

Nhóm 07: Máy giặt [đồ điện gia dụng]; máy xay sinh tố [đồ điện gia dụng]; máy rửa bát đĩa [đồ điện gia dụng]; máy hút bụi [đồ điện gia dụng]; máy ép trái cây [đồ điện gia dụng]; máy xay thịt bằng điện [đồ điện gia dụng].

Nhóm 11: Đèn điện chiếu sáng dân dụng; bếp điện gia dụng; nồi đun nấu điện gia dụng; nồi com điện; ấm đun điện gia dụng; quạt điện gia dụng.

Nhóm 20: Gối; ruột gối; đệm; đệm lò xo; bàn; ghế [ngồi].

Nhóm 24: Chăn; ga giường; khăn phủ giường; chăn mềm phủ giường; vỏ gối; vỏ đệm.

---

(111) **4-0586206**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23498

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2; 26.1.10; 26.3.2

(591) Đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH AN PHÁT (VN)
Khu đô thị An Phú, tổ 6, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0586207**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23502

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Chốn Riêng Café

(731) NGUYỄN THANH LUÂN (VN)
338 Phạm Văn Chí, phường 04, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, cao ốc, căn hộ; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0586208**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23503

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JXF

(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
2823 T08 V.T.City 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Màn bảo vệ chuyên dụng điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màn hình điện thoại di động; màn hình cảm ứng; màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm màn bảo vệ chuyên dụng điện thoại di động, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, màn hình điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màn hình tinh thể lỏng.

---

(111) **4-0586209**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24144

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SUSUKu

(731) FUJIAN THREE PIGGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.8 Mumian Industrial Park, Jiuhu Town Industrial Zone, Longhai District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; khăn giấy dùng cho mục đích y tế; khăn lau sát trùng dùng một lần; quần tã trẻ em; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; tã lót dùng cho thú cưng.

---

(111) **4-0586210**

(210) 4-2024-24145

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280900/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/05/2024

(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.18

(731) HENAN KAICHENG NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
Yan Village, Liyuantun Town, Weihui City, Xinxiang City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính cho bê tông; chất bảo vệ bê tông, trừ sơn và dầu; chất phụ gia hóa học cho bùn khoan; hoá chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; chất chống đông; hóa chất ngăn ngừa ngưng tụ.

---

(111) **4-0586211**

(210) 4-2024-24147

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280901/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/05/2024

(531) 9.7.21; 23.5.5; 26.1.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SCHAUMBURG VIET NAM (VN)
Số 15 liền kề 11B - khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Đá hoa cẩm thạch; đá nhân tạo; đá để xây dựng; đá hoa cương [đá granit]; đá thạch anh nhân tạo (vật liệu xây dựng); vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu vật liệu xây dựng/thiết bị lắp đặt trong xây dựng như: đá hoa cẩm thạch, đá nhân tạo, đá để xây dựng, đá hoa cương [đá granitj, đá thạch anh nhân tạo (vật liệu xây dựng), vật liệu xây dựng phi kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, tác nhân liên kết cho chế tác đá [chất liên kết cho quá trình chế tác các sản phẩm từ đá], lớp phủ bảo vệ không bằng kim loại, lớp ốp tường không bằng kim loại, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác đá; khai thác mỏ; xây dựng; tư vấn xây dựng và hoàn thiện các công trình xây dựng; dịch vụ xây, lát; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 40: Gia công các loại đá (cắt tạo dáng và hoàn thiện đá); gia công gỗ; gia công cơ khí và vật liệu xây dựng; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu.

---

(111) **4-0586212**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24148

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DONGFENG

(731) DONGFENG MOTOR CORPORATION (CN)
Special No.1 Dongfeng Road, Wuhan Economic & Technical Development Zone, Wuhan City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu động cơ; dầu hộp số sàn; nhiên liệu; chế phẩm chống trơn trượt dùng cho đai truyền; chất bôi trơn; mỡ để bôi trơn; năng lượng điện; mỡ công nghiệp; dầu truyền nhiệt; dầu để cắt; chất bôi trơn dùng cho đai truyền; chế phẩm để khử bụi; sáp dùng cho đai truyền; xăng dầu; sáp để thắp sáng.

---

(111) **4-0586213**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24152

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DADUHU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐẠI ĐỨC HƯNG (VN)
124 đường 130 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0586214**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24153

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ExMus

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG FOBIC (VN)
Lô TT10, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(111) **4-0586215**

(210) 4-2024-24154

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280905/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/05/2024

(531) 17.2.2; 24.5.1; 26.11.12

(591) Vàng.

(731) DOANH NGHIỆP TN VÀNG BÍCH HUYỀN (VN)
Ấp Bích Trì, xã Hoà Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh xuất nhập khẩu: vàng, bạc, đá quý, trang sức.

---

(111) **4-0586216**

(210) 4-2024-24155

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280906/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/05/2024

(531) 1.15.5; 3.7.17; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN NHẬT PHÁT (VN)
3 Thanh Lương 6, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bếp gas.

---

(111) **4-0586217**

(210) 4-2024-24156

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280907/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/05/2024

(591) Hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM VIỆT NHẬT (VN)
DV4-LK70 khu đất dịch vụ Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa trừ loại dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; nước giặt; nước lau sàn; nước rửa bát.

---

(111) **4-0586218**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24157

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THANG MÁY THỦ ĐÔ
Tinh tế trong từng chuyển động

(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ THỦ ĐÔ (VN)
462A Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thiết bị vận hành thang máy; máy nâng [thang máy]; thang cuốn; thiết bị nâng hạ.

---

(111) **4-0586219**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24177

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.1; 3.4.13; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.22; 6.19.11

(591) Hồng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, đen, trắng, vàng.

(731) TRẦN NGUYỄN HOÀN (VN)
Xóm Thắng Hòa, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; phân bón hữu cơ vi sinh.

---

(111) **4-0586220**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24192

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ABOSTATIN

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586221**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24193
(220) 30/05/2024
(181) 30/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

LINABOSTON

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586222**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24194
(220) 30/05/2024
(181) 30/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TRABOCIDE

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586223**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24195
(220) 30/05/2024
(181) 30/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PACEBOS

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586224**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24196
(220) 30/05/2024
(181) 30/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BOSTAMET

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586225**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24197
(220) 30/05/2024
(181) 30/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

KeterilT-L

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÀNH LÊ (VN)
15 ngách 28/90 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586226**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23139
(220) 24/05/2024
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.5.3; 5.7.1; 5.7.6; 5.7.8; 8.3.1; 9.7.22; 13.1.6; 18.5.7
(591) Đỏ, trắng, tím, xanh bạc hà, xanh dương, xanh lá cây, vàng, nâu, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RICHER COMMODITY (VN)
Số 133 đường Phạm Văn Đồng, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa hạnh nhân; sữa quả óc chó; sữa đậu nành; hạt khô đã qua chế biến; bơ.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tương ớt; bột yến mạch.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, không phải là sản phẩm thay thế sữa; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất của trái cây không có cồn.

---

(111) **4-0586227**

(210) 4-2024-23142
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280917/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/05/2024
(531) 1.15.11; 2.1.3; 2.1.4; 3.11.11; 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1
(591) Cam
(731) CAO TRUNG VI (VN)
Tháp Bora Bora, khu căn hộ Đảo Kim Cương, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô nguyên chất; thịt bò khô hạt tiêu; thịt bò khô cay.

Nhóm 30: Tương ớt; tương.

---

(111) **4-0586228**

(210) 4-2024-23143
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BOS.Gobita

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280918/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/05/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOSGAURUS COFFEE (VN)
11 Tản Viên, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay.

---

(111) **4-0586229**

(210) 4-2024-23144
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HỒNG LĨNH LAM

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280919/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/05/2024
(731) CÔNG TY TNHH MTV TIỆM VÀNG HỒNG LĨNH LAM (VN)
Tầng trệt số 01-01A đường Nguyễn Huỳnh Đức, khóm Hùng Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý).

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý).

---

(111) **4-0586230**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23145

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV GOLDEN STATE (VN)
5/2 đường DT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; mứt ướt; nước mắm.

Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo; mứt (mứt khô dạng bánh kẹo); mật ong; trà; cà phê.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa sản phẩm bao gồm: hạt, đã chế biến, mứt ướt, nước mắm, bánh trung thu, bánh kẹo, mứt (mứt khô), mật ong, trà, cà phê; quảng cáo.

---

(111) **4-0586231**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23149

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AK VINA (VN)
Số 02, KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Các loại nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; chất dính dùng trong công nghiệp; chất hoạt động bề mặt.

---

(111) **4-0586232**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23150

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AK VINA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AK VINA (VN)
Số 02, KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Các loại nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; chất dính dùng trong công nghiệp; chất hoạt động bề mặt.

---

(111) **4-0586233**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23151

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AEKYUNG

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AK VINA (VN)
Số 02, KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Các loại nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; chất dính dùng trong công nghiệp; chất hoạt động bề mặt.

---

(111) **4-0586234**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23156

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

宮源 GONG YUAN

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) DEEP GROUNDWATER PTE. LTD. (SG)
203 Henderson Road #07-10 Henderson Industrial Park Singapore 159546

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Hương liệu cho súp, trừ tinh dầu; giấm; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; xốt [gia vị]; gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo qua thư; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mãi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0586235**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23158

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Charmiss

(731) BETIME BEAUTY HOUSE COMPANY LIMITED (TH)
188/49, Dragon Town Project, Building C14, Charat Mueang Road, Wang Mai Sub-district, Pathum Wan District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ đồ trang điểm [mỹ phẩm]; kem lót mỹ phẩm; đồ trang điểm mắt [mỹ phẩm]; son môi; đồ trang điểm má [mỹ phẩm].

---

(111) **4-0586236**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23162

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.8; 4.3.1; 4.3.7; 24.1.1

(591) Vàng đồng, đỏ, xanh dương, trắng, xám, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SUPER POWER OIL (VN)
Tổ 9, ấp 4, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; mỡ bôi trơn; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu động cơ.

---

(111) **4-0586237**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23163

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 3.7.1; 3.7.16; 25.1.6; 26.13.1

(591) Cam, đen, trắng, xanh dương, nâu, đen, vàng đồng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SUPER POWER OIL (VN)
Tổ 9, ấp 4, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; mỡ bôi trơn; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu động cơ.

---

(111) **4-0586238**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24758

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.4

(591) Đỏ, đen, vàng, trắng, xanh dương, xanh da trời, cam, xám đậm.

(731) TIÊU VĂN QUANG (VN)
Đội 11, thôn Nhân Lư, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm có thể tải về để xem phim hoạt hình điện tử được cung cấp trên internet cho điện thoại thông minh và máy tính cá nhân máy tính bảng; phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự, chưa chứa dữ liệu.

Nhóm 16: Sách tô màu; truyện tranh; văn phòng phẩm; hộp bút; xuất bản phẩm dạng in; tranh ảnh.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi; mô hình đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; gấu bông; rô bốt đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán: phim hoạt hình, đồ chơi, trò chơi, quần áo, văn phòng phẩm, truyện tranh; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình; phát hành phim hoạt hình; sản xuất chương trình giải trí; sản xuất phim; xuất bản trực tuyến chương trình giải trí truyền thông đa phương tiện; dịch vụ trung tâm giải trí.

---

(111) **4-0586239**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24780

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 21.3.13; 26.4.9

(591) Đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MOBIFIT (VN)
4 - 6 Hồ Xuân Hương, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Phòng tập gym; phòng tập thể thao; dịch vụ phòng tập yoga.

---

(111) **4-0586240**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24786

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.11.8

(591) Hồng bạc, vàng đồng, vàng nhạt, ghi xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG HAO MAN (VN)
470-472 Ngô Gia Tự, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn uống.

---

(111) **4-0586241**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24790

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.6; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 24.15.7; 26.1.1; 26.3.2

(591) Cam, trắng, đỏ nâu.

(731) CÔNG TY TNHH LA PET (VN)
143/36/13 Liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng.

---

(111) **4-0586242**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24793

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BAIKOMIO

(731) PHẠM VĂN PHONG (VN)
Thôn Đông Đình, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động (sạc dự phòng, dây sạc, củ sạc); tai nghe; ốp lưng cho điện thoại; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động.

---

(111) **4-0586243**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24797

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HPMCDUCK

(531) 3.7.6; 3.7.24

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; hóa chất để làm sáng màu dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0586244**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-04891

(220) 19/02/2020

(181) 19/02/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

TALAMART

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NALEE (VN)
50 Trần Văn Khánh, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn hàng hóa như: mỹ phẩm, xà phòng, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, đường, sữa, nhớt xe máy; thương mại trực tuyến về hàng hóa như: mỹ phẩm, xà phòng, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, đường, sữa, nhớt xe máy

---

(111) **4-0586245**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09091

(220) 18/03/2020

(181) 18/03/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

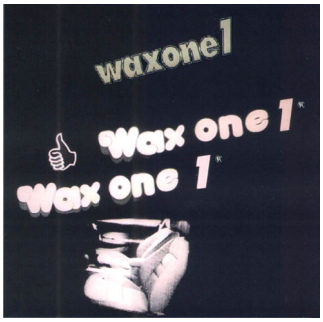

(531) 2.9.14; 2.9.20; 12.1.9; 18.1.21

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KIM VĨNH PHÁT (VN)
89-91-93 đường số 1 khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu, kem và sáp đánh bóng; chất (chế phẩm) dùng để đánh bóng

---

(111) **4-0586246**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-12890

(220) 22/04/2020

(181) 22/04/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH PHẨM NAM VIỆT (VN)
Lô A3-A4 cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; nước sát khuẩn dùng trong mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 29: Yến sào; thực phẩm làm từ yến sào như yến chưng đường phèn, súp yến; sữa; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát; nước giải khát làm từ yến sào; nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo không dùng trong mục đích y tế; nước giải khát tủ trái cây; nước uống có ga.

---

(111) **4-0586247**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-14576

(220) 04/05/2020

(181) 04/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

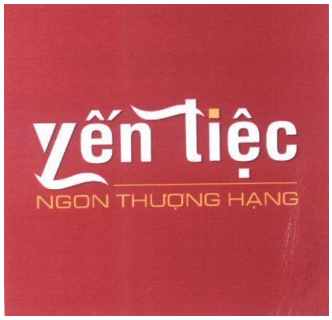

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.11.8; 26.11.12

(591) Vàng, trắng, đỏ tươi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVELA (VN)
31 đường 07, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; thịt đóng hộp; chiết xuất của thịt; cá đóng hộp; dầu có thể ăn được; xúc xích, lạp xưởng.

Nhóm 32: Bia, nước ngọt, nước khoáng (đồ uống); các loại đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0586248**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-14965

(220) 06/05/2020

(181) 06/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

ALVA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa (sữa tươi, sữa chua, sữa bột, sữa cô đặc, sữa dạng thanh, sữa bột pha sẵn); đồ uống trên cơ sở sữa (không chứa cồn)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa (sữa tươi, sữa chua, sữa bột, sữa cô đặc, sữa dạng thanh, sữa bột pha sẵn), đồ uống trên cơ sở sữa (không chứa cồn).

---

(111) **4-0586249**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-16113

(220) 12/05/2020

(181) 12/05/2030

(300) 40-2019-0178012 19/11/2019 KR

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.3.1; 4.3.9; 26.1.1; 26.1.15

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) PARK, HO JANG (KR)
B-120ho, 114-11, Dongmyeong-ro 164beon-gil, Nam-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất; đồng phục; quần áo thể thao; áo khoác ngoài; quần áo lót; đồ lót (trang phục); áo sơ mi; áo gilê; áo thun ngắn tay; khăn quàng cổ; ca vát; thắt lưng (trang phục); găng tay bao gồm cả những thứ làm bằng da, giấu hoặc lông thú; găng tay leo núi; mũ che tai (trang phục); mặt nạ mùa đông (quần áo); thắt lưng đựng tiền (trang phục).

---

(111) **4-0586250**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-20141

(220) 03/06/2020

(181) 03/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

VITADAILY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa (sữa tươi, sữa chua, sữa bột, sữa cô đặc, sữa dạng thanh, sữa dạng viên kẹo, sữa bột pha sẵn); sữa non (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở sữa (không chứa cồn).

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở trà; caramen; bánh kẹo; thạch (bánh kẹo); kem lạnh; ngũ cốc (đã chế biến); chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho trẻ em gồm sữa công thức, sữa non (sữa non dạng bột, sữa non đã sấy khô), chế phẩm sữa non cho trẻ em bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, bột ăn dặm, ngũ cốc dạng thanh, cháo dinh dưỡng, cháo ăn dặm, đồ uống trên cơ sở ngũ cốc (dùng cho mục đích y tế), đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế, nước khoáng dùng cho mục đích y tế, tinh bột để ăn kiêng sữa, chế phẩm sữa (sữa tươi, sữa chua, sữa bột, sữa cô đặc, sữa dạng thanh, sữa dạng viên kẹo, sữa bột pha sẵn), sữa non (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống trên cơ sở sữa (không chứa cồn),

cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trên cơ sở trà, caramen, bánh kẹo, thạch (bánh kẹo), kem lạnh, ngũ cốc (đã chế biến), chế phẩm ngũ cốc, bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế), nước uống có gaz, đồ uống không có cồn, xi rô dùng cho đồ uống, nước ép trái cây, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), bia, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0586251**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27939

(220) 14/07/2022

(181) 14/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS ĐÔNG Á (VN)
Số 28 Lô D, đường số 6, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Môi giới thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.

Nhóm 37: Sửa chữa tàu biển tại cảng.

---

(111) **4-0586252**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00039

(220) 02/01/2024

(181) 02/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh lá, xanh dương, xanh lam, xanh lục, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINO PHARMA (VN)
Số 83 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: dược phẩm, thảo dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế, vật tư y tế.

---

(111) **4-0586253**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33333
(220) 16/08/2022
(181) 16/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 25.5.3; 26.3.2; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CÁC THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP ANH ĐỨC (VN)
Số nhà 305, đường Hoàng Văn Bí, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Móc treo bằng kim loại.

Nhóm 11: Bếp dùng ga các loại; vòi nước cho bếp; chậu rửa gắn cố định.

Nhóm 12: Xe đẩy hàng hóa.

Nhóm 21: Muôi, chảo, xoong, nồi (không dùng điện), bát đũa inox, xiên vỉ nướng, chậu rửa (mang đi được); thùng rác di động; thùng đá, không dùng điện.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, thương mại điện tử: bếp dùng ga các loại, phụ kiện bếp ga (như các loại đầu đốt, van ga, van phao, gioăng, bếp chia lửa, đầu cảm ứng, đồng hồ thời gian, đồng hồ nhiệt, khóa các loại, bộ chế điều khiển ga, bản lề, ốc vít), vòi nước cho bếp, môi, chảo, móc treo, xoong, nồi, bát đũa inox, xiên vỉ nướng, chậu rửa, thùng rác di động, thùng đá.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, lắp đặt thiết bị bếp ga.

Nhóm 40: Gia công cơ khí bếp ga, chậu rửa, chảo, xoong, nồi, thùng rác di động, thùng đá, móc treo.

---

(111) **4-0586254**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35068
(220) 25/08/2022
(181) 25/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(591) Xanh dương, trắng.
(731) LÊ LONG KHÁNH (VN)
131 Phan Văn Năm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước tăng lực (đồ uống không có cồn, không chứa dược chất, dùng để giải khát).

---

(111) **4-0586255**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22217
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PYROTECH

(591) Trắng, xanh dương.
(731) LÊ THỊ MAI (VN)
Xóm Ngoài, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; máy lọc nước; thiết bị lọc nước; hệ thống lọc nước; thiết bị xử lý nước công nghiệp.

---

(111) **4-0586256**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22336
(220) 22/05/2024
(181) 22/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HPFV

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN ỐNG THÉP HAI TIAN (VIỆT NAM) (VN)
Lô 61C khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống thép cacbon; phụ kiện ống thép không gỉ; mặt bích [phụ kiện kết nối bằng kim loại]; phụ kiện dùng để cố định ống thép bằng kim loại; van (bằng kim loại, không phải bộ phận của máy); vòng đệm (bằng kim loại).

---

(111) **4-0586257**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22337
(220) 22/05/2024
(181) 22/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HAITIAN PIPE FITTINGS
VIETNAM

(531) 25.5.5; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN ỐNG THÉP HAI TIAN (VIỆT NAM) (VN)
Lô 61C khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống thép cacbon; phụ kiện ống thép không gỉ; mặt bích [phụ kiện kết nối bằng kim loại]; phụ kiện dùng để cố định ống thép bằng kim loại; van (bằng kim loại, không phải bộ phận của máy); vòng đệm (bằng kim loại).

---

(111) **4-0586258**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22338

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.5; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Trắng, đen, xám nhạt, xám đậm.

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN ỐNG THÉP HAI TIAN (VIỆT NAM) (VN)
Lô 61C khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống thép cacbon; phụ kiện ống thép không gỉ; mặt bích [phụ kiện kết nối bằng kim loại]; phụ kiện dùng để cố định ống thép bằng kim loại; van (bằng kim loại, không phải bộ phận của máy); vòng đệm (bằng kim loại).

---

(111) **4-0586259**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22427

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP SÁNG TẠO VÀ ĐỔI MỚI BEE (VN)
BT10, VT16, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; máy điện toán; phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0586260**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22457

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TƯƠI MAT'CH

(731) BÙI THỊ DUYÊN (VN)
Thôn 2, làng An Định, xã Thuỵ Văn, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước rửa bát (chén).

Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0586261**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22467

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.4; 3.1.15; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh, cam, nâu.

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
Khu phố 5, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 30: Mật ong; sáp ong (thực phẩm); sữa ong chúa (thực phẩm); keo ong; mật ong nghệ; mật ong chanh đào.

---

(111) **4-0586262**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22502

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MORIIQ

(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Tổ Đông Giang, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0586263**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22666

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.1; 5.7.3; 5.11.15; 11.3.3; 24.1.1

(591) Xanh, đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước uống có ga.

---

(111) **4-0586264**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22667

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.2; 3.9.24

(591) Xanh, đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước uống có ga.

---

(111) **4-0586265**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22670

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM DR PERFECT SKIN (VN)
Số nhà 389 Hoàng Tăng Bí, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem chống nắng; kem dưỡng da ban ngày; kem dưỡng da ban đêm; serum làm đẹp; tinh chất trẻ hóa da; tinh chất trắng da; kem trị nám tàn nhang; mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0586266**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22678

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.5.22; 5.5.20; 7.1.11; 7.1.24; 8.1.6; 11.3.3; 26.4.3

(591) Trắng, xanh lam.

(731) TRẦN KIM PHỤNG (VN)
490/37/45, Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở cư trú tạm thời để nghỉ ngơi và vệ sinh cá nhân như tắm rửa; cho thuê chỗ ở tạm thời; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán trà sữa.

---

(111) **4-0586267**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22679

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.5

(591) Đỏ đậm, đen.

(731) LÊ TRẦN THANH QUÍ (VN)
132/8G, Ông Ích Khiêm, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; tấm gỗ lát sàn; ván sàn gỗ; ván lát sàn gỗ; vật liệu lát bằng gỗ; gỗ dán.

---

(111) **4-0586268**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22741
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT GỖ AN MINH (VN)
Nhà ông Đặng Văn Toàn, xóm Tràng Sơn, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ gỗ nội thất: giường, tủ, bàn, ghế.

---

(111) **4-0586269**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22810
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.3; 26.2.7; 26.3.2; 26.3.5; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, cam, trắng, đen, bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY THÀNH PHÁT (VN)
Số nhà 16 khu Cầu Đơ I, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện; pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ.

---

(111) **4-0586270**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22811
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.3; 26.2.7; 26.3.2; 26.3.5; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, cam, trắng, đen, bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY THÀNH PHÁT (VN)
Số nhà 16 khu Cầu Đơ I, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện; pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ.

---

(111) **4-0586271**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22826

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FLEXImcm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT THÀNH TÍN (VN)
Số 6 phố Ngọc Khánh, phường Ngọc Khách, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0586272**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22831

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.1.16

CABELO

(731) GUANGZHOU PINGCHEN TRADING CO., LTD (CN)
Room 711, Building No.3, Poly Metropolitan, No. 290, Hanxi Road East, Zhongcun Street, Panyu District, GuangZhou, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu dạng lỏng; dầu xả tóc; mặt nạ tóc; dầu chăm sóc tóc; mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng tóc dạng nước [tonic].

---

(111) **4-0586273**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22845

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AQUA GREEN

(731) LƯU VĂN LINH (VN)
Số 65 ngõ 144 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sạch; nước rửa bát; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0586274**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22846

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) LƯU GIA NỮ (VN)
T4, A37.09, 159 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0586275**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22848

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.4; 1.1.10; 1.13.1; 3.1.4; 3.1.24; 3.1.25; 24.11.15; 26.1.2; 26.1.6

(731) LENG GUOTAO (CN)
No. 182, Zhilan Sancun, Yaogezhuang Town, Gaomi City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ bằng amiăng để phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tia X dùng cho mục đích công nghiệp; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn.

---

(111) **4-0586276**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22849
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

YILEST

(731) LINGYAN XU (CN)
No. 93, Shangzhai Village, Hecun Village Committee, Liangjiang Town, Lingui District, Guilin City, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; serum [huyết thanh] dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng; kem chăm sóc da; nước hoa; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0586277**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22850
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

XEIJAYI

(731) DONGYANG TAIDA HARDWARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Changsonggang Industrial Function Zone, Chengbei New Industrial Zone, Dongyang City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; móng giả; chế phẩm để chăm sóc móng; chất dính để cố định móng giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

---

(111) **4-0586278**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22853
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

DOOYANG

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI NGÂN HÀ (VN)
Tổ 10, thôn Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; đầu phát điện; động cơ diesel (dùng cho máy phát điện).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối: máy phát điện, đầu phát điện, động cơ diesel (dùng cho máy phát điện).

---

(111) **4-0586279**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22854

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.4; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(731) DƯƠNG HỮU NHỰT (VN)
Tổ 49, KP 9A, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; đồ gỗ nội thất; đồ gỗ mỹ thuật; tác phẩm điêu khắc bằng gỗ; mô hình thu nhỏ (đồ trang trí) bằng gỗ.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi; đồ chơi bằng gỗ; mô hình đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, đồ gỗ nội thất, đồ gỗ mỹ thuật, tác phẩm điêu khắc bằng gỗ, mô hình thu nhỏ (đồ trang trí) bằng gỗ, đồ chơi trẻ em, đồ chơi, đồ chơi bằng gỗ, mô hình đồ chơi.

---

(111) **4-0586280**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22857

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.1; 3.13.24

(591) Nâu đất, trắng.

(731) COMMENCER CO., LTD. (KR)
2F, 128-12, Dasan-ro, Jung-gu, Seoul 04590, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em; đồ đi chân; bít tất ngắn cổ; quần áo lót; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0586281**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-24465

(220) 04/08/2017

(181) 04/08/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 24.1.1; 24.1.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO LABO (VN)
26 Lê Văn Miến, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức điều hành kinh doanh (tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh); hỗ trợ việc điều hành kinh doanh (hỗ trợ quản lý kinh doanh); tư vấn điều hành kinh doanh (tư vấn quản lý kinh doanh); tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm (cung cấp thông tin bảo hiểm); bảo hiểm sinh mạng; bảo hiểm hàng hải; bảo hiểm hỏa hoạn.

Nhóm 41: Sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ trường học, giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp, tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; đào tạo lại nghề; sắp xếp và tiến hành hội thảo đào tạo (tổ chức và điều khiển hội thảo đào tạo).

---

(111) **4-0586282**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-29143

(220) 12/09/2017

(181) 12/09/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CATHAY CENTURY INSURANCE CO., LTD (TW)
No. 296, Sec. 4, Ren'ai Rd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, bao gồm dịch vụ ngân hàng, ủy thác, bảo hiểm, chứng khoán, giao dịch kỳ hạn, mua bán bất động sản; thu xếp hợp đồng cho thuê và thuê bất động sản; dịch vụ thuê và cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản, đầu tư vốn, định giá đồ cổ, định giá đồ trang sức quý, định giá ngọc, quyên góp quỹ từ thiện, dịch vụ tư vấn cho đánh giá tài

chính, định giá đầu tư, dịch vụ tín dụng và dịch vụ thông tin tín dụng; dịch vụ cho vay; tất cả các dịch vụ nói trên được cung cấp qua điện thoại thông minh, máy tính bảng xách tay, máy tính xách tay, MP4, internet, cung cấp trực tuyến và qua các phương tiện điện tử khác; thanh toán cho bên thứ ba; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử, quản lý tài chính các khoản thanh toán hoàn lại cho người khác; cung cấp thông tin tài chính qua trang web.

---

(111) **4-0586283**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2009-10083

(220) 22/05/2009

(181) 22/05/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

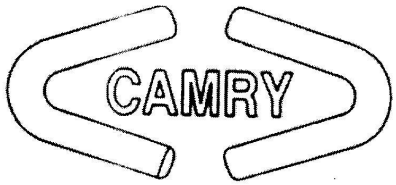

(531) 14.1.2; 26.3.23; 26.13.25

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VINH THUẬN THÀNH (VN)
329 bến Phú Lâm, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi xịt nước dùng cho nhà vệ sinh và nhà tắm, vòi nước (thiết bị vệ sinh), vòi nước hoa sen.

---

(111) **4-0586284**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2011-17362

(220) 22/08/2011

(181) 22/08/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.11.12; 26.13.25

(731) GEAR UP INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickham's Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính; hộp đựng kính; túi đựng kính; dây nhỏ đeo kính; dây chuyền đeo kính; gọng kính mắt; mắt kính.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo, đồ đi chân, túi xách và túi nhỏ, hàng da, phụ kiện quần áo, kính đeo mắt, kính râm, gọng kính mắt.

---

(111) **4-0586285**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22864

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7

(731) PHẠM A DUY (VN)
260 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày [trang phục]; dép; đồ đi ở chân; quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0586286**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22866

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 25.12.1; 26.11.12

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG PHÚC NHA TRANG (VN)
Lô 16 - LK34 đường số 13, gói 2 khu đô thị Mỹ Gia, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng làm từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến, sơ chế và tinh chế).

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm yến sào (thực phẩm chức năng), yến sào (tổ chim yến, sơ chế và tinh chế), cháo yến (gói cháo ăn liền có thành phần từ yến), cháo ăn liền, cháo ăn dặm, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0586287**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22881
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Rebel®

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ VĨNH THÁI (VN)
Thửa đất số 3150, tờ bản đồ số 23, ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0586288**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22887
(220) 24/05/2024
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

KELANTECHNICS

(531) 3.7.17; 25.5.25; 26.1.2
(591) Đen, trắng, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) DƯƠNG THỊ THU TRANG (VN)
Căn hộ 5A16, tòa S4,03 tổ dân phố số 12 phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy lọc; máy lọc dầu; máy lọc dầu tĩnh điện; máy lọc khói tĩnh điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy lọc, máy lọc dầu, máy lọc dầu tĩnh điện, máy lọc khói tĩnh điện; trưng bày sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm, dịch vụ.

---

(111) **4-0586289**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23036
(220) 24/05/2024
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Đông Y Ông Bụt

(591) Xanh cổ vịt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC ÔNG BỤT (VN)
Thôn An Đông, xã Thái Hòa, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thuốc đắp; dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; thuốc sắc dùng cho dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; mua bán thảo dược, dược phẩm, thuốc đắp; mua bán vỏ cây dùng cho dược phẩm, thuốc sắc dùng cho dược phẩm.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; khám sức khỏe; châm cứu.

---

(111) **4-0586290**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23060

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh, vàng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ BẦU TRỜI XANH (VN)
Số 297, đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu thấm ướt; nhiên liệu thắp sáng; sáp để thắp sáng; bấc nến.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; lược; bọt biển cho mục đích gia dụng; bàn chải; vật liệu dùng làm bàn chải; giẻ lau để làm sạch; sợi thép rối cho việc làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; đồ sứ để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng; đồ khảm thủy tinh, không dùng cho xây dựng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dầy trải sàn; thảm chùi chân ở cửa; chiếu; tấm phủ sàn bằng vải sơn; giấy dán tường; tấm lát sàn bằng vải sơn [tấm phủ sàn].

Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước quả ép; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm nước uống có ga; nước [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà trọ.

---

(111) **4-0586291**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23065

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

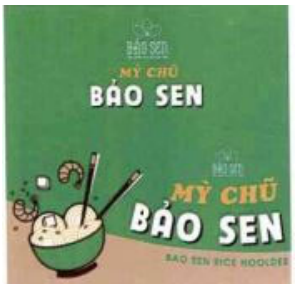

(531) 3.9.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 8.7.5; 11.1.6; 11.3.7; 25.5.25

(591) Trắng, cam, xanh, nâu, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BẢO SEN (VN)
Số 309 phố Thanh Tân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: rau củ quả (còn tươi), rau củ quả (đã chế biến), rau củ quả (đã bảo quản), mỳ ống, mỳ chũ, mì sợi, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bún khô.

---

(111) **4-0586292**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23072

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ISOTROY

(731) TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House - 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad - 380 054, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thuốc và thú y.

---

(111) **4-0586293**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23074

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TPK
THIEN PHU KIM
Uy tín tạo dựng niềm tin

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚ KIM (VN)
4/15 đường 13A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Băng keo; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng keo cách điện, cách nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt; băng keo chống thấm nước.

---

(111) **4-0586294**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23075

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THIÊN PHÚ KIM

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚ KIM (VN)
4/15 đường 13A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Băng keo; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng keo cách điện, cách nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt; băng keo chống thấm nước.

---

(111) **4-0586295**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23076

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ALINHSEO
MENTOR VIỆT NAM

(731) HÀ HOÀI LINH (VN)
17 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh việc bán hàng; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề quảng cáo; đào tạo nghề marketing; khoá dào tạo từ xa có nội dung liên quan marketing; dịch vụ đào tạo kĩ năng quảng cáo và SEO (Search Engines Oplimization-tối ưu hóa công cụ tìm kiếm); cung cấp video trực tuyến không tải xuống được có nội dung liên quan đến việc đào tạo marketing.

---

(111) **4-0586296**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23078

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh tím than đậm, xanh tím than nhạt, da cam, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG DIAMOND NUTRITION (VN)
Số 172, Quang Sơn, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa dùng cho trẻ em và trẻ sơ sinh; sữa công thức dùng cho trẻ em; sữa bột dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

---

(111) **4-0586297**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23079

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.10; 3.1.14; 24.1.1; 25.5.25; 26.3.1; 26.4.2; 26.7.25

(591) Xám, vàng, xanh nước biển, trắng, đen, xanh xám nhạt, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0586298**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23080
(220) 24/05/2024
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.24
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) TRẦN QUỐC TUYÊN (VN)
CT2A khu nhà ở quận Hoàng Mai, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; lõi lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước; thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống.

---

(111) **4-0586299**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23081
(220) 24/05/2024
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 17.2.25; 25.7.25
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TENUP (VN)
Số 95, đường Xóm Tây, thôn Vũ Lăng, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; chất diệt cỏ dại; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0586300**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23082
(220) 24/05/2024
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

GEIN ACADEMY
HỌC VIỆN LIFE COACH QUỐC TẾ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG KIẾN GIÁO DỤC TOÀN CẦU (VN)
Ô 2701.B - tầng 27, toà nhà The West, số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(111) **4-0586301**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23083

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

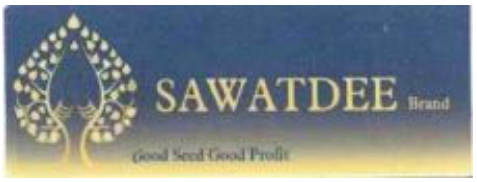

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh dương đậm, vàng đậm, vàng nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40 Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; hạt [ngũ cốc]; hạt giống để trồng; hạt giống thực vật; hạt giống cây trồng.

---

(111) **4-0586302**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 280996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23090

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SEVOTROY

(731) TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House - 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad - 380 054, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thuốc và thú y.

---

(111) **4-0586303**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23091
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 24/05/2024

(531) 26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ, da cam
(731) ZENG XIONGWEI (CN)
No. 296 Dong Dao village, Shangta town, Pingjiang District, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xi măng, gạch, cát, bột chít mạch, bột chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia), sơn, sơn lót; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0586304**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23092
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 24/05/2024

(531) 1.3.1; 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh dương, trắng, vàng, đỏ, xanh lá
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TECHONE (VN)
Số nhà 368 chợ Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn chống thấm; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn phủ.

---

(111) **4-0586305**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 280999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23096
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

M-CROWN

(220) 24/05/2024

(731) NEW ERA CAP, LLC (US)
160 Delaware Avenue Buffalo, New York 14202, USA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi ở chân; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai; mũ len trùm đầu; mũ bóng chày; quần áo thể thao; áo thun ngắn tay; áo nỉ; bộ quần áo nỉ; quần dài; áo sơ mi; áo khoác ngoài; áo khoác bóng chày; áo khoác [trang phục]; áo choàng ngoài; tạp dề [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; áo cánh; giày cao cổ; áo váy; găng tay [trang phục]; áo len chui đầu có mũ; áo ngoài mặc chui đầu có mũ; áo nỉ có mũ; áo nịt len [trang phục]; khăn quàng cổ; áo [trang phục]; đồ lót; áo lót ngắn tay.

---

(111) **4-0586306**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23097

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

C-CROWN

(731) NEW ERA CAP, LLC (US)
160 Delaware Avenue Buffalo, New York 14202, USA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi ở chân; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai; mũ len trùm đầu; mũ bóng chày; quần áo thể thao; áo thun ngắn tay; áo nỉ; bộ quần áo nỉ; quần dài; áo sơ mi; áo khoác ngoài; áo khoác bóng chày; áo khoác [trang phục]; áo choàng ngoài; tạp dề [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; áo cánh; giày cao cổ; áo váy; găng tay [trang phục]; áo len chui đầu có mũ; áo ngoài mặc chui đầu có mũ; áo nỉ có mũ; áo nịt len [trang phục]; khăn quàng cổ; áo [trang phục]; đồ lót; áo lót ngắn tay.

---

(111) **4-0586307**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23100

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DUASALMAS

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 15.7.1; 18.1.21

(731) RENQIU SHIJIA MOTORCYCLE PARTS CO., LTD. (CN)
Fujia Village, Shimenqiao Town, Renqiu City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp cho bánh xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất; phương tiện giao thông chạy điện; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; xe đạp.

---

(111) **4-0586308**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23101

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh, đen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SEOUL (VN)
Đường TS7, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy uốn sắt; máy cắt sắt; máy hàn; máy khoan; máy mài; máy cưa.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy uốn sắt, máy cắt sắt, máy hàn, máy khoan, máy mài, máy cưa, máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, xe cộ, động cơ phương tiện giao thông trên bộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, dao cạo.

---

(111) **4-0586309**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23102

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.15; 5.13.25; 11.3.2; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI HOÀN NGỌC (VN)
Tổ dân phố Hồng Phong, phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà: trà túi lọc; trà atiso đỏ (không dùng cho mục đích dược phẩm); đồ uống từ trà.

---

(111) **4-0586310**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23103

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.3; 26.4.7

(591) Màu Xanh, đen, trắng

(731) NGUYỄN PHI LONG (VN)
Số 106B Đồng Tâm, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chất tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh công nghiệp, không chứa thuốc (trừ loại dùng trong quá trình sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 07: Máy xay sinh tố dùng điện cho mục đích gia dụng; máy vắt cam tự động dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay thịt dùng diện cho mục đích gia dụng; máy ép lấy nước chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi dùng cho mục đích gia dụng; máy rửa rau củ bằng sóng siêu âm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 08: Bàn là; dao cắt gia dụng; kéo cắt gia dụng; thìa ăn; dĩa ăn.

Nhóm 11: Máy phun sương (tạo độ ẩm và lọc không khí); máy xông hơi [sử dụng tinh dầu]; máy sưởi điện; máy lọc không khí; máy sấy tóc; thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi chống tóe nước; vòi hoa sen; bếp nấu gia dụng; ấm điện siêu tốc gia dụng; quạt điện.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong gia đình: kệ để đồ trong nhà tắm, kệ để đồ mỹ phẩm, kệ để đồ bếp, giá để đồ trong nhà tắm, tủ quần áo, kệ/tủ giày, kệ sách, giá treo áo, giá để quần áo, khung treo trang phục; giá [đồ đạc]; giá để máy tính; giá đỡ [đồ đạc].

Nhóm 21: Dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn gia dụng; bộ nồi nấu không dùng điện gia dụng; xoong nấu không dùng điện gia dụng; chảo rán không dùng điện gia dụng; nồi áp suất không dùng điện gia dụng; bộ nồi nấu sơn tĩnh điện (không dùng diện) gia dụng.

---

(111) **4-0586311**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23107

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2; 7.1.12; 7.1.24; 26.15.15

(731) VŨ ANH TUẤN (VN)
Thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sách, văn phòng phẩm, đồ dùng học tập (trừ các thiết bị).

---

(111) **4-0586312**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23108

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

K2SAFE

(731) NGUYỄN VIẾT THÀNH (VN)
200/9 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Đồ dùng bảo hộ phòng chống tai nạn: giày bảo hộ lao động, quần áo bảo hộ lao động, găng tay bảo hộ lao động, kính bảo hộ lao động, nón bảo hộ lao động, khẩu trang bảo hộ lao động (không dùng trong y tế).

---

(111) **4-0586313**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23109

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

T-Lafame

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.3

(731) LÊ PHẠM ANH THƯ (VN)
31/6 Hoàng Văn Hợp, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 18: Đồ da và giả da; vali; túi xách; ví.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ da và giả da, vali, túi xách, ví, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0586314**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23110

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.1.15; 26.11.12

(591) Trắng, xanh ngọc, cam

(731) CÔNG TY TNHH TRISTA (VN)
Tầng 7 - khu B lô A17B, đường NT8, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Bộ nguồn điện; thiết bị sạc; pin.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0586315**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23111

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Đỏ, trắng

(731) HỘ KINH DOANH TĂNG HƯƠNG (VN)
Thôn 8, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Chả rươi; rươi muối (rươi đã chế biến).

---

(111) **4-0586316**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23112

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3

(591) Cam, xanh lá, trắng

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ THẦN NÔNG HT (VN)
Thôn Khang Ninh, xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Gạo rươi; gạo các loại.

---

(111) **4-0586317**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23114

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.1; 26.4.18

(591) Nâu, vàng, vàng nâu

(731) CÔNG TY TNHH TC GIFT (VN)
Số 298 đường Bùi Sỹ Tiêm, tổ 19-20, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mì; bánh kẹo; bánh trung thu.

---

(111) **4-0586318**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23115

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.4; 2.1.22

(591) Da cam, da cam đậm, vàng, đen, đỏ, hồng, trắng, be đậm, be

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NADISA (VN)
TDP 3 Tiên, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Miến gạo; phở khô; miến canh; bánh đa cuốn chế biến từ gạo; muối; gia vị; nước xốt; mì sợi; mì ống.

Nhóm 32: Nước tinh khiết [đồ uống]; nước giải khát không cồn (đồ uống); nước sinh tố; nước hoa quả (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm miến gạo, phở khô, miến canh, bánh đa cuốn chế biến từ gạo, muối, gia vị, nước xốt, mi sợi, mì ống, nước tinh khiết, nước giải khát không cồn (đồ uống), nước sinh tố, nước hoa quả.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán nước giải khát; quán trà; khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(111) **4-0586319**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23116

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SUNPUNCH

(731) AGRICULTURE AND AGRI-FOOD CANADA (CA)
1341 Baseline Road, Tower 5, 5th Floor, Room 241, Ottawa, ON, Canada K1A 0C5

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; táo tươi; cây ăn quả; cây táo.

---

(111) **4-0586320**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23117

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

magbottle
磁弹

(531) 26.1.1; 26.2.7

(731) CBLING DESIGN CO., LTD. (CN)
Room 702, Building 11, No. 306 Liaobu Songbai Road, Liaobu Town, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Chai lọ; cốc; cốc bằng nhựa; cốc [đồ đựng]; bình để uống; đồ pha trà; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; quả cầu lọc để pha trà; bình rót.

Nhóm 30: Cà phê; trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; đá (nước đông lạnh); trà hoa nhài; trà xanh; túi lọc trà (có chứa trà bên trong); trà hoa.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và quảng bá; quảng cáo thông qua tất cả các phương tiện truyền thông công cộng; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ lập kế hoạch quảng cáo; tạo tài liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình.

---

(111) **4-0586321**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23118

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.2

(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng

(731) CÔNG TY TNHH PHÚC LÂM BẢO (VN)
Số 70 đường Phú Cường, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0586322**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23119

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.10

(591) Xanh, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ATOSA (VN)
Tầng 2, tòa nhà AT, số nhà 9 ngõ 7 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web.

---

(111) **4-0586323**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23120
(220) 24/05/2024
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CHI XINGGUI (CN)
No. 139 Shankou Village, Xindian Village Committee, Wude Town, Xuanwei City, Yunnan Province, 655400 China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; đồ trang sức (trang sức) dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ kim hoàn/ đồ trang sức/ đồ châu báu; đá bán quý; đá quý; kim loại quý, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0586324**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23122
(220) 24/05/2024
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HIT ME HARD AND SOFT

(731) LASH MUSIC, LLC (US)
C/o Keats Gatien, LLP, 120 S. El Camino Drive, Suite 207, Beverly Hills, CA 90212, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Bản ghi âm nhạc; bản ghi video âm nhạc; bản ghi âm nhạc có thể tải xuống; bản ghi video âm nhạc có thể tải xuống; phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là đĩa DVD ghi sẵn, bản ghi âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống, và đĩa CD có nội dung và quảng bá về âm nhạc và giải trí bằng âm nhạc; băng ghi âm có nội dung về âm nhạc và giải trí bằng âm nhạc; bản ghi âm thanh và hình ảnh có nội dung về âm nhạc và giải trí bằng âm nhạc; tuyển tập bản ghi âm nhạc.

Nhóm 25: Quần và áo làm trang phục; áo thun ngắn tay; áo nỉ; áo nỉ có mũ; quần dài; mũ; đồ đội đầu; giày; bít tất ngắn cổ; đồ đi ở chân; quần áo bơi; quần áo lót.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển, sáng tác, sản xuất, phân phối và sản xuất hậu kỳ bản ghi âm nhạc và bản ghi video âm nhạc; dịch vụ giải trí có bản chất là biểu diễn âm nhạc trực tiếp; dịch vụ giải trí có bản chất là trình diễn buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp; dịch vụ giải trí có bản chất là sản xuất bản ghi âm nhạc và bản ghi video âm nhạc; dịch vụ giải trí, cụ thể là buổi hòa nhạc trực tiếp; dịch vụ giải trí, cụ thể là sự xuất hiện cá nhân của một nghệ sĩ biểu diễn có bản chất là các buổi nói chuyện (speaking engagements); cung cấp nội dung trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí qua một trang web; dịch vụ giáo dục, cụ thể là các buổi nói chuyện, tọa đàm và hội thảo trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí.

---

(111) **4-0586325**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23134

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 3.4.11; 3.4.24; 25.7.25; 26.1.1

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, hồng, vàng, đỏ nhạt, nâu nhạt, đen, trắng.

(731) NGUYỄN LÝ TRUNG (VN)
246/4 Độc Lập, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; trường mầm non; dịch vụ về giáo dục giảng dạy mầm non; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(111) **4-0586326**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23135

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ZHONGSU

(531) 1.5.1; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH ZHONGSU VIỆT NAM (VN)
Số 27, tổ dân phố My Điền 2, phường Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; hợp chất nhựa nhiệt dẻo ở dạng hạt để sử dụng trong sản xuất; nhựa nhiệt dẻo đàn hồi ở dạng hạt để sử dụng trong sản xuất.

---

(111) **4-0586327**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37500

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.16; 5.5.20; 15.7.1; 24.3.7

(591) Nâu đậm, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)
Lầu 4, 199C Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê nhân; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê rang; cà phê nhân tạo.

---

(111) **4-0586328**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-05629

(220) 26/03/2012

(181) 26/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VIỆT DELTA (VN)
Ô 34, lô BT2, khu đô thị mới Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn trong kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; thăm dò địa chất; kiểm tra chất lượng; nghiên cứu địa chất; nghiên cứu dự án kỹ thuật; lập bản đồ địa hình; lập bản đồ địa chất; nghiên cứu kỹ thuật; thử nghiệm vật liệu; thăm dò dưới nước; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; giám định địa chất; dịch vụ vẽ đồ họa; khảo sát nền đất (trắc địa).

---

(111) **4-0586329**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-06551

(220) 06/04/2012

(181) 06/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

EVASKIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHANG DUY (VN)
312 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem thoa mặt (thuộc về mỹ phẩm); kem dưỡng da (thuộc về mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho bà mẹ mang thai (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0586330**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-18070
(220) 15/08/2012
(181) 15/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

PREMIER

(731) NIBONG TEBAL PAPER MILL SDN. BHD. (MY)
No. 886, Jalan Bandar Baru, Sungai Kecil, 14300 Nibong Tebal, S.P.S., Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Bông, bông tăm, bông que, bông quả/bông cuộn, bông dùng cho mặt và bông tẩy trang; tất cả các sản phẩm này đều dùng cho mục đích mỹ phẩm; tất cả thuộc nhóm 03.

---

(111) **4-0586331**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-02201
(220) 29/01/2013
(181) 29/01/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

ONSEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KHOÁNG NÓNG NHA TRANG SEAFOODS F17 (VN)
Tổ 19, thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm làm từ nước khoáng, mỹ phẩm chăm sóc tóc, mỹ phẩm chăm sóc da, nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0586332**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-05749
(220) 28/03/2013
(181) 28/03/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

KAWAI MUSIC SCHOOL

(731) KAWAI MUSICAL INSTRUMENTS MANUFACTURING CO., LTD., (JP)
No. 200, Terajima-cho, Naka-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giảng dạy liên quan đến nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ, thể thao hoặc hiểu biết chung về các lĩnh vực này; sắp xếp, điều hành và tổ chức hội thảo; cung ấp xuất bản phẩm điện tử; dịch vụ thư viện tài liệu tham khảo về văn học và các bản ghi chép

tài liệu; xuất bản sách; lập kế hoạch hoặc sắp xếp chiếu phim, chương trình, vở kịch hoặc buổi biểu diễn âm nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; điều khiển hoặc trình diễn các vở kịch; trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc; sản xuất phim video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao [không cho các chương trình phim truyện, radio hoặc tivi và không để quảng cáo]; cung cấp dịch vụ phòng thu âm hoặc quay video; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi cho việc đào tạo về phim ảnh, buổi biểu diễn, vỏ kịch, âm nhạc hoặc giáo dục; cho thuê dụng cụ âm nhạc; cho thuê sách; cho thuê băng ghi âm hoặc băng ghi âm có từ tính; cho thuê băng ghi hình ảnh có từ tính; dịch vụ phiên dịch viên; dịch vụ dịch thuật.

---

(111) **4-0586333**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-27667

(220) 12/11/2014

(181) 12/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 9.7.19; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm và chất chiết xuất từ thịt; mứt quả (mứt ướt); trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; bơ thực vật; thịt đóng hộp.

Nhóm 30: Các sản phẩm ăn liền như: mỳ, phở, bún, cháo, miến, hủ tiếu, bánh đa, mỳ (nui), mỳ ống.

---

(111) **4-0586334**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-10778

(220) 05/05/2015

(181) 05/05/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

MIRACLE
BIO WATER

(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc dùng cho da, mặt, cơ thể; chất chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt tạo bọt; chế phẩm tẩy tế bào chết dùng cho vùng da mặt (không tẩm thuốc); chế phẩm tẩy tế bào chết toàn thân; mặt nạ làm đẹp toàn thân, nước hoa hồng (mỹ phẩm) để làm sạch da, chất khử mùi; chế phẩm dưỡng ẩm; kem mỹ phẩm; kem mỹ phẩm dùng cho vùng da cổ; kem mỹ phẩm dùng cho vùng da ngực, tinh chất dưỡng da (serum) dùng trong mỹ phẩm, tinh chất dạng lỏng (essence) dùng cho vùng da mặt; kem dưỡng da vùng mắt; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ làm đẹp dùng cho ngực; sữa dưỡng da toàn thân; phấn

trang điểm; chế phẩm tẩy trang; phấn trang điểm má hồng; mỹ phẩm trang điểm tạo quầng mắt; nước sơn móng; chế phẩm bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bút chì kẻ lông mày; dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng để rửa âm hộ và thụt rửa âm đạo [chỉ dùng cho mục đích vệ sinh và không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm để dùng khi tắm bồn và tắm vòi sen; xà phòng tạo bọt dùng cho tắm vòi sen; nước hoa và nước hoa toàn thân ở dạng phun, xà phòng; tinh dầu dùng cho mục đích cá nhân; kem đánh răng; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); chế phẩm dùng sau khi đi nắng về (không tẩm thuốc); mỹ phẩm để bảo vệ chống lại ánh nắng mặt trời; mỹ phẩm được làm từ nước khoáng; chế phẩm phun xịt nước khoáng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0586335**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-12751

(220) 22/05/2015

(181) 22/05/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.24; 8.3.1; 26.1.2

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CANDIA (FR)
1-3 rue des Italiens, 75009 Paris, France

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa tươi, sữa chua, sữa bột, bơ, pho mát.

---

(111) **4-0586336**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-13302

(220) 27/05/2015

(181) 27/05/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.6; 3.7.24

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẾ LINH (VN)
28C/88, KP 13, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm ngủ; đệm lò xo (không dùng cho mục đích y tế); gối.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường bằng vải; vỏ gối; vỏ đệm; rèm cửa bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán: đệm, chăn, ga, gối, rèm.

---

(111) **4-0586337**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-15029
(181) 11/06/2035
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 11/06/2015

(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh dương, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH Y KHOA VIỆT (VN)
Lô 01-8A cụm tiểu thủ công nghiệp Hai Bà Trưng, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0586338**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-15030
(181) 11/06/2035
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 11/06/2015

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.11.12
(591) Xanh lá, xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH Y KHOA VIỆT (VN)
Lô 01-8A cụm tiểu thủ công nghiệp Hai Bà Trưng, Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0586339**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-19609
(181) 23/07/2035
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 23/07/2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chất để tẩy rửa; chất để đánh bóng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; xà bông; nước hoa; mỹ phẩm; nước xức tóc; sữa tắm; chất khử mùi dùng cho cá nhân; dầu gội đầu; kem dưỡng da; sơn móng tay; keo mousse dùng cho tóc; kem cạo râu; keo xịt tóc; sáp chải tóc; chất dùng để tô đậm lông mi; phấn mắt; thuốc nhuộm tóc.

---

(111) **4-0586340**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-22376

(220) 06/07/2018

(181) 06/07/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

FILIPPO-D

(531) 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)
Khu CN Bình Xuyên, TT. Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; phụ tùng an toàn dùng cho thiết bị và ống dẫn nước hoặc gaz; thiết bị tắm hơi; thiết bị dùng cho bồn tắm.

---

(111) **4-0586341**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-33802

(220) 01/12/2015

(181) 01/12/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

HiGame

(531) 21.1.16; 24.15.21

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, tía, trắng, ghi.

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính; chương trình máy vi tính dạng ghi sẵn; thẻ nhớ cho máy trò chơi vi-đê-ô; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải xuống được; điện thoại di động.

---

(111) **4-0586342**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-36421

(220) 24/12/2015

(181) 24/12/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

THE nature time

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em dùng một lần; tã lót vệ sinh dành cho người không tự kiềm chế được; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói); giấy vệ sinh; khăn giấy để tẩy trang, khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn vải dùng để tẩy trang; khăn ăn bằng vải dệt.

---

(111) **4-0586343**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-36422

(220) 24/12/2015

(181) 24/12/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.5.6; 5.3.14

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em dùng một lần; tã lót vệ sinh dành cho người không tự kiềm chế được; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói); giấy vệ sinh; khăn giấy để tẩy trang.

Nhóm 24: Khăn vải dùng để tẩy trang; khăn ăn bằng vải dệt.

---

(111) **4-0586344**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-31650
(181) 11/10/2026
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 11/10/2016

(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.9.1; 26.4.3

(731) CÔNG TY TNHH GẠCH MEN HOÀNG GIA (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch lát; đá gra-nít; ngói lợp các loại (không làm bằng kim loại).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) vật liệu xây dựng phi kim loại; quảng bá cho mục đích bán hàng vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0586345**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-34070
(181) 28/10/2026
(450) 26/01/2026 454
(540)

bachlongmobile.com

(220) 28/10/2016

(731) TRẦN TRUNG TUYẾN (VN)
61/29 trước Hùng Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động.

---

(111) **4-0586346**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-39469
(181) 12/12/2026
(450) 26/01/2026 454
(540)

NEOGEN DERMALOGY

(220) 12/12/2016

(731) OUTIN FUTURES CO., LTD. (KR)
Apple Tree Tower 14th FIoor, 443, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm dưỡng và chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm cho da đầu, mỹ phẩm chống nắng, chế phẩm dạng bọt làm sạch da, chế phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, xà phòng, nước hoa, mặt nạ làm đẹp, mặt nạ cho da (dùng trong mỹ phẩm), vải hoặc khăn giấy được tẩm với chế phẩm làm sạch da (dùng trong mỹ phẩm), miếng lót thấm mỹ phẩm, miếng thấm làm sạch được tẩm với mỹ phẩm, khăn giấy được tẩm với mỹ

phẩm, miếng thấm lót làm sạch được tẩm mỹ phẩm, chế phẩm tẩy rửa làm sạch mặt, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể, mỹ phẩm tẩy tế bào chết.

---

(111) **4-0586347**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-40363

(220) 16/12/2016

(181) 16/12/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

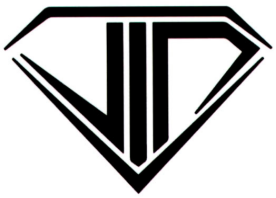

(531) 17.2.2; 26.3.23; 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VIỆT PHÁT (VN)
135A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc; bàn; ghế; giường; tủ; kệ.

---

(111) **4-0586348**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-03259

(220) 20/02/2017

(181) 20/02/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIETPRINCESS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN VIET PRINCESS (VN)
48B Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch.

---

(111) **4-0586349**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-03296

(220) 20/02/2017

(181) 20/02/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

WILD THINGS

(731) ITOCHU CORPORATION (JP)
1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka City, Osaka, JAPAN

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Hành lý và túi mang đồ: cụ thể là, ba lô, túi đeo lưng, túi thể thao đa năng, túi du lịch, túi đeo ở thắt lưng, ví, túi xách tay cỡ lớn, bao để móc chìa khóa, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng hộ chiếu.

Nhóm 25: Quần áo, áo vét, áo khoác ngắn có mũ (không thấm nước), áo khoác, áo mưa, áo choàng không thấm nước, áo chui đầu, áo sơ mi, quần, quần đùi, áo nỉ, áo len, áo ghi-lê, áo thun, khăn quấn đầu, găng tay, áo lông cừu; giày dép, cụ thể là giày đi bộ đường dài và giày cao cổ; đồ đội đầu, cụ thể là, nón, mũ.

---

(111) **4-0586350**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-05078

(220) 09/03/2017

(181) 09/03/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) SIMPLY PLUS CO., LTD (TW)
4F., No.9-6, Lane. 41, Sec. 2, Xinsheng N.RD., Zhongshan District, Taipei City 104, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung emzym; chất bổ sung chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng chống ô xy hóa; bột protein (chất bổ sung dinh dưỡng).

---

(111) **4-0586351**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-06365

(220) 20/03/2017

(181) 20/03/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 14.7.13; 15.9.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG TÂN KHANG (VN)
102/115 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: thiết bị điện công nghiệp cụ thể là giáp níu dây bọc, giáp níu dây trần, giáp buộc cổ sứ đơn, giáp buộc cổ sứ đôi, giáp buộc đầu sứ đơn, giáp buộc đầu sứ đôi.

---

(111) **4-0586352**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45187
(220) 09/10/2023
(181) 09/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 25.5.25; 26.4.18; 26.11.11; 26.11.12
(591) Đen, xám, trắng, xanh dương, đỏ, kem.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA DẦU PHÚC THỊNH (VN)
Tổ 23, ấp mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu.

---

(111) **4-0586353**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56141
(220) 06/12/2023
(181) 06/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

SUNTERA

(731) JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)
No.1 Yingbin Road, Shangrao Economic Development Zone, Shangrao City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; mô-đun năng lượng mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để tạo ra điện; hệ thống lưu trữ năng lượng bao gồm pin tích trữ điện; hệ thống lưu trữ năng lượng bao gồm pin, bộ đảo điện, hệ thống điều khiển, thiết bị điện tử và phần mềm được ghi lại để vận hành và thực hiện hệ thống lưu trữ năng lượng; ắc quy điện; hộp pin; pin điện; thiết bị lưu trữ năng lượng; dụng cụ lưu trữ năng lượng; mô-đun pin điện cho hệ thống lưu trữ năng lượng dùng cho hộ gia đình; thiết bị pin điện được kết nối không dây có tích hợp phần mềm và phần sụn có thể cập nhật từ xa để lưu trữ và xả điện tích trữ để sử dụng trong toàn bộ ngôi nhà và tòa nhà; thiết bị và dụng cụ để tích và lưu trữ điện, cụ thể là ắc quy, bộ pin và hệ thống lưu trữ năng lượng tích hợp bao gồm pin và bộ pin; hệ thống lưu trữ năng lượng mặt trời được bán dưới dạng một bộ sản phẩm bao gồm các tấm pin mặt trời, pin, bộ biến tần năng lượng mặt trời và bảng điều khiển; thiết bị lưu trữ năng lượng mặt trời; thiết bị năng lượng mặt trời dùng để chuyển đổi năng lượng mặt trời thành điện năng; phần mềm máy tính có thể tải xuống để điều khiển, quản lý, bảo trì, giám sát từ xa, chẩn đoán hệ thống lưu trữ năng lượng; phần mềm máy tính có thể tải xuống để vận hành và thực hiện hệ thống lưu trữ năng lượng; thiết bị phân phối điện, cụ thể là dây cáp điện, dây điện, đầu nối (điện), công tắc tơ điện, hộp phân phối điện và khối phân phối điện; hệ thống lưu trữ năng lượng (ESS) bao gồm một bộ biến tần năng lượng hỗn hợp, tủ đựng và mô-đun lưu trữ, được sử dụng để lưu trữ và truy cập năng lượng được tạo ra bởi các tấm pin mặt trời để sử dụng trong xây dựng và công nghiệp; hệ thống quang điện mặt trời dân dụng, thương mại và phi tập trung; công-te-nơ lưu trữ năng lượng dạng pin; pin nhiên liệu được cấu hình để lưu trữ năng lượng.

---

(111) **4-0586354**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56172

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.3.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1

(591) Be, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MIN LEGAL (VN)
Tầng 3, tòa nhà Thanh Long, số 456 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán: tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(111) **4-0586355**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56422

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

WOADA

(731) NGUYỄN TẤN KHOA (VN)
28/8 khu phố 5, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót nam; đồ lót nữ; tất (vớ).

---

(111) **4-0586356**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56885

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

OSOS

(531) 26.4.18

(731) DYT SUPPLYCHAIN MANAGEMENT CO., LIMITED (CN)
6/F., Manulife Place, 348 Kwun Tong Road, KLN, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần áo (trang phục); găng tay (trang phục); mũ; nón.

---

(111) **4-0586357**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56974

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(300) 98075420 07/07/2023 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.3; 24.15.21; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, đen, xám, trắng.

(731) WSB PARTNERS, INC. (US)
2099 Gold Street, Alviso, California, 95002, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 36: Tư vấn về tài chính trong thời gian hưu trí; tư vấn quản lý nợ; dịch vụ quản lý nợ; dịch vụ tư vấn kế hoạch tài chính hưu trí; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh phát hành bảo hiểm cho tất cả các loại bảo hiểm; cung cấp thông tin và tư vấn trong lĩnh vực tài chính, đầu tư tài chính, định giá tài chính, và các phương diện tài chính của hưu trí; cung cấp thông tin và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính và đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ quản lý tài sản; dịch vụ tài chính, cụ thể là tư vấn đầu tư, quản lý đầu tư, cố vấn đầu tư và đầu tư quỹ cho người khác, bao gồm dịch vụ đầu tư vốn cổ phần tư nhân và đại chúng và đầu tư nợ; cung cấp thông tin bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là tiến hành hội thảo, hội thảo nhỏ, hội thảo từ xa, lớp học từ xa trong lĩnh vực tài chính cá nhân; cung cấp các khóa giáo dục trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, và hưu trí qua các video trực tuyến, không thể tải xuống và sự trợ giúp của người hướng dẫn; cung cấp sách điện tử trực tuyến không thể tải xuống trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và hưu trí.

---

(111) **4-0586358**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56992

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DunstStudio

(731) CTDOTS CORP. (KR)
9F, Eonju-ro 867, Gangnam-gu, Seoul, 06017, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; nhãn mác bằng da; bao da để đựng chìa khóa; ba lô; túi đựng đồ đa năng có đáy thuôn dài (túi Boston); túi đeo vai; túi dùng cho thể thao; túi mang vật nuôi trong nhà; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ô để che nắng; ô; vật liệu giả da; túi cầm tay cho phụ nữ; túi cầm tay không có dây đeo; vali [hành lý]; túi du lịch; túi xách loại nhỏ bằng da; túi xách tay; bao đựng mỹ phẩm, rỗng; túi đựng mỹ phẩm, rỗng.

---

(111) **4-0586359**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57076
(220) 12/12/2023
(181) 12/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

VIAGRA

(731) VIATRIS SPECIALTY LLC (US)
3711 Collins Ferry Road Morgantown, West Virginia 26505, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Màng phân tán trong miệng để điều trị rối loạn cương dương [dược phẩm].

---

(111) **4-0586360**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57644
(220) 14/12/2023
(181) 14/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

BNC SKY

(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
P6, Gác 5, nhà B, tập thể Nhà máy Rượu, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả; kem hấp tóc; sữa tắm; kem dưỡng da; nước hoa; phấn trang điểm; son môi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả, kem hấp tóc, sữa tắm, kem dưỡng da, nước hoa, phấn trang điểm, son môi, kẹp là tóc dùng điện, máy uốn tóc, máy hấp tóc, lược, cọ trang điểm.

---

(111) **4-0586361**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57771
(220) 14/12/2023
(181) 14/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

LE FRUIT DE MONIN

(731) GEORGES MONIN SAS (FR)
5 rue Ferdinand de Lesseps, F-18000 BOURGES, France

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mứt trái cây xay nhuyễn.

Nhóm 30: Xốt trái cây (thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0586362**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57772
(181) 14/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

LA SAUCE DE MONIN

(220) 14/12/2023

(731) GEORGES MONIN SAS (FR)
5 rue Ferdinand de Lesseps, F-18000 BOURGES, France

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; cà phê nhân tạo

---

(111) **4-0586363**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57774
(181) 14/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

MONIN

(220) 14/12/2023

(531) 1.15.15

(731) GEORGES MONIN SAS (FR)
5 rue Ferdinand de Lesseps, F-18000 BOURGES, France

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); cà phê nhân tạo

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn thuộc nhóm này.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh (đồ uống).

---

(111) **4-0586364**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51974
(181) 14/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

NHCO NUTRITION

(220) 14/11/2023

(531) 25.5.25; 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XNK VÀ DỊCH VỤ TTC-FRA (VN)
Xóm 2, xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0586365**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52175

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

VANHO ECOLODGE

(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.11.9

(591) Nâu sẫm, xanh đen.

(731) VŨ MẠNH THẢO (VN)
Căn hộ 2610, T11, KĐT Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời; dịch vụ homestay (lưu trú tạm thời).

---

(111) **4-0586366**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52521

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 3.1.1; 26.1.5; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.22

(591) Mạ vàng, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su; khẩu trang dùng cho mục đích y tế; đồ chơi tình dục; dụng cụ mát-xa cá nhân có chức năng rung dùng để hỗ trợ tình dục; máy rung tình dục; vòng rung tình dục.

---

(111) **4-0586367**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52522

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 25.7.22; 26.11.22; 26.15.15

(591) Hồng neon, tím neon, xanh dương neon, xanh biển neon, xanh lá neon, bạc, đen.

(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su; khẩu trang dùng cho mục đích y tế; đồ chơi tình dục; dụng cụ mát-xa cá nhân có chức năng rung dùng để hỗ trợ tình dục; máy rung tình dục; vòng rung tình dục.

---

(111) **4-0586368**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52627

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

NKF

(731) HAO, NAILIANG (CN)
No. 31, Family Home of Yao'anzhen Township Government, Linxi County, Xingtai City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu và mỡ công nghiệp; dầu bôi trơn.

Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; vòng bi cho ổ bi.

---

(111) **4-0586369**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52669

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh da trời, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, cam, vàng, xanh lá cây, xanh non chuối, hồng, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN IHATA VIỆT NAM (VN)
34/1B ấp Trung Đông 2, đường Trung Đông 7, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn mài màu đồng thiếc; sơn màu xám đồng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): sơn; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quản lý quá trình đặt hàng.

---

(111) **4-0586370**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37753

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, ghi đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ALPHA STUDIO VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà HKC, số 285 đường Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa bao gồm 3D, 2D; thiết kế đồ họa mỹ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế logo.

---

(111) **4-0586371**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38038

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 9.7.1; 11.1.6; 26.3.1

(591) Nâu, vàng, xanh lá.

(731) TRẦN VĨNH PHÚC (VN)
11 Bùi Văn Thêm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chả lụa; chả bò; chả Huế (một loại chả của tỉnh Thừa Thiên Huế); chả chiên; nem chua; hành phi chiên.

Nhóm 30: Bánh cuốn; bánh cuốn nhân thịt; bánh cuốn trứng nhân thịt; bánh ướt; bánh đúc; bún xào thịt.

---

(111) **4-0586372**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38246

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Cam, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TAD VIỆT NAM (VN)
Số nhà 77B, tổ dân phố số 6, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông, ốc vít (bằng kim loại).

Nhóm 07: Phụ tùng cơ khí và truyền động cơ khí dùng trong dây chuyền sản xuất như: thanh trượt, vít me, khớp nối, gối đỡ, xích truyền động, xích băng tải.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hoá: bu lông, ốc vít, phụ tùng cơ khí và truyền động cơ khí dùng trong dây chuyền sản xuất (thanh trượt bi, vít me bi và phụ kiện vít me bi, khớp nối, gối đỡ, bạc trượt, bạc bi, xích truyền động, xích băng tải); quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống tự động hóa cho dây chuyền sản xuất.

---

(111) **4-0586373**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46044
(220) 12/10/2023
(181) 12/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

LUXE
ORGANIX

(731) GENSON DISTRIBUTION INC. (PH)
No. 11 M.T Dioquino St. cor. 17th Ave. Cubao, Quezon City, Philippines 1109
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; chế phẩm chống nắng; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng dạng bánh; kem dưỡng thể; sữa tắm; tẩy tế bào chết toàn thân dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; gel dưỡng ẩm; xịt khoáng dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng dạng thỏi lăn; son dưỡng môi; son kem lì [mỹ phẩm]; chế phẩm chống nắng môi.

---

(111) **4-0586374**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46213
(220) 13/10/2023
(181) 13/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

TWEENSAMIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0586375**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46253
(220) 13/10/2023
(181) 13/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

THACHAN
CB FOOD
THẠCH - AN TÂM

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7
(591) Vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THẠCH AN (VN)
Thôn Thượng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm; thạch trái cây và thạch hoa quả; thạch rau câu; bột sương sáo; thạch sương sáo và chiết xuất sương sáo dạng lỏng.

---

(111) **4-0586376**

(210) 4-2023-46254

(181) 13/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281073/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7

(591) Vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THẠCH AN (VN)
Thôn Thượng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm; thạch trái cây và thạch hoa quả; thạch rau câu; bột sương sáo; thạch sương sáo và chiết xuất sương sáo dạng lỏng.

---

(111) **4-0586377**

(210) 4-2023-46475

(181) 16/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281074/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/10/2023

(531) 1.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.15.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh xám.

(731) CÔNG TY TNHH CẨM NANG VIỆT NAM (VN)
P.903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ khai thuế; lập bản khai thuế.

---

(111) **4-0586378**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46505
(220) 16/10/2023
(181) 16/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.5.19; 5.7.3; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ sẫm, vàng, vàng nâu, hồng, xanh dương nhạt, vàng nhạt, xanh lá cây, nâu.
(731) NGUYỄN TOÀN QUYỀN (VN)
Thôn Vĩnh Mộ, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; bánh ngọt; lương khô (bánh kẹo); bánh kẹo trái cây.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: bánh kẹo, sô cô la, bánh ngọt, lương khô (bánh kẹo), bánh kẹo trái cây.

---

(111) **4-0586379**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46532
(220) 16/10/2023
(181) 16/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(731) ĐỖ THỊ THU THẢO (VN)
Thôn Xuân Phong Bắc, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0586380**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46719
(220) 17/10/2023
(181) 17/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê chạy điện; máy xay định lượng điện; máy rửa bát đĩa, ly và cốc; máy vắt nước trái cây bằng điện.

Nhóm 11: Máy pha cà phê điện; bộ lọc cà phê điện; máy rang cà phê; nồi áp suất điện; nồi chiên sâu điện; ấm đun nước điện.

Nhóm 21: Máy pha cà phê không dùng điện; phin cà phê không dùng điện; bình pha cà phê không dùng điện; ly pha cà phê; máy khuấy cà phê; bộ pha cà phê; cốc cà phê.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa;ca cao; chè (trà).

---

(111) **4-0586381**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22888

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.21; 5.7.27; 11.3.4; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Da cam, đỏ, xanh lá cây, trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ TUẤN KIỆT (VN)
381 Trần Văn Giàu, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0586382**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23208

(220) 05/06/2023

(181) 05/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

SVK
SHINVIKO VIETNAM

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SHINVIKO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 31 ngách 165/2 phố Thanh Am, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; tinh chất làm bong da và tái tạo làn da; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0586383**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24234
(181) 09/06/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 09/06/2023

(531) 4.3.3; 26.1.2; 26.2.7; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, vàng, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐỈNH VIỆT (VN)
43 Nhơn Hòa 17, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(111) **4-0586384**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40113
(181) 08/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 08/09/2023

(531) 5.3.15; 26.11.12
(591) Xanh lá cây.
(731) NEO FACTORY COMPANY LIMITED (TH)
168 Moo 5 Bueng Kho Hai, Lamlukka, Pathumthani 12150 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Nước hoa cô-lô-nhơ; chất khử mùi dùng cho người; chất chống đổ mồ hôi dùng cho người; chế phẩm dạng kem bọt dùng để rửa mặt; sữa rửa mặt; xà phòng dạng lỏng; kem dùng để tắm và tắm với vòi sen; dầu gội 2 trong 1 (dùng để tắm và gội đầu); son môi; phấn rôm không chứa thuốc; phấn trang điểm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; serum dưỡng da không chứa thuốc; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; miếng thấm dầu cho da mặt; chế phẩm tẩy tế bào chết toàn thân.

---

(111) **4-0586385**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40719
(181) 12/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 12/09/2023

(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Cam, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM DABE (VN)
Lô C5, đường số 2, khu công nghiệp Tân Đô, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm rau, củ, quả đã qua chế biến, trái cây đã qua chế biến, hạt đã qua chế biến, trái cây tươi, rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0586386**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40735

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2

(591) Nâu, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP XANH (VN)
70 Tuyên Quang, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm phân bón, phân bón lá, phân bón hữu cơ, phân bón hóa học, chế phẩm điều hòa sự tăng trưởng của cây trồng, hệ thống tưới cây tự đông, hệ thống tưới cây thông minh.

---

(111) **4-0586387**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40736

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.15; 26.1.1

(591) Cam, vàng, đỏ, đen, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM DABE (VN)
Lô C5, đường số 2, khu công nghiệp Tân Đô, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm rau, củ, quả đã qua chế biến, trái cây đã qua chế biến, hạt đã qua chế biến, trái cây tươi, rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0586388**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24331

(220) 09/06/2023

(181) 09/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

FUJI GREEN
TIÊN PHONG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THANG MÁY POSTCHEA VIỆT NAM (VN)
Số 12 đường Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm mát bằng nước; bộ phận làm lạnh bằng nước nguyên cụm (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); máy lạnh giải nhiệt nước (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí).

---

(111) **4-0586389**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24356

(220) 09/06/2023

(181) 09/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Do·Eva

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0586390**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24701

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

GOMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ THÀNH THẮNG (VN)
Số 279 Đào Cam Mộc, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chống thấm; chế phẩm chống thấm (trừ sơn); hóa chất chống thấm; phụ gia chống thấm.

Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng sơn; vecni; chất chống rỉ.

---

(111) **4-0586391**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24898

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.2.13; 3.2.24; 25.7.20; 25.7.25; 26.1.1; 26.11.3

(731) AL AIN FARMS FOR LIVESTOCK PRODUCTION PJSC (AE)
United Arab Emirates, Emirates of Abu Dhabi, Al Ain City, Masaken area

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0586392**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37456

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Glokard

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH GLOKA (VN)
Lầu 5, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0586393**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37499

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 15.7.1; 24.3.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)
Lầu 4, 199C Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên.

---

(111) **4-0586394**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39959

(220) 18/06/2019

(181) 18/06/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

BARISTA EDITION

(731) OATLY AB (SE)
Box 588, SE-201 25 Malmö, Sweden

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thay thế bơ sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở yến mạch dùng như sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm thay thế sữa có chứa yến mạch.

---

(111) **4-0586395**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35994

(220) 31/08/2022

(181) 31/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.12

(591) Xanh da trời, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG DƯƠNG (VN)
160 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước lau kính; nước lau sàn; nước giặt xả; nước tẩy rửa đa năng, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, giới thiệu, quảng cáo các sản phẩm: nước lau kính, nước lau sàn, nước giặt xả, nước tẩy rửa đa năng.

---

(111) **4-0586396**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36250

(220) 31/08/2022

(181) 31/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG THÀNH VIỆT NAM (VN)
Tầng 4 tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; mua bán (kinh doanh) bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất năng lượng điện mặt trời.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm điện; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; tư vấn công nghệ; nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0586397**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36321

(220) 05/09/2022

(181) 05/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1

(591) Trắng, đen, đỏ tươi, ghi sáng, vàng.

(731) NGUYỄN VĂN HOÀNG (VN)
404 CCCT DA chỉnh trang QH, khu nhà ở VP, phố Hoa Lư, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; mỹ phẩm; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0586398**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38108
(220) 14/09/2022
(181) 14/09/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

CRABMAN

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ KHANG ĐỨC (VN)
Số 72, ngách 322/17 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; kẹp giữ bằng kim loại cho dây cáp và ống dẫn; vòng đai kim loại để kẹp ống dẫn; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ).

Nhóm 07: Máy khí nén; máy cắt; mũi khoan (bộ phận máy); máy khoan; đá mài (bộ phận của máy móc); dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

---

(111) **4-0586399**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41621
(220) 05/10/2022
(181) 05/10/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

ROOTY
BESPOKE & FUSION

(531) 26.7.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHÁCH SẠN THE MYST ĐỒNG KHỞI (VN)
4-6-8 Hồ Huấn Nghiệp, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô.

---

(111) **4-0586400**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43426
(220) 27/09/2023
(181) 27/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

ViGPT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DOPIKAI (VN)
Nhà 41, ngõ 99 phố Ái Mộ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về; chương trình máy tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0586401**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26191

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 3.7.3; 3.7.24; 8.7.11

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ LAN 1971 (VN)
Thôn Tân Trào, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng gà ta.

---

(111) **4-0586402**

(151) 16/12/2025

Số Quyết định: 281113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26193

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.22; 11.3.3; 26.1.2

(591) Vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ THUỐC NAM VÀ VÕ THUẬT DÂN TỘC Y VÕ CAO LAN ATK (VN)
Thôn Hàm Ếch, xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà hoa vàng; trà (chè).

---

(111) **4-0586403**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47271
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.1.12; 5.7.3; 5.7.21; 5.7.22; 8.1.24; 26.1.1
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh vàng, vàng, vàng nhạt, trắng ngà, xám nhạt, đỏ nhạt, trắng ngà, trắng, xám nhạt và đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG THỊ VUI (VN)
Số 214/2, ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mứt trái cây (mứt khô); mứt dừa non (mứt khô); mứt dừa (mứt khô) [tất cả là dạng bánh kẹo].

---

(111) **4-0586404**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11555
(220) 22/03/2024
(181) 22/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.5.1; 5.5.21
(591) Xanh cổ vịt, vàng gold, xanh rêu, trắng.
(731) VŨ THỊ BẢO THƠ (VN)
Số 198 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo từ xa; dịch vụ tổ chức các khoá học; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ đào tạo tiếng việt.

---

(111) **4-0586405**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51232
(220) 25/10/2024
(181) 25/10/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

YIFU

(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính, gọng kính, kính thuốc, tròng kính, hộp kính mắt.

---

(111) **4-0586406**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51233

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ATARA

(531) 1.1.3; 1.1.9

(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính, gọng kính, kính thuốc, tròng kính, hộp kính mắt.

---

(111) **4-0586407**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58746

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Panax

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.11.2

(591) Vàng, đỏ nâu, trắng.

(731) LÊ NGỌC LONG (VN)
MA01, tòa nhà Maldisvel, đảo Kim Cương, số 1 đường Trần Quý Kiên, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

Nhóm 05: Nhân sâm (dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đỏ (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dược dùng để chăm sóc sức khỏe; thực phẩm chức năng như thực phẩm bổ sung dùng cho người ăn kiêng; vitamin và thực phẩm bổ sung chất khoáng (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm y tế dùng để chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; Nhân sâm đã chế biến (không dùng trong y tế, dạng thực phẩm); hoa quả sấy khô; nhân sâm đỏ đã chế biến (không dùng trong y tế, sử dụng dưới dạng thực phẩm); rau củ được sấy khô; nhân sâm đỏ được bảo quản trong mật ong, dung dịch nhân sâm đỏ được cô đặc, bột hồng sâm (tất cả được dùng làm thực phẩm, không dùng trong y tế).

Nhóm 30: Cà phê; gia vị, thảo mộc đã bảo quản; Bánh kẹo nhân sâm; thạch nhân sâm đỏ (bánh kẹo); mật ong (cho thực phẩm); trà nhân sâm đỏ (không dùng trong y tế); trà nhân sâm (không dùng trong y tế); đồ uống dựa trên cơ sở trà.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; vật nuôi gây giống.

Nhóm 32: Chiết xuất nhân sâm không cồn; chiết xuất hồng sâm không cồn; nước sâm; nước hồng sâm; nước có ga chứa hồng sâm; nước hồng sâm cô đặc không chứa cồn; nước nhân sâm cô đặc không chứa cồn; nước giải khát tăng cường sức khỏe chứa nhân sâm; nước giải khát tăng cường sức khỏe chứa hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống; bột hồng sâm dùng cho đồ uống; nước giải khát không cồn chứa nhân sâm; nước giải khát không cồn chứa hồng sâm

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm, cụ thể là: rượu (đồ uống có cồn), sâm tươi, nước sâm, sâm đã chế biến, cà phê; gia vị, thảo mộc đã bảo quản, bánh kẹo nhân sâm, mật ong (cho thực phẩm), trà nhân sâm (không dùng trong y tế), đồ uống dựa trên cơ sở trà, chế phẩm dược dùng để chăm sóc sức khỏe, thực phẩm chức năng như thực phẩm bổ sung dùng cho người ăn kiêng, vitamin và thực phẩm bổ sung chất khoáng (dùng cho mục đích y tế), chế phẩm y tế dùng để chăm sóc sức khỏe, mỹ phẩm, dầu gội đầu, xà phòng vệ sinh, kem đánh răng, chất tẩy rửa bát đĩa, nước hoa.

Nhóm 40: Chế biến nhân sâm, chế biến nhân sâm đỏ, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, chế biến nguyên liệu thuốc, chế biến thực phẩm phục vụ cho sức khỏe như các thành phần chính của nhân sâm, chiết xuất từ các chất dược thảo (tất cả là dịch vụ chế biến theo đơn đặt hàng của người khác); dịch vụ chế biến rượu (theo yêu cầu của người khác).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ trồng cây; dịch vụ lâm nghiệp

---

(111) **4-0586408**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58747

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.11.2

(731) LÊ NGỌC LONG (VN)
MA01, tòa nhà Maldisvel, đảo Kim Cương, số 1 đường Trần Quý Kiên, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

Nhóm 05: Nhân sâm (dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đỏ (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dược dùng để chăm sóc sức khỏe; thực phẩm chức năng như thực phẩm bổ sung dùng cho người ăn kiêng; vitamin và thực phẩm bổ sung chất khoáng (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm y tế dùng để chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; nhân sâm đã chế biến (không dùng trong y tế, dạng thực phẩm); hoa quả sấy khô; nhân sâm đỏ đã chế biến (không dùng trong y tế, sử dụng dưới dạng thực phẩm); rau củ được sấy khô; nhân sâm đỏ được bảo quản trong mật

ong, dung dịch nhân sâm đỏ được cô đặc, bột hồng sâm (tất cả được dùng làm thực phẩm, không dùng trong y tế).

Nhóm 30: Cà phê; gia vị, thảo mộc đã bảo quản; bánh kẹo nhân sâm; thạch nhân sâm đỏ (bánh kẹo); mật ong (cho thực phẩm); trà nhân sâm đỏ (không dùng trong y tế); trà nhân sâm (không dùng trong y tế); đồ uống dựa trên cơ sở trà.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; vật nuôi gây giống.

Nhóm 32: Chiết xuất nhân sâm không cồn; chiết xuất hồng sâm không cồn; nước sâm; nước hồng sâm; nước có ga chứa hồng sâm; nước hồng sâm cô đặc không chứa cồn; nước nhân sâm cô đặc không chứa cồn; nước giải khát tăng cường sức khỏe chứa nhân sâm; nước giải khát tăng cường sức khỏe chứa hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống; bột hồng sâm dùng cho đồ uống; nước giải khát không cồn chứa nhân sâm; nước giải khát không cồn chứa hồng sâm.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm, cụ thể là: rượu (đồ uống có cồn), sâm tươi, nước sâm, sâm đã chế biến, cà phê; gia vị, thảo mộc đã bảo quản, bánh kẹo nhân sâm, mật ong (cho thực phẩm), trà nhân sâm (không dùng trong y tế), đồ uống dựa trên cơ sở trà, chế phẩm dược dùng để chăm sóc sức khỏe, thực phẩm chức năng như thực phẩm bổ sung dùng cho người ăn kiêng, vitamin và thực phẩm bổ sung chất khoáng (dùng cho mục đích y tế), chế phẩm y tế dùng để chăm sóc sức khỏe, mỹ phẩm, dầu gội đầu, xà phòng vệ sinh, kem đánh răng, chất tẩy rửa bát đĩa, nước hoa.

Nhóm 40: Chế biến nhân sâm, chế biến nhân sâm đỏ, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, chế biến nguyên liệu thuốc, chế biến thực phẩm phục vụ cho sức khỏe như các thành phần chính của nhân sâm, chiết xuất từ các chất dược thảo (tất cả là dịch vụ chế biến theo đơn đặt hàng của người khác); dịch vụ chế biến rượu (theo yêu cầu của người khác).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ trồng cây; dịch vụ lâm nghiệp.

---

(111) **4-0586409**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42383

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KINH VĨ (VN)
Số nhà 16A, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Kính râm thông minh kết nối bluetooth 5.0 hỗ trợ rảnh tay chống ánh sáng xanh; tai nghe không dây bluetooth cảm ứng âm thanh nổi HIFI chống nước có micro; máy chiếu mini Y9 Android; mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế; máy làm mát không khí; chuột [thiết bị ngoại vi của máy tính].

Nhóm 21: Dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; thiết bị xay dùng cho nhà bếp không dùng điện; đồ dùng cho mục đích gia dụng (xong nồi, bát đĩa,thớt); nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0586410**

(151) 16/12/2025
Số Quyết định: 281121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21957

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KOSEAL

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIHACO VIỆT HÀN (VN)
Số 51, đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; chất dính dùng trong công nghiệp; silicon.

---

(111) **4-0586411**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29172

(220) 23/07/2020

(181) 23/07/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

FOREST
DRAPERY HARDWARE

(531) 26.11.8

(731) FOREST GROUP (NEDERLAND) B.V. (NL)
Teugseweg 42, 7418 AM Deventer, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Hệ thống máy móc để mở và đóng rèm cửa, hệ thống mành gỗ và mành che.

Nhóm 20: Thanh ray cho rèm và thanh treo rèm; vật dụng không bằng kim loại dùng để cố định thanh ray cho rèm và thanh treo rèm bao gồm giá đỡ gắn lên tường, giá đỡ gắn lên vách tường, giá đỡ gắn lên trần nhà, miếng chèn để giữ cố định thanh ngang của rèm, cái lẫy, mấu nối; móc rèm, vòng treo rèm, con lăn (không bằng kim loại), thanh trượt (không bằng kim loại), nút chặn (không bằng kim loại) dùng cho thanh ray cho rèm và thanh treo rèm; thiết bị vận hành bằng tay, không bằng kim loại, không dùng điện, dùng để mở và đóng rèm cửa, mành gỗ và mành che.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về trang trí nội thất cho nhà ở, văn phòng và khách sạn và nhà hàng ăn uống cụ thể là về rèm cửa, mành gỗ và mành che các loại.

---

(111) **4-0586412**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-32932

(220) 17/08/2020

(181) 17/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.9; 2.3.16; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Nâu, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHEZLOAN (VN)
Thôn Đam Khê, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ, homestay]; dịch vụ khách sạn

---

(111) **4-0586413**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-34076

(220) 24/08/2020

(181) 24/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.3

(731) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson SC 29621, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim, quặng của kim loại thường; vật liệu kim loại dùng cho công trình xây dựng và xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; dây cáp không dùng để dẫn điện bằng kim loại thường và dây kim loại thường; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng để lưu kho hoặc vận chuyển; két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; hệ thống giữ xe đạp bằng kim loại; dây buộc bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; đầu nối cáp bằng kim loại, không dẫn điện; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; xích bằng kim loại; hòm bằng kim loại; thùng bằng kim loại; kẹp giữ bằng kim loại cho dây cáp và ống dẫn; nắp đậy bằng kim loại cho đồ chứa đựng; mắt xích bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; cơ cấu mở cửa, bằng kim loại, không dùng điện; mạt sắt; cái móc [đồ ngũ kim]; đinh; miệng vòi bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; nút bịt bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại, hộp rỗng; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại, tủ rỗng.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; xe đạp; xe đạp điện; thiết bị bay để quay phim; xe thô sơ do súc vật kéo; xe sửa chữa

chui gầm xe ô tô; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; xe đẩy tay để làm sạch; xe đẩy bằng tay; xe đẩy cuộn ống vòi; bơm lốp xe; xe trượt [xe cộ]; xe đẩy hàng có lồng chắn; xe máy chạy trên tuyết; xe đẩy tay.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và tấm da bò thuộc; ba lô; bao/túi/bị/xắc; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; bao để móc chìa khóa; túi đựng dụng cụ, rỗng.

Nhóm 20: Bàn làm việc cho thợ mộc; vít, không bằng kim loại, dùng để siết dây cáp; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; ghế [ngồi]; hòm, không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; thùng; vách ngăn đứng [đồ nội thất]; thang bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; chốt cửa, không bằng kim loại; khóa, trừ khóa điện, không bằng kim loại; giá [đồ đạc]; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; giá để đồ đạc; hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; tủ đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý các vấn đề kinh doanh của nhượng quyền thương mại và các kênh phân phối; tổ chức và điều khiển hội chợ kinh doanh và thương mại và buổi biểu diễn cho mục đích hỗ trợ bán hàng; dịch vụ sản xuất hội chợ về kinh doanh và thương mại và buổi biểu diễn (cho mục đích hỗ trợ bán hàng); dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ cố vấn kinh doanh và hỗ trợ kinh doanh trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quản lý kinh doanh để kiểm soát công cụ, quản lý hàng tồn kho và báo cáo công cụ; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ (cửa hàng tư vấn cho người tiêu dùng); cửa hàng bán lẻ ký gửi: thiết bị và dụng cụ điện tử và điện, máy móc và thiết bị, máy công cụ gia công kim loại, máy gia công kim loại, máy công cụ gia công gỗ, máy gia công gỗ, dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công, máy làm sạch, đánh bóng và đánh si, máy làm sạch thảm, sàn và tường, dụng cụ chăm sóc cỏ và làm vườn thao tác thủ công, công cụ nông nghiệp trừ loại thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy bắn đinh, búa điện, máy vặn đai ốc, chìa vặn vít chạy điện, máy khoan, thiết bị chiếu sáng, công cụ và dụng cụ cầm tay (vận hành thủ công), lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay), búa (dụng cụ cầm tay), khoan cầm tay (dụng cụ cầm tay), động cơ, đầu máy, thiết bị và dụng cụ nhà bếp, pin, ắc quy, thiết bị sạc, camera, tai nghe, thiết bị đo bằng điện, máy, thiết bị làm sạch không khí, rađiô, loa, ba lô, túi đựng dụng cụ, hộp đựng dụng cụ, dụng cụ lưu trữ, và các bộ phận của chúng; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ phân phối: thiết bị và dụng cụ điện tử và điện, máy móc và thiết bị, máy công cụ gia công kim loại, máy gia công kim loại, máy công cụ gia công gỗ, máy gia công gỗ, dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công, máy làm sạch, đánh bóng và đánh si, máy làm sạch thảm, sàn và tường, dụng cụ chăm sóc cỏ và làm vườn thao tác thủ công, công cụ nông nghiệp trừ loại thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy bắn đinh, búa điện, máy vặn đai ốc, chìa vặn vít chạy điện, máy khoan, thiết bị chiếu sáng, công cụ và dụng cụ cầm tay (vận hành thủ công), lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay), búa (dụng cụ cầm tay), khoan cầm tay (dụng cụ cầm tay), động cơ, đầu máy, thiết bị và dụng cụ nhà bếp, pin, ắc quy, thiết bị sạc, camera, tai nghe, thiết bị đo bằng điện, máy, thiết bị làm sạch không khí, rađiô, loa, ba lô, túi đựng dụng cụ, hộp đựng dụng cụ, dụng cụ lưu trữ, và các bộ phận của chúng; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là, cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng; dịch vụ bán lẻ qua thư đặt hàng đồng thời cung cấp qua truyền hình, internet và đa phương tiện khác trong lĩnh vực: thiết bị và dụng cụ điện tử và điện, máy móc và thiết bị, máy công cụ gia công kim loại, máy gia công kim loại, máy công cụ gia công gỗ, máy gia công gỗ, dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công, máy làm sạch,

đánh bóng và đánh si, máy làm sạch thảm, sàn và tường, dụng cụ chăm sóc cỏ và làm vườn thao tác thủ công, công cụ nông nghiệp trừ loại thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy bắn đinh, búa điện, máy vặn đai ốc, chìa vặn vít chạy điện, máy khoan, thiết bị chiếu sáng, công cụ và dụng cụ cầm tay (vận hành thủ công), lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay), búa (dụng cụ cầm tay), khoan cầm tay (dụng cụ cầm tay), động cơ, đầu máy, thiết bị và dụng cụ nhà bếp, pin, ắc quy, thiết bị sạc, camera, tai nghe, thiết bị đo bằng điện, máy, thiết bị làm sạch không khí, rađiô, loa, ba lô, túi đựng dụng cụ, hộp đựng dụng cụ, dụng cụ lưu trữ, và các bộ phận của chúng; marketing; nghiên cứu thị trường; quản lý văn phòng, tư vấn nghiệp vụ thương mại và cung cấp hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kinh doanh) liên quan đến việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động bán buôn và bán lẻ các sản phẩm trực tiếp (person to person) và tại phòng trưng bày; chuẩn bị và giới thiệu thiết bị hiển thị âm thanh và hình ảnh cho mục đích quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quan hệ công chúng; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; dịch vụ bán lẻ, bán buôn, bán lẻ trực tuyến, và bán buôn trực tuyến: thiết bị và dụng cụ điện tử và điện, máy móc và thiết bị, máy công cụ gia công kim loại, máy gia công kim loại, máy công cụ gia công gỗ, máy gia công gỗ, dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công, máy làm sạch, đánh bóng và đánh si, máy làm sạch thảm, sàn và tường, dụng cụ chăm sóc cỏ và làm vườn thao tác thủ công, công cụ nông nghiệp trừ loại thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy bắn đinh, búa điện, máy vặn đai ốc, chìa vặn vít chạy điện, máy khoan, thiết bị chiếu sáng, công cụ và dụng cụ cầm tay (vận hành thủ công), lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay), búa (dụng cụ cầm tay), khoan cầm tay (dụng cụ cầm tay), động cơ, đầu máy, thiết bị và dụng cụ nhà bếp, pin, ắc quy, thiết bị sạc, camera, tai nghe, thiết bị đo bằng điện, máy, thiết bị làm sạch không khí, rađiô, loa, ba lô, túi đựng dụng cụ, hộp đựng dụng cụ, dụng cụ lưu trữ, và các bộ phận của chúng; cho thuê đồ đạc để trưng bày cho mục đích quảng cáo hoặc bán hàng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ phòng trưng bày (cho mục đích bán hàng).

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa máy công cụ, máy chăm sóc cỏ và làm vườn, máy chăm sóc sàn nhà; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, máy và thiết bị văn phòng; cho thuê thiết bị và dụng cụ điện tử và điện, máy móc và thiết bị trong lĩnh vực máy công cụ, chăm sóc sàn nhà, xây dựng, sửa chữa và làm sạch; bảo dưỡng máy công cụ, máy chăm sóc cỏ và làm vườn, máy chăm sóc sàn nhà; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; kiểm soát (trừ kiểm soát chất lượng) và giám sát việc xây dựng, lát đường và làm mới.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hóa; sắp xếp du lịch; cho thuê máy bay, thiết bị bay; cho thuê tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; dịch vụ lái xe; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; thuê phương tiện vận tải; cho thuê chỗ để xe; gói quà; chuyên chở bằng xe tải; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; dịch vụ kho hành lý; chuyển phát bưu kiện tận nơi; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; bao gói hàng hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, dịch vụ nghiên cứu công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát chất lượng và xác thực; dịch vụ thiết kế công nghiệp và phát triển:

thiết bị và dụng cụ điện và điện tử, máy móc và thiết bị, máy công cụ gia công kim loại, máy gia công kim loại, máy công cụ gia công gỗ, máy gia công gỗ, dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công, máy làm sạch, đánh bóng và đánh si, máy làm sạch thảm, sàn và tường, dụng cụ chăm sóc cỏ và làm vườn cầm tay thao tác thủ công, công cụ nông nghiệp trừ loại thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy bắn đinh, búa điện, máy vặn đai ốc, chìa vặn vít chạy điện, máy khoan, thiết bị chiếu sáng, công cụ và dụng cụ cầm tay (vận hành thủ công), lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay), búa (dụng cụ cầm tay), khoan cầm tay (dụng cụ cầm tay), động cơ, đầu máy, thiết bị và dụng cụ nhà bếp, pin, ắc quy, thiết bị sạc, camera, tai nghe, thiết bị đo bằng điện, máy, thiết bị làm sạch không khí, rađiô, loa, ba lô, túi đựng dụng cụ, hộp đựng dụng cụ, dụng cụ lưu trữ; thiết kế thiết bị để sử dụng trong các quy trình công nghiệp; giám sát từ xa thiết bị và máy móc nông nghiệp và lâm nghiệp qua mạng điện toán đám mây; thử nghiệm, kiểm soát, và kiểm định việc xử lý vật liệu, thiết bị và máy móc nông nghiệp và lâm nghiệp; thiết kế sản phẩm và bộ phận, nội thất cửa hàng, phụ kiện cho cửa hàng; thiết kế đồ họa vật liệu marketing; thiết kế ấn phẩm (không phải tài liệu quảng cáo); quản lý dự án thiết kế; thiết kế nội thất; cung cấp một trang web trên internet để cung cấp dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến sửa chữa, bảo dưỡng, xây dựng, hoặc nghề mộc.

---

(111) **4-0586414**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-34078

(220) 24/08/2020

(181) 24/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

HASUKO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINFORD (VN)
Số 88, ngõ 68 Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh bán buôn, bán lẻ các loại thực phẩm và đồ uống, cụ thể là: thịt lợn muối xông khói, thịt lợn ướp, thịt muối, thịt ướp muối, thịt nướng xiên que, thịt đóng hộp, thịt đông khô, thịt đã được bảo quản, nước canh thịt, nước xốt thịt, xúc xích, lạp xưởng, pa-tê gan, phi-lê cá, thực phẩm trên cơ sở cá, cá ướp muối, trứng cá muối, trứng gia cầm (trứng gà, trứng vịt, trứng ngỗng, trứng ngan), động vật dùng làm thực phẩm cho người không còn sống (tôm, cua, ốc, cá, trai, nghêu, sò, ngao, hến, gia cầm), động vật làm thực phẩm cho người còn sống (gia cầm, cá, tôm nước ngọt), đậu tươi, hành tươi, tỏi tươi, rau củ tươi, hạt [ngũ cốc], nấm tươi, bơ, kem bơ, đậu phụ, váng đậu, cà chua dạng sệt, xúp (canh), thạch dùng cho mục đích nấu ăn, gia vị thập cẩm, đồ gia vị, gia vị đã chế biến dùng để nấu ăn (tương ớt, ớt bột, ớt sấy khô, hạt tiêu, quế, hạt hồi, đinh hương, bột Cà-ri, nghệ vàng, gừng, xả, lá chanh, xốt đậu nành, me, giấm, muối ăn có chứa i-ốt, đường ngọt, mỳ chính, hạt nêm chiết xuất từ nước thịt hoặc rau củ quả, nước mắm), tổ chim ăn được, hạt tẩm ướp hương vị, hạt hướng dương đã chế biến, đậu đã được bảo quản, lạc đã được chế biến, đậu Hà Lan đã được bảo quản, nấm đã được bảo quản, dưa muối, kim chi, sản phẩm sữa, sữa giàu protein, sữa đặc, sữa hạnh nhân, sữa đậu nành, sữa gạo, sữa dừa, sữa chua, sữa lên men (Kefir), sữa nướng lên men, váng sữa (Smetana), pho mát, pho mát tươi (Quark), các loại bột (bột ngô, bột chiên giòn, bột chiên xù, bột đậu, bột lúa mạch, bột nở), cơm ăn liền, cơm cuốn rong biển, sủi cảo (Jiaozi), gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh đa nem làm từ gạo, mỳ

ống, mỳ sợi, mì Ramen, mỳ Soba, mỳ Ý (Pasta), xốt may-on-ne, tương (Miso), dầu dùng cho thực phẩm, dầu vừng dùng cho thực phẩm, dầu ôliu, quả tươi, trái cây đã chế biến ở dạng giỏ, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây được bảo quản, trái cây đóng hộp, vỏ trái cây, dừa sấy khô, hoa có thể ăn được (đã sấy khô), quả mọng được bảo quản, rau trộn, rau củ quả (đã chế biến), rau đông khô, đá viên, nước mật đường, mật ong, cà phê đã được chế biến, cà phê nhân tạo, trà xanh đã sấy khô, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống trên cơ sở sôcôla, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống chứa axit lactic, nước uống có gaz, đồ uống không có cồn, bia, đồ uống hỗn hợp không có cồn, đồ uống tăng lực, nước sinh tố, nước sô đa, nước ngọt, nước khoáng (đồ uống không cồn và không có gaz), xi rô dùng cho đồ uống, mợu gạo, rượu đắng, rượu vang, rượu mật ong, rượu vốt-ka, rượu uýt-ki, rượu rum, rượu sa-kê.

---

(111) **4-0586415**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-53475

(220) 30/12/2019

(181) 30/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dầu gió; dầu cù là; dược phẩm; thuốc xông hít qua đường hô hấp dùng cho mục đích y tế; thuốc xua đuổi côn trùng dùng cho mục đích y tế; dầu thơm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0586416**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00965

(220) 09/01/2020

(181) 09/01/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ MIỀN NAM (VN)
09 Vườn Thơm, ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt thiết bị, phụ tùng về điện; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt thiết bị, phụ tùng, dụng cụ, công cụ máy công nghiệp.

---

(111) **4-0586417**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-36732

(220) 09/09/2020

(181) 09/09/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

OLAY NATURAL AURA

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm để làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da; chế phẩm mỹ phẩm để làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da đầu; và chế phẩm mỹ phẩm để làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp tóc; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0586418**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50067

(220) 09/12/2019

(181) 09/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bamboo bebe

(531) 5.7.21; 5.7.23; 26.1.4

(731) THE BAMBOO CO., LTD. (KR)
36, Seongsan-ro 14beon-gil, Jung-gu, Daejeon, Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Quần lót vệ sinh; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; miếng đệm chăm sóc ngực; tã trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 24: Tấm trải phủ giường; găng tay dùng để tắm; miếng gạc (bằng vải); khăn trải giường bằng vải lanh; vải lanh kẻ hình thoi; vải lanh dùng trong nhà; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; vỏ gối; khăn lau mặt bằng vải; tấm lót da bằng vải; chăn; vỏ nệm; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; cờ, phướn, cờ đuôi nheo cho trẻ em; chăn in bằng vải.

---

(111) **4-0586419**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-51024

(220) 16/12/2019

(181) 16/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

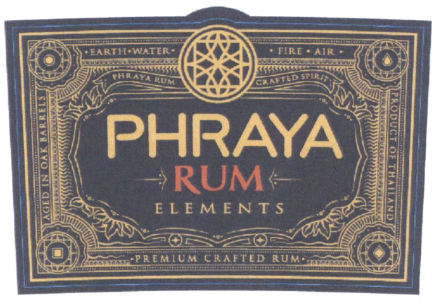

(531) 5.13.25; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.15; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.11

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)
438 Alexandra Road #05-01 Alexandra Point Singapore 119958

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu rum, rượu mạnh.

---

(111) **4-0586420**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-52047

(220) 20/12/2019

(181) 20/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.

(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dầu gió; dầu cù là; dược phẩm; thuốc xông hít qua đường hô hấp dùng cho mục đích y tế; thuốc xua đuổi côn trùng dùng cho mục đích y tế; dầu thơm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0586421**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17807

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MTV CƠM NGÀY BA BỮA (VN)
12 Khổng Tử, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; cung cấp thức ăn và đồ uống trong nhà hàng.

---

(111) **4-0586422**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17862

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16

(591) Màu xanh nước biển, màu xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH HOA VIÊN TƯỞNG NIỆM NIRVANA (VN)
D32, đường số 4, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ; dịch vụ mai táng.

---

(111) **4-0586423**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17863

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TNM TRADING VN (VN)
100 Nguyễn Thi Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Quả sấy khô; trái cây sấy; củ khô; trái cây đóng hộp; mứt hoa quả (mứt ướt); hạt mắc ca (đã được chế biến); hạt điều (đã được chế biến); hạt hạnh nhân (đã được chế biến); quả óc chó (đã được chế biến); hạt bí xanh (đã được chế biến); hạt dẻ (đã được chế biến); đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây (đã được chế biến); trái cây (đã được chế biến).

Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; kẹo sôcôla; mứt kẹo; thạch trái cây (dạng bánh kẹo).

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; hoa tươi; hạt giống (để trồng); hạt [ngũ cốc] (chưa qua chế biến).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: quả sấy khô, trái cây sấy, củ khô, trái cây đóng hộp, mứt hoa quả (mứt ướt), hạt mắc ca (đã được chế biến), hạt điều (đã được chế biến), hạt hạnh nhân (đã được chế biến), quả óc chó (đã được chế biến), hạt bí xanh (đã được chế biến), hạt dẻ (đã được chế biến), đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây (đã được chế biến), trái cây (đã được chế biến), bánh ngọt, kẹo. kẹo sôcôla, mứt kẹo, thạch trái cây (dạng bánh kẹo), quả tươi, rau tươi, hoa tươi, hạt giống (để trồng), hạt [ngũ cốc] (chưa qua chế biến), nước ép trái cây; xuất nhập khẩu các sản phẩm: quả sấy khô, trái cây sấy, củ khô, trái cây đóng hộp, mứt hoa quả (mứt ướt), hạt mắc ca (đã được chế biến), hạt điều (đã được chế biến), hạt hạnh nhân (đã được chế

biến), quả óc chó (đã được chế biến), hạt bí xanh (đã được chế biến), hạt dẻ (đã được chế biến), đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây (đã được chế biến), trái cây (đã được chế biến), bánh ngọt, kẹo, kẹo sôcôla, mứt kẹo, thạch trái cây (dạng bánh kẹo), quả tươi, rau tươi, hoa tươi, hạt giống (để trồng), hạt [ngũ cốc] (chưa qua chế biến), nước ép trái cây.

---

(111) **4-0586424**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17457

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 6.3.4; 7.1.13; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh dương.

(731) HTX DỊCH VỤ TỔNG HỢP NÔNG NGHIỆP LONGA (VN)
Đường Đồng Dậu, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã sơ chế; yến sào đã chế biến; thực phẩm chế biến từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0586425**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17449

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ tươi, ghi xám, trắng.

(731) SMIRNOV ALEKSANDR ANATOLEVICH (RU)
Russian Federation, 119121, Moscow, Smolenskaya-Sennaya pl., d. 27, str. 1A, kv. 74

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; sáp dùng cho đồ da thuộc.

Nhóm 05: Vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm thú y; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; thức ăn gia súc có chứa thuốc; dầu gội diệt côn trùng ký sinh dùng cho động vật; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm diệt ruồi.

Nhóm 31: Thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi.

---

(111) **4-0586426**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17454

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAIVI HOUSE
Since 2013

(531) 5.5.20; 5.5.21; 8.1.15

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) 1. NGUYỄN NHẬT MAI (VN)
Số 1, tổ 18, tập thể Thủ Lệ 2, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN HÀ VI (VN)
Số 1, tổ 18, tập thể Thủ Lệ 2, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bột để làm bánh ngọt; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; bánh trung thu; men làm bánh.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; mua bán các sản phẩm: dụng cụ và máy móc làm bánh, nguyên liệu làm bánh.

---

(111) **4-0586427**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60930

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

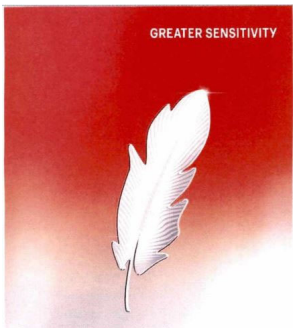

(531) 3.7.19; 5.3.13; 25.5.25; 26.4.18

(591) Đỏ, đỏ nhạt pha bạc, bạc, xám bạc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su; khẩu trang dùng cho mục đích y tế; đồ chơi tình dục.

---

(111) **4-0586428**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60931
(220) 29/12/2023
(181) 29/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

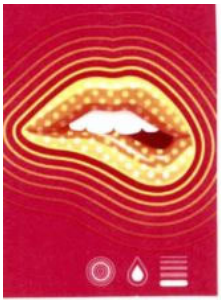

(531) 1.15.15; 2.9.8; 2.9.10; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.8; 26.11.22
(591) Hồng, hồng nhạt, vàng, vàng nhạt, cam, cam đất, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 10: Bao cao su; khẩu trang dùng cho mục đích y tế; đồ chơi tình dục.

---

(111) **4-0586429**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00063
(220) 02/01/2024
(181) 02/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7
(591) Đen, xám.
(731) SHENZHEN LIWEI TRADING COMPANY LIMITED COMPANY (CN)
Room802, Bantian Group Business Center Building, Bantian Street, Longgang Dist. Shenzhen, Guangdong 518000 CHINA
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)
(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm trắng da; mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm [chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0586430**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00409
(220) 04/01/2024
(181) 04/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TOSEA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIOĂNG ĐÔNG Á (VN)
Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Keo, chất kết dính.

---

(111) **4-0586431**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00443

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.17.0; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) QUỸ BẢO TỒN ĐỘNG THỰC VẬT HOANG DÃ VIỆT NAM (VN)
NV31, khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý điều hành, tư vấn quản lý điều hành cho quỹ từ thiện, quỹ viện trợ, quỹ tài trợ, các chương trình phi lợi nhuận vì cộng đồng.

---

(111) **4-0586432**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00537

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.1; 1.1.3; 26.1.1

(731) EAPIN VAPING TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
101, Block 52, No. 67, Banggang Road, Dongfang Community, Songgang sub-district office, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Shisha; thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; thuốc lá bột để hít; bộ phận làm nóng thuốc lá cho mục đích hít; bình sinh hơi cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; ống shisha điện tử; ống hút thuốc lá điện tử; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu hóa học dạng lỏng, trừ tinh dầu, để nạp cho bình chứa thuốc lá điện từ; dung dịch nicotine lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong xì gà điện tử.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp thông tin thương mại; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách phân phát tài liệu quảng cáo thông qua nhiều hình thức khác nhau; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ của người khác; tư vấn tìm kiếm tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; quảng cáo; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing.

---

(111) **4-0586433**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01836

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) OISHI GROUP PUBLIC CO., LTD. (TH)
36th floor Room No. B3601, 90 CW Tower, Ratchadaphisek Road, Huai Khwang Sub-district, Huai Khwang District, Bangkok 10310 Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; bánh kẹo; trà; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc; trà xanh pha sẵn; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước sô đa (đồ uống); nước khoáng; nước uống có ga; nước ép hoa quả; nước ép rau (đồ uống); đồ uống có ga và đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0586434**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17441

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.11; 26.4.7

(731) CHENGDU ACECOOL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1606, 16th Floor, Unit 1, Building 1, No. 7, East Second Section, Second Ring Road, Chenghua District, Chengdu City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác] /dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; marketing.

---

(111) **4-0586435**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17868

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bushido Karate Academy
HỌC VIỆN KARATE VÕ SĨ ĐẠO
Rèn luyện võ đạo – Hoàn thiện nhân cách

(531) 26.1.1; 26.11.8; 26.13.1

(591) Đen, đỏ.

(731) VÕ ĐOÀN ÂN (VN)
50/33 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn, giảng dạy võ karate; huấn luyện [đào tạo]; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ].

---

(111) **4-0586436**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18034

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

laifen

(731) SHENZHEN SHUYE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1301, Building T7, Qianhai Kerry Business Center, No.399 Qianwan 1st Road, Nanshan Street, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế ngồi; gương soi; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; bàn làm việc cho thợ mộc.

---

(111) **4-0586437**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18102

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CHALLENGE ME STUDIOS

(531) 2.1.16; 2.1.30; 7.1.6; 7.1.12

(731) LÊ HOÀNG NAM (VN)
CH 04 tầng 34 toà nhà D2, chung cư 6th Element, ô đất ký hiệu 017 - HH1, khu đô thị mới Tây Hồ Tây, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; nhiếp ảnh; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0586438**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18103

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

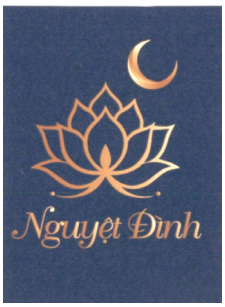

(531) 1.7.6; 5.5.16; 5.5.21

(591) Trắng, nâu đậm, nâu nhạt, xanh dương, vàng.

(731) HUỲNH NGUYỄN THÀNH HUẾ (VN)
Tổ 13, ấp Bắc 2, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh mỳ; bánh ngọt; mứt (dạng bánh kẹo); kẹo; sôcôla.

---

(111) **4-0586439**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18116

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP TILE (VN)
KCN Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 19: Gạch, ván sàn gỗ, đá granít, thạch anh, sàn lát, không bằng kim loại; đá nhân tạo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mau bán) vật liệu xây dựng phi kim loại; quảng bá cho mục đích bán hàng vật liệu phi kim loại.

---

(111) **4-0586440**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18130

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LULAMI

(731) LÊ THU HIỀN (VN)
Thôn Tân Phú Mỹ, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu thảo mộc (không sử dụng mục đích y tế); dầu xả tóc; tinh dầu;nước hoa.

---

(111) **4-0586441**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18131

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 26.1.6

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TNT VINA (VN)
Số 88 Phố Me, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện; phích cắm điện; dây điện; thiết bị chống điện giật; thiết bị chống sét đánh; thiết bị chống chập cháy điện.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm sau: ổ cắm điện, công tắc điện, phích cắm điện, dây điện, thiết bị chống điện giật, thiết bị chống sét đánh, thiết bị chống chập cháy điện.

---

(111) **4-0586442**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18133

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

---

(111) **4-0586443**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11094

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) HONG KONG NETEASE INTERACTIVE ENTERTAINMENT LIMITED (CN)
1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104 Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phim hoạt hình; phần mềm trò chơi điện tử cho điện thoại di động; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình trò chơi điện tử.

Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi thông qua liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp dịch vụ trò chơi trên máy vi tính trực tuyến.

---

(111) **4-0586444**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11512

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Trắng, xám.

(731) QUANZHOU WEIYI PAPER CO.,LTD (CN)
Room 1202, Building 5, Shengrong Plaza, No. 1110, Dongfu Road, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; miếng lót dùng một lần để huấn luyện đi vệ sinh cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0586445**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12048

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.3.11; 5.3.20

(591) Xanh, đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TRUNG NÔNG (VN)
Khu tập thể đại học nông lâm Bắc Giang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; rau quả tươi.

---

(111) **4-0586446**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12115

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGHỀ MINH NGUYÊN (VN)
34 đường 2G, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; kem hấp dầu tóc (mỹ phẩm); chế phẩm phục hồi tóc; thuốc duỗi tóc; thuốc uốn tóc; xịt dưỡng tóc; dầu dưỡng tóc; bột tẩy tóc; oxy dưỡng tóc; gel sơn móng; nước sơn móng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ giũa móng, dùng điện; máy uốn tóc [dụng cụ cầm tay]; máy duỗi tóc [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 10: Máy chăm sóc da; máy mát xa mặt.

Nhóm 11: Máy kích nhiệt cho tóc; máy hấp dầu cho tóc; máy sấy tóc; máy xông hơi (không dùng cho mục đích y tế); máy sấy khô móng (tay, chân) dùng cho thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0586447**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18163

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 2.1.16; 2.3.5; 2.5.30; 2.7.11; 21.3.1; 26.1.1; 26.15.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, xám.

(731) NGUYỄN VĂN BẰNG (VN)
M3321 1a tòa HH1 (M3) Vinhomes Metropolis, 29 đường Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính chống lóa mát; kính đeo mắt; kính bảo hộ dùng cho thể thao; kính đeo mắt thông minh; kính râm; ống nhòm.

Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao; túi xách tay; túi du lịch; balo.

Nhóm 25: Quần áo chơi golf; tất; giày thể thao; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Dụng cụ chơi golf cho trẻ em: bóng chơi golf, găng tay đánh golf, gậy đánh golf, cán gậy đánh golf, thân gậy đánh golf, đầu gậy đánh golf, bao chụp đầu gậy đánh golf, túi đựng gậy đánh golf, bao bọc gậy đánh golf, vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], dụng cụ hỗ trợ xoay người cho đánh golf, điểm dùng để phát bóng và đánh dấu bóng chơi golf (phụ kiện chơi golf).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, trưng bày dụng cụ và phụ kiện chơi golf cho trẻ em như: bóng chơi golf, găng tay đánh golf, gậy đánh golf, cán gậy đánh golf, thân gậy đánh golf, đầu gậy đánh golf, bao chụp đầu gậy đánh golf, túi đựng gậy đánh golf, bao bọc gậy đánh golf, vật dụng bao vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], dụng cụ hỗ trợ xoay người cho đánh golf, điểm dùng để phát bóng và đánh dấu bóng chơi golf (phụ kiện chơi golf), quần áo thể thao.

Nhóm 39: Tổ chức tour du lịch golf.

Nhóm 41: Đào tạo chơi golf cho trẻ em; tổ chức sư kiện golf; tổ chức giải đấu golf trẻ em.

(111) **4-0586448**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18269

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.5.20; 26.1.1; 26.11.9

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NEW SOLUTION (VN)
Số 9 TT1, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, dịch vụ bán buôn bán lẻ và phân phối các sản phẩm: rau củ đã qua chế biến thành dạng viên và dạng bột, trà, đồ uống trên cơ sở trà, viên rau củ kết hợp với cá, thịt đã qua chế biến và được đóng gói, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc ăn liền, chế phẩm ngũ cốc dùng để ăn sáng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở yến mạch, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở lúa mì, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền trong y tế, thực phẩm chức năng, nước khoáng thiên nhiên đóng chai, nước uống đóng chai không dùng cho mục đích y tế, thực phẩm trên cơ sở thịt động vật đã qua chế biến, rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm, kem bôi mặt.

---

(111) **4-0586449**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18270

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIAARA

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC WINWIN (VN)
Ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0586450**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18271
(220) 26/04/2024
(181) 26/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

NUSKIN

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC WINWIN (VN)
Ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0586451**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18272
(220) 26/04/2024
(181) 26/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

NATTO

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC WINWIN (VN)
Ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0586452**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18273
(220) 26/04/2024
(181) 26/04/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

CUROA

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC WINWIN (VN)
Ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0586453**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18274

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TOZOTTA

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC WINWIN (VN)
Ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0586454**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18275

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YOKU

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC WINWIN (VN)
Ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0586455**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18277

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hân Hảo
khởi nguồn từ chất lượng

(531) 5.5.1; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Vàng, trắng, đen, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI - THANH - CHUẨN (VN)
Số 2/1 ấp Kinh Ngay, xã Đại Phúc, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0586456**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18279

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng kim đậm, vàng kim nhạt, trắng.

(731) ĐÀO THỊ CHIẾN (VN)
Số 336 đường Hùng Vương, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh dẻo; bánh nướng; bánh kẹo.

---

(111) **4-0586457**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07500

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.11.22

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC KHOÁNG TỪ TRƯỜNG ASIA (VN)
Số 6 dãy 6 gian tập thể dụng cụ cắt và đo lường cơ khí, phố Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống].

---

(111) **4-0586458**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07532

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1

(731) KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, USA

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; tấm lót thấm nước và miếng lót cho quần tã dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót, băng vệ sinh và miếng lót dùng cho người không tự chủ được; tấm lót vệ sinh dày và tấm lót vệ sinh mỏng dùng lót quần cho

nam giới không tự chủ được; quần và quần lót dùng cho người không tự chủ được; khăn lau, kem và thuốc mỡ có chứa thuốc dùng cho việc chăm sóc vùng đáy chậu; khăn ướt kháng khuẩn.

---

(111) **4-0586459**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07808

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BỆNH VIỆN MẮT HÀ NỘI 2 HANOI EYE HOSPITAL 2

(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.9.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN MẮT HÀ NỘI CƠ SỞ 2 (VN)
Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm lâm sàng.

---

(111) **4-0586460**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08316

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CON TRAI BÀ CẢN

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRƯƠNG THÀNH NAM (VN)
Tổ 32, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Mắm cá các loại; mắm nêm (làm từ cá); mắm dưa cà; mắm tôm; mắm ruốc; nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm: nước mắm, mắm cá cơm, mắm cá nục, mắm cá thu, mắm nêm (làm từ cá), mắm tôm, mắm cá giò, mắm ruốc, mắm dưa cà.

---

(111) **4-0586461**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08418

(220) 06/03/2024

(181) 06/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

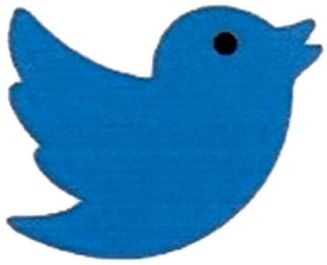

(531) 3.7.13; 3.7.16; 3.7.24

(591) Xanh nước biển, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN CƠ KHÍ TRƯỜNG GIANG (VN)
349/3A An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0586462**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08889

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ZIEHLVN LIFT

(531) 24.15.7; 24.15.21

(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY ZIEHL VIỆT NAM (VN)
403 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thang máy; thang cuốn; thiết bị vận hành thang máy; thiết bị thang máy; thiết bị nâng hạ hàng hoá; cầu thang cuốn [cầu thang tự động].

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo hành, bảo trì: thang máy, thang cuốn, thiết bị vận hành thang máy, thiết bị thang máy, thiết bị nâng hạ hàng hoá, cần trục (thiết bị nâng và nhấc).

---

(111) **4-0586463**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08992

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AZZURA

(731) BÙI ANH TUẤN (VN)
P109 nhà B3 tập thể học viện quản lí giáo dục, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; huấn luyện; giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp; giáo dục trong trường nội trú.

---

(111) **4-0586464**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09101

(220) 11/03/2024

(181) 11/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.16; 2.1.30; 2.5.2; 2.5.30; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ đậm, đen, vàng, da cam.

(731) QIN XIU MEI (CN)
No.5E, Building 5, Ronghe Earth, Four Groups, No.1 Cuizhu Road, Qingxiu District, Nanning, China

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: lưỡi cắt; đá cắt; lưỡi khoan; tua vít không dùng điện; kìm cắt; dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công).

---

(111) **4-0586465**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09196

(220) 11/03/2024

(181) 11/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

snowtee

(731) ZHANG, SHENG (CN)
Room 2502, Building B, Higher Education Building, South China Normal University, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

---

(111) **4-0586466**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10076

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh nhạt, đen.

(731) NGUYỄN THỊ GIÁNG XUÂN (VN)
Căn hộ 3.3 lô D chung cư Bình Trưng, Kp4, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: tranh vẽ, tranh màu nước, tranh sơn dầu, tranh acrylic, tranh sơn mài, tranh lụa, tranh ghép vải, tranh napkin, tranh chất liệu tổng hợp, tranh khắc gỗ, đồ gốm trang trí, bình hoa, dĩa, đôn, chậu, tượng phật, tượng người, tượng vật, và các vật trang trí bằng gốm, đồ nội thất gồm bàn, ghế, tủ, giường, đôn, đèn sàn (đèn đứng), đèn bàn, các tượng phật, tượng người, tượng vật, và các vật trang trí nhà (chất liệu gỗ, đá, kim loại), đồ trang sức bằng hạt đá, vòng tay, vòng cổ, hoa tai, kẹp tóc, dây lưng, cài áo.

---

(111) **4-0586467**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10077

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ GIÁNG XUÂN (VN)
Căn hộ 3.3 lô D chung cư Bình Trưng, Kp4, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; cà phê; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: trà, trà xanh, trà gạo lứt, trà lá sen, trà đậu, trà.

---

(111) **4-0586468**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10510

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMI

(731) CÔNG TY TNHH AMI GROUP (VN)
Tầng 17-01 Prime Centre, 53 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào sơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh và thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến xử lý dữ liệu; dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu.

---

(111) **4-0586469**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10622
(220) 18/03/2024
(181) 18/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

NHÀ YẾN
NHA TRANG

(531) 3.7.24; 7.1.6; 26.4.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ YẾN NHA TRANG (VN)
Số 08-10 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); sản phẩm sữa; sản phẩm sữa hạt.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước quả cô đặc không có cồn; nước ép rau [đồ uống].

---

(111) **4-0586470**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40834
(220) 13/09/2023
(181) 13/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

α ORTHO-K★

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.17.17; 26.2.7
(591) Vàng, đen.
(731) ALPHA CORPORATION INC. (JP)
3-21-19, Aoi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0006 JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thấu kính chỉnh hình giác mạc; kính áp tròng chỉnh hình giác mạc; hộp chuyên dụng đựng thấu kính chỉnh hình giác mạc; hộp chuyên dụng đựng kính áp tròng chỉnh hình giác mạc; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0586471**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40839
(220) 13/09/2023
(181) 13/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

SGU

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN (VN)
273 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0586472**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40914

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 2.3.7; 2.3.16

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TÔN VINH TINH HOA VIỆT (VN)
Số 506/15/3 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn sân khấu; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0586473**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41732

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Jenga

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0586474**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41825

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.10; 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 20.5.15; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.7

(591) Nâu, đỏ, đen, vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0586475**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41827

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

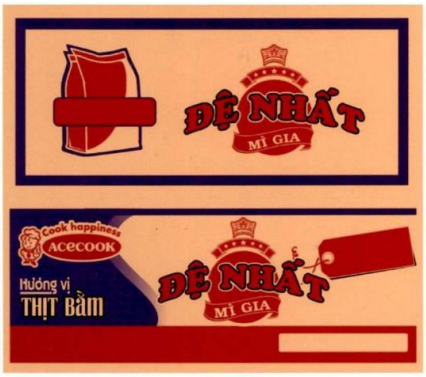

(531) 1.1.10; 2.1.11; 2.5.2; 19.3.5; 19.3.6; 20.5.15; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.7

(591) Nâu, đỏ, đen, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0586476**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42970
(220) 26/09/2023
(181) 26/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

Stallone

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN MOUNTAIN (VN)
688/67 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0586477**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44349
(220) 03/10/2023
(181) 03/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

ROTRIONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
Số A4X1 đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0586478**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44968
(220) 06/10/2023
(181) 06/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.7.10; 5.7.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH LẨU 22 (VN)
Liền kề 3C ô 12 Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0586479**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18280

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

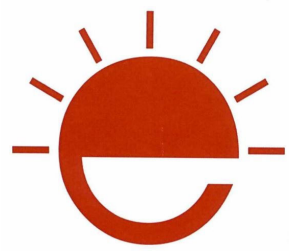

(531) 1.3.1; 26.1.1

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
778/1 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại; chất thay thế cà phê; chè (trà) các loại; ca cao các loại; hương liệu (ngoại trừ tinh dầu) dùng cho thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0586480**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18281

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.2.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM CHẤN HÙNG (VN)
Thửa đất 1077+1078+1958 tờ bản đồ số 4, ấp 7, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Béc tưới cây; phụ kiện béc tưới cây (co, tê, nối); dây ống dẫn nước dùng cho béc tưới cây.

---

(111) **4-0586481**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18282

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM CHẤN HÙNG (VN)
Thửa đất 1077+1078+1958 tờ bản đồ số 4, ấp 7, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Béc tưới cây; phụ kiện béc tưới cây (co, tê, nối); dây ống dẫn nước dùng cho béc tưới cây.

---

(111) **4-0586482**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18363

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

STREAM HOUSE - NHÀ BÊN SUỐI

(531) 5.3.15; 5.3.20; 7.1.11; 7.1.24

(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH (VN)
Tổ dân phố Hoàng 10, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0586483**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18388

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 19.3.1; 26.1.6

(591) Đỏ, đen, trắng, ghi.

(731) TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh (có chứa thuốc); chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu để băng bó; vật liệu để trám răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; vitamin; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống từ trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống; đồ uống tăng lực; đồ uống tăng lực chứa vitamin.

---

(111) **4-0586484**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18404

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LÝ TRƯỜNG PHONG

(731) HỘ KINH DOANH LÝ TRƯỜNG PHONG (VN)
296A - đường Mạc Đĩnh Chi, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán bún nước lèo cá đồng.

---

(111) **4-0586485**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18415

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.2.2; 26.4.18

(591) Vàng, vàng nâu, đen.

(731) HỘ KINH DOANH TRANG SỨC QJC (VN)
Số 14TT6 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; vàng bạc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ trang sức, đá quý, vàng bạc.

---

(111) **4-0586486**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18421

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

INFRAS CONSULT
Sharing Innovation

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG (VN)
Tòa nhà Elcom Building, ngõ 15, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; modem; thiết bị thu thập dữ liệu tập trung (DCU); bộ định tuyến mạng máy tính (router); thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán, xuất nhập khẩu) các sản phẩm: phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, modem, dcu, bộ định tuyến mạng máy tính (router), thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất), thiết bị viễn thông, thiết bị điện, thiết bị truyền thông, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị điều khiển phân phối (điện); dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa điện thoại và thiết bị thông tin liên lạc; dịch vụ bao gói điện thoại di động; các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố có bản chất là việc sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy chủ máy vi tính; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; dịch vụ sạc pin điện thoại di động; sửa chữa và bảo dưỡng điện thoại thông minh; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa các phần cứng liên quan đến điện thoại; tư vấn trong lĩnh vực bảo trì và sửa chữa thiết bị, dụng cụ và phần cứng mạng viễn thông; lắp đặt phần cứng mạng máy tính; bảo trì và sửa chữa phần cứng mạng máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cho thuê modem; cho thuê thiết bị viễn thông; truyền phát dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực điện, điện tử, viễn thông; tư vấn chuyển giao công nghệ; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học trong lĩnh vực điện, viễn thông; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học trong chế tạo thiết bị truyền thông, thiết bị điện, điện tử, viễn thông; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0586487**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18423

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAMABUTI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC FAMO (VN)
14/1 Ngõ 56 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa từ các loại hạt như: sữa hạt đậu nành, sữa hạt mắc ca, sữa hạt óc chó, sữa hạt hạnh nhân, sữa hạt gạo lứt.

---

(111) **4-0586488**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18431

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 5.11.23; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BONSAI HUỲNH KIM SƠN (VN)
Khu phố 14, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; cây cảnh; cây giống; hạt giống.

---

(111) **4-0586489**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18434

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JETNOVA

(531) 26.3.1

(731) JETNOVA MEDICAL DEVICES CO., LTD (CN)
Floor 3, Building No.2, JFR Plaza, No.85, 6th Kechuang Street, BDA, Beijing, P.R.C 100176

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Máy hô hấp nhân tạo; thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo; thiết bị và dụng cụ y tế; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo; thiết bị đo huyết áp động mạch; thiết bị theo dõi nhịp tim.

---

(111) **4-0586490**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18435

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Viveeo

(731) SHENZHEN ORANGE LION MEDIA CO., LTD. (CN)
Room 501, Building 1, No. 38, Zhu'ao Third Industrial Zone, Guxing Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ để bàn; đồng hồ thể thao; đồng hồ thời trang; móc cài dây đeo là bộ phận của đồng hồ; dây đeo của đồng hồ; đồng hồ điện tử.

---

(111) **4-0586491**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18436

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

RETURNU

(731) WFROM CO., LTD. (KR)
#402, 144, Gwangnaru-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea 04788

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da [mỹ phẩm]; son môi; son dưỡng môi không chứa dược chất; chế phẩm sơn móng tay, chân; nước hoa; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; xà phòng; chế phẩm tẩy trang cho mắt; chế phẩm bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bút chì kẻ viền mắt; mỹ phẩm dùng để trang điểm, trang trí; phấn má hồng; chế phẩm nền dạng kem cho da mặt; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm thơm phòng; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ chăm sóc da mặt cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0586492**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18438

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ISLA
CANDLES and SOAPS

(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh lam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ISLA CANDLES & SOAPS (VN)
Trần Hưng Đạo, tổ 3, KP7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu khuếch tán; son dưỡng môi; kem dưỡng da tay; xà phòng vệ sinh dạng bánh; bom tắm (chế phẩm tạo bọt dùng khi tắm bồn); muối tắm để tẩy da chết và làm sạch da; chế phẩm dưỡng da toàn thân, tất cả các sản phẩm nêu trên được dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 04: Nến thơm.

---

(111) **4-0586493**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18440

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.3; 24.15.21; 26.3.3; 26.3.4

(591) Xanh dương, xanh coban.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

---

(111) **4-0586494**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18441

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MEGAWIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(111) **4-0586495**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18442

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Agriwin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(111) **4-0586496**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18443

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ba Nông

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(111) **4-0586497**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18444

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Tư Lúa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(111) **4-0586498**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18482

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.9; 2.3.16; 9.7.1

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
Số 2 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chuyển nhà; vận chuyển bằng xe cấp cứu; cho thuê xe.

Nhóm 41: Đào tạo thực hành; khóa đào tạo từ xa; tư vấn giáo dục và đào tạo; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức sự kiện; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ xăm hình; dịch vụ làm tóc; dịch vục cắt sửa móng tay.

---

(111) **4-0586499**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18502

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH AUDACE PHARMA (VN)
Khu phố Đạo Tú, phường Song Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế. thực phẩm chức năng và thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị y tế, nha khoa; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0586500**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18699

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 3.7.17; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanhdương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP NGHỆ AN (VN)
Số nhà 11, ngõ 36, đường Hoàng Trọng Trì, xóm Mẫu Đơn, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa gạo; sữa gạo lứt; sản phẩm thay thế sữa; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Gạo; phở; bún; hủ tiếu; miến; cháo; trà gạo lứt; cốm gạo; bánh ngọt; bánh bao; cơm cháy; cơm đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: gạo, phở, bún, hủ tiếu, miến, cháo, trà gạo lứt, cốm gạo, bánh ngọt, bánh bao, cơm cháy, cơm đã qua chế biến, sữa, sản phẩm sữa, sữa gạo, sữa gạo lứt, sản phẩm thay thế sữa, hạt (đã chế biến).

---

(111) **4-0586501**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03808

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ychoice Imuno

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586502**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03809

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ychoice Stopxil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586503**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03810

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ychoice Prostcrila

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586504**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03811

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ychoice Cartonyl

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586505**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03812

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ychoice Bron

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586506**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03813

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ychoice Brain

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586507**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03814
(220) 25/01/2024
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ychoice Joint

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586508**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03815
(220) 25/01/2024
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ychoice Flex

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586509**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03816
(220) 25/01/2024
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ychoice Men

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586510**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03817
(220) 25/01/2024
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ychoice Women

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586511**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03975
(220) 26/01/2024
(181) 26/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TAERU

(531) 3.7.1; 3.7.19
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL THỊNH PHÁT (VN)
Số 312 phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng và các bộ phận của xe máy; các bộ phận của phương tiện giao thông; khung xe máy.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) phụ tùng và các bộ phận của xe máy, các bộ phận của phương tiện giao thông.

---

(111) **4-0586512**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04021
(220) 26/01/2024
(181) 26/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Mộc Tâm Khang
CHĂM SÓC SỨC KHOẺ TOÀN DIỆN

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ KIMMEDI (VN)
Số 494 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0586513**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04042

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2; 6.7.5; 7.1.12; 26.1.2

(591) Xanh dương, nâu nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ PHÚ TRƯỜNG (VN)
Số nhà 030, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể; chế phẩm làm thơm phòng; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược.

Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến, thịt, thịt sấy.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); bánh kẹo; mật ong; tinh bột; gia vị.

---

(111) **4-0586514**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04044

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.2; 26.1.18

(591) Nâu, vàng, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YẾN SÀO KIÊN GIANG (VN)
Số 750 đường Phạm Hùng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến chưng.

---

(111) **4-0586515**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04225

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.5.19

(591) Vàng, đen.

(731) SHENZHEN BLUEO INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 0605, Building 1, Vanke Hong Square Building, Luogang Community, Buji Sub-district, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; tai nghe; cáp dữ liệu; bộ nguồn di động [pin có thể nạp lại]; bộ nắn điện.

---

(111) **4-0586516**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04226

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.4

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 27: Chiếu; thảm; thảm chùi chân ở cửa; tấm phủ sàn; giấy dán tường; tấm treo tường, không bằng vật liệu dệt.

---

(111) **4-0586517**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04348

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

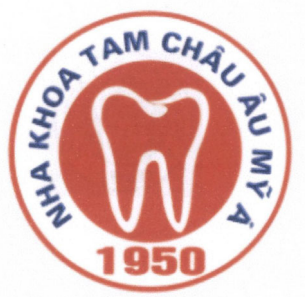

(531) 2.9.10; 26.1.1

(591) Xám, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) VŨ QUỐC ĐẠI (VN)
Tổ 5, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(111) **4-0586518**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04627

(220) 31/01/2024

(181) 31/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.6.6

(591) Xanh đen, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe đạp; các linh kiện, phụ tùng xe đạp; phương tiện giao thông trên bộ (xe máy, ô tô).

---

(111) **4-0586519**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04909

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIDACIMETIDINE

(731) NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (VN)
75 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586520**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05406

(220) 05/02/2024

(181) 05/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.13.25; 26.15.7; 26.15.15

(591) Xanh da trời, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VIKOR VIỆT HÀN (VN)
Số 51 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; giá kê hàng bằng kim loại; bộ phận bằng sắt cho cửa; cửa kim loại bọc thép; móc sắt [thanh quặp hai đầu]; két sắt đựng tiền an toàn; phụ kiện gá láp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; đồ đạc đặc chủng cho phòng thí nghiệm; thiết bị và dụng cụ quang học; máy đo tốc độ [dụng cụ đo].

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; bàn bằng kim loại; ghế bằng kim loại; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá.

Nhóm 28: Trò chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; xe cộ đồ chơi; mô hình thu nhỏ của xe cộ; thiết bị trò chơi; thiết bị tập thể dục.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: thiết bị giảng dạy, thiết bị và máy âm thanh, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, đồ đạc đặc chủng cho phòng thí nghiệm, thiết bị và dụng cụ quang học, máy đo tốc độ [dụng cụ đo], đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], văn phòng phẩm, bộ dụng cụ in mang đi được [đồ dùng văn phòng], máy và thiết bị đóng sách [thiết bị văn phòng], dụng cụ chỉ đồ thị, không chạy bằng điện, bảng từ tính [đồ dùng văn phòng], đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc bằng kim loại, đồ vật chuyển động [vật trang trí], phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc, biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo, trò chơi, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, xe cộ đồ chơi, mô hình thu nhỏ của xe cộ, thiết bị trò chơi, thiết bị tập thể dục; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

(111) **4-0586521**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05800

(220) 15/01/2019

(181) 15/01/2029

(300) 2018-121826 27/09/2018 JP

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.3; 24.15.21

(731) DAISO INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
1-4-14 Yoshiyuki Higashi, Saijo, Higashihiroshima-city, Hiroshima 739-8501, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ: móng tay giả, lông mi giả, hộp cạo râu, bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ uốn lông mi, bộ dụng cụ làm móng, dụng cụ lấy ráy tai, ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong], gương bỏ túi, túi đựng gương bỏ túi, dụng cụ mỹ phẩm (ngoại trừ bàn chải đánh răng, điện), râu giả, ria mép giả, máy uốn tóc, không dùng điện; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến: móng tay giả, lông mi giả, hộp cạo râu, bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ uốn lông mi, bộ dụng cụ làm móng, dụng cụ lấy ráy tai, ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong], gương bỏ túi, túi đựng gương bỏ túi, dụng cụ mỹ phẩm (ngoại trừ bàn chải đánh răng, điện), râu giả, ria mép giả, máy uốn tóc, không dùng điện; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ phụ kiện nghề mộc; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến phụ kiện nghề mộc; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ: dụng cụ cầm tay có lưỡi hoặc mũi nhọn, dụng cụ cầm tay và đồ ngũ kim (ngoại trừ cọ vẽ trang trí), bàn chải bồn tắm, bàn chải bằng kim loại, bàn chải cho đường ống, bàn chải công nghiệp, chổi cọ tàu thuyền, khóa an toàn, vòng bằng kim loại cho chìa khóa, chìa khóa bằng kim loại cho khóa, khóa móc, vòng đeo chìa khóa, chìa khóa không dùng điện, kim; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến: dụng cụ cầm tay có lưỡi hoặc mũi nhọn, dụng cụ cầm tay và đồ ngũ kim (ngoại trừ cọ vẽ trang trí), bàn chải bồn tắm, bàn chải bằng kim loại, bàn chải cho đường ống, bàn chải công nghiệp, chổi cọ tàu thuyền, khóa an toàn, vòng bằng kim loại cho chìa khóa, chìa khóa bằng kim loại cho khóa, khóa móc, vòng đeo chìa khóa, chìa khóa không dùng điện, kim; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ: thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch và dụng cụ cọ rửa, ngoại trừ thiết bị làm nóng dùng trong nấu ăn, không dùng điện, cho mục đích gia dụng, bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp cho mục đích gia dụng, bồn rửa nhà bếp cho mục đích gia dụng, bộ lọc nước gia dụng không dùng điện; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến: thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch và dụng cụ cọ rửa, ngoại trừ thiết bị làm nóng dùng trong nấu ăn, không dùng điện, cho mục đích gia dụng, bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp cho mục đích gia dụng, bồn rửa nhà bếp cho mục đích gia dụng, bộ lọc nước gia dụng không dùng điện; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ: giấy thấm dầu cho mục đích y tế, băng dính cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, tác nhân khuếch tán thuốc ở dạng tấm ăn được để bọc dược phẩm dạng bột, vải gạc, viên nang rỗng cho dược phẩm, miếng che mắt, băng dùng để băng tai, băng vệ sinh, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, miếng đệm lót vệ sinh, quần lót dùng khi có kinh nguyệt, bông thấm hút, cao dán, băng dùng để băng bó, băng lỏng dùng để băng bó, miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú, tăm bông dùng cho mục đích y tế, kẹp, găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế, vòng kích thích việc mọc răng, túi đá chườm dạng gối cho mục đích y tế, băng gạc tam giác, băng gạc hỗ trợ, chỉ phẫu thuật, cốc cho ăn dùng cho mục đích y tế, ống nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế, núm vú giả, túi đá chườm cho mục đích y tế, dụng cụ

chứa túi đá chườm, bình sữa cho trẻ em bú, bình sữa cho trẻ sơ sinh, chỉ nha khoa; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến: giấy thấm dầu cho mục đích y tế, băng dính cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, tác nhân khuếch tán thuốc ở dạng tấm ăn được để bọc dược phẩm dạng bột, vải gạc, viên nang rỗng cho dược phẩm, miếng che mắt, băng dùng để băng tai, băng vệ sinh, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, miếng đệm lót vệ sinh, quần lót dùng khi có kinh nguyệt, bông thấm hút, cao dán, băng dùng để băng bó, băng lỏng dùng để băng bó, miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú, tăm bông dùng cho mục đích y tế, kẹp, găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế, vòng kích thích việc mọc răng, túi đá chườm dạng gối cho mục đích y tế, băng gạc tam giác, băng gạc hỗ trợ, chỉ phẫu thuật, cốc cho ăn dùng cho mục đích y tế, ống nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế, núm vú giả, túi đá chườm cho mục đích y tế, dụng cụ chứa túi đá chườm, bình sữa cho trẻ em bú, bình sữa cho trẻ sơ sinh, chỉ nha khoa; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ: móc sắt dùng để leo núi, móc cho phép chịu tải thích hợp khi leo núi, rìu phá băng, móc leo núi, bộ dụng cụ nấu ăn có thể mang đi (để sử dụng ngoài trời), dây thừng dùng để leo núi, lều để leo núi hoặc cắm trại, túi ngủ, dây đeo dùng cho người leo núi; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến: móc sắt dùng để leo núi, móc cho phép chịu tải thích hợp khi leo núi, rìu phá băng, móc leo núi, bộ dụng cụ nấu ăn có thể mang đi (để sử dụng ngoài trời), dây thừng dùng để leo núi, lều để leo núi hoặc cắm trại, túi ngủ, dây đeo dùng cho người leo núi; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ dụng cụ mỹ phẩm và vệ sinh; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến dụng cụ mỹ phẩm và vệ sinh; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ giá đỡ nến, vật dụng tắt nến; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến giá đỡ nến, vật dụng tắt nến; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ: ống thổi lò [dụng cụ cầm tay], dụng cụ dạng chảo để đựng than củi đang cháy [Juno], kẹp dùng trong lò sưởi, dụng cụ dập than kiểu Nhật Bản [Hikeshi-tsubo], thùng đựng than, gotoku [giá ba chân cho lò sưởi than củi kiểu Nhật Bản cho mục đích gia dụng), vật dụng sàng than xỉ cho mục đích gia dụng; dịch vụ bản buôn hoặc bán lẻ trực tuyến: ống thổi lò [dụng cụ cầm tay], dụng cụ dạng chảo để đựng than củi đang cháy [Juno], kẹp dùng trong lò sưởi, dụng cụ dập than kiểu Nhật Bản [Hikeshi-tsubo], thùng đựng than, gotoku [giá ba chân cho lò sưởi than củi kiểu Nhật Bản cho mục đích gia dụng), vật dụng sàng than xỉ cho mục đích gia dụng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ: chuông gió, bát cắm hoa, bình cắm hoa; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến: chuông gió, bát cắm hoa, bình cắm hoa. Các dịch vụ nêu trên không bao gồm các dịch vụ liên quan đến quần áo thể thao và quần áo thời trang, giày đồ đội đầu cho tất cả các mục đích và túi xách, đồ dùng và thiết bị dùng cho thể thao, bao gồm khăn tắm, kính râm và mũ lưỡi trai.

---

(111) **4-0586522**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06460

(220) 22/02/2024

(181) 22/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LIGER

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước uống có ga.

---

(111) **4-0586523**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06637

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh lá, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN JOY HOMES (VN)
MAA-02, khu biệt thự Thủy Nguyên, khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0586524**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06852

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

WOWTOP

(731) LÊ NGỌC HẢI (VN)
Thôn Nam Châu, phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chăm sóc sức khỏe cho người [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vitamin.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật không dùng cho mục đích y tế; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống có chứa sữa trong đó sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ tại cửa hàng hoặc các sàn thương mại điện tử, website, bán trực tuyến các sản phẩm: thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng, thực phẩm dành cho chế độ ăn đặt biệt, thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật không dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật không dùng cho mục đích y tế, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống có chứa sữa trong đó sữa là chủ yếu, sữa giàu protein (không dùng cho trẻ sơ sinh), sản phẩm thay thế sữa, sữa cho người lớn, sữa cho trẻ em.

---

(111) **4-0586525**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07166

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(731) ĐÀO DUY QUYẾT (VN)
Số 5, tổ 4, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy rửa.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; sáp thơm để thắp sáng.

---

(111) **4-0586526**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52735

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.7.6; 26.4.18

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ NELLY (VN)
P403 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bôi trơn cho bao cao su; gel bôi trơn (chất bôi trơn dùng cho mục đích y tế và hỗ trợ quan hệ tình dục).

Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0586527**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41667

(220) 05/10/2022

(181) 05/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hóa bao gồm: máy hút không khí, máy rửa bát đĩa, cân sức khỏe, thiết bị và dụng cụ để cân, thiết bị rung xoa bóp, máy massage, ghế massage (ghế mát xa), hệ thống lọc khí, thiết bị lọc không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, máy và thiết bị làm sạch khí, bộ khử trùng không khí, thiết bị khử trùng không khí, xe đạp, xe đạp điện, xe cộ chạy bằng điện, bơm hơi [phụ kiện xe cộ], bơm lốp xe đạp, xe đạp điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi, đồng hồ, đồng hồ chạy điện, đồng hồ đeo tay, túi hành lý và túi xách, cặp da, ba lô, vali, vali có bánh xe, túi du lịch, vali du lịch, vali [hành lý], vali xách tay, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ lau dọn, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, thảm dùng ở phòng tập thể dục, thảm tập thể thao, thảm tập thể dục, thảm tập thể dục dụng cụ, thảm yoga, dụng cụ thể dục thể thao, xe đạp đặt cố định để luyện tập, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập cơ bụng, máy tập chạy bộ, máy tập thể đục đa năng, máy tập thể hình, máy rung toàn thân [máy tập luyện thể dục], quả tạ tay, trò chơi, đồ chơi, đồ chơi của trẻ em, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, nhân vật đồ chơi, mô hình đồ chơi, xe cộ đồ chơi.

---

(111) **4-0586528**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42282

(220) 10/10/2022

(181) 10/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

SUNFIRE

(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính, gọng kính.

---

(111) **4-0586529**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42453

(220) 11/10/2022

(181) 11/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ROYAL VIỆT NAM (VN)
Lô số D43-LK3 ô số 20, khu D khu đô thị mới Lê Trọng Tấn - GELEXIMCO, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: vòi hoa sen, bồn rửa mặt, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, buồng vệ sinh, bồn tắm.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh (vòi hoa sen, bồn rửa mặt, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, buồng vệ sinh, bồn tắm), dụng cụ vệ sinh, phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm, thiết bị

thông gió, thiết bị bếp, dụng cụ nấu nướng dùng điện; mua bán gạch ốp lát, gạch xây dựng, bê tông trang trí, vật liệu xây dựng bằng bê tông dùng để thi công trang trí, liệu liệu xây dựng phi kim loại, sơn, vật liệu xây dựng, ống dẫn nước, van cấp thoát nước bằng nhựa, van cấp thoát nước bằng kim loại, các khớp nối ống nhựa bằng nhựa (phụ tùng ống nước nhựa) dùng trong xây dựng.

Nhóm 37: Lắp đặt bảo trì thiết bị vệ sinh, hệ thống thiết bị thông gió; trang trí nội thất nhà bếp, nhà vệ sinh.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất nhà bếp, nhà vệ sinh; dịch vụ thiết kế nội thất các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0586530**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43463

(220) 17/10/2022

(181) 17/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HỮU THANH (VN)
Số nhà 24, ngách 40, ngõ 902 Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; trái cây đã chế biến; trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt gà khô; hạt (đã chế biến).

Nhóm 30: Tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0586531**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44942

(220) 26/10/2022

(181) 26/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

NANOFLEX

(591) Cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIHOME (VN)
753/24 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: vật liệu sửa chữa bê tông dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0586532**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44965
(220) 26/10/2022
(181) 26/10/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

EUROPA COLOR

(531) 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh da trời, hồng, da cam, xanh lá cây, xanh lơ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP TRƯỜNG THỊNH (VN)
Thôn Trung Thịnh, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước các loại (sơn lót, sơn phủ, sơn dầu, sơn chịu lửa, sơn diệt khuẩn).

---

(111) **4-0586533**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45010
(220) 26/10/2022
(181) 26/10/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

Dr.NguyenAnhTuan

(531) 1.15.5; 1.15.11; 5.5.20
(591) Đen, xám, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC SỨC KHỎE NAM NGÂN (VN)
Số 23, ngõ 89 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; marketing; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0586534**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45321
(220) 27/10/2022
(181) 27/10/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

LEXIM

(731) LEXIM TRADING DMCC (AE)
2403, 1 Lake Plaza, Jumeirah Lake Towers, Cluster T, Dubai UAE
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý; kim loại quý và hợp kim của chúng; đồng xu lưu niệm bằng vàng; đồng tiền tượng trưng làm bằng vàng; đồng xu tượng trưng bằng kim loại được sử dụng cho giao thông công cộng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ cố vấn và tư vấn tài chính; dịch vụ tiền tệ; hoạt động trao đổi tiền tệ; môi giới cổ phiếu và trái phiếu; chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán; xử lý thanh toán điện tử; thực hiện các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt; dịch vụ thanh toán qua máy và thiết bị viễn thông không dây; xử lý giao dịch thanh toán qua internet; dịch vụ ngân hàng đầu tư; dịch vụ tư vấn liên quan đến tài chính doanh nghiệp; cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch ngoại hối; giao dịch ngoại hối; môi giới; môi giới tiền tệ; thực hiện các giao dịch tài chính trực tuyến; dịch vụ tài chính được cung cấp bằng các phương tiện điện tử; ký gửi các đồ vật quí giá; mua bán bất động sản; quỹ tương hỗ; dịch vụ ký quỹ; quản lý quỹ; dịch vụ quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ quản lý đầu tư tài chính; kinh doanh trái phiếu; kinh doanh tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; kinh doanh cổ phiếu; kinh doanh công cụ tài chính phái sinh; thu xếp các khoản đầu tư tài chính.

---

(111) **4-0586535**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17456

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 18.5.1; 26.1.2; 26.1.4

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH NINH THUẬN (VN)
Thôn Công Thành, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; xúc tiến bán hàng cho người khác; phân phát hàng mẫu; bán buôn, bán lẻ: nông sản, thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 39: Đại lý du lịch; tổ chức du lịch trong nước và nước ngoài; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; vận tải hành khách đường bộ.

---

(111) **4-0586536**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14678

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.4.3

(591) Trắng, đỏ nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT KIM TOÀN (VN)
58 đường số 52, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Khóa và ổ khóa bằng kim loại, trừ khóa điện.

Nhóm 35: Mua bán khóa, ổ khóa các loại, bản lề (lề bật trong xây dựng), ray trượt, bánh xe, giá đỡ cho cửa sổ, giá đỡ bằng kim loại dùng cho xây dựng (giá đỡ chữ A chống khế), thanh trượt bằng kim loại, tay cầm của cửa, ốc vít, vật liệu xây dựng, băng keo điện, băng keo dán, keo dán công nghiệp, đèn chiếu sáng, bộ chỉnh dòng điện (tăng phô điện) dùng cho đèn ống, bình ắc qui, mỡ bò, mỡ máy sử dụng trong công nghiệp, pin sử dụng năng lượng mặt trời, đồ nhựa dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0586537**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13367

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VEKOIVE

(731) SHENZHEN WK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1F, A2 Building, Mingjun Industrial Park, Xinshi Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen City, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; thiết bị ghi thời gian; hệ thống phòng trộm, chạy điện; cân; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe; thấu kính quang học; kính đeo mắt; pin điện; chân thiết bị nhiếp ảnh; dây điện; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); phích cắm điện; máy ảnh [chụp ảnh]; thước [dụng cụ đo]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc điện cầm tay; tai nghe; pin sạc dự phòng cầm tay; loa thông minh; thiết bị tản nhiệt điện thoại di động.

---

(111) **4-0586538**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13710

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

iBattery
FOR A GREEN FUTURE

(531) 5.3.13; 5.3.14; 15.9.2; 15.9.10

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÍCH HỢP NĂNG LƯỢNG IED (VN)
B56, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển điện tử; tủ điện; ắc quy; hệ thống điện mặt trời; pin lưu trữ điện; thiết bị phân phối và điều khiển cụ thể là biến tần hòa lưới điện năng lượng mặt trời inverter.

Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; đèn điện; thiết bị chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời; đèn chạy bằng năng lượng mặt trời; tấm thu năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0586539**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14443

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NiCBÉAU

(591) Xanh dương.

(731) LÊ THÁI XUÂN HƯƠNG (VN)
Tổ 28, khóm 3, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0586540**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52991

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

GENKI SUSHI

(731) GENKI GLOBAL DINING CONCEPTS CORPORATION (JP)
3-24-6, Ueno, Taito-ku, Tokyo, 110-0005 JAPAN

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Sushi (món ăn của Nhật Bản).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0586541**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55084

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

GIÒ DELI

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, da.

(731) HỘ KINH DOANH BÁNH CUỐN GIÒ CHẢ XUÂN HƯƠNG (VN)
Số 94 Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; chả sườn sụn; chả cốm; thực phẩm chế biến từ thịt.

---

(111) **4-0586542**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55852

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.3.23; 26.4.3

(591) Đen, đỏ.

(731) HGBP PTE., LTD. (SG)
8 Marina View, #39-04 Asia Square Tower 1 Singapore 018960

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ thể thao điện tử; dịch vụ thư viện trò chơi; tổ chức thi đấu thể thao điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử có thưởng.

---

(111) **4-0586543**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55853

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23

(731) HGBP PTE., LTD. (SG)
8 Marina View, #39-04 Asia Square Tower 1 Singapore 018960

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ thể thao điện tử; dịch vụ thư viện trò chơi; tổ chức thi đấu thể thao điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử có thưởng.

---

(111) **4-0586544**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56009

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.1; 26.4.10

(591) Trắng, đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VIỆT QUỐC TẾ (VN)
Phòng 102 Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền, mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bánh canh ăn liền, miến ăn liền, bún ăn liền, nước tương, tương cà, tương ớt, hạt nêm, bột canh, dầu hào.

---

(111) **4-0586545**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44833

(220) 29/10/2020

(181) 29/10/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.5; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.4

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0586546**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41484

(220) 08/10/2020

(181) 08/10/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TAKICHI VIỆT NAM (VN)
Số 192 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, đụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng đán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0586547**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-26210

(220) 07/07/2020

(181) 07/07/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.7.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.7; 26.13.1

(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá mạ.

(731) NGUYỄN THỊ KÔNG TRÀ (VN)
Số nhà 70/5 đường 364, ấp Mũi Lớn 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bột từ rau củ quả trái cây (dùng cho thực phẩm)

Nhóm 30: Bột, bột thực phẩm, bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: bột, bột thực phẩm, bột ngũ cốc; bột từ rau củ quả trái cây (dùng cho thực phẩm).

---

(111) **4-0586548**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-49985

(220) 30/11/2020

(181) 30/11/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

Kim Cương Alkali

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỀM SAPHIA (VN)
Số nhà 27, ngách 1 ngõ 104 đường Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (VIETNAM PATENT AND TRADEMARK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế; chất tẩy uế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích cá nhân có chứa thuốc.

---

(111) **4-0586549**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55509
(181) 31/12/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 31/12/2020

(531) 25.5.2; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN LỘC KIM CHI (VN)
Số 10, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Cá tra đông lạnh phi-lê (fillet); cá tra đông lạnh cắt khúc; cá tra đông lạnh cắt miếng; cá tra đông lạnh nguyên con; cá (không còn sống); cá, được bảo quản.

---

(111) **4-0586550**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55510
(181) 31/12/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 31/12/2020

(531) 25.5.2; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN LỘC KIM CHI (VN)
Số 10, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Cá tra đông lạnh phi-lê (fillet); cá tra đông lạnh cắt khúc; cá tra đông lạnh cắt miếng; cá tra đông lạnh nguyên con; cá (không còn sống); cá, được bảo quản.

---

(111) **4-0586551**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01345
(181) 12/01/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 12/01/2021

COBE UC 700WP

(731) CÔNG TY TNHH PESTICIDE NHẬT BẢN (VN)
Lô B207, đường số 4, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm khuẩn; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; thuốc diệt gián.

---

(111) **4-0586552**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04670
(181) 03/02/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 03/02/2021

(531) 25.5.2; 26.1.1; 26.11.7; 26.11.8
(591) Xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ TRUYỀN THÔNG KAPOK (VN)
Khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(111) **4-0586553**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09956
(181) 19/03/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 19/03/2021

DHT-4A

(731) SETOLAS HOLDINGS, INC. (JP)
8-1, Togiya-machi, Takamatsu-shi, Kagawa 760-0026, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; chất kết dính [không dùng cho mục đích gia dụng hoặc văn phòng].

---

(111) **4-0586554**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13576
(181) 12/04/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 12/04/2021

Braradise

(731) REGINA MIRACLE INTERNATIONAL (GROUP) LIMITED (CN)
Unit 1003-1010, 10/F, Tower A, Regent Centre, 63 Wo Yi Hop Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

---

(111) **4-0586555**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20578

(220) 21/05/2021

(181) 21/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.18

(591) Vàng, xanh dương, đỏ tím, da cam.

(731) THÂN VĂN CƯỜNG (VN)
Xóm Sy, thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ dạy mỹ thuật; dịch vụ dạy mỹ thuật trực tuyến; dịch vụ gia sư mỹ thuật.

---

(111) **4-0586556**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45889

(220) 01/11/2022

(181) 01/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24

(731) CÔNG TY CP PHÂN PHỐI CÔNG NGHỆ NGÔ GIA (VN)
192/81 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: chuông cửa điện, rèm cửa ra vào.

---

(111) **4-0586557**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47872

(220) 11/11/2022

(181) 11/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.25; 24.9.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHAY LẠC VIỆT (VN)
136 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Mắm chay các loại; thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ); giò chay; chả chay; nước mắm chay được làm từ đậu nành.

Nhóm 30: Bột gia vị; tương; hạt nêm; đồ gia vị (nước chấm); thực phẩm chay làm từ tinh bột; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

---

(111) **4-0586558**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48040

(220) 14/11/2022

(181) 14/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.1; 3.13.16; 5.3.15; 8.7.25; 9.7.19; 26.13.1

(591) Vàng, vàng nâu, vàng nâu nhạt, vàng nhạt, đỏ, đỏ đậm, cam, xanh lá cây, nâu, xám, xám nhạt, đen, đen nhạt, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN) 7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu thực vật (dầu ăn); dầu đậu nành (dầu ăn); dầu xương dùng cho thực phẩm; chế phẩm để làm nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc.

---

(111) **4-0586559**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48041

(220) 14/11/2022

(181) 14/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.1; 3.13.16; 5.3.15; 8.7.25; 9.7.19

(591) Vàng, vàng nâu, vàng nâu nhạt, vàng nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, cam, xám, xám nhạt, nâu, đen, đen nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN) 7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu thực vật (dầu ăn); dầu đậu nành (dầu ăn); dầu xương dùng cho thực phẩm; chế phẩm để làm nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc.

---

(111) **4-0586560**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48471
(220) 16/11/2022
(181) 16/11/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

PHÚ ÔNG

(731) NGUYỄN VĂN TUÂN (VN)
Đội 2, thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò chả không làm từ thủy hải sản.

---

(111) **4-0586561**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50378
(220) 28/11/2022
(181) 28/11/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

TRẠNG NGUYÊN TUỔI 13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA - GIÁO DỤC TRẠNG NGUYÊN (VN)
C2, khu nhà ở 18-4 số 134 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp tiện ích giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0586562**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51561
(220) 02/12/2022
(181) 02/12/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

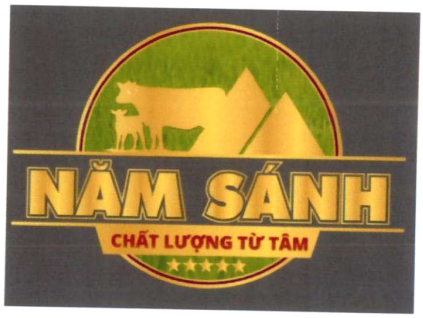

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.1; 6.1.2; 6.19.11; 26.1.10; 26.3.1

(591) Xanh lá cây, vàng, tím, đỏ, xám.

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN ĂN UỐNG 5 SÁNH (VN)
Số 19, khu phố Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0586563**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51578

(220) 02/12/2022

(181) 02/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Smart Kids®

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TÂY (VN)
Đường tỉnh 835, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính điện tử; phụ kiện máy tính điện tử; thiết bị ngoại vi của máy tính; máy vi tính; thiết bị giảng dạy; thiết bị nghe nhìn dành cho dạy học.

Nhóm 14: Đồng hồ và các dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; sách; vở (tập); đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; giấy.

Nhóm 18: Cặp học sinh; balo; cặp văn phòng; túi xách; túi đeo; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bảng niêm yết.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; tất (vớ); khăn choàng.

Nhóm 35: Mua bán: máy tính điện tử, bấm kim (đồ dùng văn phòng phẩm), kim bấm, bấm lỗ (đồ dùng văn phòng phẩm), dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng), đế cắm bút, dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng), đồ lau bảng (đồ dùng văn phòng), văn phòng phẩm, kẹp giấy, dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng), hộp dấu, con dấu, bút xóa, băng xóa (xóa kéo, xóa giấy), bút viết (văn phòng phẩm), bút gel, bút lông kim, bút ký tên, bút lông bảng, bút lông dầu, bút dạ quang, bút viết trên phim [film] máy chiếu, dụng cụ ký (bìa trình ký), bút đánh dấu, phấn để đánh dấu, vật dụng đánh dấu trang sách, ruột bút viết, bút chì bấm, ruột chì hoặc ruột thay thế, bìa hồ sơ, bìa lá, bìa kẹp hồ sơ (bìa còng, bìa nhẫn), bìa cặp gập sẵn để đựng giấy tờ/tài liệu (văn phòng phẩm), giấy (văn phòng phẩm), giấy ghi chú, sổ tay, nhãn dán dùng trong văn phòng, mực dùng cho các loại bút viết, thước (dùng trong văn phòng, vẽ), băng keo (văn phòng phẩm), keo (hồ) dán, bảng viết (văn phòng phẩm), phấn, giấy (dùng trong học tập, vẽ), tập (vở) học sinh, tập vẽ, tập tô màu, tập tô chữ, vở luyện chữ đẹp, nhãn dán dùng trong học tập, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], mực bút máy, bút chì, bút lông màu, bút sáp dầu, màu nước, màu dầu, sáp nặn, màu vẽ, thước (học tập, vẽ), compa, tẩy (gôm), đồ dùng học tập, thiết bị dạy học, thiết bị văn phòng, sách báo, tạp chí, ấn phẩm, cặp, vali, ba lô, túi xách, ví, hàng da và giả da, máy tính tiền, thiết bị và linh kiện điện tử, thiết bị

ngoại vi, thiết bị quang học, thiết bị nghe nhìn, thiết bị đo đạc, thiết bị di động và các phụ kiện, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, mỹ phẩm, phụ kiện thời trang (bông tai, vòng cổ, vòng đeo tay, kẹp tóc, nơ cài tóc), hệ thống và thiết bị vệ sinh, dụng cụ y tế, mắt kính, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, hàng dệt may; quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn các loại sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, tem nhãn, bao bì trên tất cả chất liệu.

---

(111) **4-0586564**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20692

(220) 24/05/2021

(181) 24/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.20

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VŨ MEDIA (VN)
Số 10A1, ngõ 376, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bảng thông báo điện tử; màn hình điện tử hiển thị số; nhãn điện tử cho hàng hóa; màn hình chiếu.

Nhóm 41: Trại huấn luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao; sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0586565**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21515

(220) 27/05/2021

(181) 27/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0586566**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21625
(220) 27/05/2021
(181) 27/05/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

SHG

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN 1, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện (xe cộ chạy điện) và phụ tùng của chúng; phương tiện giao thông dùng pin (xe cộ dùng pin) và phụ tùng của chúng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phương tiện giao thông chạy điện hoặc dùng pin và phụ tùng của chúng.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; đánh giá bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê phòng ở.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt điện và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; giải trí; công viên vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị.

---

(111) **4-0586567**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22050
(220) 01/06/2021
(181) 01/06/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

Keds

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) DBI BRANDS MANAGEMENT LLC (US)
810 DSW Drive, Columbus, Ohio 43219, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến: đồ đi ở chân, quần áo, đồ đội đầu, túi xách và các phụ kiện.

---

(111) **4-0586568**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22051

(220) 01/06/2021

(181) 01/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

KEDS

(731) DBI BRANDS MANAGEMENT LLC (US)
810 DSW Drive, Columbus, Ohio 43219, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến: đồ đi ở chân, quần áo, đồ đội đầu, túi xách và các phụ kiện.

---

(111) **4-0586569**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52438

(220) 08/12/2022

(181) 08/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

ON SHOPPING TV

(531) 15.9.11; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MUA SẮM TẠI NHÀ VTV-HYUNDAI (VN)
232/14 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ hàng hóa gồm các sản phẩm quần áo, giày dép, vali, túi xách, mỹ phẩm, văn phòng phẩm, lương thực, thực phẩm, đồ gia dụng như cây lau nhà và máy may, đồ điện lạnh như máy điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh và bình nóng lạnh, đồ dùng nhà bếp như xoong nồi, bộ đồ ăn, hộp đựng đồ ăn, đồ dùng phòng ngủ như chăn, nệm và bộ ga, đồ trang trí nội thất như giấy dán tường và đồ đạc, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao như máy massage và máy chạy bộ, trang sức, đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ ủy thác; dịch vụ thông tin về bảo hiểm; dịch vụ trả góp: dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ môi giới bảo hiểm.

Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức du lich; dịch vụ chuyển giao sản phẩm/hàng hóa; dịch vụ kho vận; dịch vụ đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ đặt chỗ cho việc đi lại; dịch vụ bao gói hàng hóa.

---

(111) **4-0586570**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53833

(220) 16/12/2022

(181) 16/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.22

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VIGLACERA (VN)
Tầng 1 tòa nhà Viglacera, số 1 đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sứ vệ sinh; vòi hoa sen; buồng tắm gương sen [khoang kín]; bồn rửa; chậu vệ sinh [gắn cố định]; bệ xí vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bồn tắm.

---

(111) **4-0586571**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55665

(220) 29/12/2022

(181) 29/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 20.7.1; 20.7.2; 26.4.4; 26.4.7

(591) Nâu, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI B.A (VN)
Liền kề C02, dự án khu nhà ở thấp tầng A1TT1, đường Nguyễn Văn Huyên, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng học tập (văn phòng phẩm); vật liệu đóng gói bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sách, báo, xuất bản phẩm dạng in, văn phòng phẩm, đồ dùng học tập, đồ dùng giảng dạy, vật liệu đóng gói bằng giấy.

Nhóm 41: Xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được.

---

(111) **4-0586572**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55728

(220) 29/12/2022

(181) 29/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 25.7.20; 25.7.21; 26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MKT GROUP (VN)
Lầu 9, 14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy đóng gói, máy in mã số công nghiệp trên bao bì, máy đo kim loại, máy kiểm tra trọng lượng tự động; mua bán dây chuyền đóng gói; mua bán mực in.

---

(111) **4-0586573**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00576

(220) 06/01/2023

(181) 06/01/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Đen, trắng.

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để luyện tập; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập cơ bụng; máy tập chạy bộ; máy tập thể đục da năng; máy tập thể hình; máy rung toàn thân [máy tập luyện thể dục]; quả tạ tay; trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ Marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa bao gồm: hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, máy hút bụi, máy hút bụi chân không, túi của máy hút bụi chân không, ống vòi của máy hút bụi chân không, thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng, rô bốt [máy móc], rô bốt công nghiệp, cân sức khỏe, thiết bị và dụng cụ để cân, ghế massage (ghế mát xa), đồng hồ, đồng hồ chạy điện, đồng hồ đeo tay, túi hành lý và túi xách, cặp da, ba lô, vali, vali có bánh xe, túi di lịch, vali du lịch, vali [hành lý], vali xách tay, đồ lau dọn, thảm dùng ở phòng tập thể dục, thảm tập thể thao, thảm tập thể dục, thảm tập thể dục dụng cụ, thảm yoga, xe đạp đặt cố định để luyện tập, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập cơ bụng, máy tập chạy bộ, máy tập thể đục da năng, máy tập thể hình, máy rung toàn thân [máy tập luyện thể dục], quả tạ tay, trò chơi, đồ chơi, đồ chơi của trẻ em, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, nhân vật đồ chơi, mô hình đồ chơi, xe cộ đồ chơi.

---

(111) **4-0586574**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00806
(181) 09/01/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 09/01/2023

(531) 2.1.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22; 26.15.1
(591) Nâu đỏ, nâu đỏ đậm, trắng, cam, vàng, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA THIÊN NHIÊN (VN)
77 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo chứa thuốc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0586575**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00810
(181) 09/01/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

ZATOTUX

(220) 09/01/2023

(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA THIÊN NHIÊN (VN)
77 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo chứa thuốc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0586576**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00986
(181) 11/01/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 11/01/2023

(531) 3.1.16; 3.1.24; 3.5.24; 4.5.15; 5.3.6; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KATIRIA (VN)
165 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); cacao; đồ uống từ cà phê; đồ uống từ chè (trà); đồ uống từ cacao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0586577**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02552

(220) 02/02/2023

(181) 02/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC MỸ PHẨM NEWWAY (VN)
Số 31 ngõ 76 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chất khử mùi cho người và động vật; chế phẩm làm thơm phòng.

---

(111) **4-0586578**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02880

(220) 06/02/2023

(181) 06/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

SUNDANEST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DR.NANE (VN)
Số 82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Trà; cà phê; sô cô la; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thao mộc, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm ngũ cốc; kem lạnh.

Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; mua bán các sản phẩm: thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, sữa bột cho trẻ em, chất bổ sung dinh dưỡng, cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở cà phê đồ uống trên cơ sơ chè (trà), ca cao, sô cô la, sữa, sản phẩm sữa; đồ uống dược ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm ngũ cốc, kem lạnh.

---

(111) **4-0586579**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02912
(181) 06/02/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 06/02/2023

(531) 1.3.1; 1.5.1; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, xanh dương.
(731) ĐOÀN ĐẮC VỸ (VN)
Ấp Nhơn Thành, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bồn inox; vòi phun bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa loại lớn bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; bồn nước ngầm bằng nhựa chứa nước.

---

(111) **4-0586580**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02968
(181) 07/02/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 07/02/2023

(731) CÔNG TY TNHH BEVILI VIỆT NAM (VN)
Số 237 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị vệ sinh: chậu rửa, sen vòi, thiết bị vệ sinh nhà tắm.

Nhóm 21: Cây lau nhà; hộp đựng thực phẩm.

---

(111) **4-0586581**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03234
(181) 08/02/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 08/02/2023

(731) NGUYỄN QUANG NGỌC (VN)
Số 36 đường Thanh Bình, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén

---

(111) **4-0586582**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03987

(220) 14/02/2023

(181) 14/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.8; 2.3.16; 24.9.1

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ HUYỀN DIỆU - BELLALOVE (VN)
02 đường số 46, khu phố 4, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trên truyền hình; marketing; sản xuất phim quảng cáo; sản xuất video quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 38: Phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 40: Sao chép bản ghi các loại (dịch vụ liên quan đến in ấn).

Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình biểu diễn; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ hoạt động hậu kỳ phục vụ cho việc sản xuất chương trình truyền hình, phim hoặc video; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ phát hành phim; hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc; dịch vụ giải trí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; trình diễn sân khấu; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục, giải trí, trao giải thưởng; dịch vụ sắp xếp và tổ chức sự kiện nhằm mục đích thúc đẩy nhận thức của cộng đồng về các hoạt động từ thiện nguyện, hoạt động phục vụ cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế sân khấu biểu diễn.

---

(111) **4-0586583**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05076

(220) 21/02/2023

(181) 21/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

JBX

(731) JBX PTY LTD (AU)
10-12 Lexington Drive, Bella Vista NSW 2153, Australia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm tẩy tế bào da chết toàn thân; chế phẩm tạo bọt tắm; xà phòng và các sản phẩm xà phòng, bao gồm xà phòng mỹ phẩm; tinh dầu dùng để tắm, bọt xốp dùng để tắm, sữa tắm và dầu tắm (tất cả không chứa thuốc); chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho người; tinh dầu cho chăm sóc da; sản phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); kem và nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm chất thơm; sản phẩm dùng cho tóc; chế phẩm chăm sóc tay; kem bôi tay; hương thơm để thắp; hương, nhang; xà phòng lỏng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể thuộc nhóm này; nước thơm cho em bé; dầu cho em bé; kem, nước thơm, dầu thơm không chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng không chứa thuốc; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu trang điểm; chất thơm cho phòng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm xịt sử dụng lên cơ thể.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn, và chất ăn kiêng cho mục đích y tế; vitamin, viên vitamin, bột vitamin, chế phẩm vitamin và chất bổ sung vitamin; sữa bột khô làm thức ăn cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; sữa bột là thực phẩm cho trẻ em; sữa công thức không có lactoza cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; sữa khô làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa bột cho trẻ sơ sinh; chế phẩm làm thức ăn cho người dùng cho trẻ nhỏ; thực phẩm cho trẻ em; chế phẩm vệ sinh cho vệ sinh cá nhân, trừ đồ vệ sinh thân thể; sản phẩm chăm sóc trẻ em chứa thuốc; kem dinh dưỡng chứa thuốc; thuốc thực phẩm bổ sung cho mục đích dinh dưỡng; sữa bột dinh dưỡng cho trẻ em; chế phẩm khoáng dùng làm phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm cho người; kem chứa thuốc; nước thơm và dầu thơm; chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng chứa thuốc; sản phẩm dinh dưỡng.

Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, hàng ngũ kim.

Nhóm 07: Động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; kính đeo mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia

đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc.

Nhóm 18: Da thuộc và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh; đồ chứa đựng không bằng kim loại để lưu kho hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; hổ phách vàng.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; dụng cụ tập thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây noel [trừ đèn, nến và bánh kẹo].

Nhóm 29: Sản phẩm sữa, sữa, sản phẩm trên cơ sở sữa, sữa bột, kem [sản phẩm sữa], sản phẩm kem, pho mát, sản phẩm pho mát, bơ, sản phẩm bơ, sữa chua và sản phẩm sữa chua; thịt, gia cầm (không còn sống), thú săn (không còn sống), cá (không còn sống); thịt, gia cầm, thú săn và cá được bảo quản, sấy khô, đông lạnh và nấu chín; sản phẩm thịt trong nhóm này, bao gồm thịt bò sấy khô, thịt giăm bông, thịt lợn muối xông khói, xúc xích, thịt đã chế biến, salami (xúc xích), chiết xuất của thịt; sản phẩm gia cầm trong nhóm này, bao gồm xúc xích, thịt gia cầm đã chế biến, và chiết xuất của gia cầm; sản phẩm cá trong nhóm này, bao gồm chiết xuất của cá; kebab (thịt xiên nướng); pa tê; sản phẩm trái cây trong nhóm này, bao gồm trái cây được nấu chín, trái cây được bảo quản, trái cây được sấy khô, trái cây được đóng hộp, trái cây đông lạnh và trái cây đã chế biến; sản phẩm rau trong nhóm này, bao gồm rau được nấu chín, rau được bảo quản, rau được sấy khô, rau được đóng hộp, rau đông lạnh và rau đã chế biến; quả hạch và sản phẩm quả hạch trong nhóm này, bao gồm quả hạch đã chế biến, quả hạch đã qua xử lý, quả hạch rang, quả hạch muối; thực phẩm ăn nhanh trong nhóm này, bao gồm thanh trái cây, thanh quả hạch, trái cây và quả hạch dạng thanh, đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây, đồ ăn nhẹ trên sơ sở rau, đồ ăn nhẹ trên cơ sở quả hạch; dầu ăn bao gồm dầu thực vật; sữa dê, pho mát sữa dê và sữa chua làm từ sữa dê.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối (gia vị); mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá (nước đá).

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp dùng cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(111) **4-0586584**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20115

(220) 18/05/2023

(181) 18/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

PNJ

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PNJ (VN)
34 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần tã trẻ em, tã lót trẻ em, quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được, giấy ăn, giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0586585**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20201

(220) 19/05/2023

(181) 19/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BYLA
Bakery - Coffee - Tea

(531) 5.7.3; 11.1.22

(591) Cam nhạt, cam đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ KIM AN PHÚC (VN)
Số 517-519-521 Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại nhà hàng; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến thành lập và điều hành các cơ sở kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại.

Nhóm 45: Dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; quản trị pháp lý việc li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(111) **4-0586586**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05623

(220) 24/02/2023

(181) 24/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Air Spin Edge

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0586587**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06098

(220) 28/02/2023

(181) 28/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XNK TRÁI CÂY HOA CƯƠNG (VN)
Thửa 117, ấp Thanh Hòa, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; ca cao; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn; đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước sinh tố [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu; chiết xuất trái cây (có cồn); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn không trên cơ sở bia.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thê trà, ca cao, trà sữa (trên cơ sở sữa là chủ yếu), đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước sinh tố [đồ uống], đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn chứa hoa quả, rượu, chiết xuất trái cây (có cồn), đồ uống có cồn được pha trỗn sẵn không trên cơ sở bia.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0586588**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06581

(220) 02/03/2023

(181) 02/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.17.11; 5.7.3; 22.1.1; 25.1.25

(591) Nâu. xanh, vàng, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾNG NÓI LÀNG NGHỀ (VN)
Số 46 Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm nông sản như rau củ quả tươi hoặc đã qua chế biến, hoa quả tươi, hoa quả đã qua chế biến, các loại hạt (tươi và đã qua chế biến), thịt, cá, gia cầm, hải sản, thú săn (còn sống hoặc đã qua chế biến), đồ thủ công mỹ nghệ, quà tặng lưu niệm bằng gốm sứ, gạch nung, mây tre đan, vải, tranh thêu, mành, rèm, đồ gỗ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), thiết bị chiếu sáng: vàng bạc, trang sức bằng kim loại quý, ngọc trai.

---

(111) **4-0586589**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06599

(220) 02/03/2023

(181) 02/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ HỖ TRỢ DỰ ÁN THỜI ĐẠI MỚI (VN)
Số 58 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo nhiệt độ, độ ẩm, áp suất; máy tính điện tử; thiết bị chiếu hình; màn ảnh chiếu hình.

Nhóm 11: Bếp ga; tủ lạnh; máy hút mùi; lò vi sóng; thiết bị điều hòa không khí; máy nấu nước tắm (bình nóng lạnh); hệ thống đốt nóng (lò sưởi); thiết bị đun nước; thiết bị sấy khô; bình đun nước nóng; bình đun nước nóng và làm lạnh tức thời bằng điện; nồi cơm điện; thiết bị lọc nước; tủ sấy khô; máy hút ẩm; thiết bị lọc sạch không khí; quạt điện; bếp điện.

---

(111) **4-0586590**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06827

(220) 03/03/2023

(181) 03/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUICK ONE (VN)
46E đường Cây Keo, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(111) **4-0586591**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07118

(220) 06/03/2023

(181) 06/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DESCENTE

(731) DESCENTE, LTD. (JP)
Maruito Namba Building 13F, 2-3, Minatomachi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 18: Bộ da lông thú; túi đeo thắt lưng; túi da; ví cầm tay; túi nhỏ bằng da thuộc để bao gói; túi nhỏ du lịch; túi cho thể thao; túi tote (túi xách); túi đeo vai; túi xách tay; túi thể thao du lịch kiểu Boston; ba lô; túi hành lý xách tay; ví tiền; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; ô gấp; ô che nắng; phụ kiện kim loại cho ô; vỏ ô; yên cương; túi du lịch; túi xách thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi mua hàng; túi sách học sinh; ví đựng thẻ; ví đựng vé; ví đựng danh thiếp; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; vật liệu giả da; bộ yên cương.

Nhóm 25: Quần áo; áo khoác ngoài phong cách phi Nhật Bản; áo choàng ngoài; áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo lót; bộ quần áo tắm; mũ tắm; áo ba lỗ; áo thun ngắn tay; tấm che mắt khi ngủ; tạp dề [trang phục]; miếng bảo vệ cổ áo [trang phục]; tất ngắn cổ và tất cao cổ không phải trang phục thể thao đặc biệt; khăn quàng cổ; găng tay cho trang phục; khăn rằn [khăn quàng cô]; quần áo giữ nhiệt; mũ che tai chống lạnh; tất thể thao; đồ đội đầu để mặc; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân; giầy; quần áo thể thao; giầy cao cổ dùng cho thể thao; giầy thể thao; trang phục thể thao; áo mưa; quần áo bó; dây đeo quần; khăn trùm đầu; cổ tay áo (trang phục); mũ che tai (trang phục); tay áo; dép; miếng lót bên trong giày; phụ kiện kim loại cho giày; đế giữa của giày.

Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; giới thiệu sản phẩm; nghiên cứu thị trường; nghiên cứu tiếp thị; tổ chức triển lãm cho

mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội thảo thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quan hệ công chúng; dịch vụ quảng bá; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; trang trí quầy hàng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn: quần áo, tất, đồ đội đầu, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, kính (kính mắt và kính bảo hộ), mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, kem đánh răng, xà phòng, giấy và văn phòng phẩm, thiết bị nhà bếp, dụng cụ vệ sinh và miếng rửa bát, chất tẩy rửa, dụng cụ thể thao, đồ đi chân, giày thể thao, túi xách, vali, túi du lịch, ví, ô, khăn tắm, thực phẩm, đồ uống, xe đạp, phụ kiện may mặc cá nhân, vải dệt thoi và ga trải giường; cung cấp dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn trực tuyến: quần áo, tất, đồ đội đầu, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, kính (kính mắt và kính bảo hộ), mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, kem đánh răng, xà phòng, giấy và văn phòng phẩm, thiết bị nhà bếp, dụng cụ vệ sinh và miếng rửa bát, chất tẩy rửa, dụng cụ thể thao, đồ đi chân, giày thể thao, túi xách, vali, túi du lịch, ví, ô, khăn tắm, thực phẩm, đồ uống, xe đạp, phụ kiện may mặc cá nhân, vải dệt thoi và ga trải giường thông qua các trang web thương mại điện tử.

---

(111) **4-0586592**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07175

(220) 06/03/2023

(181) 06/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(591) Đen, trắng, cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LD 88 (VN)
Số 139 phố Bạch Năng Thi, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; dầu hấp tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc uốn tóc; thuốc ép tóc; tinh dầu dưỡng tóc; chế phẩm oxy trợ nhuộm tóc; xịt dưỡng tóc; keo xịt tóc; gel giữ nếp tóc.

---

(111) **4-0586593**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08464

(220) 14/03/2023

(181) 14/03/2033

(300) TT/M/0001/059711 01/02/2023 TT

(450) 26/01/2026 454

(540)

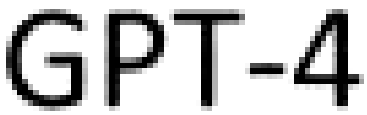

(731) OPENAI OPCO, LLC (US)
1455 3rd Street, San Francisco, CA 94158, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để sử dụng mô hình ngôn ngữ; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để sản xuất nhân tạo văn bản và lời nói của con người; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ

tự nhiên; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được cho phần mềm xử lý ngôn ngữ và lời nói dựa trên học máy; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để dịch văn bản hoặc lời nói từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để chia sẻ tập dữ liệu cho mục đích học máy, phân tích dự đoán và xây dựng mô hình ngôn ngữ; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để chuyển đổi các tệp dữ liệu âm thanh thành văn bản; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để nhận dạng giọng nói và lời nói; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để tạo và lập văn bản; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để phát triển, chạy và phân tích các thuật toán có khả năng học để phân tích, phân loại và thực hiện các hoạt động/công việc khi được nạp/cung cấp dữ liệu; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để phát triển và triển khai mạng thần kinh nhân tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để sử dụng các mô hình ngôn ngữ; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để sản xuất nhân tạo văn bản và lời nói của con người; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến cho phần mềm xử lý ngôn ngữ và lời nói dựa trên học máy; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để dịch văn bản hoặc lời nói từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để chia sẻ tập dữ liệu cho mục đích học máy, phân tích dự đoán và xây dựng mô hình ngôn ngữ; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để chuyển đổi các tệp dữ liệu âm thanh thành văn bản; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến cho phần mềm nhận dạng giọng nói và lời nói; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để tạo và lập văn bản; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để phát triển, chạy và phân tích các thuật toán có khả năng học để phân tích, phân loại và thực hiện các hoạt động/công việc khi được nạp/cung cấp dữ liệu; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để phát triển và triển khai mạng thần kinh nhân tạo; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API); dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu, thiết kế và phát triển chương trình và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0586594**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08826

(220) 15/03/2023

(181) 15/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.3; 3.7.24; 3.7.25; 26.1.1

(591) Vàng, đen, đỏ, trắng, hồng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KOREA HOUSE PLUS (VN)
Phố Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán gà rán; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0586595**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09375

(220) 17/03/2023

(181) 17/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, nâu, vàng cam, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN CẢNH (VN)
Số nhà 130 tổ 13 phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Bánh đa cá rô đóng gói; bánh đa cá rô đóng hộp.

---

(111) **4-0586596**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12300

(220) 03/04/2023

(181) 03/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.11.2; 5.11.5; 24.15.1; 24.15.13; 25.1.9; 25.1.10; 25.7.2; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, đen, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG THÙY (VN)
Số nhà 38, tổ 29, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo dạng viên nang; thực phẩm chức năng chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (tất cả dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0586597**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12301

(220) 03/04/2023

(181) 03/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.13; 25.1.9; 25.1.10; 25.7.2; 26.1.1; 26.5.1

(591) Nâu, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG THÙY (VN)
Số nhà 38, tổ 29, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Mật ong đông trùng hạ thảo (đông trùng hạ thảo ngâm trong mật ong); bột đông trùng hạ thảo; trà đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0586598**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12302

(220) 03/04/2023

(181) 03/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

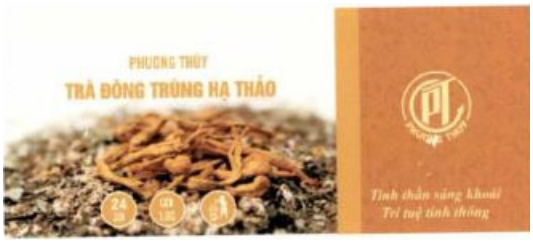

(531) 5.11.2; 5.11.5; 24.15.1; 24.15.13; 25.5.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG THÙY (VN)
Số nhà 38, tổ 29, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Trà các loại từ nấm đông trùng hạ thảo như: trà túi lọc; trà sấy khô từ đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0586599**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12617

(220) 05/04/2023

(181) 05/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.11.10; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.11; 26.13.25

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP HIQ THIÊN AN (VN)
Số 33 đường 31 Tháng 03, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Thiết bị đèn tín hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu); tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học.

Nhóm 35: Mua bán: rào phân làn đổ nước, cọc chóp chuyên dụng, dải phân làn, rào chắn phân làn, đèn cảnh báo, biển báo thị, gờ giảm tốc, gương cầu lồi, chặn bánh xe hơi cao su.

---

(111) **4-0586600**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12832

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 1.15.15; 2.5.22; 3.7.17; 3.11.3; 13.1.6; 17.5.2; 24.11.3; 25.5.25; 26.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, cháo dinh dưỡng [tất cả dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ ngũ cốc; các đồ ăn nhẹ và đồ ăn dạng thanh giòn đã được bổ sung dinh dưỡng làm chủ yếu từ ngũ cốc, bột yến mạch; mì ăn liền, cháo ăn liền; ca cao.

---

(111) **4-0586601**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24141

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.5.5; 5.7.3; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng

(731) YUE WANG FA INTERNATIONAL TRADING COMPANY LIMITED (TW)
No. 41-3, Tianxiang 5th St., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330007, Taiwan, R.O.C.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê pha phin; hạt cà phê (đã chế biến); bột cà phê; cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0586602**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59232

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.24; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.12

(731) GUO ZITONG (CN)
No. 080, Guo Zhaozhuang Village, Xingcun Town, Hejian City, Hebei Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; tấm và ống cách nhiệt bằng sợi thủy tinh; bông khoáng [cách ly]; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0586603**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38245

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EVF

(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC (VN)
Tầng 6 và 7, tòa nhà Thaisquare Caliria - số 11A Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ atm (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ ghi nợ (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ tín dụng (được mã hóa hoặc từ tính); phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; cho vay (tài chính); dịch vụ bảo lãnh tài chính; thuê mua tài chính; định giá tài chính; cung cấp thông tin tài chính.

---

(111) **4-0586604**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38246

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EVFinance

(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC (VN)
Tầng 6 và 7, tòa nhà Thaisquare Caliria - số 11A Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ atm (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ ghi nợ (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ tín dụng (được mã hóa hoặc từ tính); phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; cho vay (tài chính); dịch vụ bảo lãnh tài chính; thuê mua tài chính; định giá tài chính; cung cấp thông tin tài chính.

---

(111) **4-0586605**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32553

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng; xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Gel hỗ trợ giảm mụn chuyên sâu (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0586606**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49524

(220) 14/12/2021

(181) 14/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MediGas

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PLASMA VIỆT NAM (VN)
A14-TT6, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Khí trơ dùng để vận hành máy và thiết bị y tế (không dùng để truyền trực tiếp cho người)

Nhóm 05: Khí y tế (dùng cho người).

---

(111) **4-0586607**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47847

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN VĂN HẬU (VN)
168 Cầu Giấy, tổ 20, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình; tư vấn thiết kế các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0586608**

(151) 17/12/2025
Số Quyết định: 281606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38601

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SÀNH

(731) DƯƠNG PHÚC TOÀN (VN)
Số nhà 62, ngõ 25 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh cam; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh trứng; kẹo và kem lạnh.

---

(111) **4-0586609**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 17597/QĐ-SHTT

(210) 4-2008-15331

(220) 17/07/2008

(181) 17/07/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

NEWTROFACE

(731) CÔNG TY TNHH ROBINSON PHARMA USA (VN)
63A Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0586610**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-30171

(220) 29/10/2015

(181) 29/10/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

KLARK TEKNIK

(731) MUSIC GROUP IP LTD. (VG)
Trident Chambers, Wickhams Cay, PO Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dùng để tạo, ghi âm, truyền tải, xử lý, nhận, tùy chỉnh và sao chép âm thanh, cụ thể là micrô, thiết bị khuếch đại micro, hộp đầu vào trực tiếp (thiết bị âm thanh), bảng điều khiển âm thanh, bộ xử lý động (thiết bị âm thanh), thiết bị xử lý hiệu ứng và tín hiệu, thiết bị cân bằng âm thanh, thiết bị chia tín hiệu, thiết bị điều khiển âm thanh, thiết bị điều khiển tín hiệu âm thanh, thiết bị phân chia tín hiệu, thiết bị chuyển đổi tín hiệu, thiết bị khuếch đại tai nghe, tai nghe, thiết bị khuếch đại tín hiệu, thiết bị khuếch đại âm thanh nhạc cụ âm nhạc, loa; thiết bị điều khiển ánh sáng; phần mềm máy tính dùng để tạo, ghi âm, truyền tải, xử lý, nhận, tùy chỉnh và sao chép âm thanh; hướng dẫn sử dụng dưới dạng điện tử.

---

(111) **4-0586611**

(151) 17/12/2025

Số Quyết định: 281614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34217

(220) 03/08/2023

(181) 03/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lục, xanh lục nhạt, xanh cốm, ghi.

(731) APEX BRANDS LIMITED (NZ)
1-3 Argus Place, Hillcrest, Auckland 0627, New Zealand

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; xà phòng; nước hoa; dầu gội đầu; dầu dưỡng; nước thơm chăm sóc tóc; gel tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chất khử mùi dùng cho người.

---

(111) **4-0586612**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47307

(220) 09/11/2022

(181) 09/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1

(591) Xanh lá cây, cam, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AN THÁI (VN)
Lô B03-04 Khu công nghiệp Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 11: Máy rang cà phê; máy rang các loại hạt; nồi hơi, không là bộ phận máy móc; hệ thống dẫn hơi nóng; hệ thống trao đổi nhiệt; hệ thống và thiết bị sấy khô; hệ thống sấy phun.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0586613**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24928

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HIVA (VN)
Số 70 Nguyễn Công Trứ, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0586614**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40829

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.1

(731) CÔNG TY CP THANH THẾ VIỆT NAM (VN)
Số 16, ngõ 1, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho trẻ em.

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, tinh dầu, thực phẩm và thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ em, trà (chè), trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0586615**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38273
(220) 25/08/2023
(181) 25/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

VALERIO

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC MINH (VN)
Khu công nghiệp Khai Quang, thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; phụ tùng của xe máy, xe đạp, xe điện thuộc nhóm này cụ thể là: thân xe cộ, phanh cho xe cộ, săm lốp cho xe cộ, động cơ cho xe cộ, vành và bánh cho xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe điện, xe máy, xe máy điện, xe đạp, xe đạp điện, linh kiện và phụ tùng xe điện; quảng cáo; marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(111) **4-0586616**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37624
(220) 23/08/2023
(181) 23/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

TAYS BAKERS

(531) 1.15.11; 9.7.19

(731) PT. TAYS BOGAINTI SELARAS (ID)
Gedung Office 8, Lantai 18 -A, SCBD Jalan Senopati 8B, Senayan Kebayoran Baru, Jakarta Selatan 12190

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; bánh quy; bánh xốp; bánh quy giòn; bánh mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0586617**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37620
(220) 23/08/2023
(181) 23/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

Wasuka

(731) PT. TAYS BOGAINTI SELARAS (ID)
Gedung Office 8, Lantai 18 -A, SCBD Jalan Senopati 8B, Senayan Kebayoran Baru, Jakarta Selatan 12190

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; bánh quy; bánh xốp; bánh quy giòn; bánh mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0586618**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37619

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Nitchi

(531) 26.11.12

(731) PT. TAYS BOGAINTI SELARAS (ID)
Gedung Office 8, Lantai 18 -A, SCBD Jalan Senopati 8B, Senayan Kebayoran Baru, Jakarta Selatan 12190

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh xốp phủ sô cô la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sô cô la; bánh xốp; bánh xốp (bánh ngọt); bánh quế cuộn [bánh quy].

---

(111) **4-0586619**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-13647

(220) 23/04/2019

(181) 23/04/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

ABC Cooking Studio

(731) ABC COOKING STUDIO CO., LTD. (JP)
1-1 Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005 Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm, thực phẩm đã chế biến, gạo và ngũ cốc, dao dùng cho nhà bếp và sản phẩm dạng dao, kéo dùng cho nhà bếp, dao, dao coupé (dao để cắt bề mặt bánh mì kiểu Pháp trước khi nướng), cán dao coupé, lưỡi dao coupé, dao nấu ăn, dao cắt kem đường phủ trên bánh ngọt, kẹp dùng để nấu nướng, dĩa [dao kéo], thìa, dụng cụ gọt vỏ rau và quả [không dùng điện], dụng cụ cắt lát thực phẩm thao tác bằng tay, dụng cụ cầm tay có lưỡi cắt hoặc lưỡi nhọn, dụng cụ nấu nướng dùng điện, cụ thể là lò và nồi nấu cơm, máy trộn cầm tay, máy trộn khuấy, thiết bị lên men, khuôn bánh quế [dùng điện], lò nướng bánh mỳ kẹp xúc xích [dùng điện] và máy làm bỏng ngô, bếp điện từ ih, thiết bị nhiệt điện gia dụng và máy móc và thiết bị điện, cụ thể là bình điện, ấm điện, tấm sưởi, nhiệt kế kỹ thuật số dùng trong nấu ăn, máy làm bánh bạch tuộc (takoyaki), lò nướng bánh bằng điện, cân điện tử kỹ thuật số, máy thái thực phẩm [dùng điện], máy thái thực phẩm [không dùng điện], chảo rán [không dùng điện], chảo rán để làm món trứng cuộn, chảo có tay cầm, nồi áp suất, nắp bình bằng thủy tinh, nắp bình, nồi cà ri, nồi lẩu kiểu nhật bản (sukiyaki), nồi và chảo nấu nướng [không dùng điện], cốc uống nước, đĩa hoặc khay dùng cho món soba (món mỳ từ kiều mạch của nhật bản) có sàng bằng tre phẳng, giỏ hấp dùng cho món soba, đĩa và đĩa phẳng, bộ hộp đựng thực phẩm xếp lồng và nhau của nhật bản [jubako, oju], hộp đựng đồ ăn trưa, ngăn của hộp đựng đồ ăn trưa, bát đựng thức ăn và đồ uống của nhật bản [hachi], bát đựng xúp kiểu nhật bản [wan], bát đựng món cơm trắng thịt bò (beef bowl), bát đựng món

mỳ Trung Quốc, bộ đồ ăn Nhật Bản dùng cho món tempura (món ăn gồm các loại hải sản, rau, củ tẩm bột mì rán ngập trong dầu), đĩa và đĩa phẳng với giá đỡ bằng dây kim loại, bộ đồ ăn, trừ dao, dĩa và thìa, khăn giấy nhật bản [kaishi], cái đánh khuấy trà, túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, trục cán làm xẹp bột [cho mục đích nấu nướng], trục cán bột [cho mục đích nấu nướng], cái muôi, bát gỗ đựng cơm kiểu nhật bản (đặc biệt là cơm sushi) [hangiri, sushioke], khay sushi bằng gỗ, cái lọc dùng cho món miso, bát bằng thép không gỉ, bát để nấu nướng, dụng cụ cắt patê, đế của khuôn tròn làm kẹo, khuôn dùng trong nấu nướng, dụng cụ tạo hình đồ ăn bằng nén ép dùng trong nấu nướng, nồi hơi, khay để nấu nướng [máng chưa để nấu nướng], giá và thùng chưa để rán, dụng cụ đánh kem [không dùng điện], thớt dùng cho nhà bếp, cái chao (dụng cụ nhà bếp), cái khay, cái giần sàng và cái rây dùng cho nấu nướng, đũa ăn, bộ lọc trà, xẻng lật trở thức ăn, bàn chải để nấu nướng, bàn xẻng bằng kim loại, bàn xẻng và cái muôi cán dài, thảm tre (có thể cuộn được), nắp bằng kim loại cho dụng cụ vắt, cái đui cho túi bắt kem, đầu phun vẽ hình trên bánh, đầu phun bắt kem cho bánh, máy làm mỳ ống, cốc để đo, thìa để đo, khay có thể quay vòng, thớt dùng để cắt bánh nướng, cái nạo, vật dụng giữ lạnh bánh [không dùng điện], vải bạt để làm bánh mỳ, que để làm bánh kẹo theo phong cách Nhật Bản [que tam giác, sankakubo], hạt nhôm để nướng bánh tạc (tart), vỉ cho đồ chứa đựng thực phẩm, búa giã thịt, cái giần sàng có tay cầm, dụng cụ và đồ chứa đựng cho nhà bếp [không dùng điện], dụng cụ cắt bánh pizza [dùng điện và không dùng điện], khay đóng gói thực phẩm, màng bọc thực phẩm cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng đóng gói bằng giấy, đồ chứa đựng đóng gói bằng chất dẻo, đồ chứa đựng đóng gói bằng thủy tinh hoặc gốm, máy lọc có hình cái bình, lõi lọc cho bình lọc nước cho mục đích gia dụng, chất tẩy uế cho nhà bếp, cái nạo dùng cho nhà bếp, dụng cụ làm sạch, chế phẩm sát trùng cho tay, vật tư y tế và chế phẩm dược phẩm, thú y và vệ sinh, chất tẩy rửa để rửa bát, xà phòng dùng cho tay, xà phòng và chất tẩy rửa, tạp dề [trang phục], miếng nhắc nồi, than củi, hương trầm (bao gồm cả nén hương), lọ hoa và bát cắm hoa, bàn chông để cắm hoa, khăn lau bát đĩa, khăn trải bàn, tấm lót đĩa bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn ăn bằng giấy.

---

(111) **4-0586620**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00717

(220) 08/01/2021

(181) 08/01/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SEN (VN)
P7-18.OT09, tòa Park 7, Vinhomes Central Park, 720A đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề trong lĩnh vực về an toàn lao động, sức khoẻ nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn] trong lĩnh vực về an toàn lao động, sức khoẻ nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; huấn luyện [đào tạo] trong lĩnh vực về an toàn lao động, sức khoẻ nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; khoá đào tạo từ xa trong lĩnh vực về an toàn lao động, sức khoẻ nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực về an toàn lao động, sức khoẻ nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo] trong lĩnh vực về an toàn lao động, sức khoẻ nghề nghiệp và bảo vệ môi trường.

Nhóm 42: Phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn giải pháp an toàn lao động.

---

(111) **4-0586621**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-40784

(220) 05/10/2020

(181) 05/10/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

T.C.N

Natural Q Plus+

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.5.1

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THANH CÁT NHƯ (VN)
105/56A Hoàng Bật Đạt, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm (cà phê, bánh kẹo, các mặt hàng nông sản tươi và sấy khô, mỹ phẩm).

---

(111) **4-0586622**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31838

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

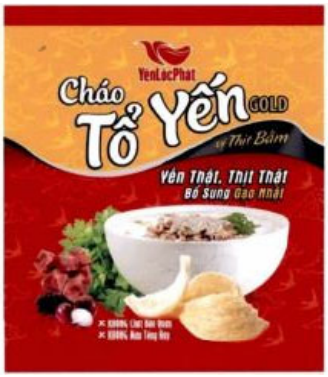

(531) 3.7.20; 3.7.24; 8.7.5; 11.3.7; 25.7.25

(591) Đỏ tươi, cam, trắng, đen, vàng đậm, xám, nâu, xanh, đỏ nâu, tím, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DINH DƯỠNG LỘC PHÁT (VN)
467/86 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền.

---

(111) **4-0586623**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05594

(220) 06/02/2024

(181) 06/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.11; 24.15.2

(591) Nâu đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRIỂN LÃM PABLO VIỆT NAM (VN)
Số 156 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sỡ hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; tổ chức và điều khiển đại hội.

---

(111) **4-0586624**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05558

(220) 06/02/2024

(181) 06/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

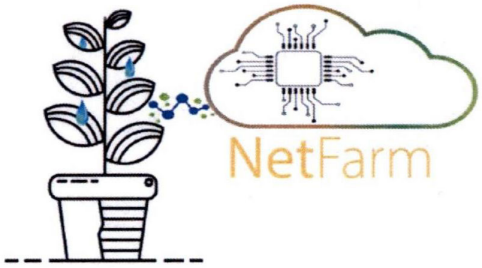

(531) 1.13.1; 1.15.11; 5.1.5; 5.11.23; 15.9.18

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, cam.

(731) NGUYỄN TRI THANH (VN)
405 E7 tập thể Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Giá thể trồng trọt trong nông nghiệp.

Nhóm 09: Mạch điện tử trong tự động hóa.

Nhóm 11: Thiết bị, hệ thống tưới nước tự động.

---

(111) **4-0586625**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-14808

(220) 23/05/2016

(181) 23/05/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

HAMINHLAB

Tôn vinh vẻ đẹp từ gốc

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÀ MINH (VN)
278 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 10: Hàm răng giả; răng làm bằng sứ các loại.

---

(111) **4-0586626**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-20674

(220) 05/06/2020

(181) 05/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

ciel

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APIS (VN)
Số 18A-18B VSIP II-A, đường số 27, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Sữa dạng bột (không phải sữa bột trẻ em); bột kem béo (bột kem béo thực vật hoặc bột kem không sữa) và các sản phẩm trên cơ sở bột kem béo; bột làm thạch jelly (bột rau câu); cơm dừa sấy khô; bột cốt dừa; bột phomai.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: sữa dạng bột (không phải sữa bột trẻ em), bột kem béo (bột kem béo thực vật hoặc bột kem không sữa) và các sản phẩm trên cơ sở bột kem béo, bột làm thạch jelly (bột rau câu), cơm dừa sấy khô, bột cốt dừa, bột phomai, trà trái cây (thành phần chủ yếu là trà), bột trà hòa tan (thành phần chủ yếu là bột trà và đường), bột trái cây, bột rau củ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông dùng cho mục đích xúc tiến thương mại; dịch vụ tổ chức triển lãm dùng cho mục đích xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0586627**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00113

(220) 02/01/2020

(181) 02/01/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

YUKINO
オーガニック農
Organic Life Time

(531) 3.7.13; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(731) YUKINO PTE. LTD. (SG)
112A Tanjong Pagar Road, Singapore 088528, Singapore

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Trà; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mật ong; gia vị; kem lạnh.

---

(111) **4-0586628**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-05302

(220) 21/02/2018

(181) 21/02/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

prime video

(531) 24.15.1

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, khảo sát, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân nặng, đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để điều khiển, chuyển đổi, biến đổi, tích tụ, điều chỉnh hoặc kiểm soát điện; thiết bị ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa com-pắc, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, phần mềm máy tính; phần mềm máy tính để truyền phát trực tuyến, phát, truyền phát, phân phối, tái tạo, sắp xếp và chia sẻ âm nhạc, âm thanh, video, trò chơi, nội dung nghe nhìn, đa phương tiện và các dữ liệu khác thông qua mạng truyền thông toàn cầu; phần mềm máy tính để sử dụng trong việc soạn, tải, truyền, nhận, chỉnh sửa, trích xuất, mã hoá, giải mã, phát, xem, lưu trữ và sắp xếp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, các file âm thanh và video và nội dung đa phương tiện; phần mềm máy tính cho phép người dùng xem hoặc nghe âm thanh, video, văn bản và nội dung đa phương tiện; phần mềm máy tính để tạo và cung cấp cho người dùng truy cập vào cơ sở dữ liệu thông tin và dữ liệu có thể tìm kiếm được; phần mềm công cụ tìm kiếm, phần mềm máy tính để truyền phát nội dung không dây; phần mềm máy tính để truy cập thông tin trực tuyến; phần mềm máy tính để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh toán và giao dịch trực tuyến, phần mềm máy tính dùng để phổ biến quảng cáo cho người khác; phần mềm máy tính dùng để chia sẻ thông tin về sản phẩm, dịch vụ và các thương vụ; phần mềm máy tính để lưu trữ dữ liệu điện tử; phần mềm máy tính để nhận diện hình ảnh và giọng nói; phần mềm máy tính để tự động hóa trong nhà; phần mềm máy tính để mua, truy cập và xem phim, chương trình truyền hình, video, nhạc và nội dung đa phương tiện; phần mềm trình duyệt intemet; bản ghi nghe nhìn có chương trình giải trí; các tệp nhạc tải xuống được; nội dung nghe nhìn và đa phương tiện tải

xuống được có các câu chuyện hư cấu và có thật về nhiều chủ đề được cung cấp qua dịch vụ video theo yêu cầu; tranh ảnh động và các chương trình truyền hình có thể tải xuống được có các câu chuyện hư cấu và có thật về nhiều chủ đề khác nhau, và các bản ghi âm thanh và video có các câu chuyện hư cấu và có thật về nhiều chủ đề, phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là đĩa video kỹ thuật số được ghi sẵn, đĩa linh hoạt kỹ thuật số; các bản ghi âm và video có thể tải xuống được, đĩa DVD và đĩa kỹ thuật số độ nét cao có các câu chuyện hư cấu và có thật về nhiều chủ đề; các tập tin âm thanh, các tệp tin đa phương tiện, các tập tin văn bản, tài liệu dưới dạng văn bản, tài liệu âm thanh, tài liệu video có thể tải xuống được có nội dung hư cấu và có thật trên nhiều chủ đề; các ứng dụng di động có thể tải xuống cho phép người dùng truy cập vào âm nhạc, âm thanh, video, trò chơi, các nội dung nghe nhìn, đa phương tiện và các dữ liệu khác, thiết bị truyền thông kỹ thuật số; hộp set-top; các thiết bị điện tử cầm tay và di động để truyền, lưu trữ, thao tác, ghi và xem lại văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và dữ liệu, bao gồm thông qua mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây và các mạng truyền thông điện tử và các bộ phận và phụ kiện cơ và điện tử đi kèm của chúng; máy tính, máy tính bảng, máy nghe nhạc và video, máy sắp xếp cá nhân điện tử, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân, và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu và các bộ phận và phụ kiện cơ và điện tử đi kèm của chúng; thiết bị ngoại vi máy tính; các linh kiện máy tính; màn hình, màn hình hiển thị, dây dẫn, cáp, mô-đem, máy in, ổ đĩa, bộ điều hợp, thẻ tiếp hợp, bộ kết nối cáp, bộ kết nối plug-in, bộ kết nối điện, trạm sạc và phần mềm điều khiển (drivers); bộ sạc pin; bộ pin; thẻ nhớ và đầu đọc thẻ nhớ; tai nghe có quai và tai nghe; loa, micrô và tai nghe kết hợp micro; bao, vỏ bọc, và giá đỡ cho máy tính và các thiết bị điện tử di động và cầm tay; điều khiển từ xa cho máy tính và các thiết bị điện tử di động và cầm tay; thẻ quà tặng được mã hoá từ tính; phần mềm máy tính để thu thập, sắp xếp, sửa đổi, đánh dấu sách, truyền tải, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm cho truyền và hiển thị văn bản, hình ảnh và âm thanh; phần mềm máy tính để mua sắm trực tuyến; phần cứng máy tính; chíp máy tính; pin; thiết bị cầm tay để điều khiển tivi, loa, bộ khuếch đại, hệ thống âm thanh nổi và hệ thống giải trí; phần mềm máy tính để quản lý thông tin; phần mềm đồng bộ hoá cơ sở dữ liệu; các chương trình máy tính để truy cập, duyệt và tìm kiếm các cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm để đồng bộ dữ liệu giữa một trạm hoặc thiết bị từ xa và một trạm hoặc thiết bị cố định hoặc từ xa; phần mềm viễn thông và truyền thông qua mạng truyền thông địa phương hoặc toàn cầu; phần mềm để truy cập mạng lưới truyền thông bao gồm Internet; phần mềm để phân tích và phục hồi dữ liệu; phần mềm sao lưu hệ thống máy tính; radio, thiết bị thu phát sóng; máy nghe nhạc, loa âm thanh; linh kiện và phụ kiện âm thanh, điện thoại; điện thoại di động; bộ khuếch đại và thu âm âm thanh; dụng cụ và thiết bị hiệu ứng âm thanh để sử dụng với nhạc cụ; máy phát âm điện tử dùng cho nhạc cụ; linh kiện điện tử dùng cho nhạc cụ; thiết bị âm thanh đồ chơi; loa âm thanh, thiết bị điện thoại, thiết bị viễn thông và máy tính dùng cho xe có động cơ; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; bộ truyền thông mạng; thiết bị và dụng cụ truyền thông điện tử; thiết bị, dụng cụ viễn thông; máy ảnh; máy quay video; máy quay phim; bao/túi được thiết kế đặc biệt dùng cho các thiết bị và dụng cụ chụp ảnh; thiết bị định tâm cho phim dương bản; lăng kính chụp cận cảnh; màn chiếu; thiết bị chiếu; tivi; máy thu hình; màn hình tivi; hệ thống âm thanh stereo, hệ thống rạp hát gia đình và hệ thống giải trí gia đình; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm máy tính dùng để phát triển các ứng dụng phần mềm khác; phần mềm hệ điều hành máy tính; phần mềm máy tính để cấu hình, vận hành và điều khiển thiết bị di động, thiết bị có thể đeo, điện thoại di động, máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính, và máy nghe nhạc và video, phần mềm máy tính để tạo ra cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được của thông tin và dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu mạng xã hội đồng đẳng ngang hàng; phần mềm trò chơi máy tính; sách, tạp chí, tạp chí định kỳ, bản tin, báo, báo hàng ngày và các ấn phẩm khác dưới dạng điện tử có thể tải xuống được; thiết bị nghe nhìn và công nghệ thông tin; nhạc chuông có thể tải về cho điện thoại di động; phim hoạt hình; thiết bị liên lạc, điện thoại thông minh; điện thoại di động; máy điện thoại; ống nghe điện thoại; máy truyền phát điện thoại;

điện thoại hình; đĩa hát, đĩa ghi âm thanh, dải băng ghi âm; vật ghi âm; băng ghi hình; hộp băng trò chơi video; băng vi-đê-ô; thiết bị bộ nhớ máy tính; bộ vi xử lý; mô-đem; kính 3D; dây đai, băng tay, dây buộc và kẹp cho các thiết bị điện tử kỹ thuật số di động và cầm tay để ghi lại việc tổ chức, truyền, thao tác và xem lại các tệp tin văn bản, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh và video; túi xách và bao đựng phù hợp hoặc có hình dạng chuyên biệt để chứa các máy nghe nhạc kỹ thuật số và/hoặc máy nghe nhạc video, máy tính cầm tay, máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân, máy sắp xếp điện tử và sổ tay điện tử; sổ tay hướng dẫn người sử dụng dưới dạng có thể đọc được bằng điện tử, có thể đọc được bằng máy hoặc có thể đọc được bằng máy tính để sử dụng với và được bán như một bộ phận đi kèm của các thiết bị kể trên.

Nhóm 38: Viễn thông; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ truyền dẫn truyền hình giao thức internet (IPTV); truyền tải điện tử các tệp âm thanh và video được truyền trực tiếp và có thể tải xuống được qua mạng máy tính và các mạng truyền thông khác; truyền tải điện tử thông tin và dữ liệu; truyền tải điện tử và truyền phát nội dung phương tiện kỹ thuật số cho người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền dẫn và truyền phát thoại, dữ liệu, hình ảnh, phim, chương trình truyền hình, chương trình âm thanh và nghe nhìn, và nội dung và thông tin phương tiện số khác bằng các mạng viễn thông, mạng truyền thông không dây và Internet, truyền tải âm thanh, video và các tài liệu nghe nhìn trên Internet, mạng truyền thông và mạng viễn thông không dây; truyền phát dữ liệu; truyền phát nhạc, phim, phim ảnh, chương trình truyền hình và các trò chơi trên internet; dịch vụ phát sóng; dịch vụ phát thanh và truyền hình; phát sóng phim điện ảnh và chương trình nghe nhìn; dịch vụ phát thanh và truyền hình dựa trên thuê bao thông qua internet; dịch vụ phát sóng và cung cấp truy cập viễn thông cho phim, chương trình truyền hình, chương trình âm thanh và nghe nhìn, và các nội dung và thông tin truyền thông kỹ thuật số khác được cung cấp qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát sóng trên Internet; dịch vụ phát thanh trên internet dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền dẫn các tệp tin dạng hình ảnh qua mạng Internet (webcast); truyền tải các tập tin kỹ thuật số; truyền tải nội dưng kỹ thuật số bằng các mạng máy tính, mạng internet, kênh thuê bao số (DSL), mạng cáp, phương tiện kỹ thuật số có thể tải được, truyền phát kỹ thuật số, video theo yêu cầu, video theo yêu cầu định sẵn, tivi, chương trình tivi miễn phí, chương trình tivi trả tiền khi xem, vệ tinh, cáp, điện thoại hoặc điện thoại di động; truyền tải điện tử các tập tin ảnh kỹ thuật số giữa người sử dụng internet; cung cấp truy cập vào các thư mục, cơ sở dữ liệu, các trang web, blog và tài liệu tham khảo trực tuyến; truyền tin; phân phối tin nhắn bằng điện tử; truyền điện tử thư và tin nhắn; dịch vụ podcasting (truyền dẫn các tệp tin dạng âm thanh qua mạng Internet); cung cấp các phòng chat trực tuyến cho mạng xã hội; cung cấp một diễn đàn trực tuyến để truyền tải tin nhắn giữa người dùng máy tính và truyền tải hình ảnh, video, văn bản, dữ liệu, hình ảnh và âm thanh; dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp bản tin điện tử trực tuyến cho việc truyền tải thông điệp giữa người sử dụng máy tính về giải trí; cung cấp các dịch vụ kết nối viễn thông để chuyển hình ảnh, tin nhắn, âm thanh, các tác phẩm thị giác, nghe nhìn và đa phương tiện giữa các điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị số cầm tay, máy tính bảng hoặc máy tính; truyền tải các hướng dẫn phim ảnh và truyền hình; trao đổi giữa các máy tính; cung cấp thời gian truy cập vào các tài liệu đa phương tiện trên internet; cung cấp kết nối viễn thông tới cơ sở dữ liệu máy tính; truyền dữ liệu bằng các thiết bị nghe nhìn được điều khiển bằng máy vi tính hoặc các thiết bị xử lý dữ liệu; dịch vụ định tuyến và kết nối viễn thông; cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; truyền các thiệp chúc mừng trực tuyến; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; cho thuê mô-đem; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin thông qua mạng máy tính toàn cầu trong lĩnh vực giải trí

và các chủ đề liên quan đến giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp nội dung âm thanh, video và nghe nhìn không tải xuống được với bản chất là các bản ghi có phim, chương trình truyền hình, video và âm nhạc qua một trang web; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp sử dụng tạm thời video trực tuyến không tải xuống được; cung cấp các video không tải xuống được có các chương trình về nhiều chủ đề giải trí thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp phim, phim ảnh và chương trình truyền hình không tải xuống được, qua dịch vụ video theo yêu cầu; phân phối và cho thuê nội dung giải trí, cụ thể là dịch vụ tìm kiếm và đặt hàng trực tuyến bằng máy tính có các bộ phim, phim điện ảnh, phim tài liệu, phim ảnh, chương trình truyền hình, đồ hoạ, hoạt hình và các bài thuyết trình đa phương tiện và các tác phẩm nghe nhìn khác dưới dạng tải số và truyền trực tiếp số có thể xem qua các mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ cho thuê phim và video; cho thuê các tác phẩm nghe nhìn, cụ thể là, phim điện ảnh, chương trình truyền hình, video, video âm nhạc, và âm nhạc; sản xuất và phân phối phim, phim ảnh, chương trình truyền hình và video; tạo và phát triển các ngữ cảnh cho phim ảnh và các chương trình truyền hình; dịch vụ ghi âm, ghi hình; cung cấp cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được có nội dung âm thanh, video và nghe nhìn thông qua mạng Internet, mạng viễn thông và mạng viễn thông không dây trong lĩnh vực phim ảnh, chương trình truyền hình, video và âm nhạc; cung cấp chương trình phát thanh trực tuyến; dịch vụ xuất bản đa phương tiện, video và âm thanh số, các dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các chương trình âm nhạc và âm thanh ghi sẵn không tải xuống được có các câu chuyện hư cấu và có thật về nhiều chủ đề, và thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được cung cấp trực tuyến qua mạng qua máy tính toàn cầu; dịch vụ giải trí, cụ thể là các hoạt động biểu diễn nghe nhìn trực tiếp, các buổi biểu diễn kịch và hài kịch, tin tức, giải trí phức hợp, âm nhạc; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp môi trường ảo trong đó người dùng có thể tương tác vì mục đích thư giãn, vui chơi hoặc giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các xếp hạng và đánh giá về nội dung trò chơi video, sách, kịch bản phim, kịch bản, âm nhạc, video, phim ảnh, truyền hình thông qua một trang web; thông tin giải trí; cung cấp tin tức, thông tin và bình luận trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; xuất bản các tạp chí hàng ngày trực tuyến, cụ thể là, các blog có thông tin về giải trí; sắp xếp các cuộc thi; dịch vụ rút thăm trúng thưởng; dịch vụ rút thăm trúng thưởng được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu lưu trữ các cuộc rút thăm trúng thưởng trực tuyến và các cuộc thi cho người khác; xuất bản sách, tạp chí, tạp chí định kỳ, tác phẩm văn học, tác phẩm thị giác, tác phẩm âm thanh và các tác phẩm nghe nhìn; giới thiệu/trình diễn các buổi hòa nhạc và biểu diễn nhạc sống; dịch vụ sản xuất âm nhạc; dịch vụ xuất bản âm nhạc; dịch vụ giải trí, cụ thể là giới thiệu các nhạc sĩ, nghệ sỹ và ban nhạc bằng cách cung cấp các đoạn video biểu diễn ca nhạc không tải xuống được qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp nguồn tương tác không tải xuống được để tìm kiếm lựa chọn, quản lý và xem nội dung nghe nhìn có bản chất của các bản ghi có phim, chương trình truyền hình, video và âm nhạc; cung cấp bản tin trực tuyến trong lĩnh vực truyền hình, phim ảnh và video qua e-mail; dịch vụ dịch thuật và phiên dịch; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản các văn bản, trừ văn bản quảng cáo; soạn văn bản, trừ văn bản quảng cáo; cho thuê thiết bị âm thanh; giới thiệu phim trình chiếu; sắp xếp và tổ chức các buổi hòa nhạc; giải trí, vui chơi giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp dịch vụ karaoke, thuê máy chiếu phim và phụ kiện; xưởng phim, dịch vụ sáng tác nhạc; tổ chức các chương trình [dịch vụ impresario]; giải trí vô tuyến; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; ghi phụ đề; giải trí trên truyền hình; trình diễn sân khấu; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức triển lãm với mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ phòng thu âm; dàn dựng băng video; ghi/thu video; thông tin giáo dục; giáo dục tôn giáo; dịch vụ giảng dạy, giáo dục, dịch vụ hướng dẫn.

(111) **4-0586629**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-21079

(220) 09/06/2020

(181) 09/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.5.1

(591) Đen, đỏ, ghi, xám.

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu thuốc lá, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

---

(111) **4-0586630**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03209

(220) 26/01/2022

(181) 26/01/2032

(300) 36722 18/11/2021 AD

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLENDS WARM CLASSICS

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000 Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị

để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

---

(111) **4-0586631**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23962

(220) 15/06/2021

(181) 15/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) LÊ VĂN CƯỜNG (VN)
153 ấp Tân Lợi, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; túi du lịch; va li; địu em bé; ô che nắng.

Nhóm 25: Áo quần; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0586632**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22527

(220) 04/06/2021

(181) 04/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.3.1; 4.3.5; 4.3.9; 24.15.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH FASHION PNA NEXT (VN)
97/1F Phạm Thị Tân, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà bông (xà phòng); kem dưỡng da; dầu gội.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính cận; kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức.

Nhóm 18: Va-li; túi xách tay; ví; ba lô; cặp xách.

Nhóm 25: Quần áo; mũ vải; giày; dép; tất (vớ); quần áo thể thao.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà bông (xà phòng), kem dưỡng da, dầu gội, kính đeo mắt, kính cận, kính râm, đồng hồ, đồ trang sức, va-li, túi xách tay, ví, ba lô, cặp xách, quần áo, mũ vải, giày, dép, tất (vớ), quần áo thể thao.

---

(111) **4-0586633**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21519

(220) 27/05/2021

(181) 27/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

HONGZHONG

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0586634**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21522

(220) 27/05/2021

(181) 27/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

HRZ

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0586635**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-18023

(220) 17/05/2022

(181) 17/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Veromirea

(731) CÔNG TY TNHH B&BCOS VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0586636**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14291

(220) 21/04/2022

(181) 21/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

OVUFAM

(731) ITALFARMACO, S.A. (ES)
C/ San Rafael, No3, Polígono Industrial de Alcobendas, E-28108 Alcobendas (Madrid), SPAIN

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(111) **4-0586637**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12999

(220) 14/04/2022

(181) 14/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.9; 5.5.16; 26.1.2

(591) Vàng, nâu đậm.

(731) PHẠM NGỌC ANH THƯ (VN)
336/111/15 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê

---

(111) **4-0586638**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09331

(220) 22/03/2022

(181) 22/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

HOANGTAM

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG HOÀNG TÂM (VN)
138/25 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Phụ kiện kim loại cho các loại cửa kim loại; các loại cửa kim loại; các sản phẩm kim loại gia công (lan can, cầu thang, thang máng cáp).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; cửa gỗ; cửa nhựa.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu.

---

(111) **4-0586639**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30484

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.25; 26.1.1

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM Y HỌC CHỨNG CỨ DOCTOR CHECK (VN)
429 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0586640**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38579

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HPLUS

(591) Xám, xanh.

(731) TRẦN HỒNG PHƯƠNG (VN)
Khu phố Lam Sơn, phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; nước hoa; tinh dầu; sữa tắm; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0586641**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38232

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Minimelts

(731) CÔNG TY TNHH MYSTIC F&B (VN)
Số 17K/4 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH DƯƠNG VÀ CỘNG SỰ (KHANH DUONG AND PARTNERS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem trái cây [đá lạnh]; đồ uống trà có sữa.

---

(111) **4-0586642**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37854
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MUỐI CUA - HƯƠNG HAM ĂN FOOD

(731) NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG (VN)
Ấp 14, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 30: Muối gia vị; muối cua (thành phần chính là muối); nước chấm hải sản (gia vị); nước chấm thịt nướng (gia vị); nước chấm rau (gia vị); hạt nêm (gia vị).

---

(111) **4-0586643**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09108
(220) 05/10/2020
(641) 4-2020-40784
(181) 05/10/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

T.C.N
Natural Q Plus+

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 25.7.25
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THANH CÁT NHƯ (VN)
105/56A Hoàng Bật Đạt, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0586644**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45806
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH GIANG M3M (VN)
666/58/5, Nguyễn Văn Quá, khu phố 1, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ lột mụn, tẩy tế bào chết.

---

(111) **4-0586645**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43681

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

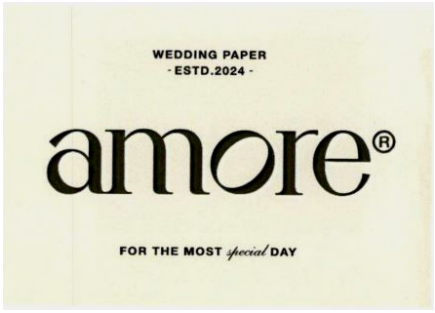

(591) Xám đen, kem.

(731) NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)
Xóm 6, thôn Đông Yên I, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 16: Thiệp cưới; thiệp chúc mừng; thiệp mời; danh thiếp; thiệp chúc tết; thiệp thông báo.

---

(111) **4-0586646**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43683

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HẠT ĐIỀU THIÊN VỸ

(731) NGUYỄN VĂN THIỆN (VN)
Xóm 3, thôn 7, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến.

---

(111) **4-0586647**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43679

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

I-SPRAY
JJW-008

(731) CÔNG TY TNHH SPRAYWAY-TPR (VN)
Số 5 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm chống tĩnh điện không dùng cho mục đích gia dụng; hóa chất tẩy trắng chất hữu cơ; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất tác nhân phân tán dầu; hóa chất để ngăn ngừa vệt màu dấu vết trên vải.

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy sơn; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà (nền nhà); chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm làm sạch; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm tẩy thuốc màu.

---

(111) **4-0586648**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54030

(220) 19/12/2022

(181) 19/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 9.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) PIZZA HUT INTERNATIONAL, LLC (US)
7100 Corporate Drive Plano TX 75024, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn làm từ bột nhào được nướng và gấp lại, và được nhồi nhân thịt, pho mát và các loại nhân khác, để ăn tại chỗ hoặc mang đi; bánh pizza.

---

(111) **4-0586649**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49138

(220) 18/11/2022

(181) 18/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Mèo Đại Cát Techcombank

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0586650**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49142

(220) 18/11/2022

(181) 18/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

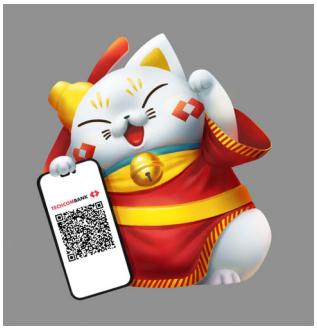

(531) 3.1.6; 16.1.11

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, xám.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0586651**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35614

(220) 29/08/2022

(181) 29/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Samsung Sound Canvas

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0586652**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36743

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.3.1; 26.1.2

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÚC CHÍNH XÁC C.Q.S MAY'S (VN)
Số 9, KCN Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử thông minh.

Nhóm 12: Vành bánh xe của xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán khoá điện tử thông minh và chi tiết của khóa điện tử, phụ tùng xe ôtô các loại.

---

(111) **4-0586653**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36280

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.15; 26.11.8

(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN DUY TÂM (VN)
Số 40/34 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến, đóng gói; thịt, đóng hộp; thủy hải sản đã qua chế biến, đóng gói; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Nước sốt; đồ gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thịt, thịt đã qua chế biến đóng gói, thịt đóng hộp, thủy hải sản đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, nước sốt, đồ gia vị.

---

(111) **4-0586654**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36257

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.11.8

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO (VN)
Lô CN2-03 khu công nghiệp Nam Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn tĩnh điện; sơn giao thông nhiệt phản quang.

Nhóm 09: Thiết bị an toàn giao thông: đèn năng lượng mặt trời tự phát sáng buổi tối, cục phản quang, biển báo, đèn tín hiệu giao thông, thanh chắn phân luồng, điện cực chống ăn mòn dùng cho công nghiệp và dân dụng (bảo vệ kim loại như vỏ tàu biển, giàn khoan, cầu cảng, đường ống).

Nhóm 16: Bao bì giấy, bao bì nhựa (để bao gói), bao bì nilon.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu.

Nhóm 40: In ấn; gia công bao bì.

---

(111) **4-0586655**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34387

(220) 12/05/2020

(641) 4-2020-16153

(181) 12/05/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) IPSOPHY LIMITED (IM)
12 Mount Havelock Douglas, IM1 2QG, Isle of Man

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế, vẽ và soạn thảo theo ủy quyền nội dung các trang web trên internet; thiết lập và duy trì trang web; cài đặt, cho thuê và bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp một trang web có số liệu thống kê người tham gia các giải đấu thể thao

---

(111) **4-0586656**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34531

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DUONG ANH

(531) 24.15.7

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) LÊ HẢI DƯƠNG (VN)
15 Hùng Vương, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng xe ô tô; lắp đặt trang trí nội, ngoại thất xe ô tô.

---

(111) **4-0586657**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34502

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMUN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XUẤT NHẬP KHẨU - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HACHI SOLAR (VN)
F4/14A Trần Văn Giàu, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, kệ); đồ gỗ mỹ thuật.

---

(111) **4-0586658**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34274

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.22

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, tím, vàng, cam, đỏ, hồng.

(731) TÔ NGỌC YẾN (VN)
82/6 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn, bán lẻ, bán đồ si: quần áo, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách, ví, bóp, đồ phụ kiện thời trang (thắt lưng, khăn choàng, cà vạt), charm túi xách, khóa kéo, cút áo, huy hiệu, cài áo.

---

(111) **4-0586659**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33238
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

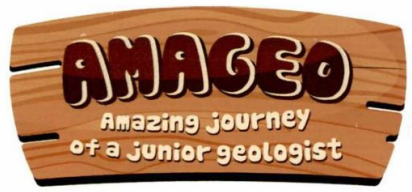

(531) 7.15.5
(591) Trắng, đen, nâu, màu da.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SBBE (VN)
2C15 Trường Sa, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch: tổ chức các chuyến du lịch (tour du lịch); dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn du học.

---

(111) **4-0586660**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33261
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.15; 2.3.1; 2.3.16
(591) Vàng, trắng.
(731) HÀ THANH LƯƠNG (VN)
51/3 đường 36, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0586661**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26310
(220) 21/06/2023
(181) 21/06/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 9.7.19
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) ĐỖ HOÀI NAM (VN)
TDP Xuân Lộc 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát.

---

(111) **4-0586662**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29525

(220) 17/10/2022

(641) 4-2022-43463

(181) 17/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HỮU THANH (VN)
Số nhà 24, ngách 40, ngõ 902 Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0586663**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05077

(220) 21/02/2023

(181) 21/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

PuraSoft

(731) JBX PTY LTD (AU)
10-12 Lexington Drive, Bella Vista NSW 2153, Australia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm tẩy tế bào da chết toàn thân; chế phẩm tạo bọt tắm; xà phòng và các sản phẩm xà phòng, bao gồm xà phòng mỹ phẩm; tinh dầu dùng để tắm, bọt xốp dùng để tắm, sữa tắm và dầu tắm (tất cả không chứa thuốc); chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho người; tinh dầu cho chăm sóc da; sản phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); kem và nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm chất thơm; sản phẩm dùng cho tóc; chế phẩm chăm sóc tay; kem bôi tay; hương thơm để thắp; hương, nhang; xà phòng lỏng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể thuộc nhóm này; nước thơm cho em bé; dầu cho em bé; kem, nước thơm, dầu thơm không chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng không chứa thuốc; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu trang điểm; chất thơm cho phòng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm xịt sử dụng lên cơ thể.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn, và chất ăn kiêng cho mục đích y tế; vitamin, viên vitamin, bột vitamin, chế phẩm vitamin và chất bổ sung vitamin; sữa bột khô làm thức ăn cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; sữa bột là thực phẩm cho trẻ em; sữa công thức không có lactoza cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; sữa khô làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa bột cho trẻ sơ sinh; chế phẩm làm thức ăn cho người dùng cho trẻ nhỏ; thực phẩm cho trẻ em; chế phẩm vệ sinh cho vệ sinh

cá nhân, trừ đồ vệ sinh thân thể; sản phẩm chăm sóc trẻ em chứa thuốc; kem dinh dưỡng chứa thuốc; thuốc thực phẩm bổ sung cho mục đích dinh dưỡng; sữa bột dinh dưỡng cho trẻ em; chế phẩm khoáng dùng làm phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm cho người; kem chứa thuốc; nước thơm và dầu thơm; chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng chứa thuốc; sản phẩm dinh dưỡng.

Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, hàng ngũ kim.

Nhóm 07: Động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ). (Có 02 hàng hóa thuộc Nhóm này.)

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; kính đeo mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc.

Nhóm 18: Da thuộc và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh; đồ chứa đựng không bằng kim loại để lưu kho hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; hổ phách vàng.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; dụng cụ tập thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đèn, nến và bánh kẹo].

Nhóm 29: Sản phẩm sữa, sữa, sản phẩm trên cơ sở sữa, sữa bột, kem [sản phẩm sữa], sản phẩm kem, pho mát, sản phẩm pho mát, bơ, sản phẩm bơ, sữa chua và sản phẩm sữa chua; thịt, gia cầm (không còn sống), thú săn (không còn sống), cá (không còn sống); thịt, gia cầm, thú săn và cá được bảo quản, sấy khô, đông lạnh và nấu chín; sản phẩm thịt trong nhóm này, bao gồm thịt bò sấy khô, thịt giăm bông, thịt lợn muối xông khói, xúc xích, thịt đã chế biến,

salami (xúc xích), chiết xuất của thịt; sản phẩm gia cầm trong nhóm này, bao gồm xúc xích, thịt gia cầm đã chế biến, và chiết xuất của gia cầm; sản phẩm cá trong nhóm này, bao gồm chiết xuất của cá; kebab (thịt xiên nướng); pa tê; sản phẩm trái cây trong nhóm này, bao gồm trái cây được nấu chín, trái cây được bảo quản, trái cây được sấy khô, trái cây được đóng hộp, trái cây đông lạnh và trái cây đã chế biến; sản phẩm rau trong nhóm này, bao gồm rau được nấu chín, rau được bảo quản, rau được sấy khô, rau được đóng hộp, rau đông lạnh và rau đã chế biến; quả hạch và sản phẩm quả hạch trong nhóm này, bao gồm quả hạch đã chế biến, quả hạch đã qua xử lý, quả hạch rang, quả hạch muối; thực phẩm ăn nhanh trong nhóm này, bao gồm thanh trái cây, thanh quả hạch, trái cây và quả hạch dạng thanh, đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây, đồ ăn nhẹ trên cơ sở rau, đồ ăn nhẹ trên cơ sở quả hạch; dầu ăn bao gồm dầu thực vật; sữa dê, pho mát sữa dê và sữa chua làm từ sữa dê.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối (gia vị); mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá (nước đá).

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp dùng cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0586664**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05086

(220) 21/02/2023

(181) 21/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐẠI NGHĨA PHÁT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐẠI NGHĨA PHÁT (VN)
Số 143, khu phố Đại Đình, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH SMARTLAW (SMARTLAW) (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu: các loại máy in phun công nghiệp và các linh phụ kiện của máy in phun công nghiệp.

Nhóm 40: Dịch vụ cho thuê các loại máy in phun công nghiệp.

---

(111) **4-0586665**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05075

(220) 21/02/2023

(181) 21/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐẢO SINH HỌC

(731) JBX PTY LTD (AU)
10-12 Lexington Drive, Bella Vista NSW 2153, Australia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm tẩy tế bào da chết toàn thân; chế phẩm tạo bọt tắm; xà phòng và các sản phẩm xà phòng, bao gồm xà phòng mỹ phẩm; tinh dầu dùng để tắm, bọt xốp dùng để tắm, sữa tắm và dầu tắm (tất cả không chứa thuốc); chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho người; tinh dầu cho chăm sóc da; sản phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); kem và nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm chất thơm; sản phẩm dùng cho tóc; chế phẩm chăm sóc tay; kem bôi tay; hương thơm để thắp; hương, nhang; xà phòng lỏng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể thuộc nhóm này; nước thơm cho em bé; dầu cho em bé; kem, nước thơm, dầu thơm không chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng không chứa thuốc; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu trang điểm; chất thơm cho phòng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm xịt sử dụng lên cơ thể.

Nhóm 05: Sản phẩm dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn, và chất ăn kiêng cho mục đích y tế; vitamin, viên vitamin, bột vitamin, chế phẩm vitamin và chất bổ sung vitamin; sữa bột khô làm thức ăn cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; sữa bột là thực phẩm cho trẻ em; sữa công thức không có lactoza cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; sữa khô làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa bột cho trẻ sơ sinh; chế phẩm làm thức ăn cho người dùng cho trẻ nhỏ; thực phẩm cho trẻ em; chế phẩm vệ sinh cho vệ sinh cá nhân, trừ đồ vệ sinh thân thể; sản phẩm chăm sóc trẻ em chứa thuốc; kem dinh dưỡng chứa thuốc; thuốc thực phẩm bổ sung cho mục đích dinh dưỡng; sữa bột dinh dưỡng cho trẻ em; chế phẩm khoáng dùng làm phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm cho người; kem chứa thuốc; nước thơm và dầu thơm; chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng chứa thuốc.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; kính đeo mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người

tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc.

Nhóm 18: Da thuộc và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh; đồ chứa đựng không bằng kim loại để lưu kho hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; hổ phách vàng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; dụng cụ tập thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây noel [trừ đèn, nến và bánh kẹo].

Nhóm 29: Sản phẩm sữa, sữa, sản phẩm trên cơ sở sữa, sữa bột, kem [sản phẩm sữa], sản phẩm kem, pho mát, sản phẩm pho mát, bơ, sản phẩm bơ, sữa chua và sản phẩm sữa chua; thịt, gia cầm (không còn sống), thú săn (không còn sống), cá (không còn sống); thịt, gia cầm, thú săn và cá được bảo quản, sấy khô, đông lạnh và nấu chín; sản phẩm thịt trong nhóm này, bao gồm thịt bò sấy khô, thịt giăm bông, thịt lợn muối xông khói, xúc xích, thịt đã chế biến, salami (xúc xích), chiết xuất của thịt; sản phẩm gia cầm trong nhóm này, bao gồm xúc xích, thịt gia cầm đã chế biến, và chiết xuất của gia cầm; sản phẩm cá trong nhóm này, bao gồm chiết xuất của cá; kebab (thịt xiên nướng); pa tê; sản phẩm trái cây trong nhóm này, bao gồm trái cây được nấu chín, trái cây được bảo quản, trái cây được sấy khô, trái cây được đóng hộp, trái cây đông lạnh và trái cây đã chế biến; sản phẩm rau trong nhóm này, bao gồm rau được nấu chín, rau được bảo quản, rau được sấy khô, rau được đóng hộp, rau đông lạnh và rau đã chế biến; quả hạch và sản phẩm quả hạch trong nhóm này, bao gồm quả hạch đã chế biến, quả hạch đã qua xử lý, quả hạch rang, quả hạch muối; thực phẩm ăn nhanh trong nhóm này, bao gồm thanh trái cây, thanh quả hạch, trái cây và quả hạch dạng thanh, đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây, đồ ăn nhẹ trên cơ sở rau, đồ ăn nhẹ trên cơ sở quả hạch; dầu ăn bao gồm dầu thực vật; sữa dê, pho mát sữa dê và sữa chua làm từ sữa dê.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối (gia vị); mù tạc; giấm; xốt [gia vị]; gia vị; đá (nước đá).

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp dùng cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(111) **4-0586666**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05060

(220) 21/02/2023

(181) 21/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi thể dục thể thao; câu lạc bộ thể dục, thể thao; tổ chức các cuộc thi chạy (thể thao); tổ chức hoạt động thể thao.

---

(111) **4-0586667**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05073

(220) 21/02/2023

(181) 21/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Béo Xanh

(731) MAXIGENES PTY LTD (AU)
10-12 Lexington Drive, Bella Vista NSW 2153, Australia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa bột khô làm thức ăn cho trẻ em; sữa bột cho mục đích ăn dặm (cho trẻ em); sữa bột cho trẻ em; sữa bột là thực phẩm cho trẻ em; sữa bột dinh dưỡng cho trẻ em; sữa khô làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa bột cho trẻ sơ sinh; sữa công thức không có lactoza cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ em.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa, sữa, bao gồm sữa dừa, sữa hạnh nhân, sản phẩm trên cơ sở sữa, sữa bột, kem [sản phẩm sữa], sản phẩm kem, pho mát, sản phẩm pho mát, bơ, sản phẩm bơ, sữa chua và sản phẩm sữa chua; thịt, gia cầm (không còn sống), thú săn (không còn sống), cá (không còn sống); thịt, gia cầm, thú săn và cá được bảo quản, sấy khô, đông lạnh và nấu chín; sản phẩm thịt trong nhóm này, bao gồm thịt bò sấy khô, thịt giăm bông, thịt lợn muối xông khói, xúc xích, thịt đã chế biến, salami (xúc xích), chiết xuất của thịt; sản phẩm gia cầm trong nhóm này, bao gồm xúc xích, thịt gia cầm đã chế biến, và chiết xuất của gia cầm; sản phẩm cá trong nhóm này, bao gồm chiết xuất của cá; kebab (thịt xiên nướng); pa tê; sản phẩm trái cây trong nhóm này, bao gồm trái cây được nấu chín, trái cây được bảo quản, trái cây được sấy khô, trái cây được đóng hộp, trái cây đông lạnh và trái cây đã chế biến; sản phẩm rau trong nhóm này, bao gồm rau được nấu chín, rau được bảo quản, rau được sấy khô, rau được đóng hộp, rau đông lạnh và rau đã chế biến; quả hạch và sản phẩm quả hạch trong nhóm này, bao gồm quả hạch đã chế biến, quả hạch đã qua xử lý, quả hạch rang, quả hạch muối; thực phẩm ăn nhanh trong nhóm này, bao gồm thanh trái cây, thanh quả hạch, trái cây và quả hạch dạng thanh, đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây, đồ ăn nhẹ trên cơ sở rau, đồ ăn nhẹ + trên cơ sở quả hạch; dầu ăn bao gồm dầu thực vậtt; sữa dê, pho mát sữa dê và sữa chua làm từ sữa dê.

---

(111) **4-0586668**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02904

(220) 06/02/2023

(181) 06/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

555 STATE EXPRESS PREMIER SLIM

(731) CTBAT INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
29th Floor, Oxford House, Taikoo Place, 979 King's Road, Island East, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC) (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng.

---

(111) **4-0586669**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13056

(220) 07/04/2023

(181) 07/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(531) 3.1.14; 3.1.24

(540)

NAKED FLAVORS GELATO

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GREENIE SCOOP (VN)
Số 888 đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất để thuộc da (trừ dầu); chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất nông nghiệp (ngoại trừ diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học dùng để bảo quản thực phẩm; hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; phân bón; nhựa nhân tạo, dạng thô (chưa xử lý).

Nhóm 02: Chế phẩm chống gỉ (để bảo quản); phẩm màu, màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sỹ; sơn (không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in; sản phẩm dùng để bảo quản gỗ.

Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; dầu công nghiệp; nhiên liệu thắp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; chế phẩm để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng trong thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc diệt cỏ; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ sâu hại; tã lót trẻ em bằng giấy hoặc bằng xenlulo dùng một lần.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại); phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại); công trình xây dựng bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; két an toàn; kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay); bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa).

Nhóm 09: Ắc quy điện; thiết bị ghi thời gian; phần mềm máy tính (ghi sẵn); máy vi tính; dây dân điện, thiết bị để xử lý dữ liệu; dụng cụ đo điện, thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị điện báo truyền ảnh; dụng cụ đo khoảng cách; máy thu thanh và thu hình; thiết bị và dụng cụ trắc địa.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị để nấu nướng; hệ thống và thiết bị đế làm lạnh; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sinh hơi nước, thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); thiết bị cung cấp nước.

Nhóm 12: Xe cộ đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống lóa mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; dạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí hơi cay; vũ khí cơ giới.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại đá quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian: đồng hồ.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; giấy; xuất bản dạng in; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 17: Vật liệu bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; chế phẩm dùng để bịt lỗ rò rỉ; chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc bằng chất dẻo; cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu cách âm; ống mềm không bằng kim loại.

Nhóm 18: Vật liệu giả da (trừ quần áo, mũ, túi, ví, thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; vali.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); cửa, không bằng kim loại; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói (lót, nhồi) không bằng cao su hoặc chất dẻo, giấy hoặc các tông; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); lều (trại); lưới.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tàm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu, quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa, quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức trướng treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi, thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp với màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đồ trang hoàng cây noel (ngoại trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt); thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); trứng; rau (đã nấu chín); quả đã nấu chín; nước quả nấu đông; trái cây đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; dầu có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bột ngũ cốc, chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh, kem trái cây (đá lạnh); đường; gia vị; hương liệu (trừ tinh dầu).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống), nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây (đồ uống không có cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu rượu.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng, dịch vụ lựa chọn hàng hóa cho người khác để mua và nơi cung cấp dịch vụ cho mục đích kinh doanh, kế toán; mua bán các sản phẩm: kem, trái cây, trà, cà phê, đồ uống có cồn, nước ép trái cây; tư vấn tổ chức kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải, sắp xếp các chuyến du lịch; cất giữ hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ cứu hộ.

Nhóm 40: Xử lý vải; xử lý kim loại; dịch vụ in; dịch vụ sản xuất năng lượng; dịch vụ xử lý rác thải; dịch vụ tráng rửa phim; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho hoạt động văn hóa giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí.
Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; kiến trúc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ cho thuê quần áo dạ hội; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ cứu nạn.

---

(111) **4-0586670**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13061

(220) 07/04/2023

(181) 07/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15

(591) Trắng, đỏ, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISAWA VN (VN)
23/8A Trịnh Thị Miếng, ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình.

---

(111) **4-0586671**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13122

(220) 07/04/2023

(181) 07/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 7.3.2; 25.7.22; 26.11.3

(591) Xám xanh, trắng.

(731) ĐẶNG THÙY DƯƠNG (VN)
Ch B3716, tòa B Knocc Vigracera, Tln01, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ như: phẫu thuật thẩm mỹ, khám da liễu.

---

(111) **4-0586672**

(210) 4-2023-13342

(181) 10/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

DR.VIET

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281908/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/04/2023

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH Y KHOA DRVIET (VN)
160/14A Nguyễn Thị Đặng, tổ 7, KP.1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó.

Nhóm 09: Máy giám sát trẻ em (công cụ giám sát); máy báo trẻ em khóc (thiết bị giám sát trẻ em); thiết bị giám sát; cân cơ học; cân điện tử.

Nhóm 10: Nhiệt kế dùng cho mục đích y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; máy đo huyết áp,; máy đo đường huyết; dụng cụ hút mũi họng (dùng cho mục đích y tế); thiết bị trong ngành y tế bao gồm: đệm chống loét, khung tập đi cho người bệnh, cái nạng, ghế bô.

Nhóm 11: Máy tiệt trùng; máy khử trùng; lò để hun nóng bình sữa cho trẻ em (dùng điện); dụng cụ hâm nóng bầu sữa (bình đựng thức ăn) dùng điện.

Nhóm 12: Xe lăn cơ; xe lăn bằng điện dùng cho người tàn tật.

Nhóm 20: Đệm; nệm; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối dài; gối ống; gối ôm.

Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn vải để tẩy trang; vải làm đồ lót.

Nhóm 28: Đồ chơi các loại.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, bơm dùng để hút sữa mẹ, máy đo huyết áp, máy đo đường huyết, dụng cụ hút mũi họng (dùng cho mục đích y tế), máy tiệt trùng, máy khử trùng, lò để hun nóng bình sữa cho trẻ em (dùng điện), dụng cụ hâm nóng bầu sữa (bình đựng thức ăn) dùng điện, máy giám sát trẻ em (công cụ giám sát), máy báo trẻ em khóc (thiết bị giám sát trẻ em), thiết bị giám sát, cân cơ học, cân điện tử; mua bán trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm, kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(111) **4-0586673**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16103

(220) 24/04/2023

(181) 24/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.3.2; 25.5.5; 26.7.25; 26.11.9

(591) Đỏ, nâu.

(731) ZHANG, SHUBIN (CN)
No. 27 Xinqiao, Songyuan Village, Tuling Town, Quangang District, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại), vách ngăn bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, tấm thạch cao [vật liệu xây dựng], tấm lợp mái, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, tràn nhà không bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại, vữa, chất cách điện, cách nhiệt, vật liệu cách điện, cách nhiệt, xốp cách nhiệt, chất kết dính dùng trong công nghiệp, keo, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, keo dính đa năng dùng trong công nghiệp, keo dính dùng trong xây dựng và công nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo.

---

(111) **4-0586674**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17640

(220) 05/05/2023

(181) 05/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 5.5.21; 24.1.1; 24.9.1; 26.5.1

(591) Xanh đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT THÀNH (VN)
59 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0586675**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18407

(220) 10/05/2023

(181) 10/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23, đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo Mở Rộng, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất, chế phẩm xử lý môi trường; chất, chế phẩm xử lý nước trong nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0586676**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18660

(220) 11/05/2023

(181) 11/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BEYOND

(531) 1.5.1; 25.7.7; 26.1.1; 26.15.1

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEYOND COMMUNICATION (VN)
202 Lý Chính Thắng, phường 09, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; xuất bản phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0586677**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18773

(220) 11/05/2023

(181) 11/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

555 STATE EXPRESS SLIM

(731) CTBAT INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
29th Floor, Oxford House, Taikoo Place, 979 King's Road, Island East, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng.

---

(111) **4-0586678**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19073

(220) 12/05/2023

(181) 12/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

SEGROMA

(731) BASF AGROCHEMICAL PRODUCTS B.V. (NL)
Velperplein 23, 6811AH Arnhem, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, cụ thể là hạt giống, hạt ngũ cốc và bộ phận sinh dưỡng của cây trồng được xử lý qua thuốc trừ sâu và/hoặc sản phẩm hóa học/sinh học; không thuộc các nhóm khác.

---

(111) **4-0586679**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19230

(220) 15/05/2023

(181) 15/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

CANTAVIL

(531) 26.4.2; 26.11.8

(591) Đỏ, xám đen.

(731) DAEWON CO.,LTD (KR)
7, Yongdam-ro, Sangdang-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 14: Đồ trang sức; huy chương; đồng hồ; khuy măng sét; ghim cài ca vát.

Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; sách; hộp cho bút; lịch; bút.

Nhóm 18: Túi; ba lô; ví tiền.

Nhóm 20: Bàn; ghế [ngồi]; giường; tủ đựng; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; tủ trưng bày [đồ đạc]; tủ nhiều ngăn.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; áo gối; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo sơ mi; bộ quần áo; đồng phục; áo khoác ngoài [trang phục]; váy; mũ; áo vét [quần áo]; khăn choàng.

Nhóm 26: Dải ren, đăng ten để viền; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng cho nghề may; dải viền để trang trí quần áo; cúc, khuy; ghim/cặp/kẹp, trừ loại làm đồ trang sức; kim khâu.

Nhóm 35: Cho thuê không gian quảng cáo; hỗ trợ điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0586680**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19232

(220) 15/05/2023

(181) 15/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.2.2; 24.9.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.5.1

(591) Vàng nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HUY HOÀNG GROUP (VN)
43 Lý Phục Man, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu.

---

(111) **4-0586681**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19559
(220) 16/05/2023
(181) 16/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU K-BOSS (VN)
299/72 đường Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Cháo gói ăn liền có thành phần yến sào.

---

(111) **4-0586682**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19739
(220) 17/05/2023
(181) 17/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

MALÈNA

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHIKO VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; dầu gội cho động vật (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0586683**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19745
(220) 17/05/2023
(181) 17/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 24.1.1; 25.1.6
(591) Vàng đậm, vàng, vàng nhạt, vàng đồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
17/5 Tân Thuận Tây, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; sữa gạo; sữa hạnh nhân; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sữa và các sản phẩm sữa, sản phẩm thay thế sữa, sữa gạo, sữa hạnh nhân, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0586684**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19785
(220) 17/05/2023
(181) 17/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

DOMPENYL-M

(731) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0586685**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21157
(220) 24/05/2023
(181) 24/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

MẠNH TÂM

(531) 5.7.13; 5.7.21; 5.7.23
(591) Hồng, trắng, xanh lá cây.
(731) PHẠM THỊ TÂM (VN)
Số 28B tổ 17 đường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chim; cám; thức ăn gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cát vệ sinh cho mèo.

---

(111) **4-0586686**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21485
(220) 25/05/2023
(181) 25/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

SUNMITECH

(731) SHANGHAI SUNMI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 505, 388 Songhu Road, Yangpu District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị đầu cuối thông minh; sửa chữa thiết bị điện tử dân dụng; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị và dụng cụ khảo sát; sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(111) **4-0586687**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22027

(220) 29/05/2023

(181) 29/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.15; 5.1.1; 5.1.16; 12.3.11; 26.1.1; 26.1.11; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 11, Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn: nước khoáng, nước suối đóng chai, nước ép trái cây, nước ngọt.

Nhóm 35: Bán buôn vật liệu xây dựng: sắt, cát, đá, xi măng, phế liệu và phế thải kim loại, ống nước và đường truyền nước, bán buôn khăn giấy ướt, bán buôn rau củ quả tươi, bán lẻ đồ uống có cồn [bia, rượu], bán lẻ đồ uống không cồn [nước ngọt, nước ép trái cây, nước ngọt đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết], bán lẻ văn phòng phẩm [sách, báo, tạp chí, bút, viết], mua bán dược phẩm, mỹ phẩm.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư vốn xây dựng công trình cấp thoát nước và công trình thủy lợi; cho thuê bất động sản; cho thuê nhà, xưởng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thi công lắp đặt các công trình cấp thoát nước; khai thác nước và xây dựng công trình thủy lợi; dịch vụ vệ sinh, cụ thể là thu gom chất thải sinh hoạt, công nghiệp; tu sửa/bảo dưỡng các công trình thủy lợi; xây dựng các công trình cấp thoát nước.

Nhóm 39: Thu gom rác thải; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường bộ; cho thuê xe ô tô; dịch vụ phân phối và cung cấp nước phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; xử lý ô nhiễm môi trường và hoạt động quản lý chất thải; xử lý nước khai thác [nước ngầm, nước khoáng]; xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp; xử lý nước.

Nhóm 41: Đào tạo nghề; trung tâm bồi dưỡng văn hóa; tổ chức hội thảo, hội nghị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán ăn; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Trồng rau sạch; trồng cây nông nghiệp; trồng cây cảnh và hoa; dịch vụ chăm sóc cây trồng.

---

(111) **4-0586688**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21070
(220) 24/05/2023
(181) 24/05/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

SANYO.eco

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN NGỌC AN (VN)
Số 98, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các vật dụng nhỏ (đồ ngũ kim) làm bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển.

---

(111) **4-0586689**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46737
(220) 10/11/2020
(181) 10/11/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.17; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21; 18.5.1
(591) Xám tro, đỏ.
(731) TRẦN VĨ HIỀN (VN)
Số nhà 50, đường Độc Lập, tổ 2, khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Phần mềm [ghi sẵn].

---

(111) **4-0586690**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-23846
(220) 24/06/2020
(181) 24/06/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1; 26.11.9
(731) CHU MINH TRÍ (VN)
K40/12 Trần Thị Hè, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp ga; bếp điện; lò vi sóng.

---

(111) **4-0586691**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13369

(220) 09/04/2021

(181) 09/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

SUNBEE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIVIN'GREEN VIỆT NAM (VN)
Số 21 ngõ 110 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0586692**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06609

(220) 26/02/2021

(181) 26/02/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

DU WA®
VỮNG BƯỚC VƯƠN XA

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.3.8; 25.3.3

(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HOA (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: giày, dép, đồ đi chân.

---

(111) **4-0586693**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09629

(220) 18/03/2021

(181) 18/03/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Off

(531) 2.9.14; 2.9.15

(731) OFF-WHITE LLC (US)
1 East 57th Street, New York, NY 10022, USA

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; kem dưỡng mỹ phẩm dạng lỏng; mỹ phẩm dạng sữa; mỹ phẩm dạng gel; mỹ phẩm dạng dầu; kem mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; khăn lau mỹ phẩm; bông mỹ phẩm; nước hoa có tỉ lệ tinh dầu thấp; nước hoa; chất thơm dùng cho cá nhân; nước thơm để xức sau khi tắm; xà phòng, cụ thể là, xà phòng tắm, xà phòng mỹ phẩm, xà phòng cạo râu, xà phòng có hương thơm, xà phòng làm đẹp không chứa thuốc, xà phòng khử mùi, xà phòng chống đổ mồ hôi; sữa tắm; tẩy tế bào chết dùng cho cơ thể; tẩy tế bào chết dùng cho mặt; tẩy tế bào chết dùng cho tay; chế phẩm dùng để tắm không chứa thuốc; chế phẩm chống đổ mồ hôi và khử mùi dùng cho cá nhân; kem dưỡng dạng lỏng (lotion) và sáp dùng sau khi cạo râu; kem dưỡng da dạng lỏng (lotion); chế phẩm dưỡng da, kem dưỡng da, kem dưỡng da dạng lỏng (lotion) không chứa thuốc; chế phẩm dưỡng ẩm, nước cân bằng (toner), kem dưỡng và tinh chất dạng lỏng đậm đặc (serum) dùng cho da, không chứa thuốc; dầu xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; kem xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; chất thơm phòng; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; chế phẩm làm thơm không khí; hạt tắm [chất thơm]; chế phẩm dưỡng móng; nước sơn móng và chế phẩm tẩy nước sơn móng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm dưỡng tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; nước xức tóc; keo xịt tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; gel dùng cho tóc; keo bọt dùng cho tóc; sáp dưỡng môi; kem chống nắng mỹ phẩm; dầu và kem dạng lỏng (lotion) để làm rám nắng (mỹ phẩm); hộp son môi.

Nhóm 04: Nến; dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn/dầu nhờn; nhiên liệu; hợp chất hấp thu bụi.

Nhóm 05: Chế phẩm dưỡng da chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; chế phẩm khử trùng dùng cho tay; chế phẩm khử trùng dạng xịt dùng cho cá nhân; bộ dụng cụ chủ yếu bao gồm chế phẩm khử trùng dạng gel, khăn lau khử trùng và kem tay dùng để ngăn ngừa vi khuẩn [chế phẩm khử trùng].

---

(111) **4-0586694**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09630

(220) 18/03/2021

(181) 18/03/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

OFF

(731) OFF-WHITE LLC (US)
1 East 57th Street, New York, NY 10022, USA

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay]; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dụng cụ giũa móng; dụng cụ mài bóng móng; dụng cụ cắt móng; dụng cụ đẩy biểu bì, lấy khóe móng; nhíp; kéo; dao cạo; kẹp uốn tóc; kẹp là thẳng tóc dùng điện; kẹp uốn tóc dùng điện; bộ đồ ăn (đồ dẹt), cụ thể là dao, dĩa và thìa.

Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; mặt dây chuyền [đồ trang sức]; ghim cài [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; khuy măng sét; đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; đá quý và đá bán quý; kim loại quý và hợp kim của chúng; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; hộp đựng đồ trang

sức bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồng hồ treo tường.

Nhóm 16: Sổ sắp xếp và lên lịch làm việc cá nhân; sách địa chỉ; sổ nhật ký công việc; tập anbom ảnh; lịch; văn phòng phẩm; phụ kiện bàn làm việc bao gồm ống cắm bút chì, hộp đựng cái kẹp giấy, cái kẹp giấy, kẹp bướm, hộp đựng bút chì, tẩy, bút chì và bút; tập giấy dùng để ghi chép; bìa đựng tài liệu; vật dụng đánh dấu trang sách; giấy gói quà; hộp đựng quà làm bằng bìa các tông; thẻ quà tặng bằng giấy; bưu thiếp; thiếp chúc mừng; khăn giấy để bao gói; túi mua hàng làm bằng giấy; giấy ăn; bản in tác phẩm nghệ thuật; bản in vải bạt; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; tác phẩm nghệ thuật bằng giấy; bức tranh vẽ và các bản sao chép của chúng; áp phích quảng cáo; giấy dính [văn phòng phẩm]; băng dính cho mục đích gia dụng hoặc văn phòng; bộ phân phối băng dính cho mục đích gia dụng hoặc văn phòng; băng giấy; thước vẽ kỹ thuật; thước vẽ.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; gối; đệm; giường; nệm; vòng tay nhận dạng không bằng kim loại; khung ảnh; vật dụng chặn cửa, không bằng kim loại hoặc cao su; tác phẩm nghệ thuật bằng chất liệu kết hợp chủ yếu làm từ chất dẻo polymer; tác phẩm nghệ thuật làm bằng chất dẻo hoặc gỗ.

Nhóm 24: Sản phẩm vải và dệt, cụ thể là vải lanh dùng trong nhà, khăn trải giường bằng vải lanh, khăn tắm, khăn trải giường, ga trải giường, chăn, chăn bông để nằm, chăn bông, tấm trải phủ giường, khăn phủ giường, vỏ chăn, mền bông, tấm vải phủ xung quanh thành giường, khăn phủ gối, vỏ gối, chăn mỏng trải giường, vỏ đệm, khăn bông, khăn tắm, khăn lau khi đi biển, khăn mặt, khăn lau mặt/cơ thể bằng vải, khăn trải bàn bằng vải, rèm, khăn tay, tấm vải thêu hình, vải bông, vải để bọc đồ đạc và vải rèm, tấm vải có nhiều họa tiết trang trí lặp lại; tấm lót đĩa bằng vải.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dầy trải sàn; thảm chùi chân sau khi tắm; thảm yoga; thảm chùi chân ở cửa; thảm trải sàn bằng vải dùng trong nhà; tấm treo tường không bằng vật liệu dệt; giấy dán tường; tấm phủ cứng cho sàn nhà; tấm phủ tường bằng nhựa vinyl hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến: quần áo, đồ đi chân, phụ kiện quần áo và thời trang, đồ thể thao, đồ dùng trong nhà (gối, gối vuông để trên ghế, giường, nệm, đồ nội thất, vòng móc chìa khóa không bằng kim loại, vòng đeo tay nhận diện không bằng kim loại, sản phẩm vải và dệt, cụ thể là vải lanh dùng trong nhà, khăn trải giường bằng vải lanh, khăn tắm, khăn trải giường, ga trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, chăn, chăn bông để nằm, chăn bông, tấm trải phủ giường, khăn phủ giường, vỏ chăn, mền bông, tấm vải phủ xung quanh thành giường, chăn mỏng trải giường, vỏ đệm, khăn bông, khăn tắm, khăn lau khi đi biển, khăn mặt, khăn lau, rèm, khăn tay, tấm vải thêu hình, vải bông, vải để bọc đồ đạc và rèm vải, tấm vải có nhiều họa tiết trang trí lặp lại, tấm thảm, thảm dầy trải sàn, thảm chùi chân sau khi tắm, thảm trải sàn bằng vải dùng trong nhà, tấm treo tường không bằng vật liệu dệt, giấy dán tường, tấm phủ cứng cho sàn nhà, tấm phủ tường bằng nhựa vinyl hoặc chất dẻo, thảm yoga), đồ gia dụng (dụng cụ làm bánh, khay bày đồ ăn, chảo làm bánh, giá để bánh, bộ hũ đựng đồ ăn hoặc gia vị, dụng cụ vắt cam, chanh, muôi cán dài, cụ thể là vật dùng để cắt tạo hình cho bánh quy, khay đựng để nướng bánh quy, dụng cụ nấu nướng, cụ thể là xoong nhỏ có cán, chảo, ấm, nồi hấp, và chảo lớn sâu lòng (chảo wok), trục để giữ khăn giấy dạng cuộn (dùng

trong nhà bếp), thớt, bộ bát đĩa, đĩa ăn, bát, bộ phân phối xà phòng dạng lỏng, cốc uống nước, cốc thủy tinh uống nước, cốc vại và đĩa nhỏ, xoong chần trứng, dụng cụ ép tỏi, nạo dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ gia dụng, cụ thể là kẹp dùng trong nhà bếp, bàn xẻng, dụng cụ lọc dạng lưới, xẻng lật, dĩa dùng để nấu nướng, dĩa dùng để phục vụ đồ ăn, thìa dùng để nấu nướng, thìa dùng để phục vụ đồ ăn, giá đựng dao, dụng cụ đánh kem, nạo, dụng cụ trộn không chạy điện, muôi, cái sàng, cái giần, cái rây, muỗng múc, thớt, và trục cán bột, khay đựng đồ ăn, bộ phân phối khăn ăn cho mục đích gia dụng, bộ phân phối khăn giấy cho mục đích gia dụng, bình rót, cối xay muối và hạt tiêu, lọ trộn muối và hạt tiêu, đĩa phẳng phục vụ để đựng đồ ăn, đĩa phục vụ để đựng đồ ăn, khay phục vụ để đựng đồ ăn, giá giữ xà phòng, đĩa để xà phòng, giá để gia vị, ấm trà, khay dùng cho mục đích gia dụng không bằng kim loại, bình, giá đỡ nến, găng tay dùng cho lò nướng, phụ kiện phòng tắm cụ thể là giá giữ cốc, dụng cụ mở nút chai, lọ nước hoa rỗng, hộp dùng để đựng thuốc cho mục đích cá nhân, chai đựng nước), kính mắt, đồ trang sức, văn phòng phẩm, đồ nội thất, nước hoa, đồ trang điểm, hỗn hợp chất thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu, tinh dầu để sử dụng trong trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm, dụng cụ viết xa xỉ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến: quần áo, đồ đi chân, phụ kiện quần áo và thời trang, đồ thể thao, đồ dùng trong nhà (gối, gối vuông để trên ghế, giường, nệm, đồ nội thất, vòng móc chìa khóa không bằng kim loại, vòng đeo tay nhận diện không bằng kim loại, sản phẩm vải và dệt, cụ thể là vải lanh dùng trong nhà, khăn trải giường bằng vải lanh, khăn tắm, khăn trải giường, ga trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, chăn, chăn bông để nằm, chăn bông, tấm trải phủ giường, khăn phủ giường, vỏ chăn, mền bông, tấm vải phủ xung quanh thành giường, chăn mỏng trải giường, vỏ đệm, khăn bông, khăn tắm, khăn lau khi đi biển, khăn mặt, khăn lau, rèm, khăn tay, tấm vải thêu hình, vải bông, vải để bọc đồ đạc và rèm vải, tấm vải có nhiều họa tiết trang trí lặp lại, tấm thảm, thảm đầy trải sàn, thảm chùi chân sau khi tắm, thảm trải sàn bằng vải dùng trong nhà, tấm treo tường không bằng vật liệu dệt, giấy dán tường, tấm phủ cứng cho sàn nhà, tấm phủ tường bằng nhựa vinyl hoặc chất dẻo, thảm yoga), đồ gia dụng (dụng cụ làm bánh, khay bày đồ ăn, chảo làm bánh, giá để bánh, bộ hũ đựng đồ ăn hoặc gia vị, dụng cụ vắt cam, chanh, muôi cán dài, cụ thể là vật dùng để cắt tạo hình cho bánh quy, khay đựng để nướng bánh quy, dụng cụ nấu nướng, cụ thể là xoong nhỏ có cán, chảo, ấm, nồi hấp, và chảo lớn sâu lòng (chảo wok), trục để giữ khăn giấy dạng cuộn (dùng trong nhà bếp), thớt, bộ bát đĩa, đĩa ăn, bát, bộ phân phối xà phòng dạng lỏng, cốc uống nước, cốc thủy tinh uống nước, cốc vại và đĩa nhỏ, xoong chần trứng, dụng cụ ép tỏi, nạo dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ gia dụng, cụ thể là kẹp dùng trong nhà bếp, bàn xẻng, dụng cụ lọc dạng lưới, xẻng lật, dĩa dùng để nấu nướng, dĩa dùng để phục vụ đồ ăn, thìa dùng để nấu nướng, thìa dùng để phục vụ đồ ăn, giá đựng dao, dụng cụ đánh kem, nạo, dụng cụ trộn không chạy điện, muôi, cái sàng, cái giần, cái rây, muỗng múc, thớt, và trục cán bột, khay đựng đồ ăn, bộ phân phối khăn ăn cho mục đích gia dụng, bộ phân phối khăn giấy cho mục đích gia dụng, bình rót, cối xay muối và hạt tiêu, lọ trộn muối và hạt tiêu, đĩa phẳng phục vụ để đựng đồ ăn, đĩa phục vụ để đựng đồ ăn, khay phục vụ để đựng đồ ăn, giá giữ xà phòng, đĩa để xà phòng, giá để gia vị, ấm trà, khay dùng cho mục đích gia dụng không bằng kim loại, bình, giá đỡ nến, găng tay dùng cho lò nướng, phụ kiện phòng tắm cụ thể là giá giữ cốc, dụng cụ mở nút chai, lọ nước hoa rỗng, hộp dùng để đựng thuốc cho mục đích cá nhân, chai đựng nước), kính mắt, đồ trang sức, văn phòng phẩm, đồ nội thất, nước hoa, đồ trang điểm, hỗn hợp chất thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu, tinh dầu để sử dụng trong trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm, dụng cụ viết xa xỉ.

(111) **4-0586695**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06511
(220) 25/02/2021
(181) 25/02/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

LAGEVRIO

(731) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm.

---

(111) **4-0586696**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21513
(220) 27/05/2021
(181) 27/05/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

MEI

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0586697**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27081
(220) 01/07/2021
(181) 01/07/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

BeBu

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI BEBU (VN)
Số 255 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; núm vú giả cho trẻ em ngậm

Nhóm 21: Ca (cốc) uống nước; bộ bát đĩa; bàn chải đánh răng; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa, thìa); dụng cụ cọ rửa dành cho nhà bếp; dụng cọ rửa bình sữa cho bé

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; tất; mũ; khăn quàng cổ; yếm không làm bằng giấy

---

(111) **4-0586698**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27814

(220) 07/07/2021

(181) 07/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAPOHOPE

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
A-1101, 1102 & 1103, Solitaire Corporate Park, Beside Divya Bhaskar Press, S. G. Highway, Sarkhej, Ahmedabad-380051, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0586699**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27585

(220) 06/07/2021

(181) 06/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.2.4; 3.2.7; 24.15.3; 24.15.21; 25.7.8

(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước uống tăng lực dành cho mục đích giải khát; nước uống tinh khiết; nước hoa quả; bia; nước uống không cồn.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: nước uống tăng lực dành cho mục đích giải khát, nước uống tinh khiết, nước hoa quả, bia, nước uống không cồn.

---

(111) **4-0586700**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16787

(220) 29/04/2021

(181) 29/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1

(591) Trắng, cam, tím đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM STARMED (VN)
Số 28-30 TT4A, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; bình sữa cho trẻ em; núm sữa; núm vú giả cho em bé; vật dụng để cạo lưỡi; gạc rơ lưỡi (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 16: Giấy ướt; khăn giấy.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0586701**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19926

(220) 19/05/2021

(181) 19/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 20.7.1; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.9

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG NGUYÊN SÀI GÒN (VN)
1264/45B Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày, đại lý các sản phẩm: đồ chơi trẻ em, mực in, thiết bị ngành ảnh, dụng cụ trường học; kinh doanh (mua bán) đồ lưu niệm; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại (nhượng quyền thương hiệu).

---

(111) **4-0586702**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20087
(181) 20/05/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

VREADY

(220) 20/05/2021

(731) CÔNG TY TNHH STD QUỐC TẾ (VN)
Tầng 6, tòa nhà CIC, số 2 ngõ 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 24: Khăn khô; khăn ướt bằng vải dùng để vệ sinh cá nhân.

---

(111) **4-0586703**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20321
(181) 20/05/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

BẾP NHÀ

(220) 20/05/2021

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm; nước mắm; nước dùng; nước dùng hoàn chỉnh; dầu thực vật; chất chiết ra từ thịt; chất chiết ra từ xương; chất chiết ra từ mỡ động vật và chất chiết ra từ thủy hải sản; sữa chua sấy.

---

(111) **4-0586704**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-07513
(181) 14/03/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

Bánh gạo nướng An

(220) 14/03/2019

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột mỳ; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo, kẹo gôm; bánh sữa nhỏ; bánh gạo; bánh bích quy; bánh mỳ; bánh su kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; thanh thạch vị ngọt làm từ đậu; bánh kẹo dạng thạch; các sản phẩm làm từ sô cô la; sô cô la; bánh trứng; kẹo; ca-cao; bánh quy; bánh quy giòn; bánh mỳ (kẹp xúc xích).

---

(111) **4-0586705**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13686

(220) 12/04/2021

(181) 12/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

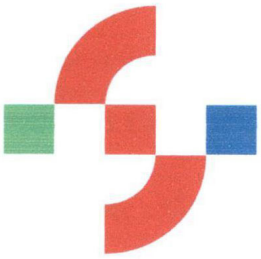

(531) 1.15.23; 26.4.1; 26.4.9; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) KUNSHAN OSK PRECISION TOOLS CO., LTD. (CN)
No.555 Yingbin West Road, Bacheng Town, Kunshan City, Suzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ [bộ phận của máy]; đầu mũi khoan [bộ phận của máy]; lưỡi dao [bộ phận của máy]; lưỡi cắt [bộ phận của máy]; mâm cặp [bộ phận của máy]; máy gia công kim loại.

---

(111) **4-0586706**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-14294

(220) 15/04/2021

(181) 15/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) TRẦN MINH CAO (VN)
Tổ 18, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; thiết bị tập thể dục; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dây căng vợt; vật chống dùng cho các vận động viên [dụng cụ thể thao]; vợt.

---

(111) **4-0586707**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-14295

(220) 15/04/2021

(181) 15/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) TRẦN MINH CAO (VN)
Tổ 18, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi cho thể thao; bao/túi/bị/xắc; túi xách tay; túi mua hàng; túi đựng dụng cụ, rỗng.

---

(111) **4-0586708**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15454

(220) 22/04/2021

(181) 22/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

GINGOOD

(731) NGUYỄN ĐĂNG GIN (VN)
Thôn Tân Phong, Xã Quế Lộc, Huyện Nông Sơn, Tỉnh Quảng Nam.

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 27: Thảm; chiếu; thảm chùi chân; giấy dán tường; tấm treo tường; thảm cỏ nhân tạo.

---

(111) **4-0586709**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-14322

(220) 15/04/2021

(181) 15/04/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

ONSEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KANGAROO QUỐC TẾ (VN)
Khu công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Két bạc; két sắt an toàn; tủ két chống cháy; cửa chống cháy; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; khoá móc bằng kim loại, trừ loại điện tử.

Nhóm 07: Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy xay sinh tố; máy giặt; máy vắt khô quần áo; máy hút bụi; thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng, lạnh nước dùng cho nhà tắm; bình đun nước nóng bằng điện; bình đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm đông lạnh sản phẩm; tủ đông lạnh; máy làm lạnh không khí; tủ lạnh.

Nhóm 21: Xoong nồi không dùng điện; dụng cụ ép trái cây không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng; dụng cụ nhà bếp; bộ bát đĩa; bộ đồ trà.

Nhóm 35: Mua bán dây kim loại thường, kẹp dây cáp, ống dẫn bằng kim loại, máy công cụ, công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công, máy phát điện, máy đóng chai kiêm súc

rửa chai, máy đóng gói hàng, van áp lực [bộ phận của máy móc], bộ làm nóng nước (bộ phận của máy), máy bơm, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, máy chế biến đồ uống có ga, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy vắt trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, lò ấp trứng, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy bằng điện dùng cho gia đình, máy đánh trứng chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy cắt bánh mỳ, máy làm bánh mỳ, máy làm xúc xích, máy khâu, máy cắt cỏ, máy bán hàng tự động, thiết bị và máy làm đá lạnh, bàn là, dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], dao dùng để cắt (dụng cụ cho nhà bếp), dụng cụ cầm tay thao tác thủ công (ngoại trừ bình phun thuốc trừ sâu), bơm tay, kéo, máy biến áp [điện], hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng bằng điện và năng lượng tái tạo, thiết bị sưởi ấm, thiết bị sinh hơi nước, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và thiết bị sấy, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí], thiết bị phân phối nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị điều hoà không khí, thiết bị lọc không khí, thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân, thiết bị khử trùng, thiết bị làm nóng, lạnh nước dùng cho nhà tắm, quạt điện, bàn là điện, bình đun nước nóng và làm lạnh tức thời để uống, chạy điện, thiết bị hâm nóng bình sữa chạy điện, ấm đun nước, dùng điện, ấm sắc thuốc, dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy rang cà phê, máy làm sạch và khử độc thực phẩm rau quả, chạy điện, hệ thống và thiết bị làm đông lạnh sản phẩm, công trình xây dựng có thể chuyên chở được, không bằng kim loại, đồ đạc trong nhà, đồ đạc dùng trong trường học, đồ đạc dùng trong văn phòng, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại, bộ đồ cửa (không bằng kim loại), ô tô, xe máy, xe đạp điện, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, mây tre đan, tranh sơn mài; mua bán hàng điện lạnh, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thang máy, thang cuốn, thiết bị nâng, cửa cuốn; mua bán, máy lọc nước tinh khiết, trang thiết bị vật tư xử lý nước sạch, máy lọc không khí, máy xay sinh tố đa năng, máy làm nóng lạnh, ấm nước uống, máy ép trái cây, máy hút ẩm, nồi nướng, bếp từ, nồi lẩu, ấm siêu tốc, cặp lồng giữ ấm, lò nướng bánh, nồi đa năng, nồi cơm điện, bếp ga, tủ bảo quản thực phẩm, tủ đông lạnh, thiết bị khử mùi, quạt hơi nước, máy rửa bát đĩa, máy sấy, máy giặt, máy sưởi ấm, máy hút bụi, lò vi sóng, bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời, bình lọc nước uống tạo khoáng, thiết bị lọc nước, máy điều hòa nhiệt độ, bình nóng lạnh, tủ sắt thông minh, két an toàn, tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rỗng), xoong nồi không dùng điện, chảo rán không dùng điện, bộ xoong nồi nấu ăn không dùng điện, vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng], hộp đựng thức ăn, khay đựng thức ăn, chậu (có thể di chuyển được), cặp lồng, nồi áp suất không dùng điện, máy nghiền dùng cho nhà bếp, không chạy bằng điện, dụng cụ ép trái cây không dùng điện, thùng rác, cầu là, dụng cụ mở nút chai, đồ gốm gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, cối xay cà phê không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, vỉ đập muỗi không dùng điện, dụng cụ vắt cam bằng tay, dụng cụ ép tỏi, dụng cụ nhà bếp, đồ sứ, đồ gốm, bộ bát đĩa, bộ đồ trà, sữa, bỉm, tã, đồ chơi, sách, truyện, dược phẩm, thực phẩm chức năng; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Lắp đặt các hệ thống nước tinh khiết, nước khoáng đóng chai và đóng bình; thi công xây dựng giếng khoan gia đình và công nghiệp; thi công xây dựng các công trình xử lý nước và trạm cấp nước công nghiệp; thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, trạm biến áp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; trang trí nội ngoại thất.

(111) **4-0586710**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19374

(220) 17/05/2021

(181) 17/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Gudang Garamon

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0586711**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20504

(220) 21/05/2021

(181) 21/05/2031

(300) 90/350793 01/12/2020 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMAZON LOOKOUT

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cảm biến rung; thiết bị cảm biến nhiệt độ; thiết bị di động có chứa, lưu trữ, truyền, xử lý ổ cứng, phần mềm ghi sẵn được tích hợp, và các cổng kết nối, và các thiết bị này dùng để nhận, ghi hoặc tái tạo dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu điện tử; ứng dụng di động để theo dõi hiệu suất/hoạt động và độ tin cậy của máy móc, cụ thể là phát hiện các hiện tượng bất thường của máy móc và đưa ra thông báo về các hiện tượng này; ứng dụng di động để sắp xếp lịch bảo trì và quản lý bảo trì máy móc; ứng dụng di động để lắp đặt các thiết bị cảm biến nhiệt và thiết bị cảm biến rung trên máy móc để phát hiện các sự cố của máy móc; phần mềm cho phép bảo trì máy móc thông qua dự đoán bằng cách phát hiện, xử lý và phân tích các dấu hiệu của thiết bị cảm biến nhiệt và thiết bị cảm biến rung từ máy móc; giao diện lập trình ứng dụng (API) để xây dựng, đào tạo và triển khai các mô hình học máy trên các dữ liệu hoạt động được thu thập từ máy móc; phần mềm để xử lý và phân tích dữ liệu; phần mềm để truy cập các tài nguyên điện toán có thể điều chỉnh/nhân rộng trên cơ sở đám mây; phần mềm để ghi nhật ký, báo cáo, phân tích và tạo nhắc nhở về các sự kiện.

---

(111) **4-0586712**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16808

(220) 27/04/2023

(181) 27/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

OPENAI

(731) OPENAI, INC. (US)
1455 3rd Street, San Francisco, CA 94158, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để sử dụng mô hình ngôn ngữ; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được cho học máy; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được cho phần mềm xử lý ngôn ngữ và lời nói dựa trên học máy; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để dịch văn bản hoặc lời nói từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác; phần mềm chatbot máy tính tải xuống được để mô phỏng cuộc hội thoại; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để chia sẻ các bộ dữ liệu cho mục đích học máy, phân tích dự đoán, và xây dựng mô hình ngôn ngữ; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải về được để nhận dạng giọng nói và lời nói; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để sáng tạo và tạo hình ảnh từ văn bản; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để nhận dạng và tạo hình ảnh; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo ra âm nhạc; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để dịch văn bản hoặc lời nói từ ngôn ngữ tự nhiên sang mã phần mềm; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để chuyển đổi tệp văn bản và dữ liệu thành mã phần mềm; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để sáng tạo và tạo mã phần mềm; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để nhận dạng, dịch và sao chép lời nói đa ngôn ngữ; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tự động chuyển đổi lời nói thành văn bản; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để dịch lời nói và văn bản từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để phát triển, chạy và phân tích các thuật toán có khả năng học để phân tích, phân loại và thực hiện các hoạt động/công việc khi được nạp/cung cấp dữ liệu; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để phát triển và triển khai mạng thần kinh nhân tạo; phần mềm máy tính tải xuống được cho các môi trường mô phỏng nhằm mục đích thử nghiệm các tác nhân, thuật toán hoặc chương trình trí tuệ nhân tạo; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) tải xuống được.

Nhóm 42: Dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để sử dụng các mô hình ngôn ngữ; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến cho ngôn ngữ dựa trên học máy; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến cho phần mềm xử lý ngôn ngữ và lời nói dựa trên học máy; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để dịch văn bản hoặc lời nói từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác; cung cấp phần mềm chatbot không tải xuống được trực tuyến để mô phỏng cuộc hội thoại; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến cho phần mềm để nhận dạng giọng nói và lời nói; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để sáng tạo và tạo hình ảnh từ văn bản; cung cấp

phần mềm không tải xuống được trực tuyến để dịch văn bản hoặc lời nói từ ngôn ngữ tự nhiên sang mã phần mềm; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để chuyển đổi tệp dữ liệu văn bản thành mã phần mềm; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để sáng tạo và tạo mã phần mềm; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để nhận dạng, dịch và sao chép lời nói đa ngôn ngữ; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến sử dụng trí tuệ nhân tạo để tự động chuyển đổi lời nói thành văn bản; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để dịch lời nói và văn bản từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để phát triển, chạy và phân tích các thuật toán có khả năng học để phân tích, phân loại và thực hiện các hoạt động/công việc khi được nạp/cung cấp dữ liệu; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để chia sẻ các bộ dữ liệu cho mục đích học máy, phân tích dự đoán, và xây dựng mô hình ngôn ngữ; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để phát triển và triển khai mạng thần kinh nhân tạo; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api); cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến cho các môi trường mô phỏng nhằm mục đích thử nghiệm các tác nhân, thuật toán hoặc chương trình trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để phát triển ứng dụng; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu, thiết kế, và phát triển chương trình và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0586713**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-33945

(220) 02/10/2018

(181) 02/10/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.2; 26.3.23

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ AMG (VN)
Số 99 Nguyễn Văn Giáp, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ôtô con; thân xe cộ; vỏ xe cộ; xe chở khách; xe ô tô thể thao.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe hỏng; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

---

(111) **4-0586714**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-43693

(220) 11/12/2018

(181) 11/12/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

TurboWash 3D

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo chạy bằng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi chân không chạy bằng điện; ống vòi của máy hút bụi chạy chân không bằng điện; túi của máy hút bụi chân không chạy bằng điện; máy hút bụi chân không dạng cán; rô bốt; máy thổi khí quay/máy quạt gió xoay chạy bằng điện; máy bơm khí nén; máy nén khí quay; máy nén khí dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy trộn chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; rô bốt hút bụi chân không; máy chế biến (xay, trộn) thức ăn dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không chạy bằng điện dùng để vệ sinh giường.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị làm ẩm; máy hút ẩm chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng chạy bằng điện; máy lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; máy lọc i-on hóa nước cho mục đích gia dụng; thiết bị màng lọc dùng để lọc nước; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hoà không khí] để sưởi ấm; đèn Đi-ốt phát quang [Đèn LED]; bếp tích hợp với lò nướng chạy bằng ga; lò nướng cho bếp chạy bằng điện; thiết bị và hệ thống dùng để nấu nướng; tủ lạnh chạy bằng điện; máy sấy khô quần áo chạy bằng điện; máy quản lý quần áo (máy để giặt quần áo dùng hơi nước và tích hợp nhiều chức năng khác như sấy khô, diệt khuẩn) dùng điện để làm khô quần áo cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo (máy để giặt quần áo dùng hơi nước và tích hợp nhiều chức năng khác như sấy khô, diệt khuẩn) dùng điện có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo dùng cho mục đích gia đình; máy sấy quần áo chạy bằng điện có chức năng khử trừng, khử mùi và chống nhăn dùng cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo (máy để giặt quần áo dùng hơi nước và tích hợp nhiều chức năng khác như sấy khô, diệt khuẩn) dùng điện có chức năng cất giữ, khử trùng, khử mùi và chống nhăn dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0586715**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-45474

(220) 24/12/2018

(181) 24/12/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.6.11; 5.7.3; 14.5.21; 14.5.23; 24.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ VIỆT BƯU GIA (VN)
ô 2B, lô K22, đường DE1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ (nhà cửa, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trụ sở cơ quan, tổ chức kinh tế hợp pháp); dịch vụ bảo vệ người và tài sản; dịch vụ cung cấp vệ sỹ; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ tư vấn an ninh.

---

(111) **4-0586716**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-45742

(220) 25/12/2018

(181) 25/12/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.1.13; 5.1.16; 5.3.13; 5.13.1; 5.13.25; 26.1.1

(731) NGUYỄN XUÂN HIỆP (VN)
Số 86, đường Phan Đình Giót, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương; nụ trầm hương; trầm hương miếng; bột trầm hương; nước hoa; tinh dầu trầm hương.

Nhóm 30: Trà trầm hương.

---

(111) **4-0586717**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-19964

(220) 05/06/2019

(181) 05/06/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

ABI
Sinh học và đời sống

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.10

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV CÔNG NGHỆ SINH HỌC ABIO VIỆT NAM (VN)
Số 479 ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0586718**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-20605

(220) 10/06/2019

(181) 10/06/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

RUMBA

(531) 25.7.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.9

(591) Xanh dương, xanh da trời, ghi, trắng.

(731) GPS WORLDWIDE CORP. (PA)
Avenida Samuel Lewis y Calle 54, Edificio AFRA, Samuel Lewis Avenue and 54th Street, AFRA Building, Obarrio, Panama City, Republic of Panama

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0586719**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23350

(220) 26/06/2019

(181) 26/06/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRUE VALUE
SEAe
DIEN DONG NAM A

(531) 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN ĐÔNG NAM Á (VN)
115/9A ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Thang máng cáp; tủ điện công nghiệp; tủ phân phối [điện]; dây dẫn điện; máy biến áp [điện]; thiết bị tiết kiệm năng lượng (thiết bị kiểm soát năng lượng).

---

(111) **4-0586720**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-27454

(220) 23/07/2019

(181) 23/07/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

BABY MILO

(731) NOWHERE CO., LTD. (JP)
22-3, Sendagaya 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-0051, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, điều hướng, khảo sát, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, thử nghiệm, kiểm tra, cứu hộ và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; thiết bị và dụng cụ nghiên cứu để sử dụng trong phòng thí nghiệm, cụ thể là đồ đạc đặc chủng cho phòng thí nghiệm, lò nung để sử dụng trong phòng thí nghiệm, máy ly tâm để sử dụng trong phòng thí nghiệm; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn, cụ thể là máy thu thanh và máy thu hình; phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu số hoặc dữ liệu tương tự còn trống; cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho người bơi và thợ lặn, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa; túi, bao và vỏ bọc chuyên dụng cho máy tính xách tay và máy tính bảng; tấm mặt cho điện thoại di động; máy tính bảng; túi đựng chuyên dụng cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (pda); vỏ bọc chuyên dụng cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (pda); hộp đựng chuyên dụng cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (pda); vỏ bọc chuyên dụng cho sổ tay điện tử cá nhân; túi đựng chuyên dụng cho thiết bị nghe nhạc cầm tay; vỏ bọc chuyên dụng cho thiết bị nghe nhạc cầm tay; hộp đựng chuyên dụng cho thiết bị nghe nhạc cầm tay; túi đựng chuyên dụng cho máy ảnh; hộp đựng chuyên dụng cho máy ảnh; kính lúp [quang học]; thiết bị lưu trữ dữ liệu còn trống; bộ nhớ cực nhanh còn trống [thiết bị lưu trữ dữ liệu]; thẻ và ổ nhớ cho bộ nhớ cực nhanh còn trống; thiết bị đọc

thẻ [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chuột máy vi tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; máy cân; dụng cụ đo; điện thoại di động; bao và vỏ bọc chuyên dụng cho điện thoại đi động; dây đeo trang trí điện thoại di động; dây đeo điện thoại may mắn [phụ kiện điện thoại]; đầu cắm ăng ten cho điện thoại di động; vật giữ cáp tai nghe; giá đỡ điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; ống tai nghe; tai nghe; túi chuyên dụng đựng thiết bị nhiếp ảnh; phụ kiện điện thoại di động; bộ kít rảnh tay cho điện thoại; ống nhòm; la bàn chỉ hướng; máy nghe nhạc MP3; máy đo độ cao; dụng cụ đo khí áp; nhiệt kế [không dùng cho mục đích y tế]; thiết bị đo khoảng cách và thiết bị đo tốc độ và thiết bị định vị toàn cầu (GPS); các sản phẩm quang học, cụ thể là tụ quang, vật mang dữ liệu quang học, đĩa quang; đồ đeo mắt; kính mắt; kính đeo mắt; kính mắt thông minh; kính râm; kính quang học; kính hiệu chỉnh; kính mắt hiệu chỉnh; gọng kính đeo mắt; gọng kính mắt; thấu kính quang học; kính áp tròng; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; mắt kính hiệu chỉnh [quang học]; kính chống lóa mắt; vành che mắt; kính bảo hộ cho thể thao; kính râm dùng để đeo khi chơi thể thao; đồ đeo mắt khi chơi thể thao; kính bảo hộ; hộp và túi đựng đồ đeo mắt và sản phẩm quang học; bao kính đeo mắt; bao đựng kính mắt và kính râm; bao đựng kính áp tròng; vật đựng cho kính áp tròng hoặc kính; dây xích đeo của kính mắt; dây và quai của kính đeo mắt loại kẹp mũi; các phụ kiện liên quan đến đồ đeo mắt; nam châm trang trí; cốc đo [thiết bị đo]; thìa để đo; máy và thiết bị đo lường hoặc thử nghiệm [không dùng cho mục đích y tế]; máy và thiết bị viễn thông; máy quay đĩa; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; phim dương bản đã phơi sáng; giá đỡ phim; thiết bị hẹn giờ điện tử dùng trong nhà bếp; còi chống tội phạm; thiết bị báo cháy; thiết bị báo rò ga; thiết bị báo hiệu chống trộm; còi điện tử; quần áo bảo hộ chống cháy; đai trọng lượng cho việc lặn có bình khí nén; mũ bảo hiểm cho thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho môn bóng đá Mỹ; mũ bảo hiểm dùng cho bóng đá; mũ bảo hiểm cho người trượt tuyết; mũ bảo hiểm để trượt tuyết bằng ván; mũ bảo hiểm dùng cho người trượt ván; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; mũ bảo hiểm cho người đánh bóng chày; mũ bảo hiểm an toàn; mũ bảo hiểm cho người cưỡi ngựa; bình nén khí dùng cho việc lặn; bộ điều chỉnh cho việc lặn có bình khí nén.

Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà, vòng dùng cho động vật và tấm choàng cho động vật, dây buộc bằng da và các vật dụng trói bằng da hoặc giả da là các phụ kiện của vật nuôi; vòng cổ dùng cho động vật bằng da và giả da; dây đeo mõm và vật để nhai bằng da dùng cho động vật; bộ yên cương; da và các vật liệu giả da; da động vật; vali [hành lý]; túi du lịch; ô; dù che nắng; gậy chống; vali du lịch; túi; bao da; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [chưa có đồ bên trong]; túi nhỏ bằng da, để bao gói; vali; túi xách tay; túi đeo vai; ví tiền; túi cầm tay dạng ví [túi clutch]; túi vải [túi tote]; ba lô; ba lô cỡ lớn; túi thể thao; túi nhỏ và túi nhỏ có dây kéo làm bằng vải hoặc bằng da; gậy có đầu nhọn [để cắm xuống đất] và tay cầm mở ra để tạo thành chiếc ghế nhỏ; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp da; cặp đựng tài liệu làm bằng da hoặc giả da; túi đựng máy tính xách tay làm bằng da hoặc giả da (không phải loại chuyên dụng); túi đựng đồ lặt vặt; túi nhỏ cầm tay; túi đựng quần áo; túi mua hàng; ví và túi đựng thẻ tín dụng [ví]; ví đựng danh thiếp, bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền xu làm bằng da hoặc giả da; ví đựng tiền xu; bìa bằng da hoặc giả da dùng cho sổ nhật ký; túi đựng làm bằng da hoặc giả da dùng để đi du lịch; hộp đựng cà vạt bằng da hoặc giả da; bao đựng chìa khóa điện tử làm bằng da hoặc giả da; ví bỏ túi.

(111) **4-0586721**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-33785

(220) 30/08/2019

(181) 30/08/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15

(591) Vàng đồng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VITECCONS (VN)
109 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, cụ thể: xây dựng nhà, các công trình dân dụng, công trình công ích, xây dựng công trình giao thông đường bộ, giao thông đường sắt; dịch vụ giải phóng mặt bằng xây dựng; cho thuê máy móc thiết bị ngành xây dựng.

---

(111) **4-0586722**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-35009

(220) 10/09/2019

(181) 10/09/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.3.21; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25; 26.13.25

(591) Đen, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOBICAST (VN)
Tầng 4, V1 Home City, 177 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0586723**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-39270
(181) 07/10/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

GOLDEN SHARP

(220) 07/10/2019

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUANXING (VN)
21/2A đường Bia Truyền Thống, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Dải băng để buộc tóc; kẹp tóc; nơ cài tóc; dải ren, đăng ten để viền; kim thêu; râu giả; tóc giả; hoa giả.

---

(111) **4-0586724**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-40013
(181) 10/10/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

ESTD 1860
CRAVEN
CHILL

(220) 10/10/2019

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24
(731) CARRERAS LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho xì gà; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng.

---

(111) **4-0586725**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-40550
(181) 15/10/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ecoscreen

(220) 15/10/2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI Á MỸ (VN)
Số 69, phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Màn hình chiếu; màn hình chiếu điện; bảng tương tác điện tử; phần mềm tương tác.

---

(111) **4-0586726**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-43968

(220) 04/11/2019

(181) 04/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

ERAWADEE

(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; sữa tắm; kem bôi mặt.

---

(111) **4-0586727**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-48743

(220) 29/11/2019

(181) 29/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHÚC LÂM

(531) 4.5.3; 4.5.15; 4.5.21; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) TRẦN THIỆN PHÚC (VN)
Số 692/57/7/3 Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; bánh kẹo; bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt ướt.

---

(111) **4-0586728**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-49865

(220) 06/12/2019

(181) 06/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

Knorr®

(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.1.6; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TRANG (VN)
59/4 Trần Văn Đang, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; hộp giấy; bao bì bằng giấy.

---

(111) **4-0586729**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-04309
(181) 05/02/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 05/02/2018

LARION

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM LARION (VN)
Tầng 3, tòa nhà QTSC Building 1, lô 34, đường số 14, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0586730**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-08445
(181) 22/03/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 22/03/2018

SENKIO

(731) CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)
Lô số 47-49, khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0586731**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-09599
(181) 30/03/2028
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 30/03/2018

PMI
Project Management Institute

(531) 1.15.5; 26.3.4; 26.4.1; 26.7.25

(731) PROJECT MANAGEMENT INSTITUTE, INC. (US)
14 Campus Boulevard, Newtown Square, PA 19073-3299, U.S.A.

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, bao gồm các tài liệu như là tạp chí, bản tin, báo hàng ngày, thông báo, cẩm nang và sách có thể tải xuống trong lĩnh vực quản lý dự án.

Nhóm 16: Tài liệu dạng in và xuất bản phẩm dạng in như là tạp chí, bản tin, báo hàng ngày, sách bìa mỏng, thông báo, cẩm nang và sách trong lĩnh vực quản lý dự án.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là, tổ chức các lớp học, hội thảo và hội nghị trong lĩnh vực quản lý dự án và phân phối các tài liệu khóa học liên quan; cung cấp các khóa đào tạo trực tuyến trong lĩnh vực quản lý dự án; cung cấp các xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống được như là tạp chí, bản tin, báo hàng ngày và sách trong lĩnh vực quản lý dự án; cung cấp các hội thảo trên trang web trực tuyến khơng tải xuống được trong lĩnh vực quản lý dự án; cung cấp báo hàng ngày trực tuyến, cụ thể là các nhật ký trực tuyến trong lĩnh vực quản lý dự án; tổ chức các cuộc thi, cụ thể là, cung cấp quy chế công nhận và khuyến khích bằng cách khen thưởng để biểu dương sự xuất sắc trong lĩnh vực quản lý dự án; khảo thí giáo dục, cụ thể là kiểm tra để đánh giá năng lực chuyên môn của các cá nhân trong lĩnh vực quản lý dự án

Nhóm 42: Các dịch vụ công nhận, cụ thể là, thiết lập và cung cấp các tiêu chuẩn quản lý dự án với mục đích công nhận; cung cấp trang web tương tác trong lĩnh vực quản lý dự án kinh doanh và nghiệp vụ quản lý dự án; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo ra cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng trong lĩnh vực quản lý dự án và nghiệp vụ quản lý dự án.

---

(111) **4-0586732**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-22595

(220) 09/07/2018

(181) 09/07/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.24; 26.4.1; 26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN PHƯỚC THẠNH (VN)
Lô D05, khu công nghiệp Đức Hòa 1, Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 07: Thiết bị mở cửa tự động; thiết bị đóng cửa tự động.

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện, ổ cắm âm sàn công tắc điện (dùng cho mục đích nối điện); cầu chì; giá kẹp cầu chì; cầu dao; cầu dao tự động; cầu dao chống giật, tủ điện; rơle điện; bộ tích điện; bảng điều khiển điện; bộ biến đổi (điều chỉnh) ánh sáng sử dụng điện; áp tô mát; chấn lưu đèn (balat đèn); dây và cáp điện; thiết bị đóng - ngắt mạch điện; tủ phân phối điện; thiết bị phân phối điện tự động; bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện (chiết áp), đế ổ điện; thiết bị biến đổi điện; ống luồn dây điện bằng nhựa; co bọc thiết bị đầu cuối (điện); đèn tín hiệu; đèn báo động; thiết bị chống rò điện; thiết bị điện công nghiệp bao gồm: thiết bị đầu nối, cái kẹp đầu dây điện, ống nối cho dây cáp điện; bộ nối điện, đầu nối điện, đồng hồ điện sinh hoạt và công nghiệp, thiết bị kiểm tra đồng hồ điện; đèn báo thoát hiểm khẩn cấp.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng: đèn, bóng đèn, đèn huỳnh quang, đèn trần; đèn com - pắc (compact); đèn bàn, đèn sạc, đèn phản quang; máng đèn, tắc te của đèn neon (huỳnh quang),

đèn chiếu sáng dùng trong dân dụng và công nghiệp; đèn pin; đèn lồng dung điện; đèn lồng có thể nạp điện; đèn trang trí; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; đèn trần, đèn chùm; đèn ốp tường; quạt điện; quạt sạc, quạt hộp, quạt bàn; quạt trần, quạt treo tường; quạt gió (điều hòa không khí); quạt hơi nước cầm tay; quạt hút khói dùng cho nhà bếp, quạt hút gió; quạt hút công nghiệp; thiết bị làm sạch không khí dùng điện; máy sấy tay.

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ; chậu hoa; vật trang trí bàn ăn; đồ gốm; đồ sành Majolica thời phục hung; lọ cắm hoa; bình cắm hoa; bột thuỷ tinh để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu thiết bị điện dân dụng và công nghiệp: kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại, vòng nối bằng kim loại chó đường ống, khuỷu ống bằng kim loại, kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại, thanh nối ray; ống thép, máy hút không khí, máy cắt, băng keo cách điện, chất điện môi (cách điện), giấy dùng cho tụ điện, chất cách điện, phích cắm điện, ổ cắm điện, ổ cắm âm sàn công tắc điện (dùng cho mục đích nối điện), cầu chì, giá kẹp cầu chì, cầu dao, cầu dao tự động, cầu dao chống giật, tụ điện, rơle điện, bộ tích điện, bảng điều khiển điện, bộ biến đổi (điều chỉnh) ánh sáng sử dụng điện, áp tô mát, chấn lưu đèn (balat đèn), dây và cáp điện, thiết bị đóng - ngắt mạch điện, tủ phân phối điện, thiết bị phân phối điện tự động, bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện (chiết áp), đế ổ điện, thiết bị biến đổi điện ống luồn dây điện bằng nhựa, co bọc thiết bị đầu cuối (điện), đèn tín hiệu, đèn báo động, thiết bị mở cửa tự động bằng điện, thiết bị đóng cửa tự động bằng điện, cơ cấu đóng mở cửa tự động bằng điện, thiết bị chống rò điện, thiết bị điện công nghiệp bao gồm: thiết bị đầu nối, cái kẹp đầu dây điện, ống nối cho dây cáp điện, bộ nối điện, đầu nối điện; đồng hồ sinh hoạt và công nghiệp, thiết bị kiểm tra đồng hồ điện, đèn báo thoát hiểm khẩn cấp, ống PVC và phụ kiện bằng chất dẻo dùng để luồn dây điện, thiết bị ehiếu sáng: đèn, bóng đèn, đèn huỳnh quang, đèn trần, đèn com - pắc (compact, đèn LED, đèn bàn, đèn sạc, đèn phản quang; máng đèn, tắc te của đèn neon (huỳnh quang), đèn chiếu sáng dùng trong dân dụng và công nghiệp; đèn pin, đèn lồng dùng điện, đèn lồng có thể nạp điện, quạt điện, quạt sạc, quạt hộp, quạt bàn, quạt trần, quạt treo tường, quạt gió (điều hòa không khí), quạt hơi nước cầm tay, quạt hút khói dùng cho nhà bếp, quạt hút gió, quạt hút công nghiệp, thiết bị làm sạch không khí dùng điện, máy sấy tay, bình phun nước không dùng trong ngành y; dịch vụ giới thiệu và trưng bày sản phẩm; tổ chức triển Iãm cho mục đích thương mại; quảng cáo, dịch vụ quảng cáo. Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: đèn trang trí; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; đèn trần; đèn chùm, bóng đèn điện; đèn ốp tường.

---

(111) **4-0586733**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-25951

(220) 03/08/2018

(181) 03/08/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

PURAMINO

(731) MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
2400 West Lloyd Expressway, Evansville, Indiana 47721-0001, United States of America

(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh; các chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung điện giải; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; rau quả được bảo quản, sấy khô và nấu chín; thạch hoa quả; mứt ướt; trứng; sữa, các sản phẩm sữa; chế phẩm bột dùng để làm đồ uống có chứa sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa; sản phẩm thay thế sữa; dầu ăn; chất béo ăn được.

---

(111) **4-0586734**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-29443

(220) 29/08/2018

(181) 29/08/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

CALLA BRIDAL

(731) NGUYỄN PHƯƠNG LINH (VN)
Số nhà 2, ngõ 105 đường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tổ chức trình diễn thời trang (cho mục đích hỗ trợ bán hàng).

Nhóm 37: Sửa chữa váy cưới; tân trang váy cưới; làm mới váy cưới.

Nhóm 41: Tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; nhiếp ảnh; trình diễn sân khấu.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; làm tóc cô dâu.

---

(111) **4-0586735**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-22464

(220) 08/10/2012

(181) 08/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

UBNT

(731) UBIQUITI NETWORKS, INC. (US)
2580 Orchard Parkway, San Jose California 95131

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Các thiết bị băng thông rộng không dây, cụ thể là, thiết bị trạm gốc viễn thông cho các mạng di động có cố định và các ứng dụng thông tin liên lạc, phần mềm máy tính, phần mềm truyền thông để kết nối những người sử dụng mạng không dây, thiết bị điểm truy cập không dây (WAP), thiết bị truyền thanh không dây, vô tuyến điểm-tới-đa điểm không dây công nghiệp (thiết bị truyền âm thanh và hình ảnh), vô tuyến điểm-tới-đa điểm không dây cho các nhà cung cấp dịch vụ (thiết bị truyền âm thanh và hình ảnh), thiết bị phát và thu không dây; bộ chuyển điện; phần cứng viễn thông và mạng dữ liệu, cụ thể là, thiết bị truyền và tổng hợp giọng nói, dữ liệu và các cuộc đàm thoại truyền hình bằng hạ tầng đa mạng và các giao thức truyền thông; ăng ten thu phát sóng ngắn; thiết bị truyền dẫn sóng để truyền các nội dung, chương trình phát thanh và tin nhắn không dây.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ viễn thông không dây.

---

(111) **4-0586736**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-27360

(220) 04/12/2012

(181) 04/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

PRIME Evolution

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); đá lát sàn (không bằng kim loại); vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0586737**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-27878

(220) 10/12/2012

(181) 10/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.3.9; 23.1.1; 24.1.5; 24.11.18; 24.11.25; 25.1.25; 25.7.25; 26.13.25

(591) Trắng, vàng, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH PLANTATION GROWN TIMBERS (VN)
Số 9, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ: bàn; ghế; tủ; kệ; giường; giá sách.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất làm bằng gỗ: bàn, ghế, tủ, kệ, giường, giá sách, thanh, tấm gỗ dùng lát sàn, ốp trần.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí, nội ngoại thất.

---

(111) **4-0586738**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-07820

(220) 23/04/2013

(181) 23/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAD MAX

(731) WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC. (US)
4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Hộp đựng băng/đĩa trò chơi viđêô; đĩa trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi viđêô; chương trình trò chơi viđêô; hộp đựng băng/đĩa trò chơi trên máy vi tính; đĩa trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi trên máy vi tính; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi viđêô tương tác; chương trình trò chơi viđêô tương tác; phần mềm trò chơi trên máy vi tính dùng trên điện thoại di động và điện thoại sử dụng vùng vùng phủ sóng chia ô, thiết bị hỗ trợ cá nhân số hóa, máy tổ chức điện tử, sổ ghi chép điện tử, máy vi tính cầm tay, và thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể mang theo người và cầm tay; chương trình trò chơi viđêô có thể tải về; chương trình trò chơi trên máy vi tính có thể tải về; chương trình trò chơi điện tử có thể tải về; phần mềm có thể tải về dùng để chơi trò chơi máy tính trực tuyến, phần mềm trò chơi trên máy vi tính có thể tải về; phần mềm trò chơi trên máy vi tính có thể tải về dùng cho điện thoại di động và điện thoại sử dụng vùng vùng phủ sóng chia ô, thiết bị hỗ trợ cá nhân số hóa, máy tổ chức điện tử, sổ ghi chép điện tử, máy vi tính cầm tay, và thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể mang theo người và cầm tay; phần mềm ứng dụng cho máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là: cung cấp trò chơi viđêô trực tuyến, trò chơi máy tính trực tuyến, trò chơi diện tử trực tuyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi viđêô, trò chơi máy tính và trò chơi điện tử không tải xuống được; dịch vụ lnternet, cụ thể là: cung cấp thông tin qua mạng máy tính toàn cầu điện tử trong lĩnh vực giải trí liên quan cụ thể tới các trò chơi và các bộ phim; cung cấp trò chơi máy tính có thể được, truy cập từ một mạng lưới viễn thông; trò chơi trực tuyến; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện của Internet; trò chơi máy tính và trò chơi điện tử được cung cấp trực tuyến và tăng cường với trò chơi máy tính và trò chơi điện tử trực tuyến; cung cấp các trò chơi trên nền mạng xã hội trong môi trường ảo (sử dụng phương tiện là hệ thống gồm chủ yếu các thiết bị máy tính) trong đó người sử dụng có thể tương tác thông qua các trò chơi xã hội để tiêu khiển, vui chơi hoặc giải trí.

(111) **4-0586739**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-06989

(220) 03/04/2014

(181) 03/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FUJITEC

(531) 16.1.11

(731) CHE TAI INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
17th Fl., No. 77, Li Wen Road, Tso Ying Dist., Kaohsiung, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và thiết bị vệ sinh; thảm sưởi ấm bằng điện; thiết bị làm ấm chân dùng điện hoặc không dùng điện; thiết bị làm nóng; máy giữ độ ẩm dùng cho bộ tản nhiệt trung tâm; thiết bị iôn hóa nước (dùng cho gia đình); thiết bị làm sạch và làm mềm nước; thiết bị lọc và làm trong sạch nước; máy lọc nước uống.

---

(111) **4-0586740**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-07815

(220) 14/04/2014

(181) 14/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TAKU
IRONWARE

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(731) SOLAS SCIENCE & ENGINEERING CO., LTD. (TW)
No. 37, 35TH Road, Taichung Industrial Park, Taichung, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Ấm (bình) (không dùng điện); chảo rán (không dùng điện); bát ăn (đồ dùng trên bàn); đĩa ăn (đồ dùng trên bàn); đĩa đựng thức ăn (đồ dùng trên bàn); chén (tách) (đồ dùng trên bàn); muôi cán dài (đồ dùng trên bàn); đũa ăn (đồ dùng trên bàn); thìa đục lỗ (dùng trong nhà bếp); giá để đựng bình nước (đồ chứa đựng dùng cho gia đình); thìa dùng để lật thức ăn (dùng trong nhà bếp); bộ nồi nâu không dùng điện; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); lọ đựng bánh qui; lọ đựng gia vị; thớt dùng cho nhà bếp; vật dụng mở nút chai; đĩa nhỏ; vật dụng giữ khăn ăn; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0586741**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-19166
(220) 15/08/2014
(181) 15/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ASCARINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô số 51, đường số 2 KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0586742**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-28026
(220) 14/11/2014
(181) 14/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TMAX

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe scu-tơ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe mô tô ba bánh; xe scu-tơ ba bánh; xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; và bộ phận và phụ kiện của chúng, cụ thể gương chiếu hậu, cần phanh, vỏ tay lái, tấm chắn gió, tấm chắn chân, vỏ che phía trước xe, chắn bùn, cổ xe, phanh, lốp, bánh xe, vỏ che phía bên, giá để chân, bình xăng, ghế ngồi, thanh nối khung xe, vỏ che phía sau, giảm xóc treo, bộ giảm xóc, vỏ che xích, hộp đựng hành lý, bộ giảm chân, tất cả dùng cho phương tiện trên bộ.

---

(111) **4-0586743**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-18046
(220) 09/07/2015
(181) 09/07/2035
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.3; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh nõn chuối, vàng.
(731) ĐINH THANH ĐIỆP (VN)
Khu 6, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc; vật liệu giả da; túi xách tay; ví đựng tiền; va li; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; thắt lưng (dùng cho trang phục); khăn quàng (dùng cho trang phục); bao tay (dùng cho trang phục).

---

(111) **4-0586744**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-28616

(220) 15/10/2015

(181) 15/10/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.2.3

(591) Đỏ, vàng, trắng bạc, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ MÁY Ô TÔ GIA ĐỊNH (VN)
Số 10/C4, khu dân cư Hiệp Thành 2, khu 8, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe có động cơ.

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô, xe có động cơ; mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ; mua bán xe ô tô con; mua bán đồ ngũ kim, sơn; kính; đại lý xe ô tô và xe có động cơ; mua bán máy móc; thiết bị và phụ tùng máy móc.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng; sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ; phương tiện vận tải chuyên dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe ô tô và xe cộ động cơ.

---

(111) **4-0586745**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-33347

(220) 26/11/2015

(181) 26/11/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.15; 26.4.2

(591) Xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng tiện ích (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cửa cả ngày), các sản phẩm thiết yếu cụ thể là thực phẩm (thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến, hoa quả, các loại đồ uống, lương thực, bánh kẹo), đồ gia dụng

(đèn, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, máy xay sinh tố, máy hút bụi, máy giặt, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, lò vi sóng), đồ dùng nhà bếp (như xoong nồi, bộ đồ ăn), mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm làm sạch (không dùng trong ngành y); dịch vụ tiếp thị, dịch vụ xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0586746**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-14023

(220) 17/05/2016

(181) 17/05/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 24.9.1; 26.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0586747**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29844

(220) 19/07/2021

(181) 19/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.3.2; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh dương, vàng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH CÂN ĐIỆN TỬ THÀNH ĐẠT (VN)
Số 15, Nơ Trang Long, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Máy móc và dụng cụ cho khoa học, cân, báo hiệu.

---

(111) **4-0586748**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 281985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30701

(220) 26/07/2021

(181) 26/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN & KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN WELAND (VN)
Số 71A ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn quản lý bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến thiết kế và thi công; dịch vụ thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0586749**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30702

(220) 26/07/2021

(181) 26/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

WE DECOR
REAL ESTATE

(531) 1.15.15; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN & KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN WELAND (VN)
Số 71A ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn quản lý bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến thiết kế và thi công; dịch vụ thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0586750**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30703

(220) 26/07/2021

(181) 26/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

WE ESTATE
REAL ESTATE

(531) 1.15.15; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN & KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN WELAND (VN)
Số 71A ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn quản lý bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc, dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến thiết kế và thi công; dịch vụ thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0586751**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30704

(220) 26/07/2021

(181) 26/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN & KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN WELAND (VN)
Số 71A ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn quản lý bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc, dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến thiết kế và thi công; dịch vụ thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0586752**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30705

(220) 26/07/2021

(181) 26/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.11.8

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN & KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN WELAND (VN)
Số 71A ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn quản lý bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc, dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến thiết kế và thi công; dịch vụ thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0586753**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30706

(220) 26/07/2021

(181) 26/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN & KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN WELAND (VN)
Số 71A ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ đào tạo trực tuyến thông qua một trang web.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến thiết kế và thi công; dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; quản trị trang web

---

(111) **4-0586754**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32090

(220) 10/08/2021

(181) 10/08/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.4.4; 26.11.8

(591) Đỏ, đen, trắng, đen nhạt, xanh dương.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (atm); bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh)

---

(111) **4-0586755**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33838

(220) 30/08/2021

(181) 30/08/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.18

(731) WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG)
28 Biopolis Road, Singapore 138568

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Món ăn ướp lạnh được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm bơ sữa; món ăn đã nấu chín được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc bơ sữa; cà ri (món ăn chế biến sẵn chủ yếu từ thịt); sản phẩm sữa; món tráng miệng được làm từ sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu và mỡ ăn được; trứng; trứng nghiền thành bột; chất chiết xuất từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú săn, thịt gia cầm, rau, trái cây, chất thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa; các chế phẩm thực phẩm được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa; các món ăn đông lạnh được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc sản phẩm từ bơ sữa; rau củ quả đông lạnh; rau củ quả đã được bảo quản; rau củ quả đã được chế biến; rau củ quả đã được sấy khô; rau củ quả đã được nấu chín; sản phẩm thay thế thịt; các sản phẩm thay thế thịt được chế biến từ rau, ngũ cốc hoặc thực vật; thịt; cá; thịt gia cầm; thịt thú săn; sữa; món nhão nghiền như được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc sữa; món ăn nhẹ chế biến sẵn, được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thú săn, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc bơ sữa; rau đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhẹ được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt, thịt gia cầm, rau, trái cây, chất thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa; súp; sữa đậu nành; chất phết lên bánh trên cơ sở dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú săn, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa; đậu hũ; thực phẩm chế biến từ rau củ quả.

Nhóm 30: Bánh; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; các chế phẩm từ ngũ cốc; thức ăn dặm làm từ ngũ cốc; sô cô la; cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gia vị; cà ri [gia vị]; gia vị cho thức ăn; hương liệu (trừ các loại tinh dầu) dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống; bột mì; các sản phẩm thực phẩm làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc; món ăn đông lạnh làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì hoặc ngũ cốc; kem lạnh; kem sorbet (món tráng miệng đông lạnh được làm từ nước ngọt có hương liệu); đá ăn; mì sợi; mì ống; món ăn nấu sẵn hoặc ăn liền làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc; ngũ cốc đã qua chế biến; gạo; nước sốt [gia vị]; thực phẩm ăn nhẹ làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc; đường; giấm; cơm cà ri.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bán hàng, tiếp thị và khuyến mãi; dịch vụ quảng cáo, bán hàng, tiếp thị và khuyến mại liên quan đến thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh); dịch vụ hỗ trợ quản trị kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ nghiên

cứu khách hàng; xuất bản và phân phối tài liệu quảng cáo; tiếp thị và quảng bá các thông báo quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quản lý hàng tồn kho; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ bán hàng trực tuyến; tư vấn sản phẩm tiêu dùng; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc món ăn đông lạnh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh; dịch vụ xúc tiến bán hàng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh (không bao gồm việc vận chuyển); dịch vụ bán buôn liên quan đến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh; dịch vụ cửa hàng bán buôn liên quan đến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh.

---

(111) **4-0586756**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33986

(220) 31/08/2021

(181) 31/08/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.10; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng da cam, đen, vàng nhạt.

(731) VĂN QUỐC DƯƠNG (VN)
46B/25 Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; phòng khám răng.

---

(111) **4-0586757**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36193

(220) 24/09/2021

(181) 24/09/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

SOMAX

(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.11.12

(731) XU XIANBO (CN)
No. 169, Qiuhou Village, Tuling Town, Quangang District, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy khâu công nghiệp; máy khâu tự động; bàn đạp điều khiển dùng cho máy khâu; máy là; máy cắt vải.

---

(111) **4-0586758**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37814

(220) 07/10/2021

(181) 07/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

ECP
PLASMA

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ PETECH (VN)
146 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Lò đốt rác theo công nghệ plasma; ngọn đuốc.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng.

---

(111) **4-0586759**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38732

(220) 13/10/2021

(181) 13/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Joyaice

(731) AICE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
80 Robinson Road #02-00 Singapore 068898

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; hoá chất bảo quản thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; protein để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chất nhũ tương để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; glucoza dùng cho công nghiệp thực phẩm; lactoza dùng cho công nghiệp thực phẩm; cazein dùng cho công nghiệp thực thẩm.

---

(111) **4-0586760**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 281999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39538

(220) 19/10/2021

(181) 19/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

CÔ EM TRENDY

(731) NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH LINH (VN)
108 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần dài; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; giầy thể thao; dép; mũ.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông; điều hành kinh doanh cho khách sạn.

Nhóm 41: Phóng viên ảnh; nhiếp ảnh; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn sân khấu; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0586761**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39642

(220) 19/10/2021

(181) 19/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.2; 26.3.6; 26.11.12; 26.13.1

(591) Vàng da cam đậm, vàng da cam nhạt, xám, đen, trắng.

(731) NGÔ THỊ THU LAN (VN)
19/55 Thiên Đức, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0586762**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40689

(220) 25/10/2021

(181) 25/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.3; 26.5.4

(591) Vàng, đỏ, xanh lam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NEWSUN VIỆT NAM (VN)
148 Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Film cách nhiệt (màng polyeste dạng cuộn); film cách nhiệt (màng plastic phức hợp không xốp).

---

(111) **4-0586763**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41454

(220) 28/10/2021

(181) 28/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 24.17.20

(591) Đỏ, đen.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; quản lý tệp tin máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, và các chương trình nội dung âm thanh và video trên internet bằng mạng viễn thông; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hội thảo từ xa; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ hội nghị truyền hình; truyền video theo yêu cầu.

---

(111) **4-0586764**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43887

(220) 11/11/2021

(181) 11/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN VIỆT THÁI (VN)
107 phố Xuân Quỳnh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm liên quan dược, thú y: phụ gia thức ăn chăn nuôi, chất ngăn ngừa bệnh cho vật nuôi.

Nhóm 31: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (không chứa dược chất).

Nhóm 35: Kinh doanh, buôn bán thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học, công nghệ và nghiên cứu các ứng dụng vào sản xuất phụ gia thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y.

---

(111) **4-0586765**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44005

(220) 11/11/2021

(181) 11/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 26.11.3

(731) VŨ THỊ THU HỒNG (VN)
Lô C2-1, C2-2 KCN dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Cá phi lê; xúc xích; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; cá đã được bảo quản; cá đóng hộp.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn cho súc vật; bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn nhai cho động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm thực phẩm từ thịt, thực phẩm từ cá, thực phẩm từ hải sản; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm thực phẩm từ thịt, thực phẩm từ cá, thực phẩm từ hải sản; dịch vụ nghiên cứu và khảo sát thị trường; dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0586766**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44007

(220) 11/11/2021

(181) 11/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10

(731) VŨ THỊ THU HỒNG (VN)
Lô C2-1, C2-2 KCN dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Cá phi lê; xúc xích; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; cá đã được bảo quản; cá đóng hộp.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc, thức ăn cho súc vật; bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn nhai cho động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm thực phẩm từ thịt, thực phẩm từ cá, thực phẩm từ hải sản; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm thực phẩm từ thịt, thực phẩm từ cá, thực phẩm từ hải sản; dịch vụ nghiên cứu và khảo sát thị trường; dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0586767**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44327

(220) 12/11/2021

(181) 12/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.11.12

(591) Vàng tươi, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI LONG BÌNH ĐỊNH (VN)
Lô C2, khu công nghiệp Hòa Hội, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thủy sản; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi gia súc.

---

(111) **4-0586768**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47065

(220) 30/11/2021

(181) 30/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.7.4; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 20.1.5; 26.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KSODA VIỆT NAM (VN)
Khu làng nghề thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0586769**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48000

(220) 03/12/2021

(181) 03/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) PHOTOSYNTHESIS GROUP CO.,LIMITED (CN)
RM 17, 5/F, Triving Industrial Centre, 26-38 Sha Tsui Road, Tsuen Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; gọng kính đeo mắt; dây của kính đeo mắt loại kẹp mũi; bao kính đeo mắt; hộp đựng kính áp tròng; thấu kính đeo mắt; khăn lau kính đeo mắt như là phụ kiện của kính đeo mắt.

---

(111) **4-0586770**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48021

(220) 03/12/2021

(181) 03/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

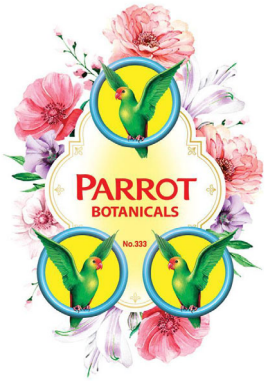

(531) 3.7.15; 3.7.21; 5.5.19; 5.13.9; 25.1.9; 25.1.10; 26.1.6

(591) Đỏ, hồng, tím, trắng, xanh lá cây, vàng đồng, vàng nhạt, xanh lơ, vàng.

(731) RUBIA INDUSTRIES LIMITED (TH)
No. 70 Moo 13 Poochaosamingprai Road, Bangyaprake Sub-district, Prapadaeng District, Samutprakarn Province 10130, Thailand

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; sữa tắm; chế phẩm làm sạch dạng lỏng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0586771**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49285

(220) 13/12/2021

(181) 13/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

KINCHO

(731) DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)
4-11, 1-Chome, Tosabori, Nishi-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; chế phẩm tháo khuôn đúc; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; chế phẩm hóa học để chống nấm mindiu (nấm mốc); chế phẩm để đánh gỉ, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chất kích thích sinh học cho cây trồng.

Nhóm 21: Vỉ đập ruồi; giẻ lau để làm sạch; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; thiết bị lau bụi không dùng điện; bẫy côn trùng; tấm bắt ve bét (bẫy côn trùng); bình phun không dùng cho mục đích y tế; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bẫy ruồi; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; dụng cụ diệt muỗi hoạt động bằng pin; khăn vải để lau chùi bóng láng; dụng cụ khuếch tán tinh dầu thơm, trừ loại khuếch tán bằng que mây, dùng điện và không dùng điện.

---

(111) **4-0586772**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 282011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49869

(220) 02/12/2019

(641) 4-2019-48940

(181) 02/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.25; 8.3.1; 18.2.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.8; 26.13.1; 26.15.15

(591) Xanh ngọc lam, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0586773**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 282012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50506

(220) 17/12/2021

(181) 17/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ NAM CƯỜNG (VN)
Số 5, ngõ 81/35 phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ kinh doanh du lịch; dịch vụ vận tải hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ karaoke; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người, bao gồm dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0586774**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52728

(220) 31/12/2021

(181) 31/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 16.1.4; 16.1.5; 21.1.25

(591) Trắng, đen, xanh dương, tím, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN METUB VIỆT NAM (VN)
217/8 - 217/10 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, giới thiệu sản phẩm; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao điện tử; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0586775**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52816

(220) 31/12/2021

(181) 31/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2; 26.2.7; 26.11.12

(731) GEAR UP INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickham's Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; đồ giả da; bao/túi; ba lô; cặp học sinh; túi xách; ví; bao đựng chìa khóa; túi mua hàng; đồ đựng hành lý; thẻ hành lý; khối nén chuyên dùng cho hành lý; địu em bé; dây đai giữ trẻ em; ô, dù; gậy chống để đi bộ, đi bộ đường dài và chạy bộ; dây da; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ cho động vật; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc.

---

(111) **4-0586776**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52818
(220) 31/12/2021
(181) 31/12/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 6.1.2; 26.2.7; 26.11.12
(731) GEAR UP INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickham's Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; trang phục dệt kim; đồ lót; áo len chui đầu; áo sơ mi; quần áo; cà vạt; quần dài; quần áo mặc ngoài; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; áo khoác; quần áo chống thấm nước; chân váy; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; đồ ngủ; quần đùi; áo choàng/áo măng tô; áo vét; quần áo bơi; áo phông; tấm che mắt khi ngủ; đồ đội đầu; áo phao; quần áo trẻ em; áo cánh; áo khoác blazer; quần jean; quần nỉ bo gấu; quần đùi; áo khoác len.

---

(111) **4-0586777**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00760
(220) 07/01/2022
(181) 07/01/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

SENVIET

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ LÊ NGUYỄN VIỆT NAM (VN)
332/38C Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Ấm sắc thuốc bằng điện.

---

(111) **4-0586778**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02909
(220) 24/01/2022
(181) 24/01/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

Dr. ross

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(591) Xám, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRỊNH GIA (VN)
Số 3K4, ngõ 43 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 10: Máy xông khí dung (máy phun thuốc dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ đo huyết áp, độ bão hòa oxy trong máu; máy hút mũi dãi; nhiệt kế (dụng cụ y tế); thiết bị xoa bóp trị liệu (tất cả dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, dụng cụ y tế, cụ thể là: máy ghi điện tim, máy theo dõi nhịp tim, ống nghe (dụng cụ y tế), ống phun thuốc dùng cho mục dích y tế, thiết bị kích thích thần kinh qua da bằng xung điện, thiết bị đo độ bão hòa oxy trong máu, máy xông khí dung, thiết bị đo huyết áp, thiết bị thử máu, máy hút mũi dãi, nhiệt kế (dụng cụ y tế), máy đo đường huyết, que thử tiểu đường, que thử mỡ máu, thiết trị xoa bóp trị liệu; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0586779**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 282018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03369

(220) 27/01/2022

(181) 27/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6, biệt thự 2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ tạp hoá, dịch vụ bán hàng siêu thị, dịch vụ bán lẻ của cửa hàng bách hoá tổng hợp, dịch vụ bán hàng trên website thương mại điện tử (bao gồm: đồ uống, sữa, đồ gia dụng (bát, đũa, cốc, chén, nồi, chảo, dĩa, thìa, muỗng, lọ đựng gia vị), thực phẩm tươi sống, đồ điện (bao gồm: ấm siêu tốc), văn phòng phẩm, đồ chơi, quần áo, giầy dép).

---

(111) **4-0586780**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 282021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03513

(220) 27/01/2022

(181) 27/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN NĂM SAO (VN)
Số 2 tuyến 3 Trại Lẻ, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0586781**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03382

(220) 27/01/2022

(181) 27/01/2032

(300) 36727 18/11/2021 AD

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLENDS COOL FRESH

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000 Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

---

(111) **4-0586782**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03384

(220) 27/01/2022

(181) 27/01/2032

(300) 36725 18/11/2021 AD

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLENDS ICE FRESH

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000 Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá,

đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

---

(111) **4-0586783**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 282024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03385

(220) 27/01/2022

(181) 27/01/2032

(300) 36731 18/11/2021 AD

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLENDS EXOTIC AROMA

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000 Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

---

(111) **4-0586784**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03945

(220) 09/02/2022

(181) 09/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.8

(591) Xanh, đen.

(731) CENTRAL AUTOMOTIVE PRODUCTS LTD (JP)
2-30, 4-Chome, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530-0005, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất chống bám nước cho thân ô tô [hóa chất]; chất chống bám nước cho cửa kính ô tô [hóa chất]; chất làm mát động cơ ô tô; hóa chất phủ bóng vỏ xe ô tô.

Nhóm 05: Chất làm trong sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi phòng; chất khử mùi xe ô tô; chất khử mùi.

---

(111) **4-0586785**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04524

(220) 15/02/2022

(181) 15/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

FINO.Report

(731) KONICA MINOLTA, INC. (JP)
2-7-2 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-7015 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị quang học; máy và dụng cụ đo hoặc máy và thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; máy và thiết bị viễn thông; phần mềm máy tính, có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo dưỡng phần mềm máy tính; lập trình trang web; cho thuê máy tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; thiết kế máy, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy, thiết bị và dụng cụ nói trên; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, xe ô tô và máy công nghiệp; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu thực phẩm; tạo lập sách hướng sử dụng dẫn cho máy tính và chương trình máy tính.

---

(111) **4-0586786**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05115

(220) 18/02/2022

(181) 18/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.17.3

(591) Xanh dương, xanh lá cây, da cam.

(731) CÔNG TY TSQ VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, tòa tháp Thiên Niên Kỷ, số 4 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Thép cán thô [luyện kim]; vật liệu xây dựng bằng kim loại; đồ bằng sắt dùng trong xây dựng; đai thép; thép thô hoặc bán gia công; lưới thép mịn.

Nhóm 07: Máy đập; máy nghiền; máy cày [máy móc]; máy phát điện; máy cắt.

Nhóm 19: Khung cửa sổ không bằng kim loại; kính cửa sổ [trừ kính dùng cho cửa xe cộ]; kính cửa sổ dùng cho xây dựng; cửa sổ không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm gỗ cho xây dựng.

Nhóm 22: Bao bì bằng vải dệt để bao gói; túi nhỏ bằng vải dệt để bao gói; túi đựng thư; túi để vận chuyển và lưu giữ các vật liệu để rời.

Nhóm 35: Tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ về thương mại; hãng xuất nhập khẩu; hãng thông tin thương mại; chỉ dẫn về thương mại; điều tra về thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý toà nhà (bất động sản); cho thuê căn hộ; đánh giá bất động sản; hoạt động ngân hàng; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; tín dụng; thẻ tín dụng (phát hành thẻ); quản lý tài chính; phát hành trái phiếu có giá trị; thuê-mua tài chính; cho vay theo bảo lãnh, thế chấp; dịch vụ đổi tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; dịch vụ uỷ thác tài chính; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ giám sát xây dựng công trình xây dựng; thông tin về xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ chuyên chở hàng hoá; kho hàng hoá; chở hàng bằng xe tải; vận chuyển hành khách; vận tải.

Nhóm 41: Học viện; trường đào tạo [giáo dục]; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ thư viện lưu động; thông tin về giáo dục; cho thuê, mượn sách.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ (giữ chỗ) ở trọ; nhà trọ; nhà nghỉ [du lịch]; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0586787**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05148

(220) 18/02/2022

(181) 18/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

FRANOMA

(731) CÔNG TY TNHH FRANOMA (VN)
224 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi phun nước.

Nhóm 20: Đồ nội thất.

---

(111) **4-0586788**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06392

(220) 01/03/2022

(181) 01/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

ETOBON

(731) CÔNG TY TNHH ĐƯỢC MÙA (VN)
41, đường số 2 A, khu dân cư Nam Hùng Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0586789**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06420

(220) 01/03/2022

(181) 01/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

TASCO

(591) Xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO (VN)
Tầng 1 và tầng 20 tòa nhà Tasco, lô HH2-2, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; cho vay tài chính.

---

(111) **4-0586790**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06632
(181) 02/03/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

Towasiro

(220) 02/03/2022

(731) STELLA KANPO CO., LTD (JP)
2-17-14 Hakata Ekimae, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fuknuoka, Japan.

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586791**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06984
(181) 04/03/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

GAABOR

(220) 04/03/2022

(731) NGUYỄN THỊ MINH THU (VN)
Số 156 ngõ 354 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất, nhập khẩu, đại lý các sản phẩm máy phát điện, thiết bị chiếu sáng, dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công], dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay), dụng cụ khoan, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay], tinh dầu, mỹ phẩm, sữa tắm, xà phòng.

---

(111) **4-0586792**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07232
(181) 07/03/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 07/03/2022

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.3; 26.4.9

(591) Vàng, xanh lá, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PT F&B (VN)
2/18 Cô Giang, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Quả dưa lưới tươi; rau củ tươi; trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dưa lưới, rau củ quả tươi, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, trái cây sấy, mứt (làm từ trái cây), nước ép hoa quả, sinh tố trái cây, nước giải khát bằng trái cây.

---

(111) **4-0586793**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 282034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07877

(220) 11/03/2022

(181) 11/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 3.9.4; 24.13.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THẾ DANH (VN)
Số 22, đường A4, KDC 3A, KV5, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0586794**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 282035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07956

(220) 11/03/2022

(181) 11/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.9.11; 26.11.12

(591) Xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MẪN HỒ ĐIỆP (VN)
115/11C Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng xe máy, phụ tùng xe ô tô, đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ điện gia dụng (máy giặt, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy thu hình, đầu (ra, điện thoại, máy vi tính, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, lò vi sóng, lò nướng, bếp từ, thiết bị làm nước nóng lạnh, nồi cơm điện, bếp điện, quạt điện, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, ấm điện đun nước), thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, hàng may mặc (quần áo, mũ nón, giày dép)

---

(111) **4-0586795**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 282036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08214

(220) 14/03/2022

(181) 14/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Tavernier Blue

(731) NGUYỄN THỊ HẬU (VN)
Số 56A, ngõ Yết Kiêu, đường Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (dịch vụ quản lý bất động sản); cho thuê bất động sản như văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng và nhà ở.

---

(111) **4-0586796**

(151) 18/12/2025

Số Quyết định: 282037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08844

(220) 18/03/2022

(181) 18/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

ALC
LOGISTICS

(531) 26.4.18

(591) Xanh dương nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẤT MỚI (VN)
Lô B2, đường C2, KCN Cát Lái - Cụm II, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ xin cấp CO hàng hóa xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và đại lý vận tải quốc nội và quốc tế bằng đường bộ, đường thủy, đường biển, đường sắt và đường hàng không và vận tải đa phương thức; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ lưu kho bãi; dịch vụ đóng gói và bốc xếp hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0586797**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09786
(220) 24/03/2022
(181) 24/03/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

THIEN VIET NHAT
PHARMA

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN VIỆT NHẬT (VN)
KCN Lương Sơn, Km 36, quốc lộ 6, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm.

Nhóm 10: Dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật; băng đàn hồi để băng bó; quần áo đặc biệt dùng trong phòng mổ; khẩu trang y tế; kim khâu vết thương.

---

(111) **4-0586798**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09858
(220) 24/03/2022
(181) 24/03/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

KIM NGÂN
NGHỀ SÔNG NƯỚC SÁ LAN

(531) 1.7.6; 3.7.16; 18.3.2; 26.11.12
(591) Cam, xanh dương, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - VẬN TẢI KIM NGÂN (VN)
ấp Tân Hưng Phú, xã Tân Hòa Tây, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 41: Cung cấp các thông tin giải trí qua cuộc sống miền sông nước thông qua việc làm video (không phải video quảng cáo).

---

(111) **4-0586799**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09899
(220) 24/03/2022
(181) 24/03/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

Dico®

(531) 24.5.1; 26.1.2; 26.1.18
(731) SEN LIÊN KHOA (VN)
219 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ kim hoàn); đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền; nhẫn.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

Nhóm 24: Vải và hàng dệt (thuộc nhóm này); vải co dãn; vải dệt kim; vải sợi dệt; vải tơ nhân tạo; vải lụa.

Nhóm 35: Dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ quảng cáo; mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu: ba lô, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, vali, ví, khoá trượt [khoá kéo], dải băng dính dán, khóa móc có thể điều chỉnh, khóa kéo, cúc (khuy), cúc bấm [khuy bấm], khuy áo kiểu cách độc đáo để trang trí, móc và mắt cài, móc [đồ kim chỉ], khuy lỗ dùng cho quần áo, lỗ xỏ dây giày, khoá cài cho trang phục, khóa cài giày, móc bấm, nút chặn cho dây rút, nút chặn điểm cuối dây rút, rải ruy băng đàn hồi, đai có bản chất là dải vải dệt, sản phẩm điều chỉnh độ dài của dải dây; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; nhượng quyền kinh doanh, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện, triển lãm nhằm mục đích văn hóa, nghệ thuật, giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ quay phim, chụp hình; dịch vụ phòng thu âm; sản xuất và phân phối các ấn phẩm giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế gian hàng triển lãm; thiết kế bao bì; thiết kế ấn phẩm quảng cáo.

---

(111) **4-0586800**

(151) 18/12/2025
Số Quyết định: 282041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07110

(220) 04/03/2022

(181) 04/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Link Turbo

(731) HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit a, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic Of China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học; thiết bị và dụng cụ nghiên cứu; thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ điện ảnh; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ cân; thiết bị và dụng cụ đo lường; thiết bị và dụng cụ báo hiệu; thiết bị và dụng cụ dò tìm; thiết bị và dụng cụ kiểm tra; thiết bị và dụng cụ giám sát; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển việc phân phối hoặc tiêu thụ điện năng; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; nội dung đa phương tiện được ghi sẵn và có thể tải xuống; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn và có thể tải xuống; phương tiện số hoặc

analog để ghi và lưu trữ dữ liệu (không chứa dữ liệu); cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; máy tính toán; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo thợ lặn; mặt nạ cho thợ lặn; nút bịt tai cho thợ lặn; kẹp mũi cho người bơi và thợ lặn; găng tay cho thợ lặn; thiết bị thở dùng khi bơi lặn; thiết bị dập lửa; kính thông minh; đồng hồ thông minh; điện thoại thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; bao chuyên dụng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc chuyên dụng cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; gậy để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; khung ảnh kỹ thuật số; micrô; phần cứng máy vi tính; bộ nhớ máy vi tính; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; bộ thu phát sóng; vỏ hộp loa; thiết bị giao tiếp mạng; bộ điều biến (mô đem); bao chuyên dụng cho máy tính xách tay; pin điện; thiết bị sạc pin điện; bộ nguồn cấp điện có thể mang đi được (pin có thể sạc lại); máy vi tính bảng; vỏ bọc chuyên dụng cho máy tính vi bảng; giá đỡ chuyên dụng cho máy vi tính bảng; màn hình hiển thị dạng tấm phẳng; màn hình hiển thị dạng tấm phẳng có thể uốn cong cho máy vi tính; máy vi tính xách tay; máy vi tính xách tay cỡ nhỏ; túi chuyên dụng cho máy vi tính xách tay; tai nghe loại choàng đầu; tai nghe loại nhét tai; thiết bị choàng đầu tương tác thực tế ảo; thiết bị ghi dữ liệu cho ô tô; thiết bị giải mã và chuyển đổi tín hiệu truyền hình; loa; máy nghe nhìn đa phương tiện cầm tay; thiết bị truyền phát âm thanh; máy quay video xách tay kèm theo bộ ghi hình; máy ảnh; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; thiết bị đếm bước chân; thiết bị kiểm tra, trừ loại dùng cho mục đích y tế; màn hình theo dõi kết nối với thiết bị video; vòng đeo tay kết nối được [thiết bị đo]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thấu kính quang học; tổng đài điện thoại; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị kiểm tra rò rỉ khí gaz; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt hình người sử dụng trí tuệ nhân tạo; bản nhạc điện tử, có thể tải về được; nhẫn thông minh; giao diện âm thanh; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; trạm quan trắc thời tiết số; chip sinh học; máy dò hồng ngoại; chìa khóa điện tử có bản chất là thiết bị điều khiển từ xa; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; máy đọc vân tay sinh trắc học; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; phần mềm nhận dạng khuôn mặt; thiết bị tổng đài điện thoại tự động; rađiô; thiết bị phân tích không khí; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; màn hình video; mạch tích hợp; chip điện tử; camera ảnh nhiệt; cân trọng lượng; cân tích hợp thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cho cá nhân [pda]; nền tảng phần mềm máy vi tính, được ghi hoặc có thể tải về; máy vi tính khách (được tối giản để hoạt động trên tài nguyên của máy chủ); từ điển điện tử cầm tay; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; máy vi tính có thể đeo được; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; gậy tự chụp ảnh được sử dụng như phụ kiện điện thoại thông minh; rô bốt giám sát an ninh; màn hiển thị video có thể đeo được; thấu kính dùng cho tự chụp ảnh; rô bốt dùng cho phòng thí nghiệm; rô bốt giảng dạy; dây cáp usb; dây cáp usb dùng cho điện thoại; ứng dụng có thể tải về để sử dụng với các thiết bị di động; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; màn hình cảm ứng; thiết bị thu hình; phích cắm điện; ổ cắm điện; hệ thống liên lạc nội bộ; khóa cửa kỹ thuật số; thiết bị báo hiệu trung tâm; máy biến năng; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; màn hình tinh thể lỏng [lcd] cỡ lớn; nhật ký điện tử; màn của màn hình tinh thể lỏng [lcd]; bút điện tử; máy in video (tạo bản sao từ dữ liệu video lưu trữ trên máy tính hoặc máy ghi hình); cân điện tử số cầm tay; điện thoại thông minh đeo ở cổ tay; thiết bị truyền hình trên ô tô; bút cảm ứng dùng cho máy vi tính; chương trình máy tính, có thể tải về; bút dùng cho màn hình cảm ứng; cân; máy thu tín hiệu truyền hình; bộ định tuyến mạng.

(111) **4-0586801**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10229

(220) 25/03/2022

(181) 25/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.8; 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ XUÂN MAI (VN)
Số 11 đường số 6, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy quay phim; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; thiết bị chiếu hình; băng ghi hình; băng viđêô; màn hình vidêô.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ sách; giá treo áo; tủ đựng quần áo; bản vẽ; khung tranh ảnh.

Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; chăn; biểu ngữ bằng vải hoặc chất dẻo; nhãn mác bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; tấm phủ rộng cho đồ nội thất.

Nhóm 25: Áo choàng mặc sau khi tắm; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; quần áo thể dục; giày; váy.

Nhóm 27: Thảm dầy trải sàn; giấy dán tường; tấm treo tường, không bằng vật liệu dệt; thảm yoga.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; thiết bị phục hồi cơ thể; dây tập trên không dùng để tập yoga.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách; giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng.

(111) **4-0586802**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10546

(220) 29/03/2022

(181) 29/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

HESA

(531) 1.15.23; 5.3.13; 26.1.2; 26.11.12

(731) HOÀNG THƯƠNG DƯƠNG (VN)
Căn hộ B2-11A, tầng 21, tòa nhà HH3, KĐT Đại Mỗ, tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; tấm che/lưỡi trai cho mũ bảo hiểm.

Nhóm 21: Bình nước, bình cách nhiệt, bình để uống, bình lắc hỗn hợp đồ uống; chai/lọ đựng nước uống dùng cho thể thao.

---

(111) **4-0586803**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11556

(220) 04/04/2022

(181) 04/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

D Q N

(531) 5.5.20; 5.5.22; 26.11.7

(731) MAI CÁT TIÊN (VN)
Số 14 ngõ 32B phố Sơn Tây, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; dịch vụ vũ trường; tổ chức trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0586804**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11715

(220) 05/04/2022

(181) 05/04/2032

(300) UK00003712721 21/10/2021 GB
018586025 26/10/2021 EM

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bespoke Upgrade Care

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình đi-ốt phát quang (màn hình led); bộ nghe nhìn thực tế ảo; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb) chưa có dữ liệu; thẻ nhớ flash chưa có dữ liệu; thiết bị định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị chỉ dẫn kỹ thuật số; màn hình hiển thị chỉ dẫn kỹ thuật số; chất bán dẫn; thiết bị sạc pin cho điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh và máy tính xách tay; máy chiếu viđêo; thiết bị thu nhận và giải mã tín hiệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng điện tử ssd; điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ chuyên dụng cho máy tính bảng; loa âm thanh; máy tính có thể đeo có đặc tính như đồng hồ thông minh và kính đeo mắt thông minh; bộ cảm biến điện; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; bút dùng cho màn hình cảm ứng; máy ảnh; máy vi tính; màn hình máy vi tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; tivi; tai nghe gắn trong ống tai; máy tính xách tay; điện thoại di động; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; nhẫn thông minh; vòng đeo cổ thông minh; vòng đeo tay thông minh; thiết bị định vị vật thể thông minh, dùng để gắn vào và tìm kiếm vị trí của vật thể (còn gọi là smart tags). (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số UK00003712721 nộp ngày 21/10/2021)

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy và thiết bị điện/điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa và bảo dưỡng máy móc và thiết bị điện tử; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị xử lý dữ liệu; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính, đồng hồ thông minh, loa âm thanh, tai nghe gắn trong ống tai, máy ảnh, thiết bị định vị vật thể thông minh (còn gọi là smart tags) và các thiết bị gia dụng. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số UK00003712721 nộp ngày 21/10/2021, riêng dịch vụ "lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính, đồng hồ thông minh, loa âm thanh, tai nghe gắn trong ống tai, máy ảnh, thiết bị định vị vật thể thông minh (còn gọi là smart tags) và các thiết bị gia dụng" hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 018586025 nộp ngày 26/10/2021)

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế sản phẩm theo yêu cầu; thiết kế phần cứng máy tính theo yêu cầu; thiết kế sản phẩm tiêu dùng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số UK00003712721 nộp ngày 21/10/2021)

---

(111) **4-0586805**

(210) 4-2022-12484

(181) 12/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282490/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2022

(531) 6.1.2; 26.5.1; 26.11.8

(591) Vàng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIN HỌC ĐỈNH VÀNG (VN)
50/1B đường số 14, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị máy văn phòng (cụ thể là: giấy decal, nhãn in nhiệt, giấy in, mực in).

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tinh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt và sửa chữa camera.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0586806**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13574

(220) 18/04/2022

(181) 18/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

BBG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP (VN)
A203 tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện; dầu nhiên liệu; xăng; chất đốt, nhiên liệu; khí đốt, khí nhiên liệu; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ.

Nhóm 06: Quặng kim loại; quặng sắt.

Nhóm 19: Xỉ quặng [vật liệu xây dựng].

Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; đồ uống không có cồn; bia mạch nha; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky, rượu vodka.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; điều hành kinh doanh cho khách sạn, quản lý kinh doanh của khách sạn.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản], cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; xây dựng; tư vấn xây dựng; khai thác mỏ.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; dịch vụ sản xuất bia cho người khác.

---

(111) **4-0586807**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15358

(220) 28/04/2022

(181) 28/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.10

(591) Xanh dương, xanh nước biển, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, đội 4, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại bao gồm các loại vữa xây dựng; keo miết mạch gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia), đá ốp lát dùng trong xây dựng; vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0586808**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16065

(220) 05/05/2022

(181) 05/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

fiveseasonshome

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản (không bao gồm bài quảng cáo); dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; giới thiệu phim; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

---

(111) **4-0586809**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16066

(220) 05/05/2022

(181) 05/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

fiveseasonshomes

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản (không bao gồm bài quảng cáo); dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; giới thiệu phim; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

---

(111) **4-0586810**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19324

(220) 25/05/2022

(181) 25/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.4; 2.3.30

(731) SHEN YUN PERFORMING ARTS, INC. (US)
140 Galley Hill Road Cuddebackville New York 12729, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Đĩa compact (đĩa cd) chuyên về nhạc; đĩa đa năng số (đĩa dvd) chuyên về các buổi biểu diễn nghe nhìn và nhạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về dùng cho điện thoại di động, cụ thể là phần mềm đặt vé; nam châm trang trí; túi chuyên dụng để đựng máy tính xách tay.

Nhóm 14: Trâm cài trang sức; trang sức, cụ thể là vòng đeo cổ; vòng đeo tay [đồ trang sức]; trang sức, cụ thể là nhẫn; hoa tai; mặt dây chuyền; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; vòng móc và vật giữ chìa khóa làm thành dây đeo chìa khóa [kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; khuy măng sét; vòng cài khăn dùng làm đồ trang sức; ghim cài bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Bút; ruột bút; sách in sẵn chứa ảnh chụp và tranh vẽ; áp phích in sẵn; túi đựng bằng giấy; sổ ghi chép in sẵn; sách tô màu in sẵn; thẻ ghi chú in sẵn; giấy làm phong bì; sách bài hát in sẵn; vật dụng đánh dấu trang sách; bưu thiếp in sẵn; lịch in sẵn; bản in tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo vai; túi đeo chéo; ví cầm tay; bao để móc chìa khóa; túi đựng đồ trang điểm, rỗng; ví đựng tiền xu; ba lô; ô; ví đựng; ví có dây đeo cổ tay cho phụ nữ; vật dụng giữ danh thiếp có bản chất là ví đựng danh thiếp; túi mua hàng bằng vải dệt; cặp đựng giấy tờ, tài liệu cho nam giới; túi đựng tài liệu, máy vi tính xách tay và vật dụng cá nhân.

Nhóm 20: Quạt cầm tay, không dùng điện; gương cầm tay; gối nhỏ để trang trí; đệm mềm để trải trên đệm cứng.

Nhóm 21: Cốc; đĩa; cốc vại; bình, cụ thể là bình trà; bình, cụ thể là bình cà phê; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; vỏ bọc chuyên dùng cho hộp chia khăn giấy.

Nhóm 24: Vải bông; vải tổng hợp từ polyeste; vỏ đệm; khăn tay bằng vải; vải in.

Nhóm 25: Khăn choàng cổ; khăn choàng cổ bằng lụa; khăn buộc ở cổ tay và túi xách bằng lụa; ca vát; khăn vuông cài túi áo ngực; áo phông ngắn tay; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 26: Huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; khoá cài [phụ kiện của trang phục]; phụ kiện tóc, cụ thể là dây buộc tóc; đồ để thêu trang trí; băng để buộc tóc; kẹp tóc, cụ thể là trâm cài tóc kiểu phương đông; kẹp tóc, cụ thể là kẹp để búi tóc; chi tiết trang trí dùng cho túi, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa.

Nhóm 28: Búp bê; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; búp bê nhựa để trang trí; trò chơi ghép hình.

---

(111) **4-0586811**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20166

(220) 30/05/2022

(181) 30/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

NASOMOM

(731) RV HEALTHCARE PTE. LTD (VG)
1 North Bridge Road, #21-06, High Street Centre, Singapore (179094)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0586812**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20484

(220) 31/05/2022

(181) 31/05/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

PuriCare Pro

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Máy điều hoà không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; máy lọc nước cho mục đích gia dụng; thiết bị i-on hóa nước cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng màng; bộ thu nhiệt mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hoà không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [đèn led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; lò nướng dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị và hệ thống dùng để nấu nướng; tủ lạnh, dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; máy quản lý quần áo, dùng điện, để sấy quần áo và có chức năng khử trùng, khử mùi và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo, dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo, dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa/chậu rửa gắn cố định; thiết bị lọc không khí; thiết bị thông gió; quạt điện; bộ lọc không khí; thiết bị lọc để khử trùng không khí; thiết bị lọc để lọc không khí; bộ lọc không khí cho thiết bị làm sạch không khí; bộ lọc cho thiết bị lọc không khí; bộ lọc cho máy giữ ẩm, dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị khử trùng không khí; bộ lọc cho thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0586813**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21326

(220) 03/06/2022

(181) 03/06/2032

(300) 97/164029 09/12/2021 US
97/164068 09/12/2021 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

GREEN LIGHT GO

(731) G-UNIT BRANDS, INC. (US)
5th Floor, 22 Hudson Place, Hoboken, NJ 07030, UNITED STATES

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phương tiện truyền thông số, cụ thể là, nội dung giải trí và nội dung truyền thông nghe nhìn tải xuống được; phim điện ảnh, phim, nội dung giải trí đa phương tiện, phim tài liệu và chương trình truyền hình tải xuống được.

Nhóm 14: Đồ trang sức, cụ thể là dây chuyền, huy chương cỡ lớn, nhẫn, vòng cổ và vòng tay; dây đeo chìa khóa.

Nhóm 21: Cốc; chén; tách; ly; đồ đựng đồ uống.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, cụ thể là truyền bản ghi âm thanh và nghe nhìn được truyền phát qua internet, mạng cáp, mạng không dây, vệ tinh hoặc mạng đa phương tiện tương tác; dịch vụ truyền phát âm thanh và video qua internet; truyền thông tin trong lĩnh vực nghe nhìn; dịch vụ phát chương trình truyền hình; truyền hình cáp; truyền hình vệ tinh; dịch vụ phương tiện truyền thông di động có bản chất là truyền điện tử nội dung phương tiện giải trí.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển, sáng tạo, sản xuất và phân phối phim điện ảnh, phim, nội dung giải trí đa phương tiện, phim tài liệu và chương trình truyền hình; dịch vụ giải trí, cụ thể là các dịch vụ trực tuyến máy tính được cung cấp trên mạng truyền thông toàn cầu có thông tin và giải trí liên quan đến phim điện ảnh, phim, nội dung giải trí đa phương tiện, phim tài liệu và chương trình truyền hình; dịch vụ trường quay.

---

(111) **4-0586814**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21710

(220) 07/06/2022

(181) 07/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐONG TAM ®

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh nước biển, đỏ, đen, trắng.

(731) BÙI VĂN DŨNG (VN)
Thôn Vị Trù, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng mua bán điện thoại, phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0586815**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21932

(220) 08/06/2022

(181) 08/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.6; 3.1.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; tập vở học sinh; dụng cụ học sinh; dụng cụ vẽ; màu vẽ; sáp nặn; tập tô màu.

---

(111) **4-0586816**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22952

(220) 14/06/2022

(181) 14/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Dr. Win

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang dùng cho mục đích y tế; bao cao su; nhiệt kế dùng cho mục đích y tế

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm gồm: quần áo chuyên dụng cho phòng mổ, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, dao, kéo, bàn mổ, áo mưa, túi vải may sẵn, nước uống đóng chai và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống có gaz, khăn giấy ướt, khăn giấy, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, dao cạo râu và lưỡi dao cạo râu, bao cao su.

---

(111) **4-0586817**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23214

(220) 16/06/2022

(181) 16/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Soul OF THE Forest

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAMINGO HOLDING GROUP (VN)
Số 24 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tiến hành các sự kiện giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn các chương trình tạp kỹ; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0586818**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26289

(220) 04/07/2022

(181) 04/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

MEIKI

(731) WILLBE CO., LTD. (JP)
23 Shimokomori, Kabuto-cho, Tsushima-shi, Aichi 496-0023 Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ ổn áp để cung cấp nguồn điện ổn định; bộ chỉnh lưu dòng điện; máy biến thế; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị sạc pin; bộ sạc dùng cho pin; bộ sạc cho các thiết bị có thể sạc lại được; bộ cung cấp nguồn điện; pin có thể sạc lại được; pin lưu trữ điện; pin nhiên liệu; pin điện.

---

(111) **4-0586819**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26728

(220) 06/07/2022

(181) 06/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

ANYOUNG

(731) LÊ THỊ KIM THOA (VN)
Thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; quần áo lót; bít tất ngắn cổ; găng tay (trang phục); quần áo bơi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày, mũ, áo vét (trang phục), áo phông tay ngắn, váy, quần áo lót, bít tất ngắn cổ, găng tay (trang phục), khăn quàng cổ, quần áo bơi, thắt lưng (trang phục).

Nhóm 42: Thiết kế váy thời trang; thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0586820**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26730
(220) 06/07/2022
(181) 06/07/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

NHÀ CỦA MỊ

(731) HÀ TIẾN DŨNG (VN)
Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải tri, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram).

---

(111) **4-0586821**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2009-00827
(220) 14/01/2009
(181) 14/01/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

MOPRIX

(731) SINENSIX & CO. (GB)
15 Atholl Cresscent, Edinburgh, EH3 8HA, Scotland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0586822**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2010-09162
(220) 29/04/2010
(181) 29/04/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.5.3; 1.17.11
(591) Xanh tím than, đỏ, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIC (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0586823**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2011-00465

(220) 10/01/2011

(181) 10/01/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

ONCHYO
ONKYO

(531) 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÂM HƯNG PHÁT (VN) (VN)
D9/11A, quốc lộ 1A, ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt hút gió; quạt thông gió; máy điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quạt điện, phụ tùng xe máy, sản phẩm cơ khí cụ thể là thiết bị tiết kiệm xăng, quạt hút gió, quạt thông gió, máy điều hòa không khí, linh kiện của máy điều hòa không khí, sản phẩm nhựa cụ thể là vỏ quạt thông gió, vỏ máy điều hoà nhiệt độ, vỏ xe đồ chơi, xe lắc (đồ chơi trẻ em), vỏ bình lọc nước.

---

(111) **4-0586824**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2011-03474

(220) 03/03/2011

(181) 03/03/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRIPADVISOR

(731) TRIPADVISOR LLC (US)
141 Needham Street, Newton, Massachussets 02464, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ so sánh giá cả trong lĩnh vực du lịch và nhà trọ cho người tiêu dùng trong việc xác định chi phí vận chuyển và chỗ ở bằng điện tử thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu.

Nhóm 38: Dịch vụ bảng thông báo điện tử nhằm cung cấp bảng thông báo điển tử trực tuyến để truyền tin và đa phương tiện trong lĩnh vực du lịch giữa những người sử dụng máy vi tính (dịch vụ viễn thông).

Nhóm 39: Dịch vụ thông tin du lịch; cung cấp trực tuyến cơ sở dữ liệu máy tính trong lĩnh vực dịch vụ thông tin du lịch; cung cấp các bài đánh giá về các nhà cung cấp dịch vụ du lịch, điểm du lịch, các cuộc du lịch và các điểm tham quan địa phương thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phương tiện vận chuyển, du lịch và lập kế hoạch đi du lịch trên các trang web tương tác và cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm

được; cung cấp thông tin của người tiêu dùng cho người khác về phương tiện vận chuyển, chuyến đi bằng điện tử thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp bản tin và hướng dẫn trong lĩnh vực du lịch, lập kế hoạch đi du lịch và phương tiện vận chuyển trực tuyến và qua thư điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để có được dữ liệu, thông tin và bài đánh giá về du lịch và phương tiện vận chuyển thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu.

Nhóm 43: Cung cấp dịch vụ thông tin về nhà trọ và nhà hàng; cung cấp bản đánh giá về tiện nghi trong khách sạn và nhà hàng thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp thông tin của người tiêu dùng cho người khác về chỗ ở bằng điện tử thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu.

---

(111) **4-0586825**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-12880
(220) 15/06/2012
(181) 15/06/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

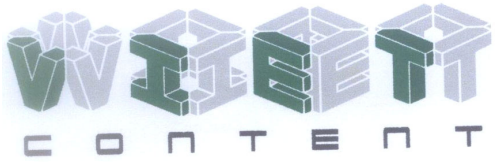

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đen, xanh lá cây đậm, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ NỘI DUNG SỐ VIỆT (VN)
Tầng 4 - tòa nhà 180 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; xuất nhập khẩu phim ảnh.

Nhóm 41: Khai thác phòng chiếu phim; chiếu phim tại rạp, cho thuê phim chiếu cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; sản xuất phim ngoại trừ phim quảng cáo, cho thuê thiết bị và phụ tùng chiếu phim.

---

(111) **4-0586826**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-00460
(220) 09/01/2017
(181) 09/01/2027
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.2.1; 3.2.24
(591) Da cam, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG YẾN (VN)
66/22/13 Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0586827**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-03236

(220) 20/02/2017

(181) 20/02/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng, thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

---

(111) **4-0586828**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-03311

(220) 21/02/2017

(181) 21/02/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

HEKALONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ CHÌA KHOÁ VÀNG (VN)
Số 28, ngõ 211, tổ 43, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0586829**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-17370

(220) 13/06/2017

(181) 13/06/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

KID'S NEST SMART

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP VIESKY (VN)
Lô C3-11, đường Phạm Văn Xảo, KCN dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, cà phê nhân tạo; bánh mì, nước xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0586830**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-19399

(220) 28/06/2017

(181) 28/06/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

APEX

(731) J.R. SIMPLOT COMPANY (US)
P.O. Box 27, Boise, Idaho 83707 USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón.

---

(111) **4-0586831**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-19922

(220) 03/07/2017

(181) 03/07/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

VTC
vietthinh

(531) 25.7.21; 26.3.23; 26.4.1; 26.11.8

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THỊNH (VN)
58 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; bộ đồ vét; giày; dép; mũ vải (nón).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; quản lý văn phòng kinh doanh; mua bán: quần, áo, bộ đồ vét, giày, dép, mũ (nón).

---

(111) **4-0586832**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-26344

(220) 21/08/2017

(181) 21/08/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, trắng, da cam, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN TRỰC TUYẾN TOÀN CẦU (VN)
76-82 Trần Hưng Đạo, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông lương thực; tư vấn nghiệp vụ thương mại; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; xúc tiến thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu; ủy thác và nhận ủy thác xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ trung gian thanh toán điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); đại lý bảo hiểm; đánh giá rủi ro và thiệt hại tài chính.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống lưu động do nhà hàng thực hiện; phục vụ ăn uống theo yêu cầu (tiệc cưới, hội nghị) do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0586833**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-33369

(220) 13/10/2017

(181) 13/10/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

HEALTHYCOOK

(531) 3.7.17; 5.3.13; 11.3.2; 26.4.4

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; men gốm/men sứ; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại dạng lá sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in

Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng), dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); Bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa).

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng, lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; đèn chùm, đèn treo; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo, vật liệu cách âm; sứ cách điện.

Nhóm 18: Giả da (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương, ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); gốm và sứ dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; đồ chứa đựng dùng nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vại, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [dĩa]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa, tách, chén, cốc; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chén; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giáp sát [không còn sống]; dầu có thể ăn được; trứng, cá đã lạng xương, thăn cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên, quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia, nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và đại lý ký gửi: hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh.

Nhóm 39: Vận tải; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải.

Nhóm 40: Nung đồ gốm; xử lý kim loại; dịch vụ in; làm đông lạnh sản phẩm; mạ vàng; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

---

(111) **4-0586834**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-33370

(220) 13/10/2017

(181) 13/10/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

DƯỠNG SINH

(531) 3.7.17; 5.3.13; 11.3.2; 26.4.4

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét cao lanh dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; men gốm men sứ; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho hoạ sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in.

Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); Bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa).

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; đèn chùm, đèn treo; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; sứ cách điện.

Nhóm 18: Giả da (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); gốm và sứ dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; đồ chứa đựng dùng nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vại, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chén; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giáp sát [không còn sống]; dầu có thể ăn được; trứng, cá đã lạng xương, thăn cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống), đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; rinh dầu rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội trợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng

cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh và hàng tiêu dùng: chén, tô (bát), đĩa, muỗng, nồi, thố, bình trà, tách (ly), lọ, bình cắm hoa, bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn), bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn), bộ đựng đồ gia vị.

Nhóm 39: Vận tải; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải.

Nhóm 40: Nung đồ gốm; xử lý kim loại; dịch vụ in; làm đông lạnh sản phẩm; mạ vàng; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

---

(111) **4-0586835**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-25254

(220) 17/08/2016

(181) 17/08/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá để hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

---

(111) **4-0586836**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-26525

(220) 26/08/2016

(181) 26/08/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

OPTIVE FUSION

(731) ALLERGAN, INC. (US)
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm/thuốc chữa mắt, bao gồm thuốc nhỏ mắt.

---

(111) **4-0586837**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-30498

(220) 30/09/2016

(181) 30/09/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

チュチュベビー

(531) 3.7.8; 3.7.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) JEX CO., LTD. (JP)
3-12, Tanimachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5400012, Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải sử dụng để giặt; thuốc tẩy trong giặt giũ; chế phẩm làm hơi thở thơm mát; chất khử mùi cho động vật; xà phòng và chất tẩy rửa; kem đánh răng; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa và hương liệu (mỹ phẩm); hương (nhang) thơm và nước thơm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; giấy dầu cho mục đích y tế; mặt nạ vệ sinh dùng cho mục đích y tế; gói bánh xốp dùng cho đơn thuốc; gạc băng bó; viên nang rỗng cho dược phẩm; bịt mắt cho mục đích y tế; băng tai dùng trong y tế; băng dùng trong kỳ kinh nguyệt; băng vệ sinh kinh nguyệt dạng nút; băng vệ sinh; quần lót vệ sinh; bông thấm nước; cao dán; băng để băng bó; băng dạng lỏng để băng bó; miếng đệm ngực cho con bú; miếng lót thấm sữa dùng cho phụ nữ cho con bú; que bông dùng trong y tế; tã em bé; quần đóng bỉm; bột sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng cho người; đồ uống dinh dưỡng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; nước sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 08: Cái nhíp; lưỡi dao hoặc dụng cụ cầm tay có mũi nhọn [không phải kiếm]; thìa; dĩa [dao kéo].

Nhóm 10: Núm vú giả cho trẻ em; túi đá chườm [cho mục đích y tế]; băng hình tam giác; băng để hỗ trợ băng bó; cốc ăn [cho mục dích y tế]; ống hút nhỏ giọt [cho mục đích y tế]; dụng cụ hút dịch ở mũi; núm vú; túi đá lạnh y tế; dụng cụ giữ túi đá lạnh y tế; bình cho trẻ sơ sinh; bình sữa; kẹp bình cho trẻ sơ sinh; máy hút sữa chạy điện; máy xoa bóp chạy bằng điện

cho mục đích hộ gia dình; dụng cụ hút sữa; dụng cụ bảo vệ núm vú; núm vú giả trẻ sơ sinh; keo bôi giảm đau và sung lợi; dụng cụ tránh thai, không dùng hóa chất.

Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; túi chườm nóng lạnh chứa chất hóa học để tạo phản ứng khi cần; tủ ướp lạnh; tủ lạnh làm lạnh bằng đá [cho mục đích gia dụng].

Nhóm 16: Bộ dán và chất kết dính cho mục đích văn phòng hoặc hộ gia đình; thùn chứa bao gói công nghtệp bằng giấy; túi nhựa; màng bọc thực phẩm bằng nhựa dùng trong gia đình; tút đựng rác bằng giấy; túi đựng rác nhựa; khăn tay vệ sinh bằng giấy; khăn giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn tay bằng giấy.

Nhóm 21: Bộ đồ ăn, không phải dao, dĩa và thìa; tủ đông xách tay [không dùng điện]; lọ thủy tinh bảo quản thực phẩm; bình uống nước [cho du khách]; chai chân không [bình cách nhiệt]; dụng cụ giữ khăn ăn; dũa; dụng cụ lau chùi và dụng cụ rửa; bàn chải đánh răng chạy bằng điện; chỉ tơ nha khoa [để xỉa răng].

Nhóm 24: Găng tay dùng để giặt, rửa.

Nhóm 25: áo khoác ngoài phong cách phi Nhật Bản; áo khoác; áo len và áo loại tương tự; áo sơ mi và áo loại tương tự; quần áo ngủ; quần áo lót [quần áo mặc bên trong]; tạp dề [trang phục]; tất và tất dài, không phải đồ thể thao; găng tay và găng tay hở ngón [trang phục] ca vát; khăn rằn [khăn quàng]; quần áo giữ nhiệt; đồ đội đầu (trang phục); giày và giày cao cổ [không phải đế gót, đế, đệm lót hoặc dây đeo kéo cho giày và giày cao cổ, đinh đầu to, phụ kiện kim loại bảo vệ cho giày và bốt.

---

(111) **4-0586838**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-30951

(220) 05/10/2016

(181) 05/10/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuôc lá để hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hit, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

---

(111) **4-0586839**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-34634

(220) 02/11/2016

(181) 02/11/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

SUPERGIRL and all related characters and elements © & ™ DC & WBEI. (s16)

(531) 17.2.2; 26.5.1

(731) DC COMICS (US)
2900 West Alameda Avenue, Burbank, California 91505, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cụ thể là son môi, son bóng bôi môi và son dưỡng môi không chứa thuốc; thuốc bôi mi mắt (mascara); lớp men cho móng (nước sơn móng); phấn thoa mặt, kem bôi mặt, nước thơm dùng cho da và chất gel (mỹ phẩm) dùng cho da; phấn thoa dùng cho cơ thể; dầu tắm, chất gel (mỹ phẩrn) tắm và muối tắm không chứa thuốc; kem và nước thơm bôi tay; kem và nước thơm dùng cho cơ thể, chế phẩm chống nắng, cụ thể là kem và nước thơm; kem cạo râu và nước thơm dùng sau khi cạo râu, mỹ phẩm làm sạch da và sản phẩm mỹ phẩm để ngâm cơ thể không chứa thuốc; sản phẩm khử mùi dùng cho cơ thể, nước hoa cô-lôn (cologne) và nước hoa; xà phòng, cụ thể là: xà phòng tắm dạng lỏng, xà phòng tắm dạng gien (gel) (chất lỏng đặc quánh) và xà phòng dạng bánh; xà phòng tẩy rửa, cụ thể là, dạng lỏng và dạng bột; chất làm mềm vải; xà phòng khử mùi, xà phòng cho da; và dầu gội đầu và dầu xả tóc.

Nhóm 09: Phim điện ảnh có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình, và phim điện ảnh để phát trên truyền hình có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; đĩa nghe nhìn, và đĩa DVD có nội dung âm nhạc, phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; tai nghe choàng qua đầu âm thanh nổi; pin (ắc quy); điện thoại không dây; đầu máy chạy đĩa CD; đĩa ghi chương trình trò chơi máy tính trên bộ nhớ chỉ đọc CD ROM; máy nhắn tin điện thoại và/hoặc máy nhắn tin bằng sóng; đầu máy chạy đĩa compắc; rađiô; tấm đệm di chuyển con chuột máy tính; kính mắt, kính râm và hộp cho các loại kính trên; phần mềm có thể tải xuống để chơi các trò chơi máy tính trực tuyến, phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho điện thoại di động và điện thoại; chương trình trò chơi viđêô và trò chơi máy tính; hộp đựng băng trò chơi viđêô; phần mềm máy tính và phần mềm trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho máy đánh bạc bao gồm máy có khe đút xu; phần mềm máy tính hoặc vi chương trình (phần mềm hệ thống) dùng cho các trò chơi may rủi trên các nền tảng vi tính hóa, bao gồm máy chơi trò chơi chuyên dụng, máy có khe đút xu trên cơ sở viđêô, máy có khe đút xu trên cơ sở băng và thiết bị đầu cuối chơi trò chơi may rủi có viđêô; đĩa ghi trò chơi trên máy vi tính trên bộ nhớ chỉ đọc CD-ROM và đĩa DVD và chương trình máy vi tính, cụ thể là, phần mềm kết nối các phương tiện nghe nhìn số hoá tới mạng thông tin máy tính toàn cầu, nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm máy tính phát nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet, phần mềm máy tính để phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn, chương trình phát âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống dùng cho nội dung phương tiện với chức năng đa phương tiện và tương tác, phần mềm tìm kiếm viđêô và chú thích, phần mềm bảo vệ nội dung, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, phần mềm đồng

bộ hóa cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính để truy cập, xem lướt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, phần mềm cho phép người sử dụng chơi và lập trình nội dung âm thanh, hình ảnh, văn bản và đa phương tiện liên quan giải trí; phần mềm ứng dụng máy tính để phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; phần mềm máy tính ứng dụng để phát nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet, phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; ấn phẩm có thể tải xuống có bản chất là sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, truyện tranh, sách trẻ em, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí có các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; phụ kiện điện thoại sử dụng vùng phủ sóng chia ô, cụ thể là các phụ kiện cho phép sử dụng điện thoại không cầm tay, vỏ điện thoại và vỏ che mặt điện thoại; thẻ từ tính được mã hoá, cụ thể là, thẻ điện thoại, thẻ tín dụng, thẻ rút tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ chìa khoá từ tính; và nam châm trang trí.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; vòng đeo tay; vòng đeo cổ chân; trâm gài đầu; dây chuyền; vật trang trí đeo trên vòng tay (đồ nữ trang); khuy măng sét; hoa tai; ghim cài ve áo; chuỗi hạt đeo cổ; ghim cài làm trang sức; mặt dây chuyền; nhẫn; hộp đựng đồ trang sức; hạt dùng làm đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức có nhạc; đồ trang sức bằng da; dây đeo chìa khóa bằng da; dây đeo chìa khóa bằng giả da.

Nhóm 16: ấn phẩm và sản phẩm bằng giấy cụ thể là, sách có nội dung các nhân vật phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài vàl/hoặc kịch, sách dành cho trẻ em đăng những chuyện kể chủ yếu bằng hình vẽ, sách trẻ em, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí có nội dung về các nhân vật trong phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và/hoặc kịch, sách tô màu, sách hoạt động cho trẻ em, văn phòng phẩm, giấy viết, phong bì, sổ ghi chép, quyển nhật ký, thẻ ghi chú, thiệp mừng, thiệp giao dịch; tờ in thạch bản; bút, bút chì, hộp bút và hộp bút chì, tẩy, bút màu, bút đánh dấu; bút chì màu, bộ dụng cụ vẽ, phấn (viết, đánh dấu) và bảng viết phấn; đề can, đề can in hình khi dùng lực ấn vào hay tác dụng nhiệt; áp phích; phim bằng chất dẻo có mặt dính trên giấy bỏ đi để dán ảnh trang trí; ảnh chụp có khung và/hoặc không có khung; cái bọc sách, cái đánh dấu trang sách, lịch, giấy gói quà; đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy cụ thể là, khăn ăn giấy, tấm lót tách chén trên bàn ăn bằng giấy; giấy kếp, giấy mời, khăn trải bàn bằng giấy, đồ trang trí bánh ngọt bằng giấy; mẫu in hình thêu hay mẫu in để in hình lên vải; mẫu in hình cho trang phục, bộ đồ ngủ pijama, áo bằng vải bông dày hay dệt kim và áo phông.

Nhóm 18: Túi thể thao, địu em bé đeo lưng, ba lô, túi đi biển, túi đựng sách, túi đựng đồ cho trẻ sơ sinh, túi vải buộc dây, túi đeo chéo vai, cặp đựng giấy tờ tài liệu, túi đựng đồ đi tập thể dục, túi xách to (túi đi mua hàng), ví đựng tiền xu, túi đeo hông, túi đeo vai, túi nhỏ đeo ngang hông, túi mua hàng, túi mua hàng tái sử dụng; ô; ví đựng tiền; phụ kiện bằng da, cụ thể là ví đựng tiền, túi xách tay và dây đeo vai (dây đai).

Nhóm 21: Đồ dùng (vật dụng) bằng thủy tinh, gốm và đất nung cụ thể là bát, đĩa, tách (cốc) uống cà phê và cốc (tách, chén); đồ chứa đựng đồ uống bằng thủy tinh, cụ thể là, bình (hũ đựng), ca (chén, vại) và cốc để uống; bộ đựng đường và sữa; chén (cốc) dành cho trẻ em; lọ đựng bánh quy; tượng nhỏ bằng gốm, thủy tinh và sứ; bàn chải đánh răng; bình cà phê không dùng điện không bằng kim loại quý hộp đựng bữa ăn trưa (hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa); thùng đựng thức ăn dùng buổi trưa, giỏ đựng giấy bỏ đi; thùng đựng đá lạnh; xô (gầu, thùng) bằng nhựa; giá đựng đồ dùng để tắm; khuôn bánh ngọt; dụng cụ nấu ăn, cụ thể là khay đựng bánh đế xoay để làm bánh ngọt, bàn xẻng, lưỡi nạo và khay đựng bánh ngọt; hộp đựng dao dĩa, bi đông; lót cốc bằng nhựa; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống; dụng

cụng cắt bánh quy (khuôn cắt bánh quy); dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; chai đựng nước rỗng; bình thon cổ; lọ đựng nước uống; găng tay làm vườn; găng tay gia dụng bằng cao su; và đồ dùng để ăn tối, cụ thể là đĩa giấy và cốc giấy.

Nhóm 24: Khăn tắm, cụ thể là, khăn lau và vải lau khi tắm; đồ vải lanh dùng cho giường, cụ thể là, chăn, màn che giường, miếng đệm lót giường, khăn trải giường, tấm trải phủ giường, áo gối (vỏ gối), chăn bông (chăn lông vịt), vỏ chăn lông, vỏ nệm (vỏ đệm), diềm xếp nếp che giường, tấm đệm (tấm lót) giường cũi của trẻ em, khăn phủ gối và ga trải phủ giường; tấm trướng treo tường làm bằng vải; rèm, màn rủ (rèm vải) xếp nếp; vải bông, vải poliexte (vải nhân tạo) và/hoặc vải ni lông; vải lanh; đồ vải lanh dùng cho nhà bếp, cụ thể là, găng tay dùng để nướng thức ăn, khăn ăn bằng vải, khăn rửa chén, khăn trải bàn bằng vải, khăn lau nhà bếp, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn (miếng đệm lót) bằng vải, găng tay dùng cho lò nướng, găng tay để giặt, dải khăn chạy giữa bàn để trang trí bằng vải, cái lót nồi và tấm lót cốc bằng vải; khăn tay bỏ túi, mền bông, và khăn lau khi chơi gôn.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; quần áo cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là áo sơ mi, áo phông áo bằng vải bông dày hay dệt kim, bộ đồ mặc khi chạy bộ, quần dài, quần đùi, quần soóc, áo dệt kim không tay, áo mưa, yếm dãi bằng vải cho trẻ sơ sinh, váy, áo bờ-lu, áo váy, dây đeo quần áo hay tất, áo len dài tay, áo jắckét (áo vét), áo choàng, áo choàng đi mưa, bộ đồ đi tuyết, cà vạt, áo choàng thụng, mũ, mũ lưỡi trai, mũ che nắng nửa đầu, găng tay, thắt lưng, khăn quàng cổ, quần áo ngủ, bộ đồ ngủ pijama, quần áo lót, bộ đồ lót giầy bốt (giày cao cổ), giày, giày đế mềm, xăng đan, bít tất, giày cổ ngắn, bít tất chống trượt, quần áo bơi và trang phục hoá trang và trang phục mặc trong lễ Halloween và mặt nạ hoá trang đính kèm bán kèm theo.

Nhóm 28: Đồ chơi và đồ thể thao, bao gồm đồ chơi và trò chơi, cụ thể là, các nhân vật hành động và phụ kiện đi kèm; bộ đồ chơi cho các nhân vật hành động; đồ chơi là các vật dụng trong nhà; đồ chơi bằng vải lông; bóng bay; đồ chơi trong bồn tắm; đồ chơi cho người chơi cưỡi lên; bài lá và trò chơi với các quân bài; xe cộ đồ chơi; búp bê; đĩa bay đồ chơi; bộ trò chơi điện tử cầm tay; thiết bị chơi trò chơi được bán thành bộ để chơi cờ, chơi bài hay trò chơi với các tấm thẻ, trò chơi thao táo bằng tay, trò chơi trong nhà và trò chơi mục tiêu hành động; máy chơi trò chơi có màn viđêô hiển thị đứng độc lập; máy chơi bài có khe đút xu; thiết bị đánh bạc, cụ thể là máy đánh bạc có khe đút xu có hoặc không có màn viđêô hiển thị; trò chơi xếp hình và trò chơi đố thao tác bằng tay; mặt nạ đồ chơi bằng giấy; ván trượt; giày trượt băng; đồ chơi phun nước; bóng, cụ thể là bóng đồ chơi, bóng đá, bóng chày, bóng rổ; găng tay chơi bóng chày; phao bơi dùng để tiêu khiển, ván nổi dưới nước dùng cho tiêu khiển; ván lướt sóng; ván bơi dùng cho tiêu khiển; chân vịt để bơi; đồ chơi là đồ nướng và dụng cụ nấu ăn; bộ đồ chơi, quả cầu tuyết đồ chơi; mũ đi dự tiệc bằng giấy (mũ đồ chơi); đồ trang trí cây thông Nô-en [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; thiết bị trò chơi dùng để chơi trò chơi trên máy tính loại chơi trong nhà; đồ chơi dùng cho bữa tiệc bằng giấy; mặt nạ Halloween.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các hàng hóa tiêu dùng, cụ thể là quần áo, đồ chơi, đồ thể thao, đồ vải lanh dùng trong gia đình, bộ đồ ăn dùng trong gia đình, đồ dùng gia đình dùng cho nhà bếp, túi đựng và hộp đựng, ví bỏ túi, sản phẩm làm bằng giấy, dụng cụ để viết, đồ trang sức và đồng hồ và đồ điện tử tiêu dùng; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tiếp thị (marketing), quảng cáo và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ nghiên cứu thị trường và cung cấp thông tin thị trường; dịch vụ quảng cáo cụ thể là thúc đẩy việc bán các sản phẩm và dịch vụ cho người khác qua máy tính và mạng lưới truyền thông; điều hành các chợ trực tuyến cho bên bán để bán hàng hóa và/hoặc cung cấp dịch vụ; dịch vụ

cửa hàng bán lẻ trực tuyến các phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là bản ghi âm thanh, viđêô kỹ thuật số đã được ghi sẵn và bản ghi dữ liệu có nội dung âm nhạc, văn bản, viđêô, trò chơi, hài kịch, phim/kịch truyền hình, phim hành động, phim mạo hiểm hoặc phim hoạt hình, xúc tiến việc bán sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho người khác qua internet; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên internet, cung cấp dịch vụ bán đấu giá trực tuyến; dịch vụ mua sắm so sánh, cụ thể là cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng và cung cấp dịch vụ so sánh giá cả.

(111) **4-0586840**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-42240

(220) 29/12/2016

(181) 29/12/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

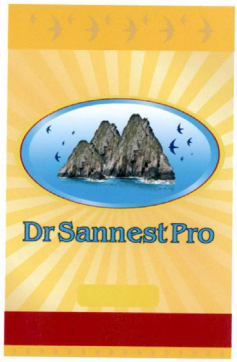

(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng đậm, vàng, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH PHẨM NAM VIỆT (VN)
Lô A3-A4 cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; nước súc miệng dùng trong mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng trong mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng trong mục đích y tế.

(111) **4-0586841**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-42241

(220) 29/12/2016

(181) 29/12/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

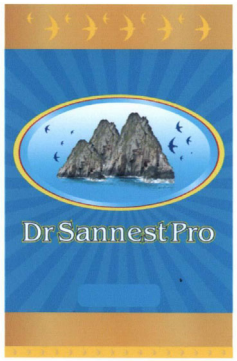

(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, nâu, vàng, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH PHẨM NAM VIỆT (VN)
Lô A3-A4 cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; nước súc miệng dùng trong mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng trong mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng trong mục đích y tế.

(111) **4-0586842**

(210) 4-2017-39180
(181) 24/11/2027
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282532/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/11/2017

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.5.25; 26.4.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng, nâu, xanh lá mạ, đỏ, tím, xanh dương.
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

---

(111) **4-0586843**

(210) 4-2023-11989
(181) 31/03/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

TUNG HO

(511) Nhóm 06: Sắt; thép; phôi thép.

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282533/QĐ-SHTT.IP
(220) 31/03/2023

(531) 24.15.2; 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THÉP TUNG HO VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Châu Á (ASIA SERVICE IP CO.,LTD)

---

(111) **4-0586844**

(210) 4-2023-11672
(181) 30/03/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

KOLAN
SINCE 1972

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282534/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/03/2023

(531) 5.13.25; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Vàng.
(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
34 đường N4, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm, nước hoa, tinh dầu, phấn trang điểm, kem nền, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), son môi, phấn phủ, phấn nước, dụng cụ trang điểm, bông phấn, keo xịt tóc (mỹ phẩm), chất làm bóng môi, sơn móng tay chân, dầu làm bóng móng tay, keo xức tóc, nước xịt tóc, chế phẩm uốn sóng tóc, nước hoa hồng, xịt khoáng, nước tẩy trang, kem tẩy trang, nước thơm tẩy trang dùng cho mắt, nước tẩy sơn móng tay, kem trị mụn (mỹ phẩm), kem trị nám (mỹ phẩm), kem ngăn ngừa vết thâm, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, kem trị nứt gót chân (mỹ phẩm), kem làm rụng lông, kem dưỡng tóc, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc, kem dưỡng da, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, kem dưỡng trắng da toàn thân, kem dưỡng ẩm môi, bột mặt nạ thiên nhiên (mỹ phẩm), kem tẩy tế bào chết (mỹ phẩm), các loại thảo mộc làm đẹp (mỹ phẩm), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp, bột tắm trắng, chế phẩm cạo râu, kem đánh răng, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước súc miệng, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, dầu xả, xà phòng, sữa tắm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, muối dùng để tắm, chế phẩm vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chế phẩm rửa tay dạng dung dịch, chất khử mùi chống đổ mồ hôi, chất khử mùi dùng cho người, sản phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm tẩy trang (chất làm phai màu) dùng cho mục đích gia dụng, nước rửa kiếng, túi xách, cặp, ví, ba lô, va li, túi du lịch, quần áo (trang phục), đồ đội đầu, đồ đi chân (trang phục), thắt lưng (trang phục), cà vạt, mắt kính, kính mắt, kính râm, kem ủ tóc, thuốc nhuộm tóc, hương liệu, dầu thơm, dầu dừa, kem trắng da, sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt, mặt nạ, sản phẩm trị nám (mỹ phẩm), sản phẩm trị tàn nhang (mỹ phẩm), kem ngăn ngừa chàm, kem ngăn ngừa nứt da, khăn giấy vệ sinh phụ nữ, miếng dán trị mụn (mỹ phẩm), sản phẩm trị mụn (mỹ phẩm), sản phẩm khử mùi cơ thể, sản phẩm tan mỡ giảm béo, kem dưỡng thể, xà phòng thơm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh, nước rửa chén, bột giặt, nước lau sàn, chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế và hoạt động sản xuất), kem chống lão hóa, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), chất bổ sung dinh dưỡng, mặt nạ se khít lỗ chân lông, nước làm sạch dùng cho da (mỹ phẩm), lông mi giả, kem dưỡng ẩm chống lão hóa, kem lót trang điểm, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

---

(111) **4-0586845**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10517

(220) 24/03/2023

(181) 24/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.3.3; 26.4.9; 26.11.9

(731) FUJIAN FUCAN WECON CO LTD (CN)
West side, 5F, Building 26, Area A, Fuzhou Software Park, No.89 Software Avenue, Gulou District, Fuzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; bộ điều khiển có thể lập trình được.

---

(111) **4-0586846**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07119

(220) 06/03/2023

(181) 06/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

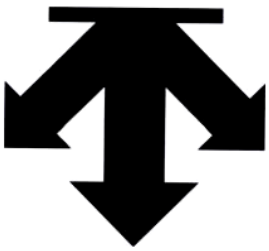

(531) 24.15.3; 24.15.7; 24.15.11

(731) DESCENTE, LTD. (JP)
Maruito Namba Building 13F, 2-3, Minatomachi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 18: Bộ da lông thú; túi đeo thắt lưng; túi da; ví cầm tay; túi nhỏ bằng da thuộc để bao gói; túi nhỏ du lịch; túi cho thể thao; túi tote (túi xách); túi đeo vai; túi xách tay; túi thể thao du lịch kiểu Boston; ba lô; túi hành lý xách tay; ví tiền; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; ô gấp; ô che nắng; phụ kiện kim loại cho ồ; vỏ ô; yên cương; túi du lịch; túi xách thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi mua hàng; túi sách học sinh; ví đựng thẻ; ví đựng vé; ví đựng danh thiếp; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; vật liệu giả da; bộ yên cương.

Nhóm 25: Quần áo; áo khoác ngoài phong cách phi Nhật Bản; áo choàng ngoài; áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo lót; bộ quần áo tắm; mũ tắm; áo ba lỗ; áo thun ngắn tay; tấm che mắt khi ngủ; tạp dề [trang phục]; miếng bảo vệ cổ áo [trang phục]; tất ngắn cổ và tất cao cổ không phải trang phục thể thao đặc biệt; khăn quàng cổ; găng tay cho trang phục; khăn rằn [khăn quàng cổ]; quần áo giữ nhiệt; mũ che tai chống lạnh; tất thể thao; đồ đội đầu để mặc; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân; giầy; quần áo thể thao; giầy cao cổ dùng cho thể thao; giầy thể thao; trang phục thể thao; áo mưa; quần áo bó; dây đeo quần; khăn trùm đầu; cổ tay áo (trang phục); mũ che tai (trang phục); tay áo; dép; miếng lót bên trong giày; phụ kiện kim loại cho giày; đế giữa của giày.

Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; giới thiệu sản phẩm; nghiên cứu thị trường; nghiên cứu tiếp thị; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội thảo thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quan hệ công chúng; dịch vụ quảng bá; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; trang trí quầy hàng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn: quần áo, tất, đồ đội đầu, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, kính (kính mắt và kính bảo hộ), mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, kem đánh răng, giấy và văn phòng phẩm, thiết bị nhà bếp, dụng cụ vệ sinh và miếng rửa bát, xà phòng, chất tẩy rửa, dụng cụ thể thao, đồ đi chân, giày thể thao, túi xách, vali, túi du lịch, ví, ô, khăn tắm, thực phẩm, đồ uống, xe đạp, phụ kiện may mặc cá nhân, vải dệt thoi và ga trải giường; cung cấp dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn trực tuyến: quần áo, tất, đồ đội đầu, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, kính (kính mắt và kính bảo hộ), mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, kem đánh răng, giấy và văn phòng phẩm, thiết bị nhà bếp, dụng cụ vệ sinh và miếng rửa bát, xà phòng, chất tẩy rửa, dụng cụ thể thao, đồ đi chân, giày thể thao, túi xách, vali, túi du lịch, ví, ô, khăn tắm, thực phẩm, đồ uống, xe đạp, phụ kiện may mặc cá nhân, vải dệt thoi và ga trải giường thông qua các trang web thương mại điện tử.

(111) **4-0586847**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06439

(220) 01/03/2023

(181) 01/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

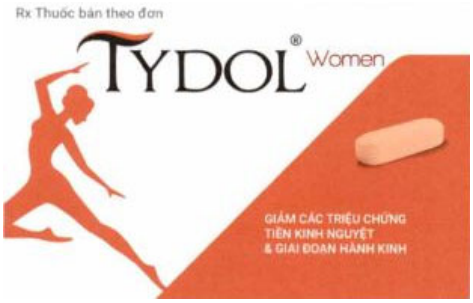

(531) 2.3.8; 2.3.16; 19.13.21; 25.5.25; 26.11.12

(591) Cam, cam nhạt, trắng, đen, ghi xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Số 27, đường 3A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường hệ miễn dịch (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586848**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06438

(220) 01/03/2023

(181) 01/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

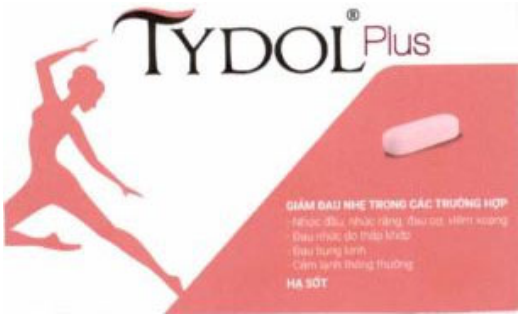

(531) 2.3.8; 2.3.16; 19.13.21; 25.5.25; 26.11.12

(591) Hồng, hồng nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Số 27, đường 3A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường hệ miễn dịch (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0586849**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05833

(220) 27/02/2023

(181) 27/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Fotecpham
Gout

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC FOTECPHAM VIỆT NAM (VN)
Số 72a, ngõ 6, thôn Hữu Lê, xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0586850**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20662

(220) 22/05/2023

(181) 22/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

YOUNGKIT

(731) GUANGZHOU LAIGU ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 312, Building 4, No. 24, Xinyi Road, Liwan District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; bao đựng điện thoại thông minh kết hợp bàn phím; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính.

---

(111) **4-0586851**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03696

(220) 13/02/2023

(181) 13/02/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

PROCLASS

(531) 5.5.20; 24.17.3

(591) Đỏ,trắng.

(731) VIRTUOS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
Connexis #06-02/03/04/10, 1 Fusionopolis Way, Singapore 138632

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [có thể tải về]; ứng dụng máy tính [không thể tải về].

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ sản xuất phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn trong việc phát triển phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0586852**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02612
(181) 02/02/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 02/02/2023

(531) 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt tiêu; các chế phẩm làm từ ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở cà phê; gia vị; mật ong

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước uống có ga; bia; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: cà phê, ca cao, hạt tiêu, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ lưu niệm, mỹ phẩm, gia vị, đồ gia vị, mật ong, yến sào, bánh kẹo, sô cô la, trái cây tươi, trái cây sấy khô, thịt chà bông, hạt macca, hạt điều, hạt dẻ, áo quần, túi xách, giày dép, mũ nón, đồng hồ, mắt kính, vòng đeo tay, thực phẩm chức năng, khẩu trang y tế, gạo, cháo, mì ăn liền, bún, phở, hủ tiếu, trứng, sữa, kem lạnh, bánh kem, rượu

---

(111) **4-0586853**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02194
(181) 30/01/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

VITALITY

(220) 30/01/2023

(591) Đen, trắng.
(731) VITALITY GROUP INTERNATIONAL, INC. (US)
120 South Riverside Plaza, Suite 400, Chicago, Illinois 60606, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Vàng (GINTASSET) (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại và tài trợ; nghiên cứu và điều tra kinh doanh; nghiên cứu thị trường và khảo sát dư luận; xử lý kết quả điều tra kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; tổ chức trao thưởng cho doanh nghiệp; tổ chức, điều hành và thực hiện các chương trình khuyến mại, phát thưởng hoặc chương trình dành cho khách hàng thân thiết và các kế hoạch quảng cáo khác; quản lý việc tổ chức và thực hiện các chương trình giảm giá cho thành viên hoặc khách hàng; phát triển, cung cấp và quản lý các chương trình y tế hoặc phúc lợi là phần thưởng khích lệ dành cho doanh nghiệp và nhân viên

của họ; sắp xếp và thực hiện các chương trình khuyến mại, phát thưởng hoặc chương trình dành cho khách hàng thân thiết để khuyến khích các thành viên hoặc người tham gia đưa ra lựa chọn cuộc sống có trách nhiệm; thúc đẩy việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách thưởng điểm hoặc trao giải thưởng cho việc mua hàng, trở thành thành viên hoặc tham gia chương trình; quảng bá thông qua việc tài trợ cuộc thi đấu thể thao và hoạt động văn hóa của người khác; sắp xếp việc li-xăng; biên soạn báo cáo y tế và dữ liệu thông tin y tế và sức khỏe.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; bảo hiểm bao gồm bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm cho các chi phí phi y tế liên quan đến bảo hiểm sức khỏe hoặc khuyết tật và bảo hiểm để bảo vệ thu nhập; bảo hiểm nhân thọ; điều hành và quản lý tài chính các chi phí y tế và các tài khoản tiết kiệm y tế; điều hành và quản lý tài chính các chương trình sức khỏe và phúc lợi cũng như các chương trình phúc lợi được cung cấp cùng với bảo hiểm y tế hoặc phát hành thẻ bảo hiểm nhân thọ có giá trị hoặc phiếu thưởng như một phần của các chương trình khuyến mại, phát thưởng hoặc chương trình dành cho khách hàng thân thiết và các chương trình khuyến mại khác; tài trợ tài chính các sự kiện thể thao và giải trí, các cuộc thi đấu và giải thưởng nhân vật thể thao; dịch vụ ngân hàng và đầu tư.

Nhóm 44: Dịch vụ sàng lọc sức khỏe; dịch vụ theo dõi sức khỏe; tiến hành khảo sát sức khỏe và thể chất; dịch vụ đánh giá sức khỏe và thể lực cho mục đích thẩm định bảo hiểm sức khỏe hoặc bảo hiểm nhân thọ; cung cấp thông tin liên quan đến vấn đề sức khỏe và y tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ cửa hàng dược phẩm; dịch vụ kê đơn thuốc mà không cần tái khám; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ điều dưỡng; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực sức khỏe và thể chất; thực hiện các chương trình y tế và phúc lợi.

---

(111) **4-0586854**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02193

(220) 30/01/2023

(181) 30/01/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đen, trắng.

(731) VITALITY GROUP INTERNATIONAL, INC. (US)
120 South Riverside Plaza, Suite 400, Chicago, Illinois 60606, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Vàng (GINTASSET) (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm và phần cứng máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; điện thoại di động; máy tính xách tay; máy tính bảng; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; phần mềm có thể tải xuống từ internet; phần mềm dành cho thiết bị di dộng và máy tính cầm tay; phần mềm ứng dụng dùng cho thiết bị di động; phần mềm phát triển ứng dụng dành cho thiết bị di động; phụ kiện chuyên dụng dành cho thiết bị di động cụ thể là pin, thiết bị sạc, vỏ bọc và bao đựng; thẻ thông minh; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ thông minh và phần mềm liên quan đến quyền truy cập và lưu trữ dữ liệu cho chương trình ưu đãi và chương trình phúc lợi của các thành viên; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; nhạc chuông có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống được; nội dung và tệp tin tồn tại ở dạng dữ liệu số hóa; vật phẩm ảo có thể tải xuống được; chứng chỉ kỹ thuật số độc nhất và thẻ không

thể thay thế được đăng ký dưới dạng các vật phẩm ảo xác thực bằng công nghệ blockchain; thiết bị điện tử có thể đeo được và phần mềm sử dụng kèm theo; thiết bị điện tử có thể đeo được để theo dõi hoạt động; phần mềm theo dõi, thu thập và truyền dữ liệu về các dấu hiệu sức khỏe cá nhân, vận động cơ thể, tập thể dục và thể hình; thiết bị có thể đeo được để tiến hành và theo dõi các chương trình sức khỏe và thể lực và thúc đẩy người dùng; thiết bị đếm bước chân; thiết bị và phần mềm theo dõi, giám sát dùng để thu thập dữ liệu về chuyển động xe cộ; phần mềm và phần cứng dùng để theo dõi hành vi lái xe; thiết bị đo tốc độ dành cho xe cộ; thiết bị và dụng cụ điều hướng; quần áo bảo hộ; quần áo chống cháy; áo vét bảo hộ và mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; thiết bị nghe nhìn dùng để giảng dạy; phương tiện truyền thông, được ghi; phần mềm giảng dạy sử dụng trong quá trình tập luyện thể dục thể thao.

---

(111) **4-0586855**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52104

(220) 07/12/2022

(181) 07/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.24; 7.3.11; 24.15.21

(591) Trắng, nâu nhạt, xanh lá cây, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - THIẾT KẾ - NỘI THẤT - XÂY DỰNG HUY THÀNH (VN)
Số 154, đường 55, khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 36: Đầu tư phát triển bất động sản; mua bán và cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; tư vấn thiết kế ngoại thất.

---

(111) **4-0586856**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24673

(220) 18/06/2021

(181) 18/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

JAZZ

(731) VENTUREFRUIT GLOBAL LIMITED (NZ)
Level 1, Building 1, Central Park, 660 Great South Road, Ellerslie, Auckland 1051, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Vật liệu bằng chất dẻo dùng để đóng gói; vật liệu tự phân hủy sinh học dùng để đóng gói.

---

(111) **4-0586857**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23209

(220) 10/06/2021

(181) 10/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.5.1; 25.7.21; 26.1.1; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh dương.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (atm); bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh)

---

(111) **4-0586858**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23197

(220) 10/06/2021

(181) 10/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.5.1; 25.7.21; 26.1.11; 26.7.25

(591) Xanh dương, vàng đồng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (atm); bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

---

(111) **4-0586859**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23199
(181) 10/06/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 10/06/2021

(531) 14.5.21; 14.5.23; 24.1.1; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (atm); bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

---

(111) **4-0586860**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23198
(181) 10/06/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 10/06/2021

(531) 24.5.1; 26.1.11; 26.7.25; 26.11.8
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (atm); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

---

(111) **4-0586861**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50728
(181) 29/11/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 29/11/2022

(731) CÔNG TY TNHH AETO PHARM (VN)
Số D16/5A/8 ấp 4B, xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da; sữa tắm; nước hoa.

---

(111) **4-0586862**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46086

(220) 02/11/2022

(181) 02/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Aplant

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0586863**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03679

(220) 27/01/2021

(181) 27/01/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

LUXSHIELD
ĐƠN GIẢN LÀ BỀN ĐẸP

(531) 26.11.9; 26.11.12

(591) Xanh đen, vàng cam, trắng.

(731) TẨY VĂN TÁM (VN)
Thôn Đồng Đạng, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn công nghiệp; sơn chống thấm, sơn chống cháy.

---

(111) **4-0586864**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46932
(220) 11/11/2020
(181) 11/11/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

MẮM CÔ GIÁO THẢO
CÔ THẢO

(731) HỘ KINH DOANH CÔ GIÁO THẢO "666" (VN)
Trong nhà tổ 4, khóm Vĩnh Tây 3, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Mắm cá các loại.

---

(111) **4-0586865**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28133
(220) 17/07/2020
(181) 17/07/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.1.1; 2.1.16; 26.1.4

(731) CAESARS LICENSE COMPANY, LLC (US)
One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada, 89109 U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh và điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; giới thiệu kinh doanh hàng hóa và dịch vụ trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý chương trình giải thưởng khuyến khích cho phép thành viên tham dự nhận được chiết khấu và các khuyến mại tặng thưởng về hàng hóa và dịch vụ với tư cách là hội viên; tổ chức các chương trình khuyến khích dành cho hội viên cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; xúc tiến bán hàng cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ thay đổi địa điểm cho hoạt động kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý quá trình đặt hàng; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và trung tâm mua sắm liên quan đến việc bán hộp đựng chìa khoá, giá đỡ, dây chuyền, dây đeo khoá và vòng đeo chìa khoá, bảng quảng cáo, sản phẩm quang học, sản phẩm chơi trò chơi và giải trí, thiết bị điện và điện tử gia dụng (cụ thể là bàn chải đánh răng, máy và thiết bị cạo râu, đồng hồ báo thức, đồng hồ, máy thu thanh/ra-đi-ô, máy quay video, máy ghi hình, trò chơi cầm tay, trò chơi viđeo và thiết bị thể thao với linh kiện điện hoặc điện tử), đồ trang trí, đồ sứ và thuỷ tinh, tượng mô hình, gạt tàn thuốc lá, huy hiệu, khuy áo và bản vá, tiền xu và tem, nam châm và hộp tiền, đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, văn phòng phẩm, ấn phẩm, sản phẩm nghệ thuật và nhiếp ảnh, gương và hoa giả, đồ nội thất, trò chơi, thiết bị và dụng cụ thể thao, thiết bị và vật dụng chơi gôn, thực phẩm, đồ uống, vật chứa thực phẩm và đồ uống, sản phẩm thuốc lá; vận hành và quản lý kinh doanh trung tâm mua sắm và cửa hàng bán lẻ.

---

(111) **4-0586866**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24492

(220) 26/06/2020

(181) 26/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.4.6; 26.4.18

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TOP TEN (VN)
56/5 đường Giải Phóng, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ em; tinh bột ăn kiêng; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, đại lý, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa, sản phẩm thay thế sữa, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0586867**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24376

(220) 26/06/2020

(181) 26/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.24; 3.9.4; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.3

(591) Tím, xanh dương đậm, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH SANDF VIỆT NAM (VN)
Phòng 113, tầng 1 khách sạn Dream (Mơ), 24-28 Phan Bội Châu, phường Thạnh Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ; giáo dục thể chất; huấn luyện bơi; vận hành trường dạy bơi; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0586868**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-43771

(220) 22/10/2020

(181) 22/10/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

INFINI SHIELD

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm tẩy uế (chất diệt khuẩn) cụ thể là chế phẩm sát khuẩn dùng trong gia dụng; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất diệt trùng.

---

(111) **4-0586869**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42145

(220) 07/10/2022

(181) 07/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

webOS Hub

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Máy thu hình; máy thu hình có phần mềm điều hành nhúng; phần mềm ứng dụng máy tính cho máy thu hình, cụ thể là phần mềm thiết lập và hiệu chuẩn máy thu hình; phần mềm ứng dụng máy tính để vận hành ti vi thông minh; phần mềm ứng dụng máy tính để vận hành thiết bị dongle (thiết bị nhỏ cắm vào máy tính có vai trò như bộ điều hợp hoặc biện pháp bảo mật cho phép sử dụng một số phần mềm nhất định); phần mềm ứng dụng máy tính để vận hành máy chiếu; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động để truyền phát phương tiện truyền hình; phần mềm ứng dụng máy tính cho màn hình máy tính cá nhân để truyền phát phương tiện truyền hình; phần mềm ứng dụng máy tính để vận hành các thiết bị gia dụng; phần mềm quản lý vận hành hệ thống telematic (hệ thống thiết bị công nghệ để truyền tin) cho xe cộ; phần mềm hệ điều hành cho ti vi; phần mềm máy tính để điều khiển vận hành của các thiết bị âm thanh và video; nền tảng phần mềm máy tính cho xe cộ, cụ thể là, để phát triển ứng dụng, lưu trữ, quản lý web và quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để duy trì và vận hành hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0586870**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50258
(181) 10/12/2029
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 10/12/2019

(731) Dr.KOVI CO., LTD. (KR)
Seoul Building, 17, Mabangro 4-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ uốn lông mi; kìm cắt biểu bì; cặp nhíp biểu bì; dụng cụ cắt; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài); giũa với bề mặt là bột nhám; giũa [dụng cụ]; bàn chải sợi lanh [dụng cụ cầm tay]; nhíp nhổ lông, tóc; nhíp (kẹp); bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dụng cụ giũa móng; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; kéo; kéo cắt; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 16: Gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; băng đàn hồi cho văn phòng.

Nhóm 20: Kính tráng bạc [gương]; gương cầm tay [gương trang điểm]; gương soi.

Nhóm 21: Miếng bọt biển dùng để kỳ da; bàn chải; lược; lược thưa để chải tóc; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải lông mày; cọ chải lông mi; thiết bị tẩy trang, không dùng điện; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; bông phấn trang điểm; tấm để làm sạch; găng tay để kỳ da; nùi bông để thoa phấn; hộp đựng đồ trang điểm; bàn chải cọ rửa; bọt biển dùng để vệ sinh; dụng cụ dùng để vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 26: Ghim kẹp tóc; cặp tóc; dải băng để buộc tóc.

---

(111) **4-0586871**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-37238
(181) 11/09/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 11/09/2020

REX&FRIENDS

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm);

phần mềm ứng dụng cho giáo dục; từ điển điện tử có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về; tài liệu giáo dục có thể tải về; tài liệu chương trình giảng dạy có thể tải về; vỏ bọc cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh và điện thoại di động; gậy dùng để tự chụp ảnh sử dụng như phụ kiện của điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; điện thoại di dộng; dây treo trang trí điện thoại thông minh; máy tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy tính bảng; pin/ắc quy điện; thiết bị sạc pin/ắc quy; thiết bị sạc cổng USB (thiết bị sạc pin/ắc quy); cáp USB; tai nghe; tai nghe choàng qua đầu; bộ tai nghe (kèm microphone); loa; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; các phụ kiện khác được thiết kế dành cho điện thoại thông minh, điện thoại di động hoặc máy tính bảng, cụ thể là miếng gắn vào mặt lưng của thiết bị có thể kéo ra để cầm giữ, túi đựng; thiết bị tính toán; nam châm; vật ghi âm và lưu trữ kỹ thuật số hoặc tín hiệu tương tự (analogue), trống; thiết bị báo động; kính râm; hộp đựng kính; thiết bị và dụng cụ quang học; màn hình video; người máy dùng trong giảng dạy; người máy giám sát an ninh; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; thiết bị và dụng cụ giảng dạy; máy ảnh; lịch điện tử cho phép nhiều người tham gia chia sẻ lịch trình và đặt chỗ.

Nhóm 16: Vật dụng đánh dấu trang sách; ấn phẩm; khung sắp chữ [in ấn]; vật liệu vẽ; tấm lót bàn viết; kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu [văn phòng phẩm]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; văn phòng phẩm; giấy viết; khăn ăn bằng giấy; giấy [văn phòng phẩm]; bút chì; tranh ảnh; ống cắm bút và bút chì; mực; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; tấm, màng mỏng và túi bằng chất dẻo dùng để bao gói và đóng gói; lịch in cho phép nhiều người tham gia chia sẻ lịch trình và đặt chỗ.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ nền tảng (PaaS) có nền tảng phần mềm máy tính; cung cấp ứng dụng thiết kế máy tính trực tuyến [nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) liên quan đến cung cấp giáo dục, trò chơi hoặc giải trí trực tuyến; dịch vụ nền tảng (PaaS) liên quan đến cung cấp giáo dục, trò chơi hoặc giải trí trực tuyến; lập trình máy tính liên quan đến cung cấp giáo dục, trò chơi hoặc giải trí trực tuyến.

---

(111) **4-0586872**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-52945

(220) 26/12/2019

(181) 26/12/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

Orita

(531) 26.1.1

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG 1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem dùng cho đồ da thuộc; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi (cho động vật); chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước oải hương; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dạng xịt miệng (làm thơm mát hơi thở) không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng; kem đánh giày; xi đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn; xà phòng rửa tay; xà phòng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; bột và hồ bột để giặt là; sữa tắm cho động vật; khăn lau làm sạch kính (khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch kính); khăn lau (khăn

giấy) được tẩm chế phẩm làm sạch hoặc đánh bóng; khăn giấy chứa chế phẩm làm sạch; chế phẩm dùng để lau chùi; chất tẩy rửa bát đĩa; bột để giặt là; chất lỏng để giặt; chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm làm mát không khí (chế phẩm hương thơm); tinh dầu để sử dụng làm mát không khí.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp công nghiệp; chất bôi trơn; hợp chất hấp thu, làm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu và vật liệu để thắp sáng; nến và bấc để thắp sáng; nến đèn trà (nến tealight).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và vệ sinh, chân tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; băng hỗ trợ cho việc băng bó; băng treo để băng bó; băng đàn hồi để băng bó; băng hỗ trợ cho việc băng bó bàn chân; băng đầu gối (dùng để hỗ trợ); lót giày (chỉnh hình); chén rửa mắt (thiết bị y tế); thiết bị chẩn đoán dùng để kiểm tra sự có thai; dụng cụ lấy ráy tai; thiết bị mát xa mặt; dụng cụ xoa bóp vận hành bằng điện; dụng cụ xoa bóp lưng; dụng cụ xoa bóp toàn thân; thiết bị và dụng cụ xoa bóp bằng tay; nhiệt kế điện tử cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi áp lực máu; thiết bị theo dõi huyết áp dùng cho mục đích y tế; nút bịt lỗ tai (dụng cụ bảo vệ tai).

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; máy hút ẩm; máy hút ẩm (có hương hoa oải hương hoặc than hoạt tính hoặc không mùi).

Nhóm 16: Băng dính và keo dùng cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia dụng; tập anbom; túi bằng giấy hoặc nhựa dùng để bao gói hoặc bọc; lịch; thẻ (văn phòng phẩm), chất lỏng để xoá (đồ dùng văn phòng); bìa tệp hồ sơ (văn phòng phẩm); phong bì (văn phòng phẩm); khăn lau mặt bằng giấy (không dùng cho mục đích trang điểm); bìa cứng đã gập sẵn (văn phòng phẩm); túi rác (bằng giấy hoặc chất dẻo); keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; thiếp chúc mừng; băng phết gôm (văn phòng phẩm); gôm dùng cho văn phòng hoặc gia dụng; bìa cặp để kẹp tài liệu; khăn ăn bằng giấy; sổ tay; tập giấy viết (văn phòng phẩm); tờ giấy (văn phòng phẩm); cái kẹp giấy; bột nhào để nặn; chất dính lên giấy dùng cho mục đích gia dụng (trừ giấy dán tường); ống cắm bút chì; gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; khăn tay bỏ túi bằng giấy; tẩy bằng cao su; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); miếng dính (cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng); dụng cụ dập ghim (đồ dùng văn phòng); khăn giấy dùng để tẩy trang, giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy, tập vở để viết, giấy viết, bảng viết; yếm dãi của trẻ em bằng giấy dùng một lần; khăn giấy; khăn giấy để thấm mặt; khăn lau bằng giấy để lau mặt dùng cho mục đích trang điểm (không ngâm tẩm chế phẩm vệ sinh); giấy lau; tấm lau chùi đa năng bằng giấy; cuộn giấy dùng cho mục đích lau chùi; khăn lau làm sạch kính (giấy không tẩm); giấy nùi bông dùng cho mục đích lau chùi; giấy lau dùng cho mục đích gia dụng; cuộn giấy lau trong hộp đựng giấy; yếm dãi của trẻ em bằng giấy.

Nhóm 20: Đệm lót khí, không dùng cho mục đích y tế; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; kẹp dùng để giữ dây cáp và ống dẫn, không bằng kim loại; móc treo quần áo (không bằng kim loại); mắc áo; móc treo áo (không bằng kim loại); thùng chứa đựng (không bằng kim loại); vật dụng cất giữ quần áo (tủ đựng quần áo); đệm; quạt dùng cho cá nhân (không dùng điện); hòm mây (rổ, giỏ) dùng để vận chuyển; giá để tạp chí; gương soi; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; khung ảnh; gối; kính tráng bạc (gương); tấm trải để ngủ; bộ lông da động vật đã được nhồi.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng và dụng cụ dùng cho gia dụng và nhà bếp (không phải kim loại quý hoặc được bọc kim loại quý); lược và bọt biển cho mục đích gia dụng; bàn chải; vật liệu dùng

để làm bàn chải; dụng cụ dùng để vệ sinh, làm sạch; cái kẹp phơi quần áo; cái kẹp (cặp) quần áo; ống hút để uống; nùi bông để thoa phấn; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; chỉ tơ nha khoa bao gồm tăm và chỉ; cuộn lăn xơ (chất dính) để loại bỏ xơ vải từ quần áo; vải lau bụi (giẻ lau); khăn lau để làm sạch; vải lau để làm sạch; xơ mướp để làm sạch; nắp đậy đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; khăn lau bàn ăn; khăn lau dùng một lần; khăn lau bằng vải; đồ lau để làm sạch; khăn lau dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu để lau; hộp đựng khăn giấy; cuộn lăn xơ và cuộn lăn xơ thay thế.

Nhóm 22: Dây thừng và dây bện; lưới; lều và vải dầu; mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp; buồm; bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời; vật liệu để đệm, lót, nhồi, không phải bằng giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế của nó; túi giặt là.

Nhóm 23: Sợi và chỉ dùng cho ngành dệt.

Nhóm 26: Đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng cho nghề may; khuy, ghim móc và khuyết, kẹp (trừ loại làm đồ trang sức) và kim khâu; hoa nhân tạo; tóc giả; bộ đồ may vá.

---

(111) **4-0586873**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-36674

(220) 09/09/2020

(181) 09/09/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

OMEX

(731) OMEX AGRIFLUIDS LIMITED (GB)
Saddlebow Road, Kings Lynn, Norfolk PE34 3JA, United Kingdom

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt rêu; chất diệt cỏ dại, chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt loài gây hại và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0586874**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-36673

(220) 09/09/2020

(181) 09/09/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

OMEX

(731) OMEX AGRIFLUIDS LIMITED (GB)
Saddlebow Road, Kings Lynn, Norfolk PE34 3JA, United Kingdom

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp [trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng]; thức ăn cho thực

vật (phân bón); chất dinh dưỡng cho thực vật; chất điều hòa sinh trưởng cho thực vật; chất tăng cường sinh trưởng thực vật; chất tăng cường sức khỏe thực vật (chất dinh dưỡng); chất để cải tạo đất; hóa chất để bảo vệ thực vật [trừ chất diệt cỏ dại; chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt loài gây hại vả chất diệt ký sinh trùng].

---

(111) **4-0586875**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33457

(220) 19/08/2020

(181) 19/08/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.5.22; 24.9.1; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18

(731) MONDELEZ INTERNATIONAL AMEA PTE. LTD (SG)
346 Jalan Boon Lay, Jurong, Singapore 619528

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống], gia cầm [không còn sống], thú săn [không còn sống]; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua; các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; sữa giàu anbumin; sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; kem bơ; hạt ngào đường; thực phẩm ở dạng lát mỏng giòn trên cơ sở khoai tây, trái cây, rau, quả đậu và đậu tương; bơ ca cao dùng cho thực phẩm; bơ dừa; sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; sữa đặc; pho mát làm từ sữa đã gạn kem; mứt ướt từ quả nam việt quất; kem [sản phẩm sữa]; trái cây dầm đường; sữa đông; sữa nướng lên men; men sữa cho mục đích nấu ăn; hạt tẩm ướp hương vị; trái cây rắc đường; lát trái cây mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt gừng; đồ uống chứa axit lactic; bơ thực vật; mứt cam nhão; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa khuấy; sản phẩm thay thế sữa; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; sữa yến mạch; bơ lạc; sữa lạc; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; gừng được bảo quản; lát khoai tây rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; mảnh khoai tây; sữa bột (không dùng cho em bé); sữa giàu protein; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở protein; pho mát tươi (quark); sữa gạo; nho khô; đồ ăn nhanh vị mặn trên cơ sở rau, trái cây, quả hạch, khoai tây, thịt, đậu tương, pho mát và quả đậu đã qua chế biến; hạt, đã chế biến; váng sữa (smetana); đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở rau, trái cây, quả hạch, khoai tây, thịt, đậu tương, pho mát và quả đậu đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, trái cây, quả hạch, khoai tây, thịt, đậu tương, pho mát và quả đậu đã qua chế biến; hỗn hợp đồ ăn nhanh trên cơ sở rau, trái cây, quả hạch, khoai tây, thịt, đậu tương, pho mát và quả đậu đã qua chế biến; sữa được làm chua; sữa đậu nành; hỗn hợp đồ ăn nhẹ thường được mang theo khi đi bộ với trái cây, quả hạch, quả đậu, rau và đậu tương đã qua chế biến là thành phần chủ yếu; kem trên cơ sở thực vật; chất để nhúng bánh làm từ rau; chất phết lên bánh, làm từ rau; kem đánh dậy bọt; cá, đóng hộp; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; thịt lợn muối xông khói; thịt bò, đã chế biến; quả mọng, được bảo quản; nước canh thịt; thịt lợn ướp; trứng cá muối; tôm, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; tổ chim ăn được; hoa có thể ăn được, đã sấy khô; côn trùng ăn được, không còn sống; chất béo dùng để sản xuất mỡ ăn; cá đã lạng xương; cá muối; bột cá dùng làm thức ăn cho người; cá, được bảo quản; cá, đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đông khô; rau đông khô; trái cây đông lạnh; trái cây bảo quản trong cồn; cùi của trái cây; trái cây trộn; trái cây hầm; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; trái cây, đóng hộp; thịt giăm bông; mỡ lợn; gan; tuỷ động vật cho thực phẩm; thịt, đóng hộp; động vật thân mềm, không

còn sống; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; xúc xích; động vật có vỏ cứng, không còn sống; đậu phụ; nước ép cà chua dùng để nấu ăn; chất chiết ra từ rau làm thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng; rau củ, đóng hộp.

Nhóm 30: Cà phê; chè [trà]; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mì sợi; mỳ ống; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; sô cô la; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nước mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; giấm; đá lạnh (nước đông lạnh); bánh kẹo hạnh nhân; bánh sữa nhỏ; bánh bao có nhân (baozi); bánh quy; ổ bánh mỳ nhỏ; ruột bánh mỳ; bánh burritos [bánh bột ngô của mexico]; kẹo trang trí cho bánh ngọt; kẹo; kẹo caramen; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; kẹo cao su [không cho mục đích y tế]; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; đồ uống sôcôla có sữa; bánh kẹo sô cô la; sô cô la phết bánh chứa hạt; đồ uống trên cơ sở sôcôla; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô cô la; quả hạch bọc sôcôla; bánh ngọt sô cô la; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh macaron dừa; đồ uống cà phê có sữa; viên nén cà phê, được nạp đầy; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo để trang trí cây noel; bánh quy dạng mỏng dẹt; mảnh ngô dẹt mỏng; ngô rang; món ăn làm từ bột lúa mì (couscous); bánh quy giòn; bánh kem cháy (crème brulée); bánh sừng bò; bánh mỳ nướng hoặc rán; bánh trứng; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh; món tráng miệng trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hột; món dulce de leche (bánh kẹo ngọt làm từ sữa); bánh bao làm từ bột mỳ; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; kẹo mềm; lớp phủ bánh ngọt; bánh kẹo đông lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh kẹo trái cây; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh gừng; bánh mì không chứa gluten; mứt mật ong trộn vừng; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh mỳ kẹp xúc xích; đá viên; đá lạnh dùng cho đồ uống; kem que; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; trà ướp lạnh; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà tảo bẹ; bánh kếp làm từ kim chi; viên ngậm hình thoi [kẹo]; bánh quy hạnh nhân (macarons); bánh quy mạch nha; bánh nướng thịt; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; lớp phủ bánh ngọt [bóng như gương]; bánh trung thu; sô-cô-la nhuyễn dạng sệt; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli); kẹo nougat; bánh mỳ sô cô la; bánh kếp; thỏi cam thảo [kẹo]; bánh nướng; bánh patê nướng; bánh kẹo lạc; kẹo bạc hà; bánh qui pơti bơ; bánh ngọt nhỏ; bánh pizza; bỏng ngô; bánh dẹt làm từ khoai tây; kẹo hạt dẻ; bánh su kem; bánh putđin; bánh trứng nướng; bánh nhân thịt; bánh gạo; bánh pudding gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh xăng đuých; xốt [gia vị]; bánh quy mặn; bánh xèo; đá bào với đậu đỏ được làm ngọt; bánh kẹo đường; món bánh thịt chiên giòn; bánh tạc; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngô; bánh mì không có men; cà phê chưa rang; bánh quế; bột hạnh nhân; mật cây thùa [chất làm ngọt tự nhiên]; hạt tiêu giamaica; hạt hồi [gia vị]; nước xốt táo [gia vị]; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; lúa mạch nghiền; bột lúa mạch; bột chiên giòn; bột đậu; keo ong; dấm bia; bibimbap [cơm trộn với rau và thịt bò]; chất liên kết cho kem lạnh; bột kiều mạch; kiều mạch, đã chế biến; món bulgur (thực phẩm làm từ lúa mỳ); bột nhào để làm bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; nụ bạch hoa ướp muối dùng làm gia vị; muối cần tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm]; rễ rau diếp xoăn [chất thay thế cà phê]; gia vị thập cẩm; tương ớt [gia vị]; quế [gia vị]; đinh hương [gia vị]; hương liệu cà phê; ngô [đã xay]; bột ngô; quả xay nhuyễn [nước xốt]; nước xốt quả nam việt quất [gia vị]; cáu rượu cho mục đích nấu ăn; đường phèn tinh thể không dùng cho mục đích y tế; bột cà-ri [gia vị]; bột nhào; nước xốt cho sa-lát; thực phẩm dạng tấm mỏng ăn được; giấy trang trí bánh kem có thể ăn được; thực phẩm dạng tấm mỏng

làm từ gạo; tinh dầu dùng cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu]; men dùng bột nhão; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hạt lanh dùng cho mục đích nấu ăn [gia vị]; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; gừng dạng sệt [gia vị]; đường gluco cho mục đích nấu ăn; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; gluten được chế biến làm thực phẩm; nước xốt thịt; yến mạch làm thực phẩm cho con người; bột gừng; nước sốt làm bóng giăm bông; nước sốt cay harissa [gia vị]; cháo ngô; ngô tấm dạng hạt nhỏ; lúa mạch đã bóc vỏ; yến mạch đã xát vỏ; cơm ăn liền; sủi cảo (jiaozi); nước xốt cà chua nấm [xốt]; mì nước kiểu singapore (laksa); men làm bánh; cam thảo [bánh kẹo]; mỳ dạng ống nhỏ; ngô nướng; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; mạch nha làm thực phẩm cho con người; mantoza; nước xốt marinat; bột bánh hạnh nhân; xốt may-on-ne; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; tỏi băm [gia vị]; bạc hà cho kẹo bánh; tương (miso); nước mật cho thực phẩm; mù tạc; bột mù tạc; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; bột quả hạch; hạt nhục đậu khấu; mảnh yến mạch dẹt mỏng; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; cơm nắm (onigiri); nước hoa cam dùng cho mục đích nấu ăn; đường cọ; mỳ Ý (pasta); nước sốt mỳ ống; bột nhào để làm bánh nướng; hạt tiêu; nước sốt (pesto); xốt dưa góp cay piccalilli; bột khoai tây; bột để làm kem lạnh; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; cơm cuốn rong biển; muối dùng để bảo quản thực phẩm; hạt đã xử lý dùng làm gia vị; hạt quinoa, đã chế biến; mì (ramen); xốt củ quả [gia vị]; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; sữa ong chúa; nghệ vàng [gia vị]; vật liệu liên kết xúc xích; hỗn hợp bột để làm bánh xèo; nước biển [dùng nấu nướng]; rong biển [gia vị]; bột hòn để làm bánh put đing; hạt vừng [gia vị]; mỳ soba; bột đậu tương; xốt đậu nành; nem cuốn; hoa hồi [gia vị]; tinh bột cho thực phẩm; món sushi của nhật bản; chất làm ngọt tự nhiên; món trộn tabbouleh làm chủ yếu từ bột mì; me [gia vị]; chất làm đặc dùng để nấu ăn; xốt cà chua; nghệ; mỳ udon; hương liệu vani dùng cho nấu nướng; vanilin [chất thay thế vani]; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; mì sợi nhỏ; mầm lúa mì làm thức ăn cho người.

---

(111) **4-0586876**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28187

(220) 17/07/2020

(181) 17/07/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.1; 5.7.19

(591) Xanh cốm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG CÂY Ô LIU (VN)
165 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 03: Gel rửa tay khô; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng.

Nhóm 05: Nước xịt sát khuẩn; gel rửa tay khô sát khuẩn; khăn ướt được ngâm, tẩm, thấm ướt cồn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: gel rửa tay khô, khăn giấy dược tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng, nước xịt sát khuẩn, gel rửa tay khô sát khuẩn, khăn ướt dược ngâm, tẩm, thấm ướt cồn.

---

(111) **4-0586877**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39825

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Vitanil 60EC

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0586878**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36206

(220) 31/08/2022

(181) 31/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Thành "Râu"

Thành Đạt

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGÔ THÀNH ĐẠT (VN)
4A ngõ Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ rang, xay, nghiền bột ngũ cốc theo yêu cầu của người khác.

---

(111) **4-0586879**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35612

(220) 29/08/2022

(181) 29/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

Sound Canvas

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0586880**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-28844

(220) 11/09/2017

(181) 11/09/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.1; 26.1.1; 26.11.7; 26.15.1

(591) Đen, trắng, ghi, xanh nước biển.

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá sợi để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị hút thuốc lá điện tử và các bộ phận của chúng cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá sợi nhằm tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicôtin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, tẩu thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

---

(111) **4-0586881**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35193

(220) 26/08/2022

(181) 26/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

MOTIF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MOTIF VIETNAM (VN)
Số 46 ngách 202/8 Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại; mua bán vật liệu xây dựng không bằng kim loại; mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mua bán đồ đạc dùng trong văn phòng; mua bán tủ bếp [đồ đạc]; mua bán đồ vật trang trí [lưu động].

---

(111) **4-0586882**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34955
(220) 25/08/2022
(181) 25/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, xám, xanh da trời nhạt.
(731) TVS HOLDINGS LIMITED (IN)
"Chaitanya", No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai - 600006, Tamil Nadu, India
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông có động cơ, xe hai bánh chạy điện, xe hai bánh và xe ba bánh tự động cụ thể là xe máy, xe moped (xe máy có bàn đạp), xe scutơ, xe máy bánh nhỏ (xe scooterette, một loại xe scutơ), các bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này.

---

(111) **4-0586883**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34954
(220) 25/08/2022
(181) 25/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, xám, xanh da trời nhạt.
(731) TVS HOLDINGS LIMITED (IN)
"Chaitanya", No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai - 600006, Tamil Nadu, India
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông có động cơ, xe hai bánh chạy điện, xe hai bánh và xe ba bánh tự động cụ thể là xe máy, xe moped (xe máy có bàn đạp), xe scutơ, xe máy bánh nhỏ (xe scooterette, một loại xe scutơ), các bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này.

---

(111) **4-0586884**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34953
(220) 25/08/2022
(181) 25/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) TVS HOLDINGS LIMITED (IN)
"Chaitanya", No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai - 600006, Tamil Nadu, India
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông có động cơ, xe hai bánh chạy điện, xe hai bánh và xe ba bánh tự động cụ thể là xe máy, xe moped (xe máy có bàn đạp), xe scutơ, xe máy bánh nhỏ (xe scooterette, một loại xe scutơ), các bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này.

---

(111) **4-0586885**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34879

(220) 24/08/2022

(181) 24/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 3.7.17; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ PHƯƠNG ĐÔNG METHCAL (VN)
Số 2, ngõ 17T10 Nguyễn Thị Định, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trị liệu; dịch vụ phòng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học.

---

(111) **4-0586886**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33314

(220) 16/08/2022

(181) 16/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 6.1.2; 19.9.1; 25.12.1

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU CẦN Y MIÊN (VN)
539A Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0586887**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32115

(220) 09/08/2022

(181) 09/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) EUROPE & ASIA BEVERAGES COMPANY LIMITED (MM)
No.19, 4 Za, Corner of Baho Road and Nilar Street, Yangon Region, Myanmar

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước ngọt

---

(111) **4-0586888**

(210) 4-2022-32076
(181) 09/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

KiotOnline

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282588/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/08/2022

(591) Lam, lục.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KIOTVIET (VN)
Tầng 6-7, số 1B Yết Kiêu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Két sắt (két an toàn).

Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); máy tính; máy in (dùng cho máy tính); bộ đọc mã vạch, đầu đọc mã vạch, thanh đọc mã vạch; máy kiểm kho; thiết bị phát hiện tiền giả.

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán) phần mềm máy tính (đã ghi sẵn), máy tính, máy in (dùng cho máy tính), bộ đọc mã vạch, đầu đọc mã vạch, thanh đọc mã vạch, máy kiểm kho, thiết bị phát hiện tiền giả, két sắt (két an toàn); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ (trừ mua bán bất động sản, cổ phiếu, chứng khoán); đại lý bán hàng, siêu thị, trung tâm thương mại, cụ thể là mua bán các loại trái cây tươi, nước ép trái cây tươi, trái cây sấy khô, sữa và các sản phẩm sữa, rượu, bia, nước giải khát, thực phẩm, quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách; mua bán đồ gia dụng, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp tư, nồi lẩu điện, quạt điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, bát, đĩa, đũa, thìa, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, cốc chén, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện của tivi, bộ điều biến (modem), phần mềm máy tính (ghi sẵn), chuông cửa dùng điện, thiết bị kiểm soát và điều khiển thang máy, thiết bị cảnh báo an ninh, thiết bị cảm biến dùng để phát hiện người, thiết bị giám sát trung tâm (dùng cho mục đích an ninh và báo cháy), thiết bị giám sát từ xa, thiết bị kiểm soát vào ra bằng thẻ, thiết bị báo động, thiết bị điều khiển từ xa, camera giám sát, thiết bị báo cháy tự động, thiết bị cảm biến khói (dùng cho mục đích báo cháy), thiết bị cảm biến nhiệt độ (dùng cho mục đích báo cháy), thiết bị phát thông báo khẩn cấp (phát thông báo cho 113, 114, 115), thiết bị điều khiển kiểm soát năng lượng, thiết bị điều khiển định giờ để tưới cây tự động, thiết bị điện tử dùng để điều khiển bể bơi, thiết bị giám sát và chăm sóc sức khỏe bằng điện, thiết bị cảm biến để kiểm tra thành phần nước tiểu, thiết bị đo huyết áp, thiết bị đo thân nhiệt, ghế mát-xa, công tắc điện tự động, thiết bị bật tắt đèn tự động, ổ cắm điện tử; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản, cổ phiếu, chứng khoán trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0586889**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51429

(220) 02/12/2022

(181) 02/12/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Cam, xanh lá, vàng.

(731) HOÀNG VŨ HƯƠNG GIANG (VN)
Tổ 1, thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong ngâm gừng; mật ong ngâm nghệ; mật ong sữa ong chúa; hỗn hợp mật ong (mật ong là chủ yếu); kẹo mật ong.

---

(111) **4-0586890**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29277

(220) 24/07/2020

(181) 24/07/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Số nhà 5, ngõ 43, phố Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: thiết bị và dụng cụ y tế, keo siêu dính, ngói, tôn dập hình, vật liệu xây dựng (cụ thể như: xi măng, gạch, gỗ).

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất khuôn mẫu bằng kim loại, không bằng kim loại sử dụng trong công nghiệp theo đơn đặt hàng cho người khác; gia công cơ khí khuôn mẫu.

Nhóm 42: Thiết kế các loại khuôn mẫu; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0586891**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27062
(220) 08/07/2022
(181) 08/07/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.1.1; 3.1.22; 3.3.1; 24.1.1; 24.9.1; 24.15.7; 25.5.25; 26.11.8; 26.15.1
(591) Xanh da trời, hồng, đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuehâtel, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu thuốc lá, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc, diêm.

---

(111) **4-0586892**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-16909
(220) 25/05/2018
(181) 25/05/2028
(300) 87701017 29/11/2017 US
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.5.1
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để tạo, truy cập, quản lý, chia sẻ và sử dụng các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container và các bộ chứa dữ liệu; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống để phát triển và triển khai phần mềm; phần mềm máy tính để phân tích và quản lý việc sử dụng và dung lượng không gian máy chủ; phần mềm máy tính sử dụng để quản lý dữ liệu trên máy chủ dựa trên đám mây; phần mềm máy tính để quản lý các bộ chứa dữ liệu hoặc các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container; phần mềm máy tính để tối ưu hóa việc sử dụng không gian cụm; phần mềm máy tính để quản lý việc triển khai ứng dụng phần mềm, quản lý cân bằng tải, thực hiện kiểm tra chẩn đoán và chia tỷ lệ dựa trên việc sử dụng.

Nhóm 35: Phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu; dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu; nâng cấp và bảo trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý cơ sở dữ liệu trực tuyến cho người khác; quản lý dữ liệu và các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để tạo, truy cập, quản lý, chia sẻ và sử dụng, các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container và các bộ chứa dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để phát triển ứng dụng và chương trình phần mềm dựa trên đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý dung lượng và việc sử dụng máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý không gian cụm và máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chúa phần mềm để quản lý dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý bộ phận chứa dữ liệu hoặc ứng phần mềm sử dụng công nghệ container; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý bộ phận chứa dữ liệu, ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container và các cụm dữ liệu dựa trên việc sử dụng, cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý việc triển khai ứng dụng phần mềm, quản lý cân bằng tải, thực hiện kiểm tra chẩn đoán và chia tỉ lệ dựa trên việc sử dụng; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) cho điện toán đám mây; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) chứa phần mềm để tạo, truy cập, quản lý, chia sẻ và sử dụng, các ứng dụng phần mềm sủ dụng công nghệ container; Cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) chứa máy chủ dữ liệu dựa trên đám mây, công cụ phát triển phần mềm, phần mềm để quản lý dữ liệu, phần mềm để quản lý cụm, phần mềm để quản lý dung lượng và sử dụng máy chủ, và phần mềm để quản lý việc triển khai ứng dụng phần mềm, quản lý cân bằng tải, tiến hành kiểm tra súc khỏe, khám phá dịch vụ vâ chia tỷ lệ dựa trên việc sử dụng; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và điện toán đám mây; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng cho các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container và các bộ chứa dữ liệu; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (SaaS), cung cấp cơ sở hạ tầng nhu một dịch vụ (SaaS) và cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm máy tính để phân tích và quản lý ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container, dữ liệu hoặc các bộ chứa dữ liệu trên máy chủ; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử với bản chất là quản lý kỹ thuật của cụm dữ liệu.

---

(111) **4-0586893**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29697

(220) 26/07/2022

(181) 26/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.22; 5.13.25; 25.7.25

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN C.S.Q (VN)
Lầu 3, số 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể dục, thể thao; dịch vụ đặt chỗ và đặt vé cho các sự kiện giải trí, giáo dục và thể thao.

---

(111) **4-0586894**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32269

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN NỘI THẤT LIÊN PHÁT (VN)
Số 22, đường số 9, khu dân cư Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; ốc vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0586895**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32254

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18

(591) Đen, vàng đồng.

(731) HỘ KINH DOANH LINH DUYÊN (VN)
Tổ 28, ấp Hòa Long I, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0586896**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32231

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

RÂU RỪNG

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0586897**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32211

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Rescuwave

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400026, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị hen suyễn; chế phẩm dược phẩm làm giãn phế quản dùng trong điều trị bệnh đường hô hấp; các chế phẩm dược phẩm dạng hít để phòng ngừa và điều trị các bệnh lí và rối loạn đường hô hấp.

Nhóm 10: Ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít).

---

(111) **4-0586898**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32155

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.2; 24.15.7; 26.3.5; 26.3.23

(591) Nâu nhạt, nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH KEO SƠN HÙNG GIA (VN)
401/2 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; véc ni; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng sơn.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sơn, thuốc màu, véc ni, chất kết dính dùng cho sơn, chất pha loãng sơn.

---

(111) **4-0586899**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32106

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.2.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng đậm, trắng.

(731) LÊ KHẮC TÙNG (VN)
33/4 đường Tân Chánh Hiệp 34, tổ 1, khu phố 6, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh cưới; chụp ảnh nghệ thuật; nhiếp ảnh.

---

(111) **4-0586900**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32270

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh ngọc, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAXXGRO (VN)
Lầu 1, số 166, Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân đạm; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): phân bón, thuốc trừ sâu; dịch vụ trưng bày sản phẩm; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(111) **4-0586901**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2007-01944

(220) 26/01/2007

(181) 26/01/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

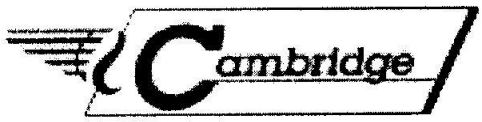

(531) 3.7.17; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.8

(731) KONDOH INDUSTRIES, LTD. (JP)
2-15-1 Shibuya, Shibuya-Ku, Tokyo, 150-0002, Japan

(740) Văn phòng luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc không khí (bộ phận của máy móc), thiết bị lọc không khí, và thiết bị lọc không khí có quạt dùng cho mục đích cơ khí (bộ phận của máy móc); bộ lọc không khí dùng cho mục đích cơ khí (bộ phận của máy móc), tất cả thuộc nhóm 07.

Nhóm 11: Máy lọc không khí, thiết bị lọc không khí, và thiết bị lọc không khí có quạt dùng cho thiết bị điều hòa không khí; máy lọc không khí dùng cho thiết bị điều hòa không khí; máy lọc không khí, thiết bị lọc không khí, và thiết bị lọc không khí có quạt dùng cho các thiết bị lắp đặt công nghiệp; máy lọc không khí dùng cho các thiết bị lắp đặt công nghiệp, tất cả thuộc nhóm 11.

---

(111) **4-0586902**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2008-09128

(220) 29/04/2008

(181) 29/04/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.12

(731) WATERTEC (MALAYSIA) SDN BHD (MY)
Lot 6 Jalan Halba 16/16, Section 16, 40200 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị cung cấp nước; thiết bị phụ tùng buồng tắm; thiết bị lắp đặt trong buồng tắm; thiết bị của hệ thống ống nước gắn cố định trong buồng tắm; chậu rửa (vệ sinh cá nhân); vòi dùng cho ống dẫn nước; thiết bị phụ tùng điều chỉnh nước dùng cho thiết bị và đường ống dẫn nước; buồng tắm vòi hoa sen; vòi nước; thiết bị phân phối nước; thiết bị lắp đặt cung cấp nước.

---

(111) **4-0586903**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07279
(181) 07/03/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 07/03/2023

(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.5.1; 26.5.9
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) EDUCATION CONSULTANTS CANADA (ECC) INC. (CA)
5700 Yonge St. Suite 200, Toronto, ON, M2M 4K2, Canada
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn việc làm; tư vấn nghề nghiệp (tư vấn và cung cấp thông tin về việc làm).

Nhóm 39: Thu xếp visa đi học cho người đến Canada; thu xếp visa du lịch cho người đến Canada.

Nhóm 45: Dịch vụ di trú, cụ thể là dịch vụ đại lý di trú (dịch vụ di trú và nhập tịch); cung cấp thông tin liên quan đến di trú và nhập cư; dịch vụ tư vấn di trú/nhập cư (dịch vụ pháp lý).

---

(111) **4-0586904**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28104
(181) 17/07/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 17/07/2020

(531) 1.3.1; 7.1.12; 7.1.24; 13.1.6; 26.15.11
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DOZA ILLUMINATION (VN)
Tầng 8 toà nhà Sông Đà, số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Rèm mắt cáo [bằng vải]; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; rèm cửa dạng lưới; vải; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt.

Nhóm 27: Chiếu, thảm; giấy dán tường bằng vải; giấy dán tường; thảm sàn, chống cháy, dùng ở nơi đặt lò sưởi và/hoặc ở nơi đặt dụng cụ nướng thực phẩm; tấm thảm; tấm phủ sàn.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm dịch vụ; quảng cáo; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dán giấy phủ tường; tư vấn xây dựng; xây dựng.

---

(111) **4-0586905**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2011-25149

(220) 24/11/2011

(181) 24/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Noir

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA TÁM TÁM (VN)
B77 khu dân cư Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; sản phẩm vệ sinh dùng cho trang điểm (mỹ phẩm); nước xức tóc; xà phòng.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồ giả kim hoàn; đá quý; đồng hồ; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 18: Sản phẩm làm bằng chất liệu da hoặc giả da như ví, cặp, ba lô, va li, vật trang trí dùng cho đồ đạc trong nhà.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ trang trí lưu động; khung tranh ảnh, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo; tác phẩm nghệ thuật làm bằng tre, lau, sậy, cói liễu sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển hoặc thế phẩm của các vật liệu này.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón; khăn choàng; thắt lưng (quần áo); tất đi chân.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà; dụng cụ thể thao (không bao gồm quần áo thể dục, thể thao), máy tập thể thao; đồ trang hoàng cây thông Noel (không bao gồm đồ chiếu sáng và đồ ngọt).

---

(111) **4-0586906**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2011-25771

(220) 02/12/2011

(181) 02/12/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

MULTI-LINK VISION

(731) ABBOTT CARDIOVASCULAR SYSTEMS INC. (US)
3200 Lakeside Drive, Santa Clara, California, USA, 95054

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ y tế, cụ thể là: ống thông đường tiểu, hệ thống ống thông (đỡ) mạch truyền dẫn (stent), ống thông (đỡ) mạch (stent), bong bóng (có tác dụng làm giãn nở mạch hay đường dẫn, vật liệu làm bong bóng để làm giãn nở mạch hay đường dẫn, ống thông đường tiểu gắn bong bóng, kẹp mạch máu, ống dẫn thông đường tiểu, ống thông đường tiểu giãn nở, dây dẫn hướng dùng trong y tế, ống thông dẫn, hệ thống ống thông (đỡ) mạch (stent) tự mở lớn ngoại biên và dùng cho mật, hệ thống ống thông (đỡ) mạch (stent) để đưa thuốc vào, và hệ thống thông (đỡ) mạch vành.

---

(111) **4-0586907**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32271

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ TRẦN PHÚC (VN)
Số 310/1A, đường Võ Văn Bích, ấp 4B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0586908**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32272

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.8

(591) Xanh dương đậm, đen, đỏ, vàng, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN TOP ONE (VN)
Số 4, đường số 19, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; chất hãm màu (vécni); sơn phủ; sơn lót; vôi quét tường.

---

(111) **4-0586909**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32316
(220) 15/07/2024
(181) 15/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HOA HỒNG ĐỎ

(731) HỘ KINH DOANH HẢI SẢN HOA HỒNG ĐỎ (VN)
30 Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán cà phê, giải khát.

---

(111) **4-0586910**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32343
(220) 15/07/2024
(181) 15/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AVADENT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ điều dưỡng chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0586911**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32344
(220) 15/07/2024
(181) 15/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AVABEAUTY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ điều dưỡng chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0586912**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32345

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AVADENTIST

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ điều dưỡng chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0586913**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32346

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.2.3; 26.4.18

(591) Đen, hồng, xanh nước biển, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN VIỆT SINH (VN)
Lô D1 - D3, đường số 1, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Dung môi dùng cho sơn/sơn dầu/vecni.

Nhóm 02: Chất pha loãng sơn, dung môi cho sơn.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất khẩu và nhập khẩu: các loại dung môi dùng cho sơn/sơn dầu/vecni, chất pha loãng sơn, dung môi cho sơn.

---

(111) **4-0586914**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32349

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ProRhinel

(731) VŨ XUÂN THẮNG (VN)
Căn hộ chung cư số 2412 tòa S2.02 - U35.1 (F1-CH03-2) dự án khu đô thị mới Tây Mỗ, Đại Mỗ - Vinhomes Park - Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0586915**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32350

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Narorel

(731) VŨ XUÂN THẮNG (VN)
Căn hộ chung cư số 2412 tòa S2.02 - U35.1 (F1-CH03-2) dự án khu đô thị mới Tây Mỗ, Đại Mỗ - Vinhomes Park - Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa tắm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0586916**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32365

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH HARRY FASHION (VN)
61A Tân Thới Nhất 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày (dép); mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khẩu trang (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo nhằm mục đích bán hàng, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày (dép), mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng, khẩu trang, ba lô, túi xách, túi đeo chéo.

---

(111) **4-0586917**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32383

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 26.3.1; 26.3.5

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỊNH QUA (VN)
Số 21/1 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy tiện kim loại, máy tiện CNC, máy trung tâm gia công CNC, máy phay CNC, máy cưa CNC, thiết bị tự động hóa, linh kiện ngũ kim.

Nhóm 37: Sửa chữa: máy tiện kim loại, máy tiện CNC, máy trung tâm gia công CNC, máy phay CNC, máy cưa CNC, thiết bị tự động hóa.

---

(111) **4-0586918**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32409

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.1

(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ AN GIA (VN)
Số 107, phố Bùi Sỹ Tiêm, tổ 19, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trung tâm đào tạo tiếng Anh; trung tâm đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ về giáo dục và đào tạo; dịch vụ gia sư tiếng Anh.

---

(111) **4-0586919**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32410

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.4; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP QUÀ TẶNG MAISON LUXURY (VN)
Số 40 ngõ 441 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến; rau củ quả sấy; nhân sâm đã chế biến; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; sôcôla; bánh ngọt; bánh Trung thu; trà; cà phê.

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (đồ uống không chứa cồn); nước yến sào có đường (đồ uống); nước yến sào không có đường (đồ uống); nước yến (đồ uống không chứa cồn dùng để giải khát); nước ép nhân sâm (đồ uống); nước nhân sâm cô đặc không có cồn (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu; rượu vang; đồ uống trên cơ sở rượu vang; chiết xuất trái cây.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm: yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, đông trùng hạ thảo đã qua chế biến, đông trùng hạ thảo đóng gói (nấm đóng gói), nhân sâm đã chế biến, rau củ quả sấy, hạt đã qua chế biến, bánh kẹo, sôcôla, bánh ngọt, bánh Trung thu, trà (chè), cà phê, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không chứa cồn), nước yến sào có đường (đồ uống), nước yến sào không có đường (đồ uống), nước yến (đồ uống không chứa cồn dùng để giải khát), nước ép nhân sâm (đồ uống), nước nhân sâm cô đặc không có cồn, đồ uống có cồn, rượu, rượu vang, đồ uống trên cơ sở rượu vang, chiết xuất trái cây.

---

(111) **4-0586920**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32452

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.11.9; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH WEHCM (VN)
Số 26 đường số 10, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ thể và sắc đẹp; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc da mặt (tổng hợp spa).

---

(111) **4-0586921**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32471
(220) 15/07/2024
(181) 15/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.4
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH EMOTOVN (VN)
Tập thể xưởng Cơ Khí - Xí nghiệp Cơ giới Tổng cục Vận Tải, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe máy điện và phụ tùng xe máy điện; xe đạp điện và phụ tùng xe đạp điện.

---

(111) **4-0586922**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32473
(220) 15/07/2024
(181) 15/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.5.1; 1.5.3; 26.13.1; 26.13.25
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU A TUẤN KHANG (VN)
Số 144 đường số 1A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Chao làm từ khoai môn; chao làm từ đậu nành; chao làm từ dừa; dầu dừa dùng cho mục đích thực phẩm.

---

(111) **4-0586923**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32489
(220) 15/07/2024
(181) 15/07/2034
(300) 019041629 14/06/2024 EM
(450) 26/01/2026 454
(540)

FIZZGLEE STUDIO

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính để sử dụng trên điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm tải xuống được]; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được cho môi trường ảo; hộp đựng băng trò chơi video; xuất bản phẩm điện tử, tải xuống được; tệp tin âm nhạc tải xuống được; tệp tin hình ảnh tải xuống được; tệp tin video tải xuống được; tệp tin âm thanh tải xuống được; tệp tin đa phương tiện tải xuống được; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bàn phím máy vi tính; đĩa quang; chuột [thiết bị ngoại vi của máy tính]; miếng đệm lót chuột máy tính; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; tấm lót bảng điều khiển chuyên dùng để giữ điện thoại thông minh và điện thoại di động; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học, thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính, và trò chơi máy tính; tai nghe thực tế ảo; bộ điều khiển thực tế ảo; màn hiển thị video có thể đeo; tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây điện; pin điện; thiết bị sạc pin; nam châm trang trí; phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tai nghe nhét tai; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị sạc điện [nguồn điện] cầm tay; tệp dữ liệu kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi trực tuyến; phát hành và cung cấp trò chơi máy vi tính; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ thể thao điện tử; trò chơi thoát hiểm [giải trí]; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành đại hội; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ hoạt náo viên; giải trí trên truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ thông tin về giải trí tiêu khiển; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [cho mục đích giải trí hoặc giáo dục]; cho thuê đồ chơi; dịch vụ thư viện trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức các cuộc thi trò chơi máy vi tính, trò chơi video và thể thao điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; cho thuê phần mềm máy vi tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; dịch vụ kỹ thuật để tải trò chơi video; cung cấp dịch vụ trang web và nền tảng web để quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi trên máy vi tính cá nhân; dịch vụ cung cấp phần mềm, cụ thể là phần mềm ghi giờ trong trò chơi máy vi tính và trò chơi video, phần mềm hiển thị dữ liệu và điểm số trong trò chơi, phần mềm ghi lại các cảnh quay trong trò chơi máy vi tính và trò chơi video, phần mềm chụp ảnh màn hình trong trò chơi máy vi tính và trò chơi video, phần mềm nâng cao cho trò chơi máy vi tính và trò chơi video; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ nền tảng; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn công nghệ; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ chống virút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện

toán đám mây; nhà cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0586924**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32494

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

IV3M

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0586925**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32501

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1

(591) Nâu đậm, cam, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH SAIGON JANE (VN)
185/12B Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ.

Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, túi xách, giày, dép, mũ.

---

(111) **4-0586926**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32502

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15

(591) Đỏ, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT TIN (VN)
Tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thành Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; thiết bị phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0586927**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32547

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 3.9.1; 3.9.24; 26.11.12

(591) Xanh, xanh lá, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GẠO NGON NHẤT (VN)
11/22 Đường 10, khu phố 3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0586928**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32556

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.10

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chuyên nha khoa: khám và điều trị răng, nứu, chỉnh hình răng; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ điều dưỡng chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0586929**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32558

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VŨ VĂN YÊN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chuyên nha khoa: khám và điều trị răng, nứu; chỉnh hình răng; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ điều dưỡng chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0586930**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32568

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.4; 4.5.21; 26.3.1

(591) Xanh lá, trắng và đen.

(731) PHẠM NGỌC ANH KHÔI
(VN)
06 Đinh Điền, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 42: Thiết kế chương trình máy tính; cho thuê chương trình máy tính; cập nhật chương trình phần mềm máy tính; lập chương trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0586931**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32596

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.1.5

(591) Trắng, đỏ, cam.

(731) ĐINH TẤN PHÁT (VN)
Khóm An Thới, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao, trà, mật ong, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, quán ăn.

---

(111) **4-0586932**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32597

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

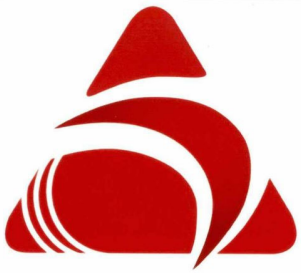

(531) 1.7.6; 1.15.23; 26.3.1; 26.3.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CẨM PHÁT (VN)
1462 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; bộ nối điện; dây điện và cáp điện.

Nhóm 16: Màng nhựa PVC dùng đế làm ra thành phẩm bao gói.

---

(111) **4-0586933**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32598

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ALTEK PVC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CẨM PHÁT (VN)
1462 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Màng nhựa PVC dùng đê làm ra thành phẩm bao gói.

---

(111) **4-0586934**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32599

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TABAHA

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ đô.

(731) HOÀNG THỊ SƯƠNG (VN)
10/12 Đông Hưng Thuận 15, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế); trà; cà phê; mật ong; bột và các sản phẩm từ ngũ cốc; bột sắn dây (dùng như thực phẩm thông thường hàng ngày).

---

(111) **4-0586935**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32604

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KABO

(531) 5.5.2; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Nâu, trắng, kem.

(731) CÔNG TY TNHH FARMFOOD (VN)
94/10 Y Ngông, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà hoa, gạo, tiêu, bột ngũ cốc, mật ong.

Nhóm 43: Quán cà phê (café), dịch vụ quán cà phê mang đi, quán ăn, nhà hàng, dịch vụ lưu trú.

---

(111) **4-0586936**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32607

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

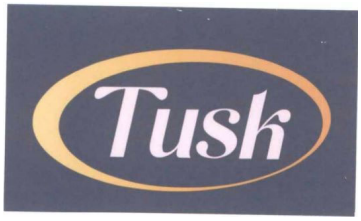

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, cam, xám, trắng, hồng nhạt

(731) CÔNG TY TNHH TM XUẤT NHẬP KHẨU ĐĂNG KHOA (VN)
A7/32 Võ Văn Vân, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước giặt, nước xả vải, nước rửa chén, chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0586937**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32625

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THESENTE

(731) NGUYỄN BÌNH DƯƠNG (VN)
11 Trần Quang Diệu, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo may sẵn; áo váy; quần áo thời trang.

---

(111) **4-0586938**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32626

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CÁT TÂM

(591) xanh lá

(731) ĐẶNG VĂN QUÂN (VN)
Thôn Bắc Kênh Cầu, xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; gạo; mật ong; bánh kẹo.

---

(111) **4-0586939**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32628
(220) 16/07/2024
(181) 16/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BÀ BA DUNG

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH TÚ (VN)
Số 229, đường Dale, ấp An Thái, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Khô cá; khô heo; chà bông heo; chà bông cá.

---

(111) **4-0586940**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32635
(220) 16/07/2024
(181) 16/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

VN BG ACCESS

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Tím đậm và tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH IRIS INTERNATIONAL (VN)
Phòng 7.2, tầng 7, tòa nhà văn phòng tại số 47-49-51 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ giao hàng; môi giới vận tải; Môi giới hàng hải.

---

(111) **4-0586941**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32655
(220) 16/07/2024
(181) 16/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ALFALOG

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHÂN VY CƯỜNG (VN)
Số 10, đường số 10 KDC Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0586942**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30939

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) TRẦN VĂN HANH (VN)
2, đường 12a, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi, đồ thủ công mỹ nghệ, gốm sứ, thủy tinh, mây tre đan, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, quà tặng; quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0586943**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30942

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.25; 3.13.4; 3.13.24; 26.15.15

(591) Xanh nước biển, trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN NBY (VN)
222 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phân tích y tế cụ thể là sinh trắc vân tay.

---

(111) **4-0586944**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30948

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOODY GROUP (VN)
139 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 32: Nước trái cây có ga.

---

(111) **4-0586945**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30949
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh đen, Xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOODY GROUP (VN)
139 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)
(511) Nhóm 32: Đồ uống bổ sung trí não (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không có cồn; nước uống giải khát; đồ uống tăng lực; nước tăng lực tăng cường dưỡng chất.

---

(111) **4-0586946**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30967
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT & XUẤT NHẬP KHẨU YẾN SÀO TƯỜNG LÂM (VN)
Ki ốt 12 - CT11 - khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào chế biến; yến chưng; súp yến.

---

(111) **4-0586947**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30972
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.3; 24.15.2; 24.15.13; 26.1.1; 26.3.2; 26.15.15
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BEE UP TO DATE VIỆT NAM (VN)
Lầu 1 tòa nhà H3, 384 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; thăm dò dư luận.

---

(111) **4-0586948**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30973

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ART SMILES

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa: khám và chữa bệnh răng miệng; dịch vụ thẩm mỹ viện; spa chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0586949**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30974

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ARTSMILES

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa: khám và chữa bệnh răng miệng; dịch vụ thẩm mỹ viện; spa chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0586950**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30984

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SHAVI
VIETNAM

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) cam nâu, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SHAVIVIETNAM (VN)
Thôn Yên Thành, xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Tinh bột quế; tinh bột hồi; tinh dầu quế dùng làm thực phẩm; tinh dầu hồi dùng làm thực phẩm; quế (gia vị); hoa hồi (gia vị).

---

(111) **4-0586951**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30998
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AVATAR

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chuyên nha khoa: chữa bệnh răng, nướu.

---

(111) **4-0586952**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31002
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

d'pomm

(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.1.6; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PROSPERITY PATH (VN)
14 Phạm Đình Toái, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; tinh dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa xịt phòng; xịt khử mùi cho vật nuôi.

Nhóm 35: Mua bán: mặt nạ làm đẹp, tinh dầu dưỡng tóc, mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang, nước hoa xịt phòng, xịt khử mùi cho vật nuôi.

---

(111) **4-0586953**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31003
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PANDAFAIRWIT

(531) 3.1.14; 3.1.15
(731) FAIRWIT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Nanjing Economic and Technological Development Zone, No. 301, Zhongshan East Road, Xuanwu District, Nanjing City, Jiangsu Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu đa phương tiện; đồng hồ thông minh; màn hình máy tính; loa; tivi; card (thẻ) đồ họa.

Nhóm 11: Máy tạo độ ẩm; máy sấy tóc; quạt điện nhỏ; máy làm đá; máy pha cà phê, dùng điện; máy sưởi.

---

(111) **4-0586954**

(210) 4-2024-31004

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282961/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/07/2024

(531) 7.3.1; 26.3.23

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NATURE LAND (VN)
Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0586955**

(210) 4-2024-31015

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282962/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/07/2024

(531) 5.3.20; 5.13.1; 25.7.25; 26.13.1

(591) Hồng, hồng nhạt, trắng, xanh ngọc, đen, xám nhạt, tím nhạt, vàng ánh kim.

(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
Thôn Vũ Lăng, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm); chất khử mùi cho người; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y (dược phẩm); thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0586956**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31016

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

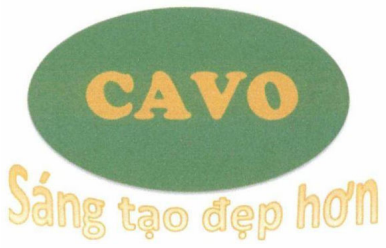

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng cam, vàng nâu nhạt, nâu vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG CAVO (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: da và giả da, ba lô, tủi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cô], ca vát [cà ra vát].

---

(111) **4-0586957**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31017

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ HOÀNG GIANG (VN)
22/17 đường số 4, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gốm, sành, sứ, đất nung và thủy tinh dùng cho gia đình hoặc trang trí.

---

(111) **4-0586958**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31077

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.18

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HBT (VN)
Lô D, đường số 3, KCN Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy nổ; động cơ diesel, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(111) **4-0586959**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31079

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.13.25

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HBT (VN)
Lô D, đường số 3, KCN Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy nổ; động cơ diesel, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(111) **4-0586960**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31249

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Binh Tiên

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0586961**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31250

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Mưu thánh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0586962**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31251

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Cỏ Xpro

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0586963**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31252

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Siêu Xpro

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0586964**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31253

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Giáo sư ốc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0586965**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31254

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hoàng tử ốc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0586966**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31255

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Thánh ốc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0586967**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31256

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Thánh sùng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0586968**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31257

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hoàng tử sùng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0586969**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31376

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 11.1.5; 15.9.10; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CP ALIAT HOLDINGS (VN)
Lầu 72 Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0586970**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31457

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.10; 26.1.1; 26.1.2

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA NHẬT SINH (VN)
Minh Sáng plaza, đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chữa răng.

---

(111) **4-0586971**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31460

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.12

(591) Nâu cafe, vàng ánh đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SOFA KIM PHÚ (VN)
516 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giường hơi/đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; đệm; nệm; ghế ngồi; ghế trường kỷ (Sofas).

---

(111) **4-0586972**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31491

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23

(591) Vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MIYOUNG COSMETIC (VN)
K15, khu B, đường CN5, khu xưởng Kizuna 3, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, đồ trang điểm.

---

(111) **4-0586973**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31507

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.9.17; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng, vàng, đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN GIA PHÚ KHANG (VN)
38 đường Lê Thị Ngà, ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(111) **4-0586974**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31508

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN GIA PHÚ KHANG (VN)
38 đường Lê Thị Ngà, ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(111) **4-0586975**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31509
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN GIA PHÚ KHANG (VN)
38 đường Lê Thị Ngà, ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 17: Màng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(111) **4-0586976**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31510
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.18
(591) Xanh lá, xanh dương, cam, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN GIA PHÚ KHANG (VN)
38 đường Lê Thị Ngà, ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 17: Màng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(111) **4-0586977**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31511
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 6.19.9; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, xanh dương đậm, trắng, xanh lá, nâu, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN GIA PHÚ KHANG (VN)
38 đường Lê Thị Ngà, ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(111) **4-0586978**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31512

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỮNG NỤ CƯỜI VIỆT NAM (VN)
713/6 Đoàn Văn Bơ, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa gạo; sữa yến mạch; đồ uống trên cơ sở sữa lạc.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; bánh xăng đuých; mì sợi; bún; miến; phở; nui; bánh tráng; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống ép từ quả không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu và hạt, không phải chất thay thế sữa; bột làm nước giải khát; hỗn hợp khô trên cơ sở tinh bột đế pha chế đồ uống.

---

(111) **4-0586979**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31514

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

3000 Love

(731) HOÀNG PHÚ THỌ (VN)
Thôn Tiên Phong, xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tạo nếp tóc; dầu gội đầu; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; dược phẩm kích thích mọc tóc; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; dầu gội chứa thuốc; chế phẩm da liễu.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán mỹ phẩm; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ nha khoa; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sau sinh.

---

(111) **4-0586980**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31516

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HOSHI

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 7.1.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; bút lông; bút chì.

---

(111) **4-0586981**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31579

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TÌNH CA

(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, hồng đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÌNH CA (VN)
A3-93 Rubi City, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cà phê.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách (bao gồm cả vận chuyển hành khách du lịch) theo tuyến cố định và theo hợp đồng.

---

(111) **4-0586982**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31607

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Mì Chú Hiệp

(731) NGUYỄN THANH TRÚC (VN)
78/14 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán mì.

---

(111) **4-0586983**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31608

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.19.9; 7.1.24; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, vàng cam, trắng, đỏ.

(731) TRẦN THỊ NHẬT QUYÊN (VN)
B9.01, block B, 5B Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0586984**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 282994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31611

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) LÊ HÙNG VƯƠNG (VN)
Số 28/17A, đường Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 20: Bồn nhựa đựng nước; bồn nước nhựa tròn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: bồn inox, bồn nhựa đựng nước, thiết bị lọc nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], máy nước nóng năng lượng mặt trời, quạt hơi nước.

---

(111) **4-0586985**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31612

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh dương đen.

(731) LÊ HÙNG VƯƠNG (VN)
Số 28/17A, đường Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 17: Ống gân soắn (ống nhựa mềm); ống mềm dây bơm (nhựa); ống cao su.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng hdpe; ống nhựa cứng ppr; ống nhựa cứng pvc; ống nhựa cứng hpde; ống nhựa cứng upvc.

---

(111) **4-0586986**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31613

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KenyStock

(731) LÊ THỊ TƯỜNG VI (VN)
32/20 đường số 10, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: giày dép, quần áo, thắt lưng, ví da.

---

(111) **4-0586987**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31687

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THẦN CHẾT

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0586988**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31688

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LƯỠI LIỀM 888

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0586989**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 282999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31689

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PLEAS

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0586990**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31690

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

RAOUP

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0586991**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31692

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FARTACK

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0586992**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31694

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SHERPA

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0586993**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31696

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Wintac Plus Delight Syrup

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0586994**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31697

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Wintac Plus Excite Tab

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4,180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0586995**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31965

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MISS SILK HERITAGE BUSINESS
HOA HẬU DOANH NHÂN LỤA DI SẢN

(531) 2.3.7; 2.3.16

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) VÕ VIỆT CHUNG (VN)
1/9 đường 18 ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0586996**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31966

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MISS GREEN PLANET BUSINESS
HOA HẬU DOANH NHÂN HÀNH TINH XANH

(531) 1.5.1; 2.3.7; 2.3.16; 5.3.20

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) VÕ VIỆT CHUNG (VN)
1/9 đường 18 ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0586997**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31968

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

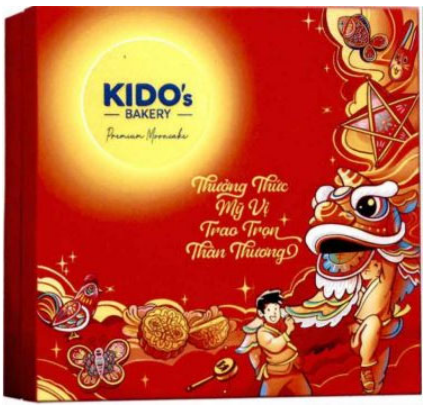

(531) 1.7.1; 2.7.16; 2.7.17; 4.3.3; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đồng, đen, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, da cam, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138 - 142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; bánh bao.

---

(111) **4-0586998**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31969

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

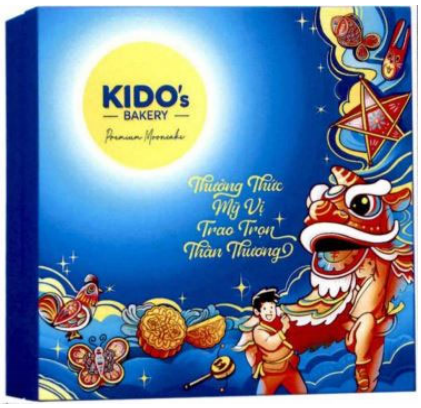

(531) 1.7.1; 2.7.16; 2.7.17; 4.3.3; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đồng, đen, trắng, xanh lá cây, da cam, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138 - 142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; bánh bao.

---

(111) **4-0586999**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31970
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

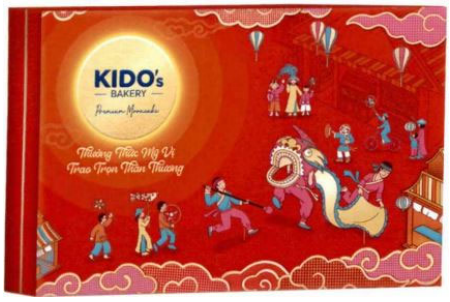

(531) 1.7.1; 1.15.11; 2.7.16; 2.7.17; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đồng, xanh dương đậm, xanh da trời, đen, hồng, hồng nhạt, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138 - 142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; bánh bao.

---

(111) **4-0587000**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31971
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.7.1; 1.15.11; 2.7.16; 2.7.17; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, vàng đồng, đỏ, đỏ đậm, xanh dương đậm, xanh da trời, đen, hồng nhạt, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138 - 142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; bánh bao.

---

(111) **4-0587001**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32017
(220) 12/07/2024
(181) 12/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ASIN.BT

(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ AZAT (VN)
02 đường số 37, KDC Vạn Phúc City, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0587002**

(210) 4-2024-32020

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283012/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/07/2024

(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1; 25.7.21

(591) Vàng ánh kim, nâu, đen.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ BIÊN (VN)
Số nhà 572, tổ 1, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem trị nám [mỹ phẩm không chứa thuốc]; kem chống nắng; kem trị mụn [mỹ phẩm không chứa thuốc]; son môi; tinh chất.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo làm đẹp; tổ chức các cuộc thi liên quan đến làm đẹp; tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da.

---

(111) **4-0587003**

(210) 4-2024-32022

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283013/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/07/2024

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.3.1

(591) Cam, xanh lá cây.

(731) TRẦN NGỌC TUYỀN (VN)
3.21 C/C Trần Văn Kiều, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa, cây cảnh.

---

(111) **4-0587004**

(210) 4-2024-32034

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283014/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/07/2024

(531) 2.1.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TÙNG 68 (VN)
237/32/19 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): mỹ phẩm, sữa tắm, nước hoa, chế phẩm để giặt, nước rửa bát, dầu gội đầu, xà phòng, kem làm trắng da, mặt nạ làm đẹp, muối để tẩy trắng, kem đánh răng, dầu xả tóc, keo xịt tóc, son môi, nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế), tinh dầu, dung dịch vệ sinh phụ nữ, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, sữa bột cho trẻ em, khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, chế phẩm dược để chăm sóc da, dầu ăn, sữa bột, đường, gạo, tương ớt.

---

(111) **4-0587005**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32036

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ỐNG NHỰA
NGỌC TUẤN MEKONG

(531) 14.1.2; 26.3.23

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG ĐIỆN, NƯỚC ĐẶNG NGỌC TUẤN (VN)
Tổ 13, ấp Hòa, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 17: Ống vòi tưới nước; nhựa mủ [cao su]; khớp nối ống, không bằng kim loại; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

---

(111) **4-0587006**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32048

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THUẦN NGUYÊN

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH GẠO THUẦN NGUYÊN (VN)
227 ấp Thống Nhất, xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0587007**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32065

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PERCENT

(531) 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT AN NÔNG (VN)
377/88 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 11: Máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống cung cấp nước; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị phân phối nước; thiết bị phun nước.

---

(111) **4-0587008**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32066

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PERCENT - F

(531) 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT AN NÔNG (VN)
377/88 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 11: Máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống cung cấp nước; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị phân phối nước; thiết bị phun nước.

---

(111) **4-0587009**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32067

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PERCENT - FT

(531) 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT AN NÔNG (VN)
377/88 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 11: Máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống cung cấp nước; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị phân phối nước; thiết bị phun nước.

---

(111) **4-0587010**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32068

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

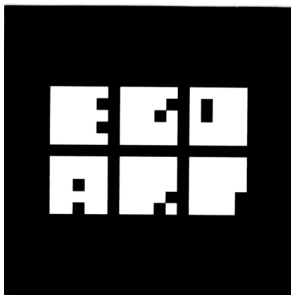

(531) 25.7.4; 26.4.9

(731) LÊ TRUNG HẢI (VN)
Số 35, tổ dân phố số 4, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ marketing, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng: ví tiền, cặp học sinh, ba lô, vali, túi vải, túi đeo vai, quần áo, thắt lưng, nón, dép, giày, quần đùi, sản phẩm làm từ da thật và giả da.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế trang phục; dịch vụ thiết kế logo; thiết kế bao bì; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0587011**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30328

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SANKEIマークペン

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ M&K (VN)
Số 56 Bàu Cát 5, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 17: Khớp nối ống; đầu nối ống; mối nối ống; vật liệu bọc ống; tất cả không bằng kim loại.

---

(111) **4-0587012**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30329

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

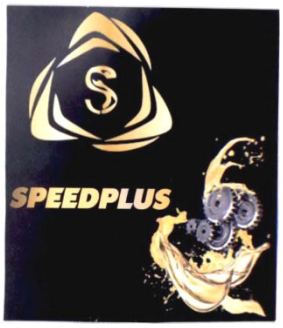

(531) 1.15.23; 15.7.1; 15.7.15; 26.5.1; 26.13.1

(591) Vàng, vàng đậm, vàng nhạt, đen, đen nhạt, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ M&K (VN)
Số 56 Bàu Cát 5, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt).

---

(111) **4-0587013**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30341

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.23; 4.5.3; 4.5.21

(591) Đỏ, đen, bạc, vàng nhạt, trắng.

(731) MAI TRẦN ANH ĐỨC (VN)
157/60 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; đại lý quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ phát hành phim; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

---

(111) **4-0587014**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30350

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.7.5; 26.7.25

(731) LƯƠNG MINH NHỰT (VN)
195/5 ấp Kỳ Châu, xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; đồ lót nam nữ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng [trang phục], đồ lót nam nữ, túi xách, túi xách thời trang, túi vải thời trang, ô dù, vali, ví đựng tiền; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo.

---

(111) **4-0587015**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30351

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) HỘ KINH DOANH KHÀN (VN)
114D Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], đồng hồ, mắt kính, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, titan, hợp kim).

---

(111) **4-0587016**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30352
(220) 03/07/2024
(181) 03/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.3.1; 26.2.7; 26.4.9
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG NAM (VN)
Số 16, đường 588, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt; phim chống nắng cho ô tô và nhà kính.

---

(111) **4-0587017**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30353
(220) 03/07/2024
(181) 03/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.1; 26.13.25
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN NAM 96 (VN)
Số 190 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại, thương mại điện tử: quần áo, mũ nón, giày dép, ba lô, túi xách, khăn quàng cổ, ca vát, thắt lưng, vớ, mắt kính.

---

(111) **4-0587018**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30451
(220) 04/07/2024
(181) 04/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Vincrilios

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0587019**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30454

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST (VN)
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung vi chất (tất cả dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào (tất cả đã qua chế biến dùng làm thực phẩm).

Nhóm 35: Mua bán yến sào, nước yến, đồ uống có chiết xuất yến sào.

---

(111) **4-0587020**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30458

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DENTART

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chuyên nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc và phục hồi sức khỏe.

---

(111) **4-0587021**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30459

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ARTDENT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chuyên nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc và phục hồi sức khỏe.

---

(111) **4-0587022**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30488

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Vàng, nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KITA GROUP (VN)
27 Lê Quý đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0587023**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30554

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DUCK TIME

(731) BLUE WHEATGRASS ENTERPRISE MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD. (KH)
Borey R & F (R & F CITY), Building (A2), 13 Floor, Somdach Dekchor Hun Sen Blvd., Prek Tanou Village, Sangkat Chak Angkre Leu, Khan Meanchey, Phnom Penh City, Cambodia

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; trứng; sữa; các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu); thạch trái cây; mứt trái cây.

Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; gia vị; gạo; bánh mì; bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; thịt, cá, gia cầm còn sống.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến, trứng, sữa, các sản phẩm từ sữa, thạch trái cây, mứt trái cây, trà, cà phê, ca cao, gia vị, gạo, bánh mì, bánh kẹo, kem, rau, củ, quả tươi, thịt, cá, gia cầm còn sống; marketing.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; dịch vụ quán rượu.

---

(111) **4-0587024**

(210) 4-2024-30555
(181) 04/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

DUCK TIME

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283037/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/07/2024

(531) 3.7.6; 3.7.24; 4.5.12; 4.5.13; 24.15.7
(591) Đen, nâu.
(731) BLUE WHEATGRASS ENTERPRISE MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD. (KH)
Borey R & F (R & F CITY), Building (A2), 13 Floor, Somdach Dekchor Hun Sen Blvd., Prek Tanou Village, Sangkat Chak Angkre Leu, Khan Meanchey, Phnom Penh City, Cambodia
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; trứng; sữa; các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu); thạch trái cây; mứt trái cây.

Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; gia vị; gạo; bánh mì; bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; thịt, cá, gia cầm còn sống.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến, trứng, sữa, các sản phẩm từ sữa, thạch trái cây, mứt trái cây, trà, cà phê, ca cao, gia vị, gạo, bánh mì, bánh kẹo, kem, rau, củ, quả tươi, thịt, cá, gia cầm còn sống; marketing.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; dịch vụ quán rượu.

---

(111) **4-0587025**

(210) 4-2024-30593
(181) 04/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Bếp Nàng Cò
Trao hương vị yêu thương

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283038/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/07/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.11; 2.5.8; 2.5.22; 2.5.27; 9.7.19; 18.3.2
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÀI TÀI (VN)
54 Nguyễn Thị Thử, ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0587026**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30613

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.4; 8.5.2; 26.1.1

(591) Be, cam, nâu, trắng, xám.

(731) NGUYỄN DUY HẢI (VN)
Số H50, khu phố 5, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm, không còn sống.

---

(111) **4-0587027**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30631

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ PAPAYA (VN)
27/47 đường Tân Thành nối dài, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0587028**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30672

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.12; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 22 đường N4, khu dân cư K8, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; dịch vụ kế toán; dịch vụ khai thuế; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 45: Dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; tổ chức các cuộc họp chính trị; quản lý pháp lý giấy phép (li-xăng)

---

(111) **4-0587029**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30714

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐIỂM TỰA CỦA BẠN (VN)
397 Cách mạng Tháng Tám, khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm trọn đời; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; kinh doanh bảo hiểm.

---

(111) **4-0587030**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30717

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HOÀNG THIỆN

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ HOÀNG THIỆN (VN)
Tổ 9, ấp Phú Lộc, xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê rang.

---

(111) **4-0587031**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30728

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.11; 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH SX - TM - DV - SHOKUREN VIỆT NAM (VN)
Số 4 đường Tân Thới Nhất 18, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; hạt đã chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; cá, đóng hộp; rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Gạo; gạo lứt; chế phẩm ngũ cốc; đồ gia vị; nước tương; bột gia vị thực phẩm (bột nêm).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm: bao bì, không làm bằng kim loại, dùng để bao gói, bao bì nhựa để bao gói, túi bằng chất dẻo để bao gói, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, túi bảo quản bằng chất dẻo, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng, túi dùng trong nấu nướng, dầu dùng cho thực phẩm, dầu đậu nành dùng cho thực phẩm, hạt đã chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, cá đóng hộp, rau củ quả đã qua chế biến, gạo, gạo lứt, ngũ cốc, đồ gia vị, nước tương, bột gia vị thực phẩm (bột nêm).

---

(111) **4-0587032**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30742

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hasapred

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0587033**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30743

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HASANPRAVAS

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0587034**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30755
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) KHƯƠNG VĂN KHÁNH (VN)
Tổ dân phố Mỹ Á, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ chăm sóc xe ô tô; dịch vụ sửa chữa xe ô tô; dịch vụ bảo dưỡng xe ô tô; dịch vụ bảo trì xe ô tô; dịch vụ lắp đặt xe ô tô.

---

(111) **4-0587035**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30758
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

LOLLA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG ĐĂNG FOOD (VN)
71 Trần Huy Liệu, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại; bánh kem; bánh mì; kẹo dẻo; kẹo cứng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: bánh kẹo, rau câu, kẹo dẻo, kẹo cứng.

---

(111) **4-0587036**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30776
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

GTPT

(731) TRÌNH THANH ĐA (VN)
33 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử, quảng cáo, trưng bày sản phẩm: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, son môi, phấn làm trắng, chế phẩm trang điểm, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm làm sạch, dược phẩm, chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm da liễu, chế phẩm vitamin, thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xăm hình; dịch vụ trị liệu; dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0587037**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30779

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.15; 7.1.11; 7.1.24; 24.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SIAM CITY CEMENT (VIỆT NAM) (VN)
Số 11 đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây nề, trừ sơn; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bê tông trộn sẵn; bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch); vữa dùng cho xây dựng; gạch.

---

(111) **4-0587038**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30780

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SIAM CITY CEMENT (VIỆT NAM) (VN)
Số 11 đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây nề, trừ sơn; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bê tông trộn sẵn; bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch); vữa dùng cho xây dựng; gạch.

---

(111) **4-0587039**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30781

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

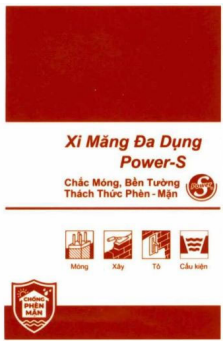

(531) 1.3.1; 1.15.15; 7.1.11; 7.1.24; 7.15.22; 14.1.20; 24.1.1; 25.5.25; 26.1.18; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SIAM CITY CEMENT (VIỆT NAM) (VN)
Số 11 đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây nề, trừ sơn; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bê tông trộn sẵn; bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch); vữa dùng cho xây dựng; gạch.

---

(111) **4-0587040**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30782

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BIOZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT VIỆT ALKARI (VN)
Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát; nước điện giải (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có gas; nước mát thảo mộc (đồ uống không cồn); nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

---

(111) **4-0587041**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30787

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRÀ TRÚC LINH (VN)
106/12 đường Linh Đông, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; trà dạng bột; trà hòa tan; trà móc câu; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc; trà đen; trà xanh; trà olong.

---

(111) **4-0587042**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30788

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 5.7.3; 8.1.19; 8.1.22; 26.1.1; 26.5.1; 26.5.18

(591) Nâu, nâu đậm, xanh dương đậm, xanh da trời, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh mì; mứt kẹo; bánh bao; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0587043**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30789

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.1.6; 26.1.1; 26.5.1; 26.5.18

(591) Vàng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng đồng, xanh dương đậm, cam, nâu, nâu đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh mì; mứt kẹo; bánh bao; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0587044**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30790

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

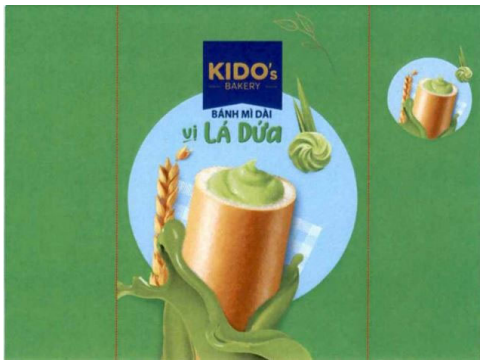

(531) 5.7.3; 8.1.16; 26.1.1; 26.5.1; 26.5.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh da trời, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, nâu, nâu đỏ, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh mì; mứt kẹo; bánh bao; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0587045**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30791

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 8.1.16; 26.1.1; 26.5.1; 26.5.18

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, xanh da trời, xanh dương đậm, nâu, nâu đỏ, xám, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh mì; mứt kẹo; bánh bao; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0587046**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30792

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.1.6; 26.1.1; 26.5.1; 26.5.18

(591) Cam, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng đồng, xanh dương đậm, nâu, nâu đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh mì; mứt kẹo; bánh bao; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0587047**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30832

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HẢI AN KHANG (VN)
Số 3/54 đường Phạm Thị Lòng, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0587048**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30878

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

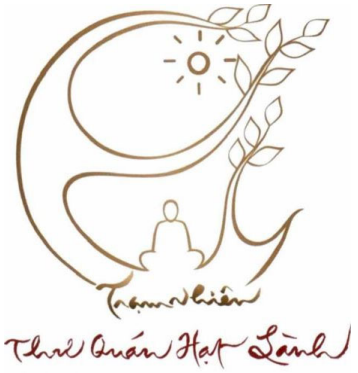

(531) 1.3.1; 1.7.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.16; 5.3.20

(591) Vàng nâu, vàng nâu nhạt, nâu, nâu đỏ, trắng.

(731) TRẦN THỊ THU TRANG (VN)
Thôn Cao Thành, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng gốm sứ, tượng, phù điêu, tranh ảnh, đèn trang trí, móc khóa, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, hàng thêu thùa để trang trí, sổ viết tay, sách, tranh vẽ tay, tranh canvas, nhãn dính có hình, túi vải, balo, túi đựng laptop, gối ngồi thiền, ly, bình trà, bình hoa, nến.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa; dịch vụ thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế ấn phẩm; dịch vụ thiết kế mỹ thuật.

---

(111) **4-0587049**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30879

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 3.7.16; 6.19.9; 7.1.16; 7.1.24; 25.7.22; 26.11.3

(731) ĐẶNG NGỌC HỒNG QUYẾT (VN)
Thôn 7, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa; dịch vụ thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế ấn phẩm; dịch vụ thiết kế mỹ thuật.

---

(111) **4-0587050**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30918

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
41 đường số 5, khu nhà ở Phước Kiển, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Camera; phụ kiện camera; camera giám sát; camera quan sát; camera hành trình.

---

(111) **4-0587051**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30919

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2

(591) Vàng, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHIẾU SÁNG QUỐC TẾ VIỆT LỢI (VN)
Lô B7, đường số 1, khu công nghiệp Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn trang trí chiếu sáng; bóng đèn LED [thiết bị chiếu sáng].

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bóng đèn điện, đèn chiếu sáng, đèn trang trí chiếu sáng, bóng đèn LED [thiết bị chiếu sáng].

---

(111) **4-0587052**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30920

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

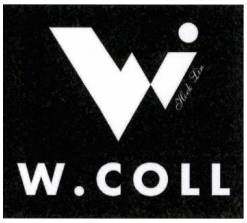

(531) 26.3.5; 26.4.4; 26.7.5; 26.7.25; 26.13.25

(731) HOCK LIN PTE. LTD (SG)
32 Jalan Buloh Perindu, Seaside Park, Singapore (457690)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; phụ kiện đồng hồ; linh kiện đồng hồ; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng].

Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; mua bán và xuất nhập khẩu: đồng hồ, đồng hồ đeo tay, phụ kiện đồng hồ, linh kiện đồng hồ, đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng].

Nhóm 37: Sửa chữa đồng hồ (đồng hồ, đồng hồ đeo tay, phụ kiện đồng hồ, linh kiện đồng hồ, đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng]); sửa chữa đồng hồ.

---

(111) **4-0587053**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30921

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) YUAN FENG ORGANISATION PTE. LTD (SG)
13 North Bridge Road, #01-3976, Golden Beach Vista, Singapore (190013)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện và các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, điêu khắc các sản phẩm đá; dịch vụ gia công mài bóng đá; dịch vụ gia công phun cát đá; cắt và tạo hình đá hoa cương và đá cẩm thạch.

---

(111) **4-0587054**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30936

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PONK

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ ĐOÀN (VN)
96 Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(111) **4-0587055**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32069

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM UNIO (VN)
Số T16-27, đường T16, khu Manhattan, Vinhomes Grand Park, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc bổ thần kinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ marketing, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng: chế phẩm dược, dược phẩm, chế phẩm hóa dược, thuốc bổ thần kinh, chế phẩm dược để chăm sóc da, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0587056**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32086

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GELEX

(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA THIÊN NHIÊN (VN)
77 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo chứa thuốc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587057**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32103

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

B-coffee

(531) 1.15.15; 11.1.18

(591) Cam đất; cam nhạt; trắng; xám; vàng đậm; nâu.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ CHẤT LƯỢNG CAO B-COFFEE BIỂN HỒ (VN)
636 Phạm Văn Đồng, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; viên nén cà phê, được nạp đầy.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(111) **4-0587058**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30049

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY NHẬT LONG (VN)
D11/309 ấp 4, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balo; túi xách; ví; bóp; cặp xách; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày, dép; mũ, nón.

---

(111) **4-0587059**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30055

(220) 09/12/2020

(181) 09/12/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 26.4.18

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IPMC VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, tháp A2, tòa nhà Tropic Garden, số 56 đường số 66, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm vitamin; kinh doanh mua bán thực phẩm chức năng; kinh doanh mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587060**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30056

(220) 09/12/2020

(181) 09/12/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 26.4.18

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IPMC VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, tháp A2, tòa nhà Tropic Garden, số 56 đường số 66, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm vitamin; kinh doanh mua bán thực phẩm chức năng; kinh doanh mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587061**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30114

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.3.3; 26.5.3; 26.5.4; 26.5.18

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng, xanh da trời, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN HÙNG THÁI (VN)
Lô H1 đường số 1, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): hóa chất dùng trong công nghiệp, chất phụ gia hoá học sử dụng trong mỹ phẩm, chất phụ gia dùng trong công nghiệp thực phẩm, chất phụ gia hoá học sử dụng trong sản xuất dược phẩm, chất chiết xuất từ thực vật sử dụng trong công nghiệp thực phẩm.

---

(111) **4-0587062**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30120
(220) 02/07/2024
(181) 02/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt.
(731) LÂM NGỌC NHÂM (VN)
Ấp Phú Lộc, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu; hạt tiêu (gia vị).

---

(111) **4-0587063**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30177
(220) 02/07/2024
(181) 02/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.23; 26.11.9
(731) HỘ KINH DOANH PHÙNG NGUYỄN PHÚC AN (VN)
17/18/15/22/38 Liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; tất thấm mồ hôi; khăn choàng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đâu, thắt lưng [trang phục], tất thấm mồ hôi, khăn choàng.

---

(111) **4-0587064**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30238
(220) 03/07/2024
(181) 03/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WUNDERLAB (VN)
747 Hoàng Sa, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm.

---

(111) **4-0587065**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30239

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

WUNDERLab

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WUNDERLAB (VN)
747 Hoàng Sa, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm.

---

(111) **4-0587066**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30240

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Happyhair day

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WUNDERLAB (VN)
747 Hoàng Sa, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm.

---

(111) **4-0587067**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30246

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MOMI

(531) 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TWO-M (VN)
77A, tổ 1A, khu phố 12, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang (mỹ phẩm); khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 21: Tăm bông dùng cho trẻ sơ sinh và người lớn [vật dụng/ dụng cụ vệ sinh tai]; chỉ nha khoa; cốc giấy và đĩa giấy dùng cho bàn ăn.

Nhóm 23: Sợi và chỉ tơ; sợi bông đã xe; sợi và chỉ cotton.

Nhóm 24: Khăn khô đa năng bằng vải không dệt; khăn tắm bằng vải không dệt; khăn mặt bằng vải; khăn dùng cho trẻ em bằng vải xô (khăn sữa).

---

(111) **4-0587068**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30268

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PTDENTAL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chuyên nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc y tế và phục hồi sức khỏe.

---

(111) **4-0587069**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30269

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SACANA
COFFEE

(531) 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê, mật ong.

Nhóm 35: Mua bán,quảng cáo thương mại, xuất nhập khẩu: trà (chè), cà phê, mật ong.

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng phục vụ ăn uống, quán cà phê giải khát; dịch vụ kinh doanh khách sạn lưu trú.

---

(111) **4-0587070**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30291

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.5.7; 3.5.24; 3.7.16; 3.7.21

(591) nâu đậm, nâu nhạt, đen, vàng đậm, vàngnhạt, cam,

(731) NGUYỄN THANH VY (VN)
6A1 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm; kem mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; bộ mỹ phẩm; phấn trang điểm.

Nhóm 05: Chế phẩm mỹ phẩm có chứa thuốc; dược mỹ phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0587071**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58167

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

QUANG THÀNH

(731) CÔNG TY TNHH ĐXT QUANG THÀNH (VN)
Xóm 2, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, Ninh Bình

(511) Nhóm 27: Chiếu.

---

(111) **4-0587072**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58296

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

FONDZ

(731) IMPERIAL OLIVE LIMITED (CN)
19H Maxgrand Plaza No.3 Tai Yau Street San Po Kong, Kowloon Hong Kong

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi dùng cho người hút thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng trong thuốc lá điện tử; vật dụng chứa (hộp chứa) chất lỏng điện tử được gắn vào đầu điếu thuốc lá điện tử để hút (được thiết kế để có thể sử dụng nhiều lần); vật dụng (thiết bị) làm nóng thuốc lá dùng để hút; hộp đựng thuốc lá điện tử; vật dụng thay thế và dự phòng dùng cho điếu thuốc lá điện tử; đầu nạp chất lỏng gắn vào đầu điếu thuốc lá điện tử dùng để hút.

---

(111) **4-0587073**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59890
(220) 26/12/2023
(181) 26/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

GEDEDU

(731) NGUYỄN HOÀNG VÂN TRUNG (VN)
26.03 Era Town, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; trung tâm giảng dạy ngoại ngữ; tư vấn du học; tổ chức các hoạt động ngoại khóa liên quan đến giáo dục; giáo dục trải nghiệm.

---

(111) **4-0587074**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60079
(220) 27/12/2023
(181) 27/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24; 9.7.1; 16.1.13; 26.1.1
(591) Xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen, đỏ đậm, đỏ nhạt, cam.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯỚC KHANH (VN)
5.08 C/C Gia Hòa, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ trung tâm tiếng Anh; dịch vụ giảng dạy bằng tiếng Anh.

---

(111) **4-0587075**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60373
(220) 28/12/2023
(181) 28/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

DIANYO

(531) 24.15.7
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NĂNG LƯỢNG TRUNG ĐIỆN HÀ NỘI (VN)
D3 - NV2 ô số 3, khu ĐTM hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện chạy dầu diesel; máy phát điện; máy bơm; máy hút chân không dùng trong đóng gói; máy phát điện chạy xăng; máy phát điện khẩn cấp.

---

(111) **4-0587076**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60419

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

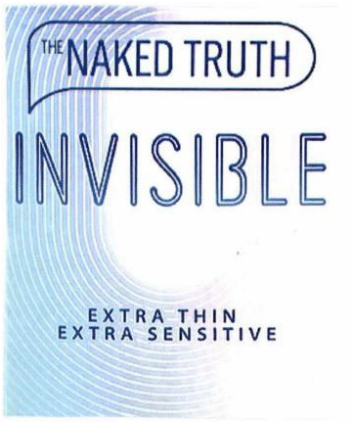

(531) 1.15.9; 1.15.21; 2.9.14; 2.9.17; 25.1.6; 26.1.5

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh biển dạ quang, bạc neon, xanh ngọc neon, hồng nhạt neon, tím nhạt neon, xanh lá nhạt neon, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su; khẩu trang dùng cho mục đích y tế; đồ chơi tình dục.

---

(111) **4-0587077**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60420

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

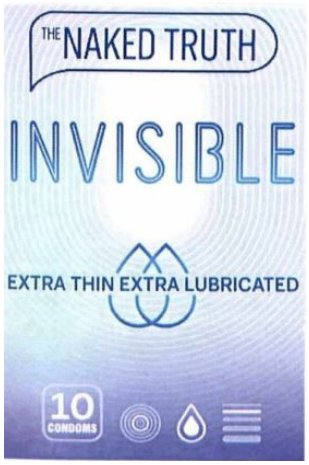

(531) 1.15.15; 1.15.21; 25.1.6; 26.1.5; 26.4.18; 26.11.8

(591) Bạc neon, xanh ngọc neon, hồng nhạt, tím, tím nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương dạ quang, xanh biển dạ quang, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su; khẩu trang dùng cho mục đích y tế; đồ chơi tình dục.

---

(111) **4-0587078**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60929

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

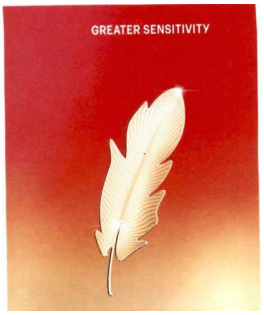

(531) 3.7.19; 5.3.13; 25.5.25; 26.4.18

(591) Đỏ, Đỏ nhạt pha mạ vàng, mạ vàng, xám bạc.

(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su; khẩu trang dùng cho mục đích y tế; đồ chơi tình dục.

---

(111) **4-0587079**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22590

(220) 31/05/2023

(181) 31/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV ĐẠI PHÚC MINH (VN)
83 đường 42, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho em bé ngậm; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm.

---

(111) **4-0587080**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22974

(220) 02/06/2023

(181) 02/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.2.7

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) TRẦN THỊ THU HẰNG (VN)
80 Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, mua bán thương mại các sản phẩm: kem đánh răng, sữa rửa mặt, nước hoa, tinh dầu xông phòng, bột giặt, nước xả vải, nước giặt, bông ngoáy tai, chất tẩy rửa, nước rửa chén, nước lau sàn, túi đựng rác, khăn giấy khô, khăn ướt, dao, kéo, thìa và dĩa, ly giấy, tô giấy, màng bọc thực phẩm, dao cạo râu, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, gương, bàn chải, thịt gia súc và thịt gia cầm các loại (tươi sống và đã qua chế biến), rau củ quả (tươi sống và đã qua chế biến), xúc xích, lạp xưởng, trứng tươi và trứng muối, sữa và các sản phẩm từ sữa, pho mát, bơ, sữa chua, sữa lên men, dầu thực vật, nước tương, nước mắm, nấm tươi, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, cà phê uống liền, bột ca cao, gạo, mì sợi, mì ống, phở khô, miến khô, bột sắn, bột mì, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, ngũ cốc, yến mạch, bột trái cây hòa tan, đường, muối, kem lạnh (từ sữa), kem trái cây, đường, mật ong, bột nở, bột mì, muối, đồ gia vị, dấm, nước sốt các loại, bia, rượu, nước ngọt có gas, nước ngọt không có gas, nước suối, nước khoáng, nước ép hoa quả, si rô các loại, thuốc lá, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, thiết bị điện dân dụng (quạt điện, máy sấy tóc, nồi cơm, nồi chiên không dầu), ổ điện, thiết bị sưởi ấm, điều hòa, thiết bị báo cháy, mũ bảo hiểm, sách, nhựa bán thành phẩm, vải, đệm, gối, giường, vỏ gối, vỏ đệm, chăn, vỏ chăn, chiếu, dụng cụ câu cá (lưỡi câu, dây cước để câu), bỉm, tã lót, băng vệ sinh phụ nữ, thực phẩm trên cơ sở thịt, thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm trên cơ sở rau củ quả đã chế biến và bảo quản, quả mọng tươi, rau củ quả tươi, khăn ướt, khăn giấy, thiết bị ghi hình, thiết bị liên lạc.

---

(111) **4-0587081**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23082

(220) 02/06/2023

(181) 02/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Vinamilk EST 1976
TỪ CÁC TRANG TRẠI SINH THÁI
GREEN FARM
CHUẨN AAA CAO CẤP THUẦN KHIẾT
TASTE AWARD

(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa nước; sữa giàu protein; sữa tươi; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa lên men; sản phẩm thay thế sữa; váng sữa; phô mai; kem (sản phẩm sữa); kem trên cơ sở thực vật; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa gạo.

---

(111) **4-0587082**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23429

(220) 06/06/2023

(181) 06/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

SAM CUES

(731) CÔNG TY TNHH BIDA APLUS VIỆT ĐÀI (VN)
Số 172 Nguyễn Sơn, tổ 20, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Bàn bi-a; bóng bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; gậy chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: bàn bi-a, bóng bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

---

(111) **4-0587083**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23435

(220) 06/06/2023

(181) 06/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.15.15

(591) Đen, xám.

(731) PHẠM NGỌC Ý (VN)
Số 11, ngõ 136 Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn tắm bằng vải [trừ quần áo]; khăn dùng cho trẻ em làm bằng vải xô (khăn sữa); khăn mặt bằng vải; túi ngủ cho trẻ em; nhộng chũn bằng vải (dùng để quấn trẻ em); màn chống muỗi; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm dãi không bằng giấy; khẩu trang xô [trang phục], không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587084**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23592

(220) 06/06/2023

(181) 06/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

KUCINTA

(731) SAFCOL HOLDINGS (HONG KONG) LIMITED (CN)
Room 2206, 22nd Floor, Billion Plaza, 8 Cheung Yue Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; chế phẩm vỗ béo động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; ổ cho động vật; than bùn trộn rơm dùng làm ổ cho động vật; thức ăn cho mèo.

---

(111) **4-0587085**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24830

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.3; 3.13.7; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.14; 7.3.4; 7.3.25; 24.1.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen, trắng bạc, xanh lá cây nhạt, nâu nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN COVER (VN)
26 Nguyễn Việt Hồng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Nhang trừ muỗi

---

(111) **4-0587086**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24831

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.3; 1.15.9; 3.13.7; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 24.1.1; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, đen, trắng bạc, nâu, xám.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN COVER (VN)
26 Nguyễn Việt Hồng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Chất diệt côn trùng; nhang trừ muỗi.

---

(111) **4-0587087**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25119

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ASIA UNIFORM
BORN TO SHINE

(531) 26.3.1; 26.11.8; 26.15.15

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG PHỤC Á CHÂU (VN)
Số 392/7 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; balo; va li; cặp đựng giấy tờ tài liệu; ví đựng tiền; ô che nắng.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế quần áo vest; thiết kế đồng phục; thiết kế quần áo thời trang nam; thiết kế quần áo thời trang nữ; thiết kế trang phục.

---

(111) **4-0587088**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25151

(220) 15/06/2023

(181) 15/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KING FOOD MARKET (VN)
571 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; trứng, sữa và các sản phẩm sữa (sữa là chủ yếu); các loại thịt đã qua chế biến (như thịt heo, bò, gà, vịt).

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; cây và hoa tươi; động vật sống (thịt heo, bò, gà, vị) thủy hải sản tươi sống; nấm tươi.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu hàng hóa gồm: rau, củ, quả, thủy hải sản, thịt, trứng, thực phẩm chế biến, thực phẩm tươi sống, sữa và các sản phẩm từ sữa, hàng lương thực, nước chấm, nước mắm, gia vị, nhu yếu phẩm (dầu ăn, đường, muối, hạt nêm), thuốc lá, rượu, bia, nước ngọt các loại, nước uống đóng chai, bánh kẹo, hóa mỹ phẩm, hàng trang trí nội thất (drap, chăn, vỏ chăn, gối, áo gối, đồng hồ, khung ảnh, lọ hoa, nến, tinh dầu) và vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ và đồ lưu niệm, thiết bị điện (ổ điện, đèn sạc, đèn bàn đọc sách, adapter, phích cắm) và sản phẩm điện gia dụng (máy xay sinh tố, lò nướng, nồi cơm điện, ấm đun nước, nồi áp suất), hàng điện tử, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, hàng gia dụng (găng tay thực phẩm, găng tay vệ sinh, chày cối, dao cắt bánh mì, dao gọt trái cây, dao thái lát, dao chặt, dao lóc xương, dao lạng thịt, dao đa năng, dao bào, bàn bào đa năng, dao ăn, dao steak, dao phết bánh, dao nhựa, dao làm từ bã mía, dao làn từ nhựa tự phân hủy hoàn toàn, đồ mài dao, kéo làm bếp, kéo cắt thịt gia cầm, thớt gỗ, thớt nhựa, thớt rã đông, búa đập thịt, máy xay không dùng điện, kẹp gắp, ca đong, cân điện tử, muỗng đong, khui bia, khui đa năng, khui đồ hộp, khui rượu, cây lăn bột, cọ quét, khuôn làm bánh, cây đánh trứng,

phới trộn, giấy bạc, giấy nến, giấy thấm dầu, hộp đựng thực phẩm bằng inox, hộp đựng thực phẩm bằng nhựa, hộp đựng thực phẩm bằng thủy tinh, khuôn làm đá, chảo chiên không dùng điện, chảo xào không dùng điện, nồi nấu ăn không dùng điện, nồi hấp không dùng điện, xửng không dùng điện, nồi ủ, vỉ nướng, bộ nồi chảo không dùng điện, khay, rổ, thau, màng bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm, túi zip, rây lọc, vá, xẻng xúc, dụng cụ hấp trong lò vi sóng, dụng cụ chiên trong lò vi sóng, dụng cụ luộc trong lò vi sóng, khăn lau, túi rác, ly rượu vang, ly thông thường, ly trà, tách trà, ly rượu nhỏ, ly thủy tinh, ly inox, ly nhựa, ly sứ, ly giấy, muỗng nhựa, muỗng inox, muỗng sứ, muỗng làm từ bã mía, muỗng làm từ nhựa tự phân hủy hoàn toàn, nĩa nhựa, nĩa inox, nĩa sứ, nĩa làm từ bã mía, nĩa làm từ nhựa tự phân hủy hoàn toàn, đũa tre, đũa gỗ, đũa inox, đũa làm từ nhựa melamine, ống hút thủy tinh, ống hút inox, ống hút nhựa, ống hút làm từ cỏ bàng, ống hút làm từ nhựa tự hủy hoàn toàn, tô chén thủy tinh, tô chén inox, tô chén làm từ nhựa melamine, tô chén sứ, tô chén nhựa, tô chén bã mía, tô chén gỗ, đĩa thủy tinh, đĩa inox, đĩa làm từ nhựa melamine, đĩa sứ, đĩa nhựa, đĩa bã mía, đĩa gỗ, xiên tre nướng, bình, chai, lọ, bình/ám/tách và dụng cụ pha trà, cà phê, bộ dao/muỗng/nĩa cho bé bằng nhựa bộ dao/muỗng/nĩa cho bé bằng gỗ bộ dao/muỗng/nĩa khăn ăn ống đũa, hộp khăn giấy, hũ đựng tăm, khăn trải bàn, khăn lót bàn ăn.

---

(111) **4-0587089**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25229

(220) 15/06/2023

(181) 15/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HASAVINA (VN)
755 quốc lộ 1K, KP Tân An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm liên quan đến phụ tùng xe máy, xe ô tô, xe đạp điện (cụ thể là nhông sên, dĩa, xích, má phanh).

---

(111) **4-0587090**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26088

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH GOAL PRODUCTION (VN)
35/69 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Phim điện ảnh; phim hoạt hình; đĩa ghi âm thanh; bản ghi âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống; băng ghi hình.

Nhóm 41: Hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí; sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ phim quảng cáo).

Nhóm 45: Quản lý quyền tác giả; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; chủ trì nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet; theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet; cho thuê tên miền internet.

---

(111) **4-0587091**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26131

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

LONG PHÁT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD (VN)
297/18D đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0587092**

(151) 19/12/2025

Số Quyết định: 283110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26670

(220) 22/06/2023

(181) 22/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

PRO
Eyegol

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC FOTECPHAM VIỆT NAM (VN)
Số 72a, ngõ 6, thôn Hữu Lê, xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0587093**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26832
(220) 23/06/2023
(181) 23/06/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

INTECHCO

(731) CÔNG TY CP DỊCH VỤ QUỐC TẾ INTECHCO (VN)
Nhà ở số A222 thuộc dự án số 01: khu đô thị Quảng Trường biển Sầm Sơn, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0587094**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27524
(220) 29/06/2023
(181) 29/06/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) NGUYỄN THANH SƠN (VN)
Số 35/20/110 Nguyễn Hoàng Tôn, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0587095**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27600
(220) 29/06/2023
(181) 29/06/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.7.6; 26.3.1; 26.11.12
(591) Vàng lúa chín, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SUMI&SUKI (VN)
Lô 90-92 đường Trần Nam Trung, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; cơm ăn liền.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0587096**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27663

(220) 29/06/2023

(181) 29/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Lotux

(731) CÔNG TY TNHH AN LONG TECH (VN)
Số 145 đường TL 37, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn nền nhà; sơn gỗ; sơn chống thấm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: sơn nội thất, sơn ngoại thất, sơn nền nhà, sơn gỗ, sơn chống thấm; trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0587097**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28558

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Dutch Mill
ProYo!™

(531) 1.15.15; 7.1.13; 26.1.1; 26.3.2

(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)
137/6 Moo 1, Bhuddhamonton 8th Road, Nakornchaisri District, Nakornpathom, Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; sữa mạch nha [là hương liệu cho đồ uống]; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống có hương vị trái cây và đồ uống trên cơ sở trái cây (không cồn); nước ép trái cây và nước rau ép [đồ uống]; nước soda và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống làm từ đậu nành (không phải sản phẩm thay thế sữa); đồ uống làm từ mạch nha (không cồn); đồ uống giàu vitamin (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0587098**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28564
(220) 05/07/2023
(181) 05/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

LOTUS PREMIER LOUNGE

(591) Trắng, xanh.
(731) TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP (VN)
Số 200, phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí, thể thao); cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp các tiện nghi thể thao; cung cấp trò chơi gôn 3D (giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi, xoa bóp và các dịch vụ tăng cường sức khỏe; dịch vụ nhà thuốc cụ thể là tư vấn về cách dùng thuốc và điều trị triệu chứng các bệnh đơn giản kèm theo việc cung cấp thuốc; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0587099**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28565
(220) 05/07/2023
(181) 05/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

LOTUS PREMIER Lounge

(591) Trắng, xanh.
(731) TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP (VN)
Số 200, phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí, thể thao); cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp các tiện nghi thể thao; cung cấp trò chơi gôn 3D (giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi, xoa bóp và các dịch vụ tăng cường sức khỏe; dịch vụ nhà thuốc cụ thể là tư vấn về cách dùng thuốc và điều trị triệu chứng các bệnh đơn giản kèm theo việc cung cấp thuốc; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0587100**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28612
(220) 05/07/2023
(181) 05/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 24.15.21
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MAP (VN)
Tầng 6 và 7, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; môi giới và xúc tiến thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Tư vấn quản lý bất động sản; tư vấn về mua bán, cho thuê và môi giới bất động sản; tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Tư vấn hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tư vấn giáo dục và đào tạo; tư vấn du học.

Nhóm 45: Tư vấn hồ sơ giấy tờ pháp lý về định cư nước ngoài; tư vấn và trợ giúp pháp lý.

---

(111) **4-0587101**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45695
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.2.3; 26.3.1
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT (VN)
214 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

Nhóm 17: Ống phun nước bằng vải bạt; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu lọc bằng màng chất dẻo bán thành phẩm; băng cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0587102**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26602
(181) 13/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 13/06/2024

(531) 7.15.6; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.6; 26.4.7; 26.11.2; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM THÉP TÂY NAM (VN)
CCN Thiên Lộc Thành, ấp 4, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tôn; thép cuộn: sắt; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0587103**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26605
(181) 13/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 13/06/2024

(531) 7.15.6; 25.1.6; 26.3.3; 26.3.4; 26.4.7; 26.11.2; 26.11.12
(591) Nâu, vàng, nâu vàng đất.
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM THÉP TÂY NAM (VN)
CCN Thiên Lộc Thành, ấp 4, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tôn; thép cuộn; sắt; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0587104**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26607
(181) 13/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 13/06/2024

(531) 7.15.6; 25.1.6; 26.4.7; 26.11.2; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá, cam, nâu vàng đất.
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM THÉP TÂY NAM (VN)
CCN Thiên Lộc Thành, ấp 4, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tôn; thép cuộn; sắt; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0587105**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48976

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.3; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHIẾU XẠ ÁNH DƯƠNG (VN)
Lô 22, đường N7, khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, phụ gia thực phẩm (không tồn trữ hóa chất), máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng.

Nhóm 40: Chiếu xạ khử trùng các loại thủy hải sản, các dụng cụ y tế; chiếu xạ, bảo quản các sản phẩm công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng khác; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thuỷ sản; dịch vụ bảo quản rau quả đông lạnh; dịch vụ bảo quản các loại thực phẩm đông lạnh.

Nhóm 42: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; nghiên cứu triển khai công nghệ máy gia tốc; ứng dụng máy gia tốc trong biến tính vật liệu, bảo vệ môi trường, làm sạch nước, chống ô nhiễm không khí, đất; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chiếu xạ, khử trùng.

---

(111) **4-0587106**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26603

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.15.6; 25.1.6; 26.3.2; 26.4.7; 26.11.2; 26.11.12

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM THÉP TÂY NAM (VN)
CCN Thiên Lộc Thành, ấp 4, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tôn: thép cuộn; sắt; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0587107**

(151) 19/12/2025
Số Quyết định: 283161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-22616
(181) 21/05/2035
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 21/05/2025

(531) 5.3.20; 5.7.3; 8.1.25; 8.7.10; 8.7.25; 25.5.2
(591) Xanh lá cây, cam, nâu nhạt và trắng
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ TĨNH (VN)
Số 142, đường Trần Phú, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh đa nem.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ bánh đa nem và sản phẩm làm từ bánh đa nem.

---

(111) **4-0587108**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28270
(181) 04/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

kt DX Vina

(220) 04/07/2023

(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Cung cấp thiết bị sử dụng cho hội thảo từ xa cho mục đích giáo dục; dịch vụ truyền dữ liệu thông qua mạng quốc gia và quốc tế; dịch vụ điện thoại quốc tế; cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tổ chức hội thảo qua mạng; dịch vụ truyền, nhận thông tin và dữ liệu qua mạng viễn thông; dịch vụ truyền dữ liệu, âm thanh và hình ảnh được bảo mật; cấp quyền truy cập cho người dùng vào các chương trình trong mạng dữ liệu; cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu; dịch vụ truyền thông dữ liệu; dịch vụ tin nhắn; cấp quyền truy cập mạng internet không dây; cung cấp thông tin về truyền thông không dây; dịch vụ viễn thông vô tuyến; dịch vụ cấp giao thức ứng dụng không dây bao gồm việc sử dụng kênh liên lạc bảo mật; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ thư thoại; cung cấp phòng nói chuyện (chatrooms) trên internet; dịch vụ viễn thông được cung cấp qua các nền tảng và cổng trên internet và các kênh truyền thông khác; cung cấp thông tin về viễn thông trên internet; cấp quyền truy cập ứng dụng thông qua các mạng internet hoặc di động; cấp quyền truy cập các nền tảng và cổng trên internet; dịch vụ điện thoại internet; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); cấp quyền truy cập nền tảng trực tuyến có chứa bộ sưu tập phần mềm

máy tính; dịch vụ thông tin liên lạc; dịch vụ liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ hội thảo video trực tuyến; dịch vụ truyền, phát và nhận âm thanh, video, hình ảnh động và tĩnh, văn bản và dữ liệu; dịch vụ phát sóng chương trình giáo dục; dịch vụ phát sóng chương trình giao thông; dịch vụ phát sóng truyền dữ liệu; dịch vụ phát sóng qua internet; dịch vụ phát sóng truyền hình; cho thuê máy và thiết bị viễn thông cho phép kết nối mạng; cho thuê thiết bị truyền thông dữ liệu; cho thuê thiết bị phát sóng vô tuyến và truyền hình.

---

(111) **4-0587109**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30249

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

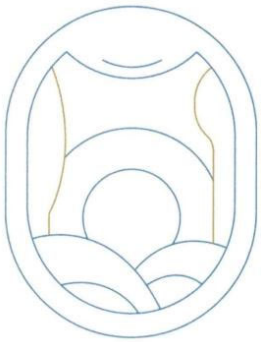

(531) 11.1.5; 25.1.25; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh dương, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM (VN)
Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0587110**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30248

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.1.1; 2.1.11; 18.5.1; 24.17.24

(591) Hồng nhạt, nâu cam, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM (VN)
Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0587111**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30112

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHÚ VỊ

(731) TRẦN HUY QUYỀN (VN)
Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước tương.

---

(111) **4-0587112**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30757

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TENKU

(731) LÊ VĂN CƯỜNG (VN)
153 ấp Tân Lợi, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy bar; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0587113**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30718

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THÁI TUẤN

(591) Đỏ.

(731) HỘ SẢN XUẤT KINH DOANH NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
Ấp Long Hòa, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 19: Gạch ống đất nung; gạch thẻ đất nung.

---

(111) **4-0587114**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30716

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 5.9.21; 8.7.3

(591) Đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương, trắng, đen, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0587115**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30489

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

URLIVE

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (CN)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0587116**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30398

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh lá đậm, xanh lá, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
284/41/9 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; xà phòng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch sàn nhà, nền nhà; dung dịch cọ rửa; chế phẩm dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0587117**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30388

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MIKACHI PREMIUM

(731) NGÔ VĂN PHA (VN)
Khu phố 5, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587118**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30380

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Áo trùm Cô Tư
Tối ưu cho xe bạn

(531) 26.1.2

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT ÁO TRÙM XE C4 (VN)
C1/12AC Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Tấm phủ xe (không dùng riêng cho xe cộ), không gắn cố định.

---

(111) **4-0587119**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21886

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HAKUGEN

(731) NGÔ VĂN HIỆN (VN)
Số 2, ngõ 76, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt muỗi, diệt côn trùng.

---

(111) **4-0587120**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30293
(220) 03/07/2024
(181) 03/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

DOMINO

(731) PHẠM DUY THẮNG (VN)
Thôn 4, xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn giấy lau mặt; giấy lau đa năng; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; túi (bằng hoặc bằng chất dẻo) dùng để chứa đựng và đóng gói.

---

(111) **4-0587121**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39429
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Wonder wear

(531) 1.15.11; 5.9.19; 8.5.4; 24.9.1; 26.4.18
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH POINT GREY (VN)
Cao ốc Vietnam Business Center, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã bỉm.

Nhóm 35: Mua bán: tã bỉm.

---

(111) **4-0587122**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31646
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TAPHATHA

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.7.6; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, xám, đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN INOX TÂM PHÁT THÀNH (VN)
Ấp 2, xã Long Khê, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Nồi, nồi chõ (xửng); mâm; chậu (thau); bát (chén, tô); đĩa (tất cả đều là đồ gia dụng nhà bếp bằng inox).

---

(111) **4-0587123**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31099

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

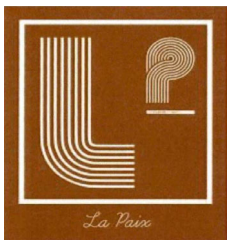

(531) 26.1.5; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.3

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GREENERY (VN)
Văn phòng 2, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước trái cây.

---

(111) **4-0587124**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30940

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.16; 5.13.9; 5.13.25; 6.1.2; 6.3.5; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, hồng, tím, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, vàng.

(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MƯỜNG CHÀ (VN)
Tổ 1, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ điều dưỡng; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0587125**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32476

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CAT'S HOUSE (VN)
Thửa đất số 96, tờ bản đồ số 15, ấp Long An, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0587126**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32412

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TUAN MARIO
ENTERTAINMENT

(591) Tím đậm, tím nhạt, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TUAN MARIO (VN)
322/17 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc; sáng tác ca khúc; dịch vụ lồng nhạc; sản xuất âm nhạc.

---

(111) **4-0587127**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32411

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Tiệm Sách Thịnh
Chia sẻ tri thức - Vững chắc tương lai

(531) 1.15.11; 11.3.3

(731) TRƯƠNG CÔNG THỊNH (VN)
Tổ 10, thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm: sách, truyện, tạp chí, báo, giấy, bưu thiếp, văn phòng phẩm, quà tặng và quà lưu niệm.

Nhóm 41: Dịch vụ cho mượn sách; dịch vụ cho thuê sách; dịch vụ thư viện; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0587128**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32358

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

QSINTER

(531) 26.11.8

(731) BÙI THỊ THỦY (VN)
143/36/22 liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); tất (vớ).

---

(111) **4-0587129**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32354
(181) 15/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 15/07/2024

(531) 3.5.1; 3.5.24
(591) Trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ SẢN XUẤT HYZ (VN)
Số 51 TT2 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm chống trơn; thảm cỏ nhân tạo; thảm ô tô; thảm dùng cho ô tô.

---

(111) **4-0587130**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32148
(181) 12/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 12/07/2024

Kornulux

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04 đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0587131**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39430
(181) 21/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 21/08/2024

(531) 1.15.11; 2.9.1; 3.7.17; 25.3.3; 26.11.12
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH POINT GREY (VN)
Cao ốc Vietnam Business Center, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần nguyệt san phụ nữ.

Nhóm 35: Mua bán: quần nguyệt san phụ nữ.

---

(111) **4-0587132**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32149

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Vua Lỳ Đòn

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04 đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, chất ức chế sinh trưởng cây trồng; quảng cáo; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0587133**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32150

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Megago

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04 đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trường cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, chất ức chế sinh trưởng cây trồng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm khuẩn, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại, thuốc trừ côn trùng; quảng cáo; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0587134**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32151

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SVN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04 đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm; phân bón, chế phẩm phân bón, chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, chất ức chế sinh trưởng cây trồng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm khuẩn, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại, thuốc trừ côn trùng; quảng cáo; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0587135**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32152

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VUAIMIDA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04 đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(111) **4-0587136**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32153
(220) 12/07/2024
(181) 12/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SAUDAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04 đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(111) **4-0587137**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30735
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Wonder Wipes

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH POINT GREY (VN)
Cao ốc Vietnam Business Center, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn vải không dệt khô; khăn vải không dệt ướt.

Nhóm 35: Mua bán: khăn vải không dệt khô, khăn vải không dệt ướt.

---

(111) **4-0587138**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32154
(220) 12/07/2024
(181) 12/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BGARA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04 đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0587139**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32233

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

御膳坊
GOZENBO®
service for you

(731) CÔNG TY TNHH WEIPO INDUSTRIAL (VN)
Số 70A đại lộ độc lập, khu công nghiệp - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ dùng gia dụng nhà bếp: nồi (xoong) không dùng điện; niêu (không dùng điện); chảo bằng kim loại (không dùng điện); muỗng (thìa); bát; đũa; cây lăn bột bằng gỗ (dụng cụ nhà bếp); dụng cụ ép tỏi (dụng cụ nhà bếp); vỉ hấp bằng kim loại (dụng cụ nhà bếp); thớt gỗ; muỗng múc kem bằng kim loại; muỗng múc bột bằng kim loại; dụng cụ đập thịt (búa đập thịt), vận hành bằng tay.

---

(111) **4-0587140**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61995

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LEEMATRIX

(531) 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh, đỏ, nâu, vàng.

(731) LÊ CÔNG TRANG (VN)
C2-27.02 V.C.P 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc; sữa tắm; thuốc nhuộm tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thuốc đông y; thuốc cổ truyền.

---

(111) **4-0587141**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50372
(220) 28/11/2022
(181) 28/11/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

MLP

(731) LÂM PHÀ LY (VN)
266/31 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(111) **4-0587142**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-06161
(220) 27/02/2020
(181) 27/02/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

MEDISAFE

(731) TERUMO KABUSHIKI KAISHA (TERUMO CORPORATION) (JP)
44-1, 2-chome, Hatagaya, Shibuya-ku, Tokyo, JAPAN

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải về [ứng dụng]; phần cứng máy vi tính; chương trình máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; máy vi tính; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; thiết bị xử lý dữ liệu; hướng dẫn vận hành và sử dụng phần mềm máy vi tính được lưu trữ dưới dạng kỹ thuật số trên đĩa CD-ROM; đĩa CD được ghi trước.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cho thuê máy vi tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cho thuê phần mềm ứng dụng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê thiết bị đo; lưu trữ điện tử các tập tin và tài liệu.

---

(111) **4-0587143**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09620
(220) 20/03/2020
(181) 20/03/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

HOA BIỂN

(731) CÔNG TY TNHH HOA BIỂN HCM (VN)
777 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây, nông sản, thực phẩm, bánh kẹo.

---

(111) **4-0587144**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09621

(220) 20/03/2020

(181) 20/03/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.15; 5.7.8; 5.7.16; 15.7.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HOA BIỂN HCM (VN)
777 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây, nông sản, thực phẩm, bánh kẹo.

---

(111) **4-0587145**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34952

(220) 25/08/2022

(181) 25/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) TVS HOLDINGS LIMITED (IN)
"Chaitanya", No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai - 600006, Tamil Nadu, India

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông có động cơ, xe hai bánh chạy điện, xe hai bánh và xe ba bánh tự động cụ thể là xe máy, xe moped (xe máy có bàn đạp), xe scutơ, xe máy bánh nhỏ (xe scooterette, một loại xe scutơ), các bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này.

---

(111) **4-0587146**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25089

(220) 22/06/2021

(181) 22/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) HANKOOK TIRE & TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
286, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; lốp xe đạp; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi; vỏ bọc lốp xe; lốp xe máy; miếng vá bằng cao su có chất dính để sửa chữa săm xe; săm xe đạp; săm xe máy; săm cho lốp xe bơm hơi; săm cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; lốp xe bơm hơi; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; vành của xe cộ; vỏ bọc yên xe đạp; vỏ bọc yên xe máy; dây đai an toàn cho ghế ngồi của xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ; giảm xóc cho xe cộ; giá chở ván trượt tuyết cho xe ô tô; gai chống trượt cho lốp xe; đinh lốp xe; lốp cho bánh xe cộ; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; mặt gai của lốp cho xe cộ [kiểu có đai lăn]; mặt gai của lốp cho xe cộ [kiểu lốp máy kéo]; lốp không cần săm cho xe đạp; lốp không cần săm cho xe máy; van cho lốp xe cộ.

---

(111) **4-0587147**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03633

(220) 27/01/2021

(181) 27/01/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRANSNEFT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HMH (VN)
Số 5B, đường 85, khu phố 1, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất chống đông; hoá chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm chống dính [hóa chất dùng trong sản xuất]; hóa chất tách dầu; dung dịch làm mát động cơ; dung dịch làm mát.

Nhóm 02: Dầu chống gỉ; chế phẩm chống gỉ; chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm bảo vệ kim loại; sơn phủ.

---

(111) **4-0587148**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01716

(220) 14/01/2021

(181) 14/01/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

PERFECT WORLD GAMES

(531) 1.15.21

(731) BEIJING PERFECT WORLD SOFTWARE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
701-14 Floor 7, Block 5, No.1 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, tải xuống được; tệp tin hình ảnh tải xuống được; phần mềm và ứng dụng dành cho thiết bị di động, tải xuống được; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; kính mắt 3D; pin điện có thể sạc lại được; phim hoạt hình; phim điện ảnh [đã phơi sáng].

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê đồ chơi.

---

(111) **4-0587149**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21117

(220) 24/05/2023

(181) 24/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI TRÂM ANH (VN)
Tầng 19, P. 1901 - Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu động cơ; dầu nhớt; chất bôi trơn; khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình.

Nhóm 12: Xe ô tô; phụ tùng xe ô tô; xe máy; phụ tùng xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông hên bộ.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm xăng, dầu động cơ, dầu nhớt, chất bôi trơn, khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình, xe ô tô, phụ tùng xe ô tô, xe máy, phụ tùng xe máy, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ huấn luyện thể thao [đào tạo]; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí.

---

(111) **4-0587150**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20078

(220) 18/05/2023

(181) 18/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

LUKAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LUKAS TOÀN CẦU (VN)
Tầng 7 tòa nhà Nam Hải Lakeview, lô 1-9A khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công sản xuất sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0587151**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17978

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Maison Francis Kurkdjian Paris

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.1; 26.13.25

(591) Vàng, trắng.

(731) PARFUM FRANCIS KURKDJIAN (FR)
41 rue Etienne Marcel, 75001 PARIS, France

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; dầu thơm; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; chất khử mùi dùng cho cá nhân [nước hoa]; chế phẩm đánh răng; nước thơm sử dụng trong phòng; chất thơm (nước hoa) dùng cho bộ khuếch tán nước hoa trong nhà; nước thơm; nước thơm oải hương; nước hoa eau de toilette; chiết xuất của hoa [nước hoa]; chất nền cho nước hoa hương hoa [nước hoa]; dầu dùng như chất thơm cho nhà cửa; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; chế phẩm làm thơm không khí; hổ phách [nước hoa]; xạ hương [nước hoa]; dầu thơm từ cây hoặc hương; gỗ thơm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; hương thơm để thắp có chứa nước hoa; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] và các chất khác dùng để giặt; chất giặt tẩy; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng có chứa nước hoa ở dạng bong bóng [nước hoa]; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; sản phẩm dưỡng da [mỹ phẩm].

Nhóm 04: Nến và bấc dùng để thắp sáng; nến thơm.

---

(111) **4-0587152**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17952

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Số 2A, ngõ 10, phố Huy Du, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0587153**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15890

(220) 21/04/2023

(181) 21/04/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAVA LIVE (VN)
140/22 Đặng Văn Ngữ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đăng ký quà tặng.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá; dịch vụ giao hàng; bao gói hàng hóa; gói quà.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(111) **4-0587154**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15878
(220) 21/04/2023
(181) 21/04/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

FLAVA

(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAVA LIVE (VN)
140/22 Đặng Văn Ngữ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đăng ký quà tặng.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá; dịch vụ giao hàng; bao gói hàng hóa; gói quà.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(111) **4-0587155**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10265
(220) 23/03/2023
(181) 23/03/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

ELIS
EYE LEVEL INTEGRATED SCHOOL

(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.4.9; 26.7.25
(731) DAEKYO CO., LTD. (KR)
Daekyo Tower, 23, Boramae-ro 3-gil, Gwanak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường mẫu giáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; học viện (giáo dục); sắp xếp và tiến hành sự kiện giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0587156**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10264
(220) 23/03/2023
(181) 23/03/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

ELIS EYE LEVEL INTEGRATED SCHOOL

(731) DAEKYO CO., LTD. (KR)
Daekyo Tower, 23, Boramae-ro 3-gil, Gwanak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường mẫu giáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; học viện (giáo dục); sắp xếp và tiến hành sự kiện giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0587157**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-08768

(220) 16/03/2020

(181) 16/03/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

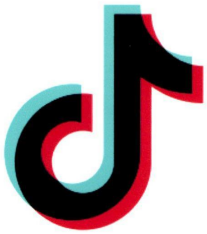

(531) 24.15.1; 24.15.7

(591) Đen, xanh lơ, hồng đỏ.

(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm).

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet để thông tin liên lạc; dịch vụ gửi tin nhắn SMS/ứng dụng qua máy tính cá nhân; truyền thông tin ứng dụng qua internet; dịch vụ tìm kiếm ứng dụng điện thoại thông minh cho phép người dùng kết nối liên lạc với người khác qua mạng viễn thông; thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo (VPN); giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/hình ảnh/video qua ứng dụng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua ứng dụng cho điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến; dịch vụ chia sẻ ngang hàng (P2P); cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video.

Nhóm 41: Giới thiệu video ca nhạc qua thiết bị di động trên mạng trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản hướng dẫn, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến về thông tin trên nhiều chủ đề; cung cấp thông tin giải trí và vui chơi qua mạng internet trực tuyến; tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn, cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí], trò chơi, buổi hòa nhạc và sự kiện giải trí; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và đăng cai tổ chức các sự kiện giải trí xã hội; tiến hành hội nghị giáo dục; cung cấp nội dung do người dùng tạo ra, cụ thể là cung cấp nội dung (hình ảnh, văn bản, video và âm thanh) trực tuyến và không tải xuống được, được đăng lên bởi người dùng.

---

(111) **4-0587158**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35942
(220) 30/08/2022
(181) 30/08/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

宾王
BinWang

(731) ZHEJIANG BINWANG PLAYING CARDS CO., LTD. (CN)
No. 1 Wumei Second Road, NianSanLi Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Trò chơi cờ bàn; bàn cờ đam; bàn cờ; trò chơi cờ; bài mạt chược; bài lá.

---

(111) **4-0587159**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28602
(220) 21/07/2020
(181) 21/07/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

CityLand Group

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC THÀNH PHỐ (VN)
Số 168 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản nghỉ dưỡng; môi giới bất động sản; mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng và nhà ở.

---

(111) **4-0587160**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38331
(220) 15/09/2022
(181) 15/09/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 10.3.10; 10.3.11
(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; pin/ắc quy; thiết bị nạp ắc quy/ thiết bị sạc pin; vật ghi âm và lưu trữ kỹ thuật số hoặc tín hiệu tương tự (analogue), trống; bao đựng (ốp) cho điện thoại di động, bao đựng (ốp) cho

điện thoại thông minh; phần mềm máy tính thương mại điện tủ cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; nam châm trang trí; ứng đụng phần mềm máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy tính thương mại điện tử có thể tải về cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử qua mạng máy tính toàn cầu và mạng truyền thông; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm máy tính thương mại điện tử cho phép người dùng tiến hành các giao dịch kinh doanh bằng phương pháp điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; tai nghe, tai nghe choàng qua đầu; bộ tai nghe (kèm microphone); giá đỡ điện thoại di động; điện thoại di động; thiết bị và dụng cụ quang học; bao đựng (ốp) bảo vệ cho điện thoại thông minh; vỏ bọc bảo vệ cho điện thoại di dộng; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng.chọ. điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; nain châm tủ lạnh; gậy dùng để tự chụp ảnh sử dụng như phụ kiện của điện thoại thông minh; phần mềm máy tính thương mại qua mạng viễn thông toàn cầu; dây treo trang trí điện thoại thông minh; kính râm; cáp USB; thiết bị sạc cổng USB (thiết bị sạc pin/ắc quy); màn hình video.

Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trả tiền theo số lần bấm chuột; chuẩn bị quảng cáo cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đấy mạnh bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên intemet; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; tư vấn quản lý nhân sự, cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp nền tảng thương mại điện tử cho mục đích bán lẻ qua internet; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến về phần mềm trò chơi máy tính, trò chơi, quần áo; cung cấp chiến lược quảng cáo trực tuyến.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán tự động; môi giới thanh toán di động và intemet; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ thanh toán và dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử; mở rộng tín dụng bán lẻ, dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ cho vay ngang hàng (cho cá nhân hoặc doanh nghiệp vay tiền thông qua nền tảng trực tuyến); dịch vụ tài chính, cụ thể là cho vay trực tuyến, dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ thanh toán và tín dụng; dịch vụ thanh toán cung cấp qua thiết bị viễn thông không dây; xử lý thanh toán điện tử; xử lý các giao địch thẻ thanh toán tại cửa hàng; cung cấp nhiều tùy chọn thanh toán bằng các thiết bị đầu cuối điện tử do khách hàng vận hành có sẵn tại chỗ trong các cửa hàng bán lẻ; dịch vụ tín dụng tạm thời cho các nhà bán lẻ; chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo [VPN]; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; giao phát điện tử hình ảnh và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu, truyền điện tử các tập tin ảnh kỹ thuật số giữa những người sử dụng intemet; truyền thông tin qua mạng lưới truyền thông điện tử; dịch vụ gửi tin nhắn; dịch vụ chia sẻ ngang hàng, cụ thể là, truyền điện tử các tập tin ảnh và video kỹ thuật số giữa những người sử dụng intemet; cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; cung cấp quyền truy cập vào cáẹ nền tảng giao dịch điện tử (trang web) cho thương mại điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho các nền tảng thương mại điện tử trên intemet và các phương tiện điện tử khác; cung cấp quyền truy cập của người dùng vào các công cụ tìm kiếm qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ gửi tin nhắn ngắn [SMS]; dịch vụ viễn thông liên quan đến thương mại; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền điện tử dữ liệu, hình ảnh, video và tin nhắn kỹ thuật số qua mạng máy tính toàn cầu và mạng truyền thông;

chuyển dữ liệu qua các dịch vụ trực tuyến; truyền thông tin qua intemet; truyền tin nhắn văn bản qua điện thoại di động và thiết bị di động; truyền dữ liệu video; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ truyền phát video trực tiếp.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hoá; cất giữ/lưu kho hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; xếp hàng vào kho; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; hậu cần vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP); dịch vụ điện toán đám mây; thiết kế phần cứng máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phân tích hệ thống máy tính; xây dựng các nền tảng intemet cho thương mại điện tử kết nối với các nền tảng để truy tìm theo quy trình đầu cuối đối với bao bì và sản phẩm đóng gói; tư vấn liên quan đến việc tạo và thiết kế các trang web cho thương mại điện tử; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển chương trình máy tính; phát triển và lưu trữ máy chủ trên mạng máy tính toàn cầu nhằm tạo thuận lợi cho thương mại điện tử thông qua một máy chủ; lập trình phần mềm thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử qua intemet; lưu trữ một nền tảng tương tác để tải lên, đăng lên, thể hiện, hiển thị, gắn thẻ, chia sẻ và truyền tải tin nhắn, bình luận, nội dung đa phương tiện, ảnh, tranh ảnh, hình ảnh, văn bản, thông tin và các nội dung khác do người dùng tạo ra; lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên intemet; dịch vụ máy chủ lưu trữ trang web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; cung cấp thông tin và dữ liệu liên quan đến nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ; cung cấp thông tin liên quan đến nghiên cứu công nghệ; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm ứng dụng web và di động không thể tải xuống cho cộng đồng ảo, mạng xã hội, chia sẻ ảnh, chia sẻ phương tiện điện tử và truyền tin nhắn và phương tiện được mã hóa hoặc bảo mật; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ công cụ tìm kiếm, kiểm tra phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có tính năng phần mềm cho ngân hàng, tài chính, cho vay và thanh toán.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; giới thiệu và kết nối mạng xã hội dựa trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin dưới dạng cơ sở dữ liệu về các thông tin trong lĩnh vực mạng xã hội và giới thiệu xã hội; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải về.

---

(111) **4-0587161**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36301

(220) 31/08/2022

(181) 31/08/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

O HUI MIRACLE BALANCE

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu, nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm dưới dạng phấn phủ; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ

làm đẹp; kem chống nắng; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể, nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể [mỹ phẩm]; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả cho tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; bút kẻ viền mắt, kem nền dạng lỏng; kem nền; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da, tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0587162**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29589

(220) 27/07/2020

(181) 27/07/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

죽염
BAMBOO SALT
MUỐI TRE

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; kem đánh răng; bút dùng để làm trắng răng; miếng vá/miếng cao làm trắng răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm làm trắng răng; chế phẩm tẩy, rửa răng không chứa thuốc.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0587163**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-30460

(220) 31/07/2020

(181) 31/07/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

Viên xương khớp NTP
Mạnh gân, Cường cốt, Xương tốt, Khớp khỏe

(591) Trắng, xanh dương, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN MINH (VN)
Số nhà 45 ngõ 79, tổ 28, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587164**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-31081
(181) 05/08/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

PEGATRON

(220) 05/08/2020

(531) 1.15.15; 26.4.18; 26.11.9
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN CÔNG (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Cacbon/than hoạt tính; hóa chất để lọc [chế phẩm hóa học]; vật liệu lọc [chất khoáng/chất vô cơ]; vật liệu lọc [nhựa dạng thô/chưa xử lý]; vật liệu lọc [nguồn gốc thực vật].

Nhóm 09: Pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; biến tần năng lượng mặt trời; phụ kiện hệ thống năng lượng mặt trời; khung giá đỡ tấm pin mặt trời.

Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(111) **4-0587165**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33429
(181) 19/08/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 19/08/2020

(531) 2.9.22; 19.3.4
(591) Đen, trắng, đỏ, đỏ sẫm, vàng, da cam, vàng nâu, hồng nhạt, trắng xám, xanh nước biển nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587166**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-36465

(220) 08/09/2020

(181) 08/09/2030

(300) 88/839,510 18/03/2020 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.8; 24.15.1

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin sản phẩm nhằm mục đích hỗ trợ trong việc lựa chọn hàng tiêu dùng nói chung nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng; cung cấp thông tin tiêu dùng và tin tức có liên quan trong lĩnh vực kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh và tin tức kinh doanh, cụ thể là cung cấp thông tin tiêu dùng/người tiêu dùng và tin tức có liên quan trong lĩnh vực thể thao, giải trí, tài chính, chính trị và chính phủ, sức khỏe và luyện tập thể chất, thời tiết, khoa học và công nghệ, du lịch, nghệ thuật và văn học, phong cách sống và phát triển cá nhân, phương tiện di chuyển và vận tải, giáo dục và phát triển trẻ em, bất động sản, thời trang và thiết kế, ẩm thực và nấu nướng, trang trí nhà cửa, âm nhạc và điện ảnh, lịch sử, dược phẩm, và luật; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực chính trị và công việc của chính phủ, và thông tin tiêu dùng liên quan đến đa dạng các sản phẩm; cung cấp thông tin và tin tức trong lĩnh vực kinh doanh, cụ thể là thông tin và tin tức về các sự kiện đang diễn ra và các biến động về kinh tế, lập pháp và sự thay đổi các quy định vì các thông tin đó có liên quan và có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh; cung cấp thông tin tiêu dùng thông qua các yêu cầu được tự động hóa và được điều khiển bằng giọng nói, cụ thể là cung cấp tài nguyên tiêu dùng tự động trực tuyến để tìm kiếm, định vị, đánh giá và cung cấp hướng dẫn mua hàng, tiêu dùng và sử dụng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ và thông tin tiêu dùng qua mạng thông tin liên lạc toàn cầu.

Nhóm 45: Dịch vụ hỗ trợ cá nhân cho người khác bao gồm thực hiện việc đặt chỗ và sắp xếp theo yêu cầu của từng cá nhân và cung cấp thông tin riêng biệt cho từng khách hàng để đáp ứng các nhu cầu cá nhân; dịch vụ mạng xã hội; dịch vụ an ninh bảo vệ tài sản và cá nhân; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm được trong lĩnh vực mạng xã hội; cung cấp cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được có nội dung âm thanh, vi-đê-ô và nội dung nghe nhìn có sẵn qua internet, mạng viễn thông và mạng viễn thông không dây trong lĩnh vực mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0587167**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28802
(220) 06/07/2023
(181) 06/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

PMP CERTIFICATE PILATES METHOD POUR VOUS PMP

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PILATES VIỆT NAM (VN)
30/9C đường số 19, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ phòng tập thể dục thể hình (gym).

---

(111) **4-0587168**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29229
(220) 07/07/2023
(181) 07/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

AULMO®
ELECTRIC INTERNATIONAL INC

(531) 26.4.2; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AULMO VIỆT NAM (VN)
268B An Dương Vương, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ấm đun nước bằng điện, nồi cơm điện, nồi áp suất, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, bàn ủi, nồi chiên, nồi chiên không dầu, lò nướng, lò nướng không dầu, nồi lẩu điện, máy xay thịt, bếp hồng ngoại, bếp điện từ.

---

(111) **4-0587169**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29547
(220) 11/07/2023
(181) 11/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

Wett

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DETAILING VIETNAM (VN)
18 đường số 19, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng trong lĩnh vực ô tô: chương trình máy tính phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; hệ thống định vị; phần mềm ứng dụng máy tính (có thể tải về) sử dụng trong kết nối giao diện giải trí đa phương tiện trên xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế, phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

Nhóm 45: Li-xăng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0587170**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29581

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TT SPAPRO VIỆT NAM (VN)
Tầng 15B15, tòa G3 Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); son môi; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Trà thảo dược; sữa bột cho trẻ em; xà phòng diệt khuẩn.

---

(111) **4-0587171**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29583

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯƠNG HOÀNG HOA (VN)
Thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; dầu xả tóc; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để giặt.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, khẩu trang y tế, máy đo huyết áp, mỹ phẩm, sữa tắm, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, tinh dầu, chế phẩm làm sạch, nước hoa, hóa phẩm (nước giặt, dầu gội, dầu xả, nước rửa bát, nước rửa tay, nước lau sàn, chất tẩy

rửa), quần áo, giầy dép, phụ kiện thời trang, kính mắt, đồng hồ, đồ trang sức, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm yoga, phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, đồ uống (rượu, bia, nước ngọt, nước khoáng, nước lọc, nước ép trái cây), bỉm, sữa, cà phê, chè, ca cao, đường, bột ngũ cốc, trái cây, rau củ quả tươi, thịt, cá, thủy hải sản, gia cầm (còn sống và không còn sống), thực phẩm đã chế biến, thực phẩm tươi sống, gia vị, vật liệu xây dựng (kim loại và phi kim loại), đồ nội thất bằng gỗ (bàn, ghế, tủ, giường, ghế sofa), bóng đèn, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, phụ kiện bồn tắm, xe ô tô, xe máy, xe đạp, máy lọc nước, máy bơm, máy rửa bát, máy nghiền, máy pha cà phê (dùng điện và không dùng điện), máy rang cà phê, máy sấy tóc, đồ gia dụng (nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, dao, thìa, đũa), bếp điện, bếp từ, bếp ga, nồi chiên không dầu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0587172**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29752

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BÒ KHANG AN

(591) Nâu.

(731) ĐẶNG ĐỨC DŨNG (VN)
B2901- The Zen Gamuda, Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0587173**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29754

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.1; 3.4.13; 3.4.24; 3.6.25

(591) Vàng, nâu.

(731) ĐẶNG ĐỨC DŨNG (VN)
B2901- The Zen Gamuda, Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý chương trình khách hàng thân thiết nhằm xúc tiến dịch vụ nhà hàng ăn uống và bán lẻ; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0587174**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29881
(220) 12/07/2023
(181) 12/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

I.T'S. international

(591) Đen, trắng.
(731) KABUSHIKI KAISHA FLANDRE (ALSO TRADING AS FLANDRE CO., LTD.) (JP)
22-47, Ohashi 2-chome, Meguro-ku, Tokyo 153-0044 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; vải dệt; vải dệt kim; dạ phớt; vải không dệt.

---

(111) **4-0587175**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29893
(220) 12/07/2023
(181) 12/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

Caryten

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH WELL PHARMA (VN)
Tầng 3, tòa nhà ACM, 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587176**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30318
(220) 14/07/2023
(181) 14/07/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

KITA CAPITAL
Tinh hoa Tây Hồ

(531) 7.3.1; 7.3.2; 25.7.25
(591) Đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KITA GROUP (VN)
27 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0587177**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30981

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.9; 2.3.24; 24.17.5; 24.17.8

(591) Hồng, đỏ, vàng, xanh ngọc, xanh ngọc xám, xanh bạc hà, đen, nâu, ghi nhạt.

(731) VŨ LÊ THU HOÀI (VN)
Số 6 ngách 87 ngõ 83 đường Tân Triều mới, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm tắm rửa cơ thể.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, dầu gội đầu, chế phẩm tắm rửa cơ thể.

---

(111) **4-0587178**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31055

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

RICHOME

(731) RICH HOME INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No.22, Longshan 2nd St., Daya Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0587179**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31169

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Cam, xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) IDP EDUCATION LIMITED (AU)
Level 10, Melbourne Quarter 2, 697 Collins Street, Docklands Victoria 3008, Australia

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ thông tin giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ nghiên cứu giáo dục; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); xuất bản sách và văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; tất cả các dịch vụ trên bao gồm cả các dịch vụ được cung cấp trực tuyến và qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0587180**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31171

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.14; 25.3.3; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI GIA PHÁT (VN)
Số 58, đường Võ Văn Kiệt, ấp Xóm Trảng, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường thủy, đường bộ; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ bảo quản, lưu giữ hàng hóa; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ cho thuê bến bãi, kho hàng.

---

(111) **4-0587181**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31173

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.14; 25.3.3; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI GIA PHÁT (VN)
Số 58, đường Võ Văn Kiệt, ấp Xóm Trảng, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 05: Tã giấy cho em bé.

---

(111) **4-0587182**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31565

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ACCURATE

(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANH DUY LINH (VN)
Số 78/14 Đặng Đức Thuật, khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy.

---

(111) **4-0587183**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33576

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

AZÚCAR

(531) 3.3.1; 3.3.15; 24.9.1; 24.15.7; 26.1.1

(591) Cam, trắng.

(731) PHẠM CÔNG ĐƯỜNG (VN)
Xóm 9, Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; quần áo; mũ; dép; giày.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thắt lưng [trang phục], khăn choàng, quần áo, mũ, dép, giày.

---

(111) **4-0587184**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33682

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ZincATK

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐA PHÚC (VN)
Phòng 10 nhà 4, tầng 3, khu tập thể Dược phẩm 1, ngõ Quan Thổ 1, đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587185**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33687

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Antisen

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0587186**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33741

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

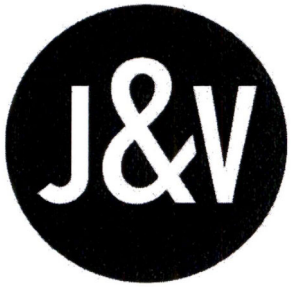

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) JONES & VINING, INCORPORATED (US)
1115 West Chestnut Street, Brockton, Massachusetts 02301 United States

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Mô hình bàn chân cho giày, cụ thể là khuôn cốt giầy [bộ phận máy móc].

Nhóm 08: Mô hình bàn chân cho giày, cụ thể là khuôn đóng giày [dụng cụ cầm tay của thợ giày].

Nhóm 25: Đế lót giày, phần đế giữa và đế ngoài cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0587187**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34376

(220) 04/08/2023

(181) 04/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

FreeNow

(731) ZHEJIANG FREENOW FOOD CO., LTD. (CN)
No.278 Zhanye Road, Fengming Street, Tongxiang, Jiaxing Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh kẹo đường; thạch hoa quả [bánh kẹo]; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống cà phê có sữa; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bột nhồi; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

---

(111) **4-0587188**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35230

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

伊
EACA
伊卡いか

(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) SHIMMER FOOD CO., LTD. (TW)
1 F., No. 5, Xingyu 4th Rd., Cianjhen Dist., Kaohsiung City 80672, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mực ống (không còn sống); phi-lê cá được bảo quản; thực phẩm đã chế biến làm từ mực ống; hải sản (không còn sống); động vật giáp xác (không còn sống); động vật có vỏ cứng (không còn sống).

---

(111) **4-0587189**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35353
(220) 10/08/2023
(181) 10/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.5.1; 26.11.9
(731) HỘ KINH DOANH TUYẾT NHUNG (VN)
337/16/6 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0587190**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36109
(220) 15/08/2023
(181) 15/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

GOLDSCOREL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM LAMDA (VN)
27/6 Lý Thái Tổ, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587191**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36110
(220) 15/08/2023
(181) 15/08/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

GOLDSCEFO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM LAMDA (VN)
27/6 Lý Thái Tổ, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587192**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36111

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

GOLDSVIAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM LAMDA (VN)
27/6 Lý Thái Tổ, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587193**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36112

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

GOLDCEFTA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM LAMDA (VN)
27/6 Lý Thái Tổ, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587194**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36978

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

APOLED

(531) 13.1.6

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH NGÂN SG (VN)
133/19A Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng điốt quang (LED); máng đèn.

Nhóm 35: Mua bán sỉ lẻ: đèn và bộ đèn điện, vật liệu thiết bị chiếu sáng; kinh doanh (mua bán) trực tuyến (online) cụ thể như: đèn chiếu sáng, đèn Led (đèn điện tử); dịch vụ mua bán thiết bị điện: bóng đèn led, công tắc ổ cắm, cầu dao điện, CB điện, dây dẫn điện, quạt điện, nồi cơm điện, bình đun nước, bút thử điện.

---

(111) **4-0587195**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37103

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

순숨 纯숨 sun sum

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HHL VIỆT NAM (VN)
Thôn Thanh Huệ Trại, xã Đa Phúc, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 05: Bỉm; quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn khô bằng vải không dệt; khăn ướt bằng vải không dệt; khăn lau bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; khăn bằng vải dùng để tẩy trang; vải không dệt.

---

(111) **4-0587196**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37132

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

TIGER KING

(731) CÔNG TY TNHH IGG VIỆT NAM (VN)
44/8 đường số 16, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Miếng dán hạ sốt; miếng dán giảm đau (dùng cho mục đích y tế); miếng dán thông xoang mũi (dùng cho mục đích y tế); băng keo cá nhân (dùng cho mục đích y tế); băng dính dùng cho mục đích y tế; miếng dán mụn dùng cho mục đích trị mụn (mục đích y tế); cao dán; cao xoa bóp (dùng cho mục đích y tế); ống hít thông mũi (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; que thử thai, gạc dùng trong phẫu thuật.

---

(111) **4-0587197**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37340

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

SOWIT

(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại; chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián.

---

(111) **4-0587198**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38000

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.4; 3.1.16; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Vàng, đen, trắng, nâu, xanh dương, xám, cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH IGG VIỆT NAM (VN)
44/8 đường số 16, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Miếng dán hạ sốt; miếng dán giảm đau; miếng dán thông xoang mũi; băng dính dùng cho y tế; cao dán; cao xoa bóp (tất cả dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0587199**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39150

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.2.1; 26.2.7

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG PHÚ BÌNH (VN)
197/75 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn vật liệu xây dựng bao gồm gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, sỏi, kính xây dựng; bán buôn gạch ốp và thiết bị vệ sinh; bán buôn sơn, véc ni, đồ ngũ kim.

---

(111) **4-0587200**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39956

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.21; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.2

(731) LUBE CORPORATION (JP)
4F, 2-1-3 0, Kudan Minami, Chiyodaku Tokyo 102-0074 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ cấp dầu bồi trơn của máy gia công kim loại cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; bộ cấp dầu bôi trơn của máy đúc kim loại cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; bộ cấp dầu bôi trơn của cụm đầu máy để gia công kim loại (là bộ phận của máy) cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; bộ cấp dầu bôi trơn của máy phay cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; bộ cấp dầu bôi trơn của máy tiện (máy công cụ) cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; máy gia công kim loại cùng dụng cụ (bộ phận của máy) và các bộ phận và phụ kiện của chúng; bộ cấp dầu bôi trơn của máy xử lý chất dẻo cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; bộ cấp dầu bôi trơn của máy ép phun cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; bộ cấp dầu bôi trơn của máy ép nén cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; bộ cấp dầu bôi trơn của máy ép đùn cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; máy xử lý chất dẻo cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; máy bơm dầu mỡ cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng.

---

(111) **4-0587201**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40569

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.14

(731) DAS LABS LLC (US)
815 West University Parkway, Orem, UT 84058, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng; chất bổ sung vitamin; chế phẩm vitamin tổng hợp; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; hỗn hợp đồ uống bổ sung ăn kiêng dạng bột; hỗn hợp đồ uống bổ sung ăn kiêng vị trái cây dạng bột; chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng được tạo thành và đóng gói dạng thanh; chất bổ sung protein được tạo thành và đóng gói dạng thanh; thanh năng lượng bổ sung dinh dưỡng [chất bổ sung dinh dưỡng].

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống thể thao; đồ uống thể thao và tăng lực; đồ uống thể thao, cụ thể là đồ uống tăng lực; đồ uống thể thao có chứa chất điện giải; bột sử dụng trong chế phẩm làm đồ uống tăng lực; đồ uống tăng lực chứa caffein; bột để làm đồ uống tăng lực; bột để làm đồ uống tăng lực trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0587202**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41198

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

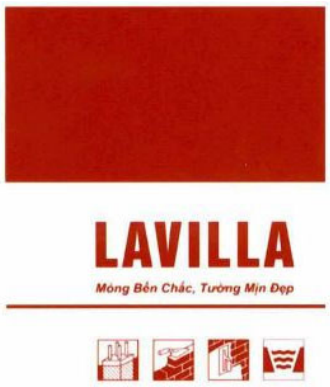

(531) 7.15.22; 14.1.22; 14.7.6; 14.7.23; 25.5.2; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SIAM CITY CEMENT (VIỆT NAM) (VN)
Số 11 đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây nề, trừ sơn; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bê tông trộn sẵn; bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch); vữa dùng cho xây dựng; gạch.

---

(111) **4-0587203**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41479

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) FAIRFIELD FOUNTAIN TRADING INTERNATIONAL, LLC (US)
11169 Beechnut St STE B, Houston Texas 77072 USA

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; gia vị; mật ong; ca cao; bánh kẹo

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn (nước giải khát); si rô; bia; nước trái cây giải khát; nước uống có ga

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: trà, cà phê, trà sữa, áo quần, khăn giấy, vải, rượu, bia, mỹ phẩm, khẩu trang, rau củ quả tươi, thịt cá qua chế biến, mật ong, bánh kẹo, nước trái cây, nước uống có ga và nước uống không có ga.

---

(111) **4-0587204**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41527

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ Y TẾ MEDICI (VN)
Tầng 9, toà nhà số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính dùng cho thiết bị thông tin liên lạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy tính (ghi sẵn); thiết bị đầu cuối bán hàng điện tử; phần mềm thương mại điện tử dùng thiết bị thông tin liên lạc cho phép người dùng thực hiện các giao dịch thương mại điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; phân tích giá cả thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua bán: chương trình máy tính dùng cho thiết bị thông tin liên lạc,phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, phần mềm máy tính (ghi sẵn), thiết bị đầu cuối bán hàng điện tử, phần mềm thương mại điện tử dùng thiết bị thông tin liên lạc cho phép người dùng thực hiện các giao dịch thương mại điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu, bán buôn thực phẩm, bán lẻ vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt và sửa chữa máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; lấp đặt hệ thống máy tính; sửa chữa và bảo trì máy và dụng cụ viễn thông.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cho thuê máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; diệt virut cho máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; phát triển nền tảng máy vi tính.

Nhóm 44: Dịch vụ đánh giá sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ tư vấn, thông tin và chuẩn đoán y tế; dịch vụ kiểm tra, xét nghiệm và đánh giá y tế và thể chất, cung cấp dịch vụ tư vấn, thông tin, đánh giá và giới thiệu về y tế và sức khỏe trực tuyến, trên điện thoại và trực tiếp; cung cấp dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ sức khỏe, dược phẩm và y tế thông qua internet, thiết bị viễn thông hoặc các phương tiện điện tử khác.

(111) **4-0587205**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41528

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ Y TẾ MEDICI (VN)
Tầng 9, toà nhà số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; phân tích giá cả thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cho thuê máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; diệt virut cho máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(111) **4-0587206**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41529

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đen, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ Y TẾ MEDICI (VN)
Tầng 9, toà nhà số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; phân tích giá cả thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cho thuê máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; diệt virut cho máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(111) **4-0587207**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41979
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

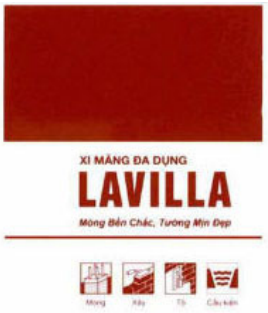

(531) 7.5.8; 7.11.20; 7.15.22; 14.7.6; 14.7.23; 26.4.2; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SIAM CITY CEMENT (VIỆT NAM) (VN)
Số 11 đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bê tông trộn sẵn; bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0587208**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41980
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

XI MĂNG ĐA DỤNG LAVILLA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SIAM CITY CEMENT (VIỆT NAM) (VN)
Số 11 đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bê tông trộn sẵn; bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0587209**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42111
(220) 20/09/2023
(181) 20/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẤN TRƯỜNG LỘC (VN)
Số 8 Tinh Dầu 1, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: rượu, bia, nước giải khát, văn phòng phẩm, điện thoại, máy điều hòa nhiệt độ, máy làm lạnh, nồi cơm điện, bếp điện.

---

(111) **4-0587210**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42144

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương đậm, đỏ, vàng, trắng.

(731) T.C. PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD. (TH)
288 Ekachai Road, Khlong Bang Phran Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép trái cây; xi rô để làm đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước chanh; nước sô đa; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước suối để uống; nước quả cô đặc không cồn; chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn; tinh dầu không có cồn dùng để làm đồ uống; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống không cồn được bổ sung thêm các thành phần thiết yếu, không dùng cho mục đích y tế; nước ép trái cây được bổ sung thêm vitamin, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn được bổ sung thêm vitamin, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống có ga không cồn; nước uống có chứa khí carbonic hòa tan; nước ngọt; đồ uống không cồn có ga hương hoa quả.

---

(111) **4-0587211**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42165

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

CLEVER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER WORLD (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm đẹp; bông tẩy trang; tinh dầu; xà phòng.

Nhóm 04: Nến/đèn cầy; nến thơm; nhiên liệu thắp sáng; mỡ động vật để làm nến, xà phòng; chất đốt; bấc đèn.

Nhóm 06: Móc treo quần áo bằng kim loại; móc dán tường, dán kính bằng kim loại; két sắt; tủ sắt an toàn; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; khóa lò xo.

Nhóm 08: Dao cạo; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; tông đơ; dao kéo (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công); dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt sửa móng tay, chân.

Nhóm 09: Kính bảo hộ dùng cho thể thao; mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao; dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao; mũ bảo hiểm; tai nghe; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; máy tính bảng; bảng vẽ điện tử; cáp sạc; chuột máy tính; bàn phím; bút dùng cho màn hình cảm ứng; bút thông minh sử dụng điện hoặc pin; loa; giá đỡ máy tính xách tay, máy tính bảng; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 11: Quạt điện; đèn; đèn pin; bật lửa gaz; máy sấy tóc; bình giữ nhiệt, dùng điện.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho thực phẩm và đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; ly (cốc); lược; đồ dùng tẩy trang; hộp đựng đồ trang điểm; quả cầu thủy tinh để trang trí; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; vật trang trí bàn ăn; giá đỡ nến; bàn chải vệ sinh; giẻ lau để làm sạch; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; vật dụng giữ xà phòng; dụng cụ trang điểm.

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang (vật trang trí dùng cho quần áo); đồ trang trí (trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa); mũ trùm tóc; kẹp tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; bột nhào để nặn đồ chơi; mô hình đồ chơi; đồ chơi lắp ghép; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi sáng tạo; đồ chơi trí tuệ; dụng cụ rèn luyện hình thể; dụng cụ thể thao; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

Nhóm 34: Hộp diêm; bật lửa cho người hút thuốc; gạt tàn; tẩu thuốc; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; vật dụng của người hút thuốc.

---

(111) **4-0587212**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42166

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

CLEVER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER WORLD (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; bút in 3D; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ cắt bằng diện (dao điện, kéo điện).

Nhóm 09: Mắt kính; dụng cụ đo; đồ đạc đặc chủng cho phòng thí nghiệm; thiết bị giảng dạy; kính mắt 3D; người máy có trí tuệ nhân tạo; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính.

Nhóm 14: Đồng hồ; vòng đeo tay (đồ trang sức); vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; phụ kiện làm đồ trang sức.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; xuất bản phẩm dạng in; khăn giấy; thiệp chúc mừng; tranh ảnh; giấy gói quà; dây thun (văn phòng phẩm); dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; dụng cụ học sinh; truyện tranh.

Nhóm 18: Gậy leo núi; ba lô; túi xách; bóp/ví; ô/dù; túi du lịch.

Nhóm 20: Gương; khung ảnh; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; đồ đạc văn phòng; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; chuông gió [trang trí]; đồ vật trang trí [lưu động]; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; móc treo (không bằng kim loại); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); sọt, rổ (không bằng kim loại); khóa [trừ khóa điện], không bằng kim loại.

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo thể thao; giày thể thao; găng tay (trang phục); ca vát; thắt lưng (trang phục); tất/vớ; miếng bịt mắt dùng khi ngủ.

---

(111) **4-0587213**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42199

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Lico Care

(731) CÔNG TY TNHH LICOG (VN)
Tầng 15, tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(111) **4-0587214**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42586

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(300) 40202317306V 04/08/2023 SG

(450) 26/01/2026 454

(540)

univers

(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23

(731) UNIVERS PTE. LTD. (SG)
1 Harbourfront Avenue, #17-01 Keppel Bay Tower, Singapore 098632

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ nạp điện cho xe điện; dịch vụ sạc điện cho xe điện; dịch vụ cố vấn liên quan đến bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sạc pin cho xe mô tô; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe điện; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe mô tô và các bộ phận của chúng; dịch vụ lắp đặt hệ thống dây điện ở các vị trí địa lý dễ tiếp cận để phân phối điện phù hợp cho các trạm sạc xe điện; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ nâng cấp ô tô, cụ thể là tăng áp động cơ, siêu nạp động cơ và nâng cấp hiệu suất của ô tô; dịch vụ trạm sạc cho xe điện.

---

(111) **4-0587215**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43329

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.4.9; 26.7.25

(591) Đỏ, xanh dương, đen, trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ AI TECH (VN)
Phòng 305, tầng 03, tòa N03-T7 khu Ngoại Giao Đoàn, đường Đỗ Nhuận, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (là thiết kế phần mềm máy tính); cung cấp giải pháp hệ thống máy tính; chuyển giao công nghệ phần mềm; dịch vụ cung cấp sản phẩm phần mềm không tải xuống được.

---

(111) **4-0587216**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43432

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CAMAC ELECTRONICS (VN)
Thôn Tân Lâm, thị trấn Kiện Khê. huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Tủ sấy quần áo; máy sấy tóc.

---

(111) **4-0587217**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43465
(220) 28/09/2023
(181) 28/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

BYPROBEN

(731) NGUYỄN THỊ HÀM UYÊN (VN)
43/8 Nguyễn Văn Tố, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 25: Quần áo các loại: quần áo lót nam giới, quần áo lót nữ giới.

Nhóm 35: Mua bán quần áo các loại: quần áo lót nam giới, quần áo lót nữ giới.

---

(111) **4-0587218**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43740
(220) 29/09/2023
(181) 29/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

Legumes
Choose Healthy, Choose Legumes

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.13; 5.7.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, xám.
(731) HUỲNH TẤN DUY (VN)
Số 2, đường D2, ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm: thực phẩm chức năng dùng cho người, cụ thể: chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; hạt giống; quảng cáo; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo.

---

(111) **4-0587219**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43771
(220) 29/09/2023
(181) 29/09/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

香Ring

(531) 1.1.5; 1.1.10
(731) DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)
4-11, 1-Chome, Tosabori, Nishi-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm chống mọt cắn; chế phẩm chống ký sinh trùng; chất sát khuẩn; giấy bắt ruồi; bioxit; thuốc trừ sâu;viên thuốc xông hơi để tẩy trùng; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất diệt nấm; thuốc tẩy giun sán; chất diệt khuẩn; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm hoá học dùng để trị bệnh nấm mốc; chất dính bắt ruồi; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm tiệt trùng; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm để xông dùng cho mục đích y tế; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ ve bét; chế phẩm khử mùi không khí; thuốc trừ sâu; chất tẩy uế; chế phẩm diệt chấy, rận [thuốc diệt chấy, rận]; vòng đeo tay được tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0587220**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43829

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Dr.Lily'Care

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẢO TÂM (VN)
Số 6, ngõ 162, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0587221**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43830

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Dr.Lily'Care

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẢO TÂM (VN)
Số 6, ngõ 162, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587222**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44024

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, TOKYO, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Đồ đựng để bao gói công nghiệp bằng giấy; hộp đựng quà bằng bìa cứng hoặc giấy; túi giấy hoặc chất dẻo để bao gói; túi đựng bằng giấy; túi mua sắm bằng giấy; túi [rỗng] đựng mỹ phẩm bằng giấy; túi đựng mỹ phẩm bằng giấy, rỗng; túi đựng quà bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy gói quà; giấy dùng để làm giấy gói quà; thẻ giấy hoặc bìa cứng; thẻ bằng giấy để dán ngoài hộp quà tặng; dải ruy-băng bằng giấy để gói quà; thiếp chúc mừng; giấy họa tiết; biểu ngữ bằng giấy; cờ bằng giấy; các vật dụng bằng bìa cứng; khăn tay vệ sinh bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; ảnh chụp [được in]; giá dựng ảnh chụp.

---

(111) **4-0587223**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44025

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, TOKYO, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Đồ đựng để bao gói công nghiệp bằng giấy; hộp đựng quà bằng bia cứng hoặc giấy; túi giấy hoặc chất dẻo để bao gói; túi đựng bằng giấy; túi mua sắm bằng giấy; túi [rỗng] đựng mỹ phẩm bằng giấy; túi đựng mỹ phẩm bằng giấy, rỗng; túi đựng quà bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy gói quà; giấy dùng để làm giấy gói quà; thẻ giấy hoặc bìa cứng; thẻ bằng giấy để dán ngoài hộp quà tặng; dải ruy-băng bằng giấy để gói quà; thiếp chúc mừng; giấy họa tiết; biểu ngữ bằng giấy; cờ bằng giấy; các vật dụng bằng bìa cứng; khăn tay vệ sinh bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; ảnh chụp [được in]; giá dựng ảnh chụp.

---

(111) **4-0587224**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44479

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

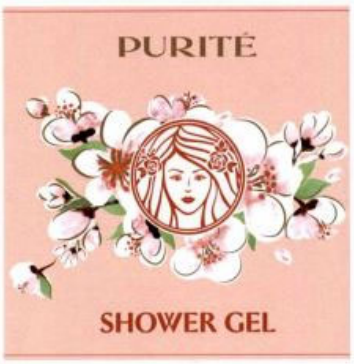

(531) 2.3.1; 5.5.19; 5.5.22

(591) Hồng, hồng nhạt, xanh lá cây, đỏ, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm); chế phẩm để làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587225**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44480

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

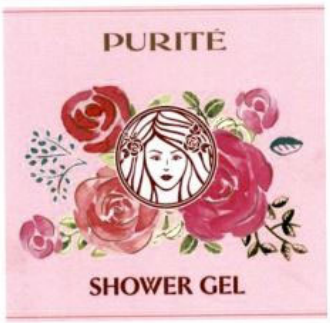

(531) 2.3.1; 5.5.1; 5.5.22

(591) Hồng, hồng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm); chế phẩm để làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587226**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44481

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 5.5.19; 5.5.22; 5.5.23

(591) Tím, tím đậm, tím nhạt, nâu, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm); chế phẩm để làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587227**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44482

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 5.5.19; 5.5.22; 5.13.25

(591) Xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, cam đậm, cam nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm); chế phẩm để làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(111) **4-0587228**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44944
(220) 06/10/2023
(181) 06/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH QOV (VN)
Số 1 Đặng Văn Sâm, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật (mỹ phẩm); dầu gội; sữa tắm cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; bánh quy cho chó; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0587229**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45125
(220) 09/10/2023
(181) 09/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.7.3; 25.1.9; 25.1.10; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH BIA SAN MIGUEL VIỆT NAM (VN)
Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0587230**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45301
(220) 09/10/2023
(181) 09/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.1
(731) HANGZHOU HUDIE SPORTS GOODS CO., LTD. (CN)
Fl, No. 1-10 Zhoucun, Yanxi Village, Shangguan Township, Fuyang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Vợt dùng để chơi thể thao; gậy dùng để chơi thể thao; bóng dùng cho trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình; găng tay đấm bốc; quả cầu lông.

---

(111) **4-0587231**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45559

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.17.0; 25.3.3

(591) Xanh dương đậm, trắng, tím, hồng cam, đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, cam nhạt, đen.

(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Nước làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm để tẩy trắng dùng khi giặt; xà phòng; chất tẩy dùng để giặt; chất tẩy dùng để rửa bát đĩa; nước tẩy rửa nhà tắm; nước rửa bình sữa; xà phòng dùng cho cơ thể; xà phòng dùng để rửa tay; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; dầu xả tóc; nước xức tóc; nước dưỡng tóc (mỹ phẩm); kem dưỡng da; nước thơm dùng cho da; nước thơm dưỡng da dành cho em bé; phấn rôm dùng cho em bé; kem mỡ và nước thơm trị hăm tã không chứa thuốc; khăn lau trẻ em tẩm dung dịch tẩy rửa; khăn ướt tẩm dung dịch tẩy rửa; chế phẩm mỹ phẩm cho phòng tắm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm kem chống nắng; nước rửa mặt [mỹ phẩm]; chế phẩm phòng tắm, không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; nước hoa xịt phòng; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 21: Chỉ nha khoa; tăm; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh kẽ răng; bàn chải dùng cho răng giả; bàn chải đánh răng, dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; hộp đựng đồ trang điểm; bàn chải lưỡi; lược chải tóc; lược chải tóc dùng cho gội đầu; bàn chải; bọt biển cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0587232**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45561

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH GIA PHÁT (VN)
216 đường số 12, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị vệ sinh bao gồm: chậu rửa bằng đá nhiên, chậu rửa bằng đồng, chậu rửa bằng sứ, bộ sen tắm, móc treo áo, móc treo khăn, giá treo khăn, kệ đựng xà phòng, phễu thu sàn, gương và phụ kiện của gương dùng trong nhà tắm, vòi lavabo, bộ xả lavabo, vòi đồng, bồn cầu, bệ xí, bồn tiểu nam, tủ lavabo, bình nước nóng lạnh, máy sấy tay, đèn trang trí nội thất, Bồn tăm xông hơi, bồn tắm đặt sàn, bồn tắm đá, bình nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0587233**

(210) 4-2023-45789

(181) 11/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284260/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/10/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng đậm, cam, xanh lam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI - TRUYỀN THÔNG XÂY DỰNG DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)
Lầu 3, phòng 26, tòa nhà Garden Gate, số 08 đường Hoàng Minh Giám, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giải trí trên truyền hình; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa, nghệ thuật; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế các bản vẽ công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu và triển khai (cho người khác); dịch vụ kiểm soát chất lượng; dịch vụ thiết kế trang thông tin điện lử cho người khác.

---

(111) **4-0587234**

(210) 4-2023-46189

(181) 13/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284261/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/10/2023

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.2

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng đậm, vàng, đỏ, vàng nâu, vàng nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH PHẨM NAM VIỆT (VN)
Lô A3-A4 cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm bổ sung dùng trong mục đích y tế); thực phẩm chức năng (thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế); dược phẩm; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Yến sào; yến chưng đường phèn; súp yến; thạch yến sào; cháo tổ yến (với thành phần yến là chủ yếu) [súp yến]; sữa; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát; nước giải khát làm từ yến sào; nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo không dùng trong mục đích y tế; nước giải khát từ trái cây; nước uống có ga.

---

(111) **4-0587235**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46880

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

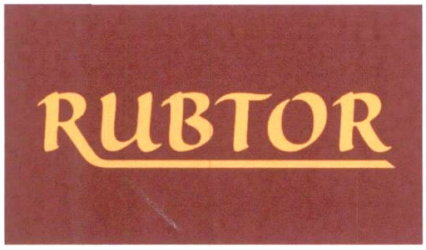

(531) 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH AKARA (VN)
03 Võ Thị Nghỉ, ấp Cây Da, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe cộ.

---

(111) **4-0587236**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47076

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand 10400

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng qua các kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng qua các kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống

được; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); dịch vụ cung cấp thẻ ghi nợ; quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ chuyển quỹ điện tử; dịch vụ chuyển tiền mã hóa (tiền ảo) điện tử; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(111) **4-0587237**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47077

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Đen, xanh nõn chuối.

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng qua các kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng qua các kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống được; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); dịch vụ cung cấp thẻ ghi nợ; quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ chuyển quỹ điện tử; dịch vụ chuyển tiền mã hóa (tiền ảo) điện tử; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(111) **4-0587238**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47078

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.1

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng qua các kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng qua các kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống

được; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); dịch vụ cung cấp thẻ ghi nợ; quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ chuyển quỹ điện tử; dịch vụ chuyển tiền mã hóa (tiền ảo) điện tử; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(111) **4-0587239**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36415

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu văn phòng, tòa N01-t4 Tower, chung cư Phú Mỹ Complex, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa.

---

(111) **4-0587240**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47079

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng qua các kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng qua các kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống được; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); dịch vụ cung cấp thẻ ghi nợ; quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ chuyển quỹ điện tử; dịch vụ chuyển tiền mã hóa (tiền ảo) điện tử; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(111) **4-0587241**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47080
(181) 18/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 18/10/2023

(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng qua các kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng qua các kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống được; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); dịch vụ cung cấp thẻ ghi nợ; quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ chuyển quỹ điện tử; dịch vụ chuyển tiền mã hóa (tiền ảo) điện tử; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(111) **4-0587242**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47081
(181) 18/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 18/10/2023

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng qua các kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng qua các kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống được; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); dịch vụ cung cấp thẻ ghi nợ; quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ chuyển quỹ điện tử; dịch vụ chuyển tiền mã hóa (tiền ảo) điện tử; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(111) **4-0587243**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47082

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng qua các kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng qua các kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống được; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); dịch vụ cung cấp thẻ ghi nợ; quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ chuyển quỹ điện tử; dịch vụ chuyển tiền mã hóa (tiền ảo) điện tử; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(111) **4-0587244**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47083

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng qua các kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng qua các kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống được; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); dịch vụ cung cấp thẻ ghi nợ; quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ chuyển quỹ điện tử; dịch vụ chuyển tiền mã hóa (tiền ảo) điện tử; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(111) **4-0587245**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47084

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 26.4.4; 26.4.18

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng qua các kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng qua các kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống được; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); dịch vụ cung cấp thẻ ghi nợ; quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ chuyển quỹ điện tử; dịch vụ chuyển tiền mã hóa (tiền ảo) điện tử; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(111) **4-0587246**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47085

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám nhạt, xanh lá cây.

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng qua các kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng qua các kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống được; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); dịch vụ cung cấp thẻ ghi nợ; quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ chuyển quỹ điện tử; dịch vụ chuyển tiền mã hóa (tiền ảo) điện tử; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(111) **4-0587247**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48106

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NHẬT MINH (VN)
Thôn Hữu Lê, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

---

(111) **4-0587248**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48269

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

QUIXX

(731) A. MENARINI ASIA-PACIFIC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
30 Pasir Panjang Road, #08-32 Mapletree Business City, Singapore 117440

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; thuốc xịt mũi thông mũi; chế phẩm xịt mũi có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch mũi cho mục đích y tế; thuốc thông mũi; thuốc nhỏ mũi để điều trị dị ứng; chế phẩm rửa mũi; thuốc xịt mũi để điều trị dị ứng; thuốc xịt mũi cho mục đích y tế; dung dịch rửa mũi; dược phẩm dùng cho mũi; dung dịch dùng trong y tế trong việc rửa lỗ mũi; chế phẩm dưỡng ẩm [dược phẩm]; thuốc xịt chống dị ứng; thuốc xịt chống viêm; thuốc xịt kháng khuẩn; thuốc xịt làm mát cho mục đích y tế; thuốc xịt thảo dược dùng trong y tế; thuốc xịt bằng dạng lỏng; xịt miệng có chứa thuốc; xịt họng có chứa thuốc; thuốc xịt y tế; thuốc xịt [chế phẩm] cho cơ thể dùng trong y tế; thuốc xịt để dùng trên cơ thể [thuốc]; thuốc xịt để dùng trên cơ thể [dược phẩm]; thuốc xịt bằng vật liệu tạo màng bảo vệ cho mục đích y tế; muối biển cho mục đích y tế; nước biển để tắm chữa bệnh; nước suối khoáng chứa thuốc; muối từ nước khoáng; nước khoáng cho mục đích y tế; nước khoáng tự nhiên cho mục đích y tế; nước tự nhiên cho mục đích y tế; nước suối nóng dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn gốc nước dùng cho cá nhân; muối dược phẩm; muối khoáng cho mục đích y tế; muối khoáng dùng trong dược phẩm; muối biển sử dụng trong y tế; muối amoniac để hít chữa ngất, chữa nhức đầu buồn nôn; muối thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm khoáng và các khoáng chất dùng trong y tế; chế phẩm chứa khoáng chất; chế phẩm bao gồm hỗn hợp vitamin và khoáng chất; chế phẩm từ khoáng chất; thuốc kích thích làm từ khoáng chất; vitamin và chất bổ sung khoáng chất.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay giả, mắt giả và răng giả; vật dụng chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục; máy thở áp lực dương liên tục qua mũi để điều trị chứng ngưng thở khi ngủ; dụng cụ kẹp mũi chống ngáy ngủ; ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít) dùng cho mũi và miệng; máy hút mũi dãi; dụng cụ kẹp mũi (dụng cụ nong mũi); dụng cụ thụt rửa mũi; máy rửa mũi, dùng điện; dụng cụ rửa mũi, không dùng điện; thiết bị xịt cầm tay cho mục đích y tế; bình xịt [bình phun hơi] dùng trong y tế; bình xịt [bình sol khí] cho mục đích y tế; thiết bị phun dùng trong y tế; máy phun dùng trong y tế.

Nhóm 30: Kẹo vị chua [bánh kẹo]; chế phẩm tạo mùi thơm cho kẹo; kẹo mạch nha; kẹo đường; kẹo bon bon; kẹo; thanh kẹo; kẹo hình gậy; kẹo bông; kẹo bạc hà; kẹo, trừ loại dùng cho mục đích y tế; bỏng ngô bọc đường; caramen [kẹo]; kẹo sô cô la; kem sô cô la [kẹo]; kẹo bông gòn; viên kẹo gôm có đường; kẹo đường xốp; kẹo trái cây; kẹo thạch trái cây [kẹo]; lát trái cây [dạng kẹo]; kẹo sâm; kẹo cao su; kẹo dẻo; kẹo làm thủ công; kẹo cứng; kẹo đông lạnh dạng kem; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; kẹo viên sữa; kẹo trên cơ sở bạc hà; chất ngọt tự nhiên có hàm lượng calo thấp; chất làm ngọt tự nhiên; kẹo không chứa thuốc; kẹo cao su không chứa thuốc; viên kẹo nhai không chứa thuốc; kẹo nhai không chứa thuốc; bánh kẹo không chứa thuốc; bánh kẹo không chứa thuốc ở dạng thạch; bánh kẹo không chứa thuốc ở dạng viên ngậm; kẹo đường không chứa thuốc; kẹo Nougat (kẹo sữa hạt); kẹo vị bạc hà; kẹo ngọt bạc hà; kẹo trên cơ sở tinh bột; kẹo ngọt không chứa đường; kẹo không đường; đồ ngọt [kẹo]; kẹo ngọt [kẹo].

---

(111) **4-0587249**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49033

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh da trời, đỏ tươi, trắng.

(731) 1. TRỊNH XUÂN HẢI (VN)
Số 159 Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
2. ĐINH CHÍ PHÚ (VN)
Thôn Yên Lại, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây cáp điện.

---

(111) **4-0587250**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49056

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI TRƯỜNG PHÁT (VN)
421 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện như: đầu nối dây diện, mũ chụp đầu nối đây điện, ống co nhiệt (ống gen co nhiệt), dây rút nhựa dùng để buộc, dây xoắn nhựa, đế dán, vòng dây đánh số - chữ dùng trong ngành điện khi thi công, thanh lược (phụ kiện điện), thanh ray (phụ kiện điện), thanh trung tính (phụ kiện điện), sứ đỡ (phụ kiện điện), rơ le trung gian (rơ le kiếng), rơ le định giờ, rơ le bán dẫn, rơ le cảm biến mực nước, rơ le bảo vệ điện áp, rơ le bảo vệ động cơ, đế rơ le, cầu chì, cầu chì sứ, đế cầu chì, ốc cố định đầu dây điện, máng xích nhựa, máng luồn dây điện, ống đế luồn dây, quạt hút, quạt tản nhiệt, lưới quạt hút, khớp nối gió, quạt ốp trần, quạt treo, bộ điều khiển nhiệt độ, công tắc, công tắc nhiệt độ, công tắc ngắt hành trình nâng hạ palang, công tắc xoay, công tắc hành trình, công tắc định giờ, ổ cắm, phích cắm, nút nhấn, hộp nút nhấn, hộp nhựa kỹ thuật, còi báo động, đèn báo, đèn quay, đèn chớp, đèn led, thanh ray đèn led, đèn năng lượng mặt trời, thiết bị âm thanh báo động, chuông báo cháy, đầu báo nhiệt (đầu dò nhiệt báo cháy), đầu báo khói (đầu dò khói báo cháy), nút nhấn khẩn, bình chữa cháy, vòi phun chữa cháy, đầu phun chữa cháy, trụ chữa cháy, ống nước, tủ phòng cháy chữa cháy, cầu dao, cầu đấu dây điện, phụ kiện cầu đấu dây điện, bộ ngắt đóng mạch điện, bộ chuyển đảo mạch điện, cút nối dây điện, tủ điện, khóa tủ điện, biến dòng CT, đồng hồ đo điện, đồng hồ điện hẹn giờ, đồng hồ nhiệt, bộ đếm số lượng, bộ đếm thời gian, bộ đếm vòng quay, bộ đếm xung, bộ mã hóa vòng quay, rơ le chống mất pha, phao bơm, phao điện, bộ nguồn, dây dò nhiệt độ, dây điện chịu nhiệt, tụ điện, tụ bù, bộ tích điện, tụ điện capa (tụ đề), keo silicone, súng bắn keo, cân điện tử, kìm bấm cos dây điện, kìm cắt cáp, kìm tuốt dây điện, kìm bấm dây mạng, điện thoại, súng đo nhiệt độ, đồng hồ đo nhiệt độ, đồng hồ đo độ ẩm, đồng hồ đo âm thanh, đồng hồ đo ánh sáng, đồng hồ đo điện trở đất, đồng hồ đo vòng tua, đồng hồ đo mét, đồng hồ điện, đồng hồ dùng để đo điện, đồng hồ ghi giờ, thước kẹp, bút thử điện, biến trở, nút biến trở, thang nhôm, dây mạng internet, băng keo, bàn đạp điện, mũ chụp đầu cốt, điện trở, dây điện, bộ cảm biến, van hơi, van khí nén, van điện từ, van điều áp khí nén, van chất lỏng, van tiết lưu, xy lanh điện, van điện từ kiểm soát lưu chất lỏng, coil van điện từ chất lỏng, ống dẫn khí nén, kim chống sét, cọc chống sét, màng PE quấn, đèn thoát hiểm (đèn exit).

(111) **4-0587251**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49429

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

LUMI HANOI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH ÁNH SAO (VN)
Ô C3 - CH01-1, dự án khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ - Vinhomes Park, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Đầu tư phát triển bất động sản; mua bán và cho thuê bất động sản, văn phòng, căn hộ, biệt thự, câu lạc bộ (bất động sản); quản lý bất động sản.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng tạm trú; dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán bar và quán ăn; dịch vụ tiệc ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ thông tin liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ thuê phòng ở; cung cấp nơi thuận tiện cho các hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0587252**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49971

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.11; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, xám, hồng phấn, đen.

(731) TRẦN VĂN CHUNG (VN)
B3/5A, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0587253**

(210) 4-2023-50497
(181) 06/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284281/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN BAN MÊ CENTRAL (VN)
36/6 Đặng Thái Thân, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

---

(111) **4-0587254**

(210) 4-2023-50634
(181) 07/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

ĐỨC AN

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284282/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GIẤY ĐỨC ANH (VN)
Xóm Đống, Cầu Tiên, Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

(111) **4-0587255**

(210) 4-2023-51730
(181) 13/11/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284283/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/11/2023

(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.18; 26.13.1
(591) đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC LÂM QUÁN TUỆ (VN)
Số nhà 54, ngõ 235, đường Phương Trạch, thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá cây được sử dụng chất thay thế trà.

---

(111) **4-0587256**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51731

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.18; 26.13.1

(591) đen, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC LÂM QUÁN TUỆ (VN)
Số nhà 54, ngõ 235, đường Phương Trạch, thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0587257**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51732

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.18; 26.13.1

(591) đen, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC LÂM QUÁN TUỆ (VN)
Số nhà 54, ngõ 235, đường Phương Trạch, thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0587258**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51832

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.7.9; 26.1.1

(591) Xanh, trắng

(731) HỘ KINH DOANH SIÊU THỊ MẸ AKAY (VN)
Số 36 Văn La, TDP 6, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; tã giấy các loại; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0587259**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52015

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) BIO ORTHOTICS INTERNATIONAL, INC. (US)
1111 Jupiter Rd Suite 112A Plano TX 75074, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Ủng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; dụng cụ chỉnh nha; thiết bị chỉnh hình; chân tay giả.

Nhóm 25: Giày; dép đi trong nhà; đế cho đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0587260**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52068

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HÀN VIỆT HẢI (VN)
496/41/21 Dương Quảng Hàm, tổ 33, Kp 5, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; giường cũi của trẻ em; gối dài (gối ống, gối ôm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc [bọc đệm].

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, phân phối: ga, gối, gối ôm, giường gỗ, tủ, bàn, ghế; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(111) **4-0587261**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52158

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

LINGOTRANS

(731) VÕ TUẤN HẢI (VN)
Thôn 3, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dịch thuật điện tử; bộ máy dịch thuật; phần mềm máy tính; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); điện thoại thông minh; thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, phân phối xuất nhập khẩu: thiết bị dịch thuật điện tử, bộ máy dịch thuật, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS), điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy vi tính, camera kỹ thuật số, camera hành trình, chìa khóa điện tử chip từ.

---

(111) **4-0587262**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52893

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

I3eam My

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587263**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52956

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

CLABER

(731) CLABER S.P.A. (IT)
Via Pontebbana 22, 33080 Fiume Veneto Pordenone, Italy

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 07: Trục cuốn/trục xoay bằng kim loại dùng để cuộn ống mềm, vận hành cơ giới.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển lập trình điện tử dùng cho hệ thống phân phối nước; thiết bị điều khiển độ trễ thời gian điện tử dùng để vận hành theo lập trình của hệ thống phân phối nước; bảng điều khiển cho hệ thống tưới tiêu.

Nhóm 11: Hệ thống phân phối nước để tưới cỏ, vườn, vườn rau và ruộng trồng trọt; vòi hoa sen cho vườn [bộ phận của hệ thống tưới nước].

Nhóm 12: Xe đẩy có trục cuốn/trục xoay được sử dụng để cuộn ống vòi; xe đẩy thu gom cỏ, lá và giấy.

Nhóm 17: Khớp nối và đầu nối bằng nhựa cho ống; ống vòi tưới vườn; mối nối bằng nhựa cho ống mềm; ống vòi tưới nước.

Nhóm 20: Trục cuốn/trục xoay bằng nhựa dùng để cuộn ống mềm, không vận hành cơ giới.

Nhóm 21: Bàn chải giặt

---

(111) **4-0587264**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53197

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

PEPERO

(591) Đen, trắng.

(731) LOTTE WELLFOOD CO., LTD (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; bánh bít cốt; bánh quy; bánh kẹo sôcôla; kem lạnh; kẹo cao su.

---

(111) **4-0587265**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53385

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

HULES

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI THANH HẢI (VN)
Tòa nhà CT1-1-1.1, tòa nhà CT1, KĐT Gelexia, 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố.

Nhóm 09: Tivi; đầu đọc đĩa DVD; loa; âm ly; mi-crô; thiết bị điện tử.

Nhóm 11: Thiết bị và dụng cụ để nấu nướng dùng điện; bóng đèn; quạt điện; bình đun nước nóng chạy điện; thiết bị và trang bị chiếu sáng; tủ lạnh; thiết bị điều hòa không khí; máy lọc nước.

---

(111) **4-0587266**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53471

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MINH KÝ (VN)
Số 241 Trần Quý, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nụ trầm; bột trầm; hương trầm; trầm hương miếng; tinh dầu trầm; hương trầm dùng để cúng tế; nhang nụ (nhang tháp); nhang khoanh trầm hương (nhang vòng); nhang vân mây trầm hương; nhang trầm không tăm; nhang thảo mộc; nhang trầm hương; nhang quế.

Nhóm 35: Mua bán: nụ trầm, bột trầm, hương trầm, trầm hương miếng, tinh dầu trầm, hương trầm dùng để cúng tế, chuỗi vòng trầm, tượng bằng trầm hương, hộp đựng đồ trang sức làm từ trầm hương, nhang nụ (nhang tháp), nhang khoanh trầm hương (nhang vòng), nhang vân mây trầm hương, nhang trầm không tăm, nhang thảo mộc, nhang trầm hương, nhang quế

---

(111) **4-0587267**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53551

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMERICAN AIRLINES VACATIONS

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; cung cấp thông tin về vận tải; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; dịch vụ giữ chỗ vận tải và cho chuyến đi; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách bằng máy bay; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; chuyên chở hành khách bằng máy bay; cung cấp dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là, cung cấp dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi, dịch vụ giữ chỗ vận tải bằng máy bay, dịch vụ đặt chỗ xe cộ, dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển, dịch vụ cho thuê xe đi chung, dịch vụ cho thuê và giữ chỗ xe limosine, dịch vụ giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; dịch vụ đặt vé cho hành khách đi lại bằng máy bay; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra, nâng hạng vé cho chuyến bay, quyền vào tiện nghi sảnh chờ tại sân bay, và chỗ ngồi cho chuyến đi; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí và thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện giải trí và thư giãn; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện văn hóa.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ câu lạc bộ nhằm cung cấp đồ ăn và đồ uống; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống.

(111) **4-0587268**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54618

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 24.15.11; 24.15.21; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh, xám, trắng.

(731) NETTENTION INC. (KR)
06174 ST Tower, 26, Teheran-ro 104-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0587269**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54680

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.7.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2

(591) Nâu, đỏ, vàng nhạt, trắng.

(731) VŨ THỊ THANH THÚY (VN)
23 Lạc Nghiệp, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề hộp bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ dẫn động (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); bộ truyền động cho máy móc; động cơ điện; thiết bị đóng cửa ra vào, dùng điện; thiết bị mở cửa ra vào, dùng điện; thiết bị mở cửa sổ, dùng điện; thiết bị đóng cửa sổ, dùng điện.

---

(111) **4-0587270**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55104

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.9.24; 5.9.25; 11.1.5; 11.3.18

(591) Xanh lá cây, xám đậm, đỏ, cam.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT CHAY SẠCH CHÚC HẠNH (VN)
Tầng 1, nhà A5, lô No.02A-1A, khu nhà ở công nhân, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Chả rong biển; xúc xích chay; chay dừa chua ngọt; chả chay nướng; đồ chay nướng vị xá xíu; nem chay xù.

---

(111) **4-0587271**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53571

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

KAIRAX

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da; mỹ phẩm có chứa axit hyaluronic; các chế phẩm dành cho da mặt (không chứa thuốc); các chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da.

Nhóm 10: Dụng cụ thiết bị y tế; kim tiêm dưới da; ống tiêm y tế; hệ thống tiêm chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm.

---

(111) **4-0587272**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54099

(220) 09/06/2021

(181) 09/06/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

CARGOES
By DP WORLD

(531) 26.3.1; 26.4.9; 26.11.8

(591) Xanh dương, đen, xám nhạt.

(731) DP WORLD FZE (AE)
5th Floor, LOB 17, Jebel Ali Free Zone, P.O. Box 17000, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được; phần mềm máy tính ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống được; ứng dụng có thể tải xuống được dùng cho thiết bị di động [phần mềm]; phần mềm máy tính cho công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm quản lý tài liệu, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được; phần mềm học máy (machine learning) ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được sử dụng trong các chương trình phân tích dự đoán trên máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được dùng để phân tích; phần mềm ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được dùng cho điện toán nhận thức (cognitive computing) và phân tích theo hướng dữ liệu; phần mềm máy tính về thương mại điện tử cho phép người sử dụng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; phần mềm điện toán đám mây; phần mềm máy tính để định vị toàn cầu [gps].

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp giá cả cho hàng hóa hoặc dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc vận hành các công trình cảng cho người khác; biên tập thông tin của công ty vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin thương mại liên quan đến các công ty; cung cấp tài liệu liên quan đến vận chuyển cho người khác [dịch vụ hành chính]; dịch vụ cố vấn kinh doanh trong lĩnh vực hậu cần vận tải; dịch vụ hành chính liên quan đến thủ tục hải quan; dịch vụ quản lý trông coi tàu tại cảng, cụ thể là dịch vụ hành chính liên quan đến thủ tục hải quan; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ quảng bá; marketing.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; cung cấp thông tin và tư vấn trong lĩnh vực tài chính; dịch vụ tài chính và dịch vụ tín dụng; môi giới tín dụng; môi giới liên quan đến việc cung cấp tín dụng; dịch vụ tín dụng cho việc buôn bán xuất khẩu; dịch vụ tín dụng tài chính cho các nhà xuất khẩu; dịch vụ tài chính trong lĩnh vực cho vay tiền; cung cấp dịch vụ cho vay tài chính cho các bên thứ ba; dịch vụ thẩm tra tín dụng và tư vấn tín dụng; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến tín dụng; tư vấn trong lĩnh vực cho vay thương mại; tư vấn trong lĩnh vực cho vay tiêu dùng; bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm liên quan đến hàng hóa đường biển; cung cấp thông tin bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; định giá cước vận chuyển và hàng hóa; môi giới hải quan; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; dịch vụ môi giới tài chính liên quan đến thủ tục hải quan; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ thanh toán hóa đơn điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán thuế; dịch vụ xử lý thanh toán ngoại hối điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ ký quỹ trực tuyến liên quan đến trao đổi dịch vụ; dịch

vụ giữ chứng khoán, quỹ và các tài sản khác trong chứng từ ủy thác giữ; dịch vụ ký quỹ trực tuyến cho ngành công nghiệp du lịch.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp nền tảng như một dịch vụ [paas]; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được [nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng]; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính về hậu cần, quản lý chuỗi cung ứng và cổng kinh doanh điện tử; phát triển nền tảng máy vi tính; cung cấp dịch vụ bảo đảm chất lượng; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; dịch vụ tạo lập biểu đồ nhằm mô phỏng đầy đủ các thông tin ở nhiều khía cạnh và giai đoạn khác nhau của sản phẩm/dịch vụ để lên ý tưởng và tạo ra sản phẩm/dịch vụ đúng yêu cầu của khách hàng (mapping services); lập trình máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; kỹ thuật phần mềm; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn trong lĩnh vực lập trình và phát triển cổng kinh doanh điện tử.

---

(111) **4-0587273**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54163

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.1.16; 9.7.25

(591) Đỏ đậm, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN P&P HEALTHCARE (VN)
Số 7, ngách 11/17, phố Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa); dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công: dao gọt, dao kéo; dao (dùng để lạng/thái thịt, rau).

Nhóm 16: Giấy ăn; khăn giấy ướt.

Nhóm 21: Cốc và đĩa dùng một lần (không bằng kim loại quý); bộ đồ ăn (trừ dao, dĩa và thìa); đồ chứa đựng cách nhiệt đựng thức ăn và đồ uống; ống hút để uống.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); rau củ đã qua chế biến; trái cây đã chế biến; thạch trái cây; mứt ướt; sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Bánh rán; bánh ngọt; bánh nướng; bột dùng làm thực phẩm; hương liệu (không kể tinh dầu) dùng cho thực phẩm; men dùng cho chế biến thực phẩm; bột nở; nước sốt dùng làm gia vị; nước sốt để trộn rau; gia vị; cà phê và đồ uống trên cơ sở cà phê; trà và đồ uống trên cơ sở trà; ca cao và đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; si rô và các chế phẩm không cồn khác để pha chế đồ uống; nước sinh tố (đồ uống không cồn); nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống không cồn); nước uống có ga.

Nhóm 35: Mua bán: bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa), dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công như dao gọt, dao kéo, dao (dùng để lạng/thái thịt, rau), giấy ăn, khăn giấy ướt, cốc và đĩa dùng một lần (không bằng kim loại quý), bộ đồ ăn (trừ dao, dĩa và thìa), đồ chứa đựng cách nhiệt đựng thức ăn và đồ uống, ống hút để uống, bánh rán, bánh ngọt, bánh nướng, bột dùng làm thực phẩm, hương liệu (không kể tinh dầu) dùng cho thực phẩm, men dùng cho chế biến thực phẩm, bột nở, nước sốt dùng làm gia vị, nước sốt để trộn rau, gia vị, cà phê và đồ uống trên cơ sở cà phê, trà và đồ uống trên cơ sở trà, ca cao và đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống không cồn, si rô và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống, nước sinh tố (đồ uống không cồn), nước ép trái cây, nước khoáng (đồ uống không cồn), nước uống có ga.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn mang về do nhà hàng cung cấp.

---

(111) **4-0587274**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54449

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(300) 230119190 02/06/2023 TH

(450) 26/01/2026 454

(540)

INABA

(591) Đen, trắng.

(731) INABA SEISAKUSHO CO., LTD. (JP)
5-25, Yaguchi 2-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8543, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; kết cấu thép tiền chế để xây dựng công trình; kho cất trữ bằng kim loại; hệ thống giữ xe đạp bằng kim loại; khung kim loại để đỗ xe ô tô.

Nhóm 20: Giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; tủ lưu trữ; tủ ly; tủ đựng quần áo; tủ sách; ghế văn phòng; bàn làm việc; tủ nhiều ngăn; bàn gỗ; bàn kim loại; bàn văn phòng; bàn gấp được; tủ có khóa [đồ đạc]; bình phong [đồ đạc].

---

(111) **4-0587275**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54556

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

OHUI DUAL CONTOUR

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da;

kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0587276**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54617

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ProudNet

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.15.15

(591) Xanh da trời, xanh tím than.

(731) NETTENTION INC. (KR)
06174 ST Tower, 26, Teheran-ro 104-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0587277**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55168

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

NISHIKA

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.11.8

(591) Đen, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN ITC (VN)
Số 41 ngõ 129 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và đại lý bán hàng cho các sản phẩm: đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy ép, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, bếp điện, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi, máy lạnh, quạt điện, bình nóng lạnh, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, tủ bảo quản thực phẩm, ấm đun nước siêu tốc, ấm sắc thuốc, tủ bếp, bàn là, bếp từ, bếp ga, thiết bị phân phối nước nóng lạnh, bộ nồi nấu, nồi lẩu điện, máy hút mùi, máy sấy bát, máy lọc nước tinh khiết, máy lọc không khí, máy sưởi, máy tạo âm, nồi áp suất, nôi hâm, máy phát điện), đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, chén, dĩa, rá, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, máy tập thể dục, máy chạy bộ, xe đạp thể dục, máy mát-xa toàn thân, thiết bị tập thể dục thể thao, máy rung toàn thân, máy tập bụng, ghế tập đa năng, máy tập thể dục đa năng; quảng cáo và xúc tiến thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0587278**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55796

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

GDNN

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SAIGON ACADEMY (VN)
Phòng 205D, nhà A khu công nghệ phần mềm, đường nội bộ ĐHQG-HCM, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức và điều hành hội thảo; tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0587279**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55783

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Anix

(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI TOÀN TÂM (VN)
Số nhà 72, đường Trần Khánh Dư, tổ 11, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dân dụng và công nghiệp; hệ thống lọc nước tổng dùng trong sinh hoạt gia đình và trong công nghiệp; máy lọc nước ion kiềm; hệ thống cung cấp nước nóng tổng.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0587280**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56613

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLENDS PURPLE

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

---

(111) **4-0587281**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56614

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLENDS TAUPE

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị

đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

---

(111) **4-0587282**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57054

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

BS-MALL

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày (cọ trang điểm); cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0587283**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57229

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIETGROUP

(531) 24.15.21; 26.3.1

(731) PHAN NGỌC PHƯƠNG LINH (VN)
170/7/3 QL 1K, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hoá: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy móc nông nghiệp, đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ), vật liệu xây dựng (xi măng, gạch, sắt, ngói, gỗ, ván lát sàn, ống nhựa), thực phẩm ăn uống (nước uống tinh khiết, đồ uống không cồn, bia, rượu, đồ uống chiết xuất từ hoa quả, bánh kẹo, gạo, cà phê, trà, gia vị, mì ăn liền, nước mắm, dầu ăn, sữa, rau củ quả tươi, trái cây tươi, thịt gia súc và gia cầm đã qua chế biến đóng gói, cá tôm cua mực chế biến đóng gói), đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, xe đạp, xe gắn máy, xe ô tô và phụ kiện, đồ điện tử, thiết bị chiếu sáng và điện gia dụng (ti vi, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, quạt điện, bóng đèn, dây diện), thiết bị vệ sinh (bồn rửa mặt, bồn cầu, bồn tắm, vòi nước, vòi tắm hoa sen), phần mềm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, hoá mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587284**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58066

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

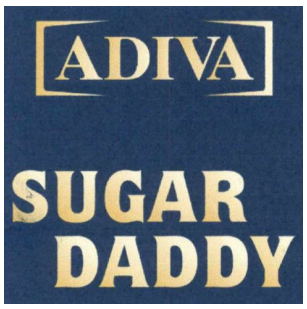

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng đồng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN TOÀN PHÁT (VN)
100 đường 36 khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0587285**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58589

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

KINLONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VCC (VN)
Tầng 5, tòa nhà Sông Hồng, đường Đỗ Mười, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 01: Keo dính dùng trong xây dựng và công nghiệp; keo silicon (hóa chất dùng để làm chất kết dính và trám phủ vết nứt); keo dính linh kiện điện tử; keo dính kim loại dùng trong công nghiệp; keo dính bao bì dùng trong công nghiệp; keo dính đa năng dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0587286**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58687

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.1.16

(731) HỒ TUẤN TÌNH (VN)
352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0587287**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58898

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1

(591) Cam, vàng, đỏ, tím, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM (VN)
235 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; đào tạo thực hành.

---

(111) **4-0587288**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58925

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.9

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ GIA AN (VN)
Số 01, đường Phạm Đình Toái, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện bằng nhôm (bộ khóa cửa, bản lề cửa, bánh xe cửa trượt); cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: nhôm thanh, nhôm định hình, nhôm thỏi ingot, kính xây dựng, kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng, kính cách ly cho xây dựng, kính an toàn, cửa bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại, lan can kính nhà, lan can kính cầu thang, sắt, thép và các thiết bị vật tư dùng trong cơ khí.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công các sản phẩm cơ khí; sản xuất nhôm định hình; sản xuất nhôm thỏi ingot; sản xuất vật liệu xây dựng bao gồm: xi măng, đất sét, gạch, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, đá để xây dựng, ngói, đá lát sàn không bằng kim loại, thạch cao, vữa, đá; (các dịch vụ trên được cung cấp theo đơn đặt hàng cho người khác).

---

(111) **4-0587289**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59024

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.7

(591) Xanh dương, đen, trắng

(731) HAIGE CO., LTD. (JP)
No.5298-1, Nakano, Oramachi, Oragun, Gunma-Ken, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Mỏ neo; giỏ bằng kim loại thường; thang bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; khóa an toàn bằng kim loại, không dùng điện; vật liệu xây dựng bằng kim loại; bộ cửa kim loại.

Nhóm 07: Máy nén [máy móc]; động cơ khí nén; máy hàn điện; điện cực dùng cho máy hàn; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ máy nông nghiệp; cái bừa.

Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; búa cày.

Nhóm 09: Thiết bị đo; áo phao cứu sinh; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; mũ bảo hiểm; mặt nạ phòng độc dùng để lọc không khí, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ của thợ hàn; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bộ pin điện; thiết bị phân phối liều, không dùng cho mục đích y tế [thiết bị đo lường]; thiết bị báo hiệu chống trộm; camera giám sát; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; loa thông minh; thiết bị truyền phát âm thanh; micro.

Nhóm 11: Thiết bị làm mát; đèn đường; bếp nấu; thiết bị chiếu sáng; quạt điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị thông gió.

Nhóm 12: Động cơ phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông đường bộ tự lái; xe máy; các bộ phận linh kiện xe máy; bánh xe của các phương tiện giao thông (đã bao gồm bánh cùa xe tải, xe đẩy, xe trượt tuyết; xe lăn; xe lăn điện, xe điện); tầu thuyền; các linh kiện tàu thuyền; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đẩy trẻ em.

Nhóm 20: Ghế; ghế dài; bàn làm việc; thang (trừ sản phẩm làm bằng kim loại); hộp dụng cụ (trừ sản phẩm làm bằng kim loại); thúng câu cá.

Nhóm 28: Mồi câu cá; cần câu (liên quan dây câu); phao câu cá; lưỡi câu cá; dụng cụ đánh bắt cá (đã bao gồm lưới bắt cá, thúng câu cá); dây câu; dụng cụ thể thao; dụng cụ đồ chơi.

(111) **4-0587290**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59352
(181) 22/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 22/12/2023

SUPERMETIS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; yến sào đã qua chế biến.

---

(111) **4-0587291**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59354
(181) 22/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 22/12/2023

SIÊUMETIS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; yến sào đã qua chế biến.

---

(111) **4-0587292**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59357
(181) 22/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 22/12/2023

METISE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; yến sào đã qua chế biến.

---

(111) **4-0587293**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59358

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

METI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; yến sào đã qua chế biến.

---

(111) **4-0587294**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59397

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.12; 18.3.2; 18.3.14; 26.1.1

(591) Vàng, vàng đồng, trắng, đen, đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ HỘP THANH DUNG (VN)
Một phần lô A11 khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản chế biến đóng hộp; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đã chế biến.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống.

---

(111) **4-0587295**

(151) 22/12/2025

Số Quyết định: 284323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59557

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

THE WHOO

Royal Satin

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ấm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(111) **4-0587296**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59656

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bắc Cái

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587297**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59657

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Vương Trùng Dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587298**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59658
(181) 25/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 25/12/2023

Tây Độc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587299**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59659
(181) 25/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 25/12/2023

Nam Đế

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587300**

(151) 22/12/2025
Số Quyết định: 284328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59752
(181) 26/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 26/12/2023

(531) 2.1.13; 2.3.12; 25.3.3; 26.13.1

(591) Trắng, vàng, lông chuột, nâu, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH QNL (VN)
192 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; bánh quy; đồ uống (cà phê, cacao, trà).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bánh ngọt, kẹo, bánh quy.

---

(111) **4-0587301**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42574

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 10.3.11; 10.3.13; 24.15.3; 24.15.11

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP II (VN)
Số 30C Tân Hóa, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Túi nhựa (bao bì nhựa) dùng để gói hàng; túi nhựa (bao bì nhựa) dùng để bao gói; túi nilon dùng để đựng bao tay; túi nhựa dẻo đựng hàng thực phẩm (tự phân hủy) dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày giới thiệu, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: túi nhựa (bao bì nhựa) dùng để gói hàng, túi nhựa (bao bì nhựa) dùng để bao gói, túi nilon dùng để đựng bao tay, túi nhựa dẻo đựng hàng thực phẩm (tự phân hủy) dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0587302**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42575

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.12; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) HỘ KINH DOANH MINH KHANG (VN)
17 đường số 58, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ treo tường/để bàn; đồng hồ báo thức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ.

Nhóm 40: Gia công, lắp ráp, chế tác: đồng hồ, đồng hồ treo tường/để bàn, đồng hồ báo thức, đồng hồ đeo tay, đồng hồ bấm giờ.

---

(111) **4-0587303**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42577

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ghecong

(591) Cam, tím than.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
10/157 Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất.

---

(111) **4-0587304**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42583

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THE SPEAKING TUTOR

(531) 26.4.4; 26.4.6; 26.4.7

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SĨ TIẾN (VN)
116, lầu 3, đường Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn kỹ năng giao tiếp, ứng xử; tổ chức các cuộc thi giáo dục, giải trí; đào tạo kỹ năng xã hội; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0587305**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42584

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.21; 5.7.22; 8.1.25; 25.1.9; 25.1.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10

(591) Xám, xám đậm, xám nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, đen, đen nhạt, đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng xanh lá cây nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, nâu, nâu nhạt, tím, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía.

---

(111) **4-0587306**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42586

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.21; 5.7.22; 8.1.25; 25.1.9; 25.1.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10

(591) Xám, xám đậm, xám nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, đen, đen nhạt, đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng xanh lá cây nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, nâu, nâu nhạt, tím, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía.

---

(111) **4-0587307**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42603

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ASTRAKIN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI Y TẾ VIỄN ĐÔNG (VN)
20 cư xá Bình Minh, đường Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng để chăm sóc răng miệng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng); chế phẩm điều trị và chăm sóc răng miệng dùng cho mục đích y tế; chất trám răng; chất sát khuẩn; chất mài mòn dùng cho nha khoa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0587308**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42627

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.2.7

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
249G/2, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0587309**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42636

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.4

(731) NGUYỄN TRƯƠNG TRỌNG VŨ (VN)
106C Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 31: Cây giống; cây cảnh (cây kiếng); hạt giống để trồng.

---

(111) **4-0587310**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42637

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ, đen

(731) PHẠM VĂN ĐẠI (VN)
12/9 Hiệp Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện ngoại thất ô tô, phụ kiện nội thất ô tô.

---

(111) **4-0587311**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42970

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.4; 26.4.1

(591) Đỏ.

(731) JINS HOLDINGS INC. (JP)
26-4 Kawaharamachi 2-chome, Maebashi-shi, Gunma 371-0046, JAPAN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ mắt kính và kính râm; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ kính áp tròng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt và kính râm; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ kính thông minh; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến mắt kính và kính râm.

---

(111) **4-0587312**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42971

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.7.27; 8.1.18; 11.3.3

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH REVIET (VN)
11B Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe; quán trà sữa; quán kem bơ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán giải khát.

---

(111) **4-0587313**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42972

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH REVIET (VN)
11B Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe; quán trà sữa; quán kem bơ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán giải khát.

---

(111) **4-0587314**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42973

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MSL (VN)
Tầng 10, tòa nhà CEO, HH2-1, khu đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây điện; lõi của cuộn dây điện; đầu nối cho dây điện; cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; cáp sợi quang; cáp đồng trục.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dây cáp điện, dây điện, lõi của cuộn dây điện, đầu nối cho dây điện, cáp điện, vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp], ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; cáp sợi quang, cáp đồng trục.

---

(111) **4-0587315**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42974

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) WALVE BIOTECH PTY LTD (AU)
Suite 903 276 Pitt Street, Sydney NSW 2000 Australia

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; sáp nha khoa.

Nhóm 30: Ca cao; mật ong; chế phẩm ngũ cốc; nước xốt và gia vị; thảo mộc được bảo quản.

---

(111) **4-0587316**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42982

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

veeco

(531) 26.3.3; 26.3.4

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SÁNG TẠO HOA DUỆ (VN)
Số 31 đường số 15, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Sạc dự phòng; tai nghe; loa; thiết bị sạc điện thoại di động; đồng hồ thông minh; mircô.

Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; đèn bàn; máy sấy tóc; thiết bị lọc nước; bếp điện; ấm đun nước dùng điện.

---

(111) **4-0587317**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42984

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LAWAT

(731) HỒ TÙNG DỤNG (VN)
594 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà thảo mộc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0587318**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43020

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

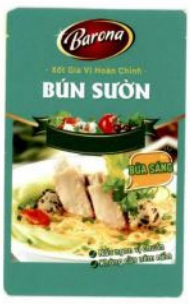

(531) 5.7.24; 8.7.5; 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, xanh lá, trắng, đỏ, xanh ngọc, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Xốt gia vị, xốt gia vị hoàn chỉnh.

Nhóm 35: Mua bán xốt gia vị, xốt gia vị hoàn chỉnh.

---

(111) **4-0587319**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43021

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.21; 8.7.5; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, xanh lá, trắng, đỏ, xanh ngọc, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Xốt gia vị, xốt gia vị hoàn chỉnh.

Nhóm 35: Mua bán xốt gia vị, xốt gia vị hoàn chỉnh.

---

(111) **4-0587320**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43022

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.2; 26.13.25

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÂN ĐẠT (VN)
536 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; cửa sổ bằng kim loại; lan can bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; lan can, chấn song không bằng kim loại; tay vịn lan can không bằng kim loại; kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; kính an toàn.

---

(111) **4-0587321**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43023

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÂN ĐẠT (VN)
536 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; cửa sổ bằng kim loại; lan can bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; lan can, chấn song không bằng kim loại; tay vịn lan can không bằng kim loại; kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; kính an toàn.

---

(111) **4-0587322**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43024

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.2; 26.13.25

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÂN ĐẠT (VN)
536 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; cửa sổ bằng kim loại; lan can bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; lan can, chấn song không bằng kim loại; tay vịn lan can không bằng kim loại; kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; kính an toàn.

---

(111) **4-0587323**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43025

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Quân Đạt
&Partners

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÂN ĐẠT (VN)
536 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; cửa sổ bằng kim loại; lan can bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; lan can, chấn song không bằng kim loại; tay vịn lan can không bằng kim loại; kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; kính an toàn.

---

(111) **4-0587324**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43026

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Quân Đạt & Partners

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÂN ĐẠT (VN)
536 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; cửa sổ bằng kim loại; lan can bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; lan can, chấn song không bằng kim loại; tay vịn lan can không bằng kim loại; kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; kính an toàn.

---

(111) **4-0587325**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43027

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.2; 26.13.25

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÂN ĐẠT (VN)
536 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; cửa sổ bằng kim loại; lan can bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; lan can, chấn song không bằng kim loại; tay vịn lan can không bằng kim loại; kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; kính an toàn.

---

(111) **4-0587326**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43028

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.2; 26.13.25

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÂN ĐẠT (VN)
536 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; cửa sổ bằng kim loại; lan can bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; lan can, chấn song không bằng kim loại; tay vịn lan can không bằng kim loại; kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; kính an toàn.

---

(111) **4-0587327**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43070
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

KHÁNH NGUYÊN COFFEE

(531) 24.15.7; 26.3.2; 26.3.23
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHÁNH NGUYÊN (VN)
Số 522, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hạt; cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0587328**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43120
(220) 12/09/2024
(181) 12/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PQC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ QUỐC LOVE YOU (VN)
150 Trần Hưng Đạo, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; cá đóng hộp; ruốc muối chua; mắm; nước mắm.

---

(111) **4-0587329**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43121
(220) 12/09/2024
(181) 12/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.9.1; 5.1.12; 5.1.16
(591) Đen, nâu, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ QUỐC LOVE YOU (VN)
150 Trần Hưng Đạo, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; cá đóng hộp; ruốc muối chua; mắm; nước mắm.

---

(111) **4-0587330**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43134

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 13.1.6

(591) Xanh lá, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH CHIẾU SÁNG ATHACO (VN)
56/2 đường 339, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, nhập khẩu: vật tư thiết bị chiếu sáng và thi công lắp đặt đèn chiếu sáng; giới thiệu sản phẩm, marketing.

---

(111) **4-0587331**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43171

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23

(591) Vàng, trắng, xanh lá non.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM XNK THUẬN VIỆT (VN)
688/65 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0587332**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43173

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

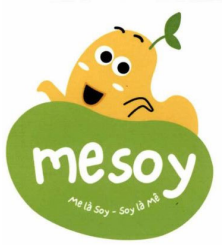

(531) 4.5.1; 5.3.15; 5.9.19; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá.

(731) (GỬI VB VP 2)HỒ THỊ YẾN NHI (VN)
Tổ 2, khu phố Ninh Tịnh 1, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán cà phê, giải khát.

---

(111) **4-0587333**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43174

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.16; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.5; 25.1.5; 25.7.25; 26.1.1

(591) Trắng, đen, đỏ, cam, xanh đậm, xanh nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ CHÂU PHA (VN)
Tổ 11, thôn Tân Trung, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0587334**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43178

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) MERRY LANE LIMITED (HK)
6/F CNT Commercial Building, 302 Queen's Road Central, Hong Kong

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 10: Vật liệu dùng để khâu vết thương; hộp dụng cụ dùng cho bác sỹ; kim cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; đệm lót cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587335**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43185

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MOLI

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo cắt tóc; nhíp nhổ lông; kìm cắt móng tay; cái giũa móng tay; kéo; kẹp uốn tóc (không dùng điện).

---

(111) **4-0587336**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43343

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3; 26.4.18

(591) Cam, xanh lá và trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VINA TƯƠI (VN)
50 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, tinh dầu, hương liệu [tinh dầu], nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0587337**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43347

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.7.6; 2.3.16; 2.3.17; 2.3.23

(591) Xanh, trắng.

(731) ĐOÀN MINH TRIẾT (VN)
Số nhà 327, tổ 14, thôn Đức Mỹ, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối.

Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường; vỏ đệm; tấm trải phủ giường; áo gối (vỏ gối).

---

(111) **4-0587338**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43350

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BEI OU

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SIÊU THỜI ĐẠI (VN)
29 đường 4C, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Gel sơn móng tay, móng chân; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng; dầu làm hóng móng; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587339**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43358

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.13; 2.1.16; 2.1.23; 14.7.1; 14.7.4

(731) CÔNG TY TNHH LGP BLACKSMITH AND DESIGN (VN)
Số 51/37 đường Châu Thới, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0587340**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43360

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NGUYỄN THƯƠNG

(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ NGUYỄN THƯƠNG (VN)
Số 286 ấp Cọ Dầu 2, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

---

(111) **4-0587341**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43374

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GOLDY TIGER

(731) CÔNG TY TNHH KIMERI (VN)
Tòa nhà NC Building, số 80 Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồng hồ; kim cương; đá quý; ngọc trai.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, kim cương, đá quý, ngọc trai.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý và tráng phủ kim loại; dịch vụ xi mạ kim loại; gia công đồ trang sức; đánh bóng đồ trang sức; phân kim vàng, bạc.

---

(111) **4-0587342**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43376

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TMGFIX

(731) NGUYỄN ĐÌNH THẮNG (VN)
16C Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chìa khóa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; két sắt an toàn; then ổ khóa; khóa tay.

Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy khoan; máy mài; máy cưa; máy hàn điện; máy cắt.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; búa [dụng cụ cầm tay]; kìm; kéo; cưa [dụng cụ cầm tay]; dao [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 35: Mua bán, giới thiệu, trưng bày các sản phẩm cụ thể là: chìa khóa bằng kim loại, khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện, két sắt an toàn, then ổ khóa, khóa tay, dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công, máy khoan, máy mài, máy cưa, máy hàn điện, máy cắt, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, búa [dụng cụ cầm tay], kìm, kéo, cưa [dụng cụ cầm tay], dao [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0587343**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43378

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TUKING

(731) NGUYỄN ĐÌNH THẮNG (VN)
16C Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chìa khóa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; két sắt an toàn; then ổ khóa; khóa tay.

Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy khoan; máy mài; máy cưa; máy hàn điện; máy cắt.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; búa [dụng cụ cầm tay]; kìm; kéo; cưa [dụng cụ cầm tay]; dao [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 35: Mua bán, giới thiệu, trưng bày các sản phẩm cụ thể là: chìa khóa bằng kim loại, khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện, két sắt an toàn, then ổ khóa, khóa tay, dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công, máy khoan, máy mài, máy cưa, máy hàn điện, máy cắt, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, búa [dụng cụ cầm tay], kìm, kéo, cưa [dụng cụ cầm tay], dao [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0587344**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43430

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT THẢO ĐIỀN (VN)
Số nhà 195, đường số 29, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0587345**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43455
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

RỒNG VINA

(731) CÔNG TY TNHH RỒNG VINA (VN)
47/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước giải khát; nước tinh khiết; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(111) **4-0587346**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43457
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

狮驼
LIONS CAMEL

(731) CUI CHU (CN)
Room 1601, Block 24, YiyunHuafu, No. 13, Beihu 1st Road, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sáp đánh bóng; giấy đánh bóng; vải đánh bóng; bố đánh bóng; chế phẩm đánh bóng.

---

(111) **4-0587347**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43480
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Drotahasan

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0587348**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43510

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG VẠN PHÚ (VN)
128/38/1 Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Cáp quang; phụ kiện cáp quang.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: cáp quang; phụ kiện cáp quang.

---

(111) **4-0587349**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43559

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.4; 3.9.24; 25.3.3

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH S.T.D & D (VN)
Phòng 11.02B cao ốc Satra Đất Thành, 163 Phan Đăng Lưu, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vòng bi công nghiệp, hóa chất sửa chữa công nghiệp, dầu mỡ, ống thủy lực, ống công nghiệp, dây cu-roa truyền động, dụng cụ tháo lắp cơ khí.

---

(111) **4-0587350**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43576

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HELVETIA

(731) PHẠM VŨ QUANG HUY (VN)
37 Phạm Cự Lượng, tổ 11, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đeo đồng hồ; đồ trang sức; hộp đựng đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ).

---

(111) **4-0587351**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43581

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.4; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH GIẶT SẤY AI (VN)
962A An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; làm sạch quần áo; giặt đồ vải; giặt; là hơi quần áo; giặt khô.

---

(111) **4-0587352**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43592

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.7.18; 2.7.19; 5.7.23; 6.7.4; 7.1.11; 11.3.2

(591) Trắng, xanh da trời, xanh dương, xám, xanh lá, đen, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0587353**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43593

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

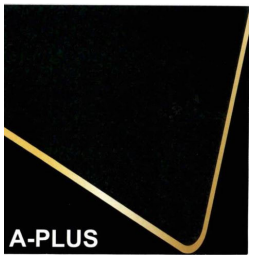

(531) 26.3.23

(591) Xám, đen, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0587354**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43594
(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

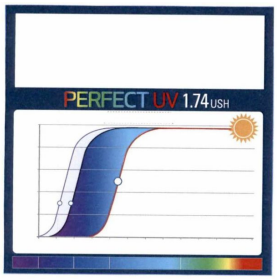

(531) 1.3.1; 20.5.7; 25.1.6; 25.7.21; 26.4.7; 26.11.8
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng, xanh lá, xanh da trời, xanh nhạt, cam, tím, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0587355**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43595
(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

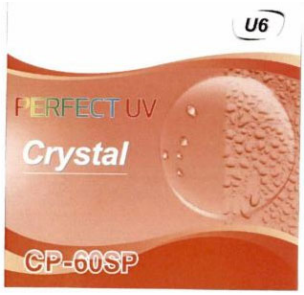

(531) 1.13.15; 1.15.15; 1.15.21; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.6; 26.4.18; 26.11.12
(591) Cam đậm, cam nhạt, trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0587356**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43596
(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

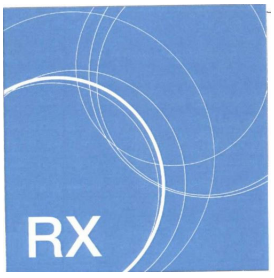

(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0587357**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43597
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 25.1.6; 26.1.2; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12
(591) Hồng nhạt, hồng đậm, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0587358**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43598
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

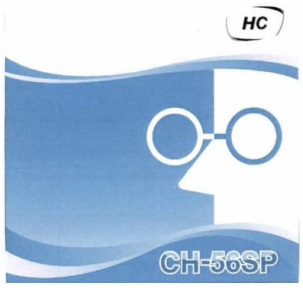

(531) 2.1.1; 4.5.21; 16.3.13; 25.1.6; 26.4.4; 26.4.6; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0587359**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57125
(220) 12/12/2023
(181) 12/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUY YÊN (VN)
Số 4, ngõ 39, đường Ngô Miễn, TDP Xuân Mai 3, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0587360**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43599

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.6; 26.4.4; 26.4.6; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đen, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0587361**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43600

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

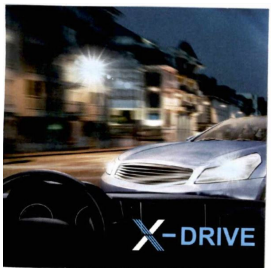

(531) 1.15.9; 6.7.4; 7.11.10; 18.1.9; 18.1.21

(591) Đen, xám, trắng, xanh da trời, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0587362**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43610

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.9; 1.15.15; 1.15.21; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0587363**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43616
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MIG (VN)
Số 691 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Khí công nghiệp: Nitơ, Helium, Carbon Monoxide, Sulphur Hexafluoride, Ethylene, Oxygen.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình chứa khí nén, bình chứa khí Oxy, bồn chứa khí Nitơ, bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình chứa khí CO2, bình đựng nước bằng kim loại.

---

(111) **4-0587364**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43638
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

NOVANEST

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUÂN GIA THỊNH (VN)
35/15F Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; máy báo động bằng âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh.

---

(111) **4-0587365**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43641
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ESSENTIAL HOME FURNITURE (VN)
Nhà xưởng số 1, lô H3 (khu B1) đường D9, khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Đá; đá hoa cương/đá granít; đá hoa cẩm thạch; sỏi; đá nhân tạo.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: đá, đá hoa cương/đá granít, đá hoa cẩm thạch, sỏi, đá nhân tạo.

---

(111) **4-0587366**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43648

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám.

(731) PHAN THỤY LAN ANH (VN)
P6-06.01 Park 6, VCP. 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Sàn nhựa.

---

(111) **4-0587367**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43653

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Xanh dương.

(731) VÕ VĂN BẢO (VN)
Thôn Vĩnh Lợi 3, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 21: Chậu nhựa trồng cây; khay nhựa trồng cây; chậu trang trí không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: chậu trồng cây, chậu nhựa trồng cây, khay nhựa trồng cây, chậu trang trí không bằng kim loại.

---

(111) **4-0587368**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43654

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NĂM CHINH

(731) NGÔ VĂN NĂM (VN)
Thôn Tân Bình 2, xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(111) **4-0587369**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43655

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.11.3; 26.11.7

(591) Đen, cam, xám, trắng.

(731) NGUYỄN THANH PHÚC (VN)
Ấp Thống, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Mật ong; kẹo ong; sữa ong chúa; nghệ.

---

(111) **4-0587370**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43665

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.1; 25.12.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THANH HÒA (VN)
Số 11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống dẫn nước không bằng kim loại [ống mềm]; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa PVC, bán thành phẩm; ống nhựa uPVC [ống mềm]; ống nhựa HDPE [ống mềm]; ống nhựa LDPE [ống mềm].

---

(111) **4-0587371**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43669

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.16; 25.7.22; 26.1.1; 26.3.5

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, đỏ, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ON - OANH (VN)
Số 146, tổ 8, ấp Phú Thạnh 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0587372**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43674

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THELISA

(731) VŨ THẾ NGỌC (VN)
17/3D ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tiệm cắt tóc; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0587373**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43675

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LALALISA

(731) VŨ THẾ NGỌC (VN)
17/3D ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tiệm cắt tóc; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0587374**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43682

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.7.1; 26.3.23; 26.4.9; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN PHỐI VẬT TƯ GỖ NHUẬN ĐẠT (VN)
Thửa đất số 1767, tờ bản đồ số 9, tổ DP 2, khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy chà nhám; máy phun sơn; súng phun sơn; máy khuấy sơn; lưỡi dao [bộ phận của máy]; mũi khoan (bộ phận máy); lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); lưỡi cưa (bộ phận của máy); máy mài; máy khoan; máy đóng đai; máy thổi khí.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: đá mài, đá cắt, lưỡi cưa, dao, đầu chia, kẹp định vị.

---

(111) **4-0587375**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43696

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

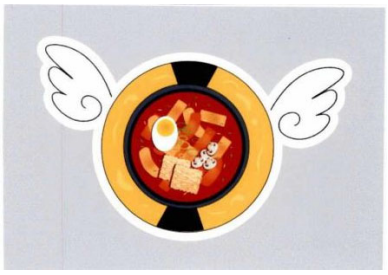

(531) 3.7.17; 8.7.5; 8.7.11; 26.1.1

(591) Ghi, đen, đen nhạt, trắng, vàng đậm, đỏ, đỏ đậm, cam, đỏ cam, xanh lá cây, nâu, nâu nhạt, xanh tím.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh trong việc quản lý doanh nghiệp nhượng quyền; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0587376**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43697

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 11.1.6; 11.3.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh trong việc quản lý doanh nghiệp nhượng quyền; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0587377**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43709

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 18.5.6; 21.1.16

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, cam, đỏ.

(731) ĐỖ THỊ XUÂN DUYÊN (VN)
74/18/2 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0587378**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43712
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Stella EE

(731) NUTRECO IP ASSETS B.V. (NL)
Veerstraat 38, 5831 JN Boxmeer, The Netherlands
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho lươn; thức ăn cho thủy hải sản.

---

(111) **4-0587379**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42420
(220) 09/09/2024
(181) 09/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Vitalnoni
CHO SỨC KHỎE TRỖI DẬY

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá, xanh lá mạ, đen.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG LINH (VN)
104 Lô F1 C/C Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; nước hoa; tinh dầu; sữa tắm; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587380**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31345
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HiMAWARi

(531) 1.3.1; 1.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 6.19.9; 26.1.1
(591) Trắng, đen, cam, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SANYO VIỆT NAM (VN)
Lô 226/10, đường 2,KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai; tăm bông để làm sạch (màn hình điện thoại, bo mạch điện tử, lens kính, linh kiện điện tử, đầu nối dây điện).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: tăm bông ngoáy tai,tăm bông để làm sạch (màn hình điện thoại, bo mạch điện tử, lens kính, linh kiện điện tử, đầu nối dây điện).

---

(111) **4-0587381**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32286

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BẢO AN.MILK

(731) CÔNG TY TNHH TM-DV THỰC PHẨM VINA STAR (VN)
254/4/11 Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột và các sản phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa.

---

(111) **4-0587382**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31997

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CHỊ BÉ QUÁN

(731) HỘ KINH DOANH BÉ CHỊ QUÁN (VN)
Đường Trần Hưng Đạo, tổ 8, khu phố Hải Lạc, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0587383**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32288

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CHAU THO.TEA

(731) CÔNG TY TNHH TM-DV THỰC PHẨM VINA STAR (VN)
254/4/11 Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà túi lọc.

---

(111) **4-0587384**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26565

(220) 06/07/2022

(181) 06/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.1.5; 5.1.16; 25.1.6; 25.5.1; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH TM-DV THỰC PHẨM VINA STAR (VN)
254/4/11 Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sữa tươi, sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước giải khát.

---

(111) **4-0587385**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23964

(220) 14/08/2019

(641) 4-2019-31043

(181) 14/08/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG ĐẠI VIỆT (VN)
579/25 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền.

---

(111) **4-0587386**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06828

(220) 03/03/2022

(181) 03/03/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRUPET

(731) CAN TECHNOLOGIES, INC. (US)
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia dinh dưỡng, cụ thể là nấm men và men dùng trong sản xuất công nghiệp thức ăn chăn nuôi; enzym dùng trong sản xuất công nghiệp thức ăn cho vật nuôi trong nhà; chất phụ gia, cụ thể là nấm men và men dùng trong sản xuất công nghiệp sản phẩm thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

(111) **4-0587387**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41648

(220) 29/10/2021

(181) 29/10/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMAZON MEMORYDB

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm loại bỏ rủi ro mất dữ liệu từ kho dữ liệu trong bộ nhớ; cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là lưu trữ, quản lý, phát triển và duy trì các ứng dụng, phần mềm và trang web trong lĩnh vực truyền thông không dây, truy cập thông tin di động và quản lý dữ liệu từ xa để phân phối không dây nội dung đến máy tính, máy tính xách tay và thiết bị điện tử di động; cho thuê các phương tiện điện toán và lưu trữ dữ liệu có dung lượng thay đổi cho bên thứ ba, cụ thể là các máy chủ cơ sở dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là giám sát trang web của người khác để cải thiện khả năng mở rộng và hiệu suất của chúng; cung cấp một trang web để sử dụng trong việc thiết lập cấu hình môi trường điện toán ảo và cho việc giám sát và quản lý dữ liệu và cơ sở dữ liệu, cụ thể là cung cấp một trang web có chứa công nghệ cho phép người dùng quản lý, phát triển và và duy trì các ứng dụng, phần mềm và trang web trong lĩnh vực truyền thông không dây, truy cập thông tin di động và quản lý dữ liệu từ xa để phân phối không dây nội dung đến máy tính, máy tính xách tay và thiết bị điện tử di động; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để sử dụng trong việc thiết lập cấu hình môi trường điện toán ảo và cho việc giám sát và quản lý dữ liệu và cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas), cụ thể là lưu trữ phần mềm cho người khác sử dụng để thiết lập cấu hình môi trường điện toán ảo và cho việc giám sát và quản lý dữ liệu và cơ sở dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trong việc giám sát và quản lý cơ sở dữ liệu, cụ thể là khắc phục sự cố phần mềm máy tính.

(111) **4-0587388**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21507

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TOÀN LINH

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÀNH DANH LỘC (VN)
Số 15 đường số 8, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; màn hình chiếu; micro; máy vi tính; điện thoại; bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị chiếu hình; máy tính xách tay.

Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; lò hâm thức ăn; máy sấy tóc; thiết bị làm lạnh đồ uống; thiết bị nướng, vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; thiết bị và máy móc để làm sạch nước/ thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; máy và thiết bị làm sạch không khí/máy và thiết bị làm sạch khí; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng/nồi áp suất, dùng điện; tủ lạnh; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi nấu đa năng; nồi hấp thức ăn, chạy điện; bếp điện; nồi chiên không dầu; nồi lẩu, dùng điện; tủ lạnh, thiết bị làm mát và tủ đông dùng cho mục đích lưu trữ y tế.

Nhóm 21: Chảo rán, không dùng điện; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 38: Phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

---

(111) **4-0587389**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-37474

(220) 14/09/2020

(181) 14/09/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

PANCOFOODS

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.1; 2.9.14; 5.3.13; 5.3.14

(591) Đỏ, đỏ đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH PHƯỚC AN (VN)
Thôn Ngọc Thạnh, xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Đá granite.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi; mua bán thực phẩm.

---

(111) **4-0587390**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-02234

(220) 17/01/2020

(181) 17/01/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

UCBrowser

(731) UC MOBILE CO., LTD. (CN)
F/12, No.28 Chengfu Road, Haidian District., Beijing, P. R. China

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng Internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng Internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng Internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng Internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; chất bán dẫn; mạch tích hợp bán dẫn; chip nhớ bán dẫn; bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn; mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn; chip xử lý bán dẫn; bộ xử lý bán dẫn; bộ vi điều khiển; thiết bị vi điều khiển; bộ vi điều khiển công suất thấp; vi mạch; vi mạch máy vi tính; bộ xử lý trung tâm (CPU); RISC-V vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm; vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (ISA); máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây và thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hóa); giá đỡ máy tính xách tay; túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng Internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; thiết bị thu hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm và chương trình trò chơi viđêo điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hóa hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm máy tính để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, truyền phát, liên kết, chú

thích, thể hiện quan điểm về, bình luận về, nhúng, truyền, chia sẻ, tìm kiếm hoặc cung cấp hoặc tương tác với phương tiện điện tử; ứng dụng phần mềm để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, truyền phát, liên kết, chú thích, thể hiện quan điểm về, bình luận về, nhúng, truyền, chia sẻ, tìm kiếm hoặc cung cấp hoặc tương tác với phương tiện điện tử; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; ứng dụng máy tính để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; phần mềm tải xuống được dùng để truyền phát âm thanh, video và nội dung đa phương tiện trên điện thoại, máy tính bảng, thiết bị di động, máy tính và thiết bị truyền hình; ứng dụng phần mềm dùng để truyền phát âm thanh, video và nội dung đa phương tiện trên điện thoại, máy tính bảng, thiết bị di động, máy tính và thiết bị truyền hình; phần mềm truyền phát nội dung nghe nhìn và nội dung đa phương tiện qua internet và mạng lưới truyền thông toàn cầu; phần mềm dùng để tra cứu, tổ chức, và đề xuất nội dung đa phương tiện; chương trình truyền hình và hình ảnh động có thể tải xuống được được cung cấp qua dịch vụ video theo yêu cầu; chương trình truyền hình và hình ảnh động có thể tải xuống được; phim hoạt hình và phim; thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu; thiết bị viễn thông, thông tin dữ liệu và thông tin liên lạc qua vệ tinh; thiết bị và phần mềm liên lạc trong mạng lưới máy tính và mạng toàn cầu; màn hiển thị; phần cứng máy tính dùng để truyền, nhận, hiển thị và thao tác văn bản, hình ảnh và dữ diệu hình ảnh, âm thanh và dữ liệu âm thanh, ảnh chụp và nội dung đa phương tiện khác; thiết bị nghe nhạc kỹ thuật số; thiết bị chiếu hình; thiết bị truyền thông kỹ thuật số; tất cả thuộc nhóm 9.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng Internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và rađiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; dịch vụ xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính

bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, dĩa phục phụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng

giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng Internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu, thiết bị viễn thông, thiết bị thông tin dữ liệu và thiết bị thông tin liên lạc qua vệ tinh, thiết bị và phần mềm liên lạc trong mạng lưới máy tính và mạng toàn cầu, màn hiển thị, phần cứng máy tính dùng để truyền, nhận, hiển thị và thao tác văn bản, hình ảnh và dữ diệu hình ảnh, âm thanh và dữ liệu âm thanh, ảnh chụp và nội dung đa phương tiện khác, thiết bị nghe nhạc kỹ thuật số, thiết bị chiếu hình, chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (CPU), RISC-V vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (ISA), điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử và viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng đề nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã

được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình, cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái đế rút giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để đựng khăn giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo (giá hong quần áo cho khô), giá để bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, miếng xốp để rửa, miếng hút để thông đường ống bị tắc, dụng cụ nhà bếp, đồ bằng thủy tinh để chứa đựng, đồ bằng sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khuy cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: huy hiệu để treo, khóa kéo dùng cho túi, kim đóng bìa sách, khuy móc cho áo cánh phụ nữ, khóa cài của thắt lưng, cái móc cho dây đeo quần, ghim cài, khóa cài, khuy lỗ dùng cho quần áo, khuy bấm cho trang phục, kim để mạng vá, que móc để thêu đan, khuy lỗ, kim, khóa cài giày, cái móc cho giày, con thoi dùng để đan lưới đánh cá, khuy bấm, máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy kéo sợi, máy khuấy, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy dùng trong nhà bếp chạy bằng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho nghành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may váy, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và diêm; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ

trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cố vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phong, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ lựa chọn hàng hóa và thu mua hàng hóa cho các cá nhân và các

doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ cửa hàng tạp hóa, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cố vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây

thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cố vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phong, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói,

sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng Internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đăng ký thuê bao dịch vụ truyền, truyền phát và tải nhạc, video, nội dung nghe nhìn và đa phương tiện; đăng ký thuê bao dịch vụ truyền, truyền phát và tải nhạc, video, nội dung nghe nhìn và đa phương tiện cho người khác; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán tổng hợp; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 35.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông; cung cấp dịch vụ hội nghị đa phương tiện từ xa trên cơ sở web, hội nghị truyền hình và cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận về các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh bởi những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng quyền truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của ứng dụng trên cơ sở web, hội thảo từ xa, hội nghị truyền hình và cuộc họp; cung cấp cho người dùng quyền truy cập an toàn từ xa qua mạng Internet đến mạng lưới máy tính riêng tư; cung cấp thông tin liên quan đến truyền bảo mật dữ liệu và thông tin; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người dùng truy cập các ứng dụng, nền tảng, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng Internet, cung

cấp cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến nền tảng cho phép khiếu nại/phàn nàn về chương trình phát thanh truyền hình trên cơ sở web; cung cấp dịch vụ truy cập và kết nối viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và mạng Internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng Internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập viễn thông tới cơ sở và cấu trúc mạng lưới web toàn cầu; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn tức thời; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp dịnh vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát tin nhắn, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin hình ảnh động như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và nhận nội dung truyền thông, đa phương tiện điện tử, video, phim điện ảnh, phim, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo, nội dung âm thanh và thông tin có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và trong thời gian thực hoặc thời gian trễ; dịch vụ viễn thông, bao gồm, truyền điện tử tập tin âm thanh, video và đa phương tiện theo dòng qua truyền hình, cáp, Internet và mạng truyền thông không dây toàn cầu; truyền và truyền phát điện tử nội dung âm thanh, video và đa phương tiện qua mạng máy tính và mạng truyền thông; dịch vụ phát nội dung truyền thông điện tử, âm thanh, video, phim và nội dung đa phương tiện dựa trên đăng ký thuê bao; dịch vụ nhắn tin điện tử, hội nghị điện tử và truyền điện tử theo lệnh; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử cho phép người dùng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh và ảnh động, thông tin và giọng nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tin nhắn (dịch vụ viễn thông); cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền chương trình truyền hình kiểu trả tiền cho mỗi lượt xem; dịch vụ phát video, dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; đại lý hãng tin tức; cung cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang web, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người dùng quyền truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp đa kết nối người dùng tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc truyền và phổ biến hàng loạt thông tin; cung cấp quyền truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, đặt và thực hiện các đơn hàng, tham gia các hợp đồng và giao dịch kinh doanh; cung cấp quyền truy cập tới trang web tương tác trên mạng máy tính toàn cầu để bên thứ ba có đăng tải thông tin, phản hồi các yêu cầu, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng sản phẩm, dịch vụ và các cơ hội kinh doanh; dịch vụ liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin kỹ thuật số dạng văn bản và số; truyền thông tin bang phương tiện thông tin liên lạc dữ liệu để hỗ trợ việc đưa ra quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện ảo thông qua nhắn tin văn bản; cung cấp bảng tin điện tử (dịch vụ viễn thông) để đăng tải và truyền tải tin nhắn giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, tiềm năng và cơ hội

kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho việc đăng tải, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính và mạng lưới máy tính và mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu; cung cấp quyền truy cập bằng máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tin nhắn giữa những người dùng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp quyền truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cục bộ; cung cấp thiết bị và quyền truy cập hội nghị qua điện thoại và/ hoặc video từ xa; cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh trên thế giới thực; dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp kết nối trực tuyến trực tiếp giữa người dùng máy tính để trao đổi dữ liệu; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; truyền, phát và truyền phát âm thanh và video qua máy tính, mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu; truyền phát dữ liệu; truyền phát dữ liệu âm thanh trên mạng Internet; truyền phát dữ liệu hình ảnh trên mạng Internet; dịch vụ truyền phát hình ảnh, âm thành và truyền hình; cung cấp khả năng truyền phát dữ liệu tới người khác, cụ thể là cung cấp cho người khác quyền truy cập từ xa phần mềm và dữ liệu được lưu trữ; tất cả thuộc nhóm 38.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hóa và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo dưới hình thức tương tác và không tương tác; thiết kế khóa học, các kỳ thi và bài kiểm tra trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua Internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hóa; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hòa nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng Internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không tải xuống được) từ mạng Internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không tải xuống được) từ các trang web cung cấp tệp định dạng mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phân phối âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, tư liệu tài nguyên dạng nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát sóng qua cáp mặt đất, kênh vệ tinh, mạng Internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát sóng; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện thể thao văn hóa, vấn đề thời sự và tin nóng cung cấp qua truyền hình vệ tinh, mạng Internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; sản xuất phim ảnh, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ lên chương trình truyền hình trả phí và lên chương trình truyền hình; dịch vụ lập kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển, sáng tạo, sản xuất, phân phối và hậu kỳ phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình thực tế, sự kiện đặc biệt và nội dung giải trí đa phương tiện khác; dịch vụ giải trí có bản chất là chương trình biểu diễn trực tiếp sân khấu kịch, nhạc kịch và hài kịch; cung cấp thông tin giải trí, nội dung đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và

sản xuất chương trình truyền hình; sản xuất chương trình âm thanh, hình ảnh và/hoặc video; cung cấp thông tin, dữ liệu, đồ họa, âm thanh, âm nhạc, video, hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ giải trí, câu lạc bộ khiêu vũ và câu lạc bộ ban đêm (giải trí); cung cấp dịch vụ chương trình biểu diễn thời trang [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hóa; cung cấp phim và chương trình truyền hình không tải xuống được thông qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ giải trí qua mạng truyền thông toàn cầu thông qua các trang web chứa thông tin giải trí được quan tâm liên quan đến phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương hình thực tế, truyện tranh, video âm nhạc, đoạn video ngắn liên quan đến phim, ảnh chụp và các chất liệu đa phương tiện khác; cung cấp các đoạn video ngắn và nội dung đa phương tiện kỹ thuật số khác không tải xuống được chứa âm thanh, video, tác phẩm nghệ thuật, và/hoặc văn bản từ hoặc liên quan đến các bộ phim truyền hình đang được chiếu; cung cấp thông tin, đánh giá, đề xuất liên quan đến phim điện ảnh và chương trình truyền hình qua trang web và dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực giải trí; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về đào tạo; sắp xếp và điều hành các buổi triển lãm, chương trình biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, chương trình văn hóa và biểu diễn văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ đào tạo liên quan đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các lớp học về xì gà và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và cơ quan cung cấp chúng; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình phát sóng; dịch vụ hướng dẫn/giảng dạy liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm trang thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình phát sóng; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi viđêo, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp trực tuyến các trò chơi máy tính và các cuộc thi đấu; cho thuê băng video đã được ghi sẵn; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đạo tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức [giải trí và giáo dục]; dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp thư viện điện tử trực tuyến được truyền qua Internet hoặc qua mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính; tất cả thuộc nhóm 41.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; nghiên cứu và phát triển liên quan đến chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (CPU), RISC-V vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (ISA); thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ

liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; cung cấp phần mềm tải xuống được dùng để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, truyền phát, liên kết, chú thích, thể hiện quan điểm về, bình luận về, nhúng, truyền, chia sẻ, tìm kiếm hoặc cung cấp hoặc tương tác với phương tiện điện tử; cung cấp ứng dụng phần mềm để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, truyền phát, liên kết, chú thích, thể hiện quan điểm về, bình luận về, nhúng, truyền, chia sẻ, tìm kiếm hoặc cung cấp hoặc tương tác với phương tiện điện tử; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng Internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính hỗ trợ chuẩn bị báo cáo về việc xác nhận giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch

vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tạo và biên tập một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp trực tuyến phần mềm và ứng dụng máy vi tính để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; tất cả thuộc nhóm 42.

---

(111) **4-0587391**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17737

(220) 07/05/2021

(181) 07/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

WIZELINE

(731) WIZELINE, LLC (US)
50 California St, Suite 1500 San Francisco, California 94111 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, cụ thể là cung cấp dịch vụ tư vấn liên quan đến lập kế hoạch và quản lý kinh doanh chiến lược, phát triển chiến lược, quản lý dự án và sản phẩm, quản lý nhân lực, quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin kinh doanh, công nghệ thông tin, và dịch vụ thuê ngoài quy trình kinh doanh; lập báo cáo kinh doanh công nghệ thông tin và công nghệ máy tính, trong lĩnh vực an ninh máy tính và bảo mật dữ liệu, khoa học dữ liệu, quản lý dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, công nghệ sổ cái phân tán, mạng máy tính và hệ thống máy tính; lập báo cáo dịch vụ kinh doanh trong lĩnh vực lập kế hoạch và quản lý kinh doanh chiến lược, phát triển chiến lược, quản lý dự án và sản phẩm, quản lý nhân lực, quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin kinh doanh, công nghệ thông tin, và dịch vụ thuê ngoài quy trình kinh doanh; tiến hành khảo sát kinh doanh và nghiên cứu thị trường; phân tích dữ liệu và thống kê nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo chuyên đề, hội nghị, hội nghị trực tuyến và hội thảo trong lĩnh vực máy vi tính, thiết bị hỗ trợ internet, thiết kế và phát triển phần mềm, công nghệ thông tin, dịch vụ máy tính, điện toán đám mây, quản lý cơ sở dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối, công nghệ sổ cái phân tán, và mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực máy tính, thiết bị hỗ trợ internet, thiết kế và phát triển phần mềm, công nghệ thông tin, dịch vụ máy vi tính, điện toán đám mây, quản lý cơ sở dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối, công nghệ sổ cái phân tán, và mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm cho máy vi tính và thiết bị hỗ trợ internet; dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm cho giải pháp đám mây trực tuyến, trang thông tin điện tử, ứng dụng cho thiết bị hỗ trợ internet, và chương trình quản lý dữ liệu; dịch vụ tích hợp phần mềm và công nghệ thông tin; tư vấn trong lĩnh vực phần mềm, cụ thể là tích hợp, hiện đại hóa, di chuyển, thiết kế, trải nghiệm người dùng, giao diện người dùng, phát triển, triển khai, thử nghiệm, tối ưu hóa, vận hành và quản lý phần mềm; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ máy tính, an ninh máy tính và bảo mật dữ liệu, khoa học dữ liệu, quản lý dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, công nghệ sổ cái phân tán, mạng máy tính và hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý cấu hình phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực lựa chọn, triển khai và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu, thiết kế và phát triển sản phẩm; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực phần cứng và phần mềm máy tính và mạng máy tính; cập nhật và nâng cấp các gói phần mềm máy tính và phần mềm máy tính; hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến máy tính, cụ thể là khắc phục sự cố phần cứng và phần mềm máy tính;

thiết kế, phát triển và bảo trì ứng dụng phần mềm; dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực thiết kế và phát triển phần mềm, giải pháp đám mây trực tuyến, phát triển trang thông tin điện tử, phát triển ứng dụng cho các thiết bị hỗ trợ internet, trải nghiệm người dùng, giao diện người dùng, và quản lý dữ liệu; dịch vụ công nghệ doanh nghiệp, cụ thể là cung cấp dịch vụ tư vấn liên quan đến cơ sở hạ tầng an ninh số, lựa chọn, và triển khai cơ sở hạ tầng an ninh số [cung cấp tư vấn bảo mật máy tính/internet]; dịch vụ công nghệ doanh nghiệp, cụ thể là cung cấp tư vấn liên quan đến việc sử dụng phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0587392**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27976

(220) 07/07/2021

(181) 07/07/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

Green Planet

(731) KANEKA CORPORATION (JP)
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo dạng thô (chất dẻo dạng nguyên sơ); chất dẻo dạng thô dùng cho mục đích công nghiệp; chất dẻo dạng thô có khả năng phân hủy sinh học; chất dẻo dạng thô được tái chế; nhựa nhân tạo, dạng thô; nhựa tổng hợp, dạng thô; hóa chất để làm sạch nước; hóa chất để làm sạch nước biển; chất tráng/phủ polyme dùng cho giấy (hóa chất); chất dẻo dạng thô dùng để sản xuất vật liệu bao gói; chất dẻo polyme có khả năng phân hủy sinh học, dạng thô.

Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm có khả năng phân hủy sinh học; màng mỏng bằng chất dẻo; vật liệu cách nhiệt, không dùng trong xây dựng; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt (vật liệu giữ nhiệt); vật liệu nhồi bằng chất dẻo; vật liệu dạng bọt xốp được tạo khuôn để nhồi.

---

(111) **4-0587393**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00904

(220) 08/01/2020

(181) 08/01/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ms. Bầu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ ÔNG BẦU (VN)
Tầng lửng, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa làm từ các loại ngũ cốc, sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa có hương vị socola; Kêfia và nước sữa lên men (đồ uống từ sữa); sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt; trứng.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao; trà các loại; cà phê; ca cao; cà phê hòa tan; chất chiết xuất từ cà phê; chất thay thế cà phê; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bánh mỳ ngọt các loại; đồ uống socola có sữa.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không chứa cồn dùng để giải khát); nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm, đồ uống, hàng nông sản; dịch vụ siêu thị và cửa hàng chuyên doanh gồm: đồ nông sản, lương thực, thực phẩm, đồ uống, hàng may mặc, giày dép, mỹ phẩm, văn phòng phẩm, hàng lưu niệm, đồ điện gia dụng (máy giặt, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy thu hình, đầu đĩa, điện thoại, máy vi tính, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, lò vi sóng, lò nướng, bếp từ, thiết bị làm nước nóng lạnh, nồi cơm điện, bếp điện, quạt điện, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, ấm điện đun nước), đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh, đồ nội thất, đồ dùng trong nhà bếp, thiết bị và dụng cụ nấu nướng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, dụng cụ và thiết bị thể thao, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ thăm dò dư luận cho mục đích nghiên cứu thị trường; dịch vụ hỗ trợ tư vấn quản lý kinh doanh và tư vấn nhượng quyền thương mại liên quan đến kinh doanh; dịch vụ quảng cáo cho mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0587394**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29698

(220) 26/07/2022

(181) 26/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

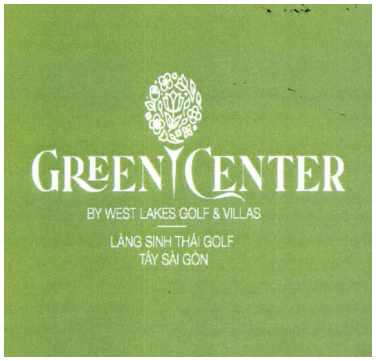

(531) 5.5.20; 5.5.22; 5.13.25; 25.7.25

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN C.S.Q (VN)
Lầu 3, số 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể dục, thể thao; dịch vụ đặt chỗ và đặt vé cho các sự kiện giải trí, giáo dục và thể thao.

---

(111) **4-0587395**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50513

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

marry

(531) 26.1.4; 26.2.7; 26.4.2; 26.4.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MANY TOUCHES (VN)
Tòa nhà Thien Phuoc 1, 244 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông; hỗ trợ điều hành kinh doanh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán thông qua các thiết bị viễn thông di động; hỗ trợ điều hành kinh doanh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ được cung cấp trực tuyến, qua mạng hay các phương tiện điện tử khác sử dụng thông tin được số hóa điện tử; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ hỗ trợ thanh toán trực tuyến bằng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bất động sản.

---

(111) **4-0587396**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52149

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

up2me hug my Lip
color Lock plumper

(731) KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; xà phòng; nước hoa; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587397**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14250

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AN THÁI FOOD

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM AN THÁI (VN)
Số nhà 45 đường Lý Thái Tổ, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; mỡ có thể ăn được; trứng; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Mật ong; nước mật đường; bánh kẹo; nước xốt (gia vị); kem lạnh; gia vị.

---

(111) **4-0587398**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35986

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BÁCH HÓA THÔNG MINH
Thông Minh Trong Từng Sản Phẩm
bachhoathongminh.vn

(531) 1.15.23; 15.9.18; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, xanh ngọc.

(731) TRẦN VĂN KHẢI (VN)
Ấp Mỹ Thới, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Cửa hàng, bách hóa bán buôn, bán lẻ: thiết bị thông minh: công tắc điện, ổ cắm điện, dây điện, ti vi, camera, thiết bị báo hiệu chống trộm, chuông cửa điện, công tắc hẹn giờ, công tắc cảm ứng, công tắc điện thông minh, ổ cắm điện thông minh, thiết bị cảnh báo (báo cháy, báo động bằng âm thanh, nhiệt độ), khóa cửa cảm ứng thông minh, khóa điện, pin điện thông minh, pin năng lượng mặt trời, thiết bị chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời (đèn chiếu sáng).

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị giám sát điện tử; lắp đặt và bảo trì thiết bị điện; sửa chữa và bảo trì điện thông minh.

---

(111) **4-0587399**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43639

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 11.1.2; 11.1.6; 11.3.7; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH HỦ TIẾU QUỐC (VN)
Số 128 Quốc lộ 51, KP Kim Sơn, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán hủ tiếu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0587400**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20503

(220) 21/05/2021

(181) 21/05/2031

(300) 90/350793 01/12/2020 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMAZON LOOKOUT

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để theo dõi hiệu suất/hoạt động và độ tin cậy của máy móc, cụ thể là phát hiện các hiện tượng bất thường của máy móc và đưa ra thông báo về các hiện tượng này; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để sắp xếp lịch bảo trì và quản lý bảo trì máy móc; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để lắp đặt các thiết bị cảm biến nhiệt và thiết bị cảm biến rung trên máy móc để phát hiện các sự cố máy móc; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép bảo trì máy móc thông qua dự đoán bằng cách phát hiện, xử lý và phân tích các dấu hiệu của thiết bị cảm biến nhiệt và thiết bị cảm biến rung từ máy móc; dịch vụ phần mềm nhu một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để xử lý và phân tích dữ liệu; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để truy cập vào các tài nguyên điện toán có thể điều chỉnh/nhân rộng được trên cơ sở đám mây; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để ghi nhật ký, báo cáo, phân tích và tạo nhắc nhở về các sự kiện; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để theo dõi các thiết bị cảm biến; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để bảo trì máy móc thông qua biện pháp dự đoán, chủ động và ngăn ngừa.

---

(111) **4-0587401**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60207

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) VŨ XUÂN THẮNG (VN)
Căn hộ chung cư số 2412 tòa S2.02-U35.1 (F1-CH03-2) dự án khu đô thị mới Tây Mỗ, Đại Mỗ - Vinhomes Park - Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); chế phẩm vitamin, viên nén hoặc bột.

---

(111) **4-0587402**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60210

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 16.3.3; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) VŨ XUÂN THẮNG (VN)
Căn hộ chung cư số 2412 tòa S2.02-U35.1 (F1-CH03-2) dự án khu đô thị mới Tây Mỗ, Đại Mỗ - Vinhomes Park - Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); chế phẩm vitamin, viên nén hoặc bột.

---

(111) **4-0587403**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60383
(181) 28/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 28/12/2023

(531) 18.2.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18
(731) ĐẶNG VƯƠNG KIỀU VÂN (VN)
105 ngách 187/49 Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; tai nghe; loa không dây; loa; bộ khuếch đại âm thanh (ampli).

---

(111) **4-0587404**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60423
(181) 28/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

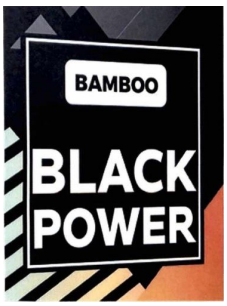

(220) 28/12/2023

(531) 6.1.2; 25.5.25; 26.3.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.9
(591) Xanh ngọc bích nhạt, vàng nhạt, cam, cam nhạt, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; chai xịt trì hoãn (chứa Lidocaine hoặc Benzocaine) có chức năng gây tê dùng để hỗ trợ tình dục; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân (gel bôi trơn); chất bôi trơn khử trùng hợp vệ sinh để sử dụng trong vùng âm đạo, dương vật và hậu môn; gel kích thích tình dục.

---

(111) **4-0587405**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60587
(181) 29/12/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 29/12/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM PCOS (VN)
Lô CN-A3, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất thực phẩm chức năng theo đơn đặt hàng hoặc theo yêu cầu của người khác.

---

(111) **4-0587406**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60918

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1

(591) Đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUE CARE VIỆT NAM (VN)
Lô B124, đường số 7, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm và nước dùng để giặt; chế phẩm để xả vải; chất làm mềm vải (dùng để giặt); nước giặt quần áo; các loại bột giặt.

---

(111) **4-0587407**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00208

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.2; 24.15.13; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng

(731) TRẦN ĐÌNH QUYỀN (VN)
1073/88 CMT8, phường 07, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; nhiên liệu động cơ; nhiên liệu sinh học.

Nhóm 11: Lò phản ứng sinh học để sử dụng trong xử lý chất thải; lò đốt rác.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ đốt rác và chất thải; tiêu hủy rác thải; đốt rác; tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải [chuyển hóa].

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0587408**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01345

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.3.23; 26.11.7

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG AN KHANG (VN)
D5/15B1 đường liên ấp 2-3-4, tổ 10, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Thiết bị khoan; búa khoan; máy khoan; máy cẩu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày sản phẩm máy móc và thiết bị công trinh gồm: máy khoan, máy xúc, máy ủi, máy đào, máy cẩu, máy lu, máy đầm, máy đóng cọc, máy khoan cọc nhồi và phụ tùng của các sản phẩm này.

Nhóm 37: Sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; cho thuê máy móc và thiết bị công trình.

---

(111) **4-0587409**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01560

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh lơ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RITAS MEDICAL (VN)
142 Y Wang, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc giảm đau; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc xoa bóp.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0587410**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01644

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

WINNER

CHALLENGE YOUR LIMIT

(531) 26.3.2; 26.3.4; 26.3.5

(731) CAO TRẦN QUỐC TUẤN (VN)
Thôn Tân Quý, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 25: Đồng phục môn võ Karate; đồng phục môn võ Taekwondo; đồng phục môn võ Vovinam; đồng phục môn võ cổ truyền; quần áo dùng trong luyện tập và thi đấu võ thuật (võ phục); đồng phục thể thao; đồ đội đầu (tất cả không bao gồm đồ đi chân).

Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; găng tay tập luyện thể dục thể thao; túi để tập đấm; tạ tập luyện; dụng cụ tập luyện thể dục thể thao; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao; găng tay đấm bốc.

---

(111) **4-0587411**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02074

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

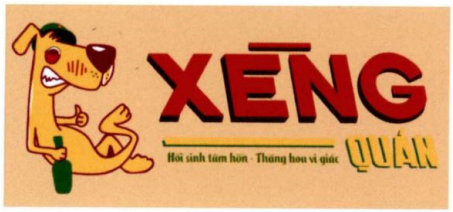

(531) 3.1.8; 3.1.24; 26.4.18; 26.11.8

(591) Vàng, xanh lá, đỏ, nâu, trắng, vàng nâu.

(731) BÙI HUY QUANG (VN)
359 Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0587412**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02549

(220) 17/01/2024

(641) 4-2025-35450

(181) 17/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẠCH CAO VINH HƯNG (VN)
Số 206/1A, đường Thủ Khoa Huân, khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thạch cao dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587413**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03450

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAI PHƯƠNG LINH

(731) CÔNG TY TNHH SGO VN (VN)
Thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt trâu sấy; thịt bò sấy.

Nhóm 30: Tương ớt (gia vị); nước tương; xì dầu; dấm; muối chấm.

---

(111) **4-0587414**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03538

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KANOO PET

(731) NGUYỄN THANH NHỰT (VN)
Ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bùn khoáng (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; các chế phẩm dạng xịt, hương xua đuổi muỗi, chất lỏng xua đuổi muỗi.

---

(111) **4-0587415**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03736
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 25/01/2024

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ BÁCH KHOA BKC (VN)
Lô 1,2 LK4, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy tính bảng; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; tai nghe; pin sạc dự phòng; máy ảnh [chụp ảnh]; ổ cứng di động (USB).

---

(111) **4-0587416**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03818
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ychoice Fe

(220) 25/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587417**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03819
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ychoice Calcium

(220) 25/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587418**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03820
(220) 25/01/2024
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ychoice Energy Plus

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0587419**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03822
(220) 25/01/2024
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ychoice Energy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587420**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03823
(220) 25/01/2024
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ychoice Active DHA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587421**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03824
(220) 25/01/2024
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ychoice Active Men

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587422**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03825
(220) 25/01/2024
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ychoice AmaK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0587423**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03826
(220) 25/01/2024
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ychoice AmaK Plus

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587424**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03827

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ychoice Peptin Drop

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587425**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48824

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH LONG AN BẾN LỨC (VN)
Lô D1-25 đến Lô D1-26, đường VL2, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống; khớp nối ống không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; ống thoát nước không bằng kim loại.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; hậu cần vận tải; cung cấp nước bằng đường ống; cung cấp nước.

---

(111) **4-0587426**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12037

(220) 31/03/2023

(181) 31/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

Dolphin

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NUTRITION CARE (VN)
Số 7, dãy nhà ngang, phố Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức (dùng cho trẻ sơ sinh); sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn dặm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); sản phẩm sữa; sữa cho người lớn; sữa giàu protein (không dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(111) **4-0587427**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37876
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 15.1.21; 23.3.5; 26.11.8; 26.13.25
(731) HỘ KINH DOANH HAP- SƠN PU ĐỒ GỖ (VN)
62 Tổ 25, KP 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 02: Sơn đồ gỗ.

---

(111) **4-0587428**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39649
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.17; 26.11.12
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DINH DƯỠNG LỘC PHÁT (VN)
467/86 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu.

---

(111) **4-0587429**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41150
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) DƯ NGỌC HƯƠNG (VN)
Ấp chợ, xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 29: Pa-tê; thịt heo; giò lụa (chả lụa); thịt ba rọi phơi nắng; xúc xích.

---

(111) **4-0587430**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28897

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh rêu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAMMA MIA (VN)
Số 12 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; hệ thống ống dẫn nước; buồng vệ sinh; thiết bị tẩy uế.

Nhóm 19: Gạch [vật liệu chịu lửa]; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; thạch cao [vật liệu xây dựng]; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dụng chịu lửa bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm, vòng đệm bằng kim loại, kim loại trắng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh, hệ thống ống dẫn nước, buồng vệ sinh, thiết bị tẩy uế, gạch chịu lửa, gạch, gạch [vật liệu chịu lửa], gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại, thạch cao [vật liệu xây dựng], lớp phủ [vật liệu xây dựng], vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0587431**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28899

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIET UP

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIETCROPCHEM (VN)
23 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, chất và phế phẩm diệt động vật gây hại, chất và phế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián, thuốc diệt chuột, chế phẩm để diệt ấu trùng, hóa chất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0587432**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28900

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BESVIET

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIETCROPCHEM (VN)
23 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián, thuốc diệt chuột, chế phẩm để diệt ấu trùng, hóa chất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0587433**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28901

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIET MIXPLUS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIETCROPCHEM (VN)
23 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, chất và phế phẩm diệt động vật gây hại, chất và phế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián, thuốc diệt chuột, chế phẩm để diệt ấu trùng, hóa chất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0587434**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28902

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VIETQUAT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIETCROPCHEM (VN)
23 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, chất và phế phẩm diệt động vật gây hại, chất và phế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián, thuốc diệt chuột, chế phẩm để diệt ấu trùng, hóa chất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0587435**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28903

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.11.9

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIETCROPCHEM (VN)
Lầu 9, tòa nhà Việt Nga, 23 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, chất và phế phẩm diệt động vật gây hại, chất và phế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián, thuốc diệt chuột, chế phẩm để diệt ấu trùng, hóa chất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0587436**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28920

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHARMSON (VN)
930/31 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thảo dược; đồ uống y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất làm ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có thể tiêm được.

Nhóm 10: Thiết bị thẩm mỹ, làm đẹp; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị tẩy lông; ống tiêm y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0587437**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28926

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh, tím, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH MẠN ĐÀ LA (VN)
Số 441/51 đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; đại lý bán vé máy bay.

---

(111) **4-0587438**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28958

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Nhã Yến

(731) LƯƠNG NHÃ THƠ (VN)
36 Lương Minh Nguyệt, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách; ấn phẩm; giấy, bìa cứng; vật liệu đóng sách.

---

(111) **4-0587439**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28976

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh lá, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH NAM CƯỜNG (VN)
34 Tầng trệt thương xá Phú Cường đường Đoàn Trần Nghiệp, khu 8, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính mát; tròng kính; hộp đựng kính.

---

(111) **4-0587440**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29059

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRIAVEN

(731) CÔNG TY TNHH TRIAVEN (VN)
Số 11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587441**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29324

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.9; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18

(591) Vàng, vàng cam, đỏ, nâu, cam, đen, xanh lá đậm, xanh lá, xanh lá nhạt, trắng

(731) CÔNG TY TNHH PARTY FARM (VN)
86/55/20 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến đóng gói; thịt đã qua chế biến đóng gói; hải sản đã qua chế biến đóng gói; hạt đã qua chế biến đóng gói; sữa làm từ hạt; trứng gia cầm.

---

(111) **4-0587442**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29325

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ZIMAX
RĂNG LẤP LÁNH ÁNH KIM CƯƠNG

(531) 1.1.5; 1.1.12; 1.15.9

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIVADENT (VN)
66/22 Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 10: Răng giả; hàm răng giả; chốt cho răng giả; đinh ghim cho răng giả; kẹp cho răng giả.

---

(111) **4-0587443**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29326

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

nhiêu tâm online .com

(531) 24.15.1; 24.15.13; 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng, cam đậm, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KIM HOÀN NTO (VN)
Số 261/37/21A Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu thiết bị và nguyên liệu sản xuất trang sức, hóa chất xi mạ, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0587444**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29332

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 15.9.18

(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KIEU VIỆT NAM (VN)
188 đường 1A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: loa, tai nghe, micro, bộ khuếch đại âm thanh, thiết bị truyền phát âm thanh, bộ ghép nối âm thanh.

---

(111) **4-0587445**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29338
(220) 27/06/2024
(181) 27/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ALOHA DENTAL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa: khám và chữa bệnh răng, nướu.

---

(111) **4-0587446**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29339
(220) 27/06/2024
(181) 27/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

DANA DENTAL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chuyên nha khoa: điều trị bệnh răng, nướu.

---

(111) **4-0587447**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29358
(220) 27/06/2024
(181) 27/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AMTECOL
THE MODERN LUBRICANT

(531) 1.15.15; 24.15.7; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 2/1, hẻm 1, khu phố 6, ấp Thuận Đạo, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Dầu phanh (dầu thắng); nước giải nhiệt (dùng trong động cơ và công nghiệp).

Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu công nghiệp.

---

(111) **4-0587448**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29359

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.7.12; 5.7.22; 11.3.23; 11.3.25; 25.1.6; 25.7.25

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng đậm, nâu, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước rửa chén chanh.

---

(111) **4-0587449**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29360

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.2.2; 24.9.1; 26.5.1

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG SỨC VIỆT Ý DJT (VN)
Số 283, ấp Đại An, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; nữ trang bằng vàng; nữ trang bằng bạc; nữ trang bằng đá quý.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, hàng trang sức, trang sức bạc xi mạ, nữ trang bằng vàng, nữ trang bằng bạc, nữ trang bằng đá quý, mỹ phẩm, nước hoa, son, phấn trang điểm, vali, cặp, túi xách, ví, hàng gia và giả da, phụ kiện tóc, gấu bông.

---

(111) **4-0587450**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29380

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.1; 26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAZU (VN)
L618OT09, Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại di động; phần mềm cho việc học máy; phần mềm trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn về phân tích dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(111) **4-0587451**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29397

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 5.5.20; 25.12.1

(591) Vàng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI TUẤN DŨNG (VN)
405/10 Phan Văn Trị, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang, hương; trầm hương [hương, nhang]; hương liệu [tinh dầu]; hương thơm để thắp.

---

(111) **4-0587452**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29398

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 25.1.25; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI TUẤN DŨNG (VN)
405/10 Phan Văn Trị, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang, hương; trầm hương [hương, nhang]; hương liệu [tinh dầu]; hương thơm để thắp.

---

(111) **4-0587453**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29418

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 9.3.13; 9.7.22; 26.4.3

(731) CÔNG TY TNHH BIXSO (VN)
170 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Khoá đào tạo từ xa; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0587454**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29439

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LAI QUANG

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LAI QUANG (VN)
57 Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Min

(511) Nhóm 01: Keo dán giày dép (keo dán dùng trong công nghiệp), hóa chất dùng cho giày dép.

---

(111) **4-0587455**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29440

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THÁI LINH

(731) PHẠM XUÂN THÂN (VN)
Thôn Trung Thạnh, xã Phong Chương, thị xã Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, quảng cáo, xuất nhập khẩu: dược phẩm, mỹ phẩm, dụng cụ và thiết bị y tế, nước giải khát, cà phê, thực phẩm.

---

(111) **4-0587456**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29466

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.8; 2.1.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Vàng đồng, đen, đỏ, nâu, hồng nhạt, hồng đậm, vàng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE THÂN TÂM TRÍ LIÊN HOA Y ĐẠO (VN)
224 ấp Tân Thành, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc xoa bóp.

Nhóm 30: Mật ong; chế phẩm ngũ cốc; sản phẩm làm từ ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bữa ăn điểm tâm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; tư vấn sức khỏe; khám sức khỏe; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0587457**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29467

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

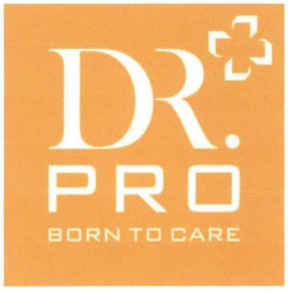

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 26.4.18

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DR PRO (VN)
B6.01, The Pearl Riverside 268, Nguyễn Văn Tuôi, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (cung cấp), tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu: dầu gội sạch gàu, dầu gội đầu, dầu gội chức năng mà bản chất là chế phẩm chăm sóc tóc, dầu xả tóc, bộ dầu gội - dầu xả, tinh chất dưỡng tóc, nước cân bằng làm sạch da đầu (không dùng cho mục đích y tế), mỹ phẩm cho tóc và da đầu, kem dưỡng tóc, chế phẩm chăm sóc tóc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề spa; dịch vụ đào tạo nghề chuyên ngành về thẩm mỹ, làm đẹp và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ đào tạo nghề tóc và chăm sóc tóc; dịch vụ tổ chức hội thảo và điều khiển hội thảo chuyên đề về tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ tư vấn điều trị chứng rụng tóc; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ cung cấp thông tin y tế liên quan đến việc rụng tóc.

---

(111) **4-0587458**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29479

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.15.22

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG PHÁT (VN)
Quốc lộ 62, ấp Bến Kè, xã Thủy Đông, huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ làm kín công trình.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hoá.

---

(111) **4-0587459**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29480

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ TRỊNH (VN)
635 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám mắt; dịch vụ chữa các bệnh về mắt; đo thị lực cho mắt.

---

(111) **4-0587460**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29495

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) TRÌNH THANH ĐA (VN)
33 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm làm sạch; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; thuốc viên làm thon người; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm da liễu; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ, trưng bày sản phẩm: chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, son môi, phấn làm trắng, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm làm sạch, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, dược phẩm, chế phẩm da liễu, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm vitamin, thuốc viên làm thon người, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hoá; vận chuyển hàng hoá; dịch vụ lưu kho; hậu cần vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0587461**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29496

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.13.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) VÕ CÔNG VINH (VN)
664/21 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn; quán ăn lưu động; cửa hàng thức ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0587462**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29497

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 13.1.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, đen.

(731) LƯU THÙY DUNG (VN)
Số 6, đường D1, Khu dân cư Mega Village, khu phố 3, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn điện; đèn lồng chiếu sáng; đèn chùm; đèn khí đốt; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng: các sản phẩm như: đèn, đèn điện, đèn lồng chiếu sáng, đèn chùm, đèn khí đốt, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], đèn đường, đèn chiếu rọi, đèn pha để rọi sáng, đèn lồng, đèn trần, đèn treo, đèn pin dùng điện, đèn sợi đốt, đèn dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0587463**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29729

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BELLELANC
eyewear

(731) NGUYỄN MINH THÀNH (VN)
Ấp Thạnh An, xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính râm.

---

(111) **4-0587464**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29874

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18

(591) Đen, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH KENMI (VN)
Tổ 8 khu phố Phú Sơn, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 30: Mì các loại: mì ăn liền, mì sợi, mì ống; gia vị; phở; sốt cay [gia vị].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0587465**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29888

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.2.7; 26.3.1

(591) Đỏ.

(731) BLUE WHEATGRASS ENTERPRISE MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD. (KH)
Borey R & F (R & F CITY), Building (A2), 13 Floor, Somdach Dekchor Hun Sen Blvd., Prek Tanou Village, Sangkat Chak Angkre Leu, Khan Meanchey, Phnom Penh City, Cambodia

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; điều hành kinh doanh khách sạn; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; dịch vụ quán rượu.

---

(111) **4-0587466**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29893

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.24

(591) Xanh lá, vàng nâu nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH MỦ TRÔM GIA BẢO (VN)
Số 18 Hoàng Văn Thụ, KP Rọc Chanh A, thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mủ trôm sấy; mủ trôm chế biến (dùng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0587467**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29960

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.23; 26.11.8

(591) Vàng, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
1028 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch; gạch nung; ngói nung.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: khoáng sản, vật liệu xây dựng, gạch, gạch nung, ngói nung.

Nhóm 37: Khai thác khoáng sản; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe cộ; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế; tổ chức tour du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ thông tin du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; khóa đào tạo từ xa; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; câu lạc bộ giáo dục; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí].

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; nghiên cứu công nghệ; chuyển giao công nghệ; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện tử, điện công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; cho thuê lều trại.

---

(111) **4-0587468**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29979

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

prolex

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO SU VIỆT NAM (VN)
Lô K4,đường số 10, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 10: Bao cao su; khẩu trang y tế; que thử thai; que thử rụng trứng; thiết bị và dụng cụ y tế; găng tay cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587469**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29980

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

prolex

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO SU VIỆT NAM (VN)
Lô K4, đường số 10, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; gel bôi trơn (dùng cho mục đích y tế); xịt giảm đau (dùng cho mục đích y tế); chất sát trùng, diệt khuẩn, diệt trùng; cồn dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân.

Nhóm 35: Mua bán (phân phối): thiết bị và dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, nước rửa tay diệt khuẩn, que thử thai, que thử rụng trứng, thiết bị và dụng cụ y tế, nhiệt kế cho mục đích y tế, gel bôi trơn dùng cho mục đích y tế, xịt giảm đau (dùng cho mục đích y tế), chất sát trùng, diệt khuẩn, diệt trùng, cồn dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chất bôi tron bộ phận sinh dục cá nhân, chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(111) **4-0587470**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30002

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Xám dương, xanh lục, trắng.

(731) TẠ VĂN TĂNG (VN)
86/166 Ông Ích Khiêm, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh): đồ gia dụng (máy xay, máy ép, máy làm bánh, nồi cơm điện, nồi áp suất, ấm đun siêu tốc, chảo, nồi, xoong, bình thủy, xô đựng đá, chổi, dụng cụ lau sàn, bàn là (bàn ủi), quạt, đèn, máy sấy tóc, máy cạo râu, cân sức khỏe, lò vi sóng, lò nướng, máy hút bụi, mảy rửa chén, máy giặt, máy nước nóng lạnh, máy lọc nước, tủ lạnh, máy hút mùi, đồng hồ treo tường, máy nướng bánh, bếp ga, bếp từ, bếp điện, bếp hồng ngoại), dụng cụ và thiết bị vệ sinh (chậu rửa, vòi rửa, dụng cụ làm vườn, dụng cụ phòng tắm), dụng cụ nhà bếp (chén, dao, muỗng, dĩa, ly, thớt, tách, rổ, thau, chậu, hũ, hộp đựng thức ăn), quần áo, trang phục, đồ đi ở chân, quần áo may sẵn, thắt lưng [trang phục], giày, tất ngắn cổ, giỏ xách, balo, vali, giỏ xách bằng da và giả da.

---

(111) **4-0587471**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30009

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) PHAN THỊ THANH THẢO (VN)
161C Dạ Nam, phường 03, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; sô cô la; mật ong; bánh kẹo.

Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn và quán rượu có ăn nhẹ, quán bar, quán trà sữa, quán cà phê; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, quảng cáo: rượu, bia, cà phê, trà, mật ong, ca cao, sô cô la, bánh kẹo, mì, kem lạnh, thức ăn (thực phẩm) đã được chế biến, cụ thể là các thực phẩm chế biến sẵn với thành phần chính là thịt và rau củ, thức ăn được chế biến chủ yếu từ thịt, từ cá và từ thịt gia cầm, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nước uống có gaz, nước ngọt, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0587472**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30010

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 26.13.1

(591) Đỏ, đen.

(731) HỒ LÂM SƠN ĐẢO (VN)
số 66 Bến Than, ấp 1, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; đồ lót nam nữ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng [trang phục], đồ lót nam nữ, túi xách, túi xách thời trang, túi vải thời trang, ô dù, vali, ví đựng tiền; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế tạo mẫu.

---

(111) **4-0587473**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30022

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18

(731) LÊ TUẤN LONG (VN)
32 đường Số 18, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán : ô tô, phụ tùng của ô tô, phụ kiện ô tô, đồ trang trí nội thất của xe ô tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô tô.

---

(111) **4-0587474**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30048

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.24; 2.5.2; 2.5.8; 2.5.24; 26.1.1; 26.5.18; 26.7.25

(591) Vàng, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MỚI HIỆP LỰC (VN)
15 Phan Văn Sửu, phường 13, quận Tân Bình, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy (sấy dẻo, sấy giòn); rau củ quả sấy (sấy dẻo); hạt đã qua chế biến; thịt, cá đã qua chế biến và bảo quản lạnh.

Nhóm 30: Bánh tráng; bánh phở; bún khô; mì; mì ăn liền.

---

(111) **4-0587475**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28217

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.1; 26.1.6; 26.4.18; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) LÊ VŨ SƠN TÙNG (VN)
47/7 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán bar; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0587476**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28218

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

The Meadow

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KINH DOANH NHÀ GIA PHÚ (VN)
52 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, trường học, nhà ở tập thể, nhà kho, các tòa nhà thương mại và cơ sở hạ tầng các công trình xây dựng; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các hệ thống trong công trình xây dựng, như hệ thống điện, hệ thống nước, hệ thống cách âm, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống thông gió; san lấp mặt bằng các công trình xây dựng; phá hủy và tháo dỡ công trình xây dựng và các hệ thống trong công trình xây dựng; thi công trang trí nội ngoại thất.

---

(111) **4-0587477**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28239

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.17; 2.3.1; 2.3.11; 2.5.3; 5.5.20; 9.7.19

(591) Xanh dương, hồng.

(731) TRẦN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kem; bánh mì; bánh ngọt; các loại bánh làm từ tinh bột.

---

(111) **4-0587478**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28257

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BÁNH NGHỆ THUẬT (VN)
48/15B Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì không có men; bánh mì có men; bánh ngọt; bánh kẹo; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; bánh nướng.

---

(111) **4-0587479**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28258

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.7.6; 7.1.11; 7.1.24

(731) CIB PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road, #11-20, International Plaza, Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0587480**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28259

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CHIDORI

(731) CIB PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road, #11-20, International Plaza, Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0587481**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28260

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.17.3

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM LAVANIE (VN)
688/24/11 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; sữa tắm; dầu gội; xà phòng.

---

(111) **4-0587482**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28262

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 3.7.16; 3.7.24

(591) Xanh dương đậm, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quỹ học bổng; tổ chức quyên góp quỹ; quyên góp quỹ từ thiện; quỹ hỗ trợ tài năng trẻ; quỹ cống hiến vì sự nghiệp giáo dục; quỹ học bổng hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí, thể thao và văn hóa vì mục đích từ thiện; dịch vụ giáo dục giảng dạy, dạy nghề cho mục đích từ thiện.

Nhóm 45: Dịch vụ cá nhân và xã hội: dịch vụ từ thiện, cụ thể cung cấp quần áo, nhu yếu phẩm, vật dụng chăm sóc cá nhân cho người có nhu cầu (phân phát miễn phí).

---

(111) **4-0587483**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28294

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BONIX

(731) PHẠM TRƯƠNG NGỌC QUÝ (VN)
A18.11 chung cư tòa nhà Sen Xanh, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; đá mài [bộ phận của máy móc]; mũi khoan [bộ phận máy]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

---

(111) **4-0587484**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28316

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MỘC CA LS (VN)
Số 12 đường Trưng Nhị, khối Cửa Bắc, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm làm sạch, chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm, son môi, mỹ phẩm dùng cho trẻ em.

---

(111) **4-0587485**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28338

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ETPON (VN)
194/15 đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; nước uống thảo dược; trà đông dược (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0587486**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28339

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.11.3

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI SINH THÁI LỘC VƯỢNG (VN)
Thửa đất số 107, đường Trần Thị Dung, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0587487**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28354

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.19; 5.11.23; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng nâu, xanh lá đậm, đen.

(731) CƠ SỞ PHÚC ĐẠT (VN)
Ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Đất trồng cây hữu cơ; phân bón trong nông nghiệp; phân bón hữu cơ; guano (phân chim/phân gà/phân vịt/phân bò) dùng làm phân bón; đất mùn (đất trồng cây); chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

---

(111) **4-0587488**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28355

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.3.15; 5.11.23; 6.19.9; 26.1.6; 26.4.18

(591) Vàng, vàng nhạt, xanh nõn chuối, xanh lá đậm, xanh lá, trắng xám nhạt, xám nhạt, đỏ đậm, xanh lơ, nâu, trắng, đen.

(731) CƠ SỞ PHÚC ĐẠT (VN)
Ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Đất trồng cây hữu cơ; phân bón trong nông nghiệp; phân bón hữu cơ; guano (phân chim/phân gà/phân vịt/phân bò) dùng làm phân bón; đất mùn (đất trồng cây); chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

---

(111) **4-0587489**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28356

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.3.15; 5.11.23; 25.1.6

(591) Trắng, trắng xám, xanh lá đậm, nâu đen, nâu

(731) CƠ SỞ PHÚC ĐẠT (VN)
Ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Đất trồng cây hữu cơ; phân bón trong nông nghiệp; phân bón hữu cơ; guano (phân chim/phân gà/phân vịt/phân bò) dùng làm phân bón; đất mùn (đất trồng cây); chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

---

(111) **4-0587490**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28357

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.3.15; 5.11.23; 25.5.25; 26.2.7; 26.4.18

(591) Trắng, trắng xám nhạt, xanh lá đậm, nâu đen, nâu, đen.

(731) CƠ SỞ PHÚC ĐẠT (VN)
Ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Đất trồng cây hữu cơ; phân bón trong nông nghiệp; phân bón hữu cơ; guano (phân chim/phân gà/phân vịt/phân bò) dùng làm phân bón; đất mùn (đất trồng cây); chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

---

(111) **4-0587491**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28358

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.1; 5.1.5; 5.3.15; 5.11.23; 26.4.18; 26.11.8

(591) Trắng, trắng xám nhạt, nâu và xanh lá đậm.

(731) CƠ SỞ PHÚC ĐẠT (VN)
Ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Đất trồng cây hữu cơ; phân bón trong nông nghiệp; phân bón hữu cơ; guano (phân chim/phân gà/phân vịt/phân bò) dùng làm phân bón; đất mùn (đất trồng cây); chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

---

(111) **4-0587492**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28359

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.3.15; 5.5.19; 5.9.24; 5.11.23; 25.5.25; 26.4.9

(591) Vàng, xanh lá đậm, xanh lá, đỏ, trắng, đen, đen nâu, xanh đậm, hồng, nâu nhạt, tím, tím nhạt, vàng nâu nhạt, vàng cam, xanh lá nhạt, xanh nõn chuối.

(731) CƠ SỞ PHÚC ĐẠT (VN)
Ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Đất trong cây hữu cơ; phân bón trong nông nghiệp; phân bón hữu cơ; guano (phân chim/phân gà/phân vịt/phân bò) dùng làm phân bón; đất mùn (đất trồng cây); chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

---

(111) **4-0587493**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28360

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.3.15; 5.11.23; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá đậm, trắng, nâu.

(731) CƠ SỞ PHÚC ĐẠT (VN)
Ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Đất trồng cây hữu cơ; phân bón trong nông nghiệp; phân bón hữu cơ; guano (phân chim/phân gà/phân vịt/phân bò) dùng làm phân bón; đất mùn (đất trồng cây); chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm đất trồng cây hữu cơ, phân bón trong nông nghiệp, phân bón hữu cơ, guano (phân chim/phân gà/phân vịt/phân bò) dùng làm phân bón, đất mùn (đất trồng cây), chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

---

(111) **4-0587494**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28361

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.3.15; 5.11.23; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, trắng, nâu.

(731) CƠ SỞ PHÚC ĐẠT (VN)
Ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Đất trồng cây hữu cơ; phân bón trong nông nghiệp; phân bón hữu cơ; guano (phân chim/phân gà/phân vịt/phân bò) dùng làm phân bón; đất mùn (đất trồng cây); chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm đất trồng cây hữu cơ, phân bón trong nông nghiệp, phân bón hữu cơ, guano (phân chim/phân gà/phân vịt/phân bò) dùng làm phân bón, đất mùn (đất trồng cây), chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

---

(111) **4-0587495**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28362

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá đậm, trắng.

(731) CƠ SỞ PHÚC ĐẠT (VN)
Ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Đất trồng cây hữu cơ; phân bón trong nông nghiệp; phân bón hữu cơ; guano (phân him/phân gà/phân vịt/phân bò) dùng làm phân bón; đất mùn (đất trồng cây); chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm đất trồng cây hữu cơ, phân bón trong nông nghiệp, phân bón hữu cơ, guano (phân chim/phân gà/phân vịt/phân bò) dùng làm phân bón, đất mùn (đất trồng cây), chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

---

(111) **4-0587496**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28404

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN M-TP TALENT (VN)
Tầng 7, cao ốc Đại Minh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả tóc; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 18: Ba lô; vali; cặp da; túi xách; ví; túi dùng cho thể thao.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, dầu xả tóc, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, sữa rửa mặt, sữa tắm, ba lô, vali, cặp da, túi xách, ví, túi dùng cho thể thao.

---

(111) **4-0587497**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28405

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN M-TP TALENT (VN)
Tầng 7, cao ốc Đại Minh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép; găng tay [trang phục]; tất (vớ); tấm che mắt khi ngủ; khăn choàng; áo mưa; khăn trùm đầu; ca vát; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép, găng tay [trang phục], tất (vớ), tấm che mắt khi ngủ, khăn choàng, áo mưa, khăn trùm đầu, ca vát, thắt lưng [trang phục].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất MV ca nhạc, các bản ghi âm; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; trình diễn sân khấu; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; cung cấp nhạc nền ghi sẵn có hoặc không có hình nền và/hoặc lời bài hát thể hiện trên màn hình có kết nối với máy vi tính; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức các hoạt động giải trí, thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, trà và giải khát; quầy rượu (quán bar).

---

(111) **4-0587498**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28406

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THIÊN KIM GOLD

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT MỸ PHẨM TÂN THẬP (VN)
Số 97/29 Trưng Nữ Vương, khóm Châu Quới 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Dầu gió.

---

(111) **4-0587499**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28478
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.1.1; 5.1.7; 6.1.2; 6.19.5; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, tím nhạt, đen và trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LÂM SƠN (VN)
Tỉnh lộ 826, ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; bộ nồi nấu không dùng điện; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 35: Mua bán: đồ dùng cho mục đích gia dụng (xong nồi, bát, đĩa, dao thớt), xô, mâm, chậu [đồ chứa đựng], bộ nồi nấu không dùng điện, khuôn [dụng cụ nhà bếp], cốc [đồ đựng], ống đựng đũa, bình [đồ đựng], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng, dụng cụ nhà bếp, dĩa hấp, rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng, thố đựng thực phẩm, khay dùng cho mục đích gia dụng, đồ đựng dùng một lần bằng lá nhôm cho mục đích gia dụng, dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0587500**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28527
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

YOSHOP

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VĂN THỊNH PHÁT (VN)
Số 53 Thành Thái, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện các sản phẩm: chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni, sơn mài, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt,

máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy vi tính, máy tính, máy quét, bảng điều kiện giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, mũ bảo hiểm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, điện lạnh văn phòng và gia đình (tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, cà phê, chè (trà), ca cao, ô dù, vali, ví đựng tiền, ví đựng thẻ tín dụng [ví], ví đựng danh thiếp, pin tiểu (pin điện), nồi lẩu điện, ấm siêu tốc, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy sấy tóc, nồi cơm điện, màng bọc thực phẩm bằng chất dẻo, túi đựng thực phẩm bằng chất dẻo, túi đựng hàng thực phẩm tự hủy, túi đựng rác tự hủy, túi đựng hàng hóa mua trong siêu thị, khăn ăn, khăn lau mặt, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, chăn, ga, gối, nệm, rổ/giỏ, rá dùng cho mục đích gia dụng, thau [đồ chứa đựng|, chậu [đồ chứa đựng], găng tay dùng cho mục đích gia dụng hoặc găng tay dùng trong nhà bếp, thớt để cắt dùng trong nhà bếp, hộp đựng thực phẩm (thủy tinh, nhựa), bình đựng nước nhựa, bình thủy tinh, bình giữ nhiệt (không dùng điện), thùng rác, giỏ làn nhựa, thùng đựng gạo, miếng rửa chén bát, bát đĩa, ống hút dùng để uống (đồ dùng một lần), cốc uống nước nhựa, khăn lau đồ đạc, khăn lau chùi bằng vải, tấm nhấc nồi, khăn tắm bằng vải, khăn phủ giường bằng vải, khăn lau mặt bằng vải, khăn ăn bằng vải, vỏ gối, quần áo (trang phục), giày dép, khẩu trang (trang phục), yếm, tạp dề (trang phục), khăn quàng cổ (trang phục), áo mưa, tấm thảm.

---

(111) **4-0587501**

(210) 4-2024-28875

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284644/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/06/2024

(531) 1.15.3; 24.15.7; 26.4.9

(591) Xanh đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MEAGO VIETNAM (VN)
11A Bửu Đình, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại di động, linh kiện và phụ kiện điện thoại di dộng, máy vi tính, linh kiện và phụ kiện máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị viễn thông, linh kiện và phụ kiện thiết bị viễn thông, phần mềm máy vi tính, thiết bị nghe nhìn, ti vi, loa, tai nghe, quạt tản nhiệt máy vi tính, thiết bị lưu trữ dữ liệu (ssd) máy vi tính, bàn phím máy vi tính, chuột máy vi tính, màn hình máy vi tính, dây cáp truyền tín hiệu, nguồn máy vi tính, vỏ (thùng) máy vi tính, card đồ họa (thiết bị ngoại vi máy vi tính), cục sạc điện thoại, dây cáp

sạc điện thoại, pin điện thoại, thiết bị nối mạng, bộ định tuyến của mạng máy tính, thiết bị thu phát tín hiệu, thiết bị chuyển mạch, bộ chia tín hiệu mạng máy tính, bộ chuyển đổi tín hiệu mạng, đầu nối tín hiệu, phát và thu wifi, thiết bị kiểm tra tín hiệu mạng, thiết bị kiểm tra dây cáp mạng, đầu cắm dây mạng, ổ cắm dây mạng.

---

(111) **4-0587502**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28883

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ECORIDE

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH XE ECORIDE (VN)
Số 49, đường D1, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe điện; xe đạp; xe máy; phụ tùng xe điện.

---

(111) **4-0587503**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28885

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAGKA POWER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23, đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo mở rộng, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước; hóa chất dùng để xử lý nước; sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, công nghiệp, khoa học, khai mỏ, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng)

---

(111) **4-0587504**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28886

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CANMAG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23, đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo mở rộng, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước; hóa chất dùng để xử lý nước; sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, công nghiệp, khoa học, khai mỏ, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0587505**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28888

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MEDICOS (VN)
Lô A7 đường số 6 - KCN Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0587506**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28890

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.1.25; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, cam, trắng, nâu, đen.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ LỆ (VN)
54/4 ấp 4, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh Ít.

---

(111) **4-0587507**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28893
(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.17; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MASU (VN)
66/6 Nguyễn Thái Bình, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0587508**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28894
(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 24.15.1; 26.2.1; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT CÀ PHÊ TRUNG PHONG (VN)
53/4 ấp Bình Trị 1, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hạt.

---

(111) **4-0587509**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28895
(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.7.1; 1.7.6; 1.15.24; 5.3.13; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) YU, ZHUOQUN (CN)
No. 1301, Century Xinchen, Economic Development Zone, Nanchang City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy vệ sinh; khăn giấy khô nén.

---

(111) **4-0587510**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28896

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRISFOOD

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN TRIS (VN)
Số 52 đường Lê Chân, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sữa chua; sữa tươi; sữa hạt; sản phẩm sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán: sữa, sữa bột, sữa chua, sữa tươi, sữa hạt, các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0587511**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27254

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AZOLLA

(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15

(591) Xanh lá, trắng.

(731) NGUYỄN TRỌNG HIẾU (VN)
200/9 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; tủ bàn trang điểm; tủ trưng bày (đồ đạc); tủ bếp (đồ đạc); bàn ghế; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm nội thất, bàn, ghế, giường, tủ.

---

(111) **4-0587512**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27260

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KINGBULL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ORIO (VN)
24/35 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy tính; tai nghe; loa thông minh; loa; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bàn phím máy tính, tai nghe, loa thông minh, loa, thiết bị sạc điện thoại di động, tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động.

---

(111) **4-0587513**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27298

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 25.1.6; 26.15.15

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá mạ, đen,trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GROWGANIC (VN)
Phòng G.1420 tòa nhà The Manor Officetel, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây đã được bảo quản; rau củ quả đã được bảo quản; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đã chế biến; thịt đã qua chế biến.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; hạt [ngũ cốc]; hoa tươi.

---

(111) **4-0587514**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27779

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ANFANEO

(731) LÊ ĐÌNH VINH (VN)
Xóm 2, thôn Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0587515**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27780

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ENFANEOA2D3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0587516**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27800

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2

(591) Vàng, vàng đất, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LABAN CAPITAL (VN)
96 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tư vấn cấu trúc và tái cấu trúc doanh nghiệp.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; định giá tài chính; dịch vụ tài chính; phân tích tài chính.

---

(111) **4-0587517**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27802

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 9.3.13; 26.3.2; 26.4.3; 26.4.12; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH BIXSO (VN)
170 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; phân tích tài chính; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

---

(111) **4-0587518**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27809

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) LÊ THỊ KIM ĐIỆP (VN)
200/15/22 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; bộ quần áo; váy; áo váy; áo vét.

---

(111) **4-0587519**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27850

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 9.1.23; 12.1.3; 12.1.4; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh dương, hồng, trắng.

(731) TRẦN THỊ NINH (VN)
Thôn Hoàng Xá, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối.

---

(111) **4-0587520**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27864

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 16.1.5; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM Y HỌC CHỨNG CỨ DOCTOR CHECK (VN)
429 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe, dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0587521**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27877

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.25

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 111 (VN)
253/3 Trần Thị Cờ, tổ 6, khu phố 6, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm để diệt ấu trùng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu: thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, chế phẩm để diệt ấu trùng.

---

(111) **4-0587522**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27878

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 111 (VN)
253/3 Trần Thị Cờ, tổ 6, khu phố 6, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm để diệt ấu trùng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu: thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0587523**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27879

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 8.7.4; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6; 26.3.23; 26.5.1

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM GASA VINA (VN)
Số 586, đường 21/4 khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): bánh pizza; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ nhà hàng bánh pizza.

---

(111) **4-0587524**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27880

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.7.1; 24.1.1; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, đỏ, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ XANH QUỐC TẾ (VN)
Ô số 02.06B, tòa nhà Tây Hà Tower, khu đô thị mới Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch thuật; tư vấn du học; dịch vụ giáo dục; dịch vụ dạy nghề; dịch vụ giáo dục kỹ năng mềm.

---

(111) **4-0587525**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27881

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.7.1; 24.1.1; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, đỏ, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ XANH QUỐC TẾ (VN)
Ô số 02.06B, tòa nhà Tây Hà Tower, khu đô thị mới Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch thuật; tư vấn du học; dịch vụ giáo dục; dịch vụ dạy nghề; dịch vụ giáo dục kỹ năng mềm.

---

(111) **4-0587526**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27882

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 15.7.1; 24.1.1; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, đỏ, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ XANH QUỐC TẾ (VN)
Ô số 02.06B, tòa nhà Tây Hà Tower, khu đô thị mới Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm cho người lao động; dịch vụ cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động; xuất khẩu lao động; cho thuê lại lao động.

---

(111) **4-0587527**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27896
(220) 20/06/2024
(181) 20/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

UPH Goods

(591) Đỏ, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH UPH GOODS (VN)
154 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bún; phở; đường; tỏi băm (gia vị); gia vị.

---

(111) **4-0587528**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27919
(220) 20/06/2024
(181) 20/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BOSLOTAN

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587529**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27920
(220) 20/06/2024
(181) 20/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BOSIGRA

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America.
(740) Chi nhánh công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587530**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27921

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN HOÀNG LINH (VN)
Thửa đất số 1026, TBĐ số 2, QL 50, khu phố Trị Yên, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Chi Nhánh Công Ty cổ Phần Sở Hữu Công Nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng.

---

(111) **4-0587531**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27922

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.25; 26.4.2; 26.4.7; 26.11.9; 26.13.25

(731) NGUYỄN NĂNG TỚI (VN)
Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; mũ nón; giày dép; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(111) **4-0587532**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27946

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG T.C.O.N.S (VN)
41 khu dân cư An Lộc, đường số 32, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; san lấp mặt bằng.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng; thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất công trình.

---

(111) **4-0587533**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27987

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ANHDUNGPHARCO.,LTD
BRINGING HEALTH TO HOMES

(531) 2.9.1

(591) Xanh ngọc, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ANH DŨNG (VN)
119 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587534**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27988

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

URSOTON

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587535**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27989

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BOSVAPIN

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587536**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27990

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ATORBOSTON

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587537**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27991

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ZIBOMAX

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587538**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27992

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EMLIBOSTON

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587539**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27993

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LOSARBOS

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587540**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27994

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BOSMELOX

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587541**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27995

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CILNIBOSTON

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587542**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27996
(220) 20/06/2024
(181) 20/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BOSILIPTIN

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587543**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28061
(220) 21/06/2024
(181) 21/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 4.5.1; 5.7.21; 8.7.15; 11.1.2; 26.5.1; 26.5.18
(591) Xanh lá đậm, xanh lá, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÁNH HỒNG (VN)
21-23 đường số 1, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh pudding.

---

(111) **4-0587544**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28062
(220) 21/06/2024
(181) 21/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 4.5.1; 8.7.15; 11.1.2; 26.5.1; 26.5.18
(591) Cam nhạt, cam đậm, tím, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÁNH HỒNG (VN)
21-23 đường số 1, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh pudding.

---

(111) **4-0587545**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28063

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

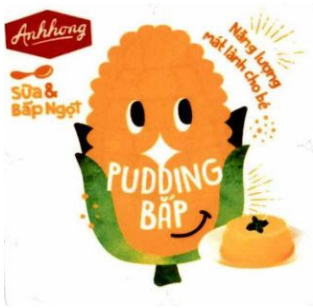

(531) 4.5.1; 8.7.15; 11.1.2; 26.5.1; 26.5.18

(591) Vàng, xanh lá, nâu, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÁNH HỒNG (VN)
21-23 đường số 1, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh pudding.

---

(111) **4-0587546**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28064

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1

(591) Xanh dương, xanh ngọc.

(731) LÊ HUỲNH HỒNG ĐOAN (VN)
177C Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0587547**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28067

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.2.7

(591) Đen, vàng cam.

(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
Thôn 5, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0587548**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28068

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 10.3.13

(591) Xanh cửu long, đỏ.

(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
Thôn 5, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0587549**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28069

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Đỏ, đen, xanh dương.

(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
Thôn 5, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0587550**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28070

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 19.3.4; 26.4.2; 26.4.7

(591) Vàng, đen, trắng, hồng.

(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
Thôn 5, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0587551**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28071

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.2

(591) Đen, đỏ, xanh da trời.

(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
Thôn 5, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0587552**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28072

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
Thôn 5, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0587553**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28073

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.3; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng.

(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
Thôn 5, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0587554**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28079

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 2.9.1; 26.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VĨNH CỬU (VN)
76 Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm máy tính (đã được ghi); chương trình máy vi tính; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; phát triển phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; kiểm tra phần mềm máy tính; thử nghiệm phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0587555**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28211

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Hồng.

(731) VŨ LỆNH KHƯƠNG (VN)
Xóm Trại, xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ phun xăm; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ phun môi; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0587556**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28213

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAPLUS

(731) HUỲNH THANH ĐỒNG (VN)
Thôn Phước Khánh, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng nhằm mục đích làm đẹp (không dùng cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0587557**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26142

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VNG POWER

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY PHÁT ĐIỆN VIỆT NHẬT (VN)
Số nhà 19 ngõ 14 đường Đông Ngạc, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Tủ nguồn; tủ điện; tủ điều khiển [điện]; tủ chuyển nguồn tự động (tủ ats) [điện]; tủ hòa đồng bộ [điện]; tủ phân phối [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện].

---

(111) **4-0587558**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26147

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Brügmann

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AKCOME VIỆT NAM (VN)
12.09 tòa nhà Golden King số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện cửa nhôm; phụ kiện cửa kim loại.

---

(111) **4-0587559**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26148

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Fletcher

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AKCOME VIET NAM (VN)
12.09 tòa nhà Golden King số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện cửa nhôm; phụ kiện cửa kim loại.

---

(111) **4-0587560**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26149

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Minal

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AKCOME VIỆT NAM (VN)
12.09 tòa nhà Golden King số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện cửa nhôm; phụ kiện cửa kim loại.

---

(111) **4-0587561**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26150

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

pullman

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AKCOME VIET NAM (VN)
12.09 tòa nhà Golden King số 15 Nguyễn Lương Băng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện cửa nhôm; phụ kiện cửa kim loại.

---

(111) **4-0587562**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26152

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(300) 2024-034120 01/04/2024 JP

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.4; 26.3.23; 26.7.25

(731) NOK KLUEBER CO., LTD. (JP)
1-12-15 Shiba Daimon, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Chất phủ để tạo thành màng nhựa flo; chất phủ để tạo thành màng nhựa silicon.

Nhóm 02: Mỡ chống gỉ.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; mỡ công nghiệp; nhiên liệu; sáp công nghiệp; sáp để thắp sáng; chế phẩm để khử bụi.

---

(111) **4-0587563**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26154

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.13; 3.6.6; 26.3.5

(731) GONEO GROUP CO., LTD. (CN)
East Industrial Zone, Guanhaiwei Town, Cixi City Zhejiang Province CHINA

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy gia công đá; búa điện; máy khoan cầm tay dùng điện [trừ máy khoan than đá, dùng điện]; máy mài góc; máy vặn vít dùng pin; thiết bị kéo rèm cửa bằng điện; mũi khoan điện; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; đá mài [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0587564**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26157

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.13; 3.6.6; 26.3.5

(731) GONEO GROUP CO., LTD. (CN)
East Industrial Zone, Guanhaiwei Town, Cixi City Zhejiang Province CHINA

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Băng cách điện, cách nhiệt; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; sợi dây để hàn bằng chất dẻo; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; dải niêm phong bằng nhựa; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; chất điện môi [cách điện]; vật liệu để cách ly; vật liệu cách điện.

---

(111) **4-0587565**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26161

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CYBERBEAM

(731) NEVERLAND NETWORK TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Flat/Rm 506 5/F, Beverley Commercial Centre, 87-105 Chatham Road South, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hongkong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bồn nuôi loài thuỷ sinh; đèn dùng cho xe đạp; đèn pin dùng điện; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn pha dùng cho ô tô; vỏ đèn; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; hệ thống chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn dùng cho xe cộ; số nhà có dạ quang; đèn chiếu rọi bỏ túi; đèn hậu cho xe cộ; đèn pha để rọi sáng; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; đèn pha xe cộ; bóng đèn điện; đèn rọi sử dụng trên xe cộ.

---

(111) **4-0587566**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26169

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Jasmali

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Số 52 đường số 10, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; tinh bột cho thực phẩm; bột ngũ cốc; bún khô.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ đặt hàng, dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến: gạo, tinh bột cho thực phẩm, bột ngũ cốc, bún khô.

---

(111) **4-0587567**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26192

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRIEUNGUYEN COFFEE

TRIEUNGUYEN

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) TRẦN THỊ THẢO (VN)
73/9 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0587568**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26198

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.4.18

(591) Xanh, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NGỌC TRUNG (VN)
Số 32 Hồ Xuân Hương khu đô thị Hòa Vượng, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0587569**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26199

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HOÀNG HẢI

(731) DOANH NGHIỆP TN THƯƠNG MẠI HOÀNG HẢI (VN)
Số 549-551-553 Trần Hưng Đạo, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: xe máy, xe đạp, xe ô tô.

---

(111) **4-0587570**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26200

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ MINH PHƯƠNG (VN)
Số nhà 02 ngõ 1 tập thể BTL tăng thiết giáp, TDP số 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống vệ sinh; sen vòi (thiết bị vệ sinh); sứ bệt (thiết bị vệ sinh); vòi xịt nước trong nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0587571**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26452

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SAY & NƯA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ HÀNG S&N (VN)
01-3 Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0587572**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26459
(220) 12/06/2024
(181) 12/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

NEXUCOS

(531) 26.3.5
(731) NGUYỄN ĐÌNH TRUNG (VN)
Xóm 10, thôn Nam Ô Trình, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem dưỡng da cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa và nước thơm dưỡng da mặt cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc viên chống oxy hóa; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; dược phẩm chữa bệnh về da.

---

(111) **4-0587573**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03828
(220) 25/01/2024
(181) 25/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Ychoice Peptin Effer

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587574**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03921
(220) 26/01/2024
(181) 26/01/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

VERICHAINS

(731) CÔNG TY TNHH VERICHAINS (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính; chương trình máy vi tính; khóa bằng mật mã tải xuống được dùng để nhận và tiêu tài sản mã hóa; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ market cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Chuyển điện tử đối với tài sản mã hóa; dịch vụ chuyển quỹ điện tử được cung cấp thông qua công nghệ blockchain; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp chuyển tiền điện tử của tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền điện tử, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, mã thông báo kỹ thuật số, mã thông báo tiền điện tử và mã thông báo tiện ích, dịch vụ tiền kỹ thuật số; dịch vụ tiền ảo; dịch vụ tiền điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; giao dịch tài chính đối với tài sản mã hóa.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến, thông tin liên lạc bằng máy vi tính, truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hội thảo từ xa, dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại; gửi tin nhắn.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Dịch vụ mã hóa dữ liệu, thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; đào tiền điện tử; tư vấn bảo mật dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(111) **4-0587575**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04122

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(300) 40202317968Y 15/08/2023 SG

(450) 26/01/2026 454

(540)

-THE PIZZA COMPANY-

(531) 8.7.4; 24.15.7

(591) Đen, đỏ, xanh lá cây.

(731) THE MINOR FOOD GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
88 The Parq Building, 11Fl., Ratchadaphisek Road, Klongtoey Subdistrict, Klongtoey District, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Lát/khoanh khoai tây rán giòn; khoai tây nghiền; xúc xích; gà rán; khoai tây chiên; salad trái cây; salad rau; súp; thịt; rau củ, đã nấu chín.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh quy; bánh quy mạch nha; bánh sữa nhỏ/bánh bao nhỏ; bánh bít cốt; xốt [gia vị]; nước xốt cà chua; bánh mì kẹp nhân; pizza; hương liệu trừ tinh dầu; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu; chế phẩm có mùi thơm dùng cho thực phẩm; bột lúa mạch; bột ngô; bột yến mạch; chế phẩm bột cho thực phẩm; cà phê; trà; sô cô la; ca cao; bánh quy cookies; bột cho thực phẩm; kem lạnh; xốt cà chua [nước xốt]; mỳ; bánh kếp; mỳ ống; bánh nướng; hạt tiêu; gạo;muối; gia vị; spaghetti; đường; bánh quế.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cửa hàng ăn uống do khách hàng tự phục vụ hoặc được phục vụ tại quầy và thanh toán trước khi ăn; dịch vụ phục vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng nhỏ phục vụ các món ăn và đồ uống nhẹ, đơn giản; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0587576**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04135

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

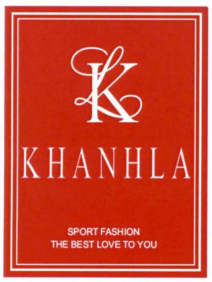

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) ĐẶNG QUỐC KHÁNH (VN)
136 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân; đồ dội đầu.

Nhóm 35: Quáng cáo; mua bán các sản phẩm: quần áo, quần áo lót, thắt lưng [trang phục], đồ đi ở chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0587577**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04156

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HÙNG DUY

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ HÙNG DUY (VN)
Số 250 Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Tinh bột biến tính dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; tinh bột biến tính để ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; tinh bột biến tính để ăn kiêng (dùng cho mục đích chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật); chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Bột mì; bột củ mì (bột củ sắn); tinh bột cho thực phẩm; bột; bột ngô (bột bắp); tinh bột biến tính cho thực phẩm; thực phẩm làm từ bột mì; bột mì biến tính cho thực phẩm; tinh bột mì cho thực phẩm; tinh bột củ mì (bột củ sắn); chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán tinh bột biến tính dùng trong công nghiệp, tinh bột dùng trong công nghiệp, tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm, tinh bột biến tính để ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, tinh bột biến tính để ăn kiêng (dùng cho mục đích chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật), chất bổ sung dinh dưỡng, bột dinh dưỡng (chất bổ sung dinh dưỡng), vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, sữa, sữa tươi, sản phẩm sữa, bơ (sản phẩm làm từ sữa), giả bơ (sản phẩm làm từ sữa), bơ thực vật (margarine), sữa chua, sữa bột, pho mát, muối ớt, muối tôm, muối tiêu, bánh tráng, bánh kẹo, kẹo, bánh bích quy (bánh quy), cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê rang xay, cà phê đã chế biến, bột mì, bột củ mì (bột củ sắn), tinh bột cho thực phẩm, bột, bột ngô (bột bắp), tinh bột biến tính cho thực phẩm, thực phẩm làm từ bột mi, bột mì biến tính cho thực phẩm, tinh bột mì cho thực phẩm, tinh bột cú mì (bột củ sắn), chế phẩm ngũ cốc, nước uống tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước uống có ga, nước uống không cồn, nước uống đóng chai, thuốc lá điếu, thuốc lá, xăng dầu, mỡ để bôi trơn, dầu nhờn, văn phòng phẩm, giấy, giấy vệ sinh, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ dùng văn phòng trừ đô đạc, đô đạc (giường, tủ, bàn, ghê, giá, kệ), nông sản (hạt [ngũ côc], trái cây tươi [đặt trong giỏ], trái cây được bảo quản), chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ôtô; dịch vụ vận tải; Môi giới vận tải; cung cấp thông tin vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe; kho hàng hoá.

Nhóm 41: Trung tâm hội nghị (tổ chức và điều khiển hội nghị); khu vui chơi giải trí; trung tâm thể dục thể thao (đào tạo các lớp thể dục thể thao); dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ karaoke.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về môi trường; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; kiểm toán năng lượng; kiểm tra chất lượng; tư vấn kiến trúc; phân tích nước.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện theo hợp dồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới); cà phê sân vườn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn].

---

(111) **4-0587578**

(210) 4-2024-04157

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HUNG DUY

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284725/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/01/2024

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ HÙNG DUY (VN)
Số 250 Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Tinh bột biến tính dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; tinh bột biến tính để ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; tinh bột biến tính để ăn kiêng (dùng cho mục đích chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật); chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Bột mì; bột củ mì (bột củ sắn); tinh bột cho thực phẩm; bột; bột ngô (bột bắp); tinh bột biến tính cho thực phẩm; thực phẩm làm từ bột mì; bột mì biến tính cho thực phẩm; tinh bột mì cho thực phẩm; tinh bột củ mì (bột củ sắn); chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán tinh bột biến tính dùng trong công nghiệp, tinh bột dùng trong công nghiệp, tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm, tinh bột biến tính để ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, tinh bột biến tính để ăn kiêng (dùng cho mục đích chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật), chất bổ sung dinh dưỡng, bột dinh dưỡng (chất bổ sung dinh dưỡng), vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, sữa, sữa tươi, sản phẩm sữa, bơ (sản phẩm làm từ sữa), giả bơ (sản phẩm làm từ sữa), bơ thực vật (margarine), sữa chua, sữa bột, pho mát, muối ớt, muối tôm, muối tiêu, bánh tráng, bánh kẹo, kẹo, bánh bích quy (bánh quy), cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê rang xay, cà phê đã chế biến, bột mì, bột củ mì (bột củ sắn), tinh bột cho thực phẩm, bột, bột ngô (bột bắp), tinh bột biển tính cho thực phẩm, thực phẩm làm từ bột mì, bột mì biến tính cho thực phẩm, tinh bột mì cho thực phẩm, tinh bột củ mì (bột củ sắn), chế phẩm ngũ cốc, nước uống tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước uống có ga, nước uống không cồn, nước uống đóng chai, thuốc lá điếu, thuốc lá, xăng dầu, mỡ để bôi trơn, dầu nhờn, văn phòng phẩm, giấy, giấy vệ sinh, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), nông sản (hạt [ngũ cốc], trái cây tươi [đặt trong giỏ], trái cây được bảo quản), chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ôtô; dịch vụ vận tải; môi giới vận tải; cung cấp thông tin vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe; kho hàng hoá.

Nhóm 41: Trung tâm hội nghị (tổ chức và điều khiển hội nghị); khu vui chơi giải trí; trung tâm thể dục thể thao (đào tạo các lớp thể dục thể thao); dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ karaoke.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về môi trường; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; kiểm toán năng lượng; kiểm tra chất lượng; tư vấn kiến trúc; phân tích nước.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện theo hợp dồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới); cà phê sân vườn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn].

(111) **4-0587579**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04158

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.3.1; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ HÙNG DUY (VN)
Số 250 Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Tinh bột biến tính dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; tinh bột biến tính để ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; tinh bột biến tính để ăn kiêng (dùng cho mục đích chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật); chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Bột mì; bột củ mì (bột củ sắn); tinh bột cho thực phẩm; bột; bột ngô (bột bắp); tinh bột biến tính cho thực phẩm; thực phẩm làm từ bột mì; bột mì biến tính cho thực phẩm; tinh bột mì cho thực phẩm; tinh bột củ mì (bột củ sắn); chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán tinh bột biến tính dùng trong công nghiệp, tinh bột dùng trong công nghiệp, tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm, tinh bột biến tính đê ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, tinh bột biến tính để ăn kiêng (dùng cho mục đích chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật), chất bổ sung dinh dưỡng, bột dinh dưỡng (chất bổ sung dinh dưỡng), vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, sữa, sữa tươi, sản phẩm sữa, bơ (sản phẩm làm từ sữa), giả bơ (sản phẩm làm từ sữa), bơ thực vật (margarine), sữa chua, sữa bột, pho mát, muối ớt, muối tôm, muối tiêu, bánh tráng, bánh kẹo, kẹo, bánh bích quy (bánh quy), cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê rang xay, cà phê đã chế biến, bột mì, bột củ mì (bột củ sắn), tinh bột cho thực phẩm, bột, bột ngô (bột bắp), tinh bột biến tính cho thực phẩm, thực phẩm làm từ bột mì, bột mì biến tính cho thực phẩm, tinh bột mì cho thực phẩm, tinh bột củ mì (bột củ sắn), chế phẩm ngũ cốc, nước uống tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước uống có ga, nước uống không cồn, nước uống đóng chai, thuốc lá điếu, thuốc lá, xăng dầu, mỡ để bôi trơn, dầu nhờn, văn phòng phẩm, giấy, giấy vệ sinh, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), nông sản (hạt [ngũ cốc], trái cây tươi [đặt trong giỏ], trái cây được bảo quản), chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ôtô; dịch vụ vận tải; Môi giới vận tải; cung cấp thông tin vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe; kho hàng hoá.

Nhóm 41: Trung tâm hội nghị (tổ chức và điều khiển hội nghị); khu vui chơi giải trí; trung tâm thể dục thể thao (đào tạo các lớp thể dục thể thao); dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ karaoke.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về môi trường; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; kiểm toán năng lượng; kiểm tra chất lượng; tư vấn kiến trúc; phân tích nước.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới); cà phê sân vườn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn].

---

(111) **4-0587580**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04160

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.3.1; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ HÙNG DUY (VN)
Số 250 Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Tinh bột biến tính dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; tinh bột biến tính để ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; tinh bột biến tính để ăn kiêng (dùng cho mục đích chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật); chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Bột mì; bột củ mì (bột củ sắn); tinh bột cho thực phẩm; bột; bột ngô (bột bắp); tinh bột biến tính cho thực phẩm; thực phẩm làm từ bột mì; bột mì biến tính cho thực phẩm; tinh bột mì cho thực phẩm; tinh bột củ mì (bột củ sắn); chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán tinh bột biến tính dùng trong công nghiệp, tinh bột dùng trong công nghiệp, tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm, tinh bột biến tính đê ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, tinh bột biến tính để ăn kiêng (dùng cho mục đích chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật), chất bổ sung dinh dưỡng, bột dinh dưỡng (chất bổ sung dinh dưỡng), vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, sữa, sữa tươi, sản phẩm sữa, bơ (sản phẩm làm từ sữa), giả bơ (sản phẩm làm từ sữa), bơ thực vật (margarine), sữa chua, sữa bột, pho mát, muối ớt, muối tôm, muối tiêu, bánh tráng, bánh kẹo, kẹo, bánh bích quy (bánh quy), cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê rang xay, cà phê đã chế biến, bột mì, bột củ mì (bột củ sắn), tinh bột cho thực phẩm, bột, bột ngô (bột bắp), tinh bột biến tính cho thực phẩm, thực phẩm làm từ bột mì, bột mì biến tính cho thực phẩm, tinh bột mì cho thực phẩm, tinh bột củ mì (bột củ sắn), chế phẩm ngũ cốc, nước uống tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước uống có ga, nước uống không cồn, nước uống đóng chai, thuốc lá điếu, thuốc lá, xăng dầu, mỡ để bôi trơn, dầu nhờn, văn phòng phẩm, giấy, giấy vệ sinh, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), nông sản (hạt [ngũ cốc], trái cây tươi [đặt trong giỏ], trái cây được bảo quản), chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ôtô; dịch vụ vận tải; môi giới vận tải; cung cấp thông tin vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe; kho hàng hoá.

Nhóm 41: Trung tâm hội nghị (tổ chức và điều khiển hội nghị); khu vui chơi giải trí; trung tâm thể dục thể thao (đào tạo các lớp thể dục thể thao); dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ karaoke.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về môi trường; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; kiểm toán năng lượng; kiểm tra chất lượng; tư vấn kiến trúc; phân tích nước.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới); cà phê sân vườn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn].

---

(111) **4-0587581**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04446

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VAN HO
CREAT TO KNOW - KNOW TO CREAT
LÀM ĐỂ HIỂU - HIỂU ĐỂ LÀM

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.4

(591) Nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VANHO (VN)
TT5C, lô 16, Khu Đấu giá TT5C, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Thi công công trình xây dựng; xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0587582**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04447

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VAN HO
CREAT TO KNOW - KNOW TO CREAT
LÀM ĐỂ HIỂU - HIỂU ĐỂ LÀM

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.4

(591) Nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VANHO (VN)
TT5C, lô 16, Khu Đấu giá TT5C, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0587583**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04474

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VTNN THỂ THUẬN (VN)
QL32b, chợ Hoa, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng gây hại.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng gây hại.

---

(111) **4-0587584**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04507

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIETCARE HÀ NỘI (VN)
Số nhà 24, ngõ 57 đường Cổ Linh, tổ 7, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo

mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0587585**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04719

(220) 31/01/2024

(181) 31/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) R9 RACERS SDN. BHD. (MY)
No. 40, Jalan TPP 5, Taman Perindustrian Putra, 47130 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Bộ giảm thanh dùng cho xe máy và ô tô.

Nhóm 12: Xe máy; xe ô tô; nan hoa cho bánh xe máy và xe ô tô.

---

(111) **4-0587586**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04792

(220) 31/01/2024

(181) 31/01/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VINDAK
Made By Hanoi

(731) VŨ TRỌNG HIỆP (VN)
326/21, đường Dương Thị Mười, KP 22, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0587587**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04842

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.1; 5.1.16; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TANASO VIỆT NAM (VN)
Số 89/97, ngõ 168, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bơm nhiệt; bồn tắm sục [bồn chứa]; thiết bị tắm hơi; buồng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, vận chuyển được; thiết bị làm nóng nước.

---

(111) **4-0587588**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04895

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.1

(591) Xanh lục đậm, vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GODA GOLF (VN)
Tầng 3, biệt thự BT3-6, khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao (để chơi golf); găng tay (trang phục); mũ lưỡi trai che nắng; thắt lưng cho quần áo (trang phục); giày chơi gôn.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy chơi golf; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo về đánh golf; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc thi đấu golf; dịch vụ cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf; dịch vụ cung cấp sân chơi golf (giải trí); cho thuê thiết bị chơi gôn.

---

(111) **4-0587589**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05665

(220) 06/02/2024

(181) 06/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT BECKENT-BAUER VIỆT NAM (VN)
TM - 0106, tầng 1, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Nguyễn Thanh Bình, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn; đồ uống hỗn hợp trên cơ sở bia; hèm bia.

---

(111) **4-0587590**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05769
(220) 07/02/2024
(181) 07/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.9.8; 24.15.1
(591) Đen, trắng.
(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; dịch vụ in theo yêu cầu; dịch vụ in kỹ thuật số; dịch vụ in ảnh từ phương tiện kỹ thuật số; dịch vụ in trên quần áo theo yêu cầu với các thiết kế trang trí; dịch vụ in trực tiếp lên hàng may mặc; xử lý vật liệu; tái chế rác và phế thải; lọc không khí; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0587591**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05777
(220) 07/02/2024
(181) 07/02/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AMAZON

(591) Đen, trắng.
(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Ăng ten; cáp âm thanh; dây loa âm thanh; loa âm thanh; túi đựng máy tính xách tay; túi đựng máy ảnh và các thiết bị nhiếp ảnh; phích cắm hình quả chuối (phích cắm đàn hồi); phương tiện lưu trữ kỹ thuật số trống; phương tiện lưu trữ điện tử trống; hộp đựng máy ảnh; bộ lọc máy ảnh; giá đỡ và vật đỡ máy ảnh; giá ba chân dùng cho máy ảnh; hộp đựng mang đi dành riêng cho thiết bị điện tử, cụ thể là, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); hộp đựng đĩa CD; cáp đồng trục; túi đựng máy vi tính; cáp máy vi tính; thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi; vỏ bọc ổ cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; chuột máy tính; bút cảm ứng dùng cho máy vi tính; nam châm trang trí; khóa cửa kỹ thuật số; bộ chuyển đổi tín hiệu kỹ thuật số sang tín hiệu tương tự (DACS); miếng bảo vệ màn hình hiển thị để tạo bóng tối và sự riêng tư dành riêng cho các thiết bị điện tử, cụ thể là, màn hình, máy tính bảng, và máy tính xách tay; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để cung cấp trung tâm ảo để chăm sóc bệnh nhân; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng nhằm mục đích lựa chọn dược phẩm và thuốc không kê đơn; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để gửi và nhận

cuộc gọi âm thanh, cuộc gọi video, tin nhắn thoại, tin nhắn email, tin nhắn tức thời, tin nhắn, và tin nhắn văn bản giữa bệnh nhân và nhà cung cấp chăm sóc y tế; các bản tin và báo cáo điện tử có thể tải xuống được trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, y tế, sức khỏe, dinh dưỡng, thể dục, tập thể dục, bảo hiểm, kế hoạch phúc lợi và công nghệ y tế; các ứng dụng di động có thể tải xuống được cho việc quản lý chăm sóc y tế, đặt lịch hẹn, thanh toán, khảo sát, bảng câu hỏi, nhắn tin, theo dõi sức khỏe từ xa, và thăm khám ảo và trực tiếp; các ứng dụng di động có thể tải xuống được để lấy giảm giá cho các sản phẩm và dịch vụ y tế và sức khỏe, tiếp cận các dịch vụ chăm sóc y tế, quản lý và thanh toán chi phí chăm sóc y tế, quản lý và phân tích y tế, sức khỏe, chăm sóc sức khỏe, thể chất, dinh dưỡng, luyện tập, thể dục, nhà cung cấp chăm sóc y tế, dược phẩm, dữ liệu phúc lợi và bảo hiểm và thông tin liên lạc cá nhân và thông tin y tế của bệnh nhân; các ứng dụng di động có thể tải xuống được dùng để sử dụng trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và đào tạo liên quan đến y tế và sức khỏe; phần mềm có thể tải xuống được cho phép liên lạc đồng bộ và không đồng bộ giữa người tiếp nhận chăm sóc và bên thứ ba là nhà cung cấp chăm sóc; phần mềm có thể tải xuống được cho phép kết nối đồng bộ và không đồng bộ giữa người tiếp nhận chăm sóc với bên thứ ba là nhà cung cấp được chỉ định; phần mềm có thể tải xuống được chứa công nghệ cho phép cung cấp thông tin được cá nhân hóa cho những người tham gia kế hoạch y tế về các dịch vụ chăm sóc y tế; phần mềm có thể tải xuống được chứa công nghệ cho phép người dùng lấy thông tin về việc chăm sóc y tế, bảo hiểm chăm sóc y tế, phúc lợi chăm sóc y tế và tình trạng của yêu cầu chi trả bảo hiểm chăm sóc y tế; phần mềm có thể tải xuống được để quản lý các xét nghiệm tại nhà; phần mềm có thể tải xuống được để đặt hàng, hoàn thiện đơn hàng, giao hàng và quản lý đơn thuốc; phần mềm có thể tải xuống được để cung cấp và tiếp nhận chăm sóc y tế, bảng câu hỏi y tế, thông tin y tế, thông tin về chăm sóc sức khỏe và hồ sơ y tế; phần mềm có thể tải xuống được để cung cấp chẩn đoán y khoa, tư vấn y khoa, khuyến nghị điều trị, lựa chọn điều trị, và chăm sóc y tế; phần mềm có thể tải xuống được để truyền phát trực tuyến các dịch vụ chăm sóc y tế và sức khỏe tới người khác; phần mềm có thể tải xuống được dành cho đào tạo và giáo dục trong các lĩnh vực y học, chăm sóc y tế, chăm sóc sức khỏe, y tế, sức khỏe, chẩn đoán, xét nghiệm trong phòng thí nghiệm, chăm sóc sức khỏe ảo, dịch vụ kê đơn dược phẩm, và quản lý chăm sóc y tế; phần mềm có thể tải xuống được để sử dụng trong việc định vị bác sĩ, trợ lý bác sĩ, y tá, chuyên gia dinh dưỡng, chuyên gia chăm sóc sức khỏe và nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế; phần mềm có thể tải xuống được trong các lĩnh vực y học, chăm sóc y tế, chăm sóc sức khỏe, y tế, sức khỏe, chẩn đoán, xét nghiệm trong phòng thí nghiệm, chăm sóc sức khỏe ảo, dịch vụ kê đơn dược phẩm, và quản lý chăm sóc y tế; phần mềm có thể tải xuống được cung cấp dịch vụ bán lẻ và đặt hàng các chế phẩm dược phẩm, các chế phẩm vệ sinh, vật tư y tế, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, và sản phẩm chăm sóc sức khỏe; phần mềm có thể tải xuống được để cho phép người sử dụng xác định, yêu cầu, và nhận các sản phẩm dược phẩm; các video, podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về], và tệp âm thanh có thể tải xuống được liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe, nghiên cứu khoa học và phát triển trong lĩnh vực chăm sóc y tế, y tế, sức khỏe, dinh dưỡng, luyện tập, thể dục, dược phẩm, phúc lợi, bảo hiểm và công nghệ y tế; hộp đựng DVD; tai nghe nhét trong; tai nghe; khóa chốt điện từ; cáp điện dùng cho nhạc cụ; bộ điều hợp ethernet; cáp ethernet; dây cáp điện nối dài; dây điện nhỏ nối dài; các sản phẩm đeo mắt, cụ thể là kính râm, thấu kính nhãn khoa; bộ khuếch đại âm cho đàn guitar; tai nghe trùm qua đầu; bộ tai nghe trùm qua đầu kèm mic; vật dụng chuyên dụng để đỡ điện thoại di động và điện thoại thông minh; cáp khởi động ngoài; vật đệm đầu gối cho người lao động; ống kính cho máy ảnh; công tắc đèn; nam châm; thấu kính phóng đại; thước đo; thẻ nhớ; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; cáp cho micro; kẹp cho micro; giá đỡ cho micro; micro; bộ sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; chân máy đơn cho máy ảnh; giá đỡ dùng cho máy tính xách tay, điện thoại di động, màn hình, máy tính bảng và TV; giá đỡ và giá đỡ móc dành cho loa âm thanh và TV; tấm lót chuột; cáp quang; bộ chuyển đổi phích cắm; dây cáp điện; ổ cắm kéo dài; đầu nối và bộ chuyển đổi nguồn điện để sử dụng với các thiết bị điện tử

cầm tay; cáp máy in; hộp bảo vệ tai nghe; vỏ và ốp bảo vệ cho điện thoại di động, máy tính xách tay và máy tính bảng; kính bảo vệ; găng tay bảo hộ lao động; điều khiển từ xa cho máy ảnh; kính an toàn; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; phần mềm như một thiết bị y tế (SaMD), ghi sẵn, để chẩn đoán các bệnh và rối loạn liên quan đến virus, truyền nhiễm, chuyển hóa, nội tiết, cơ xương, tim mạch, tim phổi, tiết niệu, rối loạn chức năng tình dục, ung thư, gan, nhãn khoa, hô hấp, thần kinh, tiêu hóa, nội tiết tố, da liễu, tâm thần và hệ thống miễn dịch; thước ni vô đo mức thăng bằng; giá đỡ cho máy tính xách tay, màn hình, bàn phím, thiết bị ngoại vi máy tính, máy tính bảng, máy đọc sách điện tử, và điện thoại di động; thiết bị bảo vệ tăng áp (cung cấp khả năng bảo vệ chống sét lan truyền); thước đo cuộn; đồng hồ đo áp suất lốp; phần cứng USB (chuẩn kết nối tuần tự đa dụng); cáp USB; bộ chia cổng USB; cáp video; bộ sạc không dây; loa không dây; khóa điện.

---

(111) **4-0587592**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05786

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMAZON

(591) Đen, trắng.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; dịch vụ in theo yêu cầu; dịch vụ in kỹ thuật số; dịch vụ in ảnh từ phương tiện kỹ thuật số; dịch vụ in trên quần áo theo yêu cầu với các thiết kế trang trí; dịch vụ in trực tiếp lên hàng may mặc; xử lý vật liệu; tái chế rác và phế thải; lọc không khí; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0587593**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05885

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Naked

(531) 5.3.14; 25.1.6

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) NAKED JUICE CO. OF GLENDORA, INC. (US)
433 W. Van Buren St., Suite 3N, Chicago, Illinois 60607, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống nước ép trái cây không cồn; nước ép trái cây; xi-rô cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không

cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống hỗn hợp không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước uống [đồ uống]; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước ép rau củ [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở nước ép trái cây; đồ uống không cồn có hương vị hoa quả.

---

(111) **4-0587594**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05959

(220) 16/02/2024

(181) 16/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Rice Innovation Company

(731) KAMEDA SEIKA CO., LTD. (JP)
3-1-1 Kameda-kogyodanchi, Konan-ku, Niigata-shi, Niigata 950-0198, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Lactobacillus để sử dụng trong sản xuất thực phẩm; lactobacillus dùng cho mục đích công nghiệp; lactobacillus để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; peptide để sử dụng trong sản xuất thực phẩm; peptide dùng cho mục đích công nghiệp; peptide để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; hóa chất công nghiệp; protein để sử dụng trong sản xuất; protein để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; thực phẩm cho em bé; đồ uống cho em bé; sữa bột cho trẻ nhũ nhi.

Nhóm 29: Sản phẩm thay thế thịt; sản phẩm thay thế thịt cá; sản phẩm thịt đã chế biến; hải sản đã chế biến; quả hạch đã chế biến; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0587595**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05960

(220) 16/02/2024

(181) 16/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NICE!
RICE!

(531) 5.7.1; 5.7.3

(731) KAMEDA SEIKA CO., LTD. (JP)
3-1-1 Kameda-kogyodanchi, Konan-ku, Niigata-shi, Niigata 950-0198, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Lactobacillus để sử dụng trong sản xuất thực phẩm; lactobacillus dùng cho mục đích công nghiệp; lactobacillus để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; peptide để sử dụng trong sản xuất thực phẩm; peptide dùng cho mục đích công nghiệp; peptide để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; hóa chất công nghiệp; protein để sử dụng trong sản xuất; protein để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; thực phẩm cho em bé; đồ uống cho em bé; sữa bột cho trẻ nhũ nhi.

Nhóm 29: Sản phẩm thay thế thịt; sản phẩm thay thế thịt cá; sản phẩm thịt đã chế biến; hải sản đã chế biến; quả hạch đã chế biến; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0587596**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06025

(220) 19/02/2024

(181) 19/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
59/51 đường 102, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã qua chế biến; rong biển ăn liền.

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê.

---

(111) **4-0587597**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06182

(220) 20/02/2024

(181) 20/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.1; 24.15.7

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN IGREEN (VN)
193/3/6 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa nhân tạo chưa xử lý; nhựa polyme, chưa xử lý; nhựa acrylic, chưa xử lý; nhựa tổng hợp, dạng thô; tinh bột dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Hạt nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa acrylic, bán thành phẩm; nhựa mủ [cao su].

---

(111) **4-0587598**

(151) 23/12/2025

Số Quyết định: 284745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06741

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(300) 40202318671X 23/08/2023 SG

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.3.3; 26.3.23; 26.13.25

(731) SPIN PTE. LTD. (SG)
1 Tampines North Drive 1, #04-14/15 T-Space, Singapore 528559, Singapore

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tư vấn kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; thu thập dữ liệu kinh doanh; dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi các cửa hàng ký gửi; dịch vụ nhập dữ liệu; thúc đẩy bán hàng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quạt gió, đèn chiếu sáng và phụ tùng, linh kiện, cụm chi tiết thay thế của chúng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến quạt gió, đèn chiếu sáng và phụ tùng, linh kiện, cụm chi tiết thay thế của chúng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; bán lẻ quạt gió, đèn chiếu sáng và phụ tùng, linh kiện, cụm chi tiết thay thế của chúng dưới mọi hình thức; dịch vụ bán hàng cho người khác; dịch vụ khuyến mại cho người khác; khuyến mãi thông qua các chương trình khách hàng thân thiết; tập hợp các loại sản phẩm khác nhau (không bao gồm việc vận chuyển các sản phẩm đó), vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua các sản phẩm đó; tập hợp các loại sản phẩm khác nhau (không bao gồm việc vận chuyển các sản phẩm đó), vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua các sản phẩm đó từ catalô hàng hoá tổng hợp bằng đặt hàng qua thư; tập hợp các loại sản phẩm khác nhau (không bao gồm việc vận chuyển các sản phẩm đó), vì lơi ích của người khác, cho phép khách hàng thuậnn tiên xem và mua các sản phẩm đó từ catalô hàng hoá tổng hợp bằng phương tiện viễn thông; tập hợp các loại sản phẩm khác nhau (không bao gồm việc vận chuyển các sản phẩm đó), vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua các sản phẩm đó từ trang web hàng hóa tổng hợp trong mạng truyền thông toàn cầu; tập hợp các loại sản phẩm khác nhau (không bao gồm việc vận chuyển các sản phẩm đó), vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua các sản phẩm đó từ cửa hàng bán lẻ; tập hợp các loại sản phẩm khác nhau (không bao gồm việc vận chuyển các sản phẩm đó), vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua các sản phẩm đó từ cửa hàng bán buôn; bán buôn quạt gió, đèn chiếu sáng và phụ tùng, linh kiện, cụm chi tiết thay thế của chúng dưới mọi hình thức.

(111) **4-0587599**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06920

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

moah

(531) 26.3.23; 26.11.13

(731) ĐỖ QUỲNH ANH (VN)
9B Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép hoa quả để làm rượu vang; máy băm thịt dùng điện; máy thái thịt dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy làm mì ống dùng điện; máy làm mì sợi dùng điện; máy ép trái cây dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy nghiền dùng trong nhà bếp chạy điện; máy ép thực phẩm chạy điện; máy hút bụi; máy ép chậm hoa quả.

Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; máy pha cà phê dùng điện; máy làm sữa đậu nành chạy điện; máy lọc không khí; máy hút ẩm; tủ sấy quần áo điện; quạt điện dùng cho cá nhân; máy nướng bánh; thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải; thiết bị khử mùi không khí (máy hút mùi).

Nhóm 18: Vali; ba lô.

Nhóm 21: Cây lau nhà; vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng); phích (đựng chất lỏng).

---

(111) **4-0587600**

(151) 23/12/2025
Số Quyết định: 284747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07313

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

I’m yummy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế) [đồ uống]; nước uống có gaz; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0587601**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25143

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.18; 11.1.5; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, kem.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH BÁT GIỚI (VN)
43/5, tổ 8, KP 2A, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các mặt hàng lương thực thực phẩm, thực phẩm chế biến từ heo, bò, gà.

---

(111) **4-0587602**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25243

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

wisely

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BEENS INTERNATIONAL (VN)
126A Cao Thắng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587603**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25301

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LILAFA

(731) YI LIN (CN)
No.1, Wenzai 13 Lane, Tuolian St, Jinping Dist, Shantou City, Guangdong Province China 515000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; lông mi giả; móng giả; chất làm bóng môi; son môi; mỹ phẩm; phấn trang điểm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nhũ dùng cho móng; nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

---

(111) **4-0587604**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25302

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LILANFEI

(731) YI LIN (CN)
No.1, Wenzai 13 Lane, Tuolian St, Jinping Dist, Shantou City, Guangdong Province China 515000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; lông mi giả; móng giả; chất làm bóng môi; son môi; mỹ phẩm; phấn trang điểm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nhũ dùng cho móng; nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

---

(111) **4-0587605**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25303

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Wizemed

(531) 1.15.15; 24.15.7

(731) WISETON TECHNOLOGY LIMITED (CN)
1501-2 15/F Chinachem Johnston Plaza 178-186 Johnston Road Wanchai Hong Kong China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; quần tã dùng cho người không tự chủ được; vật liệu để hàn răng; chế phẩm dược để chăm sóc da; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 10: Thiết bị làm đậm đặc oxy dùng cho mục đích y tế; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; băng ca cứu thương có bánh xe đẩy; thiết bị nâng bệnh nhân.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe scutơ bốn bánh; xe đẩy trẻ em; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe đạp điện; xe goòng.

---

(111) **4-0587606**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25325
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

COMES INTO BLOOM

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0587607**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25333
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.3
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh nước biển, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN HƯNG PHÁP VIỆT (VN)
Đội 01, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm bằng giấy hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0587608**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25334
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

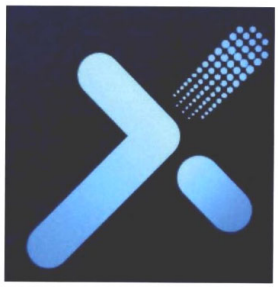

(531) 24.15.21; 25.7.7; 26.3.23
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG (VN)
Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ ghi nợ (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ tín dụng (được mã hóa hoặc từ tính); phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả

thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; bảo hiểm; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ ủy thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

---

(111) **4-0587609**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25343

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 5.3.15; 19.13.21; 26.1.1

(591) Xanh lá, đỏ, vàng.

(731) VÕ PHI THOẢ (VN)
Thôn Đông Thành, xã Liên Thuỷ, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế.

---

(111) **4-0587610**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25359

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Linlift

(731) NINGBO RUYI JOINT STOCK CO., LTD. (CN)
656 Taoyuan North Road, Chengguan, Ninghai 315600 Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Cầu nâng để chất hàng; bộ kích hơi; máy vận chuyển bằng khí nén; hệ thống cơ khí để nâng và xếp chồng xe cộ; máy nâng chuyển; thiết bị nâng.

Nhóm 12: Xe nâng hàng; xe đẩy bằng tay; ô tô rô bốt; máy kéo; xe cẩu kéo; xe ô tô.

---

(111) **4-0587611**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25360

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) QUANZHOU YOULI SANITARY PRODUCTS CO LTD. (CN)
Room A10-219, No 936-1 Luobai Road Yutou Village Luoyang Town Huian Quanzhou Fujian China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất tẩy uế; tã trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh.

---

(111) **4-0587612**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25363

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) YONGKANG KUAYU IMPORT & EXPORT CO., LTD (CN)
No. 23, the second Floor, seven Road, Dahuayuan Village, the eastern city Street, Yongkang, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy hàn điện; máy nén [máy móc]; máy cắt; máy mài góc; mũi khoan [bộ phận máy]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy cưa; máy nông nghiệp; cưa xích; búa điện; thiết bị hàn dùng điện; máy chạm trổ.

---

(111) **4-0587613**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25364

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) GUANGDONG BOXI TRADING CO., LTD (CN)
Room 1217, No.888 Yuncheng West Road, Baiyun District, Guangzhou City, 510000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; bột giặt; xà phòng rửa tay; dầu gội đầu khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587614**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25365

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EARTRIP

(531) 26.3.1

(731) GUO VONG (CN)
201, Unit A, Building No. 9, Bilin Ju, Xincheng Lixiang 0769 Garden, Wanjiang, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; tai nghe để liên lạc từ xa; loa thông minh; loa; máy nghe nhạc cầm tay; micro.

---

(111) **4-0587615**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25366

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Eightwood

(531) 16.1.5; 26.11.22

(731) SHENZHEN EIGHTWOOD ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
1706, 5A, Shangshui Tiancheng, 299 Jihua Road, Shuijing community, Jihua street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Cáp đồng trục; ăng ten; cột thu lôi; bộ nối nguồn [điện]; máy truyền phát tín hiệu điện tử; hộp đấu nối dây [điện]; cột ăng ten vô tuyến; thiết bị liên lạc; bộ kết nối điện; dây đồng, được cách điện; cầu dao điện.

---

(111) **4-0587616**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25367

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 3.13.1; 3.13.24; 26.1.6; 26.11.12

(731) LI GANG (CN)
Group 1, Hongjunba Village, Shahu Town, Xiantao City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; micrô; vỏ thùng loa; thiết bị điều khiển từ xa; loa thông minh; màn hình video.

---

(111) **4-0587617**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25368

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Almighty Magic

(731) LANGFANG FUYIMEIDA ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD (CN)
No. 18, Yijing Road, Shengfang Town, Bazhou City, Langfang City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo; áo khoác [trang phục]; quần dài; áo sơ mi; áo lót; dây đeo quần; ca vát; khăn vuông dùng cài túi áo complê; đồ đi ở chân; trang phục dệt kim; áo thun ngắn tay; áo váy.

---

(111) **4-0587618**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25369

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Marvelous World

(731) LANGFANG FUYIMEIDA ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD (CN)
No. 18, Yijing Road, Shengfang Town, Bazhou City, Langfang City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo; áo khoác [trang phục]; quần dài; áo sơ mi; áo lót; dây đeo quần; ca vát; khăn vuông dùng cài túi áo complê; đồ đi ở chân; trang phục dệt kim; áo thun ngắn tay; áo váy.

---

(111) **4-0587619**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25371

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.12; 4.5.13; 26.3.1; 26.13.1; 26.13.25

(731) INGOO SOUL CREATIVE SDN. BHD. (ML)
No.29, Jakin PJU 3/50, Sunway Damansara, 47810 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá; thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0587620**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25372

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) YUWEI (SHENZHEN) E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 410, Building 1, No. 296, Huarong Road, Langkou Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; bao đựng điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe để liên lạc từ xa; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(111) **4-0587621**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25373

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 16.1.5; 26.11.12; 26.11.22

(731) SHENZHEN EDUP ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
6-6, Liantang Industrial Area, No. 48 Kang zheng Road, Danzhutou, Nanwan, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh và thu hình; bộ định tuyến mạng máy tính; thiết bị ghi hình kỹ thuật số [webcam]; bộ điều khiển trung tâm cho nhà thông minh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; tổng đài điện thoại.

---

(111) **4-0587622**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25374

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 22.1.15; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.5

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HUỲNH HỮU KỲ (VN)
Thôn Mỹ Hoán, xã Ninh Thân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục âm nhạc; giảng dạy; học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; sáng tác ca khúc; dịch vụ phòng thu âm.

---

(111) **4-0587623**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25375

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.7; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8

(731) CONSTELLATION BRANDS U.S. OPERATIONS, INC. (US)
235 North Bloomfield Road, Canandaigua NY 14424, United States

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang.

---

(111) **4-0587624**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25384

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1

(731) SHENZHEN WANENDOU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
401, Bldg 2, No.10, Tianlongxiang, Qingshui Rd, Longxi Community, Longgang St, Longgang Dist, Shenzhen CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Ví đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; chổi cạo râu; chổi lông trang điểm; bông phấn để trang điểm; cọ chải lông mi.

---

(111) **4-0587625**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25392

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HUDA

(731) CÔNG TY TNHH BIA CARLSBERG VIỆT NAM (VN)
Lô B8, khu công nghiệp Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu cốc-tai; rượu táo.

---

(111) **4-0587626**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25393

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

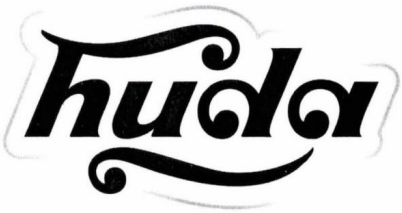

(531) 1.15.11; 26.11.12

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BIA CARLSBERG VIỆT NAM (VN)
Lô B8, khu công nghiệp Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu cốc-tai; rượu táo.

---

(111) **4-0587627**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25394

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 25.1.9; 25.1.15; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH BIA CARLSBERG VIỆT NAM (VN)
Lô B8, khu công nghiệp Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu cốc-tai; rượu táo.

---

(111) **4-0587628**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25396

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ARRONAX

(731) JUNLIN ZENG (CN)
503, Block 24, Building C, Bihai Mingyuan, Baoan Ave, Xixiang, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; gậy đánh gôn; túi để đồ của trò chơi crickê; lưới cho thể thao; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông)/gậy cho trò chơi; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

---

(111) **4-0587629**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25407

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.5.3; 26.11.11

(731) ĐOÀN THU TRANG (VN)
Số nhà 12, đường Ngọc Hoa, khu 1, thị trấn Hùng Sơn, xã Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da thuộc; da giả; túi xách tay; vali du lịch; ba lô; túi.

---

(111) **4-0587630**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25448

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.12; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0587631**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25449

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.12; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0587632**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25450

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.12; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0587633**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25451

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.12; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0587634**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25452

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.12; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0587635**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25453

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.12; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0587636**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25454

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.12; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0587637**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25455

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.12; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0587638**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25456

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.12; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0587639**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25457

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

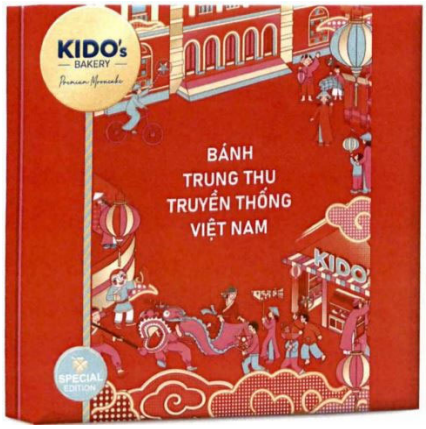

(531) 1.15.11; 2.7.17; 4.3.3; 7.5.10; 16.1.6; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Đỏ, hồng, vàng, vàng đồng, trắng, xanh dương đậm, xanh da trời, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; bánh trung thu; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0587640**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25458

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

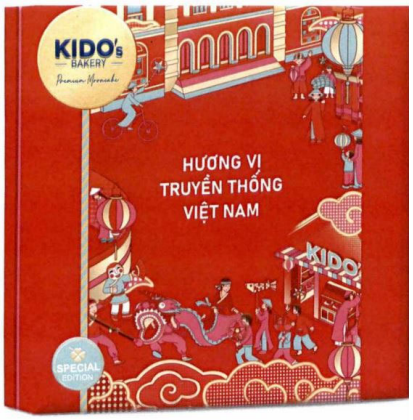

(531) 1.15.11; 2.7.17; 7.5.10; 13.1.6; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Đỏ, hồng, vàng, vàng đồng, trắng, xanh dương đậm, xanh da trời, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; bánh trung thu; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0587641**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25459

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 2.7.17; 7.5.10; 13.1.6; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Đỏ, hồng, vàng, vàng đồng, trắng, xanh dương đậm, xanh da trời, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; bánh trung thu; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0587642**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25464

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

German
Stone

(531) 2.1.16; 2.1.30

(731) GERMAN STONE INTERNATIONAL GMBH (DE)
Heilbronner StraBe 150 Stuttgart, Germany 70191

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 08: Lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ giũa móng; dụng cụ bấm móng (dụng cụ cắt móng), dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ làm móng [bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân]; dụng cụ uốn lông mi.

---

(111) **4-0587643**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25465

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LinSurer

(731) QUANZHOU FEIYUE SANITARY PRODUCTS CO LTD (CN)
Building 5, No.111, Houcheng, Wuzhai Village, Luojiang District, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 05: Quần lót dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em.

---

(111) **4-0587644**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25467

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 8.1.1; 26.4.2

(591) Hồng nhạt, hồng đậm, trắng, vàng nâu, nâu đậm.

(731) PHẠM THANH THÙY (VN)
453ka/81b Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ: bánh mỳ, các sản phẩm bánh mỳ, bánh ngọt và đồ uống không cồn như trà, cà phê, nước giải khát.

---

(111) **4-0587645**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25477

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Yee3

(731) SANHAOYE (SHANGHAI) BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 118, Building 20, No. 1-42, Lane 83, Hongxiang North Road, Lingang New Area, (Shanghai) Pilot Free Trade Zone China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán trà; dịch vụ phục vụ ăn uống tại nơi [cung cấp ẩm thực Trung Quốc]; dịch vụ quán ăn tự phục vụ [cafeteria].

---

(111) **4-0587646**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25478

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KINGHOME

(731) NGUYỄN VIỆT HƯNG (VN)
Căn Hộ 15A12 tòa S211 KĐT VHOP, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối.

---

(111) **4-0587647**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25485

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.3; 26.3.1; 26.4.1; 26.4.11; 26.4.18

(591) Trắng, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG PHÚC TÂN VIỆT (VN)
Số 53 đường 13, khu Vạn Phúc, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; trang trí nội, ngoại thất công trình xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.

---

(111) **4-0587648**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25486

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.12; 26.13.25

(731) NGUYỄN NGỌC TUẤN (VN)
Tổ 2, phường Hương Tân, quận Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh; quay phim cưới hỏi; cho thuê máy quay hình; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 45: Cho thuê trang phục cưới; dịch vụ lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ cho thuê quần áo.

---

(111) **4-0587649**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25494

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm; túi bao bì nhựa.

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

Nhóm 19: Màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vải địa kỹ thuật dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ván cốp pha không bằng kim loại để đổ bê tông; tấm ván nhựa; tấm lợp mái, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 21: Thớt để cắt dùng cho nhà bếp.

Nhóm 27: Thảm chùi chân; tấm phủ sàn.

---

(111) **4-0587650**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25496

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

POLY LUXURY

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm; túi bao bì nhựa.

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

Nhóm 19: Màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng, vải địa kỹ thuật dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ván cốp pha không bằng kim loại để đổ bê tông; tấm ván nhựa; tấm lợp mái, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 21: Thớt để cắt dùng cho nhà bếp.

Nhóm 27: Thảm chùi chân; tấm phủ sàn.

---

(111) **4-0587651**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25497

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Solar Light

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm; túi bao bì nhựa.

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

Nhóm 19: Màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vải địa kỹ thuật dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ván cốp pha không bằng kim loại để đổ bê tông; tấm ván nhựa; tấm lợp mái, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 21: Thớt để cắt dùng cho nhà bếp.

Nhóm 27: Thảm chùi chân; tấm phủ sàn.

---

(111) **4-0587652**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25498

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

POLYSUN

(591) Xanh lá, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm; túi bao bì nhựa.

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

Nhóm 19: Màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vải địa kỹ thuật dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ván cốp pha không bằng kim

loại để đổ bê tông; tấm ván nhựa; tấm lợp mái, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 21: Thớt để cắt dùng cho nhà bếp.

Nhóm 27: Thảm chùi chân; tấm phủ sàn.

---

(111) **4-0587653**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26100

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

gucheri

(531) 9.1.10; 26.1.1; 26.3.2

(731) VŨ THỊ HƯƠNG TRẦM (VN)
Tổ 26 Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0587654**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26170

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Mabuhay

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Số 52 đường số 10, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; tinh bột cho thực phẩm; bột ngũ cốc; bún khô.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ đặt hàng, dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến các hàng hóa bao gồm gạo, tinh bột cho thực phẩm, bột ngũ cốc, bún khô.

---

(111) **4-0587655**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26171

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.2.3; 26.13.1; 26.13.25

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG TÂN HOA (VN)
50/3 Lý Thường Kiệt, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0587656**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26172

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.17; 26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KD HOLDINGS (VN)
Số 69/15 đường Xuân Thới Sơn 24, ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở từ trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán trà; quán đồ uống; dịch vụ cung cấp đồ uống và đồ ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0587657**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26173
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SONG THY (VN)
C1, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(111) **4-0587658**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26174
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 4.3.3
(591) Nâu, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH MASSAGE KHỎE CỬU VÂN LONG (VN)
61 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mat-xa (massage).

---

(111) **4-0587659**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26180
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.4.7
(591) Nâu.
(731) LÊ HỒNG NHẬT TIẾN (VN)
2/117 Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

---

(111) **4-0587660**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26181

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 1.15.15

(591) Vàng cam, vàng, xanh da trời xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG PETROL THÀNH PHÁT HP (VN)
Tầng 5, toà nhà số 307/4 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, phân phối xăng dầu; xuất nhập khẩu xăng dầu.

---

(111) **4-0587661**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26184

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.16; 3.9.24

(591) Vàng, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh xử lý ao nuôi trồng thủy, hải sản.

---

(111) **4-0587662**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26186
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BÌNH SƠN TRÀ

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH SƠN (VN)
Thôn Bao Lâm, xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); chè (trà) cà gai leo; mật ong; mật ong đông trùng hạ thảo (dùng làm thực phẩm); mật ong gừng (dùng làm thực phẩm); mật ong nghệ (dùng làm thực phẩm); mật ong hoa đu đủ (dùng làm thực phẩm); trà (chè) búp ổi non; trà (chè) lá ổi túi lọc.

---

(111) **4-0587663**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26187
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7

VAN THINH

(731) NINGBO TOPNOE AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2-23, Building 6, No.545, Daqing North Road, Jiangbei District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất phân tán chất dẻo; este; vật liệu lọc bằng nhựa chưa xử lý; chất dẻo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt.

---

(111) **4-0587664**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26188
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

okCS

(731) ZHEJIANG NIANZHUANG BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Rm 2903-4, Shidaibodi Building, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; sữa rửa mặt; mặt nạ ủ tóc; chế phẩm tẩy trắng [chất khử màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; thuốc tẩy màu tóc.

---

(111) **4-0587665**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26101

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18

(731) HỢP TÁC XÃ RƯỢU TRUYỀN THỐNG HÀ NỘI (VN)
Số nhà 14, ngõ 62, thôn 5, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0587666**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26123

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU HÀ NAM (VN)
Thôn Tường Thụy 3, xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bia, đồ uống không có cồn, rượu, đồ uống có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, hoa quả đã chế biến, trà (chè), trà thảo mộc và đồ uống từ trà.

---

(111) **4-0587667**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26126

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHAM.H

(731) PHẠM THỊ LAN HƯƠNG (VN)
Phòng 401, khu E13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giầy; đồ đi ở chân (trang phục); bộ quần áo; áo choàng; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0587668**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26130

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 20.7.1; 26.1.1; 26.4.6; 26.11.8

(591) Xanh, đỏ, đen, xám.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TIS (VN)
Số nhà 36, ngõ 18 phố Khương Hạ, phường Khương Định, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ hoà giải.

---

(111) **4-0587669**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19754

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15

(591) Vàng, xanh lục, trắng kem.

(731) HỘ KINH DOANH GỐC VIỆT (VN)
04 Bà Huyện Thanh Quan, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, trưng bày, quảng cáo, giới thiệu tất cả các sản phẩm: dầu gội đầu, dầu xả tóc, xịt dưỡng tóc (dạng mỹ phẩm), chế phẩm dược để kích thích mọc tóc, chế phẩm mỹ phẩm dùng để kích thích mọc tóc, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc và không chứa thuốc.

---

(111) **4-0587670**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19900

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23

(591) Nâu vàng.

(731) ĐẶNG NHƯ QUỲNH (VN)
Tổ dân phố Nghĩa Bình, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán bar; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0587671**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19975

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.12; 7.1.24; 9.7.25; 20.5.7; 24.1.1; 24.9.1; 26.4.9

(591) Xanh dương, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
736 đường Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng căn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0587672**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19978

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.10; 1.13.15; 9.7.25; 24.1.1; 24.9.1

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
736 đường Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; đồ dùng căn phòng, trừ đồ đạc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0587673**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20036

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ ASVA (VN)
13-15-17 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống mang về do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0587674**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20037

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, đỏ hồng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NẶNG HIRO (VN)
F44, khu nhà C2-C4, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; cầu trục; máy cắt laser; máy gia công kim loại.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị công nghiệp như: máy cắt, cầu trục, máy cắt laser, máy gia công kim loại; dịch vụ mua bán lương thực thực phẩm như: bánh kẹo, sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

Nhóm 37: Lắp đặt (máy móc và thiết bị công nghiệp, thiết bị điện); lắp đặt cần trục; các kết cấu ngành cơ khí; lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp.

Nhóm 40: Gia công kim loại, hợp kim của kim loại; gia công cơ khí; gia công máy cắt laser kim loại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0587675**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20504
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

B-ONE

(531) 3.7.17; 5.5.19; 5.5.20; 20.7.1; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH BUSINESS ONE (VN)
Tổ 8 - Tiên Đài, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; tư vấn du học; tư vấn giáo dục.

---

(111) **4-0587676**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20574
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

WINGUARD

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; ứng dụng máy vi tính cho thiết bị di động; thiết bị báo động; bộ dò; camera giám sát; thiết bị giám sát an ninh.

---

(111) **4-0587677**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20701
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Sun Pan Pacific ECT PUMP

(531) 1.15.15; 26.1.2
(731) SUN PAN PACIFIC INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F, No. 388, Siwei Rd., West Dist., Chiayi City 600 Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bơm sục khí cho bể nuôi loài thuỷ sinh; bơm chân không (máy móc); máy bơm bia; bơm ly tâm; bơm khí nén; bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa; máy bơm phân phối khí hydro cho các trạm dịch vụ; máy bơm mỡ để bôi trơn; màng chắn của máy bơm; bơm (bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ); máy bơm; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh; máy bơm dùng cho bể bơi dòng nước ngược.

---

(111) **4-0587678**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20758
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh da trời, xanh dương, da cam.
(731) TRÌNH KIM NGÂN (VN)
Thôn 8, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn led; đèn điện.

---

(111) **4-0587679**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20760
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 25.1.6; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm; xanh ngọc lam nhạt.
(731) TRÌNH KIM NGÂN (VN)
Thôn 8, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn led; đèn điện.

---

(111) **4-0587680**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20764
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THƯƠNG HỢP PHÁT (VN)
Tầng 1, LK5-39, khu nhà ở cho CBCS cục B42, B57, Tổng Cục V- Bộ Công an, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Nồi hơi của động cơ hơi nước.

Nhóm 11: Bồn tắm; thiết bị bồn tắm; máy xông hơi; phòng xông hơi; thiết bị làm nóng nước tắm; máy gia nhiệt nước nóng.

Nhóm 35: Mua bán: bồn tắm, máy xông hơi, thiết bị bể bơi, phòng xông hơi, thiết bị làm nóng nước tắm, nồi hơi của động cơ hơi nước, máy gia nhiệt nước nóng.

---

(111) **4-0587681**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20776

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG (VN)
Số 01, Quang Trung, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà sữa [trà là chủ yếu]; trà tảo bẹ; trà thảo mộc.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh, xuất khẩu trà, đồ uống không cồn có hương vị trà; giới thiệu sản phẩm; trưng bày các sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà, dịch vụ phòng trà, tiệm trà, quầy trà, dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi, dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0587682**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20835

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.11.12; 3.11.24; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6

(591) Xanh ngọc, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM LÝ PHÚC THÔNG (VN)
204/12 đường Cao Đạt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH tư vấn pháp luật Quốc gia Việt Nam (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0587683**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21006

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CP O PLANT - BASED FOOD (VN)
Số 548 Lã Xuân Oai, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy; bánh mì; bột làm bánh ngọt; sô cô la.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bánh kẹo các loại.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy xe bán đồ ăn thức uống lưu động; dịch vụ chuỗi cửa hàng bánh mì và cà phê (phục vụ tại chỗ và mang đi); dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0587684**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21012

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.24; 3.7.17; 26.1.1; 26.11.3

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, đỏ nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ QUẢNG CÁO BIỂN ĐỎ (VN)
Số 15 ngách 97 ngõ 219 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cho thuê vật liệu quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại; mua bán các sản phẩm: giường, tủ, bàn, ghế, kệ, đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc dùng trong văn phòng, vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt đồ nội thất; lắp đặt thiết bị văn phòng.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ tùy chỉnh in 3D cho người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế logo.

---

(111) **4-0587685**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21346

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 16.1.5; 20.5.7; 25.7.17; 26.4.18; 26.11.7; 26.11.22

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ VỸ (VN)
Số 32, đường số 6 nhà ở khu Z756, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Móc chìa khóa [móc chìa khóa kèm đồ trang trí]; móc chìa khóa làm bằng kim loại; móc chìa khóa bằng chất dẻo; móc chìa khóa làm bằng da giả.

Nhóm 26: Khuy (nút); đồ trang trí giày dép bằng nhựa; đồ thêu trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, ký gửi hàng hóa: giày, dép, balo, túi xách, ví, nón, áo, quần, vớ, móc chìa khóa làm bằng kim loại, móc chìa khóa [móc chìa khóa kèm đồ trang trí], móc chìa khóa bằng chất dẻo, móc chìa khóa làm bằng da giả, đăng ten, dải và đồ thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, khuy (nút), đồ trang trí giày dép bằng nhựa; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0587686**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21347

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.2.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ VỸ (VN)
Số 32, đường số 6 nhà ở khu Z756, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Móc chìa khóa [móc chìa khóa kèm đồ trang trí]; móc chìa khóa làm bằng kim loại; móc chìa khóa bằng chất dẻo; móc chìa khóa làm bằng da giả.

Nhóm 18: Ba lô; ví đựng tiền; ví bỏ túi; túi xách tay; vali; vali xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; bộ quần áo; khăn quàng cổ; dép.

Nhóm 26: Khuy (nút); đồ trang trí giày dép bằng nhựa; đồ thêu trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, ký gửi hàng hóa: giày, dép, balo, túi xách, ví, nón, áo, quần, vớ, móc chìa khóa làm bằng kim loại, móc chìa khóa [móc chìa khóa kèm đồ trang trí], móc chìa khóa bằng chất dẻo, móc chìa khóa làm bằng da giả, đăng ten, dải và đồ thêu trang trí, ruy băng và

nơ dùng để may vá, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, khuy (nút), đồ trang trí giày dép bằng nhựa; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0587687**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21348

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.2.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ VỸ (VN)
Số 32, đường số 6 nhà ở khu Z756, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Móc chìa khóa [móc chìa khóa kèm đồ trang trí]; móc chìa khóa làm bằng kim loại; móc chìa khóa bằng chất dẻo; móc chìa khóa làm bằng da giả.

Nhóm 18: Ba lô; ví đựng tiền; ví bỏ túi; túi xách tay; vali; vali xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; bộ quần áo; khăn quàng cổ; dép.

Nhóm 26: Khuy (nút); đồ trang trí giày dép bằng nhựa; đồ thêu trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, ký gửi hàng hóa: giày, dép, balo, túi xách, ví, nón, áo, quần, vớ, móc chìa khóa làm bằng kim loại, móc chìa khóa [móc chìa khóa kèm đồ trang trí], móc chìa khóa bằng chất dẻo, móc chìa khóa làm bằng da giả, đăng ten, dải và đồ thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, khuy (nút), đồ trang trí giày dép bằng nhựa; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0587688**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21482

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 25.1.25; 26.3.1; 26.3.5; 26.13.25

(591) Vàng, xanh đen.

(731) NGUYỄN DIỆU LINH (VN)
Căn hộ HD26 - lô TT4-05/6 khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0587689**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21485

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CỬU VỊ TIÊN TÂM

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ STANFORD VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngõ 167 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0587690**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21486

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THẬP NHẤT HỒNG NHAN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ STANFORD VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngõ 167 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0587691**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21487

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SẮC NHIÊN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ STANFORD VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngõ 167 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0587692**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21488

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 26.3.1

(731) SHENZHEN WO WEI SI ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2/F, Lianfa Bldg. A, No.45 Gangde Rd., Tongle Community, Longgang St. Longgang Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Đèn hàn; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện; mỏ hàn, dùng điện; thiết bị cắt hồ quang điện.

Nhóm 09: Pin điện có thể nạp lại; tai nghe; màn hình cảm ứng; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc pin; cáp dữ liệu.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0587693**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21490

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10; 25.7.21; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.9; 26.11.3; 26.11.8

(591) Đỏ, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ TẠO CƠ KHÍ HƯNG THỊNH (VN)
Thôn Đại Gia, xã Nam Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0587694**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21491

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 7.3.11; 26.11.12

(591) Xanh ngọc, nâu, vàng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH JK (VN)
16 Nguyễn Thái Học, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê hạt; cà phê bột; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: chè (trà), cà phê hạt, cà phê bột, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0587695**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21492

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Letit Q

(731) CÔNG TY TNHH BDCARE (VN)
730, ấp 3, xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho động vật nuôi cảnh; tã lót cho thú cưng.

---

(111) **4-0587696**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21493
(220) 16/05/2024
(181) 16/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

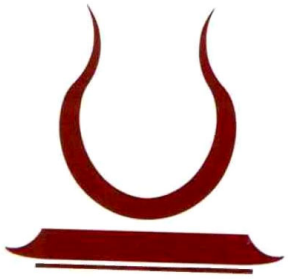

(531) 1.15.5; 7.1.24; 7.3.11; 18.2.1
(591) Trắng, đỏ nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VESTA-B VIỆT NAM (VN)
Số 15H phố Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cho thuê lao động; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn, môi giới lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo quản gia.

---

(111) **4-0587697**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21499
(220) 16/05/2024
(181) 16/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

LSvn Cable Network

(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC ĐỨC LINH (VN)
Số 23, ngõ 165, phố Yên Duyên, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT OS (CÔNG TY TNHH LUẬT OS)

(511) Nhóm 09: Các loại dây điện; dây cáp điện; dây cáp quang; dây cáp mạng; dây cáp thông tin; vỏ bọc cho dây cáp điện.

---

(111) **4-0587698**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21500
(220) 16/05/2024
(181) 16/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

CHUNG TOỌC

(731) ĐÀO DƯƠNG CHUNG (VN)
Thôn Làng Hà, xã Hồ Sơ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0587699**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21501

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.5.1; 2.5.2; 2.5.3; 9.7.22; 26.2.7

(591) Cam, xanh dương, ghi xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC LÂM THANH ĐAN (VN)
Tầng 1, tòa nhà No12-2 khu đô thị Sài Đồng, phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0587700**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21502

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.18

(591) Xanh đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN BẠCH LONG (VN)
Thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Tủ ướp lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị làm lạnh nước; hệ thống làm lạnh nước; hệ thống và máy làm lạnh.

---

(111) **4-0587701**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21505
(220) 16/05/2024
(181) 16/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Latiao

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH VIỆT LONG (VN)
Lô P, khu công nghiệp Đồng Văn II, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh snack (bim bim); bánh mỳ; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); bánh ngọt.

---

(111) **4-0587702**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21506
(220) 16/05/2024
(181) 16/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL ALIBABA (VN)
Số 22 Lý Thái Tổ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: nước làm mát dùng cho động cơ ô tô và xe máy, nước làm mát dùng trong công nghiệp, nước làm mát dùng để giảm nhiệt độ nóng cho động cơ ô tô và xe máy, nước rửa tay, nước giặt, bột giặt, chất tẩy trắng, nước lau kính, nước rửa xe, chất vệ sinh lốp xe, chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0587703**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 285997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21510
(220) 16/05/2024
(181) 16/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, xanh dương, xám.
(731) HỘ KINH DOANH KHẨU TRANG MINH HOÀNG (VN)
Thôn Bẫu, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; tã lót (bỉm) cho trẻ em; bỉm cho người lớn.

---

(111) **4-0587704**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21511

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BELLETO

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ (VN)
Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví (bóp); vali; ô (dù).

Nhóm 24: Khăn bông; áo gối (vỏ gối); chăn; ga trải giường; màn cửa bằng vải; khăn trải bàn bằng vải.

Nhóm 25: Găng tay (dùng cho trang phục); tất (vớ); quần áo; quần áo lót; quần áo đi biển; mũ (nón); khăn choàng; khăn trùm đầu; khăn quàng cổ; áo choàng tắm.

Nhóm 27: Thảm chùi chân; thảm lót sàn; thảm nội thất; thảm dùng cho ô tô; thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm chống trơn.

---

(111) **4-0587705**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 285999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21512

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.11.17; 3.11.24

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ (VN)
Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 24: Khăn bông; áo gối; chăn; ga giường; màn cửa bằng vải; khăn trải bàn bằng vải.

---

(111) **4-0587706**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21517

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

childhood

(591) Xanh biển.

(731) HỘ KINH DOANH ANH PHÚ (VN)
442/119/36/5 Quốc lộ 1, tổ 55, khu phố 3, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Ghế xếp; ghế ngồi; xe đẩy tay [đồ đạc]; ghế cao cho trẻ em; ghế tắm dùng cho em bé; ghế dùng khi tắm.

Nhóm 28: Xe đạp thăng bằng [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi].

---

(111) **4-0587707**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21518

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐBA Maxaludoor

(731) NGUYỄN HỮU THUẬN (VN)
Thôn Tân Cầu, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn, cửa xếp bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; cửa gấp bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0587708**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21520

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

XUÂN QUẾ
Trợ thính Since 1976

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRỢ THÍNH XUÂN QUẾ (VN)
Số 343 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán [kinh doanh]: máy trợ thính, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0587709**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21523

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLASTOVIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0587710**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21524

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ACTIBIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0587711**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21525

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ZIBADOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0587712**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21526

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMCIDIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0587713**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21527

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LOSZAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0587714**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21528

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMLOTAB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0587715**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21529

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BUVASTIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0587716**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21530

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MENONDIOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0587717**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21531

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MEDSABEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0587718**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21542

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TỔ HỢP Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Tầng 14, Bệnh viện đa khoa Phương Đông, số 9, phố Viên, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]/học viện [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; giảng dạy/dịch vụ về giáo dục giảng dạy/dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn]/đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; khoá đào tạo từ xa; sản xuất chương trình biểu diễn/dàn dựng chương trình biểu diễn/dàn dựng buổi biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/dịch vụ chăm sóc người dưỡng bệnh; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh.

---

(111) **4-0587719**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21543

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TỔ HỢP Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Tầng 14, Bệnh viện đa khoa Phương Đông, số 9, phố Viên, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]/học viện [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; giảng dạy/dịch vụ về giáo dục giảng dạy/dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn]/đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; khoá đào tạo từ xa; sản xuất chương trình biểu diễn/dàn dựng chương trình biểu diễn/dàn dựng buổi biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/dịch vụ chăm sóc người dưỡng bệnh; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh.

---

(111) **4-0587720**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21545

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

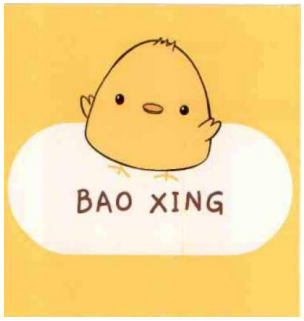

(531) 3.7.3; 3.7.24; 25.3.3

(591) Vàng, vàng đậm, cam, đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MTV BẢO XING (VN)
Khu công nghiệp Hải Yên, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Chân gà đã được chế biến; chân gà rút xương; trứng cút; trứng; đậu phụ; váng đậu; cá muối; thực phẩm trên cơ sở cá; cá [không còn sống].

Nhóm 30: Bột mì; bột; mì sợi.

---

(111) **4-0587721**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21546

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.9; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIKO GROUP (VN)
Số nhà 8, ngõ 95/28 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; thiết bị làm sạch nước.

---

(111) **4-0587722**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21548

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AISHEMI

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Số 82 Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; vòng cổ (đồ trang sức); dây chuyền; nhẫn; hoa tai; đồ trang sức.

---

(111) **4-0587723**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21549

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PATO

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Số 82 Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; vòng cổ (đồ trang sức); dây chuyền; nhẫn; hoa tai; đồ trang sức.

---

(111) **4-0587724**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21553

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FANLUXY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TÂN NHẬT NGÂN (VN)
Thôn 10, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm cao áp; bơm khí nén; bơm ly tâm.

---

(111) **4-0587725**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21556

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRAFFEE
TEA & COFFEE

(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15

(731) NGUYỄN LINH (VN)
110 Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà [quán ăn uống]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán bánh ngọt.

---

(111) **4-0587726**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21560

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PAPER AIR

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI THỜI TRANG (VN)
176 Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải tơ nhân tạo; vải dệt kim; vải bông; vải len; vải in hoa; vải lanh.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; áo phông ngắn tay; áo dệt kim ngắn tay; váy; quần áo lót/đồ lót; đồng phục; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0587727**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21561

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LaLan

(731) 1. NGUYỄN XUÂN PHONG (VN)
Số 117, tổ 2, ấp 9 Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
2. HÀ THÍNH PHÚC (VN)
Tổ 4, ấp 12, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Tủ bếp [đồ đạc]; giá để bát đĩa [đồ đạc]; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; bản lề, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0587728**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21562
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 7.3.11; 26.3.1; 26.3.18; 26.3.23
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GỖ THANH NHÀN (VN)
Số 207 Phạm Văn Đồng, khu phố 3, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: giường, tủ, bàn, ghế, kệ.

---

(111) **4-0587729**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21566
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TIPIECO

(731) NGUYỄN VĂN THIỆN (VN)
Ấp 1, Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Bình đun nước nóng hoạt động bằng năng lượng mặt trời; máy nước nóng sử dụng điện; máy lọc nước; thiết bị lọc nước; hệ thống lọc nước; thiết bị xử lý nước công nghiệp.

---

(111) **4-0587730**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21584
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 18.2.1; 24.1.1; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.9; 26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP LIMIN (VN)
302/28 Nguyễn Thị Ngâu, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn phân bón, phân ủ, phân chuồng, chế phẩm sinh học; bán buôn thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng ăn quả dài ngày, ngắn ngày; bán buôn thuốc cho hoa màu, lúa nước, chế phẩm sinh học trong ngành nông nghiệp.

---

(111) **4-0587731**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21585
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 17/05/2024

(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP SHAOYANG (VN)
302/28 Nguyễn Thị Ngân, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn phân bón, phân ủ, phân chuồng, chế phẩm sinh học; bán buôn thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng ăn quả dài ngày, ngắn ngày; bán buôn thuốc cho hoa màu, lúa nước, chế phẩm sinh học trong ngành nông nghiệp.

---

(111) **4-0587732**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21594
(181) 17/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 17/05/2024

TASHUN FOOD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THUẬN (VN)
42 Củ Chi, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; thịt; tôm, không còn sống; cá, không còn sống; con sò, không còn sống; động vật thân mềm, không còn sống; động vât giáp xác, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: sữa, sản phẩm sữa, thịt, tôm không còn sống cá, không còn sống, con sò không còn sống, động vật thân mềm không còn sống, động vật giáp xác không còn sống, động vật có vỏ cứng không còn sống, rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thuốc lá, thuốc lào, vải, len, sợi, chỉ, đồ điện gia dụng (ổ cắm điện, công tắc điện, máy xay sinh tố, máy xay cà phê, máy xay thịt, bình đun nước siêu tốc, nồi cơm điện, phích nước), giường, tủ, bàn ghế, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa âm thanh, tranh ảnh, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao, trò chơi, đồ chơi, quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, ví, thắt lưng, balo, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Nghiền, ép trái cây; xông khói thực phẩm; xay bột; bảo quản thực phẩm và đồ uống; làm đông lạnh thực phẩm.

---

(111) **4-0587733**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21586

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.13.25

(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP RUNZE (VN)
302/28 Nguyễn Thị Ngâu, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn phân bón, phân ủ, phân chuồng, chế phẩm sinh học; bán buôn thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng ăn quả dài ngày, ngắn ngày; bán buôn thuốc cho hoa màu, lúa nước, chế phẩm sinh học trong ngành nông nghiệp.

---

(111) **4-0587734**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21595

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TOPLINK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOPLINK (VN)
59-61 Nguyễn Trường Tộ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị truyền phát điện tử; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Nhóm 35: Mua bán: máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, thiết bị truyền phát điện tử, thiết bị lưu trữ dữ liệu; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin và cơ sở dữ liệu máy tính dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 37: Lắp đặt máy tính; lắp đặt thiết bị xử lý dữ liệu; lắp đặt hệ thống mạng máy tính; lắp đặt phần cứng máy tính; bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; bảo trì và sửa chữa mạng máy tính.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; truyền phát dữ liệu, cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(111) **4-0587735**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21596

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

INTERDUR

(731) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Christian Neefestraat 2, 1077 WW AMSTERDAM, Netherlands

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; lớp men (cho sơn); véc ni; chất tạo màu; màu keo; sơn mài; chế phẩm và chất làm khô sơn và véc ni; chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu cho gỗ; chất chống ăn mòn; hợp chất chống gỉ; sơn chống gỉ; chất pha loãng cho các sản phẩm nêu trên; sơn lót.

---

(111) **4-0587736**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21604

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 26.2.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN XUẤT KHẨU BANACO (VN)
Số nhà 51 phố Cao Mại, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Chuối sấy khô; chuối sấy dẻo; chuối ngào đường; mứt chuối ướt; hoa quả sấy; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 30: Kẹo chuối; snack chuối; chuối khô ngào đường (bánh kẹo); bánh chuối (bánh kẹo); bột chuối dùng cho mục đích nấu nướng; dấm chuối dùng cho mục đích nấu nướng.

---

(111) **4-0587737**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21649

(220) 26/07/2022

(641) 4-2022-29800

(181) 26/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) SPRAYWAY SINGAPORE PTE LTD (SPRAYWAY SINGAPORE PTE CO., LTD) (SG)
1 Tampines North Drive 1, #04-12 T-Space, Singapore 528559

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất tẩy trắng hữu cơ; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất tác nhân tán dầu; hóa chất để ngăn ngừa vệt màu dấu vết trên vải.

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy sơn; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà (nền nhà); chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0587738**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21739

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LOBO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VNVC (VN)
VP905, tầng 9, khối C, tòa nhà Hồ Gươm Plaza, số 102 phố Trần Phú, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã; bỉm.

---

(111) **4-0587739**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22723
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 24.15.21; 25.7.5; 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARKETING AN KHANG (VN)
Số 12 ngách 40 ngõ 409 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ khai thuế.

---

(111) **4-0587740**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22880
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ VĨNH THÁI (VN)
Thửa đất số 3150, tờ bản đồ số 23, ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0587741**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22888
(220) 24/05/2024
(181) 24/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1
(591) Vàng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CTH VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Liên Hà, số 15 đường Tân Xuân, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; chốt bản lề; ốc vít bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bản lề bằng kim loại, bản lề hộp bằng kim loại, chốt bản lề, ốc vít bằng kim loại, khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện, phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng; trưng bày sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm, dịch vụ.

---

(111) **4-0587742**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23364

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 17.2.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HẰNG CHÂU (VN)
Chợ Phò Trạch, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0587743**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23580

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAISUKI

(731) TOYOTA PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)
YAMATO BLDG 2F, 1-5-5 Kosakamoto-cho, Toyota-shi, Aichi, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; nước rửa bát.

Nhóm 05: Chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt.

---

(111) **4-0587744**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23603

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Vàng đất, trắng.

(731) NGÔ THỊ HỒNG THẮM (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy ăn, giấy vệ sinh, bìa giấy các tông.

---

(111) **4-0587745**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23632

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh da trời, cam đậm, cam nhạt.

(731) PHẠM THỊ HẰNG (VN)
Số 14/855 Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế); bánh kẹo; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0587746**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23749

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐT TM KHÔI NGUYÊN (VN)
170 Lê Thánh Tông, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày sản phẩm, quảng cáo các sản phẩm bao gồm: sản phẩm điện tử như: ti vi, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, thiết bị âm thanh, loa, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, máy lọc nước, máy lọc khí, máy nước nóng lạnh, máy hút khói, quạt máy, quạt điện, sản phẩm điện lạnh như: máy giặt, máy lạnh, tủ lạnh, máy tắm nóng, tủ đông, tủ mát, máy sấy, máy nóng lạnh, quạt hơi nước, máy lọc nước, máy lọc không khí, thiết bị gia dụng như: lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp điện, nồi hấp, nồi áp suất, bình thủy điện, lẩu điện, máy hút bụi, bàn ủi, quạt phun sương, bếp từ, bếp ga, lò nướng, nồi đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy sấy chén, bình đun siêu tốc, bàn ủi, máy làm sữa chua, máy xay đậu nành, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy nướng bánh, chảo điện; môi giới thương mại.

---

(111) **4-0587747**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24047

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 164 phố Lê Lợi, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn trải giường; vỏ gối; khăn lau bằng vải; túi ngủ; lớp lót dùng cho túi ngủ; màn chống muỗi.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; túi bọc làm ấm chân, không dùng điện.

Nhóm 35: Quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; sản xuất các chương trình mua sắm từ xa; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để thúc đẩy bán hàng.

---

(111) **4-0587748**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24065
(220) 30/05/2024
(181) 30/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Cam, xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THÀNH NGHĨA (VN)
36/5 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm 07: Máy móc thiết bị gồm: máy trộn, máy cắt, máy quấn dây, bàn xoay (là chiếc bàn có gắn máy móc và có mặt xoay qua xoay lại, là máy móc làm việc, không phải đồ đạc ở nhóm 20).

Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị gồm: máy trộn, máy cắt, máy quấn dây, bàn xoay (là chiếc bàn có gắn máy móc và có mặt xoay qua xoay lại, là máy móc làm việc, không phải đồ đạc ở nhóm 20).

---

(111) **4-0587749**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24245
(220) 31/05/2024
(181) 31/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ, cam.
(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)
P101-A4 tập thể Công ty Cơ khí Hà Nội, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0587750**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24312
(220) 31/05/2024
(181) 31/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SANDRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; Xà phòng không chứa thuốc; Chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0587751**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10223

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 9.1.10; 25.1.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC BUÔN MA THUỘT (VN)
298 Hà Huy Tập, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Tổ chức hội thảo hội nghị về y khoa; xuất bản sách và ấn phẩm y khoa; triển lãm y khoa; thư viện y khoa; đào tạo.

---

(111) **4-0587752**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10396

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC GREENTECH PHARM (VN)
Số 3, ngõ 27 đường Tiền Lệ 1, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0587753**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10759

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23

(731) TRẦN KHẢ NHƯ (VN)
Ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi hành lý; ví bỏ túi; ví tiền; cặp da; ba lô.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ marketing, dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng: túi xách, túi hành lý, ví bỏ túi, cặp da, ví tiền, ba lô, túi xách nhỏ, túi đeo chéo, túi xách cầm tay, ví làm bằng vải, túi làm bằng vải.

---

(111) **4-0587754**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10778

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.21; 26.4.7; 26.15.15

(591) Xám, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM (VN)
Số 01 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ thông minh; thẻ định danh (từ tính hoặc được mã hóa) dán trên phương tiện giao thông; thẻ kết nối không dây tầm ngắn; thẻ thu phí được mã hóa từ tính.

---

(111) **4-0587755**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10888

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.18

(591) Vàng, tím, trắng, xám, tím nhạt, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; hạt (để ăn) đã qua chế biến; yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); ca cao; cà phê; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước tinh khiết (dùng để uống); nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587756**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10889

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.18

(591) Vàng, tím, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; hạt (để ăn) đã qua chế biến; yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); ca cao; cà phê; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước tinh khiết (dùng để uống); nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0587757**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10890

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.8; 26.1.6; 26.3.1; 26.3.18; 26.4.9; 26.7.25

(591) Vàng, vàng nhạt, tím, xám, da cam, da cam nhạt, hồng, xanh lá cây, tím nhạt, xanh tím, trắng, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; hạt (để ăn) đã qua chế biến; yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); ca cao; cà phê; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước tinh khiết (dùng để uống); nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0587758**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10911

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KORYO

Khơi nguồn sáng tạo

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KOJADA VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Trại Giữa, thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước xả vải; chế phẩm làm thơm quần áo; chất tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế).

---

(111) **4-0587759**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11801

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JennyTrần

Tận tâm chăm sóc, nhiệt tình lắng nghe

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh đen, trắng, nâu, nâu đậm.

(731) TRẦN THỊ NGỌC (VN)
602 tòa A1, dự án Hòa Bình Greencity, 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ mát xa (massage); dịch vụ vật lý trị liệu (chăm sóc sức khỏe); dịch vụ trị liệu bằng kỹ thuật y học cổ truyền; dịch vụ dưỡng sinh (chăm sóc sức khỏe); dịch vụ chăm sóc mẹ và em bé trước và sau sinh.

---

(111) **4-0587760**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12012

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Apilab

(531) 1.15.15; 1.15.21; 3.13.4; 3.13.24; 26.1.1; 26.11.9

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BEEGREEN (VN)
Số 23, ngõ 57 Bát Khối, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm gội; dầu gội; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; phấn rôm; chế phẩm dưỡng ẩm cho da; kem chống hăm da cho bé, không chứa dược phẩm; chế phẩm mát xa dùng cho mục đích làm đẹp; chế phẩm chống nắng; chế phẩm lấy trang; serum dưỡng lông mày (dùng cho cả người lớn và trẻ em); son dưỡng môi; kem ngừa rạn da (mỹ phẩm); kem dưỡng núm vú cho mẹ bầu; chế phẩm dưỡng da tay; kem thoa bụng chống đầy hơi, không dùng cho mục đích y tế; kem nẻ (mỹ phẩm); chế phẩm chống muỗi dạng kem và dạng xịt, không dùng cho y tế; chế phẩm bôi trị vết muỗi đốt, không chứa dược phẩm; kem đánh răng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm rửa bình; nước hoa; tinh dầu; dầu thơm không dùng cho y tế; tinh dầu xịt phòng (chế phẩm làm thơm phòng); kem làm sạch vùng mông và chống hăm cho bé khi thay tã bỉm; chế phẩm vệ sinh thân thể; khăn ướt được tẩm nước thơm mỹ phẩm; bông tẩm mỹ phẩm để tẩy trang; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải; khăn lau cho bé được tẩm chế phẩm làm sạch; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng dùng cho y tế; chất vitamin; chế phẩm xịt đa năng dùng để kháng khuẩn hoặc khử trùng; kem thoa bụng chống đầy hơi, có chứa dược phẩm; nước súc miệng, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm mát hơi thở dùng cho vệ sinh răng miệng (có chứa thuốc); sữa bột dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; miếng lót thấm sữa; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; miếng dán tinh dầu (giúp giảm triệu chứng cảm lạnh, nghẹt mũi, sổ mũi, thư giãn và ngủ ngon hơn); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; khăn ướt được tẩm nước thơm dược phẩm; tăm bông dùng cho y tế; tã bỉm trẻ em; quần tã (dùng cho cả trẻ em và người lớn không tự chủ được); thực phẩm cho em bé; chế phẩm rửa tay kháng khuẩn; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; gạc rơ lưỡi (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 24: Túi (chũn) ngủ cho bé; chăn cho bé; khăn sữa dùng cho bé làm bằng vải; khăn xô; khăn choàng tắm; khăn choàng ủ ấm; khăn mặt bằng vải; khăn ướt bằng vải; khăn khô đa năng làm bằng vải không dệt.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; mũ đội đầu; tất chân; quần tất; bao tay; khăn quàng cổ; giầy và dép tập đi cho bé.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: sữa tắm gội, dầu gội, chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế, phấn rôm, chế phẩm dưỡng ẩm cho da, kem chống hăm da

cho bé, không chứa dược phẩm, chế phẩm mát xa dùng cho mục đích làm đẹp, chế phẩm chống nắng, chế phẩm tẩy trang, serum dưỡng lông mày (dùng cho cả người lớn và trẻ em), son dưỡng môi, kem ngừa rạn da (mỹ phẩm), kem dưỡng núm vú cho mẹ bầu, chế phẩm dưỡng da tay, kem thoa bụng chống đầy hơi, không dùng cho mục đích y tế, kem nẻ (mỹ phẩm), chế phẩm chống muỗi dạng kem và dạng xịt, không dùng cho y tế, chế phẩm bôi trị vết muỗi đốt, không chứa dược phẩm, kem đánh răng, chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở, chế phẩm rửa bình, nước hoa, tinh dầu, dầu thơm không dùng cho y tế, tinh dầu xịt phòng (chế phẩm làm thơm phòng), kem làm sạch vùng mông và chống hăm cho bé khi thay tã bỉm, chế phẩm vệ sinh thân thể, khăn ướt được tẩm nước thơm mỹ phẩm, bông tẩm mỹ phẩm để tẩy trang, tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm để giặt, chế phẩm làm mềm vải, khăn lau cho bé được tẩm chế phẩm làm sạch, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, chất ăn kiêng dùng cho y tế, chất vitamin, chế phẩm xịt đa năng dùng để kháng khuẩn hoặc khử trùng, kem thoa bụng chống đầy hơi, có chứa dược phẩm, nước súc miệng, dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm thơm mát hơi thở dùng cho vệ sinh răng miệng, sữa bột dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, miếng lót thấm sữa, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, miếng dán tinh dầu (giúp giảm triệu chứng cảm lạnh, nghẹt mũi, sổ mũi, thư giãn và ngủ ngon hơn), chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, khăn ướt được tẩm nước thơm dược phẩm, tăm bông dùng cho y tế, tã bỉm trẻ em, quần tã (dùng cho cả trẻ em và người lớn không tự chủ được), thực phẩm cho em bé, chế phẩm rửa tay kháng khuẩn, khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh, gạc rơ lưỡi (dùng cho mục đích y tế), túi (chũn) ngủ cho bé, chăn cho bé, khăn sữa dùng cho bé làm bằng vải, khăn xô, khăn choàng tắm, khăn choàng ủ ấm, khăn mặt bằng vải, khăn ướt bằng vải, khăn khô đa năng làm bằng vải không dệt, quần áo trẻ em, mũ đội đầu, tất chân, quần tất, bao tay, khăn quàng cổ, giầy và dép tập đi cho bé, miếng bọt biển dùng để tắm, máy xua đuổi muỗi bằng tinh dầu, bàn chải đánh răng, dùng điện hoặc không dùng điện, bàn chải vệ sinh bình sữa, bộ vệ sinh cho trẻ, kệ úp bình sữa, dụng cụ cắt móng, dùng điện hoặc không dùng điện, nhiệt kế điện tử, không dùng cho mục đích y tế, nhiệt ẩm kế, không dùng cho mục đích y tế, nhiệt kế, dùng cho mục đích y tế, máy hút mũi, bình sữa, núm vú giả cho em bé ngậm, núm vú giả của bình sữa cho em bé bú bình, núm vú giả cho trẻ em ăn, vòng kích thích mọc răng cho bé, máy tiệt trùng/sấy bình sữa, khăn giấy, đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0587761**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12135

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.7.5; 26.2.7; 26.3.3; 26.3.4

(591) Đỏ, đen, trăng, đỏ đun.

(731) CÔNG TY TNHH 2LC (VN)
Số 3, nhà vườn 1, khu đô thị Nghĩa Đô, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: giấy (văn phòng phẩm), bột giấy, vật tư, thiết bị ngành in.

---

(111) **4-0587762**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12136
(220) 26/03/2024
(181) 26/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 25.7.5; 26.2.7; 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH 2LC (VN)
Số 3, nhà vườn 1, khu đô thị Nghĩa Đô, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: giấy (văn phòng phẩm), bột giấy, vật tư, thiết bị ngành in.

---

(111) **4-0587763**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12453
(220) 27/03/2024
(181) 27/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.11.23; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THẾ ĐẠI (HỒNG NGỌC 59) (VN)
Thửa đất 102, TBĐ 11, khu phố Hòa Thuận II, QL 50, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Cây cảnh; cây giống.

---

(111) **4-0587764**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12571
(220) 28/03/2024
(181) 28/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Võ Tòng

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0587765**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12572

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Lãng Tử Yến Thanh

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0587766**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12573

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Lỗ Trí Thâm

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0587767**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12574

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hoa Vinh

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0587768**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12667

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 25.1.9; 25.1.15; 25.1.25

(591) Vàng đồng, xanh cổ vịt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT BECKENT-BAUER VIỆT NAM (VN)
TM-0106, tầng 1, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Nguyễn Thanh Bình, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0587769**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12668

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 25.1.9; 25.1.15; 25.1.25

(591) Nâu nhạt, nâu đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT BECKENT-BAUER VIỆT NAM (VN)
TM-0106, tầng 1, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Nguyễn Thanh Bình, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0587770**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12698

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EVEREST

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH GIA PHÁT (VN)
216 đường số 12, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, cửa hàng trưng bày, giới thiệu các sản phẩm bao gồm: bồn rửa, vòi rửa, vòi hoa sen, móc treo quần áo bằng kim loại, giá treo đồ, phễu thoát nước, gương, bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh], bồn cầu, chậu rửa lavabo, tủ lavabo, bình nước nóng lạnh, máy sấy tay, đèn điện, thiết bị điện dân dụng, thiết bị điện công nghiệp, khóa cửa, bồn tắm,bồn chứa nước bằng inox, thiết bị điều hòa không khí, quạt gió [điều hoà không khí], buồng tắm đứng có vòi sen.

---

(111) **4-0587771**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12791

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TG express | Thánh Gióng express

(531) 26.11.7

(591) Xanh lá đậm.

(731) NGUYỄN THANH KHOA (VN)
626 Hùng Vương, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê.

---

(111) **4-0587772**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12793

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TÂN HƯƠNG NAM

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) TRẦN NGỌC DIỄM (VN)
141/19 đường số 11, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì pate trứng; bánh mì chả cá; bánh mì pate hải sản; bánh mì pate thịt xiên nướng; nước xốt (gia vị).

---

(111) **4-0587773**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12795

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EST. 2024

NAMIA

RIVER RETREAT

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.1.16; 25.1.25; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HG (VN)
Tầng 9, số nhà 47, đường Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán: dược phẩm, dược thảo, thực phẩm chức năng, thảo dược, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, set quà tặng (quà lưu niệm); tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại, truyền thông cho doanh nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ quản lý du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ du lịch và lữ hành; vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; khách sạn.

---

(111) **4-0587774**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13067

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

WE SPA

KHỞI NGUỒN CỦA VẺ ĐẸP

(531) 2.9.1; 24.9.1

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen.

(731) HUỲNH TUYẾT MAI (VN)
744 Hồng Bàng, phường 01, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp và chăm sóc da mặt; dịch vụ chăm sóc thẩm mỹ; dịch vụ làm đẹp và chăm sóc tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0587775**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13711

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

iBattery

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÍCH HỢP NĂNG LƯỢNG IED (VN)
B56, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: bộ điều khiển điện tử, tủ điện, ắc quy, hệ thống điện mặt trời, pin lưu trữ' điện, thiết bị phân phối và điều khiển cụ thể là biến tần hòa lưới điện năng lượng mặt trời inverter, bộ biến tần [điện], pin năng lượng mặt trời, máy biến tần inverter, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], đèn điện, thiết bị chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời, đèn chạy bằng năng lượng mặt trời, tấm thu năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0587776**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14591

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 2.1.2; 2.1.16; 3.5.19; 3.5.24; 3.5.25; 6.1.2; 26.13.1

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, hồng cam, cam, nâu, đỏ đậm, đỏ nhạt, xanh lá mạ, xám, xám nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn].

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(111) **4-0587777**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14651

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAI THUY LUC

(731) BÀNH QUỐC ĐẠI (VN)
16 Phan Xích Long, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Ống thủy lực bằng kim loại; đầu nối/khớp nối bằng kim loại cho ống dẫn.

---

(111) **4-0587778**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14796

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

besavon

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MAYLILY VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tháp Golden House, tòa nhà Sunwah Pearl, số 90 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bom tắm (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua, dịch vụ bán: mỹ phẩm, sữa tắm, dầu gội, xà phòng, tẩy da chết, muối tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng thể, mặt nạ, kem dưỡng tay, nước hoa, kem tẩy da chết, mặt nạ rửa, mặt nạ giấy, nước hoa hồng, sữa dưỡng da, kem dưỡng da, sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0587779**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15401

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SuperForm®

(591) Nâu.

(731) PT. KORINDO ARIABIMA SARI (ID)
Wisma Korindo, 12th - 15th Floor, Jl. MT. Haryono Kav. 62 Jakarta 12780, Indonesia

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ bán thành phẩm; gỗ thành phẩm; vật liệu lát bằng gỗ; tấm gỗ lát; ván lát sàn gỗ.

---

(111) **4-0587780**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15710

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DƯỢC LIỆU
NÔNG SẢN BA MIỀN
TS.1986

(531) 6.1.2; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1

(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU NÔNG SẢN TRƯỜNG SƠN (VN)
Khu phố 7, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; nguyên liệu cho sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng cho mục đích y tế; tá dược dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587781**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15776

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Tormac
PUMPS

(731) LÊ NGUYỄN THANH PHONG (VN)
373/138 Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, phành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy bơm; bơm ly tâm.

Nhóm 09: Bơm chữa cháy; thiết bị báo cháy; vòi chữa cháy; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; xe chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán: máy phát điện, máy bơm, bơm ly tâm, bơm chữa cháy, thiết bị báo cháy, vòi chữa cháy, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, xe chữa cháy.

---

(111) **4-0587782**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16065

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KOUSA

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) TÔ THỊ HÀ (VN)
Tổ dân phố số 7, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0587783**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16159

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

valador

(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.3.1; 26.3.5

(591) Trắng, nâu đỏ.

(731) NGUYỄN BÁ HẢI (VN)
Thôn Ngọ Xá, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, dầu thơm; nước rửa bát, xà phòng rửa bát; dầu gội đầu; nước thơm; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay, dây đeo của đồng hồ đeo tay; đồ kim hoàn, đồ trang sức, đồ châu báu; đá quý; vòng đeo tay [đồ kim hoàn], vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ kim hoàn], dây chuyền [đồ trang sức].

---

(111) **4-0587784**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16206

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

WOODEN SPOON

(531) 11.1.2; 26.11.12

(591) Nâu.

(731) ORENDA GROUP LTD (BG)
9 Letec Radul Milkov Str. 2227 Bozhurishte, Bulgaria

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; kem đánh răng; lăn khử mùi; tinh dầu.

---

(111) **4-0587785**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16504

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 16.3.17; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.10

(731) LƯU ÁI CHI (VN)
Phố Tân Hợp, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Thiếc; hợp kim để hàn bạc; hợp kim để hàn; sợi dây để hàn bằng kim loại; que bằng kim loại để hàn; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0587786**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16806

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 26.1.1

(591) Xanh lục, vàng.

(731) NGUYỄN THU HÒA (VN)
Số 26-28, đường trung tâm thương mại Vân Đình, thị trấn Vân Đình, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; thuốc đánh răng; chất làm trắng răng dạng gel.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc sức khoẻ răng miệng; dịch vụ nha khoa; cấy ghép răng; dịch vụ răng sứ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0587787**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16850

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.10; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh ngọc, xanh tím than, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DHG VIỆT NAM (VN)
Số 1 ngách 5 ngõ Giữa, tổ 6 Nhân Đạo, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; răng giả; thiết bị vật lý trị liệu; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0587788**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16883

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GEYSERECO

(731) TRẦN VĂN HUYNH (VN)
Thôn Uông Thượng, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng dùng điện; bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0587789**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16931

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YOKO

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIỆT NHẬT YOKO (VN)
677/6 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ tư vấn du học.

---

(111) **4-0587790**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16932

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YOKO
Make dreams come true

(531) 18.5.7; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh than, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIỆT NHẬT YOKO (VN)
677/6 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ tư vấn du học.

---

(111) **4-0587791**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16972

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HP.DOOR

(531) 7.1.24; 7.3.11

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ THÁI (VN)
Thôn Đại Hạnh, xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng hợp kim nhôm; cửa sổ và phụ kiện cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào và phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại; thanh kim loại định hình.

Nhóm 07: Động cơ dùng cho cửa cuốn; động cơ (không kể loại dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); mô tơ (không kể loại dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); thanh truyền của động cơ; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hóa chất; máy công cụ.

Nhóm 09: Bộ lưu điện; thiết bị điều khiển từ xa; dây cáp điện; công tắc điện; tủ bảng điều khiển điện; cầu dao tự động (aptomat).

---

(111) **4-0587792**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16979

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DUAL Inverter HeatPump

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, dùng trong gia đình; máy làm sạch bằng hơi nước, dùng trong gia đình; máy trộn dùng điện, dùng trong gia đình; máy hút bụi cho mục đích gia dụng và vệ sinh đồ dùng cho giường; máy nén khí; máy nén dùng cho tủ lạnh; rô-bốt hút bụi; máy hút bụi, dạng cây; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi cho giày dép; thiết bị thổi bụi/loại bỏ bụi bẩn trên giày dép; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy giặt quần áo; máy giặt, dùng điện; máy chế biến thức ăn, dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi; máy thổi quay/máy quạt gió quay; máy hút bụi cầm tay.

Nhóm 11: Đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; thiết bị khử trùng giày, cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước, cho mục đích gia dụng; máy quản lý giày (dùng điện), có chức năng khử mùi, khử trùng và sấy khô, cho mục đích gia dụng; thiết bị hút ẩm (dùng điện) cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị sưởi ấm; thiết bị lọc nước dùng màng; máy sấy khô quần áo, dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; thiết bị khử trùng bằng hơi nước cho giày; thiết bị khử trùng bằng tia cực tím cho giày; máy điều hòa

không khí; cái chụp thông gió/máy hút mùi cho bếp; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị tạo ẩm, dùng điện; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; lò nướng, dùng điện; máy quản lý quần áo, dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; máy hút mùi; các bộ phận và phụ kiện của thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0587793**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16980

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

QuickRefresh

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, dùng trong gia đình; máy làm sạch bằng hơi nước, dùng trong gia đình; máy trộn dùng điện, dùng trong gia đình; máy hút bụi cho mục đích gia dụng và vệ sinh đồ dùng cho giường; máy nén khí; máy nén dùng cho tủ lạnh; rô-bốt hút bụi; máy hút bụi, dạng cây; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi cho giày dép; thiết bị thổi bụi/loại bỏ bụi bẩn trên giày dép; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy giặt quần áo; máy giặt, dùng điện; máy chế biến thức ăn, dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi; máy thổi quay/máy quạt gió quay; máy hút bụi cầm tay.

Nhóm 11: Đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; thiết bị khử trùng giày, cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước, cho mục đích gia dụng; máy quản lý giày (dùng điện), có chức năng khử mùi, khử trùng và sấy khô, cho mục đích gia dụng; thiết bị hút ẩm (dùng điện) cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị sưởi ấm; thiết bị lọc nước dùng màng; máy sấy khô quần áo, dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; thiết bị khử trùng bằng hơi nước cho giày; thiết bị khử trùng bằng tia cực tím cho giày; máy điều hòa không khí; cái chụp thông gió/máy hút mùi cho bếp; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị tạo ẩm, dùng điện; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; lò nướng, dùng điện; máy quản lý quần áo, dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; máy hút mùi; các bộ phận và phụ kiện của thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0587794**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16982

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DUAL TrueSteam

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, dùng trong gia đình; máy làm sạch bằng hơi nước, dùng trong gia đình; máy trộn dùng điện, dùng trong gia đình; máy hút bụi cho mục đích gia dụng và vệ sinh đồ dùng cho giường; máy nén khí; máy nén dùng cho tủ lạnh; rô-bốt hút bụi; máy hút bụi, dạng cây; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi cho giày dép; thiết bị thổi bụi/loại bỏ bụi bẩn trên giày dép; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy giặt quần áo; máy giặt, dùng điện; máy chế biến thức ăn, dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi; máy thổi quay/máy quạt gió quay; máy hút bụi cầm tay.

Nhóm 08: Bàn là dùng điện, có chức năng điều chỉnh nhiệt độ; bàn là dùng điện; bàn là hơi nước dùng điện; bàn là để tạo nếp gấp.

Nhóm 11: Đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; thiết bị khử trùng giày, cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước, cho mục đích gia dụng; máy quản lý giày (dùng điện), có chức năng khử mùi, khử trùng và sấy khô, cho mục đích gia dụng; thiết bị hút ẩm (dùng điện) cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị sưởi ấm; thiết bị lọc nước dùng màng; máy sấy khô quần áo, dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; thiết bị khử trùng bằng hơi nước cho giày; thiết bị khử trùng bằng tia cực tím cho giày; máy điều hòa không khí; cái chụp thông gió/máy hút mùi cho bếp; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị tạo ẩm, dùng điện; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; lò nướng, dùng điện; máy quản lý quần áo, dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; máy hút mùi; các bộ phận và phụ kiện của thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0587795**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17131

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 18.2.1; 26.13.25

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINIPUM (VN)
Tầng 2, tòa nhà Sapphire Palace, số 4 phố Chính Kinh, phường Thương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thuốc uống dùng cho người; dược phẩm; thuốc bổ (thuốc uống); thực phẩm cho em bé; sữa cho em bé (thực phẩm cho em bé); sữa bột cho em bé.

Nhóm 35: Sản xuất video quảng cáo; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thuốc, các chế phẩm dược phẩm.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích

giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; phòng khám nhi; phòng khám chuyên khoa; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau sinh; dịch vụ tắm cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0587796**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17340

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỠNG NHÂN (VN)
183/9C Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0587797**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17704

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

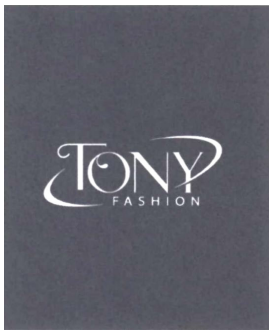

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18

(591) Đen xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG DƯỢC PHẨM TONY PHARMA (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc).

---

(111) **4-0587798**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17859

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CASANOVA

(531) 1.15.15; 26.3.1; 26.11.8

(591) Trắng, vàng, cam, xanh lá cây, xanh da trời, xanh than.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LỘC PHÁT VIỆT NAM (VN)
Số 565 Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

---

(111) **4-0587799**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18140

(220) 23/11/2021

(641) 4-2021-45982

(181) 23/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

LITCHI

(531) 26.3.5; 26.3.23; 26.4.3

(591) Vàng, đen, cam.

(731) TRẦN QUỐC KHÁNH (VN)
Thôn Nam Mới, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; dép.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục], dép.

---

(111) **4-0587800**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14555

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TEARSNAT PC

ASEPHARM

(531) 2.9.4; 25.5.25; 26.3.2

(591) Đỏ, đen, trắng, ghi, xanh dương, đỏ sẫm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587801**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18268

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(731) HỘ KINH DOANH HOA PHƯƠNG (VN)
Phước Điền, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gối, đệm, chăn, ga trải giường, áo bằng vải lụa.

---

(111) **4-0587802**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18292

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

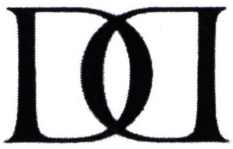

(531) 26.2.7; 26.4.7

(731) THẠCH HOÀNG TRÌNH (VN)
401/4 Tuyến Tránh, quốc lộ 60, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội; dầu xả; nước rửa chén; nước giặt.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dung dịch xịt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; thảo dược.

---

(111) **4-0587803**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19038

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.7.6; 1.15.11; 26.4.18

(591) Hồng đậm, trắng, xanh tím.

(731) MAI THỊ TRANG (VN)
Số nhà 05, đường Nguyễn Ý, thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; băng vệ sinh dạng quần; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, băng vệ sinh dạng quần, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh.

---

(111) **4-0587804**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19075

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 12.1.3; 26.1.2; 26.1.11; 26.1.18

(591) Xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỆM GOLDEN LATEX (VN)
89/7 đường 4-4, ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường; vỏ đệm; áo gối (vỏ gối).

---

(111) **4-0587805**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19358

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) LIANG MEILI (CN)
No. 51, Lane 1, Huaishang Road, Yuhui District, Bengbu City, Anhui Province, China.

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hoà không khí]; cánh quạt không khí để thông gió; quạt thông gió tua bin (thiết bị thông gió).

---

(111) **4-0587806**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19416
(220) 06/05/2024
(181) 06/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SIÊU TỐT THÀNH ĐẠT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 202/59, KP 4A, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(111) **4-0587807**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19591
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trang, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TỊNH THỦY (VN)
Ấp Bình Hòa, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Sợi hủ tiếu gạo; sợi hủ tiếu gạo gấc (hủ tiếu khô); sợi phở; sợi miến gạo; sợi bánh canh làm từ bột gạo; sợi bún làm từ bột gạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm sợi hủ tiếu gạo, sợi hủ tiếu gạo gấc (hủ tiếu khô), sợi phở, sợi miến gạo, sợi bánh canh làm từ bột gạo, sợi bún làm từ bột gạo.

---

(111) **4-0587808**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19614
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.3.13
(591) Xám, đỏ, xanh lá cây.
(731) KOJIMA CO., LTD (JP)
3-60-21 Kameido Koto-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; dầu dưỡng móng không chứa thuốc cho vật nuôi trong nhà; chất khử mùi cho vật nuôi trong nhà; xà phòng cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; kem đánh răng.

Nhóm 05: Tã lót cho thú cưng; băng vệ sinh; quần lót vệ sinh vì sức khỏe cho thú cưng [dạng soóc và dạng sịp].

---

(111) **4-0587809**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26463

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BARMASO

(731) SHENZHEN TUFFEST TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
Room 1600, West D Area, 1st Floor, Building A, Tengfei Industrial Building, No. 6 Taohua Road, Fubao Community, Fubao Street, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Màng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình cảm ứng điện thoại di động; tấm bảo vệ chuyên dụng cho màn hình điện thoại di động; bao đựng chuyên dụng cho điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc cầm tay; thiết bị sạc không dây; thiết bị sạc không dây cho điện thoại thông minh; cáp dữ liệu; cáp dữ liệu cho điện thoại di động; cáp usb; bộ nguồn lưu và sạc điện di động [pin có thể sạc lại]; ổ cắm điện di động; ổ cắm điện; thiết bị âm thanh; loa; loa thông minh; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá đỡ cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho máy vi tính bảng; giá đỡ chuyên dụng cho máy vi tính xách tay; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động gắn trên xe cộ; thiết bị sạc điện thoại di động gán trên xe cộ; tai nghe gắn micro, có khả năng kết nối không dây thông qua bluetooth; tai nghe gắn micro; tai nghe; thẻ mở rộng bộ nhớ; mô đun mở rộng bộ nhớ; dây cáp chuyển đổi dùng cho tai nghe; bộ biến đổi dùng cho phích cắm điện; thẻ nhớ; thiết bị lưu trữ dữ liệu sử dụng cổng usb; ổ cứng thể rắn [phần cứng máy vi tính]; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bàn phím máy vi tính; bút điện tử [cho thiết bị hiển thị]; bút chuyên dụng cho màn hình cảm ứng; bút điện chuyên dụng cho màn hình cảm ứng; màng quang học gắn vào màn hình thiết bị điện tử để điều chỉnh độ nét của hình ảnh; đồng hồ thông minh; tấm bảo vệ chuyên dụng cho màn hình của máy vi tính bảng; vỏ bọc chuyên dụng cho máy vi tính bảng; bao đựng chuyên dụng cho máy vi tính cầm tay; túi đựng chuyên dụng cho máy vi tính; thiết bị hỗ trợ tự chụp ảnh có gắn đèn dạng vòng dùng cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0587810**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26477

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CARYVINA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XUÂN SÁU (VN)
Số 11/34 khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(111) **4-0587811**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26714

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 3.7.7; 3.7.24; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, trắng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KẸO YẾN NHUNG (VN)
2/17-2/21-2/21C, tổ 42, khu phố 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến; hạt mắc ca đã chế biến; hạt hướng dương đã chế biến; hạt dẻ đã chế biến; mít sấy; xoài sấy.

Nhóm 30: Kẹo hạt điều; kẹo đậu phộng; kẹo mè; kẹo hạt dưa; mè xửng; kẹo thập cẩm (các loại hạt trên).

---

(111) **4-0587812**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26715

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHẬT TÀI (VN)
Số TT34, hẻm 210, đường số 11, tổ 2, khu phố 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu nhớt); dầu động cơ; mỡ để bôi trơn; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu để cắt.

---

(111) **4-0587813**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26716

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

A.O.D glow

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH HUYỀN SA ĐÉC (VN)
Tỉnh lộ 853, ấp Tân Phú, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; nước hoa; chế phẩm để giặt; nước rửa bát; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): mỹ phẩm, sữa tắm, nước hoa, chế phẩm để giặt, nước rửa bát, dầu gội đầu, xà phòng, kem làm trắng da, mặt nạ làm đẹp, muối để tẩy trắng, kem đánh răng, dầu xả tóc, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, sữa bột cho trẻ em, khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, chế phẩm dược để chăm sóc da, dầu ăn, sữa bột, sữa chua, bánh kẹo, trà, cà phê, ca cao, muối ăn, đường, gạo, tương ớt, nước tương, nước mắm, bia, nước ngọt, nước uống đóng chai, nước ép trái cây, nước uống tăng lực.

---

(111) **4-0587814**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26717

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

A.O.D Beauty

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH HUYỀN SA ĐÉC (VN)
Tỉnh lộ 853, ấp Tân Phú, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; nước hoa; chế phẩm để giặt; nước rửa bát; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh); mỹ phẩm, sữa tắm, nước hoa, chế phẩm để giặt, nước rửa bát, dầu gội đầu, xà phòng, kem làm trắng da, mặt nạ làm đẹp, muối để tẩy trắng, kem đánh răng, dầu xả tóc, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, sữa bột cho trẻ em, khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, chế phẩm dược để chăm sóc da, dầu ăn, sữa bột, sữa chua, bánh kẹo, trà, cà phê, ca cao, muối ăn, đường, gạo, tương ớt, nước tương, nước mắm, bia, nước ngọt, nước uống đóng chai, nước ép trái cây, nước uống tăng lực.

---

(111) **4-0587815**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26719

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.9; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN BIÊN HÒA (VN)
Lô 101/2 khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp xách học sinh; va-li; ví (bóp); phụ kiện của túi xách: khung của túi xách tay, tay nắm của vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lung (trang phục); đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0587816**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26743

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.11.11; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh lơ, xanh dương, xanh lá, đỏ, vàng nhạt, nâu, trắng, xám, cam.

(731) HỘ KINH DOANH NHÂN TÍN (VN)
Ấp 3, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 27: Chiếu; chiếu cói.

---

(111) **4-0587817**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26747

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.17.5; 26.4.18

(591) Xanh rêu, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG GAXA (VN)
Số 99 Tạ Hiện, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0587818**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26764

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.1; 7.1.11; 7.5.10; 26.1.1

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GREEN+ (VN)
Lô AIV-1, khu công nghiệp Giao Long giai đoạn 2, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; quỹ tương hỗ/quỹ hỗ tương đầu tư; tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa.

---

(111) **4-0587819**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26784

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 11.1.18

(591) Trắng, đỏ, nâu.

(731) MAI NGỌC ĐỊNH (VN)
91 Lý Nam Đế, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê nhân tạo; trà (chè).

---

(111) **4-0587820**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26794

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.10

(731) CÔNG TY TNHH TRANG SỨC ĐÁ QUÝ ROUE DIAMOND (VN)
108 Bàn Cờ, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương; vàng dát; đồ trang sức bằng bạc.

---

(111) **4-0587821**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26802
(220) 14/06/2024
(181) 14/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 8.1.6; 25.1.6; 26.11.7
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BACK'S BURGER (VN)
S42-1 khu Sky Garden 2, số 62 Phạm Văn Nghị, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát.

---

(111) **4-0587822**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26804
(220) 14/06/2024
(181) 14/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ESKIMO

(731) PHẠM MINH PHÚC (VN)
131/35 Tân Hương, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách.

Nhóm 22: Lều (trại).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0587823**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26807
(220) 14/06/2024
(181) 14/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

NK THAI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIA CÔNG CƠ KHÍ SIN DAI VIỆT NAM (VN)
315 Ấp Chiến Lược, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe gắn máy: má phanh (bố thắng), xích, đĩa xe.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị xe máy, phụ tùng xe máy, xe ô tô, xe đạp điện, pin, bình ắc quy, dầu nhớt.

---

(111) **4-0587824**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26818

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.25; 26.11.12; 26.13.25

(591) Cam, đỏ, hồng, tím, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH BSTAR VIỆT NAM (VN)
60/1 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ cung cấp thông tin bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ đại lý bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo về bảo hiểm; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; sắp xếp, tổ chức và tiến hành các sự kiện giáo dục; dịch vụ tổ chức sự kiện (giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, giải trí).

---

(111) **4-0587825**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26819

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 10.3.10; 26.4.7

(591) Tím, hồng đậm, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BSTAR VIỆT NAM (VN)
60/1 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), xà phòng, nước hoa, tinh dầu, bông tẩy trang, kem đánh răng, sữa tắm, sữa dưỡng thể, dầu gội, dầu xả, thuốc nhuộm tóc, chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, nước giặt, nước xả vải, nước rửa chén, bột giặt, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, thảo dược, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế), máy giặt, máy lạnh, tủ lạnh, lò vi sóng, lò nướng, máy rửa chén, máy pha cà phê, máy lọc nước, dụng cụ nấu nướng dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, khăn giấy, bỉm (tã), sữa cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm, máy hút sữa, đồ chơi cho trẻ em, văn phòng phẩm, điện thoại di động, máy tính bảng, sạc điện thoại, tai nghe, linh kiện điện thoại, phụ

kiện điện thoại, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, linh kiện ô tô, linh kiện xe máy, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức (đồ kim hoàn), vòng cổ [đồ trang sức], nhẫn [đồ trang sức], vòng đeo tay [đồ trang sức], túi xách, ba lô, túi đeo chéo, vali, ví (bóp), quần áo, giày dép, tất (vớ), mũ (nón), thắt lưng [trang phục], khăn choàng cổ [trang phục], đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế), đồ nội thất, đồ nội thất dùng trong văn phòng, đồ nội thất dùng trong trường học, đồ nội thất dùng trong nhà bếp, rau củ quả đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, thực phẩm có nguồn gốc từ thịt, trứng, kem, bánh kẹo, bánh mì, bánh ngọt, gạo, bún, miến, phở, mì, gia vị, mật ong, sữa, sữa chua, trà, cà phê, ca cao, socola, rượu, bia, nước khoáng, nước ngọt có ga, thuốc lá.

---

(111) **4-0587826**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26822

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

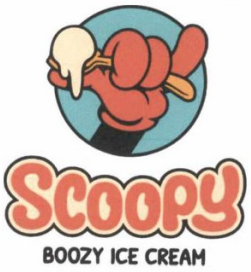

(531) 2.9.14; 2.9.15; 11.1.2; 26.1.1

(591) Đỏ cam, vàng, da người, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SCOOPY (VN)
7/12 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem tươi (kem lạnh).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: kem lạnh, kem tươi (kem lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ quán kem; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện].

---

(111) **4-0587827**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26835

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG YẾN (VN)
KCN Thái Hòa - Đức Hòa 3, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy; thùng các tông (carton).

Nhóm 35: Mua bán bao bì giấy, thùng các tông (carton).

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

(111) **4-0587828**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26838

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.7.3; 11.1.4; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, cam, nâu, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

(111) **4-0587829**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26839

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.7.3; 11.1.4; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, cam, nâu, xanh lá, xanh da trời, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

(111) **4-0587830**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26840

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.7.3; 11.1.4; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, cam, nâu, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0587831**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26842

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 11.1.4; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu nhạt, hồng sen, vàng, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0587832**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26867

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SMKZIN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRƯƠNG TÍN PHÁT (VN)
214/38 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: phụ tùng xe máy, phụ kiện xe máy, ổ khóa xe máy.

---

(111) **4-0587833**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26870

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, đỏ, trắng

(731) HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
Số 216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: xe máy, xe đạp, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0587834**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27123

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VINA.ORP

(731) CÔNG TY TNHH RỒNG VINA (VN)
47/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước giải khát; nước tinh khiết; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(111) **4-0587835**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27124

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VINA ORP

(731) CÔNG TY TNHH RỒNG VINA (VN)
47/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước giải khát; nước tinh khiết; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(111) **4-0587836**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27159

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.7.3; 11.3.7; 25.1.9; 26.1.1

(591) Trắng, cam, hồng, nâu, đen.

(731) HỘ KINH DOANH HỦ TIẾU HẢI SẢN TÍ MẬP (VN)
20 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Hủ tiếu; hủ tiếu sợi; phở; bún; miến; mỳ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh).

---

(111) **4-0587837**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27184

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 21.1.9; 26.1.1; 26.15.15

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TOP BOARDGAME (VN)
17/8 đường 297 phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi đông người; trò chơi chỉ chơi trong nhà; các loại cờ (cờ vua, cờ tướng, cờ cá ngựa, cờ tỷ phú); đồ chơi trí tuệ, đồ chơi giáo dục.

---

(111) **4-0587838**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27225

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAMIE (VN)
S16 Tôn Thất Thuyết, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; xà phòng; dầu xả tóc; nước rửa bát.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế, đóng hộp (dùng làm món ăn); tổ yến đã chế biến; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở nhân sâm tự nhiên [không dùng cho mục đích y tế]; nhân sâm đã chế biến (dùng làm thực phẩm); sản phẩm thực phẩm đã chế biến từ nhân sâm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), mỹ phẩm, sữa tắm, dầu gội đầu, xà phòng, dầu xả tóc, nước rửa bát, yến sào, yến sào đã qua sơ chế đóng hộp (dùng làm món ăn), tổ yến đã chế biến, thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở nhân sâm tự nhiên [không dùng cho mục đích y tế], nhân sâm đã chế biến, sản phẩm thực phẩm đã chế biến từ nhân sâm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0587839**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27228

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.2.3; 26.3.23; 26.4.2; 26.11.12; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) HÀ MINH QUANG (VN)
Căn hộ 208, chung cư Chu Văn An, lô H3, đường số 3, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại: quần áo may sẵn, áo vét [trang phục], quần áo da, quần áo ngủ.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0587840**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27240
(220) 18/06/2024
(181) 18/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 25.1.6; 26.4.18
(591) Đỏ. đỏ đậm, vàng, vàng nhạt, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH YES PAINT VIỆT NAM (VN)
166 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn chống thấm.

---

(111) **4-0587841**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24313
(220) 31/05/2024
(181) 31/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ROSAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; Chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0587842**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24330
(220) 31/05/2024
(181) 31/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.7; 24.15.21; 26.11.8
(591) Màu xanh dương, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI KHANG ANH (VN)
Số 124, tổ 63B, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (Mua bán): máy giặt kết hợp chức năng sấy khô, máy rửa bát đĩa, hệ thống điều hòa không khí, bình lọc nước uống, thiết bị sưởi ấm, máy chiếu video; máy chiếu hình ảnh.

---

(111) **4-0587843**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43714

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Stella CT

(731) NUTRECO IP ASSETS B.V. (NL)
Veerstraat 38, 5831 JN Boxmeer, The Netherlands

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho cá tầm; thức ăn cho thủy hải sản.

---

(111) **4-0587844**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43716

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CUỒNG PHONG

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0587845**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43718

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Dark Vader

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOSGAURUS COFFEE (VN)
11 Tản Viên, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay.

---

(111) **4-0587846**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43739
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PECALICA

(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, đen, vàng, hồng, tím, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PECA LICA (VN)
18/11 Nguyễn Hiến Lê, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; mực in; chế phẩm chống ăn mòn; màu nhuộm; chất tạo màu.

Nhóm 07: Máy in; trục lăn cho máy in; khuôn đúc sử dụng trong ngành in; máy phun sơn; máy nhuộm; máy pha màu.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm gồm: sơn, véc ni, mực in, chế phẩm chống ăn mòn, màu nhuộm, chất tạo màu, màu keo, máy in, thiết bị phun mực cho máy in, trục lăn cho máy in, khuôn đúc sử dụng trong ngành in, máy phun sơn, máy nhuộm, máy pha màu, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, keo, hóa chất công nghiệp (hóa chất sử dụng dùng trong sản xuất sơn, sơn mài, vecni, sơn phủ, men tráng, son bóng, mực in, chất nhuộm cô đặc, màu nhuộm).

---

(111) **4-0587847**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43753
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.21; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Nước uống ion kiềm [đồ uống]; nước uống đóng chai; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0587848**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43754

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Amltin SR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÀNH LÊ (VN)
15 ngách 28/90 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0587849**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43755

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AKI

(731) CHÍ CÓNG NHỌC (VN)
Tổ 16, khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Tay lái xe máy; phanh cho xe cộ; khung xe máy; động cơ xe máy; giảm xóc cho xe máy; chân chống xe máy.

---

(111) **4-0587850**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43782

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DQSTORE
CỬA HÀNG DUY QUANG

(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1; 26.4.4; 26.7.5

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, nâu.

(731) NGUYỄN DUY QUANG (VN)
Ấp Mỹ Lương, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: đầu xịt rửa xe, máy rửa xe, công cụ nông nghiệp (trừ loại thao tác thủ công), máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp, máy nông nghiệp, máy xịt rửa dùng trong nông nghiệp, máy phun thuốc (dùng cho mục đích nông nghiệp), và các

sản phẩm dùng cho mục đích nông nghiệp khác cụ thể là dây áp lực, đầu phun áp lực, cần xịt, dây xịt, luppe đầu bom (van 1 chiều), béc xịt, các loại béc tưới, bộ điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy], bộ điều chỉnh áp lực [bộ phận của máy], van áp lực [bộ phận của máy móc], van chỉnh áp thủy lực [bộ phận của máy móc], van [bộ phận của máy], vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ], nắp van [bộ phận của máy móc], van điều chỉnh [bộ phận của máy móc], puly tăng chỉnh dây curoa, motor điện, khớp nối [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0587851**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44172

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ZADOTE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587852**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44174

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DACEWA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587853**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44175

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NUFITA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587854**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44176

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PENITE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587855**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44177

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VEMEGA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587856**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44178

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

XIVOGA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587857**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44179

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HOXEMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587858**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44180

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DUVOSU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587859**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44181

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PEZIVO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587860**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44182

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DUXACO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587861**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44183

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HEKUMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587862**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44184

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ZAVULO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587863**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44185

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HOTOLU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587864**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44186

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JOXUDO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587865**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44187

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NAVEDI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587866**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44188

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAWIXO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587867**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44189

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JUHEXA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587868**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44190

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HUVAQA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587869**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44191

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BALURE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587870**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44192

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VELAJO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587871**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44193

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SACAJU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587872**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44468

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GOBI

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH AN HỮU (VN)
Số 45 Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): máy móc và phụ tùng dùng trong nông nghiệp: máy phun thuốc trừ sâu, máy phun thuốc điện, động cơ nổ, máy xới đất, máy cắt cỏ, máy bơm nước chạy xuồng, dây PVC.

---

(111) **4-0587873**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44489

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FINECO
ROASTING FACTORY
COFFEE

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18

(591) Vàng, xanh rêu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ CHẤT LƯỢNG CAO FINECO (VN)
Số 91, đường 22, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại: cà phê nguyên hạt, cà phê hòa tan, cà phê rang, cà phê xay.

---

(111) **4-0587874**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45804

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Z-BEST

(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; kính thuốc; tròng kính; hộp kính mắt.

---

(111) **4-0587875**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45805

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DIMICI

(731) LÊ THỊ THƯ (VN)
B04-05 chung cư The Harmona, 21 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; sữa dưỡng thể toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(111) **4-0587876**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45823

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SAXIMI

(731) CÔNG TY TNHH TM DV CƯỚC KIM SƠN (VN)
128 Trần Văn Kiểu, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(111) **4-0587877**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45824
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SAXIMI

(731) CÔNG TY TNHH TM DV CƯỚC KIM SƠN (VN)
128 Trần Văn Kiểu, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán băng vệ sinh.

---

(111) **4-0587878**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45844
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

DẦU MÙ U

CALO-M

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
284/41/9 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dầu xoa bóp; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; dầu bạch đàn, dầu khuynh diệp dùng cho mục đích dược phẩm; cao xoa bóp; tinh dầu dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0587879**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45851
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

InSentinel

(731) CÔNG TY CP RYAN TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)
Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Hệ thống giám sát côn trùng thông minh; mạng lưới giám sát côn trùng thông minh (là tập hợp nhiều hệ thống, thiết bị, máy móc, phần mềm dùng để giám sát côn trùng thông minh thuộc nhóm này); trạm giám sát côn trùng thông minh (là tập hợp nhiều máy móc, thiết bị và phần mềm dùng để giám sát côn trùng thông minh thuộc nhóm này); thiết bị giám sát côn trùng thông minh; máy, công cụ (là thiết bị, phụ kiện, linh kiện, bộ phận máy của hệ thống giám sát côn trùng thông minh thuộc nhóm này) dùng để giám sát côn trùng;

phần mềm máy vi tính để giám sát côn trùng trong nông nghiệp, có thể tải về; ứng dụng di động để giám sát côn trùng trong nông nghiệp, có thể tải về; phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng một ứng dụng di động để cung cấp thông tin nhằm đưa ra giải pháp, liên quan đến việc giám sát côn trùng trong nông nghiệp

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại thông qua ứng dụng giám sát côn trùng trong nông nghiệp; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web liên quan đến côn trùng trong nông nghiệp; tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ liên quan đến côn trùng trong nông nghiệp; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa liên quan đến côn trùng trong nông nghiệp; quảng cáo các sản phẩm diệt trừ côn trùng, sâu bọ, ký sinh gây hại cho cây trồng, phân bón trong nông nghiệp; trưng bày, giới thiệu sản phẩm cho các hội chợ triển lãm trong ngành nông nghiệp.

Nhóm 38: Dịch vụ thư điện tử, thông báo điện tử để cung cấp thông tin về nguồn gốc, loại côn trùng gây hại được gửi về thông qua ứng dụng trên điện thoại thông minh, internet, để theo dõi, giám sát côn trùng trong nông nghiệp; cung cấp dịch vụ viễn thông cho các nền tảng thương mại điện tử trên internet và các phương tiện điện tử khác; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu liên quan đến ứng dụng giám sát côn trùng trong nông nghiệp; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, liên quan đến việc giám sát côn trùng trong nông nghiệp; cung cấp quyền truy cập vào mạng lưới, làm thành viên để tiếp nhận, truy xuất thông tin, giám sát côn trùng trong nông nghiệp; cung cấp diễn đàn trực tuyến liên quan đến việc giám sát côn trùng trong nông nghiệp.

Nhóm 42: Xây dựng, thiết kế, lập trình phần mềm để cung cấp thông tin, giải pháp, tư vấn công nghệ liên quan đến giám sát côn trùng trong nông nghiệp; tư vấn công nghệ áp dụng cho việc giám sát côn trùng trong nông nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc giám sát côn trùng trong nông nghiệp; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến.

Nhóm 44: Dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ giám sát côn trùng trong nông nghiệp; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ rải phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin về côn trùng trong ngành nông nghiệp.

---

(111) **4-0587880**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45852

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VINASAFE

(731) CAO MINH HẢI (VN)
10 đường số 2, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Khóa từ; camera giám sát đa chức năng; thiết bị phòng cháy chữa cháy; thiết bị dập lửa; tủ (chuyên dụng) đựng thiết bị chữa cháy; hệ thống báo cháy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lí ký gửi, cửa hàng bán lẻ và thương mại điện tử các sản phẩm: khóa từ, camera giám sát đa chức năng, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị dập lửa, tủ (chuyên dụng) đựng thiết bị chữa cháy, hệ thống báo cháy.

---

(111) **4-0587881**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45856

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MedCu

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VN)
842/1/2 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0587882**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45862

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CORLEONE

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.18; 26.5.1

(591) Vàng, đen.

(731) TẠ NGỌC VĂN (VN)
111/29G Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị làm sạch; thiết bị phun xịt rửa cho xe cộ; máy hút bụi; máy khoan; máy đánh bóng; máy hàn.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dụng cụ thao tác thủ công dùng cho thợ mộc; dụng cụ làm vườn thủ công; búa; tua vít; hộp thùng đựng công cụ.

---

(111) **4-0587883**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45865
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TPD CONTROL

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG HẢI TIẾN (VN)
5/2/1 Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG (CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để làm trong; enzym dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y.

---

(111) **4-0587884**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45868
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MIAVITA GOLD

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG HẢI TIẾN (VN)
5/2/1 Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG (CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y; chế phẩm thú y; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0587885**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45886
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) ĐỖ VĂN DŨNG (VN)
Khu 5 thôn Lũng Hạ, xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

---

(111) **4-0587886**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45893

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.3.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng đồng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY LUẬT QUỐC TẾ ATQ (VN)
112 Lê Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0587887**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45895

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH SÀI GÒN CHÍ NHÂN (VN)
03 (tầng trệt) lô E, đường số 9, khu Xáng Thổi, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

---

(111) **4-0587888**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45901

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.21; 3.7.24

(591) Đen, trắng, vàng, xanh, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP A.V.A.L (VN)
Lô A65/II-A72/II đường số 4, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0587889**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45906

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

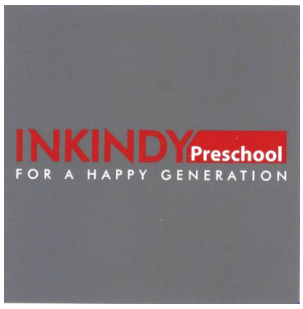

(531) 26.4.18; 26.5.1; 26.5.18

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT QUỐC TẾ INKINDY (VN)
Số 27, đường Cách Mạng Tháng Tám, tổ 4, khu phố 2, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; trường đào tạo [giáo dục]; trường mẫu giáo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0587890**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45913

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.12

(731) LÊ THANH NAM (VN)
244/13 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và hướng dẫn tập luyện yoga; dịch vụ huấn luyện thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ phòng tập yoga.

Nhóm 44: Vật lý trị liệu; cung cấp cơ sở phục hồi chức năng vật lý; liệu pháp giác hơi; châm cứu; dịch vụ trị liệu; xoa bóp.

---

(111) **4-0587891**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45917
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

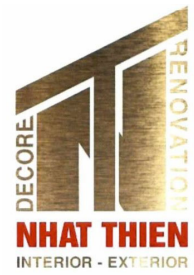

(531) 26.3.23; 26.4.7
(591) Vàng đồng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT NHẬT THIÊN (VN)
Văn phòng 02, tầng 08, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, cải tạo, trang trí nội thất, ngoại thất.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, thiết kế nội thất, ngoại thất.

---

(111) **4-0587892**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45918
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 10.3.7; 26.2.3; 26.3.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT NHẬT THIÊN (VN)
Văn phòng 02, tầng 08, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công lắp đặt bảng quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bảng quảng cáo.

---

(111) **4-0587893**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45932
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MethanEYE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)
Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mạng lưới giám sát phát thải khí methane (là tập hợp nhiều hệ thống, thiết bị, máy móc, phần mềm dùng để giám sát phát thải khí methane thuộc nhóm này); thiết bị giám sát phát thải khí methane; máy, công cụ (là thiết bị, phụ kiện, linh kiện, bộ phận máy của hệ thống phát thải khí methan) dùng để giám sát phát thải khí methane; phần mềm máy vi tính để giám sát phát thải khí methane, có thể tải về; ứng dụng di động để giám sát phát thải khí methane, có thể tải về; phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng một ứng dụng di động để cung cấp thông tin nhằm đưa ra giải pháp, liên quan đến việc phát thải khí methane.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại thông qua mạng lưới giám sát phát thải khí methane; tư vấn cho người tiêu dùng thông qua mạng lưới giám sát phát thải khí methane; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến thông qua ứng dụng giám sát phát thải khí methane; quảng cáo các sản phẩm thông qua mạng lưới giám sát phát thải khí methane; trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 38: Dịch vụ thư điện tử, thông báo điện tử để cung cấp thông tin liên quan đến phát thải khí methane; cung cấp dịch vụ viễn thông cho các nền tảng thương mại điện tử trên internet và các phương tiện điện tử khác; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu liên quan đến mạng lưới giám sát phát thải khí methane; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin điện tử liên quan đến mạng lưới giám sát phát thải khí methane; cung cấp quyền truy cập vào hệ thống, làm thành viên của mạng lưới giám sát phát thải khí methane; cung cấp diễn đàn trực tuyến liên quan đến việc giám sát phát thải khí methane.

Nhóm 42: Xây dựng, thiết kế, lập trình phần mềm để cung cấp thông tin, giải pháp, tư vấn công nghệ liên quan đến giám sát phát thải khí methane; tư vấn công nghệ áp dụng cho việc giám sát phát thải khí methane; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc giám sát phát thải khí methane; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến.

Nhóm 44: Dịch vụ kiểm soát phát thải khí methane trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp, y tế, dân dụng và công nghiệp; dịch vụ giám sát phát thải khí methane trong trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp, y tế, dân dụng và công nghiệp; dịch vụ đo lường các chỉ số phát thải khí methane trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp, y tế, dân dụng và công nghiệp; dịch vụ rải phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin về việc đo lường các chỉ số khí methane, nhiệt độ trong và ngoài buồng kính, độ ẩm đất, ánh sáng, nhiệt độ đất, chỉ số npk trong đất trong ngành nông nghiệp.

---

(111) **4-0587894**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45946

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ LỘC PHÚC (VN)
532-534 đường Cộng Hòa - 2A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý và bán quý; đồng hồ.

---

(111) **4-0587895**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45989

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.3.3; 26.2.7; 26.11.8

(591) Đỏ đậm, đen, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) DƯƠNG ĐÌNH LONG (VN)
Số 344 đường Quang Trung, tổ 9, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; kem đánh răng; mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 25: Quần áo trang phục; quần áo giả da; áo vét [quần áo]; áo thun ngắn tay; quần áo thể dục; dép.

Nhóm 30: Cà phê; trà; sôcôla; trà thảo mộc; mỳ; bánh ngọt.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước ép trái cây; nước uống có ga; nước ngọt; siro dùng cho đồ uống; đồ uống trong thể thao giàu protein.

Nhóm 36: Môi giới; môi giới bất động sản; định giá đất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ nhà môi giới ô tô; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0587896**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46004

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.13; 26.1.1

(591) Đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN THẠNH AN (VN)
159 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ; dịch vụ quản lý căn hộ; mua bán bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0587897**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46005

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.13; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN THẠNH AN (VN)
159 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ; dịch vụ quản lý căn hộ; mua bán bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0587898**

(151) 24/12/2025

Số Quyết định: 286235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46031

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

V9Show

(731) CÔNG TY TNHH ECO MOBILE (VN)
Tầng 8, tòa nhà Coalimex Building, số 33 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng tạo video từ hình ảnh cho điện thoại thông minh, có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp ứng dụng phần mềm thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác.

---

(111) **4-0587899**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46043

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25; 26.13.25

(591) Xanh lá, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIỀN TRÚC (VN)
81 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0587900**

(151) 24/12/2025
Số Quyết định: 286237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24567

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ARLEN NESS

(731) HUỲNH THỊ BÍCH HẢI (VN)
Số 199 Hai Bà Trưng, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe máy; mô tô thùng; phụ tùng và bộ phận của xe máy (thuộc nhóm này); lọc gió dùng cho xe máy.

---

(111) **4-0587901**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43786

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

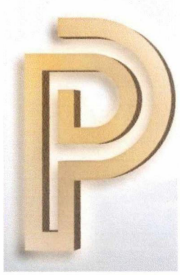

(531) 26.4.18

(591) Vàng đồng, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ DU (VN)
225 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 18: Simili giả da; simili giả da dùng may ghế sofa; simili giả da dùng may ghế ôtô.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ các sản phẩm: giả da (simili), simili giả da, simili dùng may ghế sofa, simili dùng may ghế ôtô.

---

(111) **4-0587902**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43787

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18

(591) Vàng đồng, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ DU (VN)
225 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy rửa bát đĩa; máy giặt.

Nhóm 11: Bếp điện từ; máy lọc nước; lò vi sóng; thiết bị làm đá viên; máy hút mùi; máy hút khói; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; lò nướng; nồi chiên không dầu; chảo dùng điện; máy sấy bát đĩa; ấm đun nước dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; nồi nấu dùng điện; tủ lạnh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ: máy hút bụi, máy rửa bát đĩa, máy giặt, bếp điện từ, máy lọc nước, lò vi sóng, thiết bị làm đá viên, máy hút mùi, máy hút khói, chụp hút khói dùng cho nhà bếp, lò nướng, nồi chiên không dầu, chảo dùng điện, máy sấy bát đĩa, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, nồi nấu dùng điện, tủ lạnh.

---

(111) **4-0587903**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44017

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHỬ TRÙNG XANH (VN)
L18-11-13 tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trừ mối; dịch vụ diệt côn trùng có hại cho nhà ở; dịch vụ khử trùng công trình; dịch vụ vệ sinh làm sạch nhà xưởng; dịch vụ vệ sinh làm sạch công trình sau xây dựng; dịch vụ vệ sinh cao ốc văn phòng.

---

(111) **4-0587904**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44025

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HUGI

(731) HỘ KINH DOANH HUGI KIDS (VN)
Số 1A/9/6A đường Tân Hòa 2, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm và đồ lưu niệm.

---

(111) **4-0587905**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44027

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AUDIO360.VN

(531) 16.1.4; 16.1.5

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH UY CHUẨN (VN)
8/39 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: loa, amply, mixer (bộ trộn âm thanh), micro, đầu máy hát karaoke, thiết bị truyền phát âm thanh.

---

(111) **4-0587906**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44028

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SuperFlex
CÁT TƯỜNG
WATERPROOFING SYSTEMS

(531) 2.9.14; 2.9.15

(731) CÔNG TY TNHH CHỐNG THẤM CÁT TƯỜNG (VN)
65/26 đường Tăng Nhơn Phú, tổ 8, khu phố 2, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn.

---

(111) **4-0587907**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44116

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DEDOMEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587908**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44117

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HECMENTY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587909**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44118

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LYNTOPAZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587910**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44119

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ELPENIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587911**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44120

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KLANCISTO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587912**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44121

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MEDIMIB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587913**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44122

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MESCALINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587914**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44123

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NOPURIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587915**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44531

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) LÊ PHƯƠNG THANH (VN)
102C Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0587916**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44795

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.1.2

(591) Trắng, xanh dương, vàng nhạt, vàng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM ANH PLASTIC (VN)
85/3 khu phố 3, đường TA13, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Tấm nhựa polycarbonate (dùng trong xây dựng); tấm nhựa lấy sáng (dùng trong xây dựng); kính cường lực (dùng cho xây dựng); kính xây dựng; tấm nhựa PVC, tấm nhựa acrylic (dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0587917**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44796

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM ANH PLASTIC (VN)
85/3 khu phố 3, đường TA13, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Tấm nhựa polycarbonate (dùng trong xây dựng); tấm nhựa lấy sáng (dùng trong xây dựng); kính cường lực (dùng trong xây dựng); kính xây dựng; tấm nhựa PVC, tấm nhựa acrylic (dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0587918**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45467

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FLEPOVIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587919**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45468

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FEPOVIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587920**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45469
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AMIGOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587921**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45472
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

VILLACOS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587922**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45473
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

VILLAPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587923**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45474

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VILLASIK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587924**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45475

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FLUTIMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587925**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45476

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TEREXEL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587926**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45478

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BETAMUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587927**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45479

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ERBOLUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587928**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45481

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

POCAWIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587929**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45483

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMPLOVIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587930**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45484

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FLEBULEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587931**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45486

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NAPROXEL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587932**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45487

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NAPROSIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587933**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45488

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NAPROVIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587934**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45494

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FLUNAMED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587935**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45495
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

CALMARA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587936**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45606
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.3.1; 24.9.1; 25.1.6; 25.7.8; 25.7.21; 26.1.2; 26.7.25
(591) Nâu, vàng, vàng đồng, vàng đồng nhạt.
(731) VÕ THANH TÙNG (VN)
Ấp 3, xã Bình Tấn, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 07: Máy ép dùng để ép chản ba (máy công cụ); máy ép dùng để ép vành (máy công cụ); máy ép dùng thủy lực; máy ép cơ khí.

---

(111) **4-0587937**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45682
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BOLDTAPE

(591) Xanh đậm, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH INCOTEC INDUSTRIES (VN)
15 Lam Sơn, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Băng keo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: băng keo.

---

(111) **4-0587938**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45696

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 2.9.14; 2.9.15; 8.1.1; 8.1.6

(591) Cam đậm, vàng, đen, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH TRAI THÀNH ĐÔ (VN)
Số 3 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; làm sạch xe cộ.

---

(111) **4-0587939**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45700

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.9.1; 3.9.7; 3.9.24; 26.4.3

(731) TRƯƠNG QUỐC VĨ (VN)
7 Phạm Công Trứ, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: nước ngọt và nước giải khát (đồ uống), đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước sinh tố (đồ uống), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, ngũ cốc, thịt, cá, rau củ và trái cây; đại lý phân phối thẻ trò chơi (game).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ khu vui chơi giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ trò chơi bida; dịch vụ đào tạo chơi bida.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; quán sinh tố; quán ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0587940**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45706

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh đậm, trắng.

(731) PHÙNG MỸ NGỌC (VN)
Thôn 2, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

(511) Nhóm 20: Nệm; gối; đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (tủ, giường, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0587941**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45727

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

METCAR ASIA

(731) METCAR ASIA PTE LTD (SG)
7 Kallang Place, #06-08/09/10, Singapore 339 153

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Cacbon và graphit ở dạng nguyên liệu thô hoặc bán thành phẩm để sử dụng trong việc sản xuất các chi tiết công nghiệp.

Nhóm 07: Ống lót, là các chi tiết của máy móc, động cơ hoặc mô tơ; ổ bi [chi tiết của máy móc]; ổ bi tự bôi trơn; cụm ổ bi [cụm bôi trơn (chi tiết của máy móc)]; các chi tiết máy tự bôi trơn cho ứng dụng cơ khí và điện, cụ thể là: ống lót cơ khí, ổ trục, vòng bít, vòng đệm kín, vành dẫn hướng, vòng găng pít-tông, cánh quạt, tấm đầu mút, các chi tiết van, cụ thể là ổ bi, đế van và đĩa van, pít-tông, xi lanh, thanh trượt, các đoạn ma sát, bộ cánh bơm, đường dẫn hướng lưỡi cưa và chổi điện; chi tiết và phụ kiện của các hàng hóa trên, cụ thể: chi tiết và phụ kiện của ống lót, chi tiết và phụ kiện của ổ bi, chi tiết và phụ kiện của ổ bi tự bôi trơn.

Nhóm 09: Chi tiết của dụng cụ đo, cụ thể là: ổ bi, đĩa, nửa bi, và các công tắc điện.

---

(111) **4-0587942**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45728

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

METCAR

(531) 26.5.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) METCAR ASIA PTE LTD (SG)
7 Kallang Place, #06-08/09/10, Singapore 339 153

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Cacbon và graphit ở dạng nguyên liệu thô hoặc bán thành phẩm để sử dụng trong việc sản xuất các chi tiết công nghiệp.

Nhóm 07: Ống lót, là các chi tiết của máy móc, động cơ hoặc mô tơ; ổ bi [chi tiết của máy móc]; ổ bi tự bôi trơn; cụm ổ bi [cụm bôi trơn (chi tiết của máy móc)]; các chi tiết máy tự bôi trơn cho ứng dụng cơ khí và điện, cụ thể là: ống lót cơ khí, ổ trục, vòng bít, vòng đệm kín, vành dẫn hướng, vòng găng pít-tông, cánh quạt, tấm đầu mút, các chi tiết van, cụ thể là ổ bi, đế van và đĩa van, pít-tông, xi lanh, thanh trượt, các đoạn ma sát, bộ cánh bơm, đường dẫn hướng lưỡi cưa và chổi điện; chi tiết và phụ kiện của các hàng hóa trên, cụ thể: chi tiết và phụ kiện của ống lót, chi tiết và phụ kiện của ổ bi, chi tiết và phụ kiện của ổ bi tự bôi trơn.

Nhóm 09: Chi tiết của dụng cụ đo, cụ thể là: ổ bi, đĩa, nửa bi, và các công tắc điện.

---

(111) **4-0587943**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45772

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.1.6; 26.4.6

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, đen, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUE CARE VIỆT NAM (VN)
Lô B124, đường số 7, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước tẩy rửa bồn cầu; nước giặt quần áo; nước xả vải; nước lau kính.

---

(111) **4-0587944**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45773

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.9.1; 26.1.1; 26.5.4

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHAY LẠC VIỆT (VN)
136 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng, nhà hàng; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: thực phẩm chay làm từ rau củ quả, rau củ quả đã qua chế biến, thực phẩm chay làm từ bột mỳ và ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nước xốt, gia vị, rau muối lên men (kim chi), nấm đã được bảo quản; tổ chức hội chợ cho mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0587945**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33206

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Nemonic: White Shadow

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

---

(111) **4-0587946**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33320

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

mondē
eyewear

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HOÀN VŨ (VN)
100 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; thị kính; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; bao kính đeo mắt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mắt kính, kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, thị kính, thấu kính hiệu chỉnh [quang học], bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0587947**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33358
(181) 18/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 18/07/2024

(531) 10.3.10; 10.3.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA VO (VN)
11 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0587948**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33359
(181) 18/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 18/07/2024

(531) 8.5.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, nâu, đen, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH THỊ HẰNG (VN)
Số 252/1 ấp Bình Xuyên, xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng.

---

(111) **4-0587949**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33478
(181) 19/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 19/07/2024

(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.5.25; 26.4.18; 26.5.1
(591) Vàng đồng, xám bạc, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZLIFE HOLDINGS (VN)
Số 27 đường 59, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; chảo rán không dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bộ nồi niêu xoong chảo không dùng điện của nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bộ nồi nấu không dùng điện, chảo rán không dùng điện.

---

(111) **4-0587950**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33503

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.2; 3.2.1; 6.1.2; 26.1.1

(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, cam, đỏ.

(731) LÊ ĐÌNH HÙNG (VN)
Thôn 5, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; mứt quả ướt; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê bột; hạt tiêu; mật ong; hạt cà phê chưa rang; trà.

---

(111) **4-0587951**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33638

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 4.3.3; 5.3.15; 5.7.3; 6.19.9; 26.1.1

(591) Vàng, đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN NHẤT LONG (VN)
Ấp Thuận, xã Dưỡng Điềm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0587952**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33654

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SEED COFFEE (VN)
H64 - KQH Phạm Hồng Thái, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê túi lọc; cà phê hoà tan; cà phê rang xay; hạt cà phê chưa rang.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm gồm: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê túi lọc, cà phê hoà tan, cà phê rang xay, hạt cà phê chưa rang, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cacao, đồ uống trên cơ sở cacao.

---

(111) **4-0587953**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33674

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LAUNDRY SUN

(731) CÔNG TY TNHH HINP (VN)
Số 01, Cộng Hòa 3, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt ủi (giặt là); dịch vụ hấp tẩy quần áo; dịch vụ giặt sấy quần áo; dịch vụ làm sạch quần áo; giặt ủi công nghiệp và dân dụng.

---

(111) **4-0587954**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33677

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LAGOM
ECO POT

(591) Đen, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAGOM VIỆT NAM (VN)
135/37/31 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 21: Chậu cây; chậu cây cảnh; chậu hoa.

---

(111) **4-0587955**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33709
(220) 19/07/2024
(181) 19/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.2; 26.4.4
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TOMO VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi; quản lý quá trình đặt hàng; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giao hàng; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ).

---

(111) **4-0587956**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33730
(220) 22/07/2024
(181) 22/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ THỊ THANH NGÂN (VN)
Số 37 đường Phạm Hữu Lầu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 12: Bộ nhông xích (nhông sên dĩa) dùng cho xe máy; má phanh (bố thắng) dùng cho xe máy, xe điện; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0587957**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33731
(220) 22/07/2024
(181) 22/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 24.17.5; 26.4.1; 26.4.18
(591) Cam nhạt, cam đậm, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ THỊ THANH NGÂN (VN)
Số 37 đường Phạm Hữu Lầu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 12: Bộ nhông xích (nhông sên dĩa) dùng cho xe máy; má phanh (bố thắng) dùng cho xe máy, xe điện; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0587958**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33732

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

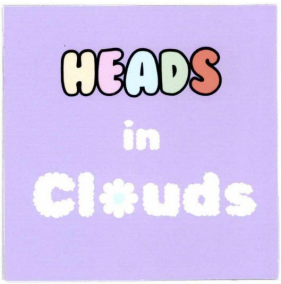

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1

(591) Tím, vàng, hồng, xanh biển, xanh lá cây, cam, trắng.

(731) LÊ NGỌC KIM NGÂN (VN)
184/2 đường Nguyễn Văn Khối, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục.

---

(111) **4-0587959**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33767

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EMFOZIAN DUO

(731) CÔNG TY CP KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
2A Đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0587960**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33768

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GINKOKUP FORTE

(731) CÔNG TY CP KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
2A Đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0587961**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33769

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAPAYOU

(731) CÔNG TY CP KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
2A Đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0587962**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33772

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SOHI DENTAL
by Dr. Quoc Huy

(531) 2.9.10; 24.1.1; 26.1.1

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SOHI DENTAL (VN)
Số C01-02 tầng 1 block C, khu chung cư Hoàng Anh Thanh Bình, đường D4, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa.

---

(111) **4-0587963**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33787
(220) 22/07/2024
(181) 22/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAISON DE NGUYỄN (VN)
28/63 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; dầu thơm.

---

(111) **4-0587964**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33842
(220) 22/07/2024
(181) 22/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) ĐẶNG THỊ THÙY TRANG (VN)
14.08 (Ttb 14.08a), C/c Lê Thành, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; trà thảo dược; thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thảo dược để hút dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

Nhóm 29: Rau đã sấy khô; lát trái cây sấy khô; trái cây, đóng hộp; rau, củ đóng hộp; hạt đã qua chế biến, trái cây đã chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước uống dùng trong bữa ăn; nước hoa quả ép lạnh; nước sinh tố; đồ uống không cồn làm từ trái cây sấy khô.

---

(111) **4-0587965**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33844
(220) 22/07/2024
(181) 22/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 25.1.25
(591) Đen, vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI Ô TÔ VIỆT HƯNG (VN)
13 Nghĩa Thục, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước thơm; tinh dầu; chiết xuất của nước hoa (nước hoa); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; hương liệu [tinh dầu].

---

(111) **4-0587966**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33903

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV XNK DUTI (VN)
29B, đường Nguyễn Thị Tràng, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến thô; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp.

Nhóm 37: Xây dựng công trình nhà yến.

---

(111) **4-0587967**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33953

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.12; 24.9.1; 26.4.18; 26.13.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc cáo phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

---

(111) **4-0587968**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33978

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 5.7.17; 5.13.4; 26.1.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH LỘC SÁNH (VN)
Ấp Tân Mỹ, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bột mì; bột mì cho thực phẩm; bột làm bánh ngọt; bột gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: nguyên liệu làm bánh, dụng cụ làm bánh, các sản phẩm từ lúa gạo.

---

(111) **4-0587969**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33979

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 5.13.4; 8.1.25; 25.5.25

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, tím, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LỘC SÁNH (VN)
Ấp Tân Mỹ, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bột mì; bột mì cho thực phẩm; bột làm bánh ngọt; bột gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: nguyên liệu làm bánh, dụng cụ làm bánh, các sản phẩm từ lúa gạo.

---

(111) **4-0587970**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33987

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.9.16; 26.1.2; 26.11.12

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) HUỲNH QUỐC HUY (VN)
Ấp Hữu Thời, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thủy hải sản tươi, thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0587971**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33990

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1; 25.1.25

(731) PHAN THANH HÙNG (VN)
P48 căn 21, khu đô thị Phú Cường, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; sữa tắm; mặt nạ (mỹ phẩm) dưỡng da; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0587972**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33991

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1; 25.1.25

(731) PHAN THANH HÙNG (VN)
P48 căn 21, khu đô thị Phú Cường, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; sữa tắm; mặt nạ (mỹ phẩm) dưỡng da; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0587973**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34200

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 18.3.5; 18.3.23; 26.1.2

(591) Xanh dương đậm, cam đất nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OCEAN ESSENCE (VN)
71 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý phân phối các sản phẩm: thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đã qua chế biến.

---

(111) **4-0587974**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24943

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ YOICO (VN)
Số 10, đường 14, khu nhà vườn Cồn Khương, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ marketing; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ bán lẻ liên quan các sản phẩm bánh; dịch vụ bán lẻ, bán buôn, xuất nhập khẩu các sản phẩm dược phẩm, thực phẩm, thực phẩm bổ sung, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khoẻ.

---

(111) **4-0587975**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44513

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NHẬT ORGANIC (VN)
66C đường số 4, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước rửa rau củ quả, thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, đại lý phân phối các sản phẩm: nước rửa rau củ quả, thực phẩm.

---

(111) **4-0587976**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44171

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VISESE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587977**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44127

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

UNIRE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587978**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44126

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PERUSCA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587979**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44125

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

OMEIPEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587980**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44124

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

RUBEXTE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0587981**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20753

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BRABUS

(731) BRABUS GMBH (DE)
Brabus-Allee 1, 46240 Bottrop, Germany

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Hệ thống xả cho động cơ xe cộ; bộ dụng cụ để nâng cao hiệu suất của xe cộ, cụ thể là bộ tăng áp cho động cơ và các bộ phận khác của động cơ như trục khuỷu, pít-tông, trục cam, thiết bị kỹ thuật số để tăng công suất của động cơ; động cơ và các bộ phận liên quan, cụ thể là bộ tăng áp, máy nén, bơm phun nhiên liệu, pít-tông (các bộ phận của máy hoặc động cơ), trục khuỷu, trục cam, thiết bị điều khiển động cơ; hệ thống truyền động bao gồm động

cơ và động cơ điện, bộ truyền động cho phương tiện giao thông đường thuỷ và máy bay; cụm ống thải cho động cơ; hộp tay quay dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; động cơ cho tàu thuyền; thanh truyền cho máy móc, động cơ điện và động cơ; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ và máy; thiết bị chống ô nhiễm cho động cơ và đầu máy; bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh [dùng cho động cơ]; đầu xi lanh cho động cơ; bơm cao áp và máy nén cho động cơ; máy bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; vòi phun cho động cơ; bộ nối ghép [bộ phận của máy móc]; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; pít-tông cho động cơ; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; ống xả của động cơ điện và động cơ; bộ giảm thanh dùng cho động cơ và máy móc; động cơ điện và các bộ phận của chúng; động cơ phía trong, động cơ gắn ngoài, động cơ đẩy, cụ thể là động cơ đẩy phương vị z, động cơ azimut cho tàu thuyền; bộ điều khiển cơ khí thuỷ lực và điện tử cho động cơ và hộp bánh răng.

Nhóm 12: Phương tiện cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; bộ phận cho xe cộ, cụ thể là cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gầm ô tô; phụ tùng cho xe cộ; phương tiện giao thông đường bộ và các bộ phận rời của chúng, cụ thể là ô tô, xe tải, mô tô và các bộ phận kết cấu của chúng; xe cộ cho việc đi lại dưới nước; du thuyền có động cơ, du thuyền buồm, xuồng máy, thuyền buồm, thuyền chèo, cũng như các bộ phận kết cấu của chúng, cụ thể là thân tàu, phần mở rộng cabin, trục chân vịt và chân vịt của thuyền; phương tiện giao thông đường thuỷ và các bộ phận của chúng cụ thể là cơ cấu lái cho tàu thủy; máy bay và các bộ phận kết cấu của chúng; thiết bị bay; bộ phận, linh kiện cụ thể là cánh quạt máy bay; thuỷ phi cơ; bộ phận của thủy phi cơ, thuộc này; hệ thống và thiết bị an toàn và an ninh dùng cho xe cộ, cụ thể là thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ, túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô], thắt lưng bảo hiểm dùng cho ghế ngồi của xe cộ; phụ kiện dành cho xe cộ có động cơ, cụ thể là lốp và vành bánh xe cho xe cộ có động cơ, lò xo, giảm xóc và thanh cân bằng cho khung gầm xe cộ có động cơ, bánh lái, ghế và cái tựa đầu, cánh hướng gió, tấm ốp hông, bộ phận cản sau, phanh, dây an toàn, gương chiếu hậu, thiết bị chống chói và rèm che nắng, lốp xe, bộ ghế nệm cho xe cộ, tấm lót nội thất xe cộ, tấm bọc ghế, thiết bị chống trộm, cần số và hệ thống bánh răng cho xe cộ có động cơ; bộ truyền động, bao gồm động cơ, đầu máy, cơ cấu đẩy, hộp số dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận cho xe cộ mặt đất, cụ thể là phụ tùng cho xe cộ mặt đất; xe mô-tô hai bánh; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; mui cho động cơ xe cộ [nắp ca-pô]; thân xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; xe cộ cho việc đi lại bằng đường ray; cửa cho xe cộ; hộp tay quay cho cơ cấu của phương tiện giao thông trên bộ [không dùng cho đầu máy]; lốp cho bánh xe cộ; phanh cho xe cộ; mui xe cộ; xe địa hình; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ đi trên tuyết; xe cộ đi nơi ngập nước; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; xe thể thao; xe ô tô; khung gầm xe cộ; thân xe ô tô; thanh chắn va đập của ô tô; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe bọc thép và bộ phận của chúng, cụ thể là kính chắn gió, cửa ra vào, cửa nóc, cửa sổ của xe; xéc măng phanh cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; vành của xe cộ; tấm phủ táp-lô cho xe cộ.

Nhóm 14: Đá quý, ngọc trai và kim loại quý và đồ giả của chúng; đồ kim hoàn; hộp đựng đồ trang sức và hộp đựng đồng hồ; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; huy hiệu bằng kim loại quý, ghim cài [đồ trang sức]; kẹp cài ca vát, ghim cài ca vát; vòng đeo chìa khóa và dây đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức] và hạt nhỏ trang sức dùng cho chúng; đồ trang trí hoặc đồ thủ công bằng kim loại quý và hợp kim của chúng dùng cho đồ trang sức, hoặc được phủ bằng kim loại quý và hợp kim của kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý và hợp kim của kim loại quý hoặc được phủ bằng

kim loại quý và hợp kim của kim loại quý; phụ kiện bằng kim loại quý và hợp kim của chúng, hoặc được phủ bằng kim loại quý và hợp kim của kim loại quý, cụ thể là ghim cài ve áo, ghim cài, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát, móc treo cà vạt và khuy măng sét; vỏ hộp [có đồ bên trong] và đồ chứa đựng các sản phẩm nêu trên trong 14, cụ thể là hộp bằng kim loại quý.

Nhóm 37: Bảo trì và sửa chữa các bộ phận và linh kiện của tàu/thuyền; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sơn xe cộ; sửa chữa, bảo dưỡng và bảo trì phương tiện và thiết bị hàng không; chuyển đổi động cơ xe cộ; dịch vụ sơn máy bay; dịch vụ sửa chữa ô tô; bảo trì và sửa chữa phương tiện giao thông đường thủy; sửa chữa xe cộ; bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới và các bộ phận của chúng; bảo dưỡng và sửa chữa động cơ; thay thế phanh cho xe cộ; bảo dưỡng và sửa chữa động cơ của xe cơ giới; tân trang xe ô tô; thay thế ống xả cho xe cộ; bảo dưỡng động cơ đốt trong; bảo dưỡng và sửa chữa du thuyền; tân trang động cơ xe cộ; lắp đặt các thiết bị điện, điện tử trên ô tô, tàu thuyền cũng như trên máy bay; bọc ghế ngồi xe cộ; lắp đặt thiết bị giám sát trên xe cộ; công việc của thợ sửa xe ô tô cụ thể là đánh bóng xe cộ, đắp lại lốp xe, chống gỉ cho xe cộ; đại tu và phục hồi xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa động cơ xe cơ giới; sơn xe cơ giới; phục hồi bề mặt của thuyền; dịch vụ thay thế kính chắn gió cho xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; lắp đặt mô tơ; chuyển đổi, cải tạo, tân trang và sửa chữa thuyền và thuyền buồm/du thuyền; lắp đặt bộ phận của xe cộ; lắp đặt nội thất tàu thuyền, máy bay, ô tô theo yêu cầu; sửa chữa và hoàn thiện thân xe cho người khác; bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện giao thông đường bộ; làm sạch xe ô tô; bọc thép cho xe cộ; bảo dưỡng hoặc sửa chữa máy bay; bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống làm mát xe cơ giới; lắp đặt [lắp ráp] phụ kiện cho xe cộ; lắp đặt [lắp ráp] phụ kiện cho xe cộ; dịch vụ thay thế cửa sổ cho xe cộ; lắp đặt phụ kiện cho xe ô tô; đại tu động cơ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng tàu thuyền; hoạt động của nhà máy đóng tàu, cụ thể là sửa chữa, bảo dưỡng và làm sạch thuyền, tàu thủy và du thuyền, đặc biệt là lắp đặt hệ thống truyền động, thân tàu, cấu trúc thượng tầng, thiết bị định vị và liên lạc điện tử, lắp đặt nhiên liệu, cột buồm và giàn buồm; tất cả các dịch vụ, đặc biệt là liên quan đến ô tô, xe máy, thuyền, du thuyền và/hoặc máy bay.

Nhóm 40: Sản xuất thuyền theo yêu cầu thuyền, tàu thủy và du thuyền.

Nhóm 42: Thử nghiệm thuyền, tàu thủy và du thuyền.

---

(111) **4-0587982**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07464

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BonGousse BapBurger
봉구스밥버거

(731) THE RICH NEIGHBORHOOD INC. (KR)
6th floor (Nene Building), 391, Nohae-ro, Dobong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống theo phong cách phương tây; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; chuỗi nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống phục vụ các món ăn Nhật Bản; tiệm bánh; nhà hàng ăn uống phục vụ các món ăn Trung Quốc; nhà hàng ăn uống phục vụ đồ ăn nhanh; nhà hàng ăn uống phục vụ các món ăn Hàn Quốc.

---

(111) **4-0587983**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07476

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.5.20; 6.1.2; 6.19.9; 26.11.3

(731) TRẦN NGỌC LONG (VN)
64A Hoàng Diệu, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sửa tắm; dầu gội đầu; nước ngâm chân (không chứa thuốc); tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm dùng để tắm trị liệu y học; dược phẩm; thuốc đông y; thuốc y học cổ truyền; chế phẩm hóa dược; thuốc ngâm chân; thuốc tắm.

---

(111) **4-0587984**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08751

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) MUSTO LIMITED (GB)
International House St Katharine Docks, St. Katharine's Way, London E1 W 1UN, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cứu hộ cụ thể là bộ đồ bơi chuyên dụng và áo phao cứu hộ; quần áo bảo hộ chuyên dụng cụ thể là quần áo chuyên dụng để cứu hộ khẩn cấp, bộ quần áo lặn và quần áo chống nước chuyên dụng dùng để lặn; áo phao cứu sinh, đai cứu hộ; dây cứu hộ; đai an toàn (trừ loại dùng cho xe cộ hoặc thể thao); bè cứu sinh; biển báo cứu hộ; kính râm; kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; dây xích nhỏ của kính đeo mắt, ống nhòm; kính lặn; mũ bảo hiểm; găng tay cho thợ lặn; điện thoại di động và thiết bị liên lạc; phần mềm máy tính; ứng dụng di động (phần mềm ứng dụng); bao đựng điện thoại; thiết bị liên lạc điện tử kỹ thuật số có thể đeo; thiết bị và dụng cụ ghi và tái tạo âm thanh; hàng hóa ảo có thể tải xuống cụ thể là các chương trình máy tính có quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, kính mắt, túi xách, túi thể thao, ba lô, thiết bị thể thao, thiết bị an toàn và hàng dệt may, để sử dụng trực tuyến và trong thế giới ảo trực tuyến; hàng hóa ảo có thể tải xuống cụ thể là ảnh kỹ thuật số, quần áo kỹ thuật số và thiết kế đồ họa kỹ thuật số được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế được tạo bằng công nghệ blockchain để đại diện cho một mặt hàng có thể sưu tập được.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm và da giả; da động vật; da thô (da chưa thuộc); rương; vali; túi xách; ba lô; túi đeo vai học sinh; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp học sinh; ví; ô; gậy chống đi bộ; roi da và yên ngựa; vòng cổ; dây dắt và dây đeo cho thú cưng; khung địu trẻ em.

Nhóm 35: Quảng cáo, dịch vụ khuyến mại và triển lãm cho mục đích quảng cáo; dịch vụ bán lẻ gồm: thiết bị bảo hộ và an toàn, quần áo bảo hộ và mũ bảo hiểm để ngăn ngừa tai nạn hoặc chấn thương, kính bảo hộ, kính an toàn, giày bảo hộ để ngăn ngừa tai nạn hoặc chấn thương, giầy ống và giày bảo hộ, kính bảo hộ và tấm che mặt để phòng chống tai nạn, mũ bảo hiểm, bảo vệ tai và bịt tai, đồ bảo vệ mắt khi chơi thể thao, thiết bị bảo vệ mắt, kính bảo hộ, áo phao cứu sinh, phần mềm máy tính, thiết bị điện và điện tử, điện thoại di động và thiết bị và dụng cụ viễn thông, chương trình máy tính, trò chơi máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị sạc pin, thiết bị nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ quang học, kính đeo mắt, kính mắt, kính râm, hộp đựng kính, bao da, ví, giá đỡ và vật dụng giữ thích hợp cho kính mắt và kính râm, phụ kiện cho điện thoại di động bao gồm băng đeo cánh tay, kẹp thắt lưng, bao da, bao cứng, bao mềm và bao silicon, bảo vệ màn hình, ống nhòm, điện thoại di động, thiết bị sạc điện thoại di động, bao da cho điện thoại di động, hộp đựng, giá đỡ, dây đeo, túi đựng cho điện thoại di động, thiết bị không dùng tay cho điện thoại di động, hộp đựng, giá đỡ, dây đeo, túi đựng cho máy tính bảng và máy nghe nhạc MP3, tấm lót chuột, túi xách, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng danh thiếp, ví đựng thẻ tín dụng, túi hành lý, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, bao để móc chìa khóa, hộp đựng mũ bằng da và giả da, rương, va li, túi đựng đồ trang điểm rỗng, dây đeo và yên ngựa, dây đeo an toàn cho trẻ em, vòng cổ, dây dắt và dây đeo cho thú cưng, dây buộc bằng da và giả da, dây đeo bằng da và giả da, dây đeo vai, da động vật, da sống, hòm và túi du lịch, ô, lọng và gậy chống đi bộ, roi ngựa, vòng cổ, dây dắt và dây đeo dành cho vật nuôi, ví bỏ túi, túi và bộ đồ dùng du lịch, bao, ba lô, túi xách tay, túi đeo vai học sinh, bìa kẹp hồ sơ, khung địu trẻ em, vải, vải dệt bao gồm vải tráng nhựa, vỏ đệm, rèm cửa, tấm phủ giường, chăn lông vũ, vỏ chăn, vải lanh trải giường, chăn, vỏ gối, chăn chần, thảm du lịch, chăn dã ngoại, đế lót ly bằng vải, khăn trải bàn, diềm, gối, khăn mặt, khăn tắm, khăn lau (vải dệt), túi ngủ, lều dùng khi cắm trại và leo núi, đệm dùng đi cắm trại, đồ đạc dùng đi cắm trại, bếp cắm trại, nồi và chảo di động dùng đi cắm trại; dịch vụ cửa hàng bán lẻ có hàng hóa ảo, cụ thể là: kính đeo mắt, túi, túi thể thao, ba lô, thiết bị thể thao, vải, túi ngủ, lều dùng khi cắm trại và leo núi, đệm dùng đi cắm trại, đồ đạc dùng đi cắm trại, bếp cắm trại, nồi và chảo di động dùng đi cắm trại, sản phẩm điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến có hàng hóa ảo, cụ thể là: kính đeo mắt, túi, túi thể thao, ba lô, thiết bị thể thao, thiết bị an toàn, vải, túi ngủ, lều dùng khi cắm trại và leo núi, đệm dùng đi cắm trại, đồ đạc dùng đi cắm trại, bếp cắm trại, nồi và chảo di động dùng đi cắm trại, sản phẩm điện tử, hình ảnh và video để sử dụng trong môi trường trực tuyến ảo và các buổi trình diễn thời trang trực tuyến ảo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết.

---

(111) **4-0587985**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09318

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

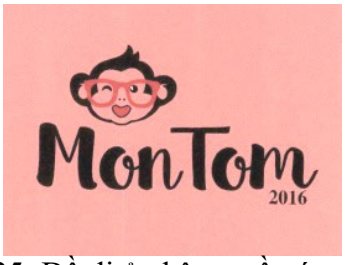

(531) 3.5.19; 3.5.20

(591) Đen, đỏ, hồng đất, trắng.

(731) LÊ NGỌC TOÁN (VN)
246/27 Đồng Đen, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; đồ đội đầu; váy; thắt lưng [trang phục]; quần áo có họa tiết thêu.

---

(111) **4-0587986**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10119

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SAIGON EVENT CRUISES

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN VIET PRINCESS
(VN)
48B Đặng Dung, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch.

---

(111) **4-0587987**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06705

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Trà Chốt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN VÂN SƠN (VN)
Số nhà 06, ngách 122/103, tổ dân phố số 1, Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0587988**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57016

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.11.12

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA VI CO (VN)
594 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), vòi hoa sen, vòi lavabo, phụ kiện phòng tắm [thiết bị vệ sinh], bồn cầu (bệ xí), bồn tiểu nam, lavabo tủ vệ sinh (bồn rửa có tủ kệ để đồ), chậu rửa mặt bằng kính cường lực, chậu rửa mặt bằng đá, chậu rửa mặt bằng sứ, gương soi, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy

vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng, giá (kệ) để bàn chải và kem đánh răng, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, bồn rửa bát, thiết bị lọc nước, vòi rửa chén, bếp ga, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, máy hút khói, máy hút mùi, máy rửa chén, máy làm mát không khí, quạt làm mát không khí, máy nước nóng năng lượng mặt trời, đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời, đèn led, máy lọc nước RO.

---

(111) **4-0587989**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57017

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA VI CO (VN)
594 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), vòi hoa sen, vòi lavabo, phụ kiện phòng tắm [thiết bị vệ sinh], bồn cầu (bệ xí), bồn tiểu nam, lavabo tủ vệ sinh (bồn rửa có tủ kệ để đồ), chậu rửa mặt bằng kính cường lực, chậu rửa mặt bằng đá, chậu rửa mặt bằng sứ, gương soi, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng, giá (kệ) để bàn chải và kem đánh răng, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, bồn rửa bát, thiết bị lọc nước, vòi rửa chén, bếp ga, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, máy hút khói, máy hút mùi, máy rửa chén, máy làm mát không khí, quạt làm mát không khí, máy nước nóng năng lượng mặt trời, đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời, đèn led, máy lọc nước RO.

---

(111) **4-0587990**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40983

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.11; 5.7.3; 5.13.4; 8.1.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, cam, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH BREAD BASE TÀI PHÁT (VN)
Số 430/3A, đường Bình Mỹ, ấp 6A, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì tươi.

---

(111) **4-0587991**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39857

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, cam, đen.

(731) NGUYỄN THỊ MỸ (VN)
33/18 tổ 1, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; bún gạo khô; phở gạo khô; miến khô; bánh tráng; gia vị.

---

(111) **4-0587992**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38577

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.1.9; 18.1.23

(591) Trắng, đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TAKAHASHI AUTO (VN)
326 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô có động cơ.

---

(111) **4-0587993**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30034

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.9; 3.7.17; 26.3.4; 26.4.18

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AGRIKEY VN (VN)
F3/43/13A đường Liên Ấp 6-2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, bán lẻ, bán buôn, kinh doanh online sản phẩm: phân bón, thuốc trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, chế phẩm để diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0587994**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-06304

(220) 06/03/2018

(181) 06/03/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.13; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI HẠT ĐIỀU VIỆT (VN)
208 đường ĐHT 02, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; bơ thực vật (magarin).

---

(111) **4-0587995**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03792

(220) 07/02/2022

(181) 07/02/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.1.1

(591) Đen, đen nhạt, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KIỂM SOÁT RỦI RO VIỆT NAM (VN)
Số 561C, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa chống cháy nổ làm bằng thép; cửa chống cháy nổ làm bằng nhôm.

Nhóm 07: Hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc không khí; đèn điện chống cháy nổ.

---

(111) **4-0587996**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50630

(220) 29/11/2022

(181) 29/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.14; 8.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam, xanh dương thẫm, vàng, nâu, đỏ, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN)
Lô C 42b/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Tỏi phi có thành phần gồm: tỏi 80%, dầu đậu nành 20% được phí sẵn đựng trong hũ nhựa hoặc bao PE dùng làm gia vị cho các món chiên, xào, canh, xúp hoặc trộn với salad, tẩm ướp gia vị.

---

(111) **4-0587997**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50631

(220) 29/11/2022

(181) 29/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.14; 5.5.16; 5.9.21; 11.3.18; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, hồng, nâu, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN)
Lô C 42b/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Kho quẹt chay.

---

(111) **4-0587998**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50632

(220) 29/11/2022

(181) 29/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.14; 8.7.5; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam, xanh dương thẫm, vàng, nâu, đỏ, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN)
Lô C 42b/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hành phi có thành phần gồm: hành tím 80%, dầu đậu nành 20% được phi sẵn đựng trong hũ nhựa hoặc bao PE dùng làm gia vị khi ăn bánh ướt, mì xào, hủ tiếu, các món súp, trộn salad.

---

(111) **4-0587999**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50633

(220) 29/11/2022

(181) 29/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.14; 5.5.22; 8.7.5; 11.3.7; 22.1.1; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam, xanh dương thẫm, vàng, nâu, đỏ, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN)
Lô C 42b/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị nấu phở.

---

(111) **4-0588000**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50634
(220) 29/11/2022
(181) 29/11/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.3.14; 5.3.15; 5.5.20; 7.1.24; 8.7.5; 25.1.25; 25.7.25; 26.5.1
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, nâu, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN)
Lô C 42b/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị kho chay.

---

(111) **4-0588001**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46048
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

VENTO

(731) CÔNG TY TNHH THUẬN HIỆP THÀNH (VN)
21/20/77 Và 21/20/79 KP6, Lê Công Phép, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm và các bộ phận của máy bơm; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm chạy bằng điện; máy bơm chạy bằng xăng; máy công cụ và các bộ phận của máy công cụ.

---

(111) **4-0588002**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46049
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

iFLO

(531) 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VALVELINK (VN)
399 Nguyễn Thị Kiểu, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đồng hồ lưu lượng; cảm biến đo lường; thiết bị báo mức; thiết bị đo lường công nghiệp; bộ ghi dữ liệu/bộ đếm; kính quan sát công nghiệp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh), bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồng hồ đo lưu lượng, đồng hồ nước, đồng hồ đo áp suất, đồng hồ đo nhiệt độ, cảm biến, báo mức, công tắc băng tải, đầu dò nhiệt độ, bộ trao đổi nhiệt, bộ tách ẩm, bộ ghi dữ liệu/bộ đếm, bộ điều khiển pid, búa rung khí nén, khớp nối mềm, ống giãn nở, gioăng và thiết bị làm kín, thiết bị lò hơi, túi bảo ôn, kính thủy lò hơi, kính quan sát, bẫy hơi, van công nghiệp, van cổng, van cầu, van một chiều, van giảm áp, van xả khí, van phao, van cân bằng, van y lọc, van bi, van bướm, van an toàn, van điều khiển, van chân, van chống nước va, van phá chân không, van xả nước tự động, van chữa cháy, van giữ bụi, van dao, van điện tử, van vi sinh, van xả đáy; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0588003**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46087

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.13; 5.7.21; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng kem, đỏ, đỏ đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, nâu, da cam đậm, da cam, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ THIÊM (VN)
94, đường Dương Bạch Mai, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 39: Đóng gói: trà, bánh, kẹo, rau củ sấy, trái cây sấy, hạt đã chế biến.

---

(111) **4-0588004**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46414

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TTP (VN)
195/10/9 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên cơ sở thịt, cá, gia cầm hoặc có nguồn gốc thực vật không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm kết hợp từ rau và các loại hạt không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế, thực phẩm kết hợp từ rau và các loại hạt không dùng cho mục đích y tế, nước uống tinh khiết, nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 40: Dịch vụ gia công các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo đơn đặt hàng của người khác.

---

(111) **4-0588005**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53973
(220) 07/11/2024
(181) 07/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 13.1.6; 24.17.8; 25.1.25; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, tím, tím than, xanh dương nhạt, hồng san hô, hồng tím, hồng cam, cam nhạt, cam, vàng, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao, giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích giải trí; trình diễn sân khấu; cung cấp thông tin liên quan hoạt động giải trí.

---

(111) **4-0588006**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54583
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.9.14; 26.4.3
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT TÍN (VN)
Số 412, đường Lương Ngọc Quyến, tổ 2, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 09: Ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; phần mềm máy tính ghi sẵn; máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 36: Trả góp (trả tiền từng phần); dịch vụ tài chính; dịch vụ thanh toán ví điện tử; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS|; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(111) **4-0588007**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54606

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HỮU Ý (VN)
141/96 đường 13, phường 04, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ; phụ tùng hoặc linh kiện xe máy; phụ tùng hoặc linh kiện xe ô tô; phụ tùng hoặc linh kiện xe máy điện; thùng xe máy (bộ phận của xe máy).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ, phụ tùng hoặc linh kiện xe máy, phụ tùng hoặc linh kiện xe ô tô, phụ tùng hoặc linh kiện xe máy điện, thùng xe máy (bộ phận của xe máy).

---

(111) **4-0588008**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54750

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.3.1; 5.7.3

(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng, đen.

(731) HOÀNG THẠCH THẮNG (VN)
Khu 12, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia gừng; bia mạch nha; bia không cồn; lúa mạch lên men [bia]; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0588009**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54753

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.4; 3.4.13; 5.7.3; 5.11.15; 25.1.9; 25.5.25

(591) Cam, vàng, đỏ, nâu, ghi, trắng, đen.

(731) HOÀNG THẠCH THẮNG (VN)
Khu 12, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia gừng; bia mạch nha; bia không cồn; lúa mạch lên men [bia]; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0588010**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54754

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.11; 5.7.3; 25.1.9; 26.4.3; 26.4.7

(591) Cam, vàng, đỏ, nâu, trắng, đen.

(731) HOÀNG THẠCH THẮNG (VN)
Khu 12, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia gừng; bia mạch nha; bia không cồn; lúa mạch lên men [bia]; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0588011**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56025

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ.

(731) TRẦN TÂY SƠN (VN)
202/9 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ được cung cấp bởi luật sư, trợ lý pháp lý, và người bào chữa cá nhân cho các cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ bổ trợ tư pháp.

---

(111) **4-0588012**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56187

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AnyZoo

(731) CÔNG TY TNHH XING YUN CLOUD VIỆT NAM (VN)
Phòng 302, tầng 3, tòa nhà Long Giang, số 15 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; thìa; dao ăn, dĩa và thìa bằng chất dẻo; dao ăn, dĩa và thìa cho em bé; dụng cụ gọt vỏ rau củ, vận hành bằng tay; dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho em bé ngậm; van của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 21: Bình để uống; bình cách nhiệt; cốc; bát [bát to]; hộp đựng bữa ăn trưa; bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0588013**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56188

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MONTIEL

(531) 24.15.7; 26.3.23

(591) Vàng, trắng.

(731) LẠI HUY HOÀNG (VN)
Số 84, ngõ 133 Tân ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0588014**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56337
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) LÊ VĂN HÀ (VN)
Đội 2, thôn Lê Xá, xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn lau bằng vải; chăn; ga trải giường; khăn ăn bằng vải dệt.

---

(111) **4-0588015**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56970
(220) 25/11/2024
(181) 25/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.21; 3.7.24; 5.3.20; 5.7.1; 5.7.27
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP ĐĂK MIL (VN)
Số 5, thôn Đức Đoài, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0588016**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57425
(220) 27/11/2024
(181) 27/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21
(591) Hồng, trắng.
(731) K ROAD HONGKONG TRADE CO., LIMITED (CN)
RM A07, 1701-02 New Trend Centre, 704 Prince Edward Road East, San PO Kong KLN, Hong Kong
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh sô cô la; bánh kẹo đường; trà; bánh gạo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bánh mì, bánh ngọt, bánh sô cô la, bánh kẹo đường, trà, bánh gạo.

---

(111) **4-0588017**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57628
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Dreamy box

(731) CÔNG TY TNHH ZHONGHUI NETWORK TECHNOLOGY (VN)
Tầng 3, tòa nhà ACM, số 96, đường Cao Thắng, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động; máy giặt; máy rửa bát đĩa; máy ấp trứng.

---

(111) **4-0588018**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57833
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.10; 3.9.1; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, xanh đậm, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN CUA (CHỦ HỘ KINH DOANH: PHẠM VĂN CUA) (VN)
Thôn Hương Chiên, xã Ba Liên, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Chả làm từ cá, thủy sản đông lạnh.

---

(111) **4-0588019**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57834
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 25.1.5; 25.7.8; 25.7.25; 26.11.8; 26.11.9
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ Y HÒA (VN)
Thôn Làng Teng, xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt không nhóm vào các nhóm khác (thổ cẩm).

---

(111) **4-0588020**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57835
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.15; 5.5.19; 5.5.21; 25.12.1
(591) Xanh lá cây, xanh chuối, hồng, vàng, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH VÀ NÔNG NGHIỆP THẢO NGUYÊN BÙI HUI (VN)
Thôn Bùi Hui, xã Ba Trang, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 32: Si-rô và các chế phẩm khác từ sim để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Chế phẩm có cồn để làm đồ uống (nước lên men từ quả sim).

---

(111) **4-0588021**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57934
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SAILOR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN MOUNTAIN (VN)
Số 688/67 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0588022**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58145
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CPLUS (VN)
154/3 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0588023**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58631

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LANTH

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN QUANG THẮNG (VN)
Thôn Thị Tân, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem đánh răng (không dùng cho mục đích y tế); dải băng làm trắng răng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy sấy quần áo; máy lọc không khí; nồi cơm điện; nồi chiên không dầu.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; chỉ nha khoa; dụng cụ làm trắng răng.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0588024**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58730

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ANH MINH SPORT

(531) 6.1.2; 7.3.11; 25.7.8; 26.4.9; 26.4.18; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, xanh navy, đỏ, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANH MINH ELECTRIC (VN)
B1, Lô B, ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Thiết bị và dụng cụ thể thao tập ngoài trời.

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt thiết bị và dụng cụ thể thao tập ngoài trời.

---

(111) **4-0588025**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59116

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MAPBLE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0588026**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59920

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Q-Max90

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH QMAX90 VIỆT NAM (VN)
Số 18, phố Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; kem hấp tóc; chế phẩm nhuộm tóc; kem dưỡng tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(111) **4-0588027**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59972

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PANACEA

(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.13.25

(731) ĐÀO VĂN THÀNH (VN)
Thôn Mạnh Tân, xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0588028**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06505

(220) 26/07/2019

(641) 4-2019-27990

(181) 26/07/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

AULAC INDUSTRIES

(531) 15.7.1; 15.9.18

(591) Xanh nước biển, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ÂU LẠC (VN)
B26-BT4, phố Bùi Xuân Phái, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy đóng bao; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ.

---

(111) **4-0588029**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12417

(220) 31/01/2018

(641) 4-2018-03764

(181) 31/01/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

HOME OF GOLF

(731) ST ANDREWS LINKS LIMITED (GB)
Pilmour House, St Andrews Fife KY169SF, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục và dụng cụ thể thao; dụng cụ thể thao; thiết bị thể thao; đồ chơi; bao để đựng gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ; túi đựng phụ kiện chơi gôn; túi bọc cho túi đựng gậy đánh gôn; túi gôn; vật đánh dấu bóng gôn; dụng cụ thu nhặt bóng gôn; bóng gôn; bao bọc đầu gậy đánh gôn; bài lá liên quan đến trò chơi gôn; cán gậy đánh gôn; gậy đánh gôn; cờ gôn; găng tay chơi gôn; gậy ngắn đánh gôn; dụng cụ đánh dấu bóng gôn; vật nhỏ nhọn để đặt quả bóng gôn; cái kẹp khăn lau khi chơi gôn đi kèm với túi gôn; băng cuốn cho cán gậy đánh gôn; thẻ túi gôn; máy trò chơi video độc lập với chức năng trò chơi gôn; máy trò chơi video cầm tay, cụ thể là các máy cầm tay để chơi trò chơi video không phải là những thiết bị được sử dụng với màn hình máy tính và màn hình hiển thị bên ngoài, có trò chơi gôn; thiết bị mô phỏng điện tử dùng để huấn luyện thể thao; máy trò chơi video cầm tay, cụ thể là các máy cầm tay để chơi các trò chơi video sử dụng với màn hình máy tính hoặc màn hình hiển thị bên ngoài, có trò chơi gôn.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực dụng cụ và thiết bị thể dục và dụng cụ thể thao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực dụng cụ và thiết bị thể dục và dụng cụ thể thao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực gôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực gôn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các lớp học, hội nghị chuyên đề, hội thảo, gia sư và cố vấn trong lĩnh vực gôn; hướng dẫn chơi gôn; các hoạt động thể thao và văn hóa, cụ thể là dịch vụ giải trí, bản chất là các giải thi đấu gôn, dịch vụ câu lạc bộ gôn, sân gôn; cung cấp tin tức và thông tin về môn thể thao gôn.

Nhóm 42: Cung cấp một trang thông tin điện tử thông qua đó người chơi gôn đặt trước thời gian bắt đầu chơi tại sân gôn; cung cấp một trang thông tin điện tử thông qua đó người chơi gôn tìm thông tin về sân gôn và các giải thi đấu gôn; cung cấp một hệ thống trên trang thông tin điện tử và cổng trực tuyến cho khách hàng tham gia chơi trò chơi trực tuyến, vận hành và điều phối các giải thi đấu trò chơi, các giải đấu, và các chuyến đi.

---

(111) **4-0588030**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-17991

(220) 27/09/2023

(641) 4-2023-43432

(181) 27/09/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CAMAC ELECTRONICS (VN)
Tân Lâm, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Máy sưởi; đèn sưởi.

---

(111) **4-0588031**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38071

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.1.18

(591) Xanh rêu, màu đỏ, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH LIDO MARINI SÀI GÒN (VN)
Số 36 đường Nguyễn Văn Mai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE (CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem que; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mì.

---

(111) **4-0588032**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38082

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân vô cơ [phân bón].

---

(111) **4-0588033**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38084

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.9; 25.3.11; 26.4.2; 26.4.6

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất phụ gia sử dụng với hóa chất nông nghiệp; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0588034**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38150

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 10.3.11; 10.3.13; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LC VIỆT NAM (VN)
Số 162 đường Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; sản xuất các chương trình mua sắm từ xa.

---

(111) **4-0588035**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38155

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Trắng, vàng nâu.

(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THÀNH LÂM (VN)
Số 170/12 ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Đệm; gối; gối ôm; gối dài.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đệm, gối, gối ôm, gối dài, chăn, ga trải giường, vỏ gối, vỏ đệm.

---

(111) **4-0588036**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38163

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18

(591) Đỏ cam, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OUI THEBRAND (VN)
116 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách, ví da.

---

(111) **4-0588037**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38165

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(591) Cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HGFIR (VN)
3359 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ kinh doanh bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm các hàng hóa: Giường, tủ, đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0588038**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38200

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.1; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẬT GIA ANH (VN)
Số 27, đường D2, khu dân cư Phú Hòa 1, khu 7, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang thơm).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán giải khát.

---

(111) **4-0588039**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38201

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu đậm, vàng đồng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG TUYẾT (VN)
65 Mai Thị Lựu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); trầm hương [hương, nhang]; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế.

Nhóm 04: Nến và bấc dùng để thắp sáng; dầu đốt đèn.

Nhóm 11: Đèn; đèn điện; bóng đèn; đèn lồng chiếu sáng.

Nhóm 20: Đồ nội thất bao gồm tủ; bàn; ghế; salon gỗ; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; mũ; nón; tất; giày; dép.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; nghiên cứu thị trường; bán hàng thông qua các phương tiện truyền thông điện tử internet các mặt hàng như: quần áo, trang phục, đồ đi chân, mũ, quần áo may sẵn, dép, khăn quàng, giày, sản phẩm khắc trổ, chạm trổ, in đá, in thạch bản, khung tranh, tác phẩm nghệ thuật, điêu khắc, sách báo, tranh ảnh, tượng, đồ thờ cúng, hương (nhang), nến và bấc dùng để thắp sáng, dầu đốt đèn, đèn, đèn điện, bóng đèn, đèn lồng chiếu sáng, đồ gốm, đồ sành sứ, đất nung, đồ thủy tinh, đồ kim loại, đồ gỗ, đồ da, đồ giả da, đồ trang sức, đồ trang trí; kinh doanh (mua bán) các mặt hàng như: quần áo, trang phục, đồ đi chân, mũ, quần áo may sẵn, dép, khăn quàng, giày, sản phẩm khắc trổ, chạm trổ, in đá, in thạch bản, khung tranh, tác phẩm nghệ thuật, điêu khắc, sách báo, tranh ảnh, tượng, đồ thờ cúng, hương (nhang), nến và bấc dùng để thắp sáng, dầu đốt đèn, đèn, đèn điện, bóng đèn, đèn lồng chiếu sáng, đồ gốm, đồ sành sứ, đất nung, đồ thủy tinh, đồ kim loại, đồ gỗ, đồ da, đồ giả da, đồ trang sức, đồ trang trí.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; phá dỡ công trình; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 39: Tổ chức chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; du lịch lữ hành.

Nhóm 40: Khắc trổ; chạm trổ; in đá; in mẫu vẽ; gia công gỗ; làm khung cho các sản phẩm nghệ thuật, điêu khắc.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích về giải trí, thể thao, văn hóa và giáo dục; tổ chức và đào tạo chuyên đề; xuất bản sách; dịch vụ sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ phát hành phim.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế trang phục; thiết kế công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà đạo.

---

(111) **4-0588040**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38203
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Alphagen

(531) 1.13.10; 1.13.15
(591) Xanh dương, trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAKURA (VN)
28 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; thực phẩm trên cơ sở sữa; sữa bột; sữa nước; thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở hoa quả; thực phẩm dinh dưỡng từ rau củ quả không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng từ động vật không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588041**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38237
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

WHITE BOAT

(531) 26.4.18; 26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ MỸ THUYỀN (VN)
Tổ 7, thôn 3, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0588042**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38281
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

KIM
LUXURY

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LUXURY (VN)
Số 7 đường 54, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0588043**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38318

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 7.1.24; 7.3.1; 16.1.5; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV-SX TUỆ MY FARM (VN)
145/8 đường Nguyễn Thái Bình, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu sỉ lẻ các sản phẩm về thực phẩm như: rau củ, quả, thực phẩm sạch tươi và đã qua chế biến, thủy hải sản tươi sống và đã được bao quản chế biến, gạo, trứng.

---

(111) **4-0588044**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38463

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 14.7.20

(731) ĐINH THỊ VUI (VN)
144/1 đường số 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Salon tóc; dịch vụ cắt tóc, hớt tóc, tạo mẫu tóc, tạo kiểu tóc.

---

(111) **4-0588045**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38488

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

OBITO

(731) LÊ TIẾN DŨNG (VN)
Tổ dân phố Nghĩa Quý, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ truyền thông (quảng cáo); marketing; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, KOLs (người có sức ảnh hưởng); dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

---

(111) **4-0588046**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38491

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DP ZHIPAT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐÀI PHONG (VN)
Số 382 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chống lóa mắt cho ô tô [phụ kiện của đèn]; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; đèn cho xe cộ; đèn pha xe cộ; đèn phản quang cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ.

Nhóm 12: Thanh chắn va đập cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; chắn bùn cho xe cộ; yên xe đạp hoặc xe máy; kính chắn gió cho xe cộ.

---

(111) **4-0588047**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38523

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DLH-O2O

(531) 5.7.24; 10.3.10; 10.3.13

(731) CÔNG TY TNHH DALAHUB INTERNATIONAL (VN)
Lô E11 An Sơn, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả được bảo quản; rau củ quả đã qua chế biến; hạt, đã qua chế biến; mứt quả ướt; trái cây được bảo quản; trái cây đã qua chế biến.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; cho thuê không gian quảng cáo cho hàng hóa và dịch vụ trên trang web; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua

và người bán hàng hóa và dịch vụ; mua bán các sản phẩm gồm: rau củ quả sấy khô, rau củ quả được bảo quản, rau củ quả đã qua chế biến, hạt đã qua chế biến, mứt quả ướt, trái cây đã qua chế biến, trái cây đã được bảo quản, trái cây sấy, rau củ quả tươi, trái cây tươi, hạt tươi, hoa tươi, bơ, kem bơ, trà, cà phê, cacao.

---

(111) **4-0588048**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38525

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MÌ CAY HAGU

(731) LÊ THỊ MỸ NGỌC (VN)
78/36/8 Khánh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị; mì sợi; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bún/miến/mì sợi nhỏ; trà; cà phê.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời/ giữ chỗ lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0588049**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38534

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MINH THÀNH

(731) NGUYỄN VĂN KHANG (VN)
417D khu vực Thạnh Phú, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(111) **4-0588050**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38538

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT TỶ (VN)
Số 196/58 đường Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 16: Lịch; bao bì bằng nhựa (màng dùng để bao gói); bao bì bằng giấy.

Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; va li, cặp.

Nhóm 25: Áo mưa; quần áo; giày dép; mũ (nón).

---

(111) **4-0588051**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38545

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVITE (VN)
Số 7 đường số 4, KDC Khang An, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thảo dược; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588052**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38548

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BETASPAN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM OPTION ONE (VN)
Số B22, ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0588053**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38549

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TÂM Y ĐỨC
Suối nguồn sức khỏe

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, vàng, xám, trắng.

(731) NGÔ NGỌC KHUÊ (VN)
Thôn 5, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dạy nghề khám chữa bệnh; dịch vụ dạy xoa bóp, bấm huyệt; dịch vụ đào tạo nghề khám chữa bệnh đông y; dịch vụ dạy xoa bóp, bấm huyệt trực tuyến; dịch vụ đào tạo nghề chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng khám; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ trị liệu bằng xoa bóp bấm huyệt; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0588054**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38550

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MONOCLOX

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1 - 10 Constantinoupoleos Str., 3011 Limassol, Cyprus

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588055**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38551

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PAMECIL

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1 - 10 Constantinoupoleos Str., 3011 LimassoL, Cyprus

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588056**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38552

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BUFENOIN

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588057**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38553

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMOXIME

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588058**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38554

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAUGTIN

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588059**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38555

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TAMOCLAM

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588060**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38556

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PITAZOMED

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588061**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38557

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PETAZAM

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588062**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38558

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PICINMED

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588063**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38559

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TEMCIMED

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588064**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38560

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FULTAMBAC

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588065**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50636

(220) 29/11/2022

(181) 29/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.14; 5.3.20; 8.7.5; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam, xanh dương thẫm, vàng, nâu, đỏ, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN)
Lô C 42B/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chả giò có thành phần gồm: bánh tráng 8 lá, bún tàu 25g, gia vị muối - đường - tiêu: 12g, nước chấm làm từ nước, đường, mắm, tỏi, ớt: 50g, người dùng thêm thịt, tôm băm nhuyễn để cuốn thành gói chả giò và chiên chả giò đến khi thành màu vàng và sử dụng.

---

(111) **4-0588066**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50637

(220) 29/11/2022

(181) 29/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.14; 8.7.5; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam, xanh dương thẫm, vàng, nâu, đỏ, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN)
Lô C 42b/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bún chả.

---

(111) **4-0588067**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50638

(220) 29/11/2022

(181) 29/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.14; 5.3.20; 8.7.5; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam, xanh dương thẫm, vàng, nâu, đỏ, cam, đen, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN)
Lô C 42b/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gỏi cuốn.

---

(111) **4-0588068**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50639

(220) 29/11/2022

(181) 29/11/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.14; 8.7.5; 11.3.7; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam, xanh dương thẫm, vàng, nâu, đỏ, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN)
Lô C 42b/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Binh Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Phở.

---

(111) **4-0588069**

(210) 4-2022-50640
(181) 29/11/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 30: Trà.

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288597/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/11/2022

(531) 5.3.20; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(591) Trắng, vàng, vàng đồng, xanh dương thẫm, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN)
Lô C 42b/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0588070**

(210) 4-2024-32600
(181) 16/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 32: Bia.

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288598/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/07/2024

(531) 5.11.15; 24.1.1; 25.1.6
(591) Đen, vàng, trắng, xám.
(731) NGUYỄN QUAN TƯỜNG THỤY (VN)
207/33 Trần Bình Trọng, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0588071**

(210) 4-2024-32602
(181) 16/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 25: Quần áo

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288599/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/07/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ DIỆU TRANG (VN)
C6/3T Võ Văn Vân, ấp 3A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0588072**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33237

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.9; 26.13.25

(591) Vàng cam, đen, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC THẮNG (VN)
157 Đề Thám, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; đào tạo kỹ năng mềm.

Nhóm 43: Quán cà phê, giải khát.

---

(111) **4-0588073**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34275

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25

(591) Xanh lá, trắng

(731) HỘ KINH DOANH XÍ MUỘI SHOP (VN)
Số Nhà 113, tổ 05, ấp Long Bình, xã Ô Long Vỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0588074**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34499

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.4; 2.1.15; 2.1.30; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15

(591) Nâu, đen, trắng, cam, đỏ, xám, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VĨNH PHÚC (VN)
Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588075**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34534

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Master Nguyễn Trọng Mạnh

(731) NGUYỄN TRỌNG MẠNH (VN)
Thôn Cả, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh các loại sản phẩm: đá quý, trang sức, vật phẩm phong thủy.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy.

---

(111) **4-0588076**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-38874

(220) 03/10/2019

(181) 03/10/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.10

(731) AVEX INC. (JP)
3-1-30, Minami-Aoyama, Minato-ku, Tokyo 107-8577, Japan

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo (advertising and publicity services); phát hành và quản lý thẻ thành viên câu lạc bộ người hâm mộ người nổi tiếng; Dịch vụ quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý các chương trình bán hàng và khuyến mại liên quan đến phiếu mua hàng; lập kế hoạch, điều hành hoặc quản lý câu lạc bộ người hâm mộ người nổi tiếng; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; nghiên cứu hoặc phân tích thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; quản lý kinh doanh; chuẩn bị, kiểm toán hoặc xác nhận báo cáo tài chính; giới thiệu việc làm (tuyển dụng lao động); bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt mua báo; dịch vụ tốc ký; dịch vụ ghi ghép lại (thực hiện các bản ghi); sao chụp tài liệu; thực hiện chức năng văn phòng, cụ thể là lưu hồ sơ, cụ thể là các tài liệu hoặc băng từ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là máy tính, máy chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác; dịch vụ lễ tân cho khách trong các tòa nhà; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê máy chữ, máy sao chép và thiết bị xử lý văn bản; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin tuyển dụng; cung cấp thông tin trên các bài báo; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn nhiều loại hàng hóa trong từng lĩnh vực quần áo, thực phẩm và đồ uống, và đồ dùng sinh hoạt, tập hợp tất cả hàng hóa cùng nhau; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn vải dệt và giường; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn áo vét, áo ngoài mặc chui đầu, quần chạy bộ, quần nỉ thể thao bó sát,

váy, quần dài, áo trùm đầu, váy một mảnh, áo mưa, áo khoác len, áo sơ mi thể thao, áo polo và áo nỉ; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn quần áo bó và áo choàng mặc sau khi tắm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn áo ba lỗ, áo quây, áo nịt ngoài có cúp áo ngực và áo nịt ngoài; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khăn choàng và tất dài (tất cao cổ); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn tã lót; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn giày thể thao, giày dép, giày cao cổ, dép đi biển và giày đi mưa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ đi ở chân; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bao/túi/bị/xắc và túi nhỏ; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn vật dụng giữ chìa khóa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn huy hiệu dùng ghim cài, huy hiệu bằng kim loại quý, trang sức dùng cho vật dụng giữ chìa khóa, đồ trang sức bằng kim loại quý dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến và phù hiệu cho quần áo bằng kim loại quý; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khăn lau, khăn lau tay, khăn tay bỏ túi; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ dùng cá nhân; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn rượu; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thịt; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hải sản; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn rau và trái cây; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bánh kẹo, bánh mỳ và bánh sữa nhỏ; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn gạo và ngũ cốc; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn nước uống có ga [đồ uống giải khát] và đồ uống nước trái cây không có cồn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn trà, cà phê và ca cao; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn xe ô tô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn xe cơ giới hai bánh; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn xe đạp; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ đạc; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn phụ kiện nghề mộc; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chiếu Tatami (dùng để lát mặt sàn nhà truyền thống Nhật Bản); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ dùng phục vụ lễ nghi; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn dây đeo điện thoại di động, vỏ bọc cho điện thoại di động và điện thoại thông minh, bao đựng cho điện thoại di động và điện thoại thông minh, dây đeo cổ và vòng đeo cổ cho điện thoại di động, tai nghe trong và tai nghe; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chương trình trò chơi cho điện thoại di động và điện thoại thông minh, chương trình trò chơi cho máy tính điện tử và chương trình cho điện thoại di động và điện thoại thông minh; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn miếng đệm lót chuột máy vi tính và phần mềm ứng dụng; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn máy móc và thiết bị chạy bằng điện; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn dụng cụ cầm tay có lưỡi hoặc mũi nhọn, dụng cụ cầm tay và vật dụng kim loại; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch và dụng cụ cọ rửa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn máy móc, công cụ và vật tư nông nghiệp; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hoa [tự nhiên] và cây trồng; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn nhiên liệu; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, xuất bản phẩm điện tử của bản tin và tạp chí điện tử xuất bản định kỳ; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn ấn phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn giấy và văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn các sản phẩm thể thao; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị trò chơi; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn dụng cụ âm nhạc, đĩa hát và đĩa compắc ghi sẵn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn tập tin giọng nói, tập tin âm nhạc và tập tin hình ảnh có thể tải xuống được; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn ống dòm, thiết bị chụp ảnh và hợp chất hóa học để sử dụng trong việc rửa ảnh; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay và kính đeo mắt [kính mắt và kính bảo hộ]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn các vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đá quý bán thành phẩm và vật liệu mô phỏng đá quý bán thành phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn vật nuôi.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giảng dạy liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức chung; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các sự kiện giáo dục, văn hóa, giải trí (âm nhạc, video, dàn dựng sân khấu, buổi biểu diễn ở quán rượu/hộp đêm và trò chơi) hoặc sự kiện thể thao; cung cấp xuất bản phẩm điện tử; dịch vụ thư viện tài liệu tham khảo về văn học và hồ sơ tài liệu; cho thuê sách; triển lãm nghệ thuật; xuất bản sách; sản xuất nội dung về giáo dục, văn hóa, giải trí (âm nhạc, video, dàn dựng sân khấu, buổi biểu diễn ở quán rượu/hộp đêm) hoặc thể thao; dịch vụ giải trí trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, âm nhạc, video, phim, vở kịch, biểu diễn trực tiếp và thể thao; sản xuất giải trí liên quan đến giáo dục, văn hóa, âm nhạc, video, phim, vở kịch, chương trình biểu diễn trực tiếp và thể thao; sản xuất nội dung số về giáo dục, văn hóa, giải trí (âm nhạc, video, dàn dựng sân khấu, buổi biểu diễn ở quán rượu/hộp đêm) hoặc thể thao; sắp xếp và lên kế hoạch cho phim, buổi biểu diễn, vở kịch hoặc buổi biểu diễn âm nhạc; cung cấp âm nhạc, hình ảnh, video, phim và thông tin văn bản qua mạng trực tuyến; truyền phát nhạc, hình ảnh, video, phim và thông tin văn bản qua Internet; giới thiệu phim trình chiếu hoặc sản xuất và phát hành phim điện ảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; đạo diễn hoặc trình diễn các vở kịch; trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc; cung cấp thông tin cho các thành viên của câu lạc bộ người hâm mộ về việc trình diễn âm nhạc, dàn dựng sân khấu, buổi biểu diễn ở quán rượu/hộp đêm; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao [không dành cho phim hoặc chương trình truyền hình và không dành cho quảng cáo]; sản xuất bản ghi âm gốc; dịch vụ sản xuất video âm nhạc; đạo diễn các chương trình phát thanh và truyền hình; vận hành thiết bị video và âm thanh để sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc thi thể thao; tổ chức các sự kiện giải trí không bao gồm phim, buổi trình diễn, vở kịch, buổi biểu diễn âm nhạc, thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền và đua ô tô; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các sự kiện giải trí; dịch vụ cung cấp phòng thu âm hoặc ghi hình; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện nghi cho phim, buổi biểu diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giáo dục đào tạo; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; cho thuê máy móc và thiết bị điện ảnh; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê bản ghi hoặc băng từ ghi âm thanh; cho thuê băng từ ghi hình ảnh; cho thuê phim âm bản; cho thuê phim màu dương bản.

---

(111) **4-0588077**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-33790

(220) 30/08/2019

(181) 30/08/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh lá cây, nâu đất.

(731) PHẠM THU THẢO (VN)
350/38/6 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo.

---

(111) **4-0588078**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43879

(220) 11/11/2021

(181) 11/11/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

TVOne®
Natural Solution, Safe Community

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TVONE VIỆT NAM (VN)
85 phố Xuân Quỳnh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thú y: phụ gia thức ăn chăn nuôi, chất ngăn ngừa bệnh cho vật nuôi.

Nhóm 31: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (không chứa dược chất).

Nhóm 35: Kinh doanh, buôn bán phụ gia thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học, công nghệ và nghiên cứu các ứng dụng vào sản xuất phụ gia thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y.

---

(111) **4-0588079**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35621

(220) 21/09/2021

(181) 21/09/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

OLDTOWN

(731) OLDTOWN SDN. BHD (MY)
No. 2, Jalan Portland, Kawasan Perindustrian Tasek, 31499 Ipoh, Perak, Malaysia

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê [rang, dạng bột, dạng hạt, hoặc dạng đồ uống]; cà phê hòa tan; bột cà phê; chiết xuất cà phê; cà phê đã khử cafêin; viên nén cà phê, được nạp đầy; túi lọc cà phê, được nạp đầy; cà phê ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở chất thay thế cà phê; chất thay thế cà phê trên cơ sở rễ rau diếp xoăn; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống cà phê có chứa sữa, sữa bột, chất thay thế cà phê, ca cao, sô cô la, ngũ cốc, trái cây, đường, thảo mộc hoặc gia vị hoặc sự kết hợp của các sản phẩm này; chế phẩm để pha đồ uống [trên cơ sở cà phê]; đồ uống trên cơ sở cà phê và cà phê đã được pha chế; cà phê được pha với sữa nóng sủi bọt và đôi khi có thêm bột sô cô la trên cùng (cà phê cappuccino); bột cà phê cappuccino; hương liệu cà phê; cà phê có hương vị; xi-rô để tạo hương vị cho cà phê; xi-rô hương cà phê dùng trong pha chế thực phẩm và đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; trà hòa tan; chất thay thế trà; chiết xuất trà; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà ướp lạnh; trà dạng bột; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà có sữa; đồ uống từ thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; hỗn hợp bao gồm trà, thảo mộc đã bảo quản [gia vị], gia vị hoặc hương liệu

hoặc sự kết hợp của các sản phẩm này để pha chế (làm) đồ uống trên cơ sở trà, không dùng cho mục đích y tế; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; chiết xuất sô cô la ở dạng bột, dạng hạt hoặc dạng lỏng; đồ uống trên cơ sở sô cô la có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao có sữa; bột sô cô la; bột ca cao; sôcôla để làm đồ uống; ca cao để làm đồ uống; hỗn hợp cacao; hỗn hợp sô cô la; chế phẩm ca cao để làm đồ uống; chế phẩm sôcôla để làm đồ uống; sản phẩm sôcôla; sản phẩm ca cao; bột cacao hòa tan; bột sô cô la hoà tan; chế phẩm để làm đồ uống [trên cơ sở sô cô la]; chế phẩm để làm đồ uống [trên cơ sở ca cao]; xi-rô sô-cô-la để pha chế đồ uống trên cơ sở sô-cô-la.

---

(111) **4-0588080**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-19612

(220) 30/06/2016

(181) 30/06/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

NS TOOL

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Da cam, trắng, ghi sẫm.

(731) NS TOOL CO., LTD. (JP)
4-5-9, Minamioi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0013 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy cắt; máy phay; mâm kẹp; vít ép; dao cắt dùng cho máy cắt, dao cắt bằng hợp kim gốm; dụng cụ cắt kim loại có đầu mũi kim cương; dụng cụ cắt bằng hợp kim gốm; dao cắt kim cương; dụng cụ cắt bằng vật liệu bo nitrit; dụng cụ cắt được nung kết ở áp suất cao; mũi khoan (bộ phận của máy móc); đầu khoan (bộ phận của máy móc); mâm kẹp khoan (bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0588081**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-06347

(220) 06/03/2018

(181) 06/03/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

ANPHU PHARMA
Cho cuộc sống thêm khoẻ!
AAPHU

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.3; 26.7.25

(591) Xám, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM AN PHÚ (VN)
Số 24, ngõ 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thức phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế; băng y tế; băng dán y tế, vật tư y tế như:

vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(111) **4-0588082**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-03764

(220) 31/01/2018

(181) 31/01/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

HOME OF GOLF

(731) ST ANDREWS LINKS LIMITED (GB)
Pilmour House, St Andrews Fife KY169SF, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị khoa học, hàng hải, khảo sát, nhiếp ảnh, điện ảnh; thiết bị ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; đĩa com pắc, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị chữa cháy; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính, hộp đựng băng đĩa, và máy cát sét, băng, đĩa; thiết bị trò chơi máy vi tính có chứa thiết bị bộ nhớ, cụ thể là đĩa; chương trình máy tính cho các trò chơi video và trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; kính râm.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; dụng cụ bấm giờ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ và vất liệu vẽ; bút lông để vẽ; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng và túi bằng chất dẻo để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc; xuất bản phẩm, cụ thể là sách và tạp chí về gôn và thể thao; lịch; ảnh chụp, có khung hoặc không có khung; văn phòng phẩm; thẻ tích điểm dạng in; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy về gôn dạng in; sách hướng dẫn các sân gôn dạng in, áp phích; bản đồ; bản in; tranh ảnh in; ảnh in.

Nhóm 18: Da thuộc và giả da; hành lý và túi xách; gậy chống; roi da, dây đeo và yên cương; vòng cổ, dây buộc và quần áo cho động vật; ô/dù; lọng; bao ô chơi gôn; ô chơi gôn; gậy đi bộ; ba toong; túi cầm tay cho phụ nữ; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; ba lô đeo trên vai; ba lô; va li; túi thể dục; túi da và giả da; túi dụng cụ (túi rỗng); túi xách và túi đựng đồ để đựng quần áo thể thao; ví tiền; bao để móc chìa khóa.

Nhóm 19: Biển kỷ niệm/bia tưởng niệm bằng sứ và bằng đất nung.

Nhóm 21: Dụng cụ gia đình hoặc nhà bếp, cụ thể là cái kẹp dùng cho nhà bếp; đồ chứa dùng cho nhà bếp, lược và bọt biển cho mục đích gia đình; vật liệu làm bàn chải; bùi nhùi thép; kính/thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính dùng trong xây dựng; đồ thủy tinh để đựng đồ uống; cốc để uống; bình thon cổ; tấm lót cốc không làm bằng giấy hoặc vải và không thuộc bộ khăn bàn.

Nhóm 24: Hàng dệt và sản phẩm thay thế cho hàng dệt, cụ thể là vật liệu chất dẻo thay thế cho vải; vải lanh gia dụng; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, hàng dệt và sản phẩm dệt, cụ thể là khăn phủ giường; tấm phủ bàn bằng chất dẻo và tấm phủ bàn bằng vải, với bản chất khăn trải bàn; khăn tắm, khăn mặt bằng vải; khăn dùng khi chơi gôn.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo, cụ thể là bộ quần áo, áo choàng ngoài, áo vét, quần dài, bộ quần áo mưa, áo mưa, áo khoác không thấm nước, quần dài không thấm nước, áo nịt len, áo len dài tay, áo sơ mi, áo nỉ, áo thun ngắn tay, cà vạt; đồ độ đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai và lưỡi trai; giày dép.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi cho trẻ em và đồ để chơi; thiết bị trò chơi video; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn, cụ thể là đồ uống có ga; đồ uống không có ga; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống nước ép trái cây không có cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu kho hàng hoá; dịch vụ sắp xếp chuyến đi; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt vé du lịch; dịch vụ điều hành, thực hiện và tổ chức chuyến đi; dịch vụ tổ chức, đặt chỗ và sắp xếp các chuyến tham quan.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ đặt vé và dịch vụ đặt chỗ cho các sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời, dịch vụ đặt chỗ khách sạn và nhà hàng ăn uống ăn uống; dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống và quầy rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú ở khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp, cụ thể là dịch vụ chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm.

---

(111) **4-0588083**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-01983

(220) 17/01/2018

(181) 17/01/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.4; 5.3.11; 5.3.14

(731) KABUSHIKI KAISHA LOGOS CORPORATION (JP)
2-11-1, Hirabayashi-minami, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-0025, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Bấc đèn; nến; nhiên liệu dạng rắn; nhiên liệu dạng lỏng; nhiên liệu dạng khí.

Nhóm 06: Móc leo (móc sắt dùng để leo núi); móc khóa bằng kim loại; móc leo núi bằng kim loại; cầu nhảy ở bể bơi bằng kim loại; đinh thúc ngựa; thang đứng và thang gấp bằng kim loại; lá nhôm dạng tấm dùng để nấu nướng.

Nhóm 07: Máy thổi; bơm khí nén; máy giặt áp lực cao.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công); dụng cụ có lưỡi sắc (công cụ cầm tay); dụng cụ mở hộp không dùng điện; dụng cụ cắt lát trứng, không dùng điện; dụng cụ để cắt mỏng cá ngừ, không dùng điện; dụng cụ thái lát pho mát, không dùng điện; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; thìa (bộ đồ ăn); đĩa ăn; dao dùng để lặn; dây đeo giữ dao dùng để lặn; rìu phá băng; bơm khí, thao tác bằng tay.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh cụ thể là: máy ảnh (chụp ảnh), giá ba chân dùng cho máy ảnh, cửa trập (nhiệp ảnh), bộ lọc (nhiếp ảnh), thấu kính dùng cho thiết bị nhiếp ảnh, cơ cấu nhả cửa trập (nhiếp ảnh), bộ ngắm nhiếp ảnh, màng chắn (nhiếp ảnh), nắp che ống kính máy ảnh và chân thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ máy quay phim cụ thể là: máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình, máy quay phim động, thiết bị chiếu hình, màn ảnh (nhiếp ảnh) và thiết bị ghi âm thanh; thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là: kính tiềm vọng, ống nhòm và kính viễn vọng, bị và dụng cụ viễn thông thể là: máy thu thanh, thiết bị vô tuyến, thiết bị định vị toàn cầu, dây treo trang trí điện thoại di động, vỏ bọc chuyên dụng cho điện thoại di động, máy thu thanh và thu hình, thiết bị tái tạo âm thanh và máy nghe nhạc cầm tay; pin điện và ắc quy điện; thiết bị và hệ thống quang điện thế; la bàn chỉ hướng; bộ quần áo lặn; găng tay bảo hộ để phòng chống tai nạn; mặt nạ chống bụi; mặt nạ phòng hơi độc; quần áo bảo hộ để chống lửa; kính đeo mắt; kính chống loá mắt, đai an toàn để lặn; thiết bị thở dùng để bơi lặn; bộ điều chỉnh bình dưỡng khí để lặn.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn dùng gaz; đèn dầu; thông phong của đèn; vỉ để nướng (thiết bị nấu nướng) cùng các bộ phận của chúng; lò đốt lửa dạng chân kiềng đứng, không dùng điện cùng các bộ phận của chúng; lò đốt (thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng); bật lửa gaz; bếp nấu nướng không dùng điện; tủ lạnh; thiết bị sưởi bỏ túi, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; đèn điện; vòi hoa sen điện; vỉ nướng dùng điện, dùng trong nhà (thiết bị nấu nướng) cùng các bộ phận của chúng; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng) cùng các bộ phận của chúng; vỉ nướng bánh (thiết bị nấu nướng) cùng các bộ phận của chúng; bếp nấu; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; buồng đốt; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; vỉ lò đốt; phụ kiện được định hình, dùng cho lò đốt; mỏ đèn xì; lò sưởi (dùng trong nhà), kiềng ba chân dùng cho nồi nấu treo (thiết bị nấu nướng); khay nướng dùng một lần của vỉ nướng quay cả con (lợn, bò, cừu) là bộ phận của vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); tấm nhôm gắn cố định của khay nướng của vỉ nướng quay cả con (lợn, bò, cừu) là bộ phận của vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); nhà vệ sinh di động.

Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); đồng hồ cùng các linh kiện và bộ phận kèm theo của chúng; đồng hồ đeo tay cùng các linh kiện và bộ phận kèm theo của chúng.

Nhóm 18: Túi xách; túi nhỏ (túi xách); yên cương; ô đi biển; ô che nắng; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi đeo cổ cho vật nuôi trong nhà; bàn đạp của yên ngựa bằng kim loại; gậy chống cùng các bộ phận bằng kim loại của gậy chống cụ thể là: tay nắm bằng kim loại và tay nắm có trang trí bằng kim loại của gậy chống; ba toong cùng các bộ phận bằng kim loại của ba toong cụ thể là: tay nắm bằng kim loại và tay nắm có trang trí bằng kim loại của ba toong; tay cầm của ba toong và gậy chống.

Nhóm 20: Đệm khí, không dùng cho mục đích y tế; nôi cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em, mành che trong nhà; đệm; đệm nằm để trên sàn; gối; nệm; đồ đạc trong nhà; ghế dài (đồ đạc); giường cho vật nuôi trong nhà; cũi chó; ma nơ canh; giá treo trưng bày quần áo mẫu; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; nút bần; nút bằng chất dẻo dùng cho thùng đóng hàng; nút bằng gỗ dùng cho thùng đóng hàng; nắp bằng gỗ dùng cho thùng đóng hàng; nắp bằng chất dẻo dùng cho thùng đóng hàng.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; nồi nấu không dùng điện và chảo không dùng điện; bình đựng cà phê không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện; bộ đồ ăn, không bằng kim loại quý (ngoại trừ dao, dĩa và thìa);hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; bình cách nhiệt; ấm và chảo rán mang đi được dùng đi cắm trại (không dùng điện); bình đựng nước giữ nhiệt (không dùng điện); nồi nấu nướng, không dùng điện; đĩa đựng thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bàn chải cho vật nuôi trong nhà, găng tay dùng cho mục đích gia dụng; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng; hộp đựng bàn chải đánh răng; bộ dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm; giá giữ xà phòng và hộp đựng xà phòng; hộp đựng dụng cụ dùng để vệ sinh; bình chứa đựng bằng thủy tinh (dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp); bình chứa đựng bằng gốm (dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp); dụng cụ lau chùi và giặt giũ (vận hành bằng tay); bộ phân phối xà phòng; bình; lư hương (không bằng kim loại); dụng cụ kẹp vỡ quả hạch; hộp đựng giữ nóng hoặc giữ lạnh dùng để gói rau tự nhiên khi có nhu cầu (không chạy điện); hộp đựng giữ lạnh dùng để chứa thực phẩm và đồ uống được ướp lạnh (không chạy điện); kẹp gắp đường miếng.

Nhóm 22: Lều (mang đi được); dây chão để leo núi (không bằng kim loại); cái võng; vải dầu; mái che (bằng vật liệu tổng hợp).

Nhóm 24: Hàng vải dệt dùng cho cá nhân cụ thể là: khăn mặt bằng vải và khăn tay bỏ túi bằng vải, màn chống muỗi; tấm phủ giường (khăn trải giường); chăn bông kiểu Nhật (futon) và mền bông; vải bọc chăn bông kiểu Nhật (futon) và vỏ mền bông; vải bọc đệm kiểu Nhật (futon); vỏ gối; chăn; rèm tắm (bằng vải); vỏ bọc của nắp đậy bồn cầu làm bằng vải; vỏ bọc cho ghế bằng vải; vỏ bọc cho ghế tràng kỷ bằng vải; tấm trướng treo tường làm bằng vải; rèm (bằng sợi dệt hoặc chất dẻo); khăn trải bàn, không làm bằng giấy; vỏ nệm; túi ngủ.

Nhóm 25: Quần áo kiểu Châu âu; áo choàng ngoài; áo len dài tay; áo sơ mi; quần dài và quần lót chẽn (của phụ nữ, trẻ em); quần áo ngủ, quần áo lót; bộ quần áo tắm; mũ tắm; quần áo truyền thống Nhật Bản; tạp dề (trang phục); miếng đệm cổ áo (trang phục); bít tất ngắn cổ và bít tất dài; ghệt; khăn choàng bằng lông thú; khăn choàng; khăn quàng cổ; bít tất ngắn cổ kiểu Nhật Bản; găng tay (trang phục); ca vát; khăn dùng để thắt ở cổ (được gấp thành hình tam giác với hai đầu nhọn để buộc thắt ở cổ (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); trang phục giữ ấm cơ thể (trang phục); khăn choàng cổ (khăn quàng cổ); mũ che tai (trang phục); mũ trùm đầu (trang phục); khăn quàng cổ có thể trùm đầu như mũ trùm đầu (trang phục); mũ lá (đồ đội đầu); mũ mềm đội khi đi ngủ; mũ cát (trang phục); thắt lưng (trang phục); mũ và mũ lưỡi trai (trang phục); giầy ống không dùng cho thể thao(đồ đi chân); giầy không dùng cho thể thao (đồ đi chân); đồ đi chân, không dùng cho thể thao (trang phục); dép; giầy dùng để leo núi; ủng đi mưa; giầy thể thao (đồ đi chân); quần áo thể thao; quần ống bó (đồ giữ ấm chân); giầy cao cổ dùng cho người cưỡi ngựa.

Nhóm 27: Tấm thảm để cắm trại; thảm dùng ở phòng tập thể dục; tấm phủ sàn.

Nhóm 28: Đồ câu cá; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; thiết bị leo dây (thiết bị leo núi); túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; ruột của quả bóng cho trò chơi; ván lướt sóng (tư thế nằm); đồ chơi xây dựng; vợt bắt bướm; tấm chắn nguy trang (dụng cụ thể thao); dây đeo dùng cho người leo núi; vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao); chân nhái để bơi; vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); vật chống dùng cho các vận động viên (dụng cụ thể thao); kim bơm bóng dùng để chơi trò chơi; ván lướt sóng; đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); bơm chuyên dùng với bóng cho trò chơi; bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); mô hình thu nhỏ của xe cộ; ván trượt tuyết; giày đi tuyết (liếp đi tuyết đeo vào đế giày); đồ thổi bong bóng xà phòng (đồ chơi); xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; thuyền lướt sóng; đai cho ván lướt sóng; ván lướt sóng tư thế đứng; phao bơi; áo phao; ván dùng khi bơi, bể bơi (đồ chơi); chân có màng để bơi (chân nhái); cái đu; mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh (đồ chơi); phao bơi xỏ tay.

---

(111) **4-0588084**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19851

(220) 19/05/2021

(181) 19/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

TATU OIL

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN HÒA PHÁT (VN)
Số 255, ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn; dầu để bôi trơn.

---

(111) **4-0588085**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38561

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TAMBACTUM

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588086**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38562

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MEDOCLOXILL

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588087**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38563

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MEDOTEM

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588088**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38564

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FLUMECLOX

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588089**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38565

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PERALDON

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588090**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38566

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PSYRISDAL

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0588091**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38575

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Alastic
Uniting Intellectuals of Values

(531) 1.5.1; 1.13.1; 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ALASTIC (VN)
222 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; khảo sát kinh doanh thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh.

Nhóm 41: Đào tạo; giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ xuất bản sách, báo và tạp chí điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0588092**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38576
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 6.1.2; 9.7.1; 25.1.6
(591) Xanh lá mạ, xanh lá đậm, đỏ, hồng, vàng, be.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TTC FOOD (VN)
Đường 25A2, ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt.

---

(111) **4-0588093**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38819
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.1.14; 3.1.15; 3.6.3; 5.3.15; 5.3.20; 5.11.13
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, đỏ, xanh dương nhạt, vàng, xanh dương đậm, cam, tím.
(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong ngành y); chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm cho trẻ em.

---

(111) **4-0588094**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38820
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.13; 2.9.1; 3.6.3; 5.3.13
(591) Cam, tím, xanh lá cây, hồng, trắng, xanh dương.
(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong ngành y); chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm cho trẻ em.

---

(111) **4-0588095**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38821

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 26.13.1

(591) Xanh đương đậm, đen.

(731) NGUYỄN DUY NHÂN (VN)
Số 528/9A Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội đầu; kem dưỡng da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; tinh dầu.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, xà phòng, dầu gội đầu, kem dưỡng da, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, tinh dầu.

---

(111) **4-0588096**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38822

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

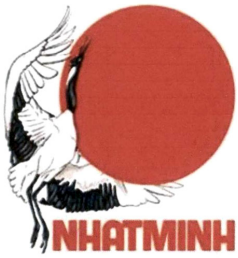

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN LAO ĐỘNG NHẬT MINH (VN)
16 đường Tân Thới Nhì 35, ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất khẩu lao động; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ giới thiệu việc làm; cung ứng nhân lực trong nước; cung ứng nhân lực quốc tế.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); tư vấn du học.

---

(111) **4-0588097**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38823

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

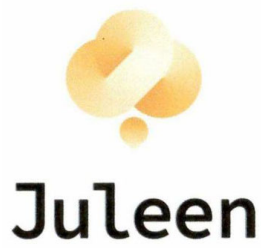

(531) 1.15.11; 1.15.15

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM KHÔNG DỆT NEW ONE-BRAND VN (VN)
Lô N3, khu công nghiệp Việt Hương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Khăn vệ sinh (khăn lau khử khuẩn); khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm (khăn giấy ướt).

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy ướt em bé và khăn giấy ướt người lớn; khăn giấy; giấy ăn; giấy vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khô); khăn ướt được làm từ vải; khăn ăn bằng vải dệt; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn mặt bằng vải; khăn lau mặt bằng vải.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ các sản phẩm: khăn vệ sinh (khăn lau khử khuẩn), khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm (khăn giấy ướt), khăn giấy ướt, khăn giấy ướt em bé và khăn giấy ướt người lớn, khăn giấy, giấy ăn, giấy vệ sinh, khăn vải không dệt (khô), khăn ướt được làm từ vải, khăn ăn bằng vải dệt, miếng vải dùng để tẩy trang, khăn mặt bằng vải, khăn lau mặt bằng vải.

---

(111) **4-0588098**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38825

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PHỐ HIẾN JEWEL (VN)
Số 9 Trần Quốc Toản, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; olivin [đá quý]; nhẫn [đồ trang sức].

---

(111) **4-0588099**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39414

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PAKA FLEX

(731) VƯƠNG HỒNG HÀ (VN)
193 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Co nối ống dẫn khí bằng nhựa cứng dùng cho hệ thống khí; cao su tổng hợp; ống cao su; ống nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (PVC); ống nhựa dẻo; ống dẫn hơi làm bằng nhựa Polyurethane (nhựa PU); ống dẫn hóa chất làm bằng nhựa Polyamide (nhựa PA).

---

(111) **4-0588100**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-45998

(220) 14/11/2019

(181) 14/11/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

LifeWear Simple Made Better

(731) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
10717-1, Sayama Yamaguchi City, Yamaguchi, 754-0894 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; chương trình máy vi tính; phần mềm ứng dụng; thiết bị nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID); thẻ nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID); máy quét mã vạch; máy in, đọc và ghi nhớ hóa đơn, biên lai (không phải bộ phận của máy bán hàng tự động); kính đeo mắt [kính mắt và kính bảo hộ]; kính râm; kính bảo hộ cho thể thao; bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; chương trình trò chơi video cho người dùng; mạch điện tử và đĩa CD-ROMs được ghi với các chương trình cho trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; mạch điện tử và đĩa CD-ROMs được ghi với các chương trình biểu diễn tự động cho các nhạc cụ điện tử; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử; bảng thông báo điện tử; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điều khiển từ xa; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; chip [mạch tích hợp]; nhãn điện tử cho hàng hóa; bộ lọc [thiết bị xử lý dữ liệu] nhãn điện tử cho hàng hóa; chất bán dẫn; máy nghe nhạc cầm tay; máy chiếu đa phương tiện; màn hình máy tính bảng; thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân dưới dạng đồng hồ đeo tay; điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; quần áo chịu lửa; bộ quần áo lặn; đĩa compắc ghi sẵn; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy, dụng cụ đo và kiểm tra; bao đựng điện thoại thông minh; kính thời trang.

Nhóm 14: Kim loại quý; đá quý và đá quý giả dạng thô và bán thành phẩm; đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang trí bằng kim loại quý dưới dạng đồ trang sức; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; đồ trang sức cho mũ; đồng hồ và đồng hồ bỏ túi; vòng cổ [đồ trang sức]; khuy măng sét; ghim cài ca vát; huy hiệu bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay; bộ phận và phụ kiện của đồng hồ và đồng hồ đeo tay; dây và quai đồng hồ đeo tay; vòng đeo tay; mặt dây chuyền; huy

chương; ghim cài để trang sức; vòng tay làm từ vải thêu [đồ trang sức]; hoa tai xỏ lỗ; hoa tai; trâm cài [đồ kim hoàn]; hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa; hạt nhỏ/trang sức dùng cho vòng cổ; hạt nhỏ/trang sức dùng cho vòng đeo tay; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

Nhóm 18: Túi; túi (bao) nhỏ; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; bao ô; lọng che mưa; da thuộc; bộ da lông thú; túi cầm tay cho phụ nữ; túi xách tay; túi hành lý; túi sách; vali; vali [hành lý xách tay]; hòm/rương [hành lý]; túi xách tay đa năng sử dụng trong thể thao và du lịch; túi đeo sau lưng (ba lô); ví đựng danh thiếp, thẻ; bao để móc chìa khóa; hộp đựng danh thiếp; túi mua hàng, bao gồm cả túi có bánh xe để đi mua hàng; bìa giữ vé đi xe tháng bằng da; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi cho thể thao; dây da thuộc; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; khung của túi xách tay; khung của ví cầm tay; dây đeo của túi và bao; dây đeo vai bằng da thuộc; túi đựng đồ cỡ lớn; túi đeo vai; ví cầm tay; phụ kiện đeo túi xách.

Nhóm 24: Vật liệu dệt; vải dệt; vải cutin; vải; vải dệt thoi; vải dệt kim; vải jecxi; khăn phủ giường [vải dệt]; vải nỉ; vải không dệt; vải dầu; vải hồ gôm không thấm nước; vải tráng cao su; vật liệu dùng để lọc bằng vải dệt; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải]; hàng vải dệt dùng cho cá nhân (không dùng để mặc); khăn tắm bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; vải lanh dùng trong nhà; khăn trải giường bằng vải lanh; ga trải giường; chăn bông; chăn bông truyền thống Nhật Bản; vỏ bọc nệm truyền thống Nhật Bản; vỏ bọc chăn bông; khăn phủ giường; vỏ nệm; vỏ gối; chăn; chăn đắp trên giường; chăn phủ; chăn cuộn; cờ đuôi nheo cho trẻ em; khăn trải bàn ăn, không bằng giấy; khăn lau chén đĩa bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn tắm [trừ quần áo]; rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo; rèm cửa [màn rèm rủ loại dày] bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; vỏ đệm; tấm trướng treo tường bằng vải; tấm phủ ghế ngồi làm bằng vải; tấm phủ bệ xí vệ sinh làm bằng vải; nhãn mác bằng vải, túi ngủ.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo mặc ngoài; áo khoác ngoài; áo phao lông vũ; áo khoác cản gió; áo choàng ngoài; áo choàng; áo ngoài mặc chui đầu; đồ mặc khi đi mưa; áo khoác có mũ chùm đầu; áo len dài tay; quần áo đan [trang phục]; áo khoác len; áo vét; áo chẽn không tay; áo sơ mi; áo choàng nữ; áo thun có cổ; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo cho phụ nữ mang thai; áo mưa; áo len chui đầu; quần dài; quần co dãn; quần chạy bộ, áo nỉ; quần nỉ; bộ quần áo; váy; áo váy; váy cưới; quần ống bó [quần dài]; trang phục dùng ở bãi biển; đồ bơi [đồ tắm]; áo ngủ; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; quần áo mặc ở nhà; trang phục mặc khi ngủ; đồ ngủ; áo choàng mặc khi ngủ kiểu Nhật Bản [nemaki]; quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; đồ lót; áo mặc lót; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; áo nịt ngực [áo lót]; bộ lót áo liền quần [quần áo]; áo sơ mi ngắn tay; quần cộc và quần lót; váy trong; quần ngắn, quần lửng và quần đùi; quần sóoc (đồ lót); yếm; váy lót dài; áo nịt ngoài; áo thun ngắn tay; áo ba lỗ; váy yếm; áo nịt len [trang phục]; quần áo thể thao; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; trang phục truyền thống Nhật Bản; quần áo bằng vải jean; găng tay và găng tay hở ngón [trang phục]; khăn quàng cổ [khăn quàng]; nơ thắt cổ áo; ca vát; khăn choàng; khăn rằn [khăn quàng cổ]; khăn choàng cổ [trang phục]; mũ che tai [trang phục]; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; trang phục dệt kim; tất ngắn cổ; tất cao cổ; quần áo bó; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dải đeo quần, tất (dây đeo); cổ tay áo [trang phục]; dải thắt lưng; thắt lưng [trang phục]; áo choàng lễ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; khăn trùm đầu; dải áo thầy dòng (đeo ở tay trái khi làm lễ); mũ tắm, tấm che mắt khi ngủ; đồ đi ở chân; guốc gỗ kiểu Nhật [geta]; dép kiểu Nhật [zori]; dép đi trong nhà; dép; giày cao cổ; giày; giày thể thao; giày cao cổ dùng cho thể thao; giày để chơi đá bóng.

Nhóm 26: Dải băng trang trí [đồ may vá]; ruy băng dùng cho tóc; ruy băng bằng vải; ruy băng trang trí bằng vải; ruy băng đàn hồi; ruy băng dùng cho nghề may; ruy băng giải thưởng; đăng ten, ren làm viền; băng đeo tay [phụ kiện quần áo]; băng tay để giữ tay áo; phù hiệu đính trên quần áo, không bằng kim loại quý; khóa cài [phụ kiện của trang phục]; huy hiệu cho trang phục, không bằng kim loại quý; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; kẹp khăn thắt lưng [phụ kiện trang trí gắn trên thắt lưng kiểu Nhật Bản]; ghim cài mũ bê-rê, không bằng kim loại quý; băng đeo tay; cúc; đồ trang trí giày, không bằng kim loại quý; đồ trang trí giày; lỗ xỏ dây giày; dây giày; khóa móc cho giày và giày cao cổ bằng kim loại; khuy bấm cho quần áo; khóa trượt [khóa kéo]; đồ trang trí mũ; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; trang kim cho quần áo; đồ trang trí tóc; vật dụng trang trí tóc; cặp tóc [trâm cài tóc]; băng buộc tóc; thun buộc tóc; hàng thêu thùa để trang trí; miếng dán trang trí cho áo khoác; miếng dán nhiệt để trang trí đồ vải [phụ kiện may mặc]; miếng dán nhiệt để sửa chữa đồ vải; miếng vá trang trí [phụ kiện may mặc]; ghim, không bằng kim loại quý; phụ kiện may mặc [vật dụng của thợ may], trừ chỉ; bộ đồ may vá; kim dùng cho máy dệt; vật dụng uốn tóc, trừ loại là dụng cụ cầm tay; hoa cài ngực áo nhân tạo.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và các chương trình ưu đãi bao gồm phiếu tặng thưởng; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý thương mại hoặc công nghiệp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ hoạt động văn phòng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ vải dệt thoi và bộ đồ dùng cho giường; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại khăn; dịch vụ bán buôn và bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ đội đầu; dịch vụ bán buôn và bán lẻ tã lót; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ đi chân; dịch vụ bán buôn và bán lẻ túi, bao; dịch vụ bán buôn và bán lẻ ví tiền, túi cầm tay; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các vật dụng dùng cho cá nhân; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ trang trí cá nhân [đồ trang sức]; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ khuyến mại cho người khác liên quan đến sản phẩm vải dệt thoi và bộ đồ dùng cho giường; dịch vụ khuyến mại các sản phẩm quần áo cho người khác; dịch vụ khuyến mại các sản phẩm tã lót cho người khác; dịch vụ khuyến mại đồ đi chân cho người khác; dịch vụ khuyến mại các sản phẩm bao, túi cho người khác; dịch vụ khuyến mại các vật dụng dùng cho cá nhân cho người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ (bao gồm cả các bộ phận của chúng) hoặc hệ thống bao gồm các máy móc, thiết bị, dụng cụ này; dịch vụ thiết kế và phát triển các sản phẩm mới; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ trắc địa; dịch vụ thiết kế quần áo; dịch vụ thiết kế các vật liệu dùng để bao gói và đóng gói; dịch vụ thiết kế đồ đi chân; dịch vụ thiết kế mũ; dịch vụ thiết kế phụ kiện thời trang; dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế, lập trình và bảo trì các chương trình máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến máy vi tính, xe ô tô và máy công nghiệp; dịch vụ cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan đến máy vi tính; dịch vụ cho thuê máy vi tính; dịch vụ cung cấp các chương trình máy vi tính trên mạng lưới dữ liệu; dịch vụ tạo lập và duy trì trang web cho điện thoại di động; dịch vụ thiết kế, tạo lập và lập trình trang web; dịch vụ cho thuê dung lượng bộ nhớ trên các máy chủ cho các trang web về mạng xã hội; dịch vụ kiểm tra, giám sát hoặc nghiên cứu về dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm cho các trang mạng; dịch vụ cung cấp quyền sử sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không tải về được thông qua một trang web; dịch vụ cho thuê dung lượng bộ nhớ trên các máy chủ để lưu trữ bảng tin điện tử trên internet; dịch vụ cho thuê phần mềm ứng dụng; dịch vụ cung cấp quyền sử dụng tạm thời các ứng dụng trên nền tảng trang web; dịch vụ cung cấp quyền sử dụng tạm thời các công cụ phần mềm và ứng dụng trực tuyến; dịch vụ lưu trữ

ứng dụng phần mềm máy vi tính cho người khác; dịch vụ lưu trữ các ứng dụng đa phương tiện và tương tác; dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động.

---

(111) **4-0588101**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39415

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YGAUGES

(731) VƯƠNG HỒNG HÀ (VN)
193 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo áp suất; thiết bị [đồng hồ] đo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các thiết bị cơ khí, dụng cụ đo áp lực, máy móc cơ khí, ống cao su, ống chịu lực cao bằng chất dẻo; mua bán bộ lọc khí, xi lanh khí nén.

---

(111) **4-0588102**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39435

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MARUSAKI

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI BẢO KHANG (VN)
Nhà F10, khu đô thị Toàn Phát, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy xới đất; máy phát điện; máy cắt cỏ; phụ kiện máy nông nghiệp; dây phun áp lực (bộ phận của máy móc); máy rửa xe.

---

(111) **4-0588103**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39440

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

bamboo legacy kafe

(731) NGUYỄN THÀNH NHÂN (VN)
A15C khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp trong nhà hàng, khách sạn.

---

(111) **4-0588104**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39450
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

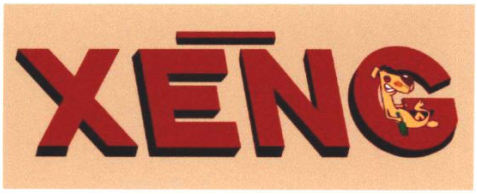

(531) 3.1.8; 3.1.24; 26.4.18
(591) Đỏ, nâu, vàng, xanh lá, trắng, vàng nâu.
(731) BÙI HUY QUANG (VN)
359 Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0588105**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39451
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, nâu, vàng, xanh lá, vàng nâu.
(731) BÙI HUY QUANG (VN)
359 Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0588106**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39452
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, nâu, vàng, xanh lá, trắng, vàng nâu.
(731) BÙI HUY QUANG (VN)
359 Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0588107**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39454

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ĐỘT QUỴ SIS HCM (VN)
47 đường số 1, KDC Hồng Quang, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị phân tích để nhận diện vi khuẩn dùng cho mục đích y tế; thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; ống thông cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị chụp ảnh cộng hưởng từ [MRI] dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; ống nong động mạch; ống thông phẫu thuật; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; thiết bị chụp cắt lớp dùng cho mục đích y học; ống dẫn lưu cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế; sàng lọc y tế; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0588108**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39459

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỘC THIÊN PHÚ (VN)
Đường Thống Nhất, tổ 6, thôn Trung Hiệp, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0588109**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39499
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

FURNIWOOD

(591) Đen, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
X-04.05 chung cư Sunrise City, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu trang trí nội ngoại thất bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 37: Xây dựng nội ngoại thất; lắp đặt nội ngoại thất.

---

(111) **4-0588110**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39521
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Aosiem

(731) PHÍ THỊ PHƯƠNG NGA (VN)
Tổ dân phố 6, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; bộ quần áo; quần áo may sẵn; quần áo lót; đồ lót; quần áo mặc bên trong.

---

(111) **4-0588111**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39539
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Yume 夢 寿司
SUSHI & KUSHI YAKI

(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.5; 26.13.1
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC YUME (VN)
21 đường số 3, KDC Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán cà phê giải khát; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0588112**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39582

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bship

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI XANH BUTL (VN)
Số 24 đường DN7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm xử lý dữ liệu và hệ thống; phần mềm cho các hệ thống điều hướng GPS; phần mềm trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; dịch vụ vận tải bằng taxi; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải; vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0588113**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39583

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 3.7.17; 26.11.8; 26.13.25

(591) Cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI XANH BUTL (VN)
Số 24 đường DN7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm xử lý dữ liệu và hệ thống; phần mềm cho các hệ thống điều hướng GPS; phần mềm trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; dịch vụ vận tải bằng taxi; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải; vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0588114**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39584

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 3.7.17; 26.11.8; 26.13.25

(591) Cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI XANH BUTL (VN)
Số 24 đường DN7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm xử lý dữ liệu và hệ thống; phần mềm cho các hệ thống điều hướng GPS; phần mềm trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; dịch vụ vận tải bằng taxi: dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải; vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0588115**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39585

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.18

(591) Xanh lá, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN LUCKY STAR (VN)
1702-1704 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Dây điện; đầu nối cho dây điện; cáp điện; dây ăng - ten; ống dẫn [điện].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, giới thiệu và trưng bày: dây điện, đầu nối cho dây điện, cáp điện, dây ăng - ten, ống dẫn [điện].

---

(111) **4-0588116**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39606
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ADEYAKA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0588117**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39607
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SalesHub

(531) 1.1.12; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.11; 24.15.21
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SALESHUB (VN)
1015/62/6 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; bộ vi xử lý.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0588118**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39608
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

itaphoa.vn
MUA MAY, BÁN ĐẤT

(531) 7.1.17; 7.1.24
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SALESHUB (VN)
1015/62/6 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; bộ vi xử lý.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0588119**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34206
(220) 24/07/2024
(181) 24/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SmartAds

(531) 1.15.15; 24.15.7; 24.15.21
(591) Trắng, xanh lá, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT (VN)
Lô L 29B-31B-33B đường Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0588120**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34239
(220) 24/07/2024
(181) 24/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

LABOHO Spa

(531) 5.1.5; 5.1.7; 5.1.16
(731) HỘ KINH DOANH BOHOSPA (VN)
17 Đặng Thị Nhu, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ mát xa;dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(111) **4-0588121**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34252
(220) 24/07/2024
(181) 24/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SENCHOJU
センチョウジュ

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13
(591) Trắng, đen và xám.
(731) CÔNG TY TNHH EASY DEAL (VN)
279 Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược thảo; thực phẩm chức năng; thảo dược; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm dược phẩm, dược thảo, thực phẩm chức năng, thảo dược, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0588122**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34267

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ, vàng cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEDIUSA (VN)
154-156 Khánh Hội, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thiết bị y tế, máy đo huyết áp, que thử y tế, găng tay dùng cho mục đích y tế, sữa, sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0588123**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34282

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM LA NATURE (VN)
48/17 đường 23, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi trắng da; son môi; nước hoa; dầu gội đầu; tinh dầu.

---

(111) **4-0588124**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34308

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.7.17; 24.9.1; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, cam, cam đậm, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LAO ĐỘNG VIỆT (VN)
Số 164 Ngô Thì Nhậm, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu nông sản.

---

(111) **4-0588125**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34309

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.11.10; 26.1.2; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lục, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG KIM BIO (VN)
211 Nam Cao, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm để tẩy rửa; nước rửa chén; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(111) **4-0588126**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34327

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 11.3.3; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7

(591) Xanh ngọc bích, trắng.

(731) ĐINH VĂN ANH TUẤN (VN)
103/2 Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0588127**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34422

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; giấy nhám mịn; giấy ráp mịn; vải nhám; vải ráp; giấy đánh bóng; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; vải không dệt được tẩm chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; vải không dệt được tẩm ướp chế phẩm khử mùi dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn lau bằng vải không dệt đã được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

---

(111) **4-0588128**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34423

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; giấy nhám mịn; giấy ráp mịn; vải nhám; vải ráp; giấy đánh bóng; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; vải không dệt được tẩm chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; vải không dệt được tẩm ướp chế phẩm khử mùi dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn lau bằng vải không dệt đã được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

---

(111) **4-0588129**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34469

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.4; 3.7.5; 3.7.19; 5.7.1; 5.7.27

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH CAFE IIN (VN)
18 đường N6, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; bánh kẹo; mật ong.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0588130**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34480

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN TIẾN (VN)
27 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống mềm không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, ống thoát nước, không bằng kim loại; ống cứng không bằng kim loại cho xây dựng; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại.

---

(111) **4-0588131**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34481

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN TIẾN (VN)
27 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống mềm không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, ống thoát nước, không bằng kim loại; ống cứng không bằng kim loại cho xây dựng; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại.

---

(111) **4-0588132**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34488

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

OCCULT TAROT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0588133**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34491

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

D O S

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0588134**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34492

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LET GET DEPT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, tp HCM

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0588135**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34513

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THANG MÁY PACIFIC

(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY PACIFIC (VN)
Lô B2-3, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thang nâng; thang cuốn; thiết bị vận hành thang máy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thang máy và phụ tùng thang máy; dịch vụ đại diện cho hoạt động báo giá, đấu thầu, bán và phân phối sản phẩm thang máy, phụ tùng thang máy.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thang máy.

---

(111) **4-0588136**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34514

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xám, cam, trắng.

PACIFIC ELEVATOR

(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY PACIFIC (VN)
Lô B2-3, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thang máy.

---

(111) **4-0588137**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34516

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.2.1

(731) WANG, MAOPIAO (CN)
No. 2, Songfeng Road, Xuzhen Town, Wanhe Town, Taihe County, Ji'an City, Jiangxi Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể; sản phẩm khử mùi dùng cho người; sản phẩm ngăn ngừa mồ hôi; chai xịt định hình kiểu tóc; sản phẩm tẩy lông cho người; lông mi giả.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh thân thể, sản phẩm khử mùi dùng cho người, sản phẩm ngăn ngừa mồ hôi, chai xịt định hình kiểu tóc, sản phẩm tẩy lông cho người, lông mi giả.

---

(111) **4-0588138**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32656

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.1.25; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, cam, nâu, đỏ, trắng, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH CSXS LÝ HIỆP THÀNH (VN)
Thửa đất số 677, tờ bản đồ số 9, ấp 3, xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh pía (bía).

---

(111) **4-0588139**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32677

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.3.3; 25.5.25; 25.7.22; 26.11.3; 26.11.22; 26.15.15

(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0588140**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32678

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GAJAH BARU

(731) PHẠM MINH TUẤN (VN)
15/8, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0588141**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32716

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Thành Nhân TNC

(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC THÀNH NHÂN (VN)
174-176-178-180 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay (laptop); linh kiện máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị điện tử; linh kiện điện tử.

(111) **4-0588142**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32719

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NINOL (VN)
193 Tạ Uyên, phường 04, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 07: Bộ điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy]; bộ điều chỉnh áp lực [bộ phận của máy]; van áp lực [bộ phận của máy móc]; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị hàn dùng khí; mỏ hàn cắt vận hành bằng gaz; thiết bị hàn vận hành bằng gaz; đèn hàn; van [bộ phận của máy]; máy cắt [máy móc]; ống nồi hơi [bộ phận của máy].

Nhóm 09: Đồng hồ đo áp suất; thiết bị [đồng hồ] đo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các thiết bị cơ khí, dụng cụ do áp lực, máy móc cơ khí, ống cao su, ống chịu lực cao bằng chất dẻo; mua bán bộ lọc khí, xi lanh khí nén.

---

(111) **4-0588143**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32726

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 16.1.5; 26.1.5; 26.11.22

(591) Xanh, cam, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG SMART K (VN)
CH.7 tầng trệt, tòa nhà Sky Center, 5B Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức sự kiện giải trí, giáo dục, thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng và đồ trang trí cho sân khấu.

---

(111) **4-0588144**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32727

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.5.1; 26.3.2; 26.3.23; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH LỮ HÀNH SUPER A TOURIST (VN)
271 Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý vé máy bay và tàu hỏa; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ đặt chỗ trước du lịch; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0588145**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32729

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NỆM TOÀN Á

(731) ĐOÀN MINH TRIẾT (VN)
Số nhà 327, tổ 14, thôn Đức Mỹ, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối.

---

(111) **4-0588146**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32730

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NỆM HOÀN MỸ

(731) ĐOÀN MINH TRIẾT (VN)
Số nhà 327, tổ 14, thôn Đức Mỹ, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối.

---

(111) **4-0588147**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32731

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EUDORA

(731) ĐOÀN MINH TRIẾT (VN)
Số nhà 327, tổ 14, thôn Đức Mỹ, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối

---

(111) **4-0588148**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32734

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ASIA

(731) NGUYỄN DOÃN THIỆU (VN)
113 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 20: Sản phẩm thuộc nhóm này cụ thể: bồn chứa nước bằng nhựa; bể phốt bằng nhựa.

---

(111) **4-0588149**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32736

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MissChic

(731) TRẦN THẢO NGUYÊN (VN)
31 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp/túi bằng da thuộc hoặc giả da; ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; ví; vali; bộ đồ du lịch (đồ da).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu hàng hóa: quần áo, giày dép, mũ nón, trang phục dệt kim, váy, đầm, tất (vớ), khăn quàng cổ, túi xách, balo, ví cầm tay, vali, găng tay, cà vạt, thắt lưng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; dịch vụ may đo; cắt vải; xử lý vải; dịch vụ sửa chữa quần áo (cải biến quần áo).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0588150**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32778

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16; 3.1.24; 9.7.25; 10.1.11

(731) LÊ QUANG HOÀNG (VN)
63/53 Đức Giang, tổ 20 Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 43: Cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (khách sạn) cho động vật.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ tắm, sấy và làm đẹp cho thú cưng.

---

(111) **4-0588151**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32779

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PANAFRESH ELECTRONICS (VN)
26-28 đường số 2, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ điện dân dụng như: máy xay sinh tố, nồi cơm điện, hàng kim khí điện máy như: tủ lạnh, máy lạnh (máy điều hòa không khí).

---

(111) **4-0588152**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32781

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.8; 3.1.24; 26.13.1; 26.13.25

(591) Xanh, vàng.

(731) LÊ QUANG HIẾN (VN)
02-16.04 Orchild2 Hado, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện thú cưng, thức ăn cho động vật, thuốc thú y, đồ chơi và các sản phẩm chăm sóc vật nuôi bao gồm: cát vệ sinh cho vật nuôi, kéo cắt móng cho vật nuôi, tông đơ cắt lông cho vật nuôi, nệm, ổ cho vật nuôi, lồng vận chuyển, sàn nhựa lót chuồng, bình sữa cho vật nuôi, chuông đeo cổ cho vật nuôi, dây dắt cho vật nuôi, vòng cổ cho vật nuôi, dụng cụ dọn phân cho vật nuôi, khay đựng cát vệ sinh cho vật nuôi, bát ăn cho vật nuôi, xương giả cho vật nuôi, mỹ phẩm cho vật nuôi cảnh (như chế phẩm nhuộm lông, nước xịt lông, nước hoa cho vật nuôi, chế phẩm tô màu móng, dầu gội đầu cho vật nuôi cảnh).

Nhóm 43: Cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (khách sạn) cho động vật.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ tắm, sấy và làm đẹp cho thú cưng.

---

(111) **4-0588153**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32782

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng kim, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SÀI GÒN HOÀNG KIM (VN)
27 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1,thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vang cao độ; rượu táo; rượu lê; rượu mạnh; rượu soju.

Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0588154**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32788

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.16; 14.5.2; 14.5.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá, xanh dương, cam, hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OKIDO (VN)
79/20/17 Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Đề can dán tường; đề can trang trí.

---

(111) **4-0588155**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32793

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHIỆP SHG (VN)
79/2A, đường Tân Thới Nhất 1B, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn bóng dùng cho xe ô tô; sơn màu dùng cho xe ô tô; sơn dùng cho xe ô tô; chất phụ gia cho sơn ô tô; sản phẩm chăm sóc ô tô (cụ thể là sơn lót, sơn chống gỉ).

---

(111) **4-0588156**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32796

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN UỐNG HÀ KÝ (VN)
69 -71 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán nước giải khát; quán trà (phòng trà); khách sạn; dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0588157**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32799

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.12

(731) NGUYỄN TOÀN THẮNG (VN)
75 Lê Văn Tao, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 09: Ốp lưng điện thoại di động; vỏ bọc hộp tai nghe không dây; móc treo trang trí điện thoại di động; phụ kiện vệ sinh và bảo vệ điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng.

Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày các loại phụ kiện dùng cho điện thoại di động và tai nghe không dây tại cửa hàng để bán lẻ; tập hợp và trưng bày các loại phụ kiện cho điện thoại di động và tai nghe không dây trên website để bán lẻ; tập hợp và trưng bày các loại phụ kiện cho điện thoại di động và tai nghe không dây trên sàn thương mại điện tử để bán lẻ.

---

(111) **4-0588158**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32802

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.5; 26.13.25

(591) Xanh, đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INTELLIGENT IDEAS (VN)
193D Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức sự kiện giải trí, giáo dục, thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng và đồ trang trí cho sân khấu.

---

(111) **4-0588159**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32803

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.1.11; 18.1.12; 26.11.3

(591) Xanh dương, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THT CARGO LOGISTICS (VN)
24-26 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0588160**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32810

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

S'LOVE ENERGY

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HÀN VIỆT HẢI (VN)
496/41/21 Dương Quảng Hàm, tổ 33, Kp5, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [băng gô]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghê đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(111) **4-0588161**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32850

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LEGACY MEKONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NSQ COMMUNITY (VN)
Căn thương mại số 1.01 - tầng 1 - khu Thương mại - Dịch vụ thuộc khu II, cao ốc Văn phòng - Thương mại Dịch vụ - căn hộ The Prince Residence, số 17-19-21 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải hành khách; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện cho mục đích giải trí; giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ tổ hợp khách sạn khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe; phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; dịch vụ xét nghiệm y.

---

(111) **4-0588162**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32854

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GNN

(731) LIÊU VĨNH HƯNG (VN)
633/12/4 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 20: Đệm; nệm; gối; giường hơi/đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; giường.

Nhóm 24: Chăn; vỏ đệm; khăn phủ giường; màn chống muỗi; vỏ gối; vải bọc [bọc đệm].

---

(111) **4-0588163**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32855

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ANFARM DALAT

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP DỊCH VỤ AN FARM ĐÀ LẠT (VN)
Số 1, thôn Phú Tân, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Cho thuê xe, vận tải; cho thuê xe cộ; vận tải bằng ôtô.

---

(111) **4-0588164**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32856

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 5.13.9; 5.13.25; 25.1.9; 25.1.25

(591) Đen, đỏ, xanh đen, tím, ghi nhạt, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT MỸ PHẨM ANH ĐÀO (VN)
Số 1/18D, đường Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dưỡng trắng da toàn thân; kem tẩy trắng da; sữa rửa mặt; sữa tắm trắng da.

---

(111) **4-0588165**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32920

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.8; 2.9.19; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ WOWBUY (VN)
1602 tòa nhà The Flemington, 182 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chương trình máy tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính có thê tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện từ sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý tư liệu bằng máy tính; quản lý tệp tin máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe tải; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ khuân vác; dịch vụ bốc dỡ; đóng gói hàng hoá; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa; cất giữ hàng hoá; dịch vụ lưu kho; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cho thuê kho chứa hàng; vận chuyển đồ đạc; vận tải; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hoá; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; đặt chỗ cho vận chuyển; đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; hậu cần vận tải; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị.

---

(111) **4-0588166**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32976

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BioNESTpro+

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH PHẨM NAM VIỆT (VN)
Lô A3- A4 cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm được làm từ yến kết hợp với men vi sinh dùng trong mục đích y tế; thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0588167**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32977

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NAVINESTpro+

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH PHẨM NAM VIỆT (VN)
Lô A3 - A4 cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược làm từ yến kết hợp với men vi sinh dùng trong mục đích y tế; thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0588168**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32984

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TUYỆT HẢO

(531) 1.15.5; 4.3.3; 5.7.21; 5.7.22; 11.1.5

(591) Hồng, hồng đậm, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT EASTERN DRAGON (VN)
326/2 ấp 1 Đặng Thúc Vịnh, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Hạt nêm [gia vị]; gia vị thập cẩm; xốt [gia vị]; xốt củ quả [gia vị]; đồ gia vị; muối nấu ăn.

Nhóm 35: Mua bán: hạt nêm [gia vị], gia vị thập cẩm, xốt [gia vị], xốt củ quả [gia vị], đồ gia vị, muối nấu ăn, gạo, bột mỳ, bột chiên giòn, bột lúa mạch, bột gừng, bột cà ri [gia vị], bột tỏi [gia vị], bột nghệ [gia vị], bột hành [gia vị], mỳ ăn liền, phở ăn liền, nui, hủ tiếu, bún, mì sợi, thực phẩm chức năng, sữa, sữa chua, chế phẩm ngũ cốc, tinh bột cho thực phẩm, đồ uống không cồn, nước uống có ga, đồ uống hỗn hợp (không có cồn), nước ngọt.

---

(111) **4-0588169**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32993
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

五十嵐冷藏

IGARASHI REIZO

(731) IGARASHI REIZO CO. LTD. (JP)
2-10-5, Shibaura, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá muối; nhím biển (hải sản muối); konowata (ruột hải sâm muối); agar (dùng cho mục đích nấu ăn); mứt ướt; trứng; cá ngừ bào; rong biển ăn liền; rong biển nướng; tảo bẹ bào sợi; rong biển khô; arame khô (sồi biển khô); thịt hầm; hải sản và động vật có vỏ hầm; rau củ hầm; rau củ luộc; trái cây muối chua; rau muối chua.

---

(111) **4-0588170**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32995
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

EDUBOARD

(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) NGUYỄN BẮC THỌ (VN)
Ô B2 tổ 3, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 09: Bảng trắng tương tác điện tử; thiết bị đầu cuối cho màn hình cảm ứng tương tác; phần mềm điều hành máy vi tính, ghi sẵn; màn hình cảm ứng; bảng hiển thị chỉ dẫn số; máy chiếu video.

---

(111) **4-0588171**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33172
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Tierre

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0588172**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33173

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Uscita

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0588173**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33174

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Visigo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0588174**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33176

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Zanica

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0588175**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33177

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Arancia

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0588176**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33178

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Galeria

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0588177**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33179

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Lecisain

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0588178**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33181

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Peonia

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0588179**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37229

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EnjoyShrimp

(531) 2.9.8

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÉP BẠC (VN)
35 Nguyễn Thông, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Tôm nước ngọt [sống]; động vật [sống].

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0588180**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37258

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MIV MINH VIET ENGINEERING & CONSTRUCTION
Add Our Expertise To Your Success

(531) 1.15.15; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.5; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ XÂY LẮP MINH VIỆT (VN)
Đường Số 5, khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 12: Thân của tàu thủy; vỏ của tàu thủy, phà; thuyền phao, thuyền; tàu thuyền, sà lan; xà lan, du thuyền; thuyền buồm, phương tiện giao thông đường thủy.

---

(111) **4-0588181**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37259

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.9.1; 24.15.3; 24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANTAY (VN)
15N' đường Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0588182**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37261

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLACKORP

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN TRỌNG TÍN (VN)
226/6 Nguyễn Văn Đậu, khu phố 2, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; cặp da; ví tiền; vali; ô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0588183**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37262

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ÚT NÂU

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN TẤN LÂM (VN)
H17/5 K96 Hải Hồ, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nem nướng; thịt nướng; thịt nướng xiên que; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán nem nướng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0588184**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37299

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VINAFIBER

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NỆM KIM CƯƠNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hoà, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Bông len phế phẩm [để nhồi độn]; tơ dạng thô; sợi dệt dạng thô; sợi xơ tơ [phế liệu của sợi tơ thô]; sợi tơ phẩm cấp thấp [phế liệu của tơ dạng thô]; phế liệu tơ; Sợi xơ dừa; bông thô; bông dạng thô; sợi bông thô; xơ bông; vật liệu lót không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; lông vũ dùng cho bộ đồ giường feathers; bông dùng làm vật liệu lọc; Bông, len dùng để đệm lót và nhồi độn đồ đạc; lông vũ để nhồi đồ đạc; lông vũ để nhồi độn đồ đạc; sợi dệt dạng thô; sợi các bon dùng cho ngành dệt; sợi carbon dùng cho ngành dệt; vụn bông [bông phế phẩm] dùng đế đệm lót hoặc nhồi độn; xơ bông [bông phế phẩm] dùng để đệm lót hoặc nhồi độn; bông (phế phẩm) dùng để đệm lót và nhồi độn; xơ bông.

Nhóm 23: Sợi; chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ cotton; sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ len; sợi và chỉ bằng xơ dừa; chỉ và sợi đã xe từ xơ dừa; sợi tơ và chỉ tơ; Sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; Sợi bông đã xe; len đã xe thành sợi; sợi len; sợi len xe; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; tơ đã xe; tơ tằm đã xe; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt; chỉ và sợi chun dùng trong ngành dệt; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt.

---

(111) **4-0588185**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37310

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EOUI

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.13.25

(591) Đen, trắng

(731) NGUYỄN KIM TIỀN THẢO (VN)
125/8, TX33, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ các loại; đầm; váy; đồ bộ; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0588186**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37314

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hang Du Muc

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ DỊCH DƯƠNG (VN)
Tầng 18, tòa nhà Rox Tower, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; Dịch vụ hỗ trợ thương mại như: tuyên dụng nhân sự. đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác, phân tích giá cả thị trường, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quang cáo.

---

(111) **4-0588187**

(151) 25/12/2025

Số Quyết định: 288715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37327

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.11; 19.3.5; 25.5.25; 26.1.1

(591) Nâu, nâu nhạt, vàng, vàng đồng, trắng, da, đen, đỏ,xanh lá cây, cam.

(731) NGUYỄN THỊ THANH THANH (VN)
11A Đường 588, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; cơm cháy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ: dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0588188**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37331

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GEZSAL

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA THIÊN NHIÊN (VN)
77 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo chứa thuốc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588189**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37332

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ALOKIO

(591) Xanh dương, trắng

(731) LÊ VĂN TUẤN (VN)
C1/15B khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao.

---

(111) **4-0588190**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37339

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.12

(591) Tím, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SALA FARM (VN)
131 Hoàng Hoa Thám, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; rượu thuốc.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng phương pháp xoa bóp rượu thuốc; châm cứu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; liệu pháp giác hơi; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0588191**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37341

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Wealthlink

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TCWEALTH (VN)
Tầng 33 tòa C5-D'CapitaIe, số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0588192**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37342

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Wealthnet

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TCWEALTH (VN)
Tầng 33, tòa C5-D'Capitale, số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0588193**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37343

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

iOptima

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TCWEALTH (VN)
Tầng 33, tòa C5-D'Capitale, số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0588194**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37444

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KYODO
ENGINEERING & CONSTRUCTION

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM-XD KYODO (VN)
Số 96 đường số 6, KDC Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; bảo dưỡng và sửa chữa phòng bọc thép; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế nguyên mẫu; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0588195**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37459

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.7.9; 2.7.10; 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN TƯỜNG QUANG (VN)
Số 109/25 Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại: quần áo cho thú cưng, đồ chơi cho thú cưng, thức ăn cho thú cưng, vòng cổ thú cưng, phụ kiện thú cưng (dây đeo cổ, chuồng, bình nước), vật dụng chăm sóc thú cưng.

---

(111) **4-0588196**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37481

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

XONGCOEM

(731) VÕ DUY XUYÊN (VN)
Ấp Thới Hòa, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa; sữa rửa mặt; sữa dưỡng thể toàn thân.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược liệu; sữa dưỡng da có chứa thuốc; nước rửa vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

---

(111) **4-0588197**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37484

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

H2 ONEST

(731) ONEST, INC (JP)
3F Shinkioicho Building, 4-I Kioicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; xà phòng; sữa tắm; mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 05: Dầu gội chứa thuốc; dầu xả chứa thuốc; xà phòng diệt khuẩn; sữa tắm có chứa thảo dược; mỹ phẩm có chứa thảo dược; dầu thơm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu gội, dầu xả, xà phòng, sữa tắm, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội chứa thuốc, dầu xả chứa thuốc, xà phòng diệt khuẩn, sữa tắm có chứa thảo dược, mỹ phẩm có chứa thảo dược, dầu thơm dùng cho mục đích y tế; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

---

(111) **4-0588198**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37485

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đỏ, đen, vàng nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SEAGULL (VN)
8 Nguyễn Trãi, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; cá, được bảo quản; trai, sò, ngao, không còn sống; tôm, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; cá muối.

---

(111) **4-0588199**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37518

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, xám, trắng.

(731) NGUYỄN THẾ HƯNG (VN)
Khu phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màng chắn; thiết bị thu sóng điện từ; phụ kiện điện thoại; thiết bị mã hóa từ tính.

---

(111) **4-0588200**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37519
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

LEENOXIN

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CON TRA (VN)
56/25/1 đường số 48, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc; sữa tắm; thuốc nhuộm tóc.

---

(111) **4-0588201**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05765
(220) 19/02/2025
(181) 19/02/2035
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.5.21; 5.7.3; 8.1.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ,trắng, nâu, nâu nhạt, kem, hồng.
(731) HỘI NÔNG DÂN TỈNH LẠNG SƠN (VN)
Số 6 đường Văn Cao, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh khẩu sli.

Nhóm 35: Mua bán: bánh khẩu sli.

---

(111) **4-0588202**

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26905
(220) 14/06/2024
(181) 14/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.3.1; 3.7.3; 3.7.24; 5.1.1; 6.1.2; 6.19.5; 8.7.11; 26.1.2
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI GIA CẦM HỢP THÀNH (VN)
Thôn Tứ thông, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt gà; thực phẩm làm từ thịt gà; gia cầm (không còn sống); thịt.

---

(111) **4-0588203**

(210) 4-2024-29086
(181) 26/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 29: Gà đồi (không còn sống).

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288789/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/06/2024

(531) 3.7.3; 5.3.20; 5.7.5; 6.1.2; 26.1.1
(591) Vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, nâu nhạt, nâu đỏ, đen, xám nhạt, cam, cam nhạt, xanh da trời nhạt, đỏ, đỏ nhạt.
(731) TỔ HỢP TÁC CHĂN NUÔI GÀ THANH SƠN (VN)
Xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

---

(111) **4-0588204**

(210) 4-2024-29085
(181) 26/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu men lá hạ thổ.

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288790/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/06/2024

(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 19.9.1; 25.1.6
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN NHÙNG (VN)
Xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

---

(111) **4-0588205**

(210) 4-2024-55818
(181) 19/11/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

1689 BECKENT

(151) 25/12/2025
Số Quyết định: 288791/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT BECKENT-BAUER VIỆT NAM (VN)
TM-0106, tầng 1, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Nguyễn Thanh Bình, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết đóng chai; nước tăng lực.

---

(111) **4-0588206**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39609

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.12; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.11; 24.15.21

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SALESHUB (VN)
1015/62/6 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; bộ vi xử lý.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0588207**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39623

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.21; 5.7.22

(591) Xanh đen, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG VIỆT INTERNATIONAL (VN)
L4-07, trung tâm thương mại Vincom Plaza Thủ Đức, số 216 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0588208**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39629
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.4.1; 3.4.13; 26.4.4
(591) Đỏ nâu, vàng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH KHÔ BÒ TIẾN PHÁT (VN)
23/3 ấp 2, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Khô bò.

---

(111) **4-0588209**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39631
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.15; 26.13.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH LORITA VIỆT NAM (VN)
602/39/20 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0588210**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39650
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 8.7.3; 11.3.7; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN HUỲNH (VN)
Thôn 1, xã Tiên An, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0588211**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39653

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JOHN FOR HOMME

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TOKI (VN)
Số 23 đường B2-N3-4 Rivera 2, khu đô thị Waterpoint, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mặt nạ làm đẹp; son môi; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0588212**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39655

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRIRUTO
HAIR CARE

(531) 5.3.13; 26.11.12

(731) PHAN PHƯỚC NHÂN (VN)
Ấp Đồng Bé, xã Tân Long, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; kem bôi tóc; tinh dầu dưỡng tóc; kem ủ tóc; thuốc mọc tóc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc và da đầu.

---

(111) **4-0588213**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39665

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Léte

(731) LÊ MINH TÚ (VN)
Thôn 6a, xã Cư Prông, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; giáo trình; xuất bản phẩm dạng in; sổ tay; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; khóa đào tạo từ xa; gia sư; khảo thí giáo dục; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0588214**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39672

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11

(591) Trắng, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH GIANG GIA THÀNH (VN)
M4-18 Mahattan Glory, khu đô thị Vinhomes Grand Park, đường Nguyễn Xiển, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; xốt; xốt củ quả; gia vị thập cẩm; hạt đã xử lý dùng làm gia vị.

---

(111) **4-0588215**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39681

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWTEA (VN)
Số 68 ngõ 54 Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); trà sữa (đồ uống có thành phần chính là trà); ngũ cốc.

Nhóm 35: Kinh doanh hệ thống bán sỉ và lẻ các mặt hàng: trà các loại, đồ uống từ trà (chè), cà phê, ngũ cốc, mật ong, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0588216**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39682
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.9.19; 26.11.8
(591) Vàng.
(731) NGUYỄN THỊ TÚ TRINH (VN)
18 Trương Công Định, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ massage và spa; xoa bóp chân; xoa bóp toàn thân.

---

(111) **4-0588217**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39699
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(591) Đen, trắng.
(731) CHEN, HUNG-CHAO (VN)
Thửa đất số 576, tờ bản đồ số 41, đường Nguyễn Thái Bình, khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT (CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT)

(511) Nhóm 01: Than bùn [phân bón]; chất bảo vệ ngói, trừ sơn và dầu; chế phẩm để bảo vệ ngói lợp, gạch lát, trừ sơn và dầu; chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật; nitrat; chất dính dùng cho gạch ốp tường; bari sunfat.

Nhóm 19: Đá mác nơ chứa vôi; đá vôi; chụp ống khói, không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0588218**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39752
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ 137 HÀM NGHI (VN)
Số 135, số 137, tầng 1 số 139 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la.

---

(111) **4-0588219**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39773

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.17; 5.3.13; 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐỨC MINH (VN)
Tổ 10, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 11: Thiết bị cấp lạnh dùng để bảo quản thực phẩm và đồ uống; bếp gas; bếp điện; bồn rửa, chậu rửa (gắn cố định) dùng trong nhà bếp, nhà hàng.

---

(111) **4-0588220**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39775

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.7.1; 5.7.6; 5.7.21

(591) Vàng, nâu, trắng, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYÊN NHI (VN)
360, tổ 8, ấp Hòa Lợi, Bà Huyện Thanh Quan, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Mận sấy (quả roi sấy).

Nhóm 32: Nước chiết xuất từ quả mận (quả roi) (đồ uống không cồn); mật mận (mật quả roi) (mật hoa quả, không có cồn).

---

(111) **4-0588221**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39824

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.13.1

(591) Cam, xanh lá cây, nâu, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG MINH PHƯƠNG THỊNH (VN)
229 Huỳnh Ngọc Huệ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm (ứng dụng) cho thiết bị di động hoặc không dây.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

---

(111) **4-0588222**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39827

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.15; 15.9.11; 21.1.25

(591) Cam, xanh dương, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG MINH PHƯƠNG THỊNH (VN)
229 Huỳnh Ngọc Huệ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm (ứng dụng) cho thiết bị di động hoặc không dây.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ bản đồ; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video.

---

(111) **4-0588223**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39841

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, đỏ cam, cam, trắng.

(731) PHẠM NGỌC SƠN (VN)
Tổ dân phố số 1, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn trang trí; đèn led; đèn trần; đèn năng lượng mặt trời; hệ thống và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0588224**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39843

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.13.25

(731) PHẠM LÂM PHÚC (VN)
80 đường 16 Cư xá Lữ gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; va li; túi đeo chéo; túi đeo hông; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; khăn choàng cổ.

---

(111) **4-0588225**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39844

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 6.3.13; 26.1.2

(591) Nâu, đen, trắng, vàng, vàng đồng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc, xanh nước biển, xanh lá mạ, xám.

(731) TRƯƠNG CÔNG THỊNH (VN)
Tổ 10, thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: cà phê, cà phê nhân tạo, cà phê chưa rang, đồ uống cà phê có sữa, hương liệu cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0588226**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39860

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SONEX

(531) 5.7.1; 5.7.27

(731) HỘ KINH DOANH NHẠC CỤ THÀNH CÔNG (VN)
233 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ, bao gồm cả nhạc cụ bằng dây và nhạc cụ điện tử: đàn, trống, sáo.

---

(111) **4-0588227**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39861

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH NHẠC CỤ THÀNH CÔNG (VN)
233 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ, bao gồm cả nhạc cụ bằng dây và nhạc cụ điện tử: đàn, trống, sáo.

---

(111) **4-0588228**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39871

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 5.5.22; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÔI NHÀ VUI VẺ (VN)
220B Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu (tinh dầu xông phòng và tinh dầu mát xa); dầu gội đầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc dùng cho người; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(111) **4-0588229**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39882

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC SONG NGUYÊN (VN)
Số R4-91, R4-92 Hưng Gia II, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tư vấn giáo dục; thông tin giáo dục.

---

(111) **4-0588230**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39883
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC SONG NGUYÊN (VN)
Số R4-91, R4-92 Hưng Gia II, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tư vấn giáo dục; thông tin giáo dục.

---

(111) **4-0588231**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39889
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.15.15; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KAWATA (VN)
142 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể.

---

(111) **4-0588232**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39907
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Xanh rêu đậm, nâu nhạt, nâu.
(731) NGUYỄN HỒNG ANH THƯ (VN)
Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; tinh dầu thơm.

---

(111) **4-0588233**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39912

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18; 26.11.8

(731) LÊ THỊ HỒNG LÝ (VN)
Thôn Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0588234**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39929

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 3.1.6

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LỢI ÁNH TIẾN (VN)
413/41/14/10 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua, bán lẻ: mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm uốn tóc, chế phẩm duỗi tóc.

---

(111) **4-0588235**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39930

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) PHẠM THANH HẢI (VN)
Khu 7, thị trấn Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu men lá; rượu hoa quả; rượu gạo; rượu ngô; rượu mùi.

---

(111) **4-0588236**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39947

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.21; 3.7.24; 4.5.14

(731) ĐỖ THỊ KIỀU OANH (VN)
Tổ dân phố 3, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0588237**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39948

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 7.1.11; 7.1.24; 21.1.14; 21.1.15

(591) Xanh lá cây, vàng cam, hồng đậm, xanh dương, trắng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC VÀ CAN THIỆP SỚM SPECIAL HOUSE (VN)
295 đường Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; xuất bản sách.

---

(111) **4-0588238**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39949

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.13

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGÔ HÙNG SƠN (VN)
304/5 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn; đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước sinh tố (đồ uống).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: cà phê, cà phê hạt, cà phê rang xay, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà (chè), hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước sinh tố (đồ uống).

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, cao ốc, căn hộ; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0588239**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39952

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.6

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƯỜNG THỊNH POWER (VN)
Số 22C, đường N4, khu phố Đông Nhì, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện (đèn led, đèn compact); đèn năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (led).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: bộ điều khiển điện tử, tủ điện, ắc quy, hệ thống điện mặt trời, pin lưu trữ điện, thiết bị phân phối và điều khiển cụ thể là biến tần hòa lưới điện năng lượng mặt trời inverter, bộ biến tần [điện], pin năng lượng mặt trời, máy biến tần inverter, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], đèn điện, thiết bị chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời, đèn chạy bằng năng lượng mặt trời, tấm thu năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0588240**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39954
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.17
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIẤY GIA NGUYỄN (VN)
16/1 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa; khăn ướt bằng giấy.

---

(111) **4-0588241**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40207
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Biobone

(731) NGUYỄN TRẦN HUY (VN)
Số 43, tổ dân phố số 1 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu và thương mại điện tử: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0588242**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40218
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.1.1; 24.13.1; 25.1.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHỎE ĐẸP VIỆT NAM (VN)
400-402 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(111) **4-0588243**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40219
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.1.1; 24.13.1; 25.1.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHỎE ĐẸP VIỆT NAM (VN)
400-402 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi, thảo mộc tươi.

---

(111) **4-0588244**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40236
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(591) Đen, trắng, cam.
(731) HÀ HÁN THÀNH (VN)
157 Đội Cung, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; túi xách tay; túi xách; túi du lịch; vali.

---

(111) **4-0588245**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40294
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ĐỖ THỐNG ĐẠT

(731) LÂM PHÚC HẬU (VN)
Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống có thành phần chính là trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà thảo mộc; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê lưu động.

---

(111) **4-0588246**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40295

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bình Ninh

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH THIÊN THANH (VN)
Số 92, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy nước nóng sử dụng điện, bơm nhiệt, tấm thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], vòi hoa sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu, bồn tắm, bồn rửa mặt lavabo, bình chứa nước bằng kim loại, ống nhựa mềm chịu nhiệt, ống nhựa mềm (pvc, hdpe, ppr), cút nối, ống nối của ống nhựa, ống nhựa cứng chịu nhiệt, ống nhựa cứng (pvc, hdpe, ppr).

---

(111) **4-0588247**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40296

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Thiện Thành

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH THIÊN THANH (VN)
Số 92, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy nước nóng sử dụng điện, bơm nhiệt, tấm thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], vòi hoa sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu, bồn tắm, bồn rửa mặt lavabo, bình chứa nước bằng kim loại, ống nhựa mềm chịu nhiệt, ống nhựa mềm (pvc, hdpe, ppr), cút nối, ống nối của ống nhựa, ống nhựa cứng chịu nhiệt, ống nhựa cứng (pvc, hdpe, ppr).

---

(111) **4-0588248**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40370

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.21; 5.11.2

(591) Trắng, đen, vàng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TẤN LỘC TÀI (VN)
103/1B đường Ao Đôi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dầu gió; dầu xoa bóp; dầu khuynh diệp dùng cho mục đích dược phẩm; tinh dầu bạc hà.

---

(111) **4-0588249**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40373

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HIKI COFFEE

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MAI HI KI FOOD (VN)
621/2/14 khu phố 7, hương lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê hòa tan; cà phê bột; chất thay thế cà phê.

---

(111) **4-0588250**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40408

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đỏ, màu vàng, màu xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TIN HỌC VIDO (VN)
1057 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy in phun công nghiệp; máy in; máy in nén; máy in quay; máy in mực lô; máy in 3D.

Nhóm 40: Cho thuê máy in dùng với máy tính.

---

(111) **4-0588251**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40409

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THACO

PHÁT TRIỂN CÙNG ĐẤT NƯỚC

(531) 26.3.1

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; nghiên cứu thị trường; quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đầu tư vốn; quản lý tài chính.

---

(111) **4-0588252**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40410

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.7.5; 26.1.2; 26.3.1; 26.5.3; 26.5.4; 26.5.18; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, xám, xanh da trời và vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; nghiên cứu thị trường; quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đầu tư vốn; quản lý tài chính.

---

(111) **4-0588253**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40411
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 25.7.5; 25.7.8; 25.7.25; 26.5.4
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, vàng đất, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; nghiên cứu thị trường; quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đầu tư vốn; quản lý tài chính.

---

(111) **4-0588254**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40413
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

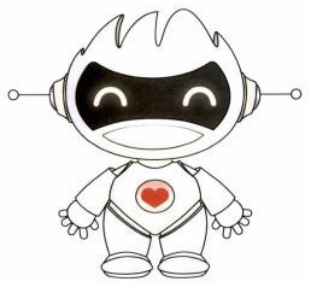

(531) 2.9.1; 4.5.4
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; cho thuê vật liệu quảng cáo; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa

hoặc giáo dục; dịch vụ trình chiếu phim; cho thuê các tiện nghi sân vận động; cho thuê các tiện ích của sân vận động; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0588255**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40414

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

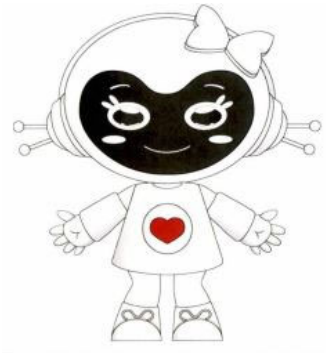

(531) 2.9.1; 4.5.4

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; cho thuê vật liệu quảng cáo; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ trình chiếu phim; cho thuê các tiện nghi sân vận động; cho thuê các tiện ích của sân vận động; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0588256**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40415

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 4.5.4

(591) Trắng, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; cho thuê vật liệu quảng cáo; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ trình chiếu phim; cho thuê các tiện nghi sân vận động; cho thuê các tiện ích của sân vận động; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0588257**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40416

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

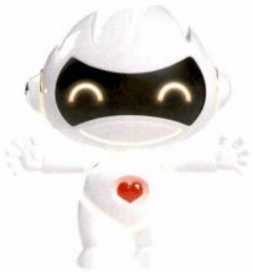

(531) 2.9.1; 4.5.4

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; cho thuê vật liệu quảng cáo; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ trình chiếu phim; cho thuê các tiện nghi sân vận động; cho thuê các tiện ích của sân vận động; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0588258**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40417

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 4.5.4

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; cho thuê vật liệu quảng cáo; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê

bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ trình chiếu phim; cho thuê các tiện nghi sân vận động; cho thuê các tiện ích của sân vận động; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0588259**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40418

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THILO TRANS

(531) 26.3.23; 26.15.15

(591) Đỏ đậm, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; vận chuyển bằng xe buýt; chuyên chở bằng xe tải; chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hàng hóa; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ giao hàng; dịch vụ khuân vác, dịch vụ bốc dỡ; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; cung cấp thông tin vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; định vị và theo dõi hàng hóa cho mục đích vận chuyển.

---

(111) **4-0588260**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40419

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THILO PACK

(531) 26.3.23; 26.15.15

(591) Đỏ đậm, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; bao gói hàng hóa; chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hàng hóa; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ kho hàng hóa, cất giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0588261**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40420

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THILO SHIP

(531) 26.3.23; 26.15.15

(591) Đỏ đậm, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải đường biển; chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hàng hóa; thuê tàu chở hàng, thuê phương tiện vận tải; cho thuê tàu thuyền; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; môi giới hàng hải; định vị và theo dõi hàng hóa cho mục đích vận chuyển.

---

(111) **4-0588262**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40422

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SP

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 288 HÒA BÌNH (VN)
Nhà 6B, tầng 6 (sàn Văn Phòng), tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kết cấu inox gia công cho hệ lọc nước, nước nóng trung tâm heatpump.

Nhóm 09: Tủ điện điều khiển cho hệ lọc nước, nước nóng trung tâm heatpump.

Nhóm 11: Máy lọc nước; máy lọc nước trung tâm dạng bơm nhiệt (heatpump).

---

(111) **4-0588263**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40440

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ly nhựa 3 lá

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, xanh dương, đen.

(731) VIÊN NGỌC DUNG (VN)
36/10/1 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Sản phẩm làm từ nhựa bao gồm: cốc (ly) [đồ đựng], lọ đựng gia vị, chén [bát], đĩa, hộp đựng thức ăn, khay đựng đồ.

---

(111) **4-0588264**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40441

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ PADDY (VN)
116 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: thức ăn và thực phẩm bổ sung kháng sinh cho thú cưng, chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật, chế phẩm để vỗ béo vật nuôi, thức ăn nhai cho động vật, quần áo cho thú cưng, phụ kiện cho thú cưng (dây dắt, vòng cổ, chuông đeo cổ, yếm, khớp mỏ, thẻ tên thú cưng), đồ chơi cho thú cưng, dụng cụ ăn uống (tô, bát, khay, bình), chuồng, nệm (đệm), lồng vận chuyển cho thú cưng, ba lô, túi xách, mỹ phẩm dành cho thú cưng, thú cưng (chó, mèo).

---

(111) **4-0588265**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40442

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.3.2; 15.9.10; 15.9.18; 26.5.1

(591) Đỏ, vàng cam, xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) NGUYỄN MINH NHẬT (VN)
429/13/9 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển nhà thông minh (công tắc điện, ổ cắm điện, camera quan sát, khóa cửa điện tử, thiết bị báo động, thiết bị điều khiển hệ thống điện).

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp, thiết bị điều chỉnh điện, thiết bị điều khiển nhà thông minh (công tắc điện, ổ cắm điện, camera quan sát, khóa cửa điện tử, thiết bị báo động, thiết bị điều khiển hệ thống điện), hệ thống và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0588266**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40444

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.13; 5.7.3; 26.1.1

(591) Cam, trắng, đen, vàng, vàng nâu nhạt, nâu vàng nhạt, hồng ánh vàng nhạt, xanh lá đậm, xanh lá.

(731) LÊ ĐÌNH LĂNG (VN)
161A/2A Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt heo; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; nem chua; tré (nem bì); giò chả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trình bày và giới thiệu sản phẩm: thịt, thịt lợn, thực phẩm chế biến được làm từ thịt, nem chua, tré (nem bì), giò chả, bánh tráng (bánh đa); dịch vụ quảng cáo cho mục đích bán hàng; dịch vụ tiếp thị (marketing).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; dịch vụ cửa hàng ăn uống (phục vụ tại chỗ hoặc mang đi).

---

(111) **4-0588267**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40450

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 17.3.2; 26.13.1

(591) xanh nước biển, xanh lá, vàng nâu, da người, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THÀNH TỰU (VN)
152/2/24 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: sách; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(111) **4-0588268**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40451

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THÀNH TỰU (VN)
152/2/24 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: sách; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý;dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(111) **4-0588269**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40467

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.5.1; 18.5.3

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DU LỊCH MỸ ÚC Á (VN)
43/1G Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ thủ tục visa và hộ chiếu; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe du lịch; dịch vụ vận chuyển khách du lịch.

---

(111) **4-0588270**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40468

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Kamiki

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DU LỊCH MỸ ÚC Á (VN)
43/1G Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ dùng cho mẹ và em bé như: tủ, giường, bàn, ghế, drap trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt khí cho trẻ, gối cho bà bầu, tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực, áo nịt bụng cho bà mẹ, máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, máy báo khóc, tai nghe cho phụ nữ mang thai, bình sữa, dụng cụ điều chỉnh đầu ngực cho bà mẹ, áo chống vẹo cột sống, quần tạo dáng sau sinh, áo lót cho bà mẹ, áo đỡ bụng bầu, đai tập đi, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, nồi, chảo, dao, chén đĩa, muỗng, sữa, thực phẩm ăn dặm, thực phẩm bổ sung dành cho bé và mẹ, giầy dép, giỏ xách, ba lô, va li, đồ chơi cho bé.

---

(111) **4-0588271**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40484
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AQANATUR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CAZA (VN)
217 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn.

---

(111) **4-0588272**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40486
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

AQACRYL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CAZA (VN)
217 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn.

---

(111) **4-0588273**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40488
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.17; 3.13.7
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Ấp Kinh 2A, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; bồn chứa bằng kim loại; chân bồn chứa bằng kim loại.

Nhóm 17: Băng keo, băng keo để cách điện; găng tay cách điện, cách nhiệt; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; thùng không bằng kim loại; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; khay, không bằng kim loại; khay vận chuyển hàng, không bằng kim loại; kệ nâng hàng (pa-lét) bằng nhựa.

Nhóm 21: Chai lọ nhựa; bình đựng cỡ lớn bằng nhựa; xô nhựa; chậu [đồ chứa đựng]; rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; thùng rác; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; khay dùng cho mục đích gia dụng; khay nhựa trồng cây; chậu nhựa trồng cây.

Nhóm 22: Cái võng; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; bao dệt bằng nhựa PP để bao gói; bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời; sợi dệt dạng thô; dây thừng; dây bện; dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; dây chằng giữ, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hóa có tải trọng lớn; lưới; lưới mắt cáo; lưới quây (dùng để đánh bắt cá); lưới che chắn bảo vệ cây trồng khỏi côn trùng và chim chóc; lưới che nắng cây trồng; lưới dùng trong nuôi trồng thuỷ sản; vải bạt.

Nhóm 24: Màn (mùng) chống muỗi; chăn (mền); khăn trải giường (ga trải giường); vỏ nệm (vỏ đệm); vỏ gối; rèm cửa dạng lưới.

---

(111) **4-0588274**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40490

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Fish mee

(591) Đỏ, hồng nhạt.

(731) LƯƠNG ĐỨC SƯƠNG (VN)
106 Cách Mạng Tháng Tám, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0588275**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40510

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TƯ THIÊNG

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN BÒ TƯ THIÊNG (VN)
Số 654, đường vòng Núi Sam, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Quán ăn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0588276**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40530

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ LAM (VN)
24 đường số 7A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0588277**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40538

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.11.2; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng đồng, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) TRUNG TÂM NUÔI TRỒNG NGHIÊN CỨU CHẾ BIẾN DƯỢC LIỆU QUÂN KHU 9 (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử: mỹ phẩm, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, thuốc kem bôi da điều trị chứng đau trong các bệnh khớp, rượu, mật ong.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí trong khu du lịch sinh thái.

Nhóm 44: Trại nuôi rắn.

---

(111) **4-0588278**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40558

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.15.11; 24.15.21; 26.1.2; 26.1.4

(731) MANG THANH THI (VN)
224 ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0588279**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40559

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO BSB (VN)
669D Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; hóa chất để cải tạo đất; hóa chất làm sạch nước.

Nhóm 05: Thuốc diệt vi khuẩn có hại cho cây trồng; thuốc diệt nấm cho cây trồng; thuốc diệt virus cho cây trồng.

---

(111) **4-0588280**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40562

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 16.3.1; 24.13.1; 25.3.13; 26.11.12

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH RFID LA GI (VN)
14 đường 14, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn thiết kế trang web; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0588281**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40649

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NEM KIM CUONG

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NỆM KIM CƯƠNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hoà, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu : nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(111) **4-0588282**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40671

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AV ELECTRONICS

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(591) Xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH AV TECH (VN)
59/20B ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện điện thoại, ốp lưng, bao da, sạc điện thoại, pin dự phòng, tai nghe, loa.

---

(111) **4-0588283**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40678

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18

(731) HUỲNH NGUYÊN HÒA (VN)
35/4 ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê lưu động; dịch vụ quầy cà phê và nước sinh tố; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê lưu động.

---

(111) **4-0588284**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40679

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(731) VÕ NGỌC CHI (VN)
Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo tắm; áo khoác ngoài [trang phục]; đồ đội đầu; giày dép.

---

(111) **4-0588285**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37520

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LEENOCINE

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CON TRA (VN)
56/25/1 đường số 48, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc; sữa tắm; thuốc nhuộm tóc.

---

(111) **4-0588286**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37533
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PITALIOS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0588287**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37534
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

FOMELIOS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0588288**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37535
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

RIVALIOS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0588289**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37537

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VILDAFORT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0588290**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37538

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HELIPOZOL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0588291**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37539
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PALOLIOS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0588292**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37540
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MOXILIOS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0588293**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37541
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SOLIOS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0588294**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37548

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 22.3.1; 22.3.21

(731) PHÍ VĂN ANH (VN)
129/78/14 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em; trò chơi trẻ em; đồ chơi giáo dục; đồ chơi thông minh; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, kinh doanh nhượng quyền thương mại liên quan đến đại lý mua bán các sản phẩm: đồ chơi cho trẻ em, trò chơi cho trẻ em, đồ chơi thông minh, đồ chơi nhồi bông, mô hình đồ chơi, xe cộ đồ chơi, đô chơi mô hình công trình.

---

(111) **4-0588295**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37551

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VILDALIOS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0588296**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37569

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.10; 2.1.15; 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xám, xanh dương, vàng, đen, trắng, đỏ, da cam, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VĨNH PHÚC (VN)
Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588297**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37570

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.10; 2.1.15; 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xám, xanh dương, vàng, đen, trắng, đỏ, da cam, tím, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VĨNH PHÚC (VN)
Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588298**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37571

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.2; 2.1.20; 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, xám, xanh dương, vàng, đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VĨNH PHÚC (VN)
Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588299**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37572

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.1; 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xám, vàng, đen, trắng, nâu, tím, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VĨNH PHÚC (VN)
Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588300**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37573

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.1; 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, cam, đen, trăng, nâu, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VĨNH PHÚC (VN)
Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588301**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37815
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(591) Vàng cam.
(731) TRƯƠNG ĐÌNH ĐỨC (VN)
1/4 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali.

---

(111) **4-0588302**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37841
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) TÔ TUYẾT TRÂM (VN)
117A Dương Đình Hội, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; sữa rửa mặt; son môi; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(111) **4-0588303**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37842
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh dương, xám, cam.
(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ SÀI GÒN CITY (VN)
1/7 đường 4, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa; phòng khám chuyên khoa da liễu; phòng khám chuyên khoa phụ sản (không có bệnh nhân lưu trú); phòng siêu âm, X-quang, xét nghiệm; khám, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; khám, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp; khám, chữa bệnh chuyên khoa ngoại chấn thương chỉnh hình; phòng khám chuyên khoa nhi; phòng khám chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (không có bệnh nhân lưu trú).

---

(111) **4-0588304**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36950

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Nâu, vàng.

(731) PHẠM HỒNG VĨNH (VN)
Ấp Cả Bát, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, giới thiệu và xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm: máy nông nghiệp, máy công cụ, cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ, máy phát điện, thiết bị phun xịt [máy móc], máy bay mini không người lái điều khiển từ xa có gắn thiết bị phun xịt, camera và các linh kiện điện tử cảm biến, ghi hình để khảo sát cây trồng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị thông minh tự động kết nối với các thiết bị dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 37: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; sửa chữa máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0588305**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36955

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 19.3.3; 19.3.4; 26.4.4

(591) Xanh da trời, hồng nhạt, hồng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH WEALTH LINK (VN)
A 1.41. OT09, tầng 41, Aqua 1, Vinhomes Golden River, số 2, đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0588306**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36958
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.11.3; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh đen.
(731) NGUYỄN HOÀNG TÚ (VN)
2/28 khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; dép; giày.

---

(111) **4-0588307**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36975
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 18.1.19; 18.1.23; 24.15.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.9
(591) Đen, trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC (VN)
60/26 đường Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; đại lý thông tin thương mại; đại lý xuất nhập khẩu; sàn thương mại điện tử (nơi cung cấp dịch vụ giữa người mua và người bán về các mặt hàng: đồ lương thực, thực phẩm (như thịt, cá, gia cầm, muối, đường, cà phê, ca cao, gạo, mì ăn liền), đồ uống, bánh kẹo, sữa và sản phẩm từ sữa, nước hoa, mỹ phẩm, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh, thuốc đánh răng, xà phòng.

---

(111) **4-0588308**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36982
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

GiGa OB

(731) VŨ XUÂN THẮNG (VN)
Căn hộ số 2412 tòa S2.02, tổ dân phố số 10, khu đô thị Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa tắm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0588309**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36996

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 2.9.4; 26.1.1; 26.1.5

(591) Trắng, xanh đen đậm, xanh nước biển nhạt, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG OCEAN (VN)
Số 2, ngõ 28/95 Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng, cụ thể là: phân phát hàng mẫu, phát triển các ý tưởng quảng cáo, soạn thảo và xuất bản các tài liệu quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; phát thanh và truyền hình; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 41: Giải trí; nhiếp ảnh; dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0588310**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37080

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.13.25; 26.15.15

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH NGUYỄN HÀ (VN)
Số 263 Lê Hồng Phong, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán cà phê giải khát.

---

(111) **4-0588311**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37090
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.17
(591) Đỏ.
(731) NGÔ THẾ ĐỨC (VN)
Tổ 53, khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 20: Gối; đệm (nệm).

---

(111) **4-0588312**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37091
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.2
(591) Đen, vàng.
(731) HUỲNH THỊ THANH HIỀN (VN)
K297/H54/05 Nguyễn Phước Nguyên, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ lưu niệm, quà lưu niệm; mua bán hàng trang trí nội thất, cụ thể là: bàn, ghế, giường, tủ, sopha và đồ trang trí trong nhà như: tranh, ảnh, đồng hồ treo tường, đèn trang trí, hoa.

---

(111) **4-0588313**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37092
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.3.1; 4.3.9; 5.3.13; 5.3.16; 13.1.6
(591) Trắng, đen, nâu, xanh lá cây, đỏ, vàng, tím đậm, tím nhạt, lam đậm, lam nhạt, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XNK TM DV THIÊN MÃ (VN)
193 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn chùm, đèn treo; đèn xoắn, đèn uốn.

---

(111) **4-0588314**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37095

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.21; 3.4.18; 24.5.1; 26.1.1

(591) Đen, vàng, hồng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ CẨM THANH (VN)
441 khu phố Xà Ngách, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Quán mỳ cay; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng mỳ Udon và Soba.

---

(111) **4-0588315**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37096

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EcoCycle

(591) Xanh da trời, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO BSB (VN)
669D Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; hóa chất để cải tạo đất; hóa chất làm sạch nước.

---

(111) **4-0588316**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 288998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37155

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5

(591) Trắng, cam, đỏ, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH BUFFET 88 (VN)
K88, D10 Võ Thị Sáu, KP 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0588317**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 288999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37216

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AddME.vn

(531) 16.1.5; 26.11.9; 26.11.22

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ADDME (VN)
Căn Số B00.02 tầng trệt, chung cư lô C1, số 6 đường D9, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing và thúc đẩy bán hàng: phân phát hàng mẫu, phát triển các ý tưởng quảng cáo, soạn thảo và xuất bản các tài liệu quảng cáo.

Nhóm 42: Phần mềm như một dịch vụ (SaaS); nền tảng như một dịch vụ (PaaS)

---

(111) **4-0588318**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36016

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1; 2.1.24; 2.7.15; 5.3.13; 5.11.1; 8.7.5; 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh đen, xanh rêu, vàng, đỏ, trắng, xanh dương, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI SUSHI (VN)
161 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Lá rong biển khô; rong biển cho thực phẩm; rong biển, được bảo quản; rong biển sấy; lát rong biển và rau củ.

---

(111) **4-0588319**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36017

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MERONFARM
Kết nối Nông sản An Lành

(531) 2.9.8; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ MERON VIETNAM (VN)
Số 337, đường Tân Sơn, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ ở siêu thị và chuỗi siêu thị mini cụ thể: nước mắm, gạo, thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật (heo, bò, gà), thực phẩm tươi có nguồn gốc thực vật (rau, củ, quả, ngũ cốc), thủy sản tươi sống, thực phẩm đã được chế biến bảo quản hoặc đông lạnh (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây, thủy hải sản), thực phẩm ăn nhanh đã chế biến, gia vị, trái cây khô, thực phẩm đóng hộp, đồ uống không cồn (nước giải khát, nước ép trái cây, cà phê), đồ uống có cồn (bia, rượu), socola, bánh kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa; dịch vụ bán buôn, bán lẻ hàng hóa thông qua trang thương mại điện tử: nước mắm, gạo, thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật (heo, bò, gà), thực phẩm tươi có nguồn gốc thực vật (rau, củ, quả, ngũ cốc), thủy sản tươi sống, thực phẩm đã được chế biến bảo quản hoặc đông lạnh (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây, thủy hải sản), thực phẩm ăn nhanh đã chế biến, gia vị, trái cây khô, thực phẩm đóng hộp, đồ uống không cồn (nước giải khát, nước ép trái cây, cà phê), đồ uống có cồn (bia, rượu), socola, bánh kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0588320**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36018

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

N'RONA

(531) 1.15.15; 3.9.16; 26.1.1; 26.11.12; 26.13.1

(591) Trắng, xanh nước biển, vàng.

(731) VÕ VĂN TÂM (VN)
210/TK, ấp Thạch Khương, xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0588321**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36019
(220) 02/08/2024
(181) 02/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MARS EDUCATION

(531) 2.1.1; 2.1.15; 9.7.22; 24.1.1; 24.15.7
(591) Cam (đậm, nhạt), trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC SAO HỎA (VN)
628/54 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tư vấn du học.

---

(111) **4-0588322**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36028
(220) 02/08/2024
(181) 02/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Hồng, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH HỒNG TƯƠI 233 (VN)
251 Tạ Uyên, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc sắc đẹp; mát-xa.

---

(111) **4-0588323**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36030
(220) 02/08/2024
(181) 02/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

FOR THE RIDE

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH ANH SG (VN)
Số 36 đường số 31, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, phụ kiện thời trang, hàng trang phục thời trang may sẵn.

---

(111) **4-0588324**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36031

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI D&D VN (VN)
5/38 đường Cây Cám, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; khóa thông minh; ổ điện.

Nhóm 11: Quạt tích điện để bàn.

---

(111) **4-0588325**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36032

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 7.1.9; 7.1.11; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VGREEN PRO (VN)
Số C10 - lô 01, 02 đường Nguyễn An Ninh, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi quán cà phê nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà.

---

(111) **4-0588326**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36041

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.7

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHẠM GIA (VN)
20A đường TA 15, khu phố 6, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ (nón).

---

(111) **4-0588327**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36064

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Trắng, đen.

(731) TRẦN TIẾN ĐẠT (VN)
49 Nguyễn Ảnh Thủ, tổ 7, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 04: Nến thơm; nến làm đèn ngủ; nến cốc (để thắp sáng); nến sáp chứa tinh dầu thơm để thắp sáng.

---

(111) **4-0588328**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36065

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Trắng, đen.

(731) TRẦN TIẾN ĐẠT (VN)
49 Nguyễn Ảnh Thủ, tổ 7, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 14: Trang sức bạc; trang sức vàng; trang sức đá quý.

---

(111) **4-0588329**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36069

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ITC
Dream and Build

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.4.2; 26.4.7

(591) Vàng nâu nhạt, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ XÂY DỰNG ITC (VN)
Số 1, đường 6B- nối dài, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ thi công công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thi công lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện lạnh dân dụng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; dịch vụ thiết kế xây dựng; thiết kế nội ngoại thất cho công trình xây dựng; tư vấn thiết kế xây dựng.

---

(111) **4-0588330**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36127

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAOBAVI

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM ANH MINH (VN)
13 đường số 12B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa; sữa rửa mặt; sữa dưỡng thể toàn thân

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dược liệu; sữa dưỡng da có chứa thuốc; nước rửa vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

---

(111) **4-0588331**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36144

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.3.2

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PN & PARTNERS (VN)
349B (tầng 3) Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; đại diện pháp luật theo ủy quyền của khách hàng; tư vấn pháp luật, thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

---

(111) **4-0588332**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36145

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.13; 3.6.6

(591) Đen, trắng.

(731) HUỲNH QUANG (VN)
1484 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải; vải bông; vải sợi dệt.

---

(111) **4-0588333**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36146

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.15.15

(591) Hồng cánh sen, hồng nhạt, xanh lá non, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH COSMEB (VN)
66/22/2 Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; thông tin về thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; đại lý thông tin thương mại.

---

(111) **4-0588334**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36256
(220) 05/08/2024
(181) 05/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.7.3; 6.19.9; 26.11.3
(591) Cam, vàng.
(731) ĐOÀN CHÍ NGHĨA (VN)
1136, tổ 44, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng.

---

(111) **4-0588335**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36324
(220) 05/08/2024
(181) 05/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

GLUMÉSKIN

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH T&Q HEALTHCARE (VN)
Số 98 Lương Thế Vinh, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng được chiết xuất từ thực vật; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng được chiết xuất từ thực vật, dược phẩm, thảo dược, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp.

---

(111) **4-0588336**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36339
(220) 05/08/2024
(181) 05/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

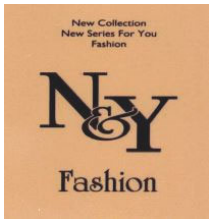

(531) 25.1.25; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NHƯ Ý (VN)
56 đường Tân Thọ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0588337**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36398

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

QUESTERS

(731) SHANGRI-LA INTERNATIONAL HOTEL MANAGEMENT LIMITED (VG)
Trident Chambers, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mãi dưới hình thức chương trình khuyến khích phần thưởng, chương trình thành viên và khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua việc tổ chức, vận hành, quản lý và giám sát các chương trình khuyến khích và chương trình khách hàng thân thiết và các chương trình tặng thường cho khách hàng; dịch vụ cố vấn và thông tin khuyến mại được cung cấp tới các thành viên và những người đăng ký chương trình khuyến khích khách hàng thân thiết; quản lý, tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết, khuyến khích hoặc khuyến mãi; dịch vụ khuyến mãi, cụ thể là tổ chức, quản lý, giám sát các chương trình khuyến khích, tặng thưởng, thành viên hoặc khách hàng thân thiết và các chương trình khuyến mãi khác; dịch vụ biên tập, phân tích và truy xuất thông tin cơ sở dữ liệu máy tính về lĩnh vực khách sạn và khu nghỉ dưỡng; quảng cáo; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu marketing; quảng bá sản phẩm, dịch vụ; nghiên cứu kinh doanh; quảng cáo qua thư; cung cấp và tổng hợp thông tin kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn; cung cấp dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ căn hộ nghỉ dưỡng tự phục vụ và nhà chung cư; dịch vụ nhà khách; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; đặt phòng khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách sạn và nơi lưu trú tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cung cấp thông tin và đặt trước liên quan đến khách sạn; quán rượu nhỏ, cà phê, quán ăn nhẹ, nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng chờ khách sạn; dịch vụ tổ chức tiệc; dịch vụ cung cấp các tiện ích đa năng cho hội nghị và triển lãm; dịch vụ đại lý đặt chỗ khách sạn; sắp xếp và cho thuê chỗ lưu trú trong kỳ nghỉ;cho thuê và/hoặc đặt chỗ cho khách du lịch; văn phòng du lịch và đại lý du lịch đặt chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng; cung cấp, chuẩn bị thức ăn và đồ uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ và/hoặc thức ăn nhanh; cho thuê các phòng chức năng; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ khách sạn trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc mạng đối ngoại; cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thức ăn và đồ uống, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc mạng đối ngoại; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ nhà hàng và quán bar trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc mạng đối ngoại; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

---

(111) **4-0588338**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36418

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.6; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, đen, vàng đậm, vàng, vàng nhạt, vàng nâu.

(731) HỘ KINH DOANH ÚT MINH (VN)
Số nhà 338/7, ấp Hòa Lợi, xã Xuân Hòa, huyện Ke Sách, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Mít sấy; chả mít (chả được làm từ quả mít).

Nhóm 30: Mứt làm từ vỏ cam (dạng bánh kẹo); mứt bưởi (dạng bánh kẹo); trà bưởi.

Nhóm 32: Nước ép lên men từ cam (đồ uống giải khát).

Nhóm 33: Rượu bưởi; rượu mít.

---

(111) **4-0588339**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36419

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.11; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, xám nhạt, nâu, nâu nhạt, đỏ, hồng, hồng nhạt, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ BƯỞI THÀNH CÔNG (VN)
Ấp Kinh Giữa 1, xã Ke Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; cây giống.

---

(111) **4-0588340**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36468

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.2; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG BẾN THÀNH (VN)
Số nhà 26 đường 1B khu dân cư Hạnh Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; marketing; tiếp thị thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0588341**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36478

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.6

(731) NGÔ VĂN PHA (VN)
Khu phố 5, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0588342**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36480

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KYNY

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC MAI (VN)
53-55-57 Nguyễn Bá Tòng, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; áo khoác ngoài (trang phục); đồ đi ở chân; mũ (nón); giày dép.

---

(111) **4-0588343**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36483

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.21; 5.7.23

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG HERBALS (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Viên nang dầu gấc, viên nang bột gấc, viên hoàn gấc, cốm gấc, tất cả dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Dầu gấc.

Nhóm 30: Bột gấc (gia vị); bột gấc chiết xuất; trà gấc.

Nhóm 32: Nước ép trái cây (đồ uống); nước gấc; xi-rô trái cây.

---

(111) **4-0588344**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36485

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

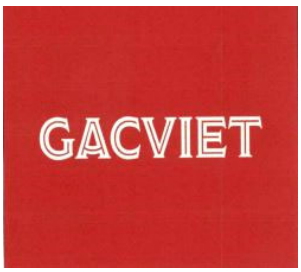

(531) 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG HERBALS (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Viên nang dầu gấc, viên nang bột gấc, viên hoàn gấc, cốm gấc, tất cả dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Rau củ quả đông lạnh; trái cây sấy khô; mứt hoa quả; dầu gấc; dầu thực vật các loại (dùng cho thực phẩm).

Nhóm 30: Bột gấc (gia vị); bột gấc chiết xuất; trà gấc; trà thảo mộc; trà gừng; trà gừng chanh sả; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước ép trái cây (đồ uống); nước gấc; nước chanh dây; xi-rô trái cây.

---

(111) **4-0588345**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36539

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Xanh dương, vàng.

(731) VƯỜN ƯƠM DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO (VN)
Lô E2a-10, đường D2b, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; tư vấn hoạt động kinh doanh; tư vấn marketing doanh nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; sắp xếp và điều khiển các cuộc hội thảo về giáo dục cho các doanh nhân kinh doanh lĩnh vực công nghệ, thương mại, khởi nghiệp, và đổi mới; sắp xep và điều khiển các cuộc hội tháo vê kinh doanh cho các doanh nhân kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ, thương mại, khởi nghiệp, và đổi mới.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ thiết kế công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0588346**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36541

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MASACHI

(731) CHANG, CHIH-YAO (TW)
No. 207, Dafu Street, Guanmiao District, Tainan City, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: kính mắt, kính bảo hộ, kính áp tròng, bao kính đeo mắt, hộp kính đeo mắt, túi kính đeo mắt

---

(111) **4-0588347**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36542

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MasaMacci

(731) CHANG, CHIH-YAO (TW)
No. 207, Dafu Street, Guanmiao District, Tainan City, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: kính mắt, kính bảo hộ, kính áp tròng, bao kính đeo mắt, hộp kính đeo mắt, túi kính đeo mắt.

---

(111) **4-0588348**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36544

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HANAUSA

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH HANAUSA (VN)
Số P1-28, đường B2, kdc Thiên Lộc, kv Thạnh Phú, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm sau: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, đất trồng trọt, hạt giống, cây giống, máy nông nghiệp, máy cày, máy xay, máy đập lúa, máy gặt hái, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy bơm, bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], bơm phun thuốc trừ sâu, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, lưới bảo hiểm, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang, bao tay [trang phục], nhà kính bằng kim loại, có thể chuyên chở được, liềm cắt cỏ, cuốc [dụng cụ cầm tay], cào [dụng cụ cầm tay], rìu, vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là các sản phẩm gạch ốp lát, ngói, tấm ốp tường, không bằng kim loại, tấm gỗ lát, ván gỗ, vật liệu lát bằng gỗ, sắt, thép, sơn, véc ni, hóa chất phụ gia ngành sơn, vôi quét tường, bột trét tường, vôi nước, màu các loại, chất xử lý bề mặt, thiết bị và phụ tùng ngành sơn, vật tư ngành nước như thiết bị sen vòi, phụ kiện ống nước (phụ kiện của thiết bị vệ sinh), dây cấp thoát nước, thiết bị lọc nước, bồn nhựa đựng nước, bồn nước nhựa tròn, ống nước, ống nhựa mềm, ống nhựa cứng, vòi hoa sen, hồ bơi, gương soi, bệ xí, chậu rửa, bóng điện, đèn năng lượng, đèn chiếu sáng, đèn led, cửa nhựa, cửa nhôm, dây điện, phích cắm điện, ổ cắm điện, công tắc, cầu dao điện, chấn lưu điện, aptomat, máy chấm công, khóa cửa sử dụng vân tay.

---

(111) **4-0588349**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36546
(220) 06/08/2024
(181) 06/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Koganic

(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân vô cơ [phân bón].

---

(111) **4-0588350**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36630
(220) 06/08/2024
(181) 06/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

BAPANG

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0588351**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36631
(220) 06/08/2024
(181) 06/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

IChoose
Snack Healthy, Snack Right!

(531) 5.3.13; 5.3.20; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẾP HOA SEN NHƯ KHUÊ (VN)
Xưởng 4.01 NXCT, lô L2, đường Long Hậu-Hiệp Phước, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm chay.

---

(111) **4-0588352**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36663

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.3.11; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC & TRUYỀN THÔNG HASABOOKS (VN)
290/25 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 16: Sách; vật dụng đánh dấu trang sách; cuốn sách nhỏ; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống, sách, vật dụng đánh dấu trang sách, cuốn sách nhỏ, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục].

---

(111) **4-0588353**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36675

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) ZHUO XIAOLONG (CN)
C116, Yunhai Enterprise Headquarters Base, No. 42 Caiyun Road, Longcheng Street, Shenzhen City, CHINA

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cao tần; thiết bị kiểm tra khí gaz; thiết bị và máy âm thanh; tín hiệu báo sương mù, không phải đồ cháy nổ; đồng hồ thông minh; micrô cho loa không dây.

---

(111) **4-0588354**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36689

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SalaMami

(731) PHẠM TẤN ĐẠT (VN)
9 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, nước chấm có nguồn gốc động vật; nước chiết xuất từ thịt và thủy hải sản; nước chấm pha chế từ nước mắm; thực phẩm chế biến từ cá.

Nhóm 30: Nước tương, nước chấm có nguồn gốc thực vật (gia vị); nước chấm chay có nguồn gốc từ thực vật (gia vị); gia vị; nước sốt các loại.

---

(111) **4-0588355**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36708

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, đỏ.

(731) 1. CÔNG TY TNHH MTV TITAN LÀO CAI (VN)
Số nhà 100, đường Ngô Quyền, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
2. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HONOR (VN)
Ô 6, tầng 7 tòa nhà VCN Building, đường A1 thuộc khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ; ván gỗ; vật liệu lát bằng gỗ.

---

(111) **4-0588356**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36713

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

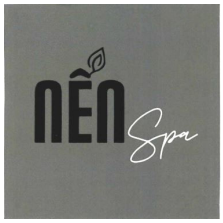

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, đen, trắng.

(731) TRẦN THỊ HẢI ÂU (VN)
10 Chu Mạnh Trinh, phường 3, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; chăm sóc da; massage; tắm hơi; chăm sóc tóc; dịch vụ tư vấn về chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

---

(111) **4-0588357**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36766

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN THIÊN SA (VN)
3 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: nệm, gối, tấm trải phủ giường (drap trải giường), vỏ gối, vỏ nệm, chăn (mền), vỏ chăn (mền), tấm bảo vệ nệm.

---

(111) **4-0588358**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36848

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam.

(731) CÔNG TY TNHH GIEO MẦM XANH TOÀN CẦU - DOANH NGHIỆP XÃ HỘI (VN)
237 đường D8, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến đi chơi trên biển; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục cho người có nhu cầu cá nhân; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; giáo dục thể chất; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

Nhóm 44: Trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; dịch vụ tái trồng rừng; dịch vụ trồng cây; dịch vụ trồng cây sang vị trí mới; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

---

(111) **4-0588359**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36910

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) TRẦN THỊ MỸ TRANG (VN)
10/5 đường Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa.

---

(111) **4-0588360**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36937

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.8; 3.1.16

(591) Vàng kem, đen, hồng, xám, xanh lá mạ.

(731) HỘ KINH DOANH BULL 20 (VN)
Số 37 đường 26/3, KV04, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát.

---

(111) **4-0588361**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36939

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.25

(731) TRẦN MINH TUẤN (VN)
207/4A Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; quần áo lót.

---

(111) **4-0588362**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36942

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.2.7; 26.4.1; 26.4.9

(591) Đen, cam, xám trắng.

(731) HỘ KINH DOANH XANH XẾ (VN)
Thửa đất số 382, tờ bản đồ số 6, khu Vô Hối, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh nội thất xe; nước hoa cho xe ô tô; nước rửa xe; dung dịch vệ sinh tẩy ố cặn; tinh dầu; dung dịch làm bóng bề mặt sơn.

---

(111) **4-0588363**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36944

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.3.3; 17.2.2; 26.5.1

(591) Vàng đồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ LONG NGỌC LUXURY (VN)
Số 342-344 An Dương Vương, phường 04, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh các loại sản phẩm: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức, vật phẩm phong thuỷ (được làm bằng kim loại quý), kim cương, đồng hồ.

Nhóm 40: Gia công, chế tác: đồ trang sức, đồ mỹ nghệ từ vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0588364**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36945

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MACIX.PR

(731) HU, WENZHANG (CN)
No. 7, Sanjianshi, Dadong Village, Huadong Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; kem hấp dầu tóc (mỹ phẩm); thuốc duỗi tóc; thuốc uốn tóc; bột tẩy tóc.

---

(111) **4-0588365**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35375

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.13.1; 3.13.24; 4.1.3; 4.2.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BUTTERFLY BEAUTY (VN)
Số 16, nội khu Mỹ Toàn 2, khu Mỹ Toàn 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0588366**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35377

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.13.25; 26.15.3; 26.15.15

(591) Đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH COFIT VIỆT NAM (VN)
Số 15 đường HT26, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống lọc khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); máy lọc không khí dành cho công nghiệp; thiết bị lọc không khí.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị, trưng bày các sản phẩm: thiết bị điều hòa không khí, hệ thống lọc khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí), máy lọc khí dành cho công nghiệp, thiết bị lọc không khí.

---

(111) **4-0588367**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35427

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 9.7.1; 26.2.7; 26.3.1

(591) Vàng nghệ, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SUNFLOWER DIGITAL (VN)
Tầng 5, tòa nhà JVPE, lô 20, đường số 2, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải.

---

(111) **4-0588368**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35455

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.1.1

(591) Cam, trắng.

(731) VÕ QUỐC ĐỊNH (VN)
23/11 Nơ Trang Long, phường 07, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Chi Nhánh Công ty cổ phần Sở Hữu Công Nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng bánh mì; quầy bán bánh mì lưu động.

---

(111) **4-0588369**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35456

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 5.11.5; 26.1.1

(731) HỘ KINH DOANH TRẠI NẤM SẠCH TÚC ANH FARM (VN)
79F khu phố Thạnh Lộc, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Chi Nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; nấm đã qua chế biến; nấm sấy khô; nấm đông lạnh.

Nhóm 31: Nấm tươi; sợi nấm để nhân giống.

---

(111) **4-0588370**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35458

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.2.7; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH KHÁNH NGUYÊN (VN)
Số 522, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Chi nhánh Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hạt.

---

(111) **4-0588371**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35485

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHONG GIA (VN)
Số 29 đường số 55, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; linh kiện, phụ tùng cho xe đạp điện; xe máy điện; linh kiện, phụ tùng cho xe máy điện.

Nhóm 35: Mua bán: xe đạp điện, xe máy điện, các linh kiện, phụ tùng của xe đạp điện, xe máy điện, pin điện cho xe đạp điện và xe máy điện; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo (tờ rơi, bảng hiệu).

---

(111) **4-0588372**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35512

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JOKI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TÂN QUÂN (VN)
N07- LK46 khu đất dịch vụ Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; xà phòng; viên giặt đa năng; nước giặt đa năng; nước xả vải; chế phẩm tẩy trắng quần áo.

---

(111) **4-0588373**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35513

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.21; 2.9.14; 5.5.20; 10.5.19; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6; 26.5.1; 26.11.12

(591) Xanh nước biển (đậm, nhạt), trắng, đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH Q COFFEE (VN)
1/10 Đông Hưng Thuận 12, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và y tế); dung dịch cọ rửa; chất kiềm dễ bay hơi [chất tẩy rửa].

---

(111) **4-0588374**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35514

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

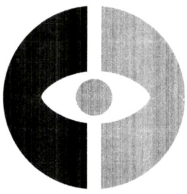

(531) 2.9.4; 25.5.1; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH TM & ĐT IDP (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0588375**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35524

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

eyesme

(731) CÔNG TY TNHH WON-MED VINA (VN)
P7-43.OT09, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dung dịch dùng cho kính áp tròng.

Nhóm 09: Kính áp tròng.

---

(111) **4-0588376**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35531

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH TÂM HƯNG (VN)
Thôn Mỹ Thạnh Đông, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Dầu thơm; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và y tế); chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; hương thơm để thắp, hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang.

---

(111) **4-0588377**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35538

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Iminitrat

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0588378**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35540

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Imisorbid

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0588379**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35542

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 13.1.1

(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN CÔNG ĐỨC (VN)
Xóm 2, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; nến làm đèn ngủ; bấc nến; sáp để thắp sáng; nến handmade (nến làm thủ công).

Nhóm 20: Tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; cúp tượng kỷ niệm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ lưu niệm bằng nến, sáp (đồ đạc trang trí trong nhà).

---

(111) **4-0588380**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35561

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 1.15.24; 25.1.25; 26.1.1

(591) Xanh lá, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THÚY VI (VN)
227/7 đường số 8, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Hoạt động tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo nghiệp vụ chăm sóc sức khoẻ (spa) và chăm sóc sắc đẹp; đào tạo dạy nghề cắt tóc nam, nữ; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ xoa bóp.

---

(111) **4-0588381**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35567

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 15.7.1; 25.7.21; 26.11.7

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & KỸ THUẬT V.M.S (VN)
3D4, khu biệt thự Thạnh Xuân, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm: phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: máy in phun date, máy in laser, máy in TTO, máy in thùng carton, máy in nhãn, máy chiết rót, máy đóng gói, máy đóng gói nông sản, máy dán nhãn, máy dán - dựng thùng Warp Around, máy quấn màng Pallet, máy dò kim loại, máy X-RAY, camera kiểm tra, mực in, nước rửa cho máy in.

---

(111) **4-0588382**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35569

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HUSKORIA

(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
15.08 lô M3 chung cư 01 Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy cưa xích, máy cắt cỏ, phụ tùng của máy cưa xích, phụ tùng của máy cắt cỏ.

---

(111) **4-0588383**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35570
(220) 31/07/2024
(181) 31/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HUSTAIWON

(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
15.08 lô M3 chung cư 01 Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy cưa xích, máy cắt cỏ, phụ tùng của máy cưa xích, phụ tùng của máy cắt cỏ.

---

(111) **4-0588384**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35571
(220) 31/07/2024
(181) 31/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

HUSZAPAN

(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
15.08 lô M3 chung cư 01 Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy cưa xích, máy cắt cỏ, phụ tùng của máy cưa xích, phụ tùng của máy cắt cỏ.

---

(111) **4-0588385**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35572
(220) 31/07/2024
(181) 31/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

GUYU
AGRICULTURAL

(531) 26.11.3; 26.11.7

(591) Xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP XANH GUYU (VN)
120-122-124-126 Hoàng Trọng Mậu, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả chanh dây tươi; quả chanh tươi; quả sầu riêng tươi; hạt giống cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán: quả chanh dây tươi, quả chanh tươi, quả sầu riêng tươi, hạt giống cây trồng, cây chanh, cây sầu riêng.

Nhóm 44: Dịch vụ vườn ươm cây.

---

(111) **4-0588386**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35573

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.7.12; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.7

(591) Vàng nhạt, xanh lá non, xanh lá cây, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP XANH GUYU (VN)
120-122-124-126 Hoàng Trọng Mậu, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả chanh dây tươi; quả chanh tươi; quả sầu riêng tươi; hạt giống cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán: quả chanh dây tươi, quả chanh tươi, quả sầu riêng tươi, hạt giống cây trồng, cây chanh, cây sầu riêng.

Nhóm 44: Dịch vụ vườn ươm cây.

---

(111) **4-0588387**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35617

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỤNG CỤ VỆ SINH DICHI (VN)
10/15 đường Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị, trưng bày các sản phẩm: máy móc - thiết bị vệ sinh công nghiệp (máy phun rửa áp lực công nghiệp, máy hút bụi, máy hút nước công nghiệp, máy chà sàn liên hợp công nghiệp, máy chà sàn giặt thảm, máy giặt ghế sofa), dụng cụ vệ sinh công nghiệp, dụng cụ vệ sinh nhà cửa (bàn chải, cây lau nhà, xô đựng nước, cây lau nhà, chổi, máy hút bụi, máy chà sàn, bàn chải, miếng cọ rửa bồn cầu, cây đẩy bụi, miếng cọ rửa bồn cầu, bàn chải giặt thảm, bàn hút ghế sofa), dụng cụ vệ sinh kính, quạt thổi sàn, dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay, chai đựng nước lau kính, nước lau kính, nước làm sạch, nước lau sàn, nước rửa tay, hóa chất giặt thảm, kem tẩy rửa, máy làm sạch bằng hơi nước, bàn hút bụi, mâm gắn lá số, motor máy hút bụi, xô lau kính, xe quét rác, xe đẩy làm vệ sinh, xe làm phòng khách sạn, xe vắt nước lau nhà, linh kiện dụng cụ vệ sinh.

---

(111) **4-0588388**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35633

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ECO-UCT

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.11.3; 26.11.12

(591) Nâu, vàng, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ ECO-HHB (VN)
490/15, tổ 11, ấp An Bình, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; nghiên cứu công nghệ; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0588389**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35635

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SAM TUYẾT LÀI

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH DOTEA (VN)
Số 22 đường số 37, khu dân cư Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, bánh kẹo.

---

(111) **4-0588390**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35637

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Iwaker

(591) Đen.

(731) TRẦN MŨ VÀ (VN)
Tổ 9, ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; cà vạt; mũ (nón); dây thắt lưng (dây nịt) (dùng cho trang phục); khăn quàng cổ (dùng cho trang phục).

---

(111) **4-0588391**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35639

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GIGA infinity

(531) 26.3.1; 26.4.9; 26.7.25

(591) Đen.

(731) DƯƠNG VĂN TÌNH (VN)
Tổ 11, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; máy tính bảng; thiết bị di động phablet; camera giám sát; chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); bàn phím máy vi tính.

---

(111) **4-0588392**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35643

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHAN DŨNG Orchids

(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHONG LAN PHAN DŨNG (VN)
590A Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; hoa tự nhiên; giỏ hoa tươi; vòng hoa tươi; hoa khô dùng để trang trí; cỏ khô.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): hoa tươi, hoa tự nhiên, giỏ hoa tươi, hoa khô, cây cảnh, hoa trồng trong chậu, cây giống hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vòng hoa; dịch vụ trang trí hoa tiệc cưới; dịch vụ trang trí hoa sử dụng trong các sự kiện: hoa lễ hội, hoa hội nghị, hoa khách sạn, hoa nhà hàng.

---

(111) **4-0588393**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35644

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HÂN BÁCH

(591) Đen.

(731) NGUYỄN THỊ HẬU (VN)
226 Mỹ Huề, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đèn chiếu sáng, ổ cắm điện, máy phát điện, dây điện, công tắc điện, cầu chì.

---

(111) **4-0588394**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35658

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.20; 5.7.21; 15.7.1; 25.1.6

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lá mạ, vàng, vàng nhạt, trắng, đen.

(731) LÊ THỊ HÀ (VN)
101/24 đường Lê Văn Tiên, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Trái sầu riêng tươi.

---

(111) **4-0588395**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35684

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TRAKY
HAIR SALON

(531) 1.15.23

(591) Xám, trắng, đen.

(731) ĐẶNG THỊ THANH THÚY (VN)
6.04C, cao ốc Vườn Hồng Ngọc, 2A Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và dạy nghề cắt tóc, làm móng và trang điểm.

---

(111) **4-0588396**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35685

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN TẤN TÀI (VN)
Xóm Khê Ba, thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi mua hàng; túi du lịch; vali.

Nhóm 35: Dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: ví, ba lô, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, vali.

---

(111) **4-0588397**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35686

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.1; 26.11.9

(591) Đen

(731) PHẠM THỊ KIM PHƯỢNG (VN)
Ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; quần áo lót.

---

(111) **4-0588398**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35688

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KALYX

(591) Đen

(731) ĐỖ DUY QUÂN (VN)
53/6 Nguyễn Huỳnh Đức, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử: nước hoa, tinh dầu, que khuếch tán tinh dầu, nến thơm, máy khuếch tán tinh dầu.

---

(111) **4-0588399**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35722

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.13.25

(731) PHẠM KIÊN CƯỜNG (VN)
240/6A Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; áo váy; đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: quần áo, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, áo váy, trang phục thời trang may sẵn.

---

(111) **4-0588400**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35727

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6; 26.15.1

(591) Xanh dương, hồng tím, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KHAI PHAM (VN)
Số 563, tổ 3 ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp: thuốc trừ cỏ, thuốc chống nảy mầm, thuốc kích thích sự tăng trưởng của cây, các hoá chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0588401**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35730

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.7; 26.11.9

(591) Đỏ, nâu.

(731) 1. VŨ DUY NAM (VN)
244/31/14 HT17, khu phố 37, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
100/5T, khu phố 11A, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
3. THÁI THANH VÂN (VN)
3T1, lô B1, 189 b Cống Quỳnh, Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hoà giải; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

---

(111) **4-0588402**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35738

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 20.1.9; 24.1.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Tím than đậm, trắng, cam.

(731) TRẦN QUANG TRUNG (VN)
Thôn Nhật Tựu, xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn mài; sơn chống gỉ; sơn dầu để sử dụng trong nghệ thuật; sơn lót; sơn dẫn điện.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0588403**

(210) 4-2024-35762
(181) 01/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289089/QĐ-SHTT.IP
(220) 01/08/2024

(531) 7.3.2; 26.4.9; 26.5.1
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SINGAPORE (VN)
Số 366A25-366A26 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ xây, lát.

---

(111) **4-0588404**

(210) 4-2024-35766
(181) 01/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289090/QĐ-SHTT.IP
(220) 01/08/2024

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.18
(591) Hồng, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LUXRY (VN)
145/18 Đỗ Xuân Hợp khu phố 2, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép.

---

(111) **4-0588405**

(210) 4-2024-35767
(181) 01/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

VEROS

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289091/QĐ-SHTT.IP
(220) 01/08/2024

(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
Thôn Trại Giếng, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước rửa chén; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ].

---

(111) **4-0588406**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35770

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HYUNPACK

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM HUỲNH GIA PHÁT (VN)
51/3 đường Vĩnh Phú 22, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói, máy đóng đai, máy chiết rót, máy hút chân không, máy quấn màng, máy dán thùng carton.

---

(111) **4-0588407**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35771

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JOINPACK

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM HUỲNH GIA PHÁT (VN)
51/3 đường Vĩnh Phú 22, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói, máy đóng đai, máy chiết rót, máy hút chân không, máy quấn màng, máy dán thùng carton.

---

(111) **4-0588408**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35789

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 5.13.4

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH AGRI IGM (VN)
933/2/2B Tỉnh lộ 10, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0588409**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35827

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7

(591) Xám đậm, xanh lá, trắng.

(731) DƯƠNG QUỐC ĐẠI (VN)
232 thôn Bia Ray, xã N'Thol Hạ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau củ quả đã chế biến; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; trứng; nấm đã được bảo quản.

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước ngọt; mật hoa quả không có cồn.

---

(111) **4-0588410**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35828

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7

(591) Xám đậm, xanh lá, trắng.

(731) DƯƠNG QUỐC ĐẠI (VN)
232 thôn Bia Ray, xã N'Thol Hạ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau củ quả đã chế biến; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; trứng; nấm đã được bảo quản.

Nhóm 31: Động vật sống; quả tươi; thức ăn cho động vật; cây trồng; cây giống; ổ cho động vật.

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước ngọt; mật hoa quả không có cồn.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; kiến trúc cảnh quan; dịch vụ làm vườn; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ chăm sóc sau sinh.

---

(111) **4-0588411**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35830

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOBELIFE (VN)
137/1A Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG (CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG)

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0588412**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35899

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.13.1; 3.13.24; 26.1.1; 26.1.18

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠI PHÁT (VN)
Ấp Thanh Bình, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Keo bẫy chuột; keo dính chuột; keo bẫy dính động vật có hại và côn trùng gây hại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: keo bẫy chuột, keo dính chuột, keo bẫy dính động vật có hại và côn trùng gây hại.

---

(111) **4-0588413**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35993

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GOGO MOON

(731) ĐÀO ĐẶNG DUY HUÂN (VN)
123/13/28, TX22, khu phố 6, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 35: Đại lý quảng cáo; quảng cáo truyền thông; tổ chức sự kiện nhằm quảng cáo, thương mại; mua bán: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, thực phẩm bổ sung, đồ gia dụng bao gồm đồ nhựa như đồ chứa đựng và dụng cụ dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay, đồ nội thất, dụng cụ làm việc cầm tay (như cưa, khoan, đục, kìm), quạt điện, máy bơm, máy khử mùi, khử trùng, máy sấy, ti vi, nồi cơm điện, tủ lạnh, điều hòa, van vòi, công tắc điện, đồng hồ điện.

---

(111) **4-0588414**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36015

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1; 26.2.7; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI SUSHI (VN)
161 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Lá rong biển khô; rong biển cho thực phẩm; rong biển, được bảo quản; rong biển sấy; lát rong biển và rau củ.

Nhóm 30: Rong biển/tảo biển (gia vị); gia vị; cơm ăn liền; cơm cuốn rong biển; trà tảo bẹ.

---

(111) **4-0588415**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37843

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(591) Xám, đen, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC KHÔI (VN)
95/36 Bắc Hải, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hành chính của hiệp hội quốc tế gồm các câu lạc bộ thành viên; dịch vụ câu lạc bộ, cụ thể là tổ chức, giám sát và hướng dẫn thành lập các câu lạc bộ phục vụ mục đích hỗ trợ nhân đạo từ thiện và mục đích giáo dục; quản lý các chương trình trao đổi văn hóa và giáo dục, học bổng, học bổng nghiên cứu sinh và trợ cấp nhân đạo; xây dựng, tổ chức và tiến hành các chương trinh tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; tổ chức các hoạt động tinh nguyện; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức cho các tình nguyện viên đảm nhận các dự án cộng đồng trong các cộng đồng trên toàn thế giới.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, Instagram); dịch vụ dạy nghề thẩm mỹ, làm đẹp; tổ chức những khóa học dài hạn hay cấp tốc về thẩm mỹ, làm đẹp; tổ chức các chương trình hội nghị hội thảo về làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe, cụ thể là cung cấp các dịch vụ chăm sóc da mặt, chăm sóc da và cơ thể; dịch vụ trị liệu cho da; phòng khám chuyên khoa da liễu; thẩm mỹ viện; phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp (spa).

---

(111) **4-0588416**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37847

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FobeSlim

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOBELIFE (VN)
137/1A Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG (CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG)

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0588417**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37848

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Ramihasan

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0588418**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37849

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Dapahasan

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0588419**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37850

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bảo Vật

(531) 11.1.6

(591) Đỏ, kem.

(731) JUNG KIHUN (KR)
22, Myeongji Ocean city 11-ro, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0588420**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37851

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CAO ANH THƯ (VN)
Số 23, đường Huỳnh Thúc Kháng, ấp Hòa Long IV, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo.

---

(111) **4-0588421**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37852

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 6.1.2

(591) Xanh cổ vịt, vàng, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THE MĂNG ĐEN F&B (VN)
Thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 17: Vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; bao bì không thấm nước.

Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; trái cây được bảo quản.

---

(111) **4-0588422**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37872

(220) 14/01/2022

(181) 14/01/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OZ LEATHER (VN)
20 đường số 5, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; da giả; vải da; da thuộc.

---

(111) **4-0588423**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37926

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LOTUMAG

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA SEN (VN)
41/1 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588424**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37989

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TÂM FOODS
Thực Phẩm Thiên Nhiên
Ưu Tiên Sức Khỏe

(531) 5.11.10; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, vàng, đen, xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TÂM FOODS (VN)
Số 27/34/5B, đường Xóm Rừng, ô 3, khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu thực vật; dầu đậu phông (dầu lạc); đậu phộng (lạc) cháy tỏi ớt.

---

(111) **4-0588425**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38013

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Cohamy

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH JAMY GREEN (VN)
Tổ 7, ấp Cầu Mới, xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU (GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; sôcôla.

---

(111) **4-0588426**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38014

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH JAMY GREEN (VN)
Tổ 7, ấp Cầu Mới, xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU (GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; lát trái cây sấy khô; quả mọng, được bảo quản; quả hạch đã chế biến; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0588427**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38023

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.3; 3.7.24; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH A7 (VN)
14/7 Kỳ Đồng, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thức ăn đã qua chế biến, lẩu gà làm sẵn, thức ăn đóng gói.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0588428**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38038

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, đỏ, xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THU TUYẾT (VN)
8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0588429**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38051

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hoang Minh Tu Holdings

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANA HP GROUP (VN)
Tầng 5 tòa tháp Ngôi Sao Star Tower, đường Dương Đình Nghệ, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc viên chống oxy hóa; chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem mỹ phẩm, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, thuốc viên chống oxy hóa, chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, thảo dược; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy nghề làm đẹp; dịch vụ dạy nghề làm nail (làm móng tay, móng chân); hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm nail (làm móng tay, móng chân); dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp.

---

(111) **4-0588430**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38052

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Anh Tu Holdings

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANA HP GROUP (VN)
Tầng 5 tòa tháp Ngôi Sao Star Tower, đường Dương Đình Nghệ, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc viên chống oxy hóa; chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem mỹ phẩm, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, thuốc viên chống oxy hóa, chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, thảo dược; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy nghề làm đẹp; dịch vụ dạy nghề làm nail (làm móng tay, móng chân); hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm nail (làm móng tay, móng chân); dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp.

---

(111) **4-0588431**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38061

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH CÀO CÀO ADVENTURES (VN)
41/6A đường Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm xe đạp, phụ tùng xe đạp, linh kiện xe đạp, balo, balo thể thao, túi xách, túi đeo chéo, túi đeo vai, túi du lịch, túi thể thao, túi hành lý, cặp da, ví tiền, ví cầm tay, vali, ô (dù).

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe hỏng; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ đánh bóng xe đạp.

Nhóm 39: Cho thuê xe đạp; cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0588432**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38064

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

USOBEBE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANA HP GROUP (VN)
Tầng 5 tòa tháp Ngôi Sao Star Tower, đường Dương Đình Nghệ, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc viên chống oxy hóa; chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem mỹ phẩm, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, thuốc viên chống oxy hóa, chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, thảo dược; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy nghề làm đẹp; dịch vụ dạy nghề làm nail (làm móng tay, móng chân); hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm nail (làm móng tay, móng chân); dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp.

---

(111) **4-0588433**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38066

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Sumi Beauty Center
Your beauty is our happiness

(531) 2.9.1; 18.2.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH MELROSEKOREA VIET NAM (VN)
Số 211 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc viên chống oxy hóa; chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem mỹ phẩm, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, thuốc viên chống oxy hóa, chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, thảo dược; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy nghề làm đẹp; dịch vụ dạy nghề làm nail (làm móng tay, móng chân); hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm nail (làm móng tay, móng chân); dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp.

---

(111) **4-0588434**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38068

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SumiHan

(731) CÔNG TY TNHH MELROSEKOREA VIET NAM (VN)
Số 211 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc viên chống oxy hóa; chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem mỹ phẩm, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, thuốc viên chống oxy hóa, chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, thảo dược; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy nghề làm đẹp; dịch vụ dạy nghề làm nail (làm móng tay, móng chân); hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm nail (làm móng tay, móng chân); dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp.

---

(111) **4-0588435**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38070

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.1.18; 26.13.1

(591) Xanh rêu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LIDO MARINI SÀI GÒN (VN)
Số 36 đường Nguyễn Văn Mai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE (CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem que; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mì.

---

(111) **4-0588436**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34951

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAIPHU

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÚ (VN)
D2/1-D3/1 đường 1B, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn phủ (sơn bột tĩnh điện - powder coatings).

Nhóm 07: Máy móc vận hành bằng điện, cụ thể là: phụ tùng và thiết bị phun sơn.

---

(111) **4-0588437**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34955

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAIPHU
SƠN BỘT TĨNH ĐIỆN

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÚ (VN)
D2/1-D3/1 đường 1B, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn phủ (sơn bột tĩnh điện - powder coatings).

---

(111) **4-0588438**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34956

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAIPHU
POWDER COATINGS

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÚ (VN)
D2/1-D3/1 đường 1B, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn phủ (sơn bột tĩnh điện - powder coatings).

---

(111) **4-0588439**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34959

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAIPHU
sơn bột tĩnh điện

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÚ (VN)
D2/1-D3/1 đường 1B, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn phủ (sơn bột tĩnh điện - powder coatings).

---

(111) **4-0588440**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34970

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YOMART
Giá Tốt & Chất Lượng

(531) 24.15.3; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.18; 26.15.15

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VĂN THỊNH PHÁT (VN)
Số 53, đường Thành Thái, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng di động để phối hợp, sắp xếp các dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính; phần mềm điện thoại di động; phần mềm bán hàng; phần mềm quản lý chăm sóc khách hàng.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng Internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện các sản phẩm: chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni, sơn mài, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy vi tính, máy tính, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game, cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, mũ bảo hiểm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, điện lạnh văn phòng và gia đình (tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, sữa, dầu thực vật, mứt ướt và hạt đã chế biến, cà phê, chè (trà), ca cao, ngũ cốc, đường, mật ong, gia vị, bột làm bánh, bánh quy, kem lạnh, mì, nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, đồ uống không có cồn, nước ép hoa quả, ô dù, vali, ví đựng tiền,ví đựng thẻ tín dụng [ví], ví đựng danh thiếp, pin tiểu (pin điện), nồi lẩu điện, ấm siêu tốc, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy sấy tóc, nồi cơm điện, màng bọc thực phẩm bằng chất dẻo, túi đựng thực phẩm bằng chất dẻo, túi đựng hàng thực phẩm tự hủy, túi đựng rác tự hủy, túi đựng hàng hóa mua trong siêu thị, khăn ăn, khăn lau mặt, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, chăn, ga, gối, nệm, rổ/giỏ, rá dùng cho mục đích gia dụng, thau [đồ chứa đựng], chậu [đồ chứa đựng], găng tay dùng cho mục đích gia dụng hoặc găng tay dùng trong nhà bếp, thớt để cắt đùng trong nhà bếp, hộp đựng thực phẩm (thủy tinh, nhựa), bình đựng nước nhựa, bình thủy tinh, bình giữ nhiệt (không dùng điện), thùng rác, giỏ làn nhựa, thùng đựng gạo,miếng rửa chén bát, bát đĩa, ống hút dùng để uống (đồ dùng một lần), cốc uống nước nhựa, khăn lau đồ đạc, khăn lau chùi bằng vải, tấm nhấc nồi, khăn tắm bằng vải, khăn phủ giường bằng vải, khăn lau mặt bằng vải, khăn ăn bằng vải, vỏ gối, quần áo (trang phục), giày dép, khẩu trang (trang phục), yếm, tạp dề (trang phục), khăn quàng cổ (trang phục), áo mưa, tấm thảm.

(111) **4-0588441**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34995

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG FIDINEST (VN)
354/15 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất và đóng hộp; tổ yến đã chế biến; yến nguyên liệu (đã qua sơ chế).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng thiên nhiên; nước giải khát, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

Nhóm 35: Mua bán: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, nước yến, nước giải khát làm từ yến, yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp.

---

(111) **4-0588442**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34996

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.27; 11.3.3; 26.3.23

(731) VÕ THỊ HOÀNG MY (VN)
Thôn Dương Hòa, xã Trà Sơn, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0588443**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35003

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

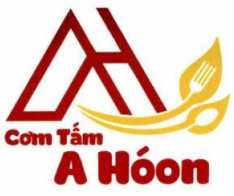

(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.3.11; 11.1.5; 26.4.4; 26.11.9

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) TRẦN THỊ THỦY (VN)
04 Trần Văn Chẩm, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán cơm tấm; dịch vụ quán bán đồ ăn vặt; dịch vụ cung cấp xuất ăn công nghiệp, dịch vụ cung cấp xuất ăn sẵn (cơm hộp, cơm văn phòng) (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0588444**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35005

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KEIBE

(731) LƯU KIẾN TÂN (VN)
155/41 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng gia đình và nhà bếp, cụ thể là: bình đun nước (không dùng điện), bình giữ nhiệt, ly giữ nhiệt, bình nước nhựa, thau nhựa, rổ nhựa.

---

(111) **4-0588445**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35007

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

IKACHI

(731) TRẦN KIM PHÚ (VN)
7/2F1, tổ 12, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng, động vật gây hại; tã giấy dùng cho trẻ em; tã giấy dùng cho người già; tã giấy dùng cho bà bầu; miếng lót tã dùng một lần.

Nhóm 10: Bình (chai) sữa cho trẻ em bú; núm trợ ti; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn.

Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai.

---

(111) **4-0588446**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35014

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.11; 11.1.22; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM THANH PHÚC (VN)
Số 549, tổ NDTQ số 10, ấp Phong Quới, xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Bột bánh canh làm từ gạo.

---

(111) **4-0588447**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35018

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHAN HUỲNH LONG (VN)
Khu cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, văn hóa và giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; viết kịch bản không dành cho mục đích quảng cáo; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo.

---

(111) **4-0588448**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35032

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh crôm, trắng

(731) PU JU (CN)
South Gate ofEmperor Jinghan Garden, Xiangshan District, Huaibei City, Anhui Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lau để làm sạch.

---

(111) **4-0588449**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35052

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ KIỀU LOAN (VN)
Số 05 đường Lưu Văn Liệt, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế và các dụng cụ liên quan đến y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588450**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35078

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.5.1; 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24

(591) Đỏ, xanh lá, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN TRƯỜNG GIANG (VN)
Lô IV-8, khu A1, KCN Sa Đéc, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm cá đã chế biến đông lạnh và tôm đã chế biến đông lạnh.

---

(111) **4-0588451**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35110

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Vua Diệt Hoang

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(111) **4-0588452**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35111

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Vua Hoang

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(111) **4-0588453**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35123

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NONG TRAI TAI GIA

(531) 5.11.23; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Tím, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG TỰ NHIÊN (VN)
33 đường số 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy nông nghiệp, máy thu hoạch, quả tươi, củ hành, rau tươi, hạt giống để trồng.

---

(111) **4-0588454**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35165

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Diosmibe

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0588455**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35166

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.6; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA (VN)
Km 29, quốc lộ 5A, tổ dân phố Bến, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bánh gạo giòn.

---

(111) **4-0588456**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35169

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 11.3.3; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DQ AGRI (VN)
Lầu 5, tòa nhà Pax Sky, số 34a đường Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê; cà phê bột.

---

(111) **4-0588457**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35170

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.4.18

(591) Hồng, xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN NIÊN XANH (VN)
17 đường Thới An 10, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót dành cho phụ nữ.

---

(111) **4-0588458**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35171

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.16; 19.7.1; 26.4.18; 26.13.1

(591) Đỏ, đỏ dậm, đỏ nhạt, vàng, vàng dậm, vàng nhạt, vàng nâu, nâu, nâu nhạt, hồng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xám, xám nhạt, xanh dương dậm, xanh dương, xanh dương nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA DẦU DUNG QUỐC PETRO (VN)
23 đường số 2, khu phố 9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Chất giải nhiệt dùng cho động cơ.

Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu nhớt).

---

(111) **4-0588459**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35172

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA FNV (VN)
Lầu 5, 60A Hoàng Văn Thụ, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Thanh gạo lứt; bánh snack; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mứt (dạng bánh kẹo); kẹo.

---

(111) **4-0588460**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35175

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH TM-SX CƠ KHÍ PHƯỚC HƯNG (VN)
171/34/8, tổ 6, KP 8B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 06: Sắt; thép; đồng; khung kim loại cho xây dựng; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị, trưng bày các sản phẩm: sắt, thép, đồng, khung bằng kim loại, kệ bằng kim loại, phôi thép, hợp kim sắt, các sản phẩm từ sắt, thép, đồng, kim loại, hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến), nhựa tổng hợp dạng thô, nhựa nhân tạo dạng thô, hạt nhựa nguyên sinh dạng thô, hóa chất dùng trong ngành nhựa, chất phụ gia dùng trong ngành nhựa, bao bì nylon, màng dùng cho bao gói làm bang nylon, nhựa plastic, đồ nhựa gia dụng và dụng cụ chứa đựng bằng nhựa (bao gồm: cốc nhựa; chai nhựa; thùng nhựa; hộp nhựa đựng thực phẩm; bát nhựa; ống hút nhựa), vật liệu nhựa sử dụng cho ngành xây dựng, sản phẩm bằng nhựa phục vụ trang trí nội thất, thiết bị nhựa ngành cấp thoát nước, hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô, nhựa dẻo bán thành phẩm, nhựa mũ, nhựa tổng hợp (bán thành phẩm), nhựa nhân tạo (bán thành phẩm), khung kệ bằng nhựa.

---

(111) **4-0588461**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35178

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Cam, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH REVIET (VN)
11B Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán nước ép trái cây; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng uống uống.

---

(111) **4-0588462**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35179

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH REVIET (VN)
11B Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại (cụ thể là hoạt động kinh doanh và tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại); cung cấp dịch vụ trợ giúp (trong kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền kinh doanh; dịch vụ mua bán, quảng cáo: nước ép trái cây, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, chiết xuất của trái cây không có cồn, đồ uống không cồn, chê phẩm không cồn đê làm đồ uống, xi rô dùng cho đồ uống, trái cây tươi, chè, xôi, trà sữa, trà trái cây, bánh tráng, trà kombucha.

---

(111) **4-0588463**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35185

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM NHẬT HÀN (VN)
Số 366/11 Lê Văn Quới, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0588464**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35186

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Duocmyphamnhathan

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM NHẬT HÀN (VN)
Số 366/11 Lê Văn Quới, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0588465**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35191

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TOPIN

(591) Trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT VINAFAST OPTIC (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính mắt; mắt kính; kính thời trang; kính thuốc; hộp kính mắt.

---

(111) **4-0588466**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35192

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

RENITY

(591) Trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT VINAFAST OPTIC (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính mắt; mắt kính; kính thời trang; kính thuốc; hộp kính mắt.

---

(111) **4-0588467**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35262

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.9; 2.9.1; 25.1.25; 25.7.8; 25.7.25; 25.12.1; 26.3.5; 26.4.3; 26.7.25

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH LEMAN JEWELS (VN)
Số 2 Bis Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; đồ trang sức; dây chuyền [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; hoa tai; đồ trang sức từ đá quý nhân tạo; dây chuyền; đồng hồ đeo tay; bùa hộ mạng (đồ trang sức, đồ kim hoàn); vàng thô hoặc vàng dát mỏng; sợi dây bằng bạc; bạc thô hoặc dát mỏng.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức, đồ phong thủy.

---

(111) **4-0588468**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35263

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.6

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TEATIME (VN)
65-65A-67 Nguyễn Trãi, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; trà sữa (trà là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; dịch vụ ăn uống.

---

(111) **4-0588469**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35264
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MZO COFFEE

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.18
(731) PHẠM VĂN CHI (VN)
Tổ 6, thôn Xuân Thành, xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hạt; cà phê bột; trà; ca cao.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: cà phê, cà phê rang xay, cà phê hạt, cà phê bột, trà, ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0588470**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35265
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

PARAMITIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MIKATIC (VN)
16/4A Tân Thành, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin và khoáng chất.

---

(111) **4-0588471**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35266
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MIKATIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MIKATIC (VN)
16/4A Tân Thành, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin và khoáng chất.

---

(111) **4-0588472**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35288

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐẠI NHẤT

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán nước mắm, nước tương, gia vị, tương ớt, tương cà, xốt gia vị hoàn chỉnh, sa tế, nước dùng, nước dùng hoàn chỉnh, trái cây sấy, rau sấy, chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng.

---

(111) **4-0588473**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35289

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐẠI NHẤT

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Nước tương; gia vị; tương ớt; tương cà; xốt gia vị hoàn chỉnh; sa tế.

---

(111) **4-0588474**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35290

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐẠI NHẤT

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước dùng; nước dùng hoàn chỉnh; trái cây sấy; rau sấy; chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng.

---

(111) **4-0588475**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35304

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15

(591) Cam, cam đậm, đỏ cam, đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN JOINTECH (VN)
C8-C10 khu 2, khu công nghiệp Cát Lái, đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Danh thiếp điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; thẻ từ được mã hoá; ví điện tử tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính dùng để quản lý thực đơn quán ăn (có thể tải xuống).

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng.

Nhóm 42: Thiết kế danh thiếp; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(111) **4-0588476**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35305

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24; 26.4.2

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LEOHARD VIỆT NAM (VN)
Lô VH-Ô57, đường N5, khu đô thị Mới, khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; bộ giảm áp [bộ phận của máy móc]; thiết bị cuộn cơ khí; tua bin thủy lực; máy công cụ; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ.

---

(111) **4-0588477**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35312
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.1; 26.4.9; 26.11.3
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) NGÔ MINH NHẬT (VN)
Ấp Phương Mai, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính trong lĩnh vực giáo dục; phát triển phần mềm máy tính trong lĩnh vực giáo dục; nghiên cứu phần mềm máy tính trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas].

---

(111) **4-0588478**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35352
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, đỏ, đen.
(731) TẠ XUÂN GIÁP (VN)
34A, tổ 9, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0588479**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35353
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.7; 26.1.5; 26.1.6
(591) Cam, xanh lá, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TM - SX HỒNG LOAN (VN)
18/18 đường 53 phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cá, đóng hộp; bột cá dùng làm thức ăn cho người; xúc xích; rau củ quả, đã chế biến; động vật thân mềm, không còn sống.

Nhóm 30: Hương liệu cà phê; bún; miến; mì sợi nhỏ.

Nhóm 31: Cá ngừ còn sống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0588480**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35354

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 16.1.5; 26.1.5

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LIFE APPRECIATION (VN)
Tầng 1 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu về thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giáng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0588481**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35357

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

HUỆ LAN CÚC TRÚC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0588482**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35358

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CHIÊM TINH

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0588483**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35359

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

UNIVERSE SMS
LỜI NHẮN TỪ VŨ TRỤ

(591) Trăng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0588484**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40724

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.15.8; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH WOODEN DECOR (VN)
C19 đường số 89, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Thớt để cắt dùng cho nhà bếp; thớt bằng gỗ.

---

(111) **4-0588485**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40729

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

青稚
QINGZHI

(731) SHANGHAI MINGZHU INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 3642, Building 1, No. 1150 Lanfeng Road, Fengxian District, Shanghai City, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0588486**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40734

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

NGÂN HẢI
100% Gạo Sạch

(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.15.15

(591) Vàng, cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM THẢO NGUYÊN (VN)
96/5 ấp Trung Chánh 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; marketing; nghiên cứu kinh doanh; mua bán, xuất nhập khẩu: gạo.

---

(111) **4-0588487**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40747

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

WIN WIN®
SILICONE SEALANT

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) PHẠM VĂN ĐẠI (VN)
121/88 Kp5, phường Hố Nai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Keo dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; keo dán nhôm; keo dán kính; silicon; chất dẻo dạng thô.

---

(111) **4-0588488**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40750

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.5.1; 18.5.3

(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; trái cây đóng hộp; trái cây sấy khô; mứt ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau, củ tươi; các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý: hạt [ngũ cốc], thức ăn gia súc, cây giống.

---

(111) **4-0588489**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40751

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Zerobasaigan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588490**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40753
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

ZeroAsminhta top

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588491**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40756
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Piidominh Gold

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588492**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40757
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Pinhdominh Gold

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588493**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40758
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Piedomilk Gold

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588494**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40759
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Newtongard 75

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588495**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40760
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Tepenyaki

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588496**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40761

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ĐùmXpro

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588497**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40763

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bong ra sai

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588498**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40764

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Combo 2in1 Xpro 4.0 RICE LÚA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588499**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40765
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Combo 2in1 Xpro 4.0 VEGET RAU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588500**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40766
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Combo 2in1 Xpro 4.0 KHOAI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588501**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35765
(220) 01/08/2024
(181) 01/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

XÂY NHÀ TRỌN GÓI

(531) 7.1.11; 7.1.24; 25.7.21; 26.11.3; 26.11.7
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, cam, đỏ, tím, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ST DECOR (VN)
Lầu 8, tòa nhà Loyal, 151 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, thi công nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất, thiết kế kiến trúc.

---

(111) **4-0588502**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40767
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Combo 2in1 Xpro 4.0 Cafe & Pepper

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588503**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40768
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Combo 2in1Xpro 4.0 Durian Sầu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588504**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40769
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Combo 2in1 Xpro 4.0 Fruit Trái cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588505**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-02235

(220) 17/01/2020

(181) 17/01/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.5.3; 3.5.24

(731) UC MOBILE CO., LTD. (CN)
F/12, No.28 Chengfu Road, Haidian District., Beijing, P. R. China

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng Internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng Internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng Internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng Internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; chất bán dẫn; mạch tích hợp bán dẫn; chip nhớ bán dẫn; bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn; mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn; chip xử lý bán dẫn; bộ xử lý bán dẫn; bộ vi điều khiển; thiết bị vi điều khiển; bộ vi điều khiển công suất thấp; vi mạch; vi mạch máy vi tính; bộ xử lý trung tâm (CPU); RISC-V vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm; vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (ISA); máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây và thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hóa); giá đỡ máy tính xách tay; túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống

được từ mạng internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; thiết bị thu hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm và chương trình trò chơi viđêo điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hóa hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm máy tính để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, truyền phát, liên kết, chú thích, thể hiện quan điểm về, bình luận về, nhúng, truyền, chia sẻ, tìm kiếm hoặc cung cấp hoặc tương tác với phương tiện điện tử; ứng dụng phần mềm để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, truyền phát, liên kết, chú thích, thể hiện quan điểm về, bình luận về, nhúng, truyền, chia sẻ, tìm kiếm hoặc cung cấp hoặc tương tác với phương tiện điện tử; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; ứng dụng máy tính để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; phần mềm tải xuống được dùng để truyền phát âm thanh, video và nội dung đa phương tiện trên điện thoại, máy tính bảng, thiết bị di động, máy tính và thiết bị truyền hình; ứng dụng phần mềm dùng để truyền phát âm thanh, video và nội dung đa phương tiện trên điện thoại, máy tính bảng, thiết bị di động, máy tính và thiết bị truyền hình; phần mềm truyền phát nội dung nghe nhìn và nội dung đa phương tiện qua internet và mạng lưới truyền thông toàn cầu; phần mềm dùng để tra cứu, tổ chức, và đề xuất nội dung đa phương tiện; chương trình truyền hình và hình ảnh động có thể tải xuống được được cung cấp qua dịch vụ video theo yêu cầu; chương trình truyền hình và hình ảnh động có thể tải xuống được; phim hoạt hình và phim; thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu; thiết bị viễn thông, thông tin dữ liệu và thông tin liên lạc qua vệ tinh; thiết bị và phần mềm liên lạc trong mạng lưới máy tính và mạng toàn cầu; màn hiển thị; phần cứng máy tính dùng để truyền, nhận, hiển thị và thao tác văn bản, hình ảnh và dữ diệu hình ảnh, âm thanh và dữ liệu âm thanh, ảnh chụp và nội dung đa phương tiện khác; thiết bị nghe nhạc kỹ thuật số; thiết bị chiếu hình; thiết bị truyền thông kỹ thuật số; tất cả thuộc nhóm 9.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và rađiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; dịch vụ xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị;dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy

tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ/ giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, dĩa phục phụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy,

túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng Internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu, thiết bị viễn thông, thiết bị thông tin dữ liệu và thiết bị thông tin liên lạc qua vệ tinh, thiết bị và phần mềm liên lạc trong mạng lưới máy tính và mạng toàn cầu (world wide web), màn hiển thị, phần cứng máy tính dùng để truyền, nhận, hiển thị và thao tác văn bản, hình ảnh và dữ diệu hình ảnh, âm thanh và dữ liệu âm thanh, ảnh chụp và nội dung đa phương tiện khác, thiết bị nghe nhạc kỹ thuật số, thiết bị chiếu hình, chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (CPU), RISC-V vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (ISA), điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử và viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, đồ nữ trang, đá

quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình, cụ thể là: rổ/ giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái đế rút giày ống, vật dụng mở nút chai, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo (giá hong quần áo cho khô), giá để bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, miếng xốp để rửa, miếng hút để thông đường ống bị tắc, dụng cụ nhà bếp, đồ bằng thủy tinh để chứa đựng, đồ bằng sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khuy cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/ nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho nghành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may váy, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và diêm; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/ giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cố vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim

khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ cửa hàng tạp hóa, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/ giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cố vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng

trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/ giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên

liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng Internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đăng ký thuê bao dịch vụ truyền, truyền phát và tải nhạc, video, nội dung nghe nhìn và đa phương tiện; đăng ký thuê bao dịch vụ truyền, truyền phát và tải nhạc, video, nội dung nghe nhìn và đa phương tiện cho người khác; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán tổng hợp; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 35. tất cả dịch vụ kể trên không liên quan đến thép cán thô, thép tấm, thép cuộn, phôi thép, lưới thép, dây thép mạ kẽm, tôn lạnh - màu - kẽm dạng cuộn và dạng tấm, kẽm thỏi, sắt cuộn, xà gồ thép các loại, thanh đóng trần bằng kim loại, tôn, sắt, thép, thép các loại bằng kim loại.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông; cung cấp dịch vụ hội nghị đa phương tiện từ xa trên cơ sở web, hội nghị truyền hình và cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem,

chia sẻ, biên tập và thảo luận về các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh bởi những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng quyền truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của ứng dụng trên cơ sở web, hội thảo từ xa, hội nghị truyền hình và cuộc họp; cung cấp cho người dùng quyền truy cập an toàn từ xa qua mạng Internet đến mạng lưới máy tính riêng tư; cung cấp thông tin liên quan đến truyền bảo mật dữ liệu và thông tin; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người dùng truy cập các ứng dụng, nền tảng, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng Internet, cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến nền tảng cho phép khiếu nại/phàn nàn về chương trình phát thanh truyền hình trên cơ sở web; cung cấp dịch vụ truy cập và kết nối viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và mạng Internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng Internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập viễn thông tới cơ sở và cấu trúc mạng lưới web toàn cầu; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn tức thời; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp dịnh vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát tin nhắn, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin hình ảnh động như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và nhận nội dung truyền thông, đa phương tiện điện tử, video, phim điện ảnh, phim, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo, nội dung âm thanh và thông tin có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và trong thời gian thực hoặc thời gian trễ; dịch vụ viễn thông, bao gồm, truyền điện tử tập tin âm thanh, video và đa phương tiện theo dòng qua truyền hình, cáp, Internet và mạng truyền thông không dây toàn cầu; truyền và truyền phát điện tử nội dung âm thanh, video và đa phương tiện qua mạng máy tính và mạng truyền thông; dịch vụ phát nội dung truyền thông điện tử, âm thanh, video, phim và nội dung đa phương tiện dựa trên đăng ký thuê bao; dịch vụ nhắn tin điện tử, hội nghị điện tử và truyền điện tử theo lệnh; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử cho phép người dùng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh và ảnh động, thông tin và giọng nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tin nhắn (dịch vụ viễn thông); cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền chương trình truyền hình kiểu trả tiền cho mỗi lượt xem; dịch vụ phát video, dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; đại lý hãng tin tức; cung cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang web, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người dùng quyền truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp đa kết nối người dùng tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc truyền và phổ biến hàng loạt thông tin; cung cấp quyền truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, đặt

và thực hiện các đơn hàng, tham gia các hợp đồng và giao dịch kinh doanh; cung cấp quyền truy cập tới trang web tương tác trên mạng máy tính toàn cầu để bên thứ ba có đăng tải thông tin, phản hồi các yêu cầu, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng sản phẩm, dịch vụ và các cơ hội kinh doanh; dịch vụ liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin kỹ thuật số dạng văn bản và số; truyền thông tin bang phương tiện thông tin liên lạc dữ liệu để hỗ trợ việc đưa ra quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện ảo thông qua nhắn tin văn bản; cung cấp bảng tin điện tử (dịch vụ viễn thông) để đăng tải và truyền tải tin nhắn giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, tiềm năng và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho việc đăng tải, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính và mạng lưới máy tính và mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu; cung cấp quyền truy cập bằng máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tin nhắn giữa những người dùng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp quyền truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cục bộ; cung cấp thiết bị và quyền truy cập hội nghị qua điện thoại và/ hoặc video từ xa; cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh trên thế giới thực; dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp kết nối trực tuyến trực tiếp giữa người dùng máy tính để trao đổi dữ liệu; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; truyền, phát và truyền phát âm thanh và video qua máy tính, mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu; truyền phát dữ liệu; truyền phát dữ liệu âm thanh trên mạng Internet; truyền phát dữ liệu hình ảnh trên mạng Internet; dịch vụ truyền phát hình ảnh, âm thành và truyền hình; cung cấp khả năng truyền phát dữ liệu tới người khác, cụ thể là cung cấp cho người khác quyền truy cập từ xa phần mềm và dữ liệu được lưu trữ; tất cả thuộc nhóm 38.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo dưới hình thức tương tác và không tương tác; thiết kế khóa học, các kỳ thi và bài kiểm tra trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua Internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hóa; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hòa nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng Internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không tải xuống được) từ mạng Internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không tải xuống được) từ các trang web cung cấp tệp định dạng mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phân phối âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, tư liệu tài nguyên dạng nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát sóng qua cáp mặt đất, kênh vệ tinh, mạng Internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc

phát sóng; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện thể thao văn hóa, vấn đề thời sự và tin nóng cung cấp qua truyền hình vệ tinh, mạng Internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; sản xuất phim ảnh, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ lên chương trình truyền hình trả phí và lên chương trình truyền hình; dịch vụ lập kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển, sáng tạo, sản xuất, phân phối và hậu kỳ phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình thực tế, sự kiện đặc biệt và nội dung giải trí đa phương tiện khác; dịch vụ giải trí có bản chất là chương trình biểu diễn trực tiếp sân khấu kịch, nhạc kịch và hài kịch; cung cấp thông tin giải trí, nội dung đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; sản xuất chương trình âm thanh, hình ảnh và/hoặc video; cung cấp thông tin, dữ liệu, đồ họa, âm thanh, âm nhạc, video, hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ giải trí, câu lạc bộ khiêu vũ và câu lạc bộ ban đêm (giải trí); cung cấp dịch vụ chương trình biểu diễn thời trang [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hóa; cung cấp phim và chương trình truyền hình không tải xuống được thông qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ giải trí qua mạng truyền thông toàn cầu thông qua các trang web chứa thông tin giải trí được quan tâm liên quan đến phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương hình thực tế, truyện tranh, video âm nhạc, đoạn video ngắn liên quan đến phim, ảnh chụp và các chất liệu đa phương tiện khác; cung cấp các đoạn video ngắn và nội dung đa phương tiện kỹ thuật số khác không tải xuống được chứa âm thanh, video, tác phẩm nghệ thuật, và/hoặc văn bản từ hoặc liên quan đến các bộ phim truyền hình đang được chiếu; cung cấp thông tin, đánh giá, đề xuất liên quan đến phim điện ảnh và chương trình truyền hình qua trang web và dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực giải trí; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về đào tạo; sắp xếp và điều hành các buổi triển lãm, chương trình biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, chương trình văn hóa và biểu diễn văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ đào tạo liên quan đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các lớp học về xì gà và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và cơ quan cung cấp chúng; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình phát sóng; dịch vụ hướng dẫn/giảng dạy liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm trang thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình phát sóng; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi viđêo, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp trực tuyến các trò chơi máy tính và các cuộc thi đấu; cho thuê băng video đã được ghi sẵn; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đạo tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức [giải trí và giáo dục]; dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp thư viện điện tử trực tuyến được truyền qua internet hoặc qua mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính; tất cả thuộc nhóm 41.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; nghiên cứu và phát triển liên quan đến chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (CPU), RISC-V vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (ISA); thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; cung cấp phần mềm tải xuống được dùng để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, truyền phát, liên kết, chú thích, thể hiện quan điểm về, bình luận về, nhúng, truyền, chia sẻ, tìm kiếm hoặc cung cấp hoặc tương tác với phương tiện điện tử; cung cấp ứng dụng phần mềm để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, truyền phát, liên kết, chú thích, thể hiện quan điểm về, bình luận về, nhúng, truyền, chia sẻ, tìm kiếm hoặc cung cấp hoặc tương tác với phương tiện điện tử; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng Internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính hỗ trợ chuẩn bị báo cáo về việc xác nhận giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy

tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tạo và biên tập một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp trực tuyến phần mềm và ứng dụng máy vi tính để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; tất cả thuộc nhóm 42.

---

(111) **4-0588506**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45405

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

moodvietnam

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DÒNG SÔNG XANH HỘI AN (VN)
Thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 39: Dịch vụ quản lý du lịch; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ du lịch và lữ hành; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng du lịch (resort).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc cơ thể (spa); dịch vụ chăm sóc da; thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe (spa).

---

(111) **4-0588507**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45406

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

moodhoian

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DÒNG SÔNG XANH HỘI AN (VN)
Thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 39: Dịch vụ quản lý du lịch; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ du lịch và lữ hành; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng du lịch (resort).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc cơ thể (spa); dịch vụ chăm sóc da; thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe (spa).

---

(111) **4-0588508**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-22625

(220) 17/06/2020

(181) 17/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Trắng, nâu.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0588509**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24239

(220) 25/06/2020

(181) 25/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

KLAODA

(731) WUHAN KEDA MARBLE PROTECTIVE MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.26, Jinhai Industrial Park Road, Jinyinhu Office, Dongxihu District, Wuhan City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua các sản phẩm keo dán công nghiệp, keo silicone, keo dán đá hoa, chất dính đá hoa; dịch vụ bán các sản phẩm keo dán công nghiệp, keo silicone, keo dán đá hoa, chất dính đá hoa.

---

(111) **4-0588510**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24240

(220) 25/06/2020

(181) 25/06/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

TEENIAX

(731) WUHAN KEDA MARBLE PROTECTIVE MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.26, Jinhai Industrial Park Road, Jinyinhu Office, Dongxihu District, Wuhan City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua các sản phẩm keo dán công nghiệp, keo silicone, keo dán đá hoa, chất dính đá hoa; dịch vụ bán các sản phẩm keo dán công nghiệp, keo silicone, keo dán đá hoa, chất dính đá hoa.

---

(111) **4-0588511**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53494

(220) 21/12/2020

(181) 21/12/2030

(450) 26/01/2026 454

(540)

野菜生活100

(531) 1.15.9; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4

(731) KAGOME CO., LTD. (JP)
No.14-15, 3-Chome, Nishiki, Naka-Ku, Nagoya, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ống và mỳ sợi; bột sắn và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh kẹo; sô-cô-la; kem lạnh; kem trái cây (dạng đông lạnh) và các loại đá ăn được; đường; mật ong; mật mía; men; bột nở; muối; gia vị; rau thơm đã sấy khô (gia vị); thảo mộc đã qua chế biến (gia vị); giấm, nước sốt và các loại gia vị khác; kem đông lạnh; kẹo ngọt; chế phẩm ngũ cốc; bánh quy; nước sốt cho sa-lát; nước sốt cà chua nấm (xốt); bánh pate thịt; nước sốt mỳ ống; bánh kẹo lạnh; bánh pate; bánh pizza; mù tạc; kem trái cây (đá lạnh); thức ăn nhẹ và đồ ăn đã được chế biến, được làm chủ yếu hoặc chứa các sản phẩm trong nhóm 30 cụ thể là cà phê, trà, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, mỳ Ý (pasta) và mỳ sợi, bột sắn hột và bột cọ sagu, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, hạt ngũ cốc, ngô, lúa mỳ, bắp ngô, hỗn hợp hạt ngũ cốc, bột khoai tây, hạt granola và yến mạch; nước tương; mỳ Ý; đồ uống trên cơ sở trà; nước sốt cà chua; đồ ăn đã được chế biến sẵn chủ yếu bao gồm cơm hoặc mì ống; thức ăn nhẹ làm từ ngũ cốc; thức ăn nhẹ làm từ hạt bắp; thức ăn nhẹ làm từ gạo; thức ăn nhẹ làm từ ngô; hạt cà phê rang; nước sốt Worcestershire (có thành phần chính là giấm, hương vị cá cơm và mật mía); nước sốt cho bánh pizza; tương đậu miso; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; gluten được chế biến làm thực phẩm; bánh mì kẹp nhân; bột nhão rau củ (nước sốt); nước sốt trên cơ sở trái cây; nước sốt trắng bechamel (được làm từ bột trắng và sữa); hỗn hợp thạch ăn liền (dạng kẹo bánh); thạch trái cây (dạng kẹo bánh).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống] và nước uống có ga; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; nước sinh tố; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống; nước ép cà chua [đồ uống]; nước ép rau củ [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; bột làm sủi bọt đồ uống; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; hèm mạch nha; nước ép cà rốt; nước táo lên men, không có cồn.

---

(111) **4-0588512**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49946
(181) 24/11/2032
(450) 26/01/2026 454
(540)

PHYSIOGEL DMT

(220) 24/11/2022

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0588513**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21329
(181) 26/05/2031
(450) 26/01/2026 454
(540)

VINDUO

(220) 26/05/2021

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588514**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21786

(220) 28/05/2021

(181) 28/05/2031

(450) 26/01/2026 454

(540)

LOTTE KID A+

(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) LOTTE WELLFOOD CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; cao dán; tã lót trẻ em [quần tã].

---

(111) **4-0588515**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23742

(220) 20/06/2022

(181) 20/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.5.6; 3.7.6; 3.7.24

(731) SEMK PRODUCTS LIMITED (CN)
Room 6, 15/F, Block B2, Hang Wai Industrial Centre, Kin Tai Street, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong SAR

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da toàn thân; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm tạo kiểu tóc; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; kem đánh răng.

Nhóm 09: Máy quay phim; máy quay video xách tay kỹ thuật số; máy in không dây sử dụng với thiết bị di động; thẻ từ được mã hoá; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ chụp ảnh; máy thu và phát vô tuyến xách tay; thiết bị và dụng cụ giáo dục; kính đeo mắt; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị sạc pin; pin điện; bộ nắn điện; tai nghe; loa; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị nghe nhìn; thiết bị đọc sách điện tử; dây cáp điện; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm

tay]; tai nghe trong; dây treo trang trí điện thoại di động; hộp đựng và vỏ bọc cho các thiết bị điện tử; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị và dụng cụ vẽ chuyên dụng cho máy tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị đo; thiết bị viễn thông; mũ bảo hiểm cho thể thao; thiết bị dùng để truyền tải và tái tạo âm thanh và hình ảnh; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; máy vi tính; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; máy tính; kính bảo hộ cho thể thao; máy thu thanh; tai nghe thực tế ảo; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng; thiết bị khử trùng; quạt điện; quạt sưởi; máy sưởi chân dùng điện; thiết bị sưởi bỏ túi; máy hâm thức ăn chạy bằng điện; thiết bị giữ ẩm không khí; thiết bị làm sạch không khí; tủ lạnh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; ấm đun nước dùng điện; thiết bị khử trùng bằng tia cực tím; bật lửa gaz; đèn lồng.

Nhóm 12: Xe đạp cho trẻ em; xe scooter tự cân bằng; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất; xe đẩy trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; vỏ bọc cho ghế xe cộ; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; tấm che nắng dùng cho xe cộ; tấm che nắng cho kính chắn gió của xe cộ; túi chuyên biệt để treo đồ đa năng sau ghế của ô tô; vật dụng giữ cốc dùng cho xe cộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; mui che cho xe đẩy trẻ em.

Nhóm 16: Giấy; vật phẩm làm bằng giấy; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; giấy dính [văn phòng phẩm]; nhãn dán xe hơi; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng chất dẻo, dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy, dùng để bao gói; ấn phẩm; tượng nhỏ bằng giấy bồi; màng chất dẻo dính để bọc thực phẩm; máy in nhãn điện tử cầm tay; vở vẽ; vở viết; vật liệu vẽ; album ảnh ohụp; khăn giấy dùng để tẩy trang; hộp bằng bìa cứng; thẻ bằng giấy; thẻ hành lý bằng giấy; truyện tranh; dụng cụ viết; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; phù hiệu làm bằng giấy; vật dụng kẹp tiền; khăn ăn bằng giấy; giấy lụa; băng dính cho mục đích văn phòng; đồ trang trí lễ hội làm bằng bìa cứng; lịch; bìa bọc hộ chiếu; hộp bút.

Nhóm 18: Túi; túi sách học sinh; vali du lịch; ví tiền; ô; gậy chống khi đi bộ; địu em bé; bao để móc chìa khóa; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho động vật.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; cốc để uống; ống hút để uống; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; lược; bọt biển để làm sạch; bàn chải làm sạch dùng trong gia đình; phích đựng chất lỏng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống; giẻ lau để làm sạch; tượng nhỏ làm bằng gốm; bàn chải đánh răng; bát ăn dùng cho vật nuôi; chuồng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi đa năng cho em bé; thiết bị sử dụng trong trò chơi; thiết bị thể thao; nhạc cụ đồ chơi; nhân vật đồ chơi; xe hẩy chân [đồ chơi]; xe đồ chơi điện tử thông minh; phụ kiện cho xe đồ chơi; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; bao đựng chuyên dùng cho dụng cụ thể thao; bóng cho trò chơi; bóng dùng trong thể thao; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; vật dụng đeo hỗ trợ dùng để bơi; đồ chơi có thể bơm phồng dùng cho bể bơi; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

(111) **4-0588516**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23548

(220) 17/06/2022

(181) 17/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

ReWhitez

REWHITEZ

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0588517**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23546

(220) 17/06/2022

(181) 17/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

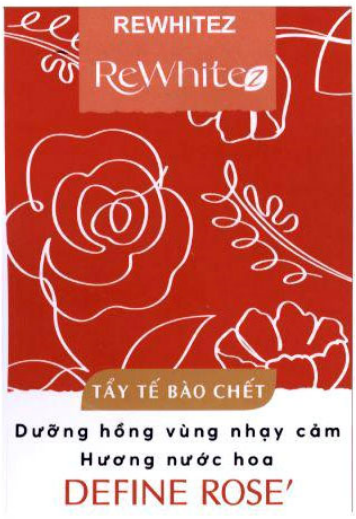

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.1; 5.5.19; 25.7.25; 26.4.18

(591) Đen, trắng, nâu, đỏ, hồng cam, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0588518**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15050

(220) 26/04/2022

(181) 26/04/2032

(300) 97092923 26/10/2021 US

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.24; 26.4.2; 26.13.1

(731) BEHR PROCESS CORPORATION (US)
1801 East St. Andrew Place, Santa Ana, California 92705, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động trong lĩnh vực chọn màu sơn nội thất và sơn ngoại thất.

Nhóm 16: Mẫu màu sắc của sơn dạng in.

Nhóm 20: Ki-ốt (quầy hàng trưng bày [đồ đạc]) để trưng bày mẫu sơn nội thất và sơn ngoại thất.

Nhóm 42: Cung cấp trang web giới thiệu thông tin thiết kế nội ngoại thất trong lĩnh vực lựa chọn màu sơn nội ngoại thất.

---

(111) **4-0588519**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13606

(220) 18/04/2022

(181) 18/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOJI TOWER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Toà nhà DOJI TOWER - số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản thương mại; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại.

---

(111) **4-0588520**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05708
(181) 24/02/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 24/02/2023

Rotechpanel

(731) CÔNG TY GIA LONG (TNHH) (VN)
Đường TS21 khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường; hợp kim của kim loại thường; tấm panen xây dựng bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại; trần (nhà) bằng kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại.

---

(111) **4-0588521**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07837
(181) 09/03/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 09/03/2023

Dreamy เดรีมมี่

(731) PRESERVED FOOD SPECIALTY CO., LTD. (TH)
14,16 Soi Rama 2, Soi 10, Chom Thong, Chom Thong, Bangkok 10150 Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Kem (sản phẩm sữa); kem đánh dậy bọt; sản phẩm sữa; bơ ca cao dùng cho thực phẩm; đồ uống có thành phần chính là sữa có hương vị ca cao; món tráng miệng làm chủ yếu từ các sản phẩm sữa (trừ kem lạnh).

---

(111) **4-0588522**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07838
(181) 09/03/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 09/03/2023

Coffee Dreamer คอฟฟี่ เดรีมเมอร์

(531) 25.1.6

(731) PRESERVED FOOD SPECIALTY CO., LTD. (TH)
14, 16 Soi Rama 2, Soi 10, Chom Thong, Chom Thong, Bangkok 10150 Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Kem (sản phẩm sữa); kem đánh dậy bọt; sản phẩm sữa; bơ ca cao dùng cho thực phẩm; đồ uống có thành phần chính là sữa có hương vị ca cao; món tráng miệng làm chủ yếu từ các sản phẩm sữa (trừ kem lạnh).

---

(111) **4-0588523**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09553

(220) 20/03/2023

(181) 20/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

O HUI
DAY SHIELD
aqua sun stick to go

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm (mỹ phẩm); kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay (không cho mục đích y tế); nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0588524**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11993

(220) 31/03/2023

(181) 31/03/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

WISHFUL

(731) HUDA BEAUTY LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town Tortola VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan dầu dưỡng không dùng cho mục đích y tế sử dụng cho tóc, da và môi, mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, dầu xoa bóp không dùng cho mục đích y tế, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem làm sạch, tẩy tế bào chết dùng cho mục đích mỹ phẩm cho mặt, chân, tay và cơ thể, chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc, nước hoa hồng dùng cho mỹ phẩm, cụ thể là nước hoa hồng dưỡng da không chứa thuốc, nước hoa hồng chống lão hóa không chứa thuốc, nước hoa hồng không chứa thuốc dùng cho cơ thể, mặt và tay, chế phẩm vệ sinh cá nhân, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là kem, nước thơm, kem, nước hoa hồng, sữa rửa mặt, mặt nạ, sữa, dầu, chất tẩy da chết, keo xịt, kem sệt, dầu dưỡng, huyết thanh, kem dưỡng ẩm và lột da.

---

(111) **4-0588525**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40770

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Combo 2in1 Xpro 4.0 Groundnuts, Corn

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588526**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40771

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Combo 2in1 Xpro 4.0 Fungus

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588527**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40772
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Combo 2in1 Xpro 4.0 Nấm Đất

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588528**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40773
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Combo 2in1 Xpro 4.0 Nấm toàn thân

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588529**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40774
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Rani Thái

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588530**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40775

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Thánh khuẩn

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588531**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40776

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Khuẩn Cold Xpro

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588532**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40777

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Cabedazin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588533**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40779
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Haseidn Gold

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588534**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40780
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Baemsing

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ

---

(111) **4-0588535**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40812
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

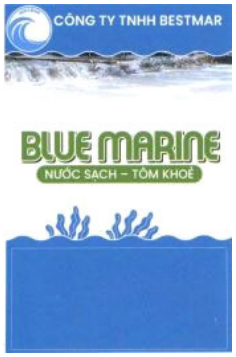

(531) 1.15.23; 1.15.24; 3.9.16; 5.7.1; 5.11.1; 25.3.3; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, xám đậm, xám. xám nhạt, xanh lá cây, đen, vàng, nâu đậm, nâu, nâu nhạt, xanh ngọc, cam, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BESTMAR (VN)
2A Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0588536**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40837

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

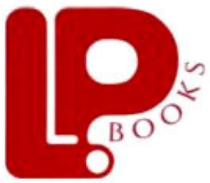

(531) 26.1.6; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LP BOOKS (VN)
Lầu 4, 55 Bis Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Sách; truyện tranh; tranh ảnh; văn phòng phẩm; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

---

(111) **4-0588537**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40846

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) ĐỖ QUANG SANG (VN)
166/149 Đoàn Văn Bơ, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; xà phòng; nước hoa.

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp xách học sinh; va-li; ví (bóp); ô (dù).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng.

---

(111) **4-0588538**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40847

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

STRYPKOOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NUTIFINE (VN)
Số 08, đường Phạm Thế Hiển, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước rửa tay diệt khuẩn; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được ngâm, tẩm nước thơm dược phẩm; đường ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588539**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40875

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SEJONGROYAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEJONG FAUCET VIỆT NAM (VN)
Số nhà LK7 - D4, khu đô thị Cầu Diễn, tổ 7, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh và bộ phận phụ kiện của chúng; thiết bị phòng tắm và bộ phận phụ kiện của chúng; phụ kiện bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm.

---

(111) **4-0588540**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40916

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MINH HANDMADE (VN)
Số 5 đường 2, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; ba lô; túi dùng ở bãi biển; túi xách tay; túi du lịch

Nhóm 31: Vòng hoa tươi; hoa tự nhiên; hoa khô dùng để trang trí; thảo mộc tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ]; trái cây tươi [ở dạng giỏ].

---

(111) **4-0588541**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40958
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.9
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM UNIQUE (VN)
Tầng 10 tòa nhà văn phòng Thủy Lợi 4, 205A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy may công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán: máy may công nghiệp, phụ tùng máy may công nghiệp.

---

(111) **4-0588542**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40969
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

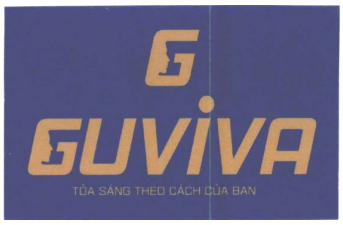

(531) 2.1.1; 2.3.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Vàng đất, xanh đen.
(731) BÙI VĂN TRƯỜNG (VN)
117 Phước Thiện, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán: giày dép, thắt lưng [trang phục], ba lô, túi xách, ví (bóp).

---

(111) **4-0588543**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40976
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 26.11.3
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HẢO NHI (VN)
224 Nguyễn Tri Phương, phường 04, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, thủy hải sản đã qua chế biến, cấp đông.

---

(111) **4-0588544**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40980
(181) 29/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 29/08/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TAM GIAO (VN)
91/3 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện, cụ thể là: tụ bù, cuộn kháng, bộ điều khiển, thiết bị đóng- cắt, biến tần, phụ kiện tủ bảng điện.

---

(111) **4-0588545**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50947
(181) 04/12/2030
(450) 26/01/2026 454
(540)

ZELLAN

(220) 04/12/2020

(731) HỘ KINH DOANH BÙI QUANG PHƯƠNG (VN)
Số 1, ngõ 310/8, TDP Viên 5, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0588546**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40981
(181) 29/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 29/08/2024

(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TAM GIAO (VN)
91/3 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện, cụ thể là: tụ bù, cuộn kháng, bộ điều khiển, thiết bị đóng- cắt, biến tần, phụ kiện tủ bảng điện.

---

(111) **4-0588547**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40982

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TAM GIAO (VN)
91/3 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện, cụ thể là: tụ bù, cuộn kháng, bộ điều khiển, thiết bị đóng- cắt, biến tần, phụ kiện tủ bảng điện.

---

(111) **4-0588548**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40984

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.1.14; 24.15.11; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SAO ĐỎ HTL (VN)
730/1/2/30A Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in 3D; máy in phun công nghiệp; thiết bị phun mực cho máy in; máy in quay (máy in mực lô); trục lăn dùng trong ngành in.

---

(111) **4-0588549**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41001

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÚ CƯNG VIỆT NAM (VN)
6/9 Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn dành cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi; thức ăn cho thú cưng.

---

(111) **4-0588550**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41100

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

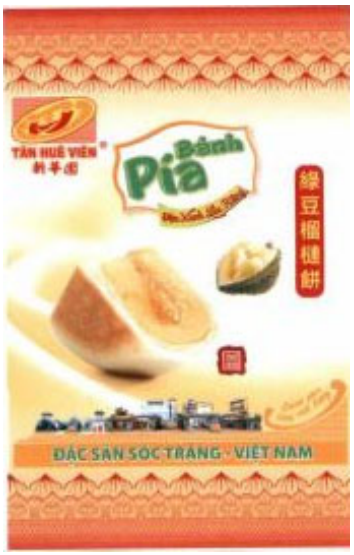

(531) 5.7.22; 7.1.14; 8.1.25; 25.1.5; 25.1.9; 25.7.25; 26.1.2; 26.4.10; 26.13.25

(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, cam, cam nhạt, vàng, vàng nhạt, nâu, nâu nhạt, vàng nâu, tím, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, đen, đen nhạt, xám, xám nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía.

---

(111) **4-0588551**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41101

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.22; 7.1.14; 8.1.25; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.2; 26.4.10; 26.13.25

(591) : Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, cam, cam nhạt, vàng, vàng nhạt, nâu, nâu nhạt, vàng nâu, tím, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, đen, đen nhạt, xám, xám nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía.

---

(111) **4-0588552**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41151

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DapaDHG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0588553**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41152

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GlumeSita

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0588554**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41153

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

MetoDHG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0588555**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41154
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MetSitaDHG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0588556**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41155
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

SitaDHG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0588557**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41156
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TelmiDHG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0588558**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41157

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 24.9.1; 24.17.20; 26.5.1; 26.15.15

(731) DƯƠNG DUYÊN NGHỆ (VN)
Ấp 5, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 11: Béc phun nước dùng cho nông trại; thiết bị lọc nước; thiết bị đường ống dẫn nước; thiết bị phân phối nước; van điều chỉnh mức trong bình chứa; vòi nước.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: béc phun nước dùng cho nông trại, thiết bị lọc nước, thiết bị đường ống dẫn nước, thiết bị phân phối nước, van điều chỉnh mức trong bình chứa, vòi nước.

---

(111) **4-0588559**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41158

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN TOKYQ (VN)
Tổ 1, ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 07: Mô tơ điện (động cơ điện).

Nhóm 09: Máy biến thế [điện].

---

(111) **4-0588560**

(210) 4-2024-41160

(181) 29/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SANDI CHU

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289870/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/08/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH SAM CHU (VN)
478E Trần Hưng Đạo, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm quần áo, phụ kiện thời trang (phụ kiện thời trang bao gồm: khăn choàng, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng (trang phục), bao tay).

---

(111) **4-0588561**

(210) 4-2024-41215

(181) 30/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CẨM NANG VIỆT NAM

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289871/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/08/2024

(531) 1.5.1; 1.13.1; 5.5.20; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh xám.

(731) CÔNG TY TNHH CẨM NANG VIỆT NAM (VN)
P.903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ khai thuế; lập bản khai thuế.

---

(111) **4-0588562**

(210) 4-2024-41219

(181) 30/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PLV CHICKEN
SINCE 2014

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289872/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/08/2024

(531) 3.7.3; 11.3.3

(591) Đỏ, vàng, cam, trắng, đen.

(731) PHAN VŨ TUẤN (VN)
123/24 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Bơ lạc; sữa; thịt; cá không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; tổ chim ăn được.

Nhóm 30: Cà phê; bánh kẹo; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, chuỗi cửa hàng bán lẻ: bơ lạc, sữa, thịt, cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, tổ chim ăn được, cà phê, bánh kẹo, trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0588563**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41250

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ANHDAOSUTIEN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT MỸ PHẨM ANH ĐÀO (VN)
Số 1/18D, đường Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu gạo tẻ; rượu gạo nếp; rượu nếp than; rượu ngâm thuốc; rượu sim; rượu nếp cái hoa.

---

(111) **4-0588564**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41848

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.5.2; 4.5.1; 5.7.21

(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây, nâu, đỏ, da cam, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; trái cây đóng hộp; trái cây sấy khô; mứt ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau, củ tươi; các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý: hạt [ngũ cốc], thức ăn gia súc, cây giống.

---

(111) **4-0588565**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41849

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.20; 2.1.22; 2.5.21; 3.3.1; 5.7.3; 5.11.13; 6.1.2; 6.19.9

(591) Đen, xám, trăng, vàng, xanh lá cây đậm, đỏ cam, da cam, xanh lá cây nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0588566**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42139

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

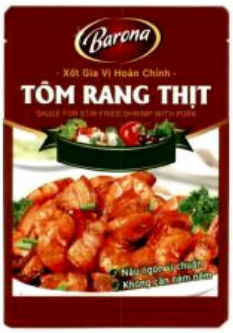

(531) 5.9.24; 8.7.5; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Vàng, xanh lá, trắng, đỏ, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Xốt gia vị; xốt gia vị hoàn chỉnh.

Nhóm 35: Mua bán xốt gia vị, xốt gia vị hoàn chỉnh.

---

(111) **4-0588567**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42436

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.5.10; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.18; 26.13.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ICON (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; mật ong; gạo; yến mạch nghiền.

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; nước [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0588568**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42437

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ICON (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chi Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; mật ong; gạo; yến mạch nghiền.

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; nước [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0588569**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42471

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) TRẦN MAI ANH (VN)
87 Trường Chinh, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; tinh dầu; hương liệu tinh dầu; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, tinh dầu, hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0588570**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42472

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAIDU

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỈNH KIM TÂY NINH (VN)
Số 48, đường 781, khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; nhiên liệu động cơ, nhiên liệu sinh học.

---

(111) **4-0588571**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42474

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

味界 Flavor World

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.10; 26.3.23; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ DỊCH VỤ ĂN UỐNG FLAVOR WORLD (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 12 (1206), Citilight Tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước luộc thịt cô đặc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sản phẩm sữa; sữa giàu anbumin; sản phẩm thay thế sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Gia vị; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt; kẹo); đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; marketing; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ mua sắm cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy rượu; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0588572**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42479
(220) 09/09/2024
(181) 09/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

MAPUTY

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV TH CARE (VN)
925/37/8 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0588573**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42480
(220) 09/09/2024
(181) 09/09/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Demee

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÌ SỰ SỐNG VINA (VN)
Số 59 Đặng Văn Lãnh, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Bán buôn: vải, giày, dép, chăn, gối.

---

(111) **4-0588574**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34945
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 25.7.20; 26.1.2; 26.11.8
(731) HUỲNH HOÀNG NHẬT TRƯỜNG (VN)
Số 104/8 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Sôcôla; sản phẩm trên cơ sở sôcôla; sản phẩm ca cao; bột ca cao; sôcôla đen; sôcôla sữa.

---

(111) **4-0588575**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34520

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.2; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH FD PLUS ELECTRIC (VN)
Số 83, đường số 55A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn; đui đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; chụp đèn.

---

(111) **4-0588576**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34521

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 25.7.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH FD PLUS ELECTRIC (VN)
Số 83, đường số 55A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; cầu dao điện; phích cắm điện; bảng điều khiển [điện]; rơle điện; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn; đui đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; chụp đèn.

Nhóm 12: Xe đạp; động cơ cho xe đạp; phương tiện giao thông chạy điện; xe đạp điện.

---

(111) **4-0588577**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34526

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.9; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DÂN ÔN (VN)
Số 290, đường Lê Chí Dân, khu 2, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Sữa từ hạt thực vật đã qua chế biến dạng bột; sữa từ hạt thực vật đã qua chế biến; sản phẩm thay thế sữa có nguồn gốc từ thực vật; sản phẩm sữa thực vật; sữa làm từ các loại hạt như: sữa hạt điều; sữa đậu nành; sữa gạo; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; sữa lạc (sữa dậu phông); sữa dừa; sữa hạt dẻ; sữa hạt mắc ca; sữa hạt sen; sữa đậu; hạt, đã chế biến.

---

(111) **4-0588578**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34528

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AAVA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa điều trị bệnh răng, lợi; dịch vụ niềng răng và chỉnh hình răng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(111) **4-0588579**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34533

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Nguyễn Trọng Mạnh

(731) NGUYỄN TRỌNG MẠNH (VN)
Thôn Cả, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh các loại sản phẩm: đá quý, trang sức, vật phẩm phong thủy.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy.

---

(111) **4-0588580**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34548

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

N&N
BE GOOD MAN

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ THANH NHUỴ (VN)
23B đường số 13A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0588581**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34586

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TONG LAN (VN)
Lô A-1G-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 01: Keo dán giày dép (keo dán dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0588582**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34588

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 6.1.2; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VIỆT NAM) BLACK PEARL (VN)
Ấp 5, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Thương mại, xuất nhập khẩu, phân phối: bình gas mini.

---

(111) **4-0588583**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34590

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU CÔNG (VN)
10 Đình Ngang, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Mì trứng; mì ăn liền; nui; bún khô; phở khô.

---

(111) **4-0588584**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34592

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá, xám, vàng, trắng.

(731) CHU ĐỨC NHƯƠNG (VN)
Tổ 24, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; cháo dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: cháo ăn liền, cháo dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0588585**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34593

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.4

(731) NGUYỄN THỊ KIM NGÂN (VN)
Tổ 5, Ấp Chợ, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề trang điểm; dịch vụ đào tạo nghề chăm sóc da; dịch vụ đào tạo kỹ thuật viên spa; dịch vụ đào tạo nghề nối mi; dịch vụ đào tạo gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ đào tạo định hình chân mày.

---

(111) **4-0588586**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34655

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.3.2; 26.4.9

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THALE GROUP (VN)
E18 KDC Valencia Riverside, 1000 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân bao gồm quần, áo, giày, dép.

---

(111) **4-0588587**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34657
(181) 25/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 25/07/2024

(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HONOR (VN)
Ô 6, tầng 7 tòa nhà VCN Building, đường A1 thuộc khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ; ván gỗ; vật liệu lát bằng gỗ.

---

(111) **4-0588588**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34658
(181) 25/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 25/07/2024

(531) 26.11.8
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HONOR (VN)
Ô 6, tầng 7 tòa nhà VCN Building, đường A1 thuộc khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ; ván gỗ; vật liệu lát bằng gỗ.

---

(111) **4-0588589**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34659
(181) 25/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 25/07/2024

(591) Vàng cam, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HONOR (VN)
Ô 6, tầng 7 tòa nhà VCN Building, đường A1 thuộc khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ; ván gỗ; vật liệu lát bằng gỗ.

---

(111) **4-0588590**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34677

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.2; 24.15.7; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen, xám trắng.

(731) WU, WEN-YI (CN)
24F., No. 68, Xinfu Rd, Banqiao Dist., New Taipei City 220335, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 12: Xe buýt; xe ô tô; xe máy; xe tải; xe rơ moóc; xe ô tô tải; toa xe; xe bồn; thiết bị an toàn cho máy gia tốc của xe; bộ giảm tốc cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận kết cấu của ô tô; bộ phận kết cấu của xe máy; xi lanh phanh chính; xe điện; nhà lưu động (xe cộ); báo động chống trộm cho xe; hệ thống phanh của ô tô; phanh cho phương tiện giao thông đường bộ; hệ thống phanh của ô tô và các bộ phận của chúng.

---

(111) **4-0588591**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34707

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1

(591) Vàng, cam, đỏ, hồng, xanh nõn chuối, xanhcây, xanh lơ, xanh cô ban, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN VPLAW (VN)
173/9 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ xuất khẩu lao động; dịch vụ giới thiệu việc làm; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dịch thuật.

---

(111) **4-0588592**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34708

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1

(591) Vàng, vàng cam, đỏ, hồng, xanh nõn xanh lá cây, xanh lơ, xanh cô ban, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN VPLAW (VN)
173/9 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ xuất khẩu lao động; dịch vụ giới thiệu việc làm; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dịch thuật.

---

(111) **4-0588593**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34737

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24; 18.1.19; 26.1.1

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HC GROUP (VN)
63 Nguyễn Văn Linh, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán: quà tặng (liên quan đến trái cây tươi, rượu vang, đồ uống và bánh kẹo nhập khẩu), trái cây tươi, thực phẩm (đã qua chế biến), bánh kẹo, đồ uống nhập khẩu, rượu vang.

---

(111) **4-0588594**

(151) 26/12/2025

Số Quyết định: 289904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34758

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.1.9; 25.7.4; 26.4.9; 26.13.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LB (VN)
Tầng 6, tòa nhà Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Kẹo; sô cô la.

---

(111) **4-0588595**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34759

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.1.9; 25.7.4; 26.4.9; 26.13.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LB (VN)
Tầng 6, tòa nhà Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Kẹo; sô cô la.

---

(111) **4-0588596**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34760

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GSKIN
Upcycled brand

(531) 24.15.3; 24.15.13

(731) MAGASALFA S.L. (ES)
Arquitectura 4 Montcada i Reixac (Spain)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; tinh dầu; hương liệu (chất thơm, tinh dầu); mỹ phẩm; kem dưỡng tóc; mặt nạ tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm tẩy trắng [chất khử màu] dùng cho mục đích thẩm mỹ; chế phẩm vệ sinh răng miệng (không chứa thuốc); các chế phẩm làm sạch cơ thể và chăm sóc sắc đẹp; chế phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm điều trị tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch và tạo hương thơm.

---

(111) **4-0588597**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34764

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 24.17.20; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIC CONTROL VIỆT NAM (VN)
103 đường T6, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Kiểm định, hiệu chuẩn, thí nghiệm, thử nghiệm: phương tiện đo, chuẩn đo lường; kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

---

(111) **4-0588598**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34765
(220) 26/07/2024
(181) 26/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

TÍN PHƯƠNG NGUYÊN

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM MUA BÁN TRÀ - CÀ PHÊ HẠT - CÀ PHÊ XAY PHƯƠNG NGUYÊN (VN)
914/17 Lê Chí Dân, khu phố 1, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

---

(111) **4-0588599**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34766
(220) 26/07/2024
(181) 26/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Nâu cà phê, trắng, kem.
(731) CÔNG TY TNHH FARMFOOD (VN)
94/10 Y Ngông, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà thảo mộc; socola; nước sốt [gia vị]; gia vị.

Nhóm 32: Kombucha (là nước uống lên men); nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0588600**

(151) 26/12/2025
Số Quyết định: 289910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34792
(220) 26/07/2024
(181) 26/07/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(531) 26.3.1; 26.7.25
(731) NGUYỄN VĂN THÔNG (VN)
34/2 đường Lê Thị Hà, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày dép; đồ đi ở chân (trang phục); mũ; đồ đội đầu (trang phục).

---

(111) **4-0588601**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-42269

(220) 19/12/2017

(181) 19/12/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.15.15

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, ghi, trắng.

(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; hương (nhang) và chất làm thơm; hương (nhang) dùng cho nhà vệ sinh; chất làm thơm dùng cho nhà vệ sinh; tất cả các hàng hoá này đều không dùng trong nha khoa hoặc để uống.

---

(111) **4-0588602**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-10129

(220) 18/04/2017

(181) 18/04/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

BLACK CAT

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng để hút thuốc; diêm.

---

(111) **4-0588603**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21563

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Nano® Tissue

(531) 1.15.15

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHĂN GIẤY NANO (VN)
192/34/3 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0588604**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27866

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

JOYMOOP

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)
Tổ dân phố 1, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 21: Cây lau nhà; thùng vắt nước cây lau nhà; cây lau kính; bàn chải toilet; khăn lau chùi bằng vải; vải lau bụi (giẻ lau).

---

(111) **4-0588605**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23221

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Xanh lam, xám, trắng.

Interdist
partner of winners

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ QUỐC TẾ (VN)
511/14 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng và cung ứng lao động.

---

(111) **4-0588606**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23246

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.3; 24.15.21; 26.3.23; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, vàng, đỏ.

MetaPulse
SERVER SOLUTIONS

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT Q.T.C (VN)
23A đường số 3, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tủ điện.

---

(111) **4-0588607**

(210) 4-2024-23249
(181) 27/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291145/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/05/2024
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.15; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13

(591) Trắng, đen, hồng, tím, cam, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI LAN - TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ ABC (VN)
19 Bạch Đằng, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 42: Thiết kế mỹ thuật trên các chất liệu; tạo mẫu trên các chất liệu; vẽ trên đá; dịch vụ vẽ trang trí cho bao bì; dịch vụ vẽ nghệ thuật tạo hình.

---

(111) **4-0588608**

(210) 4-2024-23283
(181) 27/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291146/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/05/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng kim, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HÃNG SƠN GOLD VIỆT NAM (VN)
Số 208, tổ 29, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế); xà phòng; chế phẩm tẩy trắng; chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sáng bóng.

Nhóm 19: Gạch; ngói.

---

(111) **4-0588609**

(210) 4-2024-23323
(181) 27/05/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291147/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/05/2024

(531) 1.3.1; 2.1.16; 6.1.2; 6.6.25; 6.19.1
(591) Vàng, đen, xám, đỏ, nâu, trắng, đen, xám, vàng cam, trắng xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588610**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23325

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

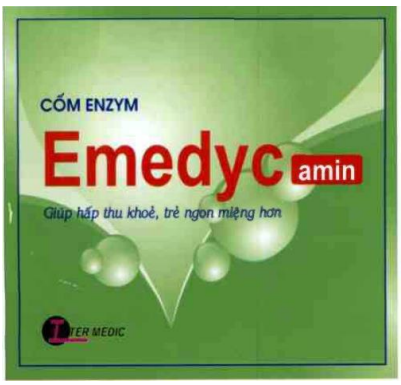

(531) 25.5.25; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.4.18; 26.15.1; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng, hồng, đen, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y HỌC QUỐC TẾ (VN)
Ô số 47, lô LK1, khu đô thị mới An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588611**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23489

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1

(731) SCG CERAMICS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Tấm lát sàn (không bằng kim loại) để phủ sàn có sẵn; sàn lát bằng vinyl; tấm ván lát sàn (không bằng kim loại); sàn đã được làm sẵn, không bằng kim loại; lớp gỗ dán bề mặt; đá nhân tạo; sàn làm từ hợp chất của chất dẻo và đá.

Nhóm 27: Thảm sàn, làm bằng vinyl; tấm phủ sàn chống trượt làm từ vinyl.

---

(111) **4-0588612**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45077

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu văn phòng, tòa NO1-T4 Tower, chung cư Phú Mỹ Complex, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp điện.

---

(111) **4-0588613**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45078

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu văn phòng, tòa NO1-T4 Tower, chung cư Phú Mỹ Complex, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút không khí.

---

(111) **4-0588614**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23657

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.18

(591) Vàng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CƠ KHÍ KYA VIỆT NAM (VN)
Số 25/34, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Mũi khoan kim cương [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt kim cương [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa kim cương [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0588615**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23780

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

PHOENIX CROWNE
VINH HOTEL

(531) 9.7.25; 24.9.1; 26.11.7

(591) Trắng, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CP VẬT TƯ TỔNG HỢP NGHỆ TĨNH (VN)
Số 78, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0588616**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23836

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SSR
INSPIRE OF LIFE

(531) 3.7.17; 3.13.24; 15.7.1; 24.15.21; 26.4.4; 26.4.7

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TROPICAL CENTER GROUP (VN)
Số 354 đường Sài Thị, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán kinh doanh sơn, sơn lót, sơn chống thấm, vecni, bột bả tường.

---

(111) **4-0588617**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23870

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

X
CRYSTAL
Laurel
High Quality

(531) 26.4.3; 26.4.18

(591) Vàng, xanh dương.

(731) ANHUI XINMIN GLASS CO.,LTD. (CN)
Fengyang Industrial Park Fengyang County Chuzhou city Anhui Province China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thuỷ tinh; đồ chứa đựng bằng pha lê, làm thủ công; kính tấm [vật liệu thô]; phalê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh]; hộp rải ổ rơm cho vật nuôi trong nhà; đồ sứ để chứa đựng; bình để uống; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0588618**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24109

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 5SPRO (VN)
Số 431 Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống đã chế biến sẵn (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán rượu (quán bar).

---

(111) **4-0588619**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24060

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.2.7

(591) Xanh mực, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC SANG (VN)
185 Cao Văn Lầu, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng dùng cho động cơ; đèn LED; đèn LED dùng cho xe cộ; đèn pha dùng cho xe cộ; đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0588620**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24103

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 19.11.11; 19.13.21; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng

(731) 1. TRẦN TRUNG (VN)
Phòng 715 A2 phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. TRƯƠNG PHƯƠNG DUNG (VN)
Tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy thể thao; quần áo lót thấm mồ hôi; tất thấm mồ hôi; găng tay hở ngón; quần áo may sẵn.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; điều hành các lớp thể dục thể hình; huấn luyện viên thể dục; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(111) **4-0588621**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24107

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.1.25; 26.4.2; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FONG (VN)
Lô 24, số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0588622**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23884

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.4.4; 26.4.7

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TLC VIỆT NAM (VN)
Số 32, TT12 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn led; đui đèn điện; chụp đèn; đèn sưởi nhà tắm; quạt trần.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, đại lý: hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn điện, đui đèn điện, đèn led, đèn sưởi nhà tắm, quạt trần.

---

(111) **4-0588623**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24111

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

CHIGIRI LOTION

(731) TRẦN THỊ TRÚC QUỲNH (VN)
87/5 Phan Văn Trị, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm tẩy trang; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0588624**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24112

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

BILI
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC BILI VIỆT NAM

(531) 3.7.17; 20.1.3; 20.7.1; 26.3.4; 26.4.9

(591) Trắng, đỏ, xanh lam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC BILI VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 307 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; sách thông tin [sách nhỏ]; sách in; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0588625**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24114

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ACNEXFORT
Adapalene 0,1%
ASEPHARM

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, xanh cô ban, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588626**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24115

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh lơ, đen, trắng, xám, vàng, da cam sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588627**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24116

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh lơ, đen, trắng, xám, vàng, da cam sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588628**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24117

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.9

(591) Xanh lá cây, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588629**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24118

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.9

(591) Xanh lá cây, vàng nhạt

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588630**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24127

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 9.1.10; 26.3.2; 26.4.4

(591) Xanh lá đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỨC QUÀ (VN)
45/14A đường số 14, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh hệ thống bán sỉ và bán lẻ các mặt hàng như: trái cây sấy, giỏ trái cây tươi, bánh kẹo, cà phê, các loại hạt ngũ cốc dinh dưỡng, các sản phẩm chế biến từ hạt, sữa các loại, rượu các loại, các sản phẩm làm từ yến sào, đông trùng hạ thảo, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm (dầu gội đầu, sữa tắm, dung dịch vệ sinh, xịt dưỡng tóc, nước hoa, kem chống nắng, sữa dưỡng thể, tinh dầu, dưỡng mi, son dưỡng môi, dưỡng da các loại, mặt nạ), đồ lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, giỏ quà tặng sức khoẻ (đồ ăn uống và thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0588631**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24159

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.2

(591) Cam, nâu

(731) LENUBELE CO., LTD. (KR)
3F, 417 Gunik-Ro, Iksan-Si, Jeonbuk-Do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dưỡng da dùng để chăm sóc cơ thể; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng da [mỹ phẩm]; kem dưỡng da vùng mắt; kem dưỡng da giúp làm mờ vết nám tàn nhang; kem chống lão hóa; nước thơm dưỡng thể và da mặt; kem làm đẹp; dầu dưỡng da mặt; nước thơm dưỡng da mặt, cơ thể và tay; huyết thanh dưỡng da không chứa thuốc; kem tẩy tế bào chết; kem làm trắng da; kem dưỡng da tay; nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ; chế phẩm chăm sóc tóc; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn nén trang điểm.

---

(111) **4-0588632**

(210) 4-2024-24206

(181) 30/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DELICIOUS TOP
Deltop

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291170/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/05/2024

(531) 1.15.15; 5.5.20

(591) Xanh lá cây

(731) DELTOP CO., LTD. (KR)
RM#1512, 342 Daehak-ro, Gunsan-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống nước ép từ rau quả; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống với gạo là thành phần chính (không bao gồm thành phần sữa); đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

---

(111) **4-0588633**

(210) 4-2024-24578

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Kiêu Hùng Nang

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291171/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/06/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588634**

(210) 4-2024-24676

(181) 03/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VACO
Bathroom and Kitchen accessories

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291172/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/06/2024

(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.4.9; 26.4.18

(591) Cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VÀM CỎ (VN)
Số 174, đường Trưng Nữ Vương, khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Van khóa nước; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; vòi nước; chậu rửa gắn cố định.

---

(111) **4-0588635**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24795

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 1.15.15; 26.15.15

(591) Vàng đồng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ HOA (VN)
Số 44 phố Hàm Tử Quan, phường Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê tàu thuyền; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; sắp xếp các chuyến đi trên biển.

---

(111) **4-0588636**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24836

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Xanh lá, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN CHAY TĨNH LẶNG (VN)
Đường N5, khu phố 6, (tờ số 54, thửa số 422-423), phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau củ quả, đã chế biến; món chả làm từ đậu phụ; đậu phụ; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; đồ uống trên cơ sở sữa lạc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0588637**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24847

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.3.1; 26.11.12

(591) Xanh, đen, vàng.

(731) NGUYỄN KHẮC CƯỜNG (VN)
Xóm 3 Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0588638**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24860

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.4; 5.3.13; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN ĐẦU TƯ BEATRIX (VN)
42 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn và đào tạo tập yoga; phòng tập yoga; dịch vụ câu lạc bộ thể dục nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0588639**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24931

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AMIINO
安美諾

(731) MEI WU HEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
8 F., No. 212, Sec. 1, Sanmin Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 22067, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0588640**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24933

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

3F VIET
GÀ TA LAI CHỌI ĐEN 3F107

(531) 3.4.2; 3.7.3; 5.7.8; 8.7.11; 19.7.1; 26.1.6

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 3F VIỆT (VN)
Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng gà; thịt gà và các sản phẩm làm từ thịt gà.

Nhóm 31: Vật nuôi gây giống; gà giống; gà thịt (còn sống); thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho gà các loại; trứng đã được thụ tinh dùng để ấp; sản phẩm lót ổ cho gia cầm đẻ trứng.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; chăn nuôi gà.

---

(111) **4-0588641**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24934

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(531) 3.4.2; 3.7.3; 5.7.5; 8.7.11; 19.7.1; 26.1.6

(540)

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 3F VIỆT (VN)
Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng gà; thịt gà và các sản phẩm làm từ thịt gà.

Nhóm 31: Vật nuôi gây giống; gà giống; gà thịt (còn sống); thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho gà các loại; trứng đã được thụ tinh dùng để ấp; sản phẩm lót ổ cho gia cầm đẻ trứng.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; chăn nuôi gà.

---

(111) **4-0588642**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24957

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.1

(731) SHANGHAI HUIZHONG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F, No.10, Lane 255, Xiaotang Road, Fengxian District, Shanghai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; mũ; trang phục dệt kim; thắt lưng [trang phục]; quần áo lót.

---

(111) **4-0588643**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24993

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.19

(731) LÊ VĂN HỒNG (VN)
Thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 24: Khăn lau bằng vải (khăn sữa); vải không dệt (khăn ướt); màn chống muỗi (màn chụp).

---

(111) **4-0588644**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22476

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

3CE LAYER IT ALL

(731) L'ORÉAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0588645**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22871

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.8; 3.1.24

(731) CHANCEL CO., LTD. (KR)
B-dong, 33, Hanamsandan 3beon-ro, Gwangsan-gu, Gwangju 62229 KR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm đánh răng cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa dược chất, không dùng cho mục đích thú y]; chế phẩm xả dưỡng cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa dược chất, không dùng cho mục đích thú y]; chế phẩm làm thơm không khí cho vật nuôi trong nhà, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch cho vật nuôi trong nhà [không chứa dược chất].

---

(111) **4-0588646**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22879

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, đen.

(731) PHẠM GIA HẢI (VN)
10.04 chung cư An Phú khu B, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo: dịch vụ giải trí; tổ chức lớp yoga; dịch vụ huấn luyện thiền; dịch vụ câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thiền, yoga).

Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (khu resort); khu nghỉ dưỡng sinh thái.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực sức khỏe tinh thần và thể chất; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng.

---

(111) **4-0588647**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22890

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.6

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FORGANIC (VN)
DH.1, tầng trệt + lửng, Block Khối Đế A-B-C-D thuộc khu cao ốc văn phòng và căn hộ chung cư, số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0588648**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22897

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.3.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) HOÀNG MẠNH HƯNG (VN)
Thôn Đức Hiệp, xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm profile (thanh nhôm định hình); cửa cuốn bằng kim loại; cửa nhôm; cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0588649**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23071

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VƯƠNG NGỌC ĐAN

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN QUỐC TẾ PARIS (VN)
Số nhà 17, đường 3.9, khu đô thị Gamuda Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588650**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22092

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Bối
BAKERY

(731) THẠCH THỊ MỸ TRINH (VN)
Ấp Mé Rạch B, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê.

---

(111) **4-0588651**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22110

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THỌ AN NEST
YẾN THẬT - CHUẨN YẾN VIỆT NAM

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO THỌ AN (VN)
465 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

---

(111) **4-0588652**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22111

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

THỌ AN NEST
YẾN SẠCH CHỈ TỪ YẾN

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO THỌ AN (VN)
465 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

---

(111) **4-0588653**

(210) 4-2024-22123

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TOP - PHAR
Đẹp mãi với thời gian

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291191/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/05/2024

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TOP-PHAR (VN)
Xóm Đông, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588654**

(210) 4-2024-22163

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VƯỜN MẦM ĐÁ

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291192/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/05/2024

(531) 1.3.1; 1.15.15; 1.15.23; 5.1.5; 5.1.6; 5.3.13; 5.3.14; 7.3.2

(591) Nâu cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VƯỜN MẦM ĐÁ (VN)
Xóm Gốc Gạo, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; rau củ đóng hộp; trái cây sấy; hạt đã chế biến; sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0588655**

(210) 4-2024-22165

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

VƯỜN MẦM ĐÁ

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291193/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/05/2024

(531) 1.3.1; 1.15.15; 1.15.23; 5.1.5; 5.1.6; 5.3.13; 5.3.14; 7.3.2

(591) Nâu cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VƯỜN MẦM ĐÁ (VN)
Xóm Gốc Gạo, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi; trái cây tươi; cây giống; hạt (ngũ cốc); nấm tươi.

---

(111) **4-0588656**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22172

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.19; 5.7.21; 5.7.22; 26.4.18

(591) Hồng, hồng đậm, đỏ, nâu, xanh lá cây, vàng, vàng đất, trắng, đen.

(731) TRẦN THỊ TRÚC QUỲNH (VN)
87/5 Phan Văn Trị, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm tẩy trang; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0588657**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19195

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

GIF FORTE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯỢC THUẬN THIÊN ĐƯỜNG (VN)
Lô 30.2-1, khu đô thị An Phú, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0588658**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19196

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

EST.2016
HEM TEA

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.2.3; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.8

(731) NGUYỄN THANH DƯƠNG (VN)
490 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ trà sữa; dịch vụ cà phê; dịch vụ quán ăn tự ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0588659**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19262

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.7; 3.4.24; 26.4.7; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, đen, đỏ.

(731) VƯƠNG THỊ LÊ (VN)
Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): gậy chơi bi-a, hộp đựng gậy chơi bi-a, bóng bi-a, bàn bi-a, vật đệm bàn bi-a, phấn dùng cho gậy chơi bi-a, dụng cụ giữ phấn lơ dùng cho gậy chơi bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, bàn bi-a.

---

(111) **4-0588660**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19710

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 20.5.7; 24.1.1; 24.9.1; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.9

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KINH DOANH DOCTOR BIZ (VN)
194 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0588661**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19715

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.7

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 386 HOLDINGS (VN)
194 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0588662**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19718

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 8.7.3; 11.3.7

(591) Vàng, cam, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN DUY (VN)
Số 26 ngõ 267/2 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mì ramen; mì đông lạnh đóng gói.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0588663**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20212

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.8; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Xanh lá (đậm, nhạt), đỏ (đậm, nhạt), trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU STRAWBERRY HILLS CONSORTIUM VIỆT NAM (VN)
Số 189 đường số 5 khu đô thị Lakeview City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thịt gia súc đã qua chế biến, thịt gia cầm đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, trứng, sữa, nước mắm, mắm tôm, bột canh, mỳ chính, gạo, bột mỳ, rượu mạnh, rượu vang, bia, cà phê, nước ngọt có ga, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, quạt điện, ấm siêu tốc, nồi cơm điện, bóng đèn điện, xoang, nồi, bát, đĩa, bếp điện.

---

(111) **4-0588664**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20534

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

뷰니스 (BEAUNESS)

(731) BEAUNESS CO.,LTD. (KR)
Room 301, 3Floor, 3 Cheonho-daero 83-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0588665**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20738

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 21.1.17; 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VĂN PHÚ - INVEST (VN)
Số 104 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá bất động sản; quyên góp quĩ từ thiện; quỹ tương hỗ; đầu tư vốn; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; môi giới chứng khoán; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; chuyển vốn bằng điện tử; thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ môi giới chứng khoán; đầu tư quỹ; môi giới chứng khoán và trái phiếu; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

---

(111) **4-0588666**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20817

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 16.1.13; 24.17.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Vàng, cam, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ VINH QUANG ENTERTAINMENT (VN)
Số 8 Nguyễn Công Hoan, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện.

---

(111) **4-0588667**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20997

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đen, hồng nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN 15 (VN)
Số 8 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Cho thuê máy và thiết bị văn phòng; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; dịch vụ nghiên cứu thị trường bất động sản; dịch vụ dự báo thị trường bất động sản; dịch vụ quảng cáo (marketing) bất động sản; quản lý kinh doanh, vận hành doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ vận hành các nhà ở thấp tầng; dịch vụ phát triển các khu công nghiệp, khu dân cư theo mô hình nhà ở xã hội (dịch vụ bất động sản).

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng toà nhà chung cư; xây dựng nhà ở; sửa chữa nhà ở, nhà chung cư, nhà ở thấp tầng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất, ngoại thất.

Nhóm 43: Dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [trao chìa khóa]; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê nhà di động; cho thuê đồ đạc văn phòng; dịch vụ nhà hàng ảo cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0588668**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21063

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TACROGOLD 0.5

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0588669**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21077

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.11; 3.13.4; 6.1.2; 6.19.11

(591) Xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM NÔNG SẢN (VN)
46/09 đường B3, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0588670**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21105

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.4; 26.11.7; 26.13.25

(591) cam, xanh lam

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV NINETY NINE SHOP (VN)
Khu phố Bất Phí, phường Nhân Hòa, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thiết bị gia dụng, thiết bị điện tử, linh kiện của xe cộ, phụ tùng của xe cộ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0588671**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21156

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.4.1; 3.4.13; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.11

(591) Xanh lá cây, cam.

(731) TRẦN NGUYỄN HOÀN (VN)
Xóm Thắng Hòa, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; phân bón hữu cơ vi sinh.

---

(111) **4-0588672**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21344

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.4; 15.9.18; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18; 26.7.25

(591) Cam, trắng, xanh dương đậm, xanh dương, đen, vàng.

(731) VŨ NGỌC THƯƠNG (VN)
CH 1618, Hh03a tổ dân phố số 5, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo; giáo dục trải nghiệm; tổ chức các hoạt động ngoại khóa liên quan đến giáo dục; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn cho mục đích giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0588673**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21349

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG QUÂN (VN)
Đội 5, thôn Yên Kiện, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị, phụ kiện cửa nhôm kính.

---

(111) **4-0588674**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21600

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.1.1; 26.4.18

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) BÙI VĂN SỸ (VN)
Thôn Thọ Mỹ, xã Hồng Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

---

(111) **4-0588675**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21601

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.1.1; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) BÙI VĂN SỸ (VN)
Thôn Thọ Mỹ, xã Hồng Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

---

(111) **4-0588676**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21616

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.20; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PHA CHẾ NGỌC HÂN (VN)
160/19/5 đường số 1, phường 13, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0588677**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21858

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.14; 3.7.10; 3.7.16; 25.3.3; 26.4.9

(591) Cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÀNG (VN)
1979/5/65/23 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 41: Dịch vụ giới thiệu dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tiến hành các sự kiện giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí tiêu khiển.

---

(111) **4-0588678**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22043

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 16.1.5; 26.1.5; 26.2.7; 26.11.22

(591) Xám đậm, cam, đỏ, đỏ đun.

(731) VŨ ĐỨC DUY (VN)
Nhà ở đa năng số 7, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy trợ thính, dụng cụ bảo vệ thính giác, thiết bị bảo vệ thính giác, thiết bị nghe của người giảm thính lực, thiết bị nghe cho người nặng tai, ốc tai điện tử trợ thính, linh kiện và phụ kiện cho thiết bị để điều trị bệnh điếc.

---

(111) **4-0588679**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50148

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh rêu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÂY XANH NGỌC ÁNH (VN)
Tổ dân phố Gia Thạnh, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; hoa tự nhiên; giỏ hoa tươi; vòng hoa tươi; hoa khô dùng để trang trí; cỏ khô.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): hoa tươi, hoa tự nhiên, giỏ hoa tươi; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ đăng ký quà tặng.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vòng hoa; dịch vụ trang trí hoa tiệc cưới; dịch vụ trang trí hoa sử dụng trong các sự kiện: hoa lễ hội, hoa hội nghị, hoa khách sạn, hoa nhà hàng.

---

(111) **4-0588680**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50792

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(531) 26.11.8

(540)

UPS WAY MAKER

(731) YANG XIAOLI, A CITIZEN EXISTING UNDER THE LAWS OF P.R. CHINA (CN)
No. 37, Qiaobei 1st Road, Liusha Town, Puning City, Jieyang City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn pha dùng cho ô tô; đèn hồ quang; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng; đèn pha xe cộ; đèn chiếu sáng; bóng đèn; vỏ đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); đèn ô tô (chiếu sáng); đèn pin để chiếu sáng; thiết bị chống chói cho xe cộ (bộ phận của đèn); thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đèn xe máy; đèn chiếu hậu của xe cộ; đèn chiếu sáng dạng treo; ống đèn chiếu sáng huỳnh quang.

---

(111) **4-0588681**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51245

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9

(450) 26/01/2026 454

(591) Xanh dương đậm.

(540)

TRUSTIFY PARTNERS

(731) NGUYỄN THỊ THẢO NHI (VN)
64 Bà Huyện Thanh Quan, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ hỗ trợ thương mại; dịch vụ quản trị liên quan đến các giao dịch kinh doanh và hồ sơ tài chính.

---

(111) **4-0588682**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51894

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(531) 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18

(540)

(591) Màu đen, vàng, vàng đồng, nâu, xanh đậm.

VCJC VIET CHALLENGE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT CHALLENGE (VN)
15 đường Thi Sách, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện (thể thao, văn hóa, giáo dục, nghệ thuật, giải trí); tổ chức các cuộc thi thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi golf.

---

(111) **4-0588683**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-17662

(220) 06/08/2013

(181) 06/08/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

NUBY

(731) ADMAR INTERNATIONAL, INC (US)
3030 Aurora Avenue, Monroe, LA 71201 USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; cốc được thiết kế chuyên biệt có gắn liền vòi cao su hoặc nhựa dùng cho trẻ em ăn (uống); vòng kích thích mọc răng cho trẻ em; núm vú giả; dây thích hợp dùng cho núm vú giả; núm vú cao su dùng cho bình sữa trẻ em; dụng cụ cho ăn, cụ thể là bình (có gắn liền với thìa) dùng cho em bé ăn dặm; bơm dùng để hút sữa mẹ; nắp hứng sữa mẹ; thiết bị hỗ trợ cho trẻ em bú mẹ; thiết bị hỗ trợ đảo chiều núm vú cho trẻ em bú; hộp đựng thích hợp dùng để đựng bình trữ sữa mẹ (có sữa bên trong); nhiệt kế cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Cốc; đĩa ăn sử dụng cho trẻ em; bát; cốc dùng cho các bữa ăn nhẹ; bàn chải để làm sạch bình sữa và núm vú cao su; bản chải đánh răng dùng điện và không dùng điện; bàn chải tóc; lược; vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện.

---

(111) **4-0588684**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-10252

(220) 24/04/2015

(181) 24/04/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.12; 26.11.12; 26.11.13

(731) SEPHORA SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
65 avenue Edouard Vaillant 92100 Boulogne Billancourt - FRANCE

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Chất pha chế dầu thơm; nước hoa (dầu thơm); nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm Cô-lô-nhơ; chất nền dùng để làm, sản xuất nước hoa; tinh dầu; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm mĩ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc móng; chế phẩm mĩ phẩm dùng cho mục đích làm thon nhỏ người; nước thơm dùng cho mục đích mĩ phẩm; nước thơm dưỡng da; kem lỏng (mĩ phẩm); khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mĩ phẩm; nước thơm dùng cho tay; mặt nạ làm đẹp; kem bôi tay (mĩ phẩm); kem làm trắng da; các sản phẩm chăm sóc môi; kem chăm sóc tóc; các chế phẩm dưỡng tóc; nước thơm dùng cho tóc; chế phẩm tẩy lông; sáp thuốc tẩy lông; chế phẩm cạo râu; xà phòng cạo râu; bọt cạo râu; sản phẩm dùng sau khi cạo râu; chế

phẩm làm rám nắng; chất hỗ trợ tắm nắng; chế phẩm tự nhuộm da; đồ vệ sinh thân thể, đồ trang điểm; thuốc đánh răng; xà phòng mĩ phẩm; xà phòng dùng cho các mục đích vệ sinh; dầu gội; sữa tắm vòi sen; sữa tắm; dầu tắm; muối tắm; sản phẩm tắm bồn tạo bọt; sản phẩm tắm có ngọc trai; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; sữa tắm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu trẻ em; phấn trẻ em; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); thuốc bôi tạo màu tóc; nước sơn móng; sản phẩm tẩy sơn móng; phấn hồng; phấn trang điểm; màu mắt; chì kẻ mắt; chì kẻ lông mày; bút chì màu (mĩ phẩm); thuốc tẩy màu tóc; thuốc nhuộm râu; thuốc nhuộm tóc; kem và gel tạo kiểu tóc; keo xịt tóc; chất làm mượt tóc; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chất kết dính và hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mĩ phẩm; chất tẩy rửa hình xăm cơ thể và móng tay.

Nhóm 35: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức các chương trình khuyến mãi cho người khác; thương phẩm hóa; tiếp thị cho các cửa hàng tự phục vụ; giới thiệu sản phẩm trện phương tiện thông tin đại chúng để bán lẻ đồ dùng nhà tắm, trang điểm, nước hoa, các sản phẩm mĩ phẩm, các chế phẩm trang điểm, các sản phẩm mĩ phẩm dùng chăm sóc mặt và cơ thể, các sản phẩm mĩ phẩm chăm sóc tóc và trang điểm; gom để trưng bày các loại sản phẩm khác nhau cho khách hàng xem và mua sắm các sản phẩm này một cách tiện lợi; dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ dùng nhà tắm, trang điểm, nước hoa, các sản phẩm mĩ phẩm, các chế phẩm trang điểm, các sản phẩm mĩ phẩm chăm sóc mặt và cơ thể, các sản phẩm mĩ phẩm chăm sóc tóc và trang điểm.

Nhóm 44: Thẩm mĩ viện; dịch vụ tư vấn và tham vấn trong các lĩnh vực nước hoa, mĩ phẩm trang điểm và chăm sóc sắc đẹp; tiệm làm tóc, trung tâm chăm sóc sức khỏe, cụ thể là spa (liệu pháp trị bệnh bằng spa, nước khoáng tuyền), chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người và động vật.

---

(111) **4-0588685**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-19250

(220) 21/07/2015

(181) 21/07/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.23

(591) Vàng.

(731) NGUYỄN VĂN HUẤN (VN)
117/9 Vườn Chuối, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư tài chính; dịch vụ định giá bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thi công trang trí nội thất; lắp đặt hệ thống điện; dịch vụ giám sát xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0588686**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-20090

(220) 29/07/2015

(181) 29/07/2035

(450) 26/01/2026 454

(531) 1.15.9; 1.15.15; 25.5.25; 26.1.1

(540)

(591) Xanh tím than, xanh lam, vàng, nâu, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0588687**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-04535

(220) 26/02/2016

(181) 26/02/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

L&M

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

---

(111) **4-0588688**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-04538

(220) 26/02/2016

(181) 26/02/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

THS TOBACCO HEATING SYSTEM

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi ấm, tạo ra hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

---

(111) **4-0588689**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-06230

(220) 14/03/2016

(181) 14/03/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

PETRO-CAP

(531) 3.1.1; 3.1.16

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng.

(731) SINGATE INTERNATIONAL PTE. LTD (SG)
419 Bedok North street 1, #09- 168, Singapore (460419)

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Nước chưng cất, nước cất; chất làm mát bộ tản nhiệt (hóa chất); hóa chất dạng chất lỏng làm mát bộ tản nhiệt.

Nhóm 03: Xà phòng rửa xe ô tô.

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp; dầu điezel dạng cô đặc.

Nhóm 20: Hộp chứa dầu nhờn, không bằng kim loại (đồ đạc).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; chai lọ dựng dầu (đồ đựng).

Nhóm 35: Cửa hàng bán dầu bôi trơn; cửa hàng bán đồ phụ tùng cụ thể là: đồ phụ tùng của xe ô tô, đồ phụ tùng của toa xe lửa, đồ phụ tùng của xe tải, đồ phu tùng của bán tải và đồ phụ tùng của xe mô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ nạp nhiên liệu dầu ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng xe ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ rửa và làm sạch xe ở các trạm phục vụ xe cộ.

---

(111) **4-0588690**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-06488

(220) 16/03/2016

(181) 16/03/2026

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.4; 10.3.10; 16.1.7; 26.1.4

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẶT TRƯỚC (VN)
120 Chu Mạnh Trinh, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt chỗ trước tại khách sạn.

---

(111) **4-0588691**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-04475

(220) 03/03/2017

(181) 03/03/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

SWISS MILITARY

(731) PROMOSHIRT SM S.A. (CH)
Quai de l' Allaine 4, Case Postale 68, 2900 Porrentruy 2, Switzerland

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; máy vi tính và thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị dập lửa; kính râm; pin.

---

(111) **4-0588692**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-04476

(220) 03/03/2017

(181) 03/03/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

SWISS MILITARY

(731) PROMOSHIRT SM S.A. (CH)
Quai de l' Allaine 4, Case Postale 68, 2900 Porrentruy 2, Switzerland

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; thiết bị nấu nướng; thiết bị làm lạnh; thiết bị sấy; thiết bị vệ sinh; đèn pin chiếu sáng; đèn lồng chiếu sáng; đèn.

---

(111) **4-0588693**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-04477

(220) 03/03/2017

(181) 03/03/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

SWISS MILITARY

(731) PROMOSHIRT SM S.A. (CH)
Quai de l' Allaine 4, Case Postale 68, 2900 Porrentruy 2, Switzerland

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Bút, bút chì và dụng cụ viết khác; bộ phận, phụ tùng và linh kiện cho các sản phẩm nói trên bao gồm hộp và ruột cho bút; tấm lót bàn viết; dụng vụ và vật liệu vẽ, dụng cụ và vật liệu cho nghệ sỹ trong nhóm này; dụng cụ mở thư trong nhóm này; văn phòng phẩm; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; giấy; bìa cứng; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản.

---

(111) **4-0588694**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-04478

(220) 03/03/2017

(181) 03/03/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

SWISS MILITARY

(731) PROMOSHIRT SM S.A. (CH)
Quai de l' Allaine 4, Case Postale 68, 2900 Porrentruy 2, Switzerland

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách bao gồm túi dùng ở bãi biển, túi thể thao, túi cho vận động viên, túi da, túi xách tay, dây đeo túi xách, túi cầm tay, túi dùng khi cắm trại, túi xách học sinh, túi đựng máy tính xách tay (không chuyên dụng), túi đeo vai, túi đựng mỹ phẩm (túi rỗng), túi đựng dao cạo (túi rỗng), túi đựng giày, túi đựng đồ và túi có bánh xe dùng đi du lịch; túi đeo bao gồm ba lô và túi đeo ngang eo; ví bỏ túi; ví tiền; túi du lịch; rương, hòm; túi đựng hành lý xách tay; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; thẻ hành lý, nhãn hành lý, vật giữ nhãn hành lý và đai hành lý làm bằng da hoặc giả da; vali bao gồm vali du lịch, túi du lịch nhỏ, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi đựng giấy tờ, tài liệu, ví đựng danh thiếp, hộp đựng mỹ phẩm (không chứa đồ bên trong), ví đựng đồ trang điểm (không chứa đồ bên trong), túi đựng dụng cụ thể thao (không chứa đồ bên trong hoặc không tạo hình), túi cho bộ đồ du lịch (không chứa đồ bên trong hoặc không tạo hình); túi đựng đồ trang sức để du lịch; túi nhỏ trong nhóm này; bao để móc chìa khóa, vật để giữ chìa khóa, dây xích đeo chìa khóa, vòng đeo chìa khóa, nhãn chìa khóa, tất cả làm bằng da thuộc, da động vật hoặc giả của chúng; da thuộc (da dê, cừu, sơn dương) không dùng cho mục đích làm sạch; tấm phủ dụng cụ thể thao, không tạo hình; vật dụng che nắng di động bao gồm ô, ô che nắng và bao ô.

---

(111) **4-0588695**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-04479

(220) 03/03/2017

(181) 03/03/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

SWISS MILITARY

(731) PROMOSHIRT SM S.A. (CH)
Quai de l' Allaine 4, Case Postale 68, 2900 Porrentruy 2, Switzerland

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; phích nước (téc mốt); hộp đựng bữa ăn trưa; phích đựng chất lỏng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0588696**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-04480

(220) 03/03/2017

(181) 03/03/2027

(450) 26/01/2026 454

(540)

SWISS MILITARY

(731) PROMOSHIRT SM S.A. (CH)
Quai de l' Allaine 4, Case Postale 68, 2900 Porrentruy 2, Switzerland

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo bao gồm áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo polo, áo may ô, áo cánh, áo, áo len dài tay, áo khoác len, áo vét, áo len chui đầu, áo choàng ngoài, áo ngoài mặc chui đầu, quần áo đan, áo pacca, bộ đồ áo liền quần, áo váy, váy, xà rông, quần dài, quần dài thể thao, quần áo jean, quần jean, quần yếm, quần đùi, quần đùi ống rộng, quần áo thể thao, quần áo bơi, quần áo thể dục, quần áo ấm rộng, áo ấm rộng, quần ấm rộng, đồ mặc đi biển, bộ quần áo, quần áo thường ngày, quần áo mặc ngoài, quần áo mặc trong, quần áo lót, quần áo lót của phụ nữ, quần áo ngủ, áo choàng tắm, quần áo giữ nhiệt, quần áo không thấm nước, áo mưa, thắt lưng, cổ tay áo, dải băng buộc tay, dải băng buộc đầu, khăn rằn, vật giữ ấm chân, găng tay, găng tay hở ngón, khăn quàng cổ, khăn choàng, ca vát, bít tất ngắn cổ, đai quần và thắt lưng đựng tiền; đồ đội đầu bao gồm mũ, mũ lưỡi trai, mũ chỏm, lưỡi trai, mũ nồi; đồ đi chân bao gồm giầy cao cổ, giày, dép đi trong nhà, dép, tất dài.

---

(111) **4-0588697**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-15092

(220) 15/05/2018

(181) 15/05/2028

(450) 26/01/2026 454

(540)

VINFAST
Một thương hiệu triệu niềm tin

(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.6; 26.15.15

(591) Đen, xám.

(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh kẹo; ca cao; mật ong; đồ gia vị.

---

(111) **4-0588698**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48712

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.2; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, trắng, hồng, hồng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588699**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48713

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 25.5.25; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, trắng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588700**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48714

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(531) 25.5.25; 26.4.18; 26.11.12

(540)

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588701**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25045

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(531) 14.5.21; 14.5.23; 26.1.1; 26.4.18

(450) 26/01/2026 454

(591) Xanh dương, trắng.

(540)

(731) PHAN BÁ ĐOÀN (VN)
Thôn 2, xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa từ [dùng điện]; khóa cửa bằng vân tay; khóa điện tử thông minh; thiết bị điện, điện tử dùng cho nhà thông minh có tác dụng tự động hóa, cụ thể là ổ cắm thông minh điều khiển từ xa.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu các sản phẩm khóa điện tử, khóa từ [dùng điện], khóa cửa bằng vân tay, khóa điện tử thông minh, thiết bị điện, điện tử dùng cho nhà thông minh có tác dụng tự động hóa, cụ thể là ổ cắm thông minh điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0588702**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25056

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

ROCITRIOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588703**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25073

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9; 26.11.7

(540)

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FASHION GARMENTS 2 (VN)
Lô số 4, đường 13A, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 23: Sợi; chỉ; sợi và chỉ cotton; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt; chỉ bằng kim loại để thêu thùa.

Nhóm 24: Vải; vật liệu dệt; vải nhung; vải bông; vải lanh; vải tơ nhân tạo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; đồ lót; quần áo thể dục; đồng phục.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: sợi, chỉ, sợi và chỉ cotton, sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo, sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt, chỉ bằng kim loại để thêu thùa, vải, vật liệu dệt, vải nhung, vải bông, vải lanh, vải tơ nhân tạo, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ lót, quần áo thể dục, đồng phục; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; quan hệ công chúng; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 40: Xử lý vải; thêu thùa; gia công quần áo; gia công da; nhuộm vải sợi; may quần áo.

---

(111) **4-0588704**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25119

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18

(540)

(591) Nâu, đen, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, trắng.

(731) BÙI THỊ QUYÊN (VN)
Thôn 1, xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; đồ uống có cồn trừ bia.

---

(111) **4-0588705**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25144

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 18.2.1; 26.11.12; 26.15.15

(731) HAINAN ZHULIYE BIOTECHNOLOGY CO .,LTD (CN)
No. 655-6, Cangxi Road, Cangxi Village, Chengxi Town, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; tinh dầu; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588706**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25148

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Car-T Service

(731) INTERNATIONAL MEDICAL (CHINA) TOURISM GROUP LIMITED (CN)
Room 2209, 22/F, 655 Nathan Road, Kowloon, Hong Kong, China 999077

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế.

---

(111) **4-0588707**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25216

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.15; 5.3.20; 11.3.3; 26.1.2; 26.11.8

(591) Vàng ánh kim.

(731) HỢP TÁC XÃ TRÀ AN TOÀN PHÚ ĐÔ (VN)
Xóm Phú Thọ, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; đồ uống từ trà.

---

(111) **4-0588708**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25217

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.7.6; 1.15.5; 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, vàng, xanh lam.

(731) TRƯỜNG TRUNG CẤP LÊ THỊ RIÊNG (VN)
Đường số 9, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo giáo dục ở các bậc học: trung cấp chuyên nghiệp, dự bị đại học, cao đẳng và đại học, sau đại học; tổ chức các cuộc thi giáo dục và giải trí.

---

(111) **4-0588709**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25225

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh lam, vàng, tím nhạt.

(731) TRẦN QUANG THANH (VN)
Xóm Quân Cay, Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Sản xuất video, phim quảng cáo.

---

(111) **4-0588710**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25249

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂN HOA ĐÔ (VN)
H17, Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; bột giặt; nước xả quần áo; nước lau sàn nhà.

---

(111) **4-0588711**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25288

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

SAMINO 5.1 DD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)
Nguyễn Văn Quỳ khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón qua lá; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; chất kích thích tố để điều hòa sinh trưởng cây trồng; phân bón vi sinh hữu cơ.

---

(111) **4-0588712**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25294

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

YIMAO衣貌

(731) LIFEI TANG (CN)
No. 28, Group 5, Duishang Village, Tangdukou Town, Shaoyang County, Hunan Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần dài; trang phục dệt kim; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; găng tay [trang phục]; bộ pijama; quần trẻ em [đồ lót]; giày; quần đùi; quần áo.

---

(111) **4-0588713**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25297

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Điêng Đu
MÓN NGON MIỀN NÚI

(531) 1.15.5; 26.2.7

(591) Đỏ, cam, nâu đậm, vàng đậm.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
145/5T, ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0588714**

(210) 4-2024-25315
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291280/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/06/2024
(531) 3.4.7; 5.3.9; 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.6; 5.7.21; 19.11.1; 25.1.6; 26.1.1
(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đồng, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, đen, nâu, trắng, xám nhạt, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VÀ CHĂN NUÔI HƯƠU SƠN DIỆM (VN)
Thôn 4, xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; thảo dược; chế phẩm dược; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược (trừ tinh dầu).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thuốc kháng sinh dành cho thú y, thuốc dành cho thú y, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, thảo dược, chế phẩm dược, chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

---

(111) **4-0588715**

(210) 4-2024-25429
(181) 06/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291281/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/06/2024
(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.3.23
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN QUÝ (VN)
Thôn Đức An, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cà phê bột, cà phê nhân, ca cao bột, dầu mắc ca, kẹo sô cô la.

---

(111) **4-0588716**

(210) 4-2024-25523
(181) 07/06/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291282/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/06/2024
(531) 1.13.15; 1.15.15; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP GENE (VN)
186- 188 Nguyễn Duy Dương, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất đánh dấu sinh học dùng để chẩn đoán trong y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho y tế; thuốc thử hóa học để sử dụng trong xét nghiệm gen y tế; chế phẩm vi sinh dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị phân tích trong xét nghiệm y tế; thiết bị chẩn đoán tình trạng bệnh dùng cho y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học về gen; nghiên cứu trong lĩnh vực di truyền; dịch vụ giải trình tự gen; dịch vụ phòng thí nghiệm dùng cho mục đích nghiên cứu khoa học.

Nhóm 44: Dịch vụ phân tích y tế được dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị cung cấp bởi phòng xét nghiệm tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ sàng lọc y tế; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0588717**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25524

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(531) 1.13.15; 1.15.15; 26.1.1; 26.1.6

(540)

(591) Xanh da trời, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP GENE (VN)
186- 188 Nguyễn Duy Dương, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất đánh dấu sinh học dùng để chẩn đoán trong y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho y tế; thuốc thử hóa học để sử dụng trong xét nghiệm gen y tế; chế phẩm vi sinh dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị phân tích trong xét nghiệm y tế; thiết bị chẩn đoán tình trạng bệnh dùng cho y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học về gen; nghiên cứu trong lĩnh vực di truyền; dịch vụ giải trình tự gen; dịch vụ phòng thí nghiệm dùng cho mục đích nghiên cứu khoa học.

Nhóm 44: Dịch vụ phân tích y tế được dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị cung cấp bởi phòng xét nghiệm tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ sàng lọc y tế; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0588718**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25590

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(531) 26.1.1; 26.1.4

(540)

(591) Trắng, xanh coban đậm, vàng, xanh coban nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC HEMERA (VN)
Số 3, tổ dân phố 4 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ viết; tranh ảnh; sổ tay.

Nhóm 20: Đồ đạc văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế [ngồi]; bàn; giường; đồ nội thất làm theo yêu cầu.

---

(111) **4-0588719**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25611

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.6; 26.4.18; 26.13.1

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HI VIETNAM (VN)
Số 1 ngõ 26 phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0588720**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25612

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh, cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐOAN KHANG VINA (VN)
Cụm 1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe như: ghế massage (ghế mát xa), thiết bị xoa bóp, giường massage, thảm massage, đai massage, máy xung điện.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao; đồ chơi trong nhà.

---

(111) **4-0588721**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25614

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.11.3; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NINA NGUYỄN (VN)
37 Bế Văn Cấm, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; studio ảnh; dịch vụ tổ chức sự kiện (thể thao, văn hóa, giáo dục, nghệ thuật, giải trí); trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ trường quay.

---

(111) **4-0588722**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25618

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Techcombank Merchant

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0588723**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25620

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 20.1.3; 26.3.5; 26.3.23

(591) Trắng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VINN CONCEPT VIỆT NAM (VN)
Số 116, tổ dân phố 4, phố Yên Bình, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ bất động sản; tư vấn đầu tư; đầu tư chứng khoán; dịch vụ tư vấn đầu tư công nghệ.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất; thi công nội thất, ngoại thất; lắp đặt nội thất, ngoại thất; sửa chữa, bảo dưỡng nội thất, ngoại thất; tư vấn trong lĩnh vực thi công nội thất, ngoại thất; thi công xây dựng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch thuật; xuất bản sách và tài liệu, trừ các tài liệu quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; tư vấn kiến trúc.

---

(111) **4-0588724**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25626

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, trắng

(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM AI&T (VN)
Tầng 6A, toà nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; nghiên cứu công nghệ; tư vấn phần mềm máy tính; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0588725**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25670

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18

(731) AMEED FOOD INDUSTRIES CO. W.I.I. (JO)
Building No.31, All Nasouh AI Tahir st, Sweifieh, Amman, Jordan.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm; mua bán cà phê; dịch vụ cửa hàng bán buôn liên quan đến cà phê và cacao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến cà phê và cacao.

---

(111) **4-0588726**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25671

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18

(731) AMEED FOOD INDUSTRIES CO. W.I.I. (JO)
Building No.31, All Nasouh Al Tahir st, Sweifieh, Amman, Jordan.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0588727**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25682

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH RISEN FOOD VIỆT NAM (VN)
Nhà số 06, ngách 38/12, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; chất bổ sung mùi vị cho thực phẩm (gia vị); nước xốt (gia vị: nước tương, xì dầu, gia vị lẩu).

Nhóm 35: Mua bán: đồ gia vị, chất bổ sung mùi vị cho thực phẩm (gia vị), nước xốt (gia vị: nước tương, xì dầu, gia vị lẩu).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căn tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(111) **4-0588728**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25756

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.2

(591) Xanh dương, vàng.

(731) LÝ TÚ NGÂN (VN)
24/6 Cầu Đen, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 29: Tổ yến sào khô đã qua tinh chế; tổ yến thô (tổ yến nguyên thủy) chưa qua sơ chế; tổ yến tươi nguyên chất đã qua sơ chế bằng thủ công; tổ yến chưng sẵn đóng hũ.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ tổ yến, cụ thể: tổ yến sào khô đã qua tinh chế, tổ yến thô (tổ yến nguyên thủy) chưa qua sơ chế, tổ yến tươi nguyên chất đã qua sơ chế bằng thủ công, tổ yến chưng sẵn đóng hũ.

---

(111) **4-0588729**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25772

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.3.23

(591) Đỏ.

(731) VƯƠNG DUY TÀI (VN)
Số 15 phố Ngô Gia Tự, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi hình (camera); thiết bị ghi âm thanh; ống nói (micro); loa; máy tính; điện thoại; máy bộ đàm; phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0588730**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25814

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.12; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CHÚ CHÍN VIỆT NAM (VN)
Ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; trái cây phơi khô hoặc nấu chín; trái cây sấy dẻo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; quả mọng, tươi; trái cây có múi, tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, trái cây phơi khô hoặc nấu chín, trái cây sấy dẻo, trái cây tươi, quả mọng, trái cây có múi, tươi, trái cây tươi [đặt trong giỏ]; dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, trái cây phơi khô hoặc nấu chín, trái cây sấy dẻo, trái cây tươi, quả mọng, trái cây có múi, tươi, trái cây tươi [đặt trong giỏ]; dịch vụ bán buôn bán lẻ các sản phẩm: trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, trái cây phơi khô hoặc nấu chín, trái cây sấy dẻo, trái cây tươi, quả mọng, trái cây có múi, tươi, trái cây tươi [đặt trong giỏ]; dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm: trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, trái cây phơi khô hoặc nấu chín, trái cây sấy dẻo, trái cây tươi, quả mọng, trái cây có múi, tươi, trái cây tươi [đặt trong giỏ].

---

(111) **4-0588731**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25816

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.15; 3.7.24

(591) Trắng, đen, xanh.

(731) NGUYỄN DUY DƯƠNG (VN)
Tổ 8, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0588732**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25882

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.2.7

(731) FOODSTAR CO., LTD. (TH)
58 Moo 6 Prapatone-Banpaew Rd., Taladjinda, Sampran, Nakornpatom 73110, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa; sữa chua hương trái cây; sữa chua uống; sữa chua; sữa có hương vị; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa nước ép trái cây.

---

(111) **4-0588733**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25883

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.2.7

(731) FOODSTAR CO., LTD. (TH)
58 Moo 6 Prapatone-Banpaew Rd., Taladjinda, Sampran, Nakornpatom 73110, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép trái cây với sữa chua, nước ép trái cây là chủ yếu.

---

(111) **4-0588734**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25884

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) FOODSTAR CO., LTD. (TH)
58 Moo 6 Prapatone-Banpaew Rd., Taladjinda, Sampran, Nakornpatom 73110, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép trái cây với sữa chua, nước ép trái cây là chủ yếu.

---

(111) **4-0588735**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25894

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.7.3

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP KỲ PHÚ (VN)
Thôn Phú Minh, xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Lúa; lúa nếp giống.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, xử lý thóc, gạo, cám chăn nuôi.

---

(111) **4-0588736**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25895

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.3; 26.5.1; 26.5.2; 26.11.7

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN VĂN THÀNH (VN)
Xóm Trung Thành, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ điện tử (tivi, loa máy, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, bàn là), điện lạnh (tủ lạnh, điều hòa), vật liệu xây dựng (sơn, gạch lát).

---

(111) **4-0588737**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25896

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 26.11.12

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN, KINH DOANH HẢI SẢN HÒA CUNG (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm cá cơm; mắm.

Nhóm 35: Mua bán: nước mắm, nước mắm cá cơm, mắm.

---

(111) **4-0588738**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25897

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 11.3.7; 26.11.12

(591) Vàng, xanh dương, trắng, vàng nâu.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN, KINH DOANH HẢI SẢN HÒA CUNG (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm cá cơm; mắm.

Nhóm 35: Mua bán: nước mắm, nước mắm cá cơm, mắm.

---

(111) **4-0588739**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25918

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KAO EG RUNNER

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Công cụ và máy móc gia công kim loại; ống dẫn cho thiết bị đúc [bộ phận của máy móc].

Nhóm 17: Ống mềm dùng một lần không bằng kim loại làm từ nhựa gia cố chịu nhiệt và bột giấy tái chế; ống mềm dùng một lần không bằng kim loại làm từ nhựa gia cố chịu nhiệt và bột giấy tái chế để dẫn kim loại nóng chảy vào khuôn; ống mềm dùng một lần không bằng kim loại làm từ nhựa gia cố chịu nhiệt và bột giấy tái chế được sử dụng chủ yếu làm vật liệu chế tạo khuôn để đúc.

Nhóm 19: Ống cứng dùng một lần không bằng kim loại làm từ nhựa gia cố chịu nhiệt và bột giấy tái chế; ống cứng dùng một lần không bằng kim loại làm từ nhựa gia cố chịu nhiệt và bột giấy tái chế để dẫn kim loại nóng chảy vào khuôn; ống cứng dùng một lần không bằng

kim loại làm từ nhựa gia cố chịu nhiệt và bột giấy tái chế được sử dụng chủ yếu làm vật liệu chế tạo khuôn để đúc.

---

(111) **4-0588740**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25930

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ WELFOUND VIỆT NAM (VN)
Block 5, kho số 4 tại 18 L2-1, đường Tạo Lực 5, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II (Visip II), KLH công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0588741**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25980

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.5.1; 5.13.4; 9.3.1; 26.1.6

(591) Trắng, vàng, xanh than, xanh da trời, hồng, xanh lá cây, tím, xám, nâu, đen.

(731) TRẦN HƯNG QUỐC (VN)
182/1 Hoàng Diệu, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay vệ sinh; chế phẩm vệ sinh để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: nước rửa tay vệ sinh, chế phẩm vệ sinh để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, nước giặt, nước xả vải, nước lau sàn, nước rửa chén.

---

(111) **4-0588742**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25990

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.7.4; 3.7.24; 26.3.1

(591) Vàng kim, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NTN VIỆT NAM (VN)
Lô 12, DV10, KĐT Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Phao điện (công tắc điện); công tắc phao tự động đóng ngắt điện.

---

(111) **4-0588743**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26019

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Nâu vàng, đen.

(731) VƯƠNG THỊ NGỌC THÌN (VN)
Thôn Hạ, xã Văn Hoàng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; hương trầm dùng để cúng tế; tinh dầu.

---

(111) **4-0588744**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26047

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN MINH PHÁT (VN)
K4 đường số 8, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hoà không khí]; quạt điện.

---

(111) **4-0588745**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26060

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AG♥PROBIOTIC GOLD

(531) 2.9.1; 26.11.12

(731) TRẦN THỊ HỒNG TRANG (VN)
322 Lê Hoàn, Ba Đình, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dược để chăm sóc da; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0588746**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26070

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Hair Scent

(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM ALL ABOUT HAIR (VN)
S02 tầng 1+2, block B1 thuộc dự án chung cư Phú Mỹ 2 ("Q7 Boulevard"), số 600 Nguyễn Lương Bằng, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu.

---

(111) **4-0588747**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26074

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

TUẤN VŨ FOODS
NGON CHƯA ĐỦ - PHẢI AN TOÀN MỚI ĂN

(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TUẤN VŨ FOODS (VN)
Chợ đầu mối Đông Tảo, thôn Đông Tảo Nam, xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Thịt gà, thịt lợn đã qua chế biến.

---

(111) **4-0588748**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26092

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THÀNH MẠNH (VN)
Xóm 2, xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

---

(111) **4-0588749**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26094

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.25; 26.1.2; 26.13.25

(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN CỪ (VN)
Số nhà 103, tổ dân phố số 2, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0588750**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26202

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) EASTMAN AUTO AND POWER LIMITED (IN)
572, Udyog Vihar, Phase - V, Gurgaon - 122016, Haryana, India

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tấm pin mặt trời; bộ đảo điện; pin lithium; ắc quy chì axit (vrla) dành cho bộ lưu điện (ups); ắc quy chì axit (vrla) dành cho hệ thống năng lượng mặt trời; pin carbon; bộ lưu điện (ups) công suất lớn; thiết bị ổn định điện áp; pin điện; pin điện cho xe cộ; pin mặt trời; bộ pin ganvanic; ắc quy điện; ắc quy điện cho xe cộ; pin cho thiết bị chiếu sáng; hộp pin; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0588751**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13340

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOJILAND
BEST WESTERN®
Sapphire Ha Long

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Tòa nhà DOJI TOWER, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

---

(111) **4-0588752**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13341

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOJILAND
BEST WESTERN®
Sapphire Ha Long

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Tòa nhà DOJI TOWER, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại.

---

(111) **4-0588753**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13342

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

DOJILAND
BEST WESTERN®
Sapphire Ha Long

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Tòa nhà DOJI TOWER, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

---

(111) **4-0588754**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13344

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(531) 24.15.7; 26.5.1; 26.5.2

(540)

(591) Vàng, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Tòa nhà DOJI TOWER, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; đích vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

---

(111) **4-0588755**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13345

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(531) 24.15.7; 26.5.1; 26.5.2

(540)

(591) Vàng, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Tòa nhà DOJI TOWER, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại.

---

(111) **4-0588756**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13346

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(531) 24.15.7; 26.5.1; 26.5.2

(540)

(591) Vàng, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Tòa nhà DOJI TOWER, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

---

(111) **4-0588757**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13347

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.7; 26.5.1; 26.5.2

(591) Vàng, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Tòa nhà DOJI TOWER, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0588758**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13575

(220) 18/04/2022

(181) 18/04/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

BB VITAL HOLDINGS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP (VN)
A203 tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; đồ uống không có cồn; bia mạch nha; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất bia cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0588759**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-17601

(220) 13/05/2022

(181) 13/05/2032

(300) 84944 15/11/2021 JM

(450) 26/01/2026 454

(540)

META PAY

(731) META PLATFORMS, INC. (US)
1 Meta Way, Menlo Park, California, 94025, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng; phần mềm để đặt và mua sản phẩm và dịch vụ; phần mềm máy tính thương mại điện tử có thể tải xuống cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử qua mạng truyền thông và mạng máy tính toàn cầu; phần mềm có thể tải xuống để tích hợp cơ sở dữ liệu và ứng dụng; phần mềm có thể tải xuống để quản lý và xác thực các giao dịch bằng tiền mã hóa sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng như ví tiền mã hóa; phần mềm có thể tải xuống để cho phép truy cập tới cơ sở dữ liệu; phần mềm có thể tải xuống để thu thập, chỉnh sửa, tổ chức, điều chỉnh, đánh dấu, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm có thể tải xuống để cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản tài chính; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý và xác thực giao dịch bằng tiền mã hóa sử dụng hợp đồng thông minh trên cơ sở blockchain; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý và triển khai, phát triển hệ thống máy tính và ứng dụng; phần mềm có thể tải xuống để sử dụng trong lưu trữ điện tử dữ liệu; phần mềm có thể tải xuống để mã hóa; phần cứng máy vi tính; blockchain (hệ thống cơ sở dữ liệu cho phép lưu trữ và truyền tải các khối thông tin); phần mềm để dùng với tiền kỹ thuật số; phần mềm để dùng với tiền mã hóa; phần mềm để dùng với tiền ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng như là ví tiền mã hóa; ví cứng tiền mã hóa; công cụ phát triển phần mềm; phần mềm để sử dụng như giao diện lập trình ứng dụng (API); giao diện lập trình ứng dụng (API) để sử dụng trong xây dựng ứng dụng phần mềm; phần mềm để thu thập, quản lý, chỉnh sửa, tổ chức, điều chỉnh, truyền, chia sẻ và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm dùng cho các giao dịch trao đổi và thanh toán tiền kỹ thuật số; phần mềm để sử dụng trong việc quản lý danh mục đầu tư tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm nền tảng sổ cái phân tán; phần mềm làm tăng khả năng giúp người dùng xem, phân tích, ghi, lưu trữ, điều khiển, quản lý, mua bán và trao đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm để gửi, nhận, chấp nhận, mua, bán, lưu trữ, truyền, mua bán và trao đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm để thực thi và ghi chép giao dịch tài chính; phần mềm để tạo tài khoản và duy trì và quản lý thông tin về giao dịch tài chính trên sổ cái phân tán và mạng thanh toán ngang hàng; phần mềm để dùng trong giao dịch tài chính; phần mềm để dùng trong trao đổi tài chính; phần mềm để truy cập thông tin tài chính và dữ liệu thị trường và xu hướng; phần mềm để giải quyết giao dịch tài chính; phần mềm để cung cấp xác thực các bên tham gia giao dịch tài chính; phần mềm để duy trì sổ cái cho các giao dịch tài chính; phần mềm để quản lý bảo mật mật mã việc truyền điện tử qua mạng máy tính; phần mềm để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin kỹ thuật số qua internet; phần mềm cho phép

người dùng tính toán thông số liên quan đến giao dịch tài chính; phần mềm sổ cái phân tán để sử dụng trong xử lý giao dịch tài chính; phần mềm để chuyển tiền điện tử; phần mềm để chuyển đổi tiền tệ; phần mềm để thu thập và phân phối dữ liệu; phần mềm cho giao dịch thanh toán; phần mềm để kết nối máy tính tới cơ sở dữ liệu cục bộ và mạng máy tính toàn cầu; phần mềm để tạo cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được của thông tin và dữ liệu; phần mềm để quản lý và thông qua giao dịch tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản dạng blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm để tạo và quản lý hợp đồng thông minh; phần mềm để quản lý giao dịch thanh toán và trao đổi; phần mềm và phần cứng để sử dụng như ví tiền kỹ thuật số; phần mềm và phần cứng để sử dụng như ví tiền ảo; phần mềm và phần cứng để sử dụng như ví tài sản kỹ thuật số; phần mềm và phần cứng để sử dụng như ví token kỹ thuật số; phần mềm và phần cứng để sử dụng như ví token mã hóa; phần mềm và phần cứng để sử dụng như ví token tiện ích; phần mềm để tạo nguồn phân quyền và nguồn mở tiền kỹ thuật số để sử dụng trong giao dịch trên cơ sở blockchain; phần mềm để tạo nguồn phân quyền và nguồn mở tiền ảo để sử dụng trong giao dịch trên cơ sở blockchain; phần mềm để tạo nguồn phân quyền và nguồn mở tiền mã hóa để sử dụng trong giao dịch trên cơ sở blockchain; phần mềm để tạo nguồn phân quyền và nguồn mở tài sản kỹ thuật số để sử dụng trong giao dịch trên cơ sở blockchain; phần mềm để tạo nguồn phân quyền và nguồn mở token kỹ thuật số để sử dụng trong giao dịch trên cơ sở blockchain; phần mềm cho người dùng để mua và bán sản phẩm bằng việc sử dụng tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; nền tảng phần mềm để tạo thuận lợi cho giao dịch và thanh toán sử dụng tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa hoặc token tiện ích cho phép người dùng mua từ, và bán sản phẩm và dịch vụ tới người khác; phần mềm ứng dụng máy tính cho nền tảng dựa trên hệ thống cơ sở dữ liệu cho phép lưu trữ và truyền tải các khối thông tin (blockchain), cụ thể là phần mềm để trao đổi kỹ thuật số các vật phẩm ảo; phần mềm để tạo, bán và quản lý token (tiền kỹ thuật số) hoặc appcoin (tiền điện tử) dựa trên hệ thống cơ sở dữ liệu cho phép lưu trữ và truyền tải các khối thông tin (blockchain); phần mềm để sử dụng trong nền tảng tài chính điện tử; phần mềm để xử lý thanh toán điện tử và để chuyển tiền tới và từ người khác; phần mềm để chuyển tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích giữa các bên; phần mềm nền tảng blockchain; phần mềm để sử dụng trong quản lý và thực hiện giao dịch tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm để tạo và quản lý nền tảng blockchain (cơ sở dữ liệu cho phép lưu trữ và truyền tải các khối thông tin) để dùng trong quản lý tài khoản tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm để quản lý tài khoản tiền mã hóa và tiền kỹ thuật số; phần mềm dùng trong thanh toán, mua sắm và đầu tư sử dụng tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm để sử dụng trong việc cho phép chuyển tiền điện tử tới và từ người khác; phần mềm dùng để quản lý sự chuyển đổi của tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích thành đồng tiền mạnh; phần mềm để phát triển, triển khai và quản lý ứng dụng phần mềm, và tích hợp ứng dụng phần mềm cho tài khoản tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm sử dụng để tạo thuận lợi trong việc sử dụng blockchain (cơ sở dữ liệu cho phép lưu trữ và truyền tải các khối thông tin) hoặc sổ cái điện tử phân tán để thực hiện và ghi giao dịch tài chính, cụ thể là giao dịch tài chính được thực hiện với việc sử dụng tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và

token tiện ích; phần mềm và phần cứng dùng trong việc trao đổi điện tử tiền tệ đối với tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm sử dụng như là giao diện lập trình ứng dụng (API) để phát triển, thử nghiệm và tích hợp ứng dụng phần mềm blockchain; phần cứng máy tính để khai thác tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, và tài sản số hóa; phần cứng mã bảo mật; công cụ chuyển đổi tiền điện tử; phần mềm, cụ thể là nền tảng tài chính điện tử cung cấp nhiều loại thanh toán và giao dịch trong điện thoại di động tích hợp, thiết bị trợ lý kỹ thuật số cá nhân (PDA) và môi trường dựa trên trang web; phần mềm để tạo token (tiền kỹ thuật số) dùng để thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ, và có thể được mua bán hoặc trao đổi thành giá trị tiền mặt; phần mềm để sử dụng trong quản lý an toàn việc chuyển đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích thành đồng tiền mạnh; phần mềm để quản lý thanh toán tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích, chuyển tiền, và chuyển hàng hóa; phần mềm để tạo thuận lợi chuyển tiền, chuyển tiền điện tử, chuyển hàng hóa, chuyển tiền thanh toán hóa đơn và chuyển tiền giữa các bên; phần mềm để sử dụng như phần mềm giao diện chương trình ứng dụng (API) để dùng trong nhận dạng thiết bị phần cứng máy tính; phần mềm dùng trong xác thực người dùng truy cập vào máy tính và mạng máy tính; phần mềm dùng để tạo thuận lợi cho giao dịch bảo đảm; phần mềm dùng trong truy cập, đọc, theo dõi, và sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm và phần cứng để quản lý thông tin định danh, quyền truy cập vào tài nguyên thông tin và ứng dụng và chức năng xác thực; phần mềm cho dịch vụ xác minh, xác thực và quản lý nhận dạng mạng cho mục đích bảo mật; phần mềm xác thực để kiểm soát quyền truy cập tới và liên lạc với máy tính và mạng máy tính; thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa; mã thông báo hoặc thẻ an toàn; phần mềm để dùng trong phát hành tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm dùng trong kiểm toán tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ đầu tư, cho vay tiền, quản lý các giao dịch, kinh doanh các công cụ tài chính và tiền kỹ thuật số và dịch vụ giao dịch và chuyển tiền đầu tư; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp tiền ảo cho người dùng cộng đồng trực tuyến sử dụng qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp việc chuyển điện tử tiền ảo để sử dụng bởi người dùng công động trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ giao dịch tài chính; cung cấp dịch vụ tài chính bằng mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ chuyển tiền ảo, dịch vụ giao dịch tiền mã hóa, dịch vụ trao đổi tiền mã hóa và dịch vụ xử lý thanh toán tiền mã hóa; dịch vụ tài chính, cụ thể là trao đổi tài chính tiền ảo; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán; dịch vụ xử lý giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp giao dịch thương mại bảo đảm và phương thức thanh toán; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ huy động vốn; trao đổi tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là quản lý tài chính, lập kế hoạch tài chính, dự báo tài chính, quản lý danh mục đầu tư tài chính và phân tích và tư vấn tài chính; thông tin tài chính được cung cấp bằng các phương tiện điện tử; dịch vụ môi giới kinh doanh; dịch vụ môi giới đầu tư; dịch vụ môi giới thế chấp; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới giao dịch kỳ hạn; dịch vụ môi giới tài chính cho các giao dịch công cụ tài chính, tiền mã hóa và tiền kỹ thuật số; dịch vụ giao dịch tiền tệ; dịch vụ tiền kỹ thuật số; dịch vụ tiền mã hóa; dịch vụ tiền ảo; dịch vụ lưu trữ và ví tiền kỹ thuật số; dịch vụ ngân hàng điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ mua bán tiền tệ; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ giao dịch tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và

token tiện ích; dịch vụ xử lý tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích cho người khác; tạo thuận lợi cho việc chuyển ngang giá tiền điện tử; cung cấp thông tin tài chính bản chất là đánh giá, định giá tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp thông tin tài chính trong lĩnh vực thị trường tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; dịch vụ báo cáo tin tức trong lĩnh vực tin tài chính có bản chất là dịch vụ cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp dịch vụ tiền ảo cho thành viên của cộng đồng trực tuyến sử dụng qua mạng máy tính toàn cầu; phát hành giấy tờ có giá; quản lý tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp giao dịch tài chính để mua bán tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; dịch vụ mua bán tiền mã hóa; dịch vụ trao đổi tiền mã hóa; xử lý thanh toán tiền mã hóa; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ ví điện tử; xử lý thanh toán điện tử qua dịch vụ ví điện tử; dịch vụ quản lý tiền tệ; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp việc chuyển điện tử tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; tư vấn tài chính trong lĩnh vực tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp hoạt động xử lý và theo dõi điện tử việc chuyển tiền điện tử; dịch vụ trao đổi tiền; dịch vụ quản lý đầu tư; quản lý danh mục đầu tư tài sản kỹ thuật số; dịch vụ giám hộ cho các tổ chức và quỹ tài chính; niêm yết và mua bán các giao dịch hoán đổi và các sản phẩm phái sinh của tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; trao đổi tiền tệ; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thanh toán bù trừ và đối chiếu giao dịch tài chính; chuyển vốn điện tử; dịch vụ thông tin tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; giao dịch tài chính điện tử, cụ thể là giao dịch trong lĩnh vực tài sản số hóa; cung cấp thông tin tài chính theo yêu cầu và thời gian thực về tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp thông tin tài chính liên quan đến thanh toán tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích thông qua một trang web; cung cấp thông tin trong lĩnh vực đầu tư và tài chính qua mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu; giao dịch điện tử các công cụ tài chính; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử; xử lý thanh toán thẻ tín dụng; xử lý thanh toán thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý giao dịch thẻ tín dụng điện tử, thẻ ghi nợ và thẻ quà tặng; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là bảo hiểm trong lĩnh vực dịch vụ tài chính; xử lý yêu cầu bảo hiểm.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và phần mềm; dịch vụ máy tính; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP); dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS); cung cấp phần mềm điện toán đám mây; cung cấp phần mềm cho phép người sử dụng đầu tư vào tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp công nghệ sổ cái phân tán; cung cấp phần mềm để sử dụng trong quản lý danh mục đầu tư tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, tài sản dạng token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp phần mềm tạo thuận lợi cho người dùng khả năng xem, phân tích, ghi, lưu trữ, giám sát, quản lý, giao dịch và trao đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp phần mềm để gửi, nhận, chấp nhận, mua, bán, lưu trữ, truyền, giao dịch và trao đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền

mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp phần mềm để thực hiện và ghi lại các giao dịch tài chính, để tạo tài khoản và duy trì và quản lý thông tin về giao dịch tài chính qua sổ cái công cộng phân tán và mạng thanh toán ngang hàng; cung cấp phần mềm để xử lý thanh toán điện tử và để chuyển tiền tới và từ người khác; cung cấp phần mềm nền tảng tài chính điện tử; cung cấp phần mềm để dùng như một giao diện lập trình ứng dụng (API) để phát triển, thử nghiệm, và tích hợp ứng dụng phần mềm blockchain; cung cấp phần mềm để chuyển tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích giữa các bên; cung cấp phần mềm dùng trong giao dịch tài chính; cung cấp phần mềm dùng trong trao đổi tài chính; cung cấp phần mềm dùng trong truy cập thông tin tài chính và dữ liệu thị trường và xu hướng; cung cấp phần mềm để giải quyết giao dịch tài chính, để cung cấp xác thực các bên tham gia giao dịch tài chính, để duy trì sổ cái cho giao dịch tài chính; cung cấp phần mềm để quản lý việc bảo mật mật mã của việc truyền điện tử qua mạng máy tính; cung cấp phần mềm để dùng với tiền kỹ thuật số; cung cấp phần mềm để dùng với tiền mã hóa; cung cấp phần mềm để dùng với tiền ảo; cung cấp phần mềm để dùng với dịch vụ lưu trữ và ví tiền kỹ thuật số; cung cấp phần mềm cho các giao dịch trao đổi và thanh toán tiền kỹ thuật số; cung cấp phần mềm sổ cái phân tán để sử dụng trong xử lý giao dịch tài chính; cung cấp phần mềm để chuyển tiền điện tử; cung cấp phần mềm để chuyển đổi tiền tệ; cung cấp phần mềm để thu thập và phân phối dữ liệu; cung cấp phần mềm cho giao dịch thanh toán; cung cấp phần mềm để kết nối máy tính tới cơ sở dữ liệu cục bộ và mạng máy tính toàn cầu; cung cấp phần mềm để tạo cơ sở dữ liệu thông tin và dữ liệu có thể tìm kiếm được; cung cấp phần mềm để quản lý và xác thực giao dịch tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số, tài sản dạng blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp phần mềm để tạo và quản lý hợp đồng thông minh; cung cấp phần mềm để quản lý thanh toán và giao dịch trao đổi; cung cấp phần mềm để trao đổi điện tử tiền tệ đối với tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp phần mềm dùng để cho phép chuyển tiền điện tử tới và từ người khác; cung cấp phần mềm để tạo tiền kỹ thuật số phân quyền và nguồn mở dùng trong giao dịch trên cơ sở blockchain; cung cấp phần mềm để tạo tiền ảo phân quyền và nguồn mở dùng trong giao dịch trên cơ sở blockchain; cung cấp phần mềm để tạo tiền mã hóa phân quyền và nguồn mở dùng trong giao dịch trên cơ sở blockchain; cung cấp phần mềm để tạo tài sản số hóa phân quyền và nguồn mở dùng trong giao dịch trên cơ sở blockchain; cung cấp phần mềm để tạo token kỹ thuật số phân quyền và nguồn mở dùng trong giao dịch trên cơ sở blockchain; cung cấp phần mềm để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin kỹ thuật số qua mạng internet, cũng như là qua phương thức truyền thông khác giữa các thiết bị điện toán; cung cấp phần mềm cho phép người dùng tính toán thông số liên quan đến giao dịch tài chính; cung cấp phần mềm nền tảng sổ cái phân tán dùng trong xử lý giao dịch tài chính; cung cấp phần mềm để chuyển tiền điện tử và chuyển đổi tiền tệ; cung cấp phần mềm để sử dụng trong quản lý an toàn việc chuyển đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích thành đồng tiền mạnh; cung cấp cổng web có nhật ký trực tuyến (blog) và xuất bản phẩm không thể tải xuống có bản chất là bài báo, mục báo, và hướng dẫn thông tin trong lĩnh vực tiền ảo, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain và xu hướng thị trường và xu hướng giao dịch; cung cấp cổng web cho người sử dụng truy cập thông tin trong lĩnh vực tiền ảo, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) cung cấp nền tảng phần mềm máy tính để bán và mua tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp nền tảng phần mềm máy tính để bán và mua tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token

mã hóa và token tiện ích; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo môi trường ảo trực tuyến để bán và mua tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) cung cấp nền tảng phần mềm máy tính để quản lý hệ thống máy tính lưu trữ phân tán và được dẫn dắt bởi token (chữ ký điện tử) và blockchain; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp nền tảng phần mềm máy tính để quản lý hệ thống máy tính lưu trữ phân tán và được dẫn dắt bởi token (chữ ký điện tử) và blockchain; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp hệ thống lưu trữ tệp tin điện tử phân quyền và nền tảng lưu trữ đám mây nguồn mở; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp nền tảng lưu trữ đối tượng điện tử phân quyền cho các thanh toán blockchain và thanh toán đã được mã hóa đầu cuối và hỗ trợ bởi blockchain; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây được mã hóa riêng tư, an toàn; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp lưu trữ dữ liệu ngang hàng điện tử được phân phối qua các nguồn lưu trữ điện tử của khách hàng chưa sử dụng; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp nền tảng lưu trữ đám mây phân quyền nguồn mở; dịch vụ mã hóa dữ liệu có công nghệ phần mềm blockchain và giao thức ngang hàng để cung cấp lưu trữ đám mây an toàn, riêng tư và được mã hóa; lưu trữ điện tử phân tán các phương tiện điện tử, cụ thể là dữ liệu, tài liệu, tập tin, văn bản, ảnh chụp, hình ảnh, đồ họa, âm nhạc, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; cung cấp phần mềm để dùng như ví tiền mã hóa; cung cấp phần mềm để quản lý dân chủ các trao đổi kỹ thuật số cho các vật phẩm ảo thông qua hợp đồng thông minh; dịch vụ khai phá dữ liệu; cung cấp phần mềm để sử dụng trong giao dịch, thanh toán bù trừ, truyền, nhận, lưu trữ, xác nhận, và quản lý rủi ro giao dịch tài chính để trao đổi giao dịch thị trường trong lĩnh vực tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) cung cấp nền tảng phần mềm để xác thực, tạo thuận lợi, so khớp, phối hợp, xử lý, thanh toán bù trừ, lưu trữ, nhận, theo dõi, chuyển và gửi dữ liệu thương mại, trao đổi chi tiết giao dịch thương mại và quản lý chu kỳ giao dịch toàn phần; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp nền tảng phần mềm để xác thực, tạo thuận lợi, so khớp, phối hợp, xử lý, thanh toán bù trừ, lưu trữ, nhận, theo dõi, chuyển và gửi dữ liệu thương mại, trao đổi chi tiết giao dịch thương mại và quản lý chu kỳ giao dịch toàn phần; cung cấp phần mềm để dùng với công nghệ blockchain; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm để thanh toán bù trừ, phân bổ, tuân thủ, ghi chép và thực thi các giao dịch liên quan đến tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) cung cấp phần mềm để thanh toán bù trừ, phân bổ, tuân thủ, ghi chép và thực thi các giao dịch liên quan đến tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) cung cấp nền tảng phần mềm để tạo thuận lợi cho giao dịch và thanh toán sử dụng tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích cho phép người dùng mua các sản phẩm và dịch vụ từ người khác và bán các sản phẩm và dịch vụ cho người khác; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp nền tảng phần mềm để tạo thuận lợi cho giao dịch và thanh toán sử dụng tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích cho phép người dùng mua các sản phẩm và dịch vụ từ người khác và bán các sản phẩm và dịch vụ cho người khác; cung cấp nền tảng phần mềm dựa trên blockchain và nền tảng phần mềm điện toán phân tán để kiểm toán và xác minh thông tin và mã kỹ thuật số; thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm kiểm toán và bảo mật cho nền tảng dựa trên blockchain; cung cấp phần mềm dùng để tạo thuận lợi cho giao dịch an toàn; cung cấp phần mềm để kiểm toán tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp nền tảng phần mềm để truyền thông kiểu blockchain phân

tán; cung cấp nền tảng phần mềm để theo dõi và hỗ trợ giải quyết dữ liệu; thiết kế, phát triển và thực hiện phần mềm cho nền tảng điện toán phân tán; thiết kế, phát triển và thực hiện phần mềm cho hệ thống cơ sở dữ liệu cho phép lưu trữ và truyền tải các khối thông tin (blockchain); thiết kế, phát triển và thực hiện giải pháp phần mềm để bảo mật tiền kỹ thuật số; thiết kế, phát triển và thực hiện phần mềm cho ví tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; thiết kế, phát triển và thực hiện phần mềm cho dịch vụ xác minh của bên thứ ba cho giao dịch tiền kỹ thuật số, bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch liên quan đến tiền bitcoin; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để dùng trong thu thập, chuyển, nhận, theo dõi, lưu trữ và chuyển giao bitcoin; cung cấp phần mềm để dùng trong thu thập, chuyển, nhận, theo dõi, lưu trữ và chuyển giao tiền tệ ngang hàng; cung cấp phần mềm để người dùng mua và bán sản phẩm sử dụng tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp nền tảng phần mềm để tạo thuận lợi cho giao dịch và thanh toán sử dụng tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa hoặc token tiện ích cho phép người sử dụng mua các sản phẩm và dịch vụ từ người khác và bán các sản phẩm và dịch vụ cho người khác; cung cấp phần mềm để dùng trong truy cập, đọc, theo dõi, và sử dụng công nghệ blockchain; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến giao dịch tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) cung cấp nền tảng phần mềm máy tính để phát triển, triển khai và quản lý ứng dụng và hệ thống máy tính; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp nền tảng phần mềm máy tính để phát triển, triển khai và quản lý ứng dụng và hệ thống máy tính; cung cấp phần mềm cho phép người dùng phát triển, xây dựng và chạy ứng dụng phân tán qua nền tảng mạng thanh toán và hợp đồng thông minh ngang hàng nguồn mở; cung cấp dịch vụ xác minh nhận dạng, xác thực và quản lý mạng máy tính trên cơ sở đám mây cho mục đích bảo mật; dịch vụ quản lý được lưu trữ an toàn, lưu trữ và quản trị mật khẩu, thông tin xác thực và thông tin nhận dạng liên quan đến người, tài khoản và thiết bị cho mục đích bảo mật; cung cấp phần mềm xác thực để điều khiểu việc truy cập tới và truyền thông với máy tính và mạng máy tính; cung cấp phần mềm để dùng trong trao đổi vật phẩm ảo; cung cấp phần mềm để bán, giao dịch và quản lý token và appcoin trên cơ sở blockchain; cung cấp trao đổi kỹ thuật số, cụ thể là cung cấp phần mềm không tải xuống được cho phép giao dịch trên nền tảng trao đổi kỹ thuật số; cung cấp phần mềm dùng để phát hành tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp dịch vụ xác minh nhận dạng, xác thực và quản lý mạng trên cơ sở đám mây cho mục đích bảo mật; cung cấp phần mềm để quản lý thanh toán tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích, chuyển tiền và chuyển hàng hóa; cung cấp phần mềm để tạo thuận lợi cho chuyển tiền, chuyển tiền điện tử, chuyển hàng hóa, chuyển khoản thanh toán hóa đơn, và chuyển tiền giữa các bên; dịch vụ xác thực cụ thể là dịch vụ xác thực internet; cung cấp thông tin định danh cá nhân để xác thực, bao gồm dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain, dịch vụ xác thực người sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến, dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực, cụ thể là dịch vụ xác thực người sử dụng; cung cấp dịch vụ xác thực người sử dụng các giao dịch chuyển tiền điện tử, giao dịch thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ và séc điện tử sử dụng công nghệ phần mềm và đăng nhập một lần; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm thương mại điện tử để sử dụng như cổng thanh toán cho phép xử lý thẻ tín dụng hoặc thanh toán trực tiếp cho người buôn bán.

(111) **4-0588760**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24628

(220) 24/06/2022

(181) 24/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6

(540)

FIGO
PROUD OF VIETNAMESE CHOCOLATE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CACAO FIGO VIETNAM (VN)
66/35 đường An Phú Đông 09, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cacao; độ uống sôcôla có sữa; đồ uống cacao có sữa; kem lạnh; đồ uống được chế biến từ cacao.

---

(111) **4-0588761**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25695

(220) 30/06/2022

(181) 30/06/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

BARISTA'S CHOICE by
Vitasoy

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.20; 26.1.1

(731) VITASOY INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (CN)
1 Kin Wong Street, Tuen Mun The New Territories, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa có nguồn gốc thực vật; sữa từ thực vật; sữa và các sản phẩm thay thế từ sữa có nguồn gốc thực vật; đồ uống từ sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa trên cơ sở hạt; sữa gạo; đồ uống trên cơ sở sữa gạo; sữa trên cơ sở các loại đậu; sữa lúa mì; đồ uống trên cơ sở sữa lúa mì; sữa yến mạch; đồ uống trên cơ sở sữa yến mạch; sữa hạt ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở sữa hạt ngũ cốc; sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; sữa đậu nành; đồ uống trên cơ sở sữa đậu nành; phô mai trên cơ sở yến mạch; sữa chua trên cơ sở yến mạch; đồ ăn đã được bảo quản trên cơ sở yến mạch; các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ các loại hạt, các loại đậu, thảo mộc, trái cây hoặc rau quả; sản phẩm thay thế bơ sữa; sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm thay thế sữa có chứa yến mạch; đồ uống trên cơ sở yến mạch và đồ uống được sử dụng như sản phẩm thay thế sữa; đồ uống và đồ uống trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa; thức uống trên cơ sở yến mạch có hương vị trái cây được dùng như sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa có chứa cà phê; sản phẩm thay thế sữa chua; sản phẩm thay thế sữa chua có chứa yến mạch; sản phẩm thay thế sữa chua trên cơ sở yến mạch; sản phẩm thay thế kem chua (chế phẩm từ sữa lên men); sản phẩm thay thế kem chua (chế phẩm từ sữa lên men) có chứa yến mạch; sản phẩm thay thế kem (sản phẩm sữa); chất thay thế kem chua Pháp; sản phẩm thay thế kem có chứa yến mạch; chất thay thế kem chua pháp có chứa yến mạch; kem không sữa; kem nấu ăn và kem trên cơ sở yến mạch; kem trên cơ sở thực vật; sản phẩm thay thế bơ;chất thay thế bơ thực vật; sản phẩm thay thế bơ làm từ yến mạch; sản phẩm thay thế bơ thực vật làm từ yến mạch; sản phẩm thay thế pho mát; phô mai làm từ yến mạch; bột thay thế sữa; sữa chua; sữa trên cơ sở thực vật có ga; sản phẩm thay thế sữa có ga; thịt; cá, gia cầm (không còn sống); thạch cho thực phẩm, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; đậu phụ; đồ ăn nhẹ và sản phẩm từ đậu phụ; đậu phụ từ cây cà; đậu phụ từ trứng.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống từ cà phê; sản phẩm thay thế cà phê; đồ uống trê cơ sở cà phê và đồ uống có chứa chất thay thế sữa; đồ uống từ ca cao và sô cô la; trà; đồ uống từ trà; ca cao; đường; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; các chế phẩm làm từ yến mạch; các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc và hạt (ngũ cốc); thực phẩm và đồ ăn làm từ yến mạch; bột yến mạch, yến mạch cán mỏng; ngũ cốc đã được chế biến; ngũ cốc ăn sáng; thanh ngũ cốc và thanh thực phẩm năng lượng; bột ngũ cốc; mảnh yến mạch dẹt mỏng; thức ăn nhẹ bao gồm chủ yếu là hạt (ngũ cốc); thực phẩm ăn nhẹ từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhẹ và các sản phẩm ăn nhẹ làm từ ngũ cốc; hỗn hợp bột để làm bánh làm từ yến mạch, hỗn hợp bột để làm bánh quy làm từ yến mạch; bánh mì; bánh quy; bánh; bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh; mật ong; mật đường; nấm men, bột nở; muối; xốt may on ne; kem lạnh; sản phẩm thay thế kem lạnh; kem lạnh làm từ chất thay thế sữa; kem lạnh không chứa sữa; kem lạnh trên cơ sở yến mạch; kem lạnh trên cơ sở đậu nành; sữa chua đông lạnh làm từ chất thay thế sữa; sữa chua đông lạnh không sữa; bánh trứng; bánh trứng trên cơ sở yến mạch; bánh kếp; bánh quế; bột làm bánh kếp; bánh kếp trên cơ sở yến mạch; bánh quế trên cơ sở yến mạch; bột bánh kếp trên cơ sở yến mạch; đồ uống trên cơ sở yến mạch ở dạng bột; nước sốt; nước sốt để nấu ăn; nước sốt trên cơ sở yến mạch; cà phê có ga và đồ uống trên cơ sở cà phê; trà có ga và đồ uống trên cơ sở trà; cacao có ga và đồ uống trên cơ sở sô cô la; kem lạnh trên cơ sở thực vật; món tráng miệng và bánh pudding trên cơ sở yến mạch; sản phẩm trên cơ sở yến mạch dạng sệt dùng với đồ ăn.

Nhóm 32: Nước uống và đồ uống trên cơ sở thực vật; đồ uống không cồn trên cơ sở đậu nành; nước đậu đen; đồ uống từ yến mạch; đồ uống từ mè; đồ uống từ gạo; đồ uống từ dừa; đồ uống từ hạnh nhân; đồ uống từ trái cây và nước trái cây; đồ uống từ rau và nước trái cây; thức uống thảo mộc; đồ uống làm từ ngũ cốc; đồ uống từ cây họ đậu; đồ uống làm từ hạt; đồ uống trên cơ sở hạt ngũ cốc; xirô, bột, chiết xuất, chất cô đặc và các chế phẩm khác trên cơ sở đậu nành, trái cây, rau, thảo dược, ngũ cốc, cây họ đậu, hạt và ngũ cốc để sản xuất nước uống và đồ uống không cồn có ga và không có ga; đồ uống không cồn chứa nước trái cây trên cơ sở thực vật, cụ thể là nước đậu nành, nước gạo, nước đậu đen, nước dừa, nước quả hạnh, nước mè và nước yến mạch; chất chiết xuất trên cơ sở thực vật không chứa cồn được sử dụng trong việc pha chế đồ uống, cụ thể là chất chiết xuất từ đậu nành, chất chiết xuất từ gạo, chất chiết xuất từ đậu đen, chất chiết xuất từ dừa, chất chiết xuất từ hạnh nhân, chất chiết xuất từ vừng và chất chiết xuất từ yến mạch; đồ uống nước trái cây từ thực vật không cồn, cụ thể là đồ uống từ đậu nành, đồ uống từ gạo, đồ uống từ đậu đen, đồ uống từ dừa, đồ uống từ hạnh nhân, đồ uống từ mè và đồ uống từ yến mạch; đồ uống làm từ yến mạch; nước tăng lực tự nhiên trên cơ sở yến mạch; đồ uống cho bữa sáng trên cơ sở yến mạch; nước giải khát trái cây trên cơ sở yến mạch; đồ uống sinh tố trên cơ sở yến mạch; nước ngọt; bia, bia được lên men từ nhiệt độ cao (ale) và bia đen (porter); nước khoáng, nước cất và nước có ga; các chế phẩm để pha chế đồ uống; đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0588762**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26071

(220) 01/07/2022

(181) 01/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(591) Tím, trắng.

(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; dầu gội đầu; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng ăn kiêng; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa, yến sào (tổ yến); yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh; thực phẩm giàu tinh bột; trà, cà phê.

---

(111) **4-0588763**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28069

(220) 14/07/2022

(181) 14/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.17.11; 6.1.2; 18.3.2; 18.3.23; 24.7.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, xanh than, đỏ, vàng.

(731) SA THỊ PHƯƠNG (VN)
Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh về nhượng quyền thương mại; hỗ trợ thiết lập và vận hành (chuỗi) cơ sở nhận nhượng quyền thương mại; quản lý và điều hành hoạt động nhượng quyền thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ vận động hành lang thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

---

(111) **4-0588764**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30354

(220) 28/07/2022

(181) 28/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.17.4; 25.5.1; 25.7.7; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH CÁC KIỀU VIỆT XỊN
(VN)
Lô số 3 cụm công nghiệp Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị].

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm, cụ thể là: cà phê, chè (trà), cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, bánh mì, bánh, kẹo, socola, hương liệu (trừ tinh dầu) dùng cho đồ ăn hoặc đồ uống, thảo mộc đã bảo quản [gia vị], gạo, bột sắn, mật ong.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê lều.

---

(111) **4-0588765**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46238

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.9.1; 24.15.21

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VA SẢN XUẤT MT FOOD (VN)
183/72/6 đường Số 10, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm nông nghiệp, trái cây, giống cây trồng, rau củ, trà, cà phê, gia vị, dược liệu, gạo.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây lương thực, cây ăn quả, cây trồng ngắn ngày, cây gia vị; Cho thuê thiết bị trồng trọt; Dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; Dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

---

(111) **4-0588766**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47213

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

ULTIMATE OMC THERAPY
CÂN BẰNG HỆ VẬN ĐỘNG

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO (VN)
114/65 đường Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ dạy nghề khám chữa bệnh; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0588767**

(210) 4-2023-48113
(181) 24/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

LL' AMSON

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291335/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/10/2023
(531) 1.1.4; 1.1.10; 5.3.20; 5.13.1; 5.13.4; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LAMSON (VN)
Số 18 đường 3413, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Mật ong; chè (trà); cà phê; cacao; bột mì; bánh kẹo.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; rau tươi; hoa tự nhiên; quả tươi.

---

(111) **4-0588768**

(210) 4-2023-48440
(181) 25/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291336/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/10/2023

(531) 5.3.20; 5.9.17; 25.5.25; 25.7.8; 25.7.25; 26.2.7
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, da cam, vàng
(731) CÔNG TY TNHH HYGIE & PANACEE (VN)
Số 65-67, đường B30, KDC 91B, phường Tây An, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc.

---

(111) **4-0588769**

(210) 4-2023-48441
(181) 25/10/2033
(450) 26/01/2026 454
(540)

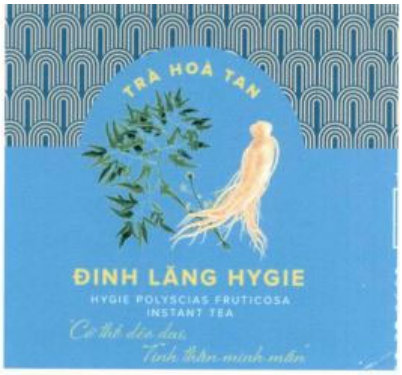

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291337/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/10/2023

(531) 5.3.20; 5.11.2; 25.5.25; 25.7.8; 25.7.25; 26.2.7
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt trắng, xanh da trời đậm, xanh cổ vịt.
(731) CÔNG TY TNHH HYGIE & PANACEE (VN)
Số 65-67, đường B30, KDC 91B, phường Tây An, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc.

---

(111) **4-0588770**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48442

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.19; 5.7.1; 10.3.7; 19.1.12; 25.5.25; 25.7.25; 26.2.7

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, tím nhạt, đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt

(731) CÔNG TY TNHH HYGIE & PANACEE (VN)
Số 65-67, đường B30, KDC 91B, phường Tây An, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc.

---

(111) **4-0588771**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48443

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.9.23; 5.9.25; 25.5.25; 25.7.8; 25.7.25; 26.2.7

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HYGIE & PANACEE (VN)
Số 65-67, đường B30, KDC 91B, phường Tây An, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc.

---

(111) **4-0588772**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48444

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

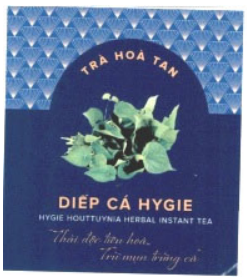

(531) 5.1.5; 5.9.23; 17.2.2; 25.5.2; 25.7.8; 25.7.25; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH HYGIE & PANACEE (VN)
Số 65-67, đường B30, KDC 91B, phường Tây An, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc.

---

(111) **4-0588773**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52328

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25; 26.11.12

(591) Trắng, vàng, vàng đậm.

(731) MAI THỊ NGỌC HIỆP (VN)
38/11B Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ mát xa.

---

(111) **4-0588774**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52329

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, vàng, vàng đậm.

(731) TRẦN HỒNG HIẾU (VN)
Ấp Đông B, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ mát xa.

---

(111) **4-0588775**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52584

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 3.1.6; 3.1.24

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC HẠNH PHÚC (VN)
25/18 đường Tân Chánh Hiệp 8, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, giày, dép.

---

(111) **4-0588776**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52948

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 11.3.18; 26.4.18

(591) Đỏ nâu, vàng.

(731) NGUYỄN MINH OÁNH (VN)
Tổ 26, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống chuyên món bít tết, mỳ Ý (spaghetti), bánh pizza và các món nướng khác; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thục hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0588777**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22283

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DAISY FELLOWES
黛西法罗

(531) 1.15.23; 26.13.25

(731) JINZHOU GIZMO BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 107, East Unit 1, Building 71, Huasheng Jiayuan, Xining Street, Taihe District, Jinzhou City, Liaoning Province, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Giày; quần áo; mũ; ca vát; tất ngắn cổ.

---

(111) **4-0588778**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22339

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

WAMOFLO EXPORT

(531) 3.7.23; 4.1.5; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Tím, trắng, đen.

(731) HOÀNG THỊ BỘ (VN)
Phòng 12A 05 ĐN 2 tòa T2 chung cư Thăng Long Victory, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Vòng hoa tươi; hoa tự nhiên; hoa khô dùng để trang trí; phấn hoa [vật liệu thô]; cây; cây hoa hồng.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại; trang trí quầy hàng.

---

(111) **4-0588779**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22412

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.4.2

(591) Xanh, đen.

(731) TRẦN THANH TRÍ (VN)
Số 98/8, ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đồ điện gia dụng gồm: nồi cơm điện, lò nướng điện, bếp điện, máy sấy tóc, bình siêu tốc, đèn led, quạt gió, đèn tích điện.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang; khăn giấy lau mặt.

Nhóm 21: Đồ gia dụng bằng nhựa, cụ thể là: cây lau nhà, thùng lau nhà, chổi quét, chảo rán, nồi quánh không dùng điện, vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng), ly (cốc), bàn chải cọ rửa, khăn lau bếp làm bằng vải không dệt, khăn lau bếp bằng vải dệt.

Nhóm 24: Khăn lạnh làm từ vải không dệt; khăn lạnh làm bằng vải; khăn mặt bằng vải.

---

(111) **4-0588780**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10955

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.1.1; 2.5.1; 2.5.2; 2.5.18; 25.3.3; 26.1.1

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
C.12.02 Cc CT 190 NVH, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà sữa; kem lạnh; bánh mỳ; bánh ngọt.

---

(111) **4-0588781**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11013

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 17.2.5; 17.2.6; 25.12.1; 26.4.3; 26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HÀ NỘI (VN)
14 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, trái cây, đồ làm bếp gia đình và đồ gia dụng (như bát, đũa, cốc, chén, nồi niêu, xoong chảo, dụng cụ làm bếp, dao, kéo, thìa dĩa, thiết bị nấu nướng, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, chế phẩm vệ sinh, giấy, móc treo quần áo, đồ chứa đựng, dây buộc), quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình, đồ nội thất gia đình và văn phòng (như giường, tủ, bàn ghế, khung tranh, tranh ảnh, đồ trang trí trong nhà và văn phòng, văn phòng phẩm, balo, cặp sách, vali), đồ điện lạnh văn phòng và gia đình (như điều hòa không khí, máy lạnh, tủ lạnh, tủ mát, tủ đông, máy sấy quần áo, bình tắm nóng lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy hút bụi, máy hút ẩm), đồ trang sức, đồ chơi, dụng cụ thể thao, đồ gốm, dược phẩm và vật tư y tế trong siêu thị, đại siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; dịch vụ mua sắm hàng hóa và dịch vụ cho người khác; quản lý kinh doanh của khách sạn; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ định giá tài chính (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đầu tư tài chính khu du lịch sinh thái; đầu tư tài chính để xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; dịch vụ giặt là; làm sạch toà nhà; bảo dưỡng bể bơi; sơn nội thất và ngoại thất.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ; dịch vụ giữ trang phục; cho thuê xe; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ đào tạo, hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ huấn luyện thể hình và sức khoẻ; cho thuê thiết bị trò chơi; cho thuê sân bãi thể thao.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; khảo sát, đo đạc đất đai; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà nghỉ du lịch); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng

họp; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi].

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; chăm sóc bãi cỏ; kiến trúc cảnh quan; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trợ giúp y tế.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; dịch vụ trợ giúp khách hàng; câu lạc bộ gặp gỡ; cho thuê két sắt.

---

(111) **4-0588782**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11050

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 11.1.4

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN HUỲNH PHƯỚC ĐỨC (VN)
72 Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Ghế massage; máy mát-xa (massage); máy mát-xa (massage) giảm béo.

Nhóm 11: Quạt điện; quạt hơi nước; điều hòa không khí; máy lọc không khí; bếp từ; bếp ga.

---

(111) **4-0588783**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11297

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Linh chi miễn dịch
GOLDCG

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI CG VIỆT NAM (VN)
TT03A-08, khu nhà ở thấp tầng thuộc dự án Khu chung cư Quốc tế Hoàng Thành City tại khu Cổ Ngựa, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588784**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11784

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHỤC VỤ SỐ (VN)
Số nhà 155A, đường Trường Chinh, tổ 3, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: camera, máy tinh, máy tính bảng, phụ kiện máy tính, điện thoại, phụ kiện điện thoại, thiết bị điện tử, đồ chơi công nghệ; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: camera, máy tính, máy tính bảng, phụ kiện máy tính, điện thoại, phụ kiện điện thoại, thiết bị điện tử, đồ chơi công nghệ; quảng cáo các sản phẩm: camera, máy tính, máy tính bảng, phụ kiện máy tính, điện thoại, phụ kiện điện thoại, thiết bị điện tử, đồ chơi công nghệ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là các sản phẩm: camera, máy tính, máy tính bảng, phụ kiện máy tính, điện thoại, phụ kiện điện thoại, thiết bị điện tử, đồ chơi công nghệ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ về camera, máy tính, máy tính bảng, phụ kiện máy tính, điện thoại, phụ kiện điện thoại, thiết bị điện tử, đồ chơi công nghệ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0588785**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12063

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

Súp Thương

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0588786**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12602
(181) 28/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 28/03/2024

(531) 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20; 26.1.2
(591) Xanh lá đậm và nhạt, vàng đậm và nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VITATRADE VENTURES (VN)
Lầu 1, 170-170Bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật tư và thiết bị y tế, vật tư và thiết bị cứu hộ, quần áo.

---

(111) **4-0588787**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12389
(181) 27/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

(220) 27/03/2024

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ GRADE VIỆT NAM (VN)
Thửa 325 lô HK4 khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Tai nghe.

---

(111) **4-0588788**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12781
(181) 29/03/2034
(450) 26/01/2026 454
(540)

Lược Tâm

(220) 29/03/2024

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG (VN)
Số 2, ngõ 3, đường Hợp Thành, Thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; cao dán; tinh dầu thảo dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ xoa bóp thẩm mỹ; dụng cụ và vật dụng để chăm sóc sức khỏe con người (dụng cụ y tế); máy massage dùng điện; dụng cụ massage thủ công.

Nhóm 20: Đồ đạc dụng cụ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ (kệ để đồ); sản phẩm thủ công mỹ nghệ bằng sừng và chất dẻo; gương soi bằng gỗ và chất dẻo dùng để trang điểm; giá để đồ bằng gỗ và chất dẻo; hộp đựng đồ bằng gỗ và chất dẻo.

Nhóm 21: Đồ dùng gia đình bằng gỗ và chất dẻo (lược chải tóc, khay để đồ).

---

(111) **4-0588789**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13315

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

FORENCOS

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) GUANGZHOU JIANGNAN OPTICAL TRADING CO., LTD. (CN)
Room 607, 6th Floor, Back Building, No. 260 Renmin Middle Road, Yuexiu District, Guangzhou, China

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: kính mắt, kính bảo hộ, kính áp tròng, va li, ba lô, túi xách, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (trang phục), cà ra vát.

---

(111) **4-0588790**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14924

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

DEAN SHOES

(531) 9.9.15; 18.2.1; 26.4.7; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) DEAN SHOES COMPANY LTD. (TW)
No. 97, Gongye 20th Rd., Taiping Dist., Taichung City 411014, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Giày; giày da thuộc; dép đi trong nhà; giày thể thao; đế cho đồ đi chân; mũi giày.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin báo giá phân phối giày và giày cao cổ của nhà sản xuất nội địa và nước ngoài; bán lẻ giày; bán buôn giày; bán lẻ giày cao cổ; bán buôn giày cao cổ.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; xử lý vải; gia công giày và bộ phận của giày theo đơn đặt hàng và yêu cầu cụ thể của người khác; gia công giày cao cổ và bộ phận của giày cao cổ theo đơn đặt hàng và yêu cầu cụ thể của người khác; sản xuất thiết bị gia công cơ khí theo đơn đặt hàng và yêu cầu cụ thể của người khác; gia công khuôn đúc theo yêu cầu cụ thể của người khác.

Nhóm 42: Xử lý dữ liệu máy vi tính [dịch vụ công nghệ thông tin]; thiết kế hình thức và diện mạo cho sản phẩm; thiết kế mẫu thử nghiệm đầu tiên của sản phẩm mới (prototype); cung cấp dịch vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thử nghiệm vật liệu.

---

(111) **4-0588791**

(210) 4-2024-15462

(181) 12/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291359/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Tím than, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIÁ ĐỖ TIẾN SĨ (VN)
Số 10 đường Miền Đông, thôn Thượng, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; dịch vụ quan hệ công chúng.

---

(111) **4-0588792**

(210) 4-2024-15556

(181) 12/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

KQT FRUIT

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291360/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(731) HÀNG HOA QUYỀN (VN)
Số 165/7 đường Trần Phú, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp cụ thể là: quả sầu riêng tươi, quả dừa tươi, quả mít tươi, hoa quả trái cây tươi.

---

(111) **4-0588793**

(210) 4-2024-15558

(181) 12/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

H&B BIOHOM

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291361/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0588794**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15686

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

LABORIE derma

(531) 1.13.1; 1.13.10

(591) Đỏ, đen.

(731) MOONSHOT BIOTECH PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place, #29-05 Republic Plaza Singapore (048619)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; dầu xả; nước rửa tay (dạng mỹ phẩm); chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong sản xuất và y tế).

---

(111) **4-0588795**

(151) 30/12/2025

Số Quyết định: 291363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15894

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 7.11.1; 26.3.23; 26.13.1

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HỒ THÁI (VN)
Khóm 4, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đã chế biến; trái cây sấy; phi-lê cá; cá, không còn sống; cá đông lạnh; thực phẩm trên cơ sở cá; cá được bảo quản; khô cá; lá mì đã được bảo quản.

Nhóm 30: Mì sợi; hủ tiếu; phở; bún; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột mì; muối nấu ăn; gia vị; hạt tiêu (gia vị); đường; tương ớt (gia vị); nước sốt (gia vị); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè).

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; củ mì (sắn) tươi; lá mì tươi; trái cây tươi; cây trồng; cá còn sống.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước ép trái cây; nước quả (đồ uống); đồ uống lô hội không chứa cồn; nước ngọt; đồ uống không có cồn; bột cần tây (dùng pha nước uống); bột tía tô (dùng pha nước uống); bột hương thảo (dùng pha nước uống); bột nhàu (dùng pha nước uống).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: trái cây đông lạnh, trái cây đã chế biến, trái cây sấy, phi-lê cá, cá, không còn sống, cá đông lạnh, thực phẩm trên cơ sở cá, cá được bảo quản, khô cá, lá mì đã được bảo quản, mì sợi, hủ tiếu, phở, bún, gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bột mì, bột cần tây, bột tía tô, bột hương thảo, bột nhàu, muối nấu ăn, gia vị, hạt tiêu (gia vị), đường, tương ớt (gia vị), nước sốt (gia vị), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà (chè), rau củ quả tươi, củ mì (sắn) tươi, lá mì tươi, trái cây tươi, cây trồng, cá còn sống, nước (đồ uống), nước ép trái cây, nước quả (đồ uống), đồ uống lô hội không chứa cồn, nước ngọt, đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0588796**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15926

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Hải Âu 11, SP12-129, Vinhomes Ocean Park, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Phụ kiện phòng tắm bao gồm: sen vòi; bộ vòi tắm; bộ xịt vệ sinh; chậu rửa bát bằng inox (gắn cố định); bồn tắm.

Nhóm 21: Bộ phụ kiện phòng tắm bao gồm: khay xà phòng tắm bằng inox, vòng treo khăn tắm bằng inox, giá để giấy vệ sinh, thanh treo khăn mặt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu đồ dùng gia đình như: thiết bị phòng tắm, thiết bị nhà bếp; dịch vụ quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; giới thiệu các sản phẩm trên phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0588797**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15953

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1

(591) Đỏ đậm, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARTEX ĐỒNG THÁP (VN)
Cụm công nghiệp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 20: Sọt.

Nhóm 21: Thùng; chậu hoa; bình hoa; thùng rác; sọt rác; giỏ (cho mục đích gia dụng); khay (cho mục đích gia dụng); đũa.

---

(111) **4-0588798**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15955

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(731) WANG LONGFEI (CN)
No. 43, Lianzhong Natural Village, Shengong Administrative Village, Hongyang Town, Wuhu County, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; móng (tay chân) giả; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nhũ dùng cho móng.

Nhóm 08: Cặp nhíp biểu bì; dụng cụ giũa móng, dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân; giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn điện; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; đèn sấy móng tay; đèn trị liệu, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Bút vẽ; chổi quét sơn; bút lông dùng cho hoạ sỹ; tờ quảng cáo; bút chì than; vật liệu vẽ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo ngoài trời; trang trí quầy hàng; giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0588799**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16002

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(731) NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI (VN)
11 Nguyễn Phi Khanh, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dạy nghề thẩm mỹ; tổ chức những khóa học dài hạn hay cấp tốc về thẩm mỹ, làm đẹp; tổ chức các chương trình hội nghị hội thảo về làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp; dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0588800**

(151) 30/12/2025
Số Quyết định: 291368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29242

(220) 22/07/2022

(181) 22/07/2032

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LÝ (VN)
Thôn Hà Phong, xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 29: Giò me (giò được làm từ thịt bê), xúc xích (được làm từ thịt).

---

(111) **4-0588801**

(151) 31/12/2025
Số Quyết định: 293189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48631

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

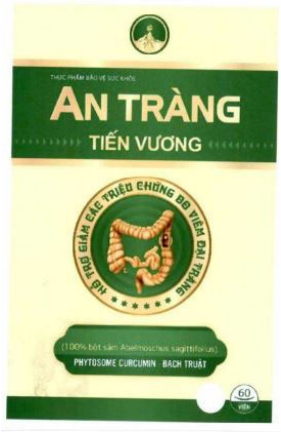

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.25; 5.11.2; 6.1.2; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18

(591) Vàng, vàng đồng, vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, trắng, xám, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ SÂM CÚC PHƯƠNG (VN)
Thôn Đồng Quân, xã Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; bột dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế.

Nhóm 29: Nhân sâm đã được bảo quản [không dùng cho mục đích y tế]; nhân sâm đã được chế biến [không dùng cho mục đích y tế]; rễ nhân sâm đã được bảo quản [không dùng cho mục đích y tế]; nhân sâm sấy khô [không dùng cho mục đích y tế]; nhân sâm đông lạnh [không dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0588802**

(151) 31/12/2025
Số Quyết định: 293190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-11486

(220) 09/04/2019

(181) 09/04/2029

(450) 26/01/2026 454

(540)

KINGWOOD

(731) CÔNG TY TNHH TRƯNG BÀY SÁNG TẠO KINGWOOD (VIỆT NAM) (VN)
Lô 2G đường CN1, CN3 & CN8, khu công nghiệp Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá bày hàng; quầy trưng bày; đồ đạc bằng kim loại; ghế trường kỷ; tủ trưng bày [đồ đạc]; quầy hàng [dạng bàn]; giá treo quần áo.

Nhóm 35: Trang trí các quầy kính cửa hàng; trưng bày sản phẩm; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; dịch vụ nghề mộc; tư vấn xây dựng; đánh véc ni; giám sát việc xây dựng công trình; thông tin về sửa chữa; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; sơn vẽ hoặc sửa chữa biên hiệu; bảo dưỡng đồ đạc; phục chế đồ đạc; dịch vụ sửa chữa và trang trí nội thất.

Nhóm 40: Lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác]; gia công da; đánh bóng bằng cách mài; dịch vụ mài mòn; dịch vụ hàn; dịch vụ phun cát.

Nhóm 42: Nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0588803**

(151) 31/12/2025
Số Quyết định: 293191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33974

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

AQUA Sun

(531) 1.3.1; 3.7.16; 6.1.2; 24.15.7; 26.1.1

(591) Xanh lam, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HOA KỲ (VN)
Số nhà 40A, tổ 6A, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tivi, tủ lạnh, máy giặt, máy lọc nước, lò vi sóng, lò nướng, nồi cơm, bếp từ, máy xay sinh tố, bàn là, chảo lẩu, máy hút bụi, loa kéo, ấm điện, máy lọc không khí dùng cho gia đình, điều hòa dùng cho gia đình, quạt làm mát bằng hơi nước.

---

(111) **4-0588804**

(151) 31/12/2025
Số Quyết định: 293192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27209

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.15; 2.3.1; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(731) NGUYỄN THỊ DUYÊN (VN)
Thôn Vân Đình, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0588805**

(151) 31/12/2025
Số Quyết định: 293339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00735

(220) 07/01/2025

(181) 07/01/2035

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.9

(591) Đen, đỏ.

(731) HAIXING MARITIME ELECTRIC GROUP (CN)
Jingsan Road, Lingxia Industrial Zone, Wuniu, Yongjia, Wenzhou 325103 China

(740) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM PHONG (CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM PHONG)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm (thiết bị điện); thiết bị cứu sinh.

Nhóm 11: Đèn.

---

(111) **4-0588806**

(151) 31/12/2025
Số Quyết định: 293342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35520

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.5; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ TRƯỜNG PHÁT (VN)
D15/26E, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; khí đốt; khí nhiên liệu; khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu nhiên liệu.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas hóa lỏng và gas tự nhiên đóng bình, xăng, dầu, nhiên liệu, khí đốt.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu và đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, nhiên liệu, dầu, mỡ công nghiệp, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng, xăng, dầu.

---

(111) **4-0588807**

(151) 31/12/2025

Số Quyết định: 293481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48933

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

(531) 1.15.3; 1.15.19; 5.3.20; 5.5.20; 5.7.21; 6.1.2; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xám nhạt, xám đậm, tím, tím nhạt, tím đậm, đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, vàng nâu, nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống (không cồn); chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(111) **4-0588808**

(151) 31/12/2025

Số Quyết định: 293482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48934

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

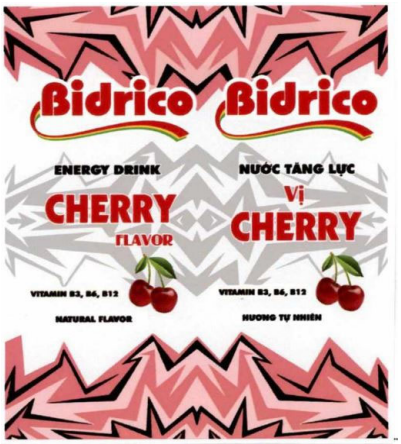

(531) 1.15.3; 1.15.19; 5.7.16; 6.1.2; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xám nhạt, xám đậm, hồng, hồng nhạt, đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống (không cồn); chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(111) **4-0588809**

(151) 31/12/2025

Số Quyết định: 293483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48935

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

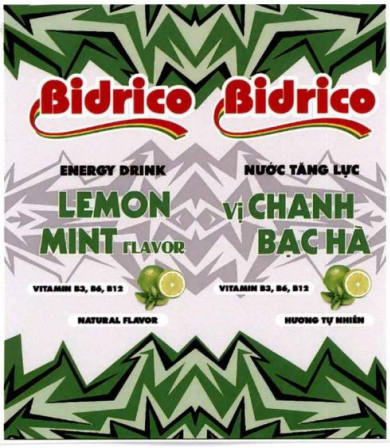

(531) 1.15.3; 1.15.19; 5.7.12; 5.7.22; 6.1.2; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xám nhạt, xám đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống (không cồn); chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(111) **4-0588810**

(151) 31/12/2025

Số Quyết định: 293484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48936

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 26/01/2026 454

(540)

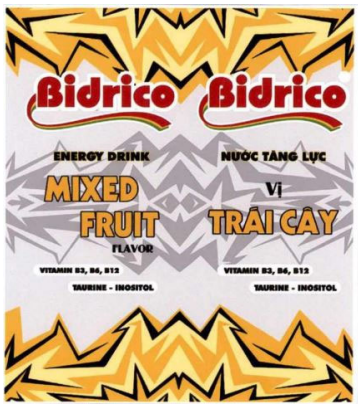

(531) 1.15.3; 1.15.19; 6.1.2; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xám nhạt, xám đậm, vàng, vàng nhạt, đen, trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống (không cồn); chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

PHẦN II

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM

THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần

I. NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TOÀN BỘ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ TẠI VIỆT NAM

(111) 0419854

(151) 11/11/2024

(171) 10 năm

(540)

ARBOCEL

(732) J. Rettenmaier & Söhne GmbH + Co. KG (DE)
Holzmühle 1 73494 Rosenberg

(740) GROSSE SCHUMACHER KNAUER VON HIRSCHHAUSEN
Frühlingstr. 43A 45133 Essen

(511) 01, 22.

---

(111) 0461561

(151) 21/11/2024

(171) 10 năm

(540)

BEBO

(732) ROMI SMILFOOD B.V. (NL)
De Kuinder 9 NL-8444 DC Heerenveen

(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 29.

---

(111) 0632084

(151) 27/11/2024

(171) 10 năm
(540)

KRISTEL SAINT MARTIN

(732) PARFUMS PAROUR (FR)
6 avenue Matignon F-75008 PARIS
(740) GPI Marques
93 rue La Boétie F-75008 Paris

(511) 03.

---

(111) 0636433
(822) 797 230 FR

(151) 27/11/2024

(171) 10 năm
(540)

LOMANI

(732) PARFUMS PAROUR (FR)
6 avenue Matignon F-75008 PARIS
(740) GPI Marques
93 rue La Boétie F-75008 Paris

(511) 03.

---

(111) 0667735

(151) 03/12/2024

(171) 10 năm
(540)

OXYNIT

(732) HYDROMECANIQUE ET FROTTEMENT (FR)
69 avenue Benoît Fourneyron F-42160 Andrézieux-Bouthéon
(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY, 1 Bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie

(511) 01, 40.

---

(111) 0809777
(822) VA 2003 00903 DK
(171) 10 năm
(540)

LACPRODAN

(151) 11/12/2024

(732) ARLA FOODS INGREDIENTS GROUP P/S (DK)
Sønderhøj 10-12 DK-8260 Viby J
(740) Zacco Denmark A/S
Arne Jacobsens Allé 15 DK-2300 Copenhagen S

(511) 01, 29.

---

(111) 0875102
(822) 78526527 DE
(171) 10 năm
(540)

PRUV

(151) 28/11/2024

(732) J. RETTENMAIER & SOHNE GMBH & CO. KG (DE)
Holzmuehle 1 73494 Rosenberg
(740) Michael R. Graham Marshall, Gerstein & Borun LLP
233 South Wacker Drive 6300 Sears Tower Chicago, IL 60606

(511) 01.

---

(111) 0878952

(171) 10 năm
(540)

UNIQLO

(151) 18/11/2024

(732) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
10717-1, Sayama, Yamaguchi City Yamaguchi 754-0894
(740) ZIVKO MIJATOVIC & PARTNERS
Av. Fotografo Francisco Cano 91A E-03540 Alicante

(511) 20, 24, 40.

---

(111) 0930759
(171) 10 năm
(540)

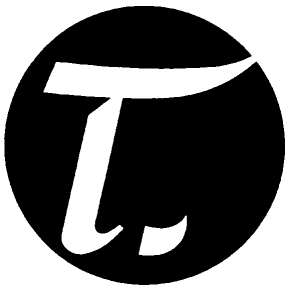

(511) 09, 14, 16, 18.

(151) 20/11/2024

(531) 26.01.12; 26.01.18; 26.11.12; 27.05.21
(732) TUTIMA UHRENFABRIK GMBH (DE)
Trendelbuscher Weg 16-18 27777 Ganderkesee
(740) TWELMEIER MOMMER & PARTNER Patent- und Rechtsanwälte mbB
Westliche Karl-Friedrich-Str. 56-68 75172 Pforzheim

---

(111) 0945151
(822) 77187375 US
(540)

(511) 28.

(151) 31/10/2024

(531) 24.17.25; 26.01.06; 26.01.16; 26.13.25
(732) CLAWSON CUSTOM CUES, INC. (US)
4901 Belfort Rd., Suite 100 Jacksonville FL 32256
(740) Terry M. Sanks
612 E. Colonial Drive, Suite 250 Orlando FL 32803

---

(111) 1826800
(822) 77728972 CN
(171) 10 năm
(540)

VIALISO

(511) 12.

(151) 14/09/2024

(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG GOLD INTELLIGENT SUSPENSION CORP. (CN)
No. 333 Jiangnan Avenue, Nanbin District, Ruian City Zhejiang
(740) Wenzhou Jiancheng Intellectual Property Office Co., Ltd.
Room 201, Building 15, Jinxi Yuan, No.1 Qicai Road, Lucheng District, Wenzhou City Zhejiang Province

---

(111) 1827300
(822) 4263201 ES
(171) 10 năm
(540)

JUAN AMOR

(511) 29, 30, 31, 35.

(151) 23/04/2024
(531) 02.09.01; 26.04.03; 27.05.01
(732) APERIMAX, S.L. (ES)
POL.IND. OESTE. C/ BENETEIXIR, 15 E-46714 PALMERA (VALENCIA)
(740) MARIA JOSE COBO ROSA
GUILLEM DE CASTRO 9-5ª PLANTA E-46007 VALENCIA

---

(111) 1827800
(822) 79690384; 79701688; 79685530 CN
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI ADS SE

(511) 09, 12, 42.

(151) 17/10/2024
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District 518129 Shenzhen
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1828900
(171) 10 năm
(540)

YOUTO Parts

(511) 12.

(151) 11/09/2024
(531) 26.01.02; 26.01.03; 26.01.12; 26.01.18; 26.01.24; 26.11.02; 26.11.12; 27.05.10; 27.05.24; 29.01.12
(591) White and blue.The words “YOUTO” and “Parts” and their curved decorative lines on both sides are in white, and the elliptical background uses blue.
(732) ANHUI YOUTO AUTO PARTS CO., LTD. (CN)
Jin’an Industrial Park, Chizhou Economic and Technological Development Zone 247100 Anhui Province
(740) WEN PARTNERS, P.C.
1805-1806, 18th Floor, Building 3, Innovation Industrial Park Phase II, High tech Zone, Hefei City Anhui Province

---

(111) 1830500
(822) 88982607 US
(171) 10 năm
(540)

E11EVEN

(151) 31/07/2024

(732) GR OPCO, LLC (US)
29 N.E. 11 Street Miami FL 33132
(740) Stanley Sneeringer, Esq. Pedersen & Houpt, P.C.
161 N. Clark Street, Ste 2700 Chicago IL 60601

(511) 37.

---

(111) 1831800
(822) 2024-046695 JP
(171) 10 năm
(540)

PLAISANT GRAND

(151) 06/06/2024

(531) 05.05.19; 05.05.20; 05.05.21; 25.07.17; 27.03.01; 27.03.11; 29.01.07
(591) Greige.
(732) CARE TWENTYONE CORPORATION (JP)
2-2, Dojima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0003
(740) OKADA PATENT OFFICE, P.C.
Iyo Bldg. 3F, 2-21, Minami-honmachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0054

(511) 35, 43, 44, 45.

---

(111) 1007330
(171) 10 năm
(540)

VIGOGREASE

(151) 16/12/2024

(732) NABTESCO CORPORATION (JP)
7-9, Hirakawacho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-0093
(740) NAGAI Hiroshi
KYOWA PATENT AND LAW OFFICE, Nippon Life Marunouchi Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 04.

---

(111) 1013567
(171) 10 năm
(540)

MONOSUISSE

(511) 17, 23.

(151) 15/11/2024

(732) SEFAR HOLDING AG (CH)
Freibach CH-9425 Thal
(740) E. Blum & Co. AG
Hofwiesenstrasse 349 CH-8050 Zürich

---

(111) 1023934
(171) 10 năm
(540)

WHYTE

(511) 12.

(151) 12/11/2024

(732) WHYTE BIKES LIMITED (GB)
Whitworth Road, St Leonards on Sea East Sussex TN37 7PZ
(740) Dr Walther Wolff & Co
47/48 Brookmans Park Business Centre, Great North Road, Brookmans Park Hatfield, Herts AL9 6NE

---

(111) 1036448
(822) 008593345 SE
(171) 10 năm
(540)

BRANNSTROM

(511) 09, 11.

(151) 25/11/2024

(732) BRANNSTROM SWEDEN AB (SE)
Uddevallagatan 14 SE-416 70 Göteborg
(740) Bergenstråhle & Partners AB
Box 17704 Stockholm SE-118 93

---

(111) 1042067
(171) 10 năm
(540)

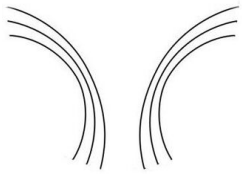

(511) 25.

(151) 26/11/2024

(531) 26.11.03; 26.11.12
(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
Via Moree CH-6850 Mendrisio

---

(111) 1056825
(822) 2010-073830 JP
(171) 10 năm
(540)

NeCycle

(151) 11/11/2024

(732) NIPPON DENKI KABUSHIKI KAISHA (NEC CORPORATION) (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku Tokyo 108-8001
(740) HAGIRI Masaharu
c/o Hagiri and Associates, 4F 21 - Towa Bldg. 6-1, Iidabashi 4 -Chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-0072

(511) 01.

---

(111) 1067169
(822) 7256836 CN
(171) 10 năm
(540)

ALeader

(151) 26/09/2024

(531) 26.11.08; 27.05.11
(732) ALEADER VISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 1, No.5 Tonghuan Road, Tongsha, Dongcheng Street, Dongguan 523000 Guangdong
(740) Scihead IP Law Firm
Unit 1508, Huihua Commercial & Trade Building, No. 80, Xian Lie Zhong Road, Yuexiu District, Guangzhou Guangdong

(511) 09.

---

(111) 1074699
(822) MI2011C000872 IT
(171) 10 năm
(540)

FLOQSWABS

(151) 26/11/2024

(732) COPAN ITALIA S.P.A. (IT)
Via Perotti, 10 I-25125 BRESCIA
(740) PGA S.p.A.
Via Mascheroni, 31 I-20145 Milano

(511) 09.

---

(111) 1078709
(822) MI2011C000862 IT
(171) 10 năm
(540)

ESWAB

(151) 26/11/2024

(732) COPAN ITALIA S.P.A. (IT)
Via Perotti, 10 I-25125 BRESCIA
(740) PGA S.p.A.
Via Mascheroni, 31 I-20145 Milano

(511) 09.

---

(111) 1087631
(171) 10 năm
(540)

HIFI FILTER®

(151) 12/12/2024

(531) 26.03.23; 27.05.17; 29.01.01

(732) HIFI GROUP SA (CH)
Rue Comble-Emine 9 CH-2053 CERNIER
(740) CABINET GUIU
10 rue Paul Thénard F-21000 DIJON

(511) 07, 11.

---

(111) 1093362
(822) 009975442 DE
(171) 10 năm
(540)

Vivapur

(151) 02/12/2024

(732) J. Rettenmaier & Söhne GmbH & Co. KG (DE)
Holzmühle 1 73494 Rosenberg
(740) GROSSE SCHUMACHER KNAUER VON HIRSCHHAUSEN
Schloss Schellenberg | Backhaus Renteilichtung 1 45134 Essen

(511) 01.

---

(111) 1150423
(822) 002105237 SE
(171) 10 năm
(540)

CBAS

(511) 10.

(151) 18/12/2024

(732) CARMEDA AB (SE)
Drottning Kristinas Esplanad 4 SE-170 67 SOLNA
(740) Zacco Sweden AB
Box 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(111) 1150425
(822) 005332465 SE
(171) 10 năm

(511) 10.

(151) 18/12/2024

(732) CARMEDA AB (SE)
Drottning Kristinas Esplanad 4 SE-170 67 SOLNA
(740) Zacco Sweden AB
Box 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(111) 1153719
(171) 10 năm
(540)

WILFA

(511) 07, 09, 11, 21.

(151) 08/11/2024

(732) AS WILFA (NO)
Postboks 4200 Nydalen N-0401 Oslo
(740) AWA NORWAY AS
Drammensveien 151 N-0277 OSLO

---

(111) 1174851
(171) 10 năm
(540)

MASCOT WORKWEAR

(511) 09, 25, 35.

(151) 03/12/2024

(732) MASCOT INTERNATIONAL A/S (DK)
Silkeborgvej 14, Pårup DK-7442 Engesvang
(740) PATRADE A/S
Ceresbyen 75 DK-8000 Aarhus C

---

(111) 1190047
(171) 10 năm
(540)

glycosade

(511) 05.

(151) 15/11/2024

(531) 27.05.01; 29.01.12
(591) Gray and orange.
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey

---

(111) 1232886
(822) 4020140057898 KR
(171) 10 năm
(540)

NOMURADS

(511) 07.

(151) 11/11/2024
(831) 12.11.2024 VN

(732) DAESUNG HI-TECH CO., LTD. (KR)
10, Techno-daero 2-gil, Hyeonpung-myeon, Dalseong-gun DAEGU 711-873
(740) JEONG, Seong Jong
#1206, 321, Gimpohangang 5-ro, Gimpo-si Gyeonggi-do 10063

---

(111) 1233608
(822) 14 4 091 094 FR
(171) 10 năm
(540)

GERnétic INTERNATIONAL

(511) 03, 05.

(151) 08/11/2024

(531) 03.07.16; 03.07.21; 27.05.10

(732) HAPI, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE (FR)
Château d'Ensoules F-32100 BÉRAUT
(740) CABINET BEDE S.A.
Boulevard Général Wahis 15 B-1030 Bruxelles

---

(111) 1237147

(151) 05/12/2024

(171) 10 năm
(540)

RIMADESIO

(732) RIMADESIO HOLDING S.P.A. (IT)
Via Caravaggio, 2/B I-20832 DESIO (MI)

(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 MILANO (MI)

(511) 06, 19, 20.

---

(111) 1238261

(151) 20/11/2024

(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01

LIHERO

(732) LIHE TECHNOLOGY (HUNAN) CO., LTD. (CN)
No. 668 Qingshan Road Information Park, High-tech District, Changsha City Hunan Province

(740) Unitalen Attorneys at Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 09.

---

(111) 1262408

(151) 13/05/2024

(822) 77027113 US

(171) 10 năm
(540)

José Eber

(732) EBER, JOSE (US)
321 South San Vicente Blvd. Suite 404 Los Angeles CA 90048

(740) David Schnider
NOLAN HEIMANN LLP, 16000 Ventura Blvd., Ste 1200 Encino CA 91436

(511) 03, 44.

---

(111) 1271160
(171) 10 năm
(540)

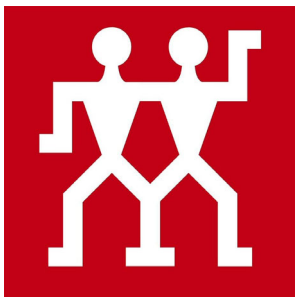

(511) 08, 21.

(151) 27/11/2024

(531) 02.01.02; 02.01.08; 02.01.16; 02.01.24; 04.05.02; 04.05.03; 26.04.01; 26.04.14; 29.01.12
(591) Red, white.The trademark shows two white stylized human figures in a red square.
(732) ZWILLING J.A. HENCKELS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Grünewalder Str. 14-22 42657 Solingen

---

(111) 1304885
(171) 10 năm
(540)

TAG HEUER

(511) 09.

(151) 29/11/2024

(732) LVMH SWISS MANUFACTURES SA (CH)
Rue Louis-Joseph Chevrolet 6a CH-2300 La Chaux-de-Fonds
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2, rue Sarah Bernhardt, CS 90017 92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(111) 1353984
(822) 20218652 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 21.

(151) 13/10/2016
(831) 19.12.2024 VN

(531) 26.04.18; 26.04.24; 26.11.12; 27.05.24

(732) ANHUI DELI HOUSEHOLD GLASS CO., LTD. (CN)
INDUSTRIAL PARK, FENGYANG ANHUI
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1358691
(171) 10 năm
(540)

DIRUI

(511) 05, 10.

(151) 24/09/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) DIRUI INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
95 Yunhe Street, New & High Tech. Development Zone, Changchun 130012 Jilin
(740) Hanray & Intop Intellectual Porperty Law Firm
512A-B, 5th Floor, Century Square, 99 Wangfujing Street, Dongcheng District 100006 Beijing

---

(111) 1362511
(171) 10 năm
(540)

NOYOKE

(511) 20, 24.

(151) 07/11/2024

(531) 27.05.01
(732) SUZHOU NUOYIMAN INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No.151 West Yanshan Rd., Chengxiang Town, Taicang City Jiangsu Province
(740) Shanghai Weijie Intellectual Property Business Consulting Co., Ltd.
Room 9005, Floor 9, Building 1, No. 751, Nanqichang Rd., Songjiang District Shanghai

---

(111) 1368668
(822) 01351696 LU
(171) 10 năm
(540)

FLAMIACTIV

(511) 05.

(151) 04/11/2024

(732) FLEN HEALTH GROUP, SOCIÉTÉ ANONYME (LU)
Rue Henri Koch 29 L-4354 Esch-sur-Alzette
(740) De Clercq & Partners
Edgard Gevaertdreef 10 a B-9830 SINT-MARTENS-LATEM

---

(111) 1375926
(822) 016438343 DE
(171) 10 năm
(540)

colclean

(511) 01, 03.

(151) 18/11/2024

(732) KIC KRONES INTERNATIONALE COOPERATIONSGESELLSCHAFT MBH (DE)
Böhmerwaldstraße 5 93073 Neutraubling

(740) GRÜNECKER PATENT- UND RECHTSANWÄLTE PARTG MBB
Leopoldstraße 4 80802 München

---

(111) 1398118
(822) 22505463 CN
(171) 10 năm
(540)

RAETTS

(511) 07.

(151) 12/09/2024

(732) RAETTS INTELLIGENT EQUIPMENT (GUANGDONG) CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 3, Juyuan Second Road, Shangtun, Liaobu Town, Dongguan City Guangdong Province

(740) GUANGZHOU JUNCY INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
Level 11, Building A2 Times E-park, 280 Hanxi Avenue East, Panyu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1408885
(822) 017438615 SE
(171) 10 năm
(540)

TEPE

(511) 03, 21.

(151) 18/12/2024

(732) TEPE MUNHYGIENPRODUKTER AB (SE)
Bronsåldersgatan 5 SE-213 76 MALMÖ

(740) Awa Sweden AB
Box 5117 SE-200 71 MALMÖ

---

(111) 1434709

(151) 02/12/2024

(171) 10 năm

(540)

(531) 05.13.25; 24.01.10; 24.01.15; 24.01.25; 27.01.12

(732) SAPONERIE MARIO FISSI S.R.L. (IT)
Via Bassa, 35 I-50018 SCANDICCI (FI)

(740) UFFICIO ING. A. MANNUCCI S.R.L.
Via della Scala, 4 I-50123 FIRENZE

(511) 03.

---

(111) 1454209

(151) 21/11/2024

(171) 10 năm

(540)

PRIMASTER

(531) 26.01.03; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 29.01.13

(591) White, orange, grey and black.

(732) GLOBUS FACHMÄRKTE GMBH & CO. KG (DE)
Leipziger Straße 8 66606 St. Wendel

(740) trierpatent BAG mbH
Monaiser Str. 21 Trier

(511) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 08, 09, 11, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 27, 28, 31.

---

(111) 1454837

(151) 06/11/2024

(822) 1108767 NZ

(831) 28.04.2023 VN

(171) 10 năm

(540)

BLIS K12

(732) BLIS TECHNOLOGIES LIMITED (NZ)
81 Glasgow Street, South Dunedin Dunedin 9012

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh
Nhà 8.34, Khai Sơn Town, đường Nguyễn Gia Bồng, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

(511) 01.

---

(111) 1458076
(822) 017872832 DE
(171) 10 năm
(540)

SCHENCK

(511) 07, 09, 38, 42.

(151) 19/12/2024

(531) 26.04.16; 26.07.25; 27.05.01

(732) CARL SCHENCK AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Landwehrstr. 55 64293 Darmstadt
(740) André M. Kreiser
Carl-Benz-Str. 34 74321 Bietigheim-Bissingen

---

(111) 1467750
(822) 4496553 FR
(171) 10 năm
(540)

GLEN CLAN

(511) 33.

(151) 14/11/2024

(732) LES PRODUCTEURS REUNIS (FR)
2 rue Claude Boucher F-33300 Bordeaux

---

(111) 1470313
(822) 4365760 FR
(171) 10 năm
(540)

D·M·C

(511) 23, 26.

(151) 28/11/2024

(531) 03.03.01; 03.03.15; 24.17.02; 29.01.07
(591) Code Pantone 873 CThe whole mark is in brown (Pantone Code 873 C)
(732) DMC (FR)
13 rue de Pfastatt F-68200 MULHOUSE
(740) MIIP - MADE IN IP
60 rue Pierre Charron F-75008 Paris

---

(111) 1489777
(822) 2019-083399 JP
(171) 10 năm
(540)

RIZOLEX

(511) 01, 05.

(151) 12/12/2024

(732) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-6020
(740) HASEGAWA Yoshiki
c/o SOEI Patent and Law Firm, Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda Life Bldg.) 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) 1495751
(822) 40201903396Y SG
(171) 10 năm
(540)

PAÑPURI

(511) 03, 04, 21, 44.

(151) 04/11/2024

(531) 27.05.01
(732) PURI TRADEMARK HOLDING PTE. LTD. (SG)
61 ROBINSON ROAD, #16-02 ROBINSON CENTER SINGAPORE 068893
(740) ILCT Ltd.
18th Floor, Sathorn City Tower, 175 South Sathorn Road, Tungmahamek, Sathorn 10120 Bangkok

---

(111) 1507316
(822) 3797848 FR
(171) 10 năm
(540)

ami paris

(511) 14, 18.

(151) 04/10/2019
(831) 18.11.2024 VN

(732) AMI PARIS (FR)
54 rue Etienne Marcel F-75002 Paris
(740) AB INITIO
5 rue Daunou Paris F-75002

---

(111) 1512544
(822) 40201912719Y SG
(171) 10 năm
(540)

PROPERTYGURU ASIA PROPERTY AWARDS

(151) 02/12/2024

(732) PROPERTYGURU PTE. LTD. (SG)
1 PAYA LEBAR LINK, #12-01-04 Singapore 408533
(740) SHOOK LIN & BOK LLP
1 ROBINSON ROAD, #18-00 AIA TOWER Singapore 048542

(511) 41.

---

(111) 1520773
(822) 2015436 AU
(171) 10 năm
(540)

MCoBeauty.

(151) 28/11/2024

(732) MCO BEAUTY PTY LIMITED (AU)
PO Box Q1199 Queen Victoria Building NSW 1230
(740) Griffith Hack
Level 15, 376-390 Collins Street Melbourne VIC 3000

(511) 03.

---

(111) 1540140

(171) 10 năm
(540)

BUSCH

(151) 20/11/2024

(531) 27.05.15; 27.05.17

(732) BUSCH DIENSTE GMBH (DE)
Schauinslandstrasse 1 79689 Maulburg
(740) Andreas Karl Schlecht
Les Chenevières 12 CH-1586 Vallamand

(511) 04, 07, 09, 37, 42.

---

(111) 1540152
(822) 2020-023567 JP
(171) 10 năm
(540)

OPASUKI

(511) 17.

(151) 25/11/2024

(732) KEIWA INC. (JP)
10-5 Nihonbashi-Kayabacho 2-Chome, Chuo-ku Tokyo
(740) NAVISION IP LAW FIRM
Twin21 MID Tower 25F, 2-1-61, Shiromi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-6125

---

(111) 1561932
(822) 2020-012625 JP
(171) 10 năm
(540)

MintRow

(511) 17.

(151) 23/10/2024

(732) MITSUI CHEMICALS ICT MATERIA, INC. (JP)
2-2-1 Yaesu, Chuo-ku Tokyo 104-0028
(740) SHIBATA Akio
Satoshi Patent Office, Shimbashi Amano Bldg., 1-5-10 Nishishimbashi, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) 1587323
(822) 018309316 DE
(171) 10 năm
(540)

ACTIMOOD

(511) 01, 03.

(151) 21/11/2024

(732) SYMRISE AG (DE)
Mühlenfeldstr. 1 37603 Holzminden
(740) Bernd Fabry
Schlossstraße 523-525 41238 Mönchengladbach

---

(111) 1604067
(822) 018315042 DK
(171) 10 năm
(540)

JJXX

(511) 03, 09, 14, 18, 25, 35.

(151) 28/11/2024

(732) AKTIESELSKABET AF 21. NOVEMBER 2001 (DK)
Fredskovvej 5 DK-7330 Brande
(740) Bech-Bruun Law Firm
Værkmestergade 2 DK-8000 Aarhus C

---

(111) 1618172

(171) 10 năm
(540)

ANGIOPHARM

(511) 03, 05, 35, 42, 44.

(151) 25/11/2024

(732) “LABORATORIA ANGIOPHARM” LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)
pr-kt Akademika Sandakhchieva, zd. 13, ofis 7, Novosibirskaya oblast' RU-630559 g.o. rabochiy poselok Kol’tsovo, r.p. Kol’tsovo
(740) Ermakova Olesia Iur'evna
"INTELIGHT" LLC, a/ya 273 RU-630090 Novosibirsk

---

(111) 1637091
(822) VA 2021 01517 DK
(171) 10 năm
(540)

LACPRODAN
MICELPURE

(511) 01.

(151) 11/12/2024

(732) ARLA FOODS INGREDIENTS GROUP P/S (DK)
Sønderhøj 10-12 DK-8260 Viby J
(740) Zacco Denmark A/S
Arne Jacobsens Allé 15 DK-2300 Copenhagen S

---

(111) 1639477
(822) 018432950 CY
(171) 10 năm
(540)

STEEL HUNTERS

(511) 09, 41.

(151) 19/11/2024

(732) WARGAMING.NET LIMITED (CY)
105 Agion Omologiton Avenue, Agioi Omologites CY-1080 Nicosia
(740) WIGGIN LLP
72-74 rue de Namur B-1000 Brussels

---

(111) 1647876
(822) 2021-158168 JP
(171) 10 năm
(540)

DANITOL

(511) 01, 05.

(151) 07/12/2024

(732) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-6020
(740) ASAMURA IP P.C.
Otemachi 1st Square West Tower 17F, 1-5-1, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(111) 1647879
(822) 2021-158170 JP
(171) 10 năm
(540)

SUMICIDIN

(511) 01, 05.

(151) 07/12/2024

(732) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-6020
(740) ASAMURA IP P.C.
Otemachi 1st Square West Tower 17F, 1-5-1, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(111) 1663020
(822) 61643822 CN
(171) 10 năm
(540)

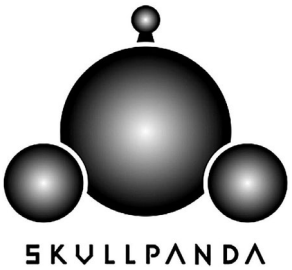

(511) 28.

(151) 27/09/2024

(531) 26.01.06; 26.15.01; 27.05.01
(732) BEIJING POP MART CULTURAL CREATIVE CO., LTD. (CN)
Room 3606, 36th Floor, Block A, 101, Floors 4-33, Building 13, Zone 4, Wangjing Dongyuan, Chaoyang District Beijing
(740) CHISPO ATTORNEYS AT LAW
901, 9th Floor, Hademen Plaza West Tower, No. 8 Chongwenmenwai Street, Dongcheng District 100062 Beijing

---

(111) 1665403
(822) 2098210 AU
(171) 10 năm
(540)

the KIND collective

(511) 03, 18.

(151) 18/12/2024

(732) KIND BRAND PTY LTD (AU)
4 Prohasky Street Port Melbourne VIC 3207
(740) Griffith Hack
Level 15, 376-390 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(111) 1672418
(822) 97413773 US
(171) 10 năm
(540)

SHARK FLEXSTYLE

(511) 08, 11, 21.

(151) 22/11/2024

(732) SHARKNINJA OPERATING LLC (US)
89 A Street, Suite 100 Needham MA 02494
(740) Brooke A. Penrose
Day Pitney LLP One Federal Street, 29th Floor Boston MA 02110

---

(111) 1674464
(822) 018627043 NO
(171) 10 năm
(540)

KALK

(151) 13/12/2024

(732) CAKE MOBILITY AS (NO)
Langelandsvegen 2 N-6018 ÅLESUND
(740) Kvale Advokatfirma DA
Postboks 1752 Vika N-0122 OSLO

(511) 12.

---

(111) 1681458
(822) 2276895 AU
(171) 10 năm
(540)

EAST FORGED

(151) 18/12/2024

(732) EAST FORGED PTY LTD (AU)
PO Box 141 Wilston QLD 4051
(740) MEYER WEST IP
PO Box 6251 Baulkham Hills NSW 2153

(511) 30, 32.

---

(111) 1689692
(822) 018511381; 012566535 PL
(171) 10 năm
(540)

BOHOBOCO

(151) 27/11/2024

(732) MGL SPÓŁKA Z OGRANICZONĄ ODPOWIEDZIALNOŚCIĄ (PL)
Tychów 46 PL-97-318 Czarnocin
(740) NOWAK-IP Kancelaria Patentowa Urszula Nowak
ul. Poborzańska 45/19 PL-03-368 Warszawa

(511) 03, 09, 25.

---

(111) 1703297
(822) 2022-121444 JP
(171) 10 năm
(540)

MIYOTA

(511) 14.

(151) 04/12/2024

(531) 10.03.07; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.12; 26.02.03; 26.13.25; 27.05.01

(732) CITIZEN TOKEI KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS CITIZEN WATCH CO., LTD. (JP)
1-12, 6-chome, Tanashi-cho, Nishi-tokyo-shi Tokyo 188-8511

---

(111) 1714690
(822) 018400041 CY
(171) 10 năm
(540)

SUMSUB

(511) 09, 36, 42, 45.

(151) 07/11/2024

(732) RARITEX TRADE LTD (CY)
Patmou 29, 6th floor, Flat/Office 601, Strovolos CY-2058 Nicosia

(740) Taylor Wessing Partnerschaftsgesellschaft mbB
Isartorplatz 8 80331 München

---

(111) 1714979
(822) 40202263917X SG
(171) 10 năm
(540)

Elfie

(511) 09.

(151) 19/11/2024
(831) 09.10.2024 VN

(531) 26.01.03; 26.01.12; 26.01.18; 27.05.01; 27.05.24; 29.01.13

(591) Color code: #FF0283 and #14142B.Our logotype is in #14142B.

(732) ELFIE PTE. LTD. (SG)
108 WISHART ROAD, #05-27 THE FORESTA @ MOUNT FABER SINGAPORE 098752

(740) Julien LACKER Guillaume GOMIS GOMIS & LACKER AVOCATS AARPI
65 rue de Prony F-75017 Paris

---

(111) 1715631
(171) 10 năm
(540)

(511) 37.

(151) 15/10/2024

(531) 01.01.09; 01.01.15; 24.03.07; 24.03.11; 24.03.18; 26.11.08; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.24; 29.01.12
(591) The mark consists of design and letter with blue and white as the base color.
(732) KANDA TOMOKAZU (JP)
4261, Kashiwabara, Sayama-Shi
Saitama-Ken 350-1335
(740) SUZUKI Tokuko
Wako Bld. 405 28-18, Takadanobaba 1-chome, Shinjuku-ku Tokyo 169-0075

---

(111) 1724228

(171) 10 năm
(540)

AcroXeR

(511) 41, 42.

(151) 19/11/2024

(732) SURGICAL MIND INC. (KR)
501-801-ho, 7, Sangmujungang-ro, Seo-gu Gwangju
(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

---

(111) 1732345
(822) 018740237 BE
(171) 10 năm
(540)

pneumatech

(511) 11.

(151) 21/11/2024

(531) 27.05.01; 29.01.12
(591) GREEN and BLUE.
(732) ATLAS COPCO AIRPOWER, NV (BE)
Boomsesteenweg 957 B-2610 Wilrijk
(740) Atlas Copco Airpower, N.V.
Boomsesteenweg 957 B-2610 Wilrijk

---

(111) 1732428

(171) 10 năm

(540)

(511) 29, 30, 32.

(151) 25/11/2024

(531) 04.05.21; 26.11.12; 27.05.01

(732) CJ OLIVE YOUNG CORPORATION (KR)
372, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul

(740) Selim Intellectual Property Law Firm
10th Floor Taewoo Bldg., 285, Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul 06729

---

(111) 1733223
(822) 018196548 IT
(171) 10 năm
(540)

MAISON TAHITÉ

(511) 03.

(151) 29/11/2024

(732) KAON LAB S.R.L. (IT)
C.so Torino, 6/B I-10051 Torino

(740) Stefano Merico
Via Fidia, 24 I-00125 Roma

---

(111) 1733538
(822) 302023000007254 IT
(171) 10 năm
(540)

IMBOTEX

(511) 22, 23, 24, 25.

(151) 21/11/2024

(732) IMBOTEX SRL (IT)
VIA MOLINI, 26 CITTADELLA (PADOVA)

(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) 1733852
(171) 10 năm
(540)

POLYFLUSH

(511) 10.

(151) 05/12/2024

(732) POLY MEDICURE LTD. (IN)
plot no. 105 sec-59 hsiidc industrial area, faridabad haryana 121004

(740) VUTTS & ASSOCIATES LLP
suite no. 704, the castle, plot 36-a, sector-56 gurgoan 122009 (haryana)

---

(111) 1741681
(171) 10 năm
(540)

LUNA EARTH

(511) 14, 18, 26, 35.

(151) 16/12/2024

(531) 27.05.01; 27.05.10

(732) ENDLESS CO., LTD. (JP)
ENDLESS BUILDING, 20-1, YANAGIBASHI 1 CHOME, TAITO-KU TOKYO 111-0052

(740) CREO Law & IP LPC
Suitengu Hokushin Bldg., 9th Floor, 1-39-5, Nihombashi-Kakigaracho, Chuo-ku Tokyo 103-0014

---

(111) 1745180
(171) 10 năm
(540)

ViviCosì

(511) 29, 32.

(151) 25/11/2024

(531) 05.01.03; 05.01.05; 05.01.16; 26.11.02; 26.11.12; 27.05.01; 29.01.13

(591) Dark green, green, light green and yellow.The mark consists of the wording "ViviCosì" positioned below a dark green tree on which five flowers appear stylised in various sizes on green circles.

(732) INTERNATIONAL FOOD S.R.L. (IT)
Via Canonica 1009 I-47822 SANTARCANGELO DI ROMAGNA (RN)

(740) ANNA GIULIA AGAZZANI
Agazzani & Associati S.r.l., via dell'Angelo Custode 11/6 I-40141 Bologna (BO)

---

(111) 1746824
(822) 1488459 NL
(171) 10 năm
(540)

KETYGVI

(511) 05.

(151) 15/11/2024

(732) MERCK SHARP & DOHME B.V.
(NL)
Waarderweg 39 NL-2031 BN HAARLEM

(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

---

(111) 1751175
(822) 98120590 US
(171) 10 năm
(540)

SHARK

(511) 11.

(151) 22/11/2024

(732) SHARKNINJA OPERATING LLC
(US)
89 A Street, Suite 100 Needham MA 02494

(740) Brooke A. Penrose
Day Pitney LLP One Federal Street, 29th Floor Boston MA 02110

---

(111) 1758139
(822) 1491074 NL
(171) 10 năm
(540)

KEETIGVI

(511) 05.

(151) 15/11/2024

(732) MERCK SHARP & DOHME B.V.
(NL)
Waarderweg 39 NL-2031 BN Haarlem

(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

---

(111) 1759933
(822) 018650177 CZ
(171) 10 năm
(540)

SYX

(151) 05/12/2024

(732) DANCZEK TEPLICE A.S. (CZ)
Kamenný Pahorek 116 CZ-417 23 Košťany
(740) ČERMÁK A SPOL.
Elišky Peškové 15/735 CZ-150 00 Praha 5

(511) 34.

---

(111) 1761183
(822) 98203998 US
(171) 10 năm
(540)

NINJA FROSTVAULT

(151) 20/11/2024

(732) SHARKNINJA OPERATING LLC (US)
89 A Street, Suite 100 Needham MA 02494
(740) Brooke A. Penrose
Day Pitney LLP One Federal Street, 29th Floor Boston MA 02110

(511) 21.

---

(111) 1763208
(171) 10 năm
(540)

KOEC

(151) 02/12/2024

(531) 27.05.17

(732) ZHENG, XIUZHEN (CN)
No.8, No.2 Horizontal Road, Yinhai Road, Changhong Village, Jiahe Street, Baiyun District, Guangzhou City 515100 Guangdong Province

(511) 03.

---

(111) 1763321
(822) 2023112212 JP
(171) 10 năm
(540)

AQUAIR

(151) 25/11/2024

(732) FINETODAY CO., LTD. (JP)
2-16-3 Konan, Minato-ku Tokyo 108-0075

(511) 03, 21.

---

(111) 1765840
(822) 2019-134030 JP
(171) 10 năm
(540)

ZERO-I

(151) 18/11/2024

(732) SEAVAC, INC. (JP)
1-12-6 Kuise Minami Shinmachi, Amagasaki City Hyogo 660-0822
(740) WATANABE Ryuichi
Patent Attorneys Ishii & Co., Building Sarai 2F, 2-2-9 Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0046

(511) 40.

---

(111) 1767252
(822) 2405592 AU
(171) 10 năm
(540)

XTENDLASH

(151) 11/12/2024

(732) MCO BEAUTY PTY LIMITED (AU)
PO Box Q1199 Queen Victoria Building NSW 1230
(740) Griffith Hack
Level 15, 376-390 Collins Street Melbourne VIC 3000

(511) 03.

---

(111) 1768231

(151) 22/11/2024

(171) 10 năm
(540)

Luxatemp MaxProtect

(732) MÜHLBAUER TECHNOLOGY GmbH (DE)
Elbgaustr. 248 22547 Hamburg

(740) KNPZ Rechtsanwälte - Klawitter Neben Plath Zintler
Kaiser-Wilhelm-Straße 9 20355 Hamburg

(511) 05, 10.

---

(111) 1768250
(822) 2403890; 1763028 AU

(151) 06/12/2024

(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01; 27.05.21; 27.05.25; 29.01.01

(732) SOUTHCORP BRANDS PTY LIMITED (AU)
Level 8, 161 Collins Street MELBOURNE VIC 3000

(740) TREASURY WINE ESTATES AUSTRALIA LIMITED
L 8, 161 Collins St Melbourne VIC 3000

(511) 32, 33.

---

(111) 1770904

(151) 05/11/2024

(171) 10 năm
(540)

SALADY

(732) SALADY CO., LTD. (KR)
3F, 4F, 6F, 9, Teheran-ro 22-gil, Gangnam-gu Seoul 06236

(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

(511) 29.

---

(111) 1771168
(822) 2023-123133 JP
(171) 10 năm
(540)

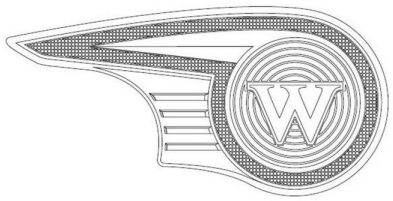

(511) 12.

(151) 02/12/2024

(531) 03.07.17; 09.01.08; 18.01.21; 26.01.05; 26.01.08; 26.13.25; 27.05.21

(732) KAWASAKI MOTORS, LTD. (JP)
1-1, Kawasaki-cho, Akashi-shi Hyogo 673-8666

(740) ARCO PATENT & TRADEMARK ATTORNEYS
5th Fl., Nihonseimei-Sannomiya-Ekimae Bldg., 7-1-1, Onoe-dori, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 651-0088

---

(111) 1771424
(822) 98196308 US
(171) 10 năm
(540)

NAVSUNLI

(511) 05.

(151) 03/12/2024

(732) REGENXBIO INC. (US)
9804 Medical Center Drive Rockville MD 20850

(740) William R. Samuels Cole-Frieman & Mallon, LLP
201 California street, Suite 350 San Francisco CA 94111

---

(111) 1771489
(822) 1496001 NL
(171) 10 năm
(540)

ISDOSYVA

(511) 05.

(151) 20/11/2024

(732) MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waarderweg 39 NL-2031 BN Haarlem

(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

---

(111) 1772492
(822) 1495999 NL
(171) 10 năm
(540)

IDLYBRA

(511) 05.

(151) 20/11/2024

(732) MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waarderweg 39 NL-2031 BN Haarlem
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

---

(111) 1775961
(171) 10 năm
(540)

Niowaina

(511) 16.

(151) 29/11/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) SANIPAK COMPANY OF JAPAN, LTD. (JP)
1-25-5, Hatagaya, Shibuya-ku Tokyo 151-0072
(740) EICHI Patent & Trademark Corp.
45-13, Sengoku 4-chome, Bunkyo-ku Tokyo 112-0011

---

(111) 1775963
(171) 10 năm
(540)

(511) 16.

(151) 29/11/2024

(531) 26.04.04; 26.04.08; 26.04.24
(732) SANIPAK COMPANY OF JAPAN, LTD. (JP)
1-25-5, Hatagaya, Shibuya-ku Tokyo 151-0072
(740) EICHI Patent & Trademark Corp.
45-13, Sengoku 4-chome, Bunkyo-ku Tokyo 112-0011

---

(111) 1776499
(822) 302023000164229 IT
(171) 10 năm
(540)

DUVYZAT

(511) 05.

(151) 06/12/2024
(732) ITALFARMACO S.P.A. (IT)
Viale Fulvio Testi, 330 I-20126 MILANO (MI)
(740) Dragotti & Associati S.r.l.
Via Nino Bixio 7 I-20129 Milan

---

(111) 1776519
(822) 1487101 NL
(171) 10 năm
(540)

ELIANE

(511) 01, 30.

(151) 20/12/2024
(732) Coöperatie Koninklijke Avebe U.A. (NL)
Prins Hendrikplein 20 NL-9641 GK Veendam
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 Amsterdam NL-1101 BA NL-1101 BA

---

(111) 1778986
(822) 302023000139239 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 10/10/2023
(531) 14.05.21; 14.05.23; 19.07.16
(732) INTERBASIC HOLDING S.R.L. (IT)
STRADA SETTECAMINI, 116 I-63811 SANT'EPILDIO A MARE, FERMO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) 1783966
(822) 018890142 DE
(171) 10 năm
(540)

Ruhfus

(511) 06, 07, 17, 37.

(151) 20/11/2024
(732) LOESCHE GMBH (DE)
Hansaallee 243 40549 Düsseldorf
(740) WUNDERLICH & HEIM PATENTANWÄLTE
Irmgardstrasse 3 81479 München

---

(111) 1789089
(822) 4020230218755 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 36.

(151) 14/02/2024

(531) 15.09.18; 20.05.16; 24.17.20; 26.01.03; 26.01.13; 27.05.09; 27.05.17; 29.01.12

(732) DEALME CO., LTD (KR)
Rm. 308, 111, Ballyong-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si Jeonbuk-do 54853
(740) ENVISION PATENT & LAW FIRM
5F, 299, Olympic-ro, Songpa-gu Seoul 05510

---

(111) 1789758
(822) UK00003197810 GB
(171) 10 năm
(540)

SOLAR BUDDIES

(511) 21.

(151) 28/11/2024

(732) SOLAR BUDDIES LIMITED (GB)
Agincourt House, 14 Clytha Park Road Newport NP20 4PB
(740) Indelible IP Limited
Woodfield House Llanishen, Chepstow Monmouthshire NP16 6QS

---

(111) 1790859
(822) 2023-131153 JP
(171) 10 năm
(540)

Revoria Cloud

(511) 09, 42.

(151) 03/12/2024

(732) FUJIFILM BUSINESS INNOVATION KABUSHIKI KAISHA (FUJIFILM BUSINESS INNOVATION CORP.) (JP)
9-7-3, Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-0052
(740) Eikoh, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) 1791786
(822) 018918647 DE
(171) 10 năm
(540)

Qlar

(511) 07, 09, 11, 37, 42.

(151) 16/12/2024

(732) QLAR EUROPE GMBH (DE)
Pallaswiesenstraße 100 Darmstadt 64293

---

(111) 1794449
(822) UK00003990203 GB
(171) 10 năm
(540)

SUTHAINN

(511) 33.

(151) 18/12/2024

(732) CHIVAS HOLDINGS (IP) LIMITED (GB)
Kilmalid, Stirling Road Dumbarton, Scotland G82 2SS
(740) PERNOD RICARD - GIPH-BG
5 COURS PAUL RICARD F-75008 PARIS

---

(111) 1795374
(822) 1492295 NL
(171) 10 năm
(540)

(511) 05, 32.

(151) 16/04/2024

(531) 01.15.09; 24.15.01; 24.15.11; 24.15.17; 24.15.21; 25.07.17; 26.15.15; 26.15.25; 27.05.02; 27.05.03; 27.05.04; 27.05.08; 27.05.17; 27.05.21; 27.05.25; 29.01.13
(591) Different shades of green, black and white.
(732) FRUCOR BRANDS INTERNATIONAL B.V. (NL)
H.J.E Wenckebachweg 123 NL-1096 AM Amsterdam
(740) Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) 1796263
(822) 4972610 FR
(171) 10 năm
(540)

PADDOCK

(151) 05/12/2024

(732) COMPTOIR NOUVEAU DE LA PARFUMERIE (FR)
23, rue Boissy d'Anglas F-75008 PARIS

(740) Madame VIDAL-LACHAUD Marion JACOBACCI CORALIS HARLE
32, rue de l'Arcade F-75008 Paris

(511) 03.

---

(111) 1797451
(822) 75831061 CN
(171) 10 năm
(540)

Netac

(151) 17/05/2024

(531) 27.05.01

(732) NETAC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
16F, 18F, 19F, Netac Building, Suite 10, Number 6 High-Tech South St., South High-Tech District, Nanshan District, Shenzhen, 518057 Guangdong Province

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) 1799357
(822) 2277414 CA
(171) 10 năm
(540)

TELUS

(151) 30/11/2023

(732) TELUS CORPORATION (CA)
c/o TELUS Legal Services, 200 Consilium Place, Suite 1600
Scarborough ON M1H 3J3
(740) LAMBERT INTELLECTUAL PROPERTY LAW
200-10328 81 Ave NW Edmonton AB T6E 1X2

(511) 09, 35, 36, 38, 41, 42, 44, 45.

---

(111) 1802591
(822) 019043476 US
(171) 10 năm
(540)

BUMBU

(151) 21/10/2024

(732) BUMBU RUM COMPANY LLC (US)
1300 Old Skokie Valley Road, Suite B
Highland Park IL 60035
(740) NOERR ALICANTE IP, S.L.
Avenida México 20 E-03008 Alicante

(511) 32.

---

(111) 1802746
(822) 015755754 US
(171) 10 năm
(540)

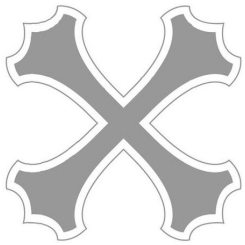

(151) 29/10/2024

(531) 24.13.04

(732) BUMBU RUM COMPANY LLC (US)
1300 Old Skokie Valley Road, Suite B
Highland Park IL 60035
(740) NOERR ALICANTE IP, S.L.
Avenida México 20 E-03008 Alicante

(511) 32.

---

(111) 1808093
(822) UK00904932877 GB
(171) 10 năm
(540)

LAY & WHEELER

(511) 16, 32, 33, 35, 39, 41, 43.

(151) 08/10/2024

(732) LAY & WHEELER LIMITED (GB)
Unit 6 Blackacre Road, Great Blakenham Ipswich IP6 0FL

(740) Boult Wade Tennant LLP
Salisbury Square House, 8 Salisbury Square London EC4Y 8AP

---

(111) 1808770
(822) 2024-077941 JP
(171) 10 năm
(540)

KUYURA

(511) 03.

(151) 25/11/2024

(732) FINETODAY CO., LTD. (JP)
2-16-3 Konan, Minato-ku Tokyo 108-0075

(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Osaka Umeda Twin Towers North, 8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

---

(111) 1809149
(171) 10 năm
(540)

FELCHLIN

(511) 30.

(151) 21/11/2024

(732) MAX FELCHLIN AG (CH)
Gotthardstrasse 11 CH-6438 Ibach

(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1810831
(822) 40202405779W JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 01, 05, 29, 30, 32.

(151) 11/11/2024

(531) 26.01.19; 26.11.12; 26.15.01; 27.05.01; 29.01.04
(732) MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, NAEBO-CHO, 6-CHOME HIGASHI-KU SAPPORO
(740) HASEGAWA Yoshiki
c/o SOEI Patent and Law Firm, Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda Life Bldg.), 9th Fl. 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) 1812737
(822) 1500786 NL
(171) 10 năm
(540)

SKINSENSE

(511) 10.

(151) 03/12/2024

(732) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52 NL-5656 AG Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 52 NL-5656 AG Eindhoven

---

(111) 1812832
(822) 2024-081179 JP
(171) 10 năm
(540)

fino
PREMIUM TOUCH

(511) 03.

(151) 25/11/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09
(732) FINETODAY CO., LTD. (JP)
2-16-3, Konan, Minato-ku Tokyo 108-0075
(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Osaka Umeda Twin Towers North, 8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

---

(111) 1813495
(822) 2024-083091 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 18, 25.

(151) 24/10/2024

(531) 24.15.21; 26.03.23
(732) Z&K TRADING CO., LTD. (JP)
301, 6-26-10 Asakusa, Taito-ku Tokyo 111-0032
(740) AXIS PATENT INTERNATIONAL
Shimbashi i-mark Bldg., 6-2 Shimbashi 2-Chome, Minato-ku Tokyo 105-0004

---

(111) 1814321
(171) 10 năm
(540)

RIRI

(511) 26.

(151) 20/06/2024

(732) RIRI SA (CH)
Via al Gas 3 CH-6850 Mendrisio
(740) M. ZARDI & CO SA
Via GB Pioda 6 CH-6900 Lugano

---

(111) 1816619
(822) 302024000110335 IT
(171) 10 năm
(540)

TEBI

(511) 03.

(151) 29/11/2024

(732) EXALYA S.R.L. (IT)
Località Santigaro, 32 I-25010 San Felice del Benaco (BS)
(740) BIESSE S.r.l.
Via Corfú, 71 I-25124 Brescia

---

(111) 1816624
(822) 2024-061663 JP
(171) 10 năm
(540)

S y s t e m s o f t

(151) 18/10/2024

(732) APAMAN CO., LTD. (JP)
Marunouchi Trust Tower N, 8-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005
(740) YAMADA Katsushige
YAMADA LAW & PATENT OFFICES, 5-1, Yushima, 4-chome, Bunkyo-ku Tokyo 113-0034

(511) 35, 41.

---

(111) 1817249
(822) 2024-002019 JP
(171) 10 năm
(540)

BURUBON

(151) 30/07/2024

(732) BOURBON CORPORATION (JP)
1-3-1 Ekimae, Kashiwazaki-shi Niigata 945-8611
(740) YOSHIDA Kazuhiko
c/o NAKAMURA & PARTNERS, 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

(511) 30.

---

(111) 1817471
(822) 2024-017721 JP
(171) 10 năm
(540)

BURUBONs

(151) 25/09/2024

(732) BOURBON CORPORATION (JP)
1-3-1 Ekimae, Kashiwazaki-shi Niigata 945-8611
(740) YOSHIDA Kazuhiko
c/o NAKAMURA & PARTNERS, 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

(511) 30.

---

(111) 1817790

(151) 25/09/2024

(171) 10 năm
(540)

Solace Studios

(732) SOLACE PTE. LTD. (SG)
30 HAJI LANE, #01-00 SINGAPORE 189223

(511) 09.

---

(111) 1819083
(822) 98290064; 98290052; 98290067; 98290074; 98290059 US

(151) 05/11/2024

(171) 10 năm
(540)

(531) 04.05.05; 04.05.14; 04.05.15

(732) REDDIT, INC. (US)
548 Market St, # 16093 San Francisco CA 94104
(740) Irena Dotcheva Reddit, Inc.
548 Market St, # 16093 San Francisco CA 98104

(511) 09, 38, 41, 42, 45.

---

(111) 1819669

(151) 05/12/2024

(171) 10 năm
(540)

ORU

(732) JT INTERNATIONAL SA (CH)
8 rue Kazem-Radjavi CH-1202 Genève
(740) JT International SA
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

(511) 34.

---

(111) 1822905
(822) 2024-102545 JP
(171) 10 năm
(540)

steppi onward

(511) 25.

(151) 22/11/2024

(732) ONWARD HOLDINGS CO., LTD. (JP)
10-5, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8239
(740) FUJIMORI Yuji
IIJIMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE, 6F, Samon Eleven Building, 3-1, Samon-cho, Shinjuku-ku Tokyo 160-0017

---

(111) 1823503

(171) 10 năm
(540)

Bonjejur

(511) 03.

(151) 02/12/2024

(531) 27.05.01

(732) KIM, ABDU (KR)
102-605, 114-31, Nangye-ro, Seongdong-gu Seoul
(740) KIYUL IP LAW FIRM
RM 404, 77-1, Yeouinaru-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul

---

(111) 1825614

(171) 10 năm
(540)

JANGYIJU

(511) 25.

(151) 21/10/2024

(531) 27.05.13

(732) JANG, YI JU (KR)
104-1001, 32, Geobukgol-ro 14-gil, Seodaemun-gu Seoul 03690
(740) WeThePeople IP & Law Firm
6F, Chinyang Bldg., 47, Kyonggidae-ro, Seodaemun-gu Seoul 03752

---

(111) 1825629

(151) 24/10/2024

(171) 10 năm
(540)

SPELLEDIT

(732) ROH SUNG HYUN (KR)
4F, 40-14, Dosan-daero 85-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) Jong-Kyun Woo
Jeongdong Building, 17F, 21-15, Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518

(511) 14, 18, 25, 35.

---

(111) 1825656

(151) 10/10/2024

(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.17; 27.05.19; 27.05.22

(732) HWANG, HYO JIN (KR)
505-201, Seokcheon-ro 216, Wonmi-gu, Bucheon-si Gyeonggi-do
(740) YANG, Sungbo
P&T Intellectual Property Law Firm, 2nd Fl., Samsung Bldg., 14, Seolleung-ro 125-gil Gangnam-Gu Seoul 06099

(511) 28.

---

(111) 1825659

(151) 10/10/2024

(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.17; 27.05.19; 27.05.22

(732) HWANG, HYO JIN (KR)
505-201, Seokcheon-ro 216, Wonmi-gu, Bucheon-si Gyeonggi-do
(740) YANG, Sungbo
P&T Intellectual Property Law Firm, 2nd Fl., Samsung Bldg., 14, Seolleung-ro 125-gil Gangnam-Gu Seoul 06099

(511) 25.

---

(111) 1825660
(822) M2402897 HU
(171) 10 năm
(540)

EGLOFIN

(151) 14/10/2024

(732) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyömrői út 19-21. H-1103 Budapest

(511) 05.

---

(111) 1825661

(171) 10 năm
(540)

punazero

(151) 15/10/2024

(531) 27.05.01

(732) HAKSAN CO., LTD. (KR)
50 Noksansandan 382-ro 14beon-gil, Gangseo-gu Busan

(740) PUKYUNG INTERNATIONAL PATENT AND LAW FIRM
Daehan Tower Bldg.6th Floor, 12, Beobwonnam-ro, 15beon-gil, Yeonje-gu Busan 47511

(511) 25.

---

(111) 1825663

(171) 10 năm
(540)

(151) 15/10/2024

(531) 26.01.06; 26.07.04; 26.11.12

(732) HAKSAN CO., LTD. (KR)
50 Noksansandan 382-ro 14beon-gil, Gangseo-gu Busan

(740) PUKYUNG INTERNATIONAL PATENT AND LAW FIRM
Daehan Tower Bldg.6th Floor, 12, Beobwonnam-ro, 15beon-gil, Yeonje-gu Busan 47511

(511) 25.

---

(111) 1825664
(171) 10 năm
(540)

No Brand
브랜드가 아니다. 소비자다

(151) 18/10/2024

(531) 03.07.13; 03.07.21; 05.03.13; 05.03.20; 26.01.01; 26.01.15; 27.05.01; 28.03.00

(732) E-MART INC. (KR)
37 SEJONG-DAERO 7-GIL, JUNG-GU SEOUL

(740) PanKorea Patent & Law Firm
13F, Sanhak Foundation Building, 329 Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul 06627

(511) 43.

---

(111) 1825705
(171) 10 năm
(540)

MALEO

(151) 01/10/2024

(732) BARRY CALLEBAUT AG (CH)
Hardturmstrasse 181 CH-8005 Zurich

(740) Meissner Bolte Patentanwälte Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Hollerallee 73 28209 Bremen

(511) 29, 30.

---

(111) 1825706
(171) 10 năm
(540)

LALPACK
NUTRIFLAVOR

(151) 03/10/2024

(732) DANSTAR FERMENT AG (CH)
Poststrasse 30 CH-6300 Zug

(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Schottenring 19 A-1010 Vienna

(511) 01, 05, 31.

---

(111) 1825734
(822) 79187886; 79192141; 79182862; 79194849; 79189531 CN
(171) 10 năm
(540)

MayFeel

(511) 03, 05, 08, 25, 28.

(151) 26/06/2024

(531) 02.09.14; 27.05.01

(732) SHENZHEN BLUE ORIGIN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 3302, Building 2, Shenzhen New Generation Industrial Park, No. 136, Zhongkang Road, Meidu Community, Meilin Street, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province, China
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Room 2003, Bldg 3, Jade Pearl Garden, Tianxia, Tianxia Community, Nantou Street, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1825746
(822) 2023-138099 JP
(171) 10 năm
(540)

FILLIN

(511) 18, 25.

(151) 12/09/2024

(732) NOVEL REPUBLIC INC. (JP)
No. 915, 5-5-1, Nishishinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 160-0023
(740) Yamamoto Tsubasa
11F, 1-10-5 Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) 1825755
(822) 2024-089583 JP
(171) 10 năm
(540)

MagCatchFilter

(511) 07.

(151) 09/10/2024

(732) MAEDA SHELL SERVICE CO., LTD. (JP)
76-4, Kanayama, Ikegane-cho, Kanayama, Okazaki-shi, Aichi 444-3595
(740) PATENA CORPORATION
Nagoya Daini Saitama Bldg., 2-28, Meieki 4-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 450-0002

---

(111) 1825756
(822) 2024-089580 JP
(171) 10 năm
(540)

La-Man Dry Filter

(511) 07.

(151) 09/10/2024

(732) MAEDA SHELL SERVICE CO., LTD. (JP)
76-4, Kanayama, Ikegane-cho, Kanayama, Okazaki-shi, Aichi 444-3595
(740) PATENA CORPORATION
Nagoya Daini Saitama Bldg., 2-28, Meieki 4-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 450-0002

---

(111) 1825778
(822) 018949155; 005164280 CZ
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 16, 25, 28, 41.

(151) 26/07/2024

(531) 27.05.01; 27.05.19

(732) FUTURE GAMING S.R.O. (CZ)
Husitská 107/3, Žižkov CZ-130 00 Prague
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 Milano (MI)

---

(111) 1825784
(822) 75225942 CN
(171) 10 năm
(540)

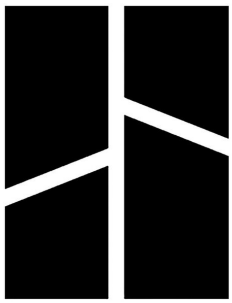

(511) 07.

(151) 20/06/2024

(531) 26.04.04; 26.04.09; 26.04.24
(732) SHENZHEN TUOZHU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Building A, No. 1 First Qianwan Road, Qianhai Shengang Cooperation Zone, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1825792
(822) 90500119 US
(171) 10 năm
(540)

BREEZE

(511) 28.

(151) 04/11/2024

(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Court Parkway, Suite Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1825793
(822) 90798543 US
(171) 10 năm
(540)

Hangout

(511) 28.

(151) 04/11/2024

(732) BOTE LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy Suite 200 Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1825832
(822) 88417934 US
(171) 10 năm
(540)

RACKHAM

(511) 28.

(151) 04/11/2024

(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200
Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1825836
(822) 97452915 US
(171) 10 năm
(540)

MAGNETUMBLER

(511) 21.

(151) 04/11/2024

(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200
Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1825838
(822) 98288290 US
(171) 10 năm
(540)

MAGNECHILL

(511) 21.

(151) 04/11/2024

(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200
Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1825839
(822) 97228977 US
(171) 10 năm
(540)

AERORONDAK

(511) 20.

(151) 04/11/2024

(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200
Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1825840
(822) 98311019 US
(171) 10 năm
(540)

AEROULTRA

(511) 28.

(151) 04/11/2024

(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200
Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1825841
(822) 86685232 US
(171) 10 năm
(540)

STAND APART

(511) 28.

(151) 04/11/2024

(732) BOTE LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200
Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1825842
(822) 98405940 US
(171) 10 năm
(540)

AEROTECH

(151) 04/11/2024

(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200
Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

(511) 12.

---

(111) 1825843
(822) 98202045 US
(171) 10 năm
(540)

EASYRIDER

(151) 04/11/2024

(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200
Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

(511) 12, 28.

---

(111) 1825848
(822) 98726388 US
(171) 10 năm
(540)

KULA

(151) 04/11/2024

(732) BOTE LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200
Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

(511) 21.

---

(111) 1825853
(822) 98806585 US
(171) 10 năm
(540)

A GENTLE RAIN

(511) 28.

(151) 05/11/2024

(732) GERRY KEVIN WILSON (US)
2261 Market St. #4475, c/o Incredible Dream Studios, Inc. San Francisco CA 94114
(740) David Yang Hawkinson Yang LLP
8033 W. Sunset Blvd. #3300 Los Angeles CA 90046

---

(111) 1825867
(822) 85381909 US
(171) 10 năm
(540)

KRANK GOLF

(511) 28.

(151) 22/10/2024

(732) READER, LANCE G. (US)
7131 S. Champagne Way Gilbert AZ 85298
(740) Frederick Taylor
2114 S. Yellow Wood Mesa AZ 85209

---

(111) 1825879
(822) 98842523 US
(171) 10 năm
(540)

ADJUST-O-MATIC

(511) 06.

(151) 08/11/2024

(732) ASSA ABLOY AMERICAS RESIDENTIAL INC. (US)
110 Sargent Drive New Haven CT 06511
(740) Anne E. Naffziger Leydig, Voit & Mayer, Ltd.
2 Prudential Plaza, 180 N. Stetson Ave., Suite 4900 Chicago IL 60601

---

(111) 1825894
(822) 4020240170108 KR
(171) 10 năm
(540)

ARENCIA

(151) 04/11/2024

(732) ARENCIA INC. (KR)
6F, 306 Hakdong-ro, Gangnam-gu Seoul 06098
(740) LEE, Eunyoung
Suite 1559, 15F, Center Bldg., 6, Yeouidaebang-ro 65-gil, Yeongdeungpo-gu Seoul 07333

(511) 03.

---

(111) 1825917
(822) 5085464 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 27/09/2024

(531) 27.05.01; 27.05.22

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris
(740) Madame REGISSER Sophie SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES
Département de la Propriété Intellectuelle, 2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

(511) 37.

---

(111) 1825922

(171) 10 năm
(540)

CloudTec Connect

(151) 03/10/2024

(732) ON CLOUDS GMBH (CH)
Förrlibuckstrasse 190 CH-8005 Zürich

(511) 25.

---

(111) 1825965
(822) 98816955 US
(171) 10 năm
(540)

IMAGE PLAYGROUND

(511) 09.

(151) 23/10/2024

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way MS: 39-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) 1825969
(171) 10 năm
(540)

ARMING

(511) 03.

(151) 22/10/2024

(732) ENVECO COSMETIC CO., LTD (KR)
35, Hwangeum-ro 323beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si Gyeonggi-do 10049
(740) KIM, Yeong Shik
819-ho, C-dong, Hangang Duklass, 10 Munhwa-ro, Uijeongbu-si Gyeonggi-do, 11801

---

(111) 1826015
(822) 4020240041435; 4020240041273; 4020240041278; 4020240041280 KR
(171) 10 năm
(540)

HANSSEM H-IIN

(511) 11, 20, 37, 42.

(151) 24/06/2024

(531) 26.03.23; 26.11.03; 26.11.07; 26.11.08; 26.11.11; 27.05.01; 29.01.15

(732) HANSSEM CO., LTD. (KR)
144, Beonnyeong 2-ro, Danwon-gu, Ansan-si Gyeonggi-do
(740) Ban Jung Hyuk
H&H Patent office (Seocho-dong, 4th FL. Maegang Bldg.), 14, Banpo-daero, 23 gil, Seocho-gu Seoul 06656

---

(111) 1826019
(822) 4020240156282; 4020240171958; 4020240165141 KR
(171) 10 năm
(540)

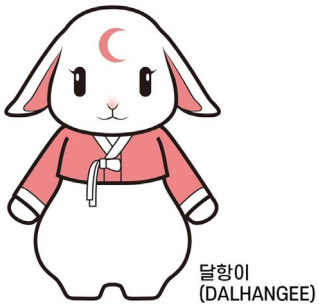

(511) 21, 25, 28.

(151) 27/09/2024

(531) 03.05.01; 03.05.24; 03.05.25; 03.05.26; 28.03.00; 29.01.13

(591) Pink, white and black.A white rabbit-shaped character with a pink crescent moon drawn on its forehead, combined with the text 'DALHANGEE' written in black in Korean and '(DALHANGEE)' in English. The rabbit is wearing a traditional Korean pink Hanbok jacket.

(732) HA, HYUN SOO (KR)
211ho, 11 Beonyeong-ro 43beon-gil, Sokcho-si Gangwon-do

(740) WOOIN IP Law Firm
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(111) 1826022
(822) 018967318 DE
(171) 10 năm
(540)

impacteers

(511) 09, 35, 41, 42, 45.

(151) 21/06/2024

(732) EUROTEXTILES GMBH & CO. KG (DE)
Frankfurter Str. 63-69 65760 Eschborn

(740) Hogertz Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Am Kupfergraben 6 10117 Berlin

---

(111) 1826024
(171) 10 năm
(540)

40 DAZZLING CASH

(511) 09, 28, 41, 42.

(151) 26/07/2024
(531) 27.05.02; 27.05.03; 27.05.17; 27.07.02; 27.07.03; 27.07.17; 29.01.14
(591) Yellow, orange, red and black.Yellow, orange, red, black - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor BG-1766 Vitosha Region, Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1826034
(822) 4020240166837 KR
(171) 10 năm
(540)

whackywilly

(511) 35.

(151) 22/10/2024
(732) JOO, JIYOUN (KR)
105-501, 44, Nonhyeon-ro 131-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) CHUNG, Moon Yung
MARKKOREA Patent and Law Firm, C-517, Beobwon-ro 11-gil 7, Songpa-gu Seoul 05836

---

(111) 1826036
(822) 2023-131225 JP
(171) 10 năm
(540)

Hair fasting

(511) 03, 44.

(151) 18/10/2024
(732) SUVI INC. (JP)
9-12 Hondori, Naka-ku, Hiroshima-shi Hiroshima 730-0035
(740) Authense IP
22F Midtown Tower, 7-1, Akasaka 9-chome, Minato-ku Tokyo 107-6222

---

(111) 1826037
(822) 2021-124792; 2022-69103 JP
(171) 10 năm
(540)

PHOROS

(511) 03, 44.

(151) 18/10/2024

(732) SUVI INC. (JP)
9-12 Hondori, Naka-ku, Hiroshima-shi Hiroshima 730-0035
(740) Authense IP
22F Midtown Tower, 7-1, Akasaka 9-chome, Minato-ku Tokyo 107-6222

---

(111) 1826061
(171) 10 năm
(540)

AQUATOUCH

(511) 01, 03.

(151) 16/10/2024

(732) FIRMENICH SA (CH)
7 rue de la Bergère CH-1242 Satigny
(740) Firmenich SA Legal & Compliance - IP Group
7 rue de la Bergère CH-1242 Satigny

---

(111) 1826065
(822) 79425984 CN
(171) 10 năm
(540)

ZENTURA

(511) 09.

(151) 02/07/2024

(531) 24.17.02; 27.05.01

(732) SHENZHEN SENTULA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
16B, Building 10, Baihe Shanshui Bieyuan, Wulian Community, Longgang Street, Longgang District, Shenzhen City 518116 Guangdong Province
(740) Beijing Hustrong Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 710, 7th Floor, Chengjiandaoqiao Mansion Building 3, No.9 Courtyard, Jiaogezhuang Street, Shunyi District Beijing

---

(111) 1826068
(822) UK00004094763 GB
(171) 10 năm
(540)

natural element

(151) 16/09/2024

(732) NATURAL ELEMENT GLOBAL LTD (GB)
AVC House, 21 Northampton Lane
Swansea SA1 4EH

(511) 25.

---

(111) 1826070
(822) UK00004052699 GB
(171) 10 năm
(540)

(151) 16/09/2024

(531) 26.03.23; 26.11.02; 27.01.12; 27.05.09; 27.05.22

(732) NATURAL ELEMENT GLOBAL LTD (GB)
AVC House, 21 Northampton Lane
Swansea SA1 4EH

(511) 25.

---

(111) 1826102
(822) 08667/2024 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 25/06/2024

(531) 03.05.05; 03.05.24; 03.05.25; 03.05.26; 29.01.15
(591) Ivory, blue, violet, pink, light pink, gray, white and black
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE (CH)
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

(511) 09, 14, 16, 18, 25, 28, 35, 41.

---

(111) 1826124
(822) UK00003936544 GB
(171) 10 năm
(540)

DE BEERS NATURAL RARITY SCORE

(511) 14, 35, 42.

(151) 22/12/2023

(732) DE BEERS UK LIMITED (GB)
17 Charterhouse Street London EC1N 6RA
(740) Anglo American - Corporate Legal c/o Lee Hazelwood
17 Charterhouse Street London EC1N 6RA

---

(111) 1826129
(822) 30 2024 105 375 DE
(171) 10 năm
(540)

SPHIRE

(511) 35, 38, 42.

(151) 20/03/2024

(531) 01.15.23; 26.11.12; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.12
(591) Blue and grey.
(732) MAXIMILIAN HERTWIG (DE)
Friedenstraße 11 89522 Heidenheim
(740) orka Partnerschaft mbB
Kaistr. 6 Düsseldorf

---

(111) 1826146
(822) 2020/64134 TR
(171) 10 năm
(540)

Flexati HOSE

(511) 09, 17.

(151) 17/05/2024

(531) 14.01.01; 14.01.02; 27.03.15; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.12
(732) FLEXATİ HORTUM VE BAĞLANTI PARÇALARI SAN. VE TİC. A.Ş. (TR)
Karamehmet Mah. Avrupa Serbest Bölgesi 2. Sokak No 3/17 Ergene Tekirdağ
(740) ERDEM KAYA PATENT VE DAN. A.Ş.
KONAK MAH. KUDRET SOK., ELİTPARK PARK SİT. OFİSLER APT. 12/27 Kat:5 NİLÜFER/BURSA

---

(111) 1826168
(822) 4020230215863; 4020230215866 KR
(171) 10 năm
(540)

JYP FANS

(511) 09, 35, 38, 41, 42, 45.

(151) 23/05/2024
(732) JYP ENTERTAINMENT CORPORATION (KR)
JYP Center, 205, Gangdong-daero, Gangdong-gu Seoul
(740) AJU INTERNATIONAL LAW & PATENT GROUP
7th-14th Floors, Donghee Building 302, Gangnam-daero, Gangnam-gu Seoul 06253

---

(111) 1826190
(822) 98470931; 98356516 US
(171) 10 năm
(540)

GALACHAIN

(511) 09, 35, 36, 38, 41, 42.

(151) 11/07/2024
(732) BLOCKCHAIN GAME PARTNERS, INC. (US)
1309 Coffeen Ave., Ste 11110 Sheridan WY 82801
(740) Holly Pranger Pranger Law PC
88 Guy Place, Suite 405 San Francisco CA 94105

---

(111) 1826197
(171) 10 năm
(540)

TWOVISIONNX

(511) 09.

(151) 24/09/2024
(531) 26.11.12; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.19; 29.01.15
(591) Navy, sky blue and purple.The mark consists of letters "TWOVISIONNX" and the right end of the first "N" is joined to the left end of the second "N". The letters "TWOVISION" are in navy, the second "N" is in sky blue, and the letter "X" is in purple. The color of the letters "NX" are gradated to become lighter toward the top.
(732) GOLFZON CO., LTD. (KR)
735, Yeongdong-daero, Gangnam-gu Seoul 06072
(740) WeThePeople IP & Law Firm
6F, Chinyang Bldg., 47 Kyonggidae-ro, Seodaemun-gu Seoul 03752

---

(111) 1826205
(822) 4020240026866; 4020240026867 KR
(171) 10 năm
(540)

Roastique 로스티크

(511) 30, 32.

(151) 25/06/2024
(531) 28.03.00
(732) JARDIN CO., LTD. (KR)
62 Nonhyeon-ro 149-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) CHOI, Hoon-Sik
1410, 212, Gasan Digital 1-Ro, Geumcheon-Gu Seoul 08502

---

(111) 1826207
(822) 40202328233T SG
(171) 10 năm
(540)

NANYANG TECHNOLOGICAL UNIVERSITY

(511) 09, 16, 35, 36, 42.

(151) 20/06/2024
(732) NANYANG TECHNOLOGICAL UNIVERSITY (SG)
50 NANYANG AVENUE, NANYANG TECHNOLOGICAL UNIVERSITY SINGAPORE 639798
(740) BIRD & BIRD ATMD LLP
2 SHENTON WAY, #18-01 SGX CENTRE I SINGAPORE 068804

---

(111) 1826210
(822) 2024-058568 JP
(171) 10 năm
(540)

フマキラー FUMAKILLA

(511) 03, 05.

(151) 03/07/2024
(531) 26.01.02; 26.01.03; 26.01.20; 26.03.01; 27.05.17; 28.03.00; 29.01.14
(732) FUMAKILLA LIMITED (JP)
No. 11, Kanda-Mikuracho, Chiyoda-ku Tokyo 101-8606
(740) YOSHIDA Kazuhiko
c/o NAKAMURA & PARTNERS, 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

---

(111) 1826237
(171) 10 năm
(540)

easytomorrow

(511) 30.

(151) 02/08/2024

(732) SAMYANG CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu Seoul
(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

---

(111) 1826265
(822) 019002381 DE
(171) 10 năm
(540)

HHLA Sky

(511) 09, 12.

(151) 20/09/2024

(732) HHLA SKY GMBH (DE)
Bei St. Annen 1 20457 Hamburg
(740) HARMSEN UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(111) 1826266
(822) 2024770083 RU
(171) 10 năm
(540)

БАЛТИКА

(511) 32, 35.

(151) 25/08/2024

(531) 05.11.15; 24.03.17; 24.09.01; 25.01.06; 25.01.15; 28.05.00; 29.01.14
(591) White, red, dark blue and gold.
(732) BALTIKA BREWERIES (RU)
6-th Verkhny pereulok, 3 RU-194292 Saint Petersburg
(740) Vatt Elizaveta Arkad'evna
pl.Konstitutsii, d. 7, ofis 616 RU-196191 Sankt-Peterburg

---

(111) 1826269
(822) 98634621 US
(171) 10 năm
(540)

LOOLE

(511) 09, 35, 38, 41, 42, 45.

(151) 24/09/2024
(732) EMPHASIS BRILLIANCE INC (US)
11 VERNAL SPRINGIRVINE CA 92603
(740) Beyond Attorneys at Law
F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1826292
(822) 2024-081093 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 33, 35.

(151) 10/09/2024

(531) 19.01.03; 19.01.25; 19.03.03; 19.03.25; 24.17.03; 26.01.04; 26.01.21; 26.11.13; 26.13.25; 27.05.01
(732) INUI SAKE-TEN CO., LTD. (JP)
3-68 Onji-Nakamachi, Yao-shi Osaka 581-0883
(740) IP Firm SHUWA
Holland Hills Mori Tower 14th Floor, 11-2, Toranomon 5-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) 1826298
(822) 019015174 AT
(171) 10 năm
(540)

(511) 07, 09, 37.

(151) 04/10/2024

(531) 27.05.21
(732) EXELLIQ AUSTRIA GMBH (AT)
Friedrich-Schiedel-Straße 1 A-4542 Nußbach
(740) MAIKOWSKI & NINNEMANN PATENTANWÄLTE PARTNERSCHAFT MBB
Kurfürstendamm 54-55 10707 Berlin

---

(111) 1826328
(822) 98667307 US
(171) 10 năm
(540)

FROM MINE TO YOU

(511) 06.

(151) 29/10/2024

(732) CLIMAX MOLYBDENUM COMPANY (US)
333 N. Central Avenue Phoenix AZ 85004
(740) Bruce E. Dahl Fennemore Craig, P.C.
3615 Delgany Street, Suite 1100 Denver CO 80126-3997

---

(111) 1826329
(822) UK00004039029 GB
(171) 10 năm
(540)

45 DEGREES NORTH

(511) 18, 24, 28, 35.

(151) 15/10/2024

(732) JAMES PROPHET GOLF LIMITED (GB)
28a Alfred Road Birchington CT7 9NJ
(740) Abion UK Limited
The Forum, St. Paul's, 33 Gutter Lane London EC2V 8AS

---

(111) 1826359
(822) 2018-148324; 2019-040816; 2021-007586 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 30/09/2024

(531) 03.05.19; 03.05.24; 27.05.01
(732) THIRD SHIP CO., LTD. (JP)
5-2-7, Noda, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0971
(740) NAKAGAWA Keita
c/o Minato Mirai Patent Firm, 8F, Queen’s Tower A, 2-3-1, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi Kanagawa 220-6008

---

(111) 1826392
(822) 5080181 FR
(171) 10 năm
(540)

Fauché

(511) 07, 09, 11, 19, 35, 37, 42.

(151) 16/09/2024

(732) J.P. FAUCHE INVESTISSEMENTS (FR)
37 avenue Léon Gambetta F-82000 Montauban
(740) Madame BATTAVOINE Gaelle AKTYS
17 rue de Metz F-31000 TOULOUSE

---

(111) 1826411
(822) 98703059 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 42.

(151) 28/08/2024

(531) 26.01.18; 26.11.12; 27.05.21; 27.05.24

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS 39-1IPL Cupertino CA 95014

---

(111) 1826419
(171) 10 năm
(540)

(511) 42.

(151) 18/10/2024

(531) 26.01.06; 26.01.24; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10

(732) SHIJI (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
152 Beach Road, #06-03 Gateway East Singapore 189721

(740) ACCOLADE IP (SG) PTE. LTD.
10 ANSON ROAD, #35-03A INTERNATIONAL PLAZA SINGAPORE 079903

---

(111) 1826433
(822) 98726344 US
(171) 10 năm
(540)

HIGHWATER

(511) 18.

(151) 31/10/2024

(732) BOTE LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200 Miramar Beach FL 32550

(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue, Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1826434
(822) 90598307 US
(171) 10 năm
(540)

MAGNEPOD

(511) 21.

(151) 31/10/2024

(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200
Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue, Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1826435
(822) 98726359 US
(171) 10 năm
(540)

LOWRIDER

(511) 28.

(151) 31/10/2024

(732) BOTE LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200
Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue, Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1826463
(822) 019086312; 018141533 ES
(171) 10 năm
(540)

AP∘EM

(511) 03.

(151) 03/10/2024

(531) 27.05.25

(732) SEPAI BEAUTICEUTICAL DIVISION, S.L. (ES)
Ronda de Cant Fatjó, número 8, Planta 1, Local SEPAI E-08290 CERDANYOLA DEL VALLÉS
(740) José Fernando Gallego Jiménez
INGENIAS, Av. Diagonal, 514, 1-4 E-08006 Barcelona

---

(111) 1826466
(171) 10 năm
(540)

REFLECT

(511) 07.

(151) 04/10/2024

(732) BOBST ITALIA S.P.A (IT)
Strada della Bosella 14/16 I-29121 PIACENZA
(740) BOBST MEX SA Group Intellectual Property
Case Postale CH-1001 Lausanne

---

(111) 1826487
(822) UK00004033828 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 01/10/2024

(531) 05.09.19; 27.05.01; 29.01.12
(732) THESE STUDIOS LTD (GB)
Accountancy Management Services Ltd, 51 South Street ISLEWORTH, Middlesex TW7 7AA
(740) Jay McCaughrean
15 Chertsey Lane Staines-upon-Thames TW18 3JH

---

(111) 1826503
(822) UK00004049223 GB
(171) 10 năm
(540)

JIMMY CHOO

(511) 16.

(151) 29/10/2024
(732) J. CHOO LIMITED (GB)
10 Howick Place London SW1P 1GW
(740) Venner Shipley LLP
200 Aldersgate London EC1A 4HD

---

(111) 1826509
(171) 10 năm
(540)

OWRN

(511) 03.

(151) 08/11/2024

(732) LVE KOREA INC. (KR)
303-ho, 3F, 37 World Cup-ro Mapo-gu, Seoul, 04023
(740) BLT Patent & Law Firm
1F, 25, Beobwon-ro 3-gil, Seocho-gu Seoul 06595

---

(111) 1826513
(822) 019036596 ES
(171) 10 năm
(540)

(511) 04.

(151) 22/10/2024

(531) 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.03; 27.05.09; 27.05.17; 29.01.13
(591) Black, gray, orange and white
(732) COMPAÑÍA GENERAL DE LUBRICANTES, S.A. (ES)
P. Ind. Can Sunyer, Comercio 36 E-08740 Sant Andreu de la Barca (Barcelona)
(740) ISERN PATENTES Y MARCAS, S.L.
Avenida Diagonal, 463 bis, 2 piso E-08036 Barcelona

---

(111) 1826545
(822) 1609154 CA
(171) 10 năm
(540)

AVERNA

(511) 09, 42.

(151) 29/10/2024
(732) AVERNA TECHNOLOGIES INC. (CA)
501-87, rue Prince Montréal QC H3C 2M7
(740) FASKEN MARTINEAU DUMOULIN LLP
800 rue du Square Victoria, bureau 3500 Montréal QC H3C 0B4

---

(111) 1826548
(822) 003990389 CY
(171) 10 năm
(540)

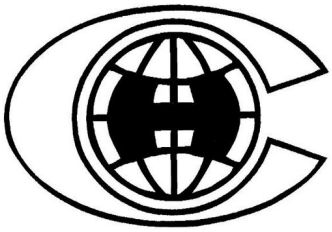

(511) 04, 35, 39, 40.

(151) 10/07/2024

(531) 01.05.01; 01.05.02; 01.05.06; 26.01.02; 27.05.21
(732) HOLBORN INVESTMENT COMPANY LIMITED (CY)
Miranda Court No. 1, Ipirou Street - 6031 CY-6307 Larnaca
(740) HEUKING KÜHN LÜER WOJTEK - PARTNERSCHAFT VON RECHTSANWÄLTEN UND STEUERBERATERN MBB
Neuer Wall 63 20354 Hamburg

---

(111) 1826559
(822) 001438977 IT
(171) 10 năm
(540)

idreasy

(511) 17.

(151) 22/10/2024

(531) 01.15.15; 26.11.01; 26.11.12; 27.05.01; 27.05.07; 27.05.09; 27.05.19

(732) DEN DI DE NORA PAOLO (IT)
Via del Lavoro, 1/3, FRAZ. CRESPELLANO I-40053 VALSAMOGGIA (BO)
(740) Rossella Masetti
via G. Garibaldi n.1 I-41058 Vignola (Modena)

---

(111) 1826564
(822) 2023-129758 JP
(171) 10 năm
(540)

glafit

(511) 39.

(151) 17/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) GLAFIT INC. (JP)
579-1, Umehara Wakayama Wakayama 640-8452
(740) IBC
10-2, Ichibancho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0082

---

(111) 1826567
(822) 2024-088754 JP
(171) 10 năm
(540)

KAMIFAS

(511) 03, 44.

(151) 18/10/2024

(732) SUVI INC. (JP)
9-12 Hondori, Naka-ku, Hiroshima-shi Hiroshima 730-0035
(740) Authense IP
22F Midtown Tower, 7-1, Akasaka 9-chome, Minato-ku Tokyo 107-6222

---

(111) 1826569
(822) 2024-113695 JP
(171) 10 năm
(540)

YogMeal

(511) 05, 31.

(151) 29/10/2024

(732) MEIJI CO., LTD. (JP)
2-2-1 Kyobashi, Chuo-ku Tokyo 104-8306
(740) RIN IP Partners
Metlife-Edobashi Bldg. 3F, 18-8, Nihonbashi-Koamicho, Chuo-Ku Tokyo 103-0016

---

(111) 1826571

(171) 10 năm
(540)

messential

(511) 03.

(151) 08/11/2024

(732) LVE KOREA INC. (KR)
303-ho, 3F, 37 World Cup-ro Mapo-gu, Seoul, 04023
(740) BLT Patent & Law Firm
1F, 25, Beobwon-ro 3-gil, Seocho-gu Seoul 06595

---

(111) 1826572

(171) 10 năm
(540)

DNAero

(511) 03.

(151) 06/11/2024

(732) J2S CO., LTD. (KR)
#1212, 337, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon
(740) JEON, Jonghag
(Yeoksam-dong) Kyong-Eun Patent & Law Office, #2009, 20th floor, Sungji 3rd Bldg, 507, Nonhyeon-ro, Gangnamgu Seoul

---

(111) 1826573

(151) 06/11/2024

(171) 10 năm
(540)

KIND STEP

(732) RAON GLOBAL INC. (KR)
Suite No. 1305, 13F, 1, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul
(740) KASAN IP & LAW FIRM
7th Floor, Hanwon Building, 2423 Nambusunhwan-ro, Seocho-gu Seoul 06719

(511) 03.

---

(111) 1826608
(822) UK00004028867 GB

(151) 09/07/2024

(171) 10 năm
(540)

Stockity

(531) 24.15.17; 27.05.01; 29.01.13
(591) Black, white and blue.
(732) BALLENA DEVELOPMENT LTD (GB)
85 Great Portland Street, First Floor London W1W 7LT
(740) Murgitroyd & Company
Scotland House, 165-169 Scotland Street GLASGOW G5 8PL

(511) 36.

---

(111) 1826630

(151) 28/08/2024

(171) 10 năm
(540)

ACTNext

(732) ACTEGA GMBH (DE)
Abelstraße 43 46483 Wesel
(740) ALTANA Management Services GmbH IP Department Dr. Adriaan de Vries
Abelstraße 45 46483 Wesel

(511) 01, 02.

---

(111) 1826640
(822) AE/389320 AE
(171) 10 năm
(540)

KARL

(511) 34.

(151) 06/09/2024

(531) 27.05.01

(732) RAESM FZCO (AE)
DSO-IFZA, Dubai Digital Park, Dubai Silicon Oasis Dubai
(740) Saba & Co. TMP
P.O. Box 42259, Tamani Arts Tower, 18th Floor, Al Asayel Street, Business Bay Dubai

---

(111) 1826644
(822) AE/389318 AE
(171) 10 năm
(540)

INIMA

(511) 34.

(151) 06/09/2024

(732) RAESM - FZCO (AE)
DSO-IFZA, Dubai Digital Park, Dubai Silicon Oasis Dubai
(740) Saba & Co. TMP
P.O. Box 42259, Tamani Arts Tower, 18th Floor, Al Asayel Street, Business Bay Dubai

---

(111) 1826645
(822) AE/389316 AE
(171) 10 năm
(540)

AVIO

(511) 34.

(151) 06/09/2024

(732) RAESM- FZCO (AE)
DSO-IFZA, Dubai Digital Park, Dubai Silicon Oasis Dubai
(740) Saba & Co. TMP
P.O. Box 42259, Tamani Arts Tower, 18th Floor, Al Asayel Street, Business Bay Dubai

---

(111) 1826650
(822) 2022-2857 JP
(171) 10 năm
(540)

Sustech

(511) 09, 35, 37, 39, 40.

(151) 02/09/2024

(732) SUSTECH, INC. (JP)
3-1-14 Shiba, Minato-ku Tokyo 105-0014
(740) SATO Sunao
c/o Shobayashi International Patent and Trademark Office, 1-7-12 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) 1826667
(822) 40202419295P SG
(171) 10 năm
(540)

Imagine Cottage Education

(511) 41.

(151) 23/08/2024

(531) 03.05.01; 03.05.24; 05.03.15; 27.05.01; 29.01.12

(732) TWISTREK PTE. LTD. (SG)
1A CAVAN ROAD, #1A-02
SINGAPORE 209842

---

(111) 1826677
(822) UK00004045425 GB
(171) 10 năm
(540)

BOBBIE BUNNY

(511) 10.

(151) 25/10/2024

(732) DOMINIQUE TILLEN (GB)
Church Cottage, Ovington Alresford, Hampshire SO24 0RB
(740) Murgitroyd & Company
Murgitroyd House, 165-169 Scotland Street Glasgow G5 8PL

---

(111) 1826684
(822) 08671/2024 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 14, 16, 18, 25, 28, 35, 41.

(151) 25/06/2024

(531) 03.05.05; 03.05.07; 03.05.24; 03.05.25; 03.05.26; 29.01.15
(591) Brown, light brown, green, light green, pink, light pink, white and black
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE (CH)
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) 1826688

(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 14, 35, 37.

(151) 01/08/2024

(531) 27.05.21

(732) UNIVERSAL GENEVE SA (CH)
Chemin du Grand Puits 38, Case postale 128 CH-1217 Meyrin 2
(740) Brandstock Legal Switzerland
Alpenstrasse 14 CH-6300 Zug

---

(111) 1826692
(822) 5046748 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 18.

(151) 08/10/2024

(531) 26.03.02; 26.03.04; 26.03.23; 26.11.03; 26.11.06; 26.11.13

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris
(740) Madame REGISSER Sophie SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES
Département de la Propriété Intellectuelle, 2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

---

(111) 1826722
(822) 302024000018844 IT
(171) 10 năm
(540)

FERRARI 296 SPECIALE A

(151) 11/06/2024

(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 Modena
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

(511) 12.

---

(111) 1826731

(151) 13/09/2024

(171) 10 năm
(540)

(531) 01.15.21; 14.01.01; 14.01.02; 27.03.15; 27.05.01; 27.07.01

(732) WOODY WORLD COMPANY LIMITED (TH)
7 Summerpoint Buliding, 5th floor, Unit 501-504, Sukhumvit 69 Lane, Phra Khanong Nuea, Wattana 10110 Bangkok

(511) 41.

---

(111) 1826762
(822) 49022342 CN
(171) 10 năm
(540)

SUIANCHI

(151) 22/05/2024

(732) GUANGZHOU SUIANCHI COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 908, Zhengyang Building, No. 1438 Airport Road, Baiyun District, Guangzhou City 510410 Guangdong Province

(511) 03, 44.

---

(111) 1826773
(822) 019004332 SE
(171) 10 năm
(540)

PERSTORP SYNMERSE

(151) 24/09/2024

(732) PERSTORP AB (SE)
SE-284 80 Perstorp
(740) AWA SWEDEN AB
Matrosgatan 1 SE-211 18 Malmö

(511) 01, 04, 11.

---

(111) 1826776
(822) 019004268 SE
(171) 10 năm
(540)

SYNMERSE

(151) 24/09/2024

(732) PERSTORP AB (SE)
SE-284 80 Perstorp
(740) AWA SWEDEN AB
Matrosgatan 1 SE-211 18 Malmö

(511) 01, 04, 11, 17, 42.

---

(111) 1826777

(171) 10 năm
(540)

SPORTSTRIBE

(151) 10/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.17; 27.05.19; 27.05.22

(732) HWANG, HYO JIN (KR)
505-201, Seokcheon-ro 216, Wonmi-gu, Bucheon-si Gyeonggi-do
(740) YANG, Sungbo
P&T Intellectual Property Law Firm, 2nd Fl., Samsung Bldg., 14, Seolleung-ro 125-gil Gangnam-Gu Seoul 06099

(511) 35.

---

(111) 1826783

(151) 29/08/2024

(171) 10 năm
(540)

CAVE DI PRUN

(732) CROCE DEL VENTO S.R.L. (IT)
Via del Pontarol 13, Marano di Valpolicella I-37020 VERONA (VR)

(740) Anna Giulia Agazzani
Agazzani & Associati S.r.l., Via dell'Angelo Custode 11/6 I-40141 Bologna (BO)

(511) 33.

---

(111) 1826807

(151) 08/11/2024

(822) 86350814 US
(171) 10 năm
(540)

COCOAACTION

(732) WORLD COCOA FOUNDATION, INC. (US)
1025 Connecticut Avenue NW, Suite 1205 Washington DC 20036

(740) Patricia L. Werner Kelley Drye & Warren LLP
3 WTC, 175 Greenwich Street New York NY 10007

(511) 35.

---

(111) 1826824

(151) 07/05/2024

(171) 10 năm
(540)

JORCHE

(732) EMANUELA GIANFREDA (IT)
77 VIA MAGGIORE TOSELLI I-74020 TORRICELLA (TA)

(511) 33.

---

(111) 1826832
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 23/05/2024

(531) 01.05.02; 01.05.06; 28.03.00
(732) GENG YANZHOU (CN)
No. 40, Gengxi Team, Gengchong Village, Liufu Town, Fengyang County Anhui Province
(740) Shandong Rumeng Intellectual Property Co., Ltd.
Shop No. 201, Building No. 3, Laffey mansion, intersection of Shuhe Road and Changsha Road, Liuqing Street, Lanshan District, Linyi City Shandong Province

---

(111) 1826837
(822) 67793574 CN
(171) 10 năm
(540)

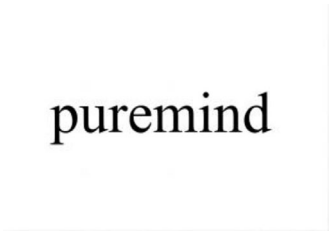

(511) 28.

(151) 09/08/2024
(732) GUANGDONG PINQI CULTURE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 2203, No. 277 Xingang East Rd., Haizhu Dist., Guangzhou Guangdong
(740) Guangzhou Yunling Intellectual Property Office Co., Ltd.
Room 1119, Room 1120, No. 8, Chigang North Road, Haizhu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1826847
(822) 78438431 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 31.

(151) 07/08/2024

(531) 03.01.06; 03.01.08; 27.05.17; 27.05.21
(732) NAUTILUS MANAGEMENT (SHANGHAI) LIMITED (CN)
3/F, Building 7, 799, 899, 999 Jintong Road, Putuo District Shanghai
(740) Shanghai Jinqi Intellectual Property Agency Co.,Ltd.
Room 504, Building 1, No.999, Jiangyue RD, Minhang District, Shanghai

---

(111) 1826849

(151) 10/09/2024

(171) 10 năm
(540)

Cellpaeon

(732) WITHSUNBIO CO., LTD. (KR)
1602, The first Tower 2, 614, Dongtangiheung-ro, Hwasung-si Gyeonggi-do

(740) SEONG, Nak Hoon
7th Floor, 6, Teheran-ro 38-gil, Gangnam-gu Seoul 06221

(511) 10.

---

(111) 1826851

(151) 30/09/2024

(822) 2024-104179 JP
(171) 10 năm
(540)

GYU-KAKU

(732) REINS INTERNATIONAL INC. (JP)
Landmark Tower 12F, 2-2-1 Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi Kanagawa-ken 220-8112

(740) KAYAHARA Yuji
302, WisteriaWoods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

(511) 29, 30, 35, 43.

---

(111) 1826853
(171) 10 năm
(540)

(151) 05/09/2024

(531) 26.13.25
(732) SONGLIN WU (CN)
No. 101, Building 1, Zhongjian Chuangke Zone, No. 81 Xijiao Road, Xijiao Community, Ronggui Street, Shunde District, Foshan City 528300 Guangdong Province
(740) Scihead IP Law Firm
Unit 1508, Huihua Commercial & Trade Building, No. 80, Xian Lie Zhong Road, Yuexiu District, Guangzhou City Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) 1826856
(171) 10 năm
(540)

YALIAN
亚联机械

(151) 11/10/2024

(531) 27.05.01; 28.03.00
(732) YALIAN MACHINERY CO.,LTD. (CN)
Huarui East Road, Kangping Street, Dunhua Economic Development Zone, Yanbian Chaoxian Autonomous Prefecture Jilin Province
(740) Beijing Gujinlai Intellectual Property Agent Office
Room 1209, No.4 Building Shan shui S hotel, Cha Ma Nan No.8 Yard, Xicheng District Beijing 100055

(511) 07.

---

(111) 1826860
(822) 57908915; 57902996; 57909352; 57894490 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 12, 25, 28.

(151) 02/09/2024

(531) 01.15.03; 26.01.01; 26.13.25

(732) SHENZHEN TIANTONG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
15th Floor, Building 3, Le Hui Ke Chuang Center, No.489 jihua Road, Bantian Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518000 Guangdong

(740) PRECISE INTELLECTUAL PROPERTY LLC
R2609, Block A, Zhongshen Garden Building, No.2010 Caitian Road, Fushan Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen 518000 Guangdong

---

(111) 1826861
(822) 79515300 CN
(171) 10 năm
(540)

Mystivelous

(511) 18.

(151) 16/10/2024

(531) 27.05.01

(732) YUEXI COUNTY JINRUI E-COMMERCE CO., LTD (CN)
No. 018, Xinmin Group, Chengdong Community Neighborhood Committee, Tiantang Town, Yuexi County, Anqing City Anhui Province

(740) AnhuiHuacheng Trademark Affairs Co.,Ltd
4th Floor, Xunxiang Commercial Building, 56 Huxin North Road, An Qing City Anhui Province

---

(111) 1826862
(171) 10 năm
(540)

AODE

(151) 22/08/2024
(531) 27.05.17
(732) SUZHOU AODE PRECISE EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room 3 and 4, No. 228, Wulian Road, Yushan Town, Kunshan City 215300 Jiangsu Province
(740) Guangzhou Overseas Easy Technology Co., Ltd.
Room2008 Building 3, No. 6, Hanxing 3rd Street, Zhongcun Street, Panyu District, Guangzhou city Guangdong Province
(511) 11.

---

(111) 1826863
(822) 80495243 CN
(171) 10 năm
(540)

千妍 chéeryep

(151) 05/09/2024
(531) 27.05.01; 28.03.00
(732) NANJING SHI ER CHAI COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 1705-1706, Yuqiao International Apartment, No. 8 Jianning Road, Gulou District, Nanjing City Jiangsu Province
(740) Jiangsu Caibiao Information Technology Co.,Ltd
7th Floor, Block A10#, National Integrated Circuit Design Center, No.777, Jianzhu Western Road, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province
(511) 03.

---

(111) 1826868
(171) 10 năm
(540)

GeeGeepig

(151) 20/08/2024
(732) FUJIAN 1983 CULTURE & CREATION CO., LTD. (CN)
AP Industrial Zone, Quetang Eastern District, Jinjiang City, Quanzhou City Fujian Province
(740) Fujian xunchi intellectual property agency co., ltd
Room 2105, M1 Building, Shimao Yulongwan Office Building, Shuanglong Road, Jinyang Community, Meiling Street, Jinjiang City Quanzhou City, Fujian Province

(511) 28.

---

(111) 1826869
(171) 10 năm
(540)

(151) 20/08/2024
(531) 03.07.19; 04.05.15
(732) FUJIAN 1983 CULTURE & CREATION CO., LTD. (CN)
AP Industrial Zone Quetang Eastern District, Jinjiang City, Quanzhou City Fujian Province
(740) Fujian xunchi intellectual property agency co., ltd
Room 2105, M1 Building, Shimao Yulongwan Office Building, Shuanglong Road, Jinyang Community, Meiling Street, Jinjiang City, Quanzhou City Fujian Province

(511) 28.

---

(111) 1826870

(171) 10 năm

(540)

PiteNaught

(511) 28.

(151) 20/08/2024

(732) FUJIAN 1983 CULTURE & CREATION CO., LTD. (CN)
AP Industrial Zone Quetang Eastern District, Jinjiang City, Quanzhou City Fujian Province

(740) Fujian xunchi intellectual property agency co., ltd
Room 2105, M1 Building, Shimao Yulongwan Office Building, Shuanglong Road, Jinyang Community, Meiling Street, Jinjiang City, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) 1826873

(171) 10 năm

(540)

(511) 05, 10.

(151) 30/08/2024

(531) 27.01.25; 27.05.21

(732) XI'AN TIANLONG SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Tianlong Science and Technology Industrial Park, No. 4266 Shanglin Road, High speed Railway New City, Xi'an Economic and Technological Development Zone 710000 Shaanxi Province

(740) Chengdu Jiudingtianyuan Intellectual Property Agency Co. Ltd.
No. 4, 4th Floor, Building 1, No. 33 Ximianqiao Street, Wuhou District, Chengdu City Sichuan Province

---

(111) 1826874
(822) 79479271 CN
(171) 10 năm
(540)

VOXFLOR

(151) 09/09/2024

(531) 27.05.01

(732) VOXFLOR INDUSTRIAL PARK CO.,LTD. (CN)
Dongxing Road, Hi-and-New Tech Park of Xinyu 338004 Jiangxi

(740) Shanghai Jinghu Trademark Law Office
Room 3810, Nanzheng Building, No.580, Nanjing West Road, Jingan District 200041 Shanghai

(511) 27.

---

(111) 1826881
(171) 10 năm
(540)

HANJET

(151) 18/10/2024

(531) 05.03.14; 27.05.08; 27.05.22

(732) HAINING JINCHAO INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 13, Jinchang Road, Haining Economic Development Zone, Haining City Zhejiang Province

(740) Suzhou Ciprun IP Co., Ltd.
Room 102 of 1st Floor & Room 101, 201 of 2nd Floor, Building 1, Changjiangwan Commercial Plaza, High-tech Zone, Suzhou City Jiangsu

(511) 22.

---

(111) 1826888
(822) 41648959 CN
(171) 10 năm
(540)

Selfieshow

(511) 09.

(151) 03/09/2024
(732) SHENZHEN LIANGDIANPAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 201, No. 8, Gankengtong Fuyu Industrial Zone, Gankeng Community, Jihua Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Semhope Intellectual Property Agency CO.,LTD
301, Building 3, Dalshan Sanlian Industrial Zone, Tangtou Community, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1826889
(822) 683187 CN
(171) 10 năm
(540)

蜂　花

BEE & FLOWER

(511) 03.

(151) 13/09/2024
(531) 26.04.04; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.22; 28.03.00
(732) SHANGHAI HUAFENG COMMODITY CO.,LTD. (CN)
2-3F, No. 1, Lane 518, Zidong Road, Minhang District Shanghai City

---

(111) 1826890
(822) 75442669 CN
(171) 10 năm
(540)

MEMEKAT

(511) 31.

(151) 27/08/2024
(531) 27.05.01
(732) QINGDAO MBIBY PET SUPPLIES CO., LTD. (CN)
Room 603, Tsingtao Plaza B, No.385 Dunhua Road, Shibei District, Qingdao Shandong Province
(740) Beijing Chenzhao Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 027, 201, 2nd Floor, Unit 1, Building 8, Xiaoyunli, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1826895
(822) 80094868 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 24/10/2024
(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.11; 27.05.17
(732) WUXI HONGGUANG MICRO ELECTRONICS LIMITED BY SHARE LTD (CN)
LotB-1, No.93, New District, Wuxi City 214000 Jiangsu Province
(740) WUXI HUAFENG INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE CO.,LTD
Room 412, No.801 Hongqiao Road, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

---

(111) 1826896
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 30/08/2024
(531) 26.04.03; 26.13.25; 27.01.03; 27.05.01; 27.05.22
(732) ZHEJIANG QIAFENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 18, Shengda North Street, Chengxi Street, Yiwu City, Jinhua City China (Zhejiang) Pilot Free Trade Zone
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District Hangzhou, Zhejiang

---

(111) 1826901
(171) 10 năm
(540)

(511) 10.

(151) 18/09/2024
(531) 26.04.02; 26.04.09; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.24
(732) ZUMAX MEDICAL CO., LTD. (CN)
No.5 Zhiying Street, New District, Suzhou City Jiangsu Province
(740) Suzhou Guocheng Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 108-1, E2 floor, Building 1, Dongchuang Science and Technology Park, 216 Jinfeng Road, Mudu Town, Wuzhong District, Suzhou City Jiangsu Province

---

(111) 1826914
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 11/09/2024
(531) 26.13.25; 27.05.01; 27.05.03; 27.05.09; 27.05.17
(732) TAIZHOU CITY SENLONG MOTORCYCLE MANUFACTURE CO., LTD. (CN)
No. 0003-1 Yongyuan Road, Luqiao District, Taizhou City Zhejiang
(740) Taizhou Nanfeng Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Floor 1, No. 769, West Baiyunshan Road, Jiaojiang District, Taizhou Zhejiang

---

(111) 1826915
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 11/09/2024
(531) 26.04.04; 26.04.18; 26.04.26; 27.05.01; 28.03.00
(732) ZHONGCANG ECOLOGICAL AGRICULTURE CO., LTD. (CN)
Zhaojiawa Village Industrial Zone, Dingzhou City, Bao Ding City Hebei Province
(740) Hebei Donghao Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No. 676 Heping West Road, Xinhua District, Shijiazhuang City Hebei Province

---

(111) 1826923
(822) 19600911 CN
(171) 10 năm
(540)

Ligatech

(511) 10.

(151) 31/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.11
(732) SHANGHAI LIGATECH BIOSCIENCE CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 1, No. 508 Tianchen Road, Qingpu District Shanghai City
(740) Shanghai Hangsome Intellectual Property Ltd
Room 307, No.55, Lane 3828, Yindu Road, Minhang District Shanghai

---

(111) 1826925
(171) 10 năm
(540)

NAILLOVE

(511) 03.

(151) 31/10/2024

(732) JIA CHUNYAN (CN)
No. 1, 8th Floor, Unit 1, No. 20-3 Dongxing Street, Daowai District, Harbin City Heilongjiang Province
(740) Guangzhou Ruijing Intellectual Property Services Co., Ltd.
Room 1911, 11 yunchuang street, huangpu district, guangzhou city guangdong province

---

(111) 1826926
(822) 80305102 CN
(171) 10 năm
(540)

PAGE VINE

(511) 03.

(151) 10/09/2024

(531) 27.05.01
(732) YIWU GIOVI COSMETICS CO., LTD (CN)
1st Floor, Unit 5, Building 62, Jiangbei Xiazhu, Futian Street, Yiwu City, Jinhua City 310000 Zhejiang Province
(740) Guangzhou Jiecheng Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 1812, No. 33, Jiansheliu Road, Yuexiu District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1826931
(822) 78912649 CN
(171) 10 năm
(540)

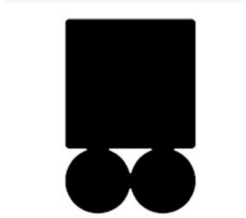

(511) 18, 25.

(151) 01/11/2024

(531) 10.03.10; 26.07.05

(732) CHENGDU SKYWALKER TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
Room 1-1920, 19th Floor, Building 1, No. 50, Hangtian Road, Chenghua District, Chengdu Sichuan Province

(740) Xiamen Siming District Besthold Intellectual Property Office (General Partnership)
Floor 18, No. 9 South Lianhua Road, Siming District, Xiamen Fujian

---

(111) 1826941
(822) 68994281; 74799772 CN
(171) 10 năm
(540)

IPOOLSPA

(511) 11.

(151) 01/11/2024

(531) 02.09.04; 27.03.02

(732) SHENZHEN BAOBIAO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1107, Building 19, Zhonghaixin Innovation Industry City, No.11, Ganli 2nd Road, Gankeng Community, Jihua Street, Longgang District, Shenzhen 518000 Guangdong

(740) Shenzhen Hengda IP Service Co., Ltd.
Room1020, West B, 10F, International Trading Center, Luohu, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1826944
(822) 79276703 CN
(171) 10 năm
(540)

FURYCUBE

(151) 01/11/2024
(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU ZIFRIEND COMMUNICATE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 603,Building 6, No. 2-Anping Road, Dashi Street, Panyu District, Guangzhou City 510000 Guangdong Province
(740) Guangzhou Rong Bao Intellectual Property Agency Ltd.
Rm 603, No.40-48 Xin Hong street, Liwan District, Guangzhou city Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) 1826950
(171) 10 năm
(540)

(151) 04/11/2024
(531) 03.01.04; 03.01.16; 03.01.24; 26.11.02; 26.11.06; 26.11.12
(732) SHANDONG HUASHENG RUBBER CO., LTD. (CN)
Daozhuang Town Government Station, Guangrao County, Dongying City 257336 Shandong Province
(740) Qianhui IP Group
36F, Building A4-3, Hanyu Gold Valley Business Center, No.7000 Jingshi Road, Jinan Area of China (Shandong) Pilot Free Trade Zone

(511) 12.

---

(111) 1826952

(822) 69751802 CN

(171) 10 năm

(540)

(151) 10/09/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17

(732) FOSHAN PETNESE PRODUCTS CO.,LTD (CN)
No.120 A Area of Liulian Complex Building, No.8East of Huangqi Liulianbeicun Road, Dali Town, Nanhai District, Foshan City 528200 Guangdong

(740) Hebei Xiong' an beizhi intellectual property service co., ltd
No.2 Tongda Road, Beiliu Village, Dawang Town, Anxin County, Baoding City Hebei Province

(511) 31.

---

(111) 1826953

(171) 10 năm

(540)

(151) 04/11/2024

(531) 28.03.00

(732) COFCO AGRI-INDUSTRIES MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1223, Tower A, Cofco Plaza No. 8, Jianguomennei Ave., Dongcheng District Beijing

(740) Liam Zhu, Liu & Partenrs LLC.
Suite No. 803 Xiaoyun Center, Tower A, No.15 Xiaguangli Avenue, Chaoyang District 100015 Beijing

(511) 29.

---

(111) 1826959
(171) 10 năm
(540)

SAN TAI ZI

(151) 09/09/2024
(732) HEBEI ZHONGTAN FOOD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
100 meters north along the road on the west side of the intersection of Mengling Avenue and Xiangyun Street, in the Modern Food Industry Park, Zengcun Town, Gaocheng District, Shijiazhuang City 050000 Hebei Province
(740) Shandong Weike Intellectual Property Services Co., Ltd
Room 2207, 22nd Floor, Wanyuecheng, at the intersection of Hongqi Road and Xinhua Road, Lanshan District, Linyi City Shandong Province

(511) 30.

---

(111) 1826965
(171) 10 năm
(540)

GZATG

(151) 11/09/2024
(531) 26.05.01; 26.15.09; 26.15.11; 26.15.15; 26.15.25; 27.05.01; 27.05.03; 27.05.09
(732) GUIYANG ZHONG'AN TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 77, Shugu Avenue, Modern Manufacturing Industrial Park, Jinhua Town, Guanshanhu District, Guiyang City Guizhou Province
(740) Sichuan Zhenghua Intellectual Property Services Co., Ltd.
No. 806, 8th Floor, Luneng Building, 128 Huaishudian 2nd Road, Chenghua District, Chengdu City Sichuan Province

(511) 09.

---

(111) 1826967
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 20/09/2024

(531) 27.05.01

(732) WENZHOU ZHONGBANG SMOKING-SET MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Gaoxiang Industrial Zone, Xinqiao, Ouhai District, Wenzhou City 325000 Zhejiang

(740) WENZHOU XIANGOU INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD.
Rm 1505, Yueshang Building, Nanhui Street, Lucheng District, Wenzhou City Zhejiang Province

---

(111) 1826968
(171) 10 năm
(540)

EXEX

(511) 03.

(151) 27/09/2024
(732) SHANGHAI KELUOMEI COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 202, 2nd Floor, Building 22, No. 888 Panyu Road, Xuhui District Shanghai

(740) Fairsky Law Office
18th FL, Scitech Tower, 22 Jian Guo Men Wai Ave, Chaoyang District 100022 Beijing P.R.

---

(111) 1826972
(822) 98597733 US
(171) 10 năm
(540)

DAYSHIFT

(511) 08.

(151) 11/11/2024

(732) DAREX, LLC (US)
210 E. Hersey Street Ashland OR 97520

(740) Timothy Dell Nichols Workman Nydegger
60 East South Temple, Suite 1000 Salt Lake City UT 84111

---

(111) 1826983
(822) 98840462 US
(171) 10 năm
(540)

INTERSHIFT

(511) 08.

(151) 12/11/2024

(732) DAREX, LLC (US)
210 E. Hersey Street Ashland OR 97520
(740) Timothy Dell Nichols Workman Nydegger
60 East South Temple, Suite 1000 Salt Lake City UT 84111

---

(111) 1826985
(822) 98585573 US
(171) 10 năm
(540)

MEGA MANIA SUPER SPIN

(511) 41.

(151) 12/11/2024

(732) INTERBLOCK D.O.O. (US)
6900 S Decatur Blvd, Suite 100 Las Vegas NV 89118
(740) John M. Mueller BakerHostetler
312 Walnut Street, Suite 3200 Cincinnati OH 45202-4074

---

(111) 1826992
(822) 98784175 US
(171) 10 năm
(540)

FOODI

(511) 21.

(151) 13/11/2024

(732) SHARKNINJA OPERATING LLC (US)
89 A Street, Suite 100 Needham MA 02494
(740) Brooke A. Penrose Day Pitney LLP
89 A Street, Suite 100 Needham MA 02110

---

(111) 1826994
(822) 90978912 US
(171) 10 năm
(540)

AVENLUR

(511) 28.

(151) 13/11/2024

(732) MLG VENTURES, INC. (US)
478 Albany Avenue, Suite 35 Brooklyn NY 11203
(740) Lucas S. Michels Ironmark Law Group, PLLC
215 N.E. 40th Street, Suite C-3 Seattle WA 98105

---

(111) 1827001
(822) 98697021 US
(171) 10 năm
(540)

AI300

(511) 28.

(151) 13/11/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Topgolf Callaway Brands Corp. Attn: Legal Department
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1827033
(822) 019003102 DE
(171) 10 năm
(540)

Join the Flow

(511) 07, 09, 11, 35, 42.

(151) 27/08/2024

(732) ZIEHL-ABEGG SE (DE)
Heinz-Ziehl-Straße 4 74653 Künzelsau
(740) PATENT- UND RECHTSANWÄLTE ULLRICH & NAUMANN PARTNERSCHAFTSGESELLSCHAFT MBB
Schneidmühlstraße 21 69115 Heidelberg

---

(111) 1827035
(822) 2001-070282; 1997-174816 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 29, 30, 35.

(151) 30/09/2024

(531) 26.04.01; 26.04.18; 28.03.00
(732) REINS INTERNATIONAL INC. (JP)
Landmark Tower 12F, 2-2-1 Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi Kanagawa-ken 220-8112
(740) KAYAHARA Yuji
302, WisteriaWoods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(111) 1827039
(822) 80774405 CN
(171) 10 năm
(540)

MYSTERY CUBE

(511) 30.

(151) 12/09/2024

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN AMOS SWEETS & FOODS CO., LTD. (CN)
6/F Area C, Xinruike Building, Futian Free Trade Zone, Fubao Street, Futian District, Shenzhen Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1827043
(171) 10 năm
(540)

trôpicfeel

(511) 25.

(151) 11/09/2024

(531) 27.05.01; 27.05.07
(732) JINJIANG WENYI IMPORT&EXPORT TRADING CO.,LTD (CN)
Room 304, Building 3, Shimao Yulong Bay, Artificial Lake Area, Meiling Street, Jinjiang City, Quanzhou City 362000 Fujian Province

---

(111) 1827046
(171) 10 năm
(540)

(151) 22/10/2024
(531) 24.01.01; 24.01.13
(732) BEIJING TONGRENTANG HEALTH-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
F5-F13, Building 58, No. 2 Jingyuan North Street, Beijing Economic-Technological Development Area 100176 Beijing
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

(511) 03, 05, 29, 30, 32, 33, 35, 43, 44.

---

(111) 1827047
(171) 10 năm
(540)

CABALLO

(151) 04/09/2024
(531) 27.05.01
(732) JIANGSU SANYUAN TIRE CO., LTD (CN)
No.99 Jialingjiang Road, Suyu Economic Development Zone, Suqian City 223800 Jiangsu Province
(740) JIANGSU LVNING INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO.LTD.
807, 8F Jinfeng Building, 19 Central Road, Gulou District, Nanjing Jiangsu

(511) 12.

---

(111) 1827050
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 24/10/2024

(531) 26.01.03; 26.01.24; 26.13.25; 27.05.01; 28.03.00
(732) HEBEI XIONG'AN DINGBOLAI TRADING CO., LTD (CN)
516-025, 5th Floor, No. 61 Jinbao Road, Wangjiaying Village, Liangmatai Town, Rongcheng County, Xiong'an New Area Hebei Province
(740) Yi Biao (Beijing) Intellectual Property Agency Co., LTD
715, Building 1, T3 Space, No.15, Zhangxizhuang Section, Gaoliying Town, Shunyi District Beijing

---

(111) 1827051
(822) 80403811 CN
(171) 10 năm
(540)

YIZUMI LEAP

(511) 07.

(151) 05/09/2024

(531) 27.05.09
(732) YIZUMI HOLDINGS CO., LTD. (CN)
No. 22, Ke Yuan 3 Road, Hi-Tech Area, Ronggui, Shunde, Foshan City 528300 Guangdong Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1827053
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 01/10/2024

(531) 26.04.05; 26.04.09; 26.04.12; 26.04.19; 26.04.26; 28.03.00
(732) COSMETEXROLAND CO., LTD. (JP)
12-32, Akasaka 1-chome, Minato-ku Tokyo 107-6013
(740) ONUMA Kazuko
4th Floor, Stork Minami Otsuka, 33-1, Minami Otsuka 2-chome, Toshima-ku Tokyo 170-0005

---

(111) 1827054

(822) 80199548 CN
(171) 10 năm
(540)

sLiquid

(511) 01, 09, 11, 37.

(151) 04/09/2024

(531) 27.05.01

(732) SUGON DATAENERGY (BEIJING) CO., LTD. (CN)

(740) Room 301, 3/F, Block C, Building 27, Zhongguancun Software Park, Haidian District Beijing
ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1827058

(822) 80636884 CN
(171) 10 năm
(540)

RIDGE BLADE

(511) 12.

(151) 18/09/2024

(732) TESCHE TIRE (QINGDAO) CO., LTD. (CN)

(740) 2021-0486/1/F, East Office Building, 45 Beijing Road, China (Shandong) Pilot Free Trade Zone, Qingdao Area Qianwan Free-Trade Port (A) 266555 Shandong
CCPIT Patent & Trademark Law Office
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1827062
(822) 79915308; 79926194 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 12.

(151) 01/11/2024
(531) 24.15.21; 26.01.03; 26.01.10; 26.01.16; 26.03.02; 26.03.04
(732) CORNEX NEW ENERGY CO.,LTD (CN)
No.1, Chuneng Avenue, Linkong Economic District, Xiaogan City Hubei Province
(740) Wuhan Zhongnan Trademark Affairs Service Co.,Ltd
No. 2632, Wuhan Henglong Plaza Office Building, 688, Jinghan Avenue, Liujiaoting Street, Qiaokou District, Wuhan City Hubei Province

---

(111) 1827063
(171) 10 năm
(540)

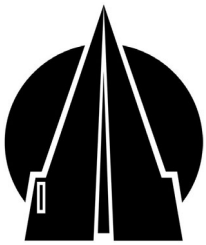

(511) 29, 30, 32.

(151) 04/09/2024
(531) 24.15.21; 26.01.01; 26.01.10; 26.03.02; 26.07.07; 26.13.25
(732) DALI FOODS GROUP LIMITED (CN)
Linkou, Zishan Town, Hui'An County Quanzhou 362100 Fujian
(740) Quanzhou Fengze Xinhua Trademark Agency Co., Ltd
Room.A706-A707, Office building of huachuangyuan No.801 Xifu Road, Huacheng Residential District, Huada Street Fengze District, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) 1827065
(822) 3075377 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 24/09/2024
(531) 24.15.21; 26.03.23; 26.11.12; 26.13.25
(732) SHENZHEN STARKING WATCH CO., LTD. (CN)
13th Floor, Building 1, STARKING Science and Technology Park, South side of Chuangye Road, East of No. 7 Road, No. 7 Industrial Zone, Heshuikou Community, Gongming Street, Guangming New District, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

(511) 14.

---

(111) 1827068
(822) 67937916 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 04/11/2024
(531) 27.05.01
(732) YIWU ACKILISS ELECTRIC CO., LTD. (CN)
Room 2407-1, Block A, Futian Ginza, No. 99, Financial 6 Street, Financial Business District, Futian Street, Yiwu City, Jinhua Zhejiang
(740) Zhejiang Zhizhen Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 3201, Block B, Futian Ginza, Futian Street, Yiwu City, Jinhua City Zhejiang

(511) 21.

---

(111) 1827070
(171) 10 năm
(540)

(511) 19.

(151) 04/11/2024

(531) 27.05.01
(732) DER FUTURE SCIENCE AND TECHNOLOGY HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
Qidu Avenue, Qidu Town, Wujiang District, Suzhou City Jiangsu Province
(740) Suzhou Guocheng Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 108-1, E2 floor, Building 1, Dongchuang Science and Technology Park, 216 Jinfeng Road, Mudu Town, Wuzhong District, Suzhou City Jiangsu Province

---

(111) 1827072
(171) 10 năm
(540)

Creade

(511) 11.

(151) 09/09/2024

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN CREADE ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
201, Building 8, Zone B, Wuliandui Industrial Zone, Shangcun, Gongming, Guangming, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Shenzhen Chiram Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 1006, Block B, Tianhui Building, Donghuanyi Road, Longhua, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1827073
(171) 10 năm
(540)

IXOTNO

(511) 18, 21.

(151) 14/09/2024
(732) GAO QIAN (CN)
No. 298, Yihezhuang Village, Baigou Town, Gaobeidian Hebei
(740) Shenzhen Knitright IP LTD.
Room 1001, Building B, Lipulu 3, Runchuangxing Gongyu, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518129 Guangdong

---

(111) 1827075
(822) 81162141 CN
(171) 10 năm
(540)

CHEF KUAN

(151) 21/10/2024
(732) SICHUAN BAIJIA AKUAN FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
NO. 9 BAIJIA ROAD, ECONOMIC & TECHNOLOGY DEVELOPMENT ZONE OF CHENGDU CITY, LONGQUANYI DISTRICT, CHENGDU 610000 SICHUAN
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 30.

---

(111) 1827090
(822) 79225319; 79212251 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 28/06/2024
(531) 05.05.20; 15.01.13; 17.05.25; 21.01.17; 26.11.01; 26.11.12; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.10; 27.05.19
(732) DONGGUAN BLUE ORIGIN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1501, Yujing Building, No. 577 Dongcheng Road, Dongcheng District, Dongguan Guangdong Province
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Room 2003, Bldg 3, Jade Pearl Garden, Tianxia, Tianxia Community, Nantou Street, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province

(511) 03, 04.

---

(111) 1827098
(171) 10 năm
(540)

(151) 15/10/2024
(531) 26.03.01; 26.03.05; 27.05.24; 29.01.13
(591) Black, red, white.
(732) JIANGSU YAWEI MACHINE-TOOL CO., LTD. (CN)
Xiancheng Industrial Park, Huanghai South Road, Jiangdu District, Yangzhou City 225200 Jiangsu Province
(740) YANGZHOU WENYUAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO.,LTD
NO.689 Yangzijiang Middle Road, Yangzhou City Jiangsu Province

(511) 07.

---

(111) 1827105
(171) 10 năm
(540)

(151) 17/10/2024
(531) 01.15.23; 26.15.01
(732) SHANDONG NEWJF TECHNOLOGY PACKAGING CO., LTD. (CN)
Xiaoxie Town Development Zone, Xintai, Taian Shandong Province
(740) Beijing Zhongyun Technology Co., Ltd.
Room 101, unit 1, building 4, yard 6, Chama street, Xicheng District Beijing

(511) 16, 35.

---

(111) 1827118
(822) 8707611 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 21.

(151) 24/10/2024
(531) 27.05.01
(732) CHAOZHOU KANGTENAI HOUSEHOLD CERAMICS CO., LTD. (CN)
Xizaiwei Area, Fuzhong industrial Zone, Guxiang Town, Chao'an District, Chaozhou Guangdong
(740) Chaozhou Shengdao IP Consulting CO., LTD
1st Floor, No.23, Venice Second Phase Street, Chihu Village, Fengxi District, Chaozhou City 521000 Guangdong Province

---

(111) 1827125
(822) 80632850 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 13/09/2024
(531) 26.11.08; 27.05.11; 27.05.17
(732) SUZHOU TAIQUN MACHINERY CO., LTD. (CN)
No. 3000, Taidong Road, Huangdai Town, Xiangcheng District, Suzhou City 215100 Jiangsu Province
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1827126
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 03/09/2024
(531) 27.05.01
(732) JIANGSU AIDEA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 69 Xin Ganquan West Road, Hanjiang District, Yangzhou 225100 Jiangsu Province
(740) GuangZhou South-China Trademark CO., LTD.
Unit E, 24 Floor, NO. 111-115, TiYuXi Road, TianHe District, GuangZhou Guang Dong

---

(111) 1827127
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 01/11/2024
(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) YUNKE INFORMATION TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room 301, Third Floor, No. 9. Shangdi 9th Street, Haidian District Beijing
(740) Beijing Sanyou Intellectual Property Agency Co., Ltd.
16F. Block A, Corporate Square 35, Jinrong Street, Xicheng District 100033 Beijing

---

(111) 1827133
(822) 80780385 CN
(171) 10 năm
(540)

Qualwave

(511) 09.

(151) 20/09/2024
(732) CHENGDU QUALWAVE MICROWAVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
5F, Building 1-1, No. 999 Tiangong Avenue, Tianfu New Area, Chengdu Sichuan
(740) Sichuan Tiance Intellectual Property Co., Ltd.
No.1101-1113,11F, Tower 3, No.19 Beida Street, Qingyang District, Chengdu Sichuan

---

(111) 1829198
(822) 78644849; 78644849A CN
(171) 10 năm
(540)

BioDlink

(511) 42.

(151) 29/09/2024
(732) TOT BIOPHARM CO., LTD. (CN)
No.120 Changyang Street, Suzhou IndustrialPark, Suzhou 215028 Jiangsu
(740) CHINA PATENT AGENT (H.K.) LTD.
16/F., CCOIC Building, 2 Huapichang Hutong, Xicheng District Beijing

---

(111) 1829202
(822) 98694446 US
(171) 10 năm
(540)

SHAPESHIFTER

(511) 08.

(151) 19/11/2024

(732) DAREX, LLC (US)
210 E. Hersey Street Ashland OR 97520
(740) Timothy Dell Nichols Workman Nydegger
60 East South Temple, Suite 1000 Salt Lake City UT 84111

---

(111) 1827134
(171) 10 năm
(540)

KOHO
柯泓

(511) 20.

(151) 04/11/2024

(531) 27.05.01; 28.03.00
(732) ZHEJIANG RUNDA KEHONG FURNITURE CO.,LTD. (CN)
South of Hongqi Road, West of Kangshan Avenue, Xiaoyuan Street, Anji County, Huzhou City 313000 Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG GOLDEN WISOURCE INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
Room 1501, Winland Center, Hangzhou 310064 Zhejiang Province

---

(111) 1827136
(822) 80580433 CN
(171) 10 năm
(540)

Honiture

(511) 07.

(151) 06/09/2024

(732) WIMIUS TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
403, F4, Bldg.B, Bantian INTL. Center No.5, Huancheng South Rd., Bantian St. Longgang, Shenzhen Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1827140

(822) 73492796 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07/09/2024

(531) 03.01.08; 03.01.16; 03.01.24

(732) CHENG JIANMIN (CN)
No.548, Xinjian East Road, Shanxi Town, Wencheng County, Wenzhou City Zhejiang Province

(740) Zhejiang Huayao Intellectual Property Co., Ltd.
3rd Floor-3, Area A, Science and Technology Building, Kechuang Park, No. 968, Xuefeng West Road, Beiyuan Street, Yiwu City Zhejiang Province

(511) 34.

---

(111) 1827149

(822) 80463338 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 14/09/2024

(531) 26.04.04; 26.04.05; 26.04.18; 27.05.01; 27.05.24; 28.03.00; 29.01.12

(591) Bright red, dawn white.

(732) JINMAILANG FOOD CO., LTD. (CN)
NO.1, HUALONG AVENUE, DONGFANG FOOD TOWN,

(740) (JINMAILANG FOOD TOWN), LONGYAO COUNTY, XINGTAI CITY 055350 HEBEI PROVINCE
Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

(511) 30.

---

(111) 1827151
(822) 80685172 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 14/09/2024

(531) 03.02.07; 03.02.24; 03.06.01; 27.05.01
(732) HANGZHOU BAIAOMA BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 508, No. 1177 Hanghai Road, Shangcheng District, Hangzhou City 310020 Zhejiang Province
(740) NOVA Intellectual Property Agency Co., Ltd.
206, Unit 1, 3rd Floor, Building 7, West District, No. 9 Linglong Road, Haidian District 100089 Beijing

---

(111) 1827155
(822) 73460633 CN
(171) 10 năm
(540)

PHUCAL

(511) 10.

(151) 25/09/2024

(732) FEI YANG (CN)
Room 206, Unit 3, Building 23, Heqiao Residential Area, Heqiao Village, Tangqiao Town, Zhangjiagang City 215600 Jiangsu Province

---

(111) 1827156
(822) 77655541 CN
(171) 10 năm
(540)

uMH

(511) 09, 10.

(151) 29/09/2024

(732) WUHAN UNITED IMAGING SURGICAL CO., LTD. (CN)
Area A, United Imaging Wuhan HQ, No. 99 Gaokeyuan Rd., East Lake High-Tech Development Zone, Wuhan 430206 Hubei
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1827157
(822) 80837028 CN
(171) 10 năm
(540)

GaNHub

(511) 09.

(151) 19/09/2024

(732) GUANGDONG PISEN ELECTRONICS CO., LTD (CN)
(Building 1-5) 1st Floor, No. 5 Factory Building, No. 9 Qinfu 1St Street, Liuyuenan Community, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing P.R.

---

(111) 1827184
(822) 019030230 DE
(171) 10 năm
(540)

EVE

(511) 10.

(151) 11/11/2024

(732) ERBE ELEKTROMEDIZIN GMBH (DE)
Waldhoernlestrasse 17 72072 Tübingen
(740) Rüger Abel Patentanwälte PartGmbB
Webergasse 3 73728 Esslingen am Neckar

---

(111) 1827197
(822) 98504281 US
(171) 10 năm
(540)

FIBERX

(511) 09.

(151) 11/10/2024

(732) CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
1700 Justin Road Rockwall TX 75087
(740) Gregory S. Lampert LEWIS ROCA ROTHGERBER CHRISTIE LLP
P.O. Box 29001 Glendale CA 91209-9001

---

(111) 1827198
(822) 98508761 US
(171) 10 năm
(540)

FLASH

(511) 09.

(151) 11/10/2024

(732) CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
1700 Justin Road Rockwall TX 75087
(740) Gregory S. Lampert LEWIS ROCA ROTHGERBER CHRISTIE LLP
P.O. Box 29001 Glendale CA 91209-9001

---

(111) 1827235

(171) 10 năm
(540)

cryptomus

(511) 36.

(151) 11/09/2024

(531) 26.15.09; 27.05.01

(732) XELTOX ENTERPRISES LTD (CA)
422 RICHARDS STREET, UNIT 170 VANCOUVER BC V6B 2Z4
(740) Kakhanova Renata Andreyevna
ul. Shevchenko 167, 13, Almalinskiy r-n 050009 Almaty

---

(111) 1827236

(171) 10 năm
(540)

麦 克 马 丁
M·M
MacMartin

(511) 07, 08.

(151) 23/08/2024

(531) 24.17.02; 26.01.18; 27.05.01; 28.03.00

(732) WUXI E-FUN M&E CO., LTD (CN)
3F, Building B, High-Tech Int'l Cooperation Park, No.2 Taishan Road, Xinwu District, Wuxi Jiangsu
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1827237
(822) UK00003976239 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 19/07/2024

(531) 26.04.07; 26.04.18; 27.05.10; 27.05.24; 29.01.13
(591) Yellow, black and white.
(732) J.C. BAMFORD EXCAVATORS LIMITED (GB)
Rocester, Uttoxeter Staffordshire ST14 5JP
(740) Withers & Rogers LLP
2 London Bridge London SE1 9RA

---

(111) 1827243
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 24/07/2024

(531) 03.07.16; 03.07.17; 03.07.24; 26.04.05; 26.04.15; 26.04.18; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.11; 28.03.00
(732) XUZHOU HANDLER SPECIAL VEHICLE COMPANY LTD. (CN)
No. 19 Luoshan Road, Xuzhou Economic Dev. Zone, Xuzhou City Jiangsu Province
(740) Pacific China Intellectual Property Co., Ltd.
Room 507, 5F, Building 7, No. 6 [3-3] LangJiaYuan, Chaoyang Dist. Beijing

---

(111) 1827267
(822) 40202423791R SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 16, 35, 42, 44.

(151) 17/10/2024

(531) 27.05.21; 27.05.24; 27.07.01; 27.07.24
(732) O2 HEALTHCARE GROUP PTE. LTD. (SG)
6 SHENTON WAY, #10-10 OUE DOWNTOWN SINGAPORE 068809
(740) WONG & LEOW LLC
8 MARINA BOULEVARD, #05-01 MARINA BAY FINANCIAL CENTRE TOWER 1 SINGAPORE 018981

---

(111) 1827286
(822) UK00004073052 GB
(171) 10 năm
(540)

INTENSITY

(151) 05/11/2024

(732) LRC PRODUCTS LIMITED (GB)
103-105 Bath Road, Slough Berkshire SL13UH
(740) Reckitt Benckiser Corporate Services Limited, Global Brand Protection Dansom Lane Hull HU8 7DS

(511) 10.

---

(111) 1827293

(171) 10 năm
(540)

LIVING FOREST

(151) 20/11/2024

(732) HOCK SENG FOOD PTE LTD (SG)
267 PANDAN LOOP SINGAPORE 128439
(740) K L TAN & ASSOCIATES
144A NEIL ROAD SINGAPORE 088873

(511) 29, 30.

---

(111) 1827296

(171) 10 năm
(540)

GONGSKIN

(151) 15/11/2024

(732) UZU GROUP INC. (KR)
1st Floor (Yeoksam-dong, AP Building), 69, Bongeunsa-ro 24-gil, Gangnam-gu Seoul 06131
(740) AHN, Young Gil
3rd floor, 21-7, Banpo-daero 28-gil, Seocho-gu Seoul 06647

(511) 03.

---

(111) 1827338
(822) 930899075; 930899270; 930899423 BR
(171) 10 năm
(540)

NuCrypto

(511) 09, 35, 36.

(151) 19/08/2024

(732) NU PAGAMENTOS S.A. - INSTITUIÇÃO DE PAGAMENTO (BR)
Rua Capote Valente 120, 1º ao 8º andar, 9º andar, conjunto 902, e 16º andar, Pinheiros 05409-000 São Paulo
(740) KASZNAR LEONARDOS PROPRIEDADE INTELECTUAL
Av. Nove de Julho, 3147, 7° and. 01407-000 São Paulo

---

(111) 1827344
(171) 10 năm
(540)

YUANTIAN

(511) 07.

(151) 29/08/2024

(531) 27.05.17
(732) FOSHAN YUANTIAN MATTRESS MACHINERY CO., LTD. (CN)
1F, Comprehensive Building, No. 10 Buxin Avenue, Buxin Village, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City Guangdong Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1827349
(822) 1992-249147 JP
(171) 10 năm
(540)

TORIGIN

(511) 43.

(151) 20/09/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) TORIGIN INC. (JP)
28-11, Hamamatsucho 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0013
(740) Eichi Patent & Trademark Corp.
45-13, Sengoku 4-chome, Bunkyo-ku Tokyo 112-0011

---

(111) 1827357
(822) 79071981 CN
(171) 10 năm
(540)

MUSCLE ONE

(151) 03/09/2024

(732) CONPROFE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Room 401, Building B, No. 6, Nanyun 2nd Road, Huangpu District, Guangzhou 510663 Guangdong
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
No. 226, Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No. 1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

(511) 07.

---

(111) 1827376
(822) 019034692 ES
(171) 10 năm
(540)

(151) 24/09/2024

(531) 01.15.23; 26.11.12; 26.13.25

(732) INDUSTRIA DE DISEÑO TEXTIL, S.A. (INDITEX, S.A.) (ES)
Avenida de la Diputación, "Edificio Inditex" E-15142 Arteixo (A Coruña)
(740) Clarke, Modet y Cía. S.L.
C/ Suero de Quiñones, No. 34-36 E-28002 Madrid

(511) 18, 25.

---

(111) 1827382
(822) 5048375 SE
(171) 10 năm
(540)

(151) 02/10/2024

(531) 26.04.03; 26.04.04; 26.04.05; 26.04.07; 26.04.09; 26.04.24; 26.13.25; 26.15.15

(732) GAMBRO LUNDIA AB (SE)
Magistratsvägen 16 SE-226 43 LUND
(740) Potter Clarkson AB
Riddargatan 10 SE-114 35 Stockholm

(511) 05, 10, 37, 41, 44.

---

(111) 1827401
(822) 5044735 DE
(171) 10 năm
(540)

Lucky Chef

(511) 05, 07, 08, 09, 11, 16, 21, 31, 38, 41, 44.

(151) 04/10/2024

(732) THE PETS TEAM GMBH & CO. KG (DE)
Südliche Münchener Str. 55 82031 Grünwald
(740) Müller Schupfner & Partner
Bavariaring 11 80336 München

---

(111) 1827403
(822) 5048462 FR
(171) 10 năm
(540)

Chloé

(511) 35.

(151) 08/10/2024

(531) 27.05.01
(732) CHLOE (FR)
5-7 avenue Percier F-75008 PARIS
(740) Monsieur FIALLETOUT Julien
Cabinet GERMAIN & MAUREAU
12 Rue Boileau F-69006 LYON--6E--ARRONDISSEMENT

---

(111) 1827443
(171) 10 năm
(540)

CARBIFORCE

(511) 07.

(151) 09/10/2024

(732) CARBIFORCE PRIVATE LIMITED (IN)
11-a Ground Floor, Plot-11ab, Malik Building, Sant Savta 03rd X Lane, Chandi Bazar, Byculla, Mumbai Maharashtra 400027
(740) Balaji R. Barge
Vedic IP, e-212, 2nd floor, Tower no. 3, International Info Tech Park, Vashi, Navi Mumbai Maharashtra 400703

---

(111) 1827453
(822) 80796029 CN
(171) 10 năm
(540)

Spino

(511) 07.

(151) 30/09/2024
(732) SHENZHEN MAMMOTION INNOVATION CO., LIMITED (CN)
9th Floor, Building A3, Nanshan Zhiyuan, No. 1001 Xueyuan Avenue, Changyuan Community, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1827456
(822) 4020240194193; 4020240194194 KR
(171) 10 năm
(540)

ZACCUDACCU

(511) 09, 16.

(151) 28/10/2024
(732) CHOO ZI EUN (KR)
4 Yeongsin-ro 32-gil, Yeongdeungpo-gu Seoul
(740) WOOIN IP Law Firm
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(111) 1827461
(822) 72899669 CN
(171) 10 năm
(540)

KONIX

(511) 15.

(151) 26/06/2024

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN KONIX TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
2nd & 6th Floor, 201 Plant No.3 Building, Yufeng Industrial Area, Xitou New Village, Shangfen Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Guangdong Litinso Intellectual Property Agency Co.,Ltd.
1, Room 901, No.23, Nancheng Section, Guantai Road, Nancheng Street, Dongguan City Guangdong Province

---

(111) 1827467
(822) 4020240187088 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 17/10/2024

(531) 03.01.08; 03.01.24; 03.01.28; 05.03.20; 05.07.14; 24.03.09; 24.03.18; 28.03.00; 29.01.15
(591) Black, orange, light Pink, white and light gray.
(732) LOTTE CHILSUNG BEVERAGE CO., LTD. (KR)
15, SEOCHO-DAERO 70-GIL, SEOCHO-GU SEOUL
(740) WeThePeople IP & Law Firm
6F, Chinyang Bldg., 47 Kyonggidae-ro, Seodaemun-gu Seoul

---

(111) 1827470
(822) 1498916 BE
(171) 10 năm
(540)

Waasia

(511) 01, 11, 37, 40, 42.

(151) 11/09/2024

(732) EKOPAK, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP (BE)
Souverainestraat 13 B-9800 Deinze
(740) Winger Trademarks BV
Charles de Kerchovelaan 17 B-9000 Gent

---

(111) 1827472
(822) 4020240183819 KR
(171) 10 năm
(540)

COSBYME

(511) 03, 35.

(151) 18/10/2024

(732) RA, KANG-JU (KR)
104-1001, 99, Olympic-ro, Songpa-gu Seoul 05501
(740) Yoon, Seong-Ho
#1313, 127, Beobwon-ro, Songpa-gu Seoul 05836

---

(111) 1827473
(171) 10 năm
(540)

Hejhome

(511) 09.

(151) 14/10/2024

(531) 04.05.02; 04.05.03; 04.05.21; 27.05.01; 29.01.12

(591) Green.The color green is selected as a color representing nature, softness, comfort and so on.

(732) GOQUAL INC. (KR)
#1301, 165, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul 08053

(740) PARK, Chang Sun
#912, 13, Beobwon-ro 8-gil, Songpa-gu Seoul 05855

---

(111) 1827484
(822) 40202415308R SG
(171) 10 năm
(540)

Gouvipet

(511) 05.

(151) 15/08/2024

(531) 03.01.08; 03.01.16; 24.09.21; 27.03.03; 27.05.01

(732) REGEN BIOTECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
27 WEST COAST CRESCENT, #15-20 BLUE HORIZON SINGAPORE 128048

---

(111) 1827485
(171) 10 năm
(540)

MARI

(511) 09, 35, 36, 38, 42.

(151) 06/09/2024

(531) 26.01.03; 26.01.11; 26.11.12; 26.11.13; 27.05.01

(732) SEAMONEY (PAYMENT) PRIVATE LIMITED (SG)
1 FUSIONOPOLIS PLACE, #17-10 GALAXIS SINGAPORE 138522

---

(111) 1827486

(171) 10 năm

(540)

(511) 09, 35, 36, 38, 42.

(151) 06/09/2024

(531) 26.01.03; 26.01.11; 26.01.24; 26.11.02; 26.11.13; 27.05.01

(732) SEAMONEY (PAYMENT) PRIVATE LIMITED (SG)
1 FUSIONOPOLIS PLACE, #17-10 GALAXIS SINGAPORE 138522

---

(111) 1827489
(822) 40202420740X SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 36.

(151) 26/09/2024

(531) 27.05.01

(732) PANNIER HOLDCO PTE. LTD. (SG)
38 BEACH ROAD, #29-11 SOUTH BEACH TOWER SINGAPORE 189767

---

(111) 1827492
(822) 4020240077488 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 18.

(151) 22/10/2024

(531) 04.05.05; 29.01.12

(732) JOO, JIYOUN (KR)
105-501, 44, Nonhyeon-ro 131-gil, Gangnam-gu Seoul

(740) CHUNG, Moon Yung
MARKKOREA Patent and Law Firm, C-517, Beobwon-ro 11-gil 7, Songpa-gu Seoul 05836

---

(111) 1827497
(171) 10 năm
(540)

POTEL

(511) 09.

(151) 30/09/2024

(531) 27.05.01
(732) POTEL CABLE GROUP CO.,LTD (CN)
No.8899 Changdong Avenue, Hi-tech Development Zone, Nanchang City 330000 Jiangxi Province
(740) Sichuan Mai Chuang Zhihui Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No. 31-35, 3rd Floor, Building 1, Tidu Street, Qingyang District, Chengdu City Sichuan Province

---

(111) 1827501
(171) 10 năm
(540)

SSEDAM

(511) 03.

(151) 14/11/2024

(732) HAN, CHUL JONG (KR)
1204-1601, 39 Dongbaekpyeongchon-ro, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do
(740) TEHERAN PATENT AND LAW FIRM
9F, KT SeolleungTower West, 420, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1827516
(171) 10 năm
(540)

Burning Coins

(511) 09, 28, 41.

(151) 24/07/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor BG-1766 Vitosha Region, Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1827534
(822) 019063476 US
(171) 10 năm
(540)

GRANRIVIERA

(511) 33.

(151) 20/11/2024

(732) F&F FINE WINES INTERNATIONAL INC. (US)
501 BRICKELL KEY DRIVE, SUITE 504 MIAMI FL 33131

(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo 19/b I-20129 Milano

---

(111) 1827553
(822) 018146597 ES
(171) 10 năm
(540)

SOMMETRADE

(511) 07.

(151) 09/10/2024

(531) 26.11.02; 26.11.12; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 29.01.12

(591) Blue and blackAll letters depicted in black, except for the letter “O” in blue.

(732) SAN ADRIÁN INVERSIONES S.L. (ES)
Pol. Ind. Parcela, 2 E-31570 San Adrián (Navarra)

(740) Pilar Azagra Sáez
Las Damas, 17, Pral. Centro E-50008 Zaragoza

---

(111) 1827559
(822) 5047899 FR
(171) 10 năm
(540)

Mallya

(511) 09, 10.

(151) 10/10/2024

(531) 01.15.15; 27.03.12; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.24

(732) BIOCORP PRODUCTION (FR)
La Bechade, Zone Industrielle de Lavaur F-63500 Issoire

(740) Monsieur THURGOOD ALEXANDER ALEXANDER THURGOOD - IP GALORE
3 bis Rue Jean Bigot, Centre d'Affaires Amarante F-63500 ISSOIRE

---

(111) 1827560
(822) 5047909 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 10.

(151) 10/10/2024

(531) 01.15.15; 27.03.12; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.24
(732) BIOCORP PRODUCTION (FR)
La Bechade, Zone Industrielle de Lavaur F-63500 Issoire
(740) Monsieur THURGOOD ALEXANDER ALEXANDER THURGOOD - IP GALORE
3 bis Rue Jean Bigot, Centre d'Affaires Amarante F-63500 ISSOIRE

---

(111) 1827574
(822) 2023-129504 JP
(171) 10 năm

(511) 19, 27.

(151) 08/07/2024

(732) TOPPAN HOLDINGS INC. (JP)
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku Tokyo 110-0016
(740) MURAYAMA Yasuhiko
c/o Shiga International Patent Office, GranTokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

---

(111) 1827575
(171) 10 năm
(540)

eiléno

(511) 06, 14, 16, 20, 21, 26, 31.

(151) 13/08/2024

(531) 27.05.01
(732) DONGGUAN BLUE ORIGIN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1501, Yujing Building, No. 577 Dongcheng Road, Dongcheng District, Dongguan Guangdong Province
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Room 2003, Bldg 3, Jade Pearl Garden, Tianxia, Tianxia Community, Nantou Street, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1827582
(822) 2024-097690 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 10, 11, 20.

(151) 11/10/2024
(531) 12.01.01; 12.01.09; 26.04.01; 26.04.04; 26.04.05; 26.04.06; 26.04.07; 27.03.01; 27.05.01
(732) TAKARA BELMONT CORPORATION (JP)
2-1-1, Higashi-Shinsaibashi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0083
(740) TAKINO Fumio
c/o TAKINO, KAWASAKI AND ASSOCIATES, 4F, Hulic Ginza East Bldg., 5-13-16, Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061

---

(111) 1827583
(822) UK00004098029 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 05, 10.

(151) 13/12/2024
(531) 25.03.03; 27.05.24; 29.01.13
(591) Blue and white.White lettering, blue background.
(732) LRC PRODUCTS LIMITED (GB)
103-105 Bath Road Slough, Berkshire SL1 3UH
(740) Reckitt Benckiser Corporate Services Limited
Dansom Lane Hull HU8 7DS

---

(111) 1827606
(822) 78266692 CN
(171) 10 năm
(540)

TaiRay

(511) 09.

(151) 21/10/2024

(732) LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 388 Middle Hangtian Road, Chang'an District, Xi'an 710000 Shaanxi
(740) Suzhou Ciprun IP Co., Ltd.
Room 102 of 1st Floor & Room 101, 201of 2nd Floor, Building 1, Changjiangwan Commercial Plaza, High-tech Zone, Suzhou City Jiangsu

---

(111) 1827621
(822) 008842965 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 18.

(151) 28/06/2024
(531) 02.01.02; 02.01.20; 23.01.01; 24.13.24; 24.13.25
(732) C.C.M. (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR)
182-188, Avenue Paul Vaillant Couturier F-93120 La Courneuve
(740) Weinstein, Services et Conseils
2-10 Avenue Marc Sangnier F-92390 Villeneuve-la-Garenne

---

(111) 1827629
(822) 4656564 FR
(171) 10 năm
(540)

SYNOVIVO

(511) 35, 41, 44.

(151) 13/10/2024
(531) 01.15.05; 01.15.15; 27.05.01; 27.05.08; 29.01.13
(591) Gray, green and blue
(732) VIVOME (FR)
35 Rue Jérôme d'Arradon F-56000 Vannes
(740) Madame REDON Séverine SEVERINE REDON IP
5 rue du four F-92800 Puteaux

---

(111) 1827651
(822) 78388508 CN
(171) 10 năm
(540)

MOJO

(511) 31.

(151) 26/09/2024
(531) 03.01.06; 24.17.02; 27.05.01
(732) SHANDONG CHONGYOUJIA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
301S, Building 1, Shengshi Haoting Huijingyuan, No. 1999 Wenhua Road, Kuiwen District, Weifang City 261000 Shandong Province
(740) Qianhui IP Group
36F, Building A4-3, Hanyu Gold Valley Business Center, No.7000 Jingshi Road Jinan Area of China (Shandong) Pilot Free Trade Zone

---

(111) 1827653
(822) 58159683 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 23/09/2024

(531) 01.15.15; 01.15.21; 25.05.03; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.07; 26.01.16; 26.01.24; 26.15.01; 26.15.25

(732) GUANGZHOU KAIMIRUI FERTILIZER CO., LTD. (CN)
No. 999, Wenfa Road, Dawen Industrial Zone, Dongyong Town, Nansha Free Trade Zone, Guangzhou City 510000 Guangdong Province

(740) Guangdong Zhichuang Weiqi Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No. 20110, Building 5, Phase I, Guangdong Xiaxi International Rubber City, Nanping West Road, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan City Guangdong Province

---

(111) 1827656
(171) 10 năm
(540)

Artio

(511) 34.

(151) 30/09/2024

(732) SHENZHEN FUTURE TECH CO., LIMITED (CN)
601, Block 1, Wanting Mansion, Labor Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen City Guangdong Province

(740) SHENZHEN 51REG INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
Rm 3205B, Modern International Building, Jintian Road, Futian Street, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1827657
(822) 80304893; 80313960; 80317036; 80318807; 80320935 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 35, 37, 39, 42.

(151) 12/09/2024

(531) 04.05.07; 26.02.07; 26.11.12; 27.05.15

(732) SHENZHEN XIAOYI NETWORK CO., LTD. (CN)
3/F, 4/F, Building 14B, Taihua Wutong Island, Gushu Development Zone, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen Guangdong Province
(740) Simate Intellectual Property (Suzhou) CO.,LTD.
3019, Building 1, Lejia Building, No. 8, Jiarui Lane, Suzhou Industrial Park, Suzhou Jiangsu

---

(111) 1827670
(822) 4020240188157 KR
(171) 10 năm
(540)

SCULP V

(511) 03.

(151) 18/10/2024

(531) 27.05.01

(732) YANG, HOI BONG (KR)
1005ho 102dong, 213, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1827671
(822) 4020240159957 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 18/10/2024

(531) 01.15.07; 03.13.01; 24.15.21; 24.17.01; 27.03.01; 27.05.01; 28.03.00; 29.01.13

(732) GANA ENG., LTD. (KR)
2F, 230 Green-ro, Naju-si Jeollanam-do
(740) Yong Noke HAW
6th Fl. Hyun Juk Bldg., 114, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06252

---

(111) 1827680

(171) 10 năm
(540)

SPOON TIME

(511) 05, 09, 29.

(151) 09/09/2024

(732) CHOI, YEO REUM (KR)
(Geoyeo-dong FORENA Songpa), 1706dong 503ho, 123 Wiryesongpa-ro, Songpa-gu Seoul 05846
(740) CHOI, Jung-Moon
Suite 203, 14, Eonju-ro 85-gil, Gangnam-gu Seoul 06221

---

(111) 1827684
(822) 2024-072262 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 18, 24, 25, 28.

(151) 30/09/2024

(531) 26.03.23; 26.11.02; 26.11.05; 26.11.13

(732) THIRD SHIP CO., LTD. (JP)
5-2-7, Noda, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0971
(740) NAKAGAWA Keita
c/o Minato Mirai Patent Firm, 8F, Queen’s Tower A, 2-3-1, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi Kanagawa 220-6008

---

(111) 1827686
(822) 78342484 CN
(171) 10 năm
(540)

ANTAZERO

(511) 25.

(151) 26/09/2024

(531) 27.05.09; 27.05.17

(732) ANTA (CHINA) CO., LTD. (CN)
Dongshan Industrial Zone, Chidian Town, Jinjiang City Fujian
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1827687
(171) 10 năm
(540)

Ai tokii

(511) 09, 42.

(151) 30/09/2024

(531) 04.05.02; 04.05.03; 04.05.04; 25.03.01; 27.05.01

(732) ZHEJIANG PRISM HOLOGRAPHIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 501, 5th Floor, No. 309 Zhongchuang Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou, China (Zhejiang) Pilot Free Trade Zone Zhejiang Province

(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
16A, Floor 13, Building 1-1, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(111) 1827689
(822) 75780709A CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 29/09/2024

(531) 01.15.09; 02.01.01; 02.05.01; 02.05.02; 02.05.23; 27.05.01; 27.05.07

(732) BEIJING POP MART CULTURAL CREATIVE CO., LTD. (CN)
Room 3606, 36th Floor, Block A, 101, Floors 4-33, Building 13, Zone 4, Wangjing Dongyuan, Chaoyang District Beijing

(740) CHISPO ATTORNEYS AT LAW
901, 9th Floor, Hatamen Plaza West Tower, No. 8 Chongwenmenwai Street, Dongcheng District 100062 Beijing

---

(111) 1827727
(822) UK00004002252 GB
(171) 10 năm
(540)

PEARSON CERTPREP

(511) 41, 42.

(151) 13/06/2024

(732) PEARSON PLC (GB)
80 Strand London WC2R 0RL
(740) Alisa Key
5601 Green Valley Drive Bloomington MN 55437

---

(111) 1827730
(822) UK00004002255 GB
(171) 10 năm
(540)

CERTPREP BY PEARSON

(511) 41, 42.

(151) 13/06/2024

(732) PEARSON PLC (GB)
80 Strand London WC2R 0RL
(740) Alisa Key
5601 Green Valley Drive Bloomington MN 55437

---

(111) 1827747
(822) 78133858 CN
(171) 10 năm
(540)

奥陆
AUOLLU

(511) 03.

(151) 29/07/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 28.03.00

(732) TIANJIN FEIXUAN TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Jiangjia Hutong Village Section, Baijian Township, Jingha Road North, Baijian Town, Jizhou District Tianjin
(740) Dongying Biao Lian Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 1-15, Building A10, Yiwu Commodity City, Guangrao County, Dongying City Shandong Province

---

(111) 1827757
(822) 40202410925X SG
(171) 10 năm
(540)

King's Martin 锦膜

(151) 22/07/2024

(531) 28.03.00

(732) ASUN INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
15 YISHUN INDUSTRIAL STREET 1, #09-27 WIN 5 SINGAPORE 768091

(511) 17.

---

(111) 1827784
(822) 98700461 US
(171) 10 năm
(540)

(151) 22/08/2024

(531) 17.05.01; 17.05.02; 25.05.02; 25.07.20; 25.07.21; 25.12.03; 26.04.04; 26.04.05; 26.04.10; 26.04.12; 26.04.24; 26.11.07; 29.01.15

(591) Orange, red, purple, blue, green, yellow, black, white and gray.Rectangle with orange, red, purple, blue, green, and yellow in the lower 3/4 portion, top portion black with short gray and longer gray vertical lines, and a white circle.

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS 39-1IPL Cupertino CA 95014

(511) 09.

---

(111) 1827801
(822) 40202421782T; 40202421783U SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 29, 30.

(151) 24/09/2024

(531) 25.01.15; 26.02.07; 27.01.12; 28.03.00; 29.01.14

(591) White, red, gradient yellow.The scalloped border, oval border, words WEILOONG and Chinese characters in the mark are white; the inside of the scallops and ovals are red; the arc located inside the oval and below the Chinese characters is gradient yellow.

(732) RED LOONG GLOBAL HOLDINGS PRIVATE LIMITED (SG)
346C KING GEORGE'S AVENUE, KING GEORGE'S BUILDING
SINGAPORE 208577

(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1827816
(822) 302024000054655 IT
(171) 10 năm
(540)

SCINTILLI D'ACQUA

(511) 03, 04.

(151) 30/09/2024

(732) FENDI S.R.L. (IT)
Palazzo della Civiltà Italiana, Quadrato della Concordia 3 I-00144 Roma (RM)

(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori 25 I-50122 Firenze

---

(111) 1827859
(822) 5048485 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 10.

(151) 14/10/2024

(531) 01.15.15; 27.03.12; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.24

(732) BIOCORP PRODUCTION (FR)
La Bechade, Zone Industrielle de Lavaur F-63500 Issoire
(740) Monsieur THURGOOD ALEXANDER ALEXANDER THURGOOD - IP GALORE
3 bis Rue Jean Bigot, Centre d'Affaires Amarante F-63500 ISSOIRE

---

(111) 1827861
(822) 5048492 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 10.

(151) 14/10/2024

(531) 01.15.15; 27.03.12; 27.05.09; 27.05.21; 27.05.24

(732) BIOCORP PRODUCTION (FR)
La Bechade, Zone Industrielle de Lavaur F-63500 Issoire
(740) Monsieur THURGOOD ALEXANDER ALEXANDER THURGOOD - IP GALORE
3 bis Rue Jean Bigot, Centre d'Affaires Amarante F-63500 ISSOIRE

---

(111) 1827894
(822) 64931368 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 11/10/2024

(531) 24.01.03; 24.01.15; 27.01.16; 27.05.10; 27.05.24
(732) ZHEJIANG LAMKING BIO-TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
NO. 2, Yanhu Road, Shangxi Town, Yiwu City Zhejiang Province
(740) Yiwu Xujie Trademark Office Co., Ltd.
Room 301, No.178 Zongze Road, Choucheng street, Yiwu City Zhejiang Province

---

(111) 1827899
(822) 98697019 US
(171) 10 năm
(540)

AI200

(511) 28.

(151) 13/11/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Topgolf Callaway Brands Corp. Attn: Legal Department
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1827909
(822) 2024111351 JP
(171) 10 năm
(540)

JAPAPROS

(511) 05.

(151) 13/11/2024

(732) ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku Tokyo 108-8532
(740) ASAMURA IP P.C.
Otemachi 1st Square West Tower 17F, 1-5-1, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(111) 1827917
(171) 10 năm
(540)

PerfectSeal

(511) 05, 10.

(151) 05/08/2024

(531) 27.05.17

(732) ZHEJIANG PERFECTSEAL NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
A2-1 of #5 Plant, NO.96 Mujin Road, High-Tech Zone, Ningbo Zhejiang

(740) Ningbo Zhiyuan Intellectual Property Agency Ltd
(12-4), No.796, Yaoai Road, Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang Province

---

(111) 1827925
(822) 2441347 AU
(171) 10 năm
(540)

POCO VINO

(511) 33.

(151) 25/09/2024
(732) AUSTRALIAN VINTAGE LIMITED (AU)
275 Sir Donald Bradman Dr
Cowandilla SA 5033

(740) Patent Attorney Services
26 Ellingworth Parade BOX HILL VIC 3128

---

(111) 1827944
(822) 80366135 CN
(171) 10 năm
(540)

Orange Yang

(511) 03.

(151) 11/10/2024

(531) 27.05.01

(732) GUANGZHOU XULIN COSMETICS CO., LTD (CN)
601, Building E, No. 13 Shunxing Street, Taoyuan North, Shima Village, Junhe Street, Baiyun District, Guangzhou City 510000 Guangdong Province

(740) Guangzhou Dearfriend Trademark Agency Co., Ltd
Room204, No.51-2 Zhongshanyi Road, Guangzhou Guangdong Province

---

(111) 1827945
(822) 79180873; 79098990 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 12, 35.

(151) 29/09/2024
(531) 26.01.01; 26.01.03; 26.01.16; 26.01.18; 27.05.01; 27.05.21
(732) BEIQI FOTON MOTOR CO., LTD. (CN)
Laoniuwan Village North, Shayang Road, Shahe Town, Changping District 102206 Beijing
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, OCEAN PLAZA, 158 FUXINGMENNEI STREET 100031 BEIJING

---

(111) 1827946
(171) 10 năm
(540)

WIN-A

(511) 16.

(151) 25/09/2024
(732) WENZHOU TENFON STATIONERY CO., LTD (CN)
No. 96, Xingping Road, Wenzhou Export-oriented Agricultural Development Zone, Wenzhou 325000 Zhejiang
(740) Wenzhou Zhixin Trademark Service Co., Ltd.
807-A, Building 10, No.228, Aidengqiao, Wenzhou Zhejiang

---

(111) 1827948
(171) 10 năm
(540)

福返

(511) 31.

(151) 29/09/2024
(531) 01.15.15; 05.07.14; 26.13.25; 28.03.00
(732) SANYA JUNFULAI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 21, West Tangnan Road, Nanbin Farm, Sanya City 572025 Hainan Province
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1827958
(822) 98851881 US
(171) 10 năm
(540)

VALLEY APPAREL, LLC

(511) 25.

(151) 15/11/2024
(732) VALLEY APPAREL, LLC (US)
2323 W BLOUNT AVE Knoxville TN 37920-1954
(740) Michael E. Robinson ROBINSON IP LAW, PLLC
9724 Kingston Pike, Suite 1102 Knoxville TN 37922

---

(111) 1827966
(822) 4020240203014 KR
(171) 10 năm
(540)

shine your scene, mise en scene

(511) 03.

(151) 07/11/2024
(732) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul Young-chol Kim
(740) KIM, CHOI & LIM, Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu, Seoul

---

(111) 1827974
(822) 79208355; 79212668; 79228251; 79209634; 79223090; 79217115; 79213217; 79220297; 79213558; 79216784; 79211227; 79224506 CN
(171) 10 năm
(540)

PixLiving

(511) 03, 06, 08, 10, 16, 18, 20, 21, 22, 25, 27, 28.

(151) 27/06/2024
(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN BLUE ORIGIN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 3302, Building 2, Shenzhen New Generation Industrial Park, No. 136, Zhongkang Road, Meidu Community, Meilin Street, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Room 2003, Bldg 3, Jade Pearl Garden, Tianxia, Tianxia Community, Nantou Street, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1827977
(822) 1512408 NL
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 21/10/2024
(531) 25.07.08; 25.07.25; 26.01.01; 26.01.06; 26.01.24; 29.01.13
(591) Red, purple and blue.
(732) MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waarderweg 39 NL-2031 BN Haarlem
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

---

(111) 1827981
(171) 10 năm
(540)

ELEMENT_RY

(511) 03, 21.

(151) 23/10/2024

(732) ADA COSMETICS INTERNATIONAL GMBH (DE)
Rastatter Str. 2A 77694 Kehl
(740) Friedrich Graf von Westphalen & Partner mbB Rechtsanwälte
Kaiser-Joseph-Str. 284 79098 Freiburg

---

(111) 1827986
(171) 10 năm
(540)

(511) 06, 07, 09.

(151) 26/09/2024
(531) 26.04.04; 26.04.05; 26.04.19; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.24

(732) NINGBO UNITED TOOLS CO., LTD. (CN)
Room 501, No.1, Lishi Financial Plaza, Shounan Street, Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG FANGXIANGZHIHE INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 803/804, Huijin Building, No. 77, He Yi Street, Haishu District, Ningbo Zhejiang

---

(111) 1827989
(822) 004769329 SE
(171) 10 năm
(540)

GINATRICOT

(511) 14, 18, 25, 35.

(151) 07/11/2024

(732) GINA TRICOT AB (SE)
Teknologgatan 2 SE-503 38 Borås
(740) Abion AB
Kungsgatan 42 SE-411 15 Göteborg

---

(111) 1827991
(822) 81023592; 81011073 CN
(171) 10 năm
(540)

INFOWEAR

(511) 09, 14.

(151) 30/09/2024

(732) CHONGQING ZHOUHAI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4th Floor, Building 9, Linkong Intelligent Industrial Park, No. 6 Langyue Road, Shuangfengqiao Street 401120 Yubei District, Chongqing City
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1828013
(171) 10 năm
(540)

CGG

(511) 05, 29.

(151) 19/08/2024

(732) CHAENGGIGO CO., LTD. (KR)
Z353, 6F, 602, Yeongdong-daero, Gangnam-gu Seoul
(740) INVENSYNC Intellectual Property Group
5th Floor, 425 Eonju-ro, Gangnam-gu Seoul 06222

---

(111) 1828056
(171) 10 năm
(540)

FASTRACK

(511) 09, 14.

(151) 17/05/2024
(732) TITAN COMPANY LIMITED (IN)
INTEGRITY, NO. 193, VEERASANDRA, ELECTRONICS CITY P. O., OFF HOSUR MAIN ROAD, BANGALORE 560100 KARNATAKA
(740) K&S PARTNERS
39, 4TH FLOOR, GRAND MAJESTIC MALL, 2ND CROSS, 6TH MAIN, GANDHINAGAR, BANGALORE 560009 KARNATAKA

---

(111) 1828062
(822) 80650352 CN
(171) 10 năm
(540)

AENOASA

(511) 07.

(151) 06/09/2024
(732) CONPROFE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Room 401, Building B, No. 6, Nanyun 2nd Road, Huangpu District, Guangzhou 510663 Guangdong
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
No.226, Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) 1828072
(822) 1496458 BE
(171) 10 năm
(540)

(511) 32.

(151) 04/06/2024
(531) 01.01.01; 01.01.02; 01.01.12; 05.07.02; 22.01.05; 22.01.06; 22.01.07; 25.01.01; 25.01.05; 25.01.06; 25.01.09; 25.01.19; 25.01.25; 27.01.12; 27.05.24; 27.05.25; 29.01.13
(591) Red, White, Black and Gold.
(732) ANHEUSER-BUSCH INBEV S.A. (BE)
Grand-Place 1 B-1000 Brussels
(740) Stobbs Netherlands B.V.
Kastanjelaan 400 NL-5616 LZ Eindhoven

---

(111) 1828079
(822) UK00003965374 GB
(171) 10 năm
(540)

STUBBLE

(151) 05/04/2024

(732) BV BRANDS LTD. (GB)
Croft Chambers, Bancroft Hitchin SG5 1JQ
(740) J A Kemp LLP
80 Turnmill Street London EC1M 5QU

(511) 09, 12, 18, 21, 25, 28, 35.

---

(111) 1828101
(822) 4020240117588 KR
(171) 10 năm
(540)

Byplay
CREATIVE & ENJOY

(151) 14/08/2024

(531) 27.05.01

(732) BYPLAY CO., LTD (KR)
(Songpateratower2, Munjeong-dong) B-907, 201 Songpa-daero, Songpa-gu Seoul
(740) MUHANN Patent & Law Firm
8F, Truck Welfare Foundation Bldg., 560, Eonju-ro, Gangnam-gu Seoul 06144

(511) 32.

---

(111) 1828102
(822) 2024-078491 JP
(171) 10 năm
(540)

PTWFAQT

(151) 19/08/2024

(732) POLE TO WIN, INC. (JP)
1-5-9, Imaike, Chikusa-ku, Nagoya-shi Aichi 464-0850
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Kitahama Konishi Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

(511) 09, 42.

---

(111) 1828112
(171) 10 năm
(540)

(511) 19, 20.

(151) 29/08/2024
(531) 01.01.02; 05.01.01; 05.01.07; 05.01.16; 24.15.03; 24.15.15; 24.15.21
(732) KIM SEO YEON (KR)
#113-1402, 13, Garak-ro 332beon-gil, Gimhae-si Gyeongsangnam-do 50906
(740) JO MIN JUNG
SPACES, Ground Floor, Autoway Tower, 417, Yeongdong-daero, Gangnam-gu Seoul 06182

---

(111) 1828123
(822) 018589666 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 18/09/2024
(531) 24.17.08; 27.03.15; 27.05.01; 27.05.19
(732) MARCO DI BISCEGLIE (IT)
Via Po n. 1 I-80126 Napoli
(740) Giulio Riccio
Via Cicerone 15 I-80013 Casalnuovo di Napoli (NA)

---

(111) 1828150
(171) 10 năm
(540)

Marfeed

(511) 05, 31.

(151) 07/11/2024
(732) MIAVIT GMBH (DE)
Robert-Bosch-Straße 3 49632 Essen
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Am Kaffee-Quartier 3 28217 Bremen

---

(111) 1828155
(822) 2024-064316 JP
(171) 10 năm
(540)

ICROS

(511) 17.

(151) 21/10/2024

(732) MITSUI CHEMICALS ICT MATERIA, INC. (JP)
2-2-1 Yaesu, Chuo-ku Tokyo 104-0028
(740) ASAMURA IP P.C.
Otemachi 1st Square West Tower 17F, 1-5-1, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(111) 1828162
(822) 172678 BG
(171) 10 năm
(540)

5 CLOVER HIT

(511) 09, 28, 41.

(151) 19/07/2024

(531) 27.05.02; 27.05.03; 27.05.15; 27.05.17; 27.07.02; 27.07.03; 27.07.17; 29.01.15
(591) Yellow, red, orange, black and white.Yellow, red, orange, black, white - for the word and figurative elements.
(732) EGT DIGITAL LTD. (BG)
"Panorama Sofia" Str. 6, Business Center "Richhill", block A BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1828168
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 09/10/2024

(531) 26.04.16; 26.13.25; 27.05.21
(732) AHREFS PTE. LTD. (SG)
16 RAFFLES QUAY, #33-03 HONG LEONG BUILDING SINGAPORE 048581
(740) Norton Rose Fulbright (Asia) LLP
9 Straits View, Marina One West Tower, #09-09 Singapore 018937

---

(111) 1828177
(822) 4020240010675 KR
(171) 10 năm
(540)

Bellkrea

(511) 03, 10.

(151) 15/07/2024

(531) 27.05.01
(732) BTS MEDICAL INC. (KR)
#324, 3F, 36, Nonhyeon-ro 168-gil, Gangnam-gu Seoul 06024
(740) PARK, Hyuk
10F, 441, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 06158

---

(111) 1828179
(822) 76733516; 76729238 CN
(171) 10 năm
(540)

TALA'S

(511) 29, 30.

(151) 09/08/2024

(531) 27.05.17
(732) JIN TAN LIMITED (CN)
3rd Floor, Building 1, Fenghui Square, No. 1, Hong'er Road, Yuanwubian Community Nancheng Street, Dongguan Guangdong
(740) Hangu International Intellectual Property Services (Dongguan) Co., Ltd.
Room 206, Building 2, No. 16, Science and Technology Road 4, Songshan Lake Park, Dongguan City Guangdong Province

---

(111) 1828183
(822) 40202408050W SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 16, 41, 43.

(151) 30/07/2024

(531) 27.05.21; 29.01.13
(732) LORNA WHISTON SCHOOLS PTE. LTD. (SG)
101 THOMSON ROAD, #03-18 UNITED SQUARE SINGAPORE 307591
(740) THAT.LEGAL LLC
1 GEORGE STREET, #10-01 ONE GEORGE STREET SINGAPORE 049145

---

(111) 1828237
(822) 019021036 LU
(171) 10 năm
(540)

(511) 03, 18, 24, 25.

(151) 28/10/2024
(531) 24.17.07; 26.01.03; 26.01.19; 27.05.10; 27.05.19; 27.05.22
(732) WURZBURG HOLDING S.A. (LU)
28, boulevard Joseph II L-1840 Luxembourg
(740) DENNEMEYER & ASSOCIATES
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(111) 1828257
(822) 54533880 CN
(171) 10 năm
(540)

NUUKO

(511) 09.

(151) 26/09/2024
(531) 01.03.01; 01.03.02; 01.03.15; 01.15.23; 26.11.02; 26.11.12; 27.05.17
(732) NUUKO POWER CO.,LTD (CN)
BUILDING 16, INTERSECTION OF LINQUAN EAST ROAD AND XIANGCHENG ROAD, FEIDONG ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE, FEIDONG COUNTY, HEFEI CITY 230000 ANHUI PROVINCE
(740) Zhejiang Zhizhen Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 3201, Block B, Futian Ginza, Futian Street, Yiwu City, Jinhua City Zhejiang

---

(111) 1828260
(171) 10 năm
(540)

Aitokii

(511) 09, 42.

(151) 30/09/2024
(732) ZHEJIANG PRISM HOLOGRAPHIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 501, 5th Floor, No. 309 Zhongchuang Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou, China (Zhejiang) Pilot Free Trade Zone Zhejiang Province
(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
16A, Floor 13, Building 1-1, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(111) 1828271
(822) 4020240081617; 4020240081618 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 11, 26.

(151) 16/10/2024
(531) 24.13.01; 24.13.14; 24.17.05; 24.17.07; 26.04.09; 27.01.01
(732) BELIFT LAB INC. (KR)
42, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) Jong-Kyun Woo
Jeongdong Building, 17F, 21-15, Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518

---

(111) 1828276
(822) 019019780 DK
(171) 10 năm
(540)

(511) 32.

(151) 08/10/2024
(531) 26.11.02; 26.11.12; 26.13.25; 29.01.14
(591) White, blue, green and grey.
CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1 DK-1799
(732) Copenhagen V
(740) Hanne Weywardt
J.C. Jacobsens Gade 1 DK-1799 Copenhagen V

---

(111) 1828284
(171) 10 năm
(540)

HUNDRED

(511) 25, 28.

(151) 11/09/2024
(531) 26.13.25; 27.05.01
(732) HYAKU SPORTS PTE. LTD. (SG)
20 CECIL STREET, #05-03 PLUS SINGAPORE 049705

---

(111) 1828287
(822) 4020240177065; 4020240177066; 4020240177067 KR
(171) 10 năm
(540)

THE BEST CHICKEN

(511) 09, 16, 28.

(151) 25/09/2024
(531) 03.07.03; 03.07.19; 27.05.01; 29.01.15
ECOAMIGA CORP. (KR)
(732) 503-ho, Gasan Hanwha BizMetro 2nd, 43-14 Gasan digital 2-ro, Geumcheon-gu, Seoul
(740) WOOIN IP Law Firm
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(111) 1828290
(171) 10 năm
(540)

APPLEWOOD

(151) 18/10/2024

(732) APPLEWOOD CREATIVE CO., LTD (KR)
36, Jandari-ro 3an-gil, Mapo-gu Seoul
(740) HA, Su Jun
HA & YOO Patent & Law Office, 781-782ho, 490 Jungbong-daero, Seo-gu Incheon

(511) 41.

---

(111) 1828302
(822) 6476283 IN
(171) 10 năm
(540)

(151) 12/06/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.11; 27.05.17
(732) EASTMAN AUTO & POWER LTD (IN)
572, Udyog Vihar, Phase, V, Gurugram Haryana 122016
(740) Saumya Kapoor
Adira Legal LLP, B-13, Geetanjali Enclave New Delhi 110017

(511) 04.

---

(111) 1828304
(171) 10 năm
(540)

Allianz Trade

(151) 17/07/2024

(732) ALLIANZ SE (DE)
Group Legal, Königinstrasse 28 80802 München

(511) 35, 36, 42.

---

(111) 1828322
(822) VA 2024 00641 DK
(171) 10 năm
(540)

(511) 06, 16, 20.

(151) 20/09/2024

(531) 24.15.21; 26.04.03; 26.15.09; 26.15.11; 29.01.12
(591) Blue and white.
(732) BECK PACK SYSTEMS A/S (DK)
Sandemandsvej 6 DK-3700 Rønne
(740) Zacco Denmark A/S
Arne Jacobsens Allé 15 DK-2300 Copenhagen S

---

(111) 1828332

(171) 10 năm
(540)

C'UVE DI PRUN

(511) 33, 43.

(151) 30/08/2024

(732) CROCE DEL VENTO S.R.L. (IT)
Via del Pontarol, 13, Marano di Valpolicella I-37020 VERONA (VR)
(740) Anna Giulia Agazzani
Agazzani & Associati S.r.l., Via dell'Angelo Custode 11/6 I-40141 Bologna (BO)

---

(111) 1828335
(822) 90793834 US
(171) 10 năm
(540)

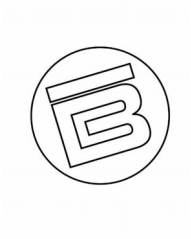

(511) 12, 18, 21, 28.

(151) 04/11/2024

(531) 26.01.03; 26.01.18; 27.05.21

(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200 Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue, Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1828336
(822) 431611 AE
(171) 10 năm
(540)

SOMYTARA

(511) 36.

(151) 31/10/2024

(531) 27.05.01; 29.01.07
(591) Brown.
(732) MAXIM IGOREVICH VASSILIEV (AE)
RAMI MOHAMMAD H JARI, A-31.02, 676-AL HEBIAH THIRD, 676086837, PO Box 4422 Dubai
(740) QUMSIEH INTELLECTUAL PROPERTY
B2B Tower, Office 1201, Al Abraj Street, Business Bay, Marasi Drive, P.O. Box 112698 Dubai

---

(111) 1828337

(171) 10 năm
(540)

Milk Republic

(511) 29, 30.

(151) 27/09/2024

(732) BARYSHEVSKIJ VLADIMIR VLADIMIROVICH (BY)
27-4, Zaharova Str. 220034 Minsk
(740) Tamara Lisovskaya
PSUE "Lisovskys and Partners", P.O. Box 49 220005 Minsk

---

(111) 1828338
(822) 88916064 US
(171) 10 năm
(540)

BOTE

(511) 18.

(151) 04/11/2024

(531) 18.03.21; 26.11.08; 27.05.01

(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200 Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1828339
(822) 4020240130042 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 21/10/2024

(531) 01.15.23; 26.11.02; 26.11.12; 26.11.25; 29.01.04
(591) Dark navy.
(732) WYATT CO., LTD. (KR)
9F, 427, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) JO MIN JUNG
SPACES, Ground Floor, Autoway Tower, 417, Yeongdong-daero, Gangnam-gu Seoul 06182

---

(111) 1828346
(171) 10 năm
(540)

Xiaolei

(511) 09, 11.

(151) 04/11/2024

(732) ZHUHAI LTECH TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1st Building, No. 183, Shui'an 1st Road, Xiangzhou District, Zhuhai City Guangdong Province

---

(111) 1828349
(171) 10 năm
(540)

QIANWHITE

(511) 03.

(151) 05/09/2024

(531) 01.13.01; 01.13.10; 26.01.06; 27.05.01
(732) QIANXIAOBAI (GUANGZHOU) PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 301, No. 563, Yuncheng East Road, Baiyun District, Guangzhou City 510000 Guangdong Province
(740) Shenzhen Pengzhiyun Intellectual Property Service Co., Ltd.
208, Building E, Bantian International Center, Longgang District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1828351
(822) 36667383 CN
(171) 10 năm
(540)

YOREPEK

(511) 18.

(151) 04/11/2024
(732) DONGGUAN DEEGO INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1310, No. 26 Hongqi Road, Nancheng Street, Dongguan City 523000 Guangdong Province
(740) ChanYond (ShenZhen) IP. Co., Ltd
Room 507, Building 9, Minle Industrial Zone, Minle Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1828353
(822) 75447601 CN
(171) 10 năm
(540)

DIGOR

(511) 07.

(151) 04/11/2024
(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) SHANDONG DIMAI HEAVY INDUSTRY MACHINERY CO., LTD. (CN)
South of Ningmin Road and Quanhe Road, Economic Development Zone, Wenshang County, Jining City Shandong Province
(740) Shandong Zhongzhi Hangda intellectual property Agency Co., Ltd.
No. 206, 2nd Floor, Business Room, Building 5, Jezhou Impression City Bi, Nanzhang Street, Rencheng District, Jining City Shandong Province

---

(111) 1828356
(822) 78760218 CN
(171) 10 năm
(540)

KOLAV

(511) 09.

(151) 24/09/2024
(531) 27.05.17
(732) HONG LIANG (CN)
Room 2005, Unit 1, Lihumingyuan, Huangsha Avenue, Liwan District Guangzhou, Guangdong
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1828357
(822) 2486285 AU
(171) 10 năm
(540)

(511) 23, 25.

(151) 06/11/2024

(531) 24.17.05; 26.11.08; 27.05.01; 29.01.12

(732) MICHELL WOOL PTY LIMITED (AU)
1506 Main North Road Salisbury South SA 5106
(740) Madderns Pty Ltd
GPO Box 2752 Adelaide SA 5001

---

(111) 1828372
(822) 98697000 US
(171) 10 năm
(540)

APEX AI200

(511) 28.

(151) 13/11/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Topgolf Callaway Brands Corp. Attn: Legal Department
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1828382
(822) 4020240203277; 4020240203278; 4020240203279 KR
(171) 10 năm
(540)

EOMUKTANG

(511) 09, 16, 28.

(151) 07/11/2024

(732) CONTENTSCORE CO., LTD. (KR)
B1Fl., Jinri Building, 170 Gobun-ro, Yeonje-gu Busan
(740) WOOIN IP Law Firm
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(111) 1828386
(822) 019058268 DE
(171) 10 năm
(540)

AXELIOS

(151) 05/11/2024

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH (DE)
Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel

(511) 01, 05, 09, 10, 42.

---

(111) 1828388
(822) 019058313 DE
(171) 10 năm
(540)

VINIV

(151) 05/11/2024

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH (DE)
Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel

(511) 01, 05, 09, 10, 42.

---

(111) 1828414
(822) 019012605 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 04/10/2024

(531) 25.01.06; 27.01.12; 27.01.13

(732) LES PARFUMERIES FRAGONARD (FR)
20 boulevard Fragonard F-06130 Grasse
(740) MIIP MADE IN IP
60 RUE PIERRE CHARRON F-75008 PARIS

(511) 03, 04.

---

(111) 1828426
(822) 015007321 FR
(171) 10 năm
(540)

omeax

(151) 13/11/2024

(732) OMEAX (FR)
19 rue Alphonse Lamartine, Zone industrielle F-71530 Crissey
(740) Nadège Lemarchand
FIDAL - 70 Rue Charles Laffitte F-76600 LE HAVRE

(511) 06, 07.

---

(111) 1828433
(171) 10 năm
(540)

On SenseTec

(151) 23/10/2024

(732) ON CLOUDS GMBH (CH)
Förrlibuckstrasse 190 CH-8005 Zürich

(511) 25.

---

(111) 1828436
(822) 40202404836S SG
(171) 10 năm
(540)

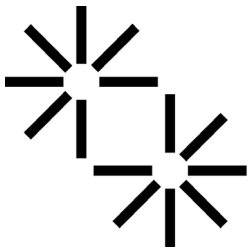

(151) 18/04/2024

(531) 01.01.03; 01.01.10; 01.01.14; 01.03.02; 01.03.15

(732) TPB COLLECTIVE PTE. LTD. (SG)
15 JALAN KILANG BARAT, #05-03 FRONTECH CENTRE SINGAPORE 159357
(740) PREMIER LAW LLC
12 MARINA BOULEVARD, #38-04 MARINA BAY FINANCIAL CENTRE SINGAPORE 018982

(511) 09, 16, 18, 21, 25.

---

(111) 1828444
(822) 2024725748 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 23/07/2024

(531) 26.03.01; 26.04.04; 26.11.03; 26.11.09; 26.13.25; 27.05.01; 29.01.12
(591) Red and white.
(732) SBD-SPORTBRANDDEVELOPMENT (FR)
6 Avenue de Brienne F-78600 Maisons-Laffitte
(740) Dmitry V Kuznetsov (RosIntellectService)
Post Box 17 RU-115516 Moscow

---

(111) 1828453
(822) 98655051 US
(171) 10 năm
(540)

Niktimvo

(511) 05, 16, 44.

(151) 29/10/2024

(531) 26.03.23; 26.11.01; 26.11.06; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.25; 27.05.01
(732) INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off Wilmington DE 19803
(740) Frances M. Jagla Christensen O'Connor Johnson Kindness
1201 Third Avenue, Suite 3600 Seattle WA 98101

---

(111) 1828512
(822) 98319579 US
(171) 10 năm
(540)

STONEY CLOVER LANE

(511) 09, 10, 14, 16, 18, 21, 22, 24, 25, 26, 28.

(151) 17/06/2024

(732) STONEY CLOVER LANE, LLC (US)
236 5th Avenue, 9th Floor New York NY 10001
(740) Dennis B. Danella, Esq. Woods Oviatt Gilman LLP
1900 Bausch & Lomb Place Rochester NY 14604

---

(111) 1828522
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 13/09/2024

(531) 26.01.01; 26.01.03; 26.01.16; 26.01.24; 26.13.25

(732) BEIJING BMAI SPORTS GOODS CO., LTD (CN)
Suite 132, Building 2, No.1 Chaoyang Park South Road, Chaoyang District 100026 Beijing

(740) Beijing Tian Yuan Law Firm
Suite 509, Tower A, Corporation Square, 35 Financial Street, Xicheng District Beijing

---

(111) 1828551
(171) 10 năm
(540)

(511) 10.

(151) 21/10/2024

(531) 02.09.04; 16.03.19; 26.11.12; 27.03.02; 27.05.01; 29.01.12

(732) C&V TECH, INC. (KR)
1-203, 42-10, Taejanggongdan-gil, Wonju-si Gangwon-do 26311

(740) JIPYONG Intellectual Property Law Firm
3rd Floor, 108, Sapyeong-daero, Seocho-gu Seoul 06575

---

(111) 1828552
(822) 74158400 JP
(171) 10 năm
(540)

SAKAI LEGEND

(511) 31.

(151) 25/09/2024

(732) SAKAI FISH FARM CO., LTD (JP)
1067 Kamitokura, Daiwa-cho, Mihara-shi Hiroshima

(740) KOBAYASHI Takumi
c/o Bird International Patent Firm, 3-24, Ikeda 3-chome, Kofu-shi Yamanashi 400-0062

---

(111) 1828557
(822) 81359246 CN
(171) 10 năm
(540)

Conpilot

(511) 07.

(151) 17/10/2024
(732) CONPROFE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Room 401, Building B, No. 6, Nanyun 2nd Road, Huangpu District, Guangzhou 510663 Guangdong
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
No.226, Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) 1828576
(822) 98074002; 98601810 US
(171) 10 năm
(540)

BIRDY GREY

(511) 14, 18, 25.

(151) 15/11/2024
(732) BLUE JAY BEACH, INC. (US)
251 Little Falls Drive Wilmington DE 19808
(740) Jon Deppe Holzer Patel Drennan
216 16th Street, Suite 1350 Denver CO 80202

---

(111) 1828594
(822) 80658724; 80669563; 80667712 CN
(171) 10 năm
(540)

DALEAD

(511) 29, 30, 32.

(151) 01/11/2024
(732) DALI FOODS GROUP LIMITED (CN)
Linkou, Zishan Town, Hui'An County, Quanzhou 362100 Fujian
(740) Quanzhou Fengze Xinhua Trademark Agency Co., Ltd
Room.A706-A707, Office building of huachuangyuan, No.801 Xifu Road, Huacheng Residential District, Huada Street, Fengze District, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) 1828598
(822) 98305443 US
(171) 10 năm
(540)

OCERGY

(151) 07/05/2024

(732) OCERGY, INC. (US)
66 Franklin St, Suite 300 Oakland CA 94607
(740) Octrooibureau Vriesendorp & Gaade B.V.
Koninginnegracht 19 NL-2514 AB The Hague

(511) 42.

---

(111) 1828599
(822) 98314565 US
(171) 10 năm
(540)

OCG-WIND

(151) 07/05/2024

(732) OCERGY, INC. (US)
66 Franklin St, Suite 300 Oakland CA 94607
(740) Octrooibureau Vriesendorp & Gaade B.V.
Koninginnegracht 19 NL-2514 AB The Hague

(511) 06.

---

(111) 1828664
(822) 80030392 CN
(171) 10 năm
(540)

AGEXPER

(151) 14/09/2024

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN ANGAO INTERNATIONAL TRADING CO., LTD. (CN)
South of Floor 4, Building E, Suojia Science and Technology Park, Sanwei Community, Hangcheng Street, Baoan District, Shenzhen 518126 Guangdong Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

(511) 03.

---

(111) 1828665
(171) 10 năm
(540)

Dracoflx

(511) 07.

(151) 14/09/2024

(531) 27.05.01
(732) PEGATEC ABRASIVES CO., LTD. (CN)
15F, Jinzu Mansion, Headquarter Center, Yongkang Zhejiang Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1828666
(171) 10 năm
(540)

RNQNTUQNCAT
CAT

(511) 21.

(151) 04/11/2024
(732) SHENZHEN MIAOMIAO HOME FURNISHINGS CO., LTD. (CN)
P372, 2nd Floor, Yingbo Office Building, No. 61, Donghuan 2nd Road, Fukang Community, Longhua Street, Longhua District 518000 Shenzhen City, Guangdong Province
(740) Shenzhen Damai Intellectual Property Co., Ltd
1006 Xinlong Building, Baishilong Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1828669
(171) 10 năm
(540)

BeaBlack

(511) 02.

(151) 24/09/2024

(732) ANHUI BLACK CAT MATERIAL SCIENCE CO., LTD. (CN)
Intersection of Zhucheng Road and Yingzhou Road, Xinzhan District, Hefei City 230000 Anhui Province
(740) Qianhui IP Group
36F, Building A4-3, Hanyu Gold Valley Business Center, No.7000 Jingshi Road, Jinan Area Of China (Shandong) Pilot Free Trade Zone

---

(111) 1828687
(822) 2497004 AU
(171) 10 năm
(540)

TADC

(151) 28/11/2024

(732) D CIRCUS PTY LTD (AU)
Level 12, 32 Phillips Street Paramatta NSW 2150
(740) Media Arts Lawyers
187 Peel Street NORTH MELBOURNE VIC 3051

(511) 14, 16, 21, 24, 25, 28.

---

(111) 1828699
(822) 017967693 SE
(171) 10 năm
(540)

BLÅKLÄDER

(151) 20/11/2024

(732) AB BLÅKLÄDER (SE)
Box 124 SE-512 23 Svenljunga
(740) Zacco Sweden AB
Box 5581 SE-114 85 Stockholm

(511) 09, 25.

---

(111) 1828708
(822) 86900980 US
(171) 10 năm
(540)

KŪLA

(151) 31/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.11; 27.05.17

(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200 Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue, Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

(511) 21.

---

(111) 1828711
(822) 77314123 CN
(171) 10 năm
(540)

SINYA

(151) 04/11/2024

(732) DONGGUAN SINYA PRECISION MACHINERY CO., LTD (CN)
Room 201, Building 1, No. 17, Yuanshanbei Xiaolong Road, Changping Town, Dongguan City 523000 Guangdong Province

(740) Guangdong Kaixin Intellectual Property Co., Ltd.
No. 701702, Building 4, Nanxin Industry International, No. 86 Hongtu Road, Nancheng Street, Dongguan City Guangdong province

(511) 07.

---

(111) 1828712
(171) 10 năm
(540)

NORA

(151) 18/09/2024

(531) 01.15.23; 27.05.01; 27.05.25

(732) TAOKAENOI FOOD & MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
337 Bond Street Road, Bang Phut Sub-district 11120 Pak Kret District, Nonthaburi Province

(740) Tilleke & Gibbins International Ltd.
1011 Supalai Grand Tower, 20–26th Floors, Rama 3 Road, Chongnonsi Sub-District 10120 Yannawa District, Bangkok

(511) 29.

---

(111) 1828713
(171) 10 năm
(540)

TOYILY

(511) 06, 14, 20, 26, 28.

(151) 13/08/2024

(531) 27.05.17
(732) SHENZHEN BLUE ORIGIN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 3302, Building 2, Shenzhen New Generation Industrial Park, No. 136, Zhongkang Road, Meidu Community, Meilin Street, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Room 2003, Bldg 3, Jade Pearl Garden, Tianxia, Tianxia Community, Nantou Street, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1828729
(822) 38687 MC
(171) 10 năm
(540)

AQUASCREEN
ACTIVE-WEAR
DAILY UV FLUID

(511) 03.

(151) 18/10/2024

(732) BIOTHERM (MC)
Roc Fleuri, 1, rue du Ténao MC-98000 MONACO
(740) L'OREAL IP & MEDIA
41 RUE MARTRE F-92110 CLICHY

---

(111) 1828743
(822) 5062276 FR
(171) 10 năm
(540)

BALOUS

(511) 32, 33.

(151) 13/11/2024

(732) SARL CHARLES GARREAU ET SES ENFANTS (FR)
Domaine de Gayrosse, Château Garreau F-40240 Labastide-d'Armagnac
(740) Madame LEBRET Amandine Cabinet Vidon Marques et Juridique PI
Technopole Atalante, 16B rue de Jouanet F-35700 RENNES

---

(111) 1828757
(171) 10 năm
(540)

집업
ZIPUP

(511) 09.

(151) 08/10/2024

(531) 27.05.01; 28.03.00
(732) DEVD (KR)
413ho, 21, Baekbeom-ro 31-gil, Mapo-gu Seoul
(740) Lee, Ho-June
D08, 137ho, 2, Jeongja-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do

---

(111) 1828765
(171) 10 năm
(540)

zobo

(511) 34.

(151) 20/09/2024

(531) 27.05.01
(732) WENZHOU ZHONGBANG SMOKING-SET MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Gaoxiang Industrial Zone, Xinqiao, Ouhai District, Wenzhou City 325000 Zhejiang
(740) WENZHOU XIANGOU INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD.
Rm 1505, Yueshang Building, Nanhui Street, Lucheng District, Wenzhou City Zhejiang Province

---

(111) 1828766
(822) 4020240191622 KR
(171) 10 năm
(540)

DEIG
Delicate Elixir for Inner Glow

(511) 03.

(151) 06/11/2024

(531) 27.05.01; 27.05.10
(732) ISOV CO., LTD. (KR)
2nd~3rd floor, 10 Guuigangbyeon-ro 5-gil, Gwangjin-gu Seoul 05047
(740) LEE, Sung Min
Sungwoo International Patent & Trademark Law Office, Suite 1810, 320, Gangnam-daero, Gangnam-gu Seoul 06252

---

(111) 1828778
(822) 90059603 US
(171) 10 năm
(540)

FILTERBABY

(511) 11.

(151) 11/11/2024

(732) FILTERBABY (US)
9282 Gaither Rd, Suite K Gaithersburg MD 20877

---

(111) 1828791
(822) 019103136 SK
(171) 10 năm
(540)

RebelsFunding

(511) 36, 41.

(151) 20/11/2024

(732) RIFM, S.R.O. (SK)
Landererova 8, mestská časť Staré Mesto SK-811 09 Bratislava

(740) DM LEGAL s. r. o.
Račianska 88 B, Bratislava - mestská časť Nové SK-831 02 Mesto

---

(111) 1828797
(822) 2024-085942 JP
(171) 10 năm
(540)

UNISHIELD

(511) 21.

(151) 06/11/2024

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai-City Osaka 590-8577

(740) TSUJIMOTO KIYOSHI
Tsujimoto Law & Patent Firm, Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(111) 1828808
(822) 018623202 NL
(171) 10 năm
(540)

WAYBILTTI

(511) 05.

(151) 20/11/2024
(732) MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waarderweg 39 NL-2031 BN Haarlem
(740) MERKENBUREAU KNIJFF & PARTNERS B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

---

(111) 1828811
(822) 2023-092387 JP
(171) 10 năm
(540)

佐野機工
SANOKIKO

(511) 06, 08.

(151) 31/07/2024
(531) 28.03.00
(732) SANOKIKO COMPANY LIMITED (JP)
1942, Kameyama, Moka-shi Tochigi 321-4363
(740) WAKAZAKI Yoshikazu
5-12-11 Gion, Shimotsuke-shi Tochigi 329-0434

---

(111) 1828826
(822) 88753191 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 31/10/2024
(531) 18.03.21; 27.05.01; 27.05.11
(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200 Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1828845
(822) 019058392 DE
(171) 10 năm
(540)

XILITY

(511) 01, 05, 09, 10, 42.

(151) 05/11/2024

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH (DE)
Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel

---

(111) 1828858
(822) 4020240205972 KR
(171) 10 năm
(540)

SHOEVJET

(511) 01.

(151) 13/11/2024

(732) MIN, JUNSIK (KR)
635-dong 503-ho, 9, Dongtan-daero 22-gil, Hwaseong-si Gyeonggi-do
(740) PARK, So Hyun
Sarang IP Law Office, #402, 67, Gangnam-gu Seoul 06131

---

(111) 1828865
(822) 5028743 FR
(171) 10 năm
(540)

mr.
minelli
MONSIEUR

(511) 18, 25, 35.

(151) 06/08/2024

(531) 26.11.01; 26.11.05; 26.11.08; 27.05.01; 27.05.19

(732) MAISON MINELLI (FR)
1 Impasse Saint-Eustache F-75001 Paris
(740) Madame Bouchara Vanessa CABINET BOUCHARA - AVOCATS
17 rue du Colisée F-75008 Paris

---

(111) 1828873
(822) 018982732 ES
(171) 10 năm
(540)

GAVARES
MOTORCYCLES

(511) 12.

(151) 06/11/2024

(531) 27.05.25

(732) BTWICE ENGINEERING, S.L. (ES)
C/ del Mas Resplandis, 8 E-17255 Begur, Girona
(740) Ángel Pons Ariño
Glorieta Rubén Darío, 4 E-28010 Madrid

---

(111) 1828899
(822) 79633869 CN
(171) 10 năm
(540)

OVOPARK

(511) 09, 42.

(151) 01/11/2024

(531) 27.05.01

(732) OVOPARK (SUZHOU) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 209 Zhuyuan Road, High-tech District, Suzhou Jiangsu
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1828907
(822) 2020-014807; 2023-108315 JP
(171) 10 năm
(540)

CBR

(511) 06, 07.

(151) 21/11/2024

(732) TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku Tokyo 141-8640
(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7, Kojimachi Chiyoda-ku 102-0083

---

(111) 1828922
(822) 019018148 DE
(171) 10 năm
(540)

VTUX

(151) 24/10/2024

(732) FESTO SE & CO. KG (DE)
Ruiter Str. 82 73734 Esslingen
(740) PATENTANWÄLTE MAGENBAUER & KOLLEGEN PARTNERSCHAFT MBB
Plochinger Str. 109 73730 Esslingen

(511) 07, 09, 20.

---

(111) 1828935
(822) 77409160; 77395396; 77405587; 77409266 CN
(171) 10 năm
(540)

BifAces

(151) 11/11/2024
(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG QIAO QI SEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
East 140m, Crossing of Qiaowu Road and Xincheng Avenue, Zeguo Town, Wenling, Taizhou City 317523
Zhejiang Province
(740) Lantian Intellectual Property Agency
Room 105, Building 1, 199 Zhuguang Street, Lubei Street, Luqiao District, Taizhou Zhejiang

(511) 06, 07, 09, 11.

---

(111) 1828937
(822) 2024/01925 IE
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 31/10/2024

(531) 14.01.13; 14.01.15; 20.01.17; 26.11.03; 29.01.12

(591) Red, pale red, pink and cream.

(732) GILEAD SCIENCES IRELAND UC (IE)
IDA Business and Technology Park, Carrigtohill Co. Cork T45 DP77

(740) Gretchen R. Stroud
Gilead Sciences, Inc., 333 Lakeside Drive Foster City CA 94404

---

(111) 1828940
(171) 10 năm
(540)

AIRBODY

(511) 03.

(151) 21/10/2024

(531) 26.11.12; 27.05.01

(732) ZHEJIANG RIFESHOW COSMETICS CO., LTD. (CN)
No.67 Dashi Road, Fotang Town, Yiwu City Zhejiang

(740) Yiwu Zhixun Intellectual Property Agency Co.,Ltd.
3515, floor 35, global building, No. 168, financial 6th Street, financial business district, Futian street, Yiwu City Zhejiang Province

---

(111) 1828952
(822) 5069755 US
(171) 10 năm
(540)

IBM NANOSTACK

(511) 09.

(151) 13/11/2024

(732) INTERNATIONAL BUSINESS MACHINES CORPORATION (US)
New Orchard Road Armonk NY 10504

(740) Madame MARTIN Sylvie Compagnie IBM FRANCE
ZAC MERIDIA, Immeuble The Crown, 21 Avenue Simone Veil F-06200 Nice

---

(111) 1828958
(822) 80219701; 80212450; 80202375; 80207406 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01, 07, 08, 21.

(151) 14/09/2024

(531) 01.15.23; 24.09.02; 24.09.03; 26.13.25
(732) CHANGYA NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 766, Dongsheng Road, Jiaochuan Street, Zhenhai District, Ningbo City 315207 Zhejiang Province

(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1829021
(822) UK00003868797 GB
(171) 10 năm
(540)

WYE

(511) 09, 35.

(151) 17/06/2024

(732) TOP GIFT LTD (GB)
Unit K3 Business Center, Bridge Road Southall UB2 4AB

(740) Stevens Hewlett and Perkins
First Floor, St Bartholomew’s House, Lewins Mead Bristol BS1 2NH

---

(111) 1829037
(822) 97470266 US
(171) 10 năm
(540)

BLUR

(511) 20.

(151) 26/07/2024

(732) MSCHF PRODUCT STUDIO, INC. (US)
62 Bayard Street Brooklyn NY 11222
(740) John F. Belcaster
62 Bayard Brooklyn NY 11222

---

(111) 1829044
(822) 88868063 US
(171) 10 năm
(540)

E11EVEN

(511) 36.

(151) 31/07/2024

(732) GR OPCO, LLC (US)
29 N.E. 11th Street Miami FL 33132
(740) Stanley Sneeringer, Esq. Pedersen & Houpt, P.C.
161 N. Clark Street, Ste 2700 Chicago IL 60601

---

(111) 1829066
(822) 2024-076027 JP
(171) 10 năm
(540)

PreDAS

(511) 09, 37, 38, 39, 42, 45.

(151) 26/07/2024
(732) EAST JAPAN RAILWAY COMPANY (JP)
2-2, Yoyogi 2-chome, Shibuya-ku
Tokyo 151-8578
(740) Kisaragi Associates
Aioi Nissay Dowa Sonpo Nibancho Bldg. 8F, 5-6, Nibancho, Chiyoda-ku
Tokyo 102-0084

---

(111) 1829093
(822) 79459203; 79438922; 79440959; 79452506; 79447960 CN
(171) 10 năm
(540)

OPPÔLIA

(511) 19, 20.

(151) 02/08/2024

(531) 27.05.01
(732) OPPEIN HOME GROUP INC. (CN)
#366 Guanghua 3rd Road, Baiyun District, Guangzhou Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou 510623 Guangdong Province

---

(111) 1829104
(822) 98610658 US
(171) 10 năm
(540)

MODTOOLS

(511) 08.

(151) 23/09/2024

(732) DAREX, LLC (US)
210 E. Hersey Street Ashland OR 97520
(740) Timothy Dell Nichols Workman Nydegger
60 East South Temple, Suite 1000 Salt Lake City UT 84111

---

(111) 1829117
(822) 2024/093490 TR
(171) 10 năm
(540)

COTTONS & CLOUDS

(511) 03, 04, 08, 18, 20, 21, 24, 25, 27, 35, 43.

(151) 26/09/2024

(531) 24.17.25; 27.05.01; 29.01.04
(591) Blue.
(732) ÖZDILEK EV TEKSTIL SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)
Soğanlı Mahallesi, İstanbul Cadde, No:343 /3, Osmangazi - Bursa
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Odunluk Mahallesi, Akademi Caddesi, Zeno İş Merkezi, D Blok, Kat: 4, Nilufer TR-16110 Bursa

---

(111) 1829137
(822) 97484517 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 24/10/2024

(531) 25.01.09; 27.05.01; 27.05.10; 27.05.11; 29.01.12
(591) Red and yellow.The mark consists of a yellow tombstone design with red outline, inside of which appears the wording "EL" in stylized red lettering and underlined in red, stacked above the wording "POLLO" in stylized red lettering, which is in turn stacked above the wording "LOCO" in red stylized lettering.
(732) EL POLLO LOCO, INC. (US)
3535 HARBOR BLVD., SUITE 100 COSTA MESA CA 92626
(740) Tal Grinblat Lewitt, Hackman, Shapiro, Marshall & Harlan
16633 Ventura Blvd., Suite 1100 Encino CA 91436

---

(111) 1829156
(822) 98601915 US
(171) 10 năm
(540)

BODY BADALADA

(511) 03.

(151) 10/12/2024

(732) SOL DE JANEIRO IP, INC. (US)
60 E. 42nd Street, 19th Floor New York NY 10165
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstraße 2 81675 München

---

(111) 1829165
(822) 98540638 US
(171) 10 năm
(540)

STRADA

(511) 21.

(151) 08/11/2024

(732) RUNWAY BLUE, LLC (US)
250 S 850 E Lehi UT 84043
(740) Tracy-Gene G. Durkin Sterne, Kessler, Goldstein & Fox P.L.L.C.
1101 K Street, NW, 10th Floor Washington DC 20005

---

(111) 1829182
(171) 10 năm
(540)

C H I M U
炽 慕

(511) 03.

(151) 12/10/2024
(531) 21.03.01; 26.01.01; 26.11.12; 26.13.25; 28.03.00
(732) ZHANGJIANKE (CN)
Room 602, No.73 Jianshe Street, Huancui District, Weihai City Shandong Province
(740) WEIHAI YOUYI SHANGBIAO SHIWUSUO YOUXIANGONGSI
Room 302, No. 2-5, Gaoshan Street, Huancui District, Weihai City Shandong Province

---

(111) 1829184
(171) 10 năm
(540)

海欣

(511) 29, 30.

(151) 17/10/2024
(531) 01.15.15; 01.15.24; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.13; 26.01.18; 28.03.00
(732) HAIXIN FOODS CO., LTD. (CN)
1# Building, No. 150, Jianxin North Road, Jianxin, Cangshan, Fuzhou Fujian
(740) FuZhou ZhongTao Intellectual Property Affairs Co., Ltd.
Office 06, 21/F, TA# Building, No.5 Hongshanyuan Road, Hongshan Town, Gulou District, Fuzhou City Fujian Province

---

(111) 1829187
(822) 2024-061850 JP
(171) 10 năm
(540)

GLUCOCARD ELITE

(511) 05, 09, 10.

(151) 21/10/2024
(732) ARKRAY, INC. (JP)
57, Nishi Aketa-cho, Higashi-kujo, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8045
(740) BORDERS IP, PPC
MKT Higashi-Nihombashi Bldg. 7F, 3-11-8, Higashi-Nihombashi, Chuo-ku Tokyo 103-0004

---

(111) 1829191
(822) 2023-068370 JP
(171) 10 năm
(540)

TWINCRE

(151) 17/10/2024
(531) 27.05.01; 27.05.19
(732) TWINCRE CO., LTD. (JP)
11-11, Hakodono-cho, Higashi-Osaka City Osaka 579-8038
(740) matsushita keizo
Silk Center 405, 1 Yamashita-cho, Naka-ku, Yokohama City Kanagawa 2310023

(511) 16, 18, 28.

---

(111) 1829193
(822) 65971542 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 29/09/2024
(531) 14.07.09; 15.07.01; 15.07.04; 27.05.01; 27.05.08; 27.05.17; 27.05.22
(732) SHENZHEN JUSHIFENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
NO,1502, Floor, 15th, Building 2, Building 1, 2, 3, and 4, Tongjian Building, No. 83 Songling Road, Nanyuan Community, Nanyuan Street, Futian District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province
(740) Shenzhen Longcheng Intellectual Property Agent Co.,Ltd.
No.2103 Block A, Sunshine Technology Innovation Center Phase II, Nanxin Road, Nanshan Community, Nanshan Street, Nanshan District, ShenZhen City Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) 1829197
(822) 78720739 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 15/11/2024
(531) 01.01.02; 01.01.12; 27.05.03; 27.05.08; 27.05.17
(732) SHENZHEN LECHENG ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD (CN)
L3807, China Resources Tower, No. 2666 Keyuan South Road, Haizhu Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Beijing Sino Oriental Intellectual Property Agency Co., LTD
904, Building 10, Xuanwumen Street, Xicheng District Beijing

---

(111) 1829212
(822) 81115268 CN
(171) 10 năm
(540)

Tenerflex

(511) 09.

(151) 29/10/2024
(732) CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
No.2 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde City 352106 Fujian Province
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1829214
(822) 81107879 CN
(171) 10 năm
(540)

Tectrans

(511) 09.

(151) 29/10/2024
(732) CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
No.2 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde City 352106 Fujian Province
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1829215
(822) 4020240205174 KR
(171) 10 năm
(540)

Orbit Friends, Trong, Mos, and Uni

(151) 20/11/2024

(732) DESIGN IDEA CORP. (KR)
100, Gwanganhaebyeon-ro, Suyeong-gu Busan
(740) WeThePeople IP & Law Firm
6F, Chinyang Bldg., 47 Kyonggidae-ro, Seodaemun-gu Seoul

(511) 09.

---

(111) 1829221
(822) 4020240112530; 4020240112532 KR
(171) 10 năm
(540)

NUDIQUE

(151) 18/11/2024

(531) 27.05.01

(732) BN CO., LTD. (KR)
1310, 38, Heungan-daero 427beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si Gyeonggi-do
(740) NAM, Sol Eep
#205, 29 Naruteo-ro 10-gil, Seocho-gu Seoul 06527

(511) 35.

---

(111) 1829241
(822) 018977172 NL
(171) 10 năm
(540)

Saily

(151) 12/06/2024

(732) NORDSEC B.V. (NL)
Fred. Roeskestraat 115 NL-1076 EE Amsterdam
(740) Bomhard Intellectual Property, S.L.
Calle Bilbao 1, 5º E-03001 Alicante

(511) 09, 35, 38, 42.

---

(111) 1829245

(822) 81265351; 81255044 CN

(171) 10 năm

(540)

(151) 18/10/2024

(732) TAIZHOU TIANYI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 888 Huanzhen South Road, Mapan Village, Hengjie Town, Luqiao District, Taizhou City Zhejiang Province

(740) Taizhou NF Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 904, Tianshi Building, 555 Xiluqiao Road, Luqiao District, Taizhou Zhejiang

(511) 03, 21.

---

(111) 1829246

(822) 69887842 CN

(171) 10 năm

(540)

(151) 14/11/2024

(531) 26.13.25

(732) SHANTOU BOSHENGDA CONSULTING SERVICE., LTD. (CN)
(opposite Jiantou Beef shop)Weibao Lane, Silianhepi Avenue, Xiashan Street, Chaonan District, Shantou 515100 Guangdong

(740) Guangzhou Jiuwei Intellectual Property Service Co., Ltd.
110, Building A10, Jinhuang Auto Parts Market, 313 Guangyun Road, Jiahe Street, Baiyun District, Guangzhou City Guangdong Province

(511) 35.

---

(111) 1829248
(171) 10 năm
(540)

(151) 15/11/2024
(531) 01.03.02; 01.03.06; 26.04.04; 26.04.05; 26.04.16; 26.04.18; 27.05.24; 28.03.00
(732) GAISHI FOOD CO.,LTD (CN)
NO.320 Changda Road, Lvshunkou District, Dalian Liaoning
(740) Bangtangbang (Beijing) Intellectual Property Service Co., Ltd. Chongqing Branch
3003, 3005, 32nd Floor, Chongqing International Chamber of Commerce Building, No. 78, Yanghe 1st Village, Jiangbei District Chongqing

(511) 29.

---

(111) 1829253
(822) 4020240005385 KR
(171) 10 năm
(540)

(151) 08/07/2024
(531) 01.01.02; 01.01.10; 03.01.06; 03.01.24; 27.01.12; 27.05.15; 29.01.01
(591) RED.
(732) LEE, JUM HAN (KR)
(Yeongdeok-dong) 4-6, Seokhyeon-ro 47beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 16950
(740) KIM, Myung Jin
(Songpa-dong, Okmyeong Building) 5th floor, 448, Songpa-daero, Songpa-gu Seoul 05625

(511) 43.

---

(111) 1829260
(171) 10 năm
(540)

XUNLEI

(151) 07/11/2024
(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) SHENZHEN XUNLEI NETWORKING TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
2101 to 2107, Xunlei Building, No. 3709 Baishi Road, Gaoxin District Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing P.R.

(511) 09, 38, 42.

---

(111) 1829265
(822) 78603965; 78619601 CN
(171) 10 năm
(540)

ECOPPEAL

(151) 09/10/2024
(531) 27.05.01
(732) JIANGSU OPPEAL DAILY COSMETICS CORP., LTD (CN)
South Huatong Road, Yangshou Town, Hanjiang District, Yangzhou City Jiangsu Province
(740) Yangzhou Wenhua Trademark Office Co. LTD
Room 1-340, No. 101 Yangzijiang North Road, (Shuangqiao Business Plaza), Hanjiang District, Yangzhou City Jiangsu Province

(511) 03, 21.

---

(111) 1829268
(171) 10 năm
(540)

(151) 14/11/2024
(531) 25.01.15; 25.01.25; 28.03.00
(732) GUANGZHOU RESTAURANT GROUP CO., LTD. (CN)
12th floor (self built 13th floor) full floor unit of Ximenkou Plaza Office Tower, No. 50 Zhongshan 7th Road, Liwan District Guangzhou City, Guangdong Province
(740) Beijing LongAn Law Firm
Floor 8, Block C, BIC Tower, 21 Jian Guo Men Wai Street 100020 Beijing

(511) 30.

---

(111) 1829270
(171) 10 năm
(540)

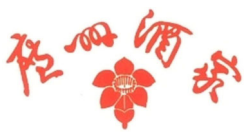

(151) 14/11/2024
(531) 05.05.20; 05.05.21; 28.03.00; 29.01.01
(732) GUANGZHOU RESTAURANT GROUP CO., LTD. (CN)
12th floor (self built 13th floor) full floor unit of Ximenkou Plaza Office Tower, No. 50 Zhongshan 7th Road, Liwan District Guangzhou City, Guangdong Province
(740) Beijing LongAn Law Firm
Floor 8, Block C, BIC Tower, 21 Jian Guo Men Wai Street 100020 Beijing

(511) 43.

---

(111) 1829271
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 18/10/2024

(531) 27.05.02; 27.05.17
(732) YANG XIAOLI (CN)
No. 101, Building 8, Pingning Zhuang, Pinghu Garden, Liusha West Sub-District, Puning City Guangdong Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1829272
(171) 10 năm
(540)

(511) 17.

(151) 22/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) ZHEJIANG RONGTAI TECHNICAL INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No.235 Mingxin Road, Jiaxing Industrial Park, Nanhu District, Jiaxing City 314006 Zhejiang
(740) LINGDA & CO
2019, Floor 2, Building 9 (XiGuoMao Tower), No. 16 Fengguan Road, Fengtai District, Beijing

---

(111) 1829275
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 12/10/2024

(531) 27.05.01
(732) SHOULDER ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No.115, Gaoyun Road, Binhu Economic-Technological Development Area, Wuxi 214000 Jiangsu
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1829276
(822) 74898572 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 14/11/2024

(531) 01.01.02; 01.01.14; 27.05.01

(732) JIANGSU XIANZHIBAO FOOD CO., LTD. (CN)
No.256 East Wencheng Road, Siyang Economic Development Zone, Suqian City 223800 Jiangsu Province

(740) Quanzhou Bainian Intellectual Property Agency Limited
Room 305, Building 15, Guanya Triumphal Arch, Chenghua Road, Chengdong Street, Fengze District, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) 1829280
(822) 55588090 CN
(171) 10 năm
(540)

QAPLA

(511) 25.

(151) 10/10/2024

(732) GUANGZHOU MONTON SPORTS PRODUCTS CO., LTD. (CN)
4F of Factory, Chigang Village, Shilou Town, Panyu District, Guangzhou CityGuang dong Province

(740) BEIJING JUNLANG PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
Room 901, Unit 2, West building 1, Longhuchangyingtianjie, Changtong Road 3, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1829282
(171) 10 năm
(540)

GenixGreen

(151) 26/09/2024

(732) DONGGUAN ZWAYN NEW ENERGY CO., LTD (CN)
Room 101, 1st Building, NO. 18, Hunan Road, Changping, Dongguan 523000 Guangdong Province

(740) Guangzhou Ronda Intellectual Property Agency
Room 1002, North Tower, The Hub, No.1068 East Xingang Road, Haizhu District, Guangzhou Guangdong

(511) 09.

---

(111) 1829284
(822) 79568501 CN
(171) 10 năm
(540)

AOE VALORE

(151) 10/10/2024

(732) GUANGZHOU MONTON SPORTS PRODUCTS CO., LTD. (CN)
4F of Factory, Chigang Village, Shilou Town, Panyu District, Guangzhou City Guangdong Province

(740) BEIJING JUNLANG PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
Room 901, Unit 2, West building 1, Longhuchangyingtianjie, Changtong Road 3, Chaoyang District Beijing

(511) 25.

---

(111) 1829287
(171) 10 năm
(540)

Yuimer

(151) 30/09/2024

(732) ZHUHAI YUXIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
808, No.17 Wenheng Street, Sanzao Town, Jinwan District, Zhuhai City Guangdong Province

(740) Huaxia Scihead (Xiamen) IP Law Limited Company
Room 601-6, Qingong Bldg, 366# Hubinnan Road, Siming District, Xiamen Fujian

(511) 15.

---

(111) 1829297
(171) 10 năm
(540)

Heguangtongcheng

(151) 22/10/2024

(732) SUNSYNC PHOTOVOLTAIC TECHNOLOGY (YIBIN) CO., LTD. (CN)
Building 72, Jinrun Industrial Park, Gaoxin Community, Gaochang Town, Xuzhou District, Yibin City Sichuan Province

(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 09.

---

(111) 1829327
(822) 79999616; 80009580 CN
(171) 10 năm
(540)

MakerWorld

(511) 37, 40.

(151) 26/09/2024

(732) SHENZHEN TUOZHU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 903, West Area, Hengchang Technology Building, No. 2228 Linhai Avenue, Nanshan Street, Qianhai Shenzhen-HongKong Cooperation Zone, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Beijing Liseng IP Attorneys, Co., Ltd.
7th floor, No. 6th building, Nord Center, No.1 East Road of Automobile Museum, Fengtai Dist. 100073 Beijing

---

(111) 1829337
(822) m202413528 UA
(171) 10 năm
(540)

Shaleni°

(511) 03, 10, 14, 18, 25.

(151) 26/08/2024

(531) 26.01.03; 27.05.01
(732) KIRIYAKULOV MAXIMUS HEORHIIOVYCH (UA)
vul. Drahomanova, 17, kv. 7 Kyiv 02068
(740) Konstantin SIKACHIN
P.O. Box - 150 Kyiv 01042

---

(111) 1829373
(171) 10 năm
(540)

DELIGHTPOOL

(511) 18, 25.

(151) 29/10/2024

(732) JEON, HANG HWA (KR)
2904-1704, 255 Seoro 3-ro, Seo-gu Incheon
(740) RPM IP&LAW FIRM
8F, 139-1, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1829435
(822) 98460417 US
(171) 10 năm
(540)

EVOLVD

(151) 05/09/2024

(732) THE LOVESAC COMPANY (US)
Two Landmark Square, Suite 300
Stamford CT 06901
(740) Daniel P. Mullarkey Polsinelli PC
PO BOX 140310 Kansas City MO 64114-0310

(511) 17, 20, 35.

---

(111) 1829436
(822) 2024-068082 JP
(171) 10 năm
(540)

YRM-D

(151) 17/07/2024

(732) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500, Shingai, Iwata-shi Shizuoka-ken 438-8501
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

(511) 07.

---

(111) 1829438
(822) 98481577 US
(171) 10 năm
(540)

VERSITYL

(151) 05/09/2024

(732) NETWORK SERVICES COMPANY (US)
1400 American Lane, Ste 300
Schaumburg IL 60173
(740) Nicole M. Murray Quarles & Brady LLP
300 N. LaSalle Street, Suite 4000 Chicago IL 60654

(511) 08, 16, 20, 21.

---

(111) 1829451
(822) VA 2024 00640 DK
(171) 10 năm
(540)

Beck

(511) 06, 16, 20.

(151) 20/09/2024

(531) 26.15.09; 26.15.11; 27.05.01; 29.01.12
(591) Blue and white.
(732) BECK PACK SYSTEMS A/S (DK)
Sandemandsvej 6 Rønne
(740) Zacco Denmark A/S
Arne Jacobsens Allé 15 DK-2300 Copenhagen S

---

(111) 1829470
(822) 019093327 IT
(171) 10 năm
(540)

ANDREW MACKENZIE

(511) 03, 35, 44.

(151) 24/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.13

(732) ANDREW MACKENZIE SOCIETÀ A RESPONSABILITÀ LIMITATA IN BREVE ANDREW MACKENZIE S.R.L. (IT)
Via Vincenzo Monti 16 I-20123 Milano
(740) Francesco Terrano
Viale Ciro Menotti 21 I-41121 Modena

---

(111) 1829482
(822) 40202418381Y SG
(171) 10 năm
(540)

DAMINAIDE

(511) 05.

(151) 09/10/2024

(732) CONNELL BROS. HOLDING (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
231 MOUNTBATTEN ROAD, #03-02 MOUNTBATTEN CENTRE BLK D SINGAPORE 397999
(740) GATEWAY LAW CORPORATION
3 ANSON ROAD, #24-02 SPRINGLEAF TOWER SINGAPORE 079909

---

(111) 1829497
(822) 4020240086224; 4020240086225; 4020240086226; 4020240086227; 4020240086228; 4020240086229; 4020240086230; 4020240086231 KR
(171) 10 năm
(540)

PPULVERSE

(151) 05/11/2024

(732) BIGHIT MUSIC CO., LTD. (KR)
42, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) Jong-Kyun Woo
Jeongdong Building, 17F, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518

(511) 09, 14, 16, 18, 20, 25, 28, 35.

---

(111) 1829531

(171) 10 năm
(540)

Falling Wilds

(151) 27/08/2024

(732) EGT DIGITAL LTD. (BG)
"Panorama Sofia" Str. 6, Business Center "Richhill", block A BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1829534
(822) M2401909 HU
(171) 10 năm
(540)

CORFENZY

(151) 07/10/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(111) 1829541
(822) 019037282 HU
(171) 10 năm
(540)

MYMZAVA

(511) 05.

(151) 24/10/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest
(740) Orsolya Szentesi
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(111) 1829542
(822) M2401731 HU
(171) 10 năm
(540)

VIZULRY

(511) 05.

(151) 15/10/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

---

(111) 1829548
(822) 4020240077489 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 22/10/2024

(531) 04.05.01; 04.05.02; 04.05.03; 04.05.05; 29.01.12

(732) JOO, JIYOUN (KR)
105-501, 44, Nonhyeon-ro 131-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) CHUNG, Moon Yung
MARKKOREA Patent and Law Firm, C-517, Beobwon-ro 11-gil 7, Songpa-gu Seoul 05836

---

(111) 1829564
(171) 10 năm
(540)

zoomtoo

(511) 12.

(151) 12/10/2024
(531) 27.05.01
(732) TIANJIN CIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
(No. 13, Inside Hongqi Electric Vehicle Industrial Park), East side of Jingfu Road, Shuangkou Town, Beichen District 300401 Tianjin
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11, Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1829565
(171) 10 năm
(540)

HOT CRUSH

(511) 43.

(151) 07/11/2024
(531) 27.05.01
(732) SHANGHAI REJI CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 455, 4th floor, Lane 31, 1755 Nanxiang Road, Jiading District Shanghai
(740) Wuhan Qichuang Intellectual Property Service Co., Ltd
No. 4, 5th Floor, Unit 2, Building 2, Block C, Dengjia New City, No. 116 Maying Road, Hanyang District, Wuhan City Hubei Province

---

(111) 1829566
(822) 2024-091203 JP
(171) 10 năm
(540)

compothane

(511) 08.

(151) 09/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.19
(732) MAEDA SHELL SERVICE CO., LTD. (JP)
76-4, Kanayama, Ikegane-cho, Okazaki-shi Aichi 444-3595
(740) PATENA CORPORATION
Nagoya Daini Saitama Bldg., 2-28, Meieki 4-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi Aichi 450-0002

---

(111) 1829584
(822) 2020-071734 JP
(171) 10 năm
(540)

Ryu Spa

(511) 03.

(151) 11/11/2024

(531) 27.05.01
(732) POINT PYURU CO., LTD. (JP)
486-12, Maja, Kumejima-cho, Shimajiri-Gun OKINAWA 901-3104
(740) OOKUBO Hideto
Okinawa Industry Support Center 4F 403-4, 1831-1 Aza Oroku, Naha-shi Okinawa 901-0152

---

(111) 1829590
(822) 32658460 CN
(171) 10 năm
(540)

JIRPET

(511) 11.

(151) 19/11/2024

(732) JIRPET (ZHEJIANG) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 801, 8th Floor, Building A, 2588 Sanbei Street, Baisha Road Street, Cixi City 315302 Zhejiang Province
(740) Shandong Jinbang Intellectual Property Agency Co., Ltd
307, Building 7, Hong Kong International Community, Wuyingshan Middle Road, Tianqiao District, Jinan City Shandong Province

---

(111) 1829594
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 19/11/2024

(531) 26.15.25; 27.05.03; 27.05.09; 27.05.17; 27.05.22

(732) TIANJIN TIANDUAN PRESS CO., LTD. (CN)
Jinwei Road East, Xiaodian Town, Beichen District Tianjin

(740) Tianjin Positive Energy Intellectual Property Agency Co., LTD.
No. 1-1911-2, Building 1 and 2, Huike Building, the intersection of Anshan West Road and Baidi Road Nankai District, Tianjin

---

(111) 1829597
(822) 98831442 CA
(171) 10 năm
(540)

LULULEMON QUILTY PLEASURES

(511) 18, 25.

(151) 21/11/2024

(732) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA)
1818 Cornwall Avenue Vancouver BC V6J 1C7

(740) David M. Kramer Buchanan Ingersoll & Rooney, P.C.
1700 K Street N.W. Suite 300 Washington DC 20006

---

(111) 1829604
(171) 10 năm
(540)

PUDU

(511) 07.

(151) 30/10/2024

(732) SHENZHEN PUDU TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 501, Building A, Block 1, Phase 1, Shenzhen International Inno Valley, Dashi 1st Road, Xili Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong

(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1829606
(822) 019060744 DE
(171) 10 năm
(540)

COBAS GO

(511) 05, 10.

(151) 18/11/2024

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH (DE)
Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel

---

(111) 1829607
(822) 019060651 DE
(171) 10 năm
(540)

COBAS DIRECT

(511) 05, 09, 10.

(151) 19/11/2024

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH (DE)
Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel

---

(111) 1829618

(171) 10 năm
(540)

balans

(511) 20.

(151) 05/11/2024

(732) BALANS LAB CO.,LTD. (JP)
No.6-67-2, Sakurazaka 3-chome, Chuoh-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 810-0024
(740) HIRANO Yasuhiro
Far East International Patent Office, 2nd Kawai BLDG., 3F, 14-2, Nihonbashihoncho 4-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0023

---

(111) 1829623
(822) 2024-065456 JP
(171) 10 năm
(540)

OW BYE TORI

(151) 20/11/2024

(732) MILBON CO., LTD. (JP)
2-3-35 Zengenji-cho, Miyakojima-ku, Osaka-shi Osaka 534-0015
(740) TSUKADA Mikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 03.

---

(111) 1829633

(171) 10 năm
(540)

ROAMER

(151) 24/10/2024

(732) ROAMER WATCH CO SA (CH)
Gibelinstrasse 27 CH-4500 Solothurn
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

(511) 03, 09, 16, 18, 25.

---

(111) 1829636

(171) 10 năm
(540)

CLOUDZONE

(151) 29/10/2024

(732) ON CLOUDS GMBH (CH)
Förrlibuckstrasse 190 CH-8005 Zürich

(511) 25.

---

(111) 1829659
(822) 2024-114856 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 06/11/2024
(531) 02.09.01; 27.05.01
(732) HUMAN MADE INC. (JP)
2-24-9 Kami-Osaki, Shinagawa-ku
Tokyo 141-0021
(740) INABA Yoshiyuki
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

---

(111) 1829668
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 28, 41.

(151) 16/08/2024
(531) 05.03.20; 27.05.02; 27.05.03; 27.05.08; 27.05.17; 27.07.02; 27.07.03; 27.07.17; 29.01.15
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1829669
(822) 18266741; 18266866 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 29, 30.

(151) 09/08/2024

(531) 02.03.01; 02.03.23; 28.03.00
(732) HUNAN WULAMA AGRICULTURAL TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
Room 534,Floor 5, Venture Building, Loudi High-Tech Industrial Development Zone, Lianyuan, Loudi Hunan
(740) Hexie Intellectual Property Service Group Co., Ltd.
Room 1904, 19/F, Building Gold, Jianfa Huijin International Building, No. 380, 3rd Sect., Furong Middle Road, Tianxin District, Changsha Hunan

---

(111) 1829680
(822) UK00002518094 GB
(171) 10 năm
(540)

STOKES

(511) 07.

(151) 17/10/2024

(732) EDWARDS LIMITED (GB)
Innovation Drive Burgess Hill, West Sussex RH15 9TW
(740) Legal Studio Solicitors
The Tannery, 91 Kirkstall Road Leeds LS3 1HS

---

(111) 1829694
(822) 98573897 US
(171) 10 năm
(540)

GROOM EAGLE

(511) 21.

(151) 22/11/2024

(732) BOUNCE ENTERPRISES LLC (US)
16035 Table Mountain Parkway Golden CO 80403
(740) Shane Percival Neugeboren O'Dowd PC
726 Front Street, Suite 220 Louisville CO 80027

---

(111) 1829782
(822) 5055999 FR
(171) 10 năm
(540)

RÉNERGIE
C.R.x. TRIPLE SERUM
RETINOL

(151) 31/10/2024

(531) 27.05.10

(732) L'OREAL (FR)
14 Rue Royale F-75008 Paris

(511) 03.

---

(111) 1829805
(822) 6602434 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 11/10/2024

(531) 26.13.01; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17

(732) BEIJING FOUNDER EASIPRINT CO., LTD. (CN)
Room 211, Founder Building, No. 1, 9 Shangdi 5th Street, Haidian District 100000 Beijing

(740) Zhonghe International Intellectual Property Co., Ltd.
3rd Floor,Building 4, Jingyuan Industrial Park, No.8 Yangyun Street, SIP, Suzhou Jiangsu

(511) 09.

---

(111) 1829811
(822) 98713618; 98713669; 98713713; 98713759; 97323323; 98713806; 98713948 US
(171) 10 năm
(540)

HEYAXA

(151) 21/11/2024

(732) HEYAXA PRODUCTS INC (US)
2080 S CUCAMONGA AVE
ONTARIO CA 91761

(511) 07, 08, 09, 10, 11, 21, 35.

---

(111) 1829823
(822) 376557 IL
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 08/09/2024

(531) 05.03.15; 26.07.25; 27.03.11; 27.05.01

(732) TEVA PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD. (IL)
124 Dvora HaNevi'a Street 6944020 Tel Aviv
(740) S. Horowitz & Co.
31 Ahad Ha'am Street 6520204 Tel Aviv

---

(111) 1829828
(822) 019011871 LU
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 03/10/2024

(531) 05.01.06; 05.01.12

(732) FALM INVESTMENTS S.A.R.L. (LU)
1, Rue Hildegard von Bingen L-1282 Luxembourg
(740) David D. Rodrigues
Robinson & Cole LLP, 666 Third Avenue, 20th floor New York NY 10017

---

(111) 1829830
(822) 018855687 CY
(171) 10 năm
(540)

Alaio

(511) 09, 16, 35, 42.

(151) 15/10/2024

(732) ALAIO LIMITED (CY)
Iasonos 1, Floor 4, CY-1082 Nicosia
(740) Michalis Michael & Co. LLC
Skra 2 Office 31, Agios Andreas CY-1100 Nicosia

---

(111) 1829840
(171) 10 năm
(540)

(511) 01, 17.

(151) 18/10/2024

(531) 05.03.13; 05.03.15; 27.05.01; 27.05.07; 27.05.09; 27.05.10; 29.01.12
(732) ARONKASEI CO., LTD. (JP)
2-8-6, Nishi-shimbashi, Minato-ku Tokyo
(740) Eikoh, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) 1829842
(822) 40202412653R SG
(171) 10 năm
(540)

Dyna.Ai

(511) 09, 35, 36, 38, 41, 42.

(151) 01/10/2024

(531) 27.05.01
(732) DYNA.AI PTE. LTD. (SG)
200 JALAN SULTAN, #10-06 TEXTILE CENTRE SINGAPORE 199018
(740) FAIRSKY LAW OFFICE
18th FL, Scitech Tower, 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100022 Beijing

---

(111) 1829843
(822) 22600418 CN
(171) 10 năm
(540)

ASBS

(511) 35.

(151) 13/11/2024

(531) 27.05.01; 27.05.11; 27.05.17; 27.05.19
(732) FUZHOU ASSURED BRAKE SYSTEMS CO., LTD (CN)
No. 13 Hongkuan Avenue, Hongkuan Industrial Village, Fuqing City, Fuzhou City 350000 Fujian Province
(740) Shenzhen Ata Intellectual Property Agency Limited
15D2 & D3, Taiyangdao Bldg, Dongmen R.S, Xinnan Community, Nanhu Street, Luohu, Shenzhen Guangdong province

---

(111) 1829858
(822) 80089662 CN
(171) 10 năm
(540)

RAYMAX

(511) 07.

(151) 29/09/2024

(531) 27.05.01

(732) ANHUI ZHONGRUI MACHINE MANUFACTURING CO, LTD (CN)
No. 102, Chitai Road, Bowang Town, BoWang District, Ma'anShan 243131 Anhui
(740) Nanjing Jinling Trademark Office
910, 99 Changjiang Road, Xuanwu District, Nanjing City Jiangsu Province

---

(111) 1829865
(822) 98576709 US
(171) 10 năm
(540)

HYPERBOOT

(511) 25.

(151) 25/11/2024

(732) HYPERICE IP SUBCO, LLC (US)
525 Technology Drive, Suite 100 Irvine CA 92618
(740) Hani Sayed Rutan & Tucker LLP
18575 Jamboree Road, 9th Floor Irvine CA 92612

---

(111) 1829869
(822) 98559944 US
(171) 10 năm
(540)

TWO FACE

(511) 03.

(151) 26/11/2024

(732) SMART, LLC (US)
3501 Sepulveda Blvd. Torrance CA 90505
(740) Dax Alvarez Snell & Wilmer LLP
One East Washington Street, Suite 2700 Phoenix AZ 85004

---

(111) 1829882
(822) 98576600 US
(171) 10 năm
(540)

THIRST TRAP

(511) 21, 24.

(151) 27/11/2024

(732) SMART, LLC (US)
3501 Sepulveda Blvd. Torrance CA 90505
(740) Dax Alvarez Snell & Wilmer LLP
One East Washington Street, Suite 2700 Phoenix AZ 85004

---

(111) 1829894
(171) 10 năm
(540)

(511) 21.

(151) 02/09/2024

(531) 26.01.03; 26.11.02; 26.11.06; 26.11.12; 26.13.25
(732) ON CLOUDS GMBH (CH)
Förrlibuckstrasse 190 CH-8005 Zürich

---

(111) 1829895
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 25/09/2024

(531) 03.13.01; 03.13.24; 26.13.25; 29.01.04
(591) Light blue and dark blue
(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

---

(111) 1829912
(822) 5025942 FR
(171) 10 năm
(540)

EnviroAdd

(511) 01.

(151) 07/11/2024

(732) CHRYSO (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris F-92400 Courbevoie
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2, rue Sarah Bernhardt, CS 90017 92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(111) 1829919
(822) 5055393 FR
(171) 10 năm
(540)

SAFMEAD

(511) 30.

(151) 15/11/2024

(732) LESAFFRE ET COMPAGNIE (FR)
41 Rue Etienne Marcel F-75001 Paris

(740) Madame DAUBIN Béatrice CABINET LAVOIX
62 Rue de Bonnel F-69448 LYON CEDEX 03

---

(111) 1829924
(822) 58490601 CN
(171) 10 năm
(540)

YANGZHANGGUI

(511) 30.

(151) 05/06/2024
(531) 27.05.01
(732) YANGZHANGGUI FOOD TECHNOLOGY (HENAN) CO., LTD. (CN)
Guanda Industrial Park, Dading District, Mengzhou City, Jiaozuo City Henan Province

(740) Shanghai Zenorr Intellectual Property Agency Co., Ltd.
21J1, 1800 Zhongshan West Road, Xuhui District Shanghai

---

(111) 1829925
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 28, 41.

(151) 16/08/2024

(531) 24.17.07; 27.05.02; 27.05.03; 27.05.17; 27.07.02; 27.07.03; 27.07.17; 29.01.14

(591) Orange, yellow, red, black and purple.Orange, yellow, red, black, purple - for the word and figurative elements.

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1829934
(822) 79147051 CN
(171) 10 năm
(540)

CELIMO

(511) 12.

(151) 23/09/2024

(531) 26.03.23; 26.11.12; 26.13.25; 27.05.24
(732) JIANGSU GENERAL SCIENCE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Gangxia, Donggang Town, Xishan District, Wuxi City 214199 Jiangsu Province

---

(111) 1829938
(822) 80857664; 80873859 CN
(171) 10 năm
(540)

TIEMA

(511) 06, 11.

(151) 08/10/2024

(531) 03.03.01; 03.03.15; 03.03.24; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.15; 26.01.24; 27.05.01; 27.05.17
(732) TAIZHOU ZHENGSHING VALVE CO., LTD. (CN)
Zhongjia Village, Fengjiang Street, Luqiao District, Taizhou City 318054 Zhejiang Province
(740) Taizhou Lantian Enterprise Management Co., Ltd
Room 105, Building 1, No. 199, Zhuguangjie, Lubei Street, Luqiao District, Taizhou Zhejiang

---

(111) 1829979
(822) 2024-102853 JP
(171) 10 năm
(540)

J-Lecoa

(511) 07, 09.

(151) 02/10/2024

(732) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-2-3 Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0011
(740) KISA PATENT & TRADEMARK FIRM
4F, AKASAKA PARK PLAZA, 6-3-18 Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) 1829981
(171) 10 năm
(540)

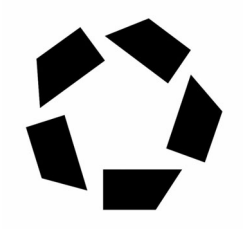

(511) 07.

(151) 11/10/2024
(531) 01.15.23; 05.05.20; 26.04.04; 26.04.09; 26.04.24
(732) YALIAN MACHINERY CO.,LTD. (CN)
Huarui East Road, Kangping Street, Dunhua Economic Development Zone, Yanbian Chaoxian Autonomous Prefecture Jilin Province
(740) Beijing Gujinlai Intellectual Property Agent Office
Room 1209, No. 4 Building Shan shui S hotel, Cha Ma Nan No.8 Yard, Xicheng District Beijing 100055

---

(111) 1829988
(171) 10 năm
(540)

FOREVER CURIOUS

(511) 34.

(151) 16/10/2024
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1830003
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 28, 41.

(151) 16/08/2024
(531) 05.03.20; 27.05.02; 27.05.03; 27.05.08; 27.05.17; 27.07.02; 27.07.03; 27.07.17; 29.01.15
(591) Orange, yellow, red, black, white and green.Orange, yellow, red, black, white, green - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1830023
(171) 10 năm
(540)

HIPPERS

(511) 09, 28.

(151) 21/10/2024

(531) 27.05.17
(732) KABUSHIKI KAISHA DREAMS ALSO TRADING AS DREAMS INC. (JP)
HATTATSU Building 2F., 14-3, TAKADANOBABA 3-CHOME, SHINJUKU-KU TOKYO 169-0075
(740) CREO Law & IP LPC
Suitengu Hokushin Bldg., 9th Floor, 1-39-5, Nihombashi-Kakigaracho, Chuo-ku Tokyo 103-0014

---

(111) 1830040
(822) 98561524 US
(171) 10 năm
(540)

KWIKSET SIGNATURE SERIES

(511) 06.

(151) 20/11/2024

(732) ASSA ABLOY AMERICAS RESIDENTIAL INC. (US)
110 Sargent Drive New Haven CT 06511
(740) Anne E. Naffziger Leydig, Voit & Mayer, Ltd.
2 Prudential Plaza, 180 N. Stetson Ave., Suite 4900 Chicago IL 60601

---

(111) 1830042
(822) 98561643 US
(171) 10 năm
(540)

KWIKSET SECURITY SERIES

(511) 06.

(151) 20/11/2024

(732) ASSA ABLOY AMERICAS RESIDENTIAL INC. (US)
110 Sargent Drive New Haven CT 06511
(740) Anne E. Naffziger Leydig, Voit & Mayer, Ltd.
2 Prudential Plaza, 180 N. Stetson Ave., Suite 4900 Chicago IL 60601

---

(111) 1830069
(822) 019061395 DE
(171) 10 năm
(540)

COBAS WAVE

(151) 22/11/2024

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH (DE)
Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG
Grenzacherstrasse 124 CH-4104 Basel

(511) 05, 10.

---

(111) 1830073

(171) 10 năm
(540)

ValueQIC

(151) 12/11/2024

(732) VALUES, INC. (JP)
2-17-22, Akasaka, Minato-Ku Tokyo 107-0052
(740) NAVISION IP LAW FIRM
Twin21 MID Tower 25F, 2-1-61, Shiromi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-6125

(511) 09, 35, 42.

---

(111) 1830137

(171) 10 năm
(540)

(151) 31/10/2024

(531) 24.15.01; 24.15.07; 24.15.11; 26.05.01; 26.05.19; 28.03.00

(732) KIM, SE WON (KR)
APT #202-303 , 46, Guil-ro 4-gil, Guro-gu Seoul 08325
(740) SeWON Patent Law Firm
3F. (Seocho-dong, Shinyoung Bldg.), 26 Saimdang-ro, Seocho-gu Seoul 06651

(511) 09, 42.

---

(111) 1830149
(822) 019040330 FI
(171) 10 năm
(540)

TAILORAX

(511) 05.

(151) 04/12/2024

(732) ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1 FI-02200 Espoo
(740) ROSCHIER BRANDS, ATTORNEYS LTD.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

---

(111) 1830150
(822) 019040383 FI
(171) 10 năm
(540)

TAILORZ

(511) 05.

(151) 04/12/2024

(732) ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1 FI-02200 Espoo
(740) ROSCHIER BRANDS, ATTORNEYS LTD.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

---

(111) 1830151
(822) 019040212 FI
(171) 10 năm
(540)

PRECIFIT

(511) 05.

(151) 04/12/2024

(732) ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1 FI-02200 Espoo
(740) ROSCHIER BRANDS, ATTORNEYS LTD.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

---

(111) 1830186
(822) 98762013 SG
(171) 10 năm
(540)

Coreworks

(511) 09.

(151) 07/10/2024

(531) 26.02.01; 26.02.05; 26.03.04; 26.05.01; 26.07.25; 26.15.25; 27.05.01; 27.05.09
(732) FLEX LTD. (SG)
2 Changi South Lane Singapore 486123
(740) Pamela Hirschman
3400 Walnut Street, Suite 700 Denver CO 80205

---

(111) 1830187
(822) UK00004042761 GB
(171) 10 năm
(540)

MEDAIDFX

(511) 10.

(151) 30/09/2024

(732) MEDICAL AID OVERSEAS LIMITED (GB)
Room 73 Wrest House, Wrest Park, Silsoe Bedford MK45 4HR
(740) Hansel Henson Limited
4th Floor, 37 Dean Street, London W1D 4PT

---

(111) 1830228
(171) 10 năm
(540)

Flaming Cash

(511) 09, 28, 41.

(151) 16/08/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1830229
(822) 76809829; 76811320; 76802964 CN
(171) 10 năm
(540)

Daliyuan

(511) 29, 30, 32.

(151) 25/07/2024

(531) 27.05.17
(732) DALI FOODS GROUP LIMITED (CN)
Linkou, Zishan Town, Hui'An County, Quanzhou 362100 Fujian
(740) Quanzhou Fengze Xinhua Trademark Agency Co., Ltd
Room A706-A707, Office Building of Huachuangyuan, No. 801 Xifu Road, Huacheng Residential District, Huada Street, Fengze District, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) 1830230
(822) 76804377; 76808250; 76809840 CN
(171) 10 năm
(540)

Dalezz

(511) 29, 30, 32.

(151) 25/07/2024

(531) 27.05.01

(732) DALI FOODS GROUP LIMITED (CN)
Linkou, Zishan Town, Hui'An County, Quanzhou 362100 Fujian

(740) Quanzhou Fengze Xinhua Trademark Agency Co., Ltd
Room A706-A707, Office Building of Huachuangyuan, No. 801 Xifu Road, Huacheng Residential District, Huada Street, Fengze District, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) 1830241
(822) TV2011C000486 IT
(171) 10 năm
(540)

BioJunior

(511) 05, 29, 30.

(151) 26/09/2024

(531) 02.09.01; 27.05.01; 27.05.07

(732) IL MANGIAR SANO S.P.A. SB (IT)
50, VIA STAIZZA CASTELFRANCO VENETO (TV)

(740) MONDIAL MARCHI S.P.A.
1, VIA OLINDO MALAGODI I-44042 CENTO (FE)

---

(111) 1830251
(171) 10 năm
(540)

Smart Balance

(511) 31.

(151) 25/11/2024

(732) PETPAL PET NUTRITION NZ LIMITED (NZ)
35C Wallace Drive, RD 4 Clarks Beach 2679

(740) SHIEFF ANGLAND
PO Box 2180, Shortland Street Auckland 1140

---

(111) 1830260
(171) 10 năm
(540)

THE GROWHUB

(151) 03/12/2024

(732) THE GROWHUB INNOVATIONS COMPANY PTE. LTD. (SG)
60 PAYA LEBAR ROAD, #12-37 PAYA LEBAR SQUARE SINGAPORE 409051
(740) ADASTRA INTELLECTUAL PROPERTY PTE. LTD.
133 NEW BRIDGE ROAD, #08-03 CHINATOWN POINT SINGAPORE 059413

(511) 42.

---

(111) 1830293
(822) 2024-095174 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 10/09/2024

(531) 11.03.14; 11.03.20; 19.01.01; 19.01.08; 19.07.10; 26.04.06; 26.04.16

(732) KABUSHIKI KAISHA LAWSON (JP)
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku Tokyo 141-8643
(740) RIN IP Partners
Metlife-Edobashi Bldg. 3F, 18-8, Nihonbashi-Koamicho, Chuo-Ku Tokyo 103-0016

(511) 29, 30, 31, 32.

---

(111) 1830301
(822) 40202420037P SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 15/10/2024

(531) 27.05.02; 27.05.15; 28.03.00

(732) GROWERS AGRI PTE. LTD. (SG)
2 BALESTIER ROAD, #04-665 BALESTIER HILL SHOPPING CENTRE SINGAPORE 320002

(511) 30.

---

(111) 1830312
(171) 10 năm
(540)

BLENDS ROSA

(511) 34.

(151) 11/11/2024

(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1830330
(822) 2024-005822 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 14, 16, 25, 35, 41.

(151) 19/07/2024

(531) 02.09.01; 04.05.01; 04.05.05; 05.05.23; 29.01.15

(732) JAPAN ASSOCIATION FOR THE INTERNATIONAL HORTICULTURAL EXPO 2027, YOKOHAMA (JP)
Sumiyoshi-cho 1-13, Naka-ku, Yokohama-shi Kanagawa 231-0013
(740) INABA Yoshiyuki
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

---

(111) 1830344
(822) 019045260 AT
(171) 10 năm
(540)

Richter
KIDS SHOES SINCE 1893

(511) 18, 25.

(151) 30/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.10; 27.07.01; 29.01.04
(591) Blue.White background color not claimed.
(732) FERDINAND RICHTER GMBH & CO KG (AT)
Schärdinger Strasse 1 A-4061 Pasching
(740) Weiser Voith Gugler Patentanwälte Partnerschaft
Kopfgasse 7 A-1130 Wien

---

(111) 1830345
(822) 40202423241S CN
(171) 10 năm
(540)

AI ECOMASTER

(151) 10/10/2024

(531) 01.15.03; 27.03.12; 27.05.01; 27.05.09

(732) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong
(740) Gateway Law Corporation
3 Anson Rd, #24-02 Springleaf Tower Singapore 079909

(511) 07, 11.

---

(111) 1830347
(822) 2471225 AU
(171) 10 năm
(540)

POUR PALZ

(151) 04/12/2024

(732) NJ SERVICES PTY LTD (AU)
456 North Rd Ormond VIC 3204
(740) AXIAL ADVISORY PTY. LTD.
PO Box 3090 Ripponlea VIC 3185

(511) 16.

---

(111) 1830350
(822) 4020240176671 KR
(171) 10 năm
(540)

BE ENVOL BIOTECH

(151) 25/11/2024

(732) BE ENVOL BIOTECH INC. (KR)
9th Floor, 325, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul 06103
(740) MI PATENT & LAW FIRM
5F, 45, Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu Seoul 06240

(511) 10.

---

(111) 1830352
(822) 019099172 DE
(171) 10 năm
(540)

SAP LEANIX

(151) 27/11/2024

(732) SAP SE (DE)
Dietmar-Hopp-Allee 16 69190 Walldorf
(740) DENNEMEYER & ASSOCIATES
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

(511) 09, 42.

---

(111) 1830368
(822) 2019-022753 JP
(171) 10 năm
(540)

LiquidLogic

(151) 09/09/2024

(732) MEGASOFT INC. (JP)
4-12, Nakazakinishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0015
(740) FURUTANI, Hideo
TEK No. 2 Building, 23-20, Esaka-cho 1-chome, Suita-shi Osaka 564-0063

(511) 09, 42.

---

(111) 1830377
(822) 018975308 DE
(171) 10 năm
(540)

Polartherm

(151) 15/07/2024

(732) THERMAL GRIZZLY HOLDING GMBH (DE)
Gewerbestraße 39 16540 Hohen Neuendorf
(740) SEEMANN & PARTNER Patentanwälte mbB
Raboisen 6 20095 Hamburg

(511) 01, 09.

---

(111) 1830396
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 04/11/2024

(531) 03.02.01; 03.02.24; 27.01.12; 28.03.00

(732) BEIJING HUIJUXIN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 301, Floor 3, Building 7, District 5, No. 188, South Fourth Ring West Road, Fengtai District Beijing

(740) Beijing Haoke Innovation IP Management Co., Ltd
Room 1005, 10th Floor, 101, Building 1, Yard 1, Xitieying Middle Road, Fengtai District Beijing

---

(111) 1830496
(822) 98618389 SG
(171) 10 năm
(540)

EYEOTA

(511) 35.

(151) 23/07/2024

(732) EYEOTA PTE, LTD. (SG)
31 Hongkong Street, #03-01 Singapore 059670

(740) Mark J. Liss Leydig, Voit & Mayer, Ltd.
2 Prudential Plaza, 180 N. Stetson Ave., Suite 4900 Chicago IL 60601

---

(111) 1830512
(822) 4020240010673 KR
(171) 10 năm
(540)

Bellift

(511) 03, 10.

(151) 15/07/2024

(531) 27.05.17

(732) BTS MEDICAL INC. (KR)
#324, 3F, 36, Nonhyeon-ro 168-gil, Gangnam-gu Seoul 06024

(740) PARK, Hyuk
10F, 441, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 06158

---

(111) 1830529
(822) 018987314 IE
(171) 10 năm
(540)

GEN SPEED

(511) 02, 09.

(151) 14/08/2024

(732) TRANSITIONS OPTICAL LIMITED (IE)
IDA Industrial Estate, Dunmore Road, TUAM H54 RD25
(740) BRANDSTOCK LEGAL RECHTSANWALTSGESELLSCHAFT MBH
Möhlstr. 2 81675 München

---

(111) 1830530
(822) 018987316 IE
(171) 10 năm
(540)

GEN SMART

(511) 02, 09.

(151) 14/08/2024

(732) TRANSITIONS OPTICAL LIMITED (IE)
IDA Industrial Estate, Dunmore Road, TUAM H54 RD25
(740) BRANDSTOCK LEGAL RECHTSANWALTSGESELLSCHAFT MBH
Möhlstr. 2 81675 München

---

(111) 1830532
(822) 018987334 IE
(171) 10 năm
(540)

GEN STYLE

(511) 02, 09.

(151) 14/08/2024

(732) TRANSITIONS OPTICAL LIMITED (IE)
IDA Industrial Estate, Dunmore Road, TUAM H54 RD25
(740) BRANDSTOCK LEGAL RECHTSANWALTSGESELLSCHAFT MBH
Möhlstr. 2 81675 München

---

(111) 1830543
(822) 2024753362 RU
(171) 10 năm
(540)

TAIF COMBI TECH

(151) 12/08/2024

(732) TAIF JOINT-STOCK COMPANY (RU)
ul. Shchapova, d. 27, office 707 RU-420012 city of Kazan
(740) Law Firm Gorodissky & Partners Ltd.
Zhukovsky str., 26 RU-420015 Kazan

(511) 01, 04, 37, 42.

---

(111) 1830544
(822) 2024753360 RU
(171) 10 năm
(540)

TAIFCOMBI

(151) 12/08/2024

(732) TAIF JOINT-STOCK COMPANY (RU)
ul. Shchapova, d. 27, office 707 RU-420012 city of Kazan
(740) Law Firm Gorodissky & Partners Ltd.
Zhukovsky str., 26 RU-420015 Kazan

(511) 01, 04, 37, 42.

---

(111) 1830570

(171) 10 năm
(540)

ID HOSPITAL 아이디병원 id

(151) 05/09/2024

(531) 05.05.20; 05.05.21; 27.05.01; 27.05.07; 27.05.09; 27.05.10; 28.03.00; 29.01.12

(732) ID HEALTHCARE GROUP INC. (KR)
142 Dosan-daero, Gangnam-gu Seoul
(740) SIGONG IP&Law Firm
9F, 275 Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul

(511) 44.

---

(111) 1830572
(822) 4020240040423; 4020240040424 KR
(171) 10 năm
(540)

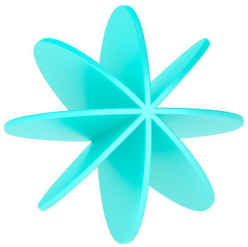

(511) 38, 42.

(151) 30/08/2024

(531) 01.13.01; 01.13.10; 05.05.19; 05.05.20; 05.05.21; 24.17.03; 26.15.15; 26.15.25; 29.01.04

(591) Aquamarine and Light blue.The entire logo color is aquamarine, and the center end(edge) of the logo is light blue, as if light is being reflected.

(732) BIRDVIEW INC. (KR)
6F, Gangnam Building, 396 Seocho-daero, Seocho-gu Seoul

(740) Lim and Jeong Patent Law Firm
No.303, Somerset Palace, 7 Yulgokro 2-gil, Jongno-gu Seoul

---

(111) 1830582
(822) 1272250 NZ
(171) 10 năm
(540)

FRAMECAD

(511) 06, 07, 09, 37, 42.

(151) 26/09/2024

(732) FRAMECAD LICENSING LIMITED (NZ)
99 Felton Mathew Avenue Glen Innes Auckland 1072

(740) CATALYST INTELLECTUAL PROPERTY LIMITED
PO Box 25520 Wellington 6146

---

(111) 1830603
(822) 87825375 AE
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 22/10/2024

(531) 02.03.05; 02.03.17; 02.03.26; 22.01.15; 29.01.15
(591) The color(s) tan, yellow, green, pink, brown and black are claimed as a feature of the mark.The mark consists of an artistic rendering of a woman playing a ukelele. The woman has brown, tan and black hair, tan skin, is wearing a green, pink and yellow dress, is wearing yellow flowers and is playing a brown and black ukulele.
(732) LGV WAIWAI CORPORATION - FZCO (AE)
P.O. Box 4333 Dubai
(740) Joshua M. Gerben, Esq. Gerben Perrott, PLLC
1050 Connecticut Ave. NW, Suite 500 Washington DC 20036

---

(111) 1830620
(822) 81158814 CN
(171) 10 năm
(540)

AKUAN
阿宽

(511) 30.

(151) 18/10/2024

(531) 08.07.01; 11.03.05; 11.03.07; 11.03.20; 11.03.23; 11.03.25; 27.05.01; 28.03.00

(732) SICHUAN BAIJIA AKUAN FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
NO. 9 BAIJIA ROAD, ECONOMIC & TECHNOLOGY DEVELOPMENT ZONE OF CHENGDU CITY, LONGQUANYI DISTRICT, CHENGDU 610000 SICHUAN
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1830652
(822) 98491305 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 44.

(151) 30/10/2024

(531) 01.05.01; 01.05.02; 01.07.19; 01.15.23; 26.11.03; 26.11.06; 26.11.12; 29.01.13

(591) The color(s) blue, purple and yellow is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of a graphic image of a globe in blue surrounded by three semi-circular pieces that form a circular border with the topmost in blue, the rightmost in yellow, and the leftmost in purple, all on a transparent background. The color white shown in the mark represents transparent area and is not claimed as a feature of the mark.

(732) MYLAN INC. (US)
1000 Mylan Boulevard Canonsburg PA 15317

(740) Viatris Inc. - Trademarks
1000 Mylan Boulevard Canonsburg PA 15317

---

(111) 1830664
(822) 98560942 CA
(171) 10 năm
(540)

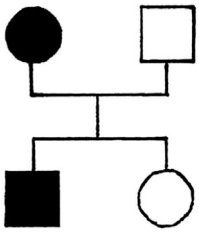

(511) 05, 44.

(151) 24/10/2024

(531) 15.09.18; 26.01.01; 26.04.01; 26.07.25; 26.11.03; 26.11.07; 26.11.08

(732) XENON PHARMACEUTICALS INC. (CA)
200-3650 Gilmore Way Burnaby, B.C. V5G4W8

(740) Frances M. Jagla Christensen O'Connor Johnson Kindness
1201 Third Avenue, Suite 3600 Seattle WA 98101

---

(111) 1830684
(822) 79445415 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 23.

(151) 26/09/2024

(531) 05.07.17; 27.05.01

(732) UKL ENTERPRISE CO., LTD. (CN)
25 F.-7, No. 97, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi, Dist., New Taipei City Taiwan

(740) Beijing HC-IP Agency Co. Ltd.
802 Fortune International Center, No.17 Daliushu Road, HaiDian District 100081 Beijing

---

(111) 1830754
(822) 2024-093789 SG
(171) 10 năm
(540)

Phyto-A. C. T

(511) 03.

(151) 12/11/2024

(732) SHISEIDO ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
182 Cecil Street, #18-01 Frasers Tower, Singapore 069547

(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8222

---

(111) 1830774
(822) 4020240212141 KR
(171) 10 năm
(540)

KYUNG Makgeolli

(511) 33.

(151) 25/11/2024

(732) SUNG, SI KYUNG (KR)
612ho, 146, Seonyu-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul

(740) TEHERAN PATENT AND LAW FIRM
9F, KT SeolleungTower West, 420, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1830784
(822) 127649 KZ
(171) 10 năm
(540)

(511) 36, 41, 43.

(151) 24/05/2024

(531) 03.07.20; 03.07.24; 27.05.01; 28.05.00; 29.01.13
(591) Yellow, purple, pink and terracotta orange.
(732) "ANA UII" PUBLIC FUND (KZ)
Amman street 8, Ak-Bulak-2 residential area, Almaty district Astana city

---

(111) 1830792
(171) 10 năm
(540)

20 BURNING POWER

(511) 09, 28, 41.

(151) 16/08/2024

(531) 27.05.02; 27.05.03; 27.05.17; 27.07.02; 27.07.03; 27.07.17; 29.01.14
(591) Green, red, white and black.Green, red, white, black - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1830813
(822) 4020240212142 KR
(171) 10 năm
(540)

KYUNG SOJU

(511) 33.

(151) 25/11/2024

(732) SUNG, SI KYUNG (KR)
612ho, 146, Seonyu-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul
(740) TEHERAN PATENT AND LAW FIRM
9F, KT SeolleungTower West, 420, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1830814
(822) 019042977 NL
(171) 10 năm
(540)

S9 MaxV Ultra

(511) 07.

(151) 12/11/2024

(732) ROBOROCK INTERNATIONAL B.V. (NL)
Strawinskylaan 3051, Atrium NL-1077 ZX Amsterdam

(740) BEIJING INTELLEGAL INTELLECTUAL PROPERTY AGENT LTD.
B1605, B1606, B1607, Floor 16th, No. 5, Huizhong Road, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1830820
(171) 10 năm
(540)

MADECA

(511) 10.

(151) 06/11/2024

(732) DONG KOOK PHARM. CO., LTD (KR)
715, Yeongdong-daero, Gangnam-gu Seoul

(740) WOOIN IP Law Firm
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(111) 1830823
(822) 019031039 AT
(171) 10 năm
(540)

YELLOW ROAD

(511) 29.

(151) 14/11/2024

(732) RUPP AG (AT)
Krüzastrasse 8 A-6912 Hörbranz

(740) Konzett Kohlhaupt Folie Rechtsanwälte GmbH & Co KG
Fohrenburgstraße 4 A-6700 Bludenz

---

(111) 1830828
(822) 2504727 AU
(171) 10 năm
(540)

FANDROP

(511) 09, 16, 28.

(151) 06/12/2024

(732) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD (AU)
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192
(740) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192

---

(111) 1830868

(171) 10 năm
(540)

SoFIT

(511) 10.

(151) 14/11/2024

(732) BISTOOL INC. (KR)
6F, 7F, 51-1, Seongsui-ro 26-gil, Seongdong-gu Seoul 04799
(740) Lee, Joon Sung
#402, 19, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu Seoul 06196

---

(111) 1830898

(171) 10 năm
(540)

Delthin

(511) 29, 30, 32.

(151) 14/06/2024

(531) 05.03.15; 27.05.01; 27.05.07; 27.05.11

(732) ZHEJIANG DELTHIN FOOD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 728 Yinhe Road, Economic Development Zone, Jiaxing City Zhejiang Province
(740) Shanghai Patent & Trademark Law Office, LLC
No. 435 Guiping Road 200233 Shanghai

---

(111) 1830902
(822) 77133948; 77144300 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 04, 07, 09, 11, 37.

(151) 02/08/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) WINDSUN SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
North of Middle Section of Jincheng Road, Economic Development Zone, Wenshang County Shandong
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1830906
(822) 2023-088392 JP
(171) 10 năm
(540)

CERBERUS

(511) 06.

(151) 31/07/2024

(732) SANOKIKO COMPANY LIMITED (JP)
1942, Kameyama, Moka-shi Tochigi 321-4363
(740) WAKAZAKI Yoshikazu
5-12-11 Gion, Shimotsuke-shi Tochigi 329-0434

---

(111) 1830912
(171) 10 năm
(540)

Señor Muerto

(511) 09, 28, 41.

(151) 27/08/2024

(732) EGT DIGITAL LTD. (BG)
"Panorama Sofia" Str. 6, Business Center "Richhill", block A BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1830913
(171) 10 năm
(540)

(151) 16/09/2024
(531) 25.03.01; 27.05.01; 27.05.24; 28.03.00
(732) JIANGSU SUQING WATER TREATMENT ENGINEERING GROUP CO., LTD. (CN)
No. 89, Changqing Road, Changjing Town, Jiangyin City 214000 Jiangsu Province
(740) WUXI HUAFENG INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE CO., LTD
Room 412, No. 801 Hongqiao Road, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

(511) 01.

---

(111) 1830914
(171) 10 năm
(540)

Eternal Trinity

(151) 27/08/2024
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
6 Panorama Sofia Str., Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1830922
(171) 10 năm
(540)

(511) 07, 09, 42.

(151) 11/06/2024
(531) 26.01.01; 26.01.04; 26.01.12; 26.01.24; 26.11.12
(732) CHUYUN TEK (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
3rd Floor, No. 665, Zhangjiang Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone 201210 Shanghai
(740) IPRTOP Patent and Trademark Law Office (GENERAL PARTNERSHIP)
Room 7028, 7F, No.6, Lane 600, Yunling West Road, Putuo District Shanghai

---

(111) 1830923
(822) 77695049; 77687013 CN
(171) 10 năm
(540)

CHITAO

(511) 07, 12.

(151) 18/06/2024
(531) 03.03.01; 03.03.17; 03.03.24; 04.03.03; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.09
(732) BOGAP INC. (CN)
Floor 1-2, Building 4, No. 1628 Lizheng Road, Lingang New Area China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone
(740) Beijing Haoco International IP Agent Co., Ltd.
Room 1005, 10th Floor, Wanda Building, No. 1 Xitieying Middle Road, Fengtai District Beijing

---

(111) 1830925
(822) 2023-081151; 2024-041778 JP
(171) 10 năm
(540)

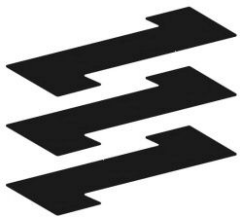

(511) 28.

(151) 29/10/2024
(531) 26.11.03; 26.11.06; 26.11.13
(732) THIRD SHIP CO., LTD. (JP)
5-2-7, Noda, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0971
(740) NAKAGAWA Keita
c/o Minato Mirai Patent Firm, 8F, Queen’s Tower A, 2-3-1, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi Kanagawa 220-6008

---

(111) 1832309
(822) 1504837 US
(171) 10 năm
(540)

Sonos Ace

(511) 09.

(151) 11/09/2024

(732) SONOS, INC. (US)
301 Coromar Dr. GOLETA CA 93117
(740) Carr & Ferrell LLP
411 Borel Avenue, Suite 603 San Mateo CA 94402

---

(111) 1832332
(822) 2024-047614 JP
(171) 10 năm
(540)

NISHIMATSU

(511) 36, 37, 39, 42.

(151) 29/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.17; 27.05.25; 29.01.14
(732) NISHIMATSU CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
17-1, Toranomon 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-6407
(740) ARAFUNE Hiroshi
17F, Tokyo Takarazuka Building, 1-1-3, Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006

---

(111) 1830926
(822) 4020240112526; 4020240112527 KR
(171) 10 năm
(540)

SPICULEX

(511) 35.

(151) 04/11/2024

(531) 24.17.05; 24.17.20; 26.03.23; 27.05.01; 29.01.13
(591) Black, dark red and white.The design consists of the word 'SPICULEX' where 'SPICULE' is rendered in solid black, and the letter 'X' appears in a unique dark red with a white outline.
(732) BN CO., LTD. (KR)
1310, 38, Heungan-daero 427beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si Gyeonggi-do
(740) NAM, Sol Eep
#205, 29 Naruteo-ro 10-gil, Seocho-gu Seoul 06527

---

(111) 1830938
(822) 98584360 US
(171) 10 năm
(540)

GIRAFA

(151) 04/12/2024
(732) FERRARA CANDY COMPANY (US)
404 W. Harrison Street Chicago IL 60607
(740) MSA IP - Milojevic Sekulic & Associates
Karadjordjeva 65 Belgrade

(511) 30.

---

(111) 1830939
(822) 98584355 US
(171) 10 năm
(540)

GIRAFFE

(151) 04/12/2024
(732) FERRARA CANDY COMPANY (US)
404 W. Harrison Street Chicago IL 60607
(740) MSA IP - Milojevic Sekulic & Associates
Karadjordjeva 65 Belgrade

(511) 30.

---

(111) 1830971
(822) 79774574 CN
(171) 10 năm
(540)

KNOWLED

(151) 02/08/2024
(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) GODOX PHOTO EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
4th Floor of Building 1, 1st to 4th Floor of Building 2, 4th Floor of Building 3, 1st to 4th Floor of Building 4, Yaochuan Industrial Zone, Tangwei Community, Fuhai Street, Bao'an District 518000 Shenzhen
(740) Lungtin Shenzhen Intellectual Property Agent Ltd.
Room 4A, Shangtian Building, No. 70 Nanyuan Road, Futian District, Shenzhen Guangdong

(511) 09, 11.

---

(111) 1831011
(822) 98697007 US
(171) 10 năm

(151) 13/11/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

(740) Topgolf Callaway Brands Corp. Attn: Legal Department
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

(511) 28.

---

(111) 1831014
(171) 10 năm
(540)

(151) 30/09/2024

(531) 26.01.03; 26.01.20; 26.01.24; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.24

(732) SHANGHAI HAPPY LITTLE POPPETS BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 306, 3rd Floor, No. 88 Hongyang Road, Nanqiao Town, Fengxian District 201499 Shanghai

(740) Zhejiang Huichenghuoban Intellectual Property Rights Agent Co., Ltd.
Room 15-1, No. 37, Zhenru Center, Haishu District, Ningbo Zhejiang

(511) 03.

---

(111) 1831015
(171) 10 năm
(540)

(151) 23/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 27.05.22

(732) SUZHOU JABQUS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.2 Kunlunshan Road, SND, Suzhou Jiangsu Province

(740) Huaxia Scihead (Xiamen) IP Law Limited Company
Room 601-6, Qingong Bldg, 366# Hubinnan Road, Siming District, Xiamen Fujian

(511) 07, 09, 42.

---

(111) 1831021
(822) 4020240212140 KR
(171) 10 năm
(540)

KYUNG TAKJU

(511) 33.

(151) 25/11/2024

(732) SUNG, SI KYUNG (KR)
612ho, 146, Seonyu-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul
(740) TEHERAN PATENT AND LAW FIRM
9F, KT SeolleungTower West, 420, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1831070
(822) 98642643 US
(171) 10 năm
(540)

Sports

(511) 41.

(151) 10/07/2024

(531) 05.03.14; 05.07.13; 05.07.23

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
One Apple Park Way, MS 39-1IPL Cupertino CA 95014

---

(111) 1831075
(822) VA 2024 00406 DK
(171) 10 năm
(540)

JYSK
Scandinavian Sleeping & Living

(511) 11, 20, 21, 24, 35.

(151) 22/08/2024

(531) 03.07.24; 26.04.15; 26.04.18; 27.05.10; 27.05.24; 29.01.13

(732) JYSK A/S (DK)
Sødalsparken 18 DK-8220 Brabrand
(740) Zacco Denmark A/S
Arne Jacobsens Allé 15 DK-2300 Copenhagen S

---

(111) 1831090
(171) 10 năm
(540)

CLFine

(511) 01, 05.

(151) 06/09/2024

(732) NIPRO CORPORATION (JP)
3-26, Senriokashinmachi, Settsu Osaka 566-8510
(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) 1831109
(822) 2024-105401 JP
(171) 10 năm
(540)

thinka

(511) 44.

(151) 11/10/2024

(531) 03.13.02; 25.03.01; 27.05.01; 27.05.24; 29.01.12
(591) Red and white.
(732) ARKRAY, INC. (JP)
57, Nishi Aketa-cho, Higashi-kujo, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8045
(740) BORDERS IP, PPC
MKT Higashi-Nihombashi Bldg. 7F, 3-11-8, Higashi-Nihombashi, Chuo-ku Tokyo 103-0004

---

(111) 1831114
(822) 2443638; 2428915 AU
(171) 10 năm
(540)

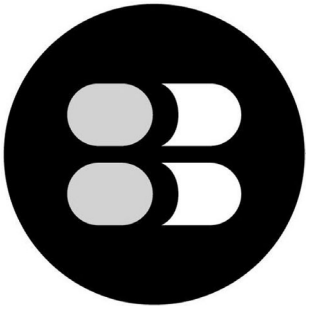

(511) 22, 24.

(151) 13/10/2024

(531) 26.01.03; 26.01.18; 26.01.24; 26.02.03; 26.04.06; 26.15.15; 27.01.01; 27.05.01; 27.05.17; 27.05.19; 27.05.24

(732) N-CIRCLED PTY LTD (AU)
Suite 16, 8/92a Mona Vale Road Warriewood NSW 2102
(740) Katherine ODea
PO Box 126 Newport NSW 2106

---

(111) 1831116
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 18, 25.

(151) 07/11/2024
(531) 03.09.03; 03.09.13; 26.04.04; 26.04.05; 26.04.15; 27.05.01; 28.03.00
(732) HLA BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No.8 Taoxin Road, Xinqiao Town, Jiangyin City Jiangsu Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1831144
(822) 019033261 NL
(171) 10 năm
(540)

WILWEB

(511) 35.

(151) 20/11/2024
(732) JAROLA VISION B.V. (NL)
Dedemsvaartseweg-Zuid 59 NL-7775 AC Lutten
(740) ARNOLD & SIEDSMA
Colosseum 1-3 NL-7521 PV Enschede

---

(111) 1831156
(822) 80862669 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 16.

(151) 25/09/2024
(531) 26.01.01; 26.03.01; 26.04.01; 26.07.25; 27.05.01
(732) CHENGDU QUILIMEN BUSINESS CO., LTD. (CN)
No. 221, 2ndFloor, Building 1, No. 99, Tianfu 2nd Street, Chengdu Hi-Tech Zone 610041 Sichuan Pilot Free Trade Zone
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1831158
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 11/11/2024

(531) 01.01.02; 01.01.10; 05.13.01; 26.11.09; 28.03.00; 29.01.13

(732) CHINA KWEICHOW MOUTAI DISTILLERY (GROUP) CO., LTD. (CN)
No.4 East Mountain Lane, East Road of Outside Loop, Guiyang City Guizhou Province

(740) CREATOP&CO.
Room 913, No.329 Tian Yao Qiao Road, Xuhui District 200030 Shanghai

---

(111) 1831222
(822) 98871987 US
(171) 10 năm
(540)

SKECHERS COMFORT ARCH

(511) 25.

(151) 02/12/2024

(732) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach CA 90266

(740) Marshall A. Lerner KLEINBERG & LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los Angeles CA 90067

---

(111) 1831225
(822) 98871965 US
(171) 10 năm
(540)

SKECHERS ARCH COMFORT

(511) 25.

(151) 02/12/2024

(732) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach CA 90266

(740) Marshall A. Lerner KLEINBERG & LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los Angeles CA 90067

---

(111) 1831257
(822) 240143554 TH
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 16/10/2024

(531) 26.13.25; 27.05.01

(732) PHITHANLIFE COMPANY LIMITED (TH)
518/5 Building Maneeya Center floor 6, Ploenchit Road, Lumphini Sub-district 10330 Pathumwan district, Bangkok

---

(111) 1831280
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 29/07/2024

(531) 27.05.01; 29.01.14
(591) Green, orange, blue and black.
(732) JIANGSU NEW REBA BIOTECHNOLOGY INC (CN)
E4-12F, No. 8-4 Huide Road, Huishan Economic Development Zone, Wuxi 214000 Jiangsu Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1831322
(822) 4020240081625 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 35, 38, 41, 42.

(151) 30/10/2024

(531) 01.15.23; 14.03.21; 26.11.13; 26.13.25; 27.05.01; 27.07.01
(732) BLOOMING GRACE CO.,LTD. (KR)
12 Dosan-daero 81-gil, Gangnam-gu Seoul 06011
(740) GURU IP LAW
5F #501, Sungwon Bldg., 514 Seolleung-ro, Gangnam-gu Seoul 06162

---

(111) 1831325
(822) 98269502 SG
(171) 10 năm
(540)

PAWVIEW

(151) 03/12/2024

(732) LUCKY FLUFFY PTE. LTD. (SG)
#13-79 WOODS SQUARE, 12 WOODLANDS SQUARE
SINGAPORE 737715
(740) Jeffry Carl Stewart
630 Freedom Business Center Drive, Suite 300-#407 King of Prussia PA 19406

(511) 09.

---

(111) 1831342
(171) 10 năm
(540)

Dazzle Strikes

(151) 29/08/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
6 Panorama Sofia Str., Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1831348
(822) 018315560 IT
(171) 10 năm
(540)

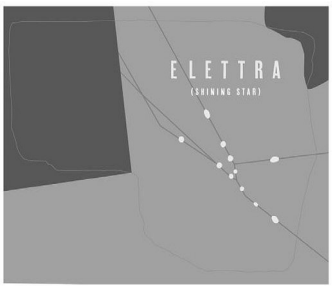

(151) 15/11/2024

(531) 01.11.01; 25.05.25; 27.05.24

(732) IWB ITALIA S.P.A. (IT)
Località Colombara, 5 - Calmasino I-37011 Bardolino (VERONA)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Piazza Mario Saggin 2 I-35131 Padova

(511) 33.

---

(111) 1831388
(171) 10 năm
(540)

(511) 10.

(151) 01/07/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09

(732) MADHU INSTRUMENTS PVT. LTD. (IN)
F-90/3 D OKHLA INDUSTRIAL AREA, PHASE-I NEW DELHI 110020
(740) LEX ORBIS
710 TOLSTOY HOUSE, 15-17 TOLSTOY MARG NEW DELHI 110001

---

(111) 1831407
(822) 98747716 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 42.

(151) 11/11/2024

(531) 01.05.24; 18.03.13; 18.05.06; 21.01.16

(732) NIANTIC SPATIAL, INC. (US)
1 Ferry Building, Suite 200 San Francisco CA 94111
(740) Jenifer deWolf Paine Fish & Richardson P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis MN 55440-1022

---

(111) 1831408
(822) 97103023 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 17, 25.

(151) 07/11/2024

(531) 24.15.21; 26.03.07; 26.03.23; 26.11.09; 27.05.01

(732) MATMARKET, LLC (US)
3612 Lafayette Road Portsmouth NH 03801
(740) Matthew D. Stein Pierce Atwood LLP
254 Commercial Street Portland ME 04101

---

(111) 1831456
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 28/10/2024

(531) 03.07.24; 05.03.13; 05.03.14; 26.13.01; 29.01.12
(591) Black and light red
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey

---

(111) 1831460
(171) 10 năm
(540)

(511) 27.

(151) 30/05/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) MR. RAVI PATODIA, MR. APURVA PATODIA AND MR. PRANAY PATODIA, PARTNERS OF M/S PATODIA EXPORTS (IN)
372-74, sultanpur, mehrauli-gurgaon road new delhi 110030 (also at saraiya, gyanpur road, bhadohi, uttar pradesh 221401)
(740) S.S. Rana & Co.
81/2, 2nd & 3rd Floors, Aurobindo Square, Aurobindo Marg, Adhchini New Delhi 110017

---

(111) 1831511
(822) 4734610 FR
(171) 10 năm
(540)

L'Escale Royale

(511) 35, 36, 37, 39, 42, 43.

(151) 19/06/2024

(732) L’ESCALE ROYALE INVESTISSEMENTS (FR)
128 Rue La Boétie F-75008 Paris
(740) Monsieur VERMANDER Guillaume PLASSERAUD IP
104 Rue de Richelieu F-75002 Paris

---

(111) 1831519
(822) 1501924 NL
(171) 10 năm
(540)

(511) 01, 05, 10.

(151) 23/09/2024

(531) 25.07.06; 25.07.07; 26.01.05; 26.01.06; 26.01.24; 27.05.01; 29.01.15
(591) Various shades of blue, green, yellow, orange and red.
(732) VITALSCIENTIFIC B.V. (NL)
Van Rensselaerweg 4 NL-6956 AV Spankeren
(740) MIIP - MADE IN IP (Société par actions simplifiée)
60 Rue Pierre Charron F-75008 Paris

---

(111) 1831528
(822) 4020240206069 KR
(171) 10 năm
(540)

Khalhon'

(511) 25.

(151) 15/11/2024

(732) CBCG INC. (KR)
#515, 190, Noryangjin-ro, Dongjak-gu Seoul
(740) RPM IP&LAW FIRM
8F, 139-1, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1831530

(171) 10 năm
(540)

CLIGRAM

(511) 03.

(151) 01/11/2024

(531) 27.05.01

(732) HEAD SPRING CO., LTD. (JP)
17-6, Haruecho sakai, Sakai-shi Fukui-ken 919-0434
(740) SUZUYE & SUZUYE
11th Floor, Celestine Shiba Mitsui Bldg., 3-23-1 Shiba, Minato-ku Tokyo 105-0014

---

(111) 1831531
(822) 4020240024535 KR
(171) 10 năm
(540)

EOA

(511) 10.

(151) 13/11/2024

(732) NEXT LEAP INC. (KR)
D9Ho, 5F, 11 Yeouidaebang-ro 67-gil, Yeongdeungpo-gu Seoul 07333

(740) IPUS Patent & Law Firm
6F, Daewoon Bldg., 567, Seolleung-ro, Gangnam-gu Seoul 06145

---

(111) 1831533
(822) 2024-126970 JP
(171) 10 năm
(540)

CHUNITHM VERSE

(511) 09, 28.

(151) 27/11/2024

(732) SEGA CORPORATION (JP)
1-1-1 Nishi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 141-0033

---

(111) 1831569
(171) 10 năm
(540)

(511) 06, 07, 09, 11, 17.

(151) 05/06/2024

(531) 01.15.23; 02.09.04; 26.01.01; 26.07.04; 26.11.02; 26.11.07; 26.11.12; 29.01.01

(732) AIGNEP S.P.A. (IT)
Via Don Giuseppe Bazzoli 34 I-25070 Bione, Brescia

(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Piazza della Vittoria 11 I-25122 Brescia

---

(111) 1831572
(822) 2024-078362 JP
(171) 10 năm
(540)

Riemon Tsuji

(151) 18/11/2024

(732) TSUJI RIICHI HONTEN CO., LTD. (JP)
156, Myouraku, Uji, Uji-city Kyoto 611-0021
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Toranomon Daibiru-East Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 30, 32, 35, 43.

---

(111) 1831574
(822) 98346266 US
(171) 10 năm
(540)

WINGSCAN

(151) 24/06/2024

(732) TARGAN INC. (US)
350 East Six Forks Road Raleigh NC 27609
(740) Devon E. White Wyrick Robbins Yates & Ponton LLP
4101 Lake Boone Trail, Suite 300 Raleigh NC 27607

(511) 07, 09.

---

(111) 1831580
(171) 10 năm
(540)

TOJIRO PRO

(151) 27/08/2024

(531) 27.05.01

(732) TOJIRO CO., LTD. (JP)
No. 13, Butsuryu-Center 1-chome, Tsubame-shi Niigata 959-1277
(740) YOSHII Takeshi
5-8, Johnai-cho 3-chome, Nagaoka-shi 940-0061 Niigata 940-0061

(511) 08, 21.

---

(111) 1831582
(171) 10 năm
(540)

(511) 08, 21.

(151) 27/08/2024

(531) 01.01.01; 01.01.02; 01.01.12; 05.05.19; 05.05.20; 05.05.21; 25.07.01; 25.07.08; 26.05.01; 26.13.25

(732) TOJIRO CO., LTD. (JP)
No. 13, Butsuryu-Center 1-chome, Tsubame-shi Niigata 959-1277
(740) YOSHII Takeshi
5-8, Johnai-cho 3-chome, Nagaoka-shi 940-0061 Niigata 940-0061

---

(111) 1831593
(171) 10 năm
(540)

(511) 18, 28.

(151) 07/08/2024

(531) 03.07.17; 26.03.23; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.17; 27.05.22

(732) TENRO AG (CH)
Säumerstrasse 20c CH-8832 Wollerau
(740) Wenger Plattner
Aeschenvorstadt 55 CH-4010 Basel

---

(111) 1831599
(822) 5056278 FR
(171) 10 năm
(540)

CALM-GUARD

(511) 01, 03.

(151) 18/11/2024

(732) LA ROCHE-POSAY LABORATOIRE DERMATOLOGIQUE (FR)
Avenue René Levayer F-86270 LA ROCHE-POSAY
(740) Madame DE CHALVRON Delphine
L'OREAL - Direction Juridique PI
41 Rue Martre F-92110 CLICHY

---

(111) 1831613
(822) 2024768672 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 03, 05, 10, 21, 25, 28, 29, 30, 32.

(151) 31/07/2024
(531) 01.01.02; 03.02.07; 03.02.24; 03.02.25; 03.02.26; 11.01.01; 11.01.02; 18.01.19; 27.05.01; 29.01.15
(591) Bright-green, green, light-green, pink, light-blue, blue, black, red, orange, white, beige and yellow.
(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU «DETSKOYE PITANIYE» (RU)
Soedinitelnaya ul., d. 2, kabinet 19, g. Chernogolvka RU-142432 Moscow region
(740) Makarova Viktoriia Iur'evna
c/o Online Patent LLC, Post box 365 RU-121151 Moscow

---

(111) 1831619
(171) 10 năm
(540)

TOJIRO

(511) 08, 21.

(151) 27/08/2024
(531) 27.05.01
(732) TOJIRO CO., LTD. (JP)
No. 13, Butsuryu-Center 1-chome, Tsubame-shi Niigata 959-1277
(740) YOSHII Takeshi
5-8, Johnai-cho 3-chome, Nagaoka-shi Niigata 940-0061

---

(111) 1831622
(822) 573796 PL
(171) 10 năm
(540)

bella
Control

(511) 03, 05.

(151) 16/09/2024
(531) 24.07.23; 26.04.04; 26.04.06; 26.04.18; 27.05.10; 29.01.12
(732) TORUŃSKIE ZAKŁADY MATERIAŁÓW OPATRUNKOWYCH, SPÓŁKA AKCYJNA (PL)
Żółkiewskiego 20/26 PL-87-100 Toruń
Genowefa Borczykowska
Żółkiewskiego 20/26 PL-87-100 Toruń

---

(111) 1831629
(171) 10 năm
(540)

(151) 16/08/2024

(531) 02.09.01; 04.05.05; 04.05.15
(732) HANGZHOU WILLING INNOVATION INDUSTRY CO., LTD (CN)
Room 01 Floor 3 Building 10 No. 20 Kejiyuan Road, Baiyang Street Qiantang District Hangzhou City Zhejiang Province

(511) 29, 30, 32, 35, 43.

---

(111) 1831631
(822) TM2024028620 MY
(171) 10 năm
(540)

(151) 20/09/2024

(531) 03.01.02; 24.01.15; 24.01.18; 24.01.19; 24.01.20; 24.09.02; 25.01.06; 25.01.25; 27.05.09; 27.05.24
(732) TANG YIN VEE (MY)
No 4, Jalan Machap Jaya 3, 86200 Simpang Renggam Johor
(740) Quality Oracle Sdn. Bhd.
L5-07, Level 5, Wisma BU 8 No. 11, Lebuh Bandar Utama, Bandar Utama, 47800 Petaling Jaya Selangor

(511) 34.

---

(111) 1831647
(822) 2024-101879 JP
(171) 10 năm
(540)

Cytrans

(151) 15/10/2024

(732) GC CORPORATION (JP)
584-1, Nakahinata, Oyama-cho, Suntou-gun Shizuoka 410-1307
(740) ITOH Patent Attorney Corporation
Meiji Yasuda Seimei Building 16th Floor, 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 10.

---

(111) 1831682
(171) 10 năm
(540)

Bonyx

(511) 03.

(151) 20/11/2024

(732) BIOPLUS CO., LTD. (KR)
A-1801,1802, 18F, 14, Sagimakgol-ro, 45beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do
(740) KOREANA PATENT FIRM
KP Bldg. 12F. 94, Gangnam-daero 94-gil, Gangnam-gu Seoul 06132

---

(111) 1831710
(171) 10 năm
(540)

NESTLE VITAL

(511) 05, 29, 30, 32.

(151) 06/11/2024

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey

---

(111) 1831723
(822) 77158500 US
(171) 10 năm
(540)

WONDERFUL EDGE

(511) 25.

(151) 04/12/2024

(732) CUPID FOUNDATIONS, INC. (US)
318 N 29 Street Blackwell OK 74631
(740) GREGG A. PARADISE Lerner David LLP
20 Commerce Drive Cranford NJ 07016

---

(111) 1831773
(822) 001309046 IT
(171) 10 năm
(540)

l'ANGELICA
ISTITUTO ERBORISTICO

(511) 03.

(151) 06/06/2024
(531) 07.01.25; 27.05.10
(732) COSWELL S.P.A. (IT)
Via P. Gobetti, 4 I-40050 Funo di Argelato
(740) PORTA & CONSULENTI ASSOCIATI S.p.A.
Via Giovanni Gioacchino Winckelmann, 1 I-20146 Milano

---

(111) 1831791
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 02/07/2024

(531) 25.07.01; 27.05.01; 27.05.24; 27.07.01; 29.01.12
(591) White, blue and purple.
(732) 1266725 (TR)
MASLAK MAHALLESİ, SAAT SOKAK, SPINE TOWER 5 128 Sarıyer İstanbul
(740) 1266725
Odunluk Mahallesi, Akademi Caddesi, Zeno İş Merkezi, D Blok, Kat: 4, Nilüfer TR-16110 Bursa

---

(111) 1831796
(822) 2024-046696 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 35, 43, 44, 45.

(151) 06/06/2024

(531) 05.05.19; 05.05.20; 05.05.21; 25.07.17; 27.03.01; 27.03.11; 29.01.07
(591) Greige.
(732) CARE TWENTYONE CORPORATION (JP)
2-2, Dojima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0003
(740) OKADA PATENT OFFICE, P.C.
Iyo Bldg. 3F, 2-21, Minami-honmachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0054

---

(111) 1831829
(822) 2024-017658 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 16, 25, 35, 36, 37, 38, 39, 42, 44, 45.

(151) 24/06/2024

(531) 26.01.04; 26.01.18; 27.05.01
(732) INTEGRATED DESIGN & ENGINEERING HOLDINGS CO., LTD. (JP)
5-4 Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-8539
(740) Oshima, Nishimura & Miyanaga PPC
Shinjuku Gyoen Bldg. 9F, 1-5-1, Shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 1600022

---

(111) 1831830
(822) AM 10178/2024 AT
(171) 10 năm
(540)

TIGERATOR

(511) 02, 09, 40, 42.

(151) 10/07/2024

(732) TIGER COATINGS GMBH & CO. KG (AT)
Negrellistraße 36 A-4600 Wels
(740) Freshfields Bruckhaus Deringer Rechtsanwälte PartG mbB
Peregringasse 4 A-1090 Wien

---

(111) 1831835
(822) TM2024014716 MY
(171) 10 năm
(540)

(511) 07, 09, 16, 35, 36, 38, 39, 42.

(151) 02/07/2024

(531) 26.04.04; 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.17; 27.05.24
(732) TOUCH 'N GO SDN BHD (MY)
Tower 6, Avenue 5, The Horizon, Bangsar South, No. 8, Jalan Kerinchi, Wilayah Persekutuan 59200 Kuala Lumpur
(740) Loi Choi Yoke
Shearn Delamore & Co., 7th Floor, Wisma Hamzah-Kwong Hing, No. 1, Leboh Ampang, Wilayah Persekutuan 50100 Kuala Lumpur

---

(111) 1831843
(822) 2024-017837 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 07, 09.

(151) 19/08/2024

(531) 27.05.02; 27.05.24
(591) White and gray.
(732) KOMORI CORPORATION (JP)
11-1, Azumabashi 3-chome, 1300001 Sumida-ku Tokyo 1300001
(740) YAMAKAWA Shigeki
Yamakawa International Patent Office, 4th Floor, Sanno Park Tower 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-6104

---

(111) 1831850
(822) 2021-034935 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 35, 42.

(151) 16/08/2024

(531) 01.05.01; 01.05.24; 01.05.25; 25.07.20; 26.04.04; 26.04.05; 26.04.12; 26.04.13; 26.04.24; 29.01.14

(732) HICLUB, INC. (JP)
Roppongi Hills Mori Tower 39F, 6-10-1 Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6139

(740) Beijing Janlea Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B1-1101, No.9 Chegongzhuang Avenue, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) 1831860
(822) DID2021050095 ID
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 21/08/2024

(531) 26.04.05; 26.04.18; 27.05.01; 27.05.24; 29.01.12

(591) White and blue.

(732) PT. XAVIER MARKS INTERNATIONAL (ID)
Jl. Bengawan No.35, Kel. Darmo, Kec. Wonokromo Surabaya 60241

(740) LIAH ANGGRAENI BASUKI, S.H., M.H.
PT. BNL PATENT, BNL PATENT BUILDING, Jl. Ngagel Jaya No. 40 Surabaya 60283

---

(111) 1831867
(171) 10 năm
(540)

Pribolab

(511) 09.

(151) 25/06/2024
(531) 27.05.11; 29.01.03
(591) Green.
(732) QINGDAO PRIBOLAB BIOTECH CO., LTD (CN)
Room 101, Building 21, MAX Business Red Bay, No. 17 Guangbo Road, High tech Zone, Qingdao City Shandong Province
(740) QINGDAO HAISI PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
Room203, No.41 Wenchang Road, Licang District, Qingdao City Shandong Province

---

(111) 1831886
(822) 98778072 SG
(171) 10 năm
(540)

MAGIQ GAMING

(511) 09, 28, 41, 42.

(151) 03/10/2024
(732) 3D MAGIQ (SG)
2 Marina Boulevard, The Sail #08-04 018987
(740) Eric Kohli Lewis Roca Rothgerber Christie LLP
3993 Howard Hughes Parkway, Suite 600 Las Vegas NV 89169

---

(111) 1831905
(822) 2024-108387 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 07, 09.

(151) 15/10/2024
(531) 01.15.23; 16.03.01; 16.03.03; 25.07.01; 25.07.08; 25.12.25; 26.01.01; 26.13.25; 29.01.15
(591) Black, gray, orange, green, and blue.A black circle with a camera lens motif, and an outer circle made up green, blue, orange and gradation of green and orange.
(732) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-2-3 Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0011
(740) KISA PATENT & TRADEMARK FIRM
4F, AKASAKA PARK PLAZA, 6-3-18 Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) 1831911
(822) 2024-064308 JP
(171) 10 năm
(540)

MORI HAMADA

(511) 35, 36, 41, 45.

(151) 05/09/2024

(531) 27.05.01; 29.01.12

(732) OKADA ATSUSHI (JP)
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

---

(111) 1831931
(822) UK00004074064 GB
(171) 10 năm
(540)

BRINGING LIGHT TO LIFE.

(511) 14, 35.

(151) 18/10/2024

(732) LIGHTBOX JEWELRY LTD (GB)
17 Charterhouse Street London EC1N 6RA

(740) Anglo American - Corporate Legal c/o Lee Hazelwood
17 Charterhouse Street London EC1N 6RA

---

(111) 1831941
(822) 2024-091325 JP
(171) 10 năm
(540)

一番くじ
ichibankuji

(511) 20.

(151) 18/10/2024

(531) 25.05.02; 26.04.03; 26.04.05; 26.04.16; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 28.03.00

(732) KABUSHIKI KAISHA BANDAI SPIRITS (BANDAI SPIRITS CO., LTD.) (JP)
5-19, Mita 3-chome, Minato-ku Tokyo 108-0073

---

(111) 1831942
(822) 2024-108374 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 02, 07, 09.

(151) 18/10/2024

(531) 26.01.01; 26.03.23; 26.11.01; 26.11.11; 26.11.13; 26.13.25; 29.01.15
(591) Blue, green, yellow, orange, red, pink and purple.
(732) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo 146-8501
(740) OKABE Yuzuru
Shin-Aoyama Bldg. East 8F, 1-1-1 Minamiaoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062

---

(111) 1831946
(822) 7020240001285 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 18, 25, 35.

(151) 17/10/2024

(531) 16.03.13; 24.17.01; 26.01.04; 26.13.25; 27.05.01
(732) SONG, JAE YEUN (KR)
103-201, 176 Seongbuk-ro Seongbuk-gu Seoul
(740) Jong-Han Oh
23rd Floor, D-Tower (D2), 17 Jongno 3-gil, Jongno-gu Seoul 03155

---

(111) 1831953
(822) 2024-064262 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 37, 40, 41, 42.

(151) 25/10/2024

(531) 24.15.03; 24.15.13; 26.01.02; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.13
(732) UBE MACHINERY CORPORATION, LTD. (JP)
1980, AZA OKINOYAMA, OAZA, KOGUSHI, UBE-SHI YAMAGU CHI 755-8633
(740) Kisaragi Associates
Aioi Nissay Dowa Sonpo Nibancho Bldg. 8F, 5-6, Nibancho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0084

---

(111) 1831971
(822) Z.570220 PL
(171) 10 năm
(540)

VALKIRIA

(511) 32, 33.

(151) 22/10/2024

(732) MARIUSZ SUPADY (PL)
ul. Chabrowa 3 PL-97-300 Piotrków Trybunalski
(740) Igor Sawicki
Żurawia 45 PL-00-680 Warszawa

---

(111) 1831973
(822) Z.569667 PL
(171) 10 năm
(540)

DUDA

(511) 29, 35.

(151) 15/10/2024

(732) CEDROB FOODS SPÓŁKA AKCYJNA (PL)
ul. Opolska 22 PL-40-084 Katowice
(740) Monika Wieczorkowska ROA Rasiewicz sp.k.
Karolkowa 30 PL-01-207 Warszawa

---

(111) 1831975
(822) 2024-091813 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 29, 35.

(151) 12/11/2024

(531) 02.03.10; 02.03.25; 02.05.03; 29.01.15
(732) OKAMURA FOODS CO., LTD. (JP)
6-11, Yaeda 1-chome, Aomori-shi
Aomori 0300912
(740) SUZUKI Sohbe
c/o Soh-VEHE International Patent Office, Yakult fujimicho-center 2F, 26-2, Fujimi-cho, Hiros, aki-shi Aomori 0368223

---

(111) 1831977
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 30/10/2024

(531) 26.04.05; 26.04.18; 27.05.03; 27.05.17; 27.05.22; 29.01.12

(591) Black and blue.There is a flat blue oval inside a black border, with stylized black uppercase letters 'A' and 'T' on top. The letters are black, and the shading surrounding them is blue, blending together like a shadow.

(732) AT THERMO CO., LTD. (KR)
108, Anseongmatchum-daero, Seoun-myeon, Anseong-si Gyeonggi-do

(740) WELL PATENT LAW FIRM
4~6F., 8, Bangbae-ro 34-gil, Seocho-gu Seoul

---

(111) 1831979
(822) 98846051 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 10/11/2024

(531) 05.05.20; 05.05.21; 25.01.25; 26.04.04; 26.04.16; 26.05.01; 26.13.25; 29.01.15

(591) White, orange, pink, purple and blue.The mark consists of a square with rounded corners; The center of the square consists of white lines forming the outline of a heptagon; Each side of the heptagon has an equal length and a slight inward curve; Flanking each side of the hexagon is a line forming an arc, with each arc having an equal length and proportions; The heptagon sits on a gradient background that transitions from orange and pink on the top to blue and purple on the bottom.

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way MS: 39-1IPL Cupertino CA 95014

---

(111) 1831981
(171) 10 năm
(540)

MK RESTAURANTS

(511) 30.

(151) 30/10/2024

(531) 26.04.18; 26.04.24; 27.05.10

(732) MK RESTAURANT GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1200 Debaratna Road, Bangna Tai 10260 Bangna, Bangkok
(740) Baker & McKenzie Ltd.
195 One Bangkok Tower 4, 30th - 33rd Floors, Wireless Road, Lumphini Pathum Wan, Bangkok 10330

---

(111) 1831990
(822) 018480969 ES
(171) 10 năm
(540)

LOCO

(511) 31.

(151) 03/10/2024

(531) 03.04.04; 03.04.13; 03.04.24; 05.07.10; 05.07.12; 05.07.22; 05.07.23; 25.01.06; 25.12.01; 27.05.01; 29.01.15
(591) Blue, yellow, red and pink.
(732) AM FRESH GROUP S.L. (ES)
C/ Serrano, 98, 1st Floor E-28006 Madrid
(740) BIRD & BIRD LLP
12 New Fetter Lane London EC4A 1JP

---

(111) 1831994
(171) 10 năm
(540)

Fadema
法 蒂 玛

(511) 25.

(151) 19/11/2024

(531) 26.02.01; 26.11.01; 27.05.01; 27.05.17; 28.03.00

(732) MAI WEIHONG (CN)
Room 1801, Building A6, No. 77, Jinsui Road, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) Zhejiang Huichenghuoban Intellectual Property Rights Agent Co., Ltd.
No. 37, Zhenru Center <15-1>, Haishu District, Ningbo Zhejiang Province

---

(111) 1831996
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 20/09/2024

(531) 01.15.15; 05.03.13; 05.03.14; 19.11.04; 19.11.05; 19.11.09; 19.11.25; 26.13.25; 27.05.01; 29.01.12

(591) Orange and green.The color of stylized words is orange, the color of the leaf on the top of the design is green, the color of the stylized irregular circle at the bottom of the design is orange.

(732) JINBAO CHEMICAL (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
Interlayer 06, No. 1-4, Building 39, No. 108, Huandao South Road, Daxie Street, Beilun District, Ningbo City 315800 Zhejiang Province

(740) YANTAI INDUSTRY AND COMMERCE TRADEMARK OFFICE CO., LTD.
Room 207, Industry and Commerce Building, No. 2, Huanshan Road, Zhifu District, Yantai City 264000 Shandong Province

---

(111) 1832007
(822) 2453825 AU
(171) 10 năm
(540)

YIELDFORM

(511) 10, 25, 28.

(151) 25/11/2024

(732) YIELD IP ASSETS PTY LTD (AU)
12/99 William Street Melbourne VIC 3000

(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
Level 10, 301 Coronation Drive MILTON QLD 4064

---

(111) 1832010
(822) 80754262; 80771845 CN
(171) 10 năm
(540)

Aridge

(151) 22/11/2024

(732) GUANGDONG HUITIAN AEROSPACE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 318 Waihuanxi Road, Higher Education Mega Center, Xiaoguwei Street, Panyu District, Guangzhou Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 09, 12, 37.

---

(111) 1832012
(822) 98637634 US
(171) 10 năm
(540)

WORKMATE

(151) 25/11/2024

(732) WORKMATE LABS, INC. (US)
600 Madison Avenue, 11th Floor New York NY 10022
(740) Carissa L. Weiss Law Office of Carissa L. Weiss, PLLC
745 Fifth Avenue, Suite 500 New York NY 10151

(511) 09, 42.

---

(111) 1832025
(822) 019060759 DE
(171) 10 năm
(540)

COBAS INSTANT

(151) 20/11/2024

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH (DE)
Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel

(511) 05, 09, 10.

---

(111) 1832045
(822) 1514713 NL
(171) 10 năm
(540)

MUNO

(511) 01, 02, 35.

(151) 28/11/2024
(732) STAHL INTERNATIONAL B.V. (NL)
Sluisweg 10 NL-5145 PE Waalwijk
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(111) 1832088
(822) 98588324 US
(171) 10 năm
(540)

MURPHY CUBE

(511) 20.

(151) 06/12/2024
(732) NIGHT AND DAY FURNITURE, LLC (US)
3115 NE 109TH AVE VANCOUVER WA 98682
(740) Joel R. Samuels Harness Dickey & Pierce PLC
7700 Bonhomme, Suite 400 Saint Louis MO 63105

---

(111) 1832097
(822) 2456542 AU
(171) 10 năm
(540)

DRYEARS®

(511) 05.

(151) 05/12/2024
(531) 27.05.01; 27.05.19
(732) SUBSTANCE PTY LTD (AU)
48 Oxford Street Collingwood VIC 3066
(740) James & Wells Intellectual Property
GPO Box 1301 CANBERRA ACT 2601

---

(111) 1832145
(171) 10 năm
(540)

AGRAYA

(511) 09, 29, 30, 31, 32, 35, 41, 42, 44, 45.

(151) 22/08/2024
(732) AGRAYA GMBH (DE)
Spichernstraße 55 50672 Köln
(740) KLEINER Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
Alexanderstraße 3 70184 Stuttgart

---

(111) 1832149
(822) 019084363 SK
(171) 10 năm
(540)

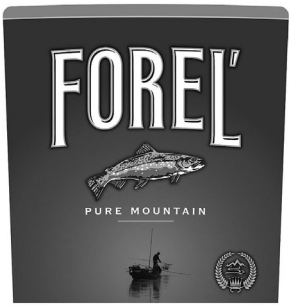

(511) 33.

(151) 08/10/2024

(531) 02.01.12; 02.01.24; 03.09.10; 03.09.24; 05.13.04; 06.01.04; 06.03.14; 18.03.01; 24.09.02; 24.09.07; 24.09.10; 27.05.03

(732) GAS FAMILIA, S.R.O. (SK)
Prešovská 8 SK- Stará Ľubovňa
(740) Ivan Belička
Švermova 1820/21 SK-974 04 Banská Bystrica

---

(111) 1832150
(822) 019084365 SK
(171) 10 năm
(540)

FOREĽ
PURE MOUNTAIN

(511) 33.

(151) 08/10/2024

(531) 24.17.01; 27.05.25
(591) Black and white.
(732) GAS FAMILIA, S.R.O. (SK)
Prešovská 8 SK- Stará Ľubovňa
(740) Ivan Belička
Švermova 1820/21 SK-974 04 Banská Bystrica

---

(111) 1832151
(822) 019084353 SK
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 08/10/2024

(531) 03.09.10; 03.09.24; 05.13.04; 06.01.04; 06.03.14; 24.09.07; 24.09.10; 27.05.10; 29.01.13
(591) Brown, black and white.
(732) GAS FAMILIA, S.R.O. (SK)
Prešovská 8 Stará Ľubovňa
(740) Ivan Belička
Švermova 21 SK-974 01 Banská Bystrica

---

(111) 1832153
(822) 019084309 SK
(171) 10 năm
(540)

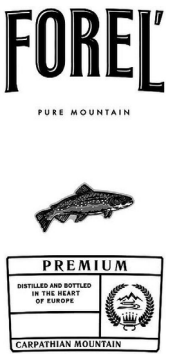

(511) 33.

(151) 08/10/2024

(531) 03.09.10; 03.09.24; 05.13.04; 06.01.04; 06.03.05; 06.03.14; 24.09.05; 24.09.07; 24.09.10; 26.04.04; 26.04.08; 27.05.02
(591) Black and white.
(732) GAS FAMILIA, S.R.O. (SK)
Prešovská 8 Stará Ľubovňa
(740) Ivan Belička
Švermova 21 SK-974 04 Banska Bystrica

---

(111) 1832157
(822) 4020240166838 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 22/10/2024

(531) 01.01.02; 01.01.12; 01.01.20; 04.05.05; 29.01.12

(732) JOO, JIYOUN (KR)
105-501, 44, Nonhyeon-ro 131-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) CHUNG, Moon Yung
MARKKOREA Patent and Law Firm, C-517, Beobwon-ro 11-gil 7, Songpa-gu Seoul 05836

---

(111) 1832169
(171) 10 năm
(540)

KOHONJIN

(511) 03.

(151) 13/11/2024

(531) 27.05.01; 29.01.01
(591) Red.The word " KOHONJIN" are in red.
(732) KOHONJINREPUBLIC CO., LTD. (KR)
43, Bongmyeong-ro, Yuseong-gu Daejeon
(740) PARK, Hyeong Keun
7th Floor, 6, Teheran-ro 38-gil, Gangnam-gu Seoul 06258

---

(111) 1832172
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 23/11/2024

(531) 27.05.01
(732) DOT DASH DASH CO., LTD. (TH)
22/14 Sukhaphiban 2 Road, Prawet Subdistrict 10250 Prawet District, Bangkok
(740) ILAWASIA CO., LTD.
319 Chamchuri Square Building, Floor 17th, Unit 1702, Phayathai Road, Pathumwan Sub-district 10330 Pathumwan District, Bangkok

---

(111) 1832175
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 23/11/2024

(531) 27.05.02
(732) SMILE FARM FOOD &SERVICE COMPANY LIMITED (TH)
206/103 KANLAPAPHRUEK ROAD, BANG WA 10160 PHASI CHAROEN, BANGKOK
(740) ILAWASIA CO., LTD.
319 Chamchuri Square Building, Floor 17th, Unit 1702, Phayathai Road, Pathumwan Sub-district 10330 Pathumwan District, Bangkok

---

(111) 1832176
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 23/11/2024

(531) 27.05.17
(732) FOOD PARTNERS CO., LTD. (TH)
320 TANGHUAPUG BUILDING, 10TH FLOOR, ROOM NO. 10B, RAMA IV RD, MAHA PHRUTTHARAM 10500 BANG RAK, BANGKOK
(740) ILAWASIA CO., LTD.
319 Chamchuri Square Building, Floor 17th, Unit 1702, Phayathai Road, Pathumwan Sub-district 10330 Pathumwan District, Bangkok

---

(111) 1832185
(822) 2455181 AU
(171) 10 năm
(540)

(511) 31.

(151) 02/12/2024

(531) 05.07.13; 25.01.06; 27.05.01

(732) QFM VARIETY MANAGEMENT PTY LTD (AU)
7 Riverview Drive BERRI SA 5343
(740) Collison & Co
Gpo Box 2556 Adelaide SA 5001

---

(111) 1832190
(822) 2456545 AU
(171) 10 năm
(540)

CLEANEARS®

(511) 05.

(151) 05/12/2024

(531) 27.05.01; 27.05.19

(732) SUBSTANCE PTY LTD (AU)
48 Oxford Street Collingwood VIC 3066
(740) James & Wells Intellectual Property
GPO Box 1301 CANBERRA ACT 2601

---

(111) 1832191
(822) 2456537 AU
(171) 10 năm
(540)

ITCHYEARS®

(511) 05.

(151) 05/12/2024

(531) 27.05.01; 27.05.19

(732) SUBSTANCE PTY LTD (AU)
48 Oxford Street Collingwood VIC 3066
(740) James & Wells Intellectual Property
GPO Box 1301 CANBERRA ACT 2601

---

(111) 1832195
(822) UK00003368179 GB
(171) 10 năm
(540)

RIP-STRIP

(511) 18, 25.

(151) 15/11/2024

(732) BEECHFIELD BRANDS LIMITED (GB)
Silverpoint, Moor Street Bury BL9 5AQ
(740) Stratagem Intellectual Property Management Limited
Meridian Court, Comberton Road, Toft Cambridge CB23 2RY

---

(111) 1832199
(822) 98880827 CA
(171) 10 năm
(540)

LULULEMON FOCUSER

(511) 25, 35.

(151) 02/12/2024

(732) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA)
1818 Cornwall Avenue Vancouver BC V6J1C7
(740) David M. Kramer Buchanan Ingersoll & Rooney, P.C.
1700 K Street N.W., Suite 300 Washington DC 20006

---

(111) 1832213
(822) 4381591 FR
(171) 10 năm
(540)

Maison Crivelli

(511) 03.

(151) 23/10/2024

(732) MAISON CRIVELLI (FR)
280 rue Saint-Honoré F-75001 Paris
(740) Monsieur NARBONI Pascal
242 Bis Boulevard Saint Germain F-75007 PARIS-7E-ARRONDISSEMENT

---

(111) 1832216
(171) 10 năm
(540)

billbox

(511) 09, 35, 36, 38, 42.

(151) 13/11/2024

(732) BILLBOX ASSOCIATES INH. FLORIAN BECKMANN (CH)
Limmatquai 58 CH-8001 Zürich
(740) Lenz & Staehelin
Brandschenkestrasse 24 CH-8027 Zürich

---

(111) 1832221
(822) 5070728 FR
(171) 10 năm
(540)

DIAKUBE

(511) 05.

(151) 21/11/2024

(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 Suresnes Cedex

---

(111) 1832225
(171) 10 năm
(540)

SIGMOLECS

(511) 05.

(151) 14/11/2024

(732) CONTRAD SWISS SA (CH)
Via Ferruccio Pelli 2 CH-6900 Lugano
(740) Dragotti & Associati
Via Nino Bixio, 7 I-20129 Milano

---

(111) 1832240
(822) UK00003845720 GB
(171) 10 năm
(540)

SPECIAL MELTED PRODUCTS

(511) 06, 07, 09, 35.

(151) 01/03/2024

(531) 01.15.23; 29.01.12
(732) SPECIAL MELTED PRODUCTS LIMITED (GB)
President Way Works, President Way
Sheffield S4 7UR
(740) Shoosmiths LLP
1 Bow Churchyard City of London
London EC4M 9DQ

---

(111) 1832255
(822) 98066653 US
(171) 10 năm
(540)

UNGODLY

(511) 09, 35, 41, 42.

(151) 21/06/2024

(732) AZRA GAMES INC. (US)
106 K Street, Suite 300 Sacramento CA 95814
(740) Brandon P. Leahy WILSON SONSINI GOODRICH & ROSATI
650 Page Mill Road Palo Alto CA 94304

---

(111) 1832293
(822) 4020240040416; 4020240040417 KR
(171) 10 năm
(540)

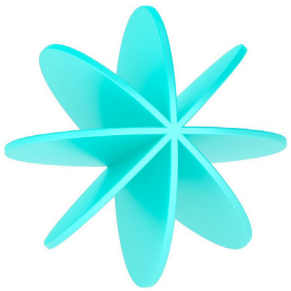

(511) 03, 05.

(151) 30/08/2024

(531) 01.01.02; 01.13.10; 01.15.17; 05.05.19; 05.05.20; 05.05.21; 26.15.25; 29.01.04
(591) Aquamarine and light blue.The entire logo color is aquamarine, and the center end(edge) of the logo is light blue, as if light is being reflected.
(732) BIRDVIEW INC. (KR)
6F, Gangnam Building, 396 Seocho-daero, Seocho-gu Seoul
(740) Lim and Jeong Patent Law Firm
No.303, Somerset Palace, 7 Yulgokro 2-gil, Jongno-gu Seoul

---

(111) 1832302
(822) 98422065 US
(171) 10 năm
(540)

HydroNovation

(511) 11.

(151) 11/10/2024

(531) 01.15.15; 24.17.05

(732) HYDRONOVATION, INC (US)
4101 Kruse Way Lake Oswego OR 97035
(740) P. Jay Hines Muncy, Geissler, Olds & Lowe, P.C.
125 S. Royal St. Alexandria VA 22314

---

(111) 1832357
(822) 240135501 TH
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 23/11/2024

(531) 07.01.06; 24.09.03; 27.03.15; 27.05.01
(732) F W INTER TRADING CO., LTD. (TH)
199/177 Pruksa Village 32, Moo 5, Tumbon Lak Hok 12000 Ampher Muang Pathumthani, Pathumthani Province
(740) ILAWASIA CO., LTD.
319 Chamchuri Square Building, Floor 17th, Unit 1702, Phayathai Road, Pathumwan Sub-district 10330 Pathumwan District, Bangkok

---

(111) 1832358
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 23/11/2024

(531) 27.05.01; 28.19.00
(732) SOUTHERN SEAFOOD PRODUCTS COMPANY LIMITED (TH)
20/1 Moo 3, Klong U-Tapao 90110 Hat Yai, Songkhla
(740) ILAWASIA CO., LTD.
319 Chamchuri Square Building, Floor 17th, Unit 1702, Phayathai Road, Pathumwan Sub-district 10330 Pathumwan District, Bangkok

---

(111) 1832360
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 23/11/2024

(531) 01.01.03; 03.07.01; 03.07.19; 26.04.15; 27.05.01
(732) S. R. TYRES CO., LTD. (TH)
222 Moo 1, Suwinthawong Rd., Khokthai Sub-district 25190 Srimahosot District, Prachinburi
(740) ILAWASIA CO., LTD.
319 Chamchuri Square Building, Floor 17th, Unit 1702, Phayathai Road, Pathumwan Sub-district 10330 Pathumwan District, Bangkok

---

(111) 1832365
(822) 4020240093915; 4020240093916; 4020240093917; 4020240093918; 4020240093919; 4020240093920; 4020240093921 KR
(171) 10 năm
(540)

RLUX

(511) 03, 09, 14, 18, 25, 35, 39.

(151) 06/11/2024

(732) COUPANG CORP. (KR)
18th Floor (Sincheon-dong), 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul

(740) Jong-Kyun Woo
Jeongdong Building, 17F, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu, Seoul 04518

---

(111) 1832376
(822) 4020240112195; 4020240112196; 4020240112197 KR
(171) 10 năm
(540)

Lingocity

(511) 09, 16, 41.

(151) 29/10/2024

(732) WOONGJIN THINKBIG. CO., LTD. (KR)
20, HOEDONG-GIL, PAJU-SI GYEONGGI-DO

(740) HANYANG International Patent and Law Firm
12, Nonhyeon-ro 38-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1832433
(171) 10 năm
(540)

SALTON

(511) 02, 03, 05, 21, 25, 26.

(151) 19/09/2024

(531) 27.05.01
(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "UPECO" (RU)
Chaplygina ul. 13/2, office 104 RU-103062 Moscow

(740) Smagina Iuliia Aleksandrovna
pl. Konstitutsii, d. 7, ofis 616 RU-196191 Sankt-Peterburg

---

(111) 1832434
(171) 10 năm
(540)

WCONCEPT

(151) 09/09/2024

(732) W CONCEPT KOREA CO., LTD. (KR)
1-2F, KB Yeongdeungpo Tower, 30, Yeongsin-ro 34-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07301

(740) YOON, HYEJIN
KLP IP Firm, 12Floor, Gwangsung Bldg., 11, Yeoksam-ro 3-gil, Gangnam-gu Seoul 06242

(511) 25, 35.

---

(111) 1832452
(822) 98849221 US
(171) 10 năm
(540)

NIANTIC SPATIAL PLATFORM

(151) 21/11/2024

(732) NIANTIC SPATIAL, INC. (US)
1 Ferry Building, Suite 200 San Francisco CA 94111

(740) Jenifer deWolf Paine Fish & Richardson P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis MN 55440-1022

(511) 09, 42.

---

(111) 1832454

(171) 10 năm
(540)

(151) 20/11/2024

(531) 02.01.08; 02.01.23; 26.01.03; 26.01.14; 26.01.24; 26.04.05; 26.04.10; 27.01.12

(732) MR.SOMSAK INPUEK (TH)
50/10, Nongkham Community, Moo 7, Tambon Nikomsangtoneng, Amphur Muang 15000 Lopburi Province

(511) 41.

---

(111) 1832457

(151) 28/11/2024

(171) 10 năm
(540)

YOAJUNG

(732) YOAJUNG CO.,LTD. (KR)
1704, 48, ACHASAN-RO 17-GIL, SEONGDONG-GU SEOUL

(740) SUAN INTELLECTUAL PROPERTY
2FL., 8 Nonhyeon-ro 101-gil, Gangnam-gu Seoul 06126

(511) 43.

---

(111) 1832478

(151) 08/10/2024

(822) Ž-0126/2024 RS
(171) 10 năm
(540)

(531) 26.04.05; 26.04.17; 26.04.24; 27.05.01; 27.07.11; 27.07.17; 27.07.24

(732) 4UPHARMA DRUŠTVO SA OGRANIČENOM ODGOVORNOŠĆU BEOGRAD (RS)
Maglajska 24 11000 Beograd

(740) PLAVŠA & PLAVŠA doo patentna kancelarija
Strumička 51 11050 Beograd

(511) 03, 05, 09, 42, 44.

---

(111) 1832492

(151) 20/08/2024

(822) 98649565 US
(171) 10 năm
(540)

CONFIPEN

(732) AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive Thousand Oaks CA 91320-1799

(740) Elsa D. Lemoine Amgen Inc.
One Amgen Center Drive, Trademark Operations MS-28-5A Thousand Oaks CA 91320-1799

(511) 05.

---

(111) 1832495
(822) 2024797077 RU
(171) 10 năm
(540)

LEMARK

(511) 06, 07, 11, 17, 20, 21, 35, 37.

(151) 12/09/2024

(531) 26.11.02; 26.11.08; 26.11.13; 27.05.11

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "RUSSKAYA ARMATURA" (RU)
ul. Vishnyovaya, d. 9, korp. 1, etazh 2, ofis 205 RU-125362 MOSKVA

(740) Suvorov Konstantin Aleksandrovich
OOO "IuF "Kosenkov i Suvorov", Leningradskii pr., d. 37, BTs "Aerodom", 6 etazh, ofis 611 B RU-125167 Moskva

---

(111) 1832505
(171) 10 năm
(540)

DAISY MADE BY
DÜRKOPP ADLER

(511) 07, 09, 41, 42.

(151) 16/09/2024

(732) Dürkopp Adler GmbH (DE)
Potsdamer Straße 190 33719 Bielefeld

(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstrasse 2 90402 Nürnberg

---

(111) 1832525

(171) 10 năm
(540)

Dr.GRAM

(511) 09.

(151) 01/11/2024

(531) 27.05.01

(732) PARK, JONG SUNG (KR)
(Kyungpook Apt., Daemyeong-dong) #503, 4F, C-dong, 258, Daegyeong-gil, Nam-gu Daegu

(740) JEON, Jonghag
(Yeoksam-dong) Kyong-Eun Patent & Law Office, #2009, 20th floor, Sungji 3rd Bldg, 507, Nonyheon-ro Gangnamgu

---

(111) 1832539

(171) 10 năm

(540)

MAKE WISH

(511) 03.

(151) 12/11/2024

(531) 27.05.01

(732) BELLESON CO., LTD (KR)
49, Yeomjeon-ro, Dong-gu Incheon 22529

(740) YOUNGBEE INTELLECTUAL PROPERTY
4F., 21-6, Teheran-ro 34-gil, Gangnam-gu Seoul 06222

---

(111) 1832544
(822) 2020-014806; 2023-108316 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 06, 07.

(151) 21/11/2024

(531) 24.05.25; 24.15.01; 24.15.07; 24.15.21; 27.05.03; 27.05.10; 27.05.24

(732) TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku Tokyo 141-8640

(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7, Kojimachi Chiyoda-ku 102-0083

---

(111) 1832545
(822) 4020240180175 KR
(171) 10 năm
(540)

Giorno Felice

(511) 21.

(151) 14/11/2024

(732) TSWIN CO., LTD. (KR)
(Dangjeong-dong, SK Ventium), 101-dong 603-ho, 166 Gosan-ro, Gunpo-si Gyeonggi-do 15850

(740) LEE, Dong Hoon
712ho, 6, Teheran-ro 52-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1832550
(822) 4020240158346 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 15/11/2024

(531) 01.01.03; 01.01.09; 24.17.05; 26.11.03; 26.11.12; 26.13.25

(732) SAMBO COSMETICS CO., LTD. (KR)
A-608, 3, Godeung-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do

(740) C&S PATENT AND LAW OFFICE
7th Floor, Daelim Acrotel, 13, Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu Seoul 06292

---

(111) 1832551
(822) 2024-109876 JP
(171) 10 năm
(540)

THINK

(511) 12.

(151) 21/11/2024

(531) 27.05.01

(732) TOYO TIRE CORPORATION (JP)
2-2-13 Fujinoki, Itami-shi Hyogo 664-0847

(740) MORISHITA Sakaki
3F, VORT Nakameguro I, 1-8-1, Nakameguro, Meguro-ku Tokyo 153-0061

---

(111) 1832564
(822) 98588153 US
(171) 10 năm
(540)

NIGHT & DAY SLEEP

(511) 20.

(151) 06/12/2024

(732) NIGHT AND DAY FURNITURE, LLC (US)
3115 NE 109TH AVE VANCOUVER WA 98682

(740) Joel R. Samuels Harness Dickey & Pierce PLC
7700 Bonhomme, Suite 400 Saint Louis MO 63105

---

(111) 1832569
(822) 77667211 US
(171) 10 năm
(540)

VUQUEST

(151) 06/12/2024

(732) METROLOGIC INSTRUMENTS, INC. (US)
100 Charles Ewing Blvd., Ste 160 Princeton South Corporate Center Ewing NJ 08628
(740) Leason Ellis LLP
One North Lexington Avenue, Suite 1200 White Plains New York 10601

(511) 09.

---

(111) 1832582

(171) 10 năm
(540)

BIG OLITA

(151) 05/12/2024

(732) INDUSTRIA DE DISEÑO TEXTIL, S.A. (INDITEX, S.A.) (ES)
Avenida de la Diputación, Edificio Inditex, Arteixo E-15143 A Coruña
(740) BALDER IP LAW, S.L.
Paseo de la Castellana, 93, 5° planta E-28046 Madrid

(511) 25.

---

(111) 1832586

(171) 10 năm
(540)

Ki-chu

(151) 06/12/2024

(732) PET ONE CO., LTD. (KR)
60, Samjuk-ro, Samjuk-myeon, Anseong-si Gyeonggi-do 17514
(740) BAE, Mihyun
#204, 14, Eonju-ro 85-gil, Gangnam-gu Seoul 06221

(511) 31.

---

(111) 1832587

(151) 19/11/2024

(171) 10 năm
(540)

Excel Creates Inc.

(732) EXCEL CREATES INC. (JP)
5th floor, Sakaisuji Best Building, 1-16-13 Minami-Semba, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0081

(740) KEY Patent Attorneys Office
Yachiyo Bldg. Higashikan 6th floor, 2-Chome-kita1-21, Tenjinbashi, Kita-ku, Osaka-shi OSAKA 530-0041

(511) 09, 10, 42.

---

(111) 1832609
(822) UK00004086830 GB
(171) 10 năm
(540)

(151) 14/08/2024

(531) 20.05.16; 25.07.07; 26.05.01; 27.01.01; 27.05.01; 27.05.24

(732) FULL FAT AUDIO LIMITED (GB)
Meadow Barn, Fairclough Hall Farm, Halls Green, Hitchin Hertfordshire SG4 7DP

(740) Trademark Eagle Limited
Unit 4, Valley Court Offices, Lower Road, Croydon Near Royston, Hertfordshire SG8 0HF

(511) 09.

---

(111) 1832619
(822) 87333355 US
(171) 10 năm
(540)

(151) 31/10/2024

(531) 18.03.21; 27.05.11

(732) BOTE LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200 Miramar Beach FL 32550

(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue, Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

(511) 12.

---

(111) 1832625
(822) 98588143 US
(171) 10 năm
(540)

NIGHT & DAY

(511) 20.

(151) 06/12/2024

(732) NIGHT AND DAY FURNITURE, LLC (US)
3115 NE 109TH AVE VANCOUVER WA 98682
(740) Joel R. Samuels Harness Dickey & Pierce PLC
7700 Bonhomme, Suite 400 Saint Louis MO 63105

---

(111) 1832638
(822) 302024000114286 IT
(171) 10 năm
(540)

ECEF

(511) 07, 08.

(151) 25/09/2024

(531) 27.05.01

(732) ECEF S.R.L. (IT)
Via Giuseppe di Vittorio 33/24 Peschiera Borromeo (Milano)
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli 16 I-20123 Milano

---

(111) 1832660
(171) 10 năm
(540)

IDT

(511) 17.

(151) 15/10/2024

(732) IDT INDUSTRIE- UND DICHTUNGSTECHNIK GMBH (DE)
Adlerstraße 18 45307 Essen
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstraße 2 90402 Nürnberg

II. CHẤP NHẬN BẢO HỘ SAU TỪ CHỐI NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

STT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	SỐ ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ	NGÀY BAN HÀNH
1	267970/QĐ-SHTT.ip	1322908	01/12/2025
2	267971/QĐ-SHTT.ip	938133	01/12/2025
3	267972/QĐ-SHTT.ip	1175935	01/12/2025
4	267973/QĐ-SHTT.ip	1258634	01/12/2025
5	267974/QĐ-SHTT.ip	940980	01/12/2025
6	267975/QĐ-SHTT.ip	836060	01/12/2025
7	267976/QĐ-SHTT.ip	898360	01/12/2025
8	267977/QĐ-SHTT.ip	1159332A	01/12/2025
9	269851/QĐ-SHTT.ip	1653990	03/12/2025
10	271221/QĐ-SHTT.ip	1103307	04/12/2025
11	271222/QĐ-SHTT.ip	1250989	04/12/2025
12	271223/QĐ-SHTT.ip	1284119	04/12/2025
13	271224/QĐ-SHTT.ip	1103308	04/12/2025
14	271225/QĐ-SHTT.ip	1103309	04/12/2025
15	271226/QĐ-SHTT.ip	930694	04/12/2025
16	271227/QĐ-SHTT.ip	1083477	04/12/2025
17	271228/QĐ-SHTT.ip	1191999	04/12/2025
18	271229/QĐ-SHTT.ip	1296536	04/12/2025
19	271230/QĐ-SHTT.ip	1191992	04/12/2025
20	271231/QĐ-SHTT.ip	1284270	04/12/2025
21	271232/QĐ-SHTT.ip	1272485	04/12/2025
22	271746/QĐ-SHTT.ip	1134336	05/12/2025
23	271747/QĐ-SHTT.ip	1001256	05/12/2025
24	271748/QĐ-SHTT.ip	1456840	05/12/2025
25	271749/QĐ-SHTT.ip	1444858	05/12/2025
26	271750/QĐ-SHTT.ip	1453208	05/12/2025
27	271751/QĐ-SHTT.ip	1478516	05/12/2025
28	271752/QĐ-SHTT.ip	1541931F	05/12/2025
29	271753/QĐ-SHTT.ip	1644523	05/12/2025
30	271754/QĐ-SHTT.ip	1643470	05/12/2025
31	271755/QĐ-SHTT.ip	1108277	05/12/2025
32	271756/QĐ-SHTT.ip	1413014	05/12/2025
33	271757/QĐ-SHTT.ip	1385425	05/12/2025

34	271758/QĐ-SHTT.ip	1356586	05/12/2025
35	271759/QĐ-SHTT.ip	1346435	05/12/2025
36	271760/QĐ-SHTT.ip	1407704	05/12/2025
37	271761/QĐ-SHTT.ip	1051004	05/12/2025
38	271767/QĐ-SHTT.ip	1195028	05/12/2025
39	271768/QĐ-SHTT.ip	1301176	05/12/2025
40	271769/QĐ-SHTT.ip	1367016	05/12/2025
41	271770/QĐ-SHTT.ip	1379923	05/12/2025
42	271771/QĐ-SHTT.ip	1391913	05/12/2025
43	271772/QĐ-SHTT.ip	1398226	05/12/2025
44	271773/QĐ-SHTT.ip	1436655	05/12/2025
45	271774/QĐ-SHTT.ip	1440921	05/12/2025
46	271775/QĐ-SHTT.ip	1458231	05/12/2025
47	271776/QĐ-SHTT.ip	1462013	05/12/2025
48	271777/QĐ-SHTT.ip	1488812	05/12/2025
49	271778/QĐ-SHTT.ip	1533488	05/12/2025
50	271781/QĐ-SHTT.ip	1333647	05/12/2025
51	271782/QĐ-SHTT.ip	1387668	05/12/2025
52	271783/QĐ-SHTT.ip	1387669	05/12/2025
53	271784/QĐ-SHTT.ip	1398748	05/12/2025
54	271785/QĐ-SHTT.ip	1440878	05/12/2025
55	271810/QĐ-SHTT.ip	1386952A	05/12/2025
56	272070/QĐ-SHTT.ip	1306225	05/12/2025
57	272071/QĐ-SHTT.ip	1459862	05/12/2025
58	272072/QĐ-SHTT.ip	1469537	05/12/2025
59	272073/QĐ-SHTT.ip	1478110	05/12/2025
60	272074/QĐ-SHTT.ip	1577071	05/12/2025
61	274568/QĐ-SHTT.ip	1727453	09/12/2025
62	274569/QĐ-SHTT.ip	1662156	09/12/2025
63	274570/QĐ-SHTT.ip	1780438	09/12/2025
64	274571/QĐ-SHTT.ip	1782838	09/12/2025
65	274572/QĐ-SHTT.ip	1709010	09/12/2025
66	274573/QĐ-SHTT.ip	1719758	09/12/2025
67	274574/QĐ-SHTT.ip	1777262	09/12/2025
68	274575/QĐ-SHTT.ip	1700721	09/12/2025
69	274576/QĐ-SHTT.ip	1760495	09/12/2025
70	274577/QĐ-SHTT.ip	1765547	09/12/2025
71	274578/QĐ-SHTT.ip	1755407	09/12/2025

72	274579/QĐ-SHTT.ip	1752352	09/12/2025
73	274580/QĐ-SHTT.ip	1750884	09/12/2025
74	274581/QĐ-SHTT.ip	1151396	09/12/2025
75	274582/QĐ-SHTT.ip	1730501	09/12/2025
76	274583/QĐ-SHTT.ip	1728180	09/12/2025
77	274584/QĐ-SHTT.ip	1718796	09/12/2025
78	274586/QĐ-SHTT.ip	1710405	09/12/2025
79	277066/QĐ-SHTT.ip	1191968	11/12/2025
80	280408/QĐ-SHTT.ip	1365049	15/12/2025
81	280410/QĐ-SHTT.ip	1453816	15/12/2025
82	280473/QĐ-SHTT.ip	1546338	15/12/2025
83	280474/QĐ-SHTT.ip	1486278	15/12/2025
84	280475/QĐ-SHTT.ip	1415402	15/12/2025
85	280476/QĐ-SHTT.ip	1413495	15/12/2025
86	280477/QĐ-SHTT.ip	1422252	15/12/2025
87	280478/QĐ-SHTT.ip	1389650	15/12/2025
88	280479/QĐ-SHTT.ip	1425592	15/12/2025
89	280480/QĐ-SHTT.ip	1407612	15/12/2025
90	280481/QĐ-SHTT.ip	1441921	15/12/2025
91	280482/QĐ-SHTT.ip	1404498	15/12/2025
92	280483/QĐ-SHTT.ip	1402913	15/12/2025
93	280484/QĐ-SHTT.ip	1538248	15/12/2025
94	280485/QĐ-SHTT.ip	1373509	15/12/2025
95	280486/QĐ-SHTT.ip	1342131	15/12/2025
96	280487/QĐ-SHTT.ip	1538082	15/12/2025
97	280488/QĐ-SHTT.ip	1540943	15/12/2025
98	280489/QĐ-SHTT.ip	1347741	15/12/2025
99	280490/QĐ-SHTT.ip	1491926	15/12/2025
100	280511/QĐ-SHTT.ip	1763445	15/12/2025
101	280512/QĐ-SHTT.ip	1695155	15/12/2025
102	280513/QĐ-SHTT.ip	1695142	15/12/2025
103	280514/QĐ-SHTT.ip	1790153	15/12/2025
104	280515/QĐ-SHTT.ip	1158585	15/12/2025
105	280516/QĐ-SHTT.ip	1772660	15/12/2025
106	280517/QĐ-SHTT.ip	1774036	15/12/2025
107	280518/QĐ-SHTT.ip	1785862	15/12/2025
108	280519/QĐ-SHTT.ip	967550	15/12/2025
109	280520/QĐ-SHTT.ip	1783710	15/12/2025

110	280521/QĐ-SHTT.ip	1788060	15/12/2025
111	280522/QĐ-SHTT.ip	1771574	15/12/2025
112	280523/QĐ-SHTT.ip	1206375	15/12/2025
113	280525/QĐ-SHTT.ip	1765578	15/12/2025
114	280623/QĐ-SHTT.ip	1329046	16/12/2025
115	280648/QĐ-SHTT.ip	1413382	16/12/2025
116	280649/QĐ-SHTT.ip	1503636	16/12/2025
117	280650/QĐ-SHTT.ip	1514575	16/12/2025
118	280651/QĐ-SHTT.ip	1514704	16/12/2025
119	280652/QĐ-SHTT.ip	1543441	16/12/2025
120	280653/QĐ-SHTT.ip	1492727	16/12/2025
121	280654/QĐ-SHTT.ip	1484624	16/12/2025
122	280655/QĐ-SHTT.ip	1484592	16/12/2025
123	280656/QĐ-SHTT.ip	1461180	16/12/2025
124	280657/QĐ-SHTT.ip	1464831	16/12/2025
125	280658/QĐ-SHTT.ip	1368334	16/12/2025
126	280659/QĐ-SHTT.ip	1113919	16/12/2025
127	280660/QĐ-SHTT.ip	1589352	16/12/2025
128	280661/QĐ-SHTT.ip	1412620	16/12/2025
129	280662/QĐ-SHTT.ip	1729835	16/12/2025
130	280663/QĐ-SHTT.ip	1352420	16/12/2025
131	280664/QĐ-SHTT.ip	1459955	16/12/2025
132	280665/QĐ-SHTT.ip	1747803	16/12/2025
133	281208/QĐ-SHTT.ip	1463408	17/12/2025
134	281209/QĐ-SHTT.ip	1331267	17/12/2025
135	281210/QĐ-SHTT.ip	1460594	17/12/2025
136	281211/QĐ-SHTT.ip	1167214	17/12/2025
137	281212/QĐ-SHTT.ip	1424832	17/12/2025
138	281213/QĐ-SHTT.ip	1417837	17/12/2025
139	281214/QĐ-SHTT.ip	1506552	17/12/2025
140	281215/QĐ-SHTT.ip	1529810	17/12/2025
141	281216/QĐ-SHTT.ip	1635789	17/12/2025
142	281217/QĐ-SHTT.ip	1122722	17/12/2025
143	281218/QĐ-SHTT.ip	1407128	17/12/2025
144	281219/QĐ-SHTT.ip	1340973	17/12/2025
145	284813/QĐ-SHTT.ip	1431388	23/12/2025
146	284814/QĐ-SHTT.ip	1527835	23/12/2025
147	284818/QĐ-SHTT.ip	1315588	23/12/2025

148	284819/QĐ-SHTT.ip	1746205	23/12/2025
149	284820/QĐ-SHTT.ip	1721349	23/12/2025
150	288749/QĐ-SHTT.ip	1499930	25/12/2025
151	288750/QĐ-SHTT.ip	1524788	25/12/2025
152	288751/QĐ-SHTT.ip	1582628	25/12/2025
153	288752/QĐ-SHTT.ip	1501825	25/12/2025
154	288753/QĐ-SHTT.ip	1483765	25/12/2025
155	288754/QĐ-SHTT.ip	825481	25/12/2025
156	288755/QĐ-SHTT.ip	931686	25/12/2025
157	288756/QĐ-SHTT.ip	1612788	25/12/2025
158	288757/QĐ-SHTT.ip	1404262	25/12/2025
159	289722/QĐ-SHTT.ip	1774341	26/12/2025
160	289728/QĐ-SHTT.ip	1783193	26/12/2025
161	291127/QĐ-SHTT.ip	1186236	30/12/2025
162	291383/QĐ-SHTT.ip	1735438	30/12/2025
163	291384/QĐ-SHTT.ip	1738137	30/12/2025
164	291385/QĐ-SHTT.ip	1779801	30/12/2025
165	292959/QĐ-SHTT.ip	1198559	31/12/2025

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 267970/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 194663/QĐ-SHTT.IP ngày 03/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1322908**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 267971/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 148350/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0938133**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Hình lá và quả ô liu.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 267972/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 166524/QĐ-SHTT.IP ngày 11/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1175935**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 267973/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 192901/QĐ-SHTT.IP ngày 29/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1258634**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 267974/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 225079/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0940980**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 267975/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 244933/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0836060**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 267976/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 245517/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0898360**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "1", "RAW".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 267977/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86461/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1159332A**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 269851/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1653990** được công bố trên Công báo số 2022/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/07/2023, 21/07/2023, 05/10/2023, 20/10/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX, đại diện cho B.Pure Australia Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1653990**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 271221/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 132598/QĐ-SHTT.IP ngày 09/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1103307**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "U", "L", "CERTIFIED".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 271222/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;
Căn cứ khoản 8 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 183426/QĐ-SHTT.IP ngày 22/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1250989** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 09, 18, 25, "The bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods, enabling customers to conveniently view and purchase those goods in retail department stores, retail stores, supermarkets, mail order catalogues, or from an Internet website; all of the above services being connected with goods in the field of footwear, shoes, sandals, slippers, sunglasses, spectacles, cases for sunglasses and spectacles, frames for sunglasses and spectacles, contact lenses, containers for contact lenses, belts for clothing, attaché cases, suitcases, briefcases, briefcase-type portfolios, key cases, purses, wallets, credit card holders, covers and cases for tablet computers, shoulder bags, rucksacks, backpacks, vanity cases sold empty, cosmetic cases sold empty, and carry-on bags, luggage, travelling trunks, travelling bags, handbags, umbrellas, parasols, walking sticks, scarves, gloves, beauty and personal care products, cosmetics, perfumes, and headgear, namely, hats and caps; advertising and promotional services; sales incentives; customer loyalty services and customer club services" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "K", "G".

Điều 2. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 của Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 271223/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 223830/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1284119**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "JAPAN", "GEOGRAPHICAL INDICATION", "GI", phần chữ Nhật.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời

hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 271224/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 194609/QĐ-SHTT.IP ngày 03/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1103308**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "U", "L", "CERTIFIED".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 271225/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 194607/QĐ-SHTT.IP ngày 03/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1103309**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "U", "L", "CERTIFIED".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 271226/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 142762/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0930694**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 271227/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 150089/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1083477**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 271228/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 244935/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1191999**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271229/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 245511/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1296536**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "C".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 271230/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 244934/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1191992**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Vector Chart Service".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 271231/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 244943/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1284270**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 271232/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 225284/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1272485**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271746/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1134336** được công bố trên Công báo số 2019/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/9/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho LIQUI Filter GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1134336** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Filtering machines as peripheral apparatus for machines for processing metals and other materials, in particular for filtration of liquids; cartridges for such filtering machines; filters as parts of such filtering machines; separators as peripheral apparatus for machines for processing metals and other materials, in particular oil separators, swarf separators; crushing machines, in particular swarf crushers; grinding machines; cutting machines, in particular swarf cutters; centrifugal machines, in particular de-oiling centrifuges, swarf centrifuges, flow path centrifuges; conveyors (machines), in particular for conveying swarf; transportation machines, in particular for hydraulic handling of swarf; suction machines for industrial purposes, in particular for extraction of dust, fumes, oil mist, emulsion mist and of swarf; briquetting machines, in particular for compacting of swarf and grinding sludge; presses (machines for industrial purposes), in particular briquetting presses; cleaning machines; control units for machines; installations assembled of the aforesaid machines; parts of the aforesaid goods; fittings for the aforesaid goods" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Pumps (machines), in particular for transportation of contaminated liquids" trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn về cấu trúc và cách phát âm với các nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho sản phẩm trùng, sản phẩm tương tự sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271747/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1001256** được công bố trên Công báo số 2019/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/9/2020 của Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực, 04/01/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Ana Maria Alves Casas (PT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1001256**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "MC", "CM", "medical cosmetics".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271748/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1456840** được công bố trên Công báo số 2019/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/4/2020, 11/8/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho ANCA Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1456840**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "S", "Sheet Metal Solutions".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271749/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1444858** được công bố trên Công báo số 2019/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/5/2020, 23/6/2020, 09/7/2020, 12/10/2020, 15/02/2022 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho Challs International Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1444858**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271750/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1453208** được công bố trên Công báo số 2019/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/6/2020 của Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ (INVESTCONSULT), đại diện cho Kappa S.r.l. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1453208**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271751/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1478516** được công bố trên Công báo số 2019/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 19/10/2020, 02/11/2020 của Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES), đại diện cho Madame Cécile Raynaud (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1478516**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271752/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1541931F** được công bố trên Công báo số 2021/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 19/8/2021 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho OC Oerlikon Corporation AG, Pfäffikon (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1541931F**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271753/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1644523** được công bố trên Công báo số 2022/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/5/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, đại diện cho HomeToGo GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1644523**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271754/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1643470** được công bố trên Công báo số 2022/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/5/2023, 18/8/2025 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho HomeToGo GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1643470**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271755/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1108277** được công bố trên Công báo số 2017/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 19/9/2018, 20/9/2018 của Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh, ngày 16/6/2022 của Công ty TNHH Sở Hữu Trí Tuệ S&O, đại diện cho ACCORD HEALTHCARE LIMITED (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1108277**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271756/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1413014** được công bố trên Công báo số 2018/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 13/9/2019 của Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu, ngày 31/8/2022 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, đại diện cho Keller Group plc (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1413014**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271757/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1385425** được công bố trên Công báo số 2018/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/4/2019, 19/4/2019, 18/7/2019, 13/9/2019 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, ngày 31/8/2022 của Công ty luật TNHH Rouse Việt Nam, đại diện cho Keller Group plc (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1385425**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271758/QĐ-SHTT.TP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1356586** được công bố trên Công báo số 2017/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/10/2018 của Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu, ngày 26/02/2020 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho British American Tobacco (Brands) Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1356586**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271759/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1346435** được công bố trên Công báo số 2027/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/8/2018, 24/12/2018 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho dormakaba Deutschland GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1346435**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271760/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1407704** được công bố trên Công báo số 2018/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/8/2019 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates), đại diện cho SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1407704**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Q", "ENGINE".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271761/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1051004** được công bố trên Công báo số 2021/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/7/2022, 03/11/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Orion Corporation (FI);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1051004**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271767/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1195028** được công bố trên Công báo số 2018/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 12/12/2019, 31/01/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho GOOSSENS PARIS (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1195028**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271768/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1301176** được công bố trên Công báo số 2018/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 20/11/2019, 03/3/2020 của Công Ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho ORIENT EXPRESS (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1301176**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "O", "E", "EXPRESS" .

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271769/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1367016** được công bố trên Công báo số 2017/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 26/12/2018 của Công ty luật TNHH Phạm và liên danh, đại diện cho NEOVIA (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1367016**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271770/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1379923** được công bố trên Công báo số 2017/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 14/3/2019, 29/3/2019 của Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ (INVESTCONSULT), đại diện cho E-PHARMA TRENTO S.p.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1379923**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ALWAYS TO CREATE SOLUTIONS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271771/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1391913** được công bố trên Công báo số 2018/8 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 29/5/2019 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES), đại diện cho SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1391913**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271772/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1398226** được công bố trên Công báo số 15/2018 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/7/2019, 15/7/2019, 18/10/2019, 31/12/2019, 18/8/2025 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho Nippon Concept Corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1398226**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "NIPPON CONCEPT CORPORATION".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271773/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1436655** được công bố trên Công báo số 2018/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/02/2020 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân, đại diện cho Atavani Solutions s.r.o. (CZ);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1436655**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271774/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1440921** được công bố trên Công báo số 2018/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/3/2020 của Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu, 20/6/2022 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, đại diện cho Arla Foods Ingredients Group P/S (DK);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1440921**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271775/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1458231** được công bố trên Công báo số 2019/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/6/2020 của Công ty TNHH Trà và cộng sự, đại diện cho Martin Christ Gefriertrocknungsanlagen GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1458231**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271776/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1462013** được công bố trên Công báo số 2019/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 03/7/2020 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Sappe Public Company Limited (TH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1462013**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Drink".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271777/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1488812** được công bố trên Công báo số 2019/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 24/12/2020, 15/01/2021, 18/3/2021, 09/9/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh, đại diện cho De Costi Seafoods Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1488812**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271778/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1533488** được công bố trên Công báo số 2020/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 02/8/2021 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho KOWA COMPANY, LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1533488:**

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "M", "Ag+", "175 mm", "PM2.5", "99%", "7", "0.0001mm=0.1μm", phần chữ Nhật, hình khẩu trang.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271781/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1333647** được công bố trên Công báo số 2018/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/9/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho MH medical hemp GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1333647**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "MH", "medical hemp", hình công thức hóa học.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271782/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1387668** được công bố trên Công báo số 2018/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 11/4/2019, 07/6/2019, 23/7/2021, 25/8/2021 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Ocean Network Express Holding, Ltd. nay là Ocean Network Express Pte. Ltd.;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1387668**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "OCEAN NETWORK EXPRESS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271783/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1387669** được công bố trên Công báo số 2018/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 11/4/2019, 07/6/2019, 05/7/2021, 25/8/2021 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Ocean Network Express Holding, Ltd. nay là Ocean Network Express Pte. Ltd.;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1387669**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271784/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1398748** được công bố trên Công báo số / của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/9/2019, 07/10/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho MH medical hemp GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1398748**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "MH", "medical hemp", hình công thức hóa học.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271785/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1440878** được công bố trên Công báo số 2018/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/02/2020 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho AMOREPACIFIC CORPORATION (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1440878**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271810/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1386952A** được công bố trên Công báo số 2018/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/4/2019 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho Microsoft Corporation (nay là Meta Platforms, Inc. (US));*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1386952A** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, 38.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 41, 42, 45.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Việc người nộp đơn giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ là "Phần mềm máy tính dùng

để truyền phát trò chơi điện tử" (nhóm 09), "Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp video trực tuyến thể hiện các trò chơi do người khác đang chơi" (nhóm 41), và "Cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để truyền phát trò chơi điện tử; phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS) dùng để truyền phát trò chơi" (nhóm 42) không làm thay đổi bản chất của dấu hiệu đăng ký. Cụ thể, "MIXER" có nghĩa là "bộ trộn, máy hòa tiếng" sẽ khiến người tiêu dùng liên tưởng đến phần mềm, công cụ, ứng dụng hoặc nền tảng có chức năng hòa trộn và phân tuyến các nguồn tín hiệu, âm thanh, hình ảnh và dữ liệu trên máy chủ nhằm phục vụ mục đích truyền phát trò chơi điện tử. Do đó, dấu hiệu "MIXER" mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272070/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1306225** được công bố trên Công báo số 2019/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 30/7/2020, 14/10/2020, 20/10/2020 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho Neurocrine Biosciences, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1306225**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272071/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1459862** được công bố trên Công báo số 2019/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/7/2020, 14/7/2020 của CÔNG TY TNHH TRẢ VÀ CỘNG SỰ, đại diện cho SWANDOOR TURİZM OTEL İŞLETMECİLİĞİ İNŞAAT SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (TR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1459862**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HOTELS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272072/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1469537** được công bố trên Công báo số 2019/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 16/7/2020 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho KOWA COMPANY, LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1469537** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Preparations for destroying vermin, fungicides, herbicides" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Pharmaceutical preparations; pharmaceutical preparations, namely, antipyretic analgesics, anti-inflammatory agents, analgesics; pharmaceutical preparations for the treatment of diseases of the circulatory system and diabetes-related diseases; pharmaceutical preparations for the treatment of fatty liver and steatohepatitis; pharmaceutical preparations for the treatment of glaucoma and ocular hypertension; sanitary preparations for medical use" trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký & nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 340769 (nhãn hiệu đối chứng) trùng 4/5 ký tự về cả mặt ký tự và thứ tự sắp xếp đối với 4 ký tự. Tuy có sự khác nhau ở ký tự thứ 3 từ trái sang phải nhưng không đủ để tạo nên sự khác biệt về phát âm giữa các nhãn hiệu. Hàng hóa nhóm 05 mang nhãn hiệu đăng ký cũng tương tự với hàng hóa nhóm 05 mang nhãn hiệu đối chứng do cùng là dược phẩm, thực phẩm chức năng.... Do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272073/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1478110** được công bố trên Công báo số 2020/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 06/9/2021, 14/10/2021, 13/5/2022 của Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự, đại diện cho Franke Technology and Trademark Ltd (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1478110**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, 09, 11, 20, 21, 37.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 07, 35.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

Nhãn hiệu đăng ký "FRANKE" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "FRANK F(hình)" theo Đăng ký quốc tế số 640619 về cấu trúc, cách phát âm vì nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ trùng 5/6 chữ cái với nhãn hiệu đối chứng, chỉ khác nhau chữ cái "E" ở cuối cùng. Đồng thời, danh mục hàng hóa, dịch vụ các nhóm 03, 07, 35 của nhãn hiệu đăng ký vẫn tương tự gây nhầm lẫn với danh mục hàng hóa, dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng.

Chủ sở hữu của hai nhãn hiệu là các pháp nhân có tư cách pháp lý độc lập. Do đó, việc chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cấp Tuyên bố đồng ý cho phép việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký không bổ trợ cho việc tạo nên sự phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, người tiêu dùng có khả năng nhầm lẫn nguồn gốc thương mại của các hàng hóa mang các nhãn hiệu.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272074/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1577071** được công bố trên Công báo số 2021/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/5/2022 của Văn phòng Luật sư Minervas, đại diện cho COMPAGNIE DU MIDI (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1577071**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SAVONNERIE DU MIDI", "®".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274568/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1727453** được công bố trên Công báo số 2023/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1727453** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 10, 16, 18, 25, "Anti-bacterial face washes (non-medicated); air fragrancing preparations; antiperspirant soap; aromatics [essential oils]; antiperspirants [toiletries]; balms other than for medical purposes; bath salts; bath oils; bath beads; bubble bath; bath preparations, not for medical purposes; beauty masks; beauty tonics for application to the face; blushers; breath freshening sprays; breath freshening strips; body deodorant; body wash; body soap; body butter; body creams; body lotion; body emulsions; body gels; body cleansing foams; body cleaning and beauty care preparations; body mists; body oils; body paints; body glitter; body paint for cosmetic purposes; face and body paint; liquid latex body paint for cosmetic purposes; body spray; scented body spray; body moisturisers; body talcum powder; body milks; body masks; cosmetic body scrubs; fragrant body splash; fragrant body mist; cleaning, polishing, scouring and abrasive preparations; cosmetic creams; cosmetics; cosmetic kits; foundation creams and powders; colognes; eau de cologne; cleansing masks; deodorants for personal use; dentifrices; disposable wipes impregnated with cleansing compounds for use on the face; disposable wipes impregnated with cleansing chemicals or compounds for personal hygiene; depilatory preparations; depilatory wax; douching preparations for personal sanitary or deodorant purposes [toiletries]; non-medicated douches; non-medicated vaginal douches; essential oils for personal use; exfoliators; exfoliating scrubs for the face; essential oils; eau de toilette; eye liners; eye creams; eye gels; eye masks for cosmetic purposes; eye shadow; eyebrow pencils; eyebrow highlighters; pre-impregnated cleansing wipes and cleansing liquids; facial cleanser; facial scrub; facial wash; facial cream; facial moisturiser; non-medicated astringent for the face; face highlighter; face masks; face mist; face powders; face scrub; face soap; face toners; face lotion; foot creams; foot lotion; foot powder; non-medicated foot soaks; non-medicated foot sprays; foundation; foundation creams; fragrances; air fragrance reed diffusers; fragrance refills for non-electric room fragrance dispensers; refills for electric room fragrance dispensers; hand wash; hand lotion; hand creams; hand soap; incense; incense sticks; incense spray; incense sachets; lip balm; lip cosmetics; lip gloss; lip liners; lipsticks; lip makeup pencils; makeup; makeup remover; mascara; massage oils, creams and lotions; non-medicated massage ointments; moisturisers; oil blotting sheets for the skin; nail cosmetics; nail polish; nail polish remover; artificial nails; cuticle creams; non-medicated blemish sticks; perfumery; perfumes; eau de parfum; personal care products; pumice stones for personal use; pre-moistened or impregnated cleansing pads, tissues or wipes; room fragrances; room perfume sprays; reed diffusers; sunscreen preparations; shower gel; skincare products; skincare preparations; salt scrubs for the skin; spot sticks; non-medicated astringent for the skin; skin bronzing cream; shaving gel; shaving oil; shaving cream; shaving foam; aftershave

gels; aftershave lotions; scented water; scented room spray; scented oils; scented sachets; scented lotions; scented room sprays; scented linen spray soaps; shower cream; sun block for the face; sun block for the body; suntan lotion for the face; suntan lotion for the body; sunless tanning lotion for the face; sunless tanning lotion for the body; pre-suntanning lotion for the face; pre-suntanning lotion for the body; post-suntanning lotion for the face; post-suntanning lotion for the body; toiletries; toiletry sets; none of the aforementioned goods for use on the hair or scalp" trong nhóm 03.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "bath salts; body wash; shower gel" bị lặp lại trong nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1075_2023/16_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 23/4/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274569/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1662156** được công bố trên Công báo số 2024/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1662156** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Advertising" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Wholesale and retail services for goods" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 74.2h, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ; Điều 27.3 Nghị định 65/2023/NĐ-CP và

người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 540_2024/09_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 13/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274570/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1780438** được công bố trên Công báo số 2024/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1780438** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 05, 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 18.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 560_2024/09_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 13/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274571/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1782838** được công bố trên Công báo số 2024/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1782838** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Telecommunication, other than broadcasting; broadcasting services; news agency services for electronic transmission; rental of telecommunication equipment including routers, SIM cards" trong nhóm 38.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "WIFIBOX", "Telecom".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 35, "Rental of telecommunication equipment including telephones, facsimile apparatus" trong nhóm 38.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 697_2024/11_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 27/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274572/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1709010** được công bố trên Công báo số 2024/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1709010** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Recorded content; information technology and audio-visual, multimedia and photographic devices; scientific and laboratory devices for treatment using electricity; optical devices, enhancers and correctors; apparatus, instruments and cables for electricity; security and signalling devices; apparatus for navigation, orientation aparatus, location tracking apparatus, target trackers and mapping apparatus; measuring apparatus, monitoring apparatus and

checking (supervision) apparatus; scientific research and laboratory apparatus, educational apparatus and simulators" trong nhóm 09.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "MOBILE".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Safety, protection devices; detection apparatus" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 717_2024/12_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 02/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274573/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1719758** được công bố trên Công báo số 2023/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1719758** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods, excluding the transport thereof, enabling customers to conveniently view and purchase those goods" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "retail services by convenience stores" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 721_2023/10_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 19/3/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274574/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1777262** được công bố trên Công báo số 2024/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1777262** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Computer peripheral devices; electronic tags for goods; measuring instruments; spectacles; protection devices for personal use against accidents; television apparatus; touch pads" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Circuit breakers; cables, electric; electric door bells" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 394_2024/06_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 19/02/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274575/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1700721** được công bố trên Công báo số 2023/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1700721** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 05, 30, "Compotes; dairy products (milk foods); beverages mainly containing dairy substitutes or from plant-based or nut-based dairy products; dairy products for dietary use (other than for medical use); dairy-based spreads for bread; milk and milk products; fermented dairy products; preserved dairy products; powdered milk; evaporated milk; buttermilk; protein milk; Yogurt and yogurt-based products; cottage cheese, soft white cheese; curd; Cheese and cheese-based products; cream, whipped cream, sour cream, coffee creamer; plant and nut-based substitutes for cheese, cream, whipped cream and creamers for coffee; edible oils and fats; butter, butter ghee; desserts based on dairy substitutes or plant-based or nut-based dairy products, included in this class; dairy-based meat substitutes; breakfast drinks consisting primarily of dairy products, plant-based dairy substitutes or nut-based dairy substitutes; dairy-based snacks, plant-based dairy substitutes or nut-based dairy substitutes, included in this class; milk product substitutes; dairy substitutes; plant-based dairy substitutes; nut-based dairy substitutes; fruit mousses; panna cotta" trong nhóm 29.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "evaporated milk" bị lặp lại trong nhóm 29.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 657_2023/09_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 12/3/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274576/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1760495** được công bố trên Công báo số 2023/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1760495** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 08, 12, 14, 20, 21.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 06, 07, 09, 11, 16.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2802_2023/43_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 08/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274577/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1765547** được công bố trên Công báo số 2023/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1765547** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 28.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 3022_2023/47_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 05/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274578/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1755407** được công bố trên Công báo số 2023/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1755407** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 32.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2577_2023/39_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 09/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274579/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1752352** được công bố trên Công báo số 2023/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1752352** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 29, 30, 31.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2432_2023/37_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 25/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274580/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1750884** được công bố trên Công báo số 2023/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1750884** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 32, 34.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 74.2h, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2341_2023/35_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 10/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274581/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1151396** được công bố trên Công báo số 2023/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1151396** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 18.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 14.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1993_2023/30_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 07/8/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274582/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1730501** được công bố trên Công báo số 2023/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1730501** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 36.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1262_2023/18_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 16/5/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274583/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1728180** được công bố trên Công báo số 2023/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1728180** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, 10.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1156_2023/17_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 09/5/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274584/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1718796** được công bố trên Công báo số 2023/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1718796** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 17, 19, 20, 40.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 16.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 670_2023/09_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 12/3/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274586/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1710405** được công bố trên Công báo số 2023/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1710405** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 14, 18, 28, 36, 44.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 01, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 16, 19, 20, 21, 25, 27, 35, 37, 40, 41, 42, 43.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c của Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 308_2023/03_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 31/01/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 277066/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 251427/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1191968**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ECDIS", "ECDIS Service".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280408/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1365049** được công bố trên Công báo số 2018/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/5/2019, 22/5/2019 của Công ty luật TNHH Phạm và liên danh, đại diện cho Schock GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1365049** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 11.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 19, 20.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Nhãn hiệu đăng ký "SCHOCK" có sáu ký tự chữ trùng với sáu ký tự chữ của nhãn hiệu đối chứng "SCHOCK". Tuy chữ "S" trong nhãn hiệu đối chứng có phần cách điệu nhưng không đủ tạo nên sự khác biệt giữa hai nhãn hiệu. Do đó, hai nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhau cả về cấu trúc và cách phát âm.

- Các sản phẩm trong nhóm 19 và 20 của nhãn hiệu đăng ký tương tự với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng về chức năng và mục đích sử dụng.

- Mặc dù chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng có thư chấp thuận cho phép việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký nhưng thư chấp thuận không bổ trợ cho việc tạo nên sự phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng nên người tiêu dùng có khả năng nhầm lẫn nguồn gốc thương mại của các hàng hóa này với nhau.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280410/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1453816** được công bố trên Công báo số 2019/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/6/2020, 17/6/2020 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho WUHAN KERNEL BIO-TECH CO., LTD (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1453816** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 2019/08 HBN01 ngày 05/3/2020 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Nhãn hiệu đăng ký "KERNEL" có nghĩa là bộ phận chủ yếu, bộ phận chính,... tương tự gây nhầm lẫn với thành phần chữ "KERNEL" trong nhãn hiệu đối chứng "MAP KERNEL" cả về số lượng ký tự, cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa. Mặc dù, nhãn hiệu đăng ký có ký tự "K" đầu tiên cách điệu và nhãn hiệu đối chứng kết hợp thành phần chữ "MAP" nhưng không đủ để tạo nên sự phân biệt giữa hai nhãn hiệu.

- Các sản phẩm trong nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự nhau về chức năng và mục đích sử dụng trong nhóm 05.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280473/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1546338** được công bố trên Công báo số 2020/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/10/2021, 02/11/2021, 09/11/2021 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Joy Wing Mau Corporation Limited (hiện nay là: Joy Wing Mau Fruit Technologies Corporation Limited) (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1546338**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280474/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn và cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1486278** được công bố trên Công báo số 35/2019 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 09/12/2020, 15/01/2021, 09/3/2021, 09/9/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho De Costi Seafoods Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1486278**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Ausie Tiger Prawns".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280475/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1415402** được công bố trên Công báo số 2018/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/10/2019, 10/02/2020 của Trung Tâm Tư Vấn Sở Hữu Trí Tuệ và Đầu Tư (LUVINA), đại diện cho Bellamy's Organic Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1415402**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "B", "ORGANIC".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280476/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1413495** được công bố trên Công báo số 2018/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/10/2019, 08/10/2019, 07/11/2019, 06/01/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1413495**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "a", "pharmaceuticals".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280477/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1422252** được công bố trên Công báo số 2018/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/11/2019, 25/11/2019, 21/02/2020 của Công ty TNHH Sao Bắc Đẩu ngày 18/5/2022, 05/7/2023, 12/02/2025 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, đại diện cho GO IP Pty Ltd (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1422252**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "MARKETS", "first choice for trading".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280478/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1389650** được công bố trên Công báo số 2018/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/3/2019 của Văn phòng Luật sư A Hoà, đại diện cho Yoonji Corporation (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1389650** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Cosmetics (only limited to sunscreen lotion, exfoliant cosmetics, hand lotions, facial packs for skin care, beauty masks, cosmetics facial preparations, cosmetics for massage, functional cosmetics that support skin brightening, wrinkle improvement, gentle tanning or protection from ultraviolet radiation); make-up; cosmetic preparations for body care (for makeup and beauty purposes only); beauty care cosmetics; cosmetic preparations for skin care (for makeup and beauty purposes only); decorative cosmetics; make-up for the face and body, oils for cosmetic purposes (namely make-up removing oils); cosmetic creams; make-up removing preparations" trong nhóm 03, "Advertising; marketing services; online comprehensive shopping mall services; retail store services featuring cosmetics (only limited to sunscreen lotion, exfoliant cosmetics, hand lotions, facial packs for skin care, beauty masks, cosmetics facial preparations, cosmetics for massage, functional cosmetics that support skin brightening, wrinkle improvement, gentle tanning or protection from ultraviolet radiation); wholesale store services featuring cosmetics (only limited to sunscreen lotion, exfoliant cosmetics, hand lotions, facial packs for skin care, beauty masks, cosmetics facial preparations, cosmetics for massage, functional cosmetics that support skin brightening, wrinkle improvement, gentle tanning or protection from ultraviolet radiation)" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Cosmetics; cosmetic preparations for baths; cosmetic preparations for body care; shower cologne, shampoos, cosmetic preparations for skin care; hair rinses, oils for cosmetic purposes; cosmetics" trong nhóm 03, "Retail store services featuring cosmetics; wholesale store services featuring cosmetics" trong nhóm 35.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ theo thông báo tạm thời từ chối số 2018/05 NKL28 ngày 29/01/2019.

Cụ thể: Nhãn hiệu không được bảo hộ đối với các hàng hóa, dịch vụ nêu trên do người nộp đơn đã thực hiện xóa bỏ và giới hạn danh mục.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280479/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1425592** được công bố trên Công báo số 2018/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/12/2019 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho JOO, Seong Soo (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1425592**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280480/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1407612** được công bố trên Công báo số 2018/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/8/2019 của Công ty TNHH Quốc tế D&N, đại diện cho SEGAWA TOOL SERVICE CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1407612** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Metalworking machines and machine tools excluding circular saws for wood working and screw extruders, as far as included in this class" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Metalworking machines and machine tools" trong nhóm 07.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Danh mục hàng hóa nêu trên tương tự với các nhãn hiệu đối chứng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280481/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1441921** được công bố trên Công báo số 2018/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 18/3/2020 của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN, đại diện cho L'OREAL (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1441921**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HYALURON MOISTURE".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280482/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1404498** được công bố trên Công báo số 2018/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/7/2019 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1404498**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "H".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280483/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1402913** được công bố trên Công báo số 2018/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/7/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Pharming Intellectual Property B.V. (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1402913**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280484/QĐ-SHTT.tp

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1538248** được công bố trên Công báo số 2020/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/9/2021 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1538248**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280485/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1373509** được công bố trên Công báo số 2017/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp các ngày 25/01/2019, 22/4/2019, 03/5/2024, 19/6/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho JOSEPH VÖGELE AG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1373509**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280486/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1342131** được công bố trên Công báo số 2017/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp các ngày 05/6/2018, 11/6/2018 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Shanghai Balance Automotive Equipment Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1342131**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280487/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1538082** được công bố trên Công báo số 2020/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/9/2021 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1538082**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280488/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1540943** được công bố trên Công báo số 2020/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/9/2021 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1540943**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280489/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1347741** được công bố trên Công báo số 2017/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 24/8/2018, 28/9/2018, 18/8/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và liên danh (Vision & Associates Company Limited), đại diện cho Bee Choo Global Pte Ltd (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1347741**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280490/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1491926** được công bố trên Công báo số 2019/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 05/01/2021, 15/01/2021, 02/3/2021, 03/9/2025 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho TOSOH SILICA CORPORATION (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1491926**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280511/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1763445** được công bố trên Công báo số 2024/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1763445** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HOT YOGA STUDIO".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 587_2024/10_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 19/3/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280512/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1695155** được công bố trên Công báo số 2024/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1695155** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 24, 26, 39, 43.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25, 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 27.3 Nghị định 65/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo

tạm thời từ chối số 917_2024/15_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 24/4/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280513/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1695142** được công bố trên Công báo số 2024/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1695142** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 24, 26, 39, 43.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25, 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 27.3 Nghị định 65/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo

tạm thời từ chối số 916_2024/15_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 24/4/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280514/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1790153** được công bố trên Công báo số 2024/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1790153** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 29.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1054_2024/18_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 13/5/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280515/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1158585** được công bố trên Công báo số 2024/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1158585** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 987_2024/16_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 29/4/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280516/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1772660** được công bố trên Công báo số 2024/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1772660** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Meat; tofu products; vegetables, dried; jellies for food, other than confectionery; fish-based foodstuffs; fruit pulp; eggs" trong nhóm 29, "Coffee; tea-based beverages; honey; tea" trong nhóm 30.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Milk products; edible fats; nuts, prepared" trong nhóm 29, "Noodles; sweets; pastries; cereal preparations; cereal-based snack food" trong nhóm 30.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 156_2024/02_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 20/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280517/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1774036** được công bố trên Công báo số 2024/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1774036** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Semi-processed plastic substances; gaskets in sheet form; joint packings in sheet form" trong nhóm 17.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Urethane foam; acrylic foam; urethane foam in sheet form; acrylic foam in sheet form" trong nhóm 17.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 27.3 Nghị định 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 233_2024/03_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 24/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280518/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1785862** được công bố trên Công báo số 2024/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1785862** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 04, 11, 40, 42, "Bioreactors; fermenters; apparatus for producing and/or processing biomass; apparatus for the bioconversion of molecules of energy or chemical interest; biorefinery apparatus" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Propagators" trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 874_2024/14_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 17/4/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280519/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0967550** được công bố trên Công báo số 2024/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **0967550** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 16, 18, 21, 24, 25, "Sanitary preparations for medical purposes; food for babies (with the exception of food being only available at pharmacies); plasters, materials for wound dressings; disinfectants; breast-nursing pads; creams, powders, bath salts, the aforementioned goods for medical purposes, and in particular for babies, infants, pregnant women and mothers; baby milk, follow-up milk; violet root for teething relief" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Preparations for destroying vermin" trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 748_2024/13_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 09/4/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280520/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1783710** được công bố trên Công báo số 2024/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1783710** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 18, 25, "Retail store services in the field of clothing; retail services in relation to clothing; retail services connected with the sale of clothing; retail services in relation to luggage; retail services in relation to tableware; retail services in relation to coffee; retail services in relation to works of art; retail services in relation to footwear; retail services in relation to teas; online retail store services relating to clothing; wholesale services in relation to cutlery; wholesale services

in relation to clothing; wholesale services in relation to tableware; wholesale services in relation to fabrics; wholesale services in relation to coffee; wholesale services in relation to footwear; wholesale services in relation to bags; wholesale services in relation to teas; wholesale services in relation to fragrancing preparations; wholesale services in relation to furniture; retail services relating to fragrancing preparations; retail services in relation to furniture; online retail store services relating to cosmetic and beauty products; online retail services relating to clothing; online retail services relating to handbags; online retail services relating to luggage; mail order retail services for clothing; online retail services relating to cosmetics; promoting the designs of others by means of providing online portfolios via a website; promoting the artwork of others by means of providing online portfolios via a website; promotion, advertising and marketing of on-line websites; online retail services relating to footwear; retail services in relation to handbags; wholesale services in relation to handbags; retail services in relation to bags" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail and wholesale services in relation to fashion accessories; retail services connected with the sale of clothing accessories" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 27.3 Nghị định 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 947_2024/16_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 26/4/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280521/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1788060** được công bố trên Công báo số 2024/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1788060** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 18, 25, "Towel steamers for hairdressing purposes; hair drying machines for beauty salon use; hair steamers for beauty salon use; shampoo basins for barbers' shop use; electrothermic household appliances for heating, steam generating, cooking and drying purposes; household hair steamers for stimulating hair growth" trong nhóm 11, "Electric aromatherapy diffusers for household purposes" trong nhóm 21, "Retail services or wholesale services for towel

steamers for hairdressing purposes; retail services or wholesale services for hair drying machines for beauty salon use; retail services or wholesale services for hair steamers for beauty salon use; retail services or wholesale services for shampoo basins for barbers' shop use; retail services or wholesale services for household electrothermic appliances; retail services or wholesale services for esthetic hair growth apparatus for household purposes; retail services or wholesale services for pouches; retail services or wholesale services for vanity cases, not fitted; retail services or wholesale services for umbrellas and their parts; retail services or wholesale services for toilet utensils; retail services or wholesale services for electric fragrance generator for household purposes; retail services or wholesale services for clothing; retail services or wholesale services for garters; retail services or wholesale services for sock suspenders; retail services or wholesale services for braces suspenders for clothing; retail services or wholesale services for waistbands; retail services or wholesale services for belts for clothing; retail services or wholesale services for footwear other than special footwear for sports" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 05, 08, 10, "Electric steam facial apparatus for commercial use; electric steam facial apparatus for household purposes" trong nhóm 11, "Cosmetic utensils" trong nhóm 21, "Retail services or wholesale services for soaps and detergents; retail services or wholesale services for cosmetics; retail services or wholesale services for perfume and flavor materials; retail services or wholesale services for incenses; retail services or wholesale services for pharmaceutical preparations; retail services or wholesale services for dietary supplements for humans; retail services or wholesale services for depilation appliances, electric and non-electric; retail services or wholesale services for esthetic massage apparatus for commercial use; retail services or wholesale services for medical apparatus and instruments; retail services or wholesale services for electric massage apparatus for household purposes; retail services or wholesale services for medical cosmetic skin diagnostic apparatus and instruments; retail services or wholesale services for electric cosmetic facial equipment using electrical pulses, low frequency current, high frequency current or LED light for commercial use; retail services or wholesale services for electric cosmetic facial equipment using electrical pulses, low frequency current, high frequency current or LED light for household purposes; retail services or wholesale services for electric mechanical apparatus for depilation for commercial use; retail services or wholesale services for electric steam facial apparatus for commercial use; retail services or wholesale services for electric steam facial apparatus for household purposes; retail services or wholesale services for cosmetic utensils" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 997_2024/16_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 29/4/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280522/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1771574** được công bố trên Công báo số 2024/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1771574** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 42, 44.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "LTD.".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 87_2024/01_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 16/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280523/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1206375** được công bố trên Công báo số 2024/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1206375** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Chemicals used in industry, science and photography; fire extinguishing compositions; tempering and soldering preparations; chemical substances for preserving foodstuffs; tanning substances; adhesives used in industry" trong nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05, 35, "Chemicals used in agriculture, horticulture and forestry; unprocessed artificial resins, unprocessed plastics; manures" trong nhóm 01.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 74.2h, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 27.3 Nghị định 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 194_2024/03_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 24/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280525/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1765578** được công bố trên Công báo số 2023/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1765578** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, 07, 09, 11, 19.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "we care for water".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 37, 40, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 3023_2023/47_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 05/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280623/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1329046** được công bố trên Công báo số 2024/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1329046** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 08, 12.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 06, 07, 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1015_2024/17_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 06/5/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280648/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1413382** được công bố trên Công báo số 2018/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/10/2019 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Schlösser Armaturen GmbH & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1413382**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "JS", "Armaturen".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280649/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1503636** được công bố trên Công báo số 2019/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/3/2021, 08/3/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho HIS CARES Inc. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1503636**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "++".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280650/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1514575** được công bố trên Công báo số 2020/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 29/4/2021, 06/5/2021, 02/8/2021, 28/9/2021 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho HDR SG PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1514575** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 36.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ và phần hình trong đó phần chữ "BitMEX" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, phát âm và hình thức thể hiện: Cả 2 nhãn hiệu đều được là cụm từ "BitMEX" trong đó "Bit" được trình bày theo phông chữ in thường, nét mảnh còn "MEX" theo phông chữ in hoa, nét đậm hơn và có cùng phát âm là /bít-mex/. Đồng thời, danh mục nhóm 36 trong nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với danh mục trong nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng, đối tượng sử dụng: Đây đều là các dịch vụ liên quan đến tài chính, tiền tệ và quỹ đầu tư.

Do đó, việc chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng có Thư đồng ý cho phép việc đăng ký và sử dụng đối với nhãn hiệu trong Đăng ký quốc tế số 1514575 không bổ trợ cho việc tạo nên sự phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng và người tiêu dùng có khả năng nhầm lẫn nguồn gốc thương mại của các hàng hóa mang hai nhãn hiệu với nhau.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280651/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1514704** được công bố trên Công báo số 2020/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 29/4/2021, 06/5/2021, 02/8/2021, 28/9/2021 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho HDR SG PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1514704** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 36.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ và phần hình trong đó phần chữ "BitMEX" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, phát âm và hình thức thể hiện: Cả 2 nhãn hiệu đều được là cụm từ "BitMEX" trong đó "Bit" được trình bày theo phông chữ in thường, nét mảnh còn "MEX" theo phông chữ in hoa, nét đậm hơn và có cùng phát âm là /bít-mex/. Đồng thời, danh mục nhóm 36 trong nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với danh mục trong nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng, đối tượng sử dụng: Đây đều là các dịch vụ liên quan đến tài chính, tiền tệ và quỹ đầu tư.

Do đó, việc chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng có Thư đồng ý cho phép việc đăng ký và sử dụng đối với nhãn hiệu trong Đăng ký quốc tế số 1514704 không bổ trợ cho việc tạo nên sự phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng và người tiêu dùng có khả năng nhầm lẫn nguồn gốc thương mại của các dịch vụ mang hai nhãn hiệu với nhau.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280652/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1543441** được công bố trên Công báo số 2020/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 08/9/2021 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho KOWA COMPANY, LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1543441**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ chỉ bảo hộ "Kowa", "VANTELIN", phần hình không bảo hộ riêng hình đai bảo vệ chân.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280653/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1492727** được công bố trên Công báo số 2019/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 05/01/2021, 15/01/2021, 02/03/2021, 16/10/2023, 19/12/2023 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho TOSOH SILICA CORPORATION (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1492727**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280654/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1484624** được công bố trên Công báo số 2019/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/10/2020 của Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên Danh (VISION & ASOCIATES CO., LTD.), đại diện cho SAMYANG CORPORATION (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1484624**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280655/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1484592** được công bố trên Công báo số 2019/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 12/11/2020, 19/02/2021, 17/5/2021, 30/6/2021 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho DONGAH ALUMINUM CORPORATION (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1484592** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 18.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 06.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Dấu hiệu đăng ký "DAC" trùng với nhãn hiệu đối chứng, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là thành phẩm, có hình dạng nhất định, sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là nguyên vật liệu ở dạng nguyên bản, bán thành phẩm chưa gia công. Tuy nhiên các sản phẩm ở đơn đăng ký đều thể hiện chung là "bằng kim loại" có nghĩa các sản phẩm có thể được làm bằng sắt hoặc thép, do đó gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280656/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1461180** được công bố trên Công báo số 2019/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 31/7/2020, 25/8/2020, 28/9/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Thomas Machalke (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1461180**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "m".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280657/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1464831** được công bố trên Công báo số 16/2019 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/7/2020 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Pelican Soap Co., Ltd (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1464831**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280658/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1368334** được công bố trên Công báo số 2019/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/01/2021, 22/01/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Wenger S.A. (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1368334**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280659/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1113919** được công bố trên Công báo số 2019/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/8/2020, 27/8/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Lenbrook Industries Limited (CA);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1113919**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280660/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1589352** được công bố trên Công báo số 2021/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 03/8/2022, 23/8/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho 3 HOLDING LLC (hiện nay là L3VEL3 IP INC.) (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1589352**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280661/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1412620** được công bố trên Công báo số 2018/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/9/2019, 09/09/2019, 26/9/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Archroma IP GmbH (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1412620** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Chemical products for the manufacture of inks and textiles; chemicals for the textile industry; chemical products for print; all the aforesaid goods for industrial use" trong nhóm 01, "Dyes for digital printing, pigments for digital printing" trong nhóm 02.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemical substances, chemical materials and chemical preparations as well as natural elements; reactive chemicals" trong nhóm 01, "Colors, dyes, pigments and inks; reactive colorants (dyestuff)" trong nhóm 02.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký bị từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ nêu trên do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế số 896830. Đại diện của người nộp đơn đã đề nghị giới hạn danh mục hàng hóa trong công văn nộp ngày 06/9/2019.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280662/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1729835** được công bố trên Công báo số 2023/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/7/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho KOWA COMPANY, LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1729835**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ chỉ bảo hộ "Kowa".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280663/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1352420** được công bố trên Công báo số 2017/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/10/2018, 24/10/2018, 25/11/2021, 19/5/2022, 20/5/2022, 13/9/2024, 27/11/2025 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho Aviko (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1352420**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SUPER CRUNCH!".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280664/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1459955** được công bố trên Công báo số 2019/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/6/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho CHUEW HUAD MANGE CO., LTD (TH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1459955**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Thái.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280665/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1747803** được công bố trên Công báo số 33/2023 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/11/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho BLIS TECHNOLOGIES LIMITED (NZ);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1747803**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 30, "Chemicals used in industry and science; biological preparations for use in industry; biological preparations, other than for medical or veterinary purposes; biological tissue cultures, other than for medical or veterinary purposes; enzyme preparations for industrial purposes; enzyme preparations for the food industry; probiotic compositions for use as ingredients for food and beverages; probiotic bacteria; probiotic bacterial cultures; microbes for use in the manufacture of probiotic supplements; bacterial preparations other than for medical and

veterinary use; bacterial cultures for addition to food products" trong nhóm 01.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PROBIOTICS".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05, "Chemicals used in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể:

- Người nộp đơn đề nghị loại bỏ hàng hóa "Chemicals used in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01 trong công văn nộp ngày 27/11/2024 tuy nhiên không tiến hành giới hạn danh mục hàng hóa yêu cầu đăng ký với Văn phòng quốc tế WIPO;

- Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Đơn đăng ký số 4-2021-33797 do cùng chứa thành phần phân biệt "BLIS". Các thành phần còn lại của các nhãn hiệu bao gồm "K12" hay "PROBIOTICS" là các thành phần không có khả năng phân biệt. Do đó, khi sử dụng cho các hàng hóa trùng và tương tự với nhau trong nhóm 05, các nhãn hiệu sẽ vẫn có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281208/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn và cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1463408** được công bố trên Công báo số 2019/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 31/7/2020, 17/8/2020, 19/7/2021, 16/11/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Poco Graphite, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1463408**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281209/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1331267** được công bố trên Công báo số 2017/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 02/5/2018, 07/5/2018, 07/6/2018 của Công ty TNHH Trường Xuân, công văn ngày 02/8/2018, 27/8/2018, 04/12/2018 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Mediq B.V. (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1331267** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 05, 09, 16, 24, 25, 26.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 10.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: - Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được cấu tạo bởi 7 ký tự có cùng trật tự sắp xếp và chỉ khác 1 ký tự "K" và "C" nên không tạo nên sự phân biệt về cấu trúc giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng. Do cấu trúc tương tự nhau nên dẫn đến cách phát âm của hai nhãn hiệu cũng gần giống nhau là "kli-ni-on" và "cli-ni-on".

- Danh mục hàng hóa ở nhóm 10 sau khi chủ đơn tiến hành giới hạn vẫn tương tự gây nhầm lẫn với nhóm 10 của nhãn hiệu đối chứng như "thiết bị và dụng cụ y tế; băng chỉnh hình, băng co giãn; ống tiêm; kim tiêm dưới da; băng đeo y tế; nhiệt kế y tế" tương tự gây nhầm lẫn với "kim dùng cho mục đích y tế; dụng cụ tiêm chích dùng cho mục đích y tế; ống tiêm dưới da; ống thông đường tiểu; nhiệt kế dùng cho mục đích y tế" về chức năng, mục đích sử dụng và kênh thương mại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281210/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1460594** được công bố trên Công báo số 2019/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/7/2020, 05/8/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Advangen Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1460594** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05, 35, 44.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 791451 "EVOLIS" và thành phần "EVOLIS" trong nhãn hiệu đối chứng 966612 về cấu trúc và phát âm. Đồng thời, danh mục các nhóm 05, 35 trong nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn danh mục nhóm 10 trong các nhãn hiệu đối chứng như "cultures for medical use; diagnostic products for medical purposes; preparations for use in analysis (medical)" trong nhóm 05 được dùng cùng với hàng hóa thuộc nhóm 10 và "retail services; retailing of goods (by any means); retail services for pharmaceutical, veterinary and sanitary preparations and medical supplies; wholesale services for pharmaceutical, veterinary and sanitary preparations and medical supplies" trong nhóm 35 có thể bao gồm dịch vụ mua bán các hàng hóa thuộc nhóm 10.

Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 759144 (EOLIS) và 281811 (EVOLUS) do cấu trúc của nhãn hiệu đăng ký chỉ khác biệt 1 ký tự so với các nhãn hiệu đối chứng này và không tạo nên sự khả năng phân biệt giữa các nhãn hiệu này với nhau. Đồng thời, danh mục nhóm 35 trong nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với dịch vụ nhóm 35 trong nhãn hiệu đối chứng số 759144 và danh mục nhóm 05, 44 tương tự gây nhầm lẫn với danh mục nhóm 05 trong nhãn hiệu đối chứng số 281811 về bản chất, chức năng, mục đích và đối tượng sử dụng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281211/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1167214** được công bố trên Công báo số 2018/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/11/2019, 16/12/2019, 13/5/2020, 17/8/2020 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho MANTECO S.P.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1167214**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281212/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1424832** được công bố trên Công báo số 2018/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/11/2019, 19/9/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, đại diện cho BOIRON (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1424832**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281213/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1417837** được công bố trên Công báo số 2018/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 24/9/2019, 17/12/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates), đại diện cho PK Automotive Company Limited (TH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1417837**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "RACING CLUTCH".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281214/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1506552** được công bố trên Công báo số 2019/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/12/2021 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho DELORBIS PHARMACEUTICALS LTD (CY);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1506552**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281215/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1529810** được công bố trên Công báo số 2020/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/6/2021, 23/6/2021 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho SYMAROM (ASIA) PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1529810**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "S".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281216/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1635789** được công bố trên Công báo số 2021/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/3/2023, 20/4/2023, 15/5/2023, 14/6/2023 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Michael Branney (GB) và Claire Henderson (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1635789**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281217/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1122722** được công bố trên Công báo số 2018/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 24/4/2019, 20/5/2019, 24/7/2019 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho GRAND SALOIR SAINT NICOLAS (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1122722**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281218/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1407128** được công bố trên Công báo số 2018/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/8/2019, 09/9/2019 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Ribbon Communications Operating Company, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1407128**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281219/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1340973** được công bố trên Công báo số 2018/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/7/2019, 12/8/2019 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đại diện cho PREMIUM IMPORTS INC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1340973**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "DOMINICANA".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 284813/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1431388** được công bố trên Công báo số 2018/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 09/01/2020, 23/6/2022, 01/8/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Xiaomi Inc. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1431388** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 10, 12, 14, 20, 21, 24, 25, 28, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05, 09, 11, 15, 16, 18, 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và phát âm:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng số 298735 (mitu), 304430 (MITU): Nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc và phát âm giống với các nhãn hiệu này và đều được tạo thành từ 4 chữ M, I, T, U nên phát âm cũng giống nhau là /mi-tu/.

- Đối với các nhãn hiệu số193089 (MITUX), 4-2017-12770 (mitul), 4-2017-29950 (MITUN): Cấu trúc của các nhãn hiệu đăng ký trùng 4/5 ký tự với các nhãn hiệu đối chứng và chỉ khác 1 ký tự cuối trong các nhãn hiệu đối chứng không tạo nên sự phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký so với các nhãn hiệu này.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng số 193089: Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ "MITUMI" do trong trong cấu trúc nhãn hiệu đối chứng chỉ là sự lặp lại của 1 âm "MI" ở cuối. Sự khác biệt này không tạo nên sự phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng trong cấu trúc và phát âm.

Đồng thời, danh mục nhóm 05, 09, 11, 15, 16, 18, 35 trong nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, đối tượng sử dụng và kênh thương mại với danh mục trong các nhãn hiệu đối chứng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 284814/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1527835** được công bố trên Công báo số 2020/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 28/7/2021, 10/8/2021, 28/10/2021, 25/11/2021 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, đại diện cho A. GLOBAL CO.,LTD (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1527835**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "&CO.".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 284818/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1315588** được công bố trên Công báo số 2018/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/4/2019 và 08/8/2025 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho MOROCOLOR ITALIA S.P.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1315588**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 284819/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1746205** được công bố trên Công báo số 2023/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/11/2024 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho Lizzo LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1746205**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "FLUTE".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 284820/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1721349** được công bố trên Công báo số 2023/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/6/2024, 05/8/2024 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho Lizzo LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1721349**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 288749/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1499930** được công bố trên Công báo số 2019/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/12/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho MEDIAPRODUCCION, S.L.U. (ES);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1499930** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 38.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "STUDIO".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn về cấu trúc và cách phát âm với các nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho sản phẩm trùng, sản phẩm tương tự sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc.
- Các nhãn hiệu đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ mà người nộp đơn viện dẫn trong công văn trả lời có thể vì nhiều lý do khác nhau và không thuộc phạm vi xem xét của đơn này.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 288750/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1524788** được công bố trên Công báo số 2020/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/7/2021, 09/7/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho BayWa AG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1524788**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "r.e.".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 288751/QĐ-SHTT.JP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1582628** được công bố trên Công báo số 2021/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/4/2022, 15/4/2022, 09/4/2024 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN International LLC), đại diện cho GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1582628**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 288752/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1501825** được công bố trên Công báo số 2019/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/02/2021, 26/8/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Venturefruit Global Limited (NZ);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1501825**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "APPLE", "SNACKERS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 288753/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1483765** được công bố trên Công báo số 2019/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 19/11/2020 và 09/02/2021 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho Microsoft Corporation (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1483765**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 288754/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0825481** được công bố trên Công báo số 2017/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 04/9/2018, 12/9/2018, 12/3/2019 và 17/3/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Gelita Health GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0825481**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CH".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 288755/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0931686** được công bố trên Công báo số 2019/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/8/2020, 13/8/2020 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Tecnoeka S.r.l. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0931686**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 288756/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1612788** được công bố trên Công báo số 2021/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/11/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho DANIELI AUTOMATION S.p.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1612788**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 288757/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1404262** được công bố trên Công báo số 2018/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 16/8/2019 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho APA HOTEL Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1404262** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 44.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HOTEL".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 43.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ (đối chứng đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 323480).

Cụ thể:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký chứa phần chữ "APA" trùng về cấu trúc và cách phát âm với nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho sản phẩm trùng, sản phẩm tương tự sẽ làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm.
- Các tài liệu người nộp đơn cung cấp chưa đủ chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã nổi tiếng tại Việt Nam.
- Ngày 03/9/2025 Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Thông báo số 133197/TB-SHTT.IP về việc từ chối hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 323480 của Ông/Bà Phạm Công Sơn.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 289722/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1774341** được công bố trên Công báo số 2024/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1774341** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 09, 12, 37, "Consultancy relating to the design of ships and other water vehicles; technical monitoring and inspection services, in relation to the following goods: steering and driving ships and other water vehicles; technological services and technical monitoring services, technical analytical services, technological advisory and consulting, in relation to the following goods: engines, rotor sails, propulsion systems, control systems and computer systems for ships and other water vehicles; computer simulation services for technical and environmental purposes, in relation to the following goods: engines, rotor sails, propulsion systems, control systems and computer systems for shops and other water vehicles; computer simulation services for technical and environmental purposes, relating to the following sectors: energy efficiency and the amount and reduction of emissions; advisory services relating to energy efficiency; advisory services relating to the safety of the environment; consulting services, relating to the following sectors: environmental matters; computer simulation services for technical and environmental purposes, relating to the following sectors: environmental matters measurement services; testing, authentication and quality control; hosting services, software as a service, and rental of software; it services; electronic data backup and storage, technical data analysis, computer programming for data processing and software as a service (saas) aimed to transfer of data access rights; rendering of computer graphics (digital imaging services); 3d scanning services; design and implementation of digital twins; data warehousing; data mining; computerised business information storage; platform as a service [paas]; letting services, in relation to the following goods: computer systems for cargo and passenger ships" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Design services" trong nhóm 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 251_2024/04_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 06/02/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám

đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 289728/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1783193** được công bố trên Công báo số 2024/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1783193** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Chest expanders [exercisers]; stationary exercise bicycles; dumb-bells; body rehabilitation apparatus; body-building apparatus; body-training apparatus; body-building equipment" trong nhóm 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Wall pulley; swing machine for exercise" trong nhóm 28.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 27.3 Nghị định 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 719_2024/12_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 02/4/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 291127/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116056/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1186236**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 291383/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1735438** được công bố trên Công báo số 2023/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1735438** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 39, "Provision of an online marketplace for buyers and sellers of goods and services; administrative processing of purchase orders; tax filing services; rental of vending machines; sponsorship search; retail services for pharmaceutical, veterinary and sanitary preparations and medical supplies" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CZ", phần chữ Hán với tất cả các hàng hoá, dịch vụ, "Door-Door" với các nhóm 35, 39.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Advertising; administration of frequent flyer programs; sales promotion for others; personnel recruitment" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1486_2023/22_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 10/06/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 291384/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1738137** được công bố trên Công báo số 2024/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1738137** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 36, "Hotel, cafe services; reservation and booking services for hotels, restaurants and holiday accommodation; hotel reservation services provided via the Internet; providing on-line information relating to hotel reservations; hotel information services; rental of meeting rooms; providing conference, exhibition and meeting facilities" trong nhóm 43.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "&CO".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 37, "Restaurant and bar services; provision of food and drink in restaurants and bars" trong nhóm 43.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 565_2024/09_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 13/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 291385/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1779801** được công bố trên Công báo số 2024/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1779801** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 549_2024/09_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 13/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 292959/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 244962/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1198559**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Digital Radio Signals vol 6".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

PHẦN III

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 291909/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-01074 Ngày nộp: 15/04/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-175217	10/11/2011
4-299240	07/05/2018
4-319770	08/05/2019
4-319357	03/05/2019
4-370620	17/11/2020
4-376400	18/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Cộng cà phê (VN)
Số 94 đường Láng, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định số: 269399/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08746 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291559	23/11/2017	26/01/2036	Như đã đăng ký
2	291560	23/11/2017	26/01/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YKK AP INC. (JP)
1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 271490/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08799 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283608	26/06/2017	25/11/2035	Như đã đăng ký
2	283609	26/06/2017	25/11/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ABU AB (SE)
S-376 81 Svangsta, Sweden

Quyết định số: 271494/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08890 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	22065	26/08/1996	21/11/2035	Như đã đăng ký
2	22066	26/08/1996	21/11/2035	Như đã đăng ký
3	22087	26/08/1996	21/11/2035	Như đã đăng ký
4	22088	26/08/1996	21/11/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC (US)
ATTN TRADEMARK & COPYRIGHT GROUP, 1400 Smith St., Houston, TX 77002, United States of America

---

Quyết định số: 271495/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08894 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	93964	03/01/2008	26/01/2036	Như đã đăng ký
2	104401	03/07/2008	26/01/2036	Như đã đăng ký
3	145810	04/05/2010	26/01/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NEW ERA CAP, LLC (US)
160 Delaware Avenue, Buffalo, New York 14202, U.S.A.

Quyết định số: 274759/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08904 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	461	21/08/1986	08/03/2036	Như đã đăng ký
2	462	21/08/1986	08/03/2036	26

Chủ văn bằng
WILLIAM PRYM GMBH & CO., KG (DE)
POSTFACH 1740, ZWEIFALLER STRASSE 130, 52224 STOLBERG, GERMANY

Quyết định số: 274763/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08912 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	20567	25/04/1996	27/12/2035	Như đã đăng ký
2	24061	03/04/1997	09/05/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 278378/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-09206 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	93571	24/12/2007	26/12/2035	Như đã đăng ký
2	286008	09/08/2017	08/12/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States of America

---

Quyết định số: 278379/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-09207 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	22384	24/09/1996	13/12/2035	Như đã đăng ký
2	22385	24/09/1996	13/12/2035	Như đã đăng ký
3	22386	24/09/1996	13/12/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAPUTO DAIRY FOODS USA, LLC (US)
2711 North Haskell Avenue, Suite 3400, Dallas, Texas, 75204, U.S.A.

Quyết định số: 281680/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-09129 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290166	30/10/2017	18/01/2036	Như đã đăng ký
2	290167	30/10/2017	18/01/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LAM SOON EDIBLE OILS SDN BHD (MY)
Wisma DLS No. 6, Jalan Jurunilai U1/20, Hicom-Glenmarie Industrial Park, 40150 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 282841/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08717 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281838	22/05/2017	13/11/2035	Như đã đăng ký
2	281839	22/05/2017	13/11/2035	Như đã đăng ký
3	281840	22/05/2017	13/11/2035	Như đã đăng ký
4	288749	02/10/2017	19/11/2035	Như đã đăng ký
5	290792	08/11/2017	19/11/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WOORIWA CO., LTD. (KR)
39 Sejong-daero, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 282851/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-09282 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	100238	25/04/2008	04/05/2036	Như đã đăng ký
2	100239	25/04/2008	04/05/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TINE SA (NO)
Bedriftsveien 7 N-0950 Oslo, Norway

Quyết định số: 282852/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-09283 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	101726	23/05/2008	03/05/2036	Như đã đăng ký
2	299086	03/05/2018	22/01/2036	Như đã đăng ký
3	299087	03/05/2018	22/01/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YOUNG QIN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 1061, Yong-An Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33055, Taiwan

---

Quyết định số: 290293/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-09451 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	24032	02/04/1997	08/05/2036	Như đã đăng ký
2	24033	02/04/1997	08/05/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CAROLINA HERRERA LTD. (US)
501 Seventh Ave. 17th Floor 10018 New York, U.S.A.

Quyết định số: 290318/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-09506 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	88709	14/09/2007	14/12/2035	Như đã đăng ký
2	285775	04/08/2017	04/12/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YUPOONG, INC. (KR)
416-1, Guro-dong, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 290359/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-09618 Ngày nộp: 05/12/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	447	02/08/1986	14/02/2036	Như đã đăng ký
2	448	02/08/1986	14/02/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ASPEN GLOBAL INCORPORATED (MU)
GBS Plaza, Cnr La Salette and Royal Roads, Grand Bay, Mauritius

---

b - Gia hạn hiệu lực nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) 0181946A
(176) 10 năm
(540)

SUSTANON

(156) 10.01.2035

(732) ASPEN GLOBAL INCORPORATED (MU)
GBS Plaza, Cnr. La Salette & Royal Roads, Grand Bay

(511) 01, 05.

---

(116) 0492376
(176) 10 năm
(540)

TRACER

(156) 20.02.2035

(732) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52 NL-5656 AG Eindhoven

(511) 08.

---

(116) 0182106A
(176) 10 năm
(540)

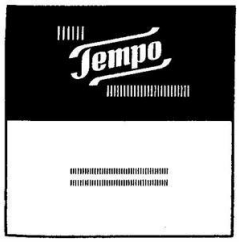

(156) 19.01.2035

(531) 25.05.02; 26.04.01; 26.04.02; 26.04.08; 26.04.09; 26.04.13; 26.04.24; 26.11.03; 26.11.05; 26.11.25; 27.05.01; 27.05.10; 27.05.11

(732) ESSITY HYGIENE AND HEALTH AKTIEBOLAG (SE)
SE-405 03 Göteborg

(511) 01, 05, 16, 21, 24, 25, 26, 31.

---

(116) 0181422

(176) 10 năm
(540)

"LEMONSODA„

(511) 02, 03, 29, 30, 32, 33.

(156) 16.12.2034

(531) 27.05.01

(732) TERME DI CRODO SRL (IT)
Viale Sarca 226 I-20126 Milano

---

(116) 0182139

(176) 10 năm
(540)

PETITS GERVAIS

(511) 29.

(156) 21.01.2035

(732) COMPAGNIE GERVAIS DANONE (FR)
17 boulevard Haussmann, F-75009 PARIS

---

(116) 0182167

(176) 10 năm
(540)

PAGETTE

(511) 11.

(156) 22.01.2035
(831) 12.10.1996 VN

(732) HAMBERGER INDUSTRIEWERKE GMBH (DE)
Rohrdorfer Str. 133 83071 Stephanskirchen

---

(116) 0182970

(176) 10 năm
(540)

Bayer

(156) 25.02.2035
(831) 04.03.1992 VN

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen

(511) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 31, 32, 34.

---

(116) 1256273

(176) 10 năm
(540)

FUJIHARD

(156) 21.05.2035
(831) 19.03.2021 VN

(732) FUJIKURA KASEI CO,. LTD. (JP)
20-7, Hasune 3-chome, Itabashi-ku Tokyo 174-0046
(740) KOBAYASHI Hiromichi c/o SHIGA PATENT OFFICE
1-29, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo 104-0044

(511) 02.

---

(116) 1260465
(822) 86113550 US
(176) 10 năm
(540)

cascade

(156) 26.02.2035
(831) 07.04.2021 VN

(531) 03.07.01; 03.07.16; 03.07.24

(732) CASCADE CORPORATION (US)
2201 NE 201st Avenue Fairview OR 97024
(740) Susan D. Pitchford, Chernoff Vilhauer LLP
111 SW Columbia Street, Suite 725 Portland OR 97201

(511) 07, 09, 12.

---

(116) 1232363
(822) 000782557 SE
(176) 10 năm
(540)

HELIPROBE

(156) 05.12.2034
(831) 29.03.2021 VN

(732) KIBION AB (SE)
Virdings allé 32 B SE-754 50 Uppsala
(740) Cabinet GERMAIN & MAUREAU
31-33 rue de la Baume F-75008 PARIS

(511) 10.

---

(116) 1232415
(822) 012548591 MT
(176) 10 năm
(540)

LYCONET

(156) 03.07.2034
(831) 03.03.2021 VN

(732) UNITED TRADE MARK LIMITED (MT)
34, Windsor Terrace Sliema SLM 1851
(740) Dr. Isabella Hoedl, LL.M.
Franziskanerplatz 10 Graz A-8010

(511) 07, 09, 35, 36, 38, 41, 45.

---

(116) 1243741

(176) 10 năm
(540)

HYALO4

(156) 05.12.2034
(831) 20.10.2021 VN

(531) 27.05.01

(732) FIDIA FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Ponte della Fabbrica, 3/A I-35031 Abano Terme (PD)
(740) Công ty TNHH Lê & Lê
Tầng G, 49 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) 03, 05, 10.

---

(116) 1235874
(822) 002979359 IT
(176) 10 năm
(540)

HYDEAL-D

(156) 04.12.2034
(831) 25.05.2021 VN

(732) FIDIA FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Ponte della Fabbrica, 3/A I-35031 Abano Terme (PD)
(740) Dr. Kunz-Hallstein Rechtsanwälte Galeriestrasse 6a 80539 München

(511) 01, 03, 05.

---

(116) 1234930
(176) 10 năm
(540)

SEVENFRIDAY

(156) 20.11.2034
(831) 23.11.2021 VN

(732) SEVENFRIDAY AG (CH)
Staffelstrasse 10 CH-8045 Zürich
(740) Troesch, Scheidegger, Werner AG Patent- und Markenanwälte Schwäntenmos 14 Zumikon CH-8126

(511) 03, 08, 09, 12, 16, 18, 20, 25, 28, 32, 43.

---

(116) 1235503
(822) 2014-081019 JP
(176) 10 năm
(540)

FROZENIX

(156) 15.12.2034
(831) 06.07.2021 VN

(732) JAPAN LIFELINE CO., LTD. (JP)
2-20, Higashishinagawa 2-chome, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002
(740) TANAKA Shinichiro
c/o NAKAMURA & PARTNERS Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

(511) 10.

---

(116) 0845697A

(176) 10 năm

(540)

(511) 03, 05.

(156) 11.01.2035
(831) 08.05.2022 VN

(531) 02.09.00; 26.03.00; 26.11.00; 27.05.00

(732) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD

(740) Baker & McKenzie LLP
280 Bishopsgate London EC2M 4RB

---

(116) 0489196
(822) 614 523 FR
(176) 10 năm
(540)

RIVADOUCE

(511) 03, 05.

(156) 12.11.2034

(732) RIVADIS HOLDING (FR)
Immeuble Le Saint Louis, 9 Rue Marcel Sembat F-44100 NANTES

(740) ATLANTIP
39 rue du calvaire de Grillaud F-44100 Nantes

---

(116) 0489728
(176) 10 năm
(540)

DA VINCI

(511) 14.

(156) 10.12.2034

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL S.A. (CH)
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne - Fribourg

(740) Richemont International SA
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue, Genève

---

(116) 0489832
(822) 2253/960/1984 HU
(176) 10 năm
(540)

EGIS

(156) 07.12.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(511) 01, 05, 30, 31.

---

(116) 0489840
(822) 3409 C/84 IT
(176) 10 năm
(540)

NORMIX

(156) 05.12.2034

(732) ALFASIGMA S.P.A. (IT)
Via Ragazzi del 99, 5 I-40133 BOLOGNA (BO)
(740) BUGNION S.P.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 BOLOGNA

(511) 05.

---

(116) 0490110
(176) 10 năm
(540)

Hochland

(156) 07.12.2034

(732) HOCHLAND SE (DE)
Kemptener Str. 17 88178 Heimenkirch/Allgäu
(740) LORENZ SEIDLER GOSSEL RECHTSANWÄLTE PATENTANWÄLTE PARTNERSCHAFT MbB
Widenmayerstr. 23 80538 München

(511) 29.

---

(116) 0490798A
(822) 681 264 US
(176) 10 năm
(540)

THYMOGLOBULINE

(156) 29.01.2035

(732) GENZYME CORPORATION (US)
450 Water Street Cambridge MA 02141
(740) CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 Paris

(511) 05.

---

(116) 0490842
(822) 22 845 C/84 IT
(176) 10 năm
(540)

LIVING

(156) 28.01.2035

(732) BTICINO S.P.A. (IT)
Viale Borri, 231 I-21100 VARESE (VA)
(740) Studio La Ciura
Via Francesco Sforza, 3 I-20122 Milano

(511) 09.

---

(116) 0490987
(176) 10 năm
(540)

ALKORFOL

(156) 08.01.2035

(732) RENOLIT SE (DE)
Horchheimer Str. 50 67547 Worms
(740) Dr. Arndt Ellwanger, Ellwanger & Baier Patentanwälte
Friedrichsplatz 9 68165 Mannheim

(511) 17.

---

(116) 0494595
(822) 18 289 C/85 IT
(176) 10 năm
(540)

RIMOLDI

(156) 30.05.2035

(732) RIMOLDI & CF S.R.L. (IT)
Corso C. Colombo 46 I-21013 GALLARATE (VARESE)
(740) Silvia Grazioli c/o BUGNION SPA
Viale Lancetti 17 I-20158 Milano

(511) 07, 26.

---

(116) 0491201A
(176) 10 năm
(540)

OXYPHAN

(156) 21.12.2034

(732) SOLVENTUM INTELLECTUAL PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Building 275, 2510 Conway Avenue East Maplewood MN 55144
(740) VOSSIUS & PARTNER PATENTANWÄLTE RECHTSANWÄLTE MBB
Siebertstrasse 3 81675 München

(511) 10.

---

(116) 0491275
(176) 10 năm
(540)

BACTOSOL

(156) 14.01.2035

(732) ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11 CH-4153 Reinach

(511) 01.

---

(116) 0491350
(176) 10 năm
(540)

INVENTUM

(156) 10.01.2035

(732) KONINKLIJKE FABRIEK INVENTUM B.V. (NL)
Galvanibaan 5 NL-3439 MG NIEUWEGEIN
(740) ANAQUA SERVICES
5 rue Marx Dormoy F-64000 PAU

(511) 09, 10, 11.

---

(116) 0491694
(176) 10 năm
(540)

BALLY

(156) 11.12.2034

(732) BALLY SCHUHFABRIKEN AG (CH)
Via Industria 1 CH-6987 Caslano
(740) Jacobacci & Partners S.p.a.
Via Senato 8 I-20121 Milano

(511) 01, 02, 03, 04, 07, 09, 10, 11, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 26, 28.

---

(116) 0291585
(176) 10 năm
(540)

Jaguar

(156) 03.12.2034

(732) JAGUAR LAND ROVER LIMITED (GB)
Abbey Road, Whitley Coventry CV3 4LF
(740) CMS Cameron McKenna Nabarro Olswang LLP
Cannon Place, 78 Cannon Street London EC4N 6AF

(511) 03.

---

(116) 0292027
(176) 10 năm
(540)

Phyris

(156) 14.12.2034

(732) DR. GRANDEL GMBH (DE)
Pfladergasse 7-13 86150 Augsburg
(740) Patent- und Rechtsanwälte ULLRICH & NAUMANN Partnerschaftsgesellschaft mbB
Schneidmühlstraße 21 69115 Heidelberg

(511) 03.

---

(116) 0292238
(176) 10 năm
(540)

Stannacid

(156) 21.12.2034

(732) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG KOMMANDITGESELLSCHAFT (LIMITED PARTNERSHIP) (DE)
Erasmusstr. 20 10553 Berlin

(511) 01.

---

(116) 0412035
(176) 10 năm
(540)

Waldrich Siegen

(156) 09.12.2034

(732) WALDRICH SIEGEN WERKZEUGMASCHINEN GESELLSCHAFT MBH (DE)
Eisenhüttenstraße 21 57074 Siegen
(740) Feder Walter Ebert Partnerschaft von Patentanwälten mbB
Achenbachstraße 59 40237 Düsseldorf

(511) 07, 08.

---

(116) 0412096

(176) 10 năm
(540)

STYROLUX

(156) 11.12.2034
(831) 28.07.1995 VN

(732) INEOS STYROLUTION EUROPE GMBH (DE)
Mainzer Landstr. 50 60325 Frankfurt
(740) Patentanwälte Isenbruck Bösl Hörschler PartG mbB
Seckenheimer Landstr. 4 68163 Mannheim

(511) 01.

---

(116) 0412830
(176) 10 năm
(540)

RAPS

(156) 20.12.2034

(732) RAPS GMBH & CO. KG (DE)
Adalbert-Raps-Strasse 1 95326 Kulmbach
(740) TEAL Rechtsanwälte PartG mbB
Widenmayerstr. 10 80538 München

(511) 01, 30.

---

(116) 0414858

(176) 10 năm
(540)

UNIMOG

(156) 14.12.2034

(732) DAIMLER TRUCK AG (DE)
Fasanenweg 10 70771 Leinfelden-Echterdingen

(511) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 32, 33, 34.

---

(116) 0415322

(176) 10 năm
(540)

EFEMOLINE

(156) 06.05.2035

(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

(511) 05.

---

(116) 0643936

(176) 10 năm
(540)

JACK WOLFSKIN

(156) 01.06.2035

(732) Jack Wolfskin Ausrüstung für Draussen GmbH & Co. KGaA (DE)
Jack Wolfskin Kreisel 1 65510 Idstein/Taunus

(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 18, 22, 25, 28.

---

(116) 0634504
(822) VR 375 C/94 IT
(176) 10 năm
(540)

LA SPORTIVA

(156) 28.12.2034

(732) LA SPORTIVA S.P.A. (IT)
Via Ischia, 2 I-38030 ZIANO DI FIEMME (TN)

(740) Dr. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
Via Meravigli 16 I-20123 MILANO

(511) 18, 25, 28.

---

(116) 0637083

(156) 03.01.2035

(176) 10 năm
(540)

novopress

(732) NOVOPRESS GMBH PRESSEN UND PRESSWERKZEUGE & CO. KG (DE)
1, Scharnhorststrasse, 41460 Neuss

(740) dompatent - Partnerschaft von Patentanwälten und Rechtsanwälten mbB
Deichmannhaus am Dom, Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

(511) 07, 08.

---

(116) 0629313

(156) 16.11.2034

(176) 10 năm
(540)

TALERT

(732) SOHO FLORDIS INTERNATIONAL SWITZERLAND SA (CH)
Via Mulini CH-6934 Bioggio

(740) Ginsana SA C/- Axis Global Pty Limited
PO Box 1284 Double Bay NSW 1360

(511) 05.

---

(116) 0629524

(156) 30.12.2034

(176) 10 năm
(540)

OPTIFIX

(732) ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11 CH-4153 Reinach

(511) 01.

---

(116) 0633933

(176) 10 năm
(540)

ARTIFORT

(511) 20.

(156) 16.03.2035

(732) JAMI B.V. (NL)
Van Leeuwenhoekweg 20 NL-5482 TK SCHIJNDEL
(740) Octrooibureau Vriesendorp & Gaade B.V.
Koninginnegracht 19 NL-2514 AB The Hague

---

(116) 0634082

(176) 10 năm
(540)

PANTECTA

(511) 05.

(156) 15.02.2035

(732) TAKEDA GMBH (DE)
Byk-Gulden-Str. 2 78467 Konstanz
(740) Troutman Pepper Locke LLP
c/o IP Services NYC, 875 Third Avenue New York NY 10022

---

(116) 0634103

(176) 10 năm
(540)

VIACCESS

(511) 09, 37, 38, 42.

(156) 26.12.2034

(732) VIACCESS (FR)
Tour Egée, 9-11 allée de l'Arche F-92400 Courbevoie
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2, rue Sarah Bernhardt, CS 90017 92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) 0630035
(822) MI 5318 C/94 IT
(176) 10 năm
(540)

OKI

(156) 28.12.2034

(732) DOMPE' FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via San Martino 12 I-20122 MILANO (MI)
(740) Simone Verducci Galletti c/o BUGNION S.P.A.
Viale Lancetti 17 I-20158 MILANO

(511) 05.

---

(116) 0629525
(176) 10 năm
(540)

OPTISAL

(156) 30.12.2034

(732) ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11 CH-4153 Reinach

(511) 02.

---

(116) 0639073
(822) 967 860 FR
(176) 10 năm
(540)

DANONE

(156) 06.01.2035

(732) COMPAGNIE GERVAIS DANONE (FR)
17 boulevard Haussmann F-75009 PARIS
(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van Buerenplein 21A NL-2595 DA Den Haag

(511) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42.

---

(116) 0630887A

(156) 20.12.2034

(176) 10 năm
(540)

BONAPLATIN

(732) BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)
One Baxter Parkway Deerfield Illinois 60015
(740) Potter Clarkson AB
Riddargatan 10 SE-114 35 Stockholm

(511) 05.

---

(116) 0630888A

(156) 20.12.2034

(176) 10 năm
(540)

PLATINOVO

(732) BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)
One Baxter Parkway Deerfield Illinois 60015
(740) Potter Clarkson AB
Riddargatan 10 SE-114 35 Stockholm

(511) 05.

---

(116) 0630892

(156) 30.12.2034

(176) 10 năm
(540)

AquaSafe

(732) TETRA GMBH (DE)
Herrenteich 78 49324 Melle
(740) Friedrich Graf von Westphalen & Partner
Kaiser-Joseph-Straße 284 79098 Freiburg

(511) 01.

---

(116) 0630893
(176) 10 năm
(540)

TetraMin

(511) 31.

(156) 30.12.2034

(732) TETRA GMBH (DE)
Herrenteich 78 49324 Melle
(740) Friedrich Graf von Westphalen & Partner
Kaiser-Joseph-Straße 284 79098 Freiburg

---

(116) 0631051
(176) 10 năm
(540)

WALKMAN

(511) 09.

(156) 22.12.2034
(732) SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo 108-0075
(740) Novagraaf Switzerland SA
Chemin de l'Echo 3 CH-1213 Onex

---

(116) 0631361
(176) 10 năm
(540)

VITA-CIMENT

(511) 03.

(156) 10.02.2035

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS

---

(116) 0628701
(176) 10 năm
(540)

EXOMUC

(511) 05.

(156) 12.12.2034

(732) BOUCHARA-RECORDATI (FR)
Tour Hekla, 52 avenue du Général de Gaulle F-92800 PUTEAUX
(740) Gilbey Legal
43 Boulevard Haussmann F-75009 Paris

---

(116) 0631098
(822) 52 076 C/88 IT
(176) 10 năm
(540)

MOROSO

(511) 20.

(156) 17.02.2035
(831) 03.03.2011 VN

(732) MOROSO S.P.A. (IT)
Via Nazionale, 60 I-33010 CAVALICCO DI TAVAGNACCO (UD)
(740) GLP SRL
Viale Europa Unita, 171 I-33100 UDINE (UD)

---

(116) 0632416
(176) 10 năm
(540)

ACTIVENT

(511) 09, 24, 25.

(156) 19.01.2035

(732) W.L. GORE & ASSOCIATES GMBH (DE)
Hermann-Oberth-Strasse 22 85640 Putzbrunn
(740) Michael Daubenmerkl
W.L. Gore & Associates GmbH, Hermann-Oberth-Strasse 22 85640 Putzbrunn

---

(116) 0632418
(176) 10 năm
(540)

PRECLUDE

(511) 10.

(156) 19.01.2035

(732) W.L. GORE & ASSOCIATES GMBH (DE)
Hermann-Oberth-Strasse 22 85640 Putzbrunn
(740) Emily A. Bayton
Faegre Drinker Biddle & Reath LLP, 1144 15th Street, suite 3400 Denver CO 80202

---

(116) 0628971
(822) 281 866 FR
(176) 10 năm
(540)

TOUPRET

(511) 19.

(156) 21.12.2034

(732) TOUPRET SA (FR)
24, rue du 14 Juillet F-91100 CORBEIL-ESSONNES
(740) FLV ASSOCIES
10 avenue de Messine F-75008 PARIS

---

(116) 0629022

(176) 10 năm
(540)

PRIMUS

(511) 03.

(156) 18.11.2034

(732) FIT GMBH (DE)
Am Werk 9 02788 Zittau OT Hirschfelde
(740) Patent- und Rechtsanwälte ULLRICH & NAUMANN PartG mbB
Schneidmühlstraße 21 69115 Heidelberg

---

(116) 0631770

(176) 10 năm
(540)

SAFIZYM

(511) 01, 05.

(156) 17.02.2035
(831) 17.11.1999 VN

(732) LESAFFRE ET COMPAGNIE (SOCIÉTÉ ANONYME) (FR)
41 rue Etienne Marcel F-75001 PARIS
(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON Cedex 03

---

(116) 0630779
(176) 10 năm
(540)

ISACORD

(511) 23.

(156) 24.12.2034

(732) Amann & Söhne GmbH & Co. KG (DE)
Hauptstr. 1 74357 Bönnigheim
(740) Anwaltskanzlei Meissner & Meissner
Hohenzollerndamm 89 14199 Berlin

---

(116) 0283279B
(176) 10 năm
(540)

RIPERCOL

(511) 05.

(156) 06.05.2034

27.05.01
(732) ELANCO UK AH LIMITED (GB)
Form 2 Bartley Way, Bartley Wood Business Park Hook RG27 9XA
(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 2265 L-1022 Luxembourg

---

(116) 0291952A
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 11.12.2034

02.01.05; 02.01.25
(732) MM MEYER MARKENVERWALTUNG & CO (CH)
Antonigasse 4 CH-5620 Bremgarten

---

(116) 0413893
(822) 178 862 FR
(176) 10 năm
(540)

CARITA
PARIS

(511) 03, 21, 26.

(156) 28.02.2035

25.05.02; 26.01.01; 26.01.20; 26.01.24; 27.05.01
(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 PARIS

---

(116) 0414853
(176) 10 năm
(540)

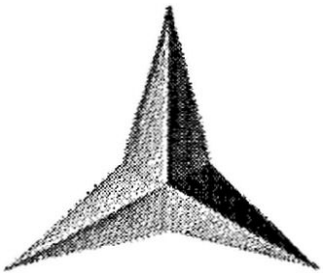

(511) 07, 12.

(156) 14.12.2034

01.01.01; 01.01.02; 01.01.08; 26.15.07; 26.15.25

(732) MERCEDES-BENZ GROUP AG (DE)
Mercedesstrasse 120 70372 Stuttgart

---

(116) 0414856
(176) 10 năm
(540)

(511) 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 32, 33, 34.

(156) 14.12.2034

01.01.01; 01.01.02; 01.01.08; 26.01.01; 26.01.04; 26.01.13; 26.01.14

(732) MERCEDES-BENZ GROUP AG (DE)
Mercedesstrasse 120 70372 Stuttgart

---

(116) 0643935

(176) 10 năm
(540)

(511) 18, 22, 25, 28.

(156) 01.06.2035
(831) 16.07.2003 VN

(531) 03.06.01; 03.06.03

(732) 1529250 (DE)
Jack Wolfskin Kreisel 1 65510 Idstein/Taunus
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(116) 0631230
(176) 10 năm
(540)

(156) 15.12.2034

(531) 19.03.01; 19.03.03; 19.11.01; 27.05.01

(732) ROC OPCO LLC (US)
200 Madison Avenue, 18th Floor New York NY 10016
(740) Dyan Finguerra-DuCharme
Pryor Cashman LLP, 7 Times Square New York NY 10036

(511) 03.

---

(116) 0633130
(176) 10 năm
(540)

(156) 09.12.2034

(531) 26.07.15; 26.07.25; 27.01.01; 27.05.01

(732) DEICHMANN SE (DE)
Deichmannweg 9 45359 Essen
(740) KLAKA Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Delpstr. 4 81679 München

(511) 18, 25.

---

(116) 0633663
(822) M94 2615 AE
(176) 10 năm
(540)

(156) 16.12.2034

(531) 05.03.06; 05.03.14; 26.05.01; 27.05.01; 29.01.03
(591) vert et blanc.
(732) EMIL SZÁNTÓ (50%) (AE)
2211 Abu Dhabi Gate Tower 1 Al Reem Island

(511) 03, 05.

---

(116) 0632650
(822) MI 6498 C/94 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 08, 14, 21, 34.

(156) 30.01.2035

(531) 24.09.01; 24.09.02; 26.04.01; 27.05.01; 27.07.01

(732) RICHARD GINORI S.R.L. (IT)
Viale Giulio Cesare, 50 I-50019 SESTO FIORENTINO (FIRENZE)
(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY 1 Bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie

---

(116) 0632677
(176) 10 năm
(540)

PREBENA

(511) 06, 07, 16.

(156) 24.01.2035

(531) 25.03.01; 27.05.01

(732) PREBENA WILFRIED BORNEMANN GMBH & CO. KG (DE)
Seestrasse 20 63679 Schotten
(740) advotec. Patent- und Rechtsanwaltspartnerschaft mbB
Georg-Schlosser-Straße 6 35390 Giessen

---

(116) 0632720
(176) 10 năm
(540)

uhlsport

(511) 25.

(156) 06.02.2035

(531) 27.05.01

(732) UHLSPORT GMBH (DE)
Klingenbachstr. 3 72336 Balingen
(740) Prinz & Partner, Patentanwälte Rechtsanwälte
Rundfunkplatz 2 80335 München

---

(116) 0632940
(822) 01218 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 28.03.2035
(831) 29.05.2006 VN

(531) 26.01.01; 26.01.06; 27.01.01; 27.05.17

(732) NORTHEAST PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
Kunminghu Street, Shenyang Economic and Technological Development Zone
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(116) 0634811
(176) 10 năm
(540)

Productronica

(511) 16, 35, 41, 42.

(156) 20.03.2035
(831) 27.12.2003 VN

(531) 27.05.01

(732) Messe München GmbH (DE)
Am Messesee 2 81829 München
(740) Mitscherlich, Patent- und Rechtsanwälte PartmbB
Karlstrasse 7 80333 München

---

(116) 0633785
(176) 10 năm
(540)

KÜHN

(511) 09, 42.

(156) 24.02.2035

(531) 20.05.07; 26.04.04; 27.01.01; 27.05.01; 29.01.04; 29.01.06

(732) KÜHN CONTROLS AG (DE)
Gräfenhäuser Str. 14 75305 Neuenbürg

---

(116) 0630205
(176) 10 năm
(540)

(511) 10.

(156) 05.12.2034

(531) 26.11.03; 27.05.01

(732) CODAN MEDIZINISCHE GERÄTE GMBH (DE)
Stig Husted-Andersen Straße 11 23738 Lensahn
(740) RAFFAY & FLECK Patentanwälte
Stephansplatz 2-6 20354 Hamburg

---

(116) 0630298
(176) 10 năm
(540)

(511) 22, 23, 24, 25, 40, 41.

(156) 08.12.2034

(531) 26.04.01; 26.11.03; 26.11.12; 27.05.01; 29.01.04
(591) blue.
(732) CELC DEVELOPPEMENT (FR)
15 rue du Louvre F-75001 Paris
(740) ARDAN
18 avenue de l'Opéra F-75001 PARIS

---

(116) 0630464
(822) 18 143 C/87 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 03.02.2035

(531) 26.04.01; 26.04.02; 26.04.08; 27.05.01

(732) MACPI S.P.A. - PRESSING DIVISION (IT)
via Piantada 9/D I-25036 PALAZZOLO SULL'OGLIO
(740) PGA S.p.A.
Via Mascheroni, 31 I-20145 MILANO

---

(116) 0637082
(176) 10 năm
(540)

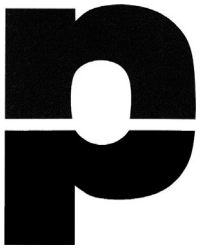

(511) 07, 08.

(156) 03.01.2035

(531) 27.05.01; 27.05.21; 29.01.01; 29.01.06; 29.01.08
(591) noir, rouge et blanc.
(732) NOVOPRESS GMBH PRESSEN UND PRESSWERKZEUGE & CO. KG (DE)
1, Scharnhorststrasse, 41460 Neuss
(740) dompatent - Partnerschaft von Patentanwälten und Rechtsanwälten mbB
Deichmannhaus am Dom, Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

---

(116) 0630759
(176) 10 năm
(540)

(511) 14.

(156) 12.12.2034

(531) 24.01.05; 24.01.15; 27.05.01
(732) HENRI SANDOZ & FILS SA (CH)
rue du Môle 1 CH-2000 Neuchâtel
(740) Eversheds Sutherland (International) LLP
Two New Bailey Square, 6 Stanley Street Salford M3 5GX

---

(116) 0630767
(176) 10 năm
(540)

(511) 14.

(156) 12.01.2035

(531) 01.01.01; 01.01.08; 24.09.02; 26.13.25; 27.05.01
(732) SWATCH AG (SWATCH SA) (SWATCH LTD.) (CH)
Nicolas G. Hayek Strasse 1 CH-2502 Biel/Bienne
(740) THE SWATCH GROUP SA (THE SWATCH GROUP AG) (THE SWATCH GROUP LTD.)
Faubourg du Lac 6 CH-2502 BIENNE

---

(116) 0630768
(176) 10 năm
(540)

Kalla

(511) 14.

(156) 13.12.2034

(531) 27.05.01

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL S.A. (CH)
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne - Fribourg
(740) Richemont International SA
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue, Genève

---

(116) 0637267
(176) 10 năm
(540)

VORWERK

(511) 03, 07, 09, 11, 16, 37.

(156) 11.01.2035

(531) 26.01.01; 26.01.03; 26.01.06; 26.02.01; 27.05.01

(732) VORWERK INTERNATIONAL AG (CH)
Verenastrasse 39 CH-8832 WOLLERAU
(740) Hogan Lovells International LLP
Alstertor 21 20095 Hamburg

---

(116) 0629379
(176) 10 năm
(540)

VUARNET
FRANCE

(511) 09.

(156) 21.12.2034

(531) 26.01.01; 26.01.04; 26.01.10; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.04; 29.01.06
(591) bleu, blanc et rouge.
(732) SPOROPTIC POUILLOUX SA (FR)
12 cours Albert 1er F-75008 Paris
(740) IPSIDE
Tour TRINITY, 1 Bis Esplanade de la Défense, CS 60356 F-92035 PARIS LA DEFENSE CEDEX

---

(116) 0629512

(176) 10 năm

(540)

(511) 30, 33.

(156) 17.01.2035

(531) 26.01.01; 27.05.01; 27.05.02

(732) FREIXENET, S.A. (ES)
C/ Joan Sala, 2 E-08770 SANT SADURNI D'ANOIA (BARCELONA)

(740) HERRERO & ASOCIADOS
Edificio Aqua Calle Agustín de Foxá, 4-10 E-28036 Madrid

---

(116) 0629538

(176) 10 năm

(540)

(511) 29.

(156) 30.12.2034

(531) 03.01.14; 03.01.15; 27.05.01

(732) WWF-WORLD WIDE FUND FOR NATURE (FORMERLY WORLD WILDLIFE FUND) (CH)
Rue Mauverney 28 CH-1196 Gland

---

(116) 0629605

(176) 10 năm

(540)

(511) 07.

(156) 25.11.2034

(531) 15.07.01; 27.05.01

(732) KELLER HCW GMBH (DE)
Carl-Keller-Straße 2-10 49479 Ibbenbüren

(740) Busse & Busse Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Großhandelsring 6 49084 Osnabrück

---

(116) 0636102
(176) 10 năm
(540)

(511) 07, 08, 09, 36, 42.

(156) 22.12.2034

(531) 26.04.02; 27.05.01

(732) OSKAR FRECH GMBH + CO (DE)
32, Schorndorfer Strasse, 73614 SCHORNDORF
(740) Patentanwälte Ruff, Wilhelm, Beier, Dauster & Partner mbB
Kronenstraße 30 70174 Stuttgart

---

(116) 0629969

(176) 10 năm
(540)

Michel Laurent

(511) 33.

(156) 13.01.2035
(831) 26.02.2013 VN

(531) 27.05.01

(732) MIP METRO GROUP INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (DE)
Metro-Strasse 1 40235 Düsseldorf

---

(116) 0630007
(822) TO 2950 C/94 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 12.

(156) 22.12.2034

(531) 27.05.01

(732) STELLANTIS EUROPE S.P.A. (IT)
Corso Giovanni Agnelli 200 I-10135 Torino
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(116) 0624595
(822) 45 883 C/88 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 19.

(156) 07.10.2034

(531) 26.01.05; 27.05.01

(732) MATCO S.R.L. (IT)
Via Quadrelli 69 I-37055 RONCO ALL'ADIGE (VR)
(740) Stefano PAJOLA
c/o EUREKA, Via Lanza 40-44 I-36100 VICENZA (VI)

---

(116) 0630987
(822) MI 5921 C/93 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 17.01.2035

(531) 27.05.01

(732) MAX MARA FASHION GROUP S.R.L. (IT)
Via Pietro Giannone, 10 I-10121 TORINO
(740) AVV. FRANCESCO TERRANO
Viale Ciro Menotti, 21 I-41121 MODENA (MO)

---

(116) 0620467

(176) 10 năm
(540)

(511) 39.

(156) 01.07.2034
(831) 30.07.2004 VN

(531) 26.04.02; 26.11.02; 27.01.01; 27.05.01; 27.05.22; 29.01.01; 29.01.06
(591) Red and white.
(732) DENTRESSANGLE (FR)
30 bis rue Sainte Hélène F-69002 LYON
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(116) 0825213

(176) 10 năm

(540)

BUSINESS SOFTWARE ALLIANCE

(511) 16, 41, 42.

(156) 05.01.2034

(831) 11.07.2006 VN

(732) BSA BUSINESS SOFTWARE ALLIANCE, INC. (US)
20F St., N.W., Suite 800 Washington, DC 20001

(740) Marie A. Lavalleye Covington & Burling LLP
850 Tenth Street NW, One CityCenter Washington DC 20001

---

(116) 0834693

(176) 10 năm

(540)

(511) 25.

(156) 28.06.2034

(531) 24.15.01; 26.03.23

(732) JINJIANGSHI CHAODA XIEFU YOUXIAN GONGSI (CN)
Huzhong Gongyequ, Chendai, Jingiangshi Fujian 362200

(740) Quanzhou Zhongmin Trademark Agency Co.,Ltd.
Room 1901, Building 8, Donghai Taihe Plaza,Fenghai, Road, Fengze District Quanzhou Fujian

---

(116) 0843477

(822) 304 36 467.3/03 AT

(176) 10 năm

(540)

DEL MAR

(511) 03.

(156) 22.12.2034

(831) 06.09.2005 VN

(732) WERNER BALDESSARINI (AT)
Lebenbergweg 47 A-6370 Kitzbühel

(740) Mäurer + Wirtz GmbH & Co. KG
Zweifaller Straße 120 52224 Stolberg

---

(116) 0843595
(176) 10 năm
(540)

PRENEWEL

(511) 05.

(156) 05.01.2035

(732) KRKA, TOVARNA ZDRAVIL, D.D., NOVO MESTO (SI)
Šmarješka cesta 6 SI-8000 Novo mesto

---

(116) 0843626
(176) 10 năm
(540)

TORAMIDE

(511) 05.

(156) 28.12.2034

(732) SWISS PHARMA INTERNATIONAL AG (CH)
Lindenstrasse 22 CH-8008 Zurich

---

(116) 0841853
(176) 10 năm
(540)

LOVE IN PARIS

(511) 03.

(156) 30.12.2034

(732) PUIG FRANCE (FR)
65/67 avenue des Champs-Elysées F-75008 PARIS

---

(116) 0832549
(176) 10 năm
(540)

FernBlock

(511) 01.

(156) 16.06.2034
(831) 08.01.2018 VN

(732) INDUSTRIAL FARMACEUTICA CANTABRIA, S.A. (ES)
Carretera de Cazoña-Adarzo, s/n E-39011 SANTANDER
(740) Jesús Rodríguez Oca
Juan Hurtado de Mendoza, 9 - Oficina 507 E-28036 Madrid

---

(116) 0857327
(176) 10 năm
(540)

Philippe STARCK

(156) 23.12.2034

(732) PHS GENERAL DESIGN SCA (LU)
31, rue du Fort Elisabeth L-1463 Luxembourg
(740) France HARMONIE
31, rue du Fort Elisabeth L-1463 LUXEMBOURG

(511) 03, 08, 09, 11, 12, 14, 15, 18, 20, 21, 24, 25, 28, 29, 30, 32, 37, 42, 43.

---

(116) 0857488
(176) 10 năm
(540)

CNC

(156) 29.04.2035
(531) 27.05.01

(732) CHANGCHENG ELECTRICAL GROUP ZHEJIANG TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Hutou Industrial Zone, Liushi Town,Yueqing Clty Zhejiang Province
(740) WENZHOU ZHONGCHI INTELLECTUAL PROPERTY CO.,LTD.
Room 3504,Huameng Business Palace, No.2, Station Avenue, Lucheng District, Wenzhou City Zhejiang Province

(511) 09.

---

(116) 0861432
(176) 10 năm
(540)

RIU

(156) 15.12.2034

(732) RIU HOTELS, S.A. (ES)
Laud s/n - Riu Center, Las Maravillas, Playa de Palma E-07610 Palma de Mallorca (Baleares)
(740) ELZABURU
Miguel Ángel, 21 E-28010 Madrid

(511) 43.

---

(116) 0847313
(176) 10 năm
(540)

(511) 09, 11, 16.

(156) 26.11.2034

(531) 19.03.03; 19.03.04; 26.15.11; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.06
(591) Red and white.Each two-tone side of this three dimensional mark is subdivided into a red zone and a white zone, in the following proportions: two thirds for the red zone, one third for the white zone.
(732) LEGRAND SNC (FR)
128, ave du Maréchal de Lattre-de-Tassigny F-87000 LIMOGES
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(116) 0847669
(822) 1064555 NL
(176) 10 năm
(540)

PURIDIN

(511) 01.

(156) 06.04.2035

(732) CENTRIENT PHARMACEUTICALS NETHERLANDS B.V. (NL)
Alexander Fleminglaan 1 NL-2613 AX Delft
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

---

(116) 0852632

(176) 10 năm
(540)

BARTINGTON

(511) 09.

(156) 17.03.2035
(831) 19.04.2016 VN

(732) BARTINGTON HOLDINGS LIMITED (GB)
Unit 10, Thorney Leys Business Park Witney, Oxfordshire OX28 4GG
(740) Penningtons Manches Cooper LLP
9400 Garsington Road, Oxford Business Park Oxford OX4 2HN

---

(116) 0848077

(176) 10 năm

(540)

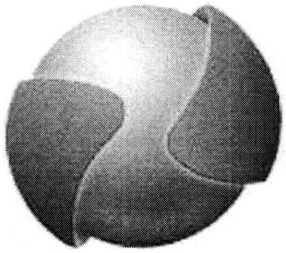

(511) 05.

(156) 13.04.2035
(831) 26.04.2007 VN

(531) 01.05.23; 26.15.01

(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

---

(116) 0849489

(176) 10 năm

(540)

FAVRE LEUBA

(511) 14, 18, 25.

(156) 03.09.2034

(531) 27.05.01

(732) SILVERCITY BRANDS AG (CH)
Allerheiligenstrasse 30 Grenchen CH-2540

(740) WEINMANN ZIMMERLI
Apollostrasse 2, Postfach 1021 CH-8032 Zürich

---

(116) 0854034

(176) 10 năm

(540)

ARMOLIPID

(511) 05.

(156) 14.12.2034
(831) 29.05.2013 VN

(732) ROTTAPHARM SPA (IT)
Galleria Unione, 5 I-20122 Milano

(740) HGF B.V.
Gedempt Hamerkanaal 257 NL-1021 KP Amsterdam

---

(116) 0854071
(176) 10 năm
(540)

TRUE COLOR

(511) 16.

(156) 28.02.2035

(531) 27.05.01

(732) TRUECOLOR STATIONERY CO., LTD. (CN)
No. 889, Yanwubei Road, Qiandeng Town, Kunshan City Jiangsu

(740) BEIJING VOSON INT'L INTELLECTUAL PROPERTY ATTORNEY CO., LTD.
Room L408, Xinjiegaohe Building, No.3, Xinjiekou North Street, Xicheng District 100035 Beijing

---

(116) 0854095
(822) 1057789 BE
(176) 10 năm
(540)

SCHREDER

(511) 09, 11.

(156) 03.12.2034

(732) SCHREDER, SOCIÉTÉ ANONYME (BE)
Rue de Lusambo 67 B-1190 Bruxelles

(740) Bureau Gevers S.A.
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) 0854419

(176) 10 năm
(540)

DOTZ

(511) 06, 07, 12.

(156) 03.12.2034
(831) 25.11.2009 VN

(732) ALCAR WHEELS GMBH (AT)
Leobersdorfer Straße 24 A-2552 Hirtenberg

(740) Dr. Rafael Duda
Breite Straße 4 41460 Neuss

---

(116) 0854420

(176) 10 năm
(540)

ENZO

(511) 06, 07, 12.

(156) 03.12.2034
(831) 26.11.2009 VN

(732) ENZO LEICHTMETALLRÄDER GMBH (DE)
Industriestrasse 4-6 53721 Siegburg
(740) Dr. Rafael Duda
Breite Straße 4 41460 Neuss

---

(116) 0857686

(176) 10 năm
(540)

DAVIDOFF

(511) 09, 16, 30.

(156) 24.05.2035

(732) ZINO DAVIDOFF SA (CH)
Sternengasse 18 CH-4051 Basel
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) 0862467

(176) 10 năm
(540)

(511) 09, 16, 35, 41, 42.

(156) 20.12.2034

(531) 26.04.02; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.24

(732) HEARST MAGAZINES NETHERLANDS B.V. (NL)
Zuidpark, Spaklerweg 52 NL-1114 AE Amsterdam-Duivendrecht

---

(116) 0849124
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 30.03.2035

(531) 27.05.01

(732) GUANGDONG JINKANG INVESTMENT CO., LTD. (CN)
The third floor of the first floor of Building 10, Compound 354 Xingang Middle Road, Haizhu District Guangzhou
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(116) 0859783
(176) 10 năm
(540)

Klemm-tight

(511) 06, 17.

(156) 23.12.2034

(531) 29.01.01
(591) Red, black, white.
(732) FRÜHAUF, Gesine (DE)
Mittelstraße 26 63589 Linsengericht
(740) Stoffregen, Hans-Herbert, PA
Friedrich-Ebert-Anlage 11b 63450 Hanau

---

(116) 0859785
(176) 10 năm
(540)

(511) 06, 17.

(156) 23.12.2034

(531) 25.05.03; 26.11.09; 27.05.01; 29.01.13
(591) Red, blue, white.
(732) 1304753 (DE)
Mittelstraße 26 63589 Linsengericht
(740) Stoffregen, Hans-Herbert, PA
Friedrich-Ebert-Anlage 11b 63450 Hanau

---

(116) 0850783

(176) 10 năm

(540)

ROTEAS

(511) 05.

(156) 29.03.2035

(831) 26.11.2009 VN

(732) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku
Tokyo 103-8426

(740) WENPING & CO.
8th Fl., Wenping Kanda Bldg., 6-7, Kanda Kajicho 3-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 101-0045

---

(116) 0850908

(822) 1065795 BE

(176) 10 năm

(540)

(511) 16, 41, 42.

(156) 26.04.2035

(531) 26.01.05; 26.01.08; 26.01.19; 26.01.24; 26.11.12; 27.05.01; 27.07.01

(732) GS1, ASSOCIATION INTERNATIONALE SANS BUT LUCRATIF (BE)
Avenue Louise 523 B-1050 Ixelles

(740) BUREAU GEVERS S.A.
Intellectual Property House, Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) 0850909

(822) 1065797 BE

(176) 10 năm

(540)

GS1

(511) 16, 41, 42.

(156) 26.04.2035

(732) GS1, ASSOCIATION INTERNATIONALE SANS BUT LUCRATIF (BE)
Avenue Louise 523 B-1050 Ixelles

(740) Bureau Gevers S.A., Intellectual Property House
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) 0855501
(822) 768610 NL
(176) 10 năm
(540)

BOLS

(511) 29, 30, 32, 33.

(156) 21.03.2035
(831) 23.03.2018 VN

(732) LUCAS BOLS AMSTERDAM B.V. (NL)
Paulus Potterstraat 12 NL-1071 CZ Amsterdam
(740) NLO Shieldmark B.V.
Anna van Buerenplein 21A NL-2595 DA Den Haag

---

(116) 0855629
(176) 10 năm
(540)

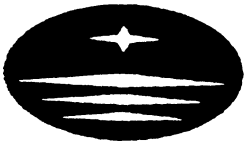

(511) 11.

(156) 15.03.2035
(531) 01.01.01; 01.01.09; 26.01.02; 26.01.13; 26.01.24

(732) XIAMEN TOPSTAR CO., LTD. (CN)
5th Floor, No. 777 Rd. TongFu, Xike Town, Tong'an District Xiamen
(740) Xiamen Besthold Intellectual Property Office
Floor 18, No.9 South Lianhua Road, Siming District Xiamen

---

(116) 0855630
(176) 10 năm
(540)

TOPSTAR

(511) 11.

(156) 15.03.2035

(732) XIAMEN TOPSTAR CO., LTD. (CN)
5th Floor, No. 777 Rd. TongFu, Xike Town, Tong'an District Xiamen
(740) Xiamen Besthold Intellectual Property Office
Floor 18, No.9 South Lianhua Road, Siming District Xiamen

---

(116) 0858796

(176) 10 năm

(540)

RYŁKO

(511) 25.

(156) 10.12.2034
(831) 25.09.2015 VN

(531) 26.04.18; 27.05.01; 29.01.12
(591) Dark navy-blue and light beige.
(732) "BRAWO" SPÓŁKA Z OGRANICZONĄ ODPOWIEDZIALNOŚCIĄ (PL)
ul. Dworcowa 19 PL-34-130 Kalwaria Zebrzydowska
(740) Krzysztof Wasilewski
ul. Twarda 4 PL-00-105 Warszawa

---

(116) 0845189

(176) 10 năm

(540)

Caraamber

(511) 02, 30, 31, 32.

(156) 07.12.2034
(732) MICH. WEYERMANN GMBH & CO. KG (DE)
Brennerstraße 17-19 96052 Bamberg
(740) Keil & Schaafhausen Patentanwälte PartGmbB
Bockenheimer Landstraße 25 60325 Frankfurt am Main

---

(116) 0845511

(176) 10 năm

(540)

(511) 19.

(156) 28.02.2035

(531) 01.01.01; 07.15.05; 26.04.09; 27.05.01; 28.03.00
(732) NEWPEARL GROUP CO., LTD (CN)
1st Floor, No. 18, Taobo Avenue, Huaxia Ceramics, Plaza, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City Guangdong
(740) SUNSHINE INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY
Room 0429, Guoying 01 Building, Xizhimen nanxiaojie Xichengqu 100035 Beijing

---

(116) 0845653
(176) 10 năm
(540)

Carared

(156) 07.12.2034

(732) MICH. WEYERMANN GMBH & CO. KG (DE)
Brennerstraße 17-19 96052 Bamberg
(740) Keil & Schaafhausen Patentanwälte PartGmbB
Bockenheimer Landstraße 25 60325 Frankfurt am Main

(511) 02, 30, 31, 32.

---

(116) 0845654
(176) 10 năm
(540)

Caraaroma

(156) 07.12.2034

(732) MICH. WEYERMANN GMBH & CO. KG (DE)
Brennerstraße 17-19 96052 Bamberg
(740) Keil & Schaafhausen Patentanwälte PartGmbB
Bockenheimer Landstraße 25 60325 Frankfurt am Main

(511) 02, 30, 31, 32.

---

(116) 0845655
(176) 10 năm
(540)

Carawheat

(156) 07.12.2034

(732) MICH. WEYERMANN GMBH & CO. KG (DE)
Brennerstraße 17-19 96052 Bamberg
(740) Keil & Schaafhausen Patentanwälte PartGmbB
Bockenheimer Landstraße 25 60325 Frankfurt am Main

(511) 02, 30, 31, 32.

---

(116) 0850343

(176) 10 năm

(540)

CORDIANT

(511) 12, 35, 37.

(156) 07.12.2034

(831) 22.09.2011 VN

(732) JOINT STOCK COMPANY "CORDIANT" (RU)
ul. Sovetskaya 69 RU-150003 Yaroslavl

(740) Bogdanov Andrey Vital'evich
VCPU Patent agency, box 6 RU-111539 Moscow

---

(116) 0850464

(176) 10 năm

(540)

TYREX

(511) 12, 35, 37.

(156) 26.11.2034

(831) 26.05.2010 VN

(531) 26.11.02; 27.05.01

(732) JOINT STOCK COMPANY "CORDIANT" (RU)
ul. Sovetskaya 69 RU-150003 Yaroslavl

(740) Bogdanov Andrey Vital'evich
VCPU Patent agency, box 6 RU-111539 Moscow

---

(116) 0846083

(176) 10 năm

(540)

(511) 05.

(156) 22.09.2034

(531) 26.01.02; 26.01.18; 27.05.01; 27.05.24

(732) ZHEJIANG APELOA KANGYU PHAMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 333, Jiangnan Road, Hengdian, Dongyang City Zhejiang Province

(740) ZHEJIANG ZHENGDA TRADEMARK OFFICE CO., LTD
Room 502, Building No.1, Xicheng District Commercial Building (Zhongtian MCC), No.2, Youzhi Lane, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

---

(116) 0846112
(176) 10 năm
(540)

Narada

(511) 09.

(156) 18.03.2035
(831) 17.10.2011 VN

(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG NARADA POWER SOURCE CO., LTD. (CN)
9th Floor, Building A, No. 50, Zijinghua Road Zhejiang Province
(740) Tranfan Law Office
Rm 1201, Xian Dai Zhi Ye BLD.(West), NO.42, Wen Hui RD., Xia Cheng Dist., HangZhou 310004 ZheJiang

---

(116) 0845373
(822) 2004/01920 GB
(176) 10 năm
(540)

GELCLAIR

(511) 05.

(156) 07.12.2034
(831) 19.12.2005 VN

(732) VENTURE LIFE GROUP PLC (GB)
Venture House, Arlington Square, Downshire Way, Bracknell Berkshire RG12 1WA
(740) Simmons & Simmons LLP
CityPoint, One Ropemaker Street London EC2Y 9SS

---

(116) 0846529
(822) 951974 AU
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 08.12.2034
(831) 23.01.2017 VN

(531) 21.01.13; 26.01.17; 26.01.18; 27.01.01; 27.07.01
(732) 1847 WINERY (SA) PTY LTD (AU)
35 Church Road, Rowland Flat South Australia 5352
(740) Madderns Patent & Trade Mark Attorneys
GPO Box 2752 Adelaide SA 5001

---

(116) 0494393
(176) 10 năm
(540)

(511) 01, 04, 06, 14, 19, 39, 40.

(156) 29.01.2035

26.04.01; 26.04.03; 26.04.08
(732) AVISTA OIL AG (DE)
Bahnhofstraße 82 31311 UETZE
(740) Gramm, Lins & Partner Patent- und Rechtsanwälte PartGmbB
Theodor-Heuss-Straße 1 38122 Braunschweig

---

(116) 0495383
(176) 10 năm
(540)

FESTO

(511) 06, 07, 09, 10, 11, 17, 20, 28.

(156) 06.03.2035

27.05.01

(732) FESTO SE & CO. KG (DE)
Ruiter Str. 82 73734 Esslingen
(740) Patentanwälte Magenbauer & Kollegen Partnerschaft mbB
Plochinger Straße 109 73730 Esslingen

---

(116) 0490058
(822) 711 504 BE
(176) 10 năm
(540)

JEAN D'AVÈZE

(511) 03.

(156) 28.12.2034

(531) 27.05.01; 27.05.11
(732) LUSINE BRUXELLES (BE)
Chaussée de La Hulpe, 181 / boîte 7 B-1170 Bruxelles
(740) Pascal LEDUC
Chaussée de Waterloo, 880 B-1000 Bruxelles

---

(116) 0488409
(822) 23 171 C/83 IT
(176) 10 năm
(540)

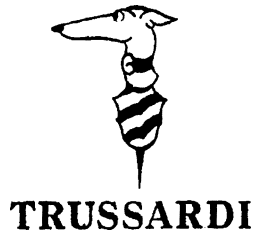

(156) 23.10.2034

03.01.08; 03.01.16; 24.01.03; 24.01.15; 24.01.18
(732) TRUSSARDI MILANO S.P.A. (IT)
Via Santa Barbara 11 I-12051 Alba (CN)
(740) Bird & Bird Società tra Avvocati S.r.l.
Via Porlezza 12 I-20123 Milano (MI)

(511) 08, 09, 16, 20, 21, 24.

---

(116) 0489865
(822) 708 866 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 17.12.2034

(531) 27.05.01
(732) BELLE ETOILE (FR)
8 rue Lincoln F-75008 PARIS
(740) Cabinet MEYER & Partenaires
Espace Européen de l'Entreprise, 2 rue de Dublin F-67300 SCHILTIGHEIM

(511) 05, 09, 14, 16, 20, 21, 23, 24, 28.

---

(116) 0490920
(176) 10 năm
(540)

(156) 24.01.2035

(531) 27.05.01; 27.05.02
(732) CCC.EU SP. Z O. O. (PL)
Strefowa 6 PL-59-101 Polkowice
(740) Kroher Strobel Rechts- und Patentanwälte PartmbB
Bavariaring 20 80336 München

(511) 25.

---

(116) 0491342
(176) 10 năm
(540)

(156) 28.01.2035

(531) 26.11.02; 26.11.06; 26.11.09; 26.11.12; 27.05.01

(732) JOSEF SEIBEL SCHUHFABRIK GMBH (DE)
Gebrüder-Seibel-Straße 7-9 76846 Hauenstein
(740) Geskes Patent- und Rechtsanwälte
P.O. Box 51 06 28 50942 Köln

(511) 25.

---

(116) 0889571
(176) 10 năm
(540)

TRI-MAX

(156) 25.11.2034

(732) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG KOMMANDITGESELLSCHAFT (LIMITED PARTNERSHIP) (DE)
Erasmusstr. 20 10553 Berlin

(511) 01.

---

(116) 0846963
(176) 10 năm
(540)

GLIBETIC

(156) 28.12.2034

(732) SWISS PHARMA INTERNATIONAL AG (CH)
Lindenstrasse 22 CH-8008 Zurich

(511) 05.

---

(116) 0847012

(176) 10 năm
(540)

CHATEAU RAUZAN-SEGLA

(156) 06.12.2034
(831) 05.11.2007 VN

(732) CHATEAU RAUZAN-SEGLA (FR)
Château Rauzan-Segla F-33460 MARGAUX
(740) Chanel SARL Intellectual Property Department
Quai du Général-Guisan 24 CH-1204 Genève

(511) 33.

---

(116) 0851713
(176) 10 năm
(540)

UPTOP

(156) 07.04.2035

(531) 27.05.01

(732) FUJIAN UPTOP TRADING CO., LTD. (CN)
18/F, Zhongfu Plaza, No. 92 Dongjie Road, Fuzhou Fujian

(511) 18, 25, 35.

---

(116) 0847268

(176) 10 năm
(540)

(156) 18.11.2034
(831) 19.05.2011 VN

(531) 25.01.06; 25.01.09; 27.01.01

(732) FAIRE GETRÄNKE GMBH & CO. KG (DE)
Böcklerstraße 31 38102 Braunschweig
(740) Martin Rath
Kaiserpassage 6 Reutlingen 72764

(511) 32.

---

(116) 0852110
(822) 1064307 NL
(176) 10 năm
(540)

PURIDROX

(156) 06.04.2035

(732) CENTRIENT PHARMACEUTICALS NETHERLANDS B.V. (NL)
Alexander Fleminglaan 1 NL-2613 AX Delft
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

(511) 01.

---

(116) 0846704
(176) 10 năm
(540)

(156) 18.02.2035

(531) 26.01.18; 27.05.01

(732) SIG COMBIBLOC SERVICES AG (CH)
Laufengasse 18 CH-8212 Neuhausen am Rheinfall
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 20.

---

(116) 0851651
(822) 78533081 US
(176) 10 năm
(540)

(156) 11.01.2035
(831) 31.01.2013 VN

(531) 03.07.03; 25.01.09; 26.04.07; 27.05.01; 27.05.02
(732) AVIAGEN INC (US)
920 Explorer Boulevard NW Hunstville AL 35806
(740) Groom Wilkes & Wright LLP
The Haybarn, Upton End Farm Business Park, Meppershall Road, Shillington Hitchin, Hertfordshire SG5 3PF

(511) 31.

---

(116) 0856185
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 12.05.2035

(531) 27.05.01

(732) ZHEJIANG HKE RELAY CO., LTD. (CN)
Yunlongzhen, Yinzhouqu Ningbo, Zhejiang 315135

(740) Ningbo Quanfang Intellectual Property Co., ltd.
Rm 19-10, Building 007, No. 359 Yuesheng Road, Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang Province

---

(116) 0851675
(822) 2004/07731 SE
(176) 10 năm
(540)

BilgMon

(511) 09.

(156) 30.03.2035
(831) 18.06.2008 VN

(732) BRANNSTROM SWEDEN AB (SE)
Uddevallagatan 14 SE-416 70 Göteborg

(740) Bergenstråhle & Partners AB
Box 17704 SE-118 93 Stockholm

---

(116) 0861067
(176) 10 năm
(540)

CAMRY

(511) 09, 10.

(156) 24.01.2035

(531) 27.05.01

(732) ZHONGSHAN CAMRY ELECTRONIC COMPANY LIMITED (CN)
Baishawan Industrial Park, Qiwan Road, East District, Zhongshan Guangdong

(740) Chofn Intellectual Property
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(116) 0847071
(176) 10 năm
(540)

EDOUARD ARTZNER

(156) 24.11.2034

(732) FEYEL & ARTZNER (FR)
Rue Jean Pierre Clause F-67300 SCHILTIGHEIM
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16 rue du Général Foy F-75015 PARIS

(511) 29, 30, 31.

---

(116) 0866989
(176) 10 năm
(540)

TWIN

(156) 10.05.2035

(732) ZWILLING J.A. HENCKELS AG (DE)
Grünewalder Straße 14-22 42657 Solingen

(511) 08, 11, 21.

---

(116) 0865887
(822) 2004719575 RU
(176) 10 năm
(540)

BIOSYNCHRON

(156) 20.12.2034
(831) 09.09.2013 VN

(732) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOST'YU "LABORATORIYA SOVREMENNOGO ZDOROV'YA" (RU)
ul. Khimzavodskaia, 11/20 Novosibirskaia obl. RU-633004 Berdsk

(511) 05.

---

(116) 0865888
(822) 2004719578 RU
(176) 10 năm
(540)

CLEARWAYS

(156) 20.12.2034
(831) 27.11.2013 VN
(732) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOST'YU "LABORATORIYA SOVREMENNOGO ZDOROV'YA" (RU)
ul. Khimzavodskaia, 11/20
Novosibirskaia obl. RU-633004 Berdsk

(511) 05.

---

(116) 0872557

(176) 10 năm
(540)

(156) 28.02.2035
(531) 26.04.09; 26.04.18; 27.05.01; 27.05.15
(732) FRANKE TECHNOLOGY AND TRADEMARK LTD (CH)
Sonnenbergstrasse 9 CH-6052 Hergiswil
(740) LBP Lemcke, Brommer & Partner Patentanwälte mbB
Siegfried-Kühn-Str. 4 76135 Karlsruhe

(511) 06, 11, 21.

---

(116) 0866487
(176) 10 năm
(540)

(511) 01, 02, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 16, 17, 18, 20, 21, 22, 25, 27, 34, 35, 37, 38, 39, 40, 41, 42.

(156) 01.10.2034
(831) 21.12.2015 VN
(531) 24.17.01; 25.01.06; 27.05.01; 29.01.03; 29.01.04; 29.01.06
(591) Blue, white, green.The word POINT and the letter S are in white; the separating dot is in green; the word POINT and the letter S are enclosed within two blue title blocks.
(732) POINT S FRANCE (FR)
9 rue Curie F-69006 LYON
(740) Fiducial Legal By Lamy
24 rue de Berri F-75008 PARIS

---

(116) 1278617
(176) 10 năm
(540)

(511) 09, 42.

(156) 20.11.2034
(531) 26.01.04; 26.01.18; 27.05.24; 29.01.13
(591) White, orange and silver.
(732) TRUMPF SE + CO. KG (DE)
Johann-Maus-Straße 2 71254 Ditzingen
(740) EISENFÜHR SPEISER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Gollierstrasse 4 80339 München

---

(116) 0863903
(176) 10 năm
(540)

(511) 12, 28.

(156) 17.12.2034
(531) 27.05.01; 27.05.02
(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 I-41100 Modena
(740) Dr. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

---

(116) 0868767
(176) 10 năm
(540)

HÜBNER

(511) 12, 17, 22.

(156) 27.12.2034

(531) 27.05.01
(732) Hübner GmbH & Co. KG (DE)
Heinrich-Hertz-Straße 2 34123 Kassel
(740) Patentanwälte Walther Hinz Bayer PartGmbB
Heimradstrasse 2 34130 Kassel

---

(116) 0868768
(176) 10 năm
(540)

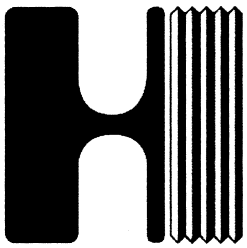

(511) 12, 17, 22.

(156) 27.12.2034

(531) 25.07.21; 27.05.01
(732) 1305805 (DE)
Heinrich-Hertz-Straße 2 34123 Kassel
(740) Patentanwälte Walther Hinz Bayer PartGmbB
Heimradstrasse 2 34130 Kassel

---

(116) 0870138
(176) 10 năm
(540)

NATURICA

(511) 03.

(156) 26.04.2035

(732) RICA S.P.A. (IT)
Contrada Valcorrente s.n. I-95032 BELPASSO (CT)
(740) EURO TRADEMARK ITALIA S.R.L.
Via Bergamo, 12 I-20135 Milano

---

(116) 0864356
(822) 2004/06249 SE
(176) 10 năm
(540)

DIDRIKSONS

(156) 23.02.2035
(831) 25.04.2012 VN

(732) DIDRIKSONS REGNKLÄDER AB (SE)
Prognosgatan 8 SE-504 64 Borås
(740) Zacco Sweden AB
Box 5581 SE-114 85 Stockholm

(511) 25.

---

(116) 0865366
(176) 10 năm
(540)

(156) 12.04.2035
(531) 04.05.02; 04.05.03; 26.01.01; 26.01.14

(732) SAVE THE CHILDREN ASSOCIATION (CH)
Rue de la Coulouvrenière 29 CH-1204 Genève
(740) Baker & McKenzie LLP
280 Bishopsgate London EC2M 4AG

(511) 03, 04, 06, 08, 09, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 26, 28, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45.

---

(116) 0868898
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.12.2034
(531) 28.01.00

(732) IRAN KHODRO COMPANY (IR)
14Km, Karadj road Tehran
(740) VAKILI, SAEED
Samand Build. No.5, Iseikco, Paykan Shahr, 14th Km of Tehran_Karadj Highway Tehran

(511) 12, 35, 37, 39, 42.

---

(116) 0891071
(176) 10 năm
(540)

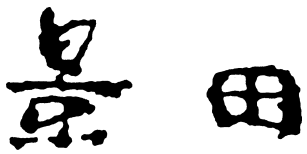

(511) 11, 30, 32.

(156) 19.11.2034

(531) 28.03.00

(732) SHENZHEN DAINTY INDUSTRY CO., LTD (CN)
3/F No. 3 Building Longjing Zhuguang Industrial Estate, Nanshan District Shenzhen, Guangdong Province 518055

(740) STANDARD PATENT & TRADEMARK AGENT LTD
RM. 810-815, Yinzuo Int'l Bldg, No 1056 Shennan Boulevard Shenzhen 518040

---

(116) 1248240
(176) 10 năm
(540)

NATUZZI EDITIONS

(511) 20, 35.

(156) 16.12.2034

(732) NATUZZI S.P.A. (IT)
Via Iazzitiello, 47 Santeramo in Colle (BA)

(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 Roma

---

(116) 1248252
(176) 10 năm
(540)

BAXALTA

(511) 05, 09, 10, 16, 38, 41, 44.

(156) 25.02.2035

(732) BAXALTA INCORPORATED (US)
1200 Lakeside Drive Bannockburn IL 60015

(740) Troutman Pepper Locke LLP
c/o IP Services NYC, 875 Third Avenue New York NY 10022

---

(116) 1248286
(176) 10 năm
(540)

HAGANE

(156) 27.03.2035

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577

(511) 28.

---

(116) 1263677
(822) 2014-078984 JP
(176) 10 năm
(540)

OG Wellness Technologies

(156) 11.11.2034

(531) 27.05.01
(732) OG WELLNESS TECHNOLOGIES CO., LTD. (JP)
1835-7 Miyoshi, Naka-ku, Okayama-City Okayama-ken 703-8261
(740) HARAKENZO WORLD PATENT & TRADEMARK
Daiwa Minamimorimachi Building, 2-6, 2-chome Kita, Tenjinbashi, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0041

(511) 10, 11, 12, 20, 28, 37, 44.

---

(116) 1314338
(822) 013090618 DE
(176) 10 năm
(540)

FREUDENBERG

(156) 18.12.2034

(531) 26.04.06; 26.07.20; 29.01.04
(591) Middle blue and dark blue.
(732) FREUDENBERG SE (DE)
Hoehnerweg 2-4 69469 Weinheim
(740) Dr. Sigrid Ripper
Höhnerweg 2-4 69469 Weinheim

(511) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45.

---

(116) 1263373
(176) 10 năm
(540)

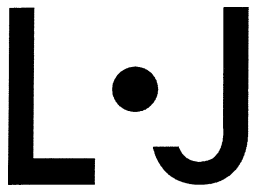

(511) 03, 09, 10, 14, 18, 20, 24, 25, 35.

(156) 17.12.2034

(531) 24.17.02; 27.05.01
(732) EXELITE S.P.A. (IT)
Viale John Ambrose Fleming 17 I-41012 Carpi (MO)
(740) BRUNACCI & PARTNERS S.r.l.
Via Pietro Giardini 625 I-41125 MODENA

---

(116) 1254010
(176) 10 năm
(540)

READYTUBE

(511) 01, 05.

(156) 06.05.2035

(732) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt

---

(116) 1254134
(822) 4020140086783 KR
(176) 10 năm
(540)

(511) 11.

(156) 08.01.2035
(531) 27.05.01; 27.05.02; 27.05.25; 29.01.12
(591) Orange, green and blue."co" of "coway" is in orange, "ay" is in blue, and "w" is changed from orange to blue gradationally, and thus the middle of "w" is in green.
(732) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro Yugu-eup, Gongju Choongcheongnam-do
(740) C&S PATENT AND LAW OFFICE
7th Floor, Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-Gu 135-971 Seoul 135-971

---

(116) 1254162
(822) 2015-000424 JP
(176) 10 năm
(540)

O P T I S L I C K

(511) 12.

(156) 09.02.2035
(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577
(740) TSUJIMOTO Kazuyoshi Tsujimoto Law and Patent Firm
Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2 chome, Chuo-Ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(116) 1258997
(822) 77851026 US
(176) 10 năm
(540)

TIME LINE THERAPY

(511) 41.

(156) 05.06.2035
(732) T & A JAMES 2019 SPENDTHRIFT TRUST DATED JUNE 18, 2019, ALSO KNOWN AS T&A JAMES 2019 SPENDTHRIFT TRUST DATED JUNE 18, 2019 (US)
1459 Grub Stake Circle Henderson HI 89014
(740) Martin E. Hsia, 32,471 Cades Schutte LLP
1000 Bishop Street, 12th Floor Honolulu HI 96813

---

(116) 1272645
(176) 10 năm
(540)

NUTRAMUNITY

(156) 17.12.2034

(732) ALGALIF ICELAND EHF. (IS)
Bogatrod 10 IS-262 Reykjanesbaer
(740) Bryn Aarflot AS
Stortingsgata 8 N-0161 OSLO

(511) 01, 03, 05, 29, 30, 32.

---

(116) 1272648
(822) 1663451 AU
(176) 10 năm
(540)

CROWN TOWERS

(156) 22.12.2034

(732) CROWN MELBOURNE LIMITED (AU)
8 Whiteman Street Southbank VIC 3006
(740) Ashurst Australia
Level 26, 181 William Street Melbourne VIC 3000

(511) 35, 36, 37, 39, 41, 43, 44.

---

(116) 1272909
(822) 1664220 AU
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.02.2035

(531) 26.04.04; 26.04.18; 26.04.24

(732) AUSTRALIAN BULLION COMPANY (NSW) PTY LTD (AU)
8 Meeks Rd MARRICKVILLE NSW 2204
(740) FB Rice Pty. Ltd
Level 23, 44 Market Street Sydney NSW 2000

(511) 14, 35, 36, 40.

---

(116) 1253651
(822) 86384464 US
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 20.10.2034
(831) 18.12.2019 VN

(531) 26.04.18
(732) SOYLENT NUTRITION, INC. (US)
777 S. Alameda Street, 2nd Floor Los Angeles CA 90021
(740) Philip L. Nulud
Buchalter, a Professional corporation, 1000 Wilshire Boulevard, Suite 1500 Los Angeles CA 90017

---

(116) 1253766
(822) 2015-009980 JP
(176) 10 năm
(540)

TRANSINO

(511) 03, 05.

(156) 05.02.2035
(831) 26.08.2015 VN

(732) DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
3-14-10 Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-8234
(740) TANIYAMA Takashi
c/o OFUSA AND TANIYAMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE, AKASAKA-KOYO Bldg., 4th floor, 1 - 4 - 6, Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(116) 1254277
(822) 15946110; 15946564; 15946601 CN
(176) 10 năm
(540)

ZTE
Tomorrow never waits

(511) 09, 38, 42.

(156) 19.03.2035

(531) 27.05.10
(732) ZTE CORPORATION (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park Nanshan District, Shenzhen
(740) Kangxin Partners, P.C.
Floor 16, Tower A, InDo Building, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(116) 1254300
(822) 01287184 KR
(176) 10 năm
(540)

PAUL POIRET

(156) 29.04.2035

(732) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)
449, Dosan-Daero, Gangnam-gu Seoul
(740) Lee, Gill Sang
17F, Jeongdong Building, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518

(511) 03, 18, 25.

---

(116) 1274034
(176) 10 năm
(540)

TOYOTA

(156) 03.03.2035
(531) 27.05.17
(732) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi Aichi-ken 471-8571
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

(511) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45.

---

(116) 1279464
(822) 2015-021387 JP
(176) 10 năm
(540)

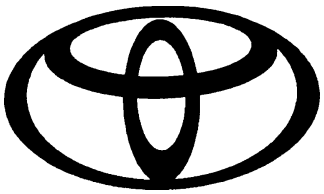

(156) 23.03.2035
(531) 26.01.02; 26.01.03; 26.01.06
(732) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi Aichi-ken 471-8571
(740) ONDA MAKOTO
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

(511) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45.

---

(116) 1270747
(822) UK00003086628 GB
(176) 10 năm
(156) 18.12.2034
(732) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill, Pangbourne Reading RG8 7QR

(511) 01, 04.

---

(116) 1221892
(822) 2014720481 RU
(176) 10 năm
(540)

(156) 22.07.2034
(531) 27.05.24; 29.01.13
(591) Light orange, dark orange, black, light gray and dark gray.
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY GAZPROM NEFT (RU)
Kab. 2401, Ch.Pom. 1N, Liter A, Dom 3-5, Pochtamtskaya Ulitsa RU-190000 ST PETERSBURG
(740) Mikhail Stetsenko
Deloitte Consulting LLC, 38 Sredniy prospect, bldg. 1 RU-199004 St. Petersburg

(511) 01, 04, 12, 16, 25, 35, 41.

---

(116) 1274423A
(176) 10 năm
(540)

(156) 19.01.2035
(831) 12.06.2019 VN
(531) 26.11.00
(732) AEA INTERNATIONAL HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
8 Changi Business Park Ave 1, #07-53 ESR BizPark @ Changi (South Tower) Singapore 486018
(740) RODYK IP
80 Raffles Place, #32-01 UOB Plaza 1 Singapore 048624

(511) 05, 10, 35, 36, 39, 41, 42, 43, 44, 45.

---

(116) 1274940
(822) 86510819 US
(176) 10 năm
(540)

CARAVAN

(511) 39, 41.

(156) 17.03.2035
(831) 11.04.2018 VN

(732) CARAVAN TOURS, INC. (US)
1515 S Grove, #4027 Barrington IL 60011
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX
Tầng 5, Tòa nhà Toserco, số 273 phố Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

(116) 1271546
(822) 86488969 US
(176) 10 năm
(540)

FLAGSHIP

(511) 39, 43.

(156) 31.12.2034
(831) 15.04.2016 VN

(732) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, MD 8B503 Fort Worth TX 76155
(740) Eric J. Maiers Greenberg Traurig, LLP
77 W. Wacker Drive, Suite 3100 Chicago IL 60601

---

(116) 1271565
(822) 1424820 AU
(176) 10 năm
(540)

(511) 29, 30, 35, 43.

(156) 14.01.2035
(831) 17.07.2025 VN

(531) 26.01.03; 26.01.18; 27.05.08; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.13; 27.05.15; 27.05.17; 29.01.12
(732) GRILL'D IP PTY LTD (AU)
C/- Deloitte Private Pty Ltd, Level 9, 550 Bourke Street Melbourne VIC 3000
(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
Level 15, 1 Nicholson Street MELBOURNE VIC 3000

---

(116) 1271838
(822) RN2014C000422 IT
(176) 10 năm
(540)

NATURAVERDE

(511) 03, 05, 35.

(156) 09.12.2034

(732) SO.DI.CO. S.R.L. (IT)
Via Lorenzo Mascheroni 31 I-20145 MILANO (MI)
(740) BUGNION S.P.A
Via Valentini, 11/15 I-47922 RIMINI (RN)

---

(116) 1271844
(822) 2014-093450 JP
(176) 10 năm
(540)

SPEEDA

(511) 09, 16, 41.

(156) 12.12.2034
(831) 26.12.2016 VN

(732) UZABASE, INC. (JP)
2-5-2 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005
(740) KIRIYAMA Hiroshi
c/o NOMOTO & KIRIYAMA, Terao Building 7th Floor, 8-4, Nishi-Shinbashi 2-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) 1276660
(176) 10 năm
(540)

LacteboosT

(511) 30.

(156) 11.03.2035

(732) TAKASAGO KORYO KOGYO KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)
37-1, Kamata 5-chome, Ota-ku Tokyo 144-8721
(740) KUGA Takahiro
c/o Shiga International Patent Office, Gran Tokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

---

(116) 1272039
(822) 14 4 122 784 FR
(176) 10 năm
(540)

FIGARO

(156) 19.01.2035

(732) SOCIETE DU FIGARO (FR)
23-25, rue de Provence PARIS F-75009
Bénédicte WAUTELET
(740) SOCIETE DU FIGARO, 14 Boulevard HAUSSMANN F-75009 PARIS

(511) 03, 09, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 28, 35, 39, 41, 43.

---

(116) 1244485
(176) 10 năm
(540)

NUTRI UP

(156) 27.01.2035

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey

(511) 29, 30, 32.

---

(116) 1244523
(176) 10 năm
(540)

MANGRIT

(156) 15.01.2035

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(116) 1249495
(176) 10 năm
(540)

BRILA

(156) 26.01.2035

(531) 27.05.08; 27.05.17
(732) PANSURFACE CO., LTD. (JP)
5-2-19, Juso-higashi, Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-0023
(740) Okeno IP Professionals, PAC
Dojima NS Bldg. 3F, 2-1-18, Dojima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0003

(511) 01, 03.

---

(116) 1249538
(176) 10 năm
(540)

D B B – E X A

(156) 29.01.2035

(732) NIKKISO CO., LTD. (JP)
4-20-3, Ebisu, Shibuya-ku Tokyo 150-6022
(740) Dennemeyer & Associates S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

(511) 10.

---

(116) 1249539
(176) 10 năm
(540)

D-FAS

(156) 29.01.2035

(732) NIKKISO CO., LTD. (JP)
4-20-3, Ebisu, Shibuya-ku Tokyo 150-6022
(740) Dennemeyer & Associates S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

(511) 10.

---

(116) 1272036
(822) 1424822 AU
(176) 10 năm
(540)

Grill'd

(156) 14.01.2035

(531) 27.05.01; 27.05.03; 27.05.13; 29.01.01

(732) GRILL'D IP PTY LTD (AU)
C/- Deloitte Private Pty Ltd, Level 9, 550 Bourke Street Melbourne VIC 3000
(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
Level 15, 1 Nicholson Street MELBOURNE VIC 3000

(511) 29, 30, 35, 43.

---

(116) 1245854
(822) 86592574 US
(176) 10 năm
(540)

ODYSSEY FETA

(511) 29.

(156) 15.04.2035

(732) KLONDIKE CHEESE CO. (US)
W7839 State Road 81 Monroe WI 53566
(740) Juan Antonio Dorantes Sánchez
Anillo Periférico 3720, Jardines del Pedregal, 01900 Álvaro Obregón, México

---

(116) 1246980
(822) 14/4128207 FR
(176) 10 năm
(540)

NOVOTEL

(511) 43.

(156) 03.02.2035

(531) 01.07.06; 27.05.01; 29.01.04
(591) Dark blue (Pantone 2766 C).All the elements of the trademark are in dark blue (Pantone 2766C).
(732) ACCOR (FR)
82 rue Henri Farman F-92130 Issy-les-Moulineaux
(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY, 1 Bis, Place de la Défense F-92400 Courbevoie

---

(116) 1247024
(822) 013394366 SE
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 26.03.2035

(531) 26.03.01; 26.03.05; 26.03.24; 26.15.09

(732) ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Södertälje
(740) DENNEMEYER & ASSOCIATES S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(116) 1232244
(822) 13919772 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 18, 24, 25.

(156) 09.12.2034
(531) 24.09.07; 27.05.10; 28.03.00
(732) JIANGSU DEESHA PRINCESS CULTURAL AND CREATIVE INDUSTRIES CO., LTD. (CN)
No.217, Kaifa West Road, Hanjiang District, Yangzhou Jiangsu Province
(740) Yangzhou Qiming Shangbiao Shiwusuo Youxian Gongsi
Wuye Yongfang, No.1, Songcheng Mingdu, No.59, Taizhou Road, Yangzhou City, Jiangsu Province

---

(116) 1248075
(176) 10 năm
(540)

MESA

(511) 05, 06.

(156) 05.12.2034
(531) 27.05.17
(732) MESA ITALIA S.R.L. (IT)
Via Dell'Artigianato 35/37 I-25039 Travagliato (BS)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Piazza della Vittoria, 11 I-25122 BRESCIA

---

(116) 1248104
(176) 10 năm
(540)

Music Flower

(511) 03.

(156) 30.03.2035
(531) 27.05.17
(732) GUANGDONG QINCAI COSMETICS TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
5/F, Chengxing Industrial Bldg., Jieyang Road, Jinyuan Industrial Zone, Shantou City Guangdong Province
(740) BEIJING TIANZUO INTELLECTUAL PROPERTY CO.,LTD.
Room C405, F/4, Guangyi Building, No. 5, Guangyi Street, Guangnei, Xicheng District Beijing City

---

(116) 1259919
(822) VA 2015 00131 DK
(176) 10 năm
(540)

ø s t e r b e r g
ice cream

(156) 03.02.2035

(732) ØSTERBERG ICE CREAM A/S (DK)
Rynkebyvej 243 DK-5350 Rynkeby
(740) Zacco Denmark A/S
Arne Jacobsens Allé 15 DK-2300 Copenhagen S

(511) 29, 30, 35, 43.

---

(116) 1259931
(822) 15089901 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 03.03.2035

(531) 27.05.01

(732) SHANGHAI GENOMICS, INC. (CN)
647 Song Tao Road, No. 5-6, Bldg. 1, Zhangjiang Hi-Tech Park, Pudong New Area Shanghai
(740) SHANGHAI PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE, LLC
435 Guiping Road, Caohejing Hi-Tech Park SHANGHAI 200233

(511) 05.

---

(116) 1239007
(822) 01289085 NL
(176) 10 năm
(540)

JACOBS DOUWE EGBERTS

(156) 10.10.2034

(732) KONINKLIJKE DOUWE EGBERTS B.V. (NL)
Oosterdoksstraat 80 NL-1011 DK Amsterdam
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

(511) 07, 11, 21, 29, 30, 32.

---

(116) 1244171
(822) 2828943; 2828944; 2828945; 2828946
IN
(176) 10 năm
(540)

UNITED PHOSPHORUS LIMITED

(156) 14.11.2034

(732) UPL LTD. (IN)
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (West) Mumbai 400 052, Maharashtra
(740) KRISHNA & SAURASTRI
74-F, Venus, Worli Sea Face Mumbai 400018

(511) 01, 05, 31, 44.

---

(116) 1244215

(176) 10 năm
(540)

Sager + Mack
Leading the way in pumps and filters

(156) 26.01.2035

(531) 24.17.05; 26.01.16; 27.05.09; 27.05.10; 29.01.12
(591) Blue and anthracite.
(732) S + M MACK GMBH (DE)
74532 Ilshofen
(740) Patentanwaltskanzlei Dr. Oancea
Platanenstr. 8 81377 München

(511) 07, 37, 40.

---

(116) 1249137
(822) 2014-102030 JP
(176) 10 năm
(540)

COFFEE & GIFT WITH LINE FRIENDS
LINE café

(156) 19.01.2035

(531) 26.01.18; 26.01.21; 26.01.24; 26.11.01; 26.11.08; 26.11.10
(732) LY CORPORATION (JP)
1-3 Kioicho, Chiyoda-ku Tokyo 102-8282
(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8124

(511) 43.

---

(116) 1264589
(176) 10 năm
(540)

CARDIOACE

(156) 19.12.2034

(732) VITABIOTICS LTD (GB)
1 Apsley Way London NW2 7HF
(740) Kilburn & Strode LLP
Lacon London, 84 Theobalds Road London WC1X 8NL

(511) 05.

---

(116) 1254512
(822) 007467319 DE
(176) 10 năm
(540)

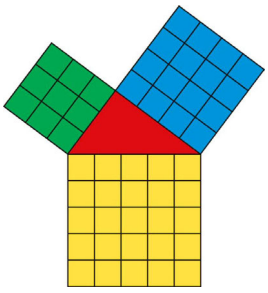

(156) 05.05.2035
(831) 19.11.2018 VN

(531) 19.03.24; 25.07.02; 25.07.03; 26.04.09; 26.07.25; 26.13.25; 29.01.14
(591) Blue, green, yellow and red.
(732) PYTHA LAB GMBH (DE)
Inselstraße 3 63741 Aschaffenburg
(740) Bettinger Scheffelt Müller Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Bavariaring 14 80336 München

(511) 09, 42.

---

(116) 1268474
(822) T1416826D SG
(176) 10 năm
(540)

(156) 09.01.2035

(531) 27.05.08

(732) ONE ANIMATION PTE LTD (SG)
305 Alexandra Road #03-02 Vantage Automotive Centre Singapore 159942
(740) Stobbs
Building 1000, Cambridge Research Park Cambridge CB25 9PD

(511) 09, 28, 41.

---

(116) 1268491
(822) 1515833 AU
(176) 10 năm
(540)

CROWN RESORTS

(511) 35, 36, 39, 41, 43, 44.

(156) 18.12.2034

(732) CROWN MELBOURNE LIMITED (AU)
8 Whiteman Street Southbank VIC 3006
(740) Ashurst Australia
Level 26, 181 William Street Melbourne VIC 3000

---

(116) 1268493
(822) 2014/87896 TR
(176) 10 năm
(540)

(511) 29, 30.

(156) 11.12.2034

(531) 05.03.14; 26.01.18; 29.01.13
(591) Red, yellow and green.
(732) ACEMOGLU GIDA SANAYI VE TIC.LTD.STI. (TR)
2. Organize Sanay Bolgesi Celal Dogan Bulvari Baspinar - Gaziantep
(740) İNKA PATENT DANIŞMANLIK LTD. ŞTİ.
MEHMET AKİF ERSOY MAH. WINGS ANKARA 274. SOKAK A BLOK KAT:13 D:92 YENİMAHALLE ANKARA

---

(116) 1254732
(176) 10 năm
(540)

AIRBORNE

(511) 30.

(156) 10.12.2034

(732) AIRBORNE HONEY LIMITED (NZ)
41 Pennington Street Leeston 7632
(740) P L BERRY & ASSOCIATES
PO Box 1250 Christchurch 8140

---

(116) 1254744
(822) 86350969; 86978914 KR
(176) 10 năm
(540)

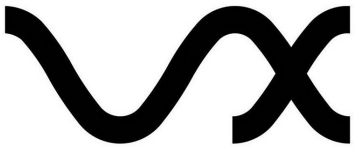

(511) 18, 20, 21, 24, 25.

(156) 27.01.2035

(531) 01.13.01; 01.13.05; 20.05.07; 26.11.12; 26.11.13; 26.11.25
(732) YOUNGONE CORPORATION (KR)
Youngone Holdings Co., Ltd, #159 Mallijae-ro (Manri-dong), Jung-gu Seoul
(740) Jong-Han Oh
23rd Floor, D-Tower (D2), 17 Jongno 3-gil, Jongno-gu Seoul 03155

---

(116) 1248627
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 12.11.2034

(531) 26.01.03; 26.01.16
(732) MEDICALSYSTEM BIOTECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.299 Qiming South Road, Yinzhou District, Ningbo City 315104 Zhejiang Province
(740) Ningbo Zhonghuan Intellectual Property Agency CO.,LTD
Room 2412, No.500 Taikang Middle Road, Shounan Street, Yinzhou District Ningbo

---

(116) 1259564
(822) 86512795 US
(176) 10 năm
(540)

WATCH EDITION

(511) 14.

(156) 23.01.2035

(531) 05.07.13; 05.07.23; 27.05.10
(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(116) 1238693
(822) 012090833 SE
(176) 10 năm
(540)

Rekorderlig Cider - Beautifully Swedish

(156) 10.02.2035

(732) AKTIEBOLAGET ÅBRO BRYGGERI (SE)
SE-598 86 Vimmerby
(740) BRANN AB
PO BOX 3690 Stockholm SE-103 59

(511) 32, 33.

---

(116) 1238741

(176) 10 năm
(540)

(156) 29.01.2035

(531) 01.07.19; 25.07.01; 26.01.05; 29.01.14
(591) Yellow, orange, purple and green.
(732) BASILEA PHARMACEUTICA INTERNATIONAL AG, ALLSCHWIL (CH)
Hegenheimermattweg 167b CH-4123 Allschwil
(740) Jonathan Thwaite Basilea Pharmaceutica International AG, Allschwil
Hegenheimermattweg 167b CH-4123 Allschwil

(511) 05.

---

(116) 1254985
(176) 10 năm
(540)

READYPLATE

(156) 06.05.2035

(732) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt

(511) 01, 05.

---

(116) 1260993
(822) MI2014C010353 GB
(176) 10 năm
(540)

BELSTAFF

(511) 18, 25, 35.

(156) 21.11.2034

(732) BELSTAFF INTERNATIONAL LIMITED (GB)
15 - 19 Britten Street London SW3 3TY
(740) POTTER CLARKSON LLP
Chapel Quarter, Mount Street Nottingham NG1 6HQ

---

(116) 1260994
(822) MI2014C010377 GB
(176) 10 năm
(540)

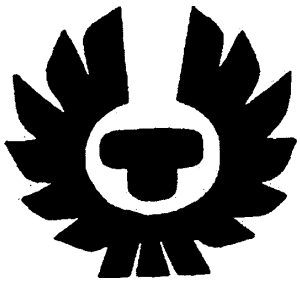

(511) 18, 25, 35.

(156) 21.11.2034

(531) 04.03.20

(732) BELSTAFF INTERNATIONAL LIMITED (GB)
15 - 19 Britten Street London SW3 3TY
(740) POTTER CLARKSON LLP
Chapel Quarter, Mount Street Nottingham NG1 6HQ

---

(116) 1261083
(822) 013609052 GB
(176) 10 năm
(540)

TENDERWORKS

(511) 37.

(156) 05.06.2035

(732) TENDERWORKS (INTERNATIONAL) LIMITED (GB)
18 Whiteladies Road Bristol BS8 2LG
(740) ABEL & IMRAY
Westpoint Building, James Street West Bath BA1 2DA

---

(116) 1255327
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 04.05.2035

(531) 26.04.19; 27.05.10; 29.01.13
(591) Green, blue and red.S in green (PMS 361C); background in blue (PMS 072C); Symarom word in red (PMS 179C).
(732) SYMAROM (ASIA) PTE LTD (SG)
8A Admiralty Street, #07-14 Food Xchange @ Admiralty Singapore 757437

---

(116) 1264447
(176) 10 năm
(540)

BARRIER

(511) 11, 21.

(156) 05.02.2035

(732) AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "BWT BARRIER RUS" (RU)
Building 2, Noginsk-Technopark Territory, Bogorodsky G.O. Noginsk G RU-142400 Moscow Region
(740) Dmitry B. Burmistrov, RF trademark attorney
2-oy Lesnoy pereulok, d. 10, kv. 14 RU-127055 Moscow

---

(116) 1255715
(822) 2015-009981 JP
(176) 10 năm
(540)

(511) 03, 05.

(156) 05.02.2035
(831) 26.08.2015 VN

(531) 25.07.06; 26.01.03; 26.01.06; 26.01.24; 27.05.01
(732) DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
3-14-10 Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-8234
(740) TANIYAMA Takashi
c/o OFUSA AND TANIYAMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE, AKASAKA-KOYO Bldg., 4th floor, 1 - 4 - 6, Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-0052

(116) 1251802
(176) 10 năm
(540)

(511) 09, 41.

(156) 27.11.2034

(531) 01.03.07; 01.03.17; 02.09.04; 24.01.25; 27.05.10; 29.01.12

(591) Black, red and grey.The mark is composed of a shield adorned with a red star along its medial line beneath which the phrase Soul of the Ultimate Nation appears in a stylized font, wherein the initial letters of Soul and Nation, and the final letter of Nation are exaggerated.

(732) WEBZEN INC. (KR)
(Sampyeong-Dong, Pangyo Digital Contents Park B Dong), 242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do

(740) TaeYoung Trademark Office (Misagangbyeon SKYPOLIS) DA-632, 6th Floor, Knowledge-Industry Center, 135, Misagangbyeonhangang-ro, Hanam-si Gyeonggi-do 12902

---

(116) 1260429

(176) 10 năm
(540)

SCAVOLINI

(511) 11, 20, 21, 28, 35.

(156) 16.12.2034
(831) 20.05.2016 VN

(732) SCAVOLINI S.P.A. (IT)
Via Risara, 60/70-74/78 I-61025 Montelabbate (PU)

(740) Racheli S.r.l.
Viale San Michele del Carso, 4 I-20144 Milano (MI)

---

(116) 1257086
(822) 77851033 US
(176) 10 năm
(540)

TIME LINE THERAPY

(156) 05.06.2035
(831) 20.12.2023 VN
(732) T & A JAMES 2019 SPENDTHRIFT TRUST DATED JUNE 18, 2019,
(740) ALSO KNOWN AS T&A JAMES 2019 SPENDTHRIFT TRUST DATED JUNE 18, 2019 (US)
1459 Grub Stake Circle Henderson HI 89014
Martin E. Hsia, 32,471 Cades Schutte LLP
1000 Bishop Street, 12th Floor Honolulu HI 89014

(511) 09.

---

(116) 1268426
(822) 2014-101987 JP
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.12.2034
(531) 27.01.01; 27.01.05; 29.01.12
(591) Red and black.The color of a large triangle-like design is red; the color of a small triangle-like design of front of text and text is black.
(732) ACQUIRE CORP. (JP)
(740) Asakaze 2nd Bldg. 4F, 1-16-9 Sotokanda, Chiyoda-ku Tokyo 101-0021
ISONO Tomihiko
Yamada Line Bld. III 8F, 11-10, Iidabashi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-0072

(511) 09, 41, 42.

---

(116) 1268472
(822) 1132150 AU
(176) 10 năm
(540)

LOKAWAY

(511) 06, 20, 35.

(156) 18.12.2034

(732) LOKAWAY PTY LTD (AU)
36 Southeast Boulevard Pakenham VIC 3810
(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
Level 15, 1 Nicholson Street MELBOURNE VIC 3000

---

(116) 1254881
(176) 10 năm
(540)

GIVENCHY LIVE IRRESISTIBLE

(511) 03.

(156) 04.05.2035

(732) LVMH FRAGRANCE BRANDS (FR)
1 rue Pasquier F-92300 Levallois-Perret
(740) LVMH FRAGRANCE BRANDS
c/o GUERLAIN, Direction Juridique, 125 Rue du Président Wilson F-92300 Levallois-Perret

---

(116) 1255882
(822) 74326980 US
(176) 10 năm
(540)

TIME LINE THERAPY

(511) 41.

(156) 05.06.2035

(732) T & A JAMES 2019 SPENDTHRIFT TRUST DATED JUNE 18, 2019, ALSO KNOWN AS T&A JAMES 2019 SPENDTHRIFT TRUST DATED JUNE 18, 2019 (US)
1459 Grub Stake Circle Henderson HI 89014
(740) Martin E. Hsia, 32,471 Cades Schutte LLP
1000 Bishop Street, 12th Floor Honolulu HI 96813

---

(116) 1256013
(822) 4020140087181 KR
(176) 10 năm
(540)

BUBBLE SOAK

(511) 07.

(156) 23.12.2034

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do

(740) SELIM INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM
10F and 11F, Taewoo Bldg., 285, Gangnamdae-ro, Seocho-gu Seoul 06729

---

(116) 1256015
(822) 2014-106384; 2016-008525 JP
(176) 10 năm
(540)

禅
ZEN

(511) 27.

(156) 07.01.2035
(831) 19.04.2017 VN
(531) 28.03.00

(732) SEKISUI SEIKEI CO., LTD. (JP)
3-23, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-6125

(740) Shin-Ei, P.C.
Toranomon East Building 8F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) 1260623
(822) 201413215 NO
(176) 10 năm
(540)

MOBILE PIPELINE

(511) 06, 20, 39.

(156) 11.05.2035

(732) HEXAGON COMPOSITES ASA (NO)
P.O. Box 836 N-6001 Alesund

(740) Onsagers AS
P.O. Box 1813 N-0123 Oslo

---

(116) 1260770
(822) VA 2014 02677 DK
(176) 10 năm
(540)

FLYING TIGER

(511) 35.

(156) 22.01.2035
(732) ZEBRA A/S (DK)
Strandgade 71-73 DK-1401 Copenhagen K
(740) Plesner
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(116) 1270104
(822) 86584181 US
(176) 10 năm
(540)

MACKIE

(511) 09.

(156) 05.05.2035
(732) LOUD AUDIO, LLC (US)
19820 North Creek Parkway, Suite 201 Bothell WA 98011
(740) Irene Y. Lee, Russ, August & Kabat 12424 Wilshire Blvd, Suite 1200 Los Angeles CA 90025

---

(116) 1260814
(822) UK00003087330 SE
(176) 10 năm
(540)

X-CUT

(511) 07.

(156) 02.01.2035
(732) HUSQVARNA AB (SE)
SE-561 82 Huskvarna

---

(116) 1262282
(176) 10 năm
(540)

KAIZEN INSTITUTE

(511) 09, 16, 35, 41.

(156) 26.02.2035
(531) 24.07.23; 26.07.20; 29.01.14
(732) KAIZEN GLOBAL ENTERPRISES DMCC (AE)
Mazaya Business Avenue BB1, Floor 32, Office 3201, Jumeirah Lakes Towers Dubai

---

(116) 1256580
(822) 1531453 GB
(176) 10 năm
(540)

(156) 08.01.2035

(531) 21.03.21; 27.03.15; 27.05.03; 29.01.13

(732) F.O GLOBAL IP LTD (GB)
Anglia House, 6 Central Avenue
Norwich NR7 0HR

(511) 28, 41.

---

(116) 1252753
(822) UK00003076271 GB
(176) 10 năm
(540)

ON DUTY

(156) 30.01.2035

(732) NATURA &CO UK LIMITED (GB)
5th Floor Halo, Counterslip Bristol BS1 6AJ
(740) Baker & McKenzie LLP
280 Bishopsgate London EC2M 4AG

(511) 03.

---

(116) 1257825
(822) 012062832; 012259248 GB
(176) 10 năm
(540)

CHOO

(156) 18.12.2034

(531) 26.02.07; 26.03.01; 27.05.01

(732) J. CHOO LIMITED (GB)
10 Howick Place London SW1P 1GW
(740) Venner Shipley LLP
Octagon Point, 5 Cheapside London EC2V 6AA

(511) 03, 09, 18, 25, 35.

---

(116) 1261439
(822) 64083/2014 CH
(176) 10 năm
(540)

HNB

(511) 09, 11, 34.

(156) 19.12.2034

(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(116) 1251628
(176) 10 năm
(540)

ITOWAGYU

(511) 29.

(156) 16.02.2035

(732) ITOHAM FOODS INC. (JP)
2-1, Bingo-Cho 3-Chome, Nada-Ku, Kobe-Shi Hyogo-Ken 657-0037
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Toranomon Daibiru-East Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(116) 1266979
(176) 10 năm
(540)

SOS INTERNATIONAL

(511) 35, 36, 37, 39, 41, 42, 43, 44, 45.

(156) 08.12.2034
(831) 09.03.2016 VN

(531) 26.01.03; 27.05.10; 29.01.12
(591) Circle: red and text: black.Circle: red; text: black.
(732) SOS INTERNATIONAL A/S (DK)
Nitivej 6 DK-2000 Frederiksberg
(740) Mazanti-Andersen Advokatpartnerselskab
Amaliegade 10 DK-1256 Copenhagen K

---

(116) 1256906
(176) 10 năm
(540)

WindzPlus

(156) 28.11.2034

(531) 27.05.17
(732) PITABERRY SDN BHD (MY)
NO. 7 Jalan Desa Serdang 3, Kawasan Perindustrian Desa Serdang 43300 SERI KEMBANGAN, SELANGOR DARUL EHSAN

(511) 32.

---

(116) 1256917
(822) 2014-096827 JP
(176) 10 năm
(540)

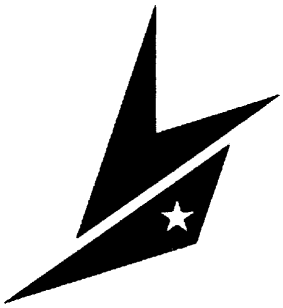

(156) 12.12.2034

(531) 01.01.01; 01.01.02; 01.01.10; 24.15.21; 26.03.01; 26.03.24
(732) YONEX KABUSHIKI KAISHA (JP)
23-13, Yushima 3-Chome, Bunkyo-Ku Tokyo 113-8543
(740) Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 18, 25, 28.

---

(116) 1256923
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.12.2034

(531) 11.03.05; 11.03.09; 27.05.01; 29.01.13
(591) Yellow, red, dark red and white.
(732) MAREVEN FOOD HOLDINGS LIMITED (CY)
Agiou Athanasiou, 46, Interlink Hermes Plaza, office 202A CY-4102 Limassol

(511) 29, 30, 35.

---

(116) 1261631
(822) UK00003087050 GB
(176) 10 năm
(540)

CASTROL AERO

(511) 04.

(156) 22.12.2034

(732) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill, Pangbourne Reading RG8 7QR
(740) BP p.l.c. Brands Legal
25 North Colonnade, Canary Wharf London E14 5HZ

---

(116) 1261691
(822) 1655473 AU
(176) 10 năm
(540)

REARVIZ

(511) 09.

(156) 24.02.2035

(531) 27.05.01
(732) CRANE IP PTY LTD (AU)
PO Box 726 RUNAWAY BAY QLD 4216
(740) Jogias Patent and Trade Mark Attorneys
36 Manor Street EIGHT MILE PLAINS QLD 4113

---

(116) 1252104
(176) 10 năm
(540)

R&B HOTEL

(511) 43.

(156) 13.02.2035

(531) 03.07.21; 24.17.25; 26.04.15; 26.04.18; 27.05.22; 29.01.13
(732) WASHINGTON HOTEL CORPORATION (JP)
23-5 Uchiyama 3-chome, Chikusa-ku, Nagoya-shi, Aichi 464-0075
(740) Okada Patent & Trademark Office, P.C.
Nagoya Chamber of Commerce & Industry, BLDG 7F, 10-19, Sakae 2-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0008

---

(116) 1252121

(176) 10 năm

(540)

MEGARANGE

(511) 12.

(156) 23.02.2035
(831) 06.11.2018 VN

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

(116) 1252133
(822) 2015-012466 JP
(176) 10 năm
(540)

(511) 29.

(156) 26.02.2035

(531) 03.09.18; 24.03.09; 24.03.13; 24.03.18; 26.04.06; 28.03.00; 29.01.14
(591) Blue, red and white.
(732) HOKKAIDO FEDERATION OF FISHERIES COOPERATIVE ASSOCIATIONS (JP)
1, Nishi 7-chome, Kita-Sanjo, Chuo-ku, Sapporo Hokkaido 060-0003
(740) ASAMURA IP P.C.
Otemachi 1st Square West Tower 17F, 1-5-1, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(116) 1264991
(176) 10 năm
(540)

FEROGLOBIN-B12

(511) 05.

(156) 19.12.2034

(732) VITABIOTICS LTD (GB)
1 Apsley Way London NW2 7HF
(740) Kilburn & Strode LLP
Lacon London, 84 Theobalds Road London WC1X 8NL

---

(116) 1266223

(176) 10 năm

(540)

(511) 09, 12, 42.

(156) 17.11.2034

(531) 26.11.12; 27.05.01

(732) ELETTRONICA S.P.A. (IT)
Via Tiburtina Valeria KM 13.700 I-00131 ROMA

(740) CAVATTONI, RAIMONDI & LUPPI SRL
Viale Parioli 160 I-00197 ROMA (RM)

---

(116) 1266447
(822) 86347979 US
(176) 10 năm
(540)

LSC

(511) 01, 19, 31.

(156) 23.01.2035

(732) LSC ENVIRONMENTAL PRODUCTS, LLC (US)
2183 Pennsylvania Avenue Apalachin NY 13732

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

(116) 1252391
(822) 011487493 DE
(176) 10 năm
(540)

SEGULA

(511) 09, 11.

(156) 22.12.2034

(732) SEGULA GMBH (DE)
Zollstockgürtel 61 50969 Köln

(740) Intellectual Property IP-Götz Patent- und Rechtsanwälte
Königstraße. 70 90402 Nürnberg

---

(116) 1257541
(822) 1557730 AU
(176) 10 năm
(540)

FAULDING

(511) 05.

(156) 18.05.2035
(831) 17.11.2017 VN

(732) SYMBION PTY LTD (AU)
L7, 737 Bourke St DOCKLANDS, VIC 3008
(740) CORRS CHAMBERS WESTGARTH
G.P.O. Box 9925 MELBOURNE VIC 3001

---

(116) 1257664
(822) 86323253 US
(176) 10 năm
(540)

MICROSOFT INTUNE

(511) 09, 42.

(156) 08.01.2035

(732) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399
(740) Karen Gaunt, et al., Dinsmore & Shohl LLP
255 East Fifth Street Suite 1900 Cincinnati OH 45202

---

(116) 1252908
(822) 14/4128094 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 43.

(156) 25.03.2035

(531) 26.11.12; 27.05.21

(732) ACCOR (FR)
82 rue Henri Farman F-92130 Issy-les-Moulineaux
(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY, 1 Bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie

---

(116) 1257808
(822) UK00003055478 SG
(176) 10 năm
(540)

CAPE

(156) 03.11.2034

(732) CAPE INTERNATIONAL HOLDINGS PTE LIMITED (SG)
112 Robinson Road, #05-01 Robinson 112 Singapore 068902
(740) WITHERS & ROGERS LLP
4 More London Riverside London SE1 9AU

(511) 35, 37, 40, 41, 42, 45.

---

(116) 1253121

(176) 10 năm
(540)

(156) 11.03.2035

(732) ALLM INC. (JP)
2-24-12 Shibuya, Shibuya-ku Tokyo 150-6140
(740) FUJITA Soichiro
Ginza-Premier Building 8F 1-8-2, Ginza Chuo-ku Tokyo 104-0061

(511) 42, 44.

---

(116) 1262754
(822) 2014739480 VG
(176) 10 năm
(540)

GLOBALONE

(156) 19.12.2034

(531) 26.03.23

(732) GLOBALONE MANAGEMENT GROUP LIMITED (VG)
Quijano Chambers, P.O. Box 3159, Road Town Tortola
(740) Card Patent LLC
P.O. Box 9 RU-123298 Moscow

(511) 09, 35, 36, 38, 45.

---

(116) 1267227
(176) 10 năm
(540)

SHMS SWISS HOTEL MANAGEMENT SCHOOL

(156) 19.02.2035

(732) SWISS EDUCATION GROUP HOLDING AG (CH)
c/o BK-Services AG, Baarerstrasse 8 CH-6302 Zug
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

(511) 35, 41, 43.

---

(116) 1267228
(176) 10 năm
(540)

HIM HOTEL INSTITUTE MONTREUX

(156) 19.02.2035

(732) SWISS EDUCATION GROUP HOLDING AG (CH)
c/o BK-Services AG, Baarerstrasse 8 CH-6302 Zug
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

(511) 35, 41, 43.

---

(116) 1253340
(822) 86512876 US
(176) 10 năm
(540)

WATCH SPORT

(156) 23.01.2035

(531) 05.07.13; 05.07.23; 27.05.01

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

(511) 14.

---

(116) 1253440
(822) 1639822 AU
(176) 10 năm
(540)

(511) 29, 30.

(156) 29.01.2035

(531) 27.05.01; 27.07.01

(732) PROCAL DAIRIES PTY LTD (AU)
Factory 6 183 - 187 Northbourne Rd
CAMPBELLFIELD VIC 3061

(740) Trademark Ventures International
SE 125 25 Milton Pde Malvern VIC 3144

---

(116) 1253441
(822) 1639824 AU
(176) 10 năm
(540)

(511) 29, 30.

(156) 29.01.2035

(531) 01.15.15; 25.03.01; 27.05.24

(732) PROCAL DAIRIES PTY LTD (AU)
Factory 6 183 - 187 Northbourne Rd
CAMPBELLFIELD VIC 3061

(740) Trademark Ventures International
SE 125 25 Milton Pde Malvern VIC 3144

---

(116) 1258353
(822) 86502174; 86502183 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 25, 41.

(156) 24.02.2035

(531) 02.01.08; 02.01.23

(732) FÉDÉRATION INTERNATIONALE DE BOWLING, A/K/A INTERNATIONAL BOWLING FEDERATION (CH)
Regus, Lausanne Main Station, Place de la Gare 12 CH-1003 Lausanne

(740) Me Jean-Marc Reymond
Avenue de la Gare 1, c/o Reymond & Associés, CP 1284 CH-1002 Lausanne

---

(116) 1258383
(822) 1661571 AU
(176) 10 năm
(540)

ACURE

(511) 01, 02.

(156) 10.01.2035

(732) ALLNEX RESINS AUSTRALIA PTY LTD (AU)
49-61 Stephen Rd Botany NSW 2019
(740) Sparke Helmore Lawyers
PO Box Q1164, QVB Post Office Sydney NSW 1230

---

(116) 1262995
(822) 1012562 NZ
(176) 10 năm
(540)

(511) 35, 39.

(156) 22.01.2035
(831) 06.11.2015 VN

(531) 27.05.08; 27.05.21

(732) AIR NEW ZEALAND LIMITED (NZ)
185 Fanshawe Street, Auckland Central Auckland 1010
(740) Pip Intellectual Property Limited
4/152 Quay Street Auckland 1010

---

(116) 1257455
(822) 2014/83528 TR
(176) 10 năm
(540)

(511) 29, 30, 35.

(156) 04.11.2034
(831) 28.09.2016 VN

(531) 09.07.19; 27.05.02; 29.01.13
(591) Blue and red.
(732) MIRPAIN GIDA SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)
Birlik Sanayi Sitesi 3.Cadde No: 85 Beylikdüzü Istanbul
(740) Sibel Gumus (EFOR PATENT LTD. STI.)
DAP Ofis Vadisi, Z Ofis No:118 Kagithane TR-34406 Istanbul

---

(116) 1257470
(822) 2015-000425 JP
(176) 10 năm
(540)

SCYLENCE

(511) 12.

(156) 09.01.2035

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(116) 1262153
(822) 86387230; 86387231; 86387232; 86387234; 86387235; 86387236 US
(176) 10 năm
(540)

DIRTY DANCING

(511) 09, 16, 18, 21, 25, 41.

(156) 18.12.2034

(732) LIONS GATE ENTERTAINMENT INC. (US)
2700 Colorado Avenue, Suite 200 Santa Monica CA 90404
(740) Jason M. Vogel Kilpatrick Townsend & Stockton LLP
9720 Wilshire Blvd., PH Suite Beverly Hills CA 90212

---

(116) 1262154
(176) 10 năm
(540)

WRIST

(511) 35, 39.

(156) 08.01.2035

(732) WRIST SHIP SUPPLY A/S (DK)
Stigsborgvej 60 DK-9400 Nørresundby
(740) Abion IPR ApS
Vejlsøvej 51 DK-8600 Silkeborg

---

(116) 1262162
(822) 7020140000685 KR
(176) 10 năm
(540)

CROWN

(511) 01.

(156) 25.02.2035

(732) KD FINECHEM CO., LTD. (KR)
3F, 135, Hasinbeonyeong-ro, Saha-gu Busan 49432
(740) PARK, So Hyun
Sarang IP Law Office, #402, 67, Gangnam-daero 94-gil, Gangnam-gu Seoul 06131

---

(116) 1253583
(822) 2015-010657 JP
(176) 10 năm
(540)

Cycle of Goodness

(511) 06, 19, 26, 35, 37, 42.

(156) 16.02.2035

(732) YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-8642
(740) Eikoh, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) 1229794
(822) 1003039 NZ
(176) 10 năm
(540)

GREEN PASTURES

(511) 29.

(156) 03.09.2034

(732) NEW ZEALAND DAIRY MILK LIMITED (NZ)
129 Fosbender Road RD 9 Invercargill 9879
(740) JAMES & WELLS
Level 12, KPMG Centre, 85 Alexandra Street Hamilton 3204

---

(116) 1231192
(822) 012903738; 012911947 GB
(176) 10 năm
(540)

(511) 09, 12, 14, 18, 25, 37.

(156) 02.07.2034

(531) 03.01.01; 03.01.02; 03.01.04; 03.01.16
(732) JAGUAR LAND ROVER LIMITED (GB)
Abbey Road, Whitley Coventry CV3 4LF
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng 05, Tầng 15, Harec Building, 4A Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội

---

(116) 1231819
(176) 10 năm
(540)

ELBIFID

(511) 05.

(156) 17.11.2034

(732) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "LABORATORIYA SOVREMENNOGO ZDOROVYA" (RU)
ul. Khimzavodskaya 11/20, Berdsk RU-633004 Novosibirskaya oblast'

---

(116) 1218564
(176) 10 năm
(540)

SPÉCIALX

(511) 03.

(156) 14.08.2034

(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG BI AN IMPORT & EXPORT CO., LTD. (CN)
Room1908-1911, Building B, Wanda Plaza, No.9, Xinke Road, Yiwu 322000 Zhejiang
(740) ZHEJIANG TOURIN CONSULTANCY LTD.
Room 2205, Dachang Building, No. 8 Guangnan Road, Jindong District, Jinhua Zhejiang

---

(116) 1231318
(822) 86304680 US
(176) 10 năm
(540)

ALLIED METAL WORKS

(156) 04.12.2034

(732) BARTON PERREIRA, LLC (US)
459 Wald Irvine CA 92618
(740) Gabrielle A. Holley Holley & Menker, P.A.
P.O. Box 96 Solana Beach CA 92075

(511) 09.

---

(116) 1231580
(176) 10 năm
(540)

YESKY

(156) 11.11.2034

(531) 27.05.01

(732) DONGLAI COATING TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD (CN)
No. 1221 Xinhe Road, Jiading North Industrial Area 201807 Shanghai
(740) CHANG TSI & PARTNERS
6-8th Floor Tower A, Hundred Island Park, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 02.

---

(116) 1239087
(176) 10 năm
(540)

CHAO QIANG

(156) 18.12.2034

(732) BAODING JIANQIANG BRAKE HOSE CO., LTD. (CN)
Yudi Industrial Zone, Gaoren Road South, Gaoyang County Hebei
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 17.

---

(116) 1239101
(822) 003813201 GB
(176) 10 năm
(540)

CARECLEAN

(511) 03.

(156) 22.12.2034

(732) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill
Pangbourne, Reading RG8 7QR
(740) BP p.l.c. Brands Legal
25 North Colonnade, Canary Wharf
London E14 5HZ

---

(116) 1228631
(176) 10 năm
(540)

Jäger
High Performance Spindles

(511) 07, 09, 11.

(156) 13.10.2034

(531) 26.02.09; 27.05.09; 27.05.10
(732) NAKANISHI JAEGER GMBH (DE)
Siemensstraße 8 61239 Ober-Mörlen
(740) Patentanwälte Krämer Meyer
Goethestrasse 2 Bad Nauheim 61231

---

(116) 1227880
(176) 10 năm
(540)

Alfred Jäger

(511) 07, 09, 11.

(156) 13.10.2034

(732) NAKANISHI JAEGER GMBH (DE)
Siemensstraße 8 61239 Ober-Mörlen
(740) Patentanwälte Krämer Meyer
Goethestrasse 2 Bad Nauheim 61231

---

(116) 1250189
(822) 2015-005265 JP
(176) 10 năm
(540)

ECO-DYE

(511) 07, 26.

(156) 05.02.2035

(732) YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku Tokyo
101-8642
(740) RIN IP Partners
Metlife-Edobashi Bldg. 3F, 18-8,
Nihonbashi-Koamicho, Chuo-Ku
Tokyo 103-0016

---

(116) 1235229
(822) 85908213 US
(176) 10 năm
(540)

EVOSURE

(511) 05.

(156) 15.01.2035

(732) ELANCO US INC. (US)
2500 Innovation Way Greenfield IN 46140
(740) Camille L. Urban BrownWinick Law Firm
666 Grand Avenue, Suite 2000 Des Moines IA 50309

---

(116) 1240169
(822) 01298463 BE
(176) 10 năm
(540)

Nutrichild

(511) 05, 29.

(156) 29.01.2035

(732) FASSKA, SOCIÉTÉ ANONYME (BE)
Rue Bon Air 47 B-1470 Genappe (Baisy-Thy)
(740) GEVERS
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) 1245236
(822) 15 4 152 544; 14 4 109 195 FR
(176) 10 năm
(540)

FRONTLINE

(511) 03, 05.

(156) 30.01.2035

(732) BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH FRANCE (FR)
29 avenue Tony Garnier F-69007 LYON
(740) REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 Paris Cédex 17

---

(116) 1235546
(822) 85564104 US
(176) 10 năm
(540)

eyeLock

(511) 09, 42, 45.

(156) 09.10.2034

(732) EYELOCK LLC (US)
355 Lexington Avenue, 12th Floor New York NY 10017
(740) Stephanie M. Boomershine
Bogin, Munns, & Munns, P.A., 1000 Legion Place, Suite 1000 Orlando FL 32801

---

(116) 1240476
(822) 2014731707 RU
(176) 10 năm
(540)

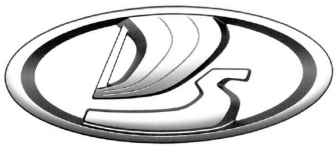

(511) 12, 16, 35.

(156) 26.01.2035

(531) 26.01.16
(732) JOINT-STOCK COMPANY "AVTOVAZ" (RU)
Yuzhnoe shosse, 36 RU-445024 Togliatti, Samarskaya oblast
(740) Davydova L.V.
ul. Zastavnaya, 2, korp. 3/1 RU-445043 Togliatti, Samarskaya oblast

---

(116) 1240586
(822) 013369418 DE
(176) 10 năm
(540)

Weihenstephaner Vitus

(511) 21, 32, 43.

(156) 24.02.2035
(831) 03.12.2019 VN

(732) BAYERISCHE STAATSBRAUEREI WEIHENSTEPHAN (DE)
Alte Akademie 2 85354 Freising
(740) KUHNEN & WACKER Patent- und Rechtsanwaltsbüro PartG mbB
Prinz-Ludwig-Straße 40A 85354 Freising

---

(116) 1249666
(176) 10 năm
(540)

NOVARTIS

(156) 28.04.2035

(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

(511) 01, 03, 05, 09, 10, 16, 29, 30, 31, 32, 35, 40, 41, 42, 44.

---

(116) 1249715
(176) 10 năm
(540)

SUN PHARMA

(156) 14.03.2035
(831) 26.02.2018 VN
(531) 01.15.23; 05.05.20; 05.05.21; 26.01.06; 27.05.10
(732) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
sun house, 201 b/1, western express highway, goregaon (e) Mumbai 400063

(511) 05.

---

(116) 1239666
(822) 86371232 US
(176) 10 năm
(540)

SABRE

(156) 18.02.2035

(732) CORSAIR MEMORY, INC. (US)
47100 Bayside Parkway Fremont CA 94538
(740) Carina Tan c/o Corsair Memory, Inc.
47100 Bayside Parkway Fremont CA 94538

(511) 09.

---

(116) 1239689
(176) 10 năm
(540)

PLANET OCEAN DEEP BLACK

(156) 18.12.2034
(732) OMEGA SA (OMEGA AG) (OMEGA LTD.) (CH)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(116) 1244833
(822) 006839807 PL
(176) 10 năm
(540)

GRYCAN

(511) 29, 30, 43.

(156) 29.12.2034

(531) 27.05.01

(732) E. GRYCAN, M. GRYCAN SPÓŁKA JAWNA (PL)
ul. Kwitnącej Wiśni 2 PL-05-462 Majdan

(740) WŁODARCZYK + WŁODARCZYK ADWOKACI I RZECZNICY PATENTOWI SPÓŁKA PARTNERSKA
ul. Spokojna 17/11 PL-20-066 LUBLIN

---

(116) 1244861

(176) 10 năm
(540)

EUROPE TRACTOR PARTS
Bonomi Products AB
ETP

(511) 07.

(156) 05.12.2034

(531) 26.01.21; 27.05.17

(732) EUROPE TRACTOR PARTS S.R.L. (IT)
Via Trento, 115/117 I-25020 Capriano del Colle (BS)

(740) SANGIACOMO Fulvia c/o BIESSE Srl
Via Corfù, 71 I-25124 BRESCIA

---

(116) 1234902
(822) 144 101 025 FR
(176) 10 năm
(540)

BELLEVIE PAVILLON

(511) 33.

(156) 02.12.2034

(732) CASTEL FRERES (FR)
24 rue Georges Guynemer F-33290 BLANQUEFORT

---

(116) 1239926

(176) 10 năm

(540)

(511) 03, 05, 09, 14, 18, 24, 27, 32.

(156) 04.12.2034

(531) 03.11.01; 27.05.01

(732) VTEC LIMITED (CN)
Office B, 21F Haven Commercial Building, 6-8 Tsing Fung Street Tin Hau - HONG KONG

(740) NEXTMARQ
1, Rue Chabrier F-13100 Aix-en-Provence

---

(116) 1239935

(176) 10 năm

(540)

(511) 01, 03, 05, 16, 29, 30, 32, 33.

(156) 10.12.2034

(531) 27.05.17; 27.05.21

(732) GIVAUDAN SA (CH)
5, chemin de la Parfumerie CH-1214 Vernier

(740) BUGNION S.A.
Route de Florissant 10 CH-1206 GENEVE

---

(116) 1251504
(822) 86393671; 86409002; 86463491 US
(176) 10 năm
(540)

ARBONNE

(511) 03, 05, 14, 18, 25, 32, 35.

(156) 25.11.2034

(732) ARBONNE INTERNATIONAL, LLC (US)
21 Technology Drive Irvine CA 92618

(740) Susan M. Natland Knobbe Martens Olson and Bear LLP
2040 Main Street, 14th Fl. Irvine CA 92614

---

(116) 1240044
(822) 86321034 US
(176) 10 năm
(540)

Tea Forté

(511) 21, 30.

(156) 23.12.2034

(531) 27.05.22

(732) TEA FORTÉ, INC. (US)
23 Bradford Street Concord, MA 01742
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

---

(116) 1236384
(822) 011611027 GR
(176) 10 năm
(540)

Sinomarin

(511) 05.

(156) 09.12.2034

(531) 24.15.01; 24.15.11; 26.01.24; 27.05.02; 29.01.12
(591) Blue, azure and white.
(732) GEROLYMATOS INTERNATIONAL S.A. (GR)
Asklipiou 8, GR-145 68 Kryoneri, Attica
(740) DR. HELEN G. PAPACONSTANTINOU AND PARTNERS, LAW FIRM
2 Coumbari Street GR-106 74 Athens

---

(116) 1236444
(822) 003809654 DE
(176) 10 năm
(540)

OPTITEMP

(511) 04.

(156) 24.12.2034

(732) BP EUROPA SE (DE)
Überseeallee 1 20457 Hamburg
(740) BP p.l.c. Brands Legal
25 North Colonnade, Canary Wharf London E14 5HZ

---

(116) 1245373

(176) 10 năm
(540)

A&F

(511) 25, 26, 35.

(156) 16.12.2034
(831) 02.12.2019 VN

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
Via Moree CH-6850 Mendrisio
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

(116) 1245374

(176) 10 năm
(540)

ABERCROMBIE & FITCH

(511) 25, 26, 35.

(156) 16.12.2034
(831) 29.08.2018 VN

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
Via Moree CH-6850 Mendrisio

---

(116) 1245375

(176) 10 năm
(540)

HOLLISTER

(511) 25, 26, 35.

(156) 16.12.2034
(831) 29.08.2018 VN

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
Via Moree CH-6850 Mendrisio

---

(116) 1241502

(176) 10 năm

(540)

(511) 03, 09, 14, 18, 25, 26, 28, 35, 39, 42.

(156) 05.12.2034
(831) 18.07.2017 VN

(531) 02.09.19; 03.07.17; 29.01.01
(591) Red.
(732) TAF GLOBAL HOLDING AG (CH)
c/o Gewerbe-Treuhand AG
Achereggstrasse 10 CH-6362 Stansstad
(740) TRADAMARCA SA
Avenue du Prieuré 8 CH-1009 Pully

---

(116) 1250462
(822) T1416607E SG
(176) 10 năm
(540)

(511) 44.

(156) 23.01.2035

(531) 01.15.15; 05.03.15

(732) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)
211 Upper Bukit Timah Road
Singapore 588182
(740) BIRD & BIRD ATMD LLP
2 Shenton Way, #18-01 SGX Centre 1
Singapore 068804

---

(116) 1235439

(176) 10 năm
(540)

SENNHEISER

(156) 27.10.2034

(732) SENNHEISER ELECTRONIC SE & CO. KG (DE)
Am Labor 1 30900 Wedemark
(740) Eisenführ Speiser PartGmbB
Postfach 10 60 78 28060 Bremen

(511) 09.

---

(116) 1236770
(822) 14 4 099 478 FR
(176) 10 năm
(540)

CHATEAU TROPLONG MONDOT

(156) 22.12.2034

(732) CHATEAU MONDOT (FR)
Chateau Troplong Mondot F-33330 Saint-Émilion
(740) FIDAL
Le Montesquieu, 19 avenue J.F. Kennedy, B.P. 50330 F-33695 MERIGNAC CEDEX

(511) 33.

---

(116) 1236846
(176) 10 năm
(540)

Onwaves

(156) 11.11.2034

(531) 27.05.11
(732) DONGLAI COATING TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD (CN)
No. 1221 Xinhe Road, Jiading North Industrial Area 201807 Shanghai
(740) CHANG TSI & PARTNERS
6-8th Floor Tower A, Hundred Island Park, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 02.

---

(116) 1245681
(822) 2822887; 2822888; 2822889; 2822890
IN
(176) 10 năm
(540)

(511) 01, 05, 31, 44.

(156) 14.11.2034

(531) 27.05.11; 27.05.22
(732) UPL LTD. (IN)
upl house, 610 b/2, bandra village, off western express highway, bandra (east), mumbai maharashtra 400051
(740) KRISHNA & SAURASTRI
74-F, Venus, Worli Sea Face Mumbai 400018

---

(116) 1245682
(822) 2797647; 2797646; 2797648; 2797649
IN
(176) 10 năm
(540)

(511) 01, 05, 31, 44.

(156) 14.11.2034

(531) 26.13.25

(732) UPL LTD. (IN)
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (West) Mumbai 400 052, Maharashtra
(740) KRISHNA & SAURASTRI
74-F, Venus, Worli Sea Face Mumbai 400018

---

(116) 1245683
(822) 2804099; 2804100; 2804098; 2804097 IN
(176) 10 năm
(540)

(511) 01, 05, 31, 44.

(156) 14.11.2034

(531) 27.05.11; 27.05.22

(732) UPL LTD. (IN)
upl house, 610 b/2, bandra village, off western express highway, bandra (east), mumbai maharashtra 400051
(740) KRISHNA & SAURASTRI
74-F, Venus, Worli Sea Face Mumbai 400018

---

(116) 1241761
(822) VA 2013 02185 DK
(176) 10 năm
(540)

Fiasp

(511) 05.

(156) 09.02.2035
(831) 28.02.2017 VN

(732) NOVO NORDISK A/S (DK)
Novo Allé DK-2880 Bagsvaerd

---

(116) 1250881
(822) 013070487 GB
(176) 10 năm
(540)

ARM7

(511) 09, 16, 42.

(156) 22.12.2034

(732) ARM LIMITED (GB)
110 Fulbourn Road Cambridge CB1 9NJ

---

(116) 1250882
(822) 013070561 GB
(176) 10 năm
(540)

ARM7TDMI

(156) 22.12.2034

(732) ARM LIMITED (GB)
110 Fulbourn Road Cambridge CB1 9NJ

(511) 09, 16, 42.

---

(116) 1250884
(822) 013233457 GB
(176) 10 năm
(540)

PADDINGTON

(156) 22.12.2034

(732) PADDINGTON AND COMPANY LIMITED (GB)
3rd Floor, 3 Pancras Square London N1C 4AG

(740) EDWIN COE LLP
2 Stone Buildings, Lincoln's Inn London WC2A 3TH

(511) 09, 16, 18, 21, 25, 28, 29, 30, 35, 41.

---

(116) 1250893
(822) 11516835 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 01.04.2035

(531) 03.01.02; 15.03.01; 15.03.03; 27.05.01; 28.03.00
(732) ZHEJIANG NEW SHUNFA SEWING MACHINE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.2287-1, Jingzhong Road, Hongjia Street, Jiaojiang District, Taizhou City Zhejiang
(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14 Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(116) 1250966
(176) 10 năm
(540)

mySOS

(511) 09.

(156) 11.03.2035

(732) ALLM INC. (JP)
2-24-12 Shibuya, Shibuya-ku Tokyo 150-6140
(740) FUJITA Soichiro
Ginza-Premier Building 8F 1-8-2, Ginza Chuo-ku Tokyo 104-0061

---

(116) 1235599
(822) 01293291 NL
(176) 10 năm
(540)

HYPERZONE

(511) 42.

(156) 11.12.2034

(732) LYONDELLBASELL INDUSTRIES HOLDINGS B.V. (NL)
Delftseplein 27 E NL-3013 AA Rotterdam
(740) Octrooibureau Vriesendorp & Gaade B.V.
Koninginnegracht 19 NL-2514 AB The Hague

---

(116) 1235762
(822) 2014/74854 TR
(176) 10 năm
(540)

INTERFLEX
INTERABRASIV

(511) 03, 07.

(156) 02.10.2034

(531) 26.03.05; 27.05.10; 29.01.12

(732) İNTER ABRASİV SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (TR)
501 Cd. NO: 34 M.O.S.B. MANİSA
(740) AYRINTI PATENT LİMİTED ŞİRKETİ
Barbaros Hayrettin Pasa Mh. 1988 Sk., Papatya 1 Residence, No: 4 D: 144, BEYLIKDUZU TR-34517 ISTANBUL

---

(116) 1246039
(176) 10 năm
(540)

EastPharma

(511) 05.

(156) 16.12.2034

(531) 26.15.01; 29.01.13
(591) Blue and green.
(732) EASTPHARMA S.A.R.L. (LU)
5, Rue Guillaume Kroll L-1882
Luxembourg 999
(740) Nadir Cetiz
Halkali Merkez mah. Basin, Ekspres cad. No:1 Küçükçekmece/Istanbul

---

(116) 1246056
(822) 86321029; 86976432 US
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 23.12.2034

(531) 27.05.22

(732) TEA FORTÉ, INC. (US)
23 Bradford Street Concord MA 01742
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

---

(116) 1246441
(822) UK00001404353 GB
(176) 10 năm
(540)

SEAMAX

(511) 04.

(156) 23.12.2034

(732) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill
Pangbourne, Reading RG8 7QR
(740) BP p.l.c. Brands Legal
25 North Colonnade, Canary Wharf
London E14 5HZ

---

(116) 1241413
(822) 004438057 AT
(176) 10 năm
(540)

UNICUM

(511) 33.

(156) 14.11.2034

(732) Z & U SPIRITUOSEN MARKETING GMBH (AT)
Heiligenstädter Str. 43 A-1190 Wien
(740) PATENDER NEMZETKÖZI IPARJOGVÉDELMI KÉPVISELETI KFT.
Badacsonyi u. 2/B H-1113 Budapest

---

(116) 1241418
(822) 86384417 US
(176) 10 năm
(540)

ENGINEERED TO PLAY

(511) 25.

(156) 04.12.2034

(732) KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove PHOENIX AZ 85029
(740) Paul A. Jenny
2201 West Desert Cove Phoenix AZ 85029

---

(116) 1241479
(822) 30 2014 075 507.6/05 DE
(176) 10 năm
(540)

GRANUCULT

(156) 12.02.2035

(732) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Str. 250 64293 Darmstadt

(511) 01, 05.

---

(116) 1237628

(176) 10 năm
(540)

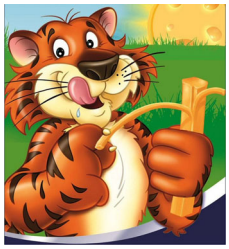

(156) 20.11.2034
(831) 27.10.2016 VN

(531) 01.03.02; 01.15.09; 03.01.04; 03.01.22; 05.11.11; 08.03.08; 25.01.01; 29.01.15
(591) Green, blue, light blue, yellow, white, beige, light brown, dark brown, rose and silver.
(732) ZOTT SE & CO. KG (DE)
Georg-Zott-Straße 1 86690 Mertingen
(740) SQUIRE PATTON BOGGS (US) LLP
Eurotheum, Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

(511) 29, 30.

---

(116) 1237645
(822) 002625648 GB
(176) 10 năm
(540)

REST ASSURED

(156) 19.12.2034
(831) 26.09.2016 VN

(732) SILENTNIGHT GROUP LIMITED (GB)
Long Ing Business Park, Long Ing Lane, Barnoldswick Lancashire BB18 6BJ
(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road Edgbaston Birmingham B16 8QQ

(511) 20.

---

(116) 1246538
(176) 10 năm
(540)

Schlafhorst

(156) 25.11.2034

(732) SAURER INTELLIGENT TECHNOLOGY AG (CH)
Textilstr. 9 CH-9320 Arbon

(511) 07, 09, 42.

---

(116) 1242716
(822) 01296492 NL
(176) 10 năm
(540)

(156) 22.01.2035

(531) 01.15.15; 24.15.02; 24.15.11; 25.07.22; 25.07.25; 26.01.11; 26.01.12; 26.01.18; 26.01.21; 26.01.24; 26.07.11; 29.01.13

(732) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Christian Neefestraat 2 NL-1077 WW Amsterdam

(740) Akzo Nobel N.V.
Christian Neefestraat 2 NL-1077 WW Amsterdam

(511) 02, 08, 16.

---

(116) 1242732

(176) 10 năm
(540)

AVIGAN

(511) 05.

(156) 10.02.2035
(831) 23.03.2020 VN

(732) FUJIFILM TOYAMA CHEMICAL CO., LTD. (JP)
14-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0031

(740) ITOH Patent Attorney Corporation
Meiji Yasuda Seimei Building 16th Floor, 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) 1247840
(822) 009114381 DE
(176) 10 năm
(540)

M · VERA

(511) 01, 17.

(156) 16.01.2035

(732) AKRO-PLASTIC GMBH (DE)
Industriegebiet Brohltal-Ost, Im Stiefelfeld 1 56651 Niederzissen

(740) dompatent - Partnerschaft von Patentanwälten und Rechtsanwälten mbB
Deichmannhaus am Dom, Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

---

(116) 1233157
(822) 86046350 US
(176) 10 năm
(540)

BIG JOE

(511) 20.

(156) 29.12.2034

(732) COMFORT RESEARCH, LLC (US)
1719 Elizabeth Avenue NW Grand Rapids MI 49504

(740) AARON J. WONG
PRICE HENEVELD LLP, 3400 INNOVATION COURT SE, PO BOX 2567 GRAND RAPIDS MI 49501

---

(116) 1241737
(822) TO2014C002048 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 15.12.2034

(531) 01.15.15; 05.07.06; 08.01.19; 08.03.01; 11.03.01; 29.01.14
(591) White, brown, light brown, dark brown, beige, light blue, red, green and grey.
(732) FERRERO S.P.A. (IT)
Piazzale Pietro Ferrero, 1 I-12051 ALBA, CUNEO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) 1237866
(822) 2014-036299 JP
(176) 10 năm
(540)

POWDER SOFT

(511) 24, 25, 35.

(156) 16.06.2034

(732) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
10717-1, Sayama, Yamaguchi City Yamaguchi 754-0894
(740) KUBOTA Eiichiro
KUBOTA, 9th Floor Kamiyacho Prime place, 1-17, Toranomon 4-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(116) 1237961
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 25.11.2034

(531) 26.04.16

(732) SHANGHAI JINBEI PHOTOGRAPHIC EQUIPMENTS CO., LTD. (CN)
7G-H (Kaiyang Building) No. 788 Dingxi Road 200052 Shanghai

(740) Creatop & Co.
913, Floor 9, Building B, No.329 Tian Yao Qiao Road, Xuhui District 200030 Shanghai

---

(116) 1237997
(822) 013131396 DE
(176) 10 năm
(540)

Nebula

(511) 03.

(156) 19.01.2035

(732) KRYOLAN GMBH CHEMISCHE FABRIK (DE)
Papierstrasse 10 13409 Berlin

(740) Dr. Thomas SEUSS c/o Gulde & Partner
Wallstr. 58/59 10179 Berlin

---

(116) 1246806
(822) 01295847 NL
(176) 10 năm
(540)

POWERFLEXX

(511) 02, 08, 16.

(156) 16.01.2035

(732) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Christian Neefestraat 2 NL-1077 WW Amsterdam

(740) Akzo Nobel N.V.
Christian Neefestraat 2 NL-1077 WW Amsterdam

---

(116) 1246830
(822) 013383831 DE
(176) 10 năm
(540)

teamplay

(511) 09, 35, 38, 42, 44.

(156) 04.02.2035
(831) 11.09.2015 VN

(732) SIEMENS HEALTHINEERS AG (DE)
Siemensstraße 3 91301 Forchheim
(740) Siemens Healthineers AG
SHS TE IP SU, P. O. Box 22 16 34 80506 Munich

---

(116) 1240809

(176) 10 năm
(540)

InfinityRoast

(511) 11.

(156) 23.12.2034

(732) Bühler AG (CH)
Gupfenstrasse 5 CH-9240 Uzwil
(740) Hepp Wenger Ryffel AG
Friedtalweg 5 CH-9500 Wil

---

(116) 1237123
(822) 01296568 NL
(176) 10 năm
(540)

mades

(511) 03.

(156) 12.12.2034
(732) MADES COSMETICS B.V. (NL)
Zamenhofstraat 150 NL-1022 AG Amsterdam
(740) Advocatenkantoor Steenhuis
Borneostraat 10 NL-5251 VC 's-Hertogenbosch

---

(116) 1245921
(822) 77219690 US
(176) 10 năm
(540)

BARTON PERREIRA

(511) 09.

(156) 04.12.2034
(732) BARTON PERREIRA, LLC (US)
459 Wald Irvine CA 92618-4639
(740) Gabrielle A. Holley Holley & Menker, P.A.
P.O. Box 96 Solana Beach CA 92075

---

(116) 1242226
(822) 86203015 US
(176) 10 năm
(540)

(511) 34.

(156) 24.12.2034
(831) 25.10.2016 VN
(531) 01.15.05; 02.09.04; 04.05.02; 04.05.03; 29.01.13
(591) White, blue and turquoise.The mark consists of a stylized flame design, the bottom of which is intended to represent a face with eyes. The eyes and lower portion of the face are white and the rest of the flame is turquoise and blue, with blue outlining. The other white shown in the drawing represents background and is not claimed as a feature of the mark.
(732) PURE LABORATORIES, LLC (US)
5909 NW 18th Drive Gainesville FL 32653
(740) James Caci
7916 Evolutions Way, Suite 200 Trinity FL 34655

---

(116) 1247387
(822) 86214997 US
(176) 10 năm
(540)

PiYO

(511) 09.

(156) 07.01.2035
(531) 15.07.01; 27.03.15
(732) BEACHBODY, LLC (US)
400 Continental Blvd., Suite 400 El Segundo CA 90245
(740) Cozen O'connor
One Liberty Place, 1650 Market Street Philadelphia PA 19103

---

(116) 1251314
(822) 003577525 DE
(176) 10 năm
(540)

PYTHA

(156) 05.05.2035
(831) 19.11.2018 VN

(732) PYTHA LAB GMBH (DE)
Inselstraße 3 63741 Aschaffenburg
(740) Bettinger Scheffelt Müller Rechtsanwälte mbB
Bavariaring 14, 80336 Munich

(511) 09.

---

(116) 1241082
(822) 14 4 061 982 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 09.02.2035

(531) 07.01.01; 25.01.15; 26.05.02; 26.05.16; 29.01.13
(591) Imperial yellow.
(732) CHATEAU DAUZAC (FR)
1 Avenue Georges Johnson F-33460 LABARDE
(740) Minéral Avocats
12 Place de la Bourse F-33000 Bordeaux

(511) 33.

---

(116) 1241396
(822) 012692968 GB
(176) 10 năm
(540)

OUTFIT7

(156) 12.09.2034

(732) OUTFIT7 LIMITED (GB)
1st Floor Sackville House, 143-149 Fenchurch Street EC3M 6BN London

(511) 03, 05, 09, 11, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 32, 35, 38, 41, 42.

---

(116) 1242428
(822) MI2014C009678 IT
(176) 10 năm
(540)

CISTYOVIS

(511) 05.

(156) 28.11.2034

(732) ALFASIGMA S.P.A. (IT)
Via Ragazzi del 99, 5 I-40133 BOLOGNA (BO)
(740) BUGNION S.P.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 Bologna

---

(116) 1251367
(822) UK00003065434 GB
(176) 10 năm
(540)

(511) 09, 16, 18, 21, 25, 28, 29, 30, 35, 41.

(156) 18.12.2034

(531) 03.01.14; 03.01.25; 03.01.26; 29.01.13

(732) PADDINGTON AND COMPANY LIMITED (GB)
3rd Floor, 3 Pancras Square London N1C 4AG
(740) Edwin Coe LLP
2 Stone Buildings, Lincoln's Inn London WC2A 3TH

---

(116) 1247487
(822) 78593156 US
(176) 10 năm
(540)

UNISIM

(511) 09.

(156) 19.12.2034

(732) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
855 S. Mint Street Charlotte NC 28202
(740) Leason Ellis LLP
One North Lexington Avenue, Suite 1200 White Plains NY 10601

---

(116) 1247527
(822) 013114591 GB
(176) 10 năm
(540)

MALI

(156) 22.12.2034

(732) ARM LIMITED (GB)
110 Fulbourn Road Cambridge CB1 9NJ

(511) 09, 16, 42.

---

(116) 1247549
(822) 13015343 CN
(176) 10 năm
(540)

FRECON

(156) 09.01.2035

(531) 27.05.01

(732) FRECON ELECTRIC (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Second Floor, No.3 Zhenbao Industrial Zone, No.137, Shiyan Road, Shiyan Street, Bao'an District Shenzhen

(740) Beijing Baililai Jiahe Trademark Agency Co., Ltd.
Room 1221, South Building, Kerry Centre, No. 1 Guanghua Road, Chaoyang District Beijing

(511) 09.

---

(116) 1233966
(822) 002411346 FI
(176) 10 năm
(540)

EASYHALER

(156) 10.12.2034
(831) 07.12.2017 VN

(732) ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1 FI-02200 Espoo

(740) Roschier Brands, Attorneys Ltd.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

(511) 05, 10.

---

(116) 1233973
(822) 009037326 GB
(176) 10 năm
(540)

OPTILEB

(156) 18.12.2034

(732) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill
Pangbourne, Reading RG8 7QR
(740) BP p.l.c. Brands Legal
25 North Colonnade, Canary Wharf
London E14 5HZ

(511) 04.

---

(116) 1237791
(822) 4020140084836 KR
(176) 10 năm
(540)

DAESAN

(156) 12.12.2034

(732) DAESAN INOTEC INC. (KR)
32-32, Jeongannonggongdanji-gil,
Jeongan-myeon Gongju-si
Chungcheongnam-do 314-821
(740) MOA INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM
7Fl., 14 Teheran-ro 43-gil, Gangnam-gu Seoul 06151

(511) 07.

---

(116) 1244004
(822) 86370203 CA
(176) 10 năm
(540)

IFLICKER

(156) 03.12.2034
(831) 01.05.2015 VN

(732) STERNO HOME INC. (CA)
1 Burbidge Street, Suite 101 Coquitlam
BC V3K 7B2
(740) Knobbe, Martens, Olson & Bear, LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine CA
92614

(511) 11.

---

(116) 1233144
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 16.12.2034

(531) 03.13.01; 27.05.01
(732) YIXING YIDIE KNITTING CO., LTD. (CN)
Industrial Area, Xinjian Town, Yixing City 214200 JIAGNSU PROVINCE
(740) Haolin (Beijing) Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 401, Unit 2, Floor 4, Building 1, Building 2, Jiaogezhuang Street, Shunyi District Beijing

---

(116) 1249202
(822) 1171702 ES
(176) 10 năm
(540)

RUNNER

(511) 25.

(156) 17.12.2034

(531) 26.11.01; 26.11.06; 26.11.08; 27.05.11; 27.05.17; 27.05.19
(732) CAMPER, S.L. (ES)
Polígono Industrial, s/n E-07300 INCA (Baleares)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Nhà 8.34, Khai Sơn Town, đường Nguyễn Gia Bồng, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

---

(116) 1243161
(822) 14 4 109 562 FR
(176) 10 năm
(540)

BLOND STUDIO

(511) 03.

(156) 08.01.2035

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département International des Marques
41, rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

---

(116) 1243162
(822) 14 4 108 947 FR
(176) 10 năm
(540)

FRIZZ DISMISS

(511) 03.

(156) 08.01.2035

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département International des Marques
41, rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

---

(116) 1232501
(822) 012907747 DK
(176) 10 năm
(540)

(511) 20.

(156) 26.11.2034

(531) 24.09.02; 24.09.09; 26.07.05; 27.05.07; 27.05.10; 27.05.24

(732) DK3 AESTHETICS APS (DK)
Brønsbjergvej 5 Vejle Øst DK-7120
(740) Løje IP
Øster Allé 42, 6. th DK-2100 Copenhagen Ø

---

(116) 1242064

(176) 10 năm
(540)

YOROI

(511) 10.

(156) 10.02.2035
(831) 30.07.2018 VN

(732) KANEKA CORPORATION (JP)
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku Osaka
(740) Eikoh, P.C.
7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) 1238310
(176) 10 năm
(540)

(511) 09, 41.

(156) 27.11.2034

(531) 01.05.25; 27.05.08; 27.07.11; 29.01.13
(591) Gold and celadon.The mark consists of a stylized celadon colored number "9" and a globe in the eye of the number "9" all placed in a stylized gold colored letter "C" etched with designs, and words "CONTINENT OF THE NINTH" in a harvest gold stylized font protruding outwards from the center.
(732) WEBZEN INC. (KR)
242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea (Sampyeong-Dong, Pangyo Digital Contents Park B Dong)
(740) TaeYoung Trademark Office (Misagangbyeon SKYPOLIS) DA-632, 6th Floor, Knowledge-Industry Center, 135, Misagangbyeonhangang-ro, Hanam-si Gyeonggi-do 12902

---

(116) 1238312
(176) 10 năm
(540)

(511) 09, 41.

(156) 27.11.2034

(531) 27.05.14; 29.01.06
(591) Silver.The mark is composed of a silver stylized letter R and number 2 disposed on a watermark of a stylized letter R symmetrically mirrored in a diagonal direction.
(732) WEBZEN INC. (KR)
242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea (Sampyeong-Dong, Pangyo Digital Contents Park B Dong)
(740) TaeYoung Trademark Office (Misagangbyeon SKYPOLIS) DA-632, 6th Floor, Knowledge-Industry Center, 135, Misagangbyeonhangang-ro, Hanam-si Gyeonggi-do 12902

---

(116) 1242305
(176) 10 năm
(540)

EFICUR

(511) 05.

(156) 24.12.2034

(732) LABORATORIOS HIPRA, S.A. (ES)
Avda. de la Selva, 135 E-17170 AMER (Girona)
(740) Pedro Sugrañes
Calle Provenza, 304 E-08008 Barcelona

---

(116) 1243355
(176) 10 năm
(540)

NATURAMIC

(511) 21.

(156) 04.02.2035
(831) 16.04.2015 VN

(732) WMF GROUP GMBH (DE)
Eberhardstraße 35 73312 Geislingen/Steige
(740) SEB DEVELOPPEMENT
Mme Isabelle Bissey-Pierre, 112 Chemin du Moulin Carron F-69130 Ecully

---

(116) 1247430
(822) 2824340 IN
(176) 10 năm
(540)

Biocon

(511) 01, 03, 05, 10, 16, 42.

(156) 25.10.2034

(531) 01.13.01

(732) BIOCON LIMITED (IN)
20th km., Hosur Road, Electronics City P.O. Bangalore, Karnataka
(740) Puthran & Associates
b-3, Kesavan Orchid, 5/7, North Mada Street, Sri Nagar Colony, Saidapet, Chennai 600 015 Tamil Nadu

---

(116) 1248289

(176) 10 năm

(540)

AbHerï

(511) 14, 35.

(156) 31.03.2035

(531) 26.07.04; 26.11.08; 27.05.01

(732) ABHERI CO., LTD. (JP)
3F FK Building, 1-9-5 Iwamotocho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0032

(740) HEIWA INTERNATIONAL PATENT OFFICE
Ichigo Kanda-Nishikicho Bldg., 5th Floor, 16-1, Kanda-Nishikicho 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0054

---

(116) 1248337

(822) 2014-102755 JP

(176) 10 năm

(540)

HAGANE

(511) 28.

(156) 27.03.2035

(531) 26.13.25; 27.05.22

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577

---

(116) 1232715

(176) 10 năm

(540)

POSTRANSFER

(511) 35, 36, 38.

(156) 13.11.2034

(531) 26.11.12; 27.05.11

(732) UNION POSTALE UNIVERSELLE, BUREAU INTERNATIONAL (CH)
Weltpoststrasse 4 CH-3015 Berne

---

(116) 1232813
(176) 10 năm
(540)

Fixs

(511) 02.

(156) 11.11.2034

(531) 27.05.17

(732) DONGLAI COATING TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD (CN)
No. 1221 Xinhe Road, Jiading North Industrial Area 201807 Shanghai

(740) CHANG TSI & PARTNERS
6-8th Floor Tower A, Hundred Island Park, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

---

(116) 1242579
(176) 10 năm
(540)

MIMKISO

(511) 05.

(156) 25.02.2035

(732) MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street Cambridge, MA 02139

(740) Troutman Pepper Locke LLP
c/o IP Services NYC, 875 Third Avenue New York NY 10022

---

(116) 1243780

(176) 10 năm
(540)

CAFFITALY

(511) 11, 21, 30.

(156) 22.12.2034
(831) 25.09.2015 VN

(732) CAFFITALY SYSTEM S.P.A. (IT)
Via Panigali, 38-38A I-40041 Gaggio Montano (Bologna)

(740) Stefano Ruffini RUFFINI PONCHIROLI E ASSOCIATI S.r.l.
Via Caprera, 6 I-37126 Verona

---

(116) 1247712

(176) 10 năm
(540)

SENSIRION

(156) 30.01.2035

(732) SENSIRION AG (CH)
Laubisrütistrasse 50 CH-8712 Stäfa

(511) 09, 42.

---

(116) 1248694
(822) 86403258 US
(176) 10 năm
(540)

BOXIECAT

(156) 02.04.2035

(531) 26.03.04; 26.03.24; 27.05.07; 29.01.12
(732) BOXIECAT LLC (US)
2309 Santa Monica Blvd. #209 Santa Monica CA 90404
(740) Brian F. Schroeder
Schroeder & Siegfried, P.A., 15600 Wayzata Boulevard, Suite 200 Wayzata MN 55391

(511) 31.

---

(116) 0857551

(176) 10 năm
(540)

BACK NUMBER

(156) 20.01.2035
(831) 24.12.2021 VN

(732) RIGHT-ON CO., LTD. (JP)
260-1 Onosaki, Tsukuba-shi Ibaraki 305-0034
(740) KINOSHITA & ASSOCIATES
26-13, Ogikubo 5-chome, Suginami-ku Tokyo 167-0051

(511) 25.

---

(116) 1252162
(822) 2015-017500 JP
(176) 10 năm
(540)

Crysvita

(156) 06.03.2035
(831) 10.02.2022 VN

(732) KYOWA KIRIN CO., LTD. (JP)
1-9-2, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 05.

---

(116) 0873563C
(176) 10 năm
(540)

(156) 02.12.2034
(831) 28.07.2021 VN
(531) 26.11.00; 27.05.00

(732) MAN MARKEN GMBH (DE)
Dachauer Straße 667 München 80995

(511) 06, 07, 09, 11, 12, 16, 25, 28, 35, 36, 37, 39, 41, 42.

---

(116) 0295197
(176) 10 năm
(540)

Flavomycin

(156) 18.03.2035

(732) HUVEPHARMA EOOD (BG)
5th floor, 3A Nikolay Haytov Str. BG-1113 Sofia
(740) Zdravka Dimitrova KOSTADINOVA - VULCHEVA
Office 11, Hadji Dimitar Assenov Str. 119 BG-6000 STARA ZAGORA

(511) 31.

---

(116) 0292583
(176) 10 năm
(540)

WALTHAM

(511) 14.

(156) 30.12.2034

(732) WALTHAM WATCH COMPANY SA (CH)
Via Penate 16 CH-6850 Mendrisio
(740) Wavre Soizic
Etude SPLC, Trésor 9, CP 2232 CH-2001 Neuchâtel

---

(116) 1239363A
(176) 10 năm
(540)

LIBTAYO

(511) 05.

(156) 22.12.2034
(831) 16.03.2023 VN

(732) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road
Tarrytown NY 10591
(740) Terrence J. McAllister, Ruggiero McAllister & McMahon LLC
One Landmark Square, 18th Floor
Stamford CT 06901

---

(116) 1244026
(822) 013478151 GB
(176) 10 năm
(540)

AROMATHERAPY
ASSOCIATES

(511) 03, 16, 35, 44.

(156) 13.01.2035

(531) 05.05.19; 05.05.20; 05.05.22; 26.03.01; 26.03.23; 27.03.11; 27.05.01
(732) AROMATHERAPY ASSOCIATES LTD (GB)
6 Great West Trading Estate, Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9DN
(740) The Boots Company PLC
Group Intellectual Property, Legal Department, D90 WF20 Nottingham NG90 1BS

---

(116) 1261667
(822) 1459505 AU
(176) 10 năm
(540)

SASY N SAVY

(511) 03, 35.

(156) 18.11.2034

(732) SASY N SAVY PTY LTD (AU)
30/205 Port Hacking Rd Miranda NSW 2228
(740) AJ PARK
PO Box 949 Wellington 6140

---

(116) 0851098
(176) 10 năm
(540)

(511) 30, 43.

(156) 07.12.2034

(531) 24.07.01; 25.03.01; 28.05.00; 29.01.13
(591) Red, white, black, yellow.
(732) POBEDA CONFECTIONERY LTD (RU)
str. 2, d.26, ul. Ryabinovaya RU-121471 Moscow
(740) PATENTUS LLC
P.O. Box 107 RU-121059 Moscow

---

(116) 1257901
(822) VA 2014 03150 DK
(176) 10 năm
(540)

TROLDTEKT

(511) 06, 11, 17, 19, 35.

(156) 26.02.2035

(732) TROLDTEKT A/S (DK)
Sletvej 2A DK-8310 Tranbierg J
(740) Tomkins & Co.
5 Dartmouth Road Dublin 6

---

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 221466/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/09/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01560 Ngày nộp: 27/06/2025

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 262026 với mẫu nhãn hiệu

được thay thế theo phiên bản mới (trang đính kèm).
(Cấp lại lần thứ: 01)

Quyết định số: 221468/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/09/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01636 Ngày nộp: 25/04/2025

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 261230 với mẫu nhãn hiệu

được thay thế theo phiên bản mới (trang đính kèm).

(Cấp lại lần thứ: 01)

Quyết định số: 251095/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/10/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00794 Ngày nộp: 04/04/2025

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 97882 với mẫu nhãn hiệu

được thay thế theo phiên bản mới (trang đính kèm).

(Cấp lại lần thứ: 01)

Quyết định số: 268889/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02139 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
334803	28/10/2019	01

Quyết định số: 268915/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02463 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
393725	22/7/2021	01

Quyết định số: 268916/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02118 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
12764	29/7/1994	03

Quyết định số: 268917/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00852 Ngày nộp: 07/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
265088	05/7/2016	01

Quyết định số: 269307/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02127 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
263366	31/5/2016	01

Quyết định số: 269308/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00432 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
492970	24/5/2024	01

Quyết định số: 269309/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00433 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
407571	28/12/2021	01

Quyết định số: 269310/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02688 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
376696	19/01/2021	01

Quyết định số: 269311/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02689 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
376697	19/01/2021	01

Quyết định số: 269312/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02690 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
361724	01/9/2020	01

Quyết định số: 269783/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02037 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
62150	22/4/2005	01

Quyết định số: 271594/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02858 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
246980	12/6/2015	01

Quyết định số: 271729/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01107 Ngày nộp: 10/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
311703	21/12/2018	01

Quyết định số: 277068/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01658 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
332377	09/10/2019	01

Quyết định số: 277945/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01598 Ngày nộp: 30/06/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
353803	17/6/2020	01

Quyết định số: 277946/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01597 Ngày nộp: 30/06/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
358627	05/8/2020	01

Quyết định số: 277947/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01596 Ngày nộp: 30/06/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
353781	17/6/2020	01

Quyết định số: 277948/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01599 Ngày nộp: 30/06/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
388634	07/6/2021	01

Quyết định số: 278390/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02619 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
293811	28/12/2017	01

Quyết định số: 278391/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02618 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
241084	05/3/2015	01

Quyết định số: 278392/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02980 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
247895	10/7/2015	01

Quyết định số: 278424/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00273 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
28792	21/11/1998	02

Quyết định số: 278425/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00274 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21691	30/7/1996	02

Quyết định số: 278426/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00277 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
28793	21/11/1998	02

Quyết định số: 278427/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00278 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21692	30/7/1996	02

Quyết định số: 278428/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00279 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
28788	21/11/1998	02

Quyết định số: 278429/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00280 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21694	30/7/1996	02

Quyết định số: 278430/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00276 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21693	30/7/1996	02

Quyết định số: 278496/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01537 Ngày nộp: 26/06/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
38546	09/10/2001	02

Quyết định số: 278927/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02455 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
235067	10/11/2014	01

Quyết định số: 281640/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00880 Ngày nộp: 02/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
147866	17/6/2010	02

Quyết định số: 281641/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00881 Ngày nộp: 02/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
244665	11/5/2015	01

Quyết định số: 285123/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00883 Ngày nộp: 13/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
126613	08/6/2009	01

Quyết định số: 285124/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01758 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
425355	09/6/2022	01

Quyết định số: 285125/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01759 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
382660	23/3/2021	01

Quyết định số: 285126/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01760 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
436361	29/8/2022	01

Quyết định số: 285127/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01761 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
380800	05/3/2021	01

Quyết định số: 285128/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01048 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
267419	24/8/2016	01

Quyết định số: 285129/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01047 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
71415	17/4/2006	01

Quyết định số: 285130/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01046 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
70356	24/02/2006	01

Quyết định số: 286313/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02371 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
369266	06/11/2020	01

Quyết định số: 290364/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01065 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
353259	11/6/2020	01

Quyết định số: 290415/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/12/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01216 Ngày nộp: 21/05/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
274823	11/01/2017	01

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	347/QĐ-SKHCN	01/12/2025	1699/QĐ-UBND	4-321940
2	1084/QĐ-SKHCN	01/12/2025	H26.7-251022-0012	4-117760
3	1086/QĐ-SKHCN	02/12/2025	H26.7-250924-0018	4-332083
4	1090/QĐ-SKHCN	02/12/2025	H26.7-251001-0006	4-313976
5	1103/QĐ-SKHCN	04/12/2025	H26.7-251013-0015	4-089857
6	1104/QĐ-SKHCN	04/12/2025	H26.7-251013-0014	4-089856
7	1105/QĐ-SKHCN	04/12/2025	H26.7-250829-0004	4-286625
8	1107/QĐ-SKHCN	05/12/2025	H26.7-251022-0011	4-117759
9	1108/QĐ-SKHCN	05/12/2025	H26.7-250930-0003	4-327657
10	1109/QĐ-SKHCN	05/12/2025	H26.7-251027-0003	4-021715
11	1110/QĐ-SKHCN	05/12/2025	H26.7-251002-0014	4- 094744
12	1111/QĐ-SKHCN	05/12/2025	H26.7-251002-0001	4-442856
13	1113/QĐ-SKHCN	05/12/2025	H26.7-251027-0003	4-021715
14	1115/QĐ-SKHCN	08/12/2025	H26.7-250925-0013	4-397642
15	1120/QĐ-SKHCN	08/12/2025	H26.7-251021-0003	4-076167
16	1121/QĐ-SKHCN	08/12/2025	H26.7-251017-0001	4-514713
17	1122/QĐ-SKHCN	08/12/2025	H26.7-251031-0003	4-294738
18	1123/QĐ-SKHCN	09/12/2025	H26.7-251008-0027	4-288080
19	1126/QĐ-SKHCN	10/12/2025	H26.7-250925-0010	4-397641
20	1127/QĐ-SKHCN	10/12/2025	H26.7-250729-0006	4-081241
21	1130/QĐ-SKHCN	10/12/2025	H26.7-251105-0007	4-095985
22	1131/QĐ-SKHCN	10/12/2025	H26.7-251105-0008	4-122400
23	1133/QĐ-SKHCN	11/12/2025	H26.7-250729-0007	4-081543
24	1134/QĐ-SKHCN	11/12/2025	H26.7-250729-0008	4-081973
25	1135/QĐ-SKHCN	11/12/2025	H26.7-250818-0001	4-282727
26	1138/QĐ-SKHCN	11/12/2025	H26.7-251111-0011	4-491316
27	1141/QĐ-SKHCN	11/12/2025	H26.7-251104-0005	4-025755
28	1142/QĐ-SKHCN	11/12/2025	H26.7-250729-0010	4-081100
29	1143/QĐ-SKHCN	11/12/2025	H26.7-250729-0009	4-081542
30	1148/QĐ-SKHCN	12/12/2025	H26.7-251106-0001	4-537670
31	1149/QĐ-SKHCN	16/12/2025	H26.7-251008-0013	4-103118
32	1150/QĐ-SKHCN	16/12/2025	H26.7-251111-0005	4-306973

33	1151/QĐ-SKHCN	16/12/2025	H26.7-251111-0004	4-303240
34	1157/QĐ-SKHCN	17/12/2025	H26.7-250811-0011	4-022145
35	1158/QĐ-SKHCN	17/12/2025	H26.7-250811-0010	4-020881
36	1159/QĐ-SKHCN	17/12/2025	H26.7-251111-0009	4-00440
37	1160/QĐ-SKHCN	17/12/2025	H26.7-250807-0007	4-080689
38	1161/QĐ-SKHCN	17/12/2025	H26.7-250915-0002	4-372932
39	1169/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H26.7-250828-0007	4-278905
40	1170/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H26.7-250828-0009	4-374240
41	1171/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H26.7-250821-0002	4-337365
42	1172/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H26.7-250821-0004	4-260527
43	1173/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H26.7-250821-0003	4-474379
44	1174/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H26.7-250807-0003	4-080380
45	1177/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H26.7-251106-0003	4-517258
46	1178/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H26.7-251111-0006	4-517258
47	1179/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H26.7-250905-0005	4-022460
48	1180/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H26.7-250905-0006	4-022461
49	1184/QĐ-SKHCN	01/12/2025	H29.7-251107- 0008	4-520594
50	1185/QĐ-SKHCN	01/12/2025	H29.7-250828-0023	4-066979
51	1186/QĐ-SKHCN	01/12/2025	H29.7-251104- 0009	4-336998
52	1188/QĐ-SKHCN	19/12/2025	H26.7-251117-0008	4-389751
53	1188/QĐ-SKHCN	01/12/2025	H29.7-251105-0011	4-387102
54	1191/QĐ-SKHCN	01/12/2025	H29.7-250826-0014	4-286095
55	1195/QĐ-SKHCN	02/12/2025	H29.7-251112-0012	4-308651
56	1195/QĐ-SKHCN	22/12/2025	H26.7-250805-0004	4-469557
57	1197/QĐ-SKHCN	02/12/2025	H29.7-251106- 0017	4-372158
58	1201/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H26.7-251120-0003	4-095811
59	1202/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H26.7-251118-0007	4-562123
60	1203/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H26.7-251120-0011	4-325090
61	1204/QĐ-SKHCN	03/12/2025	H29.7-251110-0004	4-092484
62	1204/QĐ-SKHCN	03/12/2025	H26.7-251111-0008	4-080247
63	1205/QĐ-SKHCN	03/12/2025	H29.7-250828-0020	4-268916
64	1207/QĐ-SKHCN	03/12/2025	H26.7-251017-0001	4-432832
65	1211/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H26.7-251103-0013	4-022562
66	1212/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H26.7-251103-0014	4-031963
67	1213/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H26.7-250730-0001	4-350076
68	1216/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H26.7-250805-0009	4-080527
69	1216/QĐ-SKHCN	05/12/2025	H29.7-250905- 0021	4-300939

70	1217/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H26.7-250805-0007	4-080851
71	1217/QĐ-SKHCN	05/12/2025	H29.7-250912-0013	4-299954
72	1218/QĐ-SKHCN	24/12/2025	H26.7-251120-0004	4-107378
73	1220/QĐ-SKHCN	24/12/2025	H26.7-251118-0001	4-0475943
74	1220/QĐ-SKHCN	05/12/2025	H29.7-250905-0023	4-299958
75	1223/QĐ-SKHCN	05/12/2025	H29.7-251114-0004	4-533144
76	1223/QĐ-SKHCN	24/12/2025	H26.7-250806-0001	4-191157
77	1224/QĐ-SKHCN	05/12/2025	H29.7-251111-0011	4-084483
78	1224/QĐ-SKHCN	24/12/2025	H26.7-250806-0002	4-103568
79	1225/QĐ-SKHCN	24/12/2025	H26.7-250806-0003	4-321977
80	1226/QĐ-SKHCN	24/12/2025	H26.7-250805-0005	4-480383
81	1231/QĐ-SKHCN	26/12/2025	H26.7-250828-0004	4-365574
82	1232/QĐ-SKHCN	26/12/2025	H26.7-250828-0005	4-365573
83	1234/QĐ-SKHCN	26/12/2025	H26.7-250804-0001	4-427071
84	1235/QĐ-SKHCN	26/12/2025	H26.7-250804-0001	4-427072
85	1237/QĐ-SKHCN	08/12/2025	H29.7-251114-0001	4-462763
86	1237/QĐ-SKHCN	27/12/2025	H26.7-251126-0014	4-431968
87	1239/QĐ-SKHCN	29/12/2025	H26.7-251120-0010	4-551953
88	1240/QĐ-SKHCN	29/12/2025	H26.7-251120-0006	4-491647
89	1241/QĐ-SKHCN	29/12/2025	H26.7-251014-0012	4-245913
90	1253/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251107-0001	4-410104
91	1254/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251107-0002	4-426575
92	1256/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251107-0003	4-436243
93	1258/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251124-0009	4-050777
94	1259/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251125-0008	4-494211
95	1262/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251017-0004	4-091644
96	1263/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251022-0014	4-140626
97	1264/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-250923-0003	4-480042
98	1265/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251119-0001	4-456990
99	1266/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251120-0001	4-099713
100	1267/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251125-0005	4-130295
101	1268/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251126-0015	4-544161
102	1269/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251016-0021	4-235275
103	1271/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251020-0003	4-080422
104	1272/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-250925-0015	4-251552
105	1272/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-250925-0015	4-251552
106	1273/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251126-0006	4-109089

107	1274/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-250908-0013	4-222971
108	1275/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H26.7-251126-0008	4-094928
109	1277/QĐ-SKHCN	09/12/2025	H29.7-250908-0007	4-280539
110	1278/QĐ-SKHCN	09/12/2025	H29.7-250908- 0008	4-313184
111	1312/QĐ-SKHCN	12/12/2025	H29.7-251120-0001	4-332560
112	1336/QĐ-SKHCN	16/12/2025	H29.7-251120-0020	4-099724
113	1338/QĐ-SKHCN	16/12/2025	H29.7-251124-0008	4-543286
114	1339/QĐ-SKHCN	16/12/2025	H29.7-251125-0007	4-228913
115	1364/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H29.7-251124-0007	4-543284
116	1365/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H29.7-251128-0005	4-366543
117	1374/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H29.7-251125-0011	4-228487
118	1375/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H29.7-251124-0005	4-543283
119	1376/QĐ-SKHCN	18/12/2025	H29.7-251124-0004	4-543285
120	1394/QĐ-SKHCN	22/12/2025	H29.7-251203-0020	4-288261
121	1399/QĐ-SKHCN	22/12/2025	H29.7-251205-0013	4-088529
122	1406/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H29.7-250925-0017	4-446671
123	1407/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H29.7-250925-0016	4-446667
124	1408/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H29.7-250925-0019	4-446681
125	1409/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H29.7-250925-0018	4-446670
126	1411/QĐ-SKHCN	23/12/2025	H29.7-250925-0020	4-446669
127	1423/QĐ-SKHCN	25/12/2025	H29.7-251202-0005	4-192990
128	1424/QĐ-SKHCN	25/12/2025	H29.7-251202-0003	4-113393
129	1425/QĐ-SKHCN	25/12/2025	H29.7-251128-0023	4-439406
130	1426/QĐ-SKHCN	25/12/2025	H29.7-251127-0007	4-310561
131	1427/QĐ-SKHCN	25/12/2025	H29.7-251127-0004	4-315818
132	1428/QĐ-SKHCN	25/12/2025	H29.7-251201-0003	4-304228
133	1431/QĐ-SKHCN	25/12/2025	H29.7-251127-0006	4-215105
134	1432/QĐ-SKHCN	25/12/2025	H29.7-251015-0026	4-082152
135	1452/QĐ-SKHCN	25/12/2025	H29.7-251014-0019	4-087741
136	1462/QĐ-SKHCN	30/12/2025	H29.7-251212-0007	4-444546
137	1465/QĐ-SKHCN	30/12/2025	H29.7-251209-0023	4-299612
138	1490/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H29.7-250918-0016	4-297843
139	1494/QĐ-SKHCN	31/12/2025	H29.7-251209-0019	4-277718
140	3208/QĐ-SKHCN	23/12/2025	298/TTr-SKHCN	4-0432851

UBND TP. CẦN THƠ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 347 /QĐ-SKHCN

Cần Thơ, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. CẦN THƠ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023.

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của UBND thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 45105/QĐ-SHTT ngày 06/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 321940;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại (lần 1) Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 321940, cấp ngày 06 tháng 6 năm 2019.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên trên Công báo sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Sở hữu trí tuệ và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- Lưu: VT, $SHTT_{CN}$.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Ngô Anh Tín

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1084 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251022-0012; Ngày nộp: 22/10/2025

- Người nộp đơn: Johnson & Johnson Consumer Holdings France (FR).

Địa chỉ: 1 rue Camille Desmoulins, 92130, Issy-les-Moulineaux, France.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số **117760**, cấp ngày 13/01/2009. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(T. Anh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1086 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250924-0018 Ngày nộp: 24/09/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Đồng Tháp (VN)

- Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 332083, cấp ngày 07/10/2019. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1090 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251001-0006 Ngày nộp: 01/10/2025

- Người nộp đơn: Grupo Bimbo, S.A.B de C.V. (MX)

- Địa chỉ: Prolongación Paseo de la Reforma 1000, Col. Pena Blanca Santa Fe, Del. álvaro Obregón, México D.F., C.P.01210

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 313976 cấp ngày 31/01/2019. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1103 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251013-0015; Ngày nộp: 13/10/2025

- Người nộp đơn: MONTES S.A. (CL)

Địa chỉ: Avenida Del Valle No.945, Of. 2611, Huechuraba, Santiago, Chile

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số **89857**, cấp ngày 03/10/2007. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Hà).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1104 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251013-0014; Ngày nộp: 13/10/2025

- Người nộp đơn: MONTES S.A. (CL)

Địa chỉ: Avenida Del Valle No.945, Of. 2611, Huechuraba, Santiago, Chile

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số **89856**, cấp ngày 03/10/2007. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Hà).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1105 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250829-0004 Ngày nộp: 29/08/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH SFILM Việt Nam (VN)

- Địa chỉ: Số 4, ngõ 9, đường Khuyến Lương, phường Lĩnh Nam, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286625, cấp ngày 21/08/2017. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1107 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251022-0011; Ngày nộp: 22/10/2025

- Người nộp đơn: Johnson & Johnson Consumer Holdings France (FR).

Địa chỉ: 1 rue Camille Desmoulins, 92130, Issy-les-Moulineaux, France.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số **117759**, cấp ngày 13/01/2009. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(T. Anh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1108 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250930-0003; Ngày nộp: 30/09/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH TIRED CITY (VN)

- Địa chỉ: 22 ngách 64/49 Nguyễn Lương Bằng, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 327657, cấp ngày 20/08/2019. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT Thịnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1109 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251027-0003 Ngày nộp: 27/10/2025

- Người nộp đơn: Beverage Marketing USA, Inc. (US)

- Địa chỉ: 60 Crossways Park Drive West, Woodbury, New York 11797, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 21715, cấp ngày 31/07/1996. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1110 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251002-0014 Ngày nộp: 02/10/2025

- Người nộp đơn: DAO HEUANG IMPORT EXPORT CO. LTD (LA)

- Địa chỉ: 248-9 No.13 South Road, Ban Thaluang Pakse, Champasack, Lao P.D.R.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 94744, cấp ngày 16/01/2008. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1111 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251002-0001 Ngày nộp: 02/10/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH cà phê KAVA (VN)

- Địa chỉ: 381 Trần Văn Giàu, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 442856, cấp ngày 25/10/2022. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1113 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251027-0003 Ngày nộp: 27/10/2025

- Người nộp đơn: Beverage Marketing USA, Inc. (US)

- Địa chỉ: 60 Crossways Park Drive West, Woodbury, New York 11797, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 21715, cấp ngày 31/07/1996. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1115 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250925-0013 Ngày nộp: 25/09/2025

- Người nộp đơn: BT BRANDS SDN BHD (MY)

Địa chỉ: 7 Lorong Teknologi 3/4 a, Nouvelle Industrial Park 2, Taman Sains Selangor 1, Kota Damansara, 47810 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 397642, cấp ngày 15/09/2021. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1120 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251021-0003; Ngày nộp: 21/10/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH MAY MINH ANH (VN)

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 76167, cấp ngày 18/10/2006. Số lần cấp lại: lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT Thịnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1121 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251017-0001; Ngày nộp: 17/10/2025

- Người nộp đơn: HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN BIÊN (VN)

- Địa chỉ: Số nhà 525, Điện Biên, tổ 10, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 514713, cấp ngày 28/11/2024. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1122 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251031-0003 Ngày nộp: 31/10/2025

- Người nộp đơn: OSSTEM IMPLANT CO.,LTD. (KR)

- Địa chỉ: 8F. 123, Gasandigital 2-ro, Geumcheon-gu, Seoul, 08505 Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 294738, cấp ngày 10/01/2018. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1123 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251008-0027 Ngày nộp: 08/10/2025

- Người nộp đơn: CITY COIN LAUNDRY SDN BHD (MY)

- Địa chỉ: 13, Jalan Perindustrian Desa Aman 1B, Industri Desa Aman, 52200 Kepong Kuala Lumpur, Malaysia

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288080, cấp ngày 18/09/2017. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1126 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250925-0010 Ngày nộp: 25/09/2025

- Người nộp đơn: BT BRANDS SDN BHD (MY)

Địa chỉ: 7 Lorong Teknologi 3/4 a, Nouvelle Industrial Park 2, Taman Sains Selangor 1, Kota Damansara, 47810 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 397641, cấp ngày 15/09/2021. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1127 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250729-0006 Ngày nộp: 29/7/2025

- Người nộp đơn: Orion Corporation (KR)

- Địa chỉ: 13, Baekbeom-Ro 90Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 81241 cấp ngày 18/04/2007. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1130 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251105-0007 Ngày nộp: 05/11/2025

- Người nộp đơn: CHURCH & DWIGHT CO., INC. (US)

- Địa chỉ: 500 Charles Ewing Boulevard, Ewing, New Jersey 08628, USA

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 95985, cấp ngày 15/02/2008. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1131 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251105-0008 Ngày nộp: 05/11/2025

- Người nộp đơn: Blackstone Financial Services, Inc. (US)

- Địa chỉ: 345 Park Avenue, New York, New York 10154, United States of America

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 122400, cấp ngày 02/04/2009. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1133 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250729-0007 Ngày nộp: 29/7/2025

- Người nộp đơn: Orion Corporation (KR)

- Địa chỉ: 13, Baekbeom-Ro 90Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 81543 cấp ngày 02/05/2007. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1134 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250729-0008 Ngày nộp: 29/7/2025

- Người nộp đơn: Orion Corporation (KR)

- Địa chỉ: 13, Baekbeom-Ro 90Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 81973 cấp ngày 11/05/2007. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1135 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250818-0001 Ngày nộp: 18/08/2025

- Người nộp đơn: Hộ kinh doanh Nguyễn Tiến Dũng (VN)

- Địa chỉ: Xóm 5, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 282727, cấp ngày 07/06/2017. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1138 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251111-0011 Ngày nộp: 11/11/2025

- Người nộp đơn: Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Công Nghệ Việt Nam (VN)

- Địa chỉ: 48 đường 2B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491316, cấp ngày 14/05/2024. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1141 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251104-0005 Ngày nộp: 04/11/2025

- Người nộp đơn: TopRidge Pharma Limited (HK)

- Địa chỉ: Unit A, 11/F, Chung Pont Commercial Building, 300 Hennessy Road, Wanchai, Hong Kong

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 25755, cấp ngày 27/11/1997. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1142 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250729-0010 Ngày nộp: 29/7/2025

- Người nộp đơn: Orion Corporation (KR)

- Địa chỉ: 13, Baekbeom-Ro 90Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 81100 cấp ngày 13/04/2007. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1143 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250729-0009 Ngày nộp: 29/7/2025

- Người nộp đơn: Orion Corporation (KR)

- Địa chỉ: 13, Baekbeom-Ro 90Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 81542 cấp ngày 02/05/2007. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1148/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251106-0001; Ngày nộp: 06/11/2025

- Người nộp đơn: Phạm Thanh Vân (VN)

- Địa chỉ: Số 22, hẻm 29, ngách 2 ngõ 129 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 537670, cấp ngày 14/04/2025. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở(để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT TAnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1149 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251008-0013 Ngày nộp: 08/10/2025

- Người nộp đơn: DUNHILL TOBACCO OF LONDON LIMITED (GB)

- Địa chỉ: Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 103118, cấp ngày 16/06/2008. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1150 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251111-0004 Ngày nộp: 11/11/2025

- Người nộp đơn: Informa Markets Malaysia Sdn. Bhd. (MY)

- Địa chỉ: Suite 5-01, Level 5, Sunway VISIO Tower, Lingkaran SV, Sunway Velocity, Wilayah Persekutuan, Kuala Lumpur 55100 Malaysia

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 303240, cấp ngày 12/07/2018. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1151 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251111-0005 Ngày nộp: 11/11/2025

- Người nộp đơn: Informa Markets Malaysia Sdn. Bhd. (MY)

- Địa chỉ: Suite 5-01, Level 5, Sunway VISIO Tower, Lingkaran SV, Sunway Velocity, Wilayah Persekutuan, Kuala Lumpur 55100 Malaysia

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 306973, cấp ngày 22/10/2018. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1157 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 17 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250811-0011 Ngày nộp: 11/08/2025

- Người nộp đơn: Canpotex Limited (CA)

Địa chỉ: Suite 700, 409-Third Avenue South Saskatoon, Saskatchewan, Canada S7K 5R5;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22145, cấp ngày 06/09/1996. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1158 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 17 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250811-0010 Ngày nộp: 11/08/2025

- Người nộp đơn: Canpotex Limited (CA)

Địa chỉ: Suite 700, 409-Third Avenue South Saskatoon, Saskatchewan, Canada S7K 5R5;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 20881, cấp ngày 01/06/1996. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1159 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251111-0009 Ngày nộp: 11/11/2025

- Người nộp đơn: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)

- Địa chỉ: 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 440, cấp ngày 15/07/1986. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1160 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 17 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250807-0007 Ngày nộp: 07/08/2025

- Người nộp đơn: CCTY BEARING COMPANY (CN)

Địa chỉ: 458 Jinrun Boulevard, Zhenjiang, China;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 80689, cấp ngày 03/4/2007. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1161 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 17 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250915-0002 Ngày nộp: 15/9/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ KỲ QUAN HẠ LONG (VN)

- Địa chỉ: Tổ 27 khu 3, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 372932, cấp ngày 10/12/2020. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám Đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1169 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250828-0007 Ngày nộp: 28/08/2025

- Người nộp đơn: LOTTE SHOPPING Co., Ltd. (KR)

Địa chỉ: 1, Sogong-dong, Joong-gu, Seoul, Republic of Korea;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 278905, cấp ngày 31/03/2017. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1170 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250828-0009 Ngày nộp: 28/08/2025

- Người nộp đơn: LOTTE SHOPPING Co., Ltd. (KR)

Địa chỉ: 1, Sogong-dong, Joong-gu, Seoul, Republic of Korea;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 374240, cấp ngày 23/12/2020. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1171 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250821-0002 Ngày nộp: 21/08/2025

- Người nộp đơn: Ray International Group Co., Ltd. (TH)

Địa chỉ: 57 Soi Ramkhamhaeng 21 (nawasari) Ramkhamhaeng Road, Hua Mak, Bang Kapi, Bangkok 10240 THAILAND;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 337365, cấp ngày 21/11/2019. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1172 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250821-0004 Ngày nộp: 21/08/2025

- Người nộp đơn: Pasjel International Company Limited (TH)

Địa chỉ: 90/53 Soi Phrayasurain 26, Bangchan, Khlongsamwa, Bangkok, 10510, Thailand;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 260527, cấp ngày 28/03/2016. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1173 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250821-0003 Ngày nộp: 21/08/2025

- Người nộp đơn: Ray International Group Co., Ltd. (TH)

Địa chỉ: 57 Soi Ramkhamhaeng 21 (nawasari) Ramkhamhaeng Road, Hua Mak, Bang Kapi, Bangkok 10240 THAILAND;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 474379, cấp ngày 21/12/2023. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1174 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250807-0003 Ngày nộp: 07/08/2025

- Người nộp đơn: BIOCODEX (FR)

Địa chỉ: 22 RUE DES AQUEDUCS, 94250 GENTILLY, France;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 80380, cấp ngày 26/3/2007. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1177/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251106-0003; Ngày nộp: 06/11/2025

- Người nộp đơn: Nguyễn Thị Thùy (VN)

- Địa chỉ: Thôn Bãi Tháp, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 517258, cấp ngày 10/12/2024. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở(để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT TAnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1178 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251111-0006 Ngày nộp: 11/11/2025

- Người nộp đơn: Alphabet Inc. (US)

- Địa chỉ: 1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, U.S.A

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300482, cấp ngày 30/05/2018. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1179/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250905-0005 Ngày nộp: 05/09/2025

- Người nộp đơn: Advanced Micro Devices, Inc. (US)

- Địa chỉ: 2485 Augustine Drive, Santa Clara, CA 95054, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22460, cấp ngày 30/09/1996. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1180/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250905-0006 Ngày nộp: 05/09/2025

- Người nộp đơn: Advanced Micro Devices, Inc. (US)

- Địa chỉ: 2485 Augustine Drive, Santa Clara, CA 95054, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22461, cấp ngày 30/09/1996. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1184 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 520594 (Mã số hồ sơ H29.7-251107-0008)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 153255/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 520594;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 785/PTr-SHTT&ĐMST ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 520594 (Mã hồ sơ H29.7-251107-0008),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 520594, cấp ngày 24/12/2024. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1185 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 66979
(Mã số hồ sơ: H29.7-250828-0023)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số A10588/QĐ-ĐK ngày 03 tháng 10 năm 2005 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 66979;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 787/PTr-SHTT&ĐMST ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 66979 (Mã hồ sơ H29.7-250828-0023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 66979, cấp ngày 03/10/2005. Số lần cấp lại: lần 2.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1186 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 336998
(Mã số hồ sơ H29.7-251104-0009)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 103263/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 336998;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 780/PTr-SHTT&ĐMST ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 336998 (Mã hồ sơ H29.7-251104-0009),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 336998, cấp ngày 18/11/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1188 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251117-0008 Ngày nộp: 17/11/2025

- Người nộp đơn: Yiwu Feitun Electronic Products Co., Ltd. (CN)

- Địa chỉ: Dongyuan Characteristic Industrial District, Jiangdong, Yiwu City, Zhejiang Province, China

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 389751, cấp ngày 17/06/2021. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1188 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 387102
(Mã số hồ sơ H29.7-251105-0011)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 40554/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 387102;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 771/PTr-SHTT&ĐMST ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 387102 (Mã hồ sơ H29.7-251105-0011),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 387102, cấp ngày 20/5/2021. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1191 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286095
(Mã số hồ sơ: H29.7-250826-0014)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 54374/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286095;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 774/PTr-SHTT&ĐMST ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286095 (Mã hồ sơ H29.7-250826-0014).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 286095, cấp ngày 09/8/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1195 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày02 tháng12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 308651
(Mã số hồ sơ H29.7-251112-0012)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 83389/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 308651;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 800/PTr-SHTT&ĐMST ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 308651 (Mã hồ sơ H29.7-251112-0012),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 308651, cấp ngày 21/11/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1195 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250805-0004 Ngày nộp: 05/8/2025

- Người nộp đơn: Alibaba Clound (Singapore) Private Limited (SG)

- Địa chỉ: 8 Shenton Way, #45-01 AXA Tower, Singapore 068811, Singapore

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 469557, cấp ngày 27/11/2023. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1197 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 372158 (Mã số hồ sơ H29.7-251106-0017)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 101974/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 372158;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 799/PTr-SHTT&ĐMST ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 372158 (Mã hồ sơ H29.7-251106-0017),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 372158, cấp ngày 01/12/2020. Số lần cấp lại: lần 2.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHI MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1201 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251120-0003 Ngày nộp: 20/11/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH thiết bị điện Hoàng Thành (VN)

- Địa chỉ: 411 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 95811, cấp ngày 14/02/2008. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1202/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251118-0007 Ngày nộp: 18/11/2025

- Người nộp đơn: WU LING (CN)

- Địa chỉ: Room 102, Lane 13, No. 82, Sipang San Cun, Baoshan District, Shanghai City, China

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 562123, cấp ngày 01/08/2025. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1203 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251120-0011 Ngày nộp: 20/11/2025

- Người nộp đơn: GoldenBlue Co., Ltd. (KR)

Địa chỉ: 89-2, Nonggong-gil, Jeonggwan-eup, Gijang-gun, Busan, South Korea;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 325090, cấp ngày 25/07/2019. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1204 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 92484 (Mã số hồ sơ H29.7-251110-0004)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 18820/QĐ-SHTT ngày 04 tháng 12 năm 2007 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 92484;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 798/PTr-SHTT&ĐMST ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 92484 (Mã hồ sơ H29.7-251110-0004),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 92484, cấp ngày 04/12/2007. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1204 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251111-0008 Ngày nộp: 11/11/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH công nghệ - môi trường Đức Việt (VN)

- Địa chỉ: Xóm 5, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 80247, cấp ngày 22/03/2007. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1205 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 268916 (Mã số hồ sơ H29.7-250828-0020)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 59759/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 268916;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 803/PTr-SHTT&ĐMST ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 268916 (Mã hồ sơ H29.7-250828-0020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 268916, cấp ngày 23/9/2016. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1207 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251017-0001; Ngày nộp: 17/10/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SOL VIỆT NAM (VN)

- Địa chỉ: Tầng 2, HACC1 Complex Building, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 432832, cấp ngày 04/08/2022. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1211 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251103-0013 Ngày nộp: 03/11/2025

- Người nộp đơn: HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)

- Địa chỉ: 12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22562, cấp ngày 02/10/1996. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1212 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251103-0014 Ngày nộp: 03/11/2025

- Người nộp đơn: HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)

- Địa chỉ: 12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31963, cấp ngày 03/09/1999. Số lần cấp lại: Lần 03.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1213 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250730-0001 Ngày nộp: 30/07/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH Puro Đà Lạt (VN)

- Địa chỉ: Lô A15 Khu quy hoạch viện nghiên cứu hạt nhân, đường Hùng Vương, phường Xuân Trường - Đà lạt, tỉnh Lâm đồng

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 350076, cấp ngày 11/05/2020. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1216 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250805-0009 Ngày nộp: 05/8/2025

- Người nộp đơn: NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)

- Địa chỉ: Số 419 nhà A9 tập thể Quân Đội, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 80527, cấp ngày 29/03/2007. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1216 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300939 (Mã số hồ sơ H29.7-250905-0021)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 38341/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300939;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 812/PTr-SHTT&ĐMST ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300939 (Mã hồ sơ H29.7-250905-0021),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 300939, cấp ngày 05/6/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1217 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250805-0007 Ngày nộp: 05/8/2025

- Người nộp đơn: MYC CO., LTD (JP)

- Địa chỉ: 1-5-8 Jingumae, Shibuya-ku, Tokyo, Japan.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 80851, cấp ngày 10/04/2007. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1217 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 299954 (Mã số hồ sơ H29.7-250912-0013)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 35281/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 299954;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 811/PTr-SHTT&ĐMST ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 299954 (Mã hồ sơ H29.7-250912-0013),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 299954, cấp ngày 23/5/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1218 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251120-0004 Ngày nộp: 20/11/2025

- Người nộp đơn: Hộ kinh doanh chè búp Bà Tụng (VN)

- Địa chỉ: Số 42A, phố Mạc Thị Bưởi, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 107378, cấp ngày 15/08/2008. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1220/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251118-0001; Ngày nộp: 18/11/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu nội thất ô tô Quang Minh

- Địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên,

thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0475943-000, cấp ngày 05/01/2024. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở(để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT TAnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1220 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 299958
(Mã số hồ sơ H29.7-250905-0023)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 35285/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 299958;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 810/PTr-SHTT&ĐMST ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 299958 (Mã hồ sơ H29.7-250905-0023),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 299958, cấp ngày 23/5/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1223 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 533144 (Mã số hồ sơ H29.7-251114-0004)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 32010/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 533144;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 818/PTr-SHTT&ĐMST ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 533144 (Mã hồ sơ H29.7-251114-0004),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 533144, cấp ngày 17/03/2025. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1223 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250806-0001 Ngày nộp: 06/8/2025

- Người nộp đơn: GS Holdings Corp. (KR)

- Địa chỉ: 679, Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 191157, cấp ngày 10/09/2012. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1224 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày05 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 84483 (Mã số hồ sơ H29.7-251111-0011)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 8972/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 84483;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 817/PTr-SHTT&ĐMST ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 84483 (Mã hồ sơ H29.7-251111-0011),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 84483, cấp ngày 16/7/2007. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHI MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1224 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250806-0002 Ngày nộp: 06/8/2025

- Người nộp đơn: AUSA Premium Cigar Holdings Inc. (US)

- Địa chỉ: 5900 N. Andrews Avenue, Suite 600. Fort Lauderdale, Florida 33309, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 103568, cấp ngày 23/06/2008. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1225 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250806-0003 Ngày nộp: 06/8/2025

- Người nộp đơn: Clawson Custom Cues, Inc. d/b/a Predator Group (US)

- Địa chỉ: 4901 Belfort Road, Suite 100, Jacksonville, Florida 32256, US

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 321977, cấp ngày 06/06/2019. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1226 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250805-0005 Ngày nộp: 05/8/2025

- Người nộp đơn: Alibaba Singapore Holding Private Limited (SG)

- Địa chỉ: 51 Bras Basah Road, #04-08 Lazada One, Singapore 189554

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 480383, cấp ngày 22/02/2024. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1231 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250828-0004 Ngày nộp: 28/8/2025

- Người nộp đơn: JUUL Labs, Inc. (US)

- Địa chỉ: 560 20th Street, Building 104, San Francisco, California 94107, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 365574, cấp ngày 05/10/2020. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1232 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250828-0005 Ngày nộp: 28/8/2025

- Người nộp đơn: JUUL Labs, Inc. (US)

- Địa chỉ: 560 20th Street, Building 104, San Francisco, California 94107, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 365573, cấp ngày 05/10/2020. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1234 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250804-0001; Ngày nộp: 04/8/2025

- Người nộp đơn: Harris Ranch Beef Company (US)

- Địa chỉ: P.O.Box 220 Selma, California 93662 United States

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 427071, cấp ngày 21/6/2022. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1235 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250804-0001; Ngày nộp: 04/8/2025

- Người nộp đơn: Harris Ranch Beef Company (US)

- Địa chỉ: P.O.Box 220 Selma, California 93662 United States

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 427072, cấp ngày 21/6/2022. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1237 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 462763 (Mã số hồ sơ H29.7-251114-0001)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 84825/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 462763;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 832/PTr-SHTT&ĐMST ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 462763 (Mã hồ sơ H29.7-251114-0001),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 462763, cấp ngày 20/10/2023. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1237 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251126-0014 Ngày nộp: 26/11/2025

- Người nộp đơn: ZURU (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)

- Địa chỉ: 1003, BUKIT MERAH CENTRAL #06-07 SINGAPORE 159836

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 431968, cấp ngày 27/07/2022. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1239 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251120-0010 Ngày nộp: 20/11/2025

- Người nộp đơn: Bùi Thị Quế (VN)

- Địa chỉ: Thôn cổ Dũng 2, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 551953, cấp ngày 09/06/2025. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1240/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251120-0006; Ngày nộp: 20/11/2025

- Người nộp đơn: Liu Xinxi (CN)

- Địa chỉ: No.008, Nanzhu, Nanzhu Group, Beilian Village, Wangling Town, You County, Hunan Province, China;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491647, cấp ngày 16/05/2024. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở(để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT TAnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1241/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251014-0012; Ngày nộp: 14/10/2025

- Người nộp đơn: Lương Ngọc Thắng

- Địa chỉ: 53 Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 245913, cấp ngày 28/05/2015. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở(để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT TAnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1253 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251107-0001 Ngày nộp: 07/11/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH tập đoàn dinh dưỡng Beone (VN)

- Địa chỉ: Số 52 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 410104, cấp ngày 24/01/2022. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1254 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251107-0002 Ngày nộp: 07/11/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH tập đoàn dinh dưỡng Beone (VN)

- Địa chỉ: Số 52 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 426575, cấp ngày 20/06/2022. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1256 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251107-0003 Ngày nộp: 07/11/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH tập đoàn dinh dưỡng Beone (VN)

- Địa chỉ: Số 52 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 436243, cấp ngày 29/08/2022. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1258 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251124-0009 Ngày nộp: 24/11/2025

- Người nộp đơn: Advanz Pharma Switzerland Sàrl (CH)

- Địa chỉ: c/o TMF Services SA, Rue de Jargonnant 2, 1207 Genève, Switzerland

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 50777, cấp ngày 26/11/2003. Số lần cấp lại: 04.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1259 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251125-0008 Ngày nộp: 25/11/2025

- Người nộp đơn: Sakura International Co., Ltd. (JP)

- Địa chỉ: 3-4-12-1405 Kashiwa, Kashiwa-shi, Chiba, Japan 277-0005

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 494211, cấp ngày 03/06/2024. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1262/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251017-0004; Ngày nộp: 17/10/2025

- Người nộp đơn: Công ty cổ phần bánh ngọt Anh Hoà (VN)

- Địa chỉ: Số 8 ngõ Trạm, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số **91644**, cấp ngày 13/11/2007. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở(để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT TAnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1263/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251022-0014; Ngày nộp: 22/10/2025

- Người nộp đơn: Johnson & Johnson Consumer Holdings France (FR)

- Địa chỉ: 1, rue Camille Desmoulins, 92130, Issy-Les-Moulineaux, France;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số **140626**, cấp ngày 14/01/2010. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở(để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT TAnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1264/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250923-0003; Ngày nộp: 23/9/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HOMETECH (VN)

- Địa chỉ: 184/41 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 480042, cấp ngày 20/02/2024. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở(để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT TAnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1265/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251119-0001; Ngày nộp: 19/11/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AMI&M VIỆT NAM (VN);

- Địa chỉ: Số 14, phố Đỗ Hành, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 456990, cấp ngày 18/07/2023. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở(để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT TAnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1266/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251120-0001; Ngày nộp: 20/11/2025

- Người nộp đơn: TRẦN THANH HÀ (VN)

- Địa chỉ: Phòng 203, C8, Phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 99713, cấp ngày 17/04/2008. Số lần cấp lại: lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở(để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT$_{TAnh.}$

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1267/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251125-0005; Ngày nộp: 25/11/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH Thương mại Nông Phát (VN)

- Địa chỉ: 387 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 130295, cấp ngày 24/07/2009. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở(để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT TAnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1268/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251126-0015; Ngày nộp: 26/11/2025

- Người nộp đơn: ĐỚI DUY KHÁNH

- Địa chỉ: 806A2-X2 nhà TĐC Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 544161, cấp ngày 08/05/2025. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở(để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT TAnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1269 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251016-0021; Ngày nộp: 16/10/2025

*- Người nộp đơn: **Qeelin Holding Luxembourg (LU)***

- Địa chỉ: 124 Boulevard de la Petrusse, L-2330, Luxembourg;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 235275, cấp ngày 13/11/2014. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1271/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251020-0003 Ngày nộp: 20/10/2025

- Người nộp đơn: WYETH LLC (US)

- Địa chỉ: 66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, United State of America

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 80422, cấp ngày 27/03/2007. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1272/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250925-0015 Ngày nộp: 25/09/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)

- Địa chỉ: Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 251552, cấp ngày 22/09/2015. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1273/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251126-0006 Ngày nộp: 26/11/2025

- Người nộp đơn: TIEN - CHING CHENG (TW)

- Địa chỉ: No. 712, Mingsing Rd., South District, Tainan City, Taiwan

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 109089, cấp ngày 15/09/2008. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1274/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250908-0013 Ngày nộp: 08/09/2025

- Người nộp đơn: Werner Co. (US)

- Địa chỉ: 61 Executive Court, North Building, West Middlesex PA 16159, United States of America

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 222971, cấp ngày 17/04/2014. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1275/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251126-0008 Ngày nộp: 26/11/2025

- Người nộp đơn: TIEN - CHING CHENG (TW)

- Địa chỉ: No. 712, Mingsing Rd., South District, Tainan City, Taiwan

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 94928, cấp ngày 21/01/2008. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1277 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 280539
(Mã số hồ sơ H29.7-250908-0007)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 26054/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 280539;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 827/PTr-SHTT&ĐMST ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 280539 (Mã hồ sơ H29.7-250908-0007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 280539, cấp ngày 25/4/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1278 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 313184 (Mã số hồ sơ H29.7-250908-0008)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4639/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 313184;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 822/PTr-SHTT&ĐMST ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 313184 (Mã hồ sơ H29.7-250908-0008),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 313184, cấp ngày 16/01/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1312 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 332560 (Mã số hồ sơ H29.7-251120-0001)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 88794/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 332560;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 849/PTr-SHTT&ĐMST ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 332560 (Mã hồ sơ H29.7-251120-0001),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 332560, cấp ngày 09/10/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1336 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 99724 (Mã số hồ sơ H29.7-251120-0020)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 7110/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 99724;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 873/PTr-SHTT&ĐMST ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 99724 (Mã hồ sơ H29.7-251120-0020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 99724, cấp ngày 17/4/2008. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1338 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543286 (Mã số hồ sơ H29.7-251124-0008)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 66056/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543286;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 881/PTr-SHTT&ĐMST ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543286 (Mã hồ sơ H29.7-251124-0008),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 543286, cấp ngày 06/5/2025. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1339 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 228913 (Mã số hồ sơ H29.7-251125-0007)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 43643/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 7 năm 2014 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 228913;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 880/PTr-SHTT&ĐMST ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 228913 (Mã hồ sơ H29.7-251125-0007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 228913, cấp ngày 28/7/2014. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1364 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày18 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543284 (Mã số hồ sơ H29.7-251124-0007)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 66054/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543284;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 891/PTr-SHTT&ĐMST ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543284 (Mã hồ sơ H29.7-251124-0007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 543284, cấp ngày 06/5/2025. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1365 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 366543 (Mã số hồ sơ H29.7-251128-0005)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 84149/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 366543;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 897/PTr-SHTT&ĐMST ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 366543 (Mã hồ sơ H29.7-251128-0005),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 366543, cấp ngày 14/10/2020. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1374 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 228487 (Mã số hồ sơ H29.7-251125-0011)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 42094/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 228487;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 905/PTr-SHTT&ĐMST ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 228487 (Mã hồ sơ H29.7-251125-0011),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 228487, cấp ngày 21/7/2014. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tăng Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1375 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543283 (Mã số hồ sơ H29.7-251124-0005)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 66053/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543283;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 902/PTr-SHTT&ĐMST ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543283 (Mã hồ sơ H29.7-251124-0005),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 543283, cấp ngày 06/05/2025. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1376 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543285
(Mã số hồ sơ H29.7-251124-0004)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 66055/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543285;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 901/PTr-SHTT&ĐMST ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543285 (Mã hồ sơ H29.7-251124-0004),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 543285, cấp ngày 06/5/2025. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1394 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288261 (Mã số hồ sơ H29.7-251203-0020)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 65826/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288261;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 917/PTr-SHTT&ĐMST ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288261 (Mã hồ sơ H29.7-251203-0020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 288261, cấp ngày 21/9/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1399 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22tháng12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 88529 (Mã số hồ sơ H29.7-251205-0013)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 13832/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 88529;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 916/PTr-SHTT&ĐMST ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 88529 (Mã hồ sơ H29.7-251205-0013),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 88529, cấp ngày 14/9/2007. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1406 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446671
(Mã số hồ sơ H29.7-250925-0017)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 7791w/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446671;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 941/PTr-SHTT&ĐMST ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446671 (Mã hồ sơ H29.7-250925-0017),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 446671, cấp ngày 08/3/2023. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1407 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446667
(Mã số hồ sơ H29.7-250925-0016)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 7787w/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446667;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 940/PTr-SHTT&ĐMST ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446667 (Mã hồ sơ H29.7-250925-0016),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 446667, cấp ngày 08/3/2023. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1408 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446681
(Mã số hồ sơ H29.7-250925-0019)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 7801w/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446681;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 943/PTr-SHTT&ĐMST ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446681 (Mã hồ sơ H29.7-250925-0019),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 446681, cấp ngày 08/3/2023. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1409 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446670
(Mã số hồ sơ H29.7-250925-0018)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 7790w/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446670;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 942/PTr-SHTT&ĐMST ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446670 (Mã hồ sơ H29.7-250925-0018),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 446670, cấp ngày 08/3/2023. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1411 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446669
(Mã số hồ sơ H29.7-250925-0020)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 7789w/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446669;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 944/PTr-SHTT&ĐMST ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 446669 (Mã hồ sơ H29.7-250925-0020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 446669, cấp ngày 08/3/2023. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1423 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày25 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 192990 (Mã số hồ sơ H29.7-251202-0005)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 55898/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 192990;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 953/PTr-SHTT&ĐMST ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 192990 (Mã hồ sơ H29.7-251202-0005),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 192990, cấp ngày 05/10/2012. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1424 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày25 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 113393 (Mã số hồ sơ H29.7-251202-0003)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 23432/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 113393;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 960/PTr-SHTT&ĐMST ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 113393 (Mã hồ sơ H29.7-251202-0003),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 113393, cấp ngày 11/11/2008. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1425 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày25 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 439406 (Mã số hồ sơ H29.7-251128-0023)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 84776/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 439406;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 957/PTr-SHTT&ĐMST ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 439406 (Mã hồ sơ H29.7-251128-0023),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 439406, cấp ngày 27/9/2022. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1426 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày25 tháng12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 310561 (Mã số hồ sơ H29.7-251127-0007)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 89287/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 310561;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 958/PTr-SHTT&ĐMST ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 310561 (Mã hồ sơ H29.7-251127-0007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 310561, cấp ngày 11/12/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1427 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày25 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 315818 (Mã số hồ sơ H29.7-251127-0004)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 19695/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 315818;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 933/PTr-SHTT&ĐMST ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 315818 (Mã hồ sơ H29.7-251127-0004),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 315818, cấp ngày 15/3/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1428 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày25 tháng12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 304228 (Mã số hồ sơ H29.7-251201-0003)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 55038/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 304228;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 955/PTr-SHTT&ĐMST ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 304228 (Mã hồ sơ H29.7-251201-0003),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 304228, cấp ngày 02/8/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1431 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày25 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 215105 (Mã số hồ sơ H29.7-251127-0006)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 63722/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 215105;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 959/PTr-SHTT&ĐMST ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 215105 (Mã hồ sơ H29.7-251127-0006),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 215105, cấp ngày 15/11/2013. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1432 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 82152
(Mã số hồ sơ: H29.7-251015-0026)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5769/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 5 năm 2007 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 82152;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 967/PTr-SHTT&ĐMST ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 82152 (Mã hồ sơ H29.7-251015-0026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 82152, cấp ngày 16/5/2007. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1452 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 87741
(Mã số hồ sơ H29.7-251014-0019)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 12965/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 9 năm 2007 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 87741;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 956/PTr-SHTT&ĐMST ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 87741 (Mã hồ sơ H29.7-251014-0019),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 87741, cấp ngày 07/9/2007. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1462/QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 444546 (Mã số hồ sơ H29.7-251212-0007)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1081w/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 444546;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 977 /PTr-SHTT&ĐMST ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 444546 (Mã hồ sơ H29.7-251212-0007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 444546, cấp ngày 15/02/2023. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1465 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày30 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 299612 (Mã số hồ sơ H29.7-251209-0023)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 32542/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 299612;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 997/PTr-SHTT&ĐMST ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 299612 (Mã hồ sơ H29.7-251209-0023),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 299612, cấp ngày 15/5/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1490 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 297843
(Mã số hồ sơ: H29.7-250918-0016)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 21716/QĐ-SHTT ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 297843;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 1004/PTr-SHTT&ĐMST ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 297843 (Mã hồ sơ H29.7-250918-0016).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 297843, cấp ngày 04/4/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1494 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 277718 (Mã số hồ sơ H29.7-251209-0019)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 15503/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 03 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 277718;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 994/PTr-SHTT&ĐMST ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 277718 (Mã hồ sơ H29.7-251209-0019),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 277718, cấp ngày 15/03/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3208/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 23tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0432851-000 cho Công ty TNHH MTV TM Aspire

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 298/TTr-SKHCN ngày 12/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0432851-000, cấp ngày 04/8/2022 cho Công ty TNHH MTV TM Aspire. Số lần cấp lại: lần 02. *(Đính kèm Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0432851-000, bản cấp lại).*

Điều 2. Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0432851-000 cho Công ty TNHH MTV TM Aspire trên Công báo Sở hữu công nghiệp và ghi nhận vào mục đăng bạ của Giấy chứng nhận nêu trên trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công ty TNHH MTV TM Aspire và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

4 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 279524/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00327

Ngày nộp đơn: 09/10/2025

Người nộp đơn: Sandvik Intellectual Property AB (SE)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0034284

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam

Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-34284

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 279527/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00338

Ngày nộp đơn: 21/10/2025

Người nộp đơn: SHENZHEN ICAN SPORTS EQUIPMENT CO., LIMITED (CN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0310921

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP Limited)

M04-L16, khu A – khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-310921

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 279531/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00343

Ngày nộp đơn: 30/10/2025

Người nộp đơn: Google LLC (US)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0287050

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam

Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-287050

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 279533/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00345

Ngày nộp đơn: 30/10/2025

Người nộp đơn: Cai Chuangxiong (CN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0297809

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP Limited)
M04-L16, khu A – khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-297809

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 279585/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00336

Ngày nộp đơn: 17/10/2025

Người nộp đơn: Dormer Pramet s.r.o. (CZ)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0052146

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-52146

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 279586/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00079

Ngày nộp đơn: 26/4/2023

Người nộp đơn: STSS IP PTE. LTD. (SG)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0267986

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES)
Số 7, phố Văn Miếu, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-267986

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 279587/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00174

Ngày nộp đơn: 14/9/2023

Người nộp đơn: HITE JINRO CO., LTD. (KR)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0063828

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-63828

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 281596/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/12/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00353

Ngày nộp đơn: 12/11/2025

Người nộp đơn: Alphabet Inc. (US)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0300482

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam

Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-300482

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 267534/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01094
Ngày nộp: 12/09/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CP GIẢI PHÁP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SCIENTECH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/8/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CP GIẢI PHÁP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SCIENTECH (VN)** 220 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT 54 (VN)** 220 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VIET 54 Dân Tộc PEOPLE, hình	263767	06/06/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267535/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00417
Ngày nộp: 26/03/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN P GLOBAL (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ ERA PHARMA (VN)**

Tầng 4, tòa nhà Văn phòng Minori, số 67A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN P GLOBAL (VN)**

Số nhà 16, ngõ 1, ngách 1, phố Tân Khai, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Gumilac Mama SỮA HẠT DINH DƯỠNG DÀNH CHO PHỤ NỮ MANG THAI, hình	518334	13/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267536/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00637
Ngày nộp: 25/04/2025
Chủ đơn: NGUYỄN THỊ CHÚC (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 24/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ CHÚC (VN)**

272C Pasteur, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÊ THỊ OANH (VN)**

Tổ 13, ấp 5, Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DAPHALE STUDIOS	464023	30/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267538/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00717
Ngày nộp: 12/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIẢI PHÁP ƯU VIỆT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 07/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN USI (VN)**

A25-A26 KDC Tân Phong-Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIẢI PHÁP ƯU VIỆT (VN)**

A25-A26 KDC Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	eluxe	466412	15/11/2023

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 267540/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00798
Ngày nộp: 22/05/2025
Chủ đơn: ZAOZHUANG JINFLEX RUBBER&PLASTIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG THỎA THUẬN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 07/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt, tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KHANG MỸ (VN)**

Số 1138 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **ZAOZHUANG JINFLEX RUBBER&PLASTIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

No. 199 Jiefang South Road, Shizhong District, Zaozhuang, handong, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	E CM Flex [C CM Flex F CM Flex G CM Flex], hình	275122	16/01/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267542/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00847
Ngày nộp: 29/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂN KIỀU (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 02/5/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHẠM BÍCH KIỀU (VN)**

151 đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂN KIỀU (VN)**
Số 151, Hùng Vương, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TK, hình	106756	07/08/2008

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267544/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01778
Ngày nộp: 19/09/2025
Chủ đơn: LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Minervas
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng xác nhận chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **XNDO PTE. LTD. (SG)**
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

Bên được chuyển nhượng: **LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)**
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	XNDO ZERO	459833	12/09/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267545/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01808
Ngày nộp: 24/09/2025
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Khang Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 17/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TẠ GIA TUYỀN (VN)**

106 Phạm Hữu Chí, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)**

Số 218 Đỗ Ngọc Thạch, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KTC racing company	308198	15/11/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267546/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01488

Ngày nộp: 07/08/2025

Chủ đơn: TRẦN ĐÌNH DƯƠNG (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 04/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)**
Đội 4, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN ĐÌNH DƯƠNG (VN)**
T18 nhà 1B, Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SATAVI	496306	18/06/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 267547/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01498
Ngày nộp: 07/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CHÂU Á ĐẠI LỢI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHẠM THANH TÙNG (VN)**
2D ngách 211/237, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CHÂU Á ĐẠI LỢI (VN)**

Số 19, phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Trường An	352509	05/06/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267548/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01535
Ngày nộp: 13/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BUMAS (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH INPEC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRƯƠNG TUẤN VŨ (VN)**

Số 250 phố Trịnh Đình Cửu, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BUMAS (VN)**

Tầng 2, toà nhà Diamond Complex, Ô 20-21 Lô A, KĐT mới Đại Kim - Định Công, phường Định Công, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FINOSE	507036	24/09/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267549/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01536
Ngày nộp: 13/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BUMAS (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH INPEC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRƯƠNG TUẤN VŨ (VN)**

Số 250 phố Trịnh Đình Cửu, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BUMAS (VN)**

Tầng 2, toà nhà Diamond Complex, Ô 20-21 Lô A, KĐT mới Đại Kim - Định Công, phường Định Công, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FINOSE	509867	17/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267550/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01537
Ngày nộp: 13/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BUMAS (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH INPEC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRƯƠNG THỊ MAI (VN)**

252 Trịnh Đình Cửu, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BUMAS (VN)**

Tầng 2, toà nhà Diamond Complex, Ô 20-21 Lô A, KĐT mới Đại Kim - Định Công, phường Định Công, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NESHOME	479370	05/02/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267551/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01557
Ngày nộp: 15/08/2025
Chủ đơn: TRẦN VĂN QUANG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 06/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SUN DQ (VN)**

262 Quang Trung, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN VĂN QUANG (VN)**

32/2E ấp 70, xã Đông Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	RUZA	214886	08/11/2013

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267552/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01598
Ngày nộp: 22/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI IQ (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH LUẬT AMS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CP QUỐC TẾ IQ (VN)**
Thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI IQ (VN)**
Thửa đất số 122, tờ bản đồ 63, thôn Bảo An, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MANI ECO PAINT, hình	433343	08/08/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267553/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01608
Ngày nộp: 22/08/2025
Chủ đơn: LEI FAYU (CN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH ASL LAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **SHENZHEN MASITE MACHINERY CO., LTD. (CN)**
2CB03, 2nd F, Build 213, Tairan Tech Park, Tairan 4th Rd, Tianan Community, Shatou St Shenzhen, CHINA

Bên được chuyển nhượng: **LEI FAYU (CN)**

Group 6, Baota Village, Liangshi Town, Qidong County, Hengyang, Hunan, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Shomon	526241	10/02/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 267556/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01646
Ngày nộp: 28/08/2025
Chủ đơn: DUANGSIRI NEO COSMETIC CO., LTD. (TH)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THANH THANH (VN)**
387 tỉnh lộ 10, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **DUANGSIRI NEO COSMETIC CO., LTD. (TH)**

73/13 Soi Romklao, Salaya-Thaivas Road, Phuttamonton, Nakorn Phathom, Thailand 73170

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Butué	190698	31/08/2012

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267559/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01716
Ngày nộp: 11/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN D'LAVISH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT HÙNG SƠN (VN)**

Nhà số 1, ngõ 401 đường Nguyễn Khang, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN D'LAVISH (VN)**

Thôn 5, xã Dương Hòa, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DLAVISH THỜI GIAN LÀ VÀNG, NỆM LÀ KIM CƯƠNG, hình	468019	22/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267560/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01717
Ngày nộp: 11/09/2025
Chủ đơn: VŨ THỊ NGỪNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH NACILAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **VŨ THỊ NGỪNG (VN)**

Tổ 8, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bên được chuyển nhượng: **QUAN VĂN ANH (VN)**

Tổ 9, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Evii	562531	01/08/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267561/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01746
Ngày nộp: 16/09/2025
Chủ đơn: DV BIOMED CO., LTD. (TW)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **SHENZHEN STONEBRIDGE MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD. (CN)**

Room 1522-A, Block A, Xintianxia Bairuida Building, Wanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

Bên được chuyển nhượng: **DV BIOMED CO., LTD. (TW)**

6F., No.63, Ln77, Xing'ai Rd., Neihu Dist., Taipei, Taiwan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Brigie	525572	14/01/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267563/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01768
Ngày nộp: 18/09/2025
Chủ đơn: AIPER GLOBAL PTE. LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trà và cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SHENZHEN ZHAOTING INDUSTRY CO., LTD. (CN)**

Rm 603, Yichuang International Center, Bldg 2b, No. 8 Golf Ave, Longhua Dist, Shenzhen, China

Bên được chuyển nhượng: **AIPER GLOBAL PTE. LTD. (SG)**

#12-03, Paya Lebar Square, 60 Paya Lebar Road, 409051, Singapore

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ROCK&ROCKER, hình	541684	25/04/2025

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 267564/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00566
Ngày nộp: 16/04/2025
Chủ đơn: HSU CHIA WEI (TW)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 09/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DIỆU XUYÊN (VN)**

L4-47.0T12, Tòa nhà Landmark 4, Vinhomes Central Park 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **HSU CHIA WEI (TW)**

8F., No.259, Chang'an St, Luzhou Dist, New Taipei City 247, Taiwan (R.o.c.)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	RADAR YOUGAWA, hình	510132	22/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267565/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00710
Ngày nộp: 11/06/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN UCITI VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN UCITI VIỆT NAM (VN)**

Số 64, ngõ 31 đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH IB GARDEN VIỆT NAM (VN)**

Số 12 ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	cib GARDEN FLOWER ARRANGEMENTS ACADEMY, hình	411614	15/02/2022

Giá chuyển nhượng: 12.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 267566/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01729
Ngày nộp: 12/09/2025
Chủ đơn: SKYJACK INC. (CA)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ĐÀO VŨ HƯNG (VN)**

Tổ dân phố Trung Hành 8, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Bên được chuyển nhượng: **SKYJACK INC. (CA)**

201 Woodlawn Road West, Guelph, ONTARIO N1H 1B8, Canada

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SKYJACK S, hình	513901	25/11/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 267567/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00332
Ngày nộp: 27/03/2024
Chủ đơn: KALLAROO PTE. LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **KALLAROO LIMITED (VG)**

Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Island

Bên được chuyển nhượng: **KALLAROO PTE. LTD. (SG)**

120 Lower Delta Road, #15-10 Cendex Centre, Singapore (169208)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TAIPAN	30132	13/03/1999
2	DUSK	198957	18/01/2013
3	DEGREE	198958	18/01/2013
4	ZON KING	200114	19/02/2013
5	RED FOX	208415	05/07/2013
6	ZOUK	235900	21/11/2014
7	Qi	406388	14/12/2021

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 267568/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01061
Ngày nộp: 20/08/2024
Chủ đơn: BÙI ĐẠI CÁT (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 24/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT VIỆT BẢO (VN)**

Nhà ông Cát, thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Bên được chuyển nhượng: **BÙI ĐẠI CÁT (VN)**

Thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Viba	319298	02/05/2019
2	Evinci	319299	02/05/2019
3	B.D.CATER 1983	372956	10/12/2020
4	BAORTELL	377455	26/01/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267569/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00621
Ngày nộp: 23/04/2025
Chủ đơn: FOURCOMPANY CO., LTD. (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **LAB. AUGUST CO., LTD. (KR)**

5F, 32, Seocho-daero 48-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **FOURCOMPANY CO., LTD. (KR)**

5F, 538, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VASOL	469918	28/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267570/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00671
Ngày nộp: 29/04/2025
Chủ đơn: PARTNERCO HOLDINGS LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 10/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **MORINDA, INC. (US)**

333 West River Park Drive, Provo, Utah 84604, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: **PARTNERCO HOLDINGS LLC (US)**

7158 South FLSmidth Drive, Suite 250, Midvale, Utah 84047, USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	, hình	30732	20/04/1999
2	TAHITIAN NONI	30734	20/04/1999
3	Hình	94030	03/01/2008
4	Hình	94752	16/01/2008
5	TAHITIAN NONI, hình	163780	17/05/2011
6	TRUAGE	231751	19/09/2014

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 267571/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00951
Ngày nộp: 11/06/2025
Chủ đơn: GUANGDONG COROS SPORTS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 13/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **COROS SPORTS TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)**

Room 2406, OmniVision Technology Building, No. 2, Keji Nanba Road, High-tech Zone Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

Bên được chuyển nhượng: **GUANGDONG COROS SPORTS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

Room 601, Room 701, Bldg.2, No. 2, Science and Technology 9 Rd., Songshan Lake Hi-Tech Zone, Dongguan 523808 Guangdong China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	306012	27/09/2018
2	WeLoop	306013	27/09/2018
3	dopa, hình	320844	23/05/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 267572/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01201
Ngày nộp: 30/06/2025
Chủ đơn: IBT KOREA CO.,LTD (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trà và cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 23/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **NHN COMMERCE CORP. (KR)**

2F, 3F, NHNKCP, 72, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **IBT KOREA CO.,LTD (KR)**

(Guro-dong, Daeryungposttower 8-cha) 6F R-dong, 43, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	WHITEHOLIC	278317	23/03/2017
2	W.Lab [O], hình	311738	24/12/2018
3	Dr + MIND, hình	350961	20/05/2020

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 267574/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01821

Ngày nộp: 25/09/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM R&B ROBINSON USA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM R&B ROBINSON USA (VN)**

B13C/27S2 ấp 2B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN LEKASO (VN)**

356 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TRIAMICIN	30021	09/03/1999
2	NICOFORT	31658	30/07/1999
3	ROSCO PHARMA R P, hình	231908	23/09/2014
4	RP, hình	264670	22/06/2016
5	MB, hình	276571	23/02/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 268194/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01274
Ngày nộp: 11/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH AGTEK VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 08/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN CHIẾN THẮNG (VN)**

Khu phố 4, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH AGTEK VIỆT NAM (VN)**

Số 246 Hà Huy Tập, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AGTEK	542504	28/04/2025

Giá chuyển nhượng: 1.000.000VND.

Quyết định số: 268717/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01384
Ngày nộp: 22/10/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TEKCOM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật ALIAT
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/10/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TTHD INTERNATIONAL (VN)**

Phòng 1901, Tòa nhà Saigon Trade Center, Số 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TEKCOM (VN)**

Lô M1, M2, M7, M8 đường N2, N3 KCN Nam Tân Uyên mở rộng, phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TEKCOM TOGETHER, BUILDING THE BEST, hình	223852	06/05/2014

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 268718/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01293
Ngày nộp: 15/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ HASAKI VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/7/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**DƯƠNG THỊ THẢO (VN)** 149/5/23A khu phố 4, đường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ HASAKI VIỆT NAM (VN)** 102/20 đường Dương Thị Giang, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Ha.winco	532670	14/03/2025

Giá chuyển nhượng: 100.000đ.

Quyết định số: 268719/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01565
Ngày nộp: 18/08/2025
Chủ đơn: CHOI WAN (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	13/6/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng Tiếng Anh
Bên chuyển nhượng:	**THE HISTORY CO., LTD (KR)** B1 Floor, 300 Dongho-ro 17-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **CHOI WAN (KR)**

104Ho, 508Dong, 17, Doraeul-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	errday	542842	29/04/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 268720/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01534
Ngày nộp: 13/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN DUY NAM (VN)**

Ấp Tân Điền A, xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)**

Cụm Công nghiệp Đức Thắng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KENVIET	554257	19/06/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 268721/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00531
Ngày nộp: 14/04/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM BẢO (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU HÀNG HÓA.

Ngày ký: 14/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TỨ PHƯƠNG (VN)**

14B Đường 71, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM BẢO (VN)**

Ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BXY PROFESSIONAL	278528	28/03/2017

Giá chuyển nhượng: 0 đồng.

Quyết định số: 269319/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01423
Ngày nộp: 14/11/2023
Chủ đơn: SICHUAN SHUYI CATERING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 12/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **WANG BIN (CN)**

No.211, Wangjiaping Group, Wuchuanhu Vill., Jiangbei Town, Changsha County, Hunan, China

Bên được chuyển nhượng: **SICHUAN SHUYI CATERING MANAGEMENT CO., LTD (CN)**

No. 101 1/F, Bldg. 1, No. 20 Jitai Rd., Chengdu High Tech Zone, Sichuan Pilot Free Trade Zone, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	shuyi [shu: sách, yi: cũng]	361724	01/09/2020
2	shuyi [shu: sách; yi: cũng]	361726	01/09/2020
3	shuyi [shu: sách; yi: cũng]	361904	03/09/2020
4	S SHU YI SHAO XIAN CAO [Shu: sách, Yi: cũng, Shao: đốt cháy, Xian: thiên thể, Cao: cỏ], hình	376696	19/01/2021
5	S SHU YI SHAO XIAN CAO [Shu: sách, Yi: cũng, Shao: đốt cháy, Xian: thiên thể, Cao: cỏ], hình	376697	19/01/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 269320/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00261
Ngày nộp: 27/02/2025
Chủ đơn: SANDISK TECHNOLOGIES, INC. (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 28/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **WESTERN DIGITAL TECHNOLOGIES, INC. (US)**
5601 Great Oaks Parkway, San Jose, California 95119, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **SANDISK TECHNOLOGIES, INC. (US)**

951 SanDisk Drive, Milpitas, California 95035, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	407571	28/12/2021
2	Hình	492970	24/05/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 269321/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01404
Ngày nộp: 24/10/2024
Chủ đơn: LÊ THỊ THU HUYỀN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	23/10/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)** Số 5, ngõ Hàm Long 1, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**LÊ THỊ THU HUYỀN (VN)** 13A ngõ 29 ngách 10 Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KOSEI	263366	31/05/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 272660/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01238
Ngày nộp: 09/10/2023
Chủ đơn: LỮ THỊ BẠCH NGA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Gia Phạm
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CỬA HÀNG THUỐC THÚ Y SỐ 2 (VN)**

Số 61C, khu phố 3, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Bên được chuyển nhượng: **LỮ THỊ BẠCH NGA (VN)**

98/188C Tán Kế, khu phố 7, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	City Vet Care & Service Since 2006 For all your pet's needs, hình	354267	23/06/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 272661/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01017
Ngày nộp: 16/08/2024
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH TRẦN HẢI BẰNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH INPEC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP LINH HIỆP (VN)**

CL62 khu đô thị Nam La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH TRẦN HẢI BẰNG (VN)**

42 Nguyễn Thị Thập, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KivaBox	498195	03/07/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 272662/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01029
Ngày nộp: 19/08/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THINGO MEDIA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẺ ĐẸP THẢO MỘC TOÀN CẦU (VN)**

Tầng 2, số 14 BT4 (76) khu đô thị Văn Quán-Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THINGO MEDIA (VN)**

LK37,38,41,42 khu DV NO7A và thửa 135 khu đất DV Vạn Phúc, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	294891	13/01/2018
2	NICEYES	296577	09/03/2018
3	Serumahair, hình	298410	13/04/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 272663/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01138
Ngày nộp: 30/08/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO BẢO NHI (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN HOÀN (VN)**

Số 63, đường Bát Phúc, xã Ô Diên, Thành phố Hà Nội (Trước là: Số 63, đường Bát Phúc, cụm 13, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO BẢO NHI (VN)**
Số 63, đường Bát Phúc, xã Ô Diên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Beemo BABY FASHION, hình	378242	02/02/2021
2	Beemo BABY FASHION, hình	450832	14/04/2023

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 272664/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01753
Ngày nộp: 17/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SX-TM-DV HẢI TIẾN SÀI GÒN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 05/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH HẢI TIẾN (VN)**

29 đường số 3C, khu dân cư Vĩnh Lộc B, ấp 1, xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước là:29 đường số 3C, khu dân cư Vĩnh Lộc B, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SX-TM-DV HẢI TIẾN SÀI GÒN (VN)**

29 đường số 3C, khu dân cư Vĩnh Lộc B, ấp 1, xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MATEXI	433023	05/08/2022
2	MATEXI	459694	08/09/2023
3	ZALETI	461651	10/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 272665/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01754
Ngày nộp: 17/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ FUJIYAMA (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 09/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN NAM HÒA (VN)**

Số 277B Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước là: 277B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ FUJIYAMA (VN)**

428 Trường Sa, phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FUJIYAMA , hình	54520	01/06/2004

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 272666/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01755
Ngày nộp: 17/09/2025
Chủ đơn: XINADDA (HONG KONG) LIMITED (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Leadconsult
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SHENZHEN XINADDA IR-PI PRODUCTS CO., LTD (CN)**
#6, #1 Industrial Park, Changzhen Village, Yutang Street, Guangming New District, Shenzhen, China

Bên được chuyển nhượng: **XINADDA (HONG KONG) LIMITED (CN)**
Flat A811, 8/F., Ka Ming Court, 688-690 Castle Peak Road, Lai Chi Kok, Kowloon, Hong Kong

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MOUNTING DREAM	524321	09/01/2025
2	Mounting Dream M D, hình	524322	09/01/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 272667/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01763
Ngày nộp: 18/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TM NHẬT ANH GROUP (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HDCI (VN)**
Số 618 liền kề 27-28 khu đất dịch vụ Dương Nội, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội (Trước là: Số 618 Liền kề 27-28 khu đất dịch vụ Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TM NHẬT ANH GROUP (VN)**
Số 1 ngõ 81 Hoàng Cầu, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CHD RootBeal, hình	562574	01/08/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 272668/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01794
Ngày nộp: 23/09/2025
Chủ đơn: NGÔ THỊ PHƯƠNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TSẦN CÁ KHIỀNG (VN)**
Số nhà 42B, khu 6, ấp 4, xã Phú Hòa, tỉnh Đồng Nai (Trước là: ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai)

Bên được chuyển nhượng: **NGÔ THỊ PHƯƠNG (VN)**

Số nhà 42B, khu 6, ấp 4, xã Phú Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	H P, hình	485855	02/04/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 272669/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01830
Ngày nộp: 26/09/2025
Chủ đơn: NOVELIS UK LTD (GB)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng xác nhận chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **NOVELIS SERVICES LTD. (GB)**

Latchford Lock Works, Thelwall Lane, Warrington WA4 1NN, United Kingdom

Bên được chuyển nhượng: **NOVELIS UK LTD (GB)**

Latchford Locks Works, Thelwall Lane, Warrington, Cheshire, United Kingdom, WA4 1NN

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NOVELIS	87504	29/08/2007
2	NOVELIS AQ	258964	02/03/2016

Giá chuyển nhượng: 5 USD.

Quyết định số: 272711/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00196
Ngày nộp: 26/02/2024
Chủ đơn: FUJIAN HIGHSUN ATLAS NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 09/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **HIGHSUN HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)**

Longmen Village, Hangcheng Avenue, Changle District, Fuzhou (No A1-1, Changshanhu Mall), Fujian Province, China

Bên được chuyển nhượng: **FUJIAN HIGHSUN ATLAS NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)**

No.1, Songqi Road, Kemen Industrial Park, Lianjiang County, Fujian Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Alphamid	468204	22/11/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 272714/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00356
Ngày nộp: 01/04/2024
Chủ đơn: SHENZHEN WEIJI TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 23/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **QINGQING ZOU (CN)**

516, Huxuan Pavilion, No.15 Bldg., Lihu Garden, Bulong Rd., Longgang Dist., Shenzhen, Guangdong, China

Bên được chuyển nhượng: **SHENZHEN WEIJI TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)**

Xinghe WORLD A17-5, No.1 Yabao Road, Nankeng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City, China 518000

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ULANZI	416745	01/04/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 272715/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00500
Ngày nộp: 03/05/2024
Chủ đơn: FALM INVESTMENTS S.A.R.L. (LU)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư A Hoà
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Anh/Việt

Bên chuyển nhượng: **TRIZON HOLDINGS LIMITED (VG)**

PO Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Island

Bên được chuyển nhượng: **FALM INVESTMENTS S.A.R.L. (LU)**

1, Rue Hildegard von Bingen, L-1282 Luxembourg

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SETAI	226657	19/06/2014

Giá chuyển nhượng: Miễn phí .

Quyết định số: 272716/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00627
Ngày nộp: 27/05/2024
Chủ đơn: JIANGSU NENJO GENERATOR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/5/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Anh
Bên chuyển nhượng:	**JIANGSU HENGTONG GENERATOR MANUFACTURE CO., LTD (CN)** Wuqiao Town Industrial Park, Jiangdu District, Yangzhou City, Jiangsu Province, China
Bên được chuyển nhượng:	**JIANGSU NENJO GENERATOR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)** Wuqiao Town Industrial Park, Jiangdu District, Yangzhou City, Jiangsu Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NENJO, hình	387766	27/05/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 272717/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01590
Ngày nộp: 04/12/2024
Chủ đơn: GLOBAL BRANDS LIMITED (GB)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	21/10/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **MOLSON COORS BREWING COMPANY (UK) LIMITED (GB)**

137 High Street, Burton Upon Trent, Staffordshire, England, DE14 1JZ

Bên được chuyển nhượng: **GLOBAL BRANDS LIMITED (GB)**

5th Floor Casa, Lockoford Lane, Chesterfield, Derbyshire, S41 7JB, United Kingdom

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HOOPER'S HOOCH	24133	09/04/1997

Giá chuyển nhượng: 1 Bảng Anh.

Quyết định số: 279534/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00446
Ngày nộp: 19/04/2024
Chủ đơn: NGUYỄN THANH TÚ (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH IMOD VIỆT NAM (VN)**

43 ngõ 121 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN THANH TÚ (VN)**

Tổ 14, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Doctorspine Hết Đau Cột Sống, hình	422792	19/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 279536/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00186
Ngày nộp: 18/02/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM LOVE YOUR SKIN
(VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Khang Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 16/10/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN QUAN ĐÔNG**
(VN)
417/69/16 Quang Trung, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM LOVE YOUR SKIN (VN)**
186A quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LOVE YOUR SKIN, hình	463899	27/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 279538/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00608
Ngày nộp: 22/04/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TM & DV GALAXYGOLF (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH NACILAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH HỮU NGHĨA NT (VN)**

79 Nguyễn Tất Thành, thôn Phước Lộc, xã Phước Đồng,

thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

NGUYỄN PHƯỚC ANH (VN)

39 Hà Thanh, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

TRƯƠNG THỊ THANH TRÀ (VN)

3 Trần Văn Cao, khu phố Long Châu, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TM & DV GALAXYGOLF (VN)**

79 Nguyễn Tất Thành, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	galaxygolf, hình	486411	05/04/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 279539/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01674
Ngày nộp: 05/09/2025
Chủ đơn: LVHENG LI (CN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH ASL LAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NINGBO HENGHANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

NO.126, Jinxing Third Road, Yuyao City, Zhejiang Province, China

Bên được chuyển nhượng: **LVHENG LI (CN)**

Group 3, Lianhuatai Village, Guanyinge Town, Xupu County, Hunan Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MEET JUICE	430296	14/07/2022

Giá chuyển nhượng: 1,000 VNĐ.

Quyết định số: 279540/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01684
Ngày nộp: 08/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DZUNG HOA ACADEMY (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)**

Lô 48, đường số 11, Khu công nghiệp Tân Đức, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DZUNG HOA ACADEMY (VN)** 151 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	sveva	557148	04/07/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 279541/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01685
Ngày nộp: 08/09/2025
Chủ đơn: THE PHARMA CO., LTD. (KR)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **THE PHARMA KOREA CO., LTD. (KR)**

#101, 7 Cheonho-daero 110-gil, Gwangjin-gu, Seoul, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **THE PHARMA CO., LTD. (KR)**

#701, 7, Cheonho-daero 110-gil, Gwangjin-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	The day [the dei: ngày], hình	532222	13/03/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 279542/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00105
Ngày nộp: 14/02/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NGHỆ SĨ QUYỀN LINH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/02/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN THÁI DƯƠNG (VN)**

Căn 2A2-1-7, tòa B, chung cư Mỹ Viên, đường số 20, KĐT Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NGHỆ SĨ QUYỀN LINH (VN)**

142B đường số 1, KDC Sông Giồng, khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Soflex, hình	420699	04/05/2022

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 279545/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00144
Ngày nộp: 03/02/2025
Chủ đơn: THE SHERWIN-WILLIAMS HEADQUARTERS COMPANY (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Banca
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/12/2017;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 3 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **THE SHERWIN-WILLIAMS COMPANY (US)**

101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **THE SHERWIN-WILLIAMS HEADQUARTERS COMPANY (US)**

101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	H&C, hình	222164	01/04/2014

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số: 279546/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01074
Ngày nộp: 08/09/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ VẬN TẢI THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHAN VĂN HẠNH (VN)**

Số nhà 66, xóm Tây, thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ VẬN TẢI THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)**

Đường quốc lộ 61, thửa đất số 1677, thuộc tờ bản đồ số 9, tổ 4, ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, quận Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GAS GA MI - PETRO G M, hình	372707	07/12/2020

Giá chuyển nhượng: 100.000.000VNĐ (một trăm triệu đồng).

Quyết định số: 279548/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00031
Ngày nộp: 09/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN VOVOS (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 7 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VOVOS (VN)**

119 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **FYNBO FOODS A/S (DK)**

Sigenvej 9, 9760 Vraa, Denmark

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FYNBO	332511	09/10/2019

Giá chuyển nhượng: 2.370 Euro.

Quyết định số: 279549/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01234
Ngày nộp: 24/09/2024
Chủ đơn: PHẠM THỊ DUNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng văn bằng bảo hộ nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH GDJ FASHION (VN)**

36/27 Đồng Khởi, phường 04, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **PHẠM THỊ DUNG (VN)**

36/27 Đồng Khởi, Phường Tân Sơn Nhất Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	secodee	472523	11/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 279550/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01236
Ngày nộp: 24/09/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ANX VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠT LED HÀ NỘI (VN)**

Số 140, ngõ 521 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ANX VIỆT NAM (VN)**

Số 36/312 đường Bà Triệu, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ANX ANYLUX, hình	503304	15/08/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 279552/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01533
Ngày nộp: 13/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁI KHANG HUY (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁI KHANG HUY (VN)**

65 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BÁCH LỘC PHÁT (VN)**

65 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TKH	510193	24/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 279554/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01595
Ngày nộp: 21/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (-)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Khang Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHAN THANH TÂM (VN)**
Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)**
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Apvill 5SC, hình	387360	24/05/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 279556/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01523
Ngày nộp: 12/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ISTAR (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH LUẬT AMS

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 11/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TM DV BÍCH VÂN (VN)**

14 Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ISTAR (VN)**

389 Quang Trung, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	iLuxe	476111	08/01/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 279557/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00180

Ngày nộp: 14/02/2025

Chủ đơn: SWIMC LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Banca

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/12/2017

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 3 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **THE SHERWIN-WILLIAMS HEADQUARTERS COMPANY (US)**

101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **SWIMC LLC (US)**

101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	H&C, hình	222164	01/04/2014

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một Đô-la Mỹ).

Quyết định số: 282072/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00398
Ngày nộp: 11/04/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP XÃ HỘI ĐÔNG TÂY (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/6/2020;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRUNG TÂM NHA KHOA ĐÔNG TÂY HỘI NGỘ (VN)**
269 Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP XÃ HỘI ĐÔNG TÂY (VN)**
69 Tạ Mỹ Duật, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Your healthy smile is our happiness! Nha Khoa Đông Tây Hội Ngộ - EAST MEETS WEST DENTAL, hình	267461	25/08/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 283162/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00912
Ngày nộp: 01/08/2023
Chủ đơn: PHẠM VĂN ĐỒNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	29/7/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**PHẠM VĂN ĐỒNG (VN)** 11 đường số 55, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SƠN ALPHA VIỆT NAM (VN)** Số 30 đường 50A, khu phố 9, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DONIX	247166	18/06/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 283163/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00732
Ngày nộp: 17/06/2024
Chủ đơn: ĐÀO TIẾN BÁCH (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/6/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO HERA VIỆT NAM (VN)** Số nhà 10, ngách 62/5, tổ dân phố 2, phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **ĐÀO TIẾN BÁCH (VN)**

S1.01 Vinhome Smart City, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BRAME	490531	07/05/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 283164/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01031
Ngày nộp: 19/08/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THINGO MEDIA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN TRUE NATURAL VIỆT NAM (VN)**

Tầng 2, số 14 BT4 (76) khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THINGO MEDIA (VN)**

LK37,38,41,42 khu DV NO7A và thửa 135 khu đất DV Vạn Phúc, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	mli, hình	336243	08/11/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 283165/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01691
Ngày nộp: 09/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH HIKIT (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 20/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIT AND KIT (VN)**
Đường tỉnh 304 - Phúc Sơn, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HIKIT (VN)**
Khu đô thị Phúc Sơn, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HIKIT, hình	373000	10/12/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 283166/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01711
Ngày nộp: 10/09/2025
Chủ đơn: TRẦN THỊ HẰNG NGA (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 08/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN THỊ HUYỀN MY (VN)**
Số 502D, khu phố 48, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN THỊ HẰNG NGA (VN)**

258 Bùi Văn Ngữ, khu phố 72, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ENSENKO	474508	22/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 283167/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01722
Ngày nộp: 11/09/2025
Chủ đơn: HOÀNG THỊ TUYẾT MAI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 28/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN KIM BÍCH THOẠI (VN)**

19/10 đường Ba Tháng Hai, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **HOÀNG THỊ TUYẾT MAI (VN)**

68/3 bis ấp 6, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	JE W EL	324979	24/07/2019

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 283168/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01804
Ngày nộp: 24/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SAN NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SAN NAM (VN)**
Tòa nhà Sannam, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAVIECO (VN)**
Thôn Rùa, xã Yên Bài, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AGRIBAVI	318398	17/04/2019
2	BAVIECO, hình	398341	24/09/2021
3	BAVIECO	398342	24/09/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 283169/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01831
Ngày nộp: 29/09/2025
Chủ đơn: SEAJACK, LLC. (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 17/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **PALOS VERDES FOOTWEAR, INC. (US)**
1010 Sandhill Avenue, Carson, California 90746 USA

Bên được chuyển nhượng: **SEAJACK, LLC. (US)**
18001 Cowan, Suite D, Irvine, California 92614 USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VOLATILE	266973	16/08/2016
2	VERY VOLATILE	344888	17/02/2020

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 283170/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01832
Ngày nộp: 29/09/2025
Chủ đơn: LƯƠNG KHẮC CƯỜNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 09/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH GIÀY CƯỜNG THẢO (VN)**

Số 425, đường Bùi Trọng Nghĩa, khu phố 3, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: **LƯƠNG KHẮC CƯỜNG (VN)**

Ấp 3a, xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VENAS, hình	386434	11/05/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí..

Quyết định số: 283171/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01833
Ngày nộp: 29/09/2025
Chủ đơn: LÊ TÍN THÀNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 19/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MỘC MÂY (VN)**

Số 41 đường 2, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÊ TÍN THÀNH (VN)**

Số nhà 1512 đường Đại Lộ Bình Dương, tổ 4, khu phố 6, phường Chánh Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thảo Mộc FARM, hình	488888	24/04/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 283172/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01841
Ngày nộp: 30/09/2025
Chủ đơn: HIGGS TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **B.I.G TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

Rm 803 Lippo Sun Plaza 28 Canton Rd TST KL, Hong Kong, China

Bên được chuyển nhượng: **HIGGS TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

OFFICE UNIT B ON 9/F, THOMSON COMMERCIAL BUILDING, 8THOMSON ROAD, HK

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ocean war	503292	15/08/2024

Giá chuyển nhượng: 100 USD.

Quyết định số: 283175/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01604

Ngày nộp: 22/08/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI KHÔNG DỆT GREENNOW (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/8/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TRỊNH TRUNG (VN)** Số 37-39 đường 19A, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI KHÔNG DỆT GREENNOW (VN)** Số 399, đường 833, khu phố Thọ Cang, phường Long An, tỉnh Tây Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GREENNOW, hình	541609	25/04/2025

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 283176/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01605
Ngày nộp: 22/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CSH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HOÀNG VIỆT NAM (VN**

Số 2, ngách 20 ngõ 86 đường Trâu Quỳ, TDP Nông Lâm, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CSH (VN)**

Số nhà 31 ngõ 85 Tư Đình, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ELYBIOHAIR	526037	07/02/2025

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ.

Quyết định số: 283177/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01633
Ngày nộp: 27/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DUY BẢO PHÁT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG VĂN BẰNG BẢO HỘ ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 25/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SÀN GÒN TCTC (VN)**

Số 27 Nguyễn Ảnh Thủ, Xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DUY BẢO PHÁT (VN)**

Nhà ông Duy, thôn Đồng Châu nội, Xã Đồng Châu, Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TCTCI	410380	26/01/2022

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 283178/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01690
Ngày nộp: 09/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM THÁI HOA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 27/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NATOCARE (VN)**

Số 68, phố Trung Thành, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM THÁI HOA (VN)**
SN 200, đường Tây Thành, phố Trung Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thành Tốt	359477	13/08/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 283179/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01734
Ngày nộp: 12/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MTV SEN VIỆT (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **VŨ THỊ THÀNH VINH (VN)**

Xóm Ngũ Phúc, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MTV SEN VIỆT (VN)**

Xóm Liên Mậu 2, xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SenQuê, hình	419726	25/04/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 283180/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01766
Ngày nộp: 18/09/2025
Chủ đơn: GALAPAND HOLDING PTE. LIMITED (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Banca
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/4/0205;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **REDBOOK HOLDINGS LIMITED (CN)**

SUITE 603, 6/F LAWS COMM PLAZA, 788 CHEUNG SHA WAN ROAD, KL, HONG KONG

Bên được chuyển nhượng: **GALAPAND HOLDING PTE. LIMITED (SG)**

9 Raffles Place #26-01 Republic Plaza, Singapore

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Xiaohongshu [xiao: nhỏ; hong: đỏ; shu: sách]	549036	27/05/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 286179/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00544
Ngày nộp: 12/05/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÂN KỶ NGUYÊN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/5/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH TÂN KỶ NGUYÊN (VN)** Lô A2-CN7, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội (Trước đây ở: Số 10, ngõ 259 Phố Huế, phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội)
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÂN KỶ NGUYÊN (VN)** Số nhà 82B, ngõ 72, phố Trịnh Đình Cửu, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TKN SINCE 1989 , hình	53845	22/04/2004

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 286180/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01860
Ngày nộp: 02/10/2025
Chủ đơn: TRẦN VĨ KHÁNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 3 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HIỆP LỰC (VN)**

88 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN VĨ KHÁNH (VN)**

88B Cao Văn Lầu, phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Ba By Đông Nam á [Tăng Nàm A: Đông Nam á], hình	213267	30/09/2013

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 286181/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01910
Ngày nộp: 09/10/2025
Chủ đơn: OTAX CO., LTD. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 01/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **PATLITE CORPORATION (JP)**

4-1-3, Kyutaromachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0056 Japan

Bên được chuyển nhượng: **OTAX CO., LTD. (JP)**

1215, Nippacho, Kohoku-ward, Yokohama, Kanagawa, 223-8558 Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	K KASUGA, hình	85341	03/08/2007

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 286182/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01920
Ngày nộp: 10/10/2025
Chủ đơn: PHAN THỊ THÙY HƯƠNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Văn bằng bảo hộ đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HƯƠNG KIỀU (VN)**

1247A Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh

(Trước đây là: 1247A Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **PHAN THỊ THÙY HƯƠNG (VN)**

Khu phố số 8, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Cà Phê CHAY caphechay.com, hình	360637	20/08/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 286183/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01930
Ngày nộp: 13/10/2025
Chủ đơn: NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VIỆT XANH (VN)**
50/5E đường số 5, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)**
7, Ấp 21, xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	W o W cháo Khởi Đầu Với Nguồn Năng Lượng Xanh, hình	236906	08/12/2014
2	W o W cháo Khởi Đầu Với Nguồn Năng Lượng Xanh, hình	236907	08/12/2014

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 286184/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01949
Ngày nộp: 16/10/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP QUÂN ANH (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH NACILAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ THU TRANG (VN)**
SN 04, Kim Hải, tổ 18, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP QUÂN ANH (VN)**

Số nhà 04, đường Kim Hải, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ALONG THE WAY SWEET CANDY KT, hình	555482	23/06/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 286317/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01322
Ngày nộp: 17/07/2025
Chủ đơn: CG BIO CO., LTD. (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quốc tế D&N
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**

35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggido 18623, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **CG BIO CO., LTD. (KR)**

3F, 211 Itaewon-ro, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NOVOSIS	326955	12/08/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số: 286318/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00513
Ngày nộp: 06/05/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY NHẤT PHƯƠNG NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	15/3/2022;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY NHẬT NAM (VN)** 119 đường TL16, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY NHẤT PHƯƠNG NAM (VN)** 148/23 Lê Đức Thọ, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	V VEZANA, hình	275994	16/02/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 286319/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01233
Ngày nộp: 06/10/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BÌNH MINH CAPITAL (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/9/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN BÌNH MINH (VN)** Lầu 3, số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BÌNH MINH CAPITAL (VN)**

C4-92, đường 21, KDC 586, khu vực Thạnh Thới, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BINH MINH	369266	06/11/2020

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 đồng.

Quyết định số: 286320/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01023
Ngày nộp: 24/08/2023
Chủ đơn: THE GB FOODS EUROPA, SL. (ES)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 29/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **THE GB FOODS, S.A. (ES)**

Plaza Europa 42, 08902 L'Hospitalet de Llobregat, Spain

Bên được chuyển nhượng: **THE GB FOODS EUROPA, SL. (ES)**

Plaza Europa 42, 08902 L'Hospitalet de Llobregat, Spain

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	gallina blanca, hình	11316	18/03/1994

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 290248/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00861
Ngày nộp: 20/07/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ Á CHÂU (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG ĐƠN NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 20/6/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SX TM KỸ THUẬT Á CHÂU (VN)**

38 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ Á CHÂU (VN)**

Lô K1-K5 đường N1, lô K26-K30 đường Tỉnh 823D, khu công nghiệp Nam Thuận, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Evic	184439	08/05/2012
2	A C HELMET, hình	255609	09/12/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 290249/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00692
Ngày nộp: 07/06/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT JIKAN HƯNG PHÁT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 31/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN (VN)**

574 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT JIKAN HƯNG PHÁT (VN)**

524 đường Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	JIKAN	343427	31/01/2020

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 đồng.

Quyết định số: 290250/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01451
Ngày nộp: 06/11/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH VIETNAMRENTAL-VNR (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH IPVC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu tại Việt Nam.

Ngày ký: 04/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TUYẾT NGA (VN)**

D5C-55, lô D5, ngõ 679, đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH VIETNAMRENTAL-VNR (VN)** D5C-55, lô D5, ngõ 679, đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Vietnam Rental, hình	317489	08/04/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 290251/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00342
Ngày nộp: 17/03/2025
Chủ đơn: TRẦN THỊ KIM TRINH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 11/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH QUÁN CƠM HAI THUẾ (VN)**

245/3 Lương Văn Cù, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN THỊ KIM TRINH (VN)**

Số 22 Phan Thành Long, Khóm 1, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hai Thuế	227335	03/07/2014

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 290252/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00452
Ngày nộp: 31/03/2025
Chủ đơn: HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 03/02/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING (SWITZERLAND) GMBH (CH)**

Klybeckstrasse 200, 4057 Basel, Switzerland

Bên được chuyển nhượng: **HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH (CH)**

Klybeckstrasse 200, 4057 Basel, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ARALDITE	420379	28/04/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 290253/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01041
Ngày nộp: 19/06/2025
Chủ đơn: HERAEUS EPURIO GMBH (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Banca
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng xác nhận.

Ngày ký: 22/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **HERAEUS PRECIOUS METALS GMBH & CO. KG (DE)**

Heracusstrasse 12-14, 63450 Hanau, Germany

Bên được chuyển nhượng: **HERAEUS EPURIO GMBH (DE)**

Heraeusstraße 12-14, 63450 Hanau, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CLEVIOS	388166	02/06/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 290254/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01262
Ngày nộp: 09/07/2025
Chủ đơn: NGÔ THỊ MAI PHƯƠNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH LAMME 1993 (VN)**

Số 18 Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGÔ THỊ MAI PHƯƠNG (VN)**

18 ngõ 6/1 Đặng Văn Ngữ, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Lamme BE HAPPY . BE MOMMY, hình	528013	13/02/2025
2	L mme BE HAPPY BE MOMMY, hình	530140	24/02/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 290255/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01405
Ngày nộp: 29/07/2025
Chủ đơn: NGÔ THỊ MAI PHƯƠNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH LAMME 1993 (VN)**

Số 18 Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGÔ THỊ MAI PHƯƠNG (VN)**

18 ngõ 6/1 Đặng Văn Ngữ, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	L'amme	560823	18/07/2025
2	L	560824	18/07/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 290256/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01811

Ngày nộp: 24/09/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TOPCARS VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Lê và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TOPCARS VIỆT NAM (VN)**

Số 134 đường Phạm Văn Đồng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AUTO LUXURY (VN)**

Số 134 đường Phạm Văn Đồng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Viet Auto Corporation, hình	151197	17/08/2010
2	Viet Auto, hình	542085	26/04/2025
3	Viet Auto Luxury, hình	542086	26/04/2025
4	Viet Auto Luxury, hình	542087	26/04/2025
5	Viet Auto, hình	542088	26/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 290259/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01554
Ngày nộp: 15/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÚ AN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Vĩnh Đạt
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 04/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI HƯNG (VN)**

Phòng 14B03 Toà nhà Rubyland, 58/4 Luỹ Bán Bích, phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÚ AN (VN)**

17K/21 Dương Đình Nghệ, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Đất Việt Tinh dầu Natural Magic, hình	311863	24/12/2018

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 290261/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01844
Ngày nộp: 01/10/2025
Chủ đơn: DIAMOND QUEST LIMITED (VG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quốc tế D&N
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)**

Số 7/2 Vĩnh Phúc, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **DIAMOND QUEST LIMITED (VG)**

OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Stadium	190884	05/09/2012

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 290262/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00789
Ngày nộp: 21/05/2025
Chủ đơn: MAO GEPING COSMETICS CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **MÃ QUANG TRÍ (VN)**

Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

Bên được chuyển nhượng: **MAO GEPING COSMETICS CO., LTD. (CN)**

Room 1001, Wanyin Building, Shangcheng District, Hangzhou City, 310000 ZhejiangProvince, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MAOGEPING	491477	15/05/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 290263/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01732

Ngày nộp: 12/09/2025

Chủ đơn: KHƯU MỸ LỆ (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 20/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NƯỚC MẮM THIÊN HƯƠNG (VN)**

Số 691 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Bên được chuyển nhượng: **1.KHƯU MỸ LỆ (VN)**

Số 940 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

2. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NƯỚC MẮM THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 691 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thiên Hương	11038	05/02/1994
2	Thiên Hương Toàn Chất Cá Cơm Dồi Dào Đạm Tố [Tian xiang yu shui: nước mắm Thiên Hương], hình	345418	20/02/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 290264/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00967

Ngày nộp: 13/06/2025

Chủ đơn: VĂN THỊ QUỲNH NHƯ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH LÊ KHÁNH HÒA (VN)**

Khối Quyết Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

Bên được chuyển nhượng: **VĂN THỊ QUỲNH NHƯ (VN)**

Hồng Trường, xã Nghĩa Mai, tỉnh Nghệ An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LKH L.k. Hòa, hình	529762	21/02/2025

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 290266/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01887
Ngày nộp: 07/10/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HUMVENTURES (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng đơn sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 05/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ LONG THÀNH (VN)**
L17-11, tầng 17 tòa nhà Vincom Center - 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HUMVENTURES (VN)**
L17-11, tầng 17 tòa nhà Vincom Center - 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VEGETARIAN ...hum	225444	03/06/2014

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 290267/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01888
Ngày nộp: 07/10/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HUMVENTURES (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng đơn sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ LONG THÀNH (VN)**
L17-11, tầng 17 tòa nhà Vincom Center - 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HUMVENTURES (VN)**
L17-11, tầng 17 tòa nhà Vincom Center - 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Vườn Trong Phố, hình	547207	21/05/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 290269/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01898
Ngày nộp: 08/10/2025
Chủ đơn: SPA REALTY SDN. BHD. (MY)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trà và cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 28/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **PJA GADGET SDN. BHD. (MY)**
No. 2, G Floor Plaza GM, Lorong Haji Taib 5, 50350 Kuala Lumpur, Malaysia

Bên được chuyển nhượng: **SPA REALTY SDN. BHD. (MY)**

NO. 2, G FLOOR PLAZA GM, LORONG HAJI TAIB 5, WILAYAH PERSEKUTUAN 50350 KUALA LUMPUR, MALAYSIA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	WERTI, hình	567127	27/08/2025

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 290270/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01917
Ngày nộp: 10/10/2025
Chủ đơn: NGUYỄN TRỌNG NHÂN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Việt An
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ITECH MOBILE (VN)**

275 Nguyễn Thái Bình, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN TRỌNG NHÂN (VN)**

260/1C đường Nguyễn Thái Bình, khu phố 38, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	544917	13/05/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 290271/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01926
Ngày nộp: 13/10/2025
Chủ đơn: TỐNG MINH ĐỨC (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH MASTERBRAND
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HOA KỲ (VN)**

Số nhà 40A, tổ 6A, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **TỐNG MINH ĐỨC (VN)**

Số 23 Trần Duy Hưng, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AQUA MAXX, hình	480745	26/02/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 290272/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01927
Ngày nộp: 13/10/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH OWL SPEAKS (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ O'SPEECH (VN)**

LK 02-01 khu Green Pearl, 378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH OWL SPEAKS (VN)**

Số 58, ngõ 100 Hoàng Như Tiếp, tổ 10, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	OWL SPEECH THERAPY, hình	568558	05/09/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 290273/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01936
Ngày nộp: 14/10/2025
Chủ đơn: NGUYỄN VĂN PHÚ (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 10/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CAO SU SÀI GÒN (VN)**

99/18/5/24 TX21, khu phố 48, phường Thói An ,thành phố Hồ
Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN PHÚ (VN)**

99/18/5/24 đường TX21, khu phố 48, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SGC-TIRE SGC, hình	386439	11/05/2021

Giá chuyển nhượng: 0 VNĐ.

Quyết định số: 290275/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01947
Ngày nộp: 15/10/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT EUROTEK VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HƯỚNG PHÁT (VN)**
Phố mới Chợ Trâu, xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT EUROTEK VIỆT NAM (VN)**
Xóm Nguyễn Hoằng, xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BOOSHP	570815	16/09/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 292824/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01448
Ngày nộp: 17/11/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BÌNH LOAN YẾN VIỆT (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH BÌNH LOAN YẾN VIỆT (VN)**
219 Chợ Lớn, phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước là: 219 Chợ Lớn, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BÌNH LOAN YẾN VIỆT (VN)**

219 Chợ Lớn, phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Bình Loan Yến Việt Tự hào yến biển Việt Nam, hình	385891	05/05/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 292825/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01499
Ngày nộp: 29/11/2023
Chủ đơn: KONG, KE (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM THIÊN LONG (VN)**

Xóm Chùa, xã Yên Xuân, Thành phố Hà Nội (Trước là: Xóm Chùa, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội)

Bên được chuyển nhượng: **KONG, KE (CN)**

Baifen Group, Wuxing Village, Jiayi Town, Pingjiang County, Hunan Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Angel Star Good taste, hình	378901	18/02/2021

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng).

Quyết định số: 292826/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00868
Ngày nộp: 17/07/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ÁNH DƯƠNG VN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	03/7/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**HỘ KINH DOANH TRUNG TÂM DỊCH VỤ MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ MÁY VĂN PHÒNG ÁNH DƯƠNG (VN)** Thôn Thái Hòa, xã Quảng Bị, Thành phố Hà Nội (Trước là:Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội)
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ÁNH DƯƠNG VN (VN)** Số nhà 8, ngõ Nam Phong, thôn Thái Hòa, xã Quảng Bị, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AD ANH DUONG, hình	473309	14/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 292827/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00839
Ngày nộp: 28/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHỤ TÙNG MÁY PHÁT ĐIỆN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng văn bằng nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/5/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHỤ TÙNG MÁY PHÁT ĐIỆN (VN)**

02 nhà B4 TT Công ty Tư vấn ĐTPT & XD, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAGENSET (VN)**

Số 22, ngõ 100 đường Nguyễn Xiển, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VINAGENSET, hình	331959	07/10/2019

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 292828/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02030

Ngày nộp: 27/10/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHỤ TÙNG MÁY PHÁT ĐIỆN (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng văn bằng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHỤ TÙNG MÁY PHÁT ĐIỆN (VN)**

02 nhà B4 TT Công ty tư vấn ĐTPT & XD, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAGENSET (VN)**

Số 22, ngõ 100 đường Nguyễn Xiển, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VINAGENSET, hình	562157	01/08/2025

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 292829/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01893
Ngày nộp: 08/10/2025
Chủ đơn: PARDACO COSMECEUTICALS PTE. LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 07/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **BIOQOS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

38 CARPMAEL ROAD #03-04 CARPMAEL THIRTY-EIGHT SINGAPORE (429781)

Bên được chuyển nhượng: **PARDACO COSMECEUTICALS PTE. LTD. (SG)**

5022 ANG MO KIO INDUSTRIAL PARK 2 #04-41 ANG MO KIO INDUSTRIAL PARK 2 SINGAPORE (569525)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HAAR H H, hình	542513	28/04/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 292830/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01915
Ngày nộp: 10/10/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỢI ĐẠT (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/7/0224;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **ZHANG YIWEN (CN)**

No.266, Shuangkou Village, Sanshi Town, Pingjiang District, Hunan Province, China

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỢI ĐẠT (VN)** Tổ dân phố Kim Sơn (thuê của Công ty cổ phần thương mại Hùng Ngọc), phường An Phong, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Lợi Đạt, hình	352547	05/06/2020

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ.

Quyết định số: 292831/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01933

Ngày nộp: 13/10/2025

Chủ đơn: ĐINH THỊ LINH (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ISVN20 (VN)**

P.01-07 toà nhà A1, số 2A, ngõ 85 phố Hạ Đình, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **ĐINH THỊ LINH (VN)**

Căn hộ 3005 Diamond khu nhà ở 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hoàng Bèo	376090	13/01/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 292832/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01934
Ngày nộp: 13/10/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT TUYẾT NGÂN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC MAI (VN)**

91 Phong Phú, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT TUYẾT NGÂN (VN)**

Số 93 đường Phong Phú, tổ 49, khu phố 3, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	RICO R, hình	145587	27/04/2010

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 292833/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01138
Ngày nộp: 27/06/2025
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH CƠ SỞ GIÀY DA H.B (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 24/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ GIÀY DA H.B (VN)**

82 tổ 6, khu phố 1A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY DÉP HBA (VN)**

82 ĐHT 23, khu phố 20, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KEEGAN WALK LIKE A KING	473859	18/12/2023

Giá chuyển nhượng: 0 VNĐ.

Quyết định số: 292834/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01226
Ngày nộp: 03/07/2025
Chủ đơn: LÊ VĨNH LỘC (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 26/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **BÙI QUANG THẮNG (VN)**

Số 39/346 Tô Hiệu, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Bên được chuyển nhượng: **LÊ VĨNH LỘC (VN)**

410/32 đường HT 13, khu phố 68, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	T&H FASHION Underwear, hình	313247	17/01/2019

Giá chuyển nhượng: 0 VNĐ.

Quyết định số: 292837/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01997
Ngày nộp: 22/10/2025
Chủ đơn: YAN, YUXUAN (CN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUẢNG CÁO TÂN THỜI ĐẠI (VN)**

71B đường Văn Thân, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **YAN, YUXUAN (CN)**

No. 131/2 , Xiali Datangpo Village, Nanhai Street, Dianbai District, Maoming City, Guangdong Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	COMRIR HAIR CARE, hình	482700	12/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 292838/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01998
Ngày nộp: 22/10/2025
Chủ đơn: VŨ VĂN LƯỢNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VŨ GIA (VN)**

Số 14, ngõ 35, phố Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **VŨ VĂN LƯỢNG (VN)**

CH 3805 tòa B chung cư MHD, tổ 12, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SENDECOR, hình	320002	13/05/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 292839/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02006
Ngày nộp: 22/10/2025
Chủ đơn: TRẦN VĂN TUẤN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 21/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ECO SIBERIA VIỆT NAM (VN)**

Số 4, ngõ 152, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN VĂN TUẤN (VN)**

Tt6.2c - 62 Kđtm Đại Kim, phường Định Công, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ECOSIBERI, hình	464832	02/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 292840/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02028
Ngày nộp: 27/10/2025
Chủ đơn: ĐỖ VĂN HUÂN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 11/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN HOÀNG GIA PHÁT (VN)**
90 đường 13, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **ĐỖ VĂN HUÂN (VN)**
Số nhà 102 lô B chung cư Phạm Thế Hiển, khu phố 6, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Navico	541188	24/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 292841/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02048
Ngày nộp: 28/10/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KIM KHÍ VIỆT Á (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC DUY (VN)**

Số 13 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KIM KHÍ VIỆT Á (VN)** Thửa đất số 292, tờ bản đồ số: F-48- 116-123-Đ (tờ 5), xóm Đồng Bưng, xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AROMA	326188	06/08/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 292842/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01759
Ngày nộp: 18/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THANH LONG GROUP (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 15/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THANH LONG (VN)**

Số 1, đường 14D, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước là: Số 1, đường 14D, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THANH LONG GROUP (VN)**

Số 529 Nguyễn Oanh, phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BLUE DRAGON , hình	231280	12/09/2014
2	HOMECare We build on professional!, hình	291110	15/11/2017
3	BLUE DRAGON, hình	369064	05/11/2020
4	HOMECARE, hình	501021	26/07/2024
5	L T TOLEDO, hình	519239	18/12/2024
6	pos3d, hình	543929	08/05/2025
7	DIVO ceramica	556383	01/07/2025
8	DIVO tile	556384	01/07/2025
9	DIVO	556385	01/07/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 292843/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02058
Ngày nộp: 29/10/2025
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH GIA DỤNG THÔNG MINH HOTECH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 13/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH ĐỒ ĐIỆN GIA DỤNG THÔNG MINH SUBADA (VN)**

Số 73, ngõ 33 đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH GIA DỤNG THÔNG MINH HOTECH (VN)**

L16-LK20, khu QSD đất Mậu Lương, tổ 10, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HOTECH, hình	551217	06/06/2025

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 292967/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01987

Ngày nộp: 21/10/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NEW ĐỒNG NAI (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 10/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CƠ SỞ SẢN XUẤT BIA BIVA (VN)**

Ô4 ấp Bắc 2, xã Hòa Long, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **1.CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NEW ĐỒNG NAI (VN)**

765/1 xa lộ Hà Nội, KH29, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai;

2. HOÀNG VĂN HIẾU (VN)

Khóm 7, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BIVA	30635	03/04/1999

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 292969/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01142

Ngày nộp: 04/09/2024

Chủ đơn: HEALTH AND HAPPINESS (H&H) HONG KONG LIMITED (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	03/6/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**SWISSE WELLNESS PTY LTD (AU)** LEVEL 7 88 LANGRIDGE STREET COLLINGWOOD VIC 3066 AUSTRALIA
Bên được chuyển nhượng:	**HEALTH AND HAPPINESS (H&H) HONG KONG LIMITED (CN)** Suites 4007-09, 40/F, One Island East Taikoo Place, 18 Westlands Road, Quarry Bay, Hong Kong

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Swisse, hình	300026	24/05/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 293501/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01895
Ngày nộp: 08/10/2025
Chủ đơn: PHAN VĂN ĐỨC (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN THẮNG (VN)**

Khu 11, thôn Bồng Mạc, xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **PHAN VĂN ĐỨC (VN)**

Xóm 7, xã Vân Tụ, tỉnh Nghệ An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	O-Chef	550579	04/06/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 293502/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02066
Ngày nộp: 29/10/2025
Chủ đơn: LÊ THÀNH KIÊN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 01/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KIÊN PHONG (VN)**

28 đường số 10, kdc Cityland Park Hills, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÊ THÀNH KIÊN (VN)**

94/970, tổ 32, khu phố 2A, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Lifeease	535125	24/03/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển quyền sử dụng đối tượng SHCN

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	1319/QĐ-SKHCN	12/12/2025	H29.7-251017-0023	4-166049

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1319 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (Mã hồ sơ H29.7-251017-0023)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 864/PTr-SHTT&ĐMST ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (Mã hồ sơ H29.7-251017-0023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số HCM - 004/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	29/9/2025.
Số trang và ngôn ngữ:	Gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.

Bên chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGUYỄN TRƯỜNG THẮNG (VN) Địa chỉ: 88/5 Ngô Gia Tự, phường 09, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN TRƯỜNG THẮNG (VN) Địa chỉ: 951/17 tỉnh lộ 10, khu phố 8, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đối tượng chuyển quyền:	Quyền sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 166049, cấp ngày 21/6/2011.
Phạm vi chuyển quyền:	Việt Nam.
Thời hạn chuyển quyền:	Từ ngày 29/9/2025 đến ngày 08/4/2030.
Giá chuyển quyền:	Miễn phí.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

b - Gia hạn chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	1089/QĐ-SKHCN	02/12/2025	H26.7-250721-0001	4-860987

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số:1089/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 12năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết *định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cư kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250721-0001 Ngày nộp: 21/7/2025

- Người nộp đơn: SUPERGA S.L.R. (IT)

- Địa chỉ: Largo Maurizio Vitale 1, 10152 Torino, Italy

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4304/ĐKHĐSD, cấp ngày 11/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn hiệu lực hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4304/ĐKHĐSD, cấp ngày 11/10/2024 đối với nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 860987 đến ngày 31/12/2025.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

PHẦN V

BẢNG PHÂN LOẠI QUỐC TẾ VỀ NHÃN HIỆU (NICE) PHIÊN BẢN 13-2026

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5130/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc thống nhất áp dụng Bảng phân loại quốc tế các hàng hóa, dịch vụ theo Thỏa ước Nice phiên bản 13-2026

Cục Sở hữu trí tuệ xin thông báo, Bảng phân loại quốc tế các hàng hóa, dịch vụ theo Thỏa ước Nice phiên bản 13-2026 đã được Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên Cổng thông tin điện tử Cục Sở hữu trí tuệ ngày 28/12/2025 và sẽ được áp dụng chính thức tại Việt Nam từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Theo quy định tại Phụ lục I - phần II Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, tại mục "Danh mục và phân loại hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu", người nộp đơn phải phân loại phù hợp với Bảng phân loại quốc tế các hàng hóa, dịch vụ theo Thỏa ước Nice phiên bản 13-2026. Nếu người nộp đơn không phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ phân loại và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

Trong quá trình áp dụng, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời cho Cục Sở hữu trí tuệ để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thứ trưởng Hoàng Minh (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Các Sở Khoa học và Công nghệ;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Các đơn vị trong Cục (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Cục Sở hữu trí tuệ;
- Lưu: VT, TTTT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449